

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BỐN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUẢN TRIỀU NGUYỄN

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP BỐN

(Tái bản lần thứ nhất)

Phiên dịch : Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chinh,
Nguyễn Danh Chiên, Ngô Hữu Tạo,
Nguyễn Mạnh Duân, Đỗ Mộng Khương

Hiệu đính : Hoa Bằng

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] (Thanh Đạo Quang năm thứ 14), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1. Dụ rằng : Phạm quan Kinh lệ được ban yến, mà có tang không dự, thì đều gia ơn ban thưởng chiếu theo phẩm. Lại cho rằng để tang cũng có tang nhẹ tang nặng, mà trong hạng lại nhất khái không dự lễ triều hạ thì thực chưa có phân biệt. Chuẩn y lời bàn của bộ Lễ : từ nay phạm quan viên trong Kinh và ngoài các tỉnh có tang 3 năm vẫn theo lệ trước, trong 27 tháng, đều miễn lễ triều hạ ; nếu gặp tang 1 năm, thì tứ phẩm trở lên cho miễn triều hạ 3 tháng ; ngũ phẩm trở xuống miễn 1 tháng ; đều bắt đầu kể từ ngày được tin cáo phó. Việc này được ghi làm lệ lâu dài.

Chuẩn cho các quan to nhỏ trong Kinh và ngoài các tỉnh : từ năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] trở về trước, nhân vì việc công phải phạt đều do bộ làm danh sách, dợi Chỉ, rộng tha.

Thường tiền và gạo 6 tháng cho 99 trạm từ Thừa Thiên vào Nam đến Gia Định và từ Thừa Thiên ra Bắc đến Hà Nội (Thừa Thiên 6 trạm, Quảng Nam 7 trạm, Quảng Ngãi 5 trạm, Bình Định 6 trạm, Phú Yên 6 trạm, Khánh Hòa 11 trạm, Bình Thuận 16 trạm, Biên Hòa 5 trạm, Gia Định 3 trạm, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Bình 6 trạm, Hà Tĩnh 6 trạm, Nghệ An 5 trạm, Thanh Hoa 5 trạm, Ninh Bình 2 trạm, Hà Nội 6 trạm. Duy có trạm Ninh Đa mỗi tháng tiền 40 quan, gạo 25 phương, còn các trạm mỗi tháng đều tiền 30 quan, gạo 20 phương). Còn những trạm ít việc, năm ngoái cũng có những việc khẩn cấp phải truyền đệ nên cũng gia ân thưởng cấp có thứ bậc khác nhau (Gia Định, Gia Lộc 1 trạm, Định Tường 3 trạm, Vĩnh Long 2 trạm, An Giang 4 trạm, Hà Tiên 1 trạm, Bắc Ninh 4 trạm, Thái Nguyên 1 trạm,

Lạng Sơn 3 trạm, Cao Bằng 2 trạm, Sơn Tây 10 trạm, cộng 36 trạm, mỗi trạm đều tiền 50 quan, gạo 30 phương. Nam Định 2 trạm, Hưng Yên 1 trạm, Hải Dương 4 trạm, Hà Nội, Hà Xuyên 1 trạm, Bắc Ninh, Bắc Đông 1 trạm, cộng 9 trạm, mỗi trạm tiền 30 quan, gạo 20 phương. Ân thưởng mùa hạ cũng thế).

Bọn Tham tán quân thứ An Giang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đánh tan giặc Xiêm ở sông Cổ Hồ (tức là thủ sở Chiến Sai cũ).

Trước kia bọn Giảng từ Thuận Cảng lui đóng ở sông Cổ Hồ, đặt đồn ở hai bên bờ làm thế ỷ giốc. Sau đó vài ngày, Tướng quân Tống Phước Lương lại đến. Giặc Xiêm dẫn hơn 100 binh thuyền từ Thuận Cảng xuống, dàn ngang giữa dòng sông, cầm cự chu sư của ta, lại vây đánh đồn ở bờ bên tả. Quân vệ giữ đồn là Phạm Hữu Tâm cự chiến, chém được tên đại đầu mục giặc là Phi Nhã Khổ Lạc và hơn 20 đầu giặc. Giặc dựng trại đối diện với lũy ta, ngày đêm bắn đại bác. Quân ta có người bị thương và chết. Bọn Giảng cho rằng thế giặc đương dữ tợn hung hăng, bèn phi tu cho quân thứ Gia Định phái thêm binh thuyền đến tiếp ứng. Bấy giờ vừa gặp Tham tán Hồ Văn Khuê đến quân thứ. Trần Văn Năng liền bàn, uỷ [Văn Khuê] đi giúp việc quân. Lại phái Phó vệ úy vệ Hậu thủy Nguyễn Tiến Khoan đem hơn 300 binh đồng và 7 chiếc thuyền, đồng thời cùng tiến. Rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Phạm Hữu Tâm đóng giữ đồn bên tả, thoát gặp giặc Xiêm đến xâm lấn, liền đốc thúc quân sĩ đánh giết giặc : đầu là thắng trận nhỏ, nhưng cũng đủ làm mạnh thanh thế quân ta. Vay thưởng cho 1 đồng kim tiền Phi long nhỏ và 5 đồng ngân tiền lớn. Thưởng cho các biên binh 100 quan tiền. Người chém được tên đại đầu mục giặc được thưởng 30 lạng bạc, còn mỗi đầu giặc là 3 lạng. Suất đội Trương Văn Huy bị chết trận, ban tiền tuất gấp đôi và thưởng thêm cho 10 lạng bạc. Lại nữa, các tướng biên, binh đồng, nếu đương trường bắt được 1 tên hay chém được 1 đầu trở lên, tức thì thưởng cho cái thẻ “thưởng công ngân bài”. Máy lần đánh dẹp trước đây nếu có thực trạng như thế cũng cho truy cấp. Rồi cũng trình bày luôn thể ở trong tập tấu để cho biết rõ công trạng. Những người ở quân thứ Gia Định cũng thế.

“Những binh và thuyền do Kinh phái đi, thủy bộ đều tiến, hiện nay chắc đã đến quân thứ rồi. Các Tướng quân và Tham tán nên rộng bày mưu chước, cốt đánh cho quân Xiêm thua to, sớm đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Một khi biên cương đã được yên ổn thì sẽ cùng được thưởng to”.

Giặc Xiêm chia đảng đóng giữ Ba Cầu – Nam Phủ ở Chân Lạp. Tuần phủ Gia Định là Hà Duy Phiên, mới nghe tin, cho rằng nơi ấy có đường thông đến Quang Hóa và thượng du Trọc Giang thuộc Biên Hòa, liền làm giấy tư cho thự Tuần phủ Vũ Quýnh theo địa hạt canh giữ. Quýnh lập tức thương lượng uỷ cho Án sát Phạm Duy Trinh đi đến Thượng Nguyên (chỗ đối ngang với Trọc Giang) thuộc thủ sở An Lợi, đốc thúc biên binh phái đến trước đóng giữ ngăn chặn. Đến khi Trinh về tỉnh,

Quýnh lại thân đem binh đồng và voi trận, theo dụ trước, đến quân thứ Gia Định, theo Tướng quân và Tham tán 3 đạo quân phân phái làm việc quân. Số tâu lên, vua bảo bộ Binh rằng : “Cứ như số tâu, thì đạo Quang Hóa có thể thông đến thượng du Biên Hòa cũng là nơi xung yếu, mà mấy lần lính Kinh phái đi Gia Định cũng đã có nhiều, vậy nên truyền dụ cho Phạm Duy Trinh liệu xem trong số 2000 hương đồng hiện mới bắt, lưu lại hơn 1000 để giữ tấn sở, còn thừa mới cho Vũ Quýnh đem đi”.

Các tướng quân và tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Hơn 10 tên giặc ở trong thành nhân ban đêm, lẩn ra ngoài quách bên tả. Quân ta bắn chết được 2 tên. Gia Tiếp quyền sai Suất đội Vũ Văn Hiến và quyền sai Đội trưởng Nguyễn Văn Kết sẵn đến chém đầu hai tên bị bắn ấy. Giặc lùì chạy, vượt thành mà vào. Bọn thần hiện đã theo các tấn sở, chia quân tinh nhuệ, đóng xen với hương đồng, ngày đêm phòng thủ nghiêm cẩn. Lại ở các đường đi cầu Tây Hoa, đã phái ủy thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh đem quân và voi hội cùng Án sát Gia Định là Hoàng Văn Minh và Lãnh binh Lê Sách, tìm chỗ xung yếu, đặt 1 đồn lớn để đóng giữ. Còn đạo Quang Hóa thì phái thêm 300 hương đồng Gia Định theo Phó quản cơ Lê Văn Hợp tuần tiểu chống đánh giặc Xiêm. Lại nữa, Tham tán Trần Văn Tri trước trúng đạn bị thương, nay đã khỏi, hiện đã giữ nguyên chức coi tấn phận bên tả, đốc quân canh giữ”.

Vua dụ cho Vũ Văn Hiến và Nguyễn Văn Kết đều được thực thụ ngay và thưởng mỗi người 10 lạng bạc về công chém được 2 đầu giặc. Lại cho rằng đối với địa thế và nhân tình ở đạo Quang Hóa, Lê Đại Cương vốn am hiểu nhiều, liền ra lệnh cho Cương đem vài trăm hương đồng được việc, hiệp cùng các quan văn võ phái trước, hội bàn công việc quân cơ, rút Hoàng Văn Minh về tỉnh. Bọn Trần Văn Năng bèn khiến Lê Đại Cương coi quản 2 vệ Thân uy, Hùng võ và hơn 1.200 binh đồng các cơ vẫn cai quản trước. Lại phái Vệ úy Kinh tượng Tam vệ là Nguyễn Văn Thị coi hơn 60 biên binh và 15 thớt voi trận, chia đường thủy bộ đều tiến, bàn cùng Vũ Quýnh và Lê Sách tùy cơ đánh giặc.

Vua nghe nói trước kia, An Giang có việc, Gia Định điều động thuyền, gián hoặc có thiếu, chẳng khỏi chậm trễ, bèn sai truyền dụ cho Tuần phủ Hà Duy Phiên cùng bọn Bớ án Hoàng Văn Đản và Hoàng Văn Minh phải gấp rút đốc thúc đóng thuyền và chửa thuyền, cốt cho thủy đều tề chỉnh đầy đủ. Cả đến súng đạn khí giới, lương ăn, không được thiếu thốn một thức gì, nếu có lầm lỡ, sai sót, tất sẽ trị tội theo quân luật. Lại nữa, hễ gặp có khi nên cấp thuyền mành, khí giới và quân nhu, cần đến đâu thì làm đến đấy, không phải chờ đợi hội bàn và cầu nệ văn bằng để đến chậm trễ. Lại truyền dụ cho các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận nếu thấy quan quân thủy bộ do Kinh sai phái, đi qua thì lập tức đốc thúc hỏa tốc tiến lên.

Sai Phó vệ úy vệ Phi kỵ là Bùi Văn Thị đi làm việc quân ở An Giang.

Thự Bớ chính Quảng Bình Lê Phúc An và Án sát Ngô Dưỡng Hạo cho rằng Quảng Trị và Nghệ An đều có động ở biên giới, Hà Tĩnh cũng có bọn cướp nổi lên mà tinh hạt liên sát với mạn rừng núi, tâu xin đưa biên binh hạ ban tập hợp lại thao diễn để phòng sai phái. Vua y cho. Bọn An lại bàn ủy Lãnh binh Vũ Văn Thuyên đem 50 quân đến tấn sở Quảng tuần dò thám, chợt được tin Yên Sơn bị giặc Man lấn cướp, Thổ tri huyện là Xương Na chạy đến sách Dững Lạn, liền tư đi thúc Vũ Văn Thuyên lấy thêm lính thổ, chọn đất đóng giữ. Việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Vũ Văn Thuyên là Lãnh binh quan to, mà phái ủy đem quân đóng đồn phòng thủ, chỉ có 50 người lính, còn thành sự thế gì. Vả, giặc Man thừa cơ xâm lấn, địa hạt Yên Sơn đã có quan quân Nghệ An đánh dẹp, vậy đóng đồn Dững Lạn thì một người suất đội là đủ rồi, nên rút ngay Vũ Văn Thuyên về, rồi thông tư sang Nghệ An đốc sức quan quân sớm diệt cho hết lũ giặc Man ấy đi”.

Sai Cai đội Thủy quân Nguyễn Văn Kiều đem biên binh đi thuyền Thanh dương đại hiệu, chở đồ binh khí (súng điều sang máy Tống và trường thương mỗi thứ 1000 cây, thuốc súng 10000 cân, diêm tiêu 500 cân, lưu hoàng 1000 cân, ống phun lửa 500 cái, đạn các hạng đại bác 110500 viên, đạn chì súng điều sang 100000 viên) vào quân thứ Gia Định.

Thự Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng, tâu xin bắt thêm hơn 400 người huyện Tống Sơn để giữ đồn Trấn Man. Đặc cách cấp cho tiền, gạo lương tháng.

Ngày Canh Ngọ, có sấm sét. Khâm thiên giám đem việc xem bói về sét đánh, làm thành tập tấu dâng lên. Sấm sai từ nay về sau, phải làm tờ phiến tâu kín.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Trước đây, thổ Tri huyện Sầm Nưa là Bảo Cương chết, nhà vua đã có Chỉ lấy thổ Huyện thừa là Đạo Nam lên thay. Nay Đạo Nam theo tục Man, con được kế tập. Xin nhường cho con Bảo Cương là Bảo Cung. Thần đã xét Bảo Cung là người cũng có thể làm được việc”. Vua bèn y cho.

Dân 11 sách man ở nguồn Chiên Đàn, thuộc Quảng Nam đến trường giao dịch, đầu thú và chịu phục, xin bỏ lệnh cấm về việc làm ăn thông thương. Quan tỉnh xét rõ tình thực tâu lên Dụ sai tuyên dương uy đức triều đình, khiến họ biết sợ và mến, thực lòng chịu phục mãi mãi.

Dùng thự Phó vệ úy, vệ Thắng võ là Nguyễn Đức Nhân, làm Phó vệ úy Hữu vệ Tuyển phong dinh Thần sách.

Quách Công Quế là tên giặc trốn ở Ninh Bình, tụ họp đồ đảng, cướp đốt và cướp nhà dân ở xã Trạch Lâm (thuộc huyện Tống Sơn, Thanh Hoa). Phó vệ úy Hữu vệ Tuyển phong là Lê Phúc Thư giữ đồn Biển Sơn, đem quân đuổi bắt, bị giặc bắn chết. Suất đội Nguyễn Như Lý, người cùng đi chuyến ấy, bèn hiệp cùng biên binh

do phủ phái đi cùng cứu ứng, hết sức chống đánh : chém được 1 đầu và bắt được 1 tên. Giặc bèn theo đường rừng trốn thoát. Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng được tin báo, lập tức thân đem quân và voi đến ngay đuổi đánh.

Vua nghe tin, bảo bộ Binh rằng : “Trước đây ở địa phận núi Tam Điệp có toán giặc nổi lên, Nguyễn Khả Bằng đem quân đánh dẹp. Cứ như lời tâu thì giặc đã mất tích. Thế mà nay còn có bọn này thừa cơ gây việc, há chẳng phải vì sơ hở trễ biếng mà đến thế. Vậy Nguyễn Khả Bằng, Nguyễn Đăng Giai và Lê Đức Ngạn đều bị truyền chỉ nghiêm quở. Còn Lê Phúc Thu khinh địch, tiến đánh, đến nỗi thua cơ, đã đành khó chối được lỗi, nhưng nghĩ, Phúc Thu ra trận quên mình, cũng đáng thương, vậy cứ cho chiếu theo phẩm, cấp tiền tuất. Những biên binh chém hoặc bắt được quân giặc, thưởng cho mỗi người 2 lạng bạc”.

Nguyễn Khả Bằng, khi đến Biển Sơn, cứ theo tên giặc bị bắt đã báo ra dẫn đến phần rừng làng Kỳ Lão (thuộc huyện Phụng Hóa, Ninh Bình, tiếp giáp địa giới Thanh Hoa) lùng bắt được vài tên giặc cùng với khí giới và giấy tờ của giặc. Còn đều chạy tan. Khả Bằng bèn làm sớ tâu nói : “Quách Công Quế là người làng Ngọc Lâu, thuộc Lạc Thổ, Ninh Bình, năm trước đã đồng lõa với tên phỉ trốn là Quách Tất Công làm giặc, ngụy xưng là Hiệp chương trung quân quận công, cùng với các con là Công Cơ, Công Mật chia đi các huyện Thạch Thành, Quảng Địa, cướp lấy các đồn Hoàn Giang và Phố Cát. Từ khi đại quân tiến đánh, chúng lủi vào phần rừng làng Kỳ Lão. Gần đây thỉnh thoảng những vụ cướp bóc xảy ra ở núi Tam Điệp và các huyện Vĩnh Lộc, Quảng Địa, đều do bố con nó làm đầu đảng. Vả, chỗ sào huyệt quân tụ của nó lại là nơi giáp giới Thanh Hoa, Ninh Bình : đánh phía đông thì nó chạy sang phía tây, bắt chỗ này thì nó lẩn sang chỗ khác. Nếu hai tỉnh chẳng đem quân hợp bắt, trước hãy quét sạch hang ổ nó ở làng Kỳ Lão, thì nó vẫn lại lọt lưới, chẳng khỏi để hại cho dân. Thần đã mấy lần tâu báo, nhưng Tuần phủ Lê Nguyên Hy chẳng chịu hội tâu, để đến nỗi cứ phải luôn luôn đuổi đánh, nó lại có đất Ninh Bình để lủi trốn”.

Vua dụ rằng : “Giặc ấy thường đi lại cướp bóc ở địa giới Thanh Hoa, Ninh Bình, ta đã xướng dụ cho Ninh Bình đem quân hội tâu, thế mà Lê Nguyên Hy lại còn chia rẽ giới hạn, có ý đùn đẩy. Vậy truyền chỉ ban quở. Bây giờ phải nghiêm đốc quan quân hẹn ngày hội tâu, cốt sao phải chém hoặc bắt được bố con bè đảng Quách Công Quế, nếu còn chút ý kiến kỳ thị kia khác để nó đi lại tự do, xuất hiện ở hạt nào hoặc ẩn núp ở hạt nào thì chỉ hỏi tội ngay quan hạt ấy”.

“Lại treo giải thưởng : hễ ai bắt hoặc chém được đích tên Quách Công Quế, đem giải quan, thì thưởng cho 200 lạng bạc”.

Sau đó Lê Nguyên Hy tâu nói : “Trước đây, tiếp được tờ tư của Thanh Hoa đưa đến, nhưng vì lính tinh phải phái đi Sơn Âm tuần tâu, số hiện còn lại có ít, nên thần

đã sức biên binh đóng giữ đồn An Lại phải đến tại chỗ, lệ thuộc [dưới sự điều khiển của Thanh Hoa] để vây bắt giặc. Nay Thanh Hoa lại tâu bảo rằng không chịu hội tiểu thì không đúng sự thực”.

Vua dụ rằng : “Quách Công Quế nguyên là giặc trốn của hạt người, lại chẳng trước kịp đem quân hội tiểu cho hết mầm ác, đến khi bị người khác tâu trình có chỉ ban quở, lại còn liến láu bào chữa cho mình. Nếu bảo số quân có ít thì sao chẳng thân đem quân ở các đồn sở tại hiệp sức cùng bắt ? Trách nhiệm ấy còn đổ cho ai. Thế mà lại bảo người ta tâu trình không đúng sự thực ? Vậy giao bộ Lại bàn xử”. Lê Nguyên Hi cuối cùng bị giáng 1 cấp.

Hà Tĩnh tâu báo : “Cuối mùa đông, trong hạt xảy 5 vụ cướp, đều là bọn cướp nhỏ. Mấy lần đánh bắt đã được hơn 10 đứa”. Bấy giờ gặp lúc thị vệ Trần Văn Kiêm đi dò xét về, tâu nói : “Nhiều chỗ có cướp, bè lũ có đến hơn 100 tên, mà quan lại bắt ức sự chủ phải khai báo là ít, hoặc giấu không báo, thậm chí bọn cướp dám thiết lập doanh trại ở trong rừng cũng chẳng tâu lên”.

Vua bảo bộ Hình rằng : “Cứ như tình hình ấy, thì đủ biết quan tỉnh vẫn giấu những việc trộm cướp. Đáng phải giao Bộ nghiêm khắc trị tội, nhưng nghĩ : đã bắt được một số giặc cướp cũng đã tỏ ra hơi biết sợ hãi và cố gắng đấy. Vậy hãy ra ơn cho miễn phân xử. Rồi sức cho phải hết lòng dò bắt để cướp yên, dân vui. Nếu giặc cướp còn rông rở thì các người sẽ bị trị tội, không tha”.

Bãi việc trông đay từ Quảng Bình trở vào Nam. Trước đây có chỉ sai các địa phương phải chọn đất trông đay, sau nghe nói có nhiều sự làm khổ cho dân, nên đã cho đình chỉ từ Hà Tĩnh ra Bắc. Đến đây, bãi bỏ hết.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Trước đã chuẩn y lời bàn của Bộ về việc các địa phương cày ruộng tịch điền và nuôi tầm. Đó là thực muốn bắt chước chính sự các đế vương xưa, chăm sóc cày cấy và tầm tang chẳng những để cung việc tế tự, mà lại để khuyên dân chuyên cần nghề nông, để có thể đủ ăn, chăm việc chăn tằm tơ để có thể đủ mặc. Dân đều được no ấm. Nhà nước chẳng thiếu gì của, há thêm tranh lợi với dân ? Vậy, nên truyền dụ cho các quan tỉnh nên thể theo ý này, tuyên bảo nhân dân đều biết : những thóc lúa ở ruộng tịch điền, và tơ sống ở nhà tằm chỉ cốt mấy chác, tốt đẹp là quý. Không cần so đo ít hay nhiều. Tuy Bộ đã bàn có châm chước quy định cũng là ước lược thành số để tỏ cái ý khuyến khích nêu gương, chứ không cần đốc trách theo hạn định, đến nỗi có khi vì không đủ, phải mua bù thêm trở thành mối hại cho dân ! Vậy đối với những nông phu và người trồng dâu nuôi tằm, cũng nên thuê mướn bằng giá thoả thuận để họ vui vẻ làm công, chứ không được cưỡng ép quá nhiều. Các người đều có trách nhiệm thân dân, đã nghe lời dụ đình ninh này thì nên thể theo làm khéo, ngõ hầu không phụ cái bản ý lập pháp của triều đình.

Sửa đền thờ thần ở núi Ngọc Trản. Sai bộ Lễ làm thêm các đồ thờ để sung vào việc tế tự.

Bọn Tham tán quân thứ An Giang Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân lại đánh bại giặc Xiêm ở sông Cổ Hồ. Lúc ấy, giặc ở thượng lưu sông, thủy bộ cùng chống cự với quân ta, đương đêm thừa lúc nước triều xuống, chúng ở hai bên ven sông đốt lửa đánh bè, ngăn cả chu sự của ta, rồi đem quân sấn đến đồn tả ngạn, xông đánh. Tướng quân Tống Phước Lương bị bệnh, không ra trận được. Bọn Giảng sai Quản vệ Phạm Hữu Tâm thúc quân ở trên đồn : hoặc đâm đánh, hoặc bắn súng, giết được nhiều giặc. Lại ở trên các thuyền Cụ Hải lấy đại bác, mặt trước, bắn vào thuyền giặc, bên cạnh, bắn vào bộ binh của giặc ở bờ bên tả : từ giờ Dần đến giờ Ty, giặc chết ngổn ngang, thầy chồng lên nhau. Chúng liền rút lui. Quân ta cũng đóng lại. Trận đánh dữ dội với giặc này, Ban trực Tả vệ rất được việc. Bọn Giảng trước lấy 30 lạng bạc kho và 30 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn thưởng cho Phạm Hữu Tâm và vệ binh để khuyến khích. Rồi làm trạng tâu lên và nói : Tán tưng Trương Phúc Đĩnh đã đến quân thứ, Tống Phước Lương liền đem bộ hạ quay về quân thứ Gia Định.

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm bỏ tình giao hiếu, gây mối cừ thù, xâm phạm biên giới ta, lại thừa lúc nước triều xuống, đốt lửa đem quân đánh nhau với ta. Quan quân hăng hái tiến lên, ra sức đánh giết, chém được hơn 60 đầu, lấy được nhiều súng ống và khí giới. Thực đáng khen thưởng lắm. Trong đó những người đặc lực nhất là Vệ úy Ban trực Tả vệ Phạm Hữu Tâm, thưởng cho làm Chương cơ ; Phó vệ úy Nguyễn Đức Huấn thưởng cho gia hàm Vệ úy. Các Cai đội là bọn Lê Văn Ngôn 6 người thưởng cho gia hàm Phó quản cơ ; Chánh đội trưởng Vũ Đức Trung thưởng thụ Cai đội ; Cai đội Lê Ngọc Thiêm trước vì can án, phải giáng 2 cấp đổi đi, nay chuẩn cho khai phục. Các biên binh đi trận ấy thưởng chung cho 1000 quan tiền. Những người chém được đầu giặc, đều thưởng 3 lạng bạc.

“Vả, nay giặc Xiêm nhiều trận thua to, chắc đã run sợ ; mà tinh thần quân ta lại mạnh gấp trăm lần. Thêm vào đó, đại đội binh thuyền do Kinh phái đi, lại lục tục kéo đến, thanh thế sẽ càng thêm lên. Các Tướng quân và Tham tán nên tuân theo chỉ dụ mấy lần trước, chọn chỗ hiểm yếu, vây đánh, ruổi dài, thẳng tiến, lấy lại An Giang, Hà Tiên, bình định Nam Vang, sớm đem cờ đồ báo tin thắng trận, mau tấu công to”.

Thảo nghịch tướng quân Tống Phước Lương từ An Giang về đến quân thứ Gia Định. Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng liền thân đem các hạng biên binh dưới cờ hơn 470 người, chia đi 10 chiếc thuyền ô, thuyền lê tiến đến An Giang để làm việc quân. Sớ tâu lên, vua phê bảo rằng : “Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng đi lần này chính hợp ý ta, hẳn có thể đánh lùi giặc Xiêm, để phù hợp với cái tên “Bình khấu” tốt đẹp. Hãy cố gắng lên !”. Lại dụ rằng : “Ta vốn biết người dũng cảm, có

tài đánh giặc, song cái đạo làm tướng phải nên có mưu. Binh thuyền do Kinh và các tỉnh nhiều lần phải đi, lục tục tiến đến quân thứ kể có hàng vạn thuyền bè, súng ống, khí giới, thuốc đạn và hỏa khí đều dư dự, lấy đâu có đó. Quân giặc cầm cự với ta đã lâu, vì thế chia rẽ chủ khách, phân thắng ta đã nắm được. Người cùng các Tham tán nên nghĩ mưu cơ thế nào, ra quân kỳ, liệu thế biến ; hoặc nhân chiều gió và nước triều mà tiến đánh, hoặc dùng hỏa khí để giành phần thắng, hoặc công phá những sách (kè) bằng gỗ, khiến cho thuyền giặc mất chỗ nương cậy, mà tự tan vỡ, hoặc đánh úp thuyền giặc, khiến cho các sách gỗ không đánh cũng tan, hoặc đem kỳ binh, theo đường tắt đi Hậu Giang, đi vòng đến sau lưng giặc, đầu đuôi đánh khép lại, khiến quân giặc, thế bị chia, sức bị yếu, tất phải tan chạy, hoặc ngầm đem gỗ, đá lấp kín Thuận Cảng để chặn đường về, thì khi giặc rút chạy, hẳn bị khốn đốn mà chết ở cửa cảng. Rút lại, nên tùy cơ mà làm, sao cho đúng khớp, cốt cho một trận thành công, ta sẽ ưu hậu ban thêm tước thưởng”.

Vua bảo Thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế, rằng : “Nay quân Xiêm hiện ở An Giang chống cự với quan quân tất bỏ đất Hà Tiên, không rồi phòng bị. Nếu ta đem vài nghìn quân thủy thẳng theo đường biển lên đến lấy lại [Hà Tiên], thì giặc tất sẽ mất hết tinh thần, nhân đó ta đánh phá chúng, chẳng khó gì đâu”. Liễn xuống dụ cho các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ An Giang phái người giả làm thuyền buôn, do đường sông Long Xuyên, Kiến Giang hoặc đường biển Phú Quốc, Kim Dữ, đi dò thám cho biết rõ tình hình. Lại sai Tuần phủ Gia Định Hà Duy Phiên chọn lấy suất đội hoặc thị vệ tòng quân, đã quen thuộc đường biển, phái đi Hạ Châu⁽¹⁾ dò hỏi tin tức gần đây của thành Vọng Các⁽²⁾ và mọi nước Hạ Châu.

Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Có nhiều lần giặc ở trong thành ra thú đều nói tên nghịch tặc Lê Văn Khôi, đêm hôm 11 tháng trước, đã chết vì bệnh phù thũng. Bọn giặc đều suy tôn con nó là Lê Văn Cù làm Nguyên suý, mới lên 8 tuổi. Nguyễn Văn Chấm tự xưng là nguy Điều khiển. Bọn thân đã tư cho quân thứ An Giang biết và viết thư báo vào thành, bảo rõ họa phúc khiến giặc sớm ra đầu hàng”.

Vua dụ Nội các rằng : “Tướng giặc Nguyễn Văn Chấm nguyên là tên tù phát phối làm lính, lại dám cùng tên đầu sỏ phản nghịch là Lê Văn Khôi cùng mưu làm loạn. Nay Khôi đã trước bị trời giết, những kẻ bị hiệp tòng đã lục tục ra thú, thế mà tên Chấm còn liều chết cố giữ kháng cự, thực là đứa ngoan cố kiệt kiệt nhất trong lũ giặc ấy. Hiện nay quan quân vây đánh sát thành, nó như con cá bơi dưới đáy hồ, sớm muộn sẽ mổ thôi ! Nhưng bà con thân thích nó, trước đây, quan địa phương đã tâu báo bắt giam, đã giao đình thân lập tức theo luật nghiêm xử rồi tâu. Khi án dâng lên, thì

(1) Tức Xingapo.

(2) Tức Băng Cốc.

con nó là Nguyễn Văn Trinh bị áp giải đến quân thứ Gia Định để kêu gọi tên Chấm nhận diện. Còn vợ, con gái, em và cháu tên Chấm 8 người đều giết đi. Lại sai quan Hưng Yên theo quê quán phạm nhân, đào mà tổ nó lên, đốt hài cốt, đổ xuống sông”.

Bọn quan nước Phiên, Ốc Nha Trà Tri tên là Long, Ốc Ma Nhâm Lịch tên là Tu, Ốc Nha Ma Ha Thi Na tên là Kê đánh phá quân Xiêm ở đường bộ. Trước kia, tướng Xiêm là Trà Liên Nha Đạt đem hơn 5000 quân và 50 thớt voi (quân Xiêm chỉ có hơn 500 người, còn đều bắt người Chân Lạp, người Lào cắt tóc, ăn mặc giả làm người Xiêm), xâm lấn Ba Câu-Nam Phủ. Khi chúng sắp qua sông, do Xỉ Khê kéo xuống, bọn Long đem 700 Phiên binh, giao chiến, giết chết vài chục quân giặc. Giặc phải rút lui. Bọn Long đuổi đến phủ Lô Viên, chém được tên đầu sỏ là Vi Sai Thượng Liêm và hơn 200 thủ cấp đồ đảng nó, lại bắt sống được 3 tên, thu được khí giới và nghi trượng vô kể. Giặc Xiêm chạy đến sóc Thanh Môn. Lũ Long liền sai áp giải tù binh đến quân thứ Gia Định và xin quan quân tiếp viện. Tướng quân và Tham tán lập tức phát cờ hồng báo tin thắng trận (cờ viết 4 chữ “Soát thoái Xiêm binh”). Rồi đem những tên giặc bị bắt lên mặt lũy đất, rao khắp nơi, chém đầu bêu lên, để cho trong thành tuyết vọng. Trước hãy thưởng cho bọn Long 20 đồng ngân tiền Phi long lớn và 23 đồng ngân tiền nhỏ. Liền làm sớ tâu lên. Ngày Nhâm Thân, tin thắng trận đến đã quá nửa đêm, do cửa cung đưa vào. Vua trở dậy, khoác áo ra xem, cả mừng, thưởng cho viên đọc sớ báo tin thắng trận là Kiểm thảo Tôn Thất Cẩn, viên tiếp nhận đệ lên là Tư vụ bộ Binh Nguyễn Văn Lý và Hộ vệ Tôn Thất Diễn mỗi người 10 đồng ngân tiền Phi long lớn (sau đó cờ đồ của các đạo báo tin thắng trận, người tiếp đệ và người tuyên đọc tin ấy đều có thưởng).

Vua bảo quan hầu rằng : “Giặc Xiêm sang xâm lấn khi thủy quân nó đến bờ cõi, ta đoán quân bộ của giặc tất do đạo Quang Hóa mà đến rồi ra quả nhiên, không ngờ rằng bọn quan Phiên lại hay tập hợp hương đồng, lấy ít chống nhiều, thực là Chân Lạp còn có người mà giặc Xiêm không làm trò gì được !”. Liền dụ thưởng cho tên Long, tên Tu đều làm Chương cơ, trật tòng nhị phẩm, kiêm lĩnh nguyên chức Ốc Nha Trà Tri, Ốc Nha Nhâm Lịch ; tên Kê cho làm Vệ úy chư quân, trật tòng tam phẩm, kiêm lĩnh nguyên chức Ốc Nha Ma Ha Thi Na. Lại thưởng cho kim tiền, ngân tiền lớn và nhỏ, áo gấm và thẻ bạc. Các đầu mục theo đi đánh trận đều thưởng cho ngân tiền lớn nhỏ mỗi thứ 50 đồng, áo chiến các màu 10 cái. Quân và dân thưởng tiền 1000 quan.

Lại dụ Tướng quân và Tham tán truyền hịch cho bọn Lê Đại Cương và Nguyễn Hoàng Thỏa (Thỏa, trước đây được phái đem binh đồng đến Mông Phụ thuộc đạo Quang Hóa đóng chặn giặc Xiêm) chọn lấy hơn 1.000 binh đồng được việc của đạo Quang Hóa đem gấp đến phủ Phủ Bắc, hội cùng bọn Long : nếu tình thế có thể đánh được, thì gộp sức lại mà đánh dẹp, bằng chưa tiện vì đường độc đạo khinh suất tiến quân thì cũng cho tùy cơ canh giữ, chớ nên cầu công mà vào sâu. Đợi khi quan

quân đường thủy đánh lùi hết giặc thì lập tức sẵn di đón đánh. Lại dụ cho Tướng quân và Tham tán quân thứ An Giang : “Giặc Xiêm chỉ cậy đường bộ, muốn quấy rối phía sau quân ta để chia sẻ sức quân, nay nghe tin quân đội đã thua, lại gặp buổi gió đông mới bốc, sợ quân ta thừa thế đánh úp, chắc chúng sắp lẩn trốn. Bọn người nên kíp đánh giết cho hết, khiến chúng lâu dài không dám nhòm ngó nước ta. Nếu chúng chạy trước thì cũng nên đuổi gấp, chớ để cho chúng ra xa ngoài khơi, rồi sau mới rút quân. Lại, thừa thắng, thẳng lấy Chân Lạp đến Bắc Tầm Bôn, chia đặt đồn canh, sức cho Phiên mục đóng giữ, rồi rút về”.

Vua nghĩ : Các tướng sĩ Nam chinh, ở lâu chỗ trận mạc : hoặc khó nhọc mắc bệnh, hoặc đánh nhau bị thương, rất đáng thương xót, bèn sai Nội các truyền chỉ cho các đốc, phủ, bố, án Gia Định và An Giang sức cho các y sinh theo đi quân thứ, hoặc phái thêm thầy thuốc trong hạt đều phải hết lòng cứu chữa. Phàm thuốc thang, cơm cháo, phải thân đến xem xét. Thấy thuốc nào chữa khỏi được nhiều thì cho làm danh sách đợi Chỉ ban thưởng. Lại sai thầy thuốc ngoại khoa là Hoàng Tiến Hạnh đo đường trạm, đến quân thứ An Giang làm điều hộ.

Tuần phủ Lạng Sơn Lê Đạo Quang tâu nói : “Tên nghịch phạm là Nguyễn Khắc Thước tụ họp đồ đảng ẩn hiện ở phần rừng Yên Châu, hiện đang lũng bắt chưa được. Thần đã phái dò thám đích xác thì bọn nó có hơn 300 tên, đều là dân ở 2 tổng Yên Châu và Lệ Viễn (đều thuộc châu An Bắc). Trộm nghĩ : kể làm bây giờ là nên trước hãy truyền đạt lời vua, làm cho đồ đảng nó tan rã, khiến nó một mình không chỗ nương thân, thì hẳn dễ bắt. Thần đã kính chép lời dụ ra ơn, ủy cho viên quan có tội là Dương Tam trước đến tuyên lời dụ bảo và sức cho biên binh đã phái đi trước, chọn đất đóng đồn, để tỏ cái thế tất đánh”.

Vua sai bộ Binh truyền dụ rằng : “Trước kia căn cứ vào lời tâu thì dư đảng giặc Thước còn lén lút nổi ở phần rừng Yên Châu, tụ tập đến hơn 1000 người, nghĩ nên thêm quân để đánh dẹp. Ta đã có Chỉ cho 2 tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương đều phái biên binh đi hội tiểu ; nay lại nói nên làm kế chiêu an phủ dụ là hơn. Sao tâu nói mập mờ, trước không có định kiến ? Vả, gần đây, nhiều lần ta đã hạ dụ : Phàm những kẻ trước đã trót lỗi theo giặc, nay biết hối lỗi, ra thú, đều cho đổi mới, bao giờ chẳng cũng mở lưới 3 mặt, chỉ tại thừa hành không được việc, thường thường chỉ nói suông, rút cục nào có ích gì. Người có trách nhiệm giữ bờ cõi nên phấn khởi cố gắng gấp bội thế nào, hoặc đánh dẹp hoặc vỗ về, ta cũng không bó buộc gì đâu. Vạy hện trong một tháng, phải tìm nhiều phương pháp, cốt bắt được giặc Thước đến làm án, nghiêm trị. Nếu vẫn cứ không được công trạng gì thì khó chối lỗi nặng đấy”. Lại cho rằng số tiền để ở kho còn ít, sai tư lấy 10000 quan của tỉnh Bắc đem đến.

Toán giặc Tuyên Quang lén lút nổi lên ở địa hạt tổng Thổ Hoàng, châu Đại Man, người giữ đồn Phúc Nghi là thổ ty Ma Doãn Thần đem thổ đồng đi đánh chém được 3 tên. Giặc rút lui, rồi lại kéo hàng đàn đến hơn 400 người. Thần thấy

quân mình ít, rút về đồn, canh giữ. Quan tỉnh là Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm nghe tin, lập tức tư ngay cho Lãn binh Trần Hữu Yến đem quân và voi trước đã phái đi, tiện đường hội tiễu.

Việc lên đến vua, vua dụ sai tư cho bọn Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ khi đại quân khải hoàn trở về, nên tiện đường qua đấy, liệu sớm dập tắt ngay đi !

Tổng đốc Ninh – Thái là Nguyễn Đình Phổ đem quân và voi từ Thái Nguyên trở về Bắc Ninh, lưu lại 700 biên binh ở các cơ thuộc Hậu quân để đóng giữ.

Tổng thống quân vụ đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự tâu nói : “Thần sai biên binh đi lùng, tiếp tục bắt được thêm bọn thân thuộc của tướng giặc gồm 14 tên, đã đem lữ nguy Đốc Vận và Nông Hoàn Khai, bố tên nguy Hòa là Nguyễn Khắc Dịch gồm 7 phạm nhân, chém rồi, còn thì giao cho Cao Bằng thu nhận, giam cấm, đợi Chỉ tuân làm”.

Vua dụ sai bắt được mỗi tên đầu mục giặc thì thưởng cho 5 lạng bạc, bắt được mỗi tên tòng đảng, thưởng 3 quan tiền. Lại định thể lệ cho những người đáng được thưởng : nếu là quan quân, hoặc thổ ty và thổ mục, trước không theo giặc, thì cứ chiếu lệ cấp thưởng, nếu là hạng đi gắng sức để chuộc tội hoặc trước đã trót lỗi theo giặc, nay lại ra sức bắt giặc để chuộc tội, thì tâu lên đợi Chỉ, không nên vội thưởng để tỏ ra có sự phân biệt.

Ngày Giáp Tuất, tế Xuân hương.

Quảng Nam, Quảng Ngãi giá gạo cao. Dụ quan tỉnh trước hãy cấp số thóc cho dân lấy vốn làm đường cát để cho đủ ăn. Nhà nước mua đường rồi còn thừa, thì gia ân được bán cho lái buôn người nhà Thanh. Sang năm sẽ lại y theo lệ cấm trước. Bộ Hộ lại xin truyền báo các hộ làm đường : đợi nộp đủ đường mới được đem bán.

Vua phê bảo rằng : “Tuỳ theo ý muốn của dân. Chẳng thế, thì lấy gì làm tin với dân ? Hà Tĩnh, Thanh Hoa gạo cũng kém. Sai lấy thóc kho, giảm giá bán ra ; nếu ai muốn vay cũng cho”.

Quan tỉnh Thanh Hoa lại tâu xin tiếp tục thuê dân nghèo đi lấy đá núi, chiếu theo lệ trước, cấp cho tiền và gạo. Vua bảo bộ Hộ rằng : “Đó cũng là cái ý nhân việc công để thay cho phát chẩn”. Chuẩn y lời xin.

Các địa phương khuyết nhiều giáo thụ và huấn đạo. Sai bộ Lại bàn xét bỏ dùng những người do cử nhân xuất thân trước đã có lỗi lại được khởi dụng, hoặc bị giáng chức đổi đi, hiện đương làm bát cữu phẩm ở Kinh.

Vua nhân bảo thị thần là Phan Huy Thực rằng : “Ta đêm ngày những nghĩ việc dùng người, chỉ muốn bồi dưỡng nhân tài ở chức được lâu. Duy có công thì thưởng, có tội thì phạt, đó là phép thưởng của Nhà nước, công pháp quyết chẳng bỏ được. Nay chủ nhà đối với tôi tớ, kẻ nào chăm chỉ được việc, cũng còn yêu thương, hướng chi bấy tôi biết phấn khởi, cố gắng, ông vua há nỡ cứ bỏ đi sao ?”.

Khai phục cho Phó sứ Từ tế ty hưu trí là Tôn Thất Đĩnh thăng thự Từ tế sứ, cùng với Phó sứ Tôn Thất Hóa chuyên làm công việc Tả Từ tế ty.

Đắp đê mới ở 2 tỉnh Hà Nội và Bắc Ninh (Hà Nội : 1 đoạn ở làng Đồng Cư huyện Nam Xang, dài hơn 50 trượng, 1 đoạn ở làng Lại Xá huyện Thanh Liêm, dài hơn 400 trượng. Bắc Ninh : 1 đoạn ở làng Phương Trạch, huyện Đông Ngàn, dài hơn 150 trượng, 1 đoạn ở làng Ngô Đạo, huyện Thiên Phúc dài hơn 50 trượng).

Làm nhà công đường cho quan Lãnh binh Quảng Ngãi ở ngoài biên.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Trước đây vì đồn trại 6 cơ Quảng Ngãi đều có quan cơ chuyên coi, đã chuẩn cho lãnh binh cùng đóng ở tỉnh thành, mỗi tháng 2 lần đi tuần xem xét. Nay nghĩ tỉnh thành đã có phó lãnh binh ở giữ, mà một dải ven biên giới nên có một viên quan to cai quản thì lúc có việc mới mong đắc lực được. Vậy ra lệnh cho quan tỉnh là Lê Nguyên Trung và Nguyễn Đức Hội chọn ngay lấy một chỗ đất trong đó đối với đồn trại của các cơ một tòa sảnh đường cho lãnh binh, để Lãnh binh Nguyễn Vĩnh thường thường đến gần đấy tuần phòng, rồi huấn luyện biên binh để nghiệm việc phòng bị nơi biên giới.

Các sở cửa ải và bến đò ở 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng trước vì có giặc, người lính trung đều trốn. Quan tỉnh đem việc tâu lên, được đặc cách miễn thuế.

Làm bài ngà “Kiểm nghiệm ngựa được” cấp cho các Lãnh thị vệ Lê Văn Phú, Phạm Phú Quảng và Nguyễn Trọng Tính mỗi người 1 cái. Phàm khi có dâng thuốc lên vua, chuẩn cho cùng Vũ Văn Giải hội đồng với ngự y kiểm nghiệm lại.

Đổi bổ nguyên thự Vệ úy vệ Tả nhất dinh Vũ lâm là Trần Văn Vân làm thự Vệ úy vệ Hậu nhị. Vân trước vì đau mắt xin về hưu ; đến nay, khỏi bệnh, lại được bổ dùng.

Chuẩn định từ nay, những cử nhân và giám sinh hậu bổ ở các địa phương khi có chỗ khuyết được bổ, thì cử nhân bổ thí thự Tri huyện, giám sinh bổ thí thự Huyện thừa.

Nông Văn Vân, tướng giặc ở Tuyên Quang, lại tụ họp bè đảng, xâm lấn miền thượng du hạt Cao Bằng. Tham tán Vũ Văn Từ đã thám biết từ đồn Nhung Bàn thông đến tổ giặc ở Ngọc Mạo, Vân Trung, có 3 con đường (một đường giữa do đồn sở đến đồn Trung Thăng, qua các làng Thông Nông, Lương Y đến Bế Lãnh ; một đường bên hữu : đi ngang ra các làng Phù Tang, Sóc Giang, lại qua làng Lương Y đến Bế Lãnh, thẳng đến Ngọc Mạo ; một đường bên tả : đi ngang ra Hiên Lãnh, qua các xã Tháp Na, Bình Lãng, thẳng đến Vân Trung), liền phái ủy bọn Vệ úy Nguyễn Tiến Lâm và Thành thủ úy Tôn Thất Tự chia nhau đóng giữ ở Lương Y, Thông Nông là con đường giữa và Tháp Na, Bình Lãng là đường bên tả, còn chính mình thì đem đại quân đóng ở đồn Trung Thăng để điều khiển. Lại tư cho Tổng thống Tạ

Quang Cự phái thêm biên binh đóng chẹn ở Phù Tang, Sóc Giang là con đường bên hữu. Giặc đem đồ đảng, đi ven núi kéo đến, cùng với quan quân các đạo chống đánh luôn mấy ngày.

Tạ Quang Cự được tin báo, làm sứ phi tâu và nói : “Bọn giặc này sau khi thua vỡ, chạy trốn không rời nay bỗng lại dám đem quân chống cự như thế, là bởi đạo quân Tuyên Quang đã rút về trước, đạo quân Thái Nguyên cũng chưa tiến sát đến nơi cho nên nó lại dựa vào Vân Trung, Ngọc Mạo làm sào huyệt, chiêu tập người Triều Châu, thu thập đồ đảng, và tập hợp các tàn quân của nghịch Cản, nghịch Huyền, nghịch Chiêu, nghịch Cán (Chiêu, Cán đều là cháu Lê Văn Khôi), nhen lại nắm tro đã tàn. Mà từ Cao Bằng tiến lên, các dãy núi chằng chịt bát ngát hiểm trở. Giáp gần địa đầu Ngọc Mạo, Vân Trung lại có một con đường tắt mà hiểm, phải đi hàng một như xâu cá, rất khó khăn. Giặc ở trên núi, từ cao bắn xuống, quan quân mạo hiểm tiến lên, chẳng khỏi tổn hại. Thiết tưởng Vũ Văn Từ thế khó một mình làm được. Nếu theo lời dụ, trước hãy kéo quân khai hoàn thì giặc lại đến, chắc không phải là đường yên ổn lâu dài. Thân đã liệu để quân và voi ở thành Cao Bằng, rồi liền tìm đường tiến lên, tùy cơ đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Đảng giặc Vân Trung, trước đây đã bị đạo quân Tuyên Quang đào hang phá tổ, tên đầu đảng đã phải cạo tóc trốn chết, chắc đã sợ hãi oai quân, ẩn núp xó rừng, tạm mong kéo dài hơi tàn mà thôi ! Cho nên dù có một vài tên lén lút tụ họp cũng chẳng cần để ý, bắt tất phải dưới thú khấp rùng làm gì ! Không ngờ thói điên không chừa, nó lại còn dám tụ họp giặc tàn, lẩn về Vân Trung, mưu toan chống cự. Chính là bọ ngựa chống xe tự đi đến cái chết ! Người đã tiến quân thì chuẩn cho hội ngay với Vũ Văn Từ : thừa thế thắng lợi này đốc sức tướng sĩ, ra sức đánh mạnh bắt và chém cho hết những tên thủ phạm, yêu phạm và đồ đảng giặc, sớm rút quân tâu khúc khai hoàn, để uy vua được vang dậy, biên giới được yên ổn lâu dài”. Lại truyền dụ cho Tổng đốc Ninh – Thái là Nguyễn Đình Phổ lấy ngay 1000 biên binh và 15 thớt voi chiến của Bắc Ninh – Thái Nguyên giao cho Án sát Thái Nguyên là Nguyễn Mưu và Phó lãnh binh Bắc Ninh là Nguyễn Văn Ứng cấp tốc đem đến 2 làng Bằng Thành, Cổ Đạo, giáp giới Tuyên Quang, gộp sức hội tiểu.

Nguyễn Văn Long, Phó quản cơ cơ Trung hùng thuộc Hữu quân là bộ biên ở tỉnh Tuyên Quang lấy lại được đồn Trinh ở châu Đại Man. Trước đây, đồn Trinh bị giặc chiếm đóng, Long được tỉnh phái đem quân đi tiểu, vừa mới đến Lý Nhân thì gặp vài trăm tên giặc bèn xông đánh : giặc chạy. Long liền tiến đến đồn Trinh, lại đánh nhau với giặc, chém được 5 đầu và bắt được khí giới của giặc. Giặc đều chạy trốn vào rừng.

Vua nghe tin khen ngợi, cho Nguyễn Văn Long làm Quản cơ, thưởng cho binh đồng đi đánh trận ấy 300 quan tiền.

Lãnh binh đạo Trấn Tĩnh, Nghệ An là Nguyễn Văn Tạo tiến đến sách Trú Cẩm, châu Quy Hợp, cùng với Vệ úy Nguyễn Đức Long chia đồn canh giữ. Phó vệ úy đạo Trấn Định là Nguyễn Văn Thu cũng đến huyện Cam Môn theo địa hạt phòng thủ. Bớ chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đình cứ tin báo, tâu lên và nói : “Các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Lạc Biên, Trấn Định thuộc tỉnh có quân Xiêm hoặc vượt sông xâm lấn quấy nhiễu thổ dân, hoặc đưa thư tìm đòi những dân xiêu giạt hoặc tràn vào đất ta. Còn nước Nam Chường tuy là thuộc quốc của ta, nhưng cũng là man thuộc nước Xiêm, theo tin dò thám thì Nam Chường cũng họp tập quân Man mà đến. Thần đã phi tư cho bọn Nguyễn Văn Tạo liệu cơ chận đánh. Lại phái thêm 100 binh dinh Thần sách, đem theo 5 cỗ súng quá sơn lệ thuộc để làm việc quân. Lại phi sức cho viên tri phủ Trấn Ninh họp tập nhiều dân thổ, đợi Quản vệ Tổng Phước Minh do tỉnh phái đi tiến đến, cho theo lệnh điều khiển. Phàm những con đường có thể đi đến Nam Chường được chọn chỗ hiểm yếu, lập đồn trại, lấy lính thổ canh giữ”.

Vua dụ rằng : “Những điều các người trù tính đều đã thỏa đáng, nên lấy thêm 700, 800 hoặc 1000 ống phun lửa, chia cấp cho các đạo quân. Đến như lương thực càng nên để tâm cẩn thận cốt được tiếp tế dồi dào”.

Bọn Vệ úy đạo Cam Lộ là Lê Văn Thụy, Án sát Hồ Hữu Thẩm, thự Phó vệ úy Phạm Phi tiến đến châu Ba Lan, đóng trại. Hơn 500 lính thổ các châu, trốn mất quá nửa. Thự Tuần phủ Nguyễn Tú tiếp được tin báo, lập tức phi sức cho Tri phủ Cam Lộ là Hà Thế Nghị, Tri châu Hương Hóa là Lê Đăng Khiêm thượng khẩn tập họp các thổ binh và tra rõ để trừng phạt, rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Thổ dân các châu bắt ra chỉ để dẫn đường, đài tải lương thực mà thôi, chẳng phải dùng để đánh trận được. Đối với những kẻ nhút nhát, trốn đi không cần tra hỏi nữa, chỉ nên phái người mau đến quân thứ, đòi hết các loại mục đến, hiểu dụ cho họ mách bảo lẫn nhau, về họp dân chúng đến đón quan quân tiến đánh giặc Xiêm, không những giữ toàn vẹn được thân mình, nhà mình và lại đón được ân thưởng. Đến như binh đồng mà bọn Lê Văn Thụy đem đi được hơn 1000, mà giặc Xiêm ở đạo quân ấy chẳng qua chỉ có tiếng hã, chứ không có cái ngón gì khác, thế mà Văn Thụy chẳng nghĩ cố võ quân đội đuổi giặc ra khỏi bờ cõi, chỉ chống chế vì cơ lính thổ ít ỏi. Như thế rất không hợp lý ! Nay nên lập tức chia thúc binh đồng đến thẳng đồn giặc, ra sức vây đánh, cốt sao một trận dẹp tan, không được kéo dài ngày giờ !”.

Sai Thị lang bộ Hộ, quyền làm việc bộ Binh, là Dương Văn Phong và hộ lý án quan phòng Tuần phủ Quảng Trị, thự Tuần phủ là Nguyễn Tu gấp đi đến quân thứ Lê Văn Thụy hội làm việc quân.

Giặc Xiêm lui về đồn Châu Đốc. Trước đây, quân giặc đánh nhau với quân ta ở Tiền Giang, bị thua luôn, định rút lui, bèn ngầm đem 1 cánh quân Đà Đạo (thuộc

địa giới Định Tường) ở bên hữu sông, chực đánh úp đồn hữu ngạn, nhưng biết ta đã phòng bị trước, nên cuối cùng mưu không thành, bèn dốc hết quân hướng về đồn tả ngạn, hò la bắn súng, làm ra dáng định cướp trại : từ sáng sớm đến canh tư mới im tiếng súng. Khi quan quân biết thì giặc Xiêm đã lia trại, bỏ xác chết mà đi rồi. Tham tán Nguyễn Xuân liền đem vài chục binh thuyền riêng đi đến địa phận thủ sở Tân Châu ở thượng du để ngăn chặn. Bọn Tham tán Trương Bình Giảng, Hồ Văn Khuê và Tán tương Trương Phúc Đĩnh đồng thời đốc thúc, đại đội binh thuyền do Thuận Cảng qua Hậu Giang, đuổi theo đến sông Châu Đốc, thì giặc đóng đồn ở bờ sông chống cự lại. Bọn Giảng sai Phạm Hữu Tâm và Thái Công Triều tiến đánh. Triều, một mình đi thuyền Cự Hải sấn lên trước. Giặc dùng súng lớn, súng nhỏ bắn loạn xạ. Quân ta nhiều người thương vong. Triều cũng bị thương. Ta bèn chia quân đóng giữ trên bờ và dàn chu sừ ở trong sông, tùy cơ đánh dẹp. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : “Người Xiêm đem quân cả nước vào lấn cướp, bị quân ta đánh giết nhiều lần, lại không cướp bóc được gì, thế tất đem trốn, quả như ta đã liệu trước. Nay lúc về Châu Đốc, chẳng qua mưu mô làm ra chống cự để tính cách lủi như con thỏ mà thôi, quyết chẳng dám đóng lâu ở đây. Các Tướng quân và Tham tán nên đốc thúc tướng biên, binh đồng một phen ra sức đánh giết để quân dân hả giận. Và để ý tuần phòng dò thám : nếu thấy nó có nẩy một chút tình hình chạy trốn, thì chia quân thủy bộ đuổi đánh ngay, chớ để cho nó được ung dung mà cao bay xa chạy, nếu có tản lạc vào rừng, thì sức bảo dân bắt chém để dâng công. Nếu nó còn giữ thành đất Châu Đốc, thì một mặt dùng chân địa lôi bắn vào : chỗ ấy đất hẹp người nhiều, tất đều tan nát ; một mặt mộ lấy dăm ba trăm quân cầm tử, thừa lúc đêm tối, lên đến sông Vĩnh Tế, cắm cọc đổ đá vào chỗ cửa sông bùn lầy, nông, hẹp. Nếu hay cắt đứt được đường về của thuyền giặc thì thưởng 1.000 lạng bạc. Lại giao dăm ba chục chiếc thuyền lớn cho 1, 2 viên Tham tán, do sông Thụy Sơn hoặc cửa sông Hậu Giang, thẳng đến Hà Tiên đón chặn để phòng khi giặc sống trốn thì lại là mưu cao. Vả, giặc Xiêm chẳng biết nghĩa lý, bỏ tình hữu nghị, tìm mối thù hằn, thân và người đều giận. Đáng nên gắng sức, đuổi đến kỳ cùng, giết hết cả nước để hả lòng người, nhưng nghĩ tướng sĩ khó nhọc ở ngoài đã lâu, nếu đã đánh dẹp được giặc Xiêm đuổi ra ngoài cõi, thừa thắng thẳng lấy đất Chân Lạp đến Bắc Tâm Bôn, binh uy cũng đã lừng lẫy, đủ làm cho lòng quân man di phải sợ hãi, thì chuẩn cho rút quân, khai hoàn ngay, không cần phải dấy quân hỏi tội, xa xôi trèo lội cho thêm khó nhọc nữa !”.

Lại sai truyền dụ các Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định rằng : “Nay mũi nhọn diên cuồng của giặc Xiêm đã bị gãy rồi, đã có thời cơ đánh được. Khi dụ này đến, nếu tiếp tờ tư của An Giang báo rằng Xiêm đã tan vỡ trốn xa từ trước, thì không cần đi nữa ; nếu còn ở Châu Đốc, Hà Tiên chưa rút, thì Tướng quân hay Tham tán một người tức tốc đêm ngày đem thủy sư kinh binh và những hương đồng độ trên dưới 2000 người tinh nhuệ chia đi hơn 10 chiếc thuyền đồng và thuyền hiệu

chữ Bình, với nhiều súng ống và hỏa khí vòng đường đến cửa biển Hà Tiên hay đảo Phú Quốc, chặn đường về của giặc, khiến cho một mảnh giáp không còn và một tác ván thuyền không sót để làm cho trọn công việc. Rút lại các người nên rộng mở mưu hay, lập lấy công lớn, chứ đừng chậm trễ, uống phí một phen đi lại”.

Tổng đốc quân vụ đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ, từ Vân Trung rút về đến tỉnh thành Tuyên Quang. Khi bọn Đức mới tiến đến Vân Trung, giặc Vân liền đem hết gia quyến trốn sang thung rừng thuộc địa giới nhà Thanh, bọn Đức chia phái lùng bắt, không được một tên nào. Gặp ngay lúc bọn giặc 600, 700 tên từ phần rừng Cao Bằng – Thái Nguyên đến đóng giữ Vân Trung ; phía trước, phía sau, từ ở trên núi cao bắn súng xuống. Ở mặt trước Lãnh binh Nguyễn Văn Quyên thừa thắng, khinh địch, tiến lên bị giặc cướp mất 5 cỗ súng quá sơn ; kịp lúc viện binh kéo đến thì giặc trốn vào núi sâu, ta chỉ chém được 1 đầu và thu được vài khẩu súng điếu sang mà thôi. Ở mặt đạo quân sau, Lãnh binh Trần Văn Lộc vừa đến thì giặc liền lùi chạy, đuổi không kịp, rồi trở về. Giặc lại chẹn chỗ hiểm đón đánh ở sau quân ta. Nhiều lần đồn Ninh Biên vận tải lương quân, chuyển đệ ống trạm, đều bị ngăn trở, không được thông đồng. Bọn kinh phái Thị vệ Phan Gia Phiên, tinh phái Suất đội Lại Thế Tại và Dương Văn Kim đều bị giặc giết. Trong quân, đã hơn một tháng phái nhờ lương ở vùng giặc, nay sắp không kế tiếp được nữa. Đất này, lam chương rất nặng, binh đồng bị bệnh ngày một nhiều. Bọn Đức cho rằng đóng quân chờ đợi dụ Chi, thì một ngày một khó hơn lại càng không tiện, bèn định ngày rút cả một đạo quân về. Khi qua núi Kha Đồng, làng An Lãng, quân giặc dựa thế hiểm, chống đánh, quân ta sấn đến, chém giết được vài tên, giặc liền chạy trốn. Kịp đến sông Niêm Giang, theo bờ mà đi, len lỏi quanh co, đạo quân của Lãnh binh Trần Văn Lộc và Vệ úy Tô Huệ Văn ở sau, thành linh từ trong hố bên hữu cách sông và đỉnh núi lung đèo, giặc bắn súng ra tới tấp : quân ta bị thương chết nhiều, bỏ mất 2 cỗ súng đại luân xa. Đi 15 ngày, mới đến đồn Ninh Biên, liệu để Nguyễn Văn Quyên quản lĩnh 400 biên binh và 1000 thổ đồng ở lại đóng giữ rồi về yên nghỉ ở tỉnh thành Tuyên Quang.

Bọn Đức dâng sớ tâu rõ tình hình, xin chịu tội và nói : “Đất Bảo Lạc hẻo lánh ở biên giới, thói quen hung tợn, mờ tối đã lâu. Nay giặc vào một mình chạy trốn, nghe nói đã bện tóc, sang nhà Thanh, mong tạm kéo dài hơi tàn, thế mà đại quân ở trước, bề lữ giặc còn dăm tụ họp ở sau, chặn đón để tước ống trạm, giết hại người được sai phái. Lại rình lúc quan quân rút về, chúng chẹn hiểm, chặn đường, ngang ngược không thể dạy được ! Trong ấy, tổng Mông Ân thì có Ma Sĩ Huỳnh là con rể giặc Vân ; làng An Lãng và làng An Lạc thuộc tổng Vân Quang thì có Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thao là anh em con chú con bác của giặc Vân. Chúng làm vây cánh cho nhau, lại gian ngoan lắm. Tuy đã sai thổ ty phòng thủ theo địa phận, song xét kỹ nhân tình thấy họ không khỏi có lòng kinh hãi vì giặc Vân hãy còn chưa bị nộ

dầu. Bọn thần thực rất e rằng tro tàn sẽ lại nhen cháy. Hướng chỉ lữ giặc Sĩ, giặc Cận đều chưa bị bắt để xử án, thế tất chúng lại liên kết với nhau, thì Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn chưa chắc giữ được vô sự ! Và, trước đây, núi sông phong tục đều chưa am tường, nay đã thân đến tận nơi thì đã hơi biết được tường tận về mảnh khóc của giặc, về tình thực hay dối của dân, về đường lối hiểm hay dễ, xa hay gần. Lại, giặc chỉ cậy có nghề núp chỗ hiểm bắn súng ra, còn thì không có gì trội. Duy có điều là núi non trùng điệp, đường lối chằng chịt, ở xa mà trông thì như tổ ong bậu tổ kiến, đến gần mà nhìn thì như rắn độc vằn tro. Nếu chẳng tập hợp được nhiều binh đồng, các đạo cùng đánh khếp lại, thì cuối cùng cũng chỉ uống công đi lại thôi ! Tuy có lấy nhiều thổ động, nhưng phải phối hợp với quan quân để chủ trì thì mới được việc. Nay mùa xuân ấm áp chưa có mưa lụt, xin điều về tỉnh mình chỉnh đốn quân đội, rồi sẽ trở lại để toan tính việc làm sau này cho có công hiệu. Vậy tha thiết xin sắc sai các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn đều phái binh tiến giáp địa phận châu Bảo Lạc, hẹn kỳ hội tiểu”.

Vua xuống dụ rằng : “Trước đây, vì thổ phỉ Tuyên Quang gây việc, bọn người vãng mệnh chuyên chinh hội đồng tiến đánh nhiều lần tâu báo thắng trận ; ta đã khen thưởng ưu hậu để đền công khó nhọc rồi. Và, dưới cờ các người quân lính tinh nhuệ không phải không nhiều, đi đến đâu, các thổ mục tranh nhau ra thú, quân giặc nghe hơi chạy trốn, cơ hội và tình hình đều tốt. Chính là lúc có thể thừa cơ, quân trả nghìn dặm, cốt ở nhanh chóng. Thế mà chẳng biết nhân cơ hội, tiến thật nhanh ; lại bước một chậm trễ để quân giặc được chẹn trước chỗ hiểm yếu, thừa lúc sơ hở trốn xa. Tuy có tiến đến Vân Trung chỉ là đốt phá cái sào huyệt trống rỗng, chứ không hề bắt được một tên tướng giặc và thân nhân nó. Đến lúc đem quân về, lữ nó lại phòng bị được mọi chỗ. Cuối cùng đến nỗi quân sĩ thì có người bị thương và chết, súng lớn thì có cỗ bị bỏ mất. Uống công đi lại khó nhọc như thế, tuy có chém và bắt được một vài tên, nhưng công chẳng đủ che lấp được lỗi thì tội còn chối sao được ? Vậy giao bộ Binh bàn xử. Nay đã kéo quân khải hoàn thì chuẩn cho quan tỉnh nào lại về cung chúc tỉnh ấy. Còn việc xin lại đi đánh nữa thì đợi sau sẽ có Chỉ”.

Lê Văn Đức bèn để Vệ úy Hữu vệ Tuyển phong dinh Thần sách là Tô Huệ Văn ở lại, hiệp cùng Lãnh binh Sơn Tây là Đoàn Văn Cải đã phái đi trước quân lính 900 biên binh và 5 thớt voi chiến, coi giữ tỉnh thành Tuyên Quang, rồi do đường thủy về Sơn Tây. Nguyễn Công Trứ đã về đến Hải Dương, Trần Văn Tuấn lại về Bố Chính.

Lê Văn Đức lại tâu nói : “Các hạng binh đồng và các thủ hạ theo đi đánh giặc, từ tháng 10 đến tháng 12, cần dùng lương thưởng đến đâu thì tùy tiện lấy dùng ở đó, chứ chưa chi cho tiền và gạo lương tháng”.

Vua dụ sai tỉnh tháng cho truy cấp. Còn những người đã rút về hàng ngũ ở Kinh, hay đã về tỉnh hạt hoặc đi đồn thú thì cho thông tư chiếu cấp một loạt. Lại

ngũ quân Kinh rút về để di đồn thú như Hậu vệ dinh Hồ uy đóng ở Nam Định, vệ Võng thành đóng ở Hải Dương, vệ Tiên nhị dinh Vũ lâm đóng ở Sơn Tây, Tả vệ doanh Hồ uy tả đóng ở Bắc Ninh, đều chịu đựng khó nhọc làm việc ở ngoài, kẻ cũng đáng thương. Vậy gia ơn thưởng cho từ quản vệ đến quân lính áo quần có từng bậc khác nhau.

Quan quân quân thứ An Giang lấy lại được đồn Châu Đốc. Lúc giặc Xiêm mới rút lui, thì quân thủy của giặc ở Châu Đốc trốn trước, chỉ để hơn 10000 bộ binh và voi ngựa ở lại để chống quân ta. Bọn Tham tán Trương Minh Giảng, Hồ Văn Khuê và Tấn tương Trương Phúc Đĩnh đốc sức binh đồng tiến sát đồn giặc : hai bên cùng bắn nhau suốt ngày chưa hạ được. Bấy giờ binh thuyền của Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng tiếp đến. Giặc nhân ban đêm, phóng lửa đốt hết kho tàng, nhà cửa trong đồn mà đi. Quân ta vào đồn chỉ lấy được có 8 cỗ súng hồng y và hơn 90 phương muối, còn tiền bạc, thóc gạo bị giặc đốt cháy gần hết. Trần Văn Năng phái ngay Lãnh binh An Giang là Nguyễn Đăng Huyền đem binh thuyền hiệp cùng bọn tuần phủ, án sát và lãnh binh Hà Tiên do sông Vĩnh Tế nhằm đến Hà Tiên đuổi đánh. Phi tấu lên vua. Vua dụ rằng : “Người Xiêm từ xa đến phạm bờ cõi, quan quân nhiều lần đánh thắng, lấy lại được Châu Đốc ; chỉ hiềm chưa hay một phen đánh mạnh, để nó ngấm trốn ! Tướng quân, Tham tán lại chẳng theo hút đuổi giết, để nó chạy xa, ta thực chưa được vừa ý ! Chỉ nghĩ các người đã chịu nhọc lâu ngày, nên chẳng trách lắm. Nay biên binh do Kinh phái đi chắc đã tập hợp đông rồi. Khi dụ này đến, nên chia ngay làm 2 đạo : Trần Văn Năng, Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh đem 1 đạo binh đồng, tiến đến Nam Vang, đuổi đánh lấy lại thành trì, rồi tiến thẳng đến đất Bắc Tâm Bôn. Ví bằng giặc đã trước trốn xa ra ngoài bờ cõi, thì lập tức chọn đất lập 1 đồn trại, liệu để quan Phiên, quân Phiên canh giữ. Trương Minh Giảng và Hồ Văn Khuê đem một đạo binh thuyền mau đến Hà Tiên đuổi theo : nếu giặc Xiêm trốn về đã xa thì thôi, ví bằng kỳ này gió đông chưa nổi, thuyền giặc khó nổi trốn về, còn phải lẩn quẩn ở các đảo, các hòn gần biển thì lập tức hăng hái huy động chu sư ra sức đánh giết, chớ để một mảnh ván thuyền còn lén đậu ở ngoài khơi, lại hồng manh tâm dòm ngó nữa, rồi các người sửa chữa tỉnh thành Hà Tiên, liệu để 1000 binh đồng ở lại đóng giữ. Bọn Giảng lại quay đi Nam Vang, hội cùng với bọn Trần Văn Năng bàn làm công việc cơ mật và sửa chữa sơ qua thành Nam Vang, rồi để 2 quân vệ được việc và 1000 binh đồng ở lại đóng giữ. Cho Trương Minh Giảng ở lại cung chức tại tỉnh An Giang, còn thì đem quân về Gia Định ngay, thừa lúc quân ta khí thế đương mạnh, hẹn kỳ lấy lại thành Phiên An để làm trọn công việc”. Lại dụ các Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định rằng : “Giặc Xiêm nhiều lần bị thua, đã bỏ Châu Đốc, ngấm trốn, quan quân quân thứ An Giang đương thừa thắng thủy bộ cùng tiến đánh. Chắc rằng Nam Vang và Hà Tiên cũng sẽ lần lượt lấy lại được. Còn đạo Quang Hóa, trước đây có Chỉ dụ bảo không nên với

đi vào sâu, là vì bấy giờ giặc Xiêm còn ở Châu Đốc cầm cự với quân ta, nên chưa tiện đem cô quân tiến đánh một mình, nay thủy quân ta đã đánh lui được bọn giặc rồi, vậy nên sức ngay cho bọn Lê Đại Cương và Nguyễn Hoàng Thòa đốc thúc binh đồng và lính thổ Chân Lạp tiến mau, theo quan quân đạo Bình khấu tướng quân hợp sức đánh dẹp”.

Bọn Giảng lại tâu nói : “Nhiều lần bắt được người Chân Lạp theo giặc Xiêm, có kẻ nói : hai em vua Phiên cùng với 2000 quan quân nước Xiêm giữ thành Nam Vang ; kẻ khác lại nói : 1 người ở Nam Vang, 1 người ở phủ Long Tôn. Bọn thần hiện đương phái đi dò thám, tùy cơ đánh dẹp”.

Vua nhân thế bảo quan quân rằng : “Một xứ An Giang lúa ruộng chính đương cần gặt. Nếu giặc Xiêm còn ở thì nhân dân chẳng khỏi hoang mang, tất có hại đến việc làm ruộng, nay nó đã lẩn trốn, được kịp thời thu hoạch. Thực may cho dân, cũng là may cho nước, ta được yên ủi lắm !”.

Bọn Vệ úy đạo Cam Lộ là Lê Văn Thụy, Án sát Hồ Hữu Thẩm, thự Phó vệ úy Phạm Phi từ Cam Giang, châu Ba Lan tiến đến Thú Khê, đánh dẹp giặc Xiêm. Hơn 2000 quân giặc dựa vào núi làm đồn, thấy quân ta đến, chia ra hai bên đón đánh. Quân ta đánh trống, reo hò, tiến lên. Giặc lụi chạy đến châu Tâm Bôn. Ta thu được súng ống khí giới và 3 thớt voi. Bọn Thụy cho rằng núi rừng rậm rạp, không liệu đuổi theo, bèn đóng quân lại, rồi cho đem cờ đỏ báo tin thắng trận, và tư lên tỉnh làm tập tấu. Hộ phủ Dương Văn Phong đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Cứ như lời tâu quan quân đánh giặc, có thắng trận đấy, nhưng trong ấy trình bày tình hình chưa sáng, nên khó vội bàn khen thưởng. Vậy truyền dụ cho bọn Lê Văn Thụy phải tâu rõ ràng đầy đủ về việc những người đương trường đánh nhau với giặc, có chém được đầu giặc hay không, sẽ lại hạ Chỉ thị hành. Sau này nếu có đuổi đánh mà thắng trận cũng cho làm tập tấu, do quân thứ đệ lên, không cần tu tỉnh để thêm loanh quanh phiền phức !”.

Bọn Thụy tiến đến 2 châu Tâm Bôn và Mừng Bồng, thì lũ giặc đã bỏ trốn, chạy trước, bèn trở lại đóng ở Cam Giang, dâng sớ tâu nói : “Giặc đã chạy ra ngoài cõi, bọn thần đã sức cho thổ mục sở tại chiêu tập dân về. Vậy xin định ngày cho rút quân để khỏi lâu ngày giải dấu lam chướng”. Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm vượt bờ cõi, xâm lấn dân Man và phiên thuộc của ta. Quan quân vừa mới tiến đánh một phen, đã tan chạy ! Nay giặc đã bị đuổi ra ngoài cõi, biên giới đã được phẳng. Xem tờ tấu, ta rất yên ủi và khen ngợi, chuẩn cho rút quân về ngay”. Lại ban dụ chuẩn cho Nguyễn Tú về tỉnh, Dương Văn Phong về Kinh, vẫn chiếu theo chức cũ mà làm việc.

Sai Tuấn phủ Quảng Nam là Đỗ Khắc Thư xét xem chiếc Thanh Dương đại thuyền lần trước do Kinh phái chở diêm tiêu, lưu hoàng và thuốc đạn đi quân thứ

Gia Định, nay còn đỗ ở cửa biển Đà Nẵng thì cho hoặc bốc hàng lên kho ; hoặc lưu lại ở Hải Đài, còn binh thuyền phải đi trước đó thì chọn chỗ mà đậu cho yên ổn.

Bãi việc mộ lính ở Nghệ An. Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước đây, vì Nghệ An báo có giặc ở biên giới, nên đã chuẩn cho bọn Nguyễn Đình Tân chiêu mộ dân binh để phòng sai phái. Nay An Giang và Cam Lộ đều đã báo tin thắng trận, chắc rằng những kẻ gây sự ở đất mới chẳng qua chỉ là dư đảng giặc Xiêm, thế tất nghe hơi xa chạy. Vậy việc chiêu mộ dân binh nên đình chỉ ngay, rồi đem nhân số ngoại tịch mộ làm thành sổ sách tâu lên”. Bọn Tân liền tâu nói : “Dân ngoại tịch ứng mộ không được bao nhiêu, lẻ tẻ không thành đội ngũ”. Ra lệnh cho bãi bỏ cả.

Cấp thêm đá lửa cho các địa phương (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đều 10000 phiến ; Phú Yên, Khánh Hòa đều 7000 phiến ; Bình Thuận 8000 phiến). Vua dụ Nội các rằng : “Đồ binh khí, duy có súng điều sang là cốt yếu mà có máy đá lại cần hơn hết. Nay nghĩ lửa bột cho máy bắn ra phải cần đến đá lửa, mà dân gian không có, nếu trách cứ vào quân lính phải tự làm lấy thì chẳng khỏi họ lấy hòn đá thay vào, tất sẽ hại đến máy súng, hoặc lấy bụi nhùi châm lửa mà bắn thì súng sẽ chỉ có tên là máy đá, chứ không có sự thực của máy. Đồ dùng vào việc quân rất là quan trọng, há nên coi thường sơ sài như thế ! Vậy sai bộ Binh truyền Chỉ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh : Phạm những nơi được ban cấp súng điều sang có máy đá thì đều phải xét xem số đá lửa cấp trước hoặc hiện còn, hoặc hết sạch, cứ thực khai báo lên Bộ tâu xin cấp thêm để đủ tập bắn và để dự trữ mà dùng. Các tỉnh ở ngoài nếu gặp có sai phái thì quan trên phải lập tức châm chước liệu cấp, không được tạ sự cho rằng [đá lửa] là của công quan trọng, không dám chi phát. Nếu vậy thì ra biến máy đá là đồ lợi khí thành vật vô dụng ! Cái tội làm lỡ việc quân lại càng to hơn. Phạm số đã chi đi rồi, chuẩn cho đến cuối năm, làm sổ sách, ghi vào khoản đã tiêu dùng, nếu sắp hết, phải tấu ngay, đợi Chỉ cấp thêm”.

Bố chính, Án sát Nghệ An là Nguyễn Đình Tân và Vũ Đình tâu nói : “Máy lần cứ theo tin báo của quan cơ phân phòng thủ Trấn Ninh là Trương Văn Sử và Phó vệ úy phân phòng thủ Trấn Định là Nguyễn Văn Thu, thì tướng Xiêm là Phọc Lạt Xà Linh đóng quân ở đồn Nùng Khai, bắt giam lái buôn ở Trấn Ninh ; lại đưa thư cho bọn Phòng ngự sử là Kiệu Huống và Phòng ngự đồng tri là Khâm Khuyết đòi trả lại di dân Vạn Tượng. Ở Hiến Bồn, Giảng Nam, Phu Tổng thuộc phủ Trấn Định đều có quân Xiêm đóng đồn. Thổ Tri huyện và Huyện thừa Cam Linh đều bị Xiêm bắt. Thổ dân 3 huyện Cam Linh, Cam Cát, Cam Môn đều kinh hãi tan tác ! Quân của Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo đã ủy đi Trấn Tĩnh, Lạc Biên đương đóng ở sách Trú Cẩm. Hiện mới phân phái Vệ úy vệ Trung võ là Nguyễn Đức Long đem một đạo quân tiến đến động Giang Mãn và Phó vệ úy Tả vệ Tuyển phong là Hồ Viết Ân đem một đạo quân tiến đến Động Dịch, tùy cơ đánh dẹp. Vả lại, một hạt Trấn Ninh người Xiêm chưa dám đem quân đến, là vì nơi ấy đất hiểm, quân nhiều chứ không

yếu kém như Trấn Tĩnh, Lạc Biên và Trấn Định. Bọn thần bảo bọn Kiệu Hướng viết thư trả lời, lấy nghĩa lý bẻ bác lại. Nếu nó dám gây sự thì biên binh tỉnh phái và lính thổ cũng chống chọi. Duy địa thế Trấn Định ở vào khoảng giữa Trấn Tĩnh, Lạc Biên và Trấn Ninh, từ Hiến Bôn do Nam Pha đến tấn sở Ngạn Phố, chỉ có 7 ngày đường. Nay người Xiêm đóng quân ở đấy là chỗ yết hầu, cần nên phòng bị nghiêm cẩn để ngăn chặn sự xâm lấn. Bọn thần lập tức đã phái thêm thự Phó vệ úy vệ Tráng võ là Phạm Văn Lợi đem hơn 200 biên binh dinh Thần sách và 3 thớt voi chiến đến hiệp cùng Nguyễn Văn Thu đánh dẹp.

Vua dụ rằng : “Các người tính việc ngoài biên cũng đã thỏa đáng. Và, người Xiêm thấy lợi làm càn, bỏ nghĩa, gây tìm thù, thực vượt ra ngoài tình lý, không cần lại lấy điều nghĩa lý hiểu dụ nó nữa. Nay quân thứ An Giang ở Nam Kỳ đã báo tin luôn được thắng trận, hai đạo quân thủy lục của Xiêm đều đã lẩn trốn. Quan quân đạo Cam Lộ cũng đã đánh lui quân Xiêm, đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Những toán gây sự ở địa phận Trấn Ninh và Trấn Tĩnh chẳng qua chỉ là bọn giặc Man quèn có tài giỏi gì đâu, tất sẽ nghe hơi chạy trốn. Vậy truyền dụ ngay cho Nguyễn Văn Tạo và các viên quản vệ : lập tức đốc thúc binh đồng thừa cơ đánh mạnh, đuổi giặc ra ngoài bờ cõi. Rồi chia phái thổ đồng canh phòng nghiêm ngặt ở những nơi đồn trại xung yếu đoạn kéo quân khải hoàn ngay, chớ nên chậm trễ nghe ngóng, đóng quân ở lâu cho hại lương thưởng”.

Đồn 82 tên tù giam nguyên là những lính coi kho ăn trộm của kho làm hai đội An Biên nhất, An Biên nhị, phát phối ra quân thứ Trấn Định để gắng sức chuộc tội. Khai phục cho viên quan bị cách là Nguyễn Văn Cận (nguyên Lãnh binh Nghệ An) làm Chánh đội trưởng suất đội tạm quyền coi quản, đi đến chịu sự sai phái của phân phòng Phó vệ úy Nguyễn Văn Thu.

Sai Chương cơ lãnh đề đốc Kinh thành là Lê Thuận Tĩnh đi Nghệ An, đem theo một quản vệ và 400 biên binh thuộc dinh Thần sách gặp đến quân thứ Trấn Tĩnh, thay Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo, quản lĩnh quan quân trước kia phái đi đánh dẹp giặc Xiêm.

Trước đây, Nguyễn Văn Tạo đến Quy Hợp, bỗng bị bệnh, bèn ở lại Nậm Nhuê Khê, bệnh ngày thêm nặng phải tạm giao Nguyễn Đức Long coi cả biên binh. Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh cho rằng các quản vệ cùng đi trận đó đều là quan võ thuộc quyền, không cai quản được nhau, bèn dâng sớ xin cho một người khác đến thay, quản lĩnh toán quân của Tạo để Tạo về tỉnh dưỡng bệnh. Vua cho rằng việc tình đương bần nên dụ sai ở lại cả để làm việc, đặc cách phái Lê Thuận Tĩnh đến thay.

Dùng Vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm Hoàng Văn Ân, kiêm lĩnh đề đốc Kinh thành, và kiêm làm công việc phủ Thừa Thiên.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân, tháng giêng. Đạo quân Hà Tiên lấy lại được tỉnh lỵ. Trước đây, giặc Xiêm từ Châu Đốc lùi chạy, tướng quân Trần Văn Năng, giao cờ quân lệnh cho Tuần phủ Trịnh Đường hội cùng với bọn Lãnh binh An Giang Nguyễn Đăng Huyền, đem hơn 600 binh đồng với hơn 20 thuyền ô, thuyền lê tiến đến Hà Tiên để đuổi đánh. Gặp phục binh giặc ở bờ sông Vĩnh Tế, họ đánh, giặc chạy. Khi tiến đến Giang Thành, thì giặc đã bỏ đốn rút trước, bèn lấy lại được tỉnh lỵ. Có 10 chiếc thuyền giặc, theo hướng đông chạy ở ngoài khơi. Quân ta đuổi theo bắn trúng 1 chiếc ; quân giặc đều nhào xuống biển chết. Ta bắt được 2 cỗ súng Chà Và thử vĩ đồng pháo, cùng thuốc súng và gươm ngắn. Còn các thuyền khác ta đuổi không kịp. Trịnh Đường liền phi tư cho quân thứ An Giang điều thêm thuyền Hải Đạo để lùng bắt. Rồi sai đem cờ đỏ báo tin thắng trận và phi tâu lên vua.

Vua phê : “Xem tờ tâu, ta rất thỏa lòng”. Liền xuống dụ rằng : “Giặc Xiêm thua trận, trốn về, quân ta thừa thắng, ruổi dài, lấy lại tỉnh lỵ, tuy có cái thế dễ như chẻ tre, không phải dùng sức mấy, nhưng quân sĩ đi trận đều có chí cảm thù, cũng đáng khen. Duy có những tình tiết đuổi đánh như bắn trúng thuyền giặc, có bắt được gì không, súng và thuốc súng, bắt được ở trong thuyền hay ở chỗ nào, trong tập tấu đều không kể rõ. Và, tiền, lương, súng ống, khí giới ở tỉnh hiện còn bao nhiêu, hay là bị giặc cướp hết cũng không nói đến. Lại nữa thuyền giặc theo hướng đông chạy trốn, còn lén đỗ ở hòn đảo nào, đến nỗi còn phải tư đi lấy thêm thuyền nữa phần nhiều cũng nói chưa rõ. Thật khó bằng cứ vào đầu mà bàn thưởng được. Vậy cho cứ

thực tàu ngay”. Trịnh Đường liền tàu nói : “Quân ta đi đánh trận ấy chỉ có 5 chiếc thuyền có buồm, đi được khá nhanh nhen, cho nên mới bắt được 1 thuyền giặc, trong có súng và thuốc súng ; còn đều không có cột buồm, vừa chèo vừa đuổi, đến nổi không đuổi kịp. Sau nghe nói thuyền giặc còn ở vùng biển Cần Bột, nên tự xin điều thêm thuyền Hải Đạo để ra ngoài khơi lũng bắt, thì mới được việc. Còn như đài súng và kho lương ở tỉnh đều bị giặc đốt phá ; tiền, gạo, súng, ống, thuốc đạn không còn một vật gì cả”.

Vua dụ rằng : “Quân giặc từ sau khi thua trận nghe tiếng gió thổi, hạc kêu cũng hoảng sợ. Chính là lúc quân ta nên nhân uy thế ấy, mau chóng tiến lên đánh giết thật mạnh, thế mà lại lấy cớ vì thuyền không có cột buồm quanh co tư báo để giặc được rảnh, dẫn quân xa chạy. Thực là không được công trạng gì trong cuộc đánh dẹp. Đáng nên trị tội nặng, còn nói gì công ! Bọn Trịnh Đường và Nguyễn Đăng Huyền, đều bị truỵễn Chỉ nghiêm quả, không nên bàn thưởng”.

Dem việc quan quân các đạo đã đánh lụi giặc Xiêm bá cáo trong ngoài đều biết. Dụ rằng :

“Triều đình ta cùng với nước Xiêm mấy đời hòa mục, đã hơn 40 năm. Trước đây giặc Tây Sơn xâm phạm triều ta, nước Xiêm đã từng sai quân theo Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, hiệp lực đánh dẹp. Vì người Xiêm quen thói tham tàn, đến đâu làm quá mất lòng người đến đấy, nên rút cục không thành công. Nhưng lòng trợ thuận của vua Xiêm trước cũng đáng tin được. Đến khi xe vua đóng ở Gia Định, được tin nước Xiêm bị Miến Điện làm cho khốn đốn, liền sai Đại tướng Nguyễn Hoàng Đức đem một vạn chu sư đi cứu viện để đáp ơn trước. Tuy khi đến thì việc đã yên, nhưng cái nghĩa cứu kẻ hoạn nạn, thương nước láng giềng đã được tỏ sáng ở đất nước ngoài. Đến khi ta lên nối ngôi, cái tình nghị láng giềng lại càng gần bó : sự đi lại không hề gián đoạn. Năm Minh Mệnh thứ 5 [1824], Miến Điện sai sứ đến cống xin hội quân để đánh Xiêm. Ta nghĩ chỗ nước láng giềng lẽ đâu vô cớ trước tự bỏ tình giao hiếu, bèn ruồng rẫy sứ giả, dụ rõ không chuẩn y lời xin. Lại nữa, đối với nước Xiêm từ trước đến giờ đường biển có người và thuyền bị nạn, trên bộ có dân xiêu giạt, hễ xảy ở địa phận nước ta thì ta đều giúp đỡ ưu hậu và cho đưa về. Đến năm Minh Mệnh thứ 8 [1827] nước Vạn Tượng gây hấn với nước Xiêm, ta lại sai sứ đem sắc đến dụ bảo cái nghĩa kính trời, thờ nước lớn, không được gây việc tranh giành. Nhưng cuối cùng nước Xiêm không phân biệt hay dở đem giết hại sứ giả ta là bọn Phan Văn Thông. Nhiều lần đưa thư trách hỏi, Xiêm đã nhận tội xin lỗi. Triều đình chẳng làm quá lắm, lâu ngày cũng đã bỏ qua. Năm ngoái, vua thứ hai nước Xiêm chết cho sứ đến báo tang, nước ta cũng sai sứ đến làm lễ viếng. Phạm những việc như thế tỏ ra triều đình ta cử động chính đại quang minh là dường nào, ơn lễ lại trung hậu chu đáo là dường nào ? Khắp trong và ngoài nước đều nghe

biết cả. Nó tuy là man di cũng có lương tâm đáng nên mãi mãi nhớ ơn mà không nên xử ác với nhau. Không ngờ ta xử nghĩa trước, nó lại mưu lợi sau ; ta giữ lòng nhân, nó lại có ý ác ! Bỗng khoảng tháng 12 năm ngoái, cứ theo mấy lần tấu báo của Hà Tiên, An Giang, thì vua tời nước Xiêm, nhân Nam Kỳ có cuộc biến loạn về giặc Lê Văn Khôi, tham gái đẹp và ngọc lụa của giặc phình gạt, bỏ giao hiếu, gây cừ thù làm trái nghĩa lý ; thừa lúc ta không phòng bị, chia quân thủy bộ vào cướp, chiếm cứ Chân Lạp, Hà Tiên, Châu Đốc các nơi, cướp bóc của cải, đồ vật, để hại đến sinh linh ! Lại tiếp tục cứ theo lời tấu báo của Nghệ An, Quảng Trị, thì giặc Xiêm do đường phía tây, xâm lấn các phủ Trấn Ninh, Lạc Biên và Cam Lộ là đất mới của ta. Điều đó thực vượt ra ngoài tình lý xưa nay. Nghe tin báo khôn xiết nổi giận ! Nay nó đã có lòng như rắn rết, quyết khó đem nghĩa lý dụ bảo được, liền cấp tốc truyền Chỉ cho các tướng quân, tham tán ở quân thứ Nam Kỳ, chia quân chặn đánh. Lại phái thêm quân Kinh và điều vài vạn binh đồng ở các tỉnh, định nhật kỳ, do đường thủy đường bộ gấp đến vây đánh. Lại sai bọn Vệ úy Lê Văn Thụy đem một toán quân, do đường Cam Lộ, đi đánh giặc. Lại sai Nghệ An phái quân đi tiêu, để tỏ oai trời chinh phạt. Và, người Xiêm làm việc này, thực là bất nghĩa và vô danh, chắc bị trời chán bỏ, còn ta thì lời thắng, lý cứng, được trời phù hộ, cho nên trước khi Kinh binh chưa đến, quân tiên đạo của Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân chưa đến vài nghìn người, mà đánh bại được hơn 10000 quân Xiêm chạy đọt trại, cướp thuyền, chém bắt khá nhiều. Ngày hôm 15 tháng chạp năm ngoái báo tin thắng trận, hôm ấy gặp ngày Hợp tế cuối mùa đông, đủ thấy trời và tổ tiên rủ lòng thương yêu giúp đỡ, cho nên mình ít mà đánh được giặc nhiều, làm lừng lẫy danh tiếng quân ta. Năm nay, đầu tháng giêng, cứ theo tin báo nhiều lần thì viên đầu mục Chân Lạp chia giữ đường bộ của ta, đã đánh lui được toán quân bộ của giặc. Các tướng quân và tham tán ở quân thứ An Giang lại báo luôn tin thắng trận. Tính ra, trước sau giết được 6 – 7 tướng Xiêm và hơn 600 quân Xiêm, thu được thuyền, súng và khí giới rất nhiều. Giặc nhiều lần thua chạy, đã rùn chí ngã lòng, lại nghe đại đội quân Kinh sắp đến, tự biết mình là quân ô hợp, muôn phần không thể địch được, liền đang nửa đêm lén trốn đi. Quan quân thừa thắng, đuổi đánh. Ngày hôm ấy, cờ đỏ báo tin thắng trận : Châu Đốc, Hà Tiên đều lần lượt lấy lại được. Bọn Lê Văn Thụy cũng báo được trận. Cứ theo lời báo, thì binh đồng đến châu Ban Lan, gặp giặc Xiêm, đánh giết một trận, quân Xiêm tan vỡ thua chạy tứ tung. Ta liền xuống dụ nghiêm sức quan quân các đạo thừa thế đuổi đánh : nếu giặc Xiêm đã trốn xa, thì cũng không thềm đuổi đến cùng, khỏi phải trèo lội khó nhọc. Nên đem ngay quân thắng trận đó sớm hạ thành Phiên An, trừ kẻ tàn bạo, vỗ yên dân lành để làm cho xong việc. Còn những giặc quèn ẩn hiện ở địa giới Trấn Ninh và Lạc Biên chẳng qua cũng chỉ hư trương thanh thế. Ta

cũng đã sắc sai chia đi đánh dẹp, chắc rằng bọn giặc man lẻ tẻ ấy cũng chỉ hèn ngày bị diệt hết. Rút lại, Xiêm là man di ngu xuẩn, vô cớ gây thù với nước lớn, không những mạnh với yếu, chủ với khách, thế lực xa cách nhau mà cái lý gian với ngay, thuận với nghịch được thua thực đã sờ sờ trước mắt. Cho nên nay được trời tỏ ban phúc, thần linh giúp thuận, lại được tướng sĩ hăng hái chiến đấu, bởi thế quân đi đến đâu đều sớm thành công đến đó. Việc này chẳng những thần dân triều ta được hả lòng căm phẫn vì việc nghĩa, mà đến cả cõi ngoài, nước khác chắc cũng đã rõ biết ai phải, ai trái, phân biệt được hay, dở rồi. Vậy đem nguyên ủy nói rõ, để mọi người đều được nghe biết”. Vua sai truyền dụ cho bọn Tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Hồ Văn Khuê, Tấn tương Trương Phúc Đĩnh ở quân thứ An Giang rằng : “Nay giặc cướp đã dần dẹp yên, nên nhân tiện điều tra cho rõ duy cơ người Xiêm vào cướp, tại sao tỉnh Hà Tiên chẳng dò thám tin tức mà phòng bị trước, để giặc thừa hư, sấn vào đến nỗi thất thủ. Lại An Giang được tin trước nhất, nếu hay hết lòng chống giữ, đợi viện binh đến, cũng còn có thể chống đỡ, thế mà nghe tin giặc vừa đến, cũng đã vội vã bỏ tỉnh mà đi ! Bê tôi coi giữ bờ cõi, há nên nhút nhát như thế ! Vậy phải điều tra cho rõ tình hình về bọn tuần phủ, bố chính, án sát và lãnh binh 2 tỉnh ấy, cứ thực tâu lên để hặc. Lại cứ lời tâu của phái viên do Kinh phái đi, thì Vĩnh Long còn có phòng bị, mà Định Tường canh giữ sơ sài, trong hạt lại có giặc cướp quấy nhiễu, thực là có thiếu sót về chức vụ. Vậy đối với Bố chính Ngô Bá Tuấn, Án sát Nguyễn Công Tú, Lãnh binh Cao Hữu Tuyên, cũng đều phải điều tra rõ : nếu có sự gì thì nghiêm hặc để trừng trị”. Đến khi bản tấu dâng lên, các quan tỉnh đương thứ, ai mới can án bị cách, bị bắt đều giao tra xét để thi hành ; còn ai đã được cách lưu thì chuẩn cho không phải nghị xử nữa.

Điều 500 lính tỉnh Hải Dương lên Bắc Ninh lệ thuộc Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ phân phái. Bắc Ninh là đất xung yếu, giặc cướp chưa yên, cho nên tập hợp binh lực cho hùng hậu để ngăn giữ.

Định lại thuế hương cho đội Am Sơn thuộc Bình Thuận (từ trước đến nay, hàng năm, nộp kỳ nam hương 19 lạng hoặc 14 – 16 lạng không chùng. Hai năm nay, tìm kiếm không được, chuẩn cho mỗi năm, đổi nộp hàng trăm hương tốt 20 cân.

Khiến bọn Cai đội Nguyễn Lương Huy và Chủ sự Lý Văn Phúc coi quản các thuyền hiệu Định Dương và Thanh Dương đi công cán sang Hạ Châu đem theo Cà Lộ và Tú La (hai người này trước bị an trí ở tẩu sở Đà Nẵng), người Bút-tu-kê, thả cho về nước.

Vua ngự ở điện Cần Chính. Trăm quan vào sân, lạy châu. Trước đây, mua dâm hàng tuần, vua lánh rét ở hiên đông điện Trung Hòa, đến đây chiều trời tạnh

nắng, mới ngự coi châu. Vua nhân làm bài thơ “Xuân sắc mãn hoàng đô⁽¹⁾, sai các quan đình thần ai là khoa mục thì ở lại Duyệt thị đường, mỗi người làm một bài để dâng lên.

Tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Trương Minh Giảng và Tán tương Trương Phúc Đĩnh ở quân thứ An Giang, chấn chỉnh đại đội binh thuyền thẳng tiến Nam Vang đánh dẹp giặc Xiêm. Trước kia, quân ta đã khôi phục Châu Đốc, cho rằng Hà Tiên chưa lấy lại được, chưa tiện dồn sức để đánh Nam Vang, bèn bàn ủy Tham tán Hồ Văn Khuê đem 20 thuyền quân chở đến Tiền Giang, hiệp cùng đạo quân của Tham tán Nguyễn Xuân, trước tiến Lô An (tên cũ là Lô Yếm, thuộc nước Chân Lạp) để làm cho mạnh thanh thế ; đến đây, Hà Tiên báo tin thắng trận, bọn Năng liền do Hậu Giang, tiến quân đến Nam Vang, hội tiểu. Sớ dâng lên, vua phê bảo rằng : “Bây giờ chính là lúc có thể thừa cơ, nên kịp tiến đánh, chớ bỏ lỡ. Chắc chỉ một trận sẽ thành công”. Sau đó, giặc nghe tin đại quân tiến đến, bèn đem nhau chạy trước. Quân ta lấy lại được thành Nam Vang, đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Vua cho rằng Châu Đốc, Hà Tiên và Nam Vang, 3 lần báo tin chiến thắng đều được nhanh chóng, nên thưởng cho các lính trạm mang cờ đỏ và người mang phụ : ngân tiền Phi long lớn nhỏ có từng bạc khác nhau.

Án sát Hà Tiên Đặng Văn Nguyên, trước kia, vì tình lý thất thủ, cùng Tuần phủ Trịnh Đường và Lãnh binh Bùi Công Lai, chạy đến miền sông Sa Đéc, An Giang. Bấy giờ Tham tán Trương Minh Giảng đem đại quân tiến đến, sức sai thu thập tàn quân theo đi đánh giặc. Đến trận đánh ở Thuận Cảng, Trịnh Đường, Bùi Công Lai đều chia ngôi thuyền quân, chịu lệ thuộc, đi đánh giặc. Sau khi giặc lùi, Đặng Văn Nguyên mới đến quân thứ. Đến bấy giờ Trương Minh Giảng đem đủ nguyên do tâu lên. Vua ghét Nguyên nhứt nhứt, dụ sai giải về Kinh, giao bộ Hình nghị tội.

Sai Thanh Hoa phái vệ Nhất, doanh Thân sách đi thú Lạng Sơn ; Nghệ An phái vệ Nhị dinh Thân sách chia ra đi thú Nam Định và Bắc Ninh. Vệ Trung dinh Hồ uy do Kinh phái đi vẫn ở lại đóng giữ Ninh Bình.

Các tướng quân và tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Tham tán Hoàng Đặng Thận đến quân thứ, qua sự bàn bạc, đã ủy cho đến đạo Quang Hóa, đồng đốc quan quân đã phái trước, làm việc phòng ngự, đánh dẹp giặc Xiêm. Lại ở núi đất trên trường lũy ngoài thành, ngày ngày thường thay đổi nhau, bắn đại bác ; giặc sợ chẳng dám động. Mấy lần có hơn 50 người giồng dây ra khỏi thành, đầu thú. Bọn thần đã vâng theo lời dụ, giao Tuần phủ Gia Định là Hà Duy Phiên chọn lấy những

(1) Sắc xuân tràn ngập Kinh đô.

người mạnh khỏe, đôn bổ làm đội Lực đồng, cho đi tòng quân gắng sức chuộc tội ; còn hạng già yếu và đàn bà con gái đều thả cho về nhà.

Vua dụ rằng : “Trước kia, người Xiêm xâm phạm bờ cõi, đường bộ Quang Hóa rất là xung yếu, nên mới có Chỉ lấy thêm binh đồng để ngăn chặn. Nay bị quan quân đánh lui, giặc già đã yên, thì chẳng cần lại phái quân đi phòng thủ đường ấy làm gì nữa. Vậy nên liệu rút bớt binh đồng phái trước đó về Gia Định, tập hợp binh lực cho hùng hậu để đánh lấy thành Phiên An. Liền sai thị vệ đem đi 3 cân quế Thanh Hoa, 7 cân quế Nghệ An, Quảng Nam : phàm ai bị bệnh cần dùng, từ tướng quân, tham tán đến quản vệ và quản cơ thì dùng quế Thanh Hoa, suất đội thì dùng quế Nghệ An, Quảng Nam để điều trị”.

Sai quan quân hộ tống quốc vương Chân Lạp về nước.

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Năm ngoái quốc vương Chân Lạp là Chăn, vì giặc Xiêm xâm phạm bờ cõi, nên phái đến ở Vĩnh Long ; ta đã xuống dụ ưu đãi tiền và gạo ; lại sai tướng quân và tham tán đem đại đội binh thuyền đi đánh giặc Xiêm. Hiện nay quân vua đi đến đâu, mặt trận đều dẹp yên cả. Ta lại sai đem sắc thư và lụa màu để ban cho quốc vương ấy. Vậy truyền dụ cho bọn bố, án Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang và Doãn Uẩn, trước hãy lấy của công chi ra 3.000 quan tiền, 500 phương gạo trắng, và phát 1 đạo sắc thư, chuẩn cho Đoàn Khiêm Quang sung làm khâm sứ tuyên sắc cấp phát cho ; rồi sửa soạn binh thuyền, hộ tống quốc vương Chân Lạp về nước. Khi đến Nam Vang thì ủy cho Trương Minh Giảng sắp xếp cho ổn thỏa, khiến được ơn nhờ uy đức triều đình, hòa hợp bộ lạc, củng cố bờ cõi lâu dài”.

Ra ơn cho những hương đồng tòng chinh ở các đạo Nam Kỳ, không kể hiện còn lưu lại tẩn sở Gia Định hay đóng phòng thủ ở các hạt, đều được kế tiếp cấp cho tiền, gạo lương tháng, kể từ mồng 1 tháng 2 cho đến khi việc yên thì thôi.

Tổng đốc quân vụ đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự tiến đến đồn Nhượng Bàn. Quân giặc đều im lặng ở trong rừng núi. Liền chia sai đóng đồn dò bắt rồi đem sơ lược mọi việc tâu lên và nói : “Khi mới tiến đánh lấy lại Cao Bằng, có nguyên quản cơ cơ Cao hùng đã hưu trí là Nguyễn Hữu Bằng, đưa các con là Nguyễn Hữu Hựu, Nguyễn Hữu Giản, Nguyễn Hữu Thùy, Nguyễn Hữu Đăng và Cai đội Nguyễn Hữu Viên, Đàm Vũ Kiên, Suất đội Nguyễn Hữu Đĩnh (nguyên giữ thành, bị thua trận), Cai đội Bế Kim Tiêu, Nông Trí Hậu (nguyên được phái đi bắt giặc ở Thông Nông, bị thua trận) cùng các thổ ty 14 người đều đem thổ đồng, tình nguyện theo đi gắng sức làm việc quân. Thân đã chia sai làm việc quân đều hăng hái cố gắng. Trong ấy có Nguyễn Hữu Đĩnh, ngay khi tình thành bị mất, đã ngầm hợp các thổ hào là Mai Ngọc Lý và Trình Văn Châu, giữ làng Cổ Lục để chống nhau với giặc ; lại lũng

bất được đồ đảng giặc. Như vậy là có sự thực xác thực. Nguyễn Hữu Viên ngầm đưa vợ con của Án sát Phạm Đình Trạc đi trốn và nuôi nấng, kể cũng đáng khen”. Vua dụ : Chuẩn cho mọi người ấy đều được tha hết tội trước, và vẫn cho theo đi quân thứ để sai phái.

Đạo quân Trấn Tĩnh, Nghệ An, lấy lại được phủ lý.

Trước kia phủ Trấn Tĩnh thất thủ, giặc Xiêm chiếm cứ lấy đất, đặt 9 đồn sở, để phòng bị quân ta. Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo chia ủy hai đạo quân của Quản vệ Nguyễn Đức Long và của Hồ Viết Ân đồng thời cùng tiến. Quân Đức Long tiến đến Thâm Nguyên, thì quân giặc đi tuần trông thấy, lui về đồn. Quân ta thừa thế đánh khép lại, dùng hỏa pháo mà bắn. Hơn 1000 quân giặc bèn đốt hết đồn sở mà chạy. Quân Viết Ân đến Động Dịch thì giặc cũng chẳng đánh, tự rút lui. Nguyễn Văn Tạo liền sai người đưa bọn tuyên úy, đồng tri, thổ tri châu và huyện thừa về đóng ở phủ lý, rồi đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Lại đem việc tâu về tỉnh.

Bố, Án Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh đem mọi duyên do tâu lên, và nói : “Cứ theo tin báo 2 phủ Trấn Định, Trấn Ninh, giặc Xiêm đều trốn chạy cả”. Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm đem 5 đạo quân đến lấn cướp, vốn muốn chia sức quân ta, để dốc toàn lực vào một dải An Giang. Gần đây, nhân quân ta nhiều lần chiến thắng, giặc Xiêm thừa lúc đêm tối phải lén trốn đi. Còn những đạo khác chẳng qua là bọn man quèn, thế tất nghe hơi mà tan vỡ, quả đúng như đã liệu. Nay cứ theo những lời tâu báo thì các hạt Trấn Tĩnh, Lạc Biên, Trấn Ninh, Trấn Định đều đã đánh tan giặc Xiêm, dân được phẳng lặng cả rồi. Vậy việc chiêu phủ, nên sức cho thổ ty sở tại gia tâm làm cho ổn thỏa để thổ dân lại về, ở yên như cũ. Còn biên binh các đạo đều cho rút về hàng ngũ ở tỉnh.

“Còn Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo bị ốm, trước đã sai Lê Thuận Tĩnh đến thay ; nay giặc Xiêm đã rút lui thì Lê Thuận Tĩnh lập tức do đường trạm về Kinh, Nguyễn Văn Tạo cũng về ngay tỉnh để điều dưỡng”.

Sau đó, bọn Nguyễn Đình Tân tâu báo : “Quân Nguyễn Đức Long ở Trấn Tĩnh, chia phát suất đội ở quân thứ tiến đến các xứ Nông Lũng đánh phá đồn giặc. Giặc đều chạy trốn. Thu được súng điều sang và ngựa. Gặp lúc Lê Thuận Tĩnh đến tỉnh, thân đã chọn phái thự Phó vệ úy vệ Trung võ là Nguyễn Phương đem 400 biên binh, 5 cỗ súng quá sơn và 100 ống phun lửa, theo Thuận Tĩnh đến ngay quân thứ”. Vua lại dụ rằng : “Quan quân đến đâu, luôn được thắng lợi. Giặc Xiêm mất vía, chạy trốn. Còn sót một vài quân tàn, chắc cũng nghe hơi, tan vỡ nốt. Vậy truyền Chỉ cho Quản vệ các đạo mau mau đánh dẹp đuổi ra ngoài cõi, rồi theo lời dụ trước, rút ngay về. Lê Thuận Tĩnh cũng theo chỉ dụ trước, về Kinh, không cần lại đi nữa. Bọn người, Nguyễn Đình Tân, Vũ Đĩnh, cứ theo tình hình thắng trận 2 lần, đem công

trạng của các biên binh đi trận ấy, làm bản danh sách, tâu lên, đợi thưởng. Lại nữa, Nguyễn Đức Long trước đây đi quân thứ vừa mới gặp giặc, liền vội rút lui để đến nỗi Trấn Tĩnh thất thủ đã có Chỉ giáng cấp rồi ; nay cứ theo tờ tấu sau, thì trong các bộ biên thắng trận ấy, có các viên suất đội phái đi đánh giặc, đều thắng trận. Đức Long cũng là tì tướng thế mà chẳng có một chút thực trạng là đã xung phong, dẫn đầu quân lính gì cả. Vậy há nên để cho nhờ người nên việc, mạo nhận làm công hay sao ? Các người lập tức điều tra cho rõ sự thực, rồi gộp với án trước nghiêm hặc trừng trị, để răn kẻ hèn nhất”.

Lại cho rằng giặc Xiêm đã bị quan quân Nghệ An, Quảng Trị đánh lùi, dụ cho Hà Tĩnh và Quảng Bình đều rút về những quân trước đã sai đi phòng thủ.

Các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình nhiều lần dâng sớ xin triệu tập hết các biên binh thuộc tỉnh cho thao diễn để phòng sai phái.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Nay, các hạt ấy, việc đánh dẹp đã yên, địa phương yên lặng. Duy đương lúc vô sự, việc võ bị cũng không nên bỏ, mà nên thường thường rèn luyện dùng để phòng khi có việc. Vậy truyền dụ cho các đốc, phủ, bố, án xét xem những biên binh cùng những người hiện đương tại ngũ thì kể bắt đầu từ mồng 1 tháng này ; những lính hạ ban mới tập hợp lại, thì kể bắt đầu từ ngày nhập ngũ, đều theo tháng, tiếp tục cấp cho tiền, gạo đến cuối tháng 3, rồi sức bọn quản lãnh hết lòng rèn luyện khiến cho họ được thành thạo”.

Thự Án sát Biên Hòa, Phạm Duy Trinh, tâu nói : “Trước đây mộ 2000 dân trong hạt, dồn thành đội ngũ ; có hơn 800 người được theo thự phủ Vũ Quýnh đi Gia Định làm việc bắt giặc, còn hơn 1000 người thì được để lại đóng giữ thành tỉnh”. Vua cho rằng giặc Xiêm nay đã dẹp yên, chuẩn cho lệnh thả về ngay những lính trú phòng ấy.

Án sát đạo Thái Nguyên Nguyễn Mưu, Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng đem hơn 1000 biên binh và 5 thớt voi chiến tiến đến Băng Thành, Cổ Đạo để hội tiểu thổ phủ Tuyên Quang. Việc tâu lên, vua dụ rằng : “Chắc rằng đại quân đạo Cao Bằng đã thắng đến sào huyệt Vân Trung, Ngọc Mạo. Bọn người nên mau mau tiến quân, tư cho Tạ Quang Cự, 2 đường giáp đánh, cốt sao bắt được giặc Vân đến xử án, tất sẽ có thưởng to”.

Ngày Tân Mão, điểm binh.

Đúc ngân tiền “Minh Mệnh phi long” (phép đúc : dùng 8 phần bạc, 2 phần kẽm). Sai đường quan bộ Hộ, bộ Công và một quản lãnh với một thị vệ là những người sung làm công việc Nội các thay đổi nhau, đến sở Nội tạo, coi việc đúc tiền.

Thăng Chương cơ Hoàng Văn Trạm lên thụ Thống chế Thủy quân. Cho thụ Chương cơ Đoàn Kim chuyên coi quản Nội thủy vệ ; Chương cơ Trần Văn Lộc sung làm Lãnh binh Hà Nội.

Dùng Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại sung Tham tán đại thần quân thứ Gia Định Lê Đăng Doanh đổi lĩnh Thượng thư bộ Công, đợi sau tuyên triệu sẽ về Kinh cung chức. Thăng Tả tham tri bộ Lại Nguyễn Kim Bảng lên thụ Thượng thư bộ Lại. Điều Hữu thị lang bộ Binh là Đặng Chương làm Hữu thị lang bộ Lại. Cho Hữu tham tri bộ Lại là Trần Danh Bưu chuyên làm công việc Thương trường.

Quyên biện Lễ bộ Đào Trí Phú vì học thức nông cạn, quê kệch bị lùi làm Lang trung bộ Lại. Sai Tả thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các là Trần Văn Quyên về Bộ, cung chức.

Hung Yên, gạo kém. Dụ sai mở kho cho dân vay. Mỗi người 1 học, đến mùa đông thì thu lại. Thụ phủ Trịnh Quang Khanh tâu xin cho vay làm 2 lần và đòi vào mùa hạ. Vua dụ quở rằng : “Ta cho rằng hạt người trước gặp nạn lụt, ăn dùng không đủ, cho nên muốn ban ơn rộng để cứu nỗi đau khổ cho dân. Nếu như người xin, thì dân đã phải đi lại phiền phức mà kỳ hạn đòi lại gấp, thì lấy gì để đủ sống được ? Vay chuẩn cho theo ngay dụ trước mà làm”.

Có 4 người nhà giàu tình nguyện đem của nhà ra lạc quyên (tiền 1160 quan, gạo 100 học, ruộng tư 24 mẫu). Trịnh Quang Khanh đều lấy chia cấp cho người nghèo túng. Việc lên đến vua. Vua sai bộ Hộ đem gộp với 64 người mùa đông năm ngoái đã quyên (tiền hơn 5.900 quan, thóc gạo 3.690 học và phương, ruộng đất tư 88 mẫu), theo số quyên nhiều ít, chuẩn cấp cho mũ áo và cho miễn thuế thân, việc đi lính và đao dịch từng bậc khác nhau.

Quan nước Phiên là bọn Trà Tri Nhâm Lịch đánh quân Xiêm thua liền ở phủ Cần Thu Lô Viên, chém hơn 200 thủ cấp, bắt sống 9 tên và thu được voi chiến, súng ống rất nhiều ; đưa tù binh đến quân thứ Gia Định, giết đi. Lại có hơn 3.000 quân Xiêm từ phủ Ba Cầu Nam chạy đến bến Trang, cốn bè định qua sông sang Bông Xui. Bọn Trà Tri đem quân Phiên đuổi theo để chặn lại. Tin báo đến quân thứ Nam Vang, Tham tán Hồ Văn Khuê đem ngay binh thuyền, ngược dòng sông lớn đi lên để đón đường giặc về. Đến nơi giặc đã qua sông đi rồi. Khuê lại nghe nói có một cánh quân giặc lui vào phủ Sơn Bốc và phủ Sơn Phủ, liền thẳng đến phủ Kha Lăng dò thám lòng bắt. Tán tương Trương Phúc Đĩnh cũng đem bọn Thái Công Triều đến hải phận Cần Bột, đuổi bắt thuyền giặc.

Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem việc tâu lên, nói : “Trước đây giặc Xiêm sang xâm lấn, những thành quách và dân cư của nước Phiên bị đốt

cướp hầu hết. Hiện nay, dân Phiên bị giặc xua đuổi từ Long Úc thoát về hơn 800 thuyền, thân đã cho đem về yên nghiệp làm ăn. Nay đương chia phái biên binh và sức bọn quan Phiên dò bắt những tên giặc còn trốn (Cần Thu Lô Viên, Ba Câu Nam, Bông Xuy, Sơn Phủ, Sơn Bốc, Kha Lăng, Cần Bột đều là tên phủ).

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm nhiều lần thua trận ngấm trốn, chắc đã hoảng hồn mất vía, còn ở lại Sơn Bốc, Sơn Phủ và hải phận Cần Bột chẳng qua lẻ tẻ một vài đứa. Bọn người chính nên thừa cơ hội này mau chóng chia phái đánh bắt chém giết cho kỳ hết, chớ để một tên giặc ở lại đất ta, và sớm nên chiêu tập dân chúng sửa sang bờ cõi”.

Lại cho rằng giặc Xiêm đã lùi trốn, bèn dụ cho tướng quân, tham tán quân thứ Gia Định : phạm những voi chiến, do các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, Biên Hòa lần trước phái đi trú phòng tức thì cho rút về nguyên tỉnh. Lại dụ Vĩnh Long, Định Tường đều liệu để lại 400 - 500 hương đồng coi giữ thành tỉnh, còn thì thả về cho làm ăn. Tuần phủ Định Tường Ngô Bá Tuấn tâu nói : “Trước đây, theo dụ, đã gọi lấy hương đồng đồn làm 6 cơ Trường dũng Trung, Tiền, Tả, Hữu Hậu và cơ Trường uy Tiền, phái đi làm việc đánh giặc, phòng giữ các sở gồm 2400 người, còn 600 thì để lại giữ tỉnh thành. Nay lúa đồng trong hạt hiện đương chín, vậy xin thả cho những hương đồng còn lưu lại đó được về hết, để kịp thời gặt lúa”. Vua y cho.

Vua bảo quan hầu là Trương Đăng Quế rằng : “Người Nam Kỳ phần nhiều mạnh mẽ, can đảm, nơi khác không so sánh được. Gần đây, vì giặc Khôi nổi loạn, quân Xiêm sang xâm lấn các hạt có nhiều hương đồng ứng nghĩa, tòng chinh, tập quen chiến trận ; sau này, nếu có việc, động dụng đến, hẳn là đắc lực. Đó là điều đáng mừng. Duy trong ấy có kẻ bất lương, hoặc giả nhân vốn tập quen việc binh rồi ăn dung ngôi rồi, chẳng khỏi xướng xuất nổi làm giặc cướp, thì đó là điều đáng lo ! Khi việc yên rồi tất phải một phen xếp đặt, mới mong vô sự được”. Lại bảo Hà [Tông] Quyền rằng : “Năm trước, ta nhân đi chơi ở phía đông, bên đường có một đứa trẻ nhà dân gọi ta là cha. Mẹ nó sợ hãi, vội bế chạy trốn. Vệ binh theo mà quát mắng, ta ngăn lại, bảo chớ làm cho nó sợ. Nhân nghĩ : dân trong thiên hạ đều là con đỏ của ta. Ta tuy không phải là cha, mà cũng như cha vậy. Liên nghĩ được một câu đối : “不是吾兒, 吾赤子 ; 雖非爾父, 爾嚴君 *Bất thị ngô nhi, ngô xích tử ; Tuy phi nhĩ phụ, nhĩ nghiêm quân*”. Nghĩa là : Chẳng phải con đẻ mà là con đỏ của triều đình. Ta tuy chẳng phải bố mày, nhưng là nghiêm quân mày. Và lại, vua mà yêu dân như con thì dân cũng coi vua như cha mẹ. Từ xưa, Nghiêu Thuấn trị thiên hạ, chẳng qua cũng như thế mà thôi. Ta chẳng bằng Nghiêu, Thuấn, nên nghĩ lấy Nghiêu, Thuấn làm khuôn phép”.

Vua cho rằng giặc Xiêm đã yên, việc biên giới nên trước xếp đặt, bèn sai đình thần bàn kỹ về mọi việc thiện hậu cho thành Nam Vang và 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên. Đình thần cho rằng có rất nhiều việc đáng nên sửa sang thực khó làm cả một lúc. Vậy xin trước làm những việc cần kíp. Dưới đây liệt kê từng điều để tâu lên :

1. *Thiết lập thành trì đồn trại* (Thành Nam Vang đã bị giặc Xiêm tàn phá, đáng nên do vua Phiên sửa đắp để ở và giữ. Nhưng lúc mới lấy lại được, lòng người còn ngờ sợ, nên phải liệu đem trọng binh để giúp việc trấn áp. Xin chọn một chỗ đất ở dưới thành lập một đồn to đặt tên là đồn An Man, để 2.000 biên binh đóng giữ, đặt thêm một quan Lãnh binh An Giang đến coi quản, phàm những công việc quan trọng đều do quan tổng đốc điều khiển. Còn công việc nước Phiên vẫn do vua Phiên liệu lý. Vì mạn thượng du, Bắc Tâm Bôn là nơi địa đầu rất xung yếu, cũng xin chọn đặt ở chỗ ấy một đồn to gọi tên là đồn Tịch Biên, phái quân đi đóng giữ để nghiêm việc phòng bị. Ở dưới Nam Vang có xứ Tức Biện, trên thông với Nam Vang, dưới suốt đến An Giang, đây là trung độ. Và, đối ngạn với Nam Vang là xứ Lô An, đường bộ có thể thông đến Quang Hóa. Ở trên Nam Vang có vụng Xà Năng, đường có nhiều ngã : ví chẳng do Bắc Tâm Bôn hay do đường khác mà đến, đi qua vụng ấy cũng có thể thông đến Nam Vang và phía nam Bắc Tâm Bôn. Xứ Ba Nộn là cuối địa giới Chân Lạp và là đầu địa giới nước Xiêm, cũng là nơi trọng yếu, đều nên liệu đặt đồn trại, phái vài chục quân Man đóng giữ. Khi có việc thì báo cho nhau để thông tin tức. Ngoài đó ra hoặc có chỗ nào nên đặt đồn xin do bọn Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân và Lê Đại Cương xét kỹ, tâu lên sẽ theo thứ tự cử hành. Còn thành tỉnh An Giang trước đã dựng ở đất Long Sơn, chưa làm xong. Chỗ ấy cũng cao ráo, sáng sủa, đào cảng thông đến Châu Đốc, có thể ngoái trông cả Tiền Giang và Hậu Giang, đủ là địa thế hiểm trở hữu hình, xin nên theo chỉ dụ trước, tiếp tục xây đắp cho được hoàn thành. Lại nữa, Châu Đốc, trên thông Nam Vang, dưới tiếp Vĩnh Long, cùng với Hà Tiên, che chắn lẫn cho nhau ; xin theo như cũ, sửa đắp thêm, liệu để trọng binh canh giữ. Từ miền hạ du Châu Đốc đến thủ sở Chiến Sai cũ là nơi đường thủy Tiền Giang – Hậu Giang tất phải đi qua. Quan quân đi tiểu, đã có đặt đồn đóng quân. Xin vẫn ở chỗ ấy, lập 2 pháo đài ở 2 bên tả hữu : 1 cái đặt tên là Toàn Thắng đài, 1 cái là Phá Địch đài, liệu vát biên binh đóng giữ. Còn tỉnh thành Hà Tiên, trước vì lý sở cũ chật hẹp nên đã dời đến Giang Thành. Chỗ này địa thế cao, rộng, quang đãng, đủ để cư tụ. Nếu dựng lập tỉnh thành ở đây, rồi đặt đồn lớn ở tỉnh lý cũ, đồn để đóng trọng binh, ngoài có pháo đài Kim Dữ cùng bảo vệ lẫn cho nhau, ví như đã có tường phen che đỡ, lại có cửa ngõ canh phòng, thì những lúc gặp việc quân cơ, ứng phó thành linh, có thể phòng bị những điều bất trắc. Còn như tỉnh lý cũ, gần sát cửa biển ngoài không có gì để che đỡ, e không phải là nơi đất tốt.

Duy hộ phủ Trịnh Đường đã có tàu, chuẩn cho thiết lập lại như cũ. Vậy xin do Tổng đốc An – Hà hội đồng xét lại, tàu lên đợi Chỉ. Và, đường bộ tỉnh Gia Định thông đến Nam Vang, chỗ cầu Tây Hoa đạo Quang Hóa rất là xung yếu. Xin đắp một thành đất ở đạo Quang Hóa, đặt một đồn ở cầu Tây Hoa phải quân đóng giữ).

2. *Liệu lượng phân phái về việc công dịch và việc trú phòng.* (Ngoài thành Nam Vang và 2 đồn lớn Bắc Tâm Bôn, những công trình xây đắp xin do bọn Trương Minh Giảng liệu phái biên binh, thương lượng với vua Phiên liệu vét quân, dân nước Phiên góp sức cùng làm. Còn thành mới An Giang, đồn Châu Đốc, Toàn Thắng và Phá Dịch, thành đất Quang Hóa tấn sở cầu Tây Hoa, đều do quan tỉnh An Giang, Gia Định sở tại liệu vét quân, dân đến làm. Còn biên binh trú phòng : đồn An Man do bọn Trương Minh Giảng liệu để lại 2000 biên binh, vét thuyền bè canh giữ ; đồn Tịch Biên, liệu trích lấy 500 người trong số 2000 quân ấy chia nhau canh giữ. Thành mới An Giang, đồn Châu Đốc cùng 2 pháo đài Toàn Thắng và Phá Dịch thì do 2 tỉnh An Giang, Vĩnh Long. Thành đất Quang Hóa, tấn sở Tây Hoa, thì do tỉnh Gia Định liệu phái biên binh canh giữ. Còn Xà Năng, Ba Nộn, Lô An và Túc Biện thuộc Nam Vang và ngoài những chỗ ấy, phàm có chỗ nào nên đặt tấn sở thì vét quân và dân hưng công làm. Những chỗ canh giữ do quan địa phương chăm chú mà làm. Và, số quân tỉnh Hà Tiên không có bao nhiêu, xin do quan tỉnh An Giang phái thêm 500 biên binh đóng giữ. Nếu tỉnh thành đặt ở Giang Thành, tỉnh lỵ cũ, mà làm đồn to thì xin lấy quân và dân tỉnh Vĩnh Long để cùng làm. Còn các đồn ải và các tấn sở ở Chân Lạp thì do quan Tổng đốc An Giang bàn cùng vua Phiên liệu vét quân Phiên xen với quan quân ta để phòng thủ).

3. *Dự trữ quân nhu ở các đồn trại.* (Nước Chân Lạp trước không có tàng trữ, lại trải sau khi tàn phá. Vậy 2000 biên binh đóng giữ ở đồn An Man, xin do Tổng đốc An Giang hãy tư lấy thóc 1, 2 vạn斛, tiền 1, 2 vạn quan ở 2 tỉnh Long – Tường đem đến chứa ở đấy để đủ cấp lương quan, rồi sẽ làm dân).

4. *Phân biệt công và tội của quan nước Phiên.* (Khi giặc Xiêm mới vào cướp, vua Phiên đã chạy trước sang ta, mà quan Phiên có người nào biết tụ họp quân dân, mượn tiếng quan quân, đánh lùi giặc Xiêm, không những vì nước Phiên diệt thù. Và lại hay vì triều đình ra sức, chẳng hạn như bọn Nhâm Lịch Trà Tri, nên liệu cho khen thưởng để khuyến khích người sau. Và, trong bọn quan Phiên, người nào nhanh nhẹn, được việc, vốn được dân Phiên tin phục, xin đều do bọn Trương Minh Giảng hội cùng vua Phiên làm danh sách kê rõ tên họ, quan chức và sự trạng tàu lên đợi Chỉ để ban cho quan chức của triều đình đặt trùm lên trên, khiến họ cùng đội ân vinh cho mọi người đều biết khuyến khích. Những kẻ cam lòng theo giặc, đứng đầu làm ác thì cho vua Phiên tía ra để nghiêm trị, để họ biết răn sợ. Còn những người bị bắt ép theo giặc không nên xét kỹ).

5. *Đình chỉ việc cho sứ Chân Lạp sang Xiêm La.* (Trước đây nước Chân Lạp mỗi năm một lần sai sứ sang Xiêm, do quan thành Gia Định cũ đem việc chuyển tâu cho hợp lễ giao hiếu với láng giềng. Nay người Xiêm tham tàn tàn dã, đem quân vào cướp, xua đuổi dân Phiên, cướp của cải và đồ vật của Phiên. Chân Lạp cùng Xiêm La đã trở thành thù địch. Vậy việc thông sứ, xin do quan Tổng đốc An – Hà chuyển sớ, đình chỉ mãi mãi).

6. *Chỉnh đốn quân Phiên và chiến cụ.* (Nước Chân Lạp đất rộng, người đông, mà từ trước đến nay quân lính tản mác, không có thông thuộc. Cần nên một phen chỉnh đốn, cho có quy tắc. Xin do bọn Trương Minh Giảng hội cùng vua Phiên sớ cho an phủ các phủ : cứ số dân, 10 người lấy 1 làm lính, cho theo các an phủ, đóng giữ địa hạt. Lại nên bảo cho vua Phiên phải rộng tích trữ, sắm khí giới, đóng thuyền để được cường thịnh).

Đó đều là cách xếp đặt để sửa sang bờ cõi gìn giữ nước Phiên. Trong ấy còn có việc tốt nên làm, việc dở nên bỏ, xin do các quan tham tán, thự phủ hết lòng tính làm. Khi lời đình nghị dâng lên, vua dụ Nội các rằng : “Các điều ban đó đều đã thỏa hợp, có thể làm được. Duy lúc mới sửa sang, nên chăm chú theo thứ tự trước, sau, hoãn, cấp. Trong ấy có việc thành tỉnh Hà Tiên, nên đợi sau khi biên giới yên lặng, mọi việc quân và dân lần lượt xong xuôi rồi mới do Tổng đốc An – Hà hội cùng an phủ thân đi đến tận nơi khám xét hoặc nên vẫn để như cũ, hoặc nên rời đi chỗ khác, làm riêng tập tấu, sẽ xuống Chỉ cho làm. Còn việc chọn lấy quân Phiên chính là nên làm. Duy việc mới sáng kiến, tai mắt chẳng khỏi lạ lùng. Vậy chuẩn cho bọn Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân và Lê Đại Cương đến chỉ bảo rõ ràng cho vua Phiên và các quan Phiên rằng : nước Phiên trước đây không có sổ sách quân và dân, lúc có việc, hô ứng không nhạy, nên nổi giặc Xiêm mới nhiều lần rông rở làm tàn. Nay nhờ được oai sức triều đình, giúp cho xua đuổi được giặc, lấy lại được nước. Vậy nên kịp thời bây giờ một phần sửa sang cho thành cái thế cánh tay giơ lên thì các ngón tay đều theo, mới có thể dứt được sự nhòm ngó của nước ngoài, mà giữ yên bờ cõi. Phàm số quân và dân dưới quyền an phủ ở các phủ trong hạt hoặc dưới sự cai quản của ai, đều nên làm thành sổ sách ước lược, nộp ở Tổng đốc An – Hà giữ làm bằng cứ để khi có việc, tiện bề trưng dụng và điều bát. Làm vậy, là cốt để bảo vệ nước Phiên. Vậy nên đem ý ấy thông sớ cho các đầu mục và nhân dân đều biết, khiến họ đều được yên lòng. Còn trong kiến nghị nói : Theo dân số 10 người lấy 1 làm lính thì chẳng cần câu nệ quy định như vậy. Chuẩn cho cùng với vua quan nước Phiên nghĩ bàn ổn thỏa hoặc 10 lấy 1 hay 20 lấy 1 cũng được, ngày thường không việc thì liệu để lệ thuộc quan an phủ sai phái ; khi có việc thì lấy đi hết để giúp việc phòng bị. Việc này cần phải hỏi han tỉ mỉ, bàn bạc đích xác, cốt

sao lòng người thỏa thuận rồi sau mới làm là phải, chớ nên cứng nhắc như người cố gán trục đàn. Còn đều y theo như nghị”.

Bó chính, Án sát Vĩnh Long Đoàn Khiêm Quang và Doãn Uẩn tâu nói : “Năm ngoái, giặc Khôi làm loạn, có Quân cơ cơ Vĩnh bảo tâu là Lê Văn Tiêu, Chánh đội trưởng suất đội là Nguyễn Văn Trục, Chánh đội trưởng thí sai Phó quản cơ cơ Vĩnh uy hữu là Sơn Đột theo Tổng đốc Lê Phúc Bảo sai phái đánh giặc, trận đánh ở Tra Giang, chiến đấu với giặc, họ đều chết tại trận. Nay mới hỏi được thực trạng”. Vua sai truy tặng : Lê Văn Tiêu làm Vệ úy, hàm Tông tam phẩm ; Sơn Đột làm Cai đội, hàm Tông ngũ phẩm ; Nguyễn Văn Trục làm Cai đội, hàm Chánh lục phẩm, đều theo hàm được tặng cho tiên tử tuất.

Tiên quân Đô thống phủ Chương phủ sự Lương Tài hầu Trần Văn Năng chết. Năng, khi mới đến Nam Vang, bỗng bị bệnh nặng, đem việc quân giao cho Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân hội nhau cùng làm ; rồi đem thuộc hạ quay về Gia Định, đi đến Siêu Tân (ở trên Thuận Cảng) thì chết. Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định đem việc tâu lên. Vua vì Năng, nghỉ triều 3 ngày, dụ rằng : “Trần Văn Năng là tướng cũ triều trước rõ rệt có công cao. Lâu năm giúp ta cũng vẫn kính cẩn giữ lòng trung hậu, nét tốt không đổi. Trước đây khâm sai coi việc quân, lại hay đem lòng địch khải, khích lệ quân sĩ, nhiều lần dâng được công to. Nay giặc Xiêm hiện đã dẹp yên, mầm giặc Phiên An chẳng mấy ngày nữa sẽ bị bắt. Công lớn sắp làm xong. Nhân vì khó nhọc chồng chất, mắc thành bệnh đến chết ! Nghe tin, ta rất thương tiếc ! Vậy truy tặng hàm Thái phó, tấn phong Tân Thành quận công, ban cho tên thụy là Trung Dũng, thưởng thêm cho gấm màu, nhiều màu, sa màu mỗi thứ 10 tấm và 3000 quan tiền. Chuẩn cho Tướng quân Nguyễn Văn Trọng đến tuyên dụ làm lễ tế”. Rồi truyền Chỉ từ Bình Thuận trở ra Bắc theo từng địa hạt, hộ tống đi đường bộ, đưa về ngụ sở ở kinh đô. Hôm an táng, lại cho tế một tuần. Vua lại thân làm bài thơ để viếng. Khi đám tang đến Kinh, vua sai Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định đến chỗ nhà đám, tuyên Chỉ ban cho 3 nậm rượu.

Sai thụy Hữu quân Nguyễn Văn Xuân kiêm giữ ấn triện Tiên quân.

Giặc Xiêm lại tụ tập hơn 5000 quân đến đồn Công Nhạc, châu Mường Bồng thuộc Cam Lộ. Bọn Lê Văn Thụy tiến đánh : phá tan được giặc, khi giặc Xiêm mới lui, quân ta rút về, vừa đến sông Tầm Lục địa đầu Ba Lan, thì tiếp được tin của Thổ lại mục Tầm Bôn là Hạt Sà Bút cấp báo về tình hình giặc. Bọn Thụy liền đốc suất binh đồng đi đường tắt đánh khếp lại, từ giờ Ty đến giờ Thân, giặc thua vỡ tan tành. Ta chém được hơn 10 thủ cấp, bắt được tướng giặc là Man Xác Khôn La Mân Danh

Khiêu, thu được súng ống khá nhiều, liền đem cờ đỏ báo tin thắng trận, và đem sự trạng tâu lên, lại kèm tâu trận thắng ở Thủ Khê lần trước : quân ta vừa mới xông đánh, giặc liền bỏ đồn chạy, ta chỉ bắt được voi, súng và khí giới thôi.

Vua dụ rằng : Trước kia, bọn Lê Văn Thụy đem quân đến Ba Lan, nguyên không được gì, đã vội báo tin thắng trận, không khỏi có ý mạo nhận lấy công, đáng nên trị tội, nay lại hay hăng hái tiến lên, giết được nhiều giặc, thu được súng và khí giới, lại bắt sống được tướng giặc thật làm hơi hả lòng người. Lỗi ít, công nhiều, cũng đáng tưởng lạt. Vậy Lê Văn Thụy, Phạm Phi, Hồ Hữu Thẩm và bọn cùng đi đánh trận ấy là Quản cơ Nguyễn Văn Vân, Phó quản cơ Nguyễn Trọng, Lê Văn Túc, đều được rộng tha tội trước và thưởng thêm quân công 1 cấp. Ngoài ra, các suất đội đều thưởng gia quân công kỹ lục 1 thứ ; binh đồng thưởng tiền 1000 quan. Người bắt sống được 1 tên tướng Xiêm, thưởng cho 30 lạng bạc ; người chém được đầu giặc đều thưởng 2 lạng bạc. Binh đồng bị thương chết, đều thưởng tiền bạc có từng bậc khác nhau. Nay giặc Xiêm đã thua vỡ, chuẩn cho bọn Lê Văn Thụy thừa thắng, đuổi đến cùng, xua giặc qua bờ sông phía nam sông Khung, rồi tức thì kéo quân khải hoàn.

Lại sai bộ Binh phái 1 cai đội Cẩm y, 50 biên binh đến ngay quân thứ, đóng cũi đưa tù binh Xiêm về Kinh. Khi đã đem đến, sai dẫn đi rêu rao khắp các chợ, rồi lại nhốt vào cũi gỗ, trên cũi cắm 1 lá cờ, 1 cái thẻ đều viết những chữ : “*Sinh hoạch, Xiêm tướng, Mạn Xác Khôn La Mân Danh Khiêu, bảng thị thiên hạ*”⁽¹⁾. Phái biên binh thay phiên nhau, đưa từ Quảng Bình ra Bắc, tuyên thị trong hạt dăm ba ngày, rồi sau giết đi.

Nông Văn Sĩ, đồ đảng giặc Tuyên Quang lại tụ họp hơn 1000 quân chúng, từ làng Thông Sơn đến đồn Trung Thắng, chống cự với quan quân đạo Cao Bằng. Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân và Vệ úy Nguyễn Tiến Lâm thân đốc binh đồng, đánh nhau 2 ngày, bắn chết hơn 10 tên giặc, quân ta cũng có bị thương vong. Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ ở Nhượng Bạ nghe tin, bèn sức cho bọn Xuân tạm về Hiền Lĩnh chọn đất đóng đồn, và chia quân, đóng chặn ở 2 bên tả hữu đường giặc đến. Rồi làm sớ tâu nói : “Đồn Trung Thắng bốn mặt đều rừng núi, cây cối um tùm, trên suốt đến Thông Sơn, dưới thẳng đến Lương Năng, chỉ có một đường độc đạo hiểm hóc, nhỏ hẹp, gồ ghề. Quân ta tiến lên tranh núi thì giặc dựa rừng bắn súng ra, chỗ ấy chẳng phải là chỗ đất thuận lợi cho việc đánh giặc. Hướng chi mé sau từ Lương Năng trở xuống, qua Hiền Lĩnh đến Nhượng Bạ, bên tả thông

(1) Bắt sống được tướng Xiêm là Mạn Xác Khôn La Mân Danh Khiêu, tiêu đề cho thiên hạ biết.

đến Tháp Na, Gia Bằng, bên hữu thông đến Sóc Giang, Công Lĩnh, núi non hiểm trở, đường đi nhiều gách, nếu cứ ở Trung Thảng, đánh ở đằng trước, e giặc có khi đánh úp ở đằng sau. Cho nên phải làm cái kế lui quân, để nhử giặc, cho nó khinh nhờn, công nhiên kéo đàn lũ đến, quân ta sẽ do 3 đường đánh khếp lại mới là mưu kế vạn toàn.

Vua dụ rằng : “Nông Văn Vân, thổ phỉ ở Vân Trung, đã từng bị đạo quân Tuyên Quang đánh phá sào huyệt tan vỡ trốn hết, nay còn dám họp tập quân tàn chực mong chống cự, thực rất đáng ghét ! Trước đây, đã chuẩn cho Tổng đốc Ninh – Thái là Nguyễn Đình Phổ phái binh gấp đến Bằng Thành, Cổ Đạo, tiếp giáp Ngọc Mạo, định kỳ vây đánh. Nay lại phái Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ đem đại đội binh đồng, lại do đường cũ Tuyên Quang thẳng đến Vân Trung, chắc rằng quân giặc, sau cuộc thua vỡ tan tành, chẳng sớm thì muộn sẽ bị bắt hết. Người, Tạ Quang Cự, nên cứ ở lại Cao Bằng, hiệp cùng Vũ Văn Từ, điều khiển việc quân, những kế bàn đặt quân mai phục và nhử giặc cũng cho theo lời xin mà làm. Nếu hay đánh giết được quân giặc, cơ hội có thể làm được thì cũng chẳng nên bỏ qua. Nếu còn phải chờ đợi, tức thì tư cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Văn Ứng và Nguyễn Mưu định ngày giáp công, cốt sao thẳng đến Ngọc Mạo, Vân Trung san phẳng sào huyệt, đem giặc Vân, giặc Huyền và giặc Cận là những tên yếu phạm, chém hoặc bắt đến làm án, rồi lập tức kéo quân khai hoàn, mới là xong việc. Còn mọi thứ quân nhu, thuốc đạn vẫn do 2 tỉnh Lạng Sơn, Bắc Ninh chuyên chở cung cấp”.

Lại sai Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức làm Tuyên Quang đạo Tổng đốc tiểu bộ quân vụ, thự Tổng đốc Hải Dương Nguyễn Công Trứ làm Tham tán quân vụ, tiến đánh Vân Trung. Vua sai đình thần truyền dụ họ rằng : “Đầu đảng giặc là Nông Văn Vân ngấm ngấm manh tâm làm phản, trước đây nó dựa vào địa thế hiểm trở mà gây sự, ta đã phái bọn người tiến đến đánh dẹp, đào hang đốt tổ. Nó bèn cạo tóc trốn chết. Triều đình cũng đã đặt nó ra ngoài ý nghĩ, dụ sai các người kéo quân khai hoàn. Chẳng ngờ nó vẫn thói nào tật ấy, nhen lại tro lửa đã tàn, chống cự quan quân lần nữa ! Chính nên đem nhiều quân lính đánh mạnh một phen. Nay Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ hiện ở trên đất Cao Bằng, liệu cơ chặn đánh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Ứng và Nguyễn Mưu cũng đã đến Bằng Thành, Cổ Đạo để hội tiểu. Chuẩn cho Lê Văn Đức, người lấy 1000 biên binh sinh lực thuộc Hữu quân ở tỉnh, lại điều 500 biên binh ở 2 vệ Trung nhất, Trung nhị dinh Vũ lâm là thú binh ở Hà Nội, và 1500 thổ đồng Sơn – Hưng – Tuyên ; Nguyễn Công Trứ người lấy 1000 biên binh sinh lực thuộc Tả quân ở tỉnh và 1000 thú dinh⁽¹⁾ với thủ hạ trong

(1) Người đã ra thú, quy thuận.

tỉnh, nhằm trung tuần tháng 2, hội ở Tuyên Quang để khởi hành. Lê Văn Đức vẫn do đường Đại Miện, Nguyễn Công Trứ vẫn do đường Côn Luân, mau chóng tiến quân. Và kíp tư cho bọn Tạ Quang Cự, hẹn kỳ hội tiểu. Và, bọn người đều là quan to, trước đã đốc suất đại đội quan quân tiến đánh, chưa làm xong việc ; nay lại cầm quân đi lần nữa, nên nghĩ bày hết mưu kế chẹn chỗ hiểm, đặt kỳ binh, cốt sao một trận thành công ; bắt bọn giặc Vân, giặc Huyền, giặc Cận, đóng cũi đưa về Kinh trị tội, để tỏ cái oai đánh dẹp của nhà vua, thì chẳng những tha hết tội trước, lại có thưởng hậu. Nếu chúng như hang thỏ nhiều ngách, chưa thể bắt được, thì oai quân râm rộ cũng đã làm chúng bạt vía kinh hồn, vậy không cần phải đuổi thú cùng rừng, mà nên tức thì vỗ yên nhân dân biên giới khiến đều yên nghiệp rồi kéo quân khai hoàn, cho khỏi ở lâu cảm mạo lam chướng ! Còn lương quân thì do Lê Văn Đức người và quan tỉnh Tuyên Quang tính kỹ làm cho ổn thỏa, tùy tiện mà vận tải theo đường bộ hay đường thủy cốt tiếp tế được. Và, các binh đồng đem đi trận lần này trong số 10 người thì nên 7 người mang súng điếu sang, 3 người cầm trường thương và khí giới. Trường thương cũng nên cắt ngắn, chỉ để độ trên dưới 7 thước, cho dễ đối địch. Súng điếu sang trước định mỗi phát dùng 1 đồng 6 phân thuốc súng, nay liệu thêm 1, 2 phân khiến cho mạnh hơn có thể đánh xa được. Đó cũng là cách dùng cái trội để chống địch mà ta cần phải làm. Các người phải kính cẩn tuân theo !” Lại sai bộ Binh lấy ra 2 cỗ súng du sơn đồng pháo mỗi cỗ kèm theo 150 viên đạn, phái 4 pháo thủ, đem đến giao cho Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ mỗi người một khẩu.

Sai Lãnh binh mới bỏ đi Hà Nội là Trần Văn Lộc, do đường trạm, gấp đến Hà Nội, hiệp cùng Quản vệ Nguyễn Văn Mỹ đem thú binh, 2 vệ Trung nhất, Trung nhị dinh Vũ lâm theo bọn Lê Văn Đức làm việc đánh giặc. Lại điều thú binh vệ Hữu bảo nhị ở Nam Định đi đóng giữ Hà Nội.

Vua sai dụ lại các thổ dân Tuyên Quang, Thái Nguyên và Cao Bằng rằng : “Trước đây, toán giặc Tuyên Quang gây việc, quan quân tiến đánh, đã phá tổ đào hang. Đó thực bởi tên đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Vân làm ác, tự làm nên tội. Còn thổ mục và thổ quân chẳng qua vì nó hiếp tông lại bị giặc Huyền, giặc Cận xui dỗ, đến nỗi đem mình theo giặc, chứ thực ra bản tâm không muốn làm loạn. Ta đã từng xuống dụ dẫn bảo cho đổi mới để đều được tha tội. Vậy, nên báo cáo lẫn nhau sớm quay đầu về. Nay lại nghe nói lũ giặc Vân tụ họp tàn quân, mưu chống quan quân, mà còn có 1, 2 đứa ngoan ngu cố tâm theo giặc, ấy là sao vậy ? Bọn người tuy là thổ dân, song đều là con đỏ của triều đình, từ trước đến nay vẫn được nhờ ơn khoan hòa, hưởng đức nhân hậu, hơn 40 năm yên vui biết bao. Bỗng chốc vì giặc Vân gây loạn, làm nhọc quan quân tiến đánh. Nhân đây, các người phải lia bỏ vợ con, tan nát nhà cửa, khổ sở là dường nào ! Bọn người có vui gì mà làm việc đó. Há

chẳng nghe nói : Trong tháng 11 năm ngoái, người Xiêm đốc cả toàn quốc, đem 5 đạo quân sang xâm, quan quân nhiều lần chia đường đến đánh, chém giết được hơn 600 thủ cấp, bêu 6, 7 đầu tướng giặc, Xiêm liền trốn xa ! Và quan quân các đạo Cam Lộ, Trấn Tĩnh, Lạc Biên cũng đều đánh tan giặc Xiêm, hiện nay biên giới thảy đều yên lặng. Thử nghĩ : Vân Trung nhỏ mọn, giặc Vân sức vóc phỏng được bao nhiêu mà dám chống cự triều đình ? Nay Tổng đốc Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ hiện ở địa phận Cao Bằng, tùy cơ chặn đánh ; Lãnh binh Nguyễn Văn Ứng, Án sát Nguyễn Mưu cũng đã đem quân đến Bằng Thành, Cổ Đạo hội tiểu. Lại sai Tổng đốc Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ đem đại đội quan quân lại đến Vân Trung hội quân để đánh dẹp. Chắc rằng bọn giặc tàn còn sót ấy hiện nay cũng yên rồi. Vậy, trước hãy xuống dụ nói rõ : Trừ tên chính yếu phạm Nông Văn Vân, và giặc Huyền, giặc Cận đều không thể tha tội được. Còn ai trước đã theo giặc, hoặc nhận quan chức giặc hay cho giặc tiền, gạo nếu biết ra thú và đi về thì đều tha tội cho. Ai biết trở lại theo đường chính, đến chỗ quan quân mà quy thuận, tụ tập thổ mục, theo đi đánh dẹp, thì đợi có công trạng sẽ liệu lục dùng. Ai chém hay bắt được tướng giặc để đem đến xử án thì chuẩn cho được thưởng theo như dụ trước : bắt hoặc chém đích phạm là Nông Văn Vân, thưởng 500 lạng bạc, bỏ quan ngũ phẩm ; bắt hoặc chém giặc Huyền, giặc Cận, thưởng 200 lạng bạc, bỏ quan thất phẩm. Lũ người nên nghĩ : Theo triều đình thì thuận mà có lợi, theo giặc Vân thì trái mà bị hại hung. Vậy cần phải biết lựa chọn con đường lui tới, mới được hưởng phúc thái bình lâu dài. Sau khi đã cáo dụ, nếu còn giữ thói u mê, không tỉnh ngộ, cứ theo lối trước, thì quân vua kéo đến, sẽ giết sạch, nhà cửa vợ con đều tan nát ngay, bấy giờ có hối cũng muộn”.

Bố chính, Án sát và Lãnh binh Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang, Doãn Uẩn và Nguyễn Văn Dụ tâu nói : “Trước đây, chiêu tập nhân dân ở gần tỉnh đặt làm 5 cơ Trung nghĩa Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu ; sau đó vâng theo Chỉ dụ rõ ràng, lấy thêm hương đồng dôn làm 5 cơ Long An Trung, Tiền Tả, Hữu và Long Bình, cộng 10 cơ. Phái 4 cơ đi An Giang theo làm việc quân. Còn 6 cơ thì chia phái canh giữ những nơi xung yếu và để lại phòng thủ thành tỉnh. Gần đây, lại tiếp được tin huyện Long Xuyên phi báo rằng các cửa biển Gia Giang, Đốc Hoàng đều có thuyền giặc cướp bóc quấy nhiễu, đã phái ra một suất cơ và 200 binh đồng đến tiếp ứng. Vậy xin sau khi việc yên, đều được chức lượng thả về làm ăn. Còn các suất cơ và phó suất các cơ cho đến suất đội, hễ ai đích thực xuất sắc, xin xét thực, làm danh sách, tâu lên đợi Chỉ”.

Vua dụ rằng : “Về việc hương đồng coi giữ ở tỉnh, đã có Chỉ bảo liệu cho về rồi. Duy huyện Long Xuyên còn có bọn giặc gây sự, nên tư cho quan to ở quân thứ liệu phái binh thuyền vây đánh, chớ để lan tràn ra”.

Sai thự Thống chế Thân sách Tiên dinh Phạm Văn Điển đem biên binh do Kinh phái đi Nghệ An, hiệp cùng Chuồng cơ Lê Thuận Tĩnh đánh dẹp giặc Xiêm. Trước đấy, quân ta đã lấy lại Trấn Tĩnh, Vệ úy vệ Trung võ là Nguyễn Đức Long đóng ở phủ sở, phái úy bọn suất đội Nguyễn Nhạ Thực và Lê Bảo giữ đồn Nông Lũng. Thự Phó vệ úy vệ Tuyển phong Tả là Hồ Viết Ân tự đem 150 biên binh tiến đến Bạ Khinh Khê, đóng trại. Bỗng có hơn 1000 quân giặc xông đến vây bức. Ân hết sức đánh nhau với giặc, chính tay đâm được một tên. Hồi lâu, vì ít không địch nổi nhiều, Ân cùng viên suất đội thuộc hạ là Lê Đình Sát mới được thăng thự Phó vệ úy vệ Diệu võ, và 6 biên binh đều bị giặc giết hại ; còn đều tan vỡ cả. Súng ống, khí giới bỏ mất khá nhiều. Giặc thừa thắng, tiến lên. Quân đồn Nông Lũng cũng bỏ chạy. Giặc liền chia quân kẹp đánh phủ sở. Nguyễn Đức Long lùi đến chân núi Giang Màn thuộc Tham Nguyên, giữ chỗ hiểm để chống cự. Lãnh binh Nguyễn Văn Tạo báo về tỉnh. Bố chính, Án sát là Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh liền tư ngay cho Lê Thuận Tĩnh gấp đường tiến đến coi quản cả biên binh đã phái đi trước, tùy cơ đánh dẹp. Làm sơ tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước kia, người Xiêm đốc cả nước đem 5 đạo quân sang ta nhiều lần bị quan quân ta đánh lui. Chắc chúng đều đã hoảng sợ, phách lạc, hồn xiêu, không dám lại công nhiên sinh sự nữa. Nay cứ theo tin báo, thì còn có bộ biên đi đánh bị thua. Đó thực bởi Hồ Viết Ân khinh địch, thất cơ, mà Nguyễn Đức Long nhút nhát, không có tài, chẳng chịu gắng sức tiến lên, lại tự phụ là đại tướng, trước sau cho sai bọn suất đội đi đánh lẻ tẻ ; vừa mới gặp giặc, đã vội lui về. Quan võ, hèn kém như thế, thực đáng ghét ! Vậy cách chức ngay, xích lại giao Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh tra rõ, nghiêm xử, tâu lên. Lê Thuận Tĩnh, trước kia, vì có tin báo thắng trận, đã hạ Chỉ cho rút về, nay chuẩn cho vẫn cứ ở lại quân thứ, coi quản cả biên binh trước sau đã phái để đi đánh dẹp. Lại lấy ra ở vệ Kinh tượng và viện Thượng tứ mỗi đàng 6 suất đội và 300 biên binh, đều dùng Cai đội Kinh tượng Nguyễn Đình Liệu và Cai đội Thượng tứ Đào Quang Bằng đều quyền sung phó vệ, đem theo hai thứ súng quá sơn và thần công, mỗi vệ đều 5 cỗ súng, thuốc đạn đều 100 phát, rồi cho thự Vệ úy dinh Vũ làm mới được khai phục là Trần Văn Vân coi quản đem đi và do thự Thống chế Tiên dinh Phạm Văn Điển thống lĩnh, nhằm ngày mai lên đường, tiến đến quân thứ, hiệp cùng Lê Thuận Tĩnh tùy cơ đánh dẹp. Chuẩn cho vát lấy 7, 8 thớt voi chiến và 500 ống phun lửa của Hà Tĩnh và Nghệ An đem theo làm việc quân. Lại dụ Lê Văn Thụy và Hồ Hữu Thắm ở đạo Cam Lộ rằng : “Trước nghe nói ở địa phận chín châu có một con đường có thể thông đến các xứ Trấn Tĩnh và Lạc Biên, bọn người nên xem xét tình hình, nếu vùng Ba Lan đã yên lặng, và dò xét đường ấy quả có tiện lợi cho việc hành quân thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt sai người thổ trước thuộc đường đi hướng dẫn, liền đem đạo quân thắng trận tiến đi hội cùng bọn Phạm Văn Điển đánh dẹp, rất là đắc sách. Nếu con đường ấy mới là nghe đồn, còn đó điều đáng

ngại thì cũng cứ thực tâu lên, rồi đóng quân ở đấy để từ xa làm thanh thế cứu ứng, không cần khinh suất mà tiến. Hãy đợi mười ngày nữa, căn cứ vào tin báo thắng trận của Nghệ An, sẽ xuống Chỉ cho rút về. Đó là điều cốt yếu có quan hệ đến việc quân, cần nên khôn khéo thể theo ý ta mà làm, đừng nên chậm trễ, hỏng việc, cũng chẳng nên khinh suất, làm liều. Phải cẩn thận mà mưu tính đấy!”. Vua lại nghĩ : “Hồ Viết Ân và Lê Đình Sắt chết ở chiến trường, tình cũng nên thương, đều truy tặng Phó vệ úy, cho cấp tiền tử tuất theo phẩm hàm, lại gia ơn thưởng mỗi người 30 lạng bạc. Các biên binh chết trận, cấp cho tiền tuất gấp đôi. Còn Nguyễn Đức Long khi đã thành án, bị xử vào tội trăm giam hậu”.

Bộ Hộ bàn tâu, cho rằng 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên (thuộc Nam Kỳ) và thành Nam Vang đều có chia phái quan quân đến đóng giữ, sửa sang, phải nên liệu tải tiền và gạo đến cung cấp cho quân dùng. Vậy xin trích lấy ở kho Vĩnh Long tiền 10000 quan, gạo 15000 phương đem đến An Giang, rồi An Giang lại trích ra 5000 phương gạo, 3000 tiền đem đến Hà Tiên. Còn thành Nam Vang cũng do An Giang chuyển cấp. Lại nữa, Cao Bằng ở Bắc Kỳ, đã lấy lại được, nhưng việc bắt giặc vẫn còn chưa xong. Xin hạ lệnh cho Bắc Ninh chuyển vận 9000 phương gạo ở kho phủ Lạng Giang giao cho Lạng Sơn cất chứa ; nếu Cao Bằng cần dùng làm lương quân ăn thì đem cấp cho ngay. Vua y theo lời bàn ấy. Lại cho rằng : quân thứ Gia Định gần đây đem tiền đến đầy đủ thừa thãi, vậy sai chuyển cấp cho Vĩnh Long, Định Tường mỗi tỉnh 20000 quan và Biên Hòa 10000 quan tiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] mùa xuân, tháng 2. Ninh Bình gạo kém. Dụ cho quan tỉnh đem thóc kho, bán hạ giá và cho dân vay. Bấy giờ hộ phủ Lê Nguyên Hy vừa mới tâu báo : Từ tháng giêng đến nay, dân đói Hà Nội và Nam Định đến tỉnh hạt [Ninh Bình] và Thanh Hoa kiếm ăn có đến hơn 1.000 người. Vua liền xuống dụ cho Nguyễn Khả Bằng và Lê Nguyên Hy đem tiền và gạo hậu cấp cho một lần, khiến họ lại trở về làm ăn. Nhân đó, vua bảo bộ Hộ rằng : “Hà Nội và Nam Định đều là hai tỉnh lớn ở Bắc Kỳ, giàu có hơn mọi hạt ; năm ngoái, bỗng gặp nạn lụt, khó kiếm ăn, ta đã từng cho phát chẩn, tha tô ; rồi lúa mùa chín đến, dân sẽ tạm đủ ăn, lòng ta rất lấy làm mừng, không ngờ gặp lúc giáp hạt, liền có nỗi khốn khổ bách thiết này, khiến người bên cạnh chẳng khỏi không động lòng. Thế mà tổng đốc hai tỉnh ấy coi như không nghe không thấy, diêm nhiên không tâu báo gì cả ! Chức trách chăn dân ở đâu. Vậy nên truyền dụ cho Đoàn Văn Trường và Đặng Văn Thiêm xét xem tình hình hiện tại, nên cứu chữa thế nào để cho dân khỏi đói rét, rồi cứ thực tâu lên. Sau đó lại nghĩ : nếu tâu đi xét lại, động tí là phải lâu đến mươi ngày, thì những người trai tráng sẽ lan đi 4 phương, những người già yếu sẽ lấp đầy ngòi lạch, chẳng khỏi lại thêm nông nỗi đau khổ. Liền dụ [hai tỉnh] đều lập trường phát chẩn, truyền tập hợp những người dân cùng túng lại : chia ra hạng nghèo quá, hạng nghèo vừa, hạng bé nhỏ để liệu phát chẩn cho. Một tháng sau, nếu thấy đã có sắc mặt thì thôi, nếu còn chật vật thì chuẩn cho theo đó, tiếp tục phát chẩn”.

Thăng : Phó vệ úy vệ Túc võ dinh Thân sách là Hoàng Văn Viện lên thụ Vệ úy ; Cai đội Lê Văn Chấn lên thụ Phó vệ úy ; Phó vệ úy vệ Nghĩa võ là Tô Văn Trục lên thụ Vệ úy ; Cai đội Nguyễn Xuân Trị lên thụ Phó vệ úy.

Dùng Chủ sự Tào chính Nguyễn Công Nghĩa làm Phó sử Tào chính.

Giảm bớt cho các địa phương về việc dâng tiến các phẩm vật. Vua dụ bảo bộ Lễ rằng : “Dâng tiến các thổ sản cũng là lễ kẻ dưới cung phụng người trên, nhưng đường sá xa xôi chẳng nở để dân phải nhọc nhằn về việc chạy trạm đem tiến. Vậy chuẩn định từ nay phàm gặp những ngày tế Xuân hưởng ở các miếu và ngày tiết Thánh thọ tháng 11, Hải Dương theo lệ dâng tiến cam đường ; tháng 12 ngày kỵ ở điện Phụng Tiên, đều theo như lệ đã định : Hải Dương tiến cam đường, Nam Định tiến mắm rươi. Còn đều cho thôi hết.

Bọn quan Phiên là bọn Ốc Nha Liên Thượng Liêm và Ốc Nha Yết Trách nhiều lần đánh được giặc Xiêm ở phủ Cần Thu, chém được 6 tên tù tướng giặc và hơn 200 đầu giặc, đuổi đến bến Trà Lai (thuộc sông lớn nước Nam Vang). Lê Đại Cương đem việc đó báo đến quân thứ Gia Định. Tướng quân Tống Phước Lương sai ngay thị vệ Phạm Văn Phạt và Lê Kim Trợ : 1 người đi Quang Hóa, chuyển sức cho Tham tán Hoàng Đăng Thận, Lê Đại Cương và Nguyễn Hoàng Thỏ mau phái quân và voi đến hội tiêu ; 1 người đi Nam Vang chuyển sức cho bọn Tham tán Trương Minh Giảng liệu sai binh thuyền đón đánh, rồi liền làm sớ tâu lên. Và tâu báo tình hình quân thứ : nguyên 3 mặt tả, hữu, hậu thành Phiên An cũ đã đắp thêm núi đất, mỗi cái cao trên dưới 25 thước, đều có thể nhòm vào trong thành. Lại kéo các thứ đại bác lên trên núi đất nhằm bắn quân giặc. Các binh thuyền các vệ Ban trực hữu thuộc dinh Long võ hữu do Kinh phái, hiện nay đều đã đến quân thứ.

Vua dụ kín rằng : Mâm giặc sót ở Phiên An khốn đốn đã lâu ngày, thế tất mòn mỏi tàn héo lắm rồi, nên tùy cơ sớm hạ lấy thành, há nên để quân đóng lâu ? Vậy nên bàn tính ngay, đốc thúc tướng sĩ, hạ lệnh đánh thành, cốt sao một trận thành công, để cho xong việc. Nếu trong đó còn có tình hình quân ngại gì, thì cứ thực tâu kín. Và nên kéo nhiều lá cờ vải vàng viết 4 chữ to : “Hạ lệnh chiêu hàng” dựng ở 4 góc thành khiến cho quân giặc trong thành trông thấy. Người ra hàng ngày càng nhiều, thì đảng giặc ngày càng cô thế, dễ đánh phá. Lại nữa, trước đã có dụ : Mật tuyền lấy sớ dưng sĩ, đem sai vào thành “đương mã”⁽¹⁾ giết giặc sao chưa thấy làm ? Nay nên bí mật chọn lấy những quân tinh dũng, tìm cách đem vào đánh úp, ập giết những quân giặc ở ngoài quách và ở thành “đương mã” để triệt vây cánh của giặc,

(1) Hán văn là “đương mã thành” tức là bức thành ở giữa khoảng thành lớn và hào, cao 5 thước, dày 6 thước xưa, trên lại có bức nữ tường, dùng để phòng thủ, cấm cự địch và bảo vệ sức vật phải rút vào từ các nơi gần thành khi có giặc.

ấy là kế cao. Lại sai truyền dụ cho bọn Tham tán Trương Minh Giảng ở quân thứ Nam Vang lựa lấy một hai người trong số tù binh Xiêm, hoặc là đầu mục, hoặc là quân lính, hỏi tên nào biết rõ duyên cớ nước Xiêm gây cuộc binh đao và tình trạng nhiều lần bị quan quân ta đánh thua, chạy trốn, rồi xích lại, đưa về Kinh, xét rõ nguyên ủy. Sau đó, bọn Giảng liền giải đến 2 tên tù người Xiêm là tên Súc và tên Sản, giao cho đình thần tra tấn đến cùng rồi giết đi.

Thường tiền lương cho các quan quân đã bình giặc Xiêm. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Trước đây, giặc Xiêm sang xâm lấn, quan quân quân thứ Gia định tiến đánh, lần đầu đánh nhau, đã đánh tan được hơn 10000 quân giặc, đi đến đâu, không ai dám ngăn trở. Quân giặc sợ oai, chưa đầy 1 tháng, nghe hơi đã tan vỡ chạy trốn ! Châu Đốc, Hà Tiên và Nam Vang lần lượt đều lấy lại được, công ấy thực chẳng nhỏ. Vậy nên thưởng trước cho để yên ủi lòng tướng sĩ ta. Chuẩn cho : Xét từ trận đánh ở Thuận Cảng năm ngoái, những người trước sau có tham dự việc này, từ tham tán trở xuống đến quân lính, đều thưởng cho mỗi người tiền lương 1 tháng. Gián hoặc có ai trước đã có đi tòng chinh rồi vì sai đi việc khác, trở về Gia Định, cũng thưởng cho một loạt cả. Còn những hương đồng ở các tỉnh thì thưởng cho nửa tháng. Duy những biên binh 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên để bị thua trận, được tòng quân để gắng sức, thì công chỉ đủ chuộc tội, và những binh đồng mới đến mà giặc đã trốn trước, đều không được dự thưởng”.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước kia nhân Nam Kỳ có việc, nên phái kinh binh và lấy hương đồng đi đánh giặc, gần đây, nghe nói gián hoặc có những tướng biên không tốt, sai quân lính làm việc riêng. Thói xấu ấy thực không thể để cho to lên được. Vậy truyền Chỉ : Từ tướng quân, tham tán đến các văn võ đều nên yêu thương quân sĩ, tìm nhiều cách cổ võ khuyến khích khiến cho giết giặc lập công ; nếu ai dám sai khiến làm việc riêng từ 1 người trở lên mà tự ta biết được hay do người khác tâu hặc thì tấ trị tội nặng. Và, nghiêm cấm binh đồng cẩn thận giữ kỷ luật không được cướp bóc của dân gian một vật gì, để đến nỗi làm mất lòng người ; nếu kẻ nào vi phạm, sẽ xử bằng quân pháp. Lại nghe đồn ở các hạt Nam Kỳ có nhiều bọn côn đồ hư hỏng thừa cơ, cướp bóc ! Và, sau khi loạn lạc, chính nên cấm chấp kẻ bạo, giữ cho dân yên, để mong được yên ổn phẳng lặng, há nên để cho trộm cắp lên lút, làm hại xóm làng ? Đó là trách nhiệm của quan địa phương. Vậy truyền dụ các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát và lãnh binh tìm cách nghiêm trị”.

Bọn Phòng ngự sứ Trấn Ninh, Nghệ An là Kiêu Hướng và Phòng ngự đồng tri là Khâm Khuyết làm phản. Trước kia, bọn Hướng thấy người Xiêm thường đưa thư dọa nạt và dụ dỗ, đem lòng sợ hãi, bèn âm mưu làm phản, tìm cớ nói rằng nước Nam Chương đã đắp đường sá, dựng kho lương gần giáp phủ hạt để chứa quân Xiêm. Những quan trú phòng là bọn Phó vệ úy gia hàm Vệ úy Tống Phước Minh và

Quản cơ Trương Văn Sử tin lời trích hơn 100 thú binh, sai cùng Khâm Khuyết đến đóng ở đầu địa giới để ngăn chặn. Kiêu Hưởng bèn ngầm tập hợp vài nghìn quân Man đương đêm đánh úp đồn sở quân ta. Minh và Sử, hai người cố sức đánh, đều bị chết. Khâm Khuyết đến Xuy Huyện tìm đường đi mất. Toán quân phải đi trước lui về, đánh thua, cũng tan chạy. Bố, Ân Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh được tin do viên phủ Trương Dương ruổi ngựa đến báo, liền sai quyền sung Đình võ, Phó vệ úy Nguyễn Văn Thiện đem quân đến đồn Mường Then truyền hịch gọi các thổ đồng phủ Trương Dương và 3 huyện thuộc phủ ấy chia đi phòng bị. Rồi lược đem việc tâu lên và nói : “Duyên do gây biến, chưa biết đích xác, xin đợi xét rõ, sẽ tâu tiếp”.

Vua dụ rằng : “Trần Ninh từ khi về với triều đình làm một quân sĩ ta, phí tiền gạo ta. Triều đình thường phải chăm sóc vỗ về cho nhân dân xứ ấy, bấy lâu họ được yên ổn trên chân chiếu. Nay vô cớ manh tâm làm phản, giết hại quan quân. Thực là một việc vượt ngoài tình và lý. Sau khi nghe nói, khôn xiết tức giận. Đáng lý ra phải nên đem quân hỏi tội, để việc hình phạt được tỏ sáng và đúng đắn. Nhưng nghĩ việc xảy thành linh trong đó có hay không có những lữ hư hỏng gây nên biến loạn, còn chưa thể biết. Các người nên trước hãy truyền hịch bảo những người thổ trước biết việc đi tuyên thị dẫn bảo cho họ đại khái nói rằng : Hạt người làm tội con triều đình đã lâu, nay giặc Xiêm mưu toan xâm lấn, chẳng qua chỉ phao đồn đe dọa chứ không tài giỏi gì khác. Đáng nên theo giúp quan quân ra sức giết giặc, lại bị giặc Xiêm lừa bịp, quay lại cắn càn, là sao vậy ? Nếu biết hết sức hối hận lỗi trước, nếu việc ấy quả do 1-2 tên phỉa tạo và dân chúng gây biến, mà phòng ngự đồng tri nếu bắt chém được bọn đầu đảng rồi ra thú thì có thể tha hết tội cho. Hoặc giả do chính phòng ngự đồng tri mưu phản mà phỉa tạo và dân chúng nếu chém hoặc bắt đem giải nộp thì cũng được tha tội trước, mà lại thưởng cả công sau. Nếu u mê, không tỉnh ngộ, một khi quan quân đến giết hết sạch thì có ăn năn cũng muộn. Còn đồn ở Mường Then, tướng giặc cũng chưa dám vội đến. Vậy nên sức cho đạo quân Nguyễn Văn Thiện canh giữ nghiêm mật hơn nữa và dự trữ lương thực ở chỗ ấy để đủ cho quân dùng”. Sau đó có quân tan từ Trần Ninh chạy về, bọn Tân hỏi được thực trạng, tâu lên.

Vua phê rằng : “Bọn người khác nào tượng gỗ, há có đứa có lòng phản nghịch như thế mà trước giờ không hở cạnh góc ra sao ? Duyên có chỉ bởi các người chẳng chịu để tâm đến việc biên giới mà thôi”. Bèn giáng Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh mỗi người 2 cấp. Truy tặng Tống Phước Minh làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm ; Trương Văn Sử làm Phó vệ úy, trật Tông tam phẩm, đều theo phẩm mới mà cấp tiền tuất. Lại thưởng thêm cho Tống Phước Minh 30 lạng bạc, Trương Văn Sử 20 lạng bạc. Còn những suất đội và quân lính chết trận, đều cho tiền tuất gấp đôi, suất đội thưởng thêm 5 lạng bạc, lại sai lập đàn ở ngoài thành cho tế một tuần.

Sai thự Hữu quân Nguyễn Văn Xuân quyền lĩnh Tổng đốc An – Tĩnh, Xuân từng làm quan ở Nghệ An, thông thuộc tình hình biên giới, cho nên khiến đi làm chức ấy. Vệ úy vệ Trung nhị dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Đoài, quyền sung Phó vệ úy vệ Trung nhất là Ngô Tài Đắc đều đem quân trong vệ đi theo. Con trai của Xuân là Nguyễn Văn Huyền và thuộc hạ của Xuân là Hữu sai Nhất đội đều cho đem theo để sai bảo. Lại điều 500 biên binh Hà Tĩnh và 3 thớt voi Quảng Bình đi gáp. Còn Nhất vệ thuộc Hữu bảo nguyên thú Nghệ An, có Chỉ đối đi Hà Nội ; Hậu vệ dinh Tiền phong nguyên thú Hà Nội, có Chỉ rút về Kinh, cũng đều cho lưu lại Nghệ An để sai phái.

Sai Thống chế Thân sách Hữu dinh là Tôn Thất Bằng quyền lĩnh ấn triện Hữu quân ; Thống chế Vũ lâm Hữu dực là Nguyễn Tăng Minh quyền lĩnh ấn triện Tiền quân.

Quản vệ đạo Trấn Tĩnh, Nghệ An là Nguyễn Văn Thu, đánh được quân Xiêm ở những nơi Na Kham, Xán Ca. Quản vệ Phạm Văn Lợi do sau phái đi cũng tiếp đến hợp lực cùng đuổi đánh giặc. BỐ, Án Nguyễn Đình Tân, Vũ Đình cứ theo tin báo, tâu lên.

Vua dụ rằng : “Nghe nói giặc Xiêm hãy còn hung hăng, quan quân không nên chia ra nhiều ngả. Các người nên sức cho bọn Nguyễn Văn Thu và Phạm Văn Lợi chớ nên đem cô quân vào sâu đuổi kỳ cùng, mà nên tìm đường đi theo Chương cơ Lê Thuận Tĩnh, tập hợp cho dày binh lực để thu công tất thắng vạn toàn”.

Bọn Tân lại tâu nói : “Nay các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định đều có phái quan quân đi bắt giặc. Việc vận tải lương thực đường thủy thì sông ngòi nông cạn, thuyền bè không thông ; đường bộ thì từ tỉnh đến Trấn Ninh đi 15 ngày, đến Trấn Định và Trấn Tĩnh đều hơn 10 ngày : núi khe hiểm trở, đường đi khó nhọc. Trước đây, 2 phủ Trấn Tĩnh và Trấn Định thuê dân theo địa hạt thay đổi vận tải. Người làm thuê ai cũng lo sợ vì sơn lam chướng khí, đến nỗi công sá do quan chi cấp thì có hạn, mà do dân thuê nhau thì lại tổn gấp mấy lần. Nay trong các phủ, những dân ở gần tiện gọi thì đã tản đi cả, tất phải rộng thuê dân trong hạt vận tải đến quân thú. Xét ra tình hình rất là vất vả. Vậy xin lấy gạo kho, làm lương khô, phàm khi sai quân đi tiểu, mỗi người đều mang theo 6 yến [lương khô] và mười gừng để phòng khi cạn lương”.

Vua y cho và dụ rằng : “Lương quân chính là việc cần kíp, bọn người nên hết lòng tính toán mà làm ; hoặc trả thêm giá thuê cho dân thỏa thuận vui làm, cốt tiếp tế được. Nếu để có điều gì không chu thì đã có công pháp, chứ quyết không lấy nê vì đường sá hiểm trở khó khăn được”.

Điều bổ Lãnh binh Quảng Bình là Vũ Văn Thuyên làm Lãnh binh Nghệ An.

Cấp 1000 chiếc áo trận bằng đoạn có lông cho binh ở các vệ thuộc dinh Thân sách Nghệ An. Lại dụ xem vệ nào có khuyết cả chánh vệ và phó vệ thì liền chọn lấy những suất đội lâu năm, đủ sức cáng đáng, cho quyền sung phó vệ úy, khiến sự cai quản được có thể thống.

Tham tán quân thứ Nam Vang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân tâu nói : “Quan chức và đầu mục nước Phiên nhiều lần đánh dẹp giặc Xiêm, chém được, và bắt sống giải nộp khá nhiều”.

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm vào cướp, vua Phiên trước tự bỏ chạy sang ta mà bọn quan Phiên lại hay đem lòng đánh kẻ chống lại nhà vua, thu lượm quân tàn, bắt được nhiều giặc Xiêm, thực đáng khen thưởng. Chuẩn cho lấy ra 2.000 quan tiền thưởng cho từ đầu mục đến quân Phiên để tỏ ý khuyến khích. Rồi xét xem những đầu mục nào có công trạng, sẽ tùy theo phẩm trật cao thấp, đem gấm đoạn, nhiễu, sa, trừu đến, may thành áo cho mỗi người 1 cái, và liệu cấp cho ngân tiền Phi long rồi tuyên đọc Chỉ dụ khen ngợi để cho họ biết ân điển của triều đình. Lại đem họ tên quan chức của bọn quan nước Phiên và công trạng đánh dẹp của họ chia từng hạng, làm thành danh sách, đợi Chỉ cho thêm quan chức”.

Bọn Giảng lại tâu nói : “Đạo quân của Tán tương Trương Phúc Đĩnh qua vùng Long Úc và vùng Sà Năng, giặc Xiêm đã trốn chạy trước rồi, vậy xin đợi quân Hồ Văn Khuê đạo Kha Lăng về thành Nam Vang để trấn áp, liền thân đem binh thuyền đều tiến, đến hội với Phúc Đĩnh, tùy cơ xếp đặt”.

Vua lại dụ rằng : “Quan quân đến đâu, giặc Xiêm nghe hơi đã trốn xa, chính là cơ hội đang tốt. Các người nên đốc thúc binh đồng tiến mau, cốt đánh mạnh một phen, đuổi giặc Xiêm ra ngoài cõi, chớ nên chậm trễ, loanh quanh, để đến nỗi giặc Xiêm được trốn thoát”.

Nguyễn Khắc Thước là giặc trốn ở Lạng Sơn, tụ tập cùng bọn phạm tội đang trốn là Dương Ba An, lẩn lút ở rừng An Châu. Tuần phủ Lê Đạo Quảng phái ủy viên hiệu lực là Dương Tam đi dụ hàng ; lại khiến bọn Quản cơ Trung tiếp là Vũ Văn Nguyên và Quản cơ Trung cường là Đặng Văn Đĩnh, đem quân và voi hội cùng quân lính các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên phái đi hội tiểu. Quân tỉnh Hải Dương, Quảng Yên chưa đến, bọn Vũ Văn Nguyên cùng quân Bắc Ninh tiến trước, chém được 3 đầu giặc, còn đều tan trốn. Bọn Nguyên bắt được tên nguy hiệu trưởng và đồ đảng hơn 10 tên với khí giới, ấn tín đem nộp. Dân Lê Viễn, An Châu, nhiều người cũng theo Dương Tam đến tỉnh xin thú, Đạo Quảng đều thả cho về yên nghiệp làm ăn để họ mách bảo lẫn nhau, ra sức bắt giặc. Rồi Đạo Quảng đem đủ sự trạng tâu lên.

Vua khen, dụ thưởng bọn Vũ Văn Nguyên và Đặng Văn Đình đều gia quân công 1 cấp. Binh đồng được thưởng chung 500 quan tiền, viên quan có tội là Dương Tam được gia ơn khai phục làm cửu phẩm thư lại, theo tỉnh sai phái. Bộ biên 2 tỉnh Hải Dương, Quảng Yên là Lãnh binh Nguyễn Lương Điển và Phó quản cơ Đỗ Văn Giai đều bị giáng 1 cấp.

Sai Tuấn phủ Lạng – Bình là Lê Đạo Quảng hiệp cùng Tổng thống Tạ Quang Cự bàn việc đánh dẹp. Trước đây, toán giặc Bảo Lạc lại đến đồn Trung Thẳng, quân ta quay về đóng ở Hiên Lĩnh. Quan tỉnh Cao Bằng đem việc đó báo với Lạng Sơn để xin quân phòng thủ. Đạo Quảng bèn tâu nói : “Cao Bằng ngay sau khi thổ phi lan tràn tuy có đại quân tiến đánh, nhưng nghịch Huyền và nghịch Cận hãy còn trốn chết, dân thượng du lại càng u mê bị bùng bít nên chúng mới thừa cơ thông với nghịch Vân, tụ họp bè đảng, lại nổi dậy. Nhưng cái cơ sở dĩ chúng đến hung hăng ngông cuồng như thế, là cũng bởi quan quân ta dẫn sinh kiêu căng, khinh nhờn, không chịu chuẩn bị, chia quân lùng tìm những nơi rừng rậm, thành thử thanh thế hư nhược, nên chúng mới nhân cơ sơ hở được. Không thế, sao chúng không nổi lên ngay lúc quan quân đã rút về Tuyên Quang, Thái Nguyên, mà lại chống cự với đại đội quan quân ở Cao Bằng ? Thần đã tư lấy cơ Nhất thuộc Hậu quân ở Bắc Ninh đi thú, dùng để sai khiến”.

Vua dụ rằng : “Toán giặc ở An Châu đã bị quan quân đánh bại, thì Lạng Sơn hiện nay yên ổn, không phải ngoài lo ở phía sau. Người nên thân đem dăm ba biển binh thủ hạ, mau đến Cao Bằng, hiệp cùng Tạ Quang Cự bàn việc đánh dẹp. Và, người là người do ta lựa chọn, cất nhắc lên đến chức này, nên nghĩ cảm kích, cố gắng, giết giặc, lập công, cốt có thực trạng, cho không được trách người thì sáng, trách mình thì quáng ! Chỉ những bàn suông trên giấy tờ, cuối cùng không có thành hiệu gì cả !”. Lại dụ quả bọn Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ rằng : “Bọn người vâng mệnh đi đánh một đạo quan quân đến đâu càng không có ai dám ngăn trở, oai quân lùng lấy biết chừng nào ! Thế mà, sau khi lấy lại được 2 tỉnh rồi, đã chẳng biết thừa thắng đánh bắt dư đảng, lại chẳng hay nghiêm cấm quân sĩ để cho tràn ra bốn phía cướp bóc dân gian đang tan tác lẩn lút, quân giặc bèn lại thừa hở nổi dậy. Tội ấy còn để cho ai ? Nay nên cố võ khuyến khích tướng sĩ sớm làm thành công, đợi Chỉ kéo quân khai hoàn. Nếu cứ đóng quân, ăn hại lương, thì công trước không đủ bù được tội sau đâu. Và, tập tấu trước người có nói bày kế dụ giặc, nếu làm được như lời, thì bọn chúng mắc bẫy mai phục, tất phải tan vỡ ngay, sao đã lâu không thấy báo tin thắng trận ? Há chẳng phải vì sợ việc ngại khó, những toan lùi bước, nên mới đặt ra chuyện ấy để mong lấp liếm đó chăng ? Và, Tuyên Quang, Thái Nguyên đều có phái quân hiệp đánh, nay lại có Chỉ cho Lê Đạo Quảng ở Lạng Sơn thân đốc binh đồng đến hội tiêu, bọn người nên vui hòa, nghĩ đến việc nước, góp sức đồng

lòng, cốt sao một phen mở rộng mưu mô, sớm giết hết bọn giặc cho yên biên giới, không được chậm trễ, loanh quanh trông ngóng như trước đóng lâu là mất nhục khí quân ta tất sẽ bị tội !”.

Tham tán đạo Quang Hóa là Hoàng Đăng Thận và quyền sung Lãnh binh là Lê Đại Cương đóng ở đồn Lâm Phủ tâu rằng : “Trước đây, bọn quan nước Phiên là Trá Tri Long đánh tan giặc Xiêm ở Ba Cầu Nam, đã phái úy Phó vệ úy dinh Thân cơ là Nguyễn Đình Cát cùng Nguyễn Hoàng Thỏa đem binh đồng cùng nhau đốc thúc đuổi đánh. Sau đó, bọn Ốc Nha Y Trách Xu lại đánh bại giặc ở Kha Lăng ; giặc chạy đến Trà Lăng. Lại phái nguyên Phó lãnh binh Phiên An là Giả Tiến Chiêm đến xứ An Khu, đóng đồn đón chặn. Nay quân giặc lui đóng ở địa phận Sơn Phủ, Ba Lai, thần đã tư cho các tham tán ở quân thứ Nam Vang bàn tính mà làm, đợi tư phúc đáp lại, sẽ tùy cơ hội tiểu ngay”. (Trà Lăng : tên đất ; Ba Lai : tên phủ).

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm nhiều lần bị quan quân đánh tan, lại bị quan phiên chặn đón đánh giết, chắc đã mất vía, hoảng sợ chạy trốn đến cả những khi nghe tiếng hạc kêu gió thổi. Vậy các người nên mau chóng chia đường đuổi đánh cho sớm được yên. Còn công việc thiện hậu đã có bọn Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đóng lại ở Nam Vang xếp đặt”. Chuẩn cho Hoàng Đăng Thận đem binh đồng theo đi trước, về quân thứ Gia Định, góp sức đánh thành. Sau đó, bổ Lê Đại Cương làm Bố chính sứ An Giang, cho tạm làm Hộ lý ấn quan phòng tuần phủ, vẫn ở lại thành Nam Vang, hiệp cùng Tổng đốc Trương Minh Giảng bàn làm việc thiện hậu về nước Chân Lạp để nhờ tay quen giúp việc. Cương tâu nói : “Hoàng Đăng Thận tiến đến Chê Lăng, đuổi bắt giặc trốn, thì tiếp tin, do thủy đạo Nam Vang báo lại rằng con đường Phủ Lật còn nhiều trở ngại, hiện đã cùng Vệ úy Nguyễn Văn Thị đem quân và voi do đường Nam Vang khác, thẳng đến Xà Năng tùy cơ hội đánh” (Phủ Lật : tên phủ).

Vua phê rằng : “Nay đã thăng cho người làm thự Tuần phủ An Giang, người nên tìm hết mưu kế làm cho xứng với nhiệm vụ đã giao”.

Lãnh binh Nghệ An Nguyễn Văn Tạo chết. Tạo lúc mới bị bệnh lưu lại ở sách Trú Cẩm, đến nay bệnh nặng, chết. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua lấy làm thương, chuẩn cho cấp thêm tiền tuất gấp đôi.

Dùng Phó lãnh binh quyền sung Phó lãnh binh Hải Dương là Nguyễn Lương Điển làm Lãnh binh Lạng Sơn.

Quan tỉnh Cao Bằng tâu nói : “Kho chứa diêm tiêu, lưu hoàng còn ít, đã tư về Hà Nội chuyển giao để đủ dùng. Nhưng Hà Nội lại vin có bận việc, diêm nhiên không phải người đem đến cho !”. Vua liền sai bộ Hộ truyền dụ cho Tổng đốc Đoàn Văn Trường, Bố chính Nguyễn Hữu Khuê chiếu theo số đáng phải đưa đến,

vát quân và dân vận tải đi, rồi do Bắc Ninh và Lạng Sơn thay lượt nhau mà chuyển giải. Còn trước đây tạ sự đun đẩy thì truyền Chỉ ban quở.

Tuần phủ Ninh Bình Lê Nguyên Hy và Án sát Nguyễn Bá Thản mật tâu : “Do thám biết được bọn Quách Tất Công lại tụ họp đồ đảng ở Đống Đá làng Chân Lại thuộc Phụng Hóa và miền rừng núi thuộc Gia Viễn và Chương Đức mưu toan gây việc. Bọn thân đã phi tư cho Hà Nội, theo địa hạt mà phòng thủ. Lại đốc thúc Phó lãnh binh Nguyễn Văn Tương, Phó vệ úy Trung vệ dinh Hồ uy là Giáp Văn Tân và Quản phủ phủ Thiên Quan là Vũ Thế Giới đem quân và voi, chia đường đánh dẹp. Lại nữa, lính tinh vì phải sai phái đi hết, vậy xin sắc sai Tổng đốc Hà - Ninh gấp điều 500 quân mau đến đóng giữ [Ninh Bình]”. Vua liền sai truyền dụ Tổng đốc Đoàn Văn Trường phái ngay đúng như số quân đã xin.

Lại dụ Nội các rằng : “Ninh Bình là kiêm hạt của Tổng đốc Hà - Ninh, sự này là việc quân khẩn cấp, sao chẳng tư trình chỗ gần mà lại tâu xin triều đình sắc sai phái quân, há chẳng lại thêm bận rộn đi lại ? Hay là Ninh Bình tự cho rằng ở khác hạt, chẳng chịu phục tùng, cho nên mới nói ra như thế ? Hoặc giả, đã có tư báo mà Tổng đốc bỏ mặc ngoài tai, chẳng chịu điều khiển, nên mới có sự tâu ấy ? Trong ấy sự tình thế nào, nên truyền dụ Lê Nguyên Hy và Nguyễn Bá Thản cứ thực tâu lại, sẽ xuống Chỉ thi hành. Vả, triều đình đặt ra kiêm hạt cốt để tổng đốc và tuần phủ giúp nhau trông nom chung, nên mới giao cho trách nhiệm kiêm chế. Trước đây đã chuẩn y lời đình nghị : phạm có công việc quan trọng thì đốc, phủ cũng đều nên hết lòng bàn tính, sao gần đây còn có những sự chẳng quan tâm đến việc ở kiêm hạt ? Thí dụ như : năm ngoái, quân ác man quấy rối ở Quảng Ngãi, mà Tuần phủ Nam - Ngãi Đỗ Khắc Thư chẳng chịu trừ tính điều độ giúp nhau ? Như vậy đặt chức đốc, phủ kiêm hạt làm gì. Vậy, không thể không nghiêm quở lần nữa. Từ nay nếu Tuần phủ Nam - Ngãi kiêm hạt Quảng Ngãi, Tổng đốc Bình - Phú kiêm hạt Phú Yên, Tuần phủ Thuận - Khánh kiêm hạt Khánh Hòa, Tổng đốc Định - Biên kiêm hạt Biên Hòa, Tổng đốc Long - Tường kiêm hạt Định Tường, Tổng đốc An - Hà kiêm hạt Hà Tiên, Tổng đốc An - Tĩnh kiêm hạt Hà Tĩnh, Tổng đốc Hà - Ninh kiêm hạt Ninh Bình, Tổng đốc Định - Yên kiêm hạt Hưng Yên, Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên kiêm hạt Tuyên Quang, Hưng Hóa, Tổng đốc Ninh - Thái kiêm hạt Thái Nguyên, Tổng đốc Hải - Yên kiêm hạt Quảng Yên, Tuần phủ Lạng Bình kiêm hạt Cao Bằng. Phạm có những sự vụ quan hệ đến quân cơ, việc biên giới cho đến việc bắt cướp đánh giặc, điều quân, tải lương, các đốc, phủ kiêm hạt đều nên coi như một thể, không được kỳ thị tình này tình kia. Nếu tỉnh thuộc hạt có ý coi khinh không chịu tư trình thì chuẩn cho đốc, phủ kiêm hạt hặc tâu. Nếu đã tư trình mà đốc, phủ kiêm hạt không chịu trừ tính làm cho thì cũng cho tuần phủ, bố chính hoặc lãnh binh ở các tỉnh thuộc hạt được hặc tâu”.

Sau đó, Đoàn Văn Trường tâu nói : “Khi mới được tin Ninh Bình có động, liền phái Lãnh binh Hà Nội là Tôn Thất Chung đem quân và voi kíp đến Chi Nê hội tiễu và làm tờ tư cho Ninh Bình biết đến hội. Sau tiếp được Chỉ dụ rõ ràng, thì lại lựa phái thú binh vệ Cường võ đến đóng để phòng thủ”.

Vua dụ rằng : “Ninh Bình, đã có Chỉ phái 1 vệ kinh binh tiến đến đủ giúp cho việc trấn áp rồi còn biên binh do Hà Nội phái đi thì cho rút về ngay, để giữ tỉnh thành. Lại nữa, Đoàn Văn Trường, khi tiếp được tư báo, liền phân phái người đi hội tiễu, làm thế đã là thỏa đáng rồi. Vậy mà Lê Nguyên Hy trong tập tấu trước, không trình bày rõ, lại xin xuống sắc cho phái quân. Thực là hàm hồ ! Vậy truyền Chỉ nghiêm quở”.

Bắt đầu đặt hai vệ Uy dũng và Tráng dũng. Lấy ở Dục uy, Dục tín, Dục thắng, Dục thành mỗi đảng 2 đội, và Dục chấn, Dục thịnh mỗi đảng 1 đội, tất cả 10 đội, đặt tên là vệ Uy dũng, dùng Suất đội Nguyễn Văn Thanh quyền sung Phó vệ úy, đi đóng giữ Ninh Bình. Lấy ở Trấn phủ 1 đội, ở sáu Kiên mỗi kiên 1 đội, ở Dục vĩnh, Dục cường, Dục định, mỗi đảng 1 đội, tất cả 10 đội, đặt tên là vệ Tráng dũng, dùng Suất đội Vũ Văn Bằng quyền sung Phó vệ úy, đi đóng giữ Sơn Tây. Lại trích lấy toàn đội thứ 5 Trung sai, đội Nhị, đội Tam Hữu sai, đội thứ 3 Dục dũng, đội thứ 1 Dục hùng, đội thứ 2 Dục tráng, đội Tam, đội Tứ Tân sai, đội Nhất, đội Nhì, đội Tứ Hùng sai, đội thứ 3 Ứng sai, mỗi đội một nửa, dồn làm 4 đội, phái đi Thanh Hoa, lệ thuộc vào vệ Thắng võ mới đặt, theo quân vệ sai phái canh phòng.

Sai quyền lĩnh Tổng đốc An – Tĩnh là Nguyễn Văn Xuân sung làm Kinh lược đại sứ, thụ Thống chế Thần sách Tiền dinh là Phạm Văn Điển sung Kinh lược phó sứ, cấp cho ấn quan phòng Kinh lược, coi quản các vệ Kinh binh phái trước và biên binh do Hà Tĩnh phái đi, nhằm giờ lành ngày 12, lên ngựa tiến đến Trấn Ninh, đánh giặc.

Vua dụ rằng : “Bọn phản nghịch là Kiệt Huống và Khâm Khuyết quên ơn, cần trả, tự đặt ra ngoài vòng sinh thành, buộc phải đánh dẹp để tỏ oai trời và răn kẻ ngu muội ngoan ngạnh. Nay các người vâng mệnh đi đánh, chuẩn cho một mặt truyền hịch dụ bảo thổ tri huyện và huyện thừa 8 huyện trong phủ : ai hay tìm cách chém hoặc bắt được hai tên phạm ấy giải nộp sẽ được hậu thưởng và lấy quan chức của hai tên ấy trao cho, khiến biết ăn năn, đổi mới, đều nghĩ quy thuận ; một mặt đốc thúc quân và voi tiến mau đánh mạnh, bắt hoặc chém sạch hai tên phản nghịch và đồ đảng của chúng để dẹp yên biên giới. Còn mọi việc thiện hậu cũng cần phải sắp xếp sẵn. Hai tên phạm kia đem lòng phản bội, noi theo thói cũ của tên Chiêu Nội trước, tự đi đến chỗ tội diệt vong. Đó tuy bởi con người bất lương, mà cũng vì có ở chỗ đất xấu. Nếu đã giết được tên phản tặc ấy rồi thì nên tìm địa thế khác, dời phủ lý ra cách chỗ cũ vài dặm, hay hơn mười dặm, kén trong đám thổ ty lấy người đã

tòng chinh đặc lực, chia đặt quan chức, để cho chiêu tập võ về dân lương thiện được yên nghiệp làm ăn. Rồi tâu ngay để đợi Chỉ, kéo quân khải hoàn”.

Lại dụ Nguyễn Văn Xuân rằng : “Người tuy cao tuổi nhưng đánh trận đã nhiều; một dải Trấn Ninh, người trước đã từng thân đến, đường sá vốn đã thông thuộc. Vậy, nên vì triều đình, ra sức một phen. Chỗ ấy, nguyên không có thành quách đủ cây, mà dân lại chẳng tập quen chiến trận, thì cơ nghi đánh dẹp, cũng dễ thành công. Người nên đôn đốc, khuyến khích quân sĩ mau chóng tiến lên, cốt mong một trận thành công được. Bộ lạc người Man nên biết ra thú, quy thuận, thì cũng châm chước, liệu thường cho. Nếu tên nào còn dám ra mặt chống cự ta, thì quyết đánh giết kịch liệt, chém đầu, mổ bụng, bêu lên rừng núi để cho biết sợ, chứ không được nhù nhờ dung túng kẻ gian để lỗi cái đạo làm tướng. Và, quân đi trèo lội, chẳng khỏi nhọc nhằn. Chuẩn cho vất nhiều thầy thuốc dự bị thuốc thang hoàn tán, cho đi tòng quân để điều trị”.

Lại sai thự Lang trung bộ Hộ là Phùng Đắc Ninh, Biên tu Nội các là Nguyễn Văn Quỳnh theo đi làm từ hàn trong quân.

Nguyễn Văn Xuân lại tâu nói : “500 biên binh vệ Uy võ do Hà Tĩnh phái đi, đã trích lấy 300 theo quân thứ Lê Thuận Tĩnh, còn 200 đi tuần để bắt thổ phỉ ở Quỳnh Lưu. Lại căn cứ theo số quân do Kinh phái đi là vệ Trung nhất, vệ Trung nhị dinh Vũ lâm, viện Thượng tứ, vệ Kinh tượng và số quân lưu lại là các vệ thuộc dinh Tiền phong hậu, được hơn 1.600 biên binh và 10 thớt voi chiến, hiệp cùng Phạm Văn Điển đem đi tiến đánh. Lại nữa, địa hạt Trấn Định đã báo yên lặng, quân đạo ấy xin rút về ngay. Khi về đến tỉnh, giao cho Lãnh binh Vũ Văn Thuyên cai quản đi làm việc quân”. Vua y theo.

Bắt đầu ban cấp cáo sắc cho các quan văn võ.

Vua cho rằng : “*Hội điển* đã làm xong, chuẩn cho bộ Lại bàn định : Phàm những nhân viên mới được thăng thụ hoặc thực thụ đáng được cáo sắc, đều chiếu theo mẫu văn nghi sẵn, dùng hoạt bản, xếp chữ, in ra, cấp cho. Còn những người đáng được truy cấp thì cứ theo lời nghị trước, do các nha trích ra từ trong sổ sách sắp xếp theo từng loại. Những người đã được thực thụ, thăng thụ, gia hàm, thì cứ nhằm ngày bản sách ấy được Chỉ phê chuẩn, theo nguyên phẩm mà cấp. Nếu người nào còn bị giáng lưu thì đợi khi được khai phục sẽ làm. Những nhân viên tập ấm hoặc ấm thụ, chiếu theo phẩm, đáng được cấp cáo sắc, thì nghi thể thức văn khác cấp cho”.

Hải phận Vĩnh Long có thương thuyền của người nhà Thanh buôn bán ở nước Xiêm, nhân gặp nạn bão, hơn 100 người bị giạt vào. Vua nghe tin, bảo bộ Hộ rằng : “Nước Xiêm bỏ tình giao hiếu sinh việc thù hằn, vô cớ gây hấn. Những người trong

thuyền ấy ở nước Xiêm đã lâu, cũng như người Xiêm vậy. Huống chi người nhà Thanh quen làm trinh thám cho giặc Xiêm, đáng nên trị tội. Nhưng nghĩ đối với lũ tiểu nhân ấy, chẳng thêm nghiêm trách. Vậy sai áp giải đến Nam Vang, do đường bộ, lừa ra ngoài cõi”.

Cửa ải và bến đò ở hai tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, trước đây, vì có giặc, việc buôn bán không được thông đồng, thuế khóa thiếu nhiều. Quan tỉnh tâu lên. Vua đặc cách gia ơn lượng cho giảm thuế (Thái Nguyên : giảm 5 phần 10, Sơn Tây : giảm 2 phần 10).

Ác Man ở Quảng Ngãi lén xuống cướp đồn biên giới. Thí sai Suất đội cơ Tỉnh man thứ tư là Đào Văn Phủ tiến đến chặn đánh, trúng tên độc bị chết. Việc lên đến vua. Vua sai truy tặng Cai đội, trật Chánh lục phẩm.

Hải Dương, gạo kém. Dân khó kiếm ăn. Dụ cho quan tỉnh mở kho cho dân vay. Những tô còn thiếu từ vụ đông và năm trước đều cho hoãn. Dân trong hạt có người tình nguyện bỏ tiền và thóc ra quyên (6 người nhà giàu quyên tiền 1050 quan, thóc 1000 hộc). Ra lệnh đem số quyên đó phát chẩn ngay cho những người nghèo túng. Mùa thu năm ngoái, Sơn Tây cũng có người quyên tiền (3 người nhà giàu quyên tiền 2500 quan) thì bấy giờ gặp lúa vụ mùa chín, có Chỉ trả lại. Đến đây, cũng sai quan tỉnh chia phát cho dân nghèo. Rồi chuẩn cho bộ Hộ bàn theo số quyên nhiều hay ít, đều thường cho mũ áo, miễn thuế thân và việc di phu, đi lính, có từng bạc khác nhau.

Dùng Trần Nguyên Tường, Lang trung bộ Binh, làm Án sát Hà Tiên.

Thuyền buôn của người Anh Cát Lợi đến đỗ ở tấn sở Đà Nẵng thuộc Quảng Nam, bắn 9 phát súng chào. Phó vệ úy án thủ 2 pháo đài An Hải và Điện Hải là Nguyễn Văn Lượng, Phó vệ úy trú phòng là Cao Văn Điện, vì thấy sắp đến ngày lễ Đại tự, không dám bắn súng để đáp lễ. Việc tâu lên. Vua dụ quả rằng : “Thuyền nước ngoài đến, theo lệ, có bắn súng đáp lễ. Huống chi, bắn súng cũng là việc thường, có hại quan hệ gì đến điển lễ cúng tế ? Bọn người sao mà chẳng thông nghĩa lý đến thế !”. Mỗi người đều bị phạt 6 tháng lương. Sắc sai bộ Binh tư hội, và truyền cho 2 pháo đài mỗi đài bắn ngay 3 phát súng để đáp lễ, rồi đến nói với chủ thuyền Anh Cát Lợi rằng : vừa đây, viên giữ tấn sở vì thấy quý quốc mới đến, nên chưa dám tự tiện bắn súng đáp lễ ; nay được quan Thương bạc truyền sức, mới theo lệ làm. Sau đó sai bọn sung biện Các vụ là Nguyễn Tri Phương và Biện lý bộ Hộ là Phạm Thế Hiển xuống thuyền đổi mua vũ khí và đạn : nên giữ một mực công bình chính trực, khiến sau nó không nói lại gì được mình, để giữ quốc thể. Còn thuế cảng thì đánh theo lệ thuyền Tây dương.

Lãnh Tuân phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng tâu nói : “Gây đây, tiếp được tin Nghệ An tư báo Trấn Ninh có giặc, xin phái quân đóng giữ địa đầu. Lại nữa thổ phủ Ninh Bình thông đồng với bọn giặc trốn ở Quảng Địa thuộc tỉnh hạt mưu toan gây việc. Thần đã vát 600 lính thổ Thọ Xuân đến Tầm Châu, Lang Chánh để canh phòng và 1000 lính thổ Thiệu Hóa chia đi bắt giặc”. Vua dụ rằng : “Trấn Ninh có động chẳng qua do bọn thổ ty bị người Xiêm phỉnh phờ dụ dỗ, nên mới manh tâm can bậy làm phản. Và, giặc Xiêm trước chia năm đạo quân đến lấn, đạo ở Nam Vang – Hà Tiên rất là hung hăng, nhiều lần đã bị quan quân đánh giết, dạ chột hồn xiêu dang dêm phải trốn ! Đối với hai đạo Quảng Trị – Trấn Tĩnh, quan quân ta, mới đây, lại kế tiếp báo tin thắng trận. Duy có bọn giặc Huống, giặc Khuyết ở Trấn Ninh, ngu tối không biết bị người mê hoặc ; nếu biết tin các đạo quân giặc Xiêm đều thua đã rút về, thì thế tất sẽ tan rã như ngôi sọt. Nay đã phái Kinh binh ra, và lấy quân lính Hà Tĩnh, theo các đại viên Kinh lược Nguyễn Văn Xuân và Phạm Văn Điển, đủ giúp vào việc đánh dẹp. Hiện nay, chắc có thể làm nên việc rồi. Hạt người không cần phải lấy thổ binh chia đi canh giữ để thêm kinh động. Nên liệu thả ngay số người đã bị đầu độc ấy về, không nên phái đi Tầm Châu, Lang Chánh, chỉ thêm lặn lội vất vả lương công ! Nếu bọn họ đều nghĩ tình nguyện hăng hái lập công, thì nên sức cho quan phủ 2 phủ đem họ chia đến Quảng Địa và vùng núi Ninh Bình để hội tiểu, là được việc hơn”.

Bọn Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định tâu báo tình hình trong quân, nói rằng : “Đàng giặc cố chết giữ thành. Thần đã lựa kỹ được 200 binh dũng hăng hái chiến đấu rồi chọn lấy những cán viên cho đứng cai quản, đêm đến, chia đi ẩn nấp rình dò ở nơi tấn sở bên trường lũy của bốn mặt thành để dứt đường quân giặc lấn ra tìm kiếm rau dưa. Lại sức những quân bắn súng ở trên các núi đất : nếu thấy quân giặc tụ họp ở trong thành, thì lấy ngay chấn địa lôi ra bắn để giặc ngày càng mỗi một hao mòn, sẽ lựa cơ đánh dẹp”. Vua dụ kín rằng : “Quân giặc ngày càng khốn đốn, có thể thừa cơ được đấy, đã dụ sai sớm liệu hạ lệnh đánh thành, để làm xong việc. Và, chấn địa lôi là thứ lợi khí giết giặc, nên truyền lệnh kín cho bọn pháo thủ dùng cái thước ở súng mà ước lượng tính độ số, thường nhằm vào pháo đài trong thành của giặc mà bắn, cốt bắn sao thật trúng, đợi ngày ra lệnh đánh thành, rồi cứ theo như trước bắn nhiều vào thành đài, cốt đạn bắn không chệch, để quân giặc trên thành kinh sợ, đôi khi quân đánh thành đã trèo lên thành rồi mới hãy thôi bắn. Nếu giặc dám lên mặt thành chống cự thì tất trúng phải chấn địa lôi, lập tức sẽ tan như cám ! Nếu giặc sợ chấn địa lôi, xa xa ẩn tránh, chẳng dám lên đài thì quan quân bám vào như kiến, sát cánh nhau mà trèo lên, chắc cũng dễ thôi. Đó là mưu chước phá thành rất hay, nên khéo thể theo ý ấy, ngầm sai pháo thủ luyện tập cho

tinh thực, rất không nên để cho người ngoài nghe biết tin hơi. Đến kỳ, mật truyền tướng lệnh, theo kế trước mà làm, chắc là một trận thành công”.

Lại truyền dụ Tham tán quân thứ Nam Vang là Trương Minh Giảng : trích lấy 1, 2 tên tù binh Xiêm, sai đưa đến quân thứ Gia Định, điệu lên trên lũy, rao cho chúng biết rằng quan quân đã đánh tan giặc Xiêm, bắt sống được những địch danh phạm tội rồi chém đầu đem bêu để trong thành hết mong cứu viện.

Tướng quân và Tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Tấn sở mặt sau trường lũy đã bắn 1 phát chấn địa lôi, trúng vào chỗ chứa thuốc súng và ống phun lửa của giặc ở trong thành : khói lửa bốc lên ngùn ngụt, quân giặc sợ hãi”. Sai thưởng 10 lạng bạc cho người bắn.

Đạo quân Cao Bằng đánh nhau với giặc ở Đình Lĩnh, không lợi. Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ đều bị cách tước phong. Trước đây, quân ta đã về Hiền Lĩnh, Cự đóng ở Nhượng Bản, Từ đóng ở xã Bà Đông, chia phái biên binh chặn giữ. Quân giặc trung chi, do Công Lĩnh xuống, hữu chi do Sóc Giang xuống, quân ta bắn chết cũng nhiều, chúng dần dần kéo lui. Bồng tả chi của giặc tự Kim Mã, Thái Nguyên kéo đến ước hơn 2000 người, xông đến đồn Gia Bang. Phó quản cơ Lê Văn Sĩ và Trần Văn Vân đóng giữ Đình Lĩnh, đánh nhau suốt ngày, sức quân đã mệt. Tối đến, giặc 3 mặt ập đến, quân ta không thể đánh được, bị thương vong nhiều. Lê Văn Sĩ cũng bị thương, lui vào làng Lân Chỉ. Báo đến quân thứ, Vũ Văn Từ lui đóng ở Nhượng Bản, Tạ Quang Cự thì đóng ở châu sở Thạch Lâm. Rồi đem tình hình tâu nói : “Quân giặc nay đã lan tràn thêm rộng. Dân Cao Bằng theo giặc không những một tổng Thông Nông. Mà số 3000 quân đi trận bấy nay trèo đèo lặn suối, nhọc mệt đã lâu, so với trước nay đã dần kém hăng hái sắc bén ! Huống chi vùng này từ Bà Đông trở lên, 3 mặt rừng núi bao la, đường lối nhiều ngả. Quân giặc vụt đến, vụt đi chẳng khỏi giữ chỗ này, mất chỗ khác. Lại cũng chẳng tiện mạo hiểm vào sâu, thành thử mới phải tạm dời quân về, đóng lại để dưỡng sức, và đến gần để giữ kho tàng tỉnh thành. Vậy xin phát thêm biên binh sinh lực và sắc sai 2 đạo quân Tuyên Quang, Thái Nguyên cùng tiến, hợp đánh”.

Vua dụ rằng : “Cứ theo lời tâu thắng trận, chỉ nói bắn chết được nhiều quân giặc nhưng không nói chém được 1 đầu giặc, bắt được 1 tên nào, thế mà quan quân bị thương vong nhiều, súng ống gián hoặc cũng có mất mát, thì chỗ được không đủ bù lại chỗ mất ! Lại, trước kia, tâu trình rằng giả vờ rút lui để nhử giặc vào mai phục, nay chẳng những không giết được giặc mà giặc lại thêm hung hăng. Đó đều là bởi bọn người có lòng sợ sệt điều khiển không hợp nghi. Phép nước rất nghiêm, khó tha thứ được. Vậy Tạ Quang Cự bị cách tước bá, còn lại tước tử. Vũ Văn Từ cũng bị cách tước nam, và truyền Chỉ nghiêm quở. Phó quản cơ Lê Văn Sĩ và Trần Văn Vân đều bị giáng 4 cấp cho đi đơi tội lập công. Nay 2 đạo Tuyên Quang,

Thái Nguyên đều có phái quân hiệp tiểu. Lại có Chỉ sai Lê Đạo Quảng đến hiệp sức cùng làm việc quân cơ. Chuẩn cho bọn người nghỉ ngơi mười ngày, rồi lập tức hăng hái tiến lên, sớm bắt hoặc chém cho hết sạch bọn giặc ấy. Nếu cuối cùng vẫn không thành công thì thử nghĩ xem có đương nổi cái lỗi nặng ấy không ?”.

Điều thú binh vệ Nghĩa võ Lạng Sơn gặp đến Cao Bằng, theo Tạ Quang Cự đánh giặc.

Sai biên binh thủy quân đi 2 cái thuyền Hải Đạo, chở súng điều sang máy đá lửa và súng điều sang máy Trung Quốc mỗi thứ 500 khẩu đến Hà Nội để chuyển đến 2 đạo quân thứ Cao Bằng, Tuyên Quang (mỗi đạo 250 khẩu súng điều sang, mỗi khẩu 150 viên đạn). Lại sai Nam Định và Hà Nội trích lấy súng điều sang máy đá lửa đưa đến Bắc Ninh và Tuyên Quang. Nếu 2 đạo quân Cao Bằng – Tuyên Quang có thiếu dùng thì tải đến cấp cho.

Bọn Vệ úy đạo Cam Lộ Lê Văn Thụy, Án sát Hồ Hữu Thắm, thự Phó vệ úy Phạm Phi tâu nói : “Quân ta đánh được giặc ở Công Nhạc, đuổi đến La Ha Cục (tên đất, cách sông Khung độ 1 ngày đường), giặc bỏ đồn, trốn trước. Vì bấy giờ đại hạn, nước cạn, cỏ khô, quân và voi không tiện ở lâu, bèn quay về sông Tắm Lọc đóng đồn.

Vua sai truyền dụ rằng : “Bọn người nếu đã theo lời dụ trước, tìm đường tiến lên, cùng Lê Thuận Tĩnh họp quân thì thôi, ví bằng còn ở Tắm Lọc thì cho rút ngay về nghỉ ngơi ở phủ Cam Lộ. Còn công trạng trận này, đợi khi rút quân sẽ phân biệt bàn công định thưởng”. Sau đó, bọn Văn Thụy tâu nói : “Dò hỏi đường đất, từ Ba Lan đến Trấn Tĩnh phải trải 7, 8 ngày đường rừng núi, chuyển vận lương thưởng rất khó, chưa dám vội vàng khinh suất mà tiến. Vả, quân ta 2 lần đánh bại giặc Xiêm, chúng đã chạy xa rồi. Nhưng Man Lạp bập bồng thất thường, hoặc giả còn có giặc tàn ẩn núp ở trong rừng rậm, nên còn phải đóng quân ở đầu địa giới Ba Lan, chia nhau do thám tuần tiểu”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Đạo quan quân ấy đánh dẹp giặc Man ở các xứ Ba Lan, trước đã bắt tướng, chém đầu, thầy đều đã gần yên lặng. Ta đã hạ chỉ dụ từ suất đội trở lên, thưởng gia quân công kỷ lục, và thưởng tiền cho các binh đồng. Nay lại gia ơn cho quan quân cưỡi voi mà đặc lực đều thưởng cho tiền lương 1 tháng, còn các quan văn võ binh đồng đi đánh trận ấy đều cấp cho nửa tháng lương. Vệ úy Lê Văn Thụy, thường thự chương cơ, vẫn coi vệ Kinh tượng Nhất. Hồ Hữu Thắm thường thự bố chính sử vẫn lĩnh án sát. Thự Phó vệ úy Phạm Phi cho thực thự ngay. Nay giặc Xiêm đã từng khiếp sợ, một dải sơn phận chín châu hiện đã phẳng lặng, chuẩn cho bọn Lê Văn Thụy, Hồ Hữu Thắm và Phạm Phi theo ngay lời dụ lần sau, rút về Cam Lộ, đem kinh binh phái trước, và hương đồng mới bỏ, do đường đại lộ, tiến

đến Nghệ An, theo quân thứ Lê Thuận Tĩnh, hiệp sức cùng đánh dẹp. Lại chuẩn cho Hồ Hữu Thắm đem theo 50 lính cơ Quảng Trị được dùng làm quân bộ hạ.

Tổng đốc Sơn – Hung – Tuyên Lê Văn Đức tâu nói : “Cứ theo tin của 2 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình mấy lần đã báo, dò thấy thổ phỉ Sơn Âm quân tụ, đồ đảng ẩn hiện ở phần rừng các huyện Gia Viễn, Phụng Hóa thuộc Ninh Bình, Chương Đức, Hoài An thuộc Hà Nội, và Mỹ Lương thuộc Sơn Tây. Thần đã phái Phó lãnh binh Tống Văn Tuyển đem quân gấp đến Mỹ Lương ngăn chặn và tư cho bộ biên 2 tỉnh tùy cơ hợp đánh.

“Lại có toán giặc lén lút nổi lên ở hạt huyện Phù Ninh. Quân phủ Đoan Hùng Tống Hữu Đường, đem quân đi, gặp nguy hiểm. Cai đội Nguyễn Đăng Tân bị giặc làm hại. Thần cũng đã phái thêm biên binh đến tại chỗ để hội bắt”.

Vua dụ sai kíp thúc bộ biên sớm dập tắt ngay. Tống Hữu Đường đi tuần tiêu không được việc, trước hãy phạt giáng 1 cấp.

Ngày Đinh Mùi. Làm lễ tế trời đất ở đàn Nam Giao.

Trước đó 1 ngày, vua đến trai cung, thân trồng 10 cây thông ở 2 bên tả hữu trai cung. Rồi treo thẻ đồng ở trên cây, thẻ đồng khắc bài minh do vua soạn để truyền lâu dài. Lại sai các hoàng tử mọi tước công mỗi người trồng 1 cây thông cũng có thẻ đồng khắc ghi tước mình (về sau, ở Kinh, từ tứ phẩm ấn quan phòng trở lên và các quan ở địa phương về Kinh dự lễ tế Giao đều được trồng cây, cũng có thẻ đồng khắc tên họ và ngày tháng). Hôm ấy, khi trời âm áp, lễ nghi chỉnh đốn, nhàn nhã. Đến khi vua về cung, thưởng cho các quan chấp sự kim tiền, ngân tiền có từng bạc (sau đó đặt làm lệ thường). Đêm hôm ấy, trời mưa. Vua rất mừng, dụ Nội các rằng : Ở Kinh huyện⁽¹⁾ lúa vừa mới đâm bông, được trận mưa xuân này chan chứa nhuận thấm, trăm thứ lúa đều tốt bông lên, chắc hẳn năm nay được mùa to, càng tỏ cái điềm trời đất phù hộ độ trì, ta càng xiết bao kính cảm cảm kích ! Vậy sai bộ Lễ truyền dụ hỏi khắp các địa phương : tình trạng mưa móc và ruộng lúa ra sao, rồi tâu lên. Hôm tế Giao ấy, tỉnh Thanh Hoa, theo lệ phải tiến cam đường, do trạm chuyển đệ, lỡ kỳ không kịp dâng tiến. Vua cho rằng tế Giao là lễ quan trọng. Sắc sai từ nay về sau, đến kỳ hái tiến, cho đổi sai cán viên nhận lĩnh chuyển đệ, cốt phải sáng sớm ngày hôm trước đã đến trai đàn ; nếu lại chậm trễ, sẽ trị tội nặng ngay phái viên ấy. Việc này được ghi để làm lệnh.

Sai Kinh doãn đắp lại những chỗ vỡ hỏng.

Vua dụ Nội các rằng : “Xưa, vua Văn vương gia ơn thấm đến xương khô, sử sách cho là một chuyện đẹp đẽ. Bản triều, trước kia, nhân việc đắp đàn Nam Giao,

(1) *Kinh huyện* : tức ba huyện Hương Trà, Phú Vinh và Quảng Điền thuộc Kinh đô.

mở nhằm chỗ có mồ mả, đã chọn đất dời mộ đi, hằng năm ban lễ tế để tỏ lòng nhân hậu. Nay nghĩ : ngày tháng đã lâu, chẳng khỏi sụt lở. Vậy sai viên Kinh doãn thuê dân sửa đắp, lại cho một tuần tế. Sau này, cứ 3 năm hay 5 năm, một lần kiểm soát, nếu có chỗ nào bị người và súc vật giày xéo đến nổi mòn lở thì bồi đắp lại”.

Tỉnh Biên Hòa làm sổ danh sách tâu trình về công trạng trước sau của các quan văn võ và lại dịch thuộc tỉnh, trong ấy có viên tri huyện Bình An là Hồ Văn Thăng, chiêu tập dân phu, nhiều lần bắt hoặc chém được tướng giặc và đồ đảng giặc hơn 10 tên. Chuẩn cho thăng bổ Đồng tri phủ phủ Thái Bình, gia hàm tri phủ. Tri phủ Phúc Long Đặng Văn Chính, Tri huyện Long Thành Lê Huy Quang đều hay cố gắng hăng hái theo làm việc quân, đều thường thêm 1 cấp, hễ gặp có chỗ khuyết, đều nên thăng chức và bổ trước. Bọn thí sai Suất đội Hoàng Văn Chử 4 người đi theo sai phái, bắt được quân giặc, đều cho thực thụ, vẫn ở lại chức cũ. Lại có Giáo thụ Phúc Long là Nguyễn Đức Phương là học trò tên phản nghịch Đinh Phiên. Thự Tuần phủ Vũ Quýnh, ở tập tấu thỉnh an, có nói kèm đến việc này. Vua ghét Đức Phương học thuật bất chính, liền bắt phải về làng, hưu trí ngay. Giám sát ngự sử đạo Nam – Ngãi là Nguyễn Năng Tĩnh và Giáo thụ Vĩnh Tường là Nguyễn Văn Dư cũng đều là môn đồ Đinh Phiên nên đều phải bãi chức.

Quan tỉnh Quảng Ngãi tâu nói : “Trong tỉnh có 3 huyện, mỗi huyện đều 7 tổng, nhưng trong ấy các xã thôn lệ thuộc nhiều ít không đều, dân cư lại xa cách nhau, có đòi gọi hoặc đốc thúc việc gì, thường thường chậm trễ. Vậy nghĩ : mỗi huyện nên bỏ bớt 1 tổng, rồi tùy địa thế liên lạc nhau mà chia làm 6 tổng. Xin đến kỳ tuyển lính, sẽ đổi lại sổ sách”. Vua y cho.

Sai thự Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng kiêm coi cả Hàn lâm viện.

Vũ Xuân Cẩn, Tổng đốc Bình – Phú, tâu hạch thự Tuần phủ Phú Yên Nguyễn Công Liêu và Án sát Vũ Đức Mẫn mộ hương đồng, chọn bổ không đều.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Bọn Công Liêu là quan to một địa phương, thế mà lại ra tay thêm bớt, làm việc không được công bằng, đến nỗi bị người ta tham hạch, thực phụ lòng ủy thác của ta nhiều lắm”. Việc giao xướng bộ Hình bàn xử, cả hai đều phải tội cách, lưu.

Thự Án sát Thanh Hoa là Lê Đức Ngạn dâng tập tấu thỉnh an, trong có nói : “Những ruộng công điền trong hạt, từ trước đến nay, dân xã hoặc nhân việc công hay vì nợ riêng thay đổi cầm bán, tiếng là chia ruộng, nhưng thực ra là bị lũ cường hào chiếm hữu. Vậy xin : Phàm những công điền trước đã cầm hoặc bán rồi, thì giao cho dân chiếu lệ chia cấp, như vậy người nghèo được hết sức làm ruộng mà có ăn, người giàu cũng không có nạn kiêm tính.

“Lại 2 huyện Quảng Địa và Thạch Thành, hồi năm ngoái, Nguyễn Đình Bang khởi loạn, chiếm đoạt Hoành Giang và Phố Cát, cướp phá huyện sở Vĩnh Lộc, đó đều do thổ binh 2 huyện làm vậy cánh cho nó. Phải đến quan quân tiến đánh, bọn giặc mới tan vỡ. Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng và Tham tán Hà Duy Phiên cấp bằng cho người thổ trước là Quách Công Di đem thổ binh 2 huyện đóng giữ đồn Phố Cát. Đó cũng là công việc làm theo quyền nghi. Nay nghe nói thổ phi địa phương, ý muốn nổi loạn, nếu để bọn chúng ở đấy, thì thực là dẫn giặc vào trại mà bảo rõ hư, thực. Vậy xin sai quan phủ Thiệu Hóa thả cho chúng về trước, rồi phái Suất đội Hà Công Đức đem 300 thổ binh Cẩm Thủy đến thay để canh giữ”.

Vua dụ rằng : “Người có chức trách giữ đất một địa phương, thì dân sự và biên giới, chính là việc bốn phận người. Vả, phép chia ruộng đã có định lệ, nếu thấy dích xác công điền đã từng cầm hoặc bán, nay giao dân quân cấp, làm mà thỏa đáng và tiện lợi thì nên bàn cùng tuần phủ và bố chính mà thi hành ; không tiện lợi thì thôi. Đến như việc cho quân đóng giữ đồn Phố Cát, trước đây Nguyễn Văn Trọng và Hà Duy Phiên cũng là tạm đặt, há nên câu nệ rằng việc đã thành mà ngại thay đổi ? Sao chẳng bàn cùng tuần phủ và bố chính, liệu sai người khác đến thay để mưu tính phòng bị từ trước, mà lại tâu xin lệnh triều đình cho phải đi lại thêm phiền ? Hướng chỉ việc tỉnh như vậy chẳng ít, nếu nhất nhất cứ đợi Chỉ dụ thì chẳng hóa ra mọi việc đều phải đợi triều đình làm thay cho người hay sao ? Nếu như thế chức vụ ở đâu ? Vậy truyền Chỉ nghiêm quở”.

Sai thự Thống chế thủy quân là Hoàng Văn Trạm đi Sơn Tây, hiệp cùng bố, án coi giữ tỉnh thành, và quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên. Trước đây Trạm đã ở Sơn Tây, địa thế dân tình đều đã thông thuộc, nhân khi Tổng đốc Lê Văn Đức đi việc công, cho nên sai Trạm làm việc này. Trạm đến trước bệ từ biệt, vua bảo rằng : “Toán giặc nhỏ ở đấy là quân ô hợp, chẳng đáng lo ngại. Cần nên nghiêm cấm lại dịch không được thêm nhiều, phạm mọi việc phải thân tự kiểm điểm, cốt làm cho dân đều một lòng cảm phục, theo thuận mà không theo nghịch, thì giặc cướp sẽ im hơi, dân hạt đều được yên ổn, chẳng cần chỉ chuyên đánh dẹp làm gì !”.

Sai thự Chương cơ Đoàn Kim quyền lĩnh ấn triện thủy quân.

Cho nguyên Trấn thủ Cao Bằng, quyền sung Lãnh binh, Vũ Văn Tính, chiếu nguyên chức hàm Chánh tam phẩm theo lệ mà lĩnh lương. Rồi chuẩn cho từ nay, phạm những nhân viên lấy nguyên hàm về hưu, nếu có sai phái đi làm việc bất giặc, mà chưa khai phục chức hàm thì cũng chiếu theo phẩm hàm trước mà phát lương.

Đổi cơ An thuận ở Nghệ An làm cơ An tráng.

Nguyễn Hữu Văn, người Bình Định, đem hiến bộ *Hổ trướng khu cơ* mà nhà mình đã giữ được. Vua sai ban cho 5 lạng bạc.

Dùng Phan Văn Cửu, Phó vệ úy dinh Thần sách, làm Phó vệ úy Kiều ky, sau đó thăng Phó vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm.

Hoãn việc người chín châu thuộc Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị vào ra mắt. Trước đây, 3 châu Ba Lan, Tâm Bồn và Mường Bồng bị giặc Xiêm xâm lấn quấy rối, dân đều sợ hãi tan tác. Các châu Mường Vành nhân đó, cũng có việc đánh dẹp, bị bận rộn về việc trung mộ điều bát. Đến nay, biên cảnh mới yên, gần đến kỳ vào chiêm bái, quan tỉnh tâu xin hoãn đến sang năm. Vua chuẩn y lời tấu.

Chuẩn định : Các nhân viên vệ Giám thành từ nay có ai can án, bị xử cách, phải truất, thì đều cho cách chức lui làm vệ binh, gắng sức để chuộc tội, không phải bắt về hồi dân. Việc này được ghi làm lệnh (vì cơ vệ Giám thành có nghề chuyên môn).

Nên thưởng những thọ dân 100 tuổi ở các địa phương (Bình Định 2 người ; Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nam Định mỗi tỉnh 1 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân, tháng hai. Tham tán ở quân thứ Nam Vang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem hơn 20 chiếc binh thuyền theo thượng du đường sông, tiến đến bến Bông Linh (thuộc phủ Bông Xui) hội với Tán tương Trương Phúc Đĩnh trừ biện việc biên giới.

Trước đó, Phúc Đĩnh ở Xà Năng, nghe quân Xiêm rút lui về Ba Lai, rồi qua Bông Xui kéo đi, bèn tiến đóng Bông Linh, chia phái người đi tuần tiễu thám thính. Lúc đó vừa gặp Tham tán Hồ Văn Khuê từ Kha Lăng về lưu đóng ở Nam Vang. Bọn Trương Minh Giảng liền đến họp ngay với Trương Phúc Đĩnh và làm sơ dăng lên.

Vua dụ rằng : “Đã nhiều lần tiếp được sớ tâu, giặc Xiêm đã bị đánh tan, chạy trốn, đất Chân Lạp đã được yên. Vậy các người, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, mỗi người đem 1000 binh đồng đóng lại thành Nam Vang để trấn áp và trừ tính việc thiện hậu. Còn bao nhiêu binh đồng, cho Hồ Văn Khuê, Hoàng Đăng Thận và Trương Phúc Đĩnh đều mang cả về quân thứ Gia Định, hiệp sức cùng các tướng quân, tham tán ra lệnh đánh nhau để cho xong việc”. Sau đó, bọn Trương Minh Giảng tâu nói : “Hai phủ Bông Xui, Phủ Lạt giáp liền đất Xiêm (Bông Xui ở bờ bên hữu Biển Hồ, Phủ Lạt ở bờ bên tả Biển Hồ). Nay quân giặc đã do lối Bông Xui trốn đi, mà nơi ấy địa thế xa vắng, rừng rậm lắm ngã, quân ta chưa tiện khinh tiến. Bọn thần đã sức cho quan Phiên là Trà Tri Long mang quân đuổi bắt rồi. Duy Phủ Lạt tiếp giáp với Bắc Tâm Bôn ; và nghe nói bọn nghịch Giun, nghịch Yêm và nghịch Cố còn tập họp quân giặc, đóng đồn lại ; vậy cần phải hợp sức tiến tiễu,

khiến rợ mọi mãi mãi khiếp sợ binh uy ; cho nên bọn thần đã đem đại đội binh thuyền từ đường sông Xà Năng đi ngược ra tả ngạn Biển Hồ, tiến đến Phủ Lạt, thẳng vào sào huyệt giặc, tới địa phận Bắc Tâm Bôn, khiến cho đất Chân Lạp được yên lặng, liền chia đặt tấn sở để phòng thủ rồi kéo quân về. Lại còn 1 đạo Hà Tiên trước đây, đã nhiều lần phá binh thuyền đến tiểu, duy chưa được một viên quan to để điều khiển. Nay ở Nam Vang đã vô sự, bọn thần đã tư báo cho Hồ Văn Khuê mang 1.000 binh đông chia nhau đi thuyền thẳng đến Hà Tiên xếp đặt mọi việc”.

Vua lại dụ rằng : “Giặc Xiêm ở Phủ Lạt và Bông Xui chẳng qua có một vài bọn lẻ tẻ. Chúng tưởng những chỗ đó xa xôi, quan quân chẳng bỏ đuổi đánh đến cùng, nên còn lưu lại mưu đồ cướp bóc dân Phiên đó thôi. Vậy chuẩn cho tức tốc tiến lên với một uy thế rất rầm rộ, cốt sao tiêu trừ cho hết giặc đó, không để sót một tên nào. Các người, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân, rút quân về ngay thành Nam Vang để trừ biện công việc ; Trương Phúc Đĩnh cứ tuân theo dụ trước, trở về Gia Định. Còn một đạo Hà Tiên thì chuẩn cho Hồ Văn Khuê nhanh chóng làm cho thanh thỏa rồi cùng lập tức tuân dụ, mang số binh thuyền về quân thứ Gia Định”.

Bọn Án sát đạo Thái Nguyên là Nguyễn Mưu và Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng đem quân và voi đến phố Nà Miêu thuộc Cẩm Hóa, tư trước cho Tổng thống đạo Cao Bằng Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ, hẹn ngày hội tiểu. Khi đến phố Bằng Quân thì lương đã gần cạn, bèn tạm lấy số tô thuế mà dân sở tại còn thiếu từ năm trước để làm quân lương. Được tin thám tử báo : bọn giặc ước hơn 2.000 tên, từ động Long Lũng lấn vào địa phận Vụ Nông, Hoàn Mô (đều là tên xã thuộc tổng Kim Mã) và Lân Chỉ, Lương Trà (đều là tên xã thuộc tỉnh Cao Bằng), thì lập tức do núi Bắc Á tiến về mỏ Nhân Sơn (giáp đầu địa giới tổng Kim Mã) tạm đóng lại, thì vừa tiếp được đạo Cao Bằng tư xin tìm đường đi ngay Linh Quang, Linh Mai (đều tên xã, cũng thuộc tổng Kim Mã), phối hợp để đánh giặc. Bọn Nguyễn Mưu liền chỉnh bị quân lính, chờ ngày tiến quân. Lại cho rằng Nà Miêu ở mặt sau, có 2 đường : một đường thông đến Bắc Thành, Cổ Đạo, một đường thông về xã Vụ Nông tổng Kim Mã là nơi cổ họng của Thái Nguyên, bèn báo cho Bố chính Nguyễn Đôn Tố và Lãnh binh Tống Văn Trị phái 200 quân ra đó phòng ngự. Rồi đem tình hình tâu lên.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc ấy sau khi đã thua lụn bại, còn dám nương nơi rừng rậm, tập hợp đồ đảng, thực đáng ghét ! Nay các người mang quân đến đó, đã thông tin tức được với đại quân Cao Bằng, thì chuẩn cho tư báo ngay : trước hết sớm tiêu trừ những bọn giặc ở gần đó, rồi thừa thắng, hẹn ngày kéo thẳng tới Ngọc Mạo, Văn Trung, giết sạch kẻ đầu đảng, sẽ có trọng thưởng. Lại nữa, việc hành quân thì lương thực là tối quan trọng. Nguyễn Đôn Tố từ trước đến nay làm những việc gì mà để binh lương thiếu thốn như vậy, há chẳng làm lỡ công việc ? Vậy nay cách

chức lưu dùng, vẫn để cho làm việc trừ liệu chuyển vận lương thực, nếu để thiếu thốn không chu, sẽ trị theo quân luật”.

Sau đó bọn giặc nghe thấy 2 đạo quân đều tiến, thì chúng lui về Long Lũng. Bọn Nguyễn Mưu liền do núi Giảng, núi Cùng gấp đường đuổi theo. Đuổi đến mỏ thiếc Vụ Nông, giặc đã trước rút lui rồi, bèn đóng quân lại Linh Quang, chờ hai đạo quân Tuyên Quang, Cao Bằng đến hội tiểu, rồi đem việc tâu lên.

Vua lại dụ rằng : “Quan quân đến đâu, giặc đã trông bóng lẩn trốn trước ; tin rằng sự cơ đã thuận lợi. Vậy nên hẹn ngày tiến quân, sớm dẹp tan đảng nghịch cho được thành công”.

Tổng thống đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ lại tiến quân đến đóng các nơi đồn cũ, và phân phái ngăn chặn. Ban đêm, sai Cai đội cơ Cao Hùng là Đàm Vũ Kiên, Chánh đội trưởng suất đội là Nguyễn Hữu Đĩnh mang thổ hào là lũ Ma Ngọc Lý, Trình Văn Châu đem quân thổ đồng đánh úp giặc ở núi Công Lĩnh, giặc chạy trốn theo lối sau núi. Quan quân chém được 3 thủ cấp, bắt được 4 tên phạm và đốt được trại sách hơn 20 nơi. Rồi đem sự trạng tâu nói : Bọn giặc ở núi Công Lĩnh đã lui, duy còn có những bọn ở Gia Bằng và Lương Trà thì đã tư sang đạo Thái Nguyên hẹn ngày hội tiểu. Lại, trận đánh này, Ma Ngọc Lý xuất sắc nhất, thứ đến Trình Văn Châu, nên đã thưởng cho bạc lạng và thẻ bạc để khuyến khích.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc đương hung hăng, mà thổ ty, thổ đồng đương đem trở sức đánh úp, thắng trận như thế, đủ làm nức lòng người ta đôi chút ! Vậy thưởng thụ Ma Ngọc Lý làm Cai đội thuộc tỉnh, Trình Văn Châu làm Chánh đội trưởng ; lại ban cho mỗi người một chiếc áo trận và một chiếc quần màu. Những lính đồng đi trận ấy, thưởng cho mỗi người một quan tiền. Thưởng cho Đàm Vũ Kiên gia hàm Quản cơ và Nguyễn Hữu Đĩnh thưởng thụ Cai đội

“Và nay đạo quân Thái Nguyên chắc đã hội lại đông đủ, đạo quân Tuyên Quang cũng sắp tiến lên, mà chuyến này bọn giặc lại bị thua trận. Các người nên khích lệ binh đồng, trước hết tiểu trừ cho hết đảng nghịch ở Gia Bằng, Lương Trà, rồi thừa thắng xông thẳng đến sào huyệt bọn giặc ở Ngọc Mạo, Vân Trung, bắt chém tên đầu sỏ và đồ đảng của nó, để lĩnh phần thưởng to nhất. Nếu lần chân trông ngóng, để sự thành công lọt vào tay một văn quan đạo khác thì người Tạ Quang Cự, thân làm Tổng thống đại thần, còn mặt mũi nào trông thấy người ta ?”.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Năm ngoái, quan quân tiến đánh sào huyệt giặc ở Ngọc Mạo, có ngoại úy Cai đội Đĩnh Công Trọng, Quách Công Nhị và Đội trưởng Đĩnh Công Tĩnh đều là những người đặc lược. Nay lại vâng mệnh đi Tuyên Quang đánh dẹp thần đã phi sức cho mấy tên ấy vát lính

thổ đồng đi tòng chinh. Vậy xin đặc cách thưởng thụ chức hàm cho chúng, để chúng phấn khởi”.

Vua bèn chuẩn cho Đinh Công Trọng và Quách Công Nhị làm Cai đội thuộc tỉnh, Đinh Công Tĩnh làm Chánh đội trưởng.

Đảng giặc ở trong thành Phiên An cũ có hơn trăm tên, nhân ban đêm, lén ra ngoài tiểu lũy ở phía trước thành, đánh nhau với quân lính đi tuần. Tham tán Lê Đăng Doanh được tin, thân đốc biên binh ở Trường Lũy sấn lại đánh giáp lá cà. Tướng quân Tống Phước Lương cũng tiếp đến cứu ứng. Giặc lui vào thành. Các súng đại bác trên thành đồng thời cùng bắn. Biên binh bị đạn chết hơn 40 người. Các Tướng quân và Tham tán tức thì chỉ đích danh, nghiêm hặc tấn phạt sở tại và quản vệ các vệ tiếp ứng. Tống Phước Lương và Lê Đăng Doanh cũng đều tự nhận lỗi.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc còn sót lại ở Phiên An, khốn đốn bám lấy cô thành, còn có lực lượng gì mà dám đêm ra quấy nhiễu ! Đó thực bởi các tướng quân : kỷ luật không nghiêm, tấn sở tỏ ra có chút trễ tràng sơ sót, cho nên quân giặc mới nhắm được vào kẽ hở. Lúc lâm sự, ứng biến, lại không nhanh, đã chẳng bắt giết được tên giặc nào, mà biên binh lại bị thương vong ! Xem tờ tấu, bao xiết căm giận, tức bực ! Trước đây, đã từng dụ bảo : chia quân ra đóng bốn góc, nếu giặc ra quấy nhiễu phía trước, thì hai góc tả, hữu tức tốc đi vòng ra phía sau, đánh úp giặc. Đó là một mưu mẹo cốt yếu nhất để giết giặc. Sao không làm theo cách ấy, mà lại để phải thất bại như vậy ! Hai Quản vệ ở tấn sở là Nguyễn Văn Thượng và Tôn Thất Hy đều phải cách chức làm lính ; hai tiếp ứng quản vệ là Ngô Tất Khoa và Tôn Thất Tư đều phải cách lưu, cho gắng sức làm việc để chuộc tội ; Lê Đăng Doanh phải giáng hai cấp, Tống Phước Lương phải giáng một cấp. Tất cả đều không cho chống cãi.

“Vả lại bọn phản nghịch thế đã cùng quẫn, còn dám lén ra chiến đấu như thế, là vì cơ chúng nhòm biết việc phòng ngự mặt ấy phần nhiều là hương đồng, không am hiểu quân luật. Nay số biên binh do Kinh phái đi đều đã đến quân thứ, vậy chuẩn cho lấy ngay thêm quân sung vào tấn sở mặt đó để phòng bị được nghiêm”.

Vua cho rằng việc tiểu giặc Xiêm ở đạo Nam Vang đã gần xong, bèn sai Binh bộ truyền dụ cho Tham tán Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân xét trong đám hương đồng thuộc hạ Thái Công Triều, ai tình nguyện đi tòng chinh thì sức cho mang về Gia Định để theo các Tướng quân và Tham tán sai phái. Còn bao nhiêu thì thả ra ngay. Những hương đồng Gia Định và Biên Hòa, được phân phái đi các đồn để tòng chinh, và những hương đồng Bình Thuận đóng giữ tỉnh thành, cũng ra lệnh thả cho về hết.

Thự Tổng đốc Hải – Yên sung Tham tán đạo Tuyên Quang là Nguyễn Công Trứ, chỉnh đốn các tướng sĩ thuộc quyền, nhằm ngày 12 khởi hành đi Sơn Tây, hội cùng Tổng đốc Lê Văn Đức để bàn định việc dẹp giặc. Nhân đó, Trứ tâu xin phát tiền và lương cho những thú dinh và thủ hạ mang theo để họ chi dùng. Vua chuẩn y cho.

Binh thuyền của bọn Phó vệ úy vệ Tiên nhất dinh Vũ Lâm, quyền sung Thống chế là Lê Văn Quý, Tả thị lang bộ Binh, Tán tương cơ vụ là Trần Chấn, Vệ úy vệ Cẩm y là Đoàn Dũ do Kinh phái đi, đã đến đảo Phú Quốc thuộc Hà Tiên. Trước đó, binh thuyền ấy bị bão, giạt vào hải phận nước Xiêm, củi, nước sắp hết, mọi người đều lo sợ. Bọn Lê Văn Quý khấu đầu, khẩn thần, thì một chốc gió thuận, đoàn thuyền lại quay về. Dọc đường, gặp đoàn thuyền của giặc Xiêm hơn trăm chiếc, chúng đều lánh đi, không hỏi gì cả. Vì thế, bọn Quý được toàn quân trở về. Khi đến Hà Tiên, làm sơ tâu rõ mọi việc, do quan tỉnh ấy chuyển đệ đi.

Lại cứ tỉnh ấy báo cáo rằng tỉnh thành vừa mới thu phục, binh khí còn thiếu thốn nhiều, xin tạm cấp cho một số súng ống khí giới đạn dược. (Súng phách sơn và súng quá sơn mỗi thứ 10 cỗ, súng luân xa 2 cỗ, ống phun lửa 200 chiếc, trường thương 200 cây, đạn chì 2000 viên, đạn gang 2200 viên, súng thăng thiên 50 cây, thuốc súng 1500 cân, thuốc bắc bình vị một đơn, thuốc viên 5000 viên). Sau đó, bọn Lê Văn Quý, ruổi thuyền đi ngay quân thứ Gia Định. Khi sơ đến nơi, vua lấy làm lạ, bảo thị thần rằng : “Cuộc hành quân này nếu không có thần giúp thì sao được như thế”. Nhân đó sắc sai bộ Lễ sửa lễ Thái lao đến đền Thiên Hậu lễ tạ.

Vời Tuân phủ Hà Duy Phiên về Kinh.

Trước đây, Phiên đến tỉnh, thân lĩnh binh đồng, phối hợp với các Tướng quân và Tham tán chia nhau đóng giữ trấn sở Trường Lũy. Có kẻ nói với Tổng Phước Lương : ở ngoài đồn rằng Hà Duy Phiên cùng quê với giặc Khôi, ngày đêm Khôi chưa chết, nó thường đưa tôm, cá, hải vật đến biếu Phiên ; quan quân có động tĩnh gì, Khôi cũng ngầm đưa thư để báo cho biết. Lương đem việc đó nói cho Phiên biết. Phiên trong lòng không yên, bèn dâng sớ trình bày, đại lược nói : “Thần quê ở Thanh Hoa, giặc Khôi thì quê ở Cao Bằng ; đã không cùng châu, lại không quen biết nhau. Nay bọn Khôi nổi loạn, tội ác đầy dẫy, thần và người đều căm giận. Chúng liêu chết cố thủ cô thành, như hòn cá vọt vờ nơi đáy chõ ; dẫu đàn bà, trẻ con cũng đều biết rằng, một ngày không xa, chúng sẽ chụm đầu nhau mà chịu tội chết. Thần là người chưa mất lương tâm, há lại đi giao kết với giặc, để mang cái vạ chết cả họ ư ? Từ khi thần nghe thấy tin này, đêm ngày lo sợ, quên ngủ, quên ăn, tuy vẫn gắng gượng làm việc, nhưng đối với nha lại, quân lính, thần cũng tự thấy bẽ mặt ! Một nỗi đau khổ trong lòng không biết bày tỏ cùng ai. Vậy xin nhà vua sắc sai điều tra việc này cho được minh bạch. Nếu xét ra thần có mảy lòng bất trung,

bất chính, thì xin đem giết cả họ thân để tỏ phép nước, nếu thân chưa phải là kẻ táng tận lương tâm đến thế, thì cũng nhờ sự minh xét đó mà rửa được tiếng nhờ”.

Vua phê rằng : “Việc này chẳng qua vì việc tham hặc Đoàn Cảnh Thạc mà sinh ra đó thôi”. (Vệ úy Bảo thanh Đoàn Cảnh Thạc, trước đây nhân lúc Phiên An lăm việc, nó thông đồng với tên giữ kho tỉnh, ăn cắp của công. Hà Duy Phiên tâu hặc việc đó. Thạc bị bắt, giải kinh, giao bộ Hình xét xử. Thạc cuối cùng phải phát vãng đi làm lính). Vua bèn dụ Nội các rằng : “Giặc Lê Văn Khôi tội ác đầy trời, dẫu kẻ chí ngu cũng biết là tất phải thất bại. Phàm những người có huyết khí không ai không muốn ăn thịt, nằm da nó để tỏ lòng căm hờn. Lẽ nào một người có tước lộc, lại vô cớ đi tìm cái họa phải tuyệt diệt cả họ, cam lòng lén lút tư thông với lũ giặc mà khắp gầm trời đều căm hờn ? Việc này, xét cả về tình, về lý, đều nhất quyết là không có. Đó chẳng qua chỉ là một lời đồn đại vô căn cứ, thực không cần phải biện bạch mà cũng biết được. Có điều là nay đã có lời khai đồn như thế, thì Hà Duy Phiên chắc cũng chẳng yên tâm làm việc ở quân thứ được. Vậy cho đi ngựa trạm, về Kinh để lựa dụng. Số binh đồng do Phiên cai quản trước, nay giao cho Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng quản lĩnh. Các công việc về tiền, lương, quân nhu mà Phiên đang làm thì giao cho Bộ chính, Án sát Hoàng Văn Đản và Hoàng Văn Minh trông coi. Lại nữa, thành Gia Định, trước đây, đã bàn không đặt chức tuần phủ, năm ngoái vì tình ấy nhiều việc, nên tạm đặt để giúp đỡ mọi người bàn bạc và làm. Nay bắt tất phải đặt nữa”.

Chuyển vận một vạn phương gạo kho Định Tường đến Biên Hòa.

Bộ biên Hà Nội đánh tan được tụi giặc tỉnh Ninh Bình ở huyện Chương Đức.

Trước đây, Tổng đốc Đoàn Văn Trường được tin báo tên giặc trốn tránh là bọn Quách Tất Công tập hợp hơn 600 tên, ngấm ngấm tụ họp ở những khu rừng thuộc Chương Đức, Gia Viễn và Mỹ Lương. Trường lập tức sai Phó lãnh binh Vũ Đình Quang đem lính và voi, cùng với Quản phủ Nguyễn Đăng Khánh đi tiêu. Bọn này gặp giặc ở Miếu Môn (tên đất), đánh và bắt sống được Thống lãnh Tiền quân của giặc là Nguyễn Văn Lương, chém và bắt làm tù binh được nhiều đồng đảng nó. Lại cho quân đi lùng bắt được Tham tán giặc là Nguyễn Bá Năng và Phó cơ giặc là Bùi Văn Mạch.

Việc lên đến vua. Vua khen việc bắt giặc ấy xuất sắc. Thường cho Vũ Đình Quang, Nguyễn Đăng Khánh, mỗi người được gia nhập quân công một cấp. Lại thưởng thụ cho Nguyễn Đăng Khánh chức Vệ úy, trật Tông tam phẩm, vẫn lĩnh chức Quản phủ. Những người đi trận ấy, cai đội Nguyễn Văn Tài, Dương Văn Khải đều được thưởng thụ Phó quản cơ. Người bắt sống được thống lãnh giặc ngay tại trận, được thưởng 30 lạng bạc. Và người tiếp tục bắt được hai phạm nhân là tham

tán và phó quản cơ, đều được thưởng 10 lượng bạc. Ngoài ra, đều theo lệ thưởng cấp ; còn binh đồng đều thưởng cho tiền và lương một tháng. Đoàn Văn Trường, biết dùng người được việc, thưởng gia một cấp. Lại, Cai tổng Quách Công Ba vì thám báo trước để phá mưu gian của giặc, truyền Chỉ ban khen, và thưởng 20 lượng bạc.

Bố chính, Án sát Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai và Lê Đức Ngạn tâu nói : “Ninh Bình báo có toán giặc vài trăm tên ngấm lên về khu rừng Bình Đò thuộc huyện Phụng Hóa, chỗ gần tỉnh hạt, mưu toan sinh sự. Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng tức thì mang binh và voi tiến đến Tống Sơn để tùy cơ hội tiểu. Lại, ở địa hạt các huyện Quảng Địa, Vĩnh Lộc cũng có giặc lén lút lộ ra. Hiện đương phái binh đi đuổi bắt. Lại vừa được tin rằng Quốc trưởng Nam Chường sai con là Chiêu Kiển mang hơn một vạn quân và hơn 90 thớt voi tiến đến đóng ở Ninh Biên thuộc Hưng Hóa, sai người đến dụ 3 huyện Trình Cố, Sầm Nưa và Mán Xuy thuộc phủ Trấn Man thần phục như cũ, nếu không nghe thì nhất định sẽ giết sạch. Xét ra 3 huyện này trước thuộc về nước Vạn Tượng, không liên quan gì đến Nam Chường, nay lại mang quân đến sách nhiễu, thực đáng quái lạ. Hiện đã cho đi thám thính lại cho được đích xác”.

Vua phê rằng : “Chuyên nghề dọa nạt dụ dỗ, là thói quen của bọn Man, Lào, chẳng lấy gì làm lạ. Nay dụ sai truyền bảo các thổ mục các huyện ấy nên tự chuẩn bị trước, đừng đem lòng sợ hãi”. Bọn Giai lại tâu xin truyền hịch sức bảo Quản phủ phủ Thọ Xuân là Lê Phi Ba mang 600 lính thổ đến đóng chặn ở những nơi giáp giới với địa đầu 3 huyện ấy, xa xa làm thanh thế tiếp viện để chờ xem sự nó gây hấn”.

Vua dụ rằng : “Người Xiêm đã bị thua rồi, nước Nam Chường nhỏ xíu kia há có thể tự quấy rối được ư ? Nhưng việc cốt phải đề phòng trước, không nên coi thường. Vậy chuẩn y lời tâu”.

Tỉnh Lạng Sơn lòng bất được ngự Thống lãnh là Nguyễn Khắc Thuớc, giết đi.

Trước đây, Thuớc bị quan quân đánh bại, chạy trốn về châu Lộc Bình. Thổ tri châu, gia hàm Tri phủ, là Vi Thế Tuân, đốc thúc bọn bộ dịch Lãnh Quản Đường dò bắt. Thuớc cùng với hai tên thuộc hạ gọt đầu trốn vào địa hạt châu Tư Lăng bên nhà Thanh. Bọn bộ dịch đuổi theo được. Bỗng thấy châu sở tại sai người đến bắt mang cả về châu. Tuần phủ Lê Đạo Quảng được tin báo, tức thì tư sang phủ Thái Bình yêu cầu sức viên tri châu trao trả để ta xét xử. Việc đến tai vua. Vua hạ lệnh cho biên binh 3 tỉnh Hải Dương, Quảng Yên và Bắc Ninh đi hội tiểu trước đều rút về cả. Khi châu Tư Lăng đưa trả bọn phạm nhân sang đến tỉnh, Đạo Quảng lại làm sớ tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Tên nghịch phạm Nguyễn Khắc Thuốc đã từng được làm quan chức của triều đình, nay đem lòng bội bạc như con Cưu, con Cách⁽¹⁾, thông đồng với giặc, mạo xưng danh hiệu, trở giáo giết nguyên Tuấn phủ Hoàng Văn Quyền, lại tụ họp bè đảng đánh tỉnh thành, tội ác rất nặng. Kịp khi quan quân đánh bại, lại còn gọt đầu chạy trốn sang Trung Quốc. Lãnh Quảng Đường là một vị đầu mục hàng tống, mà biết mang lính đồng và thủ hạ đuối kỳ cùng, bắt được tên Thuốc, thực là đắc lực. Nay thưởng thụ cho Đường chức Cai đội thuộc tỉnh, trật Chánh lục phẩm và thưởng thêm 100 lạng bạc. Vi Thế Tuấn được thưởng thụ ngay chức thổ Tri phủ, nhưng vẫn làm việc ở châu Lộc Bình và được thưởng thêm một cái áo trận bằng bông. Còn tên nghịch Thuốc thì nhốt vào cũi sắt cho lần lượt giải về Kinh dùng hết phép để trừng trị”.

Đông đảng của Thuốc là ngụ Trung quân Dương Ba An, ngụ Hậu quân Hoàng Ất An, tự khi bị thua ở Yên Châu, chạy về khu rừng châu Tiên Yên thuộc Quảng Yên. Quan võ Hải Dương là Lãnh binh Nguyễn Lương Điển bắt được 3 tên đồng la nó. Vua dụ sai Điển về ngay Lạng Sơn cung chức. Trước kia Điển đi bắt giặc, vì sai hẹn, bị giáng một cấp, nay cho khai phục. Quan võ Quảng Yên là Phó quản cơ Đỗ Văn Giai, cũng lòng bắt được ngụ Tham tán Bình Hải Tả quân sự Lưu Huy Sơn (người châu Liêm nhà Thanh đồng đảng với Thuốc và An), được thưởng 20 lạng bạc ; trước bị giáng một cấp, nay cũng cho khai phục. Ngụ Thuốc đã bị giải đến Kinh, giao cho pháp ty xử tội lăng trì.

Bọn Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Những giặc trong thành ra đầu thú có tên Bạch Xuân Khản là con Bạch Xuân Nguyên. Bọn thần đã đem giam lại để tra hỏi. Nó khai rằng : Trước nó theo ngụ thụ Tả quân Lê Bá Minh, đóng ở cửa Gia Định. Ngụ bảo hộ Đặng Vĩnh Ứng đã chết. Các tướng giặc : Điều khiển Nguyễn Văn Chấm, Hậu quân Vũ Vĩnh Lộc, Trung quân Nguyễn Văn Quế, Thủy quân Phó tướng Lưu Tín, Phó tướng Nguyễn Văn Hàm, Binh bộ Thái Khanh Nguyễn Văn Hòa, Binh bộ Thiếu Khanh Đỗ Văn Dự chia nhau đóng ở các cửa Cảng Thần, Phục Viễn và Phiên An. Đảng giặc còn ước hơn 2000 tên, ốm và bị thương đến 500. Voi còn 11 thớt, thóc còn hai kho rưỡi.

“Lại đem trước đây, ở tấn sở mặt trước thành, có quân giặc lén ra ; lính vệ Võ dũng là Trần Văn Đột bỏ súng chạy. Bọn thần đã đem chém và rao để răn bảo binh đồng đóng ở 4 mặt thành.

“Còn đạo Quang Hóa thì liệu để Lãnh binh Lê Sách đem binh đồng đến đóng ở các xứ Phủ Lâm và Bắc Phủ để làm thanh thế viện trợ cho các quan phiên. Rồi tư

(1) *Cưu* : chim ăn thịt mẹ. *Cách* : thú ăn thịt cha.

sức cho Tham tán Hoàng Đẳng Thận cùng với Lê Đại Cương, Nguyễn Văn Thị và Nguyễn Hoàng Thoả đều rút quân và voi về quân thứ”.

Vua dụ rằng : “Đã có Chỉ cho Lê Đại Cương ở lại thành Nam Vang thì không nên rút về Gia Định. Trần Văn Đột gặp giặc, bỏ chạy, đem chém để rao cho mọi người biết, là rất phải. Quân pháp có nghiêm minh thì quân đội mới mong tề chỉnh, nghiêm túc. Từ nay trở đi, từ quản vệ, quản cơ trở xuống, nếu gặp giặc mà chùn lui, thì cho phép được đem chém ngay ở trước quân, không được mảy may doái hoài, thiên vị. Còn tên thú phạm Bạch Xuân Khản tức thì cho áp giải về Kinh để giao bộ Hình nghiêm xét”. Cuối cùng Khản bị khép vào tội chém, vì đã quên sĩ nhục, thờ quân thù.

Vua sai truyền dụ cho các Tướng quân và Tham tán rằng : “Súng đại xung tiêu và đại chắn địa lôi, đã nhiều lần mang đi một số lớn. Đã có dụ bảo phải bắn các pháo đài trong thành, không biết đã làm chưa mà chưa thấy tấu báo ? Nay xét nghiệm tình hình, thì quân giặc phân nhiều ẩn nấp ở trên các pháo đài trong thành, mà súng đạn, khí giới, thuốc súng và ống phun lửa cũng đều chứa ở pháo đài cả. Vậy từ nay, phải bí mật sai các pháo thủ phải đem thuốc súng, ước tính độ số rồi bắn đại chắn địa lôi vào phá các đài ấy, cốt sao phải bắn cho thực trúng, thì đài sẽ sứt thành hố hết, giặc sẽ không còn chỗ đứng chân. Hoặc giả bắn trúng vào nơi chứa thuốc súng và ống phun lửa, thì những thứ này sẽ bốc cháy, tan nát không còn gì. Nếu súng xung tiêu quá mạnh, sợ bắn vượt qua pháo đài trong thành thì có thể lùi súng lại vài chục trượng mà bắn, sẽ không sai.

“Lại nữa, trước đây đã có dụ bảo đem đại bác bắn phá cánh cổng thành, sau thấy tàu rằng vì giặc đã đem gỗ, đá chèn lấp cổng thành, nên chưa thi hành được. Nhưng thử nghĩ : giả sử giặc có chèn lấp, chẳng qua chỉ lấp độ vài lần, sao chịu nổi được sức công phá của đạn đại bác ? Chỉ trừ mặt trước trường lũy hơi cách xa cửa trước, không kể, còn ba mặt tả, hữu và sau, đều có núi đất đắp cao, nên dùng hạng đại bác rất lớn mà phá cửa thành các mặt ấy, nhưng cần liệu tăng thêm thuốc súng, để sức phá được mạnh hơn. Nếu bắn vỡ được cánh cửa, thì gỗ đá chèn ở mặt sau, không còn chỗ dựa, tất phải đổ theo, nếu bắn vỡ cửa tò vò thì lầu trên thành cũng phải nghiêng đổ, khi đó quân ta mới dễ thừa thế phá vỡ thành. Đó là một kế trọng yếu. Tiếp được dụ, nên khéo thể theo làm ngay !”.

Thự Vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong là Ngô Tá Đàm đương ở trên núi đất bắn đại bác đánh giặc, bỗng trúng phải đạn trong thành bắn ra, bị thương chết. Việc lên đến vua. Vua thương xót, đặc cách cho thực thụ chức Vệ úy, và chiếu theo phẩm, cấp tiền tử tuất, lại thưởng thêm 20 lạng bạc. Dùng Cai độ Lê Đắc Thực quyền sung chức Phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong.

Tổng thống đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ tâu nói : “Chi giữa và chi hữu của bọn giặc lại do núi Công Lĩnh và sông Sóc Giang lên xuống, lại có một chi từ Lục Thôn (tiếp giáp đất nhà Thanh) đến xâm lấn Trà Lĩnh. Bọn thần đã chia phái binh đi tiêu, giặc đều thua chạy, có bắt và chém được hơn chục tên. Lại được tin quân đạo Thái Nguyên đã đến Lĩnh Mai, chi tả của giặc đã trốn vào Long Dũng (chỗ tiếp giáp với Tuyên Quang và Thái Nguyên). Nay nghĩ : trước hết hãy đến Lục Thôn, Trà Lĩnh và chi giữa, chi hữu của giặc, lần lượt tiêu trừ, chờ khi quân đạo Tuyên Quang kéo tới, sẽ hội tiêu”.

Vua dụ rằng : “Lũ giặc ấy sau khi thua liểng xiểng, nay còn dám chia ra từng chi để chống cự, quan quân tuy chưa làm được một phen chém giết thật lớn, chưa hả lòng người, nhưng luôn mấy ngày, tiến đến đâu, thắng đến đó, cũng đáng khen thưởng. Vậy các quan chức văn võ, các thổ ty và binh đồng đi trận này, mỗi người đều được thưởng tiền và lương nửa tháng. Nay đảng giặc đang lúc tan vỡ, các người nên đốc sức quân đội trước hết tiêu trừ các toán giặc ở Lục Thôn, Trà Lĩnh và chi giữa, chi hữu của giặc, rồi lên đường thẳng tiến đến Ngọc Mạo, Vân Trung, hiệp cùng quan quân hai đạo Tuyên Quang, Thái Nguyên tùy cơ vây đánh quân giặc”.

Bọn giặc ở Bảo Lạc thuộc Tuyên Quang lại tràn xuống Vị Xuyên quấy nhiễu. Viên quyền Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền đóng giữ đồn Ninh Biên báo về tỉnh xin quân tiếp ứng. Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm liền phi sức cho Lĩnh binh Trần Hữu Yển đem số binh đã phái đi trước, do châu Đại Man tìm đường đến hợp với Vệ úy Tô Huệ Văn ở Hữu vệ Tuyển phong dinh Thần sách và Phó quản cơ Nguyễn Văn Thọ ở cơ Tuyên Quang, do tỉnh phái đi, cùng nhau hợp sức hội tiêu. Lại tư khẩn cấp cho Tổng đốc Lê Văn Dục liệu tính làm sơ tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Bọn giặc ấy đã từng thất bại tan tành, còn dám manh tâm sinh sự, đó là chúng tự đi đến chỗ chết. Vậy, nên truyền dụ cho Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ phải tức tốc tiến quân. Trước hãy tiêu trừ lần lượt cho hết lũ giặc mới lan xuống Vị Xuyên, rồi lại kéo thẳng tới Vân Trung, Ngọc Mạo, hội với hai đạo quân Cao Bằng, Thái Nguyên, chém hoặc bắt lũ phạm nghịch là Nông Văn Vân và tên Huyền, tên Cận để trị tội, không được để chúng thoát khỏi. Nếu tự mình để chậm trễ, thì gương trước không xa”.

Đúc tiền ở cục Bảo hóa.

Sắc sai bộ Hộ tư lấy thợ đúc ở cục đúc tiền Hà Nội, cho lệ thuộc làm việc ở công sở và hậu cấp cho tiền và gạo. (Người đầu lò mỗi tháng 6 quan, người phó lò mỗi tháng 5 quan, người phụ lò mỗi tháng 4 quan và mỗi người mỗi tháng được 1 phương gạo). Lại cho các thợ học tập đúc tiền.

Chuẩn định : Từ nay, phàm có Chỉ thường cấp quân áo cho ai, thì trong phiếu chỉ lược nói thường cấp thôi, không cần phải chỉ định tên hiệu. Điều này được ghi làm lệ.

Khơi dòng sông ở Hung Yên và san bỏ đê điều ở hạ lưu.

Trước đây, đê Hung Yên vỡ, vì nhân dân muốn đình chỉ không đắp lại, nên Tổng đốc Đặng Văn Thiêm và Tuần phủ Trịnh Quang Khanh đã tuân theo lời dụ, hội đồng đến khám tận nơi, trừ tính việc khơi đào, mở lối thông thủy rồi làm sớ tâu nói : “Chỗ đê Sài Thị vỡ, hiện đã thành đầm sâu (chu vi hơn 3 mẫu, sâu 29 thước), thông vào cả ngòi lạch trong đồng điền, lại tràn ruộng dân đến một con ngòi nhỏ, rồi chảy qua các huyện Đông An, Kim Động, Tiên Lữ, Thiên Tri, Phù Dung, đến cửa sông Biện Tân, rồi đổ vào sông Thanh Miện thuộc Hải Dương. Nay nghĩ cứ nhân theo hình thế, chỗ nào úng tắc thì khơi sâu cho thoát, chỗ nào cần mở qua ruộng dân cũng phải hợp sức khơi đào, cần sao mở rộng được 3 trượng, sâu được 4 thước. Lại nữa, con đê hạ lưu huyện Phù Dung, từ Yên Cầu đến Biện Tân hơn 1130 trượng, đều không còn thành đê nữa. Nay cũng nên liệu san bỏ bớt đi, để đến mùa thu, khi nước mới lên, thì thuận lối theo khe ngòi ; khi nước dẫy to đột ngột, thì có thể tràn qua đê bị bạt áy mà đổ thẳng ra sông. Bọn thần đã sức các phủ huyện sở tại điều bát dân phu và đã tư cho tỉnh Hải Dương cứ theo phân sông của từng hạt, khởi công khai đào”. Vua chuẩn y.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước đây, đã chuẩn y lời bàn của Bộ về các phủ thành và huyện đều đặt súng hồng y quá sơn để việc phòng bị được nghiêm cẩn. Nay nghĩ nếu đã đặt súng thì cần phải có người phòng ngự và điều khiển súng mới hữu dụng. Vậy dụ sai các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hung Yên, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh phải xét các thành của phủ, huyện trong tỉnh hạt mình, thành nào xung yếu nhất cần đặt súng trước thì liệu phái biên binh : mỗi phủ độ 150 hoặc 100 người, mỗi huyện độ 100 hoặc 50 người để phòng ngự. Lại sức cho các viên phủ huyện, gọi lấy những dân lân cận, phủ độ 60, 70 tên, huyện độ 40, 50 mươi tên, đặt làm hương đồng, được miễn tạp dịch, để lúc làm sự, có người sai phái. Lại mộ những người ngoại tịch từ Quảng Ninh trở về phía nam, am hiểu về súng lớn, cho làm pháo thủ. Nếu mộ không đủ thì báo ngay về Bộ để phái lính dinh Thần cơ, phủ 3 người, huyện 2 người, đến nơi hướng dẫn cho các biên binh, phân phòng độ nửa năm, hoặc một năm. Khi đã hơi thạo về súng lớn rồi, bấy giờ sẽ rút lính Thần cơ trở về hàng ngũ ở Kinh. Việc này phải nên tận tâm làm cho thỏa đáng, rồi tâu rõ để lần lượt thi hành, khiến cho khi chiến, khi thủ, có sẵn sàng ứng dụng, để làm kế lâu dài về sau”.

Sai các viên tử là bọn Lê Trương, Lê Thương (con Chuông Hậu quân Lê Chất) 7 người, theo đi quân thứ Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức để sai phái. Nếu xét ra thực có tài lược, võ nghệ, thì chuẩn cho cứ thực tâu lên để liệu bổ dùng.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Năm ngoái ở Nam Kỳ có việc điều hương đồng ở các tỉnh từ Bình Định trở vào Nam theo đi đánh dẹp, đã có Chi miễn cho thuế thân năm ấy. Vẫn nghĩ bọn giặc tiểu yêu ấy có thể định ngày bắt hết, thì thả ngay hương đồng cho về yên nghiệp làm ăn, không ngờ lại vì biên cương có động nên chưa xong việc. Đành rằng trong khi chinh chiến, bắt dắc dĩ mới phải giữ lại, nhưng họ lìa xa quê quán, tòng chinh gian khổ lâu ngày, kể rất đáng thương ! Vậy lại gia ơn cho họ được miễn số thuế thân năm nay”. Rồi chuẩn cho các Tướng quân và Tham tán, ở quân thứ Gia Định và An Giang nên hiểu thị tận trước mặt cho họ : “Triều đình tưởng nhớ đến người tòng chinh, chỉ có hơn, chứ không thôi. Nay đã thành công được tám, chín phần mười, càng phải bội phần cố gắng, vì nước không quân nhọc nhàn, khi bình định xong, sẽ thả cho về quê quán làm ăn, và lại được rộng ban ơn huệ. Nếu trốn tránh, thì không những quân pháp không thể tha thứ, mà cái công đắp núi chỉ còn thiếu một sọt đất cũng là một sự đáng tiếc, để cho họ được yên tâm ở nơi hàng ngũ mà đánh giặc cho chóng thành công”.

Lại cho rằng binh đồng các tỉnh đào ngũ, nếu chiếu lệ, bắt địa phương phải thế người khác thay vào, cũng là một sự phiền phức. Vậy truyền dụ cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát : Nếu có bắt được kẻ đào ngũ hay tự họ ra thú, thì đều nên gia ân khoan thứ, đưa đến quân thứ để theo vệ đội cũ, cố sức làm việc chuộc tội.

Bọn giặc ở Tuyên Quang hơn 3000 tên vây đánh đồn Ninh Biên. Quyền Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền tự liệu sức khó chống nổi, bèn trước sai thổ Tri huyện, hàm thổ Tri phủ ở Hàm Yên là Nguyễn Văn Biểu, do đường thủy về tỉnh, rồi mình tự đem binh đồng tìm đường bộ, rút lui để chờ đại binh. Bọn Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm liền phi sức cho mấy quan võ phái đi lớp trước là Lãnh binh Trần Hữu Yến và Vệ úy Tô Huệ Văn cùng tiến đi tiểu trừ. Lại phi tư cho Tổng đốc Lê Văn Đức khẩn cấp đốc thúc biên binh gấp đường đến mau. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Cứ tờ tâu nói Nguyễn Văn Quyền do đường bộ rút lui, chưa được rõ ràng ; nhưng một đạo cô quân, tất khó làm trò gì được ! Vậy truyền dụ cho bọn Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ lập tức thống lĩnh đạo quân đến tiếp viện, tiểu trừ. Chuyển đi này cần phải trù tính mưu lược, vang dậy oai quân. Đi tới đâu cũng phải tuân theo dụ trước, đem uy đức triều đình hiểu dụ cho mọi người được rõ. Phàm những kẻ trót đã lầm lạc theo giặc, nay biết quay đầu hướng thuận, đều nên rộng cho chúng được đổi mới. Nếu kẻ nào tình nguyện đi

tòng chinh, liệu cho tương lục. Kẻ nào còn ngang ngạnh không sớm quay đầu quy thuận thì tất phải một phen tiêu trừ kịch liệt. Những đứa đầu mục của giặc, cần phải chặt đầu, mổ ruột, chia ra treo lên cây cối trong rừng. Những đứa đồng lõa còn dám chống lại, thì cũng phải bêu đầu, khiến những kẻ làm bậy, trông thấy khiếp vía, phải thuyết phục lâu dài. Nếu bắt hay chém được lũ đầu đảng là Nông Văn Vân và tên Huyền, tên Cận mà chúng đã bị giết chết rồi, thì cắt lấy đầu đóng hòm đưa về nộp ở cửa cung khuyết ; nếu bắt sống được thì phải nhốt vào cũi sắt, cho giải ngay về Kinh, để dùng hết phép mà trừng trị.

“Vả, nay các người chinh đón quân ngũ, lại đến nơi đó, dẹp giặc, yên dân ở cả một chuyến này. Vậy, cần khuyến khích quân sĩ hăng hái tinh thần, mạnh mẽ tiến lên, cốt sao giết hết những kẻ đầu sỏ của giặc vỗ yên biên cảnh, thì không những chuộc được lỗi trước, mà còn được ghi thưởng công sau nữa”.

Cấp cho Nam Định – Sơn Tây, mỗi tỉnh 2 thớt voi trận và Hải Dương, Bắc Ninh, mỗi tỉnh 3 thớt, để sung bổ cho đủ ngựa voi.

Tổng đốc đạo Tuyên Quang Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ, mang hơn 4000 binh đồng xuất phát từ tỉnh thành Sơn Tây, làm sớ tâu rằng : “Vừa rồi, tiếp được tờ phi tư của Tuyên Quang báo đồn Ninh Biên có giặc, bọn thần đã phái ngay biên binh đến cứu sống trước. Lại ở huyện Đan Phượng và Phù Ninh cũng báo có giặc ẩn hiện. Bọn thần cũng đã phái quân đến đóng giữ. Nhưng sợ khi đại binh kéo đi rồi, ở Sơn Tây chỉ còn có hơn 100 lính, lỡ lúc cần cấp, thì không đủ quân để điều khiển”.

Vua phê rằng : “Các người cứ yên tâm tiến quân, lập công lớn để chuộc lỗi trước. Còn tỉnh Sơn Tây, ta đã tiếp phái quân đi rồi”. Lại bảo bộ Binh rằng : “Cứ theo tin báo thì ở vùng Sơn Tây có một vài toán giặc, thường nhân sơ hở, lén lút ẩn hiện ở hai hạt Đan Phượng, Phù Ninh, mà Tổng đốc Lê Văn Đức thì hiện đi công cán vắng. Vậy, phải truyền dụ cho Tổng đốc Hà - Ninh là Đoàn Văn Trường, bắt tất phân biệt địa giới, hễ có giặc lộ ra thì bắt luận ở hạt mình hay hạt Sơn Tây, cũng được phép phái Phó lãnh binh Vũ Đình Quang đi hội tiểu”. Lại truyền dụ cho Vũ Đình Quang : “Trước kia, đánh thắng giặc ở mạn rừng Chương Đức, đã có Chỉ khen thưởng ưu hậu ; từ nay càng phải hăng hái, cố gắng, để được thành công trọn vẹn. Trong đám quan quân, ai là người hơi xuất sắc, thì chuẩn cho trình rõ lên quan tỉnh, để cứ thực tâu lên, dọi Chỉ cất nhắc”.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh, tỉnh Nghệ An tâu nói : “Cứ theo Đề đốc Lê Thuận Tĩnh báo tin dò thám thì có độ 5000 quân giặc Xiêm đóng ở hai phủ Trấn Tĩnh, Lạc Biên, tất cả hơn 20 nơi, mà số quân do Tĩnh quản lĩnh chỉ có

hơn 1.200, xin phái thêm cho đủ 2000 quân mới mong thắng được giặc ; vì thế còn phải đóng quân để đợi”.

Vua phê rằng : “Lê Thuận Tĩnh vốn là người thân tín, nay sai phái một việc mà còn nhút nhát như vậy, hướng chi người khác ? Ta thực xấu hổ vì hắn !”. Rồi xuống dụ rằng : “Người Xiêm đem toàn quân sang lấn, bị quan quân ta nhiều lần đánh bại, dù biết chúng chẳng có tài năng gì ! Bọn đóng ở đấy chẳng qua tập hợp người Man, phô trương thanh thế hão thôi ! Chỉ Nguyễn Đức Long hèn kém vô tài, nên bọn chúng mới quen thói hung hăng ! Trước kia, Lê Văn Thụy chỉ có 1000 binh đóng còn phá được hơn 4000, 5000 quân Xiêm, hướng chi nay số quân Lê Thuận Tĩnh đem đi đều là những quân tinh nhuệ ! Thế mà động có việc là xin thêm quân, tại sao vậy ? Vậy truyền Chỉ nghiêm quở. Nay đã sai bọn Lê Văn Thụy đem số quân thắng trận tiến đến hiệp lực dẹp giặc. Lê Thuận Tĩnh, người phải cố tiến lên giết giặc, đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi, cho sớm được thành công. Nếu còn chậm trễ quanh co không chịu cố gắng, thì cái gương Đức Long chẳng xa đâu !”.

Binh thuyền của bọn Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân và Tán tương Trương Phúc Đĩnh đạo Nam Vang, do Biển Hồ tiến đến bến Bông Long, để lại đó 1000 binh, ủy cho Phó vệ úy dinh Vũ lâm là Tôn Thất Tường và Vệ úy chư quân là Thái Công Triều, đóng lại ở đấy điều khiển việc nã bắt giặc ở Bông Xui. Rồi đem hơn 2000 binh theo đường bộ, tiến đến phủ Ca Gò. Quân tuần tiễu phía trước bắt được một tù binh Xiêm, tra hỏi biết rằng tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri, sau khi bị thua ở Châu Đốc lui về Phủ Lạt, có chừng 3000 quân và 60 thớt voi, chia làm 3 đồn ở hai bên bờ sông Tiểu Đà đóng giữ. Bọn Giảng liền đem việc này tâu lên. Rồi lại tư cho bộ Binh nói : “Phủ Lạt giáp với Bắc Tầm Bôn bên Xiêm, Bông Xui giáp với Lò Gò Vạt nước ấy. Nay nghĩ nên chọn đất ở hai phủ ấy mà đặt đồn canh giữ, thì đủ bảo vệ cho toàn hạt Chân Lạp”.

Bộ Binh đem việc ấy tâu bày luôn thể. Vua dụ : “Giặc Xiêm đã từng thua đau, chạy trốn, còn dám đặt doanh trại trong địa giới Chân Lạp để chống cự lại, chẳng qua ý muốn bề ngoài làm ra vẻ mạnh để tự bảo vệ đó thôi. Nhưng cái tinh thần “nghe gió thổi hạc kêu cũng sợ”⁽¹⁾, thế tất chẳng thể đứng vững được nào. Nay chính là lúc nên thừa thắng đuổi đánh cho khỏi lỡ cơ hội. Vả, trước đây đã xuống dụ phải dựng một đồn lớn ở Bắc Tầm Bôn nước Chân Lạp và đã chuẩn y lời nghị của đình thần là cho đặt một tấn sở canh phòng ở chỗ cuối địa giới Ba Nộn, nay lại tâu nói hai phủ Phủ Lạt, Bông Xui tiếp giáp đất Xiêm, nên đặt thủ sở ở hai nơi ấy thì đủ bảo vệ toàn hạt Chân Lạp. Vậy chuẩn cho : Khi tiếp được dụ này, nếu giặc đã

(1) Quân Bồ Kiên đánh nhau với Tạ Huyền nhà Tấn, bị thua bỏ giáp mà chạy. Nghe thấy tiếng gió thổi, hạc kêu cũng tưởng là quân nhà Tấn.

trốn ra khỏi bờ cõi thì đem quân về ngay ; nếu chúng còn ở trong địa giới Phủ Lật, thì nên tùy theo tình hình, chằm chước mà làm. Số binh đông đi trận ấy nếu đủ dùng để đánh dẹp thì thôi ; nếu xét cần phải tập hợp binh lực cho hùng hậu thì điều một nửa biên binh đóng ở bến Bông Long và lấy thêm quan quân Phiên nữa, để hợp lực tiêu trừ, đuổi hết quân giặc ra khỏi bờ cõi. Rồi, ở hai phủ Phủ Lật, Bông Xui, lựa chọn địa thế, dựng đồn lớn, lưu lại mỗi nơi 300 quan quân Phiên để canh giữ”.

Ngày Nhâm Tuất, tiết Thanh minh. Vua thân đến bái yết lăng Thiên Thụ.

Trước nhật kỳ, vua đi đường thủy, đến sông Lợi Nông, thăm lúa, nhân lên núi săn bắn. Bầy tôi không quản nắng đi theo vua, không ai chậm lại chút nào. Vua thường ngân tiền Phi long cho họ, có từng bạc khác nhau.

Vua nhân bảo thợ Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng và Tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt rằng : “Đó tuy là việc nhỏ, nhưng cũng đủ rõ tấm lòng của kẻ tôi con khi gặp việc biết cố gắng, nên đặc cách ban thưởng để yên ủi đó thôi ! Nhưng, các người là địa vị bậc đại thần, cần phải hết lòng hết sức, tỏ bày mưu lược hay để giúp ích cho chính sự, há chỉ chuyên trách vào việc theo hầu tẩm thường mà thôi ư ?”.

Chuẩn định : Từ nay, phạm các cử nhân, giám sinh được đi hậu bổ thì từ Khánh Hòa trở vào Nam và từ Ninh Bình trở ra Bắc, đều cho đi ngựa trạm, vì là việc công.

Trong tập tấu thỉnh an của Án sát Khánh Hòa là Lê Hựu có nói : “Số tù phạm phát phối đi đồn Bình Nguyên, có đến 48 tên. Như thế hơi nhiều, nay để cả ở một nơi, thực khó cho việc trông coi”.

Vua dụ rằng : “Chỉ những tên phạm nào can trọng tội, thì để lại sung phối ; còn thì chia về các trạm nơi nguyên hạt để quản thúc”.

Quân Xiêm lại xâm lấn châu Ba Lan thuộc Cam Lộ. Thụ Tuân phủ Quảng Trị là Nguyễn Tú liền phái úy Lãnh binh Nguyễn Cửu Đức hiệp cùng Phó quản cơ Nguyễn Trong, Phan Văn Túc, Đặng Văn Bôi và Nguyễn Văn Vân mang 300 biên binh và 2 voi trận tức tốc đi đánh dẹp.

Việc lên đến vua. Vua bảo bộ Binh rằng : “Trước đây, cứ như lũ Lê Văn Thụy, Hồ Hữu Thẩm và Phạm Phi đã tâu báo thì quân Xiêm man nhiều lần bị quan quân đánh bại, đã theo bờ phía nam sông Khung trốn chạy, nên đã có Chỉ sai dòi quân về Nghệ An, hiệp theo Lê Thuận Tĩnh đi nã giặc. Nay bọn giặc kia lại đến Ba Lan quấy nhiễu, như vậy thì công việc của lũ Lê Văn Thụy vẫn chưa xong. Vậy dụ sai bọn họ lập tức rút quân về Quảng Trị, tìm đường thẳng tới Ba Lan, tiêu trừ thực mạnh, để giặc khiếp sợ lâu dài, cho xong công việc. Nếu để giặc còn dám chọt đi, lại chọt lại, thì họ sẽ có lỗi nặng. Những quan phạm và tù phạm ở Cam Lộ, Ai Lao,

hiện đương bị giam, cho phép tháo xiềng xích, cấp khí giới, lương thực cho chúng, giao ngay Nguyễn Cửu Đức đem đi tòng quân để chúng được gắng lực làm việc chuộc tội.

Vua lại ra lệnh cho Thị lang quyền tạm công việc bộ Binh là Dương Văn Phong, Hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ Quảng Trị. Khi đến tỉnh thì thị vụ Tuần phủ Nguyễn Túc phải lập tức đến quân thứ Ba Lan, đốc sức những binh và voi đã phải đến từ trước, liệu cơ đánh giữ, chờ khi quân bọn Lê Văn Thụy đến, thì hợp lực vây đánh. Lại phái cho 10 thớt voi để theo đi việc quân.

Đề đốc đạo Trấn Tĩnh, tỉnh Nghệ An là Lê Thuận Tĩnh, đánh nhau với giặc Xiêm ở động Giang Màn, bị thua.

Khi Tĩnh mới tới Giang Màn, được tin giặc ở phía trước khá đông, bèn đóng quân lại, lập 5 đồn đóng giữ. Bổng quân giặc đến đánh đồn phía trước. Viên quyền Phó vệ úy Trang võ là Phan Văn Sỹ chết tại trận. Giặc do bốn mặt kéo đến, quân ta nhiều người bị thương, chết. Tĩnh vừa đánh vừa lui đến Ngã ba sách Trú Cẩm, dựa chỗ hiểm để phòng ngự rồi phi tẩu về Nghệ An, nhờ tâu xin Kinh đi phái cho 3000 quân và 10 thớt voi trận đến gấp để hội tiểu. Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đình, tức thì lựa phái thị Phó vệ úy vệ Định võ là Hoàng Văn Quý mang 100 quân đến tấn sở Quy Hợp, đóng giữ quân lương làm thành thế cứu viện ở xa. Rồi bọn Tân đem tình hình bại trận tấu lên.

Vua phê rằng : “Thực đáng giận vô cùng ! Không ngờ Lê Thuận Tĩnh lại bất tài như vậy, rất phụ lòng ta ủy thác !”. Rồi xuống dụ rằng : “Người Xiêm quấy rối ở Trấn Tĩnh, chẳng qua tập hợp những quân Man, Lào, việc tiêu trừ không phải là khó. Thế mà Lê Thuận Tĩnh chẳng có một mưu kế gì, đã chẳng lập được công lại còn làm lỡ việc ! Đáng lý phải chiếu quân pháp, trừng trị nặng, nhưng nghĩ việc chọn dùng người đương thiếu, nên hãy cách lưu, để chờ xem sự cố gắng sau này. Vậy Tĩnh phải làm thế nào, kiểm điểm lại quân đội, chọn chỗ hiểm yếu, đóng quân chặn giữ, chờ khi quan quân kéo đến đông đủ, sẽ hợp sức hội tiểu, bắt giết cho sạch quân Xiêm. Thua keo này, bày keo khác, ngõ hầu chuộc được đôi phần tội trước. Nếu vẫn cứ như cũ, không lập được công trạng gì, thì tất sẽ bị xử theo quân pháp, không tha. Còn Phan Văn Sỹ đương trường liều mạng, chuẩn cho thực thụ ngay, và chiếu theo phẩm trật, cấp tiền tử tuất, lại thưởng 20 lạng bạc. Những binh sĩ chết trận mỗi người được thưởng 2 lạng bạc, bị thương mỗi người 2 quan tiền”.

Dùng Phó vệ úy vệ Cẩm y là Lê Văn Phú làm Vệ úy Tiên vệ, dinh Hồ uy, quản lãnh vệ binh và các đội Giáo dưỡng gấp đến Nghệ An, đóng giữ. Lại điều vệ Uy dũng đóng ở Ninh Bình vệ Thanh Hoa, và Thanh Hoa lại phái ngay vệ Nhất,

đình Thần sách đến Nghệ An, theo quân thứ Trấn Tĩnh, dẹp giặc. Lại cho chuyển vận 5 vạn viên đạn súng điếu sang ở kho trong Kinh đi Nghệ An.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh tỉnh Nghệ An tâu nói : “Cố tên lính ở vệ Nhất thuộc Hữu bảo là Thái Văn Tường từ Trấn Ninh về nói rằng : Trước đây, Trấn Ninh thua trận, y bị giặc bắt dẫn đến một nơi trại quân, thấy đều là lính man cư trú ; đều quấn đầu bằng khăn trắng. Ngồi ở giữa là một chủ tướng, hói tóc, trên trán để một chòm tóc tròn, mình khoác vải hoa mán, che lọng vàng, các tì tướng đều phủ phục ở phía trước chỗ ngồi. Một chốc, thấy tên Kiệu Hướng cũng gọt đầu như kiểu tướng giặc, đến phục ở trước sân. Sau đó, chúng đem y cùng quan quân bị bắt hơn 30 người giải về nước Xiêm. Dọc đường, y nhân ban đêm, trốn thoát, trở về nơi đóng quân cũ ở Trấn Ninh, vắng lặng không có một người, chỉ thấy thây chết ngổn ngang và nhà cửa dân cư bị đốt cháy gần hết”.

“Và lại, nhiều lần biên binh trở về tỉnh, đã đến hơn 120 người. Người thì nói việc khởi biến là người Trấn Ninh, kẻ khác lại nói cũng có cả người Nam Chường. Nay cứ như tên Thái Văn Tường đã nói, thì rõ ràng đích xác là các tên nghịch Hướng và nghịch Khuyết ngầm đưa quân Xiêm đến giết hại quan quân”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Nay Trấn Ninh đã thành đất không. Lũ Kiệu Hướng lại bị quân Xiêm bắt đi, thực là lũ chúng tự chuốc lấy vạ diệt vong, mua lấy cái đau đớn. Bây giờ quân ta kéo đến chắc cũng dễ dàng làm việc. Duy có một đường ở Trấn Tĩnh, giặc Xiêm còn hung hăng. Đây là chỗ cần kíp hơn, ta cần phải tiêu trừ trước.

“Vay truyền dụ cho bọn Kinh lược Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Điển, khi tiến quân đến Trấn Ninh, nếu giặc đã tan vỡ, trốn tránh rồi thì cho rút quân về ngay ; nếu còn một vài toán chống cự lại, thì phải lập tức đánh giết thực mạnh cho xứng đáng tội lỗi của chúng. Khi xong việc, cũng phải tức tốc đem quân về ngay, không nên đóng lại. Còn công việc chiêu an, phủ dụ và xếp đặt ở Trấn Ninh sẽ do quan tỉnh phái riêng những viên chức thích đáng đến làm cũng đủ nên việc. Bọn Nguyễn Văn Xuân thì phải mang số biên binh vẫn quản lĩnh từ trước, tìm đường chuyển về Trấn Tĩnh, thống lĩnh luôn cả số biên binh của bọn Lê Thuận Tĩnh, phân phái đi đánh dẹp, để việc quân mau được thành công. Nếu Nguyễn Văn Xuân cần tạm ở lại Trấn Ninh, kinh lý vài ngày, thì cũng phải vét lấy 600, 700 quân, giao cho Phạm Văn Điển về trước, thẳng tới ngay chỗ Lê Thuận Tĩnh đóng quân ở Nga ba (thuộc sách Trú Cẩm) để hội quân đi tiêu cho khỏi chậm trễ lỡ việc”.

Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm tỉnh Tuyên Quang dâng tâu thỉnh an. Ngọc Lâm có nói ở trong tâu rằng : Dân châu Bảo Lạc bị giặc Vân sai khiến. Trước đây đã có lời dụ rõ ràng cho chúng đầu thú khỏi tội, thế mà chúng

không biết hối cải, lại còn dám tập hợp nhau, bách bức quấy nhiễu đồn Ninh Biên. Bướng bỉnh mê muội như thế, tưởng giết sạch đi, cũng không phải là thảm ! Vậy xin sắc sai quan quân bắt giết thực mạnh để trừ tiết hết mầm rễ những loài cỏ xấu.

Sĩ Lâm thì nói trong tập tấu rằng : giặc Vân sau khi thua vỡ, sào huyệt đã bị quét sạch, chẳng qua nó thu nhập dân châu Bảo Lạc, rồi phô trương thanh thế hão dóc thôi. Nay đại binh chia đường cùng tiến, hai đạo Cao Bằng, Thái Nguyên định ngày hợp lực tấn công, tất nhiên chúng không còn đường sống, sớm muộn rồi cũng bị bắt. Khi bình định xong, phủ dụ yên ủi cho dân an cư lạc nghiệp. Ôn trạch, tín nghĩa đều được cảm thông phủ phỉ, sẽ thấy chan hòa quang cảnh vui vẻ thái bình.

Vua dụ đình thần rằng : “Bọn Trần Ngọc Lâm là những quan to một địa phương, chẳng biết tuyên dương đức hóa để cảm phục lòng người, đến việc khoan hồng cho những kẻ theo giặc ra thú, đã có dụ nói rõ ràng, lại không biết truyền đạt ý nghĩa ơn đức của triều đình cho người tin, đến nỗi tháng lụn năm qua, đảng giặc không chút thay đổi, thành thử lại phải qua một phen đánh dẹp vất vả, thực đã không xứng đáng với chức vụ ! Nay Hồ Sĩ Lâm lại còn tâu nói : Một khi quan quân kéo tới, giặc Man sẽ bị bắt hết và tức thì thấy cảnh thái bình. Lời nói đó thật có vẻ khinh thường và coi nhẹ ! Thử nghĩ : Trách nhiệm của y ở chỗ biên cương, thì chức vụ của y là những việc gì ? Đã không thi thố được một mưu kế gì để yên biên cảnh, động tý lại làm phiền triều đình, phải sai tướng ra quân, rồi lại bàn tán suông để cho tác trách, lòng tự hỏi lòng có đáng thẹn không ?

“Đến như Bó chính Trần Ngọc Lâm thì lại càng quá lắm : Trong tập, y có tâu : Dân châu Bảo Lạc, đem giết sạch đi, cũng không phải là thảm. Lời nói đó rất là diên cuồng bậy bạ ! Thổ ty và thổ dân kia, trước giờ đóng góp thuế khóa, vẫn là con đò của triều đình. Trước đây, có nhiều kẻ theo giặc, chẳng qua vì tên Vân dụ dỗ, có phải hết thảy là do bản tâm của chúng đâu ? Là kẻ chăn dân, nếu biết hiểu dụ để cảm hóa lòng dân thì chúng là những người chưa mất lương tâm, tất biết đem nhau quy thuận, cuối cùng vẫn là người lương dân. Lẽ nào lại khuyên triều đình làm việc sẵn chim, giẫy cỏ một mẻ để được khoái chí ! Như vậy thì chức vụ của mình để đâu ? Ở trước mặt ta, họ dám khinh suất tâu bày như vậy đáng lý phải trừng trị nặng, nhưng nay hãy tạm phạt nhẹ : Trần Ngọc Lâm giáng xuống hai cấp và Hồ Sĩ Lâm một cấp, không phải tra cứu và không được chống cãi. Lại truyền Chỉ nghiêm quở : Từ nay, phải hết lòng phủ dụ tìm mọi cách hiểu thị cho dân, và phải phân biệt kẻ tốt, người xấu ; kẻ nào cố tâm bướng bỉnh thì Nhà nước có hình pháp, cố nhiên không thể tha thứ được ; nhưng kẻ nào sớm biết tỉnh ngộ, hối đầu ra thú thì theo ngay dụ trước, khoan hồng tha thứ, để chúng đều được biết rõ đức độ của triều đình, mau mau hồi tỉnh. Nếu các người còn như trước, không chịu để tâm đến việc phủ

dụ dân, để dân vẫn cứ nghi ngờ e sợ, thì quyết không tha tội được. Đạo dụ này, phải đem tuyên bố cho bọn thổ mục, thổ ty đều được biết”.

Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ đạo Cao Bằng tâu nói : “Những biên binh phái đi đánh giặc ở Trà Lĩnh, đã tiến thẳng đến Lục Thôn, phá tan sào huyệt giặc, chém và bắt được quân giặc rất nhiều. Dư đảng giặc trốn vào rừng sâu hoặc chạy sang địa phận nhà Thanh, không biết đường nào mà truy nã. Toán quân chi tá của giặc cũng có đứa bị lòng bắt được. Bọn thân đã sức cho Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân vẫn cứ đóng giữ ở địa phận Lân Chỉ, Cao Bằng, cùng với quân đạo Thái Nguyên, cứu ứng lẫn cho nhau. Duy có chi giữa và chi hữu của giặc thì Vệ úy Nguyễn Tiến Lâm hiệp cùng với bọn Phó vệ úy Nguyễn Văn Tập, Phó quản cơ Nguyễn Văn Di và Lê Văn Sĩ, đánh nhau ở mỏ sắt xã Nghi Bó, từ giờ Ngọ đến giờ Thân, giặc phải rút đi. Trong biên binh có kẻ bị thương, bị chết”.

Vua dụ rằng : “Cứ tờ tâu, các đạo quan quân đi tiểu, đều có bắt và giết được giặc cả, duy có bọn Nguyễn Tiến Lâm không bắt được một tên giặc nào, mà biên binh là có người bị thương, bị chết. Đó thực bởi không biết đốc thúc quân sĩ hăng hái tiến lên mà đến nỗi thế. Vậy Nguyễn Tiến Lâm, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Văn Di, mỗi người bị giáng một cấp. Còn Lê Văn Sĩ, trước vì làm hỏng việc, đã bị phạt giáng bốn cấp, cho đi đơi tội lập công, nay lại hèn nhát như vậy, thì không tha thứ được. Vậy phải cách chức ngay, bắt làm lính sung làm tiền khu, nếu vẫn còn quen thói hèn nhát, chùn lại thì cho đem chém đầu để rao ở trước quân”.

Tuần phủ Lạng – Bình là Lê Đạo Quảng, mang hơn 500 biên binh và thủ hạ đến Cao Bằng, hiệp cùng Tổng thống Cao Bằng là Tạ Quang Cự bàn bạc làm việc tiểu giặc. Đạo Quảng làm sớ tâu lên và xin nhận tội về việc khởi hành hơi chậm.

Vua dụ : “Người nên cố gắng, hẹn ngày thành công, tất sẽ có trọng thưởng. Ta chẳng chấp trách lỗi nhỏ”.

Thự Tuần phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn tâu nói : “Cứ lời thám báo của Bạc Cẩm Kế là thổ Tri châu Thuận Châu, hiện có ước 4000 quân Xiêm kéo đến đồn châu Ninh Biên. Thân đã phái Suất đội Bùi Văn Hương đem 50 tên lính tinh đến đốc suất các thổ ty các châu xung quanh chặn giữ các ngã, và tư xin tỉnh Sơn Tây điều quân và voi đi hội tiểu”.

Vua xuống dụ rằng : “Giặc Xiêm sau khi tan vỡ, há làm tai họa gì được ? Việc cấp báo ở Ninh Biên, chẳng qua vì nơi này giáp gần Nam Chương, nên bọn kia cũng mượn danh là giặc Xiêm để toan đoạ nạt dân Man ở biên thùy đó thôi. Vậy bắt tất phải cưỡng quyết điều động quân lính. Số biên binh phái đi, nếu đã đủ làm thanh thế cứu viện thì thôi, đừng lấy quân và voi ở Sơn Tây làm gì nữa. Lại nữa, phải mật sức cho thổ ty sở tại tập hợp thổ dân làm việc tự phòng thủ, chờ khi hai lộ

quân Trấn Ninh, Trấn Tĩnh xong việc tiêu trừ giặc Xiêm, thì một dải địa phương này có thể không cần đến quân lính, cũng yên được”.

Án sát Nguyễn Mưu, Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng ở đạo Thái Nguyên đóng quân ở mỏ thiếc, thám thính được tin tướng giặc là Nông Văn Hoàn (em Nông Văn Sỹ, ngụ xưng là Chánh quản lữ, lữ Hậu thắng), Bế Văn Huyền và Bế Văn Cận (đều ngụ xưng là Thống chế), họp cùng Cai tổng Kim Mã là Lương Quang Phương và các khoáng trưởng⁽¹⁾ người nhà Thanh là bọn Trương Xương Xí tập họp bè đảng đến hơn 1000 người, đóng ở Long Lũng. Bọn Mưu lập tức theo đường núi Thỏ Lĩnh và sông Biên Giang tiến đến mỏ Vụ Nông đóng chặn rất nghiêm mật. Rồi sức cho tên nguyên Cai đội hiệu lực là Đinh Quang Tiến cho người đi chiêu dụ. Lữ Lương Quang Phương đều đem súng điểu sang, gươm, giáo đến trước quân xin đầu thú và nói : Bọn phản nghịch là Hoàn, Huyền và Cận nghe thấy quan quân tiến bực, chúng đã trốn vào Vân Trung. Bọn Mưu bèn bàn nhau, định ngày theo đường mỏ Tống Tĩnh, đi tắt đến Bằng Thành, Cổ Đạo (cách Long Lũng một ngày đường), chờ tin Cao Bằng trả lời, sẽ tìm đường đến thẳng Vân Trung hội tiêu. Rồi làm sớ tâu lên, và nói : Những phạm nhân trốn lủi ở Thái Nguyên là ngụ chánh phó đốc vận Hà Thiêm Ngân và Lương Hữu Đức, tất cả 6 người, đã ra thú và đã được cho đi tòng quân để gắng sức chuộc tội.

Vua phê rằng : “Bọn người làm việc rất trúng cơ nghi. Ta rất hài lòng. Đã gắng lại gắng thêm cho chóng thành công, tất có trọng thưởng. Đinh Quang Tiến làm việc chiêu dụ đặc lực, trước hãy truyền Chỉ ban khen, chờ khi lập được công trạng rõ rệt, sẽ có Chỉ sau”.

Đổi tên đồn Ninh Biên tỉnh Tuyên Quang là đồn An Biên.

Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ, đạo Tuyên Quang, tiến đến tỉnh thành Tuyên Quang, được tin báo Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền ở đồn An Biên, qua sông Lô, lui về Ba Phố (thuộc xã Bình Sa, châu Vị Xuyên), họp với Lãnh binh Trấn Hữu Án và Vệ úy Tô Huệ Văn, liền trước phái Phó quản cơ Nguyễn Đức Chung, Trần Văn Lục gấp đến tiếp ứng, rồi mang đại quân kế đến sau. Làm sớ tâu lên và nói : “Bọn giặc đã lấn quá Vị Xuyên. Phàm các đường lối qua lại đều bị ngăn chặn. Lương thực, quân nhu rất khó chuyển vận trước được. Đã bắt thổ dân các châu Hàm Yên, Thu Châu, chỉ được có 800 người cho tải đi theo quân, nhưng đường sá hiểm trở, mỗi lần chỉ tải được 400 phương, e tiếp tế không đủ, rất lấy làm lo ngại”.

Vua dụ rằng : “Các người vâng mệnh đi đánh kẻ có tội, quân thì ròng, tướng thì mạnh, mà giặc thì sau khi thua trận, tan tác, có gì là khó khăn ? Gần đây, cứ đạo

(1) Khoáng trưởng : người đứng đầu một hầm mỏ.

Cao Bằng tấu báo, việc tiểu trừ luôn được thắng lợi, quân giặc đã gần tan. Đạo Thái Nguyên, quan quân đi đến đâu, các phu mỏ và thổ mục đều kéo nhau ra đón, đầu hàng và hiện đương tiến về Bằng Thành, Cổ Đạo để hẹn ngày hội tiểu. Như vậy thì sự cơ rất thuận lợi và có thể định ngày đi đến thành công. Dư đảng của giặc ở An Biên còn dám hung hăng, chẳng qua chỉ như châu chấu chống xe, tự chống đi đến chỗ chết. Các người nên mau mau tiến lên, sớm thành công lớn, để yên cõi bờ. Còn như binh lương là việc tối quan trọng. Ngày nay đại binh đã đến, uy phong lừng lẫy, dù đường thủy, đường bộ, quân giặc há có thể ngăn cản được ? Cần phải tìm cách chuyên chở để tiếp tế được chứ đừng mượn cơ xa xôi hiểm trở, mà làm lỡ công việc. Lãn binh Nguyễn Văn Quyền chuẩn cho cách lưu, được đi tòng quân để gắng sức chuộc tội”.

Tuần phủ Lê Quang Hy và Án sát Nguyễn Bá Thản, tỉnh Ninh Bình, tâu nói : “Trước đây, vàng mệnh truyền hịch chiêu dụ những tên phạm còn trốn tránh. Hiện đã phái người đi khắp ba huyện An Hóa, Phụng Hóa, Lạc Thổ, dùng mọi cách hiểu dụ khuyên bảo, nhưng chưa thấy chúng quy thuận. Chỉ có Đinh Thế Đội, Đinh Thế Đức ở Thạch Bi đã ủy thác tên tòng phạm là Đinh Công Ý, Quách Phúc Hiến đến tỉnh đầu thú. Thiết nghĩ : Việc chiêu dụ những kẻ nhị tâm, không thể hạn trong mười lăm ngày mà thu được công hiệu. Hướng chi người Man mờ tối, bị che lấp, khó hiểu dụ, nếu bách quá thì nó như con hươu sợ giáo, chạy bừa, chẳng kịp chọn đường, thế tất phải lúi sang hạt khác, thì lại thêm một toán giặc nữa. Cho nên, nay có một vài đứa tòng phạm mới ra đầu thú thì dùng quyền biến thả cho về, để chúng coi đó làm một lối thoát, mới mong tiếp tục quy thuận được”.

Vua dụ rằng : “Trước giờ, các người thừa hành không nên công trạng gì, đáng lý phải trừng phạt. Nhưng nghĩ : Còn có một vài kẻ ra thú, chưa đến nỗi hoàn toàn không, cho nên còn có thể rộng thêm cho kỳ hạn, chờ xem hiệu quả sau này. Lũ Đinh Thế Đội mới ra thú, đều được khoan tha. Lại gia hạn cho thêm 3 tháng nữa, các người phải cố gắng làm việc phủ dụ, khiến cho dân chúng được nẩy nở, biết rõ đức hóa của triều đình mà hồi dân sửa đổi. Nếu quá hạn, không có công hiệu gì, thì cứ các người mà hỏi tội”.

Không bao lâu, bọn phạm nghịch trốn tránh ra đầu thú được hơn 30 tên. Trong cõi được yên đôi chút. Lê Nguyên Hy trước bị cách lưu, nay được đổi là giáng bốn cấp ; Nguyễn Bá Thản bị giáng hai cấp, nay được khai phục một cấp.

Điều bổ : Hữu thị lang bộ Lại là Đặng Chương làm Hữu thị lang bộ Binh ; Hữu tham tri bộ Lại là Trần Danh Bưu về bộ cung chức, vẫn kiêm công việc Thương trường ; Cấp sự trung Công khoa là Vương Hữu Quang làm Đại lý tự Thiếu khanh.

Cho : Trần Văn Văn làm Vệ úy vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm ; Ngô Văn Trạch làm Phó vệ úy Tiên vệ Thần cơ ; Tôn Thất Đường làm Phó vệ úy Trung vệ Hộ lăng ; Tôn Thất Đắc làm Phó vệ úy Tiên vệ Hộ Lăng ; Phạm Văn Lợi làm Phó vệ úy Trung vệ dinh Thần sách ; Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ úy Trung vệ Long võ, vẫn lĩnh chức thị vệ, kiêm quản các đội túc trực và ty Trấn phủ ; nguyên Phó vệ úy Tiên vệ dinh Hồ uy là Phạm Phúc Quảng vẫn hàm Phó vệ úy, hiệp lĩnh chức Thị vệ, chuyên cai quản các vệ ty, đội : Tài Hoa, Dự Bảo và Lý Thiện.

Vua dụ Nội các rằng : “Từ năm ngoái đến nay ta lắm khi nghĩ đến các nha, công việc bận rộn, cho nên hễ có ai phạm sai lầm, phần nhiều đều xử khoan hồng. Gần đây, xét ra, chỉ những đường quan còn biết hổ thẹn mà cố gắng, còn những tá lĩnh, lại thuộc thì vì hình pháp nhẹ, lại dễ phạm, dần dần sinh ra trễ nải. Nay không thể không có một phen chấn chỉnh lại để giữ nghiêm kỷ luật trong quan trường. Huống chi cái đạo văn võ lúc lỏng, cũng có lúc chặt. Nước nhà lập pháp, nếu chỉ chuyên dùng khoan hồng cả thì lâu ngày sinh trễ nải, sau này lưu tệ biết đâu cho cùng ! Vậy thông dụ cho các nha thuộc các bộ, viện ở Kinh : Phàm đã từng phạm một vài lần sai lầm, đã được răn bảo mà không biết sợ hãi hối cải, lại còn phạm nữa, thì lập tức chiếu theo pháp luật trừng phạt nặng thêm, quyết không tha thứ nữa. Lần này, ta đã đình ninh dạy bảo, thì phải biết khuyên bảo nhau mãi mãi chăm lo công việc, chớ để vương mình vào pháp luật mà mắc tội tình. Mọi người đều nên kính cẩn !”.

Sai hai viên suất đội thủy quân mang binh thuyền đốc suất hộ tống đoàn thuyền chở lương miền Bắc, đi Nam Định, Hà Nội, hiệp cùng phái viên của các tỉnh ấy, chở các của công về Kinh dâng nộp. Từ nay, cứ theo lệ này mà thi hành (lệ trước, phái một viên quản vệ đốc vận).

Định rõ lệ cấp lương đi đường của binh lính.

Từ nay, những biên binh ở các tỉnh ngoài, khi đi thú hạt khác hoặc đi áp giải tù phạm, nếu đường đi từ bốn ngày trở lên, thì bất cứ số lính nhiều hay ít, những khi đi và về đều được cấp phát lương thực khẩu phần theo từng ngày đường.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân, tháng 3, duyệt định, tuyển lính ở các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình và 6 huyện Hà Nội (Kim Bảng, Duy Tiên, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Sơn Minh, Hoài An).

Sai Hữu thị lang bộ Hộ là Vũ Đức Khuê, Vệ úy vệ Cẩm y là Bùi Công Huyền, Tổng đốc Bình – Phú là Vũ Xuân Cẩn, Án sát Quảng Ngãi là Nguyễn Đức Hội, Tả thị lang bộ Hình là Nguyễn Công Hoan, thự Án sát Quảng Bình là Ngô Dương Hạo, Hữu tham tri bộ Công là Hoàng Văn Diễn, Vệ úy dinh Vũ lâm kiêm lãnh đề đốc kinh thành là Hoàng Văn Ân, Lang trung bộ Lễ là Vũ Xuân Diệu, chia nhau đi làm việc. Khi danh sách tổng số dâng lên, cũng có tính nhiều người mới đăng bạ, trội hơn số định năm trước (Thừa Thiên : hơn 4600 người, Quảng Nam : hơn 7500 người, Quảng Ngãi : hơn 4100 người, Quảng Bình : hơn 2600 người, Hà Nội : hơn 3300 người).

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Nước nhà ta được hưởng thái bình lâu ngày, thấm nhuần giáo hóa, an nhàn đã nhiều năm, cho nên dân ta sinh nở ngày càng tăng, dần dần đến chỗ giàu có, đông đúc. Và chẳng có thân thì phải có thuế dung, thành lệ đã có sẵn rồi. Nhưng nghĩ bọn chúng đã đăng vào sổ tuyển lính, khi còn ở dân thì cung ứng điều dịch, nộp thuế khóa ; khi làm lính thì theo đội ngũ làm việc binh ; đó là phận sự suốt đời, há chỉ ngày nay ? Vậy gia ân cho những dân tráng mới đăng bạ đều được miễn thuế thân năm nay”.

Ở Kinh kỳ có mưa. Vua bảo thị thân rằng : “Hôm vừa rồi, bọn Kinh doãn Trần Tú Đĩnh thấy lâu không mưa, xin đảo vũ. Ta bảo : Trong 3 ngày nữa thế nào cũng mưa. Nay quả mưa thực. Đó cũng là phỏng đoán, may mà trúng thời. Nếu bảo biết trước trời mà trời không làm trái lại, thì chỉ có bậc thánh nhân xưa mới được như vậy, ta đâu dám tự nhận điều đó. Ta chỉ mong : sau trời mà vắng theo thời tiết của trời thôi !”.

Vua bảo Phan Bá Đạt rằng : “Bọn khoa đạo, hằng ngày châu hầu bên ta, những khi lui, tới đường có vẻ khả quan, nhưng trong đó hiền hay không, chưa biết rõ được. Muốn thử thách bằng lời nói, thì kẻ có khẩu tài, thường nói quá sự thực ; kẻ thành thực chất phác, thường lại nói kém. Nếu căn cứ vào đó mà dùng hay bỏ thì chẳng lầm sao ? Người nên xét xem ai là người đáng dùng thì cất nhắc lên”.

Lại nói : “Ta từ nhỏ rất ghét người nói dối. Biết được ai nói dối, thì không hề tha thứ bao giờ. Hôm vừa rồi, xem thấy sử chép vua Thái Tổ nhà Minh có cho dựng một tấm bia ở trong cung, khắc mấy chữ “Nói càn bậy thì chém”. Lúc mới ta cũng cho là phải, nay nhân nghĩ : Phạm người nói dối, xét về tình và lý, cũng có nặng nhẹ khác nhau, há nên nhất thiết trị tội cả ? Ta ở trong cung, nghe ở bên cạnh có tiếng ho, hỏi, họ chối là không. Như vậy là họ sợ ta mà phải nói dối, thì có tội gì ! Xưa, vua Thuấn hay hỏi và hay xét đoán. Thực nên noi theo. Có điều là những bậc vua chúa, có người xét đoán sáng suốt, có người xét đoán hà khắc ; hay, dở do đấy lại có khác nhau”.

Lê Văn Phẩm, đầu đảng giặc ở Nghệ An, đồng lõa với lũ phạm trốn là Hoàng Trọng Kiều ở Thanh Hoa và Nguyễn Trọng Liên, Phạm Văn Ninh ở Hà Tĩnh, gọi nhau tập hợp ở núi Xê⁽¹⁾ (chỗ giáp giới hai tỉnh Thanh - Nghệ), ngụy xưng quan chức (đều ngụy xưng là đại tướng quân), quấy nhiễu cường bóc dân địa phương. Tỉnh phái quyền sung Phó vệ úy vệ Phấn võ là Nguyễn Đình Phú hợp cùng với Phó vệ úy phòng thủ thành Diễn Châu là Nguyễn Công Cẩn, đem quân hội tiễu. Cẩn tiến trước, gặp phục binh của giặc ở Chi Khê (thuộc vùng Thượng Đạo, huyện Quỳnh Lưu) ; Phú ở sau, cứu ứng không kịp, nên bị giặc đánh thua. Biên binh có người bị thương vong. Quan tỉnh là bọn Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh liền phái thêm quyền Phó vệ úy vệ Diệu võ là Tăng Thập đem quân và voi đi ngay để hiệp sức tiễu trừ.

Việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Chúng nó chẳng qua một đám giặc cỏ nhỏ mọn, số không được nhiều lắm. Thế mà bộ biên khinh tiến, gặp phải quân phục, đã chẳng giết được giặc mà biên binh lại đến nỗi thương vong ! Nay Nguyễn Đình Phú phải cách lưu, Nguyễn Công Cẩn bị giáng bốn cấp. Còn lính chết trận được cấp tiền tuất gấp đôi”.

(1) Hán văn chép là Cú Sơn.

Trong tập thỉnh an của Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức có nói : “Những tên thủ phạm thổ mán ở Ninh Bình, Hưng Hóa cho đến Tuyên Quang, Cao Bằng, chưa một tên nào bị xử án. Giặc cướp ở Sơn Tây, Bắc Ninh cũng còn nhiều đứa lọt lưới, lúc ẩn, lúc hiện không thường. Nếu nay các nơi đua nhau nổi lên, làm chia sẻ binh lực của ta, e có cái lo ngó chỗ này hồng chỗ khác. Từng thấy mùa đông năm ngoái, có chiếu ra ơn cho các tên phạm trốn tránh ở vùng từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, được phép ra thú, do địa phương tâu lên để chăm chúc khoan giảm. Đến nay đã gần bốn tháng mà ít thấy có kẻ ra thú. Chắc chúng còn sợ sau khi đã thú, chưa được tha hẳn để mà hối cải, cho nên chúng còn nghe ngóng. Vậy nghĩ : ngoài pháp luật, nên dùng quyền biến, may đỡ công việc. Nếu được đặc biệt xuống dụ ra ơn là chỉ trừ những tên đầu sỏ đại gian, đại ác như nghịch Văn, nghịch Cận, không thể xá tội, còn ngoài ra, bất luận những đầu đảng, hay đồng lõa, đều cho đầu thú, khoan thứ, và gia thêm kỳ hạn. Có một phen đại xá như vậy, ngô hầu chúng biết rõ con đường sống mới dám ló đầu, ra mặt. Những tên đầu sỏ ra thú nhiều, thì những kẻ tòng đảng tự nhiên giải tán. Rồi nhân đó lại sai chúng gắng sức đi bắt những tên phạm khác. Tưởng đó cũng là một mảnh khoe để dẹp giặc”.

Vua phê : “Nói cũng có lý để thông thả bàn lại sẽ cho làm”. Rồi xuống dụ rằng : “Việc gia ơn cho những kẻ phạm trốn tránh được ra đầu thú, hiện đã có tờ chiếu rồi. Người là quan to một địa phương, nếu biết thể hiện được lòng tin như quẻ “Trung phu” *kinh Dịch* đã nói thì dù đến loài lợn hay cá cũng cảm hóa được, huống chi là người ? Nay trải hàng tuần hàng tháng mà những kẻ trốn tránh vẫn chưa ra thú, nếu chẳng phải lỗi vì các người không biết tuyên dương uy đức của triều đình để cho người ta tin tưởng, thì lỗi tại ai ?

“Nay Lê Văn Đức hiện được phái đi dẹp giặc, vậy chuẩn cho những viên hộ lý án triện phải tìm mọi cách mà hiểu thị. Kẻ nào biết thật lòng sửa đổi thì kê thành danh sách để chờ chỉ cho khoan giảm, nếu còn cam lòng bướng ngạnh thì đã có hình pháp của Nhà nước, quyết không có lý gì do dự khoan thứ được. Như vậy để cho chúng đều biết mệnh lệnh của triều đình là rất đúng, ai nấy nên nghĩ lại, ăn năn hối lỗi sớm quay đầu trở lại”.

Tổng đốc Ninh – Thái là Nguyễn Đình Phổ, trong tập thỉnh an có nói : “Từ khi đảng giặc Tuyên Quang quấy nhiễu, những kẻ bậy bạ cũng thừa cơ nổi dậy. Biên binh thuộc tỉnh chia đi tuần trong hạt, thế cũng khó chu ! Tuy rằng phủ có lính của phủ, huyện có lệ của huyện, nhưng cũng không được bao nhiêu. Một khi có giặc bất thần lén lút nổi lên, tất phải chờ báo tỉnh phái quân về nã bắt, thì giặc đã trốn xa mất rồi ; cho nên tuy muốn bắt giặc cướp để yên dân, nhưng thực khó mà làm được. Nay xin : Phàm những phủ huyện xung yếu đều nên đặt 100 lính do mộ dân ngoại tịch sung vào. Cấp cho khí giới lương tiền cho lệ thuộc vào phủ huyện

sai phái, để khi gặp việc thành linh, dễ bề ứng phó. Những người được tuyển mộ ấy không cần dân xã cam kết. Nếu có tên nào trốn tránh, thì lại mộ người khác điền vào. Như vậy thì người cùng thiếu có sự giúp đỡ, kẻ du đảng có sự bó buộc, mà phủ huyện cũng không còn lấy cớ là không có quân mà trốn trách nhiệm được. Thiết tưởng như thế cũng là một cách bắt giặc để yên dân”.

Vua phê : “Việc này ta cũng đã nghĩ tới, nhưng e rằng chưa thấy cái lợi mà đã thấy ngay cái bất tiện. Hãy để thông thả sẽ bàn xem”. Lại dụ rằng : “Quân lính quý ở thực dụng mà không chỉ cốt có nhiều. Nếu mộ bừa trong đám ngoại tịch, không cần dân xã cam kết, thì những đứa du côn, du đảng tham lương, tiền, tranh nhau ra ứng mộ. Lúc thường nhật có sai phái, không khỏi nhiễu dân, lúc biên giới hữu sự, tất lại trốn tránh nhiều. Như vậy, chẳng những tốn phí về việc nuôi lính, rút cục không dùng được việc mà tệ hại không xiết kể. Thực là có nhiều chỗ bất tiện.

“Vậy nay chuẩn cho người chỉ nên năng sức phủ huyện lưu tâm về việc tuần phòng. Hạt nào số binh ít, lúc lâm sự, có thể tạm mộ hương đồng cho đủ dùng ; khi xong việc, lại cho về. Như thế đã không có cái phiền phải mộ lính, mà vẫn có cái hiệu quả về việc dẹp yên giặc cướp, bất tất cứ phải phô trương con số không thiết thực ấy làm gì”.

Trong tập thỉnh an của Án sát Lạng Sơn là Trần Huy Phác có nói : “Dân trong hạt, trước đây, bị thổ phỉ quấy nhiễu, có nhiều người bị giặc cưỡng ép dụ dỗ theo chúng. Nay dư đảng giặc lẩn trốn vào rừng sâu, đứa thì bị bộ binh bắt sống, đứa thì bị thôn làng bắt giết. Những kẻ theo giặc cố nhiên theo pháp luật không thể tha thứ, nhưng nếu cho chúng được sửa lỗi, đổi mới thì cũng là cái đức hiếu sinh”.

Vua dụ rằng : “Không trị tội những kẻ bị ép theo giặc, là lòng chí nhân của bậc vương giả. Trước đây, thấy trong hạt người thổ phỉ lan tràn, nhiều người bị chúng ép theo, cho nên đã từng xuống dụ : những người bị giặc ép theo đều cho được đổi mới, không cần tâm nã, báo bắt. Vậy thì kẻ nào đã bị biến binh hay thôn xã bắt giải rồi, nếu xét thực quả là đồng lõa thì cứ theo dụ mà làm, có gì là không nên ? Tại sao lại còn phải có lời thỉnh cầu này, rất là câu nệ !”

“Vậy nay cho phép xét những tên phạm hiện đương bị giam, trừ những tên chính yếu phạm và thứ yếu phạm, tội không thể tha, còn những tên bị ép theo giặc đều tha ngay hết”.

Thự Tuần phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn, trong tập thỉnh an, cũng có xin tha cho những phạm nhân đã theo giặc mà tự đầu thú. Vua ra lệnh cho chiếu dụ này mà nhất luật thi hành.

Bố chính tỉnh Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai có nói trong tập thỉnh an rằng : “Địa thế trong tỉnh có hai dải sông Lương, sông Mã. Các huyện, các châu thuộc

phủ Thọ Xuân là Quan Da, Tầm Châu, Thọ Xuân, Lang Chánh thì ở thượng du sông Lương ; các huyện Cẩm Thủy, Quảng Địa thuộc phủ Thiệu Hóa thì ở thượng du sông Mã. Trước giờ phủ lý Thọ Xuân thì đặt ở Lôi Dương là miền trên phía nam sông Mã ; phủ lý Thiệu Hóa thì đặt ở Thụy Nguyên, là miền dưới phía bắc sông Lương. Mà suốt một dải sông Mã không có gì để khống chế phòng ngự. Hướng chỉ phủ Thiệu Hóa thống trị bảy huyện : Đông Sơn, Thụy Nguyên, An Định, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Quảng Địa và Cẩm Thủy. Nếu phủ lý đóng ở Thụy Nguyên, tiếp giáp với huyện hạt Đông Sơn, thì phía trên tới huyện Cẩm Thủy cách đến bốn, năm ngày đường. Đường sá không được trung độ, đã không tiện cho nhân dân đi lại khi có việc công, mà các huyện ở thượng du sông Mã, một khi có nguy cấp, thì việc cầm phòng lại không được nhanh chóng. Vậy xin đưa phủ lý Thiệu Hóa về An Định, chỗ giáp sông Mã, chọn đất xây phủ thành. Các viên quản phủ, tri phủ đều đóng ở đấy, kiêm lý cả huyện An Định. Rồi phái độ 200, 300 tên lính tỉnh về đóng, cho lệ thuộc vào phủ để tùy tòng đi bắt giặc. Khi yên ổn rồi thì thôi. Còn huyện Thụy Nguyên thì đặt riêng một tri huyện, vẫn cho đóng ở phủ lý cũ. Lại nữa, các châu và huyện thổ trước đều cho phủ kiêm lý vẫn chưa đặt chức đầu mục. Nay xin nên đặt mỗi huyện một huyện úy, mỗi châu một châu úy, lựa chọn những người thổ trước khỏe mạnh giỏi giang sung bổ để trông nom các việc kiện tụng, thuế khóa, tuần phòng trong châu, trong huyện và thuộc quyền điều khiển của các viên tri phủ, quản phủ kiêm lý ấy.

“Về hai huyện Thạch Thành và Quảng Địa, nay xin hợp lại làm một, đặt tên là huyện Quảng Bình và lập một cái đồn huyện, lấy lính thổ thuộc huyện ấy đóng.

“Lại nữa, trong tỉnh hạt, năm ngoái mất mùa, nhiều lần được miễn, hoãn thuế khóa, bán rẻ thóc và cho vay, cũng thư được sự cấp bách trước mắt. Nhưng nghĩ : Những nạn hạn, lụt, là lẽ thường của số trời. Nay đem cái số thóc có hạn mà hằng năm thi hành chính sách cứu đói, thì tài chính có thể đảm bảo thường đủ được không ? Vậy xin phỏng theo cái phép xã thương của Chu Tử đời Tống, châm chước mà làm. Nếu vụ chiêm lúa tốt thì ra lệnh cho các viên phủ, huyện triệu dân các xã thôn, tùy theo số ruộng nhiều ít, bắt cứ ruộng công, ruộng tư, ngoài số thuế Nhà nước ra, cứ mỗi mẫu nộp 10 thung⁽¹⁾ thóc, dựng kho để chứa, rồi chọn những người vật lực trong làng trông coi, cho vay lãi. Đến mùa đông, thu lại, cứ tính lãi ba phần mười. Rồi lại thu số thóc vụ mùa này mỗi mẫu 5 thung, hợp với số thóc vụ chiêm, chứa vào kho, rồi lại cho vay như lệ cũ. Năm sau và những năm sau nữa cũng cứ thế. Đủ 5 năm rồi, các viên phủ, huyện tính số thóc chứa ở các thôn, xã, nếu có thể đủ cung cấp cho dân nghèo trong một năm đói kém thì thôi không cho

(1) Mười thung là một đấu.

vay lãi nữa. Nhưng hàng năm, cứ đến các tháng hai, ba, tám, chín là lúc giáp hạt, phát ra cho dân xã vay. Đến lúc trả vào kho thì cứ 10 thung phải nộp 1 thung thóc hao. Năm nào cũng làm như thế, thì dù có gặp năm mất mùa, về phần Nhà nước, đã đỡ được thu phí về việc điều hòa cứu tế ; mà về phần dân, cũng tránh được cái lo đói kém”.

Vua bảo : “Việc xin xây phủ thành Thiệu Hóa ra chỗ khác và biệt lập huyện lỵ Thụy Nguyên, vì địa hạt phủ ấy xa rộng, nên chăm chú và làm như thế, thực làm vững bền cho nơi phiên trấn. Vậy, chuẩn cho phái viên giám thành đến hội với Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng, đi xem xét địa thế, vẽ thành bản đồ, làm tập tấu dâng lên để đợi Chi. Còn như việc đặt người thổ làm huyện úy, châu úy và việc hợp hai huyện Thạch Thành, Quảng Địa làm một và dùng lính thổ đóng, thì xét ra rằng những châu huyện này lâu nay vẫn do phủ kiêm lý, cũng đã yên ổn, thành nếp rồi, nếu nay lại đặt thêm viên chức, chỉ chăm vào việc thay đổi rối bời, há chẳng lại thêm phiền nhiễu ? Còn việc lập xã thương thì thời đại mỗi lúc một khác, phong tục mỗi nơi một khác, há nên cứng nhắc làm theo ? Huống chi ngoài khoản thuế chính cung, mỗi mẫu lại thu 10 thung, chưa chắc dân đã vui lòng đóng góp. Hơn nữa, trong khi thu vào, phát ra, giữ sao được khỏi sinh tệ. Hai việc ấy đều không thể làm được”.

Sau đó, chuẩn cho dời làm phủ thành Thiệu Hóa ở xã Phù Hưng (thuộc huyện An Định, địa thế bằng phẳng, các phía đông, tây, nam đều có làng mạc, phía bắc giáp sông Mã).

Thự Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ có nói trong tập thỉnh an rằng : “Tỉnh lỵ Tuyên Quang tiếp giáp với huyện Hùng Quan thuộc phủ Đoan Hùng, tỉnh Sơn Tây. Từ tỉnh lỵ đến đồn An Biên hết 8 ngày đường ; từ đồn An Biên do đường An Định, Bắc Nhự đến Văn Trung, hết 5 ngày ; nếu do đường Đại Miện, Tiểu Miện đi Văn Trung thì hết 8 ngày. Tính suốt ra, từ tỉnh thành [Tuyên Quang] đến châu Bảo Lạc, đi được yên lành cũng đã hơn nửa tháng. Núi sông hiểm trở, đều thuộc đất của thổ ty, khi có việc xảy ra, chờ được tin báo phần nhiều quá chậm không kịp việc. Phương chi những việc quan trọng đều do tỉnh Sơn Tây điều khiển, sự đi lại và điều động phải hàng tuần hàng tháng mới xong. Công việc có khi bị trở ngại và lắm lẽ cũng vì hình thế cách trở xui nên thế. Vả lại, hai tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên tiếp giáp với nhau, nên hợp làm một đạo, dời tỉnh thành đến An Biên, thống trị cả Thái Nguyên, và đặt tổng đốc để yên lòng mong mỏi của dân chúng. Hạt này việc thuế khóa ít, chính sự đơn giản, cho tổng đốc kiêm luôn cả công việc bố chính.

“Hơn nữa, An Biên là nơi trung độ nhất của Tuyên Quang, mặt trước có dòng sông ngăn chặn, ba mặt có núi đá ôm quanh, quãng giữa rộng rãi, chứa được vài vạn người, có thể lập tỉnh thành. Tông Tạo ở bên hữu và Lạp Lĩnh ở bên tả đều có

thể xây quan ải ; phía nam con sông có núi đất, xây pháo đài để việc phòng thủ được nghiêm. Như thế, tự thành một nơi hiểm trở có thể ở được. Ngoài ra, các nơi xung yếu như Đại Miện, Tiểu Miện, mỏ son Bách Đích và An Định, đều đắp đồn để ngăn chặn ; những chỗ bị nghẽn lấp, quanh co, chật hẹp thì cho khai đào, sửa phẳng để dễ đi lại. Như vậy thì mặt tây có thể chống giữ Bảo Lạc, Lục Yên, mặt đông có thể trấn áp Đại Man, Vị Xuyên, mặt nam có thể khống chế Hung Hóa, mặt bắc có thể thông với Thái Nguyên ; thực được cái thế ở chỗ trọng mà trị chỗ khinh, chẳng khác gì thân người sai khiến chân tay vậy. Vận động đã nhanh, tin tức lại nhạy, có thể ngăn chặn được những cái chưa nảy mầm, tiêu trừ được những cái không yên tĩnh. Rồi thay đặt những kẻ đầu trưởng để cai trị võ về dân, khiến chúng noi khuôn theo phép, tai thắm, mắt nhuần, thì không quá ba năm, có thể biến đổi thói man thành phong tục người Kinh, lâu dài tuyệt được mối lo biên giới.

“Có điều là dời đổi tỉnh thành là việc người ta lấy làm ngại, có hai cố : Một là ở An Biên, lam chướng rất nặng ; hai là đường chuyển vận lương thực khó khăn. Thân đã hai ba lần trừ tính : An Biên đối ngạn với Hà Giang, ở đây chợ phố liên tiếp, người Kinh, người Thanh ở lẫn với nhau được phồn thịnh. Và lại, từ An Biên đến Tuyên Quang cùng ăn một con sông, đã cho cân nghiệm thì nước hai nơi không nặng nhẹ hơn nhau bao nhiêu⁽¹⁾. Nay cho là lam chướng, chẳng qua người ta thích gần, ngại xa đó thôi.

“Nói về việc nhu phí : Hạt này chất đất màu mỡ ; núi, chỗ nào cũng gieo trồng được. Vừa rồi những chỗ thân đã đi qua thấy thóc lúa để lộ ở trong rừng, trong gò. Hơn 4000 binh đồng đi trận chuyển ấy, suốt từ tháng mười đến tháng chạp, mà một xã Vân Quang cung cấp, không thiếu thốn, thì đủ biết những nơi khác. Xét ra, ruộng ở đây không có sổ điền và cũng không nộp thuế. Những đất có thể gieo trồng được còn bỏ hoang nhiều. Vậy thì chỉ phải chuyển vận lương thực một lần đủ dùng nửa năm. Sau này, chiêu mộ những dân xiêu ở các xã khai khẩn, rồi chiêu những đất thực đã trồng cấy được, châm chước thu lấy thuế, chứa lại để chi dùng, có thể đầy đủ, không sợ thiếu thốn.

“Lại nữa, các sở mỏ vàng, mỗi năm nộp thuế từ 1 đến 4 lạng, mỗi lạng tính 80 quan tiền. Những người nhà Thanh làm mỏ, mỗi nơi tụ tập để kiếm ăn đến trên dưới 700, 800 người, đều là những kẻ du đảng trốn tránh. Chúng đào xẻ mạch đất, quấy nhiễu dân địa phương thường thường gây ra xích mích. Ngày nọ, giặc Vân đi đến đâu, chém giết bừa bãi đến đấy, đều do bọn này hùa đảng, giúp nó làm bậy cả. Số thuế vàng thu nhập ấy, có hay không, đều không đáng kể. Nay hãy xin tạm bắt các

(1) Nước ta ngày xưa có tục cân nước : Nước nơi nào nặng là nước độc ; nước nơi nào nhẹ là nước lành.

mỏ vàng đóng cửa. Đuổi hết về nước những bọn người Thanh tụ tập kiếm ăn ở đấy. Sau này, có ai xin trưng, cứ quan địa phương xét thực, sẽ chiếu theo cái lệ “Hộ làm vàng” ở Quảng Nam mà đánh thuế. Rồi thường cho kiểm soát, không để chúng tụ giầu bớt như trước. Như vậy, đã dứt được cái lo bất ngờ, mà lại làm dồi dào thêm việc tiêu dùng của Nhà nước.

“Hơn nữa, trước giờ, số biên binh thuộc tỉnh được phái đi các tỉnh nã giặc đến gần một nửa, số hiện còn tại ngũ, sợ điều khiển không đủ. Những thổ mục trong tỉnh và những thủ hạ của thần, gặp khi có việc quân, kẻ cũng đặc lực. Nay xin cho mộ người lập làm hai cơ binh, mỗi cơ 600 người. Kẻ nào mộ được 60 người, thì cho làm suất đội, kẻ nào mộ được 10 đội cho làm quản cơ. Số lính mộ trong đám lậu đinh này không những có thể dùng để sai phái, mà những kẻ không có căn cước ghi sổ sách cũng có sự quản thúc. Như vậy cũng là một cách tăng thêm quân và dẹp yên giặc”.

Vua dụ rằng : “Tỉnh Tuyên Quang tiếp giáp Thái Nguyên, mà An Biên lại là nơi trung độ, hiểm trở có thể làm căn cứ được. Việc xin dời tỉnh thành Tuyên Quang về An Biên, cho thống trị cả Thái Nguyên và đặt tổng đốc để yên lòng mong mỏi của dân, dường cũng có lý. Nhưng, việc làm dần dần thì có thể dựa nhau mà dễ thành công. Chỗ này, đất nhiều rừng rậm, người, vật còn thưa thớt. Nếu nay dựng tỉnh thành ở đấy thì thực có nhiều điều chưa tiện. Hãy chờ sau này biên giới yên tĩnh, sẽ bàn chưa muộn.

“Còn việc xin đuổi hết người Thanh làm mỏ về nước, để tiết cái mầm làm bậy. Xét cái mối lợi nhỏ mọn về mỏ vàng, cố nhiên triều đình cũng chẳng cần. Có điều rằng những người cùng dân ngoại quốc đã nhờ đấy để nuôi bố mẹ, vợ con, nếu chúng dám manh tâm làm bậy, đã có pháp luật, há nên quá phòng xa mà vội đuổi chúng đi ư ?

“Lại nữa, binh lính quý tinh, chẳng quý nhiều. Nếu khéo dụng binh thì số lính thuộc tỉnh cũng đủ dùng vào việc tiểu trừ giặc cướp, hà tất phải mộ nhiều những kẻ du đãng đi uống phí lương, tiền làm gì ? Vậy việc xin mộ lính làm hai cơ, không bàn đến nữa”.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, tâu nói : “Kè đá bờ sông Cái (từ phường Thạch Khối đến gần thôn Hàn, dài hơn 340 trượng) để đỡ dòng nước xói, bảo vệ chân thành đất. Mùa thu năm ngoái, nước lụt làm lở đến hơn 100 trượng, xin lấy biên binh sửa đắp lại”. Vua chuẩn y.

Lại đặt thêm vệ Phấn dực thuộc thủy quân. (Thủy quân, trước kia, có vệ Phấn dực, sau đã bỏ). Cho mộ những dân ngoại tịch ở các hạt thuộc các tỉnh và trực kỳ sung vào. Mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 50 người. Đội, đặt 1 Suất đội, 2 Đội trưởng và 2

Ngoại ủy đội trưởng. Cấp bậc và khẩu phần ruộng lương đều ở dưới cấm binh và nội thủy. Thế lệ khóa công về đội trưởng và ngoại ủy đội trưởng cũng giống như cấm binh.

Lại dụ bộ Binh : Bất cứ biên binh hay thứ dân, ai gắng sức chiêu mộ được lính này, đều thưởng bằng cấp. Nếu mộ được đủ một đội, liền được thực thu chánh đội trưởng suất đội.

Ở Quảng Nam có 2 thuyền giặc Thanh lén lút nổi lên ở hải phận Đại Chiêm, đón cướp của cải những người đi buôn, lại lên bờ đốt phá nhà dân. Binh thuyền do tỉnh phái, đi đánh, bắn giết được mấy tên. Giặc liền gióng buồm chạy về phía đông. Không bao lâu, chúng lại đến chỗ biển mé ngoài Thái Cần thuộc Quảng Ngãi, cướp bóc rồi đi. Sau đó bộ biên bắt được một chiếc thuyền lạ của người nhà Thanh ở vùng An Vĩnh thuộc Sa Kỳ.

Được tin, vua hạ lệnh cho quan tỉnh xét hỏi và nhân đó bảo Bộ binh rằng : “Bọn thuyền người nhà Thanh cứ quen thói cũ, thường lảng vảng ở ngoài biển, mua lậu gạo, rồi gặp chỗ vắng người, nhân kẻ sơ hở, đón cướp thuyền buôn, tưởng không phải chỉ riêng một chiếc thuyền này. Vả, gần đây ở hải phận Nam, Ngãi cũng có hai ba chiếc thuyền giặc bị quan quân đuổi đánh, tìm đường lẩn trốn. Hiện nay gió Bắc đương lộng, thế tất chúng còn ẩn nấp quanh các hải đảo, chưa thể đi xa được. Vậy, truyền dụ cho các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam tới Bình Thuận, phải nghiêm sức các bộ biên tuần dương và các tấn sở thủ sở, phải ngày đêm đi lại tuần tra, thoãn thoắt đưa như thoi, nếu gặp thuyền lạ người Thanh, có vẻ khả nghi, xét không phải là thuyền buôn, thì lập tức bắt giải để xét trị”.

Hạ lệnh cho quan chương án Nội vụ phủ : Từ nay phạm việc xuất nhập, thu chi vàng và bạc, đều phải do chính mình cân lường, kiểm nghiệm, không được nhờ tay các lại viên. Đến khi cất để, cũng phải chính mình kiểm soát việc niêm phong, đóng dấu và đóng khóa ; nếu có chỗ không chu đáo để xảy ra việc tệ hại thì cả chương án và chủ thủ đều nhất luật bị trị tội nặng.

Vua bảo thị thần rằng : “Nay có một cái cân, khi không cân gì thì thăng bằng, để vật vào cân thì có nặng nhẹ. Ta cho đổi vật khác cũng như thế mà thử, cũng không thấy thăng bằng. Hai ba lần nhận xét, không biết vì cơ sao. Đó là việc nhỏ trước mắt còn chẳng phân biện được, huống chi mọi việc trong thiên hạ có thể phân biện được hết ư ?”.

Nguyễn Khoa Minh thưa rằng : “Vật chẳng đều nhau, chẳng phải một việc này. Bộ của thần từng đã lường thử thóc, gạo, thì hai phương thóc được hơn một học, mà hai phương gạo thì không được một học. Nếu nay lấy cách lường gạo mà lường thóc thì không khỏi sai. Xin phải chế tạo riêng các đồ dùng ấy thì mới bình quân được”.

Vua bảo : “Việc đó để sẽ bàn sau, chưa muộn”.

Bọn Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân và Tán tương Trương Phúc Đĩnh ở đạo Nam Vang đuổi đánh giặc Xiêm, luôn luôn thắng trận.

Trước kia, quân ta đến gò Ca, có tin do thám báo rằng tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri đóng giữ Phủ Lạt, bèn chia đường đều tiến : Giảng và Đĩnh đi đường tả, Xuân đi đường hữu ; hẹn cùng hội nhau ở đất Cẩm Bông - Cẩm Thăng. Xuân, dọc đường, gặp hơn nghìn quân giặc có 30 thớt voi, bày trận sẵn ở khu rừng phủ Ca Lăng. Xuân tức thì đốc quân tiến đánh. Giặc thua chạy. Ta chém được 8 thủ cấp, thu được súng lớn, súng nhỏ của giặc. Bọn Giảng, Đĩnh được tin, kéo đến tiếp ứng, thì giặc đã tan vỡ, bèn đóng lại ở đấy. Ngày hôm sau, sai quyền sung Lãnh binh Biên Hòa là Nguyễn Văn Hòa tiến lên trước. Mới đi được độ 1 dặm thì vừa gặp quân giặc 3000 tên cùng 50 thớt voi, từ Phủ Lạt kéo tới hoặc chặn phía trước, hoặc vòng phía sau. Giảng và Đĩnh dồn quân sẵn tới, giao chiến mấy hợp, thì chém được hơn 10 đầu giặc. Xuân đến tiếp, lại chém được 4 thủ cấp nữa. Cai đội dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Khách ở mặt trận, bắn súng luân xa, giết được giặc vô kể. Giặc rút lui vào rừng sâu. Trời gần tối, quân ta lại trở về Ca Lăng, đóng lại. Bọn Giảng cho rằng, trận đánh này, Nguyễn Văn Khách bắn súng rất đặc lực nên hãy thưởng trước cho 2 lạng bạc. Lính đi tuần phía trước bắt được 2 tên giặc Xiêm, cho đem ra chém ở trước quân, rồi báo tin thắng trận về Kinh.

Vua phê rằng : “Đánh nhau dữ dội luôn mấy ngày, quân ta ai cũng một đương mười, dũng khí càng tăng, luôn được thắng trận. Dù thấy các người vì nước cố gắng lập lên công lớn này. Ta quyết hậu thưởng không tiếc”.

Giặc Xiêm đem trốn. Quân ta đuổi đến hết miền biên giới, trở về.

Trước đây, tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri được tin quân nó bị thua ở Ca Lăng, bèn đưa hết quân đến, định dồn sức đánh một trận để quyết được thua. Quân bọn Trương Minh Giảng đóng ở Ca Lăng sắp xuất phát, thì giặc đến khiêu chiến. Bọn Giảng đóng yên không động. Giặc bèn đem 4000, 5000 quân và 100 thớt voi đến khu rừng trước mặt bày trận. Bọn Giảng cho 500 quân người Chân Lạp ra đánh thử. Quân Chân Lạp gặp giặc tan chạy. Giặc thừa thắng, phần nhiều dùng những đoạn tre ken liền với nhau làm cái mông xung để che thân, dần dần tiến bức đến đồn ta, dùng súng lớn súng nhỏ bốn mặt tiến đánh. Hồi lâu, bọn Giảng chờ giặc đã đến gần, bèn tung quân đánh trống, reo hò, xông ra chém giết rất hăng. Quân giặc phần nhiều bị tử, thương, bỏ hết mông xung mà chạy. Quân bọn Giảng đuổi chém được một đại tướng, đoạt được thanh gươm vàng (quan Phiên đều nói : Tướng giặc Xiêm cầm gươm vàng như thế là chức quan cử phẩm của Xiêm) mà tướng ấy cầm, rồi liền tiếp giết quân giặc và thu được rất nhiều súng lớn, súng nhỏ. Đêm hôm ấy, giặc

đốt trại, ngầm trốn đi. Quân ta tiến thẳng đến Phủ Lật (cách Bắc Tâm Bôn hơn một ngày đường) để đuổi theo, thì giặc đã ra khỏi cõi. Quan Phiên lùng bắt được bảy con voi của giặc Xiêm ở Cẩm Điền, đem nộp. Bọn giặc liền xem xét địa thế vùng này, thấy ở phía nam một con sông nhánh, có cái đồn cũ của Chân Lạp, trông khá cao ráo, bèn sai sửa chữa lại (tức đồn Tịch Biên) và chọn ủy cho bọn quan phiên là Ốc Nha Ma Ha Thi Na Kê đem 1000 lính Phiên đóng giữ. Rồi định ngày kéo quân về làm tập tấu phi tấu lên, và nói : “Lần nào quan quân chỉ có hơn 1500 người, giặc thì gấp mấy lần. Những quan quân Phiên tòng chinh thì chỉ có thể ở phía sau làm tiếng tiếp ứng ở xa mà thôi. Bọn thần đã cùng với các tướng sĩ giao ước : ai đốc thúc binh đồng đánh lui được giặc thì đều cấp cho “thưởng công ngân bài”. Trận đánh hôm ấy, bọn thần đã theo dùng lời giao ước, thưởng cho 46 người quản vệ, suất cơ và suất đội mỗi người một ngân bài. Cai đội dinh Vũ lâm là Đỗ Đức Tấn và quyền sai Đội trưởng Nguyễn Văn Huy cùng chém được tướng giặc thì thưởng 20 lượng bạc. Lại nữa những người đi tòng quân trở sức chuộc tội cũng đều cố gắng, hăng hái, cũng kê cả vào đây, dợi Chi”.

Vua phê : “Xem tờ tâu, thấy quân ta lấy ít đánh nhiều, luôn luôn thắng trận, làm uy vũ nhà vua được lòng lấy ra xa, khiến quân cường địch phải khiếp sợ, trốn chạy ra ngoài bờ cõi, không dám manh tâm nhòm ngó nữa. Đó là công lao của các người rất đáng khen, mà lòng ta cũng rất được vui mừng, an ủi”.

Rồi xuống dụ rằng : “Giặc Xiêm kéo theo cả nước sang xâm lấn, luôn luôn bị quan quân đánh bại, phải nhân ban đêm, lẩn trốn. Vậy mà còn tập hợp dư đảng tan tác ở cuối biên giới Chân Lạp toan chống cự lại. Kịp khi quan quân tới, lại dám cậy nhiều quân, tiến đến khiêu chiến, chống cự trước ra mặt, thật rất đáng ghét ! Quân ta chỉ có hơn 1500 người mà hăng hái tiến lên, liền ngày đánh dữ, giết được một đại tướng, chém được hơn 50 thủ cấp, thu được súng ống, khí giới và voi trận rất nhiều. Giặc phải đốt trại, trốn xa. Thực đáng khen thưởng rất hậu để yên ủi lòng các tướng sĩ.

“Nguyễn Văn Xuân xông pha tên đạn, trước lập công đầu, chuẩn cho tấn phong tước Tân Khánh bá, lại thăng thụ Đô thống, vẫn lĩnh Tổng đốc Long – Tường ;

“Trương Minh Giảng, công đứng thứ hai, chuẩn cho tấn phong tước Bình Thành tử, lại thăng thụ Hiệp biện đại học sĩ, vẫn lĩnh Tổng đốc An – Hà ;

“Hai viên này đều được thưởng :

“Một chi nhân sâm Quan Đông, loại rất tốt, của nhà vua vẫn dùng ; hai chi sâm Cao Ly của nhà vua vẫn dùng, ba đồng kim tiền nhỏ chạm hai rồng ; một chiếc đồng hồ tây ; một chiếc nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hột đậu trắng ;

“Tán tương Trương Phúc Đĩnh được thăng thụ Tham, tri bộ Binh và được thưởng một đồng kim tiền Phi long nhỏ, lại một con trai được ấu thụ Cẩm y hiệu úy ;

“Những người dự có công trạng là : các quản vệ Lê Hữu Du, Nguyễn Văn Tĩnh, Phan Văn Điện, Nguyễn Văn Hòa, đều được thưởng gia quân công một cấp và mỗi người lại được một đồng kim tiền Phi long nhỏ ;

“Các cai đội quyền sai, Phó quản vệ là Nguyễn Lương Nhân, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Việt Thị và Trần Hưng Biểu đều được thưởng thụ tinh binh Phó vệ úy, trật Chánh tứ phẩm, vẫn quản suất các vệ như cũ ;

“Kỵ đô úy Trương Phúc Bá cũng được thưởng thụ tinh binh Phó vệ úy ;

“Cai đội Nguyễn Văn Khách được thưởng thụ Phó quản cơ ;

“Ngoài ra, thưởng thụ chánh phó quản cơ, cai đội, đội trưởng 40 người ;

“Đỗ Đức Tấn và Nguyễn Văn Huy chém được tướng Xiêm, nay thưởng thêm 80 lạng bạc nữa cho đủ 100 lạng. Đỗ Đức Tấn lại được thưởng thụ Quản cơ ; Nguyễn Văn Huy lại được thưởng thụ Đội trưởng. Mỗi người lại được cấp 1 chiếc “thưởng công ngân bài” ;

“Những suất đội đi trận này mỗi người được thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long lớn ;

“Người đi tòng quân : Tư vụ Trương Quốc Dụng được thưởng thụ Chủ sự ; những người theo đi làm việc chuộc tội : Tô Trần, Nguyễn Văn Bình đều được thưởng thụ Tư vụ ; các đội thủy quân là Đoàn Khắc được thưởng thụ thủy quân Phó vệ úy. Tất cả đều cho theo Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng sai phái, chờ khi bình định xong, khuyết đầu sẽ bỏ. Binh đồng được thưởng chung 5000 quan tiền.

“Các trận vong tướng sĩ : Phó vệ úy Tiên vệ dinh Tiên phong là Tăng Viết Thanh được truy tặng Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, và một con trai được thụ ấu làm Cẩm y vệ thiên hộ, lại được thưởng thêm 30 lạng bạc ;

“Ngoại úy suất cơ cơ Trung dũng là Nguyễn Văn Trinh được truy thụ Cai đội, trật Chánh ngũ phẩm ; Phó suất cơ Nguyễn Văn Đạo được truy thụ Cai đội, trật Tòng ngũ phẩm ; cả hai đều được thưởng mỗi người 10 lạng bạc”.

Lại dụ sai triều thần đem việc đánh đuổi giặc Xiêm thông sức cho trong Kinh và các tỉnh ngoài đều được biết.

Sau đó, vì Trương Phúc Đĩnh chưa có con trai, nên ấu thụ cho em là Trương Phúc Hào làm Cẩm y hiệu úy.

Sai Nội các truyền dụ bọn Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương và Trương Phúc Đĩnh xét trong tướng sĩ cùng các quan phiên đi trận, ai là người thực có công trạng và tài năng xuất sắc, thì lấy số sa, trừu, gấm, đoạn, lần trước

đem đi mà trao thưởng ngay trước mặt hoặc may thành áo mà cho họ, không nên tiếc. Lại chọn lấy một hộ vệ, thị vệ, hoặc Vũ lâm cấm binh suất đội, đã đi tòng chinh ở Phủ Lật, biết tường tận tình hình việc đánh dẹp mà lại nói năng được minh bạch thì cho đi ngựa trạm, về Kinh để nhà vua hỏi chuyện.

Tham tán Hồ Văn Khuê đến Hà Tiên, tâu bày về công việc sửa sang xếp đặt trong tỉnh, nói : “Pháo đài Hà Tiên đã bị giặc Xiêm tàn phá, nên cho tu sửa lại để việc biên phòng được mạnh. Vậy xin ở phía trước, chân pháo đài, bên bờ tấn sở, cho xây trước một dải lũy đá dài 111 trượng 5 thước, cao 3 thước, chân dày 5 thước, mặt rộng 3 thước, cứ cách một trượng lại đặt một cỗ súng to. Lại chọn những chỗ đất cao ráo rộng rãi, dựng một cái đồn có bao thành xung quanh, mỗi mặt đều 20 trượng, để làm nơi tĩnh lý. Phía sau, lại xây 2 cái đồn nữa để đóng chặn đường bộ. Trên những ngọn cheo leo ở các núi từ Cần Bột tới Giang Thành, đều cho đặt đài đốt lửa báo hiệu và dựng đồn canh, tạm làm sự phòng bị. Còn việc xây dựng tỉnh thành là một công trình to lớn, nên chờ sau này, khi nhân dân hồi sức lại, vật liệu dồi dào sẽ do quan tỉnh trừ tính làm sau”.

Vua dụ : “Tỉnh Hà Tiên mới thu phục, công việc còn bận rộn. Những công trình xây dựng chưa thể nhất nhất đều làm một lúc. Phàm việc gì nên làm trước, có thể hãy tạm sửa chữa, cốt cho chóng xong, rồi liệu để lại một quân vệ và 500 binh đồng để cùng với tỉnh đóng giữ. Còn những công trình to lớn, tạm chờ khi bình định xong, sẽ bàn. Khi tiếp được dụ, phải tức thì mang binh đồng hiện đem theo, quay về quân thứ Gia Định. Việc xây dựng đồn, thành Hà Tiên giao cho quan tỉnh và lính đồn trú đứng làm”.

Kinh lược Đại sứ Nguyễn Văn Xuân và Phó sứ Phạm Văn Điển đạo Trấn Ninh thuộc Nghệ An, tiến đến đồn Mường Then thuộc Kỳ Sơn. Có thổ dân ở huyện Mộc, huyện Quảng thuộc phủ Trấn Ninh, đất già cỗi trẻ, hơn 300 người, đến trú ngụ, bèn sai sở tại chọn nơi cho họ ở yên, chờ sau sẽ khu xử. Rồi chọn 20 người khỏe mạnh cùng với hơn một trăm thổ đồng ở Kỳ Sơn, cho tùy tòng trong quân để sai phái. Vì đường hiểm khó đi, cho rút hết các voi trạm trở về tỉnh. Và đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Gần đây cứ tỉnh Nghệ An tâu báo, lũ nghịch phạm Kiêu Hướng đã bị giặc Xiêm bắt đi thì toàn cõi Trấn Ninh không còn giặc giã nữa. Vậy các người phải tuân theo tờ dụ trước, làm cho xong xuôi, rồi sớm mang quân về Trấn Tĩnh hội tiểu”.

Vì thấy số ống phun lửa hiện trữ ở Nghệ An còn ít, vua lại xuống dụ cho Quảng Bình, Thanh Hoa vận tải ống đồng đến Nghệ An (Quảng Bình : 200 ống ; Thanh Hoa : 300 ống).

Sai bộ Binh lấy 400 tấm “thưởng công ngân bài” ở kho, phái thị vệ đem giao các đạo quân Nguyễn Văn Xuân, Lê Văn Đức, Nguyễn Mưu và Lê Văn Thụy, mỗi đạo 100 tấm. Và Nghệ An lấy ra ngân tiền Phi long lớn và nhỏ, mỗi thứ 100 đồng, để giao quân thứ Nguyễn Văn Xuân.

Lại dụ lũ Lê Văn Thụy xét trong trận chiến thắng lần trước, những ai đã đương trường bắt được một tướng và chém được 17 thủ cấp giặc, thì cấp cho mỗi người một “thưởng công ngân bài”.

Ra lệnh cho các địa phương : Phạm những hương đồng đi tòng chinh, gián hoặc có người nào vì bị bệnh, phải về làng điều dưỡng rồi chết, thì cứ chiếu lệ binh lính, cấp tiền tuất cho mỗi người 3 quan. Việc này được ghi làm lệnh.

Vua thấy bọn thổ phỉ lan tràn ở Cao Bằng, lâu không trừ diệt được, rất lấy làm giận, bèn dụ Nội các : “Từ khi biên thù nhiều việc, ta thức ngủ không yên, ăn muộn, dậy sớm. Trước kia, vì lũ Hoàng Văn Quyền và Bùi Tăng Huy hèn kém, vô tài, để đến nỗi thổ phỉ ngày thêm quấy nhiễu. Vì nghĩ Tổng đốc Tạ Quang Cự là người lão luyện về trận mạc, lại vừa mới lập chiến công, nên trao quyền Tổng thống và dùng Vũ Văn Từ làm Phó để giúp đỡ và cho chuyên việc đánh dẹp. Ngày tháng 10 năm ngoái xuất quân, khôi phục luôn 2 tỉnh, được ơn đoái thương ngày một nhiều. Không ngờ lượng nhỏ chóng đầy, trước chăm sau biếng, đã chẳng chịu nằm gai nếm mật, vì công quên tư, mà cách xử thân không đúng đắn, quân luật lại không nghiêm. Khi mới khôi phục được Cao Bằng, không tiến quân đi tiêu ngay, chỉ ủy thác cho Vũ Văn Từ đi một mình, đến nỗi lâu ngày không có công hiệu. Lại thêm không biết nghiêm cấm quân sĩ, để mất lòng dân. Cho nên, đóng lửa tàn lại bốc cháy, chỉ thêm phiền lụy cho dân. Hơn nữa, quân đóng lâu, phí lương thực, quân sĩ mỗi mệt, từ đông sang xuân đã quá năm tháng nay. Thành thử quân, dân vất vả gian lao, mà giặc cướp không biết đến bao giờ trừ tuyệt được. Đêm khuya suy xét, bực tức vô cùng ! Đáng lý, lập tức đem Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ ra xét hỏi trị tội, nhưng nghĩ : hiện nay các lộ đã hội quân, công việc đã sắp xong, nên hãy tạm tha cho tội trước để lập công sau.

“Vậy truyền chỉ nghiêm sức cho các viên ấy : từ nay phải biết xấu hổ, cố gắng gấp bội, phải khuyến khích quân sĩ, chỉnh đốn lại hàng ngũ, hạn trong tháng này phải sớm thành công, nếu sai, sẽ có phép nước.

“Lại được tin quan quân đạo này, gián hoặc có những tên hư hỏng, quấy nhiễu thổ dân, làm mất lòng dân nhiều quá ! Nay cho phép Tạ Quang Cự và Vũ Văn Từ giữ công bằng, tra xét minh bạch : nếu có tình tệ như trước, thì từ chánh phó quản vệ, quản cơ trở lên, cho cứ thực nghiêm hặc ; từ suất đội trở xuống, cho lập tức mang chém để rao với mọi người. Nếu Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ tư vị, không công

minh, thì cho phép thợ Bó chính Hoàng Văn Tú và Án sát Trương Sĩ Quân tâu hạch, không được thông đồng bên vực nhau. Một khi việc phát giác ra, sẽ khó tránh lỗi nặng.

“Lại nữa, quyền Lãnh binh Vũ Văn Tình là một viên hưu trí, trước vì tình nguyện ra sức lập công, nên cho đi theo quân đội, nhưng đến gần nay chỉ chuyện nói suông chẳng thấy nảy được một điều sở trường gì cả. Nay cho phái đi trước để giết giặc, nếu có công trạng rõ ràng, thì tâu ngay lên để chờ ban ơn rộng, nếu nhút nhát vô tài, cũng phải lập tức tâu rõ để trừng tội nặng. Nếu y đã già nua yếu đuối, cũng nên tâu trình để cách chức đi, không cho trà trộn vào hàng ngũ uống phí lương bổng”.

Sau đó, Tạ Quang Cự tâu nói : “Quan quân đi tiểu phỉ suốt một dải từ Đào Ngạn, Nghi Bó đến núi Công Lĩnh, đốt hết doanh trại ven núi của giặc hơn 30 nơi và chém được mấy tên giặc, còn thì chúng trốn xa, từ đây không dám trở lại nữa.

“Nguyên Lãnh binh Bắc Ninh là Trần Văn Duy, năm ngoái bị án về việc thất bại ở chợ Mới, đã xử trăm giam hậu. Người này vốn quen việc chiến trận, còn có thể dùng được. Vậy xin chuẩn cho theo quân thứ để sai phái khiến y được lập công chuộc tội”.

Vua dụ rằng : “Quân giặc nay đã gần tan, mà 2 đạo Tuyên Quang, Thái Nguyên lên đường, đã gần tới sào huyệt của giặc. Các người nên nhân cái thế thắng lợi này, đốc sức tướng sĩ, định kỳ tiến tiểu, xông vào phá tan ổ giặc, chớ có lẩn chần, chậm trễ đóng lâu. Còn Trần Văn Duy là một tướng thua trận, pháp luật khó tha thứ, nhưng nghĩ nay đương lúc hữu sự, nên hãy tạm tha, cho đi tòng quân, gắng sức chuộc tội”.

Cho Cai đội cơ Cao Bằng là Nguyễn Hữu Đĩnh làm Phó quản cơ vẫn theo làm việc ở quân thứ.

Đặt cơ Nghị dũng tỉnh Sơn Tây.

Trước đó, Tổng đốc Lê Văn Đức có sức cho thuộc hạ mộ được hơn 200 dân ngoại tịch ở tỉnh Quảng Bình. Gặp khi Tuyên Quang có việc, đem đi dẹp giặc, có xin để lúc xong việc, sẽ chia đặt ra cơ đội, rồi tâu lên. Đến nay đã mộ đủ 500 tên, dồn làm một cơ 10 đội, đặt tên là cơ Nghị dũng. Lại mộ thêm 50 người nữa đặt làm đội Pháo thủ Nhị, đội pháo thủ cũ thì đổi làm đội Pháo thủ Nhất. Hai tỉnh Hưng Yên, Hưng Hóa mỗi tỉnh cũng mộ được 50 người, xin đặt làm đội Pháo thủ. Vua cũng đều y cho cả.

Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng đóng quân ở Tống Sơn, được tin bọn giặc lên phát ở hạt Vĩnh Lộc, bèn phái quân đến đuổi bắt, chém được 2 tên, còn đều chạy trốn.

Được tin, vua bảo bộ Binh rằng : “Nguyễn Khả Bằng thân làm Tuần phủ, một chức quan to, đem quân đi tuần tiễu, thế mà còn có giặc dám công nhiên cướp bóc ngay bên cạnh. Khả Bằng không phái quân đi đón chặn, chém hoặc bắt cả toán để làm cho ra án, mà lại chỉ chém được có 2 tên thì sao hết được trách nhiệm ? Vậy phải truyền Chi nghiêm quở”.

Bố chính Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai, vì làm quan ở ngoài đã đầy 3 năm, dâng sớ xin về Kinh châu vua.

Vua không ưng, dụ rằng : “Hạt người, giặc cướp chưa hết, nhân dân chưa được yên, cái trách nhiệm của một người quan to ở biên cương không phải là nhỏ. Người phải tuyên dương đức hóa của triều đình, khiến cho giặc tĩnh, dân yên, tất có trọng thưởng, chứ chẳng những chỉ vùi về Kinh mà thôi ! Nếu nuôi vỗ nhân dân sai hướng, để toàn hạt chưa được yên ổn, tất có lỗi nặng, thì có châu hầu vào đâu ? Người nên cố gắng !”.

Đăng Văn Thiêm, Tổng đốc Định – Yên, khám xét việc xây thành Hưng Yên, tâu xin đình việc xây cửa bên tả, để bớt công sức, và xin lựa chọn loại bớt đá ong và nước mật.

Bộ Công bàn xét trả lời, cho rằng thành trì đặt ra cốt được kiên cố như thành vàng hào nóng, há nên xây lệch lạc. Vậy cửa bên tả, cứ y thức mà xây. Còn như đá ong và nước mật, người ta đã trót mang đến bán cho rồi, nếu nay nhất nhất lựa lọc, loại ra, thì làm khổ cho dân !

Vua nói : “Lời bàn của Bộ thực là hiểu biết được cái đại thể, còn viên tổng đốc, không khỏi chỉ nhìn thấy cái nhỏ mọn”. Rồi thưởng cho đường quan Đoàn Văn Phú kỷ lục một thứ và các viên tá lĩnh ở bộ thì được thưởng tiền bạc có thứ bậc khác nhau.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh tâu nói : “Ở phía sau Quảng Minh đình ngoài thành tỉnh, có một cái hòm gỗ vuông treo thủ cấp của giặc Tây Sơn, Nguyễn Quang Thùy, hiện đã cho mang về trại lính để chờ Chỉ dụ, sẽ tuân hành. Bộ Hình xin giao cho nhà ngục Hà Nội giam cầm nghiêm ngặt để nên tội ác”. Vua sai đem vớt xuống sông.

Tuần phủ Hà Tiên, Trịnh Đường, có tội, bị miễn chức. Dùng Tán tương Trần Chấn làm thự Tuần phủ Hà Tiên.

Trước kia, khi giặc Xiêm tiến sát tỉnh Hà Tiên, Đường lấy giấu 1000 quan tiền công ở kho đem xuống thuyền chạy trốn, có nguyên Án sát Đặng Văn Nguyên trông thấy. Đến khi tỉnh lý đã thu phục, Đường lại tâu man là tiền ở kho bị giặc lấy mất. Đến đây, Tham tán Hồ Văn Khuê nhân Đặng Văn Nguyên phát giác, mới chỉ đích danh mà hặc.

Vua dụ : “Trịnh Đường trước đây có lỗi, đã được gạt bỏ vết xấu mà lại dùng. Gân đây, vì có nhiều việc, đã được cất nhắc vượt bậc, ủy cho chức Tuần phủ. Khi đi nhậm chức, ta đã khuyên bảo tận mặt và hậu cấp cho bạc lạng làm tiền dưỡng liêm⁽¹⁾. Đáng lẽ phải gắng sức để báo ơn mới phải, thế mà khi đến tỉnh, không tỏ được một sở trường gì, để Hà Tiên thất thủ, tội đã khó tha thứ, lại còn dám nhân lúc ấy, lấy cấp tiền công đến 1000 quan, vội bỏ thành trì đất đai mà chạy. Bản tâm của y chính là nhằm lợi dụng lúc có giặc cướp để làm việc gian tham đó, thực đáng ghét ! Nay lập tức cách chức, cho xích lại, giao viên tiếp biện là Trần Chấn xét rõ, tâu lên. Còn Đặng Văn Nguyên thì phải tiết lưu để chờ đối chất”.

Rồi liền hạ lệnh giải Đường về Kinh, lấy các chứng cứ, giao cho bộ Hình nghiêm xét. Vừa lúc đó thì tờ sớ nhận tội của Đường cũng đến, nói : “Khi tỉnh lý thất thủ, mang số tiền ấy đi theo thuyền, tiêu hết hơn 400 quan, còn bao nhiêu, biên binh vớt xuống sông cả. Tập tấu trước nói giặc lấy đi mất, là nói sai sót, xin cam chịu tội”.

Vua bảo bộ Hình rằng : “Tên Đường xâm lạm tiền công, lại bức bách biên binh khai man là vớt xuống sông. Đã bị người tham hạch, còn dám vin cơ đó mà cãi, sao nó gian dối đến thế !”.

Khi thành án, Đường bị xử tội thất cổ ngay. Sau đó Đặng Văn Nguyên, tuân theo tờ chỉ trước, cũng bị giải về Kinh, giao bộ Hình nghiêm xét, rồi xử vào tội trầm giam hậu.

Thự Tuần phủ An Giang là Lê Đại Cương mật tâu về mọi sự nghi trừ tính làm việc biên phòng, xin đóng đại doanh ở nhà Nhu viễn Nam Vang rồi liệu lấy quan quân đóng giữ, để làm cái chức thiện hậu. Lại nữa, con đường bộ từ Quang Hóa trở lên giáp sông lớn, phần nhiều là đất bỏ hoang, có thể trồng cấy được, nên để cho những dân Chàm (dòng giống Chiêm Thành) xiêu giạt ở vùng Ân Khu, Tham Bộ được lưu lại tại đó mà cày cấy.

Vua dụ rằng : “Việc đặt đồn đóng giữ đã có sơ tâu và đã chuẩn y rồi. Mọi việc thiện hậu cứ chiếu theo đó mà làm. Duy miễn thượng du Quang Hóa mới trải qua một cuộc rối ren, nhân dân tan tác, ăn ở chưa được yên, nay chính là lúc cần phải sửa sang chỉnh đốn lại. Hơn nữa, nếu đất đã là chỗ trồng cấy được, lại nhiều nơi bỏ hoang mà dân Chàm xiêu giạt, không nơi nương tựa, thì việc thu xếp cho dân có chỗ ở và đặt ra thể lệ điền sản, cũng là việc cần làm trước của chính sự vương giả. Vậy cho phép người cùng với Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng và Trương Phúc Đĩnh lập tức xét xem vùng ấy, phạm chỗ đất bỏ hoang nào có thể cày trồng và ở được, thì cho người Chàm đến lưu trú, để đất không có chỗ bỏ sót nguồn lợi, dân có

(1) Nuôi lòng thanh liêm.

nghề nghiệp thường làm ăn. Rồi thì xét những chỗ đất đã có dân ở, tùy theo số người, số ruộng nhiều ít, liệu chia ra làm huyện, tổng, ấp, làng, có giới hạn nhất định, đặt người làm đầu mục, để họ cai quản lẫn nhau. Rồi đem việc chia giới hạn và đặt đầu mục thế nào, làm tập tấu dâng lên. Chờ 3 năm sau, quan chức địa phương xét định thuế khóa tâu lên, để bắt đầu đánh thuế. Đó cũng là một kế trọng yếu trong việc kinh lý biên cương, các người nên xét kỹ mà làm. Tháng hoặc có ý kiến gì khác có thể đi đến chỗ mười phần thỏa đáng, tốt đẹp hơn, thì cũng cho phép cứ thực trình bày, chờ Chỉ tuân hành”.

Bổ chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đình ở Nghệ An tâu nói : “Các viên thổ Tri huyện và Huyện thừa ở các huyện Xa Hồ, Sầm Tộ thuộc phủ Trấn Biên, thám báo có giặc Nam Chương độ hơn 1 vạn, đến ở đồn châu Ninh Biên thuộc Hưng Hóa, cướp bóc quấy nhiễu dân Man và phao ngôn rằng sắp sửa đến các phủ Trấn Biên và Trấn Man. Vả lại Nam Chương là một thuộc quốc phải triều cống nước ta, nay hòa đảng với Xiêm làm bậy, quấy nhiễu dân biên giới. Đáng lý ra cũng sẽ đánh dẹp, không trì hoãn được. Duy phủ Trấn Biên ở một nơi chân trời hẻo lánh, cách tỉnh thành hơn 20 ngày đường, núi khe rất hiểm trở. Hỏi các văn võ của tỉnh, không ai am tường tất cả. Nay số lính hiện ở tỉnh có ít. Nếu chỉ phái độ 200, 300 người đi phòng giữ, thì không những khó giữ trọn vẹn muôn phần, mà nghìn dặm tải lương, không khỏi khó khăn chật vật. Bọn thần đã hạ trát sức cho thổ ty các phủ huyện sở tại tập hợp lấy nhiều thổ đồng để giữ đất đai bờ cõi : nếu quân giặc quả đến thật thì hiệp sức lại, đánh giết, đừng để chúng xâm phạm bờ cõi gây sự. Và đã tư báo cho tỉnh Thanh Hoa biết”.

Vua phê : “Phải, nói rất phải”. Lại dụ rằng : “Nam Chương là đất nhỏ mọn, quân lính không mấy, làm gì có đến hàng vạn, hàng nghìn ? Chẳng qua chúng mượn tiếng giặc Xiêm, phô trương thanh thế hão, để dọa nạt dân ngoài biên. Đó cũng là thói quen của người Man, Lạo đấy thôi. Nay những toán lớn quân giặc ở ngoài biên, nơi nào cũng bị quan quân đánh lui, chúng đương ôm đầu, trốn lủi như chuột chưa xong, lũ tiểu yêu ấy làm được trò gì ! Phải truyền sức ngay cái ý ấy cho khắp các thổ ty, thổ mục để chúng yên tâm hết sức chống đánh. Không nên phái nhiều biên binh đi xa xôi cho phải lặn lội vất vả”.

Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng cũng tâu nói : “Huyện Trình Cố thuộc phủ Trấn Man có báo rằng giặc Nam Chương lại sai người từ Ninh Biên tới ép phải phục tòng chúng, nếu không, chúng sẽ quây bắt hết dân. Thần đã sức vát nhiều lính thổ đồng giữ địa giới. Vả lại, trong khi thổ phỉ nam, bắc chưa yên hết, nên dự phòng trước để khỏi lo vội vàng không kịp. Nay xin phát của kho ra chế các trường thương, áo chiến, nón trận, mỗi thứ 200 chiếc, gấp khi cần kíp, lập tức điều

động các hương đồng thuộc hạt hiệp cùng lính thổ hai phủ Thiệu Hóa, Thọ Xuân, mang đi, quây bắt giặc.

Vua phê : “Bất tất cưỡng quít, chỉ nên trấn tĩnh để yên lòng mọi người. Ta đoán Nam Chương tất không làm gì được ; nếu chúng dám gây sự, thì chỉ là tìm lấy cái chết thôi !”.

Lại dụ sai sức khắp thổ ty, thổ mục các phủ huyện [tỉnh Thanh Hoa] đều vét thổ đồng, chiếu theo địa hạt mà tuần phòng. Nếu giặc quả đến thì hiệp sức đánh giữ và báo tỉnh để dựa làm bằng mà đối phó. Việc chế sẵn trường thương, áo chiến, chuẩn cho làm như lời xin.

CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân, tháng ba. Đổi 6 châu Thất Toán, Văn Quan, An Bắc thuộc Lạng Sơn và Thạch Lâm, Thượng Lang, Quảng Uyên thuộc Cao Bằng làm huyện. Đặt tri huyện và giáo chức (Thạch Lâm thuộc phủ Trùng Khánh kiêm lý thì đặt giáo thụ, còn 5 huyện thì đặt huấn đạo). Sai đình thần lựa chọn quan Kinh sung bổ. Khi số tâu lên, có thư lại được nghị bổ huấn đạo.

Vua cho rằng thư lại không xuất thân từ khoa mục, không cho. Còn về những người được chọn bổ khác thì sắc nói : Phàm ai thụ hàm⁽¹⁾ phải sau 3 năm mới được thực thụ, ai đã thực thụ rồi, phải đủ 3 năm mới được thăng hay đổi. Làm thế để tư cách được rõ ràng.

Lính các cơ Định Tường, Định Thắng (nguyên là lính đồn điền đồn lại) bỏ trốn hầu hết. Vua sai quan tỉnh cứ số hiện còn lại, đồn làm 2 đội, cho theo tỉnh sai phái. Những kẻ trốn về, cho ghi vào sổ làng để chia thuế khóa.

Cho viên bị cách là Hoàng Tế Mỹ được khai phục làm ngạch ngoại Tư vụ ở Nội vụ phủ.

Trước kia, Mỹ làm Bớ chính Hải Dương, có lỗi, bị cách chức, được theo Bộ, gắng sức làm việc chuộc tội : đến bấy giờ lại được dùng.

Sai tỉnh Quảng Bình chế 500, 600 ống phun lửa trữ vào kho.

Hộ lý Tuần phủ Định Tường là Ngô Bá Tuấn có tội, bị miễn chức.

(1) *Thụ hàm* : được bổ tạm, nhưng còn phải qua thời kỳ thí sai, nếu làm được, mới cho thực thụ.

Tuấn làm quan có nhiều vết xấu. Án sát Nguyễn Công Tú vạch ra các tội : tha phạm nhân, tự tiện giết người, tra tấn riêng, cưỡng ép hòa giải, giấu giếm kẻ theo giặc và hút thuốc phiện, làm thành tập mật tâu lên để tham hạch.

Vua dụ Nội các : “Ngô Bá Tuấn, trước đây, đã không hay liệu chết chống giữ để thành bị hãm, đã chẳng để đâu hết tội. Khi thu phục tỉnh thành, chẳng qua nhân người khác mà làm nên việc, ưa may mà nhận lấy công, được cất nhắc rất chóng. Sau đó, lại mắc tội mạo công nhận thưởng, đã bị đình thần nghị tội : phạt trượng và tội đồ. Vì nghĩ đương khi làm việc, còn thiếu người để dùng, nên chưa kịp xuống Chỉ phân xử, còn rộng cho lưu dùng, mong biết sửa đổi về sau.

“Không ngờ lượng nhỏ dễ dãi, tự tiện tác uy tác phúc. Nay bị người ta tham hạch, thì ra mọi việc đều là tự ý làm càn, u mê không sợ pháp luật. Vậy lập tức cách chức, bắt xích lại, giao cho Bố chính Vĩnh Long là Đoàn Kiêm Quang thân hành tra hỏi, nghiêm xét làm sổ tâu lên”. Khi án xong, Tuấn bị khép vào tội trăm giam hậu.

Vua ngự ở điện Vũ Hiến, vời Phan Thanh Giản ở bộ Hình đến, bảo rằng : “Ta xem cái án tỉnh Vĩnh Long xét xử việc quan phạm tội là Ngô Bá Tuấn, có tên ngụy Điển sự là Nguyễn Văn Chấn : Khi Lê Phúc Bảo bị bắt, ai cũng thương xót, mà tên này lại bảo : “Tuy bắt được Lê Phúc Bảo, việc cũng chưa xong”. Nó nói thế là ý thế nào ?”.

Giản thưa : “Ý nó nói phải bắt cả Lê Đại Cương nữa mới xong việc”.

Vua nói : “Lòng người khác xưa đến như thế ư ! Và lại, dân Gia Định vốn có tiếng là dân trung nghĩa. Người sinh trưởng ở đất ấy, há lại không rõ : Trước kia Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, đóng quân ở Bình Thuận, cầm cự với Tây Sơn. Ở lại giữ thành Gia Định chỉ có Hiếu khang hoàng hậu, Cao hoàng hậu, Hoàng thái hậu và mấy anh em ta thôi. Ngày đó, đánh nhau thua luôn, mọi người đều ngay ngáy lo sợ. Hơn nữa, hàng tướng Tây Sơn lưu lại ở đó khá nhiều. Trong lúc lòng người hoang mang như vậy, tướng tất đến dao động, xiết đồ cả ! Vậy mà binh lương có thiếu thốn vẫn nhất nhất lấy được ở dân, thậm chí có khi thu thuế, lấy tiền và gạo trước đến hai ba năm trở đi, và lấy lính, lấy đến cả hạng học trò. Tuy thuế má, binh, dịch nặng nề như vậy mà dân vẫn một lòng hướng về việc nghĩa, ai cũng không chút kêu ca. Lòng trung nghĩa sao mà đến thế !

“Nay thiên hạ đương lúc thái bình, kho tàng đầy ắp, binh giáp tinh nhuệ, tuy có việc giặc Khôi khởi biến, nhưng, với sức triều đình, tiểu trừ có khó gì. Vậy sao kẻ kia an tâm với việc bội nghịch mà thốt ra lời cuồng bạo càn rỡ như vậy ?

“Ta thường bảo : Bắc Kỳ, phong tục kiêu ngạo, nên nhân dân thích nổi loạn. Không ngờ nơi dựng nghiệp vua, nay cũng có cái thói kiêu ngạo ấy, thì so với Bắc

Kỳ, có hơn được một nấc không ? Đêm khuya nghĩ đến việc này, ta bất giác bàng hoàng, ngủ không yên giấc”.

Thăng Án sát Định Tường là Nguyễn Công Tú lên thụ Bớ chính ; Tri phủ Tân Thành là Trương Phúc Cương lên Viên ngoại lang bộ Hình, thụ Án sát Định Tường. Cả hai cùng hộ lý dân quan phòng của Tuần phủ.

Thăng Giám sát Ngự sử đạo Kinh Kỳ là Lê Văn Luyện lên thụ Đại lý tự thiếu khanh, sau đó lại cho làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, theo làm việc với bộ Lại.

Sai Nguyễn Văn Xương, thụ Phó vệ úy vệ Giám thành mang biên binh thuộc hạ đi đo đạc hình thể núi sông các hạt từ Phú Yên trở về phía nam, vẽ thành bản đồ dâng lên. Sau đó cho rằng địa hạt An – Hà có liên quan đến việc biên phòng, nếu đợi lần lượt mới làm đến thì thế tất phải chậm, nên lại sai Xương đi ngay đến thành Nam Vang, phàm các miền ở Chân Lạp tiếp giáp với địa giới nước Xiêm và các đường xung yếu thông được sang nước Xiêm, đều phải đi khắp mà ngắm đo, vẽ thành bản đồ có biên chú minh bạch, đệ trình vua xem trước. Rồi lại đến Hà Tiên, xét những đường bộ có thể thông sang Xiêm, như ở các phủ Khai Biên, Quảng Biên và các hình thế chỗ hiểm trở, chỗ bằng phẳng, ở các cửa biển nhất nhất đều miêu tả vẽ ra. Khi bản đồ dâng lên, thưởng cho Xương 10 lạng bạc và biên binh 1 tháng tiền lương.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Các đảo thuộc hải phận các địa phương, có nhiều nhân dân ở. Trước giờ Nhà nước chưa cấp phát cho thuyền và khí giới. Một khi có giặc biển nhân sơ hở, đến cướp bóc, thì họ không có gì để đề phòng, đánh đuổi. Nay phải truyền dụ cho tổng đốc, tuần phủ, bớ chính và án sát các tỉnh ven biển, xét xem những hòn đảo nào có dân ở thuộc về hạt mình, thì sức sai sửa sang chỉnh đốn những thuyền đánh cá đi thực mau lẹ, số dân nhiều thì 3 chiếc, ít thì 2 chiếc, mỗi thuyền chứa được độ trên dưới vài chục người, phí tổn bao nhiêu, Nhà nước sẽ trả. Rồi liệu cấp phát cho trường thương, súng điều sang và thuốc đạn, khiến họ đi tuần tiễu. Nếu gặp giặc biển, thì một mặt đem nhau chống đánh, một mặt ruổi thuyền đi báo để khỏi chậm trễ lỡ việc. Nhưng đó chỉ là một cách tùy tiện tạm làm để bảo vệ dân. Còn như việc làm cho hải phận được yên lặng lâu dài, tất phải một phen xếp đặt có quy củ. Vậy chuẩn cho các viên được suy xét, tính toán kỹ, hoặc nên đặt pháo đài, phái binh đến phòng giữ, hoặc nên mộ hương đồng ở đó, để phòng vệ cho dân ; làm thế nào cho đi đến chỗ tốt đẹp thỏa đáng, thì bàn kỹ tâu lên, chờ Chỉ để thi hành.

Hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường tuần dụ xét hỏi về tình trạng những quan võ thuộc tỉnh, làm thành danh sách tâu lên :

Các võ chức thuộc tỉnh Vĩnh Long ; hoặc vì gặp giặc, bị thua, hoặc vì thất thủ, bỏ trốn, sau lại lần lượt theo tỉnh sai phái. Kẻ nào có công trạng thì cách lưu, hèn kém thì cách chức, bắt về làng. Các võ chức thuộc tỉnh Định Tường : có tên đã bị giặc bắt ép đi theo, có tên lại đã nhận chức của giặc, thừa lúc sơ hở trốn thoát. Nay đều cách chức, cho theo tỉnh sai phái, để gắng sức làm việc chuộc tội.

Đổi lại lệ thưởng về việc bắt hổ (Lệ trước, mỗi con thưởng 30 quan. Nay đổi là 15 quan và không phải nộp đuôi hổ).

Chở những súng mã sang hạng ngắn ở Kinh đến các tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc, để cấp theo voi (mỗi thốt voi, phát 2 cây súng, mỗi cây súng có 10 viên đá lửa, và 50 phát đạn thuốc). Sau đó, lại phát thêm loại súng này cho các tỉnh. (Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, mỗi tỉnh 50 cây súng ; Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, mỗi tỉnh 30 cây ; Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, mỗi tỉnh 20 cây. Mỗi cây súng được 100 phát đạn thuốc).

Dụ sai các tướng sĩ, suất đội trở lên, khi được sai phái đi bắt giặc, nếu là người thạo bắn súng, thì cho mang theo để giết giặc.

Lê Đạo Quảng, Tuần phủ Lạng – Bình, từ tỉnh thành Cao Bằng tiến đến đồn Nhượng Bàn, hội với Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ bàn bạc việc quân. Cho thám thính thấy ở mặt trước : Trung Thăng, Thông Sơn phía giữa, Tháp Na phía tả và Khuy Lĩnh phía hữu, trở lên tới giáp Ngọc Mạo, quân giặc còn nương rừng, tựa hiểm, mưu ngăn trở quân ta. Họ bèn ấn định ngày chia đường cùng tiến đi tiêu : Đường giữa, Vũ Văn Từ cùng Lãnh binh Nguyễn Văn Thuận với hơn 1.800 binh đồng, một người do núi Công, một người do núi Hiền Lĩnh tiến lên Trung Thăng ; Đường tả, Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân, với hơn 1000 binh đồng, do Gia Bằng tiến đến Tháp Na ; Đường hữu, Lê Đạo Quảng, với hơn 1000 binh đồng, do Tỉnh Oa tiến đến núi Khuy Lĩnh. Tạ Quang Cự thì ở phía sau, mang hơn 1000 binh đồng và 40 thốt voi tiến lên đóng ở Bà Đông, để tùy cơ điều khiển. Lại phái 400 binh đồng giữ đồn Gia Bằng, và 100 giữ đồn Nhượng Bàn. Sớ vào đến Kinh. Vua dụ rằng : “Gần đây, quan quân luôn luôn thắng trận, tinh thần quân sĩ hằng háo hức gấp bội. Cần nên nhân cái thắng thế đó, lần lượt mau chóng tiêu trừ đảng giặc, một dải thượng du, rồi tức thì ấn định ngày, hội cùng hai đạo quân Tuyên – Thái đánh thẳng vào Ngọc Mạo, Văn Trung, cốt sao một trận thành công để xứng đáng với sự đã ủy thác”.

Bọn Quản cơ cơ Hữu chấn là Đỗ Văn Quyền, Phó quản cơ cơ Thiện võ là Đỗ Văn Nhân và Suất đội đội Hữu định là Hà Độ ở Hà Nội, năm ngoái được tỉnh phái đem biên binh theo nguyên Tuần phủ Lạng – Bình là Hoàng Văn Quyền đi tiêu thổ phi.

Trận thua ở Lạng Chung, lữ Đỗ Văn Quyền đều bị hại. Đến đây, Tổng đốc Đoàn Văn Trường mới hỏi được tình trạng, tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Lữ Đỗ Văn Quyền đi tiểu lần ấy, làm hỏng việc, đáng lý không được cấp tiền tuất. Nhưng nghĩ việc điều khiển sai lầm là tội của Hoàng Văn Quyền, trách nhiệm có người chịu rồi. Còn bọn y ra trận bỏ mình, tình cũng đáng thương. Nay gia ân đều chiếu theo phẩm hàm cũ, cấp tiền tuất gấp bội”.

Sai Hộ thành binh mã Phó sứ Trương Viết Sứ đi nguồn Hữu Trạch chế xe “thủy hỏa ký tế” (cách làm : lợi dụng sức nước xô mạnh để máy xoay chuyển, không tốn công sức) và chiếu theo các bài thuốc súng mới chế theo mà luyện thuốc (bài Hồng Phương, bài Hùng Phương, bài Học Phương, mỗi thứ 2 vạn cân). Lại phái các viên ty thuộc các Bộ, các Viện và người ở các đội thị vệ, kim thương đến xem để suy nghiệm.

Vua cùng bầy tôi nói đến phép chế luyện than làm thuốc súng, nhân bảo họ rằng : “Ta ở trong cung, cứ đến tiết Đông chí và Hạ chí, thường lấy đất và than cân nặng bằng nhau, rồi để đó để chiêm nghiệm khí hậu ; đến tiết Hạ chí thì đất nặng, than nhẹ ; mà đến tiết Đông chí thì đất nhẹ, than nặng. Vì đất thuộc khí âm, tiết Hạ chí thì nhất âm sinh, cho nên đất nặng ; than thuộc khí dương, tiết Đông chí thì nhất dương sinh, cho nên than nặng. Đó vì khí âm và khí dương, loài nào theo loài ấy. Suy lẽ đó ra, cái lý âm, dương tốt hay xấu, cái cơ quân tử, tiểu nhân thịnh hay suy, cũng có thể biết được”.

Lại nói : “Ta thấy trong cung dùng nước phải gánh, xách rất phiền, nhân chế ra cái xe nước, từ đó đỡ được biết bao nhân lực (cách thức : đục một cái lỗ từ phía ngoài tường trong cung thông vào phía trong, hình dạng khuất khúc, trong ngoài không trông thấy nhau. Trong tường để một chiếc chậu đồng lớn. Ấn định giờ lấy nước, phía ngoài tường, đẩy xe nước đến rót vào miệng lỗ cho chảy vào chậu ; trong cung, mọi người đều đến nơi đó lấy nước).

“Trước giờ, những chỗ đông nhà ở, mùa hè rất sợ cháy. Ta đã chế cái xe chữa cháy. Nếu dùng chữa cháy thì đỡ tốn sức mà lửa nào cũng phải tắt. Rồi sau đem xe ra cho bầy tôi xem”. (Cách thức : nước chứa vào trong một cái thùng. Trong thùng làm một cái máy đẩy nước. Lại lấy da cuộn thành một cái vòi tròn mà dài. Khi chữa cháy, 4 – 5 người kéo xe, người cầm cái sào dài buộc vòi da vào đầu sào giơ lên ; 4 người theo hai bên xe vận máy, thì nước trong thùng chạy qua vòi da tuôn lên như mưa).

Sai Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh kiêm coi cả Tào chính.

Cho Lê Bá Tú được khai phục, làm Hàn lâm viện Kiểm thảo và sung làm hành tẩu ở Nội các.

Vệ binh vệ Cẩm y ở Gia Định về, đi đường qua Bình Thuận, Tuần phủ Hoàng Quốc Điều không cấp lương ăn đường. Việc đến tai vua. Vua sai truyền Chỉ sức hỏi. Quốc Điều cãi vì không có thông hành của tỉnh Gia Định cấp. Vua phạt Quốc Điều 3 tháng lương.

Ngô Doãn Phú, thự Phó vệ úy Hữu vệ dinh Thân cơ, trước được phái đi việc quân ở Bắc Kỳ, vì đi trận, bị thương chết.

Vua được tin, thương xót, cho thực thụ ngay, lại thưởng thêm 20 lạng bạc, phát cho gia đình.

Chuẩn định : Từ nay, phạm các đội linh tinh ở Kinh lệ thuộc các nha, nếu có thí sai suất đội đều do bộ Binh cấp bằng. Việc này được ghi làm lệ.

Án sát Nguyễn Mưu và Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng đạo Thái Nguyên, đánh nhau với giặc ở phố Bắc Nậm, bị thua (Bắc Nậm thuộc xã Nhạn Môn, châu Bạch Thông, giáp địa phận xã Bằng Thành, cách Vân Trung một ngày đường).

Trước kia, bọn Mưu tiến đến Bắc Nậm, chỗ này bốn mặt đều là núi, ở giữa có một cái khe lớn ngăn cách, bên chia quân ra đóng đồn ; Mưu đóng ở ngọn núi phía tây bắc đằng trước khe ; Ứng đóng ở ngọn núi phía đông nam đằng sau khe. Bỗng bọn giặc hơn 1000 tên từ Cổ Đạo kéo đến, đánh nhau với đạo quân của Mưu, trọn ngày chưa phân được, thua. Ngày hôm sau, giặc giả cách giữ chỗ hiểm ở mặt sau, bắn súng, rồi dồn hết quân đánh mặt trước. Từ sáng sớm đến trưa, quân ta đạn được gần hết, viện binh thì cách trở không tiến được. Quản cơ cơ Tiền thắng là Nguyễn Văn Anh và Cai đội cơ Bắc Thuận là Nguyễn Đình Cát đều chết trận. Mưu bị giặc bắt. Giặc lại bốn mặt vây đánh quân Ứng. Ứng đánh không lại, phá vòng vây chạy lối Chợ Rã về đồn Bắc Cạn, biến binh, súng lớn và khí giới phần nhiều thất lạc. Vũ Văn Sơn, Quản cơ gia hàm Phó vệ úy, ở cơ Thái Nguyên, cũng bị giặc bắt, rồi bị giặc giết.

Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ được tin báo, lập tức phái Quản cơ cơ Tả uy là Nguyễn Hiếu, gấp đến theo Ứng để chống giữ. Rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Gần đây, cứ tờ tâu báo, thì đạo binh này đi đến đâu, phu mỏ và thổ mục đều đem nhau ra đón hàng, gương không phải dính máu, sự cơ tường đã thuận lợi. Nay vụt có chuyển thất bại này, tóm lại là bởi bọn họ khinh địch, vào sâu nơi trọng yếu để giặc thừa cơ. Vậy, hăng cho cách lưu Nguyễn Văn Ứng để y cố sức làm việc chuộc tội, Nguyễn Mưu cam chịu để giặc bắt, chiếu theo cái nghĩa không chết vì việc nước thì thực khó trốn tội được. Vậy cách ngay hết chức, hàm cũ của Mưu. Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Đình Cát ra trận bỏ mình, tình

thực đáng thương. Nay truy tặng : Nguyễn Văn Anh chức Phó vệ úy, hàm Tông tam phẩm, lại thưởng 30 lạng bạc ; Nguyễn Đình Cát, chức Phó quản cơ, hàm Tông tứ phẩm ; cả hai đều được chiếu theo hàm mới tặng mà cấp tiền tuất. Vũ Văn Sơn bị giặc giết, cũng cho cấp tiền tuất theo lệ định.

“Nay một dải đường núi Thái Nguyên chưa được yên ổn, mà đạo quân Tuyên Quang, tính đường đã sắp tới Văn Trung, thì đảng giặc không khỏi có cái lo ở phía sau, chính là lúc nên định ngày giáp công để chóng xong việc.

“Cho phép Nguyễn Đình Phổ khi tiếp dụ này, lập tức thân đến tỉnh thành Thái Nguyên đóng để điều khiển, chiêu tập những quân còn lại, và liệu vát 1.000 binh đồng thuộc hạt giao cho Nguyễn Văn Ứng, mang đi để cùng với đại binh Cao Bằng – Tuyên Quang hội tiêu. Lại điều lính thú ở vệ Tráng dưng Sơn Tây kíp đến quân thú Nguyễn Văn Ứng để hiệp lại làm việc bắt giặc”.

Cho Tư vụ Tôn Thất Lương làm Viên ngoại lang bộ Hình, thự chức Ấn sát Thái Nguyên.

Ngô Huy Tuấn, Tuần phủ Hưng Hóa, tâu nói : “Tỉnh hạt Hưng Hóa xa rộng, tiếp giáp với Ninh Bình và Tuyên Quang, còn nhiều những kẻ can phạm ẩn nấp những nơi rừng rậm, nhằm những chỗ sơ hở mà nhòm ngó. Nay ở Ninh Biên vừa có cấp báo mà số lính hiện có ở tỉnh còn ít. Vậy xin mộ dân ngoại tịch bất cứ người Nam hay người Bắc, dôn cho đủ 5 đội, đặt làm cơ thứ 2 của Hưng Hóa, để điều khiển lúc lâm sự”.

Vua cho rằng đương lúc có việc, cần sai phái, cho phép được quyền biến thi hành lời đã thỉnh cầu. Lại sai Hà Nội chuyển vận đến phát cho 2.000 cân thuốc súng.

Bọn Tướng quân, Tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Quân giặc trong thành lần lượt ra hàng đã đến hơn 100 tên, người ta đều nói : những tên tướng giặc : Tả quân Nguyễn Vụ, Thủy quân Vũ Công Tước, Giám thành Nguyễn Văn Định, ngụy Lễ bộ Thại khanh Nguyễn Văn Hòa đều đã chết rồi ; ngụy điều khiển Nguyễn Văn Chấm cũng ốm sắp chết. Hiện còn ngụy Hậu quân Vũ Vĩnh Lộc xưng là ngụy tiết độ ; Lưu Tín, Đỗ Văn Dự xưng là ngụy bảo hộ, cùng đồng đảng hơn 1.800 người, bị thương, bị bệnh rất nhiều. Và lại, thế giặc đã rất cùng quẫn.

“Bọn thần đương khẩn đốc trừ bị những đồ vật đánh thành, chờ khi binh đồng các đạo rút về đầy đủ, sẽ định ngày đánh hạ thành”.

Vua dụ rằng : “Nay, bọn giặc còn sót lại ở Phiên An ngày càng khốn quẫn, những đầu đảng ngày một chết dần. Hiện tại lũ liều chết, không còn bao nhiêu, mà bị thương, bị ốm lại đến một nửa. Cơ hội này rất nên nắm lấy, quyết không có lý nào lại cứ lẩn chân, đóng im lâu ngày để nhụt mất khí thế. Hiện nay quan quân tập

hợp đã đông, đại bác và các hỏa khí đều đầy đủ. Lại cứ theo tờ tâu thì đồ dùng đánh thành cũng đã chuẩn bị rồi, thì việc thừa thế, lấy lại thành, là ở chỗ chuyển này. Vậy cho phép lập tức nhân cơ hội, hạ lệnh ấn định ngày hợp công, lại phải nghiêm cẩn tuân theo những phương lược nói trong tờ đạo dụ trước, khéo thế theo mà làm, cần sao hiệu lệnh được thống nhất, hành động đúng cơ nghi, một trận thành công để cho xong việc.

“Khi hạ thành xong, một mặt cho đem cờ đồ báo tin thắng trận, một mặt hãy thường trước cho :

“Tả tướng quân Tống Phước Lương 100 quan tiền ;

“Hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng 80 quan ;

“Tham tán, mỗi người 60 quan ;

“Tán tương, Chưởng cơ mỗi người 30 quan ;

“Chánh , phó quản vệ mỗi người 20 quan ;

“Chánh, phó quản cơ, quyền sung quản vệ, mỗi người 10 quan ;

“Suất đội và Ngoại ủy quản cơ mỗi người 5 quan ;

“Chánh đội trưởng suất đội và Ngoại ủy suất đội, mỗi người 2 quan ;

“Lính và hương đồng mỗi người 1 quan ;

“Tấn sở nào, hoặc vệ nào, cơ nào vào thành trước thì thưởng trước 1.000 quan ;

“Lại xét công trạng của những người tông chinh, làm thành danh sách tiếp tục đệ lên để đợi khen thưởng ưu hậu ;

“Những lương, tiền, đồ vật công ở kho tàng trong thành, khi hạ thành xong, phải lập tức hội nhau niêm phong đóng dấu lại, dùng để quan lại, binh đồng xẻo xén may mắn. Rồi giao cho Tổng đốc Gia Định kiểm nhận, tra rõ số mục, kê thành sổ sách đệ tâu”.

Lại truyền dụ Tham tán Nguyễn Xuân, Hồ Văn Khuê mau về quân thứ Gia Định, để hội nhau trừ tính mọi công việc đánh thành.

Các tướng quân, tham tán lại tâu nói : “Phía ngoài lũy tuần tiễu ở tấn sở mặt trước, có quân giặc dòng dây xuống thành, lên đến nhỏ trộm chông gỗ, bị quân đi tuần bắn chết 2 tên, chém đầu đem nộp. Ở tấn phận mặt hữu có khẩu súng “Phá địch trung tướng quân”, bắn một phát trúng pháo đài góc tả phía trước thành, nơi chứa thuốc súng của giặc, khói bốc nghi ngút, giặc bị thương, bị chết cũng nhiều. Lại nữa, viên tú tài Nguyễn Hữu Nghiêm do Kinh phái đến, chế hỏa pháo, hỏa

yen⁽¹⁾, hỏa tiễn⁽²⁾ và hỏa khí hiện đã làm xong, đương cho diễn tập cách dùng, chờ đến ngày đánh thành thì dùng giết giặc.

Vua lại dụ rằng : “Thế giặc ngày một cùng quẫn, quan quân kéo đến như mây họp lại, những đồ dùng đánh thành cũng đã lần lượt chuẩn bị đủ, thế mà chẳng thừa cơ đánh giết giặc, còn đợi đến ngày nào ? Vậy phải tuân theo dụ trước, tức thì hạ lệnh đánh thành, không nên để lâu làm gì nữa.

“Tên biên binh chém được 2 đầu giặc dòng dây ra thành đã chiếu lệ thưởng bạc lạng. Lại chuẩn cho xét rõ những suất đội ở tấn sở, thưởng cho mỗi suất đội 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; quân vệ, quân cơ mỗi người kỷ lục một thứ. Rồi truyền dụ cho quan quân ở tấn sở ai nấy phải lưu tâm phòng ngừa, nếu giặc lên ra, mà đón chặn chém giết ngay được, thì cũng cứ chiếu theo lệ này, phát thưởng. Nếu chém được những tên trong đội Bắc thuận, Hồi lương mà xét có dấu thích chữ ở mặt thì thưởng cứ mỗi thủ cấp là 5 lạng bạc tốt. Nếu ai chém được từ 30 thủ cấp trở lên, thì chuẩn cho các tướng quân và tham tán ở các tấn sở cũng tâu rõ để khen thưởng ưu hậu. Nếu phòng bị trễ tràng sơ hở để giặc ngấm trốn ra được, hoặc để hương đồng ngấm thông đi lại với giặc, thì tất phải phân biệt trị tội nặng. Còn người nào bắn trúng chỗ chứa thuốc súng của giặc, thì thưởng cho 10 lạng bạc”.

Vua lại cho rằng những tướng sĩ ở nơi quân thứ khá đông, cho triệu bọn quyền sung Thống chế Lê Văn Quý, Chương cơ Phạm Hữu Tâm, Vệ úy Nguyễn Văn Thị, Nguyễn Văn Tình và Phó vệ úy Bùi Văn Thi về Kinh, để lựa dùng vào việc khác.

Lại sai trích lấy hơn 10 chiếc các loại thuyền Hải đạo, thuyền Ô, thuyền Lê do Kinh phái đến, do thủy quân Phó vệ úy Đoàn Khác, Đỗ Chiêm Phác theo thuyền cai quản, nay chở về nộp.

Bọn Tham tán Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng và Tán tương Trương Phúc Đĩnh ở đạo Nam Vang, từ Phủ Lạt về, đến bến sông Xà Năng, được tin Bớ chính Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang đã hộ tống vua Phiên về nước. Nguyễn Xuân và Trương Phúc Đĩnh bèn lưu lại Xà Năng, kinh lý bờ cõi Bông Xui. Trương Minh Giảng tức thì mang theo Thái Công Triều về thành Nam Vang làm tập tấu nói : “Thành Nam Vang trước đây bị giặc Xiêm phá hủy, vua Phiên chưa có chỗ ở nhất định. Hiện nay thân đương cùng Thái Công Triều bàn định, chọn chỗ đất trọng yếu, tiện cho việc chống giữ, lập một thành trì cho vua Phiên ở và làm chỗ cho quân ta lưu lại phòng thủ”.

Vua dụ rằng : “Nam Vang nay mới thu phục, công việc kinh lý và xếp đặt còn phải có nhiều kế hoạch trọng yếu. Thành trì ấy đã bị phá hủy, chỉ nên tu sửa qua lại

(1) Hỏa mù.

(2) Tên lửa thô sơ.

để làm chỗ ở và đóng giữ thôi, bắt tất phải chỉ chăm vào sự mỹ quan. Thành trì Nam Vang và đồn Tích Biên ở thượng du, cho phép người bàn với vua Phiên, vát lính Phiên, dân Phiên ra làm. Còn đồn An Man ngoài thành Nam Vang thì lấy biên binh xây đắp và phân phái quân đóng giữ. Rồi chăm chú đặt quân phòng giữ những nơi hiểm yếu, chỉnh đốn sửa sang bờ cõi, khiến cho chốn biên giới chóng được yên lặng, thế là được”.

Kinh lược đại sứ Nguyễn Văn Xuân và Phó sứ Phạm Văn Điển, đạo Trấn Ninh thuộc Nghệ An, tiến đến phủ lý Trấn Ninh, quân Xiêm man nghe thấy bóng gió, đã chạy trốn trước, làng mạc dân cư xa gần đều bị đốt cháy gần hết, bèn sai kiểm điểm hài cốt những biên binh chết trận, thu nhặt đem chôn. Lại sức thổ mục, thổ đồng chia nhau đi 8 huyện trong hạt chiêu dụ thổ dân cho họ đem nhau quy thuận, đi báo và chỉ rõ tung tích lũ phản nghịch là Huống, Khuyết và giặc Xiêm man, tìm cách nã bắt, rồi làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : “Tên Huống, tên Khuyết manh tâm phản nghịch, dẫn dắt bọn Xiêm man vào gây việc biến, tội chúng cố nhiên đáng giết. Còn như thổ mục, nhân dân thuộc hạt được triều đình vun đắp từ lâu, tưởng chẳng có lòng nào khác. Nay nên một mặt tuyên truyền lòng nhân đức của triều đình muốn dụ dân về yên cư, để họ bảo nhau trở về làng cũ ; một mặt tức thì tuân theo dụ trước, rút quân về. Khi về tới tỉnh, Nguyễn Văn Xuân nay đã già yếu, cho ở lại tỉnh làm việc, giao biên binh cho Phạm Văn Điển cai quản, mang trở về Trấn Tĩnh, điều khiển quan quân các đạo trước sau để đánh dẹp. Còn công việc chỉnh đốn xếp đặt ở Trấn Ninh nên để quan tỉnh thông thả làm sau. Rồi xét trong đám thổ ty, cử lấy một người biết làm việc, và được mọi người tin phục, tâu xin cấp bằng cho tạm quyền làm công việc phủ, để cho có sự thống thuộc”.

Bọn Hộ phủ Lê Dục Đức và Án sát Cao Hữu Dục, tỉnh Hà Tĩnh, tâu nói : “Trong ngoài hải phận tỉnh Hà Tĩnh đã do hai tỉnh Quảng Bình, Nghệ An chia nhau tuần phòng rồi, xin đình việc phái binh thuyền tuần dương đến nữa”.

Vua dụ rằng : “Một dải ven núi hạt các người, gần đây, nghe có giặc cướp lên phát. Phải nên lưu tâm dò bắt, đừng để chúng ẩn nấp trong rừng rú, làm khổ cho dân. Nếu việc tuần phòng mặt biển đã có 2 tỉnh làm rồi, thì ta không coi việc đó là trách nhiệm các người nữa. Vậy cho đình chỉ !”.

Thự phủ Nguyễn Tú đạo Cam Lộ tiến đến sông Tầm Lục ở Ba Lan ; Chưởng cơ Lê Văn Thụy, Bố chính lĩnh Án sát Hồ Hữu Thẩm và Phó vệ úy Phạm Phi cũng mang quân tiếp đến. Được tin giặc Xiêm, một đạo liên kết với các Man ở Sầm Dưng, Khiêm Ma Lạt, đóng ở Mường Bồng ; một đạo liên kết với 28 bản ở Mục Đa Hán,

dóng ở Tâm Bồn. Bọn Tú bèn phái người đi dò thám đích xác, để liệu cơ đánh dẹp. Hộ phủ Dương Văn Phong cứ theo tin báo tâu lên.

Vua sai truyền dụ rằng : “Ngày trước người Xiêm liên kết bè đảng đến hơn 3000, 4000 tên, quấy rối ở vùng Ba Lan, luôn bị quan quân đánh bại, kéo nhau lần trốn. Nay lại dám đến nữa, chẳng qua là những dư đảng lẻ tẻ. Nếu ta kịp tiến đánh, tất chúng thua chạy cũng chẳng xong, thì có khó gì mà không dẹp được ! Khi tiếp được dụ này, cho phép lập tức tiến quân hiệp sức quấy đánh, bắt giết cho hết giặc Xiêm, để chúng mãi mãi khiếp phục binh uy, thì công các người không nhỏ ! Ta tất không tiếc hậu thưởng. Nếu lần chân trông ngóng, làm lỡ thời cơ, tức là phạm đến quân pháp”.

Sau đó, bọn Tú tâu nói : “Cứ tin thám tử về báo, thì đảng giặc nghe tin quan quân tiến đánh, đã đốt trại trốn đi. Và, các Mán ở ven biên giới vốn khinh dân chín châu⁽¹⁾ nhút nhát, nên đồng lõa với giặc Xiêm, xâm lấn quấy nhiễu dân ngoài biên. Quân ta đến thì chúng trốn, quân ta về thì chúng lại trở lại. Còn 28 bản ở Mục Đa Hán trước đã đến ngụ ở Tâm Bồn. Triều đình rộng lượng cho chúng trú ngụ, thế mà chúng không biết cảm kích nhớ ơn, lại đi theo giặc sinh sự, tội đáng chết, không tha. Vậy xin trước hết hỏi tội 28 bản kia, rồi lên đường thẳng đến Mường Bồng, lần lượt tiêu trừ. Bọn thần hiện đã đem đại đội binh đồng từ quân thứ Ba Lan xuất phát”.

Vua phê : “Mường, Lào chỉ biết sợ oai, không biết mến đức, nếu không trừng phạt cho đau một phen, thì sao yên được biên cương mãi mãi ? Các người nên kịp tiến, đừng để lỡ việc. Cần phải đánh mạnh để thuyết phục kẻ có tội, rồi rút quân về ngay, đừng ở lâu, không tiện”.

Nguyễn Công Liêu, Thự phủ Phú Yên, bị cách lưu. Trước đây, Liêu làm việc xét nghiệm về tà đạo Gia Tô trong hạt, đã hơn một năm, không đem việc tâu lên. Án sát Vũ Đức Mẫn vạch ra, tham hặc. Vua sai cách chức lia lý sở, về Kinh, theo bộ Lại làm việc chuộc tội. Dùng quyền Bố chính Bình Định là Đặng Đức Thiệm làm Bố chính Phú Yên, hội cùng Vũ Đức Mẫn, giữ ấn quan phòng của Tuần phủ. Thăng Án sát Bình Định là Phạm Thế Trung lên thự Bố chính ; Phó trưởng sử Trần Xác lên Viên ngoại lang bộ Hình, thự Án sát Bình Định.

Giáng Nguyễn Đôn Tố, thự Bố chính Thái Nguyên, xuống làm Kinh lịch.

Trước đây, thổ phi quấy nhiễu, Tố một mực nhút nhát, chùn lại, đã bị cách lưu; đến bấy giờ đổi giáng xuống chức này, cho theo bọn Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng đi chuyển vận quân nhu. Sau đó, lại phát giác cái án những lạm, Tố bị cách hẳn.

(1) Chín châu : Mường Vành, Na Bồn, Thượng Kế, Tá Bang, Xương Thịnh, Tâm Bồn, Ba Lan, Mường Bồng, Làng Thìn.

Thăng Lang trung sung Vũ khố đốc công là Lê Trường Danh lên thụ BỐ chính Thái Nguyên. Trường Danh và Trần Xác vào từ biệt vua, vua vờ vào bảo rằng : “Các người là chức quan nhỏ, được cất nhắc lên chức ngày nay, cũng là muốn lấy chính trị mà thử, để xem thi thố như thế nào. Kể ra, hai chữ “trung hiếu” các người há lại không rõ ? Phàm người ta có lòng không dối, thì dù trước mặt vua cha hay ở xa muôn dặm, cũng vẫn một lòng ấy. Nếu khi ra khỏi cửa cung, liền cho rằng vua ở xa muôn dặm, mình có thể ám muội làm bậy, lập tâm như vậy thì là con người không đáng kể nữa ! Thần minh ở gần, trời và mặt trời khó dối, các người có thể đem mình để thử pháp luật chăng ? Hãy cố gắng lên !”

Vua ngoảnh bảo thị thân là Nguyễn Khoa Minh và Trương Đăng Quế rằng : “Ta thường thắc mắc về việc dùng người. Đại để, dùng khoa mục để kén lấy kẻ sĩ, vẫn là đường chính. Nhưng cái sở học của họ lại khác với sở hành. Thí dụ như Trịnh Đường ban đầu làm Tri huyện, do một việc lấy thuyền tre, giả làm voi, đẩy lui được giặc, được ta tri ngộ, nhắc lên chức Tuần phủ. Thế mà lúc nước nhà hữu sự. Đường lấy cấp tiền công. Đó há chẳng phải là người khoa mục đấy ư ? Xưa, Vương An Thạch nhà Tống là chân tiến sĩ cập đệ, đọc hết sách cổ, sách kim, nhưng xét đến thi thố sự việc thì rút cục có bổ ích gì ? Nay các thuộc viên các Bộ, các Viện, người miền Nam không nhiều bằng người miền Bắc. Có lẽ về văn học Nam Kỳ mới chớm nở, đồ đạt còn ít, từ khi mở khoa thi tiến sĩ đến nay mới có một mình Phan Thanh Giản đỗ. Nếu cứ câu nệ có khoa mục mới dùng thì sau đây mấy chục năm nữa, vẫn đều là người Bắc được bổ dụng, còn người miền Nam, do đâu mà được liệt vào sổ làm quan ? Vậy, từ nay phàm người miền Nam nào là mẫn cán, thì bất cứ có khoa mục hay không, các người nên tùy tài mà đề bạt cất nhắc, để đủ người dùng vào việc nước”.

Định rõ điều lệ thi Hương.

Bộ Lễ tâu : “Thế trong phép thi đã được sửa đổi. Năm nay chính là năm đến khoa thi Hương, xin châm chước nghĩ định các điều khoản thể lệ thi, chép thành điển lệ để tuân hành lâu dài :

(Một – Trường Thừa Thiên, sĩ tử các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam đến Phú Yên, thi chung ;

Trường Gia Định, sĩ tử các tỉnh từ Khánh Hòa trở vào Nam, thi chung ;

Trường Nghệ An, sĩ tử hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, thi chung ;

Đều lấy các ngày 1, 6, 12 tháng 7 nhập trường, ngày 23 yết bảng.

Trường Thanh Hoa, sĩ tử hai tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, thi chung ;

Trường Hà Nội, sĩ tử các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng, thi chung ;

Trường Nam Định, sĩ tử các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương và Quảng Yên, thi chung ;

Đều lấy các ngày 1, 6, 12 tháng 9 nhập trường, ngày 23 yết bảng.

Ngày hôm [yết bảng] ấy, ban mũ áo, ngày hôm sau, cho ăn yến.

Hai – 3 tháng trước kỳ thi, các giáo thụ, huấn đạo thi thử một lượt các học trò ứng thí trong hạt mình, rồi chuyển giao cho thượng ty Học chính sát hạch lại. Nơi nào chưa đặt giáo thụ, huấn đạo thì các viên phủ, huyện làm thay ; nơi nào chưa đặt đốc học thì do đốc học ở gần kiêm lĩnh. Nếu có những quyển viết không thành văn hoặc để quyển trắng hay không đủ quyển, thì tùy theo nhiều, ít, sẽ liệu xét hỏi, nghĩ xử. Rồi hội lại làm thành danh sách đệ đi, hạn trước trung tuần tháng 2 đã phải tới Kinh.

Ba – Những sĩ tử du học ở các tỉnh thì về nguyên quán ứng thí. Duy những người ở Biên Hòa trở vào Nam, hoặc sinh trường ở kinh kỳ, và những nơi huyện Tống Sơn cư trú từ Quảng Bình trở vào Nam đã được lâu đời, thì cho phép được phụ thí [tại chỗ mình ở].

Bốn – Trước kỳ thi một tháng, quan chức nơi sở tại các trường thi phải may sẵn mũ áo cử nhân : Thừa Thiên, Nghệ An mỗi trường 35 bộ ; Gia Định, Thanh Hoa, mỗi trường 25 bộ ; Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 40 bộ.

Năm – Chủ khảo trường thi, phải chọn quan nhị phẩm ; phó chủ khảo, phải chọn quan tam phẩm, mỗi trường một viên. Giám khảo, phải chọn quan tứ phẩm ; Hà Nội, Nam Định mỗi trường 2 viên ; các trường Thừa Thiên, Gia Định, Thanh Hoa, Nghệ An mỗi trường 1 viên. Đề điều, chọn quan tứ phẩm ; phó đề điều, chọn quan ngũ phẩm, mỗi trường 1 viên. Phân khảo, chọn quan ngũ phẩm ; các trường Thừa Thiên, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 2 viên ; Thanh Hoa, Gia Định, mỗi trường 1 viên. Phúc khảo, chọn quan ngũ, lục phẩm ; Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 8 viên ; Thừa Thiên, Nghệ An, mỗi trường 6 viên ; Thanh Hoa, Gia Định, mỗi trường 4 viên. Sơ khảo, dùng quan thất, bát phẩm, và những cử nhân chưa được bổ ; Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 14 viên ; Thừa Thiên, Nghệ An, mỗi trường 12 viên ; Thanh Hoa, Gia Định, mỗi trường 6 viên. Lại xin chọn các viên khoa đạo sung làm giám sát công việc trường thi, mỗi trường 2 viên, chuyên kiểm sát các việc Nội trường và Ngoại trường, nếu thấy những việc gian lận, thì cứ thực chỉ tên mà hạch. Còn như các việc chấm quyển thi và cân nhắc lấy hay bỏ, thì không được dự. Rồi, ở Ngoại trường, phía sau nhà thí viện và ở Nội trường, phía sau phòng quan giám khảo, mỗi nơi làm thêm một phòng quan giám sát để tiện việc ăn ở.

Sáu – Các viên mật sát và thể sát ở Nội trường và Ngoại trường đều dùng các viên cai đội. Thừa Thiên, Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 4 mật sát và 8 thể sát ; Gia Định, Nghệ An, Thanh Hoa, mỗi trường 4 mật sát và 4 thể sát.

Bảy – Về số lại điển : Thừa Thiên, Hà Nội, Nam Định, mỗi trường 40 viên ; Gia Định, Thanh Hoa, Nghệ An, mỗi trường 30 viên. Các số lại điển này, cứ một nửa theo chủ khảo, một nửa theo đề điệu để làm việc.

Tám – Cả 3 kỳ đều theo văn thể mới định. Đến kỳ thứ 3 là kỳ thơ, phú thì : Thơ lấy vần chữ gì, phải sao những chữ thuộc về vần ấy cho yết thị cùng với đầu bài ; về phú, có trên, dưới hai vần, thí dụ : “đông” [phương đông] với “đồng” (mùa đông), “chi” với “vi”, “ngũ” với “ngự” và “ngõ” với “ngộ”... thì cho được thông dụng.

Chín – Quan đề điệu sức cho các lại dịch thuộc quyền, đóng riêng một quyển sổ ghi danh sách các thí sĩ, tên nào thuộc số hiệu nào, chua ngay vào dưới tên trong sổ cho rõ ràng, để tiện nhận xét. Cứ mỗi kỳ, chủ khảo duyệt xong quyển thi, lại giao cho nhận giữ. Đến kỳ thứ 3, phải kiểm kỹ số hiệu, đem 3 quyển của mỗi người đính lại làm một đề lên chủ khảo để xét lấy số quyển lấy đồ hoặc đánh hồng, xong rồi lại giao trở lại để dán tên vào [tức là hợp phách].

Mười – Các quan trong viện thi, cứ mỗi khi đề điệu để quyển thi đến, thì chuyển giao cho quan giám khảo ở nội trường để chia cho các viên sơ khảo chấm, xét phê hạng ưu, bình, thứ, liệt, ký tên vào quyển đã chấm rồi trả lại. Viên giám khảo lại đem những quyển trúng kỳ sơ khảo ấy giao cho Phúc viện ; còn những quyển hồng để lại ở viện giám khảo. Các viên phúc khảo chấm xong, cũng xét phê các hạng ưu, bình, thứ, liệt, rồi ký tên và trả lại. Viên giám khảo lại đem tất cả quyển trúng, quyển hồng do phúc viện chấm, cùng với những quyển hồng do viện sơ khảo chấm, đều duyệt lại một lượt, xét phê các hạng ưu, bình, thứ, liệt, rồi ký tên vào quyển nộp trả quan chủ khảo ở thí viện. Chủ khảo xét duyệt lại, chia thành thứ tự hơn kém rồi cân nhắc lấy hay loại. Ba quyển đều được ưu là tốt bậc, hai quyển ưu, một quyển bình là hạng nhất, hai ưu, một thứ, hay một ưu, hai bình là hạng nhì, cứ thế mà suy ra. Tựu trung kỳ thứ ba [tam trường] là quan trọng, rồi thứ đến kỳ thứ hai [nhị trường] và kỳ thứ nhất [nhất trường].

Mười một – Các quan ở Nội trường và Ngoại trường không được tự tiện ra vào, viện sơ khảo và viện phúc khảo không được tự tiện đi lại với nhau. Nếu không có việc công mà vì tư tình, đến thăm nhau, đánh bạc hay chơi đùa đều có tội.

Mười hai – Quan trường cùng với sĩ tử thông đồng gửi gắm thì quan trường bị giáng hoặc cách, sĩ tử nếu phạm thì khép phạt trọng và tội đồ. Mượn người gả vãn

hoặc gà vãn cho người đều bị sung quân. Lại điểu cùng với mật sát và thể sát làm bậy cũng bị khế phạt trọng và tội đồ.

Mười ba – Những tú tài khoa trước mà tự tiện bỏ không vào thi, sẽ bị cách mất tú tài ở sổ khoa cũ ; nếu dự thi mà không viết đủ quyển hoặc để quyển trắng cũng bị cách như thế.

Ngoài ra, các khoản cung ứng, cấp phát đại lược vẫn theo lệ cũ).

Vua theo lời nghị. Duy việc cử khoa đạo đi giám sát việc trường thi, thì cho để lúc tới kỳ thi sẽ đặc biệt phái đi, không phải ấn định trước. Việc làm phòng ở cho các giám sát cũng đình chỉ.

Lại cho rằng : Năm ngoái, sáu tỉnh Nam Kỳ nhân có biến động, học trò không thả sức học tập, nên chuẩn cho văn bài thi khoa này hãy còn tùy ý theo mới hay cũ. Khoa sau sẽ theo đúng thể thức mới.

Cho hoãn các thứ thuế đình, điền và thuế thổ sản biệt tính, biệt nạp của tỉnh Gia Định đến tháng 6 mới thu.

Thăng chức Giám đốc Nội tạo lên trật Chánh tứ phẩm (trước Tông tứ phẩm). Đặt thêm chức Phó giám đốc, trật Tông tứ phẩm. Dùng Cai đội Hoàng Văn Lịch làm Phó giám đốc, hiệp cùng Giám đốc Trần Văn Hiệu, sung làm Đốc công ở công xưởng Vũ khố. Lệ cũ, lấy Lang trung làm chức Đốc công. Từ đây bỏ đi.

Ở Gia Định có 2 chiếc thuyền người nhà Thanh đến buôn bán, hành khách đến 800, 900 người. Vạn hỏi thì họ đều muốn cứ ở lại trong thuyền. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Năm ngoái, tên giặc Khôi làm phản, có nhiều người nhà Thanh a dua, mang lấy tội chết. Nay bọn khách đấp thuyền này đến đây, lại không có bang trưởng chịu trách nhiệm cam kết bảo đảm. Vậy truyền chỉ cho bọn thuyền hộ : lần này là lần đầu lầm lỗi, triều đình hãy tạm tha thứ, không nghiêm trách. Từ nay, phải bảo nhau : nếu là những người có vật lực đi buôn thì mới được đấp thuyền đến trao đổi mua bán. Còn cứ chở đến hàng trăm hàng nghìn những quân vô lại du côn, lỡ xảy ra việc lời thời thì phạm nhân tất bị xử tử, mà thuyền hộ cũng bị trị tội nặng và của cải trong thuyền đều bị sung công. Nay hạn cho trong tháng tư, phải quay buồm về, nếu cố ý để hành khách lưu lại kéo lên bờ gây sự, thì thuyền hộ tất bị chém đầu, không tha”.

Sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền đến đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi vẽ bản đồ. Khi trở về, vua hỏi về những thứ sản vật ở đấy, Sĩ tâu : “Nơi này là bãi cát giữa bể, man mác không bờ, chỉ có người nhà Thanh đi lại đánh cá bắt chim mà thôi”. Nhân đem dâng vua

những thứ chim, cá, ba ba, ốc, sò ngao, đã bắt được ở nơi đó, đều là những vật lạ, ít thấy.

Vua vời thị thân đến xem và thưởng những người đi về, tiền, bạc có khác nhau.

Ở Sơn Tây có bọn giặc hơn nghìn tên lén phát ở huyện An Lăng, phủ Vĩnh Tường. Ở tỉnh phái lấy Lãnh binh Đoàn Văn Cải mang lính và voi, đốc thúc các phủ, huyện, tổng, lý sở tại hiệp sức cùng đi nã bắt, chém được hơn 10 tên đầu đảng. Đồng tri phủ Vĩnh Tường là Nguyễn Trù cách một ngày sau mới dẫn quân đến. Quan tỉnh là Hoàng Văn Trạm đem tình hình tâu lên và hạch Nguyễn Trù.

Vua dụ thưởng cho quan quân tiền bạc có khác nhau. Giáng Nguyễn Trù xuống 4 cấp và sai quan tỉnh tiếp tục điều khiển 400, 500 thổ đông chia đi bắt giặc. Lại truyền dụ : “Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, điều khiển một vệ lính thú ở Ninh Bình giao cho Phó lãnh binh Vũ Đình Quang kiêm lĩnh, rồi mang đi tuần tiễu ở con đường giữa quăng Hà Nội giáp Sơn Tây và Ninh Bình. Và Tổng đốc Định - Yên là Đặng Văn Thiêm, nếu tiếp được tin cấp báo của Hà Nội, Ninh Bình, thì phải lập tức phái binh đến hội tiễu không được coi là biệt hạt”.

CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa xuân, tháng ba. Toán giặc ở đạo Thái Nguyên, tràn xuống Chợ Rã, Chợ Mới. Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng lui về đóng ở đồn Chợ Đu, kíp báo Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ cho thêm quân đi ngăn chặn. Phổ tạm phái Lãnh binh Trần Đình Di mang 100 quân đi. Lại tư lấy ở Hà Nội và Nam Định, mỗi tỉnh 500 quân tinh nhuệ và 3 thớt voi trận chờ khi tới nơi sẽ thân mang đi sau. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc này, sau khi Nguyễn Mưu bị bại, ý muốn lan rộng ra. Cần phải kíp tiêu diệt cho được tỏ rõ sự trừng phạt. Việc điều thêm binh lính và voi ở Hà Nội và Nam Định cũng hợp lý. Vậy kíp tuân dụ trước, xuất phát ngay mà tùy cơ đánh dẹp. Còn như tỉnh Bắc Ninh là nơi xung yếu, cũng nên cho phòng bị trước. Nếu Trần Đình Di tòng chinh đắc lực thì cho mang đi theo mà sai Lãnh binh Thái Nguyên là Tống Văn Trị giữ tỉnh thành Bắc Ninh ; nếu Tống Văn Trị đắc lực thì cho Trị đi theo mà sai Trần Đình Di trở về Bắc Ninh”.

Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Tuyên Quang tiến đến đầu hạt Vị Xuyên. Thám thính biết được đảng giặc từ khi An Biên thất thủ, ngày một lan dần xuống mặt trước châu Vị Xuyên và địa phận châu Đại Man. Chúng chia đóng đồn trại, mưu đồ chống cự. Bọn Đức liên bàn nhau, chia làm hai đạo : Đức do đường Vị Xuyên, Trứ chuyển đi lối Đại Man, đều mang theo vài ba ngày lương, tiến quân lên đường.

Quân Đức qua Hoàng Mai (tên xã) được tin thuyền lương đã đến bến Phù Loan (tên xã), bèn để Lãnh binh Trần Hữu Án ở lại đón, hộ tống lương theo quân. Khi

đến Bằng Hành và Ngọc Liễu (đều tên xã), giặc ở trong rừng chỗ 500, chỗ 300, chia nhau nấp bắn súng ra. Nguyễn Văn Quyền trong toán quân đi trước đốc quân săn đánh, chém được một thủ cấp, còn thì chúng trốn cả. Thổ ty Ma Tường Huy cũng bắn chết được một tướng giặc và đoạt được khí giới, nghi trượng. Bấy giờ tiếp được thư Nguyễn Công Trứ nói quân của Trứ đến đồn Phúc Nghi, theo tả ngạn sông Ngâm (tức Gâm), thẳng tiến. Khi qua Kim Tương, Năng Khả (đều tên xã) đều có giặc mai phục chặn đường. Thổ đồng ở đạo quân đi trước đánh chém được một thủ cấp, giặc liền tan chạy. Ở Như Hương (tên đất) bên kia bờ sông, báo có Phó tướng giặc là Nguyễn Đình Chu từ phía Thái Nguyên, hợp với Nguyễn Quang Thiêm là em Thống chế giặc Nguyễn Quảng Khải, lập ra 3 đồn và có đồ đảng đến hơn nghìn tên. Bọn thần hiện đương cho làm bè sang sông đánh phá đảng giặc này, rồi xông thẳng đến Côn Lôn (tên xã), san phẳng sào huyệt của Quảng Khải thì mới có thể hội quân được.

Đức đem mọi tình hình tâu lên và nói : “Hai đạo tiến quân, cần phải liệu chừng độ đường, thông báo lẫn với nhau để tiến dần, lần lượt tiêu trừ rồi cùng hội quân lấy lại đồn An Biên. Rồi lại chia đường thẳng đến Vân Trung hợp sức tiêu giặc. Như vậy e không khỏi mất nhiều ngày giờ”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Quan quân đạo này tiến dẹp thổ phỉ, tuy chưa chém giết được lớn, nhưng đều đã có bắt, có giết được giặc, cũng đã là gây được tiếng tăm. Thổ ty Ma Tường Huy trước có công bắt giặc, đã được thưởng thụ chức đội trưởng ; nay lại giết được tên đầu sỏ giặc. Vậy lập tức thăng thụ cho Huy chức Cai đội thuộc tỉnh ấy. Lại truyền Chỉ cho các thổ ty, ai hay giết được giặc, lập công, cũng chiếu theo đó mà khen thưởng để họ cảm kích phấn khởi.

“Lại nữa, năm ngoái hành quân phần nhiều chậm trễ để giặc được rảnh rang, thành ra vô công, ngày nay lại đến, cần phải kiềng rắn điều đó. Huống nay đạo quân Cao Bằng đánh giặc thẳng luôn, hiện đương quay lại chờ ngày quay bắt. Cơ hội ấy không nên bỏ lỡ, vậy cho phép Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ đốc sức binh đồng trừ diệt cho sớm những dư đảng giặc ở lân cận, rồi thừa thắng ruổi dài, cùng các đạo hội quân, xông thẳng tới Vân Trung, bắt chém đầu đảng giặc để chuộc tội trước.

“Duy quân lương là việc tối khẩn yếu, nên đã dụ sai Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm ở Tuyên Quang, một trong hai người này phải thân đi đốc thúc vận tải, nếu đường núi xa xôi trở ngại, lương chưa tới ngay được, mà phải đến dân gian mua thóc gạo, thì liệu trả giá cao cho dân ; lại nghiêm sức quân lính đến đâu không được xâm phạm mảy may của dân, khiến dân vui lòng mang bán cho, để được đủ dùng khi cần.

“Sai Đặng Kim Giám, Giám sát Ngự sử đạo Trị – Bình, đi Tuyên Quang, hội với bọn Trần Ngọc Lâm đốc vận lương quân.

“Lại dụ Hà Nội và Nam Định, mỗi tỉnh phái một quân cơ đặc lực, mang theo độ 400, 500 biển binh, riêng Hà Nội phải vát thêm hơn chục chiếc thuyền, cho cùng theo đi vận lương”.

Tổng thống đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự tâu : “Những quan quân tiểu giặc ở thượng du : đạo quân giữa, Tham tán Vũ Văn Từ tiến đến núi Mã Hôi, phá liền được hơn 20 trại giặc, hiện đóng quân ở sơn phận núi Trung Thảng ; đạo quân hữu là Tuần phủ Lê Đạo Quảng tiến đóng Sóc Giang ; đạo quân tả, Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân tiến đóng Lương Năng. Giặc đã rút khỏi các nơi này, nhưng còn dựa những chỗ hiểm yếu, đóng giữ mạn Thông Nông trở lên giáp Bảo Lạc. Vừa được tin báo đạo quân Thái Nguyên thua, giặc đóng ở Linh Quang ước 3000 tên chục lán xuống Cao Bằng. Thần đã truyền hịch điều Văn Hữu Xuân quay về Gia Bằng án ngữ và mật tư cho Vũ Văn Từ và Lê Đạo Quảng đều biết. Rồi thần lại lập tức trở lại đồn Nhượng Ban cho được gần để điều khiển”.

Vua dụ rằng : “Đại quân do người thống lĩnh, thực nhiều hơn so với các đạo khác, lại được Lê Đạo Quảng và biển binh sung sức ở vệ Nghĩa võ đến trợ chiến thì đánh dẹp lũ giặc ở hợp ấy, phỏng có khó gì ? Thế mà trước giờ cứ loanh quanh ở vùng Trung Thảng và Nhượng Ban, không tiến được một tấc. Kéo dài ngày giờ như vậy, thì đến bao giờ xong việc ? Trước đây, Thái Nguyên ngẫu nhiên thất bại, đã có Chỉ cho Nguyễn Đình Phổ tiến về tỉnh thành và vát thêm biển binh tùy cơ diệt giặc. Bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ đạo Tuyên Quang cũng đã đi đường gần tới An Biên rồi. Người nên đốc sức khuyến khích binh dũng, phòng giữ Cao Bằng, rồi hội với Vũ Văn Từ và Lê Đạo Quảng tập hợp binh lực cho hùng hậu. Trước hết xông thẳng vào sào huyệt giặc ở Ngọc Mạo và Văn Trung, làm cho giặc có cái lo ngoài về phía sau, khiến hai đạo Tuyên Quang, Thái Nguyên cũng có thể nhân đó tiến đến hội binh, thì lo gì chẳng thắng ? Nếu cứ loanh quanh trông ngóng, e rằng như người đắp núi, thiếu một sọt đất, công phu từ trước sẽ hỏng cả. Chẳng nên cố gắng lắm sao ?”.

Kinh lược đại sứ Nguyễn Văn Xuân, Phó sứ Phạm Văn Điển đạo Trấn Ninh, thuộc Nghệ An dâng sớ nói : “Dân hạt ấy đã được chiêu dụ về, nhưng sau lúc loạn ly, lòng người chưa ổn định, nên có trọng binh đóng để trấn áp. Bọn thần đã ủy Lãnh binh Vũ Văn Thuyền lĩnh 500 biển binh đóng lại. Rồi rời quân qua lối Kỳ Sơn nhằm đường thẳng tiến Trấn Tĩnh.

Vua phê : “Tình hình hiện nay không thể làm thế nào khác. Xếp đặt như thế cũng phải”. Rồi sai truyền dụ Nguyễn Đình Tân và Vũ Đình rằng : “Trấn Ninh mới

qua cơn binh lửa, dân chưa được an cư, mà quân ta đóng nhiều ở đấy, lương thực rất là khẩn yếu. Các người nên trừ tính ngay việc chuyển vận lương thực cho quân lính ở đó. Lại chọn lấy một viên thông phán, kinh lịch, hoặc phủ, huyện được việc, phái đến đó lưu tâm phủ dụ nhân dân cho chóng được êm thắm, rồi rút ngay về toán quân đóng đàn áp ở đấy, không nên để ở lâu. Lại phải tuân dụ trước, cho đặt người quyền làm việc phủ để chiêu dụ dân về ở yên như cũ”.

Lại sai truyền dụ Nguyễn Văn Xuân : “Trước cho rằng nhà người già yếu, nên có dụ nói khi mang quân về đến tỉnh lý thì lưu lại tỉnh làm việc. Nay cứ tờ tâu thì người đã cùng với Phạm Văn Điển chuyển quân thẳng tới Trấn Tĩnh. Nay cho tự xét nếu khí lực còn mạnh, có thể đảm đương việc quân thì cùng hội tiểu cho việc quân chóng hoàn thành ; nếu thấy sức đã suy kém, thì tuân theo dụ trước, ở lại làm việc tỉnh, để an dưỡng tuổi già một thể. Trẫm cũng không nỡ bắt buộc nhà người phải đi trận mạc vất vả đâu. Còn việc tùy cơ đánh dẹp ở Trấn Tĩnh, chuyển giao cho Phạm Văn Điển cũng đủ được việc”.

Nguyễn Văn Xuân tiếp được Chỉ dụ, dâng sớ nói : “Đương lúc biên thù hữu sự này, thần tuy khí lực đã suy, nhưng tấm lòng khuyến mã còn mong báo đáp. Xin cùng Phạm Văn Điển hội nhau làm việc quân”.

Vua lại dụ Xuân rằng : “Nhà người tuổi già, chí khí vẫn hăng. Đã khảng khái xin đi thì nhất định có thể thành công được. Nay toán lớn giặc Xiêm ở địa phận Chân Lạp đã bị quan quân đánh bại, trốn xa rồi, thì dư đảng ở một dải Trấn Tĩnh, thế tất cũng sẽ trốn, quyết không thể ở lâu được. Hướng chi những biên binh do bọn Quân vệ ở Kinh là Lê Văn Phú và Quân vệ Thanh Hoa là Đào Văn Nghị mang đi, chắc cũng đã gặp nhau đông đủ rồi. Với ba, bốn nghìn quân tinh nhuệ và sung sức như thế, giặc nào dám chống lại ? Khi nhận được Chỉ, phải lập tức tiến quân đánh giết thực mạnh, khiến nước kia vĩnh viễn không dám quấy nhiễu biên giới ta”. Bèn sai thị vệ mang phát cho nhân sâm và hồng sâm Cao Ly hạng tốt nhất mỗi thứ 3 chi. Lại giao cho dầu bạc hà và rượu ngự phong mỗi thứ 20 lạng, để phân phát cho quan quân trị bệnh.

Nguyễn Khả Bằng, Tuần phủ Thanh Hoa tâu : “Thám tử của tỉnh đi đến đầu địa giới Cháp Yết (tên tổng) huyện Trình Cố, trước mặt có quân lính giặc ngăn trở. Thám tử được tin quân Xiêm man ở đồn Ninh Biên xua đuổi cướp bóc dân biên giới Hưng Hóa, ý muốn lấn sang địa phận phủ Trấn Man. Ba huyện sở tại đã điều động hết thổ binh, độ 2000 người, ra ngăn chặn. Họ đều tình nguyện ra sức chống đánh, quyết không theo giặc. Quan phủ Thọ Xuân là Lê Phi Ba cũng đã mang quân đến tiếp ứng”.

Vua dụ rằng : “Nam Chường là nước nhỏ có lực lượng gì, chẳng qua bị người Xiêm lừa dỗ mà dọa nạt dân ngoài biên. Hiện nay những giặc Xiêm xâm lấn ở các

vùng Chân Lạp, Hà Tiên, Châu Đốc và địa phận Cam Lộ, Trấn Ninh đều đã bị quân bắt chém đánh tan, đuổi ra khỏi cõi. Những kẻ ở Nam Chương xúi giục gây sự kia, sớm muộn cũng tất phải rút đi thôi ! Và lại, binh đồng của Lê Phi Ba hiện đã tiến lên, đủ làm thanh thế rồi. Ba huyện thuộc Trấn Man lại cùng ra sức chống đánh, sự cơ chắc cũng thuận lợi. Vậy, nên nhân dịp, phái ngay người đến các thổ ty truyền Chỉ ban khen, và báo cho họ biết rõ về tin quan quân các đạo đánh lui giặc Xiêm để họ thêm hăng hái. Rồi lại phao ngôn lên là mấy vạn quân bắt nhật sẽ tiến đến, nhất định diệt nước Nam Chương mới thôi, để giặc nghe thấy hoảng sợ, tự phải rút đi”.

Tham tán Nguyễn Xuân, Tán tương Trương Phúc Đĩnh, đạo Nam Vang, kéo quân đến đóng ở vụng Xà Năng. Cứ tin thám báo, thì tướng Xiêm là Phi Nhã Trạc, Phi Nhã Xá Liên, còn đóng ở Lò Gò Vạt. Những đồn giặc ở Bông Xui đều đã thiêu hủy. Bọn Xuân bèn sai quan Phiên là Ốc Nha Trà Tri Long sửa chữa đồn cũ Bông Thơm, cai quản 1000 lính Phiên đóng giữ. Rồi bọn Xuân đem ngay binh thuyền về thành Nam Vang hội bàn với Trương Minh Giảng. Trích lấy các vệ lính Kinh hiện theo đi trận cùng với thuộc hạ của Thái Công Triều và hương đồng các tỉnh hơn 2000 người, với 42 chiếc thuyền, cho theo Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, đóng tại Nam Vang đàn áp và trừ tính làm việc quân cơ ; 1600 binh đồng với 36 chiếc thuyền, thì cho theo Trương Phúc Đĩnh đem về quân thứ Gia Định. Hơn 60 tù binh giặc hiện bị giam giữ, hễ tên nào là người Chân Lạp theo giặc thì giao cho vua Phiên trừng trị để răn mọi kẻ khác. Còn những người Xiêm thì lập tức đem chém ở trước quân. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua phê : “Xử trí đều phải cả. Duy Thái Công Triều thì cũng cho mang hương đồng về Gia Định, theo các Tướng quân, Tham tán ra sức đánh thành Phiên An”. Vừa lúc đó thì thự phủ An Giang là Lê Đại Cương đến, cùng nhau ký tên vào tập tâu, cho rằng việc kinh lý biên cương hiện nay cần phải có tướng võ đặc lực giúp đỡ để khi cánh tay đưa ra thì các ngón tay đều theo. Thái Công Triều trước giờ tòng chinh khá thạo việc quân cơ, mà lại am tường nhân tình địa thế nước Phiên. Vậy xin cứ để cho Triều lưu lại Nam Vang để theo đòi bàn bạc mà làm việc. [Vua] bèn cho Thái Công Triều quyền sung Lãnh binh An Giang.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Về việc nên cấp tiền, gạo cho các quan văn võ trong khi đi dẹp giặc, trước đã chuẩn y lời bàn của bộ, chia hạng chằm chước cấp phát cho. Vì nghĩ rằng các quan văn võ quân thứ Gia Định và Nam Vang, tòng chinh đã lâu ngày, nếu nhất thiết theo lệ định, thì nhu phí hàng ngày lấy đâu cho đủ ? Nay gia ân : từ Tướng quân, Tham tán đến suất đội, về kỳ tháng 4, lại được thêm tiền lương một tháng, chiếu theo phẩm trật mà lĩnh cả.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh tỉnh Nghệ An tâu : “Lũ Ấp Ma Hạt ở huyện Cam Lĩnh thuộc phủ Trấn Định báo có giặc Xiêm xâm lấn các huyện Cam Cát, Cam Môn, thiêu hủy nhà dân. Bọn chúng đương vát thổ dân lập đồn nghiêm phòng ở Na Nùng (tên đất). Và, các huyện thuộc Trấn Định ở hẻo lánh một khu, xen vào quãng giữa Trấn Ninh, Trấn Tĩnh. Trước đây, quân Xiêm xâm lấn, quan quân đã đánh lui, địa phương được yên ổn, sau đó lại rút quân về, chỉ để 100 biên binh đóng ở bến sông để phòng ngừa. Gần nay, không thấy tăm hơi quân giặc. Nay đột nhiên lại có cấp báo, thực lấy làm ngờ. Hoặc giả người Xiêm thám thấy đại đội quan quân đồn lực lượng vào Trấn Ninh và Trấn Tĩnh, nên mới bày trò đó ở Trấn Định để nhằm chia xẻ binh lực của ta chăng. Thiết tưởng cũng không nên phái nhiều quân đến chống giữ. Bọn thân hiện đã ủy phó Vệ úy vệ Phấn võ là Tống Phước Mai mang 100 biên binh, kiêm lãnh cả số biên binh đóng ở bến sông, chọn chỗ đóng lại. Khi nào đại quân tiến đến Trấn Tĩnh đánh dẹp, thì đi ngay tiếp ứng”. Vua cho là phải.

Lãnh binh Tuyên Quang là Trần Hữu Án đi hộ tống 5 chiếc thuyền lương, tiến đến chỗ bờ sông Chương Khê (tên xã), bỗng có hơn 500 giặc từ trong rừng trở ra nã súng, đón cướp thuyền. Biên binh tan vỡ. Án bị thương, cũng lợi sông chạy. Duy có một chiếc thuyền của thuyền hộ Đoàn Văn Giới chạt trước được dây buộc thuyền, buông xuôi theo dòng, được thoát, còn đều bị giặc lấy mất. Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm được tin báo, đem việc tâu lên.

Vua phê : “Xem tờ tâu, rất tức giận ! Các người không được một mưu lược gì giúp nước, thật không đáng kể là người nữa !”. Lại xuống dụ rằng : “Lê Văn Đức mang đại binh tiến lên, về việc quân lương đã có Chỉ khuyên bảo phải tận tâm hộ vệ vận tải, vậy mà nay giặc còn dám thừa cơ cướp đoạt mất lương. Trách nhiệm tuy thuộc về kẻ đi đốc suất hộ vệ, nhưng vì điều khiển sai lầm thì tổng đốc và bố chính, án sát cũng khó tránh được lỗi. Nay cách chức Trần Hữu Án và suất đội đi chuyển ấy, cho làm lính ; phạt lính mỗi tên 100 trượng, và cho tòng quân gắng sức chuộc tội. Lê Văn Đức phải giáng 2 cấp, Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm mỗi người bị giáng 1 cấp. Còn như cả đoàn thuyền bị cướp, mà riêng một chiếc thuyền lương của thuyền hộ Đoàn Văn Giới lại kịp quay lại được, không để thất thoát gì, thực rất đáng khen. Vậy thưởng cho Giới 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

“Nay đương mùa mưa xuân, sông ngòi luôn đầy nước. Quân lương là việc rất khẩn thiết. Bọn Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm phải lập cách thế nào mà vận tải lương thực đường thủy, đường bộ. Phải lấy nhiều biên binh, khí giới đi áp tải. Lại phải tư báo trước cho Tổng đốc, Tham tán để phái quân tiếp giải, cốt cho được mười phần chắc chắn. Nếu còn sơ suất như trước, hoặc để lỡ việc, tất chiếu quân pháp trừng trị”.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước kia, ở Tuyên Quang, tên thủ nghịch Nông Văn Vân khởi biến, lan đến các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên. Sau, bị quan quân đánh bại, nó đã gọt đầu trốn tránh. Gần đây, nó lại họp đảng quấy rối. Nay quan quân ba đạo tiến đánh, giặc lại dám ẩn chỗ này, hiện chỗ khác, chống bên đông, dõ bên tây. Há phải một mình nghịch Vân phân thân ra để chống cự được các nơi như vậy ? Tựa trung mỗi nơi tất phải có một đầu đảng chủ mưu và độc lập tác chiến ! Vậy truyền dụ cho Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ đạo Cao Bằng, Tổng đốc Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Tuyên Quang và Tổng đốc đạo Thái Nguyên Nguyễn Đình Phổ : ai nấy phải xem từ trước đến nay, nếu như có bắt sống được tên giặc nào, thì phải hỏi rõ tình hình của giặc, hay là phá nhiều người thổ đi bí mật do thám, xem ngoài tên Nông Văn Vân ra, còn lũ Nguyễn Quảng Khải, Lưu Trọng Chương, Bế Văn Cận, Bế Văn Huyền, Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc, tất cả có bao nhiêu tên, tên nào ở đạo quân nào, cho chí những việc tiếp ứng, hiệu lệnh, người ta hưởng ứng ra sao, đạn dược quân nhu tìm lấy ở đâu... Cần hỏi cho đích xác rồi tâu rõ cho biết nguyên ủy. Lại phải sai phá nhiều người thổ trước, đi khắp nơi truyền bảo : trừ tên nghịch Vân tội ác quá nặng, pháp luật không thể tha ra, còn từ Nguyễn Quảng Khải trở xuống, nếu sớm biết hối cải, bắt hoặc giết tên Vân đem nộp, sẽ được tha hết tội trước ; nếu còn mê muội, cố sức giúp nhau làm bậy, thì cái tội hòa đảng làm ác khó lọt khỏi lưới trời. Chẳng những chết đến thân, mà thế nào cũng vạ lây đến vợ con, ăn năn sao kịp.

“Còn đối với các thổ dân, thì nên tìm hiểu cách hiểu dụ rằng : Các người đều là con đẻ của triều đình, trước đây bị giặc ép theo, cũng là vì bị bức bách trên ngọn lửa bỏng, chẳng phải bản tâm muốn đầu. Lại vì quan địa phương không biết tuyên dương ý muốn ban ơn đức của triều đình, không lấy gì để cho người ta tin, cho nên gần đây chưa có ai ra thú. Nay quân nhà vua kéo đến chỉ để diệt những kẻ đầu sỏ, chứ không trừng trị những người bị ép theo. Nếu các người hiểu biết lẽ thuận, lẽ nghịch, bắt hoặc chém kẻ nghịch phạm để dâng công, hoặc hướng dẫn quan quân đi đánh dẹp, thì không những được tha thứ tội trước, mà còn có hậu thưởng. Nếu quay giáo xin hàng hoặc bỏ về làng, xóm thì cũng rộng tha cho. Thẳng hoặc cứ một niềm cam lòng bướng ngạnh, không theo giáo hóa, đặt mình ngoài vòng sinh thành, thì khi đại binh đã đến, như lửa dữ đốt Côn Cương⁽¹⁾, hối cũng không kịp nữa !”.

Lại dụ Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ rằng : “Những tên nghịch phạm ở Tuyên Quang, lâu nay còn trốn tránh, chưa bị giết, tức là công việc của các người chưa xong. Lần này lại vâng mệnh đi đánh dẹp, nhận sự kỳ thác về quân lữ. Cơ mưu

(1) Do chữ Kinh Thư : lửa đốt Côn Cương, ngọc và đá đều bị cháy. Ý nói : trước làn tên đạn, lương dân cũng như giặc đều bị nạn cả.

việc quân, ta tuy đã trù liệu nhiều phương lược, nhưng việc ở xa hàng mấy ngàn dặm, tình hình mỗi lúc thay đổi một khác, há có thể nhất nhất dự tính mà chỉ bảo trước được đâu ? Nay đặc cách cho phép các người được tùy tiện làm việc : có cách đánh dẹp, có võ vè, lúc nên tiến, lúc nên ngừng, cần phải trù tính kỹ và châm chước thế nào cho được đúng khớp, chủ yếu là phải mang về cho ta bốn chữ “Cấp tảo thành công”⁽¹⁾ thì mới khỏi phụ lòng ta ủy thác. Lại nữa, việc binh quý ở mau chóng. Phải sớm làm kịp thời cơ, tư ngay cho hai đạo Cao Bằng, Thái Nguyên đồng thời cùng tiến. Nếu làm được cho vang dậy oai quân, đánh tan được đảng giặc, khiến chúng hoảng sợ, lẩn trốn không dám trở lại chống cự nữa, thì cũng đã là thuyết phục được lòng kẻ gian, tỏ rõ được sự trừng phạt của nhà trời. Còn tên nghịch phạm Nông Văn Vân lén sống trong rừng rú, bất tất đợi nó đã bị bắt để làm án hay chưa, cũng chuẩn cho cả 3 đạo quân được rút về hát khải ca, không nên dùng dằng ở lâu mà nhiễm lam chướng”.

Thự Lãnh binh Khánh Hòa là Nguyễn Văn Đa phạm tội, bị miễn chức.

Văn Đa, mang binh thuyền đi tuần biển, gặp khi thuyền gặp người nhà Thanh bị bão, từ Quảng Nam bạt đến hải phận Cầu Huân, không chịu đò bắt. Quan tỉnh đem việc hặc tâu, Văn Đa liền bị cách chức, cho làm lính ở tỉnh ấy.

Bọn nghịch phạm ở Gia Định là ngụy Tượng quân điều bát Nguyễn Văn Tâm, ngụy Thống lãnh Nguyễn Văn Chân và ngụy Đò quản lãnh Quách Ngọc Khuyến, khi tên giặc Khôi bắt đầu khởi biển, bọn này thông đồng với giặc, hoặc đem voi ra cưỡi, hoặc lừa mở cổng thành cho giặc. Khi quan quân tiến đánh, thế cùng, chúng ra đầu thú. Nguyễn Tuân phủ Hà Duy Phiên xét rõ được tình hình, tâu lên. Chúng bị xiềng xích giải kinh giao đình thần nghiêm xét. Đến bấy giờ, án dâng lên, chúng đều bị khép vào tội lăng trì xử tử.

Lễ bộ Tả thị lang Trần Văn Trung, Hồng lô Tự khanh Phan Thanh Giản, Hàn lâm viện Thị độc Nguyễn Huy Chiêu, sang sứ nhà Thanh về, được đổi bổ : Trần Văn Trung làm Lễ bộ Hữu thị lang, Phan Thanh Giản làm Đại lý tự Thiếu khanh, theo làm việc ở bộ Lễ.

Cho : Hồ Văn Uy, Quản cơ cơ Chính võ, làm Phó vệ úy, trật Tông tam phẩm, sung Phó lãnh binh tỉnh Hải Dương ; Lê Phúc Sơn, Quản cơ Tượng cơ Nam Định, quyền sung Phó lãnh binh Nam Định ; Trần Quảng Tứ, Quản cơ cơ Trung thủy, quyền sung Lãnh binh Thủy quân Nam Định.

Cho : Hoàng Văn Viên, thự Vệ úy vệ Túc võ dinh Thần sách, làm Vệ úy vệ Cung võ. Thăng Nguyễn Tiến Tá, Phó vệ úy vệ Quảng võ, lên thự Vệ úy vệ Túc võ.

(1) “Sớm được thành công”.

Bảy tộc Man ở Thái Nguyên xin đem hơn 160 cây súng điển sang, do họ làm riêng, nộp Nhà nước. Vua sai quan tỉnh lấy tiền kho thưởng cho họ (hạng dùng được, thưởng mỗi khẩu 5 quan, hạng không dùng được, thưởng mỗi khẩu 3 quan) và hiểu dụ họ rằng : “Triều đình thực đã xét thấu tấm lòng các người biết hướng theo điều nghĩa. Từ đây, được hưởng đức khoan hòa, lòng nhân hậu của nhà vua, các người đào giếng mà uống, cấy lúa mà ăn, cùng nhau yên ấm, mãi mãi làm người dân lương thiện, cùng hưởng phúc thái bình, há chẳng hơn mười lần trước kia ư?”.

Lại sai các tỉnh Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Cao Bằng và Quảng Yên tuyên dụ cho các thổ dân sở tại coi việc này làm gương. Sau đó, dân hạt Lạng Sơn xin nộp hơn 80 cây điển sang mà tình nguyện không lĩnh thưởng. Quan tỉnh tâu lên. Vua dụ rằng : “Hạt người là đất rừng rú. Thổ dân làm riêng nhiều súng điển sang, hàng ngày lấy săn bắn làm thú vui, không chăm lo làm ăn ; lỡ khi bị giặc bức bách, không khỏi vác súng đi theo, tự mắc vào tội. Trước đây đã xuống dụ ân cần khuyên bảo khiến chúng nhiễm theo phong hóa “bán dao mua bò”⁽¹⁾. Nay chúng chịu vâng mệnh, tỏ lòng thành thực như vậy, cũng đáng khen thưởng. Vậy nên tước thì chiếu theo hạng súng mà tuyên chỉ ban thưởng, bảo chúng rằng : đây là triều đình ban ơn cho để sắm trâu bò cày bừa làm ăn sinh sống, đó là tỏ ý khuyên dân trọng nghề nông, không nên từ chối”.

Quan tỉnh Phú Yên tâu nói : “Trước đây, thuê thuyền của dân chở biên binh đi Nam Kỳ bắt giặc. Nay các thuyền hộ đều xin miễn trả tiền thuê”. Vua dụ : “Bọn họ chuộng nghĩa và biết lẽ phải, thực đáng khen. Nhưng cái mà Nhà nước thiếu không phải là tiền há nữa lấy thuyền tư của dân sung làm thuyền công ? Vậy phải gọi ngay họ đến khen ngợi và trả tiền thuê theo giá”.

Bộ Lại tâu xin : Từ nay, phạm các nhân viên sai phái được cấp sắc chỉ, văn bằng đi làm việc gì, khi xong, phải đem về nộp trả để thu lại mà thủ tiêu. Nếu trái lệnh, sẽ bị hặc và trừng phạt. Ai còn giữ bản nào từ trước đều cho mang nộp trả, nếu giấu, sẽ bắt tội. Lại nữa, trước giờ những hồng bản⁽²⁾ có lời chỉ dụ châu phê phát đi các địa phương tuân hành, cũng xin bắt nộp trả lại, hoặc qua Nội các hoặc qua Bộ. Nếu xét việc cần phải chép lại rồi đưa đi thì cho chép lại. Từ đây, cứ chiếu lệ này thi hành. Vua y lời tâu.

Trước đây, tỉnh Bắc Ninh gạo kém, dân khó kiếm ăn, có 8 nhà giàu bỏ của ra giúp những người túng thiếu (2200 quan tiền). Quan tỉnh tâu lên. Vua chuẩn cho ban thưởng mũ đội và miễn thuế thân, đi lính, sưu dịch có từng bậc khác nhau.

(1) Cung Toại nhà Hán làm Thái thú Bột Hải, gặp năm đói, dân vác gươm dao đi trộm cướp, ông khuyên dân bán gươm đi mua trâu, bán dao mua bò để làm ruộng.

(2) Những bản chương tấu được vua phê chữ son đỏ.

Tỉnh Thanh Hoa cũng có 4 nhà giàu bỏ tiền ra quyền riêng (hơn 380 quan tiền và hơn 900 học thóc), không báo cho quan biết. Khi xong việc, quan tỉnh tâu bày. Vua chuẩn cho ban rượu thịt để khen thưởng.

Quan tỉnh Định Tường tâu xin : Đồn những người ngoại tịch hưởng ứng việc nghĩa làm cơ Tường nghĩa, gồm 5 đội, chia làm 4 ban. Người trong ban được cấp lương tháng, tiền 1 quan, gạo 1 phượng.

Lại trong tỉnh Định Tường có 4 thủ sở Tuyên Uy, Bông Nguyên, Thông Bình, Hùng Ngữ, tiếp giáp với Chân Lạp, là chỗ địa đầu xung yếu, mà lính thủ sở có ít, xin phái biên binh hạ ban chia đóng mỗi thủ sở 30 người, cứ 3 tháng một lần đổi phiên. Vua chuẩn y.

Cho dân Thuận Đào (11 thôn) tỉnh Bình Thuận được tính nộp bằng tiền và thuế vải trắng năm nay.

Đào các dòng sông nhỏ ở Nam Định và Hưng Yên. (Một chi từ xã Kinh Đào, huyện Giao Thủy qua Nam Chân, Chân Ninh đến các xã thuộc Đại An ; một chi từ xã Cổ Quán huyện Thần Khê qua huyện Duyên Hà đến xã An Liêm thuộc huyện Thư Trì ; một chi từ xã Bồng Khê đến xã Hương Cáp huyện Thư Trì ; một chi từ xã Hải An, huyện Quỳnh Côi đến xã Phú La, huyện Thần Khê ; một chi từ thôn Thổ Khối, đến thôn Phạm huyện Thần Khê ; một chi từ xã Thọ Vực đến thôn Thổ Khối huyện Thần Khê). Các dân sở tại đều tình nguyện, người giàu xuất của, người nghèo xuất công làm việc này.

Tổng đốc Đặng Văn Thiêm đem việc tâu lên. Vua sai truyền dụ ban khen.

Sau đó, đường sông được khai thông, nước lụt có lối thoát ngay. Việc cày cấy thuận tiện. Thiêm và các phủ huyện sở tại, vì biết khuyến khích hướng dẫn nhân dân có phương pháp, được thưởng gia cấp và kỷ lục. Người giàu được khao thưởng cơm rượu ; người nghèo, tùy theo công việc khó, dễ, ước lượng trả tiền.

Tỉnh Nam Định săn bắt được tên giặc trốn là ngụy Hữu quân Vũ Duật (đồng đảng của tên đầu sỏ giặc Phan Bá Vành), đem giết đi. Thưởng 100 lạng bạc cho chức dịch đã bắt được, và 30 lạng bạc cho người tố giặc. Lại cho rằng dân hạt Nam Định gần đây tố giặc ra nhiều giặc cướp, sai truyền chỉ ban khen.

Vua nhân bảo Nội các Hà [Tông] Quyền rằng : “Quân giặc, nếu không có dân tố giặc thì quan quân biết đâu mà bắt ? Nay nhân việc này mà hậu thưởng cho họ cũng là một cách “mượn việc đời cây gỗ để nêu tin thực”⁽¹⁾. Nếu chỉ tiếc món phí

(1) Tân Hiến Công dùng Thương Ưởng thay đổi pháp độ, sợ dân không tin, bèn dựng một cây gỗ ở cửa Nam, hạ lệnh : Ai đem cây ấy đến cửa Bắc, thì thưởng 10 lạng bạc ; sau có người mang được, thưởng đúng như lời hứa.

tổn nhỏ, không chịu thưởng, thì họ có biết mà không tố giác, đảng gian sẽ ngày một to lên, bấy giờ phí tổn về việc trừ tính đánh dẹp há chẳng tốn nhiều hơn ư ?”.

Bổ Ngô Dương Hạo làm An sát Quảng Bình.

Tham tán Hồ Văn Khuê từ Hà Tiên về Gia Định, dâng sớ tâu : “Tỉnh Hà Tiên mới thu phục, dân trong hạt chưa hồi phục được mấy. Nếu công việc sửa sang giao cho tỉnh làm dần, e trong mười ngày hay một tháng cũng không xong. Bọn thần đã tạm thời cho làm thêm : 1 gian kho thuốc súng ở trên pháo đài và 5 gian kho chứa lương ở trong đồn lớn. Lại ở cái lũy Mạc Thiên Tứ cũ, từ phía đông bờ sông đến phía nam bãi biển, dài hơn 512 trượng, hễ những nơi nào sụt lở hư hỏng thì cho sửa đắp sơ qua lại và đặt 140 lỗ châu mai. Ở cuối lũy này lại đắp ngang một dải lũy đá dài 10 trượng, đặt 9 lỗ châu mai, để hỗ trợ cho pháo đài. Hiện đã xây dựng xong cả.

“Vừa gặp thuyền Hải Đạo do Kinh phái đi lần trước đã đến cửa biển Kim Du, bọn thần trích lấy 1 cỗ súng đồng “Chấn uy đại Tướng quân” và 2 cỗ súng “Thắng uy Tướng quân”, cùng 300 viên đạn các cỡ, chia đặt ở pháo đài và ở lũy đá. Rồi liệu để ngay lại đây 1000 binh đồng để theo tỉnh điều khiển đóng giữ ; còn bao nhiêu mang hết về quân thứ Gia Định”. Vua phê : “Làm thế được đấy”.

Lại quây bắt được một tên giặc Xiêm ở phận rừng Gia Thành. Làm tập tấu riêng tâu lên. [Vua] sai thưởng cho người bắt được tên giặc ấy 3 lạng bạc.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Lần trước, giặc Xiêm bị quan quân đánh bại, đang đem trốn về. Dư đảng của chúng còn lẫn lút chắc không phải ít. Phải truyền dụ các địa phương sở tại hiểu thị cho khắp : bắt luận quan văn, quan võ, dân hay binh, hễ bắt được đích thực giặc Xiêm, cũng chiếu theo lệ trên, cứ mỗi phạm, thưởng 3 lạng bạc ; nếu là đầu mục giặc, thưởng 10 lạng ; nếu là tướng to thì cứ theo thứ bậc tăng thêm lên. Như vậy để họ đều lưu tâm dò bắt, không để một tên giặc nào lọt lưới”.

Lại sai truyền dụ cho Trần Chấn ở Hà Tiên, chọn lấy một người được việc, mật phái sang Xiêm dò xem tin tức động tĩnh trong nước ấy từ trước đến giờ, và tình hình những toán bại binh của họ về nước ra sao, cứ thực tâu lên.

Vua cho rằng sáu tỉnh Nam Kỳ, sau khi hữu sự, công việc rất bận, bèn sắc sai phạm những biên binh theo tỉnh sai phái và hương đồng đã đồn thành đội ngũ, đều phải lưu ban, gia ơn cho từ mồng 1 tháng 3 đến cuối tháng 5, mỗi người được cấp lương một tháng. Tiền 1 quan, gạo 1 phương, chờ khi công việc tỉnh đỡ bận, sẽ lại theo lệ cũ.

Vua dụ Nội các rằng : “Vừa đây, vì thấy bọn giặc yêu nghiệt sót lại ở Phiên An đã lâm vào thế mỗi ngày một thêm cùng quẫn, và quan quân tập hợp hiện đã đông, nên đã sai sớm phải ra lệnh đánh thành. Vậy bấy lâu chưa thấy báo tin thắng trận,

khiến người ta trông ngóng quá chừng ! Vậy nghiêm sức cho bọn Tướng quân, Tham tán cần lấy sự báo đền ơn nước làm trọng, phải đích thân đốc thúc đánh thành, đừng ngại mũi tên hòn đạn. Lại cần phải nghiêm minh kỷ luật : nếu bộ tướng nào nhút nhát chùn lại, thì cho Tướng quân và Tham tán đem chém ngay, để rao cho mọi người biết ; từ suất đội đến binh lính nếu nhút nhát chùn lại, thì cho bộ tướng cũng mang chém ngay. Một khi đã nghe có tướng lệnh, bốn mặt đều phải tấn công, nhất định chỉ có tiến, không có lui. Nếu trèo thành lần đầu không được, thì lại lần thứ hai; lần thứ hai không được thì lại lần thứ ba, cứ tiến như trước, không quản là bao nhiêu lần, cốt cho kỳ được. Người trèo lên trước phải dìu dắt người lên sau ; người tiến sau thấy người trèo lên trước cũng phải kế tiếp lên ngay. Hễ ai ngoài trông nghe ngóng sẽ bị chém đầu lập tức.

“Vả lại, khí cụ chống giữ của giặc chẳng qua là chông tre, gỗ và đá. Nếu quân ta đến sát chân thành thì súng lớn, súng nhỏ của chúng đều thành vô dụng ; mà những khí cụ đánh thành của ta như đại chắn địa lôi, đại bác tử, đại hỏa pháo cho chí ống phun lửa, đuốc lửa đều rất đầy đủ. Nếu chịu nghiêm túc tuân theo phương lược đã chỉ bảo trong dụ trước, khéo thể theo mà thi hành và nghiêm sức tướng sĩ, binh đồng cũng liêu chết kên mình nhau mà leo lên, thì nhất định không có lý không thắng. Hướng hồ, sớ gỗ, đá, giặc trừ để phong ngự chỉ có hạn, một khi đã đẩy cả xuống, thế tất không kịp chất thành đóng ngay, quân ta lại do đó mà trèo lên thành càng dễ.

“Năm ngoái đã một lần đánh thành, sở dĩ chưa hạ ngay được, chỉ vì hiệu lệnh thống nhất và chột tiến lại vội lui. Nếu nay đồng tâm hợp lực, xông thẳng lên một hơi thì lần trước nếu chưa lên được, lần sau nhất định cũng phải lên được. Sự thế quyết nhiên như vậy, chớ lại sai lầm lần nữa.

“Lại nữa, bấm đốt tay, tháng 3 đã hết, tiết đã sang hè, nếu lại lần chân kéo dài ngày giờ, gặp đợt mưa đến, nước hào đầy và sâu, thì vượt qua càng thêm khó. Phải tính sớm đi ! Bọn Tướng quân Tống Phước Lương và bọn Tham tán Lê Đăng Doanh, các người chịu ơn nước nhà đã nặng, nay nhân sự ủy thác cầm quân dẹp giặc, nặng nề to lớn biết bao ! Các người cần phải hết lòng hết sức để báo đáp sự đãi ngộ của triều đình, nhẹ bớt mối lo nghĩ của vua cha.

“Nay cho phép các người tự liệu xét ; nếu còn khỏe mạnh có thể ra sức giúp triều đình thì một mặt tâu rõ, một mặt cang đáng lấy trách nhiệm để toan tính cho thành công ; nếu tự xét mình già tuổi yếu thì cũng không ngại gì cứ thực trình bày để ta xuống dụ cử viên khác thay công việc, nhất định hẹn ngày dâng công. Các người không được ôm mãi trọng trách, rồi cứ việc ỳ thần xác, ngồi ăn không, chẳng để tâm đến việc nước ! Vì như thế là trái cái đạo làm tôi, phụ ơn sâu của Nhà nước

mà ta cũng không thể làm ơn khoan thứ cho được. Nay đã ăn cần bảo rõ, các người nên nằm đêm tự vấn tâm suy nghĩ mà cố gắng lên !”.

Rồi sai Tả thị lang bộ Hình là Nguyễn Công Hoán mang theo thị vệ, chạy ngựa trạm, đem hồng bản tờ dụ này đến quân thứ tuyên thị. Bọn này ở lại mấy ngày, hỏi rõ tình hình, tức thì về Kinh tâu lại. Số văn của các Tướng quân, Tham tán cũng liền đến nói : “Tham tán Hồ Văn Khuê và Tán tương Trương Phúc Đĩnh từ Nam Vang và Hà Tiên đều đã về đến quân thứ, hiện đương cùng nhau hội bàn trừ tình công việc đánh thành”.

Vua phê : “Giặc đã khốn cùng như thế sao không đánh gấp ? Đã có Chỉ đốc thúc rồi đấy”.

Bọn Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang tâu : “Quan Phiên tham chính báo rằng tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri từ Chân Lạp rút về Bắc Tâm Bôn, có độ 3000 quân, chia làm 4 nơi đóng giữ. Và em vua Xiêm là Thôn Kha Long Danh Hòa từ Vọng Các đem 2000 quân đến đóng Bàn Khương (tên đất) truyền hịch giục Chất Tri về. Chất Tri không chịu về, nói rằng quân của ta không đến thì nó cũng đến lấy Chân Lạp, thế chẳng về nước Xiêm. Người Xiêm đã nhiều lần bị thua đau, trốn chạy, sợ quân ta đuổi cùng, hỏi tội, cho nên huênh hoang đóng quân ở Bàn Khương và Bắc Tâm Bôn cũng là có lý. Còn như Chất Tri nói thế lấy Chân Lạp, chẳng chịu về Xiêm, chẳng qua nó sợ bại trận trở về, chẳng được người nước đèm xía đến nữa, nên thả lời để lừa bịp mọi người đó thôi. Tuy vậy, việc phòng ngự địa đầu biên giới, thực không nên trễ nải. Bọn thần đã sức cho quan Phiên lĩnh Phiên đóng giữ Phủ Lạt và Bông Xui để phòng bị nghiêm cẩn”.

Vua phê : “Liệu đoán kẻ địch như vậy thực đúng khớp, rất hợp ý ta. Phía ta chỉ nên cứ im hơi lặng tiếng, mà chuẩn bị sẵn sàng, lâu ngày chúng mỏi mệt, tự khắc quay về sào huyệt”.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương lại tâu : “Tỉnh An Giang mới lập, đất rộng, người ít, lại ở vào nơi xung yếu giữa hai ngã đường Hà Tiên – Nam Vang, binh lửa mới yên, thành trì chưa vững, công việc chính là lúc đương bận rộn. Vậy mà các cơ binh thuộc tỉnh, phần nhiều bỏ trốn, hiện số không còn được bao nhiêu, sợ khi động dụng không đủ người. Những lính đồn điền khi trước, đồn lại thành đội ngũ, cho lệ thuộc hạt khác như hai cơ Định thắng Tả, Hữu và Thủy cơ Biên Hòa, đều là người thổ trước trong hạt [An Giang]. Nay xin rút về cho theo tỉnh sai phái để tự phòng thủ lấy”.

Vua phê : “Đó cũng là việc cần kíp trước mắt. Cho làm theo điều thỉnh cầu”.

Án sát Hồ Sĩ Lâm tỉnh Tuyên Quang mang 100 biên binh đi Vị Xuyên đón đốc việc vận tải quân lương, dâng sớ tâu : “Đã lần lượt phát muối, gạo cho tải theo

đường thủy, đường bộ và ủy thuộc viên chia nhau đi Vị Xuyên, Đại Man, mua gạo lương với giá thỏa thuận, rồi tùy tiện chứa lại, để chuyển vận theo đường bộ. Nhưng từ tỉnh thành đến đồn An Biên, đường sá xa xôi ngăn cách, việc vận tải đường bộ rất khó khăn, mà đường thủy thì phải đi ngược dòng thác nguy hiểm, không khỏi chậm trễ. Nay đại binh tiến lên Vị Xuyên, dân sở tại chắc đã dần dần tụ tập. Vậy xin ở ven đường, từ quăng Bình Sa, Phù Loan trở lên, tính độ đường đặt trạm, lấy dân phu ứng trực, rồi trước hết sai thổ động ở Hàm Yên, Thu Châu đài tải lương, muối, lần lượt đưa đến trong quân để chi dùng. Còn từ An Biên đến Vân Trung cũng cứ theo cách ấy tùy tiện mà làm”. Vua chuẩn y.

Lê Văn Đức – Tổng đốc đạo Tuyên Quang, tiến quân đến thôn Mã Lang, tâu trình về tình hình quân thứ : “... Quân đi đến đâu, giặc thấy bóng gió, bỏ đồn trốn trước. Vừa rồi được tin Trần Văn Án bại trận, hỏi ra thì người thổ cho biết đó là Nguyễn Thế Khôi con tên tướng giặc Nguyễn Thế Nga, mới lén lút nổi lên. Khi phái quân đến tiêu, thì nó đã trốn xa, không biết đâu mà đuổi bắt. Lại tiếp tin báo tướng giặc Lưu Trọng Chương và Hoàng Trinh Tuyên tụ họp đồng lõa hơn 1.000 tên, từ Lục An đến quấy nhiễu địa hạt tổng Lâm Đường. Nay đại binh sắp tới An Biên, giặc ở phía trước tất khó rút chạy. Nếu mặc không hỏi đến, e chúng lấn vào vùng giữa Vị Xuyên thì đường tiếp lương của ta sẽ khó thông đồng. Vậy xin phái một viên quan to ở gần miền, mang một đạo trọng binh, qua lối Thu Châu vát thêm thổ động, lên đường đến thẳng Lục Yên, rồi tùy liệu hoặc võ về, hoặc đánh dẹp cho dứt mối lo quân giặc thừa hư quấy nhiễu phía sau. Lại nữa, đạo quân Nguyễn Công Trứ trước hẹn do đường châu Đại Man vòng ra phía trên An Biên để chặn đường chạy của giặc. Nay Công Trứ bận việc mãi ở Côn Lôn, không tiện chờ mãi, nên thân đã ấn định ngày giờ chia đường tiến lên đánh lấy An Biên. Duy có việc quân lương, chuyển vận đường thủy đường bộ đều rất khó khăn. Số gạo lương do tỉnh phái người tải đi đường bộ, tới trong quân hiện được hơn 180 phương. Khi hành quân đã từng khẩn sức đi mua lương thực với giá thỏa thuận, nhưng dân địa phương phần nhiều còn chạy chưa về, thường phải chờ lại một vài ngày mới mua được vài chục phương, đến kỳ cần dùng, không được đầy đủ lắm, rất lấy làm lo ngại”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Bọn giặc ấy thu thập dư đảng chia nhau chống cự. Quan quân thoát đến, chúng liền bỏ trại trốn chạy. Như vậy thì những kẻ tụ tập ở Lục Yên chẳng qua cũng chỉ là lén lút ẩn hiện ở nơi rừng núi vụng trộm phát ra, không đáng lấy làm lo ngại. Có điều là quân đội đi xa, lương thực là quan trọng nhất, không thể không sẵn sàng đề phòng phía sau. Vậy, truyền dụ cho thự Bố chính Tuyên Quang là Trần Ngọc Lâm trong số biên binh Hà Nội và Nam Định đã điều động, liệu lưu một ít đóng giữ, còn bao nhiêu giao cho quân cơ mang đi, lại vát thêm thổ động ở Thu Châu, cho gáp theo lũ Hồ Sĩ Lâm và Đặng Kim Giám, phân

phái đi hộ vệ việc tải lương. Lại truyền dụ cho Lãnh binh Đoàn Văn Cải tỉnh Sơn Tây mang 100 lính tỉnh cùng với số thổ đồng đã gọi thêm trước, lên mau Tuyên Quang, chuyển tới quãng giữa châu Vị Xuyên, cai quản cả binh đồng ở tỉnh Hà Nội, Nam Định, Tuyên Quang đã phái đến trước để hộ vệ việc tải lương. Lại phải tùy cơ mà phòng ngừa đảng giặc, nếu một khi thấy chúng chớm nổi lên, thì phải diệt sạch ngay để đường vận lương của đại binh được thông đồng”.

Lại dụ Nội các rằng : “Từ khi đại binh đạo Tuyên Quang xuất phát đến nay, Tổng đốc Lê Văn Đức đã tâu báo hai lần, còn đạo quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ đã lâu chưa thấy tin gì, khiến ta trông ngóng phải truyền dụ cho Nguyễn Công Trứ lập tức tìm rõ tình hình để đốc thúc binh đồng sớm trừ cho xong đảng giặc ở một dải Côn Lôn, rồi tìm đường hội binh với Lê Văn Đức. Bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ cần phải lưu tâm hơn nữa đến việc hộ vệ quân lương, và tìm mọi cách làm cho có nhiều lương thực, hoặc mang theo nhiều tiền bạc, bất cứ đắt rẻ, tiện đâu mua đấy, đừng để đến nỗi thiếu thốn. Thế là mưu chước hay nhất”.

Nguyễn Khả Bằng – Tuần phủ Thanh Hoa, tâu nói : “Thổ phỉ trong tỉnh hạt là lũ Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát và Nguyễn Đình Lung, năm ngoái, đồng lõa với lũ Quách Tất Công, Quách Tất Tại và tên phạm trốn tránh là Quách Công Quế ở Ninh Bình, dấy loạn. Sau nhân quan quân tiến đánh, chúng lẩn trốn, sống vụng trộm, đến nay chưa tên nào bị xử án. Năm nay các vụ cướp xảy ở Thanh Hoa, Ninh Bình đều do bọn chúng lén lút gây ra, chứ không có đảng nào khác. Và lại, hai huyện Quảng Địa, Thạch Thành, về hình thế núi rừng tuy không cao như Sơn Âm, nhưng về hiểm trở, sơn lam, chướng khí, hang đá lõm chồm trùng điệp thì cũng như Sơn Âm. Trước đây, sau khi thu phục được Hoàng Sơn và Phố Cát, quan quân chỉ thám nã ở vùng rừng đất bằng, chưa từng lùng vào sào huyệt của chúng. Cho nên chúng lại liên kết được với nhau, mưu đồ quấy nhiễu. Nếu không có một phen đánh giết thực mạnh thì dân không được ở yên. Nay Bó chính Nguyễn Đăng Giai là người am hiểu địa thế, dân tình vùng ấy, xin cho y được nghỉ công việc tỉnh 2 tháng, cùng Lãnh binh Vũ Văn Huân và Phạm Văn Bình mang 700 biên binh và 2000 thổ đồng đến địa phận 2 huyện ấy, cùng với tỉnh Ninh Bình hội tiểu, sao cho trừ tận gốc rễ, không để sót lại một móng !”.

Vua chuẩn y và cho Nguyễn Khả Bằng ở lại tỉnh làm việc.

Nguyễn Đình Phổ, Tổng đốc Ninh – Thái, mang 700 biên binh và 3 thớt voi trận, tiến lên Thái Nguyên, dẹp giặc. Rút Lãnh binh Trần Đình Di nguyên phái khi trước, trở về giữ thành Bắc Ninh.

Bọn ác Man ở Bình Định lén xuống nguồn Trà Vân, bắt người cướp của rồi đi. Việc lên đến vua. Viên thủ ngự ở đấy bị cách chức, quan tỉnh bị giáng một cấp, và buộc phải nã bắt giặc theo đúng hạn định.

Quan tỉnh Hưng Yên tâu nói : “Tỉnh hạt sau trận thiên tai năm ngoái, nhân dân còn khó kiếm ăn”. Vua dụ cho phép lập trường phát chẩn ở phía ngoài tỉnh thành, rồi sai tập hợp dân nghèo lại, liệu phát tiền và gạo, chẩn cấp một tháng (Mười ngày phát chẩn một lần : cực nghèo, mỗi người được 3 yến gạo và 3 tiền ; nghèo vừa, mỗi người được 2 yến gạo và 2 tiền. Trẻ nhỏ được phát một nửa).

Chữa lại chiếc thuyền lớn “Uy Phương”. Vì thuyền này đã bị vấp vấp nhiều lần, nên cho đổi tên là “Linh Phương”. Có tên lính thủy lấy cấp dầu rái dùng sửa thuyền tư. Việc phát giác, giao bộ Hình xét trị. Bộ Công tự xét là sơ suất, dâng sớ xin nhận tội.

Vua dụ : “Gần đây công việc Bộ rất bận rộn, mà công xưởng ấy trông nom không xuể, cũng như cái roi dài không tới bụng ngựa. Vậy hăng miến xét xử. Từ nay, nhất thiết mọi công việc đều phải cân nhắc vật liệu, tính toán nhân công, và lưu tâm kiểm soát. Phàm các thứ xuất nhập linh tinh, dầu từ vật nhỏ như dầu tre, mặt cưa, cũng phải chấp nhật lựa dùng vào việc thích hợp, không nên vội nghe bọn chủ thủ mà bỏ làm củi đóm, phao phí. Ngoài ra, các việc chi, phát, lĩnh, nộp, đều phải kiểm xét cho rành mạch, không được để lính, thợ và lại dịch chাম mút xẻo xén. Nếu còn như trước không chịu xem xét, sẽ giao đình nghị không tha”.

Trấn Hải đài ở Kinh và Điện Hải đài, An Hải đài ở Quảng Nam đều cho đổi làm thành.

Vua cho rằng các đài này đều có thành trì, trấn giữ hùng mạnh ở bờ biển khác hẳn với các pháo đài khác, nên đặc cách cho gọi là thành. Sau đó sai đổi phát ấn đồ ký bằng đồng cho 3 thành nói trên. Ba tấn sở phòng thủ ở cửa biển là Đà Nẵng, Đại Chiêm và Đại Áp đều được đổi phát kiểm đồng, và thêm 2 chữ “Hải Khẩu”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa hạ, tháng tư, ngày mồng một, làm lễ Hạ hưởng⁽¹⁾.

Tòa Khâm thiên giám tâu xin ghi thêm khí hậu nước Chân Lạp vào lịch. Vua y cho.

Sai các tỉnh ven biển đóng hạng thuyền nhanh nhẹ.

Vua dụ bộ Công rằng : “Những địa phương ven biển khi gặp việc khẩn cấp, duy dùng loại thuyền nhanh nhẹ là được việc nhất. Vậy ra lệnh cho các hạt sở tại, tùy theo công việc nhiều hay ít, lấy khoản chi của tiền công, đóng vài ba chiếc. Rồi mộ dân ven biển làm người lái và thủy thủ, mỗi thuyền có độ trên dưới 20 người, lập làm đội thủy binh của tỉnh. Khi vô sự, cho họ về làm ăn ; khi có việc cần kíp, việc tuần tiễu, việc thông báo hoặc việc chuyên chở chút ít đồ vật thì dùng đến thuyền này”. Rồi may phát cho cờ hiệu (cờ dùng vải vàng đề mấy chữ : “Thuyền công tấn sở mỗ”).

Tỉnh Thanh Hoa có độ 50 người dân ngoại tịch từ vùng Quảng Bình trở vào Nam. Cho đồn làm 2 đội thuộc tỉnh.

Bộ biên hai tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh hợp sức bắt giặc ở huyện Văn Giang, bắt chém được hơn 30 tên phạm và thu được rất nhiều khí giới. Quan tỉnh đều làm só tâu. Vua khen và thưởng những người dự đi bắt ấy.

(1) Lễ tế tổ tiên nhà vua vào đầu mùa hạ.

Ngô Văn Giai, Quản cơ cơ Chính võ, thăng thụ Vệ úy, trật Tông tam phẩm, vẫn lĩnh chức Quản cơ ;

Nguyễn Hữu Thịnh, Phó quản cơ cơ Trung nhuệ, thăng thụ Quản cơ ;

Hoàng Văn Quyến, Phó quản cơ cơ Hậu nhuệ giữ đồn An Xã, thăng thụ Quản cơ, và đều được thưởng thêm một cấp quân công ;

Tôn Thất Loan, thụ Quản cơ cơ Tiền nhuệ, được thực thụ ngay chức Quản cơ ;

Lê Thanh Biểu, Phó quản cơ cơ Trung kiên, được thăng thụ Quản cơ ;

Nguyễn Văn Phú, Quản phủ Bình Giang, thăng thụ Vệ úy, trật Tông tam phẩm, vẫn lĩnh Quản phủ ;

Phạm Văn Đức, Quản phủ Thuận An, thăng thụ Quản cơ, vẫn lĩnh Quản phủ. Và mỗi người đều được thưởng 1 chiếc áo trận.

Những suất đội đều được thưởng mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và 1 chiếc hầu bao gấm. Biên binh được thưởng chung 500 quan tiền. Người chém được tướng giặc, cứ mỗi thủ cấp tính thưởng 10 lạng bạc ; các thủ cấp khác, thưởng 2 lạng.

Tên đầu đảng giặc là Phan Bô ở Hà Tĩnh, thường ẩn hiện ở các huyện Kỳ Hoa, Thạch Hà, Hương Sơn, Thiên Lộc, thừa cơ cướp bóc. Tỉnh cho tâm nã, liền trốn mất. Đến đây, tụ họp mấy trăm đồ đảng đốt phá hơn 60 nhà dân ở xã Hương Lộc (thuộc huyện Thạch Hà, gần tỉnh). Án sát Cao Hữu Dực, Lãnh binh Phan Văn Bổng đem quân và voi chia đường đuổi đến núi Bạch Thạch ở Vân Phong, chỉ quay bắt được 4 tên đồng lõa.

Việc lên đến vua. Vua truyền chỉ nghiêm quở, bắt phải hết sức tìm cách lùng bắt. Lại cho điều 200 biên binh ở Quảng Bình, theo đi bắt giúp. Lại treo thưởng, bất cứ quan, lính hay nhân dân, ai bắt hay chém được tên chính phạm Phan Bô thì thưởng cho 100 lạng bạc ; nếu là lính, lại được thưởng thụ thêm chức đội trưởng ; nếu là dân thường, lại cho tha thuế thân. Nếu bắt được tên thứ yếu phạm là Đinh Lợi thì thưởng 50 lạng bạc. Ai trước đã trót theo giặc hoặc chứa chấp dung túng giặc, nay bắt hay chém giặc, phải nộp quan, được lập tức miễn tội, lại được coi như người thường mà chiếu lệ thưởng cấp.

Bộ biên tỉnh phái đi sau đó lùng bắt được hơn 20 đồ đảng giặc, địa phương được yên ổn. Lính Quảng Bình phái đến trước còn được rút về.

Tỉnh Quảng Yên săn bắt được tên đầu đảng giặc, nguy xung Phó thống chế là Nguyễn Văn Bằng (đồng đảng với nghịch phạm Nguyễn Khắc Thước), đem giết đi. Thí sai thổ Tri châu Tiên Yên là Phan Thế Hiệu vì bắt được tên phạm ấy được lập tức thực thụ thổ Tri châu và thưởng thêm 30 lạng bạc.

Khai mỏ chì ở Quảng Nam. Sai Thị lang bộ Hộ là Vũ Đức Khuê giám đốc công việc.

Trước đó, vua có hỏi thị thần : Ai đáng sai đi. Phan Huy Thực thưa là Trần Tuyên, Lang trung bộ Công. Vua nói : “Phiền nhiều đến dân là việc bất đắc dĩ. Ta muốn được một vị đại thần đi để biểu thị cho dân vui lòng”. Do vậy mới sai Khuê mang Trần Tuyên cùng đi, hội với quan tỉnh liệu làm. Rồi mượn 500 dân ở gần miền làm việc, và cấp hậu cho tiền, gạo (mỗi người một tháng 6 quan tiền và 1 phương gạo). Sau đó, thấy phái viên đi mua về nộp được nhiều chì, nên cho đình chỉ việc khai mỏ, và triệu Khuê về.

Quan tỉnh Quảng Yên tâu nói : “Ở tỉnh, theo lệ, phải nộp dầu thông, nhưng vì mưa lụt, chưa cho lính đi nấu dầu được, vậy xin triển hạn”. Vua y cho. Nhân đó dụ rằng : “Bình lính là để giữ nước. Lúc vô sự, phải cho tập luyện thành thuộc để phòng lúc hữu sự. Nếu nay bắt lính chuyên làm những việc vặt, thì không phải cái ý nuôi binh của Nhà nước. Từ nay phải thuê dân làm dầu thông mà nộp, không được động dụng sức lính”.

Sở Giang Quan⁽¹⁾ ở xã Như Lệ (thuộc huyện Hải Lăng) Quảng Trị, bỏ đã lâu. Dân, có người xin lĩnh trung nộp mỗi năm 100 quan tiền thuế. Hộ phủ Dương Văn Phong tâu lên.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Cái thiếu của Nhà nước, không phải ở tiền của. Cái lợi nhỏ mọn không đáng kể. Dương Văn Phong đã từng được lui tới bên ta, sao chẳng nghĩ rằng ngạch thuế đồ các hạt Bắc Kỳ so với đấy há chỉ gấp năm ba lần ? Ta vì thương dân vất vả, nên năm ngoái ra lệnh cho rộng miễn. Tuy hàng nghìn hàng vạn còn chả tiếc, thì mới lợi nhỏ nhặt vặt này, đối với thuế khóa của Nhà nước, có nghĩa lý gì ? Vả lại, ở nơi này, năm ngoái, ta đã vì dân cho khơi đào sông ngòi, để đường thủy đi lại được thuận tiện, nếu nay lại đặt ải và bến đánh thuế thì chẳng hóa làm trái cái bản ý thương dân lợi dân của ta ư ? Đáng lý việc này phải giao đình nghị, để làm gương cho kẻ hay bàn đến việc lợi, nhưng nghĩ y mới đến quyền, công việc ở đó buổi đầu, chẳng qua cũng là nhẹ dạ nghe người, không có tình ý gì khác, nên hãy gia ơn, khoan thứ cho. Rồi truyền Chỉ nghiêm quở. Lại truyền dụ khắp cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát các địa phương phải thể theo ý này của ta mà tuyên dương đức hóa, sao cho hết giặc, yên dân, khiến ruộng nương ngày một mở rộng, hộ khẩu ngày một tăng thêm, thì ích nước lợi dân còn gì hơn thế. Nếu cứ chăm chăm bàn đến việc lợi, thì khác nào đời xưa gọi là “hạng bầy tôi vợ vét kiếm lợi”, ta chẳng thích nghe nói đến đâu !”.

(1) Sở thu thuế đồ.

Tú tài các khoa, tuổi từ 40 trở lên, ở các địa phương được gọi vào Kinh, tất cả 159 người. Vua sai Tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu và Đại lý tự Thiếu khanh Phan Thanh Giản làm chủ khảo, hội với quan ở Quốc tử giám sát hạch lại : 7 người hạng ưu, được bổ làm huấn đạo, nhưng thụ chức giáo thụ ; 81 người hạng bình được dùng làm huấn đạo. Các hạng thứ và liệt, quán ở Quảng Bình trở vào Nam, chịu phái làm hành tẩu ở sáu bộ, cấp thêm cho mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phượng, còn những người quán từ Hà Tĩnh trở ra Bắc thì cho về học tập, và cấp cho mỗi người 2 lạng bạc.

Dụ rằng : “Các người nên chăm chỉ đọc sách cho thành tài ; để đến kỳ thi có chỗ tuyển dùng, đừng nản vì chuyến này không trúng”.

Dân Thừa Thiên có người đánh giảm giá đồng Phi long ngân tiền, bị lính hộ vệ Cẩm y bắt được. Bộ Hình đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : “Gần đây rập chế các hạng kim tiền và ngân tiền Phi long là muốn cho tài hoá lưu thông, làm lợi cho dân, và làm sáng tỏ đại hiệu trong ngoài. Cho nên Nhà nước không tiếc công của mà đặc cách chế tạo. Trước đã do bộ Hộ nghĩ định giá tiền tâu xin cho ban hành. Những người có tai, có mắt chắc đều nghe và thấy cả. Không ngờ cái quân nhỏ mọn còn khinh thường pháp luật, mưu lợi riêng, dụng ý đánh sứt giá như thế. Hơn nữa, chúng là dân nơi kinh kỳ, biết pháp luật mà phạm pháp luật, là cố ý vi phạm ! Đáng lý phải trị đến cực hình, nhưng nghĩ y mới phạm lần đầu, vậy chuẩn cho phạt : dẫn ngay đi các chợ phố, đến mỗi nơi lại đánh 10 hồng côn, rao to cho mọi người biết, rồi dẫn đến nơi đã phạm tội, gông nặng một tháng. Khi hết hạn, lại đánh 100 trượng rồi bắt làm việc khổ sai ở cục Ngân tượng.

“Lại truyền dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh : Từ nay phàm có đổi hoặc mua tiền này phải theo giá ấn định, chỉ có tăng, không có giảm. Nếu kẻ nào dám gièm chê, đánh giảm giá, sẽ bị khép vào tội chống lại quy chế Nhà nước, xử tội như trên, lại gông thêm một tháng nữa”.

Nguyễn Đình Phổ, Tổng đốc Ninh – Thái, thân mang quân và voi đến địa đầu tỉnh Thái Nguyên, được tin đầu đảng giặc là Nguyễn Đình Thế, ngụ xưng là Thống chế, họp đảng ở tổng La Đình (thuộc huyện Tư Nông, giáp giới với 2 huyện Hiệp Hòa và Yên Thế, tức nơi thường gọi là “cánh đồng 3 huyện”) mưu làm loạn. Phổ liền đốc quân đuổi bắt, chém được quân cơ, bắt được tham mưu của giặc cùng với 6 tên đồ đảng và thu được cờ, trống, súng lớn, khí giới ; còn thì giặc đều trốn chạy. Phổ liền đến thẳng tỉnh thành đóng lại, phái quyền Phó vệ úy vệ Tráng dừng Vũ Văn Bằng, tiến đến Chợ Đu, hiệp lực với Phó lãnh binh Nguyễn Văn Ứng đánh dẹp. Rồi làm sớ tâu nói : “Đã phái người đi thám vùng Thái Nguyên, thì từ Chợ Rã

trở xuống, chưa thấy giặc lan tới, nhưng ở các hạt Từ Sơn, Thuận An, Thiên Phúc và Lạng Giang thuộc Bắc Ninh thì quân giặc chiêu tập nhau, có đảng hơn nghìn, có đảng 600, 700, chống lại chức dịch đi bắt quấy nhiễu dân cư. Phủ, huyện sở tại nhiều lần đã xin thêm quân chặn đánh. Bọn thần đã bàn cùng với bố chính, án sát Thái Nguyên, để lại 300 biên binh giao cho Lãnh binh Tống Văn Trị quản nhận phòng thủ. Rồi quay về Bắc Ninh, phân phái người đi tra xét tâm nã giặc. Lại sai Lãnh binh Trần Đình Di đi đôn đốc Nguyễn Văn Ứng, Vũ Văn Bằng tùy cơ hội tiêu trừ, ngăn giữ. Khi nào công việc dẹp giặc ở Bắc Ninh tạm ổn, sẽ tuân dụ trước, lại trở về Thái Nguyên điều khiển”.

Vua dụ rằng : “Đại binh mới đi đã đánh giết được giặc, rất đáng khen. Những người chém và bắt được 2 tướng giặc, tính mỗi phạm thưởng cho 10 lạng bạc ; những người chém được các tên khác, tính mỗi phạm thưởng 2 lạng. Và mọi người đều được thưởng thêm “thưởng công ngân bài”. Nguyễn Đình Phổ, trước bị ghi giáng 4 cấp ở dưới tên, nay cho khai phục một cấp.

“Nay người trở về tỉnh, nên đốc sức bộ biên nhằm những nơi quân giặc lén lút nổi lên, lập tức dập đi, không để chúng lan tràn”.

“Tên Thế đã bị thua, lại đem đồ đảng lén về huyện Yên Thế. Quản phủ Lạng Giang là Lê Đức Phú đem quân đi tuần tiêu gặp phải, bị chúng giết chết. Chúng lại đến huyện nha đốt cướp. Việc tâu lên, vua dụ cho Nguyễn Đình Phổ, phải ngay tướng sĩ đặc lực đi nã bắt. Đồng tri phủ Phạm Minh Dục và thí thư Huyện thừa Lý Đăng Khoa đều bị cách lưu, bắt phải đi nã giặc.

Điều 3 thốt voi trận ở Nam Định và 2 thốt ở Hải Dương đi theo tỉnh Bắc Ninh dẹp giặc.

Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Tuyên Quang kéo quân đến núi Bọt Lĩnh, xã Vĩnh Ninh làm sơ sai người dâng lên tâu rõ tình hình gần nay lúc tiến lúc dừng : “Từ tổng Thổ Hoàng, châu Đại Man xuất phát, đường qua Kim Tương, Năng Khả (đều tên xã) chỗ nào cũng có quân giặc ngăn trở, đã lần lượt đánh tan. Duy về hữu ngạn sông Gâm giặc đông đến hơn nghìn tên, lập 3 đồn ở núi đất thuộc Nhự Hương, cách sông trông ngấm, thì ra bọn chúng có đến hơn nghìn người. Thần đã ngấm phái thổ hào Bùi Đình Đặng đến đồn Đài Mãn, hiệp lực cùng thổ ty Ma Doãn Khê mang thủ hạ thổ đồng, theo đường bộ, thẳng tiến. Rồi lại cho làm nhiều bè nữa, ở ven sông bên rừng để chờ đợi. Giặc thấy quân của Đặng vụt đến, bèn bắn súng giao chiến. Đại binh bên ta đều vượt sông, tiếp ứng. Giặc bị thương và chết nhiều, vút cờ trống, bỏ đồn không mà chạy. Khi tiến đến núi Bọt Lĩnh, giặc cũng đóng chỗ hiểm chống cự ; quan quân phải chia đường đánh úp lâu mới tan, đuổi bắt được 4 tên, đã lập tức đem chém ở trước quân. Rồi phái thổ, man đi khắp mọi nơi chiêu dụ, nhưng không có một người nào ló ra. Thóc gạo thì chúng mang giấu đi hết ; chỗ nào

không kịp tải đi thì chúng đốt trước. Và lại, một dải hữu ngạn, năm ngoái, quan quân chưa đi đến nơi, chỗ nào cũng có bố trí phòng bị của giặc. Trong rừng rậm đều mở lối tắt và đào hố thả chông. Ở đây, phong tục độc ác, núi sông hiểm trở còn ghê gớm hơn Bảo Lạc. Hiện nay chúng xây dựng đồn bằng đá ở núi Mã Thai và thôn Bán Dạ làm kế cố thủ. Vì gặp kỳ này mưa luôn, nên chưa kịp tấn công.

“Lại nữa, quân lương từ tỉnh Tuyên Quang vận theo đường bộ đến nơi quân thứ hết 19 ngày. Mỗi chuyến nhiều thì được 160, 170 phương, ít thì trên dưới 100 phương, nửa tháng đi lại tải không đủ ăn 3 ngày. Quân càng đi xa thì lương càng chậm trễ. Đường bộ vận tải đã khó khăn, đường thủy lại càng có nhiều điều bất tiện. Tất phải chia đóng làm từng đồn mà chứa dần lương lại thì mới có thể tiếp tế. Nhưng binh đông tòng chinh, nếu cho đi giữ lương nhiều quá thì lại không đủ người, cho nên cứ phải chờ đợi dằng dai, không phải thấy đường sá hiểm trở xa xôi mà dám thoái thác”.

Vua dụ : “Giặc ấy sau khi thua vỡ tan tành, còn dám nương nơi rừng rậm, chống cự lại, thật rất đáng ghét ! Nay quan quân tiến đánh được tan, bắt được tội phạm, thì rất đáng khen. Vậy thưởng thụ cho Bùi Đình Đặng, Ma Doãn Khê đều được chức Đội trưởng thuộc tỉnh, và thưởng thêm mỗi người 5 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn. Duy về tình hình quân lương, ta đã sai bộ Binh gạn hỏi người được phái về, thì trong quân đã có vẻ thiếu ăn 2 ngày rồi, mà lương ở tỉnh tải đi còn độ 7, 8 ngày nữa mới tới nơi quân thứ. Nghe nói khiến người phải sùng sốt lo ngại. Nếu quả như lời người đó nói, thì sự thể rất là khẩn cấp ! Sao không chịu tìm mọi cách, hoặc lùi lại chút ít để hộ tống lương, chờ được tiếp tế rồi hãy tiến quân ? Và chẳng, lương thực trong quân là việc quan trọng biết chừng nào, thế mà sao không trình bày rõ ràng vào trong tập tấu mà chỉ phái người từ nghìn dặm về đưa tin, tựa hồ coi làm trò đùa vậy ? Chẳng biết Nguyễn Công Trứ, người nghĩ ra làm sao ! Bây giờ người phải liệu làm thế nào để cho đường tiếp lương chắc chắn không bị ngăn trở. Phải cùng với Lê Văn Đức hai bên tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Còn việc tùy cơ lúc tiến lúc ngừng, khi đánh dẹp, khi phủ dụ, thì ta cũng không hạn định là trong tuần trong tháng phải xong, miễn là làm thế nào mang về cho ta hai chữ “thành công” để thỏa lòng trông mong mà thôi”.

Vua lại cho rằng Trứ hành quân ở đạo khác, mỗi khi có đệ tập tấu, lại phải tư mượn ấn triện của thự Bộ chính Tuyên Quang, không khỏi chậm trễ. Vậy sắc sai quan phân việc chế cho Trứ cái ấn quan phòng “Tham tán tiểu bộ quân vụ” để khi có tập tấu riêng thì dùng. Còn khi đệ sớ hội hàm với Lê Văn Đức thì dùng một ấn quan phòng “Tổng đốc quân vụ”.

Lại sai truyền dụ cho bọn Trần Đình Di đạo Thái Nguyên : chinh dốn binh đông tìm đường đi tiếp ứng với nơi đóng quân của Trứ (Trứ ở Vĩnh Ninh thông với

con đường tắt miền núi Thái Nguyên) để làm thanh úng phía sau và kiêm việc hộ vệ đường vận lương cho đại binh.

Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm ở Tuyên Quang đều bị tội mất chức.

Điều bổ : Trần Văn Trung, Hữu thị lang bộ Lễ, làm Bố chính Tuyên Quang ; Nguyễn Huy Chiêu, thự Thái thường tự Thiếu khanh làm thự Án sát Tuyên Quang.

Vua dụ Nội các rằng : “Bọn Trần Ngọc Lâm, Hồ Sĩ Lâm, đã có Chỉ giao cho chuyên lo việc quân lương. Trước kia vận lương đường thủy đã làm hỏng việc⁽¹⁾, ta từng có dụ răn bảo nghiêm quở, mà nay trong quân còn bị thiếu thốn lương thực như thế, thì tội chúng còn gì to hơn ! Luật pháp Nhà nước rất nghiêm, quyết khó lòng khoan thứ. Nay đều cách chức bắt làm lính, cho theo phái viên Đặng Kim Giám để đốc vận binh lương. Vừa rồi đã điều biên binh ở Hà Nội, Nam Định hàng nghìn người. Bây giờ lại cho phép Hải Dương phái ngay một quân cơ đặc lược và 400, 500 biên binh tức tốc đến Tuyên Quang để Lĩnh binh Đoàn Văn Cải điều khiển vào việc hộ tống lương thực, và kiêm làm hậu úng cho đại binh”.

Bọn Trung vào từ biệt, vua cho vời vào, bảo rằng : “Các người vâng mạng đi sứ, xa xôi muôn dặm mới về, ta cũng không muốn bỏ đi làm quan ngoài. Nhưng cần lao là phận người bầy tôi, thì ở trong, ở ngoài cũng như thế. Từ khi Nam, Bắc Kỳ hữu sự đến giờ, ta dậy sớm ăn trưa, chẳng được lúc nào nhàn rồi, hướng là kẻ tôi con ? Nay công việc ở Tuyên Quang thì việc vận lương là trọng yếu hơn hết. Ta đã phái Đặng Kim Giám đến họp sức để làm, nếu còn chưa tiếp tế được đầy đủ, thì trong các người : một người ở lại tỉnh làm việc, một người mang quân đi đốc vận, đừng ngại vất vả”. Rồi lại nói : “Việc biến ở Tuyên Quang cũng chỉ là bởi quan cai trị phần nhiều không được người giỏi. Ngay khi tên giặc Văn bắt đầu làm phản, nó đem thích vào mặt phái viên của tỉnh mấy chữ rằng : “Quan tỉnh ăn hối lộ”. Thế thì đủ biết bình nhật lũ Phạm Phổ tham lam bỉ ổi như thế nào ! Dùng chẳng được người, đến nỗi như vậy ! Ta là bậc vua cha cũng không thể trốn được trách nhiệm, đêm nằm suy nghĩ thực hối không kịp ! Gương trước sờ sờ, các người nên ghi xương tạc dạ để khỏi phụ cái ơn tác thành của ta”.

Vua sai thị vệ mang cấp thuốc men cho quan quân các đạo Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên (2 đạo Tuyên Quang, Cao Bằng, mỗi đạo được 3 lạng dầu quế, 10 lạng rượu ngũ phong, 20 lạng dầu bạc hà ; đạo Thái Nguyên được 2 lạng dầu quế, 5 lạng rượu ngũ phong và 10 lạng dầu bạc hà).

Tổng đốc Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang thu phục được đồn An Biên.

(1) Chỉ việc làm mất 4 thuyền lương ở Chương Khê.

Trước đây, quân ta đến Du Khê, chia làm 3 đạo, tiến đến các đồn Lạp Lĩnh, Vuơu Giản, Tùng Tạo. Giặc đều trốn trước cả. Duy ở bờ bên hữu sông Thượng Miện thuộc An Biên, chúng còn phục quân ngăn cản. Đạo quân đi trước, quyền Lãnh binh, cách lưu là Nguyễn Văn Quyền đốc quân đánh, giết được nhiều tên. Giặc vượt sang tả ngạn, chập cầu phao mà chạy, đuổi không kịp. Đúc bèn đóng quân lại An Biên, chiêu dụ nhân dân, sức mua thóc gạo. Rồi đem mọi tình hình tâu lên và nói : “Quân đi đường gặp mưa nhiều ; số lương thực cần dùng chuyên chở đường thủy thì trở ngại, đường bộ cũng khó khăn mà không được bao nhiêu, thường phải dừng lại tìm cách cung cấp ; vì vậy tiến không được mau”.

Vua dụ : “Quan quân đi lần này, hăng hái giết được giặc, thu phục được đồn An Biên, rất đáng khen. Nguyễn Văn Quyền chịu xuất lực ở mặt trận, nay gia ơn đổi làm giáng 4 cấp, lưu dụng. Còn những người dự trận là bọn Phó quản cơ Nguyễn Đức Chung đều thưởng mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Còn việc quân lương, ta đã hạ nghiêm dụ cho tỉnh Tuyên Quang phải thượng khẩn đốc sức vận tải. Nhưng vì đường núi xa xôi, hiểm trở, nếu chưa kịp đến, thì người cần nên tìm nhiều cách chiêu dụ nhân dân, đem đại nghĩa khuyên bảo, nhưng đừng ngại đắt rẻ, mà mua thóc gạo với giá thỏa thuận cần cho quân lương được đầy đủ.

“Về đạo quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ, đã có dụ sai tìm đường hội quân với nhau. Vậy người phải trù tính thế nào, làm cho đúng khớp để chiến công được mau chóng hoàn thành. Thắng hoặc sự thế có cần phải rộng thêm ngày tháng, thì ta cũng không giục già đốc trách. Không để vua cha phải lo lắng, đó là tấm lòng thành thực của người là tôi con”.

Bọn Tướng quân, Tham tán Gia Định tâu nói : “Con giặc Chấm là Nguyễn Văn Trịnh đã giải đến trong quân. Bọn thần đã cho dẫn nó lên đầu ngoai quách gọi dụ bố nó. Tên Chấm sai đồng đảng cảm tử là Trần Đình Tam ra xin xá tội sẽ lập tức ra hàng. Bọn thần đã hạn cho chúng 3 ngày. Lại có lũ ngụy trung quân Phó tướng tên là Chương và ngụy Đô quản lãnh tên là Long hơn 10 người ủy đồng đảng là Nguyễn Văn Long mang mật thư ra xin làm nội ứng, tiếp đón quan quân. Việc lộ, bị Chấm giết”.

Sớ đến nơi, vua phê : “Phải tức tốc ấn định ngày đánh thành. Giặc đã táng tận lương tâm, quyết chẳng ra hàng đâu. Còn như các đầu đảng giặc đã giết lẫn nhau thì đồ đảng càng chia rẽ, tất không bền chí. Đó lại là cơ hội tốt”.

Mãn hạn, quả nhiên nghịch Chấm không chịu ra hàng, bèn đem Nguyễn Văn Trịnh, Trần Đình Tam lăng trì xử tử.

Sau đó bố giặc Dự là Lâm cũng bị giải đến, sau lên trên trường lữ chiêu dụ con nó, nhưng tên Dự chẳng doái, bèn giết Lâm đi.

Bọn Thụ phủ Nguyễn Tú, Chuồng cơ Lê Văn Thụy, tỉnh Quảng Trị đánh giặc Xiêm ở bờ phía bắc Khung Giang, thắng trận. Trước kia, quân ta mới tới bản Bôn Thân thuộc Tâm Bôn, giặc bỏ trại, chạy trốn trước, bèn liền ngày tiến thẳng đến bản Bô Xan (một trong 28 bản ở gần Khung Giang). Được tin có mấy trăm quân giặc đóng ở phía bắc Khung Giang, bọn Tú liền đốc binh và voi chia đường đánh khép lại. Giặc thua to, tranh nhau sang sông chạy. Voi chiến của ta ở trong sông, húc chìm hơn 10 chiếc thuyền giặc, làm chết đuối hơn 100 tên. Ta bắt được 4 tù binh, chém được 3 thủ cấp, thu được khí giới và voi ; còn thì chúng vượt được sang Nam Ngạn, trốn thoát. Quân ta lại quay về chỗ 28 bản tâm nã, nhưng đến đâu, chúng đều trốn hết. Cho do thám ở La A Cuộc thuộc Mường Bồng thì giặc thấy bóng gió đã trốn xa cả, quân ta bèn rút về sông Tám Lục, rồi làm trại tâu.

Vua phê rằng : “Hãng hái giết giặc như vậy đủ thấy các người thực lòng vì nước, ta xiết bao vui mừng !”. Liễn xướng dụ : “Giặc Xiêm trước đây đã bị quan quân đánh thua nhiều lần, còn mờ tối không biết sợ chết, lại dám đi dụ dỗ các bản ở Mục Đa Hán trở lại sinh sự. Nay quan quân hãng hái xông lên chém bắt được giặc, lại đốc thúc voi trận xông phá được thuyền giặc, thực là đặc lực ! Vậy Nguyễn Tú trước bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục 2 cấp ;

“Hồ Hữu Thẩm trước bị giáng 2 cấp, nay cho khai phục cả ;

“Lê Văn Thụy, Phạm Phi và Lãnh binh Nguyễn Cửu đều thưởng gia quân công 1 cấp, lại thưởng mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 1 chiếc áo trận bằng đoạn gấm thêu kim tuyến ;

“Các quản cơ, đều thưởng mỗi người 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, 1 cái áo trận bằng sa thêu hình con mãng ;

“Các suất đội, đều thưởng mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và 1 chiếc hầu bao bằng gấm.

“Lại nữa, lần thắng trận này do binh lính điều khiển voi có nhiều công nhất, vậy thưởng cho :

“Những quản tượng, mỗi người 1 đồng kim tiền Nhật Nguyệt Tinh Vân hạng nhỏ và 1 chiếc áo trận bằng nhung vải ;

“Những phó quản tượng, mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và 1 chiếc áo trận bằng sa tốt ;

“4 viên chánh đội trưởng suất đội vệ Kinh tượng đều thăng thụ cai đội ;

“Các binh, dũng dự trận, thưởng chung 1.000 quan tiền ;

“Lê Đăng Khiêm, Tri châu Hướng Hóa, di tòng chinh, thưởng chức đồng Suất đội ;

“Đào Văn Nhuận lại mục Tâm Bôn, thưởng hàm thổ Huyện thừa ;

“Ngoài ra, các thổ ty, thổ đồng đều thưởng cho áo, quần và tiền có từng bạc khác nhau.

“Vả lại, quân ta 3 lần tiến đánh đều luôn được toàn thắng, quân Xiêm đã khiếp uy trốn xa, thì cũng đủ lòng lấy uy danh rồi. Vậy cho phép lập tức khai hoàn, rút quân về tỉnh thành Quảng Trị nghỉ ngơi và đều ban cho ăn yến, xem hát một lần. Rồi Lê Văn Thụy và Phạm Phi mang số quân lính do Kinh phái trước trở về Kinh, 3 tên tù binh Xiêm và 1 tù binh Man, cho áp giải về Nghệ An. Tù binh Xiêm thì đem chém, đưa đầu đến bêu ở Trấn Ninh, Trấn Tĩnh. Còn tên tù binh Man thì thả cho về Khung Giang, cho mang theo các đạo dụ, hịch về phân phát cho các Man để chúng chuyển báo lẫn cho nhau”.

Lê Văn Thụy, Phạm Phi đã về đến Kinh, vào hầu. Vua cho vời lên điện, tự tay rót rượu ban cho, và cho mỗi người một chiếc nhẫn vàng chạm con cá. Lại sai nội thân ban rượu cho khắp các viên cai đội và cho mỗi người 1 đồng kim tiền.

Rồi vua dụ rằng : “Các người đã vì triều đình xuất lực, đánh một trận thành công ngay, thực đáng khen thưởng. Ta rất để tâm đến các người đi chuyến này, trèo non lặn suối, xông pha lam chướng, ngày nay khai hoàn hãy cho phép nghỉ ngơi mấy ngày, sau đó lại theo lệ thường vào hầu”.

Vì kho Khánh Hòa thóc chưa được đầy, mà thuế chính cung hằng năm nộp vào thì thóc ít mà tiền nhiều, vua bèn cho phép quan tỉnh chiếu số lương tỉnh, phát bằng gạo, thì đổi phát bằng tiền ; gạo lương ăn thì đến khi có lúa mùa và gạo từ miền Nam buôn đến, tăng giá mà mua cho đủ chi dùng một năm ; còn số thóc tô hằng năm, hãy cứ chứa lại.

Lại thấy trước đây nhân ở Nam Kỳ hữu sự, Bình Thuận phải chi tiêu nhiều, nên dụ sai Khánh Hòa chuyển về Bình Thuận từ 3 đến 5 vạn quan.

Đạo quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ thuộc đạo Tuyên Quang tiến đóng ở xã Vĩnh Khánh, được tin quân giặc mưu chặn đường tiếp lương. Trứ đang đêm sai người đi tuần thám, thấy một toán từ thôn Bắc Mân lên ra phía sau quan ta, bèn lập tức sai thuộc hạ là lũ Nguyễn Quang Diệu mang 200 thủ hạ dõi theo. Giặc nấp chỗ rậm, bắn súng ra. Diệu sấn đến, chém được một thủ cấp và bắt được 1 tên. Giặc bèn trốn chạy.

Trứ làm trạng tâu nói : “Từ chỗ quân thứ đến Côn Lôn, quân đi hết 4 ngày đường, mà lương quân thì đã hết. Lương ở tỉnh tải đến bằng đường bộ, một chuyến chỉ ăn được một ngày, hôm sau lại hết. Đã cho đi tìm kiếm đổi mua, đều không được. Vả lại, giặc vẫn ý vào thế hiểm của Côn Giang, ta nên phải đề phòng. Nếu vội tiến sang qua sông mà đường tiếp lương bị nghẽn thì lầm lỡ không phải nhỏ. Hiện đương sức Thổ ty là bọn Ma Doãn Dưỡng, Ma Doãn Thản, đến các động Man, hễ

thấy có chứa thóc, thì liệu lấy mà trả tiền. Nếu tìm được đủ 5 ngày lương, thì quân mới có thể tiến được. Vì thế còn nán lại để chờ”.

Vua dụ : “Đảng giặc âm mưu triệt đường tiếp lương của ta, mà quan quân vào sâu nơi hiểm, ra sức đánh lui được giặc, cũng là đáng khen. Nay thưởng thụ Nguyễn Quang Diệu làm Đội trưởng thuộc tỉnh, và cấp cho tẩm “thưởng công ngân bài”. Còn việc lương quân, ta trước đã đốc sức làm khẩn cấp rồi. Người nên nghĩ cách khi tiến, khi ngừng, thế nào cho trúng cơ nghi là được”.

Bọn Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Quan quân hai đạo Nam Vang và Hà Tiên đều đã tập hợp đông đủ ở khu vực tấn sở. Khí cụ đánh thành đã tiếp tục sửa soạn gần xong. Đã biểu thị các biển binh ở tấn sở : ai tình nguyện xông trước lên thành giết giặc, thì thưởng trước cho một quan tiền ; nếu có ai bị chết trận, thì xin cho 1 con, hoặc em, hoặc cháu, được tập ấm. Số tình nguyện có đến hơn 7700 người, ai cũng khoa chân múa tay chờ đợi. Đã tức thì truyền rõ hiệu lệnh ấn định kỳ hạn đánh thành”.

Vua phê : “Cổ võ lòng hăng hái của quân sĩ, như thế rất tốt. Nên sớm hạ lệnh đánh thành. Phen này cốt phải đánh bằng được mới thôi ; nhất định phải thành công, nhất định phải hậu thưởng”. Bèn xuống dụ rằng : “Lũ giặc liều chết giữ cô thành tình thế ngày một cùng quẫn. Cứ theo lời tâu, thì số biển binh tình nguyện xông trước lên thành đến hơn 7700 người, đủ thấy tướng sĩ ta, chí đốc giết thù, lòng đầy căm giặc. Đã đồng tâm gắng sức như vậy, lo gì chẳng hạ được thành ? Ngày hạ thành, binh đồng có ai bị trận vong thì cho 1 con, hoặc 1 em, hoặc 1 cháu suốt đời được miễn đi lính, nộp thuế thân và tạp dịch. Suất đội trở lên, ai không sợ tên đạn, mang quân xông trước lên thành mà không may tử trận, thì cho con, hoặc em, hoặc cháu, được 1 người tập ấm, lại hậu cấp tiền tuất cho gia đình. Tập ấm thì theo lệ, hưởng kém quan hàm người đã chết một bậc. Và lại, trước đã có dụ nói rõ về kỷ luật : phạm tướng sĩ, biển binh, nếu ai lùi bước chùn lại thì chém ngay để rao mọi người biết. Nay lại định rõ lệ thưởng, không tiếc ơn huệ ; tướng đã định ninh nhắc đi nhắc lại về sự thưởng phạt của triều đình là rất đúng chắc, nói sao làm vậy. Vậy, từ Tướng quân trở xuống nên hết sức mưu toan báo đáp. Ghi công cờ biển ở một chuyến này, phải nên cố gắng !”.

Bọn Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang tâu nói : “Đồn An Man ở ngoài thành Nam Vang cũ, xây đắp đã gần xong (đồn cao 6 thước 3 tấc, rộng 27 trượng). Tấn sở Lô An ở đối diện với đồn này cũng sẽ lần lượt xây đắp. Duy có cái thành cũ trước bị giặc Xiêm phá hủy mà địa thế thì chật hẹp, bờ sông thì vỡ lở. Nay chọn được chỗ đất La Kết là nơi cao ráo sáng sủa, lại ở vào quãng giữa sông Tiền Giang và Hậu Giang, hình thế đủ làm nơi căn cứ được. Từ đấy đến thành mới An Giang và đồn Châu Đốc, đường thủy và đường bộ

đều đi tiện cả. Nếu cho vua Phiên lập thành trì ở đây thì thực là thỏa đáng và tốt. Đã hỏi ý kiến vua và các quan Phiên họ đều mong muốn giống nhau. Vậy xin y cho vua Phiên dời đóng về đây để được yên ổn chỗ ở”.

Vua chuẩn y lời tâu.

Sai hai tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, mỗi tỉnh tải 3 vạn quan tiền kho đến Gia Định ; Gia Định chuyển một nửa số tiền ấy đi Vĩnh Long, rồi Vĩnh Long liệu trích lấy 1 hay 2 vạn quan tải đến đồn An Man ở Nam Vang.

Lê Thuận Tĩnh, Chương cơ cách lưu, chết ở quân thứ sách Trú Cẩm. Quan tỉnh tâu lên. Vua dụ bộ Binh rằng : “Lê Thuận Tĩnh trước được phái đi dẹp giặc ở vùng Trấn Tĩnh, vì điều khiển sai lầm, bị cách lưu. Y biết xấu hổ, cố gượng bệnh đi tòng chinh, mong thu công sau để chuộc lỗi trước. Không ngờ công chưa thành đã vội ốm chết, thực đáng thương. Vậy gia ơn cho y được khai phục chức Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm, được chiếu theo phẩm hàm cấp tiền tuất và thưởng thêm 30 lượng bạc”.

Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Vũ Văn Từ đạo Cao Bằng đánh thổ phi, thắng luôn.

Quân Cự đóng ở Nhượng Bàn. Được tin quân giặc từ núi Kim Mã thuộc Thái Nguyên chia đường lẩn qua Ngưu Lĩnh, dựa chỗ hiểm để chống cự. Cự bèn thân đốc lính và voi tiến đến, đốc súc Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân lập mưu đánh úp ban đêm, chém được phó cơ, trưởng hiệu cùng 6 thủ cấp giặc, và bắt sống được 4 tên. Giặc tan chạy, hôm sau lại đến Đình Lĩnh chống cự (Ngưu Lĩnh, Đình Lĩnh đều tiếp giáp địa phận Gia Bằng). Từ giờ Mão đến giờ Thân, quân ta chia đường giáp công, chém được 29 thủ cấp giặc và thu được súng lớn cùng khí giới. Giặc tan vỡ thua to. Đuổi đến Linh Mai thuộc Thái Nguyên là nơi sào huyệt giặc, đốt phá rồi về.

Đảng giặc ở mạn thượng du Cao Bằng tràn xuống Thông Sơn, Trung Thăng. Tham tán Vũ Văn Từ thân đốc biên binh tiểu bắt, Tuần phủ Lê Đạo Quảng cũng phái quân đến tiếp ứng : chém được 8 thủ cấp giặc, còn đều chạy trốn. Cự làm trạng tâu nói : “Sào huyệt giặc Vân ở chỗ giáp giới thượng du của Tuyên Quang, Cao Bằng và Thái Nguyên, phía trên từ Bế Lĩnh chạy suốt Ngọc Mạo, Vân Trung cho tới một dải Long Lũng núi non bát ngát hiểm trở, xa rộng mông mênh. Có 3 đường thông đi hạt Cao Bằng : một là do Bế Lĩnh, Nậm Chử thông đến Lương Y và Thông Nông, là thượng lộ ; hai là do Di Lũng, Tháp Na thông đến Trung Thăng, Lương Năng, là trung lộ ; ba là hạ lộ thì do Long Lũng qua Vụ Nông, Linh Quang, Linh Mai thuộc hạt Thái Nguyên, thông đến Gia Bằng. Nay nếu chỉ để ở Gia Bằng một đạo quân, còn tiến cả về phía trước thì giặc sẽ họp hết cả quân thành toán lớn, nhằm

chỗ sơ hở của ta mà xâm lấn. Hoặc giả ngăn chặn không xuể và đường sá xa cách, tiếp ứng hơi chậm, lỡ chúng có thể quấy rối phía sau của ta, thì về mặt Gia Bằng, thần chưa yên tâm được. Vậy thần đã phi tư cho Tổng đốc Ninh – Thái khẩn cấp giục quan quân hạt Thái Nguyên tiến mau chờ khi tiến đến đầu hạt Kim Mã thì giao riêng cho Văn Hữu Xuân 1000 binh đồng để hiệp lực tiểu phi vùng này. Rồi thần thân mang đại binh, hội đồng với Vũ Văn Từ và Lê Đạo Quảng lên đường xông trước vào Ngọc Mạo, Văn Trung, để làm cho xong việc”.

Vua phê : “Quan quân liền ngày đánh giết thổ phi, thực đáng khen ngợi. Lời bàn về quân cơ như thế cũng phải”. Rồi xuống dụ rằng : “Cứ lời tâu, quan quân mạo hiểm tiến đánh, đều hăng hái cố gắng xông lên, đã thắng trận luôn. Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ điều khiển được việc. Vậy mỗi người được thưởng quân công thêm 1 cấp, 1 khẩu súng tây loại điều thương có vẽ hoa bằng vàng, và 1 hầu bao bằng gấm. Những người đặc lực nhất trong trận Đinh Lĩnh là :

“Văn Hữu Xuân, thống quân đạo này, trước bị giáng 1 cấp, nay cho khai phục và thưởng 1 chiếc áo trận bằng gấm thêu kim tuyến ;

“Quản cơ Hoàng Nghĩa Uyển, Phó quản cơ Trần Văn Vân trước bị giáng cấp nay cũng được khai phục ;

“Thí sai Phó quản cơ Lê Văn Quảng, quyền sai Phó quản cơ Trần Văn Luận đều được thực thụ ;

“Quản cơ Vũ Văn Nguyên được dùng như Quản cơ và Phó quản cơ là Vũ Văn Ngôn, Nguyễn Quang Tửu, đều được thưởng quân công gia kỷ lục 2 thứ, mỗi người lại được một chiếc áo trận bằng đoạn hoa dẹt con mãng ;

“Chánh đội trưởng suất đội Nguyễn Hoàng, Vũ Quang Huy, Trần Bảo Thư đều cho thưởng thụ Cai đội và mỗi người được 1 chiếc áo nhung vải.

“Trận Ngư Lĩnh, công trạng vào hạng thứ ;

“Cai tổng Bế Nhân Tuyển dẫn đầu trận đánh úp ban đêm, được thưởng thụ Chánh đội trưởng thuộc tỉnh ;

“Bọn quyền sai Đội trưởng Nguyễn Trọng Quỳnh, Phan Tuyển, Thái Tăng, xung phong phá trận, đều được thực thụ Chánh đội trưởng, và mỗi người lại được 1 chiếc áo nhung vải ;

“Bọn thụ Vệ úy Lê Văn Thảo, thụ Phó vệ úy Nguyễn Tinh Lộc và Nguyễn Văn Tập tiếp sau xông vào giết giặc, đều được thực thụ, mỗi người lại được 1 chiếc áo trận kiểu bông vai bằng hàng sa, hoa mãng tròn ;

Phó quản cơ Nguyễn Văn Trị, thưởng quân công gia kỷ lục 1 thứ, lại thưởng 1 chiếc áo trận bằng sa hoa dẹt con mãng.

“Trận Thông Sơn, Trung Thảng cũng có bắt được giặc, nay thưởng :

“Quản vệ Nguyễn Tiến Lâm trước bị giáng 1 cấp, nay cho khai phục ngay ;

“Lãnh binh Vũ Văn Tình, Quản vệ Lê Bá Dần đều được quân công gia kỷ lục 2 thứ, mỗi người lại được một chiếc áo trận bằng sa kiểu bông vai, hoa măng tròn ;

“Phó quản cơ được dùng như Quản cơ và được hàm Quản cơ là Nguyễn Văn Ký, Đỗ Văn Huân, Đoàn Văn Sách, Đàm Vũ Kiên, Nguyễn Hữu Đĩnh đều được quân công gia kỷ lục 2 thứ, lại được mỗi người 1 chiếc áo trận bằng sa hoa măng. Ngoài ra, thưởng tiền, bạc, hầu bao gấm có từng bạc khác nhau. Lính và đồng, thưởng chung 1000 quan tiền.

“Vả, nay đảng giặc luôn bị thua đau, là lúc ta có thể thừa thế. Hơn nữa, đạo Tuyên Quang, quân Lê Văn Đức đã đến An Biên, quân Nguyễn Công Trứ hiện đương tiến thẳng vào Côn Lôn ; Trần Đình Di, Nguyễn Văn Ứng ở Thái Nguyên đều đã được phép tìm đường, hợp quân với Nguyễn Công Trứ để làm thanh thế cứu viện và ấn định nhật kỳ, xông vào sào huyệt Vân Trung. Các người : Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ và Lê Đạo Quảng cần nên kích lệ tướng sĩ thừa dịp thẳng, trừ diệt cho sớm hết ngay những dư đảng của giặc ở lân cận, rồi tư cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ hẹn nhau ba đạo quân cùng tấn công cốt sao vạn toàn và tất thẳng, nếu phải kéo dài đến hàng tuần hàng tháng, ta cũng không trách”.

Vua đến khe doanh ở Hữu Trạch xem xe “Thủy hỏa ký tể”, thấy công trình nhanh chóng, rất hài lòng. Thưởng cho viên trông coi làm xe ấy là Trương Viết Sứ kỷ lục 1 thứ và 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Sai viên Kinh doanh chọn chỗ đất ở nơi đó lập miếu thờ chung hai vị thần doanh khe và thuốc súng, hằng năm, đến kỳ trọng xuân luyện thuốc súng thì mổ trâu, dê, lợn để tế. Lại sai lập xưởng ở Thái Bình đài, vát 300 lính để theo phương pháp luyện thuốc súng. Lại cho rằng số thuốc súng ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Bình Thuận không thấy có mấy, cho tải diêm tiêu, lưu hoàng ở kho trong Kinh phân phát cho các tỉnh ấy luyện thuốc súng để lưu trữ (Quảng Nam 5000 cân, Quảng Ngãi 4000 cân, Bình Định 6000 cân, Phú Yên 3000 cân, Bình Thuận 5000 cân, Khánh Hòa 1000 cân).

Lại cho Lãnh binh Quảng Trị là Nguyễn Cửu Đức sung Lãnh binh Quảng Nam; Vệ úy vệ Hậu nhị doanh Vũ Lâm là Trần Văn Vân do chức Vệ úy, trật Tông nhị phẩm sung Lãnh binh Quảng Trị.

Nguyễn Khả Bằng, Tuần phủ Thanh Hoa, tâu hặc về việc Bốc chính Nguyễn Đăng Giai đài tải lương gạo phát cho thổ binh, còn thừa không vào sổ nộp trả, may quần áo phát cho thổ ty, thổ mục, không cho đồng sự được dự biết. Đăng Giai đương ở Thạch Thành, được tin này vội vàng về tỉnh, khấu đầu chịu lỗi. Khả Bằng

lại tiếp tục hặc Đãng Giai đã tự tiện bỏ nơi quân thứ. Có Chi sai [Giai] phải tâu lại cho minh bạch việc này. Khi tâu lên, vua thấy lời lẽ phần nhiều tỏ vẻ run sợ, bèn bảo bộ Hình rằng : “Nguyễn Đãng Giai thân làm Bó chính, một chức quan to, nếu có điều không phải, bị người ta hặc thì tự khắc sẽ có công nghị triều, lẽ nào lại đến trước viên tuần phủ mà lay lục, vẫy đuôi xin thương như thế ! Huống hồ Đãng Giai đương cầm quân dẹp giặc, mới nghe nói bị tâu hặc, đã vội bỏ quân, lặn lội mà về, cử chỉ sao lại sai lầm đến thế ! Vậy nên giao cho nghị xử ngay”. Cuối cùng Đãng Giai phải giáng 3 cấp. Còn Khả Bằng, vì không biết đồng lòng hợp sức để giúp đỡ nhau, cũng phải truyền Chi ban quở.

Thuyền binh của Trần Tử Long bộ biên tỉnh Quảng Đông nhà Thanh bị bão dạt vào cửa biển Y Bích của Thanh Hoa. Vua sai quan tỉnh giúp cho tiền, gạo. Lại sai Viên ngoại lang bộ Binh là Lý Văn Phúc và Hàn lâm Thừa chỉ Lê Bá Tú đi thuyền hiệu chữ “Bình”, hộ tống về.

Hoãn việc triều cống năm ấy cho nước Chân Lạp.

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Chân Lạp là nước phiên thuộc của ta đã lâu, đời đời tiến cống. Trước đã cho phép cứ 3 năm một lần cống và mỗi năm một lần sai sứ vào châu. Từ trước giờ họ vẫn kính thuận thành khẩn, tiến cống đầy đủ. Nay tới kỳ làm lễ thường cống, nhưng nước ấy, năm ngoái, bỗng bị giặc Xiêm xâm lấn, cướp đốt thành Nam Vang, đến nỗi vua Phiên phải mang gia quyến lánh vào nước ta. Vì nghĩ cái nghĩa nâng đỡ nước nhỏ, cứu giúp nạn nhân, nên ta đã lập tức sắc cho sở tại hậu cấp tiền gạo, lại phái đại đội quan quân vì Phiên vương mà quét sạch giặc Xiêm. Rồi ban sắc thư, thưởng cho phẩm vật và sai quan hộ tống về nước. Lại sai viên Bảo hộ là Trương Minh Giảng khéo lo sửa sang chỉnh đốn để nước ấy chóng được đầy đủ vững vàng. Đó là cái ơn vỗ về vun xới của ta. Phàm ai có tai mất đều rõ cả. Và lại, nước Phiên giữ chức phận, tiến cống hằng năm, theo lễ, là lẽ đương nhiên ; nhưng lòng nhân của triều đình vỗ về người xa thì chỉ có hơn lên mà không thôi. Vậy lễ cống thường niên năm nay gia ơn cho miễn khỏi phải sai sứ, để đến sang năm Ất Mùi, hai cống sẽ tiến nộp một thể”.

Cho phép dân tỉnh Biên Hòa năm nay được nộp thuế trừu nam⁽¹⁾ thay bằng tiền.

Hai tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh tâu nói : “Mỗi tỉnh mộ được 50 người dân ngoại tịch ở vùng Quảng Bình trở về phía nam, xin đặt làm đội tuần thành Nhì, còn đội tuần thành cũ thì đổi là đội tuần thành Nhất. Riêng Hà Nội lại xin mộ thêm để sung bổ vào 2 đội pháo thủ Tứ và Ngũ. Vua đều chuẩn y cho.

(1) *Trưu* : một thứ hàng tơ, ta dệt, có tuyết thô sơ.

Lê Văn Đức, Tổng đốc đạo Tuyên Quang, đóng quân ở đồn An Biên, đem tình hình giặc và việc quân nhu thiếu thốn làm sớ tâu nói : “An Biên đã khôi phục. Đã cho thám thính tình hình giặc thì về mặt trên, An Định ở đầu địa giới Bảo Lạc và các xã Tùng Bách, Du Gia, Đại Miện, Tiểu Miện, giáp Bảo Lạc đều theo giặc cả. Và con đường thông ra đồn phía bắc Tự Long, đều có giặc đóng chặn, mà thóc lúa ở trong nhà và ngoài đồng chúng đều cất giấu đi sạch không cả. Về phía dưới, đường bộ thì có tướng giặc là Nguyễn Thế Nga cùng với giặc Chương hợp quân đến vài nghìn, lấn qua các tổng Lâm Đường, Tiên Yên và Mực Hà thuộc Vị Xuyên, chiếm cứ đồn An Long, chia đảng đóng ở xã Bạch Sa chực chặn đường lương của ta. Châu Đại Man cũng có tướng giặc Nông Văn Nghiệt từ Văn Trung đến hợp đảng cùng giặc Khải. Và, địa giới An Biên ở vào khoảng giữa, đường lối ăn thông với mọi nơi, nếu một khi rời khỏi nơi này, không đặt trọng binh đóng giữ, thì e giặc thừa cơ, sẽ lại chiếm mất. Ngổ chỗ này, hồng chỗ kia, tiến cũng dở, ngừng lại cũng dở. Số lương thực quân nhu thì dùng rất lớn. Từ khi đường thủy bị trở ngại, không chuyển vận được, chỉ còn trông vào đường bộ. Tuy tỉnh đã hết lòng làm việc, nhưng đường sá hiểm trở xa xôi, lại gặp mưa dầm luôn, chuyên chở rất khó. Lương đem đến đâu, ăn đến đấy, tiếp tế không được đầy đủ. Đã nhiều lần sức mua lương ở quanh vùng, nhưng không được là bao. Mấy ngày gần đây, trong quân đã có vẻ thiếu thốn. Lại tiếp được tin của Tham tán Nguyễn Công Trứ báo rằng đạo quân ấy cũng thiếu lương, đã phải ăn khoai rừng, rau núi, và bắt ốc dẽ, sắp phải chuyển sang tả ngạn để tìm lương ở vùng ven sông. Thần đã khẩn cấp tư cho Công Trứ phải gấp đến An Biên, hội họp trừ tính cho khỏi lỡ việc. Thiết nghĩ hai đạo tiến quân chỉ vì lương thực không kế tiếp, đến nỗi phải chậm lại, chẳng khác nào cứ phải dùng quân lại chờ từng miếng cơm, thực rất lấy làm lo sợ”.

Vua vụ bộ Binh rằng : “Việc hành binh thì lương thực là món rất quan trọng. Nay chuyên chở khó khăn như vậy thì có lý nào quan quân đói bụng mà giết được giặc ? Vậy truyền dụ cho Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ khi tiếp được dụ này, phải xét ngay số quân lương hiện tại, nếu tỉnh đã vận đến tạm được đủ dùng, có thể tính bước tiến thủ được, cho phép tùy tiện làm việc, một mặt tâu rõ, một mặt tiến quân. Lại tư cho các đạo quân Cao Bằng, ấn định ngày hội tiểu. Nếu quân nhu còn thiếu thốn, chưa tiện tiến hành được, thì đều cho rút quân hiện mang theo về tỉnh thành Tuyên Quang nghỉ ngơi, chờ Chỉ sẽ tính đến cuộc tiến sau. Lại truyền dụ cho Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ và Lê Đạo Quảng đạo Cao Bằng đều trở về Cao Bằng, sửa sang thành quách, cho quân lính ở lại đó nghỉ ngơi, chờ Chỉ. Nếu có tiếp được tờ tư của bọn Lê Văn Đức xin hội quân để tiến thủ thì cho phép một mặt tâu lên, một mặt xuất phát cho kịp cơ hội. Các Lãnh binh Trần Đình Di và Nguyễn Văn Ứng đạo Thái Nguyên thì phải phái người do thám hai đạo quân [Đức và Trứ] Tuyên Quang

nếu họ đem quân về, thì cũng được phép rút về Thái Nguyên nghỉ ngơi, chờ Chi". Lại sai Lê Văn Đức cho viên Chương cơ sung Lãnh binh Hà Nội là Trần Văn Lộc về Hà Nội trước để cung chức.

Quan quân ở quân thứ Gia Định đánh giặc ở thành Phiên An cũ, không thắng. Tướng quân Tống Phước Lương, Tham tán Lê Đăng Doanh đều bị giải chức. Nguyễn Xuân được trao chức Thảo nghịch Tả tướng quân.

Trước kia, trong quân giao ước với nhau : bốn ngày trước thì đánh thành, địa phận tấn sở buộc phải ngày đêm bắn các hạng súng lớn nhỏ vào thành làm cho giặc mỗi mệt ; ban đêm, lại bắt thần treo đèn lồng, bắn pháo thăng thiên, làm rối loạn tai mắt giặc. Đến ngày đánh, đầu canh năm, cho bắn đại hỏa pháo, tỏa khói mù vào chỗ trung tâm chiến đấu trong thành. Rồi biến binh mang theo khí cụ đánh thành, do 4 mặt tiến sát đến chân thành. Tướng sĩ binh đồng tiến theo. Các Tướng quân, Tham tán thân ra đốc chiến. Giặc ở trên thành ném gạch đá và bắn súng nhỏ xuống. Quân ta dùng hỏa yên, hỏa tiễn và ống phun lửa bắn vào, hết sức đánh phá từ giờ Sửu đến giờ Thìn. Những người leo thang thì bị giặc ấy ngã, những người vượt hào thì bị đạn bắn, đá ném bị thương, rút cục không sao leo lên được. Duy có viên quyền thí Đội trưởng cơ Hướng nghĩa là Trương Văn Sĩ leo lên thang, đâm trúng một tên thủy quân đô quản lãnh giặc ngã xuống và chặt được đầu. Các tướng sĩ các mặt thành đều mỗi mệt. Số chết trận hơn 300 người và bị thương hơn 2400 người. Tướng quân Nguyễn Văn Trọng cũng bị thương. Họ bèn thu binh lui ra và đem tình hình làm sớ tâu, nhận tội, nói : "Trận đánh thành này đều đã hết lòng trù tính, hiệu lệnh rất đều, ba quân cùng cố sức xông pha dưới mũi tên ngọn giáo, ai cũng muốn giết hết giặc để tỏ lòng nghĩa phẫn. Ngặt vì thành này hào sâu, tường cao, đánh phá thực khó, mà đánh bằng hỏa yên, hỏa tiễn cũng vô hiệu, cho nên rút cục không thành công. Tham tán Nguyễn Xuân đã từ Nam Vang về đến quân thứ, đương họp bàn để tính cuộc lại đánh sau".

Vua sai đình thần truyền dụ rằng : "Đảng giặc cùng khốn, bám giữ cô thành gần một năm nay. Ta thường phải dậy sớm, ăn trưa, nặng lòng lo nghĩ. Phàm các việc lương thực, khí giới, súng đạn trong quân, không cái gì là không đem hết tâm tư, suy đi tính lại, cho được mọi thứ đầy đủ. Dĩ chí những phương lược đánh dẹp, đã hiểu dụ chỉ thị, không việc gì là không làm đúng thời nghi. Nhiều lần thấy tâu nói bọn chúng có những đứ bị súng lớn bắn chết, có những đứ ra đồn lũy đầu hàng ; hiện nay chúng không còn được bao nhiêu, tình thế một ngày một cùng quẫn. Lại cứ theo lời tâu thì quân ta không ai là không khoa chân múa tay, tình nguyện xông trước lên thành. Ta những chắc rằng chỉ đánh một trận là thành công, không có lý gì không thắng. Không ngờ điều khiển sai lầm, công phá không nổi, để biến binh bị

thương vong nhiều đến hàng trăm, hàng nghìn. Xem tờ tâu, không xiết quá đổi tức bực !

“Vả lại, các Tướng quân, Tham tán đều mang ơn nước đã dày, nay nhận sự giao phó cầm quân dẹp giặc trọng đại biết bao. Thế mà đánh dẹp không có mưu lược, đến nỗi hỏng việc như vậy, đáng lý phải chiếu quân pháp, trừng trị nặng. Nhưng nghĩ nay đương lúc hữu sự, cần người làm việc, nên hãng gia ơn xử nhẹ :

Hoàng Đăng Thận, Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí, Trương Phúc Đĩnh, đều giáng 4 cấp ; Nguyễn Văn Trọng đi trận bị thương thì giáng 2 cấp. Phải lập tức cất chức Thảo nghịch Tả tướng quân của Tổng Phước Lương và chức Tham tán đại thần của Lê Đăng Doanh. Hai viên này đều mang theo lính tùy thuộc và lính hầu 35 tên, về Kinh chờ Chỉ.

Trao chức Thảo nghịch Tả tướng quân cho Nguyễn Xuân được lĩnh ấn, triện, cờ, bài, hiệp lực cùng Hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng và các Tham tán coi quản các hạng biên binh. Nhất thiết các cơ nghi đánh dẹp đều cùng nhau bàn bạc trừ tính mà làm, cốt sao tiêu diệt được hết lũ giặc nghịch đó, sớm dâng công to để xứng đáng với sự ủy thác.

“Còn như viên quyền Đội trưởng Trương Văn Sĩ trèo lên thang, đâm ngã được tên yếu phạm giặc, và việc người lính Nguyễn Văn Thân sấn đến chém được đầu tên giặc ấy thì đã cấp cho “thưởng công ngân bài” và 30 lạng bạc. Nay lại cho Trương Văn Sĩ được thực thụ [đội trưởng] và thưởng thêm một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ ; Nguyễn Văn Thân được làm Ngoại úy đội trưởng và được thưởng thêm 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, để khuyến khích cho những người dũng cảm dám xông lên trước”.

Lại dụ bộ Binh rằng : “Quan quân tiến công cái cô thành mà không hạ được ngay, đáng lý không nên hậu thưởng, nhưng nghĩ tướng sĩ dự trận đã xông pha tên đạn, hãng hái quên mình, đến nỗi phần nhiều thương vong, thì công tuy chưa thành, nhưng chí cũng đáng thương. Vậy nay chuẩn thưởng cho người chết trận là : Vệ úy dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Thận được truy tặng Thống chế, trật Chánh nhị phẩm, thưởng thêm tiền tuất 30 lạng bạc, và cho ám thụ 1 con làm Cấm binh Cai đội, trật Chánh ngũ phẩm.

“Phó vệ úy Nguyễn Hữu Thuyên, được truy tặng Vệ úy, trật Tông nhị phẩm, thưởng thêm tiền tuất 60 lạng bạc, và cho ám thụ 1 con làm Chư quân cai đội, trật tòng ngũ phẩm ;

“Tiền phong thụ Phó vệ úy Nguyễn Đăng Triêm được thực thụ ngay [vệ úy], thưởng thêm tiền tuất 40 lạng bạc và cho ám thụ 1 con làm Chư quân Chánh đội trưởng, trật Chánh lục phẩm. Rồi cứ chiếu theo hàm mới truy tặng mà cấp tiền tuất cho họ.

“Ngoài ra, lại tra cứu về tên và chức, ai chưa thực thụ thì cho thực thụ ; ai đã thực thụ thì truy tặng thêm một cấp. Lại xét những viên suất đội do Kinh phái đi đều cho ám thụ 1 con làm đội trưởng, trật chánh thất phẩm ; những suất đội ở các tỉnh ngoài và ngoại ủy suất cơ đều được ám thụ 1 con làm chánh cửu phẩm bá hộ ; những ngoại ủy suất đội đều được ám thụ 1 con làm tòng cửu phẩm bá hộ ; những binh, đồng, mỗi người được 1 con miễn trừ chung thân không phải đi lính, làm tạp dịch và đóng thuế thân. Những người hiện bị thương nặng, hoặc nhân bị thương mà chết thì cho chiếu thưởng tiền tuất : chánh nhị phẩm, 80 lạng bạc ; tòng nhị phẩm 60 lạng bạc ; chánh tam phẩm, 50 lạng ; tòng tam phẩm, 40 lạng ; tứ phẩm, 30 lạng. Còn những người bị thương nặng hoặc nhẹ đều chiếu theo lệ thưởng trước đã định mà phân biệt cấp phát”.

Lại sai Thị lang bộ Binh là Đặng Chương mang hương, lựa trong kho, đi ngựa trạm đến quân thứ để quan tỉnh Gia Định chọn chỗ lập đàn, mổ con sinh, biện lễ vật làm tuần tế, rồi quan khâm mạng đến rót rượu, tuyên đọc tờ dụ, tế các trận vong tướng sĩ. Lại cho [Chương] mang theo 3 lạng sâm Cao Ly và 30 cân hồng sâm Tây dương, đều hạng tốt nhất, để tùy theo chức quan to, nhỏ, bệnh tình nặng, nhẹ, mà truyền Chỉ ban phát cho. Còn tướng sĩ biên binh bị thương, ai muốn về thì cho đi thuyền công trở về Kinh ; ai muốn ở lại thì cho ở lại trong quân để điều trị.

Vua tưởng nhớ đến tướng sĩ vì nước bỏ mình, thương tiếc không nguôi, lại xuất của kho nội phủ 60 tấm gấm, đoạn, sa, trùu, sai thị vệ mang đi chia phát cho các tướng trận vong. Còn các binh, đồng trận vong thì sai tỉnh Gia Định cấp thêm mỗi người 1 tấm vải ; gián hoặc có người bị thương rồi chết thì cũng chiếu lệ ấy, cấp cho một loạt.

Vua lại sai truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán rằng : “Nay quân giặc liêu chết cố giữ cô thành, thì ta phải tìm cách phá tan những thứ chúng chứa ở trong thành, khiến chúng không còn bầu víu vào đâu nữa thì ta mới dễ thành công. Vậy, nên liệu thuê dân phủ lân cận, cấp cho tiền, gạo, sai đắp thêm những gò đất các mặt thành cao lên 5, 6 thước nữa, cốt nhòm được vào trong thành. Rồi cho kéo đại bác lên gò, nhằm những nơi có kho chứa lương thực, muối, đạn dược mà bắn phá. Ai bắn đổ được kho chứa lương thực, sẽ thưởng 100 lạng bạc ; bắn đổ được kho không, thưởng 30 lạng. Còn ngày thường, phải xét xem giặc lén lút tụ họp với nhau chỗ nào rồi mới bắn, cốt sao trúng đích, đừng như trước, cứ bắn vu vơ phí đạn, vô ích”.

Lại cho rằng số biên binh do Kinh và tỉnh phái đi tòng chinh từ năm ngoái đến nay đã vất vả ở ngoài nhiều, nay cho trước hãy trích ra 6 vệ : vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm,

vệ Hữu dinh Thân cơ, vệ Ban trực tả, vệ Hậu bảo Nhi, vệ Trung bảo Nhi, vệ Hữu dinh Tiền phong, cho đáp các hạng thuyền ở Kinh phái đến, nhân tiện cùng với thủy binh chở đồ vật về Kinh. Hai vệ Định dũng của Bình Định và Tráng uy của Quảng Ngãi đi tòng chinh lần trước đều cho được về tỉnh. Rồi liệu để lại 4000 biên binh của Kinh phái đến và các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc phái đến và 4000 binh đồng của 6 tỉnh Nam Kỳ để phòng thủ các tấn sở trường lũy ; 1000 biên binh và 1000 binh đồng đóng giữ Nam Vang ; 500 biên binh và 500 hương đồng đóng giữ Hà Tiên ; còn bao nhiêu đều cho về, chờ sau này sẽ tùy tiện cho thay đổi nghỉ ngơi.

Lại dụ Biên Hòa, Bình Thuận mỗi tỉnh gọi lấy 500 hương đồng, lập làm vệ Biên Hòa và vệ Bình Thuận, đều miễn cho thuế thân năm nay và cho theo các Tướng quân, Tham tán để phân phái phòng thủ các tấn sở. Còn vệ Thuận dũng của Bình Thuận phái đi trước, nay cho về đội ngũ ở tỉnh.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh ở Nghệ An tâu : “Thổ dân Trấn Ninh trước đây bị giặc Xiêm lừa đi, mười phân chỉ còn hai, trước giờ vẫn nương tựa quân thứ Vũ Văn Thuyên ; huyện Quảng, huyện Cát, huyện Liên, huyện Khang và huyện Khâm chỉ có hơn 200 người ; huyện Xôi, huyện Liêm, huyện Mộc đều chưa thấy về. Các tên nghịch Huống, nghịch Khuyết cùng với dân còn theo giặc Xiêm đến đóng ở bờ phía nam sông Khung. Hiện đã bắt được 11 tên do thám, và đã ra lệnh cho giam cầm nghiêm ngặt”.

Vua dụ : “Dân Trấn Ninh trước kia bị giặc Xiêm ép theo, tự chuốc lấy diệt vong. Quan quân đến đâu, giặc đã lẩn trốn hết. Vũ Văn Thuyên, hăng đóng lại để trấn áp, một khi đã được tin thắng trận ở phủ Trấn Tĩnh thì rút quân về ngay. Trong số do thám bị bắt đó, nên thả một tên về cho nghịch Huống, nghịch Khuyết và bọn người Trấn Ninh, hiểu dụ đại ý nói : “Trước kia gây sự là do sai lầm mà can phạm. Nếu sớm biết hối cải trở về làng cũ, thì triều đình cũng khoan tha tội cho, chẳng hơn là cứ bỏ làng, bỏ đất mà chịu sự áp bức của giặc Xiêm ư ?”. Làm vậy để họ tỏ rõ, hiểu biết. Còn các tên khác thì cứ lưu lại ở quân thứ, khi nào khai hoàn, sẽ mang về tỉnh, chờ Chỉ”.

Lại đưa cho Bộ nghị tờ trát để hiểu dụ nước Nam Chương. Bản thảo, sai viết cẩn thận, đóng ấn quan phòng tổng đốc, rồi giao cho Trấn Ninh chuyển đệ đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa hạ, tháng tư. Phát thuốc men cho quan quân các đạo Nam Kỳ, Bắc Kỳ (Quân thứ Gia Định : 1 lọ thuốc tây trị sốt rét, 6 lọ dầu thuốc tây chữa vết thương, 3 thỏi thuốc cao tây chữa vết thương. Quân thứ Trấn Tĩnh, quân thứ Lê Văn Đức và quân thứ Nguyễn Công Trứ ở Tuyên Quang và quân thứ Thái Nguyên : mỗi nơi được 1 lọ thuốc tây trị sốt rét, 2 lọ dầu thuốc tây chữa vết thương và 1 thỏi cao thuốc tây chữa vết thương. Quân thứ Cao Bằng : 1 lọ thuốc tây trị sốt rét, 3 lọ dầu thuốc tây chữa vết thương, 1 thỏi cao thuốc tây chữa vết thương).

Sai tổng đốc, bố chính và án sát Gia Định chọn chỗ đất, tạm đặt công đường để làm việc, và gọi thêm 1000 hoặc 800 biên binh của tỉnh để đóng giữ kho, dinh, công đường, nhà lao và để sai phái đi việc công.

Lại truyền dụ 5 tỉnh : Vĩnh Long, An Giang, Định Tường, Biên Hòa, Hà Tiên chiếu theo ngạch quân, cho tập hợp quân lính Vĩnh Long, An Giang, Định Tường, mỗi tỉnh 1000 người ; Biên Hòa, Hà Tiên, mỗi tỉnh 500 người, nếu thiếu thì lấy thêm hương đồng quanh tỉnh sung vào, rồi cấp phát lương, tiền, cho đi thao diễn để giữ tỉnh thành. Về võ khí, tỉnh 1000 lính thì cho 400 cầm điều thương, 400 cầm trường thương ; tỉnh 500 lính thì cho 200 cầm điều thương, 200 cầm trường thương; còn thì cho mang cờ, trống. Các tỉnh ấy lại phải sửa chữa các thuyền, thành trì, súng lớn và khí giới, cần cho được vững vàng, tinh nhuệ.

Sai các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định thay phiên nhau đôn đốc việc giữ trường lũy.

Cho Tán tương Trương Phúc Đĩnh sung chức Tham tán, rồi cùng với Tướng quân Nguyễn Xuân, Tham tán Hồ Văn Khuê và Lãnh binh Lê Sách làm một ban ; Vệ úy Đoàn Dũ sung chức Lãnh binh, cùng với Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Hoàng Đăng Thận, Trần Văn Trí làm một ban. Cứ 3 hoặc 5 ngày lại đổi ban một lần. Theo kỳ đã định, làm tập tấu, có các viên trong ban cùng ký tên. Lại sai lập một sở ngay ở quân thứ để làm chỗ hội bàn việc quân cơ.

Dụ rằng : “Quân cơ là việc bí mật thận trọng hơn hết. Phàm có bàn bạc gì, phải đuổi xa người ngoài đi mà nói kín, không để những kẻ vô sự nghe lỏm, sợ làm tiết lộ tin hơi. Tức như đánh thành là việc quan trọng biết chừng nào, thế mà đem báo trước ngày đánh, há chẳng phải là tiết lộ đó ư ? Sự cơ không kín thì việc không thành, đó là một tấm gương hãy còn sờ sờ, từ nay phải tự răn mình, phải cẩn thận.

“Lại trước đã có nghiêm dụ rằng : Quan quân ở các tấn sở không được để cho giặc lén ra kiểm chác một vật gì, thế mà vậy khốn đã lâu, chúng vẫn chưa chết hết, há chẳng phải vì bọn giặc còn có đũa lén ra, đem tiền bạc đổi lấy thức ăn, mà binh đồng ta còn có đũa tham chút lợi nhỏ ? Cái án Nguyễn Văn Tường, Hoàng Kim Cẩn đủ chứng tỏ điều đó. (Nguyễn Văn Tường, Hoàng Kim Cẩn đều là đồ đảng giặc mà đầu hàng, được cho làm hương đồng, lính cơ. Tháng chạp năm ngoái, 2 lần Tường sai Cẩn vào thành đưa thuốc lá cho giặc Khôi và hẹn làm nội ứng, đánh úp quan quân. Việc phát giác, bị giết). Vậy, lại truyền dụ cho rõ : Phàm ở đồn canh, binh đồng nào còn dám dung túng giặc ra vào và cho chúng vật gì, bất cứ vật ấy quý hay không quý, nhiều hay ít, kẻ vi phạm lập tức bị lăng trì xử tử. Các cai đội, đội trưởng trong đội ấy sơ suất không xét, đều bị đánh 100 trượng, cách chức và gông nặng một tháng, lại bị cấm tên vào tai, bêu đi các doanh trại ; các quản cơ, quản vệ thì bị giáng cấp hoặc bị phạt trượng ; tướng quân, tham tán và lãnh binh cũng có lỗi.

“Các hạng đại bác cùng chấn địa lôi đều là những khí cụ đánh thành rất lợi hại. Đã nhiều lần dụ sai nghiêm sức cho các pháo thủ phải dùng cái thước súng mới phát để lấy chuẩn đích mà bắn. Nếu bắn trúng đích thì từ trước đến giờ bắn đã hàng vạn phát mà giặc trong thành bất quá mấy nghìn tên, làm gì chúng còn sống lại đến nay ? Lại đã dụ sai hàng ngày phải chuyên nhằm pháo đài trên thành mà bắn cho đổ đại bác của giặc và đến khi đánh thành, lại cứ mức độ ấy mà bắn mãi. Nếu theo đúng được như vậy thì giặc sao đứng vững được chân mà chống cự lại ? Tóm lại, đều bởi có bọn pháo thủ ngấm bắn không tinh đó thôi ! Vậy nay dụ lại : Từ nay, khi pháo thủ bắn, phải phái người đến xét nghiệm : nếu thấy bắn đổ được kho tàng, làm cháy tan được đạn dược, gạo, muối, hoặc bắn trúng pháo đài trên thành, phá vỡ được súng lớn của giặc, làm chết và bị thương nhiều giặc, thì chiếu theo lệ thường cũ mà phân biệt thưởng ngay. Nếu đạn súng không nổ, hay nổ giữa trời không trúng

đích, hay bắn vào chỗ đất không, thì sẽ chiếu theo lỗi nặng, nhẹ mà khiển trách. Làm thế để mọi người đều biết việc thưởng, phạt nghiêm minh mà tận tâm bản cho được trúng, thì thành này chẳng đánh cũng tự vỡ.

“Các tướng quân và tham tán trước đã không cố sức đánh, nay cũng phải nghĩ cách dùng trí mà thắng, để thu lấy hiệu quả sau này. Các tướng quân, ai có kiêm chức tổng đốc, phạm các việc tầm thường trong tỉnh đã có hai ty bố chính và án sát đảm nhiệm, chỉ huy những việc trọng đại khẩn yếu thì hãy cho trình báo để định đoạt ; các tham tán và lãnh binh thì chỉ nên họp bàn về công việc diệt giặc, nhất thiết không được dự đến việc tỉnh. Như vậy các người khỏi bận lòng việc khác, mà chuyên tâm làm việc mình đã phụ trách”.

Nguyễn Công Trứ, Tham tán đạo Tuyên Quang, đóng quân ở hữu ngạn sông Côn Lôn, dâng sớ nói : “Quân đi chậm trễ, chỉ vì cơ thiếu lương. Nay lại gặp nắng dữ, trong quân theo nhau mà ốm ; lại sắp đến tiết Tiểu mãn, kỳ mưa, sông ngòi nước lớn không tiện đi lại, thực sợ chưa xong được việc. Thiết nghĩ : An Biên ở vào khoảng giữa tỉnh Tuyên Quang, là nơi việc công, việc tư, đường thủy, đường bộ tất phải đi qua ; một khi để sa sẩy, thiệt hại không phải là nhỏ. Hơn nữa, giặc Vân có Quảng Khải và Trọng Chương làm vây cánh. Đại binh ta thẳng tiến phía mặt, thì hai bên tả, hữu chúng khép lại đánh úp ở phía sau. Lại thêm Trọng Chương ở gần kề ngay An Biên, sẽ thừa lúc sơ hở mà ngăn chặn, làm cho đường sá bị nghẽn. Cần nhắc nặng nhẹ thì An Biên là nơi cần cấp, nghĩ nên lần lượt trừ tính mà làm mới được vạn toàn : Xin trước hết xếp đặt An Biên, chứa lương thực làm kế lâu dài, để cho hạng dân a tòng biết có chỗ dựa, mới chịu ló đầu ra. Rồi phi tư cho Hưng Hóa chiếu theo địa hạt, phòng thủ ngăn chặn. Ma Doãn Bồi ở Tụ Long thì điều nhiều binh đồng, theo lối Hạ Giáp (tên đất) mà đến ; biên binh thì một toán do Thu Châu, một toán do Đường Lâm, hai mặt giáp công. Như vậy, giặc Chương, giặc Tuyên không chạy trốn được, sẽ phải bị bắt. An Biên đã có cái lo ngại ở phía tả thì ta có thể chuyên chú đến Bảo Lạc, rồi sau tùy cơ mà đánh dẹp hoặc vỗ về. Nếu cứ một niềm mê muội, phái một toán quân ra trước ở những chỗ gần An Biên, rồi nay ra An Định, mai vào Du Gia, đốt nhà cửa, đuổi nhân dân, khiến họ chạy vạy mệt nhọc, không rồi cứu cấp lẫn nhau, thì trong đó tất sẽ có kẻ oán trách mà sinh biến.

“Hai đạo quân Cao – Thái, cũng xin cho lập đồn và liệu đặt quân lính đóng ngăn chặn ở những nơi xung yếu, còn bao nhiêu quân lính thì cho về nghỉ ngơi. Chờ đến cuối thu, nước cạn, sẽ hẹn nhau nhất tề hội quân, sẵn bắt đến cùng, tướng giặc Vân không còn trốn đâu được nữa”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Vừa rồi, cứ như Lê Văn Đức, tâu báo quân nhu thiếu thốn, thì đã có Chỉ cho liệu lượng sự việc và tình thế, có thể tiến được thì tiến, nếu chưa tiện thì cho lập tức rút quân về. Nay lại theo tình hình Nguyễn Công Trứ đã

tàu, thì hiện nay việc tiến đánh chắc cũng chưa nắm vững phân thắng. Vậy truyền dụ cho Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ và hai đạo Cao – Thái lập tức rút quân về tỉnh thành nghỉ ngơi, chờ Chỉ. Lê Văn Đức phải liệu lưu thổ ty, thổ động ở lại An Biên để đóng giữ và chứa lương thực ở đấy. Còn các đạo quân khác đều phải liệu đặt đồn, phái binh đóng giữ ở những chỗ hiểm yếu”.

Lại truyền dụ Bớ chính Trần Văn Trung, Án sát Nguyễn Huy Chiêu ở Tuyên Quang : Phàm những thuyền quân của Hà Nội, Nam Định, Hải Dương phái vận lương đến, đều cho về cả. Ngự sử Đặng Kim Giám do Kinh phái đến, phải đi ngựa trạm về Kinh ngay. Lãnh binh Sơn Tây là Đoàn Văn Cải cũng mang binh đồng về tỉnh.

Tổng đốc Lê Văn Đức lại tâu báo về tình hình quân sự : “Trong một tuần nay, lương thực chuyển vận theo đường bộ đi về liên tiếp ở dọc đường, nhưng cũng vẫn chưa được đầy đủ. Nay, những đồn phía Bắc ở Tông Tạo, Vuơ Giản về phía trên quân thứ, giặc cứ lên trên cao, nấp chỗ rậm, rình kẻ hở, bắn súng xuống chỗ quân ta đóng, không ngày nào ngơi. Nếu ở Lục Yên là phía dưới quân thứ mà giặc lại cũng kéo đến, e ta sẽ lâm vào cái thế bốn mặt bị giặc đánh mà trong quân lại thiếu lương thì lắm lẽ không phải nhỏ. Vậy xin để cho tiếp tục làm việc, sẽ lại tấu sau”.

Vua sai mật dụ rằng : “Chuyến hành quân này, không kể những đường vận lương mắc mứu khó khăn, nay tiết trời hè, chướng khí đương nặng, lại sắp đến kỳ nước lũ từ núi đổ xuống, nếu nấn ná kéo dài ngày giờ, thực có nhiều điều bất tiện. Trước đã có Chỉ cho rút về Tuyên Quang nghỉ ngơi. Vậy khi nhận được dụ này, phải đem quân về ngay. Đối với An Biên, nếu có thể giữ được thì để thổ ty, thổ động ở lại giữ, nếu thực khó đóng giữ, thì bỏ đó mà về, khi khác lấy lại cũng chưa muộn”.

Cho Vệ úy Ngô Đăng Giai sung Lãnh binh Hưng Yên.

Quan tỉnh Hải Dương tâu nói : “Dòng sông do tỉnh hạt khai đào, tiếp giáp với tỉnh Hưng Yên (từ giang phận xã Văn Khê, huyện Thanh Miện, đến cửa sông Biện Tân, xã My Động), chạy dài hơn 3170 trượng, nên thuê 2000 dân làm trong 1 tháng, xin liệu cấp tiền, gạo để chi dùng”. (Mỗi người mỗi ngày cấp 20 đồng tiền và 1 yến gạo). Bộ Công cho rằng : Một việc thuộc tiểu công trình, lệ vẫn do dân sở tại trong phạm vi thể nước của sông ấy phải tự làm lấy, bèn tâu xin không cấp. Vua dụ : “Đức chính triều đình, là cốt làm lợi kẻ dưới, trọng đời sống của dân, có kể gì món phí nhỏ. Huống hồ hạt Hải Dương ấy năm ngoái đã bị thủy tai, đời sống nhân dân khó khăn, nay bắt đắc dĩ phải dùng đến sức dân, thì sao nỡ bắt họ phải tự túc ! Vậy chuẩn y lời quan tỉnh xin, chiếu số cấp phát, nhưng phải chờ khi rảnh việc làm ruộng hãy khởi công. Lại nữa, tỉnh Hưng Yên trước đây đã khơi sông ngòi, nay

cũng cho truy cấp theo lệ này để đều được hưởng ơn”. Tổng đốc Đặng Văn Thiêm và Tuần phủ Trịnh Quang Khanh tâu rằng : “Nay công việc đã xong, lại gặp vụ chiêm được mùa, dân đều tình nguyện, không lĩnh”. Việc ấy bèn đình chỉ.

Cho viên quan phạm tội là Hồ Hựu được khai phục làm Tư vụ bộ Binh.

Hựu, trước có lỗi, bị khép tội trăm giam hậu. Nhân Cam Lộ có động, được phát vãng đến quân thứ để làm việc chuộc tội. Hựu có chút công, nên nay được dùng lại.

Cho : Phó vệ úy Trung vệ dinh Long võ là Nguyễn Trọng Tính làm Phó vệ úy vệ Cẩm y, chuyên coi các đội Túc trực vẫn lĩnh thị vệ và viện Thượng tứ ; Cai đội ty Trấn phủ Nguyễn Cửu Ngọ thăng thự Phó vệ úy Trung vệ dinh Long võ, quyền lĩnh ấn đô ký ⁽¹⁾ của Tả vệ dinh Long võ.

Đặt phép luyện binh ở các hạt từ Quảng Bình trở về nam đến Khánh Hòa.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây vì Nam Kỳ và Cam Lộ có giặc, cho trung mộ hương đồng để tòng chinh, đến đâu cũng lập được công và luôn tỏ ra có thành hiệu. Dân ta một dạ cùng cảm thù giặc, so với quan quân, cũng chẳng kém dững cảm, giỏi giang, ta rất vui lòng. Nay giặc cướp cũng chưa thực đã yên, ta nên phòng bị trước : “Giọi nhà ngay từ lúc chưa mưa”. Phải sức cho sở tại luyện binh, triệu tập hương đồng, lúc vô sự thì phòng vệ địa hạt là nơi phen rào chống đỡ cho được vững vàng ; lúc hữu sự thì tức khắc điều động đi đánh dẹp được ngay ; như thế thì chiến công chóng thành mà biên cương mãi mãi được yên ổn. Đó là cái kế rất tốt để giữ nước yên dân và cũng là bất đắc dĩ mà phải dùng, tưởng dân ta có đủ lương tri, lương năng, chắc đều tin lòng ta. Quan địa phương các người nên truyền đạt ý này để mọi người đều được biết. Lại phải giữ công bằng, làm cho tốt, chọn bỏ cho đều, chớ phó mặc cho tay nha lại mà để sinh mới tệ như Nguyễn Công Liêu ở Phú Yên, thì phụ trăm nhiều lắm ! Đến như những việc chiếu kỳ cho thao diễn và cấp phát tiền, lương cũng phải đích thân kiểm tra đôn đốc. Những hương đồng thao luyện, cần sao tất cả đều được tinh và khỏe, để trở thành một đạo quân giỏi, trong đó, mỗi một người lính phải ra người lính, thì các người mới không phụ sự ủy thác của ta”. Thế rồi quy định thành điều lệ cho thi hành :

(Một. - Mỗi vệ binh thao luyện là 500 người. Thừa Thiên 3 vệ, đặt tên là Kinh binh Trung vệ, Kinh binh Tả vệ và Kinh binh Hữu vệ. Quảng Trị, Quảng Nam mỗi tỉnh 2 vệ, đặt là Quảng Trị Tả vệ, Quảng Trị Hữu vệ và Quảng Nam Tả vệ, Quảng Nam Hữu vệ. Quảng Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa, mỗi tỉnh một vệ, đều gọi theo tên tỉnh.

(1) Đô ký : thứ ấn vương bằng đồng, dùng trong ngạch quan võ.

Hai – Những hương đồng thao luyện đều được miễn thuế thân năm nay. Rồi nhằm ngày mồng một tháng 5, phải tề tựu, mồng một tháng 6, được về nghỉ. Tháng 7 đến tháng 12 cũng như thế. Tháng 5 bắt đầu triệu tập. Tháng 12 cho về. Thương mỗi người 1 quan tiền.

Ba – Đến kỳ tề tập, đều phát cho cờ trống, trường thương, điều thương, nón trận để thao luyện ; nếu có sai phái, lại phát cho quần áo.

Bốn – Về chức quản vệ, ở Thừa Thiên thì do bộ Binh tâu xin phái người làm ; còn ở địa phương thì lựa chọn quản cơ hoặc suất đội tạm sung. Trong tháng thao diễn, viên này được ăn lương theo chánh tứ phẩm. Còn chức suất đội thì lựa chọn trong tổng, lý hoặc dân có am hiểu chút ít võ nghệ hoặc trong biên binh hơi am hiểu quân luật để sung làm. Trong tháng thao diễn, chức này được phát 2 quan tiền và 1 phương gạo. Hương đồng, trong tháng thao diễn, mỗi người được phát 1 quan tiền và 1 phương gạo.

Năm – Những trận pháp và phương pháp sử trường thương, bắn điều thương đều theo phương pháp đã lập thành mà thi hành).

Sau đó, 3 vệ Kinh binh ở Thừa Thiên đều đúng hạn tề tựu thao diễn. Vua thân đến duyệt, thấy người người tráng kiện, hàng ngũ tề chỉnh, bèn thưởng cho những viên đã đôn đốc việc thao diễn là Kinh doãn, Kinh huyện cùng những viên chuyên đốc việc thao luyện lính có từng bậc khác nhau. Rồi sai Thị vệ và Nội các chia nhau đi đến các tỉnh để xem xét việc thao diễn. Lại sắc sai những ngày thao diễn, nên cho lúc tập, lúc nghỉ, có tiết độ vừa phải, không nên bắt buộc quá sức và cấm không được dùng lính làm việc tư.

Bổ : Nguyễn Đức Dụng, Mai Viết Trang làm Lang trung bộ Hộ, Nguyễn Thế Đạo làm Lang trung bộ Lễ, Nguyễn Cáp làm Lang trung bộ Binh.

Cho : Hàn lâm Thị giảng học sĩ Nguyễn Tri Phương thăng thự Thượng bảo khanh, vẫn sung làm việc ở Nội các.

Ban sâm Quảng⁽¹⁾ cho các hoàng tử, các tước công và các đình thần có từng bậc khác nhau.

Thái Khắc Minh, Trưởng hộ làm dầu rái, ở hạt Gia Định, trước đây vì thấy Gia Định có việc, bèn tự nguyện bỏ ra dầu rái và nhựa trám mỗi thứ 10.000 cân, nộp làm của công. Quan tỉnh cho dùng vào việc quân, đến bấy giờ tâu lên.

Vua dụ bộ Hộ : “Thái Khắc Minh là một người dân mọn mà biết sốt sắng việc công, chuộng điều nghĩa, thực đáng khen. Nhưng cái thiếu thốn của Nhà nước không phải là ở tiền của, há nỡ lấy của riêng mà dùng việc công. Nay cho bộ ghi

(1) Tức là sâm Bó Chính ở Quảng Bình.

lấy tên của Thái Khắc Minh, khi bình định xong, sẽ tâu lại việc này, để chờ Chi khen thưởng. Số dẫu mở ấy đã đem dùng rồi, cũng để sau sẽ trả tiền”.

Bắt đầu đặt chức Thông chính phó sứ ở ty Thông chính sứ, trật Tòng tam phẩm. Cho : thự Phủ thừa Thừa Thiên là Lê Văn Trung làm Lang trung bộ Lại, thăng thự Thông chính phó sứ, lại làm cả công việc bộ Lại ; Lang trung bộ Công là Trần Tuyên thăng thự Thông chính phó sứ, lại làm cả công việc bộ Công.

Cho : Hà Đăng Khoa, Lang trung bộ Binh, thăng thự Quang lộc Tự khanh ; Nguyễn Văn Toán, Biện lý Lễ bộ sự vụ, thăng thự Thái bộc Tự khanh ; Nguyễn Văn Cẩn, Biện lý Binh bộ sự vụ, Ngự sử đạo Lạng – Bình, thăng thự Phủ thừa Thừa Thiên.

Đổi cơ Hà Tĩnh làm vệ Hà Tĩnh. Sai quan tỉnh mộ thêm dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam sung cho đủ 10 đội, mỗi năm cấp cho quần áo một lần.

Chương cơ Phạm Hữu Tâm và Phó vệ úy vệ Tiền nhất dinh Vũ lâm, quyền sung Thống chế Lê Văn Quý từ Gia Định về Kinh. Vua cho Phạm Hữu Tâm thăng thự Thống chế Hậu dinh Thân sách, kiêm lĩnh ấn triện Thủy quân ; bổ thụ Lê Văn Quý làm Vệ úy vệ Tiền nhất.

Dòng dõi vua Chiêm Thành là Quản cơ, hàm Vệ úy Nguyễn Văn Thừa, bị tội, phải tống giam.

Năm ngoái Đỗ Văn Hoan, người Bình Thuận buôn bán ở Gia Định, gặp khi giặc Khôi làm phản, có gửi y chớ giúp người Man, tên là Tiêm Vô (gia nô của Nguyễn Văn Vĩnh, nguyên trấn thủ Thuận Thành) mang mật thư của giặc dụ tên Thừa chiêu tập bè đảng, chờ khởi sự. Thừa đã nhận lời, âm mưu làm phản. Sau được tin quan quân tiến đánh, tên Khôi liêu chết, cố giữ cô thành, Thừa bèn thôi việc mưu phản. Sau, tên Hoan bị người ta tố giác việc này ; quan tỉnh là Hoàng Quốc Điều và Phan Phu liên bắt Hoan giam giữ nghiêm cẩn, rồi tham hặc việc Thừa tư thông với giặc.

Vua cho đòi về Kinh để xét hỏi, nhưng Thừa nhiều lần cáo ốm, không chịu đi. Bèn cách chức, khóa giam lại và sai Ngự sử Lê Hữu Bản đến hội xét, nhưng Thừa còn giảo trá chối cãi. Sau giao cho bộ nghiêm xét, Thừa chịu thú nhận và xưng ra đồng đảng là Nguyễn Văn Nguyên (con Nguyễn Văn Vĩnh). Liên cho bắt cả để xét xử trị tội.

Coi cao thêm tường thành tỉnh Ninh Bình. Trước đó, quan tỉnh Ninh Bình cho rằng : Tường thành khí thấp, nghĩ xin coi cao thêm cho đủ 9 thước (thành cũ cao 7 thước 3 tấc, nay thêm 1 thước 7 tấc). Đến đây, bắt lính và thợ xây đắp. Việc lên đến vua. Vua nói : “Việc này nên bỏ tiền thuê người làm với giá thỏa thuận để đỡ sức

quân lính. Nhưng trót đã khởi công, là sự bất đắc dĩ. Vậy thưởng cho lính và thợ 500 quan tiền”.

Điều bổ Vệ úy Hậu vệ dinh Thân cơ là Nguyễn Văn Niên làm Vệ úy Tiên vệ ;
Quản cơ cơ Trung định, gia hàm Vệ úy là Vũ Tiến Mậu làm Vệ úy Tả vệ Hà Nội.

Đổi định việc đặt súng lớn ở các thành : tỉnh, phủ, huyện xứ Bắc Kỳ :

(Tỉnh thành Hà Nội : 1 cỗ súng đồng đại luân xa, 6 cỗ súng gang tướng quân, 24 cỗ súng gang hồng y, 38 cỗ súng đồng quá sơn ;

Năm tỉnh thành : Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên đều : 1 cỗ súng đồng đại luân xa, 2 cỗ súng đồng phách sơn, 16 cỗ súng gang hồng y, 16 cỗ súng đồng quá sơn.

Ba tỉnh thành : Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên đều : 1 cỗ súng đồng đại luân xa, 1 cỗ súng đồng phách sơn, 2 cỗ súng gang phách sơn, 8 cỗ súng gang hồng y, 10 cỗ súng đồng quá sơn.

Ba tỉnh thành : Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Yên đều : 1 cỗ súng đồng phách sơn, 2 cỗ súng gang phách sơn, 8 cỗ súng gang hồng y, 10 cỗ súng đồng quá sơn.

21 phủ thành đều : 4 cỗ súng gang hồng y, 4 cỗ súng đồng quá sơn. Duy có phủ thành Lý Nhân rộng hơn thì 1 cỗ súng gang tướng quân, 5 cỗ súng gang hồng y, 6 cỗ súng đồng quá sơn.

6 huyện thành đều : 4 cỗ súng gang hồng y, 2 cỗ súng đồng quá sơn).

Trương Minh Giảng, Tổng đốc An – Hà, từ Nam Vang về Châu Đốc, súc vát binh và dân sửa chữa lại đồn, rồi lại đi Hà Tiên, hội với thợ Tuấn phủ Trần Chấn, xem địa thế, bàn việc xây dựng tỉnh thành, làm sơ nói : “Tỉnh lỵ cũ Hà Tiên ở gần bãi biển, địa thế chật hẹp, lập tỉnh thành ở đấy, sợ chưa được hoàn toàn. Còn như Giang Thành là nơi đã bằng phẳng rộng rãi có thể cư tụ được, làm các đường trọng yếu trong tỉnh hạt như đường thủy từ Kim Dư, đường bộ từ Cần Bột đổ về, đều có thể kiểm soát được. Đó thực là một chỗ cổ họng của chốn biên cương. Nếu nay cho đặt một đồn lớn ở chỗ tỉnh lỵ cũ để đóng trọng binh, lấy pháo đài Kim Dư và trường lũy Phù Dung làm bình phong, rồi lập tỉnh thành ở Giang Thành, thì đất bằng phẳng rộng rãi có thể để dân cư tụ, đường thủy, đường bộ đều có thể ngó tới, khi lâm sự đối phó, sẽ có sự nhịp nhàng giúp nhau như cánh tay với ngón tay, xem chiều thuận tiện, thực đúng như lời triều đình đã bàn trước. Duy mới qua cơn binh lửa, dân chưa hồi phục được hết, mà việc phòng bị ở bờ biển là rất cần, pháo đài Kim Dư thì đang sửa chữa, vậy trước hết xin hãy cho lập cái đồn “An Biên” ở tỉnh lỵ cũ, liệu để trọng binh đóng giữ và cho quan tỉnh cũng ở tạm đấy. Chờ khi mọi việc quân dân đã sắp xếp xong xuôi, sẽ lại cho dời tỉnh thành đến Giang Thành. Như vậy thì việc trước, việc sau, việc khoan, việc vội, thứ tự đều được hợp lý cả”.

Vua cho là phải. Đổi tên đồn là đồn Trấn Biên.

Giảng trở về Châu Đốc, được tin thám báo tướng Xiêm, Phi Nhã Chất Tri, đem 5000 quân Xiêm, đường bộ do lối Lò Gò Vạt thuộc Bắc Tâm Bôn, đường thủy do lối Biển Hồ, hẹn nhau đến lấn Chân Lạp. Dân Phiên hoảng sợ, chạy đến vùng Xà Năng. Giảng liền đi Nam Vang hội với Lê Đại Cương làm việc, và phi tư cho quân thứ Gia Định phái thêm biên binh đến hội tiểu. Rồi đem việc tâu lên.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Giặc Xiêm trước bị thua đau, phải chạy về, chắc đã kinh hồn khiếp đảm. Nay cứ theo tin báo, chúng lại đến xâm lấn quấy nhiễu, chưa biết hư thực thế nào, nhưng là một việc cấp báo về biên giới, không thể không phòng bị sẵn sàng. Trước đã có Chỉ cho quân thứ Gia Định trước hãy trích lấy 6 vệ Kinh binh và các vệ Định dũng, Tráng uy cho đáp thuyền về đội ngũ ở Kinh. Vậy truyền dụ các tướng quân, tham tán lập tức cho lưu lại cả. Và cho phép Tướng quân Nguyễn Xuân, Tham tán Trần Văn Trí trích lấy 3000 tướng biên, binh đồng có đầy đủ thuyền bè, súng đạn, khí giới, tức tốc đi Nam Vang, hiệp lực cùng Trương Minh Giảng tùy cơ đánh dẹp, phòng ngự. Nếu chúng quả thật đến sinh sự, thì phải đánh giết thực mạnh ; nếu chúng chỉ ở ngoài cõi, phô trương thanh thế hão thì cứ chiếu địa hạt mà canh phòng nghiêm cẩn, bất tất động binh trước, làm nhọc quân lính ở nơi xa. Lại nữa, tỉnh Hà Tiên là nơi địa đầu xung yếu, nên liệu vát 500 lính Kinh cho theo Thự phủ Trần Chấn phân phái”.

Sau thấy các hiệu thuyền lớn do Kinh phái đi, không thích hợp đường sông, nên sai trích lấy 5 chiếc, chọn lấy 1 vệ Kinh binh đã ở lâu trận và các bệnh binh cho chia đáp các thuyền ấy về Kinh.

Vua sai Nội các truyền dụ Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương rằng : “Năm ngoái, ở Chân Lạp có phái người đi thám thính việc ngoài biên, cứ tin báo thì người Xiêm định sắp dấy binh sang lấn Chân Lạp. Lại có được tin là vua Xiêm bị bệnh đã chết. Về sau xét nghiệm thì quả thật có việc giặc Xiêm, đường thủy đường bộ, sang xâm lấn. Còn việc vua Xiêm bị bệnh chết đều là tin hão. Việc là việc hệ trọng, sao lại thám thính nửa hư nửa thực như thế ? Hoặc giả bên trong có tình ý gì, nên mới bịa ra những lời vô căn cứ ấy, làm cho người ta nửa tin nửa ngờ mà không phòng bị trước. Vậy nên xét rõ ngay việc này, tâu lên để biết tường tận tình hình. Lại nữa, từ nay, hễ có thám báo việc biên giới, cần phải cho xác thực, thí dụ : quân giặc có 1000 tên, nếu không biết được con số đích xác thì cũng đừng sai lầm, nghĩa là báo hơn 1000 hay trên dưới 800, 900 chẳng hạn, chứ đừng dụng đứng nhiều quá, hoặc ít quá làm mất sự thực”.

Bọn tướng quân, tham tán quân thứ Gia Định tâu nói : “Trong thành có 3 tên ra thú, đã sai xử trí như trước rồi. Lại tiếp được tin Tổng đốc Trương Minh Giảng báo

có giặc Xiêm lại kéo đến, tức thì bàn ủy Nguyễn Xuân và Trương Phúc Đĩnh mang binh và thuyền đi Nam Vang hội tiễu, và đã tư sức cho 2 tỉnh Gia Định, Biên Hòa liệu phải biên binh chiếu theo địa phận mà ngăn chặn”.

Vua phê : “Đương lúc đánh thành chưa thắng mà có giặc trong thành ra thú, dù thấy thế giặc càng thêm cùng khốn. Nhưng quân giặc tự biết tội chúng đã nặng, không còn có thể được dung thứ ở trong vòng trời đất, cho nên cũng liều chết chống giữ hòng kéo dài được lúc nào hay lúc ấy. Không bao lâu nữa chắc chúng cũng chết hết thôi. Còn như việc báo ngoài biên có động, tuy chưa lấy gì làm đích thực lắm, nhưng cần phải đề phòng trước. Nếu chúng căm phẫn vì bị thua đau mà lại đến thì là một toán quân đi đánh nhau vì tức khí lại đến mua lấy cái nhục thời ! Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh đi ngay để đánh dẹp là chính hợp ý ta. Hằng ngày ta mong tin thắng trận”.

Vua dụ đình thần rằng : “Nhiều lần xuống dụ sai sở tại tuyển nhiều hương đồng để phòng khi cần điều động. Vậy truyền dụ cho các tướng quân, tham tán ở Gia Định, nếu vô sự thì thôi, nếu bất thần biên giới có động thì phi tư cho 5 tỉnh Nam Kỳ liệu vát hương đồng đi tòng chinh và hỏa tốc gọi lấy hương đồng đã thao luyện ở 3 tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định mau đến quân thứ để sai phái. Các tỉnh, một khi tiếp được tờ hịch điều động, phải khẩn cấp cho đi ngay, không được chậm trễ, lỡ việc. Lại truyền dụ cho 6 tỉnh Nam Kỳ, xét ngay ngạch lính thuộc tỉnh mình, nếu thiếu, phải điều ngay cho đủ số”.

Sai quân thứ Gia Định : Phàm các viên văn võ do Kinh phái hay tỉnh phái, ai còn thụ hàm hay mới quyền sung quản vệ, cơ, đội, đều do các tướng quân, tham tán, căn cứ vào sự trạng từ trước đến giờ của từng người, xếp loại, đệ tâu, để liệu xét cho được thực thụ.

Phát lương tháng cho hương đồng 6 tỉnh Nam Kỳ. Vua xuống dụ rằng : “Các người ở gần nhà và quê quán, không giống như quan quân, đáng lẽ phải tự túc lấy sự ăn tiêu, nhưng nghĩ trước giờ nhọc nhằn vì nước, tình cũng đáng thương. Vậy chuẩn cho : Những người ở quân thứ thì do tướng quân, tham tán ; ở tỉnh thì do tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, chiếu theo thực số mà cấp phát lương, tiền. Và lại, nay bờ cõi tuy yên, nhưng quân giặc xấu xa ở ngay cạnh vách, còn cần phải phòng bị ; hơn nữa mầm ác còn sót ở Phiên An, chưa giết xong, cho nên bắt đắc dĩ phải lưu các người lại. Các người là những người vốn sẵn có lòng tôn vua, thân bề trên, chuộng việc nghĩa, và biết đường phải trái, cần phải thể tất lòng ta, gắng sức quên mệt, để khỏi phụ ơn nuôi nấng của triều đình. Chờ khi bình định xong, ai muốn theo quân ngũ thì sẽ cứ chiếu theo cấp bậc trong vệ, cơ, đội cũ mà phát lương ; ai muốn về làm ruộng thì trăm cũng cúi theo ý muốn, quyết không ép uống vào việc quân ngũ nữa”.

Cho tải 3 vạn quan tiền ở Bình Định và 2000 phương muối ở Bình Thuận đến Gia Định, và ra lệnh cho khi đã đến tỉnh thì trích lấy 1.000 phương muối chuyển đi : Biên Hòa, Hà Tiên mỗi tỉnh 200 phương ; Định Tường, An Giang, mỗi tỉnh 300 phương.

Giặc Nông Văn Vân ở Tuyên Quang gửi thư phản gián cho Nguyễn Đình Phổ, Tổng đốc Ninh – Thái, muốn mưu tư thông, lời lẽ đều phản bội, láo xược. Phổ tiếp được thư ngạc nhiên sợ hãi, liền đem tâu vua. Vua dụ rằng : “Việc này, tuy quân giặc có gian hiểm giáo quyết, nhưng cũng là thủ đoạn tầm thường, đến những hạng bố cu mẹ dĩ cũng chẳng bị xui đại, huống chi người khác ! Người cứ yên tâm làm việc, đừng lấy thế làm quan tâm”.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Tuần phủ Lê Đạo Quảng đạo Cao Bằng chia quân làm 3 đường, đều tiến đến Thông Nông, kiểm soát hết địa giới Cao Bằng. Quân giặc thấy bóng gió, đều trốn trước. Bọn Cự bèn bí mật bàn tính : Vũ Văn Từ mang 1500 binh đồng, Lê Đạo Quảng mang 1200 tên, đều tìm đường tiến đánh Bế Lĩnh, thẳng đến Ngọc Mạo, Vân Trung, hội binh với đạo Tuyên Quang ; Tạ Quang Cự mang 900 binh đồng chia ra án ngữ các nơi mật thượng du Thông Nông, chờ khi quân đạo Thái Nguyên đến Kim Mã, liền truyền hịch cho Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân hợp lực tiêu trừ bọn giặc ở Long Lũng, rồi chuyển đến Vân Trung. Còn Quang Cự cũng do Bế Lĩnh tiếp tục tiến lên, càn quét sào huyệt giặc. Rồi đem tình hình làm sớ tâu lên.

Vua phê : “Đáng tiếc ! Sự việc tuy có thể thừa cơ được, nhưng nay đang mùa hè, mưa to, nắng dữ, lương thực khó khăn, nhiều điều bất tiện ! Vậy cho phép tuần Chỉ, rút quân, gây nuôi cho sắc bén để tính cuộc sau, chắc cũng không lỡ cơ hội”.

Đổi các cơ quân người Nam ở Bắc Kỳ thăng lên làm vệ, phẩm trật, bổng lộc, hàng thứ ở dưới các bảo, mỗi năm phát một lần quần áo.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Những binh người Nam, do các tỉnh Bắc Kỳ đã mộ, trước giờ sai phái vẫn có tiếng là đặc lực. Nay 3 cơ Hà Nội, Nghiêm dũng, Thiện võ thuộc tỉnh Hà Nội đổi làm 3 vệ : Hà Nội Trung vệ, Hà Nội Tả vệ, Hà Nội Hữu vệ ;

“3 cơ Nam Định, Lạng dũng, Tráng uy thuộc Nam Định, nay đổi làm 3 vệ : Nam Định Trung vệ, Nam Định Tả vệ, Nam Định Hữu vệ ;

“3 cơ Sơn Tây, Vũ dũng, Nghị dũng thuộc Sơn Tây, nay đổi làm 3 vệ : Sơn Tây Trung vệ, Sơn Tây Tả vệ, Sơn Tây Hữu vệ ;

“2 cơ Hải Dương, Chính võ thuộc Hải Dương, nay đổi làm 2 vệ : Hải Dương Trung vệ, Hải Dương Tả vệ ;

“2 cơ Bắc Ninh, Cự võ thuộc Bắc Ninh, nay đổi làm 2 vệ : Bắc Ninh Trung vệ, Bắc Ninh Tả vệ. Hai tỉnh này mỗi tỉnh lại mộ thêm lấy 1 vệ nữa đặt làm Hữu vệ ;

“Cơ Hưng Yên thuộc tỉnh Hưng Yên, cơ Quảng Yên thuộc tỉnh Quảng Yên, cơ Thái Nguyên thuộc tỉnh Thái Nguyên, cơ Lạng Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn, cơ Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng đều đổi làm vệ, rồi đặt 2 chữ tên tỉnh lên trên đầu ;

“Hai cơ Hưng Hóa thuộc tỉnh Hưng Hóa, nay đổi làm 2 vệ : Hưng Hóa Tả vệ, Hưng Hóa Hữu vệ ;

“Hai cơ Hữu và Hậu thuộc tỉnh Ninh Bình, nay dồn lại làm một vệ là Ninh Bình Tả vệ, lại mộ thêm 1 vệ nữa đặt là Ninh Bình Hữu vệ ; Tả cơ cũ của Ninh Bình, nay đổi làm Ninh Bình Hậu cơ ; Tiên cơ Ninh Bình vẫn cứ để nguyên tên cũ.

“Cho phép các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát đều sức mộ dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam, lấy những người sức vóc khỏe mạnh, mỗi vệ phải đủ 10 đội ; hoặc có người quê quán ở Bắc nhưng có căn cước rõ ràng, thì mộ lấy một vài đội cũng được, miễn là phải thực sự có người, không được mộ bừa những đồ du côn du đãng, nay ở mai trốn, chỉ có con số hão mà thôi.

“Lại truyền Chỉ cho tướng biển, binh lính các vệ đều nên biết ơn, cảm kích, phấn khởi, lúc vô sự, chịu khó luyện tập, lúc hữu sự, cố gắng trở sức, để danh được xứng với thực, mãi mãi làm bình phong bảo vệ bờ cõi”.

Chuẩn định vệ :

Các lễ tiết hằng năm : Tế Nam Giao, đàn Xã tắc vào 2 ngày ngày Mậu, mùa xuân, mùa thu và lễ Nguyên đán ở liệt miếu, lệ vẫn đốt đèn lồng lớn sáng ngời, từ nay bỏ bớt đi ; duy các miếu, đàn, từ, vũ về các vị trung tự, quần tự, đèn đuốc không bằng những bậc đại tự, thì vẫn theo lệ cũ. Lại, các tiết Thánh thọ, Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương ở trước sân cung điện và trước Ngọ Môn, lệ có treo đèn lồng, cũng bỏ. Lệ này chép để làm lệnh.

Tiết Vạn thọ. Hằng năm, vào ngày hôm trước, treo cờ khánh hỉ ở trên kỳ đài, đốt 1000 ngọn đèn đĩa ở phía trước kinh thành ; đến hôm chính ngày lễ, ở nhà Duyệt Thị thì có múa bát dật, hát bội ; ở đài phía nam thì đốt cây bông, múa bài bông.

Vua dụ Nội các rằng : “Nay giặc Xiêm tuy đã bình, nhưng giặc cướp còn chưa thực yên ; trẫm thức sớm ăn trưa, lo lắng vất vả, còn rồi đầu gối đến những trò ấy”. Cũng cho đình chỉ.

Cho phép các quan chức lớn nhỏ, ở trong Kinh và các tỉnh ngoài, từ cuối tháng 12 năm [Minh Mệnh] thứ 14 trở về trước, phạm ai bị lỗi vì việc công mà phải giáng

1 cấp thì đều cho khai phục, bị giáng 2 cấp thì được khai phục 1 cấp, bị giáng 3 cấp trở lên thì do bộ Lại, bộ Binh đệ danh sách, chờ Chỉ.

Người Đông Trì thuộc Thừa Thiên là Hoàng Nghĩa Thắng đào được ngọc tỷ⁽¹⁾, nhân dịp Khánh tiết, đem dâng nộp (ấn bằng ngọc màu xanh cánh chim trả, 4 mặt nguyên lành, đỉnh bằng, dưới nở trên thót, cao 1 tấc 6 phân 2 ly, bề vuông 1 tấc 5 phân 3 ly, khắc nổi 4 chữ “Phong cương vạn cổ”⁽²⁾).

Vua dụ Nội các rằng : “Ta xem cái ấn này, chữ triện lối rất cổ, hình như là vật về đầu đời Hán, chứ không phải chữ cận đại. Nhưng nay giặc cướp chưa yên hẳn, chính là lúc cần phải tu tỉnh, há nên khoe khoang điếm lành ? Tuy nhiên gặp được dịp tốt này, cũng là triệu chứng hay. Vậy thu lấy để làm cái ấn dùng đóng vào các bản thơ văn vua làm, cũng tốt”. Bèn cho Hoàng Nghĩa Thắng 30 lạng bạc.

Miễn, giảm thuế năm ấy cho 10 châu thuộc Cam Lộ, có từng bạc khác nhau.

Trước đó, giặc Xiêm đến xâm lấn, dân trong châu, kẻ thì bị giặc đốt nhà cướp của, người thì bị điều động đi tòng chinh hay hộ tống, chuyển vận binh lương. Đến đây đã bình định, lại nhân gặp dịp Khánh tiết, nên đặc cách gia ân (3 châu Tâm Bồn, Ba Lan, Mường Bồng bị giặc đốt cướp, được toàn miễn ; 6 châu Làng Thìn, Nà Bôn, Thượng Kế, Mường Vành, Tá Bang, Xương Thịnh, bị điều động đi tòng chinh, được giảm 4/10. Châu Hướng Hóa đi hộ tống binh lương, được giảm 3/10).

Điều bổ Dương Văn Phong, Tả thị lang bộ Hộ, hộ lý Tuần phủ Quảng Trị, làm Hữu thị lang bộ Hình.

Cho : Hà Duy Phiên, nguyên Tuần phủ Gia Định, làm Tả tham tri bộ Lại ; Trần Văn Bưu, Hữu tham tri bộ Lại, vẫn giữ chức ấy, chuyên làm công việc thương trường⁽³⁾.

Hồ Hữu Thắm, Bó chính lĩnh Án sát Quảng Trị, bị bệnh. Vua cho Vũ khố Lang trung Đặng Văn Thống làm Án sát Quảng Trị. Sau đó Thắm chết, cho 50 lạng bạc, 1 cây gấm Trung Quốc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải.

Thăng Vũ Xuân Cẩn lên thụ Hiệp biện đại học sĩ, vẫn lĩnh chức Tổng đốc Bình - Phú⁽⁴⁾.

Xuân Cẩn từ khi ra làm Tổng đốc đến bấy giờ, làm việc chu đáo êm thấm ; gần đây, nhân có việc biên giới, Xuân Cẩn điều binh, vận lương đều được nhanh chóng đầy đủ. Vua ban khen, nên có lệnh [thăng] này.

(1) Ngọc tỷ : ấn ngọc.

(2) Bờ cõi muôn thuà.

(3) Thương trường : trường sở kho tàng.

(4) Bình Định – Phú Yên.

Vua dụ Nội các : “Từ trước đến giờ, phàm những công việc xây dựng cung điện, đóng sửa thuyền bè, xây đắp tường thành, nhiều lần đã dụ nghiêm ngặt : vật liệu phải tốt, làm phải chắc chắn, không được chút dối trá, bôi bác. Thế mà những viên giám lâm ⁽¹⁾ phần nhiều không thận trọng của kho, cứ lĩnh ra đến đâu phá đến đấy, không hề kiểm kê, tra xét. Những giám tu ⁽²⁾ và chuyên biện ⁽³⁾ cũng cứ mặc cho lính và thợ làm phung phí, không để tâm đến, đến nỗi nhiều khi có những tệ hại làm dối, làm điều, ăn cắp, ăn bớt. Nay không thể không nghiêm sức lần nữa : từ nay về sau, nhất thiết công việc, các viên giám tu, giám lâm và chuyên biện phải đích thân kiểm tra, đôn đốc, nếu còn để cho lính và thợ ở trong làm bậy thì đều phải giao bộ nghiêm xét. Lại nữa, Viện Đô sát là nơi giữ gìn phong hóa, pháp luật, phận sự là phải bới vạch ra đàn hặc những tội lỗi ; việc thợ thuyền làm ăn tuy tầm thường, không phải đi xem xét, nhưng cũng nên năm ba ngày một lần đến tại chỗ mà kiểm soát, thấy có tình tệ gì thì phải nghiêm ngặt tham hặc ngay”.

Cho Thổ Tri huyện Hàm Yên, gia hàm Thổ Tri phủ là Nguyễn Văn Biểu, làm Thổ Tri phủ và đổi đi lĩnh châu Đại Man.

Châu Đại Man, từ khi giặc Khải nổi loạn, thổ ty, thổ dân chưa có sự thống thuộc. Biểu khéo vỗ về, khuyên bảo, được nhiều người tin nghe.

Còn châu Hàm Yên ở ngay cạnh tỉnh thành và đã có Huyện thừa làm việc. Vì vậy Tham tán Nguyễn Công Trứ đem cơ này tâu xin. Vua bèn y cho.

Tổng đốc Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang từ An Biên đem quân khải hoàn, dâng sớ tâu : “Do thám được tin tướng giặc Nguyễn Thế Khôi cùng với đồng đảng hơn 1000 tên ở Lục Yên, lấn vào một dải tả ngạn ven sông thuộc hai xã Gia Tường, Chương Khê châu Vị Xuyên, mưu sắp sang sông, chặn ngang phía sau quân ta. Và, An Biên đã bị giặc tàn phá, nhân dân các xã sở tại Phú Linh, Linh Hồ đều chạy trốn, nhà cửa không còn gì, không thể đóng giữ được nữa. Trong quân thì ốm đau nhiều, lương ăn, thức dùng thiếu thốn, mỗi ngày một quá ! Không lẽ ngồi để chờ nguy ? Hiện đã tư cho hai đạo Cao Bằng, Thái Nguyên biết. Rồi thân thân đem số binh đồng của mình chuyển về Bằng Hành và Vô Điểm (đều tên xã), đến gần chỗ đóng lương ở Phù Loan để lấy quân lương, đón tin tức Nguyễn Công Trứ và tùy theo cơ hội, trước hãy tiểu bọn giặc ở Lục Yên để đỡ cái lo gần đây. Lại xin nhận tội vì chưa tiếp được Chỉ đã vội rút quân về”.

Vua phê : “Đã có Chỉ cho rút quân về, cơ sao đến nay còn chưa tiếp được ? Người phải mang toàn quân về cho sớm là hơn”. Lại truyền dụ cho bố chính, án

(1) *Giám lâm* : người phụ trách coi quản tại chỗ.

(2) *Giám tu* : người đốc công.

(3) *Chuyên biện* : người thực hiện việc thi công.

sát Tuyên Quang đem ngay dụ chỉ “lần lượt rút quân”, gấp sai đệ mau đến các quân thứ”.

Bọn tướng quân, tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Quân giặc trong thành lén ra ngoài nơi phụ quách để thám thính, quân tuần tiễu của ta đuổi bắt được một tên. Lại có đưa ra thú, nói rằng : “Hôm đánh thành, em tên giặc Lộc, ngụ Hữu quân Nguyễn Vĩnh Tái và đồng đảng, bị chết 44 tên, hiện chỉ còn hơn 2000 người”.

Vua dụ : “Quân giặc liều chết giữ cô thành, còn dám lén lút vượt ra ngoài vòng vây dài, nhòm ngó tấn sở biên binh trở sức đuổi bắt được, cũng đáng khen. Vậy thưởng cho ngân tiền Phi long hạng nhỏ và “thưởng công ngân bài” để khuyến khích. Từ nay, phải nghiêm sức các biên binh tuần đêm ở địa phận các tấn sở, nếu thấy giặc lén ra, phải gắng sức bắt giết, không để sót một tên nào, sẽ có hậu thưởng. Tháng hoặc bắt sống được những tướng giặc và những đồng đảng liều chết của chúng là các đội Hồi lương, An lương, Bắc thuận, Thanh thuận, An thuận, thì lập tức đem cắt tiết, moi ruột, tể các tướng sĩ trần vong để yên ủi những vong hồn trung dũng. Còn như nói rằng đảng giặc ở trong thành chỉ còn hơn 2000 tên, thì từ sau tháng 11 năm ngoái đến nay, nhiều lần có đưa ra thú đều nói một con số ấy, vậy từ trước đến giờ, chúng hoặc đã bị trúng đạn chết, hoặc bị bệnh chết, hoặc ra đầu hàng, sao con số ấy không thấy giảm đi chút nào ? Thực là vô lý ! Từ nay, nếu có đưa ra thú, thì phải tra hỏi minh bạch ; nếu chúng khai hàm hồ cho xong việc thì phải vạ lẽ để chúng khai thực, rồi tâu cho biết rõ tình hình”.

Tổng đốc Trương Minh Giảng, Thụ phủ Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang, tâu nói : “Dân ta có người từ nước Xiêm trốn về, khi qua Biển Hồ, nghe tiếng súng gần Phú Lạt. Cứ theo chúng nói, thì người Xiêm quả đã động binh, muốn uy hiếp Chân Lạp. Bọn thân hiện đã chỉnh đốn binh thuyền tiến lên để tùy cơ đánh, giữ”.

Vua dụ sai hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường đều phái ngay lãnh binh mang 1000 binh đồng, cho đi lệ thuộc để sai khiến. Lại phải chuẩn bị sẵn sàng tiền, gạo và muối của kho tỉnh, một khi trong quân có tư lấy thì tải đi để cấp cho.

Sai thủy quân chuyển vận súng lớn, súng nhỏ, diêm tiêu, lưu hoàng đi phân phát cho các quân thứ Gia Định và Nam Vang cùng các tỉnh từ Phú Yên trở vào Nam : (Quân thứ Gia Định : Một cỗ súng phá địch đại tướng quân, một cỗ súng đồng tướng quân, 100 cây đoản mã thương, chấn địa lôi và các hạng đạn là 22200 viên, 1000 ống phun lửa. Quân thứ Nam Vang : 100 cây đoản mã thương. Ba tỉnh Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long ; mỗi tỉnh đều 5000 cân diêm tiêu, 1000 cân lưu hoàng. Tỉnh An Giang : 3000 cân diêm tiêu, 600 cân lưu hoàng. Ba tỉnh Phú Yên,

Khánh Hòa, Bình Thuận : mỗi tỉnh đều 300 cây điều thương, 6000 viên đá lửa). Lại cho chở cùng những sa, trừu, vải tây và đồ trà, giao cho tỉnh Gia Định giữ để tùy việc phát thưởng.

Kinh lược đại sứ Nguyễn Văn Xuân và Phó sứ Phạm Văn Điển ở Nghệ An đem đại đội quan quân tiến đến phủ Trấn Tĩnh. Dân cư phủ lý đã bị giặc tàn phá, bỏ đi. Họ lại tiến đến Pha Xuân (tên đất, là chỗ ở của tên phản nghịch Chuyên Cương, nguyên Tuyên úy đồng tri phủ ở Lạc Biên, nó đã ngầm dẫn quân Xiêm về đóng đồn ở đấy), đuổi theo, không thấy tung tích đâu cả, bèn sức cho Tuyên úy đồng tri là Tuấn Kỳ và Thổ tri châu là Xâm Thúy trở về Trấn Tĩnh, chiêu dụ, vỗ về nhân dân để giữ bờ cõi. Rồi bọn Xuân lập tức dẫn quân về tỉnh, làm sớ tâu nói : “Tên phản tặc Chuyên Cương là Thổ ty phủ Lạc Biên, hòa với giặc Xiêm, xâm lấn quấy nhiễu Trấn Tĩnh, giết hại quan quân. Nay đại binh đến nơi, chúng đã chạy trước, thành thử không đánh giết được một trận to để chúng răn sợ, thực lấy làm hối hận”.

Vua phê : “Giặc thấy bóng gió, chạy trốn xa, chắc chúng đã khiếp sợ. Nay quan quân rầm rộ kéo về để cho tướng sĩ nghỉ ngơi, ta rất hài lòng. Như thế là không đánh mà khuất phục được người, sao lại hối hận là nhọc mà không công?”. Bèn xuống dụ cho nghỉ ngơi mấy ngày rồi mang các vệ, đội, do Kinh phái đi, trở về Kinh. Biên binh của hai tỉnh Thanh Hoa, Hà Tĩnh cũng cho về tỉnh. Lãnh binh Vũ Văn Thuyên trước lưu ở Trấn Tĩnh cũng cho rút về. Trong thời gian hành quân, không may có ai chết, đều cấp cho tiền tuất gấp đôi ; ai ốm, đều cấp tiền để điều dưỡng. Lại, Bó chính Nguyễn Đình Tân, Án sát Vũ Đĩnh trừ biện việc lương thực được đầy đủ, cho được khai phục những cấp bị giáng khi trước. Những văn võ, lại, dịch, lính tráng thuộc tỉnh có dự vào việc chuyển vận [lương thực] đều liệu ban thưởng.

Con trai A Nỗ, Quốc trưởng nước Vạn Tượng là Chiêu Thiển, Chiêu Miễn, trước ngụ ở Trấn Tĩnh, đến nay không chỗ nương tựa, xin về cư trú ở tỉnh thành Nghệ An. Nguyễn Văn Xuân tâu đỡ cho họ. Vua dụ quan tỉnh, cho họ ở yên trong đồn Quy Hợp và thường thường trông nom giúp đỡ. Chiêu Thiển bèn dâng 5 thớt voi khỏe. Sai trả tiền theo giá, lại thưởng cho 100 quan tiền, 100 phương gạo.

Vua sai Nội các truyền dụ cho bọn Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương và Trương Phúc Đĩnh ở quân thứ Nam Vang rằng : “Nay quan quân hai đạo Cam Lộ, Trấn Tĩnh đều đã thắng lợi rút về, bờ cõi đã yên lặng, duy ở biên giới nước Chân Lạp gần đây còn có báo động. Lấy sự thế mà tính, thì hiện nay đương có gió nồm, đường biển khó vượt, chỉ có đường bộ xa xôi thì sao đáng lo ? Huống hồ giặc Xiêm luôn bị thua đau, nếu quả thực chúng xấu hổ mà lại đến, thì quân đi đánh nhau vì tức khí tất là thua, càng chóng đi đến chỗ chết mà thôi. Các đạo đã bị diệt, chỉ còn một mặt ấy thì có làm gì được ? Nếu chúng tự lường sức chẳng địch nổi mà

ra khỏi cõi thì thôi, nếu còn trở lại xâm lấn quá nhiều, thì nên kíp khích lệ tướng sĩ đánh mạnh một chuyến, để chúng mãi mãi không dám ngấp nghé nước ta, thì mới có thể ca khúc khải hoàn, rút quân về. Và lại, nay chỉ dồn sức vào một mặt, không có cái lo năm đường bảy ngã, thì quyết muôn phần phải thắng. Lại truyền dụ cho các tướng quân, tham tán ở quân thứ Gia Định được biết : Nếu lại tiếp được lời hịch của Nam Vang xin điều quân lính, thì liệu để lại ở trường lũy 6000 quân đủ vây thành, còn bao nhiêu, lập tức phái thêm đi mau, để số quân tập hợp được hùng hậu, chóng báo tin thắng trận !”.

Ở Hà Nội có người là Nguyễn Văn Nhân trình bày phương lược trị thủy. Lời bàn chỉ thiên về một mặt. Tòa Tam pháp cho là mạo muội nhằm nhí, xin trị tội. Vua nói : “Cái lợi, cái hại về việc trị hà, ta đã từng vì dân mà cho rộng hỏi để tìm lấy thiện sách. Tuy người ta nói không phải, há nỡ bắt tội ? Tha cho !”.

Đáp lại đồn thành Châu Đốc.

Trương Minh Giảng, Tổng đốc An – Hà, và Lê Đại Cương, Tuần phủ An Giang, tâu rằng : “Thành mới An Giang chưa tiếp tục đắp được. Quan quân một tỉnh còn tạm cư trú ở Châu Đốc. Khuôn khổ thành cũ này dài quá, nên cắt bớt một đoạn cho thành hình vuông, chuẩn bị làm cái phủ thành giữ gìn biên giới sau này. (Thành cũ : rộng 60 trượng, dài hơn 140 trượng. Nay cắt chiều dài hơn 30 trượng, thì 4 mặt tiền, hậu, tả, hữu đều 60 trượng. Lại mặt tả quay ra sông lớn Châu Đốc nay đổi làm mặt trước). Hiện đã điều động hơn 1.000 dân phu làm việc và cấp cho tiền, gạo, hạn một tháng làm xong thì thôi”. Vua y cho.

Vời thự Án sát Vĩnh Long là Nguyễn Uẩn về Kinh. Đổi bổ thự Thông chánh phó sứ Trần Tuyên làm Án sát Vĩnh Long.

Cho viên quan bị cách chức là Tôn Thất Bạch được khai phục làm Tư vụ bộ Lễ. Bạch đi tòng quân để chuộc tội, làm việc không nề khó nhọc, nên nay được dùng lại.

Sai bộ Lại, bộ Binh và các quan ở ngoài là các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát xem xét các quan chức văn, võ, có ai trùng tên họ thì cho người kém phẩm trật đổi tên (hoặc bớt đi một chữ, hoặc đổi chữ khác, hoặc đổi ra chữ đồng âm khác).

Quy định lệ trông coi tuần thám và kéo cờ thuyền công ở 2 tấn sở thuộc cửa biển Thuận An, Đà Nẵng (2 tấn sở mỗi nơi đều dựng một chòi canh cao trên dưới 3 trượng, dùng ống kính thiên lý nhòm ra ngoài khơi, nếu thấy cờ hiệu hoặc dáng thuyền không phải của nước ta, mà đi thành đoàn từ 3 chiếc trở lên, thì một mặt báo về Bộ, một mặt đến tận nơi xét hỏi căn do kỹ càng, rồi tiếp tục báo thêm. Lại, bất thường, liệu lấy lính đồn đáp thuyền công hạng nhanh nhẹ, đi tuần tiểu chừng

20, 30 dặm ở ngoài khơi, nếu thấy thuyền lạ, thì lập tức phải hỏi rõ, về báo, cho được nhanh chóng.

Phàm các hạng thuyền công được sai phái khi đi biển, gặp thuyền quan hoặc thuyền ngoại quốc, hay khi đến gần những tấn sở các hạt, hay khi ra vào cửa biển, thì các hạng thuyền hiệu bọc đồng phải treo cờ phướn ở trên cột buồm ở giữa và cờ đại vương ở đằng lái, đều dùng cờ sắc vàng. Còn các thuyền khác đều treo cờ đại vương ở lái để dễ nhận).

Đạo quân Tham tán Nguyễn Công Trứ ở Tuyên Quang chuyển sang tả ngạn sông đến đồn Phúc Nghi, dâng sớ nói : “Được tin giặc Chương, giặc Tuyên ở Lục Yên kéo lũ lớn đến thành Chiêm An, Long Đô, chặn đường tiếp lương của An Biên; nếu không diệt chúng được sớm, thì đường [tiếp lương] thủy và bộ đều nghẽn cả. Cần nhắc việc nên làm trước làm sau thì Lục Yên là cấp, Côn Lôn là hoãn. Thần đã tư khẩn cấp cho Tổng đốc Lê Văn Đức sức ngay cho Lãnh binh Đoàn Văn Cải chuẩn bị sẵn thuyền bè ở chỗ đối ngạn với An Long. Rồi thân đích thân mang quân bản bộ, tiện đường rảo đến Thu Châu, xông thẳng đến sào huyệt giặc Chương, đánh vào chỗ nhất định chúng phải cứu, thì An Long tự khắc giải được nguy. Đoàn Văn Cải nếu thấy giặc ngấm ngấm di chuyển, lập tức vượt mau sang sông, thừa thế mà đánh, có thể thắng lợi hoàn toàn. Lục Yên đã bình, sẽ quay về An Biên, hội nhau làm việc”.

Vua dụ : “Trời hè đã đến kỳ nóng dữ, quan quân không tiện ở lâu. Đã có dụ sai các đạo quân rút về tỉnh thành nghỉ ngơi. Vậy cho phép tuân dụ trước mà làm”.

Lại dụ Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ đạo Cao Bằng hội đồng với Lê Đạo Quảng liệu để lại binh đồng chia đóng, phòng bị các nơi xung yếu, và tu sửa tỉnh thành Cao Bằng, rồi đem mọi tình hình trừ biện tâu lệnh, chờ Chỉ rút quân về.

Ngự sử Lê Đức Tiệm ở quân thứ Gia Định, bí mật trình bày về phương lược đánh thành, xin chế chiến cụ “Mông xung”, chĩa súng vào lỗ để bắn và làm thang leo thành, dùng hỏa mai làm hiệu.

Vua bảo Nội các rằng : “Lê Đức Tiệm từ khi tòng quân đến giờ, không bày được mảy may mưu chước gì. Thảng trước, khi chưa đánh thành, nếu có chước hay, sao không bàn với các tướng quân, tham tán. Đến khi việc đã rồi, mới đệ tâu mật tâu. Nay xét kỹ bản trình bày đều là những lời bàn suông, chạt giấy, toàn không thực dụng, hãy tạm để đấy”.

Bố chính Hoàng Văn Đản, Án sát Hoàng Văn Minh tỉnh Gia Định tâu nói : “Ngày giặc Khôi khởi biến, Bùi Văn Thuận, Phó quản cơ cơ Phiên võ, Nguyễn Như Xuân, Suất đội đề lao, và Lê Văn Thịnh, thự Đội trưởng ở trạm Phiên Lộc Giang,

đều bị giết vì đánh nhau với giặc. Nay con cái họ trình bày việc ấy và xin đề đạt cho họ.

Vua thương tình, đều cho cấp tiền tuất gấp đôi.

Bổ thụ Vũ Đức Trung làm Phó vệ úy, Tả vệ Ban trực. Trước đó, Nam Kỳ có giặc, Trung do chức Cai đội, quyền sung Phó vệ, đem binh đánh giặc, đến đâu cũng lập được công. Đến bảy giờ, Phạm Hữu Tâm về Kinh, vua hỏi đến các tướng sĩ thuộc quyền, ai là xuất sắc. Tâm thưa có Trung. Vì thế nên có lệnh này.

Truy thụ chức Cai đội, trật Tông ngũ phẩm cho Ngoại úy suất cơ Lê Văn Chính. Trước kia, trận Phủ Lật, Chính đem hương đồng đi tòng chinh, nhân bị thương nặng, cách một ngày rồi chết. Đến bảy giờ việc tâu lên, vua đặc cách sai truy thụ chức ấy cho Chính. Và ban sắc nói từ nay, phạm các ngoại úy suất cơ, suất đội có ai hăng hái xung phong, đến nỗi bị trận vong, hoặc bị trọng thương rồi chết thì :

Ngoại úy quản cơ được truy thụ cai đội, trật chánh ngũ phẩm ;

Ngoại úy phó quản cơ được truy thụ cai đội, trật tông ngũ phẩm ;

Ngoại úy suất đội được truy thụ đội trưởng, trật chánh thất phẩm, và đều được chiếu theo phẩm hàm, cấp tiền tuất. Những người bị thương cũng được chiếu theo là cai đội, đội trưởng mà cấp thưởng.

Sai các địa phương xét các vệ, các cơ thuộc hạt mình, nếu đã đủ 10 đội mà chưa đủ 2 viên quản vệ, 2 viên quản cơ thì cho phép lựa chọn tâu xin bổ thụ. Nếu chưa có người xứng đáng, cũng cứ thực tâu bày, chờ Chỉ lựa bổ.

Vua dụ Nội các rằng : “Phó lãnh binh Bắc Ninh là Nguyễn Văn Ứng, trước đây được ủy đi đánh dẹp riêng một đạo, khi lâm trận, sợ hãi chùn lại, đến nỗi hỏng việc, đáng lý phải chiếu quân pháp, chém đầu, nhưng nghĩ đương lúc dụng binh, nên cho cách lưu để gắng sức làm việc chuộc tội. Nhưng từ bấy đến nay, Ứng không lập được chút công trạng gì đáng kể. Nay quan quân đã rút về, không còn việc đánh dẹp nữa, vậy lập tức cách chức và bắt giao cho Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ tra hỏi”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa hạ, tháng 5. Thăng : Tả thị lang bộ Binh là Đặng Chương lên thụ Tả tham tri bộ Binh ; Tả thị lang bộ Hình là Nguyễn Công Hoán lên thụ Tả tham tri bộ Hình ; Tả thị lang bộ Công là Đoàn Văn Phú lên thụ Tả tham tri bộ Công. Đối thụ Thái bộc Tụ khanh, biện lý bộ Hộ là Phạm Thế Hiển sung biện lý công việc bộ Công. Thăng Lang trung bộ Lại là Đào Trí Phú lên thụ Thái bộc Tụ khanh, biện lý công việc bộ Hộ.

Quan tỉnh Ninh Bình theo lời dụ, xét thấy Lãnh binh Trần Hữu Lễ, trước giờ làm việc bất giác tỏ ra xuất sắc, bèn làm sớ tâu lên. Vua đặc cách sai thưởng thêm cho Lễ làm Chương cơ.

Cho Thị lang quyền thụ Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn làm Bố chính Hà Tiên, hộ lý ấn quan phòng tuần phủ.

Bổ thụ Nguyễn Văn Điển làm Bố chính Khánh Hòa, Nguyễn Công Tú làm Bố chính Định Tường.

Tỉnh Hải Dương tâu báo được mùa, gạo hơn. Vua nhân bảo bọn thị thần là Bùi Phổ, Phan Bá Đạt rằng : “Năm ngoái lúa các tỉnh Bắc Kỳ tốt, thế rồi bỗng gặp nước lụt, không khỏi thiệt hại. Chẳng biết năm nay thu hoạch có được tốt cả mười phần không”. Bùi Phổ thưa : “Năm ngoái, tháng 3, tháng 4, nắng nhiều, cho nên, tháng 5, tháng 6 nước lụt ; năm nay, từ tháng giêng đến giờ thường có mưa, tưởng từ giờ trở đi cũng không muộn lắm, lúa má có thể giữ vững không hề gì”. Phan Bá Đạt thưa : “Sự giao cảm giữa trời và người rất gần, không xa, việc người sửa trị, thì tượng trời ứng theo, lẽ ấy không sai. Năm ngoái ngẫu nhiên có thiên tai từng nơi, hoàng

thượng càng gắng tu tỉnh : bãi bỏ những công trình xây dựng thổ mộc, đình chỉ những việc không cần cấp, thương nông dân, xóa xa những kẻ bị hình phạt, giảm tô, xá tội, sửa sang chỉnh đốn được mọi việc nhân sự. Cho nên từ sang xuân đến giờ, luôn có những trận mưa hòa, cây cối tốt tươi. Lấy lý mà suy, năm nay có thể chắc chắn được mùa to”.

Vua nói : “Ta từ khi lên ngôi đến giờ, vẫn thận trọng, cố gắng, lo nghĩ, chuyên cần, không lúc nào dám chểnh mảng, không phải gặp thiên tai rồi mới tu tỉnh. Nay tuy được tiết trời hòa thuận cũng không dám lấy thế làm tự mãn, vẫn lo mỗi ngày một thận trọng thêm”.

Tỉnh Vĩnh Long nhân trước kia có việc, ruộng nương bỏ hoang. Quan tỉnh đem tình hình đau khổ của dân tâu lên. Vua dụ cho miễn tô thuế năm ấy.

Đổi châu Hạ Lang thuộc Cao Bằng làm huyện, đặt tri huyện, huấn đạo do triều đình bổ dụng, cùng một lệ với các huyện Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang.

Tỉnh Hưng Yên tâu báo về cuối xuân, toàn hạt được yên ổn. Vua khen là biết cách vỗ trị dân, thưởng các quan tỉnh, phủ, huyện ấy gia cấp và kỷ lục có từng bậc khác nhau.

Quan tỉnh Quảng Bình tâu nói : “Dân Man mới đến cư trú ở nguồn An Đại, trước là dân ở sách Mường Vành thuộc tỉnh Quảng Trị, vì gặp đói kém, phải lưu tán đến đây, thuế má thiếu nhiều (số người là 200, mỗi người một năm phải nộp 2 đồng cân bạc). Vua dụ cho hoãn một năm, rồi chiêu dụ về họ cho ở yên như cũ.

Tiết Đoan dương. Lệ trước, hằng năm cứ đến tiết Vạn thọ và tiết Đoan dương, đều dâng của mới. Các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên hái tiến xoài tượng, là của thổ nơi các hạt ấy, do đường bộ đem dâng. Vua nghĩ : đệ theo đường ngựa trạm như thế vất vả, nhọc nhằn. Chuẩn cho : Từ nay, đến kỳ tiến, tỉnh Quảng Nam gấn kinh kỳ vẫn theo lệ cũ, còn Bình Định và Phú Yên thì cho đi đường thủy để đỡ sức người.

Chuẩn định : Từ nay, phàm đến chính ngày tiết Thánh thọ và ngày hôm trước tiết Vạn thọ, vua đi xe đến cung Từ Thọ làm lễ, rồi ở phía tay phải ngoài cửa đại cung, bày pháp giá⁽¹⁾, lỗ bộ. Còn 2 tiết Nguyên đán, Đoan dương thì đến ngày ấy, [vua] do Đại nội đến cung Từ Thọ, lạy mừng, không cần trần thiết. Việc này ghi để làm lệnh.

Bắt đầu đặt chức tư giáo ở Tôn nhân phủ, trật tông lục phẩm, sung làm tộc trưởng ở các dòng họ [nhà vua]. Sai bộ Lại ghi tên quan vào *Hội điển* tuân hành mãi mãi.

(1) Thứ xe chính thức của vua đi.

Vua dụ rằng : “Nhà nước ta, thần truyền, thánh nối, hưởng phúc lâu đời ; chi phái thịnh vượng, con cháu đông đúc. Năm ngoái, đã cho phép Tôn nhân phủ xét từ dòng Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến dòng Thế tông Hiếu vũ hoàng đế, những người có tuổi cho chí những người trưởng thành, ai quả thực là có đức hạnh và thông hiểu sự việc, thì cứ lấy mỗi dòng một người : nếu đương làm quan thì căn cứ theo chức hàm hiện có ; nếu nhân tản thì bổ thụ chức đội trưởng, trật tông lục phẩm, và cho sung làm trưởng tộc trong dòng họ ấy. Đó là ý ta truy tôn công đức tổ tiên, trung hậu thuận hòa với những người chí thân. Duy về dòng Triệu tổ Tĩnh hoàng đế, chưa từng đặt ra trưởng tộc. Nay dòng ấy cũng được phồn thịnh, hưởng phúc không khác mọi dòng, thì cũng nên nhất luật cho đặt cả. Thánh nhân đặt lễ, có thể dựa theo điều nghĩa, việc cấp thiết của triều đình là nhân công việc mà đặt tên quan. Và lại, trưởng tộc đặt ra là để dạy dỗ con em, từ trước đến giờ trao cho “chức đội trưởng” là chưa được chính danh. Từ nay về sau, khi có tộc trưởng nào khuyết, cho phép Tôn nhân phủ được hội đồng lựa cử người thay. Phạm những người đã có quan chức mà phẩm hàm hơi thấp và những người tôn thất nhân tản đều cho làm tư giáo Tôn nhân phủ, sung làm trưởng tộc dòng ấy và chiếu theo phẩm chi lương, không nên bỏ chức đội trưởng nữa. Nếu gặp người phẩm hàm cao hơn thì vẫn do nguyên hàm mà lĩnh chức ; gặp người ngang hàm thì đổi bổ, và cũng đều cho sung trưởng tộc. Các người nên doái danh, nghĩ nghĩa, khuyên bảo đàn em khiến cho thành một nề nếp nhân hậu, có đức, có tài, để trên có thể thừa hưởng đức sáng của tiền nhân, dưới có thể ứng dụng vào công việc nước nhà, không phụ cái ý ta đãi họ hàng”.

Vua ra coi châu, sai mang bông kê ra cho bầy tôi xem và bảo rằng : Kê là một giống rất dễ trồng. Trăm cho trồng ở khu trong cung, thấy có một bông sinh đôi, nhân lại nhớ đến cổ nhân cho lúa có bông sinh đôi là điềm lành. Kê không phải là lúa nhưng cũng là một loài ngũ cốc thì chắc cũng là điềm được mùa. Với lại, ở ao sen trong cung, nhiều hoa tịn đế⁽¹⁾ và cây cối cũng có quả sinh đôi. Vì khí tiết ôn hòa đầy đủ thì loài vật khỏe mạnh tốt tươi, cho nên hễ năm được mùa to, tất có cỏ hoa kỳ lạ báo điềm trước”.

Trịnh Quang Khanh, quyền Tuần phủ Hưng Yên, tâu nói : “Chỗ đất xây thành tỉnh phần nửa thuộc ruộng chiêm, địa thế ảm thấp, mà đất mới đắp thành còn chưa hoàn thổ, e nước dấy mùa thu đột ngột đổ về, không khỏi có điều lo ngại. Thần đã thân hành đi khám tại chỗ, thấy phía ngoài khu ruộng ấy, có một con đường dài nhiều ngã ; từ phía hữu con đê công chạy qua các xã thuộc huyện Kim Động đến

(1) *Tịn đế* : hai hay nhiều hoa chung một cuống.

giáp con đê công làng Nễ Xuyên thuộc huyện Nam Xang dài hơn 840 trượng, bao bọc bốn mặt, hình thế khả quan. Xin ra lệnh cho dân sở tại khởi công sửa đắp (chân rộng 2 trượng, mặt rộng 1 trượng, thân cao 5 thước) để chống nước lụt”.

Vua y theo lời xin, lại sắc cho bộ Hộ thông tư các địa phương : “Từ nay, có thuê dân làm việc, cho phép được khấu trừ vào tiền thuế, trừ những hạng cùng dân không kêu vào đâu được thì cấp lương cho”.

Hoãn khoa thi Hương năm ấy ở trường Gia Định.

Dụ rằng : “Nhà nước mở khoa thi, kén kẻ sĩ, đã có phép tắc sẵn, nhưng trong lúc xếp đặt về chính trị cũng phải có chằm chước để được thuận tiện. Năm ngoái, các tỉnh Nam Kỳ nhân có việc khởi biến ở Phiên An, thêm vào đó, lại có việc giặc Xiêm sang lấn, học trò không ai là không nặng lòng căm kẻ thù, hướng việc nghĩa, theo di trận mạc. Họ chưa được thả sức học tập, thì về văn thể mới, tưởng cũng khó lòng đều được tinh thông, nên trường thi Gia Định, nay hãy tạm đình một khoa. Học trò, người nào tài cao, học rộng, nức lòng muốn được tham gia văn vật chốn kinh đô thì cho phép đến phụ thí ở trường Thừa Thiên. Hơn nữa đường từ Thuận – Khánh⁽¹⁾ trở vào Nam có điều xa xôi, mà kỳ thi thì đã đến nơi, vậy nên đổi lại ngày thi để họ kịp việc. Trường Nghệ An cũng cho theo như thế”. (Lệ định : hai trường Thừa Thiên, Nghệ An đều lấy các ngày 1, 6, 12 tháng 7 nhập trường, ngày 23 yết bảng, nay đổi là các ngày 18, 23, 29 tháng 7 nhập trường, ngày 12 tháng 8 yết bảng).

Sau đó, thấy số học trò hợp thí ở trường Thừa Thiên đông, nên sai cho đánh số và ghi màu sắc vào quyển thi để ấn định số lấy đồ. (Phía dưới các chữ : đệ nhất, đệ nhị, đệ tam trường trên các quyển thi đều đánh dấu bằng chấm màu : quê quán thuộc Thừa Thiên thì dấu vàng, Quảng Bình thì dấu xanh, Quảng Trị thì dấu đỏ, Quảng Nam thì dấu đen, Quang Ngãi, Bình Định thì dấu đỏ thắm. Phú Yên đến Nam Kỳ thì dấu màu quan lục. Số cử nhân lấy đồ 30 người : vàng, xanh, đen, đỏ thắm, 4 màu, mỗi màu lấy 6 người ; màu đỏ lấy 4, màu quan lục lấy 2 ; nhưng tự trung màu nào nên lấy thêm hoặc nên giảm bớt cũng tùy theo văn bài mà cân nhắc, chứ không phải câu nệ theo đúng).

Lãnh binh Hà Nội là Trần Văn Lộc chết. Lộc trước đi tòng chinh ở Tuyên Quang, nhiễm khí lam chương, bị bệnh, về tỉnh điều dưỡng ; đến bảy giờ chết. Quan tỉnh tâu lên. Vua thương xót, gia ân cho miễn nghị cái án gấp giặc, bỏ mất đại bác, lại cho chiếu theo phẩm hàm, cấp tiền tuất gấp đôi.

(1) Bình Thuận, Khánh Hòa

Đổi bổ Phó lãnh binh Hà Nội là Vũ Đình Quang làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm, thự Lãnh binh Hà Nội ; cho Vệ úy mới bổ, trật tòng tam phẩm, lĩnh Quân phủ Ứng Hòa là Nguyễn Đăng Khánh, làm Phó lãnh binh Hà Nội.

Vua sai truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định rằng : “Các hạng đại bác và chấn địa lôi là những khí cụ đánh thành rất lợi hại. Nếu mỗi lần bắn nhất định trúng, vây cánh giặc chết hết, chúng không lấy gì đánh hoặc giữ được, thì không đánh cũng vỡ. Thế mà nhiều lần đã nghiệm dụ răn bảo, giục giã, cũng chưa thấy có kết quả gì, tựa hồ coi là một thứ giấy tờ chiếu lệ, rất là đáng giận ! Và nay vây giữ trường lũy, đã chẳng tìm được kế gì giết giặc, mà một việc bắn cũng không chịu để ý dốc sức, thì đến bao giờ mới giết được giặc ? Chẳng lẽ đứng dung ngồi nhìn mãi ư ? Vậy dụ lại lần nữa : phạm các núi đất và nơi có đặt đại bác, sức cho pháo thủ hàng ngày nã bắn. Nếu bắn đổ được kho tàng, làm cháy lan đạn dược, muối, gạo hoặc bắn trúng pháo đài trong thành, phá vỡ súng giặc, giết được nhiều giặc, thì lập tức chiếu lệ cũ, phát thưởng. Nếu đạn bắn không nổ hoặc nổ lung chùng hay bắn sai đích vào chỗ đất không, thì tùy theo nặng nhẹ mà trị tội : hoặc phạt đánh bằng trượng, hoặc đóng gông, hoặc cắm tên vào tai, bêu quanh doanh trại để răn kẻ khác. Nếu chỉ thường thường không quan trọng, thì hàng ngày cho ghi kỹ tên họ người bắn, và bắn vào những đầu, rồi dăm ba ngày đem đối chiếu một lần, xét về công, tội. Nếu công, tội ngang nhau thì miễn nghị ; nếu công không bù được tội, thì trừng phạt có phân biệt ; nếu công nhiều hơn tội thì liệu khen thưởng. Rồi cứ theo thế mà làm thành đợt xét thưởng phạt, để họ biết rằng việc ghi chép công trạng được nghiệm minh mà hết lòng bắn, mới mong giết được nhiều giặc”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh tâu nói : “Đã theo nghiệm dụ sức đem chấn địa lôi ngắm bắn vào pháo đài trong thành và kho tàng. Duy những phát bắn vào trong thành, rơi xuống đất rồi nổ thì nhiều, còn những phát không nổ hay nổ giữa trời, gián hoặc cũng có. Xét ra công tội ngang nhau, nên chưa thực hành thưởng phạt lần nào”.

Vua lại xuống dụ, ra lệnh : hễ dăm ba ngày, đến kỳ kiểm xét, cứ lấy số 100 hay số 10 phát làm mức mà định công, tội. Thí dụ : mười phần đều trúng vào thành, rơi xuống đất, rồi nổ, thế là có công, không tội ; nếu trúng vào thành chỉ được 8, 9 phần 10, còn lại 1 phần bắn sai thì công, tội ngang nhau. Nếu trúng 9 phần hay không được 9 phần mà 1 phần lỡ làm bị thương quân lính [của mình] thì đều là công không bằng tội. Những người nạp thuốc súng cũng được xét công, tội, định thưởng phạt theo những kỳ xét ấy. Về sau, thấy những kỳ xét ngặt ngày quá, đổi làm một tháng hay hai tháng mới xét một lần.

Đổi bổ Lang trung bộ Hộ Trần Công Chương làm Phó vệ úy, trật Chánh tứ phẩm.

Tổng đốc Trương Minh Giảng và Thự phủ Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang tiến quân đến bến sông thuộc phủ Long Tôn. Giặc Xiêm, các đường thủy, bộ ở Mật Vi Xà và Trúc Đồn (đầu đất Xiêm, tiếp giáp cuối địa giới Chân Lạp) nghe quân ta đến, đều bắn súng ra hiệu cho nhau rút lui. Bọn Giảng bèn liệu để lại 300 binh đóng ở vụng Xà Năng để làm thanh thế cho đồn Tịch Biên. Lại sai người Phiên lập ở đấy một tấn sở lớn để phòng thủ. Rồi trở về Nam Vang, đem việc tâu lên.

Vua dụ : “Giặc Xiêm trước đã nhiều phen thua đau, thế mà còn tự dấy hạng quân tức khí mưu toan xâm lấn quấy nhiễu, có ý muốn lấy được nước Chân Lạp mới cam lòng. Nay nghe quân ta đến, liền rút lui ngay, không dám ra mặt chống cự, thế là chúng sợ ta đó ! Người quân tử không làm điều gì thái quá, nhưng cũng có thể nhân cơ hội làm việc để dứt mối chiến tranh. Vậy nên cứ theo mẫu của Bộ, soạn một bản văn thư gửi cho tướng Xiêm để nó tỉnh ngộ hối lỗi, đầu đó giữ lấy bờ cõi, không được làm càn, tự mua lấy thất bại đau đớn. Chúng đã sợ oai ta, nhân đó ta dùng lời ngọt để khuyên giải, tất chúng không quen thói cũ mà sinh lòng tráo trở, thì cũng là một chức giữ đất, yên dân vậy.

“Lại nữa, nay giặc Xiêm đã rút lui, Nguyễn Xuân nếu về đến Nam Vang, thì cho phép tạm ở lại ít ngày lo tính mọi việc cơ nghi, khi xong việc, lại về quân thứ Gia Định. Trương Phúc Đĩnh thì mang ngay quân về trước, hiệp lực với các Tướng quân, Tham tán, chia nhau phòng giữ trường lũy”.

Sau đó, Trương Minh Giảng sai Đội trưởng Dương Quan Thảo mang thư đi Xiêm. Tướng Xiêm, Chất Tri tiếp nhận, hậu lễ tiễn về, và nói : Việc xây năm ngoài nước Xiêm vốn không có bụng nào, mà chỉ bởi vua Chân Lạp xin cho hai người em về nước, nên nước Xiêm mới hộ tống về, không ngờ vua Chân Lạp chạy trước, thành thử sinh ra lầm chuyện. Đến khi quan quân tới, quân Xiêm lập tức rút đi. Nay được thư, rất lấy làm há. Bèn phúc thư gửi Thảo, nhưng Thảo cãi lẽ không chịu nhận. Người Xiêm không khuất phục được, đành dặn rằng sau khi Thảo về, Xiêm sẽ cho người đệ thư sang sau. Giảng đem hết mọi việc tâu lên. Vua phê : “Việc trước đã rõ. Nếu họ có sang : nên tiếp đãi thân thiện !”. Rồi bổ thụ Dương Quan Thảo làm Cai đội thuộc, tỉnh trật chánh lục phẩm, lại thưởng 30 lạng bạc và một bộ quần áo. Thưởng Trương Minh Giảng kỹ lục 1 thứ.

Bọn Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu báo tình hình trong quân, nói rằng : “Lần trước đánh thành, quân ta trong số bị thương có hơn 600 người đã bình phục”.

Vua phê : “Sau khi mở xem tờ tâu, lòng ta hơi được yên ủi. Những người chưa khỏi, phải thượng khẩn chữa thuốc, cần cho tất cả đều được mạnh khỏe”. Lại dụ sai: “Từ nay, đến kỳ đệ tập tâu, phải xét xem số binh bị thương sau khi đánh thành mới được khỏi, cộng với số được khỏi kỳ trước là bao nhiêu, và số chưa khỏi còn bao nhiêu, nhất nhất phải thêm vào tờ tâu, để ta đỡ mong mỏi”.

Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Tuyên Quang đánh phá đảng giặc ở Lục Yên.

Trước đây, Trứ đến châu lỵ Thu Châu, tiếp giới với châu Lục Yên, nghe biết tướng giặc Hoàng Trinh Nguyên tập hợp 500 đồ đảng đóng ở thôn Mường, dựa chỗ hiểm, cố thủ. [Trứ] bèn phái binh đồng sức đến đánh phá đồn giặc, chém được 4 thủ cấp, thu được khí giới, đốt kho tàng, doanh trại của giặc. Thổ ty Lương Bá Tư (là con Lương Bá Tuyển, thổ Tri châu Thu Châu, gia hàm Tuyên úy đồng tri) đi tòng chinh rất đắc lực, đã thưởng trước cho 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Vừa đó tiếp được dụ chỉ, Trứ lập tức dẫn quân về Tuyên Quang rồi làm tờ tâu.

Vua phê : “Trong khi đem quân trở về, nhà ngươi còn giết tan được giặc. Khi xem tờ tâu, khiến người nức lòng đôi chút !”. Bèn xuống dụ rằng : “Chuyến hành quân này chỉ vì đường lương không kế tiếp, đã sắp mang quân về mà còn hăng chút sức thừa, giết được giặc, chém được thủ cấp. Tuy chỉ là cuộc thắng nho nhỏ, nhưng cũng đủ làm cho giặc hoảng, nức tiếng quan quân. Nay thưởng cho Nguyễn Công Trứ gia quân công kỷ lục 1 thứ. Lương Bá Tuyển, cha của Lương Bá Tư, trước sau đã xuất lực vì triều đình, nay con là Tư lại giết giặc, lập công, thì ban thưởng cho một tấm áo trận bằng nhung vải.

“Còn đối với những người đã ra thú và các thủ hạ mang theo, nên xử trí cho khéo. Nếu có những kẻ tình nguyện vui lòng tòng quân thì liệu để lại một vài trăm ở tỉnh, cấp cho tiền, gạo để sai phái ; còn bao nhiêu thì chia về các đồn, mỗi nơi dăm ba chục tên, có quan quân xen vào để kiểm thúc, khiến cho họ gìn giữ lẫn nhau, ngô hầu không sinh làm bậy. Hoặc giả nên cho hết cả về làm ruộng thì giao cho dân sở tại quản thúc, để họ đào giếng mà uống, cày ruộng mà ăn, yên nghiệp sinh sống. Lại phải truyền dụ cho họ biết rằng : họ đã được triều đình khoan thứ, rộng cho đổi mới thì yên phận, giữ phép, mãi mãi làm dân lương thiện, nếu còn cố ý phạm tội thì quyết khó lòng lại được khoan thứ. Hơn nữa, bọn họ nguyên là do người mang đi theo, người cần phải cấm chấp cho nghiêm để giữ tốt cho đến cuối cùng mới được”.

Đạo quân Tổng đốc Lê Văn Đức về đến đồn Phù Loan, liền cũng tuân dụ, rút quân về, cho nghỉ ngơi mấy ngày, rồi trở về tỉnh lỵ cung chúc. Những binh đồng do Đức mang theo, cho lựa lấy một số lưu lại để giữ Tuyên Quang, còn thì đều thả cho về. Lại thấy quan quân xông pha sơn lam chướng khí, nhiều người bị bệnh và chết,

vua rất thương xót, bèn dụ rằng : “Những người chết được gia ơn cấp tiền tuất gấp đôi ; những người ốm : từ quản vệ, quản cơ trở lên, do sở tại phải tìm thấy chữa thuốc ngay ; các suất đội đến đội trưởng mỗi người được cấp 3 quan tiền, binh lính và thủ hạ mỗi người được 1 quan. Rồi cho phép được tùy tiện trở về hàng ngũ, hay về nguyên quán ; người nào quê quán xa, thì được Nhà nước trông nom cho việc điều dưỡng”.

Vời thợ Thủy quân Thống chế, tạm giữ ấn quan phòng, Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, là Hoàng Văn Trạm về Kinh.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ và Tuần phủ Lê Đạo Quảng ở đạo Cao Bằng rút quân về đóng ở tỉnh thành.

Trước đây Vũ Văn Từ, Lê Đạo Quảng đều mang binh đồng : một người do Nậm Chủ, một người do Nậm Đông tiến đến địa phận các núi Na Tinh, Bình Bán (giáp xứ Mật Lũng, châu Bảo Lạc). Được tin có giặc mai phục ở núi Chủ Lĩnh, toán tiểu đạo men khe mà đi, bắt gặp tên quân đi tuần của giặc, bèn đâm giết ngay. Giặc ở trên núi bắn súng, ném đá xuống, quân ta không tiến được, giặc cũng không dám xuống. Gặp trời chiều, mưa to, bèn đóng quân lại. Tạ Quang Cự cùng đến hội quân, cho đòi bọn tổng lý và thổ mục sở tại Thông Nông, hiểu dụ cho họ biết lẽ thuận, nghịch. Họ đều tình nguyện chọn cử người biết làm việc, đốc suất nhân dân hợp sức ngăn chặn những chỗ xung yếu trên con đường đi Bảo Lạc để được ở yên. Bấy giờ tiếp được dụ chỉ cho đem quân về, [bọn Cự] tức thì liệu trích binh đồng, chia phòng những chỗ xung yếu, còn đều cho rút về. Liên đó làm số tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Nay trời hè, nắng dữ, chương khí rất nặng. Đàng giặc đã lui trốn vào rừng sâu. Các đạo quan quân đã cho phép rút về nghỉ ngơi rồi. Và lại, đạo quân (Cao Bằng) này nhiều đến 5500 người, số quân nhu, lương thực rất lớn, nếu ở cả lại đây cũng chưa tiện. Vậy truyền dụ cho bọn Tạ Quang Cự liệu trích ra 1000 lính đặc lược vừa người Nam, vừa người Bắc, vài ba quản vệ và quản cơ cho theo bọn Văn Hữu Xuân giữ tỉnh Cao Bằng và sửa chữa thành trì. Lê Đạo Quảng, cũng cho ở lại đấy, bàn tính làm việc. Khi xong thì trở về lý sở mình. Còn bao nhiêu binh đồng thì Tạ Quang Cự, Vũ Văn Từ ca khúc khải hoàn, cho về hàng ngũ hoặc nguyên quán nghỉ ngơi. Lại nữa, những tướng sĩ tòng chinh, lâu ngày vất vả, giãn hoặc có ai là thợ hàm, thí sai hay quyền thí sai thì cho phép kê thành danh sách đệ tâu, chờ Chỉ để cho thực thụ. Những thổ hào, thổ mục, cũng xét xem ai thực đáng khen thưởng, thì kê khai theo thứ tự đệ tâu để liệu cho quan chức. Nguyên Phó quản cơ cũ bị cách chức làm lính là Lê Văn Sĩ, nay gia ơn cho đổi làm giáng 2 cấp, lưu dùng ; Trần Văn Duy trước cho đem sức chuộc tội, nay cũng cho miễn tội, vẫn cho theo Văn Hữu Xuân sai phái. Còn như dân ở Thông Nông tình nguyện hợp lực phòng ngừa giặc, nếu thực được như lời, thì bọn họ đã biết hối cải. Nay trước hãy

truyền Chỉ ban khen : nếu họ giữ được đất đai, không để quân giặc xâm lấn sinh sự, thì quan tỉnh sẽ tâu rõ để hậu thưởng”.

Vua cho rằng số nhu dùng về tiền, gạo của biên binh đóng giữ ở An Giang, Hà Tiên, Nam Vang rất nhiều, sai chuyển vận ở Bình Định, Phú Yên mỗi nơi 3 vạn quan tiền, Vĩnh Long 1 vạn học thóc và Định Tường 2 vạn học theo, đến giao cho Tổng đốc Trương Minh Giảng liệu chia ra mà chứa. Lại, với giá cao, mua thêm nhiều thóc gạo để phòng dùng đến.

Tuần phủ Thanh Hoa là Nguyễn Khả Bằng và Thụ phủ Hưng Hóa là Ngô Huy Tuấn tâu báo quân nước Nam Chương đã lui. Vua ra lệnh cho đều rút quân biên phòng về.

Chia sai quan đi 6 tỉnh Nam Kỳ xếp đặt công việc.

Cho Đặng Chương, thụ Tả tham tri bộ Binh, đi đôn đốc công việc 2 tỉnh An – Hà (An Giang, Hà Tiên) ; Đoàn Văn Phú, thụ Tả tham tri bộ Công, đi đôn đốc công việc 2 tỉnh Định – Biên (Định Tường, Biên Hòa) ; Dương Văn Phong, Hữu thị lang bộ Hộ, đi đôn đốc công việc 2 tỉnh Long – Tường (Vĩnh Long, Định Tường) ; bọn Nguyễn Thừa Giảng, thụ Lang trung bộ Lại, gồm 6 người, mỗi người chuyên làm việc ở một tỉnh.

Trước kia, đình thần cho rằng 6 tỉnh này, sau cơn binh hỏa, thành trì, binh dõng, thuyền bè, súng ống, khí giới và những công việc đáng làm, cần phải một phen chỉnh đốn sửa sang để cho có sự phòng bị, bèn bàn bạc chằm chước làm rõ từng điều, xin lựa phái quan Kinh đến đôn đốc và cùng với quan tỉnh làm ngay, hạn trong tháng 7 là xong :

(Một – Các tỉnh tuyển duyệt binh lính, nếu theo số ngạch cũ, thiếu thì gọi thêm cho đủ số, rồi nâng huấn luyện cho thông thạo. Những mộ binh như các cơ Gia Định, Gia võ thuộc tỉnh Gia Định, cứ theo số hiện tại, đôn lại thành cơ, thành đội ; nếu đã sáp nhập vào phòng thủ trường lũy, hoặc đã phái đi dẹp giặc, hoặc đã cho đi theo tỉnh sai phái, thì cứ để vậy như cũ. Tên nào đã chết thì xóa sổ đi, tên nào đã trốn thì cho hồi dân làm tráng, không nên trách cứ đòi hỏi nữa.

Hai – Các cơ binh cũ do đồn điền đồn bổ chia đi lệ thuộc các tỉnh, người nào chết thì theo lệ xóa sổ. Còn số hiện tại và những tên bỏ trốn, đều bắt phải về làng, liệt vào hạng dân. Lại, các cơ binh của đồn Uy Viễn cũ, thuộc tỉnh Vĩnh Long, giao cho tỉnh sai phái, rồi do quan tỉnh căn cứ vào sổ lính cũ trong cơ và số người hiện có tên trong sổ đình, tính đôn cả lại, liệu mấy đình bắt một lính, bàn rõ, tâu lên. Khi tiếp được Chỉ, sẽ chiếu theo tên nào hiện tại ngũ thì chiết trừ đi, nếu còn thiếu thì bắt thêm để sung cho đủ. Thế rồi lại cho đôn thành cơ, đội, lập danh sách tiếp tục đệ tâu.

Ba – Hương đồng các tỉnh, những người hưởng ứng việc nghĩa tình nguyện ở lại, thì do các nguyên quản viên cứ cai quản như cũ, không cần thay đổi lại. Những lính gọi thêm, thì chiếu cái số theo trong tờ dụ trước, liệu để lại, đồn thành cơ, đội, cấp phát cho khí giới, tiền, lương tháng, rồi cho luyện tập thành thạo và cứ con số hiện tại, tư vào bộ để lưu chiếu.

Bốn – Các hạng binh đồng hiện đương đóng ở trường lũy, vây đánh 4 mặt thành Phiên An cũ, thì liệu để lại lấy 8800 người chia làm 2 ban, mỗi ban 4.400 người :

1. Binh đồng đương ban : Chia ra 4 mặt lũy, mỗi mặt 700 người, và 4 góc lũy, mỗi góc 100 người. Trại lính ở phía ngoài mỗi mặt trường lũy chia ra làm 5 đoạn : trung, tả, hữu, thượng, hạ. Đoạn trung đặt tên là Trung kiên, có 200 binh đồng ; hai bên tả, hữu của Trung kiên đặt là Tả kiên, Hữu kiên, mỗi bên 150 binh đồng. Bên tả của Tả kiên đặt Thượng kiên, bên hữu của Hữu kiên đặt là Hạ kiên, mỗi kiên đều 100 binh đồng. Ở mặt trước [trường lũy] thì gọi là Tiền diện Trung kiên, và Tiền diện Hạ kiên. Ba mặt [hậu, tả, hữu của trường lũy] cũng phòng theo đó. Mỗi trại lính ở 4 góc trường lũy thì chia ra làm 2 đoạn, mỗi đoạn 200 người. Giả sử mặt trước có cấp báo thì 2 góc Tiền tả, Tiền hữu hợp với 5 kiên mặt tiền, mặt tả có cấp báo thì 2 góc Tả tiền, Tả hậu hợp với 5 kiên mặt tả, hợp sức lại để quây đánh. Hai mặt Hữu và Hậu trường lũy cũng phòng theo như vậy.

2. Binh đồng hạ ban : Đóng ở nơi xa phía ngoài trường lũy, 4 mặt đều lập doanh trại để ở và nghỉ ngơi ; cứ 10 ngày lại đến trường lũy đổi phiên một lần, để khó nhọc và nghỉ ngơi được quân bình.

Những lính đương ban thì nghiêm phòng nơi tấn sở. Những lính hạ ban thì ở lại doanh trại để tập luyện, khi nghe có lệnh báo động thì phải tức khắc đến cứu ứng, không được bỏ hàng ngũ về quê, cũng không được tự tiện đến nhà dân quấy nhiễu. Nếu kiểm chế không nghiêm để sinh tệ những, thì kẻ vi phạm phải xử theo quân pháp, mà người cai quản cũng bị nghiêm xét. Còn như những cỗ pháo đặt trên núi đất ở bốn mặt trường lũy thì những binh đồng đương canh giữ địa phận tấn sở phải hiệp lực cùng nhân viên pháo binh mà gìn giữ.

Năm – Những binh đồng do Kinh và các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc phái đi tòng chinh đã lâu ngày thì các Tướng quân, Tham tán phải trích ra 4 vệ : Hữu vệ dinh Tiên phong, Hữu vệ dinh Thân cơ, Nhị vệ thuộc Trung bảo và Nhị vệ thuộc Hậu bảo phái đến chuyển trước, cho đáp các hạng thuyền đang rút về Kinh để về hàng ngũ ở Kinh. Bốn vệ : Hùng võ, Dũng võ, Nhuệ võ, Thân võ là hương đồng từ Bình Thuận trở ra Bắc, cũng tùy liệu cho đi đường thủy hoặc đường bộ mà về. Còn số binh đồng hiện còn lại thì tuân theo những đạo dụ nhiều lần trước, liệu để lại

Nam Vang 2000, Hà Tiên 1000 để đóng giữ. Trích trong số lính Kinh và binh đồng từ Bình Thuận trở ra Bắc lấy 6000 và binh đồng các tỉnh Nam Kỳ 2800 nữa cho đủ 8800 để lại ở trường lũy Gia Định. Bốn tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Biên Hòa thì căn cứ vào số binh đồng của tỉnh mình mà trích để lại : An Giang, Vĩnh Long mỗi tỉnh 1500, Định Tường 1000, Biên Hòa 500, để giữ tỉnh thành và sai phái việc công. Tỉnh Gia Định cũng trích trong số binh đồng tỉnh ấy lấy 1000 cho theo tỉnh sai phái. Trừ số binh đồng cần giữ lại rồi mà hãy còn thừa, thì liệu chiếu số, trích lấy lính Kinh tòng chinh đã lâu ngày mà cho về. Tháng hoặc không đủ, thì liệu giữ bớt lại số lính trong 4 vệ đáng trả về Kinh nói trên để phòng thủ, một mặt tâu rõ để phái lính khác đến thay.

Sáu – Các hạng binh đồng hiện lưu lại đó, ở quân thứ thì từ Tướng quân, Tham tán trở xuống, ở tỉnh thì từ tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, lãnh binh trở xuống đến quản vệ, quản cơ, suất đội, đều phải luôn vỗ về, thương yêu họ ; nếu dùng lính làm việc tư, từ một người trở lên, một khi phát giác, sẽ trị tội nặng.

Bảy – Các hạng thuyền của tỉnh còn lại và những thuyền mà quan quân đã thu được, thì các phái viên phải hội đồng ở Gia Định, tùy theo tỉnh lớn, tỉnh nhỏ, chức lượng chia cấp, rồi gồm với các thuyền do Kinh phái hiện lưu ở Gia Định và phái đi An Giang – Hà Tiên, cho kéo cả lên bãi, xem xét cho kỹ : chiếc nào dò rỉ cần tu bổ, thì kíp đốc thợ, dân và quân chữa ngay. Những đồ vật phụ tùng thuyền cũng nhất luật phải sửa chữa lại. Còn chiếc nào cũ nát, thì cho phá lấy gỗ dùng vào việc sửa chữa. Khi sửa chữa xong, đều phải làm xương để chứa thuyền.

Tám – Các tỉnh ly, trừ thành Phiên An cũ, chờ khi bình xong sẽ làm, còn tỉnh nào nguyên có thành hào mà cần sửa chữa, bồi đắp, khơi thông, thì đều cần lần lượt sửa chữa cho hoàn chỉnh chắc chắn, rồi cho đặt những cỗ súng lớn lên pháo đài trên thành. Tỉnh nào chưa có thành trì thì cũng đắp tạm lũy đất, xẻ hào, cắm chông tre và chông chà. Những đồ binh khí như súng ống, khí giới, đạn dược, cái nào hư hỏng thì phải tu bổ, thứ nào chưa đủ thì tư ngay quân thứ Gia Định phát cho đủ dùng. Các trường thương và cán cờ, nếu thiếu thì do tỉnh tự làm lấy.

Chín – Những thợ và dân phu làm việc, mỗi người mỗi ngày phát cho 20 đồng tiền và 1 uyen gạo. Nếu gặp công việc vất vả nặng nhọc thì cấp thêm cho mỗi người 20 đồng).

Lời bàn dâng lên. Vua ưng thuận, bèn sai bọn Chương đi, dụ rằng : “Cuộc kinh lý lần này khác với các cuộc kinh lý thường, mọi việc phải được thỏa đáng, tốt đẹp mới xứng đáng với sự ủy thác. Các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát và phủ, huyện, tỉnh nào lười biếng coi thường hay làm bậy, cho phép các phái viên của Kinh cứ thực nghiêm hặc ; các viên đốc biện, chuyên biện do Kinh phái đi nếu có

sự bất công, bất chính, cũng cho phép các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát nghiêm hặc, không được thiên vị, giấu giếm. Ai nấy đều phải lấy việc nước làm trọng, hết sức thừa hành cho được lần lượt êm thấm, đâu ra đấy. Từ Lãnh binh, viên chức văn võ phủ, huyện cho đến lại dịch, ai làm việc lanh lẹ giỏi giang thì cho phép phái viên Kinh và tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát sở tại cùng đứng tên tâu chung, chờ Chỉ khen thưởng”.

Bá cáo việc bình Xiêm cho trong Kinh và ngoài các tỉnh.

Dụ rằng : “Năm ngoái, người Xiêm vô cớ gây hấn, chia 5 đường sang xâm. Ta đã nhiều lần phái quan quân chia đường đi tiểu, trước sau bêu đầu tướng Xiêm 7, 8 người, bắt và chém đồ đảng giặc cũng đến hơn vài nghìn tên, cho đến voi, ngựa, súng ống, khí giới thu được không biết đâu mà kể. Giặc Xiêm luôn bị thua đau, tướng cũng đã mất vía sồn lòng. Người quân tử không làm điều gì thái quá, nên không thềm lại đem quân đi hỏi tội chúng, để tướng sĩ phải đi xa xôi nhọc nhằn. Nếu chúng biết nghĩ, đáng nên ơn mà không nên oán. Không ngờ Man Di ngu xuẩn, không biết gì, muốn gây vạ mãi, rồi lại tập hợp những bọn Dao, Lào, quấy nhiễu các hạt Trấn Tĩnh, Trấn Ninh và lừa dỗ nước Nam Chuông hòa theo với chúng ; phạm vào châu Ninh Biên, tỉnh Hưng Hóa và phủ Trấn Man, tỉnh Thanh Hoa. Rồi ngu tối, chẳng sợ chết, lại dám kéo đến Ba Lan, Tâm Bồn thuộc Cam Lộ, cố ý cướp của, bắt người. Hơn nữa, đại tướng Xiêm, Chất Tri, lại đem quân tức khí, ngấm đến cuối địa giới Phủ Lạt, Bông Xui, mưu tính nhòm nom ! Chúng không tự lượng sức mình, trái lẽ làm càn, không còn gì quá hơn nữa ! Chúng đã có lòng như rắn rết, thực khó lấy nghĩa lý mà hiểu dụ, nên ta đã tự khắc sai thự Hữu quân Đô thống, Hiệu Thuận tử, Nguyễn Văn Xuân mang đại quân đi kinh lược địa phận Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, lữ Chuông cơ Lê Văn Thụy đem một số quân do đường Cam Lộ, đổ đến đánh. Lại sai Hưng Hóa, Thanh Hoa truyền hịch điều động thổ đồng sở tại chặn đánh các nơi hiểm yếu. Và sai Tổng đốc An – Hà là Bình Thành tử Trương Minh Giảng cầm quân tiến đến địa đầu nước Chân Lạp, đánh dẹp. Rồi lần lượt được tin báo : Bọn Lê Văn Thụy cả phá quân Xiêm ở bờ phía bắc Khung Giang, chém và bắt được nhiều ; bọn giặc thua chạy, bị chết đuối ở sông rất nhiều. Những dư đảng ở Trấn Ninh và Trấn Tĩnh nghe thấy quan quân đến, cũng đều chạy trốn, không dám đương đầu chống cự. Trước đây cứ như Trương Minh Giảng tâu báo, thì tướng Xiêm là Chất Tri sợ oai quân ta, ngấm bắn súng báo hiệu cho nhau chạy trốn. Còn bọn Nam Chuông nhỏ mọn ở Trấn Man thuộc Thanh Hoa và Ninh Biên thuộc Hưng Hóa, cũng rùn chí ngả lòng, chạy trốn trước, không còn bóng dáng đâu cả. Nay một dải ven biên giới đều đã bình yên.

“Vả lại, người Xiêm trái đạo, nghịch lẽ, bỏ bạn, gây thù, thực đã bị trời ghét bỏ. Triều đình ta thì dấy quân nhân nghĩa, lý cúng, lời thẳng, được trời tựa kể

ngay, tiên tổ và thần linh ban phúc, cho nên ở Cam Lộ, 3 trận đánh 3 trận được, ở Chân Lạp thì đánh luôn thắng luôn. Quân ta đến đâu lập công đến đấy, giặc Xiêm sợ bóng gió, chạy dài. Cái lẽ thuận nghịch đều đã rõ ràng. Quân thua, nước nhục, đều do chúng tự gây nên ! Bốn biển, trong ngoài đều rõ. Tôi con của ta chẳng ai là không yên ủi, vui mừng. Vậy ban dụ này cho mọi người đều biết”.

Sai các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc xét xem các hạng biên binh đương ban mà tiếp tục cấp tiền, gạo, theo lệ. Đến kỳ tháng 7, hoặc nên cho lưu lại cả, hay nên chia ban, chuẩn cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát sẽ tùy theo công việc trong tỉnh mình nhiều hay ít mà liệu định, rồi tâu lên đợi Chỉ. Biên binh các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Thuận cũng chuẩn cho lưu ban toàn số và phát lương cho làm việc công, bắt đầu kể từ mồng một tháng 6.

Sai tỉnh Hà Tĩnh chế 300 khẩu súng diễu thương, theo mẫu của Vũ khố đưa đến (làm bằng sắt, dài 2 thước 2 tấc 1 phân ; đường kính nòng 3 phân, 7 ly ; đường kính miệng súng 4 phân 9 ly), vất thợ chế tạo. Lại sai tải 10 vạn cân sắt Hà Sung⁽¹⁾ ở kho Kinh đến tỉnh Nghệ An, cho theo đúng mẫu mà chế thứ súng này, cứ mỗi tháng 2 lần báo về Bộ để liệu cho tải nộp.

Lại sai hoãn việc duyệt đình tuyển lính ở Lục tỉnh Nam Kỳ.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Năm ngoài chính là kỳ tuyển lính của Lục tỉnh, nhưng vì là lúc mới chia đất đặt tỉnh, nên chuẩn y lời kiến nghị của đình thần, cho hoãn đến năm nay. Nay nghĩ việc dẹp giặc tuy đã gần xong, nhưng bờ cõi vừa mới yên, nhân dân chưa hẳn đã hết thảm được an cư lạc nghiệp. Vậy lại cho hoãn đến sang năm”.

Cho bây tôi cũ khi vua chưa lên ngôi là bọn chủ sự Nguyễn Văn Công, Nguyễn Đức Trinh 25 người, được thăng chức và thưởng thêm bạc lạng có từng bạc khác nhau.

Bọn Công, hoặc vì đường thăng thuyền chậm trễ, hoặc vì can án bị giáng cách, nay vua nghĩ thương tình, nên đặc cách gia ơn cho.

Bộ biên tỉnh Nghệ An đánh thổ phỉ ở Thạnh Giai (tên trang, thuộc huyện Thanh Chương), chém được 6 thủ cấp giặc. Cai đội quyền Phó vệ úy vệ Diệu võ là Tăng Tháp, dẫn đầu quân lính, hết sức đánh, bị chết trận. Việc tâu lên. Vua cho truy tặng Quản cơ và thưởng thêm 20 lạng bạc.

Sai các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận mua ván, gỗ với giá thỏa thuận chở về Kinh. Cho phép đều được trả tăng thêm giá và bỏ tiền công ra đặt trước.

(1) Hà Sung : một địa phương sản sắt. (Theo Đại Nam thực lục, quyển 53, trang 19).

Hộ phủ Vũ Tuấn, Án sát Doãn Văn Xuân tỉnh Quảng Yên phải tội, bị miễn chức. Dùng Bố chính Hải Dương là Trần Văn Tuấn làm Bố chính Quảng Yên, tạm giữ án Tuấn phủ ; Đại lý tự Thiếu khanh là Vương Hữu Quang làm Án sát Quảng Yên.

Trước kia, Vũ Tuấn đến thay làm việc tỉnh, thấy thuyền công bản thủ mục nát, bèn gửi thư cho nguyên Tuấn phủ Lê Đạo Quảng đòi súng và ngựa. Quảng cho là dọa nạt làm tiền, bèn hặc tâu. Vua sai Vương Hữu Quang đến nơi khám xét. Quang đến, xét thấy hơn 30 chiếc thuyền mục nát, nhân đó tâu nói : “Lê Đạo Quảng bỏ hủy hoại của công, Tuấn thì dụng tình che giấu, còn Doãn Văn Xuân thì không chịu phát giác. Vậy xin nghị tội cả ba”.

Vua dụ Nội các rằng : “Vũ Tuấn vốn là một chức quan nhỏ, được thăng chức lớn quá mau, thế mà không lo cố gắng báo đáp, trong sạch giữ mình, lại mượn việc công để mưu lợi riêng, giữ ngón vẩy đuôi ăn xin như vậy, thực là không còn một chút tư cách quan tư, hành động giống như phường xáo chợ, há còn đáng nghiêm nhiên làm kẻ chăn dân một địa phương nữa ! Vậy lập tức cách chức, đòi về Kinh, giao bộ Hình nghị tội. Doãn Văn Xuân, trước đồng sự với Lê Đạo Quảng, không biết bàn bạc với nhau làm việc, đã là không hết trách nhiệm rồi. Về việc Vũ Tuấn đòi súng và ngựa, Xuân có dự biết, cũng điềm nhiên chẳng chịu can ngăn, thì sao thoát khỏi tội ? Vậy cũng cách chức ngay. Lê Đạo Quảng ở Quảng Yên lâu ngày mà ngôi nhìn của công hư hỏng như thế, thực đáng làm tội, nhưng vì trước đó y đã được điều đi việc khác, nên trước hãy giáng 2 cấp, cho tự bỏ của riêng, sai người hội cùng Doãn Văn Xuân ra sức sửa chữa cho xong sớm, thì sẽ liệu cho khai phục ; nếu không, sẽ trị tội nặng cũng chưa muộn. Đến khi bản nghị án của bộ Hình dâng lên, có xin khép Tuấn vào tội đồ. Vua đặc cách tha cho, và sai phát vãng đi quân thứ Thái Nguyên gắng sức chuộc tội.

Ban cấp súng điều thương máy đá cho lính người Nam ở các địa phương và các lính được huấn luyện ở sở tại. Nhân dịp, thông dụ cho các thống quản ở Kinh và các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát các tỉnh đều sức cho những người cai quản quân sĩ thuộc quyền mình kiểm xét súng lớn và khí giới, phải năng mài, cạo, cho được tinh sạch sắc bén, nếu để hư hỏng, cấu rỉ, sẽ có tội.

Quan tỉnh Quảng Bình tâu nói : “Ba trấn sở Nhật Lệ, Linh Giang, Tiến Giang thuộc hải phận Quảng Bình đều có lệ thuộc theo vào trấn sở để đi tuần biển. Vậy xin ra lệnh cho mỗi trấn sở chuẩn bị lấy vài ba chiếc thuyền đánh cá nhanh nhẹ, chế tạo và phát cho các trường thương và dao nhọn dài chuôi, mỗi thuyền mỗi thứ 10 chiếc để tuần tiểu”. Vua y cho.

Đóng cửa các mỏ diêm tiêu, lưu hoàng ở Bắc Kỳ. (*Mỏ diêm tiêu* : Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Hóa mỗi tỉnh 2 sở : Lạng Sơn, Thái Nguyên mỗi tỉnh 1 sở. *Mỏ lưu hoàng* : Hưng Hóa 1 sở). Sắc cho các quan tỉnh, nghiêm cấm không cho khai thác. Ai dám khai trộm sẽ bị tội mãn lưu⁽¹⁾. Cấm chợ búa và các nhà dân từ Hà Tĩnh trở ra Bắc không được tàng trữ mua bán từ 1 cân trở lên, ai không tuân sẽ bị kẹp vào tội trái lệnh và nặng thêm một bậc nữa.

Nguyễn Trù, Đông tri phủ Vĩnh Tường, Sơn Tây, thông đồng với tên giặc trốn tránh là Nguyễn Thạm, cho tiền, sai nó bắt trói người thường dân, ban đêm mang đi ở ngoài thành phủ, giả làm như cướp, đem giết đi, rồi báo gian là chém được tướng giặc để được thưởng hậu. Không bao lâu, việc phát giác, Trù bị giam vào ngục, bèn uống thuốc độc chết.

Án sát Hà Tiên là Trần Nguyên Tường chết. Thăng Viên ngoại lang bộ Binh, Hồ Công Chỉ, hiện đương làm việc ở thành Nam Vang, làm Án sát Hà Tiên.

Phó lãnh binh tỉnh Sơn Tây, Tống Văn Uyển, chết. Uyển đi trận mạc đã nhiều, có chút công lao. Đặc cách cho cấp tiền tuất gấp đôi, và cho Hồ Bôi, Phó vệ úy, trật tòng tam phẩm, làm Phó lãnh binh Sơn Tây.

Bố chính Hoàng Văn Tú, Án sát Trương Sĩ Quân tỉnh Cao Bằng tâu nói : “Đồn núi với thành tỉnh cách nhau hơn 100 trượng, là một chỗ giữ hiểm không đâu hơn. Sau này sửa đắp tường thành, nên cho hợp vào thành làm một. Nếu nay nhân việc sửa chữa nhỏ nhặt mà cho dời lập kho tàng về trong thành, thì không những thêm phiền bận ra, mà việc chuẩn bị phòng ngự cũng khó được kiên cố. Vạy xin nên cứ để nguyên như cũ, thành và đồn chỗ nào khuyết thì bồi bổ, chỗ nào thấp thì tăng cao lên. Như vậy đã có thể dựa vào địa hình địa thế mà lại đỡ tốn nhân lực”. Vua y lời tâu.

Thảo nghịch Tả tướng quân Nguyễn Xuân và Tham tán Trương Phúc Đĩnh đem quân đến quân thứ Nam Vang, hội với Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương, đứng tên chung trong tờ sớ, tâu rằng : “Trước kia có Chi nói những tướng sĩ và quan Phiên đi tòng chinh, ai có công trạng rõ ràng, thì đem số gấm và hàng dệt được ban đến mà thưởng cấp cho. Nhưng các tướng sĩ từ khi tòng chinh đến nay, hề có tin thắng trận thì đã được hậu thưởng rồi. Nay chỉ xin xét kỹ công trạng của các quan Phiên để liệu cấp phát”.

Vua dụ : “Những của đó là thứ dùng thưởng ở trong quân, để khuyến khích về sau, há nên sên tiếc ? Nay thưởng cho Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng, Trương Phúc Đĩnh mỗi người một áo, còn thì may làm quần áo, thưởng khắp cho

(1) Tội lưu nặng nhất : phải đày đi 3000 dặm, làm lực dịch 10 năm.

các tướng dự việc bình Xiêm từ suất đội trở lên, để yên ủi tướng sĩ ta có lòng căm thù giết giặc.

“Lại nữa, từ nay, hễ có tâu báo về công việc đánh dẹp, có ai bắn đại bác giết được giặc, hay điều khiển voi phá trận, khiến quan quân nhân đó mà thắng, cho đến ai chặt được đầu giặc khi chúng bị thương, và trước khi chúng chết, mặc dầu so với người ra trận, chém chết hoặc bắt sống được giặc, có kém đôi chút, nhưng cũng đều tâu rõ liệu khen thưởng, một là để tỏ rằng giết được nhiều giặc tại trận, [hai là tỏ rằng] những công trạng của họ dù nhỏ đến đâu cũng không bỏ sót. Đó là một chức rất trọng yếu để khuyến khích những người tòng chinh”.

Lại cho rằng giặc ngoài biên đã bình định, nên dụ cho phép những viên bị cách mới được khai phục là Tư vụ Tô Trân, Nguyễn Văn Bính và những viên phạm tội, quán từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, được gắng sức chuộc tội ở quân thứ Gia Định, An Giang đều do các Tướng quân, Tham tán cấp giấy cho dẫn về Kinh, chờ Chỉ.

Sai thị vệ đem đến ban cho Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng : thơ vua làm, quạt đàn hương, cái đeo quạt bằng ngọc trắng có khắc chữ “thọ” và khăn mặt bằng lụa Hàng Châu có hoa màu đỏ, mỗi người mỗi thứ một chiếc ; Trương Phúc Đĩnh : quạt đàn hương và khăn mặt bằng nhiễu đỏ, mỗi thứ 1 chiếc.

Dụ rằng : “Nay đương kỳ gió nồm giải nóng, dùng [quạt] để lấy mát. Ta thực mong các người mạnh khỏe, lâu dài hưởng thụ lòng yêu của ta”. Rồi lại phát quạt và khăn mỗi thứ 100 và 50 cái đeo quạt bằng gỗ thơm, giao cho Trương Minh Giảng xét trong các tướng và quan Phiến đi bình giặc Xiêm, ai là người nổi tiếng thì cấp phát cho.

Bọn Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Có tên Nguyễn Văn Hân ở trong thành ra thú. Nó nguyên là thuộc hạ của Phạm Hữu Nguyên, thự Tri huyện Vĩnh Trị cũ (trước kia Vĩnh Long thất thủ, Nguyên bị giặc bắt, nhận chức Phó tướng của giặc, đóng ở cửa Tuyên Hóa), mang mật thư của Nguyên nói : “Số người Bắc Kỳ lầm lạc theo giặc cũng nhiều kẻ lương thiện, họ nói phần nọ ra miệng, xin cùng mưu với nhau giết tên đầu tội ác là Nguyễn Văn Chấm, rồi mở riêng một đường, dẫn quan quân vào thành. Nay Nguyên xin cho lời mật truyền để hiểu dụ cho mọi người khỏi nghi ngờ, mà định ngày khởi sự”. Bọn thân hiện đã mật bảo chúng, đại lược nói : “Cái mưu đánh hãm thành trì, trong ứng ngoài hợp, là việc rất to lớn khó khăn, cần phải được kẻ đắc lực giúp cho một tay mới có thể thành sự. Nay tên đồng đảng giặc, Vũ Vĩnh Lộc, ở trong thành, là một tay cừ khôi, nếu người có thể hiểu dụ nó bằng lẽ thuận nghịch để nó sớm biết quay đầu lại, đồng mưu ám sát tên giặc Chấm, rồi đốt các chỗ chứa thuốc súng ở trên thành để làm hiệu, thì quan quân lập tức leo thang lên thành, dễ như trở bàn tay. Hà tất phải

mở một đường dẫn quan quân, không phải là cách nhanh chóng. Cửa quân ta không ung cho làm như vậy”. Chờ chúng trả lời thế nào, sẽ tùy cơ hành động”.

Vua dụ : “Cơ hội rất có thể lợi dụng, nhưng các người bảo chúng làm như thế, không được đúng khớp. Nay phải làm bản mật thư nữa, đại lược nói về việc trước đã khuyên dụ Vũ Vĩnh Lộc, cùng mưu giết tên Chấm, việc đó xem có thể làm được thì làm, nếu thấy tên Lộc không thể dụ được, thì thôi ngay, chớ nên tiết lộ. Lại nên tức thì dụ bảo những người trong đội Hồi lương, An lương, Bắc thuận rằng : bọn chúng trước kia bị dồn ép vào thế lửa bỏng, mà phải lâm lạc theo giặc, không phải bốn tâm, quân môn ta đã thấu rõ, cho đình chỉ việc tìm bắt vợ con họ hàng của họ. Nếu họ chịu hợp sức giết hết bọn nghịch phạm, đem thành ra hàng phục, thì triều đình tất khoan tha cho tội trước, lại hậu thưởng cho nữa. Như thế, không những bản thân được hưởng phúc mà cha mẹ vợ con cũng khỏi liên lụy. Cần phải cẩn thận, bí mật, cốt cho được việc. Rồi sai Nguyễn Văn Hân ra ám hiệu cho chúng nhớ lấy, liệu thời cơ mà hành động, cần nhất là chớ tiết lộ, lỡ làm lộ việc”.

Vua được tin ở bờ hào phía ngoài thành Phiên An cũ có đống nhiều ván, gỗ, bèn dụ sai các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh tìm cách lấy về. Tướng quân Nguyễn Văn Trọng liền thân đốc Quản cơ Trần Hữu Thăng, Phó quản cơ Lê Văn Do và Ngoại úy suất cơ Vũ Điều Long đem 80 hương đồng, ban đêm đào lũy vào lấy được 150 tấm ván ghép và 500 cái hoành đều bằng gỗ táu. Họ bàn với các Tướng quân, Tham tán tư giao cho tỉnh Gia Định để tu bổ thuyền rồi làm sớ tâu nói : “Xường gỗ tỉnh Gia Định ở chân bờ phụ quách, trước đã bị giặc đốt ; những gỗ này ở gần lũy tuần tiểu, hiện đương tiếp tục đốc sức lấy nữa”.

Vua phê : “Các tướng quân và tham tán gần đây đánh dẹp, chưa nghĩ được chức lạ gì, duy có việc này làm cho người ta hơi há dạ”, bèn xuống dụ thưởng cho Trần Hữu Thăng, Lê Văn Do mỗi người ngân tiền Phi long hạng lớn 10 đồng, kỷ lục 1 thứ ; Vũ Điều Long được trao chức Cai đội, trật Tông ngũ phẩm, vẫn làm ngoại úy đốc suất Tả cơ Gia Định ; 4 người ngoại úy suất đội, mỗi người được thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; hương đồng, chung nhau 300 quan tiền.

Lại dụ bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh rằng : “Những ván gỗ ấy hiện vẫn để ở ngoài thành mà từ trước đến giờ coi là của bỏ đi ; vật liệu hữu dụng mà để hơn một năm nay, hầu như để mặc quân giặc cho một mớ lửa. Thực ra chẳng có một chút mưu lược gì cả ! Kịp khi trầm biết tin, mới lập tức dụ sai tìm kế để lấy. Nay chỉ phái có 80 hương đồng, mà lấy được nhiều như thế, thì biết là việc cũng dễ dàng, chẳng qua trước kia chẳng chịu để tâm cố gắng đó thôi. Nguyễn Văn Trọng đáng lý không nên cho dụ thưởng, nhưng nghĩ có làm được việc thì dù muợn cũng còn hơn không. Vậy, Trọng trước bị giáng 2 cấp ghi ở dưới tên, nay gia ân cho khai phục 1 cấp. Từ nay, phải tận tâm tìm cách thu lấy bằng hết, quyết sẽ được

trọng thưởng. Những gỗ lấy được, tám nào dài đến 4 – 5 trượng, phải tải về Kinh không được đem dùng phở”.

Đảng giặc ở Lục Yên tỉnh Tuyên Quang tràn xuống địa phận xã Bảo Ái thuộc Thu Châu. Thổ tri châu Lương Bá Tuyến xin quân cứu ứng. Bộ chính Trần Văn Trung, Án sát Nguyễn Huy Chiểu nói với Tổng đốc Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ, phái 300 biên binh đang trú phòng, đi ra ngăn chặn, rồi làm số tâu.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Lũ giặc ấy đã nhiều lần bị quan quân đánh tan, mà bọn còn sót lại ở Lục Yên lại vừa bị Nguyễn Công Trứ đánh phá một chuyến, tưởng chúng đã khiếp oai xa trốn, ẩn tích núi rừng ; thế mà, nhân lúc quan binh rút khỏi, lại dám lên đến sinh sự, thực rất đáng ghét ! Tuyên Quang là một kiềng hạt dưới quyền thống trị của Lê Văn Đức. Hiện nay Đức còn đương ở đó, lại không nhận việc đó là trách nhiệm mình mà tự đệ tập tâu, là thế nào ? Phải dụ sai Đức hãy ở lại Tuyên Quang, phái thêm binh đồng sung sức để hiệp lực đánh giết toán giặc ấy, bao giờ cho thực hết mới được tuân dụ trước, về lý sở nhận chức”.

Sau đó, Trần Văn Trung lại có số tâu báo rằng : “Vị Xuyên có tướng giặc là Ma Tường Quy họp tập hơn 500 đồ đảng, chiếm giữ đồn Phù Loan, sách nhiễu bắt tống lương thực. Châu Đại Man cũng có đồ đảng giặc tràn lan, phao ngôn sẽ định ngày đến đánh tỉnh thành. Dân đều trốn chạy. Bọn Cai đội Ma Tường Huy và Thổ ty Nguyễn Bá Cẩn ở Vị Xuyên có 8 người, đều mang gia quyến về tỉnh thành cư trú, chờ đại binh trở lại, thì sẽ lại theo đi ra sức đánh giặc.

Vua lại sai bộ Binh truyền dụ cho Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ rằng : “Toán giặc ấy chưa trừ, cũng là công việc các người chưa xong. Và, trước đã ủy cho việc quân, hai lần cầm quân đi đánh dẹp đều không trừ được hết giặc ! Nay nhân có việc, mang quân về, hiện còn ở Tuyên Quang, thế mà đã phó mặc ngoài tai, không để bụng nghĩ đến, là ý nghĩ thế nào ? Giả sử nói rằng vừa mới về đến tỉnh, còn chờ Chỉ, chưa dám tự tiện sai phái, nhưng ngày nào chưa rời cái án quan phòng tổng đốc, tham tán ra thì ngày ấy vẫn còn trách nhiệm, sao được ngồi nhìn giặc cướp tràn lan, diêm nhiên không lo nghĩ, mơ hồ thực chẳng có định kiến gì !

“Vậy nay cho phép đều kiểm điểm lại số binh đồng thủ hạ của mình, hẵng lưu lại đó mà tùy cơ đánh dẹp. Nếu bọn giặc tràn xuống, cách tỉnh thành không xa, thì hoặc nên phái một đạo kỳ binh ngấm chặn phía sau, rồi đại binh thẳng xông phía trước, làm chúng đầu đuôi không cứu được nhau, không lối thoát chết ; hoặc nên làm thế nào mà ra quân kỳ chiến thẳng địch, đánh giết một trận thực dữ. Giả sử chưa đến thẳng được Vân Trung, san phẳng sào huyệt, thì cũng nên hết lòng xử trí, tìm mọi cách chiêu dụ vỗ về những người dân quy thuận với mình ở gần miền và phái binh đồng đi phòng ngự, để chúng không dám trở lại quấy nhiễu. Có như thế

mới tạm chuộc được lỗi trước. Thảng hoặc tự liệu không làm nổi, cũng cứ thực tâu bày, ta sẽ cử viên khác thay thế. Lũ người thì nhất định khó lòng còn mong khoan thứ được.

“Còn như bọn Ma Tường Huy, trước sau một lòng quy thuận, tông quân sai phái, không ngại gian lao, nay mang gia quyến đến nương tựa, tình thực đáng thương ! Vậy cho phép quan tỉnh lấy ra 200 quan tiền, 100 phương gạo, truyền Chỉ hưỡng cấp cho chúng, rồi liệu nơi chiêu tập thổ đồng đi tông chinh. Khi thành công, sẽ lại có hậu thưởng”.

Truy xét tội của Phạm Phổ, Lê Bình Trung, Trần Hữu Án ở Tuyên Quang.

Vua dụ Nội các rằng : “Nguyên Tuyên Quang, Bố chính, Án sát là Phạm Phổ và Lê Bình Trung trước kia vỗ về dân, phòng ngự giặc có nhiều sai trái, gây nên vụ án quan trọng. Huống chi ngày giặc Vân chống cự người công sai, đã từng thích vào mặt người ấy những chữ : “Quan tỉnh thiên tư, ăn hối lộ”, thì rõ ràng là chúng đã tham tang, gây thành cuộc biến, tội không thể tránh được. Kịp khi ủy đi đốc quân đánh dẹp, và hộ vệ vận chuyển quân lương, để “đổi tội lập công”, chuộc lại lỗi trước, thì lại không thi thố được may may để đến nỗi giặc giã tràn lan, mà quân nhu lương hưỡng cũng không đốc vát tiếp tế được đầy đủ. Nguyên Lãnh binh Trần Hữu Án thì đánh dẹp từ trước đến giờ hoàn toàn không có thực trạng gì đáng ghi, lại bị thổ mục tố giác về việc sách nhiễu tiền bạc, mà việc đốc tải thuyền lương lại để giặc cướp mất. Hạng bề tôi ươn hèn làm lỡ công việc như thế, phép nước không thể khoan thứ. Phạm Phổ đã tự tử trước rồi và đã bị truy đoạt chức hàm, không cần phải xét nữa. Còn Lê Bình Trung, Trần Hữu Án chỉ mới cách chức, chưa đủ che kín được tội. Vậy cho phép bắt xích ngay lại, giao cho Tổng đốc Lê Văn Đức hiệp cùng hai ty bố chính, án sát, đôn đốc việc tra xét, nghị xử cho nghiêm minh”.

Cuối cùng, Trần Hữu Án bị trảm quyết, Lê Bình Trung bị án trảm giam hậu.

Lại cho bổ Phạm Phổ là kẻ thủ phạm gây biến, bèn sai bộ Hình lại nghị tội. Bộ xin tịch biên gia sản, và bắt tội lấy cả vợ con. Vua đặc ơn tha cho, nhưng cho tỉnh Thanh Hoa điều tra những con trai của Phổ từ 15 tuổi trở lên đều phát phối làm lính đi quân thứ Tuyên Quang, ra sức đánh giặc để che lấp cái lỗi của cha.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 (1834), mùa hè, tháng 5. Cho : Tô Văn Trục làm Vệ úy vệ Nghĩa võ, dinh Thân sách ; Nguyễn Xuân Trị làm Phó vệ úy ; Nguyễn Tiến Tá làm Vệ úy vệ Túc võ.

Dùng : Vệ úy Tiền vệ dinh Hồ uy là Lê Văn Phú làm Phó vệ úy vệ Cẩm y, chuyên coi các đội Túc trực và ty Trấn phủ kiêm lãnh Thị vệ ; Phó vệ úy vệ Cẩm y là Nguyễn Trọng Tính làm Vệ úy Tiền vệ dinh Hồ uy, vẫn lĩnh Thị vệ kiêm lĩnh viện Thượng tứ.

Chuẩn định : Từ nay những nhân viên hậu bổ ở các tỉnh, nếu có tang bố mẹ, xin về quê lo việc tang, hết hạn 3 tháng lại do tỉnh hậu bổ.

Vua nhân thế, bảo quan Nội các là Thân Văn Quyền rằng : “Gần đây, những người hậu bổ có đến 2, 3 năm chưa được bổ dùng. Họ, nhà cửa xa, lương tháng ít, lấy gì mà chi dùng ? Vậy, nên làm danh sách kê rõ tâu lên, ta sẽ liệu cho cất nhắc”.

Bố chính Thanh Hoa, Nguyễn Đăng Giai đem binh đồng đi 2 huyện Thạch Thành và Quảng Địa bắt được thổ phỉ là lũ Quách Công Thạch hơn 20 tên. Địa phương do đấy được yên tĩnh. Liền để lại 300 lính thổ đóng giữ đồn Phố Cát và 200 đóng giữ đồn Kim Tân, rồi về. Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng đem việc tâu lên và nói : “Lúc Nguyễn Đăng Giai mới đến Quảng Địa, đã sai thổ mục sở tại đi khắp những nơi rừng

rú, chiêu dụ bọn giặc trốn là mấy anh em Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát và Nguyễn Đình Lung. Sau đó, em Đình Bang là lũ Nguyễn Đình Lỗ đến cửa quân xin gia hạn để cùng rú nhau lục tục ra thú. Và lại, tình hình và địa thế giữa thổ phỉ Quảng Địa, Thạch Thành với thổ phỉ các huyện Thiên Quan thuộc Ninh Bình có quan hệ với nhau, nay chúng trước tự hướng theo giáo hóa, đem nhau quay đầu về hàng. Vậy xin cho đối xử cũng như lũ giặc trốn là Đình Thế Đội ở Ninh Bình được miễn tội khi ra thú”.

Vua dụ rằng : “Lũ kia trước nhân lầm lạc theo giặc, trốn lủi vào rừng núi để sống, nay lương tâm đã cảm xúc, đến cửa quân thú tội, cũng có thể cho được một phen gột rửa tội lỗi, theo đường đổi mới. Lũ Nguyễn Đình Lỗ đều được gia ơn tha thú, và nên hiểu dụ tận mặt về uy đức của triều đình, để cùng bảo nhau hẹn trong 2 tháng, phải đem những giặc trốn là lũ Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đình Lung ra thú, sẽ được miễn tội một loạt. Nếu ngoài mặt nghe theo, trong lòng làm trái, chẳng chịu đúng hẹn, thực lòng quy phục : ấy là tự cam nhận lấy cái vạ diệt vong. Sau đó dẫu muốn hối lỗi, đổi mới, cũng không bao giờ chuẩn cho ra thú nữa”.

Tổng thống đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự, Tham tán Vũ Văn Từ, Tuần phủ Lê Đạo Quảng tâu nói : “Nay cả tỉnh Cao Bằng đều đã yên ổn, nhân dân dần đã trở về an cư lạc nghiệp. Dò thám ra, ở Mật Lũng, Chử Lĩnh, thuộc địa phận châu Bảo Lạc, và các xứ Long Lũng, Na Miêu ở trong khoảng Tuyên Quang, Thái Nguyên giáp nhau, còn có 1, 2 giặc tàn ẩn núp từ khi quan quân rút về đến nay, chúng đều chẳng dám trở lại gây sự. Duy có dân châu Bảo Lạc chịu để giặc Vân sai khiến, nên nó còn được thủ hiểm ở Vân Trung, Ngọc Mạo. Sau khi quân 3 đạo rút về, tất nó lại thừa cơ, lên ra cướp bóc những dân thung lũng gần đó để lấy thêm lương ăn và đồng lõa, cũng là cái thế tất nhiên. Nên phải có một số quân khá nhiều mới đủ phòng giữ. Bọn thần đã bàn cùng nhau, để lại 2000 biên binh và 4 thớt voi chiến, 40 cỗ súng lớn và 800 thổ đồng, ủy cho Vệ úy Nguyễn Tiến Lâm coi quản, hiệp cùng quan tỉnh phòng giữ tỉnh thành, chia đóng đồn trại. Đến như việc sửa đắp thành quách, trong khoảng một tuần nữa, cũng sẽ làm xong và được kiên cố”.

Vua dụ : Cho theo Chỉ trước, để Phó lãnh binh Văn Hữu Xuân coi quản binh đồng mà rút Nguyễn Tiến Lâm về. Sau đó bổ Xuân làm Chương cơ sung Lãnh binh Nghệ An, chuẩn cho vẫn được ở lại Cao Bằng, hiệp cùng quan tỉnh xếp đặt công việc. Khi xong việc, về ngay Nghệ An cung chức.

Ngày Kỷ Sửu, vua thân đi cày ruộng tịch điền. Trước hôm ấy một ngày, vua ra chơi cung Khánh Ninh, thấy trong cung treo đèn, kết hoa rất rực rỡ. Vua bảo : “Ta thấy rằng từ mùa thu năm ngoái, bông gạo tai thương, ta phải xét mình sửa nét : phạm những đồ châu báu vàng ngọc bày ở trong cung cũng đều bỏ bớt đi nhiều ; hướng chi cung này chỉ là chỗ tạm trú một đêm, thì dùng các thứ ấy làm gì ? Từ nay không nên bày đặt nữa”. Kịp khi xem xét những đồ làm ruộng, thấy có nhiều thứ trang sức bằng vàng, vua bảo : “Ta hằng năm thân đi cày ruộng tịch điền, ý muốn chăm việc gốc, trọng nghề nông, lấy mình làm gương cho dân, cho nên không ngại khó nhọc. Đã gắng sức làm việc ở đồng ruộng, lại còn thích gì đến vàng ? Hướng chi cái cày, cái bừa mà trang sức bằng vàng thì thật vô vị mà lại tỏ ra xa phí. Cái gì thời được thì thôi đi, chẳng hạn như cái tay cày thì chớ trang sức. Cái gì không nên thôi được, như loại roi trâu thì nên trang sức bằng đồng hay thiếc để thay vàng, khiến cho cái danh xứng với cái thực, tỏ rõ được sự cẩn kiem”. Ngày hôm ấy, đến giờ cử hành, ngự giá từ cung Khánh Ninh ra đi. Theo lệ, ở lầu Ngọ Môn, hồi canh 5, có đánh 3 hồi trống. Vua ra lệnh đình chỉ.

Điều bổ Tả tham tri bộ Lại là Hà Duy Phiên làm Tả tham tri bộ Công.

Cho Nguyễn Khả Bằng làm Thống chế, lĩnh chức Tuần phủ Thanh Hoa ; Lê Đức Ngạn làm Án sát Thanh Hoa.

Quyển thự Tuần phủ Hưng Yên, Trịnh Quang Khanh, tâu nói : “Nước sông lên to, tràn qua đê Nghi Xuyên (tên xã, thuộc huyện Đông An). Chỗ đê cũ vỡ, lúa muộng bị ngập độ trên dưới 1 phần. Và 2 mặt tả, hậu tỉnh thành đều là đồng chiêm, địa thế trũng thấp, đã từng đắp một đê Tràng Nhai để hộ vệ, còn chưa xong thì gặp ngay mưa lụt, nước đến nhanh quá tràn vào chân thành sâu đến 2, 3 tấc”.

Vua dụ Nội các rằng : “Việc phòng đê tỉnh Hưng Yên, trước kia, cứ theo ý muốn của dân, đình lại không đắp. Nay là mùa nước lên, nhân theo chỗ vỡ năm ngoái, tràn qua, ứ đầy đồng ruộng, cũng là tình thế phải đến thế, mà số lúa bị ngập, cứ theo lời tâu, chỉ độ trên dưới 1 phần, cũng chẳng lấy gì làm hại lắm ! Duy có việc tỉnh thành mới xây đắp là một việc to lớn, sao chẳng phòng bị trước như chim giàng tổ lúc chưa mưa ? Mới một lần nước dấy, đã tràn đến chân thành. Thực là không đúng. Vậy sai Tổng đốc Đặng Văn Thiêm hội với Trịnh Quang Khanh, hết lòng bàn bạc, nên làm cách nào để giữ gìn cho cửa thành và thân thành không đến sụt đổ và sớm phải đem việc tâu lên”. Lũ Văn Thiêm liền xin ở đầu phụ quách 4 mặt thành, lấy cối ngán nước năm ngoái làm mức, liệu đắp bao thêm chung quanh

(trên mặt rộng 2 thước, dưới chân và bề cao đều 4 thước) để cùng với một dải đường dài, trong ngoài cùng dựa lẫn nhau, mới có thể giữ được, không lo sụt đổ. Vua y cho.

Vua lại dụ bộ Công rằng : “Công việc đắp đê chống lụt rất quan hệ đến lợi, hại. Từ trước đến nay, ta đình ninh dạy bảo, nói chẳng ngại phiền ; các quan trong ngoài đều đã nghe biết. Vả, mùa thu năm ngoái, ở Bắc Kỳ, báo tin bị thủy tai nhiều phen cũng bởi quan lại địa phương lười biếng, chưa thể đổ cả cho nước sông vì lên to gặp bội mực thường. Nay kỳ nước lụt còn dài, cần phải phòng bị trước, mới mong giữ vững. Trừ ra các tỉnh Hưng Yên và 7 huyện thuộc Hà Nội đã cho đình chỉ việc đắp đê, còn những tỉnh nào có đê thì nên dụ sai đốc, phủ, bố, án thân đi xem xét tại chỗ, rồi nghiêm sức phủ, huyện đều chiếu những nơi nguy hiểm xung yếu, gia tâm sửa chữa, phải làm một lượt cho vững bền trước ngày sơ phục. Nếu năm nay báo tin không bị vỡ đê thì nhất định sẽ được hậu thưởng. Nếu làm qua loa cho xong việc, hễ có một chỗ nào không chu đáo thì cũng nhất định sẽ phải trị tội nặng”.

Điều bổ Vệ úy Tả vệ dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Tình làm Vệ úy Trung vệ dinh Long võ. Thăng Phó vệ úy vệ Uy võ dinh Thần sách là Trần Nhữ Đoan lên thự Vệ úy vệ Minh võ.

Chuẩn cho Vệ úy vệ Hậu thủy là Đoàn Văn Suất, do nguyên hàm, thăng trật Chánh tam phẩm (nguyên định trật tòng tam phẩm). Suất theo hầu lâu ngày, làm việc nhanh nhẹn giỏi giang, nên được đặc cách cho như vậy.

Quy định lại những người vào việc ở các đàn phân hiến⁽¹⁾ theo cúng trong lễ tế Nam Giao. Lệ trước, ngày tế Giao, có 3 đàn phân hiến, dùng các hoàng tử tước công và các đại thân văn võ, đều 4 người. Vua cho rằng phân nhiều hoàng tử đều đã lớn tuổi, có thể đủ người làm lễ. Vậy chuẩn định từ nay các đàn phân hiến, dùng các hoàng tử tước công ; các quan to văn võ không phải làm nữa.

Bộ Lại tâu xin : Phàm những nhân viên mới được thăng thự rồi lại đổi bổ, chức ngang với phẩm cũ, thì xin cứ làm sắc văn theo chức hàm bổ sau. Còn chiếu văn về thự hàm thì đình lại không cấp. Vua y theo.

Cai đội Kinh phái là Phạm Văn Linh đáp thuyền Hải đạo, đi Nam Kỳ làm việc công , gặp bão trời đến nước Xiêm, tình thế rất nguy hiểm, có gặp người lái buôn ở

(1) Bàn thờ phụ ở hai bên, khi tế, được chia rót rượu để dâng cúng.

đảo Phú Quốc là Hoàng Văn Kế giúp đỡ gạo ăn, rồi bỏ thuyền mình, tự làm lái, chở giúp thuyền quan, đưa về Hà Tiên. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua khen là người chuộng nghĩa, cho Kế làm Đội trưởng theo tỉnh sai phái, lại thưởng thêm cho 1 chiếc áo sa và 100 quan tiền.

Các tỉnh Nam Kỳ thiếu nhiều chức huấn đạo. Vua sai các đốc, phủ, bố, án ở Vĩnh Long và Định Tường chọn lấy những tú tài từ 40 tuổi trở lên ở trong tỉnh mình, có học và hạnh kiểm tốt, xếp thứ tự tâu lên, đợi Chỉ bổ dùng.

Tỉnh Hải Dương mộ được hơn 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam, chuẩn cho đặt làm đội Tuần thành thuộc tỉnh.

Bộ Hộ tâu nói : “Kỳ thu thuế vụ chiêm, vụ mùa ở các tỉnh Bắc Kỳ, phái ủy thuộc viên sung làm việc thu thuế, chứ không phải là việc đặt quan lại, thế mà từ trước đến giờ, nhất nhất lại cứ tâu trình, rất nhàm. Vậy xin từ nay chỉ đem tên họ người được phái đi tư Bộ, để phòng sau có kiểm tra, chứ không phải làm tập tấu dâng lên”. Vua chuẩn y lời tâu.

Vua ra chơi Mộc thương⁽¹⁾, hỏi biết nhân dân chở bán các thứ gỗ rất nhiều, hỏi bộ Hộ, thì bộ tâu rằng : “Năm ngoái, cứ theo bộ Công tư báo thì gỗ là hơn 7900 cây, trị giá hơn 19000 quan”. Lại hỏi bộ Công thì số gỗ ấy đã làm hết hơn 3700 cây.

Vua bảo Nội các rằng : “Gỗ này chỉ dùng làm việc vặt. Gần đây không có công trình gì to lớn như xây dựng cung điện, chỉ dùng làm những việc lật vạt thôi, sao lại dùng phí nhiều gỗ đến thế ! Tóm lại, chỉ bởi bộ Công không chịu để ý, mặc cho đốc công và thợ thuyền tùy ý pha phí, dựa vào việc công mà chাম mút xẻo xén. TỨC như việc mới rồi, những hòm đựng súng điều sang còn thừa, không lấy làm hòm đựng thuốc đạn, mà lại làm mấy trăm cái hòm khác. Lại nữa, bầu thuốc súng điều sang chỉ thiếu vài nghìn cái, thế mà làm đến hàng vạn. Việc nhỏ còn như thế, việc khác chẳng hỏi cũng đủ biết. Như vậy muốn không hao tổn của kho, sao được ? Ta làm vua, đối với mọi việc, thấy đều yêu tiếc công của và sức lực, chỉ muốn tình giảm, tiết kiệm cho đỡ tốn. Vậy mà lũ kia không thể theo ý ta, coi của công Nhà nước như phân tro, bùn đất, thật không biết bụng họ ra sao ! Vậy sai bộ Hộ và Viện Đô sát tra xét kỹ xem có chi lạm, ăn bớt hay không ? Và việc làm sai lầm cần rõ ra sao, nhất nhất tâu lên”. Sau đó, các quan ở Bộ, ở Viện

(1) Xưởng chứa gỗ.

trích ra việc nhận lĩnh và phát ra mập mờ không rõ, rồi chỉ đích tên mà tham hặc. Bọn Đốc công Trần Văn Hiệu, quản Mộc thương Hồ Văn Hạ đều bị cách chức. Lại sai các nha Lại bộ, Lễ bộ, Binh bộ, Hình bộ, Thái thường tự, Quang lộc tự, Đại lý tự và Tào chính, chọn lấy chủ sự, tư vụ hoặc bát, cửu phẩm mỗi hạng một người, sai theo làm việc tra xét. Lại cho rằng các khoa, các đạo đều có chuyên viên, thế mà không chịu tham hặc, vậy ra lệnh cho sau khi kết án rồi cũng đem cả ra bàn xét.

Vua nhân bảo thị thân rằng : “Ngôn quan⁽¹⁾ là tai mắt của triều đình. Từ hoàng thân, quốc thích cho đến trăm quan, nếu ai không giữ công bằng, pháp luật, ngôn quan đều được hặc tâu. Ta cho rằng vua có bề tôi nói thẳng, cũng như cha có người con biết can, tướng nên nói hết mọi điều, không giấu giếm để khỏi phụ trách nhiệm đã ủy thác. Nếu vì sự can ngăn mà phải tội thì cũng chẳng thẹn với Long Bàng và Tỷ Can⁽²⁾ ngày xưa. Chẳng dè lũ khoa đạo trước kia còn biết cố gắng khuyên can đôi chút, gần đây hèn nhát, luôn luôn có án vỡ ra ! Như vậy thì chức ngôn quan của triều đình đặt ra chỉ là có danh không thực”. Đến lúc án làm xong, Hồ Văn Hạ vì tội thông đồng với thợ thuyền, xẻo xén của kho Nhà nước, tang vật đến hơn 3000 lạng, phải tội chém ngay ; Trần Văn Hiệu không để ý xem xét, cũng bị cách chức, phát vào công sở, gắng sức làm việc để chuộc tội. Các tuần tra khoa đạo cũng phải phạt.

Dùng Viên ngoại lang bộ Lễ là Nguyễn Đức Trinh sung làm Tham biện trông nom công việc công sở Vũ khố. Phàm những việc nên tâu đều chuẩn cho cùng với Giám đốc Hoàng Văn Lịch liên danh ký chung vào tờ tấu.

Định lại phẩm trật cơ, đội các tỉnh.

Cai đội trật chánh lục phẩm, thăng tòng ngũ phẩm ; chánh đội trưởng suất đội, trật tòng lục phẩm, thăng chánh lục phẩm ; đội trưởng, trật chánh bát phẩm, thăng tòng thất phẩm, xếp ở dưới bậc các quân dinh tỉnh Quảng Nam, cơ Quảng Nam ; tỉnh Quảng Ngãi, cơ Quảng Ngãi và 6 cơ Tỉnh man ; tỉnh Bình Định, cơ Bình Định ; tỉnh Phú Yên, cơ Phú Yên ; tỉnh Khánh Hòa, cơ Khánh Hòa, cơ Hòa thắng ; tỉnh Bình Thuận, cơ Bình Thuận và Thuận nghĩa Tả, Hữu 2 cơ ; tỉnh Quảng Trị, cơ Quảng Trị, cơ Định man ; tỉnh Quảng Bình, cơ Quảng Bình ; tỉnh Hà Tĩnh, cơ

(1) Quan giữ nhiệm vụ can ngăn, đàn hặc.

(2) Long Bàng là trung thần của Hạ Kiệt. Tỷ Can là trung thần của Thương Trụ, hai người này đều tận tụy trong việc can ngăn nhà vua.

Hà Tĩnh ; tỉnh Nghệ An, cơ An vũ ; tỉnh Bắc Ninh, cơ Bắc thiện ; tỉnh Lạng Sơn, cơ Hiệu thuận ; các tỉnh có Tượng cơ, Thủy cơ, đội Pháo thủ, đội Tuần thành). Duy có cơ Tuần thành của tỉnh Quảng Bình khác với đội lẻ tẻ ở các hạt, đổi thẳng làm vệ Quảng dũng, phẩm trật lương bổng đều xếp dưới Ngũ bảo⁽¹⁾. Sau đó, lại thẳng cho phủ binh Thừa Thiên và cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng các cơ đội Nam tráng, Nghĩa tráng, Định tráng, Phú tráng, Hòa tráng, Thuận tráng, Trị tráng, Bình tráng, phẩm trật cũng như mọi cơ đội trên.

Thự Án sát Phú Yên là Vũ Đức Mẫn làm việc tâm thường, đã bị cách lưu, nay bắt triệt về, dùng làm quan dạy học. Cho thự Phó trưởng sử là Nguyễn Văn Hào làm Viên ngoại lang bộ Hình, thăng thự Án sát tỉnh Phú Yên.

Truy tặng Tư vụ Hoàng Sĩ Quang làm Chủ sự. Quang, trước đây, đi theo quân thứ Lạng Sơn, làm việc từ hàn, nhân bị bệnh chết. Tổng thống Tạ Quang Cự đem việc tâu lên. Đặc cách truy thụ chức Chủ sự và thưởng cho 10 lượng bạc.

Đặt tên gọi cho Nam Bắc trực, Tả Hữu kỳ và Nam Bắc kỳ (Quảng Nam, Quảng Ngãi là Nam Trực ; Quảng Trị, Quảng Bình là Bắc Trực ; Bình Định đến Bình Thuận là Tả Kỳ ; Hà Tĩnh đến Thanh Hoa là Hữu Kỳ ; Biên Hòa đến Hà Tiên là Nam Kỳ ; Ninh Bình đến Lạng Sơn là Bắc Kỳ).

Tổng đốc đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Theo sự dò xét nhiều lần, thì thổ phỉ các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều có kẻ hùng trưởng mà đều lấy nghịch Vân làm chủ, châu Bảo Lạc thì Ma Sĩ Huỳnh, Nguyễn Doãn Cao, Nông Văn Nghiệt, Nông Văn Hải, Nông Đình Bành ; Vị Xuyên thì có Nguyễn Thế Nga và con là Nguyễn Thế Khôi, Nguyễn Thế Thọ, Nguyễn Thế Ngũ cùng đồng đảng là Nguyễn Thế Chiến, Nguyễn Thế Nho, Ma Tường Quý ; Đại Man thì có Nguyễn Quảng Khải và em là Nguyễn Quảng Thiêm, cùng tên giặc Thái Nguyên đang trốn là Nguyễn Đình Chu ; Lục Yên thì có Lưu Trọng Chương, Hoàng Trinh Tuyên, Hoàng Kim Quý. Đó là chỉ kể những đứa kiệt hiệt ở trong bọn giặc, còn bọn thổ ty, thổ mục không ra thú để theo đi đánh trận thì đều là vây cánh của chúng. Lại có những người Kinh phải tội, trốn đi các châu, làm chim môi chó săn cho giặc. Đã tìm nhiều cách hiểu dụ mà chúng vẫn một mực ngoan ngạnh mê muội, cuối cùng vẫn không tỉnh ngộ hối cải, cho nên những người dân mọn không thể không theo được. Còn những đồ khí giới chúng dùng thì lại do thói quen hung ác của thổ dân : phạm là trai tráng đều

(1) Ngũ bảo trong Ngũ quân, tức là Trung bảo, Tiên bảo, Hậu bảo, Tả bảo, Hữu bảo.

có súng điều sang, diêm tiêu, lưu hoàng, than và chì, những thứ ấy hầu được coi như những vật thường dùng hằng ngày. Đến khi cần, đều tự tay chúng chế lấy, dùng rất dồi dào. Những lương thực cần dùng thì do đất núi các châu đều có thể trồng cấy, thóc lúa do cấy cũng khá phong phú. Chúng đến đâu cũng đe dọa nhân dân : người chịu ép theo thì chúng bắt cung ứng để dùng, người nào trốn tránh thì chúng cướp bóc của cải để sung vào quân dụng. Tình hình đảng giặc như thế, mà đường rừng nhiều ngách, lương tải khó khăn, tất phải tập hợp binh đồng cho hùng hậu, đợi đến mùa thu, chia làm 3 đường tiến đánh : 1 đường do Vị Xuyên, 1 đường do Lục Yên, 1 đường do Đại Man, theo thứ tự tiến tiêu. Đến đâu cũng tùy theo cơ nghi mà làm, khiến không có sự lo ngại ở sau, mới mong được việc”.

Vua dụ rằng : “Xem tờ tâu, ta đã rõ hết. Duy căn cứ vào lời tâu của tỉnh Tuyên Quang trước đây, thì quân giặc ở Vị Xuyên, Đại Man lén xuống cướp bóc. Ấy là việc cần ở trước mắt, chớ nên để ở ngoài lòng. Các người nên một phen đánh mạnh, cho nó kinh sợ. Còn việc xin đến mùa thu, tiến thẳng vào sào huyệt của chúng thì đợi sau sẽ xuống Chỉ cho làm”.

Thảo nghịch Tả tướng quân Nguyễn Xuân từ Nam Vang về quân thứ Gia Định, tiếp được lệnh mới, đem nhật kỳ về nhận chức tâu lên.

Vua phê bảo rằng : “Người mới lập được công bình Xiêm, ta rất hài lòng. Nay trao cho chức Thảo nghịch tướng quân này, chắc người có thể làm được xứng với chức vụ, cố lên, sẽ thấy công ghi cờ cân thường, phúc để cho con cháu !”.

Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn tâu nói : “Cứ theo tin thám báo, thì ở 2 bên cửa biển Cổ Công, người Xiêm đều xây đồn, đặt súng lớn. Lại ở Chân Bôn, Đại Đồng, đóng 3000 quân, định mưu vào cướp. Ta hiện đã chia quân coi giữ nghiêm cẩn (Cổ Công, Chân Bôn, Đại Đồng, đều là tên các trấn của Xiêm La).

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm, trước đây, nhiều lần bị quan quân ta đánh giết, thua đau, chạy về, chính đương lúc tự cứu mình chưa xong, đâu dám lại toan gây việc ! Vả, xem như việc gần đây, Đại tướng của Xiêm là Chất Tri trước đóng đồn ở Bắc Tâm Bôn, những muốn xâm lấn nước Chân Lạp. Mới nghe thấy quân ta đến gần đàn áp, liền bắn súng ra hiệu, đem nhau trốn về, không dám trở lại. Hướng chi nước Xiêm ở về Tây Bắc, nay gặp mùa hè, gió nổi thổi mạnh, nếu muốn thừa lúc sơ hở, vào cướp biên giới, thì gió và nước không tiện, vượt sang sao được ! Lời báo của thám tử có lẽ chưa đúng. Nhưng không kể nó có bụng gian tà hay không, chỉ xét

xem ta có phòng bị ra sao thôi. Người nên hết sức lo liệu ; phàm các tỉnh thành, đồn, luỹ, sửa chữa cho bền vững, quân lính luyện tập cho được mạnh mẽ, thuyền bè, súng ống, khí giới sắm sửa cho chỉnh tề đầy đủ. Đó là những việc cần kíp hiện nay. Nếu nó không dám đến thì ta cũng có phòng bị, không lo. Nếu nó gây sự thì ta liền đem binh thuyền đánh mạnh một phen, khiến nó phải kinh sợ mãi mãi. Đó là mưu kế hay nhất. Đến như công việc quân dân, cứ chiếu theo lệ thường mà làm, cốt phải trấn tĩnh để cho lòng người đều phục, chẳng nên lưỡng cống hoang mang, trở thành không đúng !”.

Lại dụ Tổng đốc An - Hà là Trương Minh Giảng : “Phái người luôn lỏi đi ngấm vào đất Xiêm để do thám, nếu thấy nó cử động gì, cốt phải biết trước, rồi một mặt làm sơ phi tàu, một mặt tùy cơ phòng bị”. Sau đó, Mạc Hậu Diệu tình nguyện xin đi sang Xiêm do thám, gắng sức làm việc để chuộc tội, bèn sai đi.

Bố chính Trần Văn Trung và Án sát Nguyễn Huy Chiêu ở Tuyên Quang tàu nói : “Toán giặc Đại Man ở địa phận xã An Lang và xã Vi Sơn, do Đội trưởng Ma Doãn Đô, Ma Doãn Dưỡng, Ma Doãn Khê cùng với Thổ ty là Ma Doãn Thản đem lính đồng, chặn đánh. Chúng đều đã chạy tan. Toán giặc Lục Yên nghe nói quân tỉnh tiến đến, cũng liền lén trốn, không dám quấy nhiễu Thu Châu nữa”.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Xem tình hình thế thì đủ biết nó cũng không tài giỏi gì, duy có điều là nay ẩn mai hiện, lén lút bất thường. Đó là thói quen của Man, Lào ! Vậy, truyền dụ cho bọn Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ, liệu tính tình thế, nếu thực quả đã yên lặng, thì nên liệu để binh đồng đóng lại và nghiêm sức cho thổ ty sở tại theo địa hạt, phòng giữ ngăn chặn. Rồi theo dụ trước, đều về lý sở cũ, cung chức. Còn Ma Doãn Đô, Ma Doãn Dưỡng, Ma Doãn Khê đều cho thăng thụ Chánh đội trưởng ; Ma Doãn Thản, thưởng thụ Đội trưởng, và cho mỗi người 1 chiếc áo trạn bằng bông”.

Lũ Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tàu nói : “Tấn sở ở mặt trước thành, có đồ đảng giặc, đương đêm, lén ra ngoài lũy tuần tiễu, đánh thanh la, bắn súng. Quan quân ở phòng tấn đều đến họp sức đánh bắt, giặc chạy. Quân ta, một người trúng đạn lạc, bị chết, 1 người bị thương. Sau, có những kẻ ra thú, hỏi ra, chúng đều nói : Đêm ấy hơn 300 tên Hồi lương và Bắc thuận đối địch với quan quân, chúng có 1 tên bị chết và hơn 20 tên bị thương”.

Vua dụ rằng : “Đảng giặc cố chết giữ lấy cô thành thế đã cùng quẫn, còn dám đêm ra đánh thanh la, bắn súng, thật đáng ghét ! Dầu bị quan quân họp lại đánh bắt,

liền rút chạy, chung quy cũng không làm gì được. Song quan quân giữ tấn sở đánh nhau với chúng, chẳng bắt hoặc chém được một tên nào, mà quân lính mình, rớt lại có chết và bị thương. Những lời cung chiêu của bọn ra thú, biết đâu không phải lời nói cho mình vui tai ! Tóm lại, đều không có gì làm bằng cứ. Vậy những người đương ban giữ tấn sở là Tham tán Hoàng Đãng Thận và bọn quản vệ, hãy truyền Chỉ nghiêm quở. Từ nay, địa phận tấn sở nào có giặc lên ra, phải nên ra sức bắt, chém kỳ được, chớ để một đứa chạy thoát. Nhược bằng lại cứ hoang mang lương cưỡng đường ấy, để chúng đi lại tự do, thì sẽ phải lỗi nặng. Còn giặc lên ra ở địa phận tấn sở nào, thuộc tướng quân và tham tán nào coi quản, cũng phải trình bày cho rõ để phân biệt công và tội”.

Lại dụ sai chiếu theo số voi trận do nhiều lần phá đi, và số voi trận của Gia Định, Biên Hòa, cùng với số voi bắt được của Xiêm do Nam Vang đưa đến, liệu để lại 25 con đủ sung vào việc phòng thủ. Sau khi bình định rồi, sẽ cấp cho Gia Định 15 con, Biên Hòa 10 con, đặt làm số voi định ngạch của hai tỉnh ấy ; còn thừa thì phái người đưa ngay về Kinh. Và liệu trích lấy một số thuyền do Kinh phái đi, phối hợp với biên binh Hữu vệ dinh Tiên phong phái đi lần trước và với biên binh hai vệ Hùng võ, Dũng võ của Bình Định, nhân tiện chở các đồ vật về nộp. Khi đoàn thuyền đến Kinh, các súng lớn và thuốc đạn chở theo còn nhiều đến hơn 900 cân.

Vua sai truyền Chỉ nghiêm quở rằng : “Thuốc súng là món rất cần dùng cho trong quân, vẫn phiên từ Kinh chở đi, thế mà lại khinh suất cho đoàn thuyền chở về nhiều đến thế ! Kiến thức sao mà thấp kém như vậy ! Việc nhỏ còn thế, việc lớn làm sao ? Từ nay các thuyền hễ tiếp tục chở đồ vật về thì những súng đại bác không dùng được nữa, mới cho đem về, mà cũng không được phát kèm cả thuốc đạn. Duy có súng điều sang thì mỗi khẩu là 15 phát đạn kèm theo để phòng bị lúc đi biển mà thôi”. Lại cho rằng 2 vệ Hùng võ, Dũng võ đi trận lâu ngày, thưởng cho ngoại úy suất đội mỗi người 3 quan tiền, quân lính mỗi người 1 quan, cho về nghỉ ngơi.

Trần Xuân Bảng, người tỉnh Nam Định, Ngô Sĩ An, người tỉnh Bắc Ninh, đánh trống dăng văn, bí mật điều trần phương lược đánh thành Phiên An. Họ nói những việc chế xe, đào ngòi, giống chuyện trẻ con, không lấy được một điều nào ! Vua nghĩ thương vì họ có lòng căm giận kẻ thù, nên đặc cách tha cho.

Thự Hữu quân Đô thống phủ Chương phủ sự Nguyễn Văn Xuân, thự Thần sách Tiên dinh Thống chế Phạm Văn Điển đi kinh lược Nghệ An về. Vua cho đều theo

chức cũ làm việc, thưởng các quan quân đi chuyến ấy mỗi người tiền lương 1 tháng. Biên binh có ai ốm đau thì phái Thái y lĩnh Quảng sâm và Tây sâm trong kho tỳ chúng mà điều trị ; lương tháng đổi cấp cho gạo trắng. Ai bệnh nặng, muốn về quê cũng cho. Xuân vào lay. Vua úy lạo rằng : “Người, tuổi đã già, vì nước quên nhọc, trèo đèo, lội suối, xông pha lam chướng, may được vô sự, ta rất mừng và rất được yên ủi. Hãy cho người về nhà an dưỡng, đợi sau được mạnh khỏe, sẽ lại chiếu lệ thường tới châu”.

Sai 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị, mỗi tỉnh làm 2 cái xe Thủy hỏa cứu tế, chọn đất lập trường sở, luyện thuốc súng. (Quảng Nam đặt ở bên sông hai xã Hoa An và Tân Bình An ; Quảng Trị đặt ở bên sông xã Thạch Hãn).

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Năm ngoái, các hạt Bắc Kỳ khó kiếm ăn, ta thấy dân gian làm ăn không được thừa thãi, đã có Chỉ cho các tỉnh từ Ninh Bình trở ra Bắc, đều mở lò xưởng đúc tiền ở Hà Nội. Còn việc thuê mướn dân phu làm việc, cũng do các tỉnh quản biện. Đó là muốn cho tài hóa lưu thông, dân ta cùng được yên vui lợi ích. Nay Hưng Yên, Ninh Bình đều nói rằng công việc đúc tiền, dân trong hạt vốn không quen làm ; vả lại, đường xá xa xôi, không thích đi làm. Nếu quả như lời ấy, thì ra cái bản ý ta muốn cho kẻ dưới được lợi, nhân dân sung túc, chẳng hóa có danh, không thực hay sao ? Vậy ra lệnh cho Tổng đốc Hà Nội, Đoàn Văn Trường, xét kỹ trong số những người làm thuê về việc đúc tiền xem người tỉnh nào nhiều thì cho để như cũ, dân phu tỉnh nào không muốn làm thì bỏ cái tên lò đi. Còn 2 lò cũ của Hà Nội, cho đặt thêm 2 lò nữa, theo lệ, phát tiền làm thêm, để dân nghèo có chỗ nương nhờ”.

Sai Vũ lâm Hữu dực thống chế Nguyễn Tăng Minh kiêm coi quản Hoa danh sách và các đội Giáo dưng.

Đắp thành Quang Hóa, đồn Tây Hoa ở tỉnh Gia Định. Trước kia, triều đình bàn rằng, tỉnh hạt Gia Định, trên đường bộ có thể thông đến Nam Vang có cái cầu Tây Hoa và đạo Quang Hóa rất là xung yếu. Nên xin đặt một tấn sở ở cầu Tây Hoa và đắp một thành đất ở đạo Quang Hóa, lấy quân đóng giữ để nghiêm việc phòng bị. Đến đây, quan tỉnh chiếu theo địa thế, vát dân xây đắp, vẽ thành đồ bản dâng lên. (Tấn sở Tây Hoa ở bên đông cầu Tây Hoa, trước mặt trông ra cầu, đằng sau dựa vào rừng, tấn sở đắp cao 5 thước 5 tấc, chân dày 8 thước, hào sâu 3 thước 5 tấc, rộng 7 thước, dài 100 trượng, cửa rộng 6 thước. Thành đất Quang Hóa ở thủ sở, mặt trước có sông lớn, bên tả gần ngòi dài, bên hữu dựa vào rừng, thành cao 7 thước 4 tấc,

chân dày 1 trượng, hào rộng 1 trượng 2 thước, sâu trên dưới 6, 7 thước, 4 mặt đều dài 41 trượng 9 thước, 4 cửa thành đều rộng 6 thước).

Vua y cho làm, đặt tên Tây Hoa đường tán là đồn Tây Hoa, Quang Hóa thủ là thành Quang Hóa ; thưởng cho dân phu đào đắp 1300 quan tiền.

Định lại thể lệ về việc các án quan ở Bộ, Các phê phạt Dụ, Chỉ (phàm những Dụ riêng, Chỉ riêng từ chữ niên hiệu đến dưới những chữ bấy tôi tên mỡ phạt tấu, tập tấu và sách đề, từ những chữ ngày tháng đến thần mỡ kính vâng, các án quan vẫn phải tự tay viết, còn toàn bài Dụ, Chỉ thì bảo các viên tá nhị, thủ lĩnh viết thay).

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu xin sai vát các biên binh xây đắp bờ hào tỉnh thành.

Vua bảo rằng : “Tỉnh người thành trì đã đủ phòng giữ, mà biên binh mới theo đi đánh dẹp về, vừa được nghỉ vai, há nên lại sai làm việc mệt sức ? Vậy cho đình chỉ”.

Đặt đội Bắc dũng tỉnh Bắc Ninh. Tuyển lấy ở thôn Phú Mẫn (Phú Mẫn thuộc huyện Yên Phong, trước là dân biệt nạp về thuế gang, sau cho rằng Phú Mẫn không phải là nơi sản gang, nên bắt về dân, ra lính) 50 lính sung vào. Chuẩn cho phát lương tháng theo lệ tuyển lính Hậu quân.

Đặt thêm lại dịch làm việc ở 2 kho súng đạn (bát, cửu phẩm thư lại mỗi kho 1 người, vị nhập lưu thư lại mỗi kho 6 người).

Vua dụ đình thần rằng : “Các địa phương, trước đây gọi là trấn, võ có trấn thủ, văn có hiệp trấn, tham hiệp, phàm những công việc quân và dân trong hạt đều cùng bàn bạc mà làm. Nay đã chia đặt các tỉnh, đổi đặt tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, lãnh binh mọi chức. Vả, đốc phủ đại viên đã coi quản cả mọi việc thì từ bố, án, lãnh binh trở xuống đều phải nghe theo. Nếu tỉnh nào chỉ có bố, án, lãnh binh, thì quan chức không xa cách nhau mấy, mà kiến thức cũng không hơn kém nhau bao nhiêu, thì tất phải tùy việc tham bác châm chước mới mong ổn thỏa nên việc.

“Vậy chuẩn định : Trừ 15 tỉnh (Quảng Nam, Bình Định, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Quảng Trị, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Lạng Sơn) có tổng đốc, tuần phủ coi quản, không cần phải bàn nữa, còn 15 tỉnh (Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng) hoặc đặt chức bố, án chuyên làm, hoặc dùng bố, án thự lý và hộ lý án vụ tuần phủ, phàm công việc tỉnh như chi phát

tiền lương, tra xét văn án, chọn cất văn chức phủ huyện và mọi việc thường thì bố, án đều cứ theo chức làm việc, lãnh binh không được dự, để cho có chuyên trách và làm cho thành tựu. Còn việc chọn cất chức quan võ và sai phái đóng đồn cầm phòng, có quan hệ đến việc quân thì chuẩn cho lãnh binh hoặc phó lãnh binh phải cùng bàn định với bố chính, án sát. Việc gì nên tâu thì cho liên danh cùng ký vào tờ tấu. Văn võ cùng giúp đỡ nhau, góp nhiều trí khôn mà làm nên việc.

Sai Hữu tham tri bộ Công, Hoàng Văn Diễn, đem theo viên dịch và các nha thuộc các Bộ, các Tự ra Hà Nội, cứ quan tỉnh, vát lấy 30000 quan tiền kho. Phàm dân gian có tất cả các thứ hàng và đồ vật gì mà có thể dùng được thì không kể khéo hay vụng, đắt hay rẻ, đều mua theo giá thỏa thuận, cốt cho được nhiều, chuẩn cho mỗi tháng 2 lần báo về Bộ. Còn những thứ gì nên đệ về Kinh hay nên để lại tỉnh thì đợi công văn của Bộ đưa đến, sẽ tuân làm.

Khi Diễn vào bệ từ, vua vời đến, bảo rằng : “Ngươi, tuổi già, làm việc có nhiều lầm lỗi, ta vẫn che chở tha thứ, duy chỉ lựa lấy cái nét thanh liêm mà thôi. Chuyến đi này cốt làm cho dân không được ứ đọng hàng hóa, nước có đủ đồ thường dùng, để gọi là đáp lại đôi chút ơn nước. Nếu chẳng vậy thì người ta ai có hai lần 60 tuổi ư ? Ngươi nên cẩn thận !”.

Bố chính Bắc Ninh, Nguyễn Khắc Hải, đi khám đê Đông Ngàn, đường qua Long Tửu, bỗng gặp bọn giặc xông đến chặn đánh : những người theo hầu hoặc chết, hoặc bị thương. Hải lùi vào làng Đông Xá. Người làng ấy đóng cổng làng không cho vào, nên Hải bị giặc giết chết (Long Tửu, Đông Xá đều là tên làng).

Vua nghe tin, lấy làm lạ, sai Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đến điều tra tại chỗ và lùng bắt lũ giặc. Lại cho rằng Hải là quan một địa phương, được vua chọn dùng đã lâu, vậy gia ơn thưởng cho 100 quan tiền và 50 lạng bạc, 1 cây gấm Tống. Sau đó, Phổ sai thuộc hạ dò bắt được đảng giặc và những người đóng cửa không cho quân quan vào làng cộng hơn 20 tên, đều giết đi và 10 tên là những kẻ biết rõ mà vẫn chứa chấp giặc, đều khép vào tội lưu, nhưng chuẩn y bắt tội đồ. Những chức dịch đi bắt tội phạm đó được thưởng 70 lạng bạc. Phủ huyện sở tại đều bị cách lưu. Phổ cũng bị giáng 2 cấp, và hẹn kỳ hạn phải nghiêm nã cho được tên đầu đảng giặc là Đoàn Danh Lại còn đang trốn (Danh lại tức Trương Thận, người Hưng Yên).

Điều bổ : Bố chính Thanh Hoa là Nguyễn Đăng Giai làm Bố chính Bắc Ninh, thự Bố chính Quảng Bình là Lê Phúc An làm Bố chính Thanh Hoa ; Thị lang Vũ khố là Hà Thúc Lương làm Bố chính Quảng Bình ; Lang trung bộ Hộ là Nguyễn

Đắc Trí làm Lang trung Vũ khố, cho cùng Viên ngoại lang Nguyễn Văn Công hội đồng giữ ấn quan phòng Vũ khố để làm việc.

Cho viên quan bị cách là Bùi Nguyên Thọ được khai phục, làm Tư vụ bộ Lại.

Đúc 4 cỗ Xung tiêu đại đồng pháo, 2 cỗ hạng tốt đặt tên là “Thần uy phá địch Thượng tướng quân”, 2 cỗ hạng vừa đặt tên là “Thần uy phá địch Đại tướng quân”.

Quan tỉnh Lạng Sơn theo chỉ dụ, hội đồng với Giám thành, đi xem xét tình thế thành tỉnh, bàn tính xây đắp lại, dâng sớ nói : “Bốn chung quanh thành hơn 600 trượng, phía tây nam gần núi, phía đông bắc trông xuống sông. Ở trong thành, phía tây nam trước có nhiều hồ ao, địa thế nghiêng dốc, phía đông bắc hơi bằng phẳng, hành cung, dinh thự, trại lính, nhà tù đều làm ở đấy. Nếu rút hẹp mé đông bắc thì bớt được nhiều công sức. Đại thể thành cũ ở gần các núi, có thể nhờ đấy để không chế được. Nếu bỏ 2 núi Bạch Mã (tên cũ là núi Lộc Mã) và Pha Long (tên cũ là núi Tòa Thạch) thì không nên. Thiết nghĩ : nên rút hẹp mé tây nam, nhân 2 núi ấy để chiếm ưu thế. Nội tâm của thành từ bắc đến nam dài 163 trượng 4 thước, giảm bớt làm 92 trượng ; từ đông sang tây dài 164 trượng 9 thước, giảm bớt làm 100 trượng. Rồi ở mé tây nam, đông nam, thiên về mé tây một nửa, đắp bao lấy 2 núi, làm như hình quả bầu, trên xây pháo đài. Tây bắc, đông bắc cũng xây pháo đài. Ở ngoài thành đều đào hào để ngăn giữ. Ngoài cửa tây có đền xã tắc, người ngựa lại cũng ít, nên bỏ bớt cửa ấy. Còn hành cung, kho tàng, dinh thự, trại lính, xin tùy theo phương vị mà xếp đặt”. Vua chuẩn y lời tâu. Sau đó vì nhân công, vật liệu khó khăn, lại thôi không làm.

Lãnh binh Bắc Ninh, Trần Đình Di, chết. Di trước đi quân thứ Thái Nguyên, có Chỉ cho rút về, nhân vì sơn lam chướng khí, bị bệnh chết. Chuẩn cho tiền tuất gấp đôi. Dùng Vệ úy vệ Quảng võ, dinh Thần sách là Đào Văn Nghị sung Lãnh binh Bắc Ninh.

Tuần phủ Lạng Sơn là Lê Đạo Quảng, chết, Tổng thống Tạ Quang Cự đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Lại rằng : “Đạo Quảng đi đánh thổ phỉ dẫu không được công trạng gì, nhưng mà xông pha lam chướng, đến nỗi ốm chết ở trong quân, kể cũng đáng thương. Vậy dưới chỗ tên, trước còn ghi giáng 4 cấp, nay cho khai phục cả, rồi chiếu theo phẩm, cấp cho tiền tuất”.

Đổi bổ : Bố chính thự hộ lý Tuần phủ Quảng Yên, Trần Văn Tuấn, đi Bố chính Lạng Sơn, thự lý ấn quan phòng Tuần phủ Lạng - Bình ; thự Bố chính Hà Tĩnh,

Lê Dục Đức, đi thự BỐ chính Quảng Yên, hộ lý án quan phòng Tuần phủ. Thăng Án sát Hà Tĩnh, Cao Hữu Dục, lên thự BỐ chính ; Thị độc, có Chỉ thăng thự Lang trung, Mai Thăng Đường, làm thự Án sát Hà Tĩnh, hội đồng [với Cao Hữu Dục] cùng hộ lý án quan phòng tuần phủ.

Sai truyền dụ cho Tổng thống đạo Cao Bằng là Tạ Quang Cự về Nghệ An cung chức, Tham tán Vũ Văn Từ về Kinh. Lữ Quang Cự tâu nói : “4 huyện Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang và Thạch Lâm thuộc Cao Bằng, trong có 37 thôn xã từ năm ngoái, theo lữ Nguyễn Hữu Đĩnh, Ma Ngọc Lý chống cự lại lữ giặc gây biến, giữ yên toàn cõi. Đến khi quan quân đi tiêu phỉ thì họ lại tham gia đánh dẹp, có chút công lao. Nay họ tình nguyện chiếu sổ đinh, lập thành đội ngũ ; lúc có việc thì theo tính sai phái, lúc vô sự thì về làng làm ăn, nhưng xin xóa bỏ ngạch lính cho họ (37 xã thôn, số đinh 1.170 người, theo lệ phải ra làm lính tỉnh 132 người) ; còn thuế thân, xin nộp như lệ. Và, những điều họ xin tuy không hợp lệ, nhưng đương lúc có việc, cũng chẳng nên câu chấp lệ thường. Vậy thiết nghĩ nên nhân đó phân biệt để khuyến khích những kẻ trở sức trung thành”.

Vua dụ rằng : “Số ngạch quân và dân vốn có quy chế đã định, há nên vội nghe lời họ mà khinh suất thay đổi ? Nhưng nghĩ các dân xã ấy trước giờ vẫn ra sức vì triều đình, thì cúi theo lời xin cũng chẳng sao ! Đó là để yên ủi lòng họ biết cảm phần kẻ thù chung. Vậy hạ lệnh cho lữ quan tỉnh là Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân lập tức xét xem số quân dân hiện tại, đồn thành cơ, đội, hạn mỗi đội 50 người, cơ 500 người, cho tự ý cùng nhau chọn bầu người nào được dân suy tôn kính phục, đặt làm ngoại ủy suất cơ và suất đội, khiến cho cai quản lẫn nhau”. Quan tỉnh lại xin trong dân 2 xã ấy thêm những người đã theo đi đánh giặc, đồn làm 3 cơ, mỗi cơ đều 10 đội. Vua y cho. Lữ Quang Cự từ Cao Bằng về, có quyền sai Cai đội thuộc An thuận nhị cơ là Phan Trí Ý lìa bỏ hàng ngũ, bèn chém trước rồi sau mới đem việc tâu lên và nói : “Trước đây, Ý đi tòng chinh, cáo bệnh, chùn lại đi sau, đến nay lại tự tiện bỏ hàng ngũ, cho nên chém để răn quan quân”.

Vua quả rằng : “Tội Ý vẫn đáng giết, nhưng lúc khai hoàn khác với lúc ra trận, sao chẳng tâu trước mà vội đem chém. Vậy truyền chỉ nghiêm quở”.

Đổi phủ Vĩnh Tham, tỉnh Hà Tiên làm phủ Khai Biên, và phủ Cần Bột làm phủ Quảng Biên.

Đổi bổ Cai đội quyền suất cơ là Trương Sùng Hi làm Viên ngoại lang bộ Binh, sung chức An phủ sứ ở 2 phủ Khai Biên và Quảng Biên (Hi trước làm Tri huyện, có tội, phải cách. Gặp lúc Nam Kỳ có việc, Hi tập hợp hương đồng theo đánh giặc, được thăng làm cai đội, quyền suất cơ). Đất 2 phủ này ở ven biển, phía đông và phía bắc đều có đường bộ thông đến Nam Vang, Phủ Lật, Khai Biên, phía tây bắc giáp giới trấn Cổ Công nước Xiêm La, đường thủy đường bộ đều thông đồng. Trước đây, Trương Minh Giảng lĩnh chức Bảo hộ Chân Lạp, đem hai phủ ấy tư giao cho Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn điều khiển. Chấn nhận dâng tập tấu thỉnh an có nói : “Trước kia, giặc Xiêm đem binh thuyền đến xâm lấn, trước ở 2 phủ, rồi đến Hà Tiên, An Giang. Sau bị quan quân ta đánh lùi, chúng cũng do hai phủ ấy, trốn đi. Xem đó thì biết 2 phủ ấy thực là cái hàng rào của Hà Tiên, mà Hà Tiên lại là cái bình phong của 3 tỉnh An Giang, Vĩnh Long và Định Tường. Vậy phải có 3000 biên binh, vài chục chiến thuyền, theo tỉnh đóng giữ. Lại, ở 2 phủ ấy, tìm đất đóng đồn, chia quân phòng thủ cả trên bộ lẫn mặt thủy. Gặp lúc có việc, chẳng những 2 phủ ấy đã có nghiêm phòng, mà Nam Vang, Phủ Lật cũng được trọng binh ở tỉnh làm thế ỷ giốc thì, biên giới có thể giữ yên, không phải lo nữa”.

Vua cho là phải, dụ rằng : “Về việc đặt quân phòng giữ, nhiều lần ta đã xuống dụ, bảo liệu để binh đồng dẫu chưa đủ số 3000, nhưng trên dưới 2000 cũng đủ để sai khiến khiến. Duy 2 phủ ấy liền đất với Xiêm, là một nơi rất trọng yếu. Người nên họp bàn với Trương Minh Giảng : chọn chỗ địa thế xung yếu, xây đắp đồn trại, liệu vát quân Phiên đóng giữ. Còn những An phủ quan Phiên trước, cho vẫn cứ quản suất như cũ, rồi sẽ liệu ban thêm quan chức của triều đình, khiến cho họ biết cảm kích phấn khởi. Nếu An phủ nào không làm nổi việc thì chọn những đầu mục giỏi giang trong nước ấy sung bổ vào. Lại dùng Trương Sùng Hi sung chức An phủ sứ coi quản 2 phủ, đặt dưới quyền điều khiển của tổng đốc, tuần phủ An Giang, Hà Tiên ; liệu cấp cho 200, 300 binh đồng lệ thuộc để sai khiến. Lại truyền dụ Trương Minh Giảng phải hết lòng xem xét coi quản, không được phó mặc một mình Trần Chấn. Phạm mọi cơ nghi phòng thủ nên làm thế nào, đều cần phải quán xuyên tính kỹ cho được đi đến ổn thỏa hoàn thiện”.

Tổng đốc đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Thỉnh thoảng Thu Châu và Đại Man đều báo có giặc tràn xuống, phần nhiều chỉ nghe bóng gió mà hoảng sợ. Bớ chính Trần Văn Trung và Án sát Nguyễn Huy Chiểu

mới đến làm việc, chưa biết rõ tình hình, chẳng khỏi có sự hoang mang đôi chút. Nhất nhất tàu lên đến nổi nói nhảm không tiện”. Sau đó đã dò thám đích xác thì chỉ ở địa phương Phù Loan có bọn giặc ước hơn 200 tên, liền phái Vệ úy Hữu vệ, dinh Tuyển phong là Tô Huệ Văn đem 600 binh đồng đi đến Thu Châu phòng ngừa ngăn chặn. Nguyễn Công Trứ đã do đường thủy về tỉnh lý, cũng đem việc này tâu bày lên.

Vua dụ rằng : “Lê Văn Đức thân làm Tổng đốc có trách nhiệm đánh dẹp, 2 lần đem quân đi tiêu, đáng phải biết rõ tình hình hư thực của giặc. Lữ Trần Văn Trung là bố, án ở kiêm hạt, bốn phận đáng phải nghe theo. Nếu họ mới đến lý sở làm việc, chẳng khỏi có sự hoang mang, thì người nên ngăn cản lại một khi đã biết rõ tin báo ấy đều do sự sợ hãi. Rồi cứ thực tâu lên, có gì là không được ? Thế mà lại sức cho họ phái quân đi, và cho phép họ làm tập tấu riêng, coi như không can thiệp gì đến mình. Nay lại bảo “đã từng tâu rồi, nói nhảm không tiện”, như vậy thì có nên chẳng ? Vả, toán giặc tàn ở Phù Loan chỉ độ hơn 200 tên, can gì lại phái binh đồng nhiều đến hơn 600 người ? Đem việc người làm so với những lời người nói thì thấy mập mờ, không nắm vững gì cả ! Có lẽ vì người thẹn mình vô công, lại có lỗi, nên mới đến thế chẳng ? Vậy chuẩn cho xét xem tình hình nhân dân ở gần đây, nếu đã yên tĩnh thì nghiêm sức cho thổ ty lấy nhiều thổ động để phòng thủ mà rút quân đem đến trước về, rồi liệu để lại độ 700, 800 hay hơn 1000 biên binh ở lại, theo quan tỉnh Tuyên Quang chia phái canh giữ ; còn thì theo ngay Chỉ dụ trước, đem về tỉnh lý cũ”.

Nguyễn Công Trứ vừa về đến Hà Nội, tiếp được dụ trước nghiêm quở. Trứ tâu xin về ngay Hải Phòng, đổi vát 3000 biên binh, tuyển lựa những tay thủ hạ sung sức, tu bổ chiến cụ, độ trong một tuần lại đến Tuyên Quang, hội đồng với Lê Văn Đức, tùy cơ đánh giặc.

Vua sai truyền dụ Công Trứ rằng : “Bọn giặc ấy nay đã tan vỡ. Chuẩn cho người ở lại tỉnh, làm việc như cũ : quân nghỉ, dân yên, trong cõi được yên ổn, khiến cho chỗ căn bản được vững vàng trước. Bảo Lạc nhỏ mọn, một trận sẽ dập tắt ngay, không cần đi nữa để lại làm nhọc quân sĩ !”.

Lại dùng Trần Ngọc Lâm làm Bố chính Tuyên Quang, Hồ Sĩ Lâm làm Án sát Tuyên Quang. Lữ Lâm trước có lỗi, bị cách chức, làm lính, cho đi đốc vận lương quân ; đến đây đại binh đã rút về, vua cho rằng sai phái đương cần người, nên gia ân phục hồi nguyên chức, nhưng vẫn phải ghi là cách lưu.

Đổi bổ Bố chính mới bổ là Trần Văn Trung làm Bố chính Hải Dương ; thự Án sát Nguyễn Huy Chiêu về Kinh đọi Chỉ.

Tỉnh Nam Định xây tường thành, cổng thành và cầu thành. Trước sai 300 quân làm việc, rồi sau đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Công rằng : “Gần đây, lính tỉnh chia sai đi nhiều nơi, chính là lúc nên dè dặt sức quân, song trót đã khởi công làm, không lẽ nửa chừng bỏ dở, vậy chuẩn cấp cho lấy thêm 500, 600 quân nữa, góp sức làm gấp, sao cho trung tuần tháng 6 thì xong. Những người làm việc, đều thưởng cho mỗi người tiền lương 1 tháng ; quan tỉnh không tâu xin trước, truyền Chỉ ban quở”.

Cấp diêm tiêu, lưu hoàng cho các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc. Sai quan tỉnh Hà Nội, chiếu theo số đã tâu từ Kinh ra và số hiện chứa ở kho mà liệu phân phối (Hà Tĩnh : 6000 cân diêm tiêu, 1200 cân lưu hoàng ; Nghệ An : 2000 cân diêm tiêu, 400 cân lưu hoàng ; Thanh Hoa : 2000 cân diêm tiêu, 500 cân lưu hoàng ; Ninh Bình : 3000 cân diêm tiêu, 500 cân lưu hoàng ; Nam Định : 2000 cân diêm tiêu, 400 cân lưu hoàng ; Sơn Tây : 2000 cân diêm tiêu, 300 cân lưu hoàng ; Bắc Ninh : 8000 cân diêm tiêu, 1600 cân lưu hoàng ; Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng mỗi tỉnh 2000 cân diêm tiêu, 400 cân lưu hoàng).

Đổi cơ An võ tỉnh Nghệ An làm vệ An võ. Phẩm trật quan viên chuẩn xếp ở dưới các bảo của chư quan.

Sai Phó vệ úy Thủy quân Lê Văn Luận, quản lĩnh chiếc thuyền hiệu, chở các thứ của kho như sa, đoạn, xiêm thêu con mãng, các hàng màu tơ vũ, đoạn vũ và hầu bao gấm giao cho các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc, theo mẫu áo đã đưa may những áo trận bằng tơ vũ, đoạn vũ để cấp cho biên binh các vệ, các cơ trong tỉnh (mỗi chiếc áo trận kèm thêm 1 cái quần bằng sợi nhuộm màu cánh kiến). Còn xiêm thêu con mãng, áo sa, áo đoạn, hầu bao gấm, đều do tỉnh lưu trữ, đọi người nào có công trạng, sẽ liệu thưởng cho.

Trong Kinh kỳ hiếm mưa.

Vua nhân nghĩ đến những lính chạy trạm, trời nắng khó nhọc, đáng thương, bèn sai xét theo công việc nhiều hay ít, thưởng tiền có từng bậc khác nhau (trạm nào bận nhiều, thưởng 30 quan ; bận vừa, thưởng 20 quan ; bận ít, thưởng 10 quan).

Vua thấy nắng hè rất nóng dữ, dụ cho các địa phương từ Quảng Bình vào Nam, Hà Tĩnh ra Bắc, phàm các biên binh tại ngũ, không kể là lính thuộc tỉnh hay lính

hạt khác, hương đồng trung điệu hay mới tuyển, đối với những việc nên làm và những cuộc thao diễn thường lệ, mọi người làm việc và tập luyện, đều nên dè dặt sức lực, chớ nên đốc thúc làm quá. Kẻ nào có bệnh thì cho điều trị, đến tháng 7 đỡ nắng thì thôi. Các lính và thợ làm việc thổ mộc ở các sở trong Kinh cũng vậy.

Truy cấp tiền và gạo cho 3 trạm thuộc tỉnh An Giang và tỉnh Hà Tiên (2 trạm Giang Hòa, Giang Phúc thuộc An Giang, đều thưởng 100 quan tiền, 60 phương gạo; trạm Tiên An thuộc Hà Tiên, thưởng 60 quan tiền, 40 phương gạo). Ba trạm này truyền đê văn thư khó nhọc, thế mà bị coi như các trạm ít việc, trong dịp tết đầu xuân và tiết Vạn thọ năm nay, 2 lần ân thưởng đều không được dự. Đến đây, bộ Hộ nhận lỗi vì Nội các làm phiếu bỏ sót, mà Bộ không biết nêu ra ! Vua bèn ra lệnh cho truy cấp rồi phạt bộ Hộ và Nội các.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa hè, tháng 6. Điều bổ Lang trung bộ Lễ là Nguyễn Thế Đạo làm Lang trung bộ Hộ, sai đến Thương trường, hội đồng với Trần Danh Bưu, ao lường thóc kho, thiếu đến hơn 800 hộ. Từ chủ thủ đến lính kho đều phải tội.

Cai đội dinh Thân sách quyền sung Phó vệ úy Tả vệ dinh Tuyển phong là Nguyễn Viết Duyệt bị mất tích, vì cố sức đánh nhau với giặc khi giặc Trấn Ninh mới nổi. Đến nay quan tỉnh Nghệ An hỏi được thực trạng, đem tâu lên.

Vua đặc cách cho truy tặng làm Quán cơ và chiếu theo hàm mới tặng, cấp tiền tuất, lại thưởng thêm 20 lạng bạc cho Duyệt.

Bố chính tỉnh Quảng Ngãi, Lê Nguyên Trung, phải tội, bị miễn chức. Thăng Án sát Quảng Nam là Trương Văn Uyển lên thự Bố chính Quảng Ngãi ; Tư vụ bộ Lễ, Tôn Thất Bạch, lên Viên ngoại lang bộ Hình, thự Án sát Quảng Nam. Trước đây, Án sát Nguyễn Đức Hội bất hòa với Trung : muốn tìm cách làm hại, nhân có thuyền buôn của người nhà Thanh đỗ ở cửa biển Sa Kỳ, đem theo nhiều cây thương và cây gỗ là những đồ phòng cướp. Lúc Trung phái người đến khám thì thuyền đã đi rồi, nên bỏ qua không xét hỏi nữa. Hội vạch việc đó ra, cho là theo tình riêng, dung túng lại dịch ở tấn sở, mưu mô cho thuyền giặc trốn thoát để làm cho mất tang tích ! Rồi đem việc tâu hặc.

Vua bắt Trung lập tức phải giải chức. Rồi phái Đại lý Thiệu khanh Phạm Thanh Giản đem cờ biển đi xét, Trung bèn bối vạch những tệ tham những xấu xa trong

binh nhật của Hội để tâu, và nói : “Hội thường khoe mình là bề tôi cũ từ lúc vua còn chưa lên ngôi, dẫu có quá lắm cũng không đến nỗi nặng”.

Vua bảo Nội các rằng : “Ta từ khi lên ngôi đến nay, dùng người làm việc, giữ một mực công bằng, dẫu có kẻ tội con thân tín từ trước cũng chỉ dùng theo tài năng, chứ không tư vị một người nào. Kẻ nào có tội cũng theo pháp luật mà trừng trị, chưa từng gượng nhẹ bao giờ. Điều đó tưởng đã rõ ràng, tại mắt người ta đều nghe biết cả. Sao được đem những lời hèn mạt ấy mà mạo muội tâu bày ? Vả, Lê Nguyên Trung đã bị Nguyễn Đức Hội tham hặc, bấy giờ mới dâng sớ kiện lại, rõ là do lòng báo thù, chứ chưa chắc đã có những việc ấy. Vậy hãy để lại. Nay phái viên chỉ cần cứ vào tờ tham hặc của bên nguyên mà tiến hành điều tra”. Đến lúc bản án dâng lên, Hội vì có tội cố ý hại người nên hặc không thực, bị nghĩ xử tội đồ ; Trung làm việc sơ suất, bị nghĩ xin giáng 3 cấp, điệu bổ.

Vua cho rằng Trung đem lòng hiểm thù kiện lại người đã hặc mình, bèn đặc cách cho cách chức, theo bộ Lại sai phái, gắng sức chuộc tội ; Hội cũng bị cách chức, giao xuống bộ Hình đem gộp tất cả những tội tham những xấu xa mà xét xử. Sau đó, Hội bị phát vãng ra Cam Lộ, làm lính cơ Định man.

Thưởng quân áo và biển binh 2 vệ Trung nhất, Trung nhị dinh Vũ lâm ; 2 vệ này trước đã phái theo quân thứ Tuyên Quang đánh giặc, rồi rút quân về đóng thú ở Hà Nội.

Vua thương vì họ đã làm việc khó nhọc ở ngoài, nên thưởng cho.

Sai Vũ khố đem các thứ sắt để ở trong kho mà nấu thử, rèn thử, lựa riêng hạng tốt, hạng xấu, để khi có chế tạo vật gì, thì liệu đưa làm cho được xứng đáng, không được lấy dùng lẫn lộn.

Thự Thái bộc Tự khanh, Đào Trí Phú, có tang cha, xin nghỉ giả hạn về quê làng. Vua nghĩ thương Phú phải đi đường xa, đặc cách cho dùng ngựa trạm. Nhân đó dụ rằng : “Con thờ cha mẹ, cốt ở có tình và có lễ đầy đủ, không phải chịu tang nhiều ngày mới là hiếu. Nay công việc trong Bộ quá nhiều, người đã được ơn đặc cách, thì nên lấy việc nước làm trọng, sớm đến cung chức, chứ không câu nệ theo hạn định, mới là lấy trung làm hiếu, chớ có mượn cớ mà nấn ná ở lâu”.

Thăng Thành thủ úy Bình Định, Trần Ngọc Thụ, lên thự Lãnh binh Khánh Hòa.

Đổi Thủy cơ Quảng Ngãi làm Thủy vệ Quảng Ngãi. Thăng Cai đội Lê Văn Loan lên thự Phó vệ úy.

Định phép rèn quân và duyệt võ cho các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc.

Vua bảo các đình thần rằng : “Phép luyện binh, từ Quảng Bình vào Nam đã được chuẩn định thi hành ; còn từ Hà Tĩnh ra Bắc, số quân nhiều hơn, cũng nên

ngiên cứu sẵn sàng. Lữ người nên trừ tính sự nghi, xếp thành từng điều để tâu lên". Sau đó, lời kiến nghị của đình thần dâng lên như sau :

1. *Sát hạch thuộc biển* (Thuộc biển cốt được người giỏi. Xin do đốc, phủ, bố, án hết sức chọn kỹ : kẻ nào tốt thì dùng, kẻ nào xấu thì bỏ. Chẳng hạn như lãnh binh, quản vệ, quản cơ, suất đội, ai có sức khỏe, được việc, được lòng quân sĩ và có tài thao lược, biết kiểm chế. Những quân dưới quyền được luyện tập tinh nhanh, thành thực. Lại biết thương yêu võ vè sĩ tốt, quân lính không ai đào ngũ thì chỉ đích danh mà cử ra. Nếu ngày thường chỉ ngồi không ăn sẵn, coi quân thì không có phép tắc, gặp việc thì sợ hãi chùn lại, lại không biết thân yêu gây nuôi quân sĩ, không ai được việc cả, thì chỉ đích danh mà hạch, khiến cho kẻ hơn người kém được phân biệt, quân lính được người tốt, quan quân một lòng, như cánh tay sai khiến ngón tay).

2. *Đòi giải lính đào ngũ*. (Bắt lính chẳng kỳ khóa lệ, xin do đốc, phủ, bố, án, chiếu theo số phiếu, sức sai phủ huyện thượng khẩn bắt lính điền vào cho đủ, hẹn trong 2 tháng, phải bắt đủ 10 phần, làm thành danh sách tâu lên đợi Chỉ, thì được khen thưởng ; nếu thiếu từ 2 phần trở lên thì nên ra nghiêm hạch, khiến số quân sớm được đầy đủ).

3. *Rèn luyện quân lính*. (Võ nghệ của binh đồng được tinh thực, là cốt ở rèn luyện sẵn sàng. Xin do quan trên chia định nhật kỳ luyện tập. Thí dụ như : trong 1 tuần thì 7, 8 ngày tập trận pháp, tập bắn súng diều sang và phép trường thương ; 2, 3 ngày thì tập xen côn quyền khiến cho các cách ngồi, dậy, dậm, đánh, đi, đứng, tiến lui đều được đúng phép. Lại, những mộ binh quê từ Quảng Bình trở vào Nam vốn có tiếng là dũng cảm, đã được thăng làm vệ, nên luyện tập thêm cho ngày càng tinh nhuệ, để hết thầy đều trở thành đội quân hùng mạnh).

4. *Diễn tập voi và súng*. (Dùng voi đi đánh trận rất là được việc. Xin cho quan trên chiếu theo chương trình thao diễn trước đã định, thân đến đốc sức trông coi, khiến cho các voi đều hăng hái, mạnh tợn, quân lính cũng mười phần thông thạo. Và nghiêm sức chăn nuôi đúng phép. Kẻ nào vi phạm, sẽ bị tội. Dùng súng diều sang để giết giặc, còn lợi hơn đao và thương. Những binh cầm súng diều sang máy đá, thì những máy móc then chốt trong súng đều phải biết rõ từng cái. Khi đi trận, mỗi khẩu kèm theo dăm ba viên đá lửa, không được đổi dùng bụi nhùi. Người cầm súng diều sang máy Trung Quốc dẫu chẳng khó bằng súng diều sang máy đá, nhưng lúc châm lửa vào bụi nhùi, cũng nên cẩn thận, chớ để nổ nhanh. Phép diễn tập : nên cho trước tập châm lửa đốt ngòi thuốc. Khi đã biết làm rồi, bấy giờ mới cho đứng lên trên ụ, trước hãy cho bắn 3 phát thuốc không, rồi mới cho bắn 3 phát đạn thuốc để cho làm được tinh tường. Đến như sức thuốc và viên đạn cốt phải xứng với nòng súng thì mới đi xa mà trúng đích).

5. *Sửa sang binh khí.* (Binh khí cần phải chắc chắn sắc bén, không kể những đồ kho hay đã giao cho chư quân cầm giữ, đều do đốc, phủ, bố, án và lãnh binh đích thân kiểm soát xem xét, sai mà liếc cho cái nào cũng sắc bén. Nếu bỏ qua không làm đúng phép, thì nghiêm hặc và trừng trị ngay kẻ nhận lĩnh và cầm giữ).

6. *Chỉnh bị quân nhu.* (Quân nhu cốt phải sắc bén đầy đủ. Vậy xin do quan tỉnh để tâm kiểm điểm từ tính từng thứ một, thiếu thốn thì chế tạo, hư nát thì sửa chữa, thí dụ như : súng với đạn tất phải xứng hợp với nhau, đao và thương tất phải sắc bén, thuốc súng và ống phun lửa tất phải mạnh dữ, không một thứ gì là không chu đáo, để phòng khi có việc phải dùng đến).

7. *Cấm tráp mỗi tề.* (Những quan cai quản đối với binh lính phần nhiều không biết để tâm vỗ về thương xót, hoặc có khi lại tự tiện sai làm việc riêng, hoặc có khi cho quân lính nghỉ việc để lấy tiền, hoặc cho người thay thế. Vậy xin do đốc, phủ, bố, án kiểm soát, nếu có những tình tề ấy thì liền chỉ tên tham hặc để nghiêm trị, không được xuê xoa).

8. *Xét hạch người chăm, kẻ lười.* (Những quan to sở tại dẫn đầu có chuyên trách, nhưng không để ý kiểm soát khảo hạch, thì e không lấy gì để răn kẻ lười biếng, khuyến khích kẻ chăm chỉ. Vậy xin hằng năm, cứ mỗi một quý hoặc vài tháng, hoặc không định kỳ, phái quan Kinh đi xét, tỉnh nào quân lính thành thuộc, binh khí sắc bén, tỉnh nào hư hỏng cho xong việc, không chăm luyện tập, hàng ngũ không đều, khí giới không đủ, đều cứ thực tâu rõ những quan to sở tại để đợi Chỉ, định đoạt thưởng phạt. Từ suất đội đến quân lính cũng phân biệt sự thưởng cấp hoặc phạt trọng để tỏ ý khuyến răn những người đáng được thưởng phạt, nếu tỉnh nào có đốc, phủ thì trách cứ đốc, phủ, lãnh binh và quản quan, tỉnh nào không có đốc, phủ thì trách cứ bố, án, lãnh binh và quản quan, định rõ công và tội).

Vua phê rằng : “Việc đó ta đã hết lòng lo toan, định rõ chương trình rồi. Các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh đều phải kính cẩn vâng theo. Nếu trước chăm sau khác, sát hạch thấy rõ, tất sẽ trị tội !”.

Dùng Binh bộ Viên ngoại lang Dương Huy Kiều làm Đốc học Sơn Tây.

Tỉnh Hà Tiên có bệnh dịch. Quân và dân nhiều người bị nhiễm bệnh. Sai quan tỉnh vát thầy thuốc đến điều trị. Những biên binh ra trú phòng, có ai chết, thì những người do Kinh phái đi và những người từ Bình Thuận trở ra Bắc đều cho tiền tuất gấp đôi ; người ở 6 tỉnh Nam Kỳ, mỗi người được cấp 3 quan tiền.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Thổ ty Cai đội thuộc tỉnh là Hà Công Đức và Lê Phi Ba vốn được người Man tôn phục, trước giờ theo đi đánh giặc, dự có đôi chút công lao. Vậy xin liệu khen thưởng cất nhắc”. Bèn chuẩn cho Hà Công Đức

làm Phó quản cơ, vẫn coi công việc tuần bộ ở huyện Cẩm Thủy ; Lê Phi Ba làm Phó quản cơ, vẫn làm Quản phủ Thọ Xuân.

Đổi lại tên phủ Khai Biên tỉnh Hà Tiên làm phủ An Biên.

Chuẩn cấp tiền, gạo cho những lại mục phủ huyện ở các địa phương (mỗi tháng, tiền 1 quan, gạo 1 phương. Thí sai cũng như thực thụ).

Quan tỉnh Vĩnh Long dâng bản sách điều tra lý lịch trước sau của các văn thân trong tỉnh. Phàm những người dự việc thu phục thành tỉnh thì thưởng cho gia cấp và kỷ lục, còn thì vẫn làm việc cũ ; người nào uể oải kém cỏi thì bắt về làm dân.

Đóng thêm 3 cái thuyền lớn bọc đồng. Sai thự Thống chế Phan Hữu Tâm và thự Chương cơ Đoàn Kim trông coi việc làm. Một chiếc đặt tên là Văn Điện (dài 7 trượng 2 thước, ngang 1 trượng 8 thước, sâu 1 trượng 5 thước 3 tấc) ; một chiếc đặt tên là An Dương và 1 chiếc nữa đặt tên là Định Dương (đều dài 6 trượng 7 thước, ngang 1 trượng 5 thước 3 tấc, sâu 7 thước 9 tấc). Còn thuyền An Dương cũ, đổi làm thuyền Thanh Loan, thuyền Định Dương cũ đổi làm thuyền Kim Ưng, rồi lấy 2 thuyền mới đóng, diên thay vào. Lại sai Lãnh thị vệ là bọn Nguyễn Trọng Tính và Phạm Phú Quảng chia đi các rừng chọn mua các gỗ ván.

Vua đi thăm các công sở đóng thuyền. Nhiều hoàng tử tước công theo hầu.

Vua chỉ vào thuyền An Dương, hỏi Phú Bình công : “Thuyền này sao lại làm dang trước lớn, dang sau nhỏ, người có biết không ?”. Phú Bình công không nói được.

Vua bảo rằng : “Nước biển rất lớn, khác hẳn nước sông, cho nên cá biển phần nhiều đầu to đuôi bé mới vượt sóng được. Cách đóng thuyền đi biển có lẽ cũng làm theo hình cá. Người không quen đi biển thì chẳng biết được”.

Lấy : nguyên Phó quản cơ cơ Nghiêm dũng là Trần Văn Vị làm Phó vệ úy Tả vệ Hà Nội ; Phó quản cơ cơ Hữu định là Dương Văn Khải làm Phó vệ úy Hữu vệ Hà Nội ; nguyên thí thự Phó quản cơ Sơn Tây là Nguyễn Ngọc Nghĩa làm Phó vệ úy Trung vệ Sơn Tây ; thí thự Phó quản cơ cơ Võ dũng là Nguyễn Văn Thìn làm Phó vệ úy Tả vệ Sơn Tây ; thí thự Phó quản cơ cơ Nghị võ là Nguyễn Văn Tiến làm Phó vệ úy Hữu vệ Sơn Tây ; nguyên Phó quản cơ Hữu cơ Ninh Bình là Lương Bi làm Phó vệ úy Tả vệ Ninh Bình ; nguyên Phó quản cơ cơ Quảng Yên là Đỗ Văn Giai làm Phó vệ úy vệ Quảng Yên. Nguyên thí sai Phó quản cơ 3 cơ Nam Định, Lạc dũng, Tráng uy là Lê Văn Quảng, Mai Công Su, Nguyễn Văn Kiêm đều cho thực thụ. Lê Văn Quang thăng thự Phó vệ úy Trung vệ Nam Định ; Mai Công Su thăng thự Phó vệ úy Tả vệ Nam Định ; Nguyễn Văn Kiêm thăng thự Phó vệ úy Hữu vệ Nam Định ; nguyên Phó quản cơ cơ Hải Dương là Nguyễn Túc làm Phó vệ úy Trung vệ Hải Dương ; Cai đội Lê Công Đức thăng thự Phó vệ úy Tả vệ Hải Dương ;

nguyên Phó quản cơ cơ Hưng Hóa là Nguyễn Văn Quỳnh thăng thự Vệ úy Tả vệ Hưng Hóa ; Cai đội Lê Thế Côn thăng thự Phó vệ úy ; nguyên Cai đội cơ Hưng Yên là Nguyễn Văn Huy thăng thự Phó vệ úy vệ Hưng Yên.

Các cơ ở các tỉnh mới được thăng lên làm vệ. Quan tỉnh đem danh sách những người được lựa bổ quản vệ dâng lên, cho nên có mệnh lệnh này. Nguyên số lính cơ Cao Bằng hiện có hơn 20 người, chẳng thành vệ đội, chuẩn cho đợi yên việc, rồi sẽ làm sau. Nguyên số lính cơ Lạng Sơn hiện có là hơn 60 người. Vậy ra lệnh cho chiêu mộ đủ số, làm thành danh sách tâu lên, đợi Chỉ bổ dùng.

Duyệt binh và tuyển lính ở các hạt Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận (Quảng Trị, trước định tuyển lính vào tháng 3, nhân vì có việc, cho nên phải hoãn, đến đây, cùng làm với các tỉnh).

Sai Bố chính Quảng Bình là Hà Thúc Lương, thự Thái bộc Tự khanh là Phạm Thế Hiển, Bố chính Khánh Hòa là Nguyễn Văn Điển, thự Bố chính Bình Định là Phạm Thế Trung và Hộ phủ Phú Yên là Đặng Đức Thiệm chia đi các tỉnh.

Lệ trước : quan đi tuyển lính, dùng từ tam phẩm trở lên, văn võ đều 1 người.

Vua cho rằng, việc sai phái, đang cần người, nên rút bớt quan võ đi và chuẩn định kỳ hạn : trường Bình Định định 20 ngày, còn các trường khác đều trong 1 tuần mà thôi. Kịp khi danh sách tổng kê dâng lên, số đình trệ hơn khóa trước. Những trường đình mới khai thêm đều cho miễn thuế thân năm nay.

Trong Kinh kỳ không mưa. Làm lễ cầu đảo hàng mười ngày ở miếu Nam Hải Long vương và miếu Hội đồng, đều chưa linh ứng, bèn thôi. Sau đó mấy ngày, mưa rất to, ruộng lúa nhून thấm dôi dào.

Vua mừng, nói rằng : “Đó cũng là nhờ sức của thần”. Sai làm lễ tạ.

Sai Giám thành đến quân thứ Gia Định, chiếu theo hình thế núi đất, kích thước cao rộng ra sao, vị trí đặt súng lớn và những chỗ xây dựng trại quân thế nào, vẽ thành bản đồ dâng lên.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Năm ngoái, Nam Kỳ có giặc, nhiều lần ta sai quân ở Kinh và lấy đại đội quan quân các tỉnh đi tiêu. Bôn tẩu khó nhọc dù vẫn là chức phận của các tướng sĩ, nhưng lòng ta tưởng nhớ không lúc nào quên. Hiện đã nhiều lần xuống dụ khen thưởng hậu rồi. Nay chuẩn cho xét những quan quân do Kinh phái đi và của tỉnh từ Bình Thuận ra Bắc đến Quảng Nam, từ Tướng quân, Tham tán đến binh đồng, không cứ ở địa phận tấn sở Gia Định, hay chia đóng ở tỉnh khác, đều được gia ân thưởng tiền có từng bậc khác nhau. (Nguyễn Xuân, Nguyễn Văn Trọng, Trương Minh Giảng mỗi người 40 quan tiền ; Hồ Văn Khuê, Hoàng Đăng Thận, Trương Phúc Đĩnh, Trần Văn Trí mỗi người 30 quan ; lãnh binh đều 15 quan, quản vệ đều 10 quan, quản cơ đều 8 quan ; quyền sung quản vệ, quản cơ và

ngoại ủy quản cơ đều 5 quan ; suất đội, quan thứ thừa biện và quan văn ngũ lục phẩm đều 3 quan ; quyền sung suất đội, ngoại ủy suất đội đều 2 quan ; chánh đội trưởng suất đội và quan văn thất phẩm đều 1 quan 2 tiền ; quan văn bát, cửu phẩm, thư lại các vệ, cơ, đội, các binh đồng và những người đi tòng quân để chuộc tội đều 1 quan).

Tướng giặc Sơn Tây là bọn Lê Văn Bột, Nguyễn Văn Nhân, nhận tờ nguy của nghịch Vân, tập hợp những tên can án ở các tỉnh, đồ đảng đến 6000, 7000, tự đặt quan chức nguy (Bột và Nhân đều là người Hưng Hóa. Bột xưng là Tiên quân đại tướng, Nhân xưng là Tả quân đại tướng. Người Bắc Ninh là Nguyễn Đình Thế xưng là Trung quân thống tướng, người Nam Định là Phạm Văn Nam xưng Hữu quân đại tướng, người Sơn Tây là Hoàng Phùng Tiên xưng là Hậu quân đại tướng. Còn ngoài ra, nguy xưng là thống lãnh, tham mưu, đốc chiến, cai cơ, cai đội v.v... không kể xiết), âm mưu làm giặc, quân tụ ở địa phận Vĩnh Tường và Quốc Oai tiếp giáp các khu rừng Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên. Chúng thường thường lên ra quấy nhiễu, cướp bóc dân địa phương. Các bộ biên do tỉnh phái : thụ Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiên bảo là Tôn Thất Bật, Quản cơ cơ Trung dũng là Phùng Hữu Hòa, đem 500 binh đồng, hiệp lực với Quản phủ Vĩnh Tường, Lê Huy Trị, đánh giặc ở xã Ngoại Trạch thuộc Yên Lãng, Thổ mục Đinh Công Thịnh, Vệ binh Nguyễn Văn An, trước nổ súng bắn, giết chết 2 tên tướng giặc. Toán giặc tan chạy. Quân ta thừa thế, đánh giết được nhiều, bắt được cờ, trống, khí giới của giặc. Sau đó, giặc đến huyện Phù Ninh và huyện Lập Thạch, đốt cướp huyện nha. Quan tỉnh đem việc phiêu tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Giặc ấy tụ tập những quan quân ô hợp đến hơn 6000, 7000 mà lên ra gây sự ; quan quân ta hăng hái thẳng đến, lấy ít đánh nhiều đến được toàn thắng. Việc đánh ấy thực là xuất sắc. Chuẩn cho Tôn Thất Bật thực thụ ngay ; Phùng Hữu Hòa, thưởng cho thụ Vệ úy, trật Tòng tam phẩm ; Lê Huy Trị, trước bị ghi dưới tên, giáng 2 cấp, nay cho khai phục hết. Những người dự trận ấy : suất đội, mỗi người đều được thưởng cho 3 đồng ngân tiền Phi long lớn ; Thổ mục Đinh Công Chính, Vệ binh Nguyễn Văn An đều được bổ Đội trưởng, lại thưởng thêm mỗi người 1 chiếc áo trận bằng bông. Còn binh đồng thưởng chung cho 2.000 quan tiền. Quan tỉnh Hoàng Văn Trạm, Đỗ Huy Cảnh, Trần Quang Tiến sai phái ủy thác được người giỏi, đều thưởng gia cấp kỷ lục 1 thứ. Duy có điều là toán giặc ấy kết thành bè đảng nhiều đến như thế, Hoàng Văn Trạm là chức quan võ to, đi đánh giặc là việc bốn phận mình, thế mà chỉ phân phái thuộc biên đi, còn chính mình không đến đốc chiến ! May mà quan quân đánh được, được kể là có công. Muốn một việc có vấp vấp thì lỗi ấy đổ cho ai được ? Từ nay về sau, chớ nên khinh thường như thế ! Giặc nay dẫu thua vỡ, nhưng còn dám cướp đất Phù Ninh và Lập Thạch,

lại tàn sát ả núp ở miền rừng tiếp giáp các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh. Ta cần phải sớm dập tắt mới được. Vậy, nên truyền dụ Tổng đốc Hà - Ninh là Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ gấp phái binh hiệp sức đánh bắt. Và chuẩn cho Tổng đốc Lê Văn Đức xét ngay xem thổ phỉ Tuyên Quang hiện nay, nếu đã dẹp yên thì lập tức mau chóng trở về, đến ngay tại chỗ, tư báo cho các quan quân các đạo, hội lại quây đánh bốn mặt thì quân giặc hết đường chạy trốn, tất bị bắt hết”.

Bộ biên Thái Nguyên là Quản cơ, cơ Trung thắng Nguyễn Văn Yên, cũng gặp giặc ở huyện lỵ Bình Toàn, giao chiến, không lợi ; Lãnh binh Tống Văn Trị đem quân tiếp ứng. Giặc lại ả vào miền rừng thuộc huyện lỵ Kim Hoa và Yên Lãng. Thự Án sát Tôn Thất Lương dâng sớ xin đi hội với bộ biên hai tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh để đánh giặc. Vua y cho. Còn Nguyễn Văn Yên, hăng cho cách lưu, gắng sức làm việc để chuộc tội.

Toán thổ phỉ Tuyên Quang hơn 200 tên chiếm giữ đồn Phù Loan, châu Vị Xuyên. Tổng lý là Tạ Huy Cán, Ma Văn Hào đem người Man đi đánh úp, bắn chết được 2 tên tướng giặc. Giặc vỡ, chạy. Còn giặc ở Thu Châu cũng bị đạo quân Vệ úy Tô Huệ Văn đuổi đánh, trốn vào ở rừng Lục Yên. Tổng đốc Lê Văn Đức đem việc tâu lên và nói : “Đại Man còn có toán giặc lén lút quân tỵ. Thần đã sai Quản cơ Nguyễn Văn Hòa đem quân đi đến. Đợi mười ngày nữa có tin báo, nếu quả quân giặc đã rút lui, liền một mặt để binh đóng ở lại coi giữ thành tỉnh, một mặt tâu xin rút quân về đội ngũ trước”.

Vua dụ rằng : “Quân giặc thường nhân sau khi quan quân rút về, lại lén tràn ra; thế mà tổng lý sở tại cùng nhau ra sức đánh giết, thực là đáng khen. Tạ Huy Cán, Ma Văn Hào, đều thưởng cho mỗi người 10 lạng bạc. Và, nay toán giặc ấy chẳng qua thừa lúc sơ hở, lén ra, một khi hể lan rộng thì liền bị thổ đồng đánh bại, chắc chúng cũng không có ngón gì tài giỏi ! Người nên nghiêm sức tri châu, thổ ty, thổ mục và tổng lý mộ nhiều thổ đồng, theo địa phận từng hạt mà phòng ngự, đánh dẹp. Còn những biên binh phái đi mấy lần trước đều rút về, rồi liệu để lại ở Tuyên Quang đủ dùng để canh giữ. Còn thì đem về Sơn Tây, theo như lời dụ trước, hội với các đạo đem đi tiêu diệt toán giặc nổi lên ở Lạp Thạch và Phù Ninh”.

Sai thự Tổng đốc Hải - An là Nguyễn Công Trứ hiệp cùng Tổng đốc Ninh - Thái là Nguyễn Đình Phổ đi tiêu thổ phỉ. Trước đây, Phổ được tin báo bộ biên Thái Nguyên bị giặc đánh thua, liền phái quyền sung Phó lãnh binh Nam Định là Lê Phúc Sơn, Quản cơ Tiên nhuệ là Tôn Thất Loan đem 500 biên binh và 6 thớt voi trận, cùng Quản phủ phủ Thiên Phúc là Phạm Hữu Cao đốc thúc lính phủ và thổ đồng, chia đi những nơi tiếp giáp giữa Kim Hoa, Yên Lãng, Bình Toàn, góp sức quây đánh. Sau đó lại nghe báo cáo ở Thuận An có một toán giặc hơn 800 tên, nổi

lên tại tổng Quỳnh Bội, huyện Gia Bình, lại phái Phó quản cơ cơ Cụ uy là Nguyễn Văn Kim đem quân và voi đi tuần tiểu tâm nã và phi báo cho tỉnh Hải Dương hội quân đánh bắt. Rồi làm sơ đem việc tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : “Gần đây, cứ như tin tâu báo của tỉnh Sơn Tây thì trong tỉnh có đến ngót 5000, 6000 giặc quần tụ, sau khi bị quan quân đánh giết một trận, chạy tản ẩn núp ở miền rừng Bắc Ninh, Sơn Tây còn nhiều ! Nay thụ đốc Hải Dương là Nguyễn Công Trứ khả hoàn, về đến tỉnh, lại xin đi Tuyên Quang để bắt giặc. Vả, toán thổ phỉ Tuyên Quang đã tản mát, lùì vào rừng sâu, không cần phải đi đánh nữa. Vậy truyền dụ cho Nguyễn Công Trứ đem ngay hơn 1000 binh đồng mang theo đó, tiếp gặp đến chỗ giáp giới giữa hai tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây, rồi tham tán quân vụ hiệp với Nguyễn Đình Phổ, tùy cơ đánh bắt, cốt sớm dẹp yên. Lại truyền dụ cho Nam Định và Hà Nội phái quản vệ hay quản cơ mỗi tỉnh 2 người và 1000 quân đi theo Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ điều khiển. Lại nữa, thú binh Nhị vệ thuộc Tiền bảo ở Sơn Tây trước đã có Chỉ cho rút về hàng ngũ ở Kinh, nay Quản vệ Tôn Thất Bật đương đem quân đi đánh, vậy chuẩn cho hẵng lưu lại ở đấy để sai phái”.

Đổi bổ thụ Thống chế Thủy quân là Hoàng Văn Trạm làm Thống chế, sung để đốc quân vụ Hà - Ninh, theo Tổng đốc điều khiển, đợi khi Lê Văn Đức về tỉnh, sẽ đến ngay lý sở mới để nhận chức. Sai quan phân việc làm ấn quan phòng để đốc cấp cho.

Điều vệ Thắng võ do Kinh phái đóng giữ Thanh Hoa đổi đi Hà Nội, vệ Tráng võ dinh Thân sách đóng giữ Nghệ An đi Bắc Ninh để sung vào việc đồn thú.

Lũ Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Giặc ở trong thành, nhân ban đêm, lên ra lũy tuần tiểu ở 3 mặt Tiền, Tả, Hậu : hoặc bắn súng điều sang, hoặc phóng ống phun lửa, hoặc ném gạch đá, hoặc lấy câu liềm ngoặt ngọn cây, hoặc che ván gỗ sắn vào mặt lũy. Biên binh ở tán sở hết sức chặn đánh, đâm chết được 1 tên giặc, cướp được ống phun lửa và câu liềm mấy chục cái. Giặc liền lùi chạy. Quân ta cũng có chết và bị thương. Nguyễn Văn Diễm, lính Hữu vệ dinh Tiền phong, đánh nhau với giặc, bị thương và bị giặc bắt đi. Lại nữa, có kẻ ra thú nói rằng nghe nói lũ giặc bảo nhau định xông ra ngoài thành, đánh giáp lá cà, rồi vừa đánh vừa chạy để theo đường thượng đạo trốn đi”.

Vua dụ rằng : “Tấn sở Trường lũy, ta đã nhiều lần bảo phải canh phòng nghiêm cẩn, thế mà bọn giặc còn dám lên ra, dẫu đến lúc đánh giáp lá cà, đều có chết và bị thương, nhưng cuối cùng trong biên binh cũng có kẻ bị bắt ! Vậy lũ quyền sung Suất đội Nguyễn Văn Giai phải phạt trượng, cách chức, bắt làm lính và cấm mũi tên vào trái tai, bêu đi các trại, để răn kẻ khác ; quyền sung Phó quản vệ Lê Đắc Thực

phải cách lưu ; Tướng quân Nguyễn Văn Trọng phải giáng 1 cấp. Còn tham tán, lãnh binh đương ban đều truyền Chỉ nghiêm giữ. Lại nữa, lũ giặc bị hãm ở trong thành, lâu ngày cùng quẫn, chúng định mưu phá vòng vây để tìm đường sống, cũng là cái thế tất phải thế. Và, các đường bộ, những chỗ xung yếu đều đã có quan quân đóng giữ, tường cũng hết đường trốn thoát, duy có đường thủy, thuyền bè là thứ rất quan yếu. Những chỗ có thuyền công, rất nên để tâm canh giữ. Lại sức các thuyền tư phải lánh xa, không được đỗ ở gần thành, chớ để quân giặc thừa cơ lên lút cướp lấy rồi theo đường biển chạy trốn. Còn như cơ nghi phòng tiểu, phải nên tính toán sắp xếp trước, thì đến lúc lâm cơ ứng biến mới khỏi các nạn hấp tấp lỡ làng. Nay nên hội bàn ước định : nếu giặc đột phá vòng vây mà ra thì lập tức đem cờ lệnh phi báo cho quan quân bốn mặt thành đều cùng biết, nếu giặc kéo cả bọn ra hết, thì liệu để lại ngay 1000 binh đồng, ủy cho Trần Văn Trị và Trương Phúc Đĩnh đem vào thành, kiểm thu kho tàng, sổ sách. Còn ngoài ra, không kể là quân lính đương ban, hay hạ ban, đều theo lũ Tướng quân, Tham tán thân đốc, chia đường đuổi đánh, cốt phải chém hoặc bắt cho kỳ hết. Nếu lũ giặc một nửa ra, một nửa ở lại trong thành, thì liệu để lại độ 2000 binh đồng cũng ủy cho Trần Văn Trị, Trương Phúc Đĩnh và Lê Sách coi quản, chia làm 4 mặt canh giữ, còn thì đem đi đuổi bắt như trên đã nói. Những cơ, vệ cát đặt cũng sửa soạn sẵn sàng cho được chỉnh đốn, mới dễ thành công. Và, các hạng binh đồng bao vây Trường lũy, trước đã chia làm hai ban, lúc canh, lúc nghỉ, san sẻ đều nhau, đều đã sung sức. Gần đây, theo lời tâu báo do An Giang và Hà Tiên đã dò thám về tình hình giặc Xiêm, thì hoặc nói chúng đã lánh xa, hoặc nói chúng định lại sang xâm lấn nữa. Đó chỉ là những lời truyền văn chưa đích xác, nhưng có phòng bị thì không lo ngại, chính nên dự bị trước khi có việc. Vậy các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh phải tính toán mưu kế trước. Nếu được tin giặc Xiêm đến lấn cướp thì chuẩn cho Nguyễn Xuân, Hồ Văn Khuê, Trương Phúc Đĩnh, Đoàn Dũ đem ngay 1 ban binh đồng hơn 4000 người, thuyền mạnh, súng đạn, khí giới, mọi thứ đầy đủ, tức tốc đi ngay, chẳng cứ ngày đêm đến đánh. Rồi để một ban hơn 1000 người ở lại, giao cho Nguyễn Văn Trọng, Hoàng Đăng Thận, Trần Văn Trí và Lê Sách cai quản, đóng giữ Trường lũy, cũng chia làm bốn mặt canh phòng ngăn chặn, khiến cho có người phụ trách rõ ràng, không được đùn đẩy suy tị. Lúc có việc xảy đến thì cần phải một mặt làm sơ phi tâu, một mặt tiến quân, cốt sao chặn đánh ở nơi biên giới để nắm lấy cái thế vạn toàn tất thắng. Đó là mưu chước quân sự phải làm đầu tiên. Các người phải kính cẩn tuân theo !”.

Nguyễn Văn Diễm đã bị giặc bắt, tên nghịch Chấm dỗ bảo phải nói dối rằng : Ở ngoài thành quan quân có ít, giặc Xiêm lại đến, ngoài Bắc giặc cướp nổi lên và những người trong thành ra thú đều bị xử tử cả. Như vậy là để cho mọi người đều

nghi hoặc về ta. Kịp lúc tên Chấm họp đồ đảng để tra xét thì Văn Điểm đều nói trái lại, chỉ đáp lại bằng lời thẳng thắn, và nói : “Ta đã bị bắt, há tiếc gì cái chết ? Cho nên bảo thật lũ người trong thành mau mau tìm lấy đường sống, thà trái ý giặc mà chết còn được hiển thân, chẳng hơn theo giặc, chết làm ma quỷ hay sao ?”. Chấm cả giận, giết chết Điểm, mổ gan, xẻo thịt mà ăn. Các Tướng quân, Tham tán nhiều lần gạn hỏi những người ra thú thì họ đều nói như thế, liền đem việc tâu lên.

Vua dụ Nội các rằng : “Nguyễn Văn Điểm là một lính trơn mà biết rõ nghĩa cả, có lòng trung trinh phấn khích mãnh liệt như thế, khí tiết ấy so với người xưa, tưởng cũng không thua kém gì mấy. Vậy cho truy tặng Cai đội, hàm chánh ngũ phẩm, chiếu theo phẩm được truy tặng mà cấp tiền tuất, đợi đến khi yên rồi sẽ dựng đền các tướng sĩ trận vong, làm lễ cúng tế, cho Điểm dự vào hàng được thờ để thỏa vong linh trung nghĩa. Lại sai bộ Binh tư về làng ấy hỏi xem con cái, liệu cách ban ân rộng rãi để khuyến khích kẻ trung liệt. Sau đó, vì con Điểm, là Nguyễn Văn Hoan, còn bé, nên hằng tháng hãy cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phượng, đợi khi Hoan lớn lên, sẽ bỏ dùng. (Điểm, người Bồng Sơn, Bình Định).

Tỉnh Hà Tiên, có 19 người Kinh từ Xiêm trốn về. Thụ phủ Trấn Chấn gạn hỏi tình hình của giặc, rồi tâu lên bộ Binh. Bộ Binh đem việc tâu lên.

Vua đặc cách tha cho họ, lại cấp cho tiền, sai tìm đất cho ở (hạng tráng mỗi người được cấp 3 quan tiền ; người già, trẻ con và phụ nữ mỗi người 1 quan).

Những bệnh binh trong các hạng quân lính do Kinh phái đi Nam Kỳ, được đáp thuyền công, về đến Kinh.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Họ đi trận đã hơn 1 năm, biết bao khó nhọc, trong ngày đánh, lại hằng hái tranh lên trước, nhiều người bị thương vì tên đạn. Họ dẫu chưa thành công, nhưng một lòng vì nước quên mình, kể rất đáng thương. Vậy chuẩn cho: Không cứ bệnh nặng hay nhẹ, mỗi người được thưởng 1 quan tiền, 1 phượng gạo trắng và sai viện Thái y chia đi điều trị. Có ai muốn về quê cũng cho. Còn những người ở lại quân ngũ thì phạm thuốc thang, cá, muối, cơm, nước, quan coi quản đều phải đích thân trông nom. Những người từ quân thứ Bắc Kỳ về, nếu có bị bệnh, cũng đều như thế”.

Sai các tỉnh từ Ninh Bình ra Bắc, tập họp tất cả các biên binh hiện tại, rồi để lại ở quân ngũ, kế tiếp cấp cho tiền, gạo kỳ tháng 7 để có cái ăn mà thao diễn, đến khoảng tháng 8, tháng 9 sẽ xét theo quân luật xem đã thành thuộc hay chưa, và công việc tỉnh có nhiều hay ít, đem ngay tình hình tâu lên, sẽ truyền Chỉ cho làm.

Đặt hạn ra thú cho các phạm nhân trốn tránh từ tỉnh Ninh Bình ra Bắc.

Vua dụ các đình thần rằng : “Trước đã xướng dụ cho những tội nhân trốn tránh ở các tỉnh Bắc Kỳ ra thú, đều cho miễn tội, gần đây đã có kẻ đến thú, cũng có kẻ loanh quanh nghe ngóng. Nay nghe nói ở Sơn Tây có toán giặc tụ tập đến hơn

1.000 tên. Bình dân vùng ấy chẳng khỏi có nhiều người bị cưỡng ép dụ dỗ theo chúng. Vả, lũ ấy đã nhiều phen bị quân ta đánh tan, nhưng dư đảng còn chưa trừ hết. Ta đã sai Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ thân coi đại quân và sai các tỉnh Hà Nội, Nam Định đều phái quân kíp đến hội tiểu, lũ giặc mọn ấy, nhất định có thể hẹn ngày dẹp yên. Nhân nghĩ : nhân dân sở tại hoặc vì bị sức hung ngược bức bách, bất đắc dĩ phải theo, hoặc vì mù quáng không biết gì, lầm lạc theo giặc. Nếu chẳng mở lưới 3 mặt thì lúc quan quân đánh, tất sẽ đi đến chỗ là lũ tiểu dân không biết gì, sẽ cùng với quân giặc cướp thực đều bị chum đầu chịu giết. Nếu có kẻ chạy thoát, xông vào hương thôn, cũng tất bị người ta bắt giải, đối với pháp luật không thể tha được. Như thế lòng ta thật không nở. Vậy đặc cách lại xuống dụ : Phàm nhân dân các tỉnh, những kẻ trước có can án theo giặc hay án cường đạo, không kể mới hay lâu, hiện có trốn tránh, thì khi thấy có chỉ dụ này, đều cho ra thú ở quan địa phương, sẽ được tha hết tội trước. Hạn đến cuối tháng 9 năm nay là cùng. Nếu cứ cố ý theo giặc làm càn, đến khi ngoài hạn, mới chịu ra thú thì không cho thú nữa. Đó là ta vẫn giữ lòng thương xót oai nghiêm, ban ơn rộng rãi ngoài pháp luật, muốn cho những kẻ mờ tối đều biết hối lỗi đổi mới, để cùng hưởng phúc thái bình. Các đốc, phủ, bố, án nên thể theo ý ta, có kẻ nào ra thú thì liền xét rõ mà tha bớt, khiến cho chúng mách bảo lẫn nhau, tìm lành, tránh dữ ; nếu cứ giữ thói u mê, cố tình phạm pháp, quyết khó mong được khoan hồng nữa. Vậy nên đem chỉ dụ này thông sức cho mọi người đều biết”.

Tướng giặc Nghệ An là Lê Văn Phẩm, bị quan quân bốn mặt nã bắt. Tình thế ngày càng cùng quẫn, Phẩm đem lũ quân tàn hơn 100 tên trốn đến địa phương Trấn Định, ức hiếp thổ dân, sách nhiễu lấy ăn, định đi Hà Tĩnh, liên hợp với tướng giặc Phan Bô. Thụ Vệ úy Hậu vệ dinh Tiền phong là lũ Nguyễn Văn Lược cùng các phủ huyện đem quân và dân hết sức rượt theo và đuổi kịp : bắt được Phẩm và tướng nó cùng đồ đảng 50 tên, thu được hết khí giới. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua xuống dụ, khen ngợi. Chuẩn cho Nguyễn Văn Lược được thực thụ Vệ úy ngay. Những người đi dự trận ấy : Phó vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu bảo là Lê Quang Quảng, Phó vệ úy vệ Phấn võ là Tống Phước Khải, Quản phủ phủ Anh Sơn là Phan Văn Phái đều được thưởng gia quân công 1 cấp ; quyền sung Phó vệ úy vệ Tráng võ là Phan Văn Huy được dùng làm Phó vệ úy ; Tri phủ Anh Sơn là Nguyễn Hữu Hoàng và Tri huyện Thanh Chương là Ngô Lược đều thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ ; Ngô Lược lại được ghi tên để dùng làm Đồng tri phủ. Biên binh được thưởng chung 500 quan tiền. Nguyễn Hữu Học, là lính bắt được giặc Phẩm tại trận, được đề bạt bổ làm Đội trưởng ; Chánh đội trưởng suất đội đi tiếp ứng là Nguyễn Văn Tri được thưởng thụ Cai đội ; Đội trưởng Lê Viết Thích được thưởng thụ Chánh đội trưởng suất đội ; lại thưởng 300 quan tiền. Còn thì thưởng cho tiền, bạc

có từng bậc khác nhau. (Biên binh bắt được 1 tên đầu mục giặc, được thưởng 5 lạng bạc ; bắt được 1 tên đồ đảng, được thưởng 2 lạng bạc. Dân phu bắt được 1 tên đầu mục giặc, được thưởng 50 quan tiền ; bắt được 1 tên đồ đảng, được thưởng 30 quan tiền). Quan tỉnh Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh, dưới tên trước bị ghi giáng 3 cấp, nay cho được khôi phục hết. Những biên binh được phái đi đều cho rút về cả. Sau đó, đồng đảng với tên Phạm là tướng giặc Hoàng Trọng Kiều và Vũ Văn Ninh cùng với hơn 10 tên đồng đảng cũng bị bắt. Thưởng cho bộ biên Lê Đoàn thực thụ Phó vệ úy vệ Nghiêm võ ; biên binh, 100 quan tiền. Người bắt được tên Kiều, tên Ninh đều được thưởng 50 lạng bạc. Nguyễn Ngọc Liên lại bị người bộ dịch⁽¹⁾ là Nguyễn Ngọc Can bắt được. Can được đề bạt Chánh đội trưởng ở tỉnh và thưởng cho 200 quan tiền.

Tên tướng giặc ở Thái Nguyên là Nguyễn Đình Liêm đem đồ đảng lén đến làng Vân Lãng (thuộc huyện Động Hỷ), tống tiền và gạo. Dân sở tại không cho, cùng nhau đánh giết được tên Liêm và chém được 3 thủ cấp giặc, thu được cả khí giới. Việc tâu lên. Thưởng cho 50 lạng bạc và 200 quan tiền.

Tướng giặc Quảng Yên là Trần Văn Lãm, tụ tập đồ đảng đón cướp những thuyền buôn ở hải phận Hoàn Hồ. Thí sai thổ Huyện thừa là Lê Trọng Muu đem thủ hạ, quân và dân bắt được, giết đi. Chuẩn cho Muu được thực thụ thổ Huyện thừa, lại thưởng thêm cho 20 lạng bạc và 100 quan tiền.

Dùng Phó vệ úy vệ Kinh kỵ là Phạm Phi sung chức Phó lãnh binh Bắc Ninh.

Tổng đốc An – Hà là Trương Minh Giảng, thự phủ An Giang là Lê Đại Cương tâu nói : “Trong tỉnh mới thành lập 41 xã, thôn, phường, phố, trong ấy có 3 phường, 2 phố đều là người Trung Quốc. Vậy xin đánh thuế theo lệ người Thanh biệt nạp (mỗi người mỗi năm phải nộp tiền “dung dịch” là 6 quan 5 tiền). Sau đó hễ có chiêu dân lập xã thì làm theo lệ này. Lại xin cứ để hương đồng 2 cơ Giang nhưệ, Giang dũng ở tỉnh luyện tập để sung vào việc canh giữ”. Vua đều y cho.

Đặt đường trạm từ Hà Tiên đến Nam Vang.

Vua dụ Nội các rằng : “Hà Tiên là kiêm hạt của tỉnh An Giang. Từ trước đến nay, hễ có quan báo gì về việc quân và tình hình biên giới vẫn do đường thủy ; nhưng đường thủy thì quanh co, lại thêm ngược dòng nước, không thể đi mau chóng được. Ta từng nghe nói hạt ấy có con đường bộ có thể thông đến Nam Vang. Vậy ra lệnh cho Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương phái người đi khám tại chỗ : nếu đường ấy quả có thể đi tắt và tiện lợi thì liệu lấy quân và dân Chân Lạp mở rộng thêm ra, hoặc theo địa thế, chọn mở đường khác để cho có thể ngày đêm đi lại

(1) Chức dịch đi bắt giặc.

nhanh chóng. Rồi xem đường xá xa gần thế nào, vẽ thành bản đồ dâng lên. Còn việc nên đặt cung trạm ra sao, sẽ bàn làm sau”. Lữ Giảng bèn phái người đi xem xét đường lối, rồi xin đặt 12 trạm. Lại xin mở 1 con đường ở Sóc Cù thuộc phủ Chân Xiêm thẳng đến Quảng Biên, đặt 5 trạm, lấy dân ở gần các phủ làm phu trạm, mỗi trạm 20 người, và 1 người cai trạm. Vua y cho. (Từ lũy Phù Dung, Hà Tiên, đến chùa Kim Tháp, Nam Vang, dài 33194 trượng, chia đặt 12 trạm : từ Sóc Cù đến đôn phủ Quảng Biên, dài 15193 trượng, đặt 5 trạm, mặt đường đều rộng 2 trượng).

Định rõ lệ tâu báo các thuyền công ra vào ở các địa phương và các tấn sở, thủ sở ở Đà Nẵng, Cần Giờ và Biện Sơn. (Phàm những thuyền đồng to do Kinh phái đi ngoại quốc và những thuyền chở quân lính, binh khí, các thứ của kho, có công văn của Bộ luân lưu thông tư, trong khi đi đường, đến địa phận hạt nào, thì hạt ấy phải hộ tống, hễ ngày nào đi qua địa phương nào, từ sự hộ tống được êm thấm đến sự tạm đỗ và nhổ neo ra đi đều phải ghi rõ nhật kỳ, báo về Bộ, trình bày rõ ràng. Nếu có điều gì quan ngại thì làm tập tấu dâng lên. Còn các hạng thuyền do Kinh phái, tỉnh phái, vào Kinh rồi về, dù có chở thứ này vật khác, nhưng là sự tầm thường, mà khi đi qua chỗ nào có điều gì quan ngại thì nên tâu hay nên tư, phải làm cho mau ; không thì ngày nào đoàn thuyền tới chỗ được phái đến, cập bến yên ổn rồi, bấy giờ mới do quan địa phương tư lên Bộ để phòng khi có hỏi han đến. Còn thuyền do tỉnh phái, chở các đồ vật nộp Kinh, xếp đặt đầu vào đấy, liền làm thành sách về đoàn thuyền và kê rõ số quân, số thuyền phái đi, đệ lên, do Bộ và Tào chính đệ đạt. Nếu nên làm tập tấu riêng thì tùy việc mà liệu làm. Ngày nào đoàn thuyền ra biển cũng phải đem nhật kỳ tư lên Bộ. Khi đi qua các địa phương, không có gì quan ngại, không cần tư báo).

Định rõ lệ treo cờ và bắn súng ở Trấn Hải thành. (Phàm những thuyền có việc công xuất đi đánh giặc hoặc chuyên chở đồ vật, khi về đến ngoài cửa Thuận An, không kể số thuyền nhiều hay ít, thì chiếc thuyền đến đầu tiên, theo lệ, phải một lần kéo cờ mừng và bắn 3 phát súng chào ; đến lúc đoàn thuyền đến ổn cả, thì chiếc thuyền tới sau cùng lại bắn một lần nữa. Còn như ở trong đoàn thuyền ấy gián hoặc có cái nào tiếp tục đến tấn sở thì chỉ đối với hạng thuyền đồng lớn có 4, 5 cột buồm mà trên thuyền có bắn súng, bấy giờ mới chuẩn cho trên thành bắn 3 phát đại bác. Nếu thuyền ấy không bắn súng, và nếu thuyền to mà không buồm đồng, không có 4, 5 cột buồm như loại thuyền chữ “Bình”, thuyền chữ “Định”, đều không nên bắn súng).

Cấm dân gian tàng trữ thuốc súng và mua bán riêng với nhau. Kẻ nào vi phạm từ 1 lạng trở lên, sẽ theo luật pháp khép vào tội sung quân. Các nhà, những ngày tết hay những việc vui mừng, không được tự tiện chế lấy các loại pháo đốt và ống lệnh. Duy các pháo do người nhà Thanh đem đến bán thì cho thông dụng. Sau đó vì cho

rằng các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam đều không phải là những nơi sản diêm tiêu, lưu hoàng, nên đều miễn cấm. Ở các hàng chợ nếu có mua bán diêm tiêu, lưu hoàng từ 1 cân trở xuống cũng đều cho phép.

Đoàn thuyền Bắc tào, hơn trăm chiếc, chở các đồ vật, nhân chiều gió thuận, đi được đến Kinh. Sai bộ Lễ đem hương, lụa trong kho Nội phủ, chia đi làm lễ tạ ở miếu Nam Hải Long vương và miếu Phong bá.

Có người thầy thuốc Gia Định, tên là Hà Văn Lự, tự bỏ thuốc của nhà ra chữa cho các bệnh binh nhiều người qua khỏi.

Vua được tin, ban khen, thưởng thụ Chánh cửu phẩm Y sinh. Và sai tính trả tiền thuốc đã dùng. Lại có người nhà Thanh là Dương Đoan Bằng cũng đem thuốc đến quân thứ chữa cho quân lính. Cũng sai trước ban quần áo và tiền bạc cho Đoan Bằng. Sau đó quan tỉnh tâu nói Đoan Bằng chữa bệnh cho bệnh binh nhiều đến hơn 4000 người. Lại thường thêm cho Đoan Bằng 100 lạng bạc và cho làm Y chánh Viện Thái y, trật Tông thất phẩm, lệ thuộc tỉnh Gia Định.

Cho Nguyễn Văn Xuân làm Hữu quân Đô thống phủ Chương phủ sự ; Phạm Văn Điển làm Thân sách Tiền dinh thống chế ; Phạm Hữu Tâm làm Thân sách Hậu dinh thống chế.

Đặt chức lãnh binh quan ở đồn An Man thuộc Nam Vang. Dùng Phó vệ úy Hậu vệ dinh Thân cơ là Nguyễn Văn Hòa làm Lãnh binh đồn An Man ; quyền sung Lãnh binh là Thái Công Triều được chuẩn cho hiệp lực cai quản lính đồn, theo Tổng đốc An - Hà, Tuần phủ An Giang sai phái đóng giữ.

Bộ Hình tâu nói : “Gần đây, những án giặc cướp ở các địa phương : có án, đem phạm nhân đến chém trước rồi sau mới tâu ; có án chỉ đem tình hình nã bắt tâu lên, mà phạm nhân thì còn để lại tra xét. Việc làm không nhất trí. Vạy xin từ nay hễ bắt được giặc cướp, nếu là hạng cướp nhỏ ban đêm, không có tình trạng hung ác gì lắm thì cứ theo lệ, làm án, kính cẩn đệ lên ; còn hạng bè đảng đến vài trăm tên trở lên, ban ngày rông rở đốt nhà, cướp của, cầm khí giới chống cự quan quân, bị quan quân bắt được tại trận, tang chứng rõ ràng, thì quan địa phương phải lấy cung ngay, một mặt đem phạm nhân ra chém, một mặt tâu lên. Duy có những người vì bị cưỡng ép bắt theo, hoặc bị bắt lầy trong khi tầm nã mà còn đáng ngờ, thì mới trình bày ở trong tập tấu, xin tra xét để kết án”.

Vua y theo, sai truyền Chỉ cho các quan địa phương : Nếu có án làm được giặc cướp, thì nên tra xét công bằng, chớ nên làm qua loa. Nếu xét ra, tên phạm nào không cầm khí giới chống lại quan quân rõ ràng thì lập tức thả ra, rồi chỉ đích danh mà hặc người bộ biên, chớ dùng vì tình riêng, dung túng hạng quan võ để hèn làm việc hám công mạo thưởng, bắt oan đến người vô tội ! Nếu phạm nhân thực có

chống cự tại trận thì đã rõ ràng là giặc rồi, không cần theo lối thường kết án nữa, cứ việc chuẩn theo nghị, đem chém ngay, cho đỡ bớt giấy tờ.

Định lại nhật kỳ cấm giới. Trước đây, phạm gặp ngày giỗ Hoàng đế nào ở các miếu thì ngày hôm trước và ngày chính giỗ, theo lệ, có cấm xử án, làm thịt súc sinh, ca hát và mặc đồ đỏ, đồ tía.

Vua cho rằng trong sổ sách không có minh văn chép về cấm giới từ ngày hôm trước, nên định lại : Từ nay về sau, phạm các cấm giới đều chỉ thi hành vào ngày chính giỗ. Còn ngày hôm trước không cấm nữa. Nếu gặp ngày giỗ Liệt thánh⁽¹⁾, ngày 14 tháng 9 giỗ ở Hưng miếu⁽²⁾, ngày mồng 3 tháng 2 giỗ ở điện Phụng Tiên thì chính nhật những ngày ấy, đều cấm xử án, sát sinh, yến ẩm, hát xướng và mặc đồ đỏ, đồ tía.

Ngày giỗ ở các miếu Hoàng hậu, ngày chính nhật, cấm xử án và sát sinh. Các nhà dân gian không cấm những việc quán, hôn, táng, tế. Những cột cờ ở Kinh và các tỉnh đều miễn treo cờ ngày chính giỗ, còn ngày hôm trước cứ treo như thường. Việc chuẩn định này được ghi làm lệ, bắt đầu thi hành từ ngày mồng 1 tháng 7.

Dùng nguyên Phó quản cơ cơ Tuấn thành tỉnh Quảng Bình là Hà Văn Cự làm Phó vệ úy vệ Quảng dũng.

Dùng Nội các Tu soạn, theo đi quân thứ Gia Định là Phạm Ngọc Quang, làm Viên ngoại lang bộ Binh, làm công việc thành Nam Vang.

Phòng thủ úy đồn Phú Quốc thuộc Hà Tiên là Nguyễn Văn Sương, trước vì tính lý thất thủ, Lãnh binh Nguyễn Quang Lộc chạy đến đồn, sai Sương chiêu tập binh thuyền để mưu việc khôi phục lại tỉnh. Sương bèn mưu với Phó quản cơ Hà Phú là Trần Văn Cẩm, trói Quang Lộc, hiến cho giặc, lấy 100 lạng bạc và 100 quan tiền, lại nhận chức cai cơ của giặc. Đến nay, bị người ta tố giác, Sương và Cẩm đều bị tội lăng trì rồi cắt đầu bêu 3 ngày.

Xây đắp thành đất ở tỉnh Biên Hòa (4 mặt thành đều dài 70 trượng, cao 4 thước 3 tấc, dày 1 trượng, mở 4 cửa, đào hào rộng 2 trượng, sâu 6 thước). Tỉnh lý từ trước chưa có thành trì, Khâm phái Đoàn Văn Phú cùng quan tỉnh bàn tính việc làm. Chuẩn cho lấy 1000 người dân trong hạt đứng ra xây đắp, hậu cấp cho tiền và gạo.

Quan tỉnh Hà Tĩnh tâu nói : “Trong hạt tuy hơi yên, nhưng lũ tướng giặc Phan Bô vẫn còn lẩn trốn ở rừng núi. Việc sai phái nã bắt hãy còn bận rộn. Vậy xin để cả biên binh thuộc tỉnh ở lại, chỉ cho lương ăn, đợi khi việc đánh dẹp tạm vắng, sẽ lại chiếu lệ, chia ban”.

(1) Liệt thánh : chỉ các chúa Nguyễn.

(2) Hưng miếu : miếu thờ Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế.

Vua y cho. Lại sai biên binh 2 tỉnh Thanh - Nghệ cũng lưu cả lại ở hàng ngũ để phòng lúc có việc, phải trung điếu.

Thăng : Cai đội dinh Vũ lâm, quyền sung Phó vệ úy là Ngô Tài Đắc lên Phó vệ úy Cẩm binh ; Cai đội Cẩm binh là Tôn Thất Hi lên Phó vệ úy Chư quân. Lữ Đắc được phái đi quân thứ Nam Kỳ, có chút công lao, đến đây đi việc công về, được bộ Binh làm danh sách tâu lên, cho nên có mệnh lệnh thăng chức này.

Thăng Quân cơ, quyền sung Lãnh binh, Trần Quảng Tứ, lên Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, sung Lãnh binh Thủy sư Nam Định.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa hè, tháng sáu, ban huấn điều cho trong Kinh và ngoài các tỉnh.

1 – *Hậu đường luân lý* – (Đạo làm người, không gì cốt yếu bằng cho luân lý được trong sáng. Vua tôi có nghĩa, cha con có tình thân, vợ chồng có riêng biệt, anh em có thứ bậc, bạn bè có tin cậy. Ấy là năm điều luân lý quan trọng của người ta. Luân lý có trong sáng rồi sau đạo làm người mới đứng vững được. Ta muốn lữ các người, tôi con, quân, dân, đều biết lấy luân lý làm trọng. Kẻ làm quan thì giữ phép công, đi đường thẳng, hết lòng làm việc, không tiếc sức. Kẻ sĩ thì chăm học, rõ đạo, mài giũa thành tài, để cho nhà nước kén dùng. Những người làm binh, nông, công, thương thì yêu nghề, chăm chỉ, vui cảnh thường, giữ phận mình, đối với trong nhà thì trên thờ cha mẹ, dưới nuôi vợ con, đối với nước thì nộp tô, đóng thuế, ưa làm việc nghĩa, sốt sắng việc công. Người đã lệ thuộc vào sổ quân sĩ thì chớ bỏ hàng ngũ mà cầu thả trốn tránh, chớ lười biếng mà không phấn chấn ; ngày thường thì luyện tập võ nghệ, lúc có việc thì hăng hái tiến lên. Kẻ làm lại viên thì chớ cho pháp luật là trò đùa, thay đen đổi trắng, chớ nên đục khoét dân đen, mà phải sớm tối chỉ nghĩ siêng năng, không bỏ việc công. Còn như con cái thì phải hiếu kính cha mẹ, vợ chồng thì phải thuận hoà, anh em thì yêu thương nhau mà không tranh giành, bè bạn thì cùng tin nhau mà không lừa dối. Sách *Trung kinh* có nói rằng : “Người quân tử giữ đạo, là để giữ phúc lâu dài”. Các người tin theo như thế thì luân thường được tỏ sáng, mọi phúc đều họp lại để đón hạnh phúc thẳng bình, rực rỡ tốt đẹp lắm thay !).

2 – *Giữ lòng ngay thẳng* - (Tâm là gốc của con người. Tâm mà ngay thẳng, thì muôn điều lành do đấy sinh ra ; tâm mà bất chính, thì trăm điều ác đều theo đó mà gây nên. Vậy há chẳng nên cẩn thận hay sao ? Do trời bẩm sinh, người ta sẵn có tính thường. Cho nên nhân, nghĩa, lễ, trí, bốn điều ấy, ai mới sinh ra cũng đều vốn có. Ta muốn trăm họ các người đều giữ lấy lòng thiện, gây nuôi tính tốt, tuy mỗi người làm một nghề khác nhau, nhưng lòng hướng theo điều thiện thì ai cũng có. Người giàu chớ kiêu rông xa xỉ, kẻ nghèo chớ gian ngoan giả dối ; chớ bị cám dỗ vì lợi, chớ tập sa vào thói xấu. Nếu nói một lời bất chính, làm một việc bất thiện thì trong lòng lấy làm hổ thẹn, tự mình ăn năn đối lỗi. Vui làm việc thiện, ưa làm điều nghĩa, để giữ gìn đời sống ; bỏ tính xấu xa, tránh sự gian tà để đi vào đường chính. Nếu chẳng nghĩ xét mình, thìn nết, làm bừa những sự gian tà dâm uế, bấy giờ mắc vào luật pháp, ăn năn thì sự đã rồi, sao còn kịp nữa ! *Kinh Thư* có câu : “Theo phải thì tốt, theo trái thì xấu, như bóng theo hình, vang theo tiếng”. Ta nuôi dạy muôn dân, chỉ vui thấy các người thành đạt, không muốn thấy các người mắc vào tội lỗi. Các người nên cẩn thận nghĩ đấy).

3 – *Chăm nghề nghiệp* – (Trời sinh ra người, thế nào cũng phó cho mỗi người một nghề. Cho nên người ta ai cũng phải chọn lấy một nghề để làm cái cơ sở lập thân. Sĩ, nông, công, thương và những người làm vườn, đánh cá, chăn nuôi, cho đến quân lính, võ biên đều phải có nghề nghiệp để nhờ đó mà sinh sống. Làm được thành nghề là vì chăm chỉ ; dở dang, là vì lười biếng. Chuyên cần vào một nghề, làm cho thật khéo, chớ nên trễ nải, ngày chứa tháng dôn, cuối cùng sẽ thấy thành hiệu. Người làm học trò thì phải trau dồi, tu tính, học rộng, nghe nhiều, để kịp thời làm nên ; dù có lợi nhỏ trước mắt cũng chẳng nên vội vã đổi nghề. Kẻ làm ruộng thì nên sửa chữa cày bừa, chăm chỉ cấy gặt, để ngày đêm đầy đủ yên vui ; dù có được mùa hay mất mùa không đều, cũng không nên nhân đó mà bỏ nghề nghiệp. Các thợ thuyền thì trở khéo trong tám thứ vật liệu⁽¹⁾ ; người buôn bán thì làm cho tài hoá lưu thông ; quân lính thì luyện tập võ nghệ. Phàm những người có chức nghiệp thông thường để sinh sống, ai cũng phải rèn tập mà yên nghiệp làm ăn. Đó là cái nghĩa chăm nghề nghiệp. *Kinh Thư* có nói : “Nghề nghiệp ngày thêm rộng mở, là bởi sự chuyên cần”. Các người cố gắng lên !)

4 – *Chuộng tiết kiệm* – (Đường lối làm ra của cải là ở chỗ làm nhiều, ăn ít, làm nhanh, dùng thừa thì tiền của thường đủ. Cho nên các thánh hiền mỗi khi bàn đến sự tiêu tiền thì cốt lấy tiết kiệm làm đầu. Nay nhân lúc bốn biển yên lặng, nhân dân phần nhiều hay chuộng xa hoa, quần áo đồ dùng xa xỉ hoa lệ quá chừng, đi lại thù

(1) Nguyên văn là “bát tài”, tức là hạt châu, ngà voi, ngọc, đá, đồ gỗ, kim loại, da thuộc và lông vũ.

tác phần nhiều phung phí. Lại nữa, một khi có hội thờ thần, cúng phật, đàn chay, lễ tế, tốn kém đến hàng trăm hàng nghìn ! Hơn nữa, những bọn u mê nghiện ngập thuốc phiện, say đắm cờ bạc rượu chè, rớt cuộc hết của, mất nghiệp, rồi làm điều trái phép, phạm tội, thật rất đáng thương ! Các người là học trò, thứ dân và quân lính đều nên kính theo lời dạy của ta, lấy cần kiệm làm cái thuật tốt để giữ mình và trị nhà : đồ mặc không nên quá xa xỉ ; ăn uống phải có tiết độ ; nhà cửa đồ dùng cốt lấy chất phác ; quán, hôn, táng, tế quý ở hợp nghi. Còn những hạng ngu dại và phóng dăng, trót đã hút sách rượu chè, cờ bạc, thì nên chừa bỏ ngay, giữ đức tiết kiệm, để gây dựng cơ đồ dài lâu. Các người nếu có thể như thế, thì sẽ gây được cái thói kiệm ước và làm thành được hiệu quả giàu có, há chẳng tốt lắm sao ?)

5 – *Gây phong tục cho trung hậu* – (Phong tục có quan hệ với người ta không phải là nhỏ. Thói tốt tục hay thì có thể bỏ được hình luật và thôi được việc binh, trong bốn biển sẽ có âm thanh thái bình. Ta mong các người, sĩ, thứ, quân nhân, cùng trông nhau làm điều thiện, dắt nhau đi đường chính đạo. Phải có ân tình đối với họ hàng, hoà thuận đối với làng xóm, lễ nhượng hoà vui đối với kẻ trên người dưới ; chớ cậy giàu khinh nghèo, sang lấn hèn, khôn lừa ngu, khoẻ dè yếu. Ngày thường thì yêu nhau, giữ cho nhau ; lúc có việc thì giúp đỡ nhau, cứu mang nhau. Chớ để bụng hiểm thù, gây mối tranh chấp ; chớ hay kiện tụng để hại việc làm ăn ; nên liên lạc nhau mà trông coi canh giữ để trừ trộm cướp ; đừng chứa chấp kẻ gian để khỏi liên lụy. Có tính liêm sỉ, trung tín, không thói lừa dối hiểm ác. Người làm học trò phải có lòng trung hậu, giữ tính êm ái. Người làm ruộng vườn, chớ lấn đất để ích mình, chớ ngăn bờ để hại người. Người làm thợ, người buôn bán thì chớ hám lợi mà tranh nhau, chớ hồ hàng để bán được nhiều lãi. *Kinh Thư* có nói : “Phàm các thứ dân chớ bận với kẻ tà dâm, chớ có đức xấu”. Các người nên hiểu rõ ý ấy để bỏ hết thói kiêu bạc, đi đến tục tốt, để đón lấy phúc hoà bình, bước lên con đường đại thuận. Lũ người nên cố gắng lên !).

6 – *Dạy con em* – (Người ta ai cũng trước làm con, em, rồi sau làm cha, anh, làm thầy, làm người trên. Bây giờ chẳng biết đạo làm con em, thì sau này không biết đạo làm cha, anh, sư trưởng. Cho nên cổ nhân dạy người, tất bắt đầu từ khi làm con em trước, ấy là có ý mong sẽ làm cha, anh, sư trưởng sau này. Bởi thế, người xưa yêu con, dạy cho điều nghĩa phương, không đưa vào đường gian tà. Nay ta muốn lũ người là cha, anh, sư trưởng, ai nấy nên chăm con em, cốt sao cho họ giữ được lương tâm, không bỏ nghiệp nhà, chớ để chơi bời, lười biếng không chịu cần cù ; chớ để rượu chè cờ bạc, chớ để giao du kết bạn với kẻ xấu xa, chớ để quen thói ham chuộng xa xỉ. Tính nét phải biết trọng hiếu để, chăm chỉ làm ruộng. Trong lòng phải giữ lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Lâu dần tâm địa thuần phục, ngày một tiến lên cõi thiện : bậc cao thì có thể thành tài, nên đức, làm rạng vẻ cửa nhà ; hạng thấp cũng

101. Sách *Mạnh Tử* có nói : “Tội mà không dạy thì sẽ gần như giống chim muông”. Các người đừng có xao nhãng !).

7 – *Tôn sùng đạo học chân chính.* – (Học là cốt học cái đạo làm người. Cho nên người trong thiên hạ không một người nào không học, mà cũng không một ngày nào không phải học, nhưng học lại cần phải học chân chính. Ta muốn triệu dân các người chăm chỉ chính học, biết rõ luân lý. Đạo Nghiêu Thuấn chỉ có hiếu để mà thôi, đạo Khổng Mạnh thì lấy nhân nghĩa làm đầu. Đó là những điều nên học. Còn như tả đạo dị đoan, chớ để nó lừa dối cảm dỗ. Đạo Gia tô lại càng vô lý : trai gái chung đụng nôm tạp, việc làm giống như cầm thú. Gây vấy cánh, cổ động gian tà, tự sa vào tội chết. Đó là làm cho bại hoại luân lý, hư hỏng giáo hoá, không thể tin được. Nếu người nào đã bị dỗ dành thì nên mau chóng bỏ đi. Phạm những việc quán, hôn, táng, tế đều theo lễ tục nước nhà. Nếu không đi lầm lối khác thì tự biết đi theo đường chính. Những người đã làm học trò, học tập *Thi, Thư*, tự biết nghĩa lý. Còn như binh, nông, công há đều phải là học hành biết chữ, nhưng thấy người ta nói điều hay, làm việc phải thì thích mà theo, mà bất chước, sẵn lòng đi luân, ưa điều đức tốt, ở nhà đủ thờ cha anh, ra ngoài đủ thờ người trên. Cái đạo học thánh hiền cũng chẳng ngoài thế. *Mạnh Tử* có nói : “Đẹp thuyết bất chính, bỏ nét không tốt, gạt lời dâm tà”. Ta ân cần thiết tha chỉ bảo, là có ý muốn gia ơn cho nhân dân. Các người kính cần nghe đấy !).

8 – *Răn chùa tà dâm.* – (Người ta sống ở trong trời đất, quý ở giữ tính chính đính, không buông mình vào vòng dâm dăng ; phải đi theo đường thiện, chớ lạc vào con đường gian ác. Giữa trai và gái, đường tình rất dễ mắc ! Ví chẳng lấy lễ nghĩa giữ mình thì đầu mối rất nhỏ, mà tai vạ rất lớn, do đấy, nảy ra hiểm thù, gây nên kiện tụng ! Há chẳng nên biết răn giữ ngăn ngừa sao ? Từ trước đến nay, nơi nào có người tiết phụ, trinh nữ, ta vẫn đặc cách khen thưởng : hoặc lập đền thờ, hoặc ban biển ngạch, để khuyến khích những kẻ trinh tiết. Ta muốn trăm họ các người, người làm cha mẹ, huynh trưởng, đều nên biết dạy bảo các con em : trai thì theo lễ phép mà sửa nét, gái thì lấy trinh tiết để giữ mình. Cái tình trai gái được chính đáng thì trăm phúc đều họp lại. Còn lũ cường hào cậy thế để lấn át, bọn gian xảo khua múa bằng mảnh lối khôn ngoan, làm hại bình dân quá lắm ! Lại còn lũ du côn vô lại quen thói làm dữ : trước thì cậy hòm, đào tường, sau thì sinh sự gây biến, lẽ trời không dong, phép nước không tha được. *Kinh Thư* có câu : “Đạo trời giáng phúc cho người thiện, giáng vạ cho kẻ dâm”. Vậy người nào có phạm vào các điều ấy thì mau mau tự biết sợ hãi ăn năn, đổi ác theo lành, để được ở trong vòng nuôi dưỡng yên ổn. Điều đó là do trăm họ các người suy nghĩ lấy !).

9 – *Cẩn thận giữ phép nước.* – (Triều đình đối với dân, chỉ muốn dân giữ phép, chứ không muốn dân phạm pháp. Dân ta biết giữ phép thì sau ít lỗi mà không vướng vào tội vạ, mà toàn vẹn được đời sống. Như thế thì đặt ra pháp luật là vì dân. Lũ người há chẳng nên nghĩ cách để cẩn thận giữ gìn pháp luật hay sao ? Ta khuyên bảo trăm họ các người : người làm cha anh trong nhà đều nên dạy con em, người làm đàn anh trong làng đều nên răn bảo dân chúng, thường đem pháp luật dẫn bảo lẫn nhau, chớ khinh nhờn pháp luật mà cố ý làm càn, chớ khinh bỏ phép mà phạm pháp. Chẳng hạn như biết luật bát hiếu, bát đạo thì không dám làm điều can phạm luân thường đạo nghĩa ; biết luật đánh nhau, cướp đoạt thì không dám buông rông cái khí hung dữ, lấn át ; biết luật gian dâm, trộm cắp thì mới có thể ngăn cản được cái thói tà dâm, gian tham ; biết luật việt khố⁽¹⁾, vu cáo thì tất có thể bỏ được cái thói khoe kiện ; biết lệ thuế khoá đã có số ngạch nhất định thì chớ có tư túi chাম mút để thiếu thuế chính cung ; biết luật chứa chấp kẻ phạm tội, tất phải liên luy, thì chớ có tư thông với nhau, mà oa tàng phạm nhân trốn tránh. Phàm những việc phép công đã cấm thì nên cẩn thận xa lánh, tự có thể bỏ được các tính càn rỡ, tiến lên làm dân lương thiện. *Kinh Thư* có nói : “Giữ lấy phép tắc để hưởng phúc trời”. Thế thì dưới có phúc là rậm rạp như gió thổi lướt theo, trên gây được cuộc thịnh trị là bỏ hình phạt, không dùng đến. Như vậy há chẳng tốt đẹp lắm sao ?).

10 – *Rộng làm việc lành.* – (Nhà tích thiện hẳn có phúc thừa. Thiện là gồm các phúc tập hợp ở đó. Cái gọi là thiện ấy, chẳng qua là hiếu, đễ, trung, tín, nhân, nghĩa, lễ, trí mà thôi, chứ có gì khác đâu. Nay ta dạy bảo dân chúng, chớ cho rằng những điều nói trên đã là đủ hết. Song những điều luân lý thường dùng hằng ngày, chủ chốt cũng chẳng ngoài thế. Lũ sĩ, thứ, quân nhân các người đều nên kính nghe lời ta, cố tiến đến chỗ thiện : ngày nay làm một việc, ngày mai làm một điều, lâu dần thực có ở mình chứa nhiều điều thiện, làm rộng âm đức, thì tự nhiên tai nạn qua khỏi, phúc lộc được nhiều. Nếu chậm báo ứng mà mình chưa được vinh hiển, thì con cháu cũng sẽ được nhờ phúc ầm, thịnh vượng rạng rỡ, mãi mãi vô cùng. *Kinh Thư* có nói : “Nhà làm thiện, được trời giáng cho trăm điều lành”. Các người đều nên thể theo ý ta, chăm làm thiện, không trễ nải, sửa tính cho ngay thẳng để giữ lấy thái hoà, cùng bước lên cõi nhân thọ. Rực rỡ thay, đẹp đẽ làm sao !).

Trước, vua bảo bộ Lễ rằng : “Nước được bền vững, là quan hệ ở lòng người, phong tục được tốt đẹp, phải cốt ở giáo hoá. Gần đây, những lũ vô lại hoặc dẫn đạo bằng tà giáo, hoặc dụ dỗ uống rượu, đánh bạc. Những kẻ tiểu dân ngu xuẩn phần nhiều bị mê hoặc, bởi thế nên trộm cướp nảy sinh, không ngăn hết được. Ta thường nghĩ : dân chưa giàu, chưa thể nói đến việc giáo dục được. Duy có điều là sau khi

(1) Kiện cáo vượt bậc, không theo thứ tự cấp bậc toà án.

loạn lạc, lòng người đã hơi biết hối ngộ, nhân lúc này mà dạy bảo thì dễ, mà không tốn công. Bộ Lễ người nên bắt chước lời dụ của vua nhà Thanh, đại ý tỏ bày những điều giáo huấn, cốt ở lời lẽ trang nhã, không cần phù phiếm hoa mỹ để cho những kẻ ngu phu ngu phụ đều hiểu biết cả, thì có thể biến điều bạc thành trung hậu, làm cho phong tục trở thành thuần mỹ. Đó cũng là chước hay để giữ nước lâu dài”. Đến đây, soạn thành 10 điều giáo huấn, sai khắc in để ban hành.

Vua xuống dụ rằng : “Từ xưa vua hiền, chúa sáng lấy chính đạo trị thiên hạ, tất lấy sự dạy dân, gây phong tục làm việc đầu tiên. Từ thân mình đến lời mình đều là gương mẫu để dạy dân. Lại lo sự thấy nghe của dân không đều, quan cảm của dân không nhất trí, nên mới đặt ra chế độ là tháng mạnh xuân thì quan tuyên lệnh rao truyền ở ngoài đường, tháng giêng thì quan châu trưởng tuyên đọc pháp chế, khiến cho nhà nhà hiểu rõ, ai nấy đều biết nhân nhượng, để đi đến cuộc thịnh trị vui vẻ lâu dài.

“Nước ta dựng nên ở cõi nam, thần truyền thánh nối hơn 200 năm, đức ý chan chứa, thành tựu tốt đẹp đã lâu. Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, sau khi đại định, liền dựng trường học để gây nhân tài, ban điều lệ để chính phong tục. Chính sự tốt, giáo hoá hay thấm nhuần vào lòng dân ; đạo thường chính đáng tốt hơn đời trước. Ta nay nối nghiệp lớn, noi theo phép cả, rất để tâm suy nghĩ cái nghĩa “làm cho dân giàu, rồi sau mới dạy”. Bấy lâu vẫn chăm lo những việc nâng đỡ kẻ suy tàn, vỗ về người đau ốm, tha tô, xá thuế, ra ơn nuôi dưỡng dân đen. Tuy chưa làm cho tất cả dân ta đều được giàu có, nhưng nhuần thấm yên vui đã 15 năm rồi. Bây giờ chính là lúc nên dạy dỗ dân cho phong tục được đúng đắn. Ta đã từng xuống dụ cho quan các địa phương hỏi có những người hiếu thuận, tiết nghĩa, tâu lên, liền cho biểu dương và hậu thưởng. Đối với những kẻ hiền lương phương chính, ta cũng sai sứ tìm kiếm. Thực là khuyến khích có phương pháp để thực hiện cái chước hay là gìn giữ lòng người và làm tốt phong tục. Lại nghĩ : đạo thường của dân, pháp tắc của người, ai cũng có đủ lương tri, lương năng. Dù chốn nhà nhỏ, mái tranh, chắc cũng có người trung tín. Trong đó những bậc thành thực, chất phác, thuần túy, trung hậu, không phải thiếu người, nhưng cũng có kẻ vì khí bầm bị che lấp, lòng dục làm mờ tối, nên phải có sự dạy bảo. Ta thường duyệt những tập văn án do bộ Hình dâng lên, thấy có những hạng gian ngoan mờ tối, không biết gì, khinh thường phạm vào lưới pháp luật, thực đáng thương xót, lòng ta không nở. Vả, những lũ vô lại côn đồ và ngông đại thường dám làm những điều trái phép, liền sa ngay vào tội chết. Thế thì cái lẽ thuận nghịch hẳn đã rõ ràng, phạm người có tai mắt đều đã nghe biết, không đợi phải nói nhiều rồi sau mới hiểu. Nhưng nghĩ việc dạy dân rất dễ, là ở lúc bình thời. Vậy sai soạn lời giáo huấn này để ban hành trong thiên hạ. Lại sắc sai bộ Lễ nghĩ soạn *Nghi chú* chia đưa trong Kinh và ngoài các tỉnh. Các người, Phủ

doãn và các Đốc, Phủ, Bố, Án, đều nên thể theo ý ta, đem nguyên bản đã in ấy đưa khắp cho các tổng, lý, xã, thôn thuộc hạt và chuyển sức cho học chính các phủ huyện và bọn tổng lý thuộc hạt đều theo *Nghi chú* do Bộ đã đưa, sức khắp cho các sĩ, thứ, quân nhân đem những giáo điều này tuyên đọc và giảng giải rõ ràng, cốt cho mọi nhà và mọi người đều truyền tụng, khuyên nhau làm cho nên việc, tháng ngày thấm nhuần, cùng đạt đến chỗ tốt. Sĩ, thứ, quân nhân các người, chớ coi bài văn này là lời nói chiếu lệ mà chính bản thân phải cố sức làm theo, cùng bắt chước nhau, ai ai cũng thế, cốt sao bỏ thói bạc, theo điều trung, gây nên phong tục tốt, để mãi mãi đón lấy ơn trời, mong được nhiều phúc. Các người là tôi con, thầy đều được vui thú dài xuân cõi thọ mà triều đình cũng được yên ổn dài lâu, thì mới khỏi cô phụ một tấm khổ tâm của ta yêu thương các người là tôi con, muốn lấy giáo dục giúp cho thành toàn”.

(*Nghi chú* của Lê bộ : phạm trong Kinh và ngoài các tỉnh, cùng các phủ, huyện, châu và Quốc tử giám, học chính, giáo thụ, huấn đạo, khi có huấn điều đưa đến, đều phải chọn lấy ngày lành để tuyên đọc một lần. Đến ngày đã định, đều đặt một cái án sơn đỏ ở gian giữa công đường, đem nguyên bản đặt lên. Các quan phủ, huyện, châu trong địa phương đều tề tựu ; các quan văn võ, học thân cũng đều tề tựu ; các học trò đang theo học đều khăn áo chỉnh tề, đến sân lạy 5 lạy, rồi chia ngồi hai bên. Trưởng quan tuyên đọc, trước giảng lời dụ Chỉ, sau giảng đến huấn điều, diễn dịch từng câu, cốt cho nghĩa lý rõ ràng tường tận, để người nghe đều có thể hiểu rõ và tiếp thu đại khái được. Giảng xong, lại để nguyên bản lên án, lạy 5 lạy rồi lui ra. Từ đó, hằng năm, các địa phương thì cứ chọn ngày lành trong 2 tháng mạnh xuân ⁽¹⁾ và mạnh thu ⁽²⁾ ; học quan thì nhằm ngày mồng 1 trong 4 tháng trọng ⁽³⁾, hội giảng theo như nghi tiết. Các thôn xã cũng hội giảng một lần, sau đó cứ nhằm ngày mồng 1 trong 4 tháng quý ⁽⁴⁾, đặt làm kỳ hạn, đều họp ở đình, một người trưởng mục hoặc hương thân có văn học đứng ra tuyên đọc ; nhân dân ngồi yên mà nghe giảng. Việc bày án làm lễ cũng như trên).

Quan tỉnh Vĩnh Long tâu xin chiếu số dân lậu đình ứng nghĩa trong tỉnh hạt đồn làm 3 đội ở một cơ Vĩnh Long, còn thiếu thì mộ thêm cho đủ ngạch, chi cho tiền và lương để sai phái. Vua y cho.

Định danh ngạch các thợ ở trong cục làm khí giới (ngạch 20 người ở xã An Lưu, Phú Vinh. Nếu có thiếu thì lấy điền vào, không cần phải mộ).

(1) Tháng giêng.

(2) Tháng 7.

(3) Tức là tháng 2, tháng 5, tháng 8 và tháng 11.

(4) Tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12.

Đặt quân luyện tập cho các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hoa (Hà Tĩnh 1 vệ, đặt tên là vệ Hà Tĩnh ; Nghệ An và Thanh Hoa đều 2 vệ đặt là Nghệ An Tả vệ, Nghệ An Hữu vệ, Thanh Hoa Tả vệ, Thanh Hoa Hữu vệ). Sai các Đốc, Phủ, Bố, Án sở tại sức khắp mọi người tổng lý hương hào thuộc hạt ai có chí lập công danh, đều cho mộ dân ngoại tịch, không kể người miền Nam hay người hạt mình, hễ mộ được 50 người trở lên, thì cho làm chức chánh đội trưởng suất đội ; 25 người hoặc 30 người thì cho làm đội trưởng, rồi theo số người đã mộ được dồn thành đội ngũ, cấp cho tiền và gạo hằng tháng, và quần áo để cho luyện tập.

Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Mới có tên Vũ Văn Duyên là Phó quản lãnh của giặc dòng dây ra khỏi thành, đầu thú. Bọn thân đã sai giam cầm nghiêm ngặt để đợi xét xử. Lại có tên Trương Văn Doanh đeo khoá tay ra thú và nói : trước nó lập mưu trốn, bị giặc bắt giam, khoá tay ; nay xin hướng dẫn quan quân lẫn vào thành “dê ngựa” giết giặc dâng công. Lời nó nói đó chưa thể vội tin, nên còn giữ lại ở trong quân, mật sai coi quản. Và, gần đây, những kẻ ra thú đều nói quân giặc định phá vây, chạy trốn, nên bọn thân đương đốc sức quan quân bốn mặt phòng bị nghiêm cẩn”.

Vua dụ rằng : “Quân giặc ở trong thành, tình hình ngày càng cùng quẫn, thế tất nhân kẻ hở, phá vòng vây, tìm cách trốn thoát. Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh, nên nghiêm sức tướng biên, binh đồng, ngày đêm để ý canh giữ, không chút sơ hở biếng nhác. Bên ngoài trường lũy nên cắm nhiều chông tre, chông chà và gai ba chạc bằng sắt. Hễ giặc vấp phải, liền bị ngã chết, càng dễ đánh giết. Lại nữa, voi chiến tuy không dùng đánh thành được, nhưng đánh bộ rất được việc. Nay binh đồng 2 ban, xem ban nào đóng doanh trại ở ngoài thì liệu để voi ở 3 mặt Tả, Hữu, Hậu để phòng khi quân giặc xông ra. Còn việc trong quân vẫn thường bắn súng đại bác, thế mà gần đây những tên ra thú không nói gì đến đạn đại bác có bắn chết được quân giặc ra sao, thì đủ biết số ít quân giặc ẩn ở hầm hố, nên đạn ta bắn vào chỉ rơi xuống chỗ không, không giết được tên nào cả ! Thế là chỉ phí thuốc đạn mà thôi ! Duy nhờ có chắn địa lôi phá tan đốt cháy kho gạo, muối, thuốc đạn của giặc khiến chúng không nhờ vào đâu để đánh hoặc giữ được, thì mới là có lợi. Vây từ nay, nên sức cho các pháo thủ chỉ đem chắn địa lôi, tính độ số, nhằm bắn vào các nhà ở và kho tàng trong thành, cốt sao cho trúng. Còn các hạng đại bác thì nên nhằm đúng vào chỗ giặc tụ họp đông, hay thấy chúng lén ra xung đột hoặc dòng dây ra ngoài để lấy củi, hái rau, bấy giờ hãy bắn ra. Đối với tên ra thú là Vũ Văn Duyên, không thêm giam giữ, nên sai nó đến đâu chỗ phụ quách, kêu gọi những người ở trong thành bảo rằng Duyên là tên đầu mục trong bọn giặc nay đã đến cửa quân đầu thú, việc đã tâu lên, đã được nhờ ơn Hoàng đế xuống Chỉ tha hết tội trước, và gần đây lại có ân chiếu cho những tên phạm tội ở Bắc Kỳ đều được tha tội nếu

chịu ra thú, và vợ con chúng cũng sẽ được miễn sự tra xét bắt bớ nữa. Nay không kể là người Gia Định hay người Thanh, Nghệ hay người thuộc đội Bắc thuận, Hồi lương, nếu sớm biết tình ngộ quay về thì đều được tha thứ. Chớ nên giữ thói mê muội, ngồi đợi chum đầu chịu giết, hối làm sao kịp ! Nói như vậy để cho giặc ở trong thành nghe biết tất sẽ ra hàng ngày càng thêm nhiều, thì không đánh, giặc cũng tự vỡ. Còn như tên Trương Văn Doanh tự xin hướng dẫn quân ta đánh úp lữ giặc ở thành “dê ngựa”, không kể thực hay dối, nhưng cũng là một cơ hội tốt ; đi hay không là tự ở ta, việc gì mà ngờ vực ? Nên bí mật chọn lấy 100 hoặc dăm, ba chục dũng sĩ, hoặc lựa lấy ở những người trong mấy đợt ra thú, kẻ nào tinh nhanh, mạnh khoẻ, can đảm mà tình nguyện lập công thì dụ bảo cho biết rằng : nếu chịu đi trước, chém đầu giặc hoặc bắt sống giặc thì sẽ có hậu thưởng, rồi sai Trương Văn Doanh nhân ban đêm, dẫn đi đánh úp. Nếu thành công thì khen thưởng hậu ; ví bằng có mưu giả dối thì lập tức chém đầu nó rồi rút ngay về trường lũy, phỏng có hại gì đến việc mà phải nghi ngờ ?”. Sau đó ra lệnh rằng, từ nay, hễ có người Thanh, Nghệ hay người Bắc Kỳ ra thú thì đều phóng thích, nhưng sai quân thúc ngấm, chớ để cho trốn.

Bố chính, Án sát tỉnh Cao Bằng là Hoàng Văn Tú và Trương Sĩ Quân tâu nói : “Tiền và gạo ở tỉnh chi phát đều đã hết sạch, lại gặp lúc giáp hạt, dân gian 10 nhà thì 9 nhà không còn gì, đông mua thóc gạo rất là khó khăn, dù mua bằng giá thoả thuận. Vậy xin do Lạng Sơn tư sang Bắc Ninh vát tiền, gạo và muối đem đến ngay cho”.

Vua dụ rằng : “Về lương quân tỉnh người, đã có Chỉ dụ cho lấy ở Bắc Ninh rồi, chỉ tại đường sá hơi xa, chưa hẳn sớm tối chở đến được. Các người nên lo liệu cho ổn thoả, chớ nên nói là khó làm”.

Bọn giặc Tuyên Quang là lữ Nông Văn Sĩ, Nông Văn Hoàn lại tụ họp ở địa hạt Cẩm Hoá, Thái Nguyên. Bọn chúng hơn 1000 tên, chia làm 3 đạo : 1 đạo tràn xuống đồn Bắc Cạn thuộc Bạch Thông ; 1 đạo lán qua đồn Gia Bằng thuộc Cao Bằng ; 1 đạo hướng về Tiêm Lĩnh (giáp đầu địa giới Cao Bằng) thuộc Lạng Sơn, mưu chặn đường quân lương của ta. Cao Bằng và Thái Nguyên đều đã sai quân chặn đánh, liền đem việc tâu lên.

Cao Bằng dâng sớ tâu : “Cứ như tin do thám đã báo, thì bọn giặc kia lại kéo đến, chỉ mong cướp bóc để sinh sống. Thiết tưởng hiện nay binh đông góp sức ngăn chặn, dầu chưa bắt được tướng giặc, đem về làm án, nhưng nếu quân nhu lấy ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, kế tiếp được đều thì cũng không đáng lo”.

Thái Nguyên dâng sớ tâu : “Quân ở trong tỉnh có ít, hiện đã tư cho Lãnh binh Tống Văn Trị trích lấy 200 biên binh đang đi trận đó cho quay về để sai phái, thự

Án sát là Tôn Thất Lương lại xin lưu lại ở tỉnh làm việc, đình chỉ việc di Bình Toàn”. Tất cả đều tâu lên.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Bọn phi ấy gần đây tình hình dân đến đói khổ. Chúng chỉ chia nhau đi cướp bóc kiếm ăn để sinh sống mà thôi. Vả, thế chúng phân tán thì sức chúng suy yếu dễ đi đến chỗ chết ! Vậy truyền dụ cho lũ Văn Hữu Xuân, Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân ở Cao Bằng tính toán cho kỹ, xét theo địa thế, chia quân đóng chẹn những chỗ xung yếu, rồi tùy cơ thám thính. Nếu thấy chỗ nào có giặc lộ ra thì lập tức lên đường, tiến mau, ra sức đánh mạnh, để cho chúng đến đâu cũng không có gì để nương dựa, thì sẽ bị tan vỡ ngay. Duy tỉnh Thái Nguyên, trên có thổ phi ở Bạch Thông, dưới có giặc mạnh ở Kim Hoa ; cơ nghi đánh dẹp phải nên tùy liệu, mới có thể ổn thỏa nên việc. Chuẩn cho Tôn Thất Lương lưu lại ở tỉnh, hiệp cùng Lê Trường Danh bàn làm công việc. Nếu tình hình giặc ở Bạch Thông không quan thiết lắm, thì lập tức lấy ngay thổ ty, thổ đồng, cấp khí giới, tiền, gạo cho theo đi đánh dẹp dưới quyền quan quân đã phái đi trước. Còn đạo quân Tống Văn Trị, không nên chia ra rút về, để trở thành đơn chiếc yếu ớt. Nếu toán giặc Kim Hoa đã có bộ biên các đạo quân Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh đủ sức dập tắt thì đạo quân Tống Văn Trị có thể rút về tỉnh lỵ. Phải nên xét kỹ tình thế hoãn cấp mà làm, chớ có chỗ nào cũng tăng thêm quân, dù có nhiều người cũng vẫn cho là không đủ. Cũng không nên phân phái nhiều ngả, để nhọc công chạy vạy, lại là bất tiện ! Lại truyền dụ cho lũ Trần Văn Tuấn và Trần Huy Phác ở Lạng Sơn nếu có chuyển vận lương thực hay quân nhu, thì nên cất quân đi hộ vệ, sao cho giữ được vẹn toàn. Nếu dò thám biết quân giặc nhòm ngó đường vận lương thì cũng gấp phái quân đi đường tắt để đón đánh khiến chúng sợ hãi không dám ra nữa”.

Bộ biên tỉnh Sơn Tây và tỉnh Hà Nội đánh tan được toán giặc ở Thanh Ba, khi giặc mới từ Phù Ninh tràn qua Thanh Ba đốt phá cướp bóc huyện lỵ, tụ lại ở quãng rừng làng Bồng Châu. Thụ Lãnh binh Hà Nội là Vũ Đình Quang cùng với Phó vệ úy Sơn Tây là Tôn Thất Bật, Quản cơ Hoàng Văn Hậu, Phùng Hữu Hoà và Phó quản cơ lĩnh Quân phủ phủ Lâm Thao là Hoàng Văn Diễm đều đem quân và voi, chia đường đánh bắt. Diễm xông lên trước quân sĩ, đánh rất hăng. Mọi đạo quân đều xông vào, đánh khép lại, chém được một tướng giặc và 9 thủ cấp giặc, và thu được khí giới. Giặc bị thương chết nhiều phải lui vào núi sâu, thủ hiểm, chống cự. Tin thắng trận báo lên, vua ban khen, xướng dụ thưởng : Vũ Đình Quang, Tôn Thất Bật, Hoàng Văn Hậu và Phùng Hữu Hoà, mỗi người quân công kỷ lục một thứ ; Hoàng Văn Diễm thăng thụ Quản cơ, vẫn lĩnh chức Quân phủ phủ Lâm Thao ; lại thưởng thêm mỗi người 1 cái châu 5 màu, có con mãng bằng chỉ kim tuyến và 1 cái hầu bao gấm. Những suất đội đi trận đều thưởng cho mỗi người 1 đồng ngân tiền Phi long lớn và thưởng chung cho các binh đồng 500 quan tiền. Lũ giặc đã bị quan quân

dánh bại, quay về Hạ Hoa, tiếp giáp địa phận Thu Châu tỉnh Tuyên Quang, Tổng đốc Lê Văn Đức được tin báo, liền phái quyền Lãnh binh Tuyên Quang là Nguyễn Văn Quyền gấp đi Thu Châu, hội với Vệ úy Tô Huệ Văn chia quân chặn đánh. Sớ tâu lên, vua phê bảo rằng : “Người ở lại coi giữ Tuyên Quang, cũng có thể liệu biết tình hình của giặc : chúng vừa bị quan quân Hà Nội, Sơn Tây đuổi đánh, thế tất phải hướng về Bảo Lạc mà chúng tụ họp. Nay nước lũ tràn trề đồng ruộng, không có gì để cướp được, giặc tất cùng khốn, sẽ bị tan vỡ ngay. Người nên tìm cách chặn đánh, có thể sớm được thành công”.

Tổng đốc Định – Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Đề ở kiêm hạt Hưng Yên đã thời không đắp, hằng năm cứ đến kỳ nước to, tràn ngập lên ruộng có khi hàng tháng. Làng xóm đường ngõ đi lại không thông đồng. Quân cướp thừa cơ nổi lên, thế tất cũng có. Vậy xin đóng lấy 6 chiếc thuyền nhanh nhẹ (mỗi chiếc đều dài 2 trượng, 3 thước, 5 tấc, ngang 4 thước 4 tấc, sâu 1 thước 9 tấc). Mỗi thuyền có thể chở được 2, 3 chục người, giao cho lính thú Tiền quân coi giữ. Từ đó cứ đến mùa thu nước to, phải đi tuần tiểu ở dân gian. Và, cửa Liêu cũng là nơi xung yếu, xin cho đóng 3 chiếc thuyền nhanh nhẹ để đi tuần ngoài biển. Nếu có việc khẩn thì lập tức liệu chọn trong số thủy quân sai đóng canh phòng từ trước lấy những người khá am tường thành thuộc, cho đáp thuyền và chở thuyền, cũng là được việc. Còn việc mộ dân ven biển lập làm đội thủy binh thì xin đình chỉ”. Vua đều y cho.

Tướng giặc Tuyên Quang là Nông Văn Vân cùng đồ đảng là Bế Văn Cận lại tụ họp quân chúng đến lấn cướp địa hạt Thông Nông thuộc Cao Bằng. Lữ Văn Hữu Xuân, Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân phi tâu lên nói : “Các hạng biên binh dấu hiện có hơn 2000 người, nhưng dãi dầu lam chướng đã lâu, phần nhiều mệt nhọc, dù dùng cũng không được việc mấy. Bọn thần đã gọi lấy thổ đồng, nhưng chưa thấy tập hợp đông đủ. Thêm vào đó kho tàng chưa dồi dào, việc vận tải kho đều đặn. Thực lấy làm lo ngại lắm. Bọn thần đã phi tư cho Hà Nội và Bắc Ninh đem quân tiếp ứng. Lại nữa, lần trước, quan quân đi tiểu, có Vệ úy Hữu vệ dinh Long võ là Nguyễn Tiến Lâm và Phó vệ úy Tiên vệ Tuyền phong dinh Thân sách là Nguyễn Tinh Lộc đều mạnh tợn, xuất sắc làm cho kẻ địch sợ hãi và lòng quân kính phục. Vậy xin hai viên ấy thượng khẩn đến ngay để giúp cho được việc”.

Vua dụ rằng : “Cứ như lời tâu hôm trước thì binh đồng hiện có đang góp sức canh giữ, dấu chưa chắc sớm bắt ngay được tướng giặc, nhưng cũng giữ được khỏi lo. Nay lại nói giặc Vân tụ tập đồ đảng lại kéo đến, rất lấy làm quan ngại, đã phi tư đi các tỉnh láng giềng cầu xin tiếp ứng, lại xin kíp phái cán viên đi hội tiểu. Cử động sao mà hoang mang đến thế ! Hướng chỉ quân giặc trước bị quan quân mấy lần đánh tan, lui giữ Bảo Lạc đã uỷ cho nhà người, Văn Hữu Xuân, ở đấy hiệp cùng Hoàng Văn Tú và Trương Sĩ Quân tùy cơ chặn đánh. Thế mà trước giờ không nghĩ

được một chức gì, để cho giặc lại thừa cơ lên ra, đã là hèn kém, vô mưu ; binh đông có đến hơn 2000 người, không phải là ít, nghỉ ngơi lại đến hàng tháng, mà lại còn đổ cho là lâu ngày nhọc mệt, phỏng có phải không ? Nay đã phái lữ Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Tình Lộc do đường trạm, tiến đi, lại điều binh hiện đang đồn thú ở Lạng Sơn cùng các tỉnh tiến đến canh phòng đánh dẹp, chẳng mấy ngày nữa cũng đều đến tỉnh. Lữ các người nên tự biết hổ thẹn, càng phấn khởi hơn, bày tính mưu chước để làm. Nếu, trước khi các quan văn võ đến, các người có thể đánh lui được giặc, mới là công của các người, nếu lại vẫn cứ không lập được công trạng gì, chỉ chực nhờ người để được thành công thì là tội của lữ người. Hai đường đó đều ở tự mình, các người nên toan tính lấy”.

Lại sai truyền dụ cho Bắc Ninh lập tức mướn dân và vát lính vận tải gạo, muối từ chỗ gần Lạng Sơn chuyển đệ đến Lạng Sơn. Lại vát luôn cả 1000 lạng bạc trong kho đưa đến để dùng. Còn lữ Hoàng Văn Tú, chiếu theo số thóc tô phải nộp năm nay, truyền khắp cho dân trong hạt, tới chỗ gần mình ở, nộp trước 4000, 5000 phương gạo. Nếu không đủ thì lấy các thổ sản như khoai, đậu, lúa hoặc ngô nộp thay cũng được, cốt để giúp đỡ cái cần dùng trước mắt, không được ngồi đợi Bắc Ninh mang đến, để đến nỗi chậm trễ, lỡ làng.

Dùng Vệ úy Nguyễn Tiến Lâm làm Chuông cơ, sung chức Lãnh binh quan, đi đường trạm đến Cao Bằng, cai quản quân hiện tại. Phạm việc đánh dẹp đều chịu trách nhiệm cả. Gặp khi có việc nên tâu, thì cho cùng với Lãnh binh Văn Hữu Xuân và bọn Bớ, Án liền danh ký tên vào tấu, số nhưng được đứng trên. Thăng Phó vệ úy là Nguyễn Tình Lộc lên Vệ úy, phái đi theo làm việc quân. Lại điều vệ Tráng võ, lính thú Bắc Ninh, và vệ Nghĩa võ, lính thú Lạng Sơn, lệ thuộc vào.

Tha cho viên quan bị cách là Nguyễn Hữu Ứng, cho đi tòng chinh ở quân thú Thái Nguyên. Trước đây, trận đánh ở Bắc Nậm, Ứng khinh địch, vội tiến, sa cơ, bị giặc đánh bại, đã có chỉ cách chức, đóng xiềng, giao cho Nguyễn Đình Phổ tra xét nghị xử. Nhân lúc quân giặc lại nổi lên, vua nghĩ đương lúc có việc, cần dùng người, nên đặc cách tha ra để cho gắng sức chuộc tội.

Bọn giặc Thái Nguyên xâm chiếm đồn Bắc Cạn. Người giữ đồn là Cai đội Vũ Hoàng Luyện lui giữ phố Cao Khâu. Bớ chính Lê Trường Danh, Án sát Tôn Thất Lương liền phái thêm quân và voi tiến đánh ; lại phi báo Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ xem xét liệu lý, rồi bọn Danh làm sớ tâu lên. Phổ cũng tâu nói : “Bắc Cạn là nơi địa đầu xung yếu, bị giặc chiếm cứ, thì nhân dân sở tại dễ bị dụ dỗ ép theo, e đến lan rộng, đáng nên phái thêm trọng binh mau sớm dập tắt. Nhưng Bắc Ninh hãy còn nhiều giặc lên lút nổi lên, có chỗ đến hơn 1000 tên, có chỗ đến 500, 600 tên. Hiện nay, một toán ở Yên Thế dám kéo cờ giữ ban ngày. Việc tiểu bắt chính là lúc đương khẩn cấp. Còn đảng giặc ở Bình Toàn, Thái Nguyên, nghe nói đã trốn xa rồi,

thần đã tư cho Lãnh binh Tống Văn Trị liệu lưu lại một số quân để tuần tiễu tâm nã, rồi đi ngay Bắc Cạn, tùy cơ đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Về toán giặc trước đây gây sự ở Bình Toàn, cứ theo tin báo của Lê Văn Đức, thì chúng đã chạy trốn sang Thu Châu, Tuyên Quang rồi. Duy đất huyện ấy tiếp giáp 2 tỉnh Sơn Tây và Bắc Ninh, cũng là nơi trọng yếu. Lũ người, Lê Trường Danh, nên liệu để lại một số biên binh đủ giúp vào việc phòng thủ, còn thì sức ngay cho Tống Văn Trị đem đi Bắc Cạn, đốc các đạo quân đã phái đi từ trước đến sau để đánh lấy lại đồn, rồi thẳng đường tiến đến Cẩm Hoá, đánh cho quân giặc một phen tan nát để cho địa phương yên lặng. Lại nữa, nhà người, Nguyễn Đình Phổ, đương giữ trách nhiệm làm Tổng đốc, thì cầm phòng là việc bốn phận, thế mà trong tỉnh có nhiều giặc cướp nổi lên, thậm chí giữa ban ngày, chúng dám mở cờ tụ họp. Bắc Cạn là kiêm hạt lại có tin báo động này, thực là vì người sai trái trong việc võ về dân, phòng ngừa giặc, không làm tròn chức trách. Kìa như Sơn Tây lại càng là đất xung yếu, giặc cướp vốn dễ vào ra ẩn nấp. Tổng đốc Lê Văn Đức đi việc công vắng, mà bọn quyền Chương và Bớ chính, Án sát còn điều khiển quân lính được thoả đáng, đến đâu lập được công trạng đến đó và được khen thưởng luôn. Nhân dân địa phương đều được ở yên. Hướng chi người là Tổng đốc đại thân, hiện đương ở trong tỉnh hạt, thế mà không dẹp được giặc cho dân được yên. Coi đó há không xấu hổ lắm sao ? Cứ quy tội cho người có trách nhiệm địa phương thì khó mà chối được. Vậy chuẩn cho người lập tức thân đi đàn áp, đốc sức bộ biên đã được sai đi trước, phải tiêu trừ cho hết toán giặc Yên Thế và các bọn phi ở trong địa hạt. Còn như toán giặc ở Thái Nguyên, đạo quân Tống Văn Trị có đủ sức dẹp yên thì thôi, nấn giặc hãy còn có thể rông rở, thì cũng liệu sai phái biên binh, chọn uỷ một hai quản vệ, quản cơ được việc, hiệp sức đánh bắt, không được đùn đẩy cả cho lũ Lê Trường Danh làm một mình”. Lại sai quan tỉnh Thanh Hoa phái 1 vệ biên binh thuộc tỉnh đi theo làm việc bắt giặc.

Lãnh binh Sơn Tây là Đoàn Văn Cải đánh tan được toán giặc ở chợ Phú Lễ, huyện Thạch Thất (Phú Lễ là một thôn, ở bờ bên tả sông Lô, đối gần tỉnh thành). Trước đây, lũ giặc Bọt đã thua, mưu định tràn lên Thu Châu liên hợp với giặc Vân, sai đồ đảng là Ứng nghĩa tướng quân, Hoàng Phùng Huy, đem hơn 600 quân, quay về Vĩnh Tường, tùy địa thế, gây sự để phân tán lực lượng đánh dẹp của quan quân. Giặc Huy đến bãi Các Sa, huyện An Lạc, nói phao lên rằng sắp đến Phú Lễ tống tiền, lương, nếu không cho, thì sẽ đốt phá cướp bóc. Quan tỉnh cũ là Hoàng Văn Trạm nghe tin thám báo liền mật sai người hào mục làng Cổ Nha là Đặng Văn Phàn (Cổ Nha thuộc huyện Bạch Hạc. Trước đây giặc đến tống tiền, lương làng ấy, Phàn đem hương đồng chống đánh, không chịu cho), bày kế nhử giặc ở lại, rồi phái uỷ Đoàn Văn Cải đem biên binh qua sông, chẹn đánh. Giặc đánh trống, đi đến chợ Phú

Lễ đóng lại, Phàn sai người đem rượu và đồ ăn thiết đãi, ngâm đốc suất tổng lý, hương đồng chia ra mai phục, nhân lúc giặc say rượu, đánh úp trước. Cải cùng với thự Phó quản cơ Trung vệ Sơn Tây là Nguyễn Ngọc Nghĩa, Huyện thừa huyện Bạch Hạc là Phan Nha đều đem binh đồng tiếp đến. Quân giặc cả vỡ, tan chạy. Bọn Cải chém được 6 đầu giặc, bắt được tên Tham mưu giặc là Nguyễn Danh Nho, Đốc chiến giặc là Phan Văn Thành và 39 tên đồ đảng giặc ; thu được cờ, trống, khí giới rất nhiều. Giặc Huy cùng quân nó ngã xuống sông chết đuối không biết bao nhiêu mà kể.

Tin thắng trận tâu lên. Vua dụ rằng : “Quân giặc ấy đi tống tiền, lương của dân xã, mưu toan sinh sự. Bọn bộ biên biết liệu cơ đánh giết, bắt và chém tại trận được rất nhiều tên đầu sỏ giặc. Công ấy thực chẳng nhỏ. Nên lập tức hậu thưởng để khuyến khích người sau ; Hoàng Văn Trạm, Đỗ Huy Cảnh, Trần Quang Tiến phái uỷ được người giỏi, đều được thưởng gia kỹ lục 1 thứ. Đoàn Văn Cải thăng thự Chương cơ, vẫn sung chức Lãnh binh quan. Nguyễn Ngọc Nghĩa thăng thự Vệ úy. Phan Nha gia hàm Tri huyện, vẫn lĩnh chức Huyện thừa, gặp có khuyết Tri huyện, sẽ được bổ trước, lại thưởng thêm quân công kỹ lục 1 thứ. Những người dự trận ấy : Phó quản cơ Nguyễn Văn Thìn, thưởng cho 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; suất đội mỗi người 2 đồng. Hào mục Đặng Văn Phàn bắt giặc, được việc, chuẩn cho thưởng thự Cai đội thuộc tỉnh, trật Chánh lục phẩm, và lại thưởng cho 100 lạng bạc chia đều với các tổng lý. Thưởng cho thám tử 10 lạng bạc ; biên binh mỗi người 1 tháng tiền, lương và các hương đồng 500 quan tiền. Những tên giặc bị bắt đều cho giết hết”.

Lại dụ Đoàn Văn Cải rằng : “Nếu toán giặc tàn ở Phú Lễ đã quét sạch rồi thì dời ngay số quân thắng trận ấy đi mau, hội với đạo quân lữ Vũ Đình Quang và Tôn Thất Bật, đuổi đánh đảng giặc Thanh Ba”.

Phó vệ uỷ Tả nhị Hữu dự dinh Vũ lâm, Nguyễn Văn Dụ, bị bệnh chết ở trong quân. Gia ân cho tiền tuất gấp đôi. Bỏ Phó quản cơ Nguyễn Văn Khách làm Cấm binh Phó vệ uỷ, thự Phó vệ uỷ vệ Tả nhị Hữu dự dinh Vũ lâm. Khách, trước kia đánh trận Phú Lật, bắn súng đại luân xa, giết được nhiều giặc, được thưởng 20 lạng bạc. Tháng trước, lại được phái đi quân thứ Gia Định, có Chỉ dẫn rằng nếu khuyết chức Phó vệ uỷ hay Quản cơ, hễ tâu xin thì bỏ Khách làm. Đến nay, Tướng quân và Tham tán tâu về việc đó, nên Khách được bổ chức ấy.

Sai Thừa chỉ Nội các là Nguyễn Đức Hoạt đem 2 hòm chè của kho Nội phủ, theo đường trạm, đến quân thứ Gia Định, gộp với đồ trà do lần trước đem đến, thưởng cho từ tướng quân, tham tán, lãnh binh trở xuống đến quản vệ, quản cơ và thành thủ uỷ, có từng bậc khác nhau. Lại sai Bình Thuận, Khánh Hoà đem cá mặn,

nước mắm 1500 chum, để Tướng quân, Tham tán chia cấp cho quân sĩ bao vây trường luỹ và đóng giữ Long – Tường, An – Hà, Nam Vang ăn dùng.

Thự An sát Thái Nguyên Tôn Thất Lương dâng sớ bí mật tâu bày về việc quân: “Trước đây, do thám được tin rằng tất cả các toán giặc ước hơn vạn người do địa phận Sơn – Hưng – Tuyên đến Vân Trung, hội với giặc Vân, hẹn nhật kỳ chia đồ đảng ra : trước lấy Tuyên Quang, sau lấy Sơn Tây, Lạng Sơn và Bắc Ninh để chặn đường cứu viện của quân ta, thì Cao Bằng, Hưng Hoá, Thái Nguyên không bạn phải dùng quân mà cũng tự hạ được. Tình hình ấy dấu chỉ là tin đồn, nhưng rất nên chú ý đến tình hình nguy hiểm như nằm trên giàn củi mà ở dưới đống lửa. Nay tỉnh hạt Bắc Cạn đã mất, lũ giặc lan tràn, không thể cứ để cho chúng dần dà thành to được. Xét ra, số lính cơ ở tỉnh và quân các tỉnh khác mỗi khi ra trận, đối địch thì nhát sợ, chùn lại, bỏ giáo, không có tinh thần chiến đấu ! Đem quân lính đó mà chống với bọn giặc đương lên kia, thì dù có dùng tướng giỏi như Phương Thúc, Thiệu Hồ⁽¹⁾ cũng không làm sao được ! Xin phái quân Kinh hay quân Thần sách ở Thanh, Nghệ, đi mau đến các tỉnh, chia đóng canh phòng. Còn quân ở ngoài Bắc thì cho rút về Kinh để huấn luyện. Lại nữa, xin may sẵn quần áo mỗi thứ 500 cái, phát cho thủ hạ hào mục để quân dung được hùng tráng”.

Vua xuống dụ nghiêm quở : “Xét kỹ những lời tâu bày của người, thấy trong có nói đến tình hình giặc, đều là những lời không có bằng chứng. Chỗ dẫn câu “...nằm trên giàn củi mà dưới đống lửa” lại càng không hợp. Đến như xin rút hết quân Bắc về Kinh và phái quân Nam chia giữ các tỉnh thì không biết rằng binh bị Nhà nước đã có quy chế, đây đó cùng gìn giữ nhau, có lý đâu lại lấy cả quân trong Nam thay hàng mấy vạn quân Bắc để làm việc canh phòng đánh dẹp. Sao mà lâm lẫn càn bậy quá thế ! Lại nói “quân ngoài Bắc nhút nhát dù có tướng như Phương Thúc, Thiệu Hồ cũng chẳng dùng được”. Vậy người há chẳng nghe câu nói : quân, không thể cho hẳn là mạnh hay yếu, mà tướng thì có khéo hay vụng, chỉ cốt ở cách dùng thế nào đấy thôi ? Tức như, mới đây, lũ Tôn Thất Bật ở Sơn Tây, cũng chỉ dùng quân hàng tỉnh mà thắng trận nhiều lần. Như vậy có phải là do quân Nam đâu. Vậy sao bảo quân Bắc đều là vô dụng cả ? Người chẳng nghĩ tìm nhiều cách khuyến khích để làm hăng hái tinh thần quân sĩ, hết lòng điều khiển để thu lấy thành công, mà lại chỉ chăm chăm xin may quần áo để cấp cho thủ hạ hào mục ! Kiến thức ấy lại càng hèn kém ! Và, Tôn Thất Bật cũng là người trong họ Tôn thất, được cất nhắc lên chức này, tự biết cảm ơn, mong lập chiến công để báo đền. Tuy chưa thể sánh với Phương Thúc, Thiệu Hồ, nhưng so với người cùng hàng lứa, cũng đủ không thẹn. Người, trước đã phải tội bị cách, nhân gặp lúc có việc, được khai phục,

(1) Đều là hiền thần thời Chu Tuyên vương

lại dùng, không kể thứ bậc. Thế mà rút cục, người không nghĩ được một kế gì, để giặc lan tràn ra mãi ! Ngay như trước kia người tự xin đi Bình Toản, lại tha thiết xin ở lại tỉnh : tới lui không nhất định, đủ biết đại khái là thế rồi ! Coi đó, có mặt dày không ? Nay đem việc quân mặt tâu, ta tưởng cũng có mưu sâu, kế lạ, giúp ích một phần nào. Đến lúc mở ra xem thì ra đây giấy bàn nhảm, không được một câu nào đáng nghe ! Như thế, còn mong gì dẹp loạn, yên dân để ta đỡ lo về miền Bắc nữa ? Người thực làm phụ tấm lòng gầy dựng của ta lắm đó !”.

Lại sai Tổng đốc An – Tĩnh là Tạ Quang Cự đi Cao Bằng, Tổng thống tiêu bộ quân vụ.

Thổ phỉ Tuyên Quang từ Thông Nông tràn xuống Bà Đông, Nhung Bạ. Văn Hữu Xuân, Hoàng Văn Tú và Trương Sĩ Quân phi tấu cáo cấp và nói : lương quân không tiếp tế đủ, mà quân tiếp viện chưa đến, rất lấy làm lo !

Vua bảo bộ Binh : “Năm ngoái đã sai Tổng thống Tạ Quang Cự đem quân đi tiêu giặc ấy, nhưng chưa một phen đánh mạnh để đào hang, bắt tướng ; nay mới khải hoàn, nó lại kéo đến sinh sự, thế cũng là việc Tạ Quang Cự làm chưa xong, thì trách nhiệm không thể từ chối được. Vậy, dù sai Tạ Quang Cự lập tức trích lấy một vệ doanh Thân sách thuộc tỉnh và biên binh linh tinh ở cơ An võ, An tráng nhằm ngày 21 lên ngựa, gấp đi Cao Bằng, thống lĩnh bọn Nguyễn Tiến Lâm mà trước đã phái đi, tùy cơ đánh dẹp. Và, Cao Bằng cũng là tỉnh kiêm hạt của Trần Văn Tuấn, vậy chuẩn cho Tuấn theo Tạ Quang Cự, sung chức Tham tán quân vụ”.

Dụ cho lũ Vũ Hữu Xuân ở Cao Bằng rằng : “Khí giới quân nhu của quan quân ở tỉnh người, mọi thứ đây đủ không thiếu thốn như năm trước nữa. Nhiều lần ta đã xuống dụ cho bọn Tổng thống Tạ Quang Cự, Lãnh binh Nguyễn Tiến Lâm, Vệ úy Nguyễn Tinh Lộc và biên binh các tỉnh đã trung diệu, đi đem đến giúp việc bắt giữ tính ngày chắc đã tập hợp đông rồi. Lũ người nên yên tâm điều khiển, nên đánh thì đánh, nên giữ thì giữ không được từ mình chán nản, để cho quân và dân dòm thấy tình hình nông sâu, có khi đến nhờ việc chẳng !”

Lại sai thị vệ Bùi Văn Thảo do đường trạm, đi đốc thúc những đạo quân các tỉnh đã được điều động ngày đêm gấp đường, tiến đi. Nếu gặp Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Tinh Lộc, cũng thúc giục họ thượng khẩn ruổi mau, không được trì hoãn.

Sai thự Ngự sử Trương Hảo Hợp, Chủ sự Hồ Hựu, Tu soạn Hoàng Tế Mỹ do đường trạm, đến quân thứ Tạ Quang Cự theo đi đánh dẹp kiêm làm giấy tờ ở trong quân. Lại phái nguyên Lãnh binh Ninh Bình, Nguyễn Văn Tương, đi tòng quân, hiệu lực. Nếu phấn khởi, cố gắng lập công thì chuẩn cho được dùng làm Phó quản cơ (Tương trước ở Ninh Bình, can án, bị giáng diệu, do Bộ hậu bổ).

Sai Ninh – Thái Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đem đại đội quân và voi gáp đến Thái Nguyên để từ xa làm thanh thế tiếp viện cho Cao Bằng.

Vua dụ Phổ rằng : “Nay Cao Bằng, việc quân đương khẩn cấp, mà tình hình ở Bắc Ninh không quan trọng gì mấy. Người nên đi Thái Nguyên, nghiêm cẩn ngăn chặn những nơi xung yếu trên các đường lối quân giặc xuyên qua Tiêm Lĩnh và thông lên Cao Bằng. Như thế, tuy không cứu được Cao Bằng, nhưng có thể làm cho đảng giặc không liên hợp được với nhau; đường tải lương sẽ có thể giữ được khỏi lo, thì thổ phỉ Cao Bằng, không đánh cũng sẽ tự vỡ. Đó là công của người không phải nhỏ”.

Điều 1 vệ dinh Thần sách tỉnh Hà Tĩnh theo Tạ Quang Cự và 1 vệ thú binh Sơn Tây theo Nguyễn Đình Phổ để sai phái.

Cấp súng thân cơ cho các đạo quân thứ Cao Bằng, Thái Nguyên (đạo quân Tạ Quang Cự ở Cao Bằng 20 khẩu ; đạo quân Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên, đạo quân Vũ Đình Quang và Tôn Thất Bật ở Sơn Tây mỗi đạo 15 khẩu ; thuốc đạn mỗi khẩu đều 100 phát).

Vua dụ rằng : “Khi đánh bằng đoàn binh, súng ấy rất được việc. Duy có điều là dùng tản đạn, không đi được xa. Vậy gặp giặc, nên liệu tính tầm súng, hễ hơi gần trong vòng 10 trượng hoặc ở trên voi bắn xuống, hoặc cầm gươm lên mà bắn, chắc giết được giặc nhiều”.

Bọn phỉ Tuyên Quang lẩn đến huyện Thạch Lâm. Quan quân Cao Bằng đều lui cả vào thành, mưu kế thủ. Lữ Văn Hữu Xuân, Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân đem việc phi tâu lên và nói : “Giữ tỉnh thành, tất phải có những người đặc lực đốc sức, trấn áp mới có thể khuyến khích được tinh thần quân sĩ. Bọn thân bàn nhau, đã uỷ cho Quân cơ cơ Trung cường là Đặng Văn Đình, điều bát biên binh các đạo, ra sức nghiêm cẩn phòng bị. Lại nữa, gạo, muối do Bắc Ninh, Lạng Sơn chuyên chở, không được liên tiếp, chính đang nguy cấp”.

Vua dụ rằng : “Người, Văn Hữu Xuân, là Lãnh binh quan, có khác với quan văn, ta đã uỷ cho ở đây đánh giữ, thế mà từ trước đến nay không thì thố được một ngón gì : đã không biết chặn nơi xung yếu để ngăn chặn, khiến cho quân giặc lại kéo đến, lại cũng chẳng nghe nói có một trận nào đánh nhau với giặc, bắt tướng, chém đầu giặc gì cả, chỉ thấy một mực rút lui, luôn luôn phi báo. Thậm chí đến việc giữ thành, thì quân lính ở trong thành không phải là ít, súng ống, khí giới, quân nhu không phải không đủ, mà lại phải mượn Đặng Văn Đình quản lĩnh biên binh đến giữ giúp ! Thế thì người có tiếng là lãnh binh, mà thực ra thân hình chỉ như tượng gỗ, còn dùng làm gì ? Thật đáng chán và đáng khinh. Vậy sai Nguyễn Tiến Lâm khi đến tỉnh thì lập tức tuyên đọc chiếu Chi, cách chức Văn Hữu Xuân nhưng tạm cho làm Suất đội để sai phái gắng sức chuộc tội, nếu biết tự xấu hổ, ra sức đánh

giặc lập công, cứ thực tâu lên, sẽ liệu rộng ra ơn cho. Ví bằng có chút nhút nhát chùn lại thì lập tức chém đầu ở trước quân để răn mọi người”.

Sai thự đốc Hải – Yên, Nguyễn Công Trứ, đem số binh đồng vắn quân lãnh trước, đi tiếp viện Cao Bằng, vắn sung làm Tham tán quân vụ. Trước Trứ đã có Chỉ cho hiệp sức với Nguyễn Đình Phổ đi tiêu toán giặc ở chỗ giáp giới Sơn Tây – Bắc Ninh. Vua cho rằng dư đảng bọn phỉ Thanh Ba đã trốn vào rừng núi, mà tin báo về biên giới Cao Bằng rất khẩn cấp, cho nên có lệnh sai này. Lại dụ Lãnh binh Sơn Tây, Đoàn Văn Cái, chuyển quân đến đóng ở Bắc Ninh, đợi Nguyễn Tiến Lâm, Nguyễn Tinh Lộc tiến đến, liền họp nhau coi quản các biên binh do các tỉnh lân cận đã điều động, cấp tốc cùng đi hội tiêu.

Vua bảo bộ Hộ rằng : “Về lương quân Cao Bằng, trước đã có Chỉ dụ cho Bắc Ninh liệu vát gạo kho ở chỗ gần nhất mà tải đến. Lại sai Cao Bằng trả thêm giá mà mua và thu trước thóc tô để dùng khi khẩn cấp. Nay cứ xem mấy lần tập tầu, chỉ thấy nói lương thực không đủ. Như thế thì Bắc Ninh làm việc đã là chậm trễ, mà Cao Bằng ngồi sững đợi ăn, không hề xoay xử được mưu chước gì, khiến cho người ta vô cùng tức giận ! Vậy truyền dụ cho tỉnh Bắc Ninh : thượng khẩn phái người vận tải ngay 5000, 6000 phương gạo, do Lạng Sơn chuyển cấp, Cao Bằng cũng tìm cách mua với giá thoả thuận, hoặc tạm vay của dân, khi yên việc sẽ tính thêm giá mà trả cũng được. Vả, lương quân cần dùng, tất phải lấy ở Bắc Ninh, nếu cứ đợi đến kỳ mới xay gạo, sao khỏi chậm trễ lỡ làng ! Vậy ra lệnh cho lũ Nguyễn Đăng Giai, Trần Thế Nho chiếu số thóc tô nộp kỳ mùa hạ, bắt dân phải nộp một nửa bằng gạo để tiện việc chi lương. Lại nữa, kén lấy cán viên cho sai đến kho Lạng Sơn, đong gạo rồi do đấy tải đi, cũng đỡ được một phần khó nhọc. Còn như kho tàng Lạng Sơn không có mấy, chuẩn cho lũ Trần Văn Tuấn, Trần Huy Phác truyền bảo dân trong hạt đem ngay số thóc thuế phải đóng năm nay và số thuế còn thiếu từ năm trước, nộp trước bằng 2000, 3000 phương gạo. Lại bằng giá thoả thuận, mua thêm gạo, cùng các thứ ngô, khoai, đậu, cốt mua được nhiều. Đương khi nhiều việc này, liệu làm cho ổn, miễn sao quân không thiếu thốn là được.” Lại sai truyền dụ cho lũ Trần Văn Tuấn, Nguyễn Đăng Giai rằng : “Hiện nay số lương chứa ở Cao Bằng chưa có thừa, vận tải lại rất khó khăn. Phải có người chuyên trách đứng làm mới có thể tiếp tế nhanh được. Người, Trần Văn Tuấn, trước đã có Chỉ dụ cho sung làm Tham tán quân vụ, nay đã có Tạ Quang Cự và Nguyễn Công Trứ quản lĩnh đại đội quan quân tiến đi đánh dẹp, hiện nay chắc đã tập hợp đông đủ rồi. Vậy cho người, Trần Văn Tuấn ở lại tỉnh. Việc vận tải lương thực từ Lạng Sơn đến Cao Bằng, trách cứ vào người, Trần Văn Tuấn ; còn từ Bắc Ninh tải đến Lạng Sơn thì trách cứ vào người, Nguyễn Đăng Giai. Nếu luôn luôn tiếp tế đều đặn thì là công của lũ người ; ví bằng có chút chậm trễ, lỡ làng, thì truy cứu ngay căn do tại đâu và sẽ trị tội”.

Vua dụ bộ Hình rằng : “Năm ngoái, nghịch Vân làm phản. Lũ thổ mục ở Tuyên Quang là Lưu Trọng Chương và Nguyễn Quảng Khải buông mình theo giặc, làm vây cánh cho chúng. Đáng lý ra, không nên tha tội, nhưng nghĩ : đầu sỏ phạm tội chỉ một tên Nông Văn Vân, còn lũ ấy hoặc vì sợ oai hung ngược, bắt buộc phải theo, hoặc vì mù quáng đến nỗi sa chân lỡ bước. Hướng chi khi Hung Hoá mới xảy việc, Lưu Trọng Chương đã từng đem quân đi tiểu, ra sức vì triều đình, thì xét ra, bản tâm cũng chưa hẳn đã vui lòng theo giặc. Gần đây, đã xuống dụ chuẩn cho những tên tội phạm ở Bắc Kỳ đều được miễn tội nếu biết ra thú, thì lũ ấy cũng có thể cho tự đổi mới được. Nay truyền dụ cho lũ Lưu Trọng Chương, Nguyễn Quảng Khải nếu biết hối cải quay về, thì nên sớm đến đầu thú ở quân thứ Tổng đốc Lê Văn Đức ; nếu trước kia có bị quan lại địa phương sách nhiễu làm khổ những gì thì cho cứ thực tỏ bày, triều đình sẽ rửa hận cho. Nếu ai biết tập hợp thổ dân, đánh phá được sào huyệt Vân Trung, bắt chém tên nghịch Vân để dâng công thì không những được tha tội trước, mà lại còn được hậu thưởng và ban cho quan chức nữa. Như vậy đã giữ yên làng xóm, lại được đoàn tụ với vợ con. Còn các thổ ty khác trước đã theo giặc, cũng đều cho ra thú, sẽ tha tội. Vậy, dựa vào tờ dụ này, tìm nhiều cách chỉ dẫn cho mọi người đều biết”.

Bọn giặc ở Sơn Tây, hơn 2000 đồ đảng, cướp đốt huyện lỵ Hạ Hoa, lại bao vây đồn Đông Lũng. Đạo quân của bộ biên Vũ Đình Quang và Tôn Thất Bật tiến đến : quân giặc liền trốn đi Thu Châu. Quan tỉnh là lũ Hoàng Văn Trạm được tin, tức thì phi sức cho lũ Quang thượng khẩn truy tiểu, và báo cho Tổng đốc Lê Văn Đức đứng điều khiển. Lại tư cho tỉnh Hưng Hoá và sức cho Đoàn Hùng, là phủ giáp giới, chuẩn bị phòng thủ ngăn chặn.

Sớ dâng lên. Vua dụ rằng : “Lũ người làm thế, cũng đúng đấy. Vậy chuyển sức cho lũ Vũ Đình Quang : nếu quân giặc hãy còn quấy nhiễu ở địa hạt Thu Châu, có thể tiến đánh thì đánh ; nếu chúng đã trước trốn vào miền rừng Đại Man, Bảo Lạc rồi, thì phần vì lũ chúng có nhiều, không lấy gì đủ ăn, phần vì trời hè mưa nắng, lam chướng nặng nề, chắc là chẳng đánh cũng tan. Vậy chỉ nên chọn ngay lấy chỗ đóng quân phòng giữ để làm cái thế ý giốc với Lê Văn Đức, chớ để cho chúng thừa cơ lại lên xuống cướp bóc dân Kinh mà thôi, chẳng thềm đuổi thú cùng rừng làm gì!”.

Tướng giặc Nông Văn Vân ở Tuyên Quang xâm lấn bức bách Cao Bằng. Bố, Án, Lãnh binh là Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quán, Nguyễn Văn Thuận cùng với viên bị cách là Văn Hữu Xuân bỏ thành chạy, lùi đóng ở đồn Na Lãnh, Lạng Sơn. Thự phủ Trần Văn Tuấn căn cứ vào tin thám báo của viên Tri huyện Thất Toàn là Đặng Huy Thuật, đem việc tâu lên, và nói : “Quân lính ở tỉnh ít ỏi, xin phái ra cho 1, 2 đại đội quân mạnh, đi suốt đêm ngày mau đến cứu viện”.

Vua dụ rằng : “Tiếp tin cấp báo của Cao Bằng, liền đã xướng dụ cho Tổng đốc Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Công Trứ đều thống lĩnh đại đội quan quân đi tiêu diệt cứu viện. Duy Cao Bằng hiện có đến hơn 2000 binh đồng, mà thành trì lại mới sửa sang, chẳng phải mỏng manh yếu đuối như trước. Bọn họ dù không can đảm giết giặc, thì cũng có thể cố thủ đợi quân cứu viện, sao lại bỏ thành trì mà chạy ? Thực là quái gở ! Chuẩn cho Trần Văn Tuân tra rõ duyên do thất thủ, rồi tham hặc nghiêm khắc để trừng trị. Và lại, thế giặc đang lỏng lẻo ngông ngổ, sắp lấn xuống Lạng Sơn. Người nên tập hợp nhiều binh đồng, rồi cứ yên tâm võ về khiến họ chặn chỗ xung yếu, canh giữ thành trì, không nên luống những hoang mang, gây thêm xao xuyên bối rối”.

Lại xướng dụ giục bọn Tạ Quang Cự, Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Tiến Lâm mau mau tiến quân, không được trì hoãn.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXXX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa hè, tháng 6. Sai Vệ úy Hậu vệ, dinh Thân cơ, là Nguyễn Văn Niên, đi Trấn Hải thành, thay Vệ úy Trung vệ dinh Long võ là Nguyễn Văn Tình, coi quân đóng giữ.

Sai Hữu vệ Quảng Nam đi Điện Hải thành và An Hải thành, thay cho Hữu vệ dinh Thân cơ do Kinh sai phái, theo quân thành Nguyễn Văn Lượng chia ra phòng thủ. Sau đó, vì luyện binh sai phái chưa được việc mấy, nên lại phái Cai đội Cẩm y Phạm Văn Hoà quyền sung Phó vệ úy Trung vệ Ban trực, đem vệ binh đi thay, rút Hữu vệ về tỉnh để thao diễn theo kỳ đã định. Lại sai phủ Thừa Thiên phái 1 phủ binh suất đội và 30 biển binh đi ra 2 cửa ả Hải Vân, Hải Sơn đóng giữ, mỗi tháng một lần thay phiên theo viên phòng thủ úy coi quản, đợi khi sai phái ít việc, sẽ chiếu lệ trước mà làm. (Lệ trước : phái Cẩm binh, Thần sách và các bảo).

Bắt đầu đặt Thủy sư Quảng Nam và Bình Định. Trước đây, vua cho rằng : các cửa biển ở Quảng Nam đều là những nơi thuyền mành ra vào, nên có thủy quân để dùng vào việc tuần tiễu, bèn sai quan tỉnh chiếu nguyên 2 đội Thanh Khê, Hà Khê (Thanh Khê, Hà Khê là 2 xã, thôn, nguyên ngạch được nhắc lên cả làm 1 đội Ban sai) cùng với số quân hiện có ở cơ Điện hải cũ gộp lại làm một. Lại lựa lấy các dân ở ven biển, tuyển cho đủ 10 đội. Đến đây, danh sách tuyển bổ dâng lên, đặt tên là Thủy vệ Quảng Nam. Dùng Phó vệ úy Hữu Thủy vệ, Thủy quân là Nguyễn Văn Chất làm Vệ úy ; thăng Thành thủ úy Bùi Đình Thạc lên làm Phó vệ úy.

Lại cho rằng Thủy quân tỉnh Bình Định chưa được đặt, cũng cho lựa lấy dân ở ven biển hoặc mộ dân ngoại tịch, đặt làm 10 đội Thủy vệ Bình Định. Các thủy cơ Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận đều thăng lên làm vệ, mỗi vệ 10 đội, thiếu thì

tuyển thêm dân ở ven biển sung vào (Phú Yên : nguyên ngạch có 3 đội, nay tuyển thêm 7 đội ; Khánh Hoà : nguyên ngạch có 4 đội, nay tuyển thêm 6 đội ; Bình Thuận : nguyên ngạch có 5 đội, nay tuyển thêm 5 đội). Còn phẩm trật lương bổng đều xếp dưới Ngũ thủy⁽¹⁾ ở Kinh.

Cho : Vũ Xuân Cẩn, Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Tổng đốc Bình – Phú ; Hoàng Quốc Điều, Tham tri bộ Binh, làm Tuần phủ Thuận – Khánh ; Hoàng Văn Đản làm Bố chính Gia Định ; Trần Xác làm Án sát Bình Định ; Nguyễn Văn Hào làm Án sát Phú Yên.

Thăng Bố chính, thự lý Tuần phủ An Giang là Lê Đại Cương, lên Tham tri bộ Binh, làm Tuần phủ An Giang. Cho Bố chính thự lý Tuần phủ Biên Hoà là Vũ Quynh, Bố chính hộ lý Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn đều bổ thụ Thị lang bộ Binh, làm Tuần phủ, lĩnh việc Bố chính.

Cho : Đỗ Chiếm Phác, Phó vệ úy ngoại ngạch Thủy quân, làm Phó vệ úy vệ Hữu thủy ; Phạm Văn Huy có Chỉ được dùng như Phó vệ úy, làm Phó vệ úy Tả vệ Tuyển phong, dinh Thần sách.

Khâm phái đốc biện công việc hai tỉnh Vĩnh Long và Định Tường là Dương Văn Phong hội cùng quan hai tỉnh ấy tâu nói : “Nguyên các cơ binh do lính đồn điền đồn bổ : số quê Vĩnh Long là hơn 3700 người, số quê Định Tường là hơn 2040 người. Lũ ấy nguyên là hạng lính ứng mộ, không thể ví như lính tuyển trong sổ đinh theo lệ cứ 8 người lấy 1 được. Nay đã được ơn rộng cho về làm dân, nếu chiếu theo lệ giản binh, thì thôn nào nhân số không đủ 8 đinh sẽ may mắn được miễn, e có sự quá nhẹ. Vậy xin nên đều cứ 5 đinh lấy 1, sung làm lính (nếu thôn nào số người chưa đủ 10 đinh cũng chỉ lựa lấy 1 lính, chưa đủ 15 đinh cũng chỉ lựa lấy 2 lính. Ngoài ra đều theo như vậy. Thôn nào nguyên ngạch chỉ có 1 người thì vẫn cứ để làm lính hoặc chỉ có 2, 3, 4 người thì cũng lựa lấy 1 lính). Rồi, ở sổ đinh sở tại, liệt họ vào hạng “ngoại tiêu sai”. Còn những người không ở trong hạng giản binh thì thuế thân và điều dịch cũng đều chịu như thôn dân. Đến như lương tháng, chiếu theo lệ cơ binh ở tỉnh mà chi cho. Về sau, hễ ngạch quân có thiếu thì cứ theo quê làng, bắt điền vào. Lại nữa, xin căn cứ vào số binh mới tuyển, đồn thành cơ, đội. Đặt tiêu chuẩn là mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người. Ở Vĩnh Long, gọi là cơ Long bình Tả và cơ Long bình Hữu. Ở Định Tường, gọi là cơ Định võ. Lại nữa, chiếu theo 4 đội đồn binh Uy viễn cũ ở phủ Lạc Hoá, người quê Vĩnh Long, gộp với số dân trong sổ là 3790 người, xin cũng theo lệ 5 đinh lấy 1, đặt tên là cơ Long nhuệ Tả và cơ Long nhuệ Hữu”.

(1) Tức là 5 đơn vị Thủy sư : Trung thủy, Tiền thủy, Tả thủy, Hữu thủy và Hậu thủy.

Vua chuẩn y lời tâu, sai chọn trong số đầu mục trước lấy những người xứng đáng, được việc, cho thử tạm làm suất cơ, suất đội. Nếu trong 1 năm, quân lính không bỏ trốn, thì tâu cho thực thụ. Gián hoặc trong ấy có kẻ đã thực thụ trước rồi, thì cũng cho bỏ theo hàm cũ để sung vào coi giữ. Phong lại tâu nói : “Nguyên trước đem cơ Vũ cự đồn bố vào cơ Gia vũ ở Gia Định, những người ở sổ hai thôn An Hoà và Tây Bảo Hoà, huyện Bảo An, tỉnh Vĩnh Long, được chuẩn y lời tâu xin cho rút về, đồn làm 6 đội (nguyên ngạch 331 người, nay số hiện tại 287 người), vẫn gọi tên là cơ Vũ cự để giữ lấy tên cũ. Và, cơ ấy đều do những người trai tráng sở tại đồn lại làm lính, còn ở trong sổ chỉ còn là những người già, ốm, trẻ bé mà thôi. Vậy áo lính, nón lính, xin Nhà nước cấp cho”. Vua y theo.

Giám sát ngự sử đạo Thanh Hoa là Đinh Doãn Trung tâu hạch Tổng đốc Lạng – Bình quân vụ là Tạ Quang Cự trước can vào việc lấy vợ lẽ và yêu sách ngựa ở địa phương có giặc.

Vua dụ Nội các rằng : “Những việc như thế thực là vết xấu, nhưng còn là lỗi nhỏ. Duy trước đây vâng lệnh đi chuyên chinh, lại dừng quân lâu ngày, làm phí lương thực, chẳng hay diệt được thổ phi đến nỗi để cho quân giặc như tro nóng lại nhen, làm phiền lại phải một phen đánh dẹp, thì tội ấy không gì to bằng ! Nhưng nghĩ : đương lúc cần người, muốn cho Cự được dơi tội lập công, vậy truyền dụ cho Tạ Quang Cự nên biết cảm ơn, phấn khởi hăng hái, khuyến khích quân lính, bắt chém quân giặc thì chẳng những có thể chuộc được tội trước, mà lại còn có công sau. Nếu không thế, sẽ bị tính đồn các tội lại mà xét xử đó !”.

Chuẩn định : phạm những quân lính ở trong Kinh hay ngoài các tỉnh được phái đi đánh dẹp, nếu có ai đi trận bị thương thành phế tật thì được thái làm hạng nhiều tật, được miễn trừ điều dịch và tiền thuế thân. Nếu chưa thành tật, thì liệt vào hạng tàn tật, miễn trừ cho một nửa. Chuẩn định này được ghi làm lệ.

Bộ Lại và bộ Binh tâu xin : từ nay phạm những quan các tỉnh phạm tội, bị giáng, cách lưu, thì những bằng sắc của người ấy do tỉnh sở tại thu lại, đợi khi được khai phục, sẽ lại cấp cho. Vua y cho (lệ trước : do Bộ truy phục).

Thao diễn voi trận ở cánh đồng phía nam Kinh thành. Dạy voi đánh trận, bỏ tập đã lâu, đến nay lại sai hội cả lại, thao diễn một lần.

Sai Ninh Bình chiếu theo sổ bị tù tội ở Thanh Hoa, Ninh Bình 59 người, lần trước đã phái đi tòng quân, nay đồn cả lại làm đội Quy thiện để tinh sai phái.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Có kẻ ở trong thành ra thú, nói rằng : quân giặc chế tạo nhiều cờ ngũ sắc, dao găm, câu liêm sắc và khâu độ 2000 mảnh lụa trắng, dài 6 tấc, ngang 1 tấc, 2 đầu có đơm dải vải ; đợi khi ra đánh, dùng lụa đó làm dấu hiệu. Chúng còn 6 con voi trận : dự định

chia cho vợ con tên Khôi 1 con, các tên nghịch phạm là Nguyễn Văn Chấm, Vũ Vinh Lộc, Nguyễn Văn Quế, Lê Bá Minh, mỗi tên 1 con ; Lê Văn Hàm cùng đạo trưởng đạo Gia tô là nghịch Du, tức Phú Hoài Nhân, 1 con. Chúng mưu định mở hai cửa thành Hữu và Hậu, phá vây mà chạy. Có kẻ lại nói : nghe đầu quân giặc cùng chuyện gẫu với nhau rằng : lũ đầu mục bí mật mưu bàn : quyết một phen tử chiến, nếu không thắng thì thiêu mình tự tử, để cho đồ đảng ra hàng, mong được khỏi chết.

“Nhưng, quân giặc xảo quyết, gian trá bất thường, nhiều khi hay dùng thuật trí trá lừa gạt quân chúng. Những lời mấy tên ra hàng nói đó dẫu chưa đủ tin, nhưng nay giặc đã đến tình thế cùng quẫn, chắc cũng chẳng ngồi yên được, tất phải toan tính cách này cách khác. Bọn thân đã đốc sức biên binh canh giữ nghiêm ngặt, tuy cơ đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Thế giặc ngày càng cùng quẫn, tất phải mưu tính trốn thoát. Nhiều lần ta đã xuống dụ bảo phải bí mật phòng bị : ngoài lũy phải cắm chông chà và rắc gai, ngày đêm đề phòng, thì giặc sao hay chấp cánh bay qua được ? Nay binh đông 2 ban, ban nào nghỉ ngơi ở ngoài thì nên đóng doanh trại ở phía bên tả, không nên cách xa, một khi nghe thấy báo động, tức khắc chạy đến hội tiểu. Các tấn sở đều nên sắm nhiều thuốc hoả chiến ; nếu có voi chiến của giặc xông ra thì dùng để giết giặc rất là được việc. Còn các hạng đại bác và những tấn đạn liên châu, cũng cần phải chuẩn bị sẵn sàng để khi cần thì bắn. Lại nghe nói giặc chỉ còn trông vào có 6 thớt voi chiến. Nếu muốn phá vòng vây thì chúng nhất định không thể vượt đánh trường lũy được, chắc phải do cửa lũy xông ra. Vậy, nên nhân lúc đêm tối, ngầm đào hầm hố ở ngoài cửa lũy, dưới hố đặt ngầm bàn chông sắt để đánh bẫy voi. Trên mặt hố gác gỗ, rồi phủ đất và cỏ lên cho bằng phẳng, cốt để quân ta đi lại không can gì mà có thể làm cho voi giặc bị sa chạm mới khéo. Như thế một khi giặc sa chạm, tất sẽ bị bắt, giết hết”.

Lại cho rằng việc bắn đại bác ở trong quân thứ chưa được đúng phép, bèn sai thự Phó vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tiêm ra đi, đem khẩu súng “Phá địch đại tướng quân” y theo độ số thước tắc tâm súng ấy, nhằm bắn vào những nơi chứa gạo, muối, đạn dược và những chỗ quân giặc quân tụ ở trong thành. Sau đó lại sai thị vệ Dương Phúc Tứ mang đi 4 cái thước súng đồng và 1 cái thước sắt thử thước súng, chia phát cho các pháo thủ để theo đúng phép mà bắn cho trúng.

Sai : Thuỷ vệ Quảng Ngãi cùng với Phú Yên và Khánh Hoà mỗi tỉnh 1 vệ luyện binh để đi quân thứ Gia Định, theo Tướng quân, Tham tán phân phái giữ đồn. Vệ Hậu nhị, dinh Vũ lâm, cùng với 1 vệ luyện binh Quảng Nam đi đóng giữ Bình Định, 1 vệ luyện binh Bình Định đi đóng giữ Phú Yên. Cho Phó vệ úy Cẩm binh là Ngô Tài Đức, tạm quyền làm Phó vệ úy Hậu nhị, coi quản vệ binh, tiến đi.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Đặt ra ngạch luyện binh, cốt để mạnh sức phòng thủ ở lúc vô sự, mà sẵn sàng cho sự động dụng ở lúc có việc ; chẳng phải triều đình không trọng dụng sức họ đâu. Nhưng hiện nay lũ giặc hầy còn cố chết bám lấy cô thành, mà biên giới chưa hẳn đã vô sự. Những binh đồng coi giữ trường lũy trước hàng năm nay vẫn phải vác giáo, gươm kích, rất là khó nhọc ; nghĩ nên liệu cho thay phiên để họ được nghỉ vai thì buộc phải phái quân sung sức khác đến thay, thực là bất đắc dĩ mà làm đầy thôi. Ví bằng tháng sau, quân giặc bị chịu tội, ngoài biên thủy vô sự, thì không kể lâu hay mới, cũng đều cho họ rút về. Nếu còn phải chờ đợi ít lâu mới xong công việc to tát thì sang xuân, cũng phải phái toán quân khác đến thay thế, quyết không để cho họ phải chịu khó nhọc ở ngoài quá lâu. Lại nghĩ lũ luyện binh vừa mới triệu tập, lương ăn thứ mặc có khi còn thiếu. Vậy ra ơn cho 2 vệ Phú Yên, Khánh Hoà, trước đi quân thứ, mỗi một ngoại uỷ suất đội được thưởng 5 quan tiền, mỗi một binh lính được 3 quan, để dùng làm tiền sắm sửa hành trang và để lại cho nhà. Hai vệ Quảng Nam, Bình Định tiếp tục đi đóng giữ Bình Định, Phú Yên, cũng chiếu theo lệ ấy chiết đi một nửa mà cấp cho. Về sau, hễ có phái đi quân thứ, sẽ lại cấp thêm một nửa nữa. Ngoài ra, những người được quyền sung quản vệ, thì về lương bổng, đã có lệ rồi ; còn thuỷ vệ Quảng Ngãi và biên binh vệ Hậu nhị, dinh Vũ lâm đều thưởng mỗi người lương, tiền 1 tháng. Những vệ luyện binh khi đến quân thứ, ai là sung quản vệ thì sung làm phó vệ úy, vẫn do Tướng quân, Tham tán trích ra lưu lại, hay nên rút về, quản vệ các vệ sung làm vệ úy để dùng những tay thông thuộc giúp cho. Lại nữa, các ngoại uỷ suất đội đều là mới mẻ, bỡ ngỡ, chưa quen việc quân, nên lựa lấy các vệ, các đội ở Kinh : thăng chánh đội trưởng lên làm cai đội, đội trưởng lên làm chánh đội trưởng, sung bổ mỗi đội một suất đội. Còn những ngoại uỷ suất đội trước thì đổi làm ngoại uỷ phó suất đội”. Lại sai may áo trận để phát cho từ quản vệ đến phó suất đội.

Vua lại nghĩ : vệ Bình Thuận được sai đi trước, chưa được dự ơn thưởng số tiền sắm sửa hành lý ; vậy sai truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán xét theo vệ ấy truy cấp cho ngoại uỷ suất đội mỗi người 5 quan tiền, hương đồng mỗi người 3 quan.

Nguyên Thảo nghịch Tả tướng quân Tống Phước Lương, Tham tán Lê Đăng Doanh từ quân thứ Gia Định, về đến Kinh.

Vua dụ bảo Nội các rằng : “Tống Phước Lương, Lê Đăng Doanh trước đây vâng mệnh đi đánh giặc, đến gần 2 năm chưa từng bày được một mưu, đặt được một kế để đến 2 lần đánh thành, quân sĩ nhiều người bị chết và bị thương, thậm chí quân giặc lên ra đánh tấn sở mà quân ta cũng chẳng chém hay bắt được một tên nào ! Gián hoặc quân sĩ giữ tấn sở có kẻ ngầm thông với giặc mà lại che giấu, không đem việc tâu lên ngay (bọn Nguyễn Văn Tường, Hoàng Kim Cẩn là hương đồng và cơ

binh thuộc khu tấn sở Phước Lương, tư thông với giặc. Việc này xảy ra từ tháng 12 năm ngoái, thế mà đến tháng 3 năm nay, mới tâu). Tóm lại, chỉ có lỗi không có công, sao đương nổi các trọng trách quân sự ! Vậy cho giải chức triệt về. Lẽ ra giao xuống đình thần trị tội, nhưng nghĩ Phước Lương làm việc khó nhọc đã lâu mà lại đương bị bệnh nặng, vậy chuẩn cho giữ nguyên tước phẩm là Vinh Thuận hầu và Chương phủ sự, về dinh, đợi khỏi bệnh, sẽ xuống Chỉ cho tuân làm. Còn Lê Đăng Doanh thì cho phạt nhẹ, giáng làm Tả thị lang bộ Công.

Sai thự Lang trung bộ Lại Nguyễn Văn Hy, và Ngự sử Đinh Doãn Trung đi theo Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định, làm mọi công việc giấy tờ.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Nay đã đến kỳ phòng thủ mùa thu, nên truyền dụ cho đồn An Man, quân thứ tỉnh Hà Tiên : bắt đầu từ ngày rằm tháng 7 trở đi, nếu không có việc gì cũng cứ 10 ngày 1 lần tâu, hoặc trong 1 tuần, không cứ là việc nên tâu hay nên tư gì cũng cho nhân tiện, phụ thêm vào tờ phiến nói mấy lời bình yên để cho ta yên lòng. Lại truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định: xem số liên châu đạn và hồ điệp tử tán đạn của súng đại luân xa, liệu để lại mỗi thứ 20 hoặc 30 phát, còn thì giao cho Nam Vang và Hà Tiên để dùng vào việc đánh giặc. An Giang, Hà Tiên mỗi tỉnh đều làm nhiều đức hoả chiến, trữ sẵn để dùng.

Bọn phi Sơn Tây đánh giữ đồn Đại Đồng ở Thu Châu. Bộ biển các đạo hội tiểu, cả phá được giặc. Tổng đốc Lê Văn Đức lúc mới nghe nói giặc đến đồn Đại Đồng, đồ đảng hơn 7000 tên bắc cầu phao muốn qua sông Lôi đi theo đường Lục Yên đi lên, bèn phi sức ngay cho bọn Nguyễn Văn Quyền và Tô Huệ Văn mau đem quân và voi đến đóng chặn ở bờ bên tả sông Lôi. Giặc không sang sông được. Các đạo quân của Vũ Đình Quang và Tôn Thất Bật do bờ bên hữu đồng thời cùng đến, 3 mặt đánh khệp lại từ giờ Mão đến giờ Mùi, phá tan luôn được gần 10 cái trại của giặc. Giặc tan vỡ, chạy trốn vào rừng. Quân ta thừa thắng ruổi dài hoặc bắt hoặc chém. trời gần tối, bèn cho quân ngừng lại. Ngày hôm sau, được tin quân tàn của giặc trốn ở rừng làng Lãnh Thủy, ước hơn 1000 tên ; lại có vài trăm thổ phi ở Lục Yên đến cứu viện, lũ Quang lại đốc thúc binh đồng đuổi đánh : từ giờ Mùi đến giờ Dậu, bọn phi phần nhiều bị chết và bị thương, tan vỡ trốn chạy, tranh nhau sang sông, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Chiến dịch này, hai ngày đánh luôn hai trận, chém được 95 thủ cấp, bắt sống được ngay Tả quân chánh tướng Nguyễn Văn Mang (người Từ Liêm, Hà Nội), Hữu quân phó tướng Nguyễn Văn Cầm (người Kim Hoa, Bắc Ninh), ngay chánh vệ, chánh cơ, cai đội và đồ đảng 72 tên, thu được súng ống, khí giới kể đến vài trăm. Đức phi báo tin thắng trận và nói : “Hiện đương khẩn sức cho các đạo quân : thừa lúc bọn phi cùng đường, lòng bắt cho hết !”

Vua phê bảo rằng : “Chính có cơ khả thừa. Hiện nay chắc chỉ một trận đã dập tắt được rồi. Quan quân có thể dốc toàn lực vào việc quây đánh giặc Vân, không

còn phải lo ngoảnh lại đằng sau, thì lại càng đắc sách đấy”. Bèn xuống dụ rằng : “Những tên tướng giặc ấy phần nhiều can án trốn chết, trước giờ, nay đây mai đó, không ở một chỗ nhất định. Nhân dân các tỉnh phần nhiều bị hại ! Nay lại bị tên giặc Văn dụ dỗ phỉnh gạt đem hết đồ đảng chạy đến Đại Đồng, Tuyên Quang. Đó chẳng phải là do trời bắt mất vía, quăng vào chỗ chết, khiến cho nhân dân đều được ở yên, thì sao lại có được cơ hội ấy ?

“Cứ theo lời tâu luôn ngày đánh phá đồn giặc, bắt tướng, chém quân, thu được súng đạn, khí giới rất nhiều, lòng ta rất được vui mừng yên ủi. Vậy những người đốc sức binh đồng đi đánh, trước sau thắng luôn, như Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiền bảo, Tôn Thất Bật, chuẩn cho trước thăng Vệ úy, lại thưởng cho một cái nhẫn vàng mặt có 5 hạt ngọc kim cương ; thụ Lãnh binh Hà Nội Vũ Đình Quang, thưởng thụ Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, vẫn sung chức Lãnh binh Hà Nội, lại thưởng cho một cái nhẫn vàng mặt có 3 hạt kim cương. Và những người cùng đi trận là Phó vệ úy Hữu vệ Sơn Tây, Nguyễn Văn Vạn ; Quản cơ, thưởng thụ Phó vệ úy, Phùng Hữu Hoà ; gia hàm Vệ úy Hoàng Văn Hậu ; Tri phủ Đoan Hùng Nguyễn Đức Tân : mỗi người được thưởng trước một cái nhẫn vàng mặt pha lê đỏ. Còn văn võ biên binh đợi làm danh sách ghi công, sẽ hậu thưởng. Nay quan quân đã đánh được một trận đại thắng, tiếng tăm lừng lẫy, mà lũ giặc tàn thua trận còn tản mát trốn trong rừng rậm, vậy chuẩn cho Lê Văn Đức sức vất ngay các thổ ty, thổ động sở tại chia đi lùng bắt. Còn biên binh các đạo hăng lưu lại ở đó, chọn đất đóng trại, nói phao lên rằng : quan quân thừa thắng sẽ đánh thẳng đến Văn Trung, diệt trừ vợ, con, họ hàng giặc Văn, để chúng nghe đồn, hoảng sợ, cũng là một kế hay. Đợi khoảng mười ngày, việc dò bắt dư đảng giặc đã xong, bấy giờ đều rút ngay về, chớ nên ở lâu nơi sơn lam chướng khí. Còn những chính yếu phạm và thứ yếu phạm bắt được đều xử tử bằng tội lăng trì, đem đầu về địa phương nguyên quán bêu ba ngày, rồi vứt xuống sông. Những tên nào cầm khí giới kháng cự quan quân thì đều đem chém; những người bị cưỡng ép phải theo thì chiếu địa hạt, giao cho dân làng bảo lãnh quản thúc”.

Lại cho rằng quan tỉnh sai phái được người đắc lực, vậy Lê Văn Đức trước còn bị ghi ở dưới tên phải giáng 2 cấp, nay cho khai phục hết. Quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc là bọn Hoàng Văn Trạm, Đỗ Huy Cảnh và Trần Quang Tiến đều được thưởng gia một cấp. Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường, cũng cho gia cấp một cấp. Sau đó lại sai thị vệ đem cho Vũ Đình Quang, Tôn Thất Bật mỗi người 3 cuộn sa và 50 lạng bạc.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, bọn giặc Sơn Tây và Bắc Ninh lén lút nổi lên, chỉ lo chúng toả ra cướp bóc, nhiều hại dân địa phương, không ngờ cuối cùng chúng lại đem nhau chạy lên Thu Châu, Tuyên Quang để bị quan quân vây đánh,

thắng luôn mấy trận, bắt và giết rất nhiều. Ngoài ra chúng tự giày xéo lẫn nhau và nhào xuống sông chết đuối, không sao xiết kể. Hiện nay chắc bị quét sạch cả rồi ! Và, các tỉnh Bắc Kỳ, vụ chiêm năm ngoái đều được phong đăng, không phải bị bức bách vì túng đói mà phải làm giặc. Tóm lại, chỉ bởi lũ ấy làm nhiều điều chẳng lành, trốn chết đã lâu, cho nên trời sai tự vào một chỗ, để chụm đầu chịu giết đó thôi. Lại nghĩ : quân giặc tụ tập nhiều đến 6000, 7000 nghìn người, trong số ấy những kẻ quyết tâm theo giặc, cố ý chống lại quan quân thì tội không tha được ; gián hoặc cũng có kẻ tiểu dân mờ quáng không biết gì, sẩy chân theo giặc, cũng có kẻ sợ giặc hung tợn, bị ép phải theo, đến lúc quan quân đi tiểu, chẳng khỏi mắc phải mũi tên ngọn giáo, thật cũng đáng thương ! Trước đây đã từng xuống dụ cho những phạm nhân ở các địa phương từ Ninh Bình ra Bắc đều cho ra thú, sẽ được miễn tội. Nay lại dụ rõ cho Đốc, Phủ, Bố, Án : sai đi hiểu thị khắp nơi, bảo rõ cho biết những lẽ phải, trái, lợi, hại ; phạm những kẻ theo đường ác, thích làm loạn thì cuối cùng tất khó thoát khỏi lưới trời, tức như lũ giặc lẫn trốn lẫn này đủ làm gương sáng, nên lấy đó làm răn, chớ nên theo lũ gian ác phản nghịch mà mang vạ vào thân và nhà mình. Còn những kẻ trước đã lỡ làng theo giặc thì mau mau đến chỗ quan sở tại, xin đầu thú, triều đình sẽ đều tha tội cho được đổi mới. Nếu lại bắt hay chém được những tên chính yếu phạm hay thứ yếu phạm đem giải lên quan thì không những khỏi tội, mà lại được hậu thưởng. Lại nên để tâm vỗ về hơn nữa, cốt cho dân đen yên phận, giữ phép, cùng nhau cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, biết chọn đường lành, tránh đường dữ, để hưởng các phúc thái bình. Và, lũ Đốc, Phủ, Bố, Án, các người là những chức quan thay mặt triều đình, tuyên dương đức hoá ở một phương, nên thể theo lòng ta yêu dân như con và cái ý triều đình giữ pháp luật, minh hình phạt : những kẻ hung tợn gian ngoan, có nhiều tiếng ác thì phải giết đi, để hình phạt được minh chính. Nếu thường dân bị ức hiếp hoặc bị vu phàn, thì phải rửa oan cho họ. Từ nay, nếu có những án nặng về tội phản nghịch, giặc cướp xảy ra thì cần nên giữ một lòng công bằng, trung thực, không thiên vị, không lỏng lẻo, và sức cho các phủ, huyện phải giữ phép công mà tra xét : nếu thủ phạm có đủ tang chứng rõ ràng thì theo luật kết án ; còn những người bị hiếp tòng hoặc bị thù hằn tiêu xung thì tùy việc mà tha bớt, không được đòi hỏi hà khắc để đến nỗi liên luy nhiều người. Và, lũ người được hưởng tước lộc triều đình, nếu chẳng nghĩ theo công bằng, giữ chính trực, vì triều đình mà chần dân, thì không những quá phụ ơn nước, mà trời soi, thần xét rõ rệt, lấy gì để đứng ở trên cõi đời được ? Vậy đem tờ dụ này hiểu thị khắp cả cho lũ quan lại và nhân dân từ Hà Tĩnh ra Bắc đều biết”.

Thự Phó vệ úy Tả vệ Hung Hoá là Nguyễn Văn Quỳnh đem quân chặn đánh toán giặc Đại Đồng sống đến Trấn An, bắt sống được tướng giặc là Trần Minh Phụng (ngụy xưng là Trung dục Trung dinh đại tướng quân), Nguyễn Đình Trọng

(ngụy xưng là Hữu quân đốc chiến đại tướng quân) và hơn 60 đô đảng, chém được hơn 20 thủ cấp. Việc tàu lên, vua xuống dụ khen ngợi. Cho ngay Nguyễn Văn Quỳnh được thực thụ Vệ úy ; những văn võ binh đồng đi đánh trận này, đều được thưởng tiền, bạc, quần áo có từng bạc khác nhau ; thụ phủ Ngô Huy Tuấn, quyền lĩnh Ấn sát Trịnh Văn Nho và Lãnh binh Bùi Văn Đạo đều được thưởng kỷ lục hai thứ. Các tổng, lý, phủ, huyện Sơn Tây cũng bắt được tướng giặc là Dương Đình Bội (ngụy xưng là Tiền quân quản lĩnh thượng đạo quân mã) cùng với đầu mục và đô đảng giặc tất cả 80 tên. Ra lệnh cho quan tỉnh xét rõ sự trạng, chia thành từng hạng, làm danh sách để ân thưởng.

Tổng thống Tạ Quang Cự đem hơn 900 biển binh thuộc tỉnh, từ Nghệ An tiến đi Cao Bằng, làm việc dẹp giặc, có số tàu nói : “Khi ra trận đánh giặc, thì những súng thần công, quá sơn và voi chiến đều rất được việc. Xin đến Hà Nội, tư lấy 2 hạng súng ấy, mỗi thứ 10 khẩu và 5 thớt voi, đem theo đi quân thứ”. Vua y cho.

Bố, Ấn, Lãnh binh Cao Bằng là bọn Hoàng Văn Tú lại từ La Lãnh lui về đồn Lạc Dương (ở huyện sở Thất Toàn) đem tình hình tình thành thất thủ làm sớ xin chịu tội, nói : “Lúc giặc mới xâm lấn đến Nhượng Bản, đông đến 6000 tên. Các quân góp sức liều chết cố đánh, thế giặc đã dần yếu, bỗng có 1 toán Thiều Châu hơn 1000 tên từ phía sau núi, ập lại đánh úp, đến nỗi quan quân phải rối loạn, tan vỡ, nhiều người bị chết và bị thương, vừa đánh vừa lùi. Giặc bèn thừa thế, đốt phá huyện sở Thạch Lâm, chia đường đuổi gấp, rất là hung hăng. Mà gạo lương trong thành không đủ dùng được 3 ngày, bắt đắc dĩ đêm phải sai thổ động lên trên núi, đặt nghi binh, rồi đem hết quân và voi, cùng 2 ty Bố, Ấn gấp đường chạy về mé giáp giới Lạng Sơn, để nhờ đó cho có lương quân ; đợi viện binh ở ngoài đến, sẽ mưu tính việc khôi phục”.

Vua dụ Nội các rằng : “Quan quân một đạo Cao Bằng vừa mới rút về, thế mà lũ Bố, Ấn, Lãnh binh chẳng biết nghiêm chỉnh canh giữ bờ cõi, mới đánh nhau với thổ phỉ vừa thua một trận nhỏ, đã vội bỏ thành mà chạy. Dầu lương thực không đủ chi dùng, tình thế khó thể nhìn đối mà giữ lâu được ; nhưng lũ kia có trách nhiệm giữ bờ cõi, lại không phòng bị trước khi xảy việc, thì lỗi ấy còn đổ cho ai ? Đáng lẽ nên khép vào tội nặng, song nghĩ đương lúc có việc, vậy để cho họ được tự do mới. Văn Hữu Xuân đã có Chỉ cách chức, nay chuẩn cho lấy chức suất đội ra sức để chuộc tội. Còn lũ Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quán, Nguyễn Văn Thuận và Vũ Văn Tình đều gia ơn cho cách lưu. Vậy, phải nên lật lượm binh đồng, khuyến khích hàng trận như thế nào, để đợi đại quân tiếp viện đến, sẽ ra sức hội tiểu, lấy lại toàn thành, ngõ hầu mới có thể chuộc được ít nhiều lỗi trước. Nếu không làm được công trạng gì cả thì phép nước nghiêm ngặt, quyết khó mong được ân điển tha thứ”.

Sai tỉnh Quảng Trị trích lấy một vệ luyện binh đi đóng giữ Nghệ An. Những ngoại uỷ suất đội, chuẩn cho chiếu theo 2 vệ luyện binh ở Quảng Nam và Bình Định mà thưởng cấp cho. Quyền sai quản vệ, trước hãy thưởng cho 10 quan tiền, sau có điều đi quản thứ Bắc Kỳ, sung làm phó vệ úy, rồi do tỉnh Nghệ An chọn quản vệ thuộc tỉnh sung làm vệ úy.

Tổng đốc Ninh – Thái, Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ tâu nói: “Trước đây, vâng mệnh đem quân và voi đi đến miền rừng giáp giới Sơn Tây, nghe nói lũ giặc đã bị quan quân các đạo đánh tan, bọn thần chẳng tiện ở lại, đều đã về lý sở cung chức. Duy nay, bọn giặc Cao Bằng chắc đã kéo đến Tiêm Lĩnh, dựa hiểm, cố giữ; nếu quân 3 đạo không đồng thời cùng tiến thì chưa dễ thu được công hiệu. Chỉ có điều là nay đương mùa mưa, sông, suối nước lên đầy, nên chưa dám xin”.

Vua xuống dụ rằng: “Ngươi, Nguyễn Công Trứ, đã có Chỉ cho gấp đi Cao Bằng để cứu viện. Nay, một đạo đại quân ấy chắc đã tập hợp đông đủ. Quân giặc, thế tất chẳng đánh cũng tan, Cao Bằng có thể lấy lại ngay được. Và, kỳ này nước lũ dâng lên, 3 đạo tiến quân thấy rất chưa tiện, để đến cuối mùa thu, sẽ lại xuống Chỉ cho làm. Chuẩn cho ngươi, Nguyễn Đình Phổ, chỉ sai vài trăm người đi đến đường núi Thái Nguyên mà sửa dọn và nói phao lên rằng đại đội quan quân sắp đi gấp đến châu Bạch Thông, lên ra phía sau lưng, đánh vào sào huyết giặc, khiến chúng phải bối rối ngoái lại thì dễ tan và bị bắt. Những quân phái đi đó vài ngày sau cũng rút về ngay. Không nên khinh suất mà tiến”.

Lại dụ riêng Nguyễn Đình Phổ rằng: “Trước đây có tin giặc đánh Cao Bằng, ta đã điều quan quân các tỉnh đi hội tiểu, nay đại quân họp đông, chắc rằng quân giặc tất đã trông hút mà tan vỡ, chạy trốn vào rừng rậm. Duy có điều là nay đương gặp kỳ mưa lụt, chưa tiện đuổi thú cùng rừng. Quân ta tất phải đóng ở Cao Bằng, đợi đến cuối mùa thu, mới có thể tùy cơ đánh dẹp. Nhân nghĩ: về việc lương quân, gần đây, do Bắc Ninh tải đi Lạng Sơn, rồi Lạng Sơn tải đi Cao Bằng: trên đường vận tải, tình hình khó khăn. Còn ở Thái Nguyên có một đường núi thẳng đến Cao Bằng, đường đi tưởng cũng gần và tiện, song nghĩ: lối ấy có nhiều rừng rậm, trong đó quả có đáng ngại hay không, thực khó ở xa mà liệu tính được. Ngươi đã từng đi qua đất ấy, tình trạng núi khe hẳn đã biết rõ. Vậy việc tải lương, nên do Thái Nguyên, hay nên do Lạng Sơn, nên đi đường nào cho tiện, chuẩn cho ngươi suy tính tình thế cho kỹ để chằm chước liệu làm, cốt sao tiếp tế quân lương để cho việc quân được nhanh chóng”.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói: “Toán giặc Thu Châu còn phải truy nã, nên thần phải ở lại Tuyên Quang để khẩn sức cho bộ binh các đạo đổ ra bốn mặt lùng bắt, và phi sức cho các địa phương chặn đánh. Còn như 2 đạo Vị Xuyên và Đại Man lâu nay không có tin báo động, thần đã sai thám thính tình

hình đích xác, xin đợi về báo, nếu quả đã vô sự, gồm cùng bộ biên các đạo ở Thu Châu đến báo, hiện đã yên lặng thì lập tức rút hết biên binh đã phái đều về, rồi theo dự trước, liệu để số quân ở lại theo quan tỉnh Tuyên Quang coi giữ”.

Vua dụ rằng : “Lũ giặc ấy nhiều lần bị quan quân đánh giết, tan tác không còn, chuẩn cho người tạm ở lại độ mươi ngày, một là để làm thanh thế cho đạo quân Cao Bằng ; hai là để đợi bộ biên các đạo tiện về lý sở cũ cung chức. Duy có tên đại đầu mục giặc là lũ Lê Văn Bọt còn chưa bắt được một tên nào, thì người đến tìm nhiều cách chỉ bảo cho bè đảng nó : nếu ai hay bắt được những tên đầu đảng giải lên quan, thì không những khỏi tội, mà lại được hậu thưởng, để cho chúng bắt giải lẫn nhau, ra thú, lập công. Lại thông sức cho dân làng sở tại treo giải thưởng to, nhà nào dám chứa chấp thì cũng phải tội như phạm nhân. Như vậy thì những tên đầu sỏ đại ác có thể không một tên nào lọt lưới được”.

Thụ Tuấn phủ Lạng – Bình là Trần Văn Tuấn dâng sớ về việc thất thủ Cao Bằng, chỉ tên tham hặc từng người và trình bày việc quân cơ, có nói : “Hồi ra, thổ phỉ trước kia từ Thái Nguyên lấn đánh Gia Bằng, đồ đảng chẳng qua chỉ có 500, 600, mà binh đông đóng giữ ở tỉnh hàng 3000 người, súng đạn, khí giới cũng không phải là ít. Văn Hữu Xuân phụ trách về việc coi quản cấm phòng, nếu biết cơ, chặn bắt thì có khó gì, thế mà lại sai phái linh tinh, tiếp ứng không kịp, đến nỗi bị thua trận. Do đấy, lũ giặc Vân, giặc Cấn lại nhân kẽ hở, tràn xuống Thông Nông, còn cứ diễm nhiên ngồi nhìn chẳng chịu thân đi đánh dẹp ! Những biên binh do Xuân sai đi không có thể thống, cai quản gì cả, mới thoát nghe nói giặc đến liền tan vỡ ngay ! Quân giặc được thể, bèn lan tràn ra. Kịp khi giặc sắp đến gần tỉnh thành, Xuân lại không thu quân, tìm kế cố thủ, vội cùng với lũ Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân và Nguyễn Văn Thuận quảng bỏ thành trì, kho tàng, để giặc chiếm lấy. Một mục nhút nhát như thế, nên xử theo quân luật, mới đủ để cho quân sĩ phục tình.

“Còn lũ Hoàng Văn Tú có trách nhiệm thay mặt triều đình cai trị một phương, ngày thường thì không biết dự bị đề phòng ; đến lúc gặp việc thì sợ hãi, rụng rời, không biết xoay xử ra sao. Kho chứa gạo muối còn có thể đủ dùng mươi ngày, nếu cố giữ được để đợi tiếp tục tải đến thì có lo gì thiếu ăn ? Thế mà lại mượn cơ lương quân không đủ, bỏ thành chạy trốn, vậy thì chức trách coi giữ ra sao ? Vậy đều nên khép vào tội đáng phải chịu. Nay, Văn Hữu Xuân đã làm hỏng việc, sao lại nên giao cho hắn coi quản quân lính ? Thần xin thân đến Lạc Dương, quyền nghi xếp đặt : căn cứ vào số quân lính hiện có, lấy những người nhanh nhẹn, mạnh khỏe, đồn thành đội ngũ, rồi chọn người cai quản, chia phái canh phòng nghiêm ngặt, đợi viện binh đến đông đủ, sẽ tùy cơ tiến đánh. Lại dò hỏi biết rằng từ Lạng Sơn đến Cao Bằng có 3 lối đi đều là hiểm trở chật hẹp ; giặc đã chia quân chẹn giữ, từ cao ngó xuống rồi. Nếu mình tức khí mà tranh phong với chúng thì chưa phải là kế hay. Duy

Thái Nguyên có một con đường từ Linh Mai, Linh Quang thuộc Kim Mã đi ra đôn Gia Bằng thuộc Cao Bằng, xin sắc sai Thái Nguyên phái 1 toán quân theo đường ấy, đánh úp đằng sau lưng giặc giặc ; còn đại đội quan quân thì từ Tiêm Lĩnh tiến lên, 2 đạo đánh khép lại thì có thể phá tan được giặc. Đến như lương quân lại là việc khẩn yếu, hiện đã tạm sức cho các châu, các huyện trong tỉnh trước hãy thu tô vụ đông, và chiếu xem những nhà giàu có thóc thì trả thêm giá mà mua bằng cách thoả thuận rồi phi tư cho Bắc Ninh vận tải đến. Nhưng nay đương lúc giáp hạt, dân gian đem bán chẳng được bao nhiêu, mà dân phu vận tải lâu ngày mệt nhọc, thực e khó mà tiếp tế được đủ. Nghe nói ở Hải Dương có một đường thủy, do sông Hàn Giang qua sông Lục Đầu, thông đến bến đôn Trụ Hựu (huyện thuộc Bắc Ninh), từ đấy đến Lạng Sơn, bớt được công khó nhọc vận tải đi đường bộ 2 ngày, mà chở thuyền đi đường thủy lại được nhiều hơn. Xin sắc sai Hải Dương và Bắc Ninh xét kỹ đường ấy, nếu có thể chuyên chở được thì do 2 tỉnh ấy đứng làm cho ổn thoả”.

Vua dụ bảo rằng : “Lũ Bố, Ân, Lãnh binh Cao Bằng không giữ vững được thành trì, khép cho trách nhiệm giữ bờ cõi, thì tội ấy chối sao được ? Trần Văn Tuấn tham hặc, rất phải. Lũ Văn Hữu Xuân, Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quán và Nguyễn Văn Thuận đã có Chỉ cách chức trước rồi. Gần đây, đã dụ sai Tổng thống Tạ Quang Cự và Tham tán Nguyễn Công Trứ đi đến giúp đánh Cao Bằng. Nay chuẩn cho bọn Quang Cự, khi đến quân thứ, bắt ngay Văn Hữu Xuân, xiềng lại, giam cho nghiêm cẩn. Lại so sánh lời tâu hặc của Trần Văn Tuấn với lời tâu tấu trước của lũ Văn Hữu Xuân thì thấy có nhiều chỗ chống nhau, nên phải điều tra rõ : nếu quả tình hình thực thế thì nghiêm nhật tham hặc để trừng trị. Lại nữa, đối với con đường vận lương do Trần Văn Tuấn nghĩ ra, chuẩn cho lũ Bố, Ân, Lãnh binh Hải Dương – Bắc Ninh lập tức liệu tính, nếu đường ấy quả thực ổn thoả, tiện lợi, thì một mặt tâu lên, một mặt thi hành. Còn việc xin thân đi đến Lạc Dương xếp đặt việc quân thì đó là việc làm tạm, vậy hẵng chuẩn y cho lời xin, đợi Tạ Quang Cự tiến đến, tức thì rút về, giữ tỉnh thành, chuyên làm việc quân lương. Còn việc xin sắc sai Thái Nguyên phái quân theo đường đi tắt, đánh úp sau lưng giặc thì trước đây, đã dụ cho Nguyễn Đình Phổ kíp đem một số quân, mở đường núi, nói phao lên rằng sẽ đến đánh đằng sau giặc, để làm rối loạn lòng quân địch. Nay chuẩn cho Nguyễn Đình Phổ dò thám tình hình gần đây, nếu lũ Tạ Quang Cự đã đem đại quân từ Tiêm Lĩnh thẳng tiến, lấy lại được Cao Bằng thì càng tốt ; nếu đường ấy còn bị giặc ngăn trở thì nên tức khắc phái biên binh đi tắt, theo đường núi Thái Nguyên, ập đến Cao Bằng, hội tiểu : trước mặt và sau lưng đánh khép lại, sớm bắt và giết sạch toán giặc ấy, lấy lại tỉnh thành, tắt sẽ có hậu thưởng”.

Tổng đốc Ninh – Thái Nguyễn Đình Phổ tâu nói : “Từ mùa đông năm ngoái đến nay, thuê mướn dân trong hạt vận tải quân lương đến Lạng Sơn, người ở gần thì

7, 8 lượt, kẻ ở xa thì 3, 4 lần, sức lực đã thấy nhọc mệt, hơi tỏ ra sợ sệt lẩn tránh, thậm chí có sự tản mát trốn đi. Nay tiếp tờ tư của Thự phủ Trần Văn Tuấn nói : quân Cao Bằng lúi đống ở Lạc Dương, cùng các hạng binh đồng đống ở Lạng Sơn có đến hơn 6000 học gạo, 6000 quan tiền và 200 phương muối mới đủ chi dùng. Và lại, dân trong tỉnh đều chán ngại việc nặng, nếu cứ dài tải lương thực cho đủ số quân ấy ăn dùng thì chẳng những đường xa cách, chưa dễ tiếp tế, mà những dân phải đi vận tải, e chẳng khỏi có nhiều người lỡ việc làm ăn, nên thần đã bàn cùng Bố, Án hết lòng suy tính, và sức các phủ huyện tìm nhiều cách vỗ về, xin chiếu theo số tiền và gạo thuê nhân công, trả thêm gấp đôi, ngõ hầu dân phu cố gắng làm việc, để giúp cho lương quân được đủ. Và, gạo lương phát cho các thổ đồng địa phương, xin đổi phát bằng tiền để đỡ khổ về công chuyên chở gạo”.

Vua y theo lời xin, lại dụ Trần Văn Tuấn rằng : “Phàm biên binh 2 tỉnh Cao – Lạng, hễ ai ốm đau thì đưa về Bắc Ninh chữa chạy, nuôi dưỡng”.

Lãnh binh Thái Nguyên là Tống Văn Trị đem quân và voi tiến đánh, lấy lại đồn Bắc Cạn. Quân giặc rút ngấm, rồi lại tập hợp hơn 2000 đồ đảng từ phố Nà Cù đến núi Tượng Đầu. Văn Trị thúc quân vào đánh. Thí sai Phó quản cơ, cơ Thái hùng là Trịnh Tú, Suất đội là Nguyễn Văn Đăng đều bị thương, liền báo về tỉnh thêm quân tiếp viện. Bố chính Lê Trường Danh và Án sát Tôn Thất Lương tức khắc phi báo Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ mau vát biên binh đi hội tiểu. Liên làm số tàu lên.

Vua sai truyền dụ Nguyễn Đình Phổ rằng : “Thái Nguyên là tỉnh người kiêm hạt, nay có tin báo động này, người nên tức thì trừ liệu cho kỹ : hoặc nên thân chinh đi đánh, hoặc chọn người được việc uỷ cho đi hội cùng Tống Văn Trị, ra sức vây đánh, cốt chém giết được nhiều tướng và quân giặc ấy. Lại nói phao lên rằng, sẽ lên đường, tiến ra đánh sau lưng giặc, để làm thanh thế cho đạo quân Cao Bằng, khiến giặc giữ chỗ nọ, mất chỗ kia, dễ bị bắt. Đó tức là công của người”. Trịnh Tú chết vì bị thương. Sai truy tặng Phó quản cơ, chiếu theo phẩm, cấp tiền tuất.

Đặt vệ Hoàn dũng. Bộ Binh tâu nói : “Gần đây, vì có cuộc đánh dẹp Bắc Kỳ và Nam Kỳ, việc lấy lính và điều động lính rất bận rộn. Bốn đội Dục uy, Dục tín, Dục thắng và Dục thành thuộc các phủ thân công, cùng với hai đội Nhất, Tứ ở Trung sai thuộc Trung quân, hai đội Nhất, Tứ ở Tiền sai thuộc Tiền quân và một đội ở Hữu sai thuộc Hữu quân, cộng 9 đội, đều là giản binh cả. Vậy tướng nên rút ra, dồn làm 1 vệ. Còn thiếu 1 đội, xin trích lấy giản binh đội thứ ba ở vệ Dục bảo, sung vào, đặt tên là vệ Hoàn dũng để đủ sai khiến. Đến như những lính lệ thuộc các Công phủ thì còn có 200 mộ binh là số ngạch lưu lại, sẽ do các phủ đòi gọi tập hợp, mỗi phủ 50 người để làm lính hầu”.

Vua cho lời tâu là phải. Dùng Cai đội Cẩm y gia hàm Quản cơ là Nguyễn Văn Ký, làm Phó vệ úy, trật Chánh tứ phẩm, làm thụ Vệ úy vệ Hoàn dưng ; Phó quản cơ Đoàn Văn Sách làm Phó vệ úy.

Đổi bổ Phó vệ úy vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm, Vũ Văn Giải, làm Phó vệ úy vệ Hậu nhất.

Tổng đốc Định – Yên là Đặng Văn Thiêm xin mộ dân ngoại tịch đặt làm 2 đội Nhất, Nhị thuộc các sai, lệ thuộc vào hai ty Phiên, Niết.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Các tỉnh, tỉnh nào cũng đều có Phiên, Niết, và đều có phần việc phải làm. Xưa nay chưa từng có ai nài xin về việc đó. Nay Đặng Văn Thiêm riêng cho rằng tỉnh Nam Định nhiều việc, bèn nhẹ dạ nghe lời Bố, Án, xin đặt ty thuộc, ấy là ý kiến gì ? Huống chi việc công đã có lại dịch thừa hành, còn ở nhà ty đã có thuộc binh, chắc cũng đủ sai phái. Ngoài ra, nếu có việc thúc giục binh lương, đòi hỏi kiện tụng, thì tùy việc sai khiến cũng đủ làm xong, và không có cái tệ nhân việc công sai làm việc tư. Vậy sao còn phải mộ riêng cho thêm phiên phí?”. Bèn không y cho.

Khâm phái đốc biện công việc An – Hà là Đặng Chương hội cùng Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn tâu nói : “Tỉnh Hà Tiên vừa mới thu phục, dân số còn ít, vậy xin theo Chỉ dụ trước, hãy đắp đôn Trấn Biên ở tỉnh lỵ cũ (bốn mặt đều dài 24 trượng, 3 thước, cao 7 thước 2 tấc) rồi liệu vát binh đồng đang đóng ở đấy góp sức xây đắp. Đến như tỉnh lỵ mới ở Giang Thành thì đợi khi quân và dân đã hồi phục hoàn toàn, sẽ do tỉnh Hà Tiên trừ tính đứng làm”. Vua y theo.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, làm lễ Hưởng mùa thu.

Bổ Nguyễn Kim Bảng làm Thượng thư bộ Lại. Thăng Thị lang bộ Hộ Vũ Đức Khuê lên thự Hữu tham tri bộ Hộ, nguyên Án sát Quảng Bình Nguyễn Bá Thản làm Lang trung bộ Lễ, nguyên thự Án sát Vĩnh Long Doãn Uẩn làm Lang trung bộ Hình, đều biện lý sự vụ trong bộ. Đổi thự Thái bộc Tự khanh biện lý bộ Công là Phạm Thế Hiển sang làm công việc bộ Hộ.

Hai đội Nhất, Tứ thuộc ty Dục bảo trước đây, phái theo Tham tán Trương Phúc Đĩnh sai phái làm việc bắt giặc, đến bây giờ vua cho rằng quân 2 đội ấy phần nhiều là người Gia Định, bèn dụ sai quan tỉnh dồn vào cơ đội thuộc tỉnh, đợi khi dẹp giặc xong, sẽ rút về đội ngũ của tỉnh.

Tỉnh Quảng Trị mất mùa. Chuẩn cho quan tỉnh chiếu theo số thóc tô trong tỉnh năm nay, cho dân được nộp bằng tiền.

Có người nhà Thanh ở Hà Nội đóng thuyền “đại dịch”⁽¹⁾ đi buôn, hơn một năm không trở về. Người đứng bảo lãnh bị liên lụy, phải bồi thường thuế cảng, nay không đủ sức nộp. Tổng đốc Đoàn Văn Trường đem việc ấy tâu lên. Vua đặc cách cho miễn. Vua lại cho rằng từ trước đến nay, người nhà Thanh phần nhiều mượn cơ đóng thuyền chịu thuế, rồi chở lậu thóc gạo đi xa, bèn sai bộ Hộ thông sức cho các quan địa phương : từ nay về sau, hễ có người nhà Thanh nào tình nguyện đóng thuyền nộp thuế, thì phải có người thực giàu đứng ra bảo lãnh cam kết, mới cho làm; nếu

(1) Thuyền “đại dịch” : chỉ những thuyền của tư gia, hằng năm tình nguyện đóng thuế xuất nhập cảng để khỏi vận tải của công.

người chủ thuyền đem thuyền đi nơi khác thì những số thuế cảng còn thiếu, người bảo kết phải nộp đầy mãi mãi, không được miễn. Lệnh này được ghi làm lệ.

Sai đồn 96 người trong hộ củi làm 2 đội Cửu và Thập thuộc Tả vệ, dinh Thần cơ. Còn 11 lính ở đội Cửu trước thì sáp nhập đội Nhị, và 11 lính ở đội Thập trước thì sáp nhập đội Tam.

Dùng thự Tri huyện Vĩnh Hoà, tỉnh Nghệ An là Nguyễn Trọng Dụ làm Đồng tri phủ Trấn Ninh, quyền làm công việc phủ ấy. Trước đây, ở Trấn Ninh, lũ giặc Huống, giặc Khuyết làm loạn, xua lừa thổ mục, thổ dân ở các huyện thuộc phủ Trấn Ninh sang nước Xiêm. Duy có thổ Tri huyện huyện Liêm là Hiệu Lương và thổ Huyện thừa là Thiên An không chịu theo giặc, giữ được an toàn cả huyện ; thổ Huyện thừa huyện Khâm là Đa Thiếp nghe có giặc cũng bỏ trốn. Sau khi quan quân đi kinh lược, khai hoàn rồi, quan tỉnh sai Trọng Dụ đến đấy, xếp đặt công việc. Khi Trọng Dụ đến, phái người phủ dụ, nhân dân trong 6 huyện Quảng, Cát, Liêm, Khâm, Xôi, Khang, lần lượt trở về được hơn 1300 người. Duy có người huyện Mộc chưa về. Trọng Dụ liền sai dân 6 huyện chọn mỗi huyện lấy 1 người xưa nay được nhân dân tin phục cho tạm trông coi công việc huyện. Lại có Chiêu Xá Ly từ Xà Ngộ (tên đất, ở bờ bên sông Nam Khung) lén về. Thổ mục các huyện đều nói ông cha hấn trước làm quản mục phủ Trấn Ninh, hấn là người mẫn cán, xin bầu hấn tạm trông coi công việc phủ. Lại nữa, đất Lạc Điền ở huyện Cát, địa thế rộng, phẳng và ở vào quãng giữa phủ hạt, nghĩ nên dời đóng phủ lý ở đấy. Bớ chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đĩnh đem đủ duyên do tâu lên. Vua cho rằng Nguyễn Trọng Dụ xếp đặt thoả đáng, khôn khéo, nên thưởng cho chức đồng tri này, lại thưởng cho 20 lạng bạc. Chiêu Xá Ly trước đã theo giặc, sau mới trốn về, tâm tích còn chưa rõ ràng, chuẩn cho theo Trọng Dụ sai phái. Thổ Tri huyện huyện Liêm là Hiệu Lương được thưởng gia hàm Tri phủ, vẫn lĩnh chức thổ Tri huyện ; thổ Huyện thừa là Thiên An, thưởng gia hàm tri huyện, vẫn lĩnh chức thổ Huyện thừa. Lại thưởng cho mỗi người 1 bộ áo gấm, quần nhiều, và 1 bộ đồ trà bịt bạc. Thổ Huyện thừa huyện Khâm là Đa Thiếp, xét ra trước sau không theo giặc, chuẩn cho vẫn giữ chức như cũ và thưởng cho 1 cái áo. Sáu người thổ mục đã được nhân dân trong hạt bầu cử, vậy phìa Khâm huyện Quảng, cho họ là Sơn, tên là Khâm ; Thập Cương huyện Cát, cho họ là Vạn, tên là Cương ; Khâm Xỉ huyện Liêm cho họ là Lĩnh, tên là Xỉ ; Hạt Xà Vật huyện Khang, cho họ là Lâm, tên là Vật ; A Chân Thám huyện Xôi, cho họ là Thạch, tên là Thám : đều được bổ thụ thổ Huyện thừa. Hoàn Mã Quyết huyện Khâm, cho họ là Phần, tên là Mã, cũng bổ thụ Huyện thừa, hiệp cùng Đa Thiếp làm việc. Đối với nhân dân thuộc huyện Mộc, do tình sức sai tìm nhiều cách chiêu tập, khiến sớm quy tụ, rồi chọn lấy người xứng đáng làm nổi chức tri huyện, tâu lên, sẽ bổ thụ. Chuẩn cho đặt phủ lý ở Lạc Điền, vát lấy 50 người dân tráng ở 2 huyện

Vĩnh Hoà và Hội Nguyên phủ Tương Dương, lệ thuộc dưới quyền sai khiến. Mỗi tháng, phủ viên được chi 15 quan tiền, 15 phương gạo ; dân tráng mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương, đều do phủ Trấn Ninh lĩnh lấy, cấp cho. Sau đó lại cho dời phủ lý đến Phù Ban (tên đất, thuộc huyện Khâm).

Quyền sung Phó vệ úy vệ Định võ, dinh Thần sách, là Nguyễn Văn Thiện, trước kia theo Lãnh binh Vũ Văn Thuyên đóng giữ Trấn Ninh, đến khi rút về, bị bệnh chết. Vua đặc cách cho truy tặng Phó vệ úy, trật Tông tam phẩm, chiếu theo phẩm, cấp tiền tuất.

Vua dụ Nội các rằng : “Ta nghĩ đến các trạm làm việc, chuyển đệ ngày đêm khó nhọc, cho nên hằng năm, 2 lần thưởng cho tiền và gạo. Có khi có việc bất kỳ xảy ra, phải khiêng vác nhiều, nên ta lại tùy từng việc mà ra ơn. Thực là lòng ta yêu thương người làm khó nhọc, chỉ có hơn mà không bớt. Thế mà gần đây, những quan trong Kinh và ngoài các tỉnh có nhiều người chẳng thể theo lòng ta. Các nha môn ở trong Kinh thì hoặc phát giấy tờ không có định kỳ, hoặc việc không nên phát ra mà phát, cũng có việc không khẩn cấp mà lại cho là khẩn ; các quan địa phương ở ngoài thì hoặc có việc tầm thường, không đợi nhật kỳ mà đã phát đệ, hoặc việc không khẩn cấp mà sai ngựa trạm phi báo ; lại có việc riêng của mình và việc không nên đưa cho lính trạm, cũng đều phát trạm tất cả, không hề đoái tiếc đến sự khó nhọc chạy vạy của lính trạm ! Những tình hình ấy, ta vẫn nghe thấy đã lâu, vậy nên lần này đặc cách ân cần dụ bảo : từ nay, phàm những giấy tờ công văn phát đi, cần phải tùy việc bình thường hay khẩn cấp, chứ đừng không hề cân nhắc, luống làm nhọc người ! Và lại, lục khoa và các đạo đều có viên chuyên trách giữ việc đàn hạch, nếu thấy các nha môn có việc khẩn yếu, mà để chậm không phát ngay, hoặc việc tầm thường mà không phát theo kỳ hạn hay là có tình tệ gì khác, thì cứ thực tâu hạch ngay. Hoặc giả năm bộ có việc đưa đến bộ Binh, mà bộ Binh xét ra không hợp, thì cũng chỉ tên mà hạch tâu ngay. Đến như việc chạy trạm ở các tỉnh thuộc về ty Án sát, nếu ty Án sát làm việc có điều gì không đúng thì chuẩn cho viên Bộ chính lấy đủ chứng cứ mà tâu hạch. Nếu cứ một mực hòa nhau, giấu giếm che chở ; hễ có người tố giác ra thì sẽ phải tội”.

Lại cho rằng từ Quảng Nam vào Nam đến Bình Thuận, gần đây, những văn thư do trạm chuyển đệ phần nhiều chậm trễ, bèn ra lệnh cho các quan tỉnh xét rõ các trạm trong hạt, hễ trạm nào có ít lính trạm, không đủ làm việc thì cho liệu lấy thêm người ở gần quanh làm phụ mà cho miễn các tạp dịch. Khi việc đã yên rồi, sẽ cho về. Lại sức : từ nay, hễ có việc quan báo, đầu đấy đều theo trình hạn đưa đi, nếu còn dám bê trễ thì bị trị tội nặng.

Lại nghĩ : cuối hè, đầu thu, còn nắng nóng, xuống dụ thưởng tiền cho các trạm trong Kinh và ngoài các tỉnh, tùy theo việc công nhiều hay ít, có từng bậc khác

nhau (100 trạm nhiều việc, đều thường 50 quan tiền ; 32 trạm ít việc, đều 40 quan ; 9 trạm ít việc quá, đều 30 quan). Duy có trạm Lạng Chỉ, trạm Lạng Hoàng thuộc Lạng Sơn, trạm Cao Nhã, trạm Cao Phúc thuộc Cao Bằng cộng 4 trạm, ít có việc phải do trạm chuyển đệ, nên không được dự thưởng.

Thăng : Chương cơ Vũ Văn Từ lên thụ Thống chế Trung dinh Thân sách ; Quán cơ cơ Hoa tượng Lê Tất Ứng làm Phó vệ úy, vệ Quảng võ dinh Thân sách. Và cho thụ Vệ úy quyền sung Phó vệ úy Hậu vệ Tuyển phong là Trần Văn Tĩnh thụ Phó vệ úy.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, toán giặc trốn ở Nghệ An kết thành bè đảng lớn, cướp bóc dân địa phương, liền bị quan quân đánh dẹp, cứ như tâu báo mấy lần, thì những tên chính yếu phạm là lũ Lê Văn Phẩm, Hoàng Trọng Kiều, Phạm Văn Ninh, Nguyễn Ngọc Liên, hoặc bị bắt, hoặc bị giết, không một tên nào trốn thoát, cả tỉnh đều đã yên lặng. Còn lũ Phan Bô, Đinh Lợi, tướng giặc tỉnh Hà Tĩnh, dẫu đã tan vỡ, vẫn còn lẩn lút trốn chết, chưa từng bắt được 1 tên nào ! Gần đây ra lệnh tuyên dụ cho chúng, nếu bắt giết lẫn nhau mà ra thú, thì cho miễn tội, nhưng lâu nay cũng chưa thấy tên nào ra thú, há chẳng phải vì người giữ chức nuôi dân, làm việc không khéo mà đến nổi thế hay sao ? Và, trước kia còn viện cớ là số quân hiện có còn ít, chứ bây giờ biên binh phái đi Trấn Tĩnh đều đã rút về, thì sự đánh dẹp không phải không thừa sức, thế mà vẫn chưa lập được công trạng gì rõ rệt, so với Nghệ An, há không xấu hổ ? Thử nghĩ xem mầm ác chưa trừ hết, sao giữ được lúc sơ hở nó khởi mọc lên ? Kết cục là tại lỗi ai ? Đối với Bô chính Cao Hữu Dục và Án sát Mai Thăng Đường, hăng truyền Chỉ nghiêm quở, rồi hện cho trong tháng này, phải tìm nhiều phương pháp đánh bắt cho tuyệt mầm ác, thì không những được tha tội trước, mà lại được hậu thưởng. Bằng chẳng thế, thì công lệnh rất nghiêm, quyết khó trốn lỗi được”.

Chương Trung quân, Vĩnh Thuận hầu, Tống Phước Lương, chết.

Vua được tin, dụ Nội các rằng : “Năm ngoái, Tống Phước Lương vâng mệnh đi đánh giặc, rút cục không nên công trạng gì, thậm chí đến trận đánh ở Thuận Cảng, tự mình trước muốn rút lui ; hơn nữa lại có những vết xấu như che giấu cho viên quan võ đón kém, và tự tiện sai lính đóng thuyền riêng. Tất cả đều bị người ta tham hặc. Đến khi phải giải chức triệt hồi, vì còn đương ốm yếu, nên chưa nỡ trị tội. Nay được tin đã chết, ta nghĩ Phước Lương có chút công lao theo đuổi giúp đỡ buổi đầu trung hưng, nên gia ân tha tội trước, và cho chiếu theo nguyên phẩm hàm, cấp cho tiền tuất”.

Sai Chương Hữu quân Nguyễn Văn Xuân kiêm giữ ấn triện Trung quân.

Sai thự Thái bộc Tự khanh, biện lý bộ Binh, Nguyễn Văn Toán, coi cả công việc 2 kho súng ống và thuốc đạn.

Vời Án sát Thái Nguyên Tôn Thất Lương về Kinh. Đổi bổ Lang trung, Biện lý bộ Hình là Doãn Uẩn làm Án sát Thái Nguyên.

Cho : Nguyễn Công Trứ làm Tham tri bộ Binh, Tuần phủ Hải Dương, vẫn thự lý án quan phòng Tổng đốc Hải – Yên ; Thự BỐ chính Nam Định là Trịnh Quang Khanh làm Bình bộ Thị lang, vẫn thự lý án quan phòng Tuần phủ Hưng Yên ; và lĩnh công việc BỐ chính sứ Lê Dục Đức làm BỐ chính Quảng Yên, vẫn hộ lý án quan phòng Tuần phủ ; Lê Phúc An làm BỐ chính Quảng Bình ; Nguyễn Đình Tân làm BỐ chính Nghệ An ; Ngụy Khắc Tuân làm BỐ chính Nam Định ; Đỗ Huy Cảnh làm BỐ chính Sơn Tây.

Bộ Lại tâu xin : “Từ nay, phàm những viên thự lý hoặc hộ lý tuần phủ, khi được thực thự rồi thì vẫn gia bộ hàm kiêm viện hàm ; còn những người được thự bộ hàm mà còn là thự lý hoặc hộ lý thì hết thấy mọi sự nghi đều theo lệ mà làm ; duy người được kiêm viện hàm, thì đợi ngày thực thự, sẽ viết điền vào”. Vua y cho.

Các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, những phạm nhân theo giặc trốn tránh, nghe có ân chiếu, đem nhau ra thú rất nhiều. Quan tỉnh nhiều lần đem việc tâu lên.

Vua đều tha cả. Nhân đó làm 1 bài thơ, sai in son, thưởng cho mỗi tỉnh 3 phần, và sai cho xem, đọc rộng rãi để mọi người biết cảm kích và tỉnh ngộ.

Khâm phái đốc biện công việc 2 tỉnh Long – Tường là Dương Văn Phong, cùng với quan tỉnh Định Tường cùng đứng tên vào một tờ tấu, nói : “Thành đất ở tỉnh đắp thêm hơi cao (bốn mặt đều cao 9 thước 5 tấc) liền bị sụt đổ, đã lấy ván gỗ thông chống đỡ”. Vua bảo rằng : “Thành ấy nguyên ở chỗ đất ẩm thấp, khó lấy sức người mà làm được, chỉ nên liệu sửa đắp thêm cho được bền vững mà thôi”. Phong lại nói : “Trong tỉnh có thôn Từ Linh thuộc cửa Tiểu Hải và thôn Minh Đức thuộc cửa Đại Hải, đều ở bãi biển, dân cư khá đông đúc, mà hai thủ sở cũ, số lính còn ít, không đủ canh phòng. Vậy xin lập ở 2 thôn mỗi thôn một thủ sở để coi giữ, vét lấy 100 hương đồng ở gần quanh, dồn làm 2 đội, lựa cử suất đội chia ra cai quản và gồm làm công việc phòng thủ. Còn đồn trại ở bờ phía bắc (ở thôn Tăng Hoa, trước thuộc huyện Kiến Hoà, Định Tường ; từ khi chia đặt làm tỉnh thì thuộc huyện Tân Hoà, Gia Định) cửa Tiểu Hải thì xin tư giao cho Gia Định sửa sang, tuần phòng, cùng cứu ứng lẫn nhau”. Vua y cho. (Từ Linh và Minh Đức đều là tên thôn, thuộc huyện Kiến Hoà).

Khâm phái đốc biện công việc 2 tỉnh An – Hà là Đặng Chương cùng với Tổng đốc Trương Minh Giảng cùng đứng tên vào một tờ tấu, nói : “Sông Vĩnh Tế là đường thủy đi Hà Tiên tất phải đi qua, có một chỗ (ở thôn Vĩnh Tế) gần núi Sam,

cách thành Châu Đốc độ 5 dặm, là nơi rất xung yếu, xin cho đặt 2 đồn ở 2 bên bờ, rồi sai dân Phiên ở Chân Chiêm coi giữ. Bờ bên đông sông Hậu Giang xé thành Châu Đốc có đồn Châu Giang cũng là một nơi xung yếu xin liệu sửa sang thêm, sai quan quân thủ sở canh giữ. Bên hữu thành Châu Đốc, từ núi Sam trở xuống, có một con đường bộ thẳng đến chân thành, (thành này do Nguyễn Văn Thụy đắp trước), xin đặt một đồn ở gần thành, ngoài đồn cất một đoạn đường đào làm cái hào sâu, trên hào bắc một cái cầu để đi lại, lúc có giặc thì cất cầu đi. Lại nữa, cái thành đất Châu Đốc, đã sửa làm hình vuông, chỗ còn lại dài hơn 200 trượng, cao xấp xỉ với thành, xin cất đoạn giữa, để lại 2 góc trước và sau, chỗ gần bờ sông, nhân nếp cũ sửa đắp thêm, khi có giặc thì đặt súng để phòng bị”.

Vua chuẩn y lời tâu. Các đồn mới đắp đó cho lấy tên những thôn xã ở gần đấy mà gọi (ở hai bên bờ sông, 1 đồn gọi là Vĩnh Tế, 1 đồn gọi là Vĩnh Nguyên ; đồn ở góc bên hữu thành gọi là Chu Phú).

Định lệ cho Đốc, Phủ, Bố, Án và Lãnh binh về việc mộ lập thuộc binh (Tổng đốc, 15 người ; Tuần phủ, 10 người ; Bố, Án, Chánh phó lãnh binh đều 5 người).

Lại cho rằng từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, thường có việc sai đi đánh dẹp, bèn chuẩn cho chánh phó lãnh binh đều chiếu theo nguyên ngạch, được mộ thêm (lệ định là 5 người, được mộ thêm 5 người).

Đóng thuyền Hải Yến hiệu Nhất, hiệu Nhị. Sai Thống chế Phạm Hữu Tâm và thự Chương cơ Đoàn Kim trông coi việc này. Ra lệnh cho theo kiểu mẫu thuyền Điện Hải ngoại ngạch, chằm chước mà làm, cốt phải nhanh nhẹn, dùng để vượt biển, dù gặp lúc gió bão hoặc ngược nước, thiếu sự thuận tiện, cũng vẫn đi được nhanh chóng.

Tổng đốc Ninh – Thái Nguyễn Đình Phổ thân đem quân và voi tiến đóng ở tỉnh thành Thái Nguyên, phái uỷ Phó lãnh binh Bắc Ninh Phạm Phi đem quân đóng ở đồn chợ Mới để tiếp ứng cho đạo quân Tống Văn Trị. Tống Văn Trị ở Bắc Cạn lại đánh nhau với giặc, giặc lại lùi và tản đi. Việc tâu đến vua. Vua dụ rằng : “Thế dù biết quân giặc không có tài giỏi gì. Nay Nguyễn Đình Phổ đã thân đem quân đi đến điều khiển, nên đốc thúc tướng sĩ ra sức đánh mạnh, để làm thanh thế cho Lạng Sơn, thì Cao Bằng có thể hẹn ngày lấy lại được”. Giặc lại xâm lấn đồn Xuân Dương (thuộc huyện Cẩm Hoá). Thổ ty Nông Thiêm Hãn và Cai đội Nguyễn Văn Đạt đem dân phu và thủ hạ đánh đuổi được. Thưởng cho mỗi người 10 đồng ngân tiền Phi long lớn, và 1 chiếc áo quan võ bằng nhung vải.

Tham tán Nguyễn Công Trứ đem hơn 1500 binh đồng từ Hải Dương tiến lên tiếp viện Cao Bằng. Khi đi qua Bắc Ninh, nghe tin Thái Nguyên có giặc, Nguyễn Đình Phổ đã đem binh tiến đánh, bèn dảng sớ nói : “Toán giặc Cao Bằng, chỉ từ

Tiền Lĩnh trở lên, dựa hiểm cố giữ, đã có Tổng thống Tạ Quang Cự và lữ Lãn binh Nguyễn Tiến Lâm, Đoàn Văn Cải, đại đội quan quân đủ giúp vào việc đánh dẹp. Duy có địa thế Thái Nguyên, một mặt từ Định Châu rẽ ngang sang Đại Man thuộc Tuyên Quang, một mặt từ Bắc Cạn đi rẻo qua Bạch Thông, Cẩm Hoá, thông lên Bảo Lạc thuộc Tuyên Quang ; lại có một đường từ Linh Quang, Linh Mai giáp đồn Gia Bằng, thông đến Tiền Lĩnh thuộc Cao Bằng. Đường rừng nhiều gách, mà biên binh do Nguyễn Đình Phổ đem đi chỉ có hơn 1000 người, nếu nhằm Bắc Cạn mà tiến công thì toán giặc ở Định Châu có thể ập lại ở phía sau ; nếu chỉ chẹn giữ các đường ở Định Châu và Gia Bằng, thì giặc Bắc Cạn thế tất lan tràn, mà quan quân ở Lạng Sơn cũng chưa thể vượt Tiền Lĩnh, lấy lại Cao Bằng được. Cần nhắc sự hoãn, cấp, thì Thái Nguyên lại là khẩn cấp hơn. Vậy xin lấy số binh đồng đương đem theo, đi gấp ngày đêm, đến hội với Nguyễn Đình Phổ, chia đường tiến đến Bắc Cạn ; một đạo do Gia Bằng đến Tiền Lĩnh, đánh phá quân giặc ngăn đường ; một đạo do Bạch Thông, Cẩm Hoá thẳng đến Bằng Thành, Cổ Đạo, tiến vào bức bách giặc. Như vậy, thiết tưởng đạo quân Lạng Sơn cũng đủ sức làm việc, mà Cao Bằng sẽ có thể sớm lấy lại được”.

Vua dụ rằng : “Người nghĩ thế cũng có lẽ, nhưng kỳ này đương độ mưa nhiều, quân đi không tiện, nếu vội tiến thì chưa phải là kế vạn toàn. Chuẩn cho người hãy đến bàn với Nguyễn Đình Phổ, cốt sao đánh giết cho kỳ hết thổ phỉ Thái Nguyên để làm thanh thế tiếp viện cho đạo quân Cao Bằng. Việc yên rồi, đều cho về tỉnh nghỉ ngơi, đợi đến cuối mùa thu sẽ lại cất quân cũng được”.

Sai thự Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê đến Bắc Ninh và Lạng Sơn hội với quan hai tỉnh ấy, trừ tính lương quân.

Vua cho rằng Cao Bằng có biến loạn, việc vận tải lương thực rất khó, cho nên đặc cách sai Khuê đi, và dụ bảo phải hết lòng trừ tính mà làm : hoặc nên tư bàn với Tổng đốc các đạo quân thứ và Bố, Án Hải Dương, Thái Nguyên, tùy địa thế mà vận chuyển nhanh chóng, cần cho đến đấy, sau sẽ vận tải tới chỗ dự trữ để được ăn dùng dồi dào. Mọi việc đều nên bàn bạc thoả đáng. Chuẩn cho tùy tiện làm việc, rồi sẽ tâu lên.

Lại mật dụ Tổng thống Tạ Quang Cự rằng : “Nay sai đem trọng binh đi đánh dẹp Cao Bằng chắc là ngựa đến đâu thành công đến đấy, một trận có thể lấy lại được tỉnh thành, cố nhiên việc đó không lấy gì làm khó. Duy có điều là đến kỳ mưa lụt, lương chở khó khăn. Đường núi gập ghềnh mà vận lương cho 5000, 6000 nghìn người ăn hằng ngày thì thực là việc khó. Vậy chuẩn cho người tự mình bí mật trừ liệu : hoặc nên đem cả biên binh đang mang theo thẳng đến Cao Bằng, hoặc nên chia làm vài đạo : một đạo tiến lên Cao Bằng, một đạo đóng lại ở chỗ giáp giới Cao – Lạng, để chuyển tiếp lương thực, hay là có kế gì khác, có thể tiếp tế đủ cho quân

dùng thì nên tính kỹ mà làm cho ổn thoả ; một mặt thi hành, một mặt tâu lên. Và, binh quý ở tinh nhuệ, không cần ở số nhiều, người nên lựa trong quân lính cũ và mới, lấy 3000, 4000 người tinh nhanh khoẻ mạnh, đủ dùng để đánh dẹp mà thôi. Còn những người ốm yếu, cho rút về Bắc Ninh nghỉ ngơi, một là đỡ bớt được cái khó nhọc vận lương, hai là dưỡng sức khoẻ mạnh, để ngày khác thay đổi, thế là được cả hai việc”.

Thụ tuần phủ Lạng Bình là Trần Văn Tuấn thân đến chỗ đóng ở đồn Lạc Dương, điều trần 7 điều về quân sự :

1 – Xin chọn bổ quản vệ, quản cơ và suất đội cho đủ chỗ thiếu (các quan võ đi trận bị chết và ốm yếu, còn khuyết nhiều).

2 – Xin may quân phục cấp cho quân sĩ (từ mùa thu năm ngoái đến nay, quân phục đều rách cả. – Xin do Hà Nội đứng may, đưa đến cho 3.000 áo và 3.000 quần).

3 – Xin làm lương khô (do Hà Nội, Bắc Ninh, mỗi tỉnh làm và đưa đến 200 phương, để đủ dùng khi chưa có lương quân).

4 – Xin đóng cho giày da (do Hà Nội đóng và đưa đến cho 3.000 đôi để phòng quân giặc cắm chông đường núi).

5 – Xin điều thầy thuốc và cho thuốc thang (do Hà Nội mua cho các vị thuốc độ 500, 600 cân, phái 2, 3 người lương y theo đi quân thứ để điều trị).

6 – Xin cấp lương tháng cho thổ động và thủ hạ.

7 – Xin tha những tù phát phối ở Lạng Sơn cho theo đi chiến dịch.

Vua dụ rằng : “Những lời người nói, có nhiều điều đáng lợm dùng. Duy có điều cấp lương cho các thổ động và thủ hạ thì nên xét xem những người nào là đặc lực thì mới có thể cấp cho tiền và lương ăn để đỡ phí tổn vô ích. Còn như tha những tù phát phối, chỉ nên sai đi đài tải lương thực, không nên cho đi tòng chinh. Còn các điều khác đều y cho như lời xin.

Sai Phó vệ úy Tiên vệ dinh Thân cơ là Ngô Văn Trạch, Phó vệ úy Chư quân là Tôn Thất Hi, Cai đội quyền sung Phó vệ úy là Nguyễn Lương Huy và mới được bổ làm Cai đội Chư quân là Lê Văn Giảng, gồm 10 người, do đường trạm đi Cao Bằng, theo Tạ Quang Cự đánh giặc ; gặp khi có khuyết quản vệ, quản cơ hoặc suất đội thì cho theo hàm, sung bổ ngay. Tất cả đều được thưởng áo trận và bạc lạng có từng bạc khác nhau.

Dem súng đồng du sơn và chì ở Kinh ra Hà Nội (súng đồng 6 cỡ, mỗi khẩu súng kèm theo 100 viên đạn ; 2000 cân chì).

Toán giặc Bắc Ninh nổi lên ở huyện hạt Gia Bình. Quản cơ cơ Tiên nhuệ, Tôn Thất Loan do tỉnh phái đem 400 binh và 2 thớt voi trận, hiệp cùng Quản phủ

Thuận An là Phạm Văn Đức đi đánh dẹp. Giặc ở Xuân Lai và Phúc Lai (đều là tên xã) kéo ra độ hơn 2000 tên. Cai đội Nguyễn Hữu Trì, Đội trưởng Nguyễn Văn Choa xông ra trước, cố sức đánh ; chết tại trận ; quân lính phần nhiều bị thương vong. Lữ Loan cho rằng chỗ ấy, bên tả thì sông, bên hữu thì ruộng sâu, chỉ có một đường độc đạo, thế khó tiến lên, bèn lui về Lãng Ngâm, chống giữ. Bố, Án Nguyễn Đăng Giai và Trần Thế Nho lập tức bàn nhau, uỷ Lãnh binh Đào Văn Nghị đem quân hội tiểu.

Việc lên đến vua. Vua dụ rằng : “Toán giặc Bắc Ninh trước đã tụ họp bè đảng kéo đến Đại Đồng là nơi tuyệt địa, nhiều lần bị quan quân đánh giết gần hết. Còn sót ở Gia Bình chẳng qua là những tàn quân lẻ tẻ, thừa cơ mọc ra đấy thôi. Thế mà lữ bộ biên là Tôn Thất Loan thân đem quân và voi đi đánh, vừa mới gặp giặc đã vội rút lui ! Nếu đổ tại vì cơ nhiều ít không địch nổi, thì gần đây, lữ Tôn Thất Bật chỉ đem có hơn 2000 lính, mà đánh đuổi được 7000, 8000 giặc, thắng luôn mấy trận, lập nhiều chiến công, can đảm biết nhường nào ! Nay cứ như số tâu, thì chỗ ấy chỉ có một con đường độc đạo, chẳng tiến quân được, thì ra không nhớ rằng đánh nhau ở đường hẹp, ai đánh khoẻ là thắng. Giặc dẫu nhiều quân có làm gì đâu ! Thực bởi lữ người hèn kém, vô tài, đến nỗi có trận thua ấy. Vậy Tôn Thất Loan, Phạm Văn Đức đều giáng trước 4 cấp, bắt phải chịu trách nhiệm đi đánh dẹp giặc. Các biên binh chết trận, đều được chiếu lệ, cấp cho tiền tuất”.

Tham tán Nguyễn Công Trứ từ Bắc Ninh tiến lên Cao Bằng, làm việc đánh dẹp.

Vua được tin, bảo bộ Binh rằng : “Nguyễn Công Trứ trước đã làm tập tấu xin đi hội tiểu với Nguyễn Đình Phổ, đã được chuẩn y lời xin ; thế mà Trứ không cứ ở lại, đợi Chỉ, đã vội ra đi, há chẳng luống những nhọc nhằn về sự đi lại ? Nay, một đạo Lạng Sơn đã có đại binh của Tổng thống Tạ Quang Cự, hiện nay chắc đã đến tỉnh, đủ giúp nên việc. Vậy, nên truyền Chỉ cho Nguyễn Công Trứ : nếu tiếp được tờ dụ sau, thì quay cờ trở lại Bắc Ninh, xét ngay xem bọn phỉ nổi lên những đâu ở Gia Bình, nếu bọn Đào Văn Nghị và Tôn Thất Loan chưa đánh giết được hết, thì chuẩn cho đem quân đến hội tiểu tại chỗ, trước hãy dập tắt lữ ấy, rồi lên đường đến họp quân với Nguyễn Đình Phổ, lại bắt và chém cho hết sạch toán dư đảng Thái Nguyên. Thế thì công Nguyễn Công Trứ không nhỏ vậy”.

Trứ đến Lạng Sơn, lại dâng sớ tâu nói : “Hai tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, sự thế khác nhau. Địa thế Cao Bằng hơi chật hẹp. Những tên còn thuy chung với giặc Vân chỉ có tên Cận, tên Huyền mà thôi. Địa thế Tuyên Quang rộng rãi, núi non đều có thể đóng giữ. Đại Man thì có anh em tên Quang Khải, Vị Xuyên thì có bố con tên Thế Nga, Lục Yên thì có tên Chương, tên Tuyên, đều là hòa nhau làm ác, cậy mạnh vì có thế kiên cố. Trước kia, thổ phỉ Sơn Bắc tụ tập có đến hàng vạn, dẫu đã bị quan quân một phen đánh cho thua đau, nhưng mà những tên đầu sỏ còn nhiều, tản đi Lục Yên. So sánh sự thế, thì Tuyên Quang còn khó hơn Cao Bằng. Trước

đây, chỉ vì đường vận tải lương thực khó khăn, nên mới phải vãng mệnh rút quân về. Ngày đêm toan tính, chỉ có cách lấy lương của giặc mà đánh giặc thì mới được. Vả, hạt ấy đều là ruộng núi, tháng 9 trở đi, chính là lúc lúa mùa đã chín. Thóc lúa đều để ở ngoài đồng, đến đâu cũng có thể lấy lương ở đó mà ăn, không lo thiếu thốn. Tuồng nên nhằm hạ tuần tháng 8, quân 3 tỉnh nhất tề tiến đánh, thì tên giặc Vân ngu đại kia khó lọt lưới được. Tuyên Quang đã yên, thì 2 tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên có thể làm được dễ dàng. Lại nghe nói Cao Bằng có người thổ hào là Ma Ngọc Lý đánh nhau với giặc luôn, giặc chẳng dám đóng ở tỉnh thành, phải chia nhau núp ở rừng rú. Nhưng đó là tin nghe đồn, chưa rõ hư thực. Vậy xin lập tức đi đến để xem cơ hội, nếu có thể tiến tiêu thì lấy đường thẳng tiến, nếu phải đợi đến cuối mùa thu sẽ hội tiêu, thì xin để một số binh đóng ở lại đóng giữ, rồi quay về Sơn Tây, hội với Tổng đốc Lê Văn Đức bàn bạc cách làm, để cho công cuộc được trọn và chuộc tội trước”.

Vua phê bảo rằng : “Người đã đến đó, nên tìm kế lấy lại Cao Bằng để yên lòng người. Còn việc cuối thu hội tiêu, đợi sau sẽ xuống Chiếu Chỉ cho làm”.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Đur đảng giặc ở Thu Châu nay đã chạy trốn cả vào rừng Lục Yên. Thần đã sức cho lũ bộ biên Vũ Đình Quang và Tôn Thất Bật đem quân và voi về đóng ở Sơn Tây, chỉ để Hoàng Văn Hậu ở lại, hợp với Nguyễn Văn Quyền và Tô Huệ Văn chia đi lùng bắt.”

Vua dụ : “Giặc ấy mấy lần đã bị quan quân đánh bại, tan vỡ trốn chết, dù có còn sót một vài tên, thế tất phải trốn vào rừng sâu, không chết đói thì cũng ốm vì sơn lam chướng khí. Chuẩn cho người liệu để lại một ít binh đóng đóng giữ Tuyên Quang, còn thì đem ngay về lý sở Sơn Tây, xếp đặt công việc tiến đánh để kịp cuối thu này lại cất quân. Còn lũ Vũ Đình Quang và các hạng biên binh phái đi Thu Châu, Đại Man và Vị Xuyên cũng đều rút về hàng ngũ ở tỉnh, chớ nên đóng lâu.”

Sau đó, Đức được tin rằng đồn Tụ Long, châu Đại Man, có giặc quấy nhiễu. Cai đội giữ đồn là Ma Doãn Bồi, thế cô, khó chống trọi được, phải đem gia đình đến động Ngọc Uyên thuộc Hưng Hoá (thuộc châu Thủy Vĩ). Đem việc tâu lên.

Vua lại xuống dụ rằng : “Đồn Tụ Long ở vào khoảng giữa Lục Yên và Bảo Lạc, vừa cô quạnh, vừa nguy ngập, không thể giữ yên, cũng là sự thế không làm sao được ! Nay là mùa thu, nước lũ thường thường trút xuống, suối khe hiểm trở, sâu khơi, chưa tiện sai quân đi tiếp viện. Vậy ra lệnh cho Hưng Hoá Ngô Huy Tuấn : hễ thấy Ma Doãn Bồi đến thì tìm chỗ cho ở ngay, và sức cho chiêu tập lấy nhiều thổ đông, đợi đến cuối mùa thu, nước xuống, đại quân tiến đánh, sẽ đem Doãn Bồi đi tòng chinh, thì lấy lại Tụ Long, dẹp tan Bảo Lạc, một trận thành công, chưa phải đã muộn”.

Sai Vệ úy Trung vệ dinh Long võ là Nguyễn Văn Tình đi quân thứ đồn An Man ở Nam Vang, coi quản một vệ biên binh trú phòng, theo Tổng đốc An – Hà là Trương Minh Giảng điều khiển.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Năm ngoái, Nam Kỳ có giặc, phái quan quân đi đánh, đã chuẩn y lời nghị của Bộ, chia ra từng hạng, cấp phát tiền và gạo. Thực chỉ vì có quân đi chuyển vận khó khăn đó thôi. Lại nghĩ : các viên văn võ và binh lính khi ở quân thứ, lĩnh tiền và gạo nếu có còn thừa, hoặc nhân tiện để cho người nhà lĩnh thay, hoặc đi việc công việc, lại được tính số truy lĩnh thì không kể, còn nếu người nào quê quán xa xôi, không có người lĩnh thay, rồi vì chết trận hay chết bệnh, tình thật đáng thương ! Vậy truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán, và Bố, Án Gia Định xét từ năm ngoái đến nay, phạm những viên biên do Kinh phái hoặc tỉnh phái, đã theo lệ định, xin lĩnh, gián hoặc có người nhân bị bệnh chết, hay đi trận bị thương vong, còn lại tiền và gạo chưa kịp truy lĩnh thì làm thành danh sách, tư Bộ chiếu theo quê quán, truy cấp cho”.

Lại xuống dụ chuẩn cho từ Tướng quân, Tham tán đến suất đội : kỳ tháng 8 này đều chiếu theo phẩm, cấp phát tiền và gạo cả một tháng ; còn từ tháng 9 trở đi, hoặc nên cho kế tiếp lĩnh cả hay nên chiếu lệ định như thế nào, để cho công và tư đều được việc, mười phần thuận tiện, tính toán cho kỹ rồi tâu lên.

Bọn Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh tâu nói : “Các quan văn võ từ nhất phẩm đến ngũ phẩm, phẩm trật khá cao, lương bổng tiền, gạo được nhiều. Xin theo lời nghị của Bộ, cứ chiếu tháng, liệu cấp cho họ ; còn thừa thì do thân nhân ở làng hay ở ngụ sở lĩnh thay, hay để đến khi việc yên rồi sẽ truy lĩnh, đều cho tùy tiện. Duy có những viên từ lục phẩm đến thất phẩm, lương bổng ít hơn, xin cho từ tháng kế sau đó lĩnh cả, mới là ổn thoả”. Vua chuẩn y.

Vua lại nghĩ : thuốc đạn, tiền, gạo là những vật rất cần thiết ở trong quân, bèn xuống dụ : từ nay việc thuốc đạn thì do Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ; việc tiền gạo thì do Bố, Án Gia Định, đều căn cứ vào cái tổng số hiện còn, mỗi tháng tâu báo một lần, để tiện việc trừ tính chuẩn bị.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chân xin dâng 3 thớt voi đực, quan Phiến là Chu Đích Danh Tuấn, cũng xin hiến 1 con. Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuấn phủ Lê Đại Cương ở An – Hà đem việc tâu lên.

Vua nghĩ rằng những người tiến cống đó đều do lòng rất thành khẩn, nên đều chuẩn cho thu nhận và khen thưởng, rồi tính giá, trả tiền cho (mỗi con voi trả 200 quan tiền).

Vua dụ bộ Binh rằng : “Năm ngoái, giặc Xiêm đến lấn nước Chân Lạp. Vua Phiến liền lật đật chạy đi, đó là bởi ngày thường ham chơi, chẳng sửa võ bị. Nay

chúng đã bị quan quân đánh thua, lẩn trốn chạy về, chắc hẳn không dám trở lại gây sự. Duy đối với lời răn phải đề phòng lúc không ngờ, càng nên dự phòng trước khi có việc. Vậy ra lệnh cho Tổng đốc An – Hà là Trương Minh Giảng truyền dụ cho Phiên vương : Phàm những khí giới mà quân Phiên quen dùng bấy nay, như những loại điều sang, trường thương và tên, nỏ, đều nên chỉnh đốn, chuẩn bị, cốt phải tinh nhuệ. Lại nên luyện tập trận pháp cho thông thuộc, không được trễ biếng như trước”.

Lại dụ Phiên vương là Nặc Chấn rằng : “Người trước đã hai lần vì giặc Xiêm mà phải trôi dạt, đều do ngày thường không chịu cố gắng mạnh mẽ ; còn những quan Phiên được uỷ dụng thì kẻ hiền người ngu lẫn lộn, đến nỗi không ai chịu hết lòng làm việc, thậm chí binh lương, thành quách đều bỏ hư không, chẳng chịu sửa sang ; chợt có giặc đến, chẳng ai chống nổi ! Nay triều đình lại phải một phen kinh lý và sai Tổng đốc An – Hà Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương, vì nước Phiên, xếp đặt công việc thiện hậu. Người từ nay, nên sửa đổi hết những lỗi đã qua, tự mình nên răn sợ hối cải. Phàm các quan Phiên, người nào hiền tài thì cho tiến lên, kẻ nào không tốt thì truất bỏ đi. Còn như thành, đồn, khí giới, quân ngũ, kho tàng, đều phải hết lòng chỉnh lý, mong có phòng bị, không xảy ra lo ngại, giữ vững bờ cõi để phu phỉ cái ý rất chu đáo của ta là gây dựng vun trồng, vỗ về nước xa, săn sóc nước gần. Và, đốc phủ An – Hà, là người chuyên trách của triều đình, vì người mà điều khiển, mọi việc đều nên bám theo mà làm, không được còn có chút ý chia rẽ, phân biệt, bề ngoài thuận theo, bề trong trái ngược, để lỡ xảy ra những việc sai lầm !”

Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Đã sức lấy lũ ra thú là Trương Văn Doanh cùng những kẻ ra thú lần trước, dôn làm một đội Lực dũng. Nguyễn Văn Long và Nguyễn Văn Thành, gồm 10 người, đang đêm, lén vào mặt trước thành “dê ngựa” chia nhau mai phục, vừa gặp du binh của giặc đi đến, Doanh xông lên trước, chặn đánh. Long chém trúng một tên giặc bị đau, chạy. Thành đâm luôn thêm, bắt được, đem nộp. Thân đã lấy ngay bạc kho 5 lạng, chia hạng thưởng cho. Lại có Phó tướng Thủy quân của giặc là Nguyễn Đức Diễn (nguyên là đội An lương ở Phiên An), sai người đưa thư mật xin làm nội công giết giặc để chuộc tội trước”.

Vua dụ rằng : “Trước kia, Trương Văn Doanh ra thú, tự xin hướng dẫn quan quân đánh úp quân giặc, các Tướng quân và Tham tán hãy còn ngờ vực, ta bảo không nên quá lo, cứ sai đi ngay để cho lập công, nay quả chẳng vượt ra ngoài ý nghĩ của ta. Vậy gia ơn thưởng thêm cho Trương Văn Doanh 5 đồng ngàn tiền Phi long lớn. Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Thành, mỗi người 3 đồng, để tỏ sự khuyến khích. Còn như Nguyễn Đức Diễn mật xin lập công chuộc tội, rõ là thế giặc

ngày một quần bách, cho nên bọn chúng chực hại lẫn nhau để tìm đường sống. Thời cơ nếu có thể lợi dụng được thì nên viết ngay thư mật, trong nói đại khái : thông dụ cho lũ Hồi lương và Bắc thuận nên góp sức giết giặc, đầu hàng, hoặc dùng thuốc đầu độc giặc Chấm, giặc Lộc và đồ đảng cảm tử của chúng, làm cho chúng bị bệnh hoặc bị chết, rồi sau thừa cơ mở cửa thành, dẫn quan quân ập vào đánh giết, mau sớm thành công. Như vậy chẳng những được tha tội trước, mà nhất định còn được triều đình hậu thưởng và cất nhắc cho quan chức nữa. Rồi người nên đặt ra dấu hiệu bí mật để chúng nhận rõ mà làm”. Sau đó Nguyễn Đức Diễn sai uỷ đồ đảng là nguy Quản vệ Lâm Văn Ích (nguyên là đội Hồi lương ở Định Tường) lén đến luy tuần tiểu xin cho văn thư chỉ bảo phương lược. Tướng quân, Tham tán theo thông dụ, viết thư kín và đưa thuốc độc mới chế, sai đem về, tùy cơ mà làm. Rồi làm sớ tâu lên. Vua phê rằng : “Xem sớ tâu, chính là cơ hội tốt. Lũ người nên hết lòng đốc sức, thừa thế đánh thành, ta ngày ngóng tin mừng đó”. Lại mật dụ rằng : “Hiện nay, mầm giặc còn sót ở Phiên An ngày càng cùng quần, đồ đảng có nhiều đứa đem lòng lia bỏ, chẳng sớm thì muộn tất sinh biến loạn, nội bộ lại giết hại lẫn nhau. Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh phải nên ứng phó nhạy bén với thời cơ, chớ nên quá ư cẩn thận. Thử nghĩ xem bao vây lâu ngày, biết bao tổn phí khó nhọc ! Một khi có cơ hội làm được thì phải phán đoán ngay trong giây phút thì sẽ tức khắc thành công, chớ ở ngoài nghìn dặm, mà mọi việc đều cứ tâu bẩm, đợi ta định đoạt, há chẳng đến lâm lỡ hay sao ? Vậy nên nghiêm sức cho quan quân : phạm những khí cụ dùng để đánh thành, giết giặc, phải chính bị trước, hễ thấy trong thành có biến hoặc có người nội ứng, hướng dẫn trèo lên thành, thì lập tức thừa cơ làm việc, đánh một trận có thể thành công, chớ có nghi ngờ, không quả quyết, ngồi yên, bỏ lỡ cơ hội”.

Sai thị vệ đem cho Thảo nghịch Tả tướng quân Nguyễn Xuân và Hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng mỗi người một thanh kim đao, và 1 chiếc áo mỡ bụng bằng gấm thượng hạng, màu hồng, thêu hoa bông tròn nhỏ có rỗng cuốn và bát bảo thuần sợi kim tuyến (ấn triện, cờ bài của Tả, Hữu tướng quân đã có Tổng Phước Lương và Phan Văn Thuý bàn giao để dùng). Còn những cờ lớn, kim bài, kim đao và áo mỡ bụng bằng gấm thượng hạng, màu tím, thêu hoa bông tròn nhỏ có rỗng cuốn và bát bảo thuần sợi kim tuyến, mà trước đã cấp cho tham tán đại thần mỗi người một cái thì nay chuyển giao cho Tham tán Trương Phúc Đĩnh, Trần Văn Trí nhận lĩnh, đeo, dùng.

Lại sai lĩnh thuốc thang đem chia phát cho các quân thứ Gia Định, Nam Vang và Hà Tiên. (Quân thứ Gia Định : nam sâm 10 cân, thuốc sốt rét Tây dương 2 lọ, đầu bạc hà, rượu chống gió mỗi thứ 100 lọ. Quân thứ Nam Vang : nam sâm 5 cân,

dầu bạc hà, rượu chống gió, mỗi thứ 40 lạng. Quân thứ Hà Tiên : nam sâm 3 cân, dầu bạc hà, rượu chống gió mỗi thứ 30 lạng).

Sai Vệ úy dinh Vũ lâm, lĩnh chức Đề đốc Kinh thành là Hoàng Văn Ẩn riêng lấy hàm đề đốc, hiệp cùng Bố, Án Nghệ An là Nguyễn Đình Tân và Vũ Đĩnh hộ lý án quan phòng Tổng đốc An – Tĩnh ; thự Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Trần Tú Dĩnh, Phủ thừa là Nguyễn Văn Cẩn hộ lý án quan phòng đề đốc Kinh thành mà làm việc.

Dùng : Quản cơ Nguyễn Hiếu làm Vệ úy Trung vệ Bắc Ninh ; Cai đội Trần Loan làm Phó vệ úy ; quản cơ gia hàm Phó vệ úy, Phạm Văn Thư, làm Vệ úy Tả vệ Bắc Ninh ; Phó quản cơ Nguyễn Văn Kim làm Phó vệ úy.

Vua dụ các quan rằng : “Các việc chế tạo và xây dựng đều có quan hệ đến của công, thế mà từ trước đến nay những quan lại thừa hành đều uỷ cho thợ thuyền chức dịch tuỳ ý muốn làm thế nào thì làm, đến nỗi có kẻ không tốt lập tâm tìm cách chฉam mủt. Thí dụ như : xây dựng cung thất, thì các thứ vôi, mật, sắt, đinh, chúng tự tiện ăn bớt ; sửa đóng thuyền bè thì những thứ buồm, cột buồm, thùng, chảo, chúng cũng bớt xén ; chế đồ kim khí thì pha lẫn chì, sắt ; giả luyện thuốc súng thì có khi rút bớt diêm tiêu, lưu hoàng ; dùng gỗ và ván thì gỗ dài dùng vào thức ngắn để tìm cách đổi thay ; sơn, thếp, may vá thì bỏ ngắn, vớt hụt để lấy cái lợi thừa thãi ; việc xây đắp thì chẳng đúng phương pháp, uống phí nhân công, vật liệu ; việc nấu đúc thì không đúng lệ, thành đồ xấu kém. Khi chi dùng vật liệu, so với lệ trước, hể còn thừa, thì thông đồng bớt xén cho đầy túi riêng. Gián hoặc có khi đến kỳ cân làm, hể không đủ thì lấy chỗ nọ đắp chỗ kia, kéo chỗ này bù chỗ khác, cấu thả cốt cho xong việc. Người phát thấy lĩnh thì chi liền, người lĩnh lại cùng nhau phung phí. Lại, trong khi lĩnh và phát, cân đo không thực, nặng nhẹ tuỳ tay. Những mối tệ hại đại loại như vậy, không sao kể hết, để đến của kho bị hao hụt, thợ thuyền không có thực dụng, đều bởi duyên cớ ấy. Nhiều lần có những vụ án xảy ra, ta đã tuỳ việc nghiêm trị. Nhưng còn lo rằng việc đã qua, lâu ngày sinh nhặng, không để ý đến nữa, nên nay buộc lại xuống dụ nói rõ : Chuẩn định từ nay, phạm những việc làm ở Kinh thì do lũ đốc công, giám tu, chuyên biện, hể lĩnh, nộp, chi, dùng thức gì đều phải gia tâm kiểm điểm, đôn đốc, cốt sao vật liệu được tốt, việc làm được bền, không chút phù lạt, giả dối ; ở ngoài các tỉnh thì do đốc, phủ, thượng ty, thường thường để ý trông coi chặt chẽ. Mẩu tre, mặt cưa, nhỏ mọn cũng nên chất chiu ; mảnh ngói, chiếc dui, sử dụng cốt cho thích đáng. Nếu có xảy ra những mối tệ hại như phao phí, gian dối, bớt xén, ở trong Kinh thì khoa đạo, bộ Công thỉnh lĩnh kiểm tra xem xét ; ở ngoài các tỉnh thì Đốc, Phủ, Bố, Án, cùng nhau tham hặc, không được có chút nể nang, tư vị. Nếu còn dám thờ ơ đối với của công để đến nỗi có những lỗ hà lỗ hốc tệ hại như trước, thì kẻ phạm sẽ bị trị tội thêm nặng, mà người không xem xét cũng phải nghị xử nghiêm ngặt”.

Quan tỉnh Gia Định theo Chỉ dụ, làm tập tấu trình bày sự trạng trước sau của các văn thân trong hạt : có Tạ Đình Dục, Tri huyện thặng viên⁽¹⁾, nhằm lúc giặc Khôi nổi loạn, đem hương đồng đánh giặc, bắt sống và chém được nhiều. Chuẩn cho được dùng theo chức Tri phủ, hậu bổ ở Bộ. Tri phủ Tân Thành là Nguyễn Khắc Biếu, Tri huyện Phúc Lộc là Hồ Vĩnh Trinh theo làm việc quân đều có chút công lao ; thưởng cho gia cấp kỷ lục. Còn thì vẫn giữ chức như cũ.

Khâm phái đốc biện công việc hai tỉnh Định Tường – Biên Hoà là Đoàn Văn Phú, cùng với quan tỉnh Gia Định cùng đứng tên vào tờ tấu, nói : “Những lính do các đồn điền đồn bổ làm các cơ, có hơn 600 người quê Gia Định. Cứ trong số cho về, theo lệ 5 đình lấy 1 (cùng lệ với hai tỉnh Long – Tường), chọn được 145 người, cộng với lính mộ hai cơ Gia Định, Gia võ hiện có 27 người. Vậy xin đôn cả làm 3 đội Nhất, Nhị, Tam, cơ Gia Định. Nguyên 2 đội Dục bảo 23 người, nguyên cơ Phiên thuận 21 người, đôn làm 4 đội ; nguyên các đội Giáo dưỡng 53 người, đôn làm 5 đội.

“Lại nữa, các đội Pháo thủ 32 người, đôn làm đội Pháo thủ ; các đội Tượng cơ 14 người, đôn làm 1 đội Tượng cơ. Còn 2 đồn đóng ở bên tả bên hữu cửa sông Bến Nghé đều là xung yếu, xin thuê dân sửa đắp để nghiêm việc phòng bị. (Đồn bên tả từ trước đến sau dài 21 trượng 6 thước 5 tấc, từ tả đến hữu 22 trượng 6 thước. Đồn bên hữu từ trước đến sau dài 17 trượng 8 thước, từ tả đến hữu 12 trượng, đều cao 5 thước, chân dày 2 trượng. Bốn góc đều có pháo đài, mặt sau đều mở 1 cửa. Nay đều đắp cao thêm 6 thước 3 tấc)”. Vua đều y theo.

Ra lệnh cho 2 tỉnh Gia Định, Biên Hoà mỗi tỉnh vát lấy 20 biên binh đến đồn, đóng giữ theo địa hạt (đồn bên tả thuộc Biên Hoà, đồn bên hữu thuộc Gia Định).

Án sát Khánh Hoà là Lê Hựu có tội, bị miễn chức. Đổi bổ thự Quang lộc Tự khanh Hà Đăng Khoa làm Án sát Khánh Hoà.

Hựu làm quan, tham ô, bị Ngự sử Lê Hữu Bản chỉ tên, tham hặc. Vua ra lệnh trước hãy cách chức, rồi phái Ngự sử Nguyễn Xuân Cảnh hội với Hà Đăng Khoa tra rõ, nghiêm xử. Khi thành án, Hựu bị phạt mãn trượng⁽²⁾ và phát lưu.

Mở khoa thi hương ở Thừa Thiên và Nghệ An. Dùng : Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng làm chủ khảo trường Thừa Thiên ; Thự Bộ chính Bình Định là Phạm Thế Trung làm phó chủ khảo ; thự Tuần phủ Quảng Trị là Nguyễn Tú là chủ khảo trường Nghệ An, Án sát Thanh Hoa là Lê Đức Ngạn làm phó chủ khảo. Lấy đồ cử nhân gồm 46 người (Trường Thừa Thiên 30 người : Nguyễn Danh Dương, Tô Danh Ước, Vũ Trọng Bình, Trần Đức Tú, Nguyễn Hữu Thường, Nguyễn Khuê,

(1) Tri huyện thặng viên : người có hàm Tri huyện nhưng chưa được bổ hoặc chưa có chỗ.

(2) Mãn trượng : tội phạt trượng đến mức cao nhất là 100 trượng.

Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Xuân Bảng, Nguyễn Duy Hiển, Phạm Huy, Nguyễn Quang Quynh, Phan Trí Hoà, Đỗ Hưng Thi, Cồ Văn Tín, Nguyễn Văn Sĩ, Trần Văn Gia, Nguyễn Mẫn, Lê Chân, Mai Đức Thường, Nguyễn Hữu Thành, Hoàng Hưu, Nguyễn Tất Phong, Phan Văn Xưởng, Nguyễn Văn Hành, Chu Duy (tên cũ là Vị), Nguyễn Chính Nghị, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Duy Ninh, Trần Quang Chung, Đinh Văn Minh. Trường Nghệ An 16 người : Vũ Ngọc Giá, Nguyễn Trọng Thiệu, Nguyễn Ngọc, Trần Ái, Đinh Xuân Cừ, Nguyễn Hữu Thân, Bùi Phan (tên cũ là Đinh Bảo), Phan Xuân Lệ, Hoàng Nho Nhã, Trương Định Hội, Phan Duy Thanh, Lê Lương Bạt, Ngô Trí Khương, Phạm Phi Đăng, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Thái Đê). Kịp khi danh sách trường Thừa Thiên dâng lên, bộ Lễ cùng Viện và Nội các hội duyệt những quyển đã đỗ, xét ra có tú tài Nguyễn Thế Trị, văn lý 3 kỳ, so với cử nhân hạng thứ, còn khá hơn, duy bài văn kim có dùng 2 chữ “li minh”, quan trường cho là khiếm nhã, nên truất xuống. Họ bàn xin cho liệt vào hạng cử nhân, và nói : “Từ trước, các học trò quen theo lối cử nghiệp cũ, nay đổi dùng văn thức tam trường, cốt để chấn chỉnh sửa lại thói quen của học trò để ngày càng đi vào lối học sâu rộng, đầy đủ, đẹp đẽ, thế mà quan trường phần nhiều lại hay câu nệ, thì e rằng những người học rộng, tài cao, khó lấy gì để tự tỏ mình ra được. Vậy, xin từ nay, phạm các kỳ thi hương, thi hội và nha môn các trường học ở trong Kinh và ngoài các tỉnh tất cả những phép khảo thí, dạy dỗ và học tập, khi dùng chữ làm văn, không cứ phải trung dẫn hay lấy chữ ở sách nào, miễn là chiếu ứng và phát huy được ý nghĩa trong bài thì dấu chẳng phải là chữ ở chỗ ra đầu bài mà là chữ sinh động nghĩ ra, thực có kiến thức, cũng là đều đáng nên để ý phê khen hoặc lấy đỗ, khiến học trò biết đường noi theo, đua ganh mài giũa, để cho lớn nhỏ đều thành tài, thu lấy thực hiệu được người giỏi”. Vua y theo.

Nguyễn Thế Trị được chuẩn cho lên hạng cử nhân, ban cho mũ áo. Các quan trường đều bị phạt.

Trường Nghệ An phái biên binh đi trấn áp, nhiều đến 700, 800 người. Vua được tin, chuẩn định : từ nay, các tỉnh nếu gặp kỳ thi, chỉ có 1000, 2000 sĩ tử, thì phái trên dưới 300, 400 trăm lính ; nếu có 4000, 5000 sĩ tử, thì phái trên dưới 400, 500 lính. Lệnh này được ghi để làm lệ.

Sai tả tham Tri bộ Lại là Trần Danh Bưu về làm việc ở Bộ, vẫn kiêm làm công việc Thương trường, và kiêm giữ ấn triện Hàn lâm viện.

Đổi ty Kính cần ở Khâm thiên giám làm ty Khác cần. Sai Nội các truyền Chỉ cho các nha môn ở Kinh và các tỉnh : phạm gặp chữ “Kính” khi học thì phải trại âm, khi làm văn thì vẫn cho dùng. Những người đã đặt tên từ trước là “Kính” và những chữ đồng âm với “Kính” đều phải đổi chữ khác. Tên đất cũng nhất luật phải đổi cả.

Đổi 5 cơ Trung kính, Tiền kính, Tả kính, Hữu kính, Hậu kính thuộc Tiền quân Nam Định làm 5 cơ Trung cường, Tiền cường, Tả cường, Hữu cường và Hậu cường.

Dùng Giám sát ngự sử đạo Định Yên là Lê Hữu Bản làm Lang trung bộ Hộ.

Dùng Cai đội Đoàn Văn Hợp làm Phó vệ úy Thuỷ vệ Quảng Ngãi.

Lãnh binh Hà Tiên bị cách lưu là Bùi Công Lai vì ốm yếu, được cho giải chức, về Kinh, đợi hầu ở Bộ. Dùng Vệ úy Chư quân, quyền sung Lãnh binh An Giang, Thái Công Triều, làm Lãnh binh Hà Tiên.

Lãnh binh Thái Nguyên, Tống Văn Trị, đem quân lui về đồn Chợ Mới. Trị dò thám biết rằng quân giặc tụ tập ngày càng đông, mưu sắp đến đánh. Trị tự nghĩ quân ít, không địch nổi, mà đồn Chợ Mới là chỗ để lương thực, sợ giặc có lẽ do đường tắt, đến đằng sau đánh úp, nên rút quân lui. Giặc bèn lấn xướng Khâu Lĩnh, Trình Môn (tên đất), chặn đóng chỗ hiểm yếu để giữ. Tổng đốc Nguyễn Đình Phở được tin báo, liền phi tư cho Phó lãnh binh Phạm Phi trích lấy một số biên binh theo Trị chặn đánh. Đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Tống Văn Trị chưa từng giao chiến với giặc đã vội lui về, đáng lẽ nên trị tội, nhưng nghĩ cô quân ở đấy, kể cũng đơn độc nguy hiểm, thế mà giữ được toàn quân rút về, cũng đáng thể tất dung thứ”. Rồi chuẩn cho Trị lại chấn chỉnh quân đội, tùy cơ tiến đánh, lấy lại Bắc Cạn để chuộc tội trước.

Thự Tuần phủ Lạng – Bình, Trần Văn Tuấn, từ Lạc Dương trở về Lạng Sơn, liệu lý việc quân lương. Dâng sớ nói : “Nay, đại quân đi cứu viện đánh dẹp lên đến con số khá nhiều. Lương quân rất cần, mà dân trong hạt ít ỏi, lánh xa ở rừng rú thung lũng, do đầy đòi gọi đốc thúc rất khó. Nếu lần lượt chuyên chở có khi không kế tiếp được thì đã đành rằng phải chịu tội rồi, nhưng còn lương quân thì sao ? Vạy xin sắc sai Bắc Ninh thuê mướn bằng giá thoả thuận dân chúng hai huyện Bảo Lộc, Lục Ngạn giáp giới Lạng Sơn mỗi huyện 1000 người, tải gạo từ kho Lạng Giang đến huyện sở Thất Toàn. Hoặc giả mỗi khi đến kỳ lương, do Tổng thống, Tham tán đại thân liệu vát quân lính đến tỉnh nhận lĩnh. Lại nữa, tỉnh Lạng Sơn quá rộng, mà quân coi giữ không có mấy, vậy xin điều 500 biên binh Hà Nội hay Nam Định đến đóng giữ”.

Vua dụ rằng : “Cao Bằng có việc, về lương thực, đã chuẩn cho Bắc Ninh chi ra tiền và gạo, theo từng địa hạt mà tải đến giao cho. Tưởng dân Bắc Ninh cũng đã vát vả rồi, hướng chi lại còn làm mướn thêm cho hạt người và đem đến quân thứ Thất Toàn, để cho người ngồi dung ăn sẵn ? Vả, từ Lạng Sơn đến Cao Bằng, việc lương quân của đạo này, ta đã giao chuyên trách cho người phải lo lấy công việc. Hiện nay quan quân đương ở Thất Toàn, đường sá cũng gần, thế mà người đã vội nói ra những lời không sao xoay xử được ấy. Chẳng bao lâu, sẽ lấy lại được Cao Bằng, bấy

giờ phải tùy từng chỗ mà tải gạo đến cấp cho, thì khi đó người sẽ toan tính ra sao ? Người sao chẳng nghĩ : Lạng – Bình là thống hạt tỉnh người, lương thực lại là phận sự của người, người lại toan đổ tội cho ai ? Những điều người nghĩ đó thực là không đúng. Vậy, nên tìm cách mượn người khẩn cấp tải đi, cốt phải cho đủ lương dùng. Nếu có chậm trễ lỡ làng thì cứ người mà hỏi, quyết không thể mượn cố khó khăn này khác mà chối lỗi được. Đến như việc trưng điệu quan quân, trước giờ chỉ chuyên để làm việc đánh dẹp. Duy có điều là quân đi, lương theo, việc rất khẩn thiết. Chuẩn cho Tổng thống Tạ Quang Cự liệu xét cho kỹ : nếu hiện nay việc đánh giặc đang cần kíp thì thực không thể chia sức mà đòi tải khiêng vác, để đến sơ hở lỡ làng ; còn nếu hãy còn ở Thất Toàn mà có rồi việc canh phòng, thì liệu trích quân lính đến kho tỉnh nhận lĩnh cũng chẳng sao. Việc này nên sẵn lòng vui hoà, tận tụy vì nước, cốt cho được việc là hơn. Vả, lương thực cần dùng cho đại quân, hiện nay đương lo không tiếp tế được đủ. Trần Văn Tuấn, người ở chỗ đất Lạng Sơn vô sự, lại xin điều quân phòng thủ giúp thì trông vào đâu mà lấy gạo ăn ? Kiến thức rất là thấp kém ! Vậy truyền Chỉ nghiêm quở”.

Lãnh binh Nguyễn Tiến Lâm, Vệ úy Nguyễn Tình Lộc, cùng Bó, Án Cao Bằng là Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân và Lãnh binh Nguyễn Văn Thuận đánh thổ phi ở Tiêm Lĩnh, bị thua trận.

Trước đây, giặc Vân đã chiếm cứ thành Cao Bằng, uỷ cho đô đảng là Bế Văn Cận tràn xuống Tiêm Lĩnh. Lữ Hoàng Văn Tú bàn mưu sắp tiến đánh, sai người mật báo cho Nguyễn Hữu Đĩnh, Ma Ngọc Lý tập hợp nhiều thổ đồng chia nhau mai phục ở phía sau giặc để đợi hội với Nguyễn Tiến Lâm, Nguyễn Tình Lộc kéo quân đến, tức thì chinh đón quân và voi cùng tiến. Vừa đi đến trạm Lạng Chỉ, đường núi hẹp, gặp giặc mai phục chỗ hiểm chặn đánh. Tiên đạo Nguyễn Tình Lộc bị chết tại trận, binh lính bị thương và chết nhiều, lại lui về đóng giữ ở Lạc Dương.

Việc tâu lên. Vua bảo Nội các rằng : “Lữ Hoàng Văn Tú đã hèn kém vô tài, Nguyễn Tiến Lâm lại tiến lui không cẩn thận, điều khiển trái phép, đến nỗi mới có sự thua trận ấy. Vậy phạt : Nguyễn Tiến Lâm giáng 2 cấp ; Nguyễn Văn Thuận vẫn cách lưu như trước, cho đi tòng quân, gắng sức chuộc tội ; Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân, lập tức cách chức, cho làm lính, giao Trần Văn Tuấn sai đi vận tải lương thực, nếu chịu cố sức khiêng vác, không quân nhọc mệt thì còn có thể liệu cho gia ơn ; nếu cứ tìm cách trốn việc thì sẽ phạt nặng không tha.

“Nguyễn Tình Lộc, trước giờ theo đi đánh dẹp nhiều lần, rõ rệt là có công lao ; nay gặp không may như thế, rất đáng thương tiếc ! Vậy chuẩn cho truy tặng là Vệ úy dinh Vũ lâm, trật Tòng nhị phẩm, rồi chiếu tặng hàm, cấp cho tiền tuất, và thưởng thêm 50 lạng bạc”.

Đạo quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ tiến đến quân thứ Lạc Dương. Trước đây, lũ Nguyễn Tiến Lâm đã thua lui về, giặc đem hơn 6000 đồ đảng vây quanh bốn mặt. Chợt thấy Trứ dẫn quân đến, chúng liền lên núi, tìm chỗ hiểm, đóng giữ. Trứ bèn dâng sớ nói : “Số người trong quân có đến ngót 4500, mà gạo lương chỉ có hơn 300 phương, không đủ ăn trong 3 ngày. Còn số lương ở Lạng Sơn tải theo đường bộ đến quân thứ, đi bình thường cũng phải 4 ngày, nển gặp mưa lụt thì chẳng có hạn nào ! Số gạo mua ở Thất Toàn từ trước đến nay cũng không được mấy. Nay kéo quân thẳng tiến đến, nếu mọi mặt đều được thuận lợi thì việc tiếp tế lương thực cũng còn khó khăn, ví bằng mưa gió ngăn trở càng thấy không tiện ! Vả, năm ngoái, 3 tỉnh hội tiểu, quân Thái Nguyên đã đến Vụ Nông, quân Sơn Tây thẳng đến Ngọc Mạo, cho nên đạo quân Lạng – Bình dễ được thành công. Nay quân hai tỉnh còn đợi đến cuối mùa thu, để cho quân giặc được hợp sức lại, chẹn chỗ hiểm mà chống đánh. Vả, số quân để lại, xông pha lam chướng đã lâu, lại cảm mạo khí rừng núi, và bị thua trận thì cũng chẳng phải là quân đặc lực. Những tình hình như thế, nghĩ đi nghĩ lại chưa biết nên làm thế nào cho ổn !”.

Vua dụ rằng : “Thế giặc ngày càng lan rộng, quân ta tiến đánh không thể nửa chừng thôi được. Vậy, Nguyễn Công Trứ, người đã được uỷ thác việc quân nặng nề thì bao nhiêu mưu cơ ở trong quân phải nên nhận đúng, nhằm to mà làm. Thế mà một việc lương quân, lại lấy làm khó khăn về sự mua ở dân không được là mấy, quân ta tiến lên, thế khó tiếp tế. Vậy thì giặc có hơn 6000 đồ đảng, chúng có tích trữ gì, mà từ bấy đến nay, chúng lấy ở đâu, sao không thấy thiếu thốn ? Thực bởi người không chịu để tâm một chút nào, làm phụ lòng ta uỷ thác nhiều lắm ! Muốn một xảy ra lở làng điều gì thì đổ lỗi cho ai được ? Nay đại binh của Tổng thống Tạ Quang Cự chắc đã đều đến đông đủ, mà lũ Nguyễn Hữu Đĩnh, Ma Ngọc Lý ở Cao Bằng cũng đã tập hợp thổ đông để đợi quan quân. Cái cơ tiến thủ cũng dễ. Chuẩn cho người cùng Tạ Quang Cự phải mau đốc thúc quân và voi, mạnh mẽ tiến lên, đánh giết thật dữ một phen, lấy lại Cao Bằng để yên lòng dân. Còn việc lương thực, ta đã nhiều lần dụ sai Lạng Sơn, Bắc Ninh tìm cách tải đến. Song núi khe hiểm trở, vận tải khó khăn. Nay quân đi đến đâu, nên tìm nhiều cách làm lương : hoặc trả thêm giá mà mua một cách thoả thuận, hoặc thu thuế trước, miễn là tùy theo từng nơi mà lấy để cấp. Loại ra hết thầy những người tùy tùng hầu hạ tạp nạp, không cho dự vào hạng ăn lương. Còn những bệnh binh thì thả cả cho về hàng ngũ. Các tướng võ, có ai đánh nhau bị thương nặng, đều cho về điều dưỡng ở Lạng Sơn. Những tri huyện, giáo thụ, huấn đạo cùng các lại dịch hai ty bố, án thuộc hạt Cao Bằng được đi tòng quân cũng được đến Lạng Sơn : quan thì cho chia nhau đốc thúc việc tải lương, lại dịch thì cho đi với dân, đội gánh lương thưng. Số người toàn tỉnh Cao Bằng chẳng phải không nhiều, chỉ bởi có ý lừng khùng chẳng chịu đồng lòng

chống giữ, cho nên quân giặc mới thừa cơ lấn lướt thôi. Ngày này lấy lại được thành tỉnh, thì chuẩn cho Tạ Quang Cự sức bảo thổ ty, thổ mục tập hợp quân chúng, không kể là quân hay dân, đều cho miễn trừ đi lính và diêu dịch, sai họ đi đến các ngã đường tiếp giáp miền rừng một dải Bảo Lạc mà giặc có thể đến được, chia đồn đóng chặn những chỗ hiểm yếu. Nếu có những ai canh giữ được việc, chuẩn cho cứ thực tâu rõ, sẽ cho cất nhắc vượt bậc ; nếu không hết sức canh phòng để giặc còn lấn qua được, thì lập tức chém đầu để răn dạy kẻ khác. Lại nên liệu xét tình hình, chọn lấy những biên binh tinh nhuệ, để lại ở tỉnh, đủ giúp vào việc đánh giữ ; còn bao nhiêu cho về Lạng Sơn, tiếp vận lương thực, cốt sao cho tích trữ được đầy đủ. Đợi đến cuối mùa thu, nước rút xuống, bấy giờ 3 đạo quân sẽ hẹn ngày cùng tiến thẳng đến tổ giặc ở Vân Trung, bắt chém tên giặc Vân, thì có thể một trận thành công được”.

Lại sai thự Tuần phủ Trần Văn Tuấn xét số quan lại, quân lính trong tỉnh, lương gạo là bao nhiêu, liệu cấp chiết khấu bằng tiền, kể bắt đầu từ mồng 1 tháng 8. (Các quan văn võ từ tứ phẩm trở lên, các ấn quan ở phủ huyện, các giáo chức thì lương gạo cấp cho một nửa bằng tiền. Những nhân viên từ ngũ phẩm trở xuống, gián hoặc có được phái đi làm việc công như phòng thủ hay đi giải vận lương thực, thì cũng chiếu theo lệ này mà làm. Nếu hằng tháng, nửa lương không đầy 1 phượng gạo thì cũng cấp cho đủ 1 phượng, còn thừa thì chiếu giá trả tiền. Những nhân viên từ ngũ phẩm trở xuống, không dự vào việc phòng tiểu, những thuộc binh, lại dịch và hết thầy các người hầu hạ, các lính bác tạp đáng phải chi lương bằng gạo, và các viên phủ huyện có gạo dưỡng liêm đều chiết khấu cấp cho bằng tiền. Duy các hạng biên binh có dự việc coi giữ thành trì, áp giải lương thực, thì vẫn được chi gạo lương theo hạng của họ).

Vua dụ Nội các rằng : “Nông Văn Vân là đầu đảng giặc ở Tuyên Quang, trốn chết đã lâu ; phải đợi đến cuối mùa thu, nước xuống, bấy giờ ba mặt ập đánh, tất sẽ phá tan tổ giặc, bắt sống tên đầu tội ác. Đạo quân Tạ Quang Cự ở Cao Bằng, lương ăn, quân nhu, ta đã dụ bảo điều tể nhiều cách. Vậy truyền dụ cho 2 đạo quân Lê Văn Đức ở Tuyên Quang và Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên : phạm lương thực, súng đạn, khí giới cho đến lương khô và giày da, mọi thứ dùng cho việc quân đều phải dự trữ sẵn sàng, thiếu thì tư lấy ở các tỉnh láng giềng hoặc tâu xin lượng cấp ; đợi ta xuống dụ cho tiến binh hội tiểu, lập tức đi mau”.(Về sau theo lời bàn của Công Trứ, đổi giày da làm dép mây).

Hộ phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hi và Án sát Nguyễn Bá Thản tâu nói : “Những tù phạm người Kinh và người Thổ lẫn trốn, thân đã sai đi chiêu dụ, chúng ra thú thêm được hơn 20 tên, trong ấy có 4 bố con Đình Công Thự là yếu phạm trong bọn thổ phỉ Hưng Hoá. Vậy xin xuống chỉ dụ để tuân làm”.

Vua dụ rằng : “Đình Công Thụ nguyên là thổ Ty Hung Hoá, trước vì thổ phỉ gây sự, hấn lâm lạc theo giặc, nay biết hối cải lỗi trước, đem con, trối mình về hàng, tình cũng đáng thương, vậy gia ơn tha hết tội trước, cho về yên nghiệp làm ăn. Rồi truyền Chỉ cho lữ Ngô Huy Tuấn ở Hung Hoá biết. Vả, những tên tội phạm trốn tránh ở Ninh Bình đều đã lần lượt quay đầu về hàng, duy có lữ Quách Tất Công, Quách Tất Tế sao vẫn còn trốn lẩn như chuột, hoặc giả tại chúng đem lòng ngờ sợ, còn chậm chạp quanh co hay là chúng một mục cố chấp u mê, vẫn không hối cải ? Vậy truyền dụ cho bố con Đình Công Thụ và các người đã ra thú mật đi chiêu dụ, nếu lữ Quách Tất Công sớm ra đầu thú thì cũng cho miễn tội một loạt. Nếu chẳng thế, sẽ chuẩn cho bày mưu bắt chém, làm cho ra án, sẽ hậu thưởng cho bạc lạng và liệu cho quan chức, nên cố đi !”.

Nguyễn Văn Nhân, giặc trốn ở Sơn Tây, lại tụ tập bè đảng ở trong rừng, chỗ tiếp giáp Bắc Ninh, Thái Nguyên và Sơn Tây. Phó quản cơ lĩnh Quân phủ, phủ Vĩnh Tường, Lê Huy Trị, cùng với quyền sung Phó vệ úy vệ Uy dững, Nguyễn Văn Thanh, đem quân và voi đi tuần tiễu, nã bắt. Khi đến đầu làng Thụ Lâm, huyện An Lạc, gặp hơn 1000 giặc xông đến đón đánh, Trị trước lấy giáo đâm chết một tên tướng giặc ; Thanh lại chính tay giết được một tên giặc nữa. Biên binh hăng hái tiến lên, chém được mười mấy thủ cấp. Quân giặc thua to, tan tác chạy trốn. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua xuống dụ thưởng Lê Huy Trị thăng thụ Quản cơ, vẫn làm việc Quân phủ ; Nguyễn Văn Thanh thực thụ Phó vệ úy Uy dững, trật Chánh tứ phẩm. Các binh đồng đi trận ấy được thưởng chung 500 quan tiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa thu, tháng 7. Truy tặng cho viên quan bị cách là Lê Vạn Công làm Chủ sự. Vạn Công trước kia làm Thị lang bộ Binh bị cách, gặp lúc Nam Kỳ có giặc, phái đi tòng quân, gắng sức chuộc tội, đến đây ốm chết. Bộ Binh đem việc tâu lên, bèn có mệnh lệnh này.

Sai quan các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, Hải Dương và Bắc Ninh đều phải trình báo lên Bộ về số lính tỉnh, lính thú hiện có, để phòng khi trưng điệu.

Tổng thống quân vụ Lạng – Bình là Tạ Quang Cự mới đến Lạc Dương, hội cùng Tham tán Nguyễn Công Trứ, đánh thắng thổ phỉ. Quân giặc chia đặt hơn 20 trại, sách ở vùng núi Lạc Dương, chống cự quân ta. Chúng lại chia đồ đảng lên xuống đường giáp xã Hoa Sơn, ngăn chặn, mong cắt đứt đường vận lương của ta. Lữ Quang Cự liền thân đốc biên binh từ Hoa Sơn, Liên Thượng, Lạc Dương đồng thời tiến đánh, chém được 58 thủ cấp giặc, bắt sống được 2 tên. Giặc thua to, tan vỡ chạy trốn vào rừng sâu. Quân ta đốt hết các trại và sách giặc, tìm đất đóng giữ. Nguyễn Công Trứ lại mang binh đồng đã đem theo quay về Thái Nguyên, đem việc tâu lên. (Hoa Sơn là tên xã, sau đổi là Cẩm Sơn).

Vua dụ bộ Binh rằng : “Quân giặc ấy nhân sau khi quan quân rút về, nhân kẻ sơ hở, xâm nhiễu Cao Bằng, lại dám tràn xuống Tiêm Lĩnh, dựa chỗ hiểm, chống cự lại, thật rất đáng ghét. Quan quân thoát đến, hăng hái tiến lên, thắng được trận to. Xem tờ tấu, rất đáng khen thưởng. Vậy những biên binh đi trận đó, chuẩn cho hãy thưởng trước 1000 quan tiền, còn các quản vệ, quản cơ, suất đội, đội danh sách công trạng tâu lên, sẽ liệu ban thưởng. Còn như Tạ Quang Cự trước kia xếp đặt không đúng để đến nỗi quân mới rút về, giặc lại gây sự, lẽ ra nên khếp vào cái tội

đáng phải chịu, nhưng vì lần này trở lại, liền biết đốc thúc tướng sĩ, đánh tan quân giặc, nên chuẩn cho miễn tội trước. Nguyễn Công Trứ, trước đã xin đi Thái Nguyên, thế mà không đợi Chi, cứ đi thẳng, nay ở Lạng Sơn đương lúc đánh dẹp, lại tự dẫn quân về. Lui tới đều không căn cứ vào lý do nào ! Nhưng nghĩ Trứ cũng dự phần vào chiến công này, nên hẵng miễn cho, không xét hỏi kỹ”.

Tạ Quang Cự lại tâu xin cho 10 biên binh trong vệ Cẩm y đi theo để sai khiến cho trọng sự thể.

Vua dụ rằng : “Người làm Tổng thống, đại quân một đạo Lạng – Bình, đều nắm ở trong tay. Nếu người một mực công bằng ngay thẳng, thường phạt nghiêm minh thì ai dám không theo, sao lại xin phá Cẩm y làm gì nữa ?”.

Kịp khi danh sách công trạng đệ lên, hạng ưu : Lãnh binh Đoàn Văn Cải được thưởng gia quân công 1 cấp, 1 cái nhẫn vàng pha, mặt bằng pha lê Tây dương sáng ngời, và một đồng kim tiền Phi long nhỏ ; thự Phó vệ úy Lê Công Đức, Nguyễn Phương đều được thực thụ, mỗi người lại được thưởng gia quân công kỷ lục 2 thứ, 1 cái nhẫn vàng pha, mặt bằng pha lê Tây dương sáng ngời và 5 đồng ngân tiền Phi long lớn. Hạng bình : Chương cơ Nguyễn Tiến Lâm, dưới tên còn ghi bị giáng 2 cấp, nay cho khai phục 1 cấp, và thưởng cho 1 cái nhẫn vàng pha, mặt bằng pha lê Tây dương sáng ngời. Hạng thứ : Phó vệ úy Nguyễn Văn Thu, thưởng gia quân công kỷ lục 1 thứ, 3 đồng ngân tiền Phi long lớn. Quân cơ, suất đội được thưởng kỷ lục và tiền bạc có từng bạc khác nhau.

Khâm phái thự Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê đến Bắc Ninh, hội làm lương quân, dâng sớ nói : “Cứ lũ quan tỉnh Nguyễn Đăng Giai nói lại rằng những dân phu vận tải đương thứ hơn 20000 người cộng được hơn 14300 phương gạo, 15000 quan tiền, hơn 400 phương muối. Trong một tháng cứ tiếp tục tải đến cũng có thể đủ số hơn 20000 phương gạo để chi cấp cho 5000, 6000 người ở quân thứ, có thể đủ ăn trong 3 tháng. Sự cần dùng trước mắt chắc có thể tiếp tế được đủ. Duy có số tiền và gạo thuê nhân công, hỏi các phủ, huyện, tổng, lý thì đều nói rằng : gặp mùa mưa, mỗi lần đi lại phải đến mười ngày, lộ phí dần thấy thiếu thốn, cho nên lòng người chẳng khỏi ngại khó ! Thân đã bàn nhau trả thêm công sá để cho họ vui lòng đi làm (trước cấp mỗi người mỗi chuyến : tiền 7 tiền, gạo 7 uể ; nay tăng lên : tiền 1 quan, gạo 10 uể). Vậy thân xin đến Lạng Sơn, hội nhau bàn làm việc ấy. Sau khi yên giặc rồi, phải nên tích trữ thế nào, đợi ngày về Bắc Ninh trừ tính, sẽ xin tâu tiếp”.

Vua dụ rằng : “Mở xem tờ tấu, lòng ta hơi được yên ủi. Còn việc cấp thêm tiền, gạo để thuê nhân công cũng là việc quyền tạm, nào có tiếc gì ! Chỉ có điều là, trước kia, thị vệ Bùi Văn Thảo đi công sai về tâu nói Bắc Ninh tính ngày, chia trạm, xếp

theo lần lượt vận tải, thật là thuận tiện. Ta cũng bảo làm thế là phải. Vậy sao trong tập tấu chẳng thấy nói đến ? Nay chuẩn cho xem nếu đã làm như thế thì cố nhiên là tốt ; nếu chẳng như thế thì nên bàn ngay với quan hai tỉnh liệu trích số đường đi một ngày, chọn lấy một chỗ thuận tiện có thể chứa được lương gạo và đóng được quân dân, đặt một tấn sở rồi liệu vát dân phu lần lượt vận chuyển liên tiếp, thì mỗi chuyến tải, chỉ phải khó nhọc một ngày mà không có cái khổ trèo lội đường dài, thay đổi đi về, lại thấy sung sức, chẳng ngoài 3, 4 ngày, đã đến được tỉnh thành Lạng Sơn. Từ Lạng Sơn đến Cao Bằng, cũng xem xét tình hình khó dễ mà làm như thế. Lương quân hiện nay tất có thể mười phần tiếp tế đầy đủ. Người nên liệu làm cho khéo ! Và, nay quan quân đang tập hợp đông đủ, chính là lúc có cơ hội tiến thủ. Người đến Lạng Sơn, nên hội với Trần Văn Tuấn, hết lòng toan tính, nên tùy địa thế, vận tải thế nào để cho lương quân không đến thiếu thốn, kịp sớm dâng công. Còn như sự việc tàng trữ, cũng cứ lần lượt tiếp tục làm mới được”.

Lại dụ Nguyễn Đăng Giai : “Cứ từ mồng một tháng này về sau, vận tải cho đủ số tiền 50000 quan, gạo 40000 phương, muối 500 phương, rồi tạm cho đình chỉ để đỡ sức dân.

Thự phủ Lạng – Bình là Trần Văn Tuấn tâu nói : “Thế giặc ở Cao Bằng hãy còn rông rở. Trước đây, trận đánh ở Lạng Chi, quan quân bị thua, từ khi có đạo quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ đến, thì quân mới nổi tiếng, nay rút về Thái Nguyên, số binh ở quân thứ chỉ còn hơn 4000 người, e quân giặc nhòm ngó, biết số quân còn ít, lại thêm quấy rối. Vậy xin nên cho ở lại cùng với Tổng thống Tạ Quang Cự bàn tính việc quân, mới mong sớm thành công được”.

Vua dụ rằng : “Người là tuần phủ Lạng – Bình, phàm những cơ mưu quân sự, tình hình thổ phỉ, biết gì cũng nói, chưa hẳn là không phải. Duy có việc đánh dẹp của một đạo quân này, đã có Tạ Quang Cự và Nguyễn Công Trứ chuyên chịu trách nhiệm. Mới đây, sau khi quan quân thắng trận hoặc nên ở lại để đuổi bắt, hoặc nên quay về Thái Nguyên, hai viên ấy đã từng hội bàn với nhau, cùng đứng tên vào tờ sớ để tâu lên rồi. Tạ Quang Cự vẫn không nản lòng vì ít quân, thì việc dẹp yên giặc ấy chắc cũng không khó. Người chỉ nên hết lòng lo làm lương quân để cho đại quân tiến đánh lấy lại Cao Bằng, không thiếu thốn, thế là được, bất tất phải quá bối rối, lo sợ”.

Vệ úy ở Nhị vệ thuộc Tiền bảo là Tôn Thất Bật từ Đại Đồng về, bị bệnh. Vua được tin, truyền Chỉ yên ủi thăm hỏi. Còn vệ binh bấy lâu khó nhọc, chuẩn cho hãy nghĩ ngơi, đợi sẽ tuyên triệu. Sau đó, vì Tổng đốc Lê Văn Đức tâu xin, lại cho ở lại đóng giữ Sơn Tây.

Sai vệ Cẩm y, ty Hộ vệ và ty Cảnh sát (Cẩm y : đội trưởng và ngoại uỷ đội trưởng mỗi chức 3 người, quân lính 45 người ; Hộ vệ : 6 người ; Cảnh sát 9 người. Tất cả 66 người), phối hợp với Thủy sư đi thuyền hiệu Bình hải, chở thuốc đạn ra Hà Nội (thuốc súng Hồng mao hạng lớn 100 cân, thuốc súng hạng nhỏ mới chế 900 cân ; đạn bao, đạn rời mỗi thứ 600 phát). Khi đến tỉnh, thì do Tổng đốc Đoàn Văn Trường theo tổng số, chia làm 3 phần : trước lấy 1 phần đưa đến quân thứ Tạ Quang Cự ; còn 2 phần để lại, đợi chia cho quân tòng chinh ở 2 đạo Tuyên Quang và Thái Nguyên.

Bọn Phó quản cơ Cao hùng, Nguyễn Hữu Đĩnh, Cai đội Ma Văn Lý, Chánh đội trưởng Trình Văn Châu ở Cao Bằng chém được Thống chế của giặc là Bế Văn Cận, lấy lại được thành tỉnh.

Trước kia, lúc tỉnh thành thất thủ, lũ Hữu Đĩnh đóng giữ các huyện Quảng Nguyên, Thượng Lang, Hạ Lang, chiêu tập thổ đồng để chống giặc, trước sau hơn 20 trận, giết được giặc nhiều, giặc không dám xâm phạm. Đến đây, nghe tin đại quân tiến đến Thất Toàn đánh dẹp, liền đem quân thẳng đến Sùng Sơn (gần bên tả tỉnh thành), trông thấy nhà kho của tỉnh bốc lửa, bọn Đĩnh đến thì giặc Văn đã theo đường sau phía hữu ngoài thành trốn đi rồi. Họ đuổi theo, bắt được một tên, hỏi ra mới biết tên Cận ở Lạc Dương bị quan quân đánh lui. Họ lập tức chia phái thổ đồng mai phục ở sau đồn Ninh Lạc, đón đường về của tên Cận. Lúc Cận đến, quân phục 4 mặt đổ ra. Trình Văn Châu lấy giáo đánh trúng tên Cận. Thổ đồng Hà Đình Bảo sấn vào, chém được đầu Cận. Giặc cả vỡ, vút khí giới mà chạy. Họ bắt sống được 4 tên, chém giết được rất nhiều. Lũ Đĩnh đem đầu giặc Cận, phi ngựa đến trước quan Tổng thống Tạ Quang Cự dâng nộp. Tạ Quang Cự trước sai đem cờ đỏ phi báo tin thắng trận, rồi đem quân tiến vào tỉnh thành Cao Bằng, làm sơ tâu lên.

Vua cả mừng, dụ rằng : “Toán giặc ấy gây sự, từ năm ngoái đã bị quan quân đánh giết, trốn chết tản đi các nơi ; sau vì đại quân rút về, lại đến quấy nhiễu. Bọn Bố, Án và Lãnh binh Cao Bằng nhút nhát, vô tài, để đến nỗi chúng chiếm giữ được tỉnh thành, càng thêm rộng rãi. Không ngờ lũ Nguyễn Hữu Đĩnh, là thổ ty trong tỉnh, mới được làm quan chức của triều đình, thế mà biết tập hợp thổ đồng, ra sức vì triều đình, đánh nhau với giặc đến hơn vài mươi trận, lại nhân lúc quan quân đánh tan lũ giặc, tùy cơ chẹn đánh, lập được công lớn này, thực rất đáng khen thưởng. Vậy chuẩn cho : quản suất Nguyễn Hữu Đĩnh, thưởng thụ Vệ úy, Trình Văn Châu, xét ra có công đầu, cũng bổ thụ Vệ úy, đều trật Tòng tam phẩm ; Ma Ngọc Lý, thưởng thụ Phó vệ úy, trật Chánh tứ phẩm, thưởng thêm mỗi người 1 cái nhẫn vàng pha mặt kim cương, 2 đồng kim tiền Minh Mệnh Phi long lớn và nhỏ, và 1 cái áo gấm hoa kim tuyến. Tất cả đều được làm việc dưới quyền sai phái của tỉnh. Lại thưởng cho những người đi trận này : Kinh lịch ty án sát là Phạm Duy Nhiên,

thường thụ Chủ sự, thưởng thêm 1 cái áo trận bằng bông, vẫn làm việc ở ty án sát, đợi sau sẽ thăng bổ. Viên quan bị cách, cho đi hiệu lực, là Phạm Dung Giai, được khai phục nguyên hàm Chủ sự, thưởng thêm 1 cái nhẫn vàng pha, mặt bằng pha lê. Hà Đình Bảo, thưởng thụ Đội trưởng theo tình đi sai phái. Lại chiếu theo lệ đặt thưởng trước về việc chém được giặc Cận, trích 200 lạng bạc của kho, giao cho Trình Văn Châu lĩnh lấy chia cấp. Còn thổ hào, thổ đông, đợi làm thành danh sách kê rõ công trạng, tâu lên, sẽ liệu ra ơn rộng rãi.

“Còn tên tướng giặc Cận bấy lâu đánh phá thành trì, cướp bóc, quấy nhiễu dân gian, tội ác rất nặng, nay đã chém được, chuẩn cho bỏ đầu vào hòm đệ đến cửa khuyết, còn thầy xác, bằm nhỏ vớt xuống sông để tỏ gương răn. Duy trong đó có tên Nông Văn Vân là đầu đảng, hiện còn ở Cao Bằng ; nếu lũ Nguyễn Hữu Đinh biết ngay lúc giặc mới tan vỡ, trước đặt mai phục chặn đón, chém được giặc Vân thì không còn công nào to hơn nữa, ta nhất định sẽ cất nhắc vượt bậc, phong tước, chia đất để tỏ ơn đặc biệt, đáng tiếc là không kịp làm được như thế khiến cho trong cuộc mỹ mãn còn có điều chưa làm người ta được thoả lòng. Vậy truyền dụ cho bọn họ nên bội phần cảm kích, phấn khởi, nếu dùng kỳ binh hoặc đặt mai phục, lại bắt hay chém được giặc Vân thì tất có thưởng to nhất. Vả, nay Cao Bằng đã lấy lại rồi, chuẩn cho người, Tạ Quang Cự, tìm nhiều cách chiêu tập võ về nhân dân trở về yên nghiệp làm ăn rồi đóng quân nghỉ ngơi, sửa sang bờ cõi ; đợi đến cuối thu, ta sẽ xuống Chi, định nhật kỳ, ba đạo cùng tiến quân đánh phá tổ giặc để cho xong việc”.

Cho Hoàng tử các tước công cùng các quan văn võ từ tam phẩm trở lên ăn yến ở điện Vũ Hiến. Ban cho mỗi người 3 bài thơ Ngự chế. Lại cho quan văn văn phòng tữ bảo⁽¹⁾ và cho quan võ bộ đồ trà hàng tày.

Tham tán Nguyễn Công Trứ về đến Lạng Sơn tiếp được tờ dụ nghiêm quở. Trứ bèn tâu nói : “Đạo quân Lạng Sơn đã có Tổng thống Tạ Quang Cự tính toán xếp đặt, tướng đã đủ rồi, mà sự thế Thái Nguyên hãy còn vất vả, xin tiện đường quay ngay về Thái Nguyên, hiệp cùng Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ bàn bạc việc quân cho được đúng khớp”.

Vua dụ rằng : “Cao Bằng nay đã lấy lại được rồi. Người cùng Nguyễn Đình Phổ hãy nên đóng quân nghỉ ngơi để nuôi sức mạnh. Nếu Thái Nguyên còn có quân giặc lẻ tẻ ẩn núp thì dập tắt cho hết. Rồi phải sắp sửa lương thực quân nhu mọi thứ cho đầy đủ trước, đợi đến cuối thu, ta sẽ xuống dụ cho hội tiểu, thì người lập tức hăng hái tiến lên để được thành công hoàn toàn. Và, 3 đạo hội đánh, Tuyên Quang cũng nên phái 1 viên quan võ to làm Thống soái thì dùng Lê Văn Đức làm Tham tán là đủ. Còn đạo Thái Nguyên đã có Nguyễn Đình Phổ thống đốc, người là quan

(1) Nghiên, bút, giấy, mực.

văn, sung làm Tham tán cũng là hợp lẽ. Phải nên lấy việc nước làm trọng, giữ lòng hoà thuận, cùng giúp đỡ nhau, cố gắng làm cho thành công, chớ có chút ý kiến chọn việc mà làm, sẽ bị đình thần chỉ nghị !”.

Thông dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh về việc lấy lại được Cao Bằng, chém được giặc Cận.

Lời dụ rằng : “Trước kia tên giặc Bế Văn Cận tụ họp đồ đảng, gây sự quấy nhiễu, cướp bóc địa phương Cao Bằng. Ta đã phái quan quân tiến đánh, chúng liền tan vỡ. Nhân nghĩ : trời mùa hè, nắng nóng, nên dụ sai quân các đạo rút về nghỉ ngơi, không ngờ trong khoảng tháng 6, nó lại thừa cơ lên đến xâm nhiễu. Vì lũ Văn Hữu Xuân mang lòng nhút nhát, trước tự bỏ thành, lui về Lạng Sơn, nên Cao Bằng mới đến nỗi thất thủ. Ta bèn sai Tổng thống Tạ Quang Cự đem đại đội quan quân đi đánh dẹp ngay. Nay cứ theo tin thắng trận do quân thứ phi báo thì Cao Bằng đã lấy lại được, giặc Cận đã bị chém, một vùng dân được yên lặng. Và giặc Cận là thân đảng của giặc Khôi, bấy nay vẫn thông đồng với giặc Văn, chống cự quan quân và hai lần đã vây bức Cao Bằng. Nay nó đã dâng đầu, thực đủ sáng tỏ được hình phạt của nhà trời và hả lòng người. Và giặc Văn một khi mất người giúp đỡ, thì cái ngày bị bắt cũng sẽ đến nơi ! Vậy thông dụ cho mọi người đều biết”.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, quan quân ở Cao Bằng không phải không nhiều, thế mà mới nghe giặc đến, đã vội bỏ thành chạy. Và, giặc sau khi đã chiếm đóng tỉnh thành, thế lực mạnh mẽ chừng nào, vậy mà nay bị lũ Nguyễn Hữu Đình chém chết dễ dàng như thế. Hướng chỉ lúc giặc mới đến, chưa từng ức hiếp nhân dân. Chuột ngô⁽¹⁾, lừa Kiềm⁽²⁾ cũng không có ngón tài giỏi gì khác, sao Văn Hữu Xuân đã vội bỏ cả tỉnh thành ! Vậy truyền cho Tạ Quang Cự giữ lẽ công bằng, mở cuộc điều tra, nếu quả có tình hình sợ hãi chùn lại thì chuẩn cho đem ngay Văn Hữu Xuân ra trước quân chém đầu, cho quân chúng đều biết, để nghiêm quân luật. Còn Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quân thì giao Trần Văn Tuấn bắt xiềng lại, giam cầm nghiêm ngặt để đợi Chỉ dụ. Nguyễn Văn Thuận đã bị cách lưu, chẳng biết hổ thẹn, cố gắng, mà vẫn cứ không lập được công trạng gì thì há nên tạm cho dung thứ ? Vậy cách chức ngay, giáng xuống làm lính cho đi tiền khu, gắng sức để chuộc tội. Con Văn Hữu Xuân là Văn Hữu Lợi, suất đội Cấm binh, cũng cách chức, phát vãng đi Cao Bằng làm lính, gắng sức làm việc để che lấp tội lỗi cho cha”. (Sĩ Quân liền ốm chết).

(1) Chuột ngô có năm điều tội, nhưng nhỏ nhất, không thích hợp với thực dụng.

(2) Con lừa ở đất Kiềm (nay là Quý Châu) ban đầu tuy bịp được hổ, nhưng cuối cùng bị hổ ăn thịt vì không có tài năng thực sự.

Cát nhắc : Chủ sự Hồ Hựu làm Lang trung bộ Hộ, thăng thụ Bô chính Cao Bằng ; Tu soạn Hoàng Tế Mỹ làm Viên ngoại lang bộ Hình, thăng thụ Án sát Cao Bằng. Các chức viên và lại dịch hai ty bố, án, chuẩn cho đều chiếu theo chức cũ làm việc.

Vua sai bộ Hộ truyền dụ cho Tạ Quang Cự, Hồ Hựu và Hoàng Tế Mỹ rằng : “Cao Bằng vừa mới lấy lại được, tình hình vận lương thực cũng khó khăn, phải nên trừ tính trước để cung cấp quân nhu. Vả, hạt ấy đất rộng, dân đông, thóc gạo thừa thãi, nếu biết nhân tiện lợi mà dùng, thì lo gì không đủ. Ngay như lũ giặc mỗi toán hàng nghìn hàng trăm, đến đâu cũng còn có thể lấy được đủ dùng, huống chi đường đường một đạo quan quân há đến nỗi không có kế gì ? Lẽ nào, đối với lũ trộm cướp lén lút, dân ta lại vui lòng cung ứng mà quân nhà vua làm việc trừ bạo, yên dân, khi kéo đến lại bị dân không mong muốn hay sao ? Điều ấy quyết không có lý, chỉ là vì lũ Hoàng Văn Tú, Trương Sĩ Quán hèn kém, vô mưu, để đại đội quan quân toàn thành ngồi chờ từng miếng ăn, nên mới đến nỗi thất thủ vì quân lương một khi thiếu thốn ! Hễ nghĩ đến việc ấy, khiến người tức giận vô cùng ! Lũ người đều nên trông gương cũ, tránh vết xe đổ, sớm nghĩ lấy kế thiện hậu, trước hãy hết lòng trừ tính về việc lương thực : phạm những thuế trong tỉnh nên thu năm nay cùng với tiền và thóc về tô ruộng và thuế thân năm trước còn thiếu, sức ngay cho dân lấy số thóc gạo tích trữ từ trước đem nộp, rồi đến tháng 8, tháng 9 là lúa mùa chín, bắt nộp cho đủ. Lại liệu nâng thêm giá, đặt mua thóc của dân bằng cách thoả thuận, cốt cho được nhiều để kho tàng sung túc, chứ không được ngồi đợi tình khác cung đốn, dâng nộp, còn mình thì ở vào chỗ rảnh rang, để đến lương quân có ngày thiếu thốn thì Tạ Quang Cự, người có trách nhiệm tổng binh, Hồ Hựu và Hoàng Tế Mỹ, các người lại là bày tôi giữ đất, quyết khó chịu nổi cái lỗi nặng ấy”.

Lại ra lệnh : phạm các quan văn võ trong tỉnh được chi lương bổng, đều áp dụng theo lệ các quan văn võ đi đánh giặc được cấp tiền, gạo hàng tháng, còn số thừa bao nhiêu, đợi sau khi yên, về tiền, sẽ được truy cấp theo chức sắc, và về gạo, sẽ chiết cấp bằng tiền. Các lại dịch, binh lính, nếu có dự làm những việc sai đi canh phòng, đánh dẹp, tải lương thì vẫn được theo lệ cấp tiền, gạo ; còn những người làm các việc tạp nạp khác thì lương gạo đều chiết cấp bằng tiền, kể bắt đầu từ mồng 1 tháng 8 này.

Tải hai hạng bạc đĩnh lớn và nhỏ mới chế đến quân thứ Cao Bằng (Hạng in 1 quan tiền : 6000 đĩnh ; hạng in 5 quan tiền : 4000 đĩnh). Phạm trong quân, tiền chi dùng không đủ thì chuẩn cho lấy bạc ấy chiết cấp. Dân gian có mua bán đều chiếu giá đã định, không được giảm bớt. Ai xin nộp thay tiền cũng cho.

Các địa phương từ Hà Tĩnh trở ra Bắc tâu báo về việc động tĩnh cuối mùa hè, duy có năm tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên đều được yên lặng.

Vua khen là khéo võ võ, giá ngự, bèn bảo bộ Lại điều tra tên tuổi, quan chức [các quan ở năm tỉnh ấy] : những đốc, phủ đã thực thụ đều thưởng kỷ lục 2 thứ ; những đốc, phủ đang làm thự lý, hộ lý cùng với bố, án và các viên phủ, huyện đều thưởng kỷ lục 1 thứ. Lại cho rằng hai tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình, năm ngoái, bỗng vì thổ phỉ gây biến, gần đây quan tỉnh gia tâm chiêu an võ võ, những phạm nhân trốn tránh đã ra thú nhiều, thật càng đáng khen ! Tuần phủ Thanh Hoa, Nguyễn Khả Bằng, lại thưởng gia 1 cấp ; Án sát Lê Đức Ngạn, trước đây dưới tên có ghi bị giáng 1 cấp, nay cho khai phục ngay ; Hộ phủ Lê Nguyên Hi trước bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục 2 cấp ; Án sát Nguyễn Bá Thản trước bị giáng 1 cấp, nay cũng cho khai phục.

Dùng Viên ngoại lang bộ Hộ, Nguyễn Văn Bản, làm Lang trung bộ Công, chuyên giữ công việc Mộc thương [Kho gỗ].

Lại bàn mở khoa thi Hương ở Gia Định. Năm nay chính là kỳ khoa thi, nhưng vì việc đánh dẹp chưa xong, nên tạm hoãn. Vậy chuẩn cho phụ thí ở trường Thừa Thiên. Đến khi nộp quyển, chỉ có 5 người. Vua thấy [người dự thi] ít ỏi quá, bảo bộ Lại rằng : “Ta nghĩ : sĩ tử Nam Kỳ ngày thường đọc sách, những muốn được do đường chính, tiến thân. Và, tỉnh ấy lại là đất đầy nghiệp vương, phạm các sĩ phu, dân thứ vốn có lòng tôn quân, thân thượng. Trước đây, vì giặc Khôi gây biến, có nhiều người tập hợp nghĩa đồng, quyết chí diệt thù. Họ đọc sách, biết rõ nghĩa lý như vậy, thật đáng khen. Nay gặp khoa thi hương, nếu vì có loạn mà hoãn, thì e có phụ lòng người cần khổ học hành. Vậy, ra lệnh cho đốc, phủ, bố, án 6 tỉnh dò hỏi, nếu họ tình nguyện thi hương ngay năm nay, hay muốn hoãn đến sang năm, thì cứ thực tâu lên”. Sau đó, các tỉnh tâu báo phần nhiều xin hoãn đến sang năm, bèn chuẩn định đến tháng 2 sang năm, sẽ mở khoa thi hương, còn thi hội cũng hoãn đến tháng 5 [sang năm]. Lại vì số sĩ tử ở Gia Định có ít, nên chuẩn cho bộ Lễ bàn rút bớt quan trường và kỳ hạn ngày thi (quan trường, lệ trước định : chánh phó chủ khảo đều 1 ; giám khảo 1 ; chánh phó đề điệu 1 ; phân khảo 1 ; phúc khảo 4 ; sơ khảo 6 ; thể sát và mật sát ở nội trường và ngoại trường đều 4 ; nay rút bớt : chủ khảo, đề điệu đều 1 ; phúc khảo 3 ; sơ khảo 5 ; thể sát, mật sát đều 2 ; giám khảo, phân khảo vẫn để y như lời trước đã bàn. Kỳ hạn ngày thi, lệ trước định : mỗi kỳ cách nhau 5 ngày, tháng 7 mồng 1 vào kỳ đệ nhất, mồng 6 vào kỳ đệ nhị, ngày 12 vào kỳ đệ tam, ngày 23 ra bảng ; nay rút bớt : mỗi kỳ cách nhau 3 ngày, tháng 2 mồng 4, vào kỳ đệ nhất, mồng 7 vào kỳ đệ nhị, mồng 10 vào kỳ đệ tam, ngày 18 ra bảng).

Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : “Văn võ 2 đường không thể riêng bỏ một bên nào. Nước ta mở khoa thi kén lấy kẻ sĩ, đã thành quy chế hẳn hoi, duy có khoa thi võ chưa từng đặt ra, nay ta muốn cử hành. Kể ra, kẻ sĩ xuất thân từ văn chương, chưa có công với nước, một khi tên chiếm khôi khoa, bằng vàng bia đá. Đó thực là cách triều đình dùng để khuyến khích nhiều người. Quan võ có người xông pha tên đạn,

huyết chiến ở chốn sa trường, ra sức vì nhà nước, chẳng hạn như gần đây Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đẹp yên giấc Xiêm, làm cho mạnh mẽ biên giới. Công họ đáng ghi vào sử sách, đợi đến sang năm sẽ bàn dựng Võ miếu, mở khoa thi võ, lập bia công thân, để cho quan võ đều biết cảm kích phấn khởi. Như thế thì 2 đường văn võ đều cùng cử hành, đủ để làm phép cho đời sau. Bộ người nên ghi lấy”.

Đổi các binh đồng do tính sai phái phòng thủ tấn sở ở quân thứ Gia Định (nguyên hương đồng Vĩnh Long 800, giảm xuống 600 ; binh đồng Biên Hoà 500, tăng số giản binh thêm 100 ; binh đồng Gia Định 1000, tăng số giản binh thêm 100 ; hương đồng Định Tường 500, vẫn để nguyên như cũ. Tất cả cộng 2800 người). Sai bộ Binh truyền Chỉ cho Gia Định, Vĩnh Long và Định Tường đều đem số giản binh hiện nay đã gọi thay đổi cho đúng số ngạch, và rút những hương đồng đã phái đi trước về tỉnh ; duy tỉnh Biên Hoà quân ít, không cần thay đổi. Lại nữa, những hương đồng từng chinh trước đây, và số biên binh đồn Uy Viễn trước đều chuẩn cho Tướng quân và Tham tán bỏ vào Gia Định, nên để lại 1100, trong số ấy còn thừa thì binh đồng Gia Định cho rút về, theo tính sai phái. Còn những hương đồng từng chinh ở Nam Vang và Hà Tiên cũng chuẩn cho đốc, phủ sở tại bổ sung vào số ngạch nên để trú phòng. Đến như ngoại uỷ suất cơ, suất đội ở quân thứ Gia Định do tướng quân và tham tán, ở Nam Vang, Hà Tiên do đốc, phủ sở tại, chọn lấy những người xứng đáng được việc, thì tâu xin bổ sung vào những chỗ khuyết ở các vệ, các cơ, các đội, khiến họ coi quản quân lính có sự thống thuộc ; còn kẻ nào không làm được việc thì cho về ngay, không nên để lại làm người thừa, uổng phí lương thực.

Lại truyền dụ cho các binh đồng, cần nên yên tâm ở nơi hàng ngũ, nếu kẻ nào trốn tránh, thì lần đầu, bị cấm mũi tên vào rái tai, bêu đi các quân doanh ; lần thứ hai, bị trách phạt nặng : đánh 100 hồng côn, vẫn để cho ở lại đội ngũ trước. Nếu trốn nữa thì chém. Viên quan cai quản coi giữ không nghiêm, sẽ bị trừng trị tùy theo tội nhẹ hay nặng.

Lại sai truyền dụ các Tướng quân, Tham tán : từ nay, phạm những biên binh các vệ, các đội coi giữ tấn sở, nếu có những người bị thải về, hoặc trốn hoặc chết, hễ ai quê ở các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam thì tư ngay cho quan sở tại bắt người khác điền vào ; còn ai quê ở các tỉnh từ Thừa Thiên trở ra Bắc thì mới tư lên Bộ.

Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường tâu nói : “Mộ được 600 người dân ngoại tịch từ Quảng Nam trở vào Nam, xin lấy 100 người gộp với 3 đội Hoài an Nhất, Nhị, Tam, 3 đội Pháo thủ Tam, Tứ, Ngũ và 2 đội Tuấn thành Nhất, Nhị là những lính Nam đã mộ trước, dồn làm Thập đội Tiên vệ Hà Nội, còn 500 người thì sung bổ làm Thập đội Hậu vệ Hà Nội, đều cấp cho tiền, gạo, áo, quần”. Vua y cho.

Bắt đầu đặt chức quản phủ và tri phủ ở Quỳnh Châu, Nghệ An. Phủ Quỳnh Châu địa thế rộng rãi, trên thông đến Trấn Biên, dưới tiếp với Quỳnh Lưu, quân giặc thường trốn ẩn ở đấy. Các quan tỉnh Nguyễn Đình Tân, Vũ Đĩnh cho rằng chỗ đó xung yếu, lại xa cách tỉnh thành, bèn tâu xin đặt chức quản phủ để cai quản, liệu trích lấy 20 biên binh trú phòng ở Diễn Châu và 30 thổ binh lệ thuộc để tuần tiễu ; rồi chọn lấy chỗ đất có hình thế đẹp đặt làm phủ lỵ. Lại nói : Phủ hạt thống trị 2 huyện (Trung Sơn, Thuý Vân), dân cư cũng đông, mà hộ tịch chưa làm, công việc rất đơn giản, có lẽ nên đặt 1 quan văn, nhưng chưa dám khinh suất xin vội”.

Vua đặc cách cho lấy Cai đội Vũ Văn Giám làm Phó quản cơ, lĩnh chức Quản phủ Quỳnh Châu ; lại chọn lấy viên mãn cán thuộc tỉnh, người và địa phương cùng thích nghi với nhau, sung bổ làm tri phủ. Lại cho rằng nhân dân phủ ấy đều là bộ lạc Man, phong tục chưa đồng nhất, nên chỉ ra lệnh cho đặt tổng lý làm sổ đinh, mà miễn việc ứng cử, hàng năm vẫn phải nộp thuế quế như lệ.

Quan tỉnh Sơn Tây tâu nói : “5 phủ Quốc Oai, Quảng Oai, Vĩnh Tường, Lâm Thao, Đoan Hùng và 2 huyện Đan Phượng, Yên Lãng, địa thế rộng rãi, tiếp giáp nhiều ngả. Cũng có chỗ ở vào miền rừng rậm, quân gian dễ dàng ẩn hiện, cố nhiên không thể thiếu việc phòng ngự được. Trước giờ, số biên binh trú phòng, mỗi phủ có 204 nhân viên. Vậy xin nên cứ để như cũ. Duy mỗi huyện chỉ có 51 nhân viên, thì nên tăng thêm gấp đôi cho đủ số 102 nhân viên, đều lấy Hữu quân chia đến đóng giữ. Mỗi năm 1 lần đổi, hết lượt lại bắt đầu. Trong các hạt ấy, thì Quốc Oai, Quảng Oai, Vĩnh Tường, Lâm Thao, Đan Phượng đã xây thành trì rồi. Vậy xin tuân theo lời nghị của bộ, chia đặt các cỗ súng (mỗi phủ 4 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ quá sơn đồng pháo ; mỗi huyện 4 cỗ hồng y cương pháo, 2 cỗ quá sơn đồng pháo). Còn Đoan Hùng và Yên Lãng chưa xây đắp thành, cũng nên chuẩn bị trước, chia ra đặt sẵn các súng quá sơn đồng pháo để giúp việc đánh, giữ. Rồi sức cho các quan phủ, huyện điều bát dân chúng ở gần, mỗi phủ 70 người, mỗi huyện 50 người, miễn cho tạp dịch, đặt làm hương đồng, cho 1 người làm đầu mục, để cai quản đốc suất ; lúc có việc thì điều động, khi vô sự thì cho về. Lại trích lấy lính trong đội pháo thủ của tỉnh, mỗi phủ 3 người, mỗi huyện 2 người phái đi coi giữ súng đạn ; đội phủ huyện mộ được người sung vào thì rút ngay về đội ngũ cũ. Còn 16 huyện khác không quan trọng mấy thì thôi”. Vua chuẩn y lời tâu.

Tàu buôn Anh cát lợi vào cửa biển Thi Nai, Bình Định. Quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua nói : “Cửa biển ấy không phải là chỗ tàu Anh cát lợi vào đổ và buôn bán. Vậy theo đại ý này, truyền bảo họ : nếu muốn buôn bán thì phải chờ đi Đà Nẵng, Quảng Nam mới được”.

Những người nhà Thanh đáp tàu ấy đều tình nguyện xin ở lại, buôn bán, nộp thuế. Quan tỉnh lại vì họ mà tàu lên. Vua y cho. Người và thuyền Anh cát lợi thả cho đi hết.

Những thuyền công do Kinh phái đi từ Gia Định rút về có 1 chiếc thuyền Hải đạo nhỏ, qua hải phận tỉnh Bình Thuận, gặp gió bão, bị đắm. Biển binh có người bị chết đuối.

Vua nghe nói, cảm thương, sai xét những người có quan chức thì thưởng 4 lạng bạc, quân lính thì 2 lạng, giao cho người nhà. Đối với những người còn sống, chiếu lệ, cấp cho tiền và gạo, thưởng thêm mỗi người 2 quan tiền.

Tỉnh Biên Hoà, mưa lụt ở tỉnh lỵ và các huyện Bình An, Phúc Chính, nhà cửa, vườn ruộng phần nhiều ngập lụt. Tuần phủ Vũ Quynh đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Hạt người, sau khi biến loạn, dân cư vừa mới được yên, việc làm ruộng chính là lúc đang cần, lại gặp cái nạn nước lụt này, tưởng cũng có điều vất vả. Vậy cho người thân đi khám xét thực sự, nếu có chỗ nào thiệt hại cấp thiết thì cho phát chẩn. Vả, xứ ấy, ruộng hằng năm mùa hè thì cày cấy, mùa đông thì thu hoạch. Nay mới là đầu mùa thu, việc cấy lúa cũng chưa muộn. Nên thông sức cho dân trong hạt đến khi nước rút, mua lấy nhiều mạ mà cấy giặm, thì về sau còn mong có được thu hoạch. Việc này có quan hệ đến lợi hại của dân, người chịu trách nhiệm một địa phương, nên để ý hơn nữa !”

Đốc, phủ quân thứ Nam Vang, Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, tâu bày trừ tính về mọi việc thiện hậu :

1 – *Chia đặt quan Phiên coi giữ những nơi trọng yếu.* Chọn lấy người trội trong các quan Phiên : Chương cơ tên Vu, tên Long, Vệ úy tên Kê và Ốc Nha Bông Sa Tiếp Bà Đề (bát phẩm) tên Đáp, Ốc Nha Y Trách (thập phẩm) tên Sô, Ốc Nha Đô Tha (cửu phẩm) tên Liêm, Ốc Nha Di Đô Tha (lục phẩm) tên Triết. Thứ đến tên Lạp, tên Úc, tên Tiên, tên Miệt, tên Mộc, tên Sâm, tên Phúc và bọn Mục Mân Tri (lục phẩm) tên Nộn, bàn cùng vua Phiên, phái uỷ tên Vu lấy nguyên hàm, quản lý việc phủ Bông Xui, tên Liêm làm Đề đô (tức An phủ, thập phẩm) phủ Bông Xui, tên Long lấy nguyên hàm, quản lý công việc Phủ Lạt, tên Kê làm Sô Đột Lục (tức An phủ, thập phẩm) phủ Phủ Lạt. Lại dùng Ốc Nha Bông Sa Tiếp Bà Đề, tên là Đáp, giúp việc ; tên Sô làm Điều Đôn (tức An phủ, thập phẩm) phủ Kha Lăng ; tên Lạp làm Ốc Nha Thi Na Ân Dặc (tức An phủ, lục phẩm) phủ Quảng Biên ; tên Đô làm Ốc Nha Trà Biệt Sơn Lam (tức An phủ, lục phẩm) phủ Khai Biên ; tên Tiên làm Ốc Nha Na Chiên (thập phẩm) đóng giữ đồn phủ Sơn phủ, kiêm coi quản các phủ Sơn Bốc, Sơn Trung ; tên Miệt làm Ốc Nha Tham My Tiếp Bà Đề (tức An phủ, bát phẩm) phủ Sơn Phủ ; tên Sâm làm Ốc Nha Bô Đề (lục phẩm) sung làm Quản thủ tấn

sở Xà Năng ; tên Mộc làm Ân Vi Di (lục phẩm) tuân tiễu các đường thủy Biển Hồ ; tên Phúc làm Trì Sơn Liêm (tứ phẩm) để giúp việc ; tên Nộn làm tấn thủ ở tấn sở Lô An. Thấy đều đốc suất những kẻ thuộc hạ, đem quân vào đồn, theo từng địa hạt mà phòng ngự. Lại nữa, phủ Chân Chiêm lệ thuộc tỉnh An Giang sai phái, chọn tên Triết làm Việt Lục (tức An phủ, thập phẩm) coi giữ.

2 – *Xem xét đất Phiên, thiết lập đồn trại.* (Xét đất nước Phiên có 4 chỗ rất quan trọng : phủ Phú Lật là xung yếu nhất, thứ đến Bông Xui, lại thứ nữa đến Khai Biên, Quang Biên, lại thứ nữa đến Sơn Phủ. Trong đó có phủ Bông Xui địa thế rộng lớn. Hiện đã thiết lập ở chỗ đồn cũ Phú Lật và 2 xứ Sa Tôn, Bông Tham thuộc phủ Bông Xui, mỗi nơi 1 đồn. Đồn ở Phú Lật, xin đặt tên là đồn Tịch Biên thứ nhất, đồn ở Sa Tôn đặt là đồn Tịch Biên thứ nhì, đồn ở Bông Tham đặt là đồn Tịch Biên thứ ba. Khai Biên, Quảng Biên, Sơn Phủ cũng đều chọn đất đặt đồn. Duy có đất phủ Khai Biên rất rộng và xa, dân số ít lắm. Dân gian làm tổ mà ở, hễ thấy người xứ khác đến, thì chạy ẩn vào trong rừng, gần giống như loài vượn. Thủy thổ lại nhiều lam chướng. Chỉ nên lấy những dân ở gần đấy để theo An phủ đóng giữ. Lại nữa, đường thủy Xà Năng là lối từ hai phủ Phú Lật và Bông Xui đến Nam Vang tất phải qua lại cũng đặt 1 tấn sở ở bờ sông).

3 – *Lựa lấy lính Phiên.* (Tuỳ theo số dân các phủ nhiều hay ít, liệu trích lấy 1 phần 3 hoặc 1 phần lấy 2, phân phái đóng giữ : ở Phú Lật 1700 người, ở Bông Xui 2000 người, ở Quảng Biên 700 người, ở Sơn Phủ 600 người, ở Khai Biên và Xà Năng mỗi nơi 300 người ; còn thì để ở lại Nam Vang, dùng 2000 người xây đắp thành trì cho vua Phiên).

4 – *Lựa lấy thổ binh người Chàm (dòng dõi người Thuận Hoá), người Chà (dòng giống Chà Và cư trú đất Phiên).* (Tạm sắp xếp những dân này làm 2 cơ An Man Nhất và Nhị. Mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người. Dùng người đầu mục, là Hu Khiêm, quyền sai làm Suất cơ cơ An Man Nhất ; Đỗ Cố làm Phó suất cơ ; Tôn Ly làm Suất cơ cơ An Man Nhị, Hàn Ông làm Phó suất cơ. Sai họ chiêu tập cho đủ số, để phòng khi có việc sẽ trưng dụng. Còn việc chia cấp ruộng đất bỏ không cho mọi người để ở và trồng cấy sẽ tiếp tục làm sau).

5 – *Chỉnh đốn sửa sang đồ quân dụng cho nước Phiên.* (Sai kiểm sào tre và sắt sống để làm trường thương, đóng thuyền và luyện thuốc súng).

6 – *Chiêu tập cơ binh An Biên.* (Cơ An Biên lệ thuộc tỉnh An Giang, điều động lấy 500 dân Phiên phủ Chân Chiêm sung vào. Trước kia vì có giặc, họ lần trốn tản mát, chỉ còn vài mươi người. Nay cho Việt Lục tên là Triết, làm Ngoại uỷ suất cơ vẫn kiêm lĩnh chức An phủ, hiệp cùng nguyên Phó suất cơ là Liêm và Mộc, chiêu tập cơ binh, cốt được đủ số).

7 – *Khám xét các thuyền buôn ở Quảng Biên.* (Cửa biển Cần Bột thuộc phủ Quảng Biên, nếu có thuyền buôn của người nhà Thanh chở hàng hoá vào cảng thì nên báo cho tỉnh Hà Tiên xét thực tình hình, tùy việc mà làm, nếu người nhiều hàng ít, thì đuổi đi).

8 – *Kinh lý biên phòng tỉnh Hà Tiên.* (Luỹ dài Phù Dung ở Hà Tiên và pháo đài Kim Dữ hiện đã sửa sang thêm, lại đem cấp cho dầu mỡ để dùng vào việc tu bổ thuyền mảng. Về số biên binh đi thú, xin do quân thứ Gia Định trích lấy 1, 2 vệ, 500 người, để giúp toàn lực vào việc đó).

Vua đều cho làm đúng như lời đã kiến nghị. Và dụ cho Tướng quân, Tham tán ở Gia Định liệu phái lính Kinh, hay lính các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc, cho đủ 1 vệ 500 người để đi thú Hà Tiên. Sau đó, lại điều 500 binh đồng 2 tỉnh Long – Tường đến đóng giữ.

Lũ Trương Minh Giảng lại mật tâu, nói : “Nhiều lần vàng lời minh dụ, về việc lựa lấy quân Phiên, làm thành danh sách kê rõ công trạng quan Phiên, bọn thần đã đến vua Phiên và quan Phiên để thăm dò bàn định. Họ chỉ nấn ná đun đậy mà thôi. Xét kỹ tình hình là bởi vua tôi nước ấy xưa nay chỉ ăn hối lộ : vua Phiên thì bán quan, buôn ngục, chính lệnh không thi hành ; quan Phiên thì chia đất mà hưởng lợi, lợi dụng dân để làm việc riêng. Bởi thế, đối với việc lấy người đi lính, Phiên vương thì vui theo, mà quan Phiên thì ẩn giấu dân số, không làm thế nào được ! Còn việc làm danh sách công trạng, quan Phiên thì lấy làm vẻ vang vì được quan chức của triều đình, nhưng vua Phiên thì ghen ghét những kẻ có công, sợ khó chế ngự, do đấy kéo dài đến 4, 5 tháng nay chưa làm xong việc. Và, lúc mới kinh lý, nhiều việc mới bắt đầu gây dựng, cốt làm cho lòng người được yên, nên chỉ có thể tùy việc dò hỏi sơ qua dân số nhiều hay ít, điều đi đóng giữ và sung làm công dịch. Và hễ nghe biết quan Phiên nào có chút công trạng, xét được người nào đủ làm được công việc thì đem họ tên quan chức của họ chia từng hạng, làm danh sách, tiếp tục tâu lên”.

Vua mật dụ rằng : “Vua tôi nước Phiên xưa nay vẫn một niềm trầm lặng nhơn nhơn, những tình hình ấy, chẳng đợi các người tâu nói, ta cũng vẫn đã biết rồi. Nay lần đầu mới xếp đặt, cốt phải làm cho công bằng. Phàm những quan Phiên, người nào thực có công trạng và hiền tài, thì cất nhắc, người không tốt thì truất bỏ. Còn các việc chọn lấy quân lính, chia phái canh phòng, đều nên chăm chú xem việc gì nên làm thì làm, dù chúng không thích, cũng chẳng kể gì, chỉ cốt làm được ổn thoả khéo léo, hợp với lòng người là được”.

Khi danh sách kê công trạng quan Phiên dâng lên, vua chuẩn giao bộ Binh bàn xét. Từ Đôn Sơ đến Lạc Nạp gồm 48 người (mỗi người được lấy 1 chữ trong chức cho đặt làm họ. Thí dụ như là Ốc Nha Ô Đôn, tên là Sơ, cho đặt họ là Đôn, vẫn tên là Sơ. Còn ngoài ra, đều theo như thế), thường cho quan chức có từng bậc khác

nhau. Trong đó có thập phẩm Ốc Nha Điều Đôn Đôn Sơ được liệt vào hạng ưu, cho làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm. Lục phẩm mới thăng thập phẩm Ốc Nha Việt lục Chân Triết, cửu phẩm mới thăng thập phẩm Ốc Nha Đề Đò Đò Liêm, được liệt vào hạng bình, đều cho làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm. Cửu phẩm Ốc Nha Ma Kha Tiệp Ma Mịch, Ốc Nha Ma Kha Thi Na Thi Sóc, được liệt vào hạng mẫn cán được việc, đều cho làm Quản cơ, trật Chánh tứ phẩm.

Lữ Trương Minh Giảng lại tâu cho rằng tục nước Chân Lạp, trước đây vẫn nộp tiền để làm quan, người nào nộp nhiều thì làm quan to chứ không kể tài giỏi, cũng chẳng theo tư cách. Nay triều đình lựa lấy những người có công và có tài, trao cho quan chức cốt để khiến họ biết rằng tài năng và công lao là vinh quang, mà thói quen nộp tiền là không đáng quý. Và, trong bọn quan Phiên, duy có Trà Long Nhâm Vu và Thi Khê là hơn cả : trước đây bọn thần đã nêu lên để tâu, thì họ đã được cho thêm chức hàm. (Trà Long Nhâm Vu được làm Chương cơ, trật Tông nhị phẩm ; Thi Khê được làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm). Đôn Sơ dẫu cũng là quan thập phẩm, nhưng danh vọng còn kém Trà Long Nhâm Vu, thì nên cho ngang như Thi Khê, đổi bổ làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm. Chân Triết và Đò Liêm tuy mới thăng thập phẩm, nhưng công lao không bằng Thi Khê, thì nên cho xuống 1 bậc, đổi bổ làm Quản cơ, trật Chánh tứ phẩm. Ma Mịch và Thi Sóc đều là cửu phẩm, lại không có quân công thì nên đổi bổ Phó quản cơ, trật Tông tứ phẩm. Như vậy, ngõ hầu tình Phiên, tục Man mới được êm thấm. Vua cho là phải.

Tham tán quân thứ Gia Định là Hoàng Đăng Thận có tội, bị miễn quan. Dùng Thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Phạm Hữu Tâm sung làm Tham tán đại thần, định đến giờ lành ngày mùng 6 tháng 8, do đường trạm, đi Bình Định, đem theo biên binh vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm đã phái đi trú phòng từ trước, vào quân thứ Gia Định, hiệp cùng các Tướng quân và Tham tán, chia đi phòng thủ các tấn sở, và bàn mọi việc đánh dẹp.

Trước đây, lữ người trong thành đã quy thuận là Lâm Văn Ích, Nguyễn Đức Diễn, dẫu độc bọn đầu mục giặc nhưng không hiệu nghiệm. Bọn Ích lại thân đem bè đảng là Lê Duy Xuân đến cửa quân, nói : đã rù được nguy Điển bạ Chu Văn Nhuận, nguy thống đồn Nguyễn Văn Hoa, mật báo cho Phạm Hữu Nguyên, ngầm ngầm thông nhau xin đổi chế thứ thuốc độc khác, trước hãy giết chết tên tướng giặc, rồi sau mới thừa cơ mà làm. Hoàng Đăng Thận cho rằng lữ ấy đều là người Bắc Kỳ, chưa thể lường biết được tâm tình, phải có người Gia Định đến, mới tin được. Lữ Diễn nói : mưu việc ở trong thành, chỉ có người Bắc tế nhị kín đáo, mới dám bàn bạc ; nếu nói nhiều với người Gia Định, e bị tiết lộ. Nhưng Thuận cứ đòi phải thế. Lê Duy Xuân liền đưa thủ hạ là Lê Cảnh người Gia Định đến. Khi đã về thành, Cảnh liền tiết lộ việc đó. Xuân và Diễn đều bị giặc bắt. Lâm Văn Ích được thoát, chạy đến quân thứ.

Vua được tin, dự rằng : “Quân giặc cố chết giữ thành, quân ta phải nhọc mệt vây đánh đã gần 1 năm nay. Hoàng Đãng Thận thân làm Tham tán đại thần, chưa từng bày được một mưu, đặt được một kế, đã tỏ ra phụ lòng uỷ thác của ta lắm rồi ! Nay được cơ hội tốt ấy, lại sính làm theo kiến thức nông cạn của mình, gương đem việc bí mật bàn với kẻ không ra gì, đến nỗi mưu cơ vỡ lở, rút cục hỏng việc, để quân sĩ lại phải gởi giáo nhọc nhằn, kéo dài ngày tháng ! Tội ấy nói làm sao cho xiết ! Vậy lập tức cách chức, đem về Kinh, giao cho bộ Hình nghiêm xét. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh không biết ngăn cản, lỗi cũng khó chối, thì Tướng quân Nguyễn Xuân, Tham tán Hồ Văn Khuê và Trần Văn Trí đều giáng 2 cấp, Lãnh binh Lê Sách giáng 1 cấp. Còn việc đầu độc, vì không biết cách chế thuốc cho thật mãnh liệt để đến bọn giặc không bị trúng độc chết, thực là phí công vô ích, rất đáng giận. Vậy, Nguyễn Văn Vị, nguyên Phó quản đồn đồn Uy Viễn, là người chế thuốc độc, phải xử đánh ngay 80 trượng. Văn Vị coi quản binh lính đồn Uy Viễn ở lại tấn sở như thế cũng vô ích, nên thả về Vĩnh Long, lệ thuộc để sai phái. Vả, các Tướng quân, Tham tán vâng mệnh chuyên việc đánh giặc, trách nhiệm nặng nề biết nhường nào ! Thế mà mọi việc đều chậm trễ lờ lạng như vậy, thì quân giặc đến ngày nào mới phải chịu giết ? Chẳng nghĩ làm trọn chức phận tôi con để nhẹ bớt lòng lo cho vua cha, tâm địa ấy thực ra sao nhỉ ! Vậy cũng truyền Chi nghiêm quở”.

Khi dâng lời nghị tội thì bộ Hình xin khép Thận vào tử hình. Vua nghĩ : năm trước khi Ninh Bình có việc đánh dẹp. Thận dự phần có công trong việc bắt được tướng giặc Lê Duy Lương, vậy đặc cách giao cho ty Trấn phủ giam cầm.

Sai vệ Hoàn võ, lính Kinh mới lập thành, đi đóng giữ Bình Định. Quản vệ và suất đội đều được thưởng áo quan võ.

Lãnh binh Thái Nguyên, Tống Văn Trị, lại lấy lại được đồn Bắc Cạn. Lũ giặc, trước kia lấn xuống Khâu Lĩnh, Trình Môn. Văn Trị đóng quân ở Cao Khâu, cách sông cầm cự. Giặc chia đóng 2 trại bắn nhau với quan quân. Đêm đến, Văn Trị sai quyền Vệ úy Trung vệ Bắc Ninh là Nguyễn Hiếu đem 200 kỳ binh lợi sông đánh úp vào trại giặc. Suất đội Dương Văn Thuyết xông lên trước, sấn vào, nổ súng đánh ập lại. Quân giặc cả sợ, tan vỡ. Quan quân chém được 2 đầu giặc và bắt được 1 tên. Văn Trị thúc quân đuổi đánh, giặc chạy đến phố Na Cù, quan quân bèn lấy lại được Bắc Cạn.

Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ được tin báo, liền đem việc tâu lên, và nói : “Bắc Cạn dẫu đã lấy lại được, song xứ ấy đường núi nhiều ngách, mà một dải Dương Xuân còn có giặc đóng giữ, địa thế có thể thông đến chợ Mới, quanh ra phía sau Bắc Cạn được. Nay nếu vội tiến sâu vào trọng địa, e có thể xảy ra mối lo không ngờ ở mặt sau. Thần đã sức Tống Văn Trị hãy đóng ở Bắc Cạn nghiêm cấm ngăn

chặn, đợi Tham tán Nguyễn Công Trứ đem quân đến, tức thì hội quân chia đường tiến đánh”.

Vua dụ rằng : “Trước đây, Tống Văn Trị vô cớ rút quân, để giặc được lấn xuống Bắc Cạn ; nay quan quân lại hay đặt kế đánh úp lấy lại được đồn, thực đáng khen thưởng. Vậy thưởng : Nguyễn Hiếu quân công gia 1 cấp và 1 đồng kim tiền Phi long nhỏ ; Dương Văn Thuyết, trước dưới tên có ghi bị giáng 2 cấp, nay cho khai phục cả, lại thưởng thêm 5 đồng ngân tiền Phi long lớn và 1 chiếc áo đoạn tơ đậu tám sợi. Biên binh, đều được thưởng kỷ lục và tiền bạc có từng bậc khác nhau. Tống Văn Trị điều khiển được việc, chuẩn cho miễn hết tội trước”.

“Nay quân giặc đã bị thua đau, mà giặc Cạn ở Cao Bằng hiện đã bị giết, tình thành cũng lấy lại được, thì lũ giặc kia sợ bóng sợ gió cũng tất tan vỡ. Vậy chuẩn cho các người Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ, chuyển sức cho các bộ biên ở trong quân thứ mau mau đánh giết cho hết sạch những lũ giặc tàn bại lẻ tẻ ở gần tỉnh Thái Nguyên và chiêu tập nhân dân ở tại đâu đấy trở về yên nghiệp làm ăn rồi cho quân nghỉ ngơi dưỡng sức, đợi đến cuối thu sẽ lại cử sự. Sau đó, Chánh đội chưởng suất đội cơ Thái hùng là Hoàng Môn Nhu bắt được 8 tên du binh⁽¹⁾ của giặc ở Bình Lĩnh (thuộc xã Dương Quang, châu Bạch Thông) được thưởng thụ Cai đội.

Tổng đốc Sơn- Hưng – Tuyên, là Lê Văn Đức, tâu nói : “Cai tổng đóng giữ đồn Phù Loan là Tạ Huy Cán bắt được 8 tên giặc, chúng đều nói rằng : lũ tướng giặc Lê Văn Bọt từ khi thua trận Đại Đồng đem hơn 1000 tàn quân trốn ở trong rừng thượng du thuộc Lục Yên, rau khoai qua ngày, hầu không biết sống là vui ! Tên thổ phỉ Hoàng Trinh Tuyên giúp đỡ lương thực cho bọn Bọt, sai người đưa đường tắt qua Thái Nguyên để trốn về. Khi đến xã An Long, Bọt cùng đồng đảng đã sang qua suối nhỏ mà đi, còn bọn 8 tên này đi sau, nên bị bắt. Vả lại, lũ giặc Bọt đều là những tên chánh yếu phạm hơn cả, thì há nên để chúng trốn xa ? Vậy thần đã lập tức phái ngay Quân cơ cơ Tả đứng là Nguyễn Văn Hoà đem 500 binh đồng gấp đến Đại Man đôn đốc viên lĩnh Tri châu Nguyễn Văn Biểu cùng với An thủ 2 đồn Đài Mãn và Phúc Nghi là Ma Doãn Dương và Ma Doãn Khê vét nhiều thổ đồng, phạm những đường tắt có thể thông đến Thái Nguyên, đều chia đi chặn bắt, chớ để chạy thoát”.

Vua dụ rằng : “Quân giặc ấy đã bị thua vỡ, thì lũ tướng giặc, thế tất trốn vào trong rừng, hoặc lén về quê quán ẩn núp. Người nên nghiêm sức cho các bộ biên và các thổ mục, tổng lý : nếu có gặp bọn chúng thì tiến đánh giết cho kỳ hết, hay là tìm nhiều cách tâm nã ngăn chặn để chúng không dám lộ đầu ra, chết đói ở trong rừng sâu cũng tốt. Và thông tư cho Bắc Ninh, Thái Nguyên cùng quan địa phương

(1) Du binh : quân đi tuần tiễu.

quê quán của chúng chuyển sức cho tổng lý sở tại, nếu dò thám thấy chúng trốn ẩn ở chỗ nào, có thể bắt được giải quan, sẽ được khen thưởng ưu hậu ; nếu kẻ nào dám chứa chấp che giấu thì cũng phải tội như giặc. Như thế thì chúng sẽ không chỗ nương mình, lần lượt bị giết, không thể lại mọc mầm ác được nữa. Khi đã đánh dẹp chặn bắt xong cả rồi, thì lập tức rút biên binh về, chớ nên để xông pha lam chướng mãi. Còn Cai tổng Tạ Huy Cán trước giờ đặc lược trong việc tiểu ngự, chuẩn cho thưởng thụ Đội trưởng thuộc tỉnh, vẫn giữ đồn Phù Loan”.

Bắc Ninh có 500 tên giặc lén lút nổi lên ở xã Văn Cầu (thuộc huyện Yên Thế). Cai đội giữ đồn Giản Ngoại là Nguyễn Đình An đem quân và dân đuổi bắt, chém được 1 cái đầu giặc, thu được súng ống, khí giới. Giặc liền chạy vào khu rừng Thái Nguyên rồi lên đi. Bó, Án Nguyễn Đăng Giai, Trần Thế Nho đem việc tâu lên. Vua khen và thưởng cho 300 quan tiền. Dụ rằng : “Đó dẫu là trận thắng nhỏ, nhưng ta nghĩ : viên giữ đồn và tổng lý dân phu đều không phải là những người vốn được luyện tập, thế mà biết tập hợp nhau đánh tan quân giặc, nên chẳng tiếc hậu thưởng cho họ. Vậy, chuyển sức cho bọn họ mách bảo lẫn nhau : nếu có giặc cướp lén lút nổi lên thì đem nhau trừ diệt đi chẳng những giữ yên thân mình, nhà mình và lại được thưởng hậu nữa. Như vậy, quân giặc không chỗ dung thân sẽ phải im bật”.

Tổng thống quân thứ Cao Bằng là Tạ Quang Cự dâng sớ, đem việc điều tra duyên do biên binh thua trận Cao Bằng tâu nói : “Quân giặc, ban đầu từ Thái Nguyên kéo đến, trận đánh ở Lương Trà, Kế Môn, quyền sai Phó quản cơ cơ Tả nhuệ là Nguyễn Trọng Quý và biên binh chết trận đến 7 người. Rồi giặc Vân lại từ Bảo Lạc đến, trận đánh ở Nhượng Bạ, Phó vệ úy Nghĩa võ là Nguyễn Xuân Trị, cùng Phó quản cơ Tả nhuệ là Đỗ Văn Huân và biên binh chết trận 47 người. Còn thì ra sức đánh hăng với giặc, nhiều người bị thương. Nhưng vì giặc đông, ta ít, không địch nổi, nên phải rút lui, tổn mất chứ không phải khiếp sợ mà chạy trước”.

Vua nói : “Xét tình hình ấy thì những biên viên dự trận đó sở dĩ thất bại là có nguyên nhân. Vậy, gia ơn miễn truy cứu cho tất cả. Những người chết trận, chuẩn cho đều được chiếu lệ, cấp tiền tuất. Còn trong số biên binh trước đã để lại Cao Bằng, những ai tinh nhuệ cường tráng thì vẫn cho ở lại để sai phái, ai ốm đau thì cho về nơi quân ngũ cũ để nghỉ ngơi”.

Khâm phái thự Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê đến Lạng Sơn dâng sớ tâu nói : “Quân lương do Bắc Ninh tải đến, cứ như thự phủ Trần Văn Tuấn nói, thì đã giải đến quân thứ hiện được hơn 5900 phương gạo, 3300 quan tiền, hơn 70 phương muối, tình hình có điều khó khăn và nay đại đội quan quân tập hợp đông đủ mà Cao Bằng đường sá xa cách, không phải như ở Lạc Dương trước. Nếu chỉ bắt riêng một tỉnh Lạng Sơn chuyên chở thì nhân dân rất là khó nhọc, sợ khó tiếp tế đủ. Vậy nghĩ : từ nay nên vận tải từ Lạng Sơn đến Thất Toàn dừng lại, chứa ở đó, rồi do Tổng thống

Tạ Quang Cự liệu sai binh đồng đi trận đến chỗ ấy mà nhận lĩnh ; lại vát dân huyện Thạch Lâm ở gần đấy tải về Cao Bằng, sẽ được nhanh chóng ổn thoả. Còn hiện nay dự trữ, Hải Dương thì chở đường thuỷ, Thái Nguyên thì tải đường núi, thần đã tư cho các tỉnh, đều có chỗ làm không được, do đấy khi mới đến Lạng Sơn, đã phải sức ngay cho thổ hào, thổ mục nâng thêm giá, để họ đi mua. Nay xin đem theo 1000 lạng bạc kho, để đến Cao Bằng, tìm cách mua gạo với giá thoả thuận. Sau một tuần, sẽ lại quay về Bắc Ninh, Lạng Sơn, tùy cơ làm cho xong việc”.

Vua dụ rằng : “Những đường đem lương thực đến Cao Bằng như đường thuỷ thì do Hải Dương, đường bộ thì do Thái Nguyên, xem ra đã không thể làm được, nay lại chỉ có kế là tất do Bắc Ninh tải đi mới tiện thời. Tình hình vận tải từ Bắc Ninh đến Lạng Sơn, ta cũng liệu biết là thế nào cũng tiếp tế được, duy từ Lạng Sơn đến Cao Bằng trước kia đã uỷ cho Trần Văn Tuấn chuyên làm việc ấy, thế mà đến nay mới chỉ tải đến quân thứ được khoảng 3000 quan tiền và 5000 phương gạo, sao mà trăm trệ đến thế ! Vả, nay Cao Bằng mới lấy lại được, quan quân đều đóng ở đấy, lương ăn chính đang cần cấp, há lại ngồi đợi hay sao ? Còn chỗ liệu vát binh đồng và dân phụ cận góp sức tải lương thì cũng chuẩn cho làm theo như lời đã xin.

“Nay cho người, Vũ Đức Khuê, bàn với Tổng thống Tạ Quang Cự cùng bọn Trần Văn Tuấn ở Lạng Sơn và Hồ Hựu, Hoàng Tế Mỹ ở Cao Bằng : theo ngay dụ trước, xét xem con đường từ Lạng Sơn ra đi tình hình khó dễ, tính ngày, chia đặt tấn sở, rồi liệu vát quân lính và dân phu 2 tỉnh, lần lượt tải đến tỉnh thành Cao Bằng cốt sao đến cuối tháng 8 này, đủ được cái số 30000 quan tiền, 20000 phương gạo và 300 phương muối mới được. Từ nay, vẫn chuyên do Lạng Sơn lại tải hơn 10000 quan tiền, hơn 10000 phương gạo và vài trăm phương muối, gồm với số tiền thóc nên thu ở Cao Bằng, mau đem chứa sẵn cho đầy đủ thì lương quân cần dùng mới chắc có thể mười phần không thiếu. Còn như trong cách xếp đặt công việc, nếu do Lạng Sơn mua thóc để phải bận thêm một đoạn vận tải thì chi bằng tới ngay chỗ gần, do Cao Bằng tải đi lại tiện lợi, ổn thoả hơn. Người nên hội bàn với quan tỉnh ấy, hết lòng trừ tình, cốt tiếp tế được đủ là được”.

Lại dụ quả Trần Văn Tuấn rằng : “Hiện nay Cao Bằng đương có việc, người là quan to thống hạt, phạm những sự việc nên sắp xếp ra sao đều chính tự ở mình, thế mà về cơ mưu đánh dẹp, ta đã sai riêng chuyên viên làm Tổng thống mọi việc rồi. Còn người thì chỉ chuyên trách về việc quân lương từ Lạng Sơn đến Cao Bằng mà thôi, ngoài ra người chẳng dự biết một việc gì khác mà làm việc gì cũng không xong ! Thực là quái lạ ! Ta từng thấy trong một tập tấu của người có những điều tham hặc bọn Hoàng Văn Tú là hèn kém. Những điều người nói không phải không đúng. Nhưng nay xét những việc người làm cũng không nên công trạng gì ! Sao người không biết xét mình, trách mình, chẳng hoá ra trách người thì sáng trách

minh thì quáng đó ư ? Và nay quan quân hội tiểu có đến 5000, 6000 người, thế mà từ tháng 6 đến nay chỉ vận tải được khoảng 3000 quan tiền, 5000 phương gạo không đủ chi dùng 1 tháng ! Khi quan quân còn ở Thất Toàn, đường sá còn hơi gân, đã thấy trì trệ như thế, nay một đạo quan quân đồng thời cùng tiến đến Cao Bằng thì việc quân lương ra sao ? Việc quân lữ trọng đại là nhường nào ! Quân đi lương theo, cần thiết là nhường nào ! Thế mà chậm chạp trùng trùng như vậy ! Nếu có một sự gì không chu đáo, thì lỡ việc chẳng phải là nhỏ. Song cứ như lời Vũ Đức Khuê đã tâu, thì chỉ thấy kể qua loa thôi. Vậy chuẩn cho cứ đem số tiền, gạo và muối lần trước đã tải đến và lần sau sẽ tiếp tục tải thêm tất cả là bao nhiêu, tâu lên cho minh bạch”.

Tuân sợ hãi, dâng sớ xin chịu tội. Vua sai truyền Chỉ nghiêm quở.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức, từ Tuyên Quang về đến Sơn Tây. Đề đốc Hà - Ninh Hoàng Văn Trạm chuyển đi Hà Nội cung chức. Văn Đức, trước kia thấy địa giới châu Đại Man không có giặc qua lại, mà Thu Châu cũng đã yên lặng, liền để một số quân và voi ở lại, giao cho quyền Lãnh binh Tuyên Quang là Nguyễn Văn Quyền cai quản, hội cùng Bố, Án là Trần Ngọc Lâm, Hồ Sĩ Lâm, phân phái đóng giữ, còn thì đem ngay về cả lý sở cũ Sơn Tây. Bỗng được tin báo có hơn 1000 giặc tụ họp ở vùng làng Bằng Hành, ngấm đến tổng Thổ Hoàng tống lương quân, Văn Đức lại trích lấy số binh đồng để lại Tuyên Quang đó đi chặn đánh. Rồi đem việc ấy tâu lên luôn thế. Lại nói : “Nguyễn Văn Quyền là người dũng cảm, có nhiều từng trải việc quân, so với các tướng đi trận thì Quyền phải chịu gian nan cực nhọc hơn nhiều. Vậy xin liệu ra ơn cho Quyền biết cảm kích cố gắng”.

Vua dụ rằng : “Đám giặc ấy nhiều lần đã bị quan quân đánh tan, chạy trốn thoát chết ; còn những tên lén lút tụ tập ở châu Đại Man đi tống lương thực kia, chẳng qua là một hai tàn đảng đói khát, ẩn hiện ở xó rừng, sống tạm bợ cho qua ngày tháng mà thôi. Vậy ra lệnh cho lũ Trần Ngọc Lâm ở Tuyên Quang, sức cho thổ ty, thổ mục sở tại đều chiếu theo địa hạt mà đánh giữ. Còn những binh đồng đã sai đi thì rút ngay về.

“Nguyễn Văn Quyền, trước ở An Biên thất thủ, xét theo quân luật thì là tội nặng, nhưng ta nghĩ : Quyền từ khi tòng quân đến nay, hơi biết phấn khởi, cố gắng, nên đã đổi cho giáng 4 cấp và được lưu lại, vẫn quyền sung Lãnh binh như cũ, thế là đã ưu đãi rồi ! Và, thưởng công, phạt tội là phép thường của nhà nước. Ta cũng chỉ một mục chí công mà thôi. Nếu Quyền quả biết hối cải, không từ khó nhọc, đợi sau này theo đại quân tiến đánh, ra sức lấy lại An Biên, thẳng xông vào tổ giặc, công trạng rõ rệt, thì sẽ lại bàn thưởng, cũng chưa muộn”.

Cho : Phó vệ úy Trung vệ Ban trực là Lê Bá Dân quyền sung Vệ úy Trung vệ Kinh binh ; Cai đội Cẩm y là Lê Kim Trợ quyền sung Phó vệ úy ; nguyên Phó vệ úy Trung vệ dinh Thân cơ là Trần Văn Lân quyền sung Vệ úy Tả vệ Kinh binh ; Thành thủ úy là Tôn Thất Tự quyền sung Phó vệ úy ; Cai đội Vũ lâm có Chiêu Chỉ dùng làm Phó vệ úy Cẩm binh là Nguyễn Văn Vinh quyền sung Vệ úy Hữu vệ Kinh binh ; Thị vệ ngũ đẳng là Đoàn Quang Mật thăng thụ Thành thủ úy, quyền sung Phó vệ úy. Lại thấy quân lính trong ba vệ, từ trận pháp đến điều sang pháp đều thông thạo, bèn gia ơn cho 30 ngoại úy suất đội đều được bổ làm phó đội, trật chánh lục phẩm.

Sai Trung vệ và Tả vệ Kinh binh đi Thái Nguyên, Hữu vệ Kinh binh và vệ Quảng Bình đi Tuyên Quang, lệ thuộc làm việc quân. Dùng : Phó vệ úy vệ Phi kỵ viện Thượng tứ là Bùi Văn Thị quyền sung Vệ úy vệ Quảng Bình ; Phó vệ úy vệ Quảng dũng là Hà Văn Củ quyền sung Phó vệ úy. Đổi Ngoại úy suất đội của Thập đội thuộc vệ Quảng Bình làm Ngoại úy phó suất đội. Lựa lấy 10 người đội trưởng ở vệ Cẩm y thuộc dinh Tiền phong, thăng Chánh đội trưởng, sung làm Suất đội. Thường từ quản vệ đến quân lính, áo chiến và tiền có từng bậc khác nhau.

Nước Hoả Xá sai sứ đến cống. Vua ra lệnh cho tỉnh Phú Yên hộ tống sứ giả theo đường thuỷ vào Kinh. Khi sứ đã đến, bộ Lễ thăm hỏi phong tục trong nước, sứ giả chỉ nói đêm mà không nói ngày, cứ lấy mùa lúa chín làm 1 tuổi, mà không nói đến năm. Thế thứ của quốc trưởng đến nay được 10 đời. Bộ thần đem việc tâu lên.

Vua bảo rằng : “Hoả Xá không biết có năm và ngày, chắc cũng chẳng biết có họ. Sai trước hãy thưởng cho sứ thần là Ma Duyên, Ma Tài mỗi người một bộ mũ áo thường triều Tông thất phẩm văn giai”. Lúc vào lạy châu, sứ thần làm đúng lễ nghi trong khi lui tới. Vua khen, dụ Nội các rằng : “Đất nước họ tuy ở xa khơi, thất nút dây để đánh dấu chính sự, cày ruộng mà ăn, hãy còn phong tục thượng cổ, nhưng họ cũng đều có răng, có tóc như mọi người khác và, về phần phú bẩm, cũng có lương tri, lương năng, thì sao lại không thể cùng họ cùng làm điều thiện ? Cho nên thánh nhân dùng lễ giáo Trung Quốc để biến đổi thói tục man di, đem lễ nghĩa dạy bảo, thì loài có mai có vẩy cũng có thể biến hoá mà biết mặc quần áo. Vả, nước ấy từ trước đến nay vẫn giữ chức phận, làm lễ triều cống, dốc lòng tôn thần, thực là một nước có đạo nghĩa. Vậy, Quốc trưởng tên là Lam, chuẩn cho ban họ là Vĩnh và tên là Bảo. Những chiếu sắc ban cho thì viết thẳng là Hoả Xá quốc vương, để cho họ biết có đầu mối, giữ đúng danh hiệu, ngày càng nhuần thấm phong hoá người Kinh. Chánh sứ thì cho họ là Lĩnh, vẫn tên là Duyên, phó sứ thì cho họ là Kiệu vẫn tên là Tài như cũ”. Lại thưởng thêm cho nhiều cây hàng tấm, có từng bậc khác nhau (2 sứ thần : mỗi người 2 tấm sa, đoạn ; 1 thông sự : 2 tấm sa trơn hàng ta ; 3 hành nhân :

mỗi người một tấm dũi. Tục nước Hoà Xá gọi quan là Long [rồng]. Sứ giả không dám tự xưng là “Long”, nên đổi gọi là “Ma”. Và tục nước đó không dám mặc áo hoa, cho nên những sa và đoạn ban cho đều dùng hàng trơn).

Bộ Lễ lại tiếp tục bàn về việc tập phong, nói : “Các con của Lương Tài hầu Trần Văn Năng, của Trương Nghĩa hầu Phan Văn Thuý, của Lương Năng bá Nguyễn Văn Hiếu, của Quảng Công bá Phạm Văn Lý, theo lệ đều được phong tước, vẫn nối hưởng đất thái ấp của cha. Nay kính xét trong *Kinh Thi* có nói : “Hàn hầu chịu mệnh chính vua thân ban cho”. Chu Tử chú thích rằng : “Sau ngày hết tang cha, người con mặc áo kẻ sī vào ra mắt thiên tử mà nghe mệnh lệnh”. Thế là cát lễ phong tước của đời xưa phải đợi hết tang vào chầu, rồi sau mới được thụ phong. Vậy nay đối với lũ con đẻ của bọn Trần Văn Năng, xin hãy đợi sau khi mãn tang, do bộ Binh xét thực kê rõ, sẽ chuẩn cho tập phong. Còn những viên quan đã quá cố mà nguyên có sắc cáo trực, thì cho con cháu được giữ mãi mãi, nhưng phải nộp trả ấn triện kiểm ngày. Lại nữa Vĩnh Thuận hầu Tống Phước Lương, năm ngoái, được cho làm Thảo nghịch Tả tướng quân, vâng mệnh đi đánh giặc, sau vì có lỗi, phải giải chức, triệt về, nhưng cho giữ nguyên phẩm tước về ở nhà. Vậy con của Lương nên cho tập tước hay không, xin đợi Chỉ dụ”.

Vua bảo rằng : “Tập phong thế tước là việc có quan hệ đến điển lễ lớn, phải nên thận trọng, mới tỏ rõ được ân điển. Những người đáng được tập phong đều phải đợi sau khi mãn tang, do Bộ xét kỹ tâu lên đợi Chỉ. Sau này sẽ chiếu lệ ấy mà làm. Duy có Tống Phước Lương, trước đã vâng mệnh đi đánh giặc, nhưng chẳng lập được chút công lao gì, lại vì có những vết xấu, bị người tham hặc, không thể ví với lũ Trần Văn Năng và Phan Văn Thuý được. Vậy việc tập phong, hãy để đấy, là phải”.

Đặt thêm vệ Phấn dững. Lấy Lục kiên thuộc Bộ và các đội giản binh thuộc các phủ sung vào. Lại trích lấy 300 người giỏi giang khỏe mạnh trong các tượng cục Vôi và Than đồn làm thuộc binh Lục bộ, mỗi bộ một đội. Các phủ đệ các công chúa cũng cho mỗi phủ mộ lấy một đội thuộc binh. Sau đó, dùng : Phó vệ úy Trung vệ Hộ lãng, Tôn Thất Đường làm Vệ úy vệ Phấn dững ; Cai đội Phan Công Quý, thăng thụ Thành thủ úy, làm Phó vệ úy.

Dân Thừa Thiên có người bị quan Kinh doãn đánh đòn, bèn đánh trống Đãng văn để kêu. Vua nghe biết bảo thị thân rằng : “Đặt ra trống Đãng văn cốt để những người không có chỗ kêu được thân oan, thế mà từ trước đến nay, những kẻ đến kêu chỉ là những việc nhỏ nhặt trong làng xóm. Nay kẻ này tức giận vì việc bị

trách phạt, dám đánh trống để kêu nhàm, thì cái thói gian ngoan tệ bạc lại càng quá lắm ! Có lẽ vì dân tục ngày một kiêu bạc mà đến thế chẳng ! Có biết đâu rằng đời vua Nghiêu, vua Thuấn, dù có dựng gỗ, đặt trống, thế mà không ai khiêu nại điều gì, thì dân tục thuần phác là nhường nào !” Bèn sai Tam pháp ty tra xét, xử Phủ doãn Trần Tú Dĩnh bị cách lưu vì đã đánh giá rẻ sản vật của dân, để đến dân đi kiện nhàm ; Phủ thừa Nguyễn Văn Cẩn có ý bênh vực cho làm thì bị giáng 3 cấp, lưu. Người dân đánh trống để kêu, bị phạt 100 trượng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa thu, tháng 8. Cho Thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Phạm Văn Điển làm Đề đốc quân vụ, cấp cho ấn quan phòng, nhằm giờ lành ngày mồng 6 tháng này, đem Hữu vệ Kinh binh, tiến đến quân thứ Tuyên Quang, hiệp cùng Tổng đốc Lê Văn Đức, bàn tính công việc đánh dẹp. Rồi cho ở đấy nghỉ ngơi, đợi đến cuối mùa thu, có Chỉ cho 3 đạo tiến quân thì Điển liền chia đường thẳng đến Vân Trung đánh giặc. Cho đem theo cả con là Phạm Văn Mão và 10 người thuộc hạ để sai khiến. Lại sai Chủ sự bộ Hình Nguyễn Cần theo làm từ hàn trong quân.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức, tâu bày về việc xếp đặt công việc tiến đánh, nói : “Giặc ở miền núi, chỉ quen ẩn núp chỗ bụi rậm bắn súng ra, chứ chẳng có tài giỏi gì khác. Duy ở địa phương núi cao, khe hiểm, lam chướng nặng nề, quân đi dễ bị cảm nhiễm, lương quân lại khó vận tải, là những điều trở ngại đó thôi. Nay một phen làm lớn, tất phải đem nhiều binh đồng, mới mong sớm thành công được. Bởi vì biển binh đông nhiều, thì tiếng tăm quân ta lừng lẫy, làm cho những kẻ trước bị cưỡng ép theo giặc có thể bỏ giặc mà tòng quân. Trong khi quân thấy, dù không tránh khỏi có sự cảm nhiễm ốm đau, nhưng cũng không đến nỗi tỏ ngay ra vẻ mỏng manh, yếu ớt. Đến lúc vào sâu trọng địa, lại nên chia đặt đồn trại, tiếp đón bảo vệ lương thực, cho khỏi lo xảy sự bất trắc ở phía sau. Bởi thế không thể không phái nhiều biển binh đi được. Thổ đồng có nhiều, thì lúc tiến công có thể dùng họ leo trèo núi, bắn trả giặc, làm đội tiền khu cho quân ta. Hơn nữa, họ quen thủy thổ, ít ốm đau, chẳng đến nỗi làm cho trong quân bận bịu. Bởi thế không thể không phái nhiều thổ đồng đi được. Lại mới dò hỏi biết rằng gần đây các châu Bảo Lạc, Đại Man, Lục Yên, gạo, muối đều đã thiếu thốn, mà Bảo Lạc lại thiếu nhiều

nhất. Chúng đương mong đến vụ gặt mùa để sống qua ngày. Nếu ngay lúc lúa chín đó, ta chia đường mà đánh, thì quân ta có thể nhân lương của giặc mà lấy làm lương, còn quân giặc thì hẳn đến tuyệt vọng và hết tài giỏi ! Trộm nghĩ : hai đạo quân Cao Bằng, Thái Nguyên đều phải đại đội quan quân đủ dùng vào việc đánh dẹp rồi. Còn Tuyên Quang thì xa rộng hơn, mà Vị Xuyên, Đại Man và Lục Yên đều có giặc chiếm đóng, cùng làm bè đảng cứu viện cho nhau. Vậy xin nên phái 3 đạo trọng binh, mỗi đạo đều có Tham tán để giúp bàn, làm việc. Rồi nhằm hạ tuần tháng 8 này đều đến hội cả ở Tuyên Quang : 1 đạo do Vị Xuyên, 1 đạo do Đại Man, 1 đạo do Lục Yên nhằm đường thẳng tiến. Phàm những lương thực quân nhu thì sai cán viên khác tải theo đường thủy, cốt tiếp tế cho đủ, chỗ nào có thể nhận lương của giặc thì cứ tùy tiện lấy dùng. Trước hết dẹp yên 3 châu ấy, rồi sau hãy hẹn nhật kỳ, kéo thẳng đến tổ giặc ở Bảo Lạc, hết sức đánh giết, để cho người Man, người Lào sợ hãi mãi mãi, không dám đem lòng phản bội, mới có thể giữ yên được.

Vua dụ rằng : “Cứ như những tình hình công việc đã tâu bày, kể cũng hợp lý ; duy có điều nghĩ xin tháng 8 tiến quân thì hơi sớm quá. Và, đương lúc chưa hết mưa lụt, núi khe hiểm trở, việc vận tải lương thực khó được đầy đủ tất cả. Nếu bảo nhân lương của giặc để làm lương mình, thì trong khoảng đó, lúa ruộng núi chưa chín, phỏng lấy vào đâu ? Hướng chi đại quân đã đi, tất phải thẳng đến tổ giặc, chứ có lý nào quanh co chờ đợi lúa chín, gặt xong để lấy vào lương của giặc ? So với những lời đã nói rất không ăn khớp. Chi bằng đợi đến cuối thu, lên đường thẳng tiến. Bấy giờ thóc lúa chín, lam chướng tiêu, chính là cơ hội tốt. Còn như nói địa thế Tuyên Quang rộng, xa, xin cho phái 3 đạo trọng binh chia đường cùng tiến. Hiện nay Cao Bằng đã lấy lại được rồi, tiếng tăm quân ta lừng lẫy rầm rộ. Thái Nguyên, cũng đã dẹp phái Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ thân đem đại quân đi hội tiêu thì Cao Bằng đánh ở đâu, Thái Nguyên đâm giữa bụng, Tuyên Quang dẫu là đất rộng rãi, chẳng qua cướp lấy cái đuôi mà thôi. Ta đã sai biên binh 2 vệ sung sức ở Kinh và Quảng Bình, lại phái Đề đốc Phạm Văn Điển đi đến, cùng nhau hội bàn để làm, rồi chia ngay những biên binh mạnh giỏi ở tỉnh và những thổ đồng đã điều động, làm 2 đạo, mỗi đạo được hơn 3000 người cũng đủ để bóp chết được quân giặc, cần gì phải chia nhiều làm 3 đạo ? Đó là ý kiến của ta bảo cho biết trước, nhưng đối với sự việc, khó ở xa mà lường trước được. Nếu có mưu kế gì khác thì tâu nói ngay, đợi Chỉ tuân làm cho hợp thời cơ.

“Lại nữa, về đạo quân Tuyên Quang, nay sai Phạm Văn Điển đề đốc quân vụ. Người, nên lấy việc nước làm trọng, chung lòng giúp nhau cho được việc. Và, người đã đi đánh 2 lần, đường lối đã biết rõ, từ hãn trong quân thứ lại đủ sức làm lấy được. Duy Phạm Văn Điển là người võ biển mọc mạc, vậy nên việc từ hãn đã phái người theo làm. Còn người, nên chọn lấy 1 người trong bố chính, án sát theo

Phạm Văn Điển, chỉ bảo đường lối, coi quản lương quân, hoặc giả ngoài ra còn có người nào có thể làm được việc thì phái đi cũng được. Đến như việc vận tải quân lương, nên phái 2 viên quan văn võ đi đôn đốc, chịu trách nhiệm về việc bảo vệ. Và cũng nên trừ tính trước về việc đặt đồn đóng lương thực ở đâu, rồi luân lưu chuyên chở để tiếp tế ; một mặt tâu lên, một mặt thi hành”.

Lại sai truyền dụ cho Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ ở đạo Thái Nguyên xét ngay tình hình đánh dẹp hiện nay, nên chăng đợi đến cuối thu, 3 đường đều tiến? Việc này tính kỹ rồi tâu lên. Còn việc nghĩ trước về cách đôn đốc hộ vệ tải lương cũng như thế.

Bộ Binh xin cấp ngựa trạm cho Phạm Văn Điển, Phạm Hữu Tâm khi vàng mệnh đi dẹp giặc.

Vua không cho vì lấy cớ rằng họ đã có quân và ngựa. Duy có quản vệ được cấp cho ngựa công.

Nhân đó, vua bảo thị thân rằng : “Hai triều Minh, Thanh ở Trung Quốc, quan võ đều cưỡi ngựa, không được ngồi xe. Thái tổ nhà Minh dạy bảo Thái tử nên đi ngựa 7 phần, đi bộ 3 phần, là muốn cho quen khó nhọc và để mạnh gân cốt. Ta ở trong cung thường thường đi bộ để cho khí huyết lưu thông, không ngừng trệ. Phàm người nằm, ngồi lâu thì tinh thần mỏi mệt. Các người nên tự biết như vậy”.

Sai : Thống chế dinh Hồ uy, Tôn Thất Bằng, kiêm giữ ấn triện Tiên dinh, Hậu dinh quân Thần sách ; thự Thống chế Trung dinh quân Thần sách, Vũ Văn Từ kiêm giữ ấn triện Thủy quân.

Cho : Hồ Văn Lưu làm Vệ úy vệ Cường võ ; Trần Văn Ngũ làm Phó quản cơ cơ Tiên chấn ; Nguyễn Văn Nghĩa làm Phó quản cơ cơ Hữu chấn. Trước đây, trận đánh ở Bồng Châu tỉnh Sơn Tây, bọn Lưu đều dự có công, nhưng tập tấu trước chỉ kể qua, nên họ chưa được thưởng. Đến đây quan tỉnh tiếp tấu tâu lên, nên mới truy thưởng cho họ.

Sai các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc đều cứ chiếu theo toàn số biên binh hiện đang lưu ban luyện tập mà cấp cho tiền, gạo lương tháng, kể từ mồng 1 tháng 8 này đến cuối tháng 12 cho võ nghệ tinh cường, hết thầy trở thành đội quân hùng mạnh.

Dùng lữ Nguyễn Văn Ân 5 người trong đội Hoa danh làm Chư quân Cai đội ; lữ Lê Văn Nguyệt 105 người trong đội Giáo dưỡng làm Đội trưởng ; lữ Nguyễn Văn Trị 55 người làm Ngoại uý đội trưởng, tất cả đều giao bộ Binh cho chia đi các đạo Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, để tòng chinh. Hễ có chức nào khuyết thì cho bổ sung ngay.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Xét ra, tên ra thú là Lâm Văn Ích trong khoảng tháng giêng tháng 2 năm nay, hai lần gửi tờ

mặt bầm có lần xin cho công văn truyền đi để ở trong sẽ định liệu ; có lần xin mở cửa thành, giết giặc để lập công. Nhưng bấy giờ Tả tướng quân Tống Phước Lương không chịu cho làm”.

Vua dụ rằng : “Những người ở tấn sở bấy giờ có Nguyễn Văn Trọng, Lê Đăng Doanh, Hoàng Văn Thân, Trần Văn Trí, Hà Duy Phiên và Trần Chấn đều là những đại thần vâng mệnh chuyên việc đánh giặc, chẳng phải chỉ có một mình Tống Phước Lương mà thôi. Phàm các việc cơ mật trong quân tất phải cùng nhau hội bàn, thì việc Lâm Văn Ích đầu hàng, tỏ lòng thành há lại không có người biết đến hay sao, mà lại để cho một mình Tống Phước Lương gạt bỏ ? Hưởng chi các người chịu ơn sâu của nước, gánh trọng trách quân sự đã 1 năm nay, chưa nghe có mưu kế gì để lo đến báo ! Trước kia, Lâm Văn Ích đã xin mở thành đánh giết giặc, sao khi quân ta đánh thành, không nhân thời cơ mà làm, khiến nó nội ứng để cho việc làm được dễ, lại đi giấu kín, không nói để đến cuối cùng không thành công gì ! Nay đổ tội cả cho người đã chết là Tống Phước Lương, thế thì chức phận các người làm việc gì vậy ? Chẳng những thế thôi, lại cứ tình hình dò hỏi gần đây thì đồ dùng hàng ngày như thuốc hút, thuốc men, đồ ăn, giặc không thiếu thức gì. Và lại, ta đã nhiều lần xuống Chỉ dụ phải nghiêm ngặt tra xét nã bắt, đối với những binh đồng thông đồng mua bán với giặc. Vậy quân giặc ở trong thành há có thể hay ra chợ mà cướp thức ăn hay sao ? Như thế tất là do binh đồng há dám được tiền bạc, ngấm ngấm giao dịch với giặc, mà lũ người dường chẳng nghe biết gì đó thôi ! Nay phải cứ thực tâu lại ngay về việc Lâm Văn Ích nhiều lần mặt xin, có những ai đã biết và những chỗ che lổi như thế nào. Lại phải điều tra nã bắt những người trước giờ ngấm thông mua bán trao đổi với giặc, đem chém đầu rao trước quân chúng”.

Khi các Tướng quân và Tham tán tâu lại thì ra chỉ có Lê Đăng Doanh dự biết việc này. Doanh bị giáng 1 cấp.

Năm ngoái, xã Minh Hương ở Gia Định đem bán hơn 1350 cân diêm tiêu, hơn 2200 cân lưu hoàng, hơn 1170 cân chì, đều xin sung công, không lấy tiền ; đến đây, quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua khen là háo nghĩa, sai chiếu giá, trả tiền.

Dùng : Phó quản cơ Vũ Văn Diễm làm Phó vệ úy Thủy vệ Bình Thuận ; Suất đội Dương Văn Diễm làm Thành thủ úy, thự Phó vệ úy Thủy vệ Bình Định ; nguyên Phó quản cơ cơ Tuyên Quang Nguyễn Văn Thọ làm Phó vệ úy vệ Tuyên Quang ; Quản cơ lĩnh Thành thủ úy Hưng Yên Lê Văn Tính làm vệ úy Vệ Hưng Yên.

Định lại lệ hợp thí ở các trường thi.

Bộ Lễ tâu nói : “Số thí sinh ở trường Thanh Hoa có ít, nếu cứ để thi riêng một trường thì chưa thoả đáng. Và, Thanh Hoa liền với Nghệ An, Ninh Bình giáp với Nam Định. Vậy xin cho Thanh Hoa cùng thi một trường với Nghệ An và Ninh Bình

cùng thi một trường với Nam Định. Nhưng khoa này, trường Nghệ An đã thi xong rồi, thì học trò Thanh Hoa, Ninh Bình hãy tạm hợp thí với trường Hà Nội ; từ khoa sau, sẽ thi chung với hai trường Nghệ An, Nam Định cho được gần và tiện. Lại nữa, khoa này Thanh Hoa, Ninh Bình thi chung với trường Hà Nội, nếu cứ để nhật kỳ như trước đã định thì gấp gấp quá. Vậy xin nên triển hạn cho hai trường Hà Nội và Nam Định. (Lệ trước định : tháng 9, mồng 1 vào nhật kỳ đệ nhất ; mồng 6, vào kỳ đệ nhị ; ngày 12, vào kỳ đệ tam ; ngày 23, ra bảng. Nay triển hạn đến tháng 9, ngày 20, vào kỳ đệ nhất ; ngày 25, vào kỳ đệ nhị ; tháng 10, mồng 2 vào kỳ đệ tam ; ngày 13 ra bảng). Lại nữa, khoa sau, Thanh Hoa thi chung với Nghệ An, Ninh Bình thi chung với Nam Định, thì sự vụ trường thi cũng nên sửa lại.

1 – Trường thi Nghệ An trước ở ngoài tỉnh thành, nay xin dời đến phủ lý Diễn Châu để cho học trò 3 tỉnh đến trường thi, đường đi được thích trung.

2 – Về quan trường trường Nghệ An, lệ trước định : 1 giám khảo, 6 phúc khảo, 12 sơ khảo ; nay xin tăng : giám khảo thêm 1, sơ khảo và phúc khảo đều thêm 2 (sơ quan trường Nam Định cũng bằng nhau) ; thể sát, lệ trước định 4 người, nay thêm 4 người ; lại điển, trước 300 người, nay thêm 10 người nữa.

3 – Mũ áo cử nhân : trường Nghệ An, trước 35 bộ, nay thêm 15 bộ ; trường Nam Định, trước 40 bộ, nay thêm 6 bộ. Còn ngày thi : Nghệ An vẫn cứ tháng 7, Nam Định vẫn cứ tháng 9”.

Vua y theo lời bàn ấy, chuẩn cho bắt đầu thi hành từ khoa thi hương Đinh Dậu, năm Minh Mệnh thứ 18 [1837], ghi làm lệ lâu dài.

Lại sai Nguyễn Kim Bảng kiêm làm việc Hàn lâm viện.

Cho thự Đốc học Hà Tĩnh, Phạm Quang Nguyên được miễn quan vì bị bệnh. Dùng nguyên thự Đốc học Thanh Hoa, Nguyễn Công Hạp, làm thự Đốc học Hà Tĩnh ; thăng Giáo thụ phủ Ninh Thuận, Lê Hiếu Hữu lên thự Đốc học Định Tường.

Vua ra coi triều, bảo các thị thân rằng : “Ta ngẫu nhiên làm một bài tường thuật về vua Văn đế nhà Hán yêu Đặng Thông, cho tiền đến mấy vạn ; lại cho cả núi đồng để đúc tiền gọi là “tiền họ Đặng”. Kể ra, Văn đế vẫn được khen là tiết kiệm, Thận phu nhân dù được yêu chiều, nhưng áo cũng không dài quét đất ; thế mà đối với Đặng Thông lại đối xử đến như thế, không hề tiếc một chút nào. Đó thật là điều đáng lạ ! Lại thường nghe nói : Chu có Thành, Khang ; Hán có Văn, Cảnh. Văn đế là một ông vua có đức tốt, khen vậy là cố nhiên rồi. Đến như Cảnh đế nghe lời Viên Áng, vội chém Triệu Thố. Đã đành Triệu Thố có tội, vì định tước bớt đất được phong của chư hầu mà gây nên cuộc biến loạn bảy nước, song Cảnh đế khép

vào tội nặng⁽¹⁾ thì khắc bạc quá ! Về sau, Cảnh đế dẫu có ăn năn nhưng không trị tội Viên Áng. Như thế mà người ta cũng khen ngợi ngang với Văn đế, chẳng quá đáng lắm sao ?”.

Thư Bớ chính Quảng Ngãi, Trương Văn Uyển, dâng tấu tấu thỉnh an, có nói : “Sơn Man trong tỉnh hạt duy có các sách Thuộc Vinh thuộc bốn cơ Tĩnh man là đông người, xưa nay quen thói làm giặc, gây nổi đau khổ cho dân biên giới hơn hết. Nếu ta đem đại quân đến thì chúng trốn vào rừng sâu, khó lòng bắt đến kỳ cùng được ; nếu võ về bằng ơn huệ thì lâu ngày sinh nhờn, không biết cảm kích yêu mến gì cả ! Đó thực là hạng khó dạy cho quen. Và, lũy dài khuất khúc đến 4 ngày đường, chia đặt đến 117 đồn sở, cách nhau hoặc 200, 300 trượng, hoặc 400, 500 trượng. Lính thú dẫu có hơn 1100 người nhưng chia đóng mỗi đồn sở chỉ có 8, 9 người và phụ thêm 6, 7 người dân ở lân cận đó thôi. Mỗi khi giặc Man từ vài chục đến 100 tên thành linh xông xuống chỗ nào thì lính đồn và dân ở gần đấy nghe có tiếng trống, tiếng súng nổi hiệu, còn có thể mau mau kéo đến chống đánh, chứ nếu chúng đông đến trên dưới vài trăm hay 1000 tên, thì tất phải đợi lính các đồn ở xa đều đến, mới dám cứu ứng. Như vậy thì giặc đã xa chạy cao bay, mà của cải của dân đã bị chúng cướp mất rồi ! Vậy xin kén lấy lính thú và những dân lân cận mạnh khỏe, mỗi hạng đều 500 người và 1 vệ giản binh ở tỉnh ; lại phái ra cho lãnh binh và quản cơ ở Lục cơ, thân xin chính mình coi quản đem đi, thẳng đến các trại Man thuộc tứ cơ, đánh úp mà bắt giết. Nếu chúng trốn tránh vào núi hiểm hóc thì đốt hết nhà, cắt hết lúa. Mỗi tháng 2 lần, mỗi lần 5, 6 ngày, lại quay về đồn trại đóng giữ ; từ nay đến tháng 10, lúa chín hết thì thôi. Sau đó cứ mỗi lần đến mùa lúa chín, lại tiến quân đến đốt phá, làm như thế vài lần thì chúng chết đói, khốn đốn, sẽ biết sợ và phục, bấy giờ mới mãi mãi chừa được cái thói ác cũ. Lại xét : lũy dài có chỗ nên đặt 1, 2 đồn sở, mà trước đây lại lập đến 5, 6 đồn sở, thì số quân phải phân tán mà lực lượng yếu đi, có chỗ nên đặt đồn mà trước lại không đặt thì việc canh phòng sơ hở, mà giặc dễ xâm phạm. Vậy thiết nghĩ : nên cho giám thành đến hội khám, vẽ thành bản đồ tiến trình, đợi Chỉ tuân làm”.

Vua dụ rằng : “Các trại Man khác nào cầm thú, tính khí bạp bồng bất thường, triều đình há thềm đếm xỉa ? Nếu chúng nhân kẻ hở, dám đến xâm lấn cướp bóc thì nên ngăn chặn đánh mạnh để răn kẻ khác. Nếu chúng biết yên phận thì chúng dẫu ở ngoài vòng đức hoá, nhưng cũng là loài người, sao nỡ coi như loài cỏ và chim mà cắt và giết ? Nếu chỉ chăm chăm đuổi thú cùng rừng thì chẳng những nhọc quân, dân ta, mà cũng không có lý nào lại giết bừa cả, không phân biệt người lương thiện với kẻ có hại. Và lại, chấn chỉnh sửa sang việc biên phòng vẫn là phận sự của quan

(1) Triều Thố bị đem đến chợ Đòng, giết chết.

biên giới. Trước giờ, về việc chia đồn đặt người canh giữ, đã có quy tắc sẵn rồi. Khi đi khám xét tận nơi, nếu người nhận đúng chỗ nào nên đặt thêm đồn, chỗ nào nên rút bớt đi thì tính kỹ tâu làm, cũng chẳng sao, cần gì lại phải sai giám thành đi nữa? Nếu liêu lĩnh khinh suất, làm việc không nên làm, để đến uổng phí nhân công vật liệu, thêm phiền sức người, thì khó chối được lỗi nặng đấy !”.

Thự Án sát Định Tường, Trương Phúc Cương, dâng tập thỉnh an, có nói : “Những chức phủ, huyện phần nhiều do cống sinh, giám sinh sung bổ, mới ra làm quan, chưa thành thạo, đối với mọi việc chẳng khỏi lơ mơ không dứt khoát đến nỗi hay bị bộn lại già, nha lấu phỉnh gạt, thường thường tự chuốc lấy tội vạ, không sao kể xiết ! Nay, dân Nam Kỳ mới qua cơn binh biến, chính là lúc cần phải được người tốt để làm việc vỗ về, chữa chạy. Vậy xin xét trong các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam, những quan văn từ tứ phẩm trở lên, đã từng làm quan ngoài các tỉnh, trước vì tội công bị cách bãi, và những viên đang đi hiệu lực, chưa được khai phục đều tùy theo án nhẹ hay nặng, nguyên phẩm cao hay thấp, mà cho khởi phục làm những chức phủ huyện ở Nam Kỳ. Thiết tưởng như thế thì lũ quan phải cách đó được gạt bỏ vết xấu, được bỏ dùm, ai chẳng hổ thẹn, phấn khởi trong lòng để mong được tốt về sau ?”.

Vua xuống dụ quở rằng : “Làm quan, chỉ cốt ở người tốt, chứ có người con gái nào phải học nuôi con rồi mới lấy chồng ? Nếu bảo những người đã từng làm quan, có thể đảm bảo, cũng như người lái xe nhẹ, đi đường quen, thì khi bọn họ làm việc công, sao lại lầm lỗi đến nỗi phạm tội nặng, bị cách bãi ? Tức như người, Trương Phúc Cương cũng là người phạm lỗi, được khai phục, nhưng nào có gì xuất sắc đáng kể đâu ? Lại nữa, nếu những người có tội đều được khai phục cả, thì những người không có tội sẽ đem quăng vào chỗ nào ? Vả, bỏ vết xấu mà cất dùm, đó là chính sách trọng đại của triều đình, tôi con há nên nói đến điều ấy, mà xin đến điều ấy lại càng lầm hơn, bậy hơn ! Huống chi coi quản các thuộc quan vốn là phận sự của quan phương mục, nếu phủ huyện lơ mơ, hèn kém, không làm nổi việc dân thì sao chẳng cứ thực tâu hạch mà lại nói vơ cả năm, rồi lại xin đổi dùm cả một loạt người như vậy ? Người là bề tôi lui tới hầu bên, một nhà bố con anh em được chịu đầm đìa ơn nước, tưởng nên cảm kích, nghĩ cách báo đền, thế mà bấy nay chưa từng bày được một kế, lập được một công, chỉ khinh suất, sơ sài, bàn nói theo kiến thức nông cạn, què kệch, thật đã làm phụ cái ý tha thứ gây dựng của ta nhiều lắm ! Hãy tạm xử nhẹ, giáng 2 cấp, và truyền Chỉ nghiêm quở”.

Dùng Lang trung bộ Hộ, Nguyễn Thế Đạo, làm Án sát Quảng Ngãi.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Những lính coi kho ở tỉnh đều lấy dân các xã [thuộc tỉnh] sung vào, đến nay đã hơn 30 năm. Lâu năm chúng dễ thông đồng gây nên mối tệ. Vậy xin lựa sai biên binh sung làm thủ hộ, tư lại sung làm chủ thủ,

3 năm một lần thay”. Vua y cho và nhân đó, dụ bộ Hộ rằng : “Hà Nội trở ra Bắc, lính giữ kho các tỉnh, năm trước đã chuẩn cho lấy lính tỉnh sung vào, cứ 3 năm 1 lần thay thế đã định thành lệ rồi. Duy từ Ninh Bình trở vào Nam vẫn còn theo lối cũ : chọn lấy những dân ở gần làm việc canh giữ, chưa cho thay đổi. Và, chỗ hương thôn quen thuộc nhau để thông đồng gian lậu mà lâu ngày sinh nhờn, sao hay giữ được khỏi có tệ hại ? Vậy sai bộ Binh xét xem các tỉnh từ Ninh Bình trở vào Nam, phạm tỉnh nào dùng dân xã thường xuyên giữ kho, thì tùy theo từng tỉnh lớn hay nhỏ, việc kho nhiều hay ít, nên đổi bổ hạng binh lính nào, và lính kho cũ nên rút về, bổ đi như thế nào, bàn kỹ tâu lên, rồi đầu đó đợi đến kỳ khoá thanh tra, cũ mới bàn giao cho nhau. Sau đó cứ mỗi ba năm, đến kỳ thanh tra, lại đổi 1 lần. Việc này được đặt làm lệ lâu dài”.

Bố chính Thái Nguyên, Lê Trường Danh tâu nói : “Nhân dân trong hạt phần nhiều xiêu giạt tan tác. Về số thiếu thuế và trốn lính, nhiều lần đòi thúc, vẫn không được. Vậy xin đợi đến khi xong việc đánh dẹp sẽ lại làm”.

Vua quở rằng : “Thu thuế, bắt lính, là phận sự người. Nếu nói vì dân phần nhiều xiêu giạt tan tác, đòi thúc không được thì cái chức võ về nuôi dân dùng để làm gì ? Và lại, đối với giặc tàn lê tẻ, đã có quan quân tiến đánh, chẳng bao lâu nữa, sẽ dẹp yên. Nay chính là lúc cần nên chiêu tập võ về, há có lý nào ngồi đợi việc đánh dẹp xong, rồi sau mới chiêu an dân chúng ? Nay nên kêu gọi võ yên thế nào để dân được hồi phục như cũ, rồi chiếu số thuế thiếu, lính trốn đòi bắt cho đủ. Nếu vẫn như cũ không được việc gì, thì cứ đòi hỏi ở người đấy !”.

Chín xã thuộc tỉnh Ninh Bình (Bát Một, An Lại, Kỳ Lão, An Thị, Trịnh Lĩnh, Đông Khê, Chính Đốn, Thần Luỹ, Bái Ân) năm ngoái hoặc vì giặc quấy nhiễu cướp bóc, hoặc vì nước lụt làm hại, lính trốn, thuế thiếu. Quan tỉnh tâu xin rộng cho miễn hạn. Vua thương họ khốn khổ, cho bớt.

Tên giặc trốn là Lê Văn Bột, ở Sơn Tây cùng lũ giặc Tuyên Quang là Nguyễn Quảng Khải ở Đại Man, Nguyễn Doãn Cao ở Bảo Lạc và Ma Tường Quý ở Vị Xuyên, tập hợp nhau hơn 2000 tên, quấy nhiễu cướp bóc Thổ Hoàng, xâm chiếm 2 đồn Phúc Nghi và Đài Mãn. Bọn thổ mục Ma Doãn Thân, Ma Doãn Đò, Ma Doãn Khê, sức không địch nổi, phải đem gia quyến họ hàng đến tỉnh ở nhờ. Quan tỉnh, Trần Ngọc Lâm, Hồ Sĩ Lâm, phái ngay quyền Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền đem 200 biên binh gấp đến đồn Trinh Bảo, hợp cùng lũ Hoàng Văn Hậu và Nguyễn Văn Hoà đã được phái đi trước, hiệp sức đánh dẹp. Tổng đốc Lê Văn Đức tiếp được tin báo, lại phái thêm Quản cơ Trung hùng là Nguyễn Văn Long đem 600 quân, đi theo để dùng vào việc phòng ngự. Rồi Đức làm số tâu lên.

Vua dụ rằng : “Chúng chẳng qua là lũ giặc tàn túng đói, tụ tập càng nhiều thì càng thêm cùng khốn, do đấy chúng phải thừa cơ cướp lấy miếng ăn. Nay, mùa thu, mưa lũ luôn luôn trút xuống, núi khe hiểm trở, chẳng cần đuổi thú cùng rừng, lương nhọc quân sĩ. Chuẩn cho các người, bọn Trần Ngọc Lâm, hãy theo tờ dụ trước sức cho thổ ty, thổ mục chiếu theo địa hạt, canh phòng, ngăn chặn, chớ để giặc lan tràn thêm ra mà thôi. Những biên binh đã phải đi bấy lâu, nếu có thể dập tắt được toán giặc thì nhất định sẽ có thưởng to. Nếu quân kéo đến mà giặc trốn trước thì rút ngay về Tuyên Quang để dưỡng sức, đợi đến cuối thu, đại quân tiến đánh, sẽ lần lượt dẹp yên, cũng chưa muộn gì.

“Còn lũ Ma Doãn Thân hơn 200 người đem gia quyến đến tỉnh thì nên trích của công, chỉ cho 100 quan tiền, 50 phương gạo, tuyên Chỉ ban thưởng, tìm đất cho ở. Rồi sức sai họ tập họp lấy nhiều thổ đồng đợi khi đại quân tiến đến thì đem theo đi đánh”.

Thổ Tri phủ lĩnh Tri châu Đại Man là Nguyễn Văn Biểu, Chánh đội trưởng các đồn Phúc Nghi là Ma Doãn Dưỡng, sau đó đem thủ hạ và thổ đồng giữ chỗ hiểm, mai phục, chém được vài đầu giặc. Giặc liền do Đài Mãn trốn vào khu rừng Thái Nguyên. Lũ Nguyễn Văn Quyền do tỉnh phái, kéo quân đến thì giặc đã đi rồi bèn dẫn quân về.

Vua được tin, thường cho Nguyễn Văn Biểu gia 1 cấp, thăng Ma Doãn Dưỡng làm Cai đội thuộc tỉnh. Nhân đó dụ lũ Lê Văn Đức, Trần Ngọc Lâm và Hồ Sĩ Lâm rằng : “Trước đây, cứ như lời tâu thì hơn 1000 giặc còn tụ tập ở Bằng Hành, cướp bóc kiếm ăn. Ta tưởng chúng chẳng bị khốn khổ vì đói khát thì cũng bị ốm đau vì lam chướng, chứ cũng không làm được trò trống gì khác. Nay bị thổ mục, thổ đồng mai phục, ngăn chặn, chém chết, quả không vượt ngoài ý ta đã liệu trước. Thế mà lũ người không nắm chắc, thường thường cứ thêm tướng, tăng quân, há chẳng uổng phí một phen đi lại ? Nay giặc đã chạy trốn, chẳng cần phải đuổi đến cùng. Những biên binh sai đi trước đều cho tuý tiện nghỉ ngơi ở Tuyên Quang, đợi đại quân hẹn ngày tiến đánh, đập vỡ Vân Trung, thì một trận có thể thành công được”.

Thự Tuấn phủ Lạng – Bình, Trần Văn Tuấn đang tập thính an, có nói : “Hiện nay chỉ có việc cấp thiết là giặc ở rừng núi, có 3 điều khó : vì chúng dựa vào núi hiểm, ẩn hiện bất thường mà quân ta không chịu được sơn lam chướng khí, tình thế khó đóng được lâu. Thêm vào đó núi khe xa khơi cách trở, quân lương có khi không tiếp tế được. Đó là một điều khó ! Thí dụ như mùa đông năm ngoái, đem quân vào Vân Trung, Ngọc Mạo, thì giặc Vân đã lén trốn sang địa phận nhà Thanh rồi, thì vượt bờ cõi, đuổi bắt thế nào được ? Vừa kéo cờ quay về thì nó trở lại. Đó là hai điều khó ! Choèn choèn một châu Bảo Lạc chưa dẹp yên được, mà quân và dân các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Tuyên Quang theo đi

đánh giặc và phục dịch lâu ngày đã mỏi mệt trước. Đó là ba điều khó ! Vả lại, binh đao là việc bất đắc dĩ. Muốn tìm lấy kế vạn toàn, không gì bằng làm cho giặc phải tâm phục, thân từng nghe biên binh các đạo nói rằng : nhiều lần quân giặc đến xâm nhiễu, chẳng thấy tên Văn ra trận ; phạm có giấy tờ gì chỉ thấy viết năm, tháng thôi, chứ không tự xưng niên hiệu. Cứ xem những việc chúng làm như thế, dù biết chúng cũng có biết hối, nhưng tình thế không cho phép, nên phải mượn tay người khác để giữ mình đó thôi. Nay nếu nhịn đi một chút, cho được việc lớn, đem lẽ lợi hại thuận nghịch, xuống Chỉ mở bảo, một khi tên giặc Văn đã thực bụng về hàng, thì mọi lũ giặc khác cũng sẽ trông nhau mà ló đầu ra thú, sẽ khỏi bận dân, nhọc quân, mà quân dân các tỉnh Bắc Kỳ đều nhờ đó yên vui vô sự. Đó là một kế chinh phục lòng giặc”.

Vua xem tờ tấu, giận lắm, dụ Nội các rằng : “Trần Văn Tuấn trước can án nặng, ta không nỡ bỏ, cất nhắc đến chức này ; bây giờ hắn chẳng nghĩ cách báo đáp, lại chỉ mang lòng tính chuyện cầu an. Trước đây hắn tất tuổi điều trần, những muốn đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Nay ta đã phái 3 đạo đại quân hẹn kỳ tiến đánh, hắn lại còn đưa ra những lời rở đại can bậy để nao núng lòng quân ! Thử nghĩ khép vào quân luật thì hắn đáng phải tội gì ? Tên giặc Văn giết hại quan lại, chống cự quân vua, tội ác nó rất lớn. Nhân dân đều muốn ăn thịt nó, nằm da nó để hả lòng giận. Vậy sao chỉ có Trần Văn Tuấn lại che chở cho tên giặc phản nghịch ấy ? Vậy thì tội của Tuấn lại càng lớn nữa. Đáng lẽ nên lập tức bắt, trói, trị tội nặng, song lại nghĩ : Tuấn chính đương chuyên việc vận tải binh lương quân nhu ; nếu vội đổi tay mới thì lại tổn công lo tính, xếp đặt. Vậy hãy cách chức Trần Văn Tuấn nhưng cho lưu dụng, đợi sau khi xuống Chỉ thì hành”.

Bố, Án Thái Nguyên, Lê Trường Danh và Doãn Uẩn tâu nói : “Nay toán giặc ở vùng Xuân Dương, Bắc Cạn đều đã tan vỡ rút lui. Duy có nhân dân Bạch Thông, Cẩm Hoá phần nhiều ngờ sợ, hãy còn trốn tránh, tản mát chưa dám trở về. Vậy xin thân đi vỗ về, yên ủi, chỉ bảo, ngõ hầu mới sớm yên được. Còn quân lương, nhiều lần đã tải đến chợ Mới, Bắc Cạn, cũng đã được nhiều, có thể đủ chi cấp cho hơn 2000 biên binh đã phái đến trước ; đợi đại quân tiến đến sẽ tải thêm sau”.

Vua dụ rằng : “Đến kỳ đại quân đi tiêu, thì cho người, Doãn Uẩn, theo đi, chiêu an nhân dân, khiến họ trở về ở yên và người chuyên làm việc tải lương thướng”.

Số quân thuộc tỉnh Ninh Bình còn thiếu. Nay gọi người ra lính, bổ sung được đủ số. Vua nghe nói, khen thưởng cho quan tỉnh là Lê Nguyên Hi, Nguyễn Bá Thản và các phủ, huyện mỗi người kỷ lục 1 thứ.

Đổi bổ Phó vệ úy Tiên vệ dinh Thân cơ là Ngô Văn Trạch làm Phó vệ úy vệ Nghĩa dũng dinh Thân sách, vẫn theo quân thứ Cao Bằng đi đánh giặc.

Toán giặc Tuyên Quang từ Tụ Long xâm lấn quấy nhiễu động Ngọc Uyển, châu Thủy Vĩ, tỉnh Hưng Hoá : dân đều sợ hãi tan tác. Thí sai thổ Tri châu Nguyễn Kim báo cho viên giữ đồn Bảo Thắng là Lê Thế Côn, xin quân cứu viện đánh dẹp. Quan tỉnh, lữ Ngô Huy Tuấn, sai ngay Quản cơ Hữu dũng là Lâm Uy đem 300 quân đi. Tổng đốc Lê Văn Đức cũng sai thêm binh đến tiếp ứng.

Việc lên đến vua. Vua sai truyền dụ Lê Văn Đức rằng : “Quân giặc nay chẳng qua thừa lúc sơ hở, lúc ẩn lúc hiện đe dọa dân biên giới. Thổ ty, thổ mục, sở tại thường hay nhút nhát, nên mới hoảng báo đầy thôi. Vậy, sức ngay cho quan quân phải đi do thám ở phía trước, nếu giặc đã trốn rồi, thì một mặt tâu báo, một mặt rút về, chớ nên chầy ngày đến nhiệm lam chướng. Tức như ngày trước Tuyên Quang báo nói lũ giặc tụ tập có đến hàng nghìn ; kịp lúc quan quân tiến đến, thì chúng đã bị thổ đồng đánh giết, chạy trốn gần hết rồi. Nghiệm như tình hình ấy thì đám giặc này cũng chỉ là đi cướp miếng ăn, sống qua sớm tối mà thôi. Chỉ vì bấy nay làm việc không biết cân nhắc nên chãng, động tý là lấy thêm quân để đến nổi lương công trèo lội vất vả ! Vậy hãy truyền chỉ sức rõ : từ nay, một khi được tin báo, phải nên xét kỹ sự thế, cốt sao điều khiển hợp nghi, chớ nên hoang mang, uống nhọc quân sĩ. Nhưng cũng chẳng nên vin vào những lời dạy bảo lần này, rồi gặp việc, hồ nghi chậm trễ để đến lỡ hỏng việc. Phải suy nghĩ cho khéo đấy !”.

Truy xét chiến công trận Đại Đồng.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước kia, toán giặc Sơn Tây lên lút nổi lên, tràn đến Đại Đồng ở Tuyên Quang, tuy là quân ô hợp nhưng chúng kết hợp bè đảng hầu đến hơn 6000, 7000 người. Bấy giờ Lãnh binh Vũ Đình Quang, Vệ úy Tôn Thất Bật đem quân đi đánh : lấy ít chống nhiều, đánh luôn được luôn, bắt giết rất nhiều ; không quá một tháng, giặc đã tan vỡ hết, sớm dâng công to. Như vậy công của họ thực không nhỏ, so với công mở mang bờ cõi cũng chẳng kém gì. Trước đã cho thêm chức hàm, thưởng cấp ưu hậu, nhưng chưa đủ nêu tỏ tài năng nên ghi công cùng với núi sông lâu dài, để đến công lớn. Vậy gia ơn đặc cách phong Vũ Đình Quang làm Diên Gia nam, Tôn Thất Bật làm Vũ Khê nam, và thưởng mỗi người gia quân công 1 cấp để nêu công đầu và khuyến khích người sau. Ngoài ra, những người dự phần có công trong trận ấy, từ Vệ úy Phùng Hữu Hoà cho đến suất đội đều thưởng cho quân công gia cấp, kỷ lục, quần áo và tiền có từng bạc khác nhau”.

Tổng thống đạo Cao Bằng, Tạ Quang Cự tâu nói : “Mấy lần nhân dân bắt được 17 tên phỉ, hiện đã theo lệ thưởng cho rồi. Duy có công việc phải làm ở Cao Bằng, hiện đương bàn tính, xin tiếp tục đệ trình sau”. Vua dụ rằng : “Ngươi vâng mệnh đi đánh giặc, từ khi lên đến Cao Bằng tới nay, tính đốt tay đã gần 1 tháng, thế mà các

việc tâu báo chỉ là tầm thường, còn những việc dò thám tình hình giặc, cơ mưu tiến đánh chưa từng nói đến, là sao vậy ? Vả, giặc Cận dẫu đã bị bêu đầu nhưng tên đầu đảng là Nông Văn Vân vẫn còn trốn thoát, nó đã trốn về sào huyệt, chắc nó phải nghĩ lấy kế giữ mình, hiện nay nó làm trò gì ? Bè đảng nó hiện đóng ở những chỗ nào ? Các đường từ Cao Bằng có thể thông đến Vân Trung có chỗ nào hiểm yếu đủ để chống cự hay không ? Đã dò được tình trạng như thế nào chưa ? Gần đây ta đã xuống dụ bảo đến cuối thu hội quân. Nhật kỳ tiến quân đã gần đến thì những cơ nghi quân sự như do đường nào tiến quân và mọi thứ quân lương, quân nhu, đều phải dự bị sắp xếp, thế mà lại chưa hề trù tính đến, sao mà chậm trễ đến thế ! Há chẳng phải do người là người khí cục nhỏ nhen, chén bé để đầy, vừa đến tỉnh thành lại lấy làm đặc chí, tự kiêu tự mãn như năm ngoái, rồi kéo dài ngày giờ ra ư ? Trước đã chẳng hay diệt giặc, để đến nỗi tro tàn lại cháy ; nay lại chẳng nghĩ cố gắng lập công để chuộc lỗi trước, thế thì không biết xấu hổ với lương tâm, e sợ trước pháp luật à ? Ta tưởng người chắc không đến như thế ! Khi tờ dụ đến, thì người đem ngay tình hình dò được của giặc và việc quân trù tính thế nào tâu ngay cho rõ, không được kéo dài, bỏ lửng !”.

Vận tải 10000 phương gạo, 100 phương muối kho Bắc Ninh đến Thái Nguyên để dùng.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước giờ tuyển lính, từ tháng 3 trở về trước, nếu được ghi tên vào ngạch lính từ tháng 4 thì thuế thân, dung năm ấy theo lệ, mới được miễn ; nếu tuyển lựa vào sau kỳ ấy, chưa vào sổ ngạch lính thì không theo lệ này. Nhưng ta nghĩ : lũ kia đã tuyển vào lính, mình ở hàng ngũ quân đội, nếu cứ cho là chưa ghi vào ngạch lính, vẫn cứ thu thuế như cũ, thì ra trong một năm, vừa làm lính vừa làm dân, như vậy không đủ tỏ ra là thích đáng. Nay chuẩn cho 6 tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận, phạm những binh lính thủy vệ mới lập và tuyển thêm năm nay, không kể tuyển vào tháng nào, đều miễn cho thuế thân năm nay ; ai đã nộp rồi thì được trả lại. Từ nay trở đi, các địa phương, tất cả lệ tuyển quân lính, nếu có mới tuyển hay bổ sung cũng đều làm theo lệ này”.

Dùng Vệ úy Tiễn nhất dinh Vũ lâm là Lê Văn Quy làm Kinh thành Đề đốc kiêm lý công việc phủ Thừa Thiên.

Chuẩn định : từ nay, phạm những người được bổ huấn đạo, từ Khánh Hoà vào Nam, từ Ninh Bình ra Bắc, đều được nhân việc công đi ngựa trạm.

Các tú tài Nam Kỳ, là lũ Dương Văn Xương, Trương Công Bình và Lê Văn Hoà, thi phụ ở trường Kinh, không đỗ. Vua nghĩ họ có chí muốn xem xét văn vật ở Kinh đô, nên cho họ được dùng để cố gắng làm việc, bèn sai bộ Lại chia bổ làm

hậu bổ các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên, chuẩn cho được chung một lệ như cử nhân, giám sinh, cấp cho lương tháng.

Dùng Cai đội Tôn Thất Chử làm Phó vệ úy Trung vệ Hộ lãng.

Ban áo trận cho các quân vệ, suất đội ở mọi vệ thuộc dinh Thần sách các tỉnh Thanh Hoa, Nghệ An, Hà Tĩnh (Thanh Hoa 6 vệ, Nghệ An 10 vệ, Hà Tĩnh 4 vệ, 20 vệ úy mỗi người một bộ áo, xẻ giữa bằng nhung vải màu đỏ trong lót lụa màu ; 20 phó vệ úy mỗi người 1 bộ áo xẻ giữa bằng nhung vải màu xanh, hay màu đen, trong lót lụa màu, 200 suất đội mỗi người 1 bộ áo xẻ giữa bằng đoạn vũ mọi màu, trong lót vải màu).

Nước sông lên to, tràn vào huyện hạt Quỳnh Côi, Nam Định : lúa đồng phân nhiều bị hồng. Việc tâu lên. Vua dụ sai quan tỉnh tùy địa thế, khơi lối nước thoát để kịp thời cấy giãm.

Bắc Ninh mộ được 450 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào nam cho gộp với Nhị đội Tuần thành sung bổ vào Hữu vệ Bắc Ninh. Dùng Cai đội Phạm Đức Hạnh làm Phó vệ úy.

Quan tỉnh Quảng Ngãi tâu nói : “Các dân Man đã đầu hàng ở 3 cơ Tứ, Ngũ. Lục thuộc phủ Tĩnh Man không đến lĩnh các khoản chi cấp. Thần đã sai đi dò thám ác Man nhưng chúng nói cũng không thực. Vậy xin nên cấm hẳn việc thông thương”. Vua dụ rằng : “Người Man, người Lạo ví như chim muông, hoang dại không biết gì thì cần chi trách nặng, chỉ cốt ở ta tìm cách vỗ về giá ngự như thế nào thôi. Người, Trương Văn Uyển, nên chuyển sức cho các thủ viên sở tại, hiểu thị họ rằng : “Các người bấy lâu quy phụ được triều đình chăm sóc gây nuôi, thương yêu, coi như một nhà. Hằng năm khoản đãi, lại cho trao đổi mua bán cá, rượu, mắm, muối, há chẳng phải là điều lợi cho các người ? Nếu bảo sợ bị ác Man làm hại thì ác Man cũng là nòi giống các người, nếu chúng dám lén đến khuấy nhiễu cướp bóc, thì nên góp sức lại mà đánh bắt, giải quan, các người tất sẽ được hậu thưởng. Nếu không đủ sức, thì đi báo quan ngay. Quan quân sẽ đồng thời kéo đến đánh giết, ác Man làm hại các người thế nào được ? Can gì mà sợ ? Nếu các người không theo khuôn phép, hay là bề ngoài thì theo, bề trong vẫn chống lại, dò thám trình báo không thực, thế là tự mình loại bỏ ra ngoài vòng đức hoá, bấy giờ dù có muốn đi lại mua bán cũng nhất định không được nữa”. Nói như vậy để chúng biết rõ cái lý lợi, hại, thuận, nghịch, tự nhiên chúng sẽ hồi tâm quy thuận, há chẳng phải là cái mưu kế chế ngự tốt sao ? Cần gì phải vội cấm tuyệt thông thương, chỉ tỏ ra là không rộng rãi ?”.

-Quảng Bình và Quảng Trị bão to : hơn nghìn nóc nhà bị đổ, hơn 40 người bị nhà sập đè chết hoặc bị chết đuối. Việc lên đến vua. Vua sai quan 2 tỉnh ấy đều bỏ

tiền kho ra phát chẩn cho dân. Chưa được hơn tháng, Quảng Bình lại bị bão, lại sai phát chẩn lần nữa.

Tha tội cho Nguyễn Mưu, nguyên Án sát Thái Nguyên. Trước kia, trận thua ở Nậm Chủ, Mưu bị giặc bắt làm tù binh. Có tên giặc bị bắt, nói rằng Mưu được giặc nuôi nấng, xin sai thuộc hạ về Hà Nội chiêu dụ anh em. Có Chỉ sai điều tra cho rõ việc này. Đến đây Tổng thống Tạ Quang Cự hỏi được cái lần thứ hai giặc Vân đến đánh Cao Bằng, Mưu ở trong vòng quân giặc, sai người đem thư mật báo cho quan quân thừa hư, đánh úp. Việc tiết lộ. Mưu bị giặc giết.

Quang Cự đem việc tâu lên. Vua dụ bộ Hình rằng : “Nguyễn Mưu có cái trách nhiệm coi giữ bờ cõi, trước đi đánh trận, sa cơ, bị giặc bắt được, chẳng biết bỏ mình cho trọn tiết tháo, lại còn gượng sống, để giặc nuôi dưỡng ! Nhưng nay cứ như tình hình đã tâu, thì Mưu không phải cam lòng theo giặc, sự việc đã tỏ rõ rồi. Vậy, gia ơn tha cho tội trước, nhưng không được truy tặng và cấp tiền tuất. Còn những người thân thuộc bị liên can đều thả ra hết”.

Khâm phái đốc biện công việc Định – Biên là Đoàn Văn Phú và quan tỉnh Biên Hoà cùng đứng tên vào tờ tấu nói : “Số các cơ, đội lính mộ trong tỉnh hãy còn linh tinh. Vậy, 21 người pháo thủ thì xin vẫn để làm đội Pháo thủ ; còn 3 đội Nhất, Nhị, Tam thuộc Tượng cơ thì dồn làm 1 đội Tượng cơ ; 30 người ở các đội cơ Biên Hoà thì dồn làm 1 đội cơ Biên Hoà ; 38 người ở đội Biên Thanh và 4 người bị an sát làm lính, đều dồn làm 2 đội cơ Biên Hoà, rồi sức mộ thêm mỗi đội đủ số 50 người”. Vua y cho.

Tổng đốc An – Hà, Trương Minh Giảng, Tuần phủ Hà Tiên Trần Chấn tâu nói : “Từ mùa thu đến nay, trong tỉnh yên lặng, tin biên báo không có gì lạ !” Vua dụ rằng : “Được tờ tấu, ta hơi vui lòng ; song cũng nên để ý để phòng hơn nữa, chẳng nên có chút trễ tràng, xao nhãng !”.

Vua bảo quan bộ Binh là Trương Đăng Quế và Nguyễn Trung Mậu rằng : “Gần đây bọn Lê Đại Cương dâng tập tấu nói về tình hình biên giới, ý ta cho rằng giặc Xiêm trước bị quân ta đánh tan, liền rút lui về, chưa chắc chúng đã không có ý gì khác, vì chúng tối tăm, bấp bồng, bất thường, thực khó lấy lý mà lường biết được. Nay địa giới Chân Lạp liền với nước Xiêm, mà vua nước Chân Lạp chỉ tham lam ăn hối lộ, bán quan buôn ngục, không điều cần bậy gì là không làm. Ta đã sai tướng đem quân đóng giữ đất ấy, mọi việc đều làm giúp cho cả, chắc vua Phiên cũng chẳng yên lòng, chỉ vì tình thế không dám theo Xiêm nữa thôi. Ta nay nếu bỏ mà về, chẳng những mất hết công trước đã làm, lại e chúng còn làm lo cho ta nữa. Đó chẳng phải là kế hay đâu ! Vậy, nên để lại quan và tướng ở đấy, chia đặt quan ta

xen với quan Phiên, cùng gìn giữ cho nhau. Một khi tướng Xiêm nghe biết, chắc không dám nhòm ngó, há chẳng phải là kế thiện hậu rất hay ?”.

Những Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Mấy lần giặc ở trong thành ra thú đều nói từ sau khi việc Lê Duy Xuân bị lộ, thì tên nghịch Chấm, tên nghịch Lộc nhân thế, tình nghi, càng thêm canh phòng cẩn mật hơn, chỉ sai vài chục người tâm phúc chia nhau đi tuần phòng ở khoảng thành “dê ngựa”. Bởi thế quân giặc không ra hàng được nhiều. Có bọn đầu thú là Lâm Văn Ích và Hoàng Văn Hoá tình nguyện dẫn đưa quan quân vào đánh úp để giết bọn giặc ở thành dê ngựa. Thần đã chọn lấy lũ Nguyễn Văn Tài hơn 10 người ở đội Lục dũng. Ai nấy đều cầm gươm và đoản đao đi. Ích vào trước, chính tay giết được 1 tên giặc. Mọi người nhân đà ập vào, đâm giết được vài tên nữa. Giặc ở trên thành xúm lại tiếp ứng, dùng nhiều súng nhỏ, súng lớn và ống phun lửa để bắn ra. Ích và biên binh không kịp cắt đầu giặc phải vội lui. Thần đã thưởng cho lũ Nguyễn Văn Tài mỗi người 1 lạng bạc. Duy đối với Lâm Văn Ích trước là đầu mục giặc, Hoàng Văn Hoà là thủ hạ của Ích, chưa dám bàn thưởng”.

Vua dụ rằng : “Chuyến đi đánh ấy không chém được đầu giặc, đáng không nên thưởng ; nhưng xét trong tập tấu đã trình bày thì bọn họ gắng sức giết giặc hiện có thực sự, vậy đối với lũ Lâm Văn Ích và Hoàng Văn Hoá, cũng cho thưởng bạc lạng như bọn Nguyễn Văn Tài. Sau này, nếu cố gắng lập công, cũng sẽ khen thưởng một loạt, chứ không cần phải quá phân biệt vì chúng có tội trước đây. Và, từ nay về sau, nếu có phái đi đánh úp, thì nên kén những người thạo bắn súng điều sang đem đi theo, để gần xa đều có thể giết được giặc, chứ đừng chỉ đem có đồ đoản binh. Những người được phái đi nếu chém được một tên đầu mục giặc thì thưởng cho 10 lạng bạc, 1 tên quân giặc thì thưởng 5 lạng”.

Vua nghĩ : các tướng sĩ ở quân thứ Gia Định, ra sức khó nhọc đã lâu, mà thời tiết ở Nam Kỳ hãy còn nóng bức, bèn sai may áo mát bằng hàng sa, hàng trù hoặc vải tây cấp cho Tướng quân, Tham tán trở xuống đến suất đội có từng bạc khác nhau.

Sai biên binh Tả vệ Quảng Nam (đóng giữ Bình Định) và vệ Bình Định (đóng giữ Phú Yên) đi theo quân thứ Gia Định để phân phái đánh, giữ.

Quyển sung Quản vệ vệ Khánh Hoà là Trương Văn Tri đem toán luyện binh đi quân thứ Gia Định. Dọc đường hơn 200 người trốn mất. Việc lên đến vua, Bó chính Nguyễn Văn Điển phải giáng 1 cấp ; Trương Văn Tri bị đánh ngay 80 trượng. Các suất đội đều bị phạt trượng có khác nhau tùy theo số lính trong đội trốn nhiều hay ít.

Khâm phái thự Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê tâu nói : “Khi mới đến Cao Bằng, hộ cùng Tổng thống Tạ Quang Cự bàn việc lương quân, gọi dân huyện Thạch Lâm đến, bảo đi Thất Toàn đài tải quân lương thì họ đều xin nộp trước số thóc thuế mùa đông, và mỗi 1 phương gạo thuế xin bán cho Nhà nước 1 phương, nhưng xin miễn cho việc đi vận tải. Vậy tính ra có thể được đến 8000 phương gạo, thân đã thả cho họ về, mang nộp. Vả, gần đây, việc vận tải lương thực chỉ chuyên do nhân dân Bắc Ninh, Lạng Sơn đã thấy vất vả rồi ! Vậy số gạo phải dự trữ, nếu có thể lấy đủ được ở Cao Bằng thì Bắc Ninh, Lạng Sơn đỡ được bao nhiêu khó nhọc. Thực là rất tiện. Vì vậy, thân phải hăng ở lại đây để sức thúc 3 huyện Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang đều đem đến bán, đợi xin thu được bao nhiêu, sẽ lại xin đệ tập tấu lên ngay. Nay Cao Bằng đã lấy lại được rồi, việc đánh dẹp cũng không khẩn cấp mấy ; những món cần dùng trước mắt chắc không thiếu thốn rồi. Còn số gạo lương do Bắc Ninh tải đến Lạng Sơn nếu đã được 20000 phương thì xin tải thêm 10000 phương nữa, hãy cho đình chỉ”.

Vua dụ rằng : “Dân tỉnh Cao Bằng gặp phen binh lửa này, nhà cửa bị tàn phá, tình hình khốn đốn tưởng đã cực khổ không chịu nổi. Thế mà không ngờ sau khi phải chạy tan tác, họ lại tụ tập nhau, đánh giết nghịch tặc, lấy lại tỉnh thành. Kịp khi quan quân tiến đến, họ lại tự đem của riêng dùng để tòng quân ; nay họ lại tình nguyện nộp thuế trước, bán thóc tư để sung vào việc quân dụng. Tấm lòng sốt sắng việc công, ưa làm điều nghĩa đó thực đáng khen. Ta rất vui lòng hả dạ, những muốn rộng ban ơn lớn, tha tô xá thuế để yên ủi lòng trung nghĩa của dân ta, song đương lúc đánh dẹp này, lương quân là khẩn cấp nhất, nên cũng phải quyền tạm nhận lấy lương thực. Hướng chi xét theo lòng dân, lại là do dân tình nguyện. Vậy nay hãy tạm làm như thế, đợi đến khi yên, sẽ xuống Chỉ thi hành. Các người, Vũ Đức Khuê và Hồ Hựu, nên trước đem ý này của ta truyền bảo cho dân đều biết. Vả, Cao Bằng gần đây có việc đánh giặc, phàm tất cả những thứ quân nhu, quân lương đều do dân Bắc Ninh, Lạng Sơn lần lượt vận tải đưa đến. Núi khe hiểm trở, đường sá nhọc mệt, lòng ta thực cho là việc bất đắc dĩ. Nay cứ như lời tâu thì số lương thực do dân nộp thuế trước và bằng lòng bán tư, tưởng cũng đã tạm đủ cung cấp cho quân thứ cần dùng rồi, vậy có thể truyền Chỉ cho Bắc Ninh : xem từ trước đến nay, số gạo lương tải đi nếu đã đủ số 30000 phương rồi thì cho đình chỉ. Còn việc chuyển giải từ Lạng Sơn đến Cao Bằng thì chuẩn cho người, Vũ Đức Khuê, hội cùng Trần Văn Tuấn, liệu vát binh đồng đi trận hoặc thuê mướn dân phu Lạng Sơn lục tục tải đi”. Sau đó, cho rằng Bắc Ninh vận tải lương quân được nhanh chóng, đầy đủ, bèn xuống dụ ban khen : chuyên biện là Bố chính Nguyễn Đăng Giai, hội biện là Án sát Trần Thế Nho và Lãnh binh Đào Văn Nghị cùng với các viên văn võ, các viên phủ huyện và mọi người, sai bộ Lại chia bạc bàn thưởng.

Vua sai truyền dụ cho Trần Văn Tuấn rằng : “Trước kia, Cao Bằng thua trận, bọn Văn Hữu Xuân và Hoàng Văn Tú đều đổ tại vì lương hết. Nay cứ như lời phái viên Vũ Đức Khuê tâu nói, thì trước hết những dân một huyện Thạch Lâm tình nguyện nộp thuế và bán thóc trong khoảng mười ngày đã có thể được đến 8000 phương gạo. Và lại, thóc gạo, của nhân dân còn chưa dâng trường⁽¹⁾, mà số nộp đã được từng ấy, thì đủ biết thóc gạo còn ở dân gian không phải là thiếu. Nếu lúc bấy giờ lũ Hoàng Văn Tú biết tìm cách yên ủi dụ bảo hoặc trả thêm giá hoặc mua cách thoả thuận thì đâu đến thiếu thốn ? Sao lại không bày được một mưu kế gì, sớm tối chỉ đợi tình khác đến mớ, ngồi ăn núi lở ! Thoạt nghe giặc đến, đã vội đổ cho không đủ lương thực, vứt bỏ cả thành mà chạy để đến nỗi triều đình phải một phen bận rộn hôm mai ! Đó há chẳng phải vì có lòng sợ sệt chùn lại, cho nên mượn lời nói ấy để làm chỗ che đậy đó sao ? Và lại, sau khi giặc đã chiếm giữ tỉnh thành, thế lực hung hăng là dường nào, thế mà liền bị lũ thổ mục Trình Văn Châu chém giết rất dễ dàng. Lũ Hoàng Văn Tú có chức phận coi giữ đất nước không những không biết đánh mà lại chẳng biết giữ, trên để lo cho vua cha, dưới làm nhục sức của quân và dân, tội đó kể sao cho xiết ! Vậy, trừ ra Văn Hữu Xuân thì do Tạ Quang Cự điều tra xét xử và Trương Sĩ Quân đã bị bệnh chết rồi, còn Hoàng Văn Tú thì đem ngay ra tra hỏi nghiêm ngặt, xem nó còn có nói gì, rồi tâu lên cho rõ”.

Kịp đến khi Tạ Quang Cự và Trần Văn Tuấn lần lượt tâu lên, thì Xuân và Tú đều bị tội trầm quyết (Tú, chưa đến ngày bị xử tử, đã chết ở trong ngục).

Đặt 2 đội Tuấn hải ở Biên Hoà. Chuẩn cho trích lấy quân ở 3 cái thuyền ở thủ sở Phục Thắng, 50 người làm đội Nhất, 50 người thuộc phủ sở Long Hưng làm đội Nhị. Mỗi đội đặt 1 suất đội. Hằng năm, nhằm thượng tuần tháng 4, do tỉnh cấp cho thuyền công, súng đạn, khí giới, theo viên giữ tấn sở đi tuần tiểu phần biển thuộc tỉnh mình đến cuối tháng 9 thì thôi.

Khâm phái đốc biện công việc An Giang – Hà Tiên là Đặng Chương cùng Tổng đốc Trương Minh Giảng cùng đứng tên tờ tấu, nói : “Đồn Trấn Biên xây đắp đã gần xong. Duy lũy dài Phù Dung, xin nên đắp thêm một đoạn cho liền với bãi biển, dài hơn 30 trượng, và ở cửa lũy thẳng ra con đường độc đạo, đặt một lũy có góc và một lũy đất”. Vua y cho.

(1) *Dâng trường* : đem nộp kho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa thu, tháng 8. Tham tán Nguyễn Công Trứ từ tỉnh Lạng Sơn về đến Thái Nguyên, hội với Nguyễn Đình Phổ, Tổng đốc Ninh – Thái, bàn tính việc quân. Bỗng được tin bọn giặc Bọt từ Tuyên Quang chạy về các châu huyện tiếp giáp Thái Nguyên, họ lập tức phái các biên binh và phi sức cho các thổ mục, tổng lý sở tại cứ theo địa hạt mà phòng thủ ngăn chặn. Giặc đến Đại Từ và Văn Lãng thì quan quân bắt được tên giặc Nguyễn Danh Cao là đốc chiến của giặc và 28 tên trong bọn giặc, chém được 2 đầu giặc. Giặc bèn theo miền rừng huyện Đăng Đạo, tỉnh Sơn Tây chạy trốn.

Bọn Phổ lại được tin các huyện Lang Tài, Tiên Du và Yên Thế thuộc tỉnh Bắc Ninh, còn có bọn cướp lén lút ló ra, sợ lũ giặc kia lần trốn lén về, thế tất lại tụ họp với nhau, có lẽ lại lan thêm ra chăng, họ bèn cùng nhau bàn định : Nguyễn Đình Phổ, cứ lưu lại ở Thái Nguyên để trừ tính khí giớì và lương thực cho quân ; Nguyễn Công Trứ đem số binh đồng đã mang theo, trở về tỉnh Bắc Ninh, đàn áp một lượt, đến hạ tuần lại tới Thái Nguyên, đợi Chỉ tiến đánh. Rồi họ hội nhau dâng sớ lên vua và nói : “Trước giờ, giặc sớ dĩ trốn được lâu, chưa bị giết, như thế là bởi các tổng lý chứa chấp chúng. Nếu không trừng trị nghiêm ngặt hơn nữa thì chúng cứ hòa nhau làm ác, chung quy chỉ gây hại cho dân. Vậy xin chiếu theo lời đình nghị năm trước, đã làm thủ ở tỉnh Nam Định : hễ bắt được đầu mục giặc hoặc đồng loã giặc ở xã, thôn nào, thì lý trưởng cũng phải chịu cùng tội như phạm nhân, cai phó tổng đều bị trị tội nặng. Như thế thì tổng lý không dám giấu giếm chứa chấp, kẻ phạm không còn ẩn núp vào đâu, và thường dân mới được yên ổn”.

Vua y theo. Sai truyền dụ cho Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức nghiêm sức các bộ biên phải chặn đánh dư đảng giặc Bọt đang sống, không để cho còn một tên nào lẫn được gọi nhau tụ họp. Lại truyền dụ cho các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây và Bắc Ninh thông sức cho các tổng, lý gần quanh : nếu có đồng đảng giặc lẫn về, mà chúng tình nguyện ra thú, thì dẫn ngay đến quan sở tại, chuẩn cho đều được khoan miễn tội trước ; ai không phát giác, người chứa chấp và lý trưởng sẽ cùng với giặc đều bị trị tội một loạt.

Sau đó, Nguyễn Xuân Quang, Tri huyện Sơn Dương, tỉnh Sơn Tây, đốc suất tổng lý dân phu đón chặn, bắt được tên đầu mục giặc và bọn đồng lõa cộng 18 tên, chém được 13 đầu giặc. Vua thưởng cho Xuân Quang gia 1 cấp ; các người làm việc bắt giặc được thưởng hơn 300 quan tiền.

Vua dụ Nội các rằng : “Gần đây những tên phạm trốn tránh ở các địa phương, phần nhiều chưa bị lên án ; nếu không phải tổng lý chứa chấp, thì lũ chúng trốn tội lâu ngày sao được ? Tức như gần đây ở bãi Các Sa tỉnh Sơn Tây cũng có đảng giặc tụ tập đến hơn nghìn người, thế mà Đặng Văn Phàn một hương mục, có thể chặn đường giết sạch, liền được hậu thưởng. Vậy sức của dân phu há không trị được lũ giặc hay sao ? Xét ra tệ hại thực do bọn tổng, lý hùa theo làm ác, dung túng giấu giếm cho giặc đó thôi ! Vậy truyền dụ cho các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Quảng Yên, Lạng Sơn và Cao Bằng đều chiếu theo thể lệ năm trước đã làm thử ở tỉnh Nam Định : phạm giặc cướp lẫn trốn ở xã, thôn nào, thì tổng, lý sở tại lập tức bắt giải, nếu thế lực không thể bắt được, chuẩn cho quan địa phương cáo tố để bắt đem làm án, tất có trọng thưởng ; nếu tư vị giấu giếm không tố cáo ra để đến nỗi giặc thành đàn lũ hàng trăm hàng nghìn, gây nên án lớn, thì lý trưởng sẽ bị chém đầu theo luật oa trừ, chứa giặc cướp, cai phó tổng đều bị trị tội nặng”.

Tổng đốc Ninh – Thái Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ tâu nói về nhật kỳ tiến binh : “Hiện nay mùa thu, nước đang lớn, sông ngòi đầy tràn, nên đợi đến trung tuần tháng 9, lụt hết, nước cạn, hành quân mới được thuận tiện”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước đây ta cho rằng tháng 8 đương mùa mưa lụt, nếu quân đi sớm quá, sợ có nhiều điều không tiện, nên đã xuống dụ chuẩn cho trì tính thật kỹ. Nay cứ như lời tâu, chính hợp ý ta. Vậy truyền dụ cho 2 đạo Cao Bằng và Tuyên Quang, nhằm giờ lành, trung tuần tháng 9, chuẩn cho cùng với đạo Thái Nguyên hẹn kỳ cùng tiến”.

Bộ Hình tâu lên : “Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ, lần trước hành quân chậm trễ. Kết án đến tội xử tử”.

Vua dụ Nội các rằng : “Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ, bấy giờ vâng mệnh chuyên việc đi đánh giặc, kéo dài đến hàng tuần, để quân lính nhiều người bị thương và chết. Súng ống, khí giới thất lạc cũng nhiều, đáng lẽ phải cách bãi mới đáng tội ; nhưng nghĩ : châu Bảo Lạc vốn có tiếng là nơi hiểm trở xa xôi, thủy thổ đã xấu, mưa lụt lại nhiều, lam chướng lại nặng, còn có thể tha thứ được. Nay chính là lúc tiến đánh, cũng nên tạm rộng khoan thứ, cho họ được dớt tội lập công. Nếu cứ theo phép thi hành, thì họ đã không được dự việc quân, muốn thi thố hết mưu mô và võ dũng cũng không có chỗ ! Lòng ta không nỡ. Vậy chuẩn cho trước hãy tước mũ áo, đoạt hết lương bổng. Lê Văn Đức lại bị giáng 4 cấp, Nguyễn Công Trứ giáng 3 cấp, khiến họ thu công về sau để chuộc tội trước. Còn Lãnh binh Nguyễn Văn Quyền, khinh suất tiến quân, để bị thua trận thì lập tức cách chức giáng làm lính ; Vệ úy cùng đi trận ấy là Tô Huệ Văn bị cách lưu ; Nguyễn Văn Lược bị giáng 2 cấp. Ngoài ra các quan võ thuộc hạ được phái đi đều gia ơn khoan miễn. Bộ Hình nghị xử quá nặng, vậy truyền Chỉ ban quở”.

Bố chính Trần Ngọc Lâm, Án sát Hồ Sĩ Lâm ở Tuyên Quang tâu nói : “Cứ theo tin trình báo của Nguyễn Văn Biểu, thổ Tri phủ lĩnh Tri châu Đại Man, thì có lũ giặc ước hơn 5000 tên theo 2 đường Côn Lôn và Bằng Hành tràn xuống đồn Phúc Nghi. Viên giữ đồn là Ma Doãn Dưỡng, binh ít, không địch nổi, phải lui đến đồn Trinh. Bọn thân đã phái Nguyễn Văn Long, Quản cơ Trung cường, đem 600 lính đi chặn đánh”.

Vua dụ rằng : “Trước đây cứ như lời tâu thì bạn giặc hơn 1000 tên xâm lấn quấy nhiễu địa phận Thổ Hoàng, đã bị thổ đồng chặn đánh, phải trốn chạy, không còn tên nào. Biên binh đã rút về ngay rồi. Nay lại nói đảng giặc 5000 tên tràn xuống, và phái binh đi đánh, trong khoảng chưa đầy một tuần, lời tâu trước sau đã khác nhau. Vả, quân cơ là việc quan trọng, sao không thăm dò đích xác đã vội tâu lên ! Còn biên binh thì thành linh rút về, thành linh lại sai đi, đường sá đi lại, khó nhọc uống công. Đó đều bởi lũ người gặp việc thì hoang mang, không nắm vững gì cả ! Vậy hãy truyền Chỉ nghiêm quở. Đối với những biên binh đã phái đi thì nên truyền Chỉ lập tức đánh giết, đẩy lui quân giặc, rồi về ngay tỉnh nghỉ ngơi, để gây một tinh thần hăng hái. Lại sức rõ cho các thổ ty sở tại vất nhiều thổ đồng, theo địa hạt, canh phòng nghiêm ngặt, đợi khi đại binh tiến đánh, sẽ cùng theo đi, tự có thể đánh một trận thành công được, chớ nên chỉ cứ hoang mang, lại là không đúng”.

Khi Long đến, gặp ngay giặc ở Chiêm Khuê và Bột Lĩnh, đánh luôn mấy trận đều thắng cả. Giặc lại do miền rừng thượng du trốn đi. Long bèn đem quân về.

Lê Văn Đức, Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, tâu : “Địa thế châu Bảo Lạc kề gần đầu địa giới tỉnh Cao Bằng và tỉnh Thái Nguyên. Nếu xuất phát từ tỉnh thành Cao Bằng, thì hàng mười ngày mới tới Ngọc Mạo ; nếu ra đi từ tỉnh thành Thái Nguyên

thì độ nửa tháng cũng có thể đến Vân Trung ; nếu tiến quân từ tỉnh Tuyên Quang thì phải đợi hơn một tháng mới đến nơi. Hướng hồ chỉ cách tỉnh thành vài ngày đường thì có bọn giặc Chương ở Lục Yên, giặc Khải ở Đại Man, giặc Nga ở Vị Xuyên, chúng chiếm cứ bám chặt, rải rác chặn ngang lối trước, từ xa làm quân tiếp ứng phía trước cho giặc Vân. Lại nữa, bọn thổ phỉ ở châu Thủy Vĩ thuộc thượng du tỉnh Hưng Hoá hãy còn lan tràn, chưa bị dập tắt. Cuối mùa thu, đại binh lại lên đường, những chỗ đi qua đều là đất giặc. Nếu chẳng trừ chúng trước đi, thì không khỏi để lo ở lối phía sau. Cứ tình hình ấy, thì đạo binh Tuyên Quang dẫu rằng chỉ đánh ở sau giặc nhưng lại hơi khó hơn đánh vào đầu hay vào bụng giặc. Nay 3 đạo tiến binh nghĩ xin vào thượng tuần tháng cuối thu, bắt đầu lên ngựa từ tỉnh Tuyên Quang : một đạo do đường châu Lục Yên, một đạo do đường châu Vị Xuyên, đều nhằm đường tiến đánh để quét sạch đảng giặc ở hai con đường ấy, rồi hợp binh lại, đến thẳng Vân Trung, hội quân với 2 đạo Cao Bằng, Thái Nguyên vây đánh, may ra sớm được dâng công ; rồi sau chuyển sang Đại Man diệt trừ luôn thể, tưởng cũng không tốn nhiều sức lực. Duy có điều là công việc trong quân thì bề bộn, mà Đề đốc Phạm Văn Điển lại là quan võ, tiến binh đi đường khác mà kiêm làm cả mọi việc thì sợ khó được chu đáo thoả đáng. Vậy nghĩ nên chọn thêm 1 Tham tán hay 1 Tán tương, phái đến để cùng bàn làm. Và sai riêng một viên mãn cán đem một đạo quân cứng mạnh chuyên làm việc hộ tống quân nhu, mới mong tiếp tế đủ được. Lại xét ra biên binh các vệ, các cơ thuộc tỉnh, chỉ có 1600 người, vậy xin phái thêm quân Thân sách ở An – Tĩnh, hoặc quân Nam đóng giữ ở Hà Nội, 1000 người cho đi để kịp nhật kỳ tiến đánh”.

Vua dụ rằng : “Về việc cuối mùa thu tiến binh, trước đã có Chỉ, 3 đạo binh Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên đều nhằm giờ tốt, trung tuần tháng 9, xuất phát rồi. Nay xét : đạo quân Tuyên Quang, đường sá hơi xa, chuẩn cho đi trước từ ngày 20 tháng 9 ; còn hai đạo Cao Bằng, Thái Nguyên thì đổi định đến ngày mồng 3, tháng 10, cùng tiến đi để hội tiểu. Còn Phạm Văn Điển tiến binh đi đường khác thì trước đã xuống dụ, bảo liệu trích lấy 1 người là Trần Ngọc Lâm hay Hồ Sĩ Lâm ở Tuyên Quang làm Tham biện, lại phái viên chức ở Kinh đi theo làm giấy tờ việc quân, chắc cũng đủ làm được việc chứ không phải phái Tham tán, Tán tương khác nữa. Duy có lương quân ở 2 đạo thì một viên đốc vận, thế tất không thể trông nom cả được. Vậy phái Ngự sử Đặng Kim Giám đi đường trạm, chuyên làm việc đốc vận lương thực cho đạo binh của Lê Văn Đức. Còn đạo binh Phạm Văn Điển, ngoài 1 viên đã lấy ở Tuyên Quang làm Tham biện việc quân, còn 1 viên nữa cũng chuẩn cho chuyên làm việc đốc vận lương thực cho đạo binh này ; rồi đều trích lấy quản vệ hay quản cơ và biên binh cùng đi trạm ấy vài trăm người để chuyên chú vào việc

hộ vệ vận tải. Còn việc xin phái thêm biên binh, chuẩn cho lấy vệ Thảng võ đóng giữ ở Hà Nội, và Tiền vệ Hà Nội mới mộ để đi tòng chinh”.

Điều : Đặng Văn Thống, Án sát Quảng Trị, làm Án sát Tuyên Quang, kiêm làm công việc Bố chính ; Tôn Thất Lương, nguyên thụ Án sát Thái Nguyên, làm thụ Án sát Quảng Trị.

Lương vào bệ kiến, từ tạ lên đường. Vua vờ đến bảo : “Tội người đáng bị bãi truất, nhưng vì trước ở Thanh Hoa, biết giữ liêm khiết, có chút đáng khen, cho nên ta không bỏ đó thôi. Gần đây, người ở Thái Nguyên, có mặt tâu về việc quân, bảo rằng quân Bắc không dùng được. Sao kiến thức kém thế ! Khi nghe thấy thổ phỉ tụ tập, đã vội cuống quít báo triều, sao lại nhút nhát quá thế ! Và lại, người là dòng dõi nhà vua, khác với người thường. Nếu thế lực giặc mạnh, không địch nổi, thì cũng nên hết sức đánh dẹp, sống thác cũng đành. Nếu không may mà bị hại, thì khí tiết trung liệt cũng đủ trên đối với tổ tông, chứ sao lại sợ hãi nhút nhát như thế ! Nay được ta cất lên mà dùng, người nên thấm thía tui thẹn, cố gắng hăng hái để mưu làm việc tốt. Sau này, cái ơn quá phận không dễ được mãi đâu. Người phải nên nghĩ”.

Nhân đó, vua bảo Nội các : “Ta đối với người trong Tôn thất, ai hiền tài thì mới cất dùng. Thí dụ như : Tôn Thất Bật, là người có mưu lược và can đảm, được cất nhắc từ trong hàng ngũ, giao cho đem quân đi đánh dẹp, tức thì đánh tan 7000, 8000 giặc, công trạng nổi bật hơn cả, được phong cho tước nam. Tôn Thất Gia là người trung nghĩa, trước ở Bình Thuận, khi nghe Nam Kỳ có biến, tự xin tòng quân, vì ít không địch được nhiều, đến nổi bị hãm trận, nhưng biết giữ tiết tháo, không chịu khuất phục, mắng giặc mà chết. Nghĩa liệt như vậy ai cũng nghe thấy. Cho nên ta mới ưu hậu trong việc truy tặng và cấp tiền tuất, lại cho dựng miếu để cúng tế. Hai người ấy, há phải vì là Tôn thất mà ta có ý thiên vị đâu ? Một người vì có công, một người vì có lòng trung, nên được đặc cách biểu dương để khuyến khích người sau đó thôi. Đến như Tôn Thất Lương, dẫu văn học tầm thường, lại không tài giỏi can đảm, nhưng nghĩ : Lương biết giữ mình trong sạch, siêng năng, trước ở Thanh Hoa, có vụ án các đồng liêu tham tang bị phát giác, nhưng riêng Lương không dính líu một tí nào, thì tiết thanh bạch, cũng có hơi trội, cho nên nhiều lần có lỗi vẫn được dùng, chứ có thiên tư gì đâu ? Đó là không nở vì chỗ kém mà bỏ chỗ trội. Muốn để cho các quan ở trong Kinh và ngoài các tỉnh biết ta khi dùng người, hề có một tác tốt cũng không vì một tác xấu mà đã vội bỏ đi đó thôi. Vậy truyền dụ cho nhân viên trong Tôn thất đều nên trông đó làm gương, cùng nhau cố gắng hăng hái lập công, quyết giữ trung thành, trong sạch, thì tất được ơn sủng ưu hậu. Chớ nên lấy nề là họ Tôn thất mà không xét mình, sửa chữa, cam chịu bỏ phí thân mình. Ta là chủ trong

nước, việc gì cũng giữ rất công bình. Được dùng hay bị bỏ, là tùy theo các người tự chọn lấy thôi !”.

Dùng Chương cơ Nguyễn Tiến Lâm và thự Bố chính Hồ Hựu, sung làm Tham tán đạo Cao Bằng, cấp cho ấn quan phòng, hiệp cùng Tổng thống Tạ Quang Cự bàn làm việc quân. Thự Giám sát ngự sử Trương Hảo Hợp vẫn cứ theo Tạ Quang Cự, chuyên làm việc giấy tờ. Thự Tuần phủ Lạng – Bình, Trần Văn Tuấn, chuẩn cho tới kỳ tiến binh, thì đến hội với thự Án sát Hoàng Tế Mỹ để là việc và đốc thúc việc lương quân. Sau đó Trương Hảo Hợp bị bệnh, bèn sai ngạch ngoại Tư vụ ở Nội vụ phủ là Tô Trân và Nguyễn Văn Bính, đi theo Tạ Quang Cự, chuyên làm mọi việc giấy tờ.

Vua sai Nội các mật dụ Tạ Quang Cự rằng : “Người từ khi được bổ dụng đến giờ, thường lập được chiến công, mỗi ngày một thêm ân sủng. Từ trước đến nay đã từng ra trận, người cũng đã biết cảm kích hăng hái báo đáp ơn nước, ta cũng đã thấu rõ cả. Năm ngoái, đi cứu viện dẹp giặc ở Cao Bằng, không diệt hết được giặc, để đến nỗi giặc như tro tàn, nay lại nhen cháy ! Đó không phải là trí lực không tới, mà tóm lại là do người không nhảy ra khỏi vòng 2 chữ “tài, sắc”⁽¹⁾. Lầm lạc chính ở chỗ đó mà thôi ! Trong đạo vua tôi, cốt phải có lòng thành thực, tin nhau. Ta đã suy bụng ta ra bụng người, nêu ra chỗ kém của người, người nên đêm khuya để tâm tự xét mình mà hối hận, tất sẽ bỏ được hai chữ ấy, chỉ chuyên tâm vào việc quân để sớm lập công, mới có thể giữ tiếng tốt mãi mãi và được ơn hậu lâu dài.

“Lại nữa, trước đây, cứ như lời tâu thì tổng Thông Nông thuộc huyện Thạch Lâm, tỉnh Cao Bằng, tự xin lựa lấy người xứng đáng, để đem nhau ra chặn đánh bọn giặc. Hiện đã có giấy cam đoan hẳn hoi. Thế mà chưa được bao lâu, bọn giặc đã lấn xuống, cuối cùng lại để cho giặc lan thêm ra. Thế là đủ biết bề ngoài thì thuận theo, nhưng bề trong thì vẫn chống lại. Vậy chuẩn cho người mật hỏi tổng, lý, hào mục xem ai là kẻ can tâm theo giặc, thì lập tức nã bắt, một mặt tâu lên, một mặt đem kẻ phạm ra xử chém ngay để răn kẻ khác”.

Điều Chương cơ sung lĩnh binh Sơn Tây là Đoàn Văn Cải làm Lãnh binh Cao Bằng. Thăng Vệ úy ở Nhị vệ thuộc Tiên bảo là Tôn Thất Bật lên Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung làm Lãnh binh Sơn Tây. Bồ Quân cơ, quyền sung Phó lãnh binh Nam Định, là Lê Phúc Sơn, làm Phó vệ úy, trật Tông tam phẩm, vẫn sung Phó lãnh binh tỉnh Nam Định. Bồ Vệ úy Phùng Hữu Hoà làm Lãnh binh Tuyên Quang.

Điều động 300 biên binh ở cơ Hậu kiên thuộc Tả quân, tỉnh Hải Dương, lên Cao Bằng để theo đi canh giữ.

(1) Tiền của và sắc đẹp.

Sai giải các voi trận ở Kinh đến các tỉnh Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương và Bắc Ninh để sung vào ngạch voi. (Hà Nội 5 thớt voi ; Nghệ An và Bắc Ninh đều 3 thớt ; Nam Định và Hải Dương đều 2 thớt).

Cho Tổng đốc Ninh – Thái Nguyễn Đình Phổ sung làm Thống đốc quân vụ đạo Thái Nguyên, cấp cho ấn quan phòng ; còn ấn quan phòng Tổng đốc Ninh – Thái thì chuyển giao cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh ở Bắc Ninh tạm giữ để làm việc.

Bộ Binh tâu nói : “Lê Văn Đức Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên có tờ tư trình bày về quân lính nhiều người mắc chứng sốt rét ngã nước, đã phát thuốc cho uống, nhưng cũng không kiến hiệu”.

Vua nói : “Đó là không quen thủy thổ mà nên thế. Từ khi Nam Bắc có việc đến giờ, tướng sĩ phải đi chinh chiến đã lâu, lòng ta thương nhớ, không lúc nào quên. Ví như vợ cung, con bé, hễ tha thiết yêu chiều thì lại càng làm nũng, không thiếu nỗi gì ! Các quân sĩ của ta thấy ta thường hay để tâm thương xót, cho nên hoặc giả cách đau ốm để mong được ơn, hoặc nói là có bệnh để trốn việc. Nếu không như thế, thì lũ giặc ở mãi chỗ cô thành sao không nghe nói chúng mắc bệnh mà chết ?”.

Sai thị vệ mang thuốc men đến phát cho 3 đạo Cao – Tuyên – Thái (Hai đạo Tuyên Quang, Thái Nguyên mỗi đạo 50 viên “Ngự chế thốn kim đan”, 1 lọ “Nhân mã bình yên tán”, 4000 viên “Gia vị hoắc hương chính khí”, 70 chai rượu thuốc tây chữa bệnh cảm phong, 50 lọ dầu bạc hà, 3 chai rượu bạc hà, 2 lọ bánh, 4 chai thuốc tây chế thành dầu để chữa vết thương. Đạo Cao Bằng 50 viên “Ngự chế thốn kim đan”, 1 lọ “Nhân mã bình yên tán”, 4000 viên “Gia vị hoắc hương chính khí”, 46 chai rượu thuốc tây chữa bệnh cảm phong, 30 lọ dầu bạc hà tây, 3 chai rượu bạc hà tây, 2 lọ bánh, 3 chai thuốc tây chế thành dầu để chữa vết thương, một khối thuốc tây chế thành cao để chữa vết thương).

Bãi hương đồng phụ giữ các thành, phủ, huyện ở các tỉnh Bắc Kỳ.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đã dụ sai các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh đều sức cho các phủ huyện liệu vát dân xã lân cận : phủ thì 60, 70 người, huyện thì 40, 50 người, đặt làm hương đồng, giữ các thành phủ huyện. Đó là một sự tạm thời thôi. Gần đây, địa phương đều đã hơi yên, mà số lính hiện có ở tỉnh không phải không nhiều. Những phủ huyện nào thuộc chỗ xung yếu thì đã có lính tỉnh chia ra canh giữ, cũng đủ giúp việc phòng thủ. Phủ huyện sở tại lại có dân đồng lệ thuộc, chắc cũng đủ để sai phái. Nếu có giặc cướp lên lút phát ra thì bấy giờ sẽ liệu vát lấy thổ đông để đánh dẹp, xong việc lại thôi, cũng không hại gì, hà tất phải trưng mộ trước làm gì ? Vay bãi đi”.

Bố chính Trần Ngọc Lâm và Án sát Hồ Sĩ Lâm ở tỉnh Tuyên Quang tâu nói : “Kỳ hẹn tiến đánh giặc về cuối thu đã gần tới mà hai đạo khi tiến binh, quân nhu

rất nhiều, tất phải do cả đường thủy, đường bộ đều vận tải mới tiếp tế đủ. Nhưng đường dài hiểm trở, mà những người được phái đi vận tải chỉ có dân ở Thu Châu huyện Hàm Yên, sợ khó giữ được khỏi thiếu thốn. Vậy xin do Hà Nội thuê 50, 60 chiếc thuyền thoi, sung vào việc vận tải đường bộ”. Vua y cho.

Vua sai bộ Binh mật dụ bọn Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng rằng : “Nay đại binh 3 đạo định kỳ tiến đánh, 2 đạo Cao – Thái nhằm giờ tốt ngày mùng 3 tháng 10 thì lên ngựa. Và lại, chuyến đi này, thế tất phải chiến thắng. Bọn giặc quèn ở Vân Trung nhỏ mọn, châu chấu đá xe sao được ? Duy tên đều sỏ giặc là Nông Văn Vân quen cùng với dân biên giới nhà Thanh thông đồng làm bậy, một khi gặp lúc cùng quẫn thì tất nhiên Vân lại giốc tóc trốn sang trà trộn để thoát chết. Lũ người cần gấp tiến binh, một là kịp mùa lúa chín, lấy lương ở giặc ; một là sẵn sàng trên các con đường từ châu Bảo Lạc có thể thông sang nhà Thanh, hoặc bố trí nhiều biên binh, chia ra ngăn chặn, hoặc treo hậu thưởng, dụ dỗ dân sỏ tại giữ theo địa hạt đón bắt, chớ để giặc Vân trốn vào địa giới nhà Thanh. Một khi nghịch Vân thế cùng, sức kém, tất phải chạy xuống Vị Xuyên, Đại Man, thì lũ người cùng với đạo binh Thái Nguyên, hai đạo cùng dượt ở đằng sau, đạo binh Tuyên Quang đón chặn đằng trước, đầu đuôi đánh khép lại, thì giặc có thể bị bắt đấy. Nếu tên Vân nghe đại binh đến bức gằn chỗ ở, mà nó đã trốn trước sang đất nhà Thanh, thì chiếu theo việc lần trước đi bắt Nguyễn Khắc Thước, phái thổ ty quen thuộc đường đất theo dõi dò thám, bắt cho bằng được để đem xử án. Rồi tư cho quan địa phương nhà Thanh, đại lược nói : Kẻ ác ở trong thiên hạ, đâu cũng thế, giặc nghịch Nông Văn Vân manh tâm phản bội, chắc thượng quốc cũng không dung thứ ; vậy xin tức thì sức bắt, giao cho để trị tội thì nước tôi cảm ơn vô cùng. Tưởng người Thanh cũng không dung túng để cho ở nữa.

“Lại nữa, dân châu Bảo Lạc không theo thanh giáo đã lâu, luôn mấy năm chống cự triều đình, tội ác rất nặng, không ví như chỗ khác được. Nay đại binh đến đánh, tất phải làm cho lòng lấy oai quân, đánh thật dữ một phen, không được nhu nhe chút nào. Nhưng việc này, phải nên để bụng, tới kỳ sẽ làm, không nên nói phao lên để chúng biết tội không thể được tha, sinh ra lo sợ, thì lại trở thành không tốt. Nếu có người nào thay lòng đổi mặt, bắt chém được giặc mà ra thú, thì mới nên vỗ về, đón lấy. Cốt phải có oai cho người sợ, có ơn cho người mến, khiến cho việc quân chóng xong, biên giới được yên mãi mãi”.

Lại mật dụ 2 đạo Thái Nguyên và Tuyên Quang, đại lược cũng như thế.

Lại truyền dụ cho 3 đạo quân treo thưởng : phạm tướng, biên, binh, đồng, ai bắt hoặc chém được tên giặc đầu sỏ là Nông Văn Vân thì thưởng cho 1000 lạng bạc và cho làm quan tứ phẩm ; bắt hoặc chém được tên yếu phạm là giặc Huyền, thì vẫn

theo dụ trước, thường cho 200 lạng bạc và cho làm quan thất phẩm ; bắt hoặc chém được giặc Khải, giặc Chương, giặc Tuyên, giặc Noa và giặc Sĩ, cũng y theo lệ thường như bắt hoặc chém được giặc Huyền. Còn bắt hoặc chém được các thứ yếu phạm và các đầu mục của giặc, thì chiếu theo cấp bậc cao thấp mà phân biệt ban thưởng. Các chính, thứ yếu phạm nếu bắt chém được giặc Văn, đưa đến trong quân mà thú, nộp, thì cho tha ngay tội trước và vẫn theo lệ đối với người thường mà ban thưởng ; hoặc giả bắt chém lẫn nhau, đưa nộp nhà nước, cũng cho tha tội và liệu thưởng cấp.

Điều Hữu vệ Quảng Trị đi đóng giữ Nghệ An ; cho Cai đội Cẩm y là Đoàn Lâu quyền sung Phó vệ úy. Tả vệ Quảng Trị nguyên là lính thú Nghệ An chuyển đi đóng giữ Sơn Tây ; cho thự Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ oai là Lê Phụ Khuê quyền sung làm Quản vệ, Nguyễn Xuân Cát đổi làm quyền sung Phó vệ úy. Lại lựa 10 người đội trưởng ở vệ Cẩm y, thăng làm chánh đội trưởng, sung bổ suất đội. Đổi nguyên ngoại úy suất đội làm phó suất đội. Thường cho từ quản vệ đến binh lính áo đi trận và tiền có từng bậc khác nhau.

Sai Lang trung bộ Hộ, Lê Hữu Bản, đến hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi làm công việc đặt mua đường cát.

Vua dụ rằng : “Hai hạt Nam, Ngãi vốn là nơi sản đường cát, nhân dân nhờ đó để sinh sống. Từ trước tới nay, hằng năm phát trước thóc công để cho làm vốn, tới kỳ nộp đường thì chiết trừ đi. Đó thực là việc cần thiết làm cho ích nước lợi dân. Duy có điều là kẻ đi thừa hành, nếu là người tốt, thì dân mới thực được nhờ ơn ; gián hoặc có kẻ tạ sự làm càn, như vụ án Nhữ Bá Sĩ và Phạm Hà Xán năm trước, cho nên những hộ làm đường phần nhiều bị buộc chân không tiến lên được ! Có khi vì đường sá xa xôi, vận tải khó khăn không khỏi lỗ vốn. Tình trạng như thế thường vẫn nghe thấy.

“Nay phái người đi 2 tỉnh ấy, là nơi sản xuất đường cát, khuyên bảo những hộ làm đường, trồng nhiều mía, đặt thêm lò nấu ; nếu không phải là hộ làm đường mà là người có của, cũng khuyên họ trồng mía, dựng lò nấu, cốt được nhiều đường, nhà nước sẽ thu mua hết, rồi thuê dân, vát lính vận tải, không phiền phải chờ tới nộp. Đến như giá cao hay hạ là tùy theo đường đất xa hay gần, tình thế khó hay dễ, mà liệu tính trả. Còn ai muốn lĩnh vốn do nhà nước cấp bằng tiền hay thóc trước cũng cho tùy tiện. Đến kỳ chiết nộp sang năm, lại cho người đi nữa để làm trọn việc ấy từ đầu đến cuối”. Sau đó, Hữu Bản vì làm việc trái phép (quở trách và dùng roi đánh kinh lịch, đội trưởng trong tỉnh) bị quan tỉnh Quảng Nam tâu hạch. Vua ra lệnh triệt hồi, giao Hữu Bản cho bộ Lại nghị xử.

Vua nhân đó dụ biện lại Bộ Hộ là Phạm Thế Hiển rằng : “Ta vẫn vì nước thương yêu người tài, thấy ai có chút tài giỏi, cũng đều lựa dùng. Lê Hữu Bản gần đây tâu bày có nhiều điều có thể dùng được, ta định dùng hẳn làm việc lớn, bèn cho chức lang trung để thử xem. Nay khí cục như thế, nếu làm đến thượng thư hay đại học sĩ, thì kiêu ngạo rộng rãi đến thế nào. Người ta sinh ra ở đời, lúc bé thì cha mẹ nuôi nấng dạy bảo, lớn lên thì vua tùy tài mà cho ngôi vị, đáng phải nên nghĩ để đền đáp ơn quân phụ mới không phụ công người sinh ra mình. Làm người, ai không sẵn có lương tri, lương năng, còn phải đợi ta dạy bảo tí mĩ gì nữa?”. Vua bèn sai Nội các Thừa chỉ là Hoàng Quýnh đi thay. Khi Quýnh đến nơi, mọi việc đều làm giản tiện, lòng người được thoả thích. Vua được tin, thưởng cho Quýnh kỷ lục một thứ và ngân tiền Phi long lớn nhỏ mỗi hạng 5 đồng, còn Hữu Bản phải giáng 4 cấp, đổi đi nơi khác.

Đỗ Khắc Thu, tuần phủ Quảng Nam, đem việc tư sang viện Đô sát. Quan trong viện tham hặc là trái lẽ.

Vua dụ nội các rằng : “Từ trước tới đến nay các địa phương cùng viện Đô sát theo lệ, không được có giấy tờ qua lại. Nay Đỗ Khắc Thu, đột nhiên tư bừa, thật là lờ mờ không có kiến thức gì. Vậy phạt lương 3 tháng. Rồi thông dụ cho các nha môn ở các tỉnh ngoài để cho biết việc triều đình đặt ra chức quan ở viện Đô sát là chuyên giữ việc can ngăn, đàn hặc, cốt bỏ hết cái thói tình riêng đi lại thì mọi việc mới mong giữ được công bằng trung chính. Viện Đô sát nếu có việc muốn tư đi phải do bộ mình chuyển tư cho, chứ không được làm giấy gửi thẳng đến các địa phương. Các địa phương cũng không được đưa tất những tờ tư báo đến thẳng viện Đô sát. Kẻ nào vi phạm sẽ giao Bộ nghiêm xử”.

Huyện Bạch Thông và châu Cẩm Hoá thuộc Thái Nguyên, trước vì thổ phỉ tàn phá, thuế khoá thiếu nhiều. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho hoãn thu thuế năm nay và thuế thiếu năm ngoài.

Cho : Trần Văn Loan làm Vệ úy Hữu vệ Ban trực dinh Thần sách ; Đoàn Văn Bạt làm Vệ úy ở Nhị vệ thuộc Trung bảo, Trung quân ; Vũ Viết Tuấn làm Phó vệ úy ở Trung vệ dinh Thần cơ ; Hồ Thanh Hạnh làm Phó vệ úy ở Nhị vệ Trung bảo ; Cai đội, quyền sung Phó vệ úy vệ Tiên nhất dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Dương, quyền sung Phó vệ úy vệ Tả nhất là Nguyễn Viết Triệu, đều thăng Phó vệ úy vệ Cấm binh ; Cai đội quyền sung Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Nghị, quyền sung Phó vệ úy ở Hậu vệ dinh Long võ là Vũ Văn Trí, quyền sung Phó vệ úy Tiên vệ Ban trực dinh Thần sách là Tôn Thất Tư, quyền sung Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực là Lê Văn Bản, đều thăng làm Chư quân Phó vệ úy vệ Hùng võ là Tôn Thất Cung bổ làm Thành thủ úy và thự Phó vệ úy ở Hữu vệ dinh Tiên phong.

Bọn Loan theo đi quân thứ Gia Định, có chút công lao trong việc đánh dẹp, được các Tướng quân và Tham tán tuân theo lời dụ, làm danh sách tâu lên, nên có mệnh lệnh này.

Sau đó, quân thứ Nam Vang cũng tâu lên danh sách các quan võ theo đi thú, thì quyền sai Quản vệ ở Tả vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Đức và quyền sai Quản vệ ở Hữu vệ là Nguyễn Viết Thị đều được thực thụ Phó vệ úy các vệ ; quyền sai quản vệ vệ Định dững là Hoàng Văn Tài (nguyên Lãnh binh Thanh Hoa, bị cách chức, đi ra sức chuộc tội), lại được khai phục làm Cai đội Cấm binh, vẫn quyền sung Phó vệ úy vệ Định dững.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, đốc, phủ quân thứ Nam Vang, tâu nói : “Nước Phiên mới bắt đầu sửa sang, công việc còn bề bộn. Hai phủ Quảng Biên, Khai Biên đã đặt án phủ sứ, nhưng chưa có lại dịch. Vậy xin đặt ty thừa biện ở thành Nam Vang, 1 chánh cử phẩm thư lại và 10 vị nhập lưu thư lại, hợp 2 phủ Quảng Biên, Khai Biên làm 1 nha, đặt 1 lại mục và 6 thông lại. Lại xin kế tiếp cấp lương tháng cho những hương đồng đóng giữ thành Nam Vang, đợi các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường và An Giang xong việc tuyển lính, sẽ tư đi lấy người thay đổi”. Vua đều y theo.

Gặp ngày sinh nhật năm thứ 40 của em vua, Kiến An công, tên là Đài, vua sai hoàng tử Phú Bình công Miên An đem Quản thị vệ Vũ Văn Giả mang đồ chơi quý báu và nhiều hoa đến thưởng cho.

Đặt lại số ngạch thư lại thuộc phủ các hoàng tử. (Nguyên ngạch 30 người, nay đổi làm 20 người).

Các đình thần hội bàn về danh sách thu thẩm⁽¹⁾. Khi tâu lên, vua mở xem, duyệt kỹ, chuẩn cho giảm tội chết, mà phát đi sung quân hơn 60 người.

Bộ Hình tâu nói : “Nhà ngục Thừa Thiên, số còn bị giam chỉ có 50 phạm nhân. Vậy xin rút quân Thần sách phụ giữ ở đáy về hàng ngũ cũ”. Vua bảo rằng : “Thế cũng gần được đến mực độ nhà ngục bỏ không đầy !”.

Cho Phó vệ úy Tả nhất, dinh Vũ lâm là Tôn Thất Tường, Phó vệ úy Trung vệ, dinh Tiền phong là Đỗ Văn Sửu ; Phó vệ úy Hậu vệ ở dinh Long võ là Trần Bá Vinh và Phó vệ úy vệ Tiền thủy thuộc Thủy quân là Trần Văn Mẫn, đều được thăng thụ Vệ úy. Cho Phó vệ úy Phạm Phú Quảng làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy, vẫn sung hiệp Lãnh thị vệ, và chuyên quản đội Tài hoa, ty Dục bảo và ty Lý thiện.

Giáng Tống Viết Trì làm Phi kỵ úy. Trì, trước kia làm Vệ úy vệ Hữu nhị ở Hữu dục Vũ lâm, theo làm việc quân ở quân thứ Gia Định, tàn ngược với quân lính, bị

(1) Cứ mỗi mùa thu, các án tử hình đều được đệ trình đế nhà vua duyệt lại.

quân lính kiện. Trì lại cáo có bệnh xin nghỉ giả hạn. Việc đến tai vua. Vua giao cho bộ Binh xét xử. Trì bị cách chức. Vua nhân nghĩ đến cha Trì là Tống Viết Phúc, bỏ mình vì nước, cũng đáng thương ; Trì trước được tập ấm, hàm Ky đô úy, nên chưa nỡ vội cách, chỉ giáng xuống hàm ấy cho ở lại Kinh để vào triều yết, nhưng không được chi bổng.

Nguyễn Hữu Khuê, Bố chính Hà Nội, dâng tập tấu vấn an, có nói : “Cơ binh Hà thành, thuộc huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận, dân phần nhiều làm nghề buôn bán, không có điền sản, dân số ngày dần hao mòn. Số lính còn thiếu, tình thế khó bắt để điền vào cho đủ ngạch”. Vua đặc biệt ra lệnh cho hoãn lại 1 năm.

Thăng : Phó vệ úy Tả vệ Sơn Tây là Nguyễn Văn Thìn, lên làm Vệ úy ; Thành thủ úy Bùi Văn Đức làm Phó vệ úy ; Quản cơ, gia hàm Vệ úy là Hoàng Văn Hậu làm Vệ úy Hữu vệ Sơn Tây ; Cai đội Vũ lâm, đã có Chỉ cho dùng làm Quản cơ là Bùi Văn Siêu làm Phó vệ úy Trung vệ Sơn Tây. Lại cho các thự Vệ úy quản cơ là Phan Tất Tín làm Vệ úy Trung vệ Nam Định ; Vũ Văn Nguyên làm Vệ úy Tả vệ Nam Định ; Đặng Văn Đình làm Vệ úy Hữu vệ Nam Định ; Hoàng Quang Trùng làm Vệ úy Trung vệ Hà Nội ; Phan Văn Đạt làm Vệ úy Hữu vệ Hà Nội. Phó quản cơ Lê Khoan Mạnh làm Phó vệ úy Hà Nội ; Phó vệ úy Tả vệ Hưng Hoá là Nguyễn Văn Quỳnh thăng làm Vệ úy.

Đặt lại thuế yến sào ở các hạt Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hoà. (Lệ trước thì mỗi năm, mỗi người nộp 8 lạng ; nay đổi làm 10 lạng, chia làm hạng nhất, hạng nhì và hạng ba, mỗi một thành nộp vào kỳ tháng 4 và kỳ tháng 6). Sai quan tỉnh chọn đặt hộ trưởng mỗi hạt một người, dưới quyền coi quản của Chánh đội trưởng Hồ Văn Hoà. Lại cho rằng Hoà làm việc trong 10 năm, chưa từng thiếu thuế bao giờ, vậy gia ơn cho thăng Cai đội, trật Chánh ngũ phẩm, vẫn coi việc về các hộ lấy tổ yến.

Sai bộ Binh bàn về phép học tập thi võ. Bộ thần xin ra lệnh cho các đốc, phủ, bố, án từ Quảng Bình trở vào Nam, thông sức trong hạt mình : nếu ai có tài nghệ, tài giỏi, muốn xuất thân về thi võ, thì trước hết phải tập xách tạ, thứ đến các môn đao, thương, khiên, côn, quyền... Phàm những dụng cụ để luyện tập, đều cho tự sắm lấy. Lại phải giảng các sách *Vũ kinh*, cốt cho được thông nghĩa. Người nào tập luyện đã tinh thông rồi do tỉnh trình lên để xét nghiệm, rồi cấp cho súng điều sang và thuốc đạn, để tới trường bắn tập bắn bia. Về cách thức thi võ, đợi các địa phương trình báo, học tập ngày một đông, sẽ lại xin tiếp tục bàn. Vua y theo.

Cho Hoàng Văn Lý, Vệ úy Hữu nhất dinh Vũ lâm sung làm Lãnh binh Hà Tiên. Vệ úy Chư quân trước đã có Chỉ sung bỏ Lãnh binh Hà Tiên là Thái

g Triệu, chuẩn cho về ngay quân thứ Gia Định, theo các Tướng quân, Tham tán binh.

Vua sai Nội các truyền dụ rằng : “Nay đảng giặc trong thành, ngày một cùng, mà tính tình giặc thì Thái Công Triều vốn đã biết rõ, nên làm thế nào bày hết mưu kế giết giặc, lập công, để chuộc tội trước ; nếu có điều gì biết thực đích xác và mưu kế kỳ diệu thì cho nhất nhất trình bày, không được giấu giếm im lặng. Các Tướng quân, các Tham tán cũng nên lấy lòng công bằng trung thành làm việc nước, thấy Thái Công Triều có vạch ra mưu kế gì, mà nếu có thể nghe được thì cũng trình hành, cốt cho được việc, không được kỳ thị nhau một chút nào. Nếu Thái Công Triều có mưu chước hay, mà Tướng quân, Tham tán không theo, để đến việc thì là lỗi của Tướng quân, Tham tán ; nếu Thái Công Triều một mực im lặng, không bày được mưu chước gì, thì là làm phụ lòng ta đã giao phó, khó chối được”.

Trần Hữu Thăng, Quản cơ quân thứ Gia Định, đốc suất các binh, đồng, lại tục bắt được ván gỗ. Thường cho cái nhẫn vàng pha, mặt pha lê óng ánh Tây dương.

Dụ các Tướng quân, Tham tán và bọn thiên tướng, tỳ tướng rằng : “Thường vàng cho Hữu Thăng, là tỏ ý rằng người có chút công lao cũng phải khen thưởng để cổ võ khuyến khích các tướng sĩ. Và, từ năm ngoái tới nay, ta đã ruộng hững đồ quý báu, không chơi nữa, mà chứa nhiều vàng ngọc để đợi thưởng cho người có công, nhưng há thềm ví như Hàn Chiêu hầu cất cái quần rách dàu⁽¹⁾ ? Ngày chỉ mong các tướng sĩ có công lao đánh giặc rõ rệt, không những hậu thưởng bằng vàng ngọc, lại còn trao cỏ mao, phong cho đất⁽²⁾ để cho con cháu sau khi nào sông còn như dải áo, núi còn như đá mài mà vẫn còn mãi mãi ! Khốn nỗi người gần đây không có công trạng gì đáng kể, khó nhọc thì có khó nhọc nhưng công thì bảo là công gì ! Người ta dựa vào đâu mà ban thưởng được ? Đến đó, ta bất giác chỉ bùi ngùi than thở mà thôi ! Nay nên mách bảo lẫn nhau : các tướng quân, tham tán thì bày hết mưu kế ; các thiên tướng, tỳ tướng và lính thì đều trở sức mạnh, cốt mỗi ngày mỗi thêm tinh thần hăng hái, giết giặc công để đón lấy trọng thưởng”.

(1) Theo sách *Hàn Phi tử* thì Hàn Chiêu hầu có cái quần rách, sai cất đi để ban thưởng cho người có công.

(2) *Trao cỏ mao, phong cho đất* : chế độ cũ : Thiên tử lấy đất 5 sắc đắp 1 đàn xã lớn, khi phong cho hầu ở phương nào thì lấy đất sắc thuộc về phương ấy (như phương Đông thì đất sắc xanh, phương Tây thì sắc trắng....) gói bằng cỏ mao trắng rồi trao cho (theo *Bội văn vận phú*).

Bọn giặc ở Hưng Hoá chiếm đóng các đồn Bảo Nghĩa và Lô Khê (thuộc châu Thủy Vĩ). Quan tỉnh là Ngô Huy Tuấn và Trịnh Văn Nho bàn uỷ cho Lãnh binh Bùi Văn Đạo, thân đem 400 binh đến đốc suất bộ binh là Lâm Uy mà trước đã phái đi để tiến đánh. Khi đến phố Nhu Khê (thuộc châu Văn Bàn) vừa gặp Lưu Trọng Tôn, Lưu Trọng Chương là con giặc Chương ở Lục Yên, nguy xung là Chánh phó thống lãnh, cùng bè đảng ước hơn 4000 người, chia đặt 3 đồn, ngày đêm vây đánh, quân ta gián hoặc có người bị thương và bị chết. Bọn Tuấn đem việc tâu lên và nói : “Ở tỉnh đã nhiều lần phái các binh gần tới hơn 1000 người, nay đều bị vây ở đấy : 3 mặt bị quân địch đánh, 1 mặt cách sông, đường tiến lui thật khó, tình thế rất nguy cấp, bọn thần đã phi tư cho Tổng đốc Lê Văn Đức phái quân cứu viện”.

Vua dụ rằng : “Biên binh đi trận ấy không phải là ít, mà bây giờ bọn giặc nghe thấy 3 đạo đại binh định kỳ tiến đánh, đương mưu tự cứu mình còn không kịp, thì có thể nào mà họp đồng loã ở đấy đến 4000 người ? Hướng hồ giặc Chương, cứ theo Lê Văn Đức trước đây báo về Bộ, thì đã chết rồi, con nó há có lẽ lại còn ở đây mà lan thêm ra được ? Xét tình hình ấy, tựa hồ tâu báo không đúng sự thực. Đó há không phải lũ nguoi ngày thường không chịu để tâm phòng bị, tới khi có việc bối rối, hoang mang, không có định kiến, nên mới hấp tấp thế ư ? Vậy truyền Chỉ nghiêm quở và chuẩn cho vát nhiều thổ đồn sở tại kịp đi họp tiêu”.

Hồ Hựu và Hoàng Tế Mỹ, Bố chính, Án sát ở Cao Bằng, tâu nói : “Nhân dân trong tỉnh, trước vì giặc Cận thông đồng với tên tướng giặc trốn tránh ở Bảo Lạc, khu vực xáo loạn rộng ra, nên dân phần nhiều bị ức hiếp dỡ dành, đều vừa sợ vừa ngờ. Bọn thần đã từng vâng mệnh chiêu an, họ đã dần dần trở về. Duy có 1 tổng Thông Nông, tiếp giáp với Bảo Lạc, bị giặc lôi cuốn trước nhất, lại càng hoài nghi nhiều hơn nên đến nay vẫn chưa thấy quay đầu trở lại mà ở yên.

“Lại nữa, tổng lý 4 huyện thuộc hạt tình nguyện đem bán gạo có thể được hơn 18000 phương. Bọn thần đã sai lục tục chờ nộp ; nếu cuối tháng chưa được đủ số thì đến cuối thu, lúa chín, sẽ đốc thúc riết hơn nữa và sẽ trả thêm giá mà mua cách thoả thuận, tưởng cũng đủ tích trữ mà tiếp tế làm quân lương. Còn công việc ở tỉnh, việc nào có thể hoãn được, thì xin đợi sau sẽ làm dần dần, ngõ hầu mới có thể chuyên tâm làm việc chiêu an và vận tải tích trữ lương thực là những việc khẩn thiết cần kíp”.

Vua dụ rằng : “Tỉnh nguoi mới lấy lại được, nên kho tàng chưa được đầy đủ thừa thãi, nhân dân chưa trở về hết, tính toán công việc nên làm, đều là bốn phận của các nguoi, cần nên để tâm lo liệu, cốt để tiếp tế quân lương đầy đủ, dân đen được yên, để làm cái kế bền chặt từ cội gốc. gương trước còn trở trở, các nguoi nên mưu tính cho khéo đấy !”.

Lê Văn Đức, Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên tâu, nói : “Biên binh ở các cơ, các vệ tỉnh Sơn Tây, lần trước đã phái đi làm việc bắt giặc, những người mắc bệnh, chưa được khỏi hết. Nay lựa những quân tinh mạnh đi đánh giặc, e chưa đủ số 3.000 người mà còn độ vài trăm để lại đóng ở tỉnh Tuyên Quang, chỉ đủ canh giữ thôi. Còn việc lấy lính đi hộ tống lương thực, không biết trông vào đâu mà điều khiển được ? Vậy xin phái thêm biên binh ở Nam Định, Hà Nội, 1000 hay 600, 700 người, để kịp kỳ đi hộ vệ vận tải”.

Vua dụ rằng : “Xem lời người tâu rất không vừa lòng ta ! Và lại, người từng được cất nhắc lên làm Tổng đốc, việc quân dân 3 hạt, trách nhiệm nặng nề là chùng nào ! Thế mà không nghĩ bày mưu to tát để báo đến ! Trước đây, người 2 lần vâng mệnh đi đánh giặc, không những chẳng thành công, mà còn chậm trễ lỡ việc, đến nỗi quân lính bị thương bị chết, súng ống khí giới bị mất mát, đã từng bị bộ thần theo luật nghị xử đến tội chết, kể cũng đáng. Nhưng ta cũng gượng ban ân điển khoan hồng tạm bao dung cho để người được lập công chuộc tội. Chính người nên ăn năn, tự thẹn, việc gì cũng nên nghĩ kỹ, cần được đúng khớp, cũng còn e chưa đủ che được lỗi trước ! Thế mà xem công việc người làm gần đây, như khoảng tháng 5, thổ phỉ ở các địa hạt Đại Man, Vị Xuyên và Thu Châu thuộc Tuyên Quang lại tới quá nhiều, bấy giờ người hiện đương ở đấy, cứ làm ngơ không để ý, nhất thiết giao cho nhân viên ở Tuyên Quang làm riêng tập tấu lên. Tới khi về Sơn Tây, được tin báo có giặc ở Tuyên, Hưng, người lại không chịu xét hư thực, khi phái quân đi, khi rút quân về, chỉ thêm khó nhọc cho quân lính. Đến như việc định tiến binh, cũng không biết đắn đo sự thế, lại mắc cái lỗi tiến quân sớm quá, xem công việc đã làm như thế hết thảy đều không nắm vững gì cả ! Nay sắp đến kỳ tiến binh, phàm tất cả cơ mưu nên làm, ta đã tính toán cả trước, không việc gì là không chu đáo. Hướng chi xét ra thực số biên binh ở tỉnh Sơn Tây, có hơn 6000 người, mà số lính ở Kinh phái ra, và các tỉnh điều động đến lại gần 2000 người, thì trích ngay lấy 1000 lính mạnh giỏi ở tỉnh để đủ số 3000 quân đi đánh dẹp, lại vát thêm 500, 600 người nữa để đi hộ tống lương thực, há có lẽ nào không đủ ? Thế mà người không để ý làm cho ổn thoả, động tý là xin thêm lính, lại muốn trưng dụng thêm quân ở tỉnh bên cạnh đến 1000 người, thì đối với những người thuộc tỉnh Sơn Tây, người lại không muốn cho 1 người nào đi tòng chinh, mới thoả ý hay sao ? Đáng lẽ không chuẩn y lời xin ấy, nhưng vì đã hai, ba lần khẩn khoản nài xin, ta cũng cho phái 600 biên binh ở Nam Định, đi ngay Tuyên Quang chuyên làm công việc hộ vệ vận tải lương thực. Người nên nghĩ thêm cố gắng hăng hái thế nào để kịp kỳ đánh dẹp, sớm dâng công lớn để báo đền cái ơn đãi ngộ của triều đình. Nếu không thi thố được việc gì, vẫn cứ không có công trạng như cũ thì phép nước khó khoan thứ được. Hãy kính

cần tuân theo !”. Sau đó, lại điều động thêm 500 lính cơ Hậu định thuộc Trung quân tỉnh Hà Nội theo đi làm việc quân.

Vua bảo Nội các rằng : “Trước đã xuống dụ cho đạo binh Tuyên Quang hoãn đến ngày 20 tháng 9, còn 2 đạo binh Cao – Thái đều nhằm mông 3, tháng 10, cùng tiến đánh. Đó cũng là quyền biến của việc binh, cho nên phao lên là kỳ tiến quân còn hoãn lại, khiến quân giặc không lường được và không phòng bị trước. Và lại đối với quan quân 3 đạo, ta trước đã dụ, sai trừ liệu lương thực khí giới và đồ cần dùng của quân, hiện nay chắc đã đầy đủ cả. Mà trung tuần tháng 9, đã đến kỳ lúa chín ; nếu kịp thời lần lượt tiến quân cho sớm thì một là có thể đánh úp lúc giặc không phòng bị, hai là có thể lợi dụng mà lấy lương của giặc, ba là khỏi phải đóng binh ở lâu để phí lương thực. Đó thực là làm một việc mà được 3 điều lợi, nắm được toàn vẹn muôn phần. Vậy truyền dụ cho Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển đạo Tuyên Quang vào khoảng trên dưới ngày mông 3 tháng 9, trước hãy lên ngựa từ Sơn Tây, đem binh đồng tiến đến Tuyên Quang, xếp đặt mọi việc binh lương cho được thanh thoả. Đến giờ tốt ngày mông 9, tháng ấy đều chia đường cùng tiến. Còn Tạ Quang Cự, Nguyễn Tiến Lâm, Hồ Hựu ở Cao Bằng, Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ ở Thái Nguyên thì đều đối nhằm ngày 20 tháng 9, tiến quân hội tiểu”.

Lại sai Hoàng Văn Trạm, Đề đốc Hà - Ninh đi Sơn Tây, quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, hội đồng với các Bố, Án, bàn làm công việc ở tỉnh.

Cho : Nguyễn Văn Thế làm Phó vệ úy vệ Kinh kỵ, viên Thượng tứ ; Hoàng Cung làm Phó vệ úy vệ Kinh kỵ đều đem vệ binh đi đóng giữ Hà Nội. Lại điều động vệ Nghiêm võ tỉnh Nghệ An đi đóng giữ tỉnh Bắc Ninh.

Sai bộ Binh truyền dụ : “Phàm các hạng biên binh còn lưu ngũ ở Kinh và phái đi Nam Kỳ, Bắc Kỳ, gián hoặc có người trốn, người chết hoặc bị thương, đau ốm mà bị thải về, để thiếu số ngạch, thì quan địa phương sở tại đều phải thượng khẩn bắt điền bổ vào, hạn đến trung tuần tháng 10 phải đủ số, nếu để chậm trễ thiếu thốn, sẽ có tội”.

Tỉnh Sơn Tây mộ được 100 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam, chuẩn cho đặt làm đội Pháo thủ Tam và đội Tuần thành Nhị.

Tạ Quang Cự, Tổng thống đạo Cao Bằng, dâng sớ điều trần về việc trừ tính sắp xếp quân vụ, nói : “Ba cơ hương đồng ở Cao Bằng, đã uỷ cho bọn Vệ úy Nguyễn Hữu Đĩnh, Trình Văn Châu và Phó vệ úy Ma Ngọc Lý cai quản đốc suất, đều sai tự lo lấy lương thực theo đi đánh giặc, đội sau này sẽ khấu trừ vào thuế. Có điều là biên binh đi trận, gần đây nhiều người bị bệnh, cho về điều dưỡng, nên thực số còn lại hơn 3740. Vậy xin phái thêm cho kịp kỳ hạn để sai khiến. Lại xét : đường từ

Cao Bằng vào Vân Trung, nguyên có 3 ngã (một đường từ Phù Tang, Sóc Giang, Khuy Lĩnh, An Dương. Một đường từ Trung Thắng, Thông Nông, Nậm Chừ, đều nhằm đến xứ Mật Lũng. Một đường từ Tháp Na, tiến giáp địa giới Thái Nguyên, nhằm đến xứ Long Lũng) đều là chỗ có giặc, xung yếu, khẩn cấp. Đến ngày ấy, kiểm điểm số quân, liệu chia làm 3 đường, một toán chính binh, 2 toán kỳ binh (lấy Trung Thắng và Thông Nông làm con đường chính), lưu giữ tỉnh thành và ngăn chặn những chỗ xung yếu. Còn dân Thông Nông, quan trên chiêu dụ mãi vẫn chưa quay về. Đến kỳ tiến binh, nếu chúng còn dám mang lòng nghe ngóng, không chịu lộ đầu ra, thì xin diệt trừ một thể, chắc chúng cũng không làm ngăn trở gì được. Lại nữa, phái người đi dò thám tình hình giặc, thì ở Mật Lũng, còn có đảng giặc là nghịch Chiêu, nghịch Cán đem 70, 80 tên đồng loã cùng nhau thủ hiểm”.

Vua dụ rằng : “Nay đại binh hẹn kỳ tiến đánh, đạo Tuyên Quang đã có Lê Văn Đức, Phạm Văn Điển, đạo Thái Nguyên lại có Nguyễn Đình Phổ và Nguyễn Công Trứ. Biên binh 2 đạo ấy đã ngót 10000 người. Còn đạo Cao Bằng thì uỷ cho người giữ trách nhiệm Tổng thống. Như vậy thì nhóm giặc nhỏ mọn ở Vân Trung kia, có khó gì không dập tắt ngay được ! Nay cứ như lời tâu, thì biên binh thực còn hơn 3700 người. Hôm trước lại điều riêng 300 biên binh ở tỉnh Hải Dương thì con số đã thấy nhiều rồi. Đến kỳ tiến đánh thì lưu ngay Đoàn Văn Cải quản lĩnh 500 người ở lại để giữ tỉnh thành, hãy còn trên dưới 3000 quân tinh nhuệ cường tráng. Lại sức cho bọn Vệ úy Nguyễn Hữu Định vát lấy 2000 thổ đồng cho đi tiên phong, chắc cũng đủ giúp đánh dẹp, bắt tất phải phái thêm làm gì nữa.

“Về việc tiến đánh thẳng vào Vân Trung đã có hai đạo Tuyên, Thái hội quân với nhau, thì đạo Cao Bằng, người hiệp cùng Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu, xét xem đường nào thuận tiện, liền đem đại đội làm chính binh, đánh thẳng vào sào huyệt giặc, cũng đủ làm cho giặc chết ; còn kỳ binh ở 2 đạo thì chia mỗi đạo 200, 300 người cũng được, không nên phái đi nhiều, trở thành mỏng mảnh yếu kém. Hướng chi đường núi chằng chịt, há có thể mỗi lúc lại phái đi ư ?”

Ma Doãn Bôi, Cai đội giữ đồn Tụ Long ở tỉnh Tuyên Quang, đem gia quyến và họ hàng hơn 200 người, từ động Ngọc Uyển, Hưng Hoá, về tỉnh trú ngụ, xin đợi đại binh tiến quân đánh giặc sẽ theo đi tòng chinh. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua sai trích của công lấy 500 quan tiền, 300 phượng gạo, tuyên chiếu chỉ, thưởng cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KÝ - QUYỂN CXXXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa thu tháng 9. Các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc dâng sớ tâu bày về số đủ hay thiếu trong việc gọi lính của các phủ, huyện. Vua ra lệnh cho phân biệt để định thưởng, phạt có khác nhau.

Sai giám thành Phó sứ Trương Viết Suý đi khám xét thế nước ở khe, ngòi, đường sông, thuộc tỉnh Hưng Yên, xem có thực quả đã chảy thông một loạt hoặc còn chỗ nào nên khơi, đào, hay đào sâu rộng thêm thì vẽ địa đồ dâng lên.

Khi Suý về, vua hỏi : “Thế nước ở giáp đê còn chảy rớt vào nữa không ?” Suý thưa : “Sau khi lụt 2 tháng, nước đã rút hết”.

Vua lại hỏi : “Khơi sông để dẫn nước, lòng dân có muốn không ?” Suý thưa : “Dẫn nước, vẫn là điều dân cùng mong muốn, nhưng đê cũng không thể bỏ được”.

Vua nói : “Đào sông lấy đất để đắp đê là phải, ta không sợ phí công phí sức đâu, chỉ sợ đê lại làm hại hơn nữa !”.

Nhân đó, vời quần thần đến bàn việc khơi sông, đắp đê và nói : “Năm nay được mùa, dân đều có gạo ăn ; duy 5 huyện thuộc Hưng Yên, trước kia, vì đê vỡ, không thu được hạt thóc nào, riêng chịu làm hại ! Vả lại, dân trong nước đều là con đỏ của ta, nếu 1 người không được đội ơn, ta thực lấy làm xấu hổ ! Gần đây, đê điều thường vỡ, nhân dân bị đói kém, sự hại vì có đê, chính các người đã trông thấy đấy. Mà nếu bỏ đê, không đắp, sợ nước lụt tràn lan, ruộng nương các hạt đều là đất bỏ không, lại càng hại lắm. Người làm cha mẹ dân phải nên thế nào ?

“Nay muốn khơi sông, dẫn nước, mà đê cũng đắp nhỏ, đê phòng kỳ nước tiết tiểu mãn⁽¹⁾, khiến cho lúa chiêm được gặt, dân khỏi đau khổ. Vậy các người nên bàn tính cho kỹ, nếu có thể được lợi cả đôi đường, thì dầu có tốn phí của kho, ta cũng không kể đến”.

Bùi Quốc Trinh, Án sát Hải Dương, dâng tập vấn an, có nói : “Những án giặc cướp và nhân mạng trước hết phải bắt được kẻ phạm, rồi sau phải nắm được thực tình thì mới có thể định tội được. Năm ngoái, thân tới chỗ làm việc xem xét thấy để lại 2 vụ án về cướp ở dân gian và cướp biển, mỗi án một tên phạm bị giam, thân đã nhiều lần tra hỏi, nhưng chúng cứ một mực kêu oan. Và lại, án ấy đã lâu năm, tên chính phạm không có tăm tích gì mà tên liên can thì bị giam lâu. Thực e rằng để đọng việc hình ngục, đến khi kết án, đệ lên thì pháp quan bác đi, nên đến nỗi vụ ấy hãy còn treo lủng, chưa kết án được. Vậy, xin sắc sai các quan phần việc : phạm các trọng án năm trước còn để lại, nếu tình và lý giống như thế, mà tội kẻ bị giam hơi nhẹ thì giao cho dân bảo đảm ; khi hết hạn mà chưa bắt được kẻ chính phạm, hoặc bắt được kẻ chính phạm rồi mà còn chưa rõ thực tình, đều chiếu theo án lý mà nghĩ kết cho xong, để khỏi đọng lại.

“Lại nữa, các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang và Thái Nguyên đang có việc bắt giặc, mà tỉnh Hà Nội là một tỉnh lớn, ở vào trung độ của Bắc Kỳ, xin phái 1 văn đại thân và 1 võ đại thân, đem đại đội binh tượng, đến đóng giữ và thao diễn, rồi tùy cơ điều khiển tiếp ứng. Tỉnh Hà Nội có trọng binh, thì tướng sĩ ở mặt trận, tin cậy có quân hậu viện, cứ việc tiến lên lập công, bọn giặc tất phải sợ hãi tan tác”.

Vua dụ quả rằng : “Hiện nay đã có ba đạo quân đi hội tiểu, tướng có thể hện ngày đẹp yên lũ tiểu yêu tanh hơi kia được. Trọng binh hiện đóng ở Hà Nội không phải không nhiều, chắc có thể giúp việc đàn áp được. Người thật không biết sự lý gì, cho nên mới có ý kiến như ếch ngồi đáy giếng. Lời tâu bày ấy, có hay không, thật không đáng kể.

“Đến như thực tình vụ án chưa tìm ra được mà kẻ can phạm bị giam đã được tha ra, sau có bắt được kẻ chính phạm để đối chất, mà kẻ đã tha ấy lại chạy xa rồi, thì còn xét hỏi vào đâu được ? Nếu kẻ chính phạm chưa bắt được và thực tình chưa được rõ, thì án lý ấy quy kết vào đâu ? Há chẳng hoá ra muốn cho việc hình ngục được xong xuôi mà lại càng thêm đọng lại hay sao ? Sao lầm lẩn càn bậy quá đến thế ! Vậy truyền Chỉ nghiêm quả !”

Nguyễn Bá Thản, Án sát Ninh Bình, dâng tập vấn an, có nói : “Phủ lý Yên Khánh cách tỉnh thành không xa, mà đặt xã Lý Nhân và xã Ninh Du thuộc huyện Yên Mô rất là xung yếu, nghĩ nên dời phủ thành ra đấy và đặt thêm chức quản phủ,

(1) Tiết tiểu mãn : vào khoảng 21, 22 tháng 5 dương lịch.

phái quân và tượng thay đổi đóng thú. Còn đồn Lý Nhân cũ ở về miền núi, có khí lam chướng, xin bỏ đi. Lại nữa 2 trại Quang Lỗi và Phú Ốc thuộc phủ Thiên Quan, có nhiều rừng rú thung lũng, tiếp giáp với xã Lý Nhân, thông đến núi Tam Điệp, lữ giặc thường lẫn lút ra vào ở đó. Vậy xin đem 2 trại ấy cho thuộc cả vào phủ Yên Mô, theo phủ sai phái. Và, phủ lý Thiên Quan, năm trước, vì có thổ phỉ vây đánh, luỹ tre cũ đã bị tàn phá, tướng nên dựng lại phủ thành, thuê dân xây đắp!”.

Việc này đưa xuống bộ Công bàn định rồi tâu lên. Bộ Công cho rằng : địa phận Lý Nhân và Ninh Du tiếp giáp với núi Tam Điệp ở tỉnh Thanh Hoa, là một đường rừng rú, đất rộng mông mênh ; nếu dời phủ thành Yên Khánh ra đấy, thì chỗ ấy là nơi lam chướng, quan quân không tiện ở lâu, mà địa thế lại ở lệch về một bên phủ hạt, nhân dân đi lại cũng không tiện. Vậy không nên dời ra đấy. Nhưng đồn Lý Nhân, về phía tây nam thông sang Thần Khê, Thạch Bàn ; về phía tây bắc thông đến miền rừng phủ Thiên Quan. Lối đi ấy rất là xung yếu. Trước đây chưa từng sửa đắp, quân lính canh giữ lại ít. Vậy xin tùy địa thế đặt một đồn bảo bằng đất ở đấy hoặc chỗ gần bên tả rồi phái 100, 200 lính tinh, thay đổi đóng giữ. Còn 2 trại Quang Lỗi, Phú Ốc tiếp giáp với đồn bảo ấy, đã quen thủy thổ, thì do tỉnh liệu vát nhân dân 2 trại đó để theo viên đồn sai phái mà cho miễn đi lính và diêu dịch, nhưng vẫn thuộc vào huyện Phụng Hoá như cũ.

“Đến như phủ lý Thiên Quan dẫu có hẹp hơn các phủ thành khác, nhưng ngoài luỹ đất, về ba mặt tả, hữu và hậu đều trồng tre xanh làm luỹ chắn đỡ. Nghiệm như năm ngoái, thổ phỉ quấy nhiễu, mà luỹ đất vẫn y nguyên. Khi yên rồi, quan quân lại sửa chữa thêm, tướng đã đủ giúp việc phòng thủ, bất tất phải đắp thành khác làm gì”. Vua cho là phải.

Sau đó quan tỉnh theo lời bàn, khởi đắp đồn bảo bằng đất ở xã Lý Nhân (4 mặt đều dài 21 trượng, cao 5 thước, trên mặt rộng 2 thước 4 tấc, chân rộng 1 trượng) ; phái 2 suất đội và 100 biên binh đóng giữ.

Trần Văn Trung, Bộ chính Hải Dương, dâng tập vấn an có nói : “Dân Bắc Kỳ có nhiều ruộng đất bỏ hoang và lậu thuế, vẫn cho người ngoài báo xin khai khẩn ; nhưng bọn giáo quyết, nhân đó doạ nạt lấy của, nếu không được vừa ý, mới đem tố cáo để đánh thuế. Một khi phái người đến khám xét, kẻ gian lại xoay xở sách nhiễu, thành ra phí tổn nhiều. Vì thế, dần dần trở thành xiêu giạt tan tác. Vậy xin phạm ruộng đất công ẩn lậu thì cho dân sở tại tiếp tục nộp thuế ; ruộng đất tư ẩn lậu thì cho chủ ruộng tiếp tục nộp thuế. Ruộng đất công tư còn bỏ hoang, đều cho khai khẩn dần dần, nhưng gia hạn cho rộng, bất phải làm cho có công hiệu, khoảng 2, 3 năm tướng không đến nỗi còn hoang lậu nhiều nữa. Còn người ngoài xin khai khẩn và kêu để đóng thuế thì hãy tạm cấm chỉ”.

Việc giao ruộng cho bộ Hộ bàn. Bộ Hộ cho rằng : “Ruộng đất của dân, sở dĩ bỏ hoang và ẩn lậu nhiều là bởi dân quen thói chơi bời, lười biếng, để đến nỗi bỏ hoang ; hoặc quen dối trá, giấu giếm, không chịu nộp thuế. Khi việc chưa phát giác, thì rút lót tiền bạc để mong khỏi kiện cáo ; khi việc đã phát giác thì giao kết đưa lễ để cầu ẩn giấu và giảm nhẹ. Lâu ngày noi theo, đã thành thói quen. Cho nên từ trước tới nay, phàm có ruộng đất ẩn lậu, đều cho người ngoài đứng báo để đánh thuế, kể có hàng nghìn hàng trăm mẫu ruộng ẩn lậu đã được phát giác. Đó cũng là một cách để phát giác ra kẻ gian và ngăn ngừa thói tệ. Nay nếu cấm hẳn đi, thì ruộng đất hoang lậu sẽ không có ngày được bới vạch ra mà kẻ gian dối ẩn lậu lại được thoả lòng gian.

“Vậy xin : tự nay, các ruộng đất công tư ở xã thôn thuộc các địa phương, nếu trước giờ có cày cấy mà không nộp thuế, trong sổ sách hãy còn ẩn lậu, ngoài sổ thì cho đến phủ huyện sở tại mà tự thú để trước bạ, rồi bắt đầu đánh thuế từ năm phát giác. Nếu kẻ nào cố ý không chịu thú, thì không cứ người thôn xã nào, đều cho phép quan cáo tố. Kẻ ẩn lậu sẽ bị lập tức trị tội theo pháp luật. Cứ mỗi mẫu bắt thu 3 quan tiền để thưởng cho người cáo giác, còn ruộng đất vẫn cấp cho người nghiệp chủ, theo lệ, truy thu tô ruộng một năm. Người nào cáo giác đúng sự thực, từ 3 phần trở lên thì xét theo số mẫu mà ban thưởng ; nếu tố cáo hư hão cả, thì người tố cáo lại phải tội phản toạ. Nếu bọn vô lại nhân việc, doạ nạt, mà người có ruộng ẩn lậu lại rút lót riêng để cầu khỏi phải kiện cáo, khi việc phát giác thì tang vật sung công và đều bị trị tội nặng thêm theo pháp luật.

“Đến như ruộng đất bỏ hoang, theo lệ cũ, ai khai khẩn trước thì được. Nếu ruộng đất tư, mà không tự khai khẩn được để đến bỏ hoang, cũng cho người ngoài được báo xin khai khẩn. Đợi 3 năm, ruộng đều thành thuộc rồi, sẽ được trước bạ theo hạng ruộng đất tư để đánh thuế. Duy ruộng bỏ hoang của dân xiêu giạt thì do sở tại sức cho những người ở gần chia ra, cố sức cày cấy để nộp thuế, khi dân ấy trở về tức thì giao trả đủ số, không được viện lệ khẩn hoang mà không trả.

“Lại nữa, quan trên ở địa phương nên sức rõ cho các phủ huyện thuộc hạt : từ nay hễ có án khám xét điền thổ, người được phái đi khám xét phải định trình hạn, không được kéo dài. Nếu ai dám tạ sự quấy nhiễu thì cho phép dân được tố cáo. Phạm nhân ngoài tội ăn hối lộ tiền bạc bị trị nặng theo luật ra rồi, đến ngay như yêu sách về việc cung đốn ăn uống, cũng chiếu luật trái phép, tính từng tang vật mà khép tội”.

Vua dụ rằng : “Tệ doạ nạt vẫn có, mà tội ẩn lậu ruộng đất, trong luật đã có điều khoản nói rõ rồi thì việc tố cáo cũng không nên bỏ. Việc này có quan hệ đến thuế khoá nhà nước, đời sống nhân dân, phải nên chăm chước vừa phải, để cầu thích đáng. Vậy ra lệnh cho các đình thần bàn định cho ổn thoả. Bọn khoa đạo cũng cho

được dự. Nếu người nào có ý kiến không giống nhau, thì cho được làm tập riêng trình bày để ý kiến mọi người được rộng”.

Lời bàn của đình thần tâu lên, họ xin : “Phàm ruộng đất công tư ở các địa phương, có cày cấy mà không nộp thuế, hạn trong 3 năm, từ năm Minh Mệnh thứ 16 đến năm thứ 18, cho các dân xã và điền chủ tự đến thú ở sở tại và xin tiếp tục nộp thuế ; nếu ngoại hạn, không đến thú, thì cho phép người ngoài được cáo giác ra. Còn ở trong hạn thì những đơn tố cáo về việc ẩn lậu đều không cho xét, để ngăn mối kiện tụng. Duy ruộng đất ẩn lậu có 2 [trường hợp] : 1 – Ruộng đất ở nơi vẫn đóng thuế trước nhưng trong có ẩn lậu ; 2 – Cũng có toàn khu ở chỗ khác đều ẩn lậu cả.

“Dem chỗ trước có nộp thuế mà không nộp hết đến khi khám đạc thừa ra, lại trả về cho người cày cấy trước thì cũng có lý. Còn toàn khu chỗ khác không vào sổ, khi bị người tố cáo ra, lại được cày cấy nộp thuế như cũ, không mất của cũ của nhà, thì kẻ cố ý gian dối ẩn lậu sợ gì mà không làm ?

“Vạy xin : Từ nay phạm ruộng đất ẩn lậu, bị người phát giác, chỗ nào ở trong các xứ nguyên nộp thuế có vào sổ mà thừa ra, thì y theo lời Bộ bàn định xét xử ; còn toàn khu chỗ khác ẩn lậu thì chiếu theo lệ cũ, quyết xử cho người đóng thuế trước được. Nếu kẻ điều ác, giảo hoạt tham lam muốn chiếm chỗ ruộng đất trước có nộp thuế mà thừa ra, bịa đặt tên gọi xứ sở của ruộng đất trở làm toàn khu xứ khác, tự gây tranh giành cần bậy thì theo ngay luật, trị tội nặng ; còn ruộng đất quyết trả về cho chủ ruộng. Đến như ruộng đất bỏ hoang, có người cày cấy, khai khẩn, thì xin chiếu theo nghị định năm [Minh Mệnh] thứ 12 (1831) đợi sau 6 năm sẽ đánh thuế, để cho hạng dân chăm làm việc gốc có chỗ trông nhờ. Ngoài ra đều y theo lời bàn của Bộ”.

Vua chuẩn cho làm theo như lời bàn. Duy có việc tố cáo ẩn lậu nếu không chỉ rõ số mẫu và xứ sở, đơn nói hàm hồ, đều không cho xét xử.

Nguyễn Văn Điển, Bộ chính Khánh Hoà, dâng tập vấn an, có nói : “Năm nay đặt giá trước để mua nhiều vật hạng, lòng người không khỏi sợ hãi ; sau vì võ về nhiều cách, dân đều vui lòng cung cấp, đem nộp”.

Vua dụ Nội các : “Ta từ khi lên ngôi đến giờ, chăm chăm mưu việc trị nước, chưa từng khinh phí của dân, khinh dùng sức dân. Và việc đặt giá để mua từ xưa tới nay, phần nhiều vẫn trả giá hậu, vốn là để ích nước, lợi dân, không phải một tình Khánh Hoà mà thôi. Trước giờ chỉ nghe thấy người ta lấy làm vui chứ không nghe thấy người ta lấy làm khổ. Nếu có điều gì làm khổ cho dân thì chẳng qua vì có quan địa phương không biết thừa hành, tuyên dương đức hoá, mà lại dùng dằng làm khó để đó thôi. Phàm các vật đặt mua này, đều để chi dùng về việc nước, việc quan,

không thể thôi được. Ta thực không cầu chuốc thức gì là hát hay, sắc đẹp, chó săn, chim mồi. Dân ta đều có lương tri, lương năng, chắc đã biết rõ, sao đến nỗi tỏ vẻ kinh sợ ? Nguyễn Văn Điển nói như thế là nghĩa làm sao ? Lại nếu dân gian quả có tình hình ấy, thì Điển sao không tâu bày trước khi việc xảy, mà lại đợi đến khi việc đã xong, mới đổ lỗi cho bề trên, để khoe khoang cái hay của mình ! Đạo người bề tôi nhờ vua nên như thế ư ? Ra lệnh cho bộ Hộ truyền hỏi lại”. Điển sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội. Điển bị cách lưu.

Đặng Văn Bằng, Bố chính An Giang, dâng tâu vấn an, có nói : “Dân trong tỉnh hạt được yên ổn đã lâu, quen thói lười biếng. Thêm vào đó, đường thủy liền nhau, sông nước mông mênh, nhân dân phần nhiều ở thuyền, buôn bán kiếm lợi, khi có sai phách việc công, thì hoặc trốn đi tỉnh khác, hoặc lẩn ngụ thôn khác, họ dung túng giấu giếm cho nhau đến nỗi quân lính vừa giải đi, đã trốn ngay, không dùng được việc gì cả ! Vậy xin ra lệnh cho các tỉnh điều tra xét hỏi, để những người lẩn ngụ ở thôn khác đều phải về quê mình, thì ngạch quân mới không thiếu thốn ; và trong tỉnh hạt, của tích trữ còn ít, mà tiền thuế đáng thu, hằng năm trên dưới 9 vạn quan. Nay xin : ngoài việc chi tiêu thường niên, hễ đến kỳ thu hoạch thóc lúa, thì lấy tiền ấy, mua thóc, chứa vào kho, được hơn 10 vạn斛 mới thôi.”

Việc giao xuống cho đình thân bản. Họ cho rằng : “Các tỉnh ở Nam Kỳ, đường thủy nhiều ngả, dân sinh sống bằng nghề ở thuyền, nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác, dời đổi thất thường, không những một hạt An Giang mới thế đâu. Vậy xin hạ lệnh cho các tỉnh : những thuyền bè của nhà dân, nếu đi lại hay đi buôn ở tỉnh hạt mình, thì không phải cấp giấy “bằng chiếu” ; nếu đi sang hạt khác, từ 2 ngày trở xuống, thì cho đi lại tự nhiên, còn từ 3 ngày đến hàng tuần, thì tổng lý phải xét thực cấp giấy, từ 10 ngày trở lên, thì phủ huyện cấp giấy, hạn đi không quá 3 tháng. Mãn hạn rồi phải đổi giấy khác. Các dân xã ven sông sở tại thành lĩnh kiểm tra, thấy ai làm mạo giấy tờ hay quá hạn trái phép thì bắt giải lên quan. Còn ai tự tiện cấp giấy “bằng chiếu” hoặc đáng được xét hỏi mà lại sách nhiễu, ăn hối lộ, dung túng, thì bị xử tội theo luật. Lại, các địa phương phải sức khắp các xã thôn thuộc trong hạt : hễ dân hạt khác đến trú ngụ, lúc mới đến, kẻ nào không có căn cước, thì đuổi ngay về nguyên quán. Dân ở ngoại tịch nếu muốn nhập tịch để làm ăn sinh sống, cũng cho tùy tiện. Hoặc giả người nào đến ở đã lâu, có tư cơ gia sản, thì cho cư trú cày cấy như cũ. Dân ngoại tịch thì đăng báo để chịu sai dịch, dân ở nội tịch thì liệt vào hạng có gia cư, khiến cho kẻ trốn lẩn sẽ có tông tích mà dân tránh chỗ này đến chỗ khác cũng không tạm bợ thoát khỏi được. Lệnh này đã ban hành, mà tổng lý còn dung túng cho dân xã trốn tránh ; đến khi bắt lính điền vào chỗ khuyết, lại lấy hạng cùng đinh sung vào hay thuê người khác đội tên đi thay, thì phải trừng trị nghiêm ngặt hơn nữa. Như thế thì dân đều được ở yên mà ngạch binh không đến nỗi trống thiếu.

“Đến như cửa kho tích trữ, là việc có quan hệ đến quốc kế lớn lao. Tỉnh An Giang là đất xung yếu. Quân lương ở thành Nam Vang và tỉnh Hà Tiên đều do đấy cấp cho cả. Và lại, số tiền thì nhiều mà thóc gạo thì ít, tới kỳ chi phát sợ có khi không đủ. Nay xin xét xem số tiền thuế hằng năm đáng thu được bao nhiêu, thường chi và dự trữ bao nhiêu, rồi chiếu thu bằng tiền, còn thì liệu tăng thêm giá cho dân nộp thay bằng thóc. Như vậy thì việc đã dễ làm mà của chứa cũng được đầy đủ”.

Vua y theo lời bàn ấy. Duy có tiền thuế hằng năm, cho dân nộp một nửa bằng thóc, đợi sau vài năm, kho chứa dồi dào, sẽ lại cho theo như lệ thu toàn bằng tiền.

Những tù bị giam cầm ở tỉnh Hải Dương có 58 tên, trong có 2 tên không chịu để lính ngục cùm chân, đứng đầu xướng suất chống lại lao tù. Các phạm nhân khác đều đồng thanh, làm ồn ào lên. Quan tỉnh lập tức phái lính đến vây nã bắt được cả ; trước hãy chém kẻ cầm đầu xướng suất, rồi đem việc tâu lên.

Bộ Hình nói : “Lũ chúng là tù tội nặng hiện phải giam cầm, thế mà dám đồng thanh phụ hoạ, mưu định phá ngục, thực là quen tính dữ tợn, không sợ luật pháp. Vậy không kể tội tình trước phạm ra sao, chỉ xét một việc chống lại lao tù, cũng đủ thừa tội chết rồi. Xin đều trảm quyết. Và, án này sau khi đã nghiêm xử rồi, xin truyền cho khắp các tỉnh : từ nay, phạm tù phạm nào có lòng không giữ pháp luật, cầm đầu xướng suất chống lại lao tù, hễ kẻ nào trong bọn tù đang bị giam kíp thời tố cáo ngay thì được miễn tội ; nếu cứ một niềm phụ hoạ và biết mà không tố giác thì bị tội như nhau”.

Vua y theo. Thường cho những người vây bắt và quan quân giữ ngục 200 quan tiền. Lại sai truyền dụ cho các địa phương : đem sự việc án này treo yết ở cửa ngục và hiểu dụ các tù giam ở ngục rằng nếu ai biết được tên phạm nào định mưu chống lại lao tù thì cho lập tức tố cáo trước, không được thông đồng mà không phát giác, để đến nỗi cùng bị tội cả. Hoặc giả có tên phạm nhân khác cứ ngồi yên lặng không làm gì, đợi quan quân vây bắt, bấy giờ ai làm thì nấy chịu tội, chứ không được hòa nhau làm ồn ào âm ỹ mà bị đồng tội với kẻ thủ xướng. Nếu có tên hung phạm nào đứng ra mở khoá, tháo gông để cùng vượt ngục, thì ai nấy cũng cứ ngồi yên chỗ cũ, để đợi quan quân, không được hòa theo cùng nhau chạy trốn, chống lại quan quân thì cũng đồng tội. Phạm ai biết tình ý mà tố cáo ra hoặc không chịu a dua theo kẻ thủ xướng giải cứu, thì đều được xét theo tội danh đã phạm trước mà liệu giảm nhẹ. Làm vậy cho các tù phạm ở ngục được hiểu rõ mà tuân theo, khỏi đến nỗi mắc oan vào hình pháp.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Trước đây, Nam Chương bị nước Xiêm dụ dỗ xui giục, chiếm cứ đồn Ninh Biên, dọa nạt dân ở biên giới. Bọn thổ tri huyện và huyện thừa ở các huyện thuộc phủ Trấn Man, tỉnh Thanh Hoa, tập hợp thổ binh

đóng giữ ngăn chặn. Quân Man không dám làm gì, người Xiêm đồ dành, cuối cùng cũng không mê hoặc”. Vua khen là thông hiểu lý lẽ, biết theo đường phải. Thường cho thổ Tri huyện Trinh Cố là Cẩm Hoá, thổ Tri huyện Sâm Nua là Bảo Cung, thổ Tri huyện Man Duy (trước là Man Xôi) là Huy Xán mỗi người một chiếc áo gấm đỏ và một cặp áo sa dày. Các thổ huyện thừa là bọn Cam Côn, Đạo Nam, Cát Ân mỗi người 2 áo nhung tuyết đỏ và 2 áo sa dày. Lại thưởng mỗi người 1 cái nhẫn vàng pha, mặt pha lê lông lánh của Tây dương. Sai quan tỉnh truyền Chỉ ban cấp cho.

Sai Vũ Văn Giải, Phó vệ úy ở vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm, kiêm coi các ty Lý thiện.

Bộ Công làm phiền tâu về việc các thợ và người làm việc ở Mộc thương bị chậm được lĩnh lương.

Vua sai quở trách và phạt trọng [những người phát lương], truy cấp cho [thợ và người làm]. Nhân đó bảo bộ Hộ : “Quan chức lớn nhỏ đều là người có bổng lộc, đến kỳ lương, đâu có chậm trễ hàng tuần, tưởng cũng không sao, còn những lính và thợ là phận thấp kém, ăn dùng hàng ngày không đủ, sao có thể đói bụng mà làm việc được ? Nhưng việc quan hệ về tiền và lương phải nên tra xét kỹ càng, mà số mục lại bề bộn, tình thế cũng khó bắt làm cho xong sớm ngay. Bộ Hộ người nên hết lòng liệu tính thế nào, để cho lính và thợ chi dùng hàng ngày được đủ, khỏi có vẻ quần bách. Hãy bàn cho thoả đáng rồi tâu lên”.

Bộ thần bàn xin : “Từ nay khi tới kỳ lĩnh lương, lính, thợ và người giữ việc đều phải làm đơn từ tháng trước, đến tháng lĩnh thì từ mồng 1 đến mồng 3 phải đưa đến bộ rồi. Bộ thần chiếu theo mà xét, hạn từ mồng 1 đến mồng 6, kẻ giao người lĩnh phải làm cho xong. Các lính mới đăng và các thợ gọi thêm cũng theo hạn ấy, bắt đầu tính từ ngày bộ Binh phê bằng, và bộ Công tư báo. Nếu ai làm trái, sẽ xét nguyên do mà trừng trị, thì người thừa hành không dám chậm trễ, mà lính và thợ cũng không đến nỗi quần bách”. Vua y theo.

Các phủ huyện ở biên giới mới mở thuộc Nghệ An, trước đây đã trốn tránh, xiêu tán, ngạch thuế thiếu nhiều, Án sát Vũ Đĩnh đem việc ấy nói ở trong tập vấn an.

Vua dụ Nội các rằng : “Lũ kia từ trước đến nay, được nhuần thấm ơn huệ đã lâu đều sống yên ổn. Mùa xuân năm nay bỗng vì giặc Xiêm xâm lấn quá nhiều, dẫu rằng một khi quan quân kéo đến, thì giặc lại chạy xa ngay, nhưng sau khi binh lửa, những người trốn tránh xiêu tán còn chưa trở về, của chứa còn chưa được đầy đủ, ta nghĩ rất thương ! Vậy gia ơn cho 1 huyện Man Soạn ở phủ Trấn Biên, 3 huyện Thâm Nguyên, Yên Sơn và Mộng Sơn ở phủ Trấn Tĩnh, 3 huyện Cam Cát, Cam Môn và Cam Linh ở phủ Trấn Định và 1 phủ Lạc Biên, về bạc thuế năm nay,

chia làm 10 thành, rồi miễn cho 5 thành, còn 5 thành thì gia hạn cho đến năm sau mới phải nộp.

Sai bộ Binh tư đi các địa phương xét sổ xem có những người huyện Tống Sơn đến trú ngụ, thì phái dẫn về Kinh, để sung bổ vào số đội binh còn thiếu, ở Tiên vệ dinh Hồ uy (ở Thừa Thiên 7 người, ở Quảng Trị 1 người, ở Quảng Bình 5 người, ở Quảng Nam, Quảng Ngãi mỗi tỉnh 2 người, ở Bình Định 61 người).

Điều vệ Hoàn dũng (nguyên phái đi đóng giữ Bình Định) đi quân thứ Gia Định, lệ thuộc làm việc bất giặc.

Vua dụ các Tướng quân, Tham tán xét các hạng biên binh nhiều lần đã phái đi, và từ nay về sau sẽ tiếp tục phái đi khi đến quân thứ thì nên lựa để lại ở tấn sở 6000 lính, cộng với 2800 binh đồng ở 6 tỉnh Gia Định, để cho đủ số 8800 người ; còn thừa thì xem vệ nào đi trận đã lâu, chia ra cho đi đóng giữ các tỉnh Định Tường, Vĩnh Long và Hà Tiên để phòng khi có việc gọi ra cho gần, chứ không phải rút về hàng ngũ ở Kinh nữa. Đội khi biên cương yên lặng, sẽ xuống Chỉ cho gọi về.

Sai Nguyễn Văn Phú, quyền sung Quản vệ ở Hữu vệ Quảng Nam, đem vệ binh đi đóng giữ Bình Định. Thương cho quân vệ 10 quan tiền, ngoại uỷ suất đội mỗi người 5 quan, binh lính mỗi người 3 quan. Lại chọn lấy 10 đội trưởng trong các vệ, đội ở Kinh thăng làm chánh đội trưởng, sung bổ làm suất đội ở 10 đội Hữu vệ ; còn nguyên ngoại uỷ suất đội thì đổi làm phó suất đội. Các chánh đội trưởng mới bổ, mỗi người được cấp 1 cái áo trận, và thưởng trước cho tiền lương 1 tháng.

Tấn sở mặt sau quân thứ Gia Định có nhà khám của tỉnh Phiên An trước, trong liền với nơi đầu phụ quách, ngoài giáp với lũy dài. Hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng cho là chỗ xung yếu, bèn phái Tống Văn An, quyền sai Phó vệ Bình Thuận, đem binh đồng đến phòng thủ. Lũ giặc, nhân ban đêm, thấy quân lính canh phòng sơ hở liền lên vào đánh úp. An hoảng hốt, trèo qua tường chạy trước. Các biên binh đánh nhau với giặc, nhiều người bị thương và chết, 3 lính Vũ lâm bị bắt làm tù binh. Súng ống khí giới đều mất về tay giặc. Trọng được tin, lập tức thân đến tiếp ứng, thì giặc đã đi trước rồi ; bèn cùng các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đem việc ấy tâu lên và xin đem chém ngay Tống Văn An.

Lại có lũ giặc ban đêm đi ra ngoài hào về mặt bên hữu để do thám. Bọn Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Bảng, là quyền sai Đội trưởng vệ Hùng uy, đem tuần binh sẵn vào, bắt được tên nguy Cai cơ là Hoàng Trọng Lịch (nguyên là lính trong Bắc thuận Nhất đội). Thương cho 10 lạng bạc và đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc dám nhân ban đêm, lên vào khám đường đánh giết lung tung các biên binh phòng thủ, thế mà Tống Văn An có nhiệm vụ coi quản ở đó, trước đã không đề phòng cẩn mật, sau lại không hăng hái chống đánh, chính

mình lại vượt qua tường chạy trước, để đến nổi biên binh bị thương, bị chết, khí giới súng ống bị mất ! Quan võ hèn mạt như thế, thật rất đáng ghét ! Vậy sai cắm tên vào tai, riễu đi khắp các dinh trại rồi đem ra chém trước quân để cho mọi người biết. Còn Nguyễn Văn Trọng hiện ở nơi tấn sở, trước giờ vâng mệnh chuyên đi đánh dẹp, chưa có công, đã có lỗi, nay lại không chịu đốc suất việc tuần phòng, ngồi nhìn lâu ngày, sinh ra trễ nải để giặc thừa cơ đến nỗi có sự thua thiệt. Nay khép vào tội không làm nổi việc, chắc không còn chối cãi vào đâu được nữa. Vậy lập tức cách chức nhưng cho lưu dụng.

“Tuần binh mặt hữu bắt được tên đầu mục của giặc, thì Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Bảng, đều cho được thực thụ, và thưởng thêm 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, các binh lính mỗi người 2 đồng ngân tiền. Lập tức điệu tên Hoàng Trọng Lịch, đầu mục cầm tử trong đảng giặc, đến trước bàn thờ các tướng sĩ trần vong, mổ gan, lấy máu tế điện một tuần, để yên ủi những hồn trung liệt, rồi sau từng xẻo từng miếng, đem vứt xuống sông”.

Các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Lãnh binh Đoàn Dũ và Lê Sách bị bệnh, xin lấy Mai Công Ngồn, Vệ úy Tiên vệ ở dinh Long võ, quyền sung Lãnh binh thay Đoàn Dũ giữ địa phận tấn sở mặt hữu ; Trần Hữu Thăng, Quản cơ vẫn giữ Hữu vệ dinh Thần cơ, quyền sung Lãnh binh, thay Lê Sách, giữ địa phận tấn sở mặt sau”.

Vua y cho và dụ rằng : “Từ nay về sau phàm các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh, nếu có cảm mạo, đều chuẩn cho xét trong quân vệ, ai là người có thể làm nổi, thì cho quyền sung làm lãnh binh, thay giữ tấn sở, đợi khi khỏi bệnh, ai nấy lại cung chức như cũ”.

Vua cho rằng lính Kinh đã nhiều lần phái đi làm việc bắt giặc, binh khí mang theo không khỏi hư hỏng, bèn xuống dụ sai Vũ khố và đốc công đến các quân sá xem xét, phàm cái nào gãy nát không dùng được thì đổi cho cái khác ; còn hơi hư hỏng thì sửa sang lại.

Lại truyền dụ cho quân thứ Gia Định xem xét những khí giới ở các tấn sở, nếu có cái nào lâu ngày đã mòn kém thì báo cho quan tỉnh Gia Định sửa chữa.

Vua dụ Nội các rằng : “Năm ngoái, xứ Nam Kỳ có việc, nghĩa dân 6 tỉnh phần nhiều đem hương đồng đi tòng quân. Những người nào là nguyên tổng mục sung làm suất cơ, đã được thưởng chức hàm thì đợi có công trạng, do các tỉnh tâu lên, sẽ liệu rộng ban ân thưởng. Duy còn bọn nguyên lý trưởng và hương mục tạm quyền đặt làm suất đội, nay đã về làm ruộng, mà công lao theo đi đánh giặc bấy lâu, kể cũng đáng thương. Vậy, về thuế thân năm nay và năm Minh Mệnh thứ 16 [1835], đều tha cho, nếu đã nộp rồi thì trả lại”.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, đốc, phủ quân thứ Nam Vang, tâu xin : “Số tiền và gạo đáng chi cho các viên văn võ từ quản, vệ, cơ trở lên, thì chiếu lệ liệu cấp ; từ suất đội và ngũ phẩm trở xuống, gạo lương vẫn theo lệ định ; còn tiền lương thì cứ kế tiếp hằng tháng được lĩnh cả”. Vua đặc cách chuẩn cho theo lệ quân thứ Gia Định mà thi hành. (Từ ngũ phẩm trở lên, theo lệ liệu cấp, từ lục phẩm trở xuống, theo số được lĩnh cả).

Ra lệnh cho đốc, phủ, bố, án ở 6 tỉnh Nam Kỳ : xét những nhân viên hậu bổ ở tỉnh hể ai quê ở Hà Tĩnh trở ra Bắc, đều cho cả về Kinh.

Cho hai viên bị cách là Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Văn Ứng được khai phục, làm Cai đội Chư quân. Quyền vẫn theo Tổng đốc Lê Văn Đức, Ứng vẫn theo Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ, đều sung làm tiền khu, đem binh giết giặc để chuộc tội.

Bùi Văn Đạo, Lãnh binh Hưng Hoá, đánh phá được thổ phi ở Nhu Khê, lấy lại 2 đồn Lô Khê và Bảo Nghĩa.

Trước đây, bị vây đã 7 ngày, Đạo cố giữ thành, đợi quân cứu. Khi thấy Chánh đội trưởng, suất đội Cẩm Nhân Cẩm và quyền sai Suất đội Nguyễn Văn Phụng đem hơn 600 binh đồng do tỉnh phái đến tiếp ứng, Đạo bèn nhân ban đêm, mật sai Quản cơ Lâm Uy lén cùng bọn Cẩm tìm đường đánh úp đằng sau giặc ; rồi chính mình đem các biên binh mở luỹ mà ra, trong ngoài đánh khép lại, giặc thua to, lui giữ phố Tiến Mã. Đạo nhân đà thắng trận, lừa quân đuổi đánh ; giặc phần nhiều bị chết và bị thương, bèn trốn vào trong rừng. Trước sau 2 trận đánh, chém được hơn 80 đầu, bắt sống tên đầu mục giặc là Lý Văn Trung (ngụy xưng là thượng đạo phó quản cơ) và vài tên đồng loã, thu được súng ống, khí giới vô kể.

Tin thắng trận tâu lên. Vua rất khen và dụ rằng : “Bùi Văn Đạo chống giữ bấy lâu, lại biết vận dụng kỳ binh để chế thắng địch ; nhiều lần thắng trận tỏ ra thực là có can đảm, vừa có mưu mô. Vậy thưởng cho 1 chiếc nhẫn vàng pha, mặt pha lê óng ánh của Tây dương và 1 đồng tiền vàng Phi long hạng nhỏ. Thưởng cho Lâm Uy gia hàm Vệ úy, lại thưởng cho 1 chiếc nhẫn vàng pha, mặt pha lê óng ánh của Tây dương. Thưởng cho Cẩm Nhân Cẩm làm Cai đội, Nguyễn Văn Phụng làm Chánh đội trưởng. Còn Hoàng Đình Khản, thí sai thổ Lại mục châu Thủy Vi, cùng đi trận ấy cũng được thưởng làm Chánh đội trưởng, vẫn lĩnh chức thổ Lại mục. Lại thưởng cho mỗi người 1 cái áo trận bằng nhung tuyết và 1 cái quần nhiều. Các suất đội đều thưởng mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; Hà Văn Cao, nguyên giữ đồn Lô Khê, và Nguyễn Bảo Tuân, thổ hào châu Văn Bàn, mỗi người đều được thưởng một cái áo đoạn đậu tám⁽¹⁾ ; các biên binh và thổ đồng được

(1) Mỗi đường tơ do 8 sợi xe lại mà dệt.

thường chung 1000 quan tiền. Người bắt sống được 1 tên đầu mục giặc, được thưởng 25 quan tiền. Ngoài ra ai bắt sống hoặc chém đầu được cứ mỗi tên giặc, thì thưởng tiền 10 quan.

“Vả lại, lũ giặc này đã bị tan vỡ. Vậy nên phi sức cho Bùi Văn Đạo vát ngay lấy bọn giữ các đồn, cứ theo địa giới, phòng thủ như cũ, không cần phải đuổi đến cùng. Và sức sai những binh đồng đang phái đi Tuyên Quang, phải gấp lên đường để tòng chinh cho kịp kỳ tiến quân, còn thì rút ngay về tỉnh nghỉ ngơi”.

Vua lại dụ bộ Binh rằng : “Giặc Vân tụ họp những quân ô hợp trước đây xâm lấn quá nhiều Cao Bằng, rồi lan xuống đồn Lạc Dương, thuộc Lạng Sơn, từng bị quan quân đánh bại ! Tướng giặc, Bế Văn Cận, liền bị rụng đầu, giặc Vân lẩn trốn như chuột về sào huyết cũ, lại u mê không sợ chết, còn dám xui giặc bè đảng lấn đến địa phận châu Thủy Vĩ, tỉnh Hưng Hoá, lại bị Bùi Văn Đạo mấy lần đánh giết gần hết. Một dải ven núi, hiện đã gần yên, thì giặc Vân mất vây cánh, chỉ chèo chèo còn chỗ sào huyết cô lập nhỏ mọn ở Vân Trung ! Nay ba đạo đại binh tới đánh, thế như núi Thái đè quả trứng, có thể hẹn ngày tan nát được. Vậy truyền dụ cho các Tổng thống, Thống đốc, Tổng đốc, Đề đốc và Tham tán 3 đạo đều nên chuyển bảo cho các tướng, biên, binh, đồng, để ai nấy đều hăng hái cố gắng tiến lên, cho sớm thành công”.

Dùng : Hoàng Văn Hậu, thự Phó vệ úy vệ Cường võ dinh Thần sách, làm Vệ úy Tiền vệ Hà Nội. Dương Đình Lâm, Cai đội, làm Thành thủ úy, lại làm thự Phó vệ úy, rồi đem vệ binh theo làm việc đánh giặc ở Tuyên Quang.

Bố chính Hồ Hựu và Án sát Hoàng Tế Mỹ, ở Cao Bằng, tâu nói : “Về 3 cơ hương đồng trong tỉnh hạt đã do Tổng thống Tạ Quang Cự tâu bày, vua đã chuẩn cho Vệ úy Nguyễn Hữu Đĩnh, Trình Văn Châu, Phó vệ úy Ma Ngọc Lý đốc suất, nhưng dân ở rừng rú, thung lũng xa cách nhau, khi tới kỳ trưng dụng điều động tất phải có người ngoại uỷ, công việc mới có thể nhanh chóng. Vậy xin nên đặt mỗi cơ 1 phó suất cơ, 1 ngoại uỷ điển tư bạ tịch ; mỗi đội 1 ngoại uỷ suất đội và 1 ngoại uỷ phó suất đội.

“Lại nữa, Trình Văn Châu và Ma Ngọc Lý đều là người thổ Nùng, nay mỗi người đều cai quản một cơ, không lệ thuộc vào đâu. Sợ rằng họ là hạng hung ác dữ tợn, dễ vượt ra khỏi vòng ràng buộc. Vả lại, họ trước thuộc Nguyễn Hữu Đĩnh trông coi cả. Vậy xin giao cho Trình Văn Châu và Ma Ngọc Lý vẫn đốc suất 2 cơ hương đồng Nhị và Tam ; còn Nguyễn Hữu Đĩnh vẫn đốc suất cơ hương đồng Nhất và cai quản công việc 2 cơ kia, để cho có sự bó buộc lẫn nhau”.

Vua cho lời tâu ấy là phải. Chuẩn cho ngoại uỷ suất cơ, suất đội, đều do tỉnh cấp bằng, và đem hương đồng theo đi tòng chinh. Nếu ai ra sức giết giặc lập công, thì cho lập tức cứ thực tâu bày, sẽ liệu cho quan chức.

Ác Man Quảng Ngãi thường lẫn lút ra vào ở miền rừng phía tiền lũy. Quan tỉnh tâu xin : “Cứ trong dân lân cận thuộc sáu cơ, mỗi cơ lựa lấy 2 bá hộ và 100 người khoẻ mạnh, cho phụ giữ đồn trại”. Vua chuẩn y và cho hằng tháng mỗi người được cấp 5 tiền và 1 phương gạo, việc yên rồi thì thôi.

Vời Vương Hữu Quang, Án sát Quảng Yên, về Kinh. Thăng Lê Kinh Tế, giám sát ngự sử đạo Nam – Ngãi, làm thự Án sát Quảng Yên.

Bổ chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Trần Thế Nho ở Bắc Ninh dâng tập mật tâu :

“1. Quân lính phân nhiều đi trốn. Vậy xin phàm những kẻ sau khi đi trốn mà bị bắt không kể lâu hay chóng, lần thứ nhất bị xử tội trượng và tội đồ ; lần thứ hai bị xử tội trượng và lưu ; Lý trưởng biết tình hình mà không thú ra cũng bị tội đồ như phạm nhân.

“2. Lý trưởng phân nhiều là tâm thường, may nhờ lệ định, theo thứ tự được làm đến Tổng trưởng⁽¹⁾ nên không thể phòng ngừa trộm cướp được. Vậy xin xét kỹ trong tổng người nào hào hữu và có vật lực thì cử lên, nghiêm ngặt trách cứ về việc tuần phòng. Trong 1 quý mà giữ được không xảy ra vụ cướp nào và bắt được tướng giặc hoặc bọn giặc đem giải thì có thưởng ; nếu không chịu ra sức, lại dám chứa chấp, giấu giếm thì trị tội nặng.

“3. Dân trong tỉnh hạt phải đi vận tải lương quân, phân nhiều bị bệnh mà chết. Tình hình thực cũng khổ sở ! Xin thương xót cứu giúp bội phần hơn nữa.

“4. Những lại dịch ở các phủ huyện, làm việc đã được 3 năm trở lên, xin đổi bỏ đi hạt khác. Và từ nay cứ 5 năm là một khoá, xét hạch để đổi bỏ”.

Việc này giao xuống đình thân bàn xét. Họ cho rằng : về việc xử lính đào ngũ, đã có lệ định rồi. Hễ trốn lần thứ nhất mà bắt được thì xử phạt 90 trượng, cho sung vào hàng ngũ ; trốn lần thứ hai mà bị bắt thì đóng gông 2 tháng, mãn hạn đánh 100 trượng, lại cho sung vào hàng ngũ. Xét tình, định tội, như thế thực đã công bằng xứng đáng. Nay nếu khép vào tội đồ, tội lưu thì nặng quá. Vậy nên theo lệ trước. Còn lính trốn về, không kể là quê ở làng mình hay làng khác, Lý trưởng và dân xã biết tình hình mà dung túng ẩn giấu thì đều bị chiếu theo tội như người lính trốn đã phạm. Nếu trốn 1 lần thì Lý trưởng và dân xã đều phải phạt 80 trượng ; trốn 2 lần thì Lý trưởng và dân xã đều phải 100 trượng, đóng gông 1 tháng ; trốn 3 lần thì Lý

(1) Tức là Cai tổng hoặc Chánh tổng.

trưởng và dân xã đều phải 100 trượng đóng gông 3 tháng. Lý trưởng bị phạt đến 100 trượng, thì phải bãi dịch ngay.

Lại nữa, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc trong tục lệ làng, xã dân và binh lính có giao ước riêng : cứ 3 năm hay 6 năm một lần thay đổi. Năm trước vụ án lính trốn ở Bắc thành trước, có kẻ tự tiện lập ra khoản ước của làng, liền bị tội gông 1 tháng, khi mãn hạn, lại bị đánh ngay 100 trượng. Vậy xin từ nay về sau, theo lệ ấy mà thi hành.

Về chương trình đặt Cai tổng và Phó tổng, có người do Lý trưởng rồi sau làm Ngoại uỷ phó tổng, có người do Phó tổng rồi sau làm Cai tổng. Làm vậy là để định rõ tư cách của họ. Nếu Lý trưởng không xứng đáng thì xin chọn người khác cũng được, há cứ nhất khải phải vin vào lệ định hay sao ? ..

Còn như xin nghiêm trách về việc tuần phòng và trong 1 quý đã định thưởng, phạt cũng phiền phức, gấp gáp quá ! Vậy xin chiếu theo chương trình sau đã bàn tiếp : cứ 3 năm là một hạn, trong đó nếu Cai tổng hay Phó tổng, người nào làm việc bất giác được xuất sắc và có thực sự, thì tới kỳ sẽ tâu xin khen thưởng ; người nào không chịu ra sức, để giặc cướp thường xảy ra và có tình tiết thông với giặc, thì lập tức bị nghiêm trị, không cứ phải đợi đủ hạn 3 năm.

Lại nữa, trước đây, về việc định hạn nã bắt phạm nhân can án, trốn tránh, chỉ chuyên trách cứ vào phủ huyện, nay xin trước hãy buộc Cai phó tổng phải tầm nã cho bằng được, nếu quá hạn mà không nên công trạng, đáng phải phân xử, thì bị tội trước nhất là Cai phó tổng, rồi thứ đến phủ huyện.

Về việc dân phu hạt Bắc Ninh chuyên chở lương thực, đã chuẩn cho thuê bằng giá hậu, rồi nếu có ai chết, lại cấp cho tiền. Như vậy đã là ưu hậu, thế mà lại cho là có tình hình quần bách, khẩn xin thương xót cứu giúp gấp bội lên. Vậy thì khi đại binh tiến quân đánh giặc, các hạt khác cũng phải luyện binh và điều động, cũng rất khó nhọc. Có lẽ đâu cũng là con đỏ của triều đình mà chỉ có riêng hạt Bắc Ninh được cầu xin ân điển ? Lời xin đó không hợp, không nên bàn đến.

Còn việc xin đổi bổ các lại dịch ở phủ, huyện, thì gần đây các trị sự, lại mục ở phủ, huyện các tỉnh hễ có sơ xin, bộ Lại xét ra, người nào cùng hạt, từng đã tâu xin thì bổ đi chỗ khác. Từ nay có đủ 3 năm trở lên, lại do tỉnh điều tra, sát hạch, sẽ đổi bổ. Ngoài ra, các thông lại đều là chức thấp, cứ để cho làm việc.

Lại nữa, các chức thông phán, kinh lịch ở các tỉnh, hễ người trong hạt sung bổ thì điều đi nơi khác theo như lời dụ trước. Ai tại chức đã đủ 3 năm, xin cũng do tỉnh tâu xin đổi đi nơi khác. Từ nay lấy đó làm lệ.

Vua dụ rằng : “Nguyên tập tấu của bọn Nguyễn Đăng Giai đã nói về tình hình quần bách của dân trong hạt xin thương xót cứu giúp thêm nữa. Lời đó hình như

phải mà hoá không phải. Hiện nay đang có lúc có việc, điều động binh sĩ, phải chịu phiền phức khó nhọc, không riêng một tỉnh Bắc Ninh thôi đâu. Ta chỉ hằng ngày trông mong công lớn được thành, sẽ rộng ban ơn khắp cả, để các tỉnh hạt cũng được thấm nhuần, há chỉ riêng một tỉnh Bắc Ninh và há phải đợi lời xin của bọn Nguyễn Đăng Giai ? Đình thần bác đi là phải.

“Duy việc bàn xin cho các tri sự, lại mục ở các phủ huyện và thông phán, kinh lịch ở các tỉnh, đã từng đổi bổ, khi đủ 3 năm, đều đổi bổ đi nơi khác, như thế rất là phiền phức bận rộn và bọn kia tự biết không có thời kỳ được thăng, không khỏi sinh lòng chán nản ! Vậy đổi dịch lại : phạm tri sự, lại mục, thông phán và kinh lịch đều đợi 6 năm đủ hạn định, nếu trong khi làm chức phận, không có gì làm lỗi, thì do tỉnh làm thành danh sách, tâu lên đợi Chỉ liệu cho thăng bổ làm chức ở Kinh, để cho họ biết sẽ có thời kỳ được thăng chuyển, đều nghĩ phấn khởi cố gắng. Còn thì theo như lời bàn mà thi hành”.

Nhân đó, lại nghĩ : hạt nào chỉ có 1 phủ, nếu tri sự, lại mục, nhất khái bất hồi tị⁽¹⁾ thì có lẽ không có chỗ thiếu để đổi đi. Vậy định lại : phạm hạt nào có từ 2 phủ trở lên, thì vẫn theo nghị trước ; nếu chỉ có 1 phủ, mà quê quán ở huyện thuộc phủ kiêm lý thì đổi đi, ngoài ra quê quán thuộc huyện, đều cho vẫn cung chức như cũ.

Ban áo mặc mùa đông cho các Hoàng tử, tước công và các bầy tôi (văn từ lang trung, võ từ chánh phó vệ úy trở lên, cùng Nội các và khoa đạo). Từ nay lấy làm lệ thường.

Sai Phó ngự y Vũ Doãn Tuấn, hiệp với Ngự y Nguyễn Tăng Long, cùng giữ ấn quan phòng viện Thái y (trước, do ngự y chuyên giữ).

Sáu tỉnh ở Nam Kỳ tâu báo giá gạo cao vọt (gạo, mỗi 1 phương trị giá từ 1 quan 3 tiền đến 1 quan 9 tiền).

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Ruộng đất ở nơi ấy màu mỡ, thóc gạo dồi dào. Năm trước, 1 phương gạo, trị giá trên dưới 1 quan, có khi giảm xuống đến 6, 7 tiền. Nay giá cao gấp hai như thế, đều do nhà giàu háms lợi tích trữ, để bán lấy giá cao. Vậy ra lệnh cho các đốc, phủ, bố, án hiểu thị khắp cho các nhà giàu trong hạt : phải bỏ ra bán với một giá phải chăng, để cho dân có thóc gạo ngày một nhiều, thì giá gạo cũng sẽ ngày một giảm xuống.

“Dân ta sinh sống với nhau, cốt phải giàu nghèo tương trợ, xóm giềng giúp nhau, tình nghĩa chu cấp, từ xưa nay vẫn thế. Năm ngoái các tỉnh Bắc Kỳ bị lụt, kiếm ăn khó khăn. Nghĩa dân ở các hạt, nhiều người tự nguyện đem của giúp cho

(1) Hồi tị : giữ ý mà tránh đi. Thí dụ như : quê ở hạt nào thì không bổ làm việc ở hạt ấy.

người thiếu, kể có hàng nghìn, hàng trăm. Ta thường khen họ là háo nghĩa, thưởng cho ưu hậu : hoặc ban cho tám biển biểu dương và áo, mũ, hoặc tha miễn thuế thân, sự đi lính và điều dịch. Hướng chỉ nhân dân Nam Kỳ vẫn có tiếng là ưa làm việc nghĩa, sẵn có lương tri lương năng, ai lại không có tâm ấy, chỉ vì chưa được lay tỉnh cổ võ đó thôi. Vậy, nên thể tất ý này của ta, hiểu dụ khắp cả : những ai thực giàu nếu muốn bỏ của ra để giúp kẻ túng thiếu, tiền từ 600 quan, thóc từ 500斛, và gạo từ 500 phương trở lên, đều cho phép quyền đến tháng 12 năm nay thì ngừng. Các quan tỉnh đều đem tên họ người lạc quyền và số quyền tâu lên, đợi thưởng”.

Tỉnh Bắc Ninh mộ được 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm Tuân thành Nhị đội.

Tha sự cấm cố cho các tù phạm từ tỉnh Quảng Ngãi trở vào Nam đến tỉnh Bình Thuận và cho làm lính.

Trước đây, vua cho rằng số các tù phạm để từ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đến Khánh Hoà và Bình Thuận được tha làm lính có nhiều không tiện để cho tụ tập một chỗ với nhau, nên hạ lệnh phát đi các xã dân để chia ra giam cấm. Đến bây giờ, lại nghĩ bọn kia bị giam đã lâu, xét ra không nữ, nên sắc cho bộ Hình làm phiên lục trình, bèn đặc cách gia ân cho 5 người tuổi già được về thăm nhà, 2 người phạm tội công được gắng sức làm việc chuộc tội ; còn 136 người đều được miễn giam cấm, rồi do Bộ liệu xét, tùy tội nhẹ hay nặng, chia phát đi làm lính ở các địa phương.

Sai Vũ khố đúc súng lớn bằng đồng, tên là Phá địch thượng tướng quân và Phá địch đại tướng quân mỗi thứ 2 cỗ (đều nặng vài nghìn cân). Khi đúc xong, sai Chương cơ Bùi Công Huyền bắn thử thì nhiều chỗ vỡ nứt. Viên đốc biện và các thợ đều bị quở nặng. Sai đúc lại.

Vua nhân đó bảo Nội các rằng : “Trước giờ, quan viên và pháo thủ được phái đi xét nghiệm không khỏi có sự ăn hối lộ, mưu lợi riêng, mua ơn lấy lòng, nên không chịu nhận xét cho đúng trong việc thừa hành thử súng. Tức như gần đây, quân thứ Gia Định đã tâu : về việc một cỗ súng “Tướng quân” bằng gang hạng lớn mới chuyển vận đến, vừa bắn 2 phát, miệng súng đã rạn ra ! Há chẳng phải vì khi thí nghiệm chỉ làm qua loa mới thế ư ? Vậy nay đặc cách nghiêm sức : từ nay hễ phái đi xét nghiệm, nếu súng quả thật bền chắc thì chuẩn cho làm giấy cam đoan lấy thân làm bảo đảm, rồi giao cho bộ Binh giữ để lưu chiếu. Sau này, bắn ra, nếu có vỡ nứt thì đem người xét nghiệm ấy ra chém ngay, bảo cho mọi người biết. Phải kính cẩn tuân theo đấy !”

Dùng Vũ Đình Đạm, Thành thủ úy Nghệ An, kiểm coi vệ An võ.

Nguyễn Văn Thái, con Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng, người Gia Định, dâng 1 tập biên chép những chuyện cũ. Vua giao cho sở Thực lục xem xét lựa lấy tài liệu để chép. Rồi cho Thái một cặp áo sa rộng tay và 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Tỉnh Ninh Bình ít mưa. Quan tỉnh là Lê Nguyên Hi và Nguyễn Bá Thản uỷ cho Lãnh binh Trần Hữu Lễ cầu đảo.

Việc đến tai vua. Vua xuống dụ quở rằng : “Việc làm ruộng có thuận lợi hay không, là có quan hệ đến vui buồn của dân. Lũ người là văn quan được ta giao cho trách nhiệm một địa phương. Nay đương kỳ mong mưa, sao không có một người đi cầu đảo cho dân mà lại uỷ cho quan võ ! Đã chẳng coi việc làm ruộng của dân là trọng, thì lấy gì để cảm cách được hoà khí của trời ?”

Tỉnh Bắc Ninh cũng ít mưa. Xướng dụ cho các quan tỉnh thân hành cầu đảo.

Đắp đôn có thành đất ở thôn Lộc Tuyền, tỉnh Gia Định. (Lộc Tuyền là một thôn, sau đổi là Lộc Giang, thuộc huyện Thuận An. Bốn mặt thành đôn, mỗi mặt đều 12 trượng, thân thành cao 6 thước 5 tấc, chân thành dày 1 trượng 2 thước ; hào nước ở ngoài rộng 1 trượng 5 thước, sâu 6 thước, đặt 2 cửa).

Vua cho đôn Lộc Tuyền là chỗ xung yếu, sai quan tỉnh làm theo đúng cách thức do bộ Công đưa ra, rồi dời thủ sở Quang Phục cũ đến đóng ở đấy.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa thu, tháng 9.

Dùng : Phó vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm, quyền sung Vệ úy vệ Hậu nhị Phan Văn Cửu, làm Vệ úy Hữu vệ dinh Tiên phong, Cai đội Man Văn Nội làm Phó vệ úy ở Nhị vệ thuộc Tiên bảo ; Quản cơ cơ Hữu dũng, gia hàm Vệ úy là Lâm Uy làm Vệ úy Hữu vệ Hưng Hoá. Thăng Cai đội Bùi Văn Hương làm thự Phó vệ úy.

Mở khoa thi Hương ở Hà Nội và Nam Định.

Sai Trịnh Quang Khanh, thự Tuần phủ Hưng Yên, sung làm chủ khảo trường Hà Nội ; Ngụy Khắc Tuấn, Bố chính Nam Định, sung làm phó chủ khảo ; Lê Dục Đức, Hộ phủ Quảng Yên, sung làm chủ khảo trường Nam Định, Hà Thúc Lương, Bố chính Quảng Bình, sung làm phó chủ khảo. Lấy đỗ cử nhân 37 người. (Trường Hà Nội 28 người : Giang Văn Hiến, Phạm Gia Đôn, Bạch Đông Ôn, Đỗ Bôi Nguyên, Cao Bá Đạt, Nguyễn Nho, Nguyễn Thận Tuyển, Phạm Văn Bích, Đặng Minh Trân, Hoàng Đình Tá, Lê Duy Trung, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Huy, Dương Công Bình, Nguyễn Văn Thước, Đỗ Dương Thần, Vũ Thực, Lê Tác Lâm, Nguyễn Huyền, Trương Văn Toàn, Phan Bá Ngạn, Lê Như Chấn, Phạm Huy Bình, Trần Văn Khuê, Nguyễn Đăng Sùng, Phạm Duy Thanh, Nguyễn Đình Kiên và Trần Văn Cung.

Trường Nam Định 9 người : Nguyễn Hữu Cơ, Trần Tất Khắc, Nguyễn Bảo, Nguyễn Văn Ý, Phan Hiệu, Bùi Ái, Bùi Đình Trí, Phạm Xuân Huyền và Đỗ Huy Lộc).

Những quyển đồ được đệ về Kinh. Bộ Lễ hội với Viện và Nội các duyệt lại. Trường Hà Nội bị cách một cử nhân (Trần Văn Khuê, vì bài phú trùng vắn), và truất 4 người xuống tú tài hạng cuối (Hoàng Đình Tá, Nguyễn Huyền, Đỗ Dương Thản, và Phạm Huy Bình, vì văn viết tầm thường). Chủ khảo Trịnh Quang Khanh và Ngụy Khắc Tuấn đều bị giáng 3 cấp. Các giám khảo là Lễ bộ Lang trung Ngô Thế Vinh và Quốc tử giám Tư nghiệp Phạm Đình Thuận, can án đối phê lại quyển văn (Tú tài Phan Huy Xán, 2 kỳ có nhiều vết tích đáng ngờ, bọn Vinh đều đối chữ phê “liệt” ra “thứ”. Xán cũng bị truất), đều bị cách chức.

Các Ngự sử Nguyễn Xuân Cảnh và Nguyễn Quốc Hoan lại tâu hặc rằng Lễ bộ Thượng thư Phan Huy Thực lựa cử quan trường Hà Nội, phần nhiều là chỗ thuộc liêu⁽¹⁾, cháu họ là Phan Huy Xán được đỗ tú tài, cháu gọi bằng cậu là Hoàng Đình Tá được đỗ cử nhân, tựa hồ có ý gửi gắm thiên tư. Và lại quan Nội các là Hà Quyền, riêng cùng đi lại, bảo đem quyển thi vào Nội các để duyệt lại.

Vua ra lệnh cho bọn Thực cứ thực tâu lên. Khi tờ tâu đệ lên rồi, vua cho là không biết xa tránh hiềm nghi bèn giáng Thực xuống 1 cấp, phạt Quyền 3 tháng lương.

Vua ra coi châu, bảo quan Nội các là Hà Quyền và Hoàng Quýnh rằng : “Ta muốn lấy Kinh thành làm đầu đê, sai các sĩ tử làm 1 bài phú để xem thử, nhưng nghĩ sĩ tử ngày thường chỉ chuyên học sách vở, nhớ được một, hai việc đời xưa thôi. Còn sự thể triều đình và thể chế về điện, các, lâu đài ở Kinh thành, chưa từng am hiểu, sợ không làm được nên vắn ! Ta xem khoa thi Hương năm nay, những quyển lấy đồ, phần nhiều lời lẽ quê kệch, mà câu kết phần nhiều hay dùng lời tán tụng, rập theo sáo cũ mà thôi. Ta xem sĩ tử nhà Thanh, học hành rộng rãi, phạm điển chương pháp độ của triều đình và điện, các, lâu đài đại lược phần nhiều nhớ cả. Những quyển văn đồ đều đáng xem. Sĩ tử nước ta, kiến văn hẹp hòi, nên lời văn chỉ được thế thôi. Song không những sĩ tử như thế mà cả đến những người dự hàng học quan và các quan trường chấm thi cũng ít người học rộng ! Trong quyển thi có 1, 2 câu hợp lối mới, lại bị quan trường sổ toẹt, thì sĩ tử trông vào đâu để làm khuôn mẫu ? Và lại, việc trường thi chỉ chọn những người văn học khoa mục sung vào mà còn như thế, thì nay biết chọn đâu được !”

Dùng Tả phó đô ngự sử viện Đỗ sát là Phan Bá Đạt quyền lĩnh ấn quan phòng Tuần phủ Hưng Yên ; Thượng thư Binh bộ là Trương Đăng Quế lĩnh ấn triện viện Đỗ sát.

(1) Người làm quan dưới quyền mình.

Phong khẩu súng lớn Phá địch đại tướng quân bằng đồng là “Thần võ phá địch thượng tướng quân”, còn thần súng là “Thần võ phá địch thượng tướng quân pháo vị uy linh chi thần”.

Trước đây, ở Kinh phái chiếc thuyền Tĩnh dương chở khẩu súng ấy đến quân thứ, các Tướng quân và Tham tán để ở địa phận tấn sở mặt sau, lập ban thờ, ngày đêm đốt hương cầu đảo tha thiết. Rồi sai thự Phó vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tiềm, theo đúng thước tính tâm súng, ngắm vào kho tàng trong thành, tính kỹ độ số, chỉ bảo pháo thủ, dùng quả chắn địa lôi hạng lớn (8 tác, 7 phân) bắn 20 phát, trúng vào kho tàng, rui, ngói sứt gãy, bọn giặc đều hoảng sợ.

Việc đến tai vua. Vua bảo : “Đó là thần súng phù hộ mới có công hiệu anh linh như thế”. Bèn xuống sắc ban phong hiệu và sai thệt con sinh, làm lễ tạ. Thường cho Tôn Thất Tiềm : 1 cái nhẫn vàng pha mặt pha lê óng ánh của Tây dương, và 15 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Người dự việc bắn súng và nhồi thuốc, mỗi người đều được thưởng 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Lại thưởng cho các biên binh ở thuyền Tĩnh dương tiền lương 1 tháng. (Năm Minh Mệnh thứ 17 [1836], khẩu súng ấy được chở về Kinh, sai bộ Lễ viết sắc văn, khắc phong hiệu ban cho. Lại dựng đền thờ, mỗi năm 1 lần tế).

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Tên nghịch phạm Vũ Vĩnh Lộc uỷ cho người nhà Phạm Hữu Nguyên là Phạm Văn Chính đưa tờ mật bẩm có nói : Trước đây vì mọi người bức bách, nên phải gượng nhận chức ngục. Đó là sự bất đắc dĩ, chứ không phải có lòng phản nghịch. Nay nhân bắt được lính Vũ lâm, hỏi ra mới biết biên thủy có việc, nên muốn xin đầu quân đi hiệu lực. Vậy để đạt hộ và có đường lối gì khác để cho ơn nước, nghĩa nhà đôi đường trọn vẹn, xin chỉ giáo cho. Phạm Hữu Nguyên có tờ mật bẩm riêng, nói : Lời xin của Vũ Vĩnh Lộc không có lý, vì há có lý nào đảng giặc còn sờ sờ ở đấy, Lộc không mưu lập công để chuộc tội, mà lại muốn gắng sức làm việc ở ngoài biên thủy ? Các Tướng quân và Tham tán nên liệu xét thế nào, chứ mình không dám bàn xằng. Hữu Nguyên đã mật báo rằng bọn quy thuận Chu Văn Nhuận lại mưu làm nội ứng. Và lại, Vũ Vĩnh Lộc là tên đầu mục lớn của giặc, quá nửa bè đảng trong thành đều quy phục, thế mà không chịu giết giặc, đảng thành, lập công, chuộc tội, lại muốn gắng sức làm việc ở ngoài biên thủy thì lời nói thực là không hợp lý, đúng như lời Phạm Hữu Nguyên đã nói. Duy có điều là người được phái ra đó là người nhà của Hữu Nguyên, nếu vội bác bỏ ngay, e có lẽ nó sẽ giận lây sang Hữu Nguyên, lại thêm giết hại lẫn nhau và hỏng đến việc mật mưu của bọn Chu Văn Nhuận, nên bọn thần đã cùng nhau bàn để trả lời, đại khái nói : về việc xin gắng sức làm việc thì ngoài biên thủy bây giờ đương vô sự ; nếu Lộc biết tuân theo lời hiểu dụ nhiều lần, tùy cơ liệu làm cho ổn thoả nên việc, tức là đường lối toàn vẹn cả

hai. Phải nên nghĩ kỹ mà quả quyết làm. Lại mật đáp lại Phạm Hữu Nguyên : hễ làm việc gì cũng phải nên mười phần cẩn thận kín đáo, để tránh khỏi bàn tay độc ác của giặc. Rồi giao cho Phạm Văn Chính mang đi”.

Vua dụ rằng : “Tập của các Tướng quân, Tham tán trả lời kẻ cũng có lý, Vũ Vĩnh Lộc là tên giặc giảo quyệt nhất trong đám giặc mà quá nửa quân giặc đều nắm ở trong tay nó. Nếu nó thực lòng chịu hàng, thì việc làm cũng dễ, có ngại gì mà không làm được, chẳng qua nó còn hai lòng, như con chuột thò đầu ra lại thụt đầu vào, muốn mượn cớ để thăm dò quan quân hư thực thế nào đó thôi. Vậy không thể tin cả mà cũng không nên tuyệt hẳn, chi bằng dụ dằng dẫn bảo về sự cơ thuận, nghịch, còn, mất, hoặc giả bọn giặc có khi còn có lương tâm, dầu không chắc nó có quy thuận hay không, nhưng một khi đã mang hai lòng thì tự khắc không còn chí cố thủ nữa. Rồi bề đảng nó biết không còn đường nào sống thoát thì cũng sẽ đem nhau ra thú cả. Song các Tướng quân và Tham tán nên phòng bị nghiêm ngặt, chớ sơ hở chút nào để lũ giặc bề ngoài giả vờ thuận theo, mà bề trong lại trái nghịch, mưu toan vượt chạy thì lại trúng kế hoãn binh của giặc đấy !

“Lại nữa, các Tướng quân và Tham tán đều là đại thân, ta đã uỷ cho việc quân, phạm hiệu lệnh trong quân cốt phải nghiêm ngặt, sáng suốt, nên lấy việc trước làm răn. Nếu tấn sở nào phòng bị không nghiêm, để giặc thừa cơ được, nếu tội ở binh lính thì chuẩn cho chém ngay, gặp khi có việc tấu báo, bấy giờ chỉ cần kèm theo tâu thêm vào ; nếu tội ở suất đội, hoặc Chánh phó quản cơ, quản vệ, thì chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt đem võ quan phạm tội ấy ra chém đầu, để rao trong quân. Nhược bằng đợi gặp có việc xảy ra mới tâu, thì lấy gì để nghiêm quân lệnh mà làm lòng người e sợ được ? Hình phạt này không thể câu nệ theo lẽ thường. Cốt ở các Tướng quân, Tham tán giữ lòng công chính, không tư vị trong sự yêu ghét, khiến các tướng sĩ vâng mệnh lệnh, sợ chủ tướng, không sợ giặc, mới có thể giết giặc dăng công, sớm xong việc được. Vậy đem lời này truyền bảo cho các viên biên, binh đồng đều được biết”.

Sau đó vừa được vài ngày, tên nghịch Lộc lại sai Phạm Văn Chính đưa tờ phúc bẩm, lời lẽ phần nhiều biện bác dẫn do, nhiều khoản đáng ngờ. Phạm Hữu Nguyên cũng có mật bẩm nói đã từng khuyên dỗ, nhưng nghịch Lộc còn chưa khỏi mê, vậy xin đợi cơ hội, sẽ lên ra, để khỏi chịu vạ ở miệng cọp.

Các Tướng quân, Tham tán lại làm tờ trả lời gửi cho nghịch Lộc, đại lược nói : “Bản chức cho rằng Vũ Vĩnh Lộc nguyên là quan chức triều đình, vì lỡ làng đến thế, cũng rất đáng tiếc, nên mới nhiều lần khuyên bảo không ngại nói nhiều, thế mà hay chống chế chữa lỗi, vậy muốn ra hàng thì ra hàng, muốn cố thủ thì cứ cố thủ, không nên nói lảm nữa”. Rồi đem việc tâu lên.

Vua lại dụ rằng : “Cứ như lời tâu, thì tên nghịch Lộc là kẻ quật cường, lời lẽ giả dối, không có ý đầu hàng, và lại tình hình úp mở, từng khúc từng khúc đáng ngờ. Việc làm ấy thực do cả bè đảng nó làm ra, không phải một mình nó. Còn Phạm Hữu Nguyên cũng khó tin được ; nếu quả thực có lòng quy thuận, thì sao không đem hết tình hình trong thành, bí mật kể một lượt mà lại chỉ lấy 1 câu : “Khuyên dỗ không nghe, định sẽ lên ra”, để cho tác trách ? Thế là tựa hồ có ý vì giặc mà bày mưu, lừng khừng úp mở để làm cái kế tự toàn đó thôi ! Hơn nữa lũ giặc kia đều là tù tội làm sự phản nghịch này, không còn biết có vua, cha là đâu, thực không bằng loài chó lợn, thì hà tất phải lấy giấy tờ chữ nghĩa đi lại làm gì để chúng nhòm được nông sâu, hư thực, rút cục chỉ là vô ích ! Điều cốt yếu là tự mình hăng hái cố gắng, đốc sức quân lính lấy đánh dẹp làm chính, chớ nên ôm ấp cái ý dụ hàng nữa. Nay nên sức bảo pháo thủ nhằm vào kho tàng trong thành và những chỗ nhà cửa ở chân thành giặc chứa thóc gạo, mà thường bắn phá hơn nữa khiến cho tan nát, không còn sót lại chút nào thì giặc phải tự nhiên chết hết, cần gì phải đợi giặc hàng nữa”.

Sau đó, Phạm Hữu Nguyên tụ họp quân chúng, định ra hàng, việc bại lộ, bị giặc Châm giết.

Vua cho rằng quan quân đóng nhiều ở Gia Định, chi phí rất rộng, bèn sai tại 30000 phương gạo ở Định Tường và 20000 quan tiền ở Bình Định đem đến giao cho để đủ dùng.

Lại vì quân đóng ở Hà Tiên cũng nhiều, mà tiền, thóc chứa kho chỉ có hàng nghìn, nên sai An Giang chở đến : tiền 10000 quan, gạo 15000 phương. Rồi thông dụ cho 6 tỉnh Nam Kỳ : từ nay mỗi tỉnh chiếu theo số bạc, tiền, thóc, gạo hiện chứa ở kho, tóm tắt lấy số lớn mỗi tháng báo về Bộ một lần để phòng tra xét.

Vua bảo bộ Binh rằng : “6 tỉnh Nam Kỳ, phàm các binh đồng, thuyền mảnh, súng ống, khí giới, đã phái quan Kinh hội với quan tỉnh, chỉnh đốn sửa đổi lại một phen, đều đã xong xuôi : các binh sĩ được tinh tráng, thuyền mảnh được chắc chắn, khí giới được bén, mọi việc đều được chấn chỉnh cả. Nay việc biên phòng đang khẩn, giặc kia dù vị tất đã dám lại, nhưng ta cũng không thể không đề phòng trước. Vậy dụ sai các Đốc biện và các Bố chính, Án sát thường phải kiểm điểm chỉnh đốn càng hơn : binh sĩ thì thao diễn cho thành thạo ; thuyền mảnh thì chọn chỗ để sẵn, phàm buồm, chèo, thừng, chèo trong thuyền mọi thứ phải cho đầy đủ ; khí giới cũng phải mài hết cho sắc. Nếu ngoài biên có tin báo động thì lập tức phải sửa soạn binh thuyền, khí giới sẵn sàng, nghe lệnh điều động. Nếu trùng trình nghe ngóng, hoặc đùn đẩy lẫn nhau để đến lỡ việc, thì lập tức xét xử tội theo quân pháp”.

Điều động Hữu vệ Quảng Nam (trước phái đi đóng giữ Bình Định), và vệ Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi, đi quân thứ Gia Định, lệ thuộc để làm việc bắt giặc. Các viên biên và binh lính vệ Quảng Ngãi đều thưởng thêm tiền, theo như lệ lần trước ban cấp cho Hữu vệ Quảng Nam.

Dùng : Nguyễn Xuân Gián, Phó vệ úy Chư quân, làm Phó vệ úy ở Hữu vệ Quảng Nam ; Nguyễn Văn Phú, nguyên quyền sung Quản vệ, đổi làm quyền sung Phó vệ úy ; Tôn Thất Cung, thự Phó vệ úy ở Hữu vệ dinh Tiền phong, làm Phó vệ úy vệ Quảng Ngãi ; Trương Văn Sâm, nguyên quyền sung Quản vệ, đổi làm quyền sung Phó vệ úy.

Lại chọn lấy 10 Đội trưởng ở các vệ, đội trong Kinh, thăng làm Chánh đội trưởng, sung bổ làm Suất đội 10 ở vệ Quảng Ngãi. Nguyên Ngoại uý suất đội đổi làm Phó suất đội. Còn Vệ úy, quyền sung Phó vệ úy và Chánh đội trưởng mới bổ đều được thưởng áo trận, lại thưởng trước tiền lương 1 tháng.

Lại sai Vệ úy vệ Phấn dũng mới đặt ở Kinh là Tôn Thất Đường và thự Phó vệ úy là Phan Công Quý, đem vệ binh đi đóng giữ Bình Định. Quản vệ và Suất đội đều được thưởng áo trận, viên biên và binh lính được thưởng trước tiền lương một tháng. Sau đó lại điều đi quân thứ Gia Định, theo các Tướng quân, Tham tán sắp xếp phân phối để trú phòng.

Đặt cơ Gia hoá ở Gia Định.

Sáu đội lính đồn Uy Viễn trước quê ở đạo Quang Hoá thuộc Gia Định, từ khi chia đặt làm tỉnh, đổi đồn làm Trung cơ Vĩnh uy, lệ thuộc tỉnh Vĩnh Long, nhân đó, lính trốn, chỉ còn hơn 150 người. Đến bây giờ ở quân thứ, có chiếu chỉ cho về, họ đều xin bỏ theo binh đồng tỉnh Gia Định, rồi lưu lại phòng giữ tấn sở. Các Tướng quân và Tham tán tâu xin đồn làm 3 đội, đặt tên là cơ Gia hoá, khi yên rồi, sẽ giao về tỉnh sai phái. Vua y cho.

Lại sai thự Phó vệ úy vệ Loan giá là Tôn Thất Tiềm đi quân thứ Gia Định, chuyên giữ khẩu súng mới phong là “Thần võ phá địch Thượng tướng quân” và các khẩu “Xung tiêu pháo” để tính kỹ độ số, điều khiển việc bắn.

Trước kia, Tiềm được phái đi, có Chỉ cho hạn 1 tháng lại về tâu trả lời. Đến bây giờ, Tiềm về Kinh. Vua bảo bộ Binh rằng : “Tôn Thất Tiềm trước đã phái đi quân thứ Gia Định, đem khẩu súng mới phong là “Thần võ phá địch Đại tướng quân”, để xét định số thước, cho nhằm bắn vào trong thành, bọn giặc đều sợ hãi đợi chết. Đó là vì nhờ có tay thành thạo, nên mới sớm thu được công hiệu như vậy. Hơn nữa, Tiềm lại mới được ban thưởng vượt bậc, thì dù có kỳ hạn đã định, nhưng sao không đến nói với các Tướng quân và Tham tán cho lưu lại để làm cho xong việc, mà đang lúc đánh dẹp, lại lấy nê vào Chỉ dụ trước, vọng mong an nhàn. Đáng lẽ phải bị phạt

nặng 100 hồng côn, nhưng nghĩ khi ở quân thứ, Tiềm có chút công lao cũng có thể châm chước khoan thứ, để bắt cố gắng về sau. Vậy hãy giáng 1 cấp, lại sai đi. Các Tướng quân, Tham tán không biết tâu xin lưu lại, cũng truyền Chỉ ban quở”. Sau khi Tiềm đi, cấp bị giáng đó liền được khai phục.

Được tin rằng dân Gia Định, có người đi qua ngoài trường lũy, bị giặc bắn phải, bị thương chết, vua rất thương xót, bèn dụ các quan tỉnh : từ nay phạm dân quanh thành, có bị giặc bắn chết, bất cứ đàn ông hay đàn bà đều cấp cho 3 quan tiền, trẻ con 1 quan.

Phạm Văn Điển, Đề đốc đạo Tuyên Quang, đã đến tỉnh Sơn Tây, hội với Tổng đốc Lê Văn Đức, đem đại đội biên binh cùng tiến đến thành Tuyên Quang, để bàn tính việc quân. Đức cho rằng thổ dãng và dân phu được điều động còn chưa tập hợp đông đủ, nên tâu xin gia hạn cho vài ngày, sẽ chọn ngày tốt, chia đường tiến đánh. Lại nói : “Suất đội Hoàng Văn Lưu mộ được hơn 300 lính miền Nam xin bổ làm Tiền vệ Sơn Tây ; Biện Ngọc Thọ mộ được hơn 200, xin bổ làm Hậu vệ Sơn Tây, đều tình nguyện theo đi đánh giặc. Thần đã cấp cho binh khí, áo, quần, tiền, lương, đem theo đi làm việc quân, đợi sau khi về, sẽ sức mộ thêm cho đủ số, làm thành bản danh sách tâu lên”. Vua đều y cho.

Khâm phái thự Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê tâu nói : “Xét các viên, biên, binh, dãng đi trận ở đạo Cao Bằng, về tiền và gạo lương đáng chi trong 1 tháng là 6000 quan tiền, 6000 phương gạo. Nghĩ nên chứa sẵn gạo 30000 phương, tiền 40000 quan, muối 300 phương. Cứ theo số do Lạng Sơn tải đến và số do Cao Bằng đem bán để chiết trừ vào thuế nộp bằng bạc (lệ năm nay, nộp thuế bạc hơn 1000 lạng, mỗi lạng cho chiết nộp bằng 3 phương gạo), thì liệu đến cuối tháng, có thể đủ số 30000 phương gạo, còn thiếu hơn 5700 quan tiền và hơn 100 phương muối, tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục chở đến trong mười ngày cũng có thể đủ được. Và lại, tỉnh Cao Bằng năm nay được mùa, thóc gạo dồi dào, lòng dân đều vui về đưa nộp, kẻ gánh người đội, rầm rập ở đường sá. Việc trưng mua do quan tỉnh đứng làm cũng có thể xong. Vậy thần xin lưu lại vài ngày, sẽ quay về Bắc Ninh, Lạng Sơn. Khi việc đôn đốc vận tải đã xong, sẽ lại làm tập tầu đệ trình”.

Vua dụ rằng : “Tỉnh Cao Bằng từ sau trận thất thủ, kho tàng hết nhẵn, ta đã tìm nhiều cách cứu chữa dần dần cũng gỡ ra được rồi. Nay tới kỳ đại binh tiến đánh, việc chứa lương, cần phải dự tính. Số tiền, gạo và muối do Lạng Sơn phải tải đến, được đủ thì cho thôi ngay để sức dân được thư thái. Còn Cao Bằng là kiêm hạt của Trần Văn Tuấn, gần đây lại có Chỉ sai đi làm việc. Vậy Tuấn nên hết lòng mưu tính, không được phó mặc một mình Hoàng Tế Mỹ, cốt sao đến khi lúa mùa chín, phải khẩn cấp hơn nữa, đốc thúc tất cả mọi việc trưng thu chiết nộp. Lại đi nhiều nơi, đặt mua với giá thoả thuận, cốt cho đầy đủ không thiếu mới được.

“Vũ Đức Khuê, người đã được đặc phái chuyên đi làm lương quân, gần đây các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn chuyển vận được nhanh chóng cũng là do nhờ người mà nên việc. Nay, việc chứa lương ở Cao Bằng, phải nên xếp đặt cho mười phần ổn thoả, rồi mới chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt về Kinh trả lời lại”.

Bọn giặc Tuyên Quang lại xâm lấn quá nhiều đồn Trinh ở châu Đại Man. Quan tỉnh liền phái binh đồng đến chặn giữ. Việc đến tai vua. Vua bảo bộ Binh rằng : “Bọn giặc ấy chẳng qua nhân lúc sơ hở, lén đến cướp bóc. Nay đại binh đã hẹn kỳ tiến đánh, nếu chúng còn dám họp đông như kiến, thì đó là tự đi đến chỗ chết đó thôi ! Vậy truyền dụ cho bọn Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển, khi đại binh tới, lập tức bắt, chém lũ ấy cho hết sạch rồi thẳng đến Vân Trung ngay. Đem theo các thổ ty, thổ đông đi đánh, để binh lực được hùng hậu”.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng tâu nói : “Dò biết được tên nghịch Vân có 1 người vợ lẽ, quê thôn Bắc Thán, phủ Trấn An, nhà Thanh. Một khi Vân đã hết nghề, kiệt sức, thế tất phải chạy trốn sang đây. Bọn thần đã sai người am hiểu nơi đó là Ban Quang Nhuận, người nhà Thanh, đi đến đó để dò thám đích xác và ước hẹn : nếu có thể mật dỗ dân ở đây bắt được tên nghịch Vân giải nộp thì thưởng cho 1000 lạng bạc ; bằng không thì chuyển báo đến quân thứ, để tiện có bằng cứ phi tư cho quan địa phương, hễ ai bắt được đưa giao cho thì thưởng 500 lạng bạc.

“Lại dò biết bè lũ giặc là Nông Văn Sĩ, có hiểm khích với tên Vân, đem các đồng lõa đóng riêng ở phố Bắc Nặm, tỉnh Thái Nguyên. Bọn thần cũng đã sai người thổ bí mật đem tờ hịch dụ bảo nó nếu bắt hoặc chém được giặc Vân, đến cửa quân thú tội thì không những được tha tội, mà lại được thưởng hậu nữa. Vậy xin đợi thám từ 2 đạo ấy về báo, sẽ tùy cơ liệu định”. Vua cho là phải.

Cho Đề đốc, Hộ lý Tổng đốc An – Tĩnh là Hoàng Văn Ẩn, lĩnh chức Đề đốc Hà - Ninh, theo Tổng đốc Đoàn Văn Trường điều khiển. Nguyên Lãnh binh Quảng Bình, quyền bổ Lãnh binh Nghệ An là Vũ Văn Thuyên, do nguyên hàm Vệ úy bổ sung làm Lãnh binh Nghệ An, hiệp với Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Vũ Đình, hộ lý án quan phòng Tổng đốc An – Tĩnh để làm việc. Sau đó, Vũ Văn Thuyên bị bệnh, cho Nguyễn Văn Kỳ, Vệ úy vệ Diệu võ, vẫn do đơn hàm Vệ úy, sung Lãnh binh Nghệ An.

Điều động Hữu vệ Quảng Trị (mới phái đi đóng giữ Nghệ An) chuyển đi đóng giữ Hà Nội theo Hoàng Văn Ẩn đem đến lý sở.

Nguyễn Đình Phổ, Thống đốc đạo Thái Nguyên, trước đây cho rằng kỳ hạn tiến quân còn xa, tạm về Bắc Ninh, thì bỗng tiếp được dụ, Chỉ đưa đến, đổi định

nhật kỳ. Phổ liền cùng Tham tán Nguyễn Công Trứ, cùng đi Thái Nguyên chỉnh đốn lương thực, khí giới, quân nhu để tới kỳ thì xuất phát.

Sớ tâu lên. Vua phê bảo : “Công việc thuận lợi, binh lính tinh nhuệ, lương thực đầy đủ, dự đoán thành công ; chỉ nhờ tướng sĩ các người vâng theo mệnh lệnh, việc võ hăng lên, bắt chém giặc Vân, để yên dân chúng, cho thoả lòng mong mỏi của ta”.

Thưởng cho quan quân 3 đạo Tuyên Quang, Thái Nguyên và Cao Bằng, từ Tổng thống, Thống đốc, Tổng đốc, Đề đốc và Tham tán trở xuống, mỗi người tiền lương một tháng. Lại sai mang ban hàng áo, quần thưởng (mỗi đạo được 10 áo đạu 8 sợi tơ, 10 áo sa dày, 100 áo sa ta, và 20 quần nhiễu). Phàm các tướng sĩ đi trận ấy mà có công trạng thì tuyên Chỉ thưởng cấp.

Tổng đốc Lê Văn Đức và Đề đốc Phạm Văn Điển ở đạo Tuyên Quang đều nhằm ngày 13, từ thành Tuyên Quang chia đường xuất phát. Đạo binh của Phạm Văn Điển có hơn 3000 người, dùng bọn thổ Tri phủ Nguyễn Văn Biểu và Chánh đội trưởng Ma Doãn Dưỡng đem thổ đồng làm quân tiền khu ; thự Bớ chính Trần Ngọc Lâm tham biện mọi việc quân cơ, thự Án sát Hồ Sĩ Lâm điều khiển vận tải quân lương, do châu Vị Xuyên thẳng tiến.

Đạo quân của Lê Văn Đức hơn 3600 người, dùng bọn Cai đội Ma Doãn Bồi và Đội trưởng Ma Doãn Thần, đem thổ đồng làm quân tiền khu ; thự Ngự sử Đặng Kim Giám, điều khiển vận tải lương quân do Thu Châu tiến đánh châu Lục Yên. Lưu lại Tô Huệ Văn, Vệ uý Hữu vệ dinh Tuyển phong, và Nguyễn Văn Thọ, Phó vệ uý vệ Tuyên Quang, coi quản 500 biên binh theo quan tỉnh phân phái đóng giữ.

Tờ sớ dâng lên. Vua phê bảo : “ Binh đồng có nhiều, tinh thần đương mạnh, nên gặp đường tiến nhanh, bắt hoặc chém giặc Vân, để sớm được hậu thưởng”.

Điều động Tả vệ Quảng Trị (nguyên đóng giữ Sơn Tây) chuyển đi đóng giữ Tuyên Quang.

Thưởng cho 5 vệ do Kinh phái đi đóng giữ Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nội và Sơn Tây. (Nhất vệ thuộc Hữu bảo ở Nghệ An, Trung vệ dinh Hồ uy ở Ninh Bình, Nhị vệ thuộc Hữu bảo và vệ Thắng võ ở Hà Nội, Nhị vệ thuộc Tiền bảo ở Sơn Tây). Từ quân vệ đến binh lính, được áo quần có thứ bậc khác nhau. Năm vệ ấy được phát đi từ năm ngoái, khó nhọc đã lâu, nên được đặc cách ban thưởng.

Truy lục những người có chiến công ở Cam Lộ.

Vua dụ Nội các rằng : “Tháng chạp năm ngoái, giặc Xiêm xâm lấn quá nhiều các châu Ba Lan thuộc Cam Lộ. Bọn Chưởng cơ Lê Văn Thụy và Phó lãnh binh Bắc Ninh Phạm Phi, đem một bộ phận quân đội đi đánh 3 trận thắng cả 3 : giết được rất nhiều giặc, chúng phải trốn xa ngay. Lại bắt sống được tướng Xiêm, đem đi rao

khắp các hạt, rộng khắp trong tâm tai mắt người ta. Công trạng đó thực không phải nhỏ. Trước đã thăng thụ chức hàm, ban thưởng hậu rồi, nhưng chưa đủ nêu được công trạng. Tưởng nên ghi tạc núi sông để báo đền công lớn. Vậy đặc cách phong Lê Văn Thụ tước Thông Cương nam, và Phạm Phi tước La Phong nam.

Vũ Xuân Cẩn, Tổng đốc Bình – Phú, dâng sớ xin đặt thuộc binh giới dưới quyền mình. Vua y cho và phê bảo : “Yêu người, nên muốn cho toàn danh tiếng. Người nên cố gắng nghĩ cho trọn vẹn tiết tháo ở cuối đời mình. Làm ơn cho dân giàu thì chưa hại đến đức thanh liêm, nhưng mua ơn với người lái buôn giàu thì gần như không trong sạch”.

Đặng Văn Thiêm, Tổng đốc Định – Yên và Trịnh Quang Khanh, thụ Tuấn phủ Hưng Yên, đem tình hình lợi hại về việc thời đắp đê và khơi sông tâu nói : “Khám một dải đường sông mới khai, từ chỗ vỡ thuộc xã Nghi Xuyên, huyện Đông An, thẳng đến xã Quang Liệt, huyện Phù Dung, suốt tới tỉnh Hải Dương, thông ra biển, dòng nước chảy xiết, thực là nhanh mà thuận ; còn các dải sông khác đều chảy chậm và yếu.

“Khi xét : về ruộng mùa cày cấy, chỉ được 2 phần 10, dân lại muốn sửa lại đê, để phòng nước lớn. Và lại việc thời đắp đê và khơi sông cũng thử làm để xem công hiệu. Tức như nước lụt năm nay, so với nước lụt năm ngoái, đã giảm đến 6 thước, mà nước sông xuống mau, rồi rút cạn ngay. Về đê bới ở các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định và phủ Tiên Hưng thuộc Hưng Yên đều vững chắc cả. Lúa có hy vọng được mùa, việc lợi như thế, tưởng đã trông thấy.

“Duy địa thế 5 huyện thuộc phủ Khoái Châu thấp trũng, lại ở ngay chỗ sông vỡ xói vào, nước lụt chảy ngang, ruộng mùa không tiện lợi, và 5 huyện Đường Hào, Thanh Miện, Đường An, Vĩnh Lại và Gia Lộc thuộc Hải Dương bị nước tràn đến, lúa ruộng cũng có tổn hại như các hạt kia, là thế tất nhiên”.

Tờ sớ được giao cho đình thần bàn. Mọi người cho rằng nước lụt ở hạt Khoái Châu đều theo chỗ vỡ chảy rớt về Hải Dương, lối nước chảy đã có chỗ dôn về, nếu ngăn cản lại, thì vút chỗ nọ tắt chảy xói vào chỗ kia, hạt khác không khỏi có sự đáng lo bất ngờ. Vậy đắp đê vẫn là không nên, nhưng bỏ đê mà không lý hội đến thì tới kỳ tiểu mãn, nước lụt lên mau, lúa chiêm không khỏi có tổn hại. Vậy bỏ đê cũng là chưa tiện. Xin ở phía ngoài chỗ vỡ thuộc các xã Sài Thị, Sài Quất và Nhuế Dương, tuý địa thế đắp tam con đê ngắn, cao 7, 8 thước, rộng 2, 3 trượng, để phòng nước to mùa hạ mà giữ lúa mùa. Tới khi lụt về mùa thu, cho chảy tràn qua, để chia bớt sức nước. Còn các ngả đường sông mới khai, quãng nào nông hẹp, cho mở rộng, khơi sâu ; chỗ nào quanh co, thì làm cho thẳng lại. Tất cả đều theo một mức độ là bề ngang 12 hay 13 trượng, bề sâu trên dưới 6, 7 thước để cho nước chảy nhanh cả một

loạt. Như vậy thì toàn hạt Khoái Châu và các huyện thuộc Hải Dương bị nước tràn đến, đã không có cái lo lúa chiêm bị ngập, lại được lợi thế về phù sa bồi, ruộng đất tốt và các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hà Nội và Nam Định cũng được cái mừng lâu dài là đê vững, sóng êm.

Vua dụ Nội các rằng : “Ta là chủ trong nước, vẫn muốn nhân dân trong nước không một người nào không có nơi ăn chốn ở. Nay các hạt Bắc Kỳ được mùa, đều vui vẻ thịnh lợi, mà 5 huyện ấy vì bị nước lụt tràn vào hại lúa, không được hưởng chung cái cảnh được mùa, chưa khỏi đứng một góc nhà khóc thầm, nên ta đã 2, 3 lần dẫn do, để tìm lấy kế thiện hậu, thì việc tạm đắp đoạn đê ngăn, để phòng nước mùa hạ và khơi thêm đường nước chảy, để rút bớt nước lớn. Đó đều là những việc không dùng được. Vậy chuẩn cho y lời bàn của đình thần mà thi hành. Hạ lệnh cho Đặng Văn Thiêm hội với Trịnh Quang Khanh đi khám các chỗ vỡ : phạm nơi nào thế nước tràn vào được, nếu đắp đê ngăn thì thuê dân làm, cốt để ngăn nước thuộc tiết tiểu mãn, dẫu vụ mùa năm nay không kịp, nhưng vụ chiêm sang năm có hy vọng được mùa. Đó là lợi của dân ta thu được ở buổi chiều khi đã mất ở buổi sáng. Vậy khơi sông đào ngòi, cũng cần bỏ tiền ra để thuê người mà khơi công làm ; nếu đê ấy một ngày kia lại phải bồi đắp thì đã có các đường nước mới khơi, thuận dòng chảy thông, vẫn không sao ; nhược bằng sự thế quả nên bỏ đê, thì chỗ ấy thế nước đã được chia dòng chảy thông tới kỳ nước lớn, tất là nước lên đến đâu lại tiêu ngay đến đó. Dân ta nhất định không phải lo về bấp ngập, éch đê, thực là tiện cả đôi đường. Công trình này, hoặc trong năm khi làm ruộng xong, hoặc đầu xuân sang năm, sẽ lần lượt làm, rồi hậu cấp tiền thuê nhân công, khiến dân vui lòng đến làm việc cho được xong sớm. Đó là chỉ sự thế trước mắt mà nói, không thể nào không khơi sông, mở ngòi, để tiêu nước lụt, cho dân ta cùng được ở yên.

“Đến như đắp lấp chỗ vỡ, phải nên bàn tính cho kỹ, để một lần khó nhọc, được rồi lâu dài, muôn năm bền vững. Việc làm hiện ngay, quyết không khinh suất bàn được. Nên đem ý này truyền bảo cho dân trong hạt được biết”.

Sau đó, bọn Thiêm xin đến sau ngày khai ấn sang năm, trước hết hãy hàn khẩu một đoạn đê ngăn (ở ngoài chỗ vỡ thuộc các xã Sài Thị, Sài Quát và Nhuế Dương, bề dài hơn 160 trượng), rồi thúc dân đắp tạm 3 đoạn đê cũ (ở chỗ vỡ cũ thuộc xã Nhuế Dương, dài hơn 80 trượng), còn các ngả đường sông thì lần lượt mở rộng.

Vua cho là công trình trọng đại, sai thuê thêm dân hạt Nam Định cùng Hưng Yên và Hải Dương góp sức cùng làm.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, tâu nói : “Đê mới Lại Xá thuộc tỉnh hạt trước đây, vì mưa sạt lở, đã sứt cho sửa chữa lại, từ nay đến kỳ nước to mùa thu

may được giữ vững”. Vua sai thưởng cho người làm đốc biện là Lãnh binh Tôn Thất Chung và những người phụ biện, kỷ lục có thứ bậc khác nhau.

Giặc biển Chà Và lén nổi ở hải phận hòn Cổ Rồng thuộc tỉnh Hà Tiên. Nguyễn Văn Hiếu, quyền Quản cơ Hà phú, đem binh đi tuần tiễu, đánh nhau với giặc, bị thua, bỏ thuyền lên bộ, chạy ! Tuần phủ Trần Chấn lập tức phái binh thuyền ra đánh và đem việc tâu lên.

Vua sai truyền Chỉ nghiêm quở Nguyễn Văn Hiếu và cách chức cho làm lính, vẫn theo các bộ biên gắng sức để chuộc tội. Sau đó vì gió nồm dần dần ngưng thổi, giặc biển chạy xa, chuẩn cho liệu để hơn 100 biên binh và 6 chiếc thuyền ở lại đóng giữ hòn Chàm, còn thì cho rút về hết.

Bắt đầu đặt Thủy vệ Quảng Bình.

Số người Bắc tào thuộc hạt Quảng Bình có nhiều, mà số thuyền thì ít. Quan tỉnh dâng sớ xin chọn lấy thủy binh để sung sai phái. Vua sai bộ Hộ bàn định tâu lên. Hộ cho rằng : “Nguyên ngạch Bắc Tào có 26 xã thôn, đều là những dân được toàn trừ; trước giờ không phải chịu điều dịch, duy chia bố vào đoàn thuyền, sung làm thủy thủ. Số đinh là 1060 người, mà số thuyền chỉ có 62 chiếc. Vậy xin liệu để lại 38 chiếc thuyền hạng lớn, mỗi chiếc 10 người, 15 chiếc thuyền hạng vừa, mỗi chiếc 8 người, 9 chiếc thuyền hạng nhỏ, mỗi chiếc 6 người, và quản lĩnh, đốc vận, bang trưởng thư lại 12 người, cộng là 566 người ; còn thừa lại 494 người, vẫn chiếu theo lệ được toàn trừ, dồn bổ làm Thủy vệ Quảng Bình, theo làm việc công của tỉnh ; Bắc tào nếu có đóng thêm chiếc thuyền nào sung vào ngạch, thì cho tự chiêu mộ lấy thủy thủ để vận chở, ngô hầu công tư đôi đường đều tiện cả”. Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Kinh kỳ mưa nhiều quá. Tường gạch mặt trong Kinh thành phần nhiều sụt lở. Ra lệnh cho biên binh xây trước đem gạch để yên một chỗ, đợi sang năm sửa lại.

Nguyễn Trung Mậu, Tham tri bộ Binh, bị bệnh. Sai Lê Nguyên Trung, thư Thông chính phó sứ, tạm quyền làm công việc bộ Binh.

Bọn phái viên Lý Văn Phúc và Lê Bá Tú đi hộ tống võ quan bị nạn của nhà Thanh đến tỉnh Quảng Đông, khi trở về, tâu nói : “Chuyến đi này có 5 người lính thủy quân được phân phái đi theo là bọn Nguyễn Văn Hội, ngồi chung với thuyền bị nạn, bỗng gặp đường biển sóng gió, không nhìn nhận nhau được, quan thuyền đến tỉnh Quảng Đông trước, nạn thuyền thì giạt vào huyện Văn Xương thuộc tỉnh ấy, viên tri huyện bức bách lên bộ để đưa về, nhưng bọn Hội cứ lẽ phải bẻ bác lại, không chịu khuất, nên người Thanh phải đưa họ đến tỉnh Quảng Đông, được gặp thuyền quan”.

Vua bảo rằng : “Lũ kia là hạng nhỏ mọn, mà có kiến thức như thế, không dễ nhục sự thể. Thực đáng khen”. Vậy chuẩn cho đầu mục Nguyễn Văn Hội được cất bỏ ngay làm Đội trưởng, còn 4 người lính cùng đi, mỗi người được thưởng 2 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn để khuyến khích.

Bọn Phúc lại làm phiền tâu nói về việc thuyền buôn Hồng Mao gây hấn với người nhà Thanh. Vua triệu bọn Trương Đăng Quế và Nguyễn Tri Phương dụ rằng : “Ta xem người Hồng Mao trao đổi với người Thanh và người Xiêm, lời lẽ phân nhiều kiêu ngạo ; duy đối với nước ta, thì vẫn tin kính, vì nước Hồng Mao kia đã biết người Thanh, người Xiêm có thể lấy lợi nhờ được, cho nên khinh nhờn ; còn như nước ta đồ vật mua bán, giá cả vừa phải, không tham lợi và khi thù tiếp, không mất tín nghĩa, nên họ chỉ coi trọng ta. Thế mới biết, người quân tử đối đãi với kẻ tiểu nhân, không nên quá đáng, duy 2 chữ “tín nghĩa” có thể khiến cho kẻ mọi rợ dấy lòng kính sợ, đó là chức trên hết”.

Lại cùng với bộ Hộ bàn đến việc đặt mua hàng với giá thoả thuận, vua bảo : “Hiện nay dân gian khổ về tiền khan. Chỉ có việc trước mắt phải làm gấp là đặt mua hàng với giá cao thì dân được lợi, mà đồng tiền có thể lưu thông khắp cả ; nhưng cốt ở dùng được người giỏi, không thì chỉ thêm khổ cho dân thôi !”

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Trước đây, có phái người đem công văn chiếu hội sang nước Nam Chường, đã đưa tới nước ấy, lại lấy điệp thư mà về, trong thư lời lẽ phân nhiều không thuận”.

Vua bảo bộ Lễ rằng : “Thư ấy chẳng qua do người Xiêm xui khiến đó thôi. Và lại, Nam Chường là nước nhỏ, không bằng một cõi Trấn Ninh, nếu ta phái một đạo quân đến đánh, thì tiêu diệt hết ngay ; nhưng nước kia là một nơi mọi rợ, lời nói của họ có đủ lấy làm khinh hay trọng gì đâu, không cần đem quân đến hỏi tội”. Lại cho rằng người được phái đi, lặn lội vất vả, khó nhọc đáng thương, sai phát tiền kho thưởng cho (1 người bị chết dọc đường, thưởng cho 50 quan, còn thì đều thưởng cho 30 quan).

Sau đó, lại triệu Lê Thái Vĩ, thông ngôn ở Nghệ An về Kinh (Vĩ biết dịch tiếng nói và chữ của người nước Nam Chường). Vua nhân bảo bộ Lễ rằng : “Xưa, Lý Bạch nhà Đường, biết dịch thư nước Phiên ; nếu không học thì dịch làm sao được ? Ta muốn đặt 4 nhà dịch quán ở Kinh đô, chọn những người am hiểu tiếng nói các nước Phiên, hậu cấp tiền, lương, sai dạy người trong nước, học tiếng nói và chữ viết các nước, để phòng khi phải thông dịch. Trừ những tiếng nói chim muông, còn thì nên biết cả, để trở thành một nước đại văn minh. Như thế thì việc đối ngoại không lầm lỡ, mà quốc thể tự được tôn trọng”.

Vua cho rằng tỉnh An Giang, tỉnh Hà Tiên và đồn An Man ở Nam Vang, đều là chỗ đất xung yếu, khác với các hạt khác, bèn sai Trương Minh Giảng, Tổng đốc An – Hà, triệu mộ 10 đội lính, gọi là cơ Phủ man ; An Giang triệu mộ 3 đội, gọi là cơ Định giang ; Hà Tiên triệu mộ 4 đội gọi là cơ Bình hải. Còn 10 đội cơ Phủ Man thì chia đặt làm lính thuộc hạ : 5 đội thuộc tổng đốc ; 3 đội thuộc tuần phủ và 2 đội thuộc lãnh binh. 3 đội cơ Định giang làm lính thuộc hạ của Bố chính, Án sát và Lãnh binh, mỗi viên 1 đội. 4 đội cơ Bình hải, thì 2 đội làm lính thuộc hạ của Tuần phủ, còn Án sát và Lãnh binh mỗi viên 1 đội. Viên nào có số thuộc binh về phần mình, cũng chuẩn cho sáp nhập, đều được cấp binh khí, để thao diễn. Gặp khi có việc thì dùng làm chân tay, tâm phúc. Các viên trên đây không được ngược đãi lính, dùng làm việc riêng, hoặc bán đi, hoặc thả về, hoặc cho nghỉ việc. Ai vi phạm sẽ có tội.

Khâm phái đốc biện công việc ở Long – Tường là Dương Văn Phong cùng quan tỉnh Vĩnh Long hội hàm tâu nói : “Cửa biển Định An thuộc tỉnh hạt, 2 bờ nam bắc cách nhau 260 trượng, nước sâu 1 trượng 2 thước. Phía trong, từ sông Hậu Giang thẳng tới các xứ Châu Đốc, Nam Vang ; lại theo các sông chính Trà Ôn, Cường Thắng, Cường Uy, Cường Thành, Hùng Sai và Thuận Cảng, thông tới sông Tiền Giang. Hải phận ở ngoài phần nhiều là hòn và đảo, có nhân dân cư trú. Vậy xin xây một pháo đài ở nơi thủ sở (ở gò đất thông An Thái Trung) để phòng bị, cho miền biển được hùng mạnh”.

Vua dụ rằng : “Cửa biển ấy không phải chỗ qua lại xung yếu, cách tỉnh thành lại không xa mấy ; khi vô sự⁽¹⁾ đã có tấn sở và thủ sở đi lại tuần tiễu, đủ rồi ; nếu có động, xảy ra việc khẩn cấp, thì bấy giờ trên tỉnh sẽ phái quan quân đến phòng thủ bảo vệ, cũng không chậm trễ lỡ việc. Và lại, động dụng đến sức dân, là việc bất đắc dĩ ; nếu có thể thôi được thì thôi. Việc không cần kíp ấy hà tất phải bày ra cho thêm bộn và làm nhọc dân !”

Khâm phái đốc biện công việc ở Định – Biên là Đoàn Văn Phú cùng quan tỉnh Biên Hoà⁽²⁾ hội hàm tâu nói : “Chọn được 18 người lính ở đồn điền trước bị đuổi về làm dân⁽³⁾, vậy xin sung bổ vào Thập đội thuộc cơ Biên hùng”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

(1) Nguyên văn là “...bất thậm viễn, vô sự tắc...”. Mấy chữ này trong nguyên thư đều bỏ trống (sách Thư viện khoa học, ký hiệu A.2772, quyển 136, tờ 24b). Khi hiệu đính, chúng tôi dựa theo những chữ đã điền bằng bút mực ta trong bản ký hiệu A.27 của Thư viện khoa học mà bổ sung vào.

(2) (3) Những chỗ này, trong nguyên thư cũng đều bỏ trống, chúng tôi dựa theo bản ký hiệu A.27 của Thư viện khoa học mà bổ sung vào.

Sáu tỉnh Nam Kỳ xếp đặt làm các công việc về thành trì, đồn trại, thuyền mành, súng ống và khí giới lần lượt dần xong.

Vua dụ ra lệnh cho từ lãnh binh, viên biển, phủ huyện đến các lại dịch, ai là người giúp việc giỏi giang lanh lẹ, chuẩn cho cứ thực tâu lên, sẽ bàn thưởng ưu hậu. Còn những người làm việc ở đội Kiên chu và Thiện chu cùng thợ đúc do Kinh phái đi thì từ suất đội đến binh lính đều thưởng cho tiền, lương 2 tháng ; binh đồng và thợ do các tỉnh điều đến thì thưởng cho tiền, lương một tháng.

Sai Phan Văn Cửu, Vệ úy ở Hữu vệ dinh Tiên phong, và Lê Văn Luận, Phó vệ úy vệ Tiên thủy Thủy quân, chia nhau đáp thuyền lớn Bình dương và thuyền hiệu chữ “Định”, để chở 2 cỗ súng đồng “Thần uy vô địch đại tướng quân” và 1 cỗ súng đồng “Thần uy phá địch đại tướng quân” mới đúc, 40000 cân thuốc súng với các chấn địa lôi và các thứ đạn, giao cho quân thứ Gia Định để dùng. Lại chở đến phát cho 6 tỉnh Nam Kỳ, mỗi tỉnh 1 lá cờ vuông bằng trầu vủ⁽¹⁾ và 1 bộ cờ ngũ hành và cho quân thứ Nam Vang 200 cặp áo mới may, 200 bộ hầu bao bằng gấm.

Thuyền ra đi, được thuận buồm xuôi gió. Sai sửa lễ tạ ở miếu Nam Hải Long vương và miếu Phong bá⁽²⁾.

Dụ các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : “Chấn địa lôi nay đã đem đến nhiều rồi. Phải nên thường thường bắn phá, đừng ngại phí tổn. Bọn giặc kia rất sợ thứ đạn ấy. Ban ngày ẩn nấp, ban đêm chúng tất phải lần ra. Vậy nên chuyển sức cho người chiếu kính thiên lý, nhằm ngắm chỗ bọn giặc ẩn nấp ; lại sức cho người bắn súng, ban ngày lấy đúng tâm súng, đợi đến ban đêm, nhằm bắn vào : hoặc ở bên tả bắn sang bên hữu, hoặc ở góc trước bắn sang góc sau, khiến giặc không còn chỗ trốn tránh, mới có thể giết được nhiều giặc”.

Người Chân Lạp, có tên Sâm và 2 người đàn bà Man dùng tà thuật làm mê hoặc vua Phiên. Vua này sinh ra dâm dật, bán quan buôn ngục. Nhiều người oán. Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương ở An – Hà dò thám được tình trạng, bắt chúng đem chém và rao cho mọi người biết ; còn tài sản của phạm nhân thì đưa hết cho Phiên vương. Việc đến tai vua. Vua cho là phải.

Truy tặng Nguyễn Văn Cáo, Lãnh binh Thái Nguyên, làm Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm, và Đinh Quang Toàn, Phó quản cơ cơ Thái hùng, làm Quản cơ, hàm Chánh tứ phẩm.

Mùa thu năm ngoái, thổ phi xâm lấn quấy nhiễu Thái Nguyên, quân của Nguyễn Văn Cáo đóng ở Bắc Cạn, đánh nhau với giặc vài mươi hợp, vì binh ít,

(1) Trầu vủ : thuật ngữ ngày trước người mình quen dùng để chỉ loại hàng dệt bằng lông, giống như nỉ.

(2) Phong bá : thần gió.

không địch nổi, bị chết tại trận. Đinh Quang Toàn, đóng ở Tượng Đầu, hết sức đánh giữ, lương ăn và thuốc đạn đều hết. Bị giặc bắt, dỡ Toàn đầu hàng, Toàn mắng giặc rất nhục nhã, bị giặc giết rồi ném thây xuống sông. Còn biên binh 2 đồn ấy bị chết gần 200 người. Đến đây, Bố chính Lê Trường Danh và Án sát Doãn Uẩn, hỏi được tình trạng, tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Bọn Nguyễn Văn Cáo, khi giữ ở Bắc Cạn và Tượng Đầu, biên binh ít ỏi, mà gặp giặc có hơn nghìn quân, không hề nhút nhát, chùn lại, một người thì đánh nhau với giặc mà chết trận, một người thì bị bắt, mắng giặc mà chết : tiết liệt đều đáng khen, thế mà trước giờ không hề tâu lên, suýt làm mai một mất thực trạng, thì lấy gì khuyến khích sau này ! Bèn sai truy tặng : Cáo được thưởng thêm 200 quan tiền và cho một người con tập ấm làm Cẩm y Thiên hộ ; Toàn được thưởng thêm 150 quan tiền và cho một người con tập ấm làm Cẩm y Bá hộ. Còn các biên binh bị chết trận đều được cấp tiền tuất gấp hai. Và chuẩn cho quan tỉnh sắm đủ xôi lợn, tiền giấy, cho tế 1 tuần ở đền Bắc Cạn.

Bọn giặc trốn ở Quảng Yên là Hoàng Ất An và Dương Ba An có đưa thư thông với tên phạm sống trốn ở châu Tư Lục nhà Thanh là Vũ Tiến Hiền (trước đồng loã với giặc Thuộc) hẹn đến hội ở phố Na Dương để khởi ngụy, và uỷ cho Hoàng Viết Châu, người nhà Hoàng Bảo Kiềm là đồ đảng (Kiềm, người châu Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) truyền đệ thư đi, bị Vi Thế Đường, Thổ ty ở trấn sở Trĩ Mã, xét hỏi bắt được đem nộp. Thự phủ Trần Văn Tuấn lập tức mật sai người làm việc bắt giặc đi nã bắt được Kiềm.

Việc đến tai vua. Vua dụ rằng : “Nghịch phạm là Hoàng Ất An và Dương Ba An trước đã âm mưu làm giặc, từng bị quan quân đánh giết, tan tác không còn sót tên nào. Nay lại tụ họp bọn vô lại, đưa thư thông tin, cùng mưu toan làm việc trái phép. Vi Thế Đường xét hỏi bắt được, rất đáng khen. Chuẩn cho thưởng thụ Đội trưởng thuộc tỉnh, vẫn giữ trấn sở Trĩ Mã, và thưởng thêm cho 20 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Những người làm việc bắt giặc thì thưởng cho tiền bạc có thứ bậc khác nhau. Trần Văn Tuấn làm việc được nhanh nhẹn thoả đáng, trước bị cách lưu, nay gia ơn, đổi làm giáng 4 cấp. Còn mấy tên phạm bị bắt là Hoàng Bảo Kiềm và Hoàng Viết Châu đều đem giết đi. Lại chuẩn cho làm giấy tư sang phủ Thái Bình nhờ tra bắt Vũ Tiến Hiền để nghiêm xử. Bọn Ất An và Ba An, mưu đã bại lộ, thế tất lần trốn để sống lén lút ; vậy truyền dụ cho tỉnh Quảng Yên thượng khẩn nã bắt”.

Khâm phái thự Hộ bộ Hữu tham tri là Vũ Đức Khuê về đến tỉnh Lạng Sơn, bỗng bị bệnh, xin quay về Bắc Ninh để điều trị. Vua cho rằng việc vận lương và chứa lương ở Cao Bằng đã dần xong việc, nên y cho. Dụ sai tạm trú ở Bắc Ninh dăm ba ngày, khi khỏi bệnh, sẽ cho do đường trạm, về Kinh ngay để cung chức.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng, đem hơn 5900 binh đồng xuất phát từ thành Cao Bằng, lưu Phó vệ úy Chu quân là Tôn Thất Hi coi quản 500 biên binh ở lại giữ tỉnh ; rồi làm số tâu lên, và nói : “Trước đây, đã phái Thám tử Bàn Quang Nhuận, lên đến Trấn An, dò được tên nghịch Vân, mùa đông năm ngoái, trốn ở quê vợ lẽ, bị sở tại phái bắt, phải đưa hối lộ 300 lạng bạc mới được tha, mùa thu năm nay, lên về Hà Dương (tên đất, thuộc tỉnh Tuyên Quang), thường đi lại miền Ngọc Mạo và Vân Trung”. Vua phê bảo : “Cơ sự rất tốt, binh sĩ tinh nhuệ, lương thực đầy đủ, bọn người đều nên hăng hái cố gắng thẳng tới sào huyệt của giặc ở Vân Trung, bắt hoặc chém giặc Vân, để đón lấy trọng thưởng”.

Tạ Quang Cự lại tâu nói : “Bọn thư lại cơ Cao hùng là Nguyễn Hữu Thụy và thổ ty Nguyễn Hữu Đăng có chiêu mộ được hơn 1000 thổ đồng xin cho theo lệ 3 cơ hương đồng, đồn làm 2 cơ đệ tứ và đệ ngũ, lệ thuộc để theo làm việc quân. Thần đã cấp bằng cho Nguyễn Hữu Đăng làm Ngoại uỷ suất cơ cơ đệ tứ, Đoàn Bảo Giám làm phó ; Nguyễn Hữu Thụy làm Ngoại uỷ suất cơ cơ đệ ngũ, Nguyễn Hữu Siêu làm phó. Mỗi đội lại đặt 1 ngoại uỷ suất đội và 1 phó suất đội để cai quản.

“Lại nữa sau khi 5 cơ ấy tiến hành, việc tư lương nếu không kế tiếp được, thì xin cũng như lính người Kinh, đều cấp cho tiền, lương một loạt. Còn 2 cơ mới mộ, đợi việc yên ổn rồi giao cho quan tỉnh làm thành danh sách tâu lên, sẽ miễn trừ cho đi lính và điều dịch”. Vua y lời tâu ấy.

Đạo quân của Lê Văn Đức, Tổng đốc đạo Tuyên Quang, tiến đến châu Lục Yên, phá luôn được 5 trại giặc, chém vài thủ cấp, thu được khí giới, nhân thắng kéo thẳng đến xã Lịch Hạ, là chỗ sào huyệt của tên nghịch phạm Hoàng Trinh Tuyên (Tuyên ngụ xưng là Trung quân Hậu đồn Tổng đốc, Lôi Hà đại tướng quân, quận công), Tuyên đã chạy thoát trước. Đức bèn đốt hết nhà cửa phố xá, ở lại một ngày lừng bắt không được gì, lại tiến binh và dăng số nói : “Bọn giặc ấy nay dầu tan vỡ, nhưng khi đại binh đi rồi, tất chúng lại tụ họp lại thì đường vận tải lương thực không khỏi bị trở ngại. Nếu dùng quân lại để lùng bắt, thì rừng núi man mác, chỗ nào cũng có thể trốn tránh ; với địa thế này thật khó tầm nã đến cùng được. Hơn nữa châu Bảo Lạc còn xa mà bọn thần đã hẹn kỳ hội tiểu với các đạo, thì một đạo quân mình sao có thể riêng chậm lại được ? Vậy, cần nhắc nhẹ nặng, tưởng nên tiến quân cho nhanh là phải”.

Vua dụ rằng : “Người mới ra quân, đã được thắng trận, thực đủ làm lừng tiếng cho quân ta, rất đáng mừng và đáng khen ! Vậy dưới chỗ biên tên, trước có ghi giáng 4 cấp, nay chuẩn cho khai phục 1 cấp. Giờ đây, quân ta đương hăng hái, đi mau mới lợi không nên dùng lại lừng bắt cho thêm chậm ngày giờ. Người nghĩ tiến

quân nhanh thực là hợp lý. Vậy nên đốc thúc các tướng biên binh đồng kíp tiến đến Vân Trung để bắt tên đầu sỏ giặc.

“Lại nên truyền dụ cho 2 đạo Cao Bằng và Thái Nguyên được biết. Và chia quân làm 3 đạo, cuối cùng đều nhằm một nơi để cùng đánh thì tình hình trong quân, cần phải thông tin cho nhau biết. Chuẩn cho : từ nay về sau, quan quân đạo nào hiện đã thắng trận ở đâu, bắt hoặc chém được tướng giặc tên là gì, và tiến đến nơi nào, đều cho tùy tiện tư báo ; một là để cổ võ tinh thần quân lính, hai là để biết rõ tình hình của giặc, thực là tiện cả đôi đường. Và nên truyền dụ khắp các thổ dân sở tại, đại lược nói : quân nhà vua đi đánh dẹp cốt để đánh kẻ có tội, cứu lấy nhân dân. Kẻ nào trái mệnh, tất phải giết ; người bị giặc cưỡng ép theo, cũng không nợ tội. Các người đều là con đỏ của triều đình, nên sớm quay đầu về. Nếu bắt, chém được tên giặc Vân, hoặc những kẻ chính, thứ yếu phạm, giải nộp quan, thì thưởng cho y như lệ trước ; nếu không làm được như thế, thì ra thú, đi tòng quân, đòi tải lương thực, chuyển đệ văn thư để chuộc tội trước. Nếu cứ một mực mê tối, cảm khí giới chống lại quan quân, thì quyết không tha thứ. Nói vậy khiến cho chúng được hiểu biết rõ ràng.

“Lại nữa, từ nay, khi bắt được phạm nhân, hễ những kẻ bị giặc ép theo, thì liệu tha cho 1, 2 người về, để chúng bảo nhau, đều biết triều đình chỉ giết những kẻ đầu sỏ giặc, còn người bị giặc bức theo thì không trị tội. Như thế, kẻ quy thuận tất nhiều, mới mong xong việc được”.

Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ ở đạo Thái Nguyên, đem 4000 binh đồng, 9 thớt voi trận từ thành Thái Nguyên tiến đi : trước hết sai Ân sát Doãn Uẩn đến đồn Bắc Cạn, phủ dụ dân ở vùng Bạch Thông, Cẩm Hoá để đốc suất vận tải lương thưởng và tùy tiện đặt mua lương thực với giá thoả thuận. Lại sai riêng Phạm Phi, Phó lãnh binh Bắc Ninh, đem 1000 binh đồng, từ Định Châu chuyển đến Chợ Rã, hội với đại binh. Và lưu Tống Văn Trị, Lãnh binh Thái Nguyên ở lại, hiệp với Bố chính Lê Trường Danh chuyên làm việc vận lương từ tỉnh thành tới Bắc Cạn. Sớ dâng lên, vua phê bảo : “Hiện nay Lê Văn Đức đã thắng trận. Lũ người nên tiến nhanh cho kịp công việc, binh lương dồi dào, thì cưỡi ngựa đi trận đến đâu tất có thể thành công đến đó”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXXXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 15 [1834], mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1.
Làm lễ Đông hưởng.

Các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh và Nam Định tâu báo : Sông đã êm sóng. Vua mừng lắm, sai thị vệ mang hương và lụa ở kho trong Nội đến tỉnh Sơn Tây, sửa thêm lễ phẩm tạ miếu Hà thần⁽¹⁾. Vua dụ rằng : “Từ nay tới ngày tiết sương giáng⁽²⁾, các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định và Hưng Yên đều đem tin mừng về sông đã êm sóng, và thực trạng về việc phái đi hộ đê, tư ngay về Hà Nội, hội lại làm tờ sớ, chiếu theo quan hàm cao thấp của các đốc, phủ các tỉnh, lần lượt ký tên rồi đóng ấn quan phòng của Hà - Ninh Tổng đốc, ruổi ngựa đệ lên ngay”. Lại cho rằng việc đắp đê đã được vững, nên sai bộ Công tư hỏi các đốc, phủ, bố, án và các phủ huyện sở tại, xem ai là người cố gắng trong việc hộ đê thì bàn để thưởng.

Nguyễn Tú, thự Tuần phủ Quảng Trị và Lê Đức Ngạn, Án sát Thanh Hoa, có tội, bị mất chức. Cho Nguyễn Công Hoán, thự Hình bộ Tham tri, quyền lĩnh ấn quan phòng Tuần phủ Quảng Trị ; Nguyễn Huy Chiêu, nguyên thự Án sát Tuyên Quang, đổi đi làm thự Án sát Thanh Hoa.

Trước đây, bọn Tú vâng mệnh sung làm Chánh phó chủ khảo trường thi Nghệ An, văn thi 3 kỳ, lấy hay bỏ đã quyết định xong rồi. Có Nguyễn Văn Giao vào hạng liệt và Nguyễn Thái Đế vào hạng tú tài, nhưng có tiếng là danh sĩ, nên Tú lấy thêm

(1) Hà thần : thần sông.

(2) Sương giáng : tiết sương xuống, nhằm giữa tháng 9 âm lịch, tức khoảng 23, 24 tháng 10 dương lịch.

vào hạng cử nhân, đổi mặt quyển và phê lại. Bộ Lễ phát hiện được, bèn đem việc tâu lên.

Vua ghét vì làm rối loạn quy luật trường thi, lập tức phái biên binh vệ Cẩm y chia đi Quảng Trị và Thanh Hoa, truyền Chỉ cách chức, bắt Tú và Ngạn xiềng lại, giải về Kinh, giao bộ Hình nghiêm tra nghị xử. Khi án đã thành, lại giao đình thần bàn lại. Tú vì tự tay phê lại, bị khép là thủ phạm, phải trăm giam hậu ; Ngạn là tòng phạm, bị xử tội lưu. Giám sát việc trường thi là Ngự sử Trương Tăng Diễn, tán thành việc ấy, giám khảo là Tế tửu Nguyễn Huy Hựu nhẹ dạ nghe theo, cũng phê lại, đều phải tội đồ. Còn các đề điệu và phân khảo đều bị giáng, cách có thứ bậc khác nhau. Nguyễn Văn Giao và Nguyễn Thái Đễ, nghe theo quan trường, viết lại quyển văn, để được đỗ như thế là cầu may, không biết xấu hổ, làm như tiếng học trò, đều phải đánh ngay 100 trượng, cho về làm dân, chịu sai dịch, suốt đời không được đi thi nữa.

Vua đi tuần du ở sông Lợi Nông.

Thăng Phan Thanh Giản, Đại lý tự Thiếu khanh, lên thự Đại lý tự khanh, kiêm làm công việc bộ Hình.

Quan tỉnh Nghệ An tâu nói : “Các thôn, phường và vạn ở trên mặt nước thuộc hạt [Nghệ An] như bèo trôi sóng giạt không có bầu vú, xin miễn cho phân đi lính, mà cứ nộp thuế như cũ”. Vua không nghe, chuẩn cho y theo lệ thủy cơ ở Bắc Kỳ, tuyển lựa làm lính, để có căn cứ.

Hải Dương mới mộ được hơn 500 dân ngoại tịch. Vua chuẩn cho dôn làm Hữu vệ Hải Dương, cho Thành thủ úy Trương Văn Nho làm thự Phó vệ úy.

Chuẩn định : từ nay phàm đốc, phủ, bố, án, đến lý sở đều phải làm ngay bàn tâu lên. Trước đây theo lời bàn của bộ Lại, cho các quan ở các tỉnh ngoài, khi tới nhận chức, chỉ tư về bộ để lưu chiếu thôi. Vua nghĩ : đốc, phủ, bố, án đều là quan to ở một địa phương, mà nhật kỳ đến lý sở không đem tâu báo, là không hợp lý, nên đổi định lại.

Bãi bỏ kho Thường bình ở các huyện thuộc Kinh kỳ. Vua dụ Nội các rằng : “Đặt ra kho Thường bình cốt để cho việc thu, chi được vừa phải, năm được mùa, mất mùa được tiện nghi, thế mà gần đây, viên Kinh doãn làm việc không khéo, lợi cho dân không được mấy, mà trong khi thu mua, có khi lại làm khổ cho sự buôn bán. Đó thực không phải là bản ý ta làm việc vì dân. Vậy nên bãi đi. Về số gạo miễn Nam đã chứa, hiện còn hơn 18600 phương, chuẩn y lời bàn của bộ Hộ, cho chi dùng là 7000 phương, thu lấy đủ vốn của công là 8000 phương, còn thừa hơn 3600 phương thì phân phát cho dân nghèo túng ở 3 huyện”.

Đoàn Bá Trinh, Quốc tử giám Tư nghiệp, không giữ gìn về việc phòng riêng, bị quan Ngự sử tâu hặc, phải cách chức. Cho Nguyễn Văn Nhượng, thự Tri phủ Tư Nghĩa, làm Hàn lâm viện Thị giảng, thự Quốc tử giám Tư nghiệp. Vua nhân đó, bảo Nội các rằng : “Văn miếu là chỗ thờ các bậc tiên triết, dấu người không biết chữ cũng có lòng tôn kính. Ta mỗi khi đi thuyền qua đó, tất phải ngồi ngay ngắn, áo mũ chỉnh tề, không phải là sợ thánh hiền quở trách đâu, mà là do lòng tự nhiên sinh ra thế. Xưa, thánh nhân nghe thấy sấm sét phải đứng dậy, Trinh Tử ngồi không ngoảnh lưng vào chùa thờ Phật, cũng là ý ấy. Đoàn Bá Trinh, thân làm Tư nghiệp, mà hạnh kiểm như thế, sao không sợ hãi ! Sĩ hạnh đến thế, thực đáng than phiền !”

Vời con Thiếu bảo quận công Tống Viêt Phúc là Tống Viêt Thư vào Kinh. Khi Thư đã đến, liền có tang mẹ. Chuẩn cho cấp 20 lạng bạc để về lo việc tang. Khi hết trở, sẽ lại vào Kinh ngay đợi Chỉ, bổ dụng.

Thương trường bộ Hộ tâu nói : “Kho ở Kinh hiện chứa 1250000 hộc thóc, mà hằng năm chi thóc gạo ra trên dưới 500000 hộc, phương⁽¹⁾. Vậy xin đem số thóc gạo đã chứa đó lưu làm số thường trữ. Từ sang năm trở đi, các tỉnh Nam Định, Hà Nội và Hưng Yên, hằng năm phải trở đến 250000 phương gạo, các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam và Bình Định, hằng năm phải trở đến 250000 hộc thóc để phòng chi phát trong 1 năm.

“Lại nữa, ở Thừa Thiên hằng năm, thu thóc tô là 50000 hộc, sau 5 năm, có thể được là 250000 hộc, thì lưu ngay số thóc đó làm thóc trữ trong 3 năm. Về sau, hằng năm, đã có thóc Thừa Thiên là 50000 hộc, thì số thóc vận tải đến của Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam và Bình Định, xin liệu giảm xuống là 20000 hộc”.

Việc ấy giao xuống đình thần bàn xét. Họ cho rằng : Quảng Bình là chỗ địa đầu, không nên bắt chở. Sang năm, xin cho các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam và Bình Định chở thóc những năm gần đây là 300000 hộc ; các tỉnh Nam Định, Hà Nội và Hưng Yên chở gạo 400000 phương. Rồi lấy 100000 hộc thóc đã lâu năm chứa ở kho Kinh và 400000 phương gạo do tào vận chở đến mà chi phát trong năm nay. Còn 300000 hộc thóc tào vận và 50000 hộc thóc tô ở Thừa Thiên đem nộp vào kho, cộng 1500000 hộc, sung làm của chứa 3 năm. Từ sang năm trở đi, hằng năm, chở đến 450000 phương gạo Bắc Kỳ, lại trích lấy 50000 hộc thóc lâu năm ở kho Kinh để sung vào khoản chi, rồi lại lấy thóc tô ở Thừa Thiên điền bổ vào đó cho hợp với phép phát cũ ra, thu mới vào.

“Đến như các thuyền vận tải : các tỉnh Bắc Kỳ thì do ty Tào chính liệu vát đoàn thuyền Bắc tào và đoàn thuyền Nam tào ; Quảng Nam và Bình Định thì liệu vát các thuyền đại dịch trong hạt chuyên chở. Duy tỉnh Quảng Trị, số thuyền đại dịch có ít

(1) Thóc, tính theo đơn vị hộc ; gạo, tính theo đơn vị phương.

thì thuê thêm thuyền dân. Thuyền đại dịch thì do đường biển, thuyền thuê thì do đường cảng vận tải đi”.

Lời tâu dâng lên. Vua dụ rằng : “Lời bàn phân nhiều hợp ý ta. Duy chỉ có điều là tỉnh Quảng Trị có đường sông, có thể đi thông được, hà tất phải vượt mấy trùng biển khơi để đi vào chỗ nguy hiểm sóng gió ? Đợi sang năm đến kỳ vận tải sẽ xuống Chỉ thi hành. Và, nếu năm nào, thóc tô ở Thừa Thiên, hoặc được tha hay cho hoãn, gạo chở từ Bắc Kỳ hoặc vì cơ gì không thể đủ được số ấy, thì do bộ Hộ nghĩ tâu, sẽ cho vận tải thêm để sung việc chi dùng. Vả lại, số thóc gạo thường chi là 500000, cũng là căn cứ vào tình hình hiện tại mà nói ; sau này, nước nhà nhàn hạ, binh ngu ở nông, các biển binh phần nhiều chia ban, thì số chi tất giảm đi. Bấy giờ cũng do bộ Hộ trừ tính để bớt việc vận tải mà nói nhẹ được sức dân”.

Phong Thống chế Phạm Hữu Tâm làm Tâm Phúc nam. Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, Phạm Hữu Tâm chống giặc Xiêm ở các xứ Thuận Cảng và Chiến Sai, gặp lúc giặc đương hăng mà Tâm với số ít, thắng được số nhiều, chẹn đường không cho giặc tiến, át được khí thế hung hăng của giặc, làm nổi thanh thế sắc bén của quân ta. Công ấy thực không phải nhỏ. Vậy gia ơn đặc cách phong cho tước nam, để nêu chiến công”.

Thăng : Trần Văn Học, Phó vệ úy Chư quân, lên thự Phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong ; Lê Văn Diệp, Cai đội, lên thự Phó vệ úy Thủy vệ Phú Yên.

Dùng Hàn làm viện Thị giảng học sĩ Lê Văn Luyện làm Quốc tử giám Tế tửu.

Trương Minh Giảng, Tổng đốc An – Hà tâu nói : “Các thủ binh ở tấn sở, thủ sở thuộc An Giang, như Tân Châu, Châu Giang, An Lạc, Thuận Phiếm, Vĩnh Hùng, Cường Thành, Cường Uy, Cường Thắng, Trấn Di, Trấn Giang và Mỹ Thanh, trước gọi Hùng nhất, Hùng nhị, Hùng tam và Thuyền nhất, Thuyền nhị, Thuyền tam, nay xin đổi làm đội, mà lấy tên thủ sở trùm lên trên, thí dụ như thủ binh Tân Châu, gọi là đội Tân Châu Nhất, đội Tân Châu Nhị ; thủ binh Châu Giang gọi là đội Châu Giang Nhất, đội Châu Giang Nhị. Ngoài ra mỗi thủ sở đều 1 đội, như thủ binh An Lạc, gọi là An Lạc đội. Suy ra, các thủ sở khác cũng vậy. Duy thủ binh Trấn Di vẫn gọi là An Di đội như cũ. Mỗi đội đều 50 người, có thiếu mộ thêm. Còn đạo Đông Khẩu, nay ở phủ lý Tân Thành, xin bỏ bớt đi”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

Khâm phái đốc biện các công việc ở Định – Biên là Đoàn Văn Phú tâu xin liệu chia cấp thuyền cho 6 tỉnh Nam Kỳ (Gia Định 40 chiếc, Biên Hoà 17 chiếc, Vĩnh Long 37 chiếc, Định Tường 33 chiếc, An Giang 60 chiếc, Hà Tiên 24 chiếc, cộng 211 chiếc).

Đốc biện công việc ở An – Hà là Đặng Chương tâu xin cho đồn, trại và thuyền ở An Giang nên đặt các hạng súng và dự trữ thuốc đạn (đồn Chu Đốc 27 cỗ súng

lớn, ngoài đồn trước sau 2 góc đều 2 cỗ ; góc bên hữu đồn là đồn Chu Phú 4 cỗ. Đồi ngạn sông Vĩnh Tế là 2 đồn Vĩnh Thanh và Vĩnh Nguyên đều 2 cỗ, thủ Châu Giang 8 cỗ. Thuyền Hải đạo 5 chiếc, mỗi chiếc một cỗ súng lớn, 6 cỗ súng quá sơn. Thuyền Ô, thuyền Lê và thuyền Chu 22 chiếc, mỗi chiếc 3 cỗ súng quá sơn. Còn súng lớn như cỗ đại xa luân xa hồng y, phách sơn, mỗi cỗ dự trữ 100 phát đạn, súng quá sơn mỗi cỗ 200 phát đạn). Nếu có thiếu thì do quân thứ Gia Định tư lĩnh cho đủ dùng. Vua đều y cho cả.

Trong bọn lính thuộc đội Hồi lương trước ở An Giang, có Nguyễn Thành (người Hà Tĩnh) và Tăng Văn Mãi (người Hải Dương), từ lúc giặc Khôi gây biến, vẫn theo quan quân, không chịu theo giặc. Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương đem việc tâu lên. Vua nói rằng : “Chúng là tù tội mà còn biết việc phản bội là không nên, một tấm lòng thiên lương ấy cũng đáng khen. Vậy cho đổi ngay về làm lính ở tỉnh nguyên quán để tỏ ra rằng triều đình thưởng người thiện, phạt kẻ ác, giữ mực rất công bằng, chỉ có kẻ nào tự mình làm ác, thì mới mau đi đến chỗ phải tội thôi !”

Dân Chân Lạp bị đói, đến nỗi có những người phải ăn tấm cám.

Vua hay tin, dụ bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương rằng : “Chân Lạp dẫu là dân Man, nhưng cũng thuộc vào bản đồ và dân tịch của triều đình. Trong tình võ về thương xót, ta coi cũng như dân ta vậy. Trước đây, giặc Xiêm xâm lấn tàn bạo, ta đã vì người Chân Lạp mà giữ đánh dẹp khu trừ, lại phái trọng binh đến giữ bờ cõi nước ấy, để nhân dân họ không phải ly tán, đẽm chiếu nằm yên. Nay họ gặp lúc đói kém này, cũng nên giấn chân, vén xiêm, hối hả cứu giúp, chứ đâu nỡ ngồi trông họ chết đói mà không thương ? Được tin này, lòng ta không nở, hướng chi lữ người lại làm ngư được ư ? Nếu quả có sự ấy thì việc phát chẩn không thể trì hoãn được. Chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt tư ngay cho 2 tỉnh Vĩnh Long và Định Tường đều chở 10000 phương gạo đến để phân phát, chớ để họ mất nơi ăn chốn ở, thì mới phu phỉ lòng ta vun trồng cho dân ở nơi biên giới.

“Gốc của sinh dân ở việc làm ruộng. Chăm cày cấy, thì hưởng được mùa ; không cày, không làm cỏ thì phải chịu túng đói. Đó là lẽ thường trong việc làm ăn của nhà dân. Nay nghe nói dân Phiên phần nhiều có lòng sợ khó, ngại khổ, bỏ không cày cấy, sở dĩ đói kém, cũng vì cơ đó. Vậy nên đi khắp nơi để dụ bảo : nay đại binh đóng giữ, quân tinh nhuệ, lương thực nhiều, quyết không phải sợ người Xiêm. Ai nấy đều nên gắng sức cày cấy và cũng nên trồng các thứ khoai, đậu, rau dưa để giúp cho khỏi đói. Và lại, triều đình cứu cấp tai nạn, dẫu có trăm vạn tiền, lương, nhưng cũng có hạn, sao bằng siêng năng cày cấy tự mình làm lấy mà ăn, quanh năm no ấm, không phải đói rét, há chẳng phải là chức hay ư ? Đất đai trong hạt vốn mầu mỡ, nếu ai cũng chăm làm ruộng, đất không bỏ chỗ nào hoang, thì

thóc gạo ăn sao cho hết ? Và quân dân nước Phiên gần đây được triệu tập để thao diễn, đó là kế rất hay, cốt để mạnh vững việc biên phòng. Nếu nay việc ngoài biên đã đỡ gánh, thì nên liệu cấp đồ làm ruộng cho quân và dân ở những nơi gần đồn trại, xem chỗ nào có thể cày cấy được thì cho họ khai khẩn, vừa cày cuốc, vừa phòng thủ ; hoặc nên lựa tinh thân ra từng ban, một nửa để thao diễn, một nửa cho về làm ruộng, lúc có việc thì tập hợp hết cả lại. Thế nào là tiện thì xếp đặt mọi việc mà làm : việc biên phòng vẫn không thể bỏ trễ, việc làm ruộng cũng cần phải kịp thời. Trong hai việc ấy, bọn người nên tính kỹ mà làm mới được”.

Sai Nguyễn Đăng Huyền, Lãnh binh An Giang đi đến Hà Tiên, hiệp cùng Lãnh binh Hoàng Văn Lý, quản lĩnh các hạng biên binh trú phòng, phân phái phòng ngự.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Súng lớn bằng đồng mới phong là Thần vũ phá địch Thượng tướng quân, bị Tống Văn Hưng ở ty Cảnh sát, lấy chấn địa lôi đã bị ngấm nước, nhồi thuốc để bán, đạn nổ gấp quá, miệng súng bị rạn. Xét ra : rạn cũng nhẹ, nếu đánh đại bằng cái vòng sắt ở ngoài miệng súng còn có thể dùng được”.

Vua dụ quả rằng : “Khẩu súng lớn ấy là thứ vũ khí rất quan trọng. Tống Văn Hưng khinh suất dùng đạn để đến xảy ra như thế, đáng lẽ phải chém, nay hãy đóng gông một tháng và đánh ngay 100 trượng ; bọn phản xạ và chỉ thị bị phạt đánh roi hay trượng có thứ bậc khác nhau. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh, từ trước đến nay, đã không có mưu kế để hạ thành, lại không cố sức để giết giặc, nhờ có khẩu súng ấy để bán giết lũ giặc, phá tan kho tàng, do đấy giặc đã sắp chết. Đáng phải nên ngày đêm xem xét đôn đốc, nhờ súng đó để làm thành công, sao lại không hề để ý, chỉ phó mặc pháo thủ nhồi thuốc bắn ra, đến nỗi có sự lầm lỡ ấy. Vậy không biết lũ người đã giữ những việc gì ? bụng dạ ra sao ? hay là sợ súng mạnh quá, không dám đến gần ? Nghĩ đến, khiến ta bực dọc mãi. Như vậy cũng đáng trị tội thêm nặng hơn, nhưng hãy truyền Chỉ nghiêm quở !

“Còn như thân súng đã bị rạn thì phải nên gia tâm thận trọng, tìm cách đánh đại thêm một cái vòng sắt to, lại quấn dây đồng, cột cho muôn phần bền chặt. Từ nay, hễ có bắn, thì một người trong bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đương ban phải thân đến xem xét khắp cả một lượt, từ viên đạn đã dùng đến ngòi thuốc đã nhồi đều phải đúng phép tất cả, giữ cho khỏi xảy mới lo bất ngờ. Nếu không theo đúng phép, để đến nỗi vỡ nứt thì người nhồi thuốc đạn sẽ bị chém đầu để bảo cho mọi người biết ; còn kẻ bắn và kẻ chỉ thị đều bị phân biệt trị tội nặng. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh cũng có lỗi”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Sổ súng điều sang máy đá, máy Trung Quốc, đã mấy lần chở đến cấp cho 6 tỉnh Nam Kỳ và quân thứ hiện tại tới số khá nhiều. Trước kia,

đã chuẩn định cho mỗi vệ, mỗi cơ đều 200 cây súng ; nhưng trong đó nòng súng, gián hoặc có chênh lệch không đều, thì viên đạn chì cũng không được đều. Trong khi ra trận vội vàng, dùng đạn lẫn lộn, sao bắn trúng được ? Nay có thể nhân lúc hơi rỗi, nên chỉnh đốn thêm đôi chút để súng đạn đều dùng cho đúng, chắc giúp ích cho việc quân không phải nhỏ. Vậy phải ra một thị vệ đã am hiểu, đem 6 bộ thước đồng đo tính tầm đạn mới chế, do đường trạm, đi tới Gia Định, giao cho Đốc biện Đoàn Văn Phú hội với các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh, trước hết đem súng điều sang máy đá, máy Trung Quốc ở quân thứ và các cơ, vệ thuộc tỉnh đã cầm, dùng cái thước ấy đo nòng súng, cốt cho rõ ràng đích xác, rồi chia ra từng hạng ghi chép báo về Bộ. Lưu một bộ thước đồng để ở tỉnh, còn thì chia cấp cho các tỉnh Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên, mỗi tỉnh 1 cái, do quan tỉnh xét theo các vệ, cơ ở tỉnh, giữ súng điều sang bao nhiêu, bắt đem đo lại hết thủy, rồi tư về Bộ, để đề tấu lên, liệu đổi cho”.

Nguyễn Văn Nhân, tên giặc trốn ở Sơn Tây, lén nổi lên ở địa hạt Vĩnh Tường.

Nguyễn Xuân Cát, quyền sung Phó vệ úy Tả vệ, Quảng Trị, do tỉnh sai phái đem binh và voi đi tuần tiễu, đánh nhau với giặc ở xã Đạo Trù (thuộc huyện Lập Thạch), phá tan được. Có Nguyễn Văn Phụng, quyền Cai đội trưởng, chính mình đi trước, giết được 1 tên đầu mục giặc, rồi trúng đạn bị chết. Việc ấy lên đến vua. Vua sai truy tặng làm Chánh đội trưởng, thưởng 5 lạng bạc và 50 quan tiền.

Ra lệnh cho các viên Thống binh 3 đạo Tuyên Quang, Cao Bằng và Thái Nguyên : từ nay về sau cứ 5 ngày một lần báo về tình hình trong quân. Nếu thắng trận to và có việc quân cơ bất thường thì lập tức tâu lên.

Lại dụ các quan tỉnh là bọn Đặng Văn Thống, Hoàng Tế Mỹ và Lê Trường Danh rằng : “Nay đại binh 3 đạo tiến lên, thế như chẻ tre, chắc bọn giặc không dám chống lại ngay trước mặt. Có điều là quan quân ngày một tiến lên, thì việc tư báo ngày một xa hơn. Vậy phải nên lựa chỗ chia ra phòng giữ, mới không trở ngại. Chuẩn cho các đạo đều xét xem từ ở tỉnh thành đến quân thứ, trên những đường lối phải đi qua, cứ mỗi nửa ngày đường lại đặt một nơi đường tẩn⁽¹⁾, liệu điều động thổ dõng ở gần đấy, xen thêm vào 1, 2 quan quân để cùng phòng giữ, khiến cho tin tức của đại binh được thông nhau. Đó là việc cốt yếu. Nếu dọc đường chỗ nào còn có những kẻ ngang ngạnh, chống lại giáo hoá thì tỉnh thành gần đó phái binh đến dập tắt ngay đi ; chỗ gần quân thứ, thì tư báo cho đại binh phái quân đến dẹp. Như thế thì quân đi không lo phía sau có sự trở ngại, có thể tính ngày phá thẳng vào sào huyệt giặc để sớm tiêu tin thắng trận”.

(1) Đồn sở canh phòng.

Điều động 200 lính tỉnh Lạng Sơn đi đóng giữ Cao Bằng, và 200 lính tỉnh Hà Nội đi đóng giữ Lạng Sơn. Lại cho rằng tỉnh Bắc Ninh còn có 1, 2 bọn giặc nhỏ len lút nổi lên mà Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ đem binh đi xa, bèn dụ Tổng đốc Đoàn Văn Trường và Đề đốc Hoàng Văn Ân ở Hà Nội : nếu tiếp được tin Bắc Ninh báo có giặc thì liệu phải ngay biên binh đến hiệp lực để đánh.

Bộ Hộ tâu nói : “Về việc trước ban tự đình⁽¹⁾, tự điền⁽²⁾ cho quan Lễ bộ Ngô Tông Chu ở xã Phỉ Lam (thuộc huyện Phù Cát), tỉnh Bình Định, hằng năm, cứ chiếu số tiền và thóc thu ở tô ruộng và thuế đình để cung việc thờ cúng. Năm ngoái có ban ân cho giảm thuế thân là 3 phần 10, người trong họ có kêu xin cấp thêm cho theo nguyên số. Và lại, những bậc công thần được dự vào hạng có tự đình, tự điền, thì các hạt Thừa Thiên, Quảng Trị, Nghệ An và Thanh Hoa đều có. Về số tiền và thóc thu ở tô ruộng và thuế thân nếu gặp có năm được giảm, không hề có đâu đòi xin thêm nữa. Số chi về việc cúng tế Ngô Tông Chu, năm trước sở dĩ được cho cấp thêm về số bị giảm, là do đặc cách, chứ đâu có thể vin vào đó để làm lệ được. Nay lại nhiều lần kêu xin, tưởng nên đình chỉ đi, theo cùng một lệ với các hạt khác.

“Lại xin : phạm các công thần được dự vào điển lễ thờ cúng có tự đình, tự điền, hằng năm nào gặp có đại xá, thì do sở tại tâu xin để đợi Chỉ ; nếu ban ân cho giảm bớt bao nhiêu phân số, thì cứ theo số tiền và thóc đáng được thu của năm ấy, sung vào việc sửa lễ thờ cúng, không được xin nhảm nữa”. Vua y theo lời bàn ấy.

Bùi Văn Lý, Án sát An Giang, có tội, bị mất chức. Cho Đoàn Nguyên Thống, Thự Binh bộ Lang trung, làm Án sát An Giang.

Vua bảo Nội các rằng : “Bùi Văn Lý có trách nhiệm giữ bờ cõi mà 2 lần để mất thành trì, thực đáng tội lắm ; nhưng ta nghĩ đang lúc cần dùng người, nên hẵng cho cách lưu, thế mà gần đây, không thì thố được việc gì, lại có tính nát rượu, thì sao xứng đáng với chức tư mục đã được gửi gắm ? Vậy ra lệnh cho lập tức phải ly chức về Kinh. Khi giao xuống bộ Hình nghị tội rồi, Lý cuối cùng bị trăm giam hậu.

Nguyễn Hữu Hoàng, Tri phủ Anh Sơn, trước kia, có Chỉ gọi về Kinh để lựa dùng. Khi đã đến, nhân bị bệnh rồi chết. Ngô Kim Lân, Lễ khoa Cấp sự trung, dâng sớ nói : “Hoàng làm quan trong sạch, giản dị, rất được lòng dân, sau khi mất, trong túi không có tiền thừa, trước nhận chức ở Phú Vinh, đến nay hãy còn được dân nhớ mến”.

Vua bảo Nội các rằng : “Hoàng rõ là người có tiết tháo thanh bạch, nên biểu dương để khuyến khích người sau”. Bèn thưởng 100 quan tiền, sai phủ Thừa Thiên thuê thuyền đưa đám tang về quê (quê ở Quảng Nam).

(1) *Tự đình* : tiền thuế thân được lấy để chi vào việc thờ cúng.

(2) *Tự điền* : ruộng lấy hoa lợi dùng vào việc thờ cúng.

Ở tỉnh Hà Tiên, có thuyền buôn của tên Diệp An, người nhà Thanh, từ nước Xiêm đến. Tuần phủ Trần Chấn bắt và xét hỏi. Diệp An nói : Quan Phạt Lãng nước Xiêm bắt giữ vợ con hắn, dặn bảo chuyển đi này, nếu thấy quân ta tiến đánh, thì dương đêm cũng phải lập tức về báo. Diệp An lại nói : Nước Xiêm sợ uy thế quân ta, không dám lại mưu xâm phạm nữa. Chấn đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Năm ngoái, nước Xiêm vô cớ, gây hấn, từng bị quan quân ta đánh dẹp, bị thua chạy về ; ngày đêm vẫn sợ ta lại đem quân hỏi tội, nên tìm nhiều cách để dò thám, chắc rằng không những chỉ có 1 tên chủ thuyền Diệp An thôi đâu. Nhưng về phần ta, việc phòng thủ được chính đốn tất cả, đủ làm cho giặc sờn lòng, thì nó dù có dò thám trăm khoanh, cũng chỉ thêm khiếp sợ thôi. Vả lại, ta theo lòng trời đất, muốn cho muôn vật đều được sinh sống. Nước Xiêm kia càn bậy gây hấn thì tự nó chuốc lấy cái lo vào mình, chứ ta không thêm đếm xỉa, huống chi là hạng người đã từng đến buôn bán ; đối với Diệp An bắt tất phải trị tội ngay. Hãy xét người và hàng hoá trong thuyền, rồi chiếu theo thường lệ, cho buôn bán. Duy tên Diệp An hăng giam giữ lại, đợi sau này người Xiêm qua thật sợ hãi, không dám lại sinh sự nữa, đúng như lời Diệp An đã nói, bấy giờ sẽ cho về Bắc Nôm, để đem vợ con về đoàn tụ làm ăn sinh sống ; nếu không thể, sẽ trị tội nặng, cũng chưa muộn”.

Tỉnh Nam Định được mùa lớn.

Vua dụ Nội các rằng : “Nhân dân tỉnh Nam Định, gần đây, đều tha thiết tôn vua, thân người trên, không từng phản nghịch. Nay hưởng phúc được mùa, thực là điều rất may cho nhân dân một phương đó”. Vua bèn thân làm bài thơ để ghi việc ấy, sai khắc gỗ in son, ban cấp cho các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc để cho đều biết. Nhân đó, vua bảo quan hầu rằng : “Tỉnh Nam Định gần đây không có giặc cướp, dân chăm cấy cày, phong tục dần dần thuần hậu lại, nên được trời ban điềm lành, năm được mùa lớn. Thế mới biết làm phúc cho người lành, giáng phạt cho người ác, cơ trời không sai”. Lại nói : “Nhà Thanh thắng được nhà Minh, lấy mình là Hung Nô⁽¹⁾ mà vào Trung Quốc, lấy man di mà biến đổi Hoa hạ⁽²⁾, tình thế rất khó khăn. Thuận Trị (1644 – 1661) lại là vua nhỏ, người chú quyền giữ chính sự, tự xưng là Hoàng phụ, thực là trái lẽ, thế mà nhờ đó cũng được yên ổn. Kịp lúc Khang Hy (1662 – 1722) nối ngôi, mới lên 8 tuổi, lại có 3 nước Phiên nổi loạn, thế đã nguy ngập, chưa bao lâu lại dẹp yên được, nếu không phải trời giúp, sao được thế ư ?

“Hoàng khảo ta có xứ Bắc Kỳ, là lấy được từ tay nhà Tây Sơn, không phải là lấy của họ Lê, danh nghĩa đã chính, lời nói lại thuận, còn hơn nhà Thanh. Ta, với

(1) Nhà Thanh là một bộ tộc ở Mãn Châu, cư trú tại thành Ngạc Đa Lý về phía đông núi Trường Bạch ; về sau xâm lược Hán tộc và làm vua Trung Quốc (1644 – 1911). Còn Hung Nô thì là giống Bắc Địch xưa ở tận mắt các tỉnh Cam Túc, Thiểm Tây và Sơn Tây.

(2) Hoa hạ : văn minh.

tuổi đã lớn, làm vua trong nước, đối với nhân tình thế cố, cũng đã biết qua. Phàm chính lệnh ban ra đều là trên thuận lòng trời, dưới hợp lòng dân, thí dụ như việc thay đổi áo mặc, đó cũng là lấy hoa hạ biến đổi man di, thực làm cũng dễ. Nếu nhờ lòng trời trông lại, hằng năm được mùa, sẽ tự có thể ngôi hưởng thái bình và giữ được lâu dài mãi”.

Bộ lại tâu xin truy cấp cáo trực cho các quan nước Phiên. Vua bảo : “Quan nước Phiên, không sánh với quan của triều đình được. Viết cấp cho chiếu văn cũng đã đủ tỏ khen thưởng, còn cáo trực thì đình chỉ lại”.

Cho Trần Công Chương, Phó vệ úy, làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy ; Phạm Phú Quảng do chức Phó vệ úy vẫn hiệp lĩnh thị vệ, lại chuyên coi các vệ, đội Tài hoa và Dục bảo ; Hoàng Phúc Lợi, Cai đội quyền sung Phó vệ úy Tiền vệ dinh Tiền phong, thăng thụ Phó vệ úy Cẩm binh, quyền sung Vệ úy Tả vệ Quảng Nam ; Vũ Văn Nhượng, nguyên quyền sung Quản vệ, đổi làm quyền sung Phó vệ úy.

Chuẩn cho những người được thực thụ ~~Đội~~ trưởng ở các vệ viện Thượng tứ đều được chiếu theo phẩm để chi lương.

Quan tỉnh Ninh Bình tâu nói huyện Kim Sơn trong tỉnh hạt, giáp liền với biển, đất chua và mặn, phải có nước ngọt tưới ruộng, mới cày cấy được. Hiện có 1 cái ngòi nhỏ từ sông Trinh Nữ huyện Yên Mô đổ vào, lâu nay bị lấp ; dân sở tại đều muốn góp sức nhau, khai lại, để lợi việc làm ruộng. Vua y cho.

Vì 2 cơ Tả, Hữu Thủy sư Nghệ An còn thiếu số ngạch, vua sai chiếu số dân trong hạt, phàm những người lưu lạc lại về và những người từ trước chưa từng được chấm làm lính, đều theo lệ 7 người lấy 1, lựa bỏ vào 2 cơ.

Trong những thôn xã đã chịu ngạch giản binh, gián hoặc nơi nào còn có ẩn lậu ở ngoài sổ thì quan tỉnh lại đăng tiếp thêm vào sổ dân đinh rồi lựa chấm làm lính luôn cả số còn thừa ấy, cộng được 950 người, dôn thành 19 đội, tâu lên xin tạm đặt làm 2 vệ Tả, Hữu Nghệ An. Tả vệ 10 đội, Hữu vệ 9 đội, mỗi vệ đặt 2 quản vệ, mỗi đội đặt 1 suất đội, 2 đội trưởng, 2 ngoại uý đội trưởng, cấp cho binh khí, tiền, gạo, để thao diễn. Đội sau này yên việc bắt giặc, các biên binh đi đánh dẹp và đi thú đều được về hàng ngũ, bấy giờ sẽ san bố cả lại để xã binh liên lạc nhau, người nào nên đặt vào bộ binh, người nào nên đặt vào thủy binh, lại xin làm cho thoả đáng. Vua đều y theo.

Cho Phan Văn Phái, thụ Phó vệ úy vệ Diêu võ, làm Phó vệ úy Tả vệ ; Đặng Văn Đắc, Cai đội, quyền sung Phó vệ úy ; Nguyễn Công Cẩn, thụ Phó vệ úy vệ Nghiêm võ, làm Phó vệ úy Hữu vệ ; Phạm Văn Thuyên, Cai đội, quyền sung Phó vệ úy.

Cho con cháu của Khai quốc công thần Tống Phước Trị là Tống Phước Tường, được tập ấm, làm Thứ đội trưởng, để coi giữ việc thờ cúng.

Bố chính Nguyễn Công Tú và Án sát Trương Phúc Cương ở Định Tường tâu nói: “Giản binh trong tỉnh được hơn 1200 người đã phái đi quân thứ Gia Định và Nam Vang 750 người, chỉ còn lại hơn 400 người, sai phái không đủ. Vậy xin cứ chiếu số hương đồng đã bỏ làm 3 cơ Định trung, Định hùng và Định cần, 1500 người, chia làm 2 ban, mỗi tháng thay đổi một lần ; trích lấy 250 người trong số đương ban phái đi đóng giữ Hà Tiên, cũng mỗi tháng thay đổi một lần ; còn thì gộp với giản binh lưu lại ở tỉnh để thao diễn ; việc yên thì thôi”. Vua y cho.

Tham tán Trương Phúc Đĩnh và Lãnh binh Đoàn Dũ ở quân thứ Gia Định, đều bị bệnh chết. Vua được tin, lấy làm thương xót, xuống dụ cho Phúc Đĩnh 100 lạng bạc và Dũ 50 lạng. Dùng thự Binh bộ Tả tham tri, Đốc biện An – Hà sự vụ Đặng Chương, quyền sung Tham tán đại thần. Lại nghĩ Đĩnh ở trong quân đã lâu ngày, có công lao rõ rệt, chuẩn cho thân nhân nhận lấy 2 cái áo trận của Tán tương và Tham tán đã cấp cho trước đốt đi cho Đĩnh, còn Đặng Chương là Tham tán mới, sẽ may áo trận khác để cấp cho.

Ban quân phục cho các hương đồng ở Bình Thuận và 6 tỉnh Nam Kỳ. Vua dụ Nội các rằng : “Bọn hương đồng này tuy có khác với luyện binh các hạt từ Quảng Bình đến Khánh Hoà đã lìa xa quê quán, nhưng cũng đã theo đi đánh dẹp, có dư chút công lao, lòng ta rất thương. Vậy ra lệnh cho các đốc, phủ, bố, án lập tức may áo vải kép, mỗ bụng và quần vải nhuộm vỏ già, mỗi thứ 500 cái, số hương đồng tỉnh nào có ít thì liệu giảm xuống 400, hay 200, 300, theo số mà cấp phát”.

Vua nghĩ đến các vệ lính Kinh phái đi đánh dẹp ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ tòng chinh đã lâu, chuẩn cho Chánh đội trưởng và Suất đội đều thăng Cai đội ; Cai đội tòng quân, cùng với ngạch ngoại cai đội và thí sai suất đội đều cho thực thụ, cộng 111 người.

Truy tặng nguyên Lãnh binh Hà Tiên Nguyễn Quang Lộc làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, chuẩn cho theo hàm truy tặng mà cấp tiền tuất.

Trước đây, tỉnh Hà Tiên thất thủ, Lộc làm Thủ ngự ở Phú Quốc bị Nguyễn Văn Sương bắt đưa cho giặc, giam ở trong thành Phiên An. Lộc cùng Phạm Văn Bảo (là người nhà Hà Tiên hộ phủ Phạm Xuân Bích, cũng bị giặc bắt) mưu đốt kho thuốc súng, việc vỡ lở, đều bị giặc Khôi giết cả. Đến đây, các Tướng quân và Tham tán hỏi được tình trạng, tâu lên. Vua bảo bộ Binh rằng : “Nguyễn Quang Lộc dẫu không thành công nhưng cũng đáng khen là có chí”. Do đấy Lộc được truy tặng chức ấy. Phạm Văn Bảo cũng được thưởng 5 lạng bạc, cấp cho người nhà.

Sai Trần Ngọc Tiến, Cai đội Thủy quân và Hồ Văn Thọ, Thị vệ, đi chiếc thuyền Ô, đem súng lớn “Phá địch đại tướng quân” mới đúc và chấn địa lôi, chở theo chiếc thuyền chữ “Định” đã phá đi trước, để tải tới Gia Định. Thuyền đến Đà Nẵng, không đuổi kịp, bèn đổi dùng chiếc Điện Hải ở Quảng Nam, tiến thẳng tới quân thứ. Vua thưởng cho bọn Ngọc Tiến, mỗi người 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; còn binh lính cùng đi chuyến ấy được thưởng thêm 1 tháng tiền lương.

Sai chở tiền kho ở tỉnh Bình Định đưa đến Gia Định 150000 quan, Bình Thuận 30000 quan. Lại ra lệnh cho tỉnh Bình Thuận lấy một nửa số tiền ấy để vào kho, một nửa mua gạo để trữ.

Huyện Cam Linh, phủ Trấn Định, tỉnh Nghệ An, có quân Man Nam Chương xâm lấn bờ cõi, huyện mục là Ấp Ma Hạt tập hợp và đốc thúc các thổ đồng đánh đuổi được. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua đặc cách thưởng cho 50 lạng bạc và sai truyền dụ rằng giặc Xiêm nhiều lần bị quan quân đánh giết, thế tất không dám sang nữa. Còn quân giặc Nam Chương nhỏ mọn, chẳng qua là hạng bám cây, dựa cỏ, có làm gì được, nên chiếu theo địa hạt canh phòng nghiêm ngặt để giữ bờ cõi.

Trần Văn Tuấn, thự Tuấn phủ Lạng – Bình, thân đến Cao Bằng hội nhau làm việc hàng tỉnh, dảng số nói : “Nhân dân ở tỉnh hạt, hoặc ứng mộ theo đi đánh giặc, hoặc được điều đi tải lương, làm việc rất nhiều, nên việc đưa gạo bán chưa được đủ số. Chỉ có cách là đi khắp các nơi mà mua vét : không kể họ là nhà nông hay nhà buôn, cứ trả cho giá cao, ngô hầu kho chứa mới đầy đủ. Lại nữa, tiền kho hiện có hơn vài ba vạn quan, sợ có khi không đủ chi tiêu. Vạy xin do Bắc Ninh tải thêm cho 20000 quan đến Lạng Sơn để chuyển đi”. Vua chuẩn y lời xin ấy. Trong số 20000 quan tiền do Bắc Ninh tải đến, chuẩn cho để lại Lạng Sơn 10000 quan giải đi Cao Bằng. Nếu không đủ, thì thay vào bằng 10000 đĩnh bạc hạng lớn và hạng nhỏ lần trước đã phát giao cho. Sau đó, lại sai Bắc Ninh tải thêm lên Lạng Sơn 10000 quan tiền và 2000 lạng bạc.

Đạo quân của Lê Văn Đức, Tổng đốc đạo Tuyên Quang, tiến đến cuối địa giới châu Lục Yên, lại do châu Vị Xuyên tìm đường đến bờ bên tả sông Lô, để hội với đạo binh của Đề đốc Phạm Văn Điển, bàn tính chia đường tiến đánh. Con đường phía trước phải qua, thì sai riêng Phó quản cơ Hậu hùng Nguyễn Văn Sự, Suất đội Phạm Văn Khai đem một chi cơ binh đi tắt đến đồn Đào Lâm, đánh phá sào huyệt giặc Tôn và giặc Chung. Lại phân phái binh đồng lòng bắt dư đảng giặc Tuyên, lần lượt bắt chém được đầu mục giặc và đồng loã giặc hơn 40 tên và thu được nhiều khí giới. Rồi đem tình trạng ấy tâu lên, và nói : “Đạo binh xuất phát từ Thu Châu, rẽ sang bên tả, men theo sông Lô⁽¹⁾ ngang qua toàn hạt Lục Yên ; lại chuyển sang bên

(1) Tục gọi sông Cháy.

hữu, qua châu Vị Xuyên giáp đến sông Lô, đường sá quanh co, nên ngày giờ có hơi chậm. Lại nữa, chuyến đi này vừa gặp lúa mùa đã chín, đều có thể nhân đất giặc mà chiếm lấy lương. Còn số lương Đặng Kim Giáng hộ đốc dân phu vận tải đường bộ, thần đã sức cho đem theo quân để phòng chi dùng lúc bất thường”.

Vua phê bảo : “Nhân của giặc để lấy lương, quan quân đi đến đâu, không ai địch được. Sự cơ đều tốt, đủ hả lòng ta”. Bèn xuống dụ thưởng cho Nguyễn Văn Sự và Phạm Văn Khai mỗi người được gia quân công kỷ lục 1 thứ và 1 cái áo trận bằng đoạn 5 màu ; còn những người dự có công trạng đều được thưởng kỷ lục, tiền bạc có thứ bậc khác nhau. Người nào bắt, chém được tên đầu mục giặc hoặc nguy chánh, phó cơ thì được thưởng 15 quan tính theo từng tên phạm, bắt hoặc chém nguy cai đội mỗi tên 10 quan, đồng loã giặc mỗi tên 6 quan.

Doãn Uẩn, Án sát Thái Nguyên, tâu nói : “Dân ở Bạch Thông và Cảm Hoá, trước từng bị giặc bức hại, phần nhiều đều sợ hãi, nghi hoặc. Từ lúc mới đến Bắc Cạn, thần đã sức cho chiêu an vỗ về, nên dân chúng lại dần dần tụ tập, làm việc đòi đê lương quân. Mùa thu năm nay, thóc lúa được mùa, giá gạo đã hạ (1 phương gạo trị giá tên dưới 1 quan), duy lúa ruộng ở nơi ấy thì ít, thu hoạch chưa xong, nên gần đây đặt mua chưa được nhiều. Xin tha thiết cho kế tiếp mua nữa để đỡ công chuyên chở khó nhọc”.

Vua phê bảo rằng : “Việc làm thoả đáng, tình hình thật tốt, nên cố gắng hơn lên !”

Thống đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo binh Thái Nguyên tiến quân đến Chợ Rã. Lũ giặc đã trốn trước. Dò thám biết rằng tên Tổng nhung giặc là Nông Văn Sĩ, còn thủ hiểm ở phố Bắc Nặm. Từ đấy qua Bằng Thành, Cổ Đạo và Kiêu Ca (tên núi) để tới Vân Trung, đường núi hiểm trở, quân đi phải đến 6 ngày đường. Họ bèn bàn nhau, chia đường tiến đánh. (Từ Chợ Rã đến Bắc Nặm có 2 con đường : 1 đường từ xã Na Dụ qua xã Bắc Phấn ; 1 đường từ xã Bắc Khoát qua xã Hồng La). Rồi làm sớ tâu lên, và nói : “Voi trận đi núi không tiện, đã lưu hơn 200 biên binh ở lại đồn Na Miêu, theo Án sát Doãn Uẩn để coi giữ”.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Trước đây, cứ theo tập tâu của Lê Văn Đức ở Tuyên Quang, thì đạo binh đã do tả ngạn sông Lô, tới hội với Phạm Văn Điển, tìm đường cùng tiến. Nay lại tiếp được tập tấu của Nguyễn Đình Phổ và Nguyễn Công Trứ ở Thái Nguyên nói đạo binh của họ hiện tới Chợ Rã ; duy đạo binh Cao Bằng chưa thấy tâu báo, ta còn đương để ý ngóng trông. Và lại, việc binh quý ở nhanh chóng, không nên thận trọng quá để lỡ mất cơ hội ; nhưng một đạo một mình tiến trước, e có sự lo cô quân đi lẻ vào sâu, nên chưa tiện thúc giục vội. Vậy truyền dụ cho các thống binh đại viên ở các đạo : nên lấy việc nước làm trọng, kẻ tả, người hữu dất

dấu lẫn nhau, hết sức cùng lòng, nhân tiện tư báo với nhau, hẹn kỳ hội đánh, thẳng tới sào huyệt của giặc, bắt chém giặc Vân, cùng nhận phần thưởng cao nhất, muôn vắn không nên có lòng đun đấy, trùng trùng, nghe ngóng, để quân giặc được kịp thời sẵn sàng phòng bị hoặc chạy trốn trước. Kể ra, việc quân trọng đại, binh chính rất nghiêm, lỡ có sai sót, quan hệ không phải là nhỏ. Lại nữa, lương thực là việc rất cốt yếu. Nay là mùa lúa chín, chính là lúc phải nên mau chóng tiến quân để lấy lương ở giặc. Phàm thổ dân ở chỗ đi qua, những kẻ đã hàng phục, thì tìm nhiều cách hiếu dụ ngay, khiến họ hết sức đóng góp cung cấp; những kẻ nào ngang ngạnh, phép nước không thể dung thứ được, thì nên sức cho các binh đồng tùy tiện, thu lấy thóc lúa, để giúp lương thực cho quân. Đây không phải như việc tiến đánh tầm thường, cứ đợi các đồ tri trọng chờ đến, mới được ăn no. Cốt nên tùy tiện gặp đâu lấy đó cho đủ dùng. Đó là kế hay nhất. Như vậy thì có thể đi đường được mau mà thành công càng chóng”.

Đạo quân của Đề đốc Phạm Văn Điển đạo Tuyên Quang tiến đến đồn Phù Loan, châu Vị Xuyên. Đi đến đâu, giặc nghe bóng gió cũng đều trốn trước. Điển bèn thẳng tiến đến xã Gia Tường (ở bờ bên tả sông Lô), đốt phá sào huyệt của nghịch Nga, lùng bắt được 2 tên giặc, giết đi. Lại phái riêng Lãnh binh Tuyên Quang Phùng Hữu Hoà, Quản cơ Trung hùng Nguyễn Văn Long và Phó quản cơ Nguyễn Văn Phụng, đánh lấy 2 đồn Đại Man và Trịnh Nghi. Giặc lui chạy vào miền rừng xã Lang Can. Lại sai Nguyễn Văn Vinh, quyền sung Vệ úy Hữu vệ Kinh binh, làm tiếp ứng.

Sớ dâng lên. Vua phê bảo: “Sự cơ cũng tốt, nên hăng hái tiến lên để sớm báo tin thành công”.

Sau đó, bọn Hoà đánh nhau với giặc ở xã Lang Can, liền mấy ngày sau đều thắng, chém được hơn 10 đầu, bọn giặc tan vỡ, rút lui. Điển đến An Biên, được tin báo, lập tức đốc thúc lên đường, đi theo đại binh, tiến đánh, rồi đem tình trạng tâu lên. Vua phê bảo: “Đi đến đâu, giặc đều đổ giạt, thế mà binh lính ta không ai bị chết, rất tốt”. Xướng dụ thưởng cho bọn Phùng Hữu Hoà, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Phụng và Nguyễn Văn Vinh mỗi người được gia quân công kỷ lục 2 thứ; còn các Suất đội, thưởng cho mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và 3 đồng hạng nhỏ.

Lại đặt tên vệ Phấn uy là Tả bảo Nhất vệ và vệ Thần uy là Tả bảo Nhị vệ, để quân hiệu được nghiêm chính (2 vệ Tả bảo Nhất vệ và Nhị, trước đây đổi là Phấn uy và Thần uy, theo làm việc quân ở Gia Định).

Cho Nguyễn Văn Hãn, nguyên Phấn uy vệ quyền sai Quản vệ, thực thụ Phó vệ úy ở Tả bảo Nhất vệ; Lê Văn Kỳ thăng thụ Thành thủ úy, vẫn quyền sung Phó vệ

úy ; Nguyễn Đình Cát, nguyên Thân uy vệ quyền sai Quản vệ, thăng thụ Thành thủ úy, vẫn quyền sung Phó vệ úy ở Tả bảo Nhị vệ ; Lê Đức Nghi, Định dũng vệ quyền sai Quản vệ, thăng thụ Phó vệ úy ở vệ Định dũng. Còn Cai đội, Chánh đội trưởng, quyền sai Suất đội, được thăng thụ, cộng 11 người. Ba vệ này theo đi đánh giặc đã lâu, vua thương tình khó nhọc, nên đặc cách cho thăng.

Khâm phái đốc biện công việc ở An – Hà là Đặng Chương, cùng 2 quan tỉnh hội hàm, tâu nói : “Trước đây, đốc, phủ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương tâu xin cho tỉnh An Giang, hạ giảm binh trước, cùng với dân ở sổ đinh và sổ lính ở đồn điền cũ bị thải về, tính đồ đồng cả, cứ 5 đinh lấy một (thôn xã nào, hiện có 4 đinh cũng lựa lấy 1 lính, ngoài ra 3 đinh trở xuống đều được miễn), lựa chấm làm lính. Nay tỉnh Hà Tiên là kiêm hạt, xin cũng làm theo lệ ấy. Thuộc về tỉnh An Giang, lựa được 2860 người, đồn thành 6 cơ (5 cơ đều 10 đội, 1 cơ có 5 đội), vẫn theo tên cơ cũ, đặt làm 5 cơ An bình Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ ở Thủy cơ An Giang. Thuộc về tỉnh Hà Tiên, trong có 6 đội ở cơ Hà Phú, do các đội ở cơ phú cường cũ đồn bổ, đều là dân được toàn trừ diêu dịch ở đảo Phú Quốc. Cơ Hà Tiên có 10 đội, do chi Kiên hùng cũ đổi bổ, đều là người Phiên ở các sách thuộc Kiên Giang, so với giảm binh, mộ binh có khác, vẫn để nguyên ngạch. Ngoài ra, 3 huyện thuộc hạt, trừ dân Hà Châu và Kiên Giang phần nhiều xiêu giạt, đợi sau sẽ làm. Rồi cứ theo số giảm binh cũ, sổ lính ở đồn điền, sổ dân thực nạp ở Long Xuyên, và nguyên số giảm binh tại ngũ thuộc Kiên Giang, cộng hơn 200 người, đồn làm 4 đội, để điều bổ vào Thủy cơ Hà Tiên (Nguyên Tả chi Gia nghị, đồn điền Vĩnh Long đồn bổ, đã bắt chuyển về hạ dân).

Vua chuẩn y lời tâu ấy, dụ rằng : “Đặng Chương, đã có Chỉ cho người rút về tỉnh Gia Định, quyền sung làm Tham tán rồi. Còn bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương cốt nên dụ bảo nhân dân trong hạt, khiến lòng người được êm thắm, sổ binh được thường đủ. Đó là điều cốt yếu. Còn 2 huyện Hà Châu và Kiên Giang thì do quan tỉnh chuyển sức cho huyện viên phải gia tâm vỗ về, yên ủi, hạn trong 1 năm phải an cư lạc nghiệp, tức thì chiếu theo lệ mà lựa chấm lấy lính”. Chương lại tâu nói : “Số mộ binh ở An Giang không có mấy, các đội ở cơ An Giang, trước đồn bổ thông ngôn 69 người, nay xin đồn làm 2 đội Thông ngôn Nhất và Nhị. Cơ An viễn và đội Giáo dưỡng 30 người, 2 đội Pháo thủ 22 người, và cơ An Giang còn thừa 5 người, xin cho gộp lại đồn làm 2 đội Pháo thủ Nhất và Nhị ; còn những người trốn tránh, xét ở hạt nào cho về làm hạ tráng hạt ấy. Lại nữa, về lính coi kho ở An Giang, xin trích lấy 1 đội giảm binh, sung bổ vào, cứ 3 năm 1 lần thay đổi”. Vua đều chuẩn y cả.

Đổi tên trạm An Giang (trạm Giang Định, ở thôn Tân Đông, đổi làm trạm Giang Đông ; trạm Giang Lộc, ở thôn Mỹ An, đổi làm trạm Giang Mỹ ; trạm Giang

Hoà, ở thôn Tú Điền, đổi làm trạm Giang Tú). Mỗi trạm 100 lính trạm : một nửa lấy dân ở sổ đình sở tại, một nửa cho mộ người sung vào.

Định rõ lại lệ xét công và bổng mẫn⁽¹⁾.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây cứ như chương trình của đình thần châm chước bàn định về lệ xét công và bổng mẫn, từng đã chuẩn y lời bàn để thi hành. Nay nghĩ : lời bàn về 3 việc thu thuế, bắt lính và xử án đều quy vào kỳ xét công khấu trừ rồi chia ra từng hạng, thực đã thoả đáng. Duy trong đó còn có nhiều chỗ trở ngại, khó làm như : mỗi khi đến cuối năm, do các thượng ty, căn cứ vào bản sách kê phân số về thu thuế, bắt lính và nhật kỳ tra kết các vụ án của phủ huyện trong năm, do Bộ đề lưu chiếu thì vẫn còn là bề bộn. Lại nữa, quan viên ở Kinh và ở ngoài, không dự lệ xét công, tới kỳ hoặc viết thành bản tự trình bày hoặc do thượng ty cai quản xét lại tâu lên, đều lấy lương bổng được hưởng hiện nay đầy đủ 3 năm làm hạn, cũng là câu nệ quá. Vậy sai đình thần bàn lại cho kỹ rồi tâu lên, đợi ta định đoạt, đến kỳ xét quan lại vào năm Ất Mùi, Minh Mệnh thứ 16 [1835] sẽ bắt đầu thi hành”.

Khi lời bàn của đình thần dâng lên, họ xin : phạm ai có dự vào lệ xét công, đều do thượng ty các tỉnh căn cứ vào thời kỳ nhậm chức ở trong hạt, bắt đầu kể từ năm Minh Mệnh thứ 13 đến cuối tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 15. Trong 3 năm ấy viên nào tại chức được mấy năm, mấy tháng mà phân số về việc thu thuế, bắt lính và nhật kỳ tra kết các vụ án khai chép cho minh bạch, hạn trong tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 16, đều đã làm thành bản danh sách để tâu, do Bộ đề đạt lên, không nên cứ đến cuối năm, đã vội tư khai, cho được giản tiện.

Lại nữa, như lần trước, đình thần bàn định, phạm việc thu thuế bắt lính mà thiếu từ 4 phân trở lên, việc xử án mà đến 3 hạn trở lên, thì không đợi đến kỳ 3 năm xét công, cũng tâu hạch ngay. Như vậy cũng chưa thoả đáng. Nay xin cho quy cả vào trong hạn xét công để làm một thể, không cần phải trích ra để tham hạch nữa. Nếu người nào làm trái phép, mưu lợi riêng, quả có vết xấu, thì không đợi những việc thu thuế, bắt lính đến thiếu 4 phân, việc xử án quá đến 3 hạn, cũng cho phép các thượng ty vạch tên để tâu hạch, đợi Chỉ cách truat, để nghiêm lệnh xét công.

Về bổng mẫn, thì xin : phạm quan chương án các nha môn thuộc Bộ, Viện và quan chương lĩnh các quân dinh ở Kinh, các quan đốc, phủ, bố, án và lãnh binh ở ngoài các tỉnh, không câu nệ chức quan hiện làm, phải đủ hạn 3 năm, từ nay đến kỳ xét quan lại vào năm Ất Mùi, Minh Mệnh thứ 16, trong tháng giêng năm ấy, tức thì đem cả các sự trạng từ tháng giêng, năm Minh Mệnh thứ 13, đến cuối tháng 12,

(1) *Bổng mẫn* : thời hạn các quan nhậm chức được 3 năm hoặc 6 năm.

năm Minh Mệnh thứ 15 lần lượt hiện đã bỏ được mấy năm, mấy tháng viết thành bản tự trình bày tâu lên.

Về các chức quan văn võ sở thuộc ở Kinh và ở ngoài, văn từ tứ phẩm trở xuống, võ từ tam phẩm trở xuống, cũng không câu nệ hạn bổng mãn 3 năm, đều do thượng ty cai quản tra xét, chiếu sự trạng từ cuối năm Minh Mệnh thứ 15 trở về trước, trong 3 năm ấy, viên nào hiện bỏ chức gì và lần lượt hiện đã bỏ được mấy năm, mấy tháng, đều sát hạch kỹ thêm, ai là miễn cán, ai là bình thường, cũng đều trong tháng giêng, năm Minh Mệnh thứ 16, phân biệt ra, ghi vào bản sách, do bộ Lại, bộ Binh kiểm duyệt tâu lên.

Còn những quan viên ở Kinh, thuộc hạng linh tinh, chưa thuộc nha môn nào, dinh vệ nào, không có đại viên cai quản, thì văn do bộ Lại, võ do bộ Binh xét kỹ, chia ra từng hạng, làm thành bản sách, tâu lên. Ngoài ra đều y lời bàn trước. Vua nghe theo.

Bộ Lại lại tiếp tục bàn. Họ cho rằng : các viên phủ huyện, về việc thu thuế, bắt lính và xử án cũng là một việc trong lệ xét công, nên quy cả vào một sách, xin đến kỳ xét quan lại sang năm, các đốc, phủ, bố, án sở tại đều xét các phủ huyện ở hạt mình, bắt đầu kể từ tháng giêng, năm Minh Mệnh thứ 13 đến cuối tháng 12, năm thứ 15, những viên lần lượt đã bỏ, trong đó có người đang tại chức rồi nhân can án, phải cách, có người hưu trí, có người hưu dưỡng, hoặc chết, không phải làm sách liệt kê nữa. Còn viên nào tại chức, được mấy năm, mấy tháng, trong khi làm việc, về những sự thu thuế, bắt lính và xử án chiếu theo lệ nên ở hạng nào, hội lại làm thành sách xét công đưa lên Bộ, rồi giao cho 3 bộ Hộ, Binh, Hình xét lại từng khoản; khi xong, lại do bộ thần, thông tính, phân biệt ra, lựa bàn thưởng, phạt, hội lại làm thành sách tổng kê, dâng lên, đợi Chỉ định đoạt.

Lại như tri phủ và đồng tri phủ, về việc thu thuế và bắt lính, xin đều chua rõ ở trong sách số đủ hoặc thiếu ở huyện kiêm lý và huyện thống hạt. Về huyện kiêm lý thì chiếu lệ mà làm ; còn các huyện thống hạt, về binh lương có thiếu mỗi thứ đến 3 phân, thì tính thành 1 phân, gộp cả với phân số mà huyện kiêm lý đã thiếu, tính đổ đồng cả, rồi định hạng, mới là thoả đáng. (Thí dụ như việc thu thuế, ở huyện kiêm lý thiếu 1 phân, mà huyện thống hạt thiếu 3 phân, thì tính thành 1 phân, nhưng tính đổ đồng là thiếu 2 phân, nên cho vào hạng thứ. Ngoài ra lấy đấy mà suy). Lại đối với việc các phủ huyện xử án về phép xét công, chỉ căn cứ vào trong hạn hay ngoài hạn nhật kỳ tra, kết, mà định hơn, kém. Đến như trong bản án, đã từng tra xét tên phạm nào đã cung ra lời lẽ gì, chiếu theo luật nào mà xử đoán khệp tội. Việc có quan hệ đến tình tiết bản án, chưa nên lược qua ; nếu đem hết giấy tờ trong 3 năm

dăng cả vào bản sách tâu, thì rất bề bộn. Vậy xin do các địa phương làm riêng bản sách tư báo, giao bộ Hình để phòng khi tra cứu.

Về lệ bổng mẫn của các quan viên, các văn thân sở thuộc trong Kinh và ngoài các tỉnh, thì xin : ở Kinh từ tứ phẩm, ở ngoài từ ngũ phẩm xuống đến thất phẩm, chiếu theo lệ mà xét làm. Còn từ bát, cửu phẩm đến nhân viên tá tạt, không nên làm danh sách liệt kê nữa ; duy có chức huấn đạo các huyện, dầu là bát phẩm, nhưng chuyên giữ việc dạy học, khác với chức bát phẩm khác. Vậy xin cũng cho đăng vào bản sách một thể, để tỏ có sự khác biệt.

Lại, tháng 12, năm nay chính là kỳ xét quan lại, nếu viên nào nhân có việc cáo tang cha mẹ, hay cáo nghỉ giả hạn mà không tại chức, xin cũng không cần phải nhất khải làm thành sách tâu lên nữa.

Lý lịch sự trạng trong khoá 3 năm của các viên phủ huyện trước đã từng làm phủ huyện, hiện nay thăng đổi chức khác do thượng ty coi quản làm thành bản sách “bổng mẫn”. Đến như những viên hiện bổ làm phủ huyện, trong khoá 3 năm gián hoặc có bổ làm chức gì khác trong bao năm bao tháng, có những sự trạng công lao hay tội lỗi gì, và chức hiện làm ngoài 3 việc đã nói ở trên, lại có làm việc công gì khác, được nghị thưởng hay nghị phạt, và các thuộc lại có những lạm tệ hại hay không, trong địa hạt đã được yên ổn hay chưa, ruộng đất còn bỏ hoang hay đã khai khẩn, nhân dân được đông đúc hay hao mòn. Và ai là người hiền tài nhanh nhẹn, được việc, hợp với lòng dân ; ai là người nhu nhược, hèn kém, không hợp lòng mong của dân chúng. Xin do các thượng ty xét hạch, chia hạng, hội lại để làm bản sách bổng mẫn về hàng văn thuộc hạt mình, đến kỳ, đưa lên bộ ; gồm cả bản sách xét công, tính đồ đồng cả, rồi định rõ thứ bậc, để đợi Chỉ cho thăng hay truất. Vua y lời bàn ấy.

Đã đóng xong các thuyền lớn Văn Điều, Linh Phượng và Phấn Bằng.

Vua đến xem chỗ thợ làm ở Thanh Phúc. Xa giá ra cửa Đại Cung, thấy vệ binh Cẩm y đứng nắng để ứng trực. Sắc sai Quản vệ Lê Văn Phú cho dựng nhà tạm trú ở ngoài cửa Nhật Tinh và cửa Nguyệt Hoa để người ứng trực ẩn mưa tránh nắng. Vua đến sông Hương, khi khởi hành, các biên binh theo hầu mới bắt đầu khai thuyền ; cờ hiệu đã treo mà trống hiệu lại chậm đánh. Kịp lúc ra đi, tiếng khánh tròn bằng đồng đã nổi lên mà thanh la lại không đánh.

Vua bảo rằng : “Hiệu lệnh trảy quân là để nhất trí về sự nghe cho mọi người và để nghiêm túc về việc hành quân, sao lại sơ suất và lâm lãn đến thế !”. Từ chương hiệu đến quân suất đều bị đánh trượng, cách chức và phạt roi có thứ bậc khác nhau.

Đổi bổ Phó vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm là Vũ Văn Giải, Vệ úy Tiền vệ dinh Hồ uy là Nguyễn Trọng Tính làm thị vệ hạng nhất, vẫn kiêm coi thị vệ ; Vũ

Văn Giải lại kiêm lĩnh các đội, thụ Dục võ, Thượng thiện, Hoà thanh, Thanh bình và Lý thiện ; Nguyễn Trọng Tính kiêm lĩnh viện Thượng tứ. Thăng Nguyễn Văn Dung, thị vệ hạng ba, lên thị vệ hạng nhì, sung hiệp Lãnh thị vệ, kiêm coi đội Tài hoa, viện Thượng trà.

Đắp đôn phủ Quảng Biên (ở xứ Bông Mai). Trần Chấn, Tuấn phủ Hà Tiên, tâu nói : “Chỗ ấy trên liền 2 đường bộ, dưới chen 3 dòng sông, thực là nơi hiểm yếu, xin nên đặt đôn. Về phía hữu đôn có một dải Hoành Giang (dài hơn 30 trượng, sâu hơn 1 trượng 6 thước), sai dân sở tại sắm sẵn 20 chiếc thuyền độc mộc, lúc có việc, kết làm cầu phao để cho biên binh qua lại ; lúc vô sự thì lưu lại vài chiếc để chở người qua sông. Lại ở 2 xứ Bông Ý Đà và Thảo Châu đều đặt tẩn sở nhỏ, trông ra ngoài biển, rồi điều 50 lính tinh hiệp cùng 100 lính dã phá đi trước, theo Án phủ Trương Sùng Hi phân phái”. Vua cho lời tâu là phải.

Miễn 5 phần 10 thuế thân và thuế điều dịch năm nay cho huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên. Trước kia giặc Xiêm lấn cướp tình hạt, huyện Hà Châu bị hại nhiều lắm. Vua nghĩ nhân dân mới về, chưa yên chỗ ở, nên đặc cách gia ơn cho. Lại cho rằng huyện Kiên Giang và huyện Long Xuyên, sau khi bị binh lửa, cảnh sinh sống chưa được bằng trước, nên về thuế sản nghiệp đáng thu cũng cho chiết nộp bằng tiền.

Vua dụ bộ Binh rằng : “2 vệ Hùng võ và Dũng võ ở tỉnh Bình Định và vệ Duệ võ ở tỉnh Khánh Hòa là những vệ đặt tạm, trong đó có bổ hơn 300 hương đồng, trước đã có Chỉ rút về tỉnh, nhưng nghĩ họ đều là hương đồng, trước vì Nam Kỳ có giặc ở ngoài biên, bắt đắc dĩ phải dùng, thế mà họ có lòng chớng giặc, bấy lâu từng theo ra trận, không sợ khó nhọc, nên đã cho họ về quê để làm ăn sinh sống. Nay lại gia ơn : ngoại uỷ suất đội mỗi người thưởng 10 quan tiền, các hương đồng mỗi người 3 quan, để họ về với vợ con, dùng vào việc phụng dưỡng cha mẹ, nuôi con cái. Những người còn ở trong quân thứ, khi nào về, cũng cho chiếu theo như thế và thưởng cho”.

Đổi 3 đội Lục dũng Nhất, Nhị, Tam ở Gia Định làm 3 đội Đâu thành Nhất, Nhị, Tam. Trước đây, những người trong thành ra thú, lần lượt đôn làm đội Lục dũng trong đó có người trốn đi, nên sai đổi tên, khiến đều biết tự nghĩ không đến nỗi tái phạm nữa.

Hai vệ binh ở tỉnh Khánh Hoà và Bình Thuận nhiều người trốn đi. Ra lệnh cho các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định phái người đón bắt và chuyển súc cho tỉnh Biên Hoà xét hỏi nghiêm ngặt hơn, nếu bắt được, lập tức áp giải tới trong quân, cấm tên vào tai, cho diễu qua các doanh trại, rồi chém đầu đem rao cho mọi người biết.

Các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định mật tâu, cho rằng từ trước đến nay, bọn giặc cậy ở thành cao, hào sâu ; quan quân ta, ai chẳng hăng hái mạnh dạn tranh lên trước, để mưu báo đáp, nhưng lũy dài ngăn cách, đánh phá vẫn khó. Mưu kế bây giờ là phải chiếm lấy bờ hào là việc cần nhất. Và lại, hào ở thành ấy, tính suốt cả dài hơn 700 trượng. Thiết nghĩ : nên làm hơn 1.000 cái ụ bằng tre, mỗi ụ dài 7 thước, cao 3 thước, 5 tác, ở ngoài dùng nẹp tre kên bằng mây, trong lấy rơm rạ nhồi vào cho đầy, mật sai biên binh 4 mật, nhân đêm, một loạt đẩy xuống bờ hào. Bên cạnh ụ tre, đào đất đắp giữ, sâu 2, 3 thước, thì bề cao có thể thành cái lũy tạm 5, 6 thước. Nếu giặc ở trên cao bắn súng lớn xuống, thì ta gần tầm súng, giặc cũng khó làm gì được ; nếu giặc bắn súng nhỏ, thì đã có lũy tạm để ngăn ngừa. Quân ta ở đó mỗi mật đều mở 2 con đường, từ lũy dài đến lũy tạm, hình thù cong queo như con rắn bò. Đường cong queo đó đã hoàn thành, ra vào không ngại, rồi sau sẽ tùy cơ đánh phá : hoặc ngăn lấp miệng hào, bắc thang mà lên, hoặc đào phá thân thành, lấy đường mà vào. Như vậy tin thắng trận tưởng có thể hẹn ngày được !

Vua phê bảo rằng : “Dẫu chưa phải là tận thiện, nhưng cũng khả quan !” Bên mật dụ rằng : “Bọn tướng quân và Tham tán vâng mệnh đi đánh giặc từ mùa hạ trước đến nay, có cái cơ thành mà chưa hạ được, thực là bỏ thiếu chức vụ ! Nay biết hổ thẹn hăng hái thêm lên, muốn thi thố tài năng, cốt sớm xong việc, kể cũng đáng khen ! Nhưng ta xem ra, thiên thời, địa thế, nhân sự còn có sáu cơ nghi chưa thuận lợi : giặc Xiêm dẫu đã thua trận, nhưng ôm căm hận lại càng sâu sắc ; nay tiết trời đã sang đông, việc biên phòng rất khẩn, nên cho quân lính nghỉ ngơi dưỡng sức, để dốc hết tâm chí vào việc phòng bị ngoài biên, không nên đặt lên hàng đầu việc đối phó với những hôn bơ vơ của mống giặc còn sót lại. Nay nghĩ đánh thành, dẫu có được cũng không phải là tài giỏi, mà không được thì vừa thương tổn uy thế, vừa vất vả sĩ tốt, một khi ngoài biên có động thì làm thế nào ? Đó là một cơ nghi chưa thuận lợi. Gần đây, trong quân phần nhiều nhiễm bệnh, chưa mau lành mạnh. Đó là 2 cơ nghi chưa thuận lợi. Sau khi mưa thu, nước hào còn sâu. Đó là 3 cơ nghi chưa thuận lợi. Lệnh quân chưa nghiêm túc, lòng quân chưa nhất trí. Đó là 4 cơ nghi chưa thuận lợi. Lúa đồng chưa chín, rơm rạ chưa đủ. Đó là 5 cơ nghi chưa thuận lợi. Súng lớn, thuốc đạn, quân nhu từ Kinh tải đi chưa tới quân thứ. Đó là 6 cơ nghi chưa thuận lợi. Hơn nữa tướng sĩ ta khó nhọc vì nước từ năm ngoái tới giờ, nếm đủ cay đắng, chỉ đợi cất quân một lần là thành công, hát khúc khải hoàn, kéo quân về, vua tôi cùng mừng, ban tước thưởng công, chứ đâu há nỡ làm việc cầu may, thử chơi cái chuyện chưa chắc đã được ? Mưu kế hiện nay là : nên vỗ về sĩ tốt, gây nuôi sức mạnh để phòng bị ngoài biên ; tỏ rõ hiệu lệnh, nghiêm túc việc quân để nâng cao tinh thần tướng sĩ. Phàm các tướng biên binh đồng có ai mắc bệnh thì thượng khẩn chữa ngay, cốt cho khỏi cả. Thuyền mành, súng ống, khí giới hết thủy chính

tê, đầy đủ, cốt phải sắc bén vững bền. Rồi thường dùng chấn địa lôi nhằm vào chỗ giặc chứa thóc gạo ở trong thành và chỗ quân giặc vẫn ẩn nấp phía trong các cửa thành, lựa tính cỡ thuốc tầm súng, bắn cho thật trúng. Một khi lương ăn hết, bè đảng chết, thì giặc còn cố thủ sao được ? Thế thì ta sẽ sớm thành công. Quyết không nên cử động khinh suất càn bậy, chỉ có tổn, không có ích. Điều này quan hệ không phải là nhỏ, nên cẩn thận hơn. Hãy đợi đến sang năm, cuối xuân sang hạ, nổi gió đông nam, đường biển không tiện, giặc Xiêm quyết không dám đến, mà việc biên phòng được thư thả, thì ta có thể dồn sức đánh thành. Và lại, trời mùa hạ, nước cạn, hào khô, giặc lại cạn lương, mệt sức, ít thuốc đạn, cũng thiếu thốn cả đồ giữ thành. Bấy giờ chuẩn cho các Tướng quân, Tham tán bày kế, trước hết đắp lũy đất, rồi nhân thế mạnh, đánh ngay thành, thì dùng sức ít mà thành công gấp hai, chỉ một trận là thắng được, dễ dàng báo tin thắng trận”.

Sai Bình Thuận và Khánh Hoà tìm mua cả mắm và nước mắm (Bình Thuận 1000 chum, Khánh Hoà 500 chum), vận tải tới tỉnh Gia Định. Chuẩn cho các Tướng quân và Tham tán theo số các hạng binh đồng bao vây trường lũy, đóng giữ các tỉnh Long, Tường, An, Hà và ở quân thứ Nam Vang, lựa tính chia cấp để cho ăn dùng.

Giảm 3 phần 10 thuế thân thu về mùa đông cho tỉnh Bắc Ninh. Vua dụ các quan tỉnh là Nguyễn Đăng Giai và Trần Thế Nho rằng : “Hạt người, trước đây vì Cao Bằng có việc từ mùa đông qua mùa thu, phải bận rộn về việc vận tải, nay lại chờ lương góp với Thái Nguyên, dầu được thuê mướn bằng cách thoả thuận và trả giá cao nhưng lặn lội khó nhọc, rất đáng thương, cho nên đặc cách ra ơn trước, để giúp cho dân đỡ cơn cấp bách. Sau khi hện ngày đẹp yên thổ phỉ, nhân dân được yên ổn, sĩ tốt được nghỉ vai, ta sẽ rộng mở ơn huệ, khiến cả nước thấm nhuần lợi lạc, há những chỉ thế mà thôi ! Vậy bảo khắp cả tỉnh, để cho mọi người đều biết”.

Tổng đốc đạo Tuyên Quang là Lê Văn Đức tiến đến đồn An Biên, hội với đạo binh của Đề đốc Phạm Văn Điển, rồi dâng sớ nói : “Trước đã phái Nguyễn Khắc Khoan, gia hàm thổ Tri huyện Thu Châu, và Lương Bá Tú, Đội trưởng đồn Đại Đồng, đều đem thổ đồng lòng bắt được vợ con tên nghịch phạm Hoàng Trinh Tuyên và hơn 20 tên đồng đảng nó. Lại phái riêng : Nguyễn Đức Trung, Quản cơ cơ Tiền dũng và Nguyễn Văn Sự, Phó quản cơ cơ Hậu hùng, đem Cai đội Ma Doãn Bồi tiến lấy Tụ Long, rồi do đồn Bắc Thảo chuyển theo quân thứ. Nay đại binh hiện đóng ở phố Hà Dang (tên phố, tức đồn An Biên), xin hăng lưu lại vài ngày, đợi các binh đồng phái đi trước và đoàn thuyền chở lương đều đến, sẽ lập tức cùng Phạm Văn Điển chia đường tiến lên”.

Vua dụ rằng : “Quân quan đi đến đâu không ai dám ngăn cản, việc hành binh rất tốt. Đối với thổ mục, thổ đồng bắt được vợ con giặc Tuyên, chuẩn cho thưởng

trước 100 quan tiền. Còn những thân thuộc của phạm nhân đã bị bắt đó thì đưa lên tỉnh để giam cầm nghiêm ngặt ; bè đảng của kẻ phạm thì giết hết đi. Và, nay 2 đạo Cao Bằng, Thái Nguyên chắc đã gần tới Vân Trung, bọn người nên sớm tiến lên y hẹn hội đánh, cốt sao san phẳng sào huyệt của giặc, bắt chém nghịch Vân, tất có trọng thưởng”.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng, tiến đóng Nậm Chử, trước sai Vệ úy Trình Văn Chân, đem thổ động đi thăm đường núi Na Tinh (từ núi Na Tinh qua Mật Lũng và Du Lũng tới Bế Lĩnh ước nửa ngày đường), giặc ở trên đỉnh núi dựng sách, lập trại, chông đá làm hai lần lũy, ngoài lũy có hào, ngoài hào thả chông, thế rất hiểm ác kiên cố. Chân vừa đến núi, bị giặc bắn bị thương, em là Trình Văn Quang cũng bị chết. Bọn Cự được tin báo, lập tức lựa vài trăm quân có lòng quyết chiến, sai đi tiền khu. Nhân đêm, họ đánh úp, phá được lũy : giặc lui chạy. Quân ta đuổi đến Mật Lũng, chia đồn đóng quân, thì vừa gặp người trước phái đi dụ giặc Sĩ về nói : “Giặc Sĩ thấy tờ hịch, có ý ngờ. Chỉ nghe được tin bọn giặc hẹn nhau : giặc Vân tới Hà Giang, giặc Sĩ tới Bắc Nậm, giặc Hoành tới Mật Lũng, đều đem đồ đảng để chống quan quân”. Bọn Cự bèn đem tình hình quân thứ tâu lên. Vua truyền dụ khen ngợi, chuẩn cho điều tra rõ trận ấy, ai có công đầu, để liệu thưởng tiền bạc ; còn Trình Văn Quang bị chết trận thì truy tặng Cai đội, trật Chánh lục phẩm, và thưởng cho 20 lạng bạc. Rồi giục sai tiến mau.

Nguyễn Công Trứ, Tham tán đạo Thái Nguyên, từ Chợ Rã tiến đến Hồng La, Điệp Ái. Giặc bỏ trại, lui chạy. Ta đuổi đến Bọt Lĩnh thì tối, bèn dừng quân. Được tin giặc thủ hiểm ở Phùng Ái (chỗ này đá núi chót vót, dưới là khe sâu, hai bên bờ, núi sừng sững đối nhau, rất khó đi), bèn nghĩ tìm đường để đêm đánh úp, thì bỗng được tin báo có một toán giặc đi ra bên hữu Điệp Ái và một toán đi ra bên tả phận núi Hồng La, định đánh chặn phía sau quân ta, Trứ lập tức chia quân phòng giữ, rồi tâu lên, và nói : “Ở tỉnh Thái Nguyên nhiều lần bị bắt lợi, đều vì sa vào chỗ hiểm, gặp quân phục. Giặc quen dùng thuật ấy, càng thêm rộng cường ! Nếu không 10 phần thận trọng thì không khỏi mắc mưu bọn man xấu xa ! Huống chi quân đi càng xa thì đường vận lương và đệ công văn càng thấy quan ngại, nên phải tạm đóng ở đây để tùy cơ mà tiến”.

Vua dụ rằng : “Từ tỉnh Thái Nguyên đến Bắc Nậm, đường đi chỉ hơn 2 ngày, mà quân đi đã quá một tháng ! trùng trùng trên đường, dừng quân, hao lương như thế sao bằng trước kia cứ tạm lưu lại ở tỉnh thành, gây oai phong, nuôi nhuệ khí, rồi sau một chuyến cất quân đi thẳng cho khỏi đến nỗi giải gió dẫu sương, xông pha lam chướng, có hơn không ? Vậy truyền Chỉ ban quở. Và, mấy lần hai đạo binh Cao Bằng và Tuyên Quang luôn được thắng trận, bọn Tạ Quang Cự và Nguyễn Tiến Lâm

đã đến Mật Lũng, bọn Lê Văn Đức và Phạm Văn Điển đã đến An Biên, chắc hiện nay đã hội cả lại để đánh thẳng vào sào huyệt Văn Trung rồi. Người nên cùng Nguyễn Đình Phở gấp rút tiến binh, để mong sớm báo tin thành công mới được”.

Điều Tả vệ Quảng Trị (đóng giữ Hà Nội) chuyển đi đóng giữ Thái Nguyên. Lại phái 500 biên binh Trung quân Hà Nội cùng với vệ Tráng dũng (đóng giữ Thái Nguyên), chia một nửa theo Nguyễn Đình Phở, một nửa theo Nguyễn Công Trứ để đi quân thứ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa đông, tháng 11.

Các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên và Hải Dương tâu báo giá gạo đã rẻ (mỗi phương trị giá trên dưới 1 quan tiền, cũng có khi chỉ 8 tiền) ; duy trong dân gian, đồng tiền dùng chưa được dồi dào cho lắm. Vua dụ bộ Hộ rằng: “Tiền và gạo là một trong các của kho nhà nước, có quan hệ đến sự sinh sống của dân hằng ngày. Nếu điều hoà được vừa phải giữa thiếu và thừa, thì số chi thu của kho tàng đỡ khỏi bận rộn về việc thu vào phát ra mà dân ta cũng được tiện lợi. Vậy, nên truyền lệnh cho bọn đốc, phủ, bố, án xét số gạo lương bổng của các lại dịch, biên binh thuộc tỉnh về kỳ tháng này, nâng giá gạo lên mà chiết cấp bằng tiền, để đồng tiền được lưu thông, dân dùng được rộng rãi. Nếu ai muốn lĩnh gạo cũng cho”. Sau đó, giá gạo lại cao dần.

Vua được tin, bảo rằng : “Về việc chiết cấp, vốn để lợi của dùng, nâng cao đời sống cho dân, mà kẻ tiểu dân trực lợi, nhân đó tích trữ đầu cơ, vì thế giá gạo lại lên cao, há chẳng khó khăn cho sự ăn dùng của dân gian ư ?”. Bèn ra lệnh : từ kỳ tháng 12 trở về sau, thì đình chỉ việc chiết cấp.

Nguyễn Đắc Trí, quản Vũ khố tâu nói : “Tới kỳ thanh tra, xin cho thay đổi các lại dịch, để đề phòng mối tệ”. Vua bảo rằng : “Lời xin cũng có lý, nhưng thay đổi toàn số người mới đến thay, lạ lòng bỡ ngỡ, sợ khó chạy việc. Chuẩn cho đến năm Bính Thân, Minh Mệnh thứ 17 [1836], tới khoá thanh tra, do bộ Lại trích ra những người chủ thủ, từ chủ sự trở xuống, trước hãy thay đổi một nửa, liệu lưu lại một nửa, đợi khoá sau, sẽ lại đem số lưu lại ấy thay đổi. Tự đó về sau, cứ theo lệ ấy mà thi hành”.

Cho : Lê Văn Trung làm Thông chính phó sứ, vẫn quyền giữ công việc bộ Binh; Nguyễn Văn Toán làm Thái bộc Tự khanh, vẫn biện lý bộ Binh, kiêm lĩnh công việc 2 kho súng ống và thuốc đạn ; Nguyễn Đắc Trí, Hộ bộ Lang trung, thăng thụ Thái bộc Tự khanh, vẫn coi quản công việc Vũ khố.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu xin : “Đặt đội Thanh Hoa làm đội Nhất, Tả vệ Thanh Hoa, 2 đội thuộc binh làm đội Nhị, đội Tam, 50 lính mới mộ làm đội Tứ”. Chuẩn giao cho thành thủ úy đứng coi quản cả, dợt khi mộ đủ 10 đội, mới đặt quân vệ”.

Tỉnh Thanh Hoa sửa đền thờ thần ở Quý hương ⁽¹⁾. Vua sai ban cho 500 quan tiền.

Đổi cơ Bắc thuận ở Bắc Ninh làm cơ Bắc thiện. Quan tỉnh xin may áo quần để phát cho. Vua bảo : “Lính ở cơ ấy gần quê nhà, theo lệ, không được phát quần áo; nhưng nghĩ : biên binh Bắc Kỳ, từ trước tới nay, vốn có tiếng là yếu nhất, thế mà gần đây, nghe nói trận Bắc Phấn, họ biết hăng hái tranh xông lên trước, cũng đáng khen thưởng. Vậy đặc biệt cấp cho”.

Cho : Nguyễn Văn Thế, Phó vệ úy vệ Kiêu kỵ, thăng thụ Phó vệ úy vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm ; Nguyễn Văn Vân, Phó vệ úy Hữu bảo nhị vệ, thăng thụ Vệ úy ; Dương Văn Chiêu, Cai đội, làm Phó vệ úy ; Trương Viết Suý, Binh mã phó sứ ở ty Hộ thành binh mã, thăng thụ Binh mã sứ.

Định rõ lại lệ cấm các thuyền buôn ở Nam Kỳ bán lậu gạo.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Việc bán lậu gạo, đã từng nghiêm dụ răn cấm để cho ai cũng nghe biết cả. Ngặt vì bọn tiểu dân tham lợi, phần nhiều thường hay vi phạm. Nay 6 tỉnh Nam Kỳ đang lúc giáp hạt, mà quan quân ở Gia Định đông như mây họp, ăn dùng rất rộng, nên giá gạo cao gấp đôi ! Nay lại dụ rõ cho các đốc, phủ, bố, án : nên nghiêm ngặt răn bảo các quan quân dân chúng trong hạt không được lén trở gạo ra những chỗ bến tàu ở Hạ Châu hoặc đem trao đổi với những lái buôn người nhà Thanh. Nếu ai vi phạm, tức thì chiếu theo luật “trái lệ cấm ra biển, tư thông với người nước ngoài”, sẽ khép vào tội chết”.

Lại truyền Chỉ cho các tấn, thủ sở tại : “Hễ thuyền buôn đi ngoại quốc, khi ra cửa biển, nếu xét thấy có chở lậu gạo, và khi về, bắt được mang theo thuốc phiện, thì chuẩn cho lập tức cứ thực, báo quan ; nếu thiên vị giấu giếm không phát giác, sẽ trị tội nặng”.

Quan tỉnh Lạng Sơn tâu nói : “Biên binh vệ Lạng Sơn thuộc tỉnh chỉ còn 58 người, lính mới mộ 16 người. Vậy xin lấy 28 người trước là tù phạm được tha làm

(1) Chỉ Gia Miêu ngoại trang thuộc huyện Tống Sơn, quê hương nhà Nguyễn.

lính và 78 người trong cơ Hiệu thuận, đồn cả làm 4 đội Nhất, Nhị, Tam, Tứ thuộc vệ Lạng Sơn”.

Vua không cho, ra lệnh cứ tuân lời dụ trước, để tâm chiêu mộ những dân ngoại tịch từ tỉnh Quảng Bình trở vào Nam mà sung bổ. Còn binh ở cơ Hiệu thuận và các tù phạm được tha làm lính đều cho giao về Lê Văn Thông, Quản vệ Lạng Sơn, thống suất cả.

Bộ Hộ tâu xin : “Tư cho các địa phương đặt mua các vật hạng với giá thoả thuận”. Vua dụ rằng : “Phàm những vật phải mua ấy, như dầu, mỡ, dây mây, tre, gỗ, đều là vật cần để sửa chữa thuyền, chế tạo đồ đạc, mà tiểu dân ở miền núi, chăm cũng nhờ đó để sinh sống. Vậy nên từ trước tới nay hoặc gặp khi dân bị khó khăn, hoặc nhân cần dùng cho việc nước, sai sở tại đặt mua với giá thoả thuận và cao hơn, đó là cốt mong lợi dân ích nước. Thế mà các quan to địa phương không khéo thể theo ý ta, cứ cho mọi việc đều là nhỏ nhặt, nên mới buông lỏng tay nha lại sinh ra tệ hại nhiều lắm ! Không phải một chuyện mà đã hết đầu. Do đấy nhân dân bị hại, triều đình chịu oán. Còn lũ ấy thì vẫn vô sự. Nghe thấy, rất đáng ghét ! Vậy thông dụ cho các đốc, phủ, bố, án : từ nay về sau, phàm có đặt mua các vật hạng, đều phải tuân lời dụ trước, chỉ nhằm vào chỗ thổ sản, hộ chuyên nghiệp và hộ buôn hàng, chứ không được chia tống cho dân. Lại nghiêm cấm các lại dịch bỏ hẳn hết cả các tệ, như cưỡng bức, xoay xở, quấy nhiễu, làm khó dễ, để cho của dùng trong nước thường được đầy đủ, mà tiểu dân cũng kiếm được lợi. Nếu cứ để cho kẻ gian ngoan giảo quyệt mượn giấy tờ, khéo xoay xoả thì sẽ có tội”.

Biển binh Thân sách Thanh – Nghệ đi thú ở các tỉnh Bắc Kỳ, theo lệ cũ, hằng năm đến ngày 15, tháng 11, thì thay phiên, đổi lính khác.

Vua nghĩ : trước đây, vì có việc trần mạc sai phái đi nhiều ngả, bèn dụ sai đình chỉ lại, đợi khoảng tháng giêng, tháng hai năm sang năm, sẽ xuống Chỉ thi hành.

Định lại thể lệ đúc tiền kẽm ở cục Bảo Tuyền, tỉnh Hà Nội. (Kẽm hạng nhì cứ 100 cân thành tiền là 40 quan, 6 tiền, 40 đồng). Sau đó, vì quan tỉnh thu mua kẽm chưa đủ số gạch (trước đây, sắc sai Bộ thông tư đi mua 10 vạn cân, nhưng còn thiếu 2 vạn cân), bèn sai kinh phái Tham tri Hoàng Văn Diễn kiêm coi việc đó ; phàm tất cả công việc thu và chi ở kho kẽm đều coi quản cả.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, tâu nói : “Đê điều 2 huyện Thanh Trì, Thanh Oai, một là để ngăn nước sông Nhị (đê Thanh Trì dài hơn 5.290 trượng), một là để ngăn nước sông Hát (đê Thanh Oai dài hơn 5.190 trượng). Địa thế ở đó liên lạc với các huyện Sơn Minh, Hoài An, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Duy Tiên và Kim Bảng ở hạ lưu. Dân sở tại cho rằng đê các huyện đã bỏ từ năm ngoái đều muốn thôi đắp một loạt, để cho súc dân được thư thả và việc nông được tiện lợi”.

Vua dụ bộ Công rằng : “Về việc đê điều có quan hệ đến sự lợi hại. Từ trước đến nay không quản ngại đến khó nhọc và tốn kém về sự bồi đắp, là chỉ vì hết sức mưu tính lợi ích cho nghề nông. Nếu nhà nước không phải tốn kém, dân chúng không bị nhọc nhằn mà dân được lợi, thì có đê không bằng không đê là tốt hơn. Làm một việc mà tiện hai đường, còn lợi gì lớn hơn nữa ? Sao lại năm này năm khác để phí biết bao công của làm gì !” Vua chuẩn y lời xin.

Cho Hoàng Văn Quý làm Phó vệ úy vệ Định võ dinh Thần sách.

Sai bọn Phó vệ úy Phạm Phú Quảng và Trần Công Chương, Cai đội Phạm Văn Phạt, đem những viên bị cách là Đỗ Tuấn Đại, Nguyễn Danh Giáp và Nguyễn Công Liên chia nhau đáp các thuyền lớn Linh Phượng, Thanh Loan và Phấn Bằng đi công cán ở Giang Lưu Ba, Lữ Tống và Hạ Châu.

Trần Chấn, Tuân phủ Hà Tiên, tâu xin theo số binh đồng hiện đang trú phòng, chia làm 2 ban : một nửa phân phòng ; một nửa thao diễn, cứ 15 ngày, lại một lần thay phiên. Vua y cho.

Sai thị vệ mang quế Thanh Hoa và quế Quảng Nam trong kho nội phủ đến phát cho quân thứ Gia Định 3 cân, quân thứ Hà Tiên 1 cân. Sau đó, nghe biết thú binh ở Hà Tiên phần nhiều mắc bệnh, lại cấp thêm cho 3 cân nữa.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở nơi quân thứ Gia Định tâu nói : “Có tên Hà Văn Liễn và Nguyễn Văn Liên ở đội Hồi lương trước cùng với tên Lâm Văn Ích, mưu làm nội ứng. Đến đây đồng dây vượt thành, ra thú, và nói : “Bọn giặc trong thành phần nhiều muốn hàng, nhưng giặc Chấm và giặc Lộc sai người tâm phúc phòng giữ rất cẩn mật, nên không thoát ra được”. Vua dụ rằng : “Cứ như lời chúng đã nói có vẻ thực tình, thì nên ra lệnh cho người hướng lên trên lũy, hô rõ tên họ những tên tử đảng trong bọn giặc đã ghi nhớ được, nói dối là đã từng hẹn chúng âm mưu đầu hàng, nên mới gọi ra. Làm vậy để đảng giặc sinh nghi nhau, giết hại lẫn nhau : cũng là một kế phản gián đó”.

Việc xếp đặt ở 6 tỉnh Nam Kỳ đã xong. Chuẩn cho bộ Lại phân biệt ban thưởng các viên đốc biện, chuyên biện do Kinh phái đi và các quan tỉnh :

Đốc biện Đoàn Văn Phú và Đặng Chương, Tuân phủ Trần Chấn và Vũ Quỳnh đều thưởng gia 2 cấp ; Chuyên biện Nguyễn Công Dao và Lê Quang Huyền, Bố, Án là Hoàng Văn Đản, Hoàng Văn Minh, Đoàn Khiêm Quang, Phạm Duy Trinh, Trần Tuyên và Trương Phúc Cương đều gia 1 cấp ; lại gia thưởng kim tiền Phi long lớn và nhỏ, nhẫn vàng pha có thứ bạc khác nhau. Dương Văn Phong còn can án riêng (bọn Trần Văn Nguyên, Suất đội quyền đặt ở cơ Biên uy, đã từng bỏ trốn, lại trà trộn cho vào danh sách đồn bổ, xin làm thí sai Suất đội. Việc phát giặc. Giao đình

thần nghị xử. Sau đó [Phong] bị giáng 1 cấp). Đặng Văn Bằng, từng bị cách lưu, đều không được dự.

Xướng dụ cho bọn đốc, phủ, bố, án và lãnh binh ở 6 tỉnh Nam Kỳ rằng : “Năm ngoái chợt gặp việc biến ở thành Phiên An, lại có giặc Xiêm sang quấy. Ta đã lần lượt phái quan quân đi đánh, đều dẹp yên ngay. Nhân nghĩ : Nam Kỳ thừa hưởng thái bình đã lâu, các đại viên chuyên giữ trách nhiệm ở ngoài như bọn Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Quế chỉ đều câu an trước mắt, không hề chấn chỉnh, để ruộng mồi đổ nát, quân dân kiêu căng lười biếng. Tệ hại chứa chất đã có từ lâu. Sau khi hữu sự này, không thể không hết lòng sửa sang được. Bèn sai đình thần bàn kỹ mọi việc nên làm, phái quan kinh đi xếp đặt. Cứ theo lời tâu nhiều lần thì mọi việc đều đã chu đáo ổn thoả. Và lại, xếp đặt phen này, không ngại phiền phức, khó nhọc, thực là chỉ vì cái kế hết sức gìn giữ biên cương. Có điều là đặt ra pháp điển vẫn là khó rồi, mà giữ gìn pháp điển lại càng khó hơn. Đó vì sợ rằng lâu ngày sinh trẻ càng xao lãng hoặc không giữ đều được những pháp điển đã có sẵn. Thế chẳng hầu như uống phí công phu một phen đã sửa sang đó sao ?

“Nay đặc cách dụ lại : Các người đều nên thể theo nỗi khổ tâm vì nước vì dân của ta. Phạm công việc xếp đặt cần nên thường thường gia tâm chỉnh lý. Thành trì là chỗ trước nhất nhờ để giữ nước, phải sửa sang cho được vững bền. Khí giới là đồ cốt yếu để dùng về việc binh, tất phải sửa soạn cho cứng rắn, sắc bén. Thuyền mành thì buồm, lái cốt được chỉnh tề, dây chèo cốt phải chắc chắn cho chí tất cả những đồ để đánh trận, cái gì cũng phải dự bị sẵn sàng. Súng ống thì thuốc súng phải mãnh liệt, hòn đạn phải vừa nòng súng, cho đến máy súng, đá lửa đều phải thích hợp. Giản binh thì thiếu đầu diên đầy, chớ để thiếu gạch ; rồi thao diễn đúng lúc, huấn luyện sẵn sàng. Trong các quân viên, ai có tài cán thì chỉ tên bảo cử tâu lên, ai hèn kém thì lập tức chỉ tên tham hặc. Như vậy mới mong được người hữu dụng. Những việc ấy đều nhân việc đã thành mà chỉnh lý lại. Ngoài đó ra, còn có việc gì nên làm, cũng cho tùy tiện chỉnh đốn, cho xứng đáng với trách nhiệm đã giao phó.

“Lại nữa sĩ dân ở các hạt Nam Kỳ vẫn có tiếng là trung hậu, gần đây theo tập tục, dần dần không được như trước. Vậy, nên chuyển sức cho Học chính ở các phủ huyện thuộc hạt tìm nhiều cách dạy dỗ khuyến bảo : người làm học trò, phải chăm học hành, người làm dân cố sức làm ruộng, trồng dâu ; thợ thuyền thì ở xưởng thợ để làm thành nghề ; nhà buôn thì phải chịu khó chăm nghề. Chính vì thuốc phiện, cờ bạc, chơi bời mà hết sạch tài sản cơ nghiệp, phải nên răn chừa tuyệt hẳn. Thóc gạo là của dùng hằng ngày không thể thiếu được, cần phải tiết kiệm dè xẻn. Người làm dân, thì một lòng yên phận giữ phép. Người đăng lính thì chớ vụt đi, vụt trốn.

“Các việc trên đây, phạm những điều thiện có thể đem dạy dân được thì đều nên làm hết chức phận. Mà tóm lại, muốn được thành công thì cốt ở các viên quan

to địa phương đó thôi. Các người, đốc, phủ, bố, án, nếu biết giữ ngay thẳng, theo phép công, chính mình làm gương cho kẻ dưới, thì chính trị ngày càng tốt lên. Ta thực mong mỗi nhiều lắm”.

Lại dụ các sĩ phu và dân chúng 6 tỉnh rằng : “Gia Định là nơi dấy nghiệp vương, ta rất chú ý vì cho đó là chỗ đất căn bản. Nay giặc Xiêm dẫu đã trốn xa, nhưng mầm ác Phiến An vẫn còn cố chết bám giữ cô thành, thì lương quân thực là việc khẩn yếu nhất. Và lại kế rất hay để phòng giữ ngoài biên, là phải nên làm như con chim ràng rịt của tổ từ lúc chưa mưa, nên đối với hương đồng còn phải vát thêm, đối với giản binh cần phải bổ sung nữa ; cho chí thuyền mành, súng ống, khí giới, đồ cần dùng để sửa chữa không khỏi không lấy của dân, mà lý không thể vội dùng được. Dẫu binh, dân các người đều biết sốt sắng việc công, ưa làm việc nghĩa, vui vẻ quên nhọc, nhưng tự lòng thể tất của ta thì bọn người chưa được một ngày nghỉ vai, thì ta cũng chưa được một ngày yên giấc. Sớm chày quân giặc sẽ bị bắt, bờ cõi được yên ổn, ta sẽ ra ơn rộng khắp, liệu cho tha thuế giảm sưu, để yên ủi tấm lòng sĩ phu và dân chúng sáu tỉnh các người bấy nay một niềm vì nước. Vậy đặc cách tuyên dụ để mọi người đều biết”.

Quân của Tạ Quang Cự, Tổng thống đạo Cao Bằng, đóng ở núi Na Tinh ; Tham tán Hồ Hựu, đóng quân ở Mật Lũng, Nguyễn Tiến Lâm đóng quân ở Du Lũng. Có hơn 700 tên giặc từ Bế Lĩnh kéo ra. Tiến Lâm thân đốc biên binh chặn đánh, chém được 4 đầu giặc, bắn chết được hàng chục tên. Giặc lui giữ Kê Lũng (chỗ này liên tiếp với Bế Lĩnh : 2 bên núi đá đứng sừng như bức vách, cây cối um tùm, giữa có một lối đi cong queo, rất hiểm trở), dựng lũy chống giữ. Bọn Cự dâng sớ tâu lên. Vua phê bảo : “Tiến lên cho sớm, mong thế nào cũng báo tin thành công”.

Có Đội trưởng vệ Tráng võ, quyền sai Suất đội là Nguyễn Nghiễm ra trận giết giặc, nhân bị thương chết ; chuẩn cho truy thụ Chánh đội trưởng, thưởng tiền 30 quan.

Quân của Tổng đốc Lê Văn Đức và Đề đốc Phạm Văn Điển đạo Tuyên Quang đóng ở đồn An Biên ; vì Hồ Sĩ Lâm, người cùng đi trận ấy, bị bệnh, nên uỷ cho tham biện quân vụ Trần Ngọc Lâm kiêm làm cả việc đốc vận quân lương. Họ lựa để bọn Quản vệ Bùi Văn Thị và Quản cơ Nguyễn Văn Di quản lĩnh hơn 1000 binh đồng ở lại đóng giữ đồn ấy. Rồi chia làm 3 đạo : đạo binh của Lê Văn Đức, hơn 2200 người, do xã Tùng Bách ; đạo binh Phạm Văn Điển, hơn 1800 người, do xã Đại Miện ; lại phái bọn Quản vệ Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Ngọc Nghĩa và Cai đội Nguyễn Văn Quyền, đem hơn 1200 binh đồng đi riêng từ xã An Định, một loạt tiến lên. Rồi dâng sớ, nói : “Lần trước phái đi lùng bắt dư đảng của giặc ở Lục Yên và Vị Xuyên, tiếp tục bắt được vợ lẽ tên giặc Tuyên và chém được mười đầu giặc. Còn Quản cơ Nguyễn Đức Chung, Phó quản cơ Nguyễn Văn Sự cũng đã đánh giết bọn

giặc, lấy lại Tụ Long, tìm đường theo đại binh tiến đánh. Duy Lãnh binh Phùng Hữu Hoà và Quản cơ Nguyễn Văn Long ở đạo Lang Can chưa thấy tới nơi quân thứ, xin phụ lời tham hặc để đợi Chi". Vua dụ rằng : "Các người vàng mệnh đi đánh, tướng văn tướng võ đều tiến, cùng lòng hợp sức, đi đến đâu cũng có công. Mà đạo quân thuộc hạ phái đi riêng cũng đều lập được công trạng, lòng ta thực rất mừng rỡ. Vậy thưởng cho : Lê Văn Đức, Phạm Văn Điển mỗi người chiếc nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hột đậu, để cho thưởng hậu ; Quản suất đạo binh Tụ Long là Nguyễn Đức Chung và Nguyễn Văn Sự mỗi người quân công kỷ lục 1 thứ và mỗi người 1 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê lóng lánh của Tây dương. Còn những người tông chinh : thổ mục Mai Văn Đạo và bọn lý dịch Hoàng Đình Tôn, Lư Văn Tình, trước sau ra sức vì triều đình, đều đáng khen. Vậy Mai Văn Đạo cho đề bạt làm Chánh đội trưởng thuộc tỉnh, Hoàng Đình Tôn và Lư Văn Tình đều đề bạt làm Đội trưởng thuộc tỉnh, cùng với Cai đội Mã Doãn Bôi mỗi người đều được thưởng 1 cái áo trận bằng đoạn đậu 5 sợi tơ. Các thổ đồng thì thưởng chung 200 quan tiền.

"Vả lại, quan quân đi đến đâu, thế như chẻ tre, lương thực lại dồi dào, hiện nay mũi nhọn của quân ta rất sắc bén, tinh thần mạnh mẽ tăng lên bội phần. Lũ người nên đốc sức tiến lên đánh thẳng vào Vân Trung, lập lấy công đầu, ắt có hậu thưởng. Đến như Phùng Hữu Hoà và Nguyễn Văn Long chậm trễ kéo dài ngày giờ, đáng nên trị tội nghiêm ngặt ; nhưng nghĩ : đường đi gian hiểm, khó được đúng hẹn, vậy hãy xử nhẹ : xoá hết 2 thứ kỷ lục quân công đã được gia thưởng về công dẹp giặc thẳng trận lần trước".

Cho Vệ úy vệ Cẩm y Bùi Công Huyền quyền sung Lãnh binh đạo Thái Nguyên, cùng theo làm việc quân với Tham tán Nguyễn Công Trứ ; nhất đẳng thị vệ Nguyễn Trọng Tính được kiêm coi các đội Trường trực, Thường trực và Kim sang thuộc vệ Cẩm y.

Tỉnh Bắc Ninh có nhiều giặc cướp.

Vua được tin, bảo bộ Binh rằng : "Nay các hạt Hà Nội, Nam Định, Hải Dương và Sơn Tây, đâu đâu cũng đều được yên ổn, duy một tỉnh Bắc Ninh còn có lũ giặc tụ năm tụ ba, hò nhau thành đàn, thường thường nhân lúc sơ hở, lén lút ló ra. Vả, tỉnh ấy năm nay thóc lúa thu hoạch kém hạt, lại có bọn giặc cướp nhỏ nhặt ấy, dân không được ở yên ; mà trọng binh hiện đóng ở Hà Nội, không nên kỳ thị khu vực mới được. Vậy truyền dụ cho Tổng đốc Hoàng Văn Trường, Đề đốc Hoàng Văn Ân : phái sức Lãnh binh Vũ Đình Quang lựa đem 1000, hay 700, 800 biên binh, tiến đến địa phận huyện Đông Ngàn và huyện Gia Lâm là nơi đối ngại mà bọn giặc vẫn tụ họp ngấm ở đấy, đánh dẹp dập tắt bắt cho hết mầm ác. Khi việc đã yên, tức thì rút về hàng ngũ cũ".

Sau đó, Quản vệ Tôn Thất Loan, bộ biên ở Bắc Ninh, bắt, chém được tên tướng giặc và bọn chúng hơn 20 tên ở phủ hạt Thuận Thành. Vua khen. Loan trước bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục lại cả, và thưởng các biên binh đi trận ấy 300 quan tiền.

Cho : Phạm Văn Bình, Lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa, quyền sung Lãnh binh Bắc Ninh ; Vũ Văn Huân, Lãnh binh Thanh Hoa, kiêm coi Thủy sư.

Cho Vũ Đức Khuê làm Hữu tham tri bộ Hộ, gia thưởng kỷ lục 2 thứ. Khuê, trước kia vâng mệnh đi Lạng – Bình, trừ liệu việc binh lương ; đến đấy xong việc công, trở về Kinh, mới có mệnh lệnh này. Khuê vào lạy vua, nhân tâu : “Kỳ thu thuế ở Hà Nội, người coi kho hay làm khó dễ, dân lấy làm khổ”.

Vua bảo bộ Hộ rằng : “Các địa phương từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc, trước giờ, trung thu thuế khoá, lại viên và người coi kho phần nhiều thông đồng làm bậy, hạch sách trái phép, hễ không vừa ý thì bác bỏ, làm khó dễ đến nỗi dân chúng phải chờ đợi hàng tuần ! Tệ ấy vẫn từng nghe rõ, thường vẫn xuống dụ nghiêm sức : một khi việc bị vỡ lở, tất trị tội nặng, thế mà tệ cũ vẫn chưa trừ được hết ! Nếu không một phen dụ lại cho rõ trình hạn thì có lẽ dân ta không sao chịu nổi phiền lụy được. Vay dụ sai các đốc, phủ, bố, án : hễ tới kỳ thu thuế, nếu xã dân ngày nào tới trường nộp tiền hay thóc, thì sức cho chức viên, lại dịch phải theo từng ngày, biên vào sổ. Bớ chính hoặc đốc, phủ, án sát phải phê chữ đánh dấu vào. Tiền hạn cho ngay hôm ấy, thóc, gạo hạn trong 3 ngày phải nộp hết vào kho. Nếu ai cố ý làm khó dễ để chậm lại, đến nỗi quá hạn, thì lập tức trừng trị nghiêm ngặt người làm việc ấy.

“Lại nữa, lệ thử thóc, định là : cứ 1 thúng thóc, nổi lên mặt nước, 3 thước : thế là tiêu chuẩn. Từ nay, chuẩn cho thêm lên là 4 thước, tưởng dân ta cũng được nhờ nhiều. Thế mà các quan to địa phương coi thường không chịu quan tâm đến, để nha lại và người coi kho được tự ý nâng lên, dìm xuống ! Chúng làm đau khổ dân không sao kể xiết !

“Nay chuẩn cho các đốc, phủ, bố, án phải lần lượt thay phiên nhau, bất kỳ thân đến kiểm tra, nghiêm sức các lại dịch không được mảy may giả trò xảo trá. Nếu người coi kho nào thí nghiệm, chọn bỏ, mà dân xã còn chưa phục tình, thì vẫn cho tự mình thử lấy ; nếu trước thử thóc nổi lên 5 thước, mà thử lại chỉ có 3 thước, hay trước nổi lên 6 – 7 thước, mà thử lại chỉ 1 – 2 thước thì tính chiết trừ đi bù lại, cũng là đúng cách thức. Chuẩn cho thu nhận, đăng sổ ngay, không được hà khắc ruồng bỏ.

“Ta đã sức bảo cặn kẽ. Các người nên thể theo ý này, phòng giữ nghiêm ngặt hơn nữa, cốt mong tệ cũ bỏ hẳn. Nếu để cho những lũ không tốt còn dám mưu lợi riêng, khinh thường pháp luật, thì tất nghiêm trị.”

Doãn Uẩn, Án sát Thái Nguyên, theo đại binh đến Chợ Rã, đốc vận lương thực, dâng sớ nói : “ở phía sau, quân nhu chứa ở hai nơi Bắc Cạn và Na Miêu, tướng cũng giữ được không ngại. Lại nữa, ở xã Cao Khâu thuộc Chợ Mới, và xã Đình Phương thuộc Na Miêu, mỗi nơi đặt một tấn sớ. Gần đây việc truyền đệ công văn và các của công đều được trót lọt ổn thoả. Tình trạng dân gian, từ Na Miêu trở xuống, được chiêu dụ, đều đã quay về. Chỉ có 2 tổng Thượng Giáo và Hạ Hiệu thuộc châu Bạch Thông ở gần chỗ giặc, các xã Bằng Thành, Cổ Đạo, Nhạn Môn và Bộc Bố ở lẫn vào chỗ sào huyệt bọn giặc, trước đây bị tình thế bức bách, đều phải theo giặc, đến nay sợ tội, còn chưa dám ra”.

Vua dụ rằng : “Về việc vận tải quân lương, ta đã giao trách nhiệm cho người chuyên làm việc ấy, nên làm cho ổn thoả, cốt để tiếp tế được đầy đủ. Đến như nhân dân sợ hãi tại hoặc giả có 1 – 2 người ngu tối còn mang lòng ngờ sợ, thì nay thanh thế quân ta lừng lẫy khắp nơi, chắc lòng người cũng đã tạm yên. Vậy người cần nên tìm nhiều cách chiêu tập, khiến cho dân được sớm ở yên mới được”.

Nguyễn Đình Phổ, Thống đốc đạo Thái Nguyên, đánh giặc ở xã Bắc Phấn, bị thua trận. Trước kia, Phổ tiến đến xã Na Dụ, bọn giặc gặp đạo binh đi trước, bèn chạy. Kịp lúc Phổ đến Bắc Phấn, giặc chia làm 2 chi : một chi đóng trên núi, một chi đóng ở bên khe đường đi, chống cự quân ta. Phổ chia phái Phạm Phi, Phó lãnh binh Bắc Ninh, và Lê Phúc Sơn, Phó lãnh binh Nam Định, đều đem binh đồng tiến lên đánh dẹp, chiếm được núi Tam Trùng. Bỗng có bọn giặc vài trăm tên từ Bắc Nậm kéo đến, thủ hiểm bắn súng ra : Phạm Đức Hạnh, Phó vệ uý Hữu vệ Bắc Ninh, và Bạch Văn Dụ, thí sai Quản cơ cơ Tả uy, đều chết trận. Phạm Phi cũng bị thương, rút lui, Lê Phúc Sơn cầm gươm và mộc đi trước sĩ tốt sấn lên, vừa qua nửa ngọn núi, cũng trúng đạn chết. Nguyễn Văn Cải, Phó quản cơ cơ Hữu tiếp, Nguyễn Văn Ứng, Cai đội hiệu lực, và các biên binh, hơn 80 người bị chết và nhiều người bị thương. Phổ bèn thu quân, lui về xã Na Dụ, rồi tư ngay cho Tham tán Nguyễn Công Trứ biết. Lại đem tình hình thua trận dâng sớ xin chịu tội.

Vua dụ rằng : “Người đi chuyến này, đem đại đội binh đồng hàng ngót 2000, 3000 người. Dem số quân đó để trị lũ giặc đã cùng quần, thì có khó gì mà không thắng được ? Thế mà người không biết dùng toàn lực, tùy cơ đánh úp ; lại đi phân phái lính tinh để sa vào phục binh ở chỗ hiểm của giặc ! Nếu bảo để thăm dò tình hình giặc, thì hãy liệu sai tỳ tướng đi khiêu chiến trước, còn tướng biên đặc lực thì theo sau, đánh giết, há chẳng phải là chức hay đó sao ? Vậy mà người không biết sự thế, điều khiển không đúng đến nỗi thoát gặp lũ giặc quèn mà các tướng biên đã phân nhiều bị chết và bị thương ! Đáng lẽ theo quân luật, trị tội, nhưng nghĩ đương lúc dụng binh đánh dẹp, tạm hãy khoan dung. Vậy chuẩn cho giáng 4 cấp. Và lại, bọn giặc còn ở đằng trước, thân danh người làm Thống đốc 1 đạo binh, vội đã rút

lui, thì khép vào quân luật, đáng bị tội gì ? Hoặc giả muốn bày kế dụ giặc dời chỗ hiểm yếu để tiện đánh mạnh thì cũng nên ra quân kỳ để đánh thắng giặc, thu công hiệu sau để chuộc lỗi trước. Nay đã phái thêm các biên binh còn đang sung sức đi tòng chinh, để sức quân được hùng hậu, mà hai đạo Tuyên Quang, Cao Bằng thắng trận luôn, thì có thể tính ngày tới Vân Trung được. Người nên hổ thẹn, cố gắng bội phần, hăng hái tiến lên : hoặc nên cùng với Tham tán Nguyễn Công Trứ, hợp lại làm một đạo, hoặc nên chia làm hai đạo, tức thì tư di cho biết để trừ tính kỹ càng, cốt được thoả đáng ; rồi kíp chỉnh đốn cố gắng, tiến đi hội đánh cho kịp thời cơ. Nếu cứ một mực lẩn chần, không thi thố gì để có khi đến nỗi lâm lữ thì phép nước rất nghiêm, có liên quan đến bản thân và gia đình người không phải là nhỏ.

“Phó lãnh binh Lê Phúc Sơn bị chết trận, cho truy tặng làm Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, gia thường 100 quan tiền ; Phó vệ úy Phạm Đức Hạnh, cho truy tặng làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm, thường 80 quan tiền ; thí sai Quản cơ Bạch Văn Dụ và Phó quản cơ Nguyễn Văn Cải đều cho truy tặng Quản cơ ; Cai đội Nguyễn Văn Ứng truy tặng Phó quản cơ, đều thường tiền 50 quan, lại gia ơn chiếu theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất. Mai Công Xu, thự Phó vệ úy Tả vệ Nam Định, nhân bị thương mà chết cũng truy thụ làm Phó vệ úy trật Chánh tứ phẩm rồi chiếu theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất gấp hai, lại thường thêm 50 quan tiền”.

Sai Tổng Văn Trị, Lãnh binh Thái Nguyên, đem quân Hữu vệ Quảng Trị, kíp đến quân thứ của Nguyễn Đình Phổ, theo đi đánh giặc. Lại sai Lê Văn Thụy, Chương cơ, đi đường trạm, đến Thái Nguyên, hiệp cùng Bố chính Lê Trường Danh, giữ tỉnh thành. Thự Phó vệ úy vệ Phi kỵ là Phạm Văn Đống ; Cai đội gia hàm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy là Nguyễn Văn Tôn ; Cai đội Tả vệ dinh Thân cơ là Hoàng Văn Phú ; Cai đội Phi kỵ là Nguyễn Văn Ổn ; Hiệu úy vệ Cẩm y là Nguyễn Thọ Huân, đều phải theo Nguyễn Đình Phổ làm việc quân. Bọn Hoa danh⁽¹⁾, Giáo dưỡng⁽²⁾ Tổng Phúc Pháp 15 người, tình nguyện tòng quân để hiệu dụng. Vua y cho.

Thổ dân tỉnh Cao Bằng sung vào việc vận tải lương quân, phần nhiều chậm và thiếu. Vua được tin, sai Nội các truyền dụ Trần Văn Tuấn và Hoàng Tế Mỹ hiểu thị thổ dân rằng : “Giặc Vân chống cự mệnh lệnh triều đình, quấy nhiễu dân ngoài biên. Ngày nay dấy quân, cốt để trừ hại cho dân, thực là bất đắc dĩ. Các thổ dân đều nên phát động lương tâm, ra sức cung đốn lương thực cho đủ quân ăn, hoặc tự nộp thuế, hoặc tự đưa bán. Việc này vốn không phải có ý yêu sách hà khắc. Những ai nếu có làm việc vận tải quân nhu thì cũng đã được thuê giá hậu để đủ chi dùng rồi.

(1) Hoa danh : con quan võ được tập ấm.

(2) Giáo dưỡng : đơn vị đội, do các Hoa danh sung bổ vào.

Vậy ai nấy nên nghĩ ưa làm điều nghĩa, sốt sắng việc công, chớ có chậm trễ lỡ làng. Nếu ai còn dám ngoan ngạnh, cố ý trốn tránh, thì sẽ phải tội”.

Vua dụ Nội các rằng : “Ngày gần đây 3 đạo Tuyên Quang, Cao Bằng và Thái Nguyên tiến binh, đã có Chỉ dụ đem cho áo quần để làm phần thưởng. Nay tiết đã sang đông, tướng sĩ xông pha giá lạnh, lòng ta rất thương ! Vậy, truyền dụ cho các thống binh đại viên đem ngay áo quần ấy, chiếu theo số các tướng biên đi trận, tuyên Chỉ, thưởng cho. Nếu không đủ, thì tâu xin cấp thêm không ngại gì, khiến cho mọi người đều cảm ơn, quên rét, giết giặc, lập công”.

Quân của Nguyễn Công Trứ, Tham tán đạo Thái Nguyên đóng ở Hồng La. Giặc vây 4 mặt, từ trên cao bắn xuống. Quân ta chia đường chống đánh, giặc 3 mặt rút chạy ; duy mặt sau là Điệp ải, đường núi chạy dài, đá cao chót vót, giặc giữ chỗ hiểm, chống cự, từ giờ ty đến giờ thân, không chịu lui. Trứ lại phái thêm binh đồng thủ hạ hết sức đánh dữ. Giặc phần nhiều bị thương và chết, mới tan vỡ. Trứ đem tình hình ấy tâu lên và nói : “Từ khi đạo binh Nguyễn Đình Phổ thua trận, giặc càng rộng rãi ngông cuồng. Nay nghe nói quân Phổ lui về Na Dụ, nên giặc mới tập hợp đồ đảng kéo đến vây cắt đường vận lương. Mà binh đồng đi trận ấy, phần nhiều bị cảm nhiễm. Tả vệ Kinh binh bị bệnh đến quá nửa. Lưu lại không tiện, đài tải lại khó, quân đi không khỏi khó khăn, xin chịu tội chậm trễ”.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc rộng rãi ngông cuồng như thế, u mê không sợ chết, rất là đáng ghét ! Vả lại trước đây được tin báo, ta đã nhiều lần phái thêm tướng biên quan quân còn sung sức đến hơn nghìn người, đủ làm cho mạnh thành thế rồi. Duy Nguyễn Đình Phổ đã về Na Dụ, thì đạo quân của người một mình cũng không tiện khinh thường mà vào nơi nghiêm trọng, hãy tạm lui về Chợ Rã, cùng với Phổ hội bàn, và như giặc lìa chỗ hiểm trở, nhân cơ hội, hăng hái đánh mạnh, tất sẽ thắng to. Rồi trừ tính cho kỹ : nếu vẫn như trước, chia từng đạo cùng tiến, cũng tốt. Nếu hợp làm một đạo, do đường Hồng La tiến đi, thì đường Na Dụ, chỗ nào hình thế có thể phòng giữ được, nên liệu chia binh đóng giữ ; nếu đi theo đường Na Dụ, thì đường Hồng La cũng làm như thế. Hoặc đặt trại ở Chợ Rã, canh phòng nghiêm ngặt để yên phía sau. Vả, chỗ ấy chứa lương thực, cần nên để tâm bảo vệ, mới giữ được khỏi lo. Như vậy thì trên đường đi, đại binh có thể tiến nhanh và sẽ làm được việc. Hoặc giả trước khi lời dụ này chưa đến, mà bọn người đã nhân cơ hội, tiến đánh, thẳng tới Bắc Nặm thì là đẹp cả đấy, bắt tất trở lại Chợ Rã làm gì nữa”.

Vua bảo bộ Hình rằng : “Trước đã xuống dụ cho Tổng đốc các địa phương, gián hoặc có giặc cướp lẩn trốn, hễ ai bắt được đem nộp thì có thưởng, tư vị giấu giếm thì có tội. Từ sau khi dụ chỉ thi hành, Tổng lý ở các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Hà Nội và Quảng Yên đều ra sức dò bắt những tên đầu sỏ giặc và đồ đảng giặc, lục tục đem tới làm án, địa

phương yên ổn, dân được chiếu ấm chăn êm. Dụ đó thi hành đã thấy có thực hiệu. Duy 2 hạt Bắc Ninh, Sơn Tây còn có bọn giặc nhỏ, như con thỏ trốn thoát, ẩn nấp ra vào, quấy nhiễu dân. Quan quân kéo đến thì tan vỡ, quan quân đi khỏi thì lại trở về. Đó thực bởi bọn tổng lý cùng nhau về hùa làm ác, coi thường pháp luật, dung túng kẻ gian đó thôi ! Nếu không dạy bảo cặn kẽ, một khi phát giặc, đã vội khệp vào tội nặng, thì lòng ta không nở ! Nay lại dụ rõ cho quan tỉnh hai hạt chuyển sức cho các phủ huyện : thường răn bảo các tổng lý tuân theo lời dụ trước, ra sức vì triều đình, nếu có giặc cướp lẩn trốn ở xã thôn nào, thì nên hiệp sức cùng nhau bắt đem giải quan hoặc do địa phương tố cáo, lùng bắt tên đầu sỏ giặc hoặc bè lũ giặc đem đến làm án, cốt cho địa phương êm lặng, dân chúng yên ổn. Chuẩn cho cứ thực tâu rõ, để khen thưởng hậu. Nếu coi là lời suông trên giấy tờ, diêm nhiên không cảnh giác coi chừng để lũ giặc vẫn còn ẩn nấp ở dân gian, hoặc giả có kẻ lại thâm vụng đem tiền, lương cho giặc, và chứa giặc nuôi ngầm, thì tất sẽ chiếu theo lời dụ trước, chém đầu Lý trưởng sở tại và trị tội nặng các Cai tổng, Phó tổng. Các phủ huyện và quan tỉnh không chịu đốc sức, cũng phải trừng trị nghiêm ngặt. Đó là ta ngụ lòng nhân ở trong pháp luật, dạy bảo đến đôi ba lượt, không ngại nói nhiều. Vậy ai nấy phải đều kính theo”.

Sau đó ít lâu, các huyện Yên Thế, Gia Lâm và Văn Giang (đều thuộc tỉnh Bắc Ninh) đều có giặc cướp nổi lên, bè đảng đến hơn 300, 400 tên ; các Tổng lý sở tại hiệp sức nã bắt, bắt và chém được khá nhiều, bọn cướp liền tan vỡ. Việc đến tai vua. Vua xuống dụ cho quan tỉnh truyền các Tổng lý đến họp ở công đường, tuyên Chỉ khen ngợi rồi xét rõ ai đã trở sức trong việc này, trước hãy nêu đại lược tâu lên, để liệu gia ơn ban thưởng. Từ nay về sau, cứ theo thế mà thi hành.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Các vệ Phấn Dũng ở Quảng Nam và Quảng Ngãi đã lục tục đến quân thứ. Bọn thần đã trích lấy Hậu vệ dinh Thân cơ là những người đi trận đã lâu ngày, cho đi đóng giữ tỉnh Định Tường ; còn thì vẫn lưu lại ở quân thứ, để tới kỳ phân phái đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Cơ mưu đánh dẹp đã có Chỉ dụ định rồi. Hiện nay ở dãy trường lũy số biên binh do Kinh phái và các tỉnh thuộc Nam trực tả kỳ ⁽¹⁾ có đến 12000, 13000 người, đã thấy lên đến con số khá nhiều, mà các vệ tòng quân năm ngoài khó nhọc bấy lâu, há lại không thể tắt cho chút ít để được nghỉ vai hay sao ? Vậy tuân ngay lời dụ trước, trước hãy trích ra 4 vệ là Tiền ban, Trục ban, Tả bảo Nhất và Tả bảo Nhị thuộc dinh Long võ chia đi đóng giữ các tỉnh ; còn thì lưu lại ở tả sở cốt đủ số 8800 người ; thừa ra cũng trích thêm cho tiếp tục đi các nơi, chớ nên để nhiều ở đó. Hoặc giả có 1, 2 viên quan võ xấu xa nào đó, nhòm thấy quân nhiều, ngầm sai

(1) Chỉ các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận và Khánh Hoà.

làm việc riêng, thì mắc tội không phải nhỏ. Còn về việc biên phòng, giặc Xiêm năm ngoái đã từng thua trận chạy trốn, thế tất không dám trở lại nữa. Duy có phòng bị thì không lo, vậy không thể không đặt mưu kế sẵn. Trước đây, chia định ban thứ, nếu có tin báo động ở ngoài biên thì các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh 4 viên phải lập tức đem binh đồng hạ ban kíp đi đánh dẹp. Nay các tỉnh ở Nam Kỳ, binh đồng, thuyền mảnh, súng ống, khí giới, thuốc đạn đều đã chuẩn bị đủ cả. Vậy lại chuẩn định : nếu tiếp được tin đích thực là giặc Xiêm đến xâm lấn, thì Tướng quân Nguyễn Xuân, Tham tán Phạm Hữu Tâm và Hồ Văn Khuê, Lãnh binh Thái Công Triều 4 người lập tức đem 1 ban binh đồng và truyền hịch điều động binh đang đóng ở các tỉnh, phải cấp tốc tiến đánh, chớ như năm trước đùn đẩy lẫn nhau, có khi đến nỗi chậm trễ lỡ việc.

“Còn các biên binh đương ban ở trường lũy thì vẫn giao cho bọn Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Trần Văn Trí và Đặng Chương, Lãnh binh Lê Sách và Mai Công Ngôn cùng quản lĩnh, theo lệ chia ra 4 mặt, phòng thủ nghiêm ngặt hơn, khiến cho ai nấy đều có chuyên trách”.

Đổi bổ Trần Danh Bưu, Tham tri bộ Lại, làm Tham tri bộ Binh, Tuần phủ Quảng Trị ; Nguyễn Công Hoán, lĩnh công việc bố chính sứ, quyền lĩnh Tuần phủ, lại về bộ Hình cung chức.

Cho Phạm Thế Hiển, thự Thái bộc Tự khanh, biện lý bộ Hộ, làm Thông chính phó sứ, biện lý công việc bộ Lại ; Nguyễn Văn Toán, Thái bộc Tự khanh, sung biện công việc Thương trường, vẫn kiêm lĩnh hai kho súng ống và thuốc đạn.

Tiết Đông chí. Vua bảo bộ Lễ rằng : “Người xưa cứ đến ngày Đông chí, lên Linh Đài xem sắc mây, vì ngày ấy xem mây, có thể đoán được điềm tốt xấu về năm sau. Sáng sớm hôm nay, ta thấy sắc mặt trời sáng ngời, về mây rục rờ, nghĩ thâm có thể dự đoán rằng sang xuân người và vật bình an thịnh vượng. Nhưng năm nay hành mộc vượng, hành hỏa thịnh, khí nóng lên cao, sợ hoàng trùng lại sinh ra nhiều. Và lại, hằng năm, tháng 11 và tháng 12, phần nhiều gió bắc ; năm nay nóng nhiều rét ít, gió bắc chưa lên, sợ sang xuân mới nổi, thì lúa ruộng không khỏi tổn hại, cho nên điềm được mùa chưa dám chắc”.

Quan tỉnh Khánh Hòa tâu nói : “Trong các đảo lớn nhỏ men biển và các bãi biển thuộc tỉnh hạt, chỗ nào có nhiều dân cư thì sai sắm hai chiếc thuyền nhanh nhẹ, chỗ ít thì 1 chiếc ; hễ được 19 chiếc thuyền thì liệu cấp cho khí giới (mỗi chiếc thuyền cấp cho 5 súng điều sang, thuốc đạn mỗi súng 50 phát ; 10 cây trường thương, 5 ống phun lửa). Nếu có giặc biển thì lập tức cùng đem ra đánh và chạy báo cho tấn sở sở tại đến cứu ứng. Và lại, một xứ Úc Sơn phong ở Nha Trang thuộc tấn sở Cầu Huân trước mặt có núi, hải phận có nhiều đảo và hòn. Các thuyền công tư và

thuyền buôn ngoại quốc thường qua lại và đỗ ở đấy, để lấy nước và củi. Vậy xin xây cái pháo đài ở trên núi, đặt 3 cỗ đại bác, may cho 1 lá cờ to vải đỏ (viết bốn chữ lớn “Trang Phong pháo đài”). Hằng năm, phái 1 Cai đội hay Đội trưởng và 20 người lính thuộc tỉnh đóng giữ. Nếu có giặc biển lên lụt ló ra, lập tức kéo cờ, bắn súng, các tấn sở, thủ sở và các thuyền dân ở đảo đều ra biển hội đánh. Còn việc mộ lập thủy binh, xin đình chỉ”.

Vua cho lời tâu là phải, duy việc lập pháo đài, hãy đợi sau khi việc Nam Kỳ được yên, sẽ do bộ Công đưa kiểu mẫu cho làm.

Quan tỉnh Lạng Sơn tâu nói : “Mỏ vàng Nông Đôn, La Sơn và Đông Bộc thuộc tỉnh hạt, trước vì thổ phỉ lan tràn, hóa phu sợ hãi tan tác, thành ra bỏ hoang”. Vua sai nghiêm cấm phong tỏa lại, cấm không được khai trộm những mỏ ấy.

Ra lệnh cho các địa phương : từ nay, hằng năm, số thóc thu hoạch ở ruộng tịch điền chuẩn cho tư về Bộ để lưu chiếu, không phải làm tập tấu đệ lên nữa.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, tâu nói : “Bờ bên nam sông Nhị ở ngoài tỉnh thành, sức nước xói mạnh vào nứt lở nhiều chỗ. Vậy xin điều vét biển binh đắp thêm bờ đá, mở kè đá để chống đỡ”. (Từ phường Thạch Khố trở lên đến bãi xã Cơ Xá dài 60 trượng). Vua bảo rằng : “Đắp bờ đường đá và mở kè đá, để giữ bờ sông và ngăn nước chảy ngang, dẫu tốn công tốn của thực cũng không tiếc ; nhưng biên binh hiện nay phải sai phái đi nhiều nơi, cho làm chưa tiện. Vậy nên xét nơi nào nước xói mạnh quá thì thuê dân tùy tình thế mà sửa đắp, đến sang năm sẽ lại trừ tính để thi hành”.

Tỉnh Hà Nội mộ được Nam binh 200 người, chuẩn cho lấy 100 người sung bổ vào 2 đội Pháo thủ Tam và Tứ ; còn 100 người sung bổ vào 2 đội Tuần thành Nhất và Nhị.

Nội vụ phủ có cái cân trung bình, quả cân ghi số không đúng. Đình thần bàn đúc lại, rồi quên nhãng đi, đã lâu không làm, đến bấy giờ mới phát giác ra. Vua bảo Nội các rằng : “Các đình thần giúp ta để lo việc nước, phạm việc gì đã giao cho bàn tính để làm thì cần nên bày tỏ hết mưu mô, tính cho thoả đáng, làm cho đến chốn đến nơi. Thế mà việc đã được chuẩn y lời tâu đến hơn 2 năm rồi, còn một mực bỏ qua. Việc nhỏ còn như thế, việc lớn sẽ ra thế nào ? Thật là phụ lòng ta mong được thành công nhiều lắm !”. Đình thần dâng sớ xin nhận tội. Vua sai truyền Chỉ ban quở, viên chủ thảo ở bộ Lễ, viên phụng thủ nguyên lục chính bản ở bộ Công, viên đốc công ở công sở, và viên giám lâm ở Nội vụ, đều phạt lương 6 tháng, không cho tra xét và chống cãi nữa. Nhân đó sắc cho các khoa đạo : “Từ nay hễ các nha đã kính vâng dụ chỉ, nên làm công việc gì mà chưa thi hành thì tùy việc khó hay dễ, dễ thì không ngoài 1 tháng, khó thì không ngoài 3 tháng, nếu có sự tư đi xét lại gì

khác, không thể đúng hạn thì nên thanh minh xin triển hạn. Gián hoặc lầm lẫn như trước, lập tức cứ thực tham hặc tâu lên. Nếu tư vị không phát giác, tất sẽ giao Bộ nghị tội”.

Khi quả cân ghi số đã đúc xong, cân thử không sai, bèn ra lệnh cho phát giao để dùng làm mẫu mực nhất định về việc chi thu lâu dài. Lại chuẩn cho theo y cách thức, chế cấp cho các địa phương, mỗi nơi một bộ. Đình thần lại xin chế thêm quả cân ghi số, từ 1, 2, 3, 4 ly, để cân những vật từ 1 phân trở xuống. Vua y cho.

Đặt thêm các thuộc viên ở Nội các. (Lệ trước : từ thị độc đến đãi chiếu 28 người, nay thêm 2 kiểm thảo cộng 30 người).

Nguyễn Công Tú, Bó chính Định Tường, chết. Cho Trần Tuyên, Án sát Vĩnh Long, thăng thự Bó chính Định Tường, chuẩn cho hội với Trương Phúc Cương ở ty án sát, hộ lý án quan phòng tuần phủ. Cho Vũ Xuân Diệu, Lễ bộ Lang trung, làm Án sát Vĩnh Long.

Vời Tả phó đô ngự sử viện Đô sát quyền lĩnh Tuần phủ Hưng Yên là Phan Bá Đạt về Kinh cung chức. Trước đây, thự Tuần phủ Trịnh Quang Khanh sung làm chủ khảo ở trường thi Hà Nội, Đạt quyền lĩnh án quan phòng, làm công việc tỉnh. Việc trường thi đã xong, Khanh bị Ngự sử Nguyễn Văn Dĩ đem việc đổi phê quyển thi, tham hặc tâu lên. Có Chỉ xuống bắt Khanh phải giải chức và tâu lại rõ ràng ; còn Đạt vẫn ở lại làm việc. Đến đây, tâu lên, thì việc đổi phê quyển thi là do viên giám khảo, Khanh không xem xét, nên phạt 6 tháng lương, bèn triệu Đạt về.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, đốc phủ quân thứ Nam Vang, xin lập nhạc hộ ở nhà Nhu viễn. Vua cho việc ấy có quan hệ đến sự võ yên nước Phiên, chuẩn y lời xin.

Bọn Giảng lại tâu nói : “Nước Chân Lạp trước đây, vì giặc Xiêm lấn cướp quấy nhiễu, nên kho tàng hết sạch. Bọn thần đã từng khuyên chăm cày cấy và tui đất khai khẩn, trồng đậu và lúa mạch, hiện đã lục tục được thu hoạch, có thể đỡ được sự khẩn cấp trước mắt. Duy thành Nam Vang trở về phía tây, rất điêu tàn. Bọn thần đã tư cho các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường chở cho 10.000斛 thóc để phân phát”. Vua dụ rằng : “Làm thế cũng phải. Lũ người nên để tâm trừ liệu cốt cho ngoài êm thì mới có thể trong ấm được”.

Dựng cả nhà bia ở đền Nam Hải long vương và nhà bia bốn cảnh ở Thuận An (1 – Cảnh đồ sộ của thành tròn ; 2 – Cảnh hùng vĩ của biển cả ; 3 – Cảnh xanh tươi của rừng dừa ; 4 – Cảnh đàng giăng của cồn cát).

Lính cơ Tường nghĩa, tỉnh Định Tường, trốn đi hết cả số ngạch. Chuẩn cho quan tỉnh thi hành bắt tráng đinh theo như lệ định. Quyền chánh phó quản cơ Hoàng Văn Huân và Đặng Văn Thuận đều bị cách chức, theo tỉnh gắng sức làm việc.

Vời Trần Văn Tự, Đốc học Gia Định, Nguyễn Đình Lập, thự Đốc học Biên Hoà và Phạm Trọng Huyền, thự Đốc học Vĩnh Long, tới Kinh.

Cho : Đỗ Túc Trung, Chủ sự bộ Lại, thăng thự Đốc học Gia Định ; Hồ Văn Nghĩa, Tri phủ Thiệu Phong, thăng bổ Đốc học Vĩnh Long ; Nguyễn Vĩnh Trinh, Trưởng sử, lĩnh Đốc học Biên Hoà.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXXXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa đông, tháng 11. Đổi bổ Vương Hữu Quang, nguyên Án sát Quảng Yên, làm Lang trung bộ Binh, biện lý công việc bộ Binh.

Cho : Trần Văn Luận, Phó vệ úy Tả vệ Hà Nội, làm Vệ úy Hậu vệ ; Lê Văn Sinh, Phó quản cơ cơ Hậu định, làm Phó vệ úy ; Nguyễn Văn Nghĩa, Phó quản cơ cơ Hữu chấn, làm Phó vệ úy Tả vệ Hà Nội.

Đoàn Văn Trường, Tổng đốc Hà - Ninh, tâu : “Về việc điều các biên binh chia đóng các phủ huyện thuộc hạt, thì phủ Lý Nhân rất xung yếu hơn cả, 1 đội trước thuộc Lạc Hóa, phái thêm 250 biên binh ; thứ đến ba phủ Hoài Đức, Thường Tín và Ứng Hoà, mỗi phủ 150 người. Hai huyện Nam Xang và Chương Đức, tiếp giáp tỉnh bên cạnh, mỗi huyện đều 100 người. Còn 7 huyện Phú Xuyên, Thanh Trì, Thanh Oai, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục và Hoài An, mỗi huyện đều 50 người. Mỗi năm một lần thay đổi. Và phủ huyện nào có thành trì, thì liệu cấp cho lính pháo thủ, nhiều ít tùy theo số súng đại bác đã bố trí (Lý Nhân : súng 12 cỗ, pháo thủ 12 người; Hoài Đức, Thường Tín và Ứng Hoà, mỗi phủ súng 8 cỗ, pháo thủ đều 8 người; Nam Xang, Bình Lục và Thanh Liêm, mỗi huyện súng 6 cỗ, pháo thủ đều 6 người)”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

Trong Kinh kỳ khan mưa. Sai Lê Văn Quý, Đề đốc Kinh thành, đến cầu đảo ở miếu Vũ sư⁽¹⁾. Vua lại chay tịnh, thành kính làm lễ mật đảo ở trong cung. Mưa to.

(1) Vũ sư : thần làm mưa.

Quảng Bình và Hà Tĩnh cũng khan mưa. Quan tỉnh ủy cho các phủ huyện chia nhau cầu đảo. Vua nghe biết, bảo bộ Lễ : “Ta, trước giờ, thương nhà nông, vẫn mong mưa, đêm ngày không chút trễ nải. Đương lúc mong ngóng mưa nhuần như vậy, các quan to địa phương đáng lẽ phải nên hết lòng tin thành, vì dân mà cầu trời, mới không phụ với chức trách mình giữ. Thế mà hờ hững, không quan tâm đến, thì trách nhiệm đối với dân xã ra sao ? Vậy đều truyền Chỉ nghiêm quở. Nếu hiện nay hãy còn chậm mưa thì quan tỉnh phải có 1 người thân hành cầu đảo ngay, mong sao được mưa để thoả lòng trông mong của mọi người”.

Hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh lúa mùa bị tổn hại, giá gạo ngày càng đắt. Quan tỉnh tâu lên. Chuẩn cho hoãn thuế vụ đông năm nay và thóc tô còn thiếu từ năm trước.

Vua bảo bộ Binh : “Trước giờ, giản binh 6 tỉnh Nam Kỳ, hễ diên vào đến đâu, lại trốn đến đấy, phần nhiều do các Lý trưởng giúp đỡ che chở cho nhau, tha người giàu, bắt người nghèo, mà Tổng trưởng thì cho rằng vì có điều lệ mình không dự phân xử, nên coi là việc ngoài phận sự mình, diêm nhiên không phát giác, do đấy mới tề chứa chấp lâu ngày, chưa sửa đổi được. Vậy, truyền dụ các đốc, phủ, bố, án ra lệnh các phủ huyện, thông sức chánh phó tổng trưởng thuộc hạt : từ nay, đối với những giản binh do lý trưởng diên vào, mình phải dự biết công việc, xét ra nhà nào quả là nhiều đình, có cửa, mới được lấy lính diên cấp ; nếu lý dịch có làm điều gian trá gì phải tố giác ra, nếu dám thông đồng giấu giếm, để lính vẫn trốn, thiếu nhiều, thì người đầu mục hàng tổng cũng bị phân biệt trừng trị để cho răn chừa”.

Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Tiếp được lời tư của Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, đốc, phủ ở quân thứ Nam Vang, nói việc biên phòng đương khẩn cấp, xin trích lấy số biên binh chia đóng các tỉnh, điều đi đóng giữ ở tỉnh An Giang, để tiện khi cần đến trung điều cho gần. Bọn thần đã liệu trích biên binh ở các vệ Long võ, Tiền ban, Trực tả, Tráng uy và Phấn uy, cộng hơn 1.200 người, chia đi các thuyền để tới đó. Và lại, biên binh ở tấn sở đã dự định mở các con đường cong queo như rắn bò, ở 3 mặt tả, hữu và đằng sau ngoài phụ quách. Bọn giặc lên ra phía thành “dê ngựa” bắn súng điều sang, đạn chỉ lướt qua mặt đất, ta không có thương tổn gì cả. Hằng ngày tấn sở bốn mặt thường bắn đại bác vào. Người chiếu kính thiên lý thấy đạn bay trúng nữ tường⁽¹⁾ trên thành cùng với xướng pháo và các nhà lều ở chân thành. Bọn giặc thường sợ hãi chạy trốn, có bị thương, bị chết hay không, chưa được rõ”.

Vua dụ rằng : “Nay tiết đã sang đông, chính là lúc phải lấy việc biên phòng làm cốt yếu. Nhiều lần ta đã ban dụ chỉ, chắc đã rõ ràng. Nay cứ như lời tâu, đã liệu

(1) Nữ tường : bức tường xây ở trên mặt thành.

vát các binh thuyền đi An Giang để trú phòng thì việc phòng bị cũng đủ nghiêm cần rồi. Vậy các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đều nên ở lại trường lũy, thương lượng việc quân. Nếu nghe ngoài biên có tin báo động thì cho Tham tán Phạm Hữu Tâm cùng với Lãnh binh Thái Công Triều, liệu đem các biên binh thân cận đi theo, dùng dăm ba chiếc thuyền nhẹ, gấp rút đi đến. Nếu có tin báo động ở Nam Vang hay Hà Tiên, thì lập tức đem các biên binh đóng giữ ở An Giang phải ruổi tới. Còn Tướng quân Nguyễn Xuân và Tham tán Hồ Văn Khuê thì cứ coi quân đại binh tiếp tục tiến đến, tướng cũng có thể kịp việc. Đến như mưu kế đánh thành, quý ở vạn toàn. Trước thấy các Tướng quân và Tham tán có tâm về việc làm ụ đắp lũy, ta cho là sự thí nghiệm cầu may, sợ hại đến sĩ tốt, nên dụ bảo chớ nên khinh thường mà làm. Nay, cứ như lời tâu, thì quân ta đã đào được con đường địa đạo, quanh co như rắn bò, bọn giặc bắn súng, ta không bị tổn hại gì, thì kế ấy thực là được đó. Nhưng cốt làm từ từ, không nên quá đốc thúc, bất luận đào được nhiều hay ít, hằng ngày đào được bao nhiêu thì tiến lên bấy nhiêu. Nếu mặt nào đào suốt tới đầu nơi phụ quách thì liền đổ đất thành cái thổ lũy ở bên bờ hào, khiến quân ta có chỗ tựa, trước chiếm cái thế không lật đổ được đã, rồi dần dần mới mở rộng ra. Ở các mặt khác cũng cứ tiếp tục làm theo như thế. Đồn chứa hàng tuần hàng tháng, lũy đất phải xong, sẽ có thể bao quanh hết cả ngoài hào. Nếu giặc đến gần lũy để tranh giành thì ta liền có thể thừa thế thuận lợi mà đánh giết cho hết, quyết chúng không dám lại ra để thu nhặt đồ ăn nữa. Nếu chúng dám ở trên thành bắn súng đại bác ra để chống cự, thì quân ta kén lấy những người bắn giỏi, từ lỗ châu mai trong lũy, nhằm thẳng vào chỗ quân giặc ẩn nấp chống cự ở phía lỗ châu mai trên thành mà bắn, tất trúng, giặc quyết không còn chỗ ẩn thân nữa. Kế này đã thành, đầu chưa tức khắc hạ ngay được thành, làm ngay xong việc nhưng quân ta nắm lấy cái đó mà giữ, thì thế giặc tất phải khốn quẫn thêm, ta có thể đợi thấy phá được. Thế cũng là có công. Vậy truyền Chỉ : nếu mặt nào đào suốt tới đầu nơi phụ quách thì trước hết hãy thưởng cho bọn chuyên đốc, quản vệ, quản cơ mỗi viên một cái nhẫn vàng, mặt pha lê, và các biên binh, đồng mỗi người tiền lương 1 tháng. Còn cơ mưu đánh thành, không nên nóng vội, cốt phải thận trọng, mưu tính dần dần để thu công toàn vẹn mới được.

“Lại cứ như lời tâu, quân ta hằng ngày bắn đại bác, kể đến hàng trăm hàng nghìn ; và bọn giặc trong thành thường thường ẩn nấp dưới chân thành. Duy có chấn địa lôi, từ cao bắn xuống, lợi hại hơn hết. Vậy, nên đo tính tâm súng mà bắn, ngày ngày, chỉ thích bắn ra cho nhiều thì giặc ẩn nấp đã quen, cho làm thường, không những không giết được giặc mà những đạn bắn ra lại giúp giặc dùng, thực chỉ có hại không có ích. Vậy từ nay, nên tiết kiệm bớt đi, chớ nên khinh thường bắn phi”.

Lại sai truyền Chi hỏi xem người nào đã nghĩ ra tước về việc đào con đường “rắn lượn”. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đều tâu nói đó là cùng nhau bàn bạc nảy ra, không phải của riêng người nào nghĩ được. Vua bèn gia ơn : Hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng, trước bị giáng 4 cấp ; Tả tướng quân Nguyễn Xuân, trước bị giáng 2 cấp, nay cho khai phục cả ; Tham tán Hồ Văn Khuê, trước bị giáng 6 cấp, và Trần Văn Trí, trước bị giáng 5 cấp, nay đều cho khai phục 2 cấp ; Phạm Hữu Tâm, thưởng gia quân công 1 cấp. Và đều thưởng thêm cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn và mỗi người 2 cái nhẫn vàng mặt pha lê óng ánh của Tây dương. Còn Lãnh binh Mai Công Ngôn và Trần Hữu Thăng đều thưởng gia 1 cấp, lại thưởng thêm mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê óng ánh của Tây dương. Tá biện Thái Công Triều, cũng thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và một nhẫn vàng mặt pha lê óng ánh của Tây dương.

Vua dụ họ rằng : “Lũ người có một điều hay đó, ta cũng ban thưởng ưu hậu, gia ơn không tiếc. Vậy các người nên gắng sức hăng hái gấp bội như thế nào, phạm những việc nên làm trong khi đánh dẹp đều phải tuân theo phương lược đã dụ bảo nhiều lần mà làm cho cẩn thận thì mới có thể hẹn ngày thành công và cùng được phần thưởng to nhất”.

Vua nghĩ đến những người làm từ hàn ở quân thứ Gia Định được phái đi từ năm ngoái đều có chút công lao, nên gia ơn cho : Hộ bộ Viên ngoại lang Hồ Công Hy, dưới tên có ghi bị giáng 5 cấp, nay cho khai phục 2 cấp, còn bọn Kiểm thảo Hoàng Công Huyền 5 người đều được thăng thụ có thứ bậc khác nhau.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, đốc, phủ ở quân thứ Nam Vang, tâu xin trích lấy những biên binh ở quân thứ Gia Định để đi đóng giữ An Giang và cho xuống thuyền, diễn tập thủy chiến ; những cơ binh mới tuyển được lưu lại, đều cho kế tiếp cấp lương tháng. Lại xin trả thêm giá thoả thuận mua thóc gạo để sung vào kho tích trữ.

Vua dụ bảo : “Về biên binh trú phòng, quân thứ Gia Định đã phái đi rồi ; còn việc tập thủy chiến và việc giản binh lưu lại, đều chuẩn cho làm như lời đã xin, cốt nên để tâm xếp đặt cho được chỉnh đốn, để vững mạnh việc biên phòng, xứng đáng với trách nhiệm đã giao cho. Đến như việc định mua thóc gạo với giá thoả thuận, làm thế cũng phải ; duy có điều là dân gian mới bắt đầu thu hoạch, nếu gấp mua ngay, sợ giá gạo sẽ đến cao vọt vọt, lương thực của dân không khỏi khó khăn ; vậy hãy đợi đến sang xuân, thóc lúa một loạt chín cả, liền trả thêm giá, rộng mua, cốt cho được nhiều. Nếu không đủ tiền có thể tư sang Gia Định lấy 10.000 quan để dùng, nhưng phải nghiêm cấm các lại dịch không được sinh tệ, để dân vui vẻ đem bán, thì kho tàng mới mong dồi dào được”.

Bọn Giảng lại tâu xin tạm bỏ lệnh cấm tư nhân chuyên chở gạo muối cho dân được sang Chân Lạp buôn bán, rồi đánh thuế tùy theo từng hạng thuyền, đến cuối xuân sang năm sẽ đình chỉ. Vua y cho.

Tổng đốc Lê Văn Đức và Đề đốc Phạm Văn Điển ở đạo Tuyên Quang, hội binh ở xã Tiểu Miện, để tiến đánh Vân Trung.

Trước kia đạo binh của Lê Văn Đức tiến đến Thiên Hiệp (chỗ này hai bên đá núi đứng sừng, giữa núi có chỗ lõm xuống, có một lối đi, đá ong lởm chởm, bước từng bậc mà lên, thế rất nguy hiểm). Giặc ở trên đỉnh núi, chông đá ra bên làm lũy, dựng đồn trại để giữ. Đức lựa vài chục binh dũng đặc lực, vịn đá, vịn cây leo lên ngọn núi cao nhất bắn sang, bọn giặc run sợ thụt lùi. Quân ta sấn lên, giặc bèn bỏ đồn chạy. Quân ta đuổi chém được vài tên, còn đều lẩn trốn vào rừng.

Đạo binh của Phạm Văn Điển tiến đến Hoạch Hiệp (đối ngang với Thiên Hiệp, bên tả dựa vào núi đá, bên hữu gần bến Miện, ở giữa có một lối đi rất hiểm nghèo). Giặc cũng chông gỗ, xếp đá, dựng rào, cắm chông, thủ hiểm để chống cự. Điển thúc binh tiến đánh, chúng tan vỡ.

Biên binh thuộc đạo quân An Định, gặp phục binh của giặc 5 lượt, Cai đội Nguyễn Văn Quyền đi trước, đốc chiến, đều phá vỡ cả, lại hội với 2 đạo đại binh, hẹn ngày cùng tiến. Rồi dâng sớ tâu lên và nói : “Từ An Biên tiến binh tới nay, đến đâu cũng đều lấy lương ở giặc. Quân nhu đường bộ vẫn tải đi theo, phòng khi bất chợt lấy đến để dùng. Lại nữa, Cai đội Ma Doãn Bồi và thổ lại mục Hoàng Kim Quý đều đem thổ đồng đi tòng chinh. Duy một đạo binh dũng của Lãnh binh Phùng Hữu Hoà và Quản cơ Nguyễn Văn Long, nhiều đến hàng nghìn, mà tới nay cũng chưa thấy đến quân thứ”.

Vua phê bảo : “ Binh dũng ngày tăng thêm, tinh thần ngày sắc bén, lương thực dồi dào, đi nhanh nghìn dặm, bọn giặc lại sợ hãi oai hùng của binh ta, thấy bóng gió đều đã chạy trốn. Vậy nên mạnh mẽ tiến gấp, sớm báo tin thành công”. Bèn xuống dụ khen thưởng. Cho Cai đội Nguyễn Văn Quyền làm Chư quân Phó vệ úy, gặp chỗ khuyết thì bổ sung ngay. Còn Phùng Hữu Hoà và Nguyễn Văn Long, chậm trễ kéo dài, đều giáng 2 cấp ; nhưng thúc giục phải thượng khẩn ruổi tới quân thứ. Lại cho rằng Ngự sử Đặng Kim Giám đốc vận binh lương suốt một dải đường tiếp tế được đều đặn, nên thưởng gia 1 cấp, cho 1 chiếc nhẫn mặt pha lê của Tây dương, và cho thêm 10 lạng bạc về tiền lộ phí.

Nguyễn Công Trứ, Tham tán đạo Thái Nguyên, tâu : “Gần đây, giao chiến với giặc, dẫu chưa được thắng, nhưng binh dũng đều hăng hái cố gắng, bọn giặc rất sợ. Nay quân ta đóng lại bao vây giặc ở núi xa, phạm các đường lối đều chia đặt quân để rình bắn. Và lại, công việc ở Thái Nguyên so với Tuyên Quang và Cao Bằng có

khác, vì dân Tuyên Quang và Cao Bằng theo giặc phần nhiều là bất đắc dĩ, một khi quan quân đến, chúng đều đem nhau ra hàng, và đều trở được thực lực cả. Thái Nguyên từ Bạch Thông trở lên, bị bung bít đã sâu, chỗ nào cũng là giặc, nếu tróc nã khẩn cấp thì chúng chạy vào rừng rú, rồi lại gọi nhau tụ họp kéo đến. Vậy phải lùng bắt khắp núi, cốt bắt được chúng để chỉ bảo cho chúng con đường họa phúc. Nếu chúng một mực mờ tối ngoan ngoan, thì sẽ trừng trị hết phép để cho biết sợ mà phục. Nhưng vì rừng núi bao la, số quân có ít, chưa thể nhất nhất bắt được. Thần đã phi tư cho Thống đốc Nguyễn Đình Phổ đến hội ở Hồng La, lần lượt tiến đánh, ngõ hầu mới kịp việc.

“Sau đó tiếp được tờ phúc [của Phổ] nói ở Na Dụ cũng có bọn giặc, đánh giáp chiến, quan quân bắn súng đánh giết : giặc chạy lên giữ núi cao, nên chưa tiện dời quân. Và, tình thế gặp phải khó khăn như thế, không cần dùng đến binh lực thì khó thu được công hiệu. Vậy xin điều thêm thú binh Hải Dương, toàn vệ Võng thành và Trung vệ, Tả vệ lính tinh, mỗi vệ 100 người. Phàm những lính ợm yếu thì cho về, đổi cấp ngay cho đủ số gấp đi tòng chinh”.

Vua phê bảo : “Xem tờ tấu, thì quan quân đạo binh của ngươi, không ngại khó khăn nguy hiểm, phấn đấu quên mình, đánh giết được giặc. Ta rất khen ngợi. Về việc điều binh, cũng cho y lời tâu”. Bèn sai bộ Binh truyền dụ Nguyễn Đình Phổ rằng : “Đạo binh của Nguyễn Công Trứ riêng lẻ vào sâu, nhiều lần đánh nhau với giặc, các biên binh đều hăng hái đánh lui được giặc. Ngươi, thân danh làm Thống đốc đại viên, cầm quân đánh dẹp, mới gặp lũ giặc quên đã vội thụt lui, lại không bằng Tham tán (Trứ) là một quan văn. Đã đành tội lỗi khó khoan thứ được, nhưng trông thấy Nguyễn Công Trứ, ngươi có bề mặt chút nào không ? Nay 2 đạo binh Cao Bằng, Tuyên Quang đánh nhau với giặc, thắng trận liên tiếp. Đạo này chắc đã thắng tới ở giặc ở Vân Trung. Ngươi nên hăng hái cố gắng tiến lên, để kịp sự cơ, cho khỏi trễ kỳ hạn, bị lỗi không nhỏ. Và lại, bọn giặc chỉ trông cậy vào cách ở trên cao, bắn súng xuống, quân ta ở dưới thế khó tiến đánh, nên giặc thường thường cho là đắc sách. Nhưng cứ như lời bọn Lê Văn Đức tâu nói, lựa vài mươi người cầm tử, xuyên núi lên chỗ cao nhất, rồi từ trên bắn xuống, giặc liền thua vỡ, thì đó cũng là một cơ mưu để đánh thắng giặc. Vậy, chuẩn cho các ngươi, Nguyễn Đình Phổ và Nguyễn Công Trứ, từ nay, hễ gặp giặc có giờ ngón ấy, thì lập tức nên lựa lấy đám ba chục quân cầm tử, mang súng điếu sang, phòng theo đó mà làm, thì quân ta có thể làm chủ ⁽¹⁾, giặc lại là khách ⁽²⁾, chúng sẽ không còn chỗ hiểm để nương tựa, tự nhiên phải chạy đến chỗ chết, quân ta thừa thắng, ruổi dài, không việc gì là không xong”.

(1) *Chủ* : thế chủ động.

(2) *Khách* : thế bị động.

Dụ bọn Tạ Quang Cự, Tổng thống đạo Cao Bằng rằng : “Đại binh của đạo người nhân thắng trận, tiến giữ Mật Lũng, chẳng qua vài ba đêm thì có thể đi tới ở giặc. Gần đây, cứ như lời đạo Tuyên Quang tâu báo, liên tiếp được thắng trận, đã họp binh lại, do đường Tiểu Miện tiến lên, chắc hiện nay có thể tới Vân Trung rồi. Mà đối với đạo binh Thái Nguyên, ta cũng đã xuống dụ thúc giục tiến lên. Bọn người nên đốc suất cổ võ tướng sĩ hăng hái tiến nhanh, cần phải hội tiểu với đạo Tuyên Quang để đầu đuôi cùng đánh khệp lại cho kịp sớm tới ở giặc, bắt được tên đầu sỏ, chớ được chân chờ trông ngóng, cứ đợi đạo Thái Nguyên tiến trước, rồi sau mới tiến binh, để đến nỗi một mình trật lại, không đúng hẹn tiến quân, thì mắc lỗi không nhỏ”.

Nguyễn Đình Phổ, Thống đốc đạo Thái Nguyên tâu nói : “Từ khi rút quân về Na Dụ, bọn giặc ước hơn 800 tên, chia làm 4 chi, tiến đến giao chiến. Quân ta sấn lên, dùng súng lớn, súng nhỏ mà bắn. Giặc bị thương vong nhiều, rút lui, chạy. Bấy giờ tiếp được tờ tư của Tham tán Nguyễn Công Trứ bảo chuyển đến Hồng La, góp sức tiến đánh. Thiết nghĩ Chợ Rã là nơi tạm chứa tiền và lương, mà địa phận Na Dụ là cổ họng của Chợ Rã ; bọn giặc ở đằng trước, chưa thể đánh dữ được. Nếu vội dời quân, thì bọn giặc tất rón bước theo sau, dẫu lưu 1000 biên binh ở lại cũng khó chống nổi. Muốn một Na Dụ bị giặc chiếm cứ, chúng thừa thế, lan tới Chợ Rã, lại thành ra ở phía sau đạo binh Hồng La. Vì thế, nên thần chưa dám chuyển quân. Thần đã tư trả lời cho [Trứ] biết rồi. Vả lại, các tướng, biên binh, đồng phần nhiều bị bệnh. Những lính khoẻ mạnh trong Trung vệ Kinh binh chỉ còn có hơn 100 người thôi, vì thế nên không tiến quân được sớm”.

Vua dụ bảo : “Gần đây căn cứ vào lời tâu, ta đã dụ bảo hoặc nên chia làm hai, hoặc nên họp làm một, chuẩn cho liệu cơ mà làm. Lại phái thêm biên binh sung sức đi đến giúp việc đánh dẹp. Nay tiếp được tin báo bọn giặc ở Na Dụ đã bị quan quân đánh lui, mà đạo binh của Tham tán Nguyễn Công Trứ lại đánh dẹp ở Hồng La, giặc đều đã òm đầu lẩn trốn như chuột, thì danh tiếng quân ta lại lừng lẫy, có thể thừa cơ được đấy. Người nên cùng với Nguyễn Công Trứ một lòng hoà hợp lo toan việc nước, góp sức, đồng lòng, liệu cơ tiến đánh, cốt sớm thành công, chớ được đùn đẩy lẫn nhau, đến nỗi có sự cản trở, để lỡ cơ mưu, quyết khó nới rộng mà tha thứ được.

“Lại nữa, chuyến đi này, phần nhiều núi khe hiểm trở, không như những nơi bình nguyên, đồng rộng. Chuẩn cho 2 đạo binh của các người, nếu có bệnh binh về tình điều dưỡng, thì nên giữ lại súng diều sang mà họ đã cầm, giao cho biên binh đi trận cầm giữ, để được nhiều súng dùng vào việc chiến đấu. Súng đó đã có thể ở xa bắn giặc, mà gặp những nơi trên dưới núi non hiểm trở, dễ bề xoay chuyển, lại càng nhanh nhẹn tiện lợi, chớ nên cầm trường thương, thành ra không tiện”.

Lại vì Trung vệ và Tả vệ Kinh binh không chịu thủy thổ, phần nhiều bị bệnh, nên xuống dụ cho các quan tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên xét xem bệnh binh 2 vệ cho về điều dưỡng, phải chữa gấp cho chóng khỏi để lại đi theo quân thứ làm việc đánh dẹp.

Cho Hoàng Quýnh, Hàn lâm viện Thừa chỉ, làm Giám sát ngự sử đạo An - Tĩnh, đi đường trạm, lên Thái Nguyên, hiệp cùng Án sát Doãn Uẩn, đôn đốc công việc vận tải quân nhu và binh lương. Lại xuống dụ chuẩn cho thương lượng với nhau, nếu Doãn Uẩn thuận đi hộ vệ vận tải lương thực, tòng quân giúp việc binh thì Hoàng Quýnh ở lại Chợ Rã để thúc đẩy đôn đốc ; hoặc giả Hoàng Quýnh ưng đi theo quân, thì Doãn Uẩn cứ ở lại Chợ Rã, cốt sao binh lương không thiếu, mọi việc ổn thỏa.

Cho Chương cơ Lê Văn Thụy sung Tham tán quân vụ đạo Thái Nguyên, chuẩn cho đem theo 100 lính tinh đi quân thứ. Nếu Nguyễn Đình Phổ và Nguyễn Công Trứ đã hội binh làm 1 đạo, thì cùng hợp lại mà tiến, nếu họ hãy còn chia làm 2 đạo, thì Thụy hợp lại với Nguyễn Công Trứ để cho người văn kẻ võ giúp đỡ lẫn nhau, gặp có tâu báo, thì liên danh cùng ký, nhưng ở dưới Nguyễn Công Trứ.

Điều Nhất vệ dinh Thân sách Nghệ An đi đóng giữ Ninh Bình ; còn Trung vệ dinh Hồ uy đóng giữ Ninh Bình trước thì chuyển đi đóng giữ Thái Nguyên.

Doãn Uẩn, Án sát Thái Nguyên, tâu nói : “Đồn trại ở Chợ Rã sửa sang lại, đã tạm xong và bền vững. Hễ con đường nào mà đi xuyên sơn, thì phái quân nghiêm phòng ngăn giữ. Về việc chứa quân lương, tưởng cũng vô sự. Duy hai tổng Thượng Giáo và Hạ Hiệu ở châu Bạch Thông đều là Man Lạp rừng núi, không biết lễ nghĩa, từng bị giặc khua động làm cho mê, do đấy ngu tối ngoan ngạnh lại càng thêm lên. Khi quan quân mới đến, chúng cho thế nào cũng ra oai ghê gớm, nên bắt đắc dĩ 1, 2 tên ra thú, tạm làm kế xảo quyết, để cho vợ con được toàn hoạt. Sau đó thấy không có một sự hà khắc dữ dội gì, thì lại cho là đắc kế, cho nên vừa mới ra thú, liền lại trốn ngay. Đại khái thế là chúng ra dò xét tình hình, để báo cho nhau. Thậm chí có những Tổng lý đã được nhiều lần bảo ban thúc giục, cuối cùng chúng vẫn không ra. Cái thói ngoan ngạnh ấy thực đáng ghét ! Bọn thần đã định nên bắt lấy tên nào quá thực là ngoan ngạnh ngạo ngược thì trị tội nặng, họa chẳng chúng mới biết răn sợ rồi sau mới chịu nghe lời dạy bảo. Nhưng vẫn tuân theo lòng nhân đức bề trên, đến đâu cũng trước hãy chăm việc võ về chiêu dụ. Gần đây, đều cho chúng được lui tới tùy ý, nên việc chiêu an lại càng khó khăn”.

Vua dụ bảo : “Quân nhà vua đi đánh kẻ có tội, để cứu dân, chỉ cốt giết kẻ đầu sỏ, còn những người bị hiếp tòng thì không trị tội, trong đó kẻ nào còn mê man ngoan ngạnh, bị bung bít, khó dụ bảo thì nên nghiêm khắc trừng trị để cho biết sợ.

Vậy công việc ngày nay là đối với người thiện thì nên vỗ về bằng nhân đức, đối với kẻ ác thì phải dạy bảo bằng uy quyền. Dùng cả ân đức và uy quyền, mới là đắc sách. Vậy, cho người cùng với Ngự sử Hoàng Quýnh mới phái đến, sai khắp mọi người phải hiểu dụ bọn thổ dân đều nên sớm quay đầu về, đi theo quân, làm công việc : hoặc đi trước dẫn đường, hoặc vận tải quân lương. Những ai trước đã có tội lỗi theo giặc, đều được tha thứ. Nếu còn cố ý ngoan ngoan, chống cự không chịu ra thú, thì lập tức cho trị bằng quân pháp, hoặc chém đầu bêu, hoặc chặt chân tay đem treo lên khiến cho mọi người mắt trông thấy, lòng sợ hãi, chớ nên một chiêu nhù nhờ quá”.

Sai thị vệ đem cấp cho 2 đạo Tuyên Quang và Cao Bằng, mỗi đạo 10 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê đỏ và trắng ; hể tướng biên đi trận, ai hăng hái mạnh dạn, đích thực có công, thì tuyên Chỉ ngay ở trước mặt rồi thưởng cho.

Nguyễn Công Trứ, Tham tán đạo Thái Nguyên, tâu nói : “Quân đạo Thái Nguyên còn đóng ở Hồng La. Bọn giặc hằng ngày tới vây đánh. Bọn thân phái binh ra bắt thì giặc bèn chạy, rồi lại dựa vào núi cao, thủ hiểm, mưu chặn con đường đi lại. Một hôm, giặc đến thẳng gần chỗ quân thứ, hai mặt tả và hậu, hò la bắn súng ; có tên đầu mục giặc đứng chỉ huy ở trên núi đá. Dương Đình Cẩm, Cai đội tỉnh Thái Nguyên, lấy súng điếu sang bắn một phát, nó chết ngay. Giặc bèn chạy trốn vào rừng sâu, ta đuổi không được. Nay bốn phía Hồng La đều đã êm lặng, từ Chợ Rã đến quân thứ, đi lại được như thường. Còn từ Hồng La trở lên, tiếp giáp với Bảo Lạc, đều là chỗ thân đảng của tên nghịch phạm Nông Văn Sĩ cam lòng theo giặc. Nếu không một phen đánh giết, thì không làm chúng phải chừa được. Thân đã phái quân đi lùng bắt, men leo mấy lần núi, chỉ thấy một dải rừng bát ngát rủ xanh óng ánh như ngọc trai. Vợ con và đồ đạc của bọn giặc đều ăn ở và chứa để ở trong ấy. Quân ta trông thấy mà không tới gần được. Kịp lúc ta quay về, chúng lại bắn súng theo sau. Phong tục dữ tợn đến như thế. Thân đã phi tâu cho Thống đốc Nguyễn Đình Phổ đến bàn để cùng nhau tiến đánh”.

Vua dụ rằng : “Vâng mệnh đi đánh giặc, người rất hăng hái cố gắng, trong khi quân đi dù chợt gặp bọn giặc cố chết thủ hiểm, và phải lùi dất Nguyễn Đình Phổ, chưa thể một mình tiến lên được, đó cũng vì tình thế xui nên. Và lại, đạo binh của Nguyễn Đình Phổ đang lúc hơi lùi, thế mà người vẫn một mình giữ vững toàn quân, không đến nỗi dao động, lại nhân cơ hội, đánh mạnh giết giặc nhiều lần. Đó cũng là đáng khen. Vậy dưới tên người, trước có ghi giáng 3 cấp, nay cho khai phục 1 cấp, và thưởng cho một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ với một nhẫn vàng mặt pha lê của Tây dương. Nay ta đã xuống dụ cho điều thêm quan quân còn sung sức, ngày đêm đi đến cứu viện đánh dẹp, chắc hiện nay có thể tới quân thứ, nhưệ khí sẽ được

tăng thêm. Người nên hết lòng trù tính, sớm đốc sức, khuyến khích các tướng sĩ giết giặc lập công, ta sẽ khen thưởng ưu hậu.

“Cai đội Dương Đình Cẩm bắn súng giết được tên đầu mục giặc, ai cũng trông thấy, làm cho lòng người hăng hái, nén được khí thế sắc bén của giặc. Trước đã thưởng cho ngân bài và ngân tiền, nay lại thưởng thêm một chiếc áo trận đạu năm đường tơ và bộ hà bao gấm, để nêu chiến công. Các quân vệ, quân cơ đi trận ấy, đều thưởng quân công kỷ lục một thứ”.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Thám tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng, tâu nói : “Dò được rằng bên hữu Bế Lĩnh núi non trùng điệp, cao vọi, không tiện hành quân ; duy bên tả Bế Lĩnh có hai con đường đều có thể đi xuyên sơn, thông đến Ngọc Mao, vòng ra phía sau giặc. Còn đương định chia đường đánh úp, thì bỗng được tin báo những đồn Trung Thắng và Lương Năng ở phía sau, có bọn giặc từ Thái Nguyên đến, mưu toan quấy rối, bọn thần đã phái binh đang đi trận, hiệp sức với lính giữ đồn cùng chặn đánh. Lại có bọn giặc từ Bế Lĩnh hướng về phía núi ở hai bên tả hữu Du Lũng, từ trên cao bắn xuống. Quân ta bắn chết được 7 tên, giặc vẫn ở trên núi, thủ hiểm chống cự.

“Lại tiếp được tờ tư của đạo Thái Nguyên nói : Đường núi Bắc Nậm rất hiểm, hai lần đi đánh, cũng chưa tiến được. Chính đương liệu cơ đánh úp. Và lại, Bắc Nậm chưa lấy được, thì những nơi tiếp giới Cao Bằng và Thái Nguyên, bọn giặc thế tất lan tràn ; nếu một mình đi trước vào sâu, sợ con đường tải lương ở phía sau có sự trở ngại, nên vẫn còn phải đóng đồn ở chỗ cũ : Na Tinh, Mật Lũng và Du Lũng. Đội đạo Thái Nguyên hạ được Bắc Nậm, sẽ lập tức hện ngày lên đường tiến đánh Bế Lĩnh, thẳng tới Vân Trung, cùng nhau hội tiêu”.

Vua dụ rằng : “Đạo binh của Nguyễn Đình Phổ ở Thái Nguyên, trước dẫu có lùi chút ít nhưng sau đó chấn chỉnh hàng ngũ, lại đánh, giặc liền lùi tan. Đạo binh riêng của Nguyễn Công Trứ cũng từng đánh bại được giặc. Giặc phải chạy trốn vào rừng sâu. Lại có Chỉ điều thêm ngót vài nghìn binh sung sức, tiếp tục ra đi, thanh thế lại càng lừng lẫy, cũng có thể tính ngày mà đi gặp được. Còn Phạm Văn Điển và Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang hiện do con đường Tiểu Miện tiến lên, kể ngày đường thì đã tới Vân Trung. Về những đồn Trung Thắng và Lương Năng, giáp giới Thái Nguyên, gián hoặc có bọn giặc quèn quấy rối, ta cũng đã dụ sai các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh và Lạng Sơn đều phái binh đi đến hội chặn đánh, đủ làm thanh thế viện trợ cho đại binh, có thể giữ cho khỏi lo ở đường phía sau được. Bọn người nên kịp hăng hái tiến lên, hợp lại với đạo Tuyên Quang để đánh dẹp cho sớm báo tin thành công, chớ có cố ý trùng trùng, làm trễ nhậm kỳ tiến quân thì sẽ bị khép tội theo quân luật.

“Hơn nữa, Văn Trung còn con như 1 viên đạn, đem thế lực của đại binh Cao Bằng và Tuyên Quang ra đánh, đã như Thái Sơn đè bẹp quả trứng, chẳng cần phải đợi đạo binh Thái Nguyên, cũng đủ làm giặc phải bỏ mạng rồi. Vậy cần gì phải quá thận trọng, đóng quân lại lâu như thế ? Tên giặc Sĩ kia chẳng qua là dư đảng của giặc Văn đó thôi. Thử nghĩ xem : nếu phá tan được ổ giặc, bắt chém được nghịch Văn đem làm án, thì bọn kia mất chỗ tựa, đứng vào cái thế cô quân, cũng sẽ phải bó tay chịu trói, đâu còn dám ngang ngạnh, chống cự với quan quân ! Nếu cứ một mực trùng trì để đạo Tuyên Quang một mình làm thành công trước, thì bọn người há không thẹn mặt hay sao ? Phải cố gắng lên ! Đến như binh đồng bắn chết 7 tên giặc, không chém được đầu, đáng lẽ không được dự thưởng ; nhưng hai bên bắn nhau, không lấy được thủ cấp, là thế tất như thế. Vậy gia ơn : cứ bắn chết được mỗi tên phạm là được thưởng một đồng ngân tiền Phi long lớn. Từ nay, hễ ai bắn giết được bọn giặc, có nhiều người trông thấy, thì cho chiếu theo lệ này mà thi hành”.

Điều biên binh Lạng Sơn và Bắc Ninh, mỗi tỉnh 300 người đi Cao Bằng, theo quan tỉnh phân phái phòng thủ và đánh dẹp. Lại điều 500 lính tỉnh Hà Nội, trích ra 300 người cho lưu lại Lạng Sơn để điền vào chỗ thiếu, còn 200 thì tiếp tục lên Cao Bằng.

Nguyễn Đình Phổ, Thống đốc đạo Thái Nguyên, từ Na Dụ chuyển đi Hồng La, hội với quân của Tham tán Nguyễn Công Trứ. Trước kia những tên nghịch phạm Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạch nhiều lần bị quan quân đánh tan, lui về Bảo Lạc. Thổ dân sở tại lục tục đến đầu thú ở cửa quân. Phổ bèn để Phạm Phi, Phó lãnh binh Bắc Ninh, ở lại quản lĩnh 500 biên binh, đóng giữ Na Dụ, rồi dời quân đến Hồng La. Đem việc tâu lên.

Vua phê bảo : “Người nên tiến nhanh, để bù lỗi trước, đừng tụt sau người ta, còn mặt mũi nào !”

Doãn Uẩn, Án sát Thái Nguyên, tâu nói : “Nay Thống đốc và Tham tán hợp binh tiến lên, thổ dân đâu có ít nhiều ra thú, nhưng vẫn bập bồng bất thường. Hiện nay thân đương thượng khẩn chiêu an để cho trở về. Vả, xét ra từ Chợ Rã đến địa phận Bảo Lạc, có 3 con đường : con đường Hồng La, là nơi đang hành binh ; con đường Bắc Phấn, đã có nhiều binh đóng giữ ; chỉ còn con đường từ Cao Thượng qua Nhạn Môn, Bộc Bố tới Bằng Thành, Cổ Đạo, dân ở liền nối, trên có thể thông thẳng tới Bảo Lạc, dưới có thể rẽ quan Đại Man. Núi rừng bát ngát, lối đi um tùm, binh lính dẫu nhiều, cũng khó phân phái chặn bắt. Thân đã chiêu tập tên đầu mục Mán Tiên, sai đem vài trăm dân Man ngầm phục ở các con đường xuyên sơn xung yếu, chớ để bọn giặc được trốn thoát. Còn về lương quân, cứ lời viên Tham tán, thân bàn rằng từ Hồng La trở lên, núi non hiểm trở, binh đi càng xa thì vận lương càng khó ; vậy cho tùy tiện đi đến đâu lấy lương đến đó, hoặc lấy lương ở giặc, tưởng cũng đủ

dùng ; còn số lương thực của nhà nước, đợi có tờ tư đòi lấy mới nên vận tới. Nhưng xét ra, số gạo chứa ở Chợ Rã, Na Miêu và Bắc Cạn còn hơn 5.800 phương, lấy đó chi cấp cho lương quân trong 1 tháng, cũng còn thừa thãi. Còn số chứa trước ở Chợ Rã và từ tỉnh trở lên, xin hãy tạm ngừng, đợi sau sẽ tùy nghi chăm chú mà làm. Lại nữa, từ Chợ Rã trở lên, cứ mỗi nửa ngày đường, xin đặt 1 nơi đường tấp, liệu phải 50 hoặc 100 biên binh, gộp với thổ dân đóng giữ, để truyền đệ công văn, liên lạc tin tức”.

Vua phê bảo : “Sự cơ đã thuận lợi, người bố trí cũng ổn thoả và hợp lý, nhưng không cần phải để nhiều biên binh ở dọc đường làm gì”.

Cho tế các tướng sĩ chết trận Bắc Phấn.

Vua bảo Nội các : “Trước đây, đạo binh Thái Nguyên, trận đánh ở Bắc Phấn, có một số tướng biên binh sĩ ra trận, hăng hái can đảm đến nỗi bỏ mình ; ta đã xuống dụ hậu cho truy tặng và ban tiền tuất. Nay nghĩ : bọn kia liều mình ở nơi cương trường, mà hài cốt phơi bày nơi cỏ rậm, thật rất tang thương ! Vậy truyền dụ cho Án sát Doãn Uẩn và Ngự sử Hoàng Quýnh, xem viên nào làm việc điều lương ở Chợ Rã, thì lập tức phái người đi tìm hài cốt, từ Lê Phúc Sơn trở xuống đến các binh lính, đem về Thái Nguyên, chọn đất tạm chôn và lập một bàn thờ, ở giữa bày các bài vị Lê Phúc Sơn, Phạm Đức Hạnh, Bạch Văn Dụ và Nguyễn Văn Cải, hàng dưới bày các biên binh chết trận, sắm đủ trâu, bò, tiền giấy, cho tế một tuần. Nếu ai có thân nhân thì cho đem quan tài về quê quán chôn cất, ai không có thì quan tỉnh đứng lên mai táng”.

Trần Tú Dĩnh, Phủ doãn Thừa Thiên, bị miễn chức. Cho Vương Hữu Quang, Lang trung, biện lý bộ Binh, được thăng thự Phủ doãn Thừa Thiên.

Trước đây, xã Hoà An (thuộc huyện Phú Vinh), có xảy vụ cướp. Lý dịch sở tại giấu không trình báo. Phủ huyện cũng diêm nhiên không nghe biết gì. Ngô Kim Lân, Cấp sự trung, tâu hặc về việc bùng bít vụ cướp ấy.

Vua lấy làm lạ, bảo : “Kinh huyện ở dưới chỗ xe nhà vua qua lại, sao lại có cướp xảy ra ở nơi phố xá, đường ngõ nghiêm túc này !” Lập tức sai Kim Lân và Tú Dĩnh đi đến xét hỏi, thì quả có việc ấy. Lý dịch bị tội đồ, quyền Tri huyện Đinh Văn Hưởng bị cách chức. Tú Dĩnh được đặc ân cho cách lưu nhưng sai lòng bất phạm nhân để chuộc tội. Hai kỳ hạn đã qua, Tú Dĩnh chưa bắt được, bèn bị cách lưu, cho đi hiệu lực ở thuyền Thanh Loan. Lời tâu đúng sự thực, Kim Lân được thưởng 20 lạng bạc.

Hồ Công Chỉ, Án sát Hà Tiên, chết. Đổi bổ Hồ Công Hi, Viên ngoại lang bộ Hộ, làm Viên ngoại lang bộ Hình, thăng thự Án sát Hà Tiên. Lại vì Tuần phủ Trần Chấn bị bệnh, nên sai Đoàn Khiêm Quang, Bố chính Vĩnh Long, ruổi tới Hà Tiên,

thay lĩnh ấn quan phòng Tuần phủ và Biện lý công việc tỉnh. Nguyễn Văn Hi, thụ Lang trung bộ Lại, thừa biện việc từ hàn ở quán thứ Gia Định, được quyền lĩnh ấn triện Bó chính Vĩnh Long, đợi Trần Chấn khỏi bệnh, sẽ đều cung chức như cũ.

Đặng Văn Thống, Án sát Tuyên Quang, có tội, bị miễn chức. Cho Nguyễn Văn Liễn, Lang trung bộ Công, làm Án sát Tuyên Quang. Thống, trước ở tỉnh Quảng Trị, nhân có việc, ăn hối lộ ; đến bấy giờ bị phát giác. Ra lệnh cách chức, đòi Thống về Kinh, đợi bộ Hình xét tội. Sau đó, Thống mắc bệnh, chết.

Định lại ngạch thuế về thuyền buôn ngoại quốc.

Bộ Hộ bàn định rồi tâu : “Minh Mệnh năm dậu [1820], có lệ định về các thuyền buôn ngoại quốc đi tới các địa hạt : thành Gia Định cũ thì đánh thuế toàn ngạch ; còn từ tỉnh Bình Thuận trở ra Bắc, chiếu theo ngạch thuế đánh ở Gia Định, mà giảm dần hoặc 2 phần, hoặc 3, 4 phần không giống nhau : Đó vì Gia Định là nơi buôn bán sầm uất, còn các hạt khác thì chỗ nhiều chỗ ít khác nhau, nên chiết trung, châm chước, định ra phân số có hơn kém nhau. Nhưng, gần đây, từ Bình Thuận trở ra Bắc có đường biển thuận lợi, thuyền buôn qua lại ngày một nhiều, Nam Định và Hà Nội lại không kém gì Gia Định, nếu cứ nhất khái theo như lệ trước, chẳng hoá ra như người đánh dấu vào thuyền để tìm gươm ư ? Vậy xin từ nay, hễ các thuyền buôn ngoại quốc đến buôn bán, thì ở 6 tỉnh Nam Kỳ cứ theo như lệ thành Gia Định cũ, tính thước đánh thuế toàn ngạch. Còn về Tả Kỳ⁽¹⁾ từ Bình Thuận trở ra, đến Quảng Nam thuộc Nam Trục⁽²⁾, về Bắc Trục⁽³⁾ từ Quảng Trị trở ra đến Ninh Bình thuộc Bắc Kỳ, đều chiếu theo ngạch thuế Nam Kỳ, giảm 1 phần 10. Đến như Nam Định, Hà Nội và các tỉnh ngoài ở Bắc Kỳ, đều đánh thuế toàn ngạch như Nam Kỳ. Duy Thừa Thiên là nơi kinh đô, sự thể không giống với các hạt khác, xin theo như lệ trước, giảm 4 phần 10 so với Nam Kỳ. Còn đối với Ma Lục Giáp⁽⁴⁾, trước đây đánh thuế như ở các xứ Quỳnh Châu, Lôi Châu và Chà Và, nhưng nay Ma Lục Giáp đã là thuộc địa của Anh Cát Lợi, thì xin đánh thuế như các nước ở Tây dương, bắt đầu thì hành từ tháng giêng năm Minh Mệnh thứ 16 [1835]”. Vua y theo lời bàn ấy.

Định rõ lại lệ bắn súng ở thành Trấn Hải. (Hễ quan thuyền đi việc công xong, lúc trở về, vào cửa Thuận An, thì nhân viên thủ hộ ở thành, theo lệ phải bắn súng. Nếu là các thuyền lớn Thụy Long, Linh Phượng, Phấn Bằng, Kim Ưng, Thanh Loan, Vân Điêu, các tào thuyền vận tải của công, có nhiều từ 10 chiếc trở lên, và các thuyền to ngoại quốc đến, thì đều bắn súng đại bác. Nếu là các thuyền Dương

(1) *Tả Kỳ* : chỉ tỉnh Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận và Khánh Hoà.

(2) *Nam Trục* : chỉ Quảng Nam, Quảng Ngãi.

(3) *Bắc Trục* : chỉ Quảng Trị, Quảng Bình.

(4) *Ma Lục Giáp* : tức là Malacca, một nước nhỏ thời xưa, ở về phía tây nam bán đảo Mã Lai, cư dân là người Mã Lai.

Hiệu, Hải Hiệu, các hiệu thuyền chữ “Bình”, chữ “Định” đi tuần biển và các tào thuyền từ 9 chiếc trở xuống, thì đều bắn tiểu pháo. Đến như các thuyền hạng nhỏ Điện Hải, Hải Đạo, Ô, Lê và thuyền vận tải thường, thì không phải bắn súng. Duy có các thuyền chở binh sai phái đi trận mạc, không cứ số thuyền nhiều hay ít, cũng cho bắn tiểu pháo. Còn thì đều y như nghị định năm trước).

Trương Minh Giảng, Tổng đốc An – Hà, và Lê Đại Cương, Tuần phủ An Giang, tâu nói : “Công việc về thành mới và cảng mới ở tỉnh An Giang là cần phải làm, nhưng công trình cũng khó khăn trọng đại ; vậy xin đến sang xuân, biên phòng được vô sự, sẽ liệu vớt dân hạt Vĩnh Long 4000 người, Định Tường và An Giang mỗi hạt 3000 người, gộp sức cùng làm, trong 2 tháng thì xong”. Vua dụ rằng : “Đắp thành, đào cảng, vốn là kế hay để giữ vững thành trì, dấu tốn của kho, cũng không tiếc. Nhưng biên phòng là việc cốt yếu nhất. Một phen xếp đặt phải tùy công việc nên trước hay nên sau, nên vội hay nên thông thả mới phải. Nay biên binh đã trú phòng ở thành Châu Đốc, mà đồn An Man và thành trì tỉnh Hà Tiên ở đâu cũng hiểm yếu, kiên cố, lại có trọng binh đóng giữ, cũng đủ nghiêm cẩn trong việc phòng bị. Còn thành mới, không phải quan trọng, khẩn cấp, việc gì phải cần thiết như thế ! Hơn nữa, mới bình được giặc Xiêm, kho tàng chưa đầy đủ, nhân dân vừa mới được yên nghỉ, há nỡ đem việc không cần kíp lại bắt dân phải lao碌 nữa sao ? Bọn ngươi nên để ý vào việc biên phòng, để cho bờ cõi được hùng mạnh, còn việc kia thông thả hãy bàn mới được !”

Lê Bá Dân, Phó vệ úy dinh Thần sách, quyền sung Vệ úy Trung vệ Kinh binh, theo làm việc quân ở đạo Thái Nguyên, bị bệnh lam chướng, về tỉnh điều dưỡng, mới đến đồn Giang Tiên, thì bệnh kịch, rồi chết. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua thương xót, gia ơn cho theo nguyên phẩm, cấp tiền tuất gấp đôi.

Đề đốc Phạm Văn Điển và Tổng đốc Lê Văn Đức ở đạo Tuyên Quang, tiến quân đến ổ giặc ở Vân Trung. Trước đây, đại binh do đường Tiểu Miện xuất phát, Đức đi trước, Điển kế sau, đến xứ Bắc Cái (xứ này bên hữu dựa vào núi cao, bên tả gần sông Miện Thủy, ven bờ có một con đường, giáp gần bên tả Miện Thủy, đá núi lởm chởm, cây cối um tùm) xã Bách Địch đầu địa giới Để Định, Phó thống lĩnh giặc là Ma Doãn Cao tập hợp hơn 1000 đồ đảng ở đó, lập 2 đồn to ở hai bên tả hữu, làm thế ỷ giốc cho nhau, rất là hiểm trở, kiên cố (hai bên bờ dựa núi, dựng đồn : từ lưng chừng núi đến gần mặt nước, chất gỗ chông đá làm lũy ; ngoài lũy, dựng rào cắm chông. Lại ngả nhiều cây to chắn ngang, lấp nghẽn lối vào). Đức phái Phó vệ úy Nguyễn Văn Quyền đem vài trăm binh đồng đánh hăng đi tiền khu, mang ván gỗ mỏng xung, để đỡ đạn súng, cắt những cây chẹn đường, phá hàng rào, nhổ chông nhọn, vừa đánh vừa tiến. Đức lại phái Hoàng Đình Phụng, đầu mục đồn An Long, đem thổ đồng, đi xuyên sơn, lên chỗ ngọn núi cao nhất, lén tới bên hữu đồn

giặc, từ trên cao bắn xuống. Các quân, nhân đó thay nhau bắn súng lớn súng nhỏ. Giặc không đứng vững, bị thương vong nhiều, bèn bỏ đồn, chạy trốn. Quân ta bắt được gạo lương còn lại hơn 80 gánh, cùng với diều sang và đạn dược. Điển cũng tiếp đến. Từ đó, trên đường tiến nhanh, không còn ai dám chống cự nữa. Khi tới Vân Trung, giặc Vân đã đốt hết chỗ ở, đem gia quyến trốn trước. Bọn Đức bèn sai Nguyễn Văn Quyền điều hơn 1000 lính, tiến đánh Ngọc Mạo, đón tiếp đạo binh Cao Bằng.

Đạo cơ binh đi riêng của Quản cơ Nguyễn Đức Chung và Phó quản cơ Nguyễn Văn Sự do Cốc Bằng (tên đất, tiếp giáp địa giới nhà Thanh), quanh ra Vân Trung, cũng chém được đầu giặc và thu được đồ binh khí của giặc.

Lãnh binh Phùng Hữu Hoà và Quản cơ Nguyễn Văn Long tiến quân từ Lang Can, bị giặc ngăn chặn, nhiều lần giao chiến, chém được 7 đầu giặc ; đến bảy giờ cũng theo đến quân thứ. Bọn Điển đem tình hình, làm biểu phi tấu.

Đạo binh Nguyễn Văn Quyền đến Ngọc Mạo, giặc đều bỏ trại không, trốn trước.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng, từ xã Du Lũng qua Bế Lĩnh tiếp tục đều tiến thẳng vào Vân Trung, hội binh với đạo Tuyên Quang, cũng dâng sớ tâu lên. Đường Cao Bằng gần hơn, sớ dâng đến trước.

Vua phê bảo : “Cứ lời tâu, thì quan quân đã thẳng tới được Vân Trung, rất đáng khen. Chỉ hiềm thận trọng quá ! Nếu tiến nhanh trước vài hôm, thì bắt ngay được giặc Vân”. Bèn xuống dụ rằng : “Nay các đạo quan quân đi đến đâu, không ai ngăn chặn được. Thẳng tới Vân Trung, san phẳng ổ giặc, xem tờ tấu, thực rất vui mừng. Duy tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân và bọn yếu phạm là Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc vẫn chưa bị bắt. Vậy chuẩn cho các đại viên thống binh các đạo phải khẩn bày mưu kế, tìm nhiều cách lùng bắt và treo giải thưởng, để ai nấy truy tâm, sớm bắt sống chúng giải nạp. Nếu giặc Vân đã lọt lưới trước, lén sang nhà Thanh để thoát chết, thì lập tức viết tờ tư gửi sang sở tại nội địa Trung Quốc nhờ bắt giao lại.

“Lại nữa, trước đã từng sức bảo bọn Tô Long Ký, đầu mục ả Chi Huy, nếu bắt sống được giặc Vân, thì thưởng 1000 lượng bạc, chém được đầu thì thưởng 500 lượng. Nay nên sức rõ lại : nếu bắt sống được, thì nhốt vào cũi sắt, đưa về Kinh, nếu đã chém giết, thì cho thủ cấp vào hòm đem dâng.

“Còn các việc thiện hậu, vì trước chỉ gấp lo rút quân, nên không giữ được vô sự đến cuối cùng ! Gương ấy hãy còn sờ sờ ra đó ! Hiện nay, trời mùa đông, khí lam chướng đã hơi nhẹ, vậy hãy lưu lại để tính kế thiện hậu cho ổn thoả. Thổ dân nào có

kẻ ngoan ngoan thì giết đi, để bắt phục kẻ có tội ; còn người nào quy phục thì vỗ về, để cho yên nghiệp làm ăn.

“Châu Bảo Lạc, đổi làm huyện Để Định. Rồi chọn 2 người thổ ty tòng chinh đắc lực, cho làm thổ tri huyện và thổ huyện thừa. Ai quan cao thì kiêm cả quân lính, đốc suất thổ đồng đóng giữ. Và chiêu tập những dân ngoài biên sở tại, khiến cho ai nấy được yên ở nơi điền lý, cốt sao 10 phần được chu đáo ổn thoả, chuẩn cho một mặt tâu lên, một mặt thi hành.

“Lại nữa, quan quân đóng lại ở đó, đường vận lương càng xa thêm. Nên tìm nhiều phương kế : hoặc đến những chỗ gần, mua giá thoả thuận, hoặc ở đâu thì trung thu đó, cốt cho đủ dùng, chớ nên riêng trông vào việc vận tải của mình. Còn gạo lương tải đến trước phải nên chọn chỗ thuận tiện mà chứa. Thả cho dân phu về trước. Sau này, quan quân khải hoàn mỗi ngày một lần, thì việc vận lương cũng không lo.

“Đối với các tướng sĩ đi trận có công, phải cứ thực, liệt kê danh sách tâu lên, dơi ban ơn rộng khắp. Những lính hiện đang bị bệnh, nên tùy tiện, cho về nghỉ ngơi, điều dưỡng. Và đốc thúc Cao Bằng và Tuyên Quang chở nhiều thuốc men đến trong quân, để dùng điều trị. Nếu cần đến sâm, quế mà thiếu thốn thì tâu xin để ban cho. Ta mong tất cả các tướng sĩ lớn nhỏ đều được khỏe mạnh, hăng hái cố gắng đi trận, sớm tấu khúc khải ca, để yên ủi lòng ta bấy lâu mong ngóng”.

Khi sứ Tuyên Quang đưa đến, vua dụ bảo : “Quan quân đạo này khi đi đánh, ai nấy mạnh dạn tiến lên, đánh phá trại giặc, riêng mình thẳng tới ổ giặc ở Vân Trung trước nhất. Dầu tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân hãy còn trốn chưa bị giết, việc của đạo quân này vẫn chưa xong, nhưng họ cố gắng, hăng hái tỏ rõ có công lao, thật đáng khen ! Vậy trước hết hãy thưởng cho : Phạm Văn Điển gia quân công 1 cấp ; Lê Văn Đức, trước bị ghi dưới tên là giáng 3 cấp, nay cho khai phục 2 cấp ; Nguyễn Văn Quyền, cũng gia quân công 1 cấp ; Hoàng Đình Phương, thưởng thụ chánh đội trưởng thuộc tỉnh ; Nguyễn Đức Chung và Nguyễn Văn Sự ở biệt đạo, đều thưởng quân công kỷ lục 1 thứ. Tham dự trận ấy bọn Suất đội Ma Doãn Bồi mỗi người được thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Đến như Phùng Hữu Hoà và Nguyễn Văn Long, quân đi chậm trễ, bị người ta tham hặc, phải giáng 2 cấp. Nay cứ lời họ tâu, dọc đường bị giặc ngăn trở, xét ra là có lý do, lại hay mạnh dạn đánh giặc, theo kịp đến quân thứ. Công ấy đủ bù được lỗi. Vậy cho khai phục những cấp đã bị giáng. Còn các tướng biên binh đồng khác đều được gia ơn thưởng cho tiền lương 1 tháng.

“Lại nữa, nay đại binh các đạo đã nhất tề hội lại, mà giặc Vân vẫn chưa bị chém hoặc bị bắt để làm án. Đó cũng là việc các người chưa làm xong. Vậy nên tìm

nhiều phương kế tâm nã cốt bắt cho được giặc Vân và những tên yếu phạm là giặc Sĩ và giặc Thạch, đem dâng dưới cửa khuyết, sớm báo tin thành công.

“Để thiện hậu, đã có dụ cho tùy nghi mà làm ; ngoài ra lại có phương sách võ về chiêu an. Chuẩn cho các người hội nhau, bàn tính, làm cho thoả đáng, tâu lên để ban hành. Nếu viên nào lại có ý kiến gì muốn tâu, cũng cho cứ thực trình bày để đợi Chi”.

Rút cho lại về đồn thú cũ hoặc hàng ngũ cũ : biên binh các vệ do Hải Dương điều đi tòng chinh ở Thái Nguyên ; Trung vệ dinh Hồ uy do Ninh Bình phái đi đóng giữ Thái Nguyên ; biên binh dinh Thần sách do Nghệ An phái đi đóng giữ Ninh Bình.

Lại dụ cho Trần Văn Tuấn, thự Tuấn phủ Lạng Bình, xét xem những biên binh do các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh và Lạng Sơn tiếp tục phái đi, liệu trả về hàng ngũ, không cần phải lưu lại nhiều ở Cao Bằng làm nhọc thêm cho việc chuyên chở lương thực.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXL

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa đông, tháng 12. Vua đến sông Lợi Nông thăm lúa, lại trở về ngay hôm ấy.

Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Thái Nguyên kéo quân đến Bắc Nặm. Giặc đã chạy trốn trước. Họ bèn tiến đóng Cổ Đạo (giáp núi Kiệu Ca), chia phái quân đi tuần tiểu thám thính.

Bọn tướng giặc ngụy xưng danh hiệu là Tả uy Quản cơ Ma Đạt Trung, Hiệp quản Tiền thắng lữ Ma Văn Tú và đốc vận Dương Văn Loan, Ma Văn Độ đến quân xin đầu thú, hiệu lực chuộc tội và đem gạo lương đến nộp. Bọn Phổ đem tình hình tâu lên và nói : “Một dải Cổ Đạo, Bằng Thành, từ năm ngoái đến giờ, vì quan quân chưa đi đến, nên bị che lấp đấm dưới đã sâu. Nếu không kịp thời sắp xếp võ về, e khi quan quân thẳng trận về rồi, không khỏi lại sinh rắc rối ! Vạy xin tạm đóng lại một vài ngày để trấn áp dân tình, lòng bắt giặc trốn, khi tạm được ổn thoả, tức thì tiến đi Văn Trung hội quân làm việc”.

Vua dụ : “Lũ Ma Đạt Trung đều là hạng tai mắt trong đảng giặc, trước giờ vẫn theo giặc, chống lại quan quân, tội ác đã sâu. Nhưng nay các tên giặc Văn, Sĩ, Thạch hiện còn trốn tránh, nên hãy tạm miễn tội cho bọn Trung. Cho phép các người mang chúng đi tòng quân, và phải quản thúc nghiêm ngặt hơn. Rồi bắt chúng chỉ chỗ lũ tên Văn ở, hướng dẫn quan quân đến ; nếu bắt được lũ phạm này, thì bọn Trung không những được tha tội mà lại còn được ban ân. Nếu bề ngoài thuận theo, bề trong lại đem lòng tráo trở thì trị tội nặng.

“Còn như các người vâng mệnh chuyên việc đánh giặc, trước đã có dụ cho 3 đạo hẹn kỳ hội tiễu. Nay 2 đạo Cao Bằng, Tuyên Quang đều trước đã đến sào huyệt giặc, riêng đạo các người thì Nguyễn Đình Phổ đã bị thua trận mà hành quân lại trì trệ đến nỗi tới sau. Thử nghĩ khếp vào quân luật thì đáng tội gì ? Nay phải tự biết xấu hổ và hăng hái bội phần, một mặt tùy tiện chiêu dụ võ về, một mặt tức tốc tiến lên hội quân để lùng bắt giặc. Nếu bắt được lũ giặc Văn đem xử án, thì còn có thể tạm chuộc được cái tội thua trận và đến chậm. Nếu cứ một mực quanh quẩn trùng trùng, không được chút công trạng gì thì quyết khó lòng che chở, tha cho lũ người được”.

Vua bảo Nội các : “Cứ theo đạo Tuyên Quang nhiều lần tâu báo thì mồng 8 tháng trước tiến đến Văn Trung ; đạo Cao Bằng tâu báo thì nhằm ngày 14 tháng này thẳng tiến đến Ngọc Mạo để hội binh với đạo Tuyên Quang. Nay đạo Thái Nguyên cũng tâu báo quân đã đến Bằng Thành, Cổ Đạo, sẽ định ngày tức khắc đến Văn Trung. Hiện nay thanh thế lầy lừng, thời cơ thuận lợi, chắc nghịch Văn là kẻ tội ác đây rầy, khó tránh lưới trời ; sào huyệt đã phá, nó tất bị bắt đến nơi. Vậy nên đem đại ý này thông dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh đều biết”.

Bộ biển Nguyễn Xuân Hoà, Phó quản cơ cơ Hậu dũng Hưng Hoá đánh phá thổ phi ở động Sơn Yên thuộc Thủy Vĩ, chém được hơn chục thủ cấp và bắt được hơn chục tên phạm. Giặc đều trốn hết sang địa giới nhà Thanh. Việc tâu lên, vua thưởng Xuân Hòa kỷ lục 1 thứ và sai rút quân về.

Triệu Chương cơ Lê Văn Thụy, Vệ úy Bùi Công Huyền và Ngự sử Hoàng Quỳnh do Kinh phái ở đạo Thái Nguyên, nay đi ngựa trạm, lại về Kinh cung chức.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu : “Quân ta đương đào những đường hầm ngoắt ngoéo, duy về mặt tả, đã đào gần đến bờ hào, bỗng gặp giặc nắp ở trong hào trở ra. Hồ Văn Chất, quyền sai Đội trưởng ở đội Nhị, vệ Hữu nhất, dinh Vũ lâm, xông lên trước chiến đấu, bị giặc đâm chết. Quyền sai đội trưởng Nguyễn Văn Nhất ở đội Lục, Tiền vệ, dinh Thần cơ, từ trường lũy bắn súng lớn, giết được một tên, giặc bèn lui chạy”.

Vua dụ : “Từ trước đến giờ, quân giặc đã khốn quẩn quá, nay còn dám lên ra bờ hào ngoài thành, mưu đồ việc mai phục đánh chặn, thực đáng ghét. Cần phải lưu tâm dò thám hơn nữa, nếu giặc lên ra thì phải lập tức đánh giết không để sót một tên. Cho Hồ Văn Chất truy thụ Đội trưởng, lại theo lệ thưởng cho 3 lạng bạc ; Nguyễn Văn Nhất cũng được thực thụ và thưởng thêm 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Từ nay về sau, hễ binh đồng có bị giặc giết tương tự như vậy đều cho phép chiếu lệ chết trận mà cấp tiền tuất gấp đôi. Lại nữa, ở bờ hào xung quanh thành, nên đề phòng súng lớn của giặc từ trên thành câu xuống. Nếu đường hầm

đoạn nào mà thế súng giặc có thể cầu tới thì nên đắp lũy đất chắn ngang, cốt để chống đỡ được đạn súng của giặc và chỉ để một cửa đi lại. Nếu đường hầm đã suốt đến nơi thì khi đắp thổ lũy nên cho đỡ lấy những đá và gạch xây trước ở chỗ đầu phụ quách phía sau lưng, vừa để có vật liệu xây dựng, vừa để khi đạn giặc bắn trúng, khỏi tung nóc, lở làm quân ta bị thương”.

Vua dụ Hộ bộ : “Năm ngoái, ở Nam Kỳ, nhân có giặc Xiêm, quân và dân Chân Lạp từng được sai phái đi bắt giặc ; khi bình định xong, lại được phân phái đi phòng ngừa ngăn chặn, vất vả khá lâu. Gần đây, nghe nói hạt ấy mùa màng hơi kém, tưởng họ nhiều lần theo đi quân ngũ như vậy thì lương ăn đường sao cho được đầy đủ. Vậy ra lệnh cho Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương, căn cứ vào số quân và dân phân sáp vào các đồn, các tấn sở, ai được sai phái đi phòng ngừa ngăn chặn, đều thưởng cho mỗi người 1 quan tiền ; ai chỉ theo lệ thường, dự việc thao diễn và đóng giữ một nơi thì đều thưởng một nửa”. Lại cho rằng những quân Phiên đi tòng quân từ trước đến giờ, tuy cầm gươm, mặc giáp, đánh trận không bị được với võ quan, nhưng bôn tẩu phục dịch cũng đáng thương. Vậy chuẩn cho xét những ai có chút công lao thì liệu phát cho áo và hầu bao gấm mới may để tỏ ý khuyến khích.

Lại dụ bộ Binh rằng : “Sáu tỉnh Nam Kỳ trước nhân có việc, bắt đắc dĩ phải trưng dụng hương đồng trong dân cho hợp sức với biên binh để chia đi canh phòng các tấn sở và giữ tỉnh thành. Nhiều lần cũng đã liệu thả cho về làm ăn. Nay lúa mùa đã chín, nếu còn giữ họ ở lại, e có hại cho công việc làm ăn. Vậy, truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát : nếu biên thù đã yên ổn, thì lập tức chiếu số, thả họ về hết để cho kịp thời thu hoạch. Gián hoặc có ai lĩnh cả tiền và gạo về tháng 12 rồi thì cũng gia ơn cho cả”.

Hai huyện Quảng Địa và Thạch Thành thuộc Thanh Hoa, trước đây, vì thổ phỉ nổi loạn, ruộng nương phần nhiều bỏ hoang, không lấy gì để nộp tô thuế. Quan tỉnh đem tình hình đau khổ của nhân dân tâu lên. Dụ cho rộng miễn tất cả số tiền và thóc, gạo còn thiếu năm trước, và cho hoãn đến năm sau số thuế chính ngạch đáng thu về năm này.

Đặt cục đúc vàng bạc ở sở Xuất nạp thuộc Nội vụ phủ. Sai viện Đô sát, toà Nội các, xứ Thị vệ, ty Thanh cần đều cử phái viên đến hội đồng trông nom làm việc, nếu để thợ và người làm pha trộn bót xén thì trị tội.

Nguyễn Trữ, Án sát Hưng Yên, có tội, bị miễn chức. Cho Nguyễn Văn Nhiều, Lang trung bộ Lại, làm Án sát Hưng Yên.

Trước kia, Trữ nhẹ dạ nghe những kẻ lại dịch, bỏ bót lời cung của một tội phạm. Việc này bị quyền lĩnh Tuần phủ Phan Bá Đạt nêu lên để tham hạch. Khi án

dâng lên, vua giao bộ Hình phúc nghị. Đến đây bộ Hình tâu nên khép vào tội đồ. Vua thấy không có tang chứng ăn hối lộ, đặc cách cho đổi làm tội đánh 100 trượng, cách chức, phát vãng đi Cao Bằng làm lính, hiệu lực chuộc tội.

Thị lang Nội các, Thân Văn Quyền, tâu trước mặt vua rằng : “Trữ là tiến sĩ xuất thân, nhân tài đáng tiếc, xin cho giảm tội xuống bậc thấp nhất”. Vua cả giận, sai vệ sĩ lôi [Quyển] ra, toan chém. Một lát sau, sai xiềng lại giam vào ngục, rồi xuống dụ : “Nguyễn Trữ không có tài năng, kiến thức gì mấy. Ta thấy là người do đường khoa cử ra làm quan, nên trong khoảng chưa tới vài năm đã cất nhắc lên tứ phẩm, cho đi nhận nhiệm vụ trong một địa phương. Thế mà lại cả nghe bọn nha lại một dân, ăn hối lộ, tha giặc cướp để lụy cho dân thường. Trữ được cách chức làm lính, đã là được hưởng ân điển khoan hồng rồi. Nay Thân Văn Quyền lại dám ở nơi đền bệ tôn nghiêm, đòi ngự sử la liệt, nói bừa những giọng ngu tối ngông cuồng, nhằm cầu ơn, chúc huệ, làm người ta rất đổi căm giận ! Nguyễn Trữ buông tha giặc, làm hại dân, có gì đáng tiếc ? Chẳng lẽ hễ “tiến sĩ” phạm tội thì đừng xét hay sao ? Thử nghĩ lời Quyền nói đó là do lòng công bằng hay do ý tư vị ? Đối với con người tình không oan, tội đã đáng mà còn đi che chở bênh vực thì có gì là công bằng nữa ? Nếu là chỗ tình quen biết, bè bạn, thân thích, lén lút đi lại, kéo cánh bênh vực nhau, thì sao lại dám giữa nơi thanh thiên bạch nhật, khéo giữ cái trò ma quỷ hiện hình ? Vậy thì coi ta là một ông vua như thế nào mà lại muốn làm mê hoặc lẽ phải trái, ngấm ngấm tự tiện làm oai làm phúc như vậy ? Vả, ta từ khi lên ngôi đến giờ, chỉ nghĩ giữ phép công bằng, không hề ý thiên vị ; dù các hoàng tử tước công đến hầu những khi nhàn hạ, họ cũng chưa từng dám thỉnh thác việc tư bao giờ ! Thế mà nay ở giữa chốn triều đình, [Quyển] lại muốn ta bẻ cong pháp luật để thỏa lòng riêng của mình hay sao ? Hay là y muốn dùng việc này đập mạnh vào tai mắt mọi người để người ta biết rằng : “... thà lấy lòng thần Táo còn hơn”⁽¹⁾. Nếu là dụng tâm chỉ quý quái như thế thì giết đi còn chưa đáng tội. Hướng chi Nội các tuy không phải chức tể tướng, nhưng có quyền của tể tướng, cho nên các đời Minh, Thanh sinh ra lắm kẻ gian thần lộng quyền. Năm trước, ta thiết lập Nội các đã rút bớt quyền hạn, lại dụ bảo rõ ràng tha thiết, để những kẻ giữ chức ở Nội các tuân theo nghiêm chỉnh những lời dạy bảo, một lòng trong trắng, hưởng phúc lâu dài, muôn đời không sinh thói tệ. Thân Văn Quyền nhiều lần bị giáng, truất, nhưng ta nghĩ y hãy còn chăm chỉ làm việc, nên bỏ vết xấu mà lựa dùng. Không ngờ y vẫn quen tính ngu tối, ngông cuồng, tham lam đến quên cả tội, nên buộc phải nghiêm

(1) Do chữ trong thiên Bát Dật sách *Luận ngữ* : “Dữ kỳ mị ư Áo, ninh mị ư Táo”, nghĩa là nếu lấy lòng thần Áo (chỉ vua) thì thà lấy lòng thần Táo (chỉ kẻ có chấp chính) còn hơn.

ngặt trùng trị để răn về sau. Vậy cách chức, giao cho bộ Hình hội với ty Tam pháp nghiêm xét”. Lời nghị tội dâng lên, họ xin khép vào tội trảm giam hậu.

Vua lại dụ : “Lời dạy của *Kinh Dịch* là đề phòng từ khi việc mới chớm nảy ; phép của *Kinh Xuân Thu* là cần phải trùng trị từ trong lòng. Đó là để trừ tuyệt mầm ác và giữ nên thịnh trị mãi mãi về sau. Mỗi khi coi châu, ta đều lấy nét mặt hoà nhã, lời nói ôn tồn để tiếp kẻ dưới, mong những câu nói thẳng lời bàn ngay được hằng ngày trình bày trước mặt, được thấu lượm rộng rãi để đi đến chỗ cực thịnh trị, chứ đâu có vì lời nói mà bắt tội người ta ? Duy có những lời gian xảo trá làm mê hoặc lẽ phải trong nước, ngấm ngấm liên kết nhân tâm, tuy cái nguồn rất nhỏ, nhưng dòng nó sẽ đến tràn lan, thì không thể không nghiêm trị để triệt mầm gian được. Và lại, Nguyễn Trữ can án tội nặng, Bộ xét vào tội đồ, ta đã cho đổi làm tội trượng, cách chức và phát vãng làm lính, đi hiệu lực thì cũng đủ đáng tội rồi. Thế mà Thân Văn Quyền lại dám ở giữa chốn triều đình, khéo nói để thỉnh thác, chực tự tiện ngấm ra oai, ra phúc, giành lấy tiếng tốt, chúc lấy ơn huệ. Nếu dụng tâm như thế, thì dù ở người khác, tội cũng không nhỏ, huống chi là kẻ ở nơi nghiêm cấm, gần vua ? Cái mầm gian xảo làm lỡ việc nước đã chớm nở, thực không thể để cho nó lớn lên được. Vậy nay chuẩn y lời nghị của quan tư pháp. Lại cho sao chép lời dụ này phân phát cho các đường quan ở Bộ, Viện, Nội các và cho tàng trữ ở Sử quán để tỏ bảo về sau, khiến cho mọi người đều nghiêm cần tuân theo, biết đường mà tránh”.

Phan Bá Đạt, Tả phó đô ngự sử viện Đô sát, từ Hưng Yên về đến Kinh. Vua vời đến hỏi rằng : “Gần đây, nghe nói tỉnh hạt Bắc Ninh có bọn cướp đến 500, 600 tên, bắt dân phu và tống gạo lương. Vậy thì dân cũng thông đồng với giặc ư ? Sao không có người dân nào tập hợp nhau mà vạch ra ?”. [Đạt] thưa rằng : “Dân tình rất cực khổ : nếu bắt được một tên tội phạm đem giải quan, đã là tốn phí vất vả, mà nhiều lần khai cung, chiêu xung, kẻ cướp lại chuyển thành người lương thiện, còn người dân mọn thì lại bị thù hằn”.

Vua nói : “Nếu thực như lời người nói thì cái án Nguyễn Trữ đổi cung phạm nhân, có khác gì đã thả hổ ra ăn thịt người ? Nếu cho là lầm lẫn thì thực rất không đúng”.

Đạt thể lệ bỏ khuyết những chức Tri huyện, huấn đạo ở 7 huyện thuộc Lạng Sơn và Cao Bằng (Thất Tuyên, Văn Quan và An Bắc thuộc tỉnh Lạng Sơn ; Thượng Lang, Hạ Lang, Quảng Uyên và Thạch Lâm thuộc Cao Bằng).

Trước đây, 7 châu đã đổi làm huyện, mỗi huyện đặt một tri huyện, một huấn đạo, hoặc do triều đình cử đi, hoặc do bộ lựa bổ, chưa có lệ nhất định. Vua cho rằng các huyện ấy, công việc không bận lắm, không giống như những nơi tối yếu khuyết

hoặc yếu khuyết. Chuẩn cho : từ nay, hễ tri huyện có khuyết thì quan trên được chọn 1 người thuộc quyền có thể làm nổi việc, tâu xin sung bổ ; huấn đạo có khuyết thì do bộ Lại theo lệ, lựa bổ, bắt tất phải do triều đình cử đi như trước nữa.

Tỉnh Nghệ An tâu báo giá gạo vọt cao. Vua dụ bộ Hộ : “Hạt ấy bông gặp vụ lúa hơi kém, mà những thuyền dân gian trước đây đã rút về để chuẩn bị sang xuân đi vận tải, chắc các chủ thuyền phải chờ đợi hàng tuần, thì việc buôn gạo chưa được thông đồng, nên tiểu dân không khỏi hơi khó về lương thực. Vậy cho phép xét số thuyền do Nghệ An, Hà Tĩnh cần vận tải về sang năm, cho đi ngay Nam Định, Ninh Bình mà xếp chở về nộp Kinh trước đi, rồi thả cho về ngay để thông thương, thì giá gạo có thể tụt xuống được”.

Trần Văn Hựu, Phó lãnh binh Quảng Ngãi, già ốm về hưu trí. Cho Trần Văn Di, Quân cơ hai cơ Quảng Ngãi, Tỉnh Man thăng thự Phó vệ úy, trật Tông tam phẩm, sung làm Phó lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi. Di là người mẫn cán, được binh lính tin phục. Quan tỉnh nêu tên, bảo cử lên. Vua y cho.

Bãi bỏ lệ cho tội quân lưu được đổi làm tội đồ.

Vua dụ Nội các : “Năm ngoái chuẩn y lời bàn của đình thần, cho những tù phạm bị án quân lưu được châm chước lệ cũ, cho phân biệt chịu tội đồ. Đó chỉ vì lúc Nam Kỳ có việc, nên liệu xử trí như thế, là do quyền biến cho được việc mà thôi. Và lại, trong 5 phép hình có tội quân lưu là để đuổi tội nhân được đi một nơi xa, pháp luật không thể bỏ được. Nếu tội quân lưu mà lại cho đổi làm tội đồ thì chưa được xứng với tội, chưa được hợp lý. Vậy chuẩn cho bắt đầu từ năm Minh Mệnh thứ 16 [1835] nhất thiết tội quân lưu đã theo luật xét nghĩ, đều do bộ Hình liệu chỗ phân phối đi. Còn lệ cho đổi làm tội đồ thì bãi bỏ ngay”.

Ra lệnh cho các nha môn trong Kinh : từ nay có tâu đệ chương sớ, trừ cái lệ một ngày hai buổi đã có Nội các thu thẻ bài màu xanh, dâng lên, ngoài ra, cho phép được đánh chiêng báo hiệu cho Nội giám tiếp nhận đệ trình.

Bắt đầu đặt viện Cơ mật (dùng phòng thường trực trước của Nội các ở giải vũ bên tả điện Càn Chính làm viện sớ, Nội các thì dời sang phòng thường trực viện Thượng trà). Vua dụ Nội các : “Nhà nước chia đặt quan, những chức then chốt trọng yếu đều đầy đủ. Bộ, Viện và Nội các cũng đều đã có chế độ chức phận rõ ràng, ai nấy đều phải giữ đúng nhiệm vụ. Đến như việc quân, việc nước là những việc lớn lao, khi lâm sự, ta truyền bảo tận mặt, Bộ và Nội các vắng dụ chỉ, nêu phiếu làm theo, từ trước đến giờ cũng đã đều được ổn thoả đẹp đẽ cả. Nhưng nghĩ : còn những việc quân, việc nước trọng yếu, cơ mật và lớn lao, cũng cần phải phòng theo như Khu mật viện của nhà Tống và Quân cơ xứ của nhà Thanh, châm chước mà làm, để riêng làm một sở. Công việc có chuyên trách, thì về chế độ quyền hạn

và chức phận càng được chu đáo hơn. Vậy nay chuẩn cho đặt ra viện Cơ mật. Khi có việc nước, việc quân trọng đại, sẽ đặc cách xuống dụ chọn người sung làm Cơ mật đại thân, vâng theo phiếu ghi mà thi hành để tỏ rõ sự thận trọng. Còn công việc nên làm như thế nào, sai đình thần hội bàn, tâu rõ từng điều, chờ Chỉ quyết định”.

Bản đình nghị được dâng lên.

Khoản 1. Số quan và thuộc viên sung vào viện là : 4 đại thân, dùng quan văn từ Tứ phẩm trở lên, đều do nguyên chức mà sung vào ; thuộc viên dùng quan Ngũ và Lục phẩm, mỗi hạng 2 người và Thất phẩm 4 người cộng 8 người. Những thuộc viên này đều chọn trong Sáu bộ và Tự, Viện mà bổ vào, đều do chức cũ sung làm hành tẩu trong viện.

Khoản 2. Chức trách là giữ then chốt việc quân, việc nước có tính cách trọng yếu, bí mật.

Khoản 3. Ấn triện của viện làm bằng bạc, khắc 4 chữ “Cơ mật viện ấn” (機密院印), núm chạm con lạc đà, dây thao đỏ.

Khoản 4. Thẻ bài đều bằng ngà, đầu tròn, mặt khắc 4 chữ “Cơ mật đại thân” ; thẻ bài của thuộc viên thì đều khắc 4 chữ “Cơ mật hành tẩu”. Bài tâu việc thì một mặt khắc chữ “Cơ mật viện”, một mặt khắc chữ “Tấu sự”. Khi có việc cần tâu thì đem bản tâu và bài tâu cùng dâng lên một lúc.

Khoản 5. Ở viện sở, được phái đến Cẩm y đội trưởng và 5 người lính phải ngày đêm ứng trực, trông coi bảo vệ.

Khoản 6. Ở viện, trừ khi có việc khẩn yếu hội làm, còn thường nhật, 4 viên đại thân, mỗi người 1 ngày 1 đêm, 8 thuộc viên, chia làm 2 ban, luân phiên ứng trực. Những người ứng trực đó đều được cung cấp cơm nước như lệ các nhân viên đi thường trực của Bộ và Nội các.

Khoản 7. Khi vua đi tuần, đi chơi trong vòng 100 dặm, thì 1 viên đại thân ứng trực phải đi theo ; khi đi ngoài 100 dặm, phải có 2 viên đại thân đi theo. Liệt kê tên họ để vua khuyển vòng son lựa chấm lấy.

Khoản 8. Khi có nha môn nào đệ chương tấu mà giao cho Viện nêu phiếu xét, hay bắt thân cho vờ đến sai soạn các chỉ dụ, thì Viện thần phải hội nhau thảo ngay để tiến trình. Sau khi được lệnh chuẩn y rồi, mới viết lại tinh tường sạch sẽ. Nếu là việc phải cần thận bí mật thì xin ấn quốc bảo về Viện mà đóng ; nếu khi cần phải gửi hồng bản⁽¹⁾ đi thì phải xin chỉ dụ mà tuân hành. Ngoài ra, những việc cần phải lục sức mật đều đóng ấn của Viện, và do viên đại thân ứng trực của Viện ký tên

(1) Hồng bản : bản có chữ son của vua phê.

đóng ấn rồi phát giao cho nơi hữu quan. Còn những việc không phải bí mật thì cứ chiếu lệ thường, giao cho Nội các đóng ấn quốc bảo rồi chuyển gửi đi thi hành.

Khoản 9. Hằng ngày đóng ấn quốc bảo mấy bản, mấy tờ, phải ghi lấy, giao cho Nội các làm bằng, rồi đến cuối tháng hợp cả lại làm bản tâu, do Nội các xét thực để rõ, chờ lấy lời vua phê để lưu chiếu.

Khoản 10. Những đại thần được sung vào Viện, đồng thời cũng phải kiêm coi cả công việc ở nha môn mình, nhưng cốt phải chuyên chú vào việc Viện. Khi có công hay tội, cũng lấy việc Viện làm chủ yếu. Việc ở nha môn hay hay dở đã có các người đồng sự chịu trách nhiệm chính, viên đã sung làm việc ở Viện thì trách nhiệm ít hơn. Còn những thuộc viên thì không phải kiêm làm công việc ở nha cũ của mình.

Khoản 11. Những quan chức các nha khác nếu không có việc được đặc phái đến truyền báo, hoặc đến Viện hội họp làm việc gì, đều cấm không được xông vào trong Viện. Ai trái lệnh, sẽ do Viện chỉ tên tâu hạch, sẽ tùy nặng nhẹ trị tội. Biên binh coi giữ ở đó cũng bị trị tội nặng vì sơ suất không kiểm soát.

Khoản 12. Những việc cấm mật ở trong Viện, cấm các đại thần và các thuộc viên của Viện không được nói hớ ra ngoài ; nếu làm tiết lộ, xét ra sẽ bị nghiêm trị).

Bản đình nghị này dâng lên, vua chuẩn y, cho theo như lời đã bàn mà làm. Duy có một khoản đóng ấn quốc bảo, [sửa lại] : Khi có việc cơ mật quan trọng thì hoặc xin ấn mà đóng ngay ở phía trước vua, hoặc xin phái viên quản Thị vệ đến hội ở Viện mà đóng. Bộ và Viện khác, khi có được mật dụ cũng chiếu theo lệ này mà làm. Khi đặc phái viên quản Thị vệ đến hội để đóng ấn như thế, nếu là Bộ thì cho xin ấn ở phòng ứng trực của Nội các, nếu là Nội các thì cho xin ấn ở Đông các ; và đều phải do viên ấn quan kính cẩn đóng. Khi đóng, phải đuổi hết nhân viên phụ thuộc đi nơi khác. Đóng ấn xong, giao bản có ấn ấy cho nha nào để chuyển phát thì nha ấy phải làm phiếu phúc tâu. Việc này cho bắt đầu thi hành nhằm ngày khai ấn⁽¹⁾ sang năm.

Sau đó, lại ra lệnh cho các đại thần [trong viện Cơ mật] đổi bài ngà dùng bài vàng cốt bạc. Khi tới Viện làm việc thì đeo, còn ngày thường tới hầu vua hay ở nha làm việc thì vẫn đeo bài ngà để nguyên hàm.

Đổi lại lệ thuế châu Hướng Hoá thuộc Quảng Trị.

Tuần phủ Trần Văn Bưu tâu : “Nhân dân châu Hướng Hoá, đạo Cam Lộ xin bỏ lối đặt thổ quan theo lối đặt lưu quan. Chia lập ấp, làng, dựng ra sổ đình, sổ điền,

(1) Ngày khai ấn : tức ngày mồng 7 tháng giêng âm lịch.

nộp thuế thân và tiền đầu lãi⁽¹⁾, nhất thiết theo như lệ dân Kinh. Nay xét châu này có 15 tổng, nhân dân ở nơi rừng rú, chưa thành ấp, làng, nhân số thì nơi nhiều, nơi ít khác nhau. Trong đó, thì 6 tổng Viên Kiệu, Làng Thuận, Làng Liên, Tầm Linh, A Nhi và Tầm Thanh, mỗi tổng nhân số từ 90 đến 100, 200 người trở lên, xin nên cứ để nguyên như cũ. Còn 9 tổng La Miệt, Lang Hạ, Tầm La, Làng Khống, Kỳ Tháp, Hương Bàn, Làng Lục, Ô Giang và Cổ Lâm nhân số lẻ tẻ, rải rác, thì các tổng Tầm La, Làng Khống, Kỳ Tháp, Hương Bàn, Làng Lục và Cổ Lâm nay xin đổi làm ấp. Tầm La hợp với La Miệt làm tổng La Miệt ; Làng Khống, Kỳ Tháp, Hương Bàn và Làng Lục hợp với Làng Hạ làm tổng Làng Hạ ; Cổ Lâm hợp với Ô Giang làm tổng Ô Giang. Về việc lập ra làng, ấp, thì cứ 30 người trở lên đặt làm xã, từ 29 người trở xuống đặt làm ấp, không cần phải theo tên của Man. Còn như ngạch thuế thì xin miễn trừ cho 68 người chức dịch. Ngoài ra, đinh tráng và già trẻ cộng 1375 người, xin theo như lệ thuế người Kinh không có công điền mà đánh thuế (mỗi người mỗi năm phải nộp : thuế thân 1 quan 2 tiền ; tiền đầu lãi : 1 tiền). Lệ nộp thóc, gạo và sản vật khi trước, đều bỏ đi hết. Lại nữa, dân vùng này ở vào đất núi, tuy có gieo trồng, nhưng cũng không thành ruộng nương, xin hãy tạm hoãn [đánh thuế điền]”.

Vua dụ : “Châu này được đứng làm dân nơi biên thủy, thấm nhuần đức hoá đã lâu. Từ trước đến giờ ta vẫn lỏng lẻo coi là châu ky mi mà thôi. Nay chúng đều xin theo làm dân Kinh, lời lẽ thiết tha thành khẩn, ta cũng đoái tình chuẩn y lời xin. Vậy việc nghĩ cho đổi nộp theo thuế thân và tiền đầu lãi, chuẩn cho hằng năm cứ đến tháng 9, bắt đầu thu cho tới tháng 11 là xong. Còn như chức dịch thì miễn cho thuế thân và tiền đầu lãi trong 3 năm. Tô ruộng cũng cho hoãn, chờ sau này đồng ruộng mở mang, dân cư đông đúc, nơi nào đáng thu tô và tuyển lính, sẽ do tỉnh trừ nghĩ tâu xin cho thi hành. Và nay mới bắt đầu thay cũ đổi mới, phong tục, tập quán chưa được đồng hoá, người nên gia tâm vỗ về, phòng ngừa, cốt cho giáo hoá được thấm dần, nhân dân được yên cư thì mới tốt”.

Ở Bái Ân thuộc Quảng Trị có trang quan điền (hơn 294 mẫu), hằng năm phải nộp thuế thóc minh xuân (hơn 69 học) và thóc tráng (hơn 315 học) để đưa về Kinh. Mùa thu này, ruộng lúa bị thiệt hại vì nước lụt. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua đặc cách cho chiếu theo lệ nộp 3 phần 10 lúa tráng, còn thì cho nộp thay bằng tiền. Số thóc minh xuân không có bao nhiêu, phải nộp theo lệ.

Thự Tuấn phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn, tâu : “Số tiền mà Cao Bằng cần dùng rất nhiều, xin do Bắc Ninh phát ra 2 vạn quan vận đến Lạng Sơn chuyển đi để Cao Bằng chi dùng.

(1) Tiền đầu lãi : số tiền phải nộp kèm theo đơn vị quan tiền để phòng bù vào tiền thiếu hay tiền gầy : mỗi quan độ dăm đồng.

“Lại nữa, gấn đây những nhà buôn ở các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Lạng Sơn gián hoặc có người lên buôn ở Cao Bằng, thân đã cho họ nộp tiền vào kho Cao Bằng, rồi tư cho tỉnh Lạng Sơn trả thay cho họ để trừ vào số tiền đáng lý phải tải lên, thực là cả hai đều tiện. Từ nay, nếu có những người đến buôn xin đổi nơi nộp tiền, hoặc do tỉnh sở tại Lạng Sơn, hoặc do Bắc Ninh, Hà Nội, thì cứ chiếu số phát trả, nghĩ nên cho theo nguyện vọng của họ ; như thế đã đỡ được phí tổn thuê mướn nhân công mà lại đỡ được sự vất vả đài tải”. Vua y lời tâu.

Nguyễn Nhược Sơn, Án sát Hà Nội, dâng tộp mật tấu nói rằng : “Triều đình có tên nghịch Vân, khác nào xưa kia nhà Ngu có tộc Hữu Miêu, nhà Hạ có tộc Hữu Hồ. Nhà Ngu phải có trận đánh hàng tháng và nhà Hạ có cuộc chiến ở đất Cam, tuy đã đánh dẹp, nhưng cũng chưa hàng phục ngay được ; sau rút quân về thì trong 7 tuần Hữu Miêu đến hàng, đây tháng, Hữu Hồ đến phục. Cái lẽ thuận nghịch, cái cơ được thua đã rõ ràng lắm. Nhà nghịch Vân đã hai đời làm tôi con, nay dám trái đạo thường như vậy là tự cho rằng thổ dân có thể sai khiến, núi hiểm có thể làm nơi căn cứ, nên mới trở thành một tên phản nghịch. Nay ba đạo đại quân hội tiểu đã tới Vân Trung, nó bèn mang vợ con đi, thì nó còn trông cậy vào đâu được nữa ? Có điều là ba quân phải mạo hiểm xông pha hang cùng, núi thẳm, chưa chắc đã nhất định bắt được tên đầu đảng, mà tiết trời đương mùa đông rét dữ, khí rừng núi độc, không tiện ở lâu. Nghĩ nên nhân lúc oai trời đương hùng lấy này, xuống chiếu rút quân, chiêu an đảng nghịch. Nếu chúng chịu sớm đem nhau quy thuận thì lấy ơn đức phủ dụ cho yên ; nếu chúng còn giữ nơi rừng hiểm trở mà chống cự thì lại sẽ đánh dẹp. Vừa ra ơn, vừa dùng vũ lực như thế, dù chúng là kẻ chí ngu, chắc cũng phải quay đầu trở lại. Cái công hiệu hàng được Hữu Miêu, phục được Hữu Hồ chính là ở đó!”.

Vua xem tờ tâu, rất lấy làm lạ, xuống dụ nói : “Tên giặc Vân trước đã nhận quan chức của triều đình, mà dám manh tâm phản nghịch, giết hại quan quân, suốt 2 năm nay, nhiều lần đã làm nhọc binh lực của triều đình. Thế là tội ác đã đầy rẫy không thể bì với Hữu Miêu, Hữu Hồ được, và không thể không một phen kể tội, đến đánh giết kẻ bạo ngược, giữ yên cho lương dân. Nay đã phái 3 đạo đại binh chia đường đi hội tiểu. Nhiều lần cứ như lời tâu báo thì quân nhà vua đi đến đâu, giặc thua chạy đến đó và hiện đã xông thẳng đến sào huyệt giặc, bốn mặt lùng bắt. Đảng giặc tội ác đầy rẫy chắc khó tránh khỏi lưới trời, tất nhiên có thể hện ngày bắt được. Vậy có lẽ nào công lớn đã sắp thành, mà lại vội rút quân ?

“Nguyễn Nhược Sơn, người nhiều lần có lỗi, đã được ta bỏ vết xấu, lựa dùng. Nay đương lúc hữu sự, người đã chẳng nghĩ được một mưu, vạch một chức, lại còn dám đem lời ngông cuồng can bậy đó trình bày trước mặt ta ! Thử nghĩ xem làm ngăn trở việc quân thì đáng khép vào tội gì ? Huống chi giặc Vân tội to, ác lớn, phạm tội con trong triều không ai là không muốn cắt thịt nó mà ăn, lột da nó mà

đắp để tỏ lòng cảm phần vì nghĩa của mình. Thế mà riêng nhà người lại nói đến chuyện chiêu dụ, phải đâu muốn làm thuyết khách cho giặc chăng ? Không biết lòng nghĩ thế nào mà lại đến thế ! Vậy ra lệnh cho bộ Lại truyền Chi ban quở và xét hỏi lại”.

Viện Đô sát nhân dâng sớ tâu hặc rằng : “Nguyễn Nhược Sơn là con rể Tổng đốc Ninh – Thái Nguyễn Đình Phổ. Nhân vì bố vợ y đánh giặc ít khi thắng lợi, nên y bày ra những lời ấy để che giấu việc tư !”.

Đến khi Nguyễn Nhược Sơn đệ tâu trả lời lên, vua dụ rằng : “Gần đây, cứ như ngự sử nêu tên tham hặc thì sự dụng tâm của nhà người đã bị người ta khám phá ra rồi ! Việc này bất luận là có chứng cứ hay không, nhưng chỉ biết rằng đó là việc thuộc về quân cơ mà dám đem lời can bậy trình bày thì xử theo quân pháp đã là không còn chối cãi vào đâu được ; nhưng nghĩ đương lúc cần người làm việc, nên hãy tạm cho cách lưu, để xem sự cố gắng sau này”.

Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ và Tham tán Nguyễn Công Trứ đạo Thái Nguyên tiến quân đến vùng núi xã Giai Lạc thuộc Đẻ Định (các xã Giai Lạc, An Lạc, An Đức đều thuộc tổng Văn Quang là dân thuộc quyền quản trị của tổng nhưng giặc Nông Văn Sĩ), được tin đảng giặc còn ẩn nấp nhiều trong rừng rậm, bèn chia quân ra lùng, bắt sống được tên thống lĩnh tướng quân giặc là Triệu Văn Triệu (người nhà Thanh, ngụ ở xã Nhạn Môn, châu Bạch Thông, kết đảng với giặc Sĩ, quấy nhiễu Thái Nguyên) và 7 tòng đảng, lấy lại được 1 thớt voi công bị mất lần trước. Bọn Phổ bèn cho đem Triệu Văn Triệu lăng trì xử tử và chém những tên tòng đảng, bêu đầu ở đỉnh núi Kiệu Ca. Rồi đem việc tâu lên và nói : “Một dải Văn Quang, núi khe hiểm trở, đường lối lung tung, cần phải chia đường đón chặn, mới không để giặc lọt thoát được. Có điều là luồn rừng, xuyên núi, chỉ có thổ động là đặc lực. Xét ra, đạo Tuyên Quang hiện có 4000 thổ động. Vậy xin nên chia cấp cho [đạo quân của thân] một phần ba”.

Vua phê : “Chuyến này bắt được tên thứ yếu phạm là Triệu Văn Triệu, liền đem lăng trì xẻo ra từng miếng, nghe nói thực khoái lòng người”. Bèn xuống dụ : “Ba đạo đại binh tiến đánh, duy đạo Thái Nguyên chậm lại sau. Nay lại hay ra sức tiểu nã, lấy lại được voi công bị mất, quấy bắt được thứ yếu phạm và nhiều đồng đảng, cũng đáng khen ! Vậy Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ trước bị giáng cấp, nay cho khai phục một cấp. Lê Văn Quý lính đội Cẩm y, Lê Đức Nhị Đội trưởng Tả vệ Bắc Ninh, đương trường bắt được giặc Triệu, đều cho bạt bỏ Chánh đội trưởng suất đội, gặp có chân khuyết thì bổ ngay. Lại thưởng thêm 100 lạng bạc. Tên ra thú là Ma Văn Độ dẫn đi bắt được tội phạm, chuẩn cho được miễn tội trước và thưởng 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Lại tuyên dụ chỉ, thưởng cho những quân áo mang theo, để chúng biết rằng triều đình giết những tên đầu đảng, không

trị những người bị ép theo. Một khi có kẻ nào hối lỗi, lập công, cũng khen thưởng thêm nữa, khiến chúng cùng bảo lẫn nhau, mang nhau ra thú. Về con voi công thu lại được, chuẩn cho xét xem ai là người nhảy lên đầu voi trước, thưởng cho 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; người thứ hai, thưởng 5 đồng. Các biên binh và thủ hạ đi trận này, thưởng chung cho 100 quan tiền.

“Vả, đạo quân ấy hiện đương lòng bất những tội phạm trốn. Nay truyền Chỉ cho Tuyên Quang liệu vát lấy 700 thổ đồng giao đến để sai phái, giúp đỡ cho đắc lực, không nên phân biệt địa phương, làm lỡ cơ hội của sự việc.

“Còn Lê Văn Thuy, Bùi Công Huyền và Hoàng Quýnh, trước đã có chỉ vời về ; nay cứ như lời tâu, thì việc lòng bất giặc đương khẩn, vậy khi tiếp được tờ dụ này, nếu họ đã về đến Thái Nguyên thì cứ theo lời dụ trước, trở về Kinh ; nếu còn ở quân thứ, thì cho hãy lưu lại tòng chinh, chờ trong mười ngày công lớn hoàn thành, sẽ lại tuyên vời, chưa muộn”.

Lại dụ các đại viên cầm quân trong 3 đạo quân rằng : “Nay đại binh các đạo đều đã tiến đến Vân Trung, xông vào phá sào huyệt giặc và nhiều lần cứ theo lời tâu báo, thì hiện đương phân phái đi thám nã các giặc phạm. Vả lại, đối với tên đầu đảng, tối yếu phạm là Nông Văn Vân, tội ác rất lớn. Trước kia đã chuẩn định lệ thưởng là : ai chém được hay bắt được đúng tên Vân để đem xử án, thì thưởng cho 1000 lạng bạc và chức quan Tứ phẩm ; bắt hay chém được tên chính yếu phạm Nông Văn Sĩ thì thưởng 200 lạng và chức quan Thất phẩm. Nay lại định thêm giải thưởng : bắt luận quan quân hay thổ đồng, ai bắt sống được tên giặc Vân, thưởng thêm cho 500 lạng nữa, cộng 1500 lạng ; nếu chém được đầu nó đem nộp thì vẫn thưởng 1000 lạng bạc như cũ, lại thụ chức quan Tứ phẩm và cho chức thổ ty thế tập. Ai bắt sống được tên giặc Sĩ thì thưởng thêm 300 lạng bạc, cộng là 500 lạng ; nếu chém được đầu đem nộp thì thưởng thêm 100 lạng, cộng là 300 lạng, lại bổ thụ chức quan Lục phẩm.

Lại hiểu thị khắp nơi cho đảng giặc biết, để chúng bắt, chém lẫn nhau : nếu giặc Sĩ biết hối lỗi quay đầu lại, bắt hay chém giặc Vân đem nộp trong quân thì được lập tức miễn tội nhưng đình việc được thưởng. Ngoài ra, trong các tướng giặc, ai bắt hay chém được giặc Vân đem nộp, đều được rộng tha tội trước, lại được theo lệ người thường mà thưởng cho ; hay là chém bắt lẫn nhau đem nộp quan, cũng được tha tội và được châm chước ban thưởng. Nếu giặc Vân tự biết ăn năn lỗi trước, chém hoặc bắt tất cả đồng đảng, đầu mục của nó mà ra thú thì cũng chuẩn cho được tha cho cái chết. Còn những dân sở tại, trước đây lầm lỡ theo giặc, cầm khí giới chống lại quan quân, nay nếu biết tỉnh ngộ, hối lỗi ra thú, thì cũng chuẩn cho được mang súng diều sang đến nộp và được rộng tha tội trước. Gián hoặc có ai chém, bắt được thổ mục theo giặc đem giải nộp thì không những được miễn tội mà còn được

châm chước ban thưởng nữa. Nếu thổ mục bắt thổ mục đem giải nộp thì lập tức cho được tha tội nhưng đình chỉ phần thưởng. Như vậy để chúng biết có con đường sống mà ganh đua trở sức chém bắt lẫn nhau, đem nộp, để chúng được yên tĩnh.

“Lại nữa, đạo trước, quan quân các đạo thừa thắng, ruổi dài, hiện đã đến sào huyết giặc ; được tin, rất đổi mừng vui ! Không ngờ đến nay đã hơn một tháng, mà chưa bắt được một tên tướng giặc nào, lòng người thực chưa thoả mãn ! Các người đều là bậc đại thân, vãng mệnh đánh giặc, đem 3 đạo đại quân đến một nơi bé nhỏ như hòn đạn, liệu bọn giặc quèn ấy còn trốn đi đằng nào ! Bao lần dinh ninh dạy bảo mà các người vẫn không hề nghĩ được một kế gì để lập cách nã bắt, lờ ra những đầu đảng giặc chạy xa mất thì đến bao giờ mới xong việc được ? Chẳng lẽ bao nhiêu quan quân cứ đóng mãi ở chốn ấy để bắt giặc ư ? Vậy, khi tiếp được tờ dụ này các người phải xét xem tên Văn và các trọng phạm hiện nay trốn ẩn chỗ nào mà đã cho dò thám được đích xác, thì phái quân đi nã bắt ngay. Nếu chúng tìm đường lẩn trốn sang đất nhà Thanh, thì một mặt làm tờ tư cho quan chức địa phương, một mặt phái ngay thổ ty đặc lực đuổi theo, chớ để cho chúng lọt lưới”.

“Các đạo hành quân, lấy được lương của giặc mà ăn, thì liệu có chắc tiếp tế chi dùng được đầy đủ trong một tháng hay không, đều phải đem tình hình hiện tại làm sớ phi tâu để ta khỏi ngày thêm thiết tha mong ngóng”.

Thưởng cho dân làm việc nghĩa ở các tỉnh Nam Kỳ.

Trước đây, khi thành Phiên An cũ có biến, quan quân tiến đánh, dân địa phương nhiều người bỏ của ra giúp quân nhu. Đến nay, bộ Hộ tâu xin nên chiếu theo lệ nghĩa dân Bắc Kỳ quyên tiền mà ban thưởng có phân biệt nhưng đình chỉ việc trả lại.

Vua dụ Nội các : “Việc này đã có chỉ dụ rõ ràng, lời nhà vua không khi nào thay đổi. Há có lẽ nào giữ của ấy lại làm của công mà không trả lại ! Nhưng một khi đã trả lại, tức là họ không mất của riêng gì, thì không đáng được thưởng, mà lại không tỏ được tấm lòng thành của họ tôn vua, thân bạc trên và chuộng việc nghĩa, nên không thể không liệu châm chước tìm cách thích đáng. Vậy, truyền dụ cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát : chờ đến sang năm yên rồi, thì chiếu theo số tiền, dâu, mỡ, thóc, gạo họ đã quyên giúp, tính giá thành tiền mà trả, nhưng không trả về cho các chủ đã quyên giúp ấy. Sức ngay cho viên huyện sở tại chiếu theo cái lệ lạc quyên ở Bắc Kỳ mà phân phát cho những người nghèo khó không chỗ nương tựa, chớ không ai được xâm phạm một mảy may vào đấy”. Rồi ra lệnh cho bộ Hộ châm chước bàn việc khen thưởng. Khi bản nghị dâng lên : có người được thưởng thụ chức hàm, có người được ban phẩm hàm, có người được miễn thuế

thân, tạp dịch từ 1 năm đến 5 năm. Người nào quyên nộp chưa đến 100 thì thưởng đãi cơm rượu.

Vua dụ Nội các : “Vừa rồi, Khâm thiên giám, theo lệ, đã chọn ngày phong ấn cuối năm và ngày khai ấn đầu năm mới, hiện đã ban sức cho các nha ở trong Kinh và ngoài các tỉnh tuân theo. Nhưng đó chỉ là kể những lúc bình thường vô sự, còn những lúc có việc quân thì không thể lấy đó làm lệ chung được. Nay Nam Kỳ tuy đã yên ổn, nhưng bọn giặc yêu nghiệt sót lại ở Phiên An vẫn còn cố chết giữ lấy cố thành, nên những việc cơ nghi phải làm tý gì cũng là quan trọng khẩn cấp cả. Vậy truyền Chỉ cho các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ cùng bọn Bố chính, Án sát và các quan ấn đồ ký được cấp từ trước, chuẩn cho cứ lưu lại để dùng. Đến ngày 30 tháng này [tháng 12] mới niêm phong ấn, rồi đến ngày mồng 1 tháng giêng sang năm lại đem dùng ngay. Năm tỉnh Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Hà Tiên, nếu ngoài biên có động thì cũng làm theo như thế.

“Ngày trước, cho rằng trăm quan làm việc cần cù suốt năm, nên đến lúc năm cũ bước sang năm mới, đặt ra lệ phong ấn, mở ấn, đó là lúc căng thẳng, lúc nói rộng, đã đành đường lối là nên như vậy. Nhưng về phần tôi con, trung thực, cần mẫn, lấy việc nước làm lòng, giây phút không lúc nào quên, thì đâu có nhân ngày đó mà trở nài lỏng lẻo, cốt ở sự dụng tâm của các người là những người giữ trách nhiệm chần dặt dân chúng, như thế nào đó thôi”.

Đặt thêm 3 huyện Phú Lộc, Hương Thủy, Phong Điền thuộc phủ Thừa Thiên. Bọn phủ thân là Lê Văn Quý tâu nói : “3 huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vinh thuộc phủ, không kém 400 thôn ấp, đình điền kể có hàng vạn, mà dân ở lẫn lộn, giới hạn chưa đều, việc thuế khoá, trình báo thường hay chậm trễ. Nay xin đặt làm 6 huyện, tùy theo sự thuận tiện của sông núi và sự tiếp giáp của địa thế mà chia ra cho lệ thuộc vào nhau (Một – Từ nguồn Tả Trạch sắp xuống, ven bờ bắc Hương giang suốt đến cửa Thuận An, theo biển trở về phía bắc đến xã Vĩnh Trị, ngang qua đường cảng đạo Tiền Thành, rồi vượt qua bờ nam sông Phú Ốc, ngược lên đến địa phận xã Lại Bằng ở nguồn Sơn Bồ, vẫn đặt làm huyện Hương Trà. Sở thuộc gồm có 98 xã, thôn, ấp và sách, dân số hơn 8260 người, điền thổ hơn 13616 mẫu, chia làm 6 tổng. Huyện lỵ vẫn đóng ở địa phận xã An Hoà.

Hai – Từ xã Vĩ Dã thượng, ven bờ phía nam sông [Hương] xuống đến cửa Thuận An, theo biển xuôi nam, đến 2 ấp Lương Viện và Hà Úc, ngang qua bờ đông sông Hà Trữ, thông đến Lương Lộc, Văn Giang, rồi ngược lên đến Diên Phái, Bình Lục giáp với xã Vĩ Dã thượng, vẫn đặt làm huyện Phú Vinh. Sở thuộc gồm 90 xã, thôn, ấp và giáp, dân số hơn 7550 người, điền thổ hơn 14860 mẫu, chia làm 6 tổng. Huyện lỵ vẫn đóng ở địa phận xã Phổ Trì.

Ba – Từ giang phận sông Bái Đáp ở bờ phía bắc sông Phú Ốc, xuôi xuống cảng Kim Đồi, ngang qua Thành Công, An Lộc, Cương Giản Đông và Cương Giản Tây, bao quanh phá Tam Giang, quay về bắc, giáp đến giáp Tây, xã Thế Chí, rồi lại chạy ngang qua sông Bái Đáp, giáp xã Đường Long, chuyển theo hướng nam đến các xã Lai Xá, Cổ Tháp, trước là huyện Quảng Điền, nay đổi là huyện Phong Điền. Sở thuộc gồm 58 xã, thôn, ấp, dân số hơn 7590 người, điền thổ hơn 11437 mẫu, chia làm 5 tổng. Huyện lỵ đặt ở giáp Tây, xã Bác Vọng.

Bốn – Từ Cổ Bi xuống đến An Lỗ, ngang qua Hoa Lương, Sơn Tùng, lên đến Đường Long, Phú Nông, Chính Lộc, rồi ngang qua sông đến giáp Tây, xã Thế Chí, trở ra ngoài, liền với đầu địa giới tỉnh Quảng Trị trở vào trong theo một dải ven biển đến giáp Đông, xã Thế Chí, tiếp giáp với ấp Cương Giản Tây, thì đặt huyện Quảng Trạch. Sở thuộc gồm 40 xã, thôn, ấp, dân số hơn 7.330 người, điền thổ hơn 10.999 mẫu, chia làm 5 tổng. Huyện lỵ đóng ở địa phận xã Ưu Đàm.

Năm – Từ nguồn Tả Trạch đổ xuống, theo bờ nam sông Hương đến con sông nhỏ cũ ở Dương Xuân, thông tới bờ tây sông Thần Phù cho đến Phù Bài, tiếp giáp các ấp, xã An Nông, Phúc An, An Cừ, Phú Xuân, đặt làm huyện Phú Lộc. Sở thuộc gồm 57 xã, thôn, ấp, dân số hơn 6980 người, điền thổ hơn 11808, chia làm 5 tổng. Huyện lỵ đóng ở địa phận xã Thần Phù.

Sáu – Từ Thần Phù thông đến Hà Trữ, ngang qua Hà Trung, Phụng Chính, phía bắc giáp Lương Viện, Hà Úc, An Bằng, chạy thẳng ra biển trở vào trong, giáp đầu địa giới tỉnh Quảng Nam, đặt là huyện Tân Vinh. Sở thuộc gồm 87 xã, thôn, ấp, giáp và sách, dân số hơn 3500 người, điền thổ 9859 mẫu, chia làm 4 tổng. Huyện lỵ đặt ở địa phận xã Sư Lỗ Đông. Hoa Lương sau đổi là Hiền Lương).

Vua dụ bộ Hộ : “Hạt Thừa Thiên nguyên là đất Kinh đô, nhân dân được thấm nhuần đức trạch, an nhàn thư thả đã lâu năm, nay ruộng đất ngày một mở mang, sinh sản ngày thêm phồn thịnh, Thừa Thiên ngày càng phát đạt to tát so với các địa phương khác. Thế mà trước đây, dưới quyền thống trị, Thừa Thiên chỉ có 3 huyện, trong mỗi huyện có đến hàng hơn trăm thôn, xã mà dân số so với các hạt lại gấp nhiều lần. Hơn nữa, dân cư còn ở lẫn lộn, đường lối trong làng chưa được quân bình, cần phải có một phen sửa sang chính lý hơn nữa. Nay phủ thần nghĩ định đặt số thuộc huyện lên làm 6 huyện, trong đó tùy theo địa thế rộng hay hẹp, định số nhiều hay ít, chằm chước xếp đặt, cũng đã được thích đáng hợp lý. Duy có : huyện Quảng Điền thì cho cứ để tên như cũ, chứ không đổi là Phong Điền như đã xin, còn tên mấy huyện mới đặt thì huyện Quảng Trạch đổi là huyện Phong Điền, huyện Tân Vinh đổi là huyện Phú Lộc, huyện Phúc Lộc đổi là huyện Hương Thủy ; rồi bắt đầu thi hành vào sau ngày khai ấn năm Minh Mệnh thứ 16 [1835].

“Lại nữa, trong buổi đầu mới thiết lập thêm, công việc bề bộn, không thể nhất nhất cái gì cũng làm ngay được. Vậy ra lệnh cho bọn Lê Văn Quý trước hết hãy bàn gấp để tâu lên đợi Chỉ về các việc kiến lập huyện lỵ, đặt lại dịch và chiêu mộ thuộc lệ”.

Sau đó, bọn Quý tâu xin : “Những huyện lỵ mới đặt đều làm một cái công đường (3 gian, 2 chái), phía trước là nơi làm việc, phía sau là nhà ở ; hai bên tả, hữu đằng trước công đường thì làm phòng nha lại và trại lính mỗi thứ một chiếc (đều 3 gian). Nha lại và thuộc lệ thì lấy ở ba huyện cũ mà chia bổ ra (mỗi huyện đặt 1 lại mục, 4 thông lại ; thuộc lệ cũng lấy đầy suy ra) vẫn trả lương như cũ, chớ sau này mộ đủ sẽ lại theo y lệ cũ (Lại dịch chia làm hai ban, thuộc lệ chia ba ban). Trước đây, các huyện nha mỗi năm được cấp tiền công nhu đều 40 quan, nay 6 huyện, giấy tờ hơi thừa, xin châm chước cấp mỗi nha 30 quan”. Vua ưng thuận.

Ấn định quy thức xét đo các hạng cân. Trước đây, ở Nội vụ phủ, Vũ khố các nơi đốc công và các địa phương ở ngoài đều được chế và phát cho mỗi nơi một bộ cân trung bình với quả cân để sử dụng (Mỗi bộ có : quả cân 50 lạng, 30 lạng, 20 lạng, 10 lạng, mỗi thứ một quả ; từ 1 lạng đến 5 lạng có 5 quả ; từ 1 đồng cân đến 9 đồng cân có 9 quả ; từ 1 phân đến 9 phân có 9 quả, cộng 27 quả). Đến đây, chuẩn cho đem bộ quả cân mẫu lưu ở Nội vụ đến để ở bộ Hộ, cứ đến cuối tháng, các viên quản lĩnh các nha đều mang những quả cân hiện hành đến cho Bộ so đo, nếu sai thì tâu xin đúc lại ; nếu xét ra có tình tệ gì khác thì phải tâu hạch. Ở các địa phương mỗi nơi cũng được phát thêm cho một bộ làm mẫu để lưu, do quan trên giữ, cũng cứ mỗi tháng một lần đem đo với các quả cân hiện hành, nếu những quả cân này sai, thì phải đúc lại theo đúng mẫu cốt cho được đúng. Người nào dám mưu mô đem mài gọt đi, hễ phát giác ra, sẽ trị tội nặng ; quan địa phương sơ suất không kiểm soát cũng bị nghị tội.

Bọn Thổ huyện thừa, gia hàm Tri huyện là Nguyễn Khắc Khoa ở Thu Châu thuộc Tuyên Quang, Đội trưởng giữ đồn Đại Đồng là Lương Bá Tư và Đội trưởng thuộc tỉnh là Hoàng Trinh Nhuận đem thổ đồng đi lũng những giặc còn sót lại ở Lục Yên, quây bắt được 3 tên chánh cơ, cai đội của giặc và vợ tên giặc Chương. Con tên Chương là Lưu Trọng Tôn bèn ra đầu thú, xin đem thuộc hạ tòng quân, hiệu lực chuộc tội. Quan tỉnh tâu lên. Vua dụ bộ Hình : “Tên phạm Lưu Trọng Tôn là con trai tên giặc Chương, theo luật, nó đáng phải tội lây. Hơn nữa, trước kia nó đã cùng với tên tướng giặc trốn tránh là Hoàng Trinh Tuyên đều làm vây cánh cho giặc Vân, xưng chức tước nguy, tụ họp đồ đảng chống lại quan quân. Nay đại binh lừa phá sào huyệt, đảng giặc lủi trốn như đàn chuột, bố nó đã chết, mẹ nó đã bị bắt, nó tự biết không tránh khỏi hình phạt, nên mãi khi quá hạn mới chực ra đầu thú. Tội ác nó đã nặng và sâu, pháp luật không thể tha cho tội chết được. Vậy, lập tức

cho đem lãg trì xử tử, rồi chặt đầu treo trên sào cao, bêu 3 ngày, đem vớt xuống sông. Các tướng giặc mới bắt được đều đem chém. Vợ giặc [Chương] thì đem cho làm người ở nhà một viên quan to hàng võ. Chuẩn cho bộ biên Nguyễn Khắc Khoan thực thụ chức thổ Tri huyện ; Lương Bá Tư, Hoàng Trinh Nhuận đều thưởng thụ Chánh đội trưởng”. Sau đó vì dân châu Lục Yên không có người cai trị, nên lại bổ Khắc Khoan làm thổ Tri phủ, quyền lĩnh công việc châu Lục Yên.

Lũ tên Sốc 117 người là dân nước Chân Lạp, từ nước Xiêm trốn về nước. Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang cho rằng tên Sốc là em tên giặc Ma, xin cấm không cho về. Vua dụ : “Bọn chúng trước kia bị người Xiêm cưỡng ép lừa đi, vốn không phải cam tâm theo giặc, nay họ đã khổ về sự ngược đãi của Xiêm, mang gia quyến trốn về, thì tình cũng không có gì đáng ngờ nữa. Hướng chi người Chân Lạp bị hãm ở đất Xiêm không phải chỉ có bọn này; nếu nay cấm, chả hoá ra tuyệt mất con đường trở về của họ ? Vậy, chuẩn cho lập tức thả chúng ra, tùy tiện xếp chỗ cho chúng ở, đừng để chúng tụ tập một chỗ để việc đề phòng, quản chế”.

Vua cùng bộ Binh bàn về tình hình nước Xiêm : “Ta đoán : người Xiêm ngày nay gây hấn với nước ta, tuy có làm nhiều cách phòng bị, nhưng chẳng qua chỉ tự đi đến chỗ nhọc mệt mà thôi. Năm ngoái, họ sang xâm lấn bờ cõi ta, phần nhiều là người nước Chà Và, còn lính Xiêm có được bao nhiêu. Bởi vì nhân dân nước họ vốn có tiếng là lười biếng, ưa nhàn, nay dồn đi chiến đấu, là mất lòng dân. Hướng chi họ lại không có lương quân chứa sẵn, đến đâu lấy lương của dân ở đấy, lâu ngày mỗi mệt, có khi lương không được kế tiếp, lại càng mất lòng dân lắm. Còn lấy gì mà chế phục lòng người ? Vả, phong tục của họ như : hằng năm, đến ngày lễ “Làm phúc”, họ đem vàng bạc chặt ra từng tấc từng phân, vớt ra cho các quan tranh nhau nhặt lấy thì còn ra lễ nghĩa gì ? Lại còn lấy hoa quả tung ra cho mọi người tranh nhau cướp, thậm chí giẫm, đè lên nhau mà chết bẹp. Làm phúc như vậy kể cũng quái gở ! Họ lại nói : họ có một thứ ngọc, hễ đeo vào người, không bị trúng đạn. Ta đã lấy ngọc ấy đeo vào cổ một con vịt rồi bắn thử thì vịt chết. Họ thường khoe là có pháp thuật, ai còn dám địch với “thiên lời”, “thiên tướng” ? Thực đáng tức cười !”. Rồi vua sai mang các thứ ngọc quý của Xiêm ra, vởi các bầy tôi vào xem.

Cho quan phân việc đúc ấn Trấn tây tướng quân, ấn An viễn tướng quân và ấn Phủ biên tướng quân, mỗi thứ một chiếc (ấn bằng bạc, núm chạm con hổ ; dấu kiểm bằng ngà), để trữ ở Nội các, tùy từng việc mà ban cấp.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Thuỷ quân tham tán giặc là Doãn Đình Quyền (nguyên là lính ở đội Vĩnh lương Nhị thuộc Vĩnh Long) giồng dây ra ngoài thành, đầu thú. Bọn thần đã xét hỏi về tình hình giặc, cứ nó khai thì trong thành hiện còn hai kho chứa đầy thóc, nhưng đã mục

mất 3 phần 10. Các đài trên thành, mỗi đài chứa 2 hoặc 3 ngàn thóc, mỗi ngàn ước 100斛. Các nơi nhà lầu ở phía trong chân thành mỗi cái cũng chứa nhiều thì 10斛, ít thì 5, 6斛 thóc. Muối trắng, chứa đầy ở cửa Phiên An, còn thì chia phát cho các nhà lầu ăn dùng. Đàng giặc chỉ còn hơn 1460 tên, nhưng ốm đau chừng 500 tên. Với số giặc này chỉ dùng số thóc muối ấy tưởng cũng có thể được trên dưới 3 năm nữa. Số thuốc súng chứa ở cửa Hoài Lai là 15000 cân. Bốn mặt trên thành, cứ mỗi cỗ súng lớn lại đào đất làm một hố chứa 200 cân thuốc súng. Trên hố lát ván gỗ, trên ván gỗ lại lát đá ong. Tổng số thuốc súng còn độ hơn 50000 cân. Lại ở cửa Tĩnh Biên có luyện thuốc súng, hạn mỗi tháng luyện 700 cân. Phàm có bắn đều dùng thuốc chế ở đấy. Diêm tiêu hiện còn ước 40 chum to, còn lưu hoàng thì không được mắt trông thấy. Đạn, tích trữ từ trước hiện hãy còn nhiều. Giặc lại nhặt những đạn ở ngoài lũy bắn vào mà dùng để bắn, không đúc thêm. Voi trận có 3 con, để ở cửa Tuyên Hoá. Bạc hiện còn : hạng 10 lượng : 1009 đĩnh ; hạng 1 lượng : 460 đĩnh.

“Nó lại nghe giặc Châm, giặc Lộc bàn mưu rằng từ nay quan quân xây đắp trường lũy rất kiên cố, mà giặc trong thành thì già ốm gần một nửa, ly tán phản bội ngày một nhiều, đánh tất không lợi, chi bằng cứ cố thủ là thượng sách. Từ khi quan quân đào những đường ngầm ngoằn ngoèo, giặc lấy làm sợ, chỉ thấy bí mật cấm chông tre ở trên thành, chân thành và những nơi hào cạn nước, không thấy có mưu chước phòng ngự gì khác. Mé ngoài lũy, từ trên các núi đất về phía sau mặt hữu, phía hữu mặt trước, phía sau mặt tả và gần chùa Khải Tường đối với cửa Cung Thân mỗi khi bắn đại bác vào, giặc đều bị thương vong. Trước đây, bọn tướng giặc duy vin vào việc giặc Xiêm đến cứu để phỉnh gạt đồng đảng, nhưng gần đây tuyệt không có tin tức gì, nên quân chúng cũng không tin chuyện đó nữa. Nay tình thế giặc đã đến lúc cùng quẫn, chỉ trông cậy vào chỗ gạo, muối hãy còn đó thôi.

“Lại gạn hỏi nó nên dùng kế gì đánh thành, thì nó nói không gì bằng trước hãy đắp lũy áp vào hào để giặc không ra vào hái rau, bắt cá ở ngoài lũy được. Làm vậy cho chúng bị thêm quẫn bách, rồi sau lấp hào mà vào thì có thể phá thành được.

“Xét ra việc nó đầu hàng là thực tình, duy nó là một tên tướng trong bọn giặc, nên chưa dám vin vào lệ trước mà tha nó”.

Vua dụ : “Cứ lời nó khai, thì thóc gạo của bọn giặc còn chỉ dùng được 2, 3 năm. Xét về tình, lý, dù không đủ tin, nhưng chẳng cứ lời nó đáng tin hay không, cũng cứ nghiêm cần tuân theo lời dụ trước, hàng ngày đốc sức bọn pháo thủ đem các hạng đại bác và chấn địa lôi nhằm vào 2 kho thóc ấy, lấy cớ mà bắn phá kỳ cho sụp đổ tan tành, không để sót một chiếc rui, mảnh ngói thì giặc không còn gì tích trữ, tất sẽ phải chết. Lại nữa, cứ như nó nói, những đại bác trên núi đất, khi bắn giết được nhiều giặc, và hiện nay mưu kế đánh thành hãy cứ thông thả, vậy phải liệu đốc sức biên binh, một mặt cứ từ từ đào những đường ngầm ngoằn ngoèo, một mặt đắp

thêm những núi đất mà bọn giặc trong thành vẫn sợ, cho cao thêm lên dăm ba trượng nữa, khiến thế càng cao thì bản xứ thành càng mạnh, tất ngày càng giết được nhiều giặc.

“Còn tên Doãn Đình Quyền tuy đã nhận quan chức của giặc, nhưng chẳng qua là một trò hề, đặt ra chức tước bậy bạ, nay cũng không đáng đếm xỉa. Vậy nên tha ngay tội trước, cho nó sáp nhập làm lính, cấp cho tiền, gạo lương tháng, để mở rộng con đường hối cải cho bọn tướng giặc và làm ly gián tâm lòng liều chết cố thủ của chúng thì mới là kế hay”.

Dương Văn Phong, Hữu thị lang bộ Hộ, phân phái đốc biện công việc ở Vĩnh Long - Định Tường, từ Nam Kỳ trở về, được điệu bổ làm Hữu thị lang bộ Lễ.

Nước Nam Chường gửi thư đe dọa dân Trình Cốc, đòi phải nộp thuế, không thì đem quân đến đánh. Tuần phủ Thanh Hoa Nguyễn Khả Bằng, được tin báo, ra lệnh cho sở tại [Trình Cốc] và hai huyện tiếp giáp là Sầm Nưa và Man Duy mỗi huyện đều vét lính thổ án ngũ phòng thủ. Việc lên đến vua. Vua dụ : “Đó chẳng qua là lối quen dọa nạt của bọn Man, Lào. Nam Chường là một nước nhỏ, trước đây nhờ thanh thế nước Xiêm mà đến xâm lấn, sau lại sợ bóng gió mà rút chạy. Nay người Xiêm đã thua đau, lẩn trốn không còn tung tích, Nam Chường mất nơi trông cậy, còn làm gì được ? Nếu nó lại dám đến, thì nên đốc sức các huyện dân thổ hợp lực đánh tan, để nơi biên giới được yên ổn mãi mãi”.

Sai lựa các thuộc viên trong 6 bộ chia đi các tỉnh Bắc Kỳ thanh tra của công. Duy ba tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng đương bận về việc dẹp giặc, hoãn đến năm sau sẽ làm.

Quy định thể lệ công văn đi lại giữa các nha ở trong Kinh và ngoài các tỉnh.

(Một - Phủ hoàng tử các tước công gửi văn thư cho Tôn nhân phủ và chín quan khanh (Lục bộ, Đô sát viện, Đại lý tự, Thông chính sứ) thuộc các nha hàng văn, cùng với các quan đứng đầu các quân doanh thuộc các nha hàng võ, thì dùng chữ “*tư di* 咨 移 ” ; gửi cho thuộc hạ thì dùng chữ “*giáo thị* 教 示 ”. Khi các quan chức văn võ gửi văn thư lại nếu là việc công của nha mình thì cứ theo lệ, dùng chữ “*tư trình* 咨 呈 ”. Ngoài ra, khi viên nào có việc gửi lên, đều dùng chữ “*bẩm* 稟”. Những quan lại và quân nhân thuộc phủ ấy, khi gửi lên, cũng đều dùng chữ “*bẩm*”.

Hai - Các đình thần gửi văn thư cho các quan văn, võ lớn nhỏ ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, đều dùng chữ “*truyền thị* 傳 示 ”.

Ba - Văn thư đi lại giữa Tôn nhân phủ với chín quan khanh thuộc các nha hàng văn và các quan đứng đầu các quân doanh thuộc các nha hàng võ, có tính cách ngang hàng, đều dùng chữ “*tư di* 咨 移 ” ; gửi cho Nội các, Nội vụ phủ, Vũ

khố và các Tự⁽¹⁾, các Giám⁽²⁾ thì dùng chữ “chiếu hội 照會”. Khi các nơi này gửi văn thư đến thì dùng chữ “tư trình”. Các nha văn, võ gửi xuống cho các thuộc viên của nha mình (như : Bộ, Tự, Nội vụ, Vũ khố gửi cho Lang trung, Viên ngoại lang trở xuống thuộc các nha ấy ; viện Đò sát gửi cho các khoa, các đạo trở xuống ; các quân doanh gửi cho các Quản vệ thuộc bộ hạ trở xuống ; Nội các gửi cho Thị độc, Thừa chỉ sở thuộc trở xuống ; Quốc tử giám gửi cho Giám thừa trở xuống và các viên kinh huyện, huấn đạo. Ngoài ra, lấy đó mà suy) cho đến những lại dịch và quân nhân đều dùng chữ “trát 札”. Khi các viên này gửi lên thì dùng chữ “bẩm”. Khi [các nha văn võ] gửi cho các quan văn võ các nha khác thì : với hàng tứ, ngũ phẩm, dùng chữ “chiếu hội” (gửi cho các Quản vệ cũng thế) ; với hàng lục phẩm trở xuống, dùng chữ “trát” (gửi các Suất đội cũng thế). Khi các viên này gửi lại, đều dùng chữ “trình văn 呈文”. Ngoài ra, những nha môn nhỏ (như Thái y viện, Mộc thương và các đốc công các công sở...) và các Quản vệ các vệ gửi cho thuộc hạ, cũng dùng chữ “trát” ; khi thuộc hạ gửi lại, thì dùng chữ “trình văn”. Còn các lại viên, sĩ tử, quân và dân gửi lên các quan chức, trừ khi gửi đến các nha thì dùng chữ “bẩm”, ngoài ra đều dùng chữ “trình văn”. Lục bộ và Đại lý tự gửi cho [Phủ doãn] phủ Thừa Thiên và Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, Bố chính, Án sát các tỉnh đều dùng chữ “tư di”. Văn thư gửi lại, cũng đều dùng chữ “tư di”. Duy có Đò sát viện, Thông chính sứ, Nội các và các quân doanh, khi có việc gì cần tư cho các địa phương thì phải tư cho Bộ mà cái việc ấy sở thuộc để chuyển tư chấp hành, chứ không được tư tắt giấy tờ đi lại với nhau.

Bốn – Về cách xưng hô trong văn thư của các nha văn, võ, thì đường quan các nha hay võ quan đứng đầu các quân doanh đều tự xưng là “bản chức 卑職”, mà chữ “bản chức” thì viết thẳng giữa dòng⁽³⁾. Các thuộc viên trở lên từ tá nhị tới lại điển đều tự xưng là “ti chức 卑聯”, mà chữ “ti chức” thì viết lách ra một bên. Nếu các đường quan có gửi văn thư cho các quan chức cùng một nha, như Thượng thư gửi cho Tham tri, Thị lang, thì dùng chữ “tư di”, mà chữ “bản chức” cũng viết thẳng giữa dòng. Khi Tham tri, Thị lang gửi lên cho Thượng thư thì dùng chữ “tư trình”, cũng tự xưng là “bản chức” nhưng nên viết lách ra một bên. Ngoài ra lấy đó mà suy.

Năm – Các quan chức được phái đi việc công, nếu có ban cờ, bài thì bất luận phẩm hàm cao hay thấp, đều xưng là “khâm sai quan 欽差官”, được ngang

(1) Như Hồng lô tự, Đại lý tự...

(2) Như Quốc tử giám, Khâm thiên giám...

(3) Ý nói hai chữ “bản chức” cũng viết giữa dòng như các chữ khác, để tỏ ý bình đẳng ngang hàng, chứ không viết nhỏ và lách về một bên, là lối khiêm tốn của cấp dưới đối với cấp trên.

hàng với chín quan khanh ; khi gửi văn thư cho các địa phương sở tại hay các quan địa phương gửi văn thư đến, đều theo như lệ chín quan khanh. Ngoài ra, những việc sai phải tầm thường, đều chiếu theo phẩm hàm mà làm.

Sáu – Phủ Thừa Thiên gửi cho các quan văn võ thuộc quyền hoặc từ các huyện nha đến các lại dịch, sĩ tử, quân và dân, đều dùng chữ “trát” ; văn thư gửi lại, đều dùng chữ “bẩm”. Khi gửi cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh, là chỗ ngang hàng, đều dùng chữ “tư di”.

Bảy – Các quan các tỉnh ở ngoài : Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc gửi lẫn cho nhau là chỗ ngang hàng, đều dùng chữ “tư di” ; khi gửi cho Bố chính, Án sát, Lãnh binh trong tỉnh thì dùng chữ “chiếu hội” ; khi gửi cho các thuộc viên hàng văn từ Ty đốc học đầu tỉnh trở xuống, và các thuộc viên hàng võ từ Quản vệ trở xuống cùng các phủ, huyện, châu cho đến lại dịch, quân và dân, đều dùng chữ “trát” ; khi gửi đi các tỉnh khác cho từ Bố chính, Án sát trở xuống, cũng theo lệ như trong tỉnh : về cách xưng hô trong văn thư, Tổng đốc thì tự xưng là “bản đốc bộ đường 本督部堂” ; Tuần phủ thì tự xưng là “bản phủ bộ viện 本撫部院”. Phạm trong các văn thư gửi ngang hàng hay gửi bề dưới, các chữ “bản đốc bộ đường” và “bản phủ bộ viện” đều viết thẳng giữa dòng, duy khi tư trình lên Lục bộ thì trong văn thư, những chữ ấy, duy chữ “bản 本” là viết to, còn các chữ khác đều viết lối lưỡng cước. Bố chính, Án sát gửi lên Tổng đốc, Tuần phủ và Đề đốc, dùng chữ “tư trình” và đều xưng là “bản chức” nhưng chữ “bản chức” nên viết lánh ra một bên ; khi gửi cho Lãnh binh quan thì dùng chữ “tư di”, gửi cho các Quản vệ hay Học chính thuộc tỉnh thì đều dùng chữ “chiếu hội”, gửi cho thuộc viên, văn chức từ Thông phán, Kinh lịch trở xuống, võ chức từ Quản phủ, Quản cơ trở xuống, cùng với các phủ, huyện, châu trở xuống cho đến lại dịch, sĩ tử, quân và dân, đều dùng chữ “trát”. Lãnh binh quan gửi lên cho Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, gửi xuống cho Quản vệ, Quản phủ, Quản cơ trở xuống cũng theo lệ như Bố chính, Án sát ; khi gửi cho các phủ, huyện, châu thì dùng chữ “chiếu hội”. Các Quản vệ và Học chính dùng chữ “bẩm” ; gửi cho Bố chính, Án sát và Lãnh binh quan thì dùng chữ “trình văn”. Ngoài ra, các quan văn võ thuộc tỉnh gửi lên Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát và Lãnh binh, đều dùng chữ “bẩm”. Duy các phủ, huyện, châu gửi lên Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, Bố chính, Án sát đều dùng chữ “bẩm”, gửi cho Lãnh binh quan thì dùng chữ “trình văn” ; gửi cho Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát các tỉnh khác cũng dùng chữ “trình văn”. Còn học chính, các phủ, huyện và các vệ, các cơ gửi cho thuộc viên đều dùng chữ “trát” ; các văn thư gửi lại thì dùng chữ “trình văn”. Khi gửi cho những chỗ không phải sở thuộc của mình (như phủ nha gửi

cho huyện, châu ở hạt khác ; các vệ, các cơ gửi cho Suất đội ở vệ và cơ khác) đều dùng chữ “chiếu hội” ; các văn thư gửi lại thì dùng chữ “tư trình”. Trên đây, phàm gửi ngang hàng hay gửi xuống bề dưới, đều tự xưng là “bản chức” và viết thẳng giữa dòng ; gửi lên cho chức trên thì tự xưng là “ti chức” và viết lách ra một bên. Còn các lại viên, sĩ tử, quân và dân gửi lên Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Lãnh binh, đều dùng chữ “bẩm” ; gửi lên phủ, huyện, châu và các quan chức khác, đều dùng chữ “trình văn”).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 15 [1834], mùa đông, tháng 12. Cho các quan khoa đạo được vào hầu vua trong Cấm các.

Vua dụ Nội các: “Từ trước đến nay, những khi ta ngự ở các điện thường như Văn Minh, Vũ Hiến và Đông Các, cho vời các đình thần vào yết kiến thì những quan khoa đạo không được theo vào. Nay nghĩ: các quan ngự sử có phận sự là ghi chép lời nói và việc làm của ta, các quan khác không thể ví với được. Vậy, chuẩn cho từ nay, phàm những khi có việc cơ mật, đặc cách chỉ tên cho gọi đình thần nào vào để dụ bảo tận mặt thì các quan khoa đạo vẫn không được vào dự, nhưng khi có việc thường, các đình thần cùng vào yết kiến thì viên khoa đạo nào gặp ngày sung vào Khởi cư chú⁽¹⁾, cho phép được theo ban thứ các quan mà vào châu”.

Quyền Lãnh binh Cao Bằng là Vũ Văn Tình bị cách chức, phải trở về dân tịch. Trước kia, khi giặc tiến bức tỉnh thành, Tình rút lui về Lạng Sơn, đã bị cách lưu, sau đó vì bị bệnh, Tình trở về Hà Nội điều dưỡng, đến nay chưa tới quân thứ. Vua cho là không kham sử dụng được, nên bãi chức hẳn.

Phát phối viên quan bị cách là Bùi Công Lai (nguyên Lãnh binh Hà Tiên) đi theo đạo binh Tuyên Quang để hiệu lực.

Thống đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy đạo quân Thái Nguyên từ Giai Lạc tiến đến Văn Trung, hội với hai đạo quân Cao Bằng, Tuyên Quang, bàn việc bắt giặc, làm sơ tâu lên.

(1) *Khởi cư chú*: như chức sử quan, ở hầu bên vua, ghi chép lời nói và việc làm của vua.

Vua dụ: “Cần phải hợp lực tâm nã cốt sao bắt được giặc Vân, giặc Sĩ đem làm án, để chóng xong việc. Lại nữa, tập tâu này từ quân thứ Để Định về tới Kinh, tính đường đi so với hai đạo Cao Bằng, Tuyên Quang có hơi gần hơn (tờ sơ phát đi ngày mồng 3 đến ngày 13 tới Kinh). Chuẩn cho từ nay, ở đạo khi có việc gì tâu báo đều do đường ấy phát đệ”.

Ngự sử Hoàng Quýnh do Kinh phái, đã đến quân thứ Để Định. Quýnh, trước đây, đốc tải quân lương Thái Nguyên ở Cổ Đạo, khi đó đại binh đã vào Vân Trung trước rồi, mà con đường đi tới chưa được yên tĩnh. Sau, được tin báo rằng quân đi có thể lấy lương của giặc mà ăn, nên Quýnh hãy tạm quay về, cùng với Án sát Doãn Uẩn trừ biện việc tích trữ lương thực. Khi Quýnh về tới Chợ Rã, vừa gặp có Chỉ triệu về Kinh, sắp lên đường lại tiếp được đạo dụ sau cho cứ ở lại tòng chinh. Quýnh bèn thân đốc hơn 100 lính đồng người Man tiến đi và làm số tâu, nói thêm rằng, khi đến Cổ Đạo, có tên tướng giặc, ngụy xưng là Tả uy phó hiệu, là Ma Văn Bằng dụ được lũ chánh phó quản lữ ở Nghĩa Lữ của giặc là Bế Văn Đức, Bế Lộc Tuyển, Bế Lượng An, và lũ đốc vận của giặc là Hà Thiên Ngân, Vi Đức Thăng, 11 người, lần lượt ra đầu thú. Quýnh cho rằng tên nghịch Vân chưa bị giết, tông đảng ẩn náu còn nhiều, nếu nay vội đem giết lũ này, e tuyệt mất con đường quy thuận của chúng, nên Quýnh đã cho bọn này được tòng quân, trở sức làm việc chuộc tội. Lại, những dân Thổ, Man đi dài tải, mỗi khi đến chỗ đường gặp ghềnh khó đi, lại gọi chửi bới bố mẹ tên Vân, tên Sĩ. Hỏi ra thì họ đều nói trước đây họ bị chúng tàn phá, không thể không theo, may được quan quân kéo đến mới trừ được hại. Nếu nay vợ được lũ giặc ấy, họ đều muốn ăn thịt ! Nay dù phải vất vả cũng không dám oán. Tất cả những điều này đều tâu lên.

Vua phê: “Nếu đã không về Kinh ngay thì phải làm thế nào cho chuyến đi này được xứng đáng. Đây tuy chỉ là một điểm nhưng có thể đánh giá được cả một đời hay, dở của nhà người”. Rồi xuống dụ rằng: “Lũ Ma Văn Bằng trước đây nhận quan chức của giặc, xét ra vì bị giặc bắt ép, không phải do bản tâm của chúng. Nay chúng chịu hối cải lỗi trước, thực lòng đầu thú thì lập tức rộng tha để chúng được đổi mới cho đi tòng quân, gắng sức chuộc tội. Vả, bọn chúng từng khổ về sự bạo ngược của giặc Vân, giặc Sĩ, oán sâu vào xương tuỷ, nay người mang chúng đi theo, nên sức bảo chúng chuyển báo cho những thổ dân sở tại, ai trốn đã lầm lạc theo giặc, nay nhờ ơn triều đình rộng tha thì nên ra đầu thú, quy phục, để mãi mãi được ở yên, rồi lại báo dẫn chỗ chạy của giặc Vân và giặc Sĩ để nã bắt cho bằng được. Như vậy, không những khỏi tội mà còn được hậu thưởng nữa. Nếu còn lúc thuận, lúc nghịch, tâm địa bất trắc thì tất nghiêm trị, không tha”.

Quân hai đạo Tuyên Quang, Cao Bằng đóng ở Vân Trung. Được tin giặc Nông Văn Sĩ tập hợp hơn 1000 đồ đảng đóng giữ các nơi hiểm yếu ở Vân Quang, dựng

đồn trại hòng ngăn trở đường tiến của đạo quân Thái Nguyên, họ bèn họp bàn chia đường đánh giặc. Tổng thống Tạ Quang Cự do đường phía tả, Đề đốc Phạm Văn Điển do đường phía hữu, Phó vệ úy Nguyễn Văn Quyền mang riêng một toán quân, cũng do đường phía tả, ai nấy lên đường cùng tiến, làm thanh viện cho đạo quân Thái Nguyên. Đạo quân Tạ Quang Cự đi tới đâu, giặc đều sợ bóng gió tan chạy, đuổi bắt không kịp, duy thu lại được đàn bà con gái trẻ nhỏ của gia quyến Nguyễn Hữu Bằng 15 người bị giặc bắt trước, cho đưa về Cao Bằng và ít nhiều thóc gạo có thể nuôi quân được hàng tuần mà thôi. Khi tới mạn núi ở Giai Lạc thì gặp quan quân đạo Thái Nguyên, lại dẫn quân về đóng ở Vân Trung và làm tập tâu.

Vua dụ: “Cứ như lời tâu thì giặc Sĩ tập hợp đồ đảng ở Vân Quang, mà hai đạo Cao Bằng, Tuyên Quang mang quân cùng với đạo Thái Nguyên đầu đuôi giáp công, tại sao lại để chúng lọt lưới trốn thoát, không bắt được một tên nào? Các người chịu ơn nặng của nước, mang 3 đạo đại binh đánh một toán giặc nhỏ, vẫn tưởng là lập tức bắt được nghịch Vân, dâng nơi cửa khuyết, sớm báo tin thành công. Thế mà tới nay bầm đốt tay đã hơn một tháng, nghịch Vân đã trốn trước, giặc Sĩ cũng không bị bắt để làm án thì sẽ lấy gì mà phục mệnh⁽¹⁾? Nay phải đồng tâm hiệp lực, tìm mọi phương pháp như thế nào mà lùng bắt cho bằng được giặc Vân, giặc Sĩ để đem nghiêm trị, cho xứng đáng với sự uỷ thác. Vả, nay đã năm cùng tháng hết, mà tướng sĩ của các người hãy còn lặn lội vất vả, ta ở trong Kinh, ngoài nhìn ra Bắc, lòng những bối rối, chưa từng nằm được yên gối một ngày nào! Những mong cờ hồng báo tin chiến thắng, tướng sĩ sớm ca khúc khải hoàn, cùng nhau vui vẻ nghỉ vai, chung hưởng ơn thưởng to nhất”.

Đạo quân Phạm Văn Điển tiến đến An Đức. Giặc ở trên núi đất, thủ hiểm chống cự. Quân ta hăng hái sấn lên, đánh nhau với giặc 2 ngày, bắn giết được rất nhiều, giặc tan vỡ bỏ trốn. Quân ta chém được 10 thủ cấp, luôn phá được hơn 10 nơi trại và sách⁽²⁾. Quân biệt đạo của Nguyễn Văn Quyền cũng đánh phá được 1 đồn lớn của giặc, thừa thắng ruổi dài đến An Lạc là chỗ giặc Sĩ ở, thiêu huỷ nhà cửa, lùng chém được 7 thủ cấp. Sau đó, gặp đạo quân Thái Nguyên ở Bán Chàng (tên đất), kéo trở về, thì vừa lúc đó có Phan Bá Bành (con cụ Trấn thủ Phan Bá Phùng và là cháu gọi Lưu Trọng Chương bằng cậu) dẫn các quan chức giặc là Tham luận Phùng Ngọc Chấn, Cai đội Hoàng Văn Nguyên và đồ đảng hơn 20 người đến xin đầu thú. Bọn Điển tạm cho chúng tòng quân, gắng sức chuộc tội, rồi đem mọi tình hình tâu lên.

(1) Phục mệnh: báo cáo lại việc đã nhận làm.

(2) Sách ʹ? : chỗ vị trí quân sự có ke, gỗ để làm rào lũy.

Vua phê: “Tiểu, bất giặc, rất giỏi”. Rồi dụ rằng: “Quan quân đạo này đến đâu không kẻ nào dám chống cự, đã đến được trước sào huyệt của giặc, lại hợp với đạo Cao Bằng, chia binh tiểu trừ những toán giặc còn sót; đến đâu cũng chém giết được nhiều giặc, đốt được trại giặc, lại đón tiếp được đạo binh Thái Nguyên đến cùng hội quân. Thực đáng khen thưởng. Vậy chuẩn cho ban thưởng:

“Phạm Văn Điển gia quân công một cấp, Lê Văn Đức được khai phục một cấp bị giáng trước và mỗi người được 1 chiếc đồng hồ tây;

“Nguyễn Văn Quyền, nhiều lần lập được chiến công, được thăng thụ Chư quân Vệ úy và được 1 chiếc nhẫn vàng có mặt pha lê lông lánh của Tây dương.

Những người dự trận như các Quân vệ, Quân cơ Hoàng Văn Hậu, Nguyễn Văn Vinh và ngoài ra còn viên nào trở sức đánh dẹp có công thực sự, thì đem những nhẫn vàng mặt pha lê lông lánh của Tây dương đưa đến từ lần trước mà truyền Chỉ dụ tận mặt, thưởng cho họ. Ngoài ra, ai chém được thủ cấp giặc, giết được bè lũ giặc, đều chiếu cấp cho bạc lạng và tiền bạc có từng bạc khác nhau.

“Lại nữa, sào huyệt giặc đã bị đánh đổ, tên đầu sỏ Nông Văn Vân tìm phương lẩn trốn. Thế mà tên Nông Văn Sĩ, sau lúc giặc đã tan rã, còn dám thủ hiểm chống cự, thực là ghê gớm ! Nay đã bị 3 đạo quây đánh, nhiều lần tan vỡ, thế tất còn sống vào rừng sâu, chưa thể trốn xa được. Vậy chuẩn cho 3 viên đứng đầu 3 đạo quân đều phải nghiêm ngặt đốc thúc binh hết sức lùng bắt và sức cho thổ mục thổ dân sở tại tìm nhiều cách mà tầm nã. Trước đây đã tăng ngạch thưởng: ai bắt sống được giặc Vân, giặc Sĩ, thưởng 500 lạng, ai chém được thưởng 300 lạng và đều thưởng thụ chức quan Lục phẩm. Nay lại tăng thêm: ai bắt sống được, thưởng thêm 300 lạng, cộng 800 lạng; ai chém được thưởng thêm 200 lạng, cộng 500 lạng, và đều thưởng thụ chức quan Ngũ phẩm. Người thổ bất hay chém được đem nộp, cũng được thưởng theo lệ ấy, lại chuẩn cho thế tập chức thổ ty. Như vậy để mọi người đều ra sức tầm nã, thì chúng không còn đường nào trốn khỏi chết được. Lại phải thông dụ cho họ hàng tên Vân, tên Sĩ: ai khuyên bảo chúng đến cửa quan đầu thú được thì đều miễn bị tội lầy; nếu chúng cứ một mực mê muội không nghe mà trong họ, ai bắt đem nộp thì không những được miễn tội, lại còn được chiếu lệ, thưởng cho như người thường. Còn các đồ đảng giặc bất cứ quan chức lớn hay bé, nếu biết hối cải ra thú đều được tha tội; nếu còn mờ ám không biết ăn năn cải quá, khi bắt được, tất tiêu diệt không để sót một móng !

“Những lời trong dụ đã hiểu thị nhiều lần, các người phải bảo sao chép ra nhiều bản cho tuyên bố và yết thị khắp trong hạt Để Định trong thổ dân các châu, các huyện và trong những chỗ bè lũ giặc thường hay qua lại; hoặc chia phát cho những thổ dân đã ra đầu thú, sai chúng đem về chuyển báo lẫn cho nhau khiến

chúng đều lưu tâm trở sức nã phạm, chuộc tội, dâng công. Những tên đã ra thú là bọn Phan Bá Bành đều cho được tha tội trước và thả cho về tâm nã tên nghịch Vân giải lên quan, lĩnh thưởng. Lại báo khắp cho các thổ mục, thổ dân, bất luận là đã hay không nhận quan chức của giặc, đều cho phép được mang súng điếu sang đến nộp và đều tha tội cho để được ở yên nơi làng xóm, yên tĩnh mãi mãi”.

Tuần phủ Nguyễn Khả Bằng tỉnh Thanh Hoa tâu nói: “3 huyện Trình Cố, Man Duy và Sầm Nưa thuộc phủ Trấn Man trong hạt đã đặt thổ Tri huyện và Huyện thừa đều là người Man, còn phủ thì vẫn chỉ có tên không. Nay xin đặt một viên quản phủ, chọn một người nào thuộc tỉnh mà am tường địa thế để sung bổ vào. Lại phái 1 viên Suất đội và 50 biên binh dinh Thần sách để giúp việc giữ phủ, cứ 2 tháng thay phiên một lần”.

Vua bảo bộ Binh rằng: “Phủ Trấn Man tuy thuộc trong bản đồ nhưng địa thế xa rộng, dân tình phong tục không giống người Kinh. Gần đây đặt thổ Tri huyện, Huyện thừa ở 3 huyện thuộc phủ ấy, lâu ngày cũng đã được yên ổn. Nếu có động thì họ cùng nhau hợp sức phòng thủ ngăn chặn, cũng đắc lực lắm rồi. Nếu nay đặt quản phủ, không những đã khó tìm được chỗ địa thế tốt để dựng phủ lỵ, mà lỡ không được người xứng đáng, thì lại vì đó mà sinh việc ra, há chẳng phải có hại mà không ích?”. Bèn không y cho.

Bộ Hình tâu nói: “Lần trước, các viên được phái đi phía đông là Lê Văn Phú và Nguyễn Tri Phương đáng phải bồi thường đến hơn 6000 lượng bạc, nay nghĩ nên châm chước tính giá cho nộp thay bằng tiền”.

Vua không thuận, xuống sắc nói: “Từ nay, ai bị bồi thường bạc [nhà nước] thì phải trả bằng bạc, bị bồi thường bằng tiền thì phải trả bằng tiền, chứ không được tính giá nộp thay. Điều này được ghi làm mệnh lệnh”.

Nhân đó, bộ Hộ tâu nói: “Từ trước đến giờ, các nha bồi thường tang vật đều chiếu giá tính trả bằng tiền. Xin từ sau trở đi, những vật được bồi thường nếu không phải là sản vật trong nước thì vẫn cho phép tính giá nộp tiền, còn ngoài ra đều cứ vật gì phải đền bằng vật ấy. Duy vật nào không phải sản vật trong hạt, khó kiếm thì đến kỳ hạn, do các nha tâu xin, chờ Chi”. Vua y lời tâu.

Cho Trần Văn Học, Quản vệ Hữu vệ dinh Tiên phong, đem 100 biên binh thuộc các bảo⁽¹⁾ đi thay phiên phòng giữ Trấn Hải thành.

Ngày Ất Ty, làm lễ hợp hưởng.

Cho người con của Trung hưng công thần Chương cơ Lê Phúc Điển là Lê Phúc Lệ được tập ấm, làm Ân kỵ úy.

(1) Các bảo : tức là Trung bảo, Tiền bảo, Hậu bảo v.v...

Quan tỉnh Nghệ An tâu nói: “Thôn Miêu Nha trong hạt ở ven sông, cách xa rừng núi, không phải chuyên nghề làm bơi chèo. Xin cho bỏ thuế bơi chèo, rồi cứ theo lệ, chiếu số đinh, để tuyển lính”. Vua y cho.

Hơn 30 sách người Mán Chàm ở gần thành Quang Hoá thuộc Gia Định, tình nguyện xin phụ thuộc vào nước ta. Ra lệnh cho viên quan đóng ở thủ sở Quang Hoá được kiểm coi quản, chờ sau 3 năm, sẽ chiếu theo như các sách dân Phiên thuộc quốc tịch mà thu thuế.

Bắt đầu đặt ty Thông chính sứ. Chuẩn cho đình thân bàn định về quan chức, thuộc chức và chức vụ, rồi cho thi hành.

(1. Về quan và thuộc viên: 1 Thông chính sứ, 1 Thông chính phó sứ, 1 Viên ngoại lang, 1 Chủ sự, 1 Tư vụ, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi thứ 2 người, Vị nhập lưu thư lại 15 người.

2. Chức vụ: Tiếp nhận các tấu sớ, sổ sách các nơi đệ trình.

3. Mỗi ngày cử một viên thuộc ty đến cùng với phái viên của ty Tam pháp phái đến ứng trực ở công đường. Hễ có ai đánh trống đăng văn kêu việc gì, đơn kiện thì do ty Tam pháp nhận xét, nhưng thuộc viên ứng trực cũng đăng ký ngay những đơn ấy để trình Công chính đường lưu chiếu. Nếu Tam pháp ty im đi hay để chậm trễ không xét đơn thì tham hặc.

4. Về việc vào ứng trực, thì các viên Thông chính sứ cũng theo lệ các đường quan ở Bộ và Viện mà lần lượt vào trực. Các thuộc viên như Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ, mỗi hạng mỗi ngày 1 người luân lưu theo ban vào ứng trực, cũng phải theo lệ dâng thẻ bài như các nha môn.

5. Trong các hội nghị của đình thân, viên Thông chính sứ cũng được dự.

6. Tiền công nhu, cũng theo như Thái thường tự và Quang lộc tự, mỗi năm được cấp 50 quan.

7. Ẩn triện, ấn quan phòng, thẻ bài, dinh thự, phòng trại đều do ty tiếp tục đứng làm).

Đặt thêm Phó đội đội Thượng thiện, trật Tông ngũ phẩm (lệ trước chỉ đặt 1 Suất đội).

Đổi phủ Hải Đông thuộc tỉnh Quảng Yên làm phủ Hải Ninh.

Bùi Văn Bằng, Lại khoa Cấp sự trung, tâu hặc về việc Thượng thư bộ Lễ Phan Huy Thực bảo cử Nguyễn Thu, Ngô Ngũ đều là thân thuộc, vào làm ty thuộc ở Bộ, luôn luôn che chở, không tránh hiềm nghi. Mới rồi, nhân việc người cháu gọi bằng chú bác là Phan Huy Xán và cháu gọi bằng cậu là Hoàng Đình Tá bị võ lữ về vụ án

trường thi, Huy Thục sợ bị người ta bới ra, nên mới thanh minh mong che giấu lỗi, thật là dụng tâm khéo léo.

Vua sai truyền Chỉ súc hỏi. Khi nhận được sớ của Huy Thục tâu trả lời, vua bảo bộ Lại rằng: “Huy Thục với Nguyễn Thu và Ngô Ngũ đều là chỗ họ ngoại không có lệ phải hồi tị⁽¹⁾ bao giờ. Và lại, nhiều lần có chức khuyết, cần lấy người sung bổ, Huy Thục đã cùng với các bạn đồng sự bàn bạc mà chọn cử, không phải một mình tự ý che chở. Đến sau lại cho là vì hình tích, đáng tránh, thế là đã tự biết về trách nhiệm bảo cử rồi. Có điều là nếu đã biết xa tránh điều hiềm nghi mà cầu bực bạch, thì sao không đem tất cả duyên do từ trước về việc đề cử ấy mà kể rõ đầu đuôi, lại chỉ nói lướt qua, để đến nỗi gián quan còn có thể cho là tư tình, dụng tâm khéo léo mà vạch tên tâu hặc ! Như thế thực là còn có chỗ chưa hợp lý. Vậy nay giáng một cấp. Còn Nguyễn Thu và Ngô Ngũ thì giao cho Bộ cải bổ chức khác”.

Quan tỉnh Quảng Ngãi tâu nói ở hòn Lý Sơn, vụng Thuyền và vụng Quát, ven biển thuộc tỉnh hạt, đều nên đặt thủ sở. Những dân sở tại ở hòn Lý Sơn tình nguyện tự đóng lấy thuyền rồi lĩnh khí giới Nhà nước phát cho để đến kỳ thì đi tuần tiễu. Còn 2 vụng kia, từ trước đến giờ, mỗi khi có thuyền giặc lén lút phát ra ở ngoài biển, dù có đặt pháo đài mà bắn cũng không tới. Hiện đã khởi công đóng 2 chiếc thuyền lanh lẹ, nhưng tay lái và thủy thủ chưa mộ được để sung bổ vào. Vậy xin chọn trong số dân thừa ở các xã ven biển cho đủ 40 người, lập làm thủy binh của tỉnh, hằng năm, cứ đến tháng xuân đi tuần biển, tới mùa thu thì thôi. Lại, những dân lệ thuộc các tấn sở vẫn không có khí giới, lỡ khi gặp thuyền giặc, tay không, không thể phòng ngự chống chọi được. Vậy xin chiếu theo dân số, liệu cấp cho khí giới và uỷ cho viên giữ tấn sở huấn luyện, tuần phòng.

Vua dụ: chuẩn cho hằng năm, cứ đầu mùa hè đi tuần, đến mùa thu thì về, còn các khoản khác đều y lời thỉnh cầu.

Tỉnh Nghệ An cũng xin đóng 2 chiếc thuyền lanh lẹ để dùng vào việc tuần tiễu. Vua y cho làm.

Quan tỉnh Biên Hoà tâu nói: “Trong tỉnh, một năm chi lương hết ước 8.300 phương gạo, mà số thuế chính cung toàn hạt chỉ có 4.300 hộc thóc và 4.300 phương gạo. Vậy xin đến kỳ thuế sang năm, chiếu số thuế đáng thu bằng tiền, cho dân được nộp thay bằng thóc và gạo để đủ dùng trong một năm”. Vua y lời tâu.

Cho viên quan bị cách là Vũ Huy Quynh được khởi phục, làm Tư vụ (Quynh trước làm Tham hiệp ở Sơn Nam, can án, bị cách).

(1) *Hồi tị* : theo chế độ phong kiến, có lệ hồi tị, nghĩa là khi làm quan, không được tham dự, hoặc lánh mặt đối với những người là chỗ thân thuộc của mình để tránh tiếng hiềm nghi.

Cho Giả Tiến Chiêm, nguyên Lãnh binh ở tỉnh Phiên An, được khai phục, làm Phó quản cơ, rồi cho theo quân thứ Gia Định sai phái. Tiến Chiêm, trước đây, vì tỉnh thành thất thủ, bị án cách lưu, trong khi hiệu lực việc gì khó cũng không quản ngại. Đến đây, Tướng quân Nguyễn Văn Trọng tâu lên cho, nên mới có lệnh này.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tuân theo lời dụ, đem những nhân viên quyền đặt ở các vệ, các cơ, các đội cùng các Ngoại uỷ quản cơ và Ngoại uỷ suất đội làm thanh danh sách tâu lên. Vua chuẩn cho thăng thụ hoặc thực thụ có thứ bậc khác nhau.

Quy định thể lệ về việc các nha ở trong Kinh giao nhận dụ chỉ, và về việc ty Thông chính sứ tiếp nhận tấu sơ do các tỉnh ở ngoài đệ nộp.

Trước đây, khi có dụ chỉ ban xuống, có việc liên quan đến 2 Bộ, thì Bộ nọ đùn cho Bộ kia, không chịu nhận làm. Vua sai đình thần bàn định chương trình; đến đây họ làm thành điều lệ tâu lên. Vua cho đến ngày khai ấn năm sau bắt đầu thi hành:

(1 – Lệ cũ, khi có chương sơ đề tấu ở trong Kinh hay ở ngoài các tỉnh tâu dâng lên đã được Chỉ trả lời hoặc bất kỳ có các hồng bản và lời châu phê về các đặc chỉ hay đặc dụ do Nội các đã kính cẩn sao lục ra, đều do Nội các giao tất cho nha nào nha ấy nhận làm. Nay chuẩn cho: từ giờ trở đi, phàm những hồng bản và những lời châu phê đã sao lục ấy đều giao cho viên khoa đạo ứng trực của viện Đô sát tiếp nhận. Viên này xét xem việc thuộc về nha nào thì chuyển giao cho nha ấy nhận làm. Giám hoặc là việc có liên quan đến 2, 3 Bộ, thì nên xét xem Bộ nào quan trọng hơn, liền giao cho Bộ ấy nhận làm. Nếu công việc đại khái ngang nhau thì theo thứ tự, xem Bộ nào ở trên ⁽¹⁾, giao cho Bộ ấy nhận lĩnh bản chính. Trong đó nếu là việc khẩn cấp, thì phải lập tức báo cho các nha dự làm việc ấy nhất tề hội lại sao chép mà làm. Khi việc làm xong lại kính cẩn sao lục ra một bản để lưu chiếu. Ngoài ra, những việc thông thường, cứ theo lệ, sao lục gửi đi để tuân hành. Những nha đáng phải dự làm việc ấy, khi tiếp được khẩn báo đi hội sao, hay khi tiếp được bản sao gửi đến để làm việc, thì xét ngay những việc nha mình cần phải làm hay phải tư đưa đi đâu, đều do nha mình tự làm lấy, không được đùn cho nha đã giữ bản chính phải sao lục cả một loạt để đưa đi. Còn bản nào đáng phải sao lục đưa đi để theo đó mà chấp chiếu thì do nha giữ bản chính phải sao lục đưa đi.

2 – Viên khoa đạo phát giao bản chính, cần phải cân nhắc cho xứng đáng. Nếu việc giao đã là xứng đáng mà nha nào còn từ chối không nhận, để trùng trình kéo dài, thì viên khoa đạo phải tâu hạch ngay. Nếu giao không xứng đáng thì nha tiếp nhận cũng phải tâu hạch rồi cứ việc chuyển giao việc ấy cho nha nào đáng phải nhận lĩnh. Về nhật kỳ giao và nhận, khoa đạo phải theo từng ngày đăng ký vào sổ để

(1) Thứ tự trên dưới của Lục bộ là Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công.

phòng tra cứu về sau. Việc của nha nào đáng phải làm mà bỏ bê trễ, thì [khoa đạo] phải nêu lên mà hạch ngay.

3 – Những chỉ dụ cùng chương sớ và sổ sách, khi đã đóng ấn quốc bảo rồi, Nội các phải tức khắc giao cho khoa đạo, nếu có sự chậm trễ sơ sót thì phải tâu hạch.

4 – Những chương sớ, sổ sách ở trong Kinh theo lệ cũ đều do Bộ hoặc Nội các tâu lên; ở các tỉnh ngoài, trừ tập mật tấu vẫn do sở Thị vệ đệ nộp, còn những chương sớ, sổ sách khác thì do các nhà trạm chuyển đệ bằng lối ống thư chạy trạm hoặc do phái viên công cán đệ giao, đều do ty Bưu chính chiếu nhận, rồi lập tức đem y nguyên cả ống, cả phong và cả bản trát đệ nộp cho ty Thông chính sứ tiếp nhận. Thông chính sứ hoặc Phó sứ xét chỗ miếng giấy đỏ dán ở ngoài phong bì, nếu là việc quân khẩn cấp, trọng yếu thì lập tức dâng lên cả nguyên trát để vua xem rồi lại chờ lĩnh giao xuống cho nha hữu quan nhận làm. Nếu là việc thường, thì mở trước phong phụ và bản phụ ra, xem việc thuộc về nha nào liền sức cho thuộc ty đem tất cả các phong, các bản chính và phụ, chuyển giao cho nha ấy nhận làm. Giám hoặc là việc liên quan đến 2, 3 Bộ, xem việc thuộc về Bộ nào quan trọng hơn thì đưa cho Bộ ấy. Nếu là việc đại khái ngang nhau, thì theo thứ tự, Bộ nào ở trên, sẽ đưa cho. Nếu việc liên quan đến nha nào mà xét thấy nha ấy có thể có chỗ đáng ngại cho việc phân xử thì lập tức đưa cho Nội các để tâu lại, không được khinh suất đưa cho nha ấy, để đề phòng có sự che giấu. Còn ngoài ra, nhất thiết các công văn khác đều để nguyên phong giao đi, không cần phải mở. Phạm những sổ sách chuyển giao đã được xứng đáng mà nha nào còn từ chối không nhận thì cứ sự thực nêu tên mà hạch. Nếu giao không được xứng đáng thì nha tiếp nhận cũng cứ tâu hạch, rồi chuyển giao [sổ sách ấy] cho nha đáng phải nhận cứ chiếu theo mà nhận lĩnh. Còn những ống trạm ở Kinh phát đi thì vẫn do ty Bưu chính làm theo như lệ.

5 – Những ống trạm do nhà trạm giao và những chương sớ do phái viên các nơi mang đến, trước đây đều do ty Bưu chính căn cứ vào sổ nhận được hằng ngày, nếu việc nào liên quan đến 5 bộ Lại, Hộ, Lễ, Hình, Công thì giao Nội các; nếu việc liên quan đến bộ Binh thì trình bày với bộ Lại lục giao cho Nội các. Lệ này nay bỏ đi. Chuẩn cho đổi là do ty Thông chính sứ chiếu sổ nhận được, vào sổ rồi phân phát.

6 – Các tỉnh ở ngoài, cái lệ phải biên chua vào sổ ngày giờ nào tới và khẩn lăm hay khẩn vừa về những sổ sách, công văn do bản trát phát đệ vẫn theo như lệ hiện hành. Duy có chỗ nói là “do ty Bưu chính đệ đến nha mỡ giao nộp” thì nay đổi là do ty Bưu chính đệ đến nộp ty Thông chính sứ. Ở bên cạnh phía ngoài phong bì chính và phụ của chương sớ đều phải lược trích lấy mấy lời cốt yếu ở trong rồi dán miếng giấy đỏ mà chua rõ. Ở ngoài phong bì công văn cũng phải chua rõ là gửi đến nha nào, để tiện việc ghi nhận. Giám hoặc đệ đến chậm trễ ngày giờ hoặc làm hoen

bản, rách, đứt, phải truy nguyên xem vì đâu để nêu ra tham hặc. Còn như trong bản tâu có chỗ nào không hợp thể thức thì do nha tiếp nhận phải làm lại.

7 - Chức vụ của các nha đều có chuyên trách: như những việc giặc giã, thổ phỉ lén lút nổi lên thì thuộc bộ Binh, những việc cướp và phạm tội thì thuộc bộ Hình; những việc cấp phát tiền lương thì thuộc bộ Hộ; những việc chi dùng vật liệu thì thuộc bộ Công. Từ trước đến giờ các địa phương làm sổ sách, phần nhiều hay lẫn lộn: đem việc giặc, phỉ với trộm cướp làm chung một tập; xếp việc tiền lương và vật liệu vào chung một sách. Đến kỳ hạn mới nhận xét và phân biệt, không khỏi lại phải tư báo kê cứu, kéo dài đến hàng tuần ! Từ nay, hễ các nơi làm sổ sách, đều phải tùy theo sự việc mà phân ra tập riêng, bản riêng; chỉ khi nào công việc liên quan với nhau, thực không thể tách ra được thì mới được hợp làm một. Nếu làm lờn thời, lộn ầu, cốt cho xong việc, thì do ty Thông chính sứ nêu ra tham hặc).

Định lại ngạch thuế sắt ở các địa phương.

Bộ Hộ bàn tâu, cho rằng trước kia về thuế sắt, có nơi nộp bằng sắt sống, có nơi nộp bằng sắt thối. Từ khi đổi ra lệ nộp bằng sắt chín, có nhiều ít khác nhau (có người nộp 72 cân, có người nộp 28 cân), tưởng chưa tỏ rõ được sự công bằng. Và lại, sắt thối cùng với sắt chín không khác nhau, mà quan trước trong Bộ lại nhất thiết cho tính thuế gộp một loạt với sắt sống, thành thử làm giảm mất thuế. Nay xin tùy theo thổ sản và địa phương có hay không, nhiều hay ít mà châm chước tăng giảm về phân số, định thành ngạch thuế để cho có quy tắc nhất định. (Những hộ làm sắt ở Hà Tĩnh, Nghệ An, trước kia, mỗi người nộp 100 cân sắt sống, sau đổi là nộp 60 cân sắt chín. Nay cho nộp theo lệ ấy. Duy ở Nghệ An có 1 xã, mỗi người nộp sắt sống 120 cân, sau đổi nộp 72 cân sắt chín, thì nay giảm xuống 60 cân. Những hộ làm sắt ở Thanh Hoa, trước mỗi người nộp sắt thối 40 cân, sau đổi nộp sắt chín 28 cân, nay tăng lên là 60 cân. Những hộ làm sắt ở Bắc Ninh, trước mỗi người nộp sắt thối 60 cân, sau đổi nộp sắt chín 48 cân, nay bắt theo lệ cũ nộp 60 cân. Những hộ làm sắt ở Quảng Nam, trước mỗi người nộp sắt sống 50 cân, sau đổi nộp sắt chín 30 cân, nay tăng làm 60 cân. Những hộ làm sắt ở Biên Hoà trước nộp sắt sống 50 cân, sau đổi nộp sắt chín 35 cân, nay tăng làm 60 cân. Các hộ làm sắt ở Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, trước mỗi người nộp sắt sống 50 cân, sau đổi nộp sắt chín 38 cân 10 lạng, nay cho theo lệ cũ, nộp 50 cân. Thuế sắt ở đầu nguồn Bình Thuận, trước nộp sắt thối 227 cân 8 lạng, sau đổi nộp sắt chín 159 cân 4 lạng, nay tăng là 230 cân. Thuế sắt ở Sơn Tây, có một mỏ, trước nộp sắt thối 300 cân, sau đổi nộp sắt chín 240 cân, nay cho theo lệ trước, nộp 300 cân. Thuế sắt ở Bắc Ninh, có 2 mỏ: 1. Mỏ Đông Hoà, trước nộp sắt thối 300 cân, sau đổi nộp sắt chín 240 cân, nay cho theo lệ trước nộp 300 cân; 2. Mỏ mới khai ở Bố Sơn, phải nộp sắt chín 600 cân, nay cho theo lệ cũ. Thuế sắt Thái Nguyên có 7

mỏ: 1) Mỏ Linh Nham, trước nộp sắt thỏi 1200 cân, sau đổi nộp sắt chín 960 cân; 2) Mỏ Bảo Nang, trước nộp sắt thỏi 2500 cân, sau đổi nộp sắt chín 2000 cân 3) Mỏ Na Khôn, trước nộp sắt thỏi 2000 cân, sau đổi nộp sắt chín 1.600 cân ; 4) Mỏ Vân Đồn, trước nộp sắt thỏi 600 cân, sau đổi nộp sắt chín 480 cân ; 5) Mỏ Na Hoá, trước nộp sắt thỏi 300 cân, sau đổi nộp sắt chín 240 cân ; 6) Mỏ Quan Hoà, trước nộp sắt thỏi 300 cân, sau đổi nộp sắt chín 240 cân ; 7) Mỏ Cù Văn, trước nộp sắt thỏi 300 cân, sau đổi nộp sắt chín 240 cân ; nay đều cho nộp theo lệ cũ. Thuế sắt ở Tuyên Quang, có 1 mỏ, trước nộp sắt thỏi 400 cân, sau đổi nộp sắt chín 320 cân, nay cho nộp theo lệ trước là 400 cân). Vua y lời bàn.

Bọn đầu đảng giặc là Nguyễn Văn Chấm và Vũ Vĩnh Lộc trong thành Phiên An cũ sai hơn 100 đồ đảng ra phục ở bờ hào mặt trước thành, hẹn nhau lấy tiếng súng trên thành làm hiệu, đánh úp để ngăn trở không cho quan quân đào đường ngầm ngoắt ngoéo. Tên Lộc lên trên thành, bị súng lớn ở ngoài trường lũy bắn chết. Đồ đảng giặc bèn rút chạy. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đem việc này tâu lên.

Vua phê: “Đủ rõ là đạo trời rõ rệt, kẻ phản nghịch tất bị giết chết hiển nhiên !”, bèn xuống dụ rằng: “Tên đầu đảng giặc Vũ Vĩnh Lộc mưu tính việc làm phản đã hơn một năm nay. Chúng đóng giữ cô thành, chống cự quan quân, tội ác đầy rẫy, thần và người đều căm giận. Nay tên Lộc bị đại bác bắn chết, rõ ràng nó đã chịu tội bị giết hiển nhiên, rất hả lòng người. Nay thưởng cho : Tướng quân Nguyễn Xuân, Tham tán Phạm Hữu Tâm và Đặng Chương, Lãnh binh Mai Công Ngôn và Trần Hữu Thăng, mỗi người đều gia một cấp; Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Hồ Văn Khuê và Trần Văn Trí dưới tên trước còn bị ghi giáng cấp, nay cho mỗi người đều được khai phục một cấp. Lại chuẩn cho xét rõ xem đích ai đã bắn chết tên giặc Lộc thì thưởng cho 100 lạng bạc. Nếu nhiều người cùng bắn một lúc, không thể điều tra đích xác là ai, thì căn cứ vào ngày giờ đã bắn ấy, những nhân viên nào đã ở phía trước, tính độ số tầm súng, ngắm đích để bắn, đều thưởng cho mỗi người 2 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn. Những người theo súng nạp thuốc và bắn cũng đều thưởng mỗi người 1 quan tiền, để tỏ ý khuyến khích.

“Lại nữa, ở bên phụ quách có những tấm gỗ cũ chất đống. Quân giặc có thể dùng để ẩn nấp. Vậy phải sức sai người lên lấy cho hết, giả sử có mục nát cũng có thể dùng làm củi đun ở trong quân, nhất định dùng có để lại”.

Lại sai bộ Hình phái 1 Lang trung và 1 Quản vệ, áp giải em trai tên nghịch Lộc là Vũ Vĩnh Tiến và cháu gọi nó bằng bác là Vũ Vĩnh Căng đương bị giam, đem chém ngang lưng, bêu đầu trong 3 ngày, rồi vứt xuống biển. Vợ tên Lộc là Nguyễn Thị Lý và con gái nó là Vũ Thị Mai cũng đều đem chém.

Đổi tên hai phủ ở Chân Lạp : Bông Xui làm Hải Đông, Phủ Lật làm Hải Tây.

Vua xem bản đồ nước Chân Lạp, thấy 2 phủ ấy ở hai bờ đông và tây Biển hồ⁽¹⁾ mà Phủ Lật và Bông Xui đều là tiếng thổ âm, nên cho đổi đi.

Những người được khâm mạng sung làm Tổng tài và Toàn tu soạn bộ *Thực lục*⁽²⁾ đem bản thảo về dinh thự của mình duyệt lại. Vua cho rằng làm thế là có vẻ coi thường, bèn phạt mỗi người 3 tháng lương và sắc sai từ nay trở đi, phải luân phiên đến viện mà duyệt ; nếu công việc ở bộ có bận rộn quá thì cho phép tạm nghỉ [việc duyệt], khi nào rồi sẽ lại đến họp làm.

Thự Thống chế Trung dinh Thần sách kiêm lĩnh ấn triện Thuỷ sư, là Vũ Văn Từ, gặp đại tang, về quê, được ban cho 300 quan tiền.

Sai Hữu quân Thống chế Tôn Thất Bằng quyền lĩnh ấn triện Trung dinh và Vệ uý Đoàn Kim quyền lĩnh ấn triện Thuỷ quân.

Vua dụ Nội các rằng: “Từ trước đến giờ, những viên khoa đạo mỗi khi được phái đi làm việc công, thường liền danh đề quan hàm đứng chung một tờ tâu với những người cùng làm việc với mình. Nhưng cái chức trách của quan khoa đạo là phải đàn hạch, nay lại cùng người ta làm chung tờ tâu như vậy, nếu gặp khi việc làm có chỗ chưa được thích đáng, sợ có liên quan đến việc phân xử, thì không khỏi có ý giấu giếm, kiêng kỵ. Vậy, từ nay, viên khoa đạo nào được đặc phái đi làm việc gì thì cho cứ việc làm tập tâu riêng. Ngoài ra, khi được phái đi cùng làm việc với các nha, thì do những nha ấy hoặc những người cùng được phái ký tên tâu lên, nhưng phải nói rõ là “đã có hội cùng khoa đạo”. Còn viên khoa đạo thì không phải ký vào bản tâu ấy. Nếu công việc họ làm có chỗ không công bằng, cứ thực vạch ra mà hạch, nếu tư vị giấu giếm, khi việc phát giác, sẽ trị tội nặng hơn lên”.

Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm tâu nói: “Người dân trong hạt là Trần Ngọc Chấn, năm trước, tình nguyện tự bỏ của riêng, thử đắp con đê chặn lấp dòng nước sông Hoàn Giang. Mùa xuân năm nay hoàn thành. Qua vụ nước mùa thu, thân hành đến khám thấy con đê này dài 144 trượng, thực được kiên cố. Hai đầu đê, bùn cát đã bồi nông. Cửa Liêu, khi nước lên, sâu 8 thước 5 tấc, so với năm ngoái sâu hơn 1 thước 9 tấc ; khi nước xuống, sâu 3 thước 5 tấc, so với năm ngoái sâu hơn 1 thước (Hoàn Giang tức là sông Lạc Ngang).

Vua ban khen. Chuẩn cho bộ Công bàn, truy cấp cho 1000 quan và tiền chi dùng vật liệu. Thưởng cho Trần Ngọc Chấn chức hàm Bát phẩm và một bộ mũ áo. Chuẩn cho 2 người giúp việc được miễn thuế thân và điều dịch. Lại thưởng cho

(1) *Thực lục* chép là “Hải ư” 海 兒 và chua là “Hố hải” 壺 海 (Biển Hồ).

(2) Tức là bộ *Đại Nam thực lục chính biên* gọi tắt.

quần áo có thứ bậc khác nhau. Rồi sức sai phải ở luôn chỗ công sở⁽¹⁾ và thường bồi đắp thêm; chờ đủ 3 năm hết hạn bảo đảm bền vững, của Liêu ngày một sâu thêm, thực sự là có công hiệu, bấy giờ quan tỉnh tâu lên, sẽ ban thưởng thêm.

Làm lại 2 toà kho lợp ngói ở Quảng Nam (mỗi toà 11 gian, 2 chái, dùng làm nơi chứa số đường cát do nhà nước mua ở 2 tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi).

Ban tiền cho Hoài bá Võ Mỹ.

Vua dụ Nội các: “Khi nhà vua mới dấy nghiệp, Hoài quốc công Võ Tánh là người kính cẩn, cần cù, lại giữ tiết tháo, chết theo cô thành, nêu cao tấm gương trung nghĩa. Năm trước đã truy phong thái ấp, làm thêm vẻ vang cho người ở tuổi vàng. Con trai của là Khánh, không được như cha, đã ốm chết rồi, nhưng cũng truy thụ cho quan chức. Cháu là Mỹ tuy không có tài năng gì, nhưng vì là dòng dõi công thần, nên đổi phong tước là Hoài bá và lại gả công chúa cho. Nay nghe nói gia tư thanh bạch, thực rất đáng thương. Chạnh nghĩ đến Hoài quốc công [Võ Tánh] có lòng trung thành, công lao và nghĩa liệt được ghi vào cờ cán, thường, rất đáng nên ban ơn cho con cháu để tỏ lòng yêu thương. Vậy nay thưởng cho 2000 quan tiền, sai ngay đường quan bộ Hộ đến tận nhà thờ [Quốc công] tuyên đọc lời Chỉ mà ban cho, để cho mọi người biết rằng việc ban ơn này là do ta không quên công lao của quốc công, chứ không phải vì tên Mỹ”.

Bộ Binh bàn tâu về việc các đồn bảo ở các tỉnh Bắc Kỳ, nơi nào nên để, nơi nào nên bỏ (6 nơi ở Hà Nội: Bài Lễ, Khả Phong, Đoan Vĩ, Hoàng Xá, Văn La, Bá Dương; 5 nơi ở Nam Định: Vị Lai, Mỹ Cẩm, Biên Hàn, Phú Ân, Thượng Phán; 4 nơi ở Hải Dương: An Xá, Phù Cừ, Lâu Khê, Minh Liễu; 4 nơi ở Hưng Yên: Mễ Sở, Văn Nhuệ, Tam Nông, Lục Giang; 8 nơi ở Sơn Tây: Trung Hậu, Hoàng Tuyết, Thọ Lão, Hữu Na, Đoan Hạ, Hát Môn, Nhân Lý, Đông Lũng; 11 nơi ở Bắc Ninh: Phố Vị, Cần Doanh, Tiên Lệ, Trụ Hựu, Nga My, Giản Ngoại, Phả Lại, Làng Giáp, Kim La, Thanh Dã, Bình Kỳ. Tất cả đều cho đóng giữ như cũ. Hai nơi ở Nam Định: Cổ Hội và Độc Bộ, đổi cho lệ thuộc vào trú phòng sở tại 2 huyện thành Thanh Quan, Đại An. Hai nơi ở Nam Định: Văn Môn, Ba Lộc và 1 nơi ở Sơn Tây: Vũ Uyển, đều rút bỏ đi. Mười nơi ở Hải Dương: Bằng Lãng, My Động, Phao Sơn, Hà Lợi, Đông Mô, Gia Viên, cửa biển Ngải Am, cửa biển Văn Úc, cửa biển Đồ Sơn, cửa biển Trục Cát đều do tỉnh này chăm chước liệu giao cho dân phòng giữ). Lại nói: “Từ trước đến giờ, về việc thi hành thưởng phạt đối với các nơi đồn bảo chưa từng bàn tới. Nay xin: phạm chỗ nào nên phá bỏ binh hay nên vớt thổ hào trông coi, đều do tỉnh làm cho thoả đáng. Thổ hào, nên chọn người đặc lực, cấp cho văn bằng làm

(1) Công sở: nơi nhân công làm việc thổ mộc.

Đội trưởng thuộc tỉnh, cho đứng mộ 50 người đặt làm lính đồn. Rồi cứ đến cuối năm, xét kỹ xem trong năm ấy, đồn nào địa phận được yên ổn, đồn nào địa phận có cướp xảy ra; viên coi đồn có hay không có công trong việc lùng bắt tội phạm, có làm điều gì những tệ hay không, đều làm thành sách tâu rõ để phân biệt khuyến khích, trừng phạt, khiến họ biết răn sợ và cố gắng. Quan địa phương phải uỷ không được người tốt cũng bị giao cho Bộ nghị xử". Vua chuẩn y.

Tỉnh Bình Thuận phát bệnh dịch. Lính và dân nhiễm bệnh chết hơn 590 người. Việc tâu lên. [Vua] sai quan tỉnh xuất của kho, cấp tiền tuất (nội tịch mỗi người 3 quan; ngoài ra mỗi người 2 quan, trẻ bé 1 quan).

Thự Thượng bảo khanh, sung làm công việc Nội các là Nguyễn Tri Phương, tâu nói: "Từ trước đến giờ, những ruộng đất của dân xiêu tán đều được tui theo hạng mà miễn thuế. Những ruộng đất ấy vốn đã cày cấy lâu năm, nay chốc lát coi là hoang phế, thiết nghĩ có điều chưa tiện. Nay xin: phạm dân xã nào xiêu giạt mà ruộng đất hoặc vì đê vỡ ngập lụt, hoặc vì nước mặn tràn vào, không thể cày trồng được thì theo lệ, khám báo, rồi cho miễn thuế. Còn ngoài ra, trách cứ phủ huyện phải ra lệnh cho dân lân cận lính trung, chờ khi chiêu dân về ở rồi, lại giao trả cho họ coi giữ, làm ăn".

Việc được giao xuống bộ Hộ bàn tâu. Bộ xin: "Từ nay, dân xã các địa phương nếu bị xiêu giạt, phủ huyện phải lập tức thân đến tận nơi khám xét, cho đòi các xóm làng lân cận đến, hỏi ai muốn lĩnh trung ruộng đất thì chiếu số chia cấp cho. Nếu là ruộng thực điền thì đánh thuế ngay năm ấy; nếu là ruộng bỏ hoang 2, 3 năm thì sau đúng 1 năm sẽ bắt đầu đánh thuế. Lại nữa, ruộng có chỗ xấu, chỗ tốt, dân có nơi đồng, nơi thưa, tình hình không nhất loạt như nhau. Nếu ruộng xấu, không khai khẩn, hoặc thôn xã ít người, không đủ sức làm xuê, mà không muốn lĩnh trung thì cũng không nên cưỡng ép, trở thành làm khó cho dân". Vua cho là phải.

Bộ Binh tâu nói: "Những binh đồng, từ tỉnh Quảng Bình trở vào Nam, trước đây, phải đi đánh dẹp, số thiếu hụt đến hơn 6000 người. Đã vãng mệnh ra hạn đến tháng 11 phải bắt bù vào cho đủ số. Nay cứ số người đã đưa đến trong kỳ hạn thì không còn thiếu mấy". Vua sai truyền Chỉ ban khen các quan tỉnh và phủ huyện. Cho nghị thưởng ưu hậu.

Đồ đảng giặc ở Hà Tĩnh tan đi các nơi. Địa phương được yên ổn. Quan tỉnh tâu lên. Vua cho rút về số quân của Nghệ An phái đến hiệp lực bắt giặc khi trước.

Dân hạt Hưng Yên đến Kinh kêu xin sửa chữa đê. Vua dụ Nội các: "Đê điều là việc có quan hệ đến lợi hay hại không phải nhỏ. Gần đây, y lời đình thần bàn xin cho đắp con đê ngăn để phòng nước lớn mùa hè và khơi dòng sông để rút nước lớn, ta đã từng dụ sai Tổng đốc, Tuần phủ hiểu thị cho mọi người biết. Và lại tình hình

lợi, hại ở hạt ấy, không cần phải trình bày, ta cũng biết rõ đã lâu. Chỉ vì trước mắt bây giờ, việc sửa đắp rất khó khăn, nên bắt buộc phải làm một cách quyền nghi tạm thời. Còn như đắp chỗ đê vỡ hãy đợi sau sẽ bàn theo mưu kế nào hay nhất. Nay bọn chúng đều vì nòng nôi, kêu nhảm, hãy bỏ không xét và cho chúng về”.

Vua cho rằng năm đã gần hết, lại gặp đạo mưa rét, bèn thưởng 1.200 quan tiền cho các sở thợ làm ở Kinh và cho tạm ngừng công việc.

Vua ngự điện Vũ Hiến, cho vời bộ Công đến, bảo rằng: “Mùa đông năm nay rét gấp đôi năm ngoái. Ta ngự trong điện có tường vách quay bốn bề, còn các đình thần đứng lộ ở dưới mái nhà trống, không khỏi gió lạnh, nên dùng rèm mà che để được cùng ấm cúng. Hôm nọ ta đi làm lễ hợp hưởng, bỗng bị khó ở, lại gặp đạo này giá rét càng dữ, đêm nằm không ngủ, ngày ngồi không yên, thường ở trong cung đi tản bộ, hoặc làm thơ, thò tay ra là lạnh, viết thấy cóng. Ngày xưa, Vũ đế nhà Lương, đêm rét, canh tư đã ngồi coi châu, cầm bút, vì giá rét, tay nẻ cả. Việc ấy đúng có thực”.

Chuẩn cho những Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng được thực thụ ở Tam vệ Kinh tượng đều được chi lương chiếu theo phẩm. Sắc sai: từ nay, có ai được thực thụ đều chiếu theo lệ này.

Bãi bỏ việc lính và voi đổi phiên phòng thủ ở Quảng Nam, Quảng Trị.

Lệ cũ, những voi và biên binh trong đội Kinh tượng (đội voi ở Kinh), hằng năm chia đi phòng thủ ở Quảng Nam, Quảng Trị, đều cứ đến ngày 12 tháng giêng, mùa xuân năm sau đã phải về có mặt ở Kinh, chờ lễ Nam Giao xong, thì người cai quản, lại cho thay phiên. Vua cho rằng số voi ở Kinh có nhiều, những voi đã chia phái đi phòng thủ cứ cho lưu lại 2 tỉnh chăn nuôi, không có chỉ dụ đặc cách gọi lấy thì không được đem về. Lệ mỗi năm một lần thay phiên nay cho bỏ ngay.

Sai Phan Bá Đạt, Phó đô ngự sử viện Đô sát, xét trong năm nay, viên khoa đạo nào được phái đi việc công ở đâu, mà công việc được thanh thoả, thì làm thành danh sách đệ tâu, rồi thưởng cho ngân tiền Phi long hạng lớn và hạng nhỏ, có thứ bậc khác nhau.

Bộ Binh tâu: “Chức hàm Chương cơ hàng võ trước kia đã bỏ đi, đến năm Minh Mệnh thứ 11 [1830] lại đặt ra để làm cái bậc thiên chuyển, nhưng trong *Hội điển* thì bỏ sót không ghi chép. Lại như vệ Cẩm y, chỉ có chức Chương vệ sự, không có chức Vệ úy và Phó vệ úy. Thế mà gần đây lại có bỏ chức Vệ úy cai quản các đội Thường trực, Trường trực lại bỏ chức Phó vệ úy chuyên trông coi các đội Túc trực. Bộ cũng không kiểm xét được kỹ mà đã khinh suất làm phiếu tâu trình ! Nay mới được rõ ra, vậy xin nhận tội. Từ nay, hễ khi chọn bổ chức Cẩm y Quản vệ, xin cho chiếu theo *Hội điển*, bổ làm Cẩm y vệ Chương vệ sự để hợp với điển lệ. Còn Chương

cơ, nguyên chỉ là tên hàm, không phải là chức giữ một việc gì, xin chờ lệnh có châm chước, thêm bớt gì sẽ cho cùng với những loại chức mới đặt như Hà - Ninh để đốc và Vũ lâm Thượng thiện phó đội, đều tiếp tục ghi vào [*Hội điển*].

Vua nói: “Nhà nước đặt ra chức quan, là tùy tiện nghi mà thêm bớt, bất tất phải gò bó theo định lệ. Cẩm y Chương vệ là chức nắm giữ công việc toàn vệ, nên để đến lúc có việc, có Chỉ đặc cách bỏ dùi thì mới cho mang hàm ấy. Còn như những đội Túc trực, Trường trực, cần phải đặt người đứng đầu để cai quản, nên những chức và hàm Vệ úy và Phó vệ úy này chuẩn cho cứ để nguyên như cũ và cho cùng với Chương cơ và các hàm mới đặt đều được tiếp tục ghi vào quan chế mới được”.

Quy định lại thể lệ về mức hao của sắt thời khi chế thành đồ:

(Sắt chín, sắt sống của Hà Sung, Bắc Ninh và Thái Nguyên đều xếp vào hạng sắt tốt nhất.

Sắt sống Hà Sung đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công, mỗi trăm cân thành khí được 49 cân, hao 51 cân. Làm các đồ dùng bằng sắt như vòng sắt, díp sắt, dây neo, nòng súng lớn, cái lưỡi sắt, cây đèn lộ thiên, cứ mỗi 100 cân, thành khí được 45 cân, hao 55 cân. Làm các hạng dao, kiếm, bánh lái thuyền mỗi 100 cân, thành khí 37 cân, hao 63 cân. Làm dây sắt kéo, chầy nện, mỗi 100 cân, thành khí 35 cân, hao 65 cân. Làm súng điều sang, mỗi 100 cân đánh được 5 thân súng, mỗi thân súng thành khí nặng trên dưới 3 cân làm mức. Làm máy súng điều sang: sắt sống 93 cân 12 lạng, gang tôi kỹ 6 cân 4 lạng, cộng 100 cân, đánh được 25 bộ, mỗi bộ thành khí nặng trên dưới 10 lạng làm mức.

Sắt Bắc Ninh, Thái Nguyên dùng đánh làm đinh thuyền và các thứ đồ sắt dùng vào việc công: Sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 84 cân, hao 16 cân; sắt sống mỗi 100 cân thành khí 46 cân, hao 54 cân. Đánh làm các hạng đinh và díp của thuyền, và xe súng cùng các hạng đồ sắt và mỏ neo, dây neo, nòng súng lớn, cái lưỡi sắt, và cây đèn lộ thiên, thì: sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 75 cân, hao 25 cân; sắt sống mỗi 100 cân, thành khí 41 cân, hao 59 cân. Đánh các hạng dao, kiếm, bánh lái thuyền thì: sắt chín, mỗi 100 cân thành khí 55 cân, hao 45 cân; sắt sống, mỗi 100 cân, thành khí 30 cân, hao 70 cân. Đánh dây sắt để kéo, chầy nện, thì: sắt chín, mỗi 100 cân, thành khí 46 cân, hao 54 cân; sắt sống, mỗi 100 cân, thành khí 25 cân, hao 75 cân. Đánh súng điều sang: sắt chín Thái Nguyên mỗi 100 cân, đánh được 8 thân súng, mỗi thân súng trên dưới 3 cân làm mức; làm máy súng điều sang, sắt chín 90 cân 8 lạng, gang tôi kỹ 9 cân 8 lạng, cộng 100 cân, đánh được 38 bộ, mỗi bộ thành khí nặng trên dưới 10 lạng làm mức.

Sắt sống, sắt chín Bình Thuận, Quảng Nam, sắt chín Kiện Giang và sắt thanh, sắt cũ, sắt nát của Tây đều xếp vào hạng sắt tốt thứ nhì.

Sắt chín Bình Thuận: đánh làm đinh thuyền và các thứ đồ sắt dùng vào việc công, mỗi 100 cân, thành khí 87 cân, hao 13 cân. Làm đồ dùng trong thuyền, mỗi 100 cân, thành khí 84 cân, hao 16 cân.

Sắt Quảng Nam: đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công: sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 78 cân, hao 22 cân; sắt sống mỗi 100 cân, thành khí 47 cân, hao 53 cân. Làm các đồ dùng bằng sắt trong thuyền: sắt chín, mỗi 100 cân, thành khí 70 cân, hao 30 cân; sắt sống, mỗi 100 cân, thành khí 42 cân, hao 58 cân.

Sắt chín Kiện Giang: đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công, mỗi 100 cân, thành khí 78 cân, hao 22 cân. Làm đồ sắt dùng trong thuyền, mỗi 100 cân, thành khí 81 cân, hao 19 cân.

Sắt thanh của Tây: đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công, mỗi 100 cân, thành khí 80 cân, hao 20 cân; làm đồ sắt dùng trong thuyền, mỗi 100 cân thành khí được 76 cân, hao 24 cân. Sắt cũ nát: đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công, mỗi 100 cân, thành khí 67 cân, hao 33 cân. Sắt vụn nát: đánh làm đinh thuyền và các đồ sắt dùng vào việc công, mỗi 100 cân, thành khí 48 cân, hao 52 cân.

Sắt sống và sắt chín Nghệ An, Hà Tĩnh, Biên Hoà và sắt chín Thanh Hoa xếp vào hạng sắt xấu nhất.

Các sắt Nghệ An, Hà Tĩnh: làm đinh dùng việc công, sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 79 cân, hao 21 cân; sắt sống mỗi 100 cân, thành khí 40 cân, hao 60 cân. Đánh các đồ sắt dùng vào việc công, sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 72 cân, hao 28 cân; sắt sống mỗi 100 cân thành khí 36 cân, hao 64 cân.

Sắt Biên Hoà: đánh làm đinh dùng việc công, sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 83 cân, hao 17 cân; sắt sống mỗi 100 cân, thành khí 50 cân, hao 50 cân. Làm những đồ sắt dùng vào việc công, sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 77 cân, hao 23 cân; sắt sống mỗi 100 cân, thành khí 46 cân, hao 54 cân.

Sắt chín Thanh Hoa: đánh làm đinh dùng việc công, mỗi 100 cân, thành khí 87 cân, hao 13 cân; làm các đồ sắt dùng việc công, mỗi 100 cân, thành khí 65 cân, hao 35 cân.

Sắt sống và chín Bình Định đều xếp vào hạng sắt xấu thứ nhì. Làm đinh dùng việc công: sắt chín, mỗi 100 cân, thành khí 80 cân, hao 20 cân; sắt sống, mỗi 100 cân, thành khí 48 cân, hao 52 cân. Đúc các hạng đạn: sắt chín mỗi 100 cân, thành khí 87 cân, hao 13 cân; sắt sống, mỗi 100 cân, thành khí 49 cân, hao 51 cân).

Ba đạo quân Tuyên, Cao, Thái họp ở Văn Trung. Cứ tin thám báo, thì giặc Văn lẩn trốn ở Ngạn Lâm, Sơn Lũng. Tổng thống Tạ Quang Cự, Đề đốc Phạm Văn Điển, Thống đốc Nguyễn Đình Phổ đều thân mang quân đi đuổi bắt, không thấy

bóng giặc đầu, bèn chia nhau đi lùng. Khi đến giáp giới đất nhà Thanh, bắt được tên phạm trốn là Giả Văn Xu và Bào Bố Hợp, hỏi biết giặc Văn đã mang theo gia quyến trốn sang các thôn Lộng Mãnh, Bác Than nhà Thanh, được dân biên giới giấu giếm cho, bọn Quang Cự bèn làm chung giấy tư sang cho phân phủ Trấn An, yêu cầu lập tức bắt giao ngay cho, rồi đóng quân lại trên cõi để chờ và đem tình hình làm sớ tâu lên và nói: “Một dải ven biên giới, người Thanh đều có phái binh ngăn chặn, quân ta tiến gần liền bị chúng cản lại nên không dám vượt biên giới đuổi theo. Lại trong đám vây cánh tên Văn, anh em Nông Văn Sĩ là ghê gớm hơn cả. Nghe nói bọn này hãy còn lúc ẩn lúc hiện ở vùng núi thuộc Giai Lạc, An Đức, nên bọn thần hiện đang phái quân đi lùng bắt và nhân tiện lấy lương của giặc để làm lương quân”.

Vua dụ: “Cứ như tờ tâu thì giặc Văn thế đã cùng quẫn, lén trốn sang nhà Thanh để cầu cái sống thừa. Ta đã sắc cho bộ Lễ làm công văn gửi sang Quảng Tây nhờ sức bắt giao trả rồi. Các người, những đại viên đứng đầu quân sĩ 3 đạo, đều nên lưu tâm xét hỏi chỗ bọn phạm ấy chạy đến, rồi phái nhiều binh đồng chia đường đi chặn bắt. Đùng tiếc hậu thưởng. Những đầu mục sớ tại người Thanh, người Nùng hễ ai tình nguyện ra sức đuổi theo giặc Văn thì cấp trước cho họ năm ba chục hoặc vài trăm lạng bạc, hoặc cho chúng quần áo, đồ vật, để chúng vui mừng phấn khởi mà tranh đi trước, mới đắc lực được. Lại truyền bảo cho chúng biết: nếu bắt được đích thân tên Văn nộp quan thì lập tức chiếu theo lệ đã định trước mà phát thưởng và cho hết cả những vàng bạc, của cải đồ vật mà tên Văn mang theo một khi bị bắt. Nếu bắt được gia quyến và đồ đảng tên nghịch Văn thì cũng châm chước ban thưởng. Và lại, tên Văn trốn chuyển này, thế nào nó cũng mang theo của cải để hậu đãi người ta, mong được giấu giếm chứa chấp, kéo dài ngày tàn. Nay ta lại mua chuộc bằng hậu thưởng khiến người ta háms lợi, tận tâm lùng bắt thì nó không còn nơi ẩn náu, tất sẽ bị bắt. Đó là một kế hay nhất.

“Còn như giặc Sĩ, giặc Thạc hiện trốn ở vùng núi Giai Lạc, An Đức, tình thế chưa thể trốn được xa, cũng nên chia phái binh đồng tùy theo địa thế đóng giữ ngăn chặn, hiệp lực nã bắt cho kỳ được, đùng để chúng lọt lưới.

“Còn như thóc gạo nơi chúng ở, chắc còn quây chứa trong hang, trong rừng. Nên cho lùng tìm mọi nơi, cần được thật nhiều để làm lương quân. Nếu không được nhiều thì nên chuẩn bị trước, khẩn cấp đốc sức tải đến, mới mong tiếp tế được đầy đủ.

“Những binh đồng theo đi trận, có ai nhiễm bệnh, nếu nhẹ thì cho để lại trong quân điều trị, khỏi rồi lại đi tòng chinh; nếu nặng thì sức lấy thổ dân ở gần để khiêng, tùy theo đường đi cận tiện mà mang về Cao Bằng hay Thái Nguyên, giao thầy thuốc chữa, rồi lại xét những bệnh binh lần trước ai đã khỏi, liền phái theo đi

trận để lực lượng quân đội được hùng hậu thêm. Những người già, trẻ con và phụ nữ bị bắt đều thả ra để họ mách bảo lẫn nhau trở về an nghiệp. Còn những kẻ khoẻ mạnh, cho đem đi quân thứ để quân thúc, bắt chỉ dẫn chỗ giặc ẩn náu và nơi giặc cất chứa khí giới, lương thực. Nếu chúng báo được đúng, thì đều được miễn tội; nếu còn có ý ẩn giấu thì lập tức xả thịt ra từng mảnh để làm gương răn.

“Nay đại binh các đạo nhất tề hội quân tiến đánh sào huyệt giặc, đảo lên trợn xuống, không sót chỗ nào, thì sự vất vả vì nước từ trước đến nay, ta đã thấu rõ rồi. Duy có lũ đầu đảng giặc vẫn còn trốn tránh, các ngươi phải cùng nhau mưu tính nhiều cách tâm nã như thế nào để bắt được bọn nghịch tặc, làm cho biên giới mãi mãi yên ổn, ngõ hầu không phụ chuyến hành quân này”.

Tổng thống đạo Cao Bằng Tạ Quang Cự thân đốc biên binh đi khắp các miền núi Biều Lũng, Hiểm Lũng thuộc Thanh Qua, lùng được của giặc 15 cỗ súng thần công, súng điều sang, ống phun lửa, thuốc súng, diêm tiêu và khí giới. Lại do đường ải Bắc Nậm tắt qua Thư Sơn, quay bắt được những tên tội phạm trốn tránh và đàn bà trẻ con mấy chục người. Làm riêng đạo số tâu lên.

Vua phê: “Chính là cơ hội tốt. Cố gắng lên!”. Rồi hạ dụ rằng: “Nay, tướng biên, binh đồng 3 đạo khá đông, có thể rải khắp núi rừng, lại có thể đến đâu lấy lương ở đấy, không lo việc vận tải lương thực. Chính nên nhân cơ hội tốt ấy: một mặt tư cho các cửa ải và các tấn sở bên nhà Thanh là nơi giáp giới, khiến họ chiếu theo địa hạt mà ngăn chặn, nếu tên Vân trốn sang thì lập tức bắt giúp đưa đến trong quân, sẽ chiếu lệ treo thưởng mà thưởng ngay; một mặt phái nhiều binh đồng chia đường đi hết sức lùng bắt, làm như đi săn vạy bắt súc vật, thì tên Vân không còn trốn tránh vào đâu, lo gì không bắt được!”.

Hai đạo binh Tuyên, Thái chia đường đi các thung lũng trong rừng, cũng chém được thủ cấp giặc, bắt được súng ống, khí giới giặc. Họ đều có số tâu riêng. Vua đều phê khen thưởng.

Ra lệnh cho biên binh các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc, trong 2 tháng giêng, hai năm sau đều cho lưu lại tất cả để sai phái, chờ khi văn việc, sẽ lại giáng Chỉ thi hành. Lại sai tỉnh Lạng Sơn xét số gạo cần phải chi lương cho các quan văn, võ cho đến phủ, huyện, lại dịch và binh lính là bao nhiêu, chuẩn cho trong 2 tháng giêng, hai năm sau, được tuân theo dụ trước, phát thay bằng tiền.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu: “Đồ đảng giặc luôn mấy ngày nay lên ra phía ngoài phụ quách tranh giành những đường hầm ngoằn ngoèo với quan quân. Quyền cấp Ngoại uỷ đội trưởng Hậu vệ dinh Long võ là Phạm Văn Kiệt xông lên trước đánh giặc, cướp được của giặc 2 cây trường thương và một cái phi lao. Đội trưởng Tiền vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Nhất

bắn một phát đại bác, giết luôn được 3 tên giặc. Giặc hoảng, bỏ chạy. Lữ Tống Văn Quang 5 người thuộc ty Cảnh tất cũng dùng súng lớn súng nhỏ mỗi người bắn giết được một tên giặc. Bọn thần đã thưởng trước cho Phạm Văn Kiệt, Nguyễn Văn Nhất mỗi người 2 lạng bạc và Lữ Tống Văn Quang mỗi người 1 lạng”.

Vua khen và dụ rằng: “Quan quân luôn mấy ngày đánh nhau với giặc, bắn súng tại trận giết được nhiều giặc. Người ta thực thấy hả lòng ! Vậy chuẩn cho: Nguyễn Văn Nhất thăng thụ Chánh đội trưởng, lại thưởng 1 cái áo và 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn; Phạm Văn Kiệt được bạt bổ Đội trưởng, lại thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn; Lữ Tống Văn Quang mỗi người đều được thưởng 2 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

“Vả lại, trước giờ, thế giặc cùng quần, không dám ra ngoài thành để chiến đấu. Ta tuy có dùng đại bác bắn giết cũng không được bao nhiêu. Nay nhân quan quân đào mở đường hầm, thấy thế mỗi ngày một bị bức bách nên giặc liều chết ra chiến đấu. Đó là cái thế tất nhiên. Nếu nhân cơ hội này, nhờ lúc chúng đến mà chặn đánh thì dễ dàng hơn. Vậy các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh phải sức cho binh ở tấn sở, ai chuyên đào đường hầm thì cứ việc đào như thường, tiến được chừng nào hay chừng đó, nhân tiện để nhử giặc một thế. Rồi chọn sẵn lấy những chiến sĩ tinh nhuệ đánh giỏi, cho mang súng ống và khí giới lên theo sau. Nếu có giặc đến tranh giành thì lập tức xuất lực chém giết, chớ để tẩu thoát một tên. Lại lựa lấy những thứ súng nhỏ, súng lớn bắn nhạy nhất hay trúng đích nhất rồi sai những tay pháo thủ bắn giỏi bố trí ở những đường lối giặc vẫn lên ra, để nhằm bắn cho thật trúng, thì nhất định mỗi ngày sẽ giết được nhiều giặc, có thể sẽ sớm thành công được”.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chấn chết. Bọn Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương ở quân thứ Nam Vang đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Lễ: “Vua Phiên là Chấn, đời đời làm phiên thuộc triều đình, một lòng kính thuận, trước sau không thay đổi, nay được tin Chấn mất, ta rất ngậm ngùi. Vả lại, vua Phiên không có người kế tự mà tục nước lại không có lễ nghi tang tế gì. Vậy chuẩn cho bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương chuyển sức cho các quan Phiên hãy quản linh cữu vua Phiên ở nhà trong, đừng cho đốn đại gì, chờ sang đầu năm, ta sẽ giáng chỉ ân thưởng phẩm vật và ban dụ tế. Nghi thức sẽ do bộ Lễ gửi đến để theo đó tuân hành. Ấn triện của vua Phiên, chuẩn giao cho quan Phiên là Lữ Chương cơ Trà Long và Vệ úy La Kiên theo [sự điều khiển của] Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương quyền làm việc nước Chân Lạp. Phạm những việc lớn như tổ chức binh phòng, cất đặt quan lại, đều phải nắm rõ để xử trí, không được trái lệnh vượt quyền. Còn những việc nhỏ nhặt tầm thường, cho được hội bàn cùng các quan Phiên mà làm”.

Bọn quan Phiên đều nói người con gái thứ vua Phiên là Ngọc Vân, tư chất hơi thông sáng, xin cho được lên thay làm mọi việc nhà. Vua y cho.

Vua sai mật dụ Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương rằng: “Vua Chân Lạp chết, ta đã hạ dụ cho lũ Chuông cơ Trà Long và Vệ úy La Kiên quyền giữ quốc ấn [Chân Lạp] làm việc dưới quyền các khanh. Vậy phàm có thi thố điều gì, cần phải điều hoà cả khoan hoà lẫn mãnh liệt. Và, phong tục nước ấy bỏ trẻ đã lâu, không còn kỷ cương, pháp độ gì cả và đã trở thành thói quen. Nay một phen xếp đặt, nếu mãnh liệt quá thì những việc mới mẻ không khỏi làm cho người ta ngờ sợ; nếu khoan hoà quá thì cứ nhu nhược mãi, không phấn chấn lên được. Vậy trong đó, cần phải châm chước : mãnh liệt để làm việc, khoan hoà để giúp thành công. Muốn dần dần chấn chỉnh lại phong tục, điều cần trước hết là phải hoà mục với nhân dân, khiến cho người ta đều biết sợ vì uy thế, biết mến vì ân huệ, để lấy lòng người.

“Lại như trong các quan Phiên, những người vì triều đình mà xuất lực, chắc không phải hiếm có, nhưng gián hoặc cũng có những kẻ nhị tâm. Các khanh nên khéo điều khiển cho được êm đẹp. Đó là cái việc trọng yếu trước mắt, phải thận trọng mà làm. Các khanh đừng cho rằng vua Phiên đã chết mà sinh lòng do dự, giả sử vua Phiên có còn sống thì cũng vẫn phải lưu tâm xếp đặt mọi việc cho nước ấy. Trách nhiệm ở chỗ biên thuỳ trọng yếu, các khanh cần nên xét kỹ mà làm, cốt cho mọi việc đi đến ổn thoả, đẹp đẽ. Nếu có ý kiến gì khác, thì chuẩn cho tức tốc làm mật tạt tâu về để chờ Chỉ thị hành”.

Lại hạ lệnh điều thêm 1000 hoặc 600, 700 biên binh hiện đóng ở An Giang đến quân thứ để làm mạnh thêm lực lượng trấn áp.

Quan quân tuần biển của Hà Tiên bắt gặp 1 chiếc thuyền tuần tiễu của nước Xiêm vượt sang hải phận nước ta, thét bắt dừng lại. Trong thuyền có 13 người đều bó tay, không dám động đậy. Quan quân bèn bắt cả về. Tuần phủ Trần Chấn đem việc tâu lên.

Vua dụ bộ Binh: “Đó đủ thấy chúng đã sợ sệt uy thế quân lính của triều đình. Và lại, triều ta cùng với nước Xiêm đời đời giữ tình láng giềng giao hảo. Năm trước, tỳ tướng Súng Sam nước Xiêm giết chết viên hành nhân của ta, cướp lấy sắc dụ. Ta gửi thư trách hỏi thì nước Xiêm đã biết nhận lỗi, xin tha tội cho tên Sam. Triều đình ta không làm điều gì quá đáng, nên bỏ qua, không gạn hỏi trách vấn gì thêm nữa. Không ngờ nước ấy quên ơn, bội nghĩa, bỏ tình bạn, gây cừ thù ! Năm ngoái vô cớ động binh, giúp kẻ bạo ngược, xâm lấn quấy nhiễu biên cương nước ta.

Triều đình ta nhớ lại cái ơn của vua Xiêm trước ⁽¹⁾ nên rút quân lui 3 xá ⁽²⁾: từ Hà Tiên về Châu Đốc là 1 xá, từ Châu Đốc về Thuận Cảng là 2 xá; lại từ Thuận Cảng về Chiến Sai là 3 xá. Như thế tướng đã đủ đáp ơn vua Xiêm trước rồi. Thế mà bọn tướng biển kia lòng tham không chán, tiến sâu mãi vào, bèn bị quan quân ta đánh cho tan tành, hao binh tổn tướng, thực là chúng tự chuốc lấy cái lo vào thân. Xiêm lại còn dấy đạo quân phần uất chống lại, để đến nỗi lại có trận đánh ở Phù Lật. Đò đều bởi nước Xiêm tự gây hấn, chuốc lấy những trận thua đau, chứ triều đình ta có lỗi gì. Nay số quân bị bắt đó đều là những hạng tiểu tốt. Chúng đã biết sợ phép thì bắt tất phải giết. Chuẩn cho tha hết, thuyền cùng súng ống và khí giới bắt được cùng đều giao trả cả. Lại truyền dụ Trần Chấn đem đại ý này tuyên bảo cho chúng biết, để chúng về nước, báo cáo lẫn nhau, khiến mọi người đều được rõ rằng triều đình làm việc chính đại quang minh; từ đây, chúng phải giữ yên biên giới, nếu còn manh tâm nhòm nom, vượt sang quấy nhiễu, thì phép nước tất khó khoan dung”.

Nội vụ phủ tâu nói: “Những đồ mạ vàng, hoặc 8, 9 năm, hoặc 4, 5 năm đều dần phai nhạt, chỉ còn trơ lại chất đồng ! Thế mà từ trước đến giờ số vàng dùng vào việc mạ, chi phí không biết bao nhiêu. Vậy, xin từ nay, chỉ những cái đai thì vẫn mạ vàng như trước; ngoài ra, thứ gì cần bằng vàng thì chế hẳn bằng vàng. Còn những đồ thờ, cái nào không cần chế bằng vàng thì xin chế bằng bạc thếp vàng, không nên mạ. Phàm khi chế tạo đồ vật gì, cần vàng từ 10 lạng hay bạc từ 100 lạng trở lên, phải do giám đốc, đốc công trừ tính trước, liệu của, tính công, làm phiếu tâu, sau khi được chuẩn y rồi mới lĩnh của đem làm. Nếu chế những đồ vật tinh xảo thì từ 9 lạng trở xuống, cũng phải xét số vàng cần dùng bao nhiêu, lĩnh bấy nhiêu; khi làm xong, nếu có thừa thì nộp trả. Rồi theo kỳ hạn, vào sổ chi xuất ngay trong tháng ấy. Còn như việc trang sức mũ và mạ đai, xin theo số vàng chi trong sổ đã làm khi trước mà châm thước. (Thí dụ như, mũ: Chánh tam phẩm trở lên dùng 2 lạng vàng, Tông tam phẩm trở lên dùng 1 lạng 5 đồng cân; Tứ phẩm dùng 8 đồng cân. Đai: Chánh tam phẩm trở lên, mạ 3 đồng cân vàng; Tông tam phẩm mạ 1 đồng cân; Tứ phẩm, 6 phân). Phàm vàng mạ, so với vàng chế, lệ trừ hao gấp đôi: mỗi lạng chuẩn cho hao 2 phân”.

Việc giao xướng bộ Hộ nghị xét để tâu. Bộ cho rằng vật có thứ hơn thứ kém, không đều nhau, chưa nên nhất nhất thứ gì cũng trang sức bằng vàng, nên mới đặt ra cách mạ vàng. Nếu nay lo những thợ và người làm bất lương chাম mút xẻo xén, mà muốn bỏ cách ấy đi, thực chẳng khác gì nhân ngenh mà bỏ cả ăn. Bạc tuy

(1) Chỉ việc vua Xiêm trước dung nạp Nguyễn Phúc Ánh khi Phúc Ánh bị Tây Sơn đánh bại, phải chạy sang Vọng Các và việc phái Chiêu Tăng, Chiêu Sương đem quân sang cứu viện Phúc Ánh.

(2) Độ đường nghị quân xưa, mỗi khi đi được 30 dặm (theo Từ nguyên).

không ví được với vàng, nhưng cũng là vật quý. Nếu dùng cách thếp vàng thì vàng điệp thếp vào đồng hoặc gỗ đều ăn cả, hà tất phải dùng chất bạc ? Những điều thỉnh cầu này đều không thể theo được.

Vậy xin : “Từ nay, phàm chế tạo các đồ thờ và các đồ dùng, nên chế bằng vàng hay mạ vàng, đều tùy theo từng thứ mà xin Chỉ, tuân hành. Còn việc trừ hao về vàng mạ, nếu chỉ căn cứ vào số vàng mạ mấy thứ đồ vật năm trước mà lấy làm lệ cho những thứ khác thì vật không giống nhau, chưa đủ lấy đó làm chuẩn đích được. Nay xin : từ giờ về sau, hễ có thứ gì đáng mạ vàng, thì 4 nha phải hội đồng xét nghiệm, đăng ký đích xác rõ ràng về số thành khí và số hao, chờ trải qua nhiều lần, rồi sau mới châm thước định thành lệ hao, làm thường thức về sau mãi mãi.

“Còn số vàng nghĩ về việc mạ đai, tưởng cũng đã thích hợp rồi; duy số vàng dùng về việc chế mũ, chưa nêu được rõ ràng những sự khác biệt chiếu đối theo phẩm. Vậy xin sửa đổi cho có thể lệ nhất định (Mũ : Chánh, Tông nhất phẩm, dùng 1 lạng 6 đồng cân vàng ; Chánh, Tông nhị phẩm, dùng 1 lạng 5 đồng cân; Chánh, Tông tam phẩm, 1 lạng 4 đồng cân. Cái cầu mũ : Tứ phẩm, trước trang sức toàn bằng bạc, nay theo lời đã nghĩ, dùng 8 đồng cân vàng). Đến như việc chế tạo các đồ vật nên dùng vàng hay bạc, lời nghĩ nói phải “liệu của, tính công và theo hạn, vào sổ chi xuất” cũng là coi trọng của công và đề phòng gian trá, nghĩ nên y theo”. Vua chuẩn y lời bàn này.

Sai Nguyễn Văn Lược, Vệ úy Hậu vệ dinh Tiên phong, đến mồng 4 tháng giêng năm sau, đem vệ binh đến trú phòng 2 thành An Hải, Điện Hải thuộc Quảng Nam thay cho Ban trực Trung vệ. Biên binh của Trung vệ chia làm 2 ban: 1 ban lưu lại hàng ngũ, 1 ban cho về nguyên quán nghỉ ngơi.

Bãi bỏ chức giám tự, phu coi miếu, số tiền cúng tế ở miếu nhà Lê và số gạo lương cấp cho con cháu nhà Lê (khoảng năm Gia Long [1802-1819] có lệ cấp 148 người phu coi miếu, 3000 quan tiền dùng vào việc cúng tế và 6934 phương gạo lương cho 5 chi con cháu họ Lê). Trước đây, viên giám thủ việc cúng tế nhà Lê là Cai cơ Lê Duy Khảo mất, vua sai bộ Lễ châm thước bàn định về việc đối xử với con cháu nhà Lê. Đến nay, lời bàn tâu lên, cho rằng nhà nước đối với nước đã bị diệt vong, từ xưa chưa thấy bao giờ được ra ơn như thế, vậy mà, năm ngoái, tên phản nghịch Lê Duy Lương, con Lê Duy Hoán, là dòng dõi giặc quèn trốn tội, xui giục bọn thổ phỉ sinh sự vùng Thanh Hoa, Ninh Bình ! Đến khi đại binh tiến đánh, nó mới bị giết dưới lưỡi búa rìu ! Xét theo luật nước thì những thân thích kẻ phản nghịch đều đáng chịu hình phạt liên đới, may nhờ triều đình không nỡ, chỉ làm tội tên Duy Lương, ngoài ra, không người nào bị liên quan cả. Như thế tưởng đã là khoan hồng rồi, há nên nhất thiết câu nệ theo lệ cũ, lại cho bọn họ được hưởng cái ơn đặc biệt nữa sao ? Vậy, việc đối xử với con cháu nhà Lê, như chọn đặt người

giám tự, cấp tiền cúng tế, phu coi miếu và gạo lương để nuôi người họ Lê, đều bỏ đi cả. Vua y theo.

Vua từng bảo các bề tôi rằng: “Hoàng khảo ta được nước của người, không làm mất hương khói của người, ban ơn như thế, thực đã hơn hẳn nghìn xưa. Nay ta nối ngôi, thể theo lòng tốt, đã phong tước hầu cho con cháu nhà Lê và tước bá cho con cháu nước Chiêm. Làm thế không phải muốn để lấy lòng con cháu hai họ, cũng không phải mong tổ tiên hai họ [phù hộ] báo ơn, chẳng qua cái nghĩa bảo tồn dòng dõi của triều trước đã mất, phải nên như thế. Ngặt vì nửa chừng, Duy Lương, con cháu nhà Lê, quên ơn cần trả và tên Thừa, con cháu nước Chiêm, thông đồng với giặc, đến nỗi ta muốn làm ơn cũng không làm vào đâu được. Thực có phụ tấm lòng tốt lúc ban đầu của ta lắm lắm !”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835] (Thanh, Đạo Quang năm thứ 15), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1. Hạ dụ : Những quan ở Kinh, theo lệ, được ban yến mà mắc đại tang, không đến dự được, đều gia ơn truy thưởng theo phẩm trật.

Lại dụ : các quan lớn bé ở Kinh và các tỉnh, từ năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] trở đi, ai bị phạt vì việc công, đều do bộ Lại, bộ Binh kê đệ danh sách, chờ Chỉ cho rộng miễn.

Thường tiền và gạo 6 tháng cho 99 nhà trạm từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Gia Định và trở ra Bắc đến Hà Nội. (Thừa Thiên 6 trạm, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Nam 7 trạm, cộng 17 trạm, mỗi trạm mỗi tháng 40 quan tiền, 30 phương gạo. Quảng Bình 6 trạm, Quảng Ngãi 5 trạm, Ninh Bình 1 trạm Ninh Đa, Hà Nội 1 trạm Hà Trung, Gia Định 1 trạm Gia Tân, cộng 14 trạm, mỗi trạm mỗi tháng 35 quan tiền, 25 phương gạo. Hà Tĩnh 6 trạm, Nghệ An 5 trạm, Bình Định 6 trạm, Phú Yên 6 trạm, cộng 23 trạm, mỗi trạm mỗi tháng 30 quan tiền, 20 phương gạo. Thanh Hoa 5 trạm, Ninh Bình 1 trạm, Hà Nội 5 trạm, Khánh Hoà 11 trạm, Bình Thuận 16 trạm, Biên Hoà 5 trạm, Gia Định 2 trạm, cộng 45 trạm, mỗi trạm mỗi tháng 25 quan tiền, 15 phương gạo. Kỳ ân thưởng mùa hè cũng như thế). Ngoài ra những trạm ở những chỗ ít việc, nhưng vì lúc có việc đánh dẹp, cũng phải truyền đệ bận rộn, nên đặc cách gia ân liệu thưởng cấp cho. (Gia Lộc thuộc Gia Định 1 trạm, Định Tường 3 trạm, Vĩnh Long 2 trạm, An Giang 4 trạm, Bắc Ninh 4 trạm, Thái Nguyên 1 trạm, Lạng Sơn 8 trạm, Cao Bằng 2 trạm, Sơn Tây 10 trạm, cộng 35 trạm, mỗi trạm đều 50 quan tiền, 30 phương gạo. Nam Định 2 trạm, Hưng Yên 1 trạm, Hải Dương 4

trạm, Hà Xuyên thuộc Hà Nội 1 trạm, Bắc Đông thuộc Bắc Ninh 1 trạm, Hà Tiên 1 trạm cộng 10 trạm, mỗi trạm đều 30 quan tiền, 20 phương gạo. Kỳ ân thưởng về mùa hạ, duy 11 trạm ở Nam Kỳ, mỗi trạm đều được 20 quan tiền, 10 phương gạo ; còn 34 trạm ở Bắc Kỳ vì việc đánh dẹp đã xong, nên không được dự thưởng).

Các tỉnh Quảng Nam, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương và Sơn Tây, vụ đông năm ngoái, lúa bị thiệt hại. Vua hạ dụ chuẩn theo lời nghị của bộ Hộ, miễn tô cho những tỉnh ấy.

Lại thấy tỉnh Quảng Trị mùa kém, gạo đắt ; tỉnh Cao Bằng trước đây bị thổ phỉ quấy nhiễu, nên đều miễn cho 3 phần 10 thuế năm nay.

Vua nghĩ đến các tướng sĩ Nam Kỳ ở ngoài mặt trận lâu ngày, vất vả đáng thương, đặc cách gia ân cho những quan quân do Kinh phái đi và của các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận, từ Tướng quân đến Tham tán trở xuống, bất cứ đóng ở tấn sở Gia Định hay phân phòng ở các hạt, đều thưởng cho tiền có thứ bậc khác nhau. (Tướng quân đều 40 quan, Tham tán đều 30 quan, Chánh phó lãnh binh đều 20 quan, Chánh phó vệ úy đều 10 quan, Chánh phó quản cơ đều 8 quan, quyền sung Chánh phó quản cơ, Ngoại úy chánh phó quản cơ đều 5 quan, Suất đội các vệ, các cơ, văn chức ngũ lục phẩm giúp việc ở quân thứ đều 3 quan, quyền sung Suất đội và Ngoại úy suất đội đều 2 quan, Chánh đội trưởng, Đội trưởng và văn chức thất phẩm đều 1 quan 2 tiền, văn chức bát, cửu phẩm và thư lại các vệ, các cơ, các đội cho chỉ binh lính, hương đồng và những người hiệu lực đều 1 quan). Sau đó, lại chuẩn cho Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tán Hồ Văn Khuê và Trần Văn Trí, trước bị ghi giáng cấp ở dưới tên, nay đều được khai phục 1 cấp.

Cho Phan Thanh Giản làm Đại lý Tự khanh, vẫn kiêm làm công việc bộ Hình.

Dùng Thượng thư bộ Lại Nguyễn Kim Bảng, Thượng thư bộ Binh Trương Đăng Quế, Tả phó đô ngự sử viện Đô sát Phan Bá Đạt và Đại lý Tự khanh kiêm công việc bộ Hình Phan Thanh Gản đều sung làm Cơ mật viện đại thần.

Cho Hữu thị lang bộ Lễ Dương Văn Phong làm Thông chính sứ ty Thông chính sứ.

Vua bảo bộ Lễ rằng : “Quan tuyên chỉ là để nói thay lời vua, thế mà trong tiết Nguyên đán, quan tuyên chỉ lại đứng xế về một gian bên tả, ở dưới hàng hoàng tử, các tước công. Từ nay, nên đứng ở gian chính giữa trên điện mà tuyên đọc chỉ dụ cho trọng sự thể. Lại như văn tế có viết thần hiệu mà từ trước đến nay, viên đọc văn tế vẫn bung văn tế đọc ở sau lưng ta ! Nay cũng nên cho đọc ở phía trước ta nhưng xế về bên tả một chút để tỏ ra kính cẩn. Quan cung đạo là để dẫn đạo việc làm lễ. Đã gọi là “dẫn đạo” sao lại đi ở đằng sau ta ? Vậy từ nay, cứ nên đi ở phía trước

cũng không sao. Nếu cho như thế là chưa được nhã, thì nên đi tránh ra bên cạnh mà cung kính dẫn đạo mới là hợp lễ”.

Lại hỏi thị thần rằng : “Lễ dựng cây nêu trong buổi trừ tịch ⁽¹⁾ là ra từ kinh điển nào ?” Nội các Hà Quyền thưa rằng : “Người xưa cũng có dùng [cây nêu làm đề tài] làm thơ. Thần chỉ nghe tương truyền là ra từ kinh nhà Phật, nhưng cũng chưa rõ ý nghĩa vì sao”. Vua nói : “Người xưa đặt ra lễ này cũng là lấy nghĩa rằng nêu là tiêu biểu cho năm mới. Thế thì lễ là do nghĩa mà sinh ra đó thôi”.

Chiếc thuyền hiệu chữ “Bình 平” số 19 bị cháy. Những thủy quân canh giữ thuyền đều bị tội.

Vua nhân bảo bộ Binh : “Thuyền là vật cần dùng trong việc quân, việc nước, nếu chỉ giao cho thủy quân canh giữ, lỡ xảy việc gì sơ suất lại bắt tội họ thì cũng vô ích. Vậy bộ người nên hội bàn với bộ Công, phàm các thuyền lớn nhỏ đều nên vát cả thủy binh lẫn bộ binh, một số độ bao nhiêu đó, để canh giữ ; hoặc ở trong 6 huyện thuộc Thừa Thiên, chọn những nhà dân gần chỗ đỗ thuyền, dựng tường, cho trọng binh đóng giữ. Rồi Kinh doãn, Đề đốc hoặc Chánh phó vệ úy thay phiên nhau trông nom coi sóc, để làm cái kế lâu dài. Và lại, kinh đô nước ta đã nhiều sông, lại gần cửa biển, nếu đặt trọng binh canh giữ thuyền, một là để coi trọng của công, hai là để bảo vệ kinh kỳ, chẳng cũng là hay ư ?”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Khi quân ta đào tường hầm ngoằn ngoèo, đồ đảng địch thường thường lên ra ẩn nấp, nhằm đánh úp để ngăn chặn. Bọn thần đã cho bắn các hạng súng lớn, ngày hơn 100 hoặc hơn 200 phát. Giặc cũng ở trên thành bắn trả lại. Có 1 tên giặc đương leo thang lên thành, bị Tôn Thất Khiêm ở Hộ vệ ty bắn chết ngay. Đã thưởng ngay cho Khiêm 1 lạng bạc để khuyến khích. Quyền sung Phó vệ úy vệ Quảng Ngãi là Trương Văn Sâm, nhân đêm sáng trăng, đem quân ra đào đường hầm, bỗng gặp quân giặc xông ra đánh lộn. Sâm cướp được của giặc 1 cây trường thương, giặc liền rút lui. Binh lính ta cũng có kẻ bị chết. Đã sai phạt Sâm 100 trượng để làm gương răn”.

Vua dụ : “Về việc đánh dẹp, ta đã nhiều lần có dụ nói rõ ràng. Duy có một việc bắn đại bác, trước vì bọn giặc không dám ra ngoài thành đánh nhau, nên dụ sai bắn dè dặt để đỡ tổn đạn. Nay quan quân đào đường hầm, giặc thấy tình thế mỗi ngày một bức bách, nên hằng ngày liều chết xông ra tranh giành ngăn trở. Vậy cần bắn thực hăng, không tiếc đạn được, thì mới giết được nhiều giặc. Nhưng về việc bắn, phải sức cho pháo thủ đặt sẵn nhiều đại bác ở trên lũy, cần tính toán kỹ độ số, nhằm những lối giặc thường hay lên ra. Nếu giặc dám đến đánh úp để ngăn trở đào hầm

(1) 30 tết âm lịch.

thì lập tức đối chiếu mà bắn ; cốt sao bắn chết được nhiều giặc mà quân ta không ai bị thương thì mới là tốt đẹp. Lại như những tên ra thú nhiều lần đã khai, thì giặc trong thành hãy còn 2 kho thóc. Vậy nên sức cho những người bắn đại bác hàng ngày cứ nhằm vào chỗ kho thóc ấy mà bắn, sao cho trong một tháng, phá cho tan tành, không để sót một tí gì. Lại sức cho đem những chấn địa lôi hạng lớn, ngắm tính độ số, nhằm bắn vào chỗ các tướng giặc và vợ con tên Khôi hiện ở, cốt sao cho trúng, thì dù chúng có hầm lát ván, chất tiền ⁽¹⁾ cũng không khỏi tan nát. Như thế thì lo gì không giết được hết bọn giặc ấy ?”.

Các Tướng quân và Tham tán lại mật tâu nói : “Từ trước đến giờ, quân giặc trong thành ra thú, trừ những người già yếu và phụ nữ, còn hạng trai tráng là 550 tên (người Nam Kỳ, người nhà Thanh và người Chân Lạp 525 tên ; người Bắc Kỳ 25 tên). Trong đó, có kẻ chưa được đồn bổ làm lính đã bỏ trốn trước, cũng có người đã đồn bổ làm lính, rồi lại bỏ trốn ; hiện chỉ còn 126 tên. Người Nam Kỳ, 108 tên, hiện đã đồn làm 3 đội Đâu thành, nhưng họ phần nhiều là những du côn, du đảng khó giữ được khỏi trốn nữa. Đối với người Bắc Kỳ, 18 tên, bọn thần đã theo lời dụ nói rõ là bắt tất phải giam cầm, chỉ nghiêm sức cho các Quản vệ, Quản cơ bí mật quản thúc thôi. Nhưng bọn thần rất sợ rằng chúng chưa hết nghi ngờ, một khi trốn thoát hoặc xảy ra điều gì bất ngờ, thì lúc đó, dù bọn thần có trăm tấm thân cũng khó đương nổi được cái tội nặng này ! Chứ đâu chỉ là cái tội của các viên cai quản không quản thúc nghiêm ngặt ?”.

Vua mật dụ rằng : “Lũ trong thành ra đầu thú đều là tội nhân. Ta đã rộng thứ cho chúng khỏi tội chết, lại cấp cho tiền, gạo, cơm áo, cho được tòng quân hiệu lực. Thế mà chúng không biết cảm kích, hối lỗi, phần nhiều lại trốn đi, thực là đáng ghét ! Vậy chuẩn cho lập tức xét trong bọn đầu hàng từ trước tới nay, hễ tên nào thật lòng hàng phục, đích thực đáng tin như bọn Lâm Văn Ích, dăm ba người, thì cho phép tha hết tội trước, nhưng vẫn lưu lại trong quân để cho chiêu dụ bè đảng chúng và để sai phái. Còn bao nhiêu bắt giam nghiêm ngặt tất cả. Và, nay đã đến mùa gió đông, việc biên phòng đã hơi dịu, nên xét trong số lính Kinh, vệ nào tòng chinh đã lâu ngày, bất luận đóng ở tấn sở hay được phái đi phòng thủ hạt nào, trước hết hãy rút lấy 1 hoặc 2 vệ, đến thượng tuần tháng hai, cho chia nhau đáp thuyền, áp giải bọn đầu hàng hiện bị giam ấy về Kinh, để cho bọn này làm việc chuộc tội. Việc này phải bí mật mà làm cho êm đẹp, đừng làm động đậy, để phòng những việc bất ngờ.

(1) Trên nắp hầm trú ẩn ở trong thành Gia Định, người ta lát ván gỗ, rồi xếp nhiều lượt những quan tiền đồng lên trên để đỡ đạn.

“Lại nữa, từ trước đến giờ, những kẻ ra đầu hàng, đều giao cho quan tỉnh Gia Định xử lý, như thế chỉ thêm việc ra. Từ nay, nếu có kẻ đầu hàng lập tức một mặt tâu về, một mặt chia giao cho quan quân ở tấn sở quản thúc thực nghiêm, chớ cho chúng ở tụ một nơi để dễ kiểm chế và khởi trốn tránh”.

Thụ Tuấn phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn, tâu nói : “Châu Bảo Lạc cũ giáp giới với đất Cao Bằng, Thái Nguyên, bè đảng giặc Vân đã từng gây sự ở đó. Vừa rồi, đại binh tiến đánh : đạo Cao Bằng thì do đường tay phải, từ Lương Năng, Trung Thắng, qua Du Lũng để đến Ngọc Mạo ; đạo Thái Nguyên thì do đường phía tay trái từ Bằng Thành, Cổ Đạo qua Kiệu Ca để vào Vân Trung. Còn đường ở giữa như Tháp Na, Bình Lãng cho đến Tôn Tuyên thuộc Cao Bằng, và Kim Mã, Linh Quang, Linh Mai cho đến Long Lũng thuộc Thái Nguyên, đều tiếp giáp với địa đầu châu Bảo Lạc, thì quan quân chưa từng đi tới. Nay cứ như lời thám tử và những tên phạm bị bắt thì đồ đảng giặc Thạch vẫn còn lẩn lút. Hiện thân đã tư cho hai đạo binh Cao – Thái biết rõ và đã phái biên binh của tỉnh tùy cơ nã bắt”.

Vua dụ rằng : “Nay quan quân các đạo hội tiểu, thanh thế vang dội, bọn tướng giặc đã sợ hãi, phải trốn tránh vào rừng rú, thung lũng để mong thoát chết. Người đã cho do thám, biết đích xác được nơi chúng ẩn náu, chính nên đuổi bắt, chớ để cho chúng lọt lưới. Người nên giao hẳn việc vận lương cho Hoàng Tế Mỹ, rồi lập tức mang binh qua một dải Tháp Na là nơi quan quân chưa từng tới, mà đốc sức các viên văn võ xuất lực tước nã, cốt bắt cho hết sạch giặc Sĩ, giặc Thạch cùng với tất cả những tên đầu sỏ và bè lũ giặc. Người lại hiểu thị cho bất cứ người Kinh, người Thổ, ai bắt hay chém được tướng hoặc đồ đảng giặc, thì phân biệt hơn kém mà khen thưởng hậu”.

Vua lại sai Nội các mật dụ cho các đại viên thống binh 3 đạo Tuyên – Cao – Thái rằng : “Mới rồi quan quan các đạo lùng phá sào huyệt giặc, hằng ngày ta trông ngóng chờ hồng báo tin thắng trận, thế mà tên đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Vân vẫn còn trốn tránh, những yếu phạm là giặc Sĩ, giặc Thạch chưa một tên nào bị bắt làm cho ta sốt ruột quá chừng ! Chưa rõ :

- Nhân tâm ở Đê Định đã yên chưa ?
- Nay quan quân có thể ở lâu tại đó được vài tháng không ?
- Việc lấy lương của giặc để làm lương quân có thể lâu dài không thiếu ?
- Lòng quân có quả thật mỗi ngày một thêm hăng hái cố gắng không ?
- Đường vận lương có bảo đảm tiếp tế được đủ không ?
- Dân sở tại có hẳn đã một niềm thay đổi tà tâm mà quy thuận không ?
- Bọn giặc có hẳn đã một mực trốn chạy hay còn ở riêng một nơi, ngầm tính việc chống cự lại ?

Khi tiếp được dụ này, phải căn cứ vào tình hình hiện tại, liên danh cùng ký mật tâu về ngay”.

Sau đó, ba đạo đứng tên chung một tờ tâu, nói : “Từ khi quan quân hội ở Vân Trung, dân hạt Để Định lục tục đến đầu thú. Xét ra dân tình đã biết sợ hãi, hối cải. Nay gặp tiết xuân, lam chướng còn nhẹ, nếu quan quân ở lại đến tuần tháng sau, cũng còn có thể chịu được. Từ trước đến giờ, lương lấy ở giặc chưa đến nỗi thiếu thốn. Tướng sĩ tòng chinh đều không ngại khó nhọc vất vả. Duy đối với dân Để Định đã biết ra hàng thú, chính nên nhân cơ hội mà chiêu dụ. Thóc lúa của họ cất giấu không nên tìm tòi vay mượn nữa. Nếu quân lương hơi thấy khó khăn thì hai đạo binh Cao – Thái đều đến những nơi cận tiện mà lấy. Còn đạo Tuyên Quang đường xa, nên trách cứ những thôn xã hiện đã ra thú, liệu mang đến nộp, chờ sau này sẽ chiết trừ [vào thuế], tương cũng có thể đủ tiếp tế được. Dân thổ dân sở tại tuy chưa đã hẳn thay đổi được lòng [phản nghịch], nhưng sợ hãi binh uy, chúng cũng đều đã thay đổi ngoài mặt. Những kẻ nhận chức tước của giặc sợ tội quá nặng, chưa dám lộ ra, thì từ khi chiêu dụ, cũng đã có một vài tên ra thú rồi. Nay từ Vân Trung đến Cao Bằng, Thái Nguyên và từ An Biên đến Vân Trung, sự đi lại đều không có gì trở ngại. Chắc quân giặc đang trốn chạy cũng còn chưa rồi, cho nên ở mọi chỗ chúng đều nín hơi, không thấy có sự ngầm ngầm mưu toan chống cự lại”.

Vua phê bảo : “Tình hình còn tốt”. Rồi dụ rằng : “Nay thổ dân đã đầu hàng, đã có cơ hội để cảm hoá chúng. Vậy, nên thông dụ ngay rằng : Triều đình dấy quân đánh kẻ có tội, bởi vì giặc Vân là đứa đại tội ác, pháp luật không thể dung thứ. Còn những thổ mục, thổ dân, trước đây bị nó ép theo, nay biết hối tội ra thú, thì bất luận là kẻ đã nhận chức tước của giặc, cũng chuẩn cho được miễn tội để cùng đổi mới. Vậy cho nhân dân đều được yên nghiệp làm ăn, đóng góp thuế khoá. Rồi đem hết thảy súng ống, khí giới, đạn dược ra nộp, không được ẩn giấu, tự mang lấy tội lỗi.

“Lại nữa, các đại viên thống soái phải nghiêm ngặt răn cấm quân sĩ : đối với những dân xã đã hàng phục, ra thú, không được xâm phạm mảy may. Kẻ nào dám xâm lấn cướp bóc của dân, sẽ chiếu quân pháp trị tội”.

Vua lại thấy tên nghịch Vân lẩn trốn sang địa giới nhà Thanh, tư sang Quảng Tây nhờ bắt giúp, đã lâu chưa thấy trả lời, nên lại sai bộ Lễ soạn công văn giao đi tỉnh Lạng Sơn, đưa sang phủ Thái Bình để thúc giục.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu báo về tình hình đánh dẹp hiện nay : “Đảng giặc trong thành ngày nào cũng lên ra, toan lấp bịt trộm những đường hầm do quan quân đào. Bọn pháo thủ Tôn Thất Nghị, Trần Văn Hồ đem khẩu súng đồng “Thần uy vô địch đại tướng quân” ra bắn tất cả 40 phát,

mà bắn vào trong thành nổ đến 30 phát, có phát bắn trúng làm đổ pháo của giặc, có phát làm vỡ pháo của giặc”.

Vua dụ : “Khẩu pháo ấy to mà mạnh, việc lường tính, ngắm bắn cũng hơi khó. Bọn Nghị bắn tuy chưa nhất nhất đều trúng, nhưng công nhiều, lỗi ít, cũng đáng khen. Vậy thưởng cho mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Bọn giặc cố chết giữ thành đã hơn 1 năm. Chúng như loại cáo, thỏ giữ hang, không dám lộ đầu chống chọi, quân ta tuy có giáo dài, gươm sắc cũng không làm gì được ! Nay đường hầm dần dần áp tới, thế giặc ngày càng cùng quẫn, nên chúng chực xoay đánh úp. Đó là chúng tự đi đến chỗ chết mà cũng là một cơ hội tốt cho ta. Vậy, nên chuyển sức cho quan quân ở lũy dài bốn mặt thành đều theo địa phận tấn sở của mình, hàng ngày cứ thường đào xẻ đường hầm để dụ giặc đến, rồi theo chỉ dụ nhiều lần, chọn những binh đánh giỏi, nhân lúc giặc đến, xuất lực chém giết. Lại dùng những pháo thủ bắn giỏi, cứ chiếu những đường giặc đến, lường tính nhằm bắn, cốt sao giết được nhiều giặc, thì số giặc ngày một sút kém, cái cơ đánh phá được dễ dàng. Duy có điều là những đứa dám ra chống chọi, tất phải là những đồ đảng cảm tử ở trong thành, vậy thì quan quân ta chọn sẵn những người chiến đấu với chúng, tất phải là hạng dũng cảm, đặc lực, những người bắn súng nhỏ, súng lớn cũng tất phải là tay thành thuộc, bắn giỏi thì mới được việc, chớ nên khinh suất uỷ cho những người nhút nhát, bỡ ngỡ”.

Vua bảo thị thần rằng : “Mới đây, xem tập của Trần Chấn, Tuần phủ Hà Tiên, tư lên bộ, có trình bày một tên người Xiêm bị bắt nói rằng : nước Xiêm hằng ngày lo sợ quân ta đến đánh. Kể ra, nước Xiêm là nước bé nhỏ, lại vừa mới bị thua đau, người trong nước nghi ngờ, sợ ta đến đánh, hoặc cũng có lẽ. Nhưng về phần ta, đem một đạo quân từ xa đến, lặn lội ở một cõi xa xăm thì có chắc chắn là tất thắng hay không ? Giả sử ta thắng mà chiếm được, thì ta có thể ở được đất của họ không ? Có thể sai khiến được người của họ không? Dù đất họ ta ở được, người họ ta sai được đi nữa, cũng vị tất đã bảo toàn được trăm năm vô sự. Vậy thì ta sao lại dùng binh đến vùng ở nơi quan ải xa xôi làm gì! Nó lại nói rằng vua nước Xiêm sắp nhường ngôi cho người khác, nên muốn chiếm lấy các vùng ở Nam Vang để làm chỗ nương thân sau này. Ta nghe nói rất lấy làm lạ. Có lẽ nào vua Xiêm đem cả nước cho người ta không tiếc, mà lại muốn đi tranh chiếm một chỗ đất xa xôi chưa chắc đã được để làm nơi dung thân? Nó còn nói ở ngoài biển nước Xiêm hiện có hơn nghìn cá sấu nổi lên mặt nước và quay chiếu về hướng đông. Đó là một việc lạ nên nghe lấy!”.

Thự Tuần phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn, tâu nói : “Những bệnh binh trong số lính giữ tỉnh thành và do quân thứ Cao Bằng cho về, nhiều hơn đến 900 và mỗi ngày một tăng thêm. Trong đó, những người bệnh nặng mà nguyên thuộc về Bắc

Ninh, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây, đều cho trở về hàng ngũ ; duy những người quán ở Thanh Hoa, Nghệ An, Hà Tĩnh trở vào trong, đường xá xa xôi, xin giao về tỉnh Bắc Ninh để điều dưỡng”.

Bố chính Nguyễn Đăng Giai, Án sát Trần Thế Nho tỉnh Bắc Ninh cũng tâu nói : “Đối với những bệnh binh 2 đạo binh Cao – Thái cho về ở tỉnh, hiện đã lưu tâm săn sóc thăm hỏi, tìm thầy thuốc điều trị. Gián hoặc có ai chết, thí dụ như các vệ dinh Thân sách của Thanh Hoa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Tả vệ dinh Hồ uy đi trú phòng đều là những lính nguyên phái đi tòng chinh, xa quê hương đã lâu, đều xin cấp cho tiền tuất gấp đôi theo lệ tuất của 2 vệ Trung, Tả của Kinh phái đi, rồi tư lấy những thuyền đã đánh thuế và thuyền đã miễn dịch ở Nam Định, cho đưa xác về quê an táng”. Vua đều y cho. Lại dụ bộ Binh rằng : “Những biên binh của Kinh, Thanh, Nghệ nhiều lần phái đi và những luyện binh ở Quảng Bình, Quảng Trị đi thú và đi việc quân ở các hạt Bắc Kỳ, thực vì trong lúc có việc, buộc phải động dụng binh lực như vậy. Nay được tin nhiều người không quen thủy thổ, đến nổi sinh cảm nhiễm ốm đau, ta thực lấy làm ngậm ngùi! Tuy đã hạ dụ cho địa phương sở tại chi cấp thuốc men, tìm thầy điều trị, nhưng những người bệnh nhẹ có thể mong được mau lành, còn những người bệnh nặng chưa dễ đã chóng khỏi, chẳng bằng ở nhà họ có vợ con trông nom nuôi nấng còn hơn. Vậy dụ sai các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, xét xem các hạng bệnh binh hiện về ở tỉnh, người nào ốm nhẹ thì cứ cho lưu lại ở tỉnh để điều trị, người nào ốm nặng thì phải chọn lấy những người chức mục khiến cho trông coi, tùy theo đường lối thuận tiện hoặc thủy, hoặc bộ, đưa về quê quán để cho điều dưỡng. Những địa phương dọc đường, khi thấy những bệnh binh này về qua địa hạt, phải chiếu cấp cho lương ăn đường. Người nào yếu quá, không đi được, thì nên mời lưu lại điều trị, không được để họ khốn đốn ở dọc đường. Người nào không may bị chết, chuẩn cho mỗi người được cấp 3 quan tiền và một tấm vải để khâm liệm chôn cất.

Bộ Binh tâu đệ danh sách mộ lính ở các tỉnh Bắc Kỳ.

Vua nhân đó bảo rằng : “Mộ lính cần phải có thực số, không nên phô trương hão. Trước đây, Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất và Phó tổng trấn Lê Văn Phong mộ đến hơn một vạn lính, thực chỉ phí lương, khi có việc sai phái thì chúng trốn đi, còn có ích gì! Nay, lính từ dân mà ra, nếu được lòng dân, lo gì thiếu lính? Nhưng lòng dân không thể dùng tiền tài mà mua được, chỉ cốt ngự trị cho phải đường mà thôi”.

Quan tỉnh Hưng Yên tâu nói : “Nguyên Án sát Nguyễn Trữ trước can cái án cả nghe lại dịch, tha kẻ phạm tội, bị cách chức phát đi làm lính. Sau đó, lại bị dân tiếp tục kiện về tội buông thả kẻ cướp mưu làm việc riêng. Vậy xin giam giữ lại để tra xét”. Vua dụ sai xích lại, giam cầm để nghiêm xét. Nhân đó, bảo bộ Hình rằng : “Nguyễn Trữ luôn luôn làm bậy, phải tội là đáng rồi. Thế mà, mới rồi, ở giữa chốn

triều đình tai mắt công chúng, Thân Văn Quyền dám kêu xin cho Trữ. Không phải là do có tình tiết dứt lốt nhờ và thì sao Văn Quyền dám làm hỗn loạn lẽ phải trong nước như vậy? Thân Văn Quyền cũng là một đại thần tam phẩm. Ta thực không nỡ căn cứ vào một lời lầm lỗi mà khép vào tử hình. Nhưng mà kẻ bề tôi không được có ý định làm bậy, nếu có ý định thì tất phải giết. Nay ta sở dĩ trị tội con người ấy, chính là để đề phòng những cái chớ nấy, để làm khuôn phép cho con cháu về sau, và để cho kẻ làm tội biết răn sợ đó thôi”. Khi thành án, Trữ đáng phải khép vào tội đồ, nhưng vua đặc ơn chuẩn cho theo chỉ trước, phát đi làm lính ở Cao Bằng, sang làm việc khổ sai. Còn Quyền, xét không có ngấm nhận gửi gắm gì, nên được miễn nghị.

Ngày Mậu Thìn, làm lễ Xuân hương.

Quan tỉnh Hưng Hoá tâu nói : “Dân Man ở trang Đông Quang (thuộc huyện Trấn Yên) trước đây bị thổ phỉ quấy nhiễu cướp bóc, chạy trốn đi chưa về hết. Vua đặc cách chuẩn cho hoãn thuế bạc của dân ấy trong một năm. Lại thấy kho thóc tỉnh ấy chưa chứa được đầy, nên sai tỉnh Sơn Tây chở đến 20000 hộc thóc.

Đặt thêm các vệ binh Nam Kỳ ở các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh và Hưng Yên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước kia, vì lính Nam Kỳ ở các tỉnh Bắc Kỳ có tiếng là đặc lực, nên đã hạ dụ cho Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh, mỗi tỉnh đặt ba vệ ; Ninh Bình, Hưng Hoá mỗi tỉnh đặt hai vệ ; Hưng Yên, Quảng Yên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, mỗi tỉnh một vệ. Sau vì dân Nam Kỳ nhiều người ngụ ở hạt Bắc Kỳ vui lòng ra ứng mộ, nên các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây nhiều lần xin mộ thêm, mỗi tỉnh 2 vệ đều đã được chuẩn y cho thi hành rồi. Nay nghĩ : Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh đều là những tỉnh lớn, tất nên đóng nhiều lính Nam Kỳ dùng để điều khiển như các ngón tay theo nhịp cử động của cánh tay. Vậy ra lệnh cho mỗi tỉnh ấy được mộ thêm 2 vệ cho đủ số 5 vệ, rồi lấy tên tỉnh trùm lên, đặt làm các vệ Tiên, Hậu của các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh. Tỉnh Hưng Yên cũng là một tỉnh lớn hạng nhì, vậy vệ Hưng Yên cũ nay đổi là Hưng Yên Tả vệ, lại mộ thêm một vệ nữa đặt là Hưng Yên Hữu vệ cho đủ 2 vệ. Mỗi vệ cần phải đủ 10 đội, rồi chiếu theo lệ, cấp cho quần áo, tiền, lương và cho thao diễn để có sự thực dụng. Phàm các vệ lính mộ cũ và mới, Hưng Yên thì giao cho Lãnh binh chuyên trông coi ; Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương và Bắc Ninh thì giao cho Phó lãnh binh chuyên trông coi.

Trần Văn Tuấn, thự Tuấn phủ Lạng – Bình tâu nói : “2 ty Bố chính, Án sát hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, hiện thiếu nhiều lại dịch, mà thổ dân trong hạt ít người biết chữ, nên không sung mộ được. Vậy xin ra lệnh cho các tỉnh Hà Nội,

Nam Định, Hải Dương và Bắc Ninh, mỗi tỉnh trích lấy 10 người Vị nhập lưu thuộc tỉnh, phái đến để sung bổ”. Vua y cho.

Vua dụ Nội các : “Mùa đông vừa rồi, vì quan quân 3 đạo Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên xông pha giá rét, nên đã hạ dụ sai đem đến các hạng áo bông, tuyền chỉ thưởng cấp. Nay đã tới tiết xuân, khí trời ở trong Kinh đã thấy ấm áp, dễ chịu. Nghĩ đến tướng sĩ trèo non lặn suối, lòng ta thức nhấp không yên ! Vạy, truyền dụ thăm hỏi từ các thống soái đến các tướng biên : trong người đã thấy ấm áp chưa ? Nơi ấy là chỗ biên giới cùng kiệt, nay đã sang xuân, có còn rét không ? Thì cứ thực tâu trả lời ngay để ta thấy rõ tình cảnh nơi biên viễn”.

Ba đạo làm tờ tâu chung nói : “Để Định là nơi liền với đất nhà Thanh, tiết đông vừa rồi cũng rét lắm. Nhưng từ khi được đội ơn phát cho quần áo, mọi người đều thấy quên rét. Từ khi sang xuân đến nay, khí núi đã tan dần, luôn luôn hừng nắng, tuy không được ấm áp như trong Kinh, nhưng gặp trời xuân tạnh ráo này, thì tướng biên lớn nhỏ cho chí binh đồng cũng đều không thấy giá rét nữa”. Vua xem tờ biểu, rất mừng.

Sai biên binh thủy quân đáp thuyền hiệu chữ “Bình” số 1, lĩnh chở đạn dược, đồ dẫn lửa, diêm tiêu, lá chắn, dao, tiền, thuốc men đến quân thứ Gia Định, chở theo hơn 40 biển binh Cẩm y để đi làm việc bắt giặc. Lại sai chở theo nhiều mộc, tơ vũ, đoạn vũ, các hạng vải, đồ uống trà, đem chứa ở kho Gia Định để tùy việc mà ban thưởng.

Có 4 chiếc thuyền buôn người nhà Thanh đến cửa biển Cần Giờ thuộc Gia Định. Quan tỉnh tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng : “Bọn chúng từ xa đến, có lẽ vì cho đất này dễ làm ăn, chắc không có ý gì khác. Triều đình mềm mỏng vỗ về người phương xa, cũng không cấm đoán gì. Có điều là những thủy thủ và khách đáp thuyền ấy phần nhiều là hạng nghèo túng, vô lại, phải truyền dụ quan tỉnh cho phép chúng đến chỗ gần sông Tam Kỳ, đổi chác mua bán như thường, nhưng nghiêm cấm không cho một khách đáp nào lên bờ và hạn cho trong 4 – 5 tháng phải ra khơi quay về”.

Thưởng cho phái viên là Hữu tham tri bộ Hộ Hoàng Văn Diễn một cặp áo sa màu và ngân tiền Phi long lớn, nhỏ mỗi thứ 5 đồng ; thuộc viên theo đi làm việc, mỗi người 2 tháng tiền lương.

Diễn, trước đây, được phái đi Hà Nội, đặt mua các thứ hàng, đã đứng đầu gương mẫu cho thuộc hạ, được người ta khen là không nhiều dân. Vua được tin, hạ dụ khen thưởng và nói rằng : “Việc mua hàng là muốn cho tiền tài được lưu thông, có lợi cho dân. Người nên liệu nâng giá hàng lên mà mua, cho được thoả thuận nhân tình, không nên chỉ cốt giá rẻ, để cho thương nhân được vui lòng làm nghề buôn bán thì mới phải”.

Xây lại kho số 9 ở Quảng Thịnh. Sai Thừa Thiên thuê dân làm việc, chuẩn cho chiếu theo lệ giá công khi tu tạo các kho năm ngoài mà phát trả cho dân.

Sai Phan Thanh Giản, Đại lý Tự khanh, kiêm việc bộ Hình, sung Cơ mật viện đại thân, mang bản châu phê đến đôn An Man tuyên chỉ, sai Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương hiểu rõ lấy ý mà làm ; khi xong việc thì về Kinh, tâu trả lời.

1. Con gái vua Phiên là Ngọc Vân, nên cứ cho theo danh hiệu cũ mà xưng hô, hoặc có thể chước lượng đặt thêm là Chân Lạp quận chúa. Xét kỹ xem nên làm thế nào, cốt cho nhân tâm được thoả thuận, đợi sau này sẽ liệu dân.

2. Chí hướng của các quan Phiên như thế nào : hoặc từ trước đến giờ, một mực muốn quay về với triều đình, hoặc muốn suy tôn Ngọc Vân để làm phen giầu cho triều đình, hay muốn chọn tìm người thân thuộc khác của vua Phiên [mà lập], cần phải xét cho được đích xác.

3. Tục nước Phiên hay hám lợi nhỏ. Trong sự đi lại giao tiếp với họ, nên khéo vỗ về ụy lạo để kết ơn ; bất cứ vật quý hay thường, nhiều hay ít, nên năng đãi họ để đẹp lòng họ, không nên tiếc phí tổn, thì họ sẽ phục tùng mình, có thể để cho mình sai khiến.

4. Quan Phiên từ Thập phẩm, Cửu phẩm, Bát phẩm nên chằm chước liệu tâu xin cho quan hàm như Vệ úy, Phó vệ úy, hay Cai đội để họ cảm kích. Còn quan hàm nước Phiên mà họ hiện có thì cứ xưng hô như cũ để theo quốc tục họ. Lại xét trong quan liêu Phiên, người nào hơi có tài cán, thực tâm xuất lực về triều đình, thì những lúc nhàn rỗi, nên cho gọi họ đến, vỗ về ụy lạo, hỏi lấy những tình Man, tục thổ, rồi bí mật kết tình thân hậu với họ, thì tất mua chuộc được lòng cảm tử của họ. Nhưng trong những chốn đông người, đối với bọn quan Phiên, nên coi ai cũng như ai, đừng để lộ ra kẻ thân người sơ).

Sai thự Tham tri bộ Hình Nguyễn Công Hoán kiêm lĩnh ấn triện Đại lý tự.

Đổi đôn An Man ở Nam Vang làm thành Trấn Tây.

Vua thấy thành Trấn Tây buổi đầu mới thiết lập, công việc bề bộn, sai bộ Lại chọn những viên chức, lại dịch ở các nha trong Lục bộ và Tự, Viện, từ Chủ sự đến Vị nhập lưu thư lại lấy 20 người, đều cho thăng lên một trật, rồi cho đi theo Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương để sai phái công việc. (Hai Chủ sự thăng Hàn lâm viện Thừa chỉ ; 3 Tư vụ thăng Tu soạn ; 3 Chánh bát phẩm thăng Kiểm thảo ; 6 Tòng bát phẩm và Chánh cử phẩm thăng Chánh bát phẩm thư lại ; 6 Vị nhập lưu thư lại thăng Chánh cử phẩm thư lại). Bọn Giảng lại tâu xin đặt ở thành Trấn Tây 1 đội pháo thủ và 1 đội chân voi, mỗi đội 50 người, mỗi người mỗi tháng cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo. Vua y cho, rồi dụ sai mộ 1000 dân

ngoại tịch ở từ Quảng Bình trở vào Nam, đặt làm Trấn Tây Tả vệ và Trấn Tây Hữu vệ. Ai có tài nghệ xuất sắc, chuẩn cho tâu xin bạt bỏ quan chức. Lại trước hết phát 2000 quan tiền công để làm dinh thự và kho tàng (đều lợp ngói). Những nhà cửa của lại dịch, binh lính cũng lần lượt làm dần để nơi ăn ở được yên.

Bộ Hình đệ tâu tờ phiến, lục ra số tù tội đồ của các địa phương, phát phối đi làm việc từ cuối mùa thu năm ngoái trở về trước, những người nguyên quán ở từ Quảng Bình trở về Nam là hơn 170 tên.

Vua dụ sai phạm những tội phạm trước xử quân lưu, nay chuẩn cho tội đồ, và những tội phạm tội đồ bị phát phối chưa hết hạn từ 3 tháng trở lại, thì đều giữ lại sung dịch ; mãn hạn sẽ thả cho về. Còn thì đều gia ơn tháo bỏ xiềng xích, phát đi thành Trấn Tây chia cho lệ thuộc dưới cờ Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương sai phái làm việc chuộc tội. Cuối mùa đông có án nào bị xử tội đồ cũng đều cho như thế.

Sai các quan trong Kinh và các tỉnh đề cử những người quen biết, kê tên tâu lên.

Vua dụ Nội các : “Ta từ khi lên ngôi đến nay, vẫn ngồi ghé chiếu mong mọi người hiền, cầu nhân tài như khát cầu nước. Hiện nay, việc dùng người đương khẩn, nên phải rộng rãi cất nhắc. Vậy hạ lệnh cho ở Kinh : Văn, như Hiệp biện, Thượng thư cử người làm nổi Bối chính ; Tham tri Lục bộ, Phó đô ngự sử viện Đô sát cử người làm nổi Án sát ; Thị lang Lục bộ và các án quan Chánh, Tòng tam phẩm ở các nha cử người làm nổi Tri phủ, Đồng tri phủ ; Lang trung cử người làm nổi Tri huyện, Huyện thừa. Võ, như Chương phủ, Đô thống cử người làm nổi Vệ úy, Lãnh binh ; Thống chế, Chương cơ cử người làm nổi Phó vệ úy, Quản cơ ; các Quản vệ cử người làm nổi Phó quản cơ, Thành thủ úy mỗi chức một người. Vệ nào có cả 2 viên Chánh, Phó vệ úy thì chuẩn cho nhau hiệp cử mỗi chức một người.

“Ở các tỉnh, chuẩn cho Tổng đốc, Tuần phủ, không có Tổng đốc, Tuần phủ thì chuẩn cho Bối chính, Án sát, tùy theo tỉnh nhỏ hay lớn cử lấy 1, 2 hay 2, 3 viên phủ huyện thuộc hạt cũng được. Những người được cử ra, không cứ là đã bị giáng hay bị phạt vì việc công, miễn là làm nổi công việc. Tất cả trên đây đều ra từ chỗ thiết thực, có lời khảo sát hẳn hoi, chỉ rõ đích danh mà bảo cử. Đó là do ta cần kíp về việc kêu gọi tìm kiếm hiền tài tuần kiệt để dùng vào việc nước. Các người nên thể theo ý ấy, nhất thiết giữ lòng công chính, trung thành. Nếu biết đích xác, thấy rõ ràng là quả thực có người tốt thì cử, nếu không thì thôi, không được làm cho chiếu lệ, lạm cử đến kẻ không ra gì, thì tất bị đình thân nghị xử”.

Vua lại cho rằng : “Những viên văn, võ do Kinh phái hoặc tỉnh phái đi làm việc bất giác ở Nam Kỳ có nhiều, cũng nên tùy tài mà phân biệt, bèn dụ sai : ở quân thứ

Gia Định thì do Tướng quân, Tham tán, ở Trấn Tây thì do Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương, ở Hà Tiên thì do Tuần phủ Trần Chấn và Lãnh binh, đều xét nghiệm từ Quân cơ, Quân vệ trở xuống, ai đang là thự hàm, quyền sung, thí sai, hoặc ngoại uỷ, mà tài cán đáng được thực thụ hoặc thăng thụ, cho đến những người dũng cảm, mẫn cán đáng được xét bổ chức hàm, đều kê rõ tên, bảo cử tâu lên, chờ chỉ”.

Cho Nguyễn Xuân, Đô thống lĩnh Tổng đốc Long – Tường, thăng thụ Tiền quân Đô thống Chương phủ sự, gia hàm Thái tử thái bảo, vẫn lĩnh Tổng đốc Vĩnh Long, Định Tường. Dụ rằng : “Năm trước, Nguyễn Xuân được chọn sung chức Thảo nghịch Tả lộ Tham tán, nhiều lần lập được chiến công. Sau vì có giặc Xiêm, Xuân đem một bộ phận quân đi đánh, lại phá được giặc. Trận thắng ở Thuận Cảng, Phủ Lật, công Xuân ngang với Trương Minh Giảng. Trước đã trao cho chức Tướng quân, uỷ Xuân đi đánh giặc, nay chuẩn thăng thụ chức nói trên để tỏ rõ yêu mến, đền đáp công lao”.

Tấn phong Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Tổng đốc An – Hà, tước Bình Thành tử, Trương Minh Giảng, lên tước Bình Thành bá, lại thăng thụ Đông các đại học sĩ gia hàm Thái tử thái bảo, vẫn lĩnh ấn Tổng đốc An – Hà, bảo hộ Chân Lạp. Dụ rằng : “Trương Minh Giảng trước đã được trao cho chức Tham tán đại thần, đánh nghịch tặc Phiên An, một trận Biên – Long, trước lập công đầu. Kịp khi có giặc Xiêm, Giảng đem một bộ phận quân tiến đánh, lại phá được giặc ở Thuận Cảng, đủ lập chiến công thứ nhất ; rồi lại tiến quân đi tuần tiễu suốt bờ cõi nước Chân Lạp : trận thắng ở Phủ Lật, làm nhụt hết nhuệ khí ngông cuồng của giặc. Sau đó lưu lại ở Nam Vang, xếp đặt mọi việc, lại điều khiển được trùng khớp, vỗ yên bọn quan Phiên, dân Phiên, làm cho nước Xiêm không dám nhằm thẳng vào phiên thuộc ta, giữ được yên tĩnh. Công ấy thực lớn. Vậy nay tấn thăng tước, trật, để biểu dương công lao đặc thù”.

Vua lại cho rằng Giảng trước đã được cử làm Thảo nghịch Hữu lộ Tham tán đại thần, gần đây, lưu lại thành Trấn Tây, kinh lý việc biên giới, không dự biết đến việc quân ở Gia Định, bèn dụ sai cho đem sắc, dụ, cờ, bài cấp cho khi làm Tham tán trước về nộp, để Giảng được lưu ý vào việc biên phòng và có chuyên trách. Duy áo trận và thanh gươm thì vẫn để mặc và đeo cho được trọng thể.

Sau đó, liền sai phái viên mang đến ban cho sắc, ấn mới phong, còn sắc, ấn phong tước tử trước thì nộp trả về bộ. Từ nay, hễ ai được tấn phong cũng làm theo như thế.

Sai Tuấn phủ An Giang Lê Đại Cương hiệp cùng Tổng đốc Trương Minh Giảng, kiêm lĩnh ấn bảo hộ nước Chân Lạp. Bồ Tuấn phủ Hà Tiên Trần Chấn làm Tham tri bộ Binh, vẫn giữ chức Tuấn phủ như cũ.

Nêu thưởng những Tổng đốc, Tuấn phủ, Bồ chính, Ấn sát ở các địa phương có thành tích tốt về chính trị.

Vua dụ Nội các : “Tổng đốc Bình – Phú, Vũ Xuân Cẩn, từ khi đến nhậm chức tới nay, thì Nam Kỳ luôn năm có việc. Địa hạt y ở ngay khoảng đường trung độ, việc gọi lính và tải lương rất bận rộn, thế mà mọi việc đều được chu đáo. Trước đã thăng thụ Hiệp biện đại học sĩ, nay đặc cách gia hàm Thái tử thiếu bảo và lại gia một cấp trác dị⁽¹⁾ nữa.

“Thự Chương phủ Đoàn Văn Trường, từ khi lĩnh Tổng đốc Hà - Ninh, Hà Nội là một tỉnh lớn ở Bắc Kỳ, gần đây vẫn được yên tĩnh. Tuy có một vài bọn lén phát, nhưng lập tức dập tắt được ngay ; mà cả Ninh Bình là tỉnh kiêm hạt cũng giữ được yên ổn. Vậy cho gia hàm Thái tử thiếu bảo.

“Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm trong hạt đất rộng, người đông, tiền chông, thóc chứa, thế mà dẹp được trộm cướp, yên được nhân dân, binh lương có thiếu thì điền bổ được ngay. Hơn nữa, mùa làm ruộng được thuận, mùa màng được tốt, nhân dân được yên vui. Vậy gia hàm Thái tử thiếu bảo và gia thêm 1 cấp trác dị.

“Hai tỉnh Thanh Hoa, Ninh Bình trước đây thường có thổ phỉ lén lút phát ra, việc vỗ yên rất khó khăn. Gần nay, giặc cướp nín hơi, nhân dân đã được yên ở. Thế là chức tư mục vô về, cai trị có phương pháp cũng đáng khen ngợi. Vậy chuẩn cho : Tuấn phủ Thanh Hoa Nguyễn Khả Bằng được do hàm Thống chế, bổ thụ Tổng đốc Thanh Hoa ; hộ lý Tuấn phủ Ninh Bình Lê Nguyên Hi lấy nguyên hàm Bồ chính, lĩnh Tuấn phủ Ninh Bình và gia một cấp trác dị ; Ấn sát Nguyễn Bá Thản, cũng gia một cấp trác dị, để nêu người hiền tài, khuyến khích kẻ tuân lương”.

Quan phiên Chân Lạp dâng 21 thốt voi. Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương lĩnh chức Bảo hộ ở Trấn Tây thành, trước lượng cấp cho họ một số đồ vật, rồi đem việc tâu lên.

Vua sai thưởng thêm cho họ : kim tiền, ngân tiền và áo mặc bằng sa, đoạn, có thứ bậc khác nhau. Lại dụ bọn Trương Minh Giảng rằng : “Chân Lạp là đất sản voi, tục hay nuôi voi riêng, dùng để chuyên chở. Nếu có ai tình nguyện đem voi nộp thì lập tức hậu thưởng cho ; nếu muốn để nuôi riêng thì cũng không cấm”.

(1) Cấp trác dị : một thứ cấp kỷ đặc biệt để ban cho những ai có công lao ưu việt khác thường, nhưng có khi cũng ban cả cho người nào được thưởng một cách đặc ân (theo lời Minh Mệnh nói ngày tháng giêng năm thứ 16, xem *Thực lục Đệ nhị kỷ*, quyển 143, tờ 96 – 10a).

Vua thấy tên đầu sỏ nghịch, Nông Văn Vân, và giặc Sĩ, giặc Thạc ở Tuyên Quang lâu chưa bị bắt, bảo bộ Binh rằng : “Bọn Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức hai lần xuất chinh, chưa làm xong việc, để lo lắng cho vua cha. Nguyễn Đình Phổ bị thất trận ở Bắc Phấn làm nhiều quân lính bị thương vong, ta chưa dỡ bắt tội vạ! Bây giờ lại dừng quân lại làm tốn lương thực, lâu ngày không nên công trạng gì! Vậy thì đối với phép nước ra sao? Nay đại binh 3 đạo bốn mặt quay đánh, đồ đảng giặc tự khiếp sợ, trốn lủi như đàn cá, lũ chuột. Nếu ta chỉ lùng bắt ở một nơi thì không phải rắc sớ. Vậy, phải truyền dụ : bọn Tạ Quang Cự, Phạm Văn Điển, Lê Văn Đức, Nguyễn Tiến Lâm, Hồ Hữu ở 2 đạo Cao Bằng, Tuyên Quang phải lùng bắt tên nghịch Vân ; bọn Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thụy ở đạo Thái Nguyên phải lùng bắt các tên giặc Sĩ, giặc Thạc cùng hết thầy các tướng và đồ đảng giặc ấy để cho có chuyên trách. Họ nên tìm đủ mọi cách như thế nào và lấy bạc công ra treo thưởng hậu, rồi luồn rừng vượt hiểm mà cố sức tâm nã, cốt bắt cho bằng được bọn nghịch phạm để nghiêm trị, thì không những chuộc được tội lỗi trước mà còn được đón lấy hậu thưởng.

“Lại nữa, từ Kim Mã thuộc Thái Nguyên thông đến miền rừng núi Cao Bằng và tiếp đến đầu địa phận Đẻ Định, cứ như lời Trần Văn Tuấn tâu, thì vùng này quan quân chưa từng tiến đến, đảng giặc còn ẩn nấp ở đó. Nay cũng giao trách nhiệm cho Trần Văn Tuấn lĩnh quân tiến đi và tự báo cho lũ Nguyễn Đình Phổ, do một dải địa phương ấy, chia nhau tầm nã. Và chuẩn cho Trần Huy Phác ở Lạng Sơn, nhằm những nơi xung yếu ở vùng rừng hạt ấy tiếp giáp Cao Bằng, Thái Nguyên mà phái những quan võ đắc lực đến đón chặn, dừng để cho quân giặc lọt lưới. Bọn giặc Sĩ, giặc Thạc chẳng qua như cá đang bơi ở đáy nôi, vị tất đã xa chạy nơi khác được. Cần phải xét nhận cho đúng mà lùng tìm, thì không lo không bắt được chúng.

“Các đạo quân khi đến vùng nào, nên tuyên thị khắp nơi, đại lược nói : “Từ năm trước đến nay, đảng nghịch làm phản, nhân dân biên giới sở tại hoặc bị cưỡng ép lừa theo, hoặc bị quấy nhiễu tàn hại. Nay quan quân tiến đánh, bọn chúng thế cùng, tan vỡ chạy trốn. Mọi người đều nên quyết chí diệt thù, ra sức bắt giải, thì tất có trọng thưởng. Nếu ai lại dám chứa chấp che giấu phạm nhân thì liền bị đồng tội với kẻ phạm, vạ lây đến vợ con. Như vậy để cho mọi người tranh nhau quy thuận, hợp lực tầm nã, thì đảng nghịch tất sẽ bị bắt”.

Đề đốc Phạm Văn Điển và Tổng đốc Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang chia phái biên binh đi lùng ở miền rừng Giai Lạc, Vân Quang, bắt, chém được tướng và đồ đảng giặc 8 tên và tìm lấy lại được 5 cỗ súng đồng quá sơn mất khi trước. Viên giữ đồn An Biên là Quản vệ Hà Văn Cự và Quản cơ Nguyễn Văn Di đánh tướng giặc Nguyễn Thế Nga ở xã Phương Độ, châu Vị Xuyên, chém được thủ cấp giặc và thu

được súng ống khí giới rất nhiều. Việc báo về quân thứ. Quân thứ đem việc này tâu lên luôn thể.

Vua phê : “Còn có công trạng đáng ghi”. Rồi hạ dụ thưởng cho Hà Văn Cự, Nguyễn Văn Di mỗi người kỷ lục 1 thứ. Còn những người khác, thưởng cho áo sa, bạc, tiền có thứ bậc khác nhau.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu đạo Cao Bằng tâu nói : “Có hơn 20 người dân lũng Ngạn Lâm, tổng Văn Quang, đem 18 khẩu điều sang thổ và 2 chiếc nòng súng đến quân thứ nộp và báo dẫn đến chỗ những nghịch phạm giấu súng ống, khí giới, thì có lấy được 8 cỗ súng đồng quá sơn, 2 súng lớn, 12 trường thương. Bọn thần tuân theo lời dụ đã tha tội cho họ rồi. Lại sao lục ngạch thưởng mới tăng thêm về việc treo giải bắt hay chém giặc Văn, giặc Sĩ, hiệu thị cho thổ mục, thổ dân khắp các nơi. Từ đó, Thổ, Nùng ở các vùng Lai Lũng, Hồ Lũng, Thanh Qua, Biều Lũng lục tục ra thú, cũng đều tha hết”. Vua dụ sai liệu phát quần áo, bạc tiền thưởng cho người đầu tiên chỉ dẫn chỗ giặc giấu súng ống khí giới.

Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương ở An – Hà tâu xin mộ lính lập 1 đội Tuần thành ở An Giang. Vua y cho.

Cho thự Thượng bảo khanh Nguyễn Tri Phương làm Hữu thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc Nội các.

Cho : thự Tham tri bộ Công, nguyên phái Đốc biện Định – Biên sự vụ, là Đoàn Văn Phú, quyền lĩnh Tuần phủ Gia Định ; Thị lang bộ Binh, thự lý Tuần phủ Hưng Yên là Trịnh Quang Khanh, thăng làm Tham tri bộ Binh, Tuần phủ Hưng Yên vẫn lĩnh công việc Bộ chính sự.

Cho : Bùi Phổ, Hữu tham tri bộ Hình, thăng thự Thượng thư bộ Hình ; Lê Đăng Doanh, Thị lang bộ Công làm Công bộ Hữu tham tri thự Thượng thư ; Phạm Thế Hiển, Thông chính phó sứ, làm Hữu thị lang bộ Lại ; Đào Trí Phú thự Thái bộc Tự khanh, làm Hữu thị lang bộ Hộ.

Nguyễn Văn Đức, Lang trung, hộ lý án quan phòng Nội vụ phủ vì hèn kém, bị bãi chức. Cho : Nguyễn Đắc Trí, Thái bộc Tự khanh, trông coi Vũ khố, làm Tả thị lang bộ Công, quản lý công việc Nội vụ phủ ; Lê Bá Tú, Hàn lâm Thừa chỉ, làm Viên ngoại lang Vũ khố, và chuẩn cho cùng với thự Lang trung Đặng Khuê, hộ lý án quan phòng của Vũ khố.

Sai các đại thần tuân tra của công ở các kho tàng.

Vua dụ Nội các rằng : “Nội vụ và Vũ khố là nơi tổng hợp chứa các của công, kể hàng ức vạn. Đã chuẩn cho khoa đạo chia nhau đến tuần tra, còn lo có khi chưa được chu đáo, nên phải phái đến đại thần mới tỏ ra thận trọng. Vậy sai Nguyễn

Khoa Minh, Trương Đăng Quế, Phan Bá Đạt, Hà Duy Phiên đến Nội vụ, Phan Huy Thực, Bùi Phổ, Nguyễn Trung Hậu, Vũ Đức Khuê đến Vũ khố, cứ thay đổi 10 ngày một phiên, mỗi phiên 1 viên đến kiểm tra : hễ thấy của công để không hợp cách, nếu là những thứ tầm thường nhỏ nhặt thì sức chỉnh đốn lại, nếu là những thứ quan trọng mà vì để không đúng cách, đến nỗi sinh hư hỏng, hoặc là có những sự tham nhũng, trái phép, bỏ vắng, bỏ thiếu trong việc canh phòng, đều phải cứ thực tâu hạch ngay. Còn những viên khoa đạo giữ việc tuần tra, trước chuẩn định mỗi tháng đến Nội vụ 3 lần, đến Vũ khố 2 lần, nay đổi làm cứ cách 2 ngày đến 1 lần, thường xuyên xem xét, không được sơ sót”.

Sau đó, vì 2 bộ Hộ, Binh đều nhiều việc, nên sai Tôn Thất Bằng thay Trương Đăng Quế, Phạm Thế Hiển thay Vũ Đức Khuê sung vào việc kiểm tra.

Bãi lệ Lục bộ luân phiên nhau đi thăm ruộng tịch điền.

Trước kia, hằng năm, cấy tịch điền xong, thì mỗi tháng đường quan trong Lục bộ luân phiên nhau, đi thăm lúa một lần. Vua cho là bận, bèn bãi bỏ lệ ấy. Ra lệnh : từ nay, giao hẳn trách nhiệm ấy cho viên Kinh doãn, đến kỳ thu hoạch sẽ chuẩn cho 1 đường quan bộ Hộ thân đến hội đồng xem xét.

Vua, những khi rồi việc triều chính, sai Nội các Hà [Tông] Quyền đọc cho nghe những đầu bài văn sách thi Hương của triều nhà Thanh. Vua nói : “Đầu bài thi, hà tất phải hỏi hiểm hóc những điều lạ lùng bí ẩn như thế! Ta cho rằng ra văn sách, thí dụ hỏi về những việc “Tây bá đánh nước Lê⁽¹⁾, hoặc “Văn vương thờ nhà Ân”, “Vũ vương đánh nhà Ân”, có quan hệ đến danh nghĩa, thì mới có thể xét nghiệm được tâm thuật học trò, chứ chỉ hỏi những chữ nghĩa kỳ lạ oái oăm thì kẻ đọc nhiều, nhớ nhiều tự khắc trả lời được. Lấy người bằng cách ấy, phỏng có ích gì?”.

Lại sai Thượng thư bộ Binh, Trương Đăng Quế, đọc những thơ vua làm, đến bài “Ngày tết Nguyên đán khai bút”, có câu :

“... *Canh diệt tứ thời nhưng phục thủy,*

Ưu cần nhất niệm hựu tông đầu...”.

(Bốn mùa thay đổi quay vòng mới,

Một dạ chăm lo lại bắt đầu).

thì vua nói : “Đó là tả đạo trời chuyển vận, bốn mùa thay đổi không ngừng ; đạo làm vua cũng vậy, không thể có một phút nào xao lãng được lòng ưu cần!”.

(1) Lê : một nước nhỏ thời xưa. Đời Xuân Thu, thuộc nước Tấn. Nay là phía tây nam huyện Trường Trị, tỉnh Sơn Tây.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa xuân, tháng giêng.

Ban sách vở cho trong Kinh và các tỉnh.

Vua dụ Nội các rằng: “Ta muốn chấn hưng văn giáo, ban ơn cho bọn sĩ tử, nên đã sắc sai thu mua sách vở để chuẩn bị thưởng cấp. Trong đó *Ngũ kinh*, *Tứ thư* và *Tiểu học* *Thế chú* đều là những sách sơ học nhập môn. Vậy nên ban cấp cho Quốc tử giám mỗi thứ 50 bộ, do giám thân⁽¹⁾ chăm chước cấp phát cho các tông sinh, ấm sinh ở trong nhà Giám và những sơ học sĩ nhân. Còn những loại sách về văn sách, kinh nghĩa, phú luật và thiếp tập chữ, mỗi thứ 200 bộ, đều là lễ lối thi cử, thì sai bộ Lễ liệu phát cho Quốc tử giám cùng với học đường ở các trực⁽²⁾ và các tỉnh để mở rộng việc học tập.

Vua cho vời Kinh doãn Vương Hữu Quang vào hỏi: “Gần đây, tạnh nắng luôn, những chân ruộng cao của dân có được nhuận thấm hay không ?. Lúa đã trở chưa?”. Quang thưa: “Những ruộng cao trước được mưa hiện nay hãy còn nhuận thấm. Lúa tốt và những chân cây sớm đã trở rồi”. Vua nói: “Năm nay khí xuân ấm áp, mà mùa đông năm ngoái lại nhiều mưa, ruộng nương đủ thấm tháp, chắc sẽ được mùa. Lại nghe nói những ruộng cho tá canh ở trong dân gian trước kia giá hạ, nay giá cao. Đó cũng vì hằng năm được mùa luôn, dân càng chăm cày cấy, nên giá

(1) *Giám thân* : bầy tôi phụ trách về Quốc tử giám như Tế tửu và Tư nghiệp.

(2) *Các trực* : tức là Hữu trực (Quảng Trị, Quảng Bình), Tả trực (Quảng Nam, Quảng Ngãi), Hữu trực kỳ (Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa) và Tả trực kỳ (Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà).

ruộng đất đất lên thoi. Nhân nghĩ đến trước kia Hoàng khảo ta khai sông Lợi Nông để tiện lấy nước vào ruộng, cho nên hạn, lụt cũng không lo, thường thường được mùa, thực là cái lợi nghìn muôn năm. Hôm nọ, ta đi thuyền qua cảng, đạo Phú Lương, đã dụ sai khơi thông không để nghẽn lấp. Đó cũng là một việc cần làm để lợi cho nghề nông”.

Bọn Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói: “Lần trước có người vợ bé một tên tướng giặc ở trong thành ra đầu thú. Có chỉ bảo chiếu theo đúng mẫu thư của bộ nghĩ soạn, mà làm bản mật thư, trong nói qua lời dụ giặc Chấm, nếu chém được đảng giặc là bọn tên Tín, tên Hàn, tên Dự, mở thành, đầu hàng, thì cho miễn tội. Lời dụ cho bọn tên Tín cũng như thế. Rồi giao cho nó mang về đưa cho giặc để ly gián chúng. Nhưng vì nó bị giam đã lâu, tình hình trong quân nó đều thấy rõ, sợ lộ ra tiết lộ quân cơ, nên bọn thần đã tâu xin đợi sau sẽ tùy cơ làm việc. Nay nhân có một người đàn bà Bắc Kỳ ở thành ra đầu thú, bọn thần đã làm ba bản mật thư và cho cả Lâm Văn Ích, Doãn Đình Quyền cũng giả làm mật thư ngầm xui bọn tướng giặc cảm tử ở trong thành tìm cách giết giặc đảng thành; giao cả cho tên đầu thú ấy mang vào, khiến cho đám giặc nghi ngờ nhau mà sinh biến, rồi ta thừa thế mà đánh lấy thì dễ thành công”. Vua y cho làm. Sau đó, khi giặc Chấm nhận được thư, lập tức đem đốt đi, đảng giặc không ai biết cả, nên mưu ấy không thành.

Cho Cai đội Cẩm y Trương Văn Phạn làm Phó vệ úy chư quân, cai quản số bệnh binh mới khỏi ở các vệ Tiền nhất, Tả nhất, Hữu nhị, Hậu nhất dinh Vũ lâm, Trung vệ dinh Thần cơ, Hậu vệ dinh Long võ, vệ Ban trực tiền, vệ Ban trực hữu dinh Thần sách, Tả bảo nhất, Tả bảo nhị thuộc Tả quân, vệ Hoàn dũng và vệ Phấn dũng, cùng với số lính ra thú và số lính mới điều, tất cả hơn 600 người đến quân thứ Gia Định, cho bổ theo vào vệ đội cũ để sai phái. Những biên binh đi trận, mỗi người được thưởng một tháng tiền lương.

Vua bảo bộ Binh rằng: “Trước kia, Nam Kỳ hữu sự, nhiều lần phái lính Kinh vào tiêu, vất vả đã lâu. Nay mới lo biên giới đã thư, duy còn bọn giặc ở cái cô thành Phiên An, sớm chầy rồi cũng phải chết. Nghĩ tới bọn biên binh đi làm việc quân đã hai năm nay, tuy là siêng năng phục dịch vì việc nước, ai chẳng muốn báo đáp kịp thời, nhưng về phần ta, ta rù lòng thể tất, cũng nên liệu cho họ nghỉ vai. Vậy truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán chiếu số biên binh, các vệ đi trận lâu ngày, tựu trung những người hiện lưu đóng ở trường lũy hay phải đi nghỉ ngơi ở Định Tường đã được cận tiện thì thôi, gián hoặc có những người được phái đi đóng giữ ở An Giang, Nam Vang thì nên liệu trích số lính thừa ở các vệ mới phái đến ở tấn sở, cho đi thay, mà rút những người phái trước về quân thứ, chờ sau có dịp tiện sẽ cho về Kinh. Hai vệ Hoà dũng và Phú dũng cũng chuẩn cho hồi ngũ trước”.

Lại dụ cho Trần Chấn, Tuần phủ Hà Tiên, rút lấy một nửa trong số 2000 biên binh nguyên phái đến đóng giữ tỉnh ấy, cho về quân thứ Gia Định, rồi tự lấy 500 lính An Giang gộp với 500 lính của tỉnh để sung cho đủ số 2000 quân, chia đi phòng bị.

Ở quân thứ Gia Định có Lê Văn Nguyên, Phó suất đội vệ Quảng Ngãi tự tiện chế chiếc đèn bay *Thừa vân* (trước gọi là *Yên Đăng*), ban đêm thả ở phía tay phải trường luỹ. Thị vệ nhân đến có việc công, khi trở về, đem việc ấy tâu lên. Vua dụ: “Ngay một việc này, có thể thấy rằng quân lệnh không nghiêm. Tuy xét việc không có tình ý gì khác, nhưng ban đêm mà thả đèn bay, không khởi động chạm đến tai mắt làm cho mọi người phải chú ý. Nó là một tên lính, sao dám tự tiện chế ra mà thả như thế? Chắc rằng viên cai quản là Tôn Thất Cung đã khinh suất cho phép. Vậy mà các Tướng quân, Tham tán hoặc Lãnh binh ở tấn sở đương lúc ấy cũng không hỏi gì đến, chẳng hoá ra họ đã bỏ vắng không canh phòng đêm hôm ấy sao? Vậy phải truyền chỉ nghiêm quở. Còn tên Lê Văn Nguyên, chuẩn cho hẵng đưa về Kinh để bộ xét nghiệm, nếu quả là tình thực thì cho miễn tội, nếu là giả dối bậy bạ thì trị tội nặng, không tha.

“Lại truyền chỉ cho các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh: từ nay, phải chấn chỉnh hàng ngũ, tuyên bố tướng lệnh rõ ràng, phạm các tướng biên, quân lính, hễ ai có mưu hay, chước lạ cũng phải đến cửa quân trình bày để thi hành, nếu tự tiện hành động thì bắt tội, để cho quân luật được nghiêm”.

Tên Nguyên đến Kinh được sai chế [đèn bay] để dâng. Vua khen là khéo, bạt bỏ làm Thị vệ hạng 5.

Vua lại sai Cơ mật đại thần truyền dụ cho bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh rằng: “Cái mà giặc vẫn trông cậy là đại bác ở trên thành. Nay thế chúng ngày một cùng quẫn, tuy số đại bác đặt trên thành từ trước có nhiều, nhưng trước giờ luôn bị đại bác của quan quân phá huỷ chắc cũng không ít. Vậy nên đem ngay kính thiên lý trước hết ngắm mặt trước thành, xem cỡ pháo nào của chúng còn có thể bắn được, thì sức cho nhân viên phóng pháo nhắm bắn, sao cho trong vài mươi ngày phá huỷ cho bằng hết. Còn ba mặt tả, hữu, hậu sẽ lần lượt làm sau. Bất quá khoảng một vài tháng, đại bác của giặc bị phá huỷ, không còn sót chiếc nào, thì giặc không còn giờ trò trống gì được, sự đánh phá của ta sẽ có cơ sớm xong”.

Thảo nghịch Tả tướng quân Nguyễn Xuân bị bệnh. Vua được tin, sai thị vệ mang cho 1 lạng sâm Cao Ly, 1 chai rượu thuốc, và truyền chỉ thăm hỏi. Lại được tin quân sĩ bị đau ốm đến hơn 1900 người, bèn hạ dụ sai phải điều trị thương khẩn. Có ai chết, thì cấp cho tiền tuất gấp bội.

Bố chính Lê Trường Danh và Án sát Doãn Uẩn ở Thái Nguyên dâng sớ trình bày, trù tính về việc thiện hậu, nói: “Những tên tội phạm ở phủ hạt Thông Hoá trước đây bị giặc ép theo đã lần lượt đến cửa quân đầu thú, xin gắng sức làm việc chuộc tội. Dân thường cũng đều được gọi về yên nghiệp. Tình hình tuy chưa được trở lại hoàn toàn như cũ, nhưng các xóm ngõ đã được ở yên. Duy có châu Bạch Thông tiếp giáp với Tuyên Quang, địa thế phần nhiều là khe hiểm, bãi vắng, từ Chợ Mới ngược đến Bằng Thành, Cổ Đạo hơn 5 ngày đường, dân cư linh tinh không thành thôn xóm. Thế mà những đồn, sở, tấn sở trong châu ở về Chợ Mới, Bắc Cạn, Chợ Rã, tuy có đặt canh phòng, nhưng cũng chỉ vài chục biên binh, không đủ trông cậy, đến nỗi trước kia, hễ nghe có giặc đông, liền đã hoảng sợ, bỏ chạy. Gần đây, đại binh đến đâu, vũ về chiêu tập đến đấy, cố nhiên đã được yên lặng, nhưng tựu trung có một vài kẻ phản trắc, hoặc còn ngờ sợ trốn xa. Thiết tưởng sau khi khai hoàn, công việc vũ về chế ngự, tất phải được người, mới có thể giữ được mười phần yên tĩnh lâu dài. Vậy nay, xin đặt phủ lý Thông Hoá ở đồn Chợ Rã cho thống lý công việc cả châu Bạch Thông và huyện Cẩm Hoá, rồi theo lệ các tỉnh đặt một viên Quản phủ, chọn trong Quản cơ, Quản vệ thuộc tỉnh, lấy người làm nổi công việc, cho lĩnh chức ấy. Thổ dân hai châu huyện đều thuộc quyền trông coi. Nhưng xét ra nguyên ngạch thổ binh chỉ có 182 người, 4 suất đội, nay xin mộ thêm thổ đồng cho đủ số 300 người. Còn như Tri phủ là văn chức, xin hạ sắc chọn người sung bổ. Về các lại dịch ở phủ, nên đặt một lại mục, 5 thông lại, tạm phái ty thuộc của tỉnh đến làm, chờ sau sẽ chiêu mộ. Huyện Cẩm Hoá thuộc phủ hạt vẫn đặt thổ Tri huyện và 1 Thổ lại mục, châu Bạch Thông chỉ đặt 1 Thổ lại mục.

“Bằng Thành, Cổ Đạo thuộc châu Bạch Thông tiếp giáp Tuyên Quang, xin cho ngầm địa thế đặt một đồn canh phòng ở đó, do viên quản phủ phái một đội binh đến đóng giữ, hễ khi có tù phát phối thì do nơi đó phát đi. Tổng Kim Mã thuộc huyện Cẩm Hoá giáp giới Cao Bằng, cũng đặt một đồn canh phòng, mộ thổ hào, thổ đồng, phát cho tiền, lương dùng để phòng giữ. Còn hai đồn Bắc Cạn, Chợ Mới vẫn cứ đóng giữ như cũ”. Vua y lời tâu.

Vòi Vệ úy Bùi Công Huyền, Ngự sử Hoàng Quýnh về Kinh cung chức. Lữ Huyền trước đi tòng chinh ở đạo Thái Nguyên, nay việc dẹp giặc đã hơi thư, nên cho gọi về.

Sai vệ Trung nhất, vệ Trung nhị dinh Vũ lâm thuộc Kinh binh mỗi vệ một nửa đi Hà Nội; Tả vệ dinh Thân cơ đi Nam Định; Trung vệ Ban trực đi Bắc Ninh; Hậu vệ Ban trực đi Sơn Tây; Nhất vệ Hậu bảo đi Hải Dương; để thay phiên đồn thú. Những quan quân được phái đi đó, đều được thưởng tiền lương 1 tháng và quần áo, có thứ bậc khác nhau. Những quan quân đi thú trước là: nửa vệ Trung nhất, nửa vệ Trung nhị, vệ Tiên nhị dinh Vũ lâm, Tả vệ Hậu vệ và vệ Võng thành dinh Hồ uy,

chờ khi lính thú mới tới nơi, chuẩn cho lập tức rút về. Hai vệ Tiền bảo nhị, Hữu bảo nhị trước được lưu lại ở Hà Nội và Sơn Tây, đóng thú lâu ngày vất vả, cũng đều cho về hàng ngũ ở Kinh.

Lại sai Nghệ An phái một vệ quân Thần sách đến Hà Nội, Thanh Hoa, phái một vệ quân Thần sách đến Sơn Tây và Hà Tĩnh, phái một vệ quân Thần sách đến Hải Dương, để thay phiên đồn thú.

Đốc công Nội vụ phủ từ trước tới giờ, phát và lĩnh của công, không tâu số chi. Viên quản lý phủ vụ Nguyễn Đắc Trí bèn nói về việc đó. Vua sai bộ Công bàn định chương trình để có thường lệ.

Vua nhân bảo Tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt: “Lúc đầu, bản triều ta, nước mới gây dựng, mọi việc chưa thể nhất nhất tường tận đầy đủ, những việc như viên đốc công lĩnh của công mà chưa có định lệ, đại loại như thế còn nhiều, thực chưa đủ để ngăn tệ lừa gạt chám mát, mà đặt thành phép tắc cho đời sau theo. Các quan Khoa đạo đều có trách nhiệm phải nói.

“Phàm những công việc có quan hệ đến chính trị mà chưa được chu đáo, thì nên làm phong kín tâu rõ từng điều, để lời nói có thể thực hiện được, mới là bổ ích. Còn những việc hặc tâu lật vật, như bỏ phiên trực, lỗi lễ nghi chẳng hạn, tuy cũng là việc phạm sự, nhưng không quan thiết lắm. Người nên kính cẩn thể theo ý ta, truyền sức cho bọn Khoa đạo đều biết”.

Chuẩn định từ nay, phàm những của công như gấm, đoạn và các đồ dùng có dệt hoặc vẽ hình rồng như những vật quan trọng của ngự dùng thì vẫn cứ gọi là “long”, còn những đồ vật tầm thường dùng để ban thưởng thì đổi gọi là “mãng”⁽¹⁾ hoặc “giao”⁽²⁾ hoặc “câu”⁽³⁾.

Vua dụ Nội các: “Mọi công việc đều do ở Lục bộ phàm những việc gì đáng làm, phải tư báo cho nhau để làm cho nhanh chóng được việc. Và, các bộ ngày thường châu hâu, việc gì cũng được dự biết; giả sử gặp ngày bận việc, cũng có ty thuộc trong bộ ứng trực, nếu không phải là việc bí mật, sao có thể vin cơ là không biết để đến nỗi có sự chậm trễ được. Đã nhiều lần có dụ bảo rõ, thế mà vẫn cứ như vậy ! Nay lại thông dụ cho các nha ở Kinh; từ nay, nếu bộ Binh định phái lính ở vệ nào đi đánh hay đi thú, có nên thưởng cấp cho quần áo, tiền nong hay không, thì do bộ Hộ xét theo lệ cũ, nếu nên thưởng cấp thì lập tức tâu xin thi hành, không được chờ bộ Binh tư lục rồi sau mới làm. Các việc khác cứ lấy đó mà suy.

(1) *Mãng* : con rắn lớn hay trăn.

(2) *Giao* : con giao long, giống như rồng.

(3) *Câu* : con rồng non.

Sau khi có sự huấn thị lần này rồi, nếu còn có chỗ không chu đáo, tất sẽ tra cứu duyên cớ vì đâu mà nghiêm ngặt nghị xử”.

Ra lệnh cho Thông chính sứ: Từ nay, khi tiếp được sớ, tấu của các địa phương, nếu là việc khẩn đê đến bằng ngựa, thì cứ tuân dụ trước, tự mình dâng trình. Còn những tấu báo của quân thứ các đạo binh về tình hình đánh dẹp, chuẩn cho sau khi tiếp nhận, lập tức chuyển giao cho Cơ mật viện tiến trình.

Cho nguyên Phó lãnh binh Ninh Bình can án, bị giáng điệu là Nguyễn Văn Tương, làm Phó quản cơ cơ Hậu chấn thuộc Trung quân, Cai đội vệ Minh võ Nguyễn Hoàng Quyền sung Phó vệ úy Tả vệ Tuyển phong.

Bọn Tương theo làm việc quân ở đạo Cao Bằng, đều hăng hái cố gắng. Tổng thống Tạ Quang Cự đề đạt xin cho nên có lệnh này.

Cho Án sát Nghệ An, Vũ Đĩnh, quyền thự Bố chính Cao Bằng (thự Bố chính Cao Bằng Hồ Hựu biện sung Tham tán quân vụ), thự Án sát Hà Tĩnh Mai Thăng Đường bổ thự Án sát Nghệ An, thự Hộ khoa Cấp sự trung Trần Ngọc Dao bổ thự Viên ngoại lang bộ Hình, thự Án sát Hà Tĩnh.

Bộ Lại tâu nói: “Hộ lý Tuấn phủ Ninh Bình Lê Nguyên Hi bị giáng 4 cấp, xin chiếu lệ, trừ vào một cấp trác dị”. Vua nói: “Cấp trác dị, tất phải là người có công lao ưu việt khác thường, thực đáng khen thưởng thì mới đáng trừ 4 cấp thường. Còn cấp trác dị của Lê Nguyên Hi là do ơn thưởng mà được, so với người có công lao ưu đẳng có khác, vậy chuẩn cho lấy một cấp này trừ hai cấp thường thôi. Từ nay cứ chiếu theo lệ ấy mà làm”.

Nguyễn Văn Đài, Vệ úy vệ Trung nhị dinh Vũ lâm, tuổi già về hưu trí. Điều thự Phó vệ úy, vệ Hữu nhị là Nguyễn Văn Thế làm thự Phó vệ úy vệ Trung nhị.

Đặt thêm xe “Thuỷ hoả ký tể” ở xứ Yên Yên nguồn Ô Lâu (thuộc địa phận xã Lại Bằng, huyện Hương Trà) để luyện thuốc súng. Lại sai các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đặt thêm (Quảng Nam trước có 3 nơi, nay đặt thêm 2 nơi; Quảng Ngãi trước có 2 nơi nay đặt thêm 1 nơi; Bình Định trước có 2 nơi, nay đặt thêm 2 nơi).

Lĩnh bảo hộ ở thành Trấn Tây là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương tâu nói: “Địa hạt Chân Lạp, lúa mới đương chín, lương thực của dân có thể tiếp tế được đủ; duy việc biên phòng đương khẩn. Về số quân Phiên đóng giữ, hiện đã tuân theo dụ, trích 5.000 phương gạo phân phát rồi. Lại nữa, nước Phiên từ khi chọn lựa sắp xếp quân ngũ đến giờ, đội ngũ đã dần dần được chỉnh đốn. Bọn đầu mục cũng biết cảm kích mà hăng hái lên”. Vua ban khen.

Đổi Lãnh binh đồn An Man cũ, Nguyễn Văn Hoà, sung làm Lãnh binh thành Trấn Tây; Vệ úy Nguyễn Văn Tình, do chức cũ sung làm Phó lãnh binh, hiệp lực

cùng Nguyễn Văn Hoà, quản lĩnh số biên binh ở thành, theo bọn Trương Minh Giảng sai phái trú phòng.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói: “Quân ta đào đường hầm ngoằn ngoèo, 6 đường đã thông đến đầu quách. Đàng giặc lên ra mưu toan lấp lại. Chúng lại ở trên thành, chỉnh đốn súng lớn ngắm bắn, chuẩn bị cấm chông gỗ, biên binh ta ở trường lũy bắn đại bác giết chết 2 tên giặc. Nhà cửa và thuốc súng của giặc ở trong thành bị thiêu huỷ nhiều”.

Vua dụ: “Cứ như lời tâu, quân ta bắn đại bác phần nhiều trúng đích, đã có thực trạng rõ ràng. Chuẩn ban thưởng cho những người ngắm bắn và những người nạp thuốc: áo bằng nhung vải, sa dày và tiền bạc, có thứ bạc khác nhau. Những viên Quản vệ chuyên đốc việc đào đường hầm thông được đến đầu quách, đều thưởng cho mỗi viên một cái nhẫn vàng mặt pha lê. Văn võ binh đồng dự làm việc này đều thưởng mỗi người tiền lương một tháng. Từ nay, cứ chiếu theo thể mà ban thưởng.

“Nơi nào đã thông tới đầu quách, nên sai biên binh ngày đêm canh phòng nghiêm cẩn, đừng để bọn giặc được thừa lúc sơ hở, lên đánh úp. Hằng ngày, lại sai người lên trường lũy, ngắm trông, nếu thấy giặc lên ra, lập tức đem quân tiếp ứng đánh giết để khỏi lỡ cơ hội. Và lại đào đường hầm thực là một chức hay để đánh thành, mà đào thông được đến 4 góc thành, rồi lập tức đắp lên cái lũy xiên xiên và ngay nơi cao ở chỗ đầu quách, đối ngay với góc thành, ngâm đắp núi đất cao hơn 10 thước có thể cúi nhòm vào trong thành được, trên đặt đại bác. Nếu giặc dám lên thành chống cự, thì ta từ trên cao bắn xuống, không thể giặc không chết ngay. Ta đã chiếm được 4 góc thì [đại bác] ở núi đất góc đông nam có thể đánh phía đông, đánh phía nam; 3 góc tây bắc, tây nam và đông bắc cũng thế. Sau đó, giặc tất không dám lại ra kháng cự, quân ta nhân đó lên vào bờ hào, đào lấy đá, đá bờ hào lở tất thành lối đi, chờ đến ngày thừa cơ đến thành, quân ta đến thẳng chân thành, bốn mặt leo thang mà lên, thì có thể lập tức sớm thành công được”.

Sai Bình Định truyền lệnh tập hợp 3 vệ Thần cơ hữu, Trung bảo nhị, Hậu bảo nhị (rút về lần trước) đi Gia Định thay phiên trú phòng. Khi đến quân thứ, chuẩn cho Tướng quân, Tham tán trích lấy một vệ cho đi đóng thú ở Trấn Tây. Vệ Định dũng phái đến trước thì cho về hàng ngũ ở tỉnh. Khánh Hoà, Bình Thuận, mỗi tỉnh cũng chọn lấy quân cơ đặc lực đem 500 biên binh thuộc tỉnh đi theo quân thứ, mà thả cho 2 vệ hương đồng về.

Cho: Đặng Chương làm Tham tri bộ Binh, vẫn quyền sung Tham tán; Đoàn Văn Phú làm Tham tri bộ Công, vẫn quyền sung Tuần phủ Gia Định. Cho Nguyễn Văn Hi làm Lang trung bộ Lại, đến Kinh cung chức (Hi theo đi quân thứ Gia Định, làm việc giấy tờ).

Các đại viên thống binh 3 đạo binh Tuyên, Cao, Thái cùng với quan địa phương nhà Thanh hội kiến ở cửa ải Bắc Nậm.

Trước đây, quan quân ta dò thám được tin giặc Vân trốn ở Bắc Thán [Trung Quốc], sai người đưa công văn đến quan sở tại nhờ bắt giải sang giúp. Bọn tri phủ, phân phủ và đốc phủ ở Trấn An nhà Thanh bèn uỷ người đầu mục cửa ải mời ta sang diện hội. Tổng thống Tạ Quang Cự, Tổng đốc Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ và Hồ Hựu đem quân đi sang. Bọn họ lấy lễ chủ khách tiếp đãi trong khi đàm thoại, chỉ nói rằng đã tra xét, không thấy tung tích giặc Vân, duy sẵn bắt được hơn 10 người đàn ông, đàn bà và trẻ con là người Đê Định thì nhân tiện giải đến giao trả. Còn như việc gửi công văn, theo lệ phải do Nam Quan, nếu năng có văn thư đi lại thẳng với nhau, e can vào lệ cấm thông giao với ngoại quốc, cho nên mời ta đến nói rõ việc đó. Lữ Quang Cự cho rằng giặc Vân trốn sang đất nhà Thanh là đích xác, có nhiều người nói. Đã vận bẻ hai ba lần, nhưng họ vẫn một mực từ chối, chống chế. Bọn Cự bèn về. Sau đó bắt được một người Nùng thú rằng giặc Vân đã từ Bắc Thán trốn đi núi Xa Đàng, bọn Cự liền mật phái Vệ úy Trình Văn Châu, thổ mục Hoàng Kim Quy, thông sự Thang Trường Hợp mang theo hơn 100 thổ đồng, ăn mặc giả người nhà Thanh và thuê người nhà Thanh với giá thật hậu để hướng dẫn đi bắt. Khi đến núi Bán Hương thì lùng bắt được con tên nghịch phạm Bế Văn Cận là Bế Văn Đổ cùng vợ và em gái nó đem về nộp (Nguyên cùng đi trốn với vợ giặc Vân là Bế Thị Nhị, khi nghe quân nhà Thanh thám bắt, chúng chia nhau chạy trốn mỗi người một phương. Thị Nhị là em gái giặc Cận).

Đạo Cao Bằng lại phái riêng thủ hạ của Ngoại uỷ suất cơ Nguyễn Hữu Thụy là bọn Lương Trung Quý 4 người đi bắt được con tên nghịch phạm Lưu Trọng Chương là Lưu Trọng Huyền (ngụy xưng Chánh thống lĩnh) và cháu gọi bằng chú bác Lưu Trọng Liêu (ngụy xưng Điều bát) cùng 3 tên tòng đảng ở Uy Lũng (thuộc huyện Đê Định).

Mọi việc trên đây đều được tâu lên. Vua dụ rằng: “Bọn Trình Văn Châu bắt được những tên phạm trốn. Tuy không phải là bắt được tại trận, nhưng xuyên núi vượt hiểm mà tầm nã được cũng nên liệu ban khen thưởng. Vậy thưởng cho: Trình Văn Châu một áo nhung vải, một quần nhiều điều; Hoàng Kim Quy, thổ mục Đội trưởng thuộc tỉnh, lại thưởng thêm một áo nhung vải, quần nhiều lam; Thang Trường Hợp một chiếc áo sa dày; thổ đồng đi theo, liệu thưởng cho tiền bạc. Lữ Lương Trung Quý, đều được thưởng mỗi người một áo sa ta và 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Còn các đại viên thống binh 3 đạo quân, dẹp bấy lâu, tuy chưa bắt được tên đầu đảng giặc đem làm tội, nhưng đã lặn lội khó nhọc, lại võ yên phủ dụ được thổ dân, phần nhiều trở về, thì công trạng cũng đáng ghi. Vậy Tổng thống Tạ Quang Cự, Tổng đốc Lê Văn Đức, Đề đốc Phạm Văn Điển, Tham tán Lê Văn Thụy,

Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu đều gia ơn thưởng mỗi người quân công 1 cấp. Thống đốc Nguyễn Đình Phổ hiện bị giáng 4 cấp thì chuẩn cho khai phục 1 cấp; Tham tán Nguyễn Công Trứ hiện bị giáng 1 cấp thì cho khai phục cả. Và nay giặc Vân chạy trốn, lén lút cầu sống, chắc đã cùng quẫn quá lắm, chính nên níu lấy cơ hội này, thượng khẩn lòng bắt tới cùng, tất nhiên nó hết đường chạy trốn. Các đại viên thống binh nên một mặt khẩn sai lũ Trình Văn Châu hết sức lòng bắt, một mặt thuê lấy những người Thanh nào đáng tin cậy, cấp trước cho họ một vài trăm lạng bạc, sai họ xuất lực đi thám nã, cốt bắt cho bằng được giặc Vân, gia quyền và đồ đảng nó giải nộp, sẽ chuẩn cho theo lệ ban cả số thưởng. Lại chuẩn cho lấy 30 tấm các hạng nhiễu, sa, trù của kho, chở đến quân thứ, cộng với những nhẫn vàng mà lần trước đã cấp cho 2 đạo binh Cao, Thái lưu ở trong quân để làm đồ thưởng. Phạm các tướng biên, binh đồng, hễ ai có công trạng thì tuyên chỉ ngay trước mặt họ mà thưởng cho. Những người được phái đi dò thám, tằm nã bọn giặc Vân cũng liệu cho mang theo đi những vật hạng nói trên để khi đến đâu, gặp ai chỉ dẫn chỗ tên Vân trốn, thì lập tức đem của ấy cho ngay. Như vậy mọi người sẽ ham lợi, giặc Vân nhất định sẽ bị bắt.

“Những tên phạm đã bị bắt là Lưu Trọng Huyền, Lưu Trọng Liêu đều cho lãng trì xử tử; những đồng phạm và can phạm là Bế Văn Đổ đều đem chém, hai thị là gia thuộc phạm nhân đều cho làm nô tỳ ở gia đình công thần”.

Cho rút Nhất vệ Hữu bảo là lính Kinh đóng thú ở Nghệ An về hàng ngũ nghỉ ngơi và chuyển 5 đội vệ Uy dũng đóng thú ở Hà Nội về trú phòng Nghệ An.

Tổng đốc Bình – Phú Vũ Xuân Cẩn tâu xin đem Thuỷ vệ Bình Định thuộc tỉnh hiện đang lưu ban sung vào việc sai phái, còn hương đồng trú phòng thì đều thả cho về. Vua y cho.

Thưởng cho viên quan cao tuổi ở Bắc Ninh là Nguyễn Đăng Sở, nguyên Quốc tử giám Tư nghiệp, 15 lạng bạc, một cặp áo. Sở, trước vì tuổi già về hưu, đến nay 82 tuổi. Quan tỉnh vì tâu báo chậm trễ, bị truyền chỉ ban quở (Lệ định: văn từ Tư phẩm trở lên, thọ 80 tuổi, do địa phương tâu rõ, chờ thưởng).

Nêu thưởng những người dân thọ 100 tuổi ở các địa phương (Thừa Thiên, Quảng Bình, Bình Định, Gia Định, Thanh Hoa, mỗi tỉnh 1 người; Nghệ An, Hà Tĩnh, Nam Định mỗi tỉnh 2 người).

Quan tỉnh Quảng Trị tâu nói: “Ba châu Tâm Bôn, Ba Lan, Mùng Bồng, thuộc phủ Cam Lộ trong hạt, trước vì giặc Xiêm quấy nhiễu, dân xiêu tán nhiều”. Vua đặc ân cho miễn một nửa thuế bạc năm ấy, còn một nửa hoãn đến năm sau mới thu.

Định lệ tuần tra các lãng tằm.

Lăng Thiên Thụ, phái Khoa đạo, Lễ ty, Thị vệ đều một người, hằng tháng tuần tra 2 lần.

Các tôn lăng các đế, hậu, phái Khoa đạo, Thị vệ đều 1 người; thuộc viên Thái thường tự và Suất đội Vũ lâm, Cấm binh đều 2 người, chia nhau đến tuần tra, mỗi tháng một lần. Phải súc cho bọn thú hộ lăng: phạm trong ngoài thành lăng, phải giữ cho được hoàn toàn sạch sẽ, đồ tế tự phải được tề chỉnh, cây cối cần được xanh tốt. Nếu có gì không đúng, thì cứ thực nghiêm hạch.

Lại sai chế 4 chiếc bài ngà “Khâm phái tuần tra” giao cho viên Đô sát giữ để tới kỳ luân phiên cấp [cho những người đi tuần tra].

Sai bọn Suất đội vệ Giám thành Nguyễn Công Tiến đi Bình Thuận, Khánh Hoà ngắm đặc hình thế núi sông, vẽ đồ bản để dâng.

Thái Nguyên săn bắt được tên giặc trốn là Triệu Văn Bằng, nguy Phó thống lĩnh đem giết đi. Thổ tri huyện Hoàng Đình Đạt vì thám nã đắc lực, được thưởng : gia 1 cấp, 1 chiếc áo mỡ bụng bằng đoạn thêu. Những người đi bắt được thưởng 200 quan tiền.

Bộ Hình tâu xin: “Từ nay, phạm các quan Thượng ty các địa phương xét xử án hình, cứ đến mỗi kỳ xét công, tội, ba năm 1 lần, thì đem hết thầy các án đã xét xử hoặc nhanh hoặc chậm xếp thứ tự để lên Bộ. Án nào quan ngại thì do bộ xét lại, còn bao nhiêu, đưa cả sang bộ Lại để dựa vào đó mà xét về công tội. Còn bản “chu tư sách”⁽¹⁾ hằng năm thì bỏ đi”. Vua y theo.

Sai Nội các truyền dụ cho Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát 6 tỉnh Nam Kỳ: bắt đầu từ tháng 2 năm nay, phải xét trong hạt mình: ngạch lính đã điền đủ chưa, thao luyện đã thành thao chưa, thuyền bè, khí giới, súng ống đã hẳn được chỉnh tề, chắc chắn, sắc bén chưa, cứ mỗi tháng tâu báo lên một lần và sang năm thì định lệ cứ mỗi năm tâu báo 2 lần.

Vua cho rằng năm ngoài ở Kinh phái đi xếp đặt các việc nói trên, nay đều đã đến nơi đến chốn, và đã súc rõ cho sở tại phải thời thường đôn đốc hơn lên, nhưng còn lo lâu ngày xao lãng, dần đến bỏ bễ, cho nên định ra lệ tâu báo từng thời hạn để nhắc nhở.

Ngày Ất Dậu, có sấm dậy từ phương tây. Viên quản Khâm thiên giám là Nguyễn Khoa Minh, tâu nói: “Xét sách Quán Khuy có nói: “Sấm dậy phương tây, lúa chín nửa chừng sinh nhiều sâu”. Lại nói: “Tháng giêng sấm dậy, dân chẳng nấu cơm, úng vào địa phương có sấm”. Thiết tưởng sách nói thế là chỉ nhà Thanh, vì nhà Thanh ở về cực bắc, khí âm dày đặc, cho nên sấm dậy vào tháng 2, rập vào

(1) *Chu tư sách* : bản thông tư cho mọi người biết.

tháng 8. Còn triều ta, dựng nước về phương nam, khí dương khá thịnh, tháng 10 sấm rập, tháng chạp sấm dậy, hằng năm là thường. Nay sấm dậy về phương tây, thì nước Xiêm ở vào phương tây nước ta. Nước này gần đây bỏ tình nghĩa, chuốc hằn thù, quên ơn trái lý, khó được trời đất dung tha, sẽ tự chịu lấy tội ấy”.

Vua phê rằng: “Phương nam mà sấm dậy về tháng giêng, cũng là sự thường của thời tiết. Nếu cho là ứng về phía tây, thực chỉ vào nước Xiêm thì nước Xiêm trái lẽ làm càn, tất phải chịu kém đói. Thực là giữ điều đức không được bền đỗ, có khi bị xấu hổ. Đó cũng là cái lẽ đương nhiên, không phải chờ bói toán mới biết; hà tất phải xem khí tượng chiêm nghiệm sấm sét mới trừ được. Nhưng chỉ việc gì hay thì vợ vào mình, việc gì dở đùn cho người, chẳng hoá làm cho thức giả cười ư?”.

Vua coi triều, hỏi các thị thần rằng: “Nay đầu năm, nhân dân có bị cảm nhiễm bệnh không?”. Phan Huy Thực thưa: “Ồ ngoài có nhiều người ho”. Vua nói: “Thần người là trời đất nhỏ. Tháng chạp vừa qua, giá rét, nay sang xuân ấm áp, tiết trời thay đổi, cho nên người ta không thể không cảm nhiễm. Hôm vừa rồi, ta hỏi thăm các tướng sĩ ở 3 đạo Bắc Kỳ, mùa xuân năm nay nhiều người bị cảm ho. Đó là bởi sau rét, gặp ấm, hoá ra vậy, không phải tại lam chướng rừng núi đâu”. Lại nói: “Mùa xuân năm nay, mưa gió thuận hoà. Hôm nọ cứ như Thừa Thiên tâu nói lúa trong hạt hiện đang trở, mà hôm qua đã có sấm nhẹ lại được mưa phùn, chắc rằng ruộng cao đủ thấm, mà ruộng thấp cũng không đến nổi ngập. Ngạn ngữ có câu: “Sấm là bà đỡ của lúa”⁽¹⁾. Nay lại thêm mưa phùn thì lúa trở càng trơ đồng, há chẳng phải diêm đại thuận ư?”.

Lại dụ cho Cơ mật viện Nguyễn Kim Bảng và Trương Đăng Quế rằng: “Từ nay, bản tâu về đơn thuốc do viện Thái y dâng, các người nên xét kỹ xem bài thuốc có hợp không. Phàm tôi con đối với vua cha khi có bệnh, không thể không biết đến bài thuốc, huống các người đều là đại thần?”.

Sai nhân viên do Kinh phái, đi đốc thu thuế khoá các cửa ải, các bến đò ở các tỉnh.

Vua dụ bộ Hộ: “Thuế khoá các ải, các bến từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, theo lệ, có cho đấu giá. Gần đây, cứ như tâu báo, không có người lĩnh trung, ta đã chuẩn cho tỉnh phái người đến các nơi đó để biên thu. Nay nghĩ: ngạch thuế thu có hàng vạn, nếu chỉ dựa vào phái viên của tỉnh, e có chỗ không chu. Vậy, Khả Lưu, Lương Trường ở Nghệ An; Lương Thượng, Na Miêu ở Thái Nguyên; Na Thông, Lương Mã ở Cao Bằng; Trình Xá, Định Hương ở Sơn Tây; Mễ Sở, Cẩm Cơ ở Hưng Yên; Quán Tự, Bảo Thắng ở Hưng Hoá; Tam Kỳ ở Tuyên Quang và Thành Tuấn ở Lạng Sơn,

(1) Chữ Hán “Lôi vi hoà chi ỗn bà”. Giống ý câu ca dao này:

*“Lúa chiêm lấp ló đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm mở cờ mà lên!”*

chuẩn cho các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát chọn lấy một hai hoặc vài ba viên phủ huyện thanh liêm, cần mẫn, hăng hái, giỏi giang, hiệp cùng những nhân viên của tỉnh, phái trước, chiếu theo những nơi chi nhánh, ngồi thu theo lệ. Số tiền thuế thu được đưa về tỉnh và mỗi tháng một lần báo về bộ. Còn phí tổn về vật liệu dùng hằng ngày sẽ chằm chước chi cấp bằng tiền có thứ bậc khác nhau (Trình Xá, Định Hương, Mễ Sở, Cẩm Cơ, mỗi nơi 300 quan; Quán Ty 108 quan; Bảo Thắng, Tam Kỳ 120 quan; Thành Tuần 100 quan. Ngoài ra, các nơi khác ở Nghệ An, Thái Nguyên, Cao Bằng mỗi nơi đều 50 quan). Sau thấy các phủ huyện đều bận chức vụ, bèn phái thuộc ty ở Lục bộ và Nội các cùng với Thị vệ, Hộ vệ, chia đi làm thay, cấp cho 300 quan tiền lộ phí.

Bộ Hộ tâu nói: “Kho Bình Thuận chứa chưa được đầy. Kỳ thuế năm nay, xin ra lệnh chiếu những số thuế đang thu bằng tiền thì cho dân nộp bằng thóc. Số gạo lương quan lại và binh lính ở tỉnh đều cho phát thay bằng tiền, kể bắt đầu từ mùng 1 tháng 2, chờ khi giá gạo phải chăng, sẽ lại tuân chỉ trước, cho mua thóc với giá thoả thuận để chứa vào kho”. Vua y lời tâu, lại sai hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, mỗi tỉnh mua 10000 phương gạo, do tỉnh Bình Thuận chở về dùng.

Dân Thuộc Man ở Thạch Thành, tỉnh Phú Yên trước có 32 sách, nay vì sách Bôn Tai gây việc, tình phái người về tra bắt, đa số sợ hãi, tản chạy; đến nay chỉ còn có 9 sách cung nộp thuế sản vật. Ngoài ra đều trốn tránh. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua dụ sai tìm nhiều cách chiêu dụ cho họ trở về như cũ.

Đổi tên 2 chiếc thuyền ngự đi biển làm thuyền Tường long Nhất hiệu và thuyền Tường long Nhị hiệu.

Miễn thuế thân và điều dịch cho dân Long Hồ (tên xã thuộc huyện Hương Trà) thuộc Thừa Thiên (dân này sung bổ vào Trung vệ Hộ lãng).

Định rõ điều lệ thi Hội.

Bộ Lễ tâu: “Từ trước đến giờ, trường thi Hội thì cử nhân giám sinh ở kinh đô, ở các trực⁽¹⁾, và ở Tả kỳ⁽²⁾ trở về Nam, Hữu kỳ⁽³⁾ trở ra Bắc, đều hội lại để cùng thi, nhưng số người đỗ chưa được quân bình. Thiết tưởng: từ Kinh, trực trở vào Nam, những kẻ sĩ tài tuấn không phải là ít, duy hã còn chưa tinh chuyên về cử nghiệp, thế mà khi thi nhất luật thi chung với các kẻ sĩ từ Hữu kỳ trở ra Bắc, nên khi điểm duyệt, không khỏi sự sút kém về phân số. Xin nghĩ: từ nay, ba kỳ thi Hội, mỗi kỳ đều chia làm 2 lượt, mỗi lượt vào thi đều riêng ngày: Cử nhân, Giám sinh ở Thừa Thiên cùng Nam trực, Bắc trực và Tả kỳ trở vào Nam cùng thi một lượt. Đầu bài thi

(1) Các trực: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

(2) Tả kỳ: Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà.

(3) Hữu kỳ: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá.

sẽ ra riêng và khi chấm, sẽ tùy theo bài văn mà điểm duyệt, phê nghị. Ba trường thông luôn thi xong, chủ khảo và tri cống cử tập hợp tất cả quyển thi lại, chiếu theo phân số nhiều hay ít khác nhau mà định thứ bậc cao thấp rồi kê thành chính bảng và phó bảng, theo lệ tiến trình, chờ chỉ. Như vậy, những anh tài tốt đẹp như vàng đá ở Hoạ Sơn và tên tre ở Cối Kê sẽ được lật lượm không sót, mà việc thu dùng nhân tài mới có công hiệu thực sự.

(1. Kỳ thi, lần thứ nhất kỳ thứ nhất: các Cử nhân, Giám sinh ở Kinh, ở các trực cùng Tả kỳ trở về Nam dự thi vào trường ngày mồng 4 tháng 3; lần thứ 2 kỳ thứ nhất: các Cử nhân, Giám sinh ở Hữu kỳ trở về Bắc dự thi vào trường ngày 6. Lần thứ nhất kỳ thứ 2 vào trường ngày 11; lần thứ 2 vào trường ngày 13. Lần thứ nhất kỳ thứ ba vào trường ngày 18; lần thứ hai kỳ thứ 3 vào trường ngày 20. Ngày 29 treo bảng.

2. Quan trường: Có một Chánh chủ khảo, 1 Phó chủ khảo, 2 Tri cống cử đều dùng từ Tham tri ở Lục bộ trở lên, do vua chọn. Một Chánh đề điệu, một Phó đề điệu dùng quan tam phẩm; 10 đồng khảo, dùng quan tứ ngũ phẩm ở Bộ, Viện, Tự và Nội các. Một viên coi việc hợp phách ⁽¹⁾ và soạn số hiệu, một viên coi việc chép lại quyển thi ⁽²⁾ và một viên coi việc đọc soát quyển thi, dùng quan ngũ phẩm, lục phẩm ở Lục bộ. Những viên này đều do đình thần chọn.

3. Hai giám thí tuần sát, dùng quan võ nhị, tam phẩm được phép lấy 300 binh ngày đêm tuần phòng ở phía ngoài các vi ⁽³⁾ trường thi. Bốn quan nội liêm ⁽⁴⁾ giám thí, dùng Phó vệ uý Cẩm binh dinh Vũ lâm, coi xét công việc ở nội liêm. Bốn ngoại trường ⁽⁵⁾ tuần sát cũng dùng Phó vệ uý Cẩm binh dinh Vũ lâm, để tra xét việc chuyên chở, ra vào qua cổng trường và giữ gìn chìa khoá các cửa. Một viên đốc súc việc tra hỏi tuần sát ở nội, ngoại trường, dùng quan nhị phẩm. Hai giám sát trường vụ, dùng quan Khoa đạo. Các viên trên này đều do vua chọn phái đến.

4. Các thư lại làm việc hợp phách, chép quyển, làm sổ, viết bảng có 40 người, lấy ở Lục bộ và các nha sung vào.

5. Các hòm đựng ấn của trường thi và quyển thi để trong Thí viện đường, có 20 lính do phủ Thừa Thiên phái đến cho tùy tùng viên tuần sát, ngày đêm coi giữ.

(1) *Hợp phách*: Hán văn chép là “di phong” 彌封, nghĩa là dán lại mảnh giấy đã đọc ở tờ đầu quyển thi chỗ đề tên họ, quê quán người thi và đề số hiệu để đối chiếu với số hiệu đồng nhất đã ghi ở phần giấy được lưu lại, sau khi việc chấm văn đã xong.

(2) Xem chú thích về quyển chữ mực và quyển chữ son ở tr.511 (hoặc 512).

(3) *Vi*: khu chia ngăn cách trong trường thi. Thí dụ: Trường thi Hội chia làm 2 vi: vi giáp, vi ất.

(4) *Nội liêm*: cũng như nội trường.

(5) *Ngoại trường*: phạm vi thuộc quyền các quan chánh phó chủ khảo; đối lại với nội liêm hoặc nội trường là phạm vi thuộc quyền các quan sơ khảo, phúc khảo và phân khảo.

6. Ngày hôm trước mỗi kỳ vào trường, quan trường phải làm tập tâu xin vua ban đầu bài thi; rồi ở gian giữa Thí viện đường, đặt cái án đồ dùng để đầu bài. Nếu khi chuẩn cho quan trường ra đầu bài, thì Chủ khảo và Tri cống cử hội họp ở Thí viện đường mà ra đầu bài. Kỳ thứ nhất, bắt cổ 5 bài kinh, 1 bài truyện. Phải làm kinh truyện mỗi thứ một bài, nếu viết kiêm tri⁽¹⁾ cũng được; mỗi bài làm phải viết ngoài 300 chữ trở ra. Kỳ thứ 2, một bài thơ ngũ ngôn bài luật; một bài phú, hạn phải làm từ 300 chữ trở ra. Kỳ thứ 3, một bài văn sách. Đầu bài, hạn trên dưới 300 chữ; bài làm hạn từ 1.600 chữ trở ra, không được quá ngắn.

7. Mỗi kỳ, hai lần thi đã điểm duyệt xong, Chủ khảo và Tri cống cử chiếu từng lần mà định phân số. Số quyển hạng nào, bao nhiêu đều phải làm tập tâu. Đến kỳ thứ 3, việc điểm duyệt xong, quan Đề điều xâu 3 quyển của mỗi tên làm một tập đưa cả vào Thí viện đường. Chủ khảo và Tri cống cử châm thước liệu định quyển nào lấy, quyển nào bỏ. Bất cứ lần thi nào hay đầu bài nào, nhất thiết cứ lấy phân số nhiều hay ít mà định thứ bậc, tập quyển nào cả 3 kỳ, bài thi đều có phân số dồn cộng được từ 30 phân trở xuống, 10 phân trở lên, sẽ là trúng cách. Rồi xét trong số quyển đáng trúng cách ấy, quyển nào mỗi kỳ đều được 10 phân là hạng nhất, quyển nào 8, 9 phân là hạng thứ, quyển nào 6, 7 hoặc 4, 5 phân là hạng thứ nữa. Trong đó, phân số của kỳ thứ ba quan trọng hơn kỳ thứ hai, kỳ thứ hai quan trọng hơn kỳ thứ nhất. Trước hết phải đem những quyển văn kỳ thứ ba mà cân nhắc cả lại: nếu đích xác là hạng văn thông mới được dự phân trúng cách, không nên thấy hai kỳ trước phân số khá nhiều, đến kỳ thứ ba văn lý tầm thường, không đáng vào đình đối⁽²⁾ mà nhất khái lấy lạm. Lại như tập quyển nào gián hoặc có một kỳ không đủ 1 phân, nhưng xét không phạm những lỗi nặng như trùng văn, thiếu văn, thất luật, mà hai kỳ kia dồn cộng được trên 10 phân, quyển nào cộng cả ba kỳ không đủ 10 phân, nhưng văn lý gồm đủ cộng dồn được 3 – 4 phân trở lên cho tới 9 phân thì nên lấy làm phó bảng. Rồi lập tức làm tập tâu và đệ tất cả những quyển dự trúng lên, đọc để đợi chỉ cho lấy từ hạng nào trở lên làm trúng cách, hạng nào làm phó bảng. Sau đó, đem tên tuổi quê quán những người đỗ chính bảng hoặc phó bảng, kê làm tập tâu do bộ đệ lên.

8. Những người được dự phái đến làm việc ở trường thi, nếu có anh em thúc bá ruột hay chõ cậu, cháu dự thi thì cho phép được hỏi tị. Còn những điều khác đại lược đều theo lệ cũ).

(1) *Kiểm tri*: làm đủ cả những bài đã ra. Thí dụ: vào kỳ kinh nghĩa thì làm cả 5 bài Kinh và một bài Truyện.

(2) *Đình đối*: thi ở trong sân triều, trước mặt vua.

Vua dụ: “Việc khảo thí 3 năm một kỳ để tuyển dụng hiền tài, đã từng có phép nhất định, nay nếu mỗi kỳ thi chia làm 2 lượt, đã không phải là cái bản ý của việc thi Hội, mà ngày thi lại không phải tăng thêm thì cũng chưa được tiện. Vậy chuẩn cho trường thi vẫn cứ chia làm hai vi, mỗi khi đến kỳ thi, Cử nhân, Giám sinh ở Kinh, Trục và Tả kỳ trở vào Nam cùng vào vi giáp; Cử nhân, Giám sinh, Hữu kỳ trở ra Bắc cùng vào vi ất, và vào thi cùng một ngày. Mỗi kỳ, khi thu quyển xong, viên Đề điều chua ngay chữ “vi giáp” hay “vi ất” vào phía dưới mấy chữ “kỳ thứ mấy” ở quyển chữ mực ⁽¹⁾, còn quyển chữ son ⁽²⁾ cũng chép cả những chữ ấy để tiện nhận dấu. Vi nào, nên lấy bao nhiêu trúng cách, bao nhiêu phó bảng, đối kỳ sẽ hạ chỉ đặc cách quyết định để cho được thăng bằng thích đáng. Còn các điều khác cho làm theo lời nghị”.

Sau đó, thấy kỳ thi đã vào thi cùng một ngày, bèn chuẩn cho châm thước lời nghị trước mà giảm đi. (Cứ đến năm thi Hội, lấy ngày mồng 1 tháng 3 làm ngày tiến trường; ngày mồng 4 vào kỳ đệ nhất; ngày mồng 9 vào kỳ đệ nhị; ngày 14 vào kỳ đệ tam; ngày 23 ra bảng. Duy có năm nay, nhằm ngày 15 tháng 5 tiến trường; ngày 18 vào kỳ đệ nhất; ngày 23 vào kỳ đệ nhị; ngày 28 vào kỳ đệ tam; ngày mồng 7 tháng 6 ra bảng). Lệ cung đốn cũng giảm theo thứ bậc: (Lệ trước: Chủ khảo, được 100 quan tiền, 20 phương gạo trắng; nay giảm xuống 80 quan tiền 15 phương gạo. Phó chủ khảo trước được 80 quan tiền, 15 phương gạo, nay giảm xuống 70 quan tiền, 12 phương gạo; các Tri cổng cử và các viên đốc súc việc tra hỏi, tuần sát ở nội, ngoại trường, trước mỗi người được 60 quan tiền, 12 phương gạo, nay giảm xuống 55 quan tiền và 10 phương gạo. Các viên giám thí và tuần sát, trước mỗi người 50 quan tiền và 10 phương gạo, nay giảm xuống 40 quan tiền và 8 phương gạo. Các ngoại trường tuần sát và các nội liêm giám thí trước mỗi người 40 quan tiền và 8 phương gạo, nay giảm xuống 30 quan tiền và 6 phương gạo. Các viên coi việc hợp phách, soạn số hiệu, chép lại quyển thi, đọc soát quyển thi đã chép, trước mỗi người 30 quan tiền, 6 phương gạo, nay giảm xuống 25 quan tiền và 5 phương gạo. Bất cử phẩm thư lại trước mỗi người 10 quan tiền, 4 phương gạo, nay giảm xuống 8 quan tiền, 3 phương gạo. Vị nhập lưu thư lại, trước 7 quan tiền, 2 phương gạo, nay giảm xuống 6 quan tiền, gạo vẫn như cũ. Còn Đề điều trước 40 quan tiền, 8 phương gạo, cùng đồng khảo và giám sát trường vụ, trước được 30 quan tiền, 6 phương gạo, nay vẫn để như cũ).

Cho Vệ úy vệ Bình Thuận, Nguyễn Văn Hội làm Vệ úy Hậu bảo Nhị vệ, vẫn lưu làm việc quân ở quân thứ Gia Định.

(1), (2) Quyển thi của thí sinh đều viết chữ mực; sau khi nộp bài rồi, người ta bèn theo đúng nguyên văn mà chép bằng chữ son ra một quyển khác. Làm vậy cốt để tránh khi chấm thi, có sự gian lận tư vị bằng cách nhớ tự dạng của thí sinh chăng.

Quảng Ngãi có thuyền giặc người Thanh lén lút phát ra ở hải phận Thái Cẩn. Việc lên đến vua. Viên tấn thủ sở tại bị giáng 2 chức. Vua ra lệnh cho quan tỉnh kíp phái lính đi đuổi bắt. Lại sai các địa phương ven biển ở trong Kinh và ngoài các tỉnh liệu vớt binh thuyền đi tuần nã: nếu gặp thuyền giặc thì hợp sức lại đánh giết. Dụ rằng: “Thuyền giặc phần nhiều nhẹ nhàng tiện lợi, chạy dễ. Khi đánh nhau với chúng, nếu hơi xa thì phải dùng đại bác nhằm đúng tay lái mà bắn cho gãy nát; nếu gần thì dùng câu liêm mà ngoặc cho đứt bánh lái đi, khiến thuyền chúng lao đảo, không chạy được nữa là tự khắc bị bắt. Mọi người đều phải tuân theo phương lược này mà làm”.

Lại cho rằng hai thành An, Điện thuộc Quảng Nam là nơi bờ biển trọng yếu, nay đã tới mùa gió đông, có nhiều thuyền ngoại quốc đến đỗ, không thể sơ hở trong việc phòng thủ được. Ra lệnh cho Tuần phủ Đỗ Khắc Thu, đến ngày mồng 1 tháng 2, điểm số binh Hậu vệ dinh Tiên phong hiện đang trú phòng, chia ra làm hai ban, mỗi ban 15 ngày đi thay phiên nhau nghỉ ngơi, đến mồng 1 tháng 3, cho lưu cả lại để sai phái.

Bộ Hộ tâu: “Trung vệ và Tiên vệ Hộ lãng, công việc hơi ít, nếu lưu cả lại đó mà chi lương, thì không có việc gì để làm. Trong đó đội Nhất và đội Nhị ở Tiên vệ là người Tống Sơn, nhà cửa quê quán ở xa, nên lưu toàn số lại như cũ, hằng tháng cấp cho tiền và gạo. Còn thì xin chia làm hai ban luân phiên nhau ứng trực. Những binh Trung vệ đều là người thổ trước. Đội Thất và đội Bát Tiên vệ đều quê ở Quảng Nam, cũng là cận tiện. Những người đương ban, hằng tháng cấp cho mỗi người 1 phương gạo lương. Duy có các đội Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Cửu, Thập Tiên vệ đều là lính mộ, tháng cấp cho mỗi người một phương gạo và 5 tiền. Nếu bất kỳ có sai phái việc gì mà bất toàn số lưu ban, thì cũng chiếu lệ lương trên này thi hành”. Vua y theo.

Quan quân 3 đạo Tuyên, Cao, Thái chia nhau đi các vùng núi thuộc Giai Lạc, An Lạc, An Đức và Vân Quang, lùng bắt bọn giặc Sĩ, giặc Thạch. Đạo Thái Nguyên săn bắt được đầu mục và đồ đảng giặc tất cả 15 tên. Đạo Tuyên Quang bắt hoặc chém được đầu mục và đồ đảng giặc tất cả 19 tên, lại lấy lại được hai cỗ súng đồng đại luân xa bị mất trước. Lại Quản vệ coi đồn An Biên là Bùi Văn Thị đem quân đi tuần tiểu và tầm nã một dải rừng và thung lũng gần đồn, gặp giặc, giao chiến, chém hoặc bắt được nhiều, quân giặc phải im bật tung tích. Thổ dân sở tại như Phương Độ, Tùng Bách mang nhau ra đầu thú. Địa phương được vô sự. Hai đạo đều làm tập riêng đem việc tâu lên. Vua xuống dụ ban thưởng: Bùi Văn Thị gia quân công kỷ lục 1 thứ; những người cùng đi tuần là Cai đội Cẩm Nhân Cẩm, Chánh đội trưởng Mai Văn Đạo, mỗi người đều được quân công kỷ lục 1 thứ. Lại chuẩn cho đem những quần áo, hầu bao gấm mang theo quân thú, liệu thưởng cho họ. Ngoài ra,

những người chém hoặc bắt được đầu mục và đồng đảng giặc đều thưởng cho bạc, tiền có thứ bậc khác nhau.

Phong Thống chế Phạm Văn Điển làm tước Tín Vũ tử. Vua dụ Nội các: “Phạm Văn Điển, khi mới theo giúp nhà vua đi trận mạc nhiều, dự có công lao. Trước đây, vì có lỗi bị cách, rồi lại được dùng ngay. Nhiều lần phái đi đánh dẹp, thường lập được chiến công. Nay sai làm Đề đốc quân vụ Tuyên Quang, đi tới đâu, không kẻ nào địch nổi, luôn báo tin thắng trận có thể hẹn ngày thành công. Vậy ban đặc ơn phong tước tử để đền công lớn”.

Án sát Tuyên Quang Nguyễn Văn Liễu, tâu báo về tình hình động tĩnh cuối mùa thu, nói: “Dò thám được tin ở hai tổng Vĩnh Ninh và Côn Luân thuộc châu Đại Man còn có tên nghịch Khải lẫn trốn; ngoài ra Vị Xuyên, Lục Yên đều được yên tĩnh”. Vua dụ quả rằng: “Người đã biết đích xác nơi giặc Khải ẩn núp, mà điềm nhiên ngồi chờ đại binh quây đánh, còn mình không đi lùng bắt gì cả ! Chức trách giữ đất như thế à ? Vậy phạt 6 tháng lương. Chuẩn cho lập tức phái binh đi tuần tiễu, hết sức nã bắt và kíp tư cho ba đạo phân phái quân đi hội tiễu, cốt bắt cho được tên nghịch Khải để nghiêm trị !”.

Tuần phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn, phái uỷ quyền sung Phó vệ úy Hậu vệ Hà Nội là Lê Văn Sinh và Cai đội giữ đồn Gia Bằng là Nguyễn Văn Thông, mang binh đồng đến vùng rừng thuộc Kim Mã tiếp giáp Thái Nguyên, thám bắt những tội phạm sống trốn, đã săn bắt được 8 tên đầu mục và 11 đồng đảng giặc. Việc tâu lên. Thưởng Lê Văn Sinh, Nguyễn Văn Thông mỗi người gia 1 cấp; những người cùng đi trận là Đội trưởng Hoàng Ích Thắng và Bế Văn Tuyển mỗi người kỷ lục 2 thứ.

CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa xuân, tháng 2.

Thi Hương ở Gia Định. Sai Tuần phủ Thuận – Khánh Hoàng Quốc Điều sung Chủ khảo, lấy đỗ 9 Cử nhân (Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Viện, Hồ Văn Quang, Đỗ Chí Thành, Lý Phong, Trần Văn Long, Nguyễn Duy Nhất, Lê Hưng Sĩ, Hoàng Hữu Quang).

Tôn nhân phủ tâu xin sai quan biên soạn Ngọc điệp tôn phả. Vua cho rằng sắp tới kỳ thi Hội, cần người coi việc trường thi, nên hoãn việc làm Ngọc phả đến mùa xuân sang năm.

Đổi bổ Lãnh binh Nghệ An Vũ Văn Thuyên sung Phó lãnh binh (Thuyên, trước mắc bệnh, cho Nguyễn Văn Kỳ thay, đến nay khỏi bệnh, bèn cải bổ).

Sai Thủy sư Phó lãnh binh Nguyễn Văn Sáng chuyên trông coi Tả vệ và Hữu vệ Nghệ An.

Cho : Phó vệ úy vệ Dương võ, dinh Thân sách Nguyễn Văn Tập thăng thự Vệ úy ; Phó vệ úy vệ Toàn võ Tôn Thất Quý đổi làm Phó vệ úy vệ Dương võ ; nguyên quyền sung Phó vệ úy vệ Dương võ Lê Văn Hạp làm Thành thủ úy, thự Phó vệ úy vệ Toàn võ, vẫn cai quản vệ binh, đi đóng giữ Hải Dương.

Điều nguyên thự Đốc học Biên Hoà Nguyễn Đình Lập đi thự Đốc học Nghệ An.

Cho chở 3000000 cân kẽm ở kho Kinh đi Hà Nội để đúc tiền.

Trong Kinh kỳ gió bắc, mưa rét. Vua dụ Nội các rằng : “Ở Kinh, mùa đông mưa hơi nhiều, sang xuân ruộng còn nhuận thấm, mà trong vòng tháng 2, cứ mỗi

tuần lại mưa, luôn luôn mát mẻ, đồng ruộng bốn phía đều một màu xanh tươi. Thế mà gần đây, cứ như Ninh Bình, Hà Nội tâu báo thì những nơi đó đều hiếm mưa. Ta hằng ngày, thiết tha mật đảo. Nay mưa gió từ phương chính bắc kéo đến, có lẽ ở Bắc Kỳ đã gọi nhuận mưa ngọt. Vậy sai bộ Lễ truyền dụ hỏi xem. Sau đó, các tỉnh dâng sớ đến, đều nói đã được mưa ngọt, lúa đương đua trở. Vua cả mừng, nhân bảo Phủ doãn Thừa Thiên Vương Hữu Quang : “Hôm nọ, ta thấy gió bắc, mưa rét, có sai hoàng tử thăm hỏi dân gian, có người nói cũng có tổn thương khi đương trở, có người nói cái nào đã trở xong thì không thiệt hại gì. Đại khái thì dân gian cày cấy, kẻ muộn, người sớm, không đều nhau, nên trời không thể chiều theo mà mưa nắng cho thích hợp với từng người được. Ta cũng chẳng biết làm thế nào. Có điều là cùng một thời tiết này mà các hạt Bắc Kỳ, sau khi hiếm mưa có báo rằng đã được mưa, lúa có thể tỉnh lại, ấy là đáng mừng. Thừa Thiên vì mưa rét, lúa bị thiệt hại, thì lại đáng lo ! Mừng lo xen lẫn, ta chẳng biết làm thế nào cho dân ta đều được toại nguyện cả, chỉ biết ngày đêm lo sợ, trong lòng không biếng nhác thôi !”.

Bố chính Thanh Hoa Đặng Văn Bằng có tội, bị mất chức. Bổ thự Án sát Định Tường Trương Phúc Cương làm Án sát, thự Bố chính Thanh Hoa. Đối bổ Ngự sử đạo Thanh Hoa Đinh Doãn Trung làm Viên ngoại lang bộ Hình, thự Án sát Định Tường.

Vua dụ Nội các rằng : “Đặng Văn Bằng có trách nhiệm giữ bờ cõi, năm trước, thấy tin báo có giặc, liền bỏ thành trì, đáng phải xử tử. Nhưng vì đương lúc dùng người, chưa nở trị tội, nên hẵng cho cách lưu để xem sự gắng sức về sau. Thế mà từ trước đến giờ, y không thi thố được mảy may gì, thì pháp luật không thể dung thứ, vậy lập tức bắt ly chức, phái đi Trấn Tây để làm việc chuộc tội và cho Cương thay thế”.

Triều Bố chính Phú Yên Đặng Đức Thiệm và Án sát Khánh Hoà Hà Đăng Khoa về Kinh. Đối bổ Tuần phủ Biên Hoà Vũ Quýnh làm Bố chính Phú Yên, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ ; Lang trung biện lý Lễ bộ Nguyễn Bá Thân làm Án sát Khánh Hoà.

Sửa cung, đình, lâu, tạ ở đại nội. Thương cho binh và thợ làm việc 1.500 quan tiền.

Chia đặt huyện Đẻ Định tỉnh Tuyên Quang làm hai huyện Đẻ Định và Vĩnh Điện (Đẻ Định có 2 tổng, 5 xã ; Vĩnh Điện có 2 tổng 11 xã). Châu Bảo Lạc cũ, trước đã có chỉ đổi làm huyện Đẻ Định, rồi vua nghĩ rằng vùng này địa thế rộng man mác, nếu chỉ đặt một huyện, thế khó quản cố được khắp, bèn hạ lệnh chia làm 2 huyện, mỗi huyện đặt 1 thổ Tri huyện và 1 Huyện thừa, chọn những thổ ty đặc lực sung bổ.

Tuần phủ Hà Tiên Trần Chấn tâu nói : “Tỉnh hạt Hà Tiên vừa mới trải qua cuộc biến, sự sinh sống của dân gian chưa được như trước. Những thuế sản vật (sáp ong, tôm khô, gạo, cá lẹ⁽¹⁾ khô), xin cho dân được nộp thay bằng tiền”. Vua y cho.

Phía Khán ở huyện Mộc, phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An, chiêu tập nhân dân được hồi phụ. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua cho lấy họ là Hảo, tên là Khán, rồi bổ làm Huyện thừa huyện Mộc.

Cho Thông chính phó sứ quyền biện Binh bộ Lê Văn Trung làm công việc bộ Lễ.

Cho Viên ngoại lang bộ Binh Lý Văn Phúc, làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ sung hành tấu Nội các. Bọn Khoa đạo Bùi Văn Bằng và Nguyễn Viễn Du dâng sớ nói : “Nội các là nơi gần cung cấm tất phải dùng những bậc hiền nhân quân tử. Phúc trước kia làm Tham tri bộ Hộ, đã nhận hối lộ trong việc tuân ty, thực là hành vi của kẻ tiểu nhân vô hạnh. Phúc đã từng bị án trăm giam hậu, may lại được rộng tha để dùng. Nếu Phúc có chút tài nhỏ, nét mọn, thì cho một chức quan khác cũng được ; chứ để ở nơi trọng yếu, e không phải là việc nên làm”. Vua phê bảo : “Nói đúng lý đấy !”. Bèn đổi Phúc làm Viên ngoại lang bộ Công.

Bỏ các chức hàm Thượng bảo khanh và Thượng bảo Thiếu khanh. Vua cho rằng quan chức ở Nội các đã đặt Thị lang, Thị độc học sĩ sung làm việc Nội các rồi, cho nên bỏ những chức hàm kia đi.

Miễn lệ cống cho nước Chân Lạp. Vua dụ bộ Lễ rằng : “Nước Chân Lạp theo lệ định, 3 năm 1 lần cống chính và hằng năm sai sứ đến châu 1 lần. Ngày nọ, nhân có việc giặc Xiêm, nên lệ cống thường niên năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] đã chuẩn cho lưu đến năm nay cùng dâng hai lễ cống một lúc. Nhưng sau đó, vua Phiên bị bệnh chết, phạm những việc lớn nước Phiên, đều chuẩn cho quan Phiên nắm rõ với Tổng đốc An Giang và Tuần phủ Hà Tiên xử trí. Và lại, nước Chân Lạp đời đời làm thần bộc triều ta, cùng một hạng với các địa phương ta, chứ không như ngoại phiên khác. Vậy những lệ cống chính, cống thường các năm đều cho đình chỉ, để tỏ cái chí ý của triều đình võ vể, hoà mục với phiên thuộc cũ, không nở coi như nước ngoài”.

Các Tướng quân, Tham tán và các Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Những tên trong thành ra thú đều nói nguy Tiên quân phó tướng Nguyễn Văn Thuỳ bị khẩu đại bác đặt ở núi đất phía bên hữu mặt sau thành bắn chết. Lực lượng giặc càng yếu ớt. Lại thấy các đường hầm ngoằn ngoèo dần dần bức sát đến nơi, giặc càng tỏ đáng lo sợ nguy ngập. Duy tên nghịch Chấm hãy còn, nên giặc hãy

(1) Hán văn là 戾 chưa rõ ta gọi là cái gì.

còn bám lấy mà liều chết cố giữ. Lại, ở mặt sau và mặt tả thành có giặc lên ra đầu quách, tranh giành ngăn trở biên binh, thì quyền sai Đội trưởng vệ Bình Định là Chu Phúc Minh đương trường đâm chết được 1 tên giặc, lính Vũ lâm Trần Văn Gia cũng bắn chết được 2 tên. Hiện đã thưởng cấp bạc lạng cho họ để khuyến khích”.

Vua phê bảo : “Tình hình ngày một tốt”. Bèn sai truyền dụ rằng : “Tên nghịch Thuỳ, bấy lâu nay giúp kẻ bạo ngược làm điều ác, là một đứa hung hãn nhất trong đám giặc, nay bị đại bác bắn chết, rõ ràng cũng là đã bị trị tội, dù hả lòng người. Chuẩn cho xét rõ đích xác người bắn đại bác ấy, thưởng cho 50 lạng bạc. Chu Phúc Minh, cho thực thụ ngay (Đội trưởng) ; Trần Văn Gia, cho bạt bỏ làm Đội trưởng ; lại thưởng cho mỗi người một chiếc áo sa dày. Và, nay vây cánh giặc ngày bị cắt đứt dần, thế nó đã rất cô quạnh, nguy khốn. Các người nên tuân dụ trước, khẩn đốc biên binh đào thông đường hầm ngoằn ngoèo, đắp núi đất, khiến giặc không dám ra kiếm chác một vật gì, thì cá lượn đáy nòi sẽ bị mổ ngay !”.

Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang tâu nói : “Dân huyện Đề Định đã ra thú hết. Bọn thần đã sức chúng phải đóng tô thuế từ 2 năm nay, nhưng đem nộp bằng thóc gạo để phát cho quân lính và đã chiếu đường từ quân thứ Vân Trung đến đồn An Biên, liệu tùy địa phận, đặt đồn canh để hộ tống công văn đi lại. Những tên trước nhận chức của giặc là Nông Đình Phan (ngụy xưng Chánh vệ úy vệ Tả dục) và Nông Tĩnh Hoà (ngụy xưng là Chánh quản lữ lữ Hữu thắng), đã đến quân thứ đầu thú, đều tình nguyện đi truy bắt nghịch Vân để chuộc tội. Lại, quân thứ phân phái biên binh đi lùng tìm ở vùng rừng An Lạc, có bắt hoặc chém được đầu mục và đồng đảng giặc cộng 6 tên. Các viên giữ đồn An Biên là Quản vệ Hà Văn Củ và Chánh đội trưởng Mai Văn Đạo cũng chém được hơn 10 đầu giặc và bắt sống được cháu nội tên nghịch phạm Nguyễn Thế Nga là Nguyễn Thế Điển ở địa phận các xã An Định, Tùng Bách, Du Già, Đại Miện, Tiểu Miện. Tên Thế Điển này đã bị đem chém. Mọi việc trên đây đều được tâu lên.

Vua phê : “Sự cơ rất tốt ! Mau bắt lấy tên đầu đảng nghịch để chóng thành công, tất được ban tước, thưởng”. Bèn xuống dụ khen ngợi, thưởng Hà Văn Củ, Mai Văn Đạo mỗi người một chiếc nhẫn vàng ; lại thưởng thêm cho Hà Văn Củ quân công kỷ lục 2 thứ. Ngoài ra, những người bắt được, chém được đầu mục và đồng đảng giặc đều được thưởng ngân tiền Phi long hạng lớn có thứ bậc khác nhau. Đối với lữ Nông Đình Phan, đầu mục ngụy, ra thú, chuẩn cho tha tội trước và sai hết sức thăm nã các thủ phạm nghịch Vân, nghịch Sĩ, nghịch Thạc. Nếu ngoài mặt quy thuận, trong lòng chống trả, về phe với giặc, thì lập tức chém đi.

Lại dụ các đại viên thống binh 3 đạo : “Bấy nay, về việc lùng bắt nghịch phạm, nhiều lần hạ dụ, cũng đã nghiêm ngặt, tha thiết. Không thiếu gì người xuất lực

vì nước, không từ gian nan nguy hiểm, có thực trạng rõ ràng ; nhưng tự trung, cũng không phải không có những kẻ quen tính lười biếng, lạo thảo, tặc trách, không chịu tròn non, vượt hiểm. Từ nay, hễ phái viên nào đi lùng bắt ở nơi nào, đều phải biên rõ họ, tên, xứ sở, làm thành bản lưu chiếu để họ có chuyên trách. Nếu lùng tìm bắt lợc, sau này phát giác ra những thủ nghịch còn trốn tránh ẩn nấp ở nơi nào thì lập tức sẽ trị tội nặng những tướng biên đã được phái đến lùng bắt ở nơi đó. Như thế thì bộ biên, không dám tính chuyện chỉ làm qua quýt cho xong, và đầu đảng giặc không còn nơi ẩn nấp, tất sẽ bị bắt. Nếu các đại viên thống soái phân phái không được khắp, sau này xét ra còn những xã thôn nào, rừng rợ, thung lũng nào không lùng tìm đến, thì cũng cứ đại viên đó mà hỏi tội”.

Các đại viên thống binh 3 đạo Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên ký chung tờ tâu nói : “Trước đây, săn bắt được người nhà vợ tên Vân, chúng xưng ra rằng người thôn Na Lạc nhà Thanh ngấm dẫn nghịch Vân đi ẩn ở vùng núi Lệnh Thông, bọn thần đã lập tức mật báo viên phủ Trấn An nghiêm nã. Sau đó, tiếp được trả lời là luôn mấy ngày lùng xét, không thấy tung tích giặc Vân, cũng không thấy một người Để Định nào. Lại nói rằng Nam, Bắc có riêng bờ cõi, quân ta tiến vào nội địa nhà Thanh mà đóng lại và ở đêm là không hợp, nên mang quân ra phía ngoài biên giới. Bọn thần xét kỹ tình hình, là vì họ cho rằng bắt được giặc Vân ở nội địa của họ là việc kiêng kỵ, nên giả thác lời lẽ từ chối để tạm làm cho tặc trách đó thôi ! Và, đất Bắc Nậm nhà Thanh là quê mẹ tên Vân, Bắc Thán lại là quê vợ lẽ nó. Ngày thường nó giao du nhiều, nên họ đã chuyển nhau đem Vân giấu đi. Mà bọn quan nhà Thanh lại bắt lợc trong việc tâm nã. Những võ quan nhỏ cũng không phải không có cái tình tề ăn tiền, tha người, nên việc này không khỏi hơi lâu đến hàng tuần, hàng tháng. Nay họ gửi thư đến, nhất khải vin vào việc bờ cõi, thì ta cũng không nên cưỡng trái, lỡ sinh lời thôi ! Vậy nên đã sức sai ngay Vệ úy Trình Văn Châu là người được phái đi từ trước, rút quân về đóng ở ngoài cửa ải Bình Môn để ngăn chặn, rồi lại mật uỷ Thang Trường Hợp đem theo thủ hạ, lại lén sang do thám đích xác, tuy cơ bắt lợc. Lại nữa, thổ đồng do đạo Cao Bằng phái riêng đã săn bắt được con gái tên nghịch phạm Lê Văn Khôi là Lê Thị Ích (trước đây Ích bị giam ở Cao Bằng, nhân lúc tỉnh thành thất thủ, bèn trốn được) ở khu núi Bắc Nậm, đã đem giết đi rồi”.

Vua dụ : “Giặc Vân lén trốn sang nhà Thanh để cầu sống, nguyên có phạm nhân bị bắt đã chiêu xưng ra lai lịch, mười phần xác thực cả rồi. Thế mà quan địa phương sở tại nhiều lần, kiểm lời từ chối, lại bắt rút binh đồng về. Đó cũng là chức vụ của quan chức biên giới phải làm như vậy mà thôi ! Ta đã xuống dụ cho Lạng Sơn tư sang phủ Thái Bình chuyển bẩm tỉnh Quảng Tây, mau cho xét bắt, hiện nay cũng đã tới nơi, họ không tận tâm tra xét mà bắt là không được. Có điều họ đã vin vào việc phân cách biên giới thì ta cũng nên giữ phép, rút binh đồng về, rồi dùng lời

lẽ mềm dịu mặt tư sang, đại lược nói : “Nước chúng tôi từ trước đến nay vẫn kính trời, thờ nước lớn, một mực giữ gìn pháp độ cẩn thận, không dám trái vượt điều gì. Duy tên đầu đảng nghịch Nông Văn Vân, tội ác đầy rẫy, thân và người đều căm giận. Tin rằng điều ác trong thiên hạ ở đâu cũng là một, quý hạt cũng chẳng dung thứ gì. Kể ra gây thiện, cần phải mở rộng ; trừ ác, cần phải dứt hết. Nay hướng chạy trốn của giặc Văn hiện đã có cung khai minh bạch của phạm nhân bị bắt, có thể bằng cứ được. Nếu nhờ được quý hạt tận tâm xét bắt giải giao cho thì cảm ơn vô cùng. Nếu không được thế, xin rộng cho [chúng tôi] phái uỷ vài ba chục người tráng kiện mặc giả trang, lén sang thám bắt thì cũng không sao, chứ không mang theo nhiều người dễ sinh tai tiếng. Tờ tư này khi xem xong, xin đốt đi ngay cho khỏi còn chút hình tích. Lời nhũn để lọt tai như vậy, tất họ sẽ thuận theo, mà việc ta có thể xong được. Hơn nữa, giặc Văn chạy trốn phen này bắt quá chiếc thân lén ẩn, thì mật phái dò bắt, hà tất phải dùng nhiều người cho phí ? Chỉ chọn vài chục tên đặc lực cũng đủ được việc. Nếu không tiện bắt sống, thì cho phép giết chết, chém lấy đầu về nộp cũng được.

“Lại nữa, nay đại viên thống binh 3 đạo đều có chuyên trách lùng bắt tội phạm, hễ khi tâu báo tình hình trong quân, nếu gặp kỳ hội nhau thì liền danh, ký tâu, nếu khi các đạo quân đã chia đường đi riêng rồi, chuẩn cho được làm tập riêng mà tâu, không nên ấn định cứ phải ký chung cho thêm lịch kịch”.

Lại báo bộ Binh rằng : “Trước đã xuống dụ trách cứ đạo Thái Nguyên lùng bắt giặc Sĩ, giặc Thạch, giặc Hoàn và hết thầy đầu mục, đồng đảng giặc ; lại chuẩn cho Trần Văn Tuấn lĩnh quân đến các khu rừng rợ, thung lũng ở từ Kim Mã, Thượng Giáo, thuộc Thái Nguyên và Thông Nông thuộc Cao Bằng cho chí An Đức, An Lạc thuộc huyện Đẻ Định, đi khắp mà tra soát lùng bắt. Lại chuẩn cho tư báo bọn Nguyễn Đình Phổ cũng do một dải địa phương ấy mà lùng tìm. Thế mà từ bấy đến nay, tuyệt không thấy tâu báo gì cả ! Vậy, nên truyền chỉ sức hỏi : gần đây viên nào thân đến những nơi nào tra bắt và sự thể ra sao, đều phải lập tức tâu về. Nếu Trần Văn Tuấn chỉ nghề nói suông mà không chịu thừa hành đặc lực, thì chuẩn cho Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy cứ thực tâu hặc. Nguyễn Đình Phổ, khi tiếp được dụ chỉ, mà còn cứ lẩn chần, không lập tức chia nhau đi lùng bắt, cũng chuẩn cho Trần Văn Tuấn trình bày sự việc, chỉ tên mà đàn hặc, không được che giấu lẩn cho nhau”.

Thổ dân Bình Thuận khởi biến. Trước đây, khi Thuận Thành đã đổi đặt làm phủ huyện, sau đó Nguyễn Văn Thừa và Nguyễn Văn Nguyên bị bắt vì việc thông đồng với giặc bị phát giác. Thuộc hạ của chúng là Cai đội Nguyễn Văn Giảng, phân tri Mai Văn Văn sợ vạ lây, liền liên kết với bọn cai, phó tổng Trúc Văn Lân, Long Văn Thiêm và Lâm Văn Bình âm mưu làm phản. Chúng dúc ấn nguy, đặt quan

chức nguy (nguy tuân chức cũng như người Kinh gọi là mưu chủ ; nguy tả hữu phan dung cũng như Kinh gọi là tả, hữu tướng quân ; nguy cai đội cũng như Kinh gọi là chương cơ ; nguy lâu lang cũng như Kinh gọi là tiên phong, nguy thứ quan, nguy kha nhi, cũng như Kinh gọi là đội trưởng, nguy kha nô cương cũng như Kinh gọi là thứ đội trưởng), dụ dỗ dân Thuộc Man hợp với thổ dân làm giặc, đồng đến vài nghìn người lẩn xuống các địa hạt Giang Man, Phù Trường (thuộc huyện Tuy Định), Xuân Vi, Lịch Mô (đều là tên thôn thuộc huyện Hoà Đa), cướp bóc giết chóc dân Kinh. Tỉnh phái thí sai Quản cơ Tả cơ Thuận – Ngãi là Dương Văn Khoa và Phó quản cơ Hữu cơ là Trương Văn Bính mang quân đi tiêu chém được đầu giặc Man, 4 đầu thổ phỉ và bắt được 13 tên thổ phỉ ; còn đều trốn chạy vào rừng. Án sát Phan Phu đem việc tâu lên.

Vua dụ viện Cơ mật rằng : “Thổ dân Bình Thuận vốn thuần thực chất phác, nay bỗng có việc này, chẳng qua một vài kẻ ngu tối, mang tâm ác, thông đồng với Man núi, ý toan báo thù dân Kinh đó thôi, há nên thấy thế mà nghi ngờ cả loài họ ? Huống chi chúng bị đánh mạnh một cái, liền tan vỡ ngay, tình thế cũng không thể mưu sinh sự được nữa. Có điều Phan Phu là người tâm thường, khi lâm sự hoàn toàn không có mưu lược gì, thì cũng không thể không trừ liệu trước. Trước đã có Chỉ : Bình Thuận, Khánh Hoà mỗi tỉnh đều phái 500 binh đi Gia Định thay phiên phòng thủ, thì nay chuẩn cho Bình Thuận lập tức đình chỉ việc phái đi, lưu số quân lại ; Khánh Hoà cũng trích ra 300, 400 lính và 3 thớt voi, uỷ cho một viên Lãnh binh hoặc Quản cơ đặc lực quản lĩnh mang đi Bình Thuận để giúp việc đàn áp. Ba vệ lính Kinh : Thân cơ Hữu, Trung bảo Nhị, Hậu bảo Nhị đóng giữ Bình Định, cho đi quân thứ Gia Định, chắc đã đương đi, vậy phải lập tức phái thị vệ cưỡi ngựa trạm, kíp đuổi theo, truyền dụ quay về, lưu lại Bình Thuận để sung sai phái”.

Lại dụ Nội các : “Thổ dân Bình Thuận, từ khi thay quan thổ, bỏ quan Kinh đến nay, chưa từng bị bắt lính, thu thuế. Họ cày lấy lúa ăn, đào lấy giếng uống, yên ở với nhau, không có điều tiếng gì. Nay vụt sinh sự biến, tóm lại chỉ bởi quan địa phương ngày thường sai trái trong việc vỗ về phòng ngự, không biết dự phòng trước; khi xảy việc, lại độc một vị hoang mang, không có mây may phương lược gì để phủ dụ, đánh dẹp cả ! Vậy, chuẩn cho Phan Phu lập tức cách lưu, Hoàng Quốc Điều giáng 4 cấp. Lại truyền cho Phan Phu phải tìm nhiều cách chiêu dụ, hiểu thị các thổ dân, đại lược nói : “Các người là con đò triều đình, làm tôi tớ đã gần 300 năm nay. Bây giờ ngẫu nhiên có một vài đứa ngu bướng, lăm nghe Man núi mà sinh sự, liền bị quan quân chém giết, đã đủ phục tội rồi. Ngoài ra, mọi người đều nên yên tâm, không được còn nghi ngờ sợ hãi. Tuy trước trót đã lăm lờ theo giặc, cũng chuẩn cho ra thú, sẽ được miễn tội, để cùng đổi mới. TỰ trung có ai bị quan lại hay dân Kinh bức bách điều gì, đến nỗi phải thông đồng với Man núi để mong báo oán,

thì cũng cho phép thực tố ra, lập tức sẽ được đề đạt lên, thì cũng được rửa hờn, không nên mê man theo ác, tự chuốc lấy tội”. Như vậy, để chúng biết rõ cái ý nhân đức của triều đình mà cùng nhau yên tâm. Những biên binh nào đương trường bắt sống được mỗi tên phạm, chém được mỗi đầu phạm, đều thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Lại cho rằng viên bị cách là Lê Nguyên Trung trước đã được phái đi Bình Thuận, sắp xếp công việc chia tỉnh đặt quan, am hiểu hết nhân tình, thổ tục ở đấy, vậy ra lệnh cho đi ngựa trạm đến ngay, theo Phan Phu để chiêu dụ, vỗ về, ứ lạo và điều tra vì sao thổ dân đã gây sự, hoặc vì quan lại đã kích động sinh biến hay là có ai dụ dỗ mê hoặc, cứ thực mật tư về bộ để chuyển tâu cho rõ hết tình trạng”.

Cho : Thông chính sứ Dương Văn Phong quyền lĩnh ấn quan phòng Tuần phủ Thuận - Khánh ; Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú quyền kiêm ấn triện ty Thông chính sứ. Văn Phong vào thêm rông bái từ, vua bảo : “Hai, ba năm nay, có việc bắt lính bắt phu, chỉ bắt người Kinh, chưa từng bắt đến thổ dân làm việc thì chúng oán hận nổi gì mà đến thế ! Và, tên cai quản Thuận Thành cũ là Nguyễn Văn Thừa đã phụ ơn nước, tự chuốc lấy tội thì cũng không phải chúng vì thương yêu Nguyễn Văn Thừa mà khởi biến. Ta nghe nói vùng ấy ruộng đất màu mỡ, mà nhân dân rất ngu xuẩn. Người Kinh phần nhiều đã đặt hạn mà cho tá canh để kiếm lợi nhiều. Khi mãn hạn, họ ngấm thả rấn vào ruộng, thổ dân thấy vậy, cho là yêu quái, không dám nhận ruộng nữa, đến nỗi có kẻ phải kéo cả nhà đi nơi khác ; dân Kinh nhân đó, kiêm tính cả ruộng của họ, vì thế gây thành hiểm khích. Trong khi đó, một vài đứa tiểu nhân nhân dịp xui giục, chúng bèn tụ tập nhau làm giặc đó thôi. Phan Phu thì hoang mang, không vững, cứ phái nhiều người đi tra xét, bắt bớ. Bọn đi bắt ấy lại rông rở cướp bóc. Thế không phải là làm cho hết giặc, mà chính là gây thêm giặc lên ! Kể ra giữ yên dân, chẳng gì bằng xem xét bọn quan lại. Người nên dò xét trong đám quan lại, xem có cái tình tệ nhiều dân hay không, rồi tâu cho ta biết”.

Mùa đông năm ngoái, giá gạo các tỉnh Nam Kỳ hơi cao. Dụ các quan tỉnh hiểu thị trong hạt, có ai tình nguyện quyên tiền của ra giúp người nghèo, khi đã phân phát rồi, chuẩn cho đem tên những chủ quyên và số đã quyên tâu lên. Đến đây, quan tỉnh Định Tường tâu nói thuộc hạt có 109 nhà giàu quyên 73 200 quan tiền và 1 000 phương gạo. Hiện đã châm chước cấp phát cho dân nghèo, còn thừa 53 460 quan tiền, nghĩ xin giao cho các phủ, huyện, chờ giá thóc hơi xuống thì mua để chứa, gặp khi kém đói, mất mùa lại liệu phát cho dân. Vua bảo Nội các : “Cái mà nhà nước thiếu không phải tiền của, cố nhiên không phải đợi việc quyên nộp để dùng vào việc chi tiêu. Số tiền thừa đó chuẩn cho tỉnh giữ riêng, hễ có việc sửa sang thành trì, thuyền, kho, công đường, đường sá phải động dụng đến sức dân thì lấy ra mà trả công thuê mướn cho hậu và để thời thường chu cấp giúp đỡ những người

cùng dân không nơi nương tựa. Như thế tức là cái ý chần tuất đó. Quan tỉnh nghĩ tâu không được đúng, phạt 6 tháng lương. Đối với bọn phú hộ đã quyền, chuẩn cho bộ Hộ bàn định, chiếu theo lệ đối với nghĩa dân Bắc Kỳ, tùy số quyền nhiều hay ít mà hưởng thụ chức hàm hoặc cho ngân tiền, áo, mũ, hoặc miễn thuế thân đi lính và điều dịch có thứ bậc khác nhau. Dân các hạt Gia Định, Biên Hoà, An Giang, Hà Tiên đều có người quyền (Gia Định 161 người, quyền 109200 quan tiền ; Biên Hoà 16 người, quyền 10200 quan tiền ; An Giang 4 người, quyền 3600 quan tiền, 30 học thóc, 900 phương gạo ; Hà Tiên 8 người quyền 4700 quan tiền), cũng sai chiếu lệ này liệu thưởng. Nếu có tiền thừa, đều do sở tại tạm giữ, tùy việc chi dùng.

Sai thự Lang trung bộ Hình, Lê Văn Đạt, Đồng lý thanh tra kho thuốc súng.

Bố chính Nguyễn Đình Tân, Án sát Mai Thăng Đường tỉnh Nghệ An, tâu nói : “Cứ như đồng Tri phủ Trấn Ninh là Nguyễn Trọng Dụ đã báo, thì bọn nghịch phạm là tên Huống, tên Khuyết gửi thư dọa nạt dụ dỗ những phìa, tạo ở các thổ huyện phải đem dân theo chúng, nếu không nghe, chúng sẽ dẫn quân Xiêm đến đánh phá, cướp bóc. Lại nghe đồn có hơn vạn quân Xiêm – Lào mưu định sắp sang quấy nhiễu ; lòng dân vì thế dao động. Bọn thổ mục đều xin lính đến phòng ngự và lại nói rằng lúa năm nay kém, dân đến thiếu ăn, kỳ lương tháng 2 của quan quân đóng giữ ở đây khó nộp được. Vả, Trấn Ninh ở gần đất Xiêm, bấy nay vẫn sợ ngọn lửa hung tàn của chúng, cho nên bọn giặc Huống mới mượn cơ ấy để dọa, dỗ. Nhưng chắc cũng chẳng làm trò gì được. Đến như cái tin Xiêm – Lào cũng là do tin phao đồn, chưa lấy gì làm đích xác bằng cứ. Vậy nghĩ bắt tất phải phái quân đến. Duy có việc gạo lương của quan quân thì bọn thân lập tức đã tạm lấy 130 phương gạo ở kho tạm trữ Lãng Điền cho tải đến đồn Mùng Then, sức sai tới gần mà lĩnh”.

Vua dụ : “Đó chẳng qua là do bọn giặc Huống biết rõ dân vùng này vẫn nơm nớp sợ hãi, nên mượn cơ ấy, phò thanh thế hão, để dọa nạt dân đó thôi. Người Xiêm, từ năm ngoái đến giờ, từng bị thua đau, ôm đầu chạy trốn, khiếp sợ binh uy ta, đương lo tự vệ còn chưa rồi, đâu dám mưu đồ gì khác. Bọn người khá truyền dụ cho đầu mục và nhân dân sở tại cần phải tự cường, chớ nên kinh động mảy may. Giả sử bọn chúng quả thật đến sinh sự, thì lập tức một mặt hợp sức chống đánh, một mặt báo tỉnh phái binh đến tiêu trừ cũng chưa muộn gì. Làm vậy để chúng đều được an tâm. Về lương quân, chuẩn cho vận đến mà cấp phát, không cần đòi hỏi ở họ. Lại nữa, nên phái đến 2 suất đội, 100 biên binh, phao ngôn là đi tuần tiểu, ở lại vài ba ngày rồi về. Vài ba tháng sau, bất luận ngoài biên có cấp báo hay không, cũng cứ lại phái đi như thế. Cốt ở chỗ là có quan quân thường thường qua lại để trấn áp nhân tâm, nhưng quyết không nên ở lâu để đến nỗi phải xông pha lam chướng, lại phí tổn về chuyên chở lương thực ; cũng không nên lại biên biệt băng đi, không đến, để chúng sinh hai lòng”.

Bố chính Bắc Ninh Nguyễn Đăng Giai, tâu nói : “Thuộc hạt có 18 huyện gồm 115 xã thôn. Trước đây vì đau khổ chồng chất, thuế khoá và ngạch binh còn mắc thiếu nhiều. Vạy xin liệu cho được miễn hoặc hoãn”. Vua dụ : “Trước kia, Bắc Kỳ hữu sự, ta đã nhiều lần chước lượng cho điều chỉnh, cứu chữa, nhất là đối với một hạt Bắc Ninh càng chú ý hơn. Không ngờ dân hạt này hãy còn tình hình đau khổ ! Dương nhiên là nên lại ban ơn để dân được tỉnh lại. Vạy chuẩn cho các thứ thuế về tiền, thóc, sản vật còn thiếu từ năm Minh Mệnh thứ 13 [1832] trở về trước, đều miễn cho ; còn số thuế thiếu trong 2 năm 14, 15 [1833-1834], thì bắt đầu từ năm nay, chia ra thu làm 3 năm. Còn như quân lính là để bảo vệ dân, thực không nên thiếu, nếu cho miễn cả thì rồi lấy ai để sai phái ? Vạy chuẩn cho chiếu một nửa số hiện thiếu, tạm cho hoãn lại một năm.

Đóng một chiếc thuyền Lê nhỏ cho viện Cơ mật. Hễ vua có đi tuần đường thủy nơi nào thì đáp đi hộ giá.

Phan Huy Thực, sung Tổng tài soạn bộ *Thực lục* đem bản thảo dâng vua coi. Vua nhân đó bảo rằng : “Buổi quốc sơ có Đỗ Thanh Nhân là kẻ bạo ngược, kiêu rông, chẳng biết đạo làm tôi con. Thí dụ nó làm những việc như đốt sống người, bắn chết đàn bà có thai, đều là những việc người ta bất nhẫn. Đến những việc tiền, lương, nó cũng tự tiện chuyên quyền tất cả. Gặp ngày kỵ Hung miếu ⁽¹⁾, nó không chịu chi biện lễ phẩm, đến nỗi Hoàng khảo ⁽²⁾ ta phải cầm áo lấy tiền làm lễ. Nó lại thường mang quân lẫn vào trong núi, muốn làm phản theo Tây Sơn, sau cùng mưu ấy không thành. Hành vi như thế biết đâu không học cái mưu Trịnh Kiểm ? Được Hoàng khảo ta là bậc anh dũng, mưu lược, cho nên nó tuy có lòng gian, cuối cùng cũng không rộng rãi được ! Người nên ghi chép việc này”.

Vua đến chơi sông Lợi Nông, qua huyện Hương Thủy, thấy lúa xanh tốt, làm bài thơ để ghi nỗi mừng.

Tỉnh Sơn Tây săn bắt được tên giặc trốn là Nguyễn Nho, đem giết đi. Bọn Tri huyện Sơn Dương Nguyễn Xuân Quang vì xuất sắc trong việc bắt giặc, chuẩn cho bộ Lại nghị công, thưởng gia cấp, kỹ. Ngoài ra, các lại dịch và hương đồng thưởng chung 500 quan tiền.

Sai bộ Lại chọn ở các nha trong Kinh lấy 2 người Bát, Cửu phẩm thư lại, sung thư lại ở nơi thị vệ, để làm các công việc giấy tờ.

Quan tỉnh Gia Định tâu nói : “Các đội Hùng Diêm, An Công thuộc thành Gia Định cũ, trước kia được đồn bổ làm lính cơ, rồi chúng bỏ trốn tan cả, và đã trả về dân tịch rồi. Nay, ở tỉnh chế thuốc súng, làm ống phun lửa, những lính đội cũ ấy

(1) Tức Hung tổ Hiếu Khang Nguyễn Phúc Noãn sinh ra Gia Long.

(2) Chỉ Gia Long.

40, 50 người, nghe tin mộ, đều tình nguyện ra làm việc. Vậy xin cho bỏ dân tịch, dồn bổ chúng làm 2 đội Pháo thủ”. Vua y cho.

Thí thư Huyện thừa Yên Lãng, Sơn Tây là Từ Công Khiêm, vì bị Bó chính Đỗ Huy Cảnh lấn át (Cảnh thấy Khiêm không theo ý làm thay giảm cái án khám lúa mạ bị thiên tai thiệt hại, bèn mượn cớ chưa làm đủ thuế, to tiếng quở mắng rồi bắt trói giam ngặt 3 ngày), bèn treo ấn, về Kinh kiện. Đi qua Thanh Hoa bị Tổng đốc Nguyễn Khả Bằng giữ lại, tâu lên. Vua nói : “Từ Công Khiêm có cái trách nhiệm coi dân xã, nếu bị quan trên lấn át, sao không cho người đi kiện thay, lại dám tự tiện lìa bỏ chức vụ !”. Ra lệnh cho áp giải về Kinh, giao bộ Lại xét. Huy Cảnh bị giáng 2 cấp, Khiêm bị cách chức, cho làm việc chuộc tội.

Đào sông Cửu An.

Trước đây, đê Hưng Yên vỡ, chuẩn y lời đình thần nghị cho tam đắp con đê ngăn để phòng nước lớn vụ hè và khơi thêm dòng nước để giảm sức nước phá ngang. Đến đây, việc đắp đê đã xong, Tổng đốc Đặng Văn Thiêm và Tuần phủ Trịnh Quang Khanh tâu xin khơi thông dòng sông, đoạn từ cái đầm sâu ở Sài Thị đến xã Vĩnh Đông, xin đổi đào sông lối khác cho bớt công sức (trước định : một đoạn sông cũ từ cái đầm sâu ở Sài Thị đến xã Ngô Xá dài 519 trượng, một đoạn sông mới từ xã Ngô Xá đến xã Vĩnh Đông dài 602 trượng, cộng dài suốt là 1121 trượng. Nay thay đào lối khác cho thẳng thì chỉ dài có 875 trượng, giảm được 246 trượng. Lòng sông, trên rộng 12 trượng, dưới 8 trượng, sâu 8 thước ; hai bên lưu không đều 3 trượng. Đất chứa lên mỗi bên đều rộng 5 trượng). Còn từ Vĩnh Đông đến xã Mai Viên (dài 824 trượng) và 2 đoạn ở Tiêm Đồi thuộc Hải Dương (dài 56 trượng), thì nhân cũ mà mở rộng thêm. Hiện đã thuê dân phu Nam Định, Hưng Yên mỗi tỉnh 4000 người và Hải Dương 2000 người khơi công làm. Bộ Công cho là lời nghị trước sau bất nhất, bèn hạch tâu và nói : Sông mới đã khai thì một đoạn đã đào vào ruộng dân ngày năm ngoài, (từ đầm sâu ở Sài Thị đến chỗ ngòi thuộc xã Ngô Xá, đào vào ruộng dân dài hơn 260 trượng), nên cho sở tại lấp lại chờ sau này thành điền, sẽ thu thuế.

Vua dụ Nội các : “Tình Hưng Yên năm ngoài vỡ đê, gặp nạn thủy tai, ta ngày đêm nóng lòng, nhọc tứ, thiết tha suy nghĩ để rộng tìm chước hay cho dân địa phương ấy, khiến họ cấy lúa mà ăn, đào giếng mà uống, sống yên ổn với nhau. Đã xuống dụ cho Đặng Văn Thiêm và Trịnh Quang Khanh đến tận nơi khám xét kỹ, hết lòng bàn bạc mà làm, cốt sao đến được chu đáo ổn thoả tất cả. Nhiều lần dụ đi nói lại, rõ ràng tha thiết, không phải chỉ vài ba lần. Nay cứ như lời tâu, xin đổi đào một đoạn, là vì khúc sông cũ nói trong bản nghị trước vòng xa mà cong queo, nay đổi theo lối thẳng thì giảm được nhiều công sức, cũng là hợp lý. Nhưng một đoạn sông nói trong nghị cũ, năm ngoài trót đã đào rồi, nay mới bàn đổi đi thì công trình

há chẳng chậm trễ, của cải há chẳng uống phí ? Như thế thì rất không đúng đó thôi ! Bộ Công hạch tâu, thật là hợp lý. Duy có chỗ nói đào vào ruộng dân khi trước, nay xin nên cho lấp đi thì không khỏi là kiến thức nhỏ hẹp. Vậy một dải sông mới, chuẩn cho đào sang chỗ khác như đã tâu xin và cho đặt tên là sông *Cửu An*. Còn một đoạn sông đào cũ, cũng không sao, cứ để vậy cho nước có nhiều đường tiêu, không nên lấp bỏ cho uống công trước”. Sau đó lại dụ truyền : Những ruộng hiện cấy nếu bị đào xẻ vào, thì chiếu mỗi mẫu trả 20 học thóc. Lại nghiêm sức : những người làm việc, có làm lều lán hay đổ đất cát, phải nhằm những nơi ruộng mùa hiện không cấy lúa và những chỗ bỏ không ; còn những chỗ lúa, mạ, khoai, đậu của dân, không được giày xéo bừa bãi. Ai trái lệnh, thì trách cứ những người coi quan, những người đốc công, hoặc phủ huyện phải đến.

Phạm Bá Mật, đầu đảng giặc ở Bắc Ninh, nguy xung Trung quân quận công, họp đảng hơn 800 tên, cướp bóc ở huyện hạt Yên Phong. Có dân xã Trần Xá, giữa lúc giặc tấn công ngặt, đóng lũy lại, chống giữ, hoặc ném gạch, đất ; hoặc té nước voi, giặc bị thương ở mặt và mắt, cuối cùng không sao vào được, bèn quay sang đốt, cướp áp bên cạnh rồi đi. Bố chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Trần Thế Nho, đương đêm, thấy bốc lửa mà Lãnh binh Đào Văn Nghị và Phạm Văn Bình thì chưa thuộc đường đất, nên uỷ cho ở lại giữ thành, rồi chính họ tự đem binh và voi chia đường đi chặn bắt. Nho gặp giặc ở xã Tiêu Sơn, đốc quân giao chiến : Mật bị thương, chạy thoát. Quan quân bắt được 5 tên đồ đảng và khí giới rất nhiều. Đến sáng rõ, Giai dẫn quân đến hội, lùng bắt được hơn chục tên phạm trốn.

Việc tâu lên. Vua khen ngợi, thưởng Trần Thế Nho quân công kỷ lục 2 thứ. Những Quân vệ, Suất đội đi theo đều thưởng một thứ. Quân các đạo, thưởng cho 200 quan tiền. Lại thấy dân xã Trần Xá xuất lực chống giặc, giặc không dám phạm, thực là dân chuộng điều nghĩa, thưởng cho 300 quan tiền, sai quan tỉnh thiết tiệc dê, rượu, và truyền Chỉ khen ngợi. Sau đó, Mật, cũng bị dân bắt nộp, đem giết đi.

Đảng giặc Bình Thuận tụ họp ở thôn Cao Lãng (thuộc huyện Hoà Đa). Phó Quản cơ Hữu cơ Thuận – Ngãi là Trương Văn Bính mang hơn 100 quân đi tiêu. Giặc rút vào rừng sâu. Bính đuổi theo gặp quân mai phục, đánh thua, bị chết, binh lính đều tan vỡ. Án sát Phan Phu, Lãnh binh Phạm Văn Huyền được tin báo, lại phái thí sai Phó quản cơ Tả cơ Thuận – Ngãi là Lê Văn Miến đem quân đi cứu ứng. Rồi đem việc tâu lên và nói : “Lính tỉnh không đủ sai phái, đã kíp tư đi Khánh Hoà, điều động 500 biên binh và đã báo cho Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định biết, rồi tạm lấy lính trạm và dân phu cấp cho khí giới, sai phụ vào việc canh giữ tỉnh thành”.

Vua phê bảo : “Lũ người là một đồ vô dụng, thực đáng giận !” Bèn dụ tỉnh Bình Định thúc giục 3 vệ thuộc Thần cơ Hữu, Trung bảo Nhị và Hậu bảo Nhị

gấp đường đi mau ; thụ Lãnh binh Khánh Hoà Trần Ngọc Thụ, do đường trạm đi đến, hiệp cùng Lãnh binh Phạm Văn Huyền quản lĩnh biên binh, tùy cơ đánh dẹp. Lại dụ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định : căn cứ vào lời Chỉ dụ trước kia, đã cho rút số hương đồng 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà về, thì phải lập tức cho về ngay, bắt tất phải nhiều quân khác, động đậy đến tai mắt mọi người. Phó quản cơ Trương Văn Bính chết trận, chuẩn cho chiếu phẩm hàm cấp tiền tuất.

Án sát Bình Thuận Phan Phu, có tội, bị mất chức. Cải bổ Giám sát Ngự sử đạo Sơn – Hưng – Tuyên là Nguyễn Viễn Du làm Viên ngoại lang bộ Hình, thụ Án sát Bình Thuận. Vua dụ Nội các : “Phan Phu trước đã sai trái trong việc võ về, phòng ngự kích động thổ dân đến nỗi chúng thông đồng với Man núi, xảy ra sự biến ! Ngày nọ, cứ như tàu nổi, đặng giặc một khi bị quan quân đánh giết, liền đã vỡ chạy tứ tung. Thế thì nó còn làm gì được nữa ! Vậy mà chẳng biết điều khiển, sức rờ cho bộ biển thừa cơ đánh dẹp và chọn người thông thuộc hướng dẫn đường lối, để đến nỗi khinh suất tiến vào sâu, làm lỡ sự cơ như thế ! Kịp khi mới thua một trận nhỏ, đã vội hoang mang, điều quân bắt lính tứ phía, không khỏi làm điếc tai người ta. Thực là hèn kém ! Vậy khá truyền dụ cho quyền lĩnh Tuần phủ Dương Văn Phong, hôm tới tỉnh, lập tức truyền lời dụ, cách chức Phan Phu, cho làm lính, sung đi tiền khu, làm việc để chuộc tội”.

Lại dụ bọn Dương Văn Phong và Nguyễn Viễn Du : “Bình Thuận tuy là đất rừng rú, nhưng đường lối không đến nỗi gập ghềnh lắm. Dân Man rất sợ voi trận, chúng lại không có hỏa khí và đại bác để chống cự, trong lúc đánh dẹp, voi trận rất đặc lực. Vậy chuẩn cho bọn ngươi, từ nay, có phải biên binh đi đâu, nên cho mang theo vài ba thớt voi, nếu gặp giặc Man, thì liền cho binh và voi xung trận, chúng tất sẽ tan vỡ tán loạn”.

Án sát Tuyên Quang Nguyễn Văn Liên tâu nói : “Mùa đông năm ngoái, vận tải hơn 3.300 phương gạo lương đến chứa ở đồn An Biên. Nay xin sai các thôn xã gần đồn, chiếu số tô thuế còn thiếu năm trước, tùy tiện mang đến nộp, để đỡ sự đài tải”. Vua khen lời tâu là phải. Lại chuẩn cho dân sở tại được nộp thuế bạc thay bằng gạo, liệu mà thu.

Bọn Tổng thống Tạ Quang Cự, Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Lê Văn Đức và Tham tán Nguyễn Tiến Lâm ở Cao Bằng, Tuyên Quang tâu nói : “Được tin tướng sĩ nhà Thanh vây bắt giặc Vân ở Triều Sơn, thuộc Bắc Thán. Vân chạy thoát. Bắt được con trai nó là Nông Văn Lôi, cùng vợ cả, con gái và nô tỳ nó cộng 5 người. Bọn thần đã tư hỏi việc đó. Họ trả lời hãy tạm giữ bọn này ở bên ấy để tiện dùng kế dụ tên nghịch Vân ra hàng, rồi sẽ giao sang một thể. Lại nữa, tên thám tử người nhà Thanh là Ban Quang Nhuận phải đi trước đây, cũng đuổi bắt được mẹ và

vợ lẽ tên Vân, giải về quân thứ. Hiện đã thưởng cho 4 người đi bắt mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn và hai đồng ngân tiền Phi long hạng nhỏ”.

Vua phê bảo : “Sự cơ rất tốt ! Tin rằng tên Vân cũng sẽ hẹn ngày bị bắt. Bọn người tất sẽ được thưởng to nhất”. Bèn xuống dụ : “Giặc Vân thế cùng, sức kiệt, mang thân quyến lén sang địa giới nhà Thanh lẩn trốn cầu sống. Nay nhà Thanh đã bắt được vợ con nó giam giữ, nó tất không trốn xa ngay được, quyết không có lý gì sẽ không bị bắt. Nên chờ quan lại nhà Thanh từ từ tìm cách dụ bắt, giao sang một thế, bắt tất giặc già để nó biết tin, trốn xa, lại không tốt ! Còn như lũ Ban Quang Nhuận, ở quân thứ chỉ thưởng cho chúng ngân tiền, thực là quá sên ! Và, bọn chúng, lặn lội sang tận bờ cõi nước người, xuất lực bắt được mẹ và vợ lẽ giặc Vân để giải nộp, rõ ràng là có công trạng đáng ghi, thế mà ban thưởng bạc bèo như thế thì lấy gì để yên ủi lòng họ ! Thử nghĩ : nếu việc chưa xong, không khỏi phải đóng quân lại, tốn phí lương thực mỗi ngày kể đến nghìn vàng. Nay người ta săn bắt được gia quyến tên đầu sỏ phản nghịch, ta nhân đó mà hậu thưởng, thì ai ai cũng mong bắt giặc, dâng công, tên phạm kia sớm muộn tất sẽ bị bắt, thế còn sên tiếc nỗi gì. Chuẩn cho thưởng thêm bọn Ban Quang Nhuận 100 lạng bạc, lại đem những đồ vật mang theo như nhẫn vàng, áo quần, lụa hoa, hoặc hầu bao gấm, liệu thưởng cấp cho chúng”.

Quân giặc ở Bình Thuận đốt phá lý sở phủ nha Hàm Thuận và huyện nha Tuy Phong. Các viên tỉnh phái là : thí sai Quản cơ Tả cơ Thuận – Ngải Dương Văn Khoa đánh nhau với giặc ở Hữu An và thôn Xuân Hội, luôn được thắng trận, chém hơn 40 thủ cấp ; thí sai Phó quản cơ cơ Thuận tráng Phan Đắc Cường cũng đánh thắng giặc ở Kha Tốt (tên đất thuộc huyện Tuy Định). Giặc lại lẩn xuống trạm Thuận Mai (thuộc huyện An Phúc) cướp khí giới của trạm đó và thiêu huỷ nhà dân. Bố chính Khánh Hoà, Nguyễn Văn Điển, được tin phi báo của thự Phó vệ úy Thủy vệ Khánh Hoà là Lê Đình Trang được phái phòng chặn ở địa đầu từ trước, liền phái thêm Lê Văn Thái cơ Hoà tượng mang binh và voi túc tốc đi hội tiểu. Lại tư điều thêm biên binh ở Phú Yên đến tiếp ứng.

Việc lên đến vua. Vua dụ Nội các : “Thổ dân Bình Thuận thông đồng với Man núi gây sự, mang lòng phản nghịch, nhất định không phải mới nảy sinh từ một buổi sớm hay một buổi chiều. Thế mà những viên mục lệnh⁽¹⁾ từ trước tới giờ độc vị mù điếc, hoàn toàn không phát hiện được sự thực. Họ khác nào tượng gỗ ! Họ không thể trốn tội được. Các viên quan tỉnh đều đã phân biệt, phải giáng, cách. Nguyên Tri phủ Hàm Thuận Bùi Nhật Tiến, trước đã có Chỉ gọi về Kinh dẫn vào bộ kiến, chuẩn cho phải lập tức triệt hồi. Cả những viên : Giáo thụ quyền giữ ấn triện phủ là

(1) Mục lệnh : viên quan có trách nhiệm nuôi dạy dân, cai trị một địa hạt.

Vũ Đình Uyên, Tri phủ Ninh Thuận là Phạm Văn Lựu, Tri huyện Tuy Định là Nguyễn Văn Nhan, Tri huyện Tuy Phong là Hoàng Trọng Ý, đều phải cách chức trước, giao cho Dương Văn Phong và Nguyễn Viễn Du điều tra cho rõ xem có quá nhiều thổ dân không, và có biết về việc thổ dân âm mưu gây sự hay không, tại sao im lặng để đến nỗi chúng nổi biến, nhất nhất cứ thực tâu hoặc chờ Chỉ trưng trị? Chuẩn cho treo giải thưởng, bất cứ quan quân dân thứ ai bắt hoặc chém được 3 tên thủ nghịch Trúc Văn Lân, Long Văn Thêm và Lâm Văn Bình đều thưởng cho 100 lạng bạc. Ai bắt sống hay chém được tên đồng đảng Mai Văn Văn, cũng trọng thưởng. Còn quan quân thắng trận, công trạng đáng ghi như: Dương Văn Khoa, chuẩn cho thực thụ Quản cơ, lại thăng thự Vệ úy, trật Tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh Bình Thuận. Những người đi trận: Chánh đội trưởng suất đội Đặng Hữu Hưng, Dương Đức Quảng, đều cho thăng thự Cai đội; thí sai Chánh đội trưởng suất đội Đinh Công Phú, lập tức cho được thực thụ. Ngoài ra biên binh nào chém được đầu giặc, đều chiếu theo việc, cấp cho tiền bạc.

“Nay quân giặc lấn xuống Thuận Mai, chẳng qua cướp lấy khí giới, quyết không có lý chiếm cứ đường trạm. Duy có điều là, về văn thư đi lại thông báo, cũng nên dự phòng. Vậy, khá truyền dụ cho thự Lãnh binh Khánh Hoà Trần Ngọc Thụ đến ngay quân thứ Lê Đình Trang và Lê Văn Thái, đem số binh và voi mang theo ở đấy, trước hết diệt ngay cho sạch những toán giặc ngăn trở trên đường Thuận Mai, Thuận Lai, làm cho đường sá yên tĩnh, rồi lại đi Bình Thuận để hội tiểu. Lại truyền dụ cho Phú Yên vát ngay 500 biên binh, 3 thớt voi trận, tức tốc tiến đến để làm hùng hậu binh lực. Thổ dân ở đó từ trước tới giờ vẫn kính thuận, vị tất hết thầy đã theo giặc; nếu nhất thiết ngờ là phản nghịch tất cả, e rằng có lạm đến kẻ vô tội. Vậy, chuẩn cho bọn Dương Văn Phong tuyên cáo cho thổ dân sở tại: chỉ trừ những kẻ thông với giặc, không thể tránh tội, còn những người vốn không liên can gì, thì nên cứ làm ăn yên ổn, chớ mang lòng nghi ngờ sợ hãi. Rồi lại truyền dụ cho bộ biên phàm khi lâm trận đánh dẹp, đối với kẻ nào đương trường cầm khí giới chống lại quan quân, thì cho phép lập tức chém giết; còn nếu là dân thường không biết gì, bị giặc bắt ép hoặc sợ hãi chạy trốn mà bị bắt, đều nên thả ra, không được tham công, giết oan, sẽ bị tội lỗi. Khi bắt sống được thổ dân, cũng nên xét hỏi cho rõ tình trạng. Giết kẻ hung ác, tha người vô tội, không được nhất thiết giết bừa, trở thành không đúng”.

Vệ úy Nhị vệ Trung bảo, Đoàn Văn Bạt, từ Bình Định về tới Khánh Hoà được tin quân giặc lấn xuống Thuận Mai, đường phía trước bị ngăn trở, bèn nói với Bộ chính Nguyễn Văn Điển, tạm lĩnh súng điểu sang và trường thương chứa ở kho, phát cho biên binh đi theo, khẩn cấp đi hội tiểu. Vua được tin, khen là sáng suốt hiểu lẽ, xuống dụ thưởng trước 1 cấp.

Nguyễn Văn Điển lại tâu nói : cứ như cai trạm Thuận Lai phi báo, thì bọn giặc đốt, cướp các trạm Thuận Trinh, Thuận Lãng, quân tụ đóng lại ở các vùng Thị Ni, Lịch Lôi, đường trạm do đấy không thông.

Vua phê bảo rằng : “Nay được lính Trung bảo vừa tới đó, chính đúng cơ hội. Có thể chắc giặc Man sẽ bị dẹp tan ngay. Người sao được độc vị hoang mang như thế !”. Lại thấy hơn 600 biên binh các hạng do Chư quân Phó vệ úy Trương Văn Phận cai quản được Kinh phái tiếp tục đi Nam Kỳ, tính đường đã sắp đến địa giới Khánh Hoà, bèn dụ cho Nguyễn Văn Điển hãy thấy họ đến tỉnh, thì lập tức giao cho ống phun lửa, súng nhỏ, súng lớn, đạn dược và truyền Chỉ sai phân chia đội ngũ, kíp tiến đi Bình Thuận, hợp với bộ biên các đạo cùng đánh dẹp. Lại dụ cho Bình Định, Phú Yên tải 30000 viên đạn chì súng điều sang đến Khánh Hoà để dùng.

Vua dụ bộ Binh : “Mới đây, Khánh Hoà nhiều lần tâu báo là thổ dân Bình Thuận thông đồng với Man núi lán xuống quấy nhiễu các trạm Thuận Mai. Nhận được tờ tâu khôn xiết tức giận ! Đã cho chạy dụ đi các tỉnh sai tức tốc phái quan quân đi dẹp, và kíp giục quân củng mạnh các vệ đương vào Nam đối thú phải tiến cho mau. Vừa rồi, cứ như Đoàn Văn Bạt tâu nói quân đi vừa tới Khánh Hoà thì được tin báo và đã khẩn đi hội tiểu từ hôm mồng 9 tháng này. Chắc những vệ đi đợt sau cũng đã lục tục đến cả rồi. Thế mà từ hôm ấy đến nay, chưa thấy tấu báo gì, lòng ta càng thêm sớm hôm lo lắng ! Vậy, truyền dụ cho Trần Ngọc Thu, Đoàn Văn Bạt, Trương Văn Phận và bọn tướng biên : Đàng giặc ấy đều là thổ dân và Man núi, vốn không có tài năng, cũng không có súng ống lợi hại gì. Chẳng qua chúng bị bọn đầu mục xui xiểm, mê hoặc mà ngu bướng làm càn, nhằm cướp bóc tiền của, đồ vật mà thôi. Vả, đường trạm rất quan hệ đến việc giấy tờ thông báo, há nên để cho giặc ngăn trở thì còn ra thể thống gì ! Các người ! không nên quá thận trọng, kéo lại chậm trễ hàng tuần ! Chuẩn cho : bất cứ các đợt quan quân nào đã tề tập hay chưa, chẳng hạn như Trần Ngọc Thu, Đoàn Văn Bạt, hãy ai đến trước thì lập tức đốc suất quan quân, voi trận, hăng hái đánh mạnh ; nếu chưa tiêu diệt được hết, thì trước hãy làm cho đường trạm được yên tĩnh để giấy tờ thông báo khôi nghẽn. Rồi lại lần lượt tiến đánh, sao cho tiểu trừ bằng hết, thì tất có hậu thưởng. Phải nghiêm ngặt tuân hành, không được trì hoãn !”.

Bố chính Đặng Đức Thiêm và Án sát Nguyễn Văn Hảo tỉnh Phú Yên tâu nói : “Tiếp được Khánh Hoà gửi hịch điều động biên binh, hiện đã phái uỷ thụ Phó vệ úy Thủy vệ Phú Yên Lê Văn Diệp, mang 300 lính tỉnh đi đóng giữ”. Vua phê : “Chỉ thế là đủ rồi !”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa xuân, tháng 2.

Đạo Thái Nguyên bắt được nguy Đốc lãnh Bế Văn Huyền, đóng cũi giải về Kinh, giết đi.

Huyền, trước kia cùng anh là Bế Văn Cận, theo giặc Văn, làm loạn, hai lần đánh bức Cao Bằng, lại xâm lấn quấy nhiễu địa phương Lạng Sơn. Từ khi giặc Cận bị giết, Huyền lẩn trốn vào miền núi Cổ Đạo hạt Thái Nguyên. Thống đốc Nguyễn Đình Phổ, Tham tán Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thuy phân phái biên binh lùng khắp núi, bắt được, đem tình trạng tâu lên. Vua dụ : “Bế Văn Huyền là một tên đầu sỏ có tiếng trong đảng phản nghịch, nhiều lần mang giặc đến quấy nhiễu các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, chống cự quan quân, tội ác rất nặng. Nay hết đường trốn chạy, bị quan quân bắt được, dù biết lưới trời khó tránh. Vậy lập tức nhốt nó vào cũi sắt, áp giải. Các hạt dọc đường từ Thái Nguyên trở về Nam đều phái binh luân phiên nhau giải sống nó đến dưới cửa cung khuyết để dùng hết phép trừng trị. Gia ơn cho Nguyễn Đình Phổ, trước dưới tên ghi giáng 2 cấp, nay khai phục 1 cấp ; Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thuy đều thưởng gia quân công 1 cấp, và mỗi người một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ. Biên binh đi bắt, chuẩn cho tuân dụ trước, thưởng chung 200 lạng bạc”.

Viên biệt phái là Suất đội Nguyễn Văn Ngạn lại săn bắt được Thống chế giặc là Nông Đình Hữu (anh rể tên nghịch phạm Nông Văn Sĩ), thưởng gia 1 cấp ; binh đồng, thưởng tiền 100 quan.

Quân đạo Tuyên Quang săn bắt được hơn 20 đầu mục và đồng đảng giặc ở Lâm Lũng, Vân Quang. Quân đạo Thái Nguyên cũng lùng bắt được hơn 10 tên phạm ở Long Lũng, Cổ Đạo. Các quan chức ngục là Chánh quản lữ lữ Hậu Thắng Nông Văn Hoàn, Phó quản lữ lữ Tiền Thắng Nông Văn Nhiều và quản cơ cai đội đến cửa quân đầu thú rất nhiều. Hai đạo [Tuyên Quang, Thái Nguyên] đều làm riêng tập tâu lên. Vua dụ thưởng cho ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Những tên phạm đã ra thú đều được miễn tội, cho đi tòng quân, hiệu lực. Duy Nông Văn Hoàn, là em giặc Sĩ, Nông Văn Nhiều là người giúp việc cho giặc Sĩ, từ trước tới sau, cùng mưu làm giặc, thì sai quản thúc nghiêm ngặt và bắt chúng mật sai thuộc hạ đi tìm bắt giặc Sĩ, giặc Thạc để chuộc tội trước. Lại thấy các cai đội đi tòng chinh của đạo Tuyên Quang là Ma Doãn Bồi và Phạm Văn Khai đắc lực trong việc sai phái, đều thưởng gia hàm Phó quản cơ.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu đạo Cao Bằng tâu nói : “Ngoại uỷ suất cơ Nguyễn Hữu Đăng, Phó suất cơ Nguyễn Hữu Siêu mật sai thủ hạ cùng với người Thanh mà họ quen biết lên sang Man Lũng thuộc nhà Thanh, bắt được ngục Chánh ngục Nông Văn Nghiệt (em con chú giặc Nông Văn Sĩ) và em tên này là ngục Hậu thắng lữ Nông Văn Hải cùng con là Nông Văn Yên, giải về quân thú. Đã lãng trì xử tử giặc Nghiệt, giặc Hải và trảm quyết tên Yên, con kẻ tội phạm rồi. Đã thưởng 10 lạng bạc cho người Thanh dẫn đi bắt và mỗi người thủ hạ 2 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, 2 đồng ngân tiền Phi long hạng nhỏ. Duy gần đây thổ dân đem nộp hơn 80 khẩu điều sang, nếu theo Chỉ thì thưởng mỗi khẩu 3 quan tiền, nhưng nghĩ bọn chúng trước đã theo giặc, đến nay thế cùng, ra thú, được rộng tha tội, đã là ưu hậu rồi, nên bọn thần tưởng nên đình chỉ việc thưởng tiền”.

Vua dụ : “Triều đình phải tỏ lòng tin với mọi người. Họ đã đem điều sang tới nộp, chắc rằng có cơ cảm hoá họ được, thì nên nhân đó mà vỗ về, sao lại tiếc món phí nhỏ ! Vậy phải tuân theo ngay dụ trước mà thưởng cấp, rồi sức sai chúng đem hết súng ra nộp, nếu giấu giếm thì có tội, để cho chúng dần dần tiệm nhiễm phong tục người Kinh ; nơi cõi bờ được yên mãi mãi”.

Vua thấy công việc lớn ở Bắc Kỳ sắp xong, dụ Tổng đốc Lê Văn Đức : “Nay theo các đạo Tuyên Quang, Cao Bằng và Thái Nguyên tâu báo, thì quan quân chia đường đi lùng bắt được mẹ, con, vợ cả, vợ lẽ của giặc Vân. Tên đầu sỏ phản nghịch này thế cùng, sức đuối, có thể tính ngày sẽ bị bắt. Em tên yếu phạm Nông Văn Sĩ là lữ Nông Văn Hoàn, Nông Văn Nghiệt và Nông Văn Hải ra thú, hoặc bị bắt, thì tên phạm này không nơi trốn tránh, sớm muộn rồi cũng bị trói. Thổ dân sợ tại phần nhiều đã đổi lòng, quy thuận. Sự cơ đã xuôi chiều, tin rằng hiện nay có thể thành công. Vậy, công việc thiện hậu, người khá kịp thời trừ liệu trước, cốt sao đi đến

được chỗ chu đáo, ổn thoả. Thổ mục nào đặc lực thì hậu đãi, khiến được xứng đáng; thổ dân nào đã quy phục thì chiêu tập cho được yên nghiệp. Châu Bảo Lạc đã đổi làm 2 huyện Để Định và Vĩnh Điện, nên chia đặt thổ ty, liệu lưu lại số thổ đồng, cho có quan, có lính để giúp việc phòng ngự. Sau khi đại binh khả hoàn, có nên lưu lại ít nhiều quân đóng giữ ở nơi nào và ngoài cái đó còn có phương sách gì khác làm cho dân chúng quay về, tập hợp ổn định, thì chuẩn cho nhất nhất suy nghĩ trù tính cho thoả đáng, để làm cái kế vắt và một lần, an nhàn về lâu. Nếu có thể nghị tâu mọi việc tất cả vào một lần, cố nhiên là tốt ; nhưng nếu chưa có thể, chuẩn cho lần lượt trù tính, lục tục tâu lên, chờ Chỉ thi hành ; chớ có chờ đến khi cất quân về, mới trù tính đến, trong lúc vội vàng bối rối, lỡ chẳng được chu đáo chăng. Hơn nữa, một đạo Tuyên Quang là do người chuyên trách, tự trung công việc có điều gì đáng hội bàn với các đại viên thống binh 2 đạo kia, thì chuẩn cho cùng ký tờ tâu lên : nếu việc nên tự làm thì không cần phải chờ tề tựu hội bàn. Đề đốc Phạm Văn Điển là võ biên, không biết chữ, ta chỉ cần ở y về việc đánh dẹp, còn những điều khoản thiện hậu, nếu có ý kiến gì riêng đã từng hội bàn với người thì chuẩn cho liên danh cùng ký ; nếu điều gì y không biết đến, thì bất tất phải tham dự”.

Ngày Đinh Mùi. Tế trời đất ở đàn Nam Giao. Khi vua trở về thấy bên đường nhan nhản những mô hoang, động lòng thương cảm. Nhân nghĩ lễ trước lễ phẩm cúng tế chưa được thịnh hậu, bèn chuẩn định : Kế bắt đầu từ tháng 3 mùa xuân năm này, 3 nơi phần mộ di táng trước, mỗi nơi đặt một đàn tế, lại ở hai bên đường xe vua đi, đặt thêm hai đàn tế nữa, phẩm vật đầy đủ (3 đàn tế mô hoang cũ, mỗi đàn 3 con lợn, xôi và hoa quả đều 3 mâm, cơm 1000 yến, giấy tiền 10000 tờ. Hai đàn tế ở hai bên giáp đường, mỗi đàn 1 con lợn, xôi và hoa quả đều 1 mâm, cơm 500 yến, giấy tiền 5000 tờ. Hương, nến, trầu, rượu kèm theo đầy đủ). Đến ngày [làm lễ], phủ Thừa Thiên phái 3 người hoặc Kinh lịch, Thông phán ở huyện thuộc Kinh đô, bộ Lễ phái 2 viên ty thuộc đến ban tế. Lại chuẩn cho Phủ doãn thường thời kiểm xét trông nom, không được để người và súc vật giày xéo lên. Ngôi mộ nào sụt lở thì thuê dân đắp điểm lại.

Nghệ An, Hà Tĩnh khan mưa đã lâu. Vua dụ bộ Lễ rằng : “Việc đầu tiên của chính sự vương giả, không gì lớn bằng việc làm cho dân được no đủ. Vụ đông năm ngoái, các địa phương đều báo được mùa, duy có Nghệ An, Hà Tĩnh là chưa được hoàn toàn tốt, ta rất lấy làm lo lắng cho dân hai hạt này. Mùa xuân năm nay, các tỉnh Bắc Kỳ đã có đạo khan mưa, gần đây cứ như tâu báo cũng đã được nhuận thấm rồi, thế mà hai tỉnh ấy vẫn chưa có mưa ngọt ! Lại thêm, tỉnh Nghệ An trước đây tâu báo có sương giá xuống rất nhiều, lúa mạ khô vàng, e đến kỳ thu hoạch này không thể được tốt đại loạt ! Nay không thể không dự trù trước. Vậy, phải sai lũ Nguyễn Đình Tân, Mai Thăng Đường ở Nghệ An và Cao Hữu Dực, Trần Ngọc Dao

ở Hà Tĩnh, tìm nhiều cách khuyên dân trồng nhiều khoai củ, bắp, đậu, cốt có thể ăn cho đỡ đói. Việc này, năm trước, nhân gạo kém, ta đã sai quân và dân ở Kinh thành và phía ngoài phụ quách trồng cho thật nhiều. Sau đều được ăn, làm cho giá gạo bình ổn lại. Làm vậy đã có thể khuyến khích được dân, lại có thể giúp thêm cho việc ăn dùng, đó cũng là một chính sách thiết thực về việc cứu đói. Những lại dịch và binh lính của tỉnh, trừ người nào mắc sai phái hay thao diễn, còn thì đều sức sai phái trồng trọt, khiến thức ăn nhiều ra, làm cho đời sống của dân được phong túc.

“Đến như việc cấm dân gian giết trâu bò, nấu rượu đã có điều luật rõ ràng, nhưng dân mọn ham lợi, quên hại, nhiều người vẫn cứ phạm. Kể ra, năm được mùa thì cái hại ấy còn nhỏ, nhưng năm thất bát thì hại cho nghề nông không phải là nhỏ! Các người nên nghiêm cấm đi ! Lại nữa, các công việc ở địa phương, điều gì có thể hưng lợi trừ hại, để tiện lợi cho dân, thì chuẩn cho cứ thực trình bày thẳng lên, chờ Chỉ thi hành. Cho chí những quan lại thuộc dưới quyền, xét ra kẻ nào khua múa văn từ, khinh thường luật pháp để nhiều hại thường dân thì trừng trị thực nghiêm, cốt làm có chính sự thiết thực, có thành hiệu rõ ràng, mới xứng đáng với sự uỷ thác”.

Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm tâu xin trích ra những lính quê từ Hà Tĩnh trở về Bắc, ở hai vệ Trung, Hữu và Tượng cơ thuộc tỉnh là 26 người, hợp với binh đội Hương thiện (nguyên là tù phạm đồn bố) 29 người, dồn làm 1 đội đặt tên là đội Định sai, giao cho Thành thủ uỷ trông coi, mà bỏ cái tên đội Hương thiện đi. Vua y cho làm.

Giặc trốn ở Hà Tĩnh là bọn Phan Bô và Đinh Lợi tụ tập đồ đảng ẩn nấp ở khoảng các núi Hồng Lĩnh, Trà Sơn, Cam Sơn và Thạch Khê động. Quan tỉnh được tin báo, lập tức tư điều 300 biên binh ở Nghệ An cùng với binh lính của tỉnh hợp lực đánh dẹp. Việc lên đến vua. Vua dụ : “Trước kia, cứ như lời tâu, đảng giặc đã lần trốn, không còn tung tích, thì nay chúng lại từ đâu đến mà ẩn nấp ở đó được ? Và, bọn chúng không thể chấp cánh mà lên trời được, chẳng qua chỉ ẩn nấu trong dân gian, sống tạm bợ. Đó chỉ vì tuần phòng sẵn bắt bắt lợc, cho nên chúng mới lợc lưới được thôi ! Chuẩn cho đem tình hình hiện tại cứ thực tâu lên”. Sau đó, bộ biên phái đi chỉ sẵn bắt được hơn 8 tên theo giặc, còn thì tan chạy cả. Quan tỉnh dâng sớ nhận tội. Bớ chính Cao Hữu Dục, Lãnh binh Phan Văn Đồng đều bị giáng 1 cấp ; Trần Ngọc Dao mới đến làm tiếp công việc ít ngày, bị truyền Chỉ sức quở, buộc phải tạn lợc bắt trị bọn giặc ấy.

Sai thự Phó vệ uỷ Trung vệ dinh Long võ Nguyễn Cửu Ngộ đem vệ binh đi đóng giữ Hà Tĩnh.

Ra lệnh cho biên binh các tỉnh từ Quảng Bình trở về Nam và từ Hà Tĩnh trở về Bắc, trong 2 tháng 3, 4, toàn số phải lưu ban, được chi cả lương.

Ban sâm, quế cho các đại viên thống binh 3 đạo Tuyên, Cao, Thái. Vua dụ : “Việc dụng binh ở Để Định, từ mùa thu đến mùa xuân chưa xong. Tướng sĩ ta ra sức vì nước, lặn lội núi khe, xông pha lam chướng ; một khi nghĩ tới, ngày đêm lòng ta se lại ! Nay trong Kinh giữa tiết tháng hai, không rét lắm, không nóng lắm, thời tiết điều hoà, ta tuy sớm hôm vất vả, chưa được thư nhàn, nhưng người rất được khoan khoái. Để Định ở nơi biên thủy hẻo lánh, khí hậu không khỏi có khác, không rõ các khanh gần đây đi đứng có khoẻ mạnh, ăn uống có được như thường không ? Gặp khi có tàu báo việc quân, có thể kể thêm việc đó vào để lòng ta được yên ủi. Nay nhân tiện, kèm theo đây 3 lạng sâm, 8 lạng quế là của ngự dụng, giao cho thị vệ mang đến, chia ban cho các khanh để dùng vào việc thuốc men. Các khanh há chẳng nghe nói đó sao ? “Yêu vua, trước phải yêu thân mình”. Các khanh hằng ngày cố ăn cho khoẻ mạnh để làm việc quân. Ta ngày ngày mong bắt hoặc chém được tên đầu đảng nghịch. Một khi cờ hồng báo tin thắng trận do chạy trạm đệ về, thì ta lập tức giáng dụ rút quân, mừng đón thành công, uống rượu ở nhà tôn miếu, vua tôi vui sướng biết nhường nào !”

Sau đó, Nguyễn Đình Phổ vì tuổi già sức yếu, được cho về Bắc Ninh trước để cung chức. Ấn quan phòng của Thống đốc về việc đi tiểu giao cho Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy hiệp đồng tạm giữ.

Cho quyền sung Phó vệ úy Nhất vệ Hữu bảo, Vũ Văn Bình, làm Phó vệ úy Nhị vệ Trung bảo, đem 200 biên binh Hữu vệ dinh Thân cơ, Nhị vệ thuộc Trung bảo, và Nhị vệ thuộc Hậu bảo hiện đương tại ngũ, phát cho khí giới, ống phun lửa và súng quá sơn, xen thêm Thủy quân, chia nhau đáp thuyền do đường biển đến thẳng Bình Thuận, hiệp sức tiểu giặc Man. Khi xong việc, cứ theo nguyên vệ, đội như cũ, chờ Chỉ cho chuyển đi quân thứ Gia Định, thay phiên trú phòng. Lại chuẩn cho Thủy quân, nhân tiện, tải giao cho Bình Thuận 20000 viên đạn chì súng điều sang, 300 tấm sại⁽¹⁾ Nam và 1500 tấm vải các loại.

Bố chính Khánh Hoà, Nguyễn Văn Điển, tâu nói : “Quyền trí Phó vệ Hữu vệ dinh Thân cơ là Nguyễn Đức Lễ đem vệ binh đến tỉnh, thần đã lập tức phát cho trường thương, ống phun lửa, súng điều sang, đạn dược và đốc sức đi ngay Bình Thuận để hội tiểu”. Vua phê : “Tin tức về quan quân đi tiểu giặc hôm mồng 9, tại sao không đả động gì đến cả ? Dạo trước, người phi tấu hoảng hốt biết nhường nào, nay lại ung dung biết nhường nào ? Tóm lại, đều bởi trong lòng không có định kiến, xấu hay tốt, người chỉ theo người. Vậy truyền “Chỉ nghiêm quở”. Bèn sai thị vệ đi ngựa trạm đến quân thứ, thăm dò tình hình để về tâu. (Vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo Đoàn Văn Bạt, tỵ Khánh Hoà, tiến quân đi hôm mồng 9).

(1) Một thứ lụa dày có những hoa hình vuông.

Toán giặc Bình Thuận lấn xuống thôn Đại Hoà (ở lý sở huyện Tuy Phong). Thí sai Phó quản cơ Lê Văn Miễn do tỉnh phái, mang 100 lính, 2 thớt voi, đi đánh nhau với giặc, bị thua phải lui về vùng La Hàn. Lãnh binh Phạm Văn Huyền thân mang 200 quân và dân đi tiếp ứng, được tin giặc sắp đến Xuân Long và Vĩnh Giang (2 thông tức vùng Vồng Trại) thì lại quay về tỉnh, chỉ ủy cho Lê Văn Miễn đốc quân can đánh. Chống cự không nổi, Miễn và Cai tổng Nguyễn Văn Quang đều chết tại trận, biển binh tan vỡ. Giặc bèn đốt phá làng mạc, chém giết nhân dân rất nhiều. Nguyên Án sát Phan Phu phi tấu, nói : “Nay bọn giặc đang hung hăng, kéo sát tỉnh lý, đường từ Thuận Vồng đến Thuận Lại do đầy bị nghẽn. Gặp có ống trạm do Nam Kỳ phát đến, thân đã tạm vét người và thuyền, đi đường biển chuyển đến Khánh Hoà để gấp đệ đi. Và, sự thế khẩn cấp, thế mà gửi hịch điều binh ở tỉnh lân cận, thì chưa thấy đến tiếp ứng. Lính tỉnh có ít, không đủ sai phái. Vậy, khẩn cấp xin phái biển binh đến để hợp sức tiểu bắt”.

Vua sai viện Cơ mật truyền bảo Dương Văn Phong rằng : “Giặc này chẳng qua là một bọn giặc nhỏ, trừ diệt khó gì ! Thế mà Phan Phu hèn kém, vô tài, mỗi khi sai phái đều là linh tinh, đến nổi quân không đắc lực, tới đâu cũng không thành công. Đã cách chức, cho y làm lính, nay không nên bàn đến nữa. Lãnh binh Phạm Văn Huyền đem quân đi tiểu, vừa mới nghe thấy tin giặc, đã tự sợ hãi, bỏ quân cho người khác mà rút lui, thì nhút nhát hết chỗ nói ! Vậy lập tức cách chức, bắt xiềng lại để nghiêm xét !”. Cuối cùng, Huyền bị tội xử trảm.

Vua lại nghĩ : “Lê Văn Miễn đánh nhau với giặc, vì cô quân không có cứu viện, mà bị giặc giết chết, thì cũng đáng thương, chuẩn cho chiếu theo phẩm, cấp tiền tuất ; Nguyễn Văn Quang, gia ơn truy tặng Chánh thất phẩm Đội trưởng, rồi chiếu theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất.

Khâm phái Đại lý Tự khanh Phan Thanh Giản từ thành Trấn Tây về đến Bình Thuận vừa gặp đảng giặc lan tràn, đường lối bị nghẽn, bèn dâng sớ xin lưu lại, cùng với Phan Phu hết lòng bàn bạc, trừ tính làm việc, chờ viện binh đến hội tiểu, đường trạm hơi được thông đồng, sẽ lập tức về Kinh phục mệnh. Vua phê bảo : “Người khá thì thớ hết mưu lược để làm cho thành công”.

Bố chính Cao Hữu Dực và Án sát Trần Ngọc Dao ở Hà Tĩnh đem việc phái binh đi tuần biển tâu lên. Vua dụ : “Hải phận hạt người, đã có binh thuyền 2 tỉnh Nghệ An, Quảng Bình tuần tiểu cũng đủ rồi. Duy có một dải ven núi hầy còn quân giặc lén lút tụ họp, chính nên phân phái đi đánh bắt cho yên dân cư. Đó là trách nhiệm của người. Còn lệ tuần biển hằng năm hầy đình chỉ lại”.

Nguyên Án sát Tuyên Quang, Hồ Sĩ Lâm, trước vì can án thiếu lương quân, bị cách chức làm lính ; sau được đổi làm cách lưu, phái đi theo quân thứ, đôn đốc việc

vận lương để chuộc tội. Khi vừa đến quân thứ thì, vì ốm, lại trở về tỉnh. Vua nghe tin, phát chán, sai cách ly⁽¹⁾, cho về Kinh theo bộ Lại sai phái làm việc để chuộc tội.

Sai chở diêm tiêu, lưu hoàng ở kho Kinh đến Quảng Trị để luyện thuốc súng (diêm tiêu : 6000 cân, lưu hoàng : 1000 cân).

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Mai Thăng Đường ở Nghệ An tâu nói : “Con quốc trưởng Vạn Tượng cũ là lũ Thiên Thiển, Thiên Miển, trước đây được cho ở tại sách Minh Mông thuộc châu Quy Hợp. Đất chỗ này, sỏi đá, cằn cỗi không cày trồng được. Họ xin dời đến vùng Mường Xát thuộc Bồng Hồn, huyện Cam Cát. Và, vùng đó giáp giới với Hương Sơn, địa thế rộng rãi, lại có ruộng đất bỏ hoang có thể cày cấy cư trú được. Vậy, nên chuẩn theo nguyện vọng họ để họ được yên cư làm lấy mà ăn”. Vua y lời tâu.

Lãnh binh Bắc Ninh là Đào Văn Nghị và Phạm Văn Bình đều có tội bị mất chức. Cho Lãnh binh Hà Nội, Vũ Đình Quang quyền sung Lãnh binh Bắc Ninh, đem binh và voi đi tuần tiểu bắt giặc cướp.

Vua dụ bộ Binh : “Lãnh binh Bắc Ninh Đào Văn Nghị đã đến lệ tuổi, nhưng nghĩ đương lúc thiếu người để lựa dùng, nên chưa dỡ bỏ. Vừa rồi, cứ như lời sớ của tỉnh đã tâu, thì Lãnh binh phần nhiều không thuộc đường lối, đến nỗi bọn Bố chính, Án sát phải thân mang quân đi bắt giặc. Và lại, Phạm Văn Bình là người mới được phái đến, còn có thể vin cơ đó để tạ khẩu được, còn Đào Văn Nghị từ khi nhận chức đến nay đã gần một năm, sao lại đùn đẩy là không biết đường lối được ? Kể ra, Đào Văn Nghị, làm Lãnh binh là chức võ, khi gặp có giặc cướp lên lút nổi lên, tự mình lại chịu ở lại canh giữ, mà giao trách nhiệm tuần tiểu bắt giặc cho bố chính, án sát là những quan văn, thì kẻ có tâm tính của con người, há chẳng xấu hổ đến chết. Thực là đáng bỉ ! Vậy sai Bố chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Trần Thế Nho phải xét kỹ Đào Văn Nghị trước giờ có hăng hái cố gắng hay không, tuổi và sức có còn mạnh đủ sai khiến được không, hay chỉ độc vị như ngựa quán lấy chuồng mà ăn, không chịu làm gì cả, thì cứ thực tâu lên. Phạm Văn Bình có sai phái được việc gì có thực trạng không hay là lễ mễ nhu nhược, không làm nổi việc cũng chuẩn cho tâu bày cả vào. Sau đó, bọn Giai tâu nói : “Bọn Nghị nhút nhát, bị người ta chê cười, khinh bỉ, một người bị chê là trông thấy bò [tưởng ngựa giặc], vội đi xin quân; một người bị cười là chặn voi cốt để giữ mình”. Vua bèn cách chức cả hai.

Vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo, Đoàn Văn Bạt, kéo quân đến Thuận Lai, hội với quan quân tỉnh Khánh Hoà trước đã phái đến. Trước hết, sai ngạch ngoại Cai đội, quyền sung Suất đội Hoàng Văn Nhạn và quyền trí Đội trưởng suất đội, Lê Văn Ổn, đem 100 lính tuần tiểu đến Thuận Mai dò thám, gặp giặc, đánh nhau ; giặc thua

(1) Cách ly : cách chức và phái ra khỏi chỗ đang làm quan.

chạy. Vừa bấy giờ thự Lãnh binh Khánh Hoà Trần Ngọc Thụ, tiếp đến. Bạt tức khắc đốc suất biên binh đều tiến. Khi qua Thị Ni thì giặc đã bỏ không đôn trại, chạy trốn rồi. Từ đấy đến Bình Thuận thấy nhanh trên đường, không có tên giặc nào chống cự cả. Vua phê bảo : “Được tin báo, rất được yên ủi và vui mừng, lại rất khen ngợi”. Bèn xuống dụ : “Đạo trước, giặc Man xuẩn động, ta đã liệu biết chúng không có tài năng gì, tiêu diệt không khó gì đâu. Quan quân một tỉnh Bình Thuận không phải không nhiều, thế mà không một người nào hăng hái xông lên, liệu cơ đánh dẹp, chỉ những hoang mang ! Nay quan quân hạt khác vào Nam, chỉ có 100 lính tuần tiêu mà đánh tan ngay được bọn giặc, làm cho đường trạm được yên ổn thông đồng. Công đó thực chẳng phải nhỏ. Chuẩn cho : Hoàng Văn Nhạn thực thụ Cai đội Nhị vệ thuộc Trung bảo ; Lê Văn Ổn, bạt bổ làm Đội trưởng, thí sai Chánh đội trưởng suất đội ở Thuỷ vệ Khánh Hoà ; lại thưởng cho mỗi người một chiếc nhẫn vàng mặt pha lê độ. Biên binh đi trận, thưởng chung tiền 300 quan. Vả, nay giặc Man đã tan chạy tứ tung, trốn lẩn vào mạn sơn cước để cầu sống. Các người : Trần Ngọc Thụ, Đoàn Văn Bạt và các viên quản vệ tiếp đến sau, nên nhân khí thế đạo quân đắc thắng này, cứ xem những nơi nào bọn giặc còn hò nhau tập hợp thì hăng hái tiến lên, phá tận sào huyệt, cần sớm tiêu diệt cho sạch sành sanh. Lại truyền dụ cho bọn Dương Văn Phong, Nguyễn Viễn Du nên tùy nghi làm việc cho thoả đáng. Đồ đảng giặc, đứa nào hung dữ thì chém giết đi để chúng biết sợ ; người nào lương thiện thì vỗ về chiêu dụ để được ở yên. Kẻ nào trước bị giặc ép theo, nay biết hối tội, ra thú, cũng rộng tha cho. Còn nhân dân sở tại, ai bị giặc cướp bóc đốt phá, nếu có tình hình thiệt hại nặng, đáng cứu giúp, thì phân biệt kê tâu lên cả để chờ ban ơn rộng rãi. Lại xét hết thấy những bản tâu báo nào của Nam Kỳ còn lưu tại tỉnh, lập tức cho phát đệ ngay. Rồi lại kiểm xét kỹ xem đạo trước những trạm dọc đường từ Thuận Vĩng đến Thuận Lai bị giặc đốt cướp, mà những ống trạm của các tỉnh Nam Kỳ phát đến, có cái nào bị thất lạc giữa đường, thì chuyển tư bổ tâu bản khác.

Vua lại dụ cho các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định : Trước đây, Man núi tỉnh Bình Thuận cùng thổ dân giúp nhau làm bậy, tới đâu quấy nhiễu đến đấy, đường trạm vì vậy không thông đồng. Nay quan quân tiến đánh, giặc Man tan vỡ, trong 15 ngày đường sá đều đã yên tĩnh. Xét ngày mồng 7 tháng này, sau khi tiếp được của quân thứ 1 tập tâu báo về tình hình đánh dẹp, đề ngày 27 tháng giêng, đến nay đáng lý phải có 3, 4 tập tâu tiếp tục gửi theo mới phải, vậy mà cuối cùng không có một tập nào tới nữa ! E rằng, hồi đầu tháng này, giặc Man quấy nhiễu, cướp nhà trạm, bấy giờ những tập tâu đương đi ở đường, lính trạm ta chạy giặc đến nỗi làm thất lạc đi. Hiện đã dụ sai Bình Thuận xét hỏi việc này, nhưng e còn lâu đến hàng tuần, sẽ lỡ mất sự cơ. Vậy, chuẩn cho bọn Tướng quân, Tham tán, căn cứ từ hôm phát tập tâu 27 tháng giêng cho tới trước ngày 25 tháng này, phạm những

việc quân quan trọng và những việc tiền, lương khẩn yếu ở quân thứ và ở Gia Định đáng phải tàu, phải tư trong khoảng thời gian ấy, đều nhất nhất phải làm lại bản khác tàu lên. Lại phải cấp tốc tư cho thành Trấn Tây biết rằng từ sau khi gửi tờ tàu hôm 19 tháng giêng tới thượng tuần tháng này, có việc tàu báo gì quan trọng, cũng lập tức làm thêm bản nữa đệ lên để rõ tình hình.

Vua thấy giặc Man Bình Thuận đã bị đánh tan, cho triệu Khâm sai Phan Thanh Giản về Kinh.

Nguyễn Tuấn phủ Biên Hoà Vũ Quýnh tâu nói : “Vừa rồi, tiếp được tờ tư của Bình Thuận xin điều biên binh để hội tiểu giặc Man, Án sát Phạm Duy Trinh lập tức đem binh đồng của tỉnh và biên binh Tả vệ Ban trực do quân thứ Gia Định phái đi, cộng hơn 600 người, đồng thời cùng xuất phát. Lại phái đi thám thính về tình hình Thuộc Man ở địa đầu thủ sở Định Quan”.

Vua dụ : “Đạo trước, giặc Man Bình Thuận xuẩn động, chẳng qua là một toán giặc nhép. Chỉ vì Phan Phu hèn kém, vô tài, hơi một tý là hoảng hốt tư đi điều bất binh lính. Nay chỉ có 100 lính Kinh tuần tiểu vào Nam đối thú và lính tỉnh Khánh Hoà phái đến, đã đánh giết đảng giặc khiến chúng phải trốn chạy tứ tung để thoát thân. Hiện nay duy còn việc tra bắt dư đảng, chắc số binh hiện có cũng đủ làm việc. Vậy số binh đồng Biên Hoà và biên binh vệ Ban trực, chuẩn cho lập tức rút về hàng ngũ cũ và nguyên quán”. Lại ra lệnh cho rút về số lính của Phú Yên trước phái đến đóng giữ Khánh Hoà và tiếp tục đến Bình Thuận.

Sai Tuấn phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn về Lạng Sơn cung chức. Tuấn, trước kia được tin giặc Sĩ, giặc Thạc trốn ở địa đầu Kim Mã, bèn đem việc tâu lên ; có Chỉ cho đem binh đi tuần tiểu lùng bắt. Đến đây, tiến đến các vùng núi và thung lũng giáp An Lạc, liên lạc với quân đạo Thái Nguyên, không bắt được gì cả. Bọn Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy bèn tâu nói : “Nhiều lần đã phân phái biên binh đi lùng xét ở Long Lũng và Tống Tinh, Thiên Tốc, dèo đến địa phận Kim Mã, phạm các nơi núi cao ở Cổ Đạo và Bằng Thành là đường có thể do Kim Mã trốn qua được, không chỗ nào không đóng chặn, đều không thấy bọn giặc Sĩ đi lối nào cả. Vả, từ Đệ Định đến Kim Mã mất 3 ngày đường, đây đã là hạt khác, không phải là dân dưới sự cai quản của chúng, những thôn xã sở tại và những kẻ nhận quan chức của giặc, đều đã mang nhau ra thú, tình nguyện đi theo đánh giặc thì địa phương này đã không còn là nơi chứa chấp chúng nữa. Hơn nữa, đã hỏi lũ phạm bị bắt Nông Đình Hữu và thủ phạm Nông Văn Hoàn, Nông Văn Nhiều, đều nói rằng giặc Sĩ, giặc Thạc chỉ còn 5, 6 tên tùy tùng, không dám đi xa nơi sào huyệt. Duy có, núi rừng xa rộng man mác, đường lối lung tung, đã từng cho tìm kiếm khắp nơi, nhưng chưa biết đâu là cùng tận. Lờn tàu của Trần Văn Tuấn tưởng

cũng chỉ là nghe lời nói của thám tử, bọn anh em giặc Sĩ chắc không dám trốn ở vùng Kim Mã”.

Vua dụ rằng : “Cứ như tình hình nói trong tờ tâu, thì việc Trần Văn Tuấn nói trước đây chưa là đích xác đáng tin. Và, bọn giặc Sĩ nay đương cùng quần, nếu nó chỉ còn có dăm ba kẻ tòng đảng, thì việc theo dõi tìm đến cũng hà tất phải phải nhiều người ? Ta nghe nói : Để Định là nơi lam chương hơi nhẹ, có thể đóng quân được. Nguyễn Đình Phổ đã có Chỉ rút về lý sở cũ. Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thuy các người nên dời ngay đại đội quan quân đến đó chọn đất đóng lại, rồi phái binh đồng mang theo những tên đã ra thú, chia làm vài chục đạo, mỗi đạo chỉ dùng dăm ba chục người, tìm kiếm khắp nơi, khiến chúng chạy sang đông có đạo bên đông, chạy sang tây có đạo bên tây, cùng nhau chặn đón truy nã, thì chúng tất bị bắt. Còn như Trần Văn Tuấn, trước giờ lương những nói suông, rút cục không có thực trạng, nay cũng chuẩn cho rút về lý sở cũ ở Lạng Sơn, còn công việc Cao Bằng giao cho bọn Vũ Đình và Hoàng Tế Mỹ phân phái thổ đông, xen thêm quan quân vào, chiếu theo địa hạt, phòng ngừa ngăn chặn những tội phạm sống trốn”.

Thường ngân tiền cho quan quân 3 đạo Tuyên, Cao, Thái có thứ bậc khác nhau. (Các viên thống soái mỗi người 10 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn ; Tham tán mỗi người 8 đồng ; chánh phó lãnh binh mỗi người 5 đồng ; chánh phó vệ úy mỗi người 3 đồng ; chánh phó quản cơ mỗi người 2 đồng, suất đội mỗi người 1 đồng. Đội trưởng trở xuống binh đồng, thường cho bạc đĩnh mới chế, mỗi người được 1 đĩnh hạng 1 quan ; thủ hạ và những kẻ đã ra thú (mỗi người 1 đĩnh hạng 5 tiền). Dụ rằng : “Việc đóng quân lâu ngày, lòng ta thực bất đắc dĩ. Cho nên việc ban ơn ngoại lệ lần này, rộng khắp đến cả những người đi trận. Tướng sĩ các người nên trên dưới một lòng, ba quân cùng sức, không sợ một phen vất vả, cốt bắt hoặc chém hết sạch bọn giặc Vân, giặc Sĩ và giặc Thạch, ta sẽ ban ngay Chỉ dụ cho đem quân về, và tất có hậu thưởng”. Lại thấy biển binh đóng giữ đồn An Biên, từ trước đến nay, trở sức lòng bất, chém được đầu giặc, bắt được tướng giặc, công trạng cũng đáng ghi, vậy đều chuẩn cho ban thưởng một loạt. Lại sai thị vệ mang dầu bạc hà và rượu chống gió của Tây dương mỗi thứ 50 lạng chia cấp cho các đạo.

Vua bảo bộ Binh rằng : “3 vệ Trung, Tả, Hữu lính Kinh và các vệ Quảng Trị, Quảng Bình đều là hương đồng mới luyện tập, không ví được với biển binh, mà phái đi Bắc Kỳ bắt giặc, làm việc vất vả bấy lâu, rất đáng thương. Vậy xuống dụ sai: phạm những lính ấy đương bị bệnh ở quân thứ hoặc ở các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng và Tuyên Quang, đều chuẩn cho cấp bằng cho chúng về nguyên quán nghỉ ngơi. Người nào bệnh nặng, không đi được thì do các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát sức thầy thuốc chữa gấp, khi đỡ bệnh, sẽ tiếp tục cho về ngay”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Năm ngoái, các quân tiến đến thành Phiên An cũ, đánh giết bọn nghịch. Những tú tài và học trò Nam Kỳ tình nguyện tòng quân để sai phái có 28 người. Đã đem sát hạch kỹ càng, chia làm 3 hạng ưu, bình, thứ, kê thành danh sách, chờ Chỉ”. Vua dụ : “Bọn họ đều là những kẻ thư sinh văn học, được bồi dưỡng đã lâu. Năm trước, giặc Khôi gây biến, nếu họ thực có lòng căm thù giặc, sao không trước tiên xướng suất việc nghĩa, đánh giặc lập công, há chẳng hay lắm ? Đến khi quan quân tiến đánh, vây hãm thành Phiên An, các tướng thì làm việc quân, văn nhân thì giữ việc giấy tờ, người nào vào việc ấy cả rồi. Lại nữa, khoa thi mùa xuân năm nay sắp đến, người có văn học nên phấn phát chí khí, đi chiêm ngưỡng văn vật Kinh đô, kịp kỳ tiến dụng. Nay hàng mấy chục thư sinh ngồi trong quân thứ để sai vật thì có thực dụng gì ? Đáng lý chẳng xét đến, nhưng nghĩ : gần đây họ đã giúp việc, cũng có chút công lao, nên gia ơn thưởng cho : 1 người hạng ưu, 3 lạng bạc ; 20 người hạng bình, mỗi người 2 lạng ; hạng thứ không được dự. Rồi chuẩn cho xét người nào quan thạo việc công một chút thì liệu cho lưu lại hơn chục người, cho theo bọn phái viên của Kinh, làm việc giấy tờ trong quân. Còn bao nhiêu cho hết về quê quán học tập để chờ khoa thi”.

Quyển sung Quản vệ vệ Hoà dững là Nguyễn Công Nhân chuyên đốc việc đào một chỗ đường hầm ở mặt tả, đã suốt được đến đầu quách. Các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh đem việc tâu lên. Vua sai thưởng thụ chức Chư quân Phó vệ úy, sau đổi bổ làm Quản cơ cơ Hoà thắng, vẫn theo quân thứ để sai phái.

Quyển lĩnh Tuân phủ Thuận – Khánh là Dương Văn Phong mới tới tỉnh lý, tâu nói : “Khi đi đường, qua các trạm từ Thuận Lai (địa đầu tỉnh hạt) đến Thuận Phú (phía ngoài tỉnh lý), thấy dân cư sở tại phần lớn bị giặc tàn phá, lính trạm sợ hãi chạy cả. Đã sức cho Tổng lý chiêu tập dân về để tự phòng thủ. Nay vùng núi 3 huyện An Phúc, Tuy Phong, Hoà Đa, giặc đều chẹn đóng những chỗ hiểm yếu, làm thanh thế cứu viện cho nhau. Thân đã cùng viên bị cách là Phan Phu và Vệ úy Đoàn Văn Bạt liệu phái binh chia từng đạo, đi thám bắt. Lại, viên Tri phủ Ninh Thuận, Phạm Văn Lựu, khi giặc Man tràn đến phủ hạt, đã chẳng chống được ; kịp khi nhân dân đã gặp sự đau thương tàn hại như vậy, Văn Lựu lại dẫn thân lánh xa, không hề võ về chiêu tập gì cả. Luôn tiện xin hặc tâu cả”.

Vua dụ : “Nay giặc Man đã bị quan quân đánh tan, đường sá đã yên tĩnh. Duy có lính các trạm trước đây đã tản lạc, chuẩn cho liệu vát lính tỉnh đến đóng giữ trạm, một là để đàn áp, hai là để truyền đệ văn thư, chờ bao giờ lính trạm trở lại thì lập tức rút về hàng ngũ. Vả, bọn thổ dân ấy thông đồng với Man núi, lòng chứa mối hoạ, vô cơ xuẩn động quấy nhiễu, cướp phá làng xóm, giết hại dân đen, tội ác không thể tha thứ. Người nên đốc sức 3 vệ lính Kinh và số biên binh Khánh Hoà

phái đến, do Trương Văn Phận cai quản, chia thành từng đạo tiến đánh. Rồi chọn nhiều người thuộc đường hướng dẫn, khỏi đến nỗi bị chúng mai phục đánh chặn, cần liệu cơ hội mà nã bắt, diệt trừ, không để sót tên nào. Lại hiểu thị cho khắp nơi : ai bị giặc ép theo, nay chịu ra thú, đều chuẩn cho miễn tội ; nếu mê mãi không tỉnh, cam tâm theo giặc thì chém giết thực dữ rồi đem giặc Man mà xả thịt, mổ lòng treo khắp cây trong rừng, để chúng mắt thấy, lòng kinh, khiếp sợ mãi mãi. Còn như Tri phủ Phạm Văn Lựu, trước đã có Chỉ cách chức, vậy chuẩn cho bắt, xiềng lại để nghiêm xử. Ngoài ra, quan lại thuộc tỉnh, có ai như thế, cũng hặc xin cách chức nghĩ tâu lên, để răn về sau”. Văn Lựu lại bị phát giác về việc sách nhiễu dân, phải xử tử.

Quan tỉnh Phú Yên tâu nói : “Lính cơ Phú Yên nguyên là thợ ở Cục tượng đưa về, bổ làm 4 đội : Nhất, Nhị, Tam, Tứ hiện trốn và chết mất nhiều. Thân đã nhiều lần chiêu mộ, nhưng không được đủ ngạch”. Vua chuẩn cho cứ số hiện có 73 người đồn cả làm đội Nhất cơ Phú Yên.

Sai quan xét xử cho xong những việc hình ngục ở Nghệ An.

Vua dụ Nội các rằng : “Tỉnh Nghệ An vụ thu năm ngoái, hơi mất mùa ; mùa xuân năm nay lại vì có sương và hạn hán, lúa má chưa được xanh tốt vươn lên. Ta rất lo lắng cho con đỏ một địa phương này. Có lẽ vì việc hình ngục có chỗ chưa được thích đáng, công bằng, nỗi oan uổng có chỗ chưa được tẩy rửa ? Điều đó chẳng những lụy đến người vô tội, nên mới sinh trái thời tiết, mà kẻ thực sự có tội nếu được ưa may thoát khỏi thì là dung túng kẻ ác làm hại người lành ! Một khi người bị hại không được rửa oan, thì cũng làm can phạm đến hoà khí trên trời, không thể không một phen chỉnh lý lại. Vậy ra lệnh cho thự Phủ doãn Thừa Thiên Vương Hữu Quang mang theo Ngự sử đạo Thuận – Khánh là Bùi Mậu Tiên mang cờ, bài đến xét. Nếu thấy những tội nhân nào là vô tội hoặc bị liên lụy, hoặc có án đáng tội nặng mà lầm lỡ xử nhẹ và hết thầy những quan lại tham tang làm trái luật pháp cho chí tình trạng đau khổ của dân gian, đều cứ thực tâu lên. Tệ hại của quan lại thì nêu tên mà đàn hặc, ẩn tình của dân chúng thì chiếu từng khoản mà trình bày, để ta phân biệt nghiêm trị, châm chước điều chỉnh, mong được thời tiết thuận hoà mang lại điều lành, khiến hạt Nghệ An này trăm giống lúa được tốt, muôn dân được sống thoả thuê, thì lòng ta mới được yên ủi. Hễ có tâu báo gì, chuẩn cho mượn dùng ấn triện của Ngự sử mang theo. Chỗ đề quan hàm, Vương Hữu Quang đứng trước, Bùi Mậu Tiên đứng sau.

Bọn Quang đến trước thêm bái từ, vua dụ tận mặt rằng : “Các người đi chuyến này là để ta gửi gắm tai mắt cần phải trừ bỏ cái thói nể nang, chỉ biết vì nước, vì dân để xứng đáng với sự phó thác, nhưng cũng không nên đòi hỏi quá khát khe. Và lại, dân gian thấy có quan Kinh do vua phái đi, tất nhiên tranh nhau đến thưa kiện,

nhưng lòng dân, thực hay dối, cũng chưa dễ biết được khắp. Cũng có khi họ thực làm trái phép, lại còn bịa đặt ra để kiện người, điều đó không thể không xét. Đùng để kẻ tiểu nhân được lấy pháp luật làm trò đùa. Các người đều nên tự nghĩ!”. Vua nhân đó, bảo Tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt rằng : “Hiếu sự, hay sợ việc, nói chung, đều không nên ; duy không làm trái pháp, không lạm dụng pháp luật, là tốt. Ta từng xem sử nhà Minh. Đời Minh Thế Tông có một người bề tôi có tính hà khắc, hay bới vạch những việc nhỏ của người mà hặc tâu. Rồi lưu tể đến nỗi một tỉnh Giang Nam có thói rất hay bới móc việc riêng của người ! Nay ta sai bọn Quang đi cũng là bất đắc dĩ mà làm, không phải muốn moi móc những điều nhỏ nhặt”.

Cho Phó vệ úy Hộ lãng là Tôn Thất Đắc lĩnh chức Từ tế phó sử, hiệp cùng Từ tế sử Tôn Thất Chiêu phụng giữ việc cúng tế ở Nguyên miếu⁽¹⁾. Đổi bổ nguyên Từ tế phó sử Nguyễn Hữu Tăng làm Chánh ngũ phẩm Cai đội, liền đó phái đi thủ hộ các lãng.

Vua nghĩ đến biên binh 2 vệ Định dũng và Tráng uy đồn thú ở Trấn Tây đã lâu ngày, đặc cách sai may phát cho một lượt quần áo.

Bố chính Gia Định Hoàng Văn Đản có đại tang, sai quyền Tuần phủ Đoàn Văn Phú kiêm lĩnh ấn triện Bố chính.

Ban một đàn tế cho Quốc vương Chân Lạp Nặc Chăn. Lại thưởng cấp cho 10 cây gấm Trung Quốc, 30 cây đoạn hoa các loại, the nam, là, lụa nỡn mỗi thứ 50 tấm, 300 cân sáp ong, 500 lạng bạc. Sai thự Bố chính An Giang Trương Phúc Cương làm Khâm sử.

Vua dụ tận trước mặt viện Cơ mật : “Tục nước Chân Lạp có lệ cắt tóc để chịu tang. Nay quan Phiên phân nhiều đã nhận quan chức của triều đình, quân và dân cũng đều đã thành đội ngũ, không như tục cũ nữa. Chưa rõ bọn chúng vì tình vua cũ, có tất phải lấy việc gọt đầu để tỏ cái chí tình truy mộ bách thiết không, hay cũng ở cái chỗ có hay không cũng được, thực khó ở xa mà lượng đoán. Vậy, chuẩn cho thự Đông các đại học sĩ Trương Minh Giảng, Tuần phủ Lê Đại Cương lập tức bí mật dò hỏi. Nếu có thể ngăn được thì nhân lúc nhân hạ, lấy lẽ phải mà từ từ hiểu dụ bọn quan Phiên rằng : “Vua Phiên bất hạnh tạ thế, phàm các việc phát tang, thành phục và hoả táng đều nhất nhất chuẩn cho theo tục nước, duy có việc gọt đầu, nay đương lúc có việc biên phòng, có thể bất tất phải làm”. Nếu bọn chúng cần lấy việc đó làm cái hậu tình báo đáp, thế không thể bỏ được thì chiều theo sở nguyện của họ cũng không sao. Cần phải châm chước tùy nghi, cốt sao được thoả thuận lòng người là hơn. Rồi làm tập mật tâu về để được biết rõ tình trạng. Lời dụ này riêng sai đại thần Trương Đăng Quế viết gửi cho bọn Trương Minh Giảng biết”.

(1) Nguyên miếu : miếu Nguyễn Kim (Triệu tổ).

Phong con gái thứ vua Phiên là Ngọc Vân làm Chân Lạp quận chúa, ban cho mũ, áo.

Vua nghi : vua Phiên không có con trai nối ngôi, lại không có người thân cận có thể quyền lý được việc nước. Nghe nói Ngọc Vân, tư chất thông minh, vốn được vua Phiên yêu dấu, nên phong cho. Sau đó, chị gái Ngọc Vân là Ngọc Biện, em gái là Ngọc Thu và Ngọc Nguyên đều được phong làm huyện quận. Sai Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương truyền Chỉ hiệu thị rằng : “Đó là do triều đình nghĩ đến tình vua Phiên mà ra ơn đến con gái. Lũ kia cùng với Ngọc Vân là chỗ chị em một nhà, tình ruột thịt rất thân, nên hoà thuận một lòng để mong cùng hưởng phú quý”. Lại thưởng cho hàng tám hoa có thứ bậc khác nhau. (Ngọc Vân : 6 tấm sa, lĩnh, 15 tấm sa hoa hàng ta, 15 tấm là, lụa nỡn hàng ta ; lũ Ngọc Biện, mỗi người 4 tấm sa, lĩnh, 10 tấm sa hoa hàng ta, 10 tấm là, lụa nỡn hàng ta).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa xuân, tháng 3.

Bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, lãnh bảo hộ ở thành Trấn Tây, tâu nói : “Cứ như các quan Phiên phái đi giữ phủ Hải Tây là bọn Vệ úy lãnh Ốc Nha Xô Đột Lục Thi Kê và Vệ úy lãnh Ốc Nha Na Lăng Sa Đáp đã báo, thì em vua Phiên là Nặc Ong Giun sai thuộc hạ là Mang Lai mang thư đến phủ nói rằng Nặc Ong Giun bị người Xiêm kiềm thúc, nếu các quan Phiên bằng lòng dung nạp thì nên lập tức về báo cho nó biết. Bọn thần đã cho dịch ra thì lời lẽ trong thư phần nhiều khó hiểu. Việc này, hoặc có mưu đồ nhị tâm, hoặc do người Xiêm giả thác ra cũng chưa biết ; tướng cũng chẳng thêm đếm xỉa, nên đã sai thả nó ra khỏi địa giới. Sau đó, lại tiếp được tin báo rằng quân Phiên đi tuần tiểu ở bờ phía nam sông Cẩm Bông Trắc (phía nam là phủ Hải Tây, phía bắc là phủ Bắc Tâm Bôn), thấy bờ phía bắc có quân tuần tiểu của nước Xiêm bảo với chúng rằng, tướng Xiêm, Phi Nhã Chất Tri, ở Bắc Tâm Bôn, nghe tin vua Phiên đã chết, nên sai Nặc Ong Giun mang 300 quân đến sóc Cần Sư (cách cuối địa giới phủ Hải Tây một ngày đường) ở cùng với tên đầu mục Xiêm là Bồ Nô Mệ Tri để thám thính tình hình. Cứ như vậy thì người Xiêm có ngầm tính mưu gian nhưng sợ binh uy của ta, chưa dám hành động ngay, nên đem Nặc Ong Giun làm môi, ngầm xem tình ý người Chân Lạp. Bọn thần đã sức tên Thi Kê nghiêm cấm phòng bị hơn nữa, nếu Nặc Ong Giun lại sai người đến thì lập tức giết đi để dứt đường dòm ngó...”

[Bọn Giảng] lại nói : “Xét kỹ dám quan Phiên có tên Nhâm Vu là người mẫn cán, sai phái cũng đặc lực, vậy xin sai nó cùng với lũ Trà Long, La Kiên quyền giữ

ấn triệu vua Phiên, hội bàn việc nước. Lại nữa, người Xiêm có ý dòm nom, ta không thể không phòng bị trước. Bọn thần hiện đã lấy 1000 quân Phiên, đồn thành đội ngũ, đặt làm 2 cơ Phiên bảo, Phiên hùng để lúc có việc sai phái”.

Vua bảo viện Cơ mật truyền dụ rằng : “Nặc Ong Giun sai người đưa thư, chẳng qua là do người Xiêm mưu toan xảo quyết, xúi đến thăm dò ý tứ quan Phiên ra sao, một khi xảy việc thì dùng làm cái kế nhân hờ lén vào đó thôi, chắc cũng không có tài năng gì khác. Nay nên đem đại nghĩa bảo rõ cho bọn quan Phiên, dụ họ rằng : Nặc Ong Giun, Nặc Ong Yêm trước đã phản bội vua, lia bỏ mẹ, chạy sang nước khác, thì đã tuyệt tình nghĩa với vua Phiên đã quá cố rồi. Năm ngoái chúng lại dẫn dắt giặc Xiêm vào cõi, tàn phá thành quách Chân Lạp, giết hại nhân dân Chân Lạp, huỷ hoại chùa tháp và dâm ô phụ nữ Chân Lạp, đến đâu cũng làm đất trở trụi, không còn gì, đến nỗi vua Phiên phải lật đật chạy đi, chẳng được ở đâu yên cả ! May nhờ bản triều dấy quân đánh bật giặc Xiêm, hộ tống vua Phiên về nước, lại tìm mọi cách xếp đặt cho, thì thần dân nước Phiên mới được hơi yên chân gối. Thế là tên Giun, tên Yêm mang tội với tổ tiên nước Chân Lạp, mang tội với thần dân nước Chân Lạp, chứ chẳng những mang tội với bản triều mà thôi. Tưởng thần dân nước Phiên đều muốn ăn thịt chúng, đắp da chúng thì mới cam lòng. Đó là lòng căm phẫn của mọi người đều như vậy, không chờ tuyên bố, cáo thị, chẳng ai là không biết. Vậy há còn có thể dung túng cho chúng ngầm thông tin tức để cầu may lừa dối thần dân được ư ? Từ sau, tên Giun nếu có thư từ đi lại, nhất thiết phải cự tuyệt, chớ nhận. Nếu chúng dám uỷ người đến ngầm mưu sinh sự, thì phải lập tức bắt giải để giết đi. Nếu chúng tự biết hối cải, trối mình đến thú tội, tất phải bỏ hết người tuyền tùng, chiếc thân đi đến quân thứ nộp mình, thì lập tức phải giải đến Kinh, chờ Chi, ta cũng sẽ ban ơn rộng rãi, tha cho cái chết. Nay đã phong Ngọc Vân con gái thứ vua Phiên, làm quận chúa, kẻ tôn người ti đã có danh phận nhất định. Ấn tín tục Man do vua Phiên thường dùng, cho phép Ngọc Vân được giữ để sử dụng ; các quan Phiên lớn nhỏ đều chiếu theo chức vụ, làm việc như cũ. Theo như lời tâu, viên những người quyền giữ việc nước là bọn Trà Long, La Kiên hội đồng cùng bàn bạc rồi bảm rõ mà làm. Duy cái “Chân Lạp quốc ấn” phong cho khi trước hãy tạm giao Ngọc Vân niêm phong lại, khi có việc tạ ân hay việc gì đáng tâu thì cho phép [các người] chuyển bảm ký thay cũng không sao. Rồi ngó ý với quan Phiên nên chọn người già cả thành thực, bí mật trông nom bảo vệ cho Ngọc Vân, để trong chỗ chị em Ngọc Vân khỏi ngầm sinh hiểm thù đố kỵ nhau.

“Lại nữa, số biên binh đóng giữ ở thành Trấn Tây đã đến 3000 người, đủ để đàn áp, về số lính Phiên đã gọi ra đó nên phân phái đi phòng giữ các nơi, bất tất để nhiều ở thành, chờ đến cuối xuân đầu hạ, sẽ chia ban thay đổi cho chúng về làm ăn

sinh sống. Khi có việc thì điều động cũng chưa muộn. Những cơ Phiên bảo, Phiên hùng mới lập đó, chuẩn cho đổi làm các cơ Trấn Tây Nhất, Trấn Tây Nhị, rồi cứ lần lượt theo thứ tự mà đặt, không nên đặt chữ “Phiên” ở đầu, mới hợp sự thể. Vả, nay giặc Xiêm đã manh tâm dòm ngó, cần phải để ý phòng bị về việc biên cương. Nếu chúng chỉ dùng mánh khoẻ khôn khéo, không dám đến xâm lấn, thì ta cũng tùy việc ứng phó mà nghiêm cẩn phòng ngừa để dập tắt mưu gian. Nếu chúng không tự liệu sức, liều gây chiến tranh, thì ta lập tức chinh bị quân đội, đánh giết thực hăng, khiến chúng khiếp sợ mãi mãi. Như vậy có thể mở rộng oai vua, yên định bờ cõi”.

Cho Cai đội Phan Đình Thân làm Thành thủ úy, quyền sung Phó vệ úy Tiên vệ dinh Tiên phong, vẫn cai quản vệ binh, đóng giữ thành Trấn Tây.

Nam Kỳ được mùa to, giá gạo hạ. Vua được tin cả mừng, xuống dụ rằng : “Sầu tình, trước kia, nhân việc biến, đồng ruộng bỏ hoang, giá gạo ngày một đắt, thường dân không khỏi khó kiếm ăn ! Ta nghĩ đến đời sống của dân, sớm hôm càng thêm lo lắng, đã từng tùy việc mà điều chỉnh rồi, lại truyền dụ cho địa phương khuyên bảo dân cố gắng trồng trọt. Nay may ứng điềm được mùa, thực bởi trời đã giúp nhiều, nhưng cũng bởi dân ta chăm nghề cần bản, cố sức chăm chỉ nghề nông. Lại nghĩ : đất các hạt ấy, vốn màu mỡ, gieo cấy dễ dàng, từ trước đến giờ dân không biết quý tiếc hạt thóc hạt gạo. Hơn nữa, gặp năm được mùa này, thóc gạo bừa bãi, chính e dân ta dần sinh lười biếng, ruộng vỡ 1 năm chẳng cấy, ruộng vỡ 3 năm chẳng cấy, còn mong gì được mùa mà hằng ngày bảo đảm được ấm no. Vì vậy lại đặc cách dụ như sau :

“Kể ra, căn bản đời sống của nhân dân là ở nghề nông. Chăm chỉ cấy gặt thì hưởng được mùa. Hiệu nghiệm ấy ngày nay chính đã được thấy. Phàm là dân ta, chớ thấy được đầy bỏ mà đã tự mãn. Ai nấy đều nên chăm chỉ việc nông, lại nên trồng thêm cả dâu, gai, khoai, đậu, rau dưa, cốt cho đất không bỏ sót mỗi lợi, trăm thứ lúa đều được ăn, thì chẳng những sinh kế thường đầy đủ, mà giặc cướp cũng do đó im hơi, bấy giờ cùng nhau mới được yên ở vô sự. Đó là điều ta hết sức mong mỏi. Lại nữa, về việc bán lậu thóc gạo cho người nhà Thanh và chở giấu đi Hạ Châu để đổi chác, ta đã nhiều lần có lời dụ bảo nghiêm ngặt rồi, nhưng e bọn tiểu dân vẫn còn tham lợi, phạm cấm, nên không thể không lại phải sức rõ : từ nay, phải nghiêm ngặt tuân theo điều cấm, ai còn dám vi phạm, tất sẽ bị nghiêm trị ; từ Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát đến phủ, huyện và các viên giữ tấc sớ, thủ sớ cũng bị giao bộ nghiêm xét”.

Bộ Công tâu nói : “Dinh thự, kho tàng tỉnh Hà Tĩnh chưa xây dựng. Nay trong hạt lỡ bị thu hoạch kém, vậy xin ra lệnh cho quan tỉnh thuê dân làm, rồi chiếu theo mà phát cho tiền và gạo. Đó cũng là cái ý lấy việc trả công thay cho phát chẩn”. Vua cho lời tâu là phải, bèn sai Bố chính Cao Hữu Dục, Án sát Trần Ngọc Dao thuê

nhieu dân trong hạt và dân Nghệ An làm việc, mỗi người mỗi tháng phát cho 2 quan tiền, 2 phương gạo. Dân Nghệ An muốn lĩnh ở Nghệ An hoặc lĩnh ở kho tỉnh Hà Tĩnh, cũng cho tùy tiện”.

Bọn Dục lại tâu nói : “Bốn mặt xung quanh tỉnh, thành, đều là dân cư mà không có bến đò. Duy ở bờ sông Trung Tiết (tên xã thuộc huyện Thạch Hà), thuyền có thể đỗ được. Từ đây đến mặt trước thành dài 280 trượng. Xin khi việc xây dựng kia xong, lại thuê làm con sông đào này để việc vận tải được thông đồng”. Vua y cho.

Tập thính an của Bó chính Hải Dương, Trần Văn Trung, nói : “Quản vệ, quản cơ thuộc tỉnh, ngày thường quen ra vào bằng võng, chân không chịu đựng vất vả, nên khi có việc sai phải, không hăng hái đi. Vậy xin : phạm những viên chưa già yếu, đều phải dùng ngựa, lúc thường thì luyện tập cưỡi và bắn, lúc hữu sự thì thanh gươm, yên ngựa, đi tòng quân. Viên quan cai quản đã nêu gương chịu khó cần lao, thì binh lính thuộc quyền tất sẽ hăng hái tranh tiến lên trước”.

Vua dụ bộ Binh : “Người võ biên quý ở chỗ thành thạo cưỡi ngựa, bắn súng, chịu quen vất vả nhọc nhằn, lúc lâm sự, xông pha hiểm trở mới đắc lực. Hải Dương như thế thì nói chung, các tỉnh khác chắc cũng đều thế. Vậy không thể không một phen chấn chỉnh lại. Bộ Binh người nên bàn định cho thoả đáng về việc trên từ đốc, phủ, bố, án, lãnh binh, dưới đến quản suất cơ, vệ ở các tỉnh, khi ra vào ngày thường, nên cưỡi ngựa hay ngồi võng như thế nào rồi tâu lên”. Sau đó, quan bộ Binh bàn định cho rằng từ xưa, hàng quan đại phu không phải đi bộ, cho nên người làm quan có xe, có ngựa, đều là để tỏ sự vinh hiển. Có điều là quan chức có văn, võ khác nhau, phẩm vị có lớn nhỏ khác nhau, những thứ để đi hay để cưỡi cũng nên có sự phân biệt, vì ngồi xe thì nhàn, cưỡi ngựa thì nhọc. Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc các địa phương là những quan to nơi biên cương, chuyên việc cai trị một địa phương, phạm việc quân trong toàn hạt đều cầm nắm trong tay. Chỉ cốt điều khiển phải đường, giữ lấy thể thống người chủ sự. Cho cả đến Bó chính, Án sát là quan văn, nếu chợt có việc phải thân đi đánh dẹp hoặc giúp mưu kế, hoặc chuyên trách chỉ huy một đạo quân, cũng có khác chiến tướng.

Như vậy, đều bắt tất nhất thiết buộc họ phải cưỡi ngựa, bắn súng, mà những khi ra vào ngày thường và gặp khi ở trong hạt, dùng ngựa hoặc võng đều cho tùy tiện. Duy có chánh, phó lãnh binh cho chí quản vệ, quản cơ, quản phủ, thành thủ úy và phòng thủ úy đều là quan võ, thì bất cứ ở lý sở hoặc ra ngoài tuần phòng, đều chỉ cho cưỡi ngựa, để tập quen rong ruổi, rèn luyện gân cốt. Nếu viên nào chỉ tính chuyện tạm bợ an nhàn còn dùng võng để đi lại, thì do đốc, phủ, bố, án, nêu tên hạch tâu. Tựu trung ai đã 65 tuổi trở lên, lỡ khi ốm đau, mới cho dùng xen cả võng và ngựa. Ngoài ra, từ suất đội trở xuống đều vẫn phải đi bộ, hoặc có tập cưỡi ngựa cũng được”. Vua y lời nghị.

Tập thỉnh an của Nguyễn Bá Thản, Án sát Ninh Bình có nói kèm cả việc thu thuế gạo, cho chở bằng thuyền vận tải. Vua nói : “Hạt ấy, bọn tướng giặc trốn như Quách Tất Công, Quách Tất Tại còn chưa bị xử tội. Trước kia, Thản đã hết sức xin chiêu dụ, nhưng rút cục không tên nào ra thú ! Nay Thản làm trò trống gì mà không hề đả động đến đời sống nhân dân, chính sự quan lại, lại trình nhảm việc tầm thường này, thực là không có kiến thức gì !”. Sai vớt trả tập thỉnh an.

Các vệ lính Kinh thuộc Vũ lâm, Hồ uy, Tiền bảo, Hữu bảo, và Võng thành đi thú từ Nghệ An trở ra Bắc, đã trở về. Vua thương tình vất vả, cho về thăm nhà một tháng. Cũng có người nguyên ngụ ở Kinh đô hoặc không có vợ con, không muốn về quê. Bèn hạ dụ chuẩn cho : từ nay phạm những lính Kinh, gặp khi chia ban mà ai tình nguyện lưu lại hàng ngũ, đều cho quan cai quản báo lên bộ để chiếu lệ cấp lương, cho theo vệ, đội của họ sai phái, thao diễn.

Đổi châu Hương Hoá tỉnh Quảng Trị làm huyện Hương Hoá, vẫn thuộc phủ Cam Lộ kiêm lý.

Phan Huy Thực, kiêm quản Thái thường tự dâng sớ đề cử Chánh bát phẩm thư lại là Nguyễn Kim Hoà làm Tư vụ. Vua nói : “Nguyễn Kim Hoà là con Nguyễn Kim Bảng, nếu có tài năng, cứ việc thực tâu rõ, chờ ta chọn dùng, há nên đề cử để được bỏ theo đường tắt”. Do đó, không cho.

Lê Văn Cư, quyền sai Phó vệ úy vệ Tả nhị dinh Vũ lâm ở quân thứ Gia Định, đốc quân đào đường hầm ngoằn ngoèo ở mặt sau thành, tay không, tiến đi trước. Giặc vụt đến tập kích, Cư bị bắt. Quyền sai phó đội Trần Văn Xuân đem quân tiếp ứng, cứu không kịp. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh xin cách chức Xuân, giáng xuống làm lính. Lại, ở tấn sở, quân sĩ bị bệnh hơn 2.080 người, cũng tâu luôn thể. Vua dụ : “Lê Văn Cư khinh địch, bị bắt, thực rất đáng lạ ! Y không mất trí, điên rồ, có sao gieo mình vào cạm ? Khó trách người ta không cứu được ! Viên tướng hèn kém như thế còn tiếc gì ? Trần Văn Xuân tiếp ứng không nhanh, chuẩn cho xử nhẹ, phạt 100 trượng, được miễn cách chức. Vả lại, giặc vốn khinh quan quân ở mặt sau thành. Năm trước, họ bị giặc ngấm đánh úp, ta đã nhiều lần răn bảo, sao còn không nhắc nhở rõ ràng kỷ luật để đến nỗi lại có lần này ! Vậy, các viên thân đốc mặt sau thành là Lãnh binh Trần Hữu Thăng, lập tức giáng một cấp ; Thống lãnh đại viên Nguyễn Văn Trọng, giáng một cấp ; các Tham tán, Lãnh binh đương ban đều truyền Chỉ ban quở.

“Còn số bệnh binh nhiều đến như thế, xem tờ tâu thực rất thương xót ! Nếu để cả chúng ở nơi tấn sở, thì đông người ôn ào, việc điều dưỡng rất khó. Tụ trung, chúng bệnh cũng có người nặng, người nhẹ không giống nhau. Các người nên xét kỹ người nào bệnh nhẹ hơn, thân thể còn mạnh, có thể mười ngày qua khỏi, sai phái

được, thì tìm lấy chỗ ở trường lũy hơi cách xa súng đạn, cho làm lấy hơn chục cái nhà tranh, dời họ đến ở để họ được yên tâm điều dưỡng. Rồi liệu cất lấy một vài người trong vệ, cơ, đội của họ theo sát để trông nom. Về thuốc men, cơm cháo, đồ ăn, trách cứ quan tỉnh Gia Định chi tiền mua sắm. Lại dùng nhiều lương y điều trị thượng khẩn cho họ. Người nào bệnh tình trầm trọng, thân thể gầy còm, thì nên cho đáp theo những thuyền của các hạt ra Bắc mà cho về nguyên quán ; nếu gặp có thuyền công cũng cho chở kèm, bất tất lưu họ ở lại cả, chung quy vô ích”.

Sau đó có nguy Điển quân là Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Gia Bình hơn 20 người từ trong thành ra thú, đều nói chấn địa lôi ở mặt hữu, bắn nát xương của giặc, giết chết 2 tên đầu mục giặc, đồ đảng giặc không tên nào không xao xuyên, sợ hãi. Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh xét xem ai bắn, thì ra là Ngoại uý đội trưởng ty Cảnh sát Nguyễn Văn Quý. Họ đem việc tâu lên và nói : “Ở bốn mặt thành, các tấn sở đào đường hầm ngoằn ngoèo, thì mặt trước có 2 đường, mặt tả 6 đường, mặt hữu 7 đường, mặt sau 10 đường. Các đường của mặt trước, mặt tả và 3 đường của mặt hữu, hiện đã thông đến đầu quách ; đều đã đắp lũy, đóng kè, bố trí súng lớn, phân phái binh chặn giữ ; còn thì đương đốc sức đào, mưu phân đã được tám chín”.

Vua đặc cách chuẩn cho Nguyễn Văn Quý thực thụ Đội trưởng và thưởng cho 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Nguyên Phó vệ úy vệ Dũng võ bị cách chức, làm việc chuộc tội, là Nguyễn Văn Phụng có dự đôn đốc việc đào những đường hầm, được khai phục làm Chư quân Cai đội.

Án sát Thái Nguyên, Doãn Uẩn, tâu nói : “Quan chức nguy của đảng giặc trong hạt ấy là Phó quản cơ Đinh Quang Quỳnh, Đốc vận Nông Công Thuần và 17 người tòng đảng, đem súng điếu sang Thổ đến quân thứ Chợ Rã thú nộp. Thần đã tuân dụ, hiểu thị cho chúng và sai đi tòng chinh làm việc chuộc tội, hoặc đài tải quân lương. Chúng đều biết sợ và hối lỗi”. Vua dụ sai tha cho chúng tội trước và tùy việc mà sai phái. Những súng điếu sang đã nộp, nếu của đầu mục giặc thì không thưởng, còn các người khác đều chiếu cấp cho tiền (mỗi khẩu súng 3 quan).

Quan tỉnh Sơn Tây tâu nói : “Địa hạt tỉnh ấy tiếp giáp với vùng rừng Bắc Ninh, còn có đảng giặc rủ nhau tụ tập. Vậy xin lưu lại số binh vệ Tiền nhị đã đôn thú ở đây từ trước để tiêu bắt”. Vua sai điều 2 vệ Kiêu kỵ, Khinh kỵ đóng giữ ở Hà Nội đến để phân phái, còn vệ Tiền nhị, cứ tuân Chỉ trước cho về. Lại cho rằng các vệ Tiền và Hữu thuộc Thần sách, Tuyển phong và Định võ, Trung võ, Phấn võ, Cường võ đi thú ở Sơn Tây, có vệ đã quá 1 năm, có vệ đã đến vài ba năm, cũng ra lệnh cho về hàng ngũ cũ.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Mai Thăng Đường ở Nghệ An tâu nói :
 “Cứ như huyện Xa Hồ thuộc Trấn Biên đã báo, thám tử được phái lên đến Nam Chương, thấy có 10000 quân Xiêm đóng ở đấy. Hỏi ra thì các tướng là bọn Phọc Nha Thu La Ma đáp rằng chúng sắp đến cướp 7 huyện dân ở Trấn Biên, Trấn Man. Lại nói sắp chia đường đến xâm lấn quấy nhiễu các hạt Trấn Ninh, Man Soạn, Ninh Biên. Bọn thần đã lập tức trát sức các phủ, huyện thuộc hạt tập hợp nhiều thổ binh để phòng ngừa ngăn chặn. Trấn Man thuộc Thanh Hoa, Ninh Biên thuộc Hưng Hoá cũng đã kíp tư cho 2 tỉnh này nghiêm cẩn phòng bị”.

Vua bảo viện Cơ mật : “Về việc này, phần nhiều nói vô lý. Vả, thám tử nguyên là người lên đi dò la, đâu có lẽ đến mà hỏi han được đầu mục giặc ? Lại nữa, Nam Chương là nước nhỏ bé, há có 10000 quân Xiêm đến đóng mà có thể cung ứng được nhu phí ư ? Đó chỉ là bọn chúng nghe gió thổi, hạc kêu mà sợ hãi, nên bịa ra câu chuyện như thế, muốn ta phái binh đến bảo vệ cho chúng đấy thôi, chứ xét ra cũng không có điều gì nguy cấp. Nhưng chúng vốn vẫn nhất sợ, nay đã hoang mang đến báo thì ta cũng nên trả lời để yên lòng chúng. Vậy truyền dụ cho Nguyễn Đình Tân trả lời truyền bảo cho bọn thổ mục các huyện thượng du, đại lược rằng : “Giặc Xiêm trước bị quan quân đánh giết, nhiều lần bị thua đau, ôm đầu lủi trốn, bấy lâu vẫn sợ khí thế quân ta, tất không dám lại đến gây sự. Đó chẳng qua chúng bực một vài tên Man quèn, mưu toan doạ nạt. Các người đều nên chiếu theo địa hạt mà ngăn chặn, nếu quân Xiêm dám đến xâm lấn, quấy nhiễu thì một mặt hợp lực chống đánh, một mặt phi báo. Ở tỉnh cũng đã chinh bị quân đội, tức khắc phái quân đến cứu giúp, đánh dẹp, không lo”. Lại truyền dụ cho hai tỉnh Thanh Hoa và Hưng Hoá: “Chỉ nên sức cho sở tại phòng bị nghiêm ngặt, bắt tất phái quân, thêm lặn lội vất vả. Từ sau, đều nên xét kỹ sự thể, không nên hoang mang tư báo các hạt lân cận để kinh hãi tai mắt mọi người, các hạt lân cận tiếp được tin báo, cũng nên lấy lý mà xét, không nên tự mình hoảng sợ”.

Quyền lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh Dương Văn Phong tâu nói : “Trước đây, giặc Man họp đóng ở Húc Lam, Phù Trường (thuộc thôn Dương Sơn huyện Tuy Phong). Viên thứ sai Phó quản cơ cơ Thuận tráng là Phan Đắc Cường do tính phái xông pha trước quân lính, chém 1 đầu giặc, thừa thắng tiến lên. Bỗng gặp quân phục của giặc, Cường quân ít, không địch nổi, bị giặc giết”. Vua thương xót, chuẩn cho truy thụ phó quản cơ, chiếu lệ cấp tiền tuất.

Hoàng Quốc Điều, Tuần phủ Thuận – Khánh, từ trường thi Gia Định về đến tỉnh, dâng sớ nhận tội về việc Thổ, Man gây biến và xin thân đi quân thứ đánh dẹp. Quyền lĩnh Tuần phủ Dương Văn Phong cũng tâu xin cứ lưu lại, trừ tính làm việc bắt giặc. Vua dụ : “Hoàng Quốc Điều có chức trách một địa phương, thế mà vô về, phòng ngự sai trái, đến nỗi kích động phát sinh việc biến, tội đó thật không tránh

được. Nay đã tự xin đi tòng chinh, thì chuẩn cho đi ngay quân thứ, đem quân đánh dẹp, hiệu lực để chuộc tội. Chuẩn cho Dương Văn Phong cứ lưu lại làm việc tỉnh ; phạm những sự cơ thích đáng về việc đánh dẹp, võ vể, phải bàn cùng Án sát Nguyễn Viễn Du, thoả thuận mà làm, chờ khi bình định xong, sẽ lại giáng Chỉ tuyên triệu”. Lại thấy biên binh Thuận – Khánh, phần nhiều nhút nhát, bèn phái Cai đội Cẩm y là Phan Đình Viện mang theo 3 người đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng đốc lực, cưỡi ngựa trạm, đến Bình Thuận coi xét chiến trận : kẻ nào lười chạy, lập tức chém đầu ở trước quân, rao cho mọi người biết để nghiêm quân luật.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Tiếp được tin Biên Hoà báo rằng lính tỉnh phái và lính thủ sở Phúc Khánh bắt được tên Man người Bình Thuận, tên là Đình Bá ở núi Chử Điền (thuộc thủ sở Long An giáp thủ sở Định Quan). Tên này nói : nguyên người Man ở Thuận Thành tên là Điền Sư sai nó đem 10 tấm lá bối diệp⁽¹⁾ viết chữ Man đi chiêu dụ các trại Man theo người nguy xưng là La Bôn vương ở núi Con Giun. Bọn thần đã trích số lính các đội Biên hùng ở tấn sở cho về, để tiện đi núi Chử Điền đóng giữ”.

Vua sai truyền dụ cho Tuần phủ Vũ Quýnh tức thì đem tên Man bị bắt ấy tra hỏi xem những tấm lá chữ Man mà nó mang theo đó lời lẽ ra sao, nó đã dụ được những trại Man nào, Điền Sư là người ở trại Man nào, hiện nay ở đâu, nguy xưng La Bôn vương tên họ là gì, bề đẳng được bao nhiêu ? Nhất nhất tâu lên cho mình bạch, rồi lập tức phái biên binh và tư báo cho Bình Thuận bày cách hội nhau nã bắt.

Người bắt được tên Man nói trên được thưởng 30 quan tiền.

Án sát Biên Hoà, Phạm Duy Trinh, đem binh cơ Biên hùng và Tả vệ Ban trực tiến đến tỉnh lỵ Bình Thuận hội tiểu giặc Man. Quyền lĩnh Tuần phủ Dương Văn Phong đem việc tâu lên và nói : “Bọn giặc lén phát, rủ nhau tụ tập ở nhiều ngả : Các khu rừng ở Mai Nương, Thị Ni, Phù Trường thuộc An Phúc ; Thuận Trinh, Thuận Lãng, Húc Lam, Phù Trường thuộc Tuy Phong ; Cần Dữu, Kha Tang, Lịch Giang thuộc Hoà Đa và Kha Tốt, Bà Dân thuộc Tuy Định ; mỗi nơi hoặc 500, 600, hoặc 300, 400, Man, Thổ lẫn lộn, lúc ẩn, lúc hiện bất thường. Thần đã liệu phái quan quân chia làm 2 đạo Ninh Thuận, Hàm Thuận tùy cơ tiểu bắt”.

Vua dụ : “Giặc ấy bất quá là quân ô hợp, thừa lúc sơ hở, gây sự. Nhiều lần quan quân tiến đánh, chúng đã trốn vào rừng rậm. Nay lính Kinh và lính các tỉnh tập hợp hùng hậu để đánh dẹp, tự có thừa sức. Vậy biên binh Tả vệ Ban trực, chuẩn cho tuân theo dụ trước, rút ngay về quân thứ Gia Định. Cũng chuẩn cho Phạm Duy Trinh lập tức mang binh đồng của mình trở về, chuyển đi núi Chử Điền, thám bắt lũ

(1) Bối diệp : lá cây bối đa la ở Ấn Độ, dùng để viết kinh, nên người ta thường gọi kinh Phật là bối diệp.

tội phạm Diên Sư và nguy La Bôn vương. Lại nữa, biên binh dùng ở 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà từ trước đến giờ phần nhiều không đặc lực, đều là bởi người cai quản không chịu hăng hái xông lên trước, binh lính cũng đem lòng trông ngóng, không thiết giết giặc, nên mới đến nỗi sút kém tinh thần. Bây giờ chính nên một phen cổ võ ráo riết hơn nữa. Dương Văn Phong, nhà người nên truyền dụ cho tướng biên binh đồng đi theo, phàm khi giao chiến, nếu suất đội, đội trưởng lùi chạy, chuẩn cho viên quản lĩnh chém đầu để rao trong quân ; nếu binh đồng khiếp sợ không dám tiến, cũng chuẩn cho viên suất đội chém đầu để rao trong quân. Lại nghe nói thổ phỉ Bình Thuận thường coi khinh lính tỉnh của Thuận – Khánh mà sợ lính Kinh. Vậy từ nay, hễ có phái binh đồng của tỉnh phải cho xen lẫn lính Kinh để giúp nhau cho đặc lực. Những lính Kinh xen lẫn đó, lại cần phải giả trang làm lính tỉnh hoặc hương đồng, khiến đảng giặc không thể nhận được, không sợ hãi mà cứ tiến đến nghênh chiến, nhân đó chém giết mới dễ thành công.

“Lại truyền dụ cho binh đồng rằng giặc Man vốn không có tài năng gì khác, binh khí chúng cầm chẳng qua là những đoản đao và nỏ, toàn là những đồ nhỏ mọn, không có vũ khí gì sắc bén. Hướng chi bọn Man núi cứu viện đó lại do thổ dân sai khiến, chúng chỉ cầm đầu hòa theo, càng là vô dụng. Mà những thứ quan quân ta dùng, là voi chiến, là đại bác, oai hùng biết chừng nào ! Điều sang và trường thương không cái nào là không nhạy, sắc, thì đã nắm được tất thắng vạn toàn, còn lo sợ gì nữa ! Từ nay khi lâm trận ai nấy đều nên hăng hái tiến lên giết giặc ; kẻ nào nhút nhát lùi lại thì sẽ bị chém. Như thế, khiến cho mọi người đều tự vươn lên, cố gắng lập công.

“Lại nghe nói thự Lãnh binh Trần Ngọc Thụ, khi gặp việc thường nhút nhát, không đặc lực lắm. Người phải công bằng xét hỏi, nếu Ngọc Thụ quả thật hèn kém vô tài, chuẩn cho lập tức nghiêm hặc để trừng trị, không được nể nang bao che”.

Vua lại dụ Nội các : “Dạo trước, Thổ, Man tỉnh Bình Thuận sinh sự, tóm lại là bởi quan lại dón kém, tham lam, dân mỗi một, lính nhút nhát, đến nỗi kích động gây nên việc biến : nguyên nhân là thế đó ! Nghĩ đến thực rất tức bực. Đối với những quan lại, tướng biên hèn kém, ta đã phân biệt mà giáng, cách rồi. Lại mới đặt tuần phủ, án sát và phủ, huyện, tùy cơ đánh dẹp và vỗ về, để mong làng xóm được yên tĩnh. Duy có cái tệ binh lính hèn nhát, quan lại tham ô, chất chứa đã lâu, nếu không một phen chỉnh đốn quy củ quan lại, làm sáng tỏ lại quân luật, thì sao có thể kích thích họ cho được việc. Vậy sai bộ Lại, ngay ở các nha trong Kinh và ở Bình Định là chỗ hơi gần, chọn lấy 10 người vừa bát, cứu phẩm thư lại, vừa thông phán, kinh lịch ; bộ Binh chọn lấy 30 người gồm những cai đội, đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng và binh lính đặc lực, đã nhiều lần tòng chinh có công trạng, giao cả cho Dương Văn Phong, để xét ở trong tỉnh xem quan lại nào lười biếng, lẽ mề, tham ô ;

suất cơ, suất đội và đội trưởng nào nhứt nhát vô tài, liền tham hặc cách chức để bổ những người mới chuyển ấy thay vào”.

Thư Phó lãnh binh Bình Thuận, Dương Văn Khoa đánh phá đảng giặc ở Lịch Giang, chém hơn 10 thủ cấp. Suất đội Hoàng Văn Trường ở một đạo khác, gặp giặc, thua trận, bị hại. Biển binh đều chạy. Khí giới mất hết về giặc. Việc tâu lên, vua dụ Dương Văn Phong xét kỹ trận đánh ấy, bất cứ suất đội hay binh lính người nào chạy trước, thì chém ngay để rao trong quân.

Quân đạo Thái Nguyên bắt được mẹ, vợ cả và bà con tên nghịch phạm Nông Văn Sĩ cùng đầu mục và đồng đảng giặc hơn 10 tên. Sớ tâu lên, vua phê bảo : “Đã bắt được mẹ và vợ của thủ nghịch thì giặc Sĩ, giặc Thạc cũng sẽ lần lượt bị trói”. Bèn dụ thưởng cho quan quân đi bắt : bạc lạng, ngân tiền, hầu bao gấm và quần áo có thứ bạc khác nhau.

Vua sai viện Cơ mật mật dụ các đại viên thống binh 3 đạo Tuyên, Cao, Thái rằng : “Nay đến tiết tháng 3, trong Kinh, tiết trời còn thấy hơi lạnh, chẳng biết ở nơi quân thứ, đang thời tiết này, khí lam chương có còn nhẹ không. Hiện nay mẹ, vợ, con trai, con gái giặc Vân, giặc Sĩ đều đã bị bắt, lũ chúng chỉ còn chiếc thân chồn lủi, thì việc nã bắt bắt tất phải dùng phí nhiều người. Hướng chi ngày thường, lũ chúng phần nhiều hay giết chóc, phạm thổ dân, không ai không oán đến xương tủy. Duy trước đây, bè đảng chúng còn đông, nên chưa ai dám hạ thủ ngay. Nay chúng chiếc thân trốn tránh, lại thấy triều đình treo giải hậu thưởng, thì người người, chẳng ai chẳng muốn tranh nhau bắt nộp dâng công. Vậy, các người, đại viên thống binh 3 đạo, nên ngay ở huyện Để Định hoặc cách đó một vài ngày đường, ngầm chọn chỗ đất lành, lam chương hơi nhẹ, có thể đóng quân được, lập tức dời quân đến đóng và phao ngôn lên rằng cất quân khai hoàn. Rồi trên các con đường ở Để Định tiếp giáp với nhà Thanh mà giặc Vân phải qua lại và ở những nơi giặc Sĩ, giặc Thạc lần trốn thuộc một dải rừng rú, thung lũng hai bên An Lạc, mật sức cho những người thổ sở tại đã quy phục, xen thêm binh đồng, ngầm đặt mai phục sẵn sàng. Khi chúng được tin phao đồn, tất cho rằng quan quân đã rút về, có lẽ chúng sẽ nhân sơ hở, lên về quê cũ, thì binh đồng phục sẵn của ta đóng ngay tại chỗ, chúng sẽ bị bắt. Đó cũng là một mưu cơ. Nếu có thể bắt sống được dâng nộp, cố nhiên là tốt, nếu tình thế không thể bắt sống được, thì cho phép chém giết, mang đầu về dâng, xét nghiệm đúng thực cũng sẽ chuẩn cho theo lệ đã định mà phát thưởng. Đây là một việc trọng yếu, phải tính cho kỹ”.

“Lại nữa, từ năm ngoái đến nay, quan quân lặn lội núi khe, từng trải gian khổ đã lâu, mỗi khi nghĩ đến, ta chưa một ngày nào nằm yên ! Có điều là những thủ nghịch Nông Văn Vân, Nông Văn Sĩ còn chưa chịu tội, nên không thể không lại phiền phải đóng lâu, để tính cái việc một lần vất vả, sẽ được an nhàn lâu dài. Bọn

người cần phải nghiêm cần tuân theo những phương lược đã dự bảo nhiều lần mà tận tâm điều tra nã bắt, định ngày thành công để tướng sĩ sớm được khai hoàn, cùng nhận thưởng lớn”.

Lại sai bộ Binh truyền dụ cho họ rằng : “Trước kia, đại binh tiến đến Để Định hội tiểu, đều tùy theo những nơi xung yếu, chia đặt đồn trại để phòng chặn và hộ tống lương quân. Nay các tội phạm phản nghịch phần nhiều đã bị bắt, hoặc bị chém, hoặc ra đầu hàng thú tội, một dải địa phương Để Định đã tiệm yên tĩnh, thì những biên binh đóng giữ ấy chắc đã rảnh việc. Vậy, ngoài hai đồn An Biên, thuộc Tuyên Quang, Chợ Rã thuộc Thái Nguyên và những đồn nào quan trọng thì hãy lưu lại phòng thủ, chờ đến ngày khai hoàn sẽ sắp xếp lại cả, còn biên binh đóng giữ các nơi linh tinh đều rút về ngay”.

Sai thị vệ mang đồ thưởng phát cho đạo Tuyên Quang (20 chiếc áo trạn bằng nhung và đoạn đậu 8 đường tơ, 10 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê lóng lánh). Lại sai phái viên Hoàng Văn Diễn mua sa ta may áo (40 chiếc áo sa chên tay) do Hà Nội giao đi Tuyên Quang để đưa đến quân thứ phòng dùng phát thưởng.

Đề đốc Phạm Văn Diễn, Tổng đốc Lê Văn Đức đạo Tuyên Quang tâu nói : “Tướng giặc là nguy Thống chế Nguyễn Quang Khải, nguy Chánh thống lãnh Ma Sĩ Huỳnh, nguy Chánh quản lữ, lữ Tả thắng Chu Tuyển Lược và lữ nguy chánh vệ, chánh cơ, trưởng hiệu cộng 9 tên, đều đến cửa quân đầu thú, bọn thần đã cho lưu ở trong quân, chờ Chỉ. Lại nữa, Chánh đội, hiệp thủ đồn An Biên là Mai Văn Đạo bắt được : con tên nghịch phạm Nguyễn Thế Nga là nguy Chánh quản cơ Nguyễn Thế Thọ, nguy Phó quản cơ Nguyễn Thế Liễu, cùng con Liễu là Nguyễn Thế Trụ. Bọn thần đã đem Thế Thọ, Thế Liễu lãng trì xử tử, giao Thế Trụ cho Tuyên Quang giam cầm. Toàn biên binh phái đi cũng săn bắt được đầu mục và đồng đảng giặc hơn 10 tên, đều đã đem trảm quyết, bêu đầu. Luôn dịp, xin tâu cả việc thụ Phó vệ úy Thắng võ là Phạm Văn Tường ốm chết ở trong quân”.

Vua phê : “Công việc bắt giặc còn tốt nữa !”. Bèn dụ thưởng những người bắt được tội phạm : quân áo, bạc tiền có thứ bạc khác nhau. Nguyễn Thế Trụ, chuẩn cho lập tức trảm quyết. Lũ tội phạm đã ra thú, đều được tha tội trước, cho tòng quân sai phái, làm việc chuộc tội. Duy Nguyễn Quang Khải, Ma Sĩ Huỳnh, từ trước tới sau, cùng với tên Vân thông mưu làm giặc, cũng tha tội cho cả, nhưng phải bí mật quản thúc. Phạm Văn Tường chết vì việc công, gia ơn lập tức cho thực thụ [Phó vệ úy], chiếu theo phẩm hàm cấp tiền tuất”.

Lại có bộ biên do tình phái là Đội trưởng Ma Trọng Lược săn bắt được con tên nghịch Nga là nguy Chánh quản cơ Nguyễn Thế Khôi ở Ngọc Liễn (tên xã, thuộc châu Vị Xuyên). Vua được tin, nói rằng : “Bố con anh em một nhà tên yếu phạm

Nguyễn Thế Nga đều là đầu sỏ giặc, nhiều lần chống cự lại quan quân, tạt trung Nguyễn Thế Khôi lại là kiệt kiệt hơn hết. Thế mà Ma Trọng Lược lòng bắt được, thực đáng khen. Vậy thưởng cho Trọng Lược 100 quan tiền, lại thưởng 1 chiếc áo trận, 1 bộ hầu bao gấm và lập tức thăng tước tử Thế Khôi.

Thụ Tuấn phủ Lạng – Bình Trần Văn Tuấn tâu nói : “Quan đến vùng rừng rú thung lũng Báu Bồng, Báu Tượng thuộc An Lạc, bắt được 6 tên đầu mục giặc cùng súng nhỏ, súng lớn, thuốc súng và khí giới. Lại phái quyền sung Phó vệ úy Hậu vệ Hà Nội Lê Văn Sinh, đến khu rừng ở Hoắc Lĩnh thuộc Kim Mã, bắt được nguy Phó đốc lãnh Bế Nguyễn Thục ; chém được nguy Quản cơ Bế Nguyễn Nghị (4 tên phạm này đều là thổ ty Cao Bằng). Thêm có nguy Phó thống chế Nguyễn Khắc Hoà (nguyên Tri châu châu Thất Tuyền) và hơn 10 đầu mục giặc đến cửa quan, đầu thú, tình nguyện sai thuộc hạ đi dò bắt giặc Sĩ để chuộc tội”. Vua dụ : “Người đã có Chỉ dụ cho rút về ở lý sở tuần phủ cũ rồi. Bộ biên Lê Văn Sinh, được thưởng quân công kỷ lục 2 thứ. Các đầu mục giặc bị bắt ấy đều thăng tước tử. Những tội phạm đã ra đầu thú, đều cho miễn tội, rồi tùy theo cận tiện chuyển giao cho quân thứ Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy hoặc Tạ Quang Cự sai phái, làm việc chuộc tội. Duy Nguyễn Khắc Hoà tội tình nặng hơn, chuẩn cho mang về Lạng Sơn chờ Chi”. Sau đó giết đi.

Sai Thượng thư bộ Binh Trương Đăng Quế kiêm trông coi Tào chính.

Ra lệnh cho viện Đô sát : Từ nay, hễ ở Kinh đóng hoặc chữa thuyền, chuẩn cho phái quan Khoa đạo đến nơi khám nghiệm, nếu được bền chặt, chắc chắn, công việc to tát và là thuyền đồng hạng lớn, đều cứ thực tâu lên, còn những công việc tầm thường, chỉ lấy giấy đảm bảo giao bộ lưu chiếu. Nếu làm không đúng phép, phao phí, gian dối và cấu thả, thì phải hạch.

Chuẩn định : những thợ thuộc các cục ở các hạt, khi được triệu tập về Kinh làm việc, thì quan địa phương phải chiếu theo từng ngày đường mà phát cho lương ăn. Việc này được ghi làm lệ.

Sửa chữa lại thành tỉnh Hà Nội. Sai quan tỉnh vét lính và thuê dân bạt bốt thành theo đúng mẫu cho phù hợp với quy chế đã định (Thành cũ, cao 1 trượng 3 thước, nay đổi làm cao 1 trượng 1 thước 2 tấc).

Án sát Hải Dương, Bùi Quốc Trinh, sai phái biên binh làm việc riêng : hộ tống đám tang vợ về quê nhà ở Ninh Bình. Đường qua Nam Định, Tổng đốc Đặng Văn Thiêm ngăn lại, tư hỏi. Bớ chính Trần Văn Trung bèn đem việc tâu hạch. Trinh cũng dâng sớ nhận tội.

Vua dụ Nội các rằng : “Sai quân nhân làm việc riêng, đã có luật cấm rõ ràng. Hơn nữa, đương lúc đánh dẹp, có làm việc phải sai phái. Ta đã nhiều lần dụ rõ

không được sai lính làm việc riêng. Bùi Quốc Trinh thân làm Án sát, dám vì việc nhà riêng, phái biên binh ra khỏi địa giới làm động đạt đến hạt lân cận phải ngăn cản, bạn đồng liêu phải nêu tên đàn hạch, thực là biết pháp luật mà cố phạm pháp luật ! Vậy sai bộ Lại nghị xử nghiêm ngặt. Bó chính Trần Văn Trung và Lãnh binh Đồng Bá Huyền có lỗi vì không kiểm soát, đều phải phân biệt nghị xử cả”. Khi bản nghị dâng lên, Trinh bị cách lưu, bắt phải trả số tiền thuê cho những người đã bị sai phái. Huyền, có trách nhiệm trông coi quân lính, phạt giáng 2 cấp, Trung giáng 1 cấp.

Ngày Đinh Mão, tiết Thanh minh. Vua thân đón Từ giá⁽¹⁾ đến lăng Thiên Thu⁽²⁾, thấy ở đó, cây tùng, cây thu xanh tốt, đường sá chỉnh tề, bèn thưởng cho văn võ và binh lính giữ lăng một tháng tiền lương.

Bỏ chức Đốc học Quảng Yên. Giao ấn quan phòng học chính cho Án sát kiêm giữ ; phạm việc khảo, hạch, cứ làm theo thể lệ.

Đổi đặt chức Giáo thụ phủ Hải Ninh, chuẩn cho được ở nhà học chính.

Bốn huyện và châu Hoàn Bồ, Hoa Phong, Tiên Yên và Vạn Ninh đều đặt chức Huấn đạo, duy huyện Yên Hưng và châu Vân Đồn không đặt. (Yên Hưng, đất gần tỉnh thành, học trò đến học ở trường giáo thụ ; Vân Đồn chỉ có 2 xã, đến học tập ở nơi gần).

Trước đây, vua thấy nền văn học tỉnh Quảng Yên mới nhóm lên, nên đặt riêng học chính. Đến nay, thự Án sát Lê Kinh Tế, trong tập thỉnh an, nói địa thế tỉnh hạt xa mà rộng, học trò ngày một thêm nhiều, xin đặt thêm giáo chức để giúp việc đào luyện học trò, bèn đổi đặt lại. Giáng bổ nguyên Án sát cách lưu tỉnh Phú Yên là Vũ Đức Mẫn làm giáo thụ phủ Hải Ninh.

Vua dụ các đại viên thống binh 3 đạo Bắc Kỳ và đốc, phủ, bố, án các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng rằng : “Trước đây vì thổ phỉ gây sự, đã phái quan quân chia đạo tiến tiêu, nay sắp thành công. Lại nghĩ : quân nhà vua đánh kẻ có tội, chính là để trừ diệt những tên đầu sỏ, còn những kẻ bị ép theo, cố nhiên không nên trị tội. Nay nên cho tuyên bảo khắp nơi : trừ những đầu mục to trong đảng giặc, lần lượt đã ra thú, liền được khoan miễn tội trước, cho đi tòng quân, làm việc chuộc tội, tên nào chưa thú sẽ liệu cách lừng bắt ; còn những tên đầu mục nhỏ do giặc đặt bậy quan chức và những thổ dân bị giặc ép theo, nay đã đổi mặt, đổi lòng, thì bất cứ đã thú hay chưa thú, đều rộng tha thú, miễn việc tra bắt để chúng đều quay về đồng ruộng, làng xóm, yên nghiệp làm ăn. Bộ biên các đạo và dân xã sở tại không được mượn tiếng tra bắt mà dọa nạt càn bậy, quấy rối hương

(1) Mẹ của Minh Mệnh.

(2) Lăng Gia Long.

thôn. Một khi việc phát giác ra, tất bị trị tội nặng. Phen này đã ra ơn rộng lớn, các thổ dân đều nên mách bảo lẫn nhau, yên phận, giữ phép, mãi mãi làm lương dân của triều đình, nếu còn lại dám nảy sinh thói ác, sẽ giết không tha”.

Đoàn Văn Bạt, Vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo đạo Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận và Dương Văn Khoa, thự Phó lãnh binh tỉnh Bình Thuận, dò biết bọn giặc đóng ở đất Mường Xuân huyện Hoà Đa, bèn tiến đi đánh dẹp. Giặc thấy bóng quân đằng xa, liền trốn chạy vào rừng. Đường núi hiểm trở, không tiện đuổi đến cùng, bèn đốt sạch đồn trại, kho tàng của giặc, trở về đóng ở đất Bá Ky. Quyền lĩnh Tuần phủ Dương Văn Phong đem việc tâu lên và nói : “Đã uỷ thổ dân Kinh Cựu (tên đất) đi mọi nơi hiểu dụ. Có hơn 70 người nam, phụ, lão, ấu đến tình thú tội”.

Vua dụ : “Bọn giặc ấy vốn không có tài giỏi gì, mới thấy quan quân tiến đánh, liền đã sợ bóng gió mà tan vỡ lủi trốn. Nhưng chưa chém giết một phen thực mạnh, chúng chưa biết sợ mũi nhọn sắc bén của quân ta. Nay chúng quần tụ ở xó rừng, lương thực không kế tiếp được, tất phải đến cùng quần thiếu thốn. Vậy chuẩn cho người chuyển sức các bộ biên nghiêm ngặt ngăn chặn những đường lối quân giặc vẫn ra vào ở một dải phía dưới ven núi và dò thám nơi những đầu mục giặc lén lút tụ tập mà đánh giết thực mạnh, lừa phá sào huyệt chúng, thu vét cho kỳ hết số thóc gạo chúng đã tích trữ mà phát cho dân bị tai nạn, khiến chúng không còn gì ăn, thì không khỏi mười ngày, tất đều chết đói. Lại truyền đi khắp nơi : nếu kẻ nào ra thú đều được miễn tội, cho trở về quê cũ nhận lấy cơ nghiệp làm ăn, yên sống. Kẻ nào có thể xuất lực bắt được những tên đầu sỏ nổi loạn là bọn giặc Giảng, giặc Văn, thì đem giải nộp, hoặc giả sức không bắt nổi, thì báo và dẫn quan quân đến bắt, thế chẳng những được tha tội mà lại được hậu thưởng”.

Dương Văn Phong lại tâu nói : “Trước đây, thổ dân xung quanh tỉnh có hơn 60 người chưa theo giặc, đã bị nguyên Án sát Phan Phu giam giữ, nay xin thả ra. Lại nữa, chị gái tên trọng phạm Nguyễn Văn Nguyên là Thị Tiết (vợ Cai đội thuộc tỉnh Nguyễn Văn Thuận. Thuận là con nguyên Chương cơ Thuận Thành Nguyễn Văn Tá, bị giam vì việc bảo cử tên nghịch Văn làm phân tri đốc thúc thuế Man) và em gái là Thị Cán Oa (vợ tên Tố, đồng đảng giặc), vì là thân thuộc phạm nhân nên bị giam, chờ xử án. Nay chúng khẩn khoản xin cho phép được nhờ người bảo lãnh, để ở ngoài tiện việc chiêu dụ dân Thổ, Man ra thú. Vả, tục Thổ, Man, trọng đàn bà hơn đàn ông, mà hai thị này đều là hạng đàn bà kiệt kiệt, Man núi một dải Hàm Thuận, Ninh Thuận phần nhiều là tôi tớ, nếu cho hai thị ấy chiêu dụ thì dân Man tất sẽ nghe theo mà vây cánh bọn giặc Dao tự khắc tan rã. Vậy xin nên theo sở nguyện của chúng”. Vua y cho.

Tập thỉnh an của thự Án sát Bình Thuận, Nguyễn Viễn Du có nói : “Số tù phạm trước được đồn bỏ làm trấn binh có 60 tên trước kia đã chia giao về dân xã quản thúc, chúng đều yên phận, giữ phép, không dám làm bậy. Nay nhân có giặc man xuẩn động, chúng tình nguyện đi tòng quân trở sức để chuộc tội. Vậy nghĩ nên mở xiềng khoá cho chúng đồn làm một đội, liệu cấp cho khí giới, tiền, gạo, sai đi tòng chinh”. Vua dụ sai phân phát chúng đi theo quan quân các đạo, sung làm tiền khu, chớ để tụ làm một đội ; tên nào nhất, lùi, liền chém đầu trước quân để cho công chúng biết.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835] mùa xuân, tháng 3.

Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, lĩnh bảo hộ Trấn Tây thành, tâu nói : “Cứ như bọn Thi Kê, Sa Tháp, quan Phiên được phái giữ phủ Hải Tây đã báo, thì Đầu mục nước Xiêm, Bô Nô Mẹ Tri là tên Nộn và tên Giao, dẫn 300 quân Xiêm, hơn 20 voi và ngựa, đóng ở bờ bên nam sông Cầm-Bông-Trắc, nói phao lên rằng Nặc Ong Giun sai chúng đến đây, có ý muốn lừa gạt dụ dỗ dân Phiên. Bọn thần đã phái thêm lính Phiên đi theo lũ Thi Kê canh phòng tuần tiễu. Chúng liệu biết mưu chước không thi hành được, bèn lui về sóc Cầm Sư.

“Lại cứ như quan Phiên ở phủ Sơn Phủ là Ốc Nha Na Chiên Na Tiên đã báo, dò thám biết rằng tướng Xiêm là Phi Nhã Lạc Ni Côn từ thành Vọng Các, đem 4.000 quân đến đóng ở mường Ba Thắc và các Man từ Ba Thắc trở ra phía ngoài, tiếp với đầu nguồn thuộc Biên Hòa và Bình Thuận. Nay, Bình Thuận có việc biến, bọn thần đã mật tư quân thứ Gia Định và các tỉnh Biên Hòa đều biết”.

Vua phê bảo rằng : “Tự chúng cứ làm rối rít lên, còn ta thì đã có phòng bị, có thể không lo ngại gì. Đến như [Cao Miên] và dân thổ Bình Thuận vốn không can thiệp với nhau, mà đất lại xa cách ; hơn nữa gần đây có tin báo rằng tỉnh này, Cao Miên không để cho dân thổ lấn vào, thì hai bên không thể thông với nhau được, là rõ ràng lắm”.

Nguyễn Văn Chấm, tên đầu sỏ giặc ở trong thành Phiên An cũ, cho rằng quân quan bốn mặt đào đường hầm, đắp lũy đất bao vây, chẳng sớm thì muộn, thế tất bị phá. Nó bèn mưu với bè đảng, dự bị cơm và muối, ra ngoài thành, quyết chiến, đột

mở một lối trường lũy ở góc sau bên hữu, theo thượng đạo mà đi. Chấm đặt nghịch Hàm điều bát, tập hợp đồ đảng cảm tử hơn 300 tên, nhân đang đêm, lên ra bắc thang treo lên lũy. Nghịch Chấm ở trong thành, chuẩn bị voi chiến, đem vợ con nghịch Khôi để đợi.

Tướng quân Nguyễn Văn Trọng tức thì thân hành đốc suất biên binh ở tấn sở đánh nhau với giặc. Lãnh binh Mai Công Ngôn đương đầu tiến lên trước, chém giết được một tên giặc. Giặc xúm lại đâm : Ngôn bị nhiều vết thương ở mình. Trọng cũng bị trúng đạn. Quân ta hết sức đánh mạnh, giết được nguy Thống đồn của giặc là Nguyễn Văn Hòa và bè lũ nó hơn 100 tên, thu được súng điều sang và gươm cờ rất nhiều. Các Tướng quân Tham tán và Lãnh binh đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : "Bọn giặc đêm ra huyết chiến, định phá vây chạy trốn. Quân quan ta lại hăng hái chặn đánh, giết được khá nhiều. Thật rất đáng khen. Tướng quân Nguyễn Văn Trọng chính mình dẫn đầu quân lính, hiện bị thương nặng, dũng cảm như thế, thực không phụ với trách nhiệm đại tướng. Dưới tên của Trọng có ghi giáng 2 cấp, nay cho khai phục hết, lại gia quân công 1 cấp, thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn, 1 nhẫn vàng mặt ngọc kim cương. Lãnh binh Mai Công Ngôn, chính tay giết giặc, mình bị nhiều vết thương, lại càng tỏ ra can đảm hăng hái lắm ! Chuẩn cho thưởng thụ Chương cơ, lại gia quân công 1 cấp, thưởng 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 1 nhẫn vàng mặt ngọc kim cương. Lãnh binh Lê Sách, Vệ úy vệ Phấn dũng Tôn Thất Đường và Phó vệ úy vệ Quảng nghĩa Tôn Thất Cung là những người đem quân đến cứu viện, đều thưởng quân công gia 1 cấp. Thự Vệ úy vệ Hoàn dũng Nguyễn Văn Ký, thự Phó vệ úy Đoàn Văn Sách, thự Phó vệ úy vệ Tả nhị Nguyễn Văn Khánh, thự Phó vệ úy vệ Phấn dũng Phan Công Quý đều cho thực thụ ngay. Quyền sung Phó vệ úy vệ Tả nhị Vũ Phi Giám và quyền sai Phó vệ úy vệ Biên Hòa Nguyễn Văn Đề đều bổ làm Chư quân Phó vệ úy. Cai đội Thủy vệ Quảng Ngãi, Trương Văn Sâm thăng bổ Phó vệ úy. Lại đều thưởng mỗi người 1 áo nhung vải, 1 quần nhiều điều, 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê. Phó suất đội vệ Quảng Ngãi Lã Văn Ngột và lính vệ Cẩm y Trương Văn Tiến đều có chém được giặc, chuẩn cho bạt bổ Lã Văn Ngột làm Chánh đội trưởng suất đội, Trương Văn Tiến làm Cẩm y Đội trưởng ; lại thưởng thêm mỗi người 5 lạng bạc. Các thị vệ Dương Phúc Tú, Hoàng Văn Mão, Trần Khắc Cư, đều thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Biên binh thưởng chung 1000 quan tiền.

"Vả, nay thế giặc ngày một cùng quẫn lắm, chẳng sớm thì muộn, tất phải đến chịu giết cả. Các tướng quân, tham tán và lãnh binh phải nên tuân theo chỉ dụ nhiều lần nghiêm sức, phòng giữ, không được sơ hở. Về việc đào đường hầm quanh co, đắp cao núi đất, hằng ngày nên có chương trình giờ giấc, để cho chóng có công hiệu".

Lại sai thị vệ mang sâm Cáo Ly cấp cho Nguyễn Văn Trọng 3 chi, Mai Công Ngôn 2 chi.

Hộ bộ bàn tâu, cho rằng 6 tỉnh Nam Kỳ, từ sau khi trải qua sự biến, chi phí rất rộng, mà của chứa thì chưa đầy đủ. Nay thóc lúa được mùa, giá gạo hạ xuống. Xin nên mua thêm thóc với giá thỏa thuận : mua cho Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường mỗi tỉnh 100000 hộc ; mua cho Biên Hòa 30000 hộc ; mua cho An Giang 70000 hộc ; Hà Tiên chưa có kho, nên mua gạo đủ chi dùng trong 1 năm ; lại do An Giang chuyển vận đến 10000 hộc thóc, để làm của dự trữ thường dùng.

Vua bảo rằng : “Hà Tiên, bắt tất trữ nhiều, chỉ từ An Giang chở đến 5 000 phương gạo để làm lương thường là đủ. Còn các tỉnh khác đều cho làm theo như lời bàn”.

Lại ra lệnh cho Bình Định và Phú Yên tải 200000 quan tiền kho đến Gia Định, rồi trích giao cho Vĩnh Long và Định Tường mỗi tỉnh 80 000 quan.

Đắp thành Trấn Tây (lòng thành rộng 45 trượng ; thân thành ngoài trồng tre và cây, trong đắp đất cao 9 thước 9 tấc, chân dày 1 trượng 8 thước, mặt dày 3 thước 6 tấc. Ngoài thành, 4 góc có hào rộng 3 trượng 1 thước 5 tấc ; ở trước cửa, hào rộng 5 trượng 8 thước 5 tấc, đều sâu 1 trượng). Đốc phủ lĩnh bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương tâu nói : “Đồn An Man cũ khuôn khổ chật hẹp, lại kề sát bờ sông, dễ bị sức nước chảy xói. Nay đã đổi là thành Trấn Tây, nên mở rộng quy mô, để cho chỗ biên phòng được mạnh mẽ. Bọn thần đã phái biên binh và vát Phiên binh khởi công đắp thành, đào hào, liệu xây dinh thự, nhà cửa và kho đụn ở chỗ đất cao sáng, cách đồn cũ hơn 50 trượng về phía tây nam, có thể chứa được vài nghìn người ở để canh giữ”.

Vua dụ rằng : “Quân và dân sở tại bị sai phái nhiều việc. Ta vốn coi trọng việc dùng sức họ. Nay đã điều bát họ làm việc rồi, không thể giữa chừng thôi được. Vậy phải trừ liệu làm thế nào để cho công việc sớm xong, người ta không kêu khó nhọc mới được”.

Vua cho rằng việc phòng bị biên giới ở Hà Tiên, nay bớt gắng, bèn rút Nguyễn Đăng Huyền, Lãnh binh An Giang, về tỉnh cung chức. Chuẩn cho 2 tháng 1 lần đến thành Trấn Tây, hiệp đồng với lữ chánh phó lãnh binh ở thành, thao diễn biên binh, 1 tháng lại về. Những biên binh ở Kinh phái đi và ở các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc đến đóng giữ Hà Tiên cộng với 1000 người, cũng ra lệnh cho liệu trích một nửa chuyển đóng ở An Giang ; còn một nửa thì cho cùng với 500 người do An Giang điều đến, vẫn cứ ở lại để phòng thủ.

Lập đồn điền ở tỉnh Hà Tiên. Vua dụ bộ Binh rằng : “Đất Hà Tiên còn nhiều nguồn lợi, mà nay tình hạt vô sự. Vậy dụ sai Tuần phủ Trần Chấn, phỏng theo cách

đồn điền đời cổ, chọn những chỗ đất có thể cày trồng được, cấp trâu cày và đồ làm ruộng cho biên binh trú phòng ở đấy, khiến họ vừa cày ruộng, vừa thao diễn và cho họ được ăn dùng những thóc gạo, hoa lợi do họ đã làm được. Đợi sau 1, 2 năm thành điền rồi, mới lấy thóc lúa, hoa lợi ấy sung làm khẩu lương. Nhà nước chỉ cấp cho tiền lương, không phải phát gạo, để làm cái chức lâu dài.

“Lại mộ nhiều dân nghèo khai khẩn cày cấy. Phàm lúa giống, trâu cày và đồ làm ruộng đều do Nhà nước cho vay mượn, đợi sau ruộng đất thành thuộc, thức ăn của dân hơi đầy đủ, thì lại bắt nộp trả các thứ Nhà nước đã cho mượn trước. Cần làm cho được đủ lương ăn và đủ gạch quân, có thành hiệu rõ rệt”.

Sau đó, Trần Trấn chọn được vùng thôn Bình An, xã Mỹ Đức (thuộc huyện Hà Châu, gần đồn Chu Nham), đều có đất bỏ không, có thể xây cất được, bèn liệu địa thế rộng, hẹp, xin vát lính cơ Hà Tiên (nguyên là dân Phiên vốn quen thủy thổ) 50 người giữ đồn Chu Nham, 100 người đến chỗ gần đó cày cấy ở đồn điền Bình An : hễ khi việc làm ruộng đã rồi, thì lại luyện tập thao diễn. Lại chiêu mộ dân nghèo ở hai huyện Kiên Giang, Hà Châu, cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng và thóc giống để khai khẩn. Vua y cho.

Bộ Hình đem bản án nghị xử những thân thuộc của các nghịch phạm ở thành Phiên An cũ dâng lên.

Vua dụ Nội các rằng : “Án này, năm trước, bộ đã tâu lên. Ta nghĩ mạng người là trọng, chưa nỡ vội làm tội ngay, có ý muốn cho bọn phản nghịch sớm quay đầu lại, thì những người bị tội lây ấy may được khoan giảm. Nhưng lũ giặc kia mất hết lương tâm, cố chết giữ cô thành, kéo dài đến hàng năm, hàng tháng, đến nổi tướng, biên binh, đồng đi vây đánh, gián hoặc có người bị thương và chết. Tội ác của chúng thực nặng lắm ! Vậy những kẻ thân thuộc phải tội lây ấy, nên lập tức chém giết đi, để yên ủi vong linh những tướng sĩ chết trận và hả lòng căm giận của tôi con trong nước. Nhưng trong bọn giặc ấy có kẻ là đầu mục cừ khôi, có kẻ là đầu mục nhỏ nhặt, chuẩn cho trích ra 23 người thân cận với những kẻ nguy xung từ thái khanh, thiếu khanh, phó tướng, đô quản lĩnh, phó đô quản lĩnh, tham tán, chánh vệ trở lên, đều chém ngay trước. Những kẻ thân thuộc nào đáng khép tội bắt làm nô, thì phát đi làm nô ngay. Còn những thân thuộc của các nguy từ thiêm sự, lang trung, chủ sự, cai cơ, cai đội, phó đội, đội trưởng, thứ đội trưởng, trưởng hiệu, tùy hiệu, điển quân, điển bạ trở xuống thì hẵng giam giữ lại”.

Những tên phản nghịch ở Trấn Ninh thuộc Nghệ An là lũ nghịch Khuyết, nghịch Huống viện dẫn tướng Xiêm là Phọc Nha Lạt Xà Linh, đem hơn 1000 quân Xiêm – Lào ở đồn Nùng Khai lấn cướp huyện Quảng (phủ lý cũ), huyện Khâm. Thiêu Xá Ly cùng thổ mục, thổ binh đánh nhau với giặc, không lợi, đều chạy cả.

Đồng Tri phủ Nguyễn Trọng Dụ thấy mình quân ít, khó chống lại được, bèn bỏ phủ lỵ, rút đóng ở xứ Lam Cốt. Các Suất đội Trần Đăng Úy, Nguyễn Bá Cường do tỉnh phái trước, vừa đem quân đến, thì đang đêm liền lên về. Bớ chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Mai Thăng Đường nghe tin báo, bàn ủy Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ mang hơn 500 biên binh đến ngay đồn Mường Then (đầu địa phận huyện Kỳ Sơn) đóng lại canh giữ để làm thanh viện. Rồi làm sơ tâu về tình hình Trấn Ninh thất thủ và sự nhút nhát của những người do tỉnh phái đi.

Vua dụ rằng : “Nghịch Khuyết, nghịch Huống trước đây manh tâm phản bội, một khi đã bị quân quan tiến đánh, liền chạy trốn sang Xiêm, để cầu tạm sống. Nay còn dám viện dẫn dư đảng Xiêm – Lào xâm lấn Trấn Ninh, chẳng qua là chúng theo lối năm trước mà dở trò đó thôi, chứ không thể làm gì được. Nhưng Trấn Ninh cũng là biên thù của ta, há nên cho lũ kia gây sự ? Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đã mang quân tiến đến Mường Then, chuẩn cho vét lấy lính tỉnh và xen thêm 500 lính Kinh trú phòng tiếp tục đi đến để cho quân lực được hùng hậu. Rồi chuyển sức cho Nguyễn Văn Kỳ phái người đi dò thám tình hình hiện tại ở Trấn Ninh, một mặt báo lên, một mặt đợi quân quan chuyển sau hội lại tiến đánh. Nếu nghe thấy quân ta đến, giặc đã chạy trốn trước, thì nên tức tốc tùy tiện xếp đặt, rồi sớm rút về. Nhược bằng giặc cứ mù quáng không sợ chết, dám chống ra mặt, thì nên một phen đánh giết rất dữ, cần chém hoặc bắt cho được nghịch Khuyết, nghịch Huống và đầu mục giặc Xiêm đưa đến làm án. Còn Trần Đăng Úy, Nguyễn Bá Cường là hạng võ biên hèn nhất, đều cách chức và giao dưới quyền Nguyễn Văn Kỳ, cho chúng làm tiền khu để hiệu lực. Nếu chúng lại còn nhút nhát chùn lại, thì chém đầu ngay ở trước quân để cho mọi người đều biết”.

Lại thấy Hà Tĩnh gần đây giặc đã im lặng, nên rút về tỉnh những biên binh do Nghệ An phái đi trước, hiệp sức bắt giặc. Lại sai Nguyễn Cửu Ngộ thụ Phó vệ úy Trung vệ Long võ, đốc suất biên binh trú phòng ở Hà Tĩnh, gáp đến Nghệ An, theo Nguyễn Văn Kỳ làm việc bắt giặc.

Điều động : thú binh, Trung vệ Hồ uy ở Ninh Bình chuyển đi trú phòng ở Nghệ An ; thú binh vệ Trang võ dinh Thần sách ở Nam Định chuyển đi trú phòng ở Ninh Bình.

Ra lệnh chọn các đội trưởng ở Thị vệ, Hộ vệ và Cẩm y lấy 4 người mạnh dạn, đi đường trạm, đến Mường Then, theo Nguyễn Văn Kỳ sai phái, đốc suất đánh dẹp.

Tha Hoàng Đăng Thận, võ biên phạm tội, phát vãng đi quân thứ Trấn Ninh để hiệu lực.

Ra lệnh cho bộ Hộ xét số thợ ở 6 tỉnh Nam Kỳ nên để lại, hay nên bớt đi và thể lệ tha giảm thuế, bàn cho thỏa đáng, rồi tâu lên.

Bây tôi ở bộ tâu nói : “Thợ ở các cục từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Định, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến Bắc Kỳ, hằng năm thường được gọi đến tập hợp ở Kinh, cũng có khi đến tỉnh để làm việc, thì thuế thân của thợ ở toàn cục vẫn nên hiểu lệ chia ra từng phần mà tha hay giảm. Còn sự thể ở 6 tỉnh Nam Kỳ thì lại khác : ở tỉnh, gián hoặc có lúc đòi đến làm việc, nhưng cũng không có mấy. Nếu hát khái y theo nghị cũ, tự do bộ Công chiếu nghị mà làm, lại thấy bận rộn hơn. Và lại, dân Nam Kỳ phần nhiều hay lánh chỗ nọ đến chỗ kia. Những kẻ, ban đầu vào làm thợ ở các cục, chỉ là mượn chỗ để tạm bợ trốn đi lính và dao dịch, chứ không phải toàn là người lành nghề. Như vậy có lẽ nên liệu bắt quay về sở dân. Nhưng ở xa, khó mà phỏng đoán tình hình được. Xin do các đốc, phủ, bố, án các tỉnh cùng với các hộ biệt nạp thuế sản vật, xét xem người nào nên để nguyên ngạch, người nào nên bắt về dân, hết lòng trừ tính nghĩ định, mới là chu đáo”. Vua chuẩn y tâu.

Khi các tỉnh dâng sớ, phần nhiều nói khác nhau. Bây tôi ở bộ bèn bàn xin : Trong các bộ thuộc các cục, duy có hộ làm than ở Gia Định là nhiều, nên trích ra, miễn về dân, khai báo sổ đinh, lựa chấm làm lính (nguyên ngạch 997 người, liệu để miễn 100 người). Các tỉnh khác đều để nguyên ngạch. Tự trung cũng có loại thợ không cần thiết như thợ sơn, thợ làm lược đã có số nhất định rồi, có khuyết cũng không mộ nữa. Còn về thể lệ tha giảm thuế : ở cục nào có tập hợp thợ làm việc, thì theo từng ngày, cấp cho tiền và gạo (mỗi người tiền 20 đồng, gạo 1 uyen). Một tháng trở xuống, không nên chiết trừ dao dịch và thuế khóa ; 2 tháng, xin giảm cho phần 10 ; 3 tháng, giảm 4 phần 10 ; 4 tháng, giảm 5 phần 10 ; 5 tháng, giảm 6 phần 10 ; 6 tháng trở lên thì chiết trừ cả.

“Lại nữa, những dân lậu đinh đi sang hạt khác, sung vào làm việc ở các nha thì đều cấm chỉ. Nếu người nào đổi tên người khác, hoặc đổi tên lại ra làm việc, hề phát giác ra thì trị tội nặng, rồi lại đưa đăng vào sổ ở nguyên quán để ngăn chặn cái trốn chỗ này, đến chỗ khác”. Vua chuẩn y.

Ở Kinh đô, trước đây, vì có gió bắc hại lúa, giá gạo cao vọt. Vua nghĩ : Muốn cho gạo lưu thông, để dân ăn được dồi dào, bèn xuống dụ chuẩn cho các quan ở kinh từ nhất phẩm đến cửu phẩm, cùng các thư lại và binh lính, về tháng này, được hưởng trước tiền lương 1 tháng sau, giảm giá, chiết cấp cho bằng thóc có thứ bậc khác nhau (nhất, nhị phẩm : 5 học ; tam phẩm : 4 học ; tứ phẩm : 3 học ; ngũ, lục phẩm : đều 2 học ; thất phẩm : 1 học ; bát cửu phẩm đến thư lại : đều nửa học⁽¹⁾). Mỗi học trị giá 2 quan 3 tiền, giảm làm 1 quan 6 tiền).

(1) Nguyên thư không chua binh lính được bao nhiêu thóc.

Ra lệnh cho Chương Hữu quân Nguyễn Văn Xuân đốc suất binh thuyền, theo đường sông, tải 80000斛 thóc ở Quảng Trị về kho Kinh. Lại dụ Tuần phủ Gia Định là Đoàn Văn Phú phái người đến tỉnh Vĩnh Long, Định Tường mua gạo với giá nâng lên, giao cho thuyền công chở đến Kinh nộp.

Bộ Hộ chọn bổ viên chức sung làm chủ thủ ở kho Kinh, theo lệ làm tập tâu và nói : “Họ là một lại dịch, từ nay về sau, hễ có chọn bổ, xin làm tờ tư cho bộ Lại chiếu biện, ngõ hầu khỏi tâu nhầm lên”. Vua y cho.

Bố chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Trần Thế Nho ở Bắc Ninh tâu nói : “Mộ thêm lính người Nam sung làm Tiền vệ và Hậu vệ Bắc Ninh, lại thừa 1 đội sung bổ làm đội Tam Tuần thành”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Lính người Nam ở các tỉnh Bắc Kỳ bấy nay sai phái vẫn có tiếng là đặc lực, nhiều lần đã sai mộ thêm, cốt mong những lính lựa được đều là người Nam Kỳ thực sự, thân thể khỏe mạnh, để phòng lúc lâm sự mà dùng, không phải chỉ lấy con số được nhiều mà thôi. Nay tỉnh Bắc Ninh chiêu mộ vừa hơn 1 tháng, đã được 1050 người, chưa thể biết được trong đó có sự trà trộn giả mạo hay không. Vậy, ra lệnh cho Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Đăng Giai và Trần Thế Nho lại điếm xét lại : Nếu tất cả từ quê quán, họ tên đến hình dáng quả thực là người Nam thì cứ thực tâu lên. Nếu có người Bắc lẫn lộn vào thì cũng chuẩn cho xét thực, trình bày thẳng lên. Nhược bằng chuyên dựa vào những kẻ đầu mục mà mộ phiếm, chỉ cốt nhiều người, để cho côn đồ và giặc trà trộn vào, thì lỗi nặng khó từ chối được”.

Đặng Văn Thiêm, Tổng đốc Định – Yên và Trịnh Quang Khanh, Tuần phủ Hưng Yên tâu nói : “Đến khám chỗ đoạn cũ sông Cửu An, từ xã Bằng Ngang đến xã Ba Đông dài hơn 3300 trượng, có 2 chỗ hình thế rất quanh co, phải nên cắt sửa lại (một chỗ từ xã Mai Viên và chỗ giáp giới xã Bằng Ngang, ven bờ sông đến cầu xã Tạ Xá, dài hơn 300 trượng. Một chỗ từ cầu xã Nhân La đến cuối địa giới xã Bình Lôi, dài hơn 200 trượng). Chỗ khác thì nhân cũ, mở rộng ra (đều rộng 12 trượng, sâu 6 – 7 thước). Duy những ruộng bị lấy để đào sông, lúa đương tốt nhỏ đi thực đáng tiếc ! Phương chi thượng tuần tháng 4, lúa đã dần chín, nước sông mùa hạ cũng sắp lên. Vậy xin hãy tạm hoãn, đợi đến khi mùa làm ruộng xong, sẽ tiếp tục”. Vua chuẩn y lời xin.

Trịnh Quang Khanh lại tâu nói : “Trước đây, việc tạm quyền đắp đê ngăn, tiền thuê nhân công so với giá bộ Hộ đã định, trội lên hơn 400 quan. Vậy xin truy thu để nộp vào kho”.

Vua dụ rằng : “Hạt người trước đã bị nạn lụt, ta đã vì dân, tìm nhiều phương pháp để cứu chữa. Việc thuê mướn đắp đê lại trả giá hậu để cho dân được sống đời

Đào, chứ không sên tiếc gì ! Huống chi tiền đã vào tay dân, sao nỡ truy thu lại nữa ?
 Vậy cho miễn đòi”.

Đóng lại thuyền hiệu Thụy Long. Sai Đoàn Kim, thự Chương cơ Nội thủy, trông coi việc ấy. Lại ra lệnh cho Gia Định đóng thuyền Cự hải đạo và thuyền Hải đạo mỗi thứ 1 chiếc và 2 chiếc thuyền Tiểu hải đạo, sung vào cho đủ ngạch thuyền ở Kinh.

Sai Nguyễn Văn Vân, Vệ úy nhị vệ thuộc Hữu bảo đem biển binh đến thành Trấn Hải thay phiên canh giữ.

Thăng Lê Văn Trung, Thông chính Phó sứ, quyền làm công việc bộ Lễ, lên thự Thông chính sứ, biện lý công việc bộ Binh.

Đặng Văn Thiêm, Tổng đốc Định – Yên, dâng sớ xin về Kinh châu vua.

Vua dụ rằng : “Hiện nay, hai mặt biên thù công việc lớn chưa xong ; hạt người may được yên ổn, người càng nên để ý vỗ về dân chúng, để xứng đáng với nhiệm vụ đã giao cho người phải làm thành tựu, đời sau này sẽ vời về Kinh cũng chưa muộn”.

Dương Văn Phong, quyền lĩnh Tuần phủ Thuận Khánh tâu nói : “Cứ như quân thứ 2 đạo Ninh Thuận, Hàm Thuận đã báo thì tin dò thám cho biết rằng bọn giặc ở các xứ Trà Phú, Trà Đôn, Công Sơn, Định Sơn đều là loại nhỏ nhất linh tinh, khi quân quan tiến đến thì chúng liền lẩn trốn vào rừng. Duy một bọn ở Kha Lung (tên đất thuộc huyện Tuy Định), đông đến 600, 700 tên, thần đã sức cho Vệ úy Đoàn Văn Bạt, thự Lãnh binh Trần Ngọc Thụ và thự Phó lãnh binh Dương Văn Khoa, liệu cơ vây đánh. Lại nữa, ở cửa quân, Nguyễn Đức Lễ, quyền Phó vệ úy Hữu vệ dinh Thần cơ đóng ở trạm Thuận Mai, có thổ dân đến tình nguyện đi dụ thổ phỉ, thần đã cho đem nguyên bản hiểu thị dịch ra tiếng Thổ, sai đi báo cáo khắp nơi. Và lại, địa thế tinh hạt rộng mênh mông, bọn giặc hò nhau quần tụ ở nơi rừng rậm. Quân trong bình hạt có hơn 3.000 người, phải chia phái đi nhiều ngả. Vậy chú để Tả vệ Ban trực lại tòng chinh để cho sức quân được thêm hùng hậu”.

Vua phê bảo rằng : “Việc bắt giặc, không nên công trạng gì, quân nhiều có ích thì ! Người thực vô tài, khó đương nổi việc nặng”. Bèn xuống dụ rằng : “Trước đây, giặc Man ở Bình Thuận ngu dại nổi lên, ta đã chuẩn cho người, Dương Văn Phong, trước đi quyền lĩnh Tuần phủ, Nguyễn Viễn Du làm thự Án sát, tùy nghi đánh dẹp nay vỗ về, cầu làm cho xong sớm. Đến nay đã hơn một tháng rồi, thế mà vẫn không làm được một chút mưu lược ! Nói về đánh dẹp thì bộ biên đã phái đi, không hề thấy có công hiệu gì ! Nói về vỗ về, thì từ trước tới nay, số người đến đầu thú cũng không được nhiều. Vậy dù biết người khó gánh vác được nổi trọng trách ! Huống chi, cứ như lời tâu thì giặc Man chỉ là loại tiểu yêu, tản mát ẩn nấp ở rừng rậm.

Người hiện có hơn 3000 quân hùng mạnh, đem họ đi tiêu, tự có thừa sức. Thế mà không nắm được mưu kế thắng địch, làm cho đúng cơ nghi, chỉ căn cứ vào thám báo, phái quân chia đi nhiều ngả, đến nỗi không nên công hiệu gì ! Cuối cùng vẫn không tỉnh ngộ hối cải, lại còn xin để Tả vệ Ban trực lưu lại. Thật là chỉ những hoang mang cưỡng quít ! Thử nghĩ : thổ phỉ như thế, thì dùng mấy vạn binh đồng mới đủ thỏa nguyện các người ? Vậy, Dương Văn Phong tức thì giáng 2 cấp, Nguyễn Viễn Du giáng 1 cấp”.

Phong lại tâu nói : “Vệ binh Bình Thuận, từ Gia Định về, chỉ còn hơn 70 người. Nếu y theo ngạch cũ, bắt điền vào, thì sợ thêm phiền nhiễu. Và, đường trạm ở tỉnh hạt, 5 trạm từ Thuận Mai đến Thuận Võng, phần nhiều chưa được hoàn phục. Trước đây, vất cơ binh chia đóng ; nay xin rút về hàng ngũ, rồi hạ lệnh cho phủ huyện sở tại xét sổ cũ của những hương đồng ấy, chọn lấy 255 người chia làm 5 đội, tùy sự cần tiện, chia ra canh phòng. Mỗi trạm 1 đội, mỗi đội có 1 quyền trí ngoại ủy suất đội, 50 dân đồng, gộp với lính trạm cùng ứng trực việc công. Hằng tháng cấp cho mỗi người 1 phương gạo, đợi khi lính trạm được đủ số, sẽ thả cho họ về làm ăn”. Vua chuẩn y lời tâu.

Bỏ Bùi Công Huyền, Vệ úy vệ Cẩm y làm Đề đốc quân vụ Bình Thuận, cấp cho ấn quan phòng. Chuẩn cho do đường trạm, gấp đi quản lĩnh quan quân thuộc tỉnh [Bình Thuận] và các tỉnh khác, đốc suất việc đánh dẹp.

Vua dụ Huyền rằng : “Nay giặc Man tụ tập ở sào huyệt Kha Lung đến hơn 600, 700 người, còn thì ở tản mát linh tinh, tất cả chẳng mấy, không đủ làm cản trở được. Nay, đạo dùng binh, họp lại thì mạnh, chia ra thì yếu, bất tất động tí thì lại phân phái làm cho quân lực trở thành mỏng mảnh trống rỗng. Vậy, khi người đến tỉnh, nên điều quân lính ở vào một chỗ, để cho sức quân được đông đủ dày dặn. Rồi chia đường tiến lên, hẹn kỳ, dồn sức, trước hãy đánh giết hết sạch bọn giặc lớn ở Kha Lung ; rồi sau nhằm xem bọn chúng hãy còn lẩn lút tụ họp ở chỗ nào thì lần lượt trừ khử hết, mới có thể định ngày thành công mau chóng được.

“Lại nữa, Bùi Công Huyền, người là người do ta lựa chọn phái đi cầm quân đánh giặc. Từ Hoàng Quốc Điều đến lãnh binh và quản vệ trở xuống, đều cho thuộc quyền điều khiển của người. Tự trung lại ai là người mạnh dạn háng hái giết giặc, đích thực có công trạng thì cho cứ thực tâu lên, để đợi Chi khen thưởng. Nếu ai hơi nhút nhát, chùn lại, thì theo quân pháp trị tội ngay.

“Còn biên binh Tả vệ Ban trực, cũng chuẩn cho người lựa tính tình hình, nên để thì cứ lưu lại sai phái ; nếu thấy quân dùng để đánh dẹp đã đủ rồi, thì thả cho họ về quận thứ Gia Định”.

Lại phái Lê Đức Tiệm, Giám sát Ngự sử đạo Hải An, đi theo Bùi Công Huyền giúp đỡ công việc quân cơ, kiêm làm giấy tờ. Hễ có việc gì nên tâu thì cùng đứng tên.

Giặc Man ở Bình Thuận tràn qua Giang Mang, Thạch Bích (đều là tên đất) thuộc nguồn Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Các thuế Man⁽¹⁾ sợ hãi, tản đi nơi khác. Bố chính Nguyễn Văn Điển và Án sát Nguyễn Bá Thân tức thì phái úy Nguyễn Công Nhân, Quản cơ Hòa thắng và Tổng Hữu Quỳnh, Thành thủ úy, đem 300 lính, 3 thớt voi và tư điều lính Hữu vệ dinh Thân cơ, từ trạm Thuận Mai gấp đi hội tiểu. Dương Văn Phong nghe tin, cũng chuyển sức cho lũ Lê Đình Trang, thự Phó quản cơ Khánh Hòa, rút về để phòng sai phái. Rồi đều đem việc tâu lên.

Vua dụ Nguyễn Văn Điển phải thân hành đến quân thứ, trước hãy sai người hiểu dụ, đại lược nói : “Thổ dân Bình Thuận vẫn có tiếng là thuần phác, nay bỗng sinh biến, có lẽ vì quan lại sách nhiễu bức hiếp việc gì, không tỏ bày kêu ca ở đâu được. Nay chuẩn cho hết thả thành thực đầu hàng, thì đều rộng tha cho cả. Nếu có tình trạng gì oan khổ, cũng sẽ tâu đỡ lên cho, để nổi oan được rửa sạch”. Nếu bọn giặc Man kia còn cố mê muội không chịu thú tội, thì nên lập tức đốc quân trừ diệt đi !

Giặc biển ở Quảng Ngãi lén lút nổi lên ở hải phận Sa Kỳ và Đại Cổ Lũy⁽²⁾, đón cướp thuyền buôn, rồi rút đi. Thuyền quân tuần tiểu của Phó lãnh binh Trần Hữu Di đuổi theo, không bắt được. Việc lên đến vua. Vua dụ Nội các rằng : “Về việc tuần phòng ở biển, ta đã nhiều lần có chỉ sức bảo rõ ràng và dụ bảo phương lược thủy chiến, chắc đã chu đáo rồi. Thế mà giặc biển nhiều phen lén lút ló ra, bộ biển là Phó lãnh binh Trần Hữu Di gián hoặc có lúc gặp giặc, lại không hết sức đánh giết, để đến nỗi giặc xa chạy mất ! Việc bắt giặc như thế, thực là bất lực ! Vậy, Trần Hữu Di, chuẩn cho cách lưu ; Bố chính Trương Văn Uyển, Án sát Nguyễn Thế Đạo đều giáng 1 cấp, rồi trách cứ phải thượng khẩn đuổi bắt giặc. Lại truyền Chỉ cho Đỗ Khắc Thu ở Quảng Nam liệu phái lính tỉnh chia đáp 3 chiếc thuyền nhanh nhẹn và phi sức cho 2 thành An, Điện, phái 3 chiếc binh thuyền mau chóng ra biển để hội tiểu”.

Sau đó, Nguyễn Văn Chất, Quản vệ Quảng Nam, gặp thuyền giặc, đánh nhau với giặc, giặc chạy về phía đông. Biển binh có người bị thương. Chất phải trước giáng 4 cấp.

(1) Các dân Man đã chịu đóng thuế cho triều đình.

(2) Đều thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

Giặc lại đón cướp thuyền buôn ở hải phận Kim Bồng thuộc tỉnh Bình Định. Tấn thủ Nguyễn Văn Thuận phải trước giáng 2 cấp ; Lãnh binh Nguyễn Văn Tôn do tình phải đi tuần phòng bắt giặc, cũng bị truyền Chỉ nghiêm quờ.

Hoàng Quốc Điều, Tuần phủ Thuận – Khánh, phải tội bị mất chức. Trước đây, Nhà nước mua ván gỗ giao cho Trần Ngọc Thiện, tấn thủ Phan Rang trông coi. Bấy giờ thổ mán gây sự đốt cháy gần hết ván gỗ. Đến đây, Hoàng Quốc Điều đem việc tâu lên và nói : “Hộ làm gỗ và hộ buôn đều tình nguyện đợi làm xong sẽ lĩnh tiền, nên mới đến nỗi chưa chiếu sổ trả tiền được”.

Vua dụ bộ Công rằng : “Trần Ngọc Thiện có trách nhiệm về việc chống giữ, khi thấy giặc đến, lại dẫn thân đi lánh trước, để đến nỗi các cửa công bị đốt cháy, thì còn chối tội thế nào được ? Vậy, phạt ngay 100 trọng, cách chức, bắt xiềng lại để nghiêm ngặt trị tội. Về việc mua ván gỗ là cốt muốn cho tiền tài lưu thông, để sự tiêu dùng của dân được dư dật, đã nhiều lần xuống dụ bảo phải trả tiền trước cho dân. Vậy mà tình thần là lũ Hoàng Quốc Điều và Phan Phu không biết thể theo ý ấy, đi làm khó dễ trong việc phát tiền, nay lại bảo rằng người ta “tình nguyện” ! Thử nghĩ : tiền không trả, thì ván gỗ lấy ở đâu được ? Kể về tình và lý, thế có phải không ? Suy một việc này, có thể biết được các việc khác. Tình hạt có thổ phỉ, há không phải là do bọn này kích lên thành biến hay sao ? Phan Phu, đã cách chức bắt làm lính rồi. Hoàng Quốc Điều cũng tức thì cách chức, phát đến trước quân để hiệu lực.

“Lại chuẩn cho lũ Dương Văn Phong và Nguyễn Viễn Du đòi hộ làm gỗ và hộ buôn đến, chiếu giá trả tiền”. Trần Ngọc Thiện, một võ biền đón kém, khi kết thành án, phải tội trảm giam hậu.

Vua nhân bảo bộ Hộ rằng : “Hàng năm, vì việc quốc dụng rất nhiều, nên mới ra lệnh cho các địa phương chiếu theo các sản vật hiện có mà mua với giá thỏa thuận để dùng. Duy trong khi thừa hành chưa hẳn không sinh mới tệ. Ta đã từng xuống dụ răn dạy nghiêm ngặt, lại nghĩ : hoặc giả còn có kẻ theo thói cũ, như loại Hoàng Quốc Điều và Phan Phu ở Bình Thuận, làm lụy cho tiểu dân, không thể nói xiết. Vậy, dụ lại cho các đốc, phủ, bố, án : từ nay trở đi, hễ có đặt mua sản vật gì, tất phải mua ở nghiệp hộ, chứ không được chia tống cho dân. Đối với người đem bán, không cứ giá tiền nhiều hay ít, cũng phải xét đúng số, trả tiền ngay trước mặt người ta, không được để chậm ngày nào. Và, nghiêm cấm lại dịch không được ức hiếp, làm khó khăn, toan tính chাম mút mảy may nào, để cho tiểu dân được thấm nhuần lợi ích thực sự.

“Lần này đã từng tha thiết dạy dỗ, nếu còn xảy ra tình tệ, để hại trăm họ, độn oán triều đình, thì rất phụ lòng ta lắm ! Như vậy thật không còn mặt mũi nào đứng

ở trên đời, và ta quyết không riêng vì một người mà làm trái phép công được. Ai nấy phải tuân theo nghiêm cẩn, chớ để hối hận về sau !”.

Đạo quân Tuyên Quang đốt giết được tên thù nghịch Nông Văn Vân. Vân, trước đây, trốn sang địa giới nhà Thanh. Tuân phủ Quảng Tây tiếp được tờ tư của nước ta, giục bộ biên ở Trấn An lùng bắt rất gấp. Vân lên về núi Thẩm Bát, xã An Quang. Một tên đã ra thú là Nông Tĩnh Hòa, dò bắt được kẻ tòng đảng là Nông Văn Lô và một tên đầy tớ của hắn, bèn chạy báo quân thú. Đề đốc Phạm Văn Điển và Tổng đốc Lê Văn Đức tức thì phái Vệ úy Chư quân là Nguyễn Văn Quyền đem hơn 1500 binh đồng gấp đến vây bắt. Quân chưa đến nơi, Vân toan xuyên qua núi, đi nơi khuất ; Tĩnh Hòa đốc suất thủ hạ và thổ đồng bắn súng đón chặn. Vân lại rút lui ẩn nấp. Tĩnh Hòa đuổi theo, bắt được 3 tên đồng đảng của Vân là Lý Đầu, Lý Uyển và Lý Sinh (đều là người xã An Lạc, cung cấp gạo, muối giúp Vân và đồng mưu dẫn Vân đi trốn). Chỗ này, thế núi cheo leo, cây cỏ rậm rạp bát ngát, khó lòng tìm khắp cả được. Ngày đã về chiều. Quyền sợ Vân chạy thoát mất, bèn phóng lửa đốt cả bốn mặt chỗ ấy. Bấy giờ gió thổi mạnh, lửa cháy dữ, trong chốc lát, cỏ tranh, bụi nứa trở thành tro cả. Vân ở kẽ đá, đột nhiên xông ra, bị lửa đốt chết, rơi xuống sườn núi, bên mình có 1 đỉnh lớn vàng tốt và 1 thanh đao trang sức vàng bạc.

Lữ Điển trước đệ cờ đỏ phi báo tin thắng trận (trong cờ viết những chữ “chém được thủ nghịch Nông Văn Vân”). Rồi bỏ đầu Vân vào hòm phi dâng dưới cửa khuyết. Còn thân Vân thì treo ngược trên cần cao, cắm ở đỉnh núi Vân Trung. Người đều hả lòng. Lại đem thưởng trước cho Nông Tĩnh Hòa những thứ mang theo ở trong quân : 1 cái áo đậu 5 sợi tơ, hạng hai hàng hoa bông tròn rộng ổ, 1 cái quần nhiều trắng hoa đỏ, 1 cái hầu bao gấm và ngân tiền Phi long lớn và nhỏ mỗi thứ 5 đồng, để khuyến khích, rồi làm sớ tâu lên.

Vua mới thấy cờ đỏ, đẹp lòng lắm, bảo quan hầu rằng : “Đem qua, ta nằm không yên, trong lòng cho rằng tất có việc gì sẽ xảy đây..., chẳng ngờ ngày nay có tin báo mừng này. Đó thực nhờ trời đất phù hộ, ta kính cảm cảm kích xiết bao ! Nay tên giặc đầu sỏ ở Bắc Kỳ đã bị giết rồi, không còn phải lo về miền Bắc nữa, thì cái cơ thành Gia Định cũng có thể hẹn ngày dẹp yên được”.

“Vậy, Bưu chính vị nhập lưu thư lại, Phạm Thế Nghị tiếp đệ cờ đỏ, gia ơn thưởng thụ Chánh cửu phẩm thư lại, và thưởng cho ngân tiền Phi long hạng lớn 10 đồng”.

Lại ra lệnh cho viện Cơ mật trước hết truyền dụ cho các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thú Gia Định hiểu thị khắp cho 6 tỉnh Nam Kỳ và thành Trấn Tây đều biết.

Kịp khi số tàu lên, vua phê bảo rằng : “Đương trường đốt giết đích thân thủ nghịch Nông Văn Vân, lại chém đầu đem dâng, hẳn là đích xác không còn ngờ nữa. Được tờ tàu, ta mừng rỡ và được yên ủi lắm !”. Bèn xuống dụ rằng : “Nghịch Vân tội ác cực lớn, lẽ trời không thể dung được. Trước đã chuẩn định : không kể quan quân hay thổ động, ai bắt sống được thì thưởng 1.500 lạng bạc, ai chém được đầu, dâng nộp thì thưởng 1000 lạng bạc, lại ban cho chức quan tứ phẩm và thế tập làm thổ ty. Đó là ý muốn sớm bắt được tội nhân, để nghiêm chỉnh phép nước. Nhưng kẻ phạm kia trốn tránh lâu mãi, thế cùng, tự đưa thân đến chỗ chết. Đại đội quan quân nhân đó, vây đặc cả núi non thung lũng đến nỗi nó bị chết cháy. Như thế đã không phải là đương trường bắt chém, lại không phải độc lực người nào, thì khó có thể chỉ rõ ai là người đáng thưởng. Nhưng quan quân đạo ấy, nghe tin báo, tức thì vây kín như cái thùng sắt lấy chỗ nó trốn, phóng lửa đốt ngay, khiến nó không trốn chỗ nào cho sống được, lập tức phải dâng đầu chịu tội, thì công ấy cũng khá đáng khen.

“Vây, chuẩn cho thưởng : Đốc chính Vệ úy Nguyễn Văn Quyền 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn, 1 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê óng ánh ; người báo dẫn là Nông Tĩnh Hòa 1 đồng kim tiền phi long hạng nhỏ, 1 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê và 300 quan tiền. Những người cùng đi trận ấy là Vệ úy Hoàng Văn Hậu, Phó vệ úy Bùi Văn Đức, Quản cơ Nguyễn Văn Long, Phó quản cơ Phạm Văn Hề, Hồ Văn Thường, Nguyễn Văn Sự mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 1 chiếc nhẫn vàng mặt pha lê. Suất đội quyền lĩnh Vệ úy Hoàng Văn Lưu và Biện Ngọc Thọ đều cho làm Phó quản cơ ; thự Phó vệ úy thí sai Quản cơ Nguyễn Văn Đạc, Cai đội gia hàm Phó cơ Phạm Văn Khai đều cho thực thụ. Còn các suất đội khác đều thưởng mỗi người 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Binh đồng thưởng chung 1000 quan tiền”.

Ra lệnh cho 3 đạo Cao, Tuyên, Thái rút quân về. Dụ rằng : “Đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân đã từng được bổ làm Tri châu, lại dám manh tâm làm phản, hai lần vây phá tỉnh thành Cao Bằng, quấy rối Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, mỗi tỉnh một lần, giết hại quan lại, làm khổ dân đen. Tội ác rất lớn, trời đất không dung thứ được. Nay nhờ ơn trời giúp, kẻ tội ác đầu sỏ kia đã bị giết, từ đây tướng sĩ đều vui mừng nghỉ vai, mà dân ta đều được yên ổn. Và lại, triều đình đánh kẻ làm phản, cốt để yên dân. Nay đã giết được tội nhân rồi, bờ cõi đã yên ổn, chính là lúc có thể sớm rút quân về, để cùng vui uống rượu thắng trận. Vây chuẩn cho Thống binh đại thân 3 đạo là Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức ; Tham tán là lũ Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thụy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu tức thì kiểm điểm binh đồng, chấn chỉnh hàng ngũ, hát khúc khải hoàn trở về. Lối về, có thể do đường Thái Nguyên hoặc theo đường cũ, chuẩn cho đều được tùy tiện, khỏi phải ở lâu. Hai huyện Đẻ Định và Vĩnh Điện mới lập đó, nếu đã chia đặt quan chức rồi thì càng tốt,

nếu chưa kịp đặt thì đã có tổng lý, thổ mục sở tại, sai chúng chiêu tập dân về yên nghiệp làm ăn, chiếu lệ cung nộp thuế khóa, giữ cho ở yên mãi mãi, đợi sau sẽ đặt huyện viên cũng được.

“Còn như Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạc chẳng qua phụ họa với giặc Vân, chắc cũng khó lọt lưới trời. Trước đã giao trách nhiệm cho đạo Thái Nguyên phải bắt bằng được. Nay chuẩn cho Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy chỉ nên liệu để vài trăm binh đóng ở lại, và sai thổ dân sở tại thượng khẩn nã bắt, nộp quan, lĩnh thưởng, thì lũ kia không có chỗ ẩn nấp, chẳng bao lâu cũng sẽ đến phải chịu trời.

“Về thi hài giặc Vân, chuẩn cho tức thì xẻo từng miếng giã nát ra, bỏ vào hồ xí, để làm gương răn rõ ràng. Những tên tội phạm bị bắt là lũ Nông Văn Lô, đều chém ngay, bêu đầu cho mọi người biết.

“Các đại thần trải bao nguy hiểm, bày tỏ mưu mô, sớm dâng công lớn, sẽ tiếp tục có ân chỉ xuống hậu ban thưởng để đền đáp công khó nhọc. Chuẩn cho hãy thưởng trước : Đề đốc Phạm Văn Điển, một chiếc nhẫn ngọc mặt 19 hạt kim cương, một tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ “phúc, thọ” và dây tua rủ xuống râu ngọc trai và san hô ; Tổng thống Tạ Quang Cự một chiếc nhẫn ngọc trai mặt 11 hạt kim cương, một tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ “phúc, thọ” và dây tua rủ xuống râu ngọc trai và san hô ; Tổng đốc Lê Văn Đức, một chiếc nhẫn mặt ngọc 10 hạt kim cương, một tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ “phúc, thọ” và dây tua rủ xuống râu ngọc trai và san hô ; Tham tán Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thụy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu, mỗi người một chiếc nhẫn mặt ngọc kim cương to bằng hột đậu và một tấm bài đeo bằng ngọc trắng có chữ “song hỷ” và dây tua rủ xuống râu san hô. Nay phái 2 viên thị vệ mang đến ban cấp để tỏ ý khen thưởng ưu hậu.

“Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ trước bị can án hành quân chậm trễ, phải tước bỏ mũ áo, nay cho lập tức trả lại”.

Lại mật dụ rằng : “Trước đây đại binh ba lộ tiến đánh, những đầu mục giặc lần lượt ra thú, đã chuẩn cho tòng chinh, hiệu lực. Nay công lớn làm xong, đã xuống dụ rút quân về, chuẩn cho các địa viên thống binh, nên xét kỹ ngay những tên đầu mục cừ khôi ấy, ai là người vẫn có tiếng là giáo quyết trong lòng khác ngoài mặt, chưa chắc đã sửa đổi hết, như loại Đinh Quang Tiến, Ma Đạt Trung, thì đến ngày khai hoàn, nên nói phao lên rằng họ đã quy thuận, vâng theo mệnh lệnh triều đình, tội trước được tha hết, nay đem về tỉnh thành cho nghỉ ngơi để đợi chỉ dụ. Rồi mật sức cho quân quan trong khi đi đường, phải bí mật kiểm thúc hơn nữa, chớ để họ nhân khi sơ hở hoặc giả lén trốn được, lại nảy thói xấu ra chăng. Còn những đầu mục nhỏ, xét ra quả đã thật lòng hối lỗi, không có ý gì khác thì tùy nghi xử trí, cần được

mười phần ổn thỏa. Đó là việc cốt yếu. Hễ khi tờ dụ này đến, phải làm cho cẩn thận kín đáo”.

Lại dụ quân các đạo : Khi khai hoàn về đến tỉnh, chuẩn cho nghỉ ngơi vài ngày. Các đại viên thống binh thì giảm bớt ngay người, ngựa theo hầu do đường trạm, về Kinh chiêm cận. Các vệ do Kinh phái theo quân vệ chia ra từng đợt, từ từ về Thừa Thiên. Các luyện binh Quảng Trị, Quảng Bình và các biên binh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, đều thả cho về nguyên tỉnh, nguyên quán. Lãnh binh các tỉnh và quân vệ, quân cơ thuộc tỉnh đều về tỉnh cung chức, đợi chỉ khen thưởng. Lại cho rằng Ngự sử Đặng Kim Giám chuyển vận lương quân ở Tuyên Quang cũng dự có công, chuẩn cho về Kinh đợi khen thưởng riêng. Những người làm giấy tờ ở hai đạo Tuyên Quang, Cao Bằng là Chủ sự Nguyễn Cẩn, Tư vụ Tô Trân và Nguyễn Văn Bính cũng đều về Kinh cung chức. Chủ sự Trương Hào Hợp, trước đây, giả vờ cáo bệnh, nay ra lệnh cách chức, cho hiệu lực ở bộ Lại.

Dem việc giặc Vân bị giết, thông dụ trong Kinh và các tỉnh biết. Dụ rằng : “Cha con tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân đã từng làm quan chức của triều đình, thế mà quên ơn, cản trở không khác gì chim cuu và con kính⁽¹⁾. Lại dám ngụy xưng danh hiệu, họp tập bọn hung đồ, nhiều lần bức hãm Cao Bằng, bao vây quấy rối các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, giết hại quan lại, giết chóc nhân dân, tội ác đầy rẫy, thân người cùng giận. Hơn nữa, tên Vân lại như con thỏ đào 3 hang để ở và xa trốn sang nước khác, mình mang nhiều vàng, ngấm làm mưu kế thông thân. Nay nhờ trời phù hộ bản triều, trước hết cướp mất hôn phách của giặc, xui giặc tự sa vào lưới, vội bỏ sào huyết, liền chịu tội chết để vạ lây đến vợ con. Lòng người rất hả, oai trời đánh kẻ có tội được tỏ rệt.

“Kể ra, đất Đẻ Định ở nơi biên thùy cùng cực, đến tiết lập hạ, lam chướng càng nhiều lắm ! Nếu tên giặc đầu sỏ hung ác kia chưa đưa đầu chịu tội ngay, thì đại binh cũng khó khai hoàn được. Nay gặp cơ hội, công lớn làm xong, bèn xuống chiếu rút quân về, rộng ban ơn đền công khó nhọc. Tướng sĩ đều vui nghỉ vai, nhân dân đều yên chăn chiếu. Khói lang⁽²⁾ tắt mãi, cửa ải chim nhận đậu⁽³⁾ không lo gì nữa. Đó thực nhờ trời giúp đỡ thêm, lòng ta vô cùng kính cảm kích. Vậy nay thông dụ cho trong ngoài đều biết. Đốc, phủ, bố, án các tỉnh đều nên truyền rộng để mọi người được nghe, thấy khắp cả”.

(1) *Cuu, kính* : chim cuu ăn thịt mẹ ; con kính ăn thịt cha.

(2) *Khói lang* : lối xưa, khi có giặc, thì dùng phân con lang để đốt lửa báo hiệu.

(3) *Cửa ải chim nhận đậu* : địa giới huyện Lương Châu có núi Nhận Tái, núi có ao nước lớn, chim nhận đến đậu ở đấy hàng đàn, cho nên gọi là nhận tái. Ý nói là chỗ biên thùy.

Thủ cấp nghịch Vân đã đóng hòm đưa đến Kinh. Vua dụ cho bộ Hình đem bêu ở chợ đủ 3 ngày. Lại chuyển đi các tỉnh từ Quảng Nam vào Nam, Quảng Trị ra Bắc, mỗi tỉnh đều bêu 3 ngày, rồi giã nát ra, ném vào hố xí. (Mộ ông nội Vân là Nông Văn Bật, cha là Nông Văn Liêm và tổ xa đời ở 4 chỗ trên núi đất thuộc An Lạc thì Lê Văn Đức và Nguyễn Công Trứ cứ theo người thổ chỉ mách, đào lấy hài cốt ném xuống sông).

Ra lệnh cho Hà Nội tải tiền kho đến Sơn Tây, Hưng Hóa, mỗi tỉnh 10.000 quan, Tuyên Quang 40000 quan.

Ra lệnh cho Nguyễn Đình Tân, Bố chính Nghệ An đem quân đến Trấn Định đánh dẹp giặc Xiêm. Phạm nhân phản nghịch ở Trấn Định là lữ Lang Vi, Hâm Thả (Lang Vi, nguyên thổ Tri huyện huyện Cam Linh ; Hâm Thả, thổ Huyện thừa, năm trước làm phản, đi theo Xiêm, ở đồn Phố Khâm) theo tướng Xiêm là Thiều Khôn A Mạt dẫn hơn 1000 quân Man xâm lấn, quấy rối các huyện Cam Linh, Cam Cát, Cam Môn, xua đuổi, cướp bóc dân ở những huyện ấy. Thổ mục Cam Linh là Ấp Ma Hạt, quân ít, không địch nổi, chạy đến vùng núi xã Tĩnh Diệm (thuộc huyện Hưng Sơn, tỉnh Hà Tĩnh). Thổ huyện Cam Cát, Cam Môn cũng lui đóng ở các xứ Lam Bàn, Hà Bàn (giáp miền rừng huyện Thanh Chương). Viên Tấn thủ Ngạn Phố được tin, đem báo lên. Nguyễn Đình Tân cùng Án sát Mai Thăng Đường tức thì thương lượng ủy Phó vệ úy Tả vệ Nghệ An là Phan Văn Phái, quyền sung Phó vệ úy Trung võ là Trần Đăng Phú, đem 500 binh đến đóng ở đầu địa phận Ngạn Phố và phi tư cho tỉnh Hà Tĩnh phái quân đến cứu ứng. Rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : “Giặc Xiêm năm trước vào cướp, bị quân quan đánh giết, thua đau chạy về ; nay còn dám tập hợp dụ dỗ những tên phản nghịch rình chỗ sơ hở, xâm lấn quấy rối địa phương Trấn Định. Đó chẳng qua là chúng quen theo thói cũ, dọa nạt dân biên thùy, chứ quyết không dám tràn xuống địa giới Nghệ An một bước. Hướng chi một lộ Trấn Ninh, đã có Nguyễn Văn Kỳ cầm trọng binh, tiến đánh. Một khi quân ta đến nơi, chắc giặc kia thế tất tan chạy bốn ngả, thì những tiểu yêu ở Trấn Định, nhất định có thể không đánh cũng tự vỡ. Nhưng việc này do biên giới báo về, ta cũng nên có quân tiếp ứng để phòng bị. Vậy chuẩn cho dùng Khâm sai Vương Hữu Quang quyền lĩnh ấn triện Bố chính Nghệ An, rồi tuân chỉ dụ trước, kiêm cả xét việc hình ngục. Còn Bố chính Nguyễn Đình Tân thì mang ngay 300 binh Trung vệ Long võ tiến đến Ngạn Phố, kiêm coi quản cả số quân quan trước đã phái đến, tùy cơ đánh, chống. Nếu giặc có xâm lấn xuống địa đầu, thì lập tức chấn chỉnh quân lính, đánh giết thật dữ, khiến cho quân giặc không còn mảnh giáp trở về, để nó mãi mãi kinh sợ mũi nhọn của quân ta, không dám lại đến sinh sự nữa. Nếu giặc sợ bóng gió, đã trốn xa trước, thì nên sức cho sở tại theo địa hạt mà phòng giữ, rồi rút quân về”.

Vua nhân đó bảo Trương Đăng Quế, Cơ mật đại thần rằng : “Giặc kia đến quấy rối dân ở biên thùy của ta, chẳng qua chỉ lấy được con trâu, con bò, sao lại chịu khó nhọc từ xa mà đến ? Đó chắc là những quan lại ở biên cương nước Xiêm nhòm biết người Xiêm hay làm cái chuyện cướp bóc, cho nên theo thói quen, bắt chước đua đòi đó thôi ! Nếu không phải thế, thì Xiêm dẫu nhỏ, cũng là một nước, vậy mà cũng làm như đồ trộm cắp như thế, há không đáng khinh bỉ lắm sao ? Năm trước, lữ Nguyễn Văn Xuân kinh lược địa phương Trấn Ninh, đóng quân ở lâu, đến nỗi cấm quân một chỗ, ăn hại lương thực ! Chước chống giặc của ta, bây giờ chỉ là đuổi chúng ra khỏi bờ cõi, để dân ở đây được yên vui, rồi thì kéo quân về ngay là phải”.

Sai quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Hoàng Văn Trạm đi gặp đến Nghệ An, quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc An – Tĩnh, hiệp đồng với quyền Bố chính Vương Hữu Quang và Án sát Mai Thăng Đường bàn làm việc tỉnh. Còn ấn quan phòng Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, chuẩn cho Lãnh binh Sơn Tây là Tôn Thất Bật, hiệp đồng với Bố chính Đỗ Huy Cảnh và Án sát Trần Quang Tiến cùng hộ lý.

Sai Vệ úy Tam vệ Kinh tượng là Nguyễn Văn Thị, thự Phó vệ úy Phi kỵ là Phạm Văn Đống quản lĩnh biển binh các vệ Kinh tượng, Thượng tứ 500 người và 3 thớt voi chiến, tiến đến Ngạn Phố, theo Nguyễn Đình Tân làm việc quân. Lại xuống dụ giục Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ tiến chống đến Trấn Ninh, đánh giặc. Gặp có việc gì nên tâu, chuẩn cho quân thứ làm chuyên tập phát dệ. Ra lệnh cho quan tỉnh chọn lấy hai viên thông phán, kinh lịch, phái theo làm công việc giấy tờ ở trong quân.

Bộ Hộ tâu nói : “Bắc Kỳ gần đây giá hàng hơi cao, phái viên là Hoàng Văn Diển chỉ giữ giá cũ, không chịu trả thêm giá ; đến nỗi thu mua không được mấy !”.

Vua nghe tin, dụ rằng : “Việc thu mua với giá thỏa thuận, cốt mong tài hóa được lưu thông, dân dùng được rộng rãi, nhưng tự trung vật giá cao, hạ, có khi không giống nhau. Người khá tùy nghi châm chước mà làm. Nếu cứ bo bo so tính từng ly thì đó chỉ là lối làm của con buôn, há phải ý ta muốn làm ích cho kẻ dưới, nâng cao đời sống cho dân ? Nay nên liệu nâng giá lên, cốt đừng nghi ngờ câu nệ, làm khó dễ, để đến nỗi nhân dân không vui lòng đem đến nữa !”.

Sai Quản thị vệ Nguyễn Trọng Tính kiêm quản các đội Cẩm y, Trường trực, Thường trực và Kim sang.

Sửa đền bà Thiên Hậu, đúc tượng bà Thiên Hậu. Sắc cho tỉnh Thừa Thiên sửa đồ thờ. Cho 5 người dân xã Minh Hương làm phu coi đền, cho miễn thuế nộp bằng bạc (đền ở phố Thanh Hà).

Dùng thự Án sát Quảng Trị, Tôn Thất Lương, làm Lang trung bộ Hình, biện lý công việc ở đó. Điều bổ nguyên Án sát Khánh Hòa, Hà Đăng Khoa làm Án sát Quảng Trị.

Đốc học Quảng Bình, Bùi Danh Kỳ, bị bệnh, miễn chức. Dùng nguyên Đốc học Gia Định, Trần Văn Tự, làm Đốc học Quảng Bình.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, năm Minh Mệnh thứ 16 [1835] mùa xuân, tháng 3.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định mật tâu : “Đường hầm ngoằn ngoèo ở lũy dài 4 mặt thành, có chỗ đã suốt tới đầu quách, có chỗ sắp gần đầu quách, đều đã dựng kè gỗ làm lũy và 4 góc đối ngang với thành đã đắp núi đất. Công việc lần lượt đắp xong.

“Gần đây những người ra thú phần nhiều nói rằng : Từ khi quân quan đánh úp một trận, bọn giặc trong thành nhiều người bị thương vong, do đấy chúng mang lòng sợ hãi. Lại vì những tên tướng giặc, gian dâm vợ cả, vợ lẽ của nhau, gây thành thù oán, đến nỗi chúng sinh ngờ vực lẫn nhau. Vì vậy tấm lòng cố chết giữ thành, ngày dần trở ngại. Xét nghiệm như thế, thì tình hình giặc đã cô đơn nguy hiểm lắm rồi. Chính là lúc có cơ hội làm được đấy. Nếu không nhân lúc này làm đánh phá, sợ đến khoảng tháng 4, tháng 5 mưa lụt, lại khó xoay xỏa được. Bọn thần đã hội đồng bàn tính : đánh thành, tất phải do hào để tiến, mà hào này vừa sâu vừa rộng, bọn giặc lại bí mật thả nhiều chông hình củ ấu bằng sắt, cọc nhọn bằng gỗ ; tiến quân cũng rất khó khăn hiểm trở. Vậy mỗi mặt tất phải lấp kín hai đường qua lòng hào ở bốn góc thành để quân ta tới kỳ đánh phá như đi trên đất bằng. Nhưng công trình này là trọng đại, cần phải dùng đến sức dân mới có thể chóng xong được. Bọn thần đã mật tư các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long vát lấy 1600 dân phu, hiệp cùng với biên binh ở tấn sở góp sức làm việc. Rồi dựng cờ chiêu hàng ở 4 góc thành. Lại sai nhiều người Nam, Bắc Kỳ đã ra thú, hằng ngày, lên đầu quách kêu gọi, chiêu dụ rằng : Quân quan chẳng sớm thì muộn sẽ san bằng thành mà tiến

lên. Ai muốn đầu hàng, nên mau ra đi, không thế thì khi thành bị phá, không kể ai bị hiếp tòng hay ai là đầu sỏ, đều giết cả một loạt, bấy giờ ăn năn thì sự đã rồi. Làm vậy cốt để rối loạn lòng giặc.

“Trước đây có chỉ truyền áp giải các đội đầu hàng về Kinh, nay sắp có việc đánh thành rồi, vậy xin cứ để chúng ở quân thứ, giam cầm nghiêm ngặt, đợi đến ngày đánh thành sẽ tha ra, sai đi tiền khu, ngõ hầu mới được việc”.

Vua mật dụ rằng : “Các người kíp muốn làm cho thành công, những điều đã xin cũng đều phải, nhưng ta đã tính kỹ rồi.

Cơ nghi đánh thành bây giờ đại để có nhiều điều chưa tiện ! Vì sao ? Là vì :

“1. Đàng giặc trong thành dẫu rằng cùng quân, nhưng còn có đến 1.000 quân. Nó không thể đánh được, vẫn có thể giữ thế thủ được.

“2. Đường hầm 4 mặt tuy đã xuyên đến đầu quách, hào có thể lấp được, nhưng thành không thể san bằng.

“3. Thành cao, thang dài, trèo lên đã khó, mà trên thành thì giặc đào nhiều hố, cắm nhiều chông, sau khi lên được rồi, cũng không có chỗ để đứng chân được, thì dù có thể thành công trong việc giết giặc, nhưng há giữ được quân ta không bị tổn thương hay sao ?

“4. Gần đây, nghe nói trong bọn tướng giặc dâm loạn lẫn nhau, gây thành thù oán, nhưng để hoãn lại chưa đánh thì chúng ngờ vực rồi rình hại nhau ; nếu mình đánh gấp thì chúng cùng lòng để giữ.

“Hơn nữa, vua Chân Lạp là nước phiên thuộc vừa mới chết, toàn hạt nước ấy đương lúc bắt đầu sửa sang ; mà nước Xiêm tiếp giáp bờ cõi ta, vẫn có lòng lang dạ thú chưa khỏi có ý tìm chỗ sơ hở chực nhòm ngó ta. Sớm hôm cần cù lo lắng, ta vẫn để ý về việc biên phòng. Thử nghĩ xem : Một khi đã hạ được thành Phiên An, nhưng có thể vội rút hết biên binh mà không phòng bị được không ? Đó lại là một việc then chốt lớn, không thể không nghĩ tới. Hướng chi đã có 4 điều chưa tiện như trên, lại còn muốn thêm một việc then chốt lớn nữa sao ?

“Vả lại, mầm mống giặc còn sót ở Phiên An chẳng qua là bọn dân nhỏ chơi nghịch đồ binh khí ở vũng ao, dù đánh được cũng không phải là mạnh, nếu không thắng được thì uy thế bị tổn thương, sợ nước ngoài sẽ lấy việc này để đánh giá nước mình cao hay thấp. Quan hệ rất lớn đấy. Sao bằng hẵng để một cái cò thành, hiện có biên binh canh giữ, nhân đó vỗ về, răn dạy, lúc nhọc lúc rồi được quân bình. Đã giữ được toàn lực của ta, lại có thể làm được cả việc biên phòng, há không phải là rất khôn khéo. Vậy việc đánh thành, nhất định nên hoãn, là chuyện rõ ràng ở trước mắt rồi.

“Có điều là ở quân thứ trót đã tư lấy dân phu các tỉnh, thì việc lấp hào, chuẩn cho làm ngay trước, rồi cứ thường thường làm ra dáng vẻ đánh thành, giặc sẽ càng thêm nhọc mệt, và dụng cờ chiêu hàng, giặc lại càng nhị tâm với nhau hơn. Lại sai những người đã đầu hàng kêu gọi chiêu dụ các đầu mục giặc để chúng bắt chém bọn đầu sỏ giặc là Nguyễn Văn Chấm và Lê Văn Cầu mà ra hàng, sẽ tha cho tính mệnh mọi người trong cả thành, thì giặc tất ngày càng bị cô lập và nguy khốn, có lẽ sinh nội ứng, hoặc giết nhau để ra đầu hàng. Đó cũng là cái kế hay đấy. Đợi đến sau tháng 4, tháng 5, nếu thấy đảng giặc cô đơn, không đủ sức chống cự được nữa, bấy giờ sẽ đánh, thì một trận cũng có thể hạ được. Mưu kế nào bày ra, toàn vẹn muôn phần mới chuẩn cho tâu lên, đợi chỉ thi hành.

“Đến như tình hình hiện nay chưa thể hành động kinh suất được. Nếu bảo khoảng tháng 4, tháng 5 mưa lụt, lại khó xoay xỏa, thì những tháng ấy, tuy trời hay mưa, nhưng cũng không phải như mùa thu hay lụt. Hướng chi đã lấp hào thành đường, có thể đi được ; lại có cầu ở cửa, tự ta thẳng tiến, đến đó mà đánh, quả có cơ hội nắm được, thì có khó gì ? Trước đây, Nam, Bắc Kỳ, đương có việc nên còn nấn ná chưa tính đến. Nay, giặc Vân ở huyện Đẻ Định thuộc Bắc Kỳ, đã bị chém rồi không phải lo về miền Bắc nữa, thì mầm móng giặc còn sót lại ở Phiên An chẳng qua như con thú ở trong cũi, con cá ở đáy nồi, sức kiệt, thế cùng, chẳng bao lâu cũng sẽ tự chết, cần gì lại làm thêm nhọc sức quân !

“Vả, tướng sĩ ta, gối giáo, nằm mác, đã 3 năm nay, thực thấy nhọc nhằn khổ cực ! Họ đều là những người chân tay tâm phúc được ta tin cậy, sao lại để liều mạng cùng loài chó dại mà làm việc cầu may ấy ? Lòng ta rất không nỡ. Lại nữa gần đây, lũ tướng quân, tham tán bị ốm quá nửa, đương cần điều dưỡng cho được lành mạnh, há lại nên làm cho nhọc mệt thêm ư ? Nay đường hầm ngoằn ngoèo đã xuyên thấu rồi, núi đất lại đắp được cao, bọn giặc không dám ra ngoài thành, hòng kiếm chác một vật gì đó. Vậy cần nên chọn lính pháo thủ, bắn giỏi, hằng ngày ở trên núi đất trông ngắm, nếu thấy đích chỗ bọn giặc tụ họp cất giấu, phải nên nhằm bắn cho trúng thì không ngoài mười ngày hay một tháng, tự có thể giết hết được giặc.

“Lấp hào làm đường, ta có thể đi được thì giặc cũng có thể đến được. Vậy phải nhằm chỗ con đường đã đắp, đặt sẵn đại bác, lưu tâm ngăn ngừa hơn nữa để phòng bọn giặc do đường ấy, nhân đêm, chạy thoát. Lại nên tìm chước cướp lấy cái thành “đê ngựa” chiếm giữ cầu đường thì ta thắng thế, giặc không bền lòng, thành không đợi đánh mà tan vỡ.

“Đến như những quân đã đầu hàng, chuẩn cho chia giam nghiêm ngặt, không được sơ hở trong việc canh phòng ; nếu không, sẽ bị phạm lỗi không nhỏ đấy. Bao giờ nên dùng đến sức liều chết của chúng, bấy giờ sẽ tha ngay ra, cho chúng sung

làm quân tiên khu đua sức để chuộc tội. Các người phải tuân hành nghiêm cẩn, chớ xao lãng !”.

Rồi sai Nguyễn Tri Phương, Thị lang Nội các mang tờ dụ, đi đường trạm, đến quân thứ để truyền bảo. Chuẩn cho Tri Phương ở lại năm, ba ngày, căn kẽ thăm hỏi tình trạng, về Kinh tâu lại vua biết.

Ra lệnh xét hỏi dân trong 6 tỉnh Nam Kỳ, ai là người tiết nghĩa mà bị vùi dập thì tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng : “Nhân dân 6 tỉnh, vẫn có tiếng là trung nghĩa ; trước đây nghịch Khôi nổi loạn, có nhiều người công phần vì đại nghĩa hăng hái giết thù. Những người tòng chinh có công, đã được cất dùng ; những người bị thương vong cũng đã được truy tặng và cấp tiền tuất. Nhưng nghĩ : trước khi quan quân chưa đến, chắc ở đâu cũng có những người tình cờ mắc nạn binh đao, bị vùi dập, không ai biết đến ! Ta rất thương ! Vậy, truyền dụ cho các đốc phủ, bố án, ai nấy dò hỏi thổ dân thuộc hạt : trong khi giặc nghịch nổi biến, ai là người làm việc nghĩa, giết giặc, bị giặc giết chết ; ai là người không chịu khuất, mắng giặc đến nỗi thiệt mạng, đích có thực trạng, chuẩn cho tâu lên đợi chỉ, liệu ban thưởng tuất ưu, để biểu dương cho”.

Bố chính Nguyễn Văn Điển, Án sát Nguyễn Bá Thân ở tỉnh Khánh Hòa tâu nói: “Thuộc Man ⁽¹⁾ ở nguồn Nha Trang, nhân giặc Man ở Bình Thuận sống đến, bị nó ức hiếp dụ dỗ. Nay chúng lén lút chiếm cứ chỗ hiểm ở núi, lập ra sách, trại, phạm chỗ đường đi xung yếu, chúng cắm nhiều chông gỗ để cản trở người đi. Bọn thần hiện đương đốc sức biên binh, tùy cơ đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Các sách Thuộc Man ở tỉnh người, năm trước bị cách một phen, sợ hãi oai lính, bấy lâu vẫn đóng góp thuế khóa, kính cẩn quy thuận, không lay chuyển. Họ không như những kẻ ngu xuẩn không biết gì đâu. Vậy nên lập tức hiểu thị khắp nơi rằng : “Bọn các người được triều đình gây nuôi đã lâu, cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, giữ được yên ổn mãi. Nay giặc Man ở Bình Thuận không biết yên phận nảy lòng phản bội, tự chuốc lấy vạ diệt vong. Chúng lại muốn lấn sang hạt khác, mưu toan lừa gạt, đồ dành vô cớ, gây nên nghiệp chướng này, gieo vạ cho Thuộc Man các người. Vậy nhất định không nên nghe theo, mà phải nên biết lẽ họa phúc, ai nấy nên tập hợp đốc suất thổ dân, theo địa phận mà phòng giữ. Nếu thấy giặc ấy sống đến thì lập tức chặn bắt, giải đến quan, tất có trọng thưởng. Phải cẩn thận, chớ bị chúng lừa gạt, mà tự mình làm nên tội. Như thế, Thuộc Man sẽ không cho việc làm của giặc Man ở Bình Thuận là phải, không chịu dung túng cho ở, thì tự có thể sớm dập tắt ngay được.

(1) Thuộc Man : dân Man đã lệ thuộc triều đình, chịu đóng thuế hoặc dâng lễ cống.

Các bộ biên do tinh phái đi là bọn Nguyễn Công Nhân, Tống Hữu Quýnh tiến đến đầu địa phận sách Man. Giặc ở phía trước lên nắp, bắn tên ra. Nguyễn Đức Lễ, Quản vệ Hữu vệ dinh Thân cơ, dẫn quân tiếp đến, chặt cây, mở đường, thẳng tiến đến Thạch Bích. Giặc chạy đến A Ly (tên đất) dựa chỗ hiểm, nắp bắn. Quân ta bắn phá bằng súng lớn, súng nhỏ và ống phun lửa. Giặc bèn ném nỏ và tên, chạy trốn lên núi cao.

Việc đến tai vua. Vua lại dụ rằng : “Giặc Man trước quấy rối ở địa phương Bình Thuận, bị quan quân đánh tan, lại trốn sang miền rừng hạt này. Mỗi khi gặp quân ta đi tuần tiêu dò thám, chúng liền nắp ở chỗ rậm, bắn tên ra, để mưu chạy thoát. Nguyễn Văn Điển, đã có chỉ cho người đi đánh, chuẩn cho phái ngay người dò hỏi đích chỗ giặc lẩn trốn, nghiêm sức biên binh trở sức vây đánh, cần trị cho tuyệt mầm ác”.

Bắt đầu đặt chức Lưu quan⁽¹⁾ châu, huyện ở các hạt Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng thuộc Bắc Kỳ. Chia đặt huyện Vị Xuyên ở Tuyên Quang làm 2 huyện Vị Xuyên và Vĩnh Tuy (huyện Vị Xuyên có 5 tổng, 31 xã ; huyện Vĩnh Tuy có 6 tổng, 21 xã).

Vua dụ Nội các rằng : “Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, nhiều lần không yên, đều do các thổ huyện, thổ châu, địa thế xa vắng, gián hoặc có thổ ty không tốt, dễ hay nổi loạn. Vậy không thể không có một phen xếp đặt, để tính chuyện yên ổn lâu dài. Vậy ra lệnh cho đình thần hết lòng bàn tính. Hoặc nên tùy chỗ chia đặt thổ quan, hoặc nên liệu định điều bổ và đổi đặt lưu quan, xen với thổ quan để ràng buộc gìn giữ lẫn nhau. Làm như thế nào có thể lâu dài mà không sinh tệ, thì bàn cho thỏa đáng rồi tâu lên”.

Đình thần bàn định cho rằng các tỉnh ven biên giới ở Bắc Kỳ, núi khe hiểm trở, địa thế xa khơi, thổ ty sở tại, từ đời Lê trở về trước, noi theo cái thói thế tập, giữ dân, chiếm đất, nhận làm của riêng. Tiếng gọi là phiên thân, nhưng thực ra chưa nhuần thấm được oai thanh, giáo hóa. Nay chốn biên thù dần được yên lặng, thì việc sửa sang xếp đặt cần nên làm trước. Tựu trung những chỗ đất rộng, dân nhiều, như huyện Thạch Lâm ở Cao Bằng nên chia làm ba ; châu Vị Xuyên ở Tuyên Quang, huyện Quảng Uyên và huyện Thượng Lang ở Cao Bằng, châu Bạch Thông và huyện Tư Nông ở Thái Nguyên, huyện Văn Quang ở Lạng Sơn, đều nên chia làm hai. Ngoài ra vẫn để như cũ. Xin đều đặt chức Lưu quan. Phủ : đặt 1 tri phủ, 1 quản phủ và 1 giáo thụ ; huyện : đặt 1 tri huyện ; châu : đặt 1 tri châu. Duy huyện Văn Lãng, số đình không đầy 100, xin cho huyện Đại Từ kiêm lý, không nên riêng

(1) Lưu quan : chức quan do Nhà nước phong kiến bổ dùng, không phải cha truyền con nối như thổ quan.

đặt quan lại. Huyện, châu nào hơi biết văn học, thì đặt 1 huấn đạo. Còn thổ ty, điều bỏ đi nơi khác, để trừ bỏ mối tệ chuyên chiếm đất, chuyên chiếm của. Rồi [cứ theo những chỗ trước có thổ ty đó], phủ đặt 1 thổ tri phủ, châu đặt 1 thổ tri châu, huyện đặt 1 thổ tri huyện để giúp làm các việc.

Vua dụ rằng : “Lời bàn có nhiều điều chưa hợp, duy huyện Vị Xuyên ở Tuyên Quang, đất rộng mông mênh, nếu chỉ đặt 1 huyện, thì tình thế khó trông nom khắp được. Chuẩn cho Tổng đốc Lê Văn Đức chiếu theo dặm đường, lấy một nửa đặt làm huyện Vĩnh Tuy ; ngoài ra đều để như cũ, bất tất phải thay đổi lại. Huyện, châu nào thổ quan còn khuyết, thì chọn lấy 1 viên lưu quan sung bổ vào ; còn huyện, châu nào có thổ tri huyện, thổ tri châu, thổ huyện thừa rồi thì đều lưu lại ở nguyên chức, bất tất đổi bổ, chỉ mỗi nơi đặt thêm 1 chức lưu quan, bổ làm tri huyện, tri châu, còn nguyên thổ quan thì đều theo lưu quan hiệp đồng làm việc. Từ đó về sau, có khuyết, cũng bất tất lại bổ nữa.

“Còn như phủ Yên Bình ở Tuyên Quang, phủ Thông Hóa và phủ Phú Bình ở Thái Nguyên, phủ Trùng Khánh ở Cao Bằng, phủ Trường Khánh ở Lạng Sơn đều chuẩn cho lấy viên tri huyện ở gần đấy kiêm quyền việc phủ.

“Ly sở của lưu quan, do quan tỉnh lựa chọn địa thế, đặt ở chỗ lam chướng hơi nhẹ, để được ở yên. Còn giáo chức ở châu, huyện hãy chuẩn cho tri huyện, tri châu mới đặt kiêm làm việc ấy ; đời sau này văn học tấn tới, sẽ đặt thêm, cũng chưa muộn”. Bèn sai đình thần và khoa đạo công cử những người có thể làm được tri huyện, tri châu để sung bổ.

Lính cơ Trung úy, Bắc Ninh, đi thú Lạng Sơn, phần nhiều bị bệnh vì lam chướng. Quan tỉnh phái lính cơ Tiên uy đến thay ; nhân đó tâu xin : “Từ nay trở đi, cứ 6 tháng 1 lần thay phiên để cho lúc nhọc, lúc rồi được quân bình”. Vua y cho.

Phái viên là bọn Vương Hữu Quang, Bùi Mậu Tiên dâng sớ tâu đại lược về việc xét xử thanh thỏa hình ngục ở Nghệ An và luôn dịp trình bày cả về tình hình được mưa.

Vua phê bảo rằng : “Sự cảm thông giữa trời và người gắn liền với nhau, ảnh hưởng thật mau chóng, lòng ta càng thêm kính cảm. Các người, càng nên tu tỉnh tâm thân gấp bội, để yên ủi lòng dân một địa phương trông mong mới được”.

Trần Chấn, Tuần phủ Hà Tiên, vì chưa quen thể thức làm biểu tạ, nhân giao đệ ống trạm, gửi kèm 3 lạng bạc và giấy hồng đào, nhờ người làm thay. Thông chính sứ tâu hạch về việc này.

Vua nói rằng : “Bấy nay, tạ biểu cốt phải từ lòng chân thành, ta chưa hề quở trách ai về mặt văn tự. Nay Trần Chấn lại riêng gửi của cải, nhờ người làm, là có sao ?”. Bèn phạt Chấn 6 tháng lương mà miễn cho dâng biểu tạ.

Ngô Huy Tuấn, thự Tuấn phủ Hưng Hóa tâu nói : “Cứ như lời trình báo của Tri châu châu Tuấn Giáo là Bạc Cầm Tiên ở thuộc hạt, thí sai thổ lại mục ở châu Ninh Biên là Bạc Cầm Chính dò thám biết rằng có quân Xiêm – Lào hơn 1000 người xâm lấn bờ cõi, xin quân đến cứu viện. Thần tức thì đã phái thuộc viên ở tỉnh đi thám, và phi sứ cho sở tại gia tâm phòng bị, mặt sai các châu lân cận đòi gọi tập hợp thổ dân sẵn sàng để đợi”.

Vua dụ rằng : “Đó chẳng qua là bọn xấu xa ở Xiêm – Lào, không tự lượng sức, tụ họp quân ở hợp, nhân lúc sơ hở dờ cái trò năm trước, lại lấn nhiều đe dọa dân ngoài biên ở những chỗ Trấn Ninh, Ninh Biên. Ta đã phái Lãn binh Nguyễn Văn Kỳ đem đại đội biên binh tiến đánh ở Trấn Ninh rồi, bọn giặc quèn ấy chẳng sớm thì muộn chắc sẽ bị diệt ngay, thì bọn quấy rối ở Ninh Biên tất sợ bóng gió sẽ chạy trốn. Người nên chuyển sức cho các châu Ninh Biên, Tuấn Giáo và thổ ty, thổ mục ở gần đấy tập hợp nhiều thổ đồng, góp sức lại để đánh dẹp. Lại nữa, về đạo Tuyên Quang, ta đã xuống dụ cho rút quân về. Còn 1000 thổ đồng do tỉnh người phái đi tòng chinh trước, nên tư gấp cho Lê Văn Đức thả về, để phòng điều khiển”.

Bọn Tổng thống Tạ Quang Cự, Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở 2 đạo Cao Bằng, Tuyên Quang, hội hàm tâu nói : “Phủ Trấn An nhà Thanh trước sau đưa sang ta : gồm có gia quyến, bè đảng của nghịch Vân và dân 2 huyện Để Định, Vĩnh Điện, kể cả đàn ông, đàn bà và trẻ con cộng hơn 60 người. Bọn thần đã đem con nghịch phạm Nông Văn Hải và Nông Văn Cương, cháu họ Văn Khôi là Lê Văn Dương và 4 tên đây tở tòng đảng của nghịch Vân chém đầu cả rồi ; còn thổ dân thì đều tha hết. Duy con nghịch Vân là Nông Văn Lôi cùng mẹ, vợ cả , vợ lẽ và con gái nó cộng 9 người, đều là thân quyến tên đầu sỏ giặc, chưa dám tự tiện xử ngay”.

Vua phê bảo rằng : “Một mẻ lưới bắt hết được, tốt lắm !”. Xuống dụ sai trích lấy một tên tội phạm là Nông Văn Lôi, nhốt vào xe tù, phái người đưa về Kinh để trưng trị hết phép ; còn những tên khác đều chém đi, bắt tất giam lâu”.

Phạm Văn Điển và Lê Văn Đức dâng sớ riêng nói : “Bọn đầu mục giặc là nguy Phó thống lãnh Nguyễn Doãn Cao, nguy Phó trưởng hiệu Nguyễn Thế Đĩnh đều ra thú gồm 20 người, đương ở nơi quân thứ để đợi lệnh. Lại có Thổ ty huyện Để Định là Nguyễn Đình Tân trước không theo giặc, nhiều lần trở sức đi tòng chinh, thật là hăng hái cố gắng. Vậy xin liệu cho tướng lục, để khuyến khích người 2 huyện Để Định, Vĩnh Điện”.

Vua dụ chuẩn cho các phạm nhân đã ra thú đều được rộng tha tội trước, đến ngày quân rút về sẽ sáp nhập vào lính tỉnh Sơn Tây để cho hiệu lực. Nguyễn Đình Tân, gia ân bạt bổ đội trưởng, theo đạo Tuyên Quang sai phái.

Tạ Quang Cự cũng dâng sớ riêng nói : “Một tổng Thông Nông thuộc Cao Bằng, từ khi đại binh tiến đến, đầu mục hàng tổng là bọn Nguyễn Đình Sâm đem dân tổng đến cửa quân, thú tội, xin tự lo tiền của theo đi đánh giặc ; lại xin nộp thóc tô để cung cấp lương quân. Xét kỹ tình hình thì ra tên này trước đây đã theo giặc, bây giờ cũng bởi tình thế không làm sao được, chứ không phải thật lòng quy thuận đâu. Vậy xin miễn tội, thả về, cho yên nghiệp làm ăn”. Vua y cho.

Tạ Quang Cự có tang mẹ, tâu xin để con là Tạ Quang Tri, Quản cơ Tiền định thay làm việc tang.

Vua dụ rằng : “Ta ngự trị thiên hạ bằng đạo hiếu bấy nay, nay các bề tôi hoặc có ai đi làm quan xa, nếu ta nghe nói nhà có cha mẹ già, thì liền hậu cấp cho bạc tiền và lụa màu là vì ta đã suy lòng hiếu ra để đối với cha mẹ già của người. Tạ Quang Cự là Tổng thống đại thần, đem quân đi đánh dẹp ở nơi xa hàng trăm nghìn dặm, nhà có mẹ già tuổi ngoài 80, không may mắc bệnh. Đáng lý ra, bọn Kinh doãn sở tại nên tâu lên ngay để đợi Chỉ, ta sẽ vì Cự mà cấp dưỡng chữa chạy, để Cự được yên tâm làm việc quân. Thế mà lại cứ một niềm im lặng, kịp đến khi [mẹ Cự] bị bệnh chết, họ cũng chẳng tâu cho biết ! Như thế thì lấy gì để yên ủi lòng viên đại thần ở ngoài ? Vậy Lê Văn Quý, Nguyễn Văn Cẩn đều giáng một cấp. Rồi chuẩn cho Thương trường phát tiền kho 300 quan, phái thị vệ đến xã Dưỡng Mông (thuộc huyện Phú Vinh quê nhà Quang Cự) tuyên Chỉ ban thưởng. Lại liệu lý việc nhà giúp Cự, đợi Cự đi việc công về, liền chuẩn cho nhân tiện về quê, lo việc tang, để tỏ rõ đạo trung hậu”.

Dùng Nguyễn Văn Quyền, Vệ úy Chư quân sung làm Lãnh binh Tuyên Quang. Đối Phùng Hữu Hòa, Lãnh binh Tuyên Quang, làm Lãnh binh Bắc Ninh. Cho thự Bó chính Tuyên Quang bị cách lưu là Trần Ngọc Lâm được khai phục nguyên hàm, về tỉnh cung chức.

Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy, Tham tán đạo Thái Nguyên, tâu nói : “Săn bắt được tên tội phạm oa trữ ở điểm Nậm Lạn, xã An Đức là Hoàng Văn Vàng, tìm ra đồ binh khí và giấy tờ ngục, án ngục của nghịch Sĩ đã giấu. Hỏi ra thì Vàng khai rằng : Tháng trước, nghịch Sĩ, nghịch Thạc cùng vợ lẽ và đầy tớ 6 người, đến trọ ở nhà nó, rồi quan quân tìm bắt. Dân sở tại, có người đưa lương cho, có người dẫn đường, do ả Cốc Bàng trốn sang địa giới Na Nhung thuộc Quý Châu nhà Thanh. Bọn thần đã mộ được người Quý Châu, ngụ ở huyện Đế Định, cấp trước cho 50 lạng bạc thuê sai đi tìm bắt 2 tên phạm ấy giải nộp lĩnh thưởng. Lại tư báo Tổng đốc Lê Văn Đức trách sai thổ Tri huyện đương thứ và các người bang biện, khẩn cấp buộc dân Nậm Lạn phải dò bắt và giam Lý trưởng Nậm Lạn lại. Nếu không bắt được tội phạm, thì chém đầu Lý trưởng và nhà oa trữ là Hoàng Văn Vàng để làm gương răn.

“Lại, mẹ và em gái nghịch Sĩ ở nhà lao, cáo bệnh tuyệt thực chực tự tử. Bọn thần đã chém rồi”.

Vua dụ rằng : “Đầu số giặc là Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc đã bị quan quân nhiều lần đuổi bắt, thế đã cùng quẫn. Vậy mà dân Nậm Lạn còn dám bê ngoài giã vờ ra thú, bê trong vẫn ngầm chứa chấp giặc, lại giúp gạo lương, dẫn trốn sang nhà Thanh. Sự tình ấy thật rất đáng ghét. Và, trước đây, đã xuống dụ cho xã thôn sở tại : nếu có nghịch phạm trốn ẩn, thì nên bắt giải ngay ; nếu dám dung túng cho ở cũng sẽ bị tội như giặc. Điều này đã từng dặn đi dặn lại mãi. Thế mà, ngày gần đây, nghịch Văn lên về, còn có kẻ cấp cho gạo muối, mưu toan dẫn trốn. Nay nghịch Văn đã bị giết rồi, nghịch Sĩ, nghịch Thạc sắp bị trói, dân Nậm Lạn cũng theo thói cũ ấy, thế thì tiểu nhân tiêm nhiễm thói xấu đã sâu, không còn biết đổi lỗi hối hận nữa ! Kể ra, khi nghịch tặc mới rộng lên, còn có thể bảo rằng bị dồn ép phải theo ; nay chúng chiếc thân trốn tránh, thì sức 1 người dân cũng đủ bắt được, thế mà lại tìm nhiều cách dung túng giấu giếm thực là cố tâm oa trừ, không thể bảo là bị cưỡng ép phải theo được. Vậy chuẩn cho bắt giam ngay tất cả lý trưởng sở tại, cùng chủ nhà oa trừ và những người có can dự vào việc chứa chấp, tiền tặng, buộc chúng ủy người thám bắt 2 tên phạm ấy giải nộp quan, mới cho miễn tội ; nếu không bắt được thì sẽ bị chém. Bọn người diếm Nậm Lạn, cũng phải di cư đến ở miền ven biển để răn những kẻ hùa theo làm ác.

“Còn vợ cả, vợ lẽ và con gái tên nghịch Sĩ, chuẩn cho đưa về Thái Nguyên, sau đó giết đi”.

Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh, Phó vệ úy Tả vệ Ban trực là Vũ Đức Trung, thự Phó vệ úy Nhị vệ Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, Quản cơ cơ Biên hùng là Vương Văn Lễ ở đạo Bình Thuận, Ninh Thuận, cùng với viên bị cách là Hoàng Quốc Điều hội ở Chử Giang, được tin các tướng giặc là bọn Nguyễn Văn Giảng, Sâm Văn Âu, Tùng Văn Châu, Mai Văn Thành và Tùng Văn Thông tụ tập ở Ma Nãi (tên đất đối ngang với trạm Thuận Mai), bèn chia đường đánh bắt. Giặc phục ở rừng rậm, bắn ra. Quân ta hăng hái tiến lên. Giặc liền chạy trốn. Quân ta đuổi bắt được 2 tên, rồi từ Húc Lam tiến đến La Pha và La Bá (đều là tên đất), một ngày đánh 3 trận: giặc thua chạy. Ta chém được 4 đầu giặc, đốt hết hơn 100 nóc nhà và trại của giặc, luôn với hơn 2000 phương thóc gạo và hơn 50 cỗ xe bò.

Vệ úy Nhị vệ Trung bảo là Đoàn Văn Bạt, thự Lãnh binh Khánh Hòa là Trần Ngọc Thu, thự Phó lãnh binh Bình Thuận là Dương Văn Khoa và Phó vệ úy Chư quân là Trương Văn Phận ở đạo Hàm Thuận, do sông Xoang Giang, qua núi Tà Y. Giặc đón cây, chặn được. Quân ta vượt biển mà đi, hạ được đồn giặc ở Ma Đê, tiến thẳng đến Kha Lung và La Ngư là những nơi bọn lớn của giặc đang đóng. Giặc sợ bóng gió, tan chạy bỏ trống không hơn 10 nơi trại và sách. Quan quân chia đến

miền rừng, đuổi kỳ cùng, chém được 2 đầu, bắt được đàn ông, đàn bà, già trẻ hơn 40 người, thu được cờ, trống, guom, nỏ rất nhiều, đuổi đến các xứ Ma Ác, Ma Nhung và Kha Đôn ; giặc đã mất tích. Quyền Tuần phủ là Dương Văn Phong đem việc này tâu lên.

Vua dụ rằng : “Bấy nay chậm báo tin thắng trận làm cho lòng người chưa hả ! Nay, bộ biên các đạo đều biết đốc sức binh đồng hăng hái tiến lên, vượt nguy hiểm, lòng bất đến cùng, đánh thẳng vào sào huyệt giặc Man, phá hủy trại sách, đốt hết kho tàng của chúng, bắt chém bọn giặc, thu được nhiều khí giới. Cũng đáng khen ! Vậy, từ Án sát Phạm Duy Trinh đến Quản cơ Vương Văn Lễ, đều thưởng kỷ lục 1 thứ. Duy Trần Ngọc Thụ đã bị giao để xét và Hoàng Quốc Điều đã bị cách chức, đều không được dự thưởng. Ai đương trường chém được 1 đầu giặc, bắt sống được 1 tên giặc, đều được thưởng tiền 6 quan. Trong số đàn ông, đàn bà đã bị bắt, chuẩn cho thả ngay phụ nữ, người già và trẻ con về quê cũ để làm ăn. Từ nay trở đi, cứ cho làm theo như thế để họ biết ơn đức. Còn trai tráng, kẻ nào cầm khí giới, chống cự với quan quân, thì chém đầu đem bêu cho mọi người biết ; kẻ nào bị giặc ép theo, thì trước hết trích lấy một hai tên, thả ra, hiểu thị ngay tận mặt, rồi cho về bảo ban nhau : sớm liệu đầu thú, tức thì được tha. Ai ra sức nã bắt được tên đầu sỏ giặc, giải nộp quan, thì không những được tha tội, lại được thưởng 500 quan tiền. Bắt được từ thứ yếu phạm trở xuống, cũng sẽ được thưởng nhưng tùy theo thứ bậc mà giảm dần đi. Đến như tìm bắt được thóc gạo giặc tích trữ, từ nay, nên tùy tiện vận tải chứa lại cấp phát cho nạn dân, không nên nhất khải thiêu hủy, làm hại lương thực”.

Lính Trung vệ dinh Thần cơ là Hồ Hữu Nhân, mùa hạ năm ngoái, đánh thành Phiên An cùng với hai người vệ binh là Trần Văn Sâm và Nguyễn Văn Công đều bị giặc bắt. Quân thứ kẻ lẫn vào danh sách chết trận, chuẩn cho một người con được miễn đi lính, đi phu. Đến đây, Nhân dòng dấy vượt thành, ra thú. Vua được tin, lấy làm lạ, bảo Nội các rằng : “Năm trước, cứ theo quân thứ Gia Định làm danh sách kê những quan quân chết trận, ta nghĩ họ hăng hái, quên mình, nên gia ơn nhuần thấm đến đời con. Lũ này hèn kém, sao được lẫn lộn vào đấy ! Vậy, ra lệnh cho bộ Binh tức thì tước bỏ việc ân ảm⁽¹⁾ của bọn Hồ Hữu Nhân, không cho con nó được dự nữa. Quản vệ Vũ Viết Tuấn giáng một cấp”.

Các Tướng quân, Tham tán lại xét ra trong số lính vệ Hùng võ, Hùng uy đương thứ, có 3 người bị mất tích mà kẻ lầm là chết trận, cũng đều tước bỏ ân ảm đi.

Quan tỉnh Sơn Tây tâu xin mộ thêm lính Nam làm đội thứ 3 Tuần thành của tỉnh và đội Pháo thủ phủ Quốc Oai.

(1) Ân ảm : ban ơn cho được hưởng ảm.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Đội Tuần thành ở các tỉnh Bắc Kỳ nguyên trước chỉ đặt có đội Nhất, đội Nhị, cũng đủ sức để giúp việc tuần tiễu, nay tỉnh Sơn Tây lại xin thêm đến đội Tam. Và số súng lớn ở các phủ thành, huyện thành không có mấy, thế mà 1 phủ lại lập toàn đội Pháo thủ, thì thấy quá nhiều. Vậy, ra lệnh cho Tổng đốc Lê Văn Đức khi khải hoàn đến tỉnh, thì xét nghiệm ngay những lính trong đội thứ 3 Tuần thành mới mộ, nếu toàn là người miền Nam, sức vóc khỏe mạnh thì đem sung bổ vào chỗ khuyết ở các vệ lính miền Nam. Còn lính ở đội Pháo thủ Quốc Oai thì đặt làm Pháo thủ thuộc tỉnh, liệu chia đi đóng ở các phủ thành, huyện thành trong tỉnh : mỗi phủ 15 hay 16 người, mỗi huyện hơn 10 người, để giữ gìn súng ống, đừng tăng số lính lên nhiều làm gì”.

Sau đó, vì Pháo thủ thuộc tỉnh đã có đội Tam, nên chuẩn cho đồn đội Pháo thủ mới mộ làm đội Nhất, Hậu vệ Sơn Tây.

Sai thủy quân chở diêm tiêu, lưu hoàng cấp cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định để giã luyện vào thuốc súng (tỉnh Quảng Nam 42500 cân diêm tiêu, 6500 cân lưu hoàng ; Quảng Ngãi : 20500 cân diêm tiêu, 4600 cân lưu hoàng; Bình Định : 35200 cân diêm tiêu, 6200 cân lưu hoàng).

[Các tri châu] ở chín châu thuộc phủ Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị vào châu, kính dâng sản vật địa phương (3 đôi ngà voi, 5 bộ sừng tê, 1 đôi nhung lộc). Vua dụ bộ Lễ rằng : “Chín châu đời đời làm tôi con, vốn có tiếng là kính thuận, rồi lại ra từ lòng thành, tình nguyện đóng góp thuế khóa. Triều đình coi như lưu quan có phân biệt với thuộc phiên khác. Về việc vào châu đã châm chước quy định niên lệ, khiến cho được gần gũi mà nghe thanh giáo, ngày nhiễm thói Kinh, không phải theo lệ sửa lễ cống như trước. Những sản vật địa phương đã dâng tiến, chuẩn cho khen thưởng và thu nhận. Rồi gia thưởng cho viên tri châu các hàng sa nam có hoa, mỗi thứ 5 tấm. Còn viên nào chưa được cấp phẩm phục thì cấp cho 1 bộ mũ áo thường triều, hạng tòng thất phẩm. Từ nay, đến kỳ vào châu thì làm theo lệ, không nên sắm đủ sản vật địa phương, cho thêm khó nhọc, tốn kém.

“Lại, lệ cũ : quy định 3 năm 1 lần vào châu, các thổ tri châu lần lượt theo ban, thay đổi nhau : người đương ban thì thân hành đến cửa cung khuyết, những người hạ ban đều ủy lại mục đi thay. Như vậy, kể về lễ thờ người trên, rất là chưa hợp. Nay định lại 2 năm vào châu : nhằm những năm Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất. Vậy 9 châu chia làm 3 ban, mỗi ban gồm 3 châu, mỗi châu 1 thổ tri châu, 1 lại mục, 2 người tùy tùng. Còn 6 châu lưu làm hạ ban để dự khuyết. Nếu tri châu đương ban có duyên cố gì không vào châu được, thì lấy tri châu hạ ban thay vào. Lại hạn đến trước sau ngày rằm tháng 4 năm ấy, tới Kinh đô nhận thưởng, để kịp chiêm bái lễ Vạn thọ. Chuẩn cho bắt đầu từ năm Bính Thân, Minh Mệnh thứ 17 [1836]”.

Vua sai bộ Binh thông dụ các đốc, phủ, bố, án ở sáu tỉnh Nam Kỳ rằng : “Bấy nay, số giản binh còn thiếu, tuy có trách sai bắt điền, nhưng vẫn không đủ ngạch. Mới tề ấy, xét ra đều bởi dân gian phần nhiều mang lòng trốn tránh, trong đó có những nhà cường hào giàu có đa đình, đáng phải ra lính, thì sai người đi thay hoặc cố ý tìm cách cầu cạnh chạy vạy. Bọn lý dịch bèn đem hạng cùng đinh đội tên để đi, hoặc bức bách bắt kẻ cô đơn nghèo túng sung vào, cấu thả mưu tính cho xong việc, để thỏa lòng riêng. Mới tề không phải chỉ có một lần là hết. Chính nên xem xét để sửa đổi lại. Nhưng nghĩ : thói cũ đã thành quen, nếu nhất nhất, vội sai xét kỹ, đã là bẽ bộn rồi, mà lại không khỏi làm cho nhiều người tiểu dân không biết gì, bị mắc vào tội lỗi. Nay, nên chuyển sức các phủ huyện thuộc hạt thông báo cho các tổng lý sở tại : từ trước có phạm tình tề ấy, nay chuẩn cho : kể từ ngày chỉ dụ này đến, hạn trong 1 năm, được phép trần tình, thú tội : địch thân quân nhân và kẻ cường hào giàu có đáng phải ra lính để điền cho đủ số thì đều phải sung vào hàng ngũ ngay. Còn những người bị cho đi thay vào, bị bức bách buộc phải đi lính thì đều đuổi về dân, khai vào sổ đình chịu sai dịch ; rồi rộng tha cho tội trước. Nếu quá hạn, còn có kẻ vẫn đội tên như trước và giấu giếm không phát giác ra, thì tổng lý và quân nhân đều bị xử theo luật, trị tội nặng lên”.

Rút Lãnh binh Hà Nội, Vũ Đình Quang, về tỉnh cung chức. Trước đây, Bắc Ninh nhiều giặc cướp, Quang đem lính và voi đi hội bắt. Đến đây, địa phương dần được yên ổn, cho nên rút về.

Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định, tâu nói : “Lính vệ Bình Thuận là Nguyễn Văn Đắc, trước đây theo Quản vệ Lê Văn Cư vào đường hầm quanh queo, bị giặc bắt được. Giặc hỏi việc quân và tình hình ngoài biên. Đắc nói hết cả sự thực. Đến đây, Đắc từ trong thành thoát ra, bọn thần xét hỏi thì Đắc đều nhận tội cả. Vậy xin khép vào tội tiết lộ việc quân, chém đầu để răn mọi người”.

Vua dụ rằng : “Nguyễn Văn Đắc gặp giặc lén ra đánh úp, đã không ra sức liều chết đánh lại, khi bị giặc bắt, lại đem tình hình trong quân nói hết với giặc. Thật rất đáng ghét ! Và năm trước, lính dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Đĩnh cũng từng bị bắt, thế mà giữ khí tiết mắng giặc, đến chết không chịu khuất, tiết liệt biết chừng nào ! Triều đình liền hậu cấp tiền tuất và truy tặng, lại lập miếu thờ, ban tế lễ, để khuyến khích người sau này. Nay không dùng hình pháp để giết Nguyễn Văn Đắc đi, thì lấy gì làm cho nghiêm minh quân luật. Vậy tức thì chém đầu, rao khắp cho mọi người biết, khiến cho một đảng để khuyến khích, một đảng để răn, nêu rõ người có nghĩa, kẻ có tội, mới có thể làm hăng hái khí quân, cổ võ hàng ngũ”.

Truy tặng : nguyên Phó lãnh binh An Giang, Vũ Văn Thường, làm Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm ; Lãnh binh Lê Văn Thường làm Chương cơ, hàm Tông nhị phẩm,

đều cấp tiền tuất theo hàm truy tặng. Trước đây, nghịch Khôi nổi loạn, hai người đều nhân thua trận, bị giặc bắt được, Vũ Văn Thường giữ tiết nghĩa, không chịu khuất. Giặc khuyên đầu hàng, Thường phát giận, tuyệt thực chết. Lê Văn Thường bị giam cầm, âm mưu với Lãnh binh Hà Tiên là Nguyễn Quang Lộc đốt kho thuốc súng của giặc ; việc tiết lộ, bị giặc giết. Đến đây, các Tướng quân và Tham tán ở quân thứ Gia Định hỏi được sự trạng ấy, tâu lên.

Vua dụ rằng : “Vũ Văn Thường tiết liệt, thực đáng khen, còn cái chết của Lê Văn Thường tuy vì suy tính hơi kém, nhưng xét về tâm tích, định mưu giết giặc, không thành mà chết thì lòng trung ấy cũng không thể để mai một được”. Bèn cho truy tặng cả.

Lại có nguyên Phó lãnh binh Vĩnh Long là Thái Văn Hán, khi tỉnh thành thất thủ, cũng bị giặc bắt. Khi mưu của Lê Văn Thường và Nguyễn Quang Lộc bị tiết lộ, giặc cho Hán là hạng già ốm, lưu lại cũng không dùng làm gì được, bèn giết luôn cả. Quân thứ đem sự trạng ấy tâu lên. Vua cho rằng Hán không có tiết liệt gì, bèn truy đoạt quan chức của Hán.

Trước đây, vua nghe biết về việc Vũ Văn Thường, bèn bảo các bề tôi rằng : “Tôi con hết lòng trung vì nước, khi thế cùng, bị giặc bắt, bắt khuất mà chết, tiết tháo lớn ấy, vẫn có chỗ khả thủ, há nên cho sự bị bắt là nhục sao ? Xưa kia, Văn Thiên Tường nhà Tống bị giặc Nguyên bắt, ông đi tới chỗ đại nghĩa chịu chết ở Sài Thị. Tiết liệt ngời sáng xưa nay. Lúc quốc sơ, về sự biến năm Giáp Ngọ [1774], vua Dụ Tông⁽¹⁾ vào Nam, Tham tán Nguyễn Đăng Trường mang mẹ theo sau chạy trốn. Đi đến Quy Nhân, bị ngụy Huệ bắt được, lấy lễ đãi vào bạc thầy, Đăng Trường từ chối, lấy cớ rằng đưa mẹ đi tìm vua. Tới khi quân nhà vua đánh không lợi, Đăng Trường lánh ở chợ Quán, lại bị giặc bắt, không chịu khuất mà chết. Đăng Trường giữ tiết nghĩa như vậy, thật không thẹn với người xưa, đáng nên liệt vào điển lễ cúng tế để khuyến khích người sau. Nước nhà có kẻ sĩ trung nghĩa như thế, có thể vun đắp cho nguyên khí được vững vàng, nên mới xoay lại được trời đất, có cả toàn nước Việt. Điều này quan hệ rất lớn.

“Xưa, ở Bắc Hà, có Lý Trần Quán, cùng chạy với Trịnh Đổng⁽²⁾. Đệ tử Quán là Nguyễn Trang làm phản, bắt Trịnh Đổng đem hiến “giặc” Tây Sơn. Quán không làm gì được, bèn chết ngay trước mặt Trịnh Đổng⁽³⁾ để tỏ lòng mình. Tiết nghĩa ấy cũng đáng khen”.

(1) Tên là Nguyễn Phúc Thuần.

(2) Tức Trịnh Khải Đao Nam vương.

(3) Theo sử thì Lý Trần Quán tự tử bằng cách chôn sống mình sau khi Trịnh Khải bị Trang bắt nộp Tây Sơn.

Phan Huy Thục tâu nói : “Khi họ Lê mất, có một viên tướng võ ⁽¹⁾ đánh nhau với giặc chết ; vợ ⁽²⁾ cũng tự trầm mình ở sông Thúy Ái để chết theo. Dân ở đó lập đền thờ, đến nay hãy còn”.

Vua nói rằng : “Những người ấy, nên ghi chép vào lục ⁽³⁾ để khuyên đời”.

Thục lại tâu : “Nguyễn Trang đã bắt Trịnh Đổng, “giặc” Tây Sơn cho là bất nghĩa, giết Trang đi”.

Vua nói : “Người ác, tự có kẻ ác trị cho. Điều này thực hả lòng người lắm. Kể ra, “giặc” Tây Sơn cướp nhà, cướp nước người ta, há biết trung nghĩa là gì, nhưng lại cho Trang là bất nghĩa mà giết chết cũng là chỗ đại gian hùng đấy. Thí dụ như Tào Tháo có trung với nhà Hán gì đâu, thế mà lại buộc Đổng Thừa là bạn nghịch mà giết đi, để trấn át lòng người ! Việc [Tây Sơn và Tào Tháo] đâu khác nhau, nhưng gian hùng vẫn là một”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Hương đồng ở 4 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, trước đã phái đi Nam Kỳ, làm việc bắt giặc, gián hoặc có người trốn, người chết thì lại sung điền theo lệ. Nhân nghĩ bọn họ đều là dân đồng bồng được gọi ra, vì khi có việc, thực là bất đắc dĩ, chứ không như binh lính chính ngạch. Nếu cứ theo con số đã trốn hoặc đã chết mà bắt điền một loạt, thì dân xã không khỏi riêng chịu gánh nặng. Vậy cho miễn đi. Nếu có người đã điền rồi thì chuẩn cho chiếu lệ thưởng trước : mỗi người 3 quan tiền, một nửa cấp cho người ở quân thứ, một nửa cấp cho nhà người ấy”.

Viên trưởng sử thuộc phủ các hoàng tử tâu xin mộ lập thư lại. Vua không cho. Đạc cách ra lệnh đợi khi hoàng tử đến 15 tuổi sẽ cho.

Sai Đào Trí Phú, Hữu thị lang bộ Hộ, quyền kiêm công việc Phủ doãn phủ Thừa Thiên.

Xây thành Triệu Tường ⁽⁴⁾. Trước đây, vua cho rằng Nguyên miếu ⁽⁵⁾ là nơi phát phúc, canh phòng, hộ vệ phải nên nghiêm ngặt. Ra lệnh cho quan tỉnh Thanh Hoa xây thêm cái thành nhỏ ở ngoài tường gạch : ngoài thành có hào. Lại xây dựng công đường nhà cửa, để làm nơi quan quân đóng giữ. Đến đây, vét quân và mướn dân gồm 200 người, khởi công xây đắp, đặc cách đặt tên là Triệu Tường.

Bãi bỏ chỗ tán luyện thuốc súng ở nguồn Ô Lâu. Trước đây, thự Binh mã sử ty Hộ thành là Trương Viết Sứ, đem 30 quân đến nguồn Ô Lâu, làm xe “thủy hỏa ký tế”

(1) Tên là Ngô Cảnh Hoàn.

(2) Tên là Phan Thị Thuấn.

(3) Chỉ sử sách.

(4), (5) Thành bao ngoài khu Nguyên miếu, nơi thờ Nguyễn Kim (Triệu Tổ Tĩnh hoàng đế) ở Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

để tán thuốc súng. Đã hơn 1 tháng, đắp đập, đào khe, dời đổi chỗ này, di dịch chỗ khác, không nhất định, đến nỗi chậm trễ lỡ việc, nên bị hặc, bắt xiềng lại, giao đình thần nghị tội. Sai Đề đốc Kinh thành, Lê Văn Quý đến thay. Lại ra lệnh cho Tham tri bộ Công Hà Duy Phiên đến xem công việc. Sau đó cũng bị phái viên là Ngự sử Phan Đăng Đệ hặc tâu vì làm việc không đúng.

Vua sai Cơ mật đại thần là Trương Đăng Quế và Phan Bá Đạt đến tận nơi để xét nghiệm. Khi về, tâu nói : “Chỗ ấy, sức nước chảy chậm và yếu, tất phải đắp đập, dẫn nước chảy rót vào. Công việc làm đã khó, mà ngọn nước xói vào, đề đập cũng khó giữ vững được ; nếu cứ nói theo mà sửa lại, chỉ uống công nhọc sức !”. Do đó, việc này bị bãi đi. Trương Viết Sứ, vì tự ý làm càn, uống phí công sức, bị khép tội trăm giam hậu. Lê Văn Quý và Hà Duy Phiên làm tiếp cũng là rập theo lối làm của Sứ, nhưng được miễn nghị.

Quan tỉnh Định Tường tâu nói : “Chức viên và lại dịch 2 ty thuộc tỉnh khuyết nhiều. Bọn Trì Diễm Tĩnh (nguyên Thông phán ty bố chính theo giặc, nhận quan chức ngụy) 8 người được phái đến hiệu lực trước đây, làm việc đều được ổn thỏa thành tựu. Vậy xin nên liệu cho dùng lại”.

Vua nói rằng : “Bọn Trì Diễm Tĩnh được dự quan chức, đều là tôi con triều đình, trước vì có biến, chúng cam tâm theo giặc để cầu sống, khép vào phép nước, tội không tha được. Nhưng đương lúc nhiều việc, đặc cách cho tha, sai phái hiệu lực, đã là ơn điển khoan hồng rồi. Dù chúng thực có công trạng đi nữa, cũng chưa đủ để chuộc tội trước, huống chi lại là những việc tầm thường ? Sở dĩ người ta đứng được ở đời, là chỉ quý vì giữ được 2 chữ “cương thường”. Lũ chúng là những người thất tiết, nếu vội trao cho quan chức, thì lấy gì để cổ vũ khuyến khích phong hóa, khuyên bảo sau này ? Vậy chuẩn cho bọn Trì Diễm Tĩnh vẫn được lưu lại, hiệu lực dưới quyền của tỉnh ; còn chức viên, lại dịch có khuyết, thì chọn người, suy bổ ngay”.

Quan tỉnh Quảng Yên tâu nói : “11 động dân Man ở châu Tiên Yên (số đinh 258 người, mỗi năm mỗi suất đinh nộp thuế 2 lạng bạc), gần đây, vì nguồn lợi làm sản có ít, họ thường thường kéo đi nơi khác để mưu sinh sống, ngạch thuế do đó đọng thiếu. Vậy xin cho y theo giá nhà nước, chiết nạp bằng tiền (bạc 1 lạng trị giá tiền 3 quan) để dân đỡ lo”.

Vua dụ : “Chuẩn cho từ nay về sau, 1 năm nộp bạc, 1 năm nộp tiền. Những số thuế năm trước còn thiếu đều cho chiết nạp bằng tiền”.

Tỉnh Tuyên Quang sản bắt được tên nghịch phạm Nguyễn Thế Nga, đóng cũi đưa về Kinh, giết đi. Thổ mục Mai Văn Thảo làm việc bất giác, được bạt bỏ làm

Đội trưởng theo tình sai phái và được thưởng 200 lạng bạc. Sau đó lại bắt được con của Nga là Thế Tư, Thế Lục và thân thuộc 7 người, đều xử tội chém.

Quyển sung Phó vệ úy Tả vệ Quảng Trị là Nguyễn Xuân Cát, trước đây trú phòng Tuyên Quang, mượn cớ là tình phái đi dò thám tình hình giặc ở huyện Đê Định, cất lên đến xã Phú An, dọa nạt lấy bạc lạng và ngựa của dân xã ấy. Ngự sử Đặng Kim Giám biết được tình trạng này, tham hặc tâu lên. Vua giao xuống Bộ Hình nghị tội. Bộ Hình xin xử trăm quyết. Vua nói rằng : “Nếu lúc đương đánh dẹp thì cố nhiên nên xử theo quân pháp để nghiêm quân luật. Nhưng nay công lớn đã làm xong, bắt tất phải xử nghiêm nữa ; huống chi dọa nạt dân Man mà lấy, có khác với đảng cướp bóc của lương dân. Vậy đổi làm trăm giam hậu”.

Dùng thị vệ bậc 4 là Tôn Thất Tuệ làm Thành thủ úy thành Trấn Tây, coi đội Pháo thủ, dưới quyền sai phái của Đốc phủ lĩnh bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương.

Bộ Công tâu nói : “Ty thuộc của bộ có người sung vào viện Cơ mật, thì xin đặt làm ngoài ngạch, rồi theo lệ suy bổ”. Vua bảo rằng : “Người ty thuộc bộ mà sung làm hành tẩu viện Cơ mật, thế là mượn hàm bổ làm chức khác, thì chuẩn cho suy cử để diển bổ vào chỗ khuyết, bắt tất đặt làm ngoài ngạch. Từ nay về sau, các nha đều cho chiếu theo lệ ấy mà làm”.

Sai Tả tham tri bộ Hình là Nguyễn Công Hoán sung làm Chủ khảo sát hạch lại giám sinh ở Quốc tử giám. Có 7 người dự hạng ưu hoặc hạng bình, đều chuẩn cho ngang với cử nhân, được đi thi Hội.

Bố chính Nguyễn Đăng Giai và Án sát Trần Thế Nho ở tỉnh Bắc Ninh tâu nói : “Ba huyện Kim Hoa, Đông Ngạn, Gia Lâm thuộc hạt, đường sá nhiều ngã, bấy nay giặc cướp thường lén lút ẩn hiện ở địa hạt ấy để cướp bóc. Dân ở đấy đều muốn đặt đồn sở ở những nơi xung yếu như thôn An Vinh (thuộc huyện Kim Hoa), xã Cổ Loa (thuộc huyện Đông Ngạn) và xã Phú Thị (thuộc huyện Gia Lâm). Bọn thần đã cho khởi công làm rồi. Vậy xin liệu phái mỗi đồn sở 1 quân vệ hay 1 quân cơ, 2 voi trận, 400, 500 biên binh đến đóng giữ. Sau vài tháng, việc yên rồi thì rút về”.

Vua dụ rằng : “Lập ra đồn trại là để phòng giặc, yên dân, mỗi một phen khởi công xây dựng, phải dùng đến sức dân, của dân ; lại điều động biên binh nhiều đến 400, 500 người, thì quan hệ không phải là nhỏ. Nay lại bảo vài tháng việc yên rồi thì rút về, sao mà dễ dàng đến thế !”. Bèn ra lệnh cho Tổng đốc Nguyễn Đình Phổ hội đồng bàn tính. Kịp khi tâu lên, vua chuẩn y lời xin, cho đặt đồn ở 3 chỗ ấy ; lại đặt thêm 1 đồn ở xã Đạo Sĩ, huyện Lang Tài, liệu phái biên binh đóng giữ.

Xét định lại sổ ngạch họ Công tính.

Các tước công cùng Tôn nhân phủ và Lễ bộ hội nhau làm sớ tâu nói : “Triều ta, lúc mới khai quốc, được Thế tổ Cao hoàng đế ta mở rộng tình thân, phàm các địa phương từ Thanh Hoa ra Bắc, hễ ai có họ với Tiên triều, mà trước đây vì loạn ly, con cháu bị chìm lắng trong hàng ngũ dân gian, hoặc ngụ cư ở làng khác, đều cho phép biên rõ dòng dõi thế thứ, lấy theo Công tính. Nhưng lúc bấy giờ, khai báo biên chép không khỏi có sự trà trộn giả mạo ; sau đó tiếp tục biến dân, phần nhiều cũng có sự xô bồ lẫn lộn. Nếu không một phen sửa lại cho đúng thì e không phải là nghĩa để phân biệt họ hàng dòng giống. Vậy xin sắc sai từ Thanh Hoa ra Bắc, hạt nào có các chi họ Công tính, thì ra lệnh cho sao lục các bản Nguyên biên, Tục biên chép về sự trạng thế thứ cùng với bản gia phả cũ, đem nộp, rồi xếp thứ tự làm thành bản “tư sách” đệ lên, cho tiện việc bàn xét tâu trình. Có chi nào giả mạo thì tước đi, để làm sáng tỏ dòng dõi”.

Vua dụ rằng : “Lời tâu, thực hợp lý. Kể ra, số họ thuộc dòng dõi nhà vua, thật có quan hệ đến danh nghĩa. Trong những người có họ ấy, dù chưa chắc đã là hạng đức hạnh thuần túy, khác thường cả, nhưng ít ra cũng phải là người hiền hòa, thuần thực, mới không thẹn là lá ngọc cành vàng, chứ đâu lại để cho hạng nhỏ mọn lau nhau được lạm ghé vào ! Ngay như gần đây, Lê Văn Khôi chiếm thành nổi loạn, Đỗ Văn Dự hòa nhau làm phản, Bế Văn Huyền và Bế Văn Cán cũng gây sự ở Tuyên Quang, Cao Bằng. Lũ ấy tuy đã bị kể rõ tội mà giết đi, tước bỏ tên trong sổ họ, nhưng chỉ có điều là trong chi phái nhà vua, sao lại có những kẻ làm trái nghĩa lý, can phạm đạo thường, quên ơn, cản trở quá quắt hơn chim cuu, con cánh, như thế thì quyết là giả mạo, không phải hỏi cũng có thể biết được. Ta thực thẹn thay cho bọn người trong họ Tôn thất lắm. Vậy ra lệnh cho các hạt đòi lấy những bản Nguyên biên, Tục biên chép về sự trạng thế thứ và bản chính gia phả của các chi họ Công tính, rồi đệ lên để xét kỹ, bàn tâu”.

Khi “tư sách” do các tỉnh Thanh Hoa, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Yên và Cao Bằng đệ đến thì Tôn nhân phủ và Lễ bộ, hội bàn thấy rằng về dòng dõi, thế thứ và sự tích có 105 người là có đủ bằng chứng có thể căn cứ được, xin cứ lưu lại ở nguyên ngạch. Còn 371 người hoặc sự trạng, thế thứ không dựa vào đâu mà kê cứu đích xác được, hoặc đã đổi làm họ Lê, họ Trần thì xin đều tước đi. Đình thân xét lại, xin lưu ngạch có 80 người.

Vua còn hiềm rằng, còn có kẻ vì ưu may mà được lạm dự đấy, lại sắc sai các hoàng tử tước công, các thân công xét lại, [cuối cùng] chỉ để lại có 7 người thôi (Nguyễn Hữu Dụng, Nguyễn Hữu Đán, Nguyễn Hữu Lịch, Nguyễn Hữu Thị, Nguyễn Hữu Hệ, Nguyễn Hữu Quýnh, Nguyễn Hữu Nhiêu, đều là dòng dõi Lý Nhân công Nguyễn Hán).

Dời tấn thủ sở Tư Dung ra chỗ khác (nguyên ở địa hạt ấp Phụ An, huyện Phú Lộc, sở cũ cách cửa biển hơn 1200 trượng, nay dời đến chỗ gần cửa biển, cách nhau chỉ hơn 60 trượng). Đặt thêm 1 vọng lâu.

Tổng đốc Hà - Ninh, Đoàn Văn Trường, tâu nói : “Ở tỉnh hạt có huyện Nam Xang là Lý Nhân phân phủ, trong 1 năm phải chi lương bổng cho quan chức, binh lính và lại dịch thuộc nha của phân phủ ấy là hơn 1760 phương gạo, hơn 270 quan tiền. Vậy xin trích lấy tiền và thóc thuế chính cung của 2 tổng phụ cận là Trần Xá và Ngu Nhuế (mỗi năm hơn 2390 học thóc, hơn 2680 quan tiền) thu vào kho của huyện, để dùng vào việc chi phát”. Vua y cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CXLIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, năm Minh Mệnh thứ 16 [1835] mùa hạ, tháng 4, ngày mồng một.

Làm lễ Hạ hương.

Thăng Lang trung bộ Hình, biện lý việc bộ, Tôn Thất Lương, lên Hữu thị lang bộ Hình, đi Gia Định, xét xử việc án.

Trước đây, Gia Định, số tiền quyền được nhiều, quan tỉnh khinh suất ủy cho phủ huyện, phân phát tản mát gần hết cả (tiền quyền 109.200 quan, còn thừa lại chỉ có hơn 8.800 quan) ! Bị bộ Hộ xét lại, tham hặc. Vua sai Lễ khoa Cấp sự trung Ngô Kim Lân, thụ Ngự sử đạo Lang Bình là Phạm Huy Diệu, đến dò hỏi tình trạng ấy. Trong đó có kẻ khai man, đội tên để nhận ; có kẻ sai người lĩnh thay, tự tiêu riêng hết ; cũng có kẻ làm khó khăn cho người quyền, đòi ăn của lót, làm hao hụt đi. Những tình tệ đó đều được tâu lên.

Vua bèn sai Lương đến hội với quyền Tuần phủ Đoàn Văn Phú, đốc đồng với bọn Kim Lân để tra xét nghĩ xử.

Bố chính Hoàng Văn Đản trước vì có tang, được Chỉ cho về quê, lo việc hiếu, chuẩn cho lập tức cách chức, tiết lưu ⁽¹⁾ đợi xét. Án sát Hoàng Văn Minh cũng bị cách lưu, đợi án. Khi án đã thành, Minh về sơ suất không xem xét, vẫn chuẩn cho cách lưu. Phủ huyện là bọn Nguyễn Khắc Biểu đều phải bãi chức. Đản can riêng về án tham tang (dung túng cho thuộc hạ sách nhiễu lấy của chủ thuyền hơn 50 lượng

(1) *Tiết lưu* : sáng được đi đến lý sở, nhưng vì xảy việc can án, nên phải lưu lại tại chỗ đang ở để chờ xét xử.

bạc, phê vào giấy tờ cho mất tích) bị trị nặng, khép tội lưu, được đặc cách đổi lại, phái đi làm lính ở phủ Cam Lộ.

Quyển lĩnh ấn triệu Bớ chính Nghệ An, Vương Hữu Quang và Án sát Mai Thăng Đường tâu nói : “Cứ như lời đã tư báo thì Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đã tiến đến Mường Then, phái ủy Đồng tri phủ Trấn Ninh là Nguyễn Trọng Du và những người cùng đi là 2 suất đội và 100 biên binh, dò thám tình hình giặc, rồi lại thấy thám tử của đầu mục giữ đồn là Lang Văn Vân về báo, giặc Xiêm đã rút lui, dân số tại huyện Quảng và huyện Khâm đều đã lục tục trở về làm ăn”.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Giặc Xiêm không có tài năng gì khác, chẳng qua dụ dỗ tập hợp những tên làm phản, nhân lúc sơ hở, dọa nạt dân ngoài biên, cướp bóc của cải. Nay nghe nói quan quân tiến đánh, chúng sợ bóng gió, vội chạy trốn trước, quả đúng như ta đã liệu trước. Vậy, dụ sai Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đi gấp đến phủ lý Trấn Ninh, nếu giặc còn trùng trùng luẩn quẩn ở địa giới ấy, thì đánh giết thật dữ, không để cho sót một móng nào. Nhược bằng chúng đã trốn xa, không còn dấu tích, thì phủ dụ dân thổ, khiến họ đều được yên ổn sum họp, rồi rút quân về. Và, ở Trấn Ninh, giặc Xiêm đã trốn, thì ở Trấn Định chắc chúng cũng đã chạy trước rồi. Bọn Nguyễn Đình Tân và Nguyễn Văn Thị cũng chuẩn cho tiến mau. Nếu gặp giặc Xiêm thì đánh giết thật dữ, để cho bờ cõi biên giới được yên ổn lâu dài. Nếu giặc đã trốn ra cõi ngoài thì cũng bắt tất đuổi đến cùng nữa, lập tức rút về, khỏi nhọc sức quân”.

Phủ Trấn Tĩnh cũng có giặc Man lấn cướp, Tuyên úy đồng tri Xuân Kỳ cùng thổ Tri huyện Yên Sơn là Cần Chân chạy đến tâu sớ Quy Hợp. Bớ chính Hà Thúc Lương, Án sát Ngô Dương Hạo ở Quảng Bình tiếp được tin Nghệ An báo việc ngoài biên, liền ra lệnh tuần phòng các nơi tâu thủ, chiếu theo địa hạt mà tuần thám. Rồi [bọn Lương] đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : “Quan quân Nghệ An vừa tiến lên, thì bọn quấy rối ở Trấn Ninh trước nghe phong thanh vội trốn xa ngay. Vậy thì ở địa phương Trấn Tĩnh hiện nay chắc cũng vô sự”.

Bốn chiếc thuyền chở khách của lái buôn nhà Thanh là bọn Tạ Mao, mùa đông năm Quý Ty [1833] từ Xiêm chạy đến Gia Định. Vua gặp bấy giờ người Xiêm và lấy cướp, sự tình đáng ngờ, nên sắc sai quan tỉnh bắt giữ lại để đợi Chỉ. Đến đây, biên cương đã yên lặng, bèn ra lệnh thả cho về.

Quyển lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh, Dương Văn Phong tâu nói : “Thổ dân theo giặc bị bắt đều nói : Từ khi chia đặt tổng lý đến giờ, hằng năm, bọn cai lại Nguyễn Văn Thịnh thì thu tiền viết sổ đinh, bọn phân tri thì đòi ăn lễ và không trả tiền bạc các thứ ván gỗ, dầu, mây, nhiều lần đã mua. Lại nữa, điều tra số tiền ra ơn

cấp cho nạn dân và số thóc đã mua từ năm ngoái đến nay vẫn đều chưa chi cấp. Cứ xem việc đã làm như thế, thì sự biến loạn của thổ dân, đều bởi viên bị cách là Hoàng Quốc Điều sai trái trong việc vỗ về chân dân, những kẻ thuộc lại bám vào, làm việc tham nhũng, do đó mới gây nên nông nổi ấy”.

Vua dụ sai chiếu ngay số thóc đã mua, phát tiền kho, trả theo giá đặt. Bọn Nguyễn Văn Thịnh đều bị xử trảm giam hậu.

Cho Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm vào châu. Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, Đặng Văn Thiêm dâng sớ xin vào chiêm cận, ta cho rằng : quân thứ Đê Định còn chưa xong việc, bèn dụ cho hãy lưu lại, làm việc tỉnh. Nay tên đầu sớ giặc đã bị giết, quan quân tấu khúc khải hoàn, mà địa phương sở tại đã yên, nên chuẩn cho Đặng Văn Thiêm đem ngay ấn tổng đốc quan phòng, giao bố án và lãnh binh tạm giữ, rồi liệu giảm bớt số người tùy tùng, đi đường trạm, về Kinh để kịp tiết Vạn thọ, theo triều ban, dự lễ chúc mừng, để thỏa lòng chân thành của kẻ tôi con ở ngoài lâu năm, một niềm trông nhớ”.

Ra lệnh cho các hạt từ Hà Tĩnh ra Bắc, phàm lính miền Nam và lính thú ở tỉnh mình đều vẫn cho lưu lại toàn số. Ngoài ra những lính thổ trước, chuẩn cho bắt đầu từ mồng 1, tháng 5, chia làm 2 ban, rồi trích lấy những người tòng chinh mới về để làm hạ ban, cho về nghỉ ngơi ngay từ tháng ấy, tháng sau sẽ chiếu theo ban, thay phiên nhau.

Lại ra lệnh cho các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, đều chiếu theo số lính miền Nam mới mộ của tỉnh chưa từng sai đi làm việc bắt giặc thì phái ra 1 vệ để đi trú phòng : biên binh Hà Nội đi Cao Bằng, biên binh Sơn Tây đi Tuyên Quang, biên binh Bắc Ninh đi Thái Nguyên, biên binh Hải Dương đi Lạng Sơn.

Sửa điện Phụng Tiên.

Phủ thừa phủ Thừa Thiên Nguyễn Văn Cẩn làm việc tâm thường, mấy lần phải giáng xuống 7 cấp, liền ra lệnh cách chức. Thăng Giám sát Ngự sử đạo Bình – Phú, Nguyễn Xuân Cảnh, lên tấu Phủ thừa Thừa Thiên.

Ra lệnh cho bộ Binh tư đi các địa phương : phàm các nghi lễ mà bấy tôi và nhân dân dùng trong những dịp hát xướng, tế tự và tang ma, chỉ cho phép dùng trống nhạc, cấm dùng trống cái nổi 3 hồi tiền nghiêm và điểm 3 tiếng, 6 tiếng làm hiệu.

Quyên hộ Tuần phủ Thuận – Khánh, Dương Văn Phong tâu nói : “Lính tuân đạo Hàm Thuận nhất được 2 phong thư chữ thổ. Một phong đại lược nói : Từ khi họ được đổi thổ quan, theo về lưu quan, bọn tổng lý cứ bức bách họ thay đổi áo mặc theo như dân Kinh ; lại đặt mua gà voi sừng tê, dẫu, mây, gỗ ván. Phân tri là tên

ngịch phạm Mai Văn Văn dờ ngón lấu lĩnh, phù thu lạm bổ, khổ không kể xiết ! Một phong khác đại lược nói : Trước đây, được tỉnh hiểu thị cho biết rằng dân thổ, dân man, nên sớm đầu thú, nhưng họ sẽ còn có điều chưa tiện.

“Biên binh Nhị vệ Hậu bảo ở đạo Ninh Thuận lưng bắt ở sách La A, chém 2 đầu giặc, lại đi đến các xứ Trà Văn và Nha Môn, giặc đã trốn xa, chỉ thấy hang sâu đầu núi, có hơn 10 chỗ chứa thóc : chỗ nhiều không kém 500, 600 học, chỗ ít cũng độ 50, 60 học, chỉ vì núi cao hiểm trở, thế khó gánh hay đội đi, bèn đốt hết.

- “Lại bắt được một tên Man núi, xét ra không giao thông với giặc, bèn tha ra, khiến cho mách bảo dân Man, ai nấy về làm ăn sinh sống.

“Vả, gần đây, sào huyết giặc nghịch, nhiều lần đã bị quan quân đánh phá, chúng đều sợ, tan cả, không dám lạn tràn chống cự nữa. Duy một xứ Thị Linh thuộc Tuy Định, còn có bọn giặc hò nhau tụ họp đến hơn 800 tên, thân đã sức Quân vệ Đoàn Văn Bạt và Vũ Văn Diêm gấp đến hội tiểu.

“Lại nữa trước đây, giặc Man lấn cướp tỉnh hạt, giết hại hơn 830 mạng dân, đốt nhà của hơn 1500 hộ. Luôn dịp đem tình trạng đau khổ tâu lên”.

Vua dụ rằng : “Cứ như lời tâu Thị Linh còn có nhiều giặc Man hò nhau tụ họp. Hiện nay Đề đốc Bùi Công Huyền chắc đã đến tỉnh, chuẩn cho lập tức đốc suất biên binh liệu cơ diệt giặc : phạm những chỗ giặc Man thượng du trốn đi, đều phải đặt quân phục trước, rồi chia từng đạo đều tiến ; đại binh đánh đằng trước, phục binh chặn đằng sau, cần bắt hoặc chém hết sạch bọn đầu sỏ và đồ đảng giặc.

“Lại, về số thóc giặc tích trữ đã có Chỉ truyền phải lấy đem đi. Nay, lưng được đến hơn 10 chỗ chứa thóc, sao lại đốt bỏ cả. Vả thóc gạo là lương thực, dân phải nhờ đó để sống ; giặc Man gây tội ác, ta lấy của tích trữ ấy cấp cho nạn dân, tưởng cũng chẳng sao ! Hương chi đương lúc này, giá gạo hơi cao, lại đem bao nhiêu thóc ấy phó cho mớ lửa, thật đáng tiếc ! Nhưng, việc đã qua, không trách nữa, còn từ nay về sau, có tìm được thóc gạo, nếu đường sá hơi xa thì nên liệu phái người canh giữ, vát xe bò tùy tiện tải về ; nhược bằng địa thế quả thật hiểm trở xa xôi, đường núi gồ ghề, thì cũng nên tìm cách tải lấy một nửa, còn một nửa, không để lại giúp cho giặc, thế bất đắc dĩ, mới nên đốt đi, chứ không được mượn cớ là đường xa mà vát bỏ bừa bãi.

“Bắt được một người Man núi, xét ra không phải là giặc, bèn buông tha ra. Việc này rất phải. Nay, triều đình thương dân, đánh kẻ có tội. Nó tuy là Man Lạp, cũng là tôi con trong bờ cõi, há có lý nào vì ghét loài giống nó mà thấy đều giết cả đi sao ?

“Chuẩn cho Đề đốc Bùi Công Huyền chọn người tin cẩn, thông tiếng Man, chia đi hiểu dụ các người sinh Man⁽¹⁾ rằng : Thổ dân không ở yên, tự mình làm nên tội vạ, để đi đến diệt vong. Lũ các người không dính líu vào, thì quyết không bị vạ lây. Phải nên đón chặn đường lối rừng núi, chớ để cho thổ dân xâm lấn vào để đến nỗi phải liên lụy. Nếu có người đầu mục sinh Man đến cửa quân, thì cấp cho bạc, tiền, áo mặc, khiến cho cảm kích, phấn khởi, chặn bắt thổ phỉ và dẫn đường đi. Đó là việc rất trọng yếu. Phải kính cẩn tuân theo đấy.

“Đến như nạn dân, cứ mỗi người bị chết thì cấp 3 quan tiền, đàn bà con gái, mỗi người 2 quan ; trẻ con 1 quan. Mỗi hộ bị đốt nhà, cấp cho 2 quan tiền, 1 học thóc”.

Lại dụ Dương Văn Phong rằng : “Trước đây, cứ như lời tâu báo quan quân đi đánh thổ phỉ, thấy đường núi nhiều chỗ chứa thóc, có chỗ đến hơn 2000 phương. Nay tiếp tờ tâu nói : quan quân tìm ở hang núi, lại thấy hơn 10 chỗ giặc chứa thóc, chỗ nhiều không kém 500, 600 trăm học. Xét tình hình ấy, thì ra thổ dân mưu phản, cũng đã lâu ngày. Chắc rằng từ sau khi đổi thổ quan, theo về lưu quan, chúng đã áp ủ lòng ác để gây tai vạ. Nếu bọn chúng âm mưu thâm kín, hoặc giả còn khó xét biết, đến việc tích trữ lương thảo kể có hàng nghìn hàng trăm, không phải một buổi sớm hay một buổi chiều có thể làm xong, lại không phải một hai người có thể lén lút cất giấu được, thế sao quan địa phương một loạt điếc dui, dường không nghe biết gì cả ! Lại cứ như lời lẽ trong bức thư rơi đã được dịch ra, thì rõ là do quan lại dọa nạt, đến nỗi gây nên biến loạn. Vả thổ dân bấy nay, chưa từng đóng góp thuế khóa, điều dịch, vậy mà [chức dịch] địa phương lại bắt đi tìm kiếm gà voi, sừng tê này khác, khiến cho thổ dân không chịu nổi được sự yêu sách ấy ! Những việc tệ hại như thế không phải chỉ có một việc mà hết đâu. Trong thư lại nói rằng bức bách chia lập làng, áp, đổi lại áo mặc. Như vậy thì việc đổi thổ quan theo về lưu quan, không phải là điều thổ dân ưa thích. Thế mà phái viên đương thứ là Lê Nguyên Trung lại tâu rằng do họ tình nguyện. Thực là mù quáng, lừa gạt bùng bít, gây nên mối vạ ! Quan địa phương lại thừa cơ sách nhiễu, gây sự thêm ra. Thật không thể trốn tội được !

“Nguyên Án sát Phan Phu, lúc ngày thường, không biết sức bảo rõ ràng cho quan lại, khi việc xảy ra, lại cuống quít hoang mang, không thi thố được một mưu kế gì cả ! Từ khi bị cách chức, đi hiệu lực đến giờ, cũng không có công trạng gì đáng kể. Lê Nguyên Trung : trước đã tâu trình hãm huyền bùng bít, khi làm việc, lại bức bách ép buộc ! Khi bị cách chức vì can án khác, phải đi tòng quân để chiêu an,

(1) *Sinh Man* : dân Man chưa khai hóa, không chịu thuế khóa, điều dịch : đổi lại là *thực Man*, tức *thuộc Man*.

võ vè, Trung lại không lập được chút công gì ! Phép nước rất nghiêm, quyết khó cầu được ơn khoan thứ nữa ! Chuẩn cho người lập tức bắt Phan Phu và Lê Nguyên Trung đưa về Kinh, giao bộ Hình nghiêm xét”.

Phu bị bệnh, chết trước, Trung bị phát phối làm lính ở phủ Cam Lộ.

Lĩnh chức Bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây tâu nói : “Mới đây, được tin giặc Xiêm dòm ngó phủ Hải Tây, bọn thần đã phái Cai đội Dương Quan Thảo cùng Thi Kê dò thám tình hình. Đầu mục Xiêm là Bồ Nô Mẹ Tri đóng đồn ở phía bắc sông Cẩm Bông Trắc, lại sai người mang thư lần trước là Mừng Lai đứng cách bờ, nói rằng : Nặc Ong Giun muốn về cố quốc, ủy cho nó lại đến hỏi bọn Thi Kê và Ốc Nha nên chăng thế nào. Thi Kê đáp rằng : Năm trước, Nặc Ong Giun nói dối là về nước thăm anh, bèn dẫn giặc Xiêm đến, rông rờ tàn ngược, nay còn mặt mũi nào trông thấy người Chân Lạp nữa ? Thi Kê này chỉ biết làm tôi thờ thiên triều⁽¹⁾ và quốc vương⁽²⁾, còn Nặc Ong Giun về hay không về, đâu có biết đến ! Nói rồi ai nấy đều lui về. Quan Thảo về báo, bọn thần liền đã phái thêm biên binh đến Hải Tây thao diễn lính Phiên, phòng bị nghiêm ngặt.

“Lại cứ như Chương cơ lãnh Tham Địch Thiệu ở phủ Hải Đông là Ốc Nha Nhâm Vu đã báo, có người đầu mục nước Lào là Liêm Đò Chăn Xi Na tên là Kế, đem 700 quân, đóng ở sóc Đò Đôn (giáp cuối địa giới Hải Đông). Bọn thần đã ra lệnh cho theo địa hạt, canh phòng nghiêm ngặt, nếu quân Xiêm không phạm đến bờ cõi, thì không được sinh sự động binh can dỡ”.

Vua nói rằng : “Phải đấy !”. Sau đó Thi Kê bắt được thám tử của Nặc Ong Giun là bọn Mừng Lai 6 người đem giết đi.

Ra lệnh cho bộ Binh chọn trong các ty Hộ vệ, Cảnh sát lấy 10 người am tường về đại bác, bổ làm chánh đội trưởng và đội trưởng, chia đi các tỉnh Bắc Kỳ coi quản quân đội Pháo thủ.

Cho Quản cơ cơ Tiên thắng Bắc Ninh là Trần Đại Tụ thăng thự Phó vệ úy, sung Phó lãnh binh Nam Định.

Đặt chức Tri phủ Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Phủ Trùng Khánh trước có Chỉ cho chức Tri huyện ở gần đấy kiêm quyền việc phủ. Vua nghĩ rằng hạt ấy là nơi xung yếu, bèn sai đặt Tri phủ kiêm lý huyện Thạch Lâm để có người coi quản.

Cho quan quân 3 đạo Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên ăn yến và lĩnh thưởng. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Trước đây quan quân 3 đạo đánh thẳng vào sào huyệt giặc, nghịch Vân đã bị nộp đầu ; các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái

(1) Thiên triều : đây chỉ Việt Nam dưới triều Minh Mệnh.

(2) Chỉ vua nước Chân Lạp.

Nguyên đã được yên cả, ta liền có chỉ cho kéo quân về. Nhân nghĩ : các tướng sĩ, trải qua 3 năm, lặn lội núi, khe, xông pha lam chướng, bấy lâu khó nhọc vì nước, nay công lớn đã nên, kéo quân khải hoàn, đáng nên ban ơn rộng khắp, để được cùng vui. Vậy, truyền dụ cho quan viên, binh đồng 3 đạo : không kể là người do Kinh phái đi, hay do các hạt điều động đến, chuẩn cho đạo Tuyên Quang thì do tỉnh Sơn Tây, đạo Cao Bằng thì do tỉnh Bắc Ninh, đạo Thái Nguyên thì do tỉnh Thái Nguyên, quan địa phương sở tại sắm đủ rượu thịt, bày tiệc cho tất cả ăn yến, dự thưởng và xem chèo hát một lượt. Gia ơn thưởng tiền cho từ lãnh binh trở xuống có thứ bậc khác nhau. (Chánh phó lãnh binh đều 20 quan tiền ; chánh phó quản vệ đều 15 quan, chánh phó quản cơ và quan văn, tứ, ngũ phẩm đều 10 quan ; suất đội và quan văn, lục, thất phẩm đều 5 quan. Nếu có những người quyền sung, ngoại úy, thí sai hoặc quyền thự, cũng chuẩn cho chiếu theo hiện hàm, thưởng cấp. Cai đội, hiệu úy, đội trưởng, ngoài ngạch, Hoa danh sách⁽¹⁾, thiên hộ, bá hộ, hàng văn hàm bát cửu phẩm và thổ ty thổ mục có quan chức đều 3 quan. Từ đội trưởng chưa thực thụ đến binh lính ai đã tòng chinh 3 lần, đều thưởng 3 quan, ai tòng chinh 2 lần, đều thưởng 2 quan ; 1 lần đều thưởng 1 quan. Thự lại, y sinh và thổ ty, thổ mục, chưa có quan chức và những người đi hiệu lực đều 1 quan. Thổ đồng, thủ hạ và những kẻ đã ra thú đều 5 tiền). Duy nhân viên hương đồng thuộc tỉnh Cao Bằng, đáng được yến thì do Cao Bằng khoản đãi để được gần và tiện.

Lại ra lệnh phạm biên binh, luyện binh trước vì mắc bệnh, cho về điều dưỡng, không kể lâu hay chóng, ở Kinh, ở tỉnh hay ở quê quán, đều thưởng tiền 1 quan. Những người ở đạo Tuyên Quang có đi đóng giữ đồn An Biên, những người ở đạo Cao Bằng và đạo Thái Nguyên có được phân phái phòng giữ chuyển vận lương quân cũng được chước lượng thưởng cấp (giữ đồn An Biên : chánh phó quản vệ đều thưởng tiền 12 quan, chánh phó quản cơ đều 8 quan, suất đội đều 4 quan, ngạch ngoại đội trưởng, thực thụ đội trưởng và thổ ty, thổ mục đã có quan chức đều 2 quan ; quyền sai đội trưởng đến binh lính, lại dịch và thổ ty, thổ mục chưa có quan chức đều 1 quan ; thổ đồng, thủ hạ và những kẻ đã ra thú đều 5 tiền. Các viên văn võ, lại dịch và thổ đồng ở hai đạo Cao Bằng, Thái Nguyên được thưởng một nửa so với hạng tòng chinh. Duy binh lính, không kể sai phái mấy lần, đều thưởng tiền 1 quan).

Vua lại dụ bộ Binh rằng : “Nay quan quân 3 đạo lên đường khải hoàn, ta đã xuống dụ cho các đại thần là bọn Tạ Quang Cự, Phạm Văn Điển, Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Tiến Lâm, Lê Văn Thụy và Hồ Hựu, do đường trạm, về

(1) *Hoa danh sách* : con các quan võ cao cấp được ở trong danh sách ám thụ gọi là Hoa danh, sau đổi là Anh danh.

Kinh vào châu. Nay nghĩ : Khi biên binh đến tỉnh, có cho yến thưởng ; vậy các viên thống soái tất phải ở đây cùng vui uống rượu thắm trận và xếp đặt công việc, còn phải đến 10 ngày. Mà nay sắp đến tiết Vạn thọ nếu gấp gấp mau thì khi đến nơi cũng khó lòng tề tựu được cả. Hướng chi, đương lúc trời hè nắng dữ, nếu để họ gấp đường đi nhanh, lại phải xông pha nóng dữ, lòng ta có điều không nỡ. Vậy khi tờ dụ này đến, chuyển cho Tạ Quang Cự, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu cứ ở lại Bắc Ninh, Phạm Văn Điển và Lê Văn Đức cứ ở lại Sơn Tây, Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thụy cứ ở lại Thái Nguyên : ăn yến, xem chèo hát và làm công việc cho thanh thỏa, nghỉ ngơi chút ít. Đợi đến khoảng tháng 5, cho phép thủng thẳng về Kinh, vào châu, cũng chưa muộn”.

Lại cho rằng bọn Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Thuận, Bùi Công Lai và Nguyễn Đức Long là người đi hiệu lực, đều không làm được công trạng thực sự gì. Vậy chuẩn cho các đại viên thống binh cứ xét xem người nào ở đạo nào đều cho rút khỏi quân thứ, nhưng lưu lại ở tỉnh để sai phái.

Miễn thuế thân năm nay cho những dân phu tải lương (hơn 2900 người) ở hai tỉnh Sơn Tây, Tuyên Quang. Có ai ốm chết dọc đường thì cấp cho 3 quan tiền.

Phạm Duy Trinh, Án sát Biên Hòa, thân đem binh đồng đến núi Chử Diên, tham bắt đảng giặc ngụy xưng La Bôn vương.

Nguyễn Tuấn phủ Vũ Quỳnh đem việc ấy tâu lên và nói : “Lính ở thủ sở Long An sẵn bắt được 2 tên phạm người Man ở Bình Thuận là Đinh Thô và Đinh La Đế, bên mình đeo dao có quai bằng thau, nói rằng : Đầu mục giặc là Quản Lung Bối, Quản Lung Thốt tụ tập đồ đảng ở Thị Linh, sai nó đi chiêu dụ các sách người Man.

“Lại nữa, vặn hỏi người Man bị bắt lần trước là Đinh Bá thì nó khai rằng Diên Sư tên là Sô Cố (người thôn Tính Linh, huyện Tuy Định, chuyên đem tà đạo làm mê hoặc mọi người, tự xưng là Diên Sư) cũng ở Thị Linh. Chỗ ấy có sông La Nga : Phố Châm ở bên tả, Thị Linh ở bên hữu, cách núi Chử Diên 3 ngày đường. Còn tên ngụy xưng La Bôn vương là người Phan Ri ⁽¹⁾ tên là Bối, thân quyến tên là phạm bị giam Nguyễn Văn Nguyên, dụ dỗ được hơn 800 người ở 7 sách Thuộc Man, đóng tại núi Con Giun ở khoảng trong Phan Ri và ngoài Phan Thiết, từ Thị Linh đến đây độ 8 ngày đường. Đến như chữ Man viết ở lá cây bối, nó không biết lời lẽ ra sao và cũng không ai dịch ra được. Thân đã phi tư cho Phạm Duy Trinh và tỉnh Bình Thuận phái người đi thám các xứ Thị Linh, Con Giun, tùy cơ vỗ về hay đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Ác man Bình Thuận nhiều lần đã bị quan quân đánh giết. Quan quân đi đến đâu thì đánh phá, thiêu đốt thẳng vào sào huyệt, chúng đều đã lần trốn

(1) Hán văn trong nguyên thư chép là Phan Lý.

vào rừng rậm. Nay cứ như lời tâu về việc tra hỏi người Man, thì nguy xung La Bôn vương và bè lũ là Diên Sư hãy còn ở núi Con Giun, mưu làm việc trái phép, giặc Man là Quán Lung Bối và Quán Lung Thốt cũng hò nhau tụ họp ở xứ Thị Linh. Vậy kíp nên trừ diệt cho hết tận gốc ác.

“Chuẩn cho Đề đốc Bùi Công Huyền và tỉnh viên ở 2 tỉnh Bình Thuận, Biên Hòa lại phái người dò hỏi tại chỗ, đích xác tức thì đốc sức biên binh tiến đánh, cần bắt được các tên phạm, đưa đến làm án, trừng trị nghiêm ngặt. Tên Man đã bị bắt, sai chém đầu bêu ngay”.

Sau đó, quyền lĩnh Tuần phủ Thuận - Khánh, Dương Văn Phong tâu nói : “Gạn hỏi những tên can án là thổ cai đội Nguyễn Văn Thuận và thổ phân tri Nguyễn Văn Sĩ, thì chúng đều nói : Chồng em gái Nguyễn Văn Nguyên có người tên là Tố, trước đây, theo giặc, lẩn xuống Xuân Viên, Phi Mô, đã bị quan quân bắt chém. Tên Tố mà tỉnh Biên Hòa nêu ra đó, chữ viết dấu khác, nhưng tiếng Man giống nhau, thì tên nguy xung là La Bôn vương đó có lẽ đích là tên tội phạm Tố đã bị chém rồi. Duy còn tên Diên Sư là Sô Cố, xin để dò thám nã bắt sau”. Vua y cho.

Đề đốc Bùi Công Huyền, Tán tương Lê Đức Tiệm ở Bình Thuận mới đến tỉnh lỵ, tâu nói : “Trước đây, thổ phi thành linh nổi lên, lính tỉnh ít và yếu, cho nên giặc mới rộng rãi đốt nhà, giết người được. Khi quan quân tập hợp đông đảo, chia đường để đánh giết, thì chúng bỏ đồn trại, chạy trốn trước. Như vậy chúng quả không có sự tính toán sẵn về việc đánh, giữ gìn cả. Nay nghe nói ở Thị Linh còn có những kẻ hò nhau tụ tập. Chính là lúc nên đến gấp để dập tắt đi. Rồi căn cứ vào các hạng biên binh hiện tại : Tả vệ Ban trực thì nên thả về quân thứ Gia Định ; còn thì chia làm 3 đường (một đường do Đàm Linh, Phó Phong ở Phan Thiết ; một đường do Khô Giang, Phan Giang ở Phan Thiết ; một đường do các xứ Trà Môn, Bào Tọa ở Phan Ri) đi thẳng đến chỗ ấy, hội đánh, đợi thám tử về báo tin lại, sẽ một loạt cùng tiến”.

Vua phê bảo rằng : “Tính toán đã hợp cơ nghi đấy ! Nên hăng hái cố gắng làm cho thành công, để nhận hậu thưởng”. Vua lại nghĩ : quan quân hội đánh giặc Man, dẫu chưa mau chóng dăng được công lớn, nhưng đột trận, xung phong cũng có người chém được đầu giặc tại trận. Vậy gia ơn thưởng khắp các hạng biên binh do Kinh phái đi : tiền lương 1 tháng. Quan quân 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa được thưởng một nửa.

Thăng Phạm Duy Trinh, Án sát Biên Hòa, lên thư Bồi chính ; điều Nguyễn Viễn Du, thự Án sát Bình Thuận, đi làm thự Án sát Biên Hòa, hiệp đồng tạm giữ án quan phòng tuần phủ. Bồi Ngự sử sung tán tương quân vụ Lê Đức Tiệm làm Án sát Bình Thuận. Tiệm còn theo đi làm việc binh. Vậy ấn triện án sát, chuẩn giao cho

Dương Văn Phong quyền giữ làm việc ; đợi việc bắt giặc xong, Tiệm sẽ kính cẩn lĩnh lấy, cung chức.

Bố chính Khánh Hòa, Nguyễn Văn Điển, thân đốc biên binh tiến đóng ở Tiết Giang (thuộc đất Man). Từ trưởng 9 sách Thuộc Man đều đến quân thứ. Điển tuân lời dụ, hiểu thị cho họ những lễ họa phúc. Họ đều sụp lạy, xin vâng theo mệnh lệnh. Nhân đó dò hỏi biết rằng trước đây giặc Man ở Bình Thuận xâm lấn đến Giang Mang, Kiều Giang, được tin quan quân tiến đến địa đầu, chúng bèn lui vào núi Thạch Cốc để ẩn trốn. Bọn Điển liền phái lữ Quán vệ Nguyễn Đức Lễ, Quán cơ Nguyễn Công Nhân đem 600 lính do Nha Cương, qua khe Phi Ngư đến núi Thạch Cốc. Bọn giặc, dăm ba mươi tên, đều cầm nỏ và tên, men theo chân núi, vừa bắn vừa chạy. Quân ta đuổi đến sông Lưỡng Kỳ ở Trà Cốc (chỗ này đã quá địa giới Hoang Man ⁽¹⁾ nửa ngày đường). Bọn giặc ước 70, 80 tên thủ hiểm, chống cự, bắn ra. Quân tiền đạo bắn súng giết chết 3 tên, giặc chạy lên núi cao, trốn đi. Ta bèn đốt hết đôn trại, rút về. Rồi liệu để 1 đội biên binh ở Tiết Giang để đóng giữ ; còn thì rút về tỉnh lý, chính bị các đồ quân nhu, lại đến đất Cầu Lục, tùy cơ võ về hay đánh dẹp. Làm sơ tâu lên.

Vua dụ rằng : “Ồ các xứ Giang Mang, Kiều Giang và Thạch Cốc, quân ta trải bao chỗ hiểm, đuổi giặc đến cùng. Giặc đã trốn xa không có dấu tích. Với tình thế ấy, giặc tất không dám trở lại để quấy rối một dải núi rừng này nữa. Duy một chỗ Cầu Lục còn có giặc Man, chuẩn cho người dời quân đắc thắng này đến đánh thật dữ, để dân biên cương được yên. Khi việc yên rồi, tức thì rút về tỉnh. Rồi sức biên binh Hữu vệ dinh Thân cơ chuyển đi Bình Thuận, theo Bùi Công Huyền sai phái”.

Lĩnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây nhân việc mật báo, phúc tư cho viện Cơ mật. Quan ở viện đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Năm ngoái, tỉnh Quảng Nam trái lệ, vì đã tư thẳng cho viện Đô sát, bị tham hặc, nên đã phạt bổng để răn. Lại thông dụ các địa phương đều không được đệ đơn đi tấu để ngăn chặn các tệ thông đồng nhau và tỏ ra cho biết thể lệ công bằng, ngay thẳng. Hướng chi viện Cơ mật lại ở nơi nghiêm cấm và gần trong nội, so với các nha khác rất là quan trọng, ở ngoài sao được tư báo đi lại ? Thế mà Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương lại đem việc mật báo phúc tư về, sao không thông suốt đến thế ! Hãy truyền chỉ ban quở ! Còn bản công văn đã tư đó thì phong lại, trả về. Rồi truyền dụ cho các địa phương : từ nay trở đi, phạm tiếp được giấy tờ của viện Cơ mật hoặc Nội các tư báo, việc nên tâu thì làm thành tập tâu lên; việc nên tư thì cứ đưa lên bộ mình thuộc vào, không được tư tấu đi, kéo bị đình thân nghị tội”.

(1) Hoang Man : dân Man ở nơi biên viễn, hoang đại, chưa được khai hóa.

Sai chế tín bài và cờ lệnh cho thành Trấn Tây, đem giao Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương thu giữ để phòng sai phái về việc quân (10 cái bài ngà, mỗi cái ở phía trên mặt trước, khắc ngang 2 chữ “Trấn Tây” 鎮西, dưới khắc dọc 2 chữ “Quân lệnh” 軍令. Mặt sau khắc dọc những chữ : “Tín bài số thứ mấy”, ở bên chưa rõ : “Minh Mệnh thập lục niên quan cấp” 明命十六年官給, 10 lá cờ 5 sắc, mỗi sắc 2 lá, đều trình bày 4 chữ “Trấn Tây quân lệnh” 鎮西軍令.

Sai Vũ khố chế tạo thứ “liên can thiết đạn” cho súng quá sơn và súng điều sang. (Đạn súng quá sơn 1000 cái, mỗi cái dài 8 tấc, nặng trên dưới 10 lạng. Đạn súng điều sang 2000 cái, mỗi cái dài 7 tấc, nặng trên dưới 2 lạng 5 đồng cân). Bản thử thì đều mãnh liệt cả.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Hai hạng ấy là binh khí rất sắc bén. Dùng để bắn vào chỗ giặc tụ họp đông và bắn sang thuyền giặc khi thủy chiến thì tất có thể giết được nhiều giặc”. Bèn ban cấp cho các tỉnh từ Quảng Nam vào Nam cùng quân thứ Gia Định và thành Trấn Tây, mỗi hạng 1 cái, chuẩn cho đều chọn sắt tốt, theo đúng cách thức mà làm. (Mỗi tỉnh : hạng lớn 300 cái, hạng nhỏ trên dưới 500 cái. Thành Trấn Tây : hạng lớn 1000 cái, hạng nhỏ trên dưới 2000 cái. Duy quân thứ Gia Định thì cho phép lục tục chế tạo để tùy tiện mà dùng). Lại sai trích lấy bao đạn “liên châu” về súng quá sơn chứa ở kho, đưa đi quân thứ Gia Định và thành Trấn Tây, mỗi nơi 1 bao, theo y cách thức mà làm.

Thự Tuấn phủ Hưng Hóa Ngô Huy Tuấn, tâu nói : “Quân Xiêm – Lào độ hơn 1000 tên quấy rối cướp bóc châu Ninh Biên. Thí sai Thổ lại mục, Bạc Cầm Chính, vát hơn 100 thổ đồng, phải ủy người hào mục châu ấy là Nguyễn Văn An, nhân đêm, lên đến chỗ giặc đóng, bắn súng lớn, đương lúc không ngờ, giặc sợ, tan vỡ, rút lui”.

Vua phê bảo rằng : “Giặc kia, không đợi ta đánh, cũng tự chạy rồi”. Lại cho rằng Nguyễn Văn An biết ra quân kỳ, xông vào chỗ hiểm, đem hơn 100 thổ dân đánh úp, phá được hơn 1000 giặc, vậy thưởng 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, 1 cái áo nhung vải, rồi cho làm Cai đội, theo tỉnh sai phái.

Đổi Hộ lãng Trung vệ làm Thủ hộ Trung vệ, Hộ lãng Tiền vệ làm Thủ hộ Tiền vệ.

Cho Phó vệ úy lĩnh Từ tế phó sứ ty Từ tế là Tôn Thất Đắc làm công việc Quản phủ phủ Hà Trung, kiêm quản các chi Công tính, vẫn Thủ hộ thành Triệu Tường.

Tổng đốc Hà - Ninh, Đoàn Văn Trường, bị bệnh, dâng sớ xin tạm nghỉ việc tỉnh. Vua y cho. Chuẩn cho : Bố chính Nguyễn Hữu Khuê, Án sát Nguyễn Nhược

Son hiệp đồng với Đề đốc Hoàng Văn Ẩn, tạm giữ ấn quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh để làm việc ; Hoàng Văn Diễn kiêm coi công việc ở cục Bảo hóa, kho chì, kho tiền và trường đúc tiền ; đội Đoàn Văn Trường khỏi bệnh, sẽ lại cho ai nấy cung chức như cũ.

Điều bổ : Bộ chính Hải Dương là Trần Văn Trung làm Bộ chính Hà Nội ; Bộ chính Hà Nội là Nguyễn Hữu Khuê làm Bộ chính Hải Dương.

Tổng đốc Ninh - Thái, Nguyễn Đình Phổ chết. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Nguyễn Đình Phổ làm việc ở ngoài, đến nay đã lâu năm, trước đây vâng mệnh đi đánh giặc, dẫu không thành công, nhưng khó nhọc cũng đáng thương. Nay được tin bị bệnh chết, ta rất thương cảm. Vậy, ở chỗ dưới tên Phổ, hiện có ghi bị xử giáng phạt, nay đều cho khai phục, rồi cấp tiền tuất theo nguyên hàm.

Cho Thống chế quyền lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh là Hoàng Văn Trạm làm Tổng đốc Ninh - Thái.

Truy đoạt quan chức của nguyên Lãnh binh Vĩnh Long là Nguyễn Văn Khoa. Khoa, trước kia nhân tình Phiên An có việc biến loạn, đem gia quyến trốn đi nơi khác, sau làm việc bắt giặc, cũng không có chút công nào, rồi bị bệnh chết, cho nên sai truy đoạt quan chức của Khoa.

Bỏ lệ cấm chở riêng gạo, muối sang bán ở Chân Lạp. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Lệ cấm chở riêng gạo, muối là chỉ nhằm vào những kẻ lén lút giao dịch với nước ngoài đó thôi. Còn nước Chân Lạp lệ thuộc vào bản đồ nước ta đã lâu, cũng là con đò của triều đình, thế mà từ trước đến nay, địa phương sở tại nhất khải ngăn cấm, thực có chỗ chưa hợp. Ta đã cho làm theo lời xin của Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương, tạm bỏ lệnh cấm ấy, nay đã hết hạn, nhân nghĩ : gạo muối rất quan hệ đến sự cần dùng hàng ngày của dân, nếu lại cấm đi, thì nhân dân hạt ấy trông nhờ vào đâu ? Thật trái với ý ta chung một lòng nhân, đối đãi như một. Vậy chuẩn cho từ mồng 1 tháng 4 năm nay trở về sau, bỏ ngay lệnh cấm ấy : Phàm thuyền buôn người Kinh hoặc người Phiên có chở gạo, muối đi lại trao đổi, đều cho thông thương, chiếu lệ đánh thuế, đến thành Trấn Tây thì thôi. Rồi truyền dụ cho bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương nghiêm ngặt ngăn ngừa hơn nữa, chớ để chở lậu ra xứ ngoài mới được”.

Tôn nhân phủ và văn võ trăm quan cho rằng công lớn ở Bắc Kỳ đã làm xong, bèn dâng sớ xin thiết triều nhận lễ mừng, đại lược nói : “Kể ra, dụng binh và hành quân, là để dẹp kẻ bạo loạn, hát khải hoàn và dâng tin thắng trận là để biểu dương chiến công. Cho nên cất tai giặc đem dâng, uống rượu mừng ở nhà tông miếu, trong lễ vẫn có, rút lại chỉ là để nêu sự thành công và tỏ rõ công lớn.

“Hoàng thượng ta từ khi lên ngôi đến giờ, vẫn đức võ yên, thanh giáo nhuần thấm, trong ấm, ngoài êm, vẫn được yên ổn vô sự. Gần đây, vì bề tôi giữ đất, gián hoặc có người võ về dân, ngăn chống giặc không đúng đường, để đến nỗi những lũ mờ tối ngoan ngạnh nhân đó sinh sự : từ tháng 3 năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] trở về sau, Lê Duy Lương họp đồ đảng gây sự ở các hạt Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa ; Lê Văn Khôi gây va, trộm giữ thành Phiên An, lấn cướp các tỉnh Nam Kỳ ; rồi đó người Xiêm nhân kẻ hở, chia đường sang xâm lấn. Thổ tù ở châu Bảo Lạc là Nông Văn Vân cũng ngầm thông với nghịch Khôi, mưu toan làm việc trái phép : 2 lần vây phá tỉnh thành Cao Bằng, lại quấy rối các địa phương Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, giết hại quan lại, làm khổ nhân dân. So với các tên giặc cũ khôi khác, Vân lại kiệt liệt hơn ! Vua đã lần lượt sai tướng ra quân, chỉ bảo phương lược. Oai quân đến đâu, thế như chẻ tre ; nghịch Lương bị bắt sống đến cửa khuyết ; nghịch Khôi khốn quẫn chịu chết ở cô thành ; tướng biên nước Xiêm lại bị quan quân đánh lui, các tỉnh Nam Kỳ lần lượt phẳng lặng. Móng giặc còn sót ở Phiên An kia chỉ là chim trong lưới không đáng kể. Duy nghịch Vân dựa chỗ hiểm, ở nơi xa ẩn hiện bất thường. Nhiều lần đã phái quân quan 3 đạo chia đường hội đánh, đốt tổ, đào hang để trừ tuyệt mầm ác. Nay tên đầu sỏ giặc đã bị giết, cờ hồng báo tin thắng trận, hạ chiếu rút quân về. Một đường sạch bụi, ba năm dẹp yên. Từ đây, nhân dân yên chốn, đường, nội vui tươi. Phúc trời thêm hưởng dồi dào, lòng người cùng chung mừng rỡ.

“Trộm nghĩ : Nam, Bắc hai kỳ, bỗng nhiên có việc ; một phen xếp đặt lần lượt được yên. Thực bởi một mình đức vua vận dụng mưu sâu, sáng suốt tính toán không sót. Phàm võ công ấy đều do vua quyết định mới được. Bọn thần tài hèn, học kém không giúp ích chút nào cả.

“Tuy độ lượng vô cùng của thánh quân, còn lấy làm chưa thỏa mãn, nhưng lòng vui mừng của tôi con, không tự thôi được. Cúi xin : Chuẩn cho thiết triều nhận lễ châu mừng, để tỏ rõ võ công dẹp yên được giặc, cho hả lòng mọn vui mừng”.

Vua phê bảo rằng : “Tướng giặc ở Đẻ Định đã bị giết rồi, móng giặc còn sót ở Phiên An vẫn chưa bắt được. Ta, mặc sớm, ăn muộn, ba năm vẫn như một ngày. Nếu vội nhận lễ châu mừng, làm ra ham chuộng yên vui, thì xa gần nghe thấy, chỉ thêm lỗi cho ta thôi. Đợi khi bình hết được giặc, sẽ mừng cũng chưa muộn”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Ngụy Hậu quân phó tướng Nguyễn Thế Cát (người Nghệ An, con Nguyễn Vụ, nguyên Tri bạ cơ An thuận, ngụy xưng Tả quân), ngụy Tham bồi Nguyễn Văn Tĩnh (người Sơn Tây, con Nguyễn Văn Thanh, nguyên Đốc học Vĩnh Long) và ngụy thống đồn quản lãnh, cai cơ, cai đội cùng với bè đảng hơn 90 người ở trong thành, lần lượt ra thú, đều nói : Từ khi quan quân dựng cờ chiêu hàng, đảng giặc nhiều người muốn ra thú,

nhưng ngặt vì lính đội Bắc thuận và Hồi lương trước theo nghịch Khôi nổi loạn và những kẻ đã đánh tỉnh thành Hà Tiên đều nghe theo nghịch Chấm, nghịch Hàm, một lòng liều chết cố giữ, ngày đêm tuần phòng rất cẩn mật, đến nỗi không mấy ai thoát ra được ! Còn như người theo đạo Gia Tô thì vì nghịch Du lừa gạt cám dỗ, không chịu ra.

“Lại có nguy Điển bạ Chu Văn Nhuận trước kia đã cùng Lâm Văn Ích mưu làm nội ứng nhưng việc không thành ; đến đây, ra hàng, xin mang theo những kẻ đã ra thú, đem vào thành dè ngựa giết giặc, chuộc tội. Bọn thần đã sai lũ Hoàng Văn Hóa hơn 10 người theo đi, chém được 2 đầu giặc, thu được súng điều sang đem nộp.

“Lại nữa, đường hầm ngoằn ngoèo ở địa phận tấn sở mặt hữu đã xuyên thấu đến đầu quách được 3 đường, núi đất ở bốn góc cũng đã đắp xong. Trên núi đều đặt đại bác, nhằm bắn vào [pháo] đài trong thành và các sở ở góc thành. Bọn giặc rung động, sợ hãi”.

Vua dụ rằng : “Người ra thú nhiều như thế, mà bọn đầu mục chiếm gần một nửa. Đủ thấy bè đảng giặc ngày càng ly tán. Đường hầm ở 4 mặt, phần nhiều đã đào thấu, núi đất ở 4 góc thành lại đã đắp cao, đại bác ở trên núi nhằm bắn vào trong thành rõ như ở trước mắt. Giặc đã không chỗ trốn nấp, thế tất không thể giữ lâu được. Tình hình gần đây đều tốt, đáng yên ủi được lòng ta. Vậy những kẻ đã ra thú đều cho rộng tha tội trước, ghép vào tấn sở theo đi tòng quân hiệu lực. Duy Nguyễn Thế Cát và Nguyễn Văn Tinh đều là đầu mục lớn trong bọn giặc, nên nhân tiện, áp giải về Kinh đợi Chỉ. Bọn Hoàng Văn Hóa rõ ràng thực có công trạng trong việc giết giặc, đều thưởng hai đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn.

“Nay bọn giặc ngày càng cùng quẫn, sắp đi đến chỗ chết. Nhiều lần ở Kinh đã tải đạn dược không phải là ít, thế mà quân thứ không biết dùng có tiết độ, thường thường tư bộ tải thêm. Nếu cứ chiếu theo lời yêu cầu không bao giờ thôi ấy thì đến biết đâu cho cùng ! Huống chi kỳ này gió nồm đương lộng, thuyền xuôi vào Nam, vận tải thực khó. Đã có chỉ sai các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang đem hết diêm tiêu, lưu hoàng chứa ở kho, giả luyện thuốc súng. Ở quân thứ nếu có thiếu dùng, thì có thể cứ tư lấy ngay, nhưng nên liệu dùng dè dặt, không được phung phí”.

Lại mật dụ rằng : “Những người trong thành ra thú đã được dôn làm các đội Đầu thành. Trước đây, có Chỉ sai giải chúng về Kinh, sau theo lời tâu xin, đã cho lưu lại. Nhưng nghĩ : chúng theo giặc đã lâu, tới nay thế cùng, mới chịu ra thú, lại không yên phận, thường hay lẩn trốn, thì tâm địa chúng đã không thể lường được. Huống chi, gần đây, đã từng bắt giam, một mai thả ra, sai làm quân tiền khu, vị tất

đã được chúng chịu cố sức liều chết. Nếu để ở nơi quân thứ, thì những kẻ ra thú sau này không khỏi thấy thế mà sinh lòng ngờ vực. Quân thứ nếu quản thúc không được chu đáo, thì càng ngày kẻ ra thú càng nhiều, lại càng thấy khó kiểm chế ! Tưởng cũng không phải là đặc sách. Vậy phải tuân ngay dụ trước chọn trong các đội Đầu thành từ trước, để lại người nào đích xác có thể tin dùng được, chẳng hạn như bọn Hoàng Văn Hóa, dăm ba người, khiến đi tòng quân sai phái, để phá lòng ngờ vực của chúng. Ngoài ra đều nghiêm khắc gông xiềng lại, phân phối lên thuyền ra Bắc, giải cả về Kinh, đợi Chi.

“Đối với những tên mới ra thú, phần nhiều là đầu mục giặc, chúng đã chống cự lâu năm, đến nay một khi thế cùng, mới chịu ra thú. Vậy cần phải bí mật phòng bị hơn nữa, không được hờ hững. Hiện nay, đường hào đã lấp bằng, tức thì nên chọn lấy 1, 2 bọn, mỗi đêm lên vào thân thành, hoặc bắc thang lên thành, kêu gọi chiêu dụ bề đảng ra thú : hoặc làm giả vỡ ra về đánh thành, để xem trong thành động tĩnh thế nào. Nếu ai chiêu dụ được nhiều người ra hàng, đánh úp bọn giặc đem giải nộp, thì hậu thưởng ngay cho. Đợi khi giặc ngày càng mệt mỏi, không thể phòng bị chống cự được, bấy giờ mới thừa cơ đánh lấy, thì một trận có thể thành công được”.

Nguyễn Thế Cát và Nguyễn Văn Tĩnh đã bị giải đến Kinh, giao bộ Hình tra xét, đều giết đi.

Đội Đầu thành 99 tên phạm, duy con tướng giặc Lê Trọng Soạn là Lê Trọng Cương, bị trăm quyết. Ngoài ra đều xét khi theo giặc, có làm chức gì hay không, sau khi ra thú, có công trạng gì hay không, rồi phát phối sung quân, phát phối làm lính, có phân biệt khác nhau⁽¹⁾.

Quản cơ, quyền sung Phó vệ úy vệ Tả nhị dinh Vũ lâm, ở quân thứ Gia Định, là Lê Văn Cư, trước kia đào đường hầm ngoằn ngoèo, bị giặc bắt được. Giặc tra hỏi tuyệt không nói gì, chỉ bảo rằng : “Ta là quan chức triều đình, nay không may bị bắt, chỉ có chết mà thôi !”. Giặc bèn giết đi. Khi sắp bị giết. Cư mắng giặc rằng : “Sau khi ta chết, bọn bay một lũ nghịch tặc, sớm hay muộn, cũng sẽ chụm đầu nhau mà chịu tội chết !”. Các Tướng quân, Tham tán hỏi những người ra thú, thì chúng khẩu đồng từ đều nói như thế. Bèn đem việc ấy tâu lên.

Vua nói rằng : “Lê Văn Cư giữ tiết tháo, không chịu khuất, mắng giặc mà chết, trung liệt cũng đáng ghi”. Bèn truy tặng làm Phó vệ úy, trật Tòng tam phẩm, chuẩn cho cấp tiền tuất theo hàm tặng.

Thự Lãnh binh Khánh Hòa, Trần Ngọc Thụ, trước kia cầm quân hội tiểu giặc Man ở Bình Thuận, vua nghe nói Thụ nhút nhát ; duy không có thực trạng bắt hoặc

(1) Nguyên văn : “Phân biệt phát quân, phát binh hữu sai”. Phát quân nặng hơn phát binh.

chém được giặc gì cả ! Văn Phong bèn tâu cả lên và nói : “Thụ đã có tuổi, sức kém dần, kể cũng tâm thường trong việc đánh dẹp. Nhưng đi trận mạc đã lâu, Thụ cũng có chút công lao nho nhỏ. Vậy, nên chăng, xin miễn cho giáng cách, ban ơn cho được về hưu. Xin trình bày luôn thể để đợi Chi”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trần Ngọc Thụ có trách nhiệm làm Lãnh binh, đem quân đi tiểu phi, thế mà không thấy có sự thực hăng hái đi đâu thì chẳng phải hèn nhất là gì ? Nay như trận Húc Lam, Phan Đắc Cường lỡ bị thua. Thụ coi quản quân và voi đến tiếp, sao không xông lên giết giặc, mà phải đợi Đoàn Văn Bạt tề tựu rồi mới dám tiến lên ? Xem qua như vậy, đủ thấy sự tình nhút nhát hèn kém của hần rồi. Dương Văn Phong đã cho Thụ là tâm thường trong việc đánh dẹp, lại còn xin miễn cho khỏi giáng chức hoặc cách chức ! Và lại, về việc cách truất hay tha thứ, đã có triều đình xử trí, sao cho Phong lại được tâu trình hàm hồ để mong chuốc huệ mua ơn. Vậy truyền Chi nghiêm quở. Còn Trần Ngọc Thụ, phải giáng ngay làm Chánh đội trưởng, theo Dương Văn Phong sai phái”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CL

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa hạ, tháng 4.

Quan quân 3 đạo Tuyên, Cao, Thái từ huyện Để Định khai hoàn.

Phạm Văn Điển và Lê Văn Đức ở đạo Tuyên Quang dâng sớ nói : “Hai huyện Để Định và Vĩnh Điện, đã chọn đặt : Chánh đội trưởng Ma Doãn Đồ quyền lĩnh việc thổ Tri huyện Vĩnh Điện, Ma Doãn Cung làm Bang biện huyện vụ, Đội trưởng Nguyễn Văn Cẩn quyền lĩnh việc thổ Tri huyện Để Định, Nông Đình Phan làm Bang biện huyện vụ, khiến họ chiêu dụ thổ dân quay về, đóng góp như lệ đã định và để họ dò bắt nghịch Sĩ, nghịch Thạc đưa đến làm án.

“Lại, tạm cất đặt : Đội trưởng Hoàng Kim Quy lãnh thổ Tri châu Vị Xuyên, Chánh đội trưởng Mai Văn Đạo hiệp đồng coi quản sự vụ trong châu, ở lại đồn An Biên làm việc, còn lính giữ đồn thì rút về”.

Vua dụ rằng : “Về huyện Vị Xuyên, trước đã chia đặt làm 2 huyện Vị Xuyên, Vĩnh Tuy, có Chỉ cho đặt lưu quan rồi. Chuẩn cho : Hoàng Kim Quy, Mai Văn Đạo do chức đang làm, ở lại giữ đồn An Biên, không nên thừa hành việc châu ; ngoài ra đều cho thi hành như lời bàn”.

Đức đã đến Sơn Tây. Bọn Bớ chính Trần Ngọc Lâm, Án sát Nguyễn Văn Liên đem việc tâu lên và nói : “Án quan phòng Tổng đốc, nên hay không, vẫn cứ hộ lý như trước”.

Vua dụ rằng : “Lê Văn Đức đi trận lâu ngày, đã chuẩn cho về tỉnh nghỉ ngơi dăm ba ngày, để lo liệu việc yến tiệc chèo hát, và liệu làm danh sách người có công

trạng. Khi xong việc, tức thì về Kinh, triều cận. Còn bọn Bó, Ân, Lãnh binh nên vẫn hộ lý ấn quan phòng Tổng đốc, để Đức được nghỉ ngơi, mới hợp tình lý.

“Duy Lê Văn Đức là đại thần nhà nước, thống trị một địa phương, nay đã đến tỉnh lý, thì một ngày có trách nhiệm một ngày, chính nên trông nom từng giờ từng khắc, cũng không nên coi việc tỉnh như việc ngoài trách nhiệm, mới phải”.

Nguyễn Công Trứ và Lê Văn Thuy đạo Thái Nguyên tâu nói : “Trước đây, thuê người Quý Châu đến Na Nhung thám bắt nghịch Sĩ, nghịch Thạc, khi đến nơi thì 2 tên ấy đã theo người quen dẫn về Nam Ninh, đi chỗ khác rồi. Chủ oa trữ là Hoàng Văn Vàng xin để con là Hoàng Văn Lá ngồi tù thay, còn Vàng thì tìm đường sang nhà Thanh, thuê bắt 2 tên Sĩ, Thạc để chuộc tội. Bọn thần đã trích 200 biên binh lưu lại ở Lịch Lũng, Cổ Đạo để đợi. Nếu không bắt được phạm nhân mà Hoàng Văn Vàng cũng trốn thì xin đem Hoàng Văn Lá và Lý trưởng xã An Đức là Anh Văn Thành chém đầu bêu cho mọi người biết, khiến những người giúp kẻ ác biết để răn sợ. Lại nữa, tên phạm đã ra thú là Đinh Quang Tiến bề ngoài thì thuận, nhưng bề trong thì chống đối, để nó lại, sợ nó làm hại dân, vậy xin nên chém đi”. Vua đều y cho.

Lê Văn Thuy đã đến Thái Nguyên, trước do đường trạm về Kinh, Nguyễn Công Trứ vì mắc bệnh, về Hải Dương ; chuẩn cho y theo lời xin, cứ lưu lại để điều trị, đến thượng tuần tháng 5 sẽ lên đường.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng tâu nói : “Hai cơ hương đồng Tứ, Ngũ ở Cao Bằng, từ khi theo đi tiểu đến giờ, lặn lội núi khe, cũng có chút công lao đáng ghi. Nay việc quân đã xong, họ đều muốn chiếu theo lệ 3 cơ Nhất, Nhị, Tam, xin do quan tỉnh xếp thành bản sách, tâu lên để đợi Chi”.

Việc này được giao xuống bộ Binh bàn kỹ. Bộ cho rằng thổ dân Cao Bằng, từ khoảng năm Gia Long [1802-1819], chọn bỏ vào cơ Cao hùng, đã thành quy chế nhất định. Duy 39 xã thôn thuộc tỉnh hạt, mùa thu năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], thổ phi lan tràn, thổ dân phải chống cự với phi, giữ cho toàn vẹn đất đai trong châu, để đợi quân nhà vua đến. Việc này đã được Tổng thống và Tham tán xét là thành khẩn, đề đạt tâu xin cho, đã được chuẩn cho đồn thành 3 cơ : khi có việc thì theo sai phái, khi vô sự thì tản về hàng ngũ ở dân, tức bỏ ngạch lính phải nộp thuế thân. Đó chỉ là đặc cách, không phải nhất khái coi là lệ thường được. Còn như 2 cơ Tứ, Ngũ kia mới được tập hợp theo đi đánh trận từ mùa thu năm ngoái, không thể so sánh với 3 cơ, trước sau hết sức khó nhọc. Vậy xin nên cho trở về sổ dân, theo lệ chịu ra lính và điều dịch, để có phân biệt. Đến như 3 cơ Nhất, Nhị, Tam đã thành đội ngũ, nếu nhất khái cho về làm ruộng, lại không kiểm xét, thì quan không biết dân, dân

không thấy quan, lúc lâm sự, e khó làm được việc. Vậy xin cứ hằng năm, khi mùa làm ruộng xong rồi, do tỉnh đòi cả đến, điểm duyệt một lượt, xong lại thả về.

Vua y theo lời bàn ấy, chuẩn cho hằng năm, nhằm 4 tháng mạnh⁽¹⁾ điểm duyệt, mỗi tháng 3 ngày. Lại liệu luân chuyển từng ban, mỗi cơ 50 người, thường xuyên theo tỉnh sai phái.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Ba đạo ở Bắc Kỳ làm việc bất giác, duy đạo Tuyên Quang là có công lao nhất. Đạo ấy có Phạm Văn Điển, mạo hiểm, xung phong, rất được việc. Nhưng Điển là người có tính thô suất, lỗ mãng, ta thường dung thứ cho, lại dạy bảo cận kề, nhưng vẫn khó uốn nắn được ! Đại để võ biên không có học, không như quan văn. Chẳng thấy đó sao ? Triều Hán, lúc mới khai sáng, các bầy tôi uống rượu tranh nhau công, tuốt gươm, chém vào cột, cũng như thế đấy. Ta thấy võ biên ở triều đình ngày nay cũng đã hơi biết giữ gìn, đã hơn những người ở lúc quốc sơ chưa quen lễ phép”.

Phó quản cơ cơ Tiên hùng là Nguyễn Văn Phụng và Cai đội Quách Công Nhị ở Sơn Tây theo đi làm việc quân ở đạo Tuyên Quang, khi kéo quân về, dọc đường bị chết. Phạm Văn Điển, Lê Văn Đức đem việc ấy tâu lên. Vua sai truy tặng Phụng làm Quản cơ, Nhị làm Phó quản cơ, đều cấp tiền tuất theo tặng hàm.

Tế thân linh ở huyện Đê Định. Vua dụ Nội các rằng : “Tên đầu sỏ giặc ở Tuyên Quang là Nông Văn Vân họp đảng làm phản, gieo độc cho nhân dân, làm phiền triều đình lại phải đánh dẹp, đến nay 3 năm nó mới bị giết. Tuy bởi tướng sĩ hết sức khó nhọc mới thắng trận và thành công mau chóng, nhưng thực nhờ ơn trời và thần phù hộ, không phải là ngẫu nhiên. Năm ngoái, đại binh 3 đường hội đánh, gặp tiết trời đông, xông pha sương tuyết, thế mà trên đường tiến quân, may được tạnh ráo ấm áp, đi nhanh không vấp vấp, đóng lâu không hại gì. Lại, từ Đê Định đến Ngọc Mạo, Vân Trung, vẫn có tiếng là chỗ cực biên, lam chương, nước độc, thủy thổ xấu. Từ trước đến nay, những người đến đó đều lấy làm sồn lòng. Bấy giờ quan quân đóng lại, lũng bất giác, lâu đến 3, 4 tháng, thế mà không mấy người cảm nhiễm bị bệnh. Vả, nghịch Vân vốn tính giảo quyết đã từng chạy trốn sang nhà Thanh, cuối cùng lại như mất hồn, mất vía, bị run rủi quay về để tự nộp đầu, thì vừa đúng lúc. Thần linh giúp cho rõ ràng sờ sờ trước mắt.

“Lại cứ như Ngự sử Đặng Kim Giám đi việc công về, tâu ở trước mặt rằng : “Quan quân khi đốt giết nghịch Vân, vốn chỉ muốn phóng lửa đốt núi, khiến nó thế cùng, phải ngoi ra để chịu trời. Nhưng trước lúc phóng hoả, đang không có gió, đến khi lửa bốc lên, rồi thì gió liền thổi mạnh, ngọn lửa cứ cháy theo luồng gió, đợt này đợt khác chỉ xoáy lấy chỗ tên phạm kia đang ẩn nấp, làm nó không còn đường trốn

(1) Tức là mạnh xuân (tháng giêng), mạnh hạ (tháng 4), mạnh thu (tháng 7), mạnh đông (tháng 10).

để sống nữa. Giấy lát nó bị đốt chết. Đến lúc nó ngã xuống, lửa tắt ngay. Thấy nó nằm úp xuống không đến nỗi bị cháy nát, còn lại cả mặt mũi hình dáng, mọi người đều nhận được, không còn đáng ngờ một mảy may nào ? Xem đó, đủ biết tất cả đều do thân mình giúp ngầm cho, mới được muôn phần toàn vẹn.

“Nay công lớn đã xong, nhớ đến công đức thân linh, vậy sai bọn Bó chính Trần Ngọc Lâm, Án sát Nguyễn Văn Liễu ở Tuyên Quang phái viên chức đến huyện Đê Định sắm sửa lợn, bò, lễ phẩm và đem đại ý lời dụ này soạn làm cáo văn, tế 1 tuần, để đền đáp công ơn thân linh, nêu rõ khí thiêng hiển hiện.

Hải Dương mộ được 250 người dân ngoại tịch từ tỉnh Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm 10 đội Tiên vệ Hải Dương, thiếu thì mộ thêm.

Tuần phủ Hà Tiên, Trần Chấn, tâu nói : “Tĩnh hạt có người nhà Thanh khai khẩn vườn đất trồng hồ tiêu, còn bỏ lại đến 38 sớ. Vậy cho dân sở tại nhận giữ, hái lấy hạt tiêu, chia làm 3 phần : 1 phần nộp vào nhà nước, 2 phần chia ra mà cấp phát. Còn những chỗ có người coi quản sản nghiệp là 121 sớ, thì làm sổ, đánh thuế” (1 cây hồ tiêu, đánh thuế 5 đồng cân hạt tiêu). Vua y lời tâu ấy.

Trước đây, vua bàn định đi tuần du tỉnh Quảng Trị, dụ Nội các rằng : “Gần đây, bỗng nhiên nhiều việc các địa phương ở kỳ ngoại, ta chưa từng đi tuần du. Năm nay giặc cướp dần yên, Quảng Trị ở gần Kinh kỳ, lại có việc khai đào vận hà, nên nhân tiện, ta đi tuần duyệt để xem xét địa phương, thăm dò phong hoá”. Bèn trước sai Công bộ Lê Đăng Doanh và Hà Duy Phiên, quản thị vệ Nguyễn Trọng Tính và Vũ Văn Giải sửa dựng các sớ hành cung. (Ở Thừa Thiên, 1 sớ nghỉ trưa ở cửa sông Kim Đài, 1 sớ nghỉ đêm ở địa phận xã Đại Lộc. Ở Quảng Trị, 1 sớ nghỉ trưa ở bờ bên nam sông Trung Đan, 1 sớ nghỉ đêm ở bờ bên nam sông Thạch Hãn). Lại chuẩn cho bộ Binh chăm chú bàn định công việc khi đi tuần du. (Phàm các sớ hành cung ở dọc đường, chỗ nào nghỉ đêm thì do đại thần hành doanh liệu phái quan quân trước đến chỗ cung sớ, xem xét phòng giữ, để đợi xa giá ngự đến. Còn ở bờ sông bên kia đối với cung sớ, cũng chia phái tuần phòng. Đến tỉnh Quảng Trị, cũng do đại thần hành doanh liệu phái quan quân trước đến tỉnh thành xếp hàng canh giữ. Khi xa giá đóng lại ổn định rồi, thì ở cách sông đối với chỗ hành tại, chọn nơi thuận tiện, thiết lập doanh trại, ngày đêm canh phòng. Còn kỷ luật hành quân thì cứ chiếu theo lệ trước mà làm).

Lại thấy Thừa Thiên, Quảng Trị giá gạo lên cao, dụ sai : phàm thuê dân dựng hành cung, khai sông, gánh thóc, chuẩn cho mỗi tháng phát mỗi người 2 quan tiền, 1 học thóc, còn tiền công thợ, chiết cấp bằng thóc ; việc xong thì thôi.

Ra lệnh cho quan phần việc chế tạo ấn và dấu kiểm để mang đi cho Đô sát viện, Thông chính sứ ty, Nội vụ phủ, Vũ khố, Đại lý tự, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hàn lâm viện, Khâm thiên giám và Tào chính ty, mỗi thứ một cái (đều dùng chất ngà). Phàm khi vua đi tuần du, các ấn quan ở các nha dự sung hộ giá thì lĩnh ấn kiểm ấy đem đi để dùng, đến ngày hồi loan, lại do Nội các thu lấy cất đi. Việc này được ghi làm lệnh.

Ra lệnh cho Hoàng tử Thọ Xuân công Miên Định hiệp cùng Khâm phái đại thân, Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng, Thống chế Hữu dinh Thần sách là Tôn Thất Bằng ở lại đóng giữ Kinh đô. Sắc sai cấp cho ấn triện lưu Kinh. Thự Tham tri bộ Hình là Nguyễn Công Hoán, Thị lang bộ Hộ là Đào Trí Phú, đều sung vào việc hộ ấn lưu Kinh. (Đối với đại thân lưu Kinh thì làm tờ chiếu cấp cho. Còn các viên hộ ấn thì do bộ cấp lục Chỉ). Vua dụ Thọ Xuân công Miên Định rằng : “Từ xưa, các đế vương đi tuần thú là để tỏ ra chính sách khảo sát làm cho dân mới mê lên. Ta nay, đi tuần du tỉnh Quảng Trị, nghĩ đến Kinh sư là nơi căn bản, nên ra lệnh cho người ở lại để giữ. Hằng ngày, cứ nhằm giờ Mão thì đến tả vu điện Cần Chính, hiệp đồng với các đại thân lưu lại ở Kinh bàn bạc làm việc ; giờ Tỵ thì về phủ ; giờ Thân lại vào, rồi ở lại để túc trực ban đêm. Người nên kính theo khuôn phép, đừng ham chơi bời. Hễ gặp ngày kỵ ở nhà tôn miếu thì người hội đồng với các Hoàng tử tước công không đi phò giá, kính cẩn luân phiên làm lễ. Đối với các quan chức lớn nhỏ đi hộ giá, chuẩn cho đặt dưới quyền điều khiển của người và các đại thân ở lại Kinh đô. Nếu tiếp được tập tầu của các hạt từ Quảng Nam trở vào Nam, thì phát đệ ngay đến hành tại, do ty Thông chính chuyển giao bộ thân để đặt tầu lên ; nhọc bằng công việc tầm thường thì cho cùng nhau phân xử. Còn cứ cách 1 ngày lại làm tập tầu vấn an thì chiếu theo lệ trước mà làm. Nay cấp cho một dấu đồ ký bằng ngà, phàm có việc ở nơi cung cấm, chuẩn cho tự làm tập tầu”.

Lại ra lệnh cho bộ Binh phái 1 quân vệ, 300 biên binh lần lượt luân phiên, theo đi hộ vệ [Thọ Xuân công] khi ra vào.

Ra lệnh cho đại thân ở lại Kinh đô : trước một ngày ngự giá ra đi, phàm các cửa Cung thành, Hoàng thành, Kinh thành và cửa thủy quan ở Đông thành, Tây thành, đều liệu tăng số lính lên gấp đôi so với nguyên số biên binh đang phòng thủ, chia phái canh giữ. Lại xuống dụ : ngày ngự giá ra đi, dọc đường trong những khi nghỉ trưa và nghỉ đêm, lúc khởi hành, lúc đỗ lại, đều bắn 3 phát súng quá sơn ; khi đến hành tại Quảng Trị thì thuyền Kim hải đạo bắn 9 phát đại bác ; tỉnh thành cũng bắn như thế. Ngày hồi loan, cũng làm theo lệ ấy.

Ra lệnh cho 3 người thị vệ làm việc chuyển đệ tập tầu theo sự sai phái của Hoàng tử và đại thân lưu Kinh. Lại vát hai chiếc thuyền nhanh nhẹn của thủy quân

chục sắn, gặp khi có việc cần do đường thủy chuyển đê, thì thay đổi nhau chở đi, để việc công được nhanh chóng.

Ra lệnh cho Thống chế Hữu dực Vũ làm là Nguyễn Tăng Minh và Thống chế Trung dinh Thần sách là Vũ Văn Từ đều sung làm đại thần hành doanh (trước đây gọi là quản nhiếp đại viên).

Xướng dụ : phạm Hoàng tử, tước công, Thân công, đều thưởng tiền 50 quan, Hoàng tử 30 quan ; các văn, võ, thân, biên cho đến lại dịch, binh lính đều thưởng tiền lương nửa tháng ; còn ty Hộ vệ thì cấp cho gấp hai. Các biên binh lệ thuộc nha môn các phủ đê và thợ thuyền, cấp cho một nửa.

Trong chuyến đi này, phạm những phu thuê, thuyền mướn và những địa phương đi qua, cần dùng những đồ vật và cỏ cho voi ngựa, đều cấp cho với giá ưu hậu. (Những người ở các nha đi theo hầu vua thì do phủ Thừa Thiên thuê thuyền ở bến dò sở tại để phân phối cho họ đi).

Ngày Tân Sửu, vua rước Từ giá⁽¹⁾ do đường sông Hương đi ra. Ngày hôm ấy, gió bắc và mưa. Ngày Nhâm Dần, đoàn ngự đến Quảng Trị, thưởng thêm cho quan quân theo hầu tiền lương nửa tháng.

Ngày Quý Mão, vua ngự hành cung Quảng Trị, bảo quan hầu rằng : “Ngày trước, ta đi thuyền đến phận sông xã Ngô Xá, trông thấy 1 người đàn bà già, sai hỏi tuổi, thì người ấy nói rằng 117 tuổi. Chưa biết có xác thực hay không, nhưng đại phạm người ở chỗ mạch đất, núi sông thanh tú thì phần nhiều thọ, hoặc già cũng có lý đấy !” Lại bảo bộ Hộ rằng : “Trước đây, phủ Thừa Thiên, lúa ruộng bị tổn hại cũng bởi gió bắc, không phải vì hạn hán. Tiết Thanh minh, ta đến yết sơn lăng, sai thị vệ ngắt lấy 1 gié lúa, đếm được hơn 120 hạt, chỉ có 17 hạt mấy thôi. Ta rất lo cho nông dân. Vài ngày nay, dẫu gió bắc mưa rét, mà lúa ruộng đã chín, tưởng cũng không hại gì”. Bèn sai đóng xe đi xem tường thành mới xây đắp, thấy các kỳ lão thuộc hạt (Quảng Trị) đang đứng đón. Vua dừng xe lại, cho họ chiêm bái. Các cụ già có người đi chậm, không theo kịp, quan phủ huyện phải công đi.

Vua cười, nói rằng : “Lũ ấy ngày thường làm cha mẹ dân, nay cũng người già đến chiêm bái, thì hầu như con của dân rồi !” Nhân đó vua sai Hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoàn hỏi tuổi các cụ già : có 5 người 100 tuổi trở lên. Vua cười nói : “Góp tuổi 5 ông lão lại, đúng là thời kỳ thịnh vượng, có thánh nhân ra đời”⁽²⁾. Bèn sai ban ngân tiền Phi long hạng lớn 5 đồng cho những người 100 tuổi trở lên, 4 đồng cho những người 90 tuổi trở lên, 3 đồng cho những người 80 tuổi trở lên,

(1) Mẹ của Minh Mệnh.

(2) Theo thuyết cũ, sông Hoàng Hà 500 năm lần trong. Nước sông trong, là tượng trưng cho thời kỳ thịnh, có thánh nhân sinh ra.

2 đồng cho những người 70 tuổi trở lên. Duy người 107 tuổi được đặc cách ban cho 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn. Rồi xa giá về hành cung ở chỗ bến đò.

Vua dụ Nội các rằng : “Ta nay kính rước Từ giá đi tuần du Quảng Trị, lúc kiệu đến, lúc kiệu dừng, già trẻ ai cũng khoa chân múa tay vui mừng đón rước. Và, dân hạt này vốn có tiếng là thuần phác, tha thiết tôn vua, thân người trên. Nay cờ mao vũ tới nơi, chính là lúc nên ban ơn điển rộng khắp. Vậy, về thuế thân đóng thu năm nay, hồi đầu xuân đã giảm cho 3 phần 10, nay lại giảm cho 2 phần nữa, để rộng lòng nhân của Từ cung, khiến cho dân chúng đều thoả lòng mong ngóng”.

Lại thấy các sở hành cung đều được chỉnh tề, bèn chuẩn cho chiếu theo công trình lớn hay nhỏ mà thường tiền có thứ bậc khác nhau (hành cung Thạch Hãn : 200 quan ; hành cung Đại Lộc : 100 quan ; hành cung Trung Đan : 60 quan ; hành cung Kim Đôi : 40 quan).

Có người già ở huyện Đãng Xương là Lê Văn Hào dâng thư kín đại lược chấp nhật lời nói cũ, bàn càn bậy về thuật dùng binh. Vua phê rằng : “Nói bừa bãi đầy mặt giấy, không có điều gì đáng để mắt cả ! Lão này, đúng như người ta đã nói : Giá mà không chết ấy là giặc”⁽¹⁾. Sai vất trả bức thư kín.

Ngày hôm ấy, nước mưa tràn ngập, ván lát ở hành cung đều nổi lên. Bọn Hà Duy Phiên và Vũ Văn Giải cho làm không được chu đáo, dâng sớ xin nhận tội.

Vua nói rằng : “Ta không nỡ vì cứ đi tuần du mà bắt tội các người”. Ra lệnh hồi loan ngay. Đi qua xã An Tiêm, thấy nhà dân bị hoả tai, cháy hơn 10 nóc, 1 người bị chết, vua ban cho dân ấy 100 quan tiền, cấp cho người chết 5 quan.

Vua bảo Nội các rằng : “Đấy tuy chưa đủ tới lệ chẩn cấp nhưng trên đường vua trải qua, mắt thấy sự đau khổ của dân, nên đặc cách ban cho”.

Ngày Giáp Thìn, vua đóng ở hành cung Kim Đôi, sắc sai đặt tên cho chùa Kim Đôi là chùa Tuệ Vũ, rồi ra lệnh cho quan phân việc làm biến cấp cho chùa.

Lại xuống dụ thường cho các xã thôn thuộc hai hạt Thừa Thiên, Quảng Trị, đặt hương án đón đưa ở ven đường, mỗi xã thôn được 20 quan tiền.

Ngày Ất Ty, ngự giá về đến Kinh đô. Vua hỏi Thọ Xuân công Miên Định : “Ở Kinh, gió mưa thế nào ?” Miên Định thưa rằng : “Từ khi vua đi tuần du đến nay, luôn ngày gió bắc, mưa to, khí trời rất rét”.

Vua nói : “Tháng 4 mà đại hàn, thật là chuyện hơn vài mươi năm nay chưa từng có. Đó cũng là một việc lạ. Ta đi chơi Quảng Trị, chỉ kịp ban ơn cho dân trong

(1) Do chữ trong sách *Luận ngữ* ; Khổng Tử bảo Nguyên Nhược : “Lúc nhỏ không nhún nhường hoà thuận, lúc lớn không có điều hay gì đáng kể, già mà không chết, ấy là giặc”.

hạt và ăn thưởng kỳ lão thời, chú chưa rảnh làm đến việc tuần sát các địa phương trong tỉnh”.

Làm xe “thuỷ hoả ký tể” ở phận sông xã Cổ Bi (thuộc huyện Hương Trà). Chuẩn cho trả công người làm thuê, mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền và 2 phượng gạo ; thưởng cho biên binh tiền lương 1 tháng. Khi công việc xong, phải 1 quản vệ, 150 biên binh đến chỗ thợ làm giã luyện thuốc súng, mỗi tháng 1 lần thay phiên.

Bố chính Nghệ An, Nguyễn Đình Tân, từ Ngạn Phố, đem lính và voi tiến đóng ở đồn Long Mã, huyện Cam Cát dâng sớ nói : “Thổ mục, thổ dân đều khai rằng : tên làm phản là Lang Vi Hâm Thả dẫn đưa quân Xiêm lén đến lấn cướp. Khi được tin quan quân tiến đánh, tức thì rút lui. Duy có một bọn dân Man ở Phàm Linh (tên đất) địa giới ở bờ bên bắc sông Khung, tiếp giáp với Trấn Định, dân ở đấy trước thuộc về Lạc Hoàn, từ khi đổi làm Lạc Biên không quy phụ nữa. Kịp khi cha con Chuyên Cương làm phản kéo đi, chúng lại hòa theo, phụ làm vây cánh. Từ đầu năm đến giờ, quân Xiêm – Lào quấy rối ở biên cảnh, chúng lại giúp cho lương thực và dò thám tình hình quân ta. Nếu không tiêu trừ, e không dứt được mối lo về sau. Cứ như lời thổ mục, thổ dân đã nói, thì đất Phàm Linh là sào huyệt của giặc, nên sớm sửa tội để cho dân được ở yên. Vậy thần xin lưu lại, đợi quan quân do Kinh phái tiếp đến, tức thì chia đường cùng tiến, kể tội, rồi đánh. Nếu chúng đã sang hết bên Xiêm, thì liền tuân lời dụ, rút về.

Vua phê bảo rằng : “Lời lẽ bàn cũng phải, nhưng nên làm mau không để chậm được”. Rồi lại dụ viện Cơ mật bảo rằng : “Nhiều lần cứ như tỉnh Nghệ An tâu báo, về tình hình biên giới thuộc Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, thì khi quan quân tiến đánh bọn quân Xiêm – Lào nghe phong thanh đã chạy trốn trước. Thổ dân đều đã trở về yên nghiệp làm ăn. Còn ở Trấn Định, duy sót lại chút ít dân Man làm phản ở đất Phàm Linh, chẳng qua phụ họa theo người ; một khi nghe thấy quân ta kéo đến, thế nào cũng tan vỡ chạy trốn. Ta không thềm phải đánh dẹp cho thêm nhọc sức quân.

“Đến như địa hạt Trấn Ninh còn có một, hai bọn giặc tàn tàn mát ở biên giới huyện Khang, huyện Xôi. Vậy cứ để Nguyễn Trọng Dụ đóng lại ở đấy, đốc sức bọn Thiều Xá Ly vất nhiều thổ dân, thấy đâu thì lùng bắt ở đó, đuổi ra ngoài cõi, cũng đủ xong việc. Nay đã vào hè, lam chướng đương nặng, nên truyền dụ cho bọn Nguyễn Đình Tân và Nguyễn Văn Kỳ đều rút quân về”.

Bộ biên Quảng Nam là Quản vệ Nguyễn Văn Chất gặp thuyền giặc nhà Thanh ở tấn phận Tiểu Áp, giao chiến : giặc thua chạy, có bọn giặc từ thuyền buôn nhảy xuống biển. Ta bắt được bọn Lương Khai Phát 3 tên, các tên khác thì chết đuối. Việc này đến tai vua. Vua ban khen. Chất, lần trước, bị giáng 4 cấp, nay cho khai phục 2 cấp. Biên binh đi trận ấy, thưởng cho 100 quan tiền. Rồi sai bọn Viên ngoại

lang bộ Công là Lý Văn Phúc, thự Viên ngoại lang bộ Hộ là Lê Văn Hào đem binh thuyền đưa những phạm nhân bị bắt sang Quảng Đông. Cho những viên bị cách là Nguyễn Công Liêu và Đỗ Tuấn Đại làm Chánh bát phẩm thư lại ở bộ Hộ, lệ thuộc vào đó theo làm việc công.

Đề đốc Bùi Công Huyền và Tán tương Lê Đức Tiêm ở Bình Thuận, từ tỉnh lỵ, chia quân làm 3 đường, tiến đánh bọn giặc Thị Linh. Khi quan quân đi qua Bà Dấn, Côn Hân, Đãng Giang (đều là tên đất), giặc đều dựa vào chỗ hiểm, bắn tên ra. Quân ta bắn súng vào giặc liền tan vỡ. Khi ta đến Thị Linh, giặc đã bỏ đồn, trốn xa trước rồi. Thu được 500 phương gạo. Lại nghe nói ở vùng rừng Kha Tốt, còn có lũ giặc hô nhau tụ họp, bèn phái người dò thám đích xác, tùy cơ đánh dẹp. Rồi làm số tâu lên.

Vua dụ rằng : “Quan quân đi đến đâu, lũ giặc dẫu sợ bóng gió đã phải chạy trốn, nhưng ở Kha Tốt còn có kẻ hò nhau tụ tập, mà đầu mục giặc là bọn nghịch Giảng, nghịch Văn, còn chưa có tên nào bị bắt. Đó cũng là việc của bọn người chưa xong. Chuẩn cho lập tức đốc quân tiến mau, cần bắt cho được đầu mục giặc, đưa đến làm án, một loạt, chớ nên chậm trễ kéo dài ngày giờ”.

Thự Tả tham tri bộ Binh, sung làm Tham tán quân thứ Gia Định, là Đặng Chương chết. Vua cho 80 lạng bạc. Dùng Nguyễn Công Hoán làm Tả tham tri bộ Hình, thay sung Tham tán đại thần.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Cứ như những kẻ ở trong thành ra thú đã nói, thì các tên giặc, nguy Phó tướng Lượng, nguy tham tán Trinh, nguy Binh bộ thiếu khanh Hoà và nguy Hộ bộ thiếu khanh Thanh mưu giết tên nghịch Chấm, đem thành ra hàng. Việc tiết lộ đều bị Chấm giết. Nghịch Chấm, nhân đó càng sinh nghi kỵ. Phàm trong bọn giặc hễ ai có khăn dài, đêm đến, đều bị thu cất đi, ngày lại được giao trả. Các sở lều trại hễ có thùng chảo cũng đều thu cả, để ngăn ngừa ban đêm dòng dây ra khỏi thành”.

Vua dụ rằng : “Hiện nay đảng giặc đều mang lòng ngờ vực nhau, nhiều lần tranh nhau ra thú khá đông, mà bọn đầu mục giặc lại giết lẫn nhau, thì thế giặc càng thêm cô lập nguy khốn. Chắc sớm hay hôm cũng sẽ đi đến chỗ chết. Lại được tin quan quân đắp lấp đường hào ở bốn góc thành, công trình đã được một nửa. Vạy chuẩn cho thưởng trước những người làm việc : biên binh, tiền lương 1 tháng ; dân phu, một nửa. Sau khi công việc xong, cũng chiếu theo lệ 1 tháng và nửa tháng đó cấp cho lần nữa”.

Sai biên binh Thuỷ quân đáp thuyền chữ “Bình” số 8, chở thuốc đạn cùng sa nam, vải và sợi vào Gia Định (thuốc súng 10000 cân, chấn địa lôi và các hạng đạn giao quân thứ. Diêm tiêu 78000 cân, lưu hoàng 12000 cân, giao tỉnh Gia Định già

luyện thuốc súng. Các thứ the và sợi nam có hoa to 400 tấm, các hạng vải 3000 tấm, sợi nam màu vàng 1000 tấm, cũng giao cho tỉnh Gia Định).

Cho tuần phủ Hưng Yên, Trịnh Quang Khanh, làm Tuần phủ Hà Nội, chuẩn cho hiệp đồng với Đề đốc, Bố chính, Án sát tạm giữ án quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh. Đối bổ Bố chính Quảng Bình là Hà Thúc Lương làm Thị lang bộ Binh, lĩnh Tuần phủ Hưng Yên. Thăng Án sát là Quảng Bình là Ngô Dưỡng Hạo lên thụ Bố chính. Bổ Nội các Thừa chỉ, Nguyễn Đăng Uẩn, làm Hình bộ Viên ngoại lang, lại thụ Án sát Quảng Bình.

Tổng đốc Định - Yên Đặng Văn Thiêm, tâu nói : “Tỉnh hạt, mấy năm trước, còn thiếu lại tô thuế chính cung là hơn 134000 hộc thóc, hơn 18000 quan tiền, nay nếu bắt nộp tất cả, tình thế khó làm xong. Vạy xin chia ra thu làm 3 năm”. Vua y cho.

Gia Định có 1 chiếc thuyền hiệu chữa “Bình” rò rỉ. Đoàn Văn Phú, quyền lĩnh Tuần phủ, tâu xin sửa đén.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Về công việc thiện hậu ở các tỉnh Nam Kỳ, phạm thành trì, đồn trại, thuyền mành, khí giới, năm ngoái đã cho phái viên chia đi xếp đặt, lại dụ thêm cần kễ rằng phải thường thường chỉnh đốn sửa sang hơn nữa, thế mà thuyền ấy vừa mới sửa chữa xong đã vội rò rỉ, nếu có việc sai phái, há không đến lỡ việc quân ư ? Tỉnh này còn có thế, tỉnh khác chưa biết ra sao, không thể không trừng trị nghiêm ngặt được.

“Vạy, người phụng thủ, phải phạt nặng 100 hồng côn, đóng gông 1 tháng ; người kiểm quản, phải đánh ngay 100 trượng ; quan tỉnh là Đoàn Văn Phú, phải giáng 1 cấp. Rồi thông dụ cho Đốc phủ, Bố, Án các tỉnh : tất cả các việc xếp đặt cần nên gia tâm kiểm soát, phải cho thoả đáng mười phần ; nếu có một sự gì tương tự như thế mà là quan hệ đến việc đánh dẹp, thì khếp theo quân luật, còn việc tầm thường cũng tất theo luật trị tội nặng. Phải kính cẩn tuân theo đấy !”.

Tỉnh Quảng Bình mua gỗ lim với giá thoả thuận. Dân ở đấy xin đưa bán hơn 1.400 cây (dài từ 1 trượng 2 thước đến 1 trượng 6 thước, ngang từ 9 tấc đến 1 thước 2 tấc) mà lĩnh tiền trước nhà nước. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua nói rằng : “Việc đặt mua, cốt để ích nước, lợi dân. Vạy trả tiền trước cũng không hại gì”. Ra lệnh cấp cho.

Lại khai mỏ diêm tiêu ở các tỉnh Bắc Kỳ. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Trước đây, Bắc Kỳ có việc, hạng tiểu dân không biết gì, có kẻ lén đem diêm tiêu, lưu hoàng đổi chác với bọn giặc để đến nỗi nảy sinh sự biến. Ta đã xuống dụ : phạm các mỏ diêm tiêu, lưu hoàng đều đóng ngay lại. Nay, giặc cướp đã yên rồi, nếu cấm chỉ một loạt thì dân chuyên làm nghề đó sẽ trông nhờ vào đâu ? Vạy các mỏ lưu hoàng vẫn cứ

nghiêm ngặt phong tỏa như trước. Còn các mỏ diêm tiêu đều chuẩn cho khai, nộp thuế theo lệ ; có thừa, đem nộp hết vào nhà nước, sẽ theo giá trả cho. Dân gian chợ búa có ai dám dựa thân thế mà giấu giếm hoặc mua thâm bán vụng với nhau, từ quá 1 cân trở lên, tức thì khép vào luật vi phạm quy chế mà trị tội nặng hơn ; địa phương sơ sót trong việc ngăn ngừa, cũng bị nghị tội nghiêm ngặt”.

Người nhà Thanh, hộ biệt nạp ở phố Lạc Lai, huyện Kiên Giang tỉnh Hà Tiên, theo lệ, phải nộp sắt chín mỗi người 50 cân, nay xin nộp thay bằng sắt sống ở Ngu Giang 120 cân. Quan tỉnh tâu lên đỡ hộ. Vua chuẩn y lời xin.

Tiết Vạn thọ. Ban yến cho quân thân. Ngày hôm ấy, xem múa bát dật⁽¹⁾, xem hát bội ở nhà Duyệt thị. Ngày hôm sau, xem đốt pháo hoa, múa bài bông ở trước Nam Đài và treo cờ khánh hi trên kỳ đài đốt 1000 đĩa đèn lộ đăng⁽²⁾, nhất nhất đều như lệ trước. Vua ngự ở lầu Vô hạn ý, triệu quân thân vào châu, ban cho mỗi người 1 cái hầu bao gấm.

Ra lệnh cho bộ Lại, bộ Binh : phạm các quan viên văn võ ở Kinh và ở các tỉnh không kể có tội về việc công hay việc tư, đều làm thành danh sách tâu lên. Những ai bị giáng hoặc bị cách lưu thì liệu cho khai phục. Những ai bị phạt bổng hoặc bị ghi vào sổ thì đều miễn cho.

Lại thấy hai hạt Thừa Thiên, Quảng Trị, giá gạo thường cao, chuẩn cho thóc tô năm nay chiết nạp một nửa bằng tiền.

Vua lại nghĩ : tướng sĩ ở Nam Kỳ khó nhọc vì nước, đến nay đã 3 năm, bèn dụ sai : phạm các quan văn võ do Kinh phái đi và do các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận điều đến, từ các Tướng quân, Tham tán đến bọn suất đội, không kể là ở tấn phạm Gia Định, hoặc được phái đi trú phòng ở Trấn Tây và các hạt khác, đều gia ơn thưởng cho áo quần có thứ bậc khác nhau (thự Đại học sĩ Trương Minh Giảng, Tướng quân Nguyễn Xuân, Nguyễn Văn Trọng mỗi người hai cái áo, rộng tay, bằng sa dày, có dệt hình con mãng lớn, mây và thủy ba toàn tơ các màu ; 1 cái áo thung thúc⁽³⁾ mỗ bụng màu hoa hồng ; 1 cái áo chèn bằng sa mỏng, tuyến tơ màu tím, bốn hàng hoa bông tròn, hình con mãng và bát bảo ; 1 cái áo chèn bằng sa mỏng, có hoa màu sẫm ; 1 cái quần nhiều điều Song kinh, hoa tam cúc ; 1 cái quần bằng nhiều điều Lai lộ có hoa ; 1 cái quần nhiều màu ngọc lam, 1 cái quần bằng

(1) *Bát dật* : điệu múa 8 hàng, mỗi hàng 8 người.

(2) Những đèn này đặt ở tầng thứ nhất, tầng thứ hai trên kỳ đài và ở trên tường mặt trước Kinh thành (theo *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ tục biên*, quyển XVIII, tờ 15a – Phần Lễ bộ, mục Triều hội).

(3) Thung thúc (nguyên văn : tiền nhung 翦絨) : một thứ hàng tấm, tương tự nhung vải hoặc da.

trầu hoa, màu tuyết bạch, 2 hàng hoa bông tròn, hình con phượng. Tham tán Phạm Hữu Tâm, Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí, mỗi người : 1 cái áo rộng tay, bằng sa dày, nửa tơ, màu tím dẹt hình con mãng, mây, thủy ba, con lân ; 1 cái áo mỡ bụng bằng thung thúc màu tím ; 1 cái áo chèn bằng sa mỏng toàn tơ, màu tím, hoa tam cúc ; 1 cái áo chèn bằng sa mỏng, toàn tơ, màu thâm, có hoa bát bảo Phật thủ và hoa lựu ; 1 cái quần nhiều điều Lai lộ, có hoa ; 1 cái quần nhiều Song kinh, màu ngọc lam, dẹt hoa hình cây đống chi, cây mai, cây trúc ; 1 cái quần nhiều điều Song kinh trơn ; 1 cái quần trầu, màu tuyết bạch, hai hàng hoa bông hình con phượng. Lãnh binh mỗi người 4 áo, 3 quần. Vệ úy, thự Vệ úy, thực thự Phó vệ úy thuộc Kinh binh mỗi người 3 áo, 3 quần. Thự Phó vệ úy và quyền sung, quyền sai, thí sai, quyền nhiếp quản vệ thuộc Kinh binh và Chánh, Phó quản vệ các tỉnh, mỗi người 3 áo, 2 quần. Thự Quản vệ quyền sung, quyền sai, thí sai, quyền nhiếp quản cơ các tỉnh mỗi người 3 áo, 1 quần. Suất đội, phó suất đội và quyền sung, quyền sai, ngoại uỷ, quyền nhiếp suất đội [các tỉnh] mỗi người 2 áo, 1 quần.

Lại ra lệnh cho quan tỉnh Gia Định : sắm đủ cỗ bàn trâu, rượu, ban một bữa ăn cho thân biên binh đồng ở quân thứ. Rồi vua phái 1 viên Lang trung bộ Hộ, đi ngựa trạm đến tuyên Chỉ khao thưởng, uỷ lạo.

Cửa biển Thuận An, ở ngoài khơi, có 3 chiếc thuyền giặc nhà Thanh lén lút ló ra, đón cướp thuyền buôn. Trần Công Đào, đội trưởng Thủy vệ Bình Định, đi hộ tống của công, gặp giặc ấy, đuổi theo, bắn đại bác : giặc liền chạy về hướng đông.

Việc đến tai vua. Vua khen là mạnh dạn, cho Đào làm Cai đội, trật Tông ngũ phẩm và thưởng 1 cái áo sa dày. Lại thưởng cho binh lính 100 quan tiền. Viên tấn thủ bị quyết trách vì lỗi sơ phòng ; viên Kính doãn cũng bị giao nghị xử. Dụ sai khẩn cấp phái binh thuyền của Thủy quân ra biển đi tuần dãm ba ngày để lùng bắt giặc. Khi giặc biển yên rồi, chuẩn cho rút về ngay.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Thành dê ngựa ngoài cao, trong thấp, bọn giặc thường lén ra ẩn nấp, bắn đại bác để ngăn chặn, mà thành ấy lại đối thẳng với [pháo] đài trong thành, là chỗ giặc bắn đại bác ra. Vậy nghĩ xin đắp núi đất ở đầu thành, cốt để có thể cúi xuống mà đánh, khiến giặc không dám lén nấp ở đây và ta nhằm bắn vào [pháo] đài trong thành, rồi sau thừa kế, cướp lấy thành, chiếm cứ cầu đường”. Vua cho là phải.

Núi đất mặt bên tả, có ty Cảnh tất bắn hoả pháo, lâm trúng làm chết người lính đang sửa chữa miệng súng. Việc đến tai vua, khếp vào tội trăm giam hậu. Vua bèn dụ các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh rằng : “Đương lúc vây đánh, quân quan phòng giữ ở tấn phạm có nhiều, thế mà hiệu lệnh không nghiêm, người ta không biết sợ hãi điều gì, nên kẻ bắn súng, không xem xét cẩn thận, mới đến nỗi bắn lâm phải

quân lính nhà mình. Ở trước mắt còn hồ đồ như thế, thì sao hay nhằm rõ được đích trong thành mà bắn, để có thể giết được giặc ? Từ nay trở đi, nên nghiêm sức cho những người coi giữ súng ở tấn phạt đều phải để ý đề phòng hơn nữa. Nếu lại có sự lầm lẫn như thế thì bị chém đầu, còn viên giám thị và đại viên ở tấn phạt cũng có lỗi.

Nguyễn Văn Kỳ, Lãnh binh Nghệ An từ Mường Then tiến đến phủ lý Trấn Ninh dâng sớ nói : “Trước khi quan ta chưa đến, thổ huyện thừa các huyện, là bọn Vạn Cương, Lĩnh Xỉ, Lâm Vật, Thạch Thám, điều động thổ dân, đánh giặc, chém được hơn 10 đầu, bắt được 3 tên. Giặc Xiêm chạy trốn đến bờ bên nam sông Khung. [Quân ta] đi đến đâu, thổ dân đều đã trở về làm ăn sinh sống. Có Thiều Xá (em Thiều Xá Ly) đốc suất dân Man, hơn 300 người, năm trước bị giặc Xiêm lừa đi, từ bản Bốn Phan (chỗ nghịch Hướng ở) lên về, đến cửa quân thú phục. Thần đã sai đồng Tri phủ Nguyễn Trọng Dụ chuyển sớ thổ huyện thừa huyện Quảng nên khéo vỗ về trông coi họ, khiến họ yên nghiệp làm ăn. Rồi thần mang biên binh về tỉnh”.

Vua dụ rằng : “Quân ta một khi kéo đến, giặc Xiêm – Lào nghe phong thanh, đã xa trốn trước. Không đánh mà khuất phục được người cũng một cuộc thắng lợi”. Bèn thưởng bọn Vạn Cương mỗi người 1 cuộn nhiễu điều, 1 tấm đoạn vũ, thưởng cho thổ dân 100 quan tiền. Biên binh đi trận ấy, người nào ốm thì được điều trị, người nào chết thì được cấp cho tiền tuất gấp hai.

Triệu Án sát Quảng Nam, Tôn Thất Bạch về Kinh. Điều bổ Án sát Quảng Ngãi, Nguyễn Thế Đạo, làm Án sát Quảng Nam. Thăng Ngự sử Đặng Kim Giám làm Án sát Quảng Ngãi.

Vua cho rằng ở Vũ khố, công việc chế tạo bận rộn, mà chỉ có một viên quan văn tham biện, thì tình thế khó trông coi khắp được. Chuẩn cho lấy Viên ngoại lang bộ Hộ là Lê Đăng Khiêm cùng với nguyên tham biện, ngạch ngoại Viên ngoại lang bộ Lễ là Nguyễn Đức Trinh, đều sung chế tạo ty hội đồng chánh phó giám đốc, tham biện các công việc ở sở thợ làm. Hễ có việc nên tâu, thì cùng đứng tên ở tờ tâu sớ.

Khai mỏ gang ở xã Minh Lương, phủ Thừa Thiên. Ra lệnh xây lò ở xã Lại Thế để nấu (Minh Lương, Lại Thế đều thuộc huyện Phú Vinh). Thuê 300 người dân sở tại làm việc, mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, 2 phương gạo. Sắc sai đốc công Vũ khố là bọn Hoàng Văn Lịch đưa thợ người nhà Thanh đến chỉ bảo [cách thức]. Bộ Hộ, bộ Công và viện Đô sát đều phái thuộc viên đến hiệp đồng xem xét việc làm, có 10 ngày 1 lần thay phiên.

quân lính nhà mình. Ở trước mắt còn hồ đồ như thế, thì sao hay nhằm rõ được đích trong thành mà bắn, để có thể giết được giặc ? Từ nay trở đi, nên nghiêm sức cho những người coi giữ súng ở tấn phạt đều phải để ý đề phòng hơn nữa. Nếu lại có sự lầm lẫn như thế thì bị chém đầu, còn viên giám thị và đại viên ở tấn phạt cũng có lỗi.

Nguyễn Văn Kỳ, Lãnh binh Nghệ An từ Mường Then tiến đến phủ lý Trấn Ninh dâng sớ nói : “Trước khi quan ta chưa đến, thổ huyện thừa các huyện, là bọn Vạn Cương, Lĩnh Xỉ, Lâm Vật, Thạch Thám, điều động thổ dân, đánh giặc, chém được hơn 10 đầu, bắt được 3 tên. Giặc Xiêm chạy trốn đến bờ bên nam sông Khung. [Quân ta] đi đến đâu, thổ dân đều đã trở về làm ăn sinh sống. Có Thiều Xá (em Thiều Xá Ly) đốc suất dân Man, hơn 300 người, năm trước bị giặc Xiêm lừa đi, từ bản Bốn Phan (chỗ nghịch Hướng ở) lên về, đến cửa quân thú phục. Thần đã sai đồng Tri phủ Nguyễn Trọng Dụ chuyển sớ thổ huyện thừa huyện Quảng nên khéo vỗ về trông coi họ, khiến họ yên nghiệp làm ăn. Rồi thần mang biên binh về tỉnh”.

Vua dụ rằng : “Quân ta một khi kéo đến, giặc Xiêm – Lào nghe phong thanh, đã xa trốn trước. Không đánh mà khuất phục được người cũng một cuộc thắng lợi”. Bèn thưởng bọn Vạn Cương mỗi người 1 cuộn nhiễu điều, 1 tấm đoạn vũ, thưởng cho thổ dân 100 quan tiền. Biên binh đi trận ấy, người nào ốm thì được điều trị, người nào chết thì được cấp cho tiền tuất gấp hai.

Triệu Án sát Quảng Nam, Tôn Thất Bạch về Kinh. Điều bổ Án sát Quảng Ngãi, Nguyễn Thế Đạo, làm Án sát Quảng Nam. Thăng Ngự sử Đặng Kim Giám làm Án sát Quảng Ngãi.

Vua cho rằng ở Vũ khố, công việc chế tạo bận rộn, mà chỉ có một viên quan văn tham biện, thì tình thế khó trông coi khắp được. Chuẩn cho lấy Viên ngoại lang bộ Hộ là Lê Đăng Khiêm cùng với nguyên tham biện, ngạch ngoại Viên ngoại lang bộ Lễ là Nguyễn Đức Trinh, đều sung chế tạo ty hội đồng chánh phó giám đốc, tham biện các công việc ở sở thợ làm. Hễ có việc nên tâu, thì cùng đứng tên ở tờ tâu sớ.

Khai mỏ gang ở xã Minh Lương, phủ Thừa Thiên. Ra lệnh xây lò ở xã Lại Thế để nấu (Minh Lương, Lại Thế đều thuộc huyện Phú Vinh). Thuê 300 người dân sở tại làm việc, mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, 2 phương gạo. Sắc sai đốc công Vũ khố là bọn Hoàng Văn Lịch đưa thợ người nhà Thanh đến chỉ bảo [cách thức]. Bộ Hộ, bộ Công và viện Đô sát đều phái thuộc viên đến hiệp đồng xem xét việc làm, có 10 ngày 1 lần thay phiên.

Nguyễn Văn Điển, Bố chính Khánh Hoà, quản lĩnh biên binh, tiến đến Cầu Lục, dò bắt giặc Man Bình Thuận, được tin ở Hồ Giang, giáp miền rừng Hoang Man, có giặc tụ họp đóng đồn, bèn tìm đường tiến lên : đi qua khe Bô Bô đất Doanh Khách, vượt một đỉnh núi lớn mới đến nơi. Ba lần gặp giặc, bọn Điển giết được vài tên, ngoài ra giặc đều chạy trốn. Lại đem quân đến khe núi ở Chu Liêu (tên đất), thì giặc nghe phong thanh, đã trốn trước, bọn Điển thu được cung, tên, giáo tre đồ đạc, liền thiêu huỷ luôn với trại, sách của giặc, rồi về. Bọn Điển tuân Chỉ dụ, sức sai Hữu vệ Thần cơ chuyển đến Bình Thuận, theo Bùi Công Huyền làm việc quân. Rồi làm sớ tâu lên.

Vua cho rằng biên binh đi trận ấy, bấy lâu lặn lội, không ngại khó nhọc, gia ơn thưởng tất cả tiền lương 1 tháng.

Định rõ lại thể lệ dự yến trong các lễ tiết. Vua dụ bộ Lễ rằng : “Lễ cũ định : hàng năm tiết Nguyên đán, ban yến, ban thưởng, văn võ từ chánh ngũ phẩm trở lên được dự. Tiết Vạn thọ, ban yến, văn võ từ tòng ngũ phẩm trở lên được dự. Tiết Đoan dương, lễ cày tịch điền, ban yến, văn võ từ thự lang trung, võ từ thự phó vệ úy trở lên được dự. Còn như thuộc viên ở Nội các đều được dự một loạt. Đó là đặc cách ra ơn. Nhưng nghĩ trong các lễ vui mừng, ăn yến ban thưởng, đều có quan hệ đến điển lễ. Ở triều đình phải quy định theo phẩm trật, nếu chưa đáng dự mà cho dự thì có nên không ?

Vậy nay, định lại : Phạm các lễ tiết đều chiếu lệ trước, theo phẩm mà dự. Còn như các thuộc viên ở Nội các, viện Cơ mật và thự viên ngoại lang thuộc bộ, khoa đạo, thự hàm thuộc viện Đô sát, đối với lễ tiết nào mà nguyên phẩm chưa đáng dự đều không được dự”.

Chuẩn định : từ nay về sau, từ Bình Định vào Nam, Hà Tĩnh ra Bắc, các Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh binh, lúc mới đến tỉnh lý, đều nên được triệu vào Kinh, xong việc lại về tỉnh lý. Khi đến hạt tiếp giáp và tỉnh lân cận, thì quan sở tại đều liệu phái biên binh hộ tống qua địa giới : Tổng đốc 100 người, Tuần phủ 60 người, Lãnh binh 50 người, Bố chính 40 người, Án sát 30 người, để trọng sự thể ở tứ trực⁽¹⁾ gồm Kinh kỳ không nằm trong lệ này : Tổng đốc, Tuần phủ ở các địa phương đó có Chỉ gọi về Kinh châu, thì Tổng đốc được cấp 10 lính đi theo Tuần phủ 7 lính. Nếu số lính thuộc quyền mang theo đã đủ để sai khiến rồi thì thôi. Việc này được ghi để làm lệ.

Bố chính Nghệ An, Nguyễn Đình Tân, từ Trấn Định kéo quân về, dâng sớ nói : “Gần đây, tiếp Vệ úy Tam vệ Kinh tượng là Nguyễn Văn Thị, thự Phó vệ úy vệ Phi kỵ là Phạm Văn Đống do Kinh phái ra coi quản lính và voi, khi đến quân thứ, bắt được thám tử của giặc là Phù Cảnh, biết quân giặc lại đến Cam Linh để quấy rối.

(1) Tứ trực : tức là Quảng Nam, Quảng Ngãi và Quảng Trị, Quảng Bình.

Bọn thần bèn chia uỷ Quản vệ Phan Văn Phái lĩnh một cánh quân tiến đến Cam Linh, còn thì mang ngay quân do tổng Nam Phu, huyện Cam Cát, thẳng ra đường sau Phàm Linh. Khi vừa đến địa đầu Lạc Biên, cứ như tin dò thám đã báo, thì dân Man ở Phàm Linh đều đã bỏ nhà trống, tuyệt không có khói lửa. Đàng giặc ở Cam Linh, được tin Phù Cảnh bị ta bắt được, cũng cướp đường, chạy trốn trước. Vả, chỗ ấy, núi khe ác liệt, lam chướng rất nặng, đại binh không tiện đóng lại, bèn quay về đóng ở đồn Kim Mã. Nay dân 2 huyện Cam Cát và Cam Môn đều đã hồi phục, duy dân ở Cam Linh bị giặc phản loạn cưỡng ép đi gần hết. Bọn thần đã sức thổ mục là Ấp Ma Hạt để lòng chiêu dụ dân vỗ về, hơn nữa, rồi rút quân về”.

Vua dụ rằng : “Người, trước đây, dò thám biết rằng có bọn giặc Man lén đóng ở Phàm Linh, tự xin đem quân đi đánh úp. Ta đã liệu trước rằng lũ chúng quyết không dám ở lâu, nên dụ sai ngay người mau chóng tiến quân, chớ nên trì hoãn, chẳng ngờ người cứ nhờn như qua lại ở khoảng Cam Linh, Cam Cát, đến nỗi giặc nghe phong thanh, trốn trước không còn giặc đâu để đánh giết được. Thế là hữu lao vô công ! Ứng phó cơ hội không nhanh, thực đáng tiếc ! Chỉ may là quân ta xông vào chỗ nguy hiểm, lặn lội vào đất lam chướng ác liệt ấy, thế mà trên bước đường hành quân đều thanh thoả tốt lành cả ; điều đó là đáng yên ủi lòng ta đôi chút thôi!”. Bèn rút Nguyễn Văn Thị và Phạm Văn Đống về Kinh. Cho Trung vệ Hồ uy rút về nguyên quán ở Thanh Hoa chia làm 2 ban : những lính đương ban thì đi thú Ninh Bình, những lính hạ ban thì tùy tiện nghỉ ngơi, mỗi tháng 1 lần thay phiên nhau. Vệ Trang võ, dinh Thần sách : một nửa ở lại Ninh Bình, một nửa về nơi đồn thú ở Nam Định.

Phó lãnh binh Sơn Tây, Hồ Bôi già yếu, bắt phải về hưu. Dùm Vệ úy Hữu vệ Sơn Tây là Hoàng Trung Hậu làm Phó lãnh binh Sơn Tây.

CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ - QUYỂN CLI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa hạ, tháng 5.

Dùng Thượng thư bộ Binh, Trương Đăng Quế, sung làm Thực lục sở, Tổng tài ; Tả phó đô ngự sử viện Đô sát, Phan Bá Đạt, sung làm Phó tổng tài. Thượng thư bộ Lễ, Phan Huy Thực, Tả tham tri bộ Hình, Bùi Phổ trước làm Tổng tài và toàn tu, nay đều thôi chỉ chuyên làm việc bộ.

Lại cho rằng Trương Đăng Quế, Phan Bá Đạt đã có chức việc ở bộ và viện, lại sung Cơ mật đại thần, chuẩn cho vẫn tuân dụ trước lấy Cơ mật làm việc chính, còn việc sử, cứ cách một ngày, lại một lần, luân phiên nhau đến kiểm tra, đôn đốc.

Quan tỉnh Hải Dương tâu nói : “Tháng trước, có Chỉ : lính thổ trước, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc nhằm mồng 1 tháng 5, chia làm 2 ban. Và, 2 cơ Tả thủy và Hữu thủy thuộc tỉnh, việc công bận rộn, xin theo lệ trước, chia làm 3 ban : 2 ban lưu ngũ, 1 ban nghỉ ngơi. Tỉnh Ninh Bình 2 cơ Tiên, Hậu vì phải phân phái đi nhiều ngả, cùng xin làm 3 ban”. Vua đều y cho.

Định lệ lính Kinh đi tuần biển. Vua dụ bộ Binh rằng : “Phủ Thừa Thiên là đất Kinh kỳ, từ trước đến nay, tình hình trên biển được yên lặng ; gần đây, có bọn giặc dói nhà Thanh, nhân khi sơ hở, đón chặn thuyền buôn, cướp lấy miếng ăn, vừa bị viên quân bang tiến đánh, liền chạy tan ngay. Ta phái binh thuyền đuổi bắt, thì giặc đã chạy xa, quân ta cũng rút về rồi. Nay gió và nước thuận tiện, chính là thời kỳ vận tải đường biển, có nhiều đoàn thuyền nam bắc về Kinh, nên đề phòng sự lo bất ngờ. Vậy sai Đề đốc Kinh thành là Lê Văn Quý đem binh thuyền ở tấn sở, lại vát thêm 100 biên binh Thủy quân Cẩm y phối hợp với lính ty Hộ vệ, ty Cảnh sát và

dinh Thân cơ, chia đáp 3 chiếc thuyền ô, lê, đi tuần tiểu các hải phận Thừa Thiên, Quảng Nam, hoặc lượn ở ngoài khơi, hoặc lén đậu ở gần bờ, nếu thấy thuyền người nhà Thanh có vẻ dị dạng lén lút lộ ra thì kéo ngay cờ chiếu hàng, gấp đến hiệp sức nã bắt. Đợi khi việc vận tải đường biển xong xuôi, đầu đấy sẽ lại rút về hàng ngũ. Từ nay, mỗi khi sang mùa hè đến kỳ vận tải bằng thuyền, chuẩn cho Đề đốc Thừa Thiên liệu đem binh thuộc phủ, đốc suất binh thuyền ở tấn sở, chiếu theo hải phận, đi lại tuần tiểu, hộ vệ. Kỳ nào thuyền vận tải nhiều thì tư bộ vát thêm binh thuyền hợp sức cùng đi dò thám tuần tiểu. Hằng năm binh thuyền được phái đi, cứ bắt đầu từ tháng 3, đến tháng 7 thì thôi”.

Vua đi tuần cửa biển Thuận An, thưởng cho lính và thợ làm ở 2 sở Hành cung (hành cung Thuận An, hành cung Cấp Châu) đều 400 quan tiền. Sắc sai từ nay, hễ lợp hành cung, nên dùng vỏ cây dàm để thay lá dừa (vỏ cây dàm có chất ẩm ướt, có thể tránh được hoả tai). Sai bộ Lễ sắm hương, lụa, lễ phẩm, phái hai viên đường quan trong Lục bộ chia nhau đến hai đền Nam Hải Long vương và Phong bá tuyên Chỉ làm lễ kính cáo. Sau này ngự giá đi chơi đâu, chuẩn cho cứ theo như thế mà làm.

Ngày hôm sau, sai đóng xe đi xem xét thành Trấn Hải. Vua bảo bộ Công rằng : “Ta muốn đắp một cái thành ở chỗ cồn cát bờ bên nam đối với thành Trấn Hải, nhưng hơi kém 2, 3 phần 10 [so với Trấn Hải], cốt có thể hai bên bắn chéo cánh sẽ để giữ cửa biển. Việc này, ta để ý đã lâu, nhưng gần đây, quân sĩ phải đi đánh dẹp, thường thường mệt nhọc, mà việc ấy công trình trọng đại, chưa thể làm ngay, hãy thông thả tính dân mới được. Rồi vua hỏi loan đến cửa Thể Nhân, người canh cửa chưa tiếp được thẻ bài truyền mở cửa, đã vội mở trước. (Lệ định : khi ngự giá về, đến cửa Kinh thành, người canh cửa chuyển báo cho thủ thành đại viên, lĩnh thẻ bài, xét nghiệm, rồi sau mới mở cửa). Vua cho rằng cửa cấm là chỗ rất nghiêm, bèn sai đánh bằng roi để răn dạy người canh cửa đó. Do đấy chuẩn định : phạm xa giá đi tuần du ở ngoài, nếu chưa nói rõ ngày giờ hồi loan, thì thủ thành đại viên nên phái người đi thăm dò trước. Người canh cửa một khi được tin hồi loan, thì lập tức phi báo, rồi phái viên quản vệ đem tấm thẻ bài mở cửa, đứng chực sẵn ở phía trong cửa thành. Khi có nói rõ ngày giờ nào hồi loan, thì ngay chiều hôm ấy, phái viên quản vệ đem tấm thẻ bài mở cửa, đứng chực sẵn ở phía trong cửa thành. Khi ngự giá đến cửa nào, thì xét nghiệm thẻ bài của ấy là đúng rồi, lập tức mở ra. Việc này được ghi để làm lệnh.

Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Trong thành có nguy thống đồn, tên là Đàm, dặn người ra thú nói rằng : Đàm ở lại trong thành, đợi khi thế giặc suy yếu, sẽ mật báo với quan quân, rồi hợp bè đảng, làm nội ứng để giết giặc. Lại nhật được mật thư của bè đảng giặc, tên là Vi, đưa ra đại lược

nói : mưu tính đường lập công, sẽ đem thành dâng để chuộc tội. Lại có vợ lẽ Nguyễn Kim Suru là nguy tham tán đã chết, dòng dây khỏi thành ra thú. Người đầu hàng lần trước là bọn Nguyễn Gia Bình, Nguyễn Văn Đông đều nói : năm ngoài, nguy Phó tướng, tên là Khương, nguy Đô quân lãnh tên là Long, mưu làm nội ứng, bị người đàn bà ấy tố cáo với giặc, đến nỗi Khương và Long đều bị giặc giết. Vậy xin đợi sau khi tha khỏi nhà giam thì chém nó đi. Quân, dân góp sức lấp hào, đã được 6 phần 10. Bốn mặt, núi đất đắp cao đều trên dưới 2 trượng ; duy ở mặt bên hữu, đối thẳng với [pháo] đài giữa thành, ta đều có thể cúi nhòm khắp cả mặt trước mặt tả, mặt sau cùng với kho tàng và nhà cửa ở trong thành”.

Vua dụ rằng : “Giặc ở trong thành khốn đốn cố giữ đến vài năm, tình thế ngày càng cùng quẫn. Lũ tên Đàm chẳng qua muốn bày mưu ra thế để tìm lấy một đường sống còn sau này. Lời nó nói dù không đủ tin là thực, nhưng cũng hãy cứ mượn chuyện đó để làm ly gián lòng giặc. Vậy nên lập tức trả lời, đại lược nói : Cờ thành, sớm hay hôm, sẽ bị phá, thế tất ngọc, đá đều cháy cả. Nếu biết đem nhau ra hàng, thì tự có thể khỏi chết, hay là họp tập đồng đảng, chém giết tướng giặc đem dâng, hoặc ngầm làm nội ứng, nhân lúc thuận tiện, dẫn quan quân lấy thành, thì đến ngày công việc đã thành, chẳng những khỏi tội trước, mà lại được ghi công sau nữa. Rồi đặt nêu ở bờ hào, hoặc nhân lúc sơ hở, bắn vào trong thành, nếu lũ kia nhận được làm theo thì càng tốt, nhược bằng lọt vào tay giặc, cũng tất ngầm sinh ngờ vực, cùng giết lẫn nhau, cũng là đắc sách. Vợ lẽ nguy Suru, trước đây, tố giác việc tên Khương, tên Long làm nội ứng, đến nỗi mưu không thành, thực đáng căm giận ! Nhưng nó là một người đàn bà, quan quân không thêm giết, để như búa rìu, vậy có thể giao cho bọn Nguyễn Gia Bình chém đầu, mổ gan nó đi. Thế là dùng giặc giết giặc, đủ thoả lòng người. Đến như công việc đắp lấy đường hào ở ngoài thành, đã được quá nửa, các núi đất lại đắp thêm cao, quân ta chiếm được thế thắng, trong đó riêng một trái núi đất ở mặt hữu, lại có thể cúi nhòm vào trong thành, rõ như chỉ vào bàn tay, đó lại là chỗ được việc hơn hết. Đốc biện là Tham tán Hồ Văn Khuê ở chỗ ghi tên có chưa giáng 1 cấp, nay chuẩn cho khai phục ngay. Biên binh, thưởng cho 500 quan tiền. Về núi đất ở mặt trước mặt tả và mặt sau, cũng nên dần dần đắp cao thêm, thì giặc không chỗ nấu hình, tất sẽ chết hết, khi quân ta nã súng vào. Lại, nay thế giặc ngày đã cùng quẫn, cứ như lời khai của những kẻ đã ra thú thì, đảng giặc thường hay dỡ lấy rường cột ở kho tàng, nhà cửa, đặt ở bốn góc thành, để phòng ngừa quan quân đánh giết. Vậy, nên ra lệnh cho nhân viên bắn đại bác : đem đại bác để ở trên núi đất, nhằm bắn vào [pháo] đài trong thành, phàm những chỗ rường cột vật liệu giặc đem chống xếp để phòng ngự và những chỗ đảng giặc trong thành tụ tập ẩn nấp, ta hằng ngày cứ thường bắn vào, phá tan bằng hết, khiến cho

giặc mất chỗ nương tựa, không chỗ ẩn nấp, không dám lên thành chống cự. Ta nhân đó cướp chiếm lấy thành “ngựa dê”, thừa cơ tiến đánh, có thể dễ được”.

Đề đốc Phạm Văn Điển và Tổng đốc Lê Văn Đức ở đạo Tuyên Quang về đến Sơn Tây, tiếp được dụ Chỉ chuẩn cho ở lại nghỉ ngơi, bèn đem hết duyên do việc giết được tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân dâng biểu tâu bày, đại lược nói : “Quân đi đánh dẹp, thánh nhân bất đắc dĩ vẫn phải dùng ; kẻ bội nghịch vô đạo, trời tất phải đánh giết đi. Trước đây, tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân, đời đời cai quản thổ dân ; từng chịu quan chức của triều đình, thế mà không kính theo phép nước, phạm vào tội lỗi. Một khi được tin có lệnh cách chức, khép tội, nó vội sinh lòng phản bội, tập hợp dân Man đại ở nơi khe động, nguy xung tước hiệu, liên kết với bè đảng ác là chỗ bà con nhân nghị⁽¹⁾ làm rối ren rung động chốn biên phương. Nó không tự lượng mình như hỏn cá lừng lơ ở đáy nổi, dám rộng càn làm chuyện châu chấu đá xe !

“Mùa thu, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], thần là Lê Văn Đức vâng mệnh đi đánh, trước giải vây Tuyên Quang, sau đánh thẳng vào sào huyệt giặc, quân ta mạnh như con hùng, con bi, ai nấy hăng hái tranh xông lên trước ; bọn giặc như đàn ong đàn kiến, không kịp trốn để sống thừa. Tuy tên tướng giặc còn chậm nộp đầu, nhưng nơi cõi xa đã sớm thấy uy thế [của quân ta].

“Ngày gần đây, Hoàng thượng ta yêu thương quân sĩ, nghĩ tình gian lao, thà để nghịch Vân ra ngoài lòng nghĩ, không nỡ khiến quân ta phải đóng nơi xa ở lâu chỗ lam chướng, bèn sai bọn thần rút quân về. Đó là theo như binh pháp không cần đánh mới là mạnh. Mọi việc sắp xếp đã có mưu kế sẵn sàng của nhà vua.

“Nào ngờ nghịch phạm không tự liệu mình, lại cuồng đại rộng rãi, nhiều lần xâm lấn Cao, Tuyên, Thái, Lạng chực thủ hiểm ở Ngọc Mạo, Vân Trung. Binh lực triều đình như thế, há dung cho tàn lửa lại bùng lên ? Cõi hoang cũng là dân ta, nỡ nhìn để giặc sống rộng càn bạo ngược !

“Mùa thu, năm ngoái, lại sai bọn thần chấn chỉnh đại đội lần nữa, cùng quan quân 2 đạo Cao Bằng, Thái Nguyên, định kỳ tiến đánh. Nhân thế thắng, san bằng sào huyệt giặc, không ai dám kháng cự gì. Đóng quân, đầy cả núi rừng, lùng tìm tăm hơi dấu vết giặc : vin cây bám đá, gian hiểm không nề ; tìm núi sục hang, trải khắp không sót. Tên phạm kia như chuột ngộ hết nghề, thiếu thân bạt vía. Thế quần, nó lẩn ra nước ngoài, muốn trốn để cầu sống ; đường cùng, nó lên về đất cũ, đi đến chỗ chết ! Ba quân đi cả ban đêm, núi sâu lập tức bị vây kín. Đốt lửa bốn mặt, tên nhãi phản nghịch ấy, giây lát bị giết chết. Đó chắc vì nó phạm tội ác đã

(1) Nông Văn Vân là em rể Lê Văn Khôi (theo *Cao Bằng tạp chí* (bản thảo), nguyệt tập, trang 17-18).

đây, trời đất không dung, thần và người cùng giận, cho nên thỏ tuy đào hang cũng khó ẩn thân, quý khôn tàng hình, cuối cùng tất bị chịu tội. Tên đầu sỏ đã bị diệt, việc chiến trận đã làm xong. Phi ngựa, phát cờ hồng báo hỉ, trình tin thắng trận của quân ta ; đi xe đưa đầu giặc về Kinh, rất hả lòng mong của dân chúng. Phép nước khuyển răn, nay được sáng tỏ, lòng vua mong mỗi sớm được hả hê. Trong quân ngũ đón chờ chiếu rút quân, tiếng reo tựa sấm ; chốn biên cương nổi bài ca thắng trận, lòng nhẹ như tên. Đi trận này, bọn thần được may cầm chiến việt, lạt giữ binh phù, thực chỉ toàn nhờ oai trời, tuân theo mưu thánh, cho nên thần núi gò giúp thiêng, các tướng sĩ tuân lệnh, mới mau được thành công chiến trận, đầu dám nói là có chút công lao về việc quân. Từ đây, khói phân lang dứt hẳn, binh sĩ đều được vui nghỉ vai ; cửa ải nhận không lo, dân chúng đều được nằm yên gối”.

Lời tâu dâng lên, vua phê bảo rằng : “*Nghịch Vân vốn giặc quèn, đánh dẹp đến ba niên, tuy là sức tướng sĩ, nhờ trời công mới nên*”⁽¹⁾.

Lãnh binh Tuyên Quang Nguyễn Văn Quyền, từ quân thứ Tuyên Quang trở về, nhân vì lao碌 và cảm mạo lam chướng, bị bệnh, chết. Tổng đốc Lê Văn Đức đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Nguyễn Văn Quyền làm việc siêng năng lâu ngày, trước đã được cất lên đến Thống chế, rồi vì có lỗi, phải cách truất, phải đi tòng chinh. Gần đây, hiệu lực ở cương trường, không từ khó nhọc hiểm trở, nhiều lần được lục dụng, làm đến Lãnh binh. Những mong Quyền được dài hưởng ơn lộc, chẳng ngờ đã vội qua đời, thật rất thương tiếc ! Vậy truy tặng là Thống chế, rồi cấp tiền tuất theo tặg hàm ; lại thưởng thêm 500 quan tiền, 2 cây gấm Trung Quốc.

“Lại có Phó quản cơ cơ Hữu hùng là Hồ Văn Thường, có công trong cuộc tòng chinh đến nay cũng bị bệnh chết ; chuẩn cho truy tặng là Quản cơ, theo tặg hàm cấp tiền tuất, lại thưởng thêm 100 quan tiền”.

Ban tuần tế cho các tướng sĩ chết trận và chết bệnh ở Bắc Kỳ.

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Trước đây, vì tên đầu sỏ giặc là Nông Văn Vân, gây sự ở các địa phương Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng, phải phiên đến đại binh 3 đạo hội đánh, các tướng sĩ gởi giáo, nằm kích đến nay đã 3 năm : có người xông pha tên đạn mà chết trận, có người cảm nhiễm lam chướng mà qua đời ; cảm thương về nghe tiếng trống trận, ta đã liệu thêm truy tặng và ban tiền tuất có thứ bậc khác nhau rồi. Nay tên đầu sỏ tội ác đã bị giết, công lớn đã làm xong, các đạo tâu khúc khải hoàn, rút quân về, đều được ăn yến, vui chơi.

“Tuy nhớ đến các tướng sĩ đã bỏ mình vì nước, không được cùng dự uống rượu thắng trận, thật rất ngùi thương ! Vậy ra lệnh cho các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng,

(1) Đây là mấy lời phê mà Minh Mệnh viết thành bốn câu thơ.

Thái Nguyên, đều sắm đủ trâu bò, giấy tiền, lễ phẩm, ban một tuần tế ở ngoài tỉnh thành”.

Lại dụ bộ Hộ rằng : “Những bộ biên ba đạo, ai đáng được chi tiền và gạo trước đây, chuẩn y lời bàn của bộ, chia hạng lựa cấp. Trong đó có người không may chết trận, hoặc chết bệnh sau khi thành công, đã không được cùng gọi ơn điển về vàng, mà lương bổng theo phẩm trật chưa lĩnh, cũng bỏ mất cả ! Nghĩ tới thương xót biết chừng nào ! Vậy ra lệnh cho các Thống soái tham tán đại viên : phạm từ năm ngoái đến nay, những quan văn võ do Kinh phái hay do tỉnh phái, người nào chết ở quân thứ, chưa từng kịp lĩnh bổng lệ, hoặc lĩnh theo lệ bộ biên mà có thừa lại, thì đều phải điều tra rõ quan hàm, họ tên, quê quán, rồi xét từ ngày chết, theo tháng tính số tiền, gạo đáng được truy lĩnh. Người ở Kinh thì tư cho bộ, người ở ngoài thì tư cho địa phương sở tại, cấp cho vợ con, thân nhân các người ấy.

Cho thân biên từ ngũ phẩm trở lên ở quân thứ Gia Định được hưởng lệ lương bổng toàn chi. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Nay Nam, Bắc hai kỳ đều đã được yên, duy còn một mầm ác sót lại ở thành Phiên An, không khác gì hỏn cá vờ vẫn ở đáy nôi, đánh giết có khó gì, thế nhưng lòng ta không nỡ để tướng sĩ xông pha tên đạn, nên hãy để chậm lại hàng tuần, hàng tháng, để tính kế thu lấy hoàn toàn muôn phần đó thôi. Nhân nghĩ : các tướng sĩ tông chinh đã lâu, lấy đầu được rộng rãi lung sức. Nếu nhất khái y theo lời bàn trước của bộ mà lựa cấp, thì hàng ngày chi dùng, chưa chắc họ đã không khỏi thiếu thốn. Vậy, ở quân thứ, từ lục phẩm trở xuống, trước đây đã có Chỉ cho theo từng tháng mà toàn chi ; nay lại chuẩn cho từ Tướng quân, Tham tán đến thân biên ngũ phẩm, bắt đầu từ mồng 1 tháng 7, đều chiếu lương bổng theo phẩm trật, đáng được chi tiền và gạo bao nhiêu, thì cứ theo kỳ hạn mà toàn lĩnh. Nếu ai muốn theo thể lệ bộ biên, để lại số còn thừa cho người nhà lĩnh thay, thì cũng cho tùy tiện”. Lại dụ cho thành Trấn Tây chiếu theo lệ này mà thi hành.

Tiết Đoan dương. Ngày hôm ấy, tỉnh Phú Yên kính dâng sản vật thổ ngơi là 1000 quả soài tượng⁽¹⁾. Chiều hôm mới đến không kịp dâng tiến. Lại dâng 1.000 quả vào lễ Thường tân, đều do đường bộ tải đến, làm nhọc chạy trạm hơn nữa. (Theo lệ vận tải phải đi đường thủy). Bèn phạt quan tỉnh 3 tháng lương. Sắc cho từ nay, hàng năm, gặp tiết Vạn thọ, nếu soài tượng đã chín già rồi, thì chuẩn cho chuyển đệ bằng đường bộ, hạn 600 quả ; nếu còn xanh và non thì đợi đến tiết Đoan dương

(1) Nguyên văn là đại mông 大 檬. Theo Từ nguyên (tr. 795), “mông” 檬 (đùng lẫn với ninh mông 檸 檬) : quả to bằng cái trứng ngỗng, vỏ xanh, thịt vàng, vị ngọt và ngon, nên “đại mông”, chúng tôi dịch là “soài tượng” tức là 1 thứ đuối quả lớn. Có thuyết cho “mông” là một thứ chanh.

dem đến đủ số, không nên cống bù vào lần khác. Đến như dâng của mới vào ngày thường thì do đường thủy vận tải, 1 chuyến 1000 quả hoặc 2000 quả cũng được. Việc này được ghi làm lệnh”.

Sai mang đồ uống trà, chè lá hoa quả cấp cho từ Tướng quân, Tham tán đến Quản vệ và Quản cơ ở quân thứ Gia Định và thành Trấn Tây, có thứ bậc khác nhau.

Tổng đốc Định – Yên là Đặng Văn Thiêm vào từ biệt vua để về tỉnh lý.

Vua thương Thiêm nhà có mẹ già, chuẩn cho tiện đường về xã Bác Vọng (thuộc huyện Quảng Điền), thăm nom dăm ba ngày rồi sẽ lên đường. Em là Đặng Văn Chức, Y phó, được miễn cho lần lượt thay ban đêm túc trực, ở nhà để thay anh nuôi mẹ. Lại ra lệnh cho phủ Thừa Thiên, bắt thường đến thăm hỏi.

Dụ rằng : “Đặng Văn Thiêm người, gánh trách nhiệm giữ bờ cõi, làm đại thần của nước ; mẹ già ở nhà lại được ưu hậu vỗ về trông nom, chắc đã yên tâm. Vậy nên nghĩ lấy hiếu làm trung, không phụ lòng ta đã ủy thác”.

Chuẩn định từ nay về sau, phạm các quan ngoài được bỏ làm khoa đạo, tế tửu và tư nghiệp đều do bộ Lại dẫn vào yết kiến vua.

Cho Nguyễn Văn Tiến cháu công thần Vọng Các, Vệ úy Nguyễn Văn Hiên làm Ân kỵ úy.

Thuyền buôn của Phú lãng sa đến buôn ở cửa biển Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam. Khi mới đến vụng Trà Sơn, thả neo, kéo cờ trắng của nước ấy làm hiệu. Biển binh ở cửa ải Hải Vân nhậm tướng là cờ hiệu thuyền của Thủy sư ta, sắc vàng lơ mờ, đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Phòng tấn ở ải Hải Vân được đặt ra, là cốt để trông coi thuyền tàu ở ngoài biển. Lại kính thiên lý được ban phát là để dùng trông xa cho rõ mà lại xem xét không đúng như thế. Vậy những người đóng lâu ở tấn sở ấy đều phải đánh ngay 100 trượng, đóng gông 10 ngày”.

Chuẩn cho : từ nay về sau, khi phái đi thay ban, nên chọn người quen ngắm kính thiên lý mà phái đi. Nếu lại lầm lẫn, thì quan cai quản cũng bị giao xuống nghị xử.

Sau đó, chuẩn định biển binh đóng giữ ở cửa ải, cứ mỗi tháng 2 lần, đem kính thiên lý ấy lau cho sáng. Ai trái lệnh, sẽ bị đánh 80 trượng. Ai làm mờ tối hư hỏng và khi dùng nhìn ngắm không đúng thì phạt thêm lên 2 bậc, đánh 100 trượng. Nếu gặp việc tâu báo quan trọng mà đến sơ sót, sai lầm thì lại khép vào tội nặng. Tấn sở ở cửa Đà Nẵng cũng chiếu lệ này thi hành.

Ra lệnh cho bộ Lại khiêu bổ các trưởng sử, phó trưởng sử ở phủ các hoàng tử.

Vua dụ Nội các rằng : “Các hoàng tử ở cung các ra, phần nhiều đã dần trưởng thành, tất nên có người ngay thẳng ở bên, mới mong thành tựu được. Vậy ra lệnh

cho bộ Lại xét những văn viên ở Kinh và quan chức Tôn thất, ai là người tuổi tác lão thành, phẩm hạnh thuần thực thì chọn lấy mười người, tâu xin khiêu bổ. Có người phẩm trật còn thấp, cũng cho thụ hàm, để giúp việc dạy bảo, đào tạo gây nên đức nghiệp [cho các hoàng tử]”.

Tuần phủ Hà Tiên Trần Chấn, tâu nói : “Nay là mùa gió nồm, hải phận thường có giặc Chà Và lén lút ló ra. Vậy xin lưu lại để sai khiến toàn số biên binh do Kinh phái đi và đang trú phòng từ Bình Thuận trở ra Bắc mà đã có Chỉ cho rút về An Giang”.

Vua dụ rằng : “Giặc biển Chà Và chẳng qua là lũ vô lại, nhân lúc sơ hở, lén lút ló ra, vốn không đủ lo. Bấy nay chỉ có lính tinh cũng đủ tuần tiểu, lùng bắt, đã từng phải mượn lính nơi khác đâu ? Nay lại vin cơ ấy để nói, là ý muốn lưu nhiều lính lại để tự vệ ! Sao không nghĩ : bọn họ bấy lâu gian nan, khó nhọc, mà không liệu cho nghĩ ngơi thì có nên chăng ? Nếu vì có đạo này là mùa gió nồm, đáng lo giặc Chà Và lén lút nổi lên, thì ngày khác đến mùa gió bắc, lại gặp việc biên phòng thì bao giờ cho xong được ? Và, biên binh nhân chỗ gần, rút về An Giang, đã có thể để dưỡng sức, lại bớt được sự khó nhọc vận lương ; nếu có việc, cần gọi ra, thì vài ngày đến ngay được, cũng không phải là mượn. Sao không dẫn đo sự lý mà vội nhàm xin như thế ! Vậy, truyền Chỉ ban quở”.

Đổi đồn hiệu Thủ quan ở Lạng Sơn làm 10 đội cơ Lạng hùng, vẫn coi giữ 2 trấn sở Văn Uyên và Du Thôn.

Vua dụ Nội các rằng : “Các thổ châu, huyện ở Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng cho chọn bổ lưu quan, vì trước đây, có vụ Nông Văn Vân, châu huyện ở các tỉnh đó còn nhiều chỗ khuyết, nên không thể không đặt những viên chức sung vào, chứ không phải muốn đổi thổ quan và cho theo về lưu quan, nhất nhất theo y phong tục Kinh đâu. Chẳng những trong bọn thổ quan, những người quy thuận, hết lòng trung, yên phận mình, giữ phép nước, đều chuẩn cho vẫn để giữ chức, mà cả đến thổ ty, thổ mục, hễ ai một dạ trung thành, kính cẩn, không có điều gì khác, cũng sẽ được tùy tài cất dùng, không sao cả.

“Nay người Kinh, người Thổ cùng ở xen nhau, chính mong rằng lâu ngày, người Thổ sẽ tiệm nhiễm thói tục người Kinh, được hun đúc theo đường thiện, cùng hưởng phúc thái bình. Vậy truyền dụ cho bọn lưu quan mới đặt : ai nấy đều nên tuyên dương đức ý, trước nhất là phải vỗ về yên tĩnh, không quấy nhiễu dân, không được tham lam sách nhiễu, đến nỗi làm mất lòng người. Kỷ luật triều đình rất nghiêm, một khi việc phát giác ra, nhất định sẽ bị trị tội nặng và tội lây đến cả nhà nữa. Các đốc phủ, bố, án ở thượng ty cũng nên để tâm răn bảo rõ lại : không nên sinh sự yêu cầu hà khắc, cũng không nên hờ hững không quan tâm. Nếu lưu quan

thuộc tỉnh hạt mình có xảy ra tình tệ những nhiều gì thì phải lập tức nghiêm ngặt tham hặc, không được tư vị che đậy chút nào, quyết không nên coi nhau như kẻ Tần người Việt, làm ngơ như không nghe thấy. Thử nghĩ : vạn nhất xảy ra sự biến thì cố nhiên là tội của phạm nhân không còn phải nói, nhưng quan to một địa phương há có thể chối được trách nhiệm hay sao ?”

Ra lệnh cho bộ Lễ mộ thêm 1, 2 đội dân ngoại tịch, từ Quảng Trị, Quảng Bình trở vào trong, sung bổ làm Thanh bình thụ ngạch. Còn 2 đội nguyên quán Hà Nội và Thanh Hoa, quê nhà xa xôi, đều chuẩn cho tước khỏi ngạch, theo tỉnh làm việc công.

Tuần phủ Hưng Yên, Hà Thúc Lương, dâng sớ xin cho biên binh thuộc tỉnh được lưu ban, ăn lương để sung vào công tác⁽¹⁾.

Vua không chuẩn y và dụ quả Thúc Lương rằng : “Vài năm nay bỗng vì có việc, bắt đắc dĩ mà phải dụng binh. Biên binh sở tại, nhiều lần phải phân phái đi, thực thấy khó nhọc vất vả. Vừa đây, vì công lớn đã làm xong, nên xuống dụ rút quân về, chuẩn cho phàm lính thổ trước, kể từ mồng 1 tháng 5 đều được chia ban để cùng nghỉ vai, thoả thuê vui vẻ. Nay lại chực vì công tác tầm thường, dám tự làm trái ý Chỉ dụ, xin lưu biên binh lại, ấy là ý gì ? Đến như hạt Hưng Yên nay, năm ngoái bỗng gặp thủy tai, ta đã tìm nhiều cách để cứu chữa. Ngay như việc đào sông Cửu An, là công trình lớn, tất phải trả giá hậu hơn : mỗi tháng mỗi người 6 quan tiền, khiến họ có cái trông nhờ để sinh sống. Người, là quan địa phương, sao không biết thể theo ý đó mà thi hành, để cứu cho dân được khỏi đau khổ. Nay chuẩn cho tất cả mọi công việc đều thuê dân làm, không được tự tiện dùng sức quân lính. Rồi tùy theo công trình : việc nào trọng đại nhưng hơi kém công trình khai sông thì mỗi tháng cấp cho 5 quan ; việc kém nữa thì cấp cho 4 quan hoặc 3 quan, cốt khiến cho dân vui lòng, sốt sắng làm việc, thì của cải sẽ lưu thông và dân sẽ được lợi khắp cả”.

Đề đốc Bùi Công Huyền, Tán tương Lê Đức Tiệm ở Bình Thuận đem biên binh đến đánh phá giặc Man ở Kha Tốt, Tà Lạp hơn 10 chỗ, bắt được đầu mục giặc là Xạ Căn (nguyên là cai man ở Thuận Thành), chém giết rất nhiều, đốt hết trại, sách và thu được của nả tích trữ của giặc. Những người Sinh Man sở tại ra thú hơn 200 tên. Họ nói là bị thổ phỉ cưỡng ép bắt theo, nay xin miễn cho tội chết. Bọn Huyền cho cơm rượu và khăn đỏ mở lòng thành thực yên ủi vỗ về, khiến họ thông báo cho các người Man khác trở về như cũ.

Vua được tin, ban khen, thưởng cho Bùi Công Huyền gia 1 cấp, Lê Đức Tiệm kỷ lục 1 thứ, biên binh 1000 quan tiền, chuẩn cho rút về tỉnh lý nghỉ ngơi.

(1) Nguyên văn : “...đi sung công tác” 以 充 工 作 .

Đầu mục giặc là Xạ Căn bị xử tử bằng tội lãng trì. Thự Phó lãnh binh Dương Văn Khoa bị bệnh ở trong quân, khi về đến tỉnh thì chết.

Thự Bố chính Biên Hòa, Phạm Duy Trinh đóng ở núi Chử Diên, phái người dò thám xứ Thị Linh, thì nhà cửa ở đó đã bị quan quân đốt cháy, dân trốn tránh hết. Có 7 sách Man Thuộc ở Bình Thuận đến cửa quân, tình nguyện quy thuận. Hỏi về chỗ ở của tên ngụy xưng La Bôn vương, Diên Sư thì họ đều không biết cả. Bọn Trinh bèn thân đem biên binh đến đất Man ở sông La Nga để dò hỏi cũng không thấy bóng dáng dấu vết gì cả, rồi đem các việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : “Về tên ngụy xưng La Bôn vương, trước đây, cứ như tỉnh Bình Thuận tâu báo, thì đã bắt được và chém đầu rồi. Còn các sách Man Thuộc hạt ngươì, hiện đều ở yên, có kẻ trốn đi cũng đã quay đầu về thú. Ngươi nên phủ dụ tù trưởng các Man đều nên cùng nhau yên ở, cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, cùng hưởng phúc yên vui ; chớ nghe giặc lừa gạt dỗ dành, để tự mình mắc vào tội vạ. Rồi đem ngay lính và voi rút về tỉnh lỵ. Còn Man Thuộc ở Bình Thuận đã quy thuận thì thả cho về.

Sau đó Diên Sư bị tỉnh Bình Thuận săn bắt được, giết đi.

Các luyện binh vệ Khánh Hòa từ quân thứ Gia Định rút về. Vua dụ cho các suất đội đều được theo tỉnh sai phái, gặp chỗ khuyết thì bổ ngay, binh đinh được thả hết về, lại vào sổ làm dân.

Quyền lĩnh Tuân phủ Thuận – Khánh Dương Văn Phong dâng tập thỉnh an có nói : “Dò hỏi biết rằng nghịch Giang, nghịch Châu ở sở Phan Rang, nghịch Thông, nghịch Tường ở sở Giang Hương, nghịch Văn, nghịch Thiêm ở sở Phan Ri, nghịch Lân nghịch Bình ở sở Phố Hải, không phải chỉ lén lút ẩn nấu một chỗ. Vạy nghĩ xin chia đi lòng bắt, một là để bắt chém được tên đầu sỏ giặc, hai là để thu phục võ về quân chúng còn lại, mới hợp cơ nghi. Nhưng việc đánh dẹp đã có chuyên viên không dám tư làm. Lại nữa, thổ dân được chiêu dụ trở về, mới chỉ được một, hai phân mười. Xin rộng miễn cho tô ruộng năm nay. Còn năm ngoái, bộ Hộ bàn nên chuẩn cho tiền thuế ở Bình Thuận năm nay đều chiết nạp bằng thóc, duy có điều là sau khi dân trong hạt sợ chạy tan tác, của kho tích trữ còn ít. Vạy về thuế thân, nên cho nộp bằng tiền”.

Vua dụ rằng : “Hạt ấy giặc Man nổi loạn, quan quân đã từng đánh phá tận sào huyệt, giết tan, không sót lại tên nào ; duy bọn tướng giặc chưa bị bắt, thì việc hãy còn chưa xong. Bù Công Huyền, đã có Chỉ cho rút quân về tỉnh, chuẩn cho lập tức phái đi dò thám đích chỗ nghịch phạm ẩn nấu, rồi chia đường lòng bắt cho bằng được.

“Dương Văn Phong, người, trước đây, lĩnh chức Tuân phủ Thuận – Khánh, được giao cho công việc nên đánh hay nên vỗ về, đã hơn mấy tháng, không có thành hiệu gì rõ rệt, đến nỗi ta phải phái Bùi Công Huyền đến làm thay việc ấy. Nay lại bảo rằng : “Đánh dẹp đã có chuyên viên, không dám tự làm”, sao trách người thì sáng, trách mình thì quáng đến thế !

“Vả, việc đánh giặc, tuy trách cứ vào Bùi Công Huyền phải làm thành công, nhưng Dương Văn Phong, người cũng là đại viên ở nơi biên giới, đã biết rõ chỗ ẩn nấp tụ tập của bọn nghịch Giang, nghịch Văn rồi, thì ở tỉnh há không có biên binh, sao không đem đi nã bắt, lại coi như việc ngoài, không quan tâm đến, mà chỉ chực đùn cả cho người khác hay sao ?

“Nay chuẩn cho người, Dương Văn Phong cứ theo chỗ tên đầu sỏ giặc vẫn ẩn nấp, đích thân đem ngay quân lính đi tiêu, nếu việc tỉnh có bận rộn nên phân phái người được việc đi đánh, cốt sao bắt được kẻ phạm đưa đến làm án. Nhược bằng chỉ nói huênh hoang để che lấp, đổ tội cho người khác, mà tự mình không bày được một mảy may mưu kế gì, thì thử nghĩ xem phép nước rất nghiêm, há hay chối được lỗi nặng ấy ?

“Về tô ruộng của thổ dân, thuế thân của dân tỉnh hạt đều y cho như lời đã xin”.

Tổng thống Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu ở đạo Cao Bằng dâng sớ báo về Kinh xin châu vua.

Vua trước dụ sai đại thần Thượng thư Trương Đăng Quế, Thống chế Tôn Thất Bằng và một Thị lang, một Quản vệ, đến nhật kỳ, ra ngoài quách đón tiếp, truyền Chỉ úy lạo. Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Lê Văn Đức ở đạo Tuyên Quang về Kinh, phái viên đón tiếp cũng như thế. (Nghỉ tiết đón tiếp : Phạm được tin báo các viên Thống soái, Tham tán gần đến địa giới phủ Thừa Thiên, thì bộ Binh trước phái 80 biên binh, khí giới nghiêm túc chỉnh tề, đến trạm Thừa An đón tiếp. Người phân việc bày ở trên đường cái quan phía bắc cầu Hương Trà, 1 cái án sơn son, hai bên tả hữu đặt ghế, trải chiếu để ngồi, bên đông bên tây hướng vào nhau. Lại đặt 1 cái bàn ở gần bên tả, trên bày đủ nệm, chén và đĩa bằng bạc. Bộ Binh lại vát 50 biên binh đi theo hộ vệ. Các viên văn võ vâng mệnh phải đến, đều đợi sẵn ở chỗ ấy. Khi bọn Thống soái, Tham tán đến, ai nấy xuống ngựa, vái chào nhau. Phái viên đứng ở bên tả án sơn son, bọn Thống soái, Tham tán đến trước án, hướng về cửa khuyết ở hoàng thành quỳ nói : “*Cung thỉnh Hoàng thượng thánh an*”⁽¹⁾. Phái viên đứng đó đáp rằng : “*Phụng ngã Hoàng thượng thánh thể vạn an*”⁽²⁾, rồi truyền Chỉ úy lạo. Bọn Thống soái, Tham tán khấu đầu tạ, rồi đứng dậy, chia ngôi khách và chủ, ngồi

(1) Kính xin hỏi : thánh thể vua có được bình yên không ?

(2) Thánh thể vua ta được bình yên muôn phần.

ở hai bên tả hữu. Phái viên rót rượu làm lễ mừng : trước Thống soái, thứ đến Tham tán, vái nhận lấy, uống xong, đều cùng nhau lên ngựa, vào thành).

Cho viên bị cách là Trần Tú Dĩnh được khai phục làm Tư vụ. Trước kia Dĩnh làm Phủ doãn, vì có lỗi, bị cách chức, được phái đi hiệu lực ở thuyền Thanh loan. Tới khi về, Dĩnh phát giác được những điểm đón kém của phái viên Trần Công Chương, cho nên được khai phục. Ra lệnh truyền Chỉ : từ nay, phạm những người được phái đi hiệu lực ở thuyền lớn, nếu thấy phái viên có tình tệ gì mà mình phát giác được ra thì sẽ được liệt ban ơn rộng ; nếu thiên vị che giấu thì sẽ có tội.

Lại sai Hàn lâm Thị giảng học sĩ sung làm việc ở Nội các là Hoàng Quýnh mang theo Lại khoa Cấp sự trung Bùi Văn Bằng, Hộ bộ Chủ sự Trần Đại Bản đến hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, cân thu đường cát do nhà nước đã xuất vốn cho làm. Có Cai đội đội Diêu uy Nguyễn Đức Lợi là thuộc hạ trong phủ Kiến An công đi mua riêng đường của dân. Bùi Văn Bằng bắt được, định làm sơ tâu hạch việc đó. Quýnh bảo rằng : Trước đây, bộ thông tư cho các hộ làm đường không được bán riêng, là chuyên chỉ về việc bán tư cho các lái buôn người nhà Thanh mà thôi ; nhược bằng dân gian mua bán riêng với nhau để ăn dùng, trước giờ vẫn chưa từng cấm, hưởng chi đối với thân công ? Nay bắt được, thì cứ để làm của nhà nước đã mua cũng không hại gì ; đợi sau khi về tâu trả lời, sẽ trình bày trước mặt vua là hơn, hà tất phải đem việc nhỏ mọn ấy lên chương sớ, không khinh làm ra ta đây ngay thẳng để mua lấy tiếng khen như thế làm gì ?” Bằng bèn làm tập riêng tâu lên.

Vua tức thì ra lệnh cách chức Lợi, giao Hoàng Quýnh hội đồng với Tuân phủ Đỗ Khắc Thu xét xử ; còn tập tâu ấy sao Quýnh không ký tên, đóng dấu, cũng phải tâu lại cho minh bạch. Tới khi bản án dâng lên, Quýnh nói rằng vì là tập tâu riêng để tham hạch của Bùi Văn Bằng, nên không có chỗ ký tên, đóng dấu. Vì thấy Bằng nói ra việc ấy và tỏ ý muốn tham hạch tâu lên, trong lúc nói chuyện, vốn không biết ý kiến mình là không phải.

Vua dụ rằng : “Về việc mua tư đường cát, nguyên chỉ cấm thương nhân người nhà Thanh, đến như dân gian, hằng ngày mua bán lật vật từ vài trăm hay mười cân trở xuống, vẫn không cấm, nhưng cũng cần phải làm xong việc bán sớ đường do nhà nước cấp vốn trước đã, rồi sau mới đến việc mua bán riêng, chứ đâu được cậy thân thế, mua bán lén lút, mưu cầu lợi riêng, làm gương xấu cho người khác !

“Vả, thân công có dùng đường vào tiệc từng kẹo bánh trong một năm, nhiều lắm chẳng qua cũng đến 1000 cân là cùng, thì mua ở chợ búa với giá thỏa thuận cũng không sao cả, việc gì đến nỗi phái thuộc hạ đi tất đến nhà dân mua tư hàng đến 3000 cân, làm cho người ta phải tham hạch ! Lại nữa, án công để dùng vào

chương số và việc quan trọng, nay lại dùng về việc tìm mua đồ ăn, như thế đều là không đúng ! Vậy truyền Chỉ ban quả Kiến An công Đài.

“Nguyễn Đức Lợi, chuyển đi này tuy có trát ở phủ, nhưng vừa gặp kỳ chiếu thu số đường do nhà nước bỏ vốn, đã không trình bày cho phái viên biết, lại tự tiện mua riêng ; hơn nữa trong tờ trát chỉ nói mua có 3000 cân, thế mà mua hơn lên đến hơn 490 cân, biết đâu tên Lợi không nắm lấy tờ trát ấy để làm cái bùa hộ thân đi mua thật nhiều để kiếm lợi ? Lũ này là bọn lau nhau, nếu để ở bên thân công thì chúng sẽ cam lòng làm khuyến ung, tất đến xui giục làm xằng, tăng thêm sự xấu. Vậy, Lợi phải đánh ngay 100 trượng, phát đi làm lính ở ven biên giới Quảng Nam.

“Hoàng Quýnh trước giờ vẫn thường tự nhận là người cương trực, chuyển đi này, chính mình làm khâm sai đại viên khác hẳn với những viên khoa đạo đi theo đó. Nếu cho việc làm của Bùi Văn Bằng là không đúng thì sao không tham hặc tâu lên, lại chỉ cùng nhau biện bác, cười Bằng là chuốc tiếng ngay thẳng và gạt đi mà cho là việc nhỏ, đừng tâu nhằm, để cho Bằng phải làm tập tâu riêng ! Nếu Quýnh không phải là nể nang thiên vị thì cũng là chuốc huệ mua ơn. Vậy sự thực cương trực của Quýnh ở đâu ? Đến nay tâu lại, Quýnh lại nói rằng : “Vốn không biết ý kiến mình là không phải”, như thế há chẳng phải là bào chữa chỗ hỏng, chống chế điều trái đó sao ? Chuẩn giao cho bộ Lại bàn xử.

“Còn số đường cát đã mua, thì trích lấy đủ 3000 cân giao về cho thân công chiếu giá trả tiền cho chủ bán. Từ nay về sau, không được xin đó làm lệ nữa”.

Khi lời bàn của bộ dâng lên, Quýnh cuối cùng bị giáng 2 cấp.

Vua nghĩ : trời hè nắng dữ, đất Nam Kỳ ở về cực nam, nóng bức nhiều hơn, bèn sai thị vệ mang sâm, quế, dâu và thuốc men ở kho, ban phát cho quan quân ở quân thứ Gia Định, thành Trấn Tây, và 2 tỉnh Hà Tiên, Bình Thuận, có ai cảm nhiễm thì chữa cho. (Quân thứ Gia Định : nam sâm hạng nhì 20 cân, quế Kinh hạng ba 5 cân, quế Thanh hạng thứ⁽¹⁾ 1 cân, quế ở Nghệ hạng nhì 1 cân rưỡi, quế quan bản⁽²⁾ Nghệ An 16 cân, dâu bạc hà Tây dương 20 lạng, rượu chống gió của Tây dương

(1) *Quế hạng thứ* : tức là hạng quế, phẩm chất kém, dưới hạng thượng và hạng trung. Xem thêm chú thích ở dưới.

(2) *Nguyên văn* : Nghệ An quan bản quế 義安官本桂. Theo *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, phần Hộ bộ, Tập phú, mục Quế hộ, thì quế Nghệ, cũng như quế Thanh chia làm ba hạng : thượng, trung và thứ. Mỗi cây quế, hạng thượng được bao nhiêu đều thu làm quan hạng, còn hạng trung và hạng thứ thì đều chia đôi : một nửa vào nhà nước (nhập quan), một nửa chia thưởng cho các quế hộ. Cây quế nào chỉ được hạng trung và hạng thứ thì hạng trung đều thu làm quan hạng, còn hạng thứ cũng chia đôi : nửa vào nhà nước, nửa chia thưởng cho các quế hộ (theo nghị chuẩn năm Minh Mệnh thứ 10 [1829], Hội điển quyển 45 (tờ 10b-11a). Như vậy “quế quan bản” có thể là loại quế thuộc quan hạng : hạng thượng hoặc hạng trung tức là quế tốt.

50 lạng. Thành Trấn Tây : nam sâm hạng nhì 4 cân, quế Kinh hạng ba 2 cân, quế Thanh hạng thứ 10 lạng, quế Nghệ hạng nhì 1 cân, quế quan bản Nghệ An 3 cân, dầu bạc hà Tây dương 5 lạng, rượu chống gió của Tây dương 15 lạng. Hai tỉnh Hà Tiên, Bình Thuận, mỗi tỉnh : nam sâm hạng nhì 2 cân, quế Thanh hạng thứ 6 lạng, quế Nghệ hạng nhì nửa cân, quế quan bản Nghệ An 1 cân, dầu bạc hà Tây dương 5 lạng, rượu chống gió của Tây dương 15 lạng).

Dùng Phó quản cơ cơ Tiền hùng là Phạm Văn Khai làm Phó vệ úy vệ Tuyền Quang ; Cai đội Nguyễn Đức Mục làm Phó vệ úy Tiền vệ Bắc Ninh.

Tuần phủ Quảng Nam, Đỗ Khắc Thu, tâu xin mộ lính lập đội Tuần thành thuộc tỉnh. Vua chuẩn y.

Chế tạo cái “thang bay”⁽¹⁾. Sai bộ Binh trông coi việc ấy. Khi làm xong, vua thân đến xem, thấy thang ấy nhẹ, tiện, bền tốt, thưởng cho bọn đường quan Trương Đăng Quế mỗi người 1 cái áo đoạn, lính và thợ 100 quan tiền. Ra lệnh cho theo đúng cách thức làm thêm, sẽ tải đến quân thứ Gia Định để phòng khi dùng đến (Hạng lớn : 7 cái ; hạng nhỏ, không có bánh xe : 40 cái). Nội giám Chu Phúc Năng nhiều lần qua lại nơi thợ làm để truyền mệnh lệnh, nhân tâu rằng : “Đảng giặc ở trong thành Gia Định, cũng sắp chết, “thang bay” này chỉ nên để lưu lại làm phép cho muôn nghìn đời thôi !” Vua giận vì những lời cuồng dại ngang trái ấy, lập tức sai bắt Năng, xiềng lại, giao xuống bộ Hình nghị tội. Khi bản án dâng lên, bộ Hình xin khép vào tội bất kính, xử giảo giam hậu.

Vua dụ rằng : “Từ trước đến nay, bọn hoạn quan lạm dự quyền bính, gây vạ cho nhà và nước người ta. Thí dụ như mười thường thị đời Hán⁽²⁾, tứ hung đời Minh⁽³⁾, dù làm gương tày liếp, bọn ấy chẳng qua như đàn gà côi, chuột chết, có đủ trọng khinh gì đâu, chỉ vì vua chúa trên đời lúc trước ưa chúng vì dễ sai khiến, lần lữa nhù nhờ, để chúng trở thành thói gian, dần dần tội ác lớn lên, thế lực ngày mạnh, cuối cùng không thể chế ngự được chúng nữa. Khí âm ngưng tụ thì nước đóng thành băng, lý thế thật rõ ràng.

(1) Nguyên văn : “phi thế” 飛梯 cái thang ngày trước dùng để đánh thành, làm bằng gỗ, dài độ 2, 3 trượng chia làm nhiều bậc như cái thang gỗ thường, đầu hai thanh cái thang có bánh xe. Khi mọi người muốn trèo lên thành, thì đặt bánh xe sát vào thành, đẩy dần tiến lên (theo *Vũ bị chí* dẫn trong *Từ Hải* tr.1488). Còn thang bay của nhà Nguyễn đây không rõ có đặc điểm gì khác không.

(2) Mười thường thị đời Hán : chỉ bọn hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung 12 người ở thời Hán Linh Đế, đều làm chức Trung thường thị, phong tước hầu ; cha, anh con em của chúng nắm quyền ở các châu quận. Chúng cấu kết với nhau, làm một dân, hại nước. Thực số tuy có 12 tên, nhưng người ta gọi theo thành số là “mười thường thị” cho gọn.

(3) *Tứ hung đời Minh* : chưa rõ Minh Mệnh muốn chỉ 4 tên hoạn quan hung ác nào. Nhưng theo Minh sử thì Vương Chấn đời Anh Tông, Ưng Trực đời Hiến Tông, Lưu Cận và Trương Trung đời Vũ Tông đều là những hoạn quan làm nát triều chính, gây vạ lớn cho nhà Minh cả.

“Tệ hại ấy, ta rất lấy làm răn, phạm các hoạn quan chỉ dùng để sai khiến, chạy vạy, chứ không hề cho tham dự việc nước. Cái ý phòng giữ từ khi việc còn nhỏ, ngăn chặn cái mầm mới nảy : thật rất sâu sắc là thế đó. Chu Phúc Năng chỉ là một tên gia nô, thế mà vì có được nhờ ơn đã lâu, cậy được yêu thương, dân sinh rộng rãi, một khi thấy mình có chút khó nhọc đã vội nói ra những lời cuồng dại ngang trái ! Nếu không theo luật trị tội nặng, thì không lấy gì răn bảo sau này. Bầy tôi bộ Hình nghĩ xử vào tội buộc cổ, thật cũng đáng tội ! Vạy chuẩn y điều đã nghị xử”.

Nhân đó vua bảo quan hầu rằng : “Tai vạ của đời trước phần nhiều là do hoạn quan nắm quyền. Ta cần phải trị tội Chu Phúc Năng cho đúng, là muốn có cái để làm gương mẫu cho đời sau ta, hễ có ai giao quyền cho kẻ hoạn quan, thì đình thần nào có lòng trung nghĩa, còn có thể vin vào việc cũ để thẳng thắn can ngăn được”.

Chưa bao lâu, nhân có phái viên đi sang miền Đông. Vua bảo rằng : “Tên hoạn quan can phạm là Chu Phúc Năng, đã đành tội đáng giết thật, ta chỉ nghĩ : hấn tuy là đầy tớ, nhưng cũng là mạng người, có quan hệ đến đạo trời, há nỡ vì có một câu nói mà vội giết ngay đi sao ?” Bèn tha tội Năng và giao cho phái viên, bắt làm việc khổ sai, hiệu lực chuộc tội. Khi xong việc công trở về, Năng lại được sung làm cung giám.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa hạ, tháng 5.

Ban tẩm biển cho dân có nghĩa ở tỉnh Cao Bằng. Trước đây, thổ phỉ nổi lên, trong tỉnh hạt có 39 xã, thôn (huyện Quảng Uyên 24, huyện Thượng Lang 6, huyện Hạ Lang 7, huyện Thạch Lâm 2) giữ nghĩa, không chịu theo giặc, tự đem nhau đi bắt và chém nghịch tặc, lấy lại tỉnh thành. Sau khi việc yên, lại cùng dân huyện nộp gạo để cung cấp lương quân. Đến đây, thự Tuần phủ Trần Văn Tuấn dâng tập thỉnh an, tâu xin nêu thưởng để khuyến khích người sau này.

Vua sai bộ Hộ bàn, chuẩn cho quan tỉnh làm tẩm biển cấp cho mỗi xã, thôn một tấm biển (trên mặt viết bốn chữ lớn “hiếu nghĩa tri phương 孝義知方”⁽¹⁾ (son son thiếp vàng), rồi chọn đất ở xã, thôn sở tại, dựng cái phương đình để treo. Và miễn cho số thóc tô năm ngoài còn thiếu. Lại gia ơn giảm thuế thân năm nay cho bốn huyện (Đầu xuân đã giảm 3 phần [mười], đến đây lại giảm cho huyện Quảng Uyên, huyện Thượng Lang, huyện Hạ Lang đều 3 phần nữa. Huyện Thạch Lâm lần trước bị giặc sai khiến, có phân biệt với 3 huyện kia, vậy chỉ giảm cho 2 phần).

Chia đặt huyện Thạch Lâm thuộc Cao Bằng làm 2 huyện : Thạch Lâm và Thạch An. Huyện Thạch Lâm đất rộng, dân nhiều, gấp hai các huyện khác (Tỉnh hạt thống trị 4 huyện : Quảng Uyên 5 tổng, Thượng Lang và Hạ Lang đều 4 tổng, Thạch Lâm 14 tổng). Thự Tuần phủ Trần Văn Tuấn đứng xin để chia ra (thượng du

(1) *Hiếu nghĩa tri phương* : ưa làm việc nghĩa và biết theo đường phải.

8 tổng, 70 xã, thôn, phường, phố, đình số 1470 người, ruộng đất hơn 8200 mẫu, vẫn là huyện Thạch Lâm ; mạn dưới 6 tổng, 59 xã, phố, đình số hơn 2020 người, ruộng đất hơn 7280 mẫu, đặt làm huyện Thạch An). Vua chuẩn y.

Tuân lại nói : Để Định và Vĩnh Điện thuộc Tuyên Quang, Bạch Thông và Cẩm Hóa thuộc Thái Nguyên, đất gần với tỉnh Cao Bằng hơn, xin trích lấy 4 huyện ấy đặt làm 1 phủ, lệ thuộc vào tỉnh Cao Bằng. Phủ đặt 1 tri phủ, 1 quản phủ, đóng đồn ở Vụ Nông, Hoàn Mô. Phủ Trùng Khánh, đặt thêm 1 quản phủ đóng đồn ở Nhượng Bản, đều phái lính đóng giữ. Hai huyện Để Định và Vĩnh Điện cũng đặt thêm mỗi huyện 1 Huyện úy, để chuyên giữ việc cấm phòng và chế ngự giặc cướp. Những điều Tuân xin, đều không được chuẩn cho thi hành.

Vệ Kiêu kỵ đồn thú ở Hà Nội, Trung vệ Long võ đồn thú ở Nghệ An, đều rút về hàng ngũ lính Kinh.

Dùng nguyên Bố chính Phú Yên, Đặng Đức Thiệm, làm Tả thị lang bộ Lễ.

Tấn sở mặt hữu ở quân thứ Gia Định đào thành Dương Mã (thành dê ngựa) vừa được hơn 10 thước, đường còn hẹp, gặp ngay bọn giặc đột nhiên đến đánh úp để ngăn trở. Tham tán Hồ Văn Khuê, Lãnh binh Mai Công Ngôn thân đốc biên binh đón đánh. Quyền sai Đội trưởng Tả vệ Ban trực là Mai Văn Thiết đương đầu ra trước chiến đấu, vật lộn với giặc bị giặc đâm chết. Giặc lại từ đài thành và góc thành dùng đại bác bắn chéo cánh sẻ. Hồ Văn Khuê và Mai Công Ngôn đều bị thương, biên binh cũng có người bị thương vong, bên phải lui ra phía trường lũy. Lại có người lính Trung vệ dinh Tiền phong đào đất ở trường lũy cũ, được hơn 800 quan tiền, đưa về tỉnh Gia Định. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đem mọi việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng : “Thành Dương Mã chẳng qua là bức tường ngăn mà quan quân còn tiến cách khinh suất, để sa cơ như vậy, thì đến lúc đánh thành, sẽ ra thế nào ? Đại viên ở tấn sở là Hồ Văn Khuê, Mai Công Ngôn, điều khiển không đúng, đáng lý ra khó chối được lối, nhưng nghĩ chính họ đã đích thân đốc quân ra đánh, đều có bị thương, vậy gia ơn rộng tha cho cả. Quyền sai Đội trưởng Mai Văn Thiết, chết trận, truy tặng Đội trưởng, cấp cho 3 lượng bạc làm tiền tuất. Và, nay đảng giặc ở trong thành, thế rất cùng quẫn, quan quân đã đào vào góc thành Dương Mã, sao không đào sâu rộng thêm ra, rồi sau sẽ tiến thủ ? Khi đường còn chật hẹp, đã vội khinh địch, hám tiến vào ngay để biên binh không chỗ đứng chân, đến nỗi hỏng việc ! Kể ra, đường lối dùng binh, cốt ở vẹn toàn, hà tất cầu may thử chơi, chỉ hại quân lính ! Từ nay, nên nắm vững mưu lược thắng địch, hành động cho hợp cơ nghi. Việc đánh thành Dương Mã, nếu có thể đào phá chân thành, khiến cho sụt đổ, thì cố nhiên tốt rồi. Nếu không thì liệu mở rộng thêm, để tới kỳ đánh thành, biên

binh đi lại tiếp ứng cho dễ, mới có thể tiến đánh được. Mà lúc tiến đánh thì sai bọn đầu hàng đi đầu tiến trước mà đánh vào. Hễ kẻ nào có ý chùn lại, thì ta ở sau giết ngay : gần thì dùng dao, giáo ; xa thì dùng súng ống, khiến chúng phải cố gắng, một lòng tiến lên. Quân ta nhân đó mà tiếp sau, thì sẽ dễ làm được việc.

“Lại, ở trên núi đất, cũng nên đặt sẵn đại bác, nhằm vào chính chỗ bọn giặc trong thành, cố đến tranh giành ngăn trở, nếu có những kẻ ló đầu chống cự, thì lập tức chĩa súng bắn vào, thế nào cũng trúng. Như thế, có thể giết được nhiều giặc mà thu toàn công.

“Đến như số tiền đào được, tuy chưa biết đích xác là của công hay của tư, nhưng quan quân luôn năm đánh dẹp, mỗi ngày tốn hàng nghìn vàng còn chẳng tiếc, huống chi đó là của do biên binh đào được, há nên lại thu vào kho ? Vậy cho sung ngay làm món tiền thưởng cho quan quân ở tấn sở mặt thành đó”.

Các cơ Tĩnh man tỉnh Quảng Ngãi, các cơ Định tráng tỉnh Bình Định, trước đây, được trích ra, đặt tên là vệ Hùng uy, phái đi Gia Định đánh dẹp ; nay vua nghĩ thương tình lâu ngày khó nhọc, bèn ra lệnh cho Tướng quân và Tham tán cho họ trở về hàng ngũ. Voi chiến các tỉnh trước đây được điều đến quân thứ, nay cũng cho rút về hết.

Sai Hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoành thay vua đi cày ruộng tịch điền. Trước đây, quan phân việc chọn ngày tốt, định ngày 13 tháng ấy, làm lễ chính vua đi cày, nhưng gặp đạo thường hay mưa rào, bộ Lễ và bộ Hộ dąng sợ, cùng xin sai quan cày thay hoặc đổi ngày khác.

Vua dụ rằng : “Ta từ năm Minh Mệnh thứ 9 [1828], theo gương đời xưa, cày ruộng tịch điền, bấy lâu vẫn không bỏ, nay gặp mưa rào ướt át, bùn lầy lội. Nếu chính ta đi cày, 3 lần đẩy cày đi, 3 lần quay cày lại, cũng không có gì là khó nhọc ; nhưng tam công, cửu khanh, mũ áo chính tể, thế mà đi lại lầy lội, thì quan chiêm thực không được nhẽ. Vả, đã đính hẹn rồi, không nên đổi chọn ngày khác. Vậy, phái Hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoành đi thay, còn các công, khanh đều miễn.

Thi Hội. Sai Binh bộ Thượng thư Trương Đăng Quế làm Chủ khảo, Đại ký Tự khanh Phan Thanh Giản làm Phó chủ khảo. Lệ trước định có 2 tri cống cử, khoa này số ứng thí có ít, nên đặc biệt rút bớt.

Khi danh sách dąng lên, lấy 11 người trúng cách : Hoàng Thu, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Lưu Quý, Bạch Đông Ôn, Phạm Huy, Nguyễn Hữu Cơ, Bùi Đình Bảo, Nguyễn Đức Hoan, Nguyễn Thố, Nguyễn Thế Trị, Lê Chân. Hai người đỗ Phó bảng: Vũ Ngọc Giá và Đinh Văn Minh.

Vua cho rằng đại thần ở Cơ mật viện và Nội các phân nhiều vàng mệnh đi làm việc công, bèn xuống dụ cho Nguyễn Kim Bảng, Phan Bá Đạt, Hà [Tông] Quyền, ban ngày đều đến thường trực, ban đêm thì chỉ lưu lại một viên, để sẽ theo thứ tự, thay phiên nhau, đợi bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương và Hoàng Quýnh đi việc công về, sẽ lại theo như lệ trước.

Bộ Hình tâu nói : “Thổ dân 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, trước bị giặc cưỡng ép lừa đi, nay đã được cho ra thú thì miễn tội. Gián hoặc, trong đó có kẻ cam tâm theo giặc, trước làm việc khởi nguy, tụ họp quân chúng, giết hại quan quân và dân thú, rồi sau trốn tránh, không chịu ló đầu, thì tội tình nặng hơn. Hạng phạm nhân ấy, từ nay về sau, nếu bị người nào tố ra, bộ biên bắt giải, hoặc bị bạn khổ cáo giác, đều xin do địa phương bắt tra, theo luật trị tội”.

Vua dụ rằng : “Xá lỗi, tha tội, thực gốc từ tấm lòng hiếu sinh, mà trừ kẻ tàn bạo để yên dân lành, cũng nên lựa tính cân nhắc, mới là công bằng, tin thực. Trước đây, thổ phỉ Tuyên Quang sinh sự, lan đến 2 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, thổ dân phần nhiều bị cưỡng ép theo giặc, ta đã xuống dụ, ra lệnh cho ra thú thì miễn tội, đó là chỉ nhằm những kẻ không biết gì, bị hiệp tòng và bọn đi theo đã ra thú, đến như những tên tụ đảng khởi sự, cầm khí giới chống nhà nước, giết hại quan quân, dân chúng, là hạng tội nặng, pháp luật không thể dung thứ được. Nếu nhất khái bỏ qua, không xét hỏi thì kẻ hung ác ngoan ngoan được trốn khỏi hình phạt, mà người chết uống không bởi đâu được rửa oan, thì lấy gì tỏ được phép nước và răn sau này ? Nay chuẩn cho : phạm những người trước đã thú và những thường dân cưỡng ép theo, đã trở về làm ăn thì cứ tuân dụ trước cho khoan miễn. Còn những tên tội tình nặng hơn, nếu có người tố cáo bắt giải, hoặc do bạn khổ cáo giác thì chuẩn cho quan địa phương lập tức nã bắt xét xử.

“Lại nên nghiêm ngặt răn bảo kẻ nào vì hiểm thù mà vu phẫn, nha lại nào tham ô giáo quyết nhân việc mà dọa nạt người ta, khi việc phát giác, sẽ bị trị tội nặng hơn”.

Ra lệnh cho biên binh các tỉnh từ Quảng Bình vào Nam đến Khánh Hòa, bắt đầu từ mồng 1 tháng 6, đều chiếu lệ thường, chia ban, chia lương. Bảy tỉnh từ Bình Thuận đến Hà Tiên, vẫn chuẩn cho toàn số lưu ban.

Tỉnh Quảng Bình mộ được 50 người dân ngoại tịch, chuẩn cho bỏ làm đội Tứ cơ Quảng Bình, phái đi phụ giữ tấn sở Quảng Tuấn. Hằng năm đi lấy sấm đem nộp theo lệ. Còn lính đội Tam phái đi trước thì rút ngay về tỉnh.

Tổng đốc Hà - Ninh, Đoàn Văn Trường, bị bệnh lâu chưa khỏi. Vua sai thị vệ mang cấp cho 1 lạng sấm Cao Ly hạng tốt ở kho trong nội và thăm hỏi bệnh tình để tâu lên.

Sai quản thị vệ Nguyễn Trọng Tính mang theo 6 người thư lại đi đến các miền rừng tìm mua gỗ và ván.

Quan tỉnh Hà Tĩnh tâu nói : “Công sảnh, trại lính ở tỉnh thành đã làm xong, xin cho quan lại thuộc tỉnh đến đóng. Duy kho tàng và nhà ngục còn chưa làm xong. Vậy tiền lương, của công và tù phạm hãy tạm để lại ở huyện thành Thạch Hà, phái ủy quản vệ mang 100 biên binh, hiệp đồng với huyện viên đóng giữ. Và, công trình xây dựng còn khó nhọc, nặng nề, nếu chỉ thuê dân làm, sẽ chậm chạp, kéo dài. Vậy xin để hết cả lính tỉnh ở lại, góp sức làm khẩn, khi việc đã vội, sẽ lại chia ban ngay”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

Ban cấp triều phục cho Lãnh binh Sơn Tây là Tôn Thất Bật. Trước đây, Bật mang quân đi đánh giặc, lập được nhiều chiến công, Lãnh binh các hạt khác không ai sánh kịp, cho nên đặc cách ban cho.

Tha viên phạm tội là Thân Văn Quyền, sai theo bọn phái viên Lê Văn Thu, đáp thuyền lớn Phấn Bàng đi Lữ Tống, gắng sức làm việc để chuộc tội.

Đảng giặc thành Phiên An cũ là ngụy Trung quân Thái Công Triều phải tội, bị giết. Trước đây, vua dụ các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định rằng : Thái Công Triều từ khi trở về với triều đình, chưa được về Kinh chiêm bái, bực bạch tấm lòng. Nay đảng giặc trong thành đã sắp chết, tướng biên hiện ở đó vậy đánh cũng đã thừa sức. Vậy cấp cho ngựa trạm, phái hai người thị vệ hoặc đội trưởng cùng đưa Triều đi. Khi Triều đã đến Kinh, vua sai bộ Hình hỏi rõ tâm tích. Triều nói nhiều lời úp mở. Gặp bảy giờ có con nuôi nghịch Khôi là ngụy Đô quản lĩnh Bùi Văn Cúc ra thú, nói : việc biến loạn ở thành Phiên An năm ngoái, trước đây thấy nghịch Nhã nói chuyện với nghịch Khôi rằng Thái Công Triều có nói : nay chia đặt tỉnh hạt, thì các đại bác, khí giới, thuyền mạnh, và thuốc đạn ở thành sẽ chia đi các tỉnh, nếu không kịp thời nổi lên lúc này, còn đợi bao giờ? Nghịch Khôi bèn tập hợp đồ đảng nổi loạn. Khi nghịch Khôi ốm nặng, sắp chết, chỉ cần răng cãm giận về một việc Thái Công Triều trở về với triều đình thôi, ngoài ra không nói gì đến việc khác. Các Tướng quân, Tham tán làm tập mật tâu lên. Vua phê bảo rằng : vẫn biết Thái Công Triều là chủ mưu. Viện Đô sát cũng hạch tâu về tội trạng của Triều đồng mưu với giặc. Vua dụ rằng : “Nghĩa lớn vua, tôi, có quan hệ đến luân thường, Thái Công Triều đã chịu quan chức của triều đình, lại đồng mưu làm phản, cam lòng chịu quan chức của giặc. Vậy không kể có thông mưu hay không, chỉ một việc sa ngã theo giặc, giữ thành làm phản, cũng đã là mất hết lương tâm rồi. Một khi cái đạo lập thân đã hỏng, thì muôn việc tan vỡ, dù có tài năng công nghiệp đến đâu cũng không đủ để chuộc tội được. Huống chi từ khi được tha tội, đem dùm đến giờ, Triều không lập được công trạng gì rõ rệt. Nay bắt đến xét hỏi thì nói năng lúng túng, phần nhiều có điều không nói hết, không nói thực. Thế là hấn vẫn giữ lòng giáo

quyết, hành động như loài quỷ quái ! Phép nước sờ sờ ra đó, khó lòng khoan thứ được. Chuẩn cho tức thì cách chức, giao xuống bộ Hình nghị xử”.

Khi bản án dâng lên, theo pháp luật, Triều đình phải lắng trì nhưng vì Triều sau đã biết trở về với triều đình, nên được đổi làm trăm quyết. Còn thân thuộc và gia sản đều được miễn tra xét bắt bớ.

Chuẩn định : 17 tỉnh là Quảng Nam, Quảng Ngãi thuộc Nam Trực ; Quảng Trị, Quảng Bình thuộc Bắc Trực ; Bình Định, Bình Thuận thuộc Tả Kỳ ; Nghệ An, Thanh Hoa thuộc Hữu Kỳ ; Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên thuộc Nam Kỳ ; Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương thuộc Bắc Kỳ. Tỉnh nào trước đặt 1 Lãnh binh quan, 1 Phó lãnh binh quan hay là trước đặt 1 Lãnh binh quan thì cứ y theo lệ cũ. Còn 13 tỉnh là Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Quảng Yên, Hưng Yên, trước đặt Lãnh binh quan, nay đều đổi làm Phó lãnh binh quan. Thủy sư Nam Định, vẫn đặt Lãnh binh quan như trước. Còn 4 tỉnh Quảng Bình, Thanh Hoa, Hà Tĩnh, Hải Dương đều đổi làm Thủy sư Phó lãnh binh quan. Việc này được ghi để làm lệ.

Bèn đổi bỏ Lãnh binh Thủy sư Hà Nội là Tôn Thất Chung, do nguyên phẩm hàm, sung làm Phó lãnh binh Thủy sư Hà Nội ; Lãnh binh Lạng Sơn Nguyễn Văn Điển, Lãnh binh Thái Nguyên Tống Văn Trị, Lãnh binh Hưng Hóa Bùi Văn Đạo, Lãnh binh Quảng Yên Trần Văn Dương, Lãnh binh Hưng Yên Ngô Văn Giai, Lãnh binh Hà Tĩnh Phạm Văn Đống, Lãnh binh Phú Yên Nguyễn Hữu Y và Lãnh binh Định Tường Cao Khả Tuyên đều do nguyên phẩm hàm, sung làm Phó lãnh binh các tỉnh ấy.

Đổi bổ : Lãnh binh Cao Bằng, Đoàn Văn Cái, do chức Chương cơ, trật Tông nhị phẩm, sung làm Lãnh binh Hà Nội ; Vũ Đình Quang do chức Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung là Phó lãnh binh Hà Nội, Nguyễn Đăng Khánh, do chức Vệ úy, trật Tông tam phẩm, sung làm Phó lãnh binh Tuyên Quang.

Dùng : Vệ úy Hữu vệ Nam Định, Vũ Văn Nguyên, sung làm Lãnh binh Bình Định ; Vệ úy Tả vệ Hà Nội, Vũ Tiến Mậu, sung làm Lãnh binh Bình Thuận ; Vệ úy Trung vệ Nam Định, Phan Tất Tín, sung làm Lãnh binh Quảng Bình ; Vệ úy Tả vệ Nam Định, Đặng Văn Đình, sung làm Phó lãnh binh Cao Bằng ; Quản phủ Bình Giang, Nguyễn Văn Thắm, làm Vệ úy, sung làm Phó lãnh binh Khánh Hòa (đều trật Tông tam phẩm).

Quan tỉnh Hải Dương tâu nói : “Hơn 300 người dân ngoại tịch mới mộ được, xin lập làm Hậu vệ Hải Dương, trong đó cũng có người miền Bắc ứng mộ”.

Vua dụ sai: phạm những người nguyên quán thuộc Quảng Bình trở vào Nam đều chuẩn cho sung bổ làm Hậu vệ Hải Dương, còn thiếu thì mộ thêm. Đối với người Bắc, ra lệnh cho bọn đầu mục tiếp tục mộ thêm, nếu đủ số 10 đội thì lập làm cơ Hải định.

Sai tỉnh Gia Định trích lấy 25 người pháo thủ thuộc tỉnh, sung bổ vào đội pháo thủ Hà Tiên.

Đặt đồn thú Trấn Định thuộc Nghệ An, đổi tấn sở Ngạn Phố làm tấn sở Hà Tân. Trước đây, Bố chính Nguyễn Đình Tân, từ phủ Trấn Định kéo quân về, cho rằng biên cương một dải thượng du thuộc tỉnh hạt giáp với bờ cõi nước Xiêm, các phủ Trấn Ninh, Trấn Biên, Trấn Tĩnh, đều xa cách tỉnh thành 15, 16 ngày đường, hoặc trên dưới 20 ngày đường. Duy phủ Trấn Định liền đất với huyện Hương Sơn, có 1 ngả đường từ sông Khung qua tổng Nam Phú huyện Cam Cát, thẳng đến Ngạn Phố, chỉ 8, 9 ngày đường có khác với các phủ. Nhân đó xin rằng khi đến tỉnh sẽ trừ tính mọi việc thiện hậu, điều trần tâu lên. Đến đây, [Đình Tân] dâng sớ nói: “Đồn Long Mã huyện Cam Cát thuộc phủ Trấn Định, địa thế cao ráo, núi khe ôm ấp, là chỗ hình thế rất đẹp. Có 2 ngả đường: một ngả từ huyện Cam Linh thông đến phủ Trấn Tĩnh, một ngả từ huyện Cam Môn thông đến phủ Trấn Ninh. Nói về hiểm trở hay dễ đi, thì không có núi đồi trùng điệp lắm. Nói về mặt chuyển vận, cũng có thể bớt phí tổn vất vả. Vậy xin đặt đồn phủ ở đây, đào hào sâu, đắp lũy cao, chọn trong các Cai đội thuộc tỉnh, ai được việc thì cho sung làm Quản phủ, liệu cấp cho 50 lính tỉnh, 100 lính thổ, chia đi tuần tiễu. Phạm có tư báo về tình hình biên giới, tất phải qua đây. Lại mộ lấy 100 người dân các xã Lạc Phố, Tĩnh Diệm thuộc huyện Hương Sơn quen thuộc đường lối, đặt làm 2 đội Trấn Định Nhất và Trấn Định Nhị, cho lệ thuộc vào đó để đóng giữ. Như vậy, dân trong hạt mới có chỗ nương cậy, may có thể tự cường, mà việc biên phòng mới có thể giữ được bền vững lâu dài. Nhưng có điều không dám chắc là, về chức Quản phủ ấy thực khó chọn được người có thể giữ gìn. Vậy xin gia ơn cấp lương ưu hậu, khiến cho không xảy mới tệ gì mới được. Lại nữa, tấn sở Ngạn Phố nguyên trước đặt ở xã Lạc Phố, xa cách dân cư, nay xin dời đến chỗ bến sông xã Tĩnh Diệm, đặt tên là tấn sở Hà Tân, bổ thêm 1 bát phẩm thư lại theo làm việc với viên thủ ngự; phái thêm 50 biên binh thay phiên nhau phụ việc phòng thủ (Tấn sở trước có 20 biên binh, 1 thừa biện) thì khi có việc, tin biên báo mới có thể nhanh chóng được”.

Vua dụ rằng: “Những điều nghĩ đó kể cũng có lý. Duy nói rằng “nên gia ơn cấp lương ưu hậu cho Quản phủ, khiến cho không xảy mới tệ gì khác”, câu ấy thật thấy vô vị. Thử nghĩ xem: người mà có lòng trung tín thì không vì lợi lộc mà thay đổi tiết tháo. Quản phủ, nếu quả là người tốt: giữ mình cho đúng phép nước, làm

việc công quên tình riêng, thì mới tề bởi đâu sinh ra được ? Nhược bằng dùng lắm phải kẻ tham lam thao thiết, thì dù cho lương hậu lộc nhiều, nhưng có thể liệu giữ được không tề không ? Nay nghĩ : đồn ấy mới đặt ở nơi lam chương, một người ở đó, mà có thể quán xuyên được cả tình hình biên giới ở Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, thì chức vụ quan trọng, chỗ khác không thể bì được. Vậy đối với Quản phủ mới đặt, chuẩn cho không câu nệ là quan chức lớn hay nhỏ, đều gia ơn cho, ngoài lương bổng theo lệ thường, mỗi tháng còn cấp cho 10 quan tiền để làm tiền dưỡng liêm nữa. Đến như việc mộ lập 2 đội Trấn Định, nếu chưa kịp, thì cần nên vát lính tinh đến phòng thủ. Duy nay gặp tiết mùa hạ, chương khí đương nặng, mà giặc Man vô lại kia, gần đây, vừa bị quan quân tiến đánh, chạy trốn không còn tông tích, thế tất không dám trở lại. Ở địa phương ấy chính là lúc đương vô sự. Người nên một mặt sai chiêu mộ trước, một mặt liệu phái 50 hoặc 100 lính tinh tiến đến đàn áp, rồi lại rút về, đến mùa đông mới nên thay phiên trú phòng, đợi mộ được nhiều lính, sẽ từ từ liệu làm. Còn các việc khác đều cho thi hành như lời xin”.

Bắt đầu dựng Nam, Bắc Trường đình (mỗi đình đều 1 tòa 7 gian, dài 5 trượng 9 thước 5 tấc, ngang 2 trượng 7 thước). Bộ Công nghĩ tâu, cho rằng về việc đặt Trường đình, đời cổ đã có : làm lễ tổ đạo⁽¹⁾ để tiễn chân, bẻ cành liễu ở Bá Kiêu⁽²⁾ đều ở chỗ Trường đình đó. Làm vậy là để biểu thị cái ý an cần và tỏ bày lễ độ. Nay sắc sai dựng Nam, Bắc Trường đình để làm chỗ đưa đón tiễn tặng thì xin đặt Nam Trường đình ở phía nam cầu An Cựu bờ nam sông Hương, đặt Bắc Trường đình ở phía bắc cầu Hương Trà, ngoài cửa Tây Bắc Kinh thành : cả hai đều cần phải rộng rãi cao lớn, xung quanh đình nên trồng nhiều dương liễu, để phù hợp với ý cổ nhân. Từ nay, phàm các đại viên bá mạng để đi đến lỵ sở cùng những khi được triệu về Kinh, các sứ thần, lúc đi, lúc về và các tướng võ khi bất kỳ vâng lệnh đi đánh giặc, hay khi rút quân khải hoàn, đi qua đình ấy đều tạm đóng lại. Nếu được đặc Chỉ sai quan đưa đón khoản đãi úy lạo, thì cũng lấy đấy làm định sở, để trọng sự thể và đẹp quan chiêm. Vua chuẩn y lời bàn ấy, sai phủ Thừa Thiên thuê dân làm.

Thổ dân Nghệ An có người xin dâng con voi đốm trắng. Quan tỉnh thường trước cho bạc và gạo. Vua sai thưởng thêm 20 lạng bạc kho. Rồi đặt tên cho voi ấy là voi Tinh Tú, sung vào ngạch Kinh tượng.

Quan tỉnh Bắc Ninh tâu nói : “Mới mộ được 50 lính người Nam, xin bổ làm đội Tam Tuần thành thuộc tỉnh”. Vua bảo rằng : “Tuần thành đã có 2 đội Nhất, Nhị, đủ

(1) *Tổ đạo* : nguyên nghĩa là tế thần trên đường đi, sau dùng để chỉ việc tiễn người đi xa.

(2) *Bá Kiêu* : cầu gỗ ở phía đông Trường An. Người nhà Hán khi tiễn khách đến cầu ấy, thì bẻ cành liễu để tặng biệt.

để tuân tiểu rồi. Còn số lính mới mộ, nên đặt riêng làm đội Bắc định, rồi cho viên suất đội ra sức mộ thêm, nếu đủ 10 đội thì lập ngay làm cơ Bắc định”.

Ra lệnh cho Vũ khố trích lấy hơn 3000 cái thân súng điều sang mới làm, rồi sức cho thợ, theo đúng mẫu lắp hơn 3000 bộ máy thạch cơ do phái viên đã mua của Tây dương. Làm xong chứa vào kho để dùng.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Lính Cẩm y và lính cơ Gia Định nhân đào thành Dương Mã, lén lên dò thám, có bọn giặc đột nhiên đến, quân ta đánh, chúng chạy đi, ta bắt được khí giới. Lại có kẻ ra thú nói rằng : giặc đã cùng quần về thức ăn, đến nỗi phải giết voi để chia nhau”.

Vua sai viên Cơ mật truyền dụ rằng : “Đảng giặc ở trong thành, phải khốn đốn giữ đến vài năm, trước đây chúng nướng cây vào voi, nuôi để chống cự, chiến đấu với quan quân, nay đã phải giết ăn, thì cùng quần lắm rồi, chẳng bao lâu cũng sẽ tự chết. Quân quân luôn năm đánh dẹp, xông pha khó nhọc, hơn nữa, nay đương mùa hạ, nắng dữ, khí nóng ngùn ngụt. Vậy có làm việc gì, không nên đốc thúc quá lắm. Chẳng hạn như các công việc đào đường, đắp lũy, nên cho làm từ từ, để thư sức người.

“Lại nữa, quân và dân ở tấn sở hoặc có người ngẫu nhiên bị đạn lạc mà thương vong. Nghe tin lòng ta thực không nở ! Từ nay về sau, lũy đài ở tấn sở 4 mặt thành, nếu có động dùng đến sức quân và dân, thì đều nên phòng giữ cho khéo, hoặc tìm cách che chống, hoặc nhân dịp tiện mà thi công, nên làm thế nào khiến cho người làm việc không bị thương vì đạn lạc mà cũng làm được nên việc, mới không phụ lòng yêu thương quân và dân của ta.

“Giặc trong thành có voi điên, tính rất hung dữ. Nên thông sức cho các người bắn đại bác ở trên các núi đất : ai bắn chết được con voi ấy thì thưởng 100 quan tiền. Còn bắn cháy được chỗ thuốc súng của giặc, là việc rất cần, hễ ai bắn trúng mà thuốc súng bị cháy bốc khói nhiều, thì lập tức điều tra cho đích xác được người bắn súng, thưởng ngay để khuyến khích. Nay trong giặc, thuốc đạn dần hết, từ bây giờ trở đi, nên xét nghiệm kỹ, nếu một ngày đem giặc bắn đại bác đến vài trăm phát trở lên, hay là chỉ vài mươi phát thôi thì cũng có thể căn cứ vào đó mà thấy được đại thể, rồi tâu bày luôn thể để ta biết rõ tình trạng, cũng không sao”.

Đề đốc Bùi Công Huyền và Tán tương Lê Đức Tiêm ở Bình Thuận tâu nói : “Dò thám biết rằng miền núi An Phúc còn có giặc Man lén lút tụ tập. Bọn thân đã chia đường tiến đánh bắt sống được đầu mục giặc tên là Di, chém được 1 đầu giặc, còn các tên giặc khác đều chạy trốn cả. Tên Di đã bị lăng trì xử tử ngay rồi. Lại cứ như báo cáo của Dương Văn Phong thì viên huyện Tư Phong đã bắt giải thổ phi

tên là Ôn, tên Ôn xưng ra nghịch Thông, nghịch Bình tập hợp thổ Man ước 600 người, quân tụ ở xứ La Bách, Kha Ưông. Do đấy, cứ theo tên Ôn hướng dẫn, tùy cơ đánh dẹp”.

Vua dụ rằng : “Việc bắt giặc, cũng đáng khen. Người bắt sống được 1 đầu mục giặc, thưởng cho 100 quan tiền ; người chém được 1 đầu giặc, thưởng cho 6 quan tiền. Vả, chúng là bọn giặc tàn, chỉ còn linh tinh, tướng bắt tất lại phải làm nhọc sức quân tinh nhuệ. Còn có những giặc chạy tản, ẩn nấp chỗ nào, thì lính thổ trước ở Thuận – Khánh, há không đủ để diệt hết hay sao ? Nay trời hè nắng dữ, khí lam chướng đương nặng, chuẩn cho biên binh các vệ do Kinh phái đi, rút ngay về đồng bằng nghỉ ngơi, đợi sau sẽ xuống chỉ đối di đồn thú ở miền Nam. Khánh Hoà nay đã không cần phải đánh dẹp, có thể điều lấy 500 biên binh đi theo làm việc bắt giặc”. Sau đó, đều không thấy tăm tích bọn giặc đâu cả, bèn tâu nói : chuyến đi này là do tên phạm bị bắt khai bậy, mà ở tỉnh động một tí đã chạy báo rối rít, để đến nỗi quân lính phải uống công nhọc nhằn ! Lại, Dương Văn Phong trong tập tâu trước có nói đến xứ sở nghịch Giảng, nghịch Văn và nghịch Lan ẩn náu, đều là việc ở 2, 3 tháng trước. Từ sau khi quan quân đánh tan, bọn kia đều đã trốn xa. Vả, nay quan quân nhiều người nhiễm bệnh, không tiện ở lâu miền rừng, xin đều rút về”.

Vua phê bảo rằng : “Chỉ nhọc mà không nên công gì, lại thêm tật bệnh, khiến người tức bực biết chừng nào !” Bèn dụ sai đem phạm nhân bị bắt là tên Ôn, chặt chân tay, treo trên cây rừng khắp nơi, khiến cho bọn giặc sợ hãi mãi mãi. Dương Văn Phong hàm hồ tâu lên, giáng 1 cấp. Bùi Công Huyền chuẩn cho rút quân về tỉnh nghỉ ngơi. Những người bị bệnh thì cho điều trị. Đợi đến trung tuần tháng sau, miền ven rừng ở tỉnh hạt quả đã yên lặng, thì Bùi Công Huyền lập tức đi ngựa trạm, về Kinh, phục mệnh. Lê Đức Tiêm cũng ở lại tỉnh để cung chức.

Lại truyền dụ cho Phó vệ úy Chư quân là Trương Văn Phận mang các hạng biên binh đang cai quản, về quân thú Gia Định. Dọc đường, Phận mắc bệnh, lại quay về Bình Thuận để điều dưỡng. Sau đó, Phận chết. Chuẩn cấp cho tiền tuất gấp đôi.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An. Thuyên Hoàng thái hậu nghỉ lại ở hành cung Cáp Châu. Sáng hôm sau, vua thân đến vấn an. Hoàng thái hậu dụ rằng : “Hoàng đế dựng hành cung ở chỗ này rất tốt. Giã này nghỉ ngơi được mát mẻ thoải mái”. Vua mừng lắm, thưởng cho Đốc biện là Hà Duy Phiến và Vũ Văn Giải mỗi người sa 1 tấm, kỷ lục 1 thứ ; lính và thợ 100 quan tiền.

Rồi đi chơi thành Trấn Hải, ra lệnh cho bộ Công trừ liệu làm thêm : đóng cọc, cắm kè và đắp ụ đá ở bến nước ngoài thành Trấn Hải để phòng mùa nước lụt mùa

thu sạt lở. Nhân đó sắc sai các quan văn võ : sau này, hễ ai theo xa giá đi tuần du thì nên nhân tiện, đem theo các cây ưa nước mặn, trồng khắp ở ngoài thành.

Ngày hôm sau, hồi loan. Trước đó, vua từ hành cung Thuận An đến hành cung Cáp Châu. Thường Tín công, tên là Cự, xuống thuyền Long Nhất để theo hầu. Vì chỗ vua ngồi ở đầu thuyền chưa trải chiếu, Cự lẫm trèo lên ngồi ở bên. Viện Đô sát bèn chỉ tên, tham hặc về việc ấy.

Vua bảo quan hầu rằng : “Đạo trước, Kiến An công mua tư đường cát, ấy là hữu tâm mà lỗi nhỏ. Nay Thường Tín công ngồi lẫm vào chỗ vua ngự, thì là vô tâm mà lỗi lớn ; nhưng Thường Tín công là người có tính lỗ mãng, chất phác, ta vẫn biết rõ. Hơn nữa vì thân công nhiều bệnh, nặng tai, lại không năng đi hộ giá, nên mới đến nỗi thất thố trong lúc tiến, lúc ngừng. Vậy, còn có thể tha thứ được”. Bèn gia ơn phạt nhẹ thân công 1 năm lương.

Tướng giặc ở Hà Tĩnh, là Phan Bô, lẩn trốn ở miền rừng Dương Phong bên Hồng Lĩnh. Hộ lý Tuấn phủ Cao Hữu Dực thân đốc quân và dân chặn đón bắt được đầu mục giặc và đồ đảng giặc hơn 20 tên. Hơn 30 tên khác thì đến thú ở cửa quân. Việc đến tai vua. Vua xuống dụ khen ngợi. Dực trước bị giáng 2 cấp, nay cho khôi phục cả, thưởng quân và dân đi trận ấy 300 quan tiền.

Định rõ điều lệ thi Hương, thi Hội.

Vua dụ Nội các rằng : Trước giờ, trên quyển văn trường thi, đều chép kỹ đầu bài rồi mới làm văn. Nay nghĩ : “Đầu bài đệ tam trường kỳ thi Hương, thi Hội, và đầu bài văn sách kỳ thi Đình, đều từ 300, 400 đến 500 chữ trở lên, mà thi giờ ở trường thi chỉ tranh thủ trong một ngày. Nếu chép kỹ đầu bài một lượt, đã là việc thừa, lại phí biết bao công phu. Dù có tài tứ giỏi mấy đi nữa cũng bị ngày giờ hạn chế, không thể phô bày, phát huy được hết tài hoa đã ấp ủ. Như vậy muốn được nhiều văn hay, thực khó đấy ! Vậy chuẩn định : bắt đầu từ kỳ thi Đình năm nay, phạm ai thi Hội đã trúng cách được dự đình đối, thì giấy đầu bài văn sách đã cấp cho, bắt tất phải sao chép nữa. Trong quyển chỉ viết thẳng từ những chữ “thần đối” hoặc “thần văn” trở xuống, hỏi sao đáp vậy, theo từng khoản mà trình bày. Kịp khi nộp quyển, lại nộp cả những mẫu giấy đầu bài đã cấp cho trước, để phòng kiểm xét. Làm vậy là để cho người có chân tài thực học, phô bày được hết uẩn súc của mình thì mới nhiều bài đối sách ở đại đình đáng xem được. Từ nay, hễ đến kỳ thi Hương, thi Hội, chuẩn cho bộ Lễ liệt vào điều lệ, tuân hành mãi mãi”.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, Lê Văn Đức, tâu nói : “Lúa ruộng các huyện thuộc Sơn Tây bỗng gặp hạn hán, giá gạo cao lên. Vậy, thóc gạo thu về mùa hạ năm nay và số còn thiếu từ năm ngoái, xin cho dân nộp thay một nửa bằng tiền. Ở huyện

Tam Nông thuộc Hưng Hoá, vì thóc lúa thu hoạch kém, cũng xin nộp thuế thu vào mùa hạ bằng tiền”.

Vua đều chuẩn y, lại giảm giá cho (Sơn Tây : 1 phương gạo trị giá tiền 2 quan 3 tiền, nay giảm xuống nộp thay bằng 2 quan. Hưng Hoá : 1 phương gạo trị giá tiền 2 quan, nay giảm xuống nộp thay bằng 1 quan 8 tiền).

Lại cho rằng tỉnh Sơn Tây, kho chứa chưa đầy, mà tô vụ hạ lại chiết nạp 1 nửa bằng tiền, bèn sai di chuyển 15 vạn hộ thóc kho Xích Đằng trước ở Hưng Yên chứa vào đấy.

Thự Phó vệ úy Hữu vệ Nghệ An, Nguyễn Công Cẩn, trước theo làm việc bắt giặc ở Trấn Ninh, vì nhiều khí lam chướng, ốm chết. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua sai truy tặng chức Phó vệ úy Chư quân.

Quyền lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh, Dương Văn Phong dâng tâu mật nói : “Tỉnh Gia Định đưa đến tên phạm bị bắt là Đinh Mão, tra hỏi thì nó xưng rằng : Trước đây, Man chàm ở Thuận Thành, là Phủ Nộn, đã từng cùng với đầu mục giặc là Tuấn Nghiễn thông nhau. Từ khi bọn giặc bị quan quân đánh tan, Tuấn Nghiễn sai nó đến cầu Phủ Nộn cứu viện. Phủ Nộn nhân đó bắt nó đem nộp. Còn tên Phủ Nộn, xin đợi sau sẽ tra xét. Lại nữa, Tiêm Võ trước đưa nguy thư, hiện còn trốn, xin tâu cho Gia Định phái người nã bắt”.

Vua sai viện Cơ mật truyền dụ rằng : “Người biết có một điều, chưa biết được hai. Đinh Mão kia, lúc trước, ở Gia Định tra hỏi, nó chỉ nói rằng, vì cùng túng, đi ăn xin, nhân đó bị bắt, chứ không từng có một lời nói đến việc Phủ Nộn thông với giặc. Tới khi giải đến Bình Thuận nó mới bịa đặt ra biết bao tình tiết. Đó chẳng qua vì Phủ Nộn bắt nộp, nên nó theo dệt vu hãm để báo thù đấy thôi. Hướng chi, Phủ Nộn vì bất kể phạm mà lại bị nó vu phán, chẳng hoá ra vì kẻ gian bịa đặt mà làm cho lòng người nghi hoặc hay sao ? Việc này không nên xét kỹ nữa. Đến như tên phạm trốn ở hạt khác là Tiêm Võ chỉ là một tên man quèn không đủ để coi là có hay không. Vả, tự nó làm nên tội, không thể tránh được, rồi cuối cùng nó cũng không trốn được hình phạt, hà tất phải tư nã làm gì !”.

Chuẩn định : từ nay, phạm ty Bưu chính tiếp được tâu mật do ngựa trạm hoặc do người chuyển đệ, và đưa đến chỗ thị vệ thì đều do một mật chuyển giao, một mật ghi ngay thời giờ giao nhận, làm tờ phiếu tâu lên, để làm bằng cứ kiểm xét. Nếu chỗ thị vệ đang trình có để chậm trễ thì giờ thì nêu lên để tham hặc.

Quan tỉnh Sơn Tây tâu nói : “Biên binh thổ trước thuộc tỉnh, tháng này, đã tuân lời dụ, chia làm 2 ban, xin từ mồng 1 tháng 6 trở về sau, lại theo lệ trước, chia làm 3 ban : 2 ban ở lại hàng ngũ, 1 ban nghỉ ngơi”.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Trước đây, có việc đánh dẹp, bất đắc dĩ phải dùng sức quân, đến nay 3 năm cũng đã nhọc rồi. Gần đây, vì công lớn làm xong, đã có chỉ dụ lính thổ trước từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, chia làm 2 ban, là vì muốn cho đều được nghỉ ngơi rồi rảnh. Hướng chi các hạt Bắc Kỳ, bây giờ chỗ nào cũng yên lặng, đã có lính thú do Kinh phái đi và do dinh Thần sách Thanh, Nghệ điều đến, lại có các vệ lính Nam mới mộ, không phải là không nhiều, cũng đủ để sai khiến. Thế mà tỉnh Sơn Tây còn vin lệ để xin, thực quá câu nệ ! Vậy truyền chỉ : từ tỉnh Ninh Bình ra Bắc, cứ theo dụ trước mà thi hành. Duy số lính ở Thanh, Nghệ có nhiều, chuẩn cho kể từ ngày Chỉ dụ đến, thì các vệ dinh Thần sách và 2 vệ Tả, Hữu thuộc Nghệ An chia làm 4 ban : 1 ban ở lại hàng ngũ, 3 ban cho về. Các vệ dinh Thần sách ở Thanh Hoa chia làm 3 ban : 1 ban ở lại, 2 ban cho về. Còn các hạng biên binh linh tinh đều như lệ thường”.

Thao diễn trận đánh bằng voi ở giáo trường tại nơi phụ quách phía nam. Vua ngự ra xem.

Bố chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Mai Thăng Đường ở Nghệ An tâu nói : “Phủ Trấn Tĩnh trước vì Xiêm man xâm lấn quấy nhiễu, Tuyên úy đồng tri là Tuân Kỳ, thổ Tri huyện Yên Sơn là Cần Chân đốc suất thuộc hạ hơn 100 người chạy vào tấn sở Quy Hợp. Sau đó, Tuân Kỳ nhân bệnh chết, thổ Tri châu là Sâm Thuý, lừa hết dân ở đấy làm phản, đi theo Xiêm. Nay Cần Chân cùng các con Tuân Kỳ, là bọn Thiêu Thống, xin ở lại tấn sở để làm ăn sinh sống. Và, phủ Trấn Tĩnh đã là chỗ đất bỏ không, mà lũ kia vẫn có tính nhút nhát, nếu cho chúng trở về, vạn nhất giặc Man trở lại, không khỏi lại phải xếp đặt nhọc thêm. Vậy xin chọn đất ở tấn sở, cho chúng ở yên tại đó, rồi do viên ở tấn sở trông coi”. Vua chuẩn y lời tâu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa hạ, tháng 6.

Lãnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây tuân Chỉ dụ, xét hạch tài năng phẩm cách các quan Phiên, làm thành danh sách tâu lên.

Vua chuẩn cho : Ốc Nha Văn (thập phẩm) Ốc Tâm ; Ốc Nha Nhâm Lịch (thập phẩm) Nhâm Trật đều gia chức Vệ úy, trật Tông tam phẩm ; Ốc Nha Trà Tri (thập phẩm) Trà Giao, Ốc Nha Bông Sa Ốc Lịch (thập phẩm) Sa Tây đều gia chức Quản cơ, trật Chánh tứ phẩm ; Ốc Nha Si Sâm Mi Thị Lịch (thập phẩm) Mi Hồng ; Ốc Nha Y Trách (thập phẩm) Nha Sâm đều gia chức phó Quản cơ, trật Tông tứ phẩm ; Ốc Nha Do Tha Sơn Liêm (cửu phẩm) Sơn Sóc ; Ốc Nha Sô Y (bát phẩm) Sô Mộc đều gia chức Cai đội, trật Tông ngũ phẩm, đều vẫn lĩnh nguyên chức quan Phiên. Ngoài ra, cho 15 người được gia chức Chánh đội trưởng hoặc Đội trưởng.

Dòng dõi vua nước Chiêm Thành là bọn Nguyễn Văn Thừa, Nguyễn Văn Nguyên phạm tội, bị giết.

Trước đây, việc thông với giặc bị phát giác, Thừa đã nhận tội cả, còn Nguyên vẫn giảo quyệt, chối quanh. Bộ Hình đem án dâng lên, chạm vài tháng. Đến đây, vua dụ rằng : “Nguyễn Văn Thừa, Nguyễn Văn Nguyên đều là dòng dõi vua Chiêm Thành, ông cha chúng đời chịu ơn nước. Gần đây, ta lại sai dựng miếu Chiêm Thành, sấp phong tước mới để việc thờ cúng được dài mãi đời đời. Cái nghĩa nối lại dòng dõi đã đứt, gây lại họ đã tàn, tai mắt người ta đều thấy, nghe cả đó. Thế mà bọn chúng mang lòng như con cừu, con cánh, ngầm thông với giặc nghịch ở Phiên An.

Thực tình việc này đã do Đỗ Văn Hoan khai ra rồi và đã phái viên chức tra hỏi, lại giao bộ Hình xét lại, khép vào hình phạt nặng, để xứng với tội. Ta còn nghĩ : vụ án này là án phản nghịch, tội đến cực hình, hoặc giả còn có một, hai điều ngờ trong trăm nghìn phần, nên chưa nỡ dùng ngay pháp luật. Nay xét ra Thổ Man Bình Thuận gây sự, trước đây, chém được 2 tên phạm đều là thân thuộc và người làng bọn kia. Gần đây lại bắt được giặc Man là Đinh Mỗ xưng rằng Tiêm Vĩ trước ở Phiên An, đưa thư của nghịch Khởi cho Nguyễn Văn Thừa nhận lấy. Thế thì bọn chúng âm mưu làm trái phép. Việc đã rõ ràng, đích xác, há nên còn để lâu ngày, trì hoãn việc giết ? Vậy, Nguyễn Văn Thừa, Nguyễn Văn Nguyên tức thì lẳng trì xử tử, chặt đầu bêu 3 ngày ; tông phạm là bọn Nguyễn Văn Lây, Nguyễn Văn Bộ đều chém đầu”.

Đại viên thống binh 3 đạo Tuyên, Cao, Thái đến Kinh, vào châu. Vua xuống dụ chuẩn cho Thống soái Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức, Tham tán Nguyễn Công Trứ đều cùng dự vào ban đình thần châu hầu, để phòng khi bất kỳ mới hỏi ; Tham tán Lê Văn Thụy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu cũng được theo đình thần đến hầu.

Bộ Hộ tâu nói : “Quan quân 3 đạo, trước đây tiến đánh Vân Trung, trong khi đó có vài tháng, lấy được lương ở giặc, để thừa lại tiền và gạo lương chưa lĩnh, nay có nên truy cấp một loạt hay không ?” Vua dụ cứ cấp cho, trừ ra những lính đồng thổ trước thuộc tỉnh, các người đi hiệu lực, các người đã ra thú, các thủ hạ và các người theo hầu không được dự.

Ba vệ Trung, Tả, Hữu Kinh binh, 2 vệ Quảng Trị Tả Hữu và vệ Quảng Bình từ Bắc Kỳ về.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Luyện binh 6 vệ ấy đều là hương đồng, bồng nhân có việc, bất đắc dĩ phải gọi ra không ví với lính thực ngạch được. Thế mà họ mạnh dạn, đi trước tiến lên, không quản khó nhọc. Thực đáng khen ! Nay công lớn đã làm xong, cùng vui nghỉ vai, chính nên ra ơn ưu hậu, để yên ủi lòng họ đã hăng hái chống kẻ thù. Vậy chuẩn cho xét các vệ, phạm những người đã dự đi trận, đều gia ơn thưởng tất cả, mỗi người 1 quan tiền. Còn 3 vệ lính Kinh, quê ở Thừa Thiên, đến ngày ăn yến, xem hát, đều chuẩn cho được dự”.

Lại cho rằng Tả vệ Quảng Trị, nguyên phái đi trú phòng, tuy không dự đánh giặc, nhưng khó nhọc đáng thương. Vậy dụ cho quan tỉnh cứ xét những người đã đi chuyển ấy, từ suất đội trở lên, tuân theo lệ ở dự trước, thưởng người tòng chinh, xét theo từng hạng, cấp cho một nửa : binh lính thưởng khắp, mỗi người 1 quan tiền, lại cho ăn yến, xem hát một lần, rồi đều cho về hàng ngũ dân, tha cho thuế thân năm nay.

Lại sắc sai bộ tư đi các tỉnh Bắc Kỳ : phàm các biên binh được phái đi bắt giặc, có người hoặc nhân bệnh về trước, hoặc tới kỳ, được phái đi nơi khác, đến ngày rút quân, chưa được dự yến, xem hát, đều chuẩn cho ăn yến, xem hát 1 lần, để cùng thấm nhuần ơn hậu.

Đặt thêm Tuyên Quang Hữu vệ ở tỉnh Tuyên Quang, mộ dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam sung vào. Còn vệ Tuyên Quang, đổi làm Tuyên Quang Tả vệ.

Hộ lý Tuấn phủ Quảng Yên là Lê Dục Đức tâu nói : “Châu Vạn Ninh thuộc Quảng Yên có vịnh Trà Cổ và vịnh Mễ Sơn liền với nhà Thanh⁽¹⁾, bốn mặt đều là biển, địa thế xa cách với các tổng trong châu. Vậy xin lập riêng làm tổng An Hải, đặt 1 Cai tổng để có người trông coi”. Vua chuẩn y.

Chuẩn định lệ dưỡng liêm cho các Tri châu mới đặt, cũng như đối với các Tri huyện.

Bố chính Bắc Ninh, Nguyễn Đăng Giai, nhân khi giải các vật hạng nhà nước, thường hay phái biên binh đem kèm các đồ biểu xén. Việc phát giặc, Hữu tham tri bộ Hộ là Vũ Đức Khuê dâng sớ nhận lỗi về việc đã nhận tặng phẩm (1 hòm chè, 2 tấm vải).

Vua dụ rằng : “Quà cáp tặng nhau là sự tầm thường vốn không hại gì. Nhưng bộ Hộ có nhiệm vụ là kiểm xét, đã là không nên nhận, mà xét ở công văn đưa đến lại nói là “việc tỉnh đến bộ đã làm xong”, dường như nhân việc dận dò đút lót nhau. Vậy kẻ cho, người nhận đều là không phải”. Bèn sai bộ Lại nghị xử. Hai người đều bị giáng 1 cấp. Lại bắt Đăng Giai phải trả tiền thuê nhân công để cấp cho những người đã được phái đi.

Tuần phủ Hà Tiên, Trần Chấn, tâu nói : “Các đảo ngoài biển thuộc tỉnh [Hà Tiên] từ trước đều lệ thuộc vào tỉnh Long Xuyên. Vậy xin xét xem đảo lớn đảo nhỏ nào đối ngang với huyện hạt nào, thì đổi thuộc vào huyện ấy, cho đúng với tên trong sổ sách. (Vũ Dữ [Hòn Khoai], Ba Tiêu dữ [Hòn Chuối] thuộc huyện Long Xuyên ; Trúc Dữ [Hòn Tre], Thát Dữ [Hòn Rái], Nghệ Dữ, Cổ Luân dữ đều thuộc huyện Kiên Giang ; Hoả Thạch dữ, Luân Dữ, Xường Dữ, Tranh Dữ, Phú Quốc Dữ, Thổ Châu Dữ [Hòn Sơn], Kịch Sơn đều thuộc huyện Hà Châu. Kịch Sơn nguyên tên là hòn Chông. Lại nữa, các xã thôn ở đảo Phú Quốc trước thuộc tổng Quảng Xuyên, huyện Long Xuyên, nay đổi thuộc huyện Hà Châu. Vậy xin nhân tên đất, gọi là tổng Phú Quốc”. Vua chuẩn y lời tâu.

(1) Nguyên văn chép là “Thanh quốc” tức là Trung Quốc thời Mãn Thanh.

Dùng Chương cơ Nguyễn Tiến Lâm, chuyên coi các đội Thường trực và Trường trực thuộc về Cẩm y và cả đội Kim sang.

Dùng nguyên thụ Bớ chính Cao Bằng là Hồ Hựu làm Phủ doãn Thừa Thiên ; thụ Án sát Quảng Nam là Tôn Thất Bạch làm Lang trung bộ Lại, biện lý công việc bộ ; Viên ngoại lang bộ Công tham biện ty Chế tạo là Nguyễn Đức Trinh làm Lang trung bộ Công, biện lý công việc bộ.

Vua đi chơi sông Hương xem con cóc⁽¹⁾ bắt cá (con cóc sản ở Cao Bằng. Ra lệnh cho các ngư hộ nuôi dạy để mò cá).

Thuyền hiệu chữ “Bình” bị cháy. Lính canh phòng ngựa sơ suất, bị tội chết chém. Dụ sai truyền khắp cho các quan quân Thủy sư : từ nay hễ ai tái phạm thì coi đó làm lệ.

Sai biên binh Thủy quân đáp 3 chiếc thuyền Điện Hải chở đồ dùng đánh thành do vua chế ra (thang phi thê hạng lớn và hạng nhỏ, áo giáp bằng tổ kén rỗng, ống phun lửa, súng bài tiêu, giày da) đến quân thứ Gia Định giao cho các Tướng quân, Tham tán xếp đặt đúng phép, đợi Chỉ để dùng.

Lại dụ các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh rằng : “Giặc nghịch Phiên An, khốn đốn bám giữ cô thành, đã vài năm nay, chắc chúng đã kiệt hết trí khôn và sức lực, sớm chiều đợi chết. Nhưng chước hay để đánh thành từ xưa vẫn cho là khó. Tất phải nên xét cho kỹ, nghĩ cho khắp, mới nắm được tất thắng vạn toàn. Lũ người nên đem bọn ra thú gần đây, tra hỏi kỹ càng tường tận về tình hình canh giữ phòng bị ở trong thành, chẳng hạn như trên mặt thành, đảng giặc hiện nay đào hố cắm chông ở chỗ nào, bày đặt lối mộc⁽²⁾ ở chỗ nào ? Ở chỗ đào hố cắm chông có để chừa đất thừa cho tiện lúc giặc lên thành, đứng chân để chống cự không ? Khi quân ta đã lên được thành, có thể do chỗ đất bỏ không ấy, xuống thẳng để đánh giặc không ? Và ở bốn mặt thành, mặt nào do bọn giặc nào canh giữ ? Về việc canh giữ, chỗ nào là chỗ khẩn yếu hơn cả ? Đò dùng để chống giữ là những đồ gì ? Lại sức cho nhân viên ngắm kính thiên lý, phải xem xét cho kỹ ; từ núi đất mặt trước ngắm đến trên thành mặt sau, từ núi đất mặt hữu ngắm đến trên thành mặt tả. Các mặt khác cũng theo như thế mà nhòm ngắm, xem giặc làm cách phòng bị chống giữ thế nào, nhất nhất ghi chép rồi so với lời những kẻ ra thú đã nói xem có đúng với nhau không ? Và lại, đường lối dùng binh quý ở biết người, biết mình, mới có thể trăm trận đánh, trăm trận thắng. Cần phải gia tâm dò hỏi tường tất, cốt cho được mười phần rõ ràng đích xác, rồi phái ngay một người hiểu việc phi ngựa trạm, vào tâu, cho tiện bằng

(1) *Chữ Hán* : lư tư.

(2) *Lối mộc* : một thứ dụng cụ ngày trước dùng để giữ thành : lấy gỗ làm hình trụ tròn, lăn từ trên thành xuống để đánh địch.

cứ vào đó mà chỉ bảo phương lược, đợi ngày xuống Chi đánh thành thì chỉ làm một chuyến là thu được công hiệu dễ như trở vào bàn tay”.

Lại cho rằng các vệ lính Kinh phái đi làm việc bắt giặc, trong đó có vệ được rút về Kinh, để khí giới lại trong quân có nhiều cái thừa. Dụ sai chuyển giao cho tỉnh Gia Định nhận lấy cất đi, đợi khi việc yên, sẽ tùy tiện ban cấp.

Sai tải bao đạn liên châu, súng quá sơn cấp cho Bình Thuận và 6 tỉnh Nam Kỳ, mỗi tỉnh 100 bao. Lại sắc sai bộ Hộ tự mua các vị thuốc ở Quảng Ngãi và Bình Định, tải đến quán thứ Gia Định, Nam Vang và Hà Tiên.

Lĩnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây tâu nói : “Bọn Khôn Ưng, người sai phái của Phi Nhã Chất Liên, đầu mục Xiêm, ở phủ Lò Gò Vật, mang súng điều sang cũ hỏng đến Bắc Tầm Bôn để sửa chữa, đem đi qua Biển Hồ, gặp bão lạc đường, bị viên phân thủ ở Hải Tây bắt nộp, xét ra không có tình tiết gì khác, liền tha cho đi. Lại có tên Khôn Thôn, người Xiêm, đem quân đi dò thám nước Chân Lạp gặp quân đi tuần ở phủ Sơn Phủ, nó kháng cự lại, nhưng bị bắt. Bọn thần đã đem chém để sừng tai mắt người Chân Lạp”. Vua dụ rằng : “Khôn Ưng là tên tiểu tốt nước Xiêm, chỉ vì lạc đường bị bắt, không có tình trạng gì khác ; các khanh thể theo triều đình làm việc chính đại quang minh, tha ra là phải. Duy có điều chúng là người nước ngoài, không đợi tâu lên, đã tự ý làm ngay, chưa thực hợp lý. Đến như đối với Khôn Thôn thì lại cho là kháng cự quan quân, vội chém đầu ngay, sao dằng kia thì xử quá nhẹ, mà dằng này lại xử quá nặng thế ! Vả, thành Trấn Tây là chỗ địa đầu rất xung yếu, lại tiếp liền với đất nước ngoài, các khanh xử trí như thế, không khỏi coi nhẹ việc biên cương. Nhưng, sự đã rồi, không nói nữa. Từ nay về sau nếu có bắt được người Xiêm, không kể là có tình ý gì khác hay không, hãy giam lại phi tấu, đợi Chi, không được khinh xuất như trước nữa”. Sau đó, sai thị vệ mang cấp cho 2 cái kính thiên lý, ra lệnh cho tướng biển ở thành học nhòm ngắm.

Bọn Giảng lại tâu nói : “Tỉnh hạt An Giang có 11 thủ sở : sáu thủ sở là Tân Châu, An Lạc ở Tiền Giang, Chu Giang, Cường Thắng, Trấn Di ở Hậu Giang và Mỹ Thanh ở hải tấn đều là những chỗ xung yếu, xin vẫn cứ đặt như cũ. Còn 5 thủ sở là Cường Thành, Cường Uy, Thuận Phiếm, Vĩnh Hùng và Trấn Giang, thì đều nên bỏ bớt đi”. Vua y cho.

Dùng Phó vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy là Tạ Văn Linh làm Phó vệ úy vệ Hậu dinh nhất Vũ lâm ; Phó vệ úy Tả vệ Ban trực dinh Thần sách là Vũ Đức Trung làm Vệ úy Tiên vệ dinh Thần cơ ; Vệ úy Nhị vệ thuộc Hữu quân Hữu bảo là Nguyễn Văn Văn làm Vệ úy Tiên vệ dinh Hồ uy ; Phó vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu bảo là Lê Quang Quảng làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy ; Phó vệ úy Chư quân là Đinh Văn An

làm Phó vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu bảo ; Phó vệ úy Trung vệ dinh Thân cơ là Trần Văn Lâm làm Phó vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy.

Vời thự Án sát Cao Bằng, Hoàng Tế Mỹ, về Kinh. Điều Án sát Hải Dương Bùi Quốc Trinh, làm Án sát Cao Bằng. Hữu thị lang bộ Lại là Phạm Thế Hiển vì có tội về việc riêng, phải giáng 2 cấp, giáng bổ làm Án sát Hải Dương.

Thự Tổng đốc Hải – Yên, Nguyễn Công Trứ, dâng sớ xin di quân thứ Gia Định tham biện việc quân. Vua phê bảo rằng : “Người đua sức chốn cương trường, lâu đến 3 năm, nay sao nở lại sai đi vội. Người hãy yên tâm châu hâu, phòng khi hỏi han các việc”.

Giá gạo ở phủ Thừa Thiên và tỉnh Quảng Trị đều cao. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Hai hạt ấy, trước đây vì ít mưa và gió rét, thóc lúa thu hoạch kém ta đã xuống dụ cho tô ruộng năm nay, một nửa nộp bằng thóc, một nửa nộp thay bằng tiền ; nay đến kỳ thu tô mà giá gạo ngày lại cao, tưởng dân gian không khỏi có vẻ hơi khó kiếm ăn đấy. Chuẩn cho : phạm thực số thóc đáng thu được hoãn đến khoảng thu, đông, giá gạo giảm xuống vừa phải, rồi sẽ đưa nộp”.

Lại ra lệnh cho Kinh doãn phát gạo kho Thường bình hơn 10000 phương, bán giảm giá cho mọi người túng thiếu (1 phương gạo trị giá 2 quan 4 tiền 30 đồng, nay giảm xuống 1 quan 8 tiền). Quân và dân có ai lấy được đá núi đưa đến bờ sông Hương ở Kinh thành, thì cứ một đồng đá cấp cho 10 hộc thóc.

Tỉnh Hà Nội, lúa vụ chiêm hỏng. Giá gạo cao vọt lên. Dụ cho quan tỉnh xét cứ số thóc gạo thu vào mùa hạ năm nay, thì một nửa nộp thay bằng tiền, một nửa hoãn đến mùa đông sẽ thu. Số thóc năm ngoái còn thiếu và số thóc cho vay đều cho nộp thay bằng tiền.

Năm huyện Hưng Yên (Đông An, Thiên Thi, Kim Động, Phù Dung, Tiên Lữ), thóc tô thu về mùa hạ, cũng vì có thiên tai, lúa bị hại, nên cho hoãn.

Tổng đốc Ninh – Thái, Hoàng Văn Trạm, tâu nói : “Tỉnh hạt, từ thu đến xuân, ít mưa, lúa bị hại. Lại nhân năm ngoái có việc, phải tải lương, theo đánh giặc, hao của, tổn sức, đến nỗi lính trốn thuế thiếu ! Vậy, xin liệu cứu chữa thêm cho. Lại nữa, những phạm nhân trốn, hạn ra thú đã hết rồi, trong những kẻ trốn xa, hoặc giả có khi chưa kịp ló đầu. Vậy xin lại gia hạn thêm cho, khiến chúng được tự sửa lỗi, đổi mới”.

Vua dụ sai : thóc về tô thu vào mùa hạ, thì một nửa hoãn đến mùa đông mới thu, một nửa thì tính gộp với thóc thiếu năm ngoái, đều giảm giá, chiết nạp bằng tiền. Về ngạch lính còn thiếu, nếu là số thiếu vì phải đi theo làm việc bắt giặc mà bị chết trận, bị ốm chết hoặc bị thất lạc, thì hoãn đến tháng 9 sẽ bắt đầu gọi. Về các tên can án còn trốn thì bắt đầu từ tháng 6 đến cuối tháng 8 là hết hạn,

chuẩn cho được đúng hạn ra thú ; rồi làm thành danh sách tâu lên, đợi Chỉ liệu cho khoan giảm.

Hộ lý Tuần phủ Ninh Bình là Lê Nguyên Hi tâu nói : “Lệ đóng tô thuế chính cung, định vào 2 kỳ mùa hạ và mùa đông, duy dân huyện Kim Sơn thuộc hạt, ở ven biển, chất đất chua và mặn, ruộng ưa cấy mùa mà không ưa cấy chiêm. Vậy xin thuế khoá hàng năm, mùa hạ thu toàn bằng tiền, mùa đông thu toàn bằng thóc, để tiện cho dân”. Vua chuẩn y lời xin.

Đề đốc Bùi Công Huyền, Tán tương Lê Đức Tiêm ở Bình Thuận tâu nói : “Nhiều lần phái binh đi các miền núi dò thám nghịch phạm, tìm được đàn ông đàn bà Thổ Man bị giặc ép theo, đều tha cả. Duy có Lý trưởng thôn Phú Điền (thuộc huyện Tuy Phong) là Nguyễn Văn Hãnh trước đây, thông đồng với đầu mục giặc là nghịch Bình. Hai trận Đại Hoà và Vĩnh Giang, nó lừa gạt đồ dành Phó quản cơ Lê Văn Miên để đến nổi lỡ việc, bị giặc giết chết. Hiện đã đưa nó cho tỉnh xiềng lại, giam cầm để đợi Chỉ”.

Vua sai quyền lĩnh Tuần phủ Dương Văn Phong đem ngay tên phạm là Nguyễn Văn Hãnh lãng trì xử tử. Thương 50 quan tiền cho người đã bắt được nó. Lại dụ rằng : “Gần đây, giặc Man thường bị quan quân đánh tan, trốn tít vào rừng, không trông nhờ vào đâu để ăn, thế tất đói chết. Nếu có một hai bọn giặc tàn lén lút tụ họp, thì binh ở Thuận – Khánh chia nhau đánh dẹp, cũng đủ nên việc. Vậy, Bùi Công Huyền và các vệ do Kinh phái đi, chuẩn cho vẫn tuân dụ trước, ở lại tỉnh, nghỉ dăm ba ngày. Về sau quả được yên lặng, sẽ làm tập tấu dâng lên, đợi Chỉ thi hành.

“Lại nữa, Dương Văn Phong, người, trước đây xin trích lấy hương đồng, từ các trạm Thuận Vĩng đến Thuận Mai, mỗi trạm 50 người, để phụ việc phòng thủ. Nay, lính trạm đều đã trở về. Chuẩn cho : chiếu theo từng chỗ hiểm yếu hay dễ dàng, phàm các nhà trạm ven núi, trạm nào là chỗ xung yếu, thì liệu mỗi trạm vát lấy 30, 40 hoặc 50 hương binh, khi có công văn và của công qua lại thì hộ vệ đưa đi. Nếu gặp lúc vô sự thì cho hợp sức với lính cơ, theo địa giới phòng giữ, ngăn chặn ; khi việc yên thì thôi. Còn các trạm ven biển, bắt tất phải vát hương binh nữa, lương chỉ làm nhọc sức người !

“Ở tỉnh, các món dùng về việc quân rất nhiều. Nên thuê tải 20000 quan tiền ở kho Phú Yên để phòng khi dùng đến”.

Phong lại tâu nói : “Đàn bà người Man là thị Tiết, thị Cân Oa, do những viên bị cách là Bùi Nhật Tiến, Vũ Đình Uyên được phép đảm bảo, đã chiêu dụ được hơn 370 người thổ dân ở huyện Hoà Đa, phần nhiều sắc mặt xanh xao. Bọn thần đã đem số gạo lũng được tải về, liệu phát cho họ chi dùng. Hai thị ấy lại uỷ cho người nhà

dụ được 4 sách Man núi thuộc huyện Tuy Định. Bọn thân cũng đã tuân lời dụ, liệu cấp tiền, gạo và áo cho các sách trường để yên ủi lòng họ”.

Vua dụ rằng : “Đàn bà Man là thị Tiết và thị Căn Oa ra sức chiêu dụ được Thổ Man cũng nên liệu ban ơn rộng, tha ngay tội trước. Bọn người đã ra thú, chuẩn cho liệu cấp lương ăn theo khẩu phần, rồi tùy chỗ chia ra cho ở, không nên để thành đàn hàng trăm hàng chục, tụ lại một chỗ và cho dân Kinh ở xen lẫn vào, để cùng giữ gìn ràng buộc lẫn nhau. Lại, trước đây, biến cố xảy ra, dân Kinh đối với dân Thổ, không khỏi có sự nghi ngờ thù cũ. Người nên hiểu dụ dân Kinh không được áp ú thù trước mà chỉ trích dân Man, ngược đãi cần bậy, để cho cả hai đều được yên ổn.

“Và, còn người, trước đây vì thừa hành không nên công trạng gì đã từng nhiều lần bị lỗi, nay biết tuyên dương đức ý triều đình, chiêu dụ được nhiều dân Man, Thổ quay về ; lại sai phái được người đặc lực đánh úp bắt được giặc. Thật rất đáng khen. Vậy cho khai phục cả hai cấp đã bị giáng. Viên bị cách là Bùi Nhật Tiến và Vũ Đình Uyên gia ơn cho khởi phục làm cửu phẩm thư lại theo tình sai phái”.

Vời Phó vệ úy ở quân thứ Gia Định là Nguyễn Hoàng Thoả về Kinh.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Anh em Nguyễn Hoàng Thoả, Nguyễn Hoàng Nhiên đều là con quận công Nguyễn Hoàng Đức trước đây, ở Phiên An, có biến loạn, họ biết xướng nghĩa, lập công, được cất nhắc lên đến Phó vệ úy Chư quân. Đó vì ta nhớ đến cha họ là bề tôi có công giúp nước lúc trung hưng, nên mới đặc cách gia ơn ưu hậu, khiến họ trở sức làm việc để được dùng. Chẳng ngờ Nguyễn Hoàng Nhiên cam tâm tự làm hỏng mình gây ra mối tệ, nên đã bị cách chức bắt làm lính. Thực là đáng tội ! Còn Nguyễn Hoàng Thoả từ trước đến nay theo làm việc quân, hơi biết phấn khởi cố gắng. Vậy, truyền dụ Tướng quân và Tham tán : tức thì cho Thoả đi ngựa trạm, về Kinh đợi Chỉ (Nhiên, trước vì mạo lĩnh lương quan, thu tiền của quân, việc phát giác bị án tội đồ, được đổi phát vãng làm lính ở thành Trấn Tây). Khi Thoả đã đến Kinh, được thăng thự Phó vệ úy Tiên vệ dinh Hồ uy.

Dùng Viên ngoại lang Vũ khố là Lê Bá Túc làm Lang trung bộ Công. Cho Đặng Khuê làm Lang trung Vũ khố, hiệp đồng hộ lý ấn quan phòng Vũ khố.

Tổng đốc Định – Yên là Đặng Văn Thiêm tâu nói : “10 cơ Cường tiếp thuộc Tiền quân Nam Định theo lệ đã định, chia ra 3 cơ để phòng thủ Hưng Yên ; trong đó có 2 cơ Hậu cường, Hậu tiếp, quê ở Hưng Yên, xin cho chuyên lệ thuộc về Hưng Yên ; còn 2 cơ quê ở Nam Định, mỗi năm một lần thay phiên”. Vua y cho.

Đào đường sông ở phủ Thừa Thiên (từ xã Tây Thành đến xã An Xuân huyện Quảng Điền, dài hơn 990 trượng). Khi công việc làm xong, xướng dụ cho Kinh doãn nghiêm cấm dân sở tại không được trông trọt ở hai bên bờ, để sông khỏi bị nghẽn lấp. Ai trái lệnh, sẽ phải tội.

Bắt đầu cho bây tôi có công được làm lễ ôm đầu gối vua [bảo tất lễ]. Trước đây, đại viên thống lĩnh 3 đạo Tuyên, Cao, Thái về Kinh, chiêm cận. Vua dụ Nội các rằng : “Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức, 2 lần đi đánh giặc, 3 năm được có thành tích, trải bao gian nan hiểm trở nên công lớn. Đó tuy là đạo bề tôi làm theo bổn phận nên làm, nhưng hết sức khó nhọc vì nước, để ta được thư lòng lo về miền Bắc, thì há có lễ nào nữ không hậu đãi họ sao ? Vậy ra lệnh cho bộ Lễ soạn nghi tiết, chọn ngày tốt, ta sẽ ngự của đại cung, chuẩn cho các đại thần đã rút quân về đó tiến vào châu. Ban cho Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức làm lễ ôm đầu gối, để tỏ cho biết là ta coi họ như lũ hoàng tử mua vui ở dưới gối. Đó là lễ do ta bắt đầu đặt ra, kể về tình, rất là thân ái. Tình và lễ giữa vua và tôi không gì hơn được nữa. Vậy nên đem ý này truyền dụ trước cho họ biết.

“Lại, ngày hôm ấy, lễ ôm gối xong, thì tuyên Chỉ cho các Tham tán Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thuy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu tiến đến bên cạnh ta cũng sẽ chính tay ban rượu, để đền công khó nhọc”.

Bộ Lễ nghĩ định nghi tiết : (Trước 1 ngày, quan phân việc bày ngai, treo màn trường ở gian chính giữa cửa đại cung, đến sáng sớm ngày chính nhật, rước vua lên ngự bảo tọa. Hoàng tử, các tước công, văn võ phẩm quan đều mặc áo thường triều, theo ban thứ đứng hầu. Bọn Thống soái, Tham tán đều mặc áo đại triều, do ban bên tả, rảo bước đến sân rồng, làm lễ chiêm cận. Dâng ấn quan phòng về việc quân của Đề đốc, Tổng thống, Tổng đốc, Thống đốc và Tham tán đi đánh dẹp xong rồi, bộ Binh trước hết dẫn Đề đốc Phạm Văn Điển do bên tả đường ống⁽¹⁾, lên bên đông thêm giữa, đến phía trước bảo tọa, quỳ, phủ phục xuống đất, đợi tuyên Chỉ tiến lên. Điển giắt hốt vào đai, đi bằng đầu gối, tiến lên. Vua ruỗi một chân ra, Điển chìa hai tay ôm lấy, ngẩng lên, khấu đầu một cái. Được đặc Chỉ ban khen và thưởng, Điển liền giơ lên trán, nhận lĩnh, rồi lại khấu đầu một cái, đi bằng đầu gối lui ra đến chỗ phủ phục trước, cầm hốt, lại khấu đầu một lần nữa, rồi rảo bước đi ra. Thứ đến dẫn Tổng đốc Tạ Quang Cự ; lại thứ nữa, dẫn Tổng đốc Lê Văn Đức : đều như nghi tiết trước.

Rồi bộ Binh vâng mệnh dẫn Tham tán Nguyễn Công Trứ do gian tả nhị, lên thêm, đến bên chỗ vua ngai, hơi lệch về phía bắc, quỳ xuống giắt hốt vào đai, được phụng Chỉ khen ngợi. Chính tay vua ban rượu, Trứ kính cẩn lĩnh lấy, uống rồi giao lại chén cho thị vệ đón lấy. Trứ làm lễ khấu đầu một cái, cầm hốt rảo bước đi ra.

Thứ đến, dẫn Lê Văn Thuy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu vào nghi tiết cũng như trước. Rồi các Thống soái, Tham tán đều làm lễ tạ ơn mà lui).

(1) Lối đi hai bên có tường cao.

Ngày ấy là ngày Quý Mão. Vua ngự cửa đại cung, cho Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức lần lượt được làm lễ ôm đầu gối. Làm lễ xong, lại tuyên Chỉ cho bọn Tham tán Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Thuy, Nguyễn Tiến Lâm và Hồ Hựu được tiến vào, vua đều chính tay rót rượu ban cho. Thường cho : Phạm Văn Điển, 1 con ngựa bằng vàng, để khen công lao đã đổ mồ hôi ngựa ; Tạ Quang Cự : 1 con lộc (hươu) bằng vàng, để mong được hưởng tước lộc lâu dài ; Lê Văn Đức, 1 con lạc đà bằng vàng, để khuyến khích mang nặng đi xa. Bọn Nguyễn Công Trứ, thường cho đồ chơi bằng ngọc trắng và mã não mỗi thứ 1 cái. Lại cho bọn Thống soái, Tham tán ăn yến ở công đường bộ Lễ, quân lính ăn yến ở cửa Chấn Hanh, ăn yến xong, xem hát một ngày.

Bàn công, đẹp yên nghịch phi ở Bắc Kỳ, gia phong tiến tước có thứ bậc khác nhau.

Vua dụ Nội các rằng : “Nay đã dẹp yên huyện Đê Định, đầu sỏ giặc và thổ phi, hoặc bị chém, hoặc bị bắt, đều nộp đầu hết, biên cảnh đã yên lặng, thực nhờ lòng trời giúp đỡ, thần thiêng phù hộ. Các tướng suý ta nhiều lần ra công khó nhọc, 3 năm có thành tích dâng lên. Công đó lớn thật ! Thống soái và Tham tán 3 đạo đã từng được ban vàng ngọc rồi, nhưng lòng ta vẫn còn cảm thấy công thì to mà thưởng thì nhỏ ! Các triều đại vẫn có điển lễ ghi công vào cờ cán, thường, phong tước để thọ mãi với non sông. Nay công đã thành, rượu thắng trận đã uống, thực nên hậu thưởng để đền công. Duy phải cân nhắc, giữ rất công bằng để được thoả đáng :

“Đề đốc Phạm Văn Điển dự vào hạng theo đi khai quốc, hết sức khó nhọc trong cuộc đánh dẹp, trước vì có lỗi, phải giáng cách. Ta nghĩ Điển là chỗ bệ tột kỳ cựa, liền cho khởi phục. Điển biết hăng hái, cố gắng trở sức làm việc, do chân một tí tướng một đạo khác tiến đánh giặc, thế mà giải vây được Hưng Hoá, rồi đến tỉnh Thái Nguyên, phủ Trấn Tĩnh, trải qua nhiều trận biên cương, đánh các giặc Xiêm, Thổ, Man khiến chúng đều phải thua chạy, xa trốn. Năm ngoái, phải đi Tuyên Quang, đề đốc việc quân, Điển không quản gian nan hiểm trở, phá thành kiên cố, chém đầu giặc, lập nhiều chiến công, đã được phong cho tước tử. Có điều là đương lúc đánh dẹp, chưa kịp tuyên phong ; tới khi đánh thắng vào Vân Trung, san bằng Ngọc Mạo, thì đạo Tuyên Quang riêng có mưu kế chiến thắng được trước. Lại đốt giết được tên đầu sỏ, rõ ràng lập được công đầu, hơn hết các đạo. Nay ban công thưởng, liệt vào hạng ưu, không còn ai nói gì nữa ; chuẩn cho tấn phong làm Tín Võ bá, để đền công to.

“Tổng thống Tạ Quang Cự, trước kia đánh thổ phi ở Ninh Bình, bắt sống được đầu sỏ giặc là Lê Duy Lương, làm được thành công, đã phong cho tước tử ; rồi lại đánh giải vây cho Lạng Sơn, lấy lại tỉnh Cao Bằng, lại được tấn phong tước bá ; sau

vì điều khiển không đúng, đã bị đoạt mất tước. Cự biết tự thẹn, càng hăng hái thêm lên : núi cao, rừng thẳm, trải hết hiểm trở gian nan ; Lạc Dương, Mật Lũng nhiều lần bẻ gãy mũi sắc bén của giặc. Khi đánh thẳng vào sào huyệt giặc ở Vân Trung, thì đạo Tuyên Quang đến trước, thứ đến đạo Cao Bằng. Công đó nên liệt vào bậc thứ nhì. Vậy chuẩn cho tấn phong là Vũ Lao bá.

“Tổng đốc Lê Văn Đức cai trị một phương, siêng năng về chức vụ, trước đây, hai lần tiến đánh Tuyên Quang, chưa có thành tích, đôi khi lại có vấp vấp, đó vì thế chưa tiện, không phải lỗi vì đánh dẹp bất lực. Ta thương tình lận lợi khó nhọc, đã chuẩn cho ghi lỗi, nhưng vẫn giao cho việc quân, để Đức được dõng dạc lập công. Bấy lâu đi xa, không quản xông pha lam chướng, một trận đánh không ai dám chống lại, tiến thẳng vào sào huyệt giặc, một mình ở trước các đạo, so với Phạm Văn Điển thì công cũng ngang nhau. Có điều là do chân quan văn, Đức đảm đương việc quân : trước đã rã cánh sẽ xuống, sau lại vỗ cánh bay lên, tuy có lỗi mà vẫn được nêu công, nhưng xét ra vẫn không bằng Phạm Văn Điển có công, không lỗi. Xếp theo thứ bậc, công của Đức đáng liệt vào thứ ba. Vậy đặc biệt phong làm Ân Quang tử.

“Chương cơ là Nguyễn Tiến Lâm, xuất thân từ chức tướng nhỏ, vẫn có tiếng là mạnh dạn, can đảm, trải qua nhiều chuyến đánh dẹp, rõ ràng có công siêng năng khó nhọc đã lâu. Trong những trận Lang Chỉ, Tĩnh Oa, tuy có thua nhỏ, cũng là vì thế có chỗ chưa tiện. Từ khi sung làm Tham tán Cao Bằng, nhiều lần có công thắng trận. Kịp khi đánh thẳng vào Vân Trung, lại tiến đến sau đạo Tuyên Quang, thế mà cũng dự có công. Vậy đặc cách phong là Ninh Lạc nam. Còn việc cấp cho sắc, ấn thì do quan phần việc sẽ làm theo lệ.

“Thự Tổng đốc Nguyễn Công Trứ, trước đây, cùng Lê Văn Đức, hai lần đi đánh giặc, lần đầu chỉ tiến được đến Vân Trung, chưa diệt trừ được tên đầu sỏ ; lần sau lại không đến thẳng được. Tuy sự thế xui nên như thế, nhưng vẫn là có lỗi ; Trứ biết tự thẹn, hăng hái, cố gắng, mưu tính lập công. Trước theo Tạ Quang Cự đi đánh dẹp cứu viện Cao Bằng : trận Lạc Dương rõ ràng có công. Lại cùng Nguyễn Đình Phổ chia đường tiến đánh. Chiến dịch Bắc Phấn xét ra là bởi Nguyễn Đình Phổ điều khiển không đúng, không phải là tội của Trứ. Kịp khi quân tiến đến Vân Trung hơi chậm hơn các đạo. Kể về thành công tuy là một, nhưng đổ đồng công với tội thực ngang nhau. Nay nghĩ Trứ xuất thân từ quan văn, thế mà ngày ngày làm được việc quân, đến nay đã 3 năm, không quản ngại khó nhọc, kể cũng đáng khen. Vậy chuẩn cho một người con được tập ấm làm Hiệu úy vệ Cẩm y.

“Chương cơ Lê Văn Thuy, mùa đông năm ngoái, mới có mệnh lệnh cho làm Tham tán, đến quân thứ riêng chậm lại sau, không có công lao nhiều lần đánh dẹp. Và, trước kia vì trận Cam Lộ, có công đánh lui giặc Xiêm, đã được phong cho tước nam, lại gia thưởng ưu hậu cũng đủ đền công khó nhọc rồi.

“Hồ Hựu trước làm thự Tổng đốc, bị can lỗi nặng đã được khởi dụng, lại được hiệu lao. Năm ngoái, tuy sung chức Tham tán nhưng chỉ theo sự điều khiển của Tạ Quang Cự, chưa thể cầm riêng một đạo quân để lập công. Hựu đã được thăng trật và hậu thưởng, thế là đủ rồi. Vậy đều không nên ban thưởng nữa.

“Đó là ta xét công ban thưởng, giữ rất công bằng, không phải là riêng hậu cho các viên kia, mà chính để khuyến bảo sau này mọi người đều phải suy nghĩ mà cảm kích, cố gắng”.

Sau đó, bộ Lại, bộ Binh ban tâu công trạng từ quản vệ đến binh lính của ba đạo, chia làm 2 hạng ưu và bình. Chuẩn cho thưởng gia cấp kỷ lục, thực thụ và bạt bổ có thứ bậc khác nhau.

Lại phong thự Thống chế Vũ Văn Từ làm Gia Bàng nam. Trước đây, Lạng Sơn có việc, Từ làm Tham tán cùng với Tạ Quang Cự, đánh giải vây Lạng Sơn, lấy lại được Cao Bằng đã được phong tước nam sau vì điều khiển không đúng, lại bị tước đoạt mất tước phong. Đến đây dẹp yên giặc họ Nông, Từ không được dự vào hạng phong thưởng. Vua nghĩ lại chiến dịch lần trước, Từ đi đánh để cứu viện Lạng Sơn, Cao Bằng, công ấy cũng không nên im đi, cho nên có mệnh lệnh này.

Vua thấy địa phương Lạng Sơn đã vô sự, ra lệnh cho rút thú binh thuộc Hữu vệ Hải Dương và thú binh thuộc cơ Tiền uy Bắc Ninh quay về hàng ngũ ; đổi sai một nửa Tiền vệ Hải Dương đến thay.

Cho : Nguyễn Đức Huấn làm Vệ úy Tả vệ Ban trực, dinh Thân sách ; Trần Văn Học làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong.

Tỉnh Hưng Yên mộ được hơn 320 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Vua chuẩn cho đặt làm Hưng Yên Hữu vệ, thiếu thì mộ thêm.

Chuẩn định : từ nay về sau kỳ đài ở Kinh thành, nếu gặp ngày kỵ, theo lệ, không cấm màu đỏ, màu tía. Vậy cứ treo cờ như thường.

Định rõ lại lệ kéo cờ, bắn súng ở thành Trấn Hải (1. Thuyền hiệu Tuần Hải 4, 5 cột buồm và hạng thuyền lớn 2 cột buồm, như thuyền chữ “Bình”, thuyền chữ “Định”, không kể có bọc đồng hay không, hễ phải đi ra nước ngoài, khi ra cửa biển, trên thuyền bắn ba phát súng, thì trên thành cũng đáp lại bằng 3 phát. Kịp khi đi việc công về, đến ngoài tán sở, trên thành kéo cờ mừng màu đỏ, bắn 3 phát súng. Nếu thuyền được phải đi các địa phương trong nước thì lúc ra, vào cửa biển, thì trên thành đều không phải bắn súng, chỉ kéo cờ đỏ khi thuyền mới đến ngoài tán sở.

2. Những thuyền đi việc công như thuyền đi làm việc bắt giặc, thuyền vận tải của miền Nam và thuyền vận tải của miền Bắc khi về đến ngoài tán sở, đoàn thuyền làm việc bắt giặc từ 50 chiếc, đoàn thuyền vận tải từ 70 chiếc trở lên, hễ thấy chiếc thuyền mới đến trước nhất, thì trên thành kéo cờ và bắn 3 phát súng,

đợi cả đoàn về đến chiếc sau cùng xong xuôi rồi, lại bắn 3 phát súng nữa. Nếu thuyền làm việc bất giác không đầy 50 chiếc, thuyền vận tải không đầy 70 chiếc trở xuống, khi thấy chiếc thuyền mới đến trước nhất thì trên thành chỉ kéo cờ đỏ, đợi cả đoàn về đến chiếc sau cùng xong xuôi rồi thì bắn 3 phát súng.

3. Những thuyền chở các cửa cái, vật hạng ở Nam, Bắc Kỳ không phải là hạng thuyền lớn bọc đồng, 4, 5 cột buồm thì không kể số thuyền nhiều hay ít, khi về đến ngoài cửa tấn sở, trên thành chỉ kéo cờ đỏ, không cần bắn súng.

4. Những thuyền ngoại quốc đến đậu ngoài tấn sở, nếu là quan thuyền vì có công việc mà đến, trên thuyền có bắn súng, không cứ là mấy phát, thì trên thành cũng chỉ bắn 3 phát để đáp lại ; nếu là thuyền buôn có bắn súng trước 7 phát hoặc 9 phát để chào mừng thì trên thành cũng bắn đáp lại 3 phát. Nếu thuyền kia chỉ bắn 3 phát thì trên thành bất tất bắn đáp lại. Ngoài ra đều y theo lệ trước).

Tuần phủ Hà Tiên, Trần Chấn, tâu nói : “Huyện Hà Châu thuộc hạt có 3 chỗ có sáp ong là Cẩn Thắng đà, Tào Ấm, và Hoà Thạch sơn. Khoảng năm Gia Long đã cho Mạc Công Du lượm lấy để giúp vào việc chi dùng. Lại ở Kịch Sơn cũng là một chỗ có sáp ong, từ trước vẫn bỏ sót. Vậy xin cho dân sở tại lĩnh trung tất cả, hằng năm nộp thuế sáp ong là 220 cân”. Vua chuẩn y và cho bắt đầu [thi hành] từ năm Minh Mệnh thứ 16 [1835].

Duyệt sổ dinh và tuyển lính ở các hạt Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang thuộc Nam Kỳ. Ra lệnh cho Bố chính Khánh Hoà là Nguyễn Văn Điển, thự Bố chính An Giang là Trương Phúc Cương, thự Bố chính Quảng Ngãi là Trương Văn Uyên và Bố chính Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang chia nhau đi làm việc. (Lệ định : 1 quan văn và 1 quan võ khâm mạng đi đến tuyển trường, nay vì quan võ thiếu người chuẩn cho chiếu theo như lối duyệt tuyển ở các hạt Bình Định năm ngoái mà bớt đi). Sáu tỉnh Nam Kỳ, năm Quý Tị, Minh Mệnh thứ 14 [1833] chính là đến kỳ duyệt tuyển, nhưng vì có xảy sự biến, nên hoãn đến năm nay mới làm. Bộ Hộ, trước nhật kỳ, chằm chước bàn định sự nghi, tâu rõ từng điều. Vua sai ghi để làm lệ (1. Tuyển trường ở 3 tỉnh Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, đều lấy hành cung ở lý sở làm chính đường, trước sân dựng 1 cái rạp lợp cỏ, hai bên tả hữu làm hai quân xá, mỗi cái cấp tiền về nhân công vật liệu là 50 quan. Hai tỉnh Gia Định, An Giang thì chọn đất ở gần lý sở để làm, cấp tiền về nhân công vật liệu [để làm 1 rạp lợp cỏ và hai quân xá], mỗi cái là 100 quan. Tỉnh Hà Tiên, số hộ khẩu có ít cho phụ vào tuyển trường tỉnh An Giang.

2. Tuyển kỳ đều định thượng tuần tháng 5 thì ra lệnh cho các quan đi làm, đến ngày 15 tháng 6 thì khai trường duyệt tuyển. Tuyển trường Gia Định 1 tháng ;

3 tuyển trường Định Tường, Vĩnh Long và An Giang đều 20 ngày ; tuyển trường Biên Hoà 15 ngày, đều đúng hạn làm xong.

3. Đối với các quan khâm mạng lên đường, theo lệ trước, phái lính Kinh đi hộ tống, nay đổi lại : dọc đường theo địa phận từng hạt, liệu vát⁽¹⁾ 20 biên binh làm việc đón đưa). Tỉnh Gia Định đương bận việc, hoãn đến mùa đông. Tỉnh Vĩnh Long thì sổ dinh dân phiên thuộc phủ Lạc Hoá mới làm xong, cho hoãn 1 khoá.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An vài ngày rồi về.

Xây đắp kè đá ở mặt trước thành Trấn Hải. (Phía ngoài chỗ chính giữa xây 2 lần ụ đá để ngăn sóng quạt ngang ; mỗi bên tả hữu xây 3 ụ đá để giữ chân kè). Sai Thống chế Tôn Thất Bằng đôn đốc 1000 biên binh làm việc. Thưởng trước cho tiền lương 1 tháng.

Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm và Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương, tâu nói : “Đường sông Cửu An, khai đào chưa xong, đất đổ hai bên còn có chỗ lồi, chỗ lõm, đến kỳ nước lên về mùa thu, nước theo đê ngăn, chảy tràn vào ruộng, không khỏi có sự ngập lụt, dân sở tại đều muốn đắp đê ấy, để tiện cấy vụ mùa. Bọn thần đã làm theo lời xin của dân”. Vua lo rằng cái thế đê ấy khó giữ được vững, bèn sai thự Lang trung bộ Công là Lê Quang Huyền, cỡi ngựa trạm, đến xem xét. Tới nơi thì công trình 10 phần đã làm được 7, 8 phần.

Vu dụ Nội các rằng : “Đê ấy chỉ ngăn được nước về tiết tiểu mãn trong vụ nước lên ở mùa hạ. Trước đây, Đặng Văn Thiêm về Kinh, vào châu đã từng tâu trước mặt ta rằng : sau kỳ nước lên về mùa hạ, quyết không thể lưu đê ấy lại được ; nay lại làm theo lời dân xin, thực là lờ mờ, không có định kiến. Thử nghĩ xem : giữ đê được qua vụ nước mùa thu, cũng là cầu may nhờ trời, há đủ nói là công lao ! Vạn nhất không giữ được, thì ai nhận lỗi ấy ? Nhưng, dân hạt ấy, vụ chiêm năm nay thu hoạch kém, cho nên mong cầu may được vụ mùa. Ta là vua trong nước, nỡ nào để dân một phương ấy riêng chịu thất vọng mà than khóc, hướng chi đã thì công làm rồi, thì tình thế không thể thôi được nữa. Vậy hãy cho làm theo lời xin”. Rồi truyền dụ cho bọn Đặng Văn Thiêm : đó là làm theo lòng muốn của dân, không phải do triều đình cưỡng bách bắt làm. Vậy nên ra sức sang hộ. Đến mùa thu, nước lên to, nếu có thể chống lại được nước sông khỏi lụt, thì chuẩn cho địa phương tâu lên, sẽ liệu ban ơn. Lại dụ các tỉnh Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định : phạm chỗ nào có đê điều đều phải phòng bị trước.

Bọn Bớ chính Nguyễn Đình Tân và Án sát Mai Thăng Đường ở Nghệ An tâu nói : “Đồn sở Dẫn Tư (tên đất) ở huyện Xôi, phủ Trấn Ninh, có 300 lính Nam

(1) Vát : có nghĩa là điều động.

Chường kéo đến. Quân trong đồn có ít đều ẩn lánh cả. Bọn lính Nam Chường bèn để 1 tờ thư viết chữ Man rồi đi. Và, chỗ này, liền đất với Nam Chường không thể không phòng bị nghiêm ngặt. Bọn thần đã sức cho đồng Tri phủ Nguyễn Trọng Dụ hiểu thị cho đầu mục thổ sở tại thêm quân để phòng giữ. Lại phái 100 biên binh ở dinh Thần sách tiến đến, nói phao lên là đóng để canh phòng cho yên lòng người, rồi vài ngày lại rút về. Lại nữa, bức thư Man ấy là chữ Xiêm, thông ngôn ở tỉnh không người nào hiểu được. Vậy xin do bộ Binh đệ nộp tâu lên”.

Bộ Binh dịch thư ấy để tiến lên. Vua dụ rằng : “Cứ như thư đã dịch ra chẳng qua là tướng ở biên giới nước Xiêm hiểu sự, nói khoác hão, để toan dọa nạt dân ngoài biên đó thôi ! Vậy nên soạn văn thư cho phò tá Trấn Ninh trả lời tướng biên Xiêm – Lào đại ý nói : “Bọn ta từ khi lệ thuộc vào bản đồ và sổ sách của triều đình, được Hoàng đế đối đãi chung một lòng nhân, ai nấy đều yên vui, quyết không bị những lời đường mật của bọn mày làm mê hoặc được. Nếu dám lại đến lần nữa, thì bọn ta chạy đi báo ngay. Quan tỉnh tất phái đại đội quan quân đến đánh giết thật dữ, bọn mày sẽ không sống sót được. Rồi đưa lên tỉnh viết rõ ràng, chuyển sức cho Nguyễn Trọng Dụ dịch ra chữ Man, sai người thổ sở tại, mang đến chỗ giáp giới giao người Xiêm – Lào nhận lấy đem về cho Xiêm, báo cáo lẫn nhau, để chúng sợ hãi uy thế của quân ta, không dám lên đến sinh sự nữa.

Lại phái thông ngôn Xiêm là Nguyễn Văn Trang theo quyền điều khiển của tỉnh làm việc diễn dịch, đợi sau này người tỉnh học tập có ai hiểu được chữ Xiêm, thì lại rút về Kinh.

Bọn Thị vệ Phan Văn Phú, Chế Văn An và Tư vụ bộ Lễ Hoàng Tăng Chấn từ thành Trấn Tây về, (bọn Phú phụng mạng mang sắc văn của quận chúa và huyện quân cùng với phẩm vật ban lễ tế vua Phiên), vật nhiều phu trạm đài tải của riêng và người riêng. Hai tỉnh Định Tường và Khánh Hoà phát giác việc đó và đem tâu lên. Vua giao xuống cho bộ Hình xét hỏi, thì tiền bạc là của Tổng đốc Trương Minh Giảng đưa cho, mà người riêng thì là em Chấn, tên là Cẩm, lại là người riêng của Giảng.

Vua dụ rằng : “Người vốn là người công bằng, ngay thẳng, được ta vẫn thân tín, lại mới có công với triều đình, được giao trọng trách ở biên thùy. Người há nên nhẹ dạ theo lũ lau nhau, không đáng cho mà cho, chỉ mất danh dự, có tổn hại không ích gì. Đến như tự tiện bắt phu trạm, tuy là tội ác do Hoàng Tăng Cẩm làm ra, nhưng nếu người biết răn dạy từ trước thì nó tuy là tiểu nhân, cũng có điều sợ hãi, chứ đâu dám ý thế làm càn ! Vậy theo nghĩa *Xuân thu* trách cứ mà khép tội, thì người cũng là có tí vết đáng chỉ trích. Từ nay, phạm mọi việc, cần nên nhất nhất giữ đạo công bằng sửa mình ngay thẳng để làm gương cho người dưới, chớ để việc tư

xen vào việc công, mong giữ tròn tiếng tốt, dài hưởng tước lộc, ngõ hầu đền đáp được ý gây dựng của ta”.

Giảng sợ hãi, dâng sớ nhận lỗi, nói : “Tiền bạc ấy là của quận chúa và huyện quân đưa tặng sai viên (3 đỉnh bạc, mỗi đỉnh 10 lạng và 10 quan tiền), nhưng để cho sai viên được nhận lấy, cũng là tội mình. Cuối cùng, Giảng bị phạt bổng 3 tháng ; Phan Văn Phú và Hoàng Tăng Chấn đều bị cách chức, phạt đi làm lính ở phủ Cam Lộ ; Chế Văn An bị cách chức, phạt đi làm lính ở viện Thượng tứ ; Hoàng Văn Cẩm bị đánh bằng trượng rồi tha.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Những kẻ trong thành ra thú có Nguyễn Văn Sáng và Nguyễn Văn Bá nguyên là lính ở Tượng cơ Gia Định, đều khai rằng : năm ngoái bọn giặc ở đánh cướp tỉnh Biên Hoà, chúng đều cỡi voi chống cự với quan quân. Vậy nên xin chém chúng đi. Lại, biên binh lấp hào đã được 8 phần 10”.

Vua dụ rằng : “Lũ Nguyễn Văn Sáng, cố nhiên là đáng tội rồi, nhưng tự chúng xưng ra, nếu ta không xét bởi có tự đầu, đã vội khép vào pháp luật, thì kẻ không chịu khai xưng lại sẽ được tha tội, thế là dựa vào lời cung xưng của chúng để cân nhắc sự sinh sát, chẳng hoá ra bịt miệng nói thực của phạm nhân mà dứt đường ra thú sau này hay sao ? Hưởng chi, không xét đến cùng từ trước tới sau, thì lấy gì để nêu rõ tội và tỏ ra là xét được đúng ? Vậy, nên gông xiềng Nguyễn Văn Sáng và Nguyễn Văn Bá nghiêm ngặt hơn nữa, rồi giải về Kinh để đợi Chi.

“Nay việc lấp hào không còn mấy, mà quan quân khó nhọc đã lâu ngày, nên dè dặt sức lực của họ. Chuẩn cho truyền hịch điều động những dân phu ở gần đấy, Gia Định 1.000 người, Biên Hoà 500 người tiếp tục làm việc đắp lấp. Đợi khi đường hào đã lấp bằng, quân có thừa sức, ta sẽ xuống Chi cho đánh thành ngay, thì một trận quyết sẽ lấy được”.

Bọn Nguyễn Văn Sáng, đã giải đến Kinh giao bộ Hình xét hỏi, bèn giết đi.

Thự Chương phủ lĩnh Hà - Ninh Tổng đốc, Diên Hựu tử, Đoàn Văn Trường chết. Làm quan đầu một địa phương, Trường cẩn thận, siêng năng. Vua rất thương tiếc, truy tặng là Tả quân Đô thống phủ Chương phủ sự, chuẩn cho theo tặng hàm cấp tiên tuất. Lại cho thêm 3 cây gấm Trung Quốc, 10 tấm lụa, 500 quan tiền. Cho con là Phó vệ úy Đoàn Văn Sách làm Vệ úy, trật Tông tam phẩm. Khi đám tang đưa về nơi trú ngụ ở Kinh vua ban một tuần tế và sai quan đến tế.

Ra lệnh cho biên binh ở lại hàng ngũ từ Quảng Bình trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc, không kể là người Thổ trước hoặc người hạt khác phái đi thú, kể từ mồng 1 tháng 6 đến cuối tháng 12, hễ ai theo lệ, có lương bằng gạo, mà không có lương bằng tiền, thì đều chuẩn cấp cho mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Từ trước tới nay, binh lính theo thói cũ, thường thường bức bách xã thôn về tiền cung đốn, cố ý nêu sách không có hạn lượng gì cả. Tệ ấy ở đâu cũng thấy có. Vả, triều đình nuôi lính là để bảo vệ dân. Tệ ấy chưa trừ đi, há không phải lại làm lụy cho dân ta sao ?

“Vậy truyền dụ các đốc, phủ, bố, án biểu thị cho bọn binh lính : nay đã được thưởng khắp tiền lương, đủ cung chi dùng, từ nay nên kính tuân phép luật, nếu có ai dám yêu sách lấy tiền của dân, từ 1 đồng trở lên, phát giác ra, thì trị tội nặng”.

Sửa kho Quảng Thịnh số 2, xây đắp nhà chứa thóc gạo và nhà công. Sai Kinh doãn thuê dân làm việc, trả giá hậu. (Mỗi người mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, 2 phương gạo).

Vua dụ Nội các rằng : “Năm nay, vì thu hoạch kém, giá gạo trong Kinh lên cao. Ta đã tìm nhiều cách để cứu chữa, hoặc tha giảm tô thuế, hoặc giảm giá thóc gạo bán ra, hoặc thuế làm việc để thay phát chẩn, phàm những chính sự tốt có thể giúp cho dân được thừa dùng, đều lần lượt làm cả. Nay dân ta tuy chưa đến nỗi kiếm ăn khó khăn, nhưng giá gạo hãy còn chưa hạ ! Thiết tha nghĩ đến lương thực của dân, ta chưa hề xao lãng chút nào, vậy không thể không dự trù liệu trước để cho lương thực của dân được rộng rãi. Nay ra lệnh cho các quan viên ở Kinh, thông sức cho quân nhân sở tại phải cấy nhiều thứ lúa và trồng khoai củ, ngô, đậu, ở chỗ đất bỏ không trong kinh thành và cũng tùy tiện trồng cấy trên những chỗ đất phụ quách ở mặt tả, mặt hữu, mặt sau ngoài thành. Chuẩn cho Kinh doãn đi khắp khuyên dân cố sức chăm việc trồng cấy, khiến đất không bỏ hoang, người có của thừa. Gần đây, hết nắng lại mưa, chắc có hy vọng được mùa đấy”.

Dùng Phó đội dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Hãnh làm Phó vệ úy Hậu vệ Bắc Ninh. Thăng Cai đội cơ Hậu kiên là Phạm Văn Phú lên thự Phó vệ úy Tiền vệ Hải Dương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CLIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa hạ, tháng 6.

Khai sông Phổ Lợi.

Vua dụ Nội các rằng : “Từ bến sông Hương do sông lớn và sông nhỏ, đều có thể đến cửa biển Thuận An. Nhưng sông lớn quanh co, đường xa, không bằng từ La Ý đến Vĩng Đàm, sông nhỏ thẳng tắt đường mà gần, chỉ hiểm nông cạn, lúc nước xuống lại không đi thuyền được. Tháng trước, nhân đi tuần du, ta đã thường hỏi han cận kề. Lại ra lệnh cho Kinh doãn Hồ Hựu đến khám tận nơi. Cứ như lời Hựu tâu chỉ khơi vét một vài chỗ nông cạn cho sâu và rộng, thì có thể đi thuyền suốt được. Hưởng chi nay giá gạo đương cao, cũng có thể lấy sự việc làm thuê để thay phát chẩn.

“Vay sai thuê 1500 dân phu, tùy tình thế, khai đào sông : sâu hơn 3 thước, rộng trên dưới 5 trượng, gọi là sông Phổ Lợi. Người nào làm việc thì hậu cấp cho mỗi người mỗi tháng 3 phương gạo. Đó là ta muốn làm cho các thuyền công và tư đi lại được tiện lợi, chứ không phải vì để đi tuần du. Thử nghĩ xem : đi tuần du đã sông lớn, lo gì không có đường mà lại phải khai đào sông nhỏ ấy ? Nên đem ý ấy dụ bảo cho mọi người biết”.

Vua nhân nghĩ : trời hè nóng nực, làm việc lực dịch thật là khó nhọc, bèn phái Y sinh đến chỗ làm, xem có ai nhiễm bệnh thì điều trị. Lại dụ sai Kinh doãn chuyển sức các người đốc biện : làm lụng phải có thì giờ, không nên đốc thúc quá hạn độ. Phàm những ruộng đất bị đào vào, hoặc cây cối hoa lợi bị chặt đi, thì đều xét thực, đền trả đúng giá.

Sau đó, vì đường sông quá chật hẹp, không tiện cho thuyền đi, bèn chuẩn cho chiếu theo các đoạn sông cũ mà khơi sâu thêm : cứ hạn là dưới rộng 5 trượng, trên rộng 6 trượng. Một đoạn mới đào (trước định : từ La Ý qua Dương Nỗ đến thẳng Vồng Đàm) thì hạn là dưới rộng 6 trượng, trên rộng 7 trượng 5 thước. Hai bên đều để trống 1 trượng, ngoài chứa đất làm đê nhỏ để chống nước mặn. Lại phải thêm Quân vệ Nguyễn Cửu Ngọ đem 1000 binh đến hiệp cùng dân phu làm việc. Thường trước cho mỗi người một quan tiền.

Thuỷ quân Thống chế hưu trí là Đào Văn Lương chết. Quan tỉnh Phú Yên tâu lên. Vua sai chiếu theo phẩm, cấp tiền tuất.

Cho Phạm Vũ Phác làm Đốc học Nam Định.

Chủ thủ Vũ khố, có người tự tiện vát thợ cạo đổi cân của kho. Cấp sự trung Vũ Quyền đem việc ấy tâu hạch. Vua giao xuống cho bộ Hình trị tội.

Vua nhân dụ Nội các rằng : “Trước đây, cho rằng của cải ở kho tàng, đâu phải chỉ có ức vạn, cần nên thường thường kiểm tra xem xét mới ngăn được mối tệ. Ta đã phái đại thần chia ban, tuần tra Nội vụ phủ và Vũ khố, nhưng chưa thấy phát giác ra việc gì. Thậm chí có những chủ thủ tự tiện vát thợ cạo đổi cân của kho, như việc phái viên khoa đạo đã hạch tâu đó ; thế mà cũng không hề có ai đem phát giác ra, thì trách nhiệm các đại thần kiểm tra kho tàng bấy nay ở đâu ? Vậy truyền Chỉ ban quở cả.

“Vả khố lại⁽¹⁾ nhận giữ của kho, là phận sự mình, sao lại được tự tiện vát thợ, do mình công nhiên sai bảo, thế thì bọn chúng gian xảo xoay xoà, còn cái gì là không dám làm. Điều ấy có thể nhẫn tâm làm, thì điều gì chẳng nhẫn tâm làm được !

“Cái đấu, cái cân để giữ công bằng, nên có chuẩn đích nhất định, thế mà bọn khố lại phân nhiều có kẻ, xuất ra nhẹ lại bảo là nặng, xuất ra nặng lại bảo là nhẹ, chẳng hạn như : ngay gần đây, kềm và vỏ gai, cân lại đều có thừa. Nếu không một phen quy định rõ lại, thì hạng quan lại xấu, nhân tiện thêm bớt, dụng ý làm nặng, nhẹ, sẽ lấy gì để chứng tỏ là có chuẩn đích ?

“Nay chuẩn cho các đại thần làm việc kiểm tra hội đồng bàn định, lập rõ chương trình. Về các hạng cân thế nào là cân đúng, đáng tin, đáng để lâu dài, không thể thêm bớt được, và nên niêm phong lại để ở chỗ nào, tới khi dùng nên có hội đồng xem xét. Lại liệu sai khố lại cùng người lĩnh và người nộp chia ra mỗi bên một nửa để cân theo như lần trước định lệ gạt phương, học cho ngang bằng, để

(1) *Khố lại* : viên chức có nhiệm vụ coi giữ kho tàng, chẳng hạn như chủ thủ.

tỏ ra công bằng tin thực. Và ở kho, có cần sửa chữa cái gì, tất do người đốc công vất thợ để làm. Còn khoế lại đều không được tự tiện gọi thợ làm ; cũng không được tự tiện vào chỗ làm, để ngăn ngừa sự gian dối. Ngoài ra có điều gì nên kiến nghị đều phải bàn kỹ rõ ràng, dâng lên đợi chỉ thi hành.

“Lại nữa, lập ra pháp chế, là để phòng gian, mà làm được hay, là cốt ở người, chứ không phải ở pháp điển. Nếu không gia tâm xem xét thì dầu chương trình đã định, nhưng lâu ngày cũng không khỏi sinh trễ nãi. Vậy các đại thần có chuyên trách về kiểm tra kho tàng, từ nay, hễ xét thấy có tình tệ gì khác, thì lập tức phải phát giác ra, khiến ai nấy đều kính tuân pháp điển đã có sẵn, dứt hẳn tận gốc tệ hại”.

Dùng Tổng đốc Định – Yên Đặng Văn Thiêm, làm Tổng đốc Hà - Ninh. Thăng Tuấn phủ Hà Nội Trịnh Quang Khanh, lên thụ Tổng đốc Định – Yên.

Dựng đền thờ thần [ở đảo] Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi.

Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam có miếu cổ, có tấm bài khắc 4 chữ “Vạn lý ba bình 萬里波平”⁽¹⁾ (cồn Bạch Sa [cát trắng] chu vi 1070 trượng, tên cũ là núi Phật Tự, bờ đông, tây, nam đều đá san hô thoải uốn quanh mặt nước. Phía bắc, giáp với một cồn toàn đá san hô, sừng sững nổi lên, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than thạch). Năm ngoái vua toan dựng miếu lập bia ở chỗ ấy, bỗng vì sóng gió không làm được. Đến đây, mới sai Cai đội Thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách toà miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu dựng bia đá ; phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong, rồi về.

Quan tỉnh Quảng Bình tâu nói : “Tỉnh hạt lúa chiêm thu hoạch kém, thóc phần nhiều không thành hạt chắc, thũ vào nước thì nhẹ và nổi. Vua xuống dụ chuẩn cho thóc tô năm nay một nửa cho dân chiết nạp bằng tiền, một nửa hoãn thu.

Tỉnh Nghệ An cũng báo tin mất mùa, và giá gạo cao. Vua chuẩn cho thuế chính cung năm nay và thóc tô năm ngoái còn thiếu đều hoãn đến mùa đông hãy thu, tiền thuế thì hoãn lại một nửa.

Nước Chân Lạp, ở phủ Bông Xuy, có sắt ròng và tốt. Vua sai thử rèn dao và gươm : rất sắc. Sắc sai tỉnh An Giang tìm mua. Đốc phủ lĩnh bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương nhân đó thuê nhiều thổ dân vào rừng khai lấy sắt. Vua được tin, e làm nhiều dân, bèn xuống dụ quả trách và bãi bỏ việc ấy.

(1) Vạn lý ba bình : muôn dặm sóng êm.

Quyền lĩnh Tuấn phủ Thuận – Khánh Dương Văn Phong, tâu nói : “Biên binh các vệ, cơ đội, đi tòng chinh bị bệnh là hơn 1.300 người. Điều trị phân nhiều đã khỏi, trong khoảng mười ngày hay một tháng, có lẽ cũng lành mạnh cả”.

Vua xem tờ tâu, vui lòng lắm. Thường cho Dương Văn Phong kỷ lục 1 thứ, Y sinh cho 10 lạng bạc. Quan quân có ai bị bệnh chết, cấp tiền tuất gấp đôi.

Phong lại tâu về tình hình dân trong hạt bị thiệt hại nặng vì giặc lán cướp. Vua chuẩn cho : số bị thiệt hại nặng là 21 xã, thôn, thì tở, thuế, binh, dao ⁽¹⁾ năm nay đều cho hoãn lại, số bị hại nhẹ là 48 xã thôn, thì hoãn binh, dao.

Sai Vũ Văn Từ, Thống chế Thủy quân, phái biên binh lên núi kéo gỗ cột buồm. Khi về, vua bảo rằng : “Đương lúc trời hè nóng dữ này, phải động dụng sức quân cũng là việc không thể dừng được. Nay đã chóng xong việc, lại giữ được không xảy ra tai nạn gì, lòng ta được yên ủi”. Bèn thưởng cho biên binh 1 tháng tiền lương. Lại sai Kinh doãn làm lễ tạ thần núi.

Ra lệnh cho lính Thủy vệ Quảng Nam đóng giữ hai thành An Hải và Điện Hải chia làm hai ban : một ban lưu ngũ, 1 ban nghỉ ngơi. Rút về hàng ngũ những lính Hậu vệ dinh Tiên phong đã phái đến trước.

Thi Đình. Sai chương Hữu quân Nguyễn Văn Xuân sung làm Giám thí đại thân ; Thượng thư bộ Binh Trương Đăng Quế, Phó đô ngự sử viện Đô sát Phan Bá Đạt, Hữu thị lang bộ Công làm việc Nội các là Hà [Tông] Quyền và Đại lý Tự khanh Phan Thanh Giản đều sung chức đọc quyển, Lang trung Bùi Quĩ và Phạm Sĩ Ái đều sung chức nhận quyển kiêm duyệt quyển.

Vua ngự nhà Duyệt thị, bảo Phan Huy Thực ở bộ Lễ rằng : “Thi Đình rất khó lấy được người đỗ đệ nhất giáp ⁽²⁾. Nếu không lấy thì là thiếu nhân tài, mà lấy phẩm, e không làm thoả được nguyện vọng của sĩ phu. Nghe nói : đời cựu Lê, đầu bài thi Đình rất nhiều, có người làm văn không làm đủ bài thì nhúng ướt quyển thi đi, là tại sao ? Huy Thực thưa rằng : “Phép thi của đời cựu Lê, cốt lấy nhớ nhiều, nếu làm không đủ bài mà để lại e làm như cho tiến sĩ cho nên nhúng ướt đi”.

Vua nói : “Ra đầu bài dễ, làm bài văn khó. Vì quan trường ⁽³⁾ ra bài thì có sách để tra cứu, mà học trò làm văn chỉ nhờ ký ức mà thôi. Trước đây, có câu hỏi “Phó Nê Trường Lệ là vật gì”, người bị hỏi không biết là vật gì cả (Trước đây, đầu bài sát hạch cử nhân Cao Bá Quát có hỏi : “Phó Nê Trường Lệ hà vật 付泥長麗何物”. Cao Bá Quát không trả lời được. Phó Nê, Trường Lệ là tên ngôi sao, xuất xứ ở sách *Sự vật dị danh*). Vì sách vở ở nước ta có

(1) *Binh* : đi lính ; *dao* : chịu tạp dịch, như đi phu và làm xâu.

(2) *Đệ nhất giáp* : tức là trạng nguyên, bảng nhãn và thám hoa.

(3) *Quan trường* : chủ yếu chỉ những quan chấm thi.

ít, tuy người có tài học rộng, cũng không lấy đầu mà đọc được. Từ nay về sau, hễ có phái người đi sang nhà Thanh, nên mua nhiều sách ban bố cho các người đi học, để họ mắt thấy tai nghe rộng ra mới được”. Bèn định lại lệ thưởng cấp trăm hoa. (Các viên giám thí, đọc quyển, lệ trước, thưởng trăm bạc, nay đổi là trăm bạc mạ vàng. Các viên rọc phách hợp phách⁽¹⁾ thu quyển, giữ quyển, đóng dấu vào quyển thi, viết bảng và phát quyển thi, lệ trước, thưởng trăm màu, nay đổi làm trăm bạc nhỏ. Ai đỗ tiến sĩ đệ nhất giáp thì thưởng trăm bạc mạ vàng ; đỗ đệ nhị giáp, đệ tam giáp cũng đổi thưởng trăm bạc. Ngoài ra đều y theo lệ trước. Từ nay về sau, chuẩn cho chiếu theo đấy mà làm).

Cho Nguyễn Hữu Cơ, Phạm Huy, Bạch Đông Ôn đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân, Lưu Quỹ, Nguyễn Thố, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Bùi Đình Bảo, Hoàng Thu, Nguyễn Đức Hoan, Lê Chân, Nguyễn Thế Trị đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Vua cho rằng Lê Chân còn ít tuổi, muốn cho ở nhà Giám để học thêm, bèn sắc sai hỏi lại. Chân đem sự thực trình bày (Chân tuổi 23, mà danh sách ghi là 19 tuổi, vì từ trước do Lý trưởng khai lầm, chưa kịp cải chính).

Vua dụ Nội các rằng : “Khoa mục là bước đầu để tiến thân, nên lấy thành, tín làm gốc, thế mà lại có sự rút tuổi như thế, thì đã là tự dối mình trước, sau này ra làm quan, còn mong gì giữ được công bình trung thực ! Điều đó ta thực không ưa. Vậy hãy cho [Lê Chân] cải chính theo tuổi thực”. Rồi ra lệnh cho bộ Lễ truyền dụ : “Từ nay về sau, những người đi thi, họ, tên, tuổi và quê quán cần khai cho đích thực. Nếu vì Lý chánh⁽²⁾ trót đã khai lầm thì mình là người biết chữ sao lại có thể làm ngơ như hạng người mù điếc. Vậy lúc nhận quyển phải nên trình bày rõ ràng để chữa lại, nếu một niềm im lặng, thì khi phát giác sẽ có tội, lại truất luôn cả khoa danh đã đỗ để sửa thói học trò cho đúng và giữ trường quy cho nghiêm túc.

“Phàm người đỗ tiến sĩ, có ai tuổi từ 20 trở xuống đều do bộ trích ra, tâu rõ, sẽ cho chi lương vào hàng quan thất phẩm, ở lại nhà Giám để học tập, đợi một hai năm thành tài, rồi sẽ cất dùng”.

Quyển lĩnh Tuần phủ Gia Định, Đoàn Văn Phú, tâu nói : “Kỳ tháng 6 nhuận xin theo lệ cấp lương hàng tháng, tiếp tục cấp tiền gạo, cho các tướng biển, đợi đến kỳ tháng 7, sẽ xét theo số mà chiết trừ đi”.

Vua dụ rằng : “Bấy nay các quan văn, võ, lớn, nhỏ, nguyên không có lệ chi lương về tháng nhuận. Đó là chỉ nói về lúc yên, vô sự mà thôi. Nay quân thứ Gia Định, đương lúc đánh dẹp, tướng sĩ ở nơi chiến trận đã trải 3 năm. Ngày thường chi

(1) Rọc phách, hợp phách : nguyên văn là di phong : người làm những việc ghi số hiệu vào các quyển thi rồi rọc lấy chỗ giấy để tên, họ, quê quán người thi, cắt đi, gọi là “rọc phách”, đến khi quyển thi được chấm xong, lại đem mảnh giấy đã rọc ấy đối chiếu với số hiệu đã ghi mà dán lại gọi là “hợp phách”.

(2) Lý chánh : như Lý trưởng.

dùng, họ lấy lưng sức đầu mà đầy đủ được ? Vậy chuẩn cho từ tướng quân, tham tán trở xuống có lệ được chi lương, thì về kỳ tháng 6 nhuận, gia ơn chiếu thể lệ đối với các bộ biên, thường thêm tiền lương 1 tháng, không phải triệt trừ”.

Đề đốc Bình Thuận Bùi Công Huyền, tâu nói : “Gần đây phái lính chia đi ngăn chặn ở các địa đầu, giặc Man phần nhiều chết đói ở rừng sâu, cũng có bọn tán lạc đi : hoặc đầu hàng ở Khánh Hoà, hoặc ra thú ở Bình Thuận. Dù còn có giặc tàn lẻ loi, năm ba tốp thì viên biên hai tỉnh Thuận – Khánh cũng đủ trừ diệt được. Vậy định nhằm ngày 22 tháng này, thân sẽ mang theo bọn Cai đội vệ Cẩm y là Phan Đình Viện về Kinh, phục mệnh. Lê Đức Tiêm cũng về tỉnh cung chức”.

Vua bèn dụ thưởng : Bùi Công Huyền quân công gia 1 cấp ; Lê Đức Tiêm quân công kỷ lục 1 thứ ; Phan Đình Viện thăng thự Phó vệ úy Tả vệ Ban trực, dinh Thần sách ; Nguyễn Đức Huấn nguyên Vệ úy Tả vệ Ban trực, nay đổi bổ làm Phó vệ úy Nhị vệ Hữu dực dinh Vũ lâm.

Các sách Man núi thuộc Bình Thuận trốn đi, phần nhiều chưa về. Quan tỉnh xin tha thuế cho các sách Man ấy. Vua chuẩn y. Lại cho rằng các nơi “Chợ giàu” [thuộc Bình Thuận]⁽¹⁾ buôn bán chưa được thông đồng, vậy chuẩn cho miễn một nửa tiền thuế cho người lĩnh trung.

Ra lệnh cho các địa phương : từ nay trở đi, phạm các biên binh đi phòng thú, không kể là do Kinh phái, hay do tỉnh phái, từ Quân vệ trở xuống có ai cảm nhiễm bệnh hoạn đều cho được cấp thuốc thang, phái thầy thuốc điều trị. Lại cho rằng các tỉnh Bắc Kỳ, bấy nay, các vị thuốc cần dùng đều phải do Hà Nội cung cấp, bèn sai phái viên Hoàng Văn Diễn mua hơn 5.000 cân với giá thoả thuận để phân phát cho.

Vua cho rằng triều phục của bách quan, theo lệ đã định, từ tam phẩm trở lên, xiêm dùng màu đỏ, tứ phẩm trở xuống dùng màu lam ; thế mà bấy nay, Nội vụ phủ chiếu phẩm cấp phát, phần nhiều làm đảo lộn cả ! Bèn xuống dụ quả trách. Ra lệnh cho bộ Lễ truyền dụ các quan chức văn, võ ở Kinh, nếu ai đã lĩnh nhầm, thì cứ chiếu theo phẩm đổi lại ; nếu ai tự may lấy cũng phải theo đúng phẩm mình không được vượt bậc.

Thường cho đường quan và thuộc viên ở viện Cơ mật, bộ Binh và Nội các có thứ bậc khác nhau.

Vua dụ rằng : “Mới rồi vì giặc nghịch ở Bắc Kỳ quá rối, các hạt Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng phạm các việc trừ tính về quân sự, vẫn phải bận rộn, sớm hôm lo lắng. Trước đây, Binh bộ và Nội các hội đồng với nhau vâng lời dụ, làm phiếu bàn định, hễ làm là đúng cơ nghi. Mùa xuân năm nay, mới

(1) Chợ giàu : nguyên văn là “Phù trường” 芙場 , nơi buôn bán trâu cau là chủ yếu.

đặt viện Cơ mật, các đại thần đã được chọn vào viện ấy, đều sớm tối siêng năng, việc gì cũng làm thanh thoả cả. Nay công lớn đã xong, biên giới được yên lặng. Họ tuy chỉ là những người chạy vạy ở chỗ màn trướng, không phải có sự khó nhọc đổ mồ hôi nữa, nhưng cầm bút ở chỗ cấm đình, hiệp sức giúp việc quân, cũng đáng khen ngợi.

“Vây đường quan ở Cơ mật viện, Binh bộ và Nội các là bọn Trương Đăng Quế, Nguyễn Kim Bảng, Phan Bá Đạt, Phan Thanh Giản, Nguyễn Trung Mậu, Lê Văn Trung, Hà [Tông] Quyền, Nguyễn Tri Phương và Hoàng Quýnh, đều thường gia một cấp, dưới tên ở trong quan tịch có ghi phát bổng hay bị phân xử đều miễn cho cả. Trong đó có Trương Đăng Quế và Hà [Tông] Quyền làm việc ấy từ trước đến sau, thường thêm mỗi người gạo lương 1 năm ; Nguyễn Trung Mậu và Nguyễn Tri Phương mỗi người gạo lương 9 tháng. Còn thuộc viên và lại điển thì giao bộ Lại xét công và định thưởng có phân biệt”.

Thự Công bộ Thượng thư Lê Đăng Doanh có tội, bị mất chức. Trước đây, Nam Kỳ có việc, Doanh được sung là Bình khấu đạo Tham tán. Có người nhà Tướng quân Trần Văn Năng dò thám bắt được vợ và 2 con gái của tên nghịch phạm Nguyễn Văn Quế. Năng sai vợ Quế vào thành dụ Quế, không được, bèn đìm xuống nước cho chết. Còn Doanh thì cho quê quán phạm nhân bảo đảm 2 người con gái ấy, mà cứ im lặng không đem tâu lên. Đến đây, việc phát giác, vua ra lệnh cho tâu rõ lại, Doanh bấy giờ mới tự nhận lỗi.

Vua dụ rằng ; “Lê Đăng Doanh, trước cho làm Tham tán đại thần, 2 năm ở trong quân, không có chút công trạng gì, lại không biết phòng thủ trấn sở của mình, cho nghiêm ngặt, để đến nỗi quân lính và kẻ đã ra thú thông đồng với giặc, như thế đã là thiếu sót về chức vụ. Ta đã từng giáng truất, rồi lại gia ơn khởi dụng. Nay lại phát giác ra vụ án dung túng cho kẻ phản nghịch, thế thì Doanh thực phụ ơn quá lắm, không còn chối tội được ! Vây lập tức cách chức giao bộ Hình nghị xử”. Bèn sai Tham tri Hà Duy Phiên và Biện lý Nguyễn Đức Trinh tạm quyền giữ ấn triện bộ Công.

Tước bỏ số ngạch những người dòng dõi Lê, Trịnh [được biệt đãi]. Hồi đầu năm Gia Long, chi phái Lê, Trịnh đều được ban ơn cho miễn thuế thân, mỗi năm chỉ phải một lần khai sổ để phòng khi cần xét số ngạch ; đến đây, bộ Binh tâu xin tước bỏ sự miễn trừ ấy đi.

Vua dụ rằng : “Lời tâu thực là có lý, chỉ hơi muộn thôi ! Dòng dõi nhà Lê được Thế tổ Cao hoàng đế ta có lòng kế tuyệt tôn vong ⁽¹⁾ : phong tước công cho người coi việc thờ tự. Sau đó vì Lê Duy Hoán phản nghịch nên mới cách bỏ tước phong,

(1) *Kế tuyệt tôn vong* : nối lại dòng giống đã tuyệt, tiếp sức cho cái họ đã tàn vong.

nhưng người thờ phụng vẫn còn được chức hàm cai cơ. Ôn điển thịnh hậu như thế, đáng nên kết cỏ ngậm vành để báo ơn mới phải. Chẳng ngờ Lê Duy Lương lại dám bội nghĩa, quên ơn, mưu làm việc trái phép. Khép vào phép luật thì cả họ Duy Lương đáng phải tội lầy. Nhưng về hình phạt, ta còn khoan hồng, bỏ qua không hỏi, đã là nhẹ rồi, há lại có lý nào vẫn cứ cho hưởng ơn như trước mà miễn đi lính đi phu hay sao ? Đến như họ Trịnh là kẻ quyền thần, tự tiện chuyên quyền hiếp chế vua Lê hơn vài trăm năm. Chỉ vì thời đại đã đổi thay, không truy tội ấy nữa, đã là may lắm rồi, chứ họ Trịnh kia có công đức gì với dân, mà còn để cho lạm cầu ơn điển ? Vậy họ Lê 95 người, họ Trịnh 109 người đều đưa về sổ hộ, chịu sai dịch với dân. Trịnh Thực là người coi giữ việc thờ tự họ Trịnh, cũng phải thu ngay cáo bằng để tỏ đạo công bằng”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Đường hào đắp lấp gần xong. Bọn thần đã hội đồng bàn định, nhân đường ấy sấn vào, xuyên qua bờ hào, thẩu đến thân thành, đào làm đường hầm, tới kỳ, sẽ dùng phục địa lôi để bắn phá, thì thân thành tất bị xé vỡ, quân ta theo chỗ ấy thẳng tiến, tường cũng là một mưu chước dễ đánh thành. Bọn thần đã đốc sức các biên binh và những tên đã ra thú đi hiệu lực, ở 4 góc thành gần chỗ hào lấp, mỗi góc đào lấy 2 đường thẩu vào thân thành, đều trên dưới 4 thước. Nay quân ta đã giữ được vô sự, mà bọn giặc cũng không bày ra được nghề gì cả !” Vua khen.

Có những tên đã ra thú là bọn Nguyễn Gia Bình và Nguyễn Văn Đông, nhân lúc sơ hở trốn đi. Việc đến tai vua. Các viên phân quản đều bị cách. Đại viên ở tấn sở cũng bị giao [đình thần] nghị xử.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Bọn Nguyễn Gia Bình, theo giặc đã lâu, kịp khi ra thú, đã được khoan miễn, ghép vào tấn sở, sai phái làm việc để chuộc tội ; thế mà quen tính lang sói, không biết hối cải, vội lén trốn đi. Thật rất đáng ghét ! Nhưng không những bọn Bình thôi đâu, bấy nay những loại như thế còn nhiều ! Bấy giờ ở 6 tỉnh Gia Định, phàm người Bắc Kỳ đều đã rút về. Bọn Bình thế tất không nương tựa vào đâu được. Và lại, từ diện mạo đến tiếng nói phần nhiều khác hẳn người miền Nam, cuối cùng chúng khó lòng trốn xa được. Vậy chuẩn cho các Tướng quân, Tham tán và các Lãnh binh lập tức, ghi chú tường tận minh bạch về diện mạo và tuổi tác những phạm nhân, trong bọn Hôi lương và Bắc thuận đã ra thú, rồi trốn đi ấy, báo khắp cho các địa phương 6 tỉnh Nam Kỳ treo giải thưởng : hễ ai bắt được tên chánh yếu phạm là lũ Nguyễn Gia Bình thì thưởng tiền 200 quan, bắt được tên thứ yếu phạm thì thưởng 100 quan. Ngoài ra, đối với những tên phạm ở các tỉnh Nam Kỳ, cam tâm theo giặc, sau khi ra thú lại trốn đi, có ai lòng tìm bắt giải nộp quan, cũng đều được thưởng 50 quan tiền. Nếu ai dám chứa chấp oa trữ, thì sẽ bị đồng tội với phạm nhân”.

Lại truyền dụ từ Bình Thuận trở về Bắc, thông sức cho Tổng lý sở tại tìm bắt nghiêm ngặt, về tiền thưởng bắt được phạm nhân và tội chứa chấp kẻ phạm cũng đều như thế.

Tháng 6 nhuận. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Lệ lương binh lính ở các hạt từ Thừa Thiên trở vào Nam đến tỉnh Hà Tiên, trở ra Bắc đến Cao Bằng đã có nghị định thi hành. Trong đó cũng có hạt chỉ cấp gạo lương mà không có tiền lương. Nay nghĩ bọn kia gần đây lưu ngũ, sai phái khó nhọc, cũng là đáng thương. Chuẩn cho bắt đầu từ tháng 1 tháng 6 nhuận đến cuối tháng 12, trừ ra ai đã theo lệ, được 1 quan tiền lương, không nên bàn nữa, còn thì xét theo hiệu số tại ngũ, mỗi người một tháng cấp cho một quan tiền.

Dồn bỏ, đổi bỏ các vệ Thủy quân.

Bộ Binh bàn tâu cho rằng, trong số biên binh vệ Uy dũng, Tráng dũng, Thảng dũng, Hoàn dũng và Phấn dũng mới thiết lập đó, có xen lẫn cả gián binh và mộ binh, hoặc cũng có nguyên là 1 đội mà chia dồn vào hai vệ đội. Đó là chỉ do tạm quyền một thời đặt ra để sung sai phái. Nay việc bắt giặc đã gần xong, xin đem các dực gián binh thuộc các phủ hoàng tử tước công, thân công mà đã trích ra, cùng với 40 đội ở các sai Lục kiên, dồn làm 4 vệ Tiên thủy Nhị, Tả thủy Nhị, Hữu thủy Nhị, Hậu thủy Nhị thuộc Thủy quân ; các đội gián binh và mộ binh còn thừa thì rút về đội ngũ đã lệ thuộc, còn 4 vệ Tiên thủy, Tả thủy, Hữu thủy và Hậu thủy thuộc Thủy quân trước xin đổi làm Tiên thủy Nhất, Tả thủy Nhất, Hữu thủy Nhất và Hậu thủy Nhất”. Vua y lời bàn ấy. Lại chuẩn cho liệu trích 2 đội gián binh còn thừa sung bổ vào chỗ khuyết ở đội Cửu và đội Thập thuộc Hậu vệ dinh Thần cơ.

Quan tỉnh Nghệ An tâu nói : “Quyền biện phủ vụ ở phủ Lạc Biên là Thiệu Bông, trước đây được bổ làm Tuyên úy đồng tri ; Phì Xà Nộn được bổ làm thổ Tri châu. Sắc, ấn mà họ đã được vừa phát đến tỉnh, thì xảy việc biến động ở biên giới, chưa kịp chuyển cấp được. Sau đó, nhiều lần dò hỏi, nhưng họ đều đã đi nơi khác cả. Vậy xin nộp lại sắc, ấn ấy”. Vua chuẩn y.

Vua dụ Nội các rằng : “Bọn tướng, biên binh, sẽ ở quân thứ Gia Định, bấy nay làm việc ở chiến trường, trải qua khó nhọc đã lâu. Ta trông về miền Nam không lúc nào canh cánh bên lòng. Nay đến lúc sắp thành công, nên trước hãy liệu gia thưởng cấp. Trong đó, các quản vệ, suất đội trở lên, mấy lần đã thường cấp áo mặc và những người dự lệ được lương bổng, lại được thưởng một tháng lương tiền và gạo về tháng 6 nhuận. Như vậy, đã thấy là hậu đãi rồi. Còn từ đội trưởng chưa có bổng lệ đến bọn binh lính, phàm những người do Kinh phái hoặc do các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc phái đi, đều gia ơn thưởng khắp mỗi người một quan tiền”. Lại truyền dụ cho quyền lĩnh Tuần phủ là Đoàn Văn Phú phát vải và sợi mà lần trước đã

tải đến, may áo quần để cấp cho họ. Còn biên binh 6 tỉnh Nam Kỳ, tuy quê quán ở gần, nhưng cũng có chút công khó nhọc. Vậy chuẩn cho theo số, thưởng cho một nửa tiền.

Sau đó, sai tỉnh Bình Định vận chuyển 100000 quan tiền kho đến tỉnh Gia Định.

Chuẩn định : từ nay về sau, phàm 6 tỉnh Nam Kỳ chuyển đệ văn thư và nhân viên được sai đi, nếu là việc không khẩn cấp, mà chỉ là đi lại tư báo thường, thì tùy tiện phái theo thuyền buôn đưa đi, không cần phải váat thuyền trạm. (Thí dụ như : Gia Định có việc tư báo cho Vĩnh Long, xét xem ở Gia Định có thuyền buôn đi Vĩnh Long, hoặc thuyền buôn Vĩnh Long từ Gia Định quay về thì đáp thuyền ấy mà đi thông báo. Ngoài ra cứ suy đó mà làm).

Lại nữa, các thuyền ở Kinh phái đi việc công, khi sai đi, từ Bình Thuận đến các tỉnh Nam Kỳ thì lấy cửa biển Thi Nại thuộc Bình Định làm trung độ, từ Nam Định đến các tỉnh Bắc Kỳ thì lấy tấn sở Biện Sơn thuộc Thanh Hoa làm trung độ. Nếu đi qua Thi Nại và Biện Sơn thì do 2 tỉnh (Bình Định và Thanh Hoa) tâu báo một lần. Ngoài ra, khi qua các tấn phận ở ven đường, bắt tất phải rớt rít tư báo như trước. Duy khi có biến cố hoặc vì bão phải đậu lại ở tấn phận nào, mới được tùy việc liệu tâu hoặc tư, để bớt việc chạy trạm.

Thự Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ, tâu nói : “Hai đội, Nhất Nhị Tuần thành, mới mộ chưa từng rèn luyện, xin chọn lấy những người tin cẩn ở Trung vệ và Tả vệ Hải Dương, mỗi vệ 1 đội, lập thành 2 đội Nhất Nhị Tuần thành, rồi lấy 2 đội mới mộ sung điền vào”. Vua y theo.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu dụ, tra hỏi tình hình phòng bị của quân giặc ở trong thành, rồi tâu lên nói : “Gần đây, những kẻ ra thú đều nói : nhiều chỗ trên mặt thành, bọn giặc đều xếp gỗ lồi mọc⁽¹⁾, chông chắt các chông ngựa gỗ⁽²⁾ lại chắt đóng gạch đá, dùng để quăng ném. Bốn góc trên thành và các nơi pháo đài ở giữa thành thì dỡ sà cột ở kho đạn, xếp lên trên, đắp đất làm lũy, cao trên dưới 3 thước, đều khoét lỗ châu mai, đặt súng để bắn. Chúng lại dựng nhà lều ở phía trong nữ tường trên thành, lợp bằng tranh hoặc ngói. Trước nhà thì cửa đối với nữ tường, sau nhà thì đắp lũy đất bao quanh để che đỡ đạn lạc. Phía trong thành, từ mặt thành đến dưới chân, vẫn để đất trống không, không cắm chông, đào hố. Bọn giặc khi lên thành, đều đi lại theo đường các pháo đài. Khi chống cự

(1) *Lồi mọc* : xem chú thích ở trang 657.

(2) *Chông ngựa gỗ* : Nguyên văn là “mộc mã tiêm 木馬尖. Từ nguyên “mộc mã” là công cụ phòng thủ : một cái chông, dưới có 3 chân, cao 3 thước dài 6 thước cổ ; quăng bừa bãi, ngón ngang để cản bước tiến của quân kỵ bên đối phương.

với quan quân, cũng đều ở các nhà lều ấy, chỉ dựa vào thành để nhằm bắn. Còn trên mặt thành, không có chỗ nào để trống có thể đứng chân được.

“Về sự canh phòng của đảng giặc : mặt trước thì nghịch Hàm đốc suất độ 100 người đạo Gia Tô ; mặt sau thì nghịch Chấm đốc suất độ 200 người Hồi lương, Bắc thuận, mặt tả thì nghịch Quế đốc suất độ 150 người Gia Định ; mặt hữu thì nghịch Minh đốc suất độ 200 người Hồi lương, Bắc thuận và Gia Định. Tất cả đều dùng đầu mục giặc theo sát, xen vào. Còn mặt trước và mặt tả, mỗi đêm nghịch Chấm bắt quân Bắc thuận, Hồi lương chia đi tuần phòng. Ở góc thành, giặc nhiều chông sắt 3 cạnh, chúng lại nhặt lấy những quả chấn địa lôi không nổ nhồi ngòi có thuốc vào, chất đóng để phòng bị. Bọn thần đã sai người lên trên núi đất, chiếu kính thiên lý, thì thấy đại lược cũng giống như thế. Đối với những tên đã ra thú, cả mới lẫn cũ 240 người ; bọn thần đã chia ghép vào 4 mặt tấn phạt, tùy việc sai khiến”.

Vua dụ rằng : “Bọn giặc Phiên An khốn đốn bám giữ cô thành, đã vài năm nay, tình thế đã cùng quẫn rồi. Quan quân đắp núi đất, mở đường hầm ngoằn ngoèo, bức gần thành giặc và đắp lấp đường hào, đều đã lần lượt làm xong. Nay lại đào đường hầm suốt vào thân thành, chiếm được thế ưu thắng. Như vậy, hình như có thể hẹn ngày hạ lệnh đánh thành được. Nhưng về mưu chước đánh thành, từ xưa vẫn không có chước gì tốt nhất. Ta đã trừ tính vài bốn lần rồi, nhưng tình thế buộc phải còn đợi một chút. Vì sao ? Vì đạo dụng binh một là phải uỷ dụng tướng suý, hai là phải lựa chọn những viên tướng nhỏ, ba là phải cho quân nghỉ ngơi để dưỡng sức. Ba điều ấy rất trọng yếu. Cả đến quân nhu, chiến cụ, nhất nhất đều phải chỉnh tề đầy đủ, mới có thể nắm được cái chước toàn vẹn muôn phần.

“Tướng quân Nguyễn Văn Trọng, vết thương chưa khỏi hẳn, không nên lại phiên về việc quân nữa nghĩ chọn 1 viên lên thay, để buộc phải làm cho kỳ được thành công. Đó là một”.

“Tướng biển bấy lâu ra sức khó nhọc, mà trong quân còn nhiều người mới quyền sung, quyền nhiếp chưa chính danh phận. Ta đã có dụ cho các Tướng quân và Tham tán bảo cử tâu lên, để ra ơn [cho thực thụ], khiến họ cảm kích bội phần, hăng hái giết giặc lập công để thu lấy thực hiệu. Đó là hai.

“Quân sĩ làm việc ở chiến trường dãi gió dầm sương, trải bao gian khổ, mà áo mặc chưa được đẹp, nên đợi của công tải đến, may áo để phân phát cho cả một lượt. Lại nên để ý vỗ về quân sĩ, phạm tất cả những công việc lực dịch đều nên lừa ngay bọn đã ra thú đi làm, còn các hạng biển binh đều cho tùy tiện nghỉ ngơi, dưỡng sức đầy đủ để phòng kỳ dùng đến. Đó là ba.

“Thuốc đạn ở quân thứ chưa được dư dật, mà thuốc súng diêm tiêu, lưu hoàng, chấn địa lôi và các loại đạn chưa thấy báo tin đã vận tải đến. Tất phải đợi vận tải đến cho được đầy đủ. Đó là bốn.

“Về phương lược ⁽¹⁾ đánh giặc, ta đã sai làm các thứ như thang phi thê lớn và nhỏ, súng bài tiêu, ống phun lửa, hay áo giáp bằng tổ kén rỗng, giày da. Đem dùng, tất được việc lắm. Cũng phải đợi đem lại giúp để dùng. Đó là năm.

“Súng giặc ở trên thành, bấy nay tuy có bắn phá, nhưng còn lại không mấy. Gần đây đảng giặc hiện đã đặt súng lớn, ở pháo đài giữa thành, định ngăn chặn quân ta vượt qua đường hào đã lấp. Vậy tất phải đắp cao thêm núi đất ở mặt giữa ngoài lũy, sai nhân viên phóng pháo lấy đích cho đúng, hàng ngày nhằm bắn vào súng của giặc để ở pháo đài giữa thành, dù không phá được hết, cũng có thể làm cho tổn hại 7, 8 phần 10, khiến giặc mất chỗ dựa, thì khi đánh mới dễ hơn. Đó là sáu.

“Vì những điều trên đây, phải nên nán đợi một chút, chứ không nên gấp gáp đánh vội. Tạm hoãn lại một ngày thì quân ta càng được dưỡng sức sắc bén một ngày, mà giặc lại thêm nhọc mệt một ngày. Về ta vẫn không tổn hại gì ; về giặc càng quẫn bách thêm. Ta có thể một trận đánh, sẽ thu được công hiệu, còn phải thử voir nếm làm gì !

“Các Tướng quân và Tham tán, nên chọn cử các tướng biên, cho quân lính nghỉ ngơi dưỡng sức, ra lại hiệu lệnh cho rõ ràng, kiểm duyệt khí giới, cốt sao 10 phần tề chỉnh ung dung. Về việc đào đường hầm, nên chuyển giao cho những tên đã ra thú, khiến chúng lấy việc đó để hiệu lực, chuộc tội. Rồi hàng ngày ngầm đào vào giữa thân thành, đào càng được nhiều càng tốt. Đợi khi quân nhu, thuốc đạn, đồ vật đánh thành, đều nhất tề tải đến, thì chiến cụ đầy đủ, mà quân ta nghỉ ngơi lâu ngày dưng khí gấp trăm lần, ai không nhảy nhót tranh xông lên trước ? Đến khoảng tháng 7 [các khanh] cứ thực mật tâu, đợi ta xuống dụ đánh thành, lập tức cho các tù phạm các tỉnh và những tên đã ra thú, sung làm tiền khu, xông lên đột trận.

“Còn những chỗ đường hầm đã đào thì đặt nhiều chấn địa lôi, thuốc súng, buộc ngòi suốt đến ngoài hào, rồi châm lửa đốt ngòi, cả một lượt, khiến cho thân thành bị nổ tung, sụt xuống, bấy giờ mới nhân tiện mà xông lên. Những người leo thang phi thê lại theo đúng phép đánh vào. Nổi trống, hò reo, lên thành đánh cả 4 mặt. Giặc trông được chỗ nọ lại hỏng chỗ kia, tất đến rối loạn hoang mang, không xoay sở kịp. Cơ nghi tiến thủ quyết là tất thắng. Nếu lo chỗ đã đào lâu ngày bị lở, trên thành sẽ sụt xuống, thì đánh thành chỉ lo thân thành không sụt, nhược bằng đã sụt thì giặc không còn dựa vào đâu để giữ được nữa. Súng lớn ở núi đất mặt ngoài, ta cứ do chỗ

(1) *Phương lược* : ở đây nên hiểu như “dụng cụ” hoặc “đồ quân dụng”.

trống đó mà nhằm bắn vào, giặc còn ngăn ngừa thế nào được ? Quân ta nhân đó thừa cơ đánh vào, càng dễ như trở bàn tay”.

Ra lệnh cho Nguyễn Văn Trọng thôi chức Thảo nghịch Hữu tướng quân, vẫn lãnh Tổng đốc Định Biên, ở ngoài để an dưỡng. Dùng Thống chế Hậu dinh Thần sách sung Tham tán là Phạm Hữu Tâm làm thự Thảo nghịch Hữu tướng quân, thay lĩnh ấn, thao, cờ, bài, hiệp đồng với Tả tướng quân Nguyễn Xuân và các Tham tán, phàm tất cả các cơ nghi đánh dẹp cùng nhau bàn tính để làm.

Cho : Trần Hữu Thăng làm Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực sung Phó lãnh binh bình quan, hiệp cùng Tả tướng quân Nguyễn Xuân quản lĩnh tấn địa mặt trước.

Lãnh binh Lê Sách hiệp cùng thự Hữu tướng quân Phạm Hữu Tâm, quản lĩnh tấn địa mặt sau.

Chương cơ Mai Công Ngôn hiệp cùng thự Thống chế Trần Văn Trí, quản lĩnh tấn địa mặt tả.

Tham tri Nguyễn Công Hoán hiệp cùng Thống chế Hồ Văn Khuê, quản lĩnh tấn địa mặt hữu.

Lại dụ truyền các tướng quân và tham tán xét các tướng biển trong quân xem ai còn là quyền sung, thí sai, thự hàm mà công trạng hơi trội và tài năng xuất sắc, thì nêu tên bảo cử tâu lên trước, vua sẽ cho thực thụ ngay ; còn hạng thứ nữa thì sẽ tiếp tục tâu.

Sau đó, gia ơn cho : Tôn Thất Tường làm Vệ úy vệ Tả nhất dinh Vũ Lâm ; Trần Bá Vinh làm Vệ úy Hậu vệ dinh Long vũ ; Lê Văn Bản làm Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực dinh Thần sách ; Nguyễn Văn Nghị làm Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong ; Hồ Bình làm Phó vệ úy vệ Tiên nhất dinh Vũ lâm ; Vũ Phi Giám làm Phó vệ úy vệ Tả nhị ; Nguyễn Lương Nhân làm Phó Vệ úy vệ Hậu nhị ; Trần Văn Tuấn làm Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực dinh Thần sách. Thăng Hoàng Phúc Lợi nguyên Phó Vệ úy Cấm binh quyền sung vệ úy Tả vệ Quảng Nam lên Vệ úy Cấm binh, vẫn coi quản Tả vệ Quảng Nam.

Sai thị vệ mang dầu xoa Tây dương chia cấp cho quân thứ Gia Định và thành Trấn Tây.

Quyền lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh Dương Văn Phong tâu nói : “Chiêu dụ thổ dân huyện Hoà Đa và huyện Tuy Định đã được hơn 800 người lần lượt quay về. Thần đã sai bọn Vũ Đình Uyên, Bùi Nhật Tiến chọn lấy vài mươi người lương thiện hơi biết tiếng Kinh làm như lý dịch, để trông coi nhau. Và, các xã thôn thổ dân thuộc Hoà Đa phần nhiều ở xen với dân Kinh, nay cho họ tiện đâu thì xen vào ở đó, tương xếp đặt cũng dễ. Duy 8 xã thôn Nông Trang thuộc Tuy Định ở về ven núi, nếu chuyển dời một loạt cho đi ở xen với dân Kinh thì dân Thổ san sẻ mối lợi của

dân Kinh, trước mắt sẽ xảy ra hiểm khích, dân Kinh tất không khỏi sinh ghen ghét, còn dân Thổ thì xa bỏ ruộng nương, sẽ gặp trở ngại trên đường sinh sống. Vậy xin ra lệnh cho huyện viên chọn những đất bỏ không, hơi gần với dân Kinh, chỗ nào có nhà ở liền kề thì liệu trích ra vài ba chỗ, tùy tiện phân phối ghép vào, cho tiện giữ gìn kiêm chế lẫn nhau”. Vua y lời tâu ấy.

Vệ úy sung Đề đốc Bình Thuận là Bùi Công Huyền, quyền thự Thống chế Hậu dinh Thân sách.

Thự Thượng thư bộ Hình, Bùi Phổ bị bệnh. Dùng Tả phó đô ngự sử viện Đỗ sát là Phan Bá Đạt kiêm coi công việc bộ Hình.

Ra lệnh cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình và Hà Tĩnh phái người, tải đến Kinh đô những đỉnh bạc 10 lạng ở kho [các tỉnh ấy]. (Quảng Nam 440 đỉnh, Quảng Ngãi 484 đỉnh, Bình Định 661 đỉnh, Quảng Trị 320 đỉnh, Quảng Bình 181 đỉnh, Hà Tĩnh 164 đỉnh, cộng 2.250 đỉnh).

Quy định thể lệ Tôn nhân phủ lựa cử nhân viên trong họ Tôn thất.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Bấy nay, trong những người Tôn thất được dùng, có nhiều người trung lương, đáng tưởng lược chẳng hạn như Tôn Thất Lương là người thanh liêm tiết tháo giữ gìn nổi tiếng trên đường làm quan, mọi người đều nghe biết cả. Nhân nghĩ : số người ở các hệ trong số Tôn thất đông đúc, chắc có những người hãy còn nhàn tản, hoặc có những người hiền năng khả thủ, tài nghệ giỏi giang, nhưng e rằng khó nhất nhất tự tiến mình được. Nay chuẩn cho quyền biện Tôn nhân phủ sự vụ là Tôn Thất Bằng và Tư Giáo các hệ xét ngay những nhân viên nhàn tản trong họ Tôn Thất, phàm người nào tuổi trẻ, sức mạnh, tư chất thông minh khác thường, đáng bỏ tôn học sinh, tài năng kiến thức làm nổi công việc, đáng bổ ty Hộ vệ, đều tùy theo sở năng, lựa ra, chia từng hạng làm thành danh sách, tâu lên, đợi Chỉ sung bổ. Khi họ có thật sự hăng hái, cố gắng, sẽ liệu lược dụng”.

Lại chuẩn định : từ nay về sau, 3 năm 1 lần, hễ đến các năm Sửu, Mùi, Thìn, Tuất con em các hệ có người tới tuổi trưởng thành, thì lại cho theo lệ này, kén chọn làm danh sách xếp thứ tự tâu lên, cốt cho nhân tài về dòng nhà vua đều được tùy tài sử dụng để giúp nhà nước. Đó là điều ta nặng lòng vì tình thân trong họ, nhưng cũng chỉ dùng người nào hiền tài thôi. Bọn người, người họ Tôn thất đều nên mài giũa tâm thân, kịp thời trở sức làm việc để đáp thịnh tình gây dựng của ta. Nếu có ai chỉ mưu tính cầu an, không gắng sửa mình tiến tới, thì là cam tâm tự làm hỏng mình, cũng chuẩn cho Tôn nhân phủ và Tư Giáo phải nêu tên tâu hạch để tước bớt lương bổng trong họ Tôn thất.

Ra lệnh cho Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức, thự Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ, đều về lý sở để cung chức.

Bọn Đức vào bệ từ, vua dụ họ rằng : “Lũ người khó nhọc vì nước, nay mới về Kinh châu, ta cũng muốn giữ ở lại vài tháng để giải lòng thương yêu, nhưng vì đến kỳ mùa thu nước lên, việc phòng ngừa nước sông dương cần kíp. Lại nữa, ở Bắc Kỳ, lúa vụ chiêm năm nay phần nhiều hỏng, cho nên ra lệnh cho lũ người quay về. Các người nên nghĩ sẵn cách phòng nước lụt, hoặc có thể lấy lúa được về vụ mùa, để bù về lúa hỏng về vụ chiêm, khiến cho dân ta đều được vui sống ; không thế thì cái lo nước lụt lại còn quá hơn cái nạn thổ phỉ”.

Vua lại nói : “Phàm muốn yên dân, tất trước, phải dẹp giặc cướp. Nhưng sức ta tất phải đủ để nắm được sinh mạng của chúng, rồi sau mới buông tha, thì chúng mới biết ơn mà mến phục. Nếu không chế ngự được chúng, thì dầu nhiều lần hạ lệnh ân xá, thường thường tuyên bố cáo dụ, chúng có sợ gì mà cảm với phục ? Trước đây, thổ phỉ chưa yên, Nguyễn Nhược Sơn dâng sớ xin rút quân về, rộng ra lệnh ân xá để cho thổ phỉ hối tội ra thú. Không biết đó là ý kiến gì mà dám nói thế ! Nay, đức độ Ngu Thuấn há không đủ để Hữu Miêu, phải cảm phục, thế mà cứ tất phải đánh cho một tháng, rồi [trau giới văn đức], cứ mua cái can, cái vũ mà Hữu Miêu mới phục. Nói chung, những kẻ hung hăng, ngang trái, không theo khuôn phép, thì nên dùng binh lực để đánh. Cho nên Thành Thang đánh nước Cát⁽¹⁾, Tây Bá đánh nước Lê⁽²⁾, chính thánh nhân cũng không thể không dụng binh để đánh dẹp, chứ không phải chỉ chuyên lấy đức để cảm hóa thôi đâu.

Thổ phỉ ở Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn kia quen thói ngoan ngoan, phản bội u mê đã nặng, nhiều lần đến đánh, chúng còn chưa chịu sửa đổi bề ngoài, hướng chi có thể dùng lời cáo dụ mà vỗ về yên được sao ? Nhược Sơn nói thế, chỉ là có ý ngấm ngấm du thuyết cho bố vợ là Nguyễn Đình Phổ đó thôi, chứ không nghĩ gì đến lẽ phải của nước. Kể ra, đối với lời nói của người cật cò, kiếm củi, thánh nhân cũng còn lượm lật, há phải là hẹp lượng mà không chịu nghe đâu ! Ngặt vì việc có quan hệ đến quân cơ, mà nói càn như thế, nên buộc phải cần kẻ bảo rõ để gây mưu mẹo tư vì của hắn !”.

Lê Văn Đức nhân đó tâu nói : “Lúc mới hành quân, thoát đến Tuyên Quang, thấy gần thành có đền Tam Thần (đền thờ Quan Công, Ngọc Nữ và Phương Dung ở 2 xã Ý La, Tỉnh Húc), trông xuống bến sông, coi nghiêm trang lắm. Nghe nói thần ở đền ấy rất thiêng. Khi ấy, Đức này thân đến kính cẩn, cầu đảo xin giúp cho quan quân dẹp yên nghịch tặc. Rồi đó tên hung ác đầu sỏ bị giết, việc quân thành công, thực nhờ oai vua, mà tướng cũng có nhờ sức thần ngấm ngấm phù hộ. Vậy nghĩ nên ban thưởng phong tặng, để đền đáp phúc thần”.

(1) Cát : một nước chư hầu nhỏ thời Ân - Thương.

(2) Lê : một nước chư hầu nhỏ thời Chu Văn Vương (Tây Bá).

Vua bèn sai bộ Lễ bàn ban sắc phong, đưa cho quan tỉnh sắm lễ phẩm đến các đền ấy tuyên sắc phong và ban lễ tế.

Chuẩn định : từ nay về sau, phạm Tổng đốc, Tuần phủ mới bổ, không kể là thăng bổ hoặc đổi bổ ngang hàm, hoặc mới thụ hàm, đều chiếu cấp sắc thư để trọng sự thể, không làm sơ qua, chỉ cấp lục chỉ. Nếu tỉnh nào không có Tổng đốc, Tuần phủ, hiện đang thực thụ, chỉ có Bố chính, Án sát và Lãnh binh, thì bố, án, Lãnh binh cũng không kể là thăng bổ hay đổi bổ ngang hàm, hoặc thụ hàm, đều cấp sắc thư. Chuẩn định này được ghi để làm lệ.

Giá gạo ở Kinh còn cao. Vua xuống dụ thưởng tất cả các quan viên ở Kinh 1 tháng gạo lương về tháng 6 nhuận, có thứ bậc khác nhau (Chánh nhị phẩm trở lên đều thưởng 1 phần 3, tòng tam phẩm trở lên đều thưởng 2 phần 3, từ chánh tứ phẩm đến tòng cửu phẩm đều thưởng lương gạo cả tháng. Gián hoặc có ai bị giáng, phạt hoặc bị phân xử, cũng cho chiếu phẩm mà ban phát).

Quảng Bình, Quảng Trị giá gạo cũng cao. Ra lệnh cho quan tỉnh đặt mua gỗ, chiếu theo giá, chiết cấp trước bằng thóc. (Cứ giá tiền là 2 quan thì cấp cho 1 hộc thóc).

Tỉnh Thanh Hoa mất mùa, dân khó kiếm ăn. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua cho hoãn tô thuế mùa hạ ấy đến mùa đông sẽ thu.

Vua sai bộ Hộ truyền dụ cho phái viên là Tham tri Hoàng Văn Diễn rằng : “Trước đây, phái người đi Hà Nội đặt mua hàng hóa, thế mà bấy lâu chưa mua được mấy, thực chưa làm vừa ý ta muốn nước được dồi dào, dân được ích lợi ! Và, gần đây mấy tỉnh Bắc Kỳ giá gạo cao, mà Hà Nội thì số tiền dư dật, có thể nâng giá mà mua vàng 2000 lạng, bạc 20000 lạng, các đồ vật khác cũng xuyết xoát như thế, khiến cho của cải lưu thông, dân có cái được nhờ mới phải”.

Lại bảo bộ Công rằng : “Gỗ lim Nghệ An tốt hơn cả các hạt khác. Từ trước đến nay, các hộ làm gỗ tìm dẫn hạng tốt thì sung vào chính cung, hạt có tật, có vết và cành ngọn thẳng, nhà nước cũng mua cả. Đến như những cây cong queo, có thể làm được tay co, cũng là vật liệu cần dùng cho thuyền. Nay nhân giá gạo hơi cao, nên dụ cho lấy hết đem nộp, chiếu giá trả bằng thóc ; có ai xin chiết trừ vào thuế cũng được, cần khiến cho dân được nhờ ơn huệ, thực sự của dùng trong nước được dồi dào, mà gỗ dài hay ngắn đều dùng được cả. Thế là làm 1 việc mà được 3 điều lợi.

“Gỗ thông, gỗ sam, chất nhẹ mà nổi, dùng để đóng thuyền, thực là nhẹ nhàng, tiện lợi mà đất Quảng Yên giáp nhà Thanh là chỗ thổ sản hai thứ gỗ đó, cũng cho trả giá hậu mà mua nhiều. Phạm gỗ dài từ 7, 8 thước, ngang từ 5, 6 tấc trở lên, cần được 500, 600 cây, do tỉnh Nam Định chở về Kinh. Từ nay về sau hằng năm cứ lấy đó làm lệ.

Bộ Hình duyệt lại sự trạng những viên bị cách được đi hiệu lực ở đạo Cao Bằng rồi đem tâu lên. Vua gia ơn cho nguyên Lãnh binh Cao Bằng là Nguyễn Văn Thuận và Vũ Văn Lợi đều được khởi phục làm Cai đội ; nguyên Lãnh binh Bắc Ninh là Trần Văn Duy được khởi phục làm Chánh đội trưởng.

Quy định lệ thưởng về việc chăn nuôi voi ở Kinh và ở các tỉnh.

Bộ Binh tâu nói : “Trong một năm, ai để voi chết thì đã có điều luật phân xử, để răn tội khinh nhờn. Còn người chăn nuôi, voi không chết, đáng được khen thưởng vẫn chưa bàn tới. Nay xin chiếu theo hiện số chăn nuôi, chia đặt cách thưởng để khuyến khích họ, không lệch và được chu đáo”. Vua chuẩn y lời bàn ấy. (Voi 3 vệ ở Kinh, voi các cơ ở các tỉnh, trong 1 năm toàn vẹn không con nào chết, thì những người chuyên việc chăn nuôi là lính chánh kỳ và lính phụ kỳ đều thưởng tiền lương 1 tháng, các đội trưởng chuyên việc coi quản đều thưởng tiền lương 2 tháng. Có cơ vệ nào suốt 3 năm toàn vẹn không chết con voi nào, sẽ lại khen thưởng thêm các viên quản suất. Ở cơ vệ nào, gián hoặc có voi chết, tuy chưa đến lệ chia theo thành⁽¹⁾, lệ được miễn nghị, mà công và lỗi chỉ đủ đền bù cho nhau, cùng với [trường hợp] tuy không có voi chết, mà thời kỳ tiếp nhận chăn nuôi mới có ít ngày, đều không nên bàn đến. Ngoài ra, trong 1 năm, toàn vẹn không chết con nào, thì từ 10 con trở xuống, thưởng suất đội tiền lương 2 tháng, thưởng quản quan tiền lương 3 tháng ; 11 con đến 20 con, thưởng suất đội tiền lương 3 tháng, thưởng quản quan tiền lương 4 tháng ; từ 21 đến 30 con, thưởng suất đội tiền lương 4 tháng, thưởng quản quan tiền lương 5 tháng ; 31 con đến 50 con, thưởng suất đội tiền lương 5 tháng, thưởng quản quan kỷ lục 1 thứ ; 50 con trở lên, thưởng suất đội kỷ lục 1 thứ, thưởng quản quan kỷ lục 1 thứ, thưởng thêm tiền lương 3 tháng. Bọn y sinh và thuộc nhân, chưa từng qua tay chữa thuốc và chữa thuốc có khi công hiệu, cũng có khi không công hiệu, thì công và lỗi ngang nhau, đều không cần bàn đến. Có ai chữa thuốc được kiến hiệu cả, thì cứ 1 con thưởng 3 quan tiền, 2 con trở lên chiếu lệ ấy mà gia thêm dần lên. Thống quản thượng ty đều đến kỳ 3 tháng hằng năm, cứ từ mông 1 tháng 2 năm trước đến cuối tháng giêng năm sau, tính chung cả việc đáng phân xử mà bàn định thưởng phạt, làm thành danh sách đệ lên).

(1) Thành : đây có nghĩa như “tỉ số”. Thí dụ như : nuôi 20 con voi mà chết 1 thì phạt nhẹ, nếu chết 2 thì phạt nặng hơn.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CLV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 (1835), tháng 6 nhuận, mùa hạ.

Định rõ lệ cấm ở tỉnh thành các địa phương.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Thiết lập thành trì, là để giữ vững bờ cõi và nghiêm việc phòng bị. Phải nên thường thường đề phòng, kiểm soát, để ngừa những sự bất ngờ. Trước kia trong thành Phiên An cũ vì dung túng nhiều lũ vô lại được ở, lại thường thường sơ hở về lệnh cấm ra vào cửa thành, nên mới đến nỗi một phen biến loạn ! Gương ấy sờ sờ còn đó. Những lệnh cấm về cửa thành là do Bộ bàn định, thi hành. Nay chuẩn cho Đốc, Phủ, Bố, Án các tỉnh đều xét trong tỉnh thành : phạm các quan lại, viên, biên lính tỉnh và lính thú đều cho ở lại, còn những bọn người nhàn tạp, đều không được ở lẫn vào. Ngày đêm phải đi tuần, tra xét, chớ để bọn côn đồ trà trộn : nếu hỏi ra được 1 đứa nào thì lập tức trừng trị. Đó là cái chức rất hay “ràng rịt cửa tổ từ lúc chưa mưa”. Vậy ai nấy đều nên phòng bị trước khi có việc, cốt sao nơi phiên trấn yên lặng mới được”.

Sai các tỉnh thuộc Gia Định và Bắc Thành đem nộp vào Kinh các du sơn đồng pháo và đại luân xa đồng pháo mà trước kia đã đưa đến. (Du sơn đồng pháo 15 cỗ : Gia Định 5 cỗ, Hà Nội và Cao Bằng mỗi tỉnh 5 cỗ, Tuyên Quang 4 cỗ. Đại luân xa đồng pháo 19 cỗ : Hà Nội 5 cỗ, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây và Tuyên Quang đều 2 cỗ : Hưng Yên, Quảng Yên, Lạng Sơn và Cao Bằng đều 1 cỗ).

Vua bảo bộ Binh rằng : “Ta nghe nói thành các tỉnh nhà Thanh cao độ ngang vai, lại không đào hào, cho nên có khi giặc thẳng đến sát dưới thành được. Còn các tỉnh nước ta : thành cao, hào sâu, giặc nào thẳng đến được chân thành ? Nếu có sự biến thì súng nhỏ ở trên thành cũng đủ chống giặc, cần gì phải dùng đến đại bác !”.

Dùng Phó vệ úy vệ Nghĩa võ dinh Thân sách là Ngô Văn Trạch làm Phó vệ úy Tiền vệ dinh Tuyển phong.

Tuần phủ Nam - Ngãi Đổ Khắc Thư, dung túng cho thuộc lại ở tỉnh tạ sự lấy quà cáp của dân. Việc phát giác, bị tội cách chức. Dùng Đại lý Tự khanh Phan Thanh Giản làm Bố chính Quảng Nam, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ Nam - Ngãi.

Vua ngự điện Cấn Chính, ban cho đình thân quạt trúc hoa và rượu chống gió của Tây dương. Nhân vờ bầy tội Nội các bình thơ cổ, vua bảo họ rằng : “Vừa rồi, ta xem sách, thấy chép Thái tổ nhà Minh, đi vi hành đề câu đối ở quán hàng thịt rằng :

*Lưỡng thủ tích khai sinh tử lộ,
Nhất đao cát đoạn thị phi căn.*
(Hai tay mở toạc đường sinh tử,
Một lưỡi dao chia gốc thị phi).

Lời lẽ quê kệch ta thường chê cười, có lẽ là do ngoa truyền chăng ?”

Thái Nguyên mộ được 150 dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm 3 đội, Nhất, Nhị, Tam thuộc Hữu vệ Thái Nguyên, thiếu thì mộ thêm. Đối vệ Thái Nguyên làm Tả vệ Thái Nguyên. Sai trích trong 2 vệ lấy ra 1 đội giao cho thành thủ úy coi cả.

Ban cho các địa phương cái thước đồng để đo nòng súng. Vua dụ bộ Binh rằng : “Những vệ cơ ở các tỉnh, trước kia đã chuẩn cho mỗi vệ, cơ được cấp cho 200 súng điều sang kiểu Trung Quốc có máy đá lửa, trong đó nòng súng hoặc giả có sự xê xích khác nhau thì hòn đạn cũng không thể đều nhau, đến lúc ra trận vội vàng, đạn không ăn hợp với nòng súng, thì sử dụng làm sao cho bắn trúng được ? Nay giặc cướp đã yên, nên nhân lúc nhàn rảnh, sửa sang chấn chỉnh, để cho súng đạn đều có thực dụng. Vậy chuẩn cho chiếu theo các tỉnh, Nam từ Quảng Nam đến Bình Thuận, Bắc từ Hà Tĩnh đến Bắc Kỳ, mỗi tỉnh cấp cho 1 bộ thước đồng để đo nòng súng máy, cốt phải tinh tường đích xác, không được sai trật một mảy may. Rồi làm tờ tư báo vào Bộ. Nếu có cái nào không phù hợp thì đổi đi (6 tỉnh Nam Kỳ trước đã cấp cho rồi).

Đổi bổ Công khoa Cấp sự trung là Vũ Thế Trường làm Công bộ Viên ngoại lang, quản lĩnh công việc kho gỗ.

Sai bộ Công đưa các kiểu mới về các thuyền Binh tự hiệu, Định tự hiệu, An tự hiệu, Tĩnh tự hiệu và thuyền Điện hải cho trong Kinh và các tỉnh. Từ nay hễ có đóng thuyền thì cứ theo đúng đó mà làm (mẫu cũ : đầu và đuôi thuyền hơi thấp).

Quy định thể lệ thưởng thêm tiền cho các quan viên. Bấy nay đối với những người gặp việc sai phái, hoặc đôn đốc làm các công việc, khi được thưởng tiền, chỉ

căn cứ vào lệ lương mà phát cho. Đến đây, chuẩn định : từ nay, phẩm quan văn từ thự Tham tri, thự Tuần phủ trở lên, quan võ từ thự Thống chế trở lên vẫn cứ chiếu theo nguyên phẩm mà thưởng. Còn văn, chánh tam phẩm ; võ, chánh phó lãnh binh, mỗi tháng đều cấp 10 quan tiền ; văn, tòng tam phẩm ; võ, quản vệ đều 8 quan ; văn, chánh, tòng tứ phẩm ; võ, quản cơ đều 6 quan ; văn, ngũ phẩm 5 quan ; văn, lục phẩm, võ, suất đội đều 4 quan ; văn, thất phẩm 3 quan. Không kể là thự hàm hoặc bị giáng cấp, đều một loạt cấp cho cả.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An, xem các quân xây đắp kè đá thành Trấn Hải. Thường cho từ Giám tu Tôn Thất Bằng trở xuống mỗi người 1 tháng tiền lương, và cấp cho biên binh đóng cọc, cắm kè, 2.000 quan tiền. Vua bảo bộ Công rằng : “Cái kè đá ấy đắp như mái nhà bán mái, cũng đã bền chặt, vững vàng rồi, nhưng chỉ sợ nước tràn, sóng vỗ, dễ làm sụt lở. Vậy nên chặt lấy cành lá cây bó lại thành bó, đặt ở dưới chân kè đá, mỗi thước 1 bó, khiến cho đào dạt theo sóng : tuy rằng làm như trò đùa, nhưng lấy mềm chống cứng, cũng là một mẹo ngăn sóng”. Rồi vua tiện đường đó xem sông Phố Lợi mới đào. Thường tiền cho quan quân hiệp sức cùng làm và các thuộc viên phủ Thừa Thiên, có thứ bậc khác nhau. Sau đó, vua hồi loan. Kinh doãn Hồ Huy tâu nói : “ Mọi người trong 6 xã như Dương Nỗ, La Ý v.v... đều nói đoạn sông Phố Lợi mới đào, tiện cho việc giao thông buôn bán, tưới tắm ruộng vườn ; những làng sở tại được lợi trước tiên, xin tình nguyện đem hết già trẻ đến đào cho chóng hoàn thành”.

Vua nói rằng : “Đào con sông ấy, cốt để tiện lợi cho dân. Lời xin tình nguyện đi đào đó tuy là tự ý của dân, nhưng mà bắt cả già trẻ đi làm, thì ngày sau người ta sẽ bảo ta ra sao ?” Do đó không cho.

Làm nhà công đường cho tả hữu thị lang Lục bộ (mẫu trước : 2 nhà tả hữu, hai chái xây hai lần tường gạch mà (thông thủy) chỉ rộng có 4 thước : nay sai theo đúng như mẫu công đường của Tham tri, phá tường gạch đi thay làm bằng gỗ).

Bọn phi Thổ Man Bình Thuận lại hò nhau tụ họp ở Bá Bồn (tên đất Man), lên xuống địa hạt thôn Long Bàn, xã Hoà Thuận (đều thuộc huyện Hoà Đa). Quyền lãnh Tuần phủ Dương Văn Phong được tin báo, liền phái biên binh chia đường tiến đánh, bèn uỷ Án sát Lê Đức Tiệm cầm quyền Tổng binh. Đạo quan bên tả : thí sai Phó quản cơ Tả cơ Thuận nghĩa là Tôn Thất Thành đi đến phía rừng Hoà Thuận, gặp toán giặc ước hơn 2000 tên. Đánh nhau một chốc, giã cách là quân yếu và ít, không địch nổi, Thành lui dần đến chỗ đồng vắng. Giặc cạy quân nhiều, sấn ra. Thành liền quay quân lại, xông đánh mặt trước. Lê Đức Tiệm đem biên binh 2 vệ thuộc Trung bảo và Hậu bảo đánh úp, phá đằng sau. Tri phủ Hàm Thuận là Trần Hiến Doãn cũng đem thuộc lệ và dân phu từ bên cạnh, vây đánh. Ngay tại trận, chém được 170 đầu giặc và bắt sống được 2 tên, thu được khí giới vô kể. Đạo quân bên Hữu : Quản cơ cơ Hoà thắng là Nguyễn Công Nhân đánh nhau với giặc ở phía

rừng Long Bàn. Quân giặc ước hơn 1000. Quan quân chém được 2 đầu giặc, bắt được 1 tên. Đạo quân bên tả thừa thắng, tìm đường đều tiến. Giặc sợ bóng gió, chạy tan tác. Phong đem việc tâu lên.

Vua rất mừng, dụ bộ Binh rằng : “Trận này quan quân thật là xuất sắc. Đạo quân bên tả, Tôn Thất Thành, một thiếu niên tân tiến thế mà rất thông tướng lược, dụ giặc ra khỏi chỗ hiểm, rồi hăng hái xông đánh. Biển binh các đạo khác nhân đó mới chặn đánh phía sau và bao vây bên cạnh, nên làm được trận thắng to ấy. Chiến công này, Thành đáng liệt vào hạng ưu. Vậy cho thực thụ Quản cơ ngay. Lại thưởng cho quân công 1 cấp, 1 đồng kim tiền Phi Long hạng nhỏ và 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê. Lê Đức Tiệm là một quan văn, quản lãnh biển binh, đánh tập hậu chém được khá nhiều, lại xông lên trước đánh giặc, chính mình bị thương, rất đáng khen. Vậy chuẩn cho gia hàm Bó chính sứ, lại thưởng cho quân công 1 cấp, 1 đồng kim tiền Phi Long hạng lớn, 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê. Những người đi trận ấy : Phó vệ úy quyền lĩnh Nhị vệ thuộc Trung, bảo là Vũ Văn Bình giết giặc khá nhiều, công đáng thứ 2, thưởng cho hàm Vệ úy và quân công 1 cấp, lại thưởng 1 cái nhẫn vàng ; thự Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, được thực thụ ngay, và thưởng cho quân công 1 cấp, 1 cái nhẫn vàng. Tri phủ Trần Hiến Doãn, thưởng cho quân công 1 cấp, 1 cái nhẫn vàng. Còn viên, biển, quân, dân các đạo, đều thưởng tiền có thứ bậc khác nhau”.

Lại dụ Nội các rằng : “Bùi Công Huyền và Lê Đức Tiệm, trước kia tâu nói giặc Man bị quan quân nhiều lần đánh lui, núi sâu đã vắng bóng giặc, đường rừng đã yên, họ đã tuân lời dụ, rút quân về cả rồi. Nay Dương Văn Phong lại tâu nói Thổ Man còn tụ tập đến hơn 3000 người, lẩn cướp thôn trang, sao bỗng có nhiều đến thế ? May mà quan quân đánh giết, thầy chất đầy đồng, chúng đều kinh hồn, mất vía. Nếu không thế thì chúng sẽ lan tràn quấy nhiễu, còn ra sự thế gì nữa ! Việc này có quan hệ đến quân cơ, thế mà lời tâu trước lại không được thực. Như vậy, đáng nên giao xuống đình nghị, nhưng nghĩ : những việc sai đi dò thám toàn bằng cứ vào lời nói của thổ nhân, hư, thực, có, không, phần nhiều không đủ tin được. Nay đã đánh được toán giặc ấy, may không đến nỗi lỡ việc, vậy hãy miễn cho việc truy cứu kỹ. Rồi chuẩn cho Dương Văn Phong và Lê Đức Tiệm tìm nhiều cách, sai đi dò xét : nếu còn có giặc tàn tụ tập thì lập tức đánh dẹp thật dữ, cốt diệt cho hết giống ác. Lại phải để tâm hơn nữa, chiêu dụ thổ dân và sơn Man sớm quay đầu về, ai nấy yên nghiệp làm ăn để cho toàn hạt yên lặng, vô sự mãi mãi”.

Sau đó Dương Văn Phong tâu nói : “Sau khi toán giặc ấy bị thua đau, các Man chắc đã sợ hãi, duy có những tên tướng giặc đầu sỏ hãy còn trốn tội, tất sẽ lại lấy sơn Man làm sào huyệt, nên còn phải lùng bắt bằng được mới là xong việc. Mà biển binh Thuận – Khánh chưa được việc mấy trong khi sai phái. Vậy xin hãy cho lưu lại Hữu vệ dinh Thần cơ trong 3 vệ kinh binh dùng để đàn áp ; còn 2 vệ Trung bảo Nhị

và Hậu bảo Nhị thì lập tức cho đi Gia Định để đổi phiên lưu thú”. Vua chuẩn y lời xin.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Đường hào bốn mặt đều đã lấp phẳng. Còn việc đào khoét vào thân thành, quân ta có chỗ ẩn nấp, thì làm cũng dễ, hiện đang đốc sai từ từ làm dần. Lần trước, những bệnh binh lưu lại để điều dưỡng là hơn 700 người, đã khỏi một nửa, số chết mất là hơn 20 người”.

Vua dụ rằng : “Cứ như lời tâu, quân ta đào khoét thân thành, có chỗ ẩn nấp, giặc đã không thể làm gì được, nên lập tức tuân theo dụ trước, đốc thúc những tên đã ra thú : cứ theo thành ngày đào khoét thêm, càng được nhiều càng tốt. Nếu chưa đánh thành mà thành đã sụp đổ trước, thì quân ta từ trên núi đất, nhằm vào trên thành mà bắn, tất giặc hết cách chống đỡ ; nếu chưa sụp đổ thì đến khi đánh thành, ta đặt nhiều chấn địa lôi, nhất tề đốt lên, thì 4 mặt thành sẽ đều sụp đổ, quân ta thừa thế, xông lên càng dễ. Còn những bệnh binh đã chết, tuy có khác với những người chết vì chiến trận, nhưng đương khi đánh dẹp, chẳng may gặp tin dữ ấy, rất đáng xót thương ! Vậy gia ơn đều cấp cho tiền tuất gấp đôi. Từ trước đến nay, những người chưa được cấp gấp đôi, thì cho xét rõ, làm danh sách báo lên bộ làm tờ tư về nguyên quán, lấy tiền kho, cấp cho gia đình mỗi người 3 quan”.

Viện Đô sát bàn xử về việc bộ Hình truy tang ⁽¹⁾ chưa xong, bèn khép lại điển vào tội đầu ; thứ đến tá lĩnh, thứ nữa đến đường quan, đều được giảm dần xuống. Vua khiển trách rằng : “Phàm bắt tội lại điển là chỉ vì hoặc đổi trắng thay đen, trong các văn án, hoặc sai lầm trong việc đối chiếu so sánh các bản sao chép, thì khép vào tội đầu là phải. Còn việc truy tang là bởi đường quan nể nang tình diện, chẳng định kỳ hạn đòi hỏi nghiêm ngặt, nên mới để kẻ mắc thiếu tang khoản chịu lâu, không nộp đền. Vậy xét tình, định tội, nên lấy đường quan làm người đầu tội. Lang trung là chức quan kinh đường nhỏ, để giúp đường quan những điều không làm đầy đủ được, thì tội cũng nên xử như nhau. Còn đối với lại điển, há nên bắt tội họ sao ? Vậy theo thứ tự đường quan và lang trung, tùy theo tại chức đã lâu hay mới, phạt bổng có khác nhau. Thủ lĩnh và lại điển đều được tha”.

Dùng : nguyên thự Án sát Cao Bằng là Hoàng Tế Mỹ, làm Lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ ; Cấp sự trung Hình khoa là Nguyễn Văn làm Đại lý tự Thiếu khanh, biện lý công việc bộ Hình.

Vời Tuấn phủ Hà Tiên Trần Chấn và thự Tuấn phủ Lạng Sơn, Cao Bằng, Trần Văn Tuấn, về Kinh. Dùng Bố chính Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang làm Bố chính Hà Tiên, hộ lý án quan phòng Tuấn phủ ; Án sát Lạng Sơn, gia hàm Bố chính là Trần Huy Phác, do nguyên chức, hộ lý án quan phòng Tuấn phủ Lạng Sơn, Cao Bằng.

(1) Truy tang : truy đòi những người còn thiếu tiền nộp phạt hoặc tiền bồi thường.

Nhà công của vệ Cẩm y bị cháy (vì nhà tranh cháy lan). Vua cho rằng chỗ ấy sát gần những kho thuốc súng, ao ký tế, không kể là nhà quan hay nhà quân, nếu có bếp lợp cỏ tranh, hoặc lá dừa, đều phải dỡ đi ngay. Lại thông dụ : các dinh thự trong thành, hễ có làm nhà tranh ở trong tường thì đều phải làm lại, lợp ngói để tránh hoả hoạn, nếu trái lệnh, sẽ khép vào tội vi phạm quy chế.

Dùng : Lang trung bộ Công là Lê Bá Tú làm Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ ; Chủ sự Tôn Thất Quý làm Viên ngoại lang bộ Công, hiệp cùng Lang trung Đặng Khuê, hộ lý ấn quan phòng Vũ Khố.

Dùng thự Hữu thị lang bộ Hình là Tôn Thất Lương làm Bộ chính Gia Định.

Bộ Công tâu nói : “Thông chính sứ ty là một dinh thự trong bậc cửu khanh, đáng phải nên sớm xây dinh riêng. Ngặt vì gần đây, biển binh phải sai phái nhiều việc, vật liệu cũng chưa đầy đủ, thế mà nhà công của Lục bộ, còn có những cái bỏ không, vậy xin tạm trích lấy một ngôi để cho Thông chính sứ ở tạm làm việc, đợi sang năm, ít việc, sẽ làm”. Vua y cho.

Sai trích lấy ngựa khoẻ ở viện Thượng tứ chia cấp cho các vệ ở Kinh, mỗi vệ một con dùng để cưỡi.

Thự Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Hải Dương có 18 huyện ít ruộng chiêm, nhiều ruộng mùa. Lúa chiêm vụ này thu hoạch kém, xin cứu giúp cho”. Vua dụ chuẩn cho : số thóc gạo đáng thu vào mùa hạ thì một nửa giảm giá cho chiết nộp bằng tiền, một nửa cho hoãn đến mùa đông mới thu. Còn thóc tô và thóc nợ năm trước còn thiếu, đều cho chiết nộp bằng tiền.

Đoàn thuyền công tư hơn 700 chiếc, chở của công trên đường biển lần lượt đến Kinh đều được yên lành. Vua dụ bộ Lễ đem hương và lụa của kho nội phủ đến làm lễ tạ đền Nam Hải Long Vương và đền Phong Bá.

Định lệ trừ hao về việc đúc đạn chì (mỗi 100 cân, hao 2 cân 3 lượng).

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Quan quân bắn súng lớn và súng nhỏ, giết được nhiều giặc, bắn đổ đại bác của giặc và trúng kho thuốc súng của giặc, lửa cháy lan ra nhà giặc. Còn các tán sở ở bốn mặt, đào khoét thân thành, dài được từ 1 trượng đến 2 – 3 trượng không chừng ; bốn góc thành chỗ ngang giáp nhau đầu đào được từ 3 thước hay 4 - 5 thước. Còn thành “đương mã” cũng đắp được hai bờ lũy cong chạy thẳng đến hai bên thành giáp hai góc hào. Nếu sấn vào trong thành mà chiếm đoạt, e súng giặc sẽ xúm bắn ra, quân ta sẽ bị thương nhiều, nên đã đốc sai những tên đã ra thú : tùy thế mà đào khoét, vừa đào vừa đắp, đợi khi 2 bên giáp nhau, thì thành ấy chẳng đánh mà cũng tự tan vỡ.

“Lại nữa, có kẻ trong thành ra thú, nói rằng : bọn giặc thấy quan quân đào khoét góc thành thấu đến thân thành, bèn ở trên mặt góc thành, đào các hố sâu, bố

trí nhiều súng điều sang, ống phun lửa và cò khô, bọc kín đạn chấn địa lôi, đợi khi quan quân đào đến, sẽ châm lửa phóng xuống. Ở bốn góc thành, giặc lại đắp ngang 3 cái lũy đất : cách nhau đều 1 trượng, cao và rộng đều 5 thước. Nay đã bỏ cái lũy thứ 1, còn lũy thứ 2 và 3 đều khoét 3 lỗ châu mai, đặt hoả xa đại pháo, ngày đêm thay nhau canh giữ”.

Vua dụ rằng : “Cứ như lời tâu, thì việc đánh dẹp cũng có công trạng thực. Quyền sai Phó vệ úy vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm là Nguyễn Tiến Phúc bắn súng được trúng, chẳng then là một võ quan, chuẩn cho thực thụ Quản cơ, thụ Phó vệ úy. Và, cứ như lời kể ra thú đã khai, giặc đào hố, đắp lũy ở trong góc nhà mưu toan ngăn chặn. Thị vệ đi việc công về cũng nói ở góc thành chỗ quan quân đào khoét, mưa rào sục xuống. Hiện nay giặc đã ngầm phục quân ở trong lũy giả để chống cự. Các Tướng quân và Tham tán, nên sức ngay những nhân viên phóng pháo, đều ở trên núi đất, nhằm vào trong thành, từ cao bắn xuống. Giặc đã không có góc thành để che đỡ, thì tất bị tan nát, không còn sót gì. Còn những chỗ đào khoét, nếu muốn đặt thuốc súng và chấn địa lôi để thí nghiệm thì phải liệu để 200, 300 trăm cân thuốc súng, dăm ba quả chấn địa lôi, rồi để ngòi thuốc cho khéo. Khi đốt lửa, phải là ban ngày. Phàm những quan, quân dân chúng ở gần bên, phải bảo lánh xa để khỏi đá tung ra, bật phải, bị thương. Sau khi đã bắn vỡ, nếu chỗ quân giặc ở đông bị lộ ra, thì quan quân ta bắn ngay súng vào, tất có thể giết được nhiều giặc.

“Lại súng đại bác mà quân giặc trông cậy, đều đặt ở pháo đài giữa thành. Vay ta phải tìm cách thừa cơ sai bọn đã ra thú kia ngầm đến chỗ gần pháo đài giữa đó, theo phương pháp trước, đào đường hầm, suốt đến tận nơi, khiến cho sục xuống thì giặc hết chỗ trông cậy, đánh hay giữ đều không dựa vào đâu được, sẽ đến bị bắt.

“Gần đây, quân giặc đã không dám lên xuống dưới thành. Bốn mặt ngoài thành, quân ta muốn làm gì thì làm. Phàm chân thành và mặt hào, hễ chỗ nào quân giặc cắm chông, thì nhổ hết ngay đi để tiện cho quân ta đi lại, khiến cho đến kỳ đánh thành, dễ dàng tiến công.

“Nay, thế giặc ngày càng cùng quẫn, ra thú hay chẳng ra thú cũng không đáng kể. Gần đây, đối với những tên đã ra thú, trong quân chỉ hỏi qua loa, thế thực chưa đúng. Lũ chúng cam lòng liều chết cố giữ, đã mấy năm nay ; đến nay thế cùng, sức kém, tự biết sớm muộn cũng mất, mới chịu ra thú. Như vậy thực không thể lường biết bụng chúng được. Từ nay hễ có đứa nào ra thú, chẳng kể là nam hay nữ, ta phải vặn hỏi công việc tình trạng trong thành, cốt sao cho chúng phải nhất nhất phun thực. Nếu chúng còn có giấu giếm, bịa đặt chút nào thì phải dùng ngay nghiêm hình mà khảo tra tra tấn. Dù chúng có vì đánh mà chết, cũng là đáng tội, chẳng nên nghe chúng nói dối là không biết, rồi hỏi qua vài lời, cho là xong việc.

“Còn việc định chiếm lấy thành “đương mã” làm thế cũng phải. Nay các khí cụ để đánh thành, do vua chế tạo, đã lần lượt tải đến. Các người cần phải chỉnh đốn

hàng ngũ, nuôi oai quân, mài nhuệ khí đợi lệnh đánh thành ban xuống, một trận nên công, sẽ thấy cờ hồng báo tin chiến thắng”.

Đặt thêm phủ Hoà An, thuộc tỉnh Cao Bằng.

Tỉnh hạt Cao Bằng có 1 phủ và 5 huyện, đất rộng man mác. Quan tỉnh tâu xin đặt thêm phân phủ để chia coi công việc. Vua liền sai trích lấy 2 huyện Thạch Lâm và Thạch An đặt làm phủ Hoà An, kiêm lý huyện Thạch Lâm, thống hạt huyện Thạch An ; còn 3 huyện Thượng Lang, Hạ Lang và Quảng Uyên vẫn là phủ Trùng Khánh, kiêm lý Hạ Lang, thống hạt Thượng Lang và Quảng Uyên. Lại cho xây dựng lý sở phủ, huyện, đặt danh ngạch và lương thưởng cho các lại viên thuộc lệ, hàng năm cấp cho tiền công nhu. (Phủ lý Trùng Khánh đặt ở xã Lệnh Cấm, huyện Hạ Lang ; phủ lý Hoà An đặt ở xã Nhượng Bản, huyện Thạch Lâm ; huyện lý Thượng Lang đặt ở làng Hiếu Lễ : huyện lý Quảng Uyên đặt ở xã Bà Dương ; huyện lý Thạch An đặt ở xã Phúc Ứng. Phủ, đặt 1 tri sự, 2 lại mục, 8 thông lại, 1 lệ mục và 30 thuộc lệ. Huyện, đặt 2 lại mục, 6 thông lại, 1 lệ mục và 25 thuộc lệ. Tri sự, lại mục, lệ mục làm việc thường xuyên, thông lại thuộc lệ chia làm 2 ban. Tri sự, được chiếu phẩm, chi lương. Lại mục và thông lại, mỗi tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương. Lệ mục và thuộc lệ mỗi tháng cấp 1 phương gạo lương. Lý sở, công đường, ngục thất : phủ được cấp 150 quan tiền, huyện 120 quan. Tiền công nhu hàng năm : Phủ 50 quan, huyện 30 quan).

Dùng thự Bớ chính Quảng Ngải là Trương Văn Uyển làm Bớ chính Vĩnh Long, hiệp cùng Án sát Vũ Xuân Diệu, Lãnh binh Nguyễn Văn Dụ, quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Long – Tường. Thăng Lại bộ Lang trung, biện lý việc bộ là Tôn Thất Bạch lên thự Bớ chính Quảng Ngải.

Sai phái viên là Tham tri Hoàng Văn Diển chuyên lĩnh (công việc) cục Bảo toàn Hà Nội : Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Thiêm kiêm các công việc cục đó.

Lại cấp ruộng tự điền và phu coi mộ cho miếu thờ các vua nhà Lê. Vua dụ Nội các rằng : “Nhà Tiên Lê vua Thái Tổ đánh đuổi quân Minh, lấy lại bờ cõi, vua Thánh Tông thì văn đức, võ công, ơn trạch thấm khắp nước Nam. Triều ta kế tục sự nghiệp vinh quang đó, người trước để lại, nhớ ơn triều đại đã bại vong, vì thế đã chọn đặt người giữ việc thờ tự nhà Lê, và ban tước công cho người giám tự. Điển lễ như vậy, kể đã long trọng. Chẳng ngờ bố con Lê Duy Hoán, Lê Duy Lương, nối nhau làm phản, đời làm việc ác ! Thế không những phải tội với triều đình, mà cũng đắc tội với các vua nhà Lê. Tội bởi mình làm tự phạm vào hình phạt không thể tha được. Nhiều lần quan trọng, bộ đã xin bỏ bớt ruộng tự điền và ruộng dưỡng thiệm⁽¹⁾, tước bỏ ngạch tịch⁽²⁾. Việc đưa ra công nghị. Hiện đã chuẩn cho thi hành.

(1) *Ruộng dưỡng thiệm* : đây có nghĩa là ruộng cho người giám tự ở đền vua Lê được hưởng hoa lợi khi tuổi già.

(2) *Ngạch tịch* : bỏ quan tước tên tuổi ở trong sổ, được ban chức tước.

Đó vì xét theo pháp chế, so sánh với lễ công bình, thì thực không thể không làm như thế được. Nhưng nghĩ lại : nhà nước làm cho dòng đứt được nối, họ mất được còn, truy tôn các triều đại trước như Hùng Vương, Sĩ Vương, An Dương Vương cho đến Đinh, Lê, Lý, Trần cũng có cấp cho tự điền và phu coi mộ để thờ cúng lâu dài. Huống chi các vua triều Lê so với các triều đại trước lại còn trội hơn. Đối với những con cháu hư hỏng phạm pháp, phải tội, thì giết chết là phải, chứ như các vua nhà Lê trước đó công đức với dân cũng nên chăm chú theo lễ phép để cho hương lửa lâu dài, tức như vua Nghiêu vua Thuấn có đức trạch nhân thấm đến người ta, há cứ phải Đan Chu và Thương Quân ⁽²⁾ đòi giữ tế tự rồi sau mới được huyết thực ⁽³⁾ nghìn năm hay sao ? Nay chuẩn cho đặt lại miếu thờ họ Lê, cấp cho 100 mẫu tự điền, 60 người phu giữ mộ do quan tỉnh Thanh Hoa chiếu chỗ gần mà tiện cấp cho, rồi giao dân xã sở tại hằng năm thờ cúng. Quan tỉnh cũng thường thường sức lại, chớ để xao lãng, chênh mảng, khiến đạo trung hậu được tỏ sáng. Đó là hết lòng nhân nghĩa, một mực công bằng, chẳng những phô bày rõ rệt ở trước tai mắt người ta, mà cũng làm hả anh linh các vua nhà Tiền Lê ở dưới suối vàng nữa”.

Tổng đốc Nguyễn Khả Bằng bèn xin trích lấy 50 người dân thôn Kiều Đại, cộng với 8 người gián binh mới được rút về (miếu nhà Lê ở địa phận thôn Kiều Đại xã Bồ Vệ, 58 người dân thôn ấy được cho làm thủ hộ. Năm ngoái rút bớt, theo lệ, lựa 8 người làm gián binh) và 2 con Lê Duy Cát, được ghi vào sổ thôn ấy để đủ số 60 người làm phu coi mộ, chịu nộp thuế thân như lệ. Còn ruộng tự điền 100 mẫu ruộng công, xin cấp cho thôn Kiều Đại cùng với 3 thôn lân cận là Tĩnh Xá, Đông Sơn và Đông Cầu, cho dân các thôn ấy chia nhau cày cấy, hằng năm nộp thuế, để dùng vào việc cúng tế. Năm nào có ân điển được tha thuế hay là gặp năm lúa bị thiệt hại, được giảm thuế, thì chỉ căn cứ vào số đáng phải thu mà chi dùng. Duy gặp năm nào tha toàn số thuế, do quan tỉnh tâu xin, sẽ liệu phát để cấp cho”. Vua chuẩn y.

Tổng đốc An – Tĩnh Tạ Quang Cự, trước kia, đến Kinh vào châu, vì có tang, được cho lưu lại ở quê làng để lo việc hiếu ; đến đây, vào bái mạng về lý sở cung chức. Vua dụ Cự rằng : “Nghệ An, Hà Tĩnh là tỉnh hạt to, mà Trấn Ninh là đất mới mở, lại tiếp giáp Xiêm, Lào, được khanh là tay thành thuộc, ta khỏi phải lo. Có điều là dân An- Tĩnh vốn có tiếng là táo bạo, mạnh tợn. Nếu có lũ bất đắc chí nổi lên, thì dẫu chỉ có dăm ba người, chúng cũng dám đi ăn cướp đấy ! Vậy nên tìm cách dẹp đi để dân được yên”.

Lãnh binh Định Tường là Cao Khả Tuyên sai quân lính làm việc tư : sửa sang vườn và nhà riêng, lại tự tiện dùng gỗ cấm đóng thuyền. Bị phái viên là thợ Ngự sử

(1) Đan Chu : con vua Nghiêu ; Thương Quân : con vua Thuấn. Cả hai đều hư hỏng.

(2) Huyết thực : tượng trưng cho sự được hưởng lễ thờ cúng.

Phạm Huy Diệu tâu hặc. Tuyên phải tội bị cách chức, phát phối làm lính ở thành Trấn Tây, gắng sức để chuộc tội.

Quy định lại số người và phẩm trật ngạch Lãnh binh và phó Lãnh binh ở các địa phương.

Vua cho rằng : “Ở các địa phương tỉnh có hạt lớn hạt nhỏ, lính có chỗ nhiều, chỗ ít, thế mà Chánh, Phó lãnh binh, cứ đặt chung một lệ, chưa có phân biệt khác nhau. Vậy chuẩn cho bộ Binh bàn định : phạm tỉnh hạt to, quân lính nhiều thì đặt 1 Lãnh binh quan và 1 phó Lãnh binh quan (9 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Định, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây và Trấn Tây). Tỉnh nào số quân ít hơn thì chỉ đặt 1 Lãnh binh quan (4 tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Vĩnh Long và An Giang). Những tỉnh ở gần kinh kỳ, những tỉnh trung bình và những nơi địa đầu xung yếu đều đặt một Lãnh binh quan (8 tỉnh : Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn và Hà Tiên). Những tỉnh nhỏ mà quân ít thì đặt 1 Phó lãnh binh quan (9 tỉnh : Phú Yên, Khánh Hoà, Biên Hoà, Định Tường, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Quảng Yên và Cao Bằng). Lãnh binh : dùng quan Chánh tam phẩm, Phó lãnh binh dùng quan Tông tam phẩm. Duy ở Thanh – Nghệ có Thần sách kính binh ⁽¹⁾ khác với các tỉnh khác, thì Lãnh binh : dùng quan Tông nhị phẩm ; phó Lãnh binh : dùng quan Chánh tam phẩm. Tỉnh nào có nhiều lính thuỷ thì đặt 1 thuỷ sư Phó lãnh binh quan, dùng quan tông tam phẩm (Nghệ An, Thanh Hoa, Nam Định và Hà Nội). Tỉnh nào có ít thuỷ quân thì không đặt, dùng lãnh binh hay Phó lãnh binh coi cả”.

Sau đó, lại dụ : phạm Lãnh binh và phó Lãnh binh ở các tỉnh, những người phẩm hàm ngang nhau thì cứ cung chức như cũ, gián hoặc có ai phẩm hàm hơi thấp như Nguyễn Văn Kỳ thì bổ ngay làm Lãnh binh Nghệ An, Vũ Văn Thuyên thì bổ làm phó Lãnh binh Nghệ An, Vũ Văn Huân làm Lãnh binh Thanh Hoa, Phùng Hữu Hoà làm Lãnh binh Bắc Ninh, Ngô Văn Giai làm Lãnh binh Hưng Yên, Nguyễn Lương Điển làm Lãnh binh Lạng Sơn, Nguyễn Văn Tôn làm thự Lãnh binh Bình Định. Phẩm hàm hơi cao, như bọn Hoàng Văn Lý, chuẩn cho làm tác vi Lãnh binh Hà Tiên, trật Tông nhị phẩm ; Nguyễn Văn Tình tác vi phó lãnh binh thành Trấn Tây trật Chánh tam phẩm ; Trần Văn Vân tác vi Lãnh binh Quảng Trị trật Tông nhị phẩm ; Đoàn Văn Tải tác vi Lãnh binh Hà Nội, trật Tông nhị phẩm ; Vũ Đình Quang tác vi phó Lãnh binh Hà Nội, trật Chánh tam phẩm ; Bùi Văn Đạo tác vi phó Lãnh binh Hưng Hoá, trật Chánh tam phẩm. Từ nay về sau, có khuyết cần bổ, những người phẩm hàm giống như thế thì cũng chiếu đó mà làm, để cho phù hợp với lệ định.

(1) *Kính binh* : quân cứng mạnh.

Dùng : Vệ úy Tả vệ Hà Nội là Vũ Tiến Mậu làm Lãnh binh Quảng Bình ; Vệ úy Hữu vệ Nam Định là Vũ Văn Nguyên làm Lãnh binh Bình Thuận ; Vệ úy Trung vệ Nam Định là Phan Tất Tín làm Phó lãnh binh Khánh Hoà ; Vệ úy lĩnh Quản phủ phủ Bình Giang là Nguyễn Văn Thẩm làm Phó lãnh binh Biên Hoà ; Vệ úy Nhất vệ thuộc Tiền bảo là Nguyễn Việt Trung làm Phó lãnh binh Định Tường.

Dùng Phó vệ úy giữ thành An Hải và thành Điện Hải là Nguyễn Văn Lương làm Lãnh binh Quảng Nam chuyên coi quản biển binh ở thành Điện Hải, thành An Hải, pháo đài Định Hải và cửa biển Đà Nẵng, đóng giữ và tuần tiễu ; đồng thời coi xét cai quản cả các biển binh do Kinh phái hoặc tỉnh phái và các thuyền đóng ở tấn phận. Nguyên Lãnh binh Nguyễn Cửu Đức được đổi bổ làm Phó lãnh binh Quảng Nam, chuyên coi quản biển binh các cơ Nam Tráng, cơ Quảng Nam, cơ Nam Tượng và Thuỷ vệ Quảng Nam, ở tỉnh làm việc.

Đổi đội Tĩnh kiện ở Hà Tĩnh làm đội Tuần thành.

Dùng Vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo là Đoàn Văn Bạt làm Vệ úy Nhất vệ thuộc Tiền bảo. Bổ Vũ Văn Tâm làm Phó vệ úy Thuỷ vệ Quảng Ngãi.

Định lệ nhận giữ quả ấn hoàng phong. (Bấy nay Nội các có cần đóng ấn thì theo kỳ hạn, tâu lĩnh hòm ấn có chữ niêm phong của vua, đóng xong, lại xin lĩnh giấy niêm phong khác ; đến đây, chuẩn định giao quả ấn hoàng phong cho viện Cơ mật kính cẩn coi giữ. Cái hòm đựng ấn do viên đại thần sung làm việc ở Viện và viên quản thị vệ hiệp đồng dán niêm phong đánh dấu. Nếu gặp khi Nội các cam kết để lãnh thì viện Cơ mật cũng hiệp đồng với viên quản thị vệ mở hòm, chiếu số ấn giao. Khi việc xong, lại niêm phong đánh dấu như trước. Nếu viện Cơ mật có mặt dự phải cần dùng mảnh giấy “hoàng phong” để dán niêm phong, thì chuẩn cho lãnh trong số lĩnh trước ở Nội các để dùng ; còn số Nội các lĩnh trước đã dùng hết rồi thì phải do viện Cơ mật tiếp tục lĩnh ngay. Rồi chiếu xem số lĩnh lần trước, đã dùng hết bao nhiêu, làm thành tập tâu rõ ràng, do quan đương trực xét lại, làm phiếu để lưu chiếu).

Bắt đầu quy định thuế đinh, thuế điền phủ Lạc Hoá tỉnh Vĩnh Long. Phủ Lạc Hoá thống trị hai huyện (Tuân Nghĩa và Trà Vinh), giáp giới với địa phận Vĩnh Bình, Vĩnh Trị thuộc phủ Định Viễn. Người Kinh, người Thổ ở lẫn, từ trước chưa có sổ sách, thuế lệ: Đến nay, Bộ chính là Đoàn Khiêm Quang thân hành đi khám, tùy theo hình thế thuận tiện mà đổi cho lệ thuộc vào (Vĩnh Trị đổi thuộc Tuân Nghĩa 1 tổng, Trà Vinh 2 tổng ; Tuân Nghĩa đổi thuộc Vĩnh Bình 7 sách, Trà Vinh đổi thuộc Vĩnh Trị 1 tổng), đều cắm mốc để ghi địa giới. Phàm những dân đinh, ruộng đất trước thuộc huyện Lạc Hoá, đều làm thành sổ sách. Những thuế lệ, xin đánh cùng một loạt với người Kinh. (Nguyên phủ hạt có 8 tổng, 128 trang và sách, đinh số 4409 người, ruộng núi công 167 thửa rười, công thổ 107 thửa. Ruộng núi công, đánh thuế theo lệ ruộng núi ; công thổ đánh theo lệ đất trồng dâu ; dân thực nạp,

đánh thuế theo lệ tráng hạng). Vua y cho lời tâu. Chuẩn cho : các trang và các sách lớn thì đổi làm xã, nhỏ thì đổi làm thôn, để tên gọi được chính đáng. Lại sai chọn đất, thiết lập phủ lý và huyện lý, lấy dân phụ cận sung làm thuộc lệ. (Phủ lý đặt ở thôn Quảng Dã, huyện Tuân Nghĩa kiêm lý, có 30 người thuộc lệ ; huyện lý Trà Vinh đặt ở xã Thanh Sái, có 25 người thuộc lệ).

Tổng đốc Hà – Ninh, Đặng Văn Thiêm, tâu nói : “Các phủ, huyện thuộc hạt, trước đã tâu, được chuẩn cho những lính phách đi trú phòng, mỗi năm một lần được đổi, trong đó đất có chỗ lớn, chỗ nhỏ, việc có nơi nhiều, nơi ít. Phủ Lý Nhân là nơi địa đầu xung yếu, xin phách 6 đội : 3 phủ Ứng Hoà, Thường Tín và Hoài Đức mỗi phủ 4 đội, 3 huyện Nam Xang, Bình Lục và Thanh Liêm đã có thành và hào ; huyện Chương Đức giáp giới với tỉnh bên mỗi huyện một đội, còn các huyện Thanh Trì, Phú Xuyên, Hoài An, Thanh Oai và Duy Tiên hoặc gấn tỉnh thành, hoặc gấn phủ lý, không cần phách lính đóng giữ”. Vua chuẩn y.

Biên binh các vệ, cơ, đội ở Quảng Bình, lệ định trước có chia làm 2 ban hoặc 3 ban không giống nhau. Lại nữa, Thủy vệ Quảng Bình mới tuyển và lính tấn sở Quảng Tuân đều chưa có lệ chia ban. Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Chuẩn cho nhằm mồng 1 tháng 7 này đều chia làm 33 ban, luân phiên nhau đến hàng ngũ.

Sai các đại thần võ ban là bọn Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Điển, Nguyễn Tăng Minh và Tôn Thất Bằng đôn đốc việc làm sông Phố Lợi. Phách thêm 1200 biên binh góp sức để khai đào. Trước kia, Kinh doãn Hồ Hựu lảm nghe các xã Dương Nỗ sở tại, nghĩ xin đào ra chỗ khác, bỏ chỗ dễ, đào chỗ khó, tốn công gấp mấy lần. Đến đây, tới mùa mưa lụt còn chưa đào xong. Hồ Hựu lảm sơ nhận tội.

Vua sai Quản thị vệ Nguyễn Trọng Tính và Nội các Hoàng Quýnh đi khám. Khi về, họ nói : “Hựu làm việc phần nhiều không tốt, chẳng hạn như đổ đất mới, đào lên bờ đê thẳng như vách đứng, đến nổi đất ập xuống, đáy phình bùn cát ra, lại làm phí một phen phải gánh đổ đi. Lại còn hơn 10 trượng đất thừa chưa xúc đi được!”

Vua cho rằng Hựu làm nhiều việc sai lầm để nhọc công, tổn của, bèn ra lệnh tuyên chỉ đóng gông nêu tội ngay ở chỗ đào sông đó, rồi phách bọn Xuân đến thay. Sau đó, vì mưa dầm và lụt, phải nghỉ việc. Hựu bị tội cách lưu.

Bổ : thự Tuân phủ Hưng Hoá là Ngô Huy Tuấn, làm Tham tri bộ Binh ; Tuân phủ Hưng Hoá, lãnh Bố chính sứ là Cao Hữu Dực làm Bố chính Hà Tĩnh, hộ lý ấn quan phòng Tuân phủ ; Phạm Thế Trung làm Bố chính Bình Định ; Phạm Duy Trinh làm Bố chính Biên Hoà ; Trần Tuyên làm Bố chính Định Tường ; Lê Trường Danh làm Bố chính Thái Nguyên ; Nguyễn Viễn Du làm Ấn sát Biên Hoà ; Đinh Doãn Trung làm Ấn sát Định Tường ; Hồ Công Hi làm Ấn sát Hà Tiên ; Lê Kinh Tế làm Ấn sát Quảng Yên, Trần Ngọc Dao làm Ấn sát Hà Tĩnh, hiệp cùng Bố chính

Cao Hữu Dục, hộ lý ấn quan phòng Tuần phủ. Chuẩn cho từ nay, phạm hạt nào chưa đặt tuần phủ, chỉ có bố chính làm hộ phủ, hoặc quyền lĩnh hoặc quyền chưởng, thì Án sát đều được hiệp đồng hộ lãnh ấn quan phòng Tuần phủ. Lệnh này được ghi làm lệ.

Sai biên tập cuốn *Ngự chế tiểu bình Lương kỳ nghịch phủ phương lược*. Bọn Cơ mật viện, Binh bộ, Nội các là Trương Đăng Quế và Hà (Tông) Quyền, tâu nói : “Trước kia bọn nghịch phạm Bắc Kỳ là Lê Duy Lương và Nông Văn Vân ngu dại nổi lên ; nghịch phạm Nam Kỳ là Lê Văn Khôi nổi dậy làm phản. Giặc Xiêm nhân lúc sơ hở, chia quân làm 5 đường đến xâm lấn ! Bình Thuận lại có Thổ Man quấy rối. Bờ cõi có sự biến đã 3 năm nay, nhiều lần nhà vua sai tướng chia đường đi đánh. Phạm việc trong quân, từ mưu mô đánh giữ đến phương lược tiểu phủ hoặc chiêu an cùng là tất cả sự nghi thiện hậu đều quyết định, từ cử trù truyền ra nghìn dặm, không việc gì, không đúng cơ hội. Quan quân đến đâu, thành công đến đó. Nghịch Lương, nghịch Văn lần lượt bị giết. Quân Xiêm bị đổ như gió lướt. Giặc Man Bình Thuận bị quét như bụi bay. Giặc Khôi vì khốn đốn đã chết trước, chỉ còn đám quân tàn cố chết bám giữ cố thành, chẳng mấy ngày nữa, cũng sẽ bị trừ diệt ! Phạm những võ công ấy, đều do sự quyết đoán của nhà vua mà làm nên cả. Kể từ khi dụng binh ở Bắc, Nam Kỳ đều được nhà vua chỉ bảo phương lược : có khi đặc cách dùng ngòi bút son mà phê bảo, có khi ban dụ chỉ cho thi hành. Văn thì thần, võ thì thánh, rực rỡ như trăng sao vạn hành ở trên trời, cuộn cuộn như sông ngòi mông mênh ở mặt đất. Nay công lớn như ở Bắc Kỳ đã làm nên, xin đem những bản châu phê chữ son về công việc đánh dẹp ở Bắc Kỳ và xen vào đó có những bài thơ ngự chế, soạn thành sách trước, rồi đến việc đánh dẹp ở Nam Kỳ sẽ kính cần biên tập thành sách sau, để công bố với thiên hạ, truyền lại đời sau”.

Vua khen lời tâu là phải, bèn dùng Quốc sử quán làm nơi biên tập. Bọn Trương Đăng Quế và Hà (Tông) Quyền trông coi công việc. Lựa lấy thuộc viên của họ và cử nhân làm Hành tẩu ở Lục bộ, gồm 16 người, sung làm Biên tu. Khi sách làm xong, đem khắc in được 153 quyển (Chính biên : 142 quyển ; Phụ biên 8 quyển ; Thơ : 2 quyển ; Mục lục : 1 quyển).

Lục dụng những bề tôi cũ từ khi nhà vua chưa lên ngôi. Dùng : Cai đội Nguyễn Lợi làm Chư quân, Phó vệ úy Trần Đăng Dung làm Phó quản cơ ; còn thì bổ làm cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng, chủ sự và tư vụ, tất cả 24 người.

Lãnh chức bảo hộ là bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây đem địa đồ thuộc thành và ngoài biên cương thành ấy dâng lên. Vua mở xem, thấy vẽ đường sá, hình thế, rõ ràng dễ coi, ban khen. Chuẩn cho xét viên quan Phiến nào đã chỉ dẫn để vẽ thì thưởng cho đồ dùng quân áo. Lại thưởng thụ Ngoại úy suất cơ là Sơn Tốt và Nha Suất đều làm Quản cơ ; Phó suất cơ là Bồn Lục làm Phó quản cơ.

Vua sai viện Cơ mật truyền dụ bọn Trương Minh Giảng rằng : “Thành Trấn Tây mới được thiết lập, trong phải trấn áp dân ở biên giới, ngoài phải phòng ngừa giặc láng giềng. Thành này là nơi quan trọng ở biên thủy. Nhân nay vô sự, tìm cách sửa sang, mới là cái kế lâu dài, việc cần thứ nhất : đối với dân Man thì vỗ về chiêu tập để cho họ được an cư lạc nghiệp, yên tĩnh lâu dài. Đối với bọn quan Phiên thì tùy tài bổ dùng, người nào tài giỏi thì tâu xin liệu cho quan chức, khiến họ mộ đạo nghĩa, theo phong hoá, đều biết cảm kích phấn khởi. Việc thứ hai là chứa thóc lúa, làm đồn điền cũng là việc cần. Vả, quân ta có nhiều và đóng lâu ở đấy, hàng năm vận tải khó nhọc phí tổn, khó lòng đều đặn được, thế mà Trấn Tây là đất rất màu mỡ, bỏ hoang còn nhiều. Chính phải nên chiêu mộ dân Kinh, theo đi khai khẩn cày cấy và cư trú. Lại ra lệnh cho biên binh trú phòng, nhân lúc nhàn rỗi này, hoặc trích lấy một nửa hoặc liệu 1 phần ba đến chỗ gần và tiện, vừa cày vừa tập luyện, thì sau đó vài năm thóc gạo không sao ăn xuể. Duy có điều là ruộng đất của họ, một khi bị quân và dân ta cày cấy, trong lòng họ chẳng khỏi nảy sinh ý nọ điều kia! Các khanh nên liệu giảng giải cho khéo, trả giá cao mà mua, dầu có tốn kém đến hàng vạn cũng không nên cò kè suy tính. Rồi ở hai bên tả, hữu thành Trấn Tây, chỗ quân ta đóng đồn, trước hãy tùy tiện khai khẩn : phạm những quân dân, lính canh, ai không đủ vật lực thì cấp cho trâu cày và đồ làm ruộng, cốt sao mộ được nhiều người, lập thành ấp lý, khiến cho ruộng đất ngày một mở mang, nhân dân ngày một đông đúc, rồi sau cứ xét chỗ nào có quân ta đóng ở đấy thì vừa mộ người vừa khai khẩn, theo như cái lệ đã làm ở gần thành. Những ruộng đất đã khai khẩn cũng nên đắp bờ ngăn cách, chia định sào, mẫu. Đợi khi đất mở rộng, người ở đông, ai nấy có sản nghiệp, bấy giờ mới châm thước quy định thuế khoá.

“Kể ra mộ dân làm đồn điền, có lợi rất nhiều. Lúc vô sự thì ở yên cày cấy, quân thừa lương, dân thừa ăn ; lúc có việc thì bảo vệ cho nhau, dân đều là quân, giữ thì vững, đánh thì thắng. Đó là mưu kế tốt nhất để đủ lương, đủ quân, có thể giữ vững bờ cõi và phòng bị giặc ngoài. Nhưng cốt phải làm dần, chẳng nên cầu thả, cần lấy chóng được thành hiệu hoặc để cho quân hay dân có kẻ bá chiếm xâm lấn sinh tệ hại khác ! Các khanh nên để tâm xếp đặt, cốt sao lòng người êm thấm mà công việc làm đâu ra đấy, mới là tốt đẹp hoàn toàn. Vậy nên cố gắng lo toan đi !”

Tổng đốc Hà-Ninh Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Bố chính Hà Nội là Trần Văn Trung là chỗ họ ngoại, vốn có tình nghĩa với nhau. Vậy xin hỏi tị”.

Vua dụ rằng : “Đặng Văn Thiêm là đại thần của nước, ta giao cho trọng trách một địa phương, Trần Văn Trung cũng nhiều lần được lựa dùng, cất nhắc đến quan hàm như vậy. Các người đều nên một niềm giữ lấy công bằng trung trực, không thẹn với lương tâm, chứ không cần tị hiềm là chỗ bà con, cố cựu”.

Tỉnh Quảng Yên mộ được 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm đội Tuần thành thuộc tỉnh.

Tỉnh Ninh Bình, trước đây, vì nước sông tràn ngập, lúa ruộng chìm ngập, giá gạo ngày càng lên cao. Dự cho thuế mùa hạ này và thóc tô năm ngoài còn thiếu, đều gia hạn cho đến mùa đông sẽ nộp.

Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương ở An – Hà tâu hặc Án sát An Giang Đoàn Nguyên Thống là người hẹp hòi quê kệch, phạm văn án do các phủ huyện đệ lên đều nhất nhất y cả, thậm chí về các việc phê đơn, khiếu nại và tra khám các vụ án, đều theo sự chỉ dẫn của thơ lại. Như vậy thật không xứng đáng giữ chức !

Vua dụ sai triệt ngay về Kinh đợi chỉ, sau đó Thống chết.

Chuẩn cho các vệ các đội kinh binh bắt đầu từ ngày mồng 1 tháng 7 chiếu lệ, chia ban.

Ngừng việc xe thủy hoả ký tế già luyện thuốc súng ở Thừa Thiên và các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, vì rằng đã đến mùa thu, mưa lụt, cho nên ngừng lại.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 (1835), mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1.

Làm lễ Thu hưởng. Nhân gặp mưa lụt, sai hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoàn đến lễ ở Thái miếu. Lệ trước, hằng năm, hai lễ xuân hưởng và thu hưởng, vua thân đến Thái miếu làm lễ ; còn Thế miếu thì sai hoàng tử tế thay. Kỳ thu tế này, Tôn nhân phủ dùng bộ Lễ dâng lên tập sách tạm quyền làm lễ ở Thế miếu, làm xin cho thân công đi tế thay. Nội các cũng làm phiếu y theo. Sau đó, vua phát giác ra, liền sai đổi phái hoàng tử. Do đấy, đường quan bộ Lễ, viên quyền coi Tôn nhân phủ và ấn quan Nội các đều phải phạt.

Dùng Phó vệ uý vệ Võng thành là Trương Đình Bành làm Binh mã phó sứ ty Hộ thành binh mã. Thăng Cai đội Phan Ngọc Lương lên thự Phó vệ uý vệ Võng thành.

Án sát Nghệ An, Mai Thăng Đường, chết. Điều bổ Án sát Hà Tĩnh là Trần Ngọc Dao làm Án sát Nghệ An. Mai Thăng Đường làm quan thanh liêm, giản dị. Trong túi rộng tuếch. Quan tỉnh tạm chi 5 tấm trù⁽¹⁾ và 70 quan tiền kho để lo liệu việc tang, rồi đem duyên do tâu lên. Vua y cho.

Vua sai truyền dụ cho Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức rằng : “Nguyễn Quảng Khải nguyên có quan chức, khi tỉnh mới phái đi Bảo Lạc, đã thấy rõ tình hình bội nghịch của giặc Nông Văn Vân mà chẳng phát giác vạch ra, lại mất hết lương tâm, cam lòng theo giặc, xung quan chức nguy, hạp đảng chống lại quan

(1) Trù : thứ hàng tơ, mình ram ráp.

quân. Tội ác thực dã quá nặng. Đến khi quân nhà vua đánh phá tổ giặc, quân giặc đã bị giết tan, thế cùng sức kiệt, mới chịu ra thú, lại chẳng nói thực, nói hết. Thực là gian ngoan xảo quyệt ! Trước đã sắc sai bộ tư đem giam ở Sơn Tây ; nay chuẩn cho bắt đem xiềng lại giải ngay về Kinh, trừng trị theo luật.

Sai Thị lang bộ Lễ, sang làm việc Nội các, là Nguyễn Tri Phương, đi ngựa trạm, đến quân thứ Gia Định, ở lại dăm ba ngày, hỏi hết tình hình, rồi về Kinh phục mệnh ngay.

Thăng : Phó vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm là Tạ Văn Ninh lên thụ Vệ úy ; quyền sung Phó vệ úy Hữu vệ Kinh binh là Đoàn Quang Mật lên thụ Phó vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm ; Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy là Lê Quang Quảng lên thụ Vệ úy ; quyền sung Phó vệ úy Trung vệ Kinh binh là Lê Kim Trợ lên thụ Phó vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy. Tất cả đều đem vệ binh đi quân thứ Gia Định, theo mệnh lệnh các Tướng quân và Tham tán chia phái trú phòng và lưu thú. Những biên binh đi đây đều được thưởng trước 1 tháng lương, tiền.

Dùng quyền sung Vệ úy Hữu vệ Kinh binh là Nguyễn Văn Vinh làm Phó vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy.

Sai Hà Tĩnh dôn 25 lính mới mộ với 35 lính thuộc tỉnh, bổ làm đội Tam cơ Hà Tĩnh.

Đúc 1 quả ấn đồng nhỏ có chữ “Quan thăng hội chỉ”. Chuẩn cho bộ Hộ nhận giữ. Phàm các của công như trân châu, san hô có xâu, có chuỗi thì chiếu lệ, hội đồng, lấy quả ấn này đốt nóng, đóng vào đầu mối dây xâu. Còn các thứ gấm, đoạn vải đóng bằng quả ấn “Hội chỉ” to đã cấp cho trước.

Sai bộ Hình làm tờ tư cho các địa phương : từ nay có xử án chém tù phạm, trong số tâu lên, nên ghi rõ họ tên quan văn quan võ được phái đi, để tỏ sự thận trọng.

Án sát Thanh Hoa, Nguyễn Huy Chiếu, có tội, bị miễn chức. Trước kia, bố con phòng ngự phủ Thiệu Hoá là Phạm Văn Thăng ngầm liên kết với đảng giặc, mưu làm sự trái phép. Việc phát giác Chiếu ăn hối lộ, tự tiện thả Thăng ra. Bấy giờ Khâm phái là Vương Hữu Quang ở Nghệ An, tra xét cái án Lê Nghi vu khống Lê Quốc Ninh mưu làm giặc, nhân đó vỡ ra vụ án này. Chiếu phải cách chức trước, đợi xét.

Thăng Giám sát ngự sử đạo Định – Yên là Nguyễn Quốc Hoan lên thụ Án sát Thanh Hoa.

Quan nước Chân Lạp dâng 24 thớt voi. Bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương liệu thưởng cho họ, rồi đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Đất Chân Lạp sản nhiều voi. Gần đây, bọn quan Phiên đều biết mển theo (triều đình), khuyên nhau

làm thiện. Thực có điều đáng khen. Vậy thưởng thêm cho kim tiền, ngân tiền Phi Long và sa, đoạn có thứ bậc khác nhau”. Lại sai bọn Giảng mộ lính chân voi, đặt thêm hai, ba đội, khiến cho luyện tập.

Giảng Đề đốc kinh thành Lê Văn Quý, xuống chức Phó quản cơ, bắt về hưu trí. Quý, trước đây, thân đốc binh thuyền, đuổi đánh giặc biển, hơn 1 tháng không bắt được tên nào ; đến khi rút về, bị giao cho bộ Binh nghị xử. Bộ xin giáng 2 cấp. Vua cho rằng Quý đã suy kém, không có tài, sao nên để cho cứ ở tham quyền cố vị mãi ! Cho nên truất bỏ đi. Dùng Vệ úy dinh Vũ lâm là Lê Văn Thảo quyền lĩnh Đề đốc kinh thành, kiêm làm công việc phủ Thừa Thiên.

Bọn Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định tâu nói : “Bốn góc thành, chỉ còn 1 góc tả hậu hậu tả là chưa sụt đổ, còn ba góc tả tiền tiền tả, hữu tiền tiền hữu, và hữu hậu hậu hữu đều đã long lở. Bọn thần đương sai gánh đất lấp xuống ấy đi, lại tiếp tục đào suốt đến chỗ kê lũy thứ hai của giặc mới đặt. Quân ta nã đại bác, nhiều chỗ của giặc bị bắn phá. Cai đội Cẩm binh coi cơ Hướng nghĩa là Nguyễn Song Thanh, ở chỗ thành lở về góc hữu tiền, sai Đội trưởng Trương Văn Sĩ đem quân lên trên thành, thấy lũy giặc không có người, bèn kéo được những khúc lõi mộc và cổ súng hồng y cương pháo. Bọn thần đã thưởng ngay cho 3 lạng bạc”.

Vua phê bảo rằng : “Tình trạng gần đây rất tốt !” Liên thưởng thụ Nguyễn Song Thanh làm Phó quản cơ, Trương Văn Sĩ làm Chánh đội trưởng, lại thưởng cho 5 đồng ngân tiền Phi Long hạng lớn. Còn quân lính thưởng cho 50 quan tiền. Có Chánh đội trưởng suất đội là Phan Văn Tín và Phạm Đăng Dũng vì đào thành, bị súng giặc bắn chết, đều truy tặng cai đội, chuẩn cho cấp tiền tuất theo hàm mới truy tặng.

“Lại dụ các Tướng quân và Tham tán xét xem giặc ở trong thành quả thực đã khốn quẫn lắm chưa ? Có thể nhân dịp giặc suy yếu mà đánh lấy thì lập tức làm tập tấu, phi ngựa dâng lên. Ta sẽ chỉ bảo phương lược để kịp cơ hội làm việc, chẳng cần theo lệ, đợi kỳ hạn mới tâu đến nỗi chậm trễ lỡ làng”.

Quyền lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh, Dương Văn Phong, tâu nói : “Trước đây, giặc Man lấn cướp, dân trong hạt lưu tán đến 21 xã thôn, có làng chiêu tập chưa về, có làng có về chưa hết. Vậy những số thuế thiếu, lính khuyết, xin nên phân biệt mà tha hoặc hoãn”. Vua y cho. (Thiệt hại nhất có 4 thôn : những thuế thân năm ngoái và năm nay cho miễn cả ; tô ruộng và số lính thiếu năm nay thì cho hoãn. Thiệt hại hơi nhẹ có 17 xã, thôn : thuế thân năm ngoái được hoãn thu cũng cho miễn ; tô ruộng năm nay, trừ số hiện canh chiếu lệ phải nộp, còn thuế thân năm nay đáng phải đóng và số lính thiếu đều cho hoãn).

Lại cho rằng xã Hoà Thuận và thôn Long Bàn, trước đây, vì quan quân đi đánh dẹp giặc, bắn súng điểu sang và phóng ống phun lửa, làm cháy lan nhà ở của hơn 140 hộ. Vậy cấp cho mỗi hộ tiền 2 quan, thóc 1 học.

Khánh Hoà quân ít, việc nhiều. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Chuẩn cho toàn số binh lính ở lại và được chi lương, đợi biến binh đánh giặc xong, rút về, sẽ chia ban như lệ thường.

Lập đàn siêu độ ở chùa Thiên Mục. Sai quyền thụ Thống chế Bùi Công Huyền và Biện lý Công bộ Nguyễn Đức Trinh coi công việc làm đàn đó. Trước đây, việc đánh dẹp ở Bắc Kỳ đã xong, vua dụ Nội các rằng : “Nay tên giặc đầu sỏ ở huyện Đê Định đã bị giết, 3 năm đánh dẹp nay mới thành công. Và, năm trước, người Xiêm chia quân làm 5 đường sang xâm, cũng bị quan quân thuỷ bộ đánh mạnh. Từ trận chiến thắng ở Thuận Cảng, Biển Hồ và Phủ Lật cho đến Cam Lộ, Trấn Tĩnh, nhiều lần lập được công to. Hiện nay, quân Man và giặc Xiêm đều đã dẹp yên. Quân ta rút về, được nghỉ vai, uống rượu thành công. Nghĩ lại : lúc có việc, ở nơi chiến trường, nhiều người không khỏi mắc phải mũi tên, hòn đạn. Đối với những người chết trận hoặc chết bệnh, ta đã từng tuý việc, gia ơn truy tặng và cấp tiền tuất, đảm địa ưu hậu, vinh quang tận suốt vàng. Lại lập đàn, ban lễ tế, để hả hương hồn. Lại nghĩ : đạo Phật lấy tế độ làm trọng, có lẽ giúp cho âm phúc được nhờ. Vậy sai bộ Lễ sắm vật liệu trước, đến ngày Trung nguyên ⁽¹⁾ truyền cho các sư tập họp ở chùa Thiên Mục lập đàn tràng thuỷ lục 21 ngày để siêu độ vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước. Phật giáo tuy huyền vi, chưa chắc đã hiển ứng rõ rệt, nhưng lòng ta nhớ nghĩ đến tướng sĩ, không lúc nào quên. Việc lập đàn chay này cũng là một cách ngụ ý thương xót, chứ chẳng phải dốc lòng mê tín đạo Phật đâu”. Liền truyền sai triệu tập những nhà sư ở chùa các địa hạt, người nào tinh tiến giữ giới, đến Kinh, cấp cho giới đao độ điệp ⁽²⁾. Lại dụ bộ Lễ cấp cho hai người trụ trì ở chùa Thiên Mục và quán Linh Hựu, mỗi người một đạo văn bằng tặng cương. Ngoài ra, nếu có sư nào đức hạnh thanh cao, đạo pháp linh diệu, cứu người, chữa bệnh, thì cũng cấp (văn bằng ấy) cho để coi quản tất cả tăng đồ và đạo lưu, bảo nhau làm điều thiện, không được vượt ngoài pháp chế, mắc vào luật cấm. Đến kỳ lập đàn chay, sắc cho bộ Lại, bộ Binh liệu phái, văn thì chủ sự, tư vụ, võ thì suất đội, tất cả vài mươi người luân phiên đến đàn chay, làm lễ. Vua đến chùa Thiên Mục, tới trước đàn thờ các tướng sĩ, chính tay rót rượu, sai các quản vệ dâng tế. Lại cho rằng

(1) *Trung nguyên* : ngày rằm tháng bảy âm lịch.

(2) *Giới đao* : đao cho sư đeo dùng để cắt áo.

Độ điệp : văn bằng do nhà nước cấp cho những sư xứng đáng, tỏ ý công nhận được vào đạo Phật.

Thống chế Phạm Văn Điển, Chương cơ Lê Văn Thụy, trước đây cầm quân đi đánh dẹp, nên sai họ chia nhau dâng rượu các đàn thờ.

Vua nhân bảo quan hầu rằng : “Ở Thừa Thiên, những nơi danh thắng rất nhiều, nhưng không đâu rộng rãi khang trang bằng (chỗ chùa Thiên Mục này). Nước ta yêu chuộng nho học, há lại chẳng muốn dựng Văn miếu ở đây. Song chùa này làm từ triều trước cũng đã lâu năm. Nguy Tây⁽¹⁾ dù bạo ngược, vô đạo, thế mà chùa chiến vẫn còn, bia, chuông như cũ, không phải không có duyên có mà được thế đâu. Trẫm sửa sang thêm, cũng là một việc nối chí người trước mà thôi”.

Rồi vua ra chơi sông Lợi Nông, thăm lúa, lại do đằm Thanh Lam qua sông Phố Lợi, xem xét đường sông, sau đó hồi loan. Sắc sai bộ Công : phạm các sông nhỏ và ngòi lạch, nên khơi thông đường nước, để tiện tưới ruộng, cấm dân không được be lấp.

Xây hầm chứa bạc ở Nội vụ phủ. Vua cho rằng : kho chứa nhiều bạc, mỗi khi đến kỳ thanh tra, đếm soát cũng là phiền phức, bèn sai xây một cái hầm ở nền đất kho bạc, đem 800000 lạng bạc ra, cứ 1000 lạng thì đựng vào 1 hòm, để vào hầm cho đúng cách thức (Hầm này, chung quanh xây bằng đá hòn, trên mặt xếp đá phiến, nấu chì lỏng đổ vào các đường mạch. Chung quanh đều có đai sắt, buộc bằng dây da, chỗ nút buộc thì nung con dấu “quan thẳng hội chỉ” đóng vào. Lúc hội đồng xét lại xong, lại niêm phong đóng dấu lại. Ở trên cửa hầm lại đặt 1 lượt ván. Nếu có điều tra kiểm kê, thì đem lật tấm ván ấy ra, xem dấu niêm phong, xét nghiệm đúng chắc).

Quan tỉnh Hà Tiên tâu nói : “Trong tỉnh có 1 đoạn ven biển, đông từ Dương Đà, tây đến sông Trà Diên thuộc phủ Chân Chiêm tỉnh An Giang, xen vào khoảng giữa hai huyện Hà Châu và Kiên Giang. Vậy xin đổi thuộc về Kiên Giang cho địa thế được liền nhau”.

Vua sai Tổng đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương bàn cho ổn thoả. Họ cho rằng hạt phủ Chân Chiêm ở vào khoảng giữa đông tây sông Vĩnh Tế, bắc giáp huyện Tây Xuyên tỉnh An Giang, nam giáp tỉnh Biên Hoà, kéo dài đến bãi biển. Công việc quan tuy theo về An Giang, nhưng binh, dân, thuế khoá và những việc đốc suất, võ vệ, vẫn đều còn do Chân Lạp phân phát điều khiển. Và, triều đình sửa sang bờ cõi, cốt nhằm vào những điều rộng lớn sâu xa. Nay giặc ngoài biên mới yên, nhân tâm vừa được ổn định. Các việc lớn, hãy tính xếp đặt dần dần. Chỗ đất nhỏ mọn kia không quan trọng lắm, chưa nên vội vàng sấn lấy. Hướng chi, đất Phiên đã thuộc bản đồ của ta, tuy đường có cách biệt, nhưng thực vẫn liền nhau. Tỉnh Biên Hoà có Chân Chiêm cũng như tỉnh An Giang có Ba Thắc. Vậy, dải đất ấy

(1) Chi nhà Tây Sơn.

hãy cứ để cho quan Phiên võ yên cai quản như cũ, đợi khi có dịp bàn công việc thiện hậu, bấy giờ sẽ làm một thể”.

Vua phê bảo rằng : “Những lời bàn luận chính đại quang minh rất biết đại thể, nên theo lời nghị đó mà làm”.

Chuẩn định : từ nay, phạm các tú tài phải làm hành tẩu sáu bộ, hay làm hậu bố các tỉnh, có ai bị chết thì cấp cho tiền tuất 15 quan.

Đặt thêm phủ Tông Hoá thuộc Thái Nguyên. Bọn quan tỉnh là Lê Trường Danh và Doãn Uẩn tâu nói : “Tỉnh hạt nguyên có 2 phủ Thông Hoá và Phú Bình, Phủ Thông Hoá thống trị 2 huyện, châu, mà phủ Phú Bình thống trị đến 9 huyện, châu. Vậy xin trích 4 huyện Định Châu, Văn Lãng, Phú Lương và Đại Từ, đặt làm phủ Tông Hoá. Còn 5 huyện Tư Nông, Bình Toàn, Võ Nhai, Phổ Yên, Động Hỷ vẫn để làm phủ Phú Bình. Và, huyện Cẩm Hoá thuộc phủ Thông Hoá, huyện Định Châu thuộc phủ Tông Hoá, huyện Tư Nông thuộc phủ Phú Bình đều là những chỗ xung yếu, dân số cũng nhiều. Vậy xin lấy 3 viên Tri huyện, Tri châu kiêm thụ việc 3 phủ. Lại nghị định các việc làm lý sở, bổ dụng lại viên và thuộc lệ các phủ, huyện ấy. (Phủ lý Thông Hoá nguyên ở đồn Chợ Rã, châu Bạch Thông, nay dời đến đóng ở làng Tham Linh huyện Cẩm Hoá ; phủ lý Tông Hoá đặt ở làng Trung Khảm thuộc Định Châu ; phủ lý Phú Bình đặt ở làng Triều Dương, huyện Tư Nông ; châu lý Bạch Thông đặt ở làng Dương Quang ; huyện lý Văn Lãng đặt ở làng Thượng Lãm ; huyện lý Phú Lương đặt ở làng Quan Triều ; huyện lý Đại Từ đặt ở làng Hùng Sơn ; huyện lý Bình Toàn đặt ở làng Linh Quang ; huyện lý Võ Nhai đặt ở làng Lâu Thượng ; huyện lý Phổ Yên đặt ở làng Đắc Hiền ; huyện lý Động Hỷ đặt ở làng Hướng Thượng ; đều theo địa thế sửa sang xây dựng, cốt cho thích hợp với sự cư trú. Duy phủ Thông Hoá giáp giới Cao Bằng và Tuyên Quang, là nơi địa đầu xung yếu, phủ thành bốn mặt đều dài 30 thước, cao 6 thước, trên mặt rộng 3 thước, chân rộng 5 thước. Phạm công đường và nhà ngục ở lý sở đều thuê dân làm. Mỗi phủ đặt 2 lại mục, 6 thông lại ; huyện châu đều 1 lại mục, 4 thông lại ; còn người thuộc lệ và tiền công nhu đều cùng một lệ như các phủ, huyện, thuộc Cao Bằng. Vua y lời tâu.

Ra lệnh cho trong Kinh và ngoài các tỉnh tập luyện thủy quân. Dụ rằng : “Nước nhà ở về phương Nam, đất nhiều phần biển, thủy quân rất là quan trọng. Chính nên huấn luyện khiến cho thông thuộc biết rõ đường biển thì lúc có việc mới mong đắc lực. Nay ở Kinh, thủy quân đã đặt thêm, mà các địa phương ven biển cũng đều có thủy quân. Vậy chuẩn cho những viên chương, lãnh, cai, quản ở Kinh, các Đốc, Phủ, Bố, Án và Lãnh binh ở các tỉnh đều chiếu theo thủy binh của mình, chẳng hạn như thuyền bè, buồm, chèo, cột buồm, dây neo, người lái thuyền, các thủy thủ, trước phải ra lệnh cho luyện tập kỹ càng thành thực, lại phải tập tành cho biết rõ

đường sông, đường biển, chỗ sâu chỗ nông, chỗ khó, chỗ dễ và đầu có cù lao, hòn đảo, đá ngầm, ghềnh thác, phải nên kiêng tránh. Rồi dạy tập bắn súng nhỏ, súng lớn, để phòng khi cần dùng. Và, những khi bình thường vô sự, phàm thuyền bè, nhà xưởng và những vật liệu phụ tùng vào thuyền, phải nên thường thường kiểm điểm sửa sang, cốt phải bền chặt vững vàng. Lại nghiêm cấm những thứ bắt lửa để phòng sự không ngờ. Các người đều nên chính mình trông nom, mười phần chu đáo ổn thoả. Nếu chẳng chịu cố gắng dốc sức để đến nỗi binh không được huấn luyện sẵn sàng, kỹ thuật không tinh thực, canh phòng có chút sơ hở, thì tất bị trị tội nặng thêm bậc nữa !”

Sai các viên quản lĩnh Kinh binh nghiêm trị hạng võ quan xấu xa và chức dịch sâu mọt. Vua dụ rằng : “Quân lính là để giữ nước. Nhà nước nuôi quân, lúc bình thường thì có lệ phát lương ; khi sai phái thì tùy việc ban thưởng, không hề xén tiếc chút nào. Thế mà bọn thống lãnh, cai quản ngày thường, ít biết thể theo ý trẫm, vô về gây nuôi quân sĩ ! Những suất đội, đội trưởng cho đến tri bạ, thư lại, gián hoặc có một vài kẻ hư hỏng, quen thói bắt chước nhau, thông đồng làm bậy : hoặc nhân việc công, bắt đóng góp, có ít bảo nhiều, hoặc lấy tư tình, đưa biểu xén riêng, nói là nhu phí. Phàm các món chi tiêu trong vệ, cơ, đội hết thầy đều lấy ở quân lính : bỏ bán, đóng góp không đủ thì khấu trừ vào tiền và lương ; khấu trừ không đủ thì bắt vay nợ ! Những người có lưng sức, nhân đó bỏ cửa riêng ra bao biện, rồi bắt ép quân lính chịu nợ, tính ngày lấy lãi. Cũng có kẻ đi vay mượn của nhà hào phú, chỉ mong được tiền vào tay để tùy ý phung phí, cam chịu lãi nặng để cầu như tài chủ mà bắt ức những người đồng vệ, đồng cơ, đồng đội cùng đứng bầu chủ, chịu lấy cái khổ mắc luy, còn mình thì chẳng hề bận lòng lo nghĩ dân đến nợ lãi ngày thêm, không bao giờ trả hết nợ ! Kẻ cùng quần quá vì mắc nợ mà phải trốn, thì người cùng ký trong văn khế ấy phải trả nợ đày, do đấy trở thành món nợ chung cả một vệ, một cơ, một đội ! Những lính mới nhập ngũ tuy trước không từng dự việc vay mượn, nhưng chung quy cũng chẳng khỏi liên luy. Thậm chí có người được tiền thưởng cũng bị khấu trừ vì chuyện bày vẽ khoản nợ khoản kia, cuối cùng quân lính vẫn không bao giờ được hoàn toàn đội ơn huệ thực sự ! Thế mà những kẻ một già tham những hầy còn tìm nhiều cách bóp nặn, chỉ mong béo mình, chẳng nghĩ hại người !

“Lại có kẻ bắt lính theo hấn để sai khiến, tự cho nghĩ việc để lấy tiền riêng ; gặp có công việc sai phái, thì sai người tại ngũ làm thay. Mới tề không thể kể hết ! Thế mà bọn thống lãnh lơ mơ, dường chẳng nghe biết tí gì ! Mặc cho bọn chúng bùng bít lừa gạt. Phần nhiều quân lính lại đụt như tượng gỗ chẳng dám nói gì ! Có người tại ngũ suốt cả năm mà không từng được lĩnh đồng tiền, đầu thóc nào để chi dùng, lại thêm cái luy đeo nợ và cái phiền phải làm việc tư (cho quan trên) ! Người

nào nhà hơi khá còn đến hao mòn sản nghiệp, thì người túng thiếu chịu sao nổi được ? Dầu muốn yên tâm ở trong hàng ngũ cũng có được đâu ! Bởi thế, người đã luyện tập, chẳng khỏi trốn đi ; người mới vào lính, không thể tập luyện cho tinh thực được. Vì những duyên do ấy, không thể không một phen sửa đổi lại để trừ bỏ thói xấu ấy đi.

“Nay chuẩn cho bọn thống quản, chương lãnh đều phải để tâm sát hạch. Nếu dò được thực trạng tồi tệ của hạng võ quan xấu xa, chức dịch sâu mọt, thì vạch tên tâu hạch ngay ; lập tức sẽ đem phạm nhân ra chém để răn người khác. Lại nên thường thường răn dạy hơn nữa, khiến cho ai nấy đều biết rửa ruột thay lòng, từ bỏ tệ cũ, để người làm lính được yên tâm ở lâu hàng ngũ, luyện tập được đều đặn để giúp việc như ngón tay theo cánh tay.

“Vả, trăm để ý nuôi quân, chưa từng coi nhẹ mà dùng phí sức lực. Nay mọi người xây dựng to tát lần lượt xong xuôi, không còn việc gì ; duy có những việc tầm thường, bất kỳ, cũng là thế tất phải có. Nhân nghĩ : mỗi khi làm việc gì ngoài những khoản chi, lãnh của công như tre, gỗ, vật liệu, chẳng khỏi phải dùng quân lính làm lấy. Gián hoặc không kịp mua sắm vật liệu, phải mua chịu, thì người bán nhân đó đòi giá đắt, mà kẻ mọt già lại mượn cớ việc công cần kíp, bắt lính đóng góp, kiếm lấy tiện lợi ở trong đó để làm cái kế chাম mút. Vay chuẩn định các vệ, cơ, đội, viện, ty và thự ở Kinh, chỗ nào có chương lãnh thì do chương lãnh, không có chương lãnh thì do cai quản đều chiếu theo số lính ở dưới quyền nhiều hay ít, việc công nặng hay nhẹ, tâu xin lãnh trước tiên công, trữ sẵn để dùng ; nếu gặp việc phải do nhà nước chi dùng vật liệu như làm những công trình to lớn thì cho lấy tiền ấy để chi mua, không được bỏ bán đóng góp. Việc xong rồi sẽ do bộ Hộ và bộ Công xét thực, chia tính từng thành, theo giá trả lại nguyên số dự trữ. Nếu trong vệ, cơ, đội, viện hoặc thự nào có việc công, tự sắm lấy vật liệu lặt vặt, làm một số công việc nhỏ thì cũng cho chi dùng số tiền đã dự trữ, nhưng đều phải kê rõ từng việc để có bằng cơ thực sự. Mỗi khi đến cuối năm, do chương lãnh và cai quản căn cứ vào thực số để vào sổ chi tiêu. Lại xét theo số đã tiêu, tiếp tục lĩnh lấy để dự trữ. Hàng năm lấy làm lệ thường.

Phen này trăm đã đình ninh răn bảo, không ngại nói nhiều. Phàm người có trách nhiệm cai quản quân lính đều nên kính theo lời dụ, để ý võ về quân lính hơn nữa. Nếu cứ noi theo thói cũ, đến nỗi các viên dịch thuộc hạ còn dám gây ra mối tệ, một khi trăm phái người dò hỏi được sự thực thì khó chối tội nặng đó ! Chuẩn cho sao chép lời dụ này ra nhiều bản mà phân phát khiến cho ai nấy đều biết”.

Điều bổ : Thự Lang trung bộ Công là Lê Quang Huyền làm thự Án sát An Giang ; thự Lang trung bộ Binh là Phùng Đắc Ninh làm thự Án sát Hà Tĩnh.

Đốc học Quảng Ngãi là Phan Hoàn Hải bị bệnh, phải miễn quan. Điều bổ nguyên thự Đốc học Vĩnh Long là Phạm Trọng Tuyên làm thự Đốc học Quảng Ngãi.

Dùng : Thống chế Phạm Văn Điển làm Đô thống thự Tả quân đô thống phủ Chương phủ sự, vẫn kiêm giữ ấn triện Tiền dinh Thần sách ; thống chế Tạ Quang Cự làm đô thống thự Trung quân đô thống phủ Chương phủ sự vẫn lãnh Tổng đốc An - Tĩnh ; Thượng thư Lê Văn Đức làm Hiệp biện Đại học sĩ, vẫn lĩnh Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên. Bỏ : Nguyễn Công Trứ làm Thượng thư bộ Binh, Tổng đốc Hải-Yên; Vũ Văn Từ làm Thống chế Trung dinh Thần sách, vẫn kiêm giữ ấn triện Thủy quân.

Cho Trần Hưng Hoà được khởi phục làm Hiệu úy vệ Cẩm y. Hoà, tuổi nhiều, sức kém, cho miễn luân phiên dự ban ứng trực, nhưng vẫn được chi lương theo phẩm. Sau đó, đổi làm trưởng sử ở phủ các hoàng tử.

Dùng Lang trung bộ Hộ là Lê Bá Tú làm Lang trung bộ Công, biện lý việc bộ.

Sửa cung Càn Thành và điện Trung Hoà. Sai Thống chế Nguyễn Tăng Minh và Tham tri Hà Duy Phiên trông coi việc làm.

Bộ Lại nghĩ đáng công thức viết sắc văn cho Đốc, Phủ, Bố, Án và Lãnh binh. Đối với các Tổng đốc, Tuần phủ thì gọi là “khanh” ; Bố chính, Án sát và Lãnh binh thì gọi là “người”. Vua nói : “Xưa kia, đối với các nhạc, mục⁽¹⁾ và cừu quan⁽²⁾, vua Nghiêu, vua Thuấn đều gọi là “người” (nhĩ) thì tiếng “người” có thể dùng chung được cả, hà tất phân biệt như thế ? Vậy chuẩn định : phàm người mới được thuyên bổ, đáng được cấp sắc thư, chiếu văn hoặc cáo trực đều gọi là “người” cả.

Đổi phủ Ba Thắc ở Chân Lạp làm phủ Ba Xuyên, đặt 1 Án phủ sứ. Điều bổ Viên ngoại lang bộ Lại là Nguyễn Gia Nghi làm chức đó. Trước kia lĩnh chức bảo hộ ở thành Trấn Tây là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương tâu nói Ba Thắc tuy là đất Phiên, nhưng thực ra ở xen vào giữa hai tỉnh An Giang, Hà Tiên. (Tây giáp huyện Vĩnh Định, tỉnh An Giang ; nam giáp huyện Long Xuyên tỉnh Hà Tiên, cách xa thành Nam Vang), ruộng đất phì nhiêu, có nhiều nguồn lợi về cá, muối, thóc, gạo. Người nhà Thanh cư trú có đến vài nghìn, người Kinh ở xen cũng lắm. Lại có hai nhánh sông thông ra cửa biển, giặc cướp dễ bề qua lại ẩn hiện, thuyền buôn cũng dễ buôn lậu. Vậy xin ngay lúc này, trước hãy sửa sang sơ qua. Lựa phái cán viên làm Án phủ đất ấy dùng để giúp việc vỗ về dân, chống cự giặc, phàm mọi việc đều cho theo mệnh lệnh của tỉnh An Giang. Có việc gì quan trọng thì do quan thành

(1) *Nhạc, mục* : tức là tứ nhạc và thập nhị mục, cũng như công khanh và chư hầu ở đời sau.

(2) *Cừu quan* : tức là Bá Vũ, Khí, Tiết, Cao Dao, Thủy, Ích, Di, Quỷ và Long : chín bề tôi của vua Thuấn.

điều khiển. Còn thuế lệ vẫn y theo tục nước Phiên, cho viên Án phủ đứng thu, giống như lệ ở Khai Biên và Quảng Biên.

Vua sai các đại thần viện Cơ mật bàn ngay. Sau đó, họ bàn rằng : “Toàn hạt Chân Lạp tất phải có một phen xếp đặt đại quy mô, chứ chẳng những một phủ Ba Thắc mà thôi. Có điều là hình thế chỗ ấy cũng là phủ huyện xung yếu, không như chỗ biên giới khác đâu. Nếu riêng uỷ cho 1 viên Án phủ, thực e chẳng làm nổi. Vậy xin đặt một chức án phủ để coi quản việc phủ, còn viên Án phủ nước Phiên trước cũng cho hiệp đồng giúp việc. Rồi do quan tỉnh An Giang xem đất chọn chỗ thiết lập phủ lý, lấy 100 biên binh cho theo canh phòng. Còn những người Kinh và người nhà Thanh ở kiều ngụ, nên lập thành ấp, lý, làm sổ hàng bang, khiến cho đều có thống thuộc, giữ yên lâu dài. Còn đều y theo những điều đã nghĩ”. Vua chuẩn y lời bàn.

Người Man trưởng bốn sách Man núi (Làng Cam, Làng Vong, Làng Trạch, Làng Máu) ở Quảng Ngãi đem 1 cỗ súng thần công và hai người dân biên giới đến đôn nguồn Phụ An thú nộp, xin tha cho tội lẩn cướp đôn trại năm trước. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho đi lại Phủ Trường, trao đổi hàng hoá, rồi chỉ bảo cho biết đường hoạ phúc và sai chiêu dụ ác man ở các sách ra thú.

Tỉnh Hưng Yên mộ được 500 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm Hữu vệ Hưng Yên. Dừng Cai đội thuộc tỉnh là Nguyễn Văn Trung làm Phó vệ úy.

Bổ Trần Nhữ Đoan làm Vệ úy vệ Minh võ dinh Thần sách ; Nguyễn Đình Liệu làm Phó vệ úy.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh ở quân thứ Gia Định mật tâu : “Biên binh ở tấn phạm, bốn mặt thành đào khoét góc thành, đục phá vỡ thân thành, đều đã đào đến tầng lũy thứ hai của giặc ; hiện đang sửa đắp đường lên có bậc để đến kỳ đánh thành, dễ trèo lên. Những thuốc đạn đem đến cũng đã đủ dùng. Các khí giới đánh thành lần lượt đầy đủ.

“Quân ta nhiều lần được thưởng cấp ưu hậu đều muốn tranh nhau giết giặc, tinh thần hăng hái gấp trăm lần. Cái cơ tiến công tưởng chẳng nên hoãn. Bọn thần đã hội đồng bàn định : trước hết tước lấy tù phạm ở các tỉnh Nam Kỳ hiệp cùng những tên đã ra thú ở các tấn sở, sung làm quân tiền khu. Rồi bọn thần thân đốc tướng tá sửa soạn khí giới, đợi ngày nào tù phạm được đưa đến, sẽ lập tức tuỳ cơ đánh thành, để cho được việc”. Tờ mật tâu này do tứ đẳng thị vệ, Dương Phúc Tứ, nhận lĩnh dâng lên.

Vua dụ rằng : “Gần đây, thế giặc rất cùng quẫn, đã không có thể giữ nổi thì quân ta nhất định có lý tất thắng. Sự cơ đánh lấy chính ở lúc này có thể làm được.

Chuẩn cho các Tướng quân, Tham tán định rõ hiệu lệnh, chỉnh đốn quân đội, đến ngày đánh thành, không kể là thượng ban hay hạ ban, cứ chọn những người khoẻ mạnh chia dần bốn mặt đánh pháo đài ở góc thành. Mỗi góc lại chia làm ba đạo : một đạo ở giữa, một đạo ở bên tả, một đạo ở bên hữu, gắng sức đều tiến. Bốn mặt thành và pháo đài ở giữa, mỗi nơi phái riêng 1 cánh quân, dự bị thang phi thê và chiến cụ để đợi đến kỳ đánh thành. Mỗi góc thành, do chỗ sụt đổ mà lên bốn mặt thành. Các cánh quân trung đài đều sấn vào, trèo thang lên thành, cướp lấy pháo đài giữa của thành. Mỗi cánh quân đều liệu vét lấy các tên đã ra thú và các tù phạm các tỉnh sung làm tiền khu : lên trước hãm trận. Nếu kẻ nào hơi chùn lại thì cho phép người lính đi sau chặt đầu nó ngay, ném lên đằng trước để ai nấy đều hết sức liều chết cố đánh, chỉ tiến, không lùi. Đến như các khí cụ đánh thành, nhiều lần đã được đem đến. Phương lược đánh thành do vua quyết định đều phải kính cẩn vâng theo, làm cho khôn khéo. Ngoài ra, nếu có phương pháp gì khác cũng cho tùy tiện thi hành. Còn thì giờ đánh thành không nên đánh đêm, e có khi không nhận được mặt giặc. Vậy nên đánh vào lúc sáng sớm hay lúc giữa trưa. Một trận đều tiến, tám mặt cùng đánh, khiến cho giặc lực lượng phải chia sẻ, hơi sức phải yếu đi, giữ chỗ nọ, mất chỗ kia, quyết sẽ bị bắt. Và, lúc đánh thành, nên phòng quân giặc thừa cơ tìm đường trốn chết. Phải liệu vét 2000 biên binh phòng thủ ở lũy dài. Lại truyền hịch cho Gia Định điều động 2000 hương đồng đóng chặn các ngã đường xung yếu ngoài lũy dài. Nếu có bọn giặc nào chạy trốn thì lập tức bắt lấy giải nộp. Khi lấy được thành, phạm các kho tàng, bản đồ, sổ sách, vàng bạc, tiền, lương thực và mọi thứ của công ở trong thành đều niêm phong, đánh dấu lại, sai người canh giữ, giao tỉnh Gia Định coi quản. Rồi đem số lớn tâu lên. Lại nghiêm cấm tướng sĩ không được xâm phạm một mảy, kéo mắc tội vạ.

“Quân giặc khốn đốn, cố giữ cô thành lâu đến 3 năm, để tướng sĩ ta phải gởi giáo, nằm trên áo giáp, lao khổ đã lâu ; quân, dân, gan óc lầy đất ! Ai chẳng đau đầu buốt ruột, quyết chí giết giặc ? Vậy ai nấy đều nên một mạch thẳng tiến, để mong tất thắng. Nếu kẻ nào rụt rè chùn lại, thì dùng quân pháp trị ngay. Vậy đội trưởng và quân lính mà chùn lại thì cho quản vệ, quản cơ chém đầu ; Quản vệ, Quản cơ và Lãnh binh mà chùn lại thì cho Tướng quân, Tham tán chém đầu để nghiêm quân luật. Nếu Tướng quân và Tham tán điều khiển có chỗ không chu đáo, hoặc đến nỗi chưa thắng được ngay, thì phép nước rất nghiêm, trăm quyết đem xử tướng quân và tham tán cho đúng pháp luật, chứ không khoan tha được. Nay, quân đã khoẻ, ngựa đã no, áo giáp đã kiên cố, khí giới đã sắc bén, đem sức quân đang toàn thịnh đánh lấy cái cô thành đang thoi thóp, thực là như đá chọi trứng, không có lý nào không thắng được. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh cho đến các

tướng biển binh đông, cần nên gắng sức, đồng lòng sớm báo thành công để đón lấy phần thưởng to nhất. Trăm hàng ngày, trông mong chờ hồng báo tin thắng trận”.

Thụ Hậu quân, lĩnh Tổng đốc Định-Biên là Nguyễn Văn Trọng dâng sớ nói : “Chỗ vết thương gần khỏi xin cho hiệp đồng với các Tướng quân, Tham tán bàn tính cơ mưu, góp sức đánh dẹp để làm trọn công việc”. Vua phê : “Muộn rồi !”.

Thị lang Nội các là Nguyễn Tri Phương đến quân thứ Gia Định thì vừa cuộc bàn của các Tướng quân, Tham tán về việc đánh thành đã quyết định, liền tâu xin tạm ở lại trong quân đến ngày đánh thành sẽ hiệp đồng đốc quân giết giặc ; việc xong, sẽ về Kinh phục mệnh ngay. Vua khen lời tâu là phải.

Quan quân quân thứ Gia Định lấy lại được thành Phiên An cũ.

Trước đây, các tướng hội bàn định nhằm giờ thìn ngày 16, tháng này, chia đường tiến công. Ngày hôm ấy, Tả tướng quân Nguyễn Xuân đốc suất đánh góc tiền hữu, thụ Hữu tướng quân Phạm Hữu Tâm đốc suất đánh góc hậu tả, Tham tán Hồ Văn Khuê và Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng đốc suất đánh góc hữu hậu, Tham tán Trần Văn Trí và Khâm phái Nguyễn Tri Phương đốc suất đánh góc tả tiền, Tham tán Nguyễn Công Hoan đốc suất đánh góc hữu tiền, Lãnh binh Mai Công Ngôn đốc suất đánh góc tả hậu, Lãnh binh Lê Sách đốc suất đánh góc hậu hữu, Lãnh binh Trần Hữu Thăng đốc suất đánh góc tiền tả. Còn pháo đài giữa thành, phải riêng bốn quân vệ chia nhau đốc chiến. Ai nấy trông theo cờ hiệu, nhất tề đánh phá. Hai đạo tiền tả, tả tiền lên thành trước nhất ; thứ đến hữu tiền tiền hữu ; lại thứ nữa đến tả hậu, hữu hậu, hậu tả, hậu hữu và các trung đài. Quân giặc đem nhau chống cự. Quan quân thúc trống, reo hò, xông vào, ra sức đánh dữ : phúc chốc lấy lại được thành, bắt hoặc chém được 1832 tên phạm, không sót một móng nào. (Bắt sống được nguy Tiên quân điều khiển Nguyễn Văn Chấm cùng một vợ lẽ hần, nguy Tả quân Lê Bá Minh, nguy Thống lĩnh Tả quân Đỗ Quang Huấn, nguy Lễ bộ kiêm Binh bộ thái khanh Đỗ Văn Dự và một vợ lẽ, hai con gái hần, nguy Công bộ thái khanh Lưu Tín và một vợ lẽ, một con trai hần, nguy Hộ bộ thái khanh Nguyễn Văn Sơn, nguy Lại bộ thái khanh Lê Tư Dĩnh, nguy Tham tán là lữ Nguyễn Đức Tú, Nguyễn Trinh Cán, Lê Văn Thế và Nguyễn Bá Trung, nguy Phó tướng là lữ Nguyễn Văn Quách, Nguyễn Văn Hiếu, Đoàn Văn Thu, Khuất Đình Khách, Nguyễn Văn Đàm, Nguyễn Văn Thông, Trần Văn Tuyết và Phạm Tiến Triệu, nguy Thống đồn là lữ Nguyễn Chu Cơ, Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Văn Bảo, Tạ Quang Biểu, Đào Văn Mao, Bùi Văn Ngũ, Nguyễn Văn Mãn, Đoàn Văn Nghĩa, Quách Văn Thành, Đặng Văn Cường, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Văn Định, Trần Văn Ngũ, Trần Văn Diệp và Nguyễn Văn Nhữ, nguy Tham quân là lữ Trương Hữu Quân, Lê Tiến Đồ, nguy Tán lý là lữ Nguyễn Văn Bá và Trần Văn Đức. Trưởng giáo Gia Tô là nghịch Du, tức Phú Hoài Nhân, Phó giáo Nguyễn Văn Phúc luôn với một vợ cả, bốn vợ lẽ, một

con trai là Lê Văn Viên và bốn con gái của nghịch Khôi ; một vợ lẽ một con trai của nghịch Lộc ; một vợ cả của nghịch Nhã, cùng là nguy chánh phó quản lãnh trở xuống của đảng giặc trai, gái, già, trẻ cộng 1278 người. Chém được nguy Trung quân Nguyễn Văn Quế, nguy Hữu quân Nguyễn Văn Hàm, nguy Hậu quân Nguyễn Văn Từ, nguy Phó tướng Phạm Văn Hoà, và 3 con trai của nghịch Khôi : một đứa là nguy tiết độ Lê Văn Cầu, một đứa tên là Tiểu Cầu, và một đứa tên là Bế, cùng với 554 tên giặc). Con voi diên của giặc cũng bị bắn chết tại trận. Quan quân bị thương hơn 400 người, chết trận hơn 60 người. Tù phạm và những kẻ đã ra thú bị thương hơn 70 người, chết trận hơn 20 người. Quân thứ trước sai đem cờ đỏ báo tin thắng trận (Cờ viết 5 chữ “Thu phục Phiên An thành” vừa 4 ngày 11 giờ thì đến Kinh.

Vua đương ngự lâu Vô Hạng ý, được tin cả mừng, sai truyền tin thắng trận ra bốn phía ngoài thành. Quân dân, già, trẻ dọc đường mừng vui, reo hò như sấm, tưởng đến vỡ chợ.

Vua bèn chính mình làm bài thơ để ghi sự việc. Thưởng cho người tiếp nhận cờ đỏ là Thị vệ Trịnh Ngọc Đặc, người đọc tin thắng trận là Tư vụ bộ Binh Lê Xuân Hậu mỗi người 1 thứ kỷ lục, 1 đồng “Minh Mệnh kim tiền” và 5 đồng ngân tiền Phi Long hạng lớn.

Lại xuống dụ hãy trước thưởng tiền cho Tướng quân, Tham tán, đến các tướng biên binh đồng có thứ bậc khác nhau. (Tướng quân đều 80 quan ; Tham tán đều 60 quan ; Lãnh binh đều 30 quan ; Quản vệ đều 20 quan ; Quản cơ phó quản cơ, quyền sung quản cơ đều 10 quan ; các đội, chánh đội trưởng suất đội và ngoại uỷ suất cơ đều 5 quan ; chánh đội trưởng, đội trưởng và quyền sai, thí sai suất đội đều 3 quan ; chánh đội trưởng, đội trưởng không cầm quân và ngoại uỷ suất đội đều 2 quan ; binh đồng đều 1 quan). Lại cho rằng các trạm chạy đưa rất nhanh chóng, bèn thưởng cho những lính trạm làm việc chuyển đệ chính đều 4 quan, lính trạm chuyển đệ phụ 2 quan, các trạm đều 1 tháng tiền lương.

Vua dụ Nội các rằng : “Tứ đẳng thị vệ Dương Phúc Tứ, trước đây lĩnh mang mật tập về tâu, trong tập không nói rõ ngày đánh thành, Phúc Tứ tâu tận mặt rằng quân thứ định 16 tháng này thì đánh thành, chắc là thành công. Trẫm xét lời hẳn nói rõ ràng quả quyết nên chuẩn ngay cho hạ lệnh đánh thành, liền đó tiếp được cờ đỏ báo tin thắng trận, quả đúng ngày hôm ấy, một trận là xong. Và lại việc này có quan hệ đến quân cơ, nếu nói không đúng, thì phải tội không nhẹ. Nay đã đúng như lời nói, cũng nên khen thưởng ưu hậu. Vậy thưởng ngay cho Dương Phúc Tứ 5 đồng ngân tiền Phi Long hạng lớn ; lại thưởng cho thăng chức, được dùng như cai đội Cẩm y, gặp có khuyết sẽ bỏ ngay”.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đem việc hạ thành Phiên An cũ tiếp tục tâu lên và nói : “Chém được thủ cấp đảng giặc như nghịch Quế, nghịch Hàm, nghịch Từ, nghịch Hoà và con nghịch Khôi. Chúng là những kẻ tội ác quá nặng, bọn thần đã cho bêu đầu 3 ngày trên con sào cao, rồi sai ném luôn cả đầu lẫn xác chúng xuống biển để tỏ rõ sự răn dạy. Còn những tên phạm bị bắt sống, cũng đã xiềng xích nghiêm ngặt đợi chỉ quyết định. Tiền tài, lương thực, súng ống, khí giới và đồ đạc ở trong thành hiện đang kiểm kê. Quân lính các tỉnh Nam Kỳ hiện ở tản sở, nghĩ nên liệu cho rút về, khỏi phải đóng quân, tốn lương. Những tù phạm sung làm quân tiền khu, ở tỉnh nào lại cho giao về tỉnh ấy. Các tên đã ra thú, lại cứ giao cho tỉnh Gia Định giam giữ”. Sớ dâng lên, vua phê rằng : “Trẫm xem sớ tâu, giơ tay lên trán, vái tạ ơn trời. Tướng sĩ ta khó nhọc đã 3 năm nay, bây giờ mới thành công. Trẫm rất khen ngợi và rất vui mừng, nhất định sẽ có hậu thưởng”. Bèn xuống dụ rằng : “Các Tướng quân, Tham tán từng trải khó nhọc đã lâu, nay một trận nên công, rất đáng khen, rất đáng mừng ! Bữa nọ, tiếp được tin báo thắng trận, liền đã thưởng tiền có phân biệt khác nhau. Nay lại gia ơn thưởng cho : Tướng quân Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm, mỗi người một cái nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hột đỗ, và một cái bài đeo bằng ngọc trắng có hai chữ “phúc thọ” và có dây thào đeo san hô rử xuống. Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng trước vì đánh giặc, bị thương, không tham dự việc quân cho nên xuống dụ cho giải chức, ở ngoài điều dưỡng, nay bệnh gần khỏi, hiệp đồng các tướng thúc quân lên thành, tuy không ví được như các tướng quân có chuyên trách, song cũng do có công trong trận này. Vậy ra ơn thưởng cho cũng như các tướng quân khác. Tham tán Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí, Nguyễn Công Hoán, đều thưởng mỗi người 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương, hạng vừa, và 1 cái bài đeo bằng ngọc trắng chạm khắc cỏ hoa, và có dây thào đeo san hô rử xuống. Các Lãnh binh Mai Công Ngôn, Lê Sách, Trần Hữu Thăng đều thưởng mỗi người 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương hạng nhỏ, 1 cái bài đeo bằng ngọc trắng, chạm trở cỏ hoa và có dây thào đeo san hô rử xuống. Nguyễn Tri Phương là người mới phái đến, không khó nhọc đã lâu như các tướng biên nhưng là quan văn mà biết cầm quân hiệp đồng giết giặc, lại dự vào hạng lên thành trước. Vậy thưởng cho một cái bài đeo bằng ngọc trắng chạm trở cỏ hoa, và có dây thào đeo san hô rử xuống. Còn từ quản vệ, quản cơ trở xuống, đợi sớ “công trạng” dâng lên, sẽ xét công, ban thưởng ưu hậu.

“Duy có 2 đạo quân tả tiền và tiền tả xông lên thành trước nhất, làm gương mẫu cho các đạo quân khác. Vậy người thân đốc đạo quân ấy là Tham tán Trần Văn Trí và Lãnh binh Trần Hữu Thăng đều thưởng thêm cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi Long hạng lớn ; các quản vệ mỗi người 1 đồng kim tiền hạng nhỏ, các suất cơ, mỗi người 5 đồng ngân tiền hạng lớn ; các suất đội và ngoại uỷ suất cơ mỗi người 3 đồng ; đội trưởng đến quân lính mỗi người 1 tháng lương, tiền : để tỏ sự ưu đãi khác thường”.

Sáu tên giặc hiện đã bị bắt là thủ nghịch Nguyễn Văn Chấm cùng với Lê Bá Minh, Đỗ Văn Dự, Lưu Tín⁽¹⁾, Phú Hoài Nhân và con thủ nghịch Lê Văn Khôi là Lê Văn Viên phải mau mau tống vào cũi sắt, phái giải đến Kinh. Dọc đường các tỉnh cũng đều theo địa phận hạt mình thay phiên hộ tống, cốt sao đưa đến cửa cung khuyết mà nó còn sống để trừng trị hết phép. Còn lũ đầu mục nguy và đồ đảng nguy theo giặc làm phản đã đến 3 năm, khiến cho quân dân gan óc lấy đất tội khôn xiết kể, nay còn u mê không tỉnh, chống cự quân nhà vua, để đến nỗi quan quân có nhiều người bị thương và chết, thì lũ ấy tội ác lụy trời, mỗi cái tóc là một cái tội ! Nếu chẳng giết hết, sao tiết được nỗi giận của thần và người, hả được lòng của tướng sĩ. Vậy trước hãy tra rõ ngay quê quán những tên đầu mục giặc, đưa về bộ xét, rồi sau sẽ gộp với vợ cả, vợ lẽ, con trai, con gái của nghịch Khôi đều lăng trì xử tử mà quăng xuống sông tất cả. Lại trích lấy một số đầu mục giặc, giao cho Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và Trấn Tây mỗi nơi 1 tên cũng lăng trì xử tử, bêu đầu 3 ngày rồi quăng xuống sông. Còn những đồ đảng giặc, không kể trai, gái, già trẻ chẳng cần tra rõ quê quán, đều điệu ra ngoài đồng, chém đầu, rồi đào một cái hố lớn ở cách thành vài dặm về mặt sau, vớt thây xác xuống đó mà lấp đất, chất đá đắp thành gò to trên dựng bia khắc chữ “nghịch tặc biên tru xứ”⁽²⁾ để tỏ rõ phép nước, và hả lòng người.

“Còn thủ nghịch Lê Văn Khôi tuy đã chịu tội âm, mà tội ác cực lớn, nên điều tra chỗ chôn thây xác hắn, đào lấy hài cốt, tán nát ra chia giao 6 tỉnh bỏ vào hố xí, còn thịt thì thái cho chó ăn. Rồi đóng hòm đựng đầu lâu đưa về Kinh, bêu khắp các chợ để răn những kẻ loạn tặc. Còn lũ nghịch Lộc, nghịch Ứng, nghịch Tiên, cũng đào thây lên bỏ vào hố xí. Hài cốt các quân giặc đều quăng xuống sông chớ lưu lại ở trong thành để khỏi nhớ bản”.

Lại nữa, các viên, biên, binh, đồng từ trước đến nay bị giặc bắt được giết hại, như bọn Lê Văn Cư, Vũ Văn Thường, Nguyễn Văn Điểm, đều chết vì việc nước. Chuẩn cho tìm xem hài cốt ở chỗ nào, rồi do quan tỉnh Gia Định chiếu theo họ tên quan chức của họ, ghi cho rõ ràng, chớ bỏ sót một cái xác, 1 nắm xương, đợi khi kiểm tra nhận thực rồi sẽ đem chôn chỗ khác. Còn như quan quân đánh thành bị thương và chết đến hơn 400 người, thực đáng thương xót ! Và họ từng trải gian khổ cay đắng đã lâu, đến nay thành công mà không may bị chết trận, không được xếp theo ban thứ, uống rượu thối trận ! Cái nỗi đau khổ ấy ví với người chết trận từ trước lại đau lòng hơn. Vậy chuẩn cho xét ngay những quan quân chết trận, chi tiền kho, khám liệm chôn cất ưu hậu rồi làm danh sách kê thứ tự tâu lên, đợi chỉ sẽ hậu

(1) Lưu Tín : theo *Khâm định tiểu bình Nam Kỳ nghịch phi, phương lược chính biên*, quyển 47, tờ 14 thì Lưu Hàng Tín. Vì *Thực lục* kiêng húy, nên rút bỏ chữ “Hàng”.

(2) *Nghịch tặc biên tru xứ* : chỗ nghịch tặc chụm đầu bị giết.

truy tặng và cấp tiền tuất. Còn những người bị thương nặng hoặc nhẹ đều chiếu lệ cấp thưởng, và cho ngay thầy và thuốc điều trị.

“Vả, thành ấy vừa mới lấy lại, công việc bề bộn. Chuẩn cho phái viên Nguyễn Tri Phương hãy ở lại quân thứ, cùng quan tỉnh Gia Định là Đoàn Văn Phú và Tôn Thất Lương hiệp đồng với các Tướng quân, Tham tán bàn làm các việc ở trong thành, kiểm điểm tiền lương, tra xét các đầu mục giặc”. Sau đó dụ các tỉnh Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường cho biên binh một nửa về nghỉ, một nửa ở lại quân thứ. Những tù phạm sung làm tiền khu, tù tội quân lưu trở xuống đều cho tha, phát đi thành Trấn Tây sai phái ; những tù tử hình, đợi sau do bộ làm danh sách tâu lên, sẽ liệu cho khoan giảm. Những kẻ đã ra thú ở trong quân, đều cho đóng gông ngắn, tùy tiện giải về Kinh, đợi chỉ”.

Lại dụ cho từ Quảng Ngãi trở vào Nam đến Bình Thuận những lính có tội trước đã có chỉ giao cho dân giam giữ, nay đều gia ơn thả ra, chia đi an sát ở các xã thôn ven đường, để yên ở với bình dân làm ăn sinh sống.

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Quan quân hạ được thành Phiên An cũ đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Gặp lúc nghỉ việc quân được rửa giáo, trong ngoài đều vui mừng. Nhân đó ta nghĩ đến các Tướng quân, Tham tán, Lãnh binh cho đến quân sĩ chịu cực nhọc ở chiến trường đã 3 năm nay. Bây giờ việc lớn đã xong, rất nên ban ơn rộng khắp. Vậy trước hãy ban chung một lần yến tiệc và một buổi hát bội khiến cho mọi người đều được cùng vui. Và tết rằm tháng 7 năm nay đặt một đàn chay thủy bộ ở chùa Thiên Mục để siêu độ cho vong linh các quan quân chết trận ở các đạo quân Bắc Kỳ mới được 7 ngày. Nay chuẩn cho bày thêm bài vị, tiếp tục làm chay siêu độ cho các tướng biên, binh lính vì đánh dẹp Phiên An mà chết trận, chết bệnh. Lại ra lệnh cho quan tỉnh Gia Định sắm nhiều bò, lợn, giấy tiền, mọi thứ lễ phẩm, ban 1 đàn tế để tỏ đạo trung hậu”.

Vua lại ra chơi xem làm chay ở chùa Thiên Mục, nhân bảo quan hầu rằng : “Nhà Phật dùng thần đạo để dạy đời, đạo Khổng tử chỉ dạy luân thường là món dùng hàng ngày, song tóm lại, chung quy đều dạy người ta làm điều thiện mà thôi. Kể ra người ta sinh ở trong vòng trời đất, nên làm điều thiện, nên tránh điều ác. Đối với đạo Phật dạy người bằng thuyết hoá phúc, báo ứng, ta không nên nhất khải cho là dị đoan. Một việc khuyên người làm thiện của nhà Phật, dẫu thánh nhân sống lại, cũng không thể đổi bỏ đi được”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Lính Kinh và binh đồng các tỉnh được điều đi tòng chinh, khó nhọc ở ngoài đã lâu, nên liệu cho rút về, để họ được nghỉ vai. Vậy ra

lệnh cho các Tướng quân, Tham tán xét số quân 3 vệ do Kinh phái đi lần đầu là vệ Hữu nhất dinh Vũ lâm, vệ Hậu bảo nhất, vệ Trung bảo nhất, dinh Thân cơ cùng với những biên binh lẻ tẻ như bọn Cẩm y, Ngân sang, Loan giá, Thân cơ pháo thủ, Kinh tượng Thượng tứ, Hoa danh sách, đều cho về trước nghỉ ngơi 1 tháng ; hết hạn sẽ lại nhập ngũ. Hai vệ tả, hữu Quảng Nam, và 3 vệ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên là những luyện binh từ Quảng Nam trở vào Nam cùng với 1 vệ hương đồng Biên Hoà, cũng đều cho về yên nghiệp làm ăn.

“Lại, các thứ thuyền, các hạng đại bác do Kinh phái đi, phàm những thứ gì nên đưa về, thì liệu trích lấy biên binh cho cùng ngồi thuyền với thủy quân, cốt sao trong mười ngày phải ra khơi, không được chậm trễ. Nếu gặp khi gió và nước không thuận tiện thì cho hãy để lại ở Gia Định. Và, trong các khí cụ đánh thành mà lần trước đem đến, có hai thứ là áo giáp bằng tổ kén rỏ và ống phun lửa, cho để chứa ở Gia Định, đợi sau này sẽ chuyển giao cho Trấn Tây để dùng ; còn súng bài tiêu, lập tức lấy thuốc súng ra và tháo vỏ đồng, đúc thành khối, để chứa lại. Các thứ thang phi thê trèo thành, đều phá huỷ đi hết. Phép chế máy móc trong hai thứ ấy, rất không nên để cho người ta biết”.

Lại xuống dụ sức khắp trong quân : “Ai nấy đều phải tìm kiếm thu nhặt các hạng đạn bắn vào trong thành lòng hào, đầu quách, không kể lớn hay nhỏ, còn nguyên hay đã vỡ, đều đưa về chứa ở Gia Định. Nhân dân có nhặt được, cho nộp vào quan sẽ chiếu giá, cấp cho tiền : cứ đạn chì 100 cân, trả cho 10 quan tiền ; đạn gang 100 cân trả cho 3 quan tiền. Không đủ số ấy cũng tính giá trả cho. Nếu giấu chứa, từ 1 viên trở lên đều phải tội”.

Vua lại bảo bộ Công rằng : “Thành Phiên An trước, kiểu mẫu hơi quá cao, rộng. Đó thực bởi Lê Văn Duyệt tiếm lạm, vượt bậc, để đến gây thành tai vạ về sau. Nay nghịch tặc đã yên, đáng nên sửa lại. Ngặt vì mới lấy lại được, quân sĩ vừa được vui mừng nghỉ vai, chưa nên vội dùng đến sức họ. Vậy dụ sai quan tỉnh Gia Định liệu thuê dân chúng trong hạt, trước hãy san phẳng những chỗ núi đất, lũy đất ở ngoài thành ; còn thân thành và trong thành không sửa chữa vội, lương phí nhân công”. Sau đó quan tỉnh xin thuê 3000 dân trong hạt, và dân 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường mỗi tỉnh 1000 người, dỡ gạch, đá, san hào, lũy. Vua y cho.

Đem việc lấy lại được thành Phiên An cũ bá cáo cho trong Kinh và các tỉnh đều biết.

Dụ rằng : “Cuộc biến ở thành Phiên An từ đêm 18 tháng 5, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833], ban đầu bởi Lê Văn Duyệt gây nuôi hạng vô loài, rồi thành sự thực là vì bọn Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên hèn kém, tham tàn, để đến nổi lũ thủ nghịch Lê Văn Khôi được thể giữ thành làm phản, vạ lan đến 6 tỉnh, tai hại đến

dân đen ! Ta đã điều động đại quân 3 đạo, thủy bộ đều tiến : lần lượt thu phục các tỉnh ; liền sai đắp lũy vây chặt lấy thành Phiên An. Nghịch Khôi sợ hãi khôn xiết, nhằm ngày tháng 12 năm ấy, đã phải sớm chết để chịu tội âm. Kế tiếp nó là bọn đầu sỏ Nguyễn Văn Chấm, Nguyễn Văn Thành còn mơ màng không biết sợ chết, họp quân chúng chống lại quan quân, mong kéo dài cái tàn hồn còn thoi thóp sớm tối, thế mà lâu đến 3 năm ! Không phải sức quan quân không thể thắng nổi, nhưng chỉ vì quân vương giả cốt được vẹn toàn, không nỡ để cho tướng sĩ mắc bừa vào gươm giáo ; và muốn hoãn đánh, mở đường sống cho chúng hối tội ra thú, rồi chỉ giết tên đầu sỏ, tha cho những kẻ bị ép theo. Không ngờ đến phút cuối cùng, bọn chúng không chịu ăn năn đổi lỗi, cam chịu diệt vong. Còn quan quân ta, từ tướng quân xuống đến quân lính, ngày càng được thêm phần thưởng, mọi người hăng hái cố gắng, chỉ muốn giết giặc, lập công. Bấy giờ ta mới tiến đánh : chẳng bao lâu, hạ ngay được cái thành kiên cố. Công lớn làm xong, miền Nam đều yên ổn. Đó tuy bởi tướng suý ta bày được mưu hay, quân lính ta trở hết sức mạnh, cho nên đánh trận thì tất thắng, hạ thành thì phải được, song đều là trời đất ban phúc, tông miếu rủi thương, nên giặc giã nay đã dẹp tan, nhân dân đều được nằm yên chân chiếu. Trẫm rất mừng vui và rất yên ủi. Lòng càng canh cánh kính sợ, lại càng nghĩ cách thiện hậu để giữ lấy cái vui yên ổn lâu dài. Vậy thông dụ việc này, khiến cho mọi người đều biết”.

Quyền lĩnh Tuấn phủ Thuận-Khánh, Dương Văn Phong, thân đem biên binh tiến đánh giặc Man, dâng sớ nói : “Do thám được tin sách Man La Uyển thuộc Phan Ri, Kha Cương thuộc Phan Rang, Kha Tôn thuộc Phố Hời, đều là sào huyệt của đảng giặc. Những giặc Man ở Kha Tôn, gần đây, theo lời dỗ bảo của các man ở lân cận, báo cáo lẫn nhau, phân nhiều đã đến tỉnh, xin ra thú. Vây cánh của giặc ngày càng chia lìa, tình thế cũng không dám hung hăng như trước. Duy có hai xứ La Uyển và Kha Cương, núi khe hiểm trở, rừng rú um tùm, hơn nữa, quan quân lại chưa từng tiến đến bao giờ, cho nên lũ chúng nhân thế mà tụ tập được nhiều. Nay nếu chia quân nã bắt, thì đại quân đến đâu, chúng lẩn trốn trước. Lùng bắt đến cùng, thì e lặn lội nhọc quân ; bỏ đi thì là nuôi giặc. Vậy nghĩ : trước nên thẳng đến La Uyển, rồi đến Kha Cương đem theo những dân thổ thành thực làm người đưa đường và cho dụ bảo lẫn nhau, nếu sách Man nào tự mình thực tâm quy phục thì liền ban cho hơn nữa để được vui lòng, khiến họ mách bảo, đưa đến sào huyệt của đầu sỏ giặc. Sách Man nào còn cứ u mê, chống cự thì triệt hạ nhà cửa, phá huỷ kho tàng khiến cho khiếp sợ mãi mãi. Vậy xin nhằm ngày 13 tháng này, tự đem biên binh 2 tỉnh Thuận – Khánh và Hữu vệ Thân cơ gấp đến chỗ hai sách Man ấy tụ tập, tùy cơ đánh dẹp. Lại sai viên bị cách mới được khởi phục là cừu phẩm thư lại Vũ Đình Uyên chọn lấy 100 người Kinh cự (Huyện hạt Tuy Định có vài thôn, tục gọi

là dân Kinh cộ. Tương truyền : xưa kia, nhà Trần gả con gái cho vua Chiêm Thành, hơn 10 người thân thuộc đi theo, về sau lấy người Chiêm Thành, sinh con đẻ cháu, đời đời ở đấy. Lại nữa, đầu bản triều ta, khi đánh lấy được Chiêm Thành, phái lính Kinh đến đồn thú đất ấy, gián hoặc có người ở lại, không về, sau lấy vợ Chiêm, sinh con cháu, đều gọi là dân Kinh cộ, và thổ dân mới về, liệu cấp cho khẩu phần lương ăn, đem theo sai phái. Lại, Cai đội can án là Nguyễn Văn Thuận, nguyên trước coi quản man núi, vốn đã am hiểu tình hình sở tại, cũng cho Vũ Đình Uyên làm giấy cam kết nhận cho theo đi tòng quân”. Vua đều chuẩn y.

Lãnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây tâu nói : “Quân tuần tiễu của lữ quan Phiên, phủ Hải Tây là Thi Kê nhật được bức thư của Nặc Ong Yêm để ở bờ bên nam sông Cầm Bông Trắc, trong thư nói được tin Phiên Vương mất, chưa biết ngày nào hoả táng, nó lấy tình anh em, vốn muốn sai người đem lễ đến cầu phúc, nên chẳng thế nào, mong quan Phiên trả lời trước cho biết. Vả, người Xiêm manh tâm dòm ngó, cho nên giả thác làm lời tên Yêm để thăm dò ý kiến quan Phiên. Nay nếu im đi thì nó còn lừa gạt dụ dỗ, không thôi. Bọn thần đã sai lữ Thi Kê viết thư trả lời, kể hết tội ác tên Yêm, tên Giun mà cự tuyệt nghiêm ngặt để dứt đường chúng định đến để gây chuyện.

“Lại có viên An phủ cũ, quyền sai Ngoại uỷ suất cơ là Ốc Nha, tên Mẫn được phái đi phòng thủ ở phủ Hải Tây, nhân đem quân đi tuần tiễu, ngầm thông với đầu mục nước Xiêm, nhận voi và quần áo của người Xiêm cho, bị thám tử tố giác ra. Vậy xin đem ngay tên Mẫn đến chỗ thủ sở Trà Lô chém đầu để bảo cho mọi người biết. Còn voi và quần áo, giao cho bọn Thi Kê báo cho người giữ Bắc Tầm Bôn biết, rồi quăng trả, khiến cho người Xiêm biết sợ mà âm mưu của giặc Xiêm cũng bị phá vỡ”. Vua cho là phải.

Hai huyện Long Xuyên và Kiên Giang thuộc Hà Tiên thu thuế tô hằng năm được 480 hộc. Chuẩn cho quan tỉnh sai dân đổi nộp bằng gạo để tiện việc chi cấp (1 hộc thóc phải đổi nộp 1 phương gạo).

Án sát Bắc Ninh, Trần Thế Nho, có tội, bị miễn chức. Ngự sử Nguyễn Chân nghe nói Thế Nho hai lần tự tiện lìa bỏ lý sở, lấy thợ nhà nước làm việc riêng và hơn 1 năm tự tiện điều bát đến hơn 400 quân và dân. Lại riêng nghe lời Tri huyện Ngô Cảnh Chấn, mạo tâu nằm dưỡng bệnh, dận Tri huyện Nguyễn Văn Úc gìm án mạng, rồi xui người phạm tội vu cáo tiêu xung, gây nên bắt bớ lung tung, nhiều người bị liên lụy. Nguyễn Chân bèn làm sớ tâu hạch. Lại nói : “bấy nay, Tam pháp⁽¹⁾ xét xử các đơn kiện : gián hoặc việc gì liên quan đến ty Bố chính, thì nghĩ giao cho Tổng đốc và Tuần phủ hiệp đồng với ty Án sát ; việc gì liên quan đến ty

(1) Tam pháp : tức là Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự.

Án sát thì nghĩ giao tổng đốc, tuần phủ hiệp đồng với ty Bố chính điều tra xét xử. Và, đốc, phủ, bố, án cùng ở một hạt chẳng khỏi có tư tình nể mặt nhau. Vậy xin phạm những đơn kiện có quan hệ đến quan hạt này thì đổi giao cho quan trên hạt khác xét, mới ổn thoả”.

Vua dụ rằng : “Cứ như sơ tham hặc, tuy mới là đưa vào lời đồn, nhưng những việc tội tệ như thế lấy lý mà xét, khó che được tai mắt người ta. Vậy chuẩn cho Trần Thế Nho trước phải giải chức, theo sự cặn tiện, giao cho Tổng đốc Hà-Ninh Đặng Văn Thiêm tra rõ nghĩ xử. Đến như nói rằng : Tam pháp xét xử những đơn kiện việc có liên quan đến ty Bố chính thì giao tổng đốc, tuần phủ, hiệp đồng với ty Án sát ; việc có liên quan đến ty Án sát thì giao tổng đốc, tuần phủ hiệp đồng với ty Bố chính điều tra xét xử, không khỏi có sự tư vị nhau ! Kể ra bố án, nguyên là chỗ bạn đồng liêu ⁽¹⁾ chẳng khỏi tư vị lẫn nhau, còn có lý do nói được, chứ như tổng đốc và tuần phủ là đại thân được lựa chọn, chuyên phụ trách một địa phương, há đều một mực thiên tư, bao che cho quan dưới, mà coi dân tình lại tệ ở ngoài ý nghĩ hay sao ? Người nói thế, cũng là quá đáng ! Nay chuẩn định : phạm những việc tố cáo lẫn nhau và đơn kiện phủ, huyện, vẫn giao cho đốc, phủ, bố, án tra xét phân xử. Còn đơn kiện ty Bố chính hay ty Án sát, việc thuộc riêng từng ty thì giao cho tổng đốc và tuần phủ ở tỉnh hạt ấy. Gián hoặc đơn kiện cả hai ty mà tình lý khó khăn, sự việc có quan hệ đến tang vật hối lộ, nên giao cho đốc, phủ kiêm hạt hay đốc phủ hạt khác, và nên phái quan kinh tra xử thì chuẩn cho Tam pháp ty đem đủ sự tình tâu lên đợi chỉ, cho được rất thoả đáng”.

Trần Thế Nho bèn làm đơn kêu oan, nói rằng mọi việc đều có Bố chính Nguyễn Đăng Giai hiệp đồng cùng làm. Giai tuân theo chỉ dụ tâu lại sự việc, nói : Nguyễn Chân cố tình gây chuyện, phần nhiều là bịa đặt, nói vu, Giai lại trình bày luôn những vết xấu của Nguyễn Chân như ăn hiếp em, tranh cướp vợ, đã bị người làng chỉ tên, đứng kiện. Chân do đấy cũng phải giải chức, giao bộ Hình tra xét. Khi thành án, Nho phải cách chức, Giai phải giáng 3 cấp, Chân phải phát vãng làm lính ở đồn ven biên giới Quảng Ngãi.

Các hoàng tử tước công cùng Tôn Nhân phủ và trăm quan dâng biểu xin thiết triều nhận mừng. Lời biểu đại lược nói : “Mùa xuân năm nay, giặc ở Tuyên Quang là Nông Văn Vân bị chết, biên giới đã thanh bình. Bọn thần đã có tập tâu xin nhà vua ngự triều nhận lễ mừng, nhưng chưa được chuẩn y. Nay quan quân đã lấy lại được thành Phiên An cũ, cờ đỏ báo tin thắng trận. Giặc cuồng lâu năm đã bị bắt, phiên trấn hùng mạnh ở ngoài, nghìn dặm lại thêm vững bền. Từ đây, Nam Bắc yên tĩnh đón cái phúc thăng bình. Các ngõ, và đường sá chỗ nào cũng múa hát, nhân dân cùng vui, hưởng chi bọn thần là kẻ chạy hầu ở nơi đường bệ. Kể từ năm

(1) *Đồng liêu* : bạn cùng làm quan với nhau.

Minh Mệnh thứ 14 [1833] đến nay, bỗng có những lũ mù quáng gian ngoan, không biết yên phận như : Lê Duy Lương xuẩn động ở Sơn Âm, Nông Văn Vân gây biến ở Bảo Lạc, Lê Văn Khôi họp bè đảng trộm giữ thành Phiên An cũ, quấy rối cướp bóc các tỉnh Nam Kỳ, người Xiêm lại thừa cơ, chia quân 5 đường sang lấn cướp, làm phiên nhà vua phải sớm hôm lo tính việc quân, nhiều lần sai tướng ra quân, chỉ bảo phương lược. Quân đi đến đâu, lần lượt dẹp yên : bắt Duy Lương, giết Văn Vân, làm cho giặc Xiêm phải chạy xa, nghịch Khôi phải khốn đốn mà chết. Chỉ còn lũ giặc tàn ở Phiên An cố chết bám giữ cô thành. Nay quan quân đánh phá, bắt, chém không sót móng nào. Thế là công lớn đã xong. Đó thực nhờ mưu sâu, trí sáng của nhà vua mới có võ công này. Vậy dám mong cúi theo lòng dân chuẩn cho thiết triều, nhân mừng, để tỏ rõ võ công đánh dẹp và để thân dân được giải bày ý mừng”.

Vua phê bảo rằng : “Được ! Trẫm định đến ngày mùng một tháng 8, sẽ ngự triều, ban chiếu. Truyền cho quan phân việc kính cẩn sửa soạn”.

Sai đúc kim tiền màu tía có hình mặt trời, mặt trăng, sao, mây.

Luyện binh Quảng Ngãi và vệ Quảng Ngãi theo di quân thứ Gia Định đã lâu, chưa được rút về. Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Chuẩn cho họ được miễn thuế thân năm nay.

Lãnh binh An Giang, Nguyễn Đăng Huyền chết. Dùng Vệ úy Tả vệ dinh Tiền phong là Lê Hữu Du làm Lãnh binh An Giang.

Vua cho rằng công việc viện Cơ mật đã dần ít, mà Nội các, Nguyễn Tri Phương đi có việc công, Hà (Tông) Quyền một mình khó làm xuể. Vậy sai Thượng thư Bộ Binh Trương Đăng Quế thôi chức Cơ mật, quyền kiêm công việc Nội các đợi khi Nguyễn Tri Phương xong việc công quay về, bấy giờ ai nấy sẽ lại làm việc như cũ”.

Dùng nguyên thự Phó vệ úy Hữu vệ dinh hỏ uy, quyền sung Vệ úy Tả vệ Quảng Trị là Lê Phụ Khuê làm Phó vệ úy Cẩm binh, thăng thự Phó vệ úy vệ Loan giá. Điều bổ Phó vệ úy vệ Phi kỵ quyền sung Vệ úy vệ Quảng Bình là Bùi Văn Thị làm Phó vệ úy vệ Kiêu kỵ viện Thượng tứ. Thăng : Thành thủ úy quyền sung Phó vệ úy Tả vệ Kinh binh là Tôn Thất Tự lên thự Phó vệ úy Hậu vệ dinh Tiền phong ; Cai đội Cẩm y, quyền sung Phó vệ úy Hữu vệ Quảng Trị là Đoàn Lâu lên thự Phó vệ úy vệ Hữu thủy nhất, Thủy quân.

Bộ Binh tâu nói : “Từ trước đến nay, các thuyền buôn sợ phạm lệnh cấm, không dám đem theo đồ binh khí, một khi gặp giặc biển, tay không chẳng lấy gì để ứng phó trong lúc thành linh, nên thường bị giặc cướp bóc. Vậy nghĩ nên liệu cấp cho khí giới để tự vệ. Việc giao viện Đồ sát bàn lại. Viện xin ra lệnh cho các quan địa phương chiếu theo số thuyền hộ trong hạt mình nhiều hay ít, chế sẵn giáo dài để

ở thủ sở các cửa biển. Các thuyền hộ đi buôn đều làm đơn do Lý trưởng cam kết nhận thực, quan tỉnh phê bằng. (Thuyền hạng lớn cấp cho giáo dài 10 cây ; thuyền hạng vừa và hạng nhỏ cấp cho trên dưới 5 – 6 cây). Rồi đến thủ sở trình giấy lĩnh lấy; khi về, lại nộp trả. Phàm khi đi qua cửa biển, vào tấn phạt buôn bán, đều phải đến để thủ viên sở tại xét nghiệm kỹ càng cho gửi lại đó, khi ra khơi lại lĩnh lấy mang đi. Nếu trên đường sông, thuyền hộ nào dám mang theo khí giới, bị thủ viên xét hỏi, bắt được sẽ đưa đến quan địa phương theo luật trừng trị tội. Còn những dao nhọn bằng sắt, câu liêm bằng sắt, đá hòn, trùy gỗ, đều không bị cấm, cho phép được chế riêng để tự vệ. Trong khi đi, nếu thuyền hộ nào bắt được giặc cướp, giải nộp lên quan thì có thưởng ; nếu nhân có khí giới mà gây tệ hại thì có tội. Những người bảo lãnh và quan địa phương cũng bị trừng trị có phân biệt. Lại nữa, những thuyền buôn trước đây, phần nhiều dựa vào quyền thế, riêng lĩnh binh khí, nay đã có nghị định do Nhà nước cấp cho rồi, nếu kẻ nào không do quan tỉnh mà thẳng đến cửa riêng quyền quý để lĩnh khí giới, một khi việc phát giác, thì cả hai đều bị nghị xử theo luật vi phạm quy chế”.

Vua nói rằng : “Binh khí là quan trọng, không nên để sẵn ở cửa biển, mà hải tấn có nhiều ngả, các thuyền hộ đến lãnh và nộp lại cũng chưa được tiện. Vậy cho đổi định : khi đi được cấp phát và khi về phải nộp trả đều ở chỗ quan tỉnh sở tại, đã cấp giấy tờ làm bằng. Còn các điều khác đều cho thi hành như lời đã bàn”.

Nhân dân huyện Minh Linh thuộc Quảng Trị nhân lúa chiêm thu hoạch kém, phải đi các nơi kiếm ăn, đến có người chết đói. Tuần phủ Trần Danh Bưu đem việc tâu lên. Vua rất thương, liền xuống dụ miễn hết tô thuế năm nay cho dân ấy. Lại sai mang tiền và gạo đến phát chẩn cho (mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương). Bấy giờ Danh Bưu đang tập tấu thỉnh an, nhân tiện kèm nói đến việc dân Cam Lộ bị đói.

Vua quả rằng : “Người từ khi được cất dùm làm Tuần phủ đến nay, lắm lỗi ngày một nhiều, đã cho cách lưu để biết cảm kích phấn khởi làm việc, thế mà lại không chịu để ý đến việc dân, thậm chí để dân khó khăn về lương thực, cũng im lìm mãi, không sớm tâu lên ; đợi đến lúc dân phải xiêu giạt, chết đói, mới đem việc tâu bày, thì cái chức trách võ về, chần đần ở đâu ? Nay lại làm tập tấu thỉnh an, thử nghĩ xem có ích gì đến công việc ? Vua có bề tôi như thế, có yên được không ? Liền sai đem tiền và gạo đến phát chẩn cho dân Cam Lộ”. Vua lại bảo bộ Hộ rằng : “Trước kia gặp lúc giáp hạt, đâu đâu giá gạo cũng cao, ngay ở một hạt Thừa Thiên là nơi buôn bán đông đúc, thế mà 1 phương gạo trị giá trên dưới 2 quan 5 tiền, chứ chẳng những các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình mới thế đâu. Gần đây, trầm thường gia tâm thăm hỏi thì dân gian sở tại làm ăn tuy chưa được thừa thãi cho lắm, nhưng cũng chưa đến nỗi có vẻ đói. Nay lúa chiêm gặt xong, thóc đã đổ bỏ, tưởng dân ta đều được no ấm, không ngờ dân huyện Minh Linh còn đến đói khó, xem số tâu, rất

lấy làm lạ ! Nhân nghĩ : huyện ấy là đất gần kinh kỳ, chẳng phải là nơi biên viễn, thế mà tình trạng còn bị che lấp, chẳng đến tai vua, thì những nơi khác ở hang cùng ngõ hẹp, như dưới chấu úp, chắc đâu soi xét khắp được ! Nghĩ đến việc ăn của dân, trăm chưa phút nào quên được. Nếu một người dân đói rét, trăm cũng không thể ăn ngon, ngủ yên. Vậy truyền dụ cho Trần Danh Bưu ở Quảng Trị và Ngô Dưỡng Hạo ở Quảng Bình dò hỏi cho kỹ về lúa vụ này trong hạt gặt hái ra sao ? Nếu có thể đủ no, ấy là cái may của trăm họ, tức là cái may của trăm. Trong đó, nếu có những ai bị đói thì chuẩn cho lấy thóc kho ra bán cho dân, cốt sao không để một người nào bị bơ vơ vất vưởng ! Đó là một tấm khổ tâm của ta chăm lo đến những điều ẩn khuất cho dân. Các người nên hết sức thừa hành, khiến cho tiểu dân được nhờ ơn huệ thực sự. Nếu để việc này ra ngoài ý nghĩ, làm cho ơn trạch không xuống khắp đến dân, thì trăm quyết không vì một lũ người mà uốn cong phép công đâu ?”

Thị lang Nội các Nguyễn Tri Phương từ Gia Định về, vào chầu. Vua hỏi : “Người thấy lòng người đối với ngày hạ thành thế nào ?” (Nguyễn Tri Phương) thưa: “Mọi người rất mừng, đều nói : từ nay được chung vui trong cảnh thái bình”.

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Ngày xưa có ký, đề, tượng dịch⁽¹⁾ để làm thông ngôn với các nước khác. Triều đình ta giáo hoá, thanh danh vang dội đến các nơi xa. Tàu bè bốn phương như chim bay, cá lượn, đều đến học tập. Vậy nên có người biết tiếng và chữ ngoại quốc để làm việc thông dịch. Nay chuẩn cho các án quan ở bộ, viện và Nội các lựa lấy con em các thuộc viên, quan Kinh doãn chọn lấy học trò và nhân dân trong hạt, từ 16 tuổi trở xuống, có chút tư chất thông sáng, và hơi thông văn nghĩa kinh sử, do bộ làm danh sách tâu lên, nhà nước sẽ hậu cấp cho lương ăn để học tập ngôn ngữ văn tự các nước ngoài. Khi học tập xong, mà tài năng kiến thức có điều khả thủ, sẽ liệu cho bổ dùng”. Nhân đó vua bảo Nội các rằng : “Văn tự của Tây dương chỉ có 24 chữ cái. Hiểu được 24 chữ ấy thì những chữ khác đều do đấy mà ra, học cũng chẳng khó”.

(1) Ký : thông ngôn phương Đông ; đề : thông ngôn phương Tây ; tượng : thông ngôn phương nam ; dịch : thông ngôn phương Bắc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 (1835), mùa thu, tháng 8, ngày mồng 1.

Vua ngự điện Thái Hoà, trăm quan vào chầu, mừng. Khi lễ làm xong, xuống chiếu ban ơn cho trong Kinh và ngoài các tỉnh.

Chiếu rằng : “Trăm nghĩ : võ có bảy đức ⁽¹⁾ trừ kẻ tàn bạo là để yên dân ! trừ thứ năm trong *Hồng phạm*, góp phúc để ban khắp cho dân. Cho nên lấy chính nghĩa mà đánh, lấy nhân đức mà nuôi, đều là theo thời để chấn chỉnh đại cương. Việc đã yên, công đã thành, phải có ơn huệ để ban cho trăm họ. Đế vương thể theo ý trời, làm chính trị, chẳng ai không theo đường ấy.

“Trăm vâng theo mệnh lớn, kính nối phép trước, từ khi lên ngôi đến nay, chăm tìm cách làm cho được rất thịnh trị, đêm ngày lo lắng. Một chính sự, một mệnh lệnh ban ra, đều cần quyền nghĩ sao cho pháp chế được tốt, đất nước được yên. Có điều là được hưởng thăng bình đã lâu, lòng người chẳng khỏi trở biếng : noi theo thói cũ, quan lại chưa toàn hiền tài. Kẻ thừa hành làm nhiều điều trái phép. Ôn đức khó đến khắp cả người dưới, nên nổi năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] những lũ bất đắc chí nhân đó gây hấn : ở Bắc Kỳ thì lũ Lê Duy Lương nổi biến ở Sơn Âm, Nông Văn Vân gây sự ở Bảo Lạc ; ở Nam Kỳ thì Lê Văn Khôi giữ thành làm phản, giặc Xiêm lại rình kẻ hở để nom dòm biên giới ! Thêm vào đó, dề võ mất mùa ! Lặng nghĩ đến nguyên nhân gây nên nông nổi đó, thực khiến ta quá dỗi sợ hãi ! Đó tuy bởi lũ quan

(1) *Bảy đức* : cấm tàn bạo, ngăn ngừa binh đao, giữ nghiệp lớn, làm công được thành, giúp dân được yên, giúp người được hoà vui, làm tiền của được phong phú (chữ trong *Tả truyện*).

lại xấu xa gây ra sự việc, nhưng chính ta, người đức bạc này, cũng không trốn được cái lỗi là dùng người không được xứng đáng, làm chính sự có chỗ sai lầm. Vì thế, hằng ngày canh cánh tu tỉnh, càng thêm lo sợ, tránh chỗ ở sang, bớt món ăn ngon, bỏ âm nhạc, kiêng đồ quý lạ ; ra lệnh ban ơn vỗ về nuôi dưỡng nhân dân, sai tướng ra quân để quét sạch giặc giã.

“May nhờ trời đất rủ thương, tông xã ban phúc : quân ta đánh mạnh, công lớn chóng thành. Giặc Duy Lương gây loạn bị nộp đầu, lũ hung ác lần lượt yên lặng ; giặc Xiêm đang chiếm đóng đều phải sợ hãi, năm đạo quân thua vỡ, chạy trốn. Tiến đánh Ngọc Mạo, tổ giặc bị phá tan ; đốt chết giặc Vân, cõi Bắc đều yên lặng. Núi Thiên Sơn hai lần hát khúc khải ca ; sông Giang Hán rửa gương, sắp xong việc võ. Duy còn mầm giặc ở Phiên An cố chết giữ cô thành, tạm bợ kéo dài hồn tàn trong sớm tối, chẳng giở được ngón gì, thoi thóp trốn chết đến 3 năm ! Chỉ bởi quân nhà vua quý ở vạn toàn, không muốn cho tướng sĩ mắc bừa tên đạn. Lại nghĩ trẻ chơi binh khí ở Hoàng Trì, cũng là dân đen của ta, nên chưa nỡ làm cho ngọc và đá cùng bị đốt ở núi Côn Cương mà dùng binh uy đến cùng cực. Lòng nhân từ muốn mở lưới ba mặt để chỉ con đường sống cho giặc. Không ngờ chúng mờ tối, chẳng biết hối cải ! Tội ác đó khó dung tha được. Nghĩ kỹ về cơ nghi đánh dẹp : lương quân, khí giới chỉnh tề, mật trao cho mưu cơ để chế thắng địch. Biết rõ sự đi đánh vất vả khó nhọc, thường cho áo đẹp, ăn ngon. Cái chí căm thù do đấy càng tăng thêm. Quan quân đua tiến gắng sức vượt lên. Cơ hội đã đến có thể làm được. Liên sai hện ngày tiến đánh. Tổ thỏ hang cáo tan tành, loài hôi tanh bị giết hết. Xác kinh, nghe đập thành gò, đều phải chịu tội. Uy thế quân nhà trời rất lấy lòng, tinh thần bọn cuồng man bị nao núng. Đổ dầu bởi tướng sĩ ra công gắng sức, hiệp lực đồng tâm cho nên oai linh lòng lấy đánh trận thì tất thắng, hạ thành thì phải được, nhưng đều nhờ trời và tổ tiên rủ thương, ban phúc mới được trong ngoài yên lặng như thế, chứ trẫm có dự gì.

“Nay giặc giã đều yên, mùa thuận, lúa tốt. Trong khi vui mừng, trẫm lại thêm kính sợ, càng cảm thấy lòng trời yêu thương, tỏ ý khuyên bảo, nên phải lo nghĩ siêng năng, kính sợ, cố gắng, để mở cuộc thăng bình, bền cùng thân dân trong ngoài hội ở trên đường ngay thẳng bằng phẳng, cùng hưởng phúc yên vui lâu dài. Càng nghĩ làm thiện chính rộng ban ơn to. Mở đức hoá để tỏ lòng ân huệ, ra lệnh đổi mới ; tha tội lỗi để từ đây làm thiện, thêm rộng lòng nhân. Bền ban ân điển gồm có 10 điều :

1. Các thân công và các người tôn nhân đều gia ơn ban thưởng ;
2. Các quan văn, võ từ tư vụ, suất đội trở lên, dưới tên trong sổ không bị ghi phân xử tội gì, đều thưởng gia 1 cấp ;

3. Các quan lớn nhỏ trong ngoài đã phải cách lưu, cho đổi làm giáng 4 cấp lưu ; giáng 4 cấp lưu đổi làm giáng 1 cấp lưu ; giáng 3 cấp trở xuống đều cho khai phục cả ;

4. Các quan lớn nhỏ trong ngoài đã bị phạt bổng phân xử mà chưa chiết trừ hết hoặc chưa chiết trừ, và bị phạt bổng còn ghi vào sổ, đều cho miễn cả ;

5. Các hạt từ Quảng Bình trở vào Nam, Hà Tĩnh trở ra Bắc, phàm các hạng thuế khoá tiền, gạo, thóc đáng thu vào năm Minh Mệnh thứ 16 [1835] và các hạng tiền thuế đình, điền, thuế thổ sản, thuế biệt nạp còn đóng thiếu từ năm Minh Mệnh thứ 15 [1834] trở về trước đều tha cho một nửa ;

6. Miếu thờ các đế vương các đời, nhà Văn miếu, đền Hội đồng và các danh sơn, đại xuyên ở các địa phương đều cho lập đàn, ban tế một tuần ;

7. Các địa phương nếu có những người con hiếu, cháu hiền, nghĩa phu, tiết phụ, thì tư hỏi, tâu lên, để nêu thưởng ;

8. Những người can án từ ngày mồng 1 tháng 8 năm Minh Mệnh thứ 16 về trước, từ tội sung quân, lưu, đày trở xuống do bộ xét tâu, sẽ châm chước cho khoan miễn ;

9. Từ mồng 1 tháng này về trước, những người can án đang trốn tránh, nếu tự biết hối tội, đều cho phép đến thú tại quan sở tại, hạn đến hết tháng 12 năm nay là cùng. Quan địa phương kê rõ họ tên tội trạng làm thành danh sách tâu lên sẽ châm chước cho khoan giảm ;

10. Những nhân viên được đi hiệu lực chuộc tội, và làm lính, chuẩn cho quan trên cai quản đem tên, họ, tuổi, quê quán và tội trạng của họ, xếp thứ tự, làm danh sách, do bộ tâu lên, đợi chỉ ban ơn rộng ;

Than ôi ! Ôn nước ban ra rộng khắp để đền bù thiếu sót trước kia ; trên dưới một lòng tin tưởng, cố gắng mở rộng quy mô thiện hậu. Chính lệnh phù hợp với lòng dân, thể theo điều nhân để gây dựng cho mọi người. Hoà hiệp trong đạo trung, kính cẩn làm việc để đi đến cuộc thịnh trị. Các bầy tôi noi theo phép tắc, không a dua bè đảng xấu xa. Nhân dân đều có thuần phong mỹ tục, cùng nhau đi theo con đường chính đạo. Bọn thần dân các nơi phải lấy lời dạy bảo làm chuẩn đích để vui lòng ta. Nhờ ơn trời thương hơn nữa, nhà nước ta được hưởng phúc, yên ổn lâu dài. Vậy, bá cáo xa gần để mọi người đều biết”.

Cho các bầy tôi xem hát bội ở nhà Duyệt Thị 3 ngày. Chuẩn cho văn từ chủ sự, võ từ phó vệ úy, đều được dự. Lại dụ : các quan ở Kinh, văn từ thất phẩm, võ từ thứ thực suất đội và các tá tạp nhân viên không được dự vào hạng gia cấp khai phục, xuống đến các vị nhập lưu thư lại và quân lính, đều thưởng cho tiền và lương 1 tháng. Các giám sinh học ở nhà Giám, thưởng cho tiền gạo 1 tháng. Các hạng thợ và các nhà trạm trong Kinh và ngoài các tỉnh đều thưởng cho tiền có thứ bậc khác

nhau. Lại sai bộ Hình và các quan trên địa phương, xét xem những người phạm tội, phải bồi tang vật chưa trả xong, mà tội là tội công, thì xếp thứ tự làm thành sách, tâu lên, sẽ liệu cho khoan giảm.

Tỉnh Quảng Trị có tên Nguyễn Công Thuý rông rờ nói càn, bênh vực giặc Khôi, bị người chỉ tên tố cáo, bộ Hình làm án tâu lên. Vua sai chém đầu.

Thừa Thiên được mùa to. Vua bảo quan hầu rằng : “Trời đối với nhà vua, cũng như vua đối với bầy tôi. Vua có đức xấu, trời sẽ giáng tai hoạ để răn dạy ; nếu vua biết sợ hãi sửa mình thì lại ban cho điềm tốt. Bầy tôi có lỗi, vua phải giáng phạt để trừng trị ; nếu bầy tôi biết hổ thẹn, cố gắng đổi lỗi, thì lại liệu cất nhắc hơn lên. Việc dẫu có khác, lẽ cũng là một”.

Bộ Binh tâu nói : “Trước đây, những người chết trận, được ơn chuẩn cho 1 con hưởng ấm thụ. Nay có Vệ úy vệ Tả nhị thuộc Tả dực dinh Vũ lâm, truy tặng Thống chế là Nguyễn Văn Thận ; Cai đội Hữu vệ dinh Tiền phong, truy tặng Phó quản cơ là Nguyễn Văn Cố ⁽¹⁾ con vợ cả và con trưởng đều chết cả, nên cho con vợ lẽ hoặc cho cháu được ấm thụ. Lại có Chánh đội trưởng suất đội Tả vệ dinh Long võ truy tặng Cai đội Cẩm binh là Nguyễn Văn Tự không có con vợ cả và con trưởng, thì con vợ lẽ đáng được hưởng ấm thụ. Vậy xin đợi chỉ để tuân làm”. Vua nói : “Ấm thụ là dành cho con cháu thuộc ngành đích hoặc ngành trưởng, nếu không có thì mới lấy con cháu ngành thứ để tập ấm. Nay con cháu ngành đích, ngành trưởng của Nguyễn Văn Thận và của Vũ Văn Cố đều đã chết cả, nên cho cháu đích tôn của họ được hưởng ấm, rồi chiếu nguyên phẩm ấm thụ đáng được giảm xuống một bậc cho có phân biệt. Còn cháu Nguyễn Văn Thận là Nguyễn Văn Dũng, chuẩn cho ấm thụ Cai đội trật Tông ngũ phẩm ; cháu Vũ Văn Cố là Vũ Văn Tụ cho ấm thụ Đội trưởng trật Tông thất phẩm ; Nguyễn Văn Tự đã không có con cháu ngành đích, ngành trưởng để tập ấm thì cho lấy con ngành thứ là Nguyễn Văn Trì được ấm thụ Đội trưởng trật Chánh thất phẩm”.

Lễ Khoa Cấp sự trung, Ngô Kim Lân, tâu nói : “Trước đây đi Gia Định, được tin rằng khi giặc Khôi mới nổi loạn, ngọn lửa bạo ngược đang bốc rất dữ, dân Lục tỉnh bị bức bách vì uy thế của Khôi, nhiều người phải mắc vào tình tiết thông đồng với giặc. Sau đó quân nhà vua tiến hành, lòng người mới yên, hoặc đem hương đồng đi ứng nghĩa, hoặc bỏ của nhà ra đem quyên góp vào việc quân. Vậy ban đầu tư thông với giặc, không phải là do bản tâm. Nay Nam Kỳ đã yên, nhân dân ai chẳng vui mừng ? Nhưng trong đó hoặc giả có người vì thù oán mà vu cáo nhau ; nếu cứ

(1) Cùng một tên Văn Cố này, đây chép là họ Nguyễn, đến hai chỗ dưới lại in là họ Vũ. Do sự in lầm của nguyên thư như thế, chúng ta chưa thể nói họ nào là đúng, nhưng khả năng là họ Vũ thì nhiều hơn, vì có hai lần chép là họ Vũ, mà chỉ có một lần chép là họ Nguyễn thôi ; hơn nữa, người cháu của Văn Cố là Văn Tụ cũng được chép là họ Vũ (Vũ Văn Tụ).

nhất khái tra hỏi, thì những kẻ hiểu sự nhân đó gây nên vụ án liên luy dây dưa làm thêm phiền nhiễu. Vậy xin truyền dụ cho quan to các địa phương chuyển sức cho các nha môn làm việc hình án : nếu có đơn tố cáo nhau về việc theo giặc thì không nên chấp nhận xét xử. Tưởng đó cũng là một cách làm thiện hậu”.

Vua dụ Nội các rằng : “Những điều Ngô Kim Lân nói dường như là phải, mà thực lại trái. Đương khi đánh dẹp, đã chuẩn cho đình việc bắt bớ tra xét. Đó là việc quyền nghi một thời còn có lý. Nay đánh dẹp đã yên thì phải sửa đổi phong tục, chấn chỉnh cương thường là việc then chốt lớn nhất. Trước đây, giặc Khởi nổi loạn, những người có lòng trung phần, họp quân nghĩa dũng, mài sắc ý chí giết thù ; ta sẵn lòng vui mừng và khen ngợi. Nhưng cũng có kẻ thấy tai vạ thì lấy làm vui thích, nhân lúc phong trần lộn xộn, cam lòng theo giặc : hoặc cướp tiền, gạo, hoặc chাম mút của kho, hoặc gian dâm phụ nữ, hoặc ức hiếp hương thôn ; thói điều bạc ấy thực đáng ghét ! Ôi ! Trừ kẻ tàn bạo, cốt để yên lương dân, làm cỏ mới có thể giúp cho tốt lúa, sao lại lo liên luy mà nhất khái bỏ qua không xét hỏi : Vả, đặt ra chức Khoa đạo là để cứ thực, nói thẳng những chính sự thiếu sót của triều đình, những việc trái phép bất công của quan lại để cho phong cách ngự sử được nghiêm túc. Hướng chi nay giặc già đã yên, chính nên một phen chỉnh đốn những việc thiện hậu để mong yên ổn lâu dài, người và vật đều được nhờ. Trong đó những điều khoản, tiết mục, nên nói còn nhiều, sao chẳng nghĩ ra, mà lại nói những lời buông thả kẻ gian để câu cái tiếng rộng rãi ! Thử nghĩ xem : nếu theo như lời nói của người thì chỉ là để nuôi kẻ gian ác, còn lấy gì răn kẻ ác được ? Chẳng hoá ra làm lộn xộn cả điều phải của một nước hay sao ? Vậy Ngô Kim Lân phải cách chức ngay, giao cho bộ Hình nghiêm khắc trị tội. Và truyền chỉ cho các đốc, phủ, bố, án ở Lục tỉnh Nam Kỳ : phạm những phạm nhân bị tố cáo, nếu là kẻ a tòng đảng giặc xâm chiếm của công, làm hại lương dân, phạm vào những tội trộm cướp, gian dâm, tình trạng có thực thì đều chuẩn cho tra xét từng khoản. Nếu người đứng tố không đúng sự thực, xét ra vì hiểm thù mà vu hãm người lương thiện thì cũng bắt tội phản toạ⁽¹⁾ mà nặng hơn bậc nữa để tỏ sự răn dạy về sau và để sửa chữa phong hoá, đưa dân trở lại thuần hậu chất phác. Ai nấy đều nên giữ lòng công bằng trung trực không chút cong vạy, buông tuồng, mới không phụ lòng ta uỷ thác. Sau đó, lại nghĩ : lời tâu của Kim Lân chỉ là kiến thức sai lầm, nên không nỡ trị nặng, bèn gia ơn giáng 2 cấp, lưu.

Lại đòi nguyên Phó lãnh binh Phiên An, mới được khởi phục làm Phó quản cơ, là Giả Tiến Chiêm, về Kinh, giao bộ Hình hỏi rõ nguyên uỷ để tâu.

Vua nói : “Giả Tiến Chiêm nguyên là Lãnh binh, khi thành Phiên An nổi biến, đã từng họp tập quân và dân để giết giặc, thế mà lại chẳng gắng sức tiến đánh, đã vội tan vỡ chạy ngay để giặc chiếm giữ được thành trì làm kế cố thủ. Khép vào

(1) *Phản toạ* : kẻ vu cáo buộc cho người ta tội gì thì lại phải chịu tội ấy.

trách nhiệm giữ đất thì tội chết có thừa, nhưng nghĩ khi sự biến mới xảy, Tiến Chiêm hiện đã đánh nhau với giặc ở ngoài thành, so với bọn Nguyễn Quế và Nguyễn Chương Đạt ở trong thành chạy ra, trốn xa thì tội tình có khác. Nay đã dẹp yên nghịch tặc, tỉnh thành đã lấy lại hết, cũng nên châm chước xử nhẹ. Vậy chuẩn cho cách chức, phát vãng làm lính ở thành Trấn Tây để hiệu lực chuộc tội.

Dùng Phó vệ úy Hữu vệ Ban trực, sung Phó lãnh binh là Trần Hữu Thăng làm Lãnh binh Gia Định.

Hải Dương mộ được 500 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm Hải Dương Hậu vệ. Thăng suất đội thuộc tỉnh là Nguyễn Đắc Trinh lên thụ Phó vệ úy.

Tuần phủ Quảng Trị, Trần Danh Bưu phải tội, bị miễn quan. Trước đây, dân hạt Minh Linh bị đói, vua sai Ngự sử đạo Long – Tường là Vũ Danh Thạc đi thăm dò tình hình. Khi về, Thạc tâu rằng : hỏi ra, dân trong hạt đều nói từ tháng 8 năm ngoái, gió bão làm hại lúa ; lại thêm vụ chiêm năm nay thu hoạch kém, ngày càng nghèo khổ, kéo dài đến 6, 7 tháng : người khoẻ thì đi phương khác kiếm ăn, người già yếu thì chết đói đầy ngòi lạch ! Thế mà quyền Tri phủ phủ Triệu Phong là Hà Học Hải không báo lên tỉnh. Trần Danh Bưu lại không lập tức tâu lên vua những lời kêu cầu của dân, vội bác đơn, giao về phủ huyện đi khám xét, để đến nỗi trùng trình lẩn quẩn, chết đói đến hơn 400 người ! Kịp khi có chỉ dụ phát chẩn, lại bắt dân khai báo, rồi sau mới phân phát. Mà khi phát chẩn, người cực nghèo chỉ được 4 yến gạo và 1 tiền ; người nghèo vừa chỉ được 2 yến gạo và 30 đồng tiền. Dân đói như thế mà phát chẩn như thế, phỏng cứu giúp được mấy ngày ? Vậy xin trừng trị Bưu về tội không làm xứng đáng chức vụ.

Vua dụ rằng : “Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, chỉ nghĩ đến việc yêu thương nuôi dưỡng nhân dân. Nay bọn Trần Danh Bưu có trách nhiệm chăn nuôi dân và gần gũi dân, thế mà mang lòng che giấu bụng bít, coi dân như kẻ thù. Thực phụ cái ý tha thiết của ta vì dân mà đặt quan. Tội ấy nói không thể hết ! Vậy phái thêm quan Khoa đạo là Phan Đăng Đệ và Hoàng Dũ Quang hiệp cùng Vũ Danh Thạc đã phái trước cầm cờ tiết, đi ngựa trạm, đến Quảng Trị, tuyên đọc chiếu chỉ, trước hãy cách chức Trần Danh Bưu và Hà Học Hải, bắt xiềng lại, đưa giao cho bộ Hình nghiêm khắc nghị tội. Còn công việc phát chẩn, chuẩn cho bọn Vũ Danh Thạc chia đi từng xã thôn sở tại : phàm những dân nghèo gây yếu, cấp cho mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương ; còn những người đi kiếm ăn ở bốn phương lục tục quay về, người nào cực nghèo, cho theo lệ đó phát chẩn ; người nào nghèo vừa cũng liệu mà cho. Nếu có những người đói là thì nên sai nấu cháo loãng cho ăn, hoặc có những người vì đói mà ốm yếu thì điều thầy thuốc đến chữa để cho họ được toàn hoạt. Ngoài đó ra, trong các xã thôn dẫu chưa thấy bị đói, cũng cho xem xét hết cả tình

hình, liệu mà bán rẻ hay cho vay. Những người chết đói, không kể trước hay sau, già, trẻ, đàn bà, con gái, đều cho tiền tuất 3 quan”. Đến khi bộ Hình dâng lời nghị tội, Hà Học Hải phải phát phối làm lính phủ Cam Lộ ; Trần Danh Bưu vẫn phải giam, đợi có thuyền công, sẽ cho theo đi hiệu lực ở đường biển.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, Lê Văn Đức tâu nói : “Bề đảng của tên giặc trốn là Nguyễn Văn Nhân thường thường lẩn lút ở địa hạt Vĩnh Tường, cướp bóc quấy nhiễu nhân dân. Vậy xin trích để lại 1000 biên binh hạ ban của Hữu quân và liệu vát 200 thổ động huyện Mỹ Lương, uỷ cho Lãnh binh Tôn Thất Bật đem đi nã bắt. Và tư cho hai tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên phái quân hiệp sức bắt giặc”. Vua dụ bộ Binh rằng : “Nay, Nam Bắc yên lặng, cùng vui thái bình, há nên để cho bọn giặc ở vùng ấy làm trở ngại nhân dân một địa phương ? Phải nên một phen tập hợp quân lực cho hùng hậu, lùng bắt khắp rừng, diệt hết mầm ác. Vậy truyền chỉ cho Bắc Ninh, Thái Nguyên : liệu gọi biên binh hạ ban, lựa uỷ cho viên lãnh binh được việc, đi Sơn Tây hội tiểu. Sau đó, đã hơn vài tháng chỉ săn bắt được vài tên đồ đảng giặc. Bộ biên là Tôn Thất Bật phải giáng 1 cấp. Ra lệnh cho các đạo đều rút quân về.

Đặt lại tên ngạch thuỷ quân : Nội thuỷ vệ là Thuỷ quân Nhất vệ, Trung thuỷ vệ là Thuỷ quân Nhị Vệ, Tiền thuỷ Nhất vệ là Thuỷ quân Tam vệ, Tả thuỷ Nhất vệ là Thuỷ quân Tứ vệ, Hữu thuỷ Nhất vệ là Thuỷ quân Ngũ vệ, Hậu thuỷ Nhất vệ là Thuỷ quân Lục vệ, Tiền thuỷ Nhị vệ là Thuỷ quân Thất vệ, Tả thuỷ Nhị vệ là Thuỷ quân Bát vệ, Hữu quân Nhị vệ là Thuỷ quân Cửu vệ, Hậu thuỷ Nhị vệ là Thuỷ quân Thập vệ.

Tổng đốc Hải Dương Nguyễn Công Trứ dâng tập thỉnh an, có nói : “Xã Minh Liên, huyện Nghi Dương thuộc tỉnh, có đến hàng nghìn mẫu ruộng hoang. Xem địa thế, khai khẩn cũng dễ. Vậy xin ra lệnh cho mộ binh các vệ chia ban khai khẩn, cấp cho làm ruộng thế nghiệp, rồi theo lệ ruộng tư thu thuế ; còn những đồ làm ruộng và trâu cày vẫn chiếu lệ doanh điền, cấp cho”.

Vua dụ rằng : “Thế cũng là cái ý đời xưa, ngụ binh vào việc nông, có thể làm được đấy. Song khi làm, cốt phải có thành hiệu. Người nên thân đến đo đạc, tính rõ từng mẫu, sắp xếp công việc, sao cho không uổng phí của kho, mà quân lính có chỗ nhờ cậy mới được”.

Quyền hộ Tuần phủ Lạng – Bình, Trần Huy Phác dâng tập thỉnh an, có điều trần bốn việc :

“1. *Nghiêm việc binh bị* – Tỉnh hạt liền đất với nước nhà Thanh, khống chế đến hơn 20 chỗ cửa ải, tấn sở đồn sở và thủ sở tiếp giáp với các Phiên. Số quân ít ỏi,

không đủ sai phái. Vậy xin trích ra toàn cơ Bắc Ninh, đổi đến trú phòng, thì khi có việc hoãn cấp, mới có người để dùng, khỏi lo roi dài không tới bụng ngựa.

2. *Nên tích trữ nhiều.* - Trong tỉnh, đình điền không có mấy. Hằng năm thu thuế được hơn 11000 quan tiền và hơn 2000 hộ thóc, thế mà lương bổng quan lại thêm nhiều hơn trước. Vậy xin theo sự cặn tiện, trích số tô thuế của huyện Bảo Lộc, Bắc Ninh mà thu lấy, thì may ra lương quân gần đủ, mới khỏi cái lo đang khát phải tìm nước suối ở xa.

3. *Làm cho quân dung mạnh mẽ.* - Những lính quy thuận của tỉnh, bấy nay đánh dẹp rất đắc lực, thế mà quần áo mỏng mảnh, e không đủ để chống rét ! Vậy xin mỗi năm, cấp cho áo rét một lần, để cho lòng quân hằng hái, cố gắng.

4. *Đẹp giặc cướp.* - Dân trong tỉnh hạt ở hẻo lánh nơi thung lũng rừng rú, làng xóm cách nhau quá xa, phần nhiều là tổ giặc cướp. Đồn quân ít ỏi, canh phòng khó chu ! Nay châu, huyện đã đặt đủ chức viên thì việc dẹp giặc yên dân đều là phận sự. Vậy xin nên giáng giải cho rõ những phép trong hương trong giáp, đặt ra điều ước, có bảo, có ngũ để liên kết giữ gìn nhau : một người làm giặc cướp thì tất cả những người ký tên trong khoản ước, được phép cùng xúm lại mà tố giác, ai tố giác và bắt được đúng thì được miễn tội. Một nhà bị giặc cướp thì những người cùng trong một bảo đồn được phép đuổi bắt, hễ chém hay bắt đem đến làm án thì có thưởng. Như vậy mới có thể tuyệt được gốc rễ giặc cướp”.

Vua dụ rằng : “Hiện nay, giặc cướp đều yên, biên thùy phẳng lặng, vô có thêm quân, há chẳng lưỡng thêm khó nhọc phí tổn ? Nếu lo rằng Lạng Sơn – Cao Bằng liền đất nước ngoài, thì từ trước đến nay, bờ cõi mỗi nước đều riêng biệt, đâu đó yên lặng, nay sao lại quá lo lắng ngờ vực mà nảy cái ý kiến như người nước Kỳ lo trời đổ thế ! Còn việc đóng giữ ở các cửa ải và tấn sở, chỗ nào tầm thường thì lấy dân canh giữ ; nơi nào xung yếu thì mới nên phái quân phòng thủ, chứ cần gì phải phân phái lẻ tẻ ! Đến như việc xin trích lấy tô thuế huyện Bảo Lộc cho nộp vào tỉnh, chuẩn cho giao quan tỉnh Bắc Ninh xét kỹ địa thế và dân tình xem quả có cặn tiện hay không, thì tâu lên đợi chỉ. Duy có lính cơ đã quy thuận, tình cũng đáng thương. Vậy chuẩn cho mỗi năm cấp áo rét một lần (mỗi người 1 cái áo kép vải mỗ bụng và 1 cái quần vải). Về việc giáng giải cho rõ những phép trong hương, trong giáp, tuy dường như nên làm đấy, nhưng việc bắt giặc cướp, phát giác kẻ gian, vẫn là phận sự của các tổng lý. Nay nên sức cho họ khuyên bảo lẫn nhau : ai nã bắt được phạm nhân đem nộp quan thì có thưởng, ai giấu giếm không phát giác thì có tội. Điều đó, nước đã có phép thường, cũng chẳng cần đặt thêm điều luật, chỉ thêm bận việc”. Sau đó, Bắc Ninh tâu rằng đất Bảo Lộc cách Lạng Sơn hơi xa, dân tình đều muốn cứ nộp ở kho phủ Lạng Giang cho tiện. Vua y cho.

Tuần phủ Hưng Hoá Ngô Huy Tuấn dâng tập thỉnh an có nói : “Các phủ, huyện, châu thuộc tỉnh, bấy lâu, theo thủ tục, viên tri châu hay lý trưởng, hào mục, nhân việc công, vay nợ. Trong văn khế viết là cả huyện hoặc cả châu, rồi ghi cả tên họ các động, các sách vào đó. Ngày càng lâu, con số càng to, gộp cả gốc lẫn lãi, kể có đến hàng trăm hàng nghìn ! Và, dần trong hạt từ sau khi thổ phỉ nổi lên, liền năm phải đóng góp binh lương, do đó người và của dần dần không được bằng trước. Trong nhà có những cái cần kíp trước mắt, còn lo chưa rồi, thì còn lấy gì trả nợ ! Một phen đòi hỏi, thêm một phen mất tiền hành lý, chỉ làm đầy túi cho chủ nợ mà thôi ! Năm trước, thần đã có trát sức : nếu ai có nợ riêng, đáng đòi hỏi thì phải do tỉnh đòi đến, chiếu theo gốc lãi mà phân xử, không được tự tiện đến dân xã để đỡ đỡ phí tổn. Gián hoặc có người đòi hỏi nợ riêng, người mắc nợ vì đường xá xa cách, cũng chẳng đi kiện, để đến bị hút dầu hút mỡ mà việc công thường bỏ lòng thông, chậm trễ. Vậy xin phạm những người bỏ tiền bạc ra cho vay lấy lãi, hễ có văn khế thì không kể năm, tháng lâu hay mới, đều gia hạn cho 3 năm hết hạn mới được đòi hỏi”.

Vua dụ rằng : “Người làm quan to ở một địa phương, những việc dấy lợi trừ hại cần thiết trong hạt, há không có việc gì đáng nói, mà chỉ vội nói về một việc đòi nợ, để cho nhảm tai ? Kể ra, kẻ giàu, người nghèo, vay mượn lẫn nhau, cũng là việc thường ở dân gian. Nay muốn do tỉnh đòi đến truy hỏi để giúp việc riêng, lại muốn xin triều đình vì họ mà cho gia hạn hoãn nợ : sao kiến thức thấp kém, quê kệch đến thế ! Còn việc nói các viên tri châu hoặc lý trưởng, hào mục nhân việc công, vay nợ, phần nhiều bị chủ nợ đòi hỏi, đến nỗi làm cho dầu mỡ của dân bị hút cạn thì từ trước đến nay, thổ dân cũng chẳng phải đóng góp giao dịch gì cho lắm, chẳng qua lũ chúng mượn việc công để làm kế nuôi béo riêng nhà mình thôi ! Nếu muốn cách bỏ cái tệ ấy, sao chẳng trước hãy cách bỏ ngay những sự nhũng lạm của châu mục, lý dịch và kỳ hào đi, mà lại chỉ xin cho hoãn nợ ? Nếu biết giữ mình thanh liêm, công bằng, hết lòng vì dân, ngăn ngừa thói lán áp của kẻ hào phú, chiêu tập những dân xiêu giạt trở về, khuyến cho chăm việc cày cấy, dạy bảo cho đầy lòng nhân nhượng, thì cái cơ gió thổi cỏ lướt, chẳng ai là không trông nhau mà cảm hoá. Giàu nghèo giúp nhau, làng xóm cùng yên, đời sống của nhân dân mới được thoả thuê. Người chẳng làm thế, lại chỉ chăm chăm lý hội về việc tiền nợ, há chẳng lầm lẫn sao ? Hơn nữa, người muốn gọi các chủ nợ đến tỉnh để phân xử, tưởng rằng làm thế để đỡ phí tổn này khác, nhưng biết đâu chẳng là mua ơn chuộc huệ với người giàu, chính mình đã được lợi về quà cáp tạ ơn, kẻ nha lại dịch thuộc lại lợi dụng mà chাম mút. Lợi dân chẳng thấy đâu, lại làm hại dân. Mới tệ đó lại càng quá lắm ! Dụng tâm như thế thực không đáng đếm xỉa nữa. Vậy truyền chỉ nghiêm quở !”

Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương dâng tập thỉnh an, có nói : “Kỳ nước lên to, thế nước cực mạnh. Sông Cửu An tiêu đi, e không được bao nhiêu. Đê giữ nước ở hai bên bờ cố nhiên là phải đắp. Nhưng nghĩ : đê cũ ở trong hạt, dài đến hơn 20000 trượng, hằng năm, mùa thu mưa lên, việc sang hộ khó nhọc vất vả, đê từng bị vỡ. Nay lại đắp thêm con đê hơn 10000 trượng, e chẳng khỏi giữ chỗ nọ, hỏng chỗ kia ! Một khi có chỗ không đầy đủ, nước chảy đến đâu thì nhân dân chẳng khỏi cái lo bấp ngấp ếch đẻ ! Vậy đối với con sông mới, bàn tính đắp đê để giữ nước cũng tạm bợ có thể giữ được nước lụt mùa hè mà thôi. Vậy xin ở sông Nhị Hà, trên từ Sơn Tây xuống đến Hưng Yên, hai bên tả hữu, khai thông 7 đoạn đường sông. (Về bên tả Nhị Hà, một đoạn từ huyện Bạch Hạc khơi thông cửa sông vào Đại Giang thẳng đến sông Hương Canh hợp với sông Nguyệt Đức ; một đoạn từ xã Kim Đà huyện Yên Lãng, khơi thông cửa sông thẳng đến xã Kim Anh, huyện Kim Anh vào cửa sông Nguyệt Đức ; một đoạn từ khoảng giữa sông Thiên Đức khai thẳng đến các xã Phù Ninh, Phù Đồng thuộc Bắc Ninh vào sông Lục Đầu ; một đoạn từ bãi Tầm Xá khơi thông vào thành Cổ Loa thẳng đến cửa sông Nguyệt Đức ; một đoạn từ xã Bát Tràng khơi thông cửa sông, thẳng đến Cầu Sở, Cầu Dầu, địa giới huyện Gia Lâm ; một đoạn từ Kênh Loát, phủ Bình Giang, khơi thông đến Cầu Bình, Cầu Cờ vào sông Đại Giang, địa giới huyện Thanh Hà. Về bên hữu Nhị Hà, một đoạn từ xã Phúc Xuyên, khơi thông cửa sông vào xã Phú Vật). Những nơi có sông cũ rồi thì khơi cho thông ; những nơi không có sông cũ thì khai đào ra. Những khúc khuất khúc của hai sông Thiên Đức và Nguyệt Đức thì nắn cho thẳng ; những khúc nông cạn nghẽn tắc thì nạo vét cho sâu, khiến nước chia chảy ra nhiều ngả, thì kỳ nước lên trong mùa thu không đến tràn ngập”.

Vua quả rằng : “Việc chống lụt không phải là dễ, việc dân sự cũng thực khó khăn. Trước đây, đào sông Cửu An cốt để chia bớt sức nước của sông Cái. Đê ở hai bờ sông Cửu An chẳng qua bồi đắp nhỏ nhỏ, không ví được. Vậy sao lại bàn phải sửa đắp một phen nhiều đến hơn 10000 trượng ? Người là quan một địa phương, chẳng chịu để tâm kinh lý, mà lại bàn tán này khác, tự hồ có ý đun đậy, tức như chỗ điều trần khơi thông các đoạn sông. Duy có sông Thiên Đức và sông Nguyệt Đức, năm trước đã bàn đến, song công trình to lớn, chưa thể làm được. Còn các khúc thuộc Bạch Hạc và Tầm Xá đều ở thượng du, dù muốn khơi thông thì cho nước chảy vào chỗ nào ? Và, đối với việc chống lụt, trăm rất quan tâm, dù là lời nói của kẻ cát cỏ kiếm củi cũng phải lật lượm, hướng chi người là bề tôi coi giữ một địa phương. Nhưng nói việc gì cũng phải có đích thực rõ ràng mới có thể làm được. Nếu chỉ bàn suông trên giấy không xét có đúng hay không thì thử nghĩ xem có ích gì cho nhà nước ?”.

Án sát Nguyễn Văn Nhiên dâng tập thỉnh an lại bàn rằng những chi nhánh ở thượng lưu sông Hàm Giang thuộc Hải Dương như Mao Điền ở Cẩm Giàng, Kệ Giản ở Quảng Yên, Tứ Dương ở Đông An và Đa Tốn ở Gia Lâm, theo từng đoạn mà khai đào, khiến cho nước chảy ra biển Đông. Vua cũng truyền chỉ ban quở.

Quyền lĩnh Tuần phủ Thuận – Khánh, Dương Văn Phong dâng tập thỉnh an có nói : “Các sách Man núi ở Bình Thuận quy phục còn ẩn lậu nhiều. Đó đều bởi trước đây, Chương cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Trấn và Trấn thủ là Nguyễn Văn Vĩnh che giấu để lấy lợi riêng. Xét ra, phần nhiều người Man muốn xin ghi vào ngạch để chịu thuế, cho khỏi bị thổ dân sách nhiễu. Vậy xin nên một phen chấn chỉnh để trừ bỏ mối tệ”. Vua dụ rằng : “Nhà nước chẳng thiếu gì của. Đối với số thuế nhỏ mọn của dân Man, không đáng đếm xỉa. Duy nghĩ : một thước đất, một người dân đều là bấy tôi và đất của nhà vua, há nên đặt ngoài bản đồ ? Vậy các sách Man còn ẩn lậu, ngươi nên lập tức xét rõ, châm chước để định ngạch thuế”. Khi bản tâu dâng lên, vua chuẩn cho bắt đầu năm Minh Mệnh thứ 17 [1836] mà kỳ thu thuế thì khởi thủy từ tháng giêng đến hết tháng tư. Chuẩn định này được ghi làm lệ lâu dài. (Số ngạch ẩn lậu : tất cả 137 sách, hơn 2100 suất đinh. Lệ thuế cả năm : ngà voi 270 cân, sừng tê 10 cân, sáp vàng hơn 90 cân, mật ong hơn 40 cân, sắt chín thành phiến nhỏ hơn 370 cân. Thuế tiền và tiền nộp thay bạc : hơn 1580 quan).

Án sát Cao Bằng, Bùi Quốc Trinh dâng tập thỉnh an có nói : “Tỉnh hạt Cao Bằng trước vì có tướng giặc gây sự, lũ bất đắc chí cướp bóc làm càn, của cải bị lấy mất, mạng người bị chết oan. Có điều là những nguyên đơn đứng kiện, hoặc vì báo oán, hoặc vì mưu tính làm tiền. Nếu nhất nhất tra xét đòi hỏi, chưa chắc không khỏi có sự liên lụy. Vậy xin phạm việc từ tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 15 trở về trước, không có chứng cứ đích xác, không được đầu đơn kín để kiện”.

Vua quở rằng : “Ngươi trước ở Hải Dương xin tha 2 tên phạm án ăn cướp và giết người, đã có chỉ nghiêm quở ; sau đó lại can án sai quân lính làm việc riêng, lại được xử nhẹ cho cách lưu, khiến cho thẩm thía ăn năn lỗi trước, gắng nghĩ làm tốt về sau. Nay lại muốn đem những án tội nặng như làm giặc cướp, giết người, mà dân trong hạt đã kiện, đều một mực bỏ đi không xét hỏi : thực là có ý đùn đẩy vô trách nhiệm. Vả, tỉnh Cao Bằng ít việc hình ngục kiện tụng, chẳng bận rộn về văn án như các tỉnh khác. Trước kia, quân giặc quấy nhiễu, nhân dân bị hiếp chế, oan uổng, chưa được bày tỏ, chính mong đến lúc loạn yên, báo quan để rửa oan. Nay giặc cướp đã chịu giết, dân địa phương đã yên lặng, thì phải đặt lên trên hết, việc thân oan gỡ uổng cho dân. Vậy trong những đơn kiện, nếu có việc nào là vì hiểm thù vu khống, thì lập tức chiếu luật vu cáo trị tội, sẽ không có cái nạn dây dưa liên lụy. Vậy sao lại lấy ý kiến một chiều của mình mà không hỏi phải, trái, nên, chẳng, muốn bỏ qua hết ? Từ nay, nếu có đơn kiện về những án nặng như cướp của, giết

người thì cần phải giữ công bằng, liêm chính, xét kỹ thực hư : vu cáo thì theo luật nghiêm trị, bị oan thì lập tức vì người ta mà xét xử gỡ oan, không được có chút ngại khó. (Nếu không) sẽ bị đình thân nghị xử”.

Đặt lại lưu quan các châu, các huyện, tỉnh Quảng Yên. Ba huyện Yên Hưng, Hoa Phong, Hoàn Bồ và hai châu Tiên Yên và Vạn Ninh thuộc hạt Quảng Yên, nguyên trước đều đặt thổ tri huyện và thổ tri châu ; châu Vân Đồn thì đặt thổ lại mục. Hộ lý Tuần phủ Lê Dục Đức, tâu xin chiếu theo lệ châu huyện các tỉnh khác đặt chức lưu quan. Vua cho lời tâu đó là phải. Duy có châu Vân Đồn, đình và điền không có mấy (trong châu hạt chỉ có 2 làng, đình được 34 người, ruộng đất được 3 mẫu), chuẩn cho tri châu Vạn Ninh ở gần kiêm lý cả. Còn những thổ quan đặt trước, cho hiệp cùng lưu quan làm việc

Tổng đốc Thanh Hoa, Nguyễn Khả Bằng và Bố chính Lê Phúc An phạm tội phải miễn quan. Dùng : Thự Tả quân kiêm lĩnh ấn triện Tiền dinh Thân sách là Phạm Văn Điển quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa ; Bố chính Nghệ An là Nguyễn Đình Tân quyền lĩnh Bố chính Thanh Hoa ; Khâm phái là Vương Hữu Quang quyền lĩnh Bố chính Nghệ An. Trước đây, ở Thanh Hoa phát giác được vụ án âm mưu làm giặc : Án sát Nguyễn Huy Chiêu ăn hối lộ tha phạm nhân, mà lữ Khả Bằng một mực ngậm miệng, ngồi yên để đến phạm nhân được trốn khỏi tội chết, cho nên họ đều phải giải chức và giao cho Tổng đốc Nghệ An Tạ Quang Cự, quyền lĩnh Bố chính Vương Hữu Quang nghị xử. Đến khi thành án Nguyễn Huy Chiêu bị khép vào tội trảm giam hậu, Bằng phải tội sung quân, An bị cách chức làm lính ; Quản phủ phủ Thọ Xuân là Lê Phi Ba và Quản phủ phủ Thiệu Hoá là Nguyễn Đình Cọng cũng can vào vụ án này. Ba phải tội chết chém, Cọng bị phát phối sung quân Quảng Yên.

Sai Thống chế Tôn Thất Bằng kiêm lĩnh ấn triện Tiền dinh Thân sách.

Phái viên Tôn Thất Mạch đi việc công từ Lữ Tống về. Vua vờ vào, hỏi rằng : “Nghe nói quan trưởng nước ấy thân thể to lớn lắm, phải không ?” (Mạch) tâu rằng : “Có người nặng đến 1000 cân ⁽¹⁾, bụng rất to, chỉ nằm mà không ngồi”. Vua cười, nói rằng : “ấy tại có bệnh hay tại ăn nhiều ?”. Lại hỏi, về phong tục trong nước. (Mạch) tâu rằng : “Tục họ chỉ tham lợi. Những đồ quà biếu cũng đều bị đánh thuế !”. Vua nói : “Thế thì hạng người bụng to đó, đều là những kẻ có lòng đen tối mà thôi. Ôi ! Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn thứ để giữ gìn nhà nước. Phong tục nước họ như thế thực đáng khinh bỉ !”.

Sai Vệ úy Tiên vệ dinh Hồ uy, Nguyễn Văn Vân, thự Phó vệ úy Nguyễn Hoàng Thoả đem vệ binh đi đóng giữ Thanh Hoa. Lại sai quan tỉnh Thanh Hoa gọi

(1) Nói kích lên, theo lối câu xưa.

biên binh hạ ban thuộc Trung vệ đình Hồ uy đi cả đến đóng giữ Ninh Bình cho đủ toàn vệ.

Cho Lê Đăng Doanh được khởi phục làm Hàn lâm viện Biên tu. Doanh, trước kia, can án tự tiện tha người trong gia quyến của giặc, bị cách chức, giao bộ Hình xét xử ; đến nay bộ Hình bàn xin khép tội đồ. Vua nghĩ : đảng giặc đều đã bị giết, mà việc ấy ở trước khi có chỉ ân xá, vậy gia ơn rộng tha, lại cho khởi phục làm chức này.

Bố chính Thái Nguyên, Lê Trường Danh, tâu nói : “Hai cửa ải Na Miêu và Lương Thượng thuộc tỉnh hạt, từ sau khi thổ phỉ lan tràn, khách buôn ít đến. Tiền thuế nửa năm thu không được mấy ! Có 2 phố Na Cù và Yến Lạc, đường đi nhiều ngả, người nhà Thanh và người thổ trước phần nhiều đi lại buôn bán. Vậy xin dời ải Na Miêu đến trang Cẩm Giang, gần phố Na Cù, đặt tên là ải Cẩm Giang ; dời ải Lương Thượng đến xã Lương Hạ, rồi cho phái viên ngồi thu thuế để sung vào thuế khoá”. Vua y cho.

Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định trích phái Tiền vệ Ban trực và Hậu vệ Thân cơ áp giải bọn nghịch Chấm và thủ cấp nghịch Khôi về Kinh.

Vua được tin, sai bộ Binh truyền dụ cho các địa phương dọc đường đều phái quân lính theo từng địa hạt, hộ tống áp giải. Các xe tù, vẫn lấy lính trạm thay phiên nhau đưa đi, chỉ để trong hai vệ mỗi vệ 1 quân vệ, 1 suất đội cùng theo đội trạm giải đi. Còn biên binh thì cho tiện đường về quê nghỉ ngơi. Ở Kinh cũng phái 2 quân vệ và 200 biên binh lên đường đi đón để tiếp giải.

Khi đến tỉnh Quảng Ngãi, nghịch Chấm lấy xích thắt cổ tự tử. Ra lệnh cho phanh thây, chặt đầu Chấm, đóng hòm đưa về Kinh. Những người coi việc áp giải là bọn Tôn Thất Tê đều bị cách chức ; Bố chính Tôn Thất Bạch và Án sát Đặng Kim Giám ở Quảng Ngãi đều bị giáng 1 cấp.

Các Tướng quân và Tham tán lại tâu nói : “Hội đồng kiểm kho tàng ở trong thành có : vòng vàng 1 cái, nặng 2 lạng 4 đồng cân, bạc hơn 13.800 lạng, tiền hơn 279000 quan, thóc hơn 7800 hộc, đều giao cho quan tỉnh Gia Định đăng sổ, nhập kho ; còn thì đang kiểm soát, đợi sau sẽ tiếp tục tâu”.

Vua dụ rằng : “Ở thành trước chứa tiền đến hơn 640000 quan. Từ khi quân giặc chiếm cứ, chắc chúng cũng có cướp lấy và chuyển đi các tỉnh, tưởng cũng chẳng ít. Trước đây cứ như quan Nội các là Nguyễn Tri Phương đi công cán về, tâu nói : xét hỏi đồ đảng giặc thì chúng khai rằng trong thành hiện còn tích trữ đến 700000 quan tiền. Xét nghiệm với lời nói ấy thì cũng phù hợp. Hưởng chi tiền chẳng ví như thóc, gạo được, nếu giặc có vơ vét, tâu tán chẳng qua cũng độ 50000, 60000 quan, số còn lại đáng phải là 600000, 700000, chứ không đến thiếu hụt quá như thế.

Đó thực khiến người không thể hiểu được ! Hoặc giả tìm kiếm kiểm soát chưa xong, chứ thực ra chẳng phải chỉ có số ấy cũng chưa biết chừng. Vậy cần nên hết lòng kiểm tra chớ để thiếu sót một mảy”. Liễn sai Nguyễn Tri Phương đem theo thự Lang trung là Trần Ngọc Hải và thự Ngự sử là Nguyễn Danh Quán cùng đến làm việc điều tra.

Dùng Lang trung biện lý bộ Công là Lê Bá Tú quyền làm việc Nội các.

Vua cho rằng : trong kho các tỉnh Nam Kỳ chứa nhiều bạc lạng, bèn sai Gia Định liệu tồn kho 2000 lạng bạc, Vĩnh Long 1000 lạng, Biên Hoà và Hà Tiên mỗi tỉnh 500 lạng, còn bao nhiêu đem cả về Kinh. Lại cho rằng kho Gia Định có nhiều tiền, sai tải đến Vĩnh Long 150000 quan, Biên Hoà, Định Tường mỗi tỉnh 120000 quan, An Giang 40000 quan.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa thu, tháng 8.

Vua cho rằng giặc giã ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều đã yên hết, sai thông dụ cho nhân dân các địa phương sở tại đều biết để kính cẩn tuân theo.

Dụ thổ dân các tỉnh Bắc Kỳ rằng : “Thổ dân các hạt Thanh Hoa, Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng nguyên theo thổ tục cày bằng dao, đốt nương làm rẫy cùng nhau yên vui nơi đồng ruộng, tính vốn chất phác thuần hậu, không có thói xa xỉ kiêu ngoa. Kể từ Thế tổ Cao hoàng đế ta sau khi đại định võ vè yêu thương trong một lòng nhân, không hề phân biệt. Lũ người dẫu tản mát ở nơi đồng núi, song cũng thuộc trong bản đồ, chẳng phải như người xa lạ ở nước khác. Bấy nay, được hưởng thụ đức nhân hậu, lòng khoan hoà của nhà vua, tùy ý làm lụng nghỉ ngơi, không có cái luy phải đi trận, đi phu, mà có cái yên vui cày ruộng ăn, đào giếng uống. Đâu cũng là đất của vua, ai cũng là dân của vua, đều có nhà cửa, sản nghiệp, so với người Kinh lại an nhàn hơn, thì còn khổ gì mà làm loạn ? Lại vì ở hẻo lánh nơi biên viễn, thói quen đã thành phong tục, chẳng biết pháp luật kỷ cương của triều đình là nghiêm ngặt, phần nhiều chỉ lấy tình thông gia làm trọng.

“Năm trước, tên phản nghịch Lê Duy Lương ngầm mưu nổi loạn, thì Thổ ty Ninh Bình là bọn Quách Tất Công, Quách Tất Tại theo làm vây cánh, liên kết với thổ mục Sơn, Hưng là Đinh Công Tiến, thổ mục tỉnh Thanh Hoa là Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát kêu gọi bè đảng, lấn quấy nhiều nơi biên cương.

“Nông Văn Vân nổi loạn ở Bảo Lạc, thì Thái Nguyên có Nông Văn Sĩ, Nông Văn Nghiệt, Cao Bằng có Bế Văn Cận, Bế Văn Huyền, Lạng Sơn có Nguyễn Khắc Hoà, Nguyễn Khắc Thước đều do chân thổ tù nổi lên thông đồng phụ hoạ : vây đánh tỉnh thành, chống cự quan quân, tàn hại dân đen, rắc độc cho sở tại, gây nên cái án phản loạn ! Và, Quách Tất Công, Quách Tất Tại đều là con Quách Tất Thúc. Quách Tất Thúc trước kia cậy nơi hiểm, chực cố thủ, sau biết về với triều đình, may được triều đình tha, ban cho quan chức. Tất Công, Tất Tại cũng được tập phong làm thổ mục. Nếu còn có tâm địa ra người thì tự nên hết lòng báo ơn là phải. Không ngờ tính rợ khó thuần, đòi quen làm ác, cam tâm khởi nguy, tự chuốc lấy cái hoạ diệt vong ! Một khi quân nhà trời kéo đến, Lê Duy Lương bị đóng cũi đưa đến cửa cung khuyết. Tất Công, Tất Tại cũng đều thua chạy, ẩn núp xó rừng. Đình Bang, Đình Phát sau đó cũng bị bắt, đem đến làm án.

“Nông Văn Vân, ông cha đều chịu ơn nước, bản thân Văn cũng có quan chức, thế mà chẳng nghĩ yên phận, giữ phép, lại manh tâm kia khác, tụ họp những kẻ hung ác xấu xa nổi lên, khác gì bọ ngựa chống xe ! Quan quân 3 đạo giáp công, lòng khắp rừng sâu đốt chết, đưa đầu Văn về Kinh, còn bè đảng giặc như lũ Bế Văn Huyền, Nông Văn Nghiệt, Nguyễn Khắc Hoà, Nguyễn Khắc Thước, hoặc bị bắt hoặc bị chém, chẳng sót một móng nào. Đó há chẳng phải vì chúng tự làm nên tội ? Nếu trước kia biết chút phải trái, liệu đường nên bỏ, nên theo thì sao đến nỗi mắc vào tội lớn phản nghịch ấy ! Kẻ cầm đầu thì thân chịu chém giết, tội đến vợ con, kẻ từng đảng thì chịu chết dói xó rừng, mắc phải mũi gươm, hòn đạn ; cá ao, cây rừng vì nạn lửa cháy vạ lây đến kẻ vô tội ! Nếu bảo vì bị quan tham lại những sở tại bức bách, thì sao chẳng đến quan trên cai trị mà kêu xét xử ? Tại sao chẳng vào kinh vua đầu đơn kiện sẽ được lập tức xét rõ oan ức. Lại cam tâm theo giặc để mắc vào luật pháp, sao cục ngu đến thế ? Và, một phen xuẩn động, những kẻ ngu dại theo giặc, cố nhiên chẳng đáng nói. Trong đó còn có những thổ ty, trở sức vì triều đình, cũng chẳng thiếu gì người, chẳng hạn như : Phạm Công Ban ở Thanh Hoa, cha con Quách Tất Chuyên ở Ninh Bình, Đình Công Trọng và Quách Công Nhị ở Sơn Tây, Nguyễn Kim Báo và Nguyễn Đình Hán ở Hưng Hoá ; Ma Doãn Bồi, Nguyễn Văn Biểu, Lương Bá Tuyền và Nguyễn Khắc Khoan ở Tuyên Quang ; Dương Đình Cẩm và Hoàng Doãn Nhu ở Thái Nguyên ; Nông Trung Đức và Nông Sĩ Nguyên ở Lạng Sơn, Trình Văn Châu, Ma Ngọc Lý cùng với 39 xã thôn thuộc huyện Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm, Quảng Nguyên ở Cao Bằng : hoặc theo quan quân sai phái làm việc đánh giặc, hoặc tụ tập thổ đồng giết giặc lập công. Đến khi thành công, triều đình dền bù : hoặc cho ấm hàm, hoặc cho quan chức, hoặc thưởng áo mặc để tỏ sự yêu quý, hoặc ban tẩm biển để biểu dương. Đầu đầu cũng được quang vinh, tai mắt người ta đều nghe thấy đó.

“Nay, các đầu sỏ giặc và các chánh, thứ yếu phạm ở các tỉnh Bắc Kỳ đều đã lần lượt nộp đầu, mà giống giặc sót ở thành Phiên An Nam Kỳ, một mẻ lưới vét không sót, cũng đều đã chum đầu chịu chết cả. Nam Bắc đều cùng vui trong hội thanh bình. Nghĩ lại trước đây, những kẻ ngu tối gian ngoan, không chịu yên tĩnh, tự đặt mình ở ngoài vòng sinh thành, đến nỗi chuốc lấy cái tội cả họ bị tru di, thực là ngu tối quá lắm, nói đến đáng buồn, mà lại đáng thương ! Giả sử chẳng đi với giặc, thì đầu đến đem lo vào mình ? Nếu cho rằng lủ trốn là ngón sỏ trường, thì thử nghĩ : vài năm nay những kẻ cạy hiểm cố thủ, chống mệnh triều đình thì có kẻ nào giữ được đầu, toàn được nhà không ? Nếu cho rằng ở nơi xa xôi hiểm trở là đủ cạy thì thử nghĩ : Ngọc Mạo, Văn Trung, Sơn Âm, Đà Bắc từ trước đều vẫn cho là những nơi tuyệt hiểm, nay đại binh kéo đến, hiểm trở thế nào mà không phải san bằng ? Súng lớn tiến công, kiên cố đến đâu mà không tan vỡ ? Các người riêng chẳng hay biết đó sao ? Nay việc đã yên hẳn, không thể không răn bảo lần nữa để tỏ rõ cái lẽ thuận, nghịch, phải, trái, khơi mở cái cơ theo đường thiện, tránh tội ác. Lũ thổ ty, thổ mục, thổ dân các người còn có lương tri, lương năng, thì đem năm nên vượt bụng mà nghĩ : theo thuận thì lành, theo nghịch thì xấu, gương trước không xa. Kẻ bội nghịch, tất bại vong ngay, các người nên lấy đấy làm răn : người theo đường thuận, phải được khen thưởng, các người nên lấy đấy mà khuyến khích, khuyên bảo lẫn nhau tìm lành, tránh dữ. Người làm quan thì chỉ nghĩ theo phận, giữ phép, để giữ lấy thân danh vẻ vang ; kẻ làm dân thì yên phận đào giếng mà uống, cày ruộng mà ăn để hưởng cái phúc thái bình. Như vậy, chẳng những lũ người giữ được ngôi vị, bổng lộc, yên cửa yên nhà, vui với vợ con, mà con cháu các người cũng có thể giữ được yên vui đời đời”.

Dụ các sĩ phu và thứ dân ở sáu tỉnh Nam Kỳ rằng :

“Nhân dân sáu tỉnh, từ lâu, được nhờ các thánh triều ta, nhân sâu, ơn dày, chăm nom từ việc làm lụng đến sự nghỉ ngơi, mọi người đều được hưởng đức nhân hậu và lòng ôn hoà của nhà vua, hàng hơn 200 năm. Đến đời Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, gặp hội dấy nghiệp vương, các người lại đồng lòng chung sức, xuất của, xuất công giúp đỡ để vượt khỏi những bước gian nan. Ai nấy đều giữ được cái tục thuần phác, không có cái thói gian tà. Gần đây vì bọn quan giữ bờ cõi : tham lam như Hoàng Công Lý, kiêu rông như Lê Văn Duyệt, chẳng nghĩ noi theo đường thiện để làm gương cho dân, quen làm việc vô lễ để phạm thượng, dần dần đưa đến chỗ : kẻ sĩ chỉ quen lười biếng, dân phong tập thói kiêu xa, dâm dăng ham mê tuồng hát, say sưa nghiện ngập thuốc phiện, thóc gạo thì phí phạm, ăn mặc thì xa hoa. Những án gian phi phạm pháp thường thường nổ ra ! Thậm chí lâu thành thói quen, tự cho rằng ở nơi biên viễn chỉ biết có suý phủ, không biết có triều đình ! Nhân tâm khác xưa, đạo trời ghét sự tự mãn. Nhân đó có vụ án giặc Khôi làm phản. Sở dĩ hình

thành tụy bởi Nguyễn Văn Quế hèn kém, Bạch Xuân Nguyên tham tàn, nhưng xét đến nguồn gốc gây nên biến loạn, và đến dân đen có lẽ cũng là lý thế tất nhiên.

Trước kia, gặp phen biến loạn, đã đành chẳng thiếu gì những người xuất phát từ thiên lương, cảm kích vì trung phần, họp tập nghĩa đồng để diệt thù, vì triều đình mà ra sức. Song cũng có lũ bất đắc chí lấy tai hoạn làm may, cho hoạ hoạn là thích, a dua làm điều gian : hoặc thừa lúc có sự biến, chắm mút của kho, hoặc dựa vào thế giặc ức hiếp làng xóm, thậm chí có những kẻ hoặc đem voi đến để hưởng ứng giặc, hoặc bắt quan trên để nộp giặc ! Người nhà Thanh, người đạo Gia Tô xúm lại giúp giặc ! Đàn cây lũ chó ngày lại thêm nhiều, do đấy gây thành cái án ghê gớm phi thường, làm cho các tướng sĩ phải vất vả đến 3 năm nay, mới thành công được ! Nghĩ đến, khiến người khôn xiết căm giận ! Thử nghĩ : khi giặc mới nổi lên, chỉ có năm ba chục quân Hồi lương, Bắc thuận, thêm vào đấy trên dưới một hai trăm tên tù. Nếu chẳng có nhiều người giúp vào thì quân ô hợp dễ tan, lửa dom đóm dễ tắt, sao đến để và cho Lục tỉnh và kéo dài chống cự đến 3 năm ? Vả, lũ Hồi lương, Bắc thuận tự biết tội mình không được dung tha, cho nên cam tâm cố chết giữ mình. Chỉ đáng lạ cho dân Nam Kỳ : trước kia còn bảo rằng bị bức bách vì sợ ngọn lửa tàn ngược của giặc mà phải theo, chứ đến khi quan quân đến đánh thì khó gì mà không ra thú trước ? Khi trường lũy được đắp để bao vây thì tội gì cùng chết với giặc ? Đáng tiếc là trước đây cái thói trung hậu tươi đẹp là thế vậy mà một chốc có cái cực kỳ ngu tối như kia ? Đến khi cô thành bị hạ, phép nước khó dung, bấy giờ cùng giặc chum đầu chịu chết để hả giận thân dân và yên ủi lòng các tướng sĩ. Cố nhiên đó là bất đắc dĩ mà phải giết, nhưng nghĩ đến lòng người ngu tối như thế, thực đáng buồn mà cũng đáng thương.

“Nay việc đã yên hẳn, vậy buộc phải khuyên bảo lần nữa, khiến ai nấy đều răn trước giữ sau, để mong quay lại cái thói thuần hậu chất phác. Trước đã nhiều lần dụ sai theo điều thiện, đổi điều lỗi, răn thói kiêu căng xa xỉ, chuộng sự cần kiệm giản dị. Dạy đi bảo lại cận kề hàng 2, 3 lần. Dân ta chắc có đủ lương tri lương năng, há lại đến nỗi không hề tỉnh ngộ hối lỗi ? Từ nay về sau bảo nhau nên bỏ hết những thói điều ngoa đơn bạc. Vả, địa thế Nam Kỳ dù xa, nhưng chẳng phải như những nơi rừng sâu hang thẳm. Mặt trời, mặt trăng soi chiếu không xa, tám gương khuyên răn rất tỏ sáng. Nghĩ lại : đương khi biến loạn, người làm việc nghĩa thì được trao cho quan chức, người bỏ của ra quyên giúp thì cũng được khen thưởng ; còn những người trước bị giặc cưỡng ép bắt theo mà sau biết quay giáo giết giặc thì đều được thu dùng. Lại có những người trung nghĩa, bất khuất, mắng giặc mà chết thì lại được truy tặng và cấp tiền tuất ưu hậu, chết rồi còn có danh tiếng vẻ vang, há như những kẻ một niềm theo giặc, đến phải cùng bị tru di, chỉ chúc tiếng xấu, và đến

vợ con ! Cái lẽ thuận, nghịch, hoạ, phúc, chắc đã rõ ràng, cái cơ lành dữ, tới, lui, đủ làm gương soi.

“Mọi người đều nên bình tĩnh, hỡi ngộ, cần thận giữ theo phép thường, lấy hiếu, để, trung, tín, để sửa mình coi danh nghĩa, cương thường là rất trọng. Người làm kẻ sĩ thì giữ mình trong sạch, tấm gột đạo đức, để trở thành cái tài kinh bang tế thế ; người làm nhà nông thì ra sức cày cấy để kho tàng tích trữ được dồi dào ; người làm thợ thì ở cửa hàng làm nghề nghiệp, cố làm cho hàng thêm tinh xảo ; người đi buôn thì chịu đựng kham khổ, làm lụng cần cù để tích lũy tiền của phong phú. Còn thứ dân thì chỉ biết yên phận giữ phép ; người đi lính thì chớ có khi ở, khi trốn. Phạm những việc trái với nghĩa lý, phải dứt khoát bỏ đi không làm ; những việc đã có lệnh cấm, phải kính cẩn tránh xa, chớ phạm. Người làm cha, anh thì lấy điều đó mà nêu gương mẫu ; người làm con, em thì học tập điều đó mà không trái. Ai nấy kính cẩn tuân theo, đời đời không lỗi đạo. Bấy giờ mới có thể đem lại phong tục thuần phác của thời thượng cổ, mà đón lấy hạnh phúc tương lai lâu dài. Trẫm thực lấy làm mong lắm. Chỉ vì đối với dân Nam Kỳ, trẫm yêu tha thiết và mong sâu sắc, nên không ngại nói nhiều”.

Đắp các đường lục lộ dùng về việc quan báo ở các tỉnh Nam Kỳ.

Bộ Hộ bàn tâu cho rằng : trước đây nghĩa dân Nam Kỳ bỏ của ra quyên giúp khá nhiều, số chi đi còn thừa, không bổ sung công. Thành Phiên An cũ nay đã thu phục, việc đã hơi vãn, nên do đốc, phủ, bố, án các tỉnh xét xem công việc trong hạt, nếu phải dùng đến sức dân, như xây dựng cầu cống, sửa đắp đường sá, khi làm thì dùng số tiền còn thừa đó mà trả công thuê mướn bằng giá cao, đó cũng là cái ý dùng việc thuê làm thay cho phát chẩn. Lại nữa, từ Gia Định đến thành Trấn Tây vốn không có đường bộ, những khi có việc khẩn cấp đều phải đi lại bằng đường thuỷ, chẳng khỏi chậm chễ. Vậy xin ra lệnh cho các quan tỉnh : cứ từ Gia Định qua Định Tường đến Vĩnh Long, An Giang, lại từ An Giang, một đường đi Hà Tiên, một đường đến Trấn Tây, đều tùy địa thế, mở đắp đường bộ để tiện việc quan báo. Nếu gặp khe ngòi thì bắc cầu, gặp sông to thì đặt bến chở đò. Những nhu phí về nhân công và vật liệu đều lấy số tiền thừa trước đó mà chi dùng”. Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Đến khi các tỉnh sửa đắp đường xong, Ở Gia Định : một đường từ cửa Nam tỉnh thành đến cuối địa giới Biên Hoà dài hơn 1.800 trượng ; một đường từ cửa Bắc tỉnh thành đến đầu địa giới Định Tường dài hơn 10.800 trượng.

Ở Định Tường : một đường từ cửa Tây tỉnh thành đến cuối địa giới Gia Định dài hơn 5600 trượng ; một đường từ cửa Tây tỉnh thành đến đầu địa giới Vĩnh Long dài hơn 6600 trượng.

Ở Vĩnh Long : một đường từ góc đông nam tỉnh thành đến cuối địa giới Định Tường ; một đường từ góc tây nam tỉnh thành đến đầu địa giới Nam Giang, thông trường hơn 7500 trượng.

Ở An Giang : một đường từ trạm Giang Phúc, thành Châu Đốc đến cuối địa giới Vĩnh Long dài hơn 25800 trượng ; một đường từ trạm Giang Phúc đến đầu địa giới Hà Tiên dài hơn 14500 trượng ; một đường từ bờ sông Vĩnh Tế đến thành Trấn Tây dài hơn 14900 trượng.

Ở Hà Tiên : từ trạm Phù Dung ở tỉnh lỵ đến cuối địa giới An Giang dài hơn 7000 trượng.

Duy tỉnh Biên Hoà : từ chỗ giáp cuối địa giới Bình Thuận đến đầu địa giới Gia Định, nhân đường cũ, sửa đắp lại, Vua xuống dụ rằng : “Phàm những nơi có bến dò thì cho lấy người ở nơi cận tiện sung làm lái dò : sông lớn 20 người, sông vừa 10 người, sông nhỏ 6 người, cho miễn hết các tạp dịch. Ra lệnh cho đóng thuyền bè, đêm ngày ứng trực, gặp có nhân viên do nhà nước phái đi và việc chuyển đệ văn thư thì lập tức tiếp ứng chở đi. Còn nhân dân đi lại, cho liệu lấy tiền dò, nhưng không được quá nhiều, do các Tổng đốc, Tuần phủ ra yết thị đặt làm lệ”.

Giặc trốn ở Quảng Yên nguy xưng là Hậu quân Hoàng Ất An, trước khai cùng nghịch phạm Lạng Sơn là Nguyễn Khắc Thước kết hợp đồ đảng, vây đánh đồn trại. (Triều đình) đã nghiêm hạn cho 2 tỉnh lòng bắt chưa được ; đến đây, Ất An lên đến phần rừng Bắc Ninh. Người giữ đồn Trú Hựu là đội trưởng Vi Văn Bái ập đến bắt được đem nộp, giết đi. Bái được bổ làm Cai đội và thưởng thêm cho 100 quan tiền.

Dùng Phó vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy là Trần Văn Lân làm Vệ úy Thủy vệ Quảng Bình.

Chuẩn định : từ nay, phàm những người sung làm tự giám ở Nội đình, không cứ quê ở Nam hay Bắc, mỗi người đều được miễn một suất giản binh trong xã. Nếu không có lệ giản binh thì trừ vào thợ hay dân hạng tráng để giúp việc dưỡng thiêm [cho viên nội giám ấy]. Nếu viên Nội giám chết đi, thì cứ chiếu lệ, đòi gọi người phụ dưỡng đó ra làm binh dịch. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Sửa đền thờ Mai Hắc Đế ở Nghệ An. Trước đây, quan tỉnh thấy rằng đền từ đổ nát, tâu xin chi của công để sửa chữa, bộ Lễ cho là không hợp lệ, bàn bác đi. Vua dụ Nội các rằng : “Nhà nước tôn thờ các thần sông núi, cốt để cầu phúc cho dân. Và lại, đền (Mai Hắc Đế) ấy giúp nước, giúp dân, có nhiều linh ứng ; gần đây cả tỉnh Nghệ An giặc cướp im lặng, người và vật bình an, mưa hoà nắng thuận, lúa tốt, dẫu là nhờ phúc trời thương, mà cũng do sức thần phù hộ rộng khắp. Vậy ra ơn cho 500 quan tiền do quan tỉnh sai dân xã sở tại đền thờ ấy sửa chữa. Khi tu bổ xong rồi, làm lễ tế một tuần, để báo đáp phúc thần.

Tuần phủ Hưng Yên, Hà Thúc Lương tâu rằng : “Kỳ nước mùa thu, nước sông lên mạnh, những chỗ xung yếu ở các đê ngăn và đê cũ lần lượt trình bày những sự nguy hiểm. Thân đã sức cho dân sở tại hết sức sang hộ, may mà mưa tạnh gió im, các đê ấy đều được giữ vững. Nay 5 huyện trong đê, đồng ruộng cày cấy đã gần xong, lúa má xanh tốt”. Trước đây, vua vẫn lo lắng về những đoạn đê ngăn, đến nay nhận được tờ tâu ấy, cả mừng.

Các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định làm việc kiểm điểm của công ở trong thành đã lâu, chưa thấy tiếp tục tâu. Vua sai viện Cơ mật truyền dụ rằng : “Tướng sĩ phải khó nhọc ở ngoài đã lâu, ta hằng ngày mong mọi việc sắp đặt được sớm xong xuôi ổn thoả, để xuống dụ rút quân về. Nay đã xong việc, nhưng quan quân một ngày còn chưa khải hoàn, thì ta cũng một ngày chưa khỏi lo lắng ! Lũ người nên thể theo lòng ta, cần phải tu tỉnh chăm lo, chớ thấy thành công mà đã sinh lòng trễ biếng. Nay nên thượng khẩn làm việc, rồi theo lệ trước, cứ 5 ngày lại tâu báo 1 lần, cho đến khi rút quân thì thôi”. Sau đó các Tướng quân, Tham tán tâu lên số đã kiểm kê trong mấy đợt về tiền bạc, thóc, gạo và các đồ vật khác.

Vua dụ rằng : “Các cửa công trong thành trước bị quân giặc làm tan tác bừa bãi, một phen kiểm điểm lại thì bận rộn và phiền phức là nhường nào ! Phàm các vệ, các cơ các đội đã ra sức thừa hành, mọi việc đều đầu vào đấy, lại không có tình hình chấm dứt xẻo xén, thì tướng biên binh đồng không kể là do Kinh phái hay do tỉnh phái, cũng đều được thưởng : quản vệ 4 quan tiền, suất cơ 3 quan, suất đội 2 quan, binh đồng mỗi người 1 quan. Nếu có biên binh nào xấu xa, xét ra có sự tình đích xác là lấy cắp lấy trộm thì không cho dự thưởng, mà lại bị trị tội đáng phải chịu nữa”.

Quan Phiên nước Chân Lạp xin đúc súng đồng để dùng vào việc binh. Bọn Trương Minh Giảng đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Chân Lạp thuộc vào bản đồ nước ta đã lâu, quan Phiên tức là tôi con của triều đình, cốt sao vỗ yên dân và ngăn ngừa giặc cho được việc thì những giáp binh mà họ có đều là đồ dùng của ta. Nay họ xin đúc súng cũng là đã biết tự cường và là để củng cố cho việc biên phòng, có gì không nên mà phải đợi tâu báo nữa ? Từ nay, hễ có việc gì tâu xin giống như thế thì đều cho làm ngay, không phải nhất nhất tâu trình cho nhảm”.

Bọn Minh Giảng lại tâu nói : “Em nghịch Ma là tên Sốc, trước từ nước Xiêm trốn về, thấy rằng Ngọc Vân được coi việc nước, mà Ngọc Biện không có quyền gì (Ngọc Biện là cháu gái gọi Sốc bằng cậu) có ý thắc mắc không yên tâm. (Bọn thân) e xảy ra sự biến, xin nên đem Sốc chém đi”. Vua nói rằng : “Việc làm phản nghịch của nó chưa rõ ràng, sao chực vội giết ? Nay đặc cách sai đưa đến giam cầm ở Gia Định”.

Tha cho Nguyễn Sĩ Bàng, nguyên Án sát Hà Tĩnh về thăm nhà. Bàng, trước kia can án vì không xem xét để kho gạo gãy tàu, nhà trạm hư hỏng, nên phải giải chức, bắt đền tang vật ; đến nay, Bàng làm đơn xin về nhà, lo tiền để bồi thường. Vua cho rằng số tang vật ấy chẳng phải là vì đục khoét, nên ra ơn rộng tha, sai bộ Lại chiếu nguyên giáng 7 cấp, do bộ cấp bằng, thả cho về.

Định thêm thể lệ các tiết lễ hằng năm.

Vua dụ Nội các rằng : “Nhà nước xét theo phép xưa, làm sáng điển lễ. Hằng năm có 5 kỳ tế hưởng ở nhà tôn miếu, cho đến các tết như Nguyên đán, Thanh minh, Đoan dương, Trừ tịch đều có lễ tiến cúng để tỏ thành kính. Lễ nghi và ý nghĩa đã là chu đáo. Lại nghĩ : những ngày tuần tiết như : Thượng nguyên, Hạ nguyên, Trung nguyên, Thất tịch, Trung thu, Trùng dương, Đông chí⁽¹⁾, người xưa cũng có cúng lễ, mà tục nước ta thật thà chất phác chưa cử hành được hết. Vậy sai bộ Lễ tham bác xưa nay, châm chước kiến nghị, tâu lên trẫm nghe. Đến khi lời bàn dâng lên thì vua chuẩn định : từ nay, phàm những tiết Đông chí, Thượng nguyên, Trung nguyên và Hạ nguyên đều làm cỗ bàn dâng cúng các miếu và điện Phụng Tiên, lễ nghi như lễ tiết Đoan dương (duy có tiết Thượng nguyên, gặp ngày đàn ở điện Phụng Tiên thì những lễ phẩm cứ chiếu theo lệ, bày đặt như cũ, không phải làm thêm cỗ bàn). Còn những tiết Thất tịch, Trung thu và Trùng dương đều dùng hoa quả nước trà và của ngon vật lạ (ngày Đông chí, làm lễ 3 tuần rượu ; các tiết khác làm lễ 1 tuần rượu). Còn những tiết Thượng nguyên và Trung thu, thì treo đèn suốt đêm để nêu bật ngày tết nhằm thời tiết đẹp”.

Đặt thêm phủ An Ninh thuộc Tuyên Quang : đổi châu Đại Man làm châu Chiêm Hoá. Tỉnh Tuyên Quang có 1 phủ, 5 huyện, 3 châu. Chuẩn cho trích lấy 4 huyện, châu là Vĩnh Điện, Đế Định, Vị Xuyên, Chiêm Hoá, đặt làm phủ An Ninh, kiêm lý huyện Vĩnh Điện, thống hạt Đế Định, Vị Xuyên, Chiêm Hoá ; còn 4 huyện, châu là Thu Châu, Hàm Yên, Lục Yên, Vĩnh Tuy vẫn là phủ An Bình, kiêm lý Thu Châu, thống hạt Hàm Yên, Lục Yên và Vĩnh Tuy, dùng tri châu, tri huyện sở tại tạm quyền kiêm làm việc phủ (phủ lý An Ninh đặt ở làng Mông Ân, Vĩnh Điện ; phủ lý Yên Bình đặt ở làng Đại Đông, Thu Châu ; huyện lý Đế Định đặt ở làng Mậu Duệ ; huyện lý Vị Xuyên đặt ở làng Võ Điểm ; châu lý Chiêm Hoá đặt ở làng Khúc Phụ ; huyện lý Hàm Yên đặt ở làng Ý La ; châu lý Lục Yên đặt ở làng Thuận Mục ; huyện lý Vĩnh Tuy đặt ở làng Gia Tường. Lý sở, công đường, ngục thất : phủ cấp cho 100 quan tiền ; huyện, 80 quan. Phủ, đặt 1 tri sự, 1 lại mục, 6 thông lại ;

(1) *Thượng nguyên* : ngày rằm tháng giêng âm lịch. *Trung nguyên* : ngày rằm tháng 7 âm lịch. *Hạ nguyên* : ngày rằm tháng 10 âm lịch. *Thất tịch* : ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch, *Trung thu* : ngày rằm tháng 8 âm lịch. *Trùng dương* : ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch. *Đông chí* : ngày 22 hoặc 23 tháng 12 dương lịch.

huyện, châu, đều đặt 1 lại mục, 4 thông lại. Người thuộc lệ và tiền công nhu cũng như lệ các phủ huyện thuộc Cao Bằng).

Sai bộ Binh phân phát những người được ám thụ Cẩm y, hiệu úy, thiên hộ, bá hộ là lũ Nguyễn Thọ Viên đi các tỉnh, nếu gặp có chỗ khuyết phó quản cơ, cai đội và suất đội thì bổ trước cho họ được dùng làm việc.

Bắt đầu chế phù tiết cho sứ giả. Bộ Lễ tâu nói : Xét theo sách *Chu Lễ*, người giữ phù tiết là giữ tám tiết ⁽¹⁾ hoặc bằng ngọc, hoặc bằng sừng, hoặc bằng kim loại, hoặc bằng trúc. Khi vua có sai đi thì lấy phù tiết riêng từng thứ để trao cho sứ giả. Trong khi đi đường dùng “Tinh tiết” tức là chế độ cờ tiết mao của đời sau, để nêu dấu làm tin và chứng rõ là vâng mệnh nhà vua. Nay các nhân viên được sai đi đều do quan phần việc tùy việc, phát giao cho cờ bài “Khâm sai phụng chỉ” ; nếu gặp việc khẩn cấp thì ban cho cái “Vương mệnh bài”. Như vậy, tưởng cũng chẳng cần chế nhiều phù tiết làm gì nữa. Duy cờ sứ tiết thì nên theo cách thức cờ tiết trong *Chu Lễ*, sai người phân việc chế cờ theo đúng kiểu mẫu cờ mao tiết trong các đồ lễ bộ : chế làm 10 cái cán bằng gỗ sơn son có từng đốt, chạm đầu rồng, thép vàng, xâu ngù năm màu rủ xuống, rồi gộp với cờ và bài cùng để ở sở thị vệ. Phạm có mệnh lệnh đặc cách sai cầm cờ tiết thì phải viên vào bái lĩnh đem đi, xong việc, về phục mệnh nộp lại cờ tiết để trọng sự thể”. Vua chuẩn y lời tâu.

Vua nghĩ : trưởng công chúa thứ nhất là Ngọc Châu và thứ năm là Ngọc Xuyên goá chồng, không con ! Chuẩn cho nhận con chồng là Nguyễn Văn Doãn làm con kế tự Ngọc Châu ; Trương Văn Giám làm con kế tự Ngọc Xuyên : đều ra ơn cho được ám thụ Hiệu úy vệ Cẩm y ở nhà phụng dưỡng và được miễn đi lên ứng trực.

Cho Thái Bình hầu là Lê Chung mũ áo thường triều hàng nhị phẩm võ giai.

Cho viên bị cách là Hoàng Đăng Thận được khai phục làm Cai đội Cẩm binh. Thận, trước do chức Thống chế, sung làm Tham tán quân thứ Gia Định, phạm lỗi, bị cách, phải phát đi hiệu lực ở Trấn Ninh ; đến nay, việc Nam Kỳ đã yên, nên được đặc cách gia ơn.

Chuẩn định chia đặt các cỗ súng đại bác ở các thành phủ, huyện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình, (Thành tỉnh Nghệ An : 16 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo ; phủ thành Diễn Châu : hồng y cương pháo, quá sơn đồng pháo mỗi thứ 4 cỗ : tất cả 44 cỗ.

Tỉnh thành Hà Tĩnh : 8 cỗ hồng y cương pháo, 12 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo ; phủ thành Hà Hoa : phách sơn cương pháo, quá sơn đồng

(1) *Tám tiết* : tức là long tiết, hổ tiết, nhân tiết, tinh tiết, phù tiết, quân tiết, giác tiết và tế tiết.

pháo, mỗi thứ 4 cỗ. Huyện thành Thạch Hà : 4 cỗ phách sơn cương pháo, 2 cỗ quá sơn đồng pháo : tất cả 50 cỗ.

Tỉnh thành Thanh Hoa : 14 cỗ hồng y cương pháo ; 6 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo ; phủ thành Tĩnh Gia : phách sơn cương pháo, quá sơn đồng pháo, mỗi thứ 4 cỗ. Tất cả 44 cỗ.

Tỉnh thành Ninh Bình : 10 cỗ hồng y cương pháo, 6 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo ; phủ thành Thiên Quan : phách sơn cương pháo, quá sơn đồng pháo mỗi thứ 4 cỗ. Tất cả 40 cỗ).

Sai các nha môn ở Kinh mộ thêm hạng thư lại ngạch ngoại vị nhập lưu, khiến cho tập làm việc quan, đợi sau sẽ gộp với các lại dịch ở nguyên ngạch, phái đi làm việc ở sáu tỉnh Gia Định và thành Trấn Tây. (2 bộ Hộ, Bình đều 15 người ; 4 bộ Lại, Lễ, Hình, Công cùng với Đô sát viện, Đại lý tự và Thông chính ty đều 10 người ; Nội vụ phủ, Vũ khố, Thái thường tự, Quang lộc tự và Tào chính đều 5 người).

Đặt thêm lò đúc thuộc cục Bảo hoá. Ra lệnh lấy thợ ở Hà Nội vào làm, hạn 1 năm thay phiên một lần.

Giá gạo Quảng Trị còn cao. Quan tỉnh tâu xin xét việc xây thành cần dùng bao nhiêu đá núi và đá ong, thì định giá trả tiền trước cho dân đi đánh về nộp (mỗi 2 quan tiền cấp cho một học gạo). Vua y cho.

Điều bổ : Án sát Hải Dương, Phạm Thế Hiển, làm Án sát Bắc Ninh : Lang trung biện lý bộ Lại, Hoàng Tế Mỹ làm Án sát Hải Dương.

Cho Cẩm binh Cai đội là Đoàn Đức Giảng làm Chư quân Phó vệ úy, vẫn coi vệ Trung úy đóng giữ thành Trấn Tây.

Giặc Man Bình Thuận đều dẹp yên. Quyền Tuấn phủ Dương Văn Phong, trước kia đem quân đi đánh. Giặc Man ở 2 sở La Uyển, Kha Cương dò biết trước rằng quân ta chỉ đi có hai đường : 1 đường do phần rừng Hàm Thuận, qua núi Bá Bôn, thẳng đến La Uyển ; 1 đường do đường rừng Ninh Thuận, qua núi Hố Nhung, thẳng đến Kha Cương. Phong liền sai suất đội Nguyễn Văn Trí đem 200 binh đồng đến Hố Nhung, đặt đồn lập trại để làm nghi binh. Giặc được tin, bèn dốc hết quân, đến hội ở Kha Cương, mưu toan chống cự. Phong lập tức chính mình đem đại đội quân và voi, nhằm Bá Bôn, vượt hiểm trở mà đi. Khi đến La Uyển, đồn trại giặc đều bỏ không, bỗng thấy người man trưởng sở tại là Kha Hoạch Bát (người trong gia quyến của nguyên Cai đội Nguyễn Văn Thuận) đến trong quân xin ra thú. Phong lấy đồ dẹt bằng tơ gốc nhuộm đỏ và đồ vật thưởng cho, rồi vỗ về yên ủi, sai bí mật chiêu dụ các Man ở ven núi : ai cũng tuân mệnh lệnh. Bấy giờ Phong mới lên đường, tiến

nhanh ập đánh Kha Cương. Thấy quan quân thành linh đổ đến, giặc cả sợ, bỏ trại lập bằng kê gỗ chạy trốn. Quân ta chia đường đuổi bắt. Và do các người Man chỉ dẫn, quan quân bắt sống được tướng giặc nguy xưng tả hữu là bọn Phan Dung, Nguyễn Văn Giảng và Mai Văn Văn, nguy xưng cai đội là bọn Tùng Văn Châu, Mai Văn Thiện và Mai Văn Thanh cùng với đầu mục giặc và đồ đảng giặc gồm hơn 230 tên, thu được khí giới vô kể. Rồi sai nguyên Cai đội Nguyễn Văn Thuận chiêu dụ được 22 sách Man trở về và hơn 1500 người già, trẻ, trai, gái dân thổ ra thú. Án sát Lê Đức Tiệm được tin báo, đem đại lược sự việc tâu lên.

Vua cả mừng, thưởng trước cho Dương Văn Phong 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương và một đồng kim tiền Phi long hạng lớn. Thưởng chung cho cả viên biên, binh lính 1000 quan tiền. Đến khi kéo quân về, Dương Văn Phong đem hết công trạng đánh dẹp và tình hình chiêu dụ tâu lên và nói : “Tỉnh hạt nay đã được yên, duy điều tra ra, tên Tâm, nguy xưng là “thân Lạc Xứ ra đời”, cùng với lũ nghịch Lầy hầy còn lẩn trốn, tưởng chẳng bao lâu cũng sẽ bị bắt. Lại nữa, Lê Đức Tiệm ở tỉnh, uỷ cho nguyên Tri phủ bị cách, mới được khởi phục làm cửu phẩm thư lại, là Bùi Nhật Tiến, chiêu dụ được hơn 1000 thổ dân ở huyện Hoà Đa và 10 sách Man núi ; viên Tri phủ mới bổ là Trần Hiến Doãn chiêu dụ được hơn 200 thổ dân : đều đã chiếu khẩu phân cấp cho lương ăn, chọn đất cho ở yên rồi”.

Vua phê rằng : “Dương Văn Phong đi chuyến này, cơ nghi đều làm đúng cả. Thổ Man vui lòng quy thuận, tù trưởng phản nghịch đều bị bắt hết. Phong làm hoàn thành được quân công này. Xem tờ tấu, trăm rất vui mừng, khen ngợi”. Liên xuống dụ rằng : “Trước đây, giặc Man gây sự, nhiều lần đã bị quan quân đánh giết, lẩn trốn trong xó rừng, ví như cáo chạy, chuột lủi, chưa dễ một mẻ vét hết được. Nay Dương Văn Phong đích thân đốc suất biên binh tiến đánh : bọn giặc tội ác đầy dẫy, không thoát lưới trời, nên quan quân đến đâu các Man trưởng đều có lòng thành quy thuận, chỉ dẫn vây bắt : hiện đã bắt được gần hết tướng giặc, đầu mục giặc và đồ đảng giặc. Lại chiêu dụ được thổ dân trở về khá nhiều, đó thực là cơ trời ban phúc người thiện, giáng vạ kẻ ác, không sai chút nào ! Và cũng bởi tướng biên binh sĩ, trèo núi non, vượt hiểm trở, nên mới mau dâng được công to. Lòng trăm rất vui, và được yên ủi. Vậy chuẩn cho Dương Văn Phong, thăng thụ Tham tri bộ Binh, kiêm hàm Đô sát viện, Tuân phủ Thuận – Khánh, vẫn lĩnh Bó chính Bình Thuận và thưởng gia quân công 1 cấp. Lê Đức Tiệm tuy không đi trận nhưng uỷ người chiêu dụ được nhiều thổ dân trở về, cũng thưởng gia 1 cấp. Những người đi trận : Phó quản cơ Hữu vệ dinh Thân cơ, quyền trí Quản vệ là Nguyễn Đức Lễ được thực thụ Phó vệ úy thăng thụ Vệ úy ; Cai đội, quyền trí Phó quản vệ là Lê Văn Đắc được

thăng thụ Quản cơ, thụ Phó vệ úy ; Quản cơ Tôn Thất Thành và Nguyễn Công Nhân cũng được gia quân công 1 cấp ; bọn Cai đội Lê Văn Lượng 4 người đều được dùng như Qhó quản cơ. Còn ngoài ra Chánh đội trưởng thì thăng Cai đội ; quyền sai, quyền trí chánh đội trưởng, đội trưởng thì đều cho thực thụ 42 người.

“Lại thưởng : 200 quan tiền cho người bắt được tên tối yếu phạm Nguyễn Văn Giảng ; 100 quan tiền cho người bắt được tên chính yếu phạm Mai Văn Văn ; 50 quan tiền cho từng người bắt được bọn thứ yếu phạm Tùng Văn Châu ; 30 quan tiền cho từng người bắt được bọn yếu phạm ; 15 quan cho từng người bắt được các đầu mục giặc, và 6 quan cho từng người bắt được đồ đảng giặc. Những man trưởng các sách là bọn Kha Hoạch Bát đã đi đưa đường, đều được thưởng quân nhiều hoa và hầu bao gấm mỗi thứ một cái : lại lấy ra bốn tấm đoạn vũ màu hồng, chia thưởng cho. Còn các người Man thì liệu cho lụa, vải, đồ dùng, muối mắm và đồ ăn để yên ủi lòng họ. Rồi đương đường hiểu dụ bọn họ phải một lòng quy thuận, đóng góp thuế khoá, làm dân biên giới lâu dài. Nếu thấy quân giặc hãy còn ẩn trốn ở đâu, thì lập tức lùng bắt nộp quan lĩnh thưởng.

Đến như Bùi Nhật Tiến chiêu dụ được nhiều Thổ Man, chuẩn cho thưởng thụ Tư vụ ; Trần Hiến Doãn, thưởng cho kỷ lục một thứ ; Cai đội Nguyễn Văn Thuận, cho miễn tội trước, theo tỉnh sai phái ; Vũ Đình Uyên, có dự đi đánh giặc, cho thưởng thụ Chánh bát phẩm thụ lại, và thưởng 3 tháng tiền lương.

“Thượng khẩn điều tra cho rõ những tướng giặc và đầu mục giặc đã bị bắt, phải nghĩ xử, tâu lên đợi Chỉ.

“Nay địa phương đã yên tĩnh, có thể liệu cho các biên binh Thuận – Khánh nghỉ ngơi, và thả về tất cả những hương đồng đã vát đi phụ canh phòng”.

Đến khi án giặc được tâu lên, những người bị hiếp tòng là 116 tên được gia ơn đánh 100 trượng, phát đi chia ra an sát ở ven biên giới Phú Yên ; còn đều chém cả. Lũ tướng giặc và đầu mục giặc còn trốn là Long Văn Thiêm và Trúc Văn Lân sau đó cũng ra thú. Bọn Tùng Văn Thông, Thụ Văn Thiêm và Lâm Văn Bình lần lượt bị tỉnh phái bắt được, đều giết đi.

Nguyên Tri huyện Tuy Phong là Hoàng Trọng Ý vì có công bắt được tội phạm, được khởi phục làm Chánh cửu phẩm thụ lại.

Dương Văn Phong lại tâu : “Bùi Nhật Tiến, Vũ Đình Uyên và Hoàng Trọng Ý, trước đây thân đã tuân Chỉ, xét ra không có việc những nhiều gây biến”. Do đó họ đều được cấp bằng, về Kinh, do bộ Lại xét bổ. Nguyên Tri huyện Tuy Định là Nguyễn Văn Nhan chiêu dụ được nhiều thổ dân trở về, chuẩn cho giao bộ nghị bổ.

Sai quan 2 tỉnh Hưng Hoá và Tuyên Quang chiếu những mỏ đồng ở trong hạt, trả thêm giá mua đồng đỏ, trước hãy cấp tiền công bản⁽¹⁾ cho các nghiệp hộ, rồi chiết nạp theo từng kỳ hạn (100 cân đồng cấp cho 40 quan).

Bãi bỏ việc giã luyện thuốc súng cho các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc (vì cơ việc đánh giặc đã gần xong).

Ra lệnh cho các Tướng quân, Tham tán ở quân thứ Gia Định rút quân về. Chuẩn cho trích ra để lại 4 vệ là Hậu nhất dinh Vũ Lâm và Hữu vệ dinh Hồ uy mới phải đi cùng với Hậu bảo Nhị và Trung bảo Nhị nguyên từ Bình Thuận phái đi, theo bọn Nguyễn Văn Trọng, Đoàn Văn Phú, Tôn Thất Lương và phái viên Nguyễn Tri Phương ở Gia Định sai phái việc công ; còn thì cho rút cả về hết để nghỉ ngơi. Binh đồng có ai ốm đau, cấp cho mỗi người 1 quan tiền ; khi về đến làng, thì do quan sở tại xét kỹ người ốm nhẹ, cấp cho 1 quan ; người ốm nặng 2 quan ; có ai thành phế tật cấp cho 3 quan, thải về, cho miễn thuế thân.

Vua bảo Kiến An công Đài rằng : “Trước kia, trong thành Phiên An có kéo 1 lá cờ, đề những chữ “Kiến An công 建安公”. Xét ra, những phạm nhân bị bắt đều khai rằng, vì giặc sợ người trong thành không theo, cho nên làm thế để cố kết lòng người. Vả, em là chỗ chí thân của nước, từ trước đến nay một niềm trung ái, ta thực không ngờ vực gì cả ! Nếu thực quả có bụng nào mà hình tích bại lộ, tức là phải tội với tổ tông, thì nhà nước đã có pháp luật, ta sẽ phải vì nghĩa cả mà dứt tình thân, chứ không dám vì tình thân mà bỏ phép nước. Song ta biết quân giặc làm vậy, chỉ là giả dối càn bậy, há vì thế mà bắt tội em hay sao ? Vậy em chớ nên bận lòng”.

Lại bảo Trương Đăng Quế ở viện Cơ mật rằng : “Trước kia, các người nghĩ xử chém ngay tên phạm tội chuyển đệ thư giặc (tên Nguyễn Văn Hoan ở Bình Thuận), xử vậy dường như nghiêm khắc quá ! Song ta cho rằng không kể kể phạm tội ấy có nhận hay không, nhận là đồng mưu, nhưng cứ một việc chuyển đệ thư giặc thì chẳng phải là giặc hay sao ? Giết đi thực cũng chẳng oan. Từ nhà Tần, nhà Hán trở về sau, đặt ra hình luật giết cả họ, chưa nên cho là bất nhân. Đại để đặt ra hình phạt là cốt mong để khỏi phải dùng đến hình phạt. Luật pháp nghiêm thì dân ít phạm : thế là nhân đức đó !”.

Lại nói : “Cái tệ hại về thuốc phiện, ta rất ghét. Gần đây, nghe nói ở thành Gia Định, dù là phụ nữ, cũng có nhiều kẻ nghiện ! Thuốc phiện, ban đầu có thể làm cho người ta thảnh thảnh, lại có thể chống được sơn lam chướng khí, nhưng hút lâu thành nghiện, lại khiến người ta không thể dứt bỏ được, nhiều người đến mất

(1) Nguyên văn : công bản tiền : tiền do nhà nước bỏ ra trước cho các nghiệp hộ làm vốn ; khi được thu hoạch thì nghiệp hộ phải trả nợ cho đủ trước, rồi sau mới được bán để hưởng thụ sau.

cơ nghiệp, thậm chí nghiệm mãi không thôi, cũng có kẻ đến mòn mỏi mà chết ! Những kẻ u mê chỉ biết cái thích một lúc, cho nên phần nhiều bị mê hoặc ! Bởi thế ta chẳng những ghét mà lại rất lo sợ cho những người trong họ hàng nội ngoại nhà vua !”.

Sai tỉnh Hưng Yên mộ thêm dân ngoại tịch quê từ Quảng Bình trở vào Nam lập làm 2 đội Pháo thủ.

Quan tỉnh Quảng Bình tâu nói : “Những viên biên các cơ các đội ở trong tỉnh, từ nay, có ai được thăng thụ cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng, xin nên chiếu lệ cấp lương theo phẩm cấp mới được thăng”.

Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây, đã xuống dụ chuẩn trích lấy cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng trong các cơ các đội ở Thừa Thiên và các tỉnh cho mỗi viên được thăng một cấp. Đó là đặc cách gia ơn, còn chiếu theo phẩm mà thăng trật như trước đã định thì cứ phải tuân theo mãi mãi. Ý nghĩa dụ Chỉ ấy chắc đã rõ ràng. Và, phạm cấp võ giai là việc có liên quan đến bộ Binh, thế mà chẳng tư sang bộ Lại cấp cho cáo thân ⁽¹⁾ để đến nỗi tỉnh Quảng Bình bây giờ còn đem việc đó tâu xin. Thế là công việc làm chưa được chu đáo ! Vậy phải tra rõ họ tên quan chức những đường quan, tá nhị đương thứ mà phạt bổng để răn dạy. Còn những người trong các cơ các đội lệ thuộc vào Thừa Thiên và các tỉnh lần lượt được đặc cách cho thăng trật thì cứ từ sau khi ban dụ phạm ai đã được thăng thụ và sau này hễ ai được thăng thụ, đều chuẩn cho chi lương theo phẩm cấp mới được thăng. Việc này được ghi để làm lệ”.

(1) Cáo thân cũng như văn bằng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CLIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa thu, tháng 9.

Bắt đầu đặt chức Đề đốc Thủy sư, trật Chánh nhị phẩm. Đổi bổ Thống chế Trung dinh Thần sách kiêm lĩnh Thủy quân là Vũ Văn Từ làm Thủy quân Đề đốc. Cho quyền thự Thống chế Hậu dinh Thần sách là Bùi Công Huyền kiêm lĩnh án triện Trung dinh.

Dùng Cai đội quyền sai Phó vệ úy Tiền vệ dinh Long võ là Phan Đại Tùng làm Phó vệ úy Tả vệ Ban trực dinh Thần sách.

Đổi phát bằng tiền dùng vào việc cúng tế Diển Quốc công Nguyễn Phúc Trung và Chánh quản cơ Hữu dực Tôn Thất Văn. Đầu niên hiệu Gia Long ban cấp : Diển Quốc công tự điền 100 mẫu ở hai làng Lam Điền và Thi Ông, Tôn Thất Văn, tự điền 30 mẫu ở làng La Duy (đều thuộc tỉnh Quảng Trị) : hằng năm, lấy tiền và thóc tá canh để cung việc tế tự. Đến nay, chuẩn theo lời bàn của bộ Hộ, đổi cấp bằng tiền : mỗi năm, Diển Quốc công 500 quan ; Tôn Thất Văn, 100 quan. Người giám thủ⁽¹⁾ đến lĩnh ở kho tỉnh Quảng Trị ; còn ruộng tự điền, cho phép dân sở tại chia cấy, nộp thuế.

Đổi lệ cấp phu giữ mộ cho công thân Vọng Các là Chương cơ Nguyễn Văn Uy: được 2 người (trước cấp 7 người).

(1) *Giám thủ* : đây có nghĩa là coi giữ về việc thờ cúng.

Cho 10 đội trong cơ Bình Định là hạng mộ binh của tỉnh Bình Định nhiều lần hoặc trốn, hoặc chết, hoặc bị ốm bị thải, chỉ còn hơn 100 người. Chuẩn cho đồn làm 2 đội Nhất và Nhị, rồi sức cho tỉnh ấy mộ đủ số 10 đội lập thành 1 cơ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng : “Trước kia các thổ dân Ninh Bình, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng tự làm sự chẳng lành, chỉ vì theo phong tục bản thổ, làm tư nhiều súng điều sang và thuốc đạn, ngày thường thì dùng để săn bắn, hơi không được vừa ý, thì kéo đàn kéo lũ, dùng súng để chống lại quan chức, can phạm pháp luật tự chuốc lấy diệt vong, còn gì ngu hơn nữa ! Hiện đã dụ sai đem súng nộp quan, lấy thưởng. Duy có các huyện, châu Cẩm Thuỷ, Thạch Thành, Quảng Địa, Lang Chánh, Quan Gia và Tầm Châu thuộc Thanh Hoa không can án phản nghịch, cho nên không sức đến. Lại nghĩ : những châu, huyện ấy đều thuộc trong tỉnh hạt Thanh Hoa, địa giới giáp nhau, chẳng ví như những huyện đất mới là Trình Cố, Sầm Nưa, Man Duy ở hẻo lánh xó rừng. Súng điều sang và thuốc đạn là vật không cần dùng về việc cày ruộng hay đào giếng để nuôi sống, mà lại can phạm lệ cấm thì dân gian há nên có và để ở trong nhà ? Vậy truyền dụ cho quan các tỉnh hiểu thị các thổ ty thổ dân, đại lược nói rằng : hiện nay giặc cướp đã dẹp yên, địa phương đã phẳng lặng, lũ người đều là dân lương thiện mà còn chứa riêng đồ quốc cấm, nếu có người thù hằn tố giác thì lấy gì mà phân bua cho mình, há chẳng mang lo vào thân hay sao ? Nếu muốn bọc bạch tấm lòng lương thiện, thì chi bằng đem nộp hết những súng điều sang và thuốc súng tự mình làm riêng, cùng với diêm tiêu, lưu hoàng, một là có thể cắt đứt được mối nợ vạ ; hai là có thể đón lấy phần thưởng ban cho, được làm người dân ở đời thái bình mãi mãi, há chẳng rất tốt hay sao ? Và, kho chứa súng ống, thuốc đạn của nhà nước có kể hàng nghìn hàng vạn, chứ thứ súng điều sang của lũ người chỉ đáng coi như những đồ vất đi, có gì đáng kể ! Chỉ vì những thứ ấy có quan hệ đến binh khí, nhà dân dùng nó làm gì ! Thử nghĩ : toán giặc Sơn Âm, đảng phản nghịch Vân Trung, trước đây đã từng lấy thứ súng đó làm ngón trộm, chống cự quan quân ; nhưng quân vua một khi kéo đến, thì chúng lập tức bị đập tắt, cửa nhà tan, bản thân chết, thì thứ súng mà chúng trông cậy ấy không đủ giữ mình, mà lại làm lụy đến thân ! Điều ấy sờ sờ ra đó, các người đều đã mắt thấy tai nghe cả rồi. Nay dụ sai đem nộp, cũng vì thương yêu lũ người, muốn tìm cho cái kế an toàn lâu dài. Làm vậy là cốt cho lũ kia vui lòng nghe theo, mang hết nộp quan. Rồi chiếu số đã nộp mà thưởng : súng điều sang tốt mỗi khẩu 5 quan tiền, hạng xấu 3 quan ; còn thuốc súng diêm tiêu, lưu hoàng cũng chiếu giá trả tiền. Và nghiêm khắc cấm trấp : từ nay, mãi mãi không được làm súng nữa ; nếu có ý giấu giếm thì phải tội”.

Bộ Binh tâu nói : “Số lính trạm ở Kinh có 90 người còn lưu trong sổ dân, e lúc thay đổi chạy trạm có khi bỡ ngỡ đối với công việc ! Vậy xin bắt đầu từ sang năm,

đặt riêng làm ngạch lính. Sau này có khuyết ngạch thì lấy người ở làng An Cựu điền vào”. Vua y cho.

Quy định thể lệ cho các nhân viên văn võ được dẫn vào ra mắt vua. Vua dụ Nội các rằng : “Bấy nay, những đơn kiến trình bày về năm tháng và lý lịch phần nhiều dài dòng phù phiếm. Và, sự dẫn kiến là để xem xét người, cũng là cái ý đời xưa thử thách bằng lời tàu đối. Thế mà chữ nghĩa lại quá nhiều thì khi vào châu, gang tấc tôn nghiêm để có sai lầm thiếu sót. Nếu vì một lời nói lầm lỡ mà giáng hay truất, thì lòng ta có điều không nỡ ! Vậy sai bộ Lại : từ nay viên nào được dẫn kiến, nếu có lý lịch hơi nhiều thì dưới tên chỉ ghi rõ : xuất thân làm những chức gì và khi làm đã được thưởng hay bị phạt ra sao, chỉ toàn là những sự thiết yếu, hạn trong 300 chữ cho dễ ghi nhớ. Còn các võ biễn, chỉ quý hồ vóc người khoẻ mạnh, nói năng rõ ràng trôi chảy, không riêng chuộng thông hiểu (chữ nghĩa). Vậy chuẩn cho bộ Binh : đối với những võ biễn được dẫn vào châu, trong lý lịch nên liệt bớt những lời phù hoa, khiến cho những người hơi thông văn tự được tiện việc tàu đối ; gián hoặc có kẻ không biết chữ, thì chỉ tóm lấy những câu cần thiết cốt yếu, tàu bày bằng miệng, trẫm dựa vào những lời họ nói, cũng có thể xét nghiệm người ấy có tài năng có thể dùng được hay không ? Cứ cho rộng rãi thung dung như thế, thì người có tài đều có thể phơi bày ra được”.

Đặt thêm phủ Trường Định thuộc Lạng Sơn. Tỉnh Lạng Sơn có 1 phủ, 3 huyện và 4 châu. Sai trích lấy 4 châu, huyện là Thoát Lãng, Văn Uyên, Văn Quan và Thất Toàn đặt làm phủ Trường Định, kiêm lý Thoát Lãng, thống hạt Văn Uyên, Văn Quan và Thất Toàn. Còn 3 châu, huyện là Ôn Châu, Lộc Bình và An Bắc vẫn là phủ Trường Khánh, kiêm lý Ôn Châu thống hạt Lộc Bình và An Bắc, dùng tri châu sở tại tạm kiêm việc phủ (phủ lý Trường Định đặt ở xã Vĩnh Trại châu Thoát Lãng, phủ lý Trường Khánh đặt ở xã Mai Pha thuộc Ôn Châu, huyện lý Văn Uyên đặt ở xã Đông Đăng, huyện lý Văn Quan đặt ở xã Phú Nhuận, huyện lý Thất Toàn đặt ở xã Bằng Quân, châu lý Lộc Bình đặt ở Hoàng Lâm trang⁽¹⁾, huyện lý An Bắc đặt ở xã Đông Quan. Công đường ngục thất đều lấy dân xây dựng. Còn số ngạch các người lại lệ và tiền công nhu cũng theo lệ các phủ huyện thuộc Tuyên Quang và Thái Nguyên).

Các tỉnh Bắc Kỳ, tàu báo nước sông đều yên. Vua phê bảo rằng : “Nay được sông chảy thuận dòng, có hy vọng được mùa to. Lạy tạ ơn trời, khôn xiết kính sợ cảm kích !” Liễn sai lấy hương và lụa trong kho, truyền dụ cho Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức đến đền thần Hà bá, Tuần phủ Hưng Yên là Mai

(1) Trang : đơn vị khu vực hành chính, cũng như xã, thôn nhưng chủ yếu là chỉ chỗ ở của tầng lớp đại nông.

Thúc Lương lập đàn ở chỗ đang đắp đê ngăn, sửa lễ để lễ tạ. Các quan tỉnh cùng các viên phủ, huyện và viên tỉnh phái đều được thưởng kỷ lục và lương tiền, có thứ bậc khác nhau. Duy việc sang hộ ở Hưng Yên hơi tốn công sức, thưởng cho quân và dân 500 quan tiền.

Lại cho rằng Trần Ngọc Chấn, dân hạt Nam Định, đắp con đê chắn ngang ở cửa Liêu ngày thêm sâu và rộng, bèn sai thự Tổng đốc Trịnh Quang Khanh đem đê và rượu để thưởng và úy lạo Chấn...

Dùng : Quản cơ Nguyễn Công Long làm Vệ úy Tiền vệ Sơn Tây ; Phó vệ úy Bùi Văn Đức làm Vệ úy Hậu vệ Sơn Tây ; Nguyễn Văn Tiến làm Vệ úy Hữu vệ Sơn Tây ; Phó quản cơ Phạm Văn Hê làm Phó vệ úy Trung vệ Sơn Tây. Bỏ Cai đội Tôn Thất Đàm làm Phó quản cơ, thự Phó vệ úy Tả vệ Sơn Tây.

Sai các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận cấp ruộng đất bỏ hoang cho những tù phạm được sung làm lính.

Vua dụ Nội các rằng : Những phạm nhân ấy trước đã có chỉ cho tha, phân chia cho ở các xã thôn ven biên giới. Đó vì nghĩ thương chúng bị giam cầm đã lâu, cho nên muốn cho cùng được sinh tồn ở trong trời đất. Xếp đặt cho chúng được sinh sống mới có đường đổi mới, theo điều thiện. Và, chỗ sở tại ấy ruộng đất bỏ hoang còn nhiều. Vậy truyền dụ cho các đốc, phủ, bố, án các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà và Bình Thuận đều xét xem trong hạt mình có những chỗ đất có thể cày trồng mà bỏ không, dân không thể khai khẩn được hết, thì cấp ngay cho những tù phạm được sung làm lính kia để chúng ra sức làm ruộng trồng cấy. Còn niên hạn đánh thuế và lập ngạch nộp thuế đều y theo lệ trước”.

Bộ Binh tâu nói : “Số tượng binh ở thành Trấn Tây có ít. Xin trích lấy 30 người trong vệ Kinh tượng và 20 người ở cơ Định tượng thuộc Bình Định gộp với tượng binh ở thành (Trấn Tây) đặt làm 2 đội Nhất, Nhị thuộc tượng cơ. Lại trích lấy 3 con voi ở thành (Trấn Tây) đưa về Biên Hoà, còn 40 con để lại làm ngạch thường”. Vua y theo.

Tỉnh Quảng Trị lúa tốt, thu hoạch được nhiều, giá gạo rẻ. Dân đói đều khởi sắc. Phái viên là bọn Khoa đạo Vũ Danh Thạc, Phan Đăng Đệ và Hoàng Dũ Quang đem việc tâu lên, Vua phê bảo rằng : “Quảng Trị, sau khi đói kém, lại thấy cảnh tượng được mùa, thực là trời cho, ta có dự gì ! Có điều là lũ con đồ khôi đói khóc ngày nào thì lòng cha mẹ khôi lo ngày ấy thôi”. Liền cho vời bọn Thạc về. Khi về đến Kinh, bọn Thạc dảng số nói : “Thăm dò biết rằng các tổng Thuỷ Ba, An Xá thuộc huyện Minh Linh, gần đây, phong tục không được thuần thực, đua nhau kiện tụng, bỏ nghề làm ăn, dân đến đói khát ! Bọn thân đi chuyến này, thể theo đức ý nhà vua, gặp người đói khổ thì nấu cháo để nuôi, thấy người đau ốm thì đem thuốc

để chữa, do đầy cứu sống được rất nhiều. Năm nay lúa tốt, những kẻ xiêu giạt dân dân trở về”. Vua khen, thưởng cho bọn Thạc mỗi người đều gia một cấp. Nhân đó bảo Nội các rằng : “Dân sinh kiện cáo, là do quan trên không biết dạy bảo. Trước kia, ban bố huấn điều đã từng thiết tha bảo rõ về điều răn cấm kiện cáo. Đó là tính kế rất sâu sắc để giữ gìn nhân tâm, phong tục. Vậy dụ sai bọn bố chính, Án sát, phủ, huyện và các giáo chức đem huấn điều ấy thường thường dẫn bảo (cho dân) để cho ai nấy nhuần thấm, cố sức làm theo, quen tai quen mắt. Phạm có những kẻ kiện tụng : việc to thì xử cho chóng kết thúc, việc nhỏ thì cứ chiếu lý mà xử, rồi hiểu dụ tận mặt mà cho về. Những nha lại, lý dịch, có kẻ nào xui người kiện cáo thì theo luật trị tội thêm bậc nặng hơn. Khiến cho họ biết răn chữa, để mong bỏ thói điều bạc, trở lại phong tục thuần hậu”.

Sau đó, Án sát Hà Đãng Khoa tâu nói : “Có 9 xã, thôn trong hạt đến kỳ làm ruộng gieo mạ rất gấp, thế mà không có thóc giống. Vậy xin nhà nước cho vay”. Chuẩn cho vay 1300 quan tiền.

Thự Bộ chính Tuyên Quang Trần Ngọc Lâm dâng tập thỉnh an có nói : “Phía tả thành tỉnh (Tuyên Quang) gần sát sông Lô. Ở thượng lưu sông Lô, một nhánh thông với sông Gâm⁽¹⁾ chảy đến đồn Phúc Nghi châu Đại Man ; một nhánh thông với đồn An Biên, huyện Vị Xuyên. Ở hạ lưu sông Lô có thể suốt đến các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hoá và Hà Nội. Vậy xin liệu cấp cho thuyền công để dùng”.

Vua chuẩn cho bộ Công bàn trích hai chiếc thuyền lê ở Nam Định và hai chiếc thuyền ô ở Hải Dương cấp cho, sung làm ngạch thuyền nhất định. Sau đó vì thấy sông trong tỉnh hạt, dòng nước chảy xiết lại nhiều quãng hẹp, thuyền ô, thuyền lê to và nặng, dùng không tiện, bèn sai tự đóng lấy 10 chiếc thuyền thoi nhẹ nhàng và 3 chiếc thuyền lê nhỏ dùng để vận tải.

Thự Bộ chính Cao Bằng Vũ Đĩnh dâng tập thỉnh an, có nói : “Một dải ngòi nhỏ thuộc tỉnh hạt, đầy có nhiều lợi. Những dân ở đất phì nhiêu, không có tài kinh doanh, chỉ quen lười biếng. Người Nùng ở địa giới nhà Thanh đem nhau đến kiêu ngạo, chăm chỉ làm ăn phần nhiều trở nên giàu có ; nay có đến ngót một nửa người Nùng ở 2 phủ, 5 huyện. Trước kia, người Nùng là khách hộ mà người Thổ là cư dân, người Nùng thường bị người Thổ sai khiến. Mới rồi, vì bọn giặc gây việc, quan quân tiến đánh. Trong những người đi theo đánh dẹp thuộc các cơ hương đồng, ít người Thổ, nhiều người Nùng. Đến khi việc đánh dẹp đã xong, người Nùng nhiều lần được ân thưởng. Cây cỏ công hơn người Thổ, người Nùng vênh vang, dân muốn lấn át. Người Thổ then rằng phải nhờ sức người Nùng, do đầy nơm nớp chỉ lo bị người Nùng ức hiếp ! Nay xét ra, giữa người Thổ và người Nùng, có cái ẩn tình

(1) Nguyên văn chữ Hán chép là “Ngâm giang 吟江”.

không chịu nhường nhịn nhau. Nếu chẳng dự phòng trước, vạn nhất vì ở quần tụ với nhau, mà sinh hiềm khích, xảy việc không tốt, bấy giờ mới xếp đặt, chẳng khỏi phí nhiều công sức ! Vậy các quân suất trong 3 cơ hương đồng, ai đã được chức hàm thì xin cứ cho theo tính sai phái ; ai chưa có chức hàm thì miễn trừ cho việc đi lính và tạp dịch ; còn những hương đồng khác gộp với cơ Tứ và cơ Ngũ, đều thả cho về yên nghiệp làm ăn. Như vậy người Thổ, người Nùng sẽ đều yên phận mà không có mối tranh nhau nữa”.

Vua dụ rằng : Ân tình người Thổ và người Nùng dân chẳng ưa nhau, trách nhiệm đó là do quan lại địa phương phải chịu. Nếu biết điều hoà cho khéo thì tất sẽ có cơ cảm hoá được. Vậy, người nên tuyên dương đức ý của triều đình, hiểu dụ họ rằng : lũ người là người Nùng và người Thổ, nòi giống khác, nhưng ở đất làm dân, đều là con đỏ của triều đình. Người Thổ xuất đất để cho người Nùng ở, người Nùng ra sức để làm lụng từ trước đến nay, lâu ngày đã quen ; hơn nữa, làng xóm láng giềng, tắt đèn tối lửa có nhau, há nên có điều kỳ thị ! Nay nên cùng nhau, thân thiện hoà thuận, quên cả hình hài ; người Thổ chẳng nên cậy có đất mà lấn lướt, người Nùng cũng không nên cậy có công mà khinh người, giàu nghèo giúp đỡ lẫn nhau, cùng cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, yên vui lâu dài, cùng làm lương dân thời thái bình, há chẳng tốt lắm sao ? Không được nghĩ cần làm việc chẳng lành, khinh khi lấn lướt nhau, một khi gây ra sự việc thì phạm lỗi không nhỏ. Như thế thì chúng có lương tri lương năng, ai cũng cảm kích, phấn khởi, đem nhau mà theo, tự có thể yên mới tranh giành được. Còn như 3 cơ hương đồng, đã chuẩn cho lúc vô sự thì về làm ruộng, khi có việc thì gọi ra ; lại quy định cứ nhằm những tháng mạnh xuân, mạnh hạ, mạnh thu, mạnh đông thì điểm duyệt cũng là muốn cho họ tập quen để dùng khi có việc. Duy nay biên thuỳ yên lặng, giặc cướp im hơi, tin rằng dân sở tại chắc đã dần nhiễm cái thói bán dao mua ghé, thì cần gì phải dùng đến việc binh ? Nay chuẩn cho xét thực người nào nhanh nhẹn, đặc lực trong việc sai phái thì làm danh sách tâu lên đợi ban ân điển, còn thì cho về để đóng góp vào việc đi lính và chịu tạp dịch theo như lệ định”.

Bố chính Khánh Hoà Nguyễn Văn Điển dâng tập thỉnh an, có nói : “Các xã thôn ở ven biển thuộc tỉnh hạt được lựa chấm làm 10 đội Thủy binh. Những kẻ có vật lực thường thường tìm cách bỏ chỗ này đến chỗ khác, len lỏi vào các hiệu ở các nha môn. Một khi có thiếu [về thủy binh] thì sự bắt lính rất khó ! Vậy xin từ nay, không được tự tiện len lỏi vào các nhà khác để cho kẻ nghèo người giàu cùng giúp nhau, khó nhọc thông thả cùng san sẻ, ngạch lính mới mong được thường đủ số”. Vua theo lời xin ấy.

Án sát Tuyên Quang Nguyễn Văn Liễn dâng tập thỉnh an, có nói : “Lũ thổ mục Ma Sĩ Huỳnh và Nông Đình Điển, trước kia theo giặc, chống quan, rất là

ngang ngược dữ tợn, sau khi ra thú, được án tha về ; nhưng thổ dân thì sợ như cọp, lương dân thì coi như quân thù. Bọn chúng cũng tự biết mình có tội ác, đem lòng ngờ sợ. Vậy xin nên chiếu án, trừ đi, để tuyệt mầm ác”. Vua cho rằng lũ ấy tính ác khó dạy, nếu để cho nó đi lại tự nhiên, chẳng khỏi sinh việc, vậy dụ sai tìm cách bắt giam lại.

Bố chính Bắc Ninh Nguyễn Đăng Giai dâng tập thỉnh an có nói : “Nguy Tây ⁽¹⁾ trước kia cấp hã cái tín bài, làm sổ “thường hành”. Những người kiều cư ký ngụ phần nhiều đội tên lẩn bóng, sau lại trốn đi. Sổ dân chỉ là ghi hã mà thôi. Hồi đầu bản triều, mọi việc đều mới lập dựng lên, chưa kịp sửa sang chỉnh đốn. Từ khi có lệ duyệt đinh tuyển lính, mỗi khi đến kỳ làm sổ, quan địa phương chỉ căn cứ vào sổ cũ, sổ có nhiều thì bắt khai thêm nhiều, sổ có ít thì bắt khai rút ít, tính đồ đồng, cốt được hơn số đã định. Còn quan làm việc tuyển duyệt cũng cho rằng kỳ hạn quá gấp, chỉ cứ theo sổ làm sẵn, vội dôn tất cả những người già yếu vào để kịp duyệt khám. Trong ấy có làng trù mật, có làng điều tàn, có chỗ nên tăng, có chỗ nên bớt, cũng đều chưa rỗi xét đến, đến nỗi dân trù mật thì không đăng bạ hết, mà dân điều hao thì ngày càng hao mòn ! Nay dân trong hạt [Bắc Ninh] dần dần trốn tránh xiêu giạt có đến 2, 3 phần 10 ! Vậy xin : hễ đến kỳ tuyển lính thì trước 1 năm, do quan tỉnh đôn đốc phủ huyện trước đi đến khám rõ thực trạng từng dân xã : chia hạng trù mật thì tăng thêm, hạng điều hao thì giảm bớt, rồi cho đăng bạ đợi để tuyển duyệt. Như vậy phú dịch sẽ được quân bình mà tiểu dân khỏi đến lưu tán”.

Vua dụ rằng : “Cái phép duyệt đinh tuyển lính, là để phân biệt trù mật và điều hao, bình quân phú thuế và dao dịch : thực là phép tốt để muôn đời theo làm. Nếu nói rằng trù mật được tăng thêm, điều hao bị giảm bớt, chưa chắc đã thực hết, thì đó vì lòng người khác xưa, trong ấy không khỏi có kẻ khéo tìm cách bung bít ẩn giấu . Duy có viên quan được lựa làm việc tuyển lính, nếu quả được người có lòng công bằng ngay thẳng, làm việc kiểm soát được đúng đắn thì tự khắc không đến nỗi có những tệ ấy. Nay lại xin đi khám xét trước kỳ tuyển duyệt cho đăng bạ để đợi tuyển lính. Ấy lại là mở đường cho tiểu dân lánh chỗ nọ đến chỗ kia, sẽ lại càng làm cho có vẻ điều hao hơn nữa. Ý kiến đó chẳng hoá ra “dạy vượn leo cây” hay sao ? Những lời người nói không thể làm được”.

Bố chính Hà Tiên Đoàn Khiêm Quang dâng tập thỉnh an, có nói : “Dân trong hạt trước vì sự biến phải tan tác lưu lạc. Thân đã nhiều lần chiêu dụ trở về, chưa được một nửa. Đó vì tỉnh hạt, đất rộng man mác, núi chằm có thừa mối lợi, người Chân Lạp và người nhà Thanh ở xen vào đông gấp mấy lần. Những dân lánh đi, len lỏi vào đó để sinh sống cũng đủ cơm ăn áo mặc, cho nên chưa chịu ló đầu quay về.

(1) Chỉ nhà Tây Sơn.

“Lại nữa, cơ Hà Tiên nguyên ngạch chi binh Kiên hùng có hơn 500 người, ghi quẻ quán là 37 sách, từ năm ngoái đến nay trở lại đội ngũ chỉ có 180 người. Đó vì dân những sách ấy tuy ở hạt huyện Kiên Giang, nhưng quan huyện vẫn không nắm vững mà bấy nay quan to chuyên hạt cũng chưa từng thân đến tận nơi, nên chúng mới giấu được. Vậy xin thương lượng uỷ cho viên Án sát thân đến 3 huyện thuộc hạt là Hà Châu, Kiên Giang và Long Xuyên, xem xét tình hình phỏng theo thể lệ đình điền phủ Lạc Hoá, mà xếp đặt, khiến dân Man và người nhà Thanh đều có đăng bạ, có sổ hẳn hoi : phạm mọi việc đều cho lệ thuộc vào quan huyện, thì lệ ấy có thể trừ bỏ được. Đến như dân Kinh, những ai đã cư ngụ đầy đủ thì theo lệ, tuyển lính ; những ai chưa về thì gia thêm hạn để chiêu tập. Còn ai lẩn lút trốn tránh, lập tức theo luật trừng trị”. Vua y theo lời xin.

Đến khi Khiêm Quang đem công việc xếp đặt về 3 huyện ấy tâu lên, đặc cách chuẩn cho : phạm người nhà Thanh do bang trưởng sở tại coi quản ; hễ còn có người ẩn lậu thì phải đăng ký vào sổ, chịu thuế. Các sách người Man tùy theo lớn hay nhỏ mà đổi làm xã hay thôn, chia đặt chức tổng mục, cho lệ thuộc các huyện viên cai quản ; từ nộp thuế đến tuyển lính đều định rõ niên hạn có khác nhau. (35 xã, thôn thuộc huyện Kiên Giang, quân và dân hơn 640 người, chia làm 2 tổng Kiên Hảo và Giang Ninh. 18 xã, thôn thuộc huyện Hà Châu dân số hơn 200 người, chia làm 2 tổng Nhuận Đức và Thanh Di ; Chà Và có 9 người, đặt làm thôn Hoa Giáp. Một sách Phủ Mao thuộc huyện Long Xuyên, dân số có 31 người, đặt làm xã Bình Lăng, cứ theo địa phận hiện ở mà dựng mốc làm giới hạn. Cứ theo số ruộng đất hiện canh, đo đạc, tính thành mẫu sào làm sổ, liệu định thuế lệ. Những người bấy nay không có họ, đều cho lấy một chữ tên xã, thôn mình ở đặt làm họ. Dân đinh 2 tổng Kiên Bảo và Giang Ninh, lấy một nửa làm lính, để một nửa làm dân ; từ sang năm về sau, cũng đóng thuế thân như dân Kinh. Dân 2 tổng Thanh Di và Nhuận Đức xiêu giạt mới trở về, chưa thể tuyển lính được, hãy trích lấy 22 người làm lính trạm Phù Dung, còn thì cùng với dân thôn Hoa Giáp, đóng tiền nhân suất mỗi người 1 tiền, hẹn sau 3 năm, phải đồng loạt đóng thuế và chịu tuyển lính. Xã Bình Lăng mới đặt, đợi đến sang năm, sẽ thu thuế và tuyển lính như lệ đã định).

Thự Bớ chính An Giang Trương Phúc Cương dâng tập thỉnh an có nói : “Sáu tỉnh Nam Kỳ ruộng đất phì nhiêu, chỉ phải cái là người ta lười biếng đã quen, phần nhiều chỉ làm nghề chớ thuyền, bỏ những ruộng đất màu mỡ trở thành hoang vu. Nghề thuyền sông làm hại nghề nông cũng như cỏ lùng làm hại lúa ! Và, từ trước đến nay, thuyền buôn sang thành Nam Vang cũ thì có đánh thuế, mà thuyền buôn trong các sông sáu tỉnh thì không có thuế. Vậy xin ra lệnh cho các tỉnh : kể từ tháng

10 năm nay trở về sau, khám kỹ các thuyền ở sông trong hạt, chia ra từng hạng, cấp bằng, đánh thuế, thì những dân xô theo mặt nghề, sẽ có thể quay về làm ruộng”. Vua dụ rằng : “Lời tâu cũng nhằm át nghề ngọn, khuyên chăm nghề gốc, có thể thì hành được. Song, trong những công việc quân và dân ở sáu tỉnh Nam Kỳ còn nhiều việc cần phải một phen chỉnh đốn lại, đợi sau này, sẽ sửa sang một thể”.

Quyển lĩnh Bộ chính Nghệ An Vương Hữu Quang dâng tập thỉnh an có nói : “Những dân thủy cư thuộc tỉnh, số lính được tuyển không có mấy, xin cho thả về làm ăn, không cần bố buộc tại ngũ. Hằng năm, cứ đến tháng 3 và tháng 8, rồi việc làm ruộng, theo số lính đã tuyển trước, không kể tên họ là gì, đều gọi đến tập hợp để luyện tập 1 tháng, và chọn đặt chức bát cửu phẩm ngư hộ cho coi quản đốc suất. Nếu có giặc cướp lén lút nổi lên, phải dùng đến chu sư thì điều bát để sai phái. Xong việc, lại thả cho về”. Vua dụ rằng : “Những dân thủy cư hạt ấy có 31 thôn, phường và vạn. Năm ngoài cứ 7 đình lấy 1 làm lính. Tuyển được 139 người, thì số dân ở số hộ tịch đã gần 1000 người rồi. Trong ấy mỗi một thôn, một phường, dân số có chỗ thì năm, bảy chục, có chỗ thì đến hơn 100 người, sao cho là cánh bèo lẻ tẻ mà muốn cho họ không phải làm việc gì cả ? Nếu nói rằng đã tuyển làm lính, lại không bố buộc tại ngũ mà thả cho về ; đến kỳ luyện tập, không kể tên họ là gì đều gọi tập hợp cả lại, thì tên họ và chức vụ không phù hợp với trong sổ sách. Như vậy rất không đúng. Duy nghĩ : bọn họ đi gián binh không có mấy, không thành cơ, vệ, mà nghề sinh nhai trên mặt nước lại chẳng như dân hương thôn làm ruộng là nghề căn bản, nên cũng phải liệu mà điều chỉnh cho hợp nghi. Nay cho xét số đình hiện có dồn làm một cơ, đặt tên là cơ Thiện thủy Nghệ An, tùy theo chỗ ở, liên lạc với những nơi cận tiện, chia làm 10 đội, chọn lấy người mẫn cán làm được việc, cấp cho văn bằng mỗi đội 1 người làm ngoại uỷ đội trưởng, để đốc suất rồi cho phép tùy tiện mà ở làm ăn sinh sống. Hằng năm, cứ đến tháng 3 và tháng 8, là lúc việc làm ruộng đã vắng, đều được gọi đến tỉnh cấp cho tiền, gạo và khí giới, phái theo viên biên thuộc tỉnh coi quản nhận lĩnh cho theo thao diễn, khiến họ biết kỷ luật việc quân. Nếu có việc trưng dụng bất kỳ thì lập tức gọi ra sai phái, xong việc thì thôi. Nếu trong một năm, tổng số trưng dụng đến 6 phần trở lên, thì cho miễn hết thuế thân năm ấy ; nếu từ 5 phần trở xuống, thì liệu tính theo phân số mà giảm bớt, hoặc người đi thì miễn, người ở nhà thì phải nộp cả, chuẩn cho đến kỳ sẽ tâu xin, cốt sao cho thoả thuận nhân tình, lúc làm, lúc nghỉ, cũng được yên vui, lâu dần tập quen, đều có thể sử dụng được”. Sau đó đổi định hằng năm, chia 4 tháng : trọng xuân, trọng hạ, trọng thu và trọng đông, theo kỳ hạn, gọi một nửa đến luyện tập, để một nửa ở lại làm ăn.

Thư Tả quân Phạm Văn Điển dâng con ngựa bạch. Vua cười, thấy ngồi êm, ban cho tên là An Tường Kỳ⁽¹⁾ 安祥驥 sung làm ngựa mã. Thường cho Phạm Văn Điển 3 cuốn sa.

Sai Thượng thư bộ Lại Nguyễn Kim Bảng giải chức Cơ mật đại thần, về bộ làm việc.

Định lệ tuần tra thuyền công : Viện Cơ mật và quan Nội các hội bàn tâu, cho rằng : số thuyền công trong ngạch ở Kinh có nhiều, chia đóng nhiều ngả mà người coi giữ lâu ngày sinh biếng nhác, nếu chẳng có sự săn sóc răn bảo thì khó tránh khỏi cái tệ khinh lờn xao lãng. Vậy xin phái 9 viên đại thần văn võ chưa dự việc tuần tra Nội vụ và Vũ khố (văn từ biện lý trở lên 5 người, võ từ chưởng cơ trở lên 4 người, trừ ra đường quan Công bộ và quản quan Thủy sư không dự vì có chuyên trách) ; cùng với quản vệ, khoa đạo và thuộc viên các nha, chia làm 3 đạo, thay phiên nhau đi tuần tra.

(1. Hai bờ tả hữu sông Hương, từ Thạch Than đến địa phận xã Thiên Lộc, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 3 thuộc viên Đại lý, 3 thuộc viên Quang lộc và 3 thuộc viên Tào chính.

2. Từ Vi Dã đến địa phận xã Võng Trì, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 2 thuộc viên Khâm thiên, 2 thuộc viên Bru chính, 1 thuộc viên Thái thường và 1 thuộc viên Hộ thành.

3. Địa phận xã Thanh Phúc, chỗ tàu đồng to đổ, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 2 thuộc viên kho súng ống, 2 thuộc viên kho thuốc đạn, 1 thuộc viên Hàn lâm và 1 thuộc viên Thông chính). Các đại thần thì 10 ngày 1 lần, từ quản vệ trở xuống thì 5 ngày 1 lần, đều làm theo ban thứ, hết lượt lại bắt đầu trở lại. Nếu thấy có sự xếp đặt không đúng và đồ vật có chút hư hỏng thì sức sai sửa sang lại. Nếu sự coi giữ không cẩn thận để đến mối xông mọt đục, hoặc có sự bỏ ban thứ, trể tràng canh phòng hay là khám phá được những sự tình tệ hại gì khác, lập tức nghiêm khắc tham hặc để trừng trị.

Vua đặc cách sai võ ban là bọn Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Tăng Minh, Bùi Công Huyền, Lê Văn Thụy ; văn ban là bọn Nguyễn Kim Bảng, Đào Trí Phú, Đặng Đức Thiêm và Lê Văn Trung thay phiên nhau đi tra khám, chiếu theo trong lời nghị mà làm, kể bắt đầu từ ngày rằm tháng này.

Dùng Lang trung bộ Lại là Nguyễn Văn Hi làm biện lý việc Bộ.

Sai bộ Công đưa các kiểu mẫu mới về kho thóc cho các địa phương. (Những chỗ nền đất trước lát ván gỗ thì đổi lại : dưới lát gạch, giữa đổ cát, trên kên gạch, lót

(1) Con ngựa hay, người cưỡi được bình yên tốt lành.

bằng vỏ trấu). Chuẩn cho : từ nay hễ có làm kho mới hoặc tu bổ kho cũ thì cứ chiếu mẫu ấy mà làm.

Biên binh vệ Kinh kỵ do Kinh phái đi thú Hà Nội đã lâu ngày. Quan tỉnh xin may cho một lượt quần áo. Vua y cho.

Đổi nhà công quán Thừa Thiên làm quán Tứ dịch. Sai bộ Lễ truyền lệnh tập hợp ty Hành nhân ở Kinh và các thông ngôn theo các bộ đều đến cư trú ở quán sở (Tứ dịch) để giảng dạy ngôn ngữ văn tự Phiên Dương ⁽¹⁾ cho các con em thuộc viên cùng các sĩ tử và nhân dân do các nha đã tuyển lựa và liệu định khoa trình.

Vua nhân bảo Phan Huy Thực rằng : “Quán thông dịch đặt ra việc giảng dạy là chỉ muốn cho thông dịch ra quốc âm dùng để đáp ứng với nước ngoài mà thôi. Đến như việc học, nước ta vẫn theo đạo Trâu, Lỗ ⁽²⁾ giữ luân thường vua tôi, cha con ; còn nước ngoài thì đặt ra tà thuyết làm mê hoặc tấm lòng chính đáng của người ta. Trẻ con biết ngôn ngữ văn tự nước ngoài, tập lâu thành thói, dễ bị tà thuyết hãm hại ! Vậy nên đem ý này mà răn bảo họ”.

Tuần phủ Hưng Hoá Ngô Huy Tuấn tâu nói : “Cứ như lời trình báo trước đây của thổ tri châu Tuần giáo là Bạc Cầm dò thám được tin quân Xiêm tụ tập ở Nam Chương, mưu định lại quấy rối biên giới. Bọn thần đã sai những châu tiếp giáp gần đó chuẩn bị tập hợp thổ dân nếu có tin báo thì đến cứu ứng ngay”.

Vua phê : “Chẳng qua giặc quen khoe thanh thế hão đe dọa dân ngoài biên đó thôi. Chỉ nên củng cố bờ cõi ta cho vững, nếu chúng đến thì đánh mạnh ; chúng trốn thì chó đuổi. Đó là đường lối chống quân di địch”.

Ra lệnh cho tỉnh Bình Thuận và lục tỉnh Nam Kỳ đều chiếu theo số quân hiện có ở trong tỉnh, nhằm mồng 1 tháng 10 thì chia ban ; đến mồng 1 tháng 11 thì tập hợp tất cả lại để phòng bị biên giới.

Khâm phái là Thị lang Nội các Nguyễn Tri Phương đến quân thứ Gia Định, tâu nói : “Trước đây, quân thứ kiểm soát trong thành, được hơn 279000 quan tiền, sau lại tiếp tục tìm được hơn 248700 quan và một đồng kẽm ước trên dưới 7000, 8000 quan. Bọn thần hiện đương hội đồng cùng quan tỉnh để kiểm tra”. Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh cũng dâng sớ nhận tội vì cho rằng : hờm hạ thành, chẳng biết nghiêm khắc cấm trấp những lũ hư hỏng để có kẻ thừa cơ lấy trộm ít nhiều, đến nỗi xảy ra tai tiếng ! Vua cho miễn tội.

(1) *Phiên Dương* : tiếng báy giờ dùng để chỉ chung các nước Tây dương và phiên thuộc.

(2) *Trâu, Lỗ* : Trâu, quê Mạnh Tử ; Lỗ : quê Khổng Tử. Ý nói theo đạo Khổng, Mạnh.

Các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh lại tâu nói : “Danh sách công trạng của quan quân còn đang hiệp đồng xếp thứ tự, chưa làm xong. Vậy, thiết tha xin cho ở lại vài ngày sẽ theo dụ khái hoàn. Lại lúng được hơn 20 tập văn bằng nguy và sổ sách của giặc, xin giao quan tỉnh Gia Định xét rõ họ tên quê quán để tâu. Lại nữa, nay là cuối mùa gió; còn hơn 1000 bệnh binh và hơn 2400 biên binh bị thương vong đã thu nhặt được hài cốt còn quần tạm, đều giao cho Gia Định, đợi sau sẽ vát thuyền đưa về quê quán”. Vua dụ rằng : “Trước đây vì đảng nguy nổi loạn, có kẻ cam lòng theo giặc, có người bị bắt ép phải theo ; tỵ trung tình và lý, nặng hay nhẹ có khác nhau. Vậy những văn bằng và sổ sách nguy đã bắt được nên đệ hết về Kinh, do bộ phân biệt xét xử. Đến như các biên binh hoặc chết trận, chết bệnh là những người đã từng gối giáo, nằm kích chịu nhọc nhằn vì nước. Nay công lớn đã nên, quan quân trên dưới cùng hát khái hoàn, chung vui uống rượu thắng trận, thế mà thế phách bọn họ bơ vơ ở nơi sa trường chưa biết về đâu ! ta nghĩ đến rất thương xót ! Vậy chuẩn cho quan tỉnh Gia Định xét rõ người nào thuộc về nào, cơ nào đội nào và quan hàm, tên họ là gì, quê quán ở đâu, phải nêu lên và ghi rõ từng người một, đợi đến sang năm, sẽ đưa về nguyên quán. Những người không có thân nhân thì do sở tại chọn đất chôn cất. Lại ban một tuần tế, để yên mồ mả. Những người đau ốm thì cứ để được điều dưỡng ở nhà tranh đã làm trước, vát lương y đến điều trị, lại liệu thuê dân phu ngày đêm ở luôn với họ để trông nom cơm cháo, cho được chóng khỏi. Có ai không may mà chết, thì cấp cho 3 quan tiền, 1 tấm vải, sắm đủ quan ván khâm liệm, tùy tiện đưa về, để tỏ rõ ý trăm thể tất thương xót quân nhân, không việc gì là không rất mực chu đáo”.

Dùng : Phó vệ úy Hữu vệ ban trực Lê Văn Bản làm Phó lãnh binh Gia Định ; Cai đội Nguyễn Văn Lân làm Phó vệ úy vệ Trung bảo Nhị.

Cho lính cơ Gia nghĩa tỉnh Gia Định lại trở về hàng ngũ dân (nguyên có hơn 100 hương đồng hưởng ứng việc nghĩa, được phái giữ thành Quang Hoá). Những suất đội của cơ đó, chuẩn cho theo tỉnh làm việc công ; hễ gặp chỗ khuyết thì tâu xin, sẽ bổ thụ. Lại cho một nửa biên binh các tỉnh Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường đang lưu ở Gia Định, được về quê làng nghỉ ngơi.

Sáu đội lính Giáo dưỡng thuộc thành Gia Định cũ khi mới chia đặt tỉnh hạt, cho rút về quê quán từng người, đều do quan sở tại đôn bổ. (Biên Hoà 19 người, đôn vào cơ Biên Hoà ; Định Tường 50 người đôn làm đội Tường mỹ ; Vĩnh Long 40 người đôn làm đội Long nghị, An Giang 14 người đôn làm đội Pháo thủ ; Gia Định 114 người chưa đôn bổ). Vua nghĩ bọn ấy đều là con em quan võ, có khác với giản binh và mộ binh ; để họ ở lại các tỉnh cũng chẳng có việc gì, bèn sai đòi về Kinh. Duy ở An Giang có việc biên phòng đang khẩn cấp, thì cho cứ theo quan tỉnh sai phái.

Quan tỉnh Vĩnh Long tâu nói : “Nguyên quân đồn Uy Viễn là Nguyễn Văn Vị, trước đây, lầm lạc đi với giặc, theo luật, bố đáng phải tội lầy. Vậy sắc cáo trục mà bố hấn là Nguyễn Văn Tôn đã được, có nên thu lại và tiêu huỷ đi không”. Vua nói : “Nguyễn Văn Tôn, lúc đầu trung hưng, theo đi đánh giặc, rõ ràng có nhiều công lao, con hấn hư hỏng thì con đó phải chịu cái lo vào mình, chứ không thể xoá nhòa công của Tôn và không thể tiêu huỷ cáo trục của Tôn được. Vậy nên giao cáo trục cho thân nhân giữ lấy”. (Vị trước nhận chức ngụy Đô quản lĩnh, sau đem quân Phiên, theo quan quân, vây giữ trường lũy ; khi bị người tố giác bị giải về Kinh, chết ở dọc đường. Thân thuộc của Vị, đến đây, cũng gia ơn rộng tha).

Đổi bổ quyền suất Quân cơ cơ Hương nghĩa là Nguyễn Song Thanh làm Lang trung bộ Binh. Thanh là thuộc viên Nội các, trước về Phiên An có biến loạn, Thanh tự xin đi đánh giặc, có chút công lao, được thăng thụ Phó quân cơ ; đến đây, tuyền Chỉ triệu về Kinh, đổi bổ chức này.

Khởi phục cho mấy viên bị cách, đi hiệu lực là Trương Hào Hợp làm chủ sự ; Vũ Tuấn và Hồ Sĩ Lâm làm Tư vụ ; Trần Lê Hoán làm Chánh bát phẩm thư lại.

Cho Thiệu Khuê con trưởng Thiệu Hoá quận vương, được tập phong làm Thiệu Hoá quận công, cho áo bào tía và mũ áo đai triều, ban thứ ở trên chánh nhị phẩm võ giai ; hằng năm cấp lương ; tiền 400 quan, gạo 300 phương, đợi đến 20 tuổi, sẽ cấp thêm cho đủ số tiền là 500 quan.

Bố chính lĩnh Tuấn phủ Lê Nguyễn Hy và Án sát Nguyễn Bá Thản ở Ninh Bình có hiềm khích với nhau, làm sớ tham hặc lẫn nhau. Thản nói : “Hy tự tiện mở kho công, vận tải thóc riêng”, Hy nói : “Thản sai người nhà đi sách nhiễu thổ dân”. Thản lại trích ra hơn 10 điều xấu của Hy tiếp tục tâu lên.

Vua nói : “Xét tình hình này chẳng qua là bối móc lẫn nhau ; nếu quả vì việc công mà nói thì những mối tệ ấy chắc chẳng phải là việc xảy ra một sớm, một chiều, sao bấy lâu họ thông đồng nhau bụng bịt che giấu, đợi đến lúc vì có hiềm riêng, trở mặt, bây giờ mới tố giác ra. Vậy, dù biết đại khái rằng ngày thường họ rông rở làm càn là thế nào ? Thế thì họ sao còn xứng đáng với sự gửi gắm làm quan coi quản một phương nữa ? Lê Nguyễn Hy, phải cách chức ngay ; Nguyễn Bá Thản, cũng phải giải chức đợi xét”. Rồi phái Đại lý tự Thiếu khanh là Nguyễn Văn Quyền lĩnh ấn quan phòng Tuấn phủ và án triện Bố chính Ninh Bình ; bổ Giám sát ngự sử đạo Long Tường là Vũ Danh Thạc làm Án sát Ninh Bình : đem theo bộ ty và trấn phủ đến nhận ấn làm việc, và điều tra xét xử theo từng khoản một mà Hy và Thản đã hặc lẫn nhau. Bọn Văn Quyền đã đến dâng sớ tâu : “Nghe nói Nguyễn Hy sau khi bị tham hặc, đem lính sẵn vào dinh án sát, nói phao lên rằng định chém Bá Thản. Bá Thản cùng Hy cãi nhau xuyt đến sinh biến. Khi đòi đến để xét hỏi, hai

người lại mắng chửi nhau, không còn thể diện gì cả !" Rồi đem tình tiết vụ án tâu lên được. Vua lại dụ sai cách chức Bá Thản, đợi xử án.

Đình thần tâu dâng bản sách phúc nghị những án xét xử về mùa thu năm ấy. Vua mở xem, thấy trong lời nghị phần nhiều rộng tha, sai truyền Chỉ ban quở, chỉ đặc cách giảm 17 tên tử tù xuống tội "phát quân hoặc tội làm lính".

Lãnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn Tây tâu báo tình hình ngoài biên, nói rằng : "Tướng Xiêm là Chất Tri ngầm sai thuộc là Bồ Nô Mệ Tri, thừa lúc sơ hở, lên sang đất Chân Lạp, mưu bắt binh lính ở thủ sở Trà Lô, nhưng bị đánh thua, khốn đốn chạy về". Vua dụ thưởng áo và tiền cho binh lính ở thủ sở có thứ bậc khác nhau. Chuẩn cho : từ nay, lính đóng giữ chỗ nào hề gặp giặc Xiêm dòm ngó, mà ra sức đánh giết được thì liệu thưởng cho ngay, không cần đợi tâu.

Dùng Lang trung bộ Hình là Nguyễn Văn Nhị làm Đại lý tự Thiếu khanh, biện lý công việc bộ Hình.

Sai thự Tuấn phủ Lạng – Bình là Trần Văn Tuấn về tỉnh cung chức.

Đổi đồn số mộ binh ở các tỉnh Bắc Kỳ. Trước đây, Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ trong tập thỉnh an có nói : "Các vệ lính người Nam mới mộ trong tỉnh có lẫn nhiều người Bắc. Dụ sai bộ Binh đem tất cả số lính người Nam mới mộ ở các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây chằm chước sắp xếp phân biệt. Quan bộ tâu xin tư trước cho quan tỉnh xét nghiệm làm thành sách đưa đến Bộ, để Bộ có bằng chứng xét bàn". Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Thiêm nhân đó tâu xin vệ binh mộ trước và các đội Tuấn thành, Pháo thủ, cũng nên điều tra sắp xếp một thể.

Vua dụ bộ Binh rằng : "Nay Nam Bắc một nhà, xe đi và sách học đều nhất trí ; đối với tôi con trong ngoài, trăm coi như một, vốn không kỳ thị gì cả. Duy theo binh chế, quý ở chỗ có quân thực, có ngạch thực. Nếu đã gọi là Nam binh mà lại lẫn lộn như thế thì danh và thực không phù hợp nhau ; đến khi sai phái thực có điều chưa tiện. Vậy, thông dụ cho các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh các tỉnh từ Ninh Bình ra Bắc chiếu số lính các vệ đã mộ và các cơ, các đội Tượng binh, Tuấn thành và Pháo thủ ở trong hạt mình, không kể cũ hay mới, đều phải kiểm tra xét thực một loạt cho kỹ hơn ; phạm là người miền Nam thì đồn làm vệ binh và sung bổ vào Tượng binh, Tuấn thành, Pháo thủ ; hễ là người miền Bắc thì đồn làm cơ binh và trên các tên gọi những cơ đó đều lấy chữ tên tỉnh họ ở mà đặt. Như vậy ở trong quân ngũ cùng được yên vui. Việc đồn bổ xong, lập tức làm thành sách, tâu lên, không phải tư lên bộ nữa. Đến khi danh sách lính các tỉnh đưa lên, vua chuẩn định : phạm lính miền Nam, từ quân phục đến súng ống và khí giới đều cứ cho nhận giữ như cũ ; áo mặc rét, cũng theo lệ may cho. Các lính miền Bắc, từ quân phục đến

súng ống và khí giới đều phải nộp vào kho, đợi có sai phái, mới phân phát cho. Từ trước đến nay, ai có dự đi đánh giặc mới được cấp cho áo rét một lượt, không thì thôi ; duy lệ lương tháng thì như nhau (tiền 1 quan, gạo 1 phương). Lính Nam có khuyết thì cho mộ thêm để bổ sung. Lính Bắc có thiếu thì không mộ nữa (Hà Nội, nguyên có 5 vệ Trung, Tiên, Tả Hữu, Hậu và các đội Tuần thành, Pháo thủ, số quân có 1648 người ; Nam binh 486 người, dôn làm 1 đội Pháo thủ vệ Hà Nội ; Bắc binh 1162 người, dôn 3 cơ Trung, Tả, Hữu Hà Nội. Tượng cơ 140 người, trong ấy có lính người Bắc tạm lưu để chăn và cưỡi.

Ninh Bình, nguyên có Tả vệ, Tượng cơ và Pháo thủ số quân có 333 người : Nam binh 239 người, dôn làm 3 đội vệ Ninh Bình, 1 đội Tượng cơ, 1 đội Pháo thủ, Bắc binh 94 người, dôn làm 2 đội, cơ Ninh Bình.

Nam Định, nguyên có 3 vệ Trung, Tả, Hữu, các đội Tuần thành và Pháo thủ, số quân có 1.478 người : Nam binh 518 người, dôn làm vệ Nam Định 1 đội Tuần thành, 2 đội pháo thủ ; Bắc binh 960 người, dôn làm 2 cơ Tả, Hữu Nam Định, 3 đội Tượng cơ, 135 người đều là Nam binh vẫn để y nguyên gạch cũ.

Hung Yên nguyên có 2 vệ Tả, Hữu, các đội Tuần thành, Pháo thủ số quân có 1054 người : Nam binh 541 người, dôn làm 1 đội Tuần thành, 1 đội Pháo thủ vệ Hung Yên, Bắc binh 513 người, dôn làm cơ Hung Yên.

Bắc Ninh, nguyên có 5 vệ Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu, các đội Tượng cơ, Tuần thành và Pháo thủ, số quân có 2515 người : Nam binh 1150 người, dôn làm 2 vệ Tả, Hữu Bắc Ninh, 3 đội Tượng cơ, 2 đội Tuần thành, 2 đội Pháo thủ ; Bắc binh 1.365 người, gộp với 204 người cơ Bắc thiện và 25 người phạm tội, sung làm lính, dôn làm 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bắc Ninh.

Thái Nguyên, nguyên có 2 vệ Tả, Hữu, số quân là 688 người : Nam binh có 71 người, dôn làm 2 đội Tuần thành và Pháo thủ ; Bắc binh 617 người, gộp với 29 người phạm tội sung làm lính, dôn làm cơ Thái Nguyên.

Hải Dương, nguyên có 5 vệ Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu, các đội Tượng cơ, Tuần thành, Pháo thủ, số quân là 2217 người : Nam binh 662 người dôn làm vệ Hải Dương, 1 đội Tượng cơ, 1 đội Tuần thành, 1 đội Pháo thủ ; Bắc binh 1555 người, dôn làm 3 cơ Trung, Tiên, Tả Hải Dương.

Quảng Yên, nguyên có vệ Quảng Yên, đội Tuần thành số quân là 285 người : Nam binh 185 người, dôn làm 3 đội vệ Quảng Yên, 1 đội Tuần thành ; Bắc binh 100 người, dôn làm 2 đội cơ Quảng Yên.

Sơn Tây, nguyên có 5 vệ Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu các đội Tượng cơ, Tuần thành và Pháo thủ, quân số là 2261 người : Nam binh 891 người, dôn làm vệ Sơn

Tây, 3 đội Tượng cơ, 3 đội Pháo thủ và 2 đội Tuần thành ; Bắc binh 1.370 người, đồn làm 3 cơ Trung, Tả, Hữu Sơn Tây.

Tuyên Quang, nguyên có vệ Tuyên Quang, các đội Pháo thủ và Tuần thành, quân số có 227 người : Nam binh 84 người, đồn làm một đội Pháo thủ, 1 đội Tuần thành ; Bắc binh 143 người đồn làm 3 đội cơ Tuyên Quang.

Hung Hoá, nguyên có 2 vệ Tả, Hữu Hung Hoá và đội Pháo thủ, số quân là 738 người : Nam binh 305 người, đồn làm 6 đội vệ Hung Hoá, 1 đội Pháo thủ ; Bắc binh 433 người đồn làm 9 đội cơ Hung Hoá.

Lạng Sơn, nguyên có vệ Lạng Sơn. Nam binh mới và cũ 97 người, đồn làm 2 đội Tuần thành và Pháo thủ, nguyên Hiệu thuận cơ có 104 người, đồn làm 2 đội cơ Lạng Sơn.

Cao Bằng, nguyên có vệ Cao Bằng, Nam binh mới và cũ có 81 người, đồn làm 2 đội vệ Cao Bằng).

Dùng : nguyên Vệ úy Hậu vệ Hà Nội là Trần Văn Luận làm Vệ úy Hà Nội : nguyên Phó vệ úy Trung vệ là Lê Khoan Mạnh làm Phó vệ úy Hà Nội ; nguyên Phó vệ úy Trung vệ Nam Định là Lê Văn Quảng làm Phó vệ úy vệ Nam Định ; nguyên Vệ úy Tả vệ Hưng Yên là Lê Văn Tính làm Vệ úy vệ Hưng Yên ; nguyên Vệ úy vệ Phấn dũng là Tôn Thất Đường làm Vệ úy Tả vệ Bắc Ninh ; nguyên Vệ úy Tả vệ Bắc Ninh là Phạm Văn Thư làm Vệ úy Hữu vệ Bắc Ninh. Thăng nguyên Phó vệ úy vệ Quảng Ngãi là Tôn Thất Cung lên thự Vệ úy Hải Dương ; nguyên Phó vệ úy Trung vệ Hải Dương là Nguyễn Túc làm Phó vệ úy vệ Hải Dương. Điều : nguyên thự Vệ úy Trung vệ Sơn Tây là Nông Văn Siêu làm thự Vệ úy vệ Sơn Tây ; nguyên thự Phó vệ úy Trung vệ là Nguyễn Ngọc Nghĩa làm thự Phó vệ úy vệ Sơn Tây ; nguyên Vệ úy Tả vệ Hung Hoá là Nguyễn Văn Quýnh làm Vệ úy vệ Hung Hoá.

Cho viên bị cách là Doãn Văn Xuân được khởi phục làm Viên ngoại lang bộ Lại. Xuân trước làm Án sát Quảng Yên, vì vụ án để thuyền công một nát, bị cách chức, bắt phải làm đên ; đến đây, đên xong, lại được bổ dùng.

Định lại kiểu mẫu nhà học ở phủ, huyện các địa phương (nguyên mẫu cũ, nhà học của phủ : 3 gian 2 chái, dài suốt 4 trượng 4 thước 7 tấc, ngang 3 trượng 1 thước, tiền vật liệu 200 quan ; nay đổi làm dài 3 trượng 8 thước 9 tấc, ngang 2 trượng 4 thước 3 tấc, tiền vật liệu 170 quan. Nhà học của huyện : 3 gian 2 chái, dài suốt 3 trượng 9 thước 2 tấc, ngang 2 trượng 6 thước 4 tấc, tiền vật liệu 150 quan ; nay đổi làm dài 3 trượng 3 thước 4 tấc, ngang 2 trượng 6 tấc, tiền vật liệu 130 quan).

Bộ Công bàn tâu cho rằng ở các địa phương, những đồn bảo, kho tàng, đên miếu, dinh thự, nhà, xưởng, cầu đường, đê đập, cống máng cho đến thuyền bè và cửa biển đều là việc lớn về công chính. Bấy nay, quan sở tại chỉ chiếu theo thuyền nhiều

hay ít, cửa biển nông hay sâu, mỗi năm tự báo 1 lần, còn thì chưa có lệ nhất định. Kể ra, tất cả mọi việc làm đều có quan hệ đến của công, nên phải thời thường kiểm kê xem xét, mới không có tệ hại. Vậy xin từ nay phạm những việc có quan hệ đến công chính do Kinh doãn và đốc, phủ, bố, án các tỉnh trách cứ vào các phủ, huyện, châu đạo ở lý sở và thuộc hạt : phạm thành trì, đồn bảo, kho tàng đèn miếu, công đường, cầu đường, đê đập những việc phải chi tiền của công để làm, bắt đầu làm từ năm nào, đến năm nào tu bổ lại, dài, ngang, cao rộng bao nhiêu trượng, thước, cái nào bền vững, cái nào hư nát, và thuyền bè nhiều hay ít, cửa biển nông hay sâu, hàng năm cứ nhằm tháng 11 xếp thứ tự và môn loại làm thành bản tư sách, đưa về bộ để kê cứu. Nếu có sự bỏ bê phao phí, hư hỏng thì nêu ra để hạch tâu. Vua chuẩn y lời bàn.

Định lệ lính thú các tỉnh ven biên giới Bắc Kỳ.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước cho rằng các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên và Quảng Yên, sau khi việc đánh dẹp mới xong, dụ sai Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh và Hải Dương đều phái binh thuộc tỉnh chia đi đóng giữ để giúp vào việc đàn áp. Nay các địa phương thấy đều yên lặng, thì cần gì dùng nhiều lính thú do các tỉnh láng giềng phái đến ? Vậy truyền dụ cho các Tổng đốc Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương : từ nay, đều cứ trích trong mộ binh các vệ thuộc tỉnh mình mà phái đi, hạn là 200 người, 3 tháng một lần thay phiên.

Sai bộ Binh truyền dụ các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà và Gia Định : từ nay phạm các thuyền của Tây dương đến đỗ ở tấp phạn nào thì viên tấp thủ ở cửa biển ấy đem thông ngôn hoặc người nhà Thanh biết tiếng Tây dương đến tại chỗ, xét hỏi lý do đi đến và xem xét hình dáng thuyền, màu sơn thuyền, cờ hiệu của thuyền, số người ở trong thuyền nhiều hay ít, thuyền đó là tàu buôn hay tàu chiến, nhất nhất ghi rõ, lập tức báo tỉnh. Nếu thuyền buôn thì theo lệ thường mà làm ; nếu là tàu chiến thì một mặt phi tấu, một mặt sai phái binh thuyền canh phòng nghiêm ngặt ở tấp phạn và phi tư cho tỉnh láng giềng phòng bị. Thuyền ấy đi ngày nào, hoặc vẫn đóng lại làm những việc gì, cũng cho phép tiếp tục tâu lên để biết rõ tình trạng.

Nghỉ việc nấu gang ở Lại Thế vì đến mùa mưa lụt cho nên đình chỉ lại.

Sai bọn Trưởng sử Trần Hưng Hoà và Hiệu úy Nguyễn Lương Huy đáp thuyền lớn “Phấn bằng” đi công cán ở Hạ Châu.

Bộ Hộ đem tiến 1 ngà voi do phái viên đã đệ và nói : “Đó là một vật thần dị vì để vào trong nước thì nó phun lên !” Vua nói : “Đại phạm những việc khô ráo, hễ vào nước thì sùi bọt ra, là lẽ thường. Vật ấy chỉ để mua vui một chút, chứ có gì là lạ !”. Nhân đó bảo quan hầu rằng : “Trước kia, phái viên đem một số chim muông từ

nước ngoài về, ta chia cho các đội để chăn nuôi. Đó vì cho rằng những chim muông ấy có ở chỗ này, mà không có ở chỗ khác, nên hãy lưu lại để tìm hiểu về cách vật đấy thôi, chứ bản tâm có cho là báu lạ mà quý đâu !”.

Vua có lần thung dung bàn thơ với quan hầu : “Cần Long nhà Thanh làm thơ rất nhiều, ta xem ra, đều là những bài đi thẳng vào tình cảnh, chẳng cần những lời phù phiếm gọt giũa, song còn có nhiều chữ còn thô, chẳng hạn như vịnh nhân sâm : “Ngũ điệp tam nha vân cát ủng, Ngọc hành chu thực lộ cam phu” “Năm lá ba cành, mây lành phủ ; Mầm ngọc, quả đỏ, móc ngọt rẫy”. Các bài ta làm chỉ tả tình, tả cảnh mà dùng chữ chẳng đến nỗi quê kệch như thế ; gián hoặc có chữ nào chưa được nhã, các người nên góp ý tâu lên để khỏi có sự dị nghị ở mai sau”. Lại bảo Phan Bá Đạt rằng : “Thơ của trẫm so với thơ vua Lê Thánh Tông thế nào ?”. Đạt tâu : “Thơ vua Thánh Tông phần nhiều chỉ cốt điều luyện ; còn như thơ của thánh thượng làm, thì lấy ngay tình cảnh mà tả ra, cốt để phát minh đạo trị nước, lời lẽ thể cách lại thấy hùng hồn”. Vua nói : “Vua tôi rồi rã, cùng nhau làm thơ không những để cùng mua vui, mà có khi cũng để ngụ ý khuyên răn nữa, chứ chẳng phải lấy thơ để làm khí cụ chính trị đâu”.

Đóng một thuyền vận tải đường biển và một thuyền vận tải đường sông. Sai bộ Công đưa kiếu mẫu cho Thủy quân làm.

Vua sắp lập đàn chay để cúng phổ độ cho những người tôn thân đã chết. Dụ Nội các rằng : “Năm nay, nhờ trời thương, Nam Bắc hai kỳ đều làm xong công cuộc lớn, giặc cướp đã dẹp yên, mùa màng thuận, năm được mùa, ta đã xuống ân chiếu 12 điều : từ tôn thân cho đến quan, lại, quân, dân, chẳng ai là không nhuần thấm ơn trạch. Lại nghĩ đến những người tôn thất đã chết : có người trước đây bỏ mình vì cuộc binh cách, có người nửa vời mà chết trẻ, có người còn nhỏ mà chết non, nghĩ đến rất là đau xót ! Vậy nên làm lễ truy tiến phổ độ, cầu phúc đường âm để yên ủi hương hồn, nhằm tiết Hạ nguyên tháng 10, lập đàn phổ độ. Lại nghĩ : tiết ấy chính là mùa rét, lại hay gió mưa, những binh dịch làm việc chẳng khỏi vất vả khó nhọc. Vả, đàn chay, vốn để cầu phúc, mà mùa mưa rét lại làm cho người ta nhọc nhằn, lòng ta có điều không nỡ ! Chuẩn cho : nhằm tiết Thượng nguyên tháng giêng sang năm, lập đàn chay trọng thể ở chùa Thiên Mục, 21 ngày, đêm cúng phổ độ linh hồn cho các tôn nhân xa gần đã quá cố : cứ 7 ngày làm một đàn chuẩn tế chúng sinh. Lại làm sấn cái tiếp vong gọi là : “Triệu linh đường” cũng cứ 7 ngày tế một lần. Còn các án bày ngôi vị ở đàn chay, người nào họ xa thì để chung bài vị, liệu tùy tiện chia đặt ; người nào họ gần thì liệt kê rõ ràng, bày ngôi vị rộng rãi. Lại sắm nhiều đồ mã như quần áo, đồ dùng và bạc, vàng, tiền giấy để tỏ ý cảm nhớ như còn sống. Bèn sai thự Thống chế Bùi Công Huyền, Biện lý bộ Công Nguyễn Đức Trinh

trông nom mọi việc : phạm những việc nên làm về đàn tràng và doanh tạo gì thì hiệp cùng bộ Lễ và bộ Công dự tính làm trước”.

Bất đầu dựng nhà Võ miếu (thuộc ấp Nội Súng, huyện Hương Trà. Quy mô miếu : 1 cái chính đường, 1 cái tiền tế, hợp làm 1 toà. Nhà chính đường 3 gian, 2 chái ; nhà tiền tế 5 gian. Hai toà nhà thờ phụ (tòng tự) ở hai bên tả, hữu đều 5 gian. Bốn bề chung quanh xây tường gạch, mặt trước xây một nghi môn, hai bên tả hữu đều có 1 cửa tò vò. Gian chính giữa thờ Chu thượng phụ Khương Thái Công ; giải vũ bên đông thờ Tể tướng quốc Quán Trọng, Ngô Thượng tướng Tôn Vũ Tử, Hán đại tướng Hàn Tín, Đường vệ công Lý Tĩnh, Đường thái úy Lý Thanh, Minh đại tướng quân Từ Đạt ; giải vũ bên tây thờ Tể đại tư mã Điền Nhương Thu, Hán Lưu hầu Trương Lương, Hán thừa tướng Gia Cát Lượng, Đường trung thư lệnh Quách Tử Nghi, Tống thiếu bảo Nhạc Phi. Nhà tả vũ thờ Trần thái sư thượng quốc công Trần Quốc Tuấn, bản triều khai quốc công thần Thái bảo Anh quốc công Nguyễn Hữu Tiến, bản triều tá vận tôn thần Tôn Nhân phủ tả tôn chính Lạng Giang quận công Tôn Thất Hội. Nhà hữu vũ thờ Lê tư mã công Lê Khôi, bản triều khai quốc công thần Thái phó Tĩnh quốc công Nguyễn Hữu Dật, bản triều tá vận công thần Thái bảo Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trương). Trước đây, bộ Lễ kiến nghị cho rằng đường lối trị nước, văn võ đều trọng. Xét trong điển lệ quốc triều, trong Kinh và ngoài các tỉnh đều có làm nhà Văn miếu, xuân thu tế lễ, thực vì cho rằng đạo của thánh nhân bao hàm tất cả : có văn sự tất phải có vũ bị, đành rằng đủ để khích lệ phong hoá và đào tạo nhân tài, song thiết tưởng : lễ nhạc nhà học chỉ riêng trọng văn giáo, còn vũ giáo chưa được tiêu biểu. Vậy nghĩ nên lập Võ miếu để cho những người theo việc cung đao biết hướng trông mong, bắt chước, cũng là cái ý do nghĩa lý này ta lễ nghi. Kính xét : “Khoảng niên hiệu Khai nguyên đời Huyền Tông nhà Đường, ra lệnh cho các châu ở hai Kinh đều làm miếu thờ Thái công, lấy Trương Lương phối hưởng kén những danh tướng đời xưa sung vào Thập triết, nhằm ngày Thượng mậu tháng hai và tháng tám làm lễ cúng tế. Đến đời Đường Túc Tông bèn tôn Thái công làm Vũ thành vương, lấy Điền Nhương Thu, Tôn Vũ Tử, Ngô Khởi, Bạch Khởi, Nhạc Nghị, Trương Lương, Hàn Tín, Gia Cát Lượng, Lý Tĩnh, Lý Tích 10 người làm Thập triết phối hưởng. Đời sau, bỏ Bạch Khởi và Ngô Khởi hai người đi, mà thêm vào Quán Trọng, Quách Tử Nghi, Lý Thanh và Phạm Lãi 4 người, gồm 12 người được phối hợp thờ ở hai bên tả hữu vũ. Đó là điển lễ thờ cúng qua các đời, có đủ tài liệu khảo cứu được. Trong đó những vị trí các hiền triết được phối hưởng cũng có khi thêm, khi bớt không giống nhau, đáng nên châm chước cử hành để được thích hợp.

“Nay xin chọn đất ở ngoài kinh thành, dựng nhà Võ miếu để thờ cúng. Bài vị Chu thượng phụ Khương Thái công không cần phải noi theo danh hiệu là

Võ thành vương, nhưng vẫn cứ liệt vào hàng đầu các vị được thờ. Hằng năm, cứ 2 tháng trọng xuân, trọng thu, nhằm sau khi tế miếu thờ Lịch đại [đế vương] một ngày, một viên đại thần hàng võ khâm mạng đến tế. Còn như lễ tế ở miếu có tuần hựu hưởng, đối với lễ cũng là chính đáng. Nhưng cũng nên cân nhắc về danh và vị. Thí dụ như các đại hiền Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử theo thứ tự kế thừa đạo thống truyền nối của Khổng phu tử ; các vị tiên triết cũng đều là học trò bậc cao ở cửa Khổng thánh, thì liệt vào hàng phối triết ở Văn miếu, cố nhiên là nên rồi. Còn như các danh tướng từ Xuân thu liệt quốc trở về sau, đều không phải là môn đệ đích thân học tập nơi Thái công, chẳng nên nhất khái gọi là “phối triết”. Trong ấy như Tôn Võ tử, Điền Nhung Thư, Quán Trọng, Lý Tĩnh đều có làm Binh thư và có võ công. Trương Lương, Hàn Tín, Gia Cát Lượng, Quách Tử Nghi, Lý Thận, cũng đều tinh thông thao lược, sự nghiệp rõ ràng. Chín người ấy liệt thờ ở giải vũ đông và giải vũ tây trong nhà chính đường, đều xưng danh tướng các triều đại ; ghi rõ họ, tên chức, hàm. Còn như Phạm Lãi giúp Câu Tiễn, tuy có công phục quốc, song xét ra, cũng là may vì vua nước Ngô ngu tối, chứ Phạm Lãi chẳng có sự tính toán kỳ diệu gì của con nhà binh ! Nhạc Nghị tuy báo thù được nước yên, nhưng rồi bị gièm pha phải bỏ nước, cuối cùng chẳng hoàn thành được sự nghiệp ! Lý Tích ở nhà Đường, cũng hằng hái đánh giặc ở hồi mới khai quốc mà thôi, đến sau theo lập Võ hậu, một lời nói mất hết đạo làm tôi, thực không đáng đếm xỉa. Còn Bạch Khởi giết người đã hàng, thực không phải là đạo đức của nhà võ. Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, nhân phẩm lại càng hèn hạ bản thủ ; từ đời Tống đến nay, đã tước bỏ tên thờ đi rồi. Vậy đối với Phạm Lãi, Nhạc Nghị, Lý Tích, Bạch Khởi và Ngô Khởi 5 người, xin không nên liệt vào hàng được thờ. Rồi khảo kỹ thêm : Tống Nhạc Phi là người tinh trung, có mưu lược, lập được nhiều kỳ công, vốn làm cho người Kim xao xuyên, sợ hãi. Nếu chẳng vắng theo chiếu chỉ, rút quân về, thì có thể tính ngày lấy lại được Trung Nguyên. Võ công ấy, thực không nên bùng bít vì nửa chừng dở dang. Lưu Cơ đời Minh có mưu lạ, kế hay, nổi tiếng như là Tử Phòng và Gia Cát : công lao giúp nước bao trùm cả một đời. Vương Thủ Nhân nghĩ ra mưu lạ, đánh vỡ giặc mạnh, bắt Thần Hào ⁽¹⁾, dẹp yên Điền Châu, bình 8 trại. Sử khen Thủ Nhân là có công với xã tắc. Ba người này thực là đại danh tướng đời Tống, đời Minh. Còn Nhạc Phi từ trước đến nay, không được dự vào Võ miếu, có lẽ vì nhà Nguyên diệt nhà Tống rồi, không chọn lấy bấy tôi nhà Tống, mà Lưu Cơ và Vương Thủ Nhân thì lại ở sau khi Võ miếu đã bãi bỏ. Nay chính nên nêu ra để bổ sung vào chỗ điển lễ còn thiếu. Vậy xin nên đặt bài vị ba người này mà thờ ở hai bên giải vũ, đặt ngang

(1) Thần Hào 宸濠 : cháu xa đời của Ninh Vương Quyền con Minh Thái tổ. Dưới triều Minh Vũ tông, Thần Hào làm phản ở Nam Xương, bị Vương Thủ Nhân đánh phá và bắt được. Thực lục in lầm là Chấn Hào 震濠, vì Thần và Chấn tự dạng hơi giống nhau.

hàng với các danh tướng như Tôn Võ tử, Nuông Thu, cộng 12 người. Vả, Vương Thủ Nhân đã được thờ ở Văn miếu, song là vì người văn võ toàn tài, nên lại xin thờ vào Võ miếu nữa.

“Nước ta mở bờ cõi từ Đinh, Lê, Lý, Trần đến nay, cũng chẳng thiếu gì lương tướng. Triều ta các công thần từ khai quốc đến trung hưng, công nghiệp rõ ràng đều có sử sách ghi chép, có thể khảo được. Có lẽ nên kén lấy những người trội hơn, chia ra thờ phụ ở nhà tả hữu vũ ; song việc này mới bắt đầu chưa dám khinh suất bàn vội”.

Vua dụ rằng : “Điều cốt yếu trị nước là cả văn lẫn võ, không thể riêng bỏ một bên nào. Việc đặt ra Võ miếu, là lẽ nên làm. Lời bàn của bộ phần nhiều đã ổn thoả cả, trong ấy nêu ra những danh tướng được thờ vào Võ miếu như Lưu Cơ nhà Minh tuy có mưu lạ, kế hiểm, song chỉ là bí mật tham dự ở nơi màn tướng, chứ không có võ công chiến đấu rõ ràng. Vương Thủ Nhân là một danh nho đời Minh, tuy có công phá giặc, nhưng đã được thờ phụ ở Văn miếu rồi thì chẳng nên lại biểu dương về võ công nữa. Vậy những người ấy không nên liệt vào Võ miếu. Có Từ Đạt nhà Minh là khai quốc nguyên huân giữ toàn vẹn được từ trước đến sau, đáng nên được thờ phụ, cộng với các danh tướng các triều đại, từ Tôn Võ tử đến Nhạc Phi tất cả 11 người đã được lựa, liệt vào thờ ở giải vũ đông, tây nhà Võ miếu, đều là xứng đáng.

“Đến như nước An Nam ta, từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê đời nào cũng có người phò tá đời ấy, chẳng thiếu gì người tài giỏi binh cơ tướng lược. Hướng chi bản triều từ khai quốc đến trung hưng, trong khoảng ấy những bầy tôi bày mưu giúp sức, công liệt rực rỡ, không kém người xưa, đáng nên biểu dương để khuyến khích nhân tài. Bộ thần các người nên điều tra rõ ràng kỹ lưỡng, người nào công trạng sự nghiệp đáng nêu ra để cho thờ phụ thì tâu lên”.

Sau đó, bộ thần tâu nói : “Tra trong *Sử ký* các triều đại An Nam và *Thực lục* bản triều đã chép về sự trạng các công thần khai quốc và trung hưng : các đời trước ở An Nam thì như Đinh Tiên Hoàng có dũng lược hơn đời, bình được 12 sứ quân, xưng là Vạn Thắng vương. Cái công đánh dẹp đều tự mình làm nên, chẳng thấy bầy tôi có võ công gì. Lê Đại Hành do sự nhường ngôi được nước, cũng không có bề tôi võ thần có công to. Duy có Lý Thường Kiệt nhà Lý, có việc đánh châu Khâm, châu Liêm, bẻ gãy quân Tống : đó là võ công bậc nhất xưa nay ; lại hai lần đánh tan quân Chiêm Thành, giữ yên được biên giới, công lao và danh tiếng hơn cả một đời. Trần Quốc Tuấn nhà Trần : chém Toa Đô, bắt Ô Mã, dựng nhiều công lạ. Lại làm sách *Bình gia diệu lý*, *Bát quái cứu cung* càng thâm thúy về môn học thao lược. Trần Nhật Duật liệu thế giặc, đặt kỳ binh, bắt tướng Hồ ở cửa Hàm Tử. Trong cuộc đánh bại quân Nguyên ở đời Trùng Hưng (1285 – 1292), công nghiệp của Nhật Duật riêng trội hơn cả. Đến khi nhà Lê mới khai sáng, Đinh Liệt đánh bại quân

Minh, giết được Liễu Thăng. Cái công bình Ngô đứng vào hàng đầu ; sau lại dẹp Cẩm Man, đánh Chiêm Thành : võ công rất rõ rệt. Lê Khôi : trước thì nhiều trận đánh tan quân Minh, sau trấn thủ Nghệ An, hai lần dẹp tên giặc Chiêm. Lê Khôi vào bờ cõi địch mà tù trưởng giặc Man xuống ngựa sụp lạy. Danh vọng và uy thế của Lê Khôi làm cho phương xa phải kinh sợ. Khoảng Lê Trung Hưng thì Hoàng Đình Ái trước theo Triệu tổ hoàng đế ta, khởi nghĩa ở Thanh Hoa : cung kiếm theo đòi, đánh hàng hơn trăm trận, sau diệt giặc Mạc, dẹp Hải Dương, lập nhiều công lao.

“Bản triều, khi mới khai quốc, Đào Duy Từ bày mưu ở nơi màn trướng, sắp xếp nhiều kế hoạch, tuy chưa từng thân đi đánh trận, nhưng điều khiển quân cơ, có đủ mưu lược làm tướng, cũng ngang với Trương Lương. Lại làm được binh thư ⁽¹⁾ đến nay hãy còn lưu hành ở đời. Tôn Thất Thuần mới 20 tuổi, thế mà chính mình cầm quân, dẹp yên biên giới, có công với xã tắc. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật dùng kỳ binh, đánh được giặc, nhiều lần đánh tan quân họ Trịnh. Những người đó đều có tiếng là danh tướng một đời.

“Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta kinh doanh đánh dẹp, trong khoảng ấy, những công thần giúp rập, thực khó chỉ kể một hai người được, tức như Chu Văn Tiếp và Võ Tánh là người trung dũng, có mưu lược, có công lao, đích thực là đáng ghi chép nhưng đều gặp nguy biến, chết theo nạn nước, e chưa nên biểu dương là võ liệt được. Tìm lấy những người có quân công rõ rệt như : Tôn Thất Hội theo đòi cương ngựa, trải khắp chiến trường, từ khi lấy lại được Gia Định trở về sau, luôn nắm dụng binh, nhiều lần lập được công trạng rõ rệt. Nguyễn Văn Trương thường theo đi đánh dẹp có công bình Tây ⁽²⁾ rất nhiều. Nguyễn Hoàng Đức lập nhiều chiến công được người ta gọi là hổ tướng.

“Bấy nay, những công thần trong họ thân hoặc có công lao của bản triều có 25 người được thờ phụ ở Thái miếu và Thế miếu ; những công thần toàn quốc có 16 người được thờ phụ ở miếu Lịch đại đế vương, cộng tất cả là 41 người. Duy có 13 người trên đây, võ công trội hơn những người cùng hàng. Vậy nghĩ nên chọn lấy thờ phụ vào hai bên giải vũ ở Võ miếu. Duy, có Lý Thường Kiệt đã tự hiến nhưng làm nên võ công rực rỡ, thì tưởng cũng không nên hiềm vì điều đó. Vậy nghĩ cũng nên thờ cả”.

Vua lại dụ rằng : “Những người được thờ ở Võ miếu tất phải là bậc có công liệt rõ ràng, giữ trọn trước sau, mới đủ để nêu rõ ý nghĩa thờ tự và làm gương lâu dài cho sau này. Tự trung Lý Thường Kiệt nhà Lý tuy ưu việt về phần võ lược, nhưng

(1) Binh thư của Đào Duy Từ : *Hổ trướng Khu cơ*.

(2) Tây : chỉ nhà Tây Sơn.

xuất thân từ hoạn quan. Còn như Trần Nhật Duật, Đinh Liệt và Hoàng Đình Ái cũng chỉ là những tướng đánh thành, phá trận, trội hơn mọi người một thời đó thôi, rút lại vẫn chưa được mười phần rục rở. Duy có Trần Quốc Tuấn nhà Trần : tinh thông binh pháp, hai lần đánh tan quân Nguyên ; Lê Khôi đời nhà Lê : cũng nhiều lần đánh bại quân Minh, hai lần dẹp yên Chiêm Thành. Thao lược và oai vọng của hai người đó vang dội khắp nơi, mọi người đều nghe biết. Khi bản triều mới khai quốc, Đào Duy Từ bàn mưu ở nơi màn trướng ; Tôn Thất Thuần điều khiển quân cơ : công thì to thật, nhưng bảo là võ liệt cao tột thì chưa đáng ; Duy có Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Hữu Tiến ra quân kỳ, không chế địch, nhiều lần đánh phá được quân giặc, đáng là danh tướng một đời. Đến thời trung hưng, Nguyễn Hoàng Đức tuy có tiếng là hổ tướng, nhưng so sánh lựa lấy hạng trội hơn cả mọi người thì chưa bằng Tôn Thất Hội theo đòi bên ngựa, từng trải chiến trường, công trạng to tát rõ ràng ; Nguyễn Văn Trương biết hướng về nơi sáng, theo con đường chính, theo đi đánh dẹp, đi tới đâu có công đến đó ; sự nghiệp của họ rục rở hơn cả. Nay chuẩn cho : trong danh tướng các triều đại thì lựa lấy Trần Quốc Tuấn và Lê Khôi ; trong danh tướng tiên triều ta thì lựa lấy Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Tiến, Tôn Thất Hội và Nguyễn Văn Trương tất cả 6 người, liệt vào thờ phụ ở giải vũ tả hữu nhà Võ miếu. Lại cho mộ lấy 20 người dân ngoại tịch ở gần miếu, sung làm thủ hộ ; hằng năm cứ mùa xuân và mùa thu làm lễ tế sau một ngày hôm tế miếu Lịch đại đế vương. (Lễ phẩm : dùng 1 trâu, 1 dê, 2 lợn và 5 mâm xôi).

Vua cho rằng : kho các tỉnh Bắc Kỳ chứa tiền hơi nhiều, mà sự dùng hàng ngày của dân gian chưa được đầy đủ, bèn dụ cho trong Kinh rằng : không cứ quan quân, dân thứ, hễ ai muốn nộp tiền vào kho Kinh rồi đi Hà Nội hay Nam Định và Hưng Yên mà đổi lĩnh, thì cho do bộ Hộ cấp bằng, đến quan sở tại, trình giấy xét nghiệm, sẽ được theo số cấp cho.

Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Bờ sông ngoài thành đất của tỉnh [Hà Nội] trước bị nước lụt làm lở đã đắp đường quai và mỏ kè để chống đỡ, nhưng ngày một sụt lở thêm. Sau khi nước lụt rút rồi, thần đã thân đến xem xét tình hình : từ kè đá phường Thạch Khối đến bãi Tam Bảo dài hơn 470 trượng, thế rất sung yếu, mà nước ở bên bờ sông sâu từ 1 đến 3, 4 trượng không chùng, liệu khó thi thố làm được. Hỏi người sở tại, họ đều nói rằng : xưa kia, sông giáp thành đất, các triều đại thấy rằng địa thế chỗ đó, trong thì Tây Hồ, ngoài thì sông Cái, giữa thì thành đất, một dải đường đê liền nhau, e có cái nạn nước xói đánh lở, cho nên, từ phường Nhật Chiêu đến phường Thạch Khối, đắp đá đắp kè dài hơn 600 trượng. Sau đó sức nước không phá hại được nữa, bèn bồi thành bãi. Nay bãi bị lở, khi đến kè đá thì thiết tưởng : nước sông lại như thường, mà sự sụt lở cũng ngưng lại. Xét

nghiệm ra, ở chỗ mỏ kè đã lở đến đất cũ, các khối đá lộ ra, quả không lở nữa. Vậy xin nên thôi không đắp đường quai bằng đá nữa”. Vua dụ rằng : “Đắp đường quai và mỏ kè là để hộ vệ thành đất mà yên dân cư. Nếu tuy tình thế, tu bỏ lại mà làm được thành công thì dù tốn công của cũng không đáng kể. Song cứ như lời tâu thì cái thế nước xói, đất lở, công trình làm thực khó khăn. Lời người thổ trước nói đó dù chưa nên vội tin, nhưng gặp việc không thể làm được này, há nên đem cái hữu dụng mà đổ vào hang hố vô cùng, chẳng hoá ra uổng phí nhân công và vật liệu hay sao ? Vậy cho đình chỉ việc này. Duy chân thành sắp gân chỗ dòng sông, nếu thế nước xói đến, thì cũng nên tìm cách sửa đắp để giữ khỏi cái lo sụt lở”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, làm lễ Đông hưởng.

Bọn tướng quân Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm, khải hoàn từ quân thứ Gia Định, về đến Kinh.

Vua trước sai các đại thần Trương Đăng Quế, Nguyễn Kim Bảng cùng với 1 Thị lang và 1 Quản vệ đến Nam Trường đình đón tiếp, truyền Chỉ yên ủi. Khi (bọn Xuân) vào châu, vua vờ lên điện, cho ngồi, yên ủi rằng : “Các khanh khó nhọc vì nước, lâu đến 3 năm, ngày nay khải hoàn, ta mừng lắm !”

Sai đồn 42 biên binh ở 2 đội Ngân sang thất, Nhị làm đội Nhất ; 47 người ở 2 đội Tam, Tứ làm đội Nhị, lưu lại ở thành Trấn Tây. Đồn 33 biên binh cơ Gia Hoá làm 1 đội, rồi lưu lại ở tỉnh Gia Định cho theo sai phái.

Bắt đầu đặt chức Tả viện phán và Hữu viện phán ở viện Thái y (Tả viện phán, trật chánh lục phẩm ; Hữu viện phán, trật Tông lục phẩm). Sai viện Cơ mật sát hạch các nhân viên viện Thái y về y lý, rồi chia từng hạng, tâu lên. Chuẩn cho : chánh bát phẩm Y chánh là Đỗ Văn Diệu được cất nhắc làm Phó ngự y ; Tông thất phẩm Y chánh là Lê Phúc Thụ được bổ làm Tả viện phán, Nguyễn Văn Đường làm Hữu viện phán.

Vua nghĩ : những thân binh Cẩm y và Túc vệ, có nhiều người vào lính đã lâu, bèn ra lệnh cho bộ Binh trích lấy những đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng và quân lính, ai đã thâm niên, có công trạng, thì nghị bổ làm Chư quân Cai đội và Chánh đội trưởng.

Quan tỉnh Quảng Trị tâu nói : “Các châu thuộc đạo Cam Lộ, sau khi mất mùa đói kém, sinh sống chưa được dễ dàng. Vậy xin nên cứu chữa”. Đặc ân chuẩn cho : chiếu số thuế bạc năm nay, trừ các châu Tâm Bồn, Ba Lan và Mường Bồng có Chỉ đã cho tha hoặc hoãn rồi, còn 6 châu Mường Vang, Tá Bang, Xương Thịnh, Na Bồn, Thương Kế và Làng Thìn thì gia ơn cho miễn một nửa, còn một nửa, ra hạn cho đến sang năm đem nộp.

Có chiếc thuyền đồng của thương nhân người nhà Thanh đỗ ở đảo Nan Dữ tỉnh Hà Tiên, trong thuyền có người Hồng Mao chở các thứ hàng hoá ở Tân Châu và súng điều sang máy đá và súng mã thương ngắn, xin vào buôn bán ở tấn phận, xin chịu thuế. Việc lên đến vua. Vua dụ cho quan tỉnh hiểu thị rằng : “Nay giặc già đã yên, vốn không đáng lo, duy có lệ : thuyền của Tây dương chỉ được vào đỗ ở bến Đà Nẵng, không được đến buôn bán ở các cửa biển khác. Phép nước rất nghiêm, há nên để cho vi phạm ! Vậy nên mau rút ra khỏi, không cho vào cửa biển ! Từ nay hễ lũ người nhà Thanh thì phải đáp thuyền nhà Thanh, mới cho chiếu lệ vào buôn bán ở các cửa biển. Còn người Tây dương thì đáp tàu Tây, vào thông thương ở cửa biển Đà Nẵng, không được trà trộn vào cửa biển khác, để phạm vào điều lệ cấm. Sau đó, có giặc biển Chà Và lén lút nổi lên ở thủ sở Tam Giang, thuộc tỉnh hạt, cướp mất 2 cỗ súng quá sơn rồi đi. Bọn quan tỉnh là Đoàn Khiêm Quang, Hồ Công Hy và Hoàng Văn Lý đều phải giáng 1 cấp.

Hoàng tử thứ năm là Vĩnh Tường công Miên Hoàn chết. Tấn phong Vĩnh Tường quận vương, cho tên thụy là Trang Mục. Hoàng tử tính vốn hiếu hữu, hiền lành, hoà thuận, cẩn thận, trung hậu và giữ phép tắc. Vua rất yêu, lúc mới nghe nói mắc bệnh, ban cho sâm quế của ngự dụng, sau ngự y tìm nhiều cách điều trị, cuối cùng vẫn không công hiệu. Vua thường đến tận nơi thăm nom, dỗ bảo ôn tồn, ngày ngày ban cho vàng ngọc để được vui lòng ; đến nay chết, tuổi mới 25. Vua rất đau xót, nghỉ châu 5 ngày, cho tế một tuần. Sai Thống chế Tôn Thất Bằng trông nom tang lễ. Chuẩn cho bộ Lễ ghi tên người con trưởng là Hồng Hi, đợi đến 15 tuổi cho tập phong làm Vĩnh Tường quận công. Con trai, con gái và vợ lẽ đều được cấp lương gấp đôi. Từ thuộc lại đến vú bố, tôi trai, tớ gái đều được hàng tháng cho tiền và gạo. Mã táng ở địa phận xã Kim Ngọc. Ngày an táng, lại nghỉ châu 1 ngày, cho 2 tuần tế.

Chuẩn định : từ nay, phạm các quan ở ngoài, văn từ Án sát, võ từ Lãnh binh trở lên, nếu ai vào Kinh triều cận đã vào lạy rồi, đều do cửa Đại cung mà đi, không cần phải đeo thẻ bài. Chuẩn định này được ghi làm lệnh. Lệ trước : quan viên lớn nhỏ ở Kinh có đeo thẻ bài do nhà nước cấp, mới được qua lại cửa Đại cung ; còn quan chức ở các tỉnh ngoài vào châu, thường thường đến khi cần dùng mới tâu xin, như vậy vừa phiền lại vừa nhàm, nên cho miễn.

Phó lãnh binh Định Tường là Nguyễn Văn Chính trước vì lèn trốn khi có việc biến loạn, sau ra thú, theo đi đánh giặc, cũng không có công trạng gì rõ rệt. Bộ Binh bàn cho rằng : việc Văn Chính xảy ra trước khi có chỉ ân xá, vậy xin khép tội cách lưu. Vua sai cách chức phát đi hiệu lực chuộc tội ở thành Trấn Tây.

Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc được mùa, thóc lúa tốt, giá gạo rẻ. Các tỉnh đều đem việc ấy đến tâu lên. Vua cả mừng nhân nghĩ năm được mùa, thóc gạo bừa bãi ; có khi hại đến nhà nông, bèn dụ sai các tỉnh đều chiếu theo số quan lại trong hạt đáng được cấp gạo lương tháng thì từ tháng 10 trở về sau, chiết cấp bằng tiền, đến cuối năm thì thôi. Lại sai phái viên là Tham tri Hoàng Văn Diễn đi Nam Định, mua 10 vạn phương gạo đem về Kinh.

Truy tặng nguyên Vệ úy dinh Thân sách là Trương Văn Hoàng làm Chuởng cơ, trật Tòng nhị phẩm. Hoàng, trước theo đòi yên cương, có công rõ rệt ; sau khi chết được truy tặng là Tán trị công thần, đặc tiến trụ quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ Chuởng vệ, thự Chuởng dinh. Trong lòng sắc có chữ huý và đề niên hiệu Cảnh Hưng⁽¹⁾. Người cháu của Hoàng là Trương Văn Tân kiểm điểm nhận ra, đem nộp. Bộ Lại nghĩ xin làm tờ sắc khác, đổi cấp cho. Vua ra lệnh cho truy tặng hàm ấy để phù hợp với chức trong quan chế.

Đặt sở Bình thiếu⁽²⁾ ở kho Kinh. Giá gạo trong kinh kỳ vẫn còn cao. Vua bảo Nội các rằng : “Vụ mùa năm nay thóc lúa thu hoạch được nhiều, ở trong làng xóm giá gạo chắc cũng có rẻ ; duy trong Kinh người ở đông đúc, nhiều người không cày mà ăn, cho nên giá gạo mới đến chưa được hạ xuống mà thôi. Nay nếu bán đều cả ra một loạt, thì người giàu vơ vét mua nhiều để kiếm lợi, những dân nghèo túng chẳng được thấm nhuần ơn huệ thực sự. Vậy sai lấy ra 5000 phương gạo nhà nước chứa ở một chỗ khác của nhà kho, đặt tên là sở Bình thiếu, phái thuộc viên của khoa đạo, thị vệ, Lục bộ, Thương trường, Tào chính và phủ thuộc của phủ Thừa Thiên mỗi nơi 1 người (đến đó làm việc). Phàm những người nghèo túng, không kể ở Kinh hay ở ngoài đều cho đến sở đó mà mua : từ 1, 2 phương đến thung, đấu, bát đều được bán cho giá hạ. (Gạo 1 phương giá 2 quan 3 tiền, giảm xuống là 1 quan 8 tiền). Các quan quân và người giàu không được dự mua. Lại dụ : tất cả quan lại, binh lính, thợ thuyền ở Kinh, hễ được lĩnh tiền lương từ 1 quan trở lên, thì chuẩn cho đến hạ tuần tháng này, được lĩnh trước tiền lương tháng 11, chiết cấp bằng gạo với giá hạ (gạo 1 phương giảm xuống là 1 quan 6 tiền) : mỗi người được một nửa phương gạo ; còn bao nhiêu đều phát bằng tiền. Những người tiền lương không đầy 1 quan cũng chiếu đó mà liệu cấp.

(1) Trước năm 1802, nhà Nguyễn trong các công văn và bằng sắc còn dùng niên hiệu Cảnh Hưng (1740 – 1786)

(2) *Bình thiếu* : bán thóc gạo hạ giá.

Giáng nguyên Tuần phủ Hà Tiên là Trần Chấn xướng làm Viên ngoại lang bộ Binh. Trước ở Hà Tiên, biển binh trú phòng đào được 140 lạng bạc, Chấn hốt lấy. Việc phát giác. Bộ Hình bàn xử cách chức. Vua đặc cách đổi làm giáng 4 cấp, điều đi nơi khác ; còn số bạc tang vật không thêm sung công, ra lệnh thưởng cho biển binh sở tại dùng làm tiền công để sửa chữa khí giới thuyền bè. Vua bảo quan hầu rằng : “Về việc dùng người, tưởng cũng rất khó. Thí dụ như Trần Chấn là người được việc, nhưng hấn ở bên tả thì mới giữ được toàn vẹn ; nếu một khi được bổ làm quan ở ngoài thì liền buông thả lòng tham, tai tiếng âm ỹ. Đó là điều trăm gian không để đâu cho hết !”.

Hai tỉnh Bình Định, Phú Yên trước đây vì Nam Kỳ có giặc, thuê thuyền của dân chở đồ quân nhu đến Bình Thuận và Gia Định có tới 2, 3 lần. Vua thương tình vất vả, sai thưởng cho tiền có thứ bậc khác nhau (một thuyền phải chở 3 lần : thưởng tiền 50 quan ; 2 lần : 20 quan ; 1 lần thuyền to : 15 quan ; thuyền nhỏ : 10 quan).

Đổi lại quy chế về dinh thự các đốc, phủ, bố, án các địa phương. Trước đây, vua đi chơi tỉnh Quảng Trị, nhận thấy công đường Tuần phủ chật hẹp, bèn dụ bộ Công rằng : “Những công đường các quan ở các tỉnh, trước kia đã cho làm theo mẫu dinh ở trong Kinh, là vì nghĩ rằng quan to địa phương có quan hệ đến sự quan chiêm một tỉnh, tuy có khác nhau với các bộ đường ở Kinh là công sở chỉ chuyên để làm việc, nhưng nếu quá chật hẹp thì về phương diện thể thống, chưa được nhã quan ! Bộ Công người nên liệu nghĩ châm chước, cho làm rộng thêm để được thoả đáng. Đến bấy giờ, bản tàu dâng lên được chuẩn cho làm theo như lời đã bàn (Nguyên trước : công đường Tổng đốc ngang với kiểu dinh Thượng thư lục bộ ; công đường Tuần phủ, Bố chính, Án sát ngang với kiểu dinh Tham tri lục bộ : duy có một toà công đường, một ngôi nhà bếp. Phía sau công đường và 2 chái tả hữu, chỗ cột cái ngăn vách bằng ván gỗ : ngoài thì làm chỗ công sở làm việc, trong thì để gia quyến ở. Nay đổi lại : Tổng đốc, công đường 1 toà 3 gian 2 chái, dài 4 trượng 5 thước 9 tấc, ngang 3 trượng 1 thước 3 tấc, đều theo kiểu trước, duy vách gỗ thì bung vào mặt sau và hàng cột giữa 2 chái. Làm thêm một ngôi nhà sau : 3 gian 2 chái, dài 3 trượng 4 thước 9 tấc, ngang 2 trượng 3 thước ; 2 ngôi nhà cầu đều 3 gian, dài 1 trượng 5 thước ; 1 ngôi liêm môn 3 gian, dài 1 trượng 9 thước 3 tấc, ngang 1 trượng 4 thước 7 tấc, mở 3 cửa tò vò. Tuần phủ, Bố chính, Án sát : công đường 1 toà 3 gian 2 chái, dài 3 trượng 8 thước 2 tấc, ngang 2 trượng 5 thước 3 tấc, đều làm theo kiểu trước, duy cột giữa và cột con cao hơn vách ván gỗ cũng bung như dinh tổng đốc. Làm thêm một ngôi nhà sau 3 gian 2 chái, dài 3 trượng, ngang 2 trượng, 2 ngôi nhà cầu đều 3 gian, dài 1 trượng 5 thước, 1 ngôi liêm môn 1 gian, dài 9 thước, ngang 8 thước 1 tấc, mở một cửa tò vò. Còn 1 ngôi nhà bếp mà trước đã có, đều cho

tùy tiện dời làm ở đâu thì làm. Bốn bề xung quanh dinh thự đều xây tường gạch cao 5 thước 5 tấc).

Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói : “Tướng Xiêm là Ất Khả Hạp cùng tên giặc làm phản là An Sâm (nguyên thổ Huyện thừa huyện Xa Hổ) đưa thư đến các huyện Xa Hổ, Sâm Tộ và Man Soạn thuộc Trấn Biên và huyện Liêm thuộc Trấn Ninh đòi phải nộp thuế bạc và thuế sáp ; nếu người nào trái lệnh, sẽ đến đánh phá. Và, người Xiêm từ đầu năm đến nay, nhiều lần ăn cướp ở biên giới, bị quan quân chém hoặc bắt, chúng ôm đầu chạy trốn, chắc đã sợ oai quân ta, sao dám quay lại gây sự ! Duy các huyện Xa Hổ, Man Soạn, Sâm Tộ và huyện Liêm, hẻo lánh ở nơi biên giới, cách xa tỉnh thành, lòng người nhát sợ, điều đó An Sâm đã biết rõ lắm, cho nên mượn cơ tướng Xiêm đưa thư dọa nạt, cũng định làm kế kiếm ăn mà thôi, liệu cũng chẳng có ngón gì tài giỏi ! Có điều là việc canh giữ biên giới, ta không nên đặt ngoài ý nghĩ. Thân đã hạ trát sức cho cả huyện vỗ về tập hợp nhân dân, chia nhau canh giữ các đường xung yếu”. Vua cho là phải.

Bắt đầu làm lễ nhận tù binh.

Trước đây, vua dụ Nội các rằng : “Đời xưa có đặt ra lễ nhận tù binh, là để nêu võ công đã thành. Nay bọn Tướng quân, Tham tán vâng mệnh đi chuyên chinh : đánh được thành bên, bắt sống tướng giặc. Theo lễ, nên dâng tù binh, nộp ấn, báo cáo đã thành công. Vậy sai bộ Lễ kê cứu điển lệ để tâu lên”.

Bộ Lễ tâu nói : “Tra trong điển lệ nhà Minh : thiên tử thân đi đánh dẹp. Lúc khải hoàn, đem đầu giặc hiến lên tôn miếu xã tắc ; nếu sai tướng đi tiêu thì hiến tù binh ở Ngọ Môn. Điển lệ nhà Thanh : Khi rút quân về rồi, chọn ngày tốt, trước hãy làm lễ hiến tù binh ở tôn miếu xã tắc, qua hôm sau, làm lễ nhận tù binh. Đó vì hiến tù binh ở miếu xã, là lễ thiên tử cáo việc đã xong ; mà hiến tù binh ở cửa cung khuyết là lễ tướng sĩ báo tin thắng trận. Vậy nay xin làm lễ nhận tù binh ở cửa Ngọ Môn”. Vua y cho.

Hôm ấy là ngày Bính Dần. Các quan phân việc bày sẵn ngựa, xe, lỗ bộ ở trước điện Cần Chính, trần thiết trọng thể các đồ binh khí và nghi vệ ở ngoài cầu Kim Thủy. Vua mặc áo long bào, tay chèn, ngự giá ra lầu cửa Ngọ Môn. Các hoàng tử thân công và trăm quan đều mặc áo màu có hoa, tay chèn, chia ban thứ, đứng hầu. Các Tướng quân là bọn Nguyễn Xuân và Phạm Hữu Tâm mặc quân phục, lạy nộp ấn thao cờ, bài rồi dâng tù binh và thủ cấp giặc phản nghịch. Làm lễ xong, sai Thống chế Vũ lâm là Nguyễn Tăng Minh, Thự thượng thư bộ Hình là Bùi Phổ bung cờ, bài “vương mệnh” đem quân và voi áp giải 5 tên nghịch phạm là Lê Bá Minh, Lưu (Hằng) Tín, Đỗ Văn Dự và nghịch Du tên là Mã Song, tức Phú Hoài Nhân cùng con nghịch Khôi là Lê Văn Viên đến pháp trường ở đồng phía nam, xử tội

lăng trì : trăm dao xẻo thịt cho chết rồi cắt lấy đầu, cùng bêu đầu nghịch Khôi, nghịch Chấm treo lên sào cao, bêu ở các chợ ngoại thành 3 ngày. Còn đầu các nghịch Minh, nghịch Tín, nghịch Dự và Văn Viên trước hãy giã nhỏ, cho vào hố xí. Đầu nghịch Khôi, nghịch Chấm, nghịch Du đưa khắp đến các địa phương từ Quảng Trị ra Bắc, Quảng Nam vào Nam, cũng treo lên sào cao bêu 3 ngày, rồi đưa về chỗ địa phương mà chúng đã phạm tội giã nhỏ, cho vào hố xí.

Sai Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ, thự Tổng đốc Định, Yên, Trịnh Quang Khanh, hiệp đồng với Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương, phải thân hành đi khám tận nơi những chỗ dòng sông Cửu An chưa khai đào (trước vì lúa chiêm đang chín, nên tạm ngừng việc) và đê bên hai bờ sông, bàn tính cho kỹ rồi tâu lên. Sau đó, bọn Công Trứ tâu nói : “Đi khám sông ấy, bọn thần xin đố cấm nêu 1 đoạn từ chỗ cửa sông Nghi Xuyên (chỗ đê bị bỏ ở lần ngoài) đến đầm sâu Sài Thị (nguyên chỗ đê công bị vỡ) dài 790 trượng, nhân chỗ vỡ mà đào, khiến cho cửa sông hướng xuống để đón lấy nước sông Nhị Hà. Đê đắp ở hai bên bờ sông, chân rộng 7 trượng, mặt rộng 3 trượng, thân cao 8 thước. Lại từ sông cũ ở hai làng Mai Viên và Bằng Ngang đến làng Quang Liệt chưa từng khai đào, dòng sông cũ đó gián hoặc có chỗ quanh co, vậy xin nên đào dứt 2 đoạn : 1 đoạn từ làng Động Xá đến thôn Lê Xá, dài 368 trượng ; 1 đoạn từ làng Ba Đông đến làng Quang Liệt, dài 865 trượng, chân đê đều rộng 6, 7 trượng, mặt rộng 3 trượng thân cao hơn 6 thước. Còn 1 đoạn từ làng Mai Viên đến làng Động Xá dài 575 trượng ; 1 đoạn từ thôn Lê Xá đến làng Ba Đông dài 2015 trượng : dòng sông không khuất khúc mấy, xin nên cứ để như cũ, tùy thế mở rộng, chân đê rộng từ 2 trượng 5 thước đến 3 trượng, mặt rộng 5, 6 thước, thân cao 6 thước. Còn những đoạn sông mới đã đào bờ sông có chỗ lồi lõm không đều, thì theo đúng cách thức mà sửa sang. Lại xét : từ cửa sông mới đến làng Quang Liệt chỉ hơn 6000 trượng, mà từ Quang Liệt đến cửa biển Thái Bình còn cách hơn 18000 trượng, thì một dải sông mới lại là ở vào thượng lưu. Về những đê đắp chống lụt đó, xin bồi đắp cả một loạt”. Sớ dâng lên, những điều họ bàn về hộ đê, về bề cao, bề rộng của đê, đều giao xuống cho đình thần bàn lại. Đình thần cho rằng việc đào sông Cửu An là để chia sẻ sức nước. Sông Cửu An đã đào thì dòng sông Nhị Hà sẽ chảy vào đó, vậy không thể không có đê để chống đỡ được. Duy đê mà thấp, thì dầu không thể chống được nước to mùa thu, nhưng sửa đắp đã chẳng vất vả mấy, mà nếu có nước lụt tràn vào, còn có thể tùy thế khơi thông, không đến gây thêm tai hại. Hằng năm có phù sa bồi, ruộng đất tốt lên cũng có hy vọng được mùa. Nếu cao, rộng quá, chẳng những công trình khó khăn nặng nhọc, mà đến kỳ nước lên kéo dài cũng khó phòng bị. Nếu có sự sa sảy thì cái hại đê vỡ so với cái nạn nước lụt tràn vào, còn hại hơn nhiều. Vậy xin, đê đắp ở hai bên bờ, từ chỗ cửa sông Nghi Xuyên đến đầm sâu Sài Thị, giáp với hai bên đê sông Cái : đóng

cọc đóng kè, hạn cao là 7, 8 thước. Còn sông mới và sông cũ các đoạn mở rộng tùy thế giảm dần, thân cao trên dưới 5, 6 thước, mặt và chân tùy theo tích thổ có nhiều hay ít mà liệu cho kích thước. Và, ở hai bên bờ đê cứ 200, 300 trượng hay 400, 500 trượng lại xây 1 cái cống : hằng năm, đến tiết tiểu mãn, và vụ nước mùa thu chưa đến tràn qua mặt đê, thì đóng cống lại ; nếu nước sông lên to sắp tràn qua mặt đê, thì mở cống ra để khỏi có cái hại sóng xô nước xói. Còn như đắp tạm đê ngăn đợi khi công việc trị hà đã xong thì bỏ đi để đón lấy dòng sông chảy vào, thì phải đợi đến sang năm thử xem vụ nước mùa hè và cũ lụt mùa thu lợi hại như thế nào, sẽ lại bàn tính cái kế thiện hậu. Vua dụ rằng : “Đình thần bàn đến cách thức giảm dần mức đê và xây nhiều cống nước, trong đó châm chước tình hình rất hợp ý ta. Duy có chỗ hộ đê giáp với cửa sông, đê sông nguyên trước cao 12 thước, mà đê này lại định chỉ đắp cao có 7, 8 thước ; đắp thấp như vậy thì cái thế mấp mé, nước dẫy tất sẽ do chỗ ấy mà tràn qua. Vậy đoạn hộ đê ấy nên lấy đê sông Cái làm mực : từ đó trở xuống cách sông xa dần, rồi liệu châm chước tùy theo hình thế, hoặc vài mươi trượng hay 50, 60 trượng giảm dần, từng thước một cho đến sông mới, lấp 5, 6 thước làm hạn, thì thân đê cao hay thấp đều tùy theo thế nước xa hay gần mới khỏi cái lo tràn ngập. Còn như cống nước mở hay đóng cũng khó nhất định : nếu đến kỳ nước lên, thế nước bình thường mà vội mở cho nước vào ruộng thì thực đáng tiếc ; nếu đợi đến khi nước lên to mới mở, lại sợ chậm không kịp việc, càng thêm hại to ! Vậy ra lệnh cho các Tổng đốc, Tuần phủ : đến khi nào cần thì liệu mà làm, trừ từ tháng 5 trở về trước, nước chưa to, nên đóng cống thì đóng lại để giữ lúa chiêm ; đợi sau khi gặt xong, sức nước lên mạnh thì nên mở ngay, chớ để sóng đánh xói vào đê điều, mới là khôn khéo thoả đáng”.

Sau đó, bọn Công Trứ tâu nói : “Đào sông, đắp đê công việc bề bộn nặng nề, xin liệu thuê 20000 dân phu (Nam Định 6000 người, Hải Dương 4000 người, Hưng Yên 3000 người, các tỉnh láng giềng Hà Nội, Bắc Ninh mỗi tỉnh 3500 người), đến tháng giêng sang năm sẽ tiếp tục khởi công làm”.

Vua ra lệnh cho bộ Công bàn ngay. Lại xuống dụ rằng : “Cửa sông Cửu An, trước đây đã sai đào cho nước rút xuống, vì lo rằng tất cả dòng nước đổ thẳng vào, có lẽ đến xói mạnh quá. Nay nghĩ : cửa sông ở ngoài đê mới, đến kỳ mưa nhiều, nước dẫy, tất nhiên thế nước lan tràn một loạt, dù muốn bắt đổ xuống cũng vô ích. Vậy chuẩn cho cứ từ chỗ đê vỡ ở đầm sâu Sài Thị, tùy thế mà khai đào, cốt cho thẳng đến sông Cái để được gần và dễ, không cần phải đào khuất khúc dòng xuống, chỉ thêm uống phí nhân công ! Và, đào mở sông này cốt để rút bớt sức nước sông Cái, nếu đoạn nào cũng đào thẳng thì là dẫn nước từ đó chảy xô xuống. Hải Dương ở hạ lưu tất khó giữ được khỏi lo ngập lụt. Chi bằng cứ để như cũ còn hơn : cho nó cứ chảy quanh co khuất khúc, dù có lên to, chảy mạnh, nhưng thế nước hoà hoãn

dân đi. Hướng chi, một phen khai đào, công trình to nặng, nếu quả được tốt cả mười phần thì dẫu tốn phí đến vài mươi vạn, cũng không tiếc. Có điều là trong ấy lợi hay hại, hãy còn mờ mờ, mà gần đây giặc cướp mới yên, nhân dân đương mừng vừa được nghỉ vai, bỗng chốc lại đột ngột cử hành, làm cho nhọc dân, hại của, thì quan hệ không phải nhỏ ! Vậy 1 đoạn từ Ba Đông đến Quang Liệt, chuẩn cho khai đào như lời đã kiến nghị ; còn các đoạn khác đoạn nào nông hẹp quá, thì tùy hình thế mà nạo vét lại, cốt để cho thuyền đi được mà thôi, chớ nên đào ra chỗ khác, hoặc mở rộng thêm, để bớt phiền phức. Hãy làm thử một năm, đợi đến mùa thu nước to, xem dân thế nước ra sao, sẽ lại tìm lấy mưu kế tốt hơn”.

Bộ Công nhân đó bàn tâu : “Việc đào sông này đã cho tỉnh giảm, rút bớt thì dùng sức dân 3 tỉnh làm cũng có thể kịp việc, không cần phải thuê thêm dân Hà Nội và Bắc Ninh cho thêm phiền nhiễu. Và, xem trong đồ bản, bờ bên hữu sông mới vẫn có 2 ngòi nhỏ (một cái từ xã Mai Viên huyện Kim Động đến xã Thiện Phiến huyện Tiên Lữ ; một cái từ xã Ba Đông huyện Phù Dung đến xã Mai Xá huyện Tiên Lữ) đều thông với sông Cái. Vậy xin ở chỗ đầu hai ngòi giáp với sông mới, đều đặt 1 cái cống có cánh cửa, rộng 6, 7 thước để thuyền có thể đi lại được, trên bắc cầu ngang để tiện qua lại, dưới làm cửa bằng ván gỗ để tiện mở, đóng, theo như thể lệ đóng mở cống nước”. Vua chuẩn y lời bàn.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Đê điều ở hai xã Phú Nhi và Phù Sa thuộc Sơn Tây gần sát bờ sông bị nước chảy xói, ngày thêm sụt lở. Vậy xin đắp đê mới khác”. Vua dụ rằng : “Chỗ ấy ở vào thượng lưu sông Cái. Đặt ra đê điều là để giữ cho dân được ở yên và bảo vệ tỉnh thành. Nếu đắp đê khác mà có thể giữ được khỏi lụt thì dẫu có tốn kém đến đâu, thực cũng không tiếc ; nhưng từ trước đến nay, giữ riêng đê mới, mà đê cũ cũng phải phòng bị thì sức lực cũng phải phân tán, mà đến kỳ nước to, đê cũ một khi sa sẩy thì đê mới cũng không trông cậy được. Như vậy cái đê mới đắp, há chẳng phải là chuyện hão hay sao ? Chi bằng đốc toàn lực vào đê cũ có hơn không. Hướng chi ở hạ lưu dòng sông Cửu An đã khai đào thì sức nước có chỗ chảy thông, nước thượng lưu há đến xói mạnh như trước nữa ? Vậy nên tùy hình thế mà sửa đắp đê cũ, tường cũng có thể giữ được vững chắc, hà tất đắp thêm đê mới cho thêm một phen khó nhọc !” Sau đó chuẩn cho đặt một mỏ kè đá ở gần chỗ sụt lở bên bờ sông để chống đỡ.

Tỉnh Hưng Yên có bệnh dịch. Dân trong hạt bị truyền nhiễm chết đến hơn 700 người. Ra lệnh cho quan tỉnh lấy của kho cấp cho tiền tuất.

Sai bộ Hộ và viện Đô sát mỗi nơi chọn lấy 2 thuộc viên đi đến 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi lấy tiền công phát trước cho các hộ làm đường và các hộ bóc quế do nhà nước xuất vốn, hộ nào muốn xin lĩnh tiền hay thóc, đều cho tùy tiện

(Quảng Nam : đường cát 70 vạn cân ; Quảng Ngãi 80 vạn cân ; 2 tỉnh : quế và quế chi đều 20000 cân).

Tổng đốc An – Tĩnh, Tạ Quang Cự tâu nói : 4 huyện (Tương Dương, Kỳ Sơn, Hội Nguyên, Vĩnh Hoà) thuộc phủ Tương Dương trong tỉnh hạt, 2 huyện (Trung Sơn, Thủy Vân) thuộc phủ Quy Châu, 6 xã và sách (Tri Lễ, Tri Chỉ, Cự Lâm, Tiên Kỳ, Dương Hợp và Đông Xâm) và 6 vạn (Khôi, Dương, Lỗi, Liên, Ổ, Bôi) thuộc huyện Đông Thành ; 7 tổng (Hạ Du, Lâm La, Phác Lỗ, Thuận Hàm, Đương Khê, Nghĩa Lâm, Nhiều Hợp) thuộc huyện Quỳnh Lưu, đều là dân Thổ chưa biết pháp luật. Nay gần đến kỳ tuyển lính, xin cho làm sổ mà miễn việc ứng tuyển. Ở Ninh Bình, vì Kim Sơn là huyện mới lập, dân ở chưa được ổn định, nên xin cho hoãn 1 khoá. Vua đều chuẩn y.

Ở tỉnh Hà Tiên, có hơn 100 người nhà Thanh từ nước Xiêm trốn về. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn giao cho bang trưởng Minh Hương sở tại coi quản cho họ làm ăn ; về sau họ làm có cơ nghiệp, đăng vào sổ, sẽ đánh thuế.

Quy định lệ thuế đồng lá biệt nạp cho xã Đại Bái (thuộc huyện Gia Bình) tỉnh Bắc Ninh (hàng năm, hạng trắng mỗi người nộp đồng lá 2 cân 8 lạng ; dân đinh hạng lão nộp một nửa).

Nội vụ phủ tiến trình quân phục mới may cho 4 dinh Cẩm binh để vua coi. Vua thấy màu sắc hình dạng không phân biệt, hỏi ra thì vì làm theo kiểu cũ, không muốn thay đổi cho thêm tốn kém : bèn sai hãy theo kiểu này may thêm quân phục một dinh nữa, cho đủ số 5 dinh, rồi chiếu theo sắc dạng của từng dinh, thêm một “lá đáp” để làm dấu phân biệt. (Thí dụ như : Thân sách là Trung dinh, áo của lính Trung vệ vốn sắc vàng, không cần khâu thêm lá đáp ; còn 4 vệ Tiên, Tả, Hữu, Hậu đều dùng một mảnh vải vàng đáp vào bên tả đằng trước thân áo. Bốn dinh khác cứ suy đó mà làm). Sau đó, sai bộ Binh và Nội các hiệp cùng Nội vụ phủ bàn định màu sắc hình dạng các quân phục và cờ hiệu phân biệt khác nhau cho các quân dinh, vẽ ra hẳn hoi, dâng trình vua coi để làm mẫu thường dùng.

Vua dụ Nội các rằng : “Nước ta, gỗ tốt biết nhường nào, vật liệu phong phú biết nhường nào ! Thế mà, những thuyền đóng ra so với thuyền Tây dương tuy có dài, to hơn nhưng chất nhẹ nhàng và sức chở nặng thì còn chưa bằng ! Tóm lại, chỉ bởi những người thừa hành cố ý phao phí, có nhiều điều chưa được thích hợp, thường thường cái nên nhỏ lại làm to, cái nên nhẹ lại làm nặng. Thí dụ như : dây thừng nên dùng tròn 1 tấc⁽¹⁾, lại dùng đến 2 tấc ; vật liệu bằng gỗ đáng dùng 1 thước, lại dùng đến 2 thước ; đinh sắt nên dùng ít, lại dùng thêm nhiều, không

(1) Ý nói đường kính 1 tấc ta.

những phí công tốn của, mà thân thuyền quá nặng, chở không được mấy, lại khó đi nhanh, thực là vô ích mà có hại ! Buộc phải một phen dụ lại cho rõ. Hiện nay đương đóng chiếc thuyền Thụy Long to lớn, chuyển cho những người đốc biện và chuyên biện : rất nên hết lòng trừ tính, mọi vật cần nên tiết kiệm cho xứng đáng với tầm lớn, nhỏ, nặng, nhẹ ; những cái gì đã làm mà nên đổi thì đổi lại, cốt sao vừa dùng. Đến như các hạng thuyền có nhiều dây đã đóng rồi, trong đó dây buồm và đồ vật, cái nào dễ sửa đổi thì cũng cho sửa đổi, lại khiến được nhẹ nhàng tiện lợi. Nếu kiểm tra ra còn có cái thô lỗ, nặng nề, không đúng phương pháp, thì tất phải tội nặng”.

Mấy tên phỉ phạm ở Thanh Hoa là Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát, năm trước, theo quan quân đi đánh dẹp, vô cớ trở giáo theo giặc, đến sau ra thú lại không hết sức, không nói thực. Ra lệnh cho quan tỉnh phái giải về Kinh, giao bộ Hình xét hỏi nghị tội, rồi giết đi.

Dùng : Vệ úy Tiên vệ dinh Thần cơ là Vũ Đức Trung làm Vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy ; Phó vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy là Nguyễn Văn Gia làm Vệ úy Nhị vệ thuộc Hữu bảo ; Cai đội Hữu vệ dinh Hồ uy gia hàm Phó vệ úy là Nguyễn Văn Tôn làm Phó vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy. Thăng : Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiên bảo là Man Văn Nội lên thụ Vệ úy ; Cai đội Cẩm y là Nguyễn Lợi làm Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiên bảo.

Sai 4 vệ lính Kinh là Hồ uy Hậu, Tiên bảo nhị, Hữu bảo nhị, Thần cơ hữu và Thủy quân Bình Định, Phú Yên mỗi vệ một nửa, hợp lại làm 1 vệ ; lính các tỉnh Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, mỗi tỉnh 1 cơ, đi thú thành Trấn Tây. Nguyên 4 vệ lính Kinh đóng lại ở Gia Định, các vệ Vũ lâm Hậu Nhất và Hậu bảo Nhị vẫn đồn thú ở Gia Định ; các vệ Hồ uy Hữu và Trung bảo Nhị cùng 1 cơ lính tỉnh Vĩnh Long đi thú An Giang ; 1 cơ lính tỉnh Vĩnh Long, 2 cơ lính tỉnh An Giang đi thú Hà Tiên. Lại phái 1 cơ lính tỉnh Quảng Ngãi đi thú Bình Định. Các vệ lính Kinh và các vệ, các cơ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên từ quân vệ trở xuống, thường cho áo quần có thứ bậc khác nhau. Những biên binh các tỉnh từ Khánh Hoà trở vào Nam, ở gần quê nhà, đều không được dự thưởng.

Sai Gia Định trích số diêm tiêu, lưu hoàng ở Kinh đem đến và súng điều sang máy đá lửa, máy Trung Quốc, thu được của trong thành (Gia Định) đem chia cấp cho thành Trấn Tây và các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và Biên Hoà để dùng. (Thành Trấn Tây : 1000 súng điều sang ; Vĩnh Long : 15000 cân diêm tiêu, hơn 2200 cân lưu hoàng, 200 súng điều sang ; Định Tường : 13000 diêm tiêu, hơn 1900 cân lưu hoàng, 100 súng điều sang ; An Giang : 10000 cân diêm tiêu, hơn 1400 cân lưu hoàng, 100 súng điều sang ; Hà Tiên : 12000 cân diêm tiêu,

hơn 1700 cân lưu hoàng, 100 sủng điều sang ; Biên Hoà : 12000 cân diêm tiêu, hơn 1700 cân lưu hoàng).

Khâm phái là Nội các Thị lang Nguyễn Tri Phương dâng sớ nói việc kiểm tra tiền bạc, súng ống khí giới ở thành Gia Định đã xong, xin về Kinh phục mệnh. Vua dụ sai đem theo nguyên phái tùy biện là lữ Trần Ngọc Hải đi đến các tỉnh Nam Kỳ, mua các đồ vật với giá thoả thuận đợi sang năm có kỳ vận tải, sẽ chở kèm về Kinh. Lại phái thự Lang trung bộ Hình là bọn Lê Văn Đạt 6 người đi theo.

Vời thự Bộ chính An Giang là Trương Phúc Cương về Kinh. Thăng Lang trung biện lý bộ Lại là Nguyễn Văn Hi lên Bộ chính An Giang. Sau đó, Cương vì ngày ở phủ Tân Thành, xử vụ án ăn cướp, đã khinh suất tha phạm nhân, việc phát giác, bị triệt lưu, đợi xét xử. Khi thành án, Cương phải cách chức, phát đi làm lính phủ Hải Đông thành Trấn Tây.

Dùng Tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Phan Bá Đạt kiêm Hữu thị lang bộ Lại, vẫn sung Cơ mật viện đại thần.

Tổng đốc An - Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói : “3 đội An thiện nguyên là những phạm bị tội quân lưu, trước kia, đồn bố làm lính, được cho khai khẩn ruộng đất ở đồn phủ Tương Dương, đợi đủ 3 năm, cho làm lấy mà ăn, song chỗ đất ấy xấu, toàn những rừng rậm, sỏi đá, khai khẩn không được. Vậy xin cứ số lính hiện có 86 người, đồn làm 2 đội An thiện Nhất và Nhị, theo làm việc công ở phủ, hằng tháng cấp cho tiền và gạo (mỗi người 5 tiền và 1 phượng gạo) để được chuyên làm công việc sai phái”. Vua y cho.

Bắt đầu đặt quan lại thành Trấn Tây ; 1 viên Trấn Tây tướng quân, 1 viên Tham tán đại thần, 1 quan võ làm Đề đốc, 1 quan văn làm Hiệp tán cơ vụ, 2 lĩnh binh và 2 phó lĩnh binh, 1 binh bị đạo, và 1 lương trừ đạo (đều trật Chánh tứ phẩm), 2 viên ngoại lang, 3 chủ sự, 4 tư vụ, 8 bát phẩm thư lại, 8 cửu phẩm thư lại, 60 vị nhập lưu thư lại, 10 giáo thụ, huấn đạo. Sau đó, lại đặt ty An Biên ở thành Trấn Tây, từ viên ngoại lang đến vị nhập lưu thư lại, đều lệ thuộc vào ty ấy. Những lại viên và chức dịch ty Thừa biện ở Nam Vang trước đều đổi bỏ vào ty An Biên, chuẩn định hằng năm cấp tiền công nhu theo lệ tỉnh Vĩnh Long và tỉnh An Giang (250 quan tiền).

Trao cho : thự Đông các điện đại học sĩ Trương Minh Giảng làm Trấn Tây thành Tướng quân, cho đeo ấn Trấn Tây tướng quân, vẫn lĩnh chức Tổng đốc An - Hà ; Tuần phủ An Giang Lê Đại Cương sung làm Trấn Tây thành Tham tán, vẫn lĩnh chức Tuần phủ An Giang. Phàm toàn hạt thành Trấn Tây đều đặt dưới quyền cai quản của hai người này, không phải mang ấn và hàm Bảo hộ nước Chân Lạp. Đổi bổ thự Thống chế Hậu dinh Thần sách là Bùi Công Huyền làm thự Trấn Tây thành Đề đốc, chuyên coi quản quân trú phòng trong thành hạt, kiêm coi quan

quân Chân Lạp, hiệp theo tướng quân bàn tính làm việc quân sự. Những quan viên, quân, dân, tiền, gạo và chính sự thuộc thành Trấn Tây đều do Tướng quân hiệp đồng Tham tán bàn bạc tiến hành, cùng đứng tên và quan hàm vào tờ tâu báo ; Đề đốc không được dự. Duy có việc quan hệ đến quân sự ngoài biên, chuẩn cho Đề đốc và Tham tán được ngang vai nhau, cùng hội bàn ; trong tập tâu thì Tướng quân ký tên trước, thứ đến Tham tán, thứ nữa đến Đề đốc. Bổ thự Lang trung bộ Binh là Tôn Thất Tường làm Binh bị đạo thành Trấn Tây. Thăng Viên ngoại lang bộ Lại là Doãn Văn Xuân lên thự Lương trừ đạo thành Trấn Tây. Sai quan phần việc đúc ấn quan phòng bằng đồng cấp cho Tham tán, Đề đốc, binh bị đạo và lương trừ đạo. Lại sai may cờ lớn cấp cho Tướng quân, Tham tán và Đề đốc mỗi người một lá (cờ dài 3 thước 1 tấc 5 phân, rộng 3 thước ; dải cờ dài 4 thước 5 tấc, rộng 3 tấc, đều làm bằng hàng vũ đỏ, lòng cờ đều dùng màu đỏ, duy có 3 bên góc cờ và đoạn trên dải cờ của Tướng quân dùng màu vàng, cờ của Tham tán và Đề đốc dùng màu quan lục, đoạn dưới dải đều nối bằng gấm). Phạm gặp có việc quân, thì kéo cờ ấy để ra hiệu lệnh cho quân sĩ.

Bùi Công Huyền vào từ biệt để ra đi. Vua dụ bảo tận mặt rằng : “Thành Trấn Tây mới bắt đầu xếp đặt, rất là quan trọng. Người châu hầu đã lâu, am hiểu kỷ luật, cho nên đặc cách bổ làm chức này. Và, nơi ấy, trong thì trấn áp, võ về nước thuộc phiên, ngoài thì khống chế giặc Xiêm. Người nên giữ mình trong sạch, cẩn thận, vừa có ân, vừa có uy, chớ đặt mình vào cảnh nhân rồi, chớ thấy lợi mà tham, khiến cho quân sĩ sợ và mến, nơi biên giới được yên, thế là tốt”.

Cấp hộp sớ cho Đề đốc các tỉnh. Chuẩn cho theo lệ như Bớ chính, Ấn sát : hằng năm cứ hai tháng trọng xuân và trọng thu, dâng tập thỉnh an, nếu thấy rõ thực trạng lợi, hại, thì cho trình bày kèm ở trong tập tâu. Nếu gặp việc trọng yếu, thì không cứ phải theo kỳ hạn 2 tháng trọng ấy, cho phép đệ ngay tập tâu, do nơi Thị vệ tiến trình vua xét. Còn thành Trấn Tây mới đặt chức hiệp tán cơ vụ, sau có lựa phái cũng chiếu theo đó mà làm.

Vua nghe nói Linh đài lang Hải Dương là Đinh Huy Thẩm, thự Linh đài lang Hưng Yên là Nguyễn Khắc Đạt, thí sai Linh đài lang Hà Nội là Nguyễn Bá Đĩnh, đều biết xem thiên văn, bèn sai đòi vào Kinh đợi Chỉ cất dùng. Lại chuẩn cho bộ Lễ thông tư cho các tỉnh Bắc Kỳ : không cứ là quan hay là dân, nếu có ai hơi biết thiên văn, suy lường được mưa gió, và thông hiểu các độ số chuyển vận của mặt trời, mặt trăng và ngũ tinh⁽¹⁾ đều tu về Kinh, liệu cho bổ dùng.

Quan tỉnh Lạng Sơn tâu nói : “Mỏ vàng Suất Lễ thuộc tỉnh hạt, vàng ngày ít dần, dân không muốn trưng nữa”. Ra lệnh đóng kín lại.

(1) Ngũ tinh : tức là Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hoả tinh, Thổ tinh.

Sai giám thành đi Cao Bằng hiệp cùng quan tỉnh xem xét hình thế : ở chỗ kho, đồn, hay ở chỗ nào có thể dời thành tỉnh đến được, thì vẽ bản đồ dâng lên. Trước đây Lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ, là Hoàng Tế Mỹ, tâu nói : “Trước ở Cao Bằng xem xét thành tích thấy bốn mặt đều là núi, ở giữa có một con sông quanh co bao bọc, hơi giống hình cái hồ lô, kho tỉnh ở phía nam, thành tỉnh ở phía bắc, cách nhau hơn 140 trượng, ngày thường đã khó đoái trông được khắp, đến khi có việc lại khó đồng thời coi giữ. Và, chỗ kho tàng thì ở nơi cao, nắm được thế hiểm lại có hồ và ao (kho ở trên núi đất, chu vi hơn 280 trượng, từ đông sang tây dài hơn 10 trượng, từ nam đến bắc dài hơn 90 trượng, trong có 3 chỗ có hồ, ao) thực là đất hiểm yếu. Còn chỗ thành tỉnh thì địa thế hơi thấp lại không có ao, giếng để lấy nước ; gặp khi có giặc, thế tất phải bỏ thành mà đến chỗ kho. Một khi dời đi, thì lòng người sẽ tùy theo đó mà ngã về bên nọ hoặc bên kia. Như thế không phải là cái thành có thể nói là cố thủ được. Vậy thiết nghĩ : nên lấy ngay chỗ kho làm tỉnh thành, tùy hình thế mà sửa sang lại : về phía nam kho có 2 đồn ở trên núi cũng liệu làm cho cao, rộng thêm để làm phen giậu che đỡ cho thành”. Vua cho rằng việc này khó khăn trọng đại, bèn chuẩn cho bộ Công bàn. Những người được phái đi khám là Bộ chính Vũ Đĩnh và Án sát Bùi Quốc Trinh cho rằng chỗ kho và đồn tuy có hiểm yếu, đủ làm chỗ tựa, nhưng địa thế chật hẹp, nếu dùng làm tỉnh thành thì chưa đã là tốt cả, xin dời đến Thất Toàn. Thự Tuấn phủ Trần Văn Tuấn lại xin dời đến Thạch An. Vua mở bản đồ thấy địa thế 2 huyện đó cũng chẳng phải mười phần ổn thoả thuận tiện. Việc này do đấy phải đình chỉ.

Cho các tướng quân đi đánh dẹp Nam Kỳ được làm lễ ôm đầu gối. Trước đây, vua dụ viện Cơ mật rằng : “Trước kia, 3 đạo đại quân dẹp được giặc Vân, bọn Thống soái Tạ Quang Cự vào châu, được đặc cách cho làm lễ ôm đầu gối để tỏ ý thân ái như các hoàng tử ; nay 2 đạo Thảo nghịch tướng quân đem quân đánh lấy thành Phiên An tuy chẳng phải luôn năm trèo đèo lặn suối, xông pha lam chướng như 3 đạo quân trước, nhưng vây đánh thành kiên cố, ngày ngày lấp hào, đắp lũy, mở đường hầm, đào thành đá, gói giáo nằm da, xông pha tên đạn, từ sớm đến hôm, không có lúc nào được rỗi đôi chút, khó nhọc gấp mười lần mới làm được thành công, lại còn hơn hẳn đàng chỉ phải xông pha lặn lội. Hướng chi, 2 tướng quân ấy, năm trước đã dẹp yên giặc Xiêm, lập được nhiều chiến công. Vậy cho làm lễ ôm đầu gối nhằm ngày 22 tháng này”.

Ngày hôm ấy, vua ngự cửa Đại cung. Tướng quân Nguyễn Xuân và Phạm Hữu Tâm làm lễ ôm đầu gối xong rồi, lại tuyên vờ Tham tấu Trần Văn Trí, Hồ Văn Khuê, Nguyễn Công Hoán tiến đến. Vua đều chính tay ban rượu. Lại thường cho Nguyễn Xuân 1 con mãnh hổ bằng vàng, để tỏ ý khen là có oai như con cọp đang lừ mắt ; cho Phạm Hữu Tâm 1 con gấu bằng vàng để biểu dương hùng mạnh như con

gấu dữ tợn. Và thưởng cho bọn Trần Văn Trí mỗi người 1 thứ đồ chơi bằng ngọc trắng chạm hình con lân, con phượng.

Xét công thưởng tước có thứ bậc khác nhau cho các Tướng quân, Tham tán và Lãnh binh đã dẹp yên nghịch phi ở Nam Kỳ. Vua dụ Nội các rằng : “Nay, đại công đã thành, miền Nam đã yên, tuy do lòng trời chán ghét quân giặc phản nghịch, khiến cho trong một mẻ lưới, chúng đều chum lại chịu chết, nhưng cũng do tướng soái của ta đánh dẹp luôn năm, mới được nên việc. Công đó kể cũng to đấy. Tuy đã nhiều lần ban thưởng, ân điển dồi dào, nhưng lòng ta còn cảm thấy công nặng mà thưởng nhẹ ! Trong lễ xưa, vẫn có điển lệ ghi công vào cờ cân, thường giữ lời thể phong tước mãi mãi với non sông. Tướng quân Nguyễn Xuân : trước đã hai lần đánh bại giặc Xiêm, phong đến tước bá, nay lại lập được công to này, chuẩn cho tấn phong làm Tân Long hầu. Thụ tướng quân Phạm Văn Tâm : trận đánh ở Thuận Cảng chẹn đánh phủ đầu, quân Xiêm thua chạy, đã được đặc cách phong tước nam, đến khi uỷ cho đánh giặc (Nam Kỳ), lại hết sức bày mưu làm trọn công to này, chuẩn cho thêm 2 bậc, tấn phong làm Tân Phúc bá. Tham tán Trần Văn Trí : lúc mới nghe nói Nam Kỳ có giặc, tự xin đi đánh, nhiều lần lập được chiến công ở Biên Long và Lão Tố, nay lại lấy được thành (Gia Định), thực là làm trọn công việc từ trước đến sau ; vậy đặc cách phong làm Bình Khánh tử. Hồ Văn Khuê : ngày trước đánh Xiêm cũng có công lao, nay lại có công lấy được thành, vậy đặc cách phong làm Tân thái tử. Nguyễn Công Hoán : tuy mới sung làm Tham tán, nhưng do chân quan văn đi làm việc quân, thế mà hiệp sức xông lên thành, giết giặc lập công ; cũng đặc cách phong làm An Phúc nam. Lãnh binh Mai Công Ngôn : bấy lâu mặc áo giáp, cầm binh khí đánh giặc bị thương, nay dựa vào hàng có công lấy lại được thành ; đặc cách phong làm Tân Lộc nam. Lê Sách : tuy không có công to, nhưng làm việc hạ thành này từ trước đến sau, cũng phong làm An Thịnh nam. Đến khi danh sách công trạng của các biên binh được dâng lên, chuẩn cho bộ Binh ban thưởng cho họ.

Sai thự Tiền quân Đô thống phủ Chương phủ sự lĩnh Tổng đốc Long Tường là Nguyễn Xuân, vẫn theo nguyên hàm, ở lại Kinh cung chức, kiêm coi Tập ấm Hoa danh sách Giáo dưỡng binh. Điều bổ thống chế Hậu dinh là Phạm Hữu Tâm làm thống chế dinh Thân cơ, kiêm lĩnh ấn triện Trung dinh Thân sách. Bổ chương cơ thự thống chế Trần Văn Trí làm thống chế dinh Tiền phong, kiêm lĩnh ấn triện Tiền dinh Thân sách. Điều bổ thống chế Tả dinh là Hồ Văn Khuê làm thống chế dinh Long võ kiêm lĩnh ấn triện Tả dinh Thân sách. Thăng Chương cơ Mai Công Ngôn lên thự Thống chế Hậu dinh Thân sách ; Lãnh binh Lê Sách lên Chương cơ, chuyên coi Trung vệ Long võ. Cho Tham tri bộ Hình là Nguyễn Công Hoán về bộ, cung chức.

Dùng : Thống chế Hữu dinh Thân sách là Tôn Thất Bằng làm Thống chế dinh Hồ uy, kiêm lĩnh ấn triện Hữu dinh ; thự Phó vệ úy vệ Loan giá là Lê Phụ Khuê làm Vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu quân Hữu bảo ; Vệ úy vệ Tả nhất dinh Vũ lâm là Tôn Thất Tường làm Vệ úy vệ Loan giá ; Phó quản cơ Thủy sư là Nguyễn Văn Pháp làm Phó vệ úy Nhị vệ Thủy quân.

Tấn phong tước bá cho Nguyễn Văn Trọng và Nguyễn Văn Xuân. Vua dụ Nội các rằng : “Tổng đốc Hoàn Trung tử Nguyễn Văn Trọng, năm trước, đã làm Tham tán, rồi thay làm Tướng quân, ra sức đánh dẹp giặc, có công lao rõ ràng ; sau vì đánh trận bị thương phải nghỉ việc quân, chỉ lĩnh chức Tổng đốc. Đến khi quan quân đánh thành, Trọng lại hiệp lực với bọn Tướng quân, đốc suất quân lính xông lên thành, giết giặc, lập được công to. Vậy chuẩn cho tấn phong làm Hoàn Trung bá. Chương cơ Hiệu Thuận tử Nguyễn Văn Xuân, năm trước, phái đi Trấn Ninh, hai lần đi tuần nơi biên giới, xông pha lam chướng, nhọc mệt chẳng từ, khiến cho giặc Xiêm nghe bóng gió, phải trốn xa. Thế cũng là có công. Hiện nay sáu mươi tuổi già, đi đứng khoẻ mạnh. Nay giặc đã yên, cũng nên ra ơn khen thưởng. Vậy chuẩn cho tấn phong làm Hiệu Thuận bá. (Cả hai) đều gia hàm Thái tử Thái bảo, để tỏ sự đoái thương ưu hậu”.

Các hạng biên binh do Kinh phái đi, từ Gia Định trở về, có người bị cảm, nhiễm bệnh. Sắc sai bộ Binh và Nội các chia nhau đến các quân xá thăm hỏi, vỗ về. Lại phái viện Thái y điều trị. Ai có quê quán ở gần và tiện, muốn về cũng cho.

Bắt đầu đúc 9 cái đỉnh.

Vua dụ Nội các rằng ; “Đỉnh là để tỏ ra ngôi vị đã đứng, danh mệnh đã tụ lại. Thực là đồ quý trọng ở nhà tôn miếu. Xưa các minh vương đời tam đại ⁽¹⁾ lấy kim loại do các quan mục bá chín châu dâng cống, đúc 9 cái đỉnh để làm vật báu truyền lại đời sau. Quy chế điển lễ ấy thật to lớn lắm ! Trẫm kính nối nghiệp trước, vâng theo đường lối rõ ràng. Nay muốn phỏng theo đời xưa ; đúc 9 cái đỉnh để ở nhà Thế miếu :

- Chính giữa : Cao đỉnh,
- Tả nhất : Nhân đỉnh,
- Hữu nhất : Chương đỉnh,
- Tả nhị : Anh đỉnh,
- Hữu nhị : Nghị đỉnh,
- Tả tam : Thuần đỉnh,

(1) Tam đại : Hạ, Thương, Chu, ba triều đại xưa ở Trung Quốc.

- Hữu tam ; Tuyên đỉnh,
- Tả tứ ; Du đỉnh,
- Hữu tứ ; Huyền đỉnh,

Đó là để tỏ ý mong rằng muôn năm bền vững, đời truyền đời sau. Chuẩn cho quan phân việc theo đúng kiểu mẫu mới định mà đúc”. Rồi phái hai viên khoa đạo và 2 viên quản vệ kiểm soát đôn đốc việc làm ; đường quan bộ Công cũng đến xem xét. Lại bảo bộ Công : “Nay đúc đỉnh, khắc các hình tượng sông, núi và mọi vật cũng không cần phải khắc đủ cả, duy phải khắc rõ tên, hiệu và xứ sở để tiện nhận xét. Đó là cái ý người xưa vẽ hình mọi vật”.

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ dâng tập thỉnh an có nói : “Việc cần nhất hiện nay chỉ là đê điều. Dân Bắc Kỳ trong một năm, phải dùng sức lực vào việc đắp đê đến quá nửa năm, may mà giữ vững thì tốn kém cũng nhiều. Lỡ bị đê vỡ, nước ngập thì hại càng dữ. Thần đã từng hỏi các kỳ lão, hương thân, thì số người nói xin đắp đê chỉ có 2, 3 phần 10, mà số người xin bỏ đê có đến 7, 8 phần 10. Những người muốn phá bỏ đê đều nói : phạm những chỗ quanh co ngoắt ngoéo nếu khơi vét cho thông cả một loạt, thì khi nước lên, nước sẽ chảy tuột ra biển được dễ dàng. Nếu chỉ đào một vài con sông nhỏ, thì dòng nước to đều đổ dồn vào, dân sở tại lại phải chịu hại. Vả lại, lúc mới khai, chỗ thấp trũng chẳng khỏi ngập lụt. Chi bằng di dân đi trước thì bị hại ít mà được lợi nhiều. Vậy xin phái quan Kinh đi xem xét hình thế, vẽ thành bản đồ dâng trình. Nếu chuẩn cho bỏ đê, thì phạm những chỗ nước xói chảy mạnh, xin đến tháng giêng sang năm đều nhất tề khai đào ; còn ở những chỗ hạ lưu : hoặc nhân cũ mà vét sâu thêm, hoặc tùy thế mà nắn cho thẳng, để cho thế nước chia đi nhiều ngã, đợi đến sau kỳ nước lên mùa thu, xem nước tiêu đi hoặc ú lên thế nào, sẽ lại trừ tính mọi việc thiện hậu. Nếu chuẩn cho giữ lại đê thì phạm những chỗ xung yếu cũng xin đến tháng giêng sang năm, thuê nhiều dân phu đắp thêm chân đê cho được vững chắc ; nhược bằng chỉ đào một con sông Cửu An thì e nước sông Cái bắt đầu phân lưu ở đó, tất sẽ chảy xô xói mạnh : mấy huyện ở dưới của tỉnh Hưng Yên và các huyện Đường An, Thanh Miện thuộc Hải Dương, tất cả 6 huyện khó giữ được khỏi nạn úng thủy”.

Vua dụ rằng : “Về việc trị hà, đắp đê và bỏ đê : hai thuyết đều có lý. Chống lại với nước sông, đã đành là sự tính lầm của người trước ! Mà cái thuyết cho rằng sau khi có đê, không thể bỏ đê được, chưa hẳn đã là không phải. Nay, nếu muốn bỏ đê, mà di dân đi trước, thì sẽ nhốn nháo một phen, chưa thấy có lợi, đã thấy có hại ! ta đã nhiều lần suy nghĩ : đê, cũng chưa nên vội bỏ. Hướng chi chương trình đê điều đã định, các tỉnh có đê, cứ nên tuân làm cho đê được bền vững. Nay lại khai đào sông Cửu An để rút bớt sức nước sông Cái. Hạ lưu có chỗ để nước tiêu thoát thì đê

điều sở tại vẫn cứ đắp giữ như cũ cũng đủ bảo đảm, không có gì đáng lo. Vậy cần gì phải đắp thêm chân đê cho uống phí nhân công nữa ! Có điều là sông Cửu An đã khởi công làm rồi, thì phải nên khai thông dòng nước, liệu đắp hộ đê. Đó là phận sự lũ người, cũng chẳng phải đợi tâu trình nữa”.

Quyền lĩnh Tuân phủ Thuận – Khánh là Dương Văn Phong dâng tâu thỉnh an có nói : “Từ trước, thuế của người Man đều do các thổ ty thu nộp ; số dân Man ẩn lậu mới đăng bạ đến hơn 100 sách, ngạch thuế thêm nhiều. Nếu trách cứ vào các nhân viên thuộc tỉnh thì tục Man chưa quen, tiếng Man chưa học, dễ bị người Man lừa gạt. Còn hạng thổ nhân có thể sai khiến được, chỉ có nguyên Cai đội can án là Nguyễn Văn Thuận, trước kia tòng quân, đi chiêu dụ Man núi đã được miễn tội. Xét ra, hẳn là người thành thực, vốn được người Man tin theo. Vậy xin cho Văn Thuận làm việc thu thuế người Man trong toàn hạt, đợi 2 năm sau, việc thành nề nếp, rồi sẽ giao cho các phủ, huyện sở tại”.

Vua dụ rằng : “Việc thu thuế dân Man, tất phải dùng người quen biết phong tục người Man. Nguyễn Văn Thuận đáng lý ra không nên dùng, nhưng công việc còn là ở lúc ban đầu, bắt đắc dĩ mà dùng, cũng vì là người đã quen với xứ sở, nên hãy y cho lời xin. Lại sai thông phán hoặc kinh lịch cùng tổng mục đã từng chiêu dụ Man núi cùng theo đi để cho quen biết, tin nhau, mới có thể dần dần biến man di thành văn minh được. Đến vụ thuế năm sau, chuẩn cho phủ huyện đứng thu”.

Quan tỉnh Biên Hoà tâu nói : “Dò hỏi những người tiết nghĩa trong hạt, có người lính Giáo dưỡng là Nguyễn Văn Kỳ : đương lúc loạn, giặc dụ dỗ, Kỳ không chịu hàng bị giết. Người thôn trưởng là Hoàng Văn Ứng trong khi quân giặc kéo đến quấy nhiễu, Ứng đem dân xông đánh, bị chết tại trận”. Vua chuẩn cho bộ Lại ban thưởng truy tặng : Nguyễn Văn Kỳ làm Cai đội, hàm Chánh ngũ phẩm ; Hoàng Văn Ứng làm Đội trưởng, hàm Chánh thất phẩm, đều được cấp tiền tuất theo hàm truy tặng, để khuyến khích những người tiết liệt.

Bộ Hình tâu nói : “Những đầu mục giặc trong thành Phiên An cũ hiện đã bị bắt và bị trị tội là 564 tên, còn thân thuộc của giặc hoặc do quân thứ, hoặc do bộ, đều đã tâu về bản bắt đến để đợi xử án”. Vua bảo quan hầu rằng : “Thân thuộc của giặc, theo luật, đáng phải bắt tội liên đới, song nghĩ : chúng có con em như thế cũng là điều chẳng may lớn. Trước đây bố tên nghịch phạm Đỗ Văn Dự đã từng theo lệnh, bị treo lên, để dụ bảo con ở trong thành nhưng tên Dự cũng chẳng đoái đến. Thế thì người có đứa con ấy cũng không thể làm sao được, chỉ đành phải vờn cổ chịu giết mà thôi ! Ta thường thương bạn lòng, áy náy về việc đó ! Vả, đầu mục giặc cũng có chức lớn, chức nhỏ mà những thân thuộc của chúng lần lượt bị tra xét bắt bớ kể cũng đã nhiều. Nếu cứ nhất khái trị tội cả, thì có chỗ không nỡ. Vậy ra lệnh cho đình thân phân biệt bàn định tâu lên đợi Chỉ. Đến khi lời nghị tội dâng lên, thì vua

sửa đổi lại : kẻ bị nghị xử chém ngay, thì giảm xuống trăm giam hậu ; kẻ bị quân lưu thì giảm xuống tội đồ ; kẻ bị đồ làm nô thì phạt trọng ; kẻ bị phạt giam thì tha bổng”.

Sai Nguyễn Công Hoán, Nguyễn Đức Trinh và Nguyễn Văn Nhị, đều sung vào ban thứ tuần tra Vũ khố.

Bộ Hộ tâu nói : “Kho tàng tích trữ là việc trọng đại, phải nên tích trữ từ trước. Từ Hữu Kỳ ra Bắc, có sáu tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Sơn Tây, Quảng Yên, Thái Nguyên và Hưng Hoá, kho tàng đều chưa được đầy đủ. Nay các hạt được vụ mùa, giá gạo rẻ, xin ra lệnh cho nâng thêm giá mà mua : Nghệ An, Sơn Tây mỗi tỉnh 50000 học ; Hà Tĩnh, Hưng Hoá, Quảng Yên mỗi tỉnh 20000 học ; Thái Nguyên 10000 học (Quảng Yên do tỉnh Hải Dương thu mua chở về tích trữ) để chứa vào kho, làm cho tiền của được lưu thông, thực là tiện cả cho công và tư”. Vua cho lời tâu là phải.

Cho các hoàng tử tước công, các trưởng công chúa và các công chúa, đến thượng tuần tháng 11 năm nay, được lĩnh trước lương gạo năm Minh Mệnh thứ 17 (1836).

Vua dụ bộ Binh rằng : “Nhà nước nuôi quân có chi lương tháng, là khiến cho họ trông nhờ vào kho nhà vua, chẳng đến thiếu thốn, có thể yên tâm ở nơi hàng ngũ. Thế mà bấy nay, đến kỳ lĩnh lương, quan cai quản chẳng hề dòm ngó đến, chỉ khoán trắng cho lại dịch quân lính ! Gián hoặc có kẻ xấu xa, mượn cơ việc công trong vệ, trong đội mà chiết trừ đi cũng có ; hoặc xẻo xén chấm mút vào số gạo nguyên lĩnh cũng có ; hoặc bán gạo đi mà ăn bớt tiền cũng có ; thậm chí có những binh lính ngại phải gồng gánh, bèn đem bán, lấy tiền, tùy ý phung phí, đến nỗi ngày thường chi tiêu không đủ, có nhiều kẻ bỏ trốn. Vì những cơ ấy, vậy thông dụ cho trong Kinh và ngoài các tỉnh : chuẩn cho từ nay, mỗi khi đến kỳ lương, các quan quản vệ, quản cơ đều xét theo số quân lính dưới quyền, liệu uỷ một, hai suất đội và 5, 6 đội trưởng, ngoại uỷ đội trưởng, đốc suất lại dịch binh lính đến kho lĩnh lấy, chớ để có sự chấm mút một chút nào, cũng không được đem bán lại cho người khác. Đến khi mang về trại, viên cai quản lại soát kỹ lại xem số lượng có phù hợp với số lính không ; rồi chia cấp cho họ chi dùng. Nếu đến kỳ, xét ra có sự thiếu hụt thì tra hỏi cho ra nguyên uỷ : ở Kinh thì do quan Chương lãnh, ở các tỉnh ngoài thì do Đốc phủ, tâu rõ lên để trị tội”.

Tỉnh Bình Định có người đào được 3 pho tượng Phật Quan Âm và 2 pho tượng Hộ Pháp. Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn đem việc tâu lên. Vua sai thưởng cho người đó 50 quan tiền ; rồi trích lấy một tượng Quan Âm, 1 tượng Hộ Pháp để lại ở chùa

Linh Phong trong tỉnh, lấy ra 100 quan tiền kho làm lễ cúng dâng ; còn 3 pho đưa về Kinh, chia cho các đền chùa để thờ.

Sai tỉnh Ninh Bình dôn 97 người lính coi kho trước làm 2 đội Ninh Tráng Nhất và Nhị, theo tỉnh sai phái.

Thuyền buôn Anh Cát Lợi đến đỗ ở vụng Trà Sơn, cửa biển Đà Nẵng thuộc Quảng Nam, bắn súng diều sang để chào mừng. Viên cai quản 2 thành An Hải và Điện Hải là Nguyễn Văn Lượng dùng súng hồng y pháo bắn để đáp lễ. Việc đến tai vua. Vua phạt Lượng 1 tháng lương và sắc sai : từ nay, những thuyền nước ngoài đến hải phận nước ta, nếu họ không bắn đại bác mà chỉ bắn chào bằng súng diều sang thì ta ở trên thành, không cần bắn đáp lễ.

Lại vì quan tỉnh tâu báo chậm, bèn chuẩn cho : từ nay phàm thuyền nước ngoài đến đỗ ở vụng Trà Sơn, nếu là chiến thuyền hoặc có sự tình gì khác, thì chuẩn cho viên coi tấn phận Đà Nẵng lập tức một mặt tâu lên, một mặt báo tỉnh. Quan tỉnh lại căn cứ vào tin báo, tiếp tục tâu trình. Còn thuyền buôn đến đỗ thì viên coi tấn phận phải hỏi rõ, rồi tâu lên, và đệ trình luôn cả cái đơn riêng kê các hàng hoá trong thuyền. Quan tỉnh chỉ căn cứ theo tờ báo cáo của tấn phận mà tư lên bộ để lưu chiếu, không cần phải tâu.

Vũ khố mới chế được hơn 3000 khẩu súng diều sang. Làm xong, sai đem 1 khẩu dâng vua coi. Vua thấy chỗ vòng bằng đồng, cò bóp của súng, quét sơn dầu còn dính chặt, bảo Nội các rằng : “Thế này, chính là đánh đàn mà gắn chặt trục đàn ! Sao khiến cho nó hoạt bát sinh động được ?” Do đấy thợ sơn và người đốc công đều bị phạt trọng, không cho thưởng. Các tuần tra đại thần là Phan Huy Thực không biết xét ra cũng đều bị phạt. Lại sai đem 1000 cái lá chắn bằng mây và rèn 1000 thanh đao đi với lá chắn, chứa vào kho để dùng.

Định lệ tuần tra đội Thị vệ, viện Thượng trà và đội Kim sang.

Vua dụ viện Cơ mật rằng : “Các viện và đội này coi giữ phần nhiều là đồ quý trọng, mà từ trước đến nay chưa từng kiểm tra. Vậy sai đại thần hàng võ từ Thống chế trở lên, chưa tham dự đi tuần tra Nội vụ, Vũ khố và các thuyền thì bắt đầu từ tháng 11 này, mỗi tháng 2 lần, cứ nhằm ngày mồng 8 và ngày 22 là nhật kỳ tuần tra, mỗi lần một viên, theo định kỳ, thay phiên nhau hiệp đồng với một viên ấn quan ở Nội các, thân đến các chỗ đó kiểm soát đồ ngự dụng và các đồ vật quý trọng. Nếu đều nguyên lành, tốt cả thì lấy tờ cam kết làm bằng, rồi cứ 3 ngày tâu một lần. Nếu có sự đặt để không đúng phép đến nỗi hư hỏng, giập mẻ thì lập tức chỉ tên mà tâu hạch”.

Bộ Hộ tâu nói : “Những sở đốc công ở Nội vụ phủ, viện Thượng trà, đội Thượng thiện, viện Thái y, đội Kim sang, đội Tài thụ và đội Lý thiện, từ trước, dâng

sách chi tiêu các vật hạng nhà nước, chỉ có bản chính để lưu lại ở nha, chứ không có phó bản để lưu chiếu ở nha khác. Đến khi có việc quan ngại, khó bằng cứ vào đâu mà kiểm tra được. Vậy xin từ nay đều phải làm thêm một phó bản nữa. Khi việc kiểm soát đã xong thì bản chính đóng dấu quốc bảo, giao cho các nha kính giữ, phó bản đóng dấu kiểm thì dùng ấn triện của các nha, do Nội các lưu trữ để sau đối chiếu”. Vua cho là phải.

Tổng đốc Ninh – Thái Hoàng Văn Trạm, tâu nói : “Số thóc vụ thuế lúa chiêm năm nay và số thóc gạo năm trước còn thiếu của bản hạt trước đã dự cho một nửa, giảm giá nộp bằng tiền ; vụ mùa này lúa tốt, lòng người đều muốn nộp thuế lệ thực sự”.

Vua dụ bộ Hộ rằng : “Trước đây, vì các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây và Hưng Hoá ở Bắc Kỳ lúa hỏng, gạo đắt, nên nhiều lần đã xuống dụ : số thuế tô vụ chiêm còn thiếu, chiếu cho chia làm từng phần, giảm giá cho nộp bằng tiền. Đó là muốn tìm nhiều cách cứu chữa để dân khỏi đau khổ. Và, đặt lệ cho các tỉnh Lạng Sơn, Tuyên Quang và Quảng Yên hằng năm đến vụ thuế mùa hạ, được nộp bằng tiền thay cho thóc gạo, khiến được dễ dàng cho sự vận tải ; song gián hoặc cũng có những người chưa nộp được xong. Nay lúa mùa các hạt đều được mười phần phong đăng, giá gạo so với trước kia tính theo giá tiền lại là quá rẻ. Nếu nhất khái thu theo giá trước, e có hại cho nhà nông. Vậy chuẩn cho chiếu theo số thóc gạo đáng phải đóng, những ai còn chưa nộp vào kho nếu muốn nộp bằng tiền đều cho tùy tiện”.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Hiện số thóc gạo ở kho tỉnh Sơn Tây không có mấy. Vậy xin vát lấy 30000 hộc thóc ở tỉnh Hà Nội tải đến để chứa vào kho. Và sai các phủ huyện thuộc hạt chiếu theo số ruộng, mua thêm 30000 hộc. Vua đặc cách chuẩn cho nâng thêm giá, mua ở các tỉnh lân cận hay ở các chợ, không được căn cứ vào số ruộng mà sai thu mua, để dân khỏi khổ”.

Sai : Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng kiêm coi Quang lộc tự ; Thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế kiêm coi Thái thường tự.

Thăng Án sát Hà Nội là Nguyễn Nhược Sơn lên thự Bố chính Thanh Hoa. Điều bổ Án sát Quảng Nam là Nguyễn Thế Đạo làm Án sát Hà Nội. Điều : thự Lang trung bộ Binh là Lê Hữu Đức làm thự Án sát Quảng Nam ; quyền lĩnh Bố chính Thanh Hoa là Nguyễn Đình Tân lại về Nghệ An cung chúc ; quyền lĩnh Bố chính Nghệ An là Vương Hữu Quang sau khi tra xét xong việc án, về Kinh phục mệnh.

Một thuyền buôn của người tỉnh Phúc Kiến nhà Thanh đi buôn ở Đài Loan phủ bị bão, giạt đến đỗ ở hải phận Quảng Ngãi. Quan tỉnh theo lệ cứu giúp nạn bão, cấp cho tiền và gạo rồi đem việc tâu lên. Trong số khách đáp thuyền có Lãm sinh Thái Đình Hương, được đặc ân cấp thêm : 50 quan tiền và 20 phương gạo ; đợi dịp tiện sẽ cho về nước.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 11.

Duyệt đình, tuyển lính ở các hạt Gia Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Ninh Bình. (Hà Tĩnh, xây thành chưa xong, phụ tuyển vào trường Nghệ An). Sai hộ lý Tuấn phủ Định Tường là Trần Tuyên, Bố chính Thái Nguyên là Lê Trường Danh, Bố chính Hà Nội là Trần Văn Trung và Bố chính Nam Định là Ngụy Khắc Tuấn chia đi tuyển duyệt. (Lệ cũ : cử quan khám sai đi các trường tuyển, duyệt, dùng 1 quan văn và 1 quan võ đều từ tam phẩm trở lên ; nay vì việc đánh dẹp ở Nam, Bắc Kỳ mới xong, nên đặc cách rút bớt quân về). Mùa xuân năm nay, các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa và Ninh Bình đều đến kỳ duyệt tuyển, nhưng vì hơi mất mùa, nên tạm hoãn ; đến nay mới cùng làm với Gia Định. Trước kia vua bảo Hộ rằng : “Việc tố cáo lậu đình, luật vẫn không cấm ; duy từ trước đến nay, những lũ côn đồ xấu xa thường hay vì hiểm thù nhau mà vu cáo. Thói ấy đáng ghét ! Vậy truyền Chỉ cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoa và Ninh Bình thông sức khắp các thuộc hạt : chỗ nào còn có ẩn lậu thì đến kỳ duyệt tuyển, cứ thực tố ra, chuẩn cho đốc, phủ, bố, án, hiệp đồng với tuyển quan tra xét. Nếu có vu cáo bậy bạ thì lập tức trị tội theo luật. Một khi duyệt tuyển đã xong, sổ sách đã ổn định, trong 1 năm không được kiện nữa. Làm vậy để cho lũ vô lại không dựa vào đâu mà làm bậy và nhân dân mới được yên nghiệp làm ăn”.

Cho các tướng sĩ khai hoàn sau trận Nam Kỳ, từ Tướng quân, Tham tán đến biên binh được ăn yến ở lầu Phú Văn và xem hát bội. Những người ở các vệ mà quân thứ đã cho về trước, không được liệt vào hàng hạ thành, cũng đều chuẩn cho được dự.

Giám sát ngự sử đạo An – Tĩnh là Nguyễn Bá Nghi tâu nói : “Gần đây, ở ngoài phần nhiều phân biệt Nam, Bắc, người miền Nam thì kiêu hãnh khinh người, lời nói và việc làm đều hay trịch thượng ; người miền Bắc thì lấy làm tủi thân, tuy cố gắng làm việc, nhưng vẫn đem lòng bất mãn ; điều qua tiếng lại, dần thành hằn học lẫn nhau. Vậy răn bảo trước đi”. Vua dụ rằng : “Việc tâu đó rất phải ! Ta từ khi lên ngôi đến nay, dùng người làm việc giữ một lòng công, nào có kỳ thị bao giờ ! Nay thống nhất một nhà, sách cùng văn tự, xe cùng vệt bánh, chính là vận hội phong hoá cộng đồng. Bộ, viện và Nội các ở Kinh, các trực và các tỉnh ở ngoài từ trước đến nay, người Nam người Bắc, miễn có tài là đều được dùng, muốn cho họ gom công góp sức, kính cần giúp việc. Đến như truất bỏ hay thăng chức, chỉ nhằm vào người đó hay hay dở ; thường hay phạt chỉ tùy người đó có công hay có tội, chứ chẳng vì Bắc hay Nam mà đối xử khác nhau. Thế mà có một vài lũ xấu xa, nảy sinh ý kiến căn bậy ! Vả, người Nam nếu có hơi trội cũng nên yên phận, giữ mình, sao được lấn lướt người khác ? Nếu tự kiêu căng vì là người Nam thì chỉ là những kẻ nông nổi và khinh bạc, chẳng biết phận mình mà thôi ! Người Bắc nếu hăng hái phấn chấn, tự khắc có thể thân danh vinh hiển, sao đến nỗi bị người ta khinh lờn được ? Nếu lấy làm tủi thân vì là người Bắc thì chỉ là những kẻ uơu hèn không biết tự cường mà thôi ! Những hạng khí cục nhỏ nhen đó chẳng đáng kể, nhưng cái thói này không nên để lớn dần ra, e thành cái mầm bè nọ đảng kia như đời Tống, đời Minh thì tai hại chẳng nhỏ. Nay không thể không nghiêm khắc càng hơn răn dạy các tôi con lớn nhỏ trong Kinh và các tỉnh đều biết : Triều đình lập pháp rất công bằng, rất thẳng thắn, bỏ dùng sai khiến chỉ tùy theo tài năng của mọi người, chứ không hề phân biệt Nam, Bắc. Từ nay, nên cùng nhau rèn giũa, tình trung, trong trắng, đón lấy ơn phúc. Người Nam không nên hợm mình mà khinh người ; người Bắc không nên nản lòng mà sinh chán ; trọng việc công, quên tình riêng, thân mật với mọi người mà không bè đảng, mới là tôi con của triều đình, lâu dài đợi ơn yêu dấu. Sau một phen này đã thiết tha dụ bảo rõ ràng, nếu còn phân biệt kia khác, người Nam còn có khí thế hợm mình mà khinh miệt người Bắc, người Bắc còn có lòng oán vọng mà dị nghị người Nam, cùng nhau hục hặc, lời thối, điều nọ tiếng kia, một khi việc phát giác ra, thì sẽ bị trị tội nặng thêm một bậc. Vậy đem việc này thông dụ cho mọi người đều biết”.

Quyển lĩnh Tuấn phủ Ninh Bình là Nguyễn Văn tâu nói : “Một xã Sơn Âm trước đây vì thổ phỉ khua lên, cưỡng ép bắt theo, bấy lâu tản mát trốn tránh ; nay dân xã ấy có người đến thú ở phủ Thiên Quan. Vậy xin thả về làng cũ, yên nghiệp làm ăn, rồi phủ dụ những tên phạm còn trốn là lũ Quách Tất Công khiến chúng sớm quay đầu về”. Vua chuẩn y lời xin.

Trần Tây Tướng quân Trương Minh Giảng và Tham tán Lê Đại Cương làm bản sách tâu nói : “Lựa lấy quân lính Chân Lạp đồn làm cơ, đội, tùy theo địa thế liên

lạc ; những kẻ ở gần Trấn Tây thì đặt làm 8 cơ Trấn Tây ; những kẻ ở gần Hải Đông, Hải Tây, đồn phủ Sơn Phủ thì đặt làm 12 cơ Tịch Biên ; những kẻ ở gần đồn phủ Khai Biên, Quảng Biên thì đặt làm 1 cơ Khai Biên và 2 cơ Quảng Biên để tiện chia ra phòng thủ. Lại trích cơ Mục tượng⁽¹⁾ cũ đặt làm cơ Tượng mục Trấn Tây, cộng có 24 cơ. (19 cơ ; mỗi cơ đều 10 đội, 562 biên binh ; 5 cơ ; mỗi cơ đều 5 đội, 281 biên binh). Và cơ An biên trước (số lính có 386 người, trước mộ dân phủ Chân Chiêm đồn bố) đặt tên là cơ An Biên Nhất, lấy thêm lính phủ Chân Chiêm (552 người) đặt làm cơ An biên Nhị. Lính phủ Mật Luật (160 người) đặt làm cơ An biên Tam. Còn những người Chăm, người Chà Và kiều ngụ ở đất Chân Lạp, trước kia, tạm đặt làm cơ An man Nhị, nay đồn làm 3 cơ, Nhất, Nhị, Tam (dân Chăm 823 người làm 2 cơ An man Nhất và Nhị ; dân Chà Và 223 người làm cơ An man Tam).

Dụ cho bọn 60 người, từ Chân Triết đến Hàn Biện, sung bổ làm Phó quản cơ các cơ.

Bọn Giảng lại tâu nói ; “Tỉnh thành An Giang, năm trước, bàn đặt ở thôn Long Sơn thuộc tỉnh hạt, nhưng vừa qua một cuộc binh trị, chưa kịp đào hào đắp thành. Bấy nay quan quân ở tỉnh còn tạm đóng ở thành Châu Đốc, còn kho tàng tạm làm bằng tre gỗ để đủ chứa. Nay xin đem kho Vĩnh Viễn ở Vĩnh Long nguyên đặt ở thành Gia Định về dựng lên để làm chỗ tích trữ”. Vua dụ rằng : “Thôn Long Sơn ở về đất thượng du, hình thế cao ráo sáng sủa, thêm vào đó, lại có 2 con sông Tiền Giang và Hậu Giang bao bọc, thực là nơi danh thắng, vẫn đành nên làm thành ở đấy, nhưng nay quan quân đóng giữ ở Trấn Tây thì chỗ ấy trở thành nơi nội địa lại chẳng cần thiết trước mắt nữa. Thành trì Châu Đốc hiện thành cơ sở rồi, thì đóng ở đấy cũng đủ giúp cho việc phòng ngự. Còn việc làm kho tàng, chuẩn cho làm như lời đã xin”.

Sửa đổi tên gọi các phủ thuộc thành Trấn Tây. (Phủ Ba Cầu Nam đổi làm phủ Ba Nam, phủ Trung Lệ đổi làm phủ Trung Lai, phủ Ba Di đổi làm phủ Hoá Di, phủ Thời Thâu đổi làm phủ Thời Tô, phủ Lợi Ý Bát đổi làm phủ Ca Bát, phủ Xui Rạp đổi làm phủ Tuy Lạp, phủ Tâm Giun đổi làm phủ Tâm Đôn, phủ Long Tôn 龍 孫 đổi làm phủ Long Tôn 龍 樽 , phủ Kha Rừng đổi làm phủ Ca Lâm, phủ Châu Chiêm đổi làm phủ Chân Thành ; phủ Bông Xiêm đổi làm phủ Bình Xiêm, phủ Chân Lệ đổi làm phủ Chân Tài, phủ Phủ Phủ đổi làm phủ Ý Dĩ, phủ Ba Lây đổi làm phủ Ba Lai, phủ Mật Tâm Vu đổi làm phủ Tâm Vu, phủ Ca Khu đổi làm phủ Ca Âu, phủ Trung đổi làm phủ Thâu Trung).

Bắt đầu làm lễ tiết Đông chí. Trước đây, vua dụ Nội các rằng : “Đông chí là ngày dương sinh, thực là khánh tiết có ý nghĩa đứng trên trường cửu. Triều đình Bắc Quốc đặt tiết này làm ngày đại lễ triều hạ. Nước ta cho rằng thời tiết ấy thường hay

(1) Mục tượng : chân voi.

mưa rét, cho nên không cử hành mà chỉ đặt tiết Nguyên đán, tiết Vạn thọ và tiết Đoan dương làm 3 lễ lớn. Trước đã chuẩn y lời bộ bàn, gặp tiết Đông chí thì sửa lễ kính dâng nhà Tồn miếu. Như vậy, cả tình lẫn văn đều rất hợp. Vậy chuẩn định đến ngày ấy, thiết triều ban yến, để biểu dương tiết tốt lành. Hôm ấy là ngày Đinh Hợi, Vua ngự ở điện Cần Chính, trăm quan, áo mũ thường triều, làm lễ châu mừng. Lễ xong, ban yến cho quan văn từ tứ phẩm, quan võ từ tam phẩm trở lên ở hai bên tả hữu vu. Từ đó đặt làm lệ thường.

Bình Thuận có tên giặc trốn, nguy xưng Tuấn Lý, tên là Lây. Trước đây, Thổ Man gây biến, hấn làm mưu chủ. Từ khi lũ nghịch Giảng, nghịch Văn bị bắt, Lây trốn ở sách Kha Giai, chưa bắt được. Đến khi quan quân rút về, Lây lại cùng đồ đảng nguy xưng Tuấn Giá, tên là Thang, họp tập dân hoang Man, đe dọa quấy nhiễu những sách Man đã hàng phục. Tuấn phủ Dương Văn Phong bàn với Án sát Lê Đức Tiệm phái uỷ Lãnh binh Vũ Văn Nguyên và Quản cơ Nguyễn Công Nhân đem quân lùng bắt, mang theo bọn can án là nguyên Phân tri Nguyễn Văn Sĩ và Nguyễn Văn Đặc, chiêu dụ người Man làm hướng đạo ; bắt được Lây ở sách Kha Phong, Thang ở sách Kha Dụng, chém và bắt sống hơn 50 đồ đảng giặc, thu được súng ống, khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Vua xuống dụ ban khen thưởng cho Vũ Văn Nguyên, Nguyễn Công Nhân mỗi người gia quân công 1 cấp. Những người đi trận đánh ấy : Quản cơ Tôn Thất Thành, thưởng quân công kỷ lục 2 thứ ; thí sai Thành thủ uỷ Vũ Văn Tín, cho được thực thụ ngay ; các suất đội đều được thưởng kỷ lục 1 thứ. Các biên binh được thưởng chung 500 quan tiền. Dương Văn Phong và Lê Đức Tiệm bàn uỷ được người, đều thưởng kỷ lục 2 thứ. Thưởng cho người bắt sống được nghịch Lây 100 quan tiền, người bắt được nghịch Thang 50 quan tiền. Còn những người chém được hoặc bắt sống, mỗi tên đầu mục giặc đều 10 quan tiền, mỗi tên đồ đảng giặc đều 6 quan. Nguyễn Văn Sĩ và Nguyễn Văn Đặc ra sức đưa đường, công đủ chuộc lỗi, đều cho miễn tội. Nghịch Lây bị đóng cũi đưa về Kinh, nghịch Thang và đồ đảng đều bị chém. Nghịch Lây giải về đến Kinh bị giao cho đình thân nghiêm khắc tra xét. Lây xưng ra Cai đội Nguyễn Văn Thuận trước kia cùng hai tên đã bị trăm quyết là Nguyễn Văn Thừa và Nguyễn Văn Nguyên, nhận nguy thư của nghịch Khôi dặn Thuận chiêu tập đồ đảng, âm mưu hưởng ứng theo giặc. Còn tên phạm đang trốn, nguy xưng “Thần Lạc Xứ ra đời” tên là Tâm, lại là con rể Nguyễn Văn Thuận. Thuận ban đầu cùng mưu với lũ nghịch Giảng, nghịch Văn gây biến, nói lừa gạt rằng tên Tâm có phép thần, bịa đặt danh hiệu ấy để cho Thổ Man mê hoặc. Liên sai bắt Nguyễn Văn Thuận, tra hỏi, Thuận đều nhận cả. Nghịch Lây và Nguyễn Văn Thuận đều bị xử tội lăng trì. Dương Văn Phong vì trước không phát giác được ra sự tình phản bội của Nguyễn Văn Thuận, lại xin tha cho hấn, nên phải giáng 2 cấp. Nghịch Tâm sau bị dân thuộc Man bắt nộp, xử tội

cực hình. Thường 300 quan tiền cho người Man bắt được đó. Truy tặng người sách trưởng sách La Uyển là Ý Hoạch Bát làm Cai đội. Trước kia, quan quân tiến đánh giặc Man, Ý Hoạch Bát một mình quy thuận trước nhất, ra sức dò bắt. Đến khi quan quân rút về, nghịch Lây đem đồ dâng ập đến bức bách phải theo. Ý Hoạch Bát không chịu. Khi sắp bị giết, Ý Hoạch Bát lớn tiếng mắng rằng : “Ta chỉ biết làm tôi, nhờ triều đình, quyết không theo chúng mày là nghịch tặc. Nay đã bị bắt, còn nói gì nữa !”. Liền đập đầu vào cây thông mà chết. Tuần phủ Dương Văn Phong hỏi được thực trạng, tâu lên. Vua dụ rằng : “Ý Hoạch Bát là một tù trưởng dân Man, thế mà một lòng quy thuận, không chịu khuất phục nghịch phi, mắng giặc mà chết. Tiết liệt ấy thực đáng khen ! Chuẩn cho truy tặng làm Cai đội, lại thưởng 50 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, đưa ban cho tận nhà. Lại sai lập đền thờ ở chỗ chết, cho tế một tuần, và cấp cho tám biển để biếu dương. Rồi truyền báo các Man trưởng rằng : “Ý Hoạch Bát trung thành với người trên, sống thì được quan chức, chết thì cho thờ cúng. Lũ ngươi nên bắt chước đó”. Vua lại đích thân làm bài thơ, sai Nội các chép 2 bản đưa đến tỉnh, bảo Án sát Lê Đức Tiệm thân đem biển bình với nghi trượng, cung kính đệ đi : 1 bản đem đến phần rừng lập đàn ban lễ, rồi đốt đi ; còn 1 bản thì khắc vào đá, dựng cái bi đình ở trước đền, hướng về phía nam, bia đá lâu dài để khuyến khích những người trung nghĩa ở trong thiên hạ và đời sau.

Dùng Vệ úy Cấm binh, sung Hữu vệ Quảng Nam là Hoàng Phúc Lợi làm Vệ úy vệ Tả Tuyền phong dinh Thân sách. Thăng quản cơ quyền sai, nguyên quản vệ vệ Bình Định là Đỗ Đức Tấn lên thụ Vệ úy Thủy vệ Bình Định.

Triệu Lãnh binh Quảng Nam là Nguyễn Văn Lượng về Kinh. Dùng Vệ úy Hậu vệ Long võ là Trần Bá Vinh làm Lãnh binh Quảng Nam, chuyên coi biển bình đóng giữ tuần tiễu thành Điện Hải, thành An Hải, pháo đài Định Hải và cửa biển Đà Nẵng.

Tổng đốc An – Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói : “Số lính mới kén vào 2 vệ Tả, Hữu Nghệ An là 950 người, xin trích trong 561 người thuộc về ven biển, lấy 500 người đồn làm cơ Tả thủy, và 44 người diên vào cơ Trung thủy ; còn thừa 17 người sẽ gộp với 389 người ở trên bờ, chia bổ vào số bộ binh còn thiếu trong các vệ dinh Thân sách để cho có sự bầu vùi hẳn hoi”. Vua chuẩn y lời tâu. Duy số lính ở ven biển còn thừa đồn vào cơ Tả thủy, thì cơ Trung thủy đổi làm cơ Hữu thủy, để danh hiệu và chủng loại hai cơ đó được đúng.

Sai tỉnh Định Tường trích ngạch lính kho cũ (nguyên dân thôn Mỹ Hoá huyện Kiến Hoà 50 người) bắt về số dinh hàng thôn, gộp với số dân trong số dinh, cứ 5 dinh lấy 1, sung bổ vào ngạch thiếu trong Thủy cơ Định Tường.

Thụ Tổng đốc Định Yên là Trịnh Quang Khanh tâu nói : “Đồn thủy bảo Nam Định ở bờ bên tả sông Vị Hoàng bị nước xối lở, vậy xin dời sang bờ bên hữu, để được

liên lạc với địa thế tỉnh thành”. Vua y cho (mặt trước thủy bảo trông ra sông, 3 mặt tả, hữu, hậu đắp lũy đất ; trên rộng 2 thước 5 tấc, chân rộng 5 thước, thân cao 4 thước).

Ban mũ và tất chống rét cho hoàng tử, thân công và các đình thần. (Hoàng tử thân công : mũ 7 đường cầu, đình thần : mũ 6 đường cầu hoặc 5 đường cầu và hia với tất mỗi người 1 mũ, 1 đôi hia và 1 đôi tất). Vua bảo rằng : “Y phục người nhà Thanh tuy lúc thường không để hở chân. Người nước ta noi theo tục cũ, thường đi chân không, đến mùa đông, chẳng khỏi giá lạnh. Nay ta chế ra những thứ này khiến các khanh dùng thường để vào châu, có thể chống rét, cũng là tiện lợi và thích nghi”.

Vua thường ngự ở Đông các, cho các quan đứng hầu, vì cái hành lang phía trước của Đông các chật hẹp, bèn sai bộ Công lấy lính và thợ làm rộng thêm ra.

Sai rút lính thú Tiên vệ dinh Hồ uy ở Thanh Hoa về Kinh. Lính thú Trung vệ dinh Hồ uy ở Ninh Bình đến mỏng 1 tháng 12 cũng rút một nửa về Thanh Hoa nghỉ ngơi, mỗi tháng 1 lần thay phiên nhau.

Đổi định : các tỉnh Thanh Hoa, Nghệ An, Hà Tĩnh hằng năm phái biên binh ra thú Bắc Kỳ, cứ lấy ngày rằm tháng giêng làm nhật kỳ (Lệ trước ; 2 vệ Thanh Hoa đi thú Sơn Tây và Bắc Ninh, 2 vệ Nghệ An đi thú Hà Nội và Nam Định, Hà Tĩnh 1 vệ đi thú Hải Dương, đều phái đi vào tháng 11).

Làm đèn thờ Tam Trung (1 toà 3 gian) ở Cao Bằng, chuẩn cho hàng năm làm 1 lần xuân tế. Trước kia, thành tỉnh Cao Bằng bị nghịch Vân vây phá ; Bộ chính Bùi Tăng Huy, Án sát Phạm Đình Trạc và Lãnh binh Phạm Văn Lưu đều tử tiết ; đã có chỉ sai lập đèn thờ. Sau vì thổ phỉ lại kéo đến, nên chưa kịp làm. Đến nay mới sai bộ Công đưa kiểu mẫu để làm.

Huyện Tuy Phúc tỉnh Bình Định có người trinh nữ Bùi Thị Tâm, giữ trinh tiết, không chịu ô nhục, bị chết vì cường bạo. Việc lên đến vua. Vua sai bộ Lễ biểu dương theo lệ.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức, tâu nói : “Kho tàng tỉnh Hưng Hoá chưa được dò dào, mà huyện Sơn Vi thuộc Sơn Tây lại liên đất với Hưng Hoá. Dân Sơn Vi đều muốn nộp thuế vào Hưng Hoá cho tiện”. Vua chuẩn y cho bắt đầu từ vụ thuế mùa hạ năm Minh Mệnh thứ 17.

Bọn giặc trốn ở Tuyên Quang là Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạc (trốn ở phố Na Bạ, phủ Trấn An, nhà Thanh) lại tụ họp người Nùng và người nhà Thanh hơn 500 tên, từ thượng đạo Văn Trung xuống cướp phá huyện lý Vĩnh Điện, Tri huyện Phạm Đăng Tình sức không chống nổi, lui chạy về tổng An Phú, xin quân tiếp viện đánh dẹp. Bọn quan tỉnh là Trần Ngọc Lâm liền phái Phó vệ úy Tả vệ Tuyên Quang là Phạm Văn Khai và Quán cơ cơ Tả hùng là Trần Văn Ái đem 400 binh đồng, cùng thổ Tri phủ lĩnh Tri châu Chiêm Hoá là Nguyễn Văn Biểu tụy cơ đánh dẹp và

phi tư cho Tổng đốc Lê Văn Đức phái thêm quân cho đủ sai phái, rồi đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng : “Mầm ác chưa hết, để đến tro tàn lại nhen, thực đáng giận”. Liền dụ Lê Văn Đức đem theo 1 viên Lãnh binh, 5, 6 viên Quản vệ, Quản cơ và 2000 biên binh đi đến tỉnh thành Tuyên Quang, điều khiển việc đánh dẹp. Phạm Đăng Tỉnh phải cách chức, cho đi hiệu lực ở trong quân. Lại truyền dụ cho Cao Bằng và Thái Nguyên đều vét lấy binh đồng phái đi canh giữ theo địa hạt mình và làm thanh thế tiếp ứng cho quân đạo Tuyên Quang.

Vua bảo Trương Đăng Quế và Phan Bá Đạt ở viện Cơ mật rằng : “Bọn giặc Tuyên Quang lén lút nổi lên, Lê Văn Đức chẳng chịu thân hành đi đánh dẹp ngay, lại ngồi để đợi Chỉ, thì đối với chức phận ra sao ? Vậy sao Đức không biết tới câu : “Cầm dao thì phải cắt, dương cung thì phải bắn ?”. Nếu Cao Bằng có người nào đi trước, lập được công, thì Đức còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa ? Năm trước thổ phỉ Cam Lộ quấy nhiễu. Hà Quyền hăng hái xin đi đánh. Vậy khí cục và kiến thức hơn Lê Văn Đức xa lắm !”.

Sau đó Phạm Đăng Tỉnh hiệp cùng bọn Chánh đội trưởng thuộc tỉnh, lĩnh Tri sự phủ An Ninh, là Ma Doãn Đò và Cai đội thuộc tỉnh là Ma Doãn Dưỡng tập hợp đốc suất hơn 400 thủ hạ và thổ đồng mai phục, đánh úp, chém được và bắt hơn 10 tên phỉ. Giặc tan vỡ rút chạy. Huyện lỵ lại thu phục được. Quan tỉnh đem sự trạng tiếp tục tâu lên. Vua phê bảo rằng : “Trận phủ đầu như thế, quân giặc khiếp sợ tan vỡ, chắc có thể sớm dập tắt được. Xem tờ tâu, ta rất vui lòng, lại rất khen ngợi !”. Liền dụ cho Phạm Đăng Tỉnh được khai phục nguyên hàm và thưởng gia quân công 1 cấp. Bọn Ma Doãn Đò và thủ hạ, thổ đồng, thưởng cho quần, áo tiền, bạc có thứ bậc khác nhau.

Giặc lại đem đồ đảng lán cướp huyện Để Định, Tri sự Nguyễn Văn Cần chạy đến đồn An Biên, Phó lãnh binh Tuyên Quang là Nguyễn Đăng Khánh thân đem 500 biên binh đi tiêu. Việc lên đến vua. Vua dụ sai truyền Chỉ cho bộ biên phái đi trước mau đến Để Định giúp sức nã bắt. Còn tên thủ phạm Nông Văn Hoàn là em nghịch Sĩ và là anh nghịch Thạc, hiện còn giam giữ ở Tuyên Quang thì cho giết ngay đi.

Điều bổ : Phó lãnh binh Sơn Tây là Hoàng Trung Hậu làm Phó lãnh binh Tuyên Quang ; Phó lãnh binh Tuyên Quang là Nguyễn Đăng Khánh làm Phó lãnh binh Sơn Tây.

Cấp cho hai tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên mỗi tỉnh 1 ống thiên lý kính, đem theo trong quân dùng để nhìn xa.

Hoàng tử Miên Phú, đem đến cùng với bọn phủ thuộc là Hoàng Văn Văn, Bùi Văn Nghị và Bùi Văn Quế phi ngựa ở phía tả ngoài hoàng thành. Miên Phú về trước, mấy tên phủ thuộc còn cho ngựa chạy thi. Có một bà già đi bên đường tránh không kịp, bị ngựa của Văn xéo chết.

Vua được tin, sai ngay Tôn nhân phủ Tôn Thất Bằng, Cơ mật viện Trương Đăng Quế và Phan Bá Đạt, Hình bộ Nguyễn Công Hoán và Nội các Hoàng Quýnh hội đồng tra hỏi. Bản tâu dâng lên, vua dụ rằng : “Xem tờ tâu, trăm rất buồn giận. Và, ngày thường, trăm vẫn nghiêm khắc với các hoàng tử ; hễ phạm pháp thì trừng phạt ngay chưa từng khoan dung chút nào. Mà thằng con ấy, từ nhỏ bẩm tính ngu đần, lời nói việc làm đều hèn hạ, bỉ ổi đã không được kể vào hàng các hoàng tử ; lớn lên, ngày chỉ rong chơi, dúc nghiệp chẳng tiến ! Nhiều lần trăm đã nghiêm khắc dạy dỗ, nhưng xong việc, nó lại quên ngay, không biết chừa và sửa đổi chút nào ! Nay lại gán gù thân mật với lũ tiểu nhân phi ngựa ở đường lớn Kinh thành là nơi quan quân đi lại đông đúc, để đến nỗi kẻ cưỡi ngựa theo hầu xéo chết mạng người ! Sao còn xứng đáng là “công tử” như thơ “Lân chi” nữa ! Hướng chi, lại không vâng lời cha dạy bảo, thực là đứa con xấu xa, tội nào còn lớn hơn nữa ! Vậy chuẩn cho : Miên Phú bị tước mũ áo, cách mất lương bổng hằng năm, đóng cửa ở nhà riêng để tự xét mình sửa lỗi, không cho ra ngoài một bước, không được lại dụ vào hàng các hoàng tử, chỉ gọi tên là Phú mà thôi. Thế mới đáng tội !

“Bọn hung phạm Hoàng Văn Vân là đứa côn đồ, không có quê quán, nương tựa của quyền, ngày ngày cám dỗ người khác làm quấy, quen làm những điều bất thiện. Lại dám phóng ngựa tranh trước ở nơi đường đông chen vai sát nách, thực là trong mắt không coi ai vào đâu, thảo nào mới đến xéo chết người đàn bà 80 tuổi ! Nếu xét tình mà kết án, thì khó khép vào tội giết người vì lầm lỡ được ! Mà nên xử vào tội thực phạm. Vậy Hoàng Văn Vân nên chém ngay chớ đợi đến lúc hết hạn giam cầm. Làm vậy để răn những kẻ bám vào cửa quyền, trong mắt không coi pháp luật vào đâu ! Anh em Bùi Văn Nghị, Bùi Văn Quế là đồ dựa dẫm lẫn nhau, ngày ngày dụ dỗ chơi bời. Vậy đều phát vãng đi Ai Lao, sung quân. Khi đến chỗ phát phối, đánh cho 100 hồng côn.

“Người đàn bà già bị giết, đã có đền mạng, đáng lý không nên cho tiền mai táng nữa. Nhưng lại nghĩ : già nua thất thiếu, mẹ con nghèo túng, lại bị nạn chết thảm ở giữa nơi Kinh thành, thực đáng thương xót ! Vậy chuẩn cho cứ tên Phú bắt phải đền cho con người chết 200 lạng bạc, để dùng vào việc mai táng và ăn gầy. Trăm làm việc, chỉ giữ công bằng, quyết không có lý nghị thân, nghị quý⁽¹⁾. Phạm các em và con cháu, chớ nên coi khinh, lấy thân để thử pháp luật. gương sáng chẳng xa, ai nấy phải kính cẩn đó !”



Quyền lĩnh Bố chính Thanh Hoa là Nguyễn Đình Tân tâu nói : “Liệu phái 100 biên binh thuộc tỉnh để coi giữ thành Triệu Tường. Và xin dựng một pháo đài ở trên núi Hoàng Vân phía trước thành đó để có sự phòng bị nghiêm cấm. (Pháo đài ; chu

(1) *Nghị thân, nghị quý* : là chỗ họ hàng với nhà vua, hay là chỗ có chức tước sang trọng, được nghị miễn tội hoặc giảm tội.

vi dài 1 trượng 1 thước 4 tấc ; trong lòng, ngang 3 trượng, 8 thước, xây bằng đá núi, trên rộng 2 thước 5 tấc, dưới rộng 3 thước 5 tấc, cao 5 thước). Vua chuẩn y lời tâu, cho đặt tên là pháo đài Vân Tụ.

Bộ Binh dâng bản tâu về việc nghị định tặng ấm và ra ân thưởng tiền tuất cho những quan văn, quan võ và binh lính trận vong khi đánh thành ở quân thứ Gia Định, chuẩn cho các quân cơ thì truy tặng phó vệ úy, trật tòng tam phẩm và thưởng bạc 40 lạng, cho 1 người con được tập ấm, làm chư quân chánh đội trưởng suất đội, trật chánh lục phẩm ; các chánh đội trưởng suất đội, thì truy tặng làm cai đội, trật tòng ngũ phẩm và thưởng bạc 10 lạng, cho 1 người con làm ấm tử, chánh cửu phẩm bá hộ ; các quyền sai chánh đội trưởng suất đội thì truy thụ làm chánh đội trưởng suất đội, trật chánh lục phẩm và thưởng bạc 10 lạng, cho 1 con làm ấm tử, tòng cửu phẩm bá hộ ; các quyền sai đội trưởng thì truy thụ đội trưởng, trật chánh thất phẩm, thưởng bạc 3 lạng, cho 1 người con được miễn binh, đao và thuế thân miễn đời. Tất cả đều theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất. Các quân lính thì cho 1 người con được miễn binh, đao, thân thuế miễn đời, cấp tiền tuất gấp đôi, và thưởng cho mỗi người 2 lạng bạc.

Truy phục cho mấy viên bị cách, đi hiệu lực, đã chết : Bùi Đức Minh và Nguyễn Đức Hội là Chủ sự, Ngô Bá Tuân là Tư vụ.

Khai mỏ kẽm ở Thái Nguyên. Phái viên là Tham tri Hoàng Văn Diễn tâu nói : “Thái Nguyên có các xứ Bản Sơn, Lũng Sơn (thuộc huyện Đông Hỷ), Quan Triều (tên xã), Nam Tiên (tên ngôi, thuộc huyện Phú Lương) đều có kẽm. Nay có người Bắc Ninh tên là Chu Danh Hồ, tình nguyện đứng thuê mộ hoá phu   khai đào và nấu. Vạy xin sai quan tỉnh cùng phái viên là điển bạ Nguyễn Đại Cận trông coi công việc ; cứ 100 cân chì trả cho 22 quan tiền”. Vua y cho. Vua lại nghĩ : những mỏ ấy lấp kín đã lâu, trong đó đất và đá lấp đầy, cây cối um tùm, tất phải một phen khai đào mới dễ làm việc được. Liền sai quan tỉnh phái 1 viên quản vệ, quản cơ đem 300 binh đến đấy để khai đào, rồi căn cứ vào sự chỉ dẫn của 2, 3 hoá phu do Chu Danh Hồ đã thuê mượn, nhật lấy chì và than, đặt lò nấu. Những người làm việc ; mỗi tháng đầu cấp cho tiền 3 quan, gạo 1 phương. Sau đó, vì làm nặng nhọc, thưởng thêm cho quan quân mỗi người một tháng tiền lương ; lại cho trâu rượu khao lạo một lần.

Quan tỉnh Bình Định tâu nói : “Lính mộ trong 10 đội cơ Bình Định lần lượt bỏ trốn và chết, chỉ còn có 105 người”. Chuẩn cho đồn làm 2 đội Nhất và Nhị, thiếu thì mộ thêm, theo thứ tự sung bổ.

Sai Nghệ An đồn 3 đội Nhất, Nhị, Tam, cơ An Tráng thuộc tỉnh làm 2 đội Nhất, Nhị, phái đi đóng giữ phủ Trấn Ninh, 6 tháng 1 lần thay phiên.

Đổi lại lệ thường cấp quần áo cho lính Kinh đi thú ở các tỉnh địa phương. Trước kia bàn định kinh binh đi thú ở ngoài, tháng xuân đã được cấp một lượt quần áo rồi, thì mùa đông thôi không cấp nữa. Đến nay, vua nghĩ : mùa xuân ấm áp, nếu cấp cho trước thì đến mùa đông lấy gì chống rét ! Bàn định : bắt đầu từ kỳ sang năm thay phiên đi thú, trừ từ ngoại uỷ đội trưởng trở lên, ở Kinh, vẫn theo lệ, ban thưởng, còn thư lại và quân lính đợi đến kỳ tháng 9, do quan địa phương, theo số người may cấp cho. Nếu vệ nào sang năm còn lưu thú, thì cũng đợi đến tháng 9 sẽ lại phát. Từ nay cứ theo đó mà làm.

Sai đem những con dấu bằng sắt để đóng niêm phong vào vàng, bạc do Nội vụ phủ giữ trước, giao cho bộ Hộ giữ (dấu bằng sắt 13 quả, trước do Nội vụ phủ giữ). Sau này, hễ có việc đóng dấu để ghi, sẽ do bộ Hộ chuyển đệ bốn nha hiệp đồng cùng làm.

Chuẩn định : từ nay, phạm các nha ở Kinh có phát đệ giấy tờ, thư, trát phải kê rõ số mục và sự việc, phái tá lĩnh thuộc nha mình hiệp đồng với tá lĩnh bộ Binh, giao và nhận theo đúng lệ mà chuyển đi, rồi phải làm hai bản nhật ký, đều ký tên đóng dấu ; 1 bản do bộ Binh, 1 bản do nha nguyên phát giữ để lưu chiếu. Bộ Binh phát đệ văn thư, cũng phải đến ty Thông chính, theo thể lệ đó mà làm. Các tỉnh ngoài phát đệ văn thư, nếu việc thuộc ty Bớ chính thì sai đem giấy tờ đến ty Ấn sát nhận phát, cũng vào sổ nhật ký, ký tên, đóng dấu để lưu chiếu.

Vua cho rằng : tỉnh thành Bình Định chưa được xây dựng mà đất ấy cũng chưa phải là chỗ có hình thế đẹp, nên định xây dựng lại để làm nơi phiên trấn hùng mạnh hơn. Sai Tuần phủ Dương Văn Phong hội đồng với viên Giám thành tìm chọn chỗ địa thế cao ráo sáng sủa, đường sá được trung độ, có thể xây dựng tỉnh thành thì tâu lên. Phong tâu nói : “Địa thế trong tỉnh phần nhiều ở giáp núi và ven biển, tìm được nơi thích trung thì lại không phải là chỗ đất đẹp. Duy có mấy làng Phú Tài, Đại Năm thuộc huyện Tuy Định, bốn mặt bằng phẳng rộng rãi, làng mạc liền nhau, phía đông có sông Phố Hời, phía tây nam có sông Phan Thiết chảy thông ra biển cồn cát đứng sừng ở đằng trước, núi lớn ôm áp ở đằng sau. Nói về hình thắng, không đâu hơn chỗ đó. Vậy xin dời tỉnh thành đến đấy. Có điều là từ đó ra Bắc đến đầu địa giới, giáp tỉnh Khánh Hoà, dài hơn 40000 trượng, trở vào Nam đến cuối địa giới tỉnh Biên Hoà dài hơn 20000 trượng, đường sá hơi không đều”.

Vua dụ rằng : “Kiến thiết tỉnh thành, cốt phải được chỗ đường sá quân bình trung độ và phải lấy kinh sư làm căn bản, thế mà chỗ đất người chọn, so với chỗ tỉnh lỵ cũ, chẳng những đường sá không quân bình, mà lại cách kinh thành xa lắm ! Hướng chi Khánh Hoà thuộc Bình Thuận thống quản, nếu dời đóng ở đấy thì từ

Thuận Tĩnh trở vào trong đến Thuận Lai, hàng hơn 10 trạm, đường đi đàng dặc, bóng người thưa thớt, lúc hữu sự thì trông nom cả sao được ! Người không nhớ u : Trước đây, Thổ Man gây biến từ Thuận Võng đến Thuận Mai đường trạm bị nghẽn, nếu chẳng có lính kinh từ trong Nam kéo ra, mau lẹ cứu viện đánh dẹp, thì xuýt nữa chẳng có cái lo “roi dài cũng không với đến bụng ngựa” đó sao ? Kể ra, kiến thiết tỉnh thành, cũng là cốt để tìm kế lâu dài mà thôi. Nếu không được chỗ đất tốt, thì cần gì lại phải một phen làm cho khó nhọc phí tổn nữa ? Chẳng qua người chỉ cho rằng Phố Hồi và Phan Thiết là chỗ người ở đông đúc, nên mới khinh suất lấy ý riêng mà bàn xin. Thế là không khỏi chỉ thấy điều nhỏ mà quên khuấy việc lớn. Vậy truyền Chỉ ban quở. Vả, chỗ tỉnh lỵ hiện tại, tuy chưa phải là nơi đất đẹp, nhưng kho tàng, dinh thự đều đã xây dựng rồi, chuẩn cho hãy cứ để nguyên như cũ, đợi đến sau mùa làm ruộng, việc đã vãn sẽ đắp tam thành đất cao trên dưới 6 thước, để đủ việc đóng giữ vững chắc là được rồi”.

Sai tỉnh Bình Định xuất kho lấy 10000 phương gạo, 50000 quan tiền, đem đến Bình Thuận.

Cho con của Chương phủ Chương Nghĩa hầu tặng Thiếu bảo Phan Văn Thuý là Phan Văn Cửu, Vệ úy vệ Tiên phong được tập phong làm Chương Nghĩa bá. Thuý, từ lúc mới trung hưng, theo đòi lâu ngày, có nhiều công lao rõ rệt. Trước đây, Nam Kỳ có việc, Thuý được trao chức Thảo nghịch Hữu tướng quân, trận đánh ở Biên Long bẻ gãy được mũi sắc bén của cuồng tặc, lập được chiến công to nhất, sau bị bệnh chết. Đến nay, giặc đã yên, vua nghĩ đến, cho nên gia ân cho con.

Cho các Hoàng tử là Miên Thân, Miên Thủ, Miên Thẩm, Miên Trinh, Miên Bảo, mỗi người 1 đội Dục bảo vệ binh. Lại cho mỗi người được mộ lập 2 đội thuộc binh. Ngày nào mộ đủ, thì rút ngay lính Dục bảo trở về hàng ngũ.

Được tin Trấn Tây tướng quân Trương Minh Giảng bị ốm, vua sai thị vệ đem thuốc men ban cho. Và dụ : “Từ nay, phàm các quan to như Tướng quân, Tham tán, Đề đốc hễ có đau ốm, nếu bệnh hơi nặng và ngày nào lành mạnh, lại làm việc như thường, đều nhân tiện ghi phụng vào tờ sổ để tâu lên”.

Bộ Hộ tâu xin : “Lựa lấy ty thuộc trong bộ cho đi thanh tra từ Thừa Thiên vào Nam đến Quảng Ngãi, trở ra Bắc đến Ninh Bình và 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng (3 tỉnh này, khoá thanh tra năm ngoài, vì có việc dẹp giặc, nên cho hoãn). Lại xin phái các viên Khoa đạo chia đi sát hạch. Vua cho rằng số viên Khoa đạo không có mấy, nên chuẩn cho phái 1 người đi Thừa Thiên, 1 người đi Nam – Ngãi, 1 người đi Bình – Trị, 1 người đi An – Tĩnh, 1 người đi Thanh Hoa, Ninh Bình ; còn Tuyên Quang, Cao Bằng và Thái Nguyên ít việc thì thôi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [[1835], mùa đông, tháng 11.

Đặt đồn Tĩnh Man thuộc Quảng Trị. Ba châu Ba Lan, Tâm Bôn, Mường Bồng thuộc phủ Cam Lộ trong tỉnh hạt, trước vì giặc Man quấy nhiễu, thổ dân đem lòng sợ hãi, nhiều người xiêu giạt chưa về. Quan tỉnh xin thiết lập đồn bảo ở sông Tâm Lục (thuộc châu Tâm Bôn) phái lính đến canh giữ để trấn áp. Vua chuẩn y lời xin, đặt tên là đồn Tĩnh Man, phái 50 lính cơ Định Man đóng giữ, mỗi tháng một lần thay phiên.

Bố chính Khánh Hoà là Nguyễn Văn Điển tâu nói : “Lính cơ Khánh Hoà thuộc tỉnh (nguyên là thợ trong quan cục và dân được đồn bổ làm lính) nhiều lần trốn đi, chẳng thành đội ngũ. Vậy xin chia bổ làm 2 đội Pháo thủ Nhất và Nhị”. Vua y cho.

Bộ biên Hải Dương là thí sai Chánh đội trưởng Nguyễn Văn Thanh bắt được tướng giặc trốn, nguy xung phó Hậu quân Đoàn Danh Lại. Việc lên đến vua, chuẩn cho Nguyễn Văn Thanh được thực thụ, lại thưởng gia 1 cấp và 300 quan tiền. Sau đó, tên Lại vượt ngục trốn thoát. Tổng đốc Nguyễn Công Trứ dâng sớ, xin nhận tội. Vua lấy làm lạ, dụ rằng : “Đoàn Danh Lại là giặc trốn đã lâu năm, vừa mới bị bắt để xử án, đồ hình cụ có đủ cũi gỗ, xiềng sắt, chỗ nhà ngục có tường đá bao quanh, thế mà nó dễ dàng cắt được đinh, mở được cũi, vượt hai lần tường thành, đeo xiềng trốn đi, mà tất cả quan lại, quân dân trong ngoài một thành đều ngủ mê, không một ai biết ! Thế thì việc canh phòng sơ hở lại là đường nào ? Việc ấy như thế, dù biết việc khác cũng bỏ bê trễ. Nguyễn Công Trứ, đã từng có lỗi, nhiều lần được cất dùm, uỷ cho trách nhiệm cai trị 2 tỉnh. Hoàng Tế Mỹ cũng là viên bị cách, được

khởi phục, cất nhắc đến chức Đề hình, thế mà hiện giam tên trọng phạm, lại không biết nghiêm sức canh phòng, đến nỗi để nó trốn thoát ! Lũ người đèm nằm, vượt bụng, nghĩ có xấu hổ không ? Vậy, Nguyễn Công Trứ, trước giáng 4 cấp, Hoàng Tế Mỹ phải cách chức, đều chuẩn cho lưu dụng, định hạn điều tra lòng bất (tên Lại). Vả, những việc tù phạm vượt ngục tù trước thường vẫn vỡ ra, cần phải thông sức lại, nay chuẩn cho các địa phương : phạm những tù bị giam cầm, nếu là tù trọng phạm bị xử quyết thì sức sai lũ đề lao, tư ngục phải giam riêng cho nghiêm cẩn, chớ để lẫn lộn, rồi dùng thêm xiềng khoá và gông cùm cốt cho bền chắc. Nếu chúng vì giam giữ mà đến chết, cũng chẳng bị tội phi hình⁽¹⁾. Như vậy khiến cho những đứa đại gian cực ác chẳng được trốn chết mà quan địa phương khỏi mắc tội vạ. Vậy phải kính cẩn tuân theo !” Lại chuẩn cho các tỉnh Bắc Kỳ, hễ ai bắt được tên tội phạm là Đoàn Danh Lại, thì không kể là quan quân, dân thứ, đều thưởng cho 500 quan tiền ; kẻ nào biết rõ sự tình mà còn chứa chấp thì phải đồng tội.

Truy luận về tội của nguyên Tổng trấn thành Gia Định là Lê Văn Duyệt. Trước đây, Tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Phan Bá Đạt, Khoa đạo Nguyễn Văn và Vũ Danh Thạc tâu nói : “Lê Văn Duyệt khi ở Gia Định, dùng lũ nghịch Khởi, nghịch Nhã làm nanh vuốt, lấy đội Hồi lương, đội Bắc thuận làm tâm phúc. Lũ chúng vốn chẳng phải loài lương thiện, tính ác khó thuần. Cho nên Duyệt chết chưa bao lâu, nghịch Nhã đem ngay đội Hồi lương, Bắc thuận cùng lũ tội vạ, phùng hạt ở dưới cờ, giữ thành làm phản, nhân đó lòng người bị mê hoặc, vạ lây đến các tỉnh Nam Kỳ, làm phiền đại đội quan quân phải tiến đánh. Năm tỉnh thành tuy đã lấy lại được, nhưng thành Phiên An là chỗ Duyệt ở trước, đảng giặc hầy còn chiếm giữ, do đấy những cửa cải ở trong thành đều bị mất sạch. Quan quân luôn năm đánh dẹp, có người bị thương và bị chết ! Tai vạ đó không sao nói hết ! Nay Duyệt đã chết, dấu không thể xét kỹ được sự trạng, nhưng xem những việc như tên con nuôi là Lê Văn Hán trước đây ra vào trong thành, liên lạc với nghịch Khởi và khi đảng nghịch đến nhà thờ Lê Văn Duyệt, toan đem Bạch Xuân Nguyên bó làm đèn đuốc để tế Duyệt, thì chẳng việc kín nào không lộ, chẳng việc nhỏ nào không rõ. Thế thì tâm tích của Duyệt chẳng cần hỏi cũng biết được. Nếu chẳng định rõ tội danh thì e không lấy gì để răn người sau này. Vậy xin truy đoạt quan chức của Duyệt, còn vợ con Duyệt thì giao bộ Hình tra rõ, nghiêm xử để làm sáng tỏ phép nước”.

Vua dụ Nội các rằng : “Lê Văn Duyệt do hoạn quan xuất thân, vốn là dây tơ trong nhà, nhân buổi trung hưng rỗng mây gặp hội, cũng dự có công lao trong cuộc dẹp yên Tây Sơn. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, nghĩ hán khi tuổi trẻ, hầu hạ ở trong cung, tin như ruột thịt nên nhiều lần đã trao cho cờ tiết và phủ việt. Chẳng ngờ lũ ấy phần nhiều không phải loài lương thiện, ngày càng rỗng rở, dân

(1) Phi hình : làm trái hình phạt.

dân có ý không chịu làm tôi, rộng dài làm càn nói năng cuồng, bội nghịch, chỉ vì lòng còn sợ đức thánh minh, lại vì còn nhiều người chen vai thích cánh, nên Duyệt dù có lòng gian, cũng chưa dám lộ. Hoàng khảo ta khi có tuổi cũng đã dần dần biết thóp, nhưng lại nghĩ tên đây tứ ấy tuy mang lòng làm việc trái phép, nhưng thiên hạ đã đại định, tôi con ai chịu theo kẻ thân tàn sau khi đã thiên, chắc hẳn không làm gì được ! Đối đãi tuy ngày nhạt dần, nhưng cứ chịu đựng rồi bỏ qua. Đến khi ta nối ngôi, cũng cho rằng các bầy tôi cũ không còn mấy, mà hẳn lại đã già rồi, nên hãy cứ đối đãi tử tế, hoặc giả hẳn biết ngấm đối thối xấu, lặng theo đức hoá, để công thần được bảo toàn, cũng là một việc rất tốt. Chẳng ngờ hẳn bụng nghĩ như rắn, rét, tính tựa hổ lang, ngông cuồng càng lắm, càn rỡ ngày thêm, thường lớn tiếng nói với mọi người : bới vạch điều thiếu sót của triều đình, khoe khoang tài giỏi của mình, phỉ báng hết lời, khiến người chẳng nỡ nghe nữa !

Năm trước, trong tù phạm Thanh – Nghệ, phạm những kẻ nào hung dữ, hẳn đều chiêu dụ ra thú, tâu cho lệ thuộc dưới cờ để làm nanh vuốt. Lê Văn Khởi, là đồ vô lại, được hẳn tiến cử làm quan đến Phó vệ úy, theo ở dưới cờ để làm tâm phúc. Đối với thổ hào như bọn Dương Văn Nhã và Đặng Vĩnh Ung, hẳn ngấm cho tìm đến ; đối với chỗ thông gia bên ngoài như lũ Vũ Vĩnh Tiên và Vũ Vĩnh Lộc, hẳn ngấm gây làm bè đảng. Đối với những tù phạm ở Bắc Kỳ phát phối đến đó, hẳn cho ở cả trong thành, thả cho làm lính. Lại ngấm kén lấy những voi chiến, khoẻ và dữ để đem theo đến chỗ đồn thú. Hẳn vợ vét tất cả thuyền bè, súng ống, khí giới của Lục tỉnh Nam Kỳ để cả ở thành Phiên An. Lại riêng nghe những lời xảo trá của Trần Nhật Vĩnh, hút máu rán mỡ hầu hết nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ. Duyệt dùng kiệt sức quân và dân, đắp cao thành Phiên An, lộng hành cũng như thành ở kinh đô, mà hào lại có phần sâu hơn. Nếu bảo đắp thành cao, đào hào sâu để chống giặc Xiêm, thì đường biển nên phòng giữ ở Hà Tiên, đường bộ nên phòng giữ ở Chân Lạp, há có lẽ nào lại bỏ bốn tỉnh An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long, Định Tường mà chỉ giữ ở Phiên An hay sao ? Rõ ràng thế là Duyệt cốt phòng ngừa triều đình, chứ chẳng phải phòng ngừa giặc ngoài. Suy đó ra, thì tâm địa hẳn người qua đường cũng đều biết rõ. Người ta đều né mắt, đau lòng chỉ giận rằng chẳng chịu vì triều đình mà sớm phát giác ra đó thôi.

“Nuôi ong tay áo, mối vạ ngày một to, cho nên tên quan hoạn lộng quyền đó tuy đã phải chịu tội âm, nhưng lũ lau nhau còn giữ được thành để làm phản. Nếu không có bọn quan tứ mục hèn kém ngu tối như Nguyễn Văn Quế, tham lam tàn bạo như Bạch Xuân Nguyên, mà lũ hung tợn dưới cờ của hẳn hay làm những việc bất lương, quen thấy những điều dối vua, lẩn trên, thì cũng đều muốn đua hơn cả. Thậm chí nói với người ta rằng : “Duyệt di trấn thành Gia Định, vốn là phong vương để giữ đất ấy, chứ chẳng như các tổng trấn tâm thường khác. Lại nữa, mộ cha

và mộ em của Duyệt đều tiếm gọi là “lãng” ; có khi nói với người khác hấn xưng là “cô” đến nỗi làm cho bộ hạ hấn tập lâu thành quen, chỉ biết có Lê Văn Duyệt chứ không hề biết có triều đình ! Hữu tử có nói : “Chưa hề có kẻ nào không muốn phạm thượng mà muốn làm loạn”. Như thế thì cũng chưa hề có kẻ nào muốn phạm thượng mà không muốn làm loạn”. Mâm loạn có đã lâu ngày, thì muốn những kẻ dưới cờ hấn không làm phản sao được ?

“Bởi thế, Duyệt chết chưa bao lâu, lũ thủ nghịch Lê Văn Khôi đã đem nhau giết quan, giữ thành, làm phản, nói phao lên là báo thù cho Duyệt. Cháu ruột Duyệt là Lê Văn Hán cũng cùng làm phản ; đến cả đồng bực và bộ hạ đều theo giặc làm loạn, không một tên nào đi trốn cả. Chúng cố kết nhau làm tử đảng, cạy có thành cao, hào sâu, lương thực tích trữ như núi, khí giới tinh nhuệ, đồ đảng đông nhiều, chống cự quân nhà vua lâu đến 3 năm. Nhiều lần đã mở cho đường sống, chúng vẫn không hối tội ra thú để đến quân dân gan óc lấy đất, nói đến đau lòng ! Xét đến nguyên do thì Lê Văn Duyệt mỗi cái tặc là một cái tội ! Huống chi, ngoài đó ra, Duyệt còn áp ủ lòng ác, nói năng bội nghịch, còn có những lời mà ta chưa nỡ vội nói. Nay trước hãy đem những hành vi của hấn đã được người ta tai nghe mắt thấy và những cơ do hấn gây nên hoạ loạn mà biểu thị rõ ràng. Vậy cái chỗ Lê Văn Duyệt và con cháu hấn đáng nên xử tội thế nào, giao cho đình thần bàn định nghĩ xử, tâu lên sẽ xuống Chỉ cho làm”.

Bọn Nội các là Hà Quyền, Nguyễn Tri Phương và Hoàng Quýnh lại tâu nói : “Lê Văn Duyệt nuôi dưỡng loài phỉ gây thành biến loạn, áp ủ hoạ thai đã lâu, chẳng phải là mới một ngày. Xét những tẩn sớ của Duyệt từ trước tỏ ra hình tích bội nghịch có đến 6 điều.

- Năm Minh Mệnh thứ 4, Duyệt tự tiện sai bọn Phan Đồng Đạt là người của hấn, mượn tiếng đi dò thám, đáp thuyền riêng sang Diển Điện ; trong việc này văn thư hấn có sự giao thông chiêu nộp. Xét theo cái nghĩa người làm tội không được ngoại giao riêng, thì ý nghĩ và việc làm của Duyệt ra sao còn phải bàn gì nữa ! Đó là một tội.

- Đến khi sứ Diển Điện đến thành Gia Định, bấy giờ mới đem việc tâu lên. Việc đã được dụ bảo phải xử đoán theo đại nghĩa, không nên nhẹ dạ nghe người ngoài nói mà bỏ giao hiếu, gây cừ thù, thế mà Duyệt còn cố xin dung nạp. May mà trả lại những đồ cống phẩm, cho sứ giả về nước, danh nghĩa nước lớn được tỏ sáng ra với thiên hạ. Thế là Duyệt chẳng những vụng tính việc nước, mà lại cố muốn giữ ý kiến riêng để bào chữa cho điều đã sai trái. Đó là hai tội.

- Năm Minh Mệnh thứ 7, thuyền Anh Cát Lợi bị nạn, đến đậu ở Bình Thuận, đã có Chỉ sai quan sở tại hộ tống, thế mà Duyệt cố xin đưa đến Gia Định và nói :

quan trấn kiểm chế chẳng bằng thân có quyền, có thể khiến cho nó sợ lệnh tướng và oai quân. Nhưng không biết rằng hai chữ “có quyền” từ xưa vẫn rất kiêng, thế mà Duyệt nghiêm nhiên nhận lấy thì kiêu căng rộng rãi đến chừng nào ? Đó là ba tội.

- Năm Minh Mệnh thứ 4, Thị vệ Trần Văn Tình đi việc công từ Gia Định về, tâu bày về những vết xấu của Trần Nhật Vĩnh làm riêng cửa hàng bán ngói và buôn lậu gạo thóc, Duyệt được tin, qua năm sau, nhân vào châu, tha thiết xin giao Trần Văn Tình cho hắn đem chém, nếu không thì hắn sẽ nộp trả chức Tổng trấn. Sau đó, Duyệt xin nghỉ việc Tổng trấn. Như thế là cố ý “bắt eo” vua. “Bắt eo” vua thì là không biết “trên đầu có ai” ! Tội nào lớn hơn nữa ! Vả, xin giết một Trần Văn Tình là muốn cho mọi người khoá mồm, buộc lưỡi không dám bàn nói đến việc sai sót của hắn. Duyệt tâm như thế lại là vô cùng giáo quyết nham hiểm ! Đó là 4 tội.

- Trần Nhật Vĩnh đã có chỉ bổ làm Ký lục Vĩnh Thanh, thế mà Duyệt còn dám cố xin cho ở lại thành Gia Định, Lê Đại Cương đã có Chỉ tuyên triệu (về Kinh), thế mà Duyệt lại cố xin cho lưu lại việc phủ Lạc Hoá. Đó đều là cố ý làm trái chiếu chỉ, mà trong tập tấu có nói : chuẩn cho làm theo lời thần yêu thỉnh thì sẽ có lợi đến chính sách ngoài biên. Duyệt lại xin chi lương cho thư lại các vệ, các cơ, các đội, trong tập tấu có nói : Lão thần ở xa nơi biên khốn sẽ có cái lo không được thực sự tin dùng ; trong đó lời lẽ đều tỏ ra bất kính. Đó là tội thứ 5.

- Năm Minh Mệnh thứ 6, Duyệt làm sớ mật tâu khẩn khoản xin cho Lê Chất được thêm tuổi thọ, có nói : Đó là thuốc thánh khởi tử hồi sinh, tiếc gì không làm ? Vả, Duyệt được chia giữ biên khốn, lại dám lập bè đảng riêng như thế, thật rất không phải đạo tôi con. Đó là tội thứ 6.

- Lại nghe nói : Duyệt lúc ngày thường, từng nói với người ta rằng xin được bài thơ phụ tiên có những câu :

“Tá Hán tranh tiên chư Hán tướng

Phụ Chu ninh hậu Thập Chu thần

Tha niên tái ngộ Trần Kiều sự

Nhất đán hoàng đào bức thử thân”.

Nghĩa là : Giúp nhà Hán, đứng trước các tướng nhà Hán, giúp nhà Chu không chịu ở sau mười người bề tôi nhà Chu. Sau này lại gặp việc nhường ngôi như ở Trần Kiều, thì áo hoàng bào sẽ có người khoác vào cho mình.

Nếu không phải là kẻ vốn ôm ấp tấm lòng không chịu làm tôi thì quyết không bao giờ dám nói ra miệng và thuật cho người ta nghe những câu không giữ đạo làm tôi ấy. Bởi thế nên bộ hạ dưới cờ tập nhiễm thói quen, để đến thầy chết chưa lạnh, đã xảy ra các án ghê gớm kia. Vậy xin nộp lại, giao cả cho đình thần quy kết để nêu

tội danh cho thật đúng”. Vua y cho. Khi lời đình nghị dâng lên, Duyệt vì lời nói và việc làm bội nghịch, có 7 tội đáng chém :

1. Sai người riêng của mình sang Diễn Điện, kết ngoại giao ngầm.
2. Xin đưa thuyền Anh Cát Lợi đến thành Gia Định để tỏ mình có quyền.
3. Xin giết Thị vệ Trần Văn Tình để khoá miệng người khác.
4. Dâng sớ chống lại mệnh vua, cố xin cho viên quan đã bỏ thụ đi nơi khác được lưu lại và điều 1 viên quan đi làm việc khác khi đã có chiếu chỉ tuyên triệu⁽¹⁾.
5. Kết bè đảng, xin cho Lê Chất được thêm tuổi thọ.
6. Dấu riêng những giấy đóng sẵn án ngự bảo.
7. Gọi mộ tiên nhân là “lăng” ; đối với người tự xưng là “cô” ; 2 tội đáng xử, thất cổ chết (cố xin dung nạp sớ giả Diễn Điện để hồng bào chữa điều mình đã sai trái đó là một. Nói với người ta về việc xin được thơ tiên giáng bút có câu “Trần Kiều” và “Hoàng Bào”. Đó là hai) ; 1 tội đáng phải sung quân (tự tiện bắt biên binh đóng thuyền riêng). Duy sự biến loạn ở Phiên An, thực Duyệt là người đứng đầu gây vạ, chiếu theo luật mưu phản, nên khép tội lăng trì. Song Duyệt đã trước chịu tội âm rỗi, thì xin truy đoạt bằng sắc, và bỏ áo quan, phanh thây ra để tỏ sự răn dạy rõ ràng. Còn những cáo sắc phong tặng cho đời cụ, đời ông và bố mẹ của Duyệt đều thu lại cả. Các mô mã tiên nhân có chỗ nào tiến lạm trái phép thì đều huỷ bỏ đi. Các con em và vợ cả vợ lẽ của Duyệt đều xử tội có phân biệt, tài sản đều tịch thu.

Vua cho rằng : “Cháu của phạm nhân là Lê Văn Hán cùng đầu đảng giặc Lê Văn Khôi dựa nhau làm loạn, tội tình rõ ràng đích xác, chuẩn cho đem xử tội lăng trì. Vợ cả Duyệt đem chém ngay. Anh em tên Hán là lữ Lê Văn Yến, Lê Văn Tê 6 tên, trước xử án trăm quyết, nay đổi làm trăm giam hậu. Lữ Lê Văn Sâm 6 tên đều mới dưới 15 tuổi, hãy giam lại cho nghiêm cẩn. Hai con tên Yến, hai con tên Tê, bé dại không biết gì thì tha không nã bắt. 13 người đàn bà trước xử bắt làm đầy tớ gái, nay thả cả. 3 người vợ cả, vợ lẽ của Duyệt trước xử phanh thây, nay cũng không xét hỏi nữa”.

Duy về tội danh của Duyệt, còn muốn lấy ý kiến dư luận ở các tỉnh ngoài để tỏ án xử là đúng, bèn dụ sai bộ Hình sao bản án ra, cấp cho các Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh cho họ góp ý kiến làm chuyên tập tâu lên. Hộ lý Tuần phủ Lạng – Bình là Trần Huy Phác xin khép con kế tự của Duyệt là Lê Văn Yến cùng với các cháu là Lê Văn Thiện và Lê Văn Nguyên vào tội trăm quyết. Hộ lý Tuần phủ Quảng Yên là Lê Dục Đức, xin trị tội những thân thuộc phạm nhân từ 16 tuổi trở lên. Còn thì đều xin y theo đình nghị.

(1) Chỉ việc Trần Nhật Vĩnh và Lê Đại Cương.

Vua dụ rằng : “Thế dù thấy lẽ trời sáng tỏ không sai ; đạo công tồn tại ở người ta, thực không thể bung bít. Kẻ quyền gian gây vạ, cả thiên hạ đều giận, mọi việc ác đều dồn vào, muôn miệng cùng nói như một, dù tỏ là cái án đích xác, nghìn năm bất dịch. Vả, tội của Lê Văn Duyệt đếm tội cũng không kể hết, nói đến đau lòng ; dù bỏ áo quan mà phanh thây cũng không oan. Song nghĩ : hắn chết đã lâu, trước chịu tội âm rỗi, lại đã truy đoạt quan tước, còn nắm xương khô trong mả, nay cũng chẳng thêm gia hình. Vậy sai Đốc phủ Gia Định lập tức san mả mà thành đất phẳng và dựng cái bia đá ở trên khắc 8 chữ lớn : “Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xử” 權 闡 黎 文 悅 伏 法 處 (Chỗ hoạn quan lộng quyền là Lê Văn Duyệt chịu tội chết), để nêu rõ tội danh ở sau khi chết, mà làm tỏ sáng phép nước về sau này, và để làm gương răn cho những kẻ quyền gian muôn đời. Lũ con Duyệt là Lê Văn Yển, không kể Lê Văn Duyệt là kẻ đứng đầu gây tội, chỉ kể ngay việc em hấn là Lê Văn Hán giao thông với nghịch tặc, thì luật đã có minh văn nói rõ về việc thân thuộc phải tội lây, nhưng nghĩ tên Hán chẳng qua cần đại trong một thời đi lại với giặc, nhưng có khác với những kẻ trước sau theo giặc chống lại quan quân. Lê Văn Hán đã phải tội cực hình, dù tỏ phép nước, còn các kẻ khác thì xử vào tội trăm giam hậu cũng đủ để đền tội. Đạo dụ này cho sao lục phát đi trong Kinh và ngoài các tỉnh mỗi nơi 1 bản, khiến cho ai nấy đều biết triều đình thi hành pháp luật một mực chí công, rõ ràng cân nhắc lưỡng gươm ba thước, nghiêm cần nêu cao rìu búa nghìn thu”.

Bộ Lại và bộ Hình lại trích những người dưới cờ của Duyệt đã về hưu hoặc đã chết để tâu lên. Vua sai đều truy đoạt bằng sắc, chớ để bêu xấu quan chức.

Ngạch mộ binh ở các nha trong Kinh phần nhiều có khuyết. Sai bộ Binh truyền chỉ các quản vệ, sức cho chiêu mộ : ai mộ được đủ số một đội lính thì cho thực thụ ngay chánh đội trưởng suất đội ; ai mộ được 15 người trở lên cũng cho được cấp bằng đội trưởng. Lại vì lính vệ Dực bảo hiện còn 5 đội, sai mộ thêm 5 đội để đủ sai phái.

Nam Định, giá gạo hơi cao. Sai phái viên là Tham tri Hoàng Văn Diễn đình việc mua gạo, lại về Hà Nội, làm việc như cũ.

An – Hà Tổng đốc Trương Minh Giảng và An Giang Tuần phủ Lê Đại Cương tâu nói : “Chiêu mộ được 108 người nhà Thanh lập làm hộ nhựa trám và hộ dầu rái, 35 người lập làm hộ diêm tiêu, vậy xin liệu định ngạch thuế”. Vua y cho. (2 hộ nhựa và dầu, hằng năm mỗi người nộp 50 cân ; hộ diêm tiêu hằng năm mỗi người nộp 8 cân).

Ngự sử đạo Định – Yên là Hà Thúc Trương dâng sớ nói : “Thần nghe : người xưa dạy con cho theo lẽ nghĩa, chọn người chân chính để ở tả, hữu, trước, sau ;

nhưng phải tôn trọng chức trách (của thầy), lòng hậu lễ nghi đối với thầy, khiến con biết đường kính sợ, rồi sau đức nghiệp mới thành tựu được. Bởi thế nên hoàng tử có lễ phải lạy thầy học. Hoàng thượng ta nay : ngày thường dạy con rất nghiêm, lại lập những chức Trưởng sử giáo đạo để dạy bảo điều phải, ngăn ngừa điều trái ; thế mà gần đây còn có việc phủ thuộc phi ngựa dè chết người. Đó là bởi cơ chưa tìm được người dạy bảo thật tốt. Và, các hoàng tử sinh trưởng phú quý, tính nết chưa thuần, phải được hạng đại thân có đức vọng như Tham tri Ngô Đình Giới đứng làm phụ đạo, mới có tiến ích. Ngày trước, khi đang đợi tội, thần được làm bạn đọc, thường thấy hoàng tử tước công hãy còn tưởng nhớ phong cách Ngô Đình Giới. Nay nếu dùng người nhân phẩm tâm thường đảm nhiệm chức trách dạy bảo thì dẫu hàng ngày đem đánh cũng khó mong được thành người tài đức”. Vua cho là phải.

Lại dùng Lê bộ Tả tham tri hưu trí là Nguyễn Đăng Tuân sung làm thầy dạy các hoàng tử. Vua dụ rằng : “Các đế vương đời xưa dạy con tất phải tìm người chính nhân quân tử, để làm thầy dạy mới mong con cái tiến đức tu nghiệp, ngày một tấn tới thành tựu. Nay các hoàng tử tuổi ngày một lớn, chính là lúc phải nhờ thầy dạy. Trong các quan triều đình đâu không thiếu gì người, nhưng mỗi người phải giữ một chức, khó làm kiêm được. Lại nhớ nguyên Tham tri bộ Lễ là Nguyễn Đăng Tuân, tâm địa thực thà ngay thẳng, thật xứng đáng chức ấy : Vậy, chuẩn cho Đăng Tuân được khởi phục, vẫn do nguyên hàm, sung vào dạy các hoàng tử, uỷ cho cái chức làm sư phó. Và, Nguyễn Đăng Tuân trước vì già yếu, nhiều lần dâng sớ xin hưu ; ta xét là thực tình nên đã cúi theo lời xin. Nay cho làm sư bảo, thì Đăng Tuân chỉ cốt tự trọng mình là đạo làm thầy, sớm hôm hướng dẫn các hoàng tử theo đường chính đạo, nói lời chính ngôn, khiến cho có lòng kính sợ, để đức nghiệp được tu tiến, chẳng phải bận rộn như làm việc ở bộ. Vậy Đăng Tuân nên cố gắng cung chức, đừng từ chối. Khi tờ dụ đến nơi, Đăng Tuân liền bái lĩnh, lên đường. Vua trước sai bộ Công sắp sẵn binh thuyền ở bến đò Hồ Xá để đón tiếp và hộ tống. Đến khi vào yết kiến, vua bảo Đăng Tuân rằng : “Người tuổi già, ta vẫn không muốn phiền làm việc nữa ; nhưng các hoàng tử phần nhiều đã trưởng thành, chính nên kịp thời dẫn dụ. Người, năm trước đã làm chức này, vốn có khuôn phép đáng tin, nay nên vì ta mà dạy dỗ các trẻ, sao cho đức nghiệp được thành để xứng với việc ta đã uỷ thác”.

Định lại điều lệ báo, bắt thuốc phiện. Phạm những người biết ai giấu thuốc phiện, nấu thuốc phiện, bán mua thuốc phiện hoặc hút vụng thì báo quan. Bắt được quả tang, từ không đầy 1 cân trở xuống, vẫn theo lệ trước, thưởng cho người báo 20 lạng bạc ; còn từ 1 cân trở lên thưởng thêm cho 30 quan tiền ; 5 cân trở lên ; 50 quan ; 10 cân trở lên : 100 quan ; 20 cân trở lên : 150 quan ; 30 cân trở lên : 400 quan. Do quan địa phương, trong ngày đem tang vật và phạm nhân đến xử án, phải đương đường xét rõ, chiếu ngay cái số đáng thưởng, trước trích lấy số sản nghiệp

tịch thu của phạm nhân đem bán đi, thường cho người đã tố giác, còn thừa thì sung công ; nếu không đủ thì lấy tiền công cấp cho. Nhược bằng quan địa phương không tra xét ngay, hoặc để bọn nha lại hạch sách làm khó dễ, theo đó mà chắm mút thì khép vào tội vi phạm pháp chế. Người đi bắt, nếu ăn tiền, cố ý tha ; hoặc lý dịch sở tại vì tư tình dàn hoà riêng thì lập tức truy cứu lý do bởi đâu, sẽ khép đồng tội như phạm nhân. Nếu tính tang tiền nặng đến tội chết thì khép vào tử tội. Kẻ nào tư tình mà để cho làm thì xử vào tội tòng phạm. Những người hương bảo⁽¹⁾ và lân hộ⁽²⁾ biết rõ những việc giấu giếm, nấu trộm, bán mua, vụng hút thuốc phiện cùng là ăn hối lộ mà buông thả, không tố cáo ra, thì chiếu lệ, bắt tội nặng thêm một bậc.

Lại nữa, các thuyền buôn nước ngoài đến đóng, không kể mới đến hay đã đến nhiều lần, viên Tấn thủ phải thân đem thuốc lại và lệ dịch đến thuyền, nếu khách buôn mới đến lần đầu thì chỉ bảo những điều luật nghiêm cấm cho họ biết rõ. Nếu họ có tang vật thuốc phiện mà biết thú tội đem nộp thì cho quan địa phương thu lấy tiêu huỷ đi, hãy cho miễn tội ; nếu không chịu thú nộp thì gộp với những thuyền buôn đã đến nhiều lần đều bắt cam đoan rất nặng : nếu giấu thuốc phiện lậu thì xin chịu tội chết. Rồi khám xét cho kỹ, nếu bắt được quả tang, liền sai người canh giữ thuyền và hàng hoá, lập tức bắt lấy người và tang vật, đưa đến quan địa phương xét rõ, căn cứ vào lời cung bắt tội. Viên tấn thủ theo lệ thường mới định, chiết một nửa để thưởng : trước hãy trích lấy một số hàng hoá tịch thu của thuyền phạm pháp bán đi giao cho đủ số, lại thưởng cho kỹ lục 1 thứ ; còn thừa thì bỏ vào kho. Những kẻ ăn tiền mà cố ý buông tha đều bị trị tội một loạt. Mưu kiếm tiền mà tẩu tán tang vật thì theo luật pháp tội phản toạ⁽³⁾. Nếu để chậm trễ và khinh suất giao cho lại viên, lệ dịch để chúng lợi dụng làm lấy thì bị khép vào tội vi phạm pháp chế. Sơ sót về việc kiểm soát để chỗ khác bắt được thì khép vào tội thất sát⁽⁴⁾, xử nặng thêm 1 bậc.

Bộ Lại và bộ Binh hiệp đồng làm tập vụng. Năm ấy, ở Kinh soát lại hành trạng và chức vụ trong ba năm của các quan to trong Kinh, ngoài các tỉnh, tiến lên vua coi.

Vua ban tờ dụ viết chữ son rằng : “Ba năm xét công, lọc lựa quan chức, tiến người hiền tài, loại kẻ hèn kém, thực là chính sự hay của người xưa, cho nên ta bắt chức mà làm. Nay đến kỳ trong Kinh sát hạch, ta xét định kỹ càng thì thấy như : Hiệp biện Đại học sĩ Lĩnh Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh chăm chỉ mẫn cán, giữ tròn nhiệm vụ và làm được công việc ; Thượng thư bộ Binh sung Cơ mật viện đại thân Trương Đăng Quế bày mưu ở nơi then chốt hiệp sức đồng lòng : đều cho gia

(1) Hương bảo : người bảo đảm trật tự trong làng.

(2) Lân hộ : người giúp đỡ việc an ninh trong xóm.

(3) Phản toạ : phạm nhân phải chịu tội nào thì kẻ bị phải toạ phải chịu tội ấy.

(4) Thất sát : sơ sót, không soi xét chặt chẽ.

hàm Thái tử Thiếu bảo. Thống chế dinh Thần cơ Tân Phúc bá Phạm Hữu Tâm từng trải trận mạc, lập nhiều công lao, cũng cho gia hàm Thái tử Thiếu bảo. Lĩnh Tổng đốc An – Tĩnh Vũ Lao bá Tạ Quang Cự, lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa Tín Vũ bá Phạm Văn Điển, nhiều lần lập được chiến công, trở sức khó nhọc ở biên giới : đều cho gia hàm Thái tử Thái bảo. Thị lang Nội các Hà (Tông) Quyền vâng lệnh làm dụ chỉ được tinh tường, rõ ràng, công việc được nhanh chóng, vậy cho gia hàm Tham tri bộ Lễ, ăn lương Tòng nhị phẩm. Hữu quân Đô thống phủ Chương phủ sự, Hiệu Thuận bá Nguyễn Văn Xuân, 83 tuổi, mà tinh thần vẫn quắc thước, kính cẩn, cố gắng chăm chỉ, thực là nhân vật tiêu biểu về điểm lành bằng người của đời thịnh trị, vậy giao bộ ban thưởng công cho ưu hậu. Thượng thư bộ Lại Nguyễn Kim Bảng, Tham tri bộ Binh Nguyễn Trung Mậu, Tham tri bộ Hình Nguyễn Công Hoán, Tham tri bộ Công Hà Duy Phiên, Tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt : đều tự biết phấn chấn, cố gắng, chăm chỉ cẩn thận, sốt sắng với việc công ; sung biện Nội các thị lang Lê Bá Tú, Thị giảng Hoàng Quýnh, sớm hôm không trễ biếng, giữ mình trong sạch ; Trấn Tây tướng quân Trương Minh Giảng ; Tổng trấn Định – Biên Nguyễn Văn Trọng ; Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức ; Tổng đốc Hà – Ninh Đặng Văn Thiêm ; quyền Tuần phủ Gia Định Đoàn Văn Phú : đều thực lòng ra sức, chịu đựng khó nhọc, rõ ràng có công lao, đều giao bộ xét công ban thưởng.

Thị lang bộ Công, coi Nội vụ phủ là Nguyễn Đắc Trí làm việc uể oải, kiến thức tầm thường, giáng ngay xuống Lang trung để tỏ rõ việc thăng giáng. Còn các bầy tôi khác tùy lúc, tùy việc, người có công thì thưởng, kẻ có tội thì phạt, đủ để khuyên răn rồi, cần gì phải đợi 3 năm ! Nay không cần bàn nữa, chuẩn cho đều cứ cung chức như cũ. Đến khi lời kiến nghị của bộ Lại dâng lên, Nguyễn Văn Xuân được thưởng gia 1 cấp và 3 tấm sa, 1 bó lụa. Bọn Trương Minh Giảng đều được thưởng gia cấp và kỷ lục có thứ bậc khác nhau.

Vua nhân đó bảo Nội các rằng : “Nguyễn Văn Xuân là lão thần kỳ cựu, có công lao, ta rất đoái thương. Đời xưa, dưỡng lão có ghế ngồi và gậy chống, song ta nghĩ : người già nếu không mặc lụa thì không ấm, nên mới ban lụa cho Xuân để tỏ ý ưu dưỡng rất ân cần”.

Giáng bổ Nguyễn Đắc Trí làm Lang trung bộ Công vẫn giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ.

Bộ Lại và bộ Binh đem danh sách các quan văn võ trong Kinh và ngoài các tỉnh đã mãn hạn ăn lương ba năm, chia thứ tự, xếp thành từng hạng. Chuẩn cho phạm những người mới được thăng bổ, thực thụ thì không cần bàn đến, còn những người được dự hạng ưu đều thưởng gia 1 cấp ; hạng bình, gia kỷ lục 2 thứ, hễ gặp có chỗ khuyết đáng được thăng, thì do đình thần và quan trên chỉ đích tên, bảo cử. Hạng thứ, được cung chức như cũ. Hạng liệt, bị đình thăng ba năm.

Ở Kinh sư, giá gạo còn đắt. Dụ cho các quan lại, chức dịch, binh lính, thợ thuyền, phạm những người được lĩnh tiền lương từ 1 quan trở lên, đều nhằm hạ tuần tháng này, cho lĩnh tiền lương tháng 12 trước, chiết cấp bằng gạo mỗi người nửa phương với giá hạ (gạo 1 phương trị giá 2 quan 2 tiền, nay giảm xuống là 1 quan 6 tiền). Người nào lương không đầy 1 quan tiền thì cũng theo lệ ấy, liệu cấp cho. Sau đó lại dụ : các quan viên ở Kinh từ nhất phẩm đến cửu phẩm cho đến thượng tuần tháng 12 đều được lĩnh trước tiền và gạo một kỳ lương tháng về sang năm ; còn lệ chi lương 6 tháng hoặc 3 tháng đều trích ra 1 tháng tiền lương chiết cấp bằng gạo ; lệ chi lương 1 tháng, cũng tính tiền lương một tháng ấy chiết cấp bằng gạo.

Bộ Hộ tâu nói : “Lệ trước, các địa phương, phạm có thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán, phải khám và đo ngay, làm tập tâu, theo lệ đánh thuế. Hằng năm cứ đến kỳ tháng 10, tính cả hai tháng 11 và 12 năm trước cộng với từ mồng 1 tháng giêng đến cuối tháng 10 năm ấy, hội lại làm bản thanh toán. Như vậy hai tháng 11 và 12 năm trước để lại đến năm sau chỉ thêm lãng nặng. Vậy xin : từ nay đầu đó đều cứ tính từ tháng giêng đến cuối tháng 12 trong một năm, dồn lại làm tập vụng, nhằm tháng 5 năm sau, đưa về bộ để xét lại”. Vua chuẩn y lời tâu.

Vua đi chơi sông Lợi Nông. Thống chế Hồ Văn Khuê cùng Thống chế Mai Công Ngôn, Thị lang Đặng Đức Thiêm, Quản thị vệ Vũ Văn Giải và các quan Khoa đạo cùng ngồi thuyền Long Tường theo hầu. Khuê trông thấy Quản vệ Nguyễn Lương Nhân ở trên bờ, vậy mà bảo rằng : Quản vệ Tuyển phong Nghệ An là Hoàng Phúc Lợi trước ở quân thứ Gia Định, thuộc quyền tấn phạt của ta, ta làm danh sách xếp vào hạng ưu, mới được lên chức ấy, thực mà hấn vào bái mạng rồi đi liền, không thèm đoái đến ta, sao tâm địa hấn bạc bẽo quá thế ! Ta sẽ tâu xin giáng truat hấn mới hả giận được. Kịp lúc thuyền ngự tiến lên, thuyền hồ tụng đi trước mắc cạn, thuyền đi sau không kịp lái tránh, 2 thuyền đụng nhau, tiếng người ồn ào. Ngự sử Nguyễn Bá Nghi và Lê Khánh Trinh đều chỉ đích danh hặc việc ấy. Vua dụ rằng : “Hồ Văn Khuê là đại thần, lại đi trách người về một duyên cớ nhỏ nhặt, không giữ thể diện trưởng quan ! Và, thường, phạt, thăng giáng là việc lớn của triều đình, sao lại lỏng ý riêng yêu ghét của mình vào đó ! Rồi dám mở miệng to tiếng ở chỗ tai mắt đông người ! Sao càn bậy thế ! Chỉ nghĩ Khuê là võ biên vô học, nói năng khinh suất, vậy hãy xử nhẹ, phạt 6 tháng lương. Còn những viên quản thuyền đi hộ giá làm mất trật tự đều phải phạt trọng hoặc bị quở trách có phân biệt khác nhau”.

Cấp quân phục cho biên binh ở thành Trấn Tây và 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên. Vua dụ bộ Binh rằng : “Biên binh các tỉnh Nam Kỳ từ trước đến nay chưa được may cấp quân phục. Vậy chuẩn cho trước hãy lấy hàng vũ đoạn các màu đỏ tươi, đỏ nhợt và đỏ sẫm ở trong kho, tính đủ quân phục 4 vệ (mỗi vệ 40 cái áo đội trưởng và 320

cái áo quân lính), phát cho 2 vệ thành Trấn Tây và An Giang, Hà Tiên mỗi tỉnh 1 vệ, may xong, cất vào kho, gặp có việc sai phải đánh dẹp thì cho mặc để mạnh quân dung. Còn các tỉnh khác sẽ phát sau”.

Sai bọn Phó vệ úy Thuỷ quân là Nguyễn Văn Pháp và Nhị đẳng thị vệ là Vũ Huy Dung đem viên quan hiệu lực là Trần Danh Bưu, đáp thuyền Linh Phượng, đi Tiểu Tây làm việc công. Lại sai thông ngôn Nguyễn Văn Mẫn và mấy viên sung vào Tứ dịch quán⁽¹⁾ là Trần Đại Trung, Nguyễn Hữu Quang cũng đáp thuyền đi Hạ Châu rồi ở lại học tập.

Vua bảo quan hầu rằng : “Ta phái binh thuyền đến các nước ngoài là muốn cho quen thuộc đường biển và biết hình thế, phong tục các nơi, không phải để cầu lợi. Nếu nói đến lợi thì cái mà nhà nước thiếu thốn không phải ở như cửa nả, vậy cần gì phải tìm ở xa !”

Đặt chức Phòng thủ úy ở Hà Nội. Bỏ Phó quản cơ Hồ Thanh Thư vào chức đó, chuyên coi quản đội Tuần thành và các hạng thợ. Hà Nội thành trì rộng lớn, có mình Thành thủ úy không thể trông coi hết được. Quan tỉnh đem việc tâu lên, vua bèn cho đặt thêm chức Phòng thủ úy để có chuyên trách.

Vua cho rằng văn, võ quân lính ở Quảng Ngãi, hằng năm chi lương khá nhiều, bèn sai Quảng Nam chở đến 10000 phương gạo kho. Từ sang năm trở đi, hằng năm do tỉnh Bình Định chở 30000 hộc thóc kho đến giao cho, để đủ số thường trữ. Sau đó, cho tỉnh Bình Định làm nhà kho bằng ngói ở tấn phận Thi Nại (kho 1 toà 15 gian 2 chái) thu thóc tô của các dân phụ cận thuộc các huyện Tuy Viễn, Tuy Phúc và Phù Cát để chứa ở đấy, cho tiện việc vận tải.

Các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà trước vì Nam Kỳ có giặc, nên phải lấy hương đồng đồn thành các vệ luyện binh để sai khiến ; sau đó việc đánh dẹp văn dân, thả họ về sổ dân. Đến đây, vua nghĩ thương khó nhọc, nên đặc cách ra lệnh tha cho thuế thân năm nay.

Tỉnh Quảng Bình gạo đất. Dân huyện Lệ Thuỷ bị đói, phải xin ăn ở đường sá. Ra lệnh cho phát tiền và gạo chia ra hạng cực nghèo và hạng nghèo vừa mà phát chẩn. (Người cực nghèo được cấp 5 tiền và 15 yến gạo, người nghèo vừa được 3 tiền và 10 yến gạo, trẻ con liệt theo hạng nghèo vừa cấp cho 1 nửa). Khi từ dụ đến, quan tỉnh còn trước hãy xét nghiệm phát thê, không phát chẩn ngay. Ngự sử Hà Thúc Trương nhân đi việc công, thấy thế, bèn lấy ngay tiền dự trữ ở huyện và tiền thuế ở dân sổ tại đã thu được, chưa đem nộp, quyền nghi cấp phát cho dân đói, rồi làm sổ hặc việc quan tỉnh làm chậm và xin nhận tội mình tiện nghi làm việc.

(1) *Tứ dịch quán* : cơ quan học tập ngoại ngữ và làm thông dịch.

Vua dụ rằng : “Trước tình hình dân đói rét đang đợi ăn, quan tỉnh làm việc bê trễ như thế, giữ sao cho dân được khỏi chết đói. Việc người làm đó chỉ xoay chuyển một chút nào có thể cứu được dân ta khỏi sự nguy cấp trước mắt, công và tư lại khỏi phải vận tải khó nhọc, thực đáng gọi là không thẹn với chức ngôn quan⁽¹⁾, còn có tội gì ! Vậy truyền Chỉ ban thưởng khen cho kỷ lục 1 thứ. Bớ chính Ngô Dương Hạo, Án sát Nguyễn Đăng Uẩn đều phải phạt. Sau đó, dân đói các huyện nghe đồn, kéo đến gần một vạn người. Ra lệnh đem tiền và gạo phát cho một loạt.

Các mỏ vàng, bạc tỉnh Thái Nguyên và Minh Hương thuộc tỉnh trước đây, vì thổ phí quá nhiều làm hại, lưu tán còn chưa hoàn phục, ngạch thuế thiếu nhiều (8 mỏ vàng, bạc, 12 cửa hàng của người Minh Hương : thuế vàng hơn 120 lạng, thuế bạc hơn 1500 lạng). Quan tỉnh tâu xin điều chỉnh sửa chữa. Dụ sai liệu châm chức cho hoãn 1 năm hoặc chia làm 3 năm cho nộp dần. Lại có 7 tộc man trốn biệt, đã cho chiêu dụ, nhưng không một người nào trở về. Chuẩn cho liệt vào hạng miễn thuế.

Bớ chính Vũ Đĩnh và Án sát Bùi Quốc Trinh ở Cao Bằng tâu nói : “Bọn phi Tuyên Quang tràn qua địa phận hạt tỉnh, giết chết viên Thủ bảo Na Tĩnh là Lục Văn Báo. Bộ biên do tỉnh phái đi là Phó vệ úy Lê Văn Sinh đuổi bắt, chém được 1 tên, còn đều chạy vào rừng sâu trốn cả. Bọn thần liên đã bàn uỷ Phó lãnh binh Đặng Văn Đĩnh đem Quân vệ Nguyễn Hữu Đĩnh mang 700 binh đồng đi lùng bắt.

Vua dụ rằng : “Toán giặc này cũng là đồ đáng nghịch Sĩ, thừa cơ lén lút nổi lên, trước đây bị thổ mục sở tại đánh úp chém và bắt được nhiều. Chúng đều tan chạy tứ tung để thoát chết. Sớm muộn quan quân Tuyên Quang tiến đến, chắc cũng sẽ tính ngày đẹp yên được thôi ! Những binh đồng do tỉnh người phái đi, chuẩn cho nghiêm cần đóng chẹn tại các ngã đường xung yếu ở các địa điểm, tùy cơ hội tiểu”.

(1) *Ngôn quan* : chỉ chức ngự sử giữ việc can ngăn, đàn hặc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CLXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 (1835), mùa đông tháng 12.

Sai khắc quả ấn “Hoàng đế chi tì” 皇帝之印 để làm của báu lâu đời (ấn bằng ngọc trắng, vuông mỗi bề 2 tấc 5 phân, dày 1 tấc, trên có cái núm chạm hai con rồng, cao 9 phân).

Đổi đúc quả “Đình thần chi ấn” 廷臣之印. Bấy nay, đình nghị vẫn dùng ấn “Cộng đồng”, nha nào cũng dùng được, ý nghĩa chưa được phân biệt, bèn đổi làm “Đình thần chi ấn”, sai quan phân việc đổi đúc lại. Những khi đình thần có nghị tâu thi hành công việc thì dùng.

Chuẩn định : hằng năm có tế Nam Giao thì sai bói chọn ngày tốt nhằm khoảng trước ngày Mậu, trung tuần tháng 2. Và định lại kỳ tế Xã tấc, Lịch đại đế vương, Văn miếu, Võ miếu (Hằng năm, tháng 2, trung tuần ; ngày Mậu, tế Xã tấc ; ngày Quý, tế Lịch đại đế vương, hạ tuần, ngày Đinh, tế Văn miếu ; ngày Kỷ, tế Võ miếu. Tháng 8, thượng tuần, ngày Mậu, tế Xã tấc ; ngày Quý, tế Lịch đại đế vương, trung tuần, ngày Đinh, tế Văn miếu ; ngày Kỷ, tế Võ miếu).

Đổi đặt Tuần phủ Trị – Bình. Khi mới chia hạt, đặt quan, ở Bắc trực, đặt Tổng đốc Bình – Trị. Sau, vì hai hạt đó gần Kinh kỳ, công việc ít, lại ra lệnh cho rút bớt đi. Đến nay, sai đổi Tuần phủ Quảng Trị làm Tuần phủ Trị – Bình, cũng như Nam trực, Nam – Ngãi trở vào trong là trọng yếu, đổi chế ấn quan phòng bằng ngà cấp cho.

Thăng Nguyễn Công Hoán, tả Tham tri bộ Hình, lên thự Thượng thư bộ Hình. Điều : thự Thượng thư bộ Hình Bùi Phổ làm thự Thượng thư bộ Công ; tả Phó đô ngự sử Phan Bá Đạt kiêm Hữu tham tri bộ Hình, vẫn sung làm Đại thần viện Cơ mật. Bỏ

thụ : Lang trung biện lý bộ Công, quyền làm công việc Nội các, Lê Bá Tú, làm Tả thị lang bộ Lại ; Thị giảng học sĩ viện Hàn lâm Hoàng Quýnh làm Tả thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc Nội các.

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Địa giới xã Nga Hoàng thuộc huyện Cẩm Giàng, giáp địa hạt Lang Tài, Bắc Ninh, đường thủy, đường bộ nhiều ngả, bọn giặc thường lên lụt tụ họp nổi dậy, dân địa phương nhiều lần bị hại. Vạy xin thiết lập đồn bảo, phái 1 Quân vệ hay 1 Quân cơ thuộc tỉnh, 200 biên binh đến đóng giữ, mỗi năm một lần, thay phiên”. Vua y cho.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức thân đem hơn 1000 biên binh tiến đến tỉnh thành Tuyên Quang, điều khiển việc quân, dâng sớ nói : “Bọn giặc Vĩnh Điện trước đã bị tan vỡ. Còn bọn phi ở huyện Để Định khi quan quân chưa đến, cũng bị thổ mục, thổ dân đánh bại, bắt, chém được mười mấy tên phạm. Tri sự Nguyễn Văn Cần đã trở về huyện lý, duy còn nghịch Sĩ, nghịch Thạc vẫn lọt lưới, mưu ác chưa trừ tệt, không khỏi còn cái lo cho dân địa phương ! Mà vùng này núi rừng liền nhau, nếu muốn lùng bắt, thế cũng khó chu ! Vạy nghĩ nên phái thêm quan quân để làm thanh thế cho mạnh. Nhân đây, dụ dân chia chặn các nơi, đón bắt, thì có lẽ sẽ làm được việc. Thân đã bàn uỷ thụ Bớ chính Trần Ngọc Lâm đi cùng với Phó lãnh binh Tuyên Quang là Hoàng Trung Hậu mới điều đến, đem hơn 800 biên binh, kiêm lĩnh cả các đạo binh phái đi trước, tiến đến hai huyện (Vĩnh Điện và Để Định) tùy cơ đánh bắt. Khi đến đâu, nên yết thị chiêu dụ, vỗ về để thổ mục và thổ dân đua nhau ra sức, cốt bắt cho được nghịch Sĩ, nghịch Thạc điệu đến xử án. Và khi Hoàng Trung Hậu đến quân thứ rồi, xin cho rút ngay Nguyễn Đăng Khánh về Sơn Tây cung chức.

Vua phê bảo rằng : “Cơ hội rất tốt, người điều khiển thế cũng phải. Có bắt hoặc chém được nghịch Sĩ, nghịch Thạc, mới dứt được mưu ác. Người cố gắng, lại nên càng cố gắng hơn”. Lại dụ tận mặt cho Cơ mật đại thần mặt tư đi rằng : “Trước kia, nghịch Văn gây biến, có Nguyễn Quảng Khải đồng mưu với Văn. Sau nhân thế cùng, nó ra thú. Nhiều lần đã gọi lên tỉnh, nhưng nó vẫn kiếm cơ, không đi. Và đảng giặc là bọn Nguyễn Doãn Cao, Ma Sĩ Huỳnh, Nông Đình Điển, Nguyễn Thế Tăng, 5 tên phạm, đều đã có Chỉ bắt giam, nhưng chưa bắt được để kết án. Có thể nhân cơ hội này, hoặc giục chúng đến để cho đi tòng chinh, nhân đây bắt lấy hoặc mật sức cho biên binh, lấy danh nghĩa đi tuần qua nơi ấy, tùy cơ ập bắt, thì chỉ làm một chuyến là bắt được dễ dàng. Nếu chúng manh tâm chống lại, thì đem quân đánh ngay, còn có lý gì không thắng ? Đùng để chúng nghe tin, chạy thoát, lại thêm một phen phiên phức phải phái quân lùng bắt, sinh ra vất vả !”

Sai đình thần lựa tuyển hành tẩu trong Lục bộ, cử nhân và giám sinh ở Quốc tử giám chia phái đi hậu bổ các địa phương. Các ám sinh học ở Giám đã cùng thi hạch

với giám sinh, cũng cho cùng được lựa tuyển. Việc này được đặt làm lệ lâu dài. Còn thể lệ về tôn sinh, đến sang năm, mới tới kỳ lựa tuyển. Ra lệnh cho quan ở Giám hội cùng quan học chánh trước hãy sát hạch số người vào Giám từ năm Minh Mệnh thứ 11 trở về trước, lập thành bản danh sách, giao luôn cả cho đình thần làm việc lựa tuyển cùng với ấm sinh và tôn sinh đã trúng tuyển, phân phát đi để hậu bổ, sẽ chi lương theo lệ lương của cử nhân và giám sinh.

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Dòng sông Cửu An, trên từ chỗ đê vỡ Nghi Xuyên dưới đến Văn Khê, hai bên bờ đều có hộ đê, 1 chi sông chảy đến sông Văn Khê thì chia làm hai nhánh : nhiều chỗ nông hẹp và khuất khúc, nên thể nước ở thượng lưu chảy không thuận tiện dễ dàng. Vậy xin tâu theo những chỗ nước sông có thể tràn đến, điều động dân 6 huyện (Đường An, Đường Hào, Thanh Miện, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại) để làm : chỗ nào nông hẹp thì đào sâu, rộng ra, chỗ nào khuất khúc thì đào cho thẳng lại, tổng cộng là trên 1 vạn 3 nghìn trượng”.

Vua dụ rằng : “Hải Dương với Hưng Yên, địa thế liền nhau, sở dĩ xin cho dân ở hạ lưu phải làm, là vì lo rằng nước sông Cái sẽ do sông mới chảy vào : nhưng sao không nghĩ : dòng sông lớn của Nhị Hà đổ thẳng ra các cửa biển thuộc Nam Định. Trước kia, đào sông Cửu An, chỉ khai có 1 nhánh khác để dòng nước chính chảy nhẹ bớt đi, chứ không phải kéo cho dòng nước để chảy đôn xuống đó. Mà ở Hải Dương, các sông có nhiều ngã ba, lại gần cửa biển cũng dễ tháo được chảy thông, cần gì phải bày ra cái kế quá đáng ấy ! Hướng chi trị hà là việc trọng đại. Năm nay, về việc đào sông Cửu An, cả 3 tỉnh góp sức lại cùng làm 3, 4 tháng trời, mà còn có chỗ chưa xong ! Nay người nghĩ muốn nấn lại và khơi vét các đoạn sông dài đến hơn 13000 trượng, công trình gấp bội. Sức dân 6 huyện sao mà một mình làm nổi ! Thực không thể làm xong đâu ! Vậy hãy đình chỉ lại !”

Chuẩn định : 6 tỉnh Nam Kỳ cùng với thành Trấn Tây và các đồn bảo chia đặt các súng lớn.

(Tỉnh thành Gia Định : 2 cỗ đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 1 cỗ Hùng uy tướng quân đồng pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 3 cỗ Bình nguy trung tướng quân đồng pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo, 10 cỗ Hồng y cương pháo. Thành Quang Hoá : 4 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ thành công cương pháo, 6 cỗ quá sơn đồng pháo. Đồn Giao Khẩu Hữu bảo : 2 cỗ Hồng y cương pháo, 8 cỗ quá sơn đồng pháo. Hai đồn Tây Hoa và Lộc Giang : mỗi nơi 4 cỗ quá sơn đồng pháo và 2 cỗ quá sơn thiết pháo. Tất cả cộng 70 cỗ. Tỉnh thành Biên Hoà : 4 cỗ Bình nguy trung tướng quân đồng pháo, 12 cỗ quá sơn đồng pháo, 6 cỗ Hồng y cương pháo. Đồn Giao Khẩu tả bảo : 2 cỗ Hồng y cương pháo. 8 cỗ quá sơn đồng pháo. Tất cả cộng 32 cỗ. Tỉnh thành Vĩnh Long : 2 cỗ đại luân xa Thảo nghịch tướng quân cương pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 16 cỗ

quá sơn đồng pháo, 10 cỗ Hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 36 cỗ. Tỉnh thành Định Tường : 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân cương pháo ; 10 cỗ quá sơn đồng pháo, 8 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 22 cỗ. Tỉnh thành An Giang : 1 cỗ đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 1 cỗ Võ công tướng quân đồng pháo, 20 cỗ quá sơn đồng pháo. Thành Châu Đốc : 10 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ phách sơn cương pháo, 10 cỗ quá sơn đồng pháo. Đồn Châu Giang 2 cỗ Hồng y cương pháo, 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Hai đồn Tân Châu và An Lạc : mỗi đồn đều 2 cỗ Hồng y cương pháo và 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Tấn sở Lô An : 2 cỗ Hồng y cương pháo, 4 cỗ quá sơn thiết pháo. Ba đồn Vĩnh tế, Vĩnh Nguyên và Chu Phú : mỗi đồn đều 4 cỗ quá sơn thiết pháo. Tất cả cộng 100 cỗ. Tỉnh thành Hà Tiên : 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 10 cỗ quá sơn đồng pháo, 6 cỗ hồng y cương pháo. Đồn Trấn Biên : 4 cỗ Hồng y cương pháo, 6 cỗ quá sơn đồng pháo. Đồn Phú Quốc : 4 cỗ phách sơn cương pháo, 4 cỗ quá sơn đồng pháo. Pháo đài Kim Dư : 4 cỗ phách sơn cương pháo, 6 cỗ quá sơn đồng pháo. Trường lũy Phù Dung : 10 cỗ phách sơn cương pháo, 20 cỗ quá sơn đồng pháo. Tất cả cộng 80 cỗ. Thành Trấn Tây : 2 cỗ đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 2 cỗ Uy thắng tướng quân đồng pháo, 2 cỗ xung tiêu đồng pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 108 cỗ quá sơn đồng pháo, 2 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 122 cỗ).

Cấp quân phục cho Thủy vệ ở Quảng Nam, để mặc những khi có việc sai phái hoặc có cần điều tra, khám xét hay đàn áp thuyền Tây dương đến đậu.

Dùng : Nguyên Vệ úy vệ Hoàn dững Nguyễn Văn Ký làm Vệ úy vệ Bát Thủy quân ; nguyên Phó vệ úy vệ Phấn dững Phan Công Quý làm Phó vệ úy vệ Cửu Thủy quân.

Thị lang Nội các là Hoàng Quýnh, thấy bản văn đã lâu không theo chỉ dụ để cử người mình biết, mà ngôn quan cũng không hặc tâu, nên có dâng sớ tham hặc : “Đầu mùa xuân, đã có dụ vua truyền : ở Kinh, quan văn từ Hiệp biện, Thượng thư đến Lang trung đều phải đề cử người mình biết rõ. Đến nay chỉ có Nguyễn Khoa Minh dâng sớ đề cử Doãn Uẩn, còn ngoài ra không có ai đề cử gì cả ! Có lẽ vì thấy trong dụ chỉ có những lời bảo rằng “nếu người nào trong lòng không tốt, nể nang là chỗ đi lại, đút lót, mưu việc riêng” bèn cho rằng vua ta đã không tin ta, thì để vua tự chọn lấy, nếu sau có hỏi đến thì khắc sẽ chữa được bằng câu “biết bấy tôi không ai bằng vua”, thế là trốn được trách nhiệm hay sao ? Hay là thấy trong dụ chỉ có những lời như “nếu biết được đích xác quả có người tốt thì hãy đề cử ; nếu không có người thì thôi, đừng lạm cử người xằng, để khỏi phải đình thân nghị xử, vãn vãn” rồi lấy nê vào lời đó mà không đề cử nữa chẳng ! Này ! Trời sinh người ở một đời,

phải làm cho trọn việc một đời, há có mượn người tài ở đời khác, rồi sau mới đề cử đâu ? Nay chỉ biết rằng đề cử người bất tài thì bị đình thần nghị xử là đáng lo sợ, nhưng nào có biết điều luật có quy định về tội làm trái chiếu thư, lại càng đáng sợ hơn nữa ! Nếu nói rằng không được người giỏi thì thôi, chẳng hoá ra trong số nhiều người như vậy, lại đánh đổ đồng là không có một ai biết gì hay sao ? Gần đây, thần thấy mỗi lần có khuyết Án sát, phủ, huyện hoặc chức giáo quan, hôm trước có chỉ dụ giao đình thần đề cử chọn bổ, thì hôm sau liền có người đưa ra để hưởng ứng, hay là chỉ nhăm nhăm chân khuyết đó như thế nào, đã dấm sắn cái người ở trong ý nghĩ của mình rồi. Vậy sao đối với lời dụ này, vẫn còn nói phiếm rằng chưa biết người mình định đề cử đó, sau sẽ ra sao, nên không dám khinh suất đề cử đó chăng ? Nếu bảo quên khuấy việc đó mất rồi, thì sao không nghĩ : tôi, con đối với vua, cha, việc gì cũng để mãi trong lòng, bao giờ quên được kia mà ! Nếu lấy nê rằng công việc trong bộ còn đang bận rộn mà nói “hãy để đó” hay “sẽ làm sau” thì triều đình chính đương cần người, đâu có để mình lẩn chần nấn ná ? Huống chi đã đề cử mà lại không đưa ra trước, thì tức như sách *Đại học* bảo là “nhờn” đó ! Một chữ “nhờn” há phải là cái mà người bầy tôi có thể đem để thờ vua được đâu ?

“Vả lại, ngôn quan được đặt ra, phạm những việc đáng nói, không cứ lớn hay nhỏ, đều được nói cả. Thế mà, đối với việc to lớn này cứ nhìn nhau ngậm miệng ! Phải chăng vì trong đó có nhiều đại thần, cho nên Tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt và các quan Khoa đạo sợ thế lực không dám nói ? Hay là Phan Bá Đạt cũng ở trong số đó, mà các quan Khoa đạo kiêng kỵ quan trên, không nói ? Sao mà từ tháng giêng đầu xuân đến tháng giữa mùa đông, kể ngày không phải không lâu, nếu mùa hạ năm nay không dư 1 tháng, thì đã hết năm rồi, thế mà lời dụ vàng vạc của vua vẫn còn xếp ở lầu cao, không từng có người nào hỏi đến, cuối cùng sẽ đến bỏ, không hỏi tới nữa ! Thần, lạm dự vào hàng quan nhỏ cuối ban, thà chịu tội với quan to, còn hơn có điều giấu giếm đức vua cao cả”.

Sớ dâng lên, vua sai Lục bộ và viện Đô sát tâu lại. Rồi mọi người đều trình bày rõ ràng, tự nhận tội hoặc nói vì quá thận trọng, chưa dám khinh suất đề cử, hoặc nói vì phẩm cao, chưa đề cử, còn để chờ đợi. Đến như những lời trong sớ tham hặc thì có nhiều người chống lại và tranh biện.

Vua dụ rằng : Kể ra, làm chính trị, việc cần nhất là phải kén lấy nhân tài. Từ khi trẫm lên ngôi, vẫn bớt chỗ ngồi bên tả để đợi bậc hiền tài, đã từng sai mọi người đề cử kẻ mình biết rõ là muốn mở rộng con đường tiến cử người có đức tốt mà chìm lảng ở nơi thấp kém ẩn khuất. Vả lại, việc tìm người thờ vua là chức phận của bầy tôi, cốt sao xét mình không thẹn là đủ đáp ứng được mệnh vua và tuyên dương được ý vua ra với mọi người. Còn việc biết rõ được người, là điều từ xưa vẫn lấy làm khó. Nếu biết đích xác người có thành tích tốt, có danh tiếng hay hoặc là người xuất

thân do con đường chính, hoặc là người phẩm cách đoan trang, ngay thẳng, thì có thể đưa ra tiến cử được, chứ trăm có buộc phải là chỗ kết giao thân mật, hiểu biết tường tận cả tài lẫn đức người ta đâu ? Vậy sao lại trịnh trọng thái quá để đến nỗi chậm trễ, lâu không đề cử được ! Huống chi, phẩm trật quan chức có người cao, người thấp khác nhau, nhưng phần bầy tôi thì không phân biệt thế này, thế khác. Thí dụ như Thị lang tuy có khác với Thượng thư và Tham tri, nhưng cũng được liệt vào hàng quan trong triều ; Lang trung cũng là đường quan nhỏ, thì đề cử người nào mình biết, cũng là phận sự nên làm, chứ sao lại phải nhường việc hay cho người khác ? Dùng dằng, nghe ngóng, cứ muốn làm sau người ta, đều có chỗ không hợp lý. Vậy hãy truyền Chỉ sức lại. Duy có Phan Bá Đạt là ngôn quan vì thấy mình chưa đề cử được ai, nên không dám trách người khác, thì thực có quan hệ đến hai trách nhiệm. Khá truyền Chỉ nghiêm quở. Nay chuẩn cho : ai nấy đều theo phẩm trật, tiếp tục đề cử, hoặc 2, 3 người hay 5, 6 người hiệp đồng bảo cử 1 người cũng được, miễn là cần phải biết rõ người ấy làm nổi chức ấy, còn mình thì không hề vì chút tình riêng gì cả, để cho đứng một mình không then với bóng, nằm một mình không then với chân, và ở một mình không then với nhà riêng kín đáo. Thế là được rồi.

“Còn Hoàng Quýnh thấy người không đứng, liền nêu tên ra hặc. Điều đó chưa có gì là không phải, chỉ phải cái lỗi là lời lẽ quá nặng. Chẳng hạn như nói : “Vua ta đã không tin ta, thì để vua tự chọn lấy, nếu sau có hỏi đến thì khác sẽ bào chữa được bằng câu “biết bầy tôi chẳng ai bằng vua...” Nếu Hoàng Quýnh quả có nghe biết người đó và lời đó, có thể nêu rõ sự thực, thì nên hặc tâu ngay để trị tội mới là phải lẽ. Nếu không có người đó và lời đó thì há nên nói vào, theo dẹt ra những lời nói không hết lòng với chức phận bầy tôi, khiến ai chịu được ? Và lại, ở trong triều ban, đồng người như vậy, há lại không chịu kẻ hay người dở, mà lại sổ toẹt cả đi, cũng là không đúng. Vậy về phần Hoàng Quýnh, cũng truyền Chỉ ban quở để cho biết, trăm đối với việc gì cũng cần làm đúng và thích đáng, tỏ ra không tư vị, không thiên lệch !”

Sai An Giang trích lấy 200 biên binh ở hữu vệ Hồ uy do Kinh phái, đi Hà Tiên, sung làm lính thú. Còn 200 lính thú ở Vĩnh Long trước thì đổi về An Giang để việc biên phòng được nghiêm cẩn.

Vua dụ Trấn Tây Tướng quân Trương Minh Giảng và Tham tán Lê Đại Cương rằng : “Thành Trấn Tây là đất trọng yếu ở biên thủy, lần đầu mới xếp đặt, việc phủ ngụ và đề phòng tuy rất quan trọng, nhưng đất Man đã lệ thuộc đô bản của ta từ lâu, dân Man cũng là con đỏ của ta, phải nên dạy dỗ, giúp đỡ để ngày một nhiệm theo phong tục người Kinh. Và lại, những việc nông, tang, giáo, dưỡng thực là chính sự đầu tiên của vương giả. Gần đây, nghe nói xứ đó đất đai rộng rãi, màu mỡ, lại sẵn

nhiều trâu cày, cũng là tiện lợi và dễ dàng. Chỉ phải một nổi là phong tục dân ấy làm đất thì chỉ chuyên cuộc xới, mà không biết dùng trâu cày, trồng lúa thì chỉ cần ngày đủ hai bữa, không có chứa chất để dành. Đến như vải, lụa, vịt, lợn cũng là những món cần dùng hằng ngày của dân gian mà giá thì rất đắt. Có khi 1 tấm vải giá đến 5, 6 quan, 1 con vịt giá đến 2 quan. Tóm lại, đều vì thói người Man dần dần biếng nhác, không chăm gắng sức trồng cây, chăn nuôi mà đến nổi thế. Chuẩn cho : bọn người, khi việc biên phòng và giảng võ đã rảnh rang rồi, nên khai hoá, hướng dẫn cho dân, dạy họ dùng trâu cày ruộng, trồng cấy nhiều lúa, để cho đất không sỏi mới lợi, nhà có thừa của cải. Lại dạy trồng nhiều dâu, dạy để làm vải, lụa ; nuôi nhiều lợn, vịt để lấy thức ăn. Phàm những thứ cần dùng đều phải học tập dân Kinh, chăm việc làm lụng. Đến như ngôn ngữ thì bảo họ dần dần tập nói tiếng Kinh. Ăn uống và áo quần cũng dạy cho dần dần theo phong tục người Kinh. Ngoài đó ra, hễ có điều gì nên cách bỏ thói hủ lậu, mà cho làm những cái giản tiện dễ dàng thì cũng nên tùy cơ chỉ bảo. Họ dẫu là Man mọi, nhưng cũng có lương tri và lương năng. Huống chi, quân ta hiện đặt đồn điền, cùng ở đấy với họ, thì đã có cơ hội để cảm hoá, vì họ sẽ trông nhau mà làm điều thiện. Duy việc sửa đổi phong tục, phải nên làm dần, từ từ dạy dỗ, không nên đốc thúc vội vàng quá, mà nên tùy việc trước, việc sau lần lượt cử hành, để họ cứ tự thuận theo phép tắc nhà vua, mà không cần phải suy xét, hiểu biết. Hun đúc thấm nhuần, dùng thói biến Man di thành văn minh, đấy cũng là một đường lối thay đổi phong tục. Các người nên khéo thể theo ý ta mà làm !”

Lại sai chọn lấy 52 người vừa bát, cửa phẩm vừa vị nhập lưu thư lại thuộc ty các nha Lục bộ, bổ sung vào ty An Biên thành Trấn Tây.

Dân hạt Bình Thuận có Phan Văn Phú, đương khi quan quân tiến đánh giặc Man, đã xin đem của nhà (500 phương gạo) để giúp lương quân. Có Chi bảo bộ ghi tên để sẽ thưởng. Sau đó Văn Phú bị bệnh chết, quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho miễn thuế thân, việc đi lính và đi phu cho con người ấy trong 10 năm.

Gia Định gửi đến hơn 180 tên phạm nhân đã ra thú. Bộ Hình nghị xử, nhiều án chưa được thoả đáng. Vua dụ rằng : Lúc nghịch Khởi mới gây biến, những kẻ cộng sự với giặc chẳng qua là đội Hồi lương, đội Bắc thuận và bọn tù, chưa đầy 300 tên. Nếu chẳng phải bọn vô lại, còn đồ lấy sự loạn lạc làm may, hùa nhau phụ hoạ thêm vào thì giặc có làm gì được ! Xét lại chỉ là bọn cáo, lũ chuột, đồng muỗi kêu thành tiếng sấm, tội ác thực là sâu nặng ! Khi thế cùng, sức hết, chúng mới chịu ló đầu ra. Theo luật, thì không chuẩn cho thú. Bộ Hình người nên bàn xét lại cho kỹ. Kẻ nào bị ức hiếp phải theo, rồi ra thú ngay, sự tình có thể tha được, thì nên liệu cho

khoan giảm. Còn kẻ nào cam lòng theo giặc, chống lại quan quân, đến khi biết là tất chết, rồi sau mới ra thú tội, thì phải theo luật trị nặng cho đúng với tội. Khi lời bàn dâng lên, chuẩn cho hơn 80 phạm nhân là những kẻ tội nặng hơn đều ghép vào tội trảm giam hậu ; còn thì liệu cho được giảm : hoặc phát quân, hoặc phát binh, có từng bậc khác nhau.

Có nguyên Chánh đội trưởng cơ Phiên thuận là Lê Đồng, ngay đêm nghịch Khởi gây biến, riêng Đồng với Tổng đốc Nguyễn Văn Quế ra sức chống đánh, bị thương nặng. Sau đó bọn giặc giữ thành làm phản, đội Bắc thuận và đội Hồi lương đều làm vây cánh cho giặc. Lê Đồng là người Bắc, không chịu dính dáng vào đó trước sau theo quan quân làm việc đánh dẹp. Vua nghe biết, ban khen, sai bộ Hình đòi hỏi, cho làm Cai đội cơ Thái hùng, tỉnh Thái Nguyên.

Quan tỉnh Phú Yên tâu nói : “Các sách Thổ Man trước kia, thừa cơ, gây sự, nay dân ấy rủ nhau ra thú và quy phục, sắm đủ vật phẩm (ngà voi, nhung hươu, sừng tê, kỳ nam) làm lễ yết kiến, tình nguyện nộp thuế”. Vua cho rằng Man Lạp không biết gì chuẩn cho miễn tội và cho ra thú.

Giá gạo ở Thừa Thiên Quảng Trị, Quảng Bình còn cao. Dụ sai thóc tô còn thiếu năm nay đều hoãn lại đến mùa hạ sang năm hãy thu. Lại cho rằng thuế các nguồn An Đại, An Liễu và Cẩm Lý thuộc Quảng Bình, không phải là đồ thổ sản (vải đen có vân, vải ta trắng, tốc hương, sắt và hoá đao) chuẩn cho nộp thay bằng tiền, bắt đầu từ năm nay.

Sai Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường đều mua gạo với giá thoả thuận mỗi nơi 50000 phương, chở về Kinh.

Cấp quân phục cho quân vệ, suất đội trong các vệ, các đội ở Kinh, để mặc những khi có đại lễ như tế Nam Giao, tế Tồn miếu, lễ châu mừng, và những khi sai phái việc quan trọng. Duy 2 vệ Giám thành và Dục bảo không được dự.

Sai Chưởng cơ Nguyễn Tiến Lâm kiêm coi vệ Dục bảo.

Truy luận về tội của nguyên Chưởng Hậu quân lĩnh Bắc thành Tổng trấn Lê Chất. Tả thị lang bộ Lại là Lê Bá Tú cho rằng Chất, khi bình sinh nói năng và hành động vô đạo, không giữ phận bầy tôi, đáng 6 tội chết.

(Chất cùng Lê Văn Duyệt âm mưu làm việc như Y Doãn và Hoắc Quang⁽¹⁾, bị hai người đẩy tứ nói lộ ra, liền giết đi để làm cho mất chứng cứ. Đó là một tội.

(1) Y Doãn, hiền thân nhà Thương, phóng vua Thái Giáp ra Đông cung vì Thái Giáp vô đạo. Hoắc Quang, đại tướng quân nhà Hán, phế Xương Ấp vương, là người có nhiều nét xấu mà lập Tuyên Đế. Đây muốn nói Lê Chất có ý phế, không muốn phò Minh Mệnh.

Nhiều lần khẩn khoản xin thưởng cho hoàng tử làm con nuôi, muốn theo mưu trí của Dương Kiên là bố hoàng hậu xưa⁽¹⁾. Đó là 2 tội. Muốn con gái mình giữ ngôi chính vị trong cung, không được như ý, Chát nói ra những lời oán giận. Đó là 3 tội. Chát thường nói với Lê Văn Duyệt rằng : “Người ta thường nói đối với trời, vua và cha mẹ, người làm tôi, làm con, tuy có điều gì bất bình, cũng không dám giận, thế mà riêng ta dám giận cả”. Đó là 4 tội. Chát lại nói : “Nhà vua lấy bọn Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận làm tâm phúc, ta chỉ cần đem vài trăm người vào triều quát lên một tiếng, thì bọn kia liền phục rạp xuống đất, mặc ta muốn làm gì thì làm”. Đó là 5 tội. Chát lại nói : “Đổi quốc tính làm họ Tôn thất, là do bọn Hoài Đức a dua xui xiểm, phải đem chúng ra cửa miếu chém đầu cho đúng với tội”. Đó là 6 tội).

Và 10 tội to :

(Ngày còn Bắc Thành, đầu năm điểm binh, Chát lên ngôi chính giữa lầu Ngũ Môn, không giữ lễ bầy tội. Đó là 1 tội. Hằng năm, khi vận chuyển đường biển, Chát cho chở kèm của riêng vào thuyền công. Đó là 2 tội. Cùng Lê Văn Duyệt dâng biểu từ quan để bắt bí vua⁽²⁾. Đó là 3 tội. Trong mọi việc sinh hay sát, ban cho hay tước đi, phần nhiều Chát hay chuyên quyền. Đó là 4 tội. Uốn cong pháp luật để lấy của hàng nghìn, hàng vạn. Đó là 5 tội. Tàu bày không đúng, có Chi không chuẩn y thì định sai nộp trả, có Lê Văn Duyệt ngăn lại, mới thôi. Đó là 6 tội. Nuôi riêng cung nhân của tiên triều, rông rở không kiêng sợ gì. Đó là 7 tội. Nơi công đường dám tiếm lạm dựng gác chuông, gác trống. Đó là 8 tội. Vụ án Lê Duy Thanh đã xử xong, Chát còn cùng Lê Văn Duyệt đòi xin nghị tội lại⁽³⁾. Đó là 9 tội. Khi điều bổ Quận cơ, Quận phủ đều xin thi hành bằng văn sai⁽⁴⁾. Đó là 10 tội.

(1) Dương Kiên, tên của Tuỳ Cao tổ (tức Tuỳ Văn Đế 589 - 604), là bố vợ Chu Tuyên Đế. Khi Tuyên đế còn là hoàng thái tử, đã có dư luận cho rằng không xứng đáng làm chủ xã tắc, mà Dương Kiên thì đã biểu lộ sự làm phản ở trên nét mặt, nên bị nhà Chu nghi kỵ rồi. Đến khi Tuyên đế chết, Chu Tĩnh đế còn thơ ấu, chưa thân chính được, Dương Kiên, với thế lực, là cha hoàng hậu nhà Chu, được vây cánh làm tờ chiếu giả, đưa lên làm vua, lập thành cơ nghiệp nhà Tuỳ (theo tài liệu trong *Tuỳ thư*, trang 10 - 11).

(2) Năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), Chát cùng Lê Văn Duyệt xin từ chức Tổng trấn. Minh Mệnh gạn hỏi mãi, thì Chát mới nói là vì nhà vua không xử Lê Duy Thanh về tội tham tang, mà lại giảm nhẹ, cho đi hiệu lực, thế là pháp luật không có tác dụng tin thực đối với dân, nên Chát không thể làm việc Bắc Thành được nữa (theo tài liệu trong *Truyện Lê Chát, Đại Nam chính biên Liệt truyện sơ tập*, quyển 24, tờ 12a - b)

(3) Lê Duy Thanh, Hiệp trấn Sơn Nam thượng, làm trái pháp luật, ăn hối lộ, bị Lê Chát điều tra, nghị tội. Thanh vào châu Minh Mệnh, khóc xin giao vụ án của mình cho nha khác xét xử để khỏi bị quan Bắc Thành xử oan uống. Chát bèn xin chém Thanh. Sau đó, đình thần xét lại vụ án này, Thanh bị cách chức, phát đi hiệu lực ở Quảng Bình. Chát hết sức tức bực muốn xin xử lại án này và khép Thanh vào tội chết nên mới xin từ chức Tổng trấn như đã chú thích ở trên (việc năm 1822 và năm 1824) (tham khảo : *Đại Nam chính biên Liệt truyện sơ tập*, quyển 24, tờ 10a - 12b).

(4) *Văn sai* : một thứ công văn do phủ Tổng trấn cấp phát khi sai phái người nào được bổ dụng ; đáng lý ra, từ Quận cơ và Quận phủ trở lên phải do Triều đình có văn bằng bổ dụng.

Lê Bá Tú dâng sớ tham hạch, xin giao việc xuống đình thần nghị rõ cho đúng tội trạng của Chất để cho lũ quyền gian trăm đời biết mà răn sợ.

Vua có dụ : “Lê Chất tính như sài lang, nét như ma quỷ, làm bậy tôi thì không trung, không chính, xử việc thì đại gian đại ác, mọi việc làm đều càn rỡ, ai cũng nghiêng răng căm giận, chứ há phải chỉ có 16 tội đã tâu trình thôi đâu ? Trước kia, Chất cùng với Lê Văn Duyệt tuy có lòng trái đạo bậy tôi, nhưng người ta không theo, thì tất chẳng dám phát giác. Và lại, vì hấn là đại thần nhất phẩm, tuy có mưu gian, nhưng chưa bị thần dân tố cáo ra, nhà vua cũng không nỡ vội bắt tội nặng. Sau đó bọn chúng đã bị tội âm, tưởng đã không lọt được lưới trời rồi, cho nên nhà vua không thềm nhắc đến. Nay Chất đã bị người ta truy hạch, thì phải, trái, đã có công luận và pháp luật của triều đình. Và lại, khi còn sống, Chất đã manh tâm phi pháp, dù người thân thuộc cũng có thể trong lòng biết là hư hỏng, ngấm ngấm chê là trái, hướng chi phạm người có lương tri lương năng, ai không căm giận ? Chẳng qua sợ thế lực mạnh tợn của hấn, nên không ai tố cáo ra đó thôi, chứ quyết không chịu về hòa ăn cánh, a dua với hấn để đi đến chỗ diệt vong ! Nay không cần tra cứu dây dưa hoặc làm lây đến kẻ vô tội. Vậy chuẩn cho đình thần chỉ chiếu theo 16 điều bị hạch mà khép tội bản thân Lê Chất và theo luật mà nghị xử vợ con hấn thôi. Duy con gái hấn đã lấy chồng và cháu trai hấn còn nhỏ dại thì đều miễn tội cho.

Qua đình nghị, mọi người đều nói Chất là kẻ không giữ pháp luật, bất trung, đại gian ác, có 6 tội đáng tòng xẻo, 8 tội đáng chém, 2 tội đáng thắt cổ. Hai phạm tội vượt phạm, trái đạo thường, âm mưu phi pháp, nên khép vào tội phản nghịch, xử tòng xẻo. Nhưng hấn đã bị tội âm rồi. Vậy xin truy đoạt bằng sắc, bỏ quan tài, phanh thây, bêu đầu để răn kẻ khác. Cha mẹ hấn trước có được phong tặng cáo sắc, đều truy đoạt cả. Vợ hấn là Lê Thị Tha đã đồng mưu, quyết xử chém. Ngoài ra thân thuộc nào bị liên can, gia sản có bị tịch thu, đều theo luật mà định xét.

Vua nói : “Theo nghĩa trong kinh *Xuân thu* thì tôi con đối với vua cha, không thể nói là có ý mới sắp làm loạn được và theo pháp luật nhà Hán thì kẻ bất đạo⁽¹⁾ đáng phải trị tiết cho hết tận gốc. Những tội đã khép cho Chất đó thực là cái án đáng tin. Nhưng án này tình tiết trọng đại, còn muốn để các đại thần ở ngoài góp thêm ý kiến cho rộng công luận. Vậy chuẩn cho bộ Hình sao lục bản án cấp cho Tướng quân thành Trấn Tây và đốc, phủ các tỉnh mỗi nơi một bản để họ đưa ý kiến làm thành chuyên tập tâu lên”.

Tổng đốc Nguyễn Công Trứ nói : “Ngày Chất còn ở Bắc Thành, chiêu lập mộ binh hơn 20 cơ, gồm 20000 người đặt hiệu các cơ gọi là An bắc, Định bắc... Thế là

(1) Bất đạo : không giữ lấy đạo đức.

dịch xác ngâm gậy vẩy cánh, âm mưu làm điều phi pháp ⁽¹⁾. Vậy xin đem tội này gộp với những tội, Bá Tú hặc trước cộng là 17 điều, cũng khép vào tội phản nghịch, bất đạo”.

Tuần phủ Hưng Yên là Hà Thúc Lương nói : “Vợ phạm nhân là Lê Thị Tha cùng ở với chồng chắc biết sự tình. Vậy xin đổi khép vào tội tòng xẻo, xử tử”.

Hộ phủ Định Tường là Trần Văn Tuyên nói : “Cháu phạm nhân là Lê Cương đã là chỗ thân thuộc phải để trở nhau một năm, lại là người lớn tuổi, vậy xin phép vào tội lây và xử trảm quyết”.

Hộ phủ Quảng Yên, Lê Dục Đức, nói : “Cháu trai của phạm nhân còn nhỏ, xin để địa phương sở tại quản thúc, còn thì xin y theo như lời đình thần đã nghị xử”.

Vua lại dụ rằng : “Đù thấy lẽ trời ở lòng người, công luận không thể xoá đi được. Đối với gian thần áp ủ mối hoạ, chúng khẩu đồng từ, đủ làm bản án danh thép nghìn năm. Và lại, Lê Chất cùng Lê Văn Duyệt dựa nhau làm việc gian tà, tội ác rất nặng, đếm tóc cũng không kể hết, bỏ quan tài và phanh thây, thực cũng không uống. Nhưng Chất và Duyệt tội cũng như nhau, trước đây Duyệt đã không phải bỏ quan tài mà phanh thây, thì nắm xương khô của Chất cũng không đáng gia hình. Vậy sai Tổng đốc Bình – Phú là Vũ Xuân Cẩn lập tức phải san phẳng phần mộ Lê Chất thành đất bằng, và dựng bia đá, trên khắc mấy chữ to “Gian thần Lê Chất phục pháp xử” (nơi gian thần Lê Chất đền tội), để cho gian tặc muôn đời lấy đấy làm răn. Còn vợ Chất là Lê Thị Tha đã sống cùng chồng dự biết âm mưu phản nghịch, thì khép vào cực hình cũng đáng ; nhưng Thị Tha là đàn bà không thềm phải trị tội vội. Vậy Lê Thị Tha và các con là bọn Lê Cẩn, Lê Trương, Lê Thường, Lê Kỳ đều đổi làm án trảm giam hậu. Còn 6 phụ nữ và người cháu chú bác của Chất là Lê Cương cùng với bọn cháu trai của phạm nhân đều cho tha cả. Lại nữa, Lê Chất ngày ở Bắc Thành trước bấy lâu bòn rút máu mỡ của dân có đến hàng nghìn hàng vạn. Nay chỉ còn độ vài vạn, không bổ sung công. Vậy chuẩn cho các địa phương sở tại, theo số tài sản đã tịch biên, hễ là ruộng đất công thì giao dân xã sở tại sung làm hạng ruộng đất công, chiếu lệ thu thuế ; còn ruộng đất tư và tất cả mọi tài sản đánh giá bán nộp vào kho nào gần nhất, báo cho bộ Hình xét số ấy chuyển tư

(1) Năm Minh Mệnh thứ 5 [[1824]], Lê Chất, sau khi dẹp giặc và kinh lý hai trấn Thanh, Nghệ rồi, lại ra Bắc Thành, mộ được hơn 20000 lính mới ; đồn thành hơn 300 đội, đặt làm hơn 30 cơ gọi tên là Tỉnh bắc, Định bắc và An bắc.v.v... Chất xin cho những lính này lưu lại ở Bắc Thành để sai phái và bổ sung vào những chỗ khuyết trong Ngũ quân, đồng thời cũng chia ra cho đi trú phòng ở các ngoại trấn. Việc này Lê Chất đã có tâu trình và đã được Minh Mệnh chuẩn y (tham khảo : *Đại Nam chính biên, Sơ tập*, quyển 24, tờ 12b – 14a).

cho Hà Nội lấy tiền kho chi ra, chia giao các tỉnh Bắc Kỳ giữ, phân phát cho dân nghèo, để hả lòng căm giận của nhân dân. Rồi chuẩn cho sao lục tờ dụ này phát cho các nha môn ở Kinh, và các trực, các tỉnh ở ngoài để mọi người đều biết (Lê Cảnh, Lê Trương, Lê Thường và Lê Kỳ, đến kỳ thu thắm năm Minh Mệnh thứ 19 đều bị xử chém ngay. Lê Thị Tha phải về làm nô ở nguyên quán).

Vua ra coi triều, sai Nội các đọc bản dụ văn khoảng năm Gia Khánh⁽¹⁾ nhà Thanh kể tội ác Hoà Thân đến câu “ba năm không đổi việc làm của cha”, vua nói : “Việc làm của cha nếu hay thì nghìn vạn năm vẫn giữ cũng được. Nếu không hay thì phải đổi đi, thế mới là hiếu. Và lại tội của Hoà Thân chẳng qua chỉ vì tham ô mà đã phải thi hành theo luật pháp, so với tội trái đạo làm tôi của Lê Văn Duyệt và Lê Chất, khác nhau là thế nào. Trẫm đã bao dung cũng đã lâu rồi !”.

Bộ Lễ tâu nói : Thái miếu⁽²⁾, Hưng miếu⁽³⁾ lúc mới xây dựng đều có bia đá, ghi việc, gắn vào tường gạch, mặt bia có khắc họ tên các bề tôi, coi việc làm đền miếu và trong hàng các bề tôi đó có tên quyền thần hoạn quan Lê Văn Duyệt, và em hần là Lê Văn Phong. Vậy xin sai thợ đục bỏ mấy tên ấy đi. Và lại, họ tên các bề tôi mà bầy vào chỗ tông miếu tôn nghiêm thực chưa thoả đáng. Vậy, một bia ở Thái miếu xin dời sang dựng tại tường phía tây, quay mặt về phía đông ở nhà vương bên hữu. Hai bia ở Hưng miếu, xin dời sang dựng tại tường phía đông quay mặt về phía tây, gian chính giữa nhà kho đồ thờ ở bên tả”. Vua y theo.

Vua bảo Nội các rằng : “Bấy nay, khi chế tạo các đồ vật, các nha thường thường căn cứ vào giấy biên lĩnh của thợ, liền phê chuẩn cho. Nhưng trong đó có nhiều việc quá lạm và giả mạo. Ngay như gần đây, chế 1 đôi giày làm mẫu. Có lệnh xét lại, thì ra vải tây gai và da lĩnh trước phần nhiều giả mạo và thừa thãi. Suy đó thì việc khác có thể biết được. Vậy truyền dụ các nha môn và bọn đốc công : phạm các vật liệu cần dùng để chế tạo, nên kiểm tra tỉ mỉ kỹ càng, cốt để dùng vừa thôi, nếu khai cao quá thì giảm đi, không được một mực nghe theo ý thợ tự tiện pha phí và không được vin theo lệ trước mà hàm hồ chi phát và nhận lĩnh. Kẻ nào trái lệnh thì phải tội.

Lại nữa, tượng cục học tập phương pháp mạ vàng, mạ bạc và làm trăn châu giả, đã lành nghề rồi, chuẩn cho những khi việc công đã nhàn rỗi, được phép làm riêng đem bán để lấy tiền chi dùng, không hề cấm ; nhưng phải nói rõ cho người ta biết là đồ giả,

(1) *Gia Khánh* : niên hiệu của Thanh Nhân Tông (1796 – 1820)

(2) *Thái miếu* : miếu thờ Thái tổ Gia dụ hoàng đế.

(3) *Hưng miếu* : miếu thờ Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế.

đồ mạ, không được mạo xưng là của thực, lừa người để đòi giá cao. Ai vi phạm, sẽ bị xử tử.

Quan tỉnh Hưng Hoá tâu nói : “Đồn Quỳnh Lâm là nơi địa đầu xung yếu mà thủy thổ cũng khá bình thường không có lam chướng mấy. Trước kia, giao dân ở tại tự canh giữ lấy, e không được việc. Vậy xin phái 1 suất đội và 30 biên binh thuộc tỉnh, lên đóng giữ phòng bị, cứ 3 tháng thay phiên một lần”. Vua y cho.

Vua bảo thị thần rằng : “Đất Cao Bằng nhiều sơn lam chướng khí, lính thú thường không chịu được thủy thổ, đến nổi có người ốm chết ! Đó là vì mới đến, chưa quen đấy thôi ! Nếu ở lâu, người dân đông đúc thì quen thủy thổ đi, còn độc gì mà lo ? Trước kia, Cam Lộ cũng nhiều lam chướng độc địa, từ khi thiết lập phủ huyện quan quân đến đóng, sinh sôi nảy nở ngày một đông, do đấy nước cũng bớt độc đi. Xem đó há có chỗ đất nào mà không ở được”.

Chia đặt phủ Thiệu Hoá ở Thanh Hoá làm 2 phủ Thiệu Hoá và Quảng Hoá. Thiệu Hoá trước thống trị 7 huyện đất rộng mênh mông, nên chuẩn cho lấy 3 huyện Thụy Nguyên, Đông Sơn, An Định vẫn làm phủ Thiệu Hoá, kiêm lý Thụy Nguyên, thống hạt Đông Sơn, An Định, rút 4 huyện Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Thạch Thành và Quảng Địa đặt thêm làm phủ Quảng Hoá kiêm lý Vĩnh Lộc, thống hạt Cẩm Thủy, Thạch Thành và Quảng Địa. Lại vì huyện Thọ Xuân và Tầm Châu, đình điền không có mấy, nên sai hợp huyện Thọ Xuân với châu Lang Chánh 琅 政 làm một, đổi làm châu Lang Chánh 良 政 ; Tầm Châu với châu Quan Gia làm một, đổi làm châu Quan Hoá. Phủ Quảng Hoá mới thiết lập đó, đặt 1 Quán phủ, 1 Tri phủ, 1 Giáo thụ. Ba huyện Cẩm Thủy, Thạch Thành và Quảng Địa, hai châu Lang Chánh và Quan Hoá, đều đặt chức lưu quan Tri huyện, Tri châu kiêm giữ chức giáo quan.

Cho Đoàn Phúc Loan, cháu nội của Chương cơ Đoàn Phúc Tân, công thần Vong Các, được ấm thụ làm Ân kỵ úy.

Chuẩn định từ nay các hộ làm gỗ ở Nghệ An, lấy gỗ lim để nộp, dài từ 11 thước trở lên, so với lệ đã định (hạn 10 thước, 15 thước hoặc 20 thước) nếu có thừa, đều nên để cả cây, không cần cắt bớt cho đúng cách thức. Rồi tính suốt cả, chiết trừ vào thuế để tiện cho dân.

Đặt các đồn Hùng Sơn, Kiện Khê, Quảng An đều thuộc huyện Bình Chánh ở Quảng Bình. Trước kia, ở huyện Bình Chánh có xảy hai đám cướp, tiếng nói phần nhiều là người Hà Tĩnh. Sai quan tỉnh xét kỹ địa thế, nơi nào nên đặt đồn sở hoặc tấn sở thì bàn cho thoả đáng rồi tâu lên. Đến bấy giờ, quan tỉnh tâu nói : “Một dải Hoành Sơn thuộc tỉnh, về lối đi lên phía Bắc, rừng núi trùng điệp, giáp giới

Hà Tĩnh. Trong ấy các nơi Lệ Quán, Kiện Tuần đều có đường tắt, quân gian thường do lối ấy lên lút qua lại. Chỗ đó rất là xung yếu. Vậy xin đặt ở Lệ Quán 1 tấn sở gọi là Hùng Sơn dùng 50 người dân ở gần đấy để đóng giữ, miễn cho dao dịch. Ở Kiện Tuần đặt 1 tấn sở, gọi là Kiện Khê, lấy 50 binh ở đội Ngũ thuộc cơ Quảng Bình, mới mộ, chia làm 2 ban và cho thổ dân phụ vào, thay phiên canh giữ. Lại ở Quan Thượng, núi, khe nước độc, xa cách nơi dân ở, vậy xin chuyển 20 thú binh trước về đồn cũ (ở phía bắc sông) Tiến Giang, liệu rút lấy 6, 7 người lưu lại ở cửa ải để khám xét, cứ 10 ngày thay phiên 1 lần”. Vua chuẩn y lời bàn lại của bộ Binh, cho đặt ở Hùng Sơn và Kiện Khê mỗi nơi một đồn bảo. Trạm Quảng An ở gần Tiến Giang, thì gộp lại đặt làm Quảng An bảo, dời lính thú ở Quan Thượng đến cùng đóng với lính trạm ở đấy. Còn ngoài thì đều chuẩn y như lời đã xin.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức tâu nói : “Tỉnh Tuyên Quang trước pháỉ bộ biển là bọn Phó vệ úy Phạm Văn Khai, tiến đến Vân Trung, bọn giặc đã tan đi hết. Thân được tin báo, liền đã tư sức cho thự Bố chính Trần Ngọc Lâm khẩn cấp đốc thúc binh đồng tiến lên. Đạo binh của Phó lãnh binh Nguyễn Đăng Khánh do đường Đại Miện thấy đi, tướng hiện nay cũng đã tề tựu hội quân rồi”.

Vua dụ rằng : “Giặc này chẳng qua là lũ cùng khốn, không nơi nương nhờ, nhân lúc sơ hở, cướp bóc để sống, đã từng bị thổ dân đánh giết, lại nghe có quan quân tiến đến, đã trốn trước vào rừng sâu, quyết không còn mảnh khoé gì khác nữa. Nay Trần Ngọc Lâm và Hoàng Trung Hậu cùng với bọn Nguyễn Đăng Khánh và Phạm Văn Khai trước đã pháỉ đi, chắc đã đều đến Vân Trung, binh đồng tập hợp đã đông đủ. Người nên chuyển sức tìm nhiều cách dò la nơi thủ phạm là nghịch Sĩ, nghịch Thạc, ẩn trốn, lùng bắt cho kỳ được, rồi rút về ngay, không nên ở lại lâu ngày xông pha cảm mạo lam chướng. Lại nữa, lũ giặc đã tan vỡ rồi, không phải đánh dẹp cho vất vả nữa. Các hạng binh đồng nhiều lần đã pháỉ đi trước, nên liệu cho lưu lại đủ để phân pháỉ còn thì cho rút về hết”.

Sau đó Đức tâu nói : “bọn Phạm Văn Khai đóng binh ở Vân Trung, đổ đi bốn ngã lùng bắt, lại pháỉ người đi hội với bộ biển của tỉnh Thái Nguyên, dò la đảng giặc, nhưng cũng không thấy tung tích gì cả ! Binh đồng không quen thủy thổ, mắc bệnh nhiều đã về đóng ở huyện sở Vĩnh Điện. Và lại nghịch Sĩ, nghịch Thạc đều đã chạy trốn xa rồi, đạo binh của Trần Ngọc Lâm có đến nơi, tướng cũng khó lòng bắt được. Còn đường tải lương của quân thì xa, chuyên chở cấp phát rất khó. Nếu bắt sở tại đem bán để dùng, không khỏi có sự khó khăn ! Hơn nữa, gặp tiết giữa mùa đông, quân ta ở đây, phơi mình lạnh lẽo, tất đến mắc bệnh ngày càng nhiều. Vậy xin sai Trần Ngọc Lâm vỗ về thổ dân, rộng hạn, cho hàng tuần, hàng tháng, để họ

hợp sức dò thám thì nghịch Sĩ, nghịch Thạc nay dầu lủi xa, cuối cùng cũng khó trốn thoát lưới trời. Việc hai huyện Vĩnh Điện và Để Định liệu vát thổ đồng ở gần đó để phụ canh giữ một khi sắp xếp được xong thì Trần Ngọc Lâm và quan quân các đạo sẽ xin rút về cả”. Vua phê rằng : “Vấn chưa chém hoặc bắt được tướng giặc để làm án, cho dứt mầm ác, thực là đáng giận. Đóng lâu vô ích, thế phải rút về”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 12.

Định rõ điều lệ cấm chỉ tà giáo Tây dương. Tả phó đô ngự sử viện Đô sát Phan Bá Đạt tâu nói : “Tà giáo Tây dương làm say đắm lòng người, thực là một đạo kiệt kiệt hơn hết trong các đạo dị đoan. Bấy nay nhiều lần được răn dạy cặn kẽ huỷ bỏ nhà thờ, cấm họp giảng đạo. Có kẻ trót theo đạo ấy, nay đã thực lòng hối cải đều được cho đổi mới rồi. Đó là muốn cho mọi người lặng lẽ cảm hoá, thay đổi dần dần. Sau đó, năm Minh Mệnh thứ 14 [1833] thành Phiên An cũ nổi biến, có đạo trưởng người Tây tên là Mã Song, đồng loã với nghịch Khôi, ngầm thông với giặc Xiêm, tập hợp đồ đảng theo đạo Gia Tô, cố giữ cô thành, chống cự quan quân, lâu đến 3 năm ! Đến ngày hạ thành, bị đóng cũi giải về Kinh, Mã Song khai rằng thấy thuốc nước hần, nhân người sắp chết, khoét lấy con mắt, phơi khô, hợp với hai vị a – nguy và nhũ hương, tán nhỏ chế thuốc, trị bệnh ho đờm. Lại, tục truyền rằng tà giáo Tây dương thường khoét mắt người, và cho 1 trai, 1 gái, ở chung một nhà có tường ngăn cách, lâu ngày động tình dục, nhân đấy rập cho chết bẹp, lấy nước [xác chết đó] hoà làm bánh [thánh], mỗi khi giảng đạo, cho mọi người ăn, khiến cho mê đạo không bỏ được. Cả đến người theo đạo, khi trai, gái lấy vợ lấy chồng, thì đạo trưởng đem người con gái vào nhà kín, với danh nghĩa là giảng đạo, thực là là để dâm ô. Như vậy thật không thể không mạnh bạo trừ tuyệt và nghiêm khắc trừng trị. Trước đây, đạo trưởng Tây dương đáp thuyền người nhà Thanh đến nước ta, ngầm trốn ở các địa phương như tên nghịch Song, tưởng còn có nhiều. Những địa phương mà

bọn chúng ở đều bị truyền bá tả đạo để mê hoặc lòng người, có quan hệ đến phong hoá không nhỏ. Kính xét trong thiên “Vương chế”, *Kinh Lễ* có nói : “Theo tả đạo làm loạn chính sự thì phải giết”. Điều luật nước ta có nói : “Những thuật tả đạo, xúi giục mê hoặc nhân dân, kẻ đứng đầu thì bị giáo giam hậu” Thế thì tả giáo thực là theo đạo mà “Vương chế” không bao dung, mà xưa nay phải trừ bỏ hẳn. Nay xin tham bác châm chước theo *Lễ* và *Luật*, định rõ điều cấm, khiến cho người ta biết sự răn chừa, ngõ hầu mới dập tắt được dị đoan, giúp cho chính đạo lưu hành, mà thiên hạ cùng theo thói tốt”.

1. Các tẩn phạm trong cả nước, duy có Đà Nẵng tẩn thuộc Quảng Nam, thuyền buôn người Tây dương, theo lệ, được thông thương. Nay xin : mỗi khi thuyền họ đến đâu thì viên Tẩn thủ xét hỏi trong thuyền có bao người, phải đăng ký rõ ràng bả lên thượng ty, mới cho lên bờ, mua bán với các cửa hàng chợ búa ở gần đó, nhưng phải nghiêm việc phòng bị không cho ở tản mát nhà dân, mua bán xong rồi, lại điểm đủ số người đuổi ra biển, không cho một người ở lại. Nếu có kẻ nào ở lại, thì viên Tẩn thủ phải lập tức giải thượng ty, sẽ khép phạm nhân vào luật trình thám ngoại quốc vào dò la trong nước, xử tội chém. Người giấu giếm chứa chấp cũng bị bắt tội như phạm nhân. Nếu viên Tẩn thủ cố ý tha ra, hoặc không cố ý tha mà phòng giữ không nghiêm cẩn để nó ẩn trốn được, khi phát giác, sẽ bị tội như phạm nhân, chứ không nên cho là thất sát⁽¹⁾ mà khoan giảm.

2. Tẩn phạm các tỉnh, bấy nay, thuyền buôn Tây dương đều không được qua lại buôn bán, nay xin cấm lại như trước. Duy thuyền người nhà Thanh qua lại buôn bán ở các tẩn phạm, thường có đạo trưởng người Tây đáp theo, lại có thuê 1, 2 người Tây làm hoa tiêu. Và, người Tây nói năng ăn mặc không những không giống người nhà Thanh, mà lại khác hẳn với người nước ta, tưởng cũng dễ tra xét. Vậy xin từ nay phạm các tẩn phạm hễ có thuyền buôn người nhà Thanh đến đậu, thì viên tẩn thủ thân hành tra xét trong thuyền nếu có người Tây dương đáp theo, thì lập tức phải hỏi rõ lai lịch, nếu là đạo trưởng Tây dương, lập tức phải bắt giải quan, cũng chiếu theo luật trình sát ngoại quốc lén vào trong nước mà khép tội chém. Nếu là mấy người Tây được thuê làm hoa tiêu thì cũng phải đăng ký rõ ràng. Còn người nhà Thanh thì được phép lên bờ, đi lại buôn bán. Những người Tây làm hoa tiêu vẫn phải lưu trú ở trên thuyền, đến khi thuyền quay buồm về, đều đuổi hết ra biển. Kẻ nào dám lẩn trốn ở lại, thì viên tẩn thủ bắt giải, cũng chiếu theo luật trình sát ngoại quốc lén vào trong nước, khép tội chém. Viên tẩn thủ cố tình dung túng cho ở lại

(1) *Thất sát* : thiếu cảnh giác, sơ sót trong việc kiểm soát.

hoặc tra xét không nghiêm cẩn, đến nỗi để đạo trưởng Tây dương và người Tây dương được lén lút trú ngụ thì cũng phải tội như kẻ phạm nhân.

3. Phạm đạo trưởng Tây dương đã ở lén lút trong dân gian, xin cho tổng lý nã giải quan, chiếu theo luật tả đạo dị đoan cấm đồ mê hoặc nhân dân, khép vào tội chết, còn người chứa chấp giấu giếm cũng bị tội như tội của phạm nhân. Lý dịch ở xã thôn sở tại, vì sơ sót trong việc tra xét, đến nỗi nó ẩn náu trú ngụ được, khi phát giác ra, không kể là có hay không cố ý dung túng giấu giếm, cũng bị đồng tội như phạm nhân ; cai, phó tổng giảm 1 bậc. Nếu có trú ngụ trong làng cai, phó tổng, thì cai, phó tổng cũng bị đồng tội như phạm nhân, chứ không được giảm bậc nào.

4. Các đốc, phủ, bố, án và các phủ, huyện ở các địa phương đều phải thông sức răn bảo tường tận hơn nữa cho thuộc hạt mình : hễ có người Tây ẩn ngụ ở đâu thì phải xét hỏi tra bắt nghiêm ngặt. Nếu sự sức bảo răn dạy không nghiêm để nó được dung túng giấu giếm ở tẩn phạm nào hoặc ở xã thôn nào trong hạt, thì viên huyện sở tại sẽ bị chiếu theo luật sơ sót kiểm sát, bị khép tội phạt 100 trượng và cách chức, viên phủ được giảm 1 bậc, phạt 90 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 3 cấp, lưu. Nếu ở huyện hạt kiêm lý, thì viên phủ cũng bị cách chức, không được giảm bậc nào. Bố chính, Án sát không sức rõ (để răn dạy) đều chiếu theo luật “bất ưng vi”⁽¹⁾ mà khép vào mức nặng, phạt 80 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 2 cấp, lưu ; Tổng đốc, Tuần phủ, được giảm 1 bậc, phạt 70 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 1 cấp, lưu.

Vua dụ rằng : “Ý nghĩa lập pháp cần phải tận thiện mà không có tệ hại. Nay đã đặt rõ cấm điều thì viên tẩn thủ không nên theo giấy tờ, làm chiếu lệ mà chỉ xét hỏi qua loa, thừa hành không đúng, hay là gây ra mối tệ, cũng là không tốt. Vay truyền Chỉ : từ nay phạm các tàu Tây đến buôn bán ở tẩn và thuyền người nhà Thanh đến buôn bán ở các tẩn phạm, hễ thấy trong thuyền có thuê người Tây cầm lái thì viên tẩn thủ chỉ nên hỏi rõ lai lịch, đề phòng nghiêm cẩn, không nên để cho người Tây dương được nhân sơ hở, lén lút ở lại, tự khắc có thể dứt được mối tệ. Không được mượn cớ xét hỏi mà hạch sách quá nhiều, đến nỗi làm khó khăn cho người buôn bán. Còn thì cho thi hành như lời đã bàn”.

Cấp cho các tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, Nghệ An, Thanh Hoá, Hà Nội, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên, mỗi tỉnh 1 chiếc kính thiên lý.

(1) *Bất ưng vi* : danh từ pháp luật cũ. Trong những trường hợp không biết khép vào tội nào thì đều xếp vào loại “bất ưng vi” có phân biệt mức nặng, mức nhẹ khác nhau.

Định rõ điều lệ về ty Thông chính sứ. Trước đây, vua dụ Nội các rằng : “Ngày trước, đình thần có bàn đặt chương trình cho ty Thông chính, công việc còn mới, có những tiết mục như : chương số nào cần ngoặc bỏ và đường đi khó để thế nào cần phải phân biệt, hãy còn chưa thật chu đáo ổn thoả, nên sai viện Cơ mật bàn kỹ tâu lên. Đến nay, lời bàn tâu lên, bèn chuẩn định : từ nay về sau, ty Thông chính tiếp được chương số, sổ sách các nơi, hễ là việc quân, việc nước quan trọng khẩn cấp thì lập tức dâng nguyên phong lên vua xem. Nếu là những việc tầm thường, thì cứ theo lệ, mở phó phong, phó bản ra xem, việc nào thuộc nha nào thì giao cho nha ấy nhận làm, rồi dâng ký rõ ràng. Lại xét xem những phiếu ghi hằng ngày của các nha, tùy theo từng mục mà ngoặc bỏ đi. Mỗi lần đến cuối tháng xếp thành tập, sẽ do Nội các xét lại cho thực, bỏ được cái lệ quan Nội các phải ngoặc bỏ. Còn các nha tiếp nhận sổ sách do Thông chính giao đến : việc nào khẩn yếu thì làm ngay tờ phiếu tiến trình, còn việc bình thường dễ làm, buổi sáng tiếp được, thì tiến trình ngày hôm ấy, buổi chiều tiếp được, thì hôm sau tiến trình, đều theo như lệ trước đây. Nếu việc cần phải kê cứu mà là việc có số mục hơi đơn giản thì hạn 3 ngày hoặc 5 ngày ; nếu là việc có số mục khá nhiều và phải tư cho các nha ở Kinh kê cứu, thì hạn 10 ngày hoặc lâu nhất cũng không quá 15 ngày. Nếu có cần tư đi các tỉnh ở ngoài điều tra, thì tùy theo đường đi xa gần khác nhau mà định hạn. (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình : 20 ngày ; Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Hà Tĩnh : 25 ngày ; Bình Thuận, Khánh Hoà, Thanh Hoá, Ninh Bình : 30 ngày ; Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên : 35 ngày ; Gia Định, Biên Hoà, Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Thái Nguyên : 40 ngày ; Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang : 45 ngày ; Hà Tiên, Trấn Tây : 50 ngày). Nếu việc thực khó khăn, và số mục quá nhiều, không theo đúng hạn mà làm xong được, thì nha nhận làm đó phải trình bày lý do, xin gia hạn thêm. Ty Thông chính mỗi lần tiếp được chương số đều phải xét từng số một, biên giao cho viện Đô sát. Hằng ngày, khoa đạo túc trực phải chiếu phiếu ghi của các nha và biên bản của ty Thông chính, nhất nhất kiểm tra xem xét, nếu có cái nào quá hạn, thì phải nêu ra, tham hặc. Đến như những việc do Cơ mật viện và Nội các duyệt nghĩ cùng với văn án do Đô sát viện duyệt lại, nếu dễ thì hạn không quá 3 ngày, nếu khó thì hạn không quá 10 ngày. Nếu quá hạn, việc do nha nào, cũng phải hặc tâu ngay. Chuẩn định này đến tháng giêng sang năm sẽ thi hành.

Lại chuẩn định : từ nay, ty Thông chính hễ tiếp được chương số các nơi thì mở bản phụ, xem qua, nếu ở trong, sự việc không có gì quan ngại, lập tức chiếu lệ cũ giao cho làm ngay ; nếu có việc có quan hệ đến bộ nào, mà bộ ấy có liên can chút ít

và nên do bộ ấy bàn tâu, thì lập tức đem nguyên bản trình lên, xin giao cho Nội các làm phiếu nghị định ; được Chỉ rồi, chuyển giao cho chỗ phải giữ việc ấy đứng làm, không nhất nhất phải giao cho bộ làm phiếu nghị định. Còn theo như lệ làm phiếu nghị định sơ sách, nếu công việc có bận nhiều, bộ phải giao không tiện làm phiếu nghị định mà cần xét kỹ hơn, thì (ty Thông chính) liền phải trình bày lý do, kêu xin, sẽ do Nội các xin Chỉ giao bàn, rồi sau mới xét lý lẽ đem bàn lại, tiếp tục dâng lên, chứ không được khinh suất tự đem bàn tấu.

Thái tử Thái bảo Đô thống thụ Tiên quân Đô thống phủ Chương phủ sự, Tân Long hầu, Nguyễn Xuân, mất. Vua được tin, nghỉ triều 2 ngày. Dụ Nội các rằng : “Nguyễn Xuân, tính vốn thuần cẩn, giữ phận mình không thay đổi, trước đây vâng lệnh đi đánh, thê một lòng đánh giặc cho vua, hai lần đánh bại giặc Xiêm, lấy lại được thành kiên cố, ba năm khó nhọc, lập được công to, sự nghiệp được ghi vào cờ cân thường, tước thưởng được dài mãi với non sông. Những mong được hưởng phúc lâu dài, nào ngờ mới bị bệnh, đã mất, nghe cáo phó, rót nước mắt, thực đáng thương tiếc ! Vậy chuẩn cho thực thụ ngay, đặt cho tên thụy là Vũ Nghị, thưởng gấm hoa, nhiều hoa, mỗi thứ 3 tấm, sa hoa 5 tấm, tiền 1 nghìn quan, cho 1 tuần tế. Khi đám tang về Thanh Hoa, chuẩn cho các địa phương ở dọc đường theo địa phận hạt mình, thuê dân hộ tống”.

Sai Thống chế dinh Thân cơ Phạm Hữu Tâm quyền giữ ấn triện Tiên quân kiêm coi quản các lính được tập ấm Hoa danh, Giáo dưỡng.

Đóng thuyền lâu Vĩnh Diêm. Sai thụ Chương cơ Thủy sự, Đoàn Kim, coi việc làm.

Bắt đầu đặt dinh Hùng Nhuệ, cùng với các dinh Thân cơ, Tiên phong. Long võ, Hồ uy đều liệt vào làm 5 dinh Cẩm binh. Lấy 5 vệ Thân sách Ban trực ở Kinh theo thứ tự, dôn bổ làm 5 vệ Trung, Tiên, tả, Hữu, Hậu thuộc dinh Hùng nhuệ. Còn 4 vệ Uy võ, Dương võ. Toàn võ và Minh võ thuộc Trung dinh Thân sách thì lệ thuộc vào dinh Thân cơ. Vệ Tuyển phong Tiên thuộc Tiên dinh đổi làm vệ Hoàn võ, cùng với Phấn võ, Trong võ, Trang võ là 4 vệ, lệ thuộc vào dinh Tiên Phong. Vệ Tuyển phong Tả thuộc Tả dinh đổi làm vệ Nghị võ cùng với Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ là 4 vệ, lệ thuộc vào dinh đổi làm vệ Tuyển võ, cùng với Túc võ, Công võ, Nghĩa võ là 4 vệ, lệ thuộc vào dinh Hồ uy. Vệ Tuyển phong Hậu thuộc Hậu dinh đổi làm vệ Kiện võ, cùng với Quảng võ, Cường võ, Tráng võ là 4 vệ, lệ thuộc vào dinh Hùng nhuệ. Tất cả đều thuộc thống chế năm dinh kiêm giữ, rút bớt các hạng quân lính Thân sách ngũ dinh.

Sai Lục bộ chọn cử người làm được chức thông phán, kinh lịch, mỗi chức 1 người.

Quan tỉnh Quảng Nam tâu nói : “Văn miếu của tỉnh dựng ở xã Cầu Nghê, bị nước sông Trường Giang xói lở, xin dời về đất Thanh Chiêm sáng sủa cao ráo”. (Cầu Nghê, Thanh Chiêm đều là tên xã, thuộc huyện Diên Phúc). Vua chuẩn y lời tâu.

Tên giặc trốn ở Nam Định, nguy xung tiền phong, là Hoàng Xuân Khâm, năm ngoái cho bè lũ đến đồn Đại Đông, Tuyên Quang, hợp đảng với bọn giặc Bộ, bị quan quân đánh tan ; đến đây, Khâm lén lút trốn về chùa Pháp Hoa ở huyện Thọ Xương, Hà Nội. Tổng đốc Đặng Văn Thiêm phái binh bắt được, giết đi. Thưởng 50 quan tiền cho người tố cáo.

Bố chính Hà Tĩnh, Cao Hữu Dực, tâu nói : “Vâng theo ân chiếu, thúc thu một nửa thuế đất, thuế đinh trong hạt, chỗ nên thu, chỗ nên giảm, hơn bù kém, chưa đủ 5 thành. Ngoài những xã, thôn nào lúa ruộng bị tổn hại, được tha hoặc giảm thuế đã quá 5 thành, cộng với chỗ đã đủ 5 thành, còn những chỗ đã tha thuế mà chưa đủ 5 thành, xin cũng không nên tha thêm nữa. Rồi chiếu theo xã thôn nào, lúa không bị thương tổn, đem số còn lại đáng tha đó mà tha cho, mới có thể vừa đủ cái số 5 thành đáng phải thu trong toàn hạt”.

Vua dụ rằng : “Trước kia, có ân chiếu tha giảm 5 thành, qua lời bàn của bộ đã dụ cho thông tri lại, ý nghĩa tưởng đã rõ ràng. Vậy mà tỉnh Hà Tĩnh một mực lấy tổng số 5 thành phải thu trong toàn hạt, rồi đem chỗ đã tha thuế chưa đủ 5 thành bàn xin không nên tha thêm nữa, đến nỗi trong đó có chỗ 10 thành chỉ tha được 1, như thế trái với ý của dụ văn và lời bàn của bộ. Vậy truyền chỉ nghiêm quở. Và lại, việc này có quan hệ đến ân điển, cần cho dân ta được thực sự hưởng ơn. Bộ bàn thu thuế hay tha thuế đều phải đủ 5 thành là nói đại khái về toàn số. Tháng trước bộ Hộ đã bàn lại về phân số thuế khoá đinh điền nên tha, nên thu ở các địa phương, nếu hạt nào được ban ơn tha giảm đã đủ 5 thành hoặc quá thế rồi, không cần bàn, còn hạt nào chưa đủ 5 thành, xin đem cái số nên tha giảm và nên thu chia làm 10 thành, rồi tha giảm 5 thành, trung thu 5 thành. Trong đó, nếu có nơi gặp tai nạn, đã có chỉ được miễn thuế từ 6 thành trở lên, thì số phải thu, lẽ tất nhiên, không bằng số được tha, thì cứ chiếu lẽ phải mà làm cho ổn thoả cũng không sao đâu. Vậy mà câu nệ, không thông như thế, chẳng hoá ra chỉ có tiếng là tha giảm, mà không được thực sự tha giảm đó sao ? Nay chuẩn cho thông dụ đi các địa phương : xét các xã thôn thuộc hạt, nếu trong 10 thành đã được tha từ 5 thành trở lên thì thôi ; nếu chưa đủ 5 thành thì tha thêm cho đủ 5 thành. Còn những nơi nào chưa được tha giảm,

thì cũng tha giảm cho 5 thành, chứ không được sai lầm như Hà Tĩnh để đến nỗi on thuế không thấm khắp đến kẻ dưới”.

Tướng quân Trương Minh Giảng và Tham tán Lê Đại Cương ở Trấn Tây cho rằng 3 phủ Hải Tây, Hải Đông và Sơn Phủ đều là địa đầu quan trọng xung yếu, xin đặt mỗi nơi một chức Án phủ. Vua dụ sai chọn trong thuộc hạ ai làm nổi việc, thì tâu xin bổ. Và răn dạy rằng : “Những phủ ấy mới thiết lập, chọn được người là khó. Người được đề cử ra đó, không những phải cẩn thận giữ mình, mà đến cả những người nhà và đầy tớ theo hầu, nếu không giữ gìn để làm mất lòng người, thì còn tội nào to hơn nữa. Phải cẩn thận đó !”

Định rõ điều lệ về việc lính đào ngũ. Trước kia, Bớ chính Sơn Tây là Đỗ Huy Cảnh trong tập tấu thỉnh an có nói : “Những lính đương ở ban, mỗi khi có việc nhà, thường trốn về, nghe có lệnh bắt, mới đến thú tội, đại khái cứ bảo theo lệ, được miễn tội, quen rồi cho thế là thường (Theo lệ từ trước : lính trốn lần đầu, bắt được, phạt 100 trượng, sung vào quân ngũ ; lần thứ 2, phạt gông nêu tội 2 tháng, khi hết hạn, phạt 100 trượng, sung vào quân ngũ ; lần thứ 3, xử giảo giam hậu. Nếu trốn mà trong hạn 100 ngày, tự ra thú, thì không cứ là phạm lần đầu hay lần thứ hai, đều được miễn tội, sung vào quân ngũ : quá hạn rồi, lại hạn cho 100 ngày nữa, tự ra thú, được giảm 2 bậc). Vậy xin nên định rõ lại điều cấm để bỏ cái tệ chọt ra thú tội, chọt lại bỏ trốn.

Vua chuẩn cho bộ Binh nghị định : phạm các hạng lính ở Kinh và ở ngoài các tỉnh không cứ là giản binh hay mộ binh, nếu đương tại ngũ, được tin cha mẹ chết, thì cho phép trình người coi quản, làm đơn ; ở Kinh, do bộ Binh, ở ngoài, do thượng ty, chuẩn cho về quê quán, lo việc tang, hạn 15 ngày, lại về quân ngũ. Nếu vô cố, tự tiện trốn mà trong hạn 100 ngày ra thú tội, phạm lần đầu, thì theo lệ cũ, cho miễn tội, phạm lần thứ hai, phạt 60 trượng ; phạm lần thứ ba, phạt 100 trượng ; phạm lần thứ tư, phạt gông nêu tội 2 tháng, hết hạn, phạt 100 trượng, đều được sung vào quân ngũ mình ở trước. Phạm từ lần thứ 5 trở lên, phải giảo giam hậu. Kẻ nào trước đã trốn nhiều lần mà cái hạn ra thú tội còn ở thời kỳ trước khi chưa có nghị định này thì đều miễn truy cứu ; còn sau đó nếu lại trốn thì tính suốt các lần đã trốn từ trước đến sau mà khép tội.

Điện Phụng Tiên có giỗ. Ngày hôm trước, làm lễ cáo, vua sai hoàng trưởng tử là Trường Khánh công, đến làm lễ. Trước kia, hằng năm, gặp ngày lễ cáo, vua đều thân đến làm lễ. Đến nay, bộ Lễ tâu nói : “Tra cứu điển lệ Bắc Triều, thì điển lễ nhà

Minh : Ở điện Phụng Tiên, ngày sinh, ngày giỗ, có tế, dùng cỗ thường, làm lễ theo tình trong gia đình. Còn điển lệ nhà Thanh, khi giỗ các vua các hậu thì hoàng đế yết nhà tắm thất ở điện Phụng Tiên, dâng hương, làm lễ, đều không có nghi tiết kính cáo trước một ngày. Lại tra ở *Gia Lễ* thì trước ngày giỗ 1 ngày, đặt bài vị bày đồ thờ. Đến ngày giỗ, sáng sớm, làm lễ. Như thế thì khi trước giỗ một ngày mà làm lễ cáo là tục nước ta noi theo thói quen, chứ không có văn bản nào chép rõ có thể khảo cứu được. Nhưng làm đã lâu, cũng là một lễ tỏ ý trung hậu. Vậy, đến ngày làm lễ cáo đó, thiết nghĩ nên phái hoàng tử đến kính cáo để cho hợp với ý nghĩa của lễ”. Vua cho là phải.

Đặt thêm huyện Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam. Trước kia, vua dụ bộ Hộ rằng : “Quảng Nam là một tỉnh lớn ở Nam Trục, từ sau khi thái bình, ruộng đồng ngày mở rộng, sinh nở ngày một nhiều. Hiện nay số đinh đến hơn 44000 nghìn người, ruộng đất không kém 140000 mẫu, so với các địa phương khác thì lớn hơn. Nhưng từ trước đến nay chỉ đặt 5 huyện, những xã thôn thuộc hạt kể có mấy trăm, địa thế rộng rãi như thế, có việc phải đi lại không khỏi đường xa chậm trễ. Phải có một phen sửa lại để cho tiện hơn. Vậy ra lệnh quan tỉnh chiếu trong 2 phủ, 5 huyện thuộc hạt, tùy nơi dân cư đông hay thưa, đường xá xa hay gần, châm chước đặt thêm 1 huyện cho đủ 6 huyện, mỗi phủ thống hạt 3 huyện, và chọn đất, đặt lý sở ; bàn tính cho thoả đáng để tâu lên”. Đến nay, quan tỉnh tâu xin cất lấy 4 tổng ở huyện Duy Xuyên và 1 tổng ở huyện Lễ Dương (số đinh hơn 9900 người, ruộng đất hơn 17700 mẫu) đều lệ thuộc phủ Thăng Hoa. Còn huyện Duy Xuyên đổi thuộc vào phủ Điện Bàn. Lại còn trừ tính xếp đặt mọi việc (Huyện đặt 1 tri huyện, 1 huấn đạo, 2 lại mục, 8 thông lại, 1 lệ mục, 50 thuộc lệ. Huyện lý đặt ở xã Hương Lô, hàng năm cấp 30 quan tiền công nhu). Vua y lời tâu.

Bộ Lại tâu nói : “Trước kia, giặc Khôi gây biến, viên chức sáu tỉnh Nam Kỳ có những người bị giặc bắt đã từng nhận chức của giặc. Sau, ra đầu thú, được ơn cho vẫn lưu lại làm chức dịch : hoặc theo các tỉnh, hoặc theo quân thứ để hiệu lực. Đó là đặc ân của một thời. Nhưng xét theo công nghị, thì bọn chúng đã hồng mất đại tiết, há nên bỏ qua, không xét hỏi ? Vậy xin : kẻ nào đã thăng thụ hoặc thực thụ thì cách chức ngay, cho về sổ dân, còn kẻ nào được lưu dịch hoặc hiệu lực, thì phát vãng đi các địa phương Trấn Tây, Hà Tiên, không bao giờ cho thăng dụng nữa”. Vua cho là phải.

Chuẩn định điển lệ về đàn tế Xã tắc.

1. *Đồ thờ*. - Vị Thái xā : 1 ngọc khuê vàng ; vị Thái tác : 1 ngọc khuê xanh. Mỗi vị 1 be đựng rượu, 3 cái chén, 3 cái đĩa, 1 hũ có đủ thìa và khăn phủ ; 1 cái đài, 2 bát cặp, 1 liễn vuông, 1 liễn tròn, 12 cái biên⁽¹⁾, 12 cái đậu⁽²⁾, 3 mâm thịt tế, 1 giỏ tròn, 1 mâm cỗ. Hai vị phối hưởng, thì các hạng đồ thờ cũng như thế, duy bớt ngọc khuê. Còn be, đĩa, hũ, đài, bát cặp, liễn vuông, liễn tròn và cái đậu đều dùng đồ sứ tráng men, vẽ sắc vàng, thìa bằng đồng, khăn phủ bằng nhiễu vàng, 4 góc viền bạc, cái biên trong nạm thau, giỏ tròn bằng tre, trong bác gỗ, khăn phủ bằng đoạn vũ màu vàng, 4 góc viền bạc ; mâm đựng thịt tế bằng gỗ, mâm bày cỗ cũng bằng gỗ, hình vuông, trong nạm thiếc, đều vẽ sắc vàng. Lại làm thêm cái biên, cái đậu, liễn vuông, liễn tròn, 4 bàn dài, 4 bàn bày cỗ, 1 án để văn tế, 1 màn quần bằng đoạn vũ màu vàng, 1 khăn phủ 4 góc viền bạc, 2 cây nến bằng thiếc, 2 ghế chấp sự, 2 lọng vàng. Lại, chỗ thờ các vị phối hưởng và nơi chôn đồ tế, trước kia có đặt 15 tàn đỏ, thì nay chiếu theo chỗ chính vị đổi làm màu vàng. Các án ngũ sự, tam sự, cây nến, cây đèn, khi dùng đến thì lấy ở trong kho, chỉ thay đổi chế 20 cái mâm gỗ đựng xôi sơn vàng, 11 màn quần bằng đoạn vũ màu vàng, 7 lọng vàng ; 1 bộ đồ uống rượu bằng thau, ở nơi chôn đồ tế, chuyên làm đồ thờ ở đàn sở.

2. *Lễ phẩm* - Ở chỗ chính vị và chỗ vị phối hưởng, mỗi vị, trước đặt 1 trâu, 1 dê, 1 lợn, 5 mâm xôi, nay đặt thêm : mỗi vị một bát nước xuyết, 1 bát nước lã, 2 bát canh, cái biên cái đậu có đựng đồ cúng 12 thứ, liễn vuông, liễn tròn có đựng đồ cúng mỗi thứ 1. Lụa thờ hạng nhất, 1 tấm, cỡ 1 mâm. Các án thờ và nơi chôn đồ tế thì hương, rượu, đèn, nến như cũ. Duy ở án mới làm thêm để văn tế thì đặt 2 cây nến hạng nhỏ và hạng vừa.

3. *Nhạc chương* - Tấu 7 bài : khi rước thân tấu bài “Diên phong”, khi cúng ngọc lụa, tuần rượu thứ nhất, tấu bài “Hung phong”, tuần rượu thứ hai, tấu bài “Tu phong” ; tuần rượu cuối, tấu bài “Mậu phong”. Khi cất cỗ đi, tấu bài “Hoà phong”. Khi tiễn thân, tấu bài “Dụ phong”. Khi ngó trông nơi chôn đồ tế, tấu bài “Khánh phong”. Hằng năm, hai kỳ xuân tế và thu tế, kính phái đại thân làm lễ)...

Bộ Lại tâu trình về việc công trong kỳ hạn làm việc của các viên phủ huyện, châm chước bàn định về sự thưởng phạt, gián hoặc có bàn đến việc xin giáng chức đổi đi. Vua cho rằng việc mới lần đầu, đặc biệt gia ơn đổi làm giáng lưu.

(1) *Biên* : đồ đan bằng tre, giống hình cái “cúp” có nắp, dùng đựng trái cây hoặc nem để cúng.

(2) *Đậu* : một thứ đồ thờ, cũng giống hình cái “cúp” có nắp, thường tiện bằng gỗ, có chạm và sơn thếp, hoặc cán ngọc, dùng đựng đồ cúng như tương, mắm và chất lỏng.

Sai quan biên soạn *Ngọc điệp* ⁽¹⁾. Dùng Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng sung làm Tổng tài. Theo lệ trước, có 1 Phó tổng tài, đình thần cử Vệ úy Tôn Thất Tường sung vào. Vua nói : “Công việc biên soạn đã có 1 viên đại thân ban văn làm Tổng tài là đủ. Tường là quan võ, đần và đụt, sai làm thế nào được ! Vậy rút bớt chức ấy đi”. Lại sai biên soạn bản *Tôn phá* ⁽²⁾. Dùng thự Lang trung bộ Lễ, Phan Văn Nhã, sung làm Tổng toàn tu ; Viên ngoại lang Nội vụ phủ, Tôn Thất Mạch, sung làm Toàn tu. Đến khi *Ngọc điệp* thảo xong, trình lên, có nhiều chỗ lậm lậm, vua sai cải chính ngay. Kim Bảng bị giáng 3 cấp.

Viên bị cách là Hoàng Quốc Điều, trước làm Tuần phủ Thuận – Khánh, có lỗi trong việc võ vệ, giá ngự dân, kích động làm cho thổ dân gây biến. Lại, trước khi giặc Man xuẩn động, có tên nghịch phạm là nguyên phân tri Mai Văn Văn đã từng bí mật tố cáo với Điều về việc các sách Man làm nhiều cung tên, dường có ý làm phản, nhưng Điều không bắt, tra hỏi ngay, để gây nên vụ án quan trọng. Đến khi nghịch Văn bị bắt, mới cung xưng ra việc ấy. Vua sai Tuần phủ Dương Văn Phong nghĩ xử, khép vào trăm giam hâu.

Bổ : nguyên Lãnh binh theo làm việc ở thành Trấn Tây là Nguyễn Văn Hoà và Phó lãnh binh là Nguyễn Văn Tinh làm Lãnh binh thành Trấn Tây ; Vệ úy vệ Tả vệ dinh Long võ là Hoàng Quang Thông và Vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy là Vũ Đức Trung làm phó lãnh binh thành Trấn Tây, theo lệnh phân phái của Tướng quân, Tham tán và Đề đốc coi giữ việc công về biên binh (2 Lãnh binh quan thành Trấn Tây, đều trật Chánh tam phẩm, 2 Phó lãnh binh quan đều trật Tông tam phẩm).

Hộ lý Tuần phủ Quảng Yên Lê Đức Dục tâu nói : “Các châu, huyện thuộc hạt mới đặt chức lưu quan, xin chọn nơi gần và tiện, thiết lập lý sở, đặt lại viên và thuộc lệ, cấp cho lương thưởng và tiền công nhu. Vua chuẩn cho bộ Lại nghĩ định lại để thi hành. (Huyện lý Yên Hưng đặt ở xã Quỳnh Lâu ; huyện lý Hoa Phong đặt ở xã Yên Khoái ; huyện lý Hoàn Bồ đặt ở xã Trí Xuyên ; châu lý Tiên Yên đặt ở xã Hải Lãng ; châu lý Vạn Ninh đặt ở xã Vạn Xuân. Mỗi huyện, mỗi châu, đều được cấp cho 100 quan tiền về nhân công, vật liệu và 30 quan về tiền công nhu. Mỗi nha 1 lại mục, 4 thông lại, 1 lệ mục, 25 thuộc lệ. Thông lại và thông lệ chia làm 2 ban. Lại mục và thông lại, hằng tháng, đều được cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo ; lệ mục và

(1) *Ngọc phá* : phá ký ghi chép thế hệ các đế vương trong một họ, có khi chép có những nét chính yếu của từng đời vua trong một triều đại.

(2) *Tôn phá* 尊譜 : đúng phải viết là Tông phá 宗譜 mới đúng. *Thực lục* vì tránh chữ “Tông” là chữ húy triều Nguyễn, nên mới chép thế. Đây có nghĩa là : phá ký họ Tôn thất nhà Nguyễn.

thuộc lệ hàng tháng, đều được cấp 1 phương gạo. Các nhà học của giáo quan tùy tiện xây dựng, mỗi ngôi nhà học được cấp 80 quan tiền nhân công và vật liệu).

Chia đặt huyện Minh Linh ở Quảng Trị làm 2 huyện Minh Linh và Địa Linh. Tỉnh hạt ấy thống trị 1 phủ (Triệu Phong), 3 huyện (Hải Lăng, Đăng Xương, Minh Linh). Địa thế Minh Linh rộng hơn ; dinh, điền nhiều gấp bội các huyện khác. Từ trước, thuộc phủ nha kiêm lý, đường đi lệch xa về phía hữu, tình thế khó kiêm coi được. Ân sát quyền hộ lý Tuần phủ, Hà Đăng Khoa, tâu xin cắt chia một số tổng và làng, đặt thêm làm huyện Địa Linh, đổi cho phủ nha kiêm lý huyện Đăng Xương. (Minh Linh có 4 tổng, 76 xã, thôn, phường, trang, và giáp, số đinh trên 4720 người, ruộng đất 12081 mẫu linh, lý sở đặt ở xã Đan Duệ. Địa Linh có 4 tổng, 116 xã, thôn, phường và giáp, số đinh trên 5570 người, ruộng đất 11106 mẫu linh, lý sở đặt ở xã Hà Thượng. Phủ lý Triệu Phong đặt ở xã Ái Tử thuộc huyện Đăng Xương). Vua cho là phải.

Chuẩn định các hạng đồng chứa ở kho (hạng đồng đỏ hình nổi là hạng nhất. Đồng đỏ Trang Liệt, dây đồng đỏ, đồng vàng 2 phần kềm, tám phần đồng và đồng nát : hạng nhì. Đồng đỏ hình vung, đồng đỏ Trình Lạn, đồng đỏ Bẩm Tuyên, đồng đỏ Bầu Mõ, đồng đỏ Quảng Nam, khối đồng đỏ động Thạch Bi thuộc Lai Châu, đồng đỏ Lai Xương, đồng đỏ Hưng Hoá, đồng đỏ Thanh Hoa, đồng đỏ Mãn Đồ : là hạng tư).

Dùng Vũ Phạm Phác, Đốc học Nam Định, làm Tư nghiệp Quốc tử giám.

Dùng Phó vệ úy vệ Tả nhị thuộc Vũ lâm Hữu dực, là Vũ Phi Giám, làm Phó vệ úy vệ Tiền nhị, thăng quyền sai Phó vệ úy vệ Hữu nhất là Nguyễn Văn Thường lên thự Phó vệ úy vệ Phấn võ.

Hữu tham tri bộ Hộ, Vũ Đức Khuê, từ Hà Nội đi việc công về, vẫn cung chức như cũ. Trước kia, tào thuyền lĩnh chở kềm ở kho Kinh đến Hà Nội, cân thiếu nhiều. Vua sai Khuê đi lấy cân công bình ở kho Vũ Khố đem đọ với cân các hiệu trong tỉnh, trải 3 tháng mới làm xong. Vua bảo Nội các rằng Vũ Đức Khuê làm đến quan to, phái đi kiểm tra đọ cân là một việc nhỏ, mà lại chậm trễ như thế, còn việc bộ bận rộn thì trút cho người khác, không đoái trông đến, lòng dạ ấy, thực ra thế nào ! Đáng lẽ phải giao cho đình thần nghị tội, nhưng hãy xử nhẹ phạt 3 tháng lương”.

Vua lại bảo Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh rằng : “Chức phận bầy tôi cốt ở tinh tường, kỹ càng, nhưng cũng không nên thiếu thể thống. Gần đây, nghe nói khanh hay thân hành làm những việc nhỏ, như thế đã

mất cái thể thống đại thân, mà cũng không tránh khỏi cái nạn chỉ tường việc nhỏ mà lược qua việc lớn. Nên răn điều đó !”. Khoa Minh cúi đầu bái tạ.

Dùng Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Nghị lĩnh chức giám đốc công sở⁽¹⁾ thuộc Vũ khố, Tư vụ bộ Binh là Nguyễn Đăng Tín sung làm đốc công các sự vụ. Trước kia, vua thấy công sở Vũ khố nhiều việc, sai đình thần chọn 2, 3 người tinh nhanh, giỏi giang có thể làm nổi đốc công, không câu nệ họ là văn hay võ, phẩm trật và thân phận thế nào. Đình thần cử bọn Nghị sung làm. Vua y cho.

Sai Vũ khố, Nội vụ phủ và các nha : phạm nhận giữ các đồ vật của công đều do bộ Hộ sao lục các giá cả và số mục của các vật ấy, để phòng kiểm kê tra xét. Một khi có hỏi đến thì theo từng khoản, tâu rõ ràng ngay, không được đùn đẩy lẫn nhau.

Thự Cấp sự trung Hộ khoa là Hoàng Dũ Quang điều trần về tệ hại quan lại, nói: “Các người lại dịch ở các phủ huyện Bắc Kỳ, ở trong một hạt, có những kẻ cùng làng và cùng làm việc ở nhà với nhau, đến hơn 10 năm, hoặc hơn 20 năm quen thói thông đồng vợ vét đây túi. Quan cai trị hạt ấy dù muốn đổi dân tệ hại đó, nhưng rồi lại thăng chức đổi đi, vì thế dân sợ mà chẳng dám nói, nên mới có câu “quan thăng chức, lại dịch vẫn còn”. Vậy xin do quan tỉnh giữ phép công bằng xét hạch : nếu kẻ nào giáo quyết tham nhũng thì cách đi ; những kẻ cùng làng mà cùng làm ở một nha đã đến 3 năm trở lên, và là người quê ở trong hạt thì chuyển bổ đi nha khác. Lại nữa, những tri sự, lại mục có trách nhiệm giúp đỡ, nhưng kết bè đảng cùng lại dịch để mưu lợi, mỗi lần đến công sở thì dùng lòng đen, xe, kiệu, tiếm lễ chống đối với các viên phủ, huyện ! Một khi có bị nén xuống, thì chúng xúi bẩy bọn tư lại, xui giục thường dân ngấm ngấm làm hại. Đến cả những việc bắt lính, thu thuế, chúng cũng nhận là việc chúng được tham dự, do đấy, sách nhiễu nhiều cách, chাম mút chia nhau. Nếu có thuế thiếu, lính trốn thì chúng đổ trách nhiệm cho phủ, huyện. Thậm chí cả việc tra xét và xử án, bọn chúng cũng dự vào, nhưng khi làm thành án đệ lên, chỉ có họ tên các viên phủ, huyện, còn thì không ai ký tên vào đó nữa. Cho nên chúng được đặt mình ở ngoài việc làm. Vậy xin : rằng những khi bắt lính, thu tô, xử án thì những người theo làm việc như tri sự, lại điển đều phải ký tên vào cuối bản án và đằng sau các sổ sách ghi rõ ai hơn ai kém trong việc bắt lính và thu thuế. Sau có công hay có lỗi, đều có phân biệt trong việc thưởng công hay xử tội”

Việc ấy giao xuống bộ Lại và bộ Hình hội bàn. Họ cho rằng chức phạm lại dịch tuy nhỏ, nhưng cũng có trách nhiệm thừa hành. Nếu lấy người bản quán làm, lại

(1) Công sở : chỗ thợ làm công việc thổ mộc hoặc chế tạo các đồ dùng của nhà vua.

cùng làng và cùng nha, mà ở nha đã lâu thì thông đồng làm việc tệ hại, đó là tình thế tất di đến thế. Việc xin cách bỏ những kẻ giáo quyết tham nhũng, rút bỏ đi nha khác, thực là thoả đáng hợp lý. Duy các nha lớn nhỏ đều có ấn quan và người giúp việc. Phủ huyện có tri sự, lại mục, cũng như ở tỉnh có thông phán, kinh lịch, bấy nay chưa nghe nói có thông phán, kinh lịch nào tiếm lễ, chống đối với quan tỉnh, thì sao tri sự và lại mục lại dám tiếm lễ chống đối với các viên phủ, huyện ? Nếu có kẻ kiếm lợi, làm việc riêng, mưu đồ hiếp chế, thì có ngại gì không đưa việc ra hặc tâu cho rõ tội lỗi ? Nhưng tự mình cũng có điều không ngay thẳng, không công bằng, bọn kia nắm trước được chỗ kém ấy, nên mới sinh ra bao nhiêu tình tệ đó thôi. Còn trách ai nữa ? Và lại, tất cả công việc phủ huyện, bọn tri sự và lại dịch đều để sai khiến. Nếu gặp việc bắt lính, thu tô, xử án, thì cho chúng phụ theo thừa hành. Nếu kẻ nào múa may xoay xoã, nhân việc quấy dân, thì tham hặc để trị tội, có khó gì ? Nay lại muốn việc nào cũng cho chúng được ký tên, thì có khác gì các quan phủ, huyện ? Mà nếu trong đó có kẻ xấu xa, lại lấy nê để làm bậy thì chẳng hầu như thả sói để cắn dê hay sao ? Duy có việc hỏi tội, lấy cung, làm án, thì là phận sự của lại điển. Từ nay, khi quan phủ, huyện kết án, ở cuối bản án, nên ghi rõ các tên tri sự, lại dịch là những kẻ chuyên biện vào đó. Nếu có những tình tệ sai lầm thêm bớt thay đổi gì, thì cứ căn cứ vào đó mà tra xét.

Vua dụ rằng : “Trong tập tâu trình về việc bọn lại dịch tiếm lễ chống đối với các viên phủ huyện và ức chế dân, xúi kiện quan. Và lại, việc dùng xe, lọng đã có quy chế, sao được tự ý làm càn ? Huống chi, phận sự lại điển là tùy thuộc thừa hành. Nếu phủ, huyện quả là công bằng chính trực, thanh liêm, cần mẫn, thì bọn kia tất sợ và phục, bận rộn việc công, không rảnh, chứ sao lại dám công nhiên tiếm lễ, chống đối ? Bấy nay, sở dĩ có tình tệ ấy, đều vì phủ huyện không có người giỏi mà nên nổi thôi ! Không chữa nguồn nước mà muốn cho dòng nước được trong, thì làm sao được ! Nay chuẩn cho sở tại, các đốc, phủ, bố, án đều phải thời thường sức cho thuộc lại các phủ huyện khiến chúng biết sợ hãi các quan phủ huyện. Nếu thấy có các tình tệ kiêu căng, ức chế, giáo quyết, xúi kiện thì lập tức phải kiểm tra, bắt trị để răn những kẻ điều ngoan. Còn về những việc bắt lính, thu thuế, xử án, xin cho tri sự, thông lại đều ký tên, không để cho chúng đặt chính sự 1 phủ, 1 huyện, các việc đều trách cứ lại điển thừa hành, nếu có tình tệ gì xảy ra, hồng đầu trị đó, còn có khó gì. Nếu bắt bọn chúng phải nhất nhất ký tên vào mọi việc, đã không thành thể thống gì mà kẻ bậy bạ lại nhân đấy để quấy nhiễu, há chẳng phải là gây thêm mối tệ hay sao ? Nay, chuẩn cho : phạm những việc công của các phủ huyện như bắt lính, thu thuế, xử án, thì các viên phủ, huyện đều chia giao cho bọn lại dịch thừa hành, để

cho có chuyên trách, nếu có tệ hại gì khác, thì lập tức phải tâu hạch, trị tội. Nếu việc binh, việc thuế có bê trễ, thiếu thốn, việc án có thất thố về việc tha tội hoặc buộc tội, thì chuẩn cho thượng ty sở tại lập tức đem những kẻ do phủ huyện phái làm kia, phân biệt trị tội. Như thế, còn lo gì những tên sâu mọt không biết răn sợ, những tệ hại đã chứa chất không sửa đổi được ? Cần gì bắt phải ký tên ? Còn các điều khác cho cứ theo nghị mà làm”.

Đạo quân của bộ biên Phó lãnh binh Sơn Tây là Nguyễn Đăng Khánh tiến đến lý sở huyện Để Định. Nguyễn Tri sự Nguyễn Văn Cần trước đã đốc suất tổng lý và thổ dân chia đi nã giặc, bắt được 7 tên phạm, chém được trên 40 đầu giặc và thu được khí giới đem nộp. Đạo binh của thự Bố chính Trần Ngọc Lâm tiến đến lý sở huyện Vĩnh Điện, lại chuyển đến Để Định, hội với Nguyễn Đăng Khánh. Tổng đốc Lê Văn Đức được tin báo, đem việc tâu lên. Vua đặc cách cho Nguyễn Văn Cần được khôi phục nguyên hàm Đội trưởng, vẫn lĩnh chức Tri sự huyện Để Định, theo huyện viên làm việc. Sau đó Trần Ngọc Lâm phái uỷ người đã ra thú là Ma Sĩ Huỳnh tìm bắt được 1 tên tướng giặc và 6 tên đồng đảng. Bọn đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc trốn xa, không có tông tích gì. Liền rút quân về.

Vua cho rằng quan quân đi trận lần này, giặc đã sợ tan trước, dẫu không có công trạng đánh giết thực sự nhưng lặn lội gian nan hiểm trở cũng có chút công lao. Vậy thưởng cho Trần Ngọc Lâm cùng với Nguyễn Đăng Khánh và Hoàng Trung Hậu đều được gia 1 cấp. Từ quản vệ đến suất đội được thưởng kỷ lục có từng bậc khác nhau. Ma Sĩ Huỳnh, công không đủ chuộc tội, phải phát vãng Nam Định làm lính. Lại có Cai tổng huyện Để Định là Nông Tính Hoà, trước kia, đã tố giác và dẫn quan quân đốt giết được tên đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Vân, bị đảng giặc căm thù. Đến khi giặc Sĩ, giặc Thạc lại kết bè đảng quấy rối, cướp bóc huyện Để Định, Tính Hoà bị chúng giết. Đức hỏi biết được tình trạng, đem tâu. Vua thương, đặc cách truy tặng Chánh bát phẩm thiên hộ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], (Thanh Đạo Quang năm thứ 16), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1.

Dụ rằng : “Phàm các quan Kinh, theo lệ được dự yến và thưởng, nếu ai dưới tên có ghi bị giáng chức, không đủ tiêu chuẩn được thưởng, thì gia ơn thưởng cho ngân tiền Phi long lớn và nhỏ mỗi thứ 1 đồng”.

Thưởng cho từ Thừa Thiên trở vào Nam đến Gia Định, trở ra Bắc đến Hà Nội gồm 99 trạm, tiền và gạo 6 tháng tùy theo việc công nhiều hay ít có từng bậc khác nhau (Thừa Thiên 6 trạm, Quảng Trị 4 trạm, Quảng Nam 7 trạm, gồm 17 trạm, mỗi tháng mỗi trạm 40 quan tiền, 30 phương gạo. Quảng Bình 6 trạm, Quảng Ngãi 5 trạm, trạm Ninh Đa thuộc Ninh Bình, trạm Hà Trung thuộc Hà Nội, trạm Gia Tân thuộc Gia Định, gồm 14 trạm, mỗi tháng mỗi trạm 35 quan tiền, 25 phương gạo. Hà Tĩnh 6 trạm, Nghệ An 5 trạm, Bình Định 6 trạm, Phú Yên 6 trạm, gồm 23 trạm, mỗi tháng mỗi trạm 30 quan tiền, 20 phương gạo. Thanh Hoa 5 trạm, Ninh Bình 1 trạm, Hà Nội 5 trạm, Khánh Hoà 11 trạm, Bình Thuận 16 trạm, Biên Hoà 5 trạm, Gia Định 2 trạm, gồm 45 trạm, mỗi tháng mỗi trạm 25 quan tiền, 15 phương gạo. Còn những trạm việc ít, vì gần đây, Bắc Kỳ và Nam Kỳ đã yên rồi, đều không được dự). Từ đây, hằng năm trong 2 dịp tết lớn là Nguyên đán và Vạn thọ, ban thưởng, lấy đó làm lệ thường.

Chuẩn cho binh lính tại ngũ ở các hạt trong Kinh và ngoài các tỉnh, kể từ mồng 1 tháng giêng đến cuối tháng 3, hễ theo lệ ai chưa có tiền lương, hoặc lương chưa đầy 1 quan thì đều cấp liên tiếp cho mỗi tháng đủ 1 quan tiền.

Định ban thứ khi triều hội cho hoàng thân được tập phong. Trước kia, con Thiệu Hoá quận vương là Thiện Khuê được tập phong tước quận công, ban thứ ở trên chánh nhị phẩm. Vua dụ Nội các rằng : “Cho tập tước công, ban ngọc khuê, chỉ vì do tình anh em, mở rộng ân điển. Và lại, Thiện Khuê, tuổi còn nhỏ, lại không phải cho để đền công, mà khi ở ban thứ triều hội, lại ở trên đại thân có công lao, trăm thấy chưa được yên lòng cho lắm. Nay cho đứng vào dưới bậc chánh nhị phẩm. Từ nay, các hoàng thân mới được phong tập tước, hễ có dụ đã cho liệt vào phẩm trật nào rồi, nhưng nếu có quân công thì chuẩn cho ban thứ được ở trên phẩm trật ấy ; nếu chỉ được ân phong thì ban thứ ở dưới phẩm trật ấy”. Chuẩn định này được ghi làm lệ.

Sai bọn Phó vệ úy Thuỷ quân là Đoàn Khác, thự Viên ngoại lang bộ Hộ là Trần Viêt Xương cai quản biên binh Thuỷ quân, đáp thuyền lớn Thanh Loan đi Giang Lưu Ba có việc công.

Chuẩn định : từ nay phàm binh thuyền đi nước ngoài như các địa phương : Quảng Đông, Giang Lưu Ba, Lữ Tống, Tiểu Tây, đường biển hơi xa, đi về từ 6 tháng trở lên, thì khi xong việc trở về, những biên binh thuỷ quân đã đi đó đều được cho về nghỉ ngơi ; ai quê ở Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Bình được nghỉ 1 tháng, ai quê ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Trị, được nghỉ nửa tháng, hết hạn trở lại hàng ngũ.

Trấn Tây tướng quân lĩnh An – Hà Tổng đốc là Trương Minh Giảng và Tham tán Tuần phủ là Lê Đại Cương tâu nói : “Kho tàng An Giang tích trữ chưa được dồi dào, việc chi dùng lại rộng, thế mà thóc lúa trong hạt còn đương thu hoạch. Vậy xin cho nâng giá, mua thêm thóc”. Vua y cho. Lại sai lấy 3 vạn học ở kho Vĩnh Long, 2 vạn học thóc ở kho Định Tường chở đến, cấp phát cho.

Sai Đại lý tự Thiếu khanh, Nguyễn Văn Nhị, đồng lý thanh tra Nội vụ phủ.

Ngày Tân Mão, tế Xuân hưởng. Vua se mình, sai hoàng trưởng tử là Trường Khánh công tế thay.

Định lệ quan viên trong Kinh và ngoài các tỉnh viết chức hàm mình vào chương số và công văn. (Phàm những viên do bản chức kiêm lãnh nha khác, hoặc kiêm quản công việc 2, 3 nha, hoặc được gia hàm thì khi tư báo, công văn đều viết cả. Còn khi dâng tập tâu, hễ sự việc quan hệ đến nha nào, thì chỉ viết chức hàm ở nha ấy để tỏ rõ việc mình giữ. Viên nào nếu được gia hàm thái bảo, thiếu bảo, tức là hư hàm, thì trong tập tâu, không nên viết vào ; còn trong công văn thì viết thẳng là thái bảo, thiếu bảo. Nếu được gia hàm tham tri, bố chính, tức là thực hàm ; phàm trong giấy tờ phải tâu, phải tư, đều cho viết luôn cả vào. Nếu được gia cấp kỷ lục hoặc bị giáng, lưu, cũng ghi vào dưới chỗ tên mình).

Cho thợ Chưởng cơ Thân sách Hậu dinh thống chế Mai Công Ngôn đổi quyền lĩnh ấn triện thống chế dinh Hùng nhuệ.

Sai vệ Hữu nhị dinh Vũ lâm, vệ Phi kỵ viện Thượng tứ đi thú Hà Nội ; Hậu vệ dinh Tiền phong đi thú Nam Định ; Tiền vệ dinh Thân cơ đi thú Hải Dương ; vệ Nhất thuộc Hữu quân Hữu bảo đi thú Sơn Tây ; Hữu vệ dinh Tiền phong đi thú Bắc Ninh. Trước kia, chuẩn định hằng năm 2 vệ lính Kinh, 2 vệ Nghệ An, và 1 vệ Thanh Hoa chia đi đồn thú 5 tỉnh. Vua nghĩ các hạt ấy đều là tỉnh lớn, mới bình được giặc cướp, nên có trọng binh để trấn giữ, cho nên mới có lệnh này. Lại phái Tả vệ dinh Hồ uy đi thú Ninh Bình, Trung vệ dinh Long võ chia một nửa đi thú Nghệ An, một nửa đi thú Thanh Hoa. Biền binh cử đi đó đều được thưởng 1 tháng lương ăn và tiền. Vệ úy Hậu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Lược xin đem theo thuộc binh đi thú. Vua chuẩn cho chiếu theo toàn số, cấp cho lương tháng. Khi xong việc công trở về, sẽ lại thi hành theo lệ trước. (Lệ định : Quản vệ Cẩm binh được mộ 6 người thuộc binh, nhưng chỉ có 4 người được cấp mỗi người mỗi tháng 5 tiền và 1 phượng gạo). Sắc sai : từ nay, phạm các Quản vệ ở Kinh hễ có được phái đi thú, cũng cho như thế.

Điều Phó vệ úy Tiền vệ dinh Hồ uy Nguyễn Hoàng Thoả làm Phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong. Vua sai bộ Binh truyền Chỉ huấn thị Thoả rằng : “Người đương trẻ tuổi, trăm nghĩ đến cha người, Nguyễn Hoàng Đức, là công thần của nhà nước, cho nên cất nhắc người không theo thứ bậc. Người phải càng cảm kích và cố gắng hơn lên, lo toan báo đáp, không làm sa sút tiếng nhà, được nhờ ơn nước mãi mãi. Nếu không nghĩ cẩn thận giữ gìn, mà cứ phóng túng làm càn, thì không những phải tội với triều đình, mà lại còn làm nhục đến cha người : tội to lắm đó !”.

Định lại chương trình cách thức giảng học ở Tập thiện đường. Giáo đạo Nguyễn Đăng Tuấn tâu nói : “Các hoàng tử học ở Tập thiện đường, tiến, lui, đi, đứng phần nhiều chưa hợp lễ. Nếu chỉ làm những nghi tiết giảng tập thông thường, sợ khó thành đức. Vậy xin châm chước quy thức, chương trình năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) đặt làm điều lệ để việc dạy trẻ được đúng đắn”. Vua y lời tâu. (Một : về kinh sách để giảng dạy, các sách *Tiểu học*⁽¹⁾, *Tứ thư*⁽²⁾, *Ngũ kinh*⁽³⁾, *Chư sử*⁽⁴⁾)

(1) *Tiểu học* : sách dùng cho các trò nhỏ, nội dung dạy về các nghi tiết như rảy nước, quét tước, thưa gửi, lui tới, trau dồi đạo đức cho thiếu nhi. Có những loại như *Tiểu học tập chú* của Lưu Tử Trùng đời Tống và *Tiểu học vận ngữ* của La Trạch Nam đời Thanh.

(2) *Tứ thư* : bốn sách của nhà Nho : *Đại học*, *Trung dung*, *Luận ngữ*, *Mạnh tử*.

(3) *Ngũ kinh* : năm kinh của nhà Nho : *Dịch*, *Thi*, *Thư*, *Lễ* và *Xuân thu*.

(4) *Chư sử* : các bộ sử của Trung Quốc như *Sử ký*, *Tiền Hán thư*, *Hậu Hán thư*, *Cựu Đường thư*, *Tân Đường thư*, *Tùy thư*...

đều có nghĩa lý uẩn súc của thánh hiền, chính sự các triều đại đều có đủ ở trong đó. Trong nhà học, cứ dùng những sử sách đó giảng dạy như trước.

- Hai : Về thứ tự giảng dạy, cho tùy theo sức mà học tập. Trong các hoàng tử, từ hoàng tử thứ 7 đến hoàng tử thứ 13, tuổi đã hơi lớn, mà học vấn đã hơi thông, nên giảng dạy *Tứ thư*, rồi đến *Ngũ kinh*, lại xem thêm *Chư sử*. Về *Kinh*, *Truyện*, giảng đến thiên nào, trước hãy giảng chính văn, phải đọc thật thuộc lòng để biết rút lấy ý nghĩa chính tâm, tu thân và đạo lý hiểu, đễ, trung, tín. *Chư sử*, thì chỉ giảng kỹ sự tích, không cần bắt đọc thuộc lòng. Hoàng tử thứ 15 đến hoàng tử thứ 30, tuổi tuy trẻ đại, nhưng đã hơi biết học tập, nên giảng cho *Tiểu học*, rồi đến *Tứ thư*, để biết ngẫm nghĩ lời của thánh hiền. Hoàng tử thứ 31 trở xuống, tuổi còn thơ ấu, nên giảng *Khai tâm bảo giám* và sách *Tiểu học* để biết những nghi tiết tiến, lui, ứng đối, đợi khi lớn hơn, bấy giờ mới giảng đến *Tứ thư*, *Ngũ kinh*, *Chư sử*.

- Ba : Về ngày giảng dạy, hạn lệ vẫn theo như trước. Ngày lễ, dạy *Truyện* hay *Kinh*, trước giảng chính văn ⁽¹⁾, rồi đến bản chú ⁽²⁾ để cho sáng nghĩa ra. Ngày lễ, dạy *Chư sử* cũng cốt phân tích cho rõ ý nghĩa. Khi giảng dạy, nếu có nghĩa gì ngờ, thì, về *Tứ thư*, có *Đại toàn phụ lục*, về *Ngũ kinh*, có *Ngũ kinh khâm định* ; về *Chư sử*, có *Ngự phê cương giám* ; tra cứu có các sách *Tự điển*. Hết thầy đều do Nội các phát sách công ra để dùng tra cứu.

- Bốn : Về giờ giấc tới học, hạn lệ vẫn như trước. Mỗi buổi sáng, đồng hồ cát rõ đến đọt 2, thì phải đọc thuộc lòng thật kỹ bài học hôm trước, ngồi ngay ngắn nghe giảng, không được đi đứng lộn xộn ồn ào. Chờ cho giảng viên giảng xong, ai nấy đều đọc lại vài lần cho hiểu sơ qua nghĩa sách. Đồng hồ cát rõ đến đọt 7, đọt 8, cho đều về phủ. Đến chiều, đồng hồ cát rõ đến đọt 7, đều tề tựu họp lại nghe giảng và hỏi han. Mặt trời lặn, lại về phủ.

- Năm : Về lễ châu hỏi, các hoàng tử tuổi từ 15 trở lên, hằng tháng nhằm ngày 17, theo ban thứ, lần lượt vào hầu cung Từ Thọ ; nhằm ngày mồng 1, 11, 21, ba ngày ấy đều vào thường trực điện Cần Chính. Còn từ 14 tuổi trở xuống, theo lệ thường, cứ học tập. Những ngày 6, 16, 26, sáng sớm, các trưởng sử do Nội các gửi cho thẻ bài để dùng trong việc tiến lên hầu vua và lui về. Đến chiều đồng hồ cát rõ đến đọt 6, đều vào hầu và đem theo sách học tập, chờ xem vua có hỏi. Còn sổ nhật ký ghi việc giảng dạy trong kỳ này, vẫn do các trưởng sử chuyển nộp cho Nội các để lưu chiếu.

(1) *Chính văn* : văn bản của *Kinh*, *Truyện*.

(2) *Bản chú* : chỉ những lời chú giải của các tiên nho, chủ yếu là của Chu Hi đời Tống.

- *Sáu* : Về việc hộ giá, các hoàng tử được theo hầu xe vua đi tuần du, thì giảng tập viên, khi đi đường thủy, được cùng ngồi thuyền, khi đi đường bộ, được cùng đi đường, sớm hôm cùng ở, mong để khuyên ngăn, giúp ích.

- *Bảy* : Các biên binh, đông bộc ở bên các hoàng tử, nếu có người nào làm trò mua vui, bày những việc trái lẽ, để cảm dỗ khêu gợi, một khi việc phát giác, lập tức trị tội đuổi đi, chọn người khác thay vào phục dịch. Đến như cưỡi ngựa, bắn cung là 2 môn trong lục nghệ, theo cổ học, không thể thiếu được, nhưng phải từ 15 tuổi trở lên mới được tập, mà khi tập, phải có chương trình, kỳ hạn. Theo như trước, mỗi tháng hạn 3 lần, phải nhằm vào những ngày mông 1, 11, 21 nhân buổi sáng vào hầu, đến chiều, được đến chỗ diễn tập voi, tập cưỡi 3 lần, không được ngông cuồng phi phóng, trước phải do quản thị vệ phái uỷ, 1, 2 văn võ trong viện Thượng tứ theo đi. Hoàng tử nào chưa từng được ban ngựa, không được nuôi riêng. Đến như tập bắn thì sắp đặt ở nơi tĩnh mịch, cũng nhằm buổi chiều hôm ấy, hội nhau diễn tập. Quản thị vệ trước phái 1 người trong đội Kim sang chỉ bảo việc bắn, không được một mình cất lên đi bắn. Lại nữa, ngày thường các hoàng tử đi nghe giảng, thì dùng 1 trưởng sử, 1 suất đội, 1 thư lại thực thụ, theo đi để răn dạy lũ đồng bộc.

- *Tám* : Các hoàng tử từ 11 tuổi trở lên, đã hơi lớn đều học tập ở Tập thiện đường ; từ 10 tuổi trở xuống, tuổi còn nhỏ, cho phép ở phủ riêng, liệu phái mỗi phủ 1 giảng tập, hoặc 1 chánh tự, cứ theo nhật kỳ tới giảng.

- *Chín* : Trước đã định có 7 giảng tập, 2 chánh tự, nay đặt thêm 3 giảng tập, 2 chánh tự để giúp việc giảng dạy.

- *Mười* : Các bộ sách công và 1 đồng hồ cát để ở nhà học, chọn trong các nhà học lấy mỗi nơi một thuộc lại, thay phiên lần lượt thường trực, kiêm việc coi giữ và ghi chép vào nhật ký, sổ sách).

Thự Thượng thư bộ Công, Bùi Phổ, từ mùa đông năm ngoái, chứng ho lao cũ lại phát, tình thế ngày càng trầm trọng, dâng sớ xin đem chút hơi tàn về quê làng, lời lẽ rất thành khẩn. Vua dụ rằng : “Bùi Phổ được uỷ dụng đã lâu, hơn 30 năm vẫn tỏ ra là người thanh liêm cần mẫn. Nay tuổi già, bệnh nặng, khẩn khoản xin về hưu, chắc không phải vì muốn cầu an, hưởng nhàn. Nhưng đi đường xa, e rằng cảm mạo gió sương, còn có điều chưa tiện. Vậy trước hãy gia ơn lấy của kho 1 lượng nhân sâm Cao Ly, phái thị vệ Nội các mang ban cho để điều trị. Lại thưởng 200 quan tiền, 100 phương gạo, chờ khi bệnh tình giảm nhẹ, sẽ cho lấy nguyên hàm, hưu trí. Còn mũ áo đại triều cấp trước, cũng cho đem theo”. Phổ về rồi, không bao lâu, chết. Vua rất thương xót, sai chiếu theo nguyên phẩm, cấp cho tiền tuất, lại thưởng thêm 300 quan tiền.

Cất nhắc Hàn lâm viện Biên tu Lê Đăng Doanh làm Lang trung bộ Hộ, thăng thự Bộ chính Quảng Trị, hiệp cùng Án sát Hà Đăng Khoa, giữ ấn quan phòng Tuần phủ Trị - Bình.

Quận chúa nước Chân Lạp là Ngọc Văn cung tiến phẩm vật địa phương (500 cân bạch đậu khấu), sai quan Phiên nói với Trấn Tây tướng quân Trương Minh Giảng và Tham tán Lê Đại Cương rằng : “Ngược nhờ lòng thương và ơn dày của triều đình, đã bình được giặc Xiêm, lại phái binh trú phòng bảo hộ, giữ cho yên ổn mãi mãi. Vậy xin dâng sản vật địa phương để tạ ơn, xin chuyển dâng thay cho để tỏ chút lòng thành kính”. Bọn Trương Minh Giảng đem việc tâu lên. Vua ban khen và sai trả lại lễ vật đã dâng. Dụ rằng : “Chân Lạp nói đời là tôi con của triều đình, vẫn kính cẩn thụy chung. Nay chỉ nên cố gắng khuyến khích nhau, giữ đất, yên dân, mới khỏi phụ công triều đình đã gây dựng. Đến như lễ nghi phẩm vật chắc không phải là cái dùng để báo đáp được. Khá đem ý này thông dụ cho quận chúa và các quan Phiên được biết”.

Phó lãnh binh Gia Định là Lê Văn Bản chết. Dùng vệ úy Nhị Vệ thuộc Hậu bảo là Nguyễn Văn Hội làm Phó lãnh binh Gia Định.

Bộ Hình làm tờ phiến chép số tù bị giam cầm ở các địa phương, có tỉnh đến trên 100, 200 tù.

Vua dụ Viện Cơ mật rằng : “Lũ này làm việc gian ác, phạm pháp luật, bị khép tội đến quân lưu, trảm, giảo, đều là những kẻ đầy rẫy tội ác. Dem giam lại một nơi, không khỏi xảy việc lời thôi. Bấy nay những án phá ngục, vượt ngục thường thường xảy ra. Vậy không thể không cẩn thận hơn nữa. Năm ngoái, kỳ thu thẩm không đầy 1 phần 3 so với năm trước, hầu như gần được giảm bớt án ngục, rút bỏ hình phạt rồi. Thế sao trong khoảng 3, 4 tháng nay, tù giam lại nhiều đến như vậy ? Kể ra, quân lưu là tù phạm phải phát phối, án đã thành rồi mà còn giam ở ngục, thì sao cho nó phục tội được ? Những phạm nhân bị giữ lại để đối chất, đáng nên chiếu lý mà phân xử ; nếu cứ nhất nhất giam giữ cả lại thì há không làm cho án ngục lại động thêm ? Nay chuẩn định : tỉnh lớn (Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Gia Định, Vĩnh Long, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh), số tù giam không được quá 150 tên ; tỉnh vừa (Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình, Bình Thuận, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Định Tường, An Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn) không được quá 120 tên ; tỉnh nhỏ (Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Biên Hoà, Hà Tiên, Quảng Yên, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng) không được quá 100 tên. Nếu gặp những án phải tra xét, mà phạm nhân và chứng tá có nhiều, thì không ngại gì, cứ tùy tội nặng hay nhẹ, chia ra giam giữ. Nếu số phải giam giữ vượt quá số đã định, thì tâu ngay dợt Chi”.

Rút bớt Tuần phủ tỉnh Gia Định. Dùng nguyên Tham tri lĩnh Tuần phủ là Đoàn Văn Phú quyền giữ ấn quan phòng tổng đốc Long Tường.

Sai 100 biên binh ở vệ Võng thành, vệ Giám thành và phủ Thừa Thiên chia đường đi lên phạm núi thượng nguyên để thăm dò, xét hỏi. Chuẩn cho mang nhiều vải hoa, muối, ngọc châu giả, cấp cho người Man núi để họ hướng dẫn về phía Tây vào thẳng dãy núi Vạn Sơn. Nơi đi qua, hễ có sách Man nào, núi sông hiểm trở hay bình dị, đường sá xa hay gần, phong tục tốt hay xấu, người và vật đông hay thưa, và chim, muông có gì hiếm lạ thì vẽ đồ dâng lên. Sau đó, đi không được việc gì, bèn sai phạt trọng để quở trách.

Sai biên binh hai vệ Thủ hộ Trung và Tiền đến chỗ đất bỏ không ở phía trong và ngoài cấm địa các khu tôn lăng, cất phá bụi rậm, trồng nhiều mít, chè, thông, hạn trong 3 năm phải trồng được hàng vạn cây. Có ai gieo trồng ngô, đậu thì cho được hưởng lợi, chờ hết 3 năm, phái viên đến khám thực, sẽ châm chước định ngạch thuế.

Lại sai Thừa Thiên và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Trị sửa chữa xe “thủy hoả ký tể”, giã luyện thuốc súng (cho vào cối giã bằng sức nước, 5 ngày đêm, lấy ra, giã bằng chày tay, một ngày nữa, phơi thành thuốc súng⁽¹⁾). Mỗi tỉnh đều được 1 thước đo thí nghiệm. Chuẩn định : Từ nay hằng năm, nhằm thượng tuần tháng 2, khởi công giã luyện, sang thu, mưa lụt thì thôi. Sau đó, trường luyện thuốc súng ở Quảng Ngãi, vì xảy ra hoả hoạn, biên binh có người chết và bị thương. Các đốc biện, chuyên biện đều bị phạt trọng, cách chức ; quan tỉnh bị giáng chức. Bèn lập rõ lệ cấm để thông sức (Việc đôn đốc giã luyện [thuốc súng] ở Kinh do bộ, ở ngoài do tỉnh, đều chọn phái 1 quản vệ hoặc 1 quản cơ, mỗi tháng một lần thay phiên. Ở Kinh thì đề đốc, doãn thừa, ở ngoài thì quan tỉnh, lãnh binh, cũng thay phiên nhau đến nơi xe “thủy hoả ký tể”, kiểm tra xem xét sự qua lại bên cối giã, từ coi sóc canh giữ đến khiêng vác và lau chùi, đều phải chọn lấy mấy người cẩn thận tể nhị, chuyển cho nhau thay đổi. Lại, 2 đầu trục xe và bầu đầu trục xe đều phải dùng sắt, gang mà bọc ; ngày đêm xoay chuyển cọ sát, thường phải tưới dầu để được trơn, nhay và âm ẩm để khởi sinh nóng. Thuốc súng đương giã đó, cũng thường phải rây nước thuốc vào, để cho ẩm, không nên để cho khô quá đến nổi nảy lửa được. Còn trường luyện và nơi tạm giữ vật liệu, phải trồng hàng rào ngăn ra. Trong phạm vi giới hạn ấy, không được chứa cát những thứ nhẹ xốp, khô nõ để bén lửa. Ngày đêm tuyệt không được thổi nấu. Quan quân coi làm đều không được đem theo lửa để hút thuốc. Ban đêm, mỗi xe một hộ chỉ cho dùng đèn lồng

(1) Nguyên văn là “sái thành mẽ” (phơi thành gạo) chúng tôi ngờ chữ mẽ (gạo) là in lầm, nên tạm sửa lại cho có nghĩa.

bằng mai con hải điệp hoặc đèn pha lê, phải rót dầu châm lửa ở nơi khác, đóng khoá cẩn thận, do viên đốc biện niêm phong, đánh dấu, rồi sau mới vào treo trong chỗ xe. Nhân viên tạp nhạp và mọi vật có thể chạy và động đều không được tự tiện cho vào. Ngoài phạm vi đã giới hạn, bốn bề gần xung quanh, phạn núi ở trên không được phóng hoả đốt cỏ ; bên sông ở dưới, thuyền bè đi lại không được đậu lại, châm đèn hoặc thổi nấu ở đó. Lại, khi giữ luyện có chuyên chở diêm tiêu, lưu hoàng và khi làm thành thuốc rồi, đem về nộp, thì thuyền chở, ở đàng mũi, phải cắm một bài hiệu, để khi thuyền đi, thuyền khác trông thấy phải tránh. Quan quân trong thuyền cũng làm cơm sẵn, không được đem lửa). Lại vì chỗ xe “thuỷ hoả ký tế” của Thừa Thiên đặt ở Doanh Khê thuộc Hữu Trạch trước đã dời đến bến sông Lại Bằng (tên xã), nên chuẩn cho : từ nay, năm nào có giã luyện thuốc súng thì lập đàn ở bờ sông, hợp tế Thần sông Lại Bằng và Thần thuốc súng. Lễ dùng Thái lao ⁽¹⁾, tế vào tháng trọng xuân, còn miếu Doanh Khê dựng trước thì bỏ đi ngay.

Thăng Thống chế dinh Thần cơ Phạm Hữu Tâm lên thụ Đô thống, vẫn tạm giữ ấn triện Tiền quân, kiêm quản những lính tạp âm Hoa danh, Giáo dưỡng.

Cho nguyên Lãnh binh Quảng Nam Nguyễn Văn Lượng thăng thụ Chuông cơ, thụ Thống chế dinh Thần cơ. Lượng, một bề tôi cũ khi vua chưa lên ngôi, là người thành thực mộc mạc, nên vua muốn dùng làm to. Khi Lượng vào lạy, vua thấy già yếu, bước đi khó nhọc, không kham nổi việc theo hầu. Đặc cách cho lấy hàm Chuông cơ, lui về Quảng Nam, lĩnh quân chuyên giữ công việc tuần phòng 2 thành An Hải và Điện Hải. Còn ấn triện Thống chế dinh Thần cơ giao cho Phạm Hữu Tâm kiêm lĩnh. Lãnh binh mới Quảng Nam là Trần Bá Vinh lại rút về giữ nguyên chức cũ Vệ úy Hậu vệ dinh Long võ.

Tổng đốc Hà Ninh, Đặng Văn Thiêm, tâu nói : “5 huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Phú Xuyên, Duy Tiên và Nam Xang trong hạt, bấy nay, tô thuế phải theo nộp kho tỉnh. Và lại, những huyện ấy cách tỉnh thành Hưng Yên gần hơn, xin đổi nộp về Hưng Yên cho tiện”.

Vua chuẩn y lời tâu. Lại chuẩn y lời bàn của bộ Hộ, phạm công việc coi giữ, thu chi, vận chuyển của kho tàng đều do Hà Nội phái làm, Hưng Yên chỉ phái biên binh coi giữ mà thôi. Đặng Văn Thiêm bèn xin : dựng ở trong thành Hưng Yên 1 kho tiền, 1 kho thóc để chứa tiền và thóc thuế mùa hạ dùng để cấp phát ; lại dựng 1 kho ở bãi sông ngoài tỉnh thành để chứa gạo thuế mùa đông để tiện việc chuyên chở. Còn lệ thuế huyện Kim Bảng cũng xin đem theo nộp ở đó cho gần. Vua y cho.

Bày đàn chay lớn ở chùa Thiên Mục. Kiến An công tên là Đài, đến trông coi. Đài về nói : “Vị trí đặt ở đàn sở đã phiếm lạm về khoa nghi, mà nghĩa vẫn trong các

(1) Thái lao : tức tam sinh : trâu, dê, lợn.

sớ điệp cũng có sai lầm, càn bậy”. Vua nói : “Bày đàn chay, cốt để tiến phúc cho các bậc tôn thân đã mất, thế mà bọn người thừa hành noi theo thói hủ, tạ sự cầu phúc, lại mưu tính kiếm ăn, thực đáng khinh bỉ ! Không kể việc phao phí của công, là tội nhỏ, đến như sớ, điệp lại làm sai, làm càn bậy, tức là khinh nhờn tôn linh, thì là tội to”. Liên sai quan Nội các là Hà [Tông] Quyền, quan bộ Lễ là Đặng Đức Thiệm đi đến kiểm tra xét xem, bỏ bớt và sửa đổi. Viên ngoại lang sung coi đạo lục trường là Ngô Ngọc Quý và bọn người chuyên việc sớ điệp, lễ phẩm, đều bị phạt roi, phạt trượng có phân biệt. Đồng lý Tôn Thất Tường và Nguyễn Đức Trinh đều bị phạt. Lại dụ sai đem đến trước các linh vị ở nơi đàn chay, đốt tiền giấy mã, hạn đến ngày tan đàn phải đủ 100000 quan. (Đồng lý Bùi Công Huyền phải làm trước phải đi Trấn Tây, nên dùng Tường thay).

Quảng Trị mất mùa, dân khó kiếm ăn. Ra lệnh sai quan tỉnh phát thóc kho cho vay (hạng tráng mỗi người 1 học thóc ; hạng lão và tàn tật mỗi người một nửa học).

Chuẩn định lệ chia đặt cỗ súng cho các tỉnh thành từ Quảng Bình đến Bình Thuận và các pháo đài thuộc các tỉnh thành (tỉnh thành Quảng Bình : 4 cỗ tướng quân cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 12 cỗ hồng y cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo, 12 cỗ trường thành hồng y cương pháo, 10 cỗ phách sơn cương pháo, 8 cỗ thành công cương pháo, tất cả 66 cỗ. Tỉnh thành Quảng Trị : 4 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 4 cỗ thành công cương pháo, 1 cỗ quá sơn cương pháo, 9 cỗ quá sơn đồng pháo. Thành Vĩnh Ninh thuộc Cam Lộ : 2 cỗ hồng y cương pháo, 6 cỗ phách sơn cương pháo, 8 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 38 cỗ. Tỉnh thành Quảng Nam : 1 cỗ tướng quân cương pháo, 14 cỗ hồng y cương pháo, 5 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo. Thành Điện Hải : 2 cỗ đại luân xa thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 10 cỗ đại luân xa cương pháo, 34 cỗ quá sơn đồng pháo, 2 cỗ đại luân xa thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 26 cỗ hồng y cương pháo. Thành An Hải : 6 cỗ đại luân xa thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 21 cỗ quá sơn đồng pháo, 24 cỗ hồng y cương pháo. Pháo đài Định Hải : 7 cỗ hồng y cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 184 cỗ. Tỉnh thành Quảng Ngãi : 8 cỗ hồng y cương pháo, tất cả 22 cỗ. Tỉnh thành Bình Định : 1 cỗ tướng quân cương pháo, 15 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 36 cỗ. Tỉnh thành Phú Yên : 10 cỗ hồng y cương pháo, 7 cỗ phách sơn cương pháo, 12 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 22 cỗ⁽¹⁾. Tỉnh thành Khánh Hoà : 8 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 10 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 22

(1) Đáng phải cộng là 29 cỗ mới đúng. Đây nguyên văn chép là 22 thì lầm (10+7+12 = 29).

cổ. Tỉnh thành Bình Thuận : 8 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 10 cỗ quá sơn đồng pháo, tất cả 22 cỗ).

Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương mật phái người dò xét được tình hình tệ hại của viên chức làm việc ở kho (hễ nộp 100 học thóc, thì mất 3 quan tiền ngoại lệ, lại phải cho người thử thóc và cầm ống gạt 1 quan tiền), Lương tâu xin đem bọn cai trung và đề lĩnh cách chức, khép tội, trừng trị theo luật. Vua sai truyền Chỉ ban khen, thưởng 30 quan tiền cho thuộc binh đã phái đi.

Tiếp tục đào sông Phổ Lợi. Sai Kinh doãn thuê 1000 người dân đến làm. Vua thân đến xem, thưởng chung cho 200 quan tiền. Dân sở tại có người cấy lúa ở chỗ cấm nêu và ở bờ sông, đặc cách ra lệnh phạt trọng quở trách, rồi tính mẫu cấp trả 20 học thóc. Đến khi sông đã đào xong, nước ngọt chảy mạnh, sắc cho Kinh doãn truyền bảo dân trong hạt ; tùy theo hình thế hai bên bờ sông mà dẫn nước vào ruộng, lại làm thêm ngòi lạch, mương máng, đến kỳ nước mặn dâng lên thì đóng lấp lại để lợi cho nghề nông. Thưởng gia cấp, kỷ lục và tiền có thứ bậc khác nhau cho đốc biện Hồ Hựu và những người hội biện, tùy biện.

Lại chuẩn cho đặt trạm Thuận Lan (ở hai xã Triều Thủy, Dương Nỗ) ở bờ nam sông [Phổ Lợi]. Đặt 2 viên cai trạm, cho ngoại uý đội trưởng thuộc phủ Thừa Thiên sung làm và 30 lính trạm, lấy dân sở tại sung vào ; cấp cho 2 chiếc thuyền, 2 con ngựa, cùng với bài trạm, cờ hiệu, chuông đồng, đao và giáo. Khi chuyển đệ công văn hoặc của công, từ Kinh thành đến trạm thì do đường bộ, từ trạm đến cửa biển Thuận An thì do đường thủy (Từ Kinh thành đến trạm, [giấy tờ] : phi đệ thì 2 chuyển⁽¹⁾ ; tối khẩn thì 3 chuyển, 2 phần⁽²⁾ ; khẩn vừa thì 3 chuyển, 8 phần ; bình thường thì 4 chuyển, 8 phần. Từ trạm đến cửa biển Thuận An, [giấy tờ] : phi đệ thì 7 phần ; tối khẩn thì 1 chuyển, 2 phần ; khẩn vừa 1 chuyển, 4 phần ; bình thường thì 1 chuyển, 8 phần).

Cấp quân phục cho các cơ binh ở Bắc Kỳ, mỗi cơ 500 người, áo quần mỗi thứ 360 chiếc (áo dùng vải đen lót trong bằng vải đỏ, cổ và tay áo đều viền đoạn vũ đỏ ; quần dùng vải màu vàng). Không đủ, chiếu số liệu giảm, có việc thì mặc, vô sự thì thôi. Chuẩn định : 3 năm 1 lần đổi.

Ngày Quý Mão, duyệt binh. Vua sắp ngự ra Ngọ Môn coi duyệt thì vừa gặp mưa rét luôn mấy ngày, nên sai bộ Binh và Nội các hội lại, điểm lính.

Giá gạo ở Kinh sư bỗng giảm xuống. Phủ doãn đem việc tâu lên. Vua bảo Trương Đăng Quế ở Cơ mật viện rằng : “Trước đây, ở Kinh, bán gạo ra với giá hạ, thế mà giá gạo ở ngoài vẫn chưa giảm xuống ; nay có 1, 2 thuyền gạo ở Gia Định

(1), (2) Chuyển và phần : thời khắc theo đồng hồ cát ngày trước.

đến buôn bán thì giá gạo bỗng giảm, trăm lấy làm lạ và ngờ. Chắc rằng trước kia bán gạo ra, có nhiều nhà giàu sai người đi mua, chứ không phải chỉ có dân nghèo thôi đâu. Ngày ấy, trăm thường sai thị vệ ăn mặc giả làm người nghèo, đến xin mua, phải viên trông thấy lam lũ cũng bán cho. Vậy thì trong đám ấy có sự trà trộn cũng khó phân biệt được. Nay, khi gạo kém, mà bán ra với giá hạ là để cứu giúp người nghèo, thế mà kẻ giàu nhân đó lũng đoạn, thực đáng giận ! Và, về lương thực của dân, trăm rất quan tâm, nên muốn sai đem số thóc gạo của nhà giàu tích trữ, lượng tính nhân khẩu, để đủ cho ăn, còn thừa đem bán. Nhưng lại sợ kẻ thừa hành lại tạ sự làm khổ dân, thì cũng không phải là chính sự tốt, cho nên không thi hành đó thôi !”.

Lại kén lính 4 tỉnh : Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường. Trước đây, bộ Binh vì thấy số lính hiện tại của 4 tỉnh có ít, nên bàn xin theo như lệ ở An Giang, Hà Tiên, 5 đình lấy 1 làm lính, lại tuyển để giúp vào việc canh giữ. Vua sai đình thần hội lại, đem số tuyển 4 tỉnh xét kỹ ngạch binh và số hộ, tính đồ đồng 5 người lấy 1, làm danh sách tâu lên.

Vua dụ rằng : “Quân lính để giữ nước, từ thượng cổ vốn đã có rồi. Giữ trong nước, dẹp giặc ngoài, ngạch binh không nhiều không được. Hoàng khảo, Thế tổ Cao hoàng đế ta, khi mới ở Gia Định, nhân dân hưởng ứng đều vui làm lính, không đợi phải tuyển lựa. Bấy giờ, sau khi sáu tỉnh Nam Kỳ trải qua nhiều lần binh lửa, nhân dân chưa sinh tụ, mà số quân hiện có còn đông tới 4 vạn, trong đó binh đóng giữ, ngoài thì đi đánh giặc nghịch cũng vẫn thừa sức. Cuối cùng lấy lại được nghiệp lớn, có cả phương Nam. Sau khi đại định, Hoàng khảo ta lại nghĩ đến dân Nam Kỳ bấy lâu vất vả vì nước, đặc cách cho nghỉ ngơi ngoài lệ thường. Cho nên, ở Kinh thì 3 người dân lấy 1 làm lính, mà ở Nam Kỳ thì 8 người lấy 1, rất nhẹ so với hạt khác, được yên vui điềm tĩnh trong 35 năm. Trăm nổi nghiệp lớn, kính theo phép xưa, bấy nay cũng chưa nở bàn đến. Chẳng ngờ hoà bình lâu ngày, người ta không biết đến việc binh, nhờ có đất cát màu mỡ, dân chúng dần sinh lười biếng. Thêm vào đó, kẻ chuyên việc coi giữ trấn ngoài, xao lãng bỏ bễ việc võ bị, thậm chí toàn thành trống rỗng, không lính canh giữ, đến nỗi thủ nghịch Lê Văn Khôi thừa cơ nổi dậy, tụ tập lũ hung đồ Hôi lương, Bắc thuận, chỉ có vài chục tên mà giữ thành, giết quan, như vào chỗ đất không người, làm tựa trẻ con đùa nghịch, cuối cùng gây thành vụ án lớn. Và bọn giặc Xiêm tham lợi, quên nghĩa, dốc hết quân, cướp biên cương, giết hại dân đen, quấy rối làng mạc. Ngày ấy, trong thành nếu có mấy trăm quân, ngoài biên nếu có vài nghìn lính, thì lập tức giết hết được nghịch tặc, và sớm trừ tiết được giặc Xiêm, làm gì đến nỗi lửa đốt cháy lan, đốt dần cả cánh đồng ; tổ kiến đục đê làm nước hầu đến lụt trời ! Xét ra, vì nhiều nguyên do, mà quân ít vẫn là cơ chính. Nay nghĩ đến, đau lòng, đau nở nói tới ! Hiện nay, tuy giặc cướp đã yên, trong êm

ngoài ám, nhưng có phòng bị mới không lo, đã yên lại muốn yên hơn, nếu để hơi hận về sau, sao bằng dự bị chính đồn ngay bây giờ !”. Bên chuẩn cho bộ Binh bàn, rồi liền giao xuống cho đình thần quy lại : 4 tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường thuộc Nam Kỳ theo như lệ 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên, cứ 5 người dân thì lấy 1 sung vào ngạch lính. Khi có nhiều lính thì có thể thay ban nhau, ai cũng được nghỉ ngơi. Phòng thủ đã thừa, sai phái lại không thiếu, loài hôi tanh chẳng dám sinh lòng xâm lược quấy nhiễu, giặc cướp sao dám ngấm mưu việc gì ! Tuy có khó nhọc ngày nay, nhưng nước nhà được hưởng cái vui vô cùng mãi mãi. Hướng chi lấy lính Nam Kỳ bảo vệ cho dân Nam Kỳ, tiếng là giữ nước, thực là giữ nhà. So sánh với lính Kinh, lính trực⁽¹⁾, lính kỳ⁽²⁾ hằng năm phải đi thú, lặn lội mấy nghìn dặm, đồn thú lâu hàng hơn năm, đằng khó nhọc, đằng nhàn rỗi, khác nhau là thế nào ! Lại, dân kỳ và trực, cứ 3 đình lấy 1 lính, ruộng đất đã ít, binh lính, quan lại lại nhiều, thì đằng nhẹ, đằng nặng lại khác nhau là thế nào ! Và lại, cũng là dân Nam Kỳ, mà An Giang và Hà Tiên trước đây đã 5 đình lấy 1, lính vui với hàng ngũ, dân vui với xóm làng. Hướng chi 4 tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, ruộng đều phì nhiêu, nhiều người trung nghĩa, há lại chẳng bằng binh và dân 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên hay sao ? Dân ta không mất lương tri, lương năng, chắc rằng ai cũng thấy nghe, thì nên suy nghĩ cảm kích. Trên từ đốc, phủ, bố, án, dưới đến phủ, huyện, giáo quan, nên dẫn dụ tuyên bố cho lòng dân thấm nhuần. Những tổng lý trong dân, nên khuyên bảo hương thôn ; những cha, anh trong dân nên dạy dỗ con em : yên phận mình, giữ pháp luật, ưa chuộng điều nghĩa, sốt sắng việc công, không nên tránh nặng, tìm nhẹ, không được trốn lính, bỏ đất. Nếu chưa làm lính, nghe có lệnh sai phái mà trốn ngay, thì phải theo luật trị tội nặng, quyết không khoan tha. Hoặc giả phủ huyện tổng lý tư tình dung túng giấu giếm, không lấy kẻ giàu có khoẻ mạnh để điền vào binh ngạch, hoặc chứa chấp nuôi dưỡng lính trốn, không bắt giải ngay, hoặc mượn cớ trốn tránh không chịu sung điền, hoặc ăn hối lộ mà thả ra, hoặc bịa đặt man trá : những mối tệ hại ấy một khi phát giác, cũng sẽ trừng trị nặng thêm bậc nữa, quyết không dung tha được. Làm việc cốt cho ngạch lính thường đủ, thì quân và dân các nơi đều được hưởng phúc thái bình, há chẳng đẹp lắm sao !”.

Khi danh sách tuyển lính dâng lên, cho đồn bổ thành các quan hiệu (Gia Định giảm binh mới và cũ, trên 6140 người, đặt làm 10 cơ : Gia Trung, Gia Tả, Gia Hữu, Gia Tiền, Gia Hậu, Định Trung, Định Tả, Định Hữu, Định Tiên, Định Hậu ; 2 thủy cơ : Gia Định Tả, Gia Định Hữu. Biên Hoà trên 1810 người, đặt làm 2 cơ : Biên

(1) *Trực* : tức Hữu trực (Quảng Trị, Quảng Bình) và Tả trực (Quảng Nam, Quảng Ngãi).

(2) *Kỳ* : tức Hữu kỳ (Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá) và Tả kỳ (Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà).

Hoà Tả, Biên Hoà Hữu ; 2 thuỷ cơ : Biên Hoà Tả, Biên Hoà Hữu. Vĩnh Long trên 5400 người đặt làm 8 cơ : Vĩnh Tả, Vĩnh Hữu, Vĩnh Tiền, Vĩnh Hậu, Long Tả, Long Hữu, Long Tiền, Long Hậu ; 2 thuỷ cơ : Vĩnh Long Tả, Vĩnh Long Hữu. Định Tường trên 3570 người đặt làm 5 cơ : Định Tường Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu ; 2 thuỷ cơ : Định Tường Tả, Hữu. Còn các danh sắc trước như Gia Tiệp, Biên Long, Vĩnh Bảo, Long Bình, Định Uy, Định Võ đều bỏ cả). Gửi cho các tỉnh gọi tuyển, định nhằm ngày mồng 1 tháng 5 phải tập hợp cho đủ số, rồi lưu lại thao diễn 1 tháng. Đến mồng 1 tháng 6 chia làm 3 ban, duy có những lính được phái đi thú ở Trấn Tây, Hà Tiên thì 6 tháng thay phiên 1 lần. Thường cho từ đình thân đến bọn người thừa biện được gia cấp, kỷ lục và tiền, có từng bậc khác nhau.

Ở Quảng Nam, Quảng Trị, mộ binh 2 cơ có thiếu nhiều. Chuẩn cho các quan tỉnh căn cứ vào số hiện tại, dồn vào làm 4 đội cơ Quảng Nam và 3 đội cơ Quảng Trị. Nếu thiếu thì mộ thêm.

Đóng thuyền hiệu Nam Hưng. Sai thự Chương cơ Thủy quân là Đoàn Kim coi công việc làm.

Bắt đầu định thứ bậc ban Cung Giai. Vua dụ rằng : “Vương đạo phải từ chỗ trị nhà trước. Cho nên *Kinh Dịch* có quẻ Gia Nhân, *Kinh Lễ* có thiên Nội Tắc, thế thì trong nơi khuê phòng chính là nền tảng cho mọi phong hoá. Xét trong *Chu lễ*, từ phi tần trở xuống đều có chức vụ phải làm, có chức nữ quan đồng sử, ghi lời chép việc để thuật giáo hoá trong cung mà gây thành nội chính. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, mở rộng đường giáo hoá văn trị, tô điểm quy mô thái bình. Việc triều chính việc biên phòng, đều lần lượt tiến hành cả. Nhân nghĩ : đức hoá trong cung nêu thói thuần nhã, đường lối nghi lễ nổi vẻ đáng tin. Ngôi chủ quỹ⁽¹⁾ trong cung còn trống để đợi bậc có đức hiền, mà chính sự và nghi lễ trong cung cũng nên phân biệt thứ bậc để tỏ rõ trật tự. Bấy nay tuy có vị hiệu, nhưng cấp bậc chưa được rõ rệt lắm. Nay đặc cách châm chước xưa nay, đặt ra cách chức nội quan gồm có cửu giai⁽²⁾. (Trên nhất giai, đặt một hoàng quý phi để giúp hoàng hậu là ngôi chủ quỹ trong cung, giữ nội chính cho được tề chỉnh. Quý phi, hiền phi, thân phi là nhất giai. Gia phi, thực phi, huệ phi là nhị giai. Quý tần, hiền tần, trang tần là tam giai. Đức tần, thực tần, huệ tần là tứ giai. An tần, hoà tần, lệ tần là ngũ giai. Mỹ nhân là bát giai. Tài nhân là cửu giai). Để cho ngọc cư, ngọc hoàng⁽³⁾ cùng với hoạ đồ và sử sách có trật tự sáng tỏ rạch ròi, nêu được đức hoá nghiêm túc, hoà thuận.

(1) Chủ quỹ : chỉ người vợ, có nhiệm vụ trông nom việc ăn uống ở trong nhà.

(2) Cửu giai : từ nhất giai đến cửu giai gồm 9 bậc.

(3) Cư, hoàng : hai thứ ngọc, người xưa dùng để đeo làm đồ trang sức. Đầy dùng cư và hoàng để tượng trưng cho phụ nữ quý tộc.

Lại đặt *Lục thượng* ⁽¹⁾ để định rõ chức phận phải làm (*Thượng nghi* : giữ nghi lễ, tiết văn ; *Thượng tran* : giữ cửa báu, châu ngọc ; *Thượng khí* : giữ đồ dùng, đồ chơi ; *Thượng phúc* : giữ chăn, nệm, giường, màn ; *Thượng thực* : giữ thức ăn ngon, trà, hoa quả ; *Thượng y* : giữ mũ, giày, áo, xiêm. Đó là *Lục thượng*). Chia đặt nữ quan làm *Lục đẳng* ⁽²⁾ để giúp việc. (*Lục thượng* quản sự cùng với tư nghi và tư tran đều là *thủ đẳng* (hạng đầu). *Lục thượng* thống sự cùng với tư hương và tư khí đều là *thứ đẳng* (hạng thứ hai). *Lục thượng* thừa sự cùng với tư y và tư thẳng đều là *trung đẳng* (hạng trung). *Lục thượng* tuý sự cùng với các ban quản ban đều là *á đẳng* (hạng thứ). *Lục thượng* tòng sự cùng với các ban lãnh ban đều là *hạ đẳng* (hạng dưới). Chức mục các ban và đầu mục cung nô đều là *mạt đẳng* (hạng cuối). Ban có 8 : ban Thiệu Quang, ban Thuy Nhật, ban Kim Hoa, ban Hương Cẩm, ban Tường Loan, ban Nghi Phượng, ban Tiên Quế, ban Ngọc Mai). Quy định lương hàng năm và chi phí hằng tháng, có tầng bậc khác nhau (*Hoàng quý phi* : hằng năm, 1.000 quan tiền, 300 phương gạo ; *Nhất giai* : hằng năm 500 quan tiền, 250 phương gạo ; *Nhị giai* : 450 quan tiền, 200 phương gạo ; *Tam giai* : 400 quan tiền, 180 phương gạo ; *Tứ giai* : 350 quan tiền, 140 phương gạo ; *Ngũ giai* : 320 quan tiền, 120 phương gạo ; *Lục giai* : 300 quan tiền, 100 phương gạo ; *Thất giai* : 280 quan tiền, 84 phương gạo ; *Bát giai* : 240 quan tiền, 60 phương gạo ; *Cửu giai* : 180 quan tiền, 48 phương gạo ; *Thủ đẳng* : mỗi tháng 6 quan tiền, 3 phương gạo ; *Thứ đẳng* : mỗi tháng 5 quan tiền, 2 phương gạo ; *Trung đẳng* : mỗi tháng 4 quan tiền, 2 phương gạo ; *Á đẳng* : mỗi tháng 3 quan tiền, 1 phương gạo trắng ; *Hạ đẳng* : mỗi tháng 2 quan tiền, 1 phương gạo trắng ; *Mạt đẳng* : mỗi tháng 1 quan 5 tiền, 1 phương gạo trắng). Lại chuẩn định lệ ban phong (*Hoàng quý phi* : dùng sách vàng. *Sáu phi* ⁽³⁾ dùng sách bạc mạ vàng. *Chín tần* ⁽⁴⁾ cùng với các *tiệp dư*, *quý nhân*, *mỹ nhân*, *tài nhân* : dùng sách bạc. *Tài nhân* không vào ban thứ nào : dùng thái trực ⁽⁵⁾. *Nữ quan*, từ *thủ đẳng* đến *hạ đẳng* : dùng long tiền trực ⁽⁶⁾. *Mạt đẳng* : do bộ truyền sắc, dùng giấy hội).

Dùng thự Thông chánh sứ Lê Văn Trung làm Hữu thị lang bộ Binh. Cho Trần Chấn làm Lang trung Nội vụ, lại thăng thự Tả thị lang bộ Công, vẫn chuyên giữ

(1) *Lục thượng* : sáu yêu chuộng.

(2) *Lục đẳng* : sáu hạng.

(3) *Sáu phi* : Quý phi, hiền phi, thân phi, gia phi, thực phi, huệ phi.

(4) *Chín tần* : Quý tần, hiền tần, trang tần, đức tần, thực tần, huệ tần, an tần, hoà tần, lệ tần.

(5) *Thái trực* : sắc phong bằng lụa màu, có trực (như kiểu tranh bồi của Trung Quốc xưa).

(6) *Long tiền trực* : sắc phong bằng giấy vẽ rồng, có trực.

việc Nội vụ phủ. Thăng Lang trung, hộ lý án quan phòng Nội vụ là Nguyễn Đắc Tri lên thụ Thông chính sứ, biện lý công việc bộ Binh.

Vời : thụ Bớ chính Cao Bằng Vũ Dĩnh, Án sát Biên Hoà Nguyễn Viễn Du và Án sát Thái Nguyên Nguyễn Doãn Uẩn về Kinh. Dùng Án sát Lạng Sơn, gia hàm Bớ chính, Trần Huy Phác, làm Bớ chính Cao Bằng. Đổi : thụ Lang trung bộ Binh Phạm Khôi làm thụ Án sát Lạng Sơn ; thụ Lang trung bộ Hộ Trần Ngọc Hải làm thụ Án sát Biên Hoà ; thụ Lang trung bộ Hình Vũ Đức Quyền làm thụ Án sát Thái Nguyên.

Cho : Phạm Sĩ Ái làm Lang trung bộ Lại, Vũ Vịnh làm Lang trung bộ Hộ, Nguyễn Hữu Tố làm Lang trung bộ Lễ, Nguyễn Đăng Khoa làm Lang trung bộ Binh, Lê Văn Đạt làm Lang trung bộ Hình, Vũ Trọng Đại làm Lang trung bộ Công, Hoàng Kim Đăng làm Viên ngoại lang bộ Hộ, vẫn sung làm Phó sứ cục Bảo tuyền.

Dùng : Thụ Phó vệ úy Tiên nhất dinh Vũ lâm Nguyễn Văn Dương làm Phó vệ úy Diệu võ. Đổi bổ nguyên Vệ úy Hoàn dững Đoàn Văn Sách làm Phó vệ úy Tiên vệ dinh Hồ uy.

Chương cơ lĩnh Kinh tượng Nhất vệ, tước Thông Cương nam, Lê Văn Thụy mất. Thụy trải đi trận mạc đã lâu, chiến dịch Cam Lộ, đánh dẹp giặc Xiêm, có công lao rõ rệt. Vua rất thương tiếc, truy tặng là Thống chế, thưởng 500 quan tiền, 3 cây gấm Trung Quốc.

Hơn 50 lính Giáo Dưỡng ở các tỉnh Nam Kỳ về đến Kinh. Vua nghĩ tình xa nhà cửa quê hương, thưởng cho áo quần và tiền, sai thụ Đô thống Phạm Hữu Tâm quản lĩnh.

Ban bài thơ ngự chế cho trong Kinh và ngoài các tỉnh. Vua dụ Nội các rằng : “Mùa xuân năm nay, phúc lành liên tiếp. Các tỉnh tâu báo tin mừng giá gạo bình thường, trộm cướp yên lặng, trăm rất mừng ! Nghĩ đến phúc trời chồng chất, thực là có cơ thịnh trị. Nhưng cốt ở người cầm quyền thống trị chứ không cốt ở pháp luật thống trị. Lòng trăm còn lấy làm lo. Mong rằng tôi con trong ngoài đều siêng năng chức nghiệp, để đạo thịnh trị ngày một tiến lên thật tốt. Trăm bèn đem ý chính ấy làm thành bài thơ, cho khắc in son, ban cấp cho các ấn quan các nha ở Kinh và các đốc phủ, bố, án ở ngoài để mọi người đều biết ý trăm”.

Sai thụ Thống chế Mai Công Ngôn đốc suất 200 biên binh xây bờ hồ bên hữu, trước lăng Thiên Thu ⁽¹⁾.

Quan tỉnh Hưng Yên tâu nói : “Dân huyện Đông An (6 xã : Phú Khê, Quan Xuyên, Nghi Xuyên, Cốc Đăng, Phù Sa, Kinh Khê) trong tỉnh trước bị vỡ đê, lại

(1) Thiên Thu : lăng Gia Long.

gặp nạn dịch, nên ngạch lính và số thóc thuế còn thiếu nhiều. Vậy xin cứu chữa cho. Đặc cách chuẩn cho bộ Hộ bàn : số thuế thiếu, cho chia nộp làm 3 năm, số lính thiếu cho hoãn bắt 1 năm.

Chuẩn định : phẩm trật các vệ thủy quân thuộc các bảo ⁽¹⁾ cũng ngang như Cẩm binh.

Vua cho rằng quản viên các vệ nhiều người mới được thăng thụ, nói chung chưa có thực bổ, bèn dụ chuẩn cho : Vệ úy Nhất vệ thuộc Trung bảo Nguyễn Văn Lựu, Vệ úy Nhất vệ thuộc Tiền bảo Đoàn Văn Bạt, Vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu bảo Lê Phụ Khuê, Vệ úy Nhị vệ thuộc Hữu bảo Nguyễn Văn Gia, Vệ úy Bát vệ Thủy quân Nguyễn Văn Ký, tất cả đều do nguyên Tông tam phẩm, thăng thụ Vệ úy các vệ hàm Chánh tam phẩm. Thụ Vệ úy Nhị vệ thuộc Tiền bảo Man Văn Nội, do nguyên Chánh tứ phẩm, thăng thụ Vệ úy, hàm Chánh tam phẩm ; Phó vệ úy Nhất vệ thuộc Trung bảo Hoàng Trị, Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Trung bảo Nguyễn Văn Lân, Phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiền bảo Nguyễn Lợi, Phó vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu bảo Đinh Văn An, Phó vệ úy Nhị vệ Thủy quân Nguyễn Văn Pháp, Phó vệ úy Cửu vệ Thủy quân Phan Công Quý, đều do nguyên Chánh tứ phẩm, thăng thụ Phó vệ úy các vệ, hàm Tông tam phẩm. Thụ Phó vệ úy Ngũ vệ Thủy quân Đoàn Lâu, do nguyên Tông tứ phẩm, được thăng thụ Phó vệ úy, hàm Tông tam phẩm.

Hà Tĩnh tâu báo mùa đông năm ngoái, toàn hạt được yên ổn. Vua dụ rằng : “Đối với tướng cướp ở tỉnh người là Phan Bô, Đinh Liệt đã nhiều lần gia hạn nã bắt mà chưa được đem đến để làm án. Gần đây, Quảng Bình có xảy ra vụ cướp, xét ra thì đảng cướp phần nhiều là người tỉnh người. Thế là những tên tội phạm trốn ở tỉnh người chưa trừ được hết, đến nỗi tỉnh bên bị xâm nhiễu cướp bóc. Nay nên chọn phái bộ biển đến hiệp đồng với Quảng Bình, tuần tra nã bắt, chứ không được chia ranh giới mà nhìn nhau”.

Phó lãnh binh Định Tường Nguyễn Viết Trung, tuổi già, hưu trí. Dùng thụ Vệ úy vệ Hậu nhất dinh Vũ lâm là Tạ Văn Linh làm Phó lãnh binh Định Tường, hàm Chánh tam phẩm.

Xây đắp hai bờ tả, hữu phía đông cầu Ngự Hà. Sai thụ Đô thống Phạm Hữu Tâm coi công việc làm. Lại sai đào vét lòng sông, từ thủy quan Đông Thành đến thủy quan Tây Thành, chạy dài mãi đến cầu Bạch Hổ, hạn đều phải sâu 3 thước.

Bộ Binh tâu nói : “Bọn thổ mục, thổ binh ở đồn bảo các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Cao Bằng, danh sắc không nhất trí. Vậy xin : phạm các thổ ty, thổ hào, đều do tỉnh cấp cho bằng thí sai, tòng cửu phẩm

(1) Các bảo : tức là Trung bảo, Tiền bảo, Tả bảo, Hữu bảo, Hậu bảo.

bá hộ ; còn thủ hạ, thổ dân đổi làm lính đồn, vẫn cai quản đốc suất đóng giữ như cũ. Đồn nào yên ổn và có công bắt được tội phạm, thì viên bá hộ ấy được liệu cho khen thưởng. Lại, các đồn trại các hạt khác cũng theo lệ ấy thi hành”. Vua y cho.

Bộ Công tâu nói : “Cương giới mặt biển nước ta có xứ⁽¹⁾ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia, đã phái vẽ bản đồ mà hình thế nó xa rộng, mới chỉ được 1 nơi, cũng chưa rõ ràng. Hằng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái biển binh thủy quân và vệ Giám thành đáp 1 chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa. Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đi đến, cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển bốn bên xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, bình dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại, xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ bên, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chệnh chênh là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình”.

Vua y lời tâu. Sai Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính thân, Thủy quân Chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ” (dịch).

Vời : Chương cơ sung Lãnh binh Hà Nội Đoàn Văn Cãi và Lãnh binh Nam Định Lương Văn Liễu về Kinh. Khi họ đã đến, vào yết kiến, vua nghĩ : họ thường lập được chiến công trong việc sai phái bắt giặc, bèn thưởng cho áo sa dài, ngắn mỗi người hai cặp. Chuẩn cho Lương Văn Liễu ở lại Kinh để dùng, Đoàn Văn Cãi lại về chức cũ, thưởng cho 100 quan tiền.

Ban hàm Thượng thư cho Tham tri bộ Lễ là Nguyễn Đăng Tuấn, vẫn sung làm thầy dạy các hoàng tử. Đăng Tuấn theo hầu đã lâu, học hành vào bậc lão thành, vua đã đặc biệt yêu thương ; lại thấy hoàng tử, hoàng tôn đến học ngày càng nhiều, nên sai đề cử người mà mình biết có thể sung chức giảng tập và chánh tự, đợi Chỉ chọn dùng.

Tổng đốc An – Tĩnh Tạ Quang Cự trong tập tâu thỉnh an, có nói : “Lính vệ Hoàn võ Nghệ An có 60 người, quê thuộc Hà Tĩnh xin rút về ngạch lính 2 vệ Minh võ,

(1) Nguyễn văn chép là Hoàng Sa xứ, thực tế đáng phải chép là đảo Hoàng Sa.

Dương võ, rồi lấy lính 2 vệ quê thuộc Đông Thành đổi sung cho đủ số”. Vua phê bảo rằng : “Chỉ một chuyến đi chuyến mà hai bên cùng có lợi. Chuẩn cho làm ngay như lời xin”.

Tuần phủ Thuận – Khánh là Dương Văn Phong trong tập tâu thỉnh an có nói : “Dân trong hạt không chăm nghề gốc, nhiều người đóng thuyền theo làm việc ngọn. Trong đó, những thuyền đại dịch, thuyền miễn dịch và chinh thuyền lớn nhỏ thược tấc, xà ngang cùng với lệ trọng tải, các thuyền không hơn kém nhau lắm, thế mà ngạch thuế chinh thuyền thì từ 3 quan đến 5 quan, rất nhẹ so với thuyền đại dịch, đến nỗi dân trực lợi tranh nhau xô làm thuyền nọ, tránh bỏ thuyền kia. Tính chung trong toàn hạt các hạng thuyền có hơn 500 chiếc, thế mà số chinh thuyền đến 440 chiếc. Vậy xin liệu tăng thuế lên. Đến kỳ thu thuế bắt nộp thay bằng gạo, đặt làm thường lệ mãi mãi. Lại, số ruộng bỏ hoang trên 680 khoảnh và thừa, xin sai phủ huyện sở tại khám thực, xét ai gần và tiện thì cấp đều cho để họ cày cấy nộp thuế”.

Vua cho Tào chính bộ Hộ hội bàn, định lại lệ thuế của miễn dịch thuyền, chinh thuyền và thuyền nan. (*Thuyền miễn dịch* : xà ngang từ 7 thược đến 7 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 10 quan, nay đổi làm 20 quan ; từ 7 thược 6 tấc đến 7 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 13 quan, nay đổi làm 25 quan ; từ 8 thược đến 8 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 15 quan, nay đổi làm 30 quan ; từ 8 thược 6 tấc đến 8 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 18 quan, nay đổi làm 34 quan ; từ 9 thược đến 9 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 20 quan, nay đổi làm 38 quan ; từ 9 thược 6 tấc đến 9 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 24 quan, nay đổi làm 46 quan ; từ 10 thược đến 10 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 29 quan, nay đổi làm 69 quan ; từ 10 thược 6 tấc đến 10 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 33 quan, nay đổi làm 80 quan ; từ 11 thược đến 11 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 38 quan, nay đổi làm 92 quan ; từ 11 thược 6 tấc đến 11 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 43 quan, nay đổi làm 104 quan ; từ 12 thược đến 12 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 48 quan, nay đổi làm 115 quan ; từ 12 thược 6 tấc đến 12 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 53 quan, nay đổi làm 126 quan ; từ 13 thược đến 13 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 58 quan linh, nay đổi làm 166 quan ; từ 13 thược 6 tấc đến 13 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 63 quan, nay đổi làm 180 quan ; từ 14 thược đến 14 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 67 quan, nay đổi làm 194 quan ; từ 14 thược 6 tấc đến 14 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 75 quan, nay đổi làm 214 quan ; từ 15 thược đến 15 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 82 quan, nay đổi làm 235 quan ; từ 15 thược 6 tấc đến 15 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 89 quan, nay đổi làm 256 quan ; từ 16 thược đến 16 thược 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 97 quan nay đổi làm 323 quan ; từ 16 thược 6 tấc đến 16 thược 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 104 quan, nay đổi làm 348

quan ; từ 17 thước đến 17 thước 5 tấc, tiền thuế trước là hơn 111 quan, nay đổi làm 372 quan ; từ 17 thước 6 tấc đến 17 thước 9 tấc, tiền thuế trước là hơn 118 quan, nay đổi làm 396 quan.

Chinh thuyền : xà ngang từ 5 thước đến 5 thước 7 tấc, tiền thuế trước là 3 quan, nay đổi làm 10 quan ; từ 5 thước 8 tấc đến 6 thước 3 tấc, tiền thuế trước là 4 quan, nay đổi làm 15 quan ; từ 6 thước 4 tấc đến 6 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 5 quan, nay đổi làm 20 quan.

Thuyền nan : xà ngang từ 5 thước đến 5 thước 7 tấc, tiền thuế trước là 1 quan 5 tiền, nay đổi làm 3 quan ; từ 5 thước 8 tấc đến 6 thước 3 tấc, tiền thuế trước là 2 quan, nay đổi làm 4 quan ; từ 6 thước 4 tấc đến 6 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 2 quan 5 tiền, nay đổi làm 5 quan ; từ 7 thước đến 7 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 10 quan, nay đổi làm 20 quan ; từ 8 thước đến 8 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 14 quan, nay đổi làm 28 quan ; từ 9 thước đến 9 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 18 quan, nay đổi làm 36 quan ; từ 10 thước đến 10 thước 9 tấc, tiền thuế trước là 24 quan, nay đổi làm 48 quan. Duy thuyền đại dịch và thuyền đánh cá, vẫn theo ngạch cũ.

Lại cho rằng thuyền đại dịch và thuyền miễn dịch đều có thể vượt biển, mà bấy nay nộp thuế được miễn chở, nên chuẩn cho từ nay, hằng năm, tào vận lương thực nhà nước được châm chước lấy thêm những hạng thuyền ấy, rồi do sở tại chiếu theo lệ tào vận ở Bắc, cấp phát cho trường thương, ống phun lửa để bảo vệ việc vận tải đường biển, xong việc lại nộp trả. Còn việc xin chia đều ruộng hoang thì cho làm như lời xin.

Bọn khâm phái đi thanh tra hình ngục ở Nghệ An là Vương Hữu Quang và Bùi Mậu Tiên về Kinh phục mệnh. Vua thấy họ đi làm việc ở ngoài hơn năm, lại phát giác được tình tiết vụ án phản nghịch, định bàn thưởng công, nhưng vì họ không sớm tâu trình điều tra về việc bọn tinh phái doạ dẫm lấy tiền người Man, nên đặc cách chuẩn cho miễn nghị tội và cũng đình việc ban thưởng.

Lại tuyển lính ở 3 tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận. Sai đình thân xét số lính năm nay của 3 tỉnh và số lính, số hộ năm [Minh Mệnh] thứ 15, tính đồ xứ 3 đình lấy 1, làm danh sách tâu lên (nguyên thổ dân ở Bình Thuận gia hạn hoãn cho 3 năm).

Dụ rằng : “Lính để giữ nước, cũng để giữ dân, không thể thiếu được. Số lính 3 tỉnh không bao nhiêu, từ trước đến nay lệ thuộc vào đội ngũ ở Kinh, chỉ có 1 vệ Phú Yên, còn thì làm việc công ở tỉnh mà thôi, so với các hạt từ Bình Định trở về Bắc, số lính đã nhiều, lại toàn lệ thuộc vào Kinh để sai phái, khó nhọc vất vả, hai đảng thật khác xa nhau. Mới rồi, thổ man ở Bình Thuận gây biến, lính tinh không đủ để phòng ngự mới đến nổi thành ra lộn xộn rung động. Nếu không có lính Kinh từ

Nam kéo ra lập tức tiêu diệt được bọn giặc, thì há không lỗ việc thì sao ? Vậy dù thấy rằng ít lính thì không giữ dân được. Và lại, nhân dân ba tỉnh ấy bấy lâu đã được yên ổn nghỉ ngơi hơn 30 năm, không phải sai phái việc gì, số hộ khẩu ngày đã tăng nhiều, nếu cứ theo lối cũ, giữ lệ thường, không chỉnh lý lại một phen thì lấy gì để chu việc phòng bị những khi hữu sự ? Huống chi nay có tuyển lại, cũng chỉ cứ 3 đình lấy 1 làm lính, chứ không thêm lên. Đó là thực muốn cho tự cường để tự vệ đó thôi. Chuẩn cho bọn Tuần phủ, Bố chính, Án sát lập tức đem ý này hiểu thị cho dân biết". Đến khi danh sách dâng lên, cho dồn bổ thành quân hiệu. (Phú Yên : giảm binh cũ và mới trên 1860 người, nguyên thuộc ngạch lính Kinh, vệ Hậu nhất dinh Long võ, nửa Hậu vệ dinh Hồ uy và Thủy vệ Phú Yên đều vẫn để như ngạch cũ ; còn thì đặt làm 2 đội Phú Tráng Nhất, Phú Tráng Nhị thuộc cơ Phú Yên. Khánh Hoà : trên 1300 người, Thủy vệ Khánh Hoà vẫn như cũ, còn thì đặt làm 2 cơ Khánh Hoà Tả, Hữu. Bình Thuận : trên 2090 người, Thủy vệ Bình Thuận vẫn như cũ, còn thì đặt làm 3 cơ Bình Thuận Trung, Tả, Hữu, 2 đội Thuận Tráng Nhất, Nhị ; còn danh sách các cơ Phú tráng, Hoà tráng, Hoà thướng, Thuận tráng, Thuận nghĩa Tả Hữu đều rút bỏ).

Đưa thưởng kỷ lục và tiền có từng bậc khác nhau cho bọn đốc, phủ, bố, án, phủ, huyện và những người tùy biện trong việc tuyển lính ở các tỉnh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa xuân, tháng hai. Bắt đầu định cấp bậc cho các thái giám.

Dụ rằng : “Theo sách *Chu lễ*, có tự nhân ⁽¹⁾ giữ việc cung cấm ; thiên “Nguyệt lệnh” ⁽²⁾ nói quan yêm doãn ⁽³⁾ coi xét cửa ngõ. Thiên Tiểu nhĩ trong *Kinh Thi* cũng có thơ “Hạng bá” ⁽⁴⁾. Thế là người có nhà nước, có thiên hạ thì phải có hoạn quan, kể đã lâu rồi. Nhưng đời xưa, chức trung quan ⁽⁵⁾ chỉ dùng để sai khiến và làm việc quét tước, chứ chưa bao giờ uỷ cho chức gì, hay trao cho quyền gì, cho nên họ chăm hầu hạ chạy vạy, mà không có cái tề rông rõ chuyên quyền. Đời sau dần dần không theo cổ, hoạn quan chuyên quyền làm việc, để cho nhà vua cầm gươm đằng lưỡi, thí dụ như Mười thường thị nhà Hán, các trung quan nhà Đường, bọn tứ hung nhà Minh, và bọn Hoàng Công Phụ ⁽⁶⁾ triều Lê nước An Nam : thế mạnh như lửa bốc cháy, gây ra tai hoạ liên miên. Đó đều do vua chúa đương thời ban đầu yêu vì họ dễ sai khiến, tin dùng quá đáng, đến sau quyền thế của họ đã vững rồi, cuối cùng không chế trị được nữa. Trước còn sương lạnh, dần dần đi đến băng giá. Gương cũ

(1) *Tự nhân* : đời sau gọi là hoạn quan hoặc nội giám.

(2) *Nguyệt lệnh* : một thiên trong *Kinh Lễ*.

(3) *Yêm doãn* : chức đứng đầu hoạn quan.

(4) *Hạng bá* : thơ do người bị gièm, phải tội thiên dùng làm tự nhân (hoạn quan) sáng tác để khuyên người ta phải đề phòng kẻ gièm pha.

(5) *Trung quan* : tức hoạn quan.

(6) *Hoàng Công Phụ*: hoạn quan chuyên quyền đời chúa Trịnh Giang (cuối thế kỷ XVIII).

còn trừ trừ đó. Các thánh ⁽¹⁾ triều ta rất răn kỵ các tệ ấy. Hơn 200 năm, không có một hoạn quan nào được tham dự chính quyền, tuyệt hẳn được mối hoạ, lập thành pháp độ rất trong sáng. Đến đời Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, khi mới trung hưng, chỉ có Lê Văn Duyệt khởi thân làm hoạn quan, hầu hạ trong nội, vì dự có quân công được cảm tiết việt trọng trấn. Chẳng ngờ lũ này vốn không phải là thiện loại, cuối cùng vì cậy có công, kiêu căng rông rỡ, gây nên tai hoạ. Nay đã nêu rõ tội danh, đủ làm sáng tỏ sự răn dạy. Lại nghĩ : bọn hoạn quan đã đành không nên trao cho chức vị, nhưng công việc trông nom ở nơi vĩnh hạng ⁽²⁾ và hoàng môn ⁽³⁾ không thể thiếu được, nên buộc phải lập rõ thành pháp, đặt ra tầng bậc, nhưng không cho dự vào phẩm cấp trong quan chế để tỏ rằng hoạn quan không được kể vào hạng tấn thân.

“Nay chuẩn định, chia các thái giám làm 5 đẳng : Quản vụ thái giám, điển sự thái giám đều là *thủ đẳng* ; kiểm sự thái giám, phụng nghi thái giám đều là *thứ đẳng*, thừa phụng thái giám, điển thăng thái giám đều là *trung đẳng*, cung sự thái giám, hộ thăng thái giám đều là *á đẳng*, cung phụng thái giám, thừa biện thái giám đều là *hạ đẳng*. Cho họ, người nào việc ấy, để sai khiến hầu hạ, nhưng mãi mãi không cho dự vào giai và phẩm quan chức triều đình. Và lại, vì chức vụ của họ chỉ để nội đình sai khiến và truyền đạt mệnh lệnh mà thôi. Tất cả triều chính và việc ngoài đều không được can thiệp tham dự tí nào, nếu kẻ nào vi phạm quyết phải trừng trị nặng, không chút khoan tha. Trẫm đã ân cần tha thiết dặn dò, hết sức mưu tính sâu xa cho đời sau. Về dụ này, chuẩn cho Quốc tử giám khắc vào đá, lại sao lục giao Sử quán kính cẩn tàng trữ, truyền lại cho con cháu ta muôn vàn năm, đời đời kính giữ mà không thay đổi. Nếu ai muốn thay đổi, thì các bầy tôi trong triều và ngoài trấn nên nêu lời trẫm, nắm lấy đó mà can ngăn để sửa chữa lầm lỗi. Con cháu của ta cũng nên giạt mình tỉnh ngộ, noi theo phép cũ, không được tự mình thay đổi để hại không nhỏ. Phải nên răn kỹ cẩn thận lắm đấy !”.

Lại chuẩn định lệ hàng tháng cấp cho tiền, lương : *Thủ đẳng* : hàng tháng cấp 6 quan tiền, 4 phương gạo. *Thứ đẳng* : 5 quan tiền, 3 phương gạo. *Trung đẳng* : 4 quan tiền, 3 phương gạo. *Á đẳng* : 3 quan tiền, 2 phương gạo. *Hạ đẳng* : 2 quan tiền, 2 phương gạo).

Xây dựng đồn bảo Thanh Hải và pháo đài Thanh Hải ở đảo Côn Lôn thuộc Gia Định (Bốn mặt đồn bảo đều dài 12 trượng, cao 5 thước, chân rộng 6 thước 3 tấc. Đàng trước và đàng sau đều mở 1 cửa). Pháo đài xây ở phía nam đồn bảo. Sai quan

(1) Chỉ các chúa Nguyễn.

(2) *Vĩnh hạng* : ngõ dài trong cung cấm.

(3) *Hoàng môn* : cửa màu vàng trong cung cấm.

tĩnh vất lính và thuê dân tất cả 500 người để làm việc. Khi làm xong, bộ Binh tâu rằng : “Đảo ấy có nhiều núi nổi lên từng dãy từng lớp, tàu thuyền có thể đỗ lại yên ổn. Lại có mối lợi là nhiều cá, tôm, ruộng đất màu mỡ, thủy thổ lành, thực là hình thế đẹp ở cương giới về phần biển. Chỉ phải cái là hẻo lánh, xa xôi, hằng năm khoảng xuân sang hạ, thường có thuyền giặc Chà Và thùa cơ, lén lút nổi dậy, làm ngăn trở thuyền buôn đi lại. Nhân dân sở tại thưa ít, chẳng làm thế nào được ! Vậy xin phái 1 suất đội và 50 lính thuộc tỉnh, cấp cho thuyền và khí giới đến đóng giữ, mỗi năm thay phiên một lần. Tiền và lương thì dự trữ đủ chi dùng trong 1 năm. Nơi ấy lại có nhiều đất bỏ hoang, có thể cày cấy được. Quân lính những khi làm việc tuần phòng hải phận đã nhàn rỗi, sức cho khẩn hoang trồng cấy, và chiêu mộ dân nghèo cùng ở, cho sống bằng sức mình, còn trâu cày, nông cụ thì do nhà nước cấp phát cho. Như thế, có lính để phòng thủ, có ruộng để cày cấy, giặc biển không dám lại đến, thuyền buôn ngày một đông nhiều, sau vài năm tất thành một nơi vui vẻ, mà việc phòng giữ mặt biển sẽ bền vững được”. Vua chuẩn y lời tâu. Lại thấy nơi ấy có nhiều yến sào, chuẩn cho biên binh trú phòng đi lấy để nộp, sẽ liệu tính giá trả tiền (mỗi người mỗi năm phải nộp 6 lượng [yến sào]).

Sai Trấn Tây tướng quân và Tham tán thả cho lính thú thủy vệ Bình Định và Phú Yên trở về hàng ngũ.

Đổi Đô thư tào thuộc Nội các làm Bí thư tào, và Khởi cư chú tào làm Thừa vụ tào.

Nội các tâu xin : “Từ nay, các sổ sách về chi tiêu hay giữ lại ở Nội vụ, Vũ khố, Đốc công, Thượng thiện, Thượng trà, Thái y, Lý thiện, Tài hoa đều do Nội các xét đúng sự thực, giao cho quan đương trực phê rằng vâng theo ý chỉ của vua. Lại, các bức vẽ trong Nội các và các tập thỉnh an của các tỉnh đều giao cho viện Cơ mật kính giữ”. Vua y cho.

(Từ trước các địa phương, theo kỳ hạn, dâng tập tâu thỉnh an, Nội các hội lại, sắp xếp, kê loại thanh đơn, giao cho quan đương trực phê rằng vâng theo ý Chỉ của vua. Từ đấy thì do viện Cơ mật hội lại, xếp loại).

Rút Bó chính Bắc Ninh Nguyễn Đăng Giai về Thanh Hoa, tiếp tục việc đào sông. Trước kia, Giai ở Thanh Hoa, cùng với nguyên Án sát Vũ Tuấn hội bàn, xin đào sông mới, vừa làm được một nửa thì sau đó cả hai đều phải đổi đi nơi khác. Nguyên Tổng đốc Nguyễn Khả Bằng làm tiếp, nhiều lần dâng sớ xin gia hạn, sau cũng can án, phải tội (lưu lại ở tỉnh, sung quân). Đến đây, quyền lĩnh Tổng đốc Phạm Văn Điển tâu lên về việc từ trước lạm chi tiền và gạo, nên không đủ để làm tiếp. Vua nói : “Việc đào sông này bắt đầu từ Nguyễn Đăng Giai, mà Vũ Tuấn cũng có dự làm, đến nay cũng chưa làm xong, tức là họ còn bỏ dở công việc, há nên đun

đẩy cho người khác ? Vậy truyền dụ : Giai và Tuấn (trước ở Quảng Yên phạm lỗi, phải cách, mới được khởi phục làm Tư vụ bộ Lại) lại tiếp tục trông nom làm ; cũng chuẩn cho Nguyễn Khả Bằng được tháo xiềng mở khoá, theo làm việc”. Mấy tháng sau, công việc xong, Giai, Tuấn lại về chức cũ ; Bằng vẫn ở tỉnh đợi Chỉ. Số lạm chi tiền trên 5040 quan, gạo trên 3860 phương, trách cứ bọn Giai và những người giám tu, chuyên biện trước được chiết một nửa, còn phải đền”.

Chuẩn định : từ nay, phạm nhân viên trong họ Tôn thất vô cơ đào ngũ, viên cai quản tàu rõ giao cho người hệ trưởng tìm bắt, hạn trong 10 ngày. Qua 3 hạn không được thì xoá bỏ tên trong sổ họ Tôn thất. Trong hạn ấy mà tìm được, phạt 80 trọng. Kể nào ra thú, phạt 40 roi, cũng sung vào hàng ngũ trước.

Tổng đốc An – Tĩnh, Tạ Quang Cự dâng sớ xin cho viên tỉnh lại là Nguyễn Quản Thuộc làm quyền Tri huyện Vĩnh Hoà. Vua bảo viện Cơ mật rằng : “Hôm trước Tạ Quang Cự trong tập thỉnh an có nói [mình là] quan võ, không tự viết được, phải uỷ cho người tin cẩn là Nguyễn Quản Thuộc viết thay ; nay liền xin cho hắn tạm quyền làm việc huyện, thì không hiểu ra sao. Vả, Quản Thuộc là lại viên trong tỉnh, lại là người Nghệ An, không cùng họ và quê với Tạ Quang Cự, thì có thân thích gì mà nhận là con em thân tín, sai viết tập tâu thay mình ? Nếu đã cho là người riêng thân tín, thì có lý nào lại được lấy người riêng làm Tri huyện ? Hướng chi tập điều trần là việc quan trọng cẩn mật, trong đó có những ý chỉ vua phê khác nào diện đàm, không như chương sớ tầm thường, sao lại cho tên lại quèn là kẻ thân cận được dự biết ? Vậy truyền Chỉ sức hỏi”. Quang Cự sợ hãi, dâng sớ xin nhận tội. Bèn phạt 3 tháng lương. Chuẩn cho : từ nay hễ có đệ tập tâu lên, nếu không có người thân tín viết thay mà có những việc điều trần riêng, nhưng không can thiệp đến Bộ chính, Án sát, thì uỷ cho Bộ chính, Án sát viết thay”.

Giá gạo ở Kinh sư lại cao. Sai Kinh doãn yết thị khắp cho lính và dân : ai đánh đá núi chở bán được thì cấp cho gạo (1 đồng đá trả 10 phương gạo). Lại nghe nói dân gian ăn và tiêu dùng chưa được thur lắm, nhiều người muốn xin làm thuê, bèn chuẩn cho gọi lấy 3000 người đến di chuyển các đồng đất còn lại trong Kinh thành, trả cho giá thuê ưu hậu (mỗi người 1 ngày trả cho 2 uấn gạo, 40 đồng tiền). Lại sai thự Thống chế Mai Công Ngồn phái binh ra bốn mặt phía ngoài hoàng thành, xét xem hào Kim Thủy chỗ nào nông thì nạo vét sâu xuống 2 thước. Đất cát đào lên cũng thuê dân đở đi.

Lang trung bộ Lại Nguyễn Quốc Cẩm, Lang trung bộ Hộ Vũ Đức Dụng, Lang trung bộ Hình Nguyễn Huy Chuẩn, Lang trung bộ Công Bùi Quý cùng dâng sớ cử Bát phẩm thư lại bộ Hình là Phạm Chi Hương có thể làm được Tri huyện. Vua dụ Nội các rằng : “Phạm Chi Hương trước vì đánh bạc, bỏ bê việc, bị bộ trưởng tâu hặc, phải cách chức. Từ khi được khởi phục đến nay, chưa nghe thấy thực tình hăng

hái cố gắng, thế mà bọn Nguyễn Quốc Cẩm đã vội đề cử ! Thử nghĩ : đánh bạc là tội việc công hay tội việc tư ? Hướng chỉ mới bị cách chức, mới được khởi phục, đã đem đề cử ngay, lòng thử hỏi lòng xem có bảo là vô tư được không ? Và lại, trước kia, có dụ sai đề cử người nào mình biết, lâu chẳng đề cử được ai, đến nỗi bị người tham hặc, trăm đã không nở bắt tội, lại chuẩn cho 2, 3 người cùng đề cử để đền lỗi trước. Nay lại làm cử một kẻ tội tệ mắc tội việc riêng, thì cái đạo tiến người để thờ vua có nên như thế không ? Đáng lẽ phải giao xuống nghị tội ; nhưng nghĩ trăm đương để trống chỗ ngồi bên tả để cầu người tài tuấn, cốt mở rộng con đường tiến cử người có đức tốt mà bị chìm lắng ở nơi thấp kém ẩn khuất. Nay nếu vì đề cử người mà phải tội, thì sau dù đích xác biết có người, cũng phải quá trịnh trọng giữ gìn, không dám bảo cử. Vậy hãy chuẩn cho truyền Chỉ ban quở”.

Điều : thự Bớ chính Quảng Ngãi Tôn Thất Bạch làm thự Hữu thị lang bộ Lễ ; Tả thị lang bộ Lễ Đặng Đức Thiệm làm Bớ chính Quảng Ngãi.

Dùng : Án sát Bình Định là Trần Xác làm Lang trung bộ Hình, biện lý việc bộ ; Án sát Quảng Trị Hà Đăng Khoa làm Án sát Bình Định ; Lang trung bộ Công Bùì Quĩ làm Án sát Quảng Trị. Sau đó Xác chết. Vua nghĩ Xác là bề tôi cũ khi vua chưa lên ngôi, làm việc lâu năm, không có lỗi to, bèn truy tặng làm Bớ chính Bình Định, chuẩn cho theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất.

Triệu phái viên, Thị lang Nội các Nguyễn Tri Phương về Kinh cung chức. Trước kia Tri Phương đi Gia Định, kiểm tra tiền và lương thực. Việc xong, lại sai đem theo các viên bộ ty và khoa đạo chia đi các tỉnh Nam Kỳ mua sản vật với giá thoả thuận. Qua mấy tháng không được bao nhiêu. Vua xuống dụ khiển trách, liền rút họ về, chỉ để bọn người tùy biện ở lại hiệp đồng với sở tại để mua sắm.

Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Lê Văn Đức trong tập thỉnh an có nói : “Giặc trốn ở Ninh Bình là bọn Quách Tất Công, Quách Tất Tại còn lẫn lút ở địa hạt này, chưa nên để ngoài ý nghĩ, vì sợ chúng lại nảy thói cũ, thừa cơ sinh việc. Vậy xin phái quan quân đến đàn áp một phen để nơi ấy được yên ổn”. Vua mật dụ rằng : “Người thân danh là tổng đốc 3 hạt Sơn - Hưng - Tuyên. Tên tướng giặc thuộc hạt là Nông Văn Vân tuy đã bị đốt chết, nhưng bọn đầu đảng là Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạc hãy còn sót lại, chưa trừ được, mùa đông năm ngoái, chúng lại dám ngấm đến quấy nhiễu địa phương Đệ Định, Vĩnh Điện. May mà nhân dân sở tại hơi biết cảm kích và kính mến bề trên, tập hợp nhau úp đánh giặc. Bọn chúng liền phải tan vỡ, trốn tránh. Không thế, há chẳng dần dần tràn lan, lại làm luy cho một phương hay sao ? Người đã biết Quách Tất Công, Quách Tất Tại ở Ninh Bình không thể để ngoài ý nghĩ được, thế sao đối với Nông Văn Vân và Nông Văn Thạc ở trong hạt bấy nay người vẫn bỏ qua, một niềm để chúng trốn thoát ? Sánh đảng này với đảng kia, tên nào là yếu phạm ? Há chẳng phải việc người thì sáng, việc mình thì quáng

người về Kinh, tham gia một nhà tù ở Bắc Ninh, người cũng vội quên khuấy đi, lòng thông đến nay vẫn không bắt được tên nào ! Kể ra, Quách Tất Công, Quách Tất Tại tuy còn trốn tránh, nhưng nơi ấy không hiểm trở, xa xôi gì, thế tất không lâu, cũng sẽ bị giết, quyết chúng không tài làm gì được ! Trẫm đã trừ tính riêng rồi, người không phải lo lắm. Duy có điều là người được long trọng giữ chức ba tỉnh, nhiều lần được tẩm gội trong ơn ưu hậu, thế mà trong hạt người không tra bắt được bọn tội phạm trốn tránh là Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc và Nguyễn Quảng Khải, đến nỗi để chúng còn lẩn trốn, ra vào, lại để lo cho vua, cha ! Tâm địa ấy thực ra sao vậy ? Nay nên tìm nhiều cách mà làm, nếu chưa bắt hoặc chém ngay được Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thạc thì cũng cần phải bắt được Nguyễn Quảng Khải đưa về Kinh mới được”.

Lại dụ quyền Tuân phủ Nguyễn Văn và Án sát Vũ Danh Thạc ở Ninh Bình rằng : “Sơn Âm thuộc hạt người, bọn giặc trốn là Quách Tất Công, Quách Tất Tại còn chưa bị bắt, thì mưu ác chưa dứt, các người từ khi đến lý sở tới nay, đã phái người đi dò thám hay chưa, bọn chúng hãy còn ẩn náu ở nơi ấy hay là trốn đi phương khác rồi. Và, Sơn Âm dấu hiểm, nhưng ngày trước quan quân hai lần kéo đến, nơi ấy không xa khơi như Vân Trung, Đà Bắc đâu. Ở cùng Sơn Âm ấy, núi sông hiểm, dễ, đường sá xa, gần, người đã phái người xem xét địa hình mười phần xem tường thông thuộc hay chưa. Và lại, hào mục và thổ nhân đã được hun đúc trong phong hoá tốt đẹp, sửa đổi thói tệ, đem hết súng điếu sang và thuốc súng nộp quan, vĩnh viễn không chế tạo nữa, hay là còn theo thói cũ, đổi mặt chẳng đổi lòng ? Những tình hình ấy cần nên gia tâm dò xét, cốt sao xác thực, làm tập kín tâu lên”.

Sau đó, Nguyễn Văn mật tâu : “Nghe nói bọn Tất Công, Tất Tại gần đây ngầm nuôi con cháu nhà Lê là Lê Duy Hiển, âm mưu gây sự, tin ấy chưa đích xác, hiện đương mật phái người đi dò thám”. Vua dụ sai Nam Định rút lấy nửa số lính thú vệ Tráng võ đến đây đóng giữ để việc phòng bị được nghiêm cẩn.

Trong tập thỉnh an của Bộ chính Hà Nội là Trần Văn Trung có nói : “Các hạt Bắc Kỳ, mỗi khi có việc bắt lính, thu thuế, tất sai lính tỉnh đi các phủ huyện, phủ huyện phải thêm lại viên và lính lệ cùng đến nhà tổng lý, đến đâu cũng dừng lại vài ngày, cơm rượu no say liên miên. Còn việc lính, việc thuế đủ hay thiếu, đều không biết đến, chỉ sách nhiễu lấy tiền hành lý, rồi lại đi nơi khác. Sau việc ấy, lý dịch nhân đó thu tiền đóng góp, thường dân ngu tối cứ mặc chúng làm gì thì làm. Thân xét biết tệ ấy, chưa từng phái người của tỉnh đi bao giờ, chỉ có nghiêm sức các phủ huyện khuyến bảo đôn đốc bắt lính và thu thuế, mà lính và thuế, cũng đủ. Vậy xin

nên nghiêm cấm cái tệ ấy!”. Vua bảo viện Cơ mật rằng: “Tệ hại này, các tỉnh toàn quốc có lẽ cũng có, chỉ không đâu quá lắm bằng Bắc Kỳ mà thôi! Tuy là việc nhỏ, nhưng có quan hệ đến nông nổi đau khổ của dân, há nên nấn ná dung túng được? Hưởng chi Trần Văn Trung làm đã có hiệu nghiệm thực sự, thì nên cho thi hành khắp cả để trừ sâu mọt những lạm ấy. Vậy thông dụ cho các trực, các tỉnh: từ nay những khi bắt lính, thu lương thực, thì quan trên có trát xuống cho phủ huyện, phủ huyện lại nghiêm sức tổng lý bắt lính, thu thuế, không được tự tiện phái lính, lại dịch, người nhà xuống làng quấy nhiễu. Ai vi phạm, sẽ phải tội”.

Trong tập thỉnh an của Bộ chính Cao Bằng là Trần Huy Phác có nói: “Sau khi trong tỉnh mới yên, lòng người ngờ sợ. Vậy xin những người đã về dân, đều miễn truy cứu!”. Vua dụ rằng: “Hạt người trước kia vì thổ phỉ Tuyên Quang lan tràn, thổ dân sợ tại nhiều người bị ức hiếp dụ dỗ, nên ta đã có dụ cho kẻ nào bị ép theo thì miễn tội, kẻ nào chống quan, giết dân thì bắt trị tội, cốt để yên lòng những kẻ phản trắc và tất phải thi hành pháp luật đối với hạng ác lớn tội to. Thế là trừ bạo để yên lương dân, thực đã cân nhắc rất đúng mực. Hưởng chi sau khi việc đã yên, càng nên lập pháp nghiêm minh để cho người ta biết theo lành, tránh dữ, sao lại không phân biệt tốt xấu mà một mực muốn bỏ qua, không xét hỏi? Hoặc giả người mới kế tiếp đến làm việc, có ý mua ơn, cho nên làm thế để chuốc lấy cái tiếng rộng rãi, mà không biết đắn đo theo sự lý có phải hay không. Vậy truyền Chỉ ban quở!”

Trong tập thỉnh an của Án sát Bình Thuận là Lê Đức Tiệm có nói: “Các sách Man trong tỉnh hạt, đất ở hiểm trở và xa khơi, thù thổ khác nhau. Mỗi khi đến kỳ thuế, dùng nhiều thổ dân làm hướng dẫn, sợ không tránh được cái tệ hại là thổ dân thông với người Man! Vậy xin cứ 6 sách làm 1 thuộc, đặt 1 thuộc trưởng, 3 thuộc làm 1 châu, đặt 1 châu trưởng, sai họ trung thu thuế khoá”. Vua dụ chuẩn cho tùy theo địa thế liên lạc nhau, hoặc 2, 3 sách, hoặc 4, 5 sách đặt làm 1 lý; 3, 4 lý đặt làm 1 tổng, chọn người siêng năng, giỏi giang cho làm lý trưởng tổng trưởng, cấp bằng để làm việc. Duy kỳ nam và trăm hương là bản nghệ của người Thổ, cho phép [các sách Man] hiệp cùng người Thổ cùng kiểm để nộp.

Tập thỉnh an của Án sát Quảng Yên là Lê Kinh Tế có nói: “Bấy nay giặc cướp lên lút nổi dậy, các địa phương sở tại đều có nhận kỳ hạn để bắt giặc. Duy khi tra xét ra đầu xỏ giặc hoặc đồ đảng giặc quê ở hạt khác, thì địa phương vì thấy hạn bắt không kịp, có khi không chịu để lòng găng sức tra bắt. Vậy xin cũng định cho kỳ hạn để họ kịp thời phát giác ra được”. Việc này được giao xuống bộ Hình bàn. Vua chuẩn định: đối với bản hạt xảy sự việc và biệt hạt là quê quán kẻ phạm, quan địa phương đều buộc phải định hạn cho họ nã bắt, nếu bản hạt bắt được phạm nhân thì biệt hạt cũng được miễn nghị; biệt hạt bắt được phạm nhân thì bản hạt cũng được miễn nghị. Hết 3 hạn, không bắt được, cả hai hạt đều bị nghị xử.

Tập thính an của Án sát Cao Bằng là Bùi Quốc Trinh có nói : “Số lính hiện tại của tỉnh có ít, xin phái thêm 400, 500 lính cơ Hà Nội hoặc Bắc Ninh đến đóng giữ ; các quân vệ 3 cơ hương đồng theo tỉnh sai phái, xin liệu cấp lương cho như lệ. Các suất cơ và suất đội bị bãi về, xin miễn cho việc đi lính và dao dịch để có khác với dân thường”. Vua dụ rằng : “Hạt người bây giờ giặc cướp đã bình được hết, dân địa phương được yên ổn, việc gì phải dùng nhiều lính ? Trước kia đã có Chỉ sai Hà Nội phái đến 200 lính cơ đủ để phòng thủ, còn phải sai thêm làm gì ? Duy có 3 cơ hương đồng bấy nay theo đi làm việc bắt giặc, cũng có chút khó nhọc ; vậy chuẩn cho 3 viên quân vệ ấy được theo lệ “không cầm quân”, cấp cho lương. Suất cơ và suất đội, cũng gia ơn được miễn cho việc đi lính, dao dịch và thuế khóa”.

Sai quan đi kinh lý sáu tỉnh Nam Kỳ. Dùng : Binh bộ Thượng thư Cơ mật đại thần Trương Đăng Quế và Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng sung làm Kinh lược đại sứ ; thự Lễ bộ Hữu thị lang Tôn Thất Bạch và thự Thông chính sứ Nguyễn Đắc Trí sung làm phó sứ ; nhằm giờ lành ngày 18, mang cờ và bài, đem theo các viên dịch tùy tiện, do đường thủy đi. Chuẩn cho : cấp ấn quan phòng và dấu kiểm cho Kinh lược sứ, để dùng khi hội hàm tâu báo ; cũng cho mang theo ấn quan phòng đã cấp trước để dùng những khi chia nhau đi, nếu gặp có việc phải tâu, phải tư. Lại thưởng cho đại sứ mỗi người 400 quan tiền, phó sứ mỗi người 200 quan tiền ; các tùy phái, các thuộc binh và những người theo hầu, đều thưởng cấp có thứ bậc khác nhau (2 viên ngoại lang, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 8 bát, cử phẩm thư lại, 12 vị nhập lưu thư lại, 2 thị vệ, 2 hộ vệ, 2 giám thành, 6 trấn phủ, 18 thuộc binh, 10 người theo hầu).

Dụ rằng : “Nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ từ lâu được nhờ ơn huệ sâu dày của các thánh ⁽¹⁾ ta, hưởng thụ đức khoan hoà, lòng nhân đức của nhà vua, phong tục trở nên rất trung hậu, vốn giữ tấm lòng tôn kính thân ái người trên. Đến khi Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta vào Nam, có các quan văn võ cùng lòng, cùng đức để làm rường cột, có dân trung nghĩa bỏ của, bỏ sức ra giúp, để vượt qua những bước gian nan. Cho nên quân 1 lữ ⁽²⁾, đất 1 thành ⁽³⁾, đã dẹp loạn, rửa thù, có cả toàn nước Việt. Đó dù do mệnh trời giúp cho, nhưng cũng vì dân Nam Kỳ có lòng háo nghĩa, phong tục tốt đẹp mà nên vậy. Vài mươi năm gần đây vì những người được chuyên quyền trọng trấn như Hoàng Công Lý và Lê Văn Duyệt chỉ biết tham lam què kệch để mưu việc riêng, quen thói kiêu căng mà xúc phạm người trên. Việc cai trị và phép tắc làm quan ngày một bỏ mất, phong tục nhân dân và lễ thói nhân sĩ dần dần kiêu căng xa xỉ. Tệ hại dần chứa, lâu ngày quen nếp, gây nên tai hoạ biến loạn : Lê Văn Khôi giữ thành làm phản gieo vạ đến dân đen. Giặc Xiêm nhòm được kẽ hở

(1) Chỉ các chúa Nguyễn.

(2) Lữ : đơn vị quân đội xưa gồm 500 người.

(3) Thành : diện tích một thành gồm 10 dặm vuông.

kéo đến xâm lấn, làm cho tai vạ lan rộng biên thuỳ ! Giả sử kẻ giữ đất biết đường thiện để làm gương cho dân, người làm dân biết hết lòng hết sức để thờ người trên, thì sao đến nỗi có cuộc biến ấy ? Nghĩ đến khiến người ta vô cùng đau đớn và tức giận ! Kể từ khi Nam Kỳ có việc đến nay, lại phiền cho trăm phải vất vả, mặc sớm, ăn trưa để trừ liệu việc quân ; sai tướng ra quân để dẹp yên loạn lạc. May mà quét sạch giặc giã, yên được biên thuỳ, mừng được cùng dân ta cùng yên nghỉ.

“Lại nghĩ : đất khởi nghiệp vương ⁽¹⁾ trải qua một phen biến loạn này, việc quân việc dân còn có những tệ hại đọng lại chưa sửa đổi hết, thì buộc phải chấn chỉnh sửa sang lại ; dân tình còn có những điều oan ức chưa thông đạt được hết thì buộc phải xét xử và thân oan. Nay phái Kinh lược sứ đi đến sáu tỉnh, thay trăm kinh lý một phen ; phạm tất cả mọi việc quân, dân, hễ điều hại nên bỏ, điều lợi nên làm thì đều chuẩn cho lần lượt tâu lên mà làm. Mà việc ranh giới ruộng đất lại càng trọng yếu. Xưa nay ruộng đất đều có ghi rõ mẫu, sào, thước, tấc, đó là phép thường, không thay đổi. Các tỉnh trong khắp nước đều như thế cả, há có lý nào sáu tỉnh Nam Kỳ lại khác, riêng theo nếp cũ hay sao ? Trong sổ ruộng ít thấy ghi rõ mẫu, sào và tăng bậc đẳng điền, mà cứ tính là một dẫy, 1 thửa, có đến 8, 9 phần 10. Như vậy không những hầu như què mùa, không phải là quy chế thống nhất, mà ranh giới không rõ ràng, lại dễ sinh ra mối tệ. Nếu xảy án kiện tranh giành thì đông tây tứ chí lờ mờ, không lấy đâu làm chứng cứ ; quan lại giao quyết, cường hào điều toa càng dễ xoay xoả, thì lấy gì mà xử án dứt khoát và dập tắt tranh giành ? Thực có nhiều điều bất tiện. Trước giờ còn cứ rập theo, chưa kịp đề ra việc này. Nay sự biến đã yên, thì việc này phải nên kinh lý làm trước. Xưa, vua Vũ nhà Hạ đã làm xong việc trị thủy, phải đo đạc ruộng đất ngay. Vua Tuyên Vương nhà Chu khi võ công đã hoàn thành, liền chia định cương thổ. Đó là vì sự thế bắt buộc, chứ có phải thích làm vôi vàng thế đâu ?

“Nhà nước lấy bốn bể làm giàu, điều thiếu thốn có phải ở tiền của đâu. Việc ta miễn thuế khoá thường đã làm mãi, nào có tiếc gì ! há có thêm so kè từng mẫu từng sào ruộng đất để cầu thêm nhiều thuế đâu ? Sau khi đo đạc ruộng xong, nếu có phải tăng thuế, trăm sẽ liệu ra lệnh khoan hồng. Đó chỉ vì muốn cho dân đen các người cùng theo đường chính, đều vui thái bình. Dân ta vốn đủ lương tri lương năng, nên sống yên ổn, đừng nên ngờ sợ. Nếu có ai muốn đến quan Kinh lược đại thần tố cáo oan uổng thì phải là sự việc thực cần thiết lợi hại mới cho phép tự được trình bày. Nếu kẻ nào dám đem trình những việc nhỏ nhặt không cần thiết, và vì vu khống hiềm thù thì cũng sẽ trị tội nặng. Đến như việc đo ruộng là chính sự quan

(1) Chi Nam Kỳ là đất mà Nguyễn Ánh dùng làm căn cứ để gây nội chiến với nhà Tây Sơn, lập thành cơ nghiệp triều Nguyễn.

trọng, quyết phải làm, thì phải cứ sự thực rõ ràng mà khai báo, khiến cho ranh giới được nhất định để noi theo mãi mãi. Nếu ai cố ý gian dối, dụng tình ẩn lậu, giấu bớt, một khi phát giác sẽ phải trị tội nặng hơn một bạc. Vậy truyền chỉ cho bọn đốc, phủ, bố, án các tỉnh : trước nên đem ý chính này hiểu dụ cho mọi người biết”.

Lại dụ Kinh lược sứ thần rằng : “Chuyến đi này là việc rất quan trọng, lớn lao. Bọn người đều là đại thân được đặc cách lựa chọn, phải nên mở rộng mưu hay, làm lợi trừ hại, gỡ oan uống cho địa phương này. Phạm làm mọi việc đều phải một mực công bằng, trung trực, để đi đến chỗ thủy đều ổn thoả, như chính trăm thân đi kinh lý vậy. Đến đâu nên tuyên dương đức ý của trăm để cho dân tình được êm thấm yên ổn. Lại phải nghiêm răn bọn người tùy tiện : cần theo lẽ công, giữ phép nước, không được gây mối tệ hại. Các quan lại các tỉnh hễ có ai chậm trễ, hững hờ, hoặc không công bằng không giữ phép, thì lập tức cứ thực, nghiêm khắc hặc tâu, không chút nể nang, giấu giếm. Đến như những sự việc nên làm, chuẩn cho các quan tỉnh phải hiệp đồng làm theo”.

Lại dụ cho Gia Định : “Chọn phái 1 quản cơ, 4 suất đội, 200 biên binh, chờ khi sứ thần đến cửa biển thuộc tỉnh hạt, lập tức đến nghênh tiếp, làm thuộc hạ để sai phái. Từ sau, không cứ sứ thần ở tỉnh nào, hễ 4 viên hội lại, làm việc, thì đều do hạt sở tại phái cấp đủ số [quan quân như trên]. Nếu họ chia đi kinh lý, thì đại sứ được cấp 1 quản cơ, 2 suất đội, 80 biên binh, phó sứ được cấp 1 suất đội, 50 biên binh theo đi lệ thuộc dưới quyền”.

Dùng : Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh sung làm Cơ mật viện đại thân ; thự Đô thống quyền Chuông Tiền quân là Phạm Hữu Tâm kiêm coi Tào chính, Thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực kiêm coi Hàn lâm viện, Tả tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu và Hữu thị lang là Lê Văn Trung quyền giữ ấn triện bộ Binh ; Lê Văn Trung lại kiêm coi Thông chính ty.

Dùng : nguyên thự Phủ doãn Vương Hữu Quang làm Hữu thị lang bộ Lại, hiệp cùng Tả thị lang Lê Bá Tú quyền giữ ấn triện bộ Lại.

Lại khai mỏ vàng Nông Đôn ở Lạng Sơn (theo lệ trước : hằng năm, nộp thuế vàng 5 lạng, đem bán vàng cám 5 lạng).

Diễn tập voi chiến ở ngoài Nam giao. Vua thân đi duyệt. Voi húc hổ mạnh, đấu với sư tử, có 1, 2 con sợ chạy làm người bị thương. Những kẻ chăn và cưỡi voi đều bị phạt trượng, quan coi quản bị giáng chức. Sau đó, bọn quản tượng và chăn voi, hằng ngày chăm chỉ diễn tập, mới vài tuần, gặp kỳ thao diễn, nhiều voi đã mạnh bạo, hăng tợn, liền thưởng thêm cho tiền lương bổng. Người bị giáng được khai phục.

Hai bộ Hộ, Lễ tâu nói : “Quê ngoại của Diên Quốc công là xã An Du (thuộc tỉnh Quảng Trị), ngụ quán của Quy Quốc công là xã An Quán (thuộc tỉnh Quảng Nam) đều vì là làng họ ngoại nhà vua, được tha đi lính, dao dịch và thuế khoá. Vả, bậc vương giả ban ơn cho quê ngoại, là để tỏ lòng trung hậu, mà châm chước đặt ra điển lệ cũng nên cân nhắc liệu lượng cho vừa phải. Xã Văn Xá (thuộc huyện Hương Trà) là chính quán của Hoa quốc công, dân đinh được miễn thuế thân và tạp dịch, cứ lấy 30 năm làm hạn độ ; ruộng đất được miễn thuế, cũng lấy 3 hoặc 5 năm làm hạn độ ; còn việc tuyển lính cũng như dân trong huyện. Nay xã An Du, xã An Quán đều chẳng phải là chính quê của hai Quốc công, thế mà được miễn lính và tha thuế đến vài mươi năm nay, ân điển ưu hậu như thế, so với chỗ khác, thực chưa quân bình. Vậy đối với hai xã ấy, xin cứ chiếu số người trong sổ đinh, theo lệ, tuyển lính và cùng chịu thuế thân, dao dịch với dân trong hạt. Còn ruộng thờ của Diên Quốc công, trước cấp 200 mẫu ở Thừa Thiên, Quảng Trị (các xã Thanh Hà, Đông Xuyên, Mỹ Xá, Kim Đồi thuộc Thừa Thiên 99 mẫu ; hai xã Lam Thủy, Thi Ông thuộc Quảng Trị hơn 100 mẫu), trước đây đã được chuẩn y lời nghị, giao ruộng thờ ở Quảng Trị cho dân lính trung, hằng năm đổi cấp bằng 500 quan tiền để dùng vào việc thờ cúng. (Diễn Quốc công không con kế tự. Đền thờ Quốc công và phu nhân cùng với bố mẹ, tổ tiên quốc công, vẫn trích 200 quan để thờ cúng Quốc công và phu nhân, 300 quan để thờ cúng bố mẹ và tổ tiên Quốc công). Còn ruộng ở Thừa Thiên, xin cũng giao cho dân sở tại lính canh nộp thuế. Việc thờ cúng Quy Quốc công, xin cấp tiền công 200 quan. Lệ 2 kỳ tế xuân, thu và việc cấp tiền công, của công đều nên đình chỉ. 100 mẫu ruộng thờ (ở 2 xã Hoà Đa và Hà Trữ thuộc Thừa Thiên) là ruộng tư của Tống Phước Lượng, xin giao cho con trai là Tống Phước Khải cày cấy nộp thuế theo như lệ. Hai đền ở ngoài Kinh thành, hằng năm, mọi lễ tiết, bò, lợn thì do Thừa Thiên, cỗ bàn, lễ phẩm thì do viên giám thủ lính tiền công mua sắm. Những việc trên đều do bộ Lễ soi xét coi quản. Đền thờ có chỗ nào hư nát thì do Thừa Thiên tâu xin sửa chữa”. Vua y lời bàn ấy.

Tiếp tục đào sông Cửu An. Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ, thự Tổng đốc Định – Yên Trịnh Quang Khanh và Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương liên danh đứng chung tờ tâu xin : “2 đoạn dòng sông mới cấm nêu, cứ theo cách thức mà làm. Các đoạn sông cũ thuyền vẫn đi lại được, không cần phải khơi vét nữa. Các cống không có cửa và cống có cửa đều đình lại không đặt nữa. Rồi liệu đóng cọc và kê ở hai bên đê để phòng nước xói. Lại, về việc tạm đắp đê ngăn, năm ngoài đình thần bàn, sau khi đào sông xong rồi thì bỏ đê ấy đi ; nay hỏi ra ruộng chiêm các huyện còn có lúa muện, nếu bỏ đê ấy thì đến tiết tiểu mãn, nước đầy, lúa không khỏi bị ngập ! Xin đến khoảng tháng tư, tháng năm, sau khi thu hoạch, hãy bỏ đê ấy đi”. Vua chuẩn y lời xin.

Lại dụ rằng : “Đào sông Cửu An vốn để thoát nước sông Cái. Quảng đê ngăn ấy tất phải bỏ, duy chỉ lo về lúa muộn, mà tạm để, chỉ làm trong năm nay thì được, còn từ sang năm trở về sau, đê ấy đã bỏ, con sông cũ lại không có hộ đê để chống nước to về mùa hạ, thì lúa muộn chưa chắc không khỏi cái lo bị ngập. Theo ý trẫm mà nói, thì hạt ấy, từ trước vẫn cấy hai vụ chiêm mùa, ruộng chiêm cày cấy phải đợi lúa mùa thu hoạch rồi, thế tất phải muộn. Nay khai 1 con sông này, lúa mùa không cấy, ruộng chiêm có thể làm sớm. Chuẩn cho người, Hà Thúc Lương và bọn phủ, huyện hết lòng làm việc khuyến nông : đến vụ nước mùa thu rút rồi thì nên gieo mạ ngay. Đến kỳ tháng 11, 12 thì cấy, cốt sao sang năm phải thu hoạch xong trước tiết tiểu mãn mới là thật khéo. Đó là vì trẫm rất lo cho dân mà phải trông xuống. Các người nên thể theo ý trẫm !”.

Quan tỉnh Quảng Trị tâu nói : “Mùa đông năm ngoái, dân trong hạt bỗng hơi mất mùa, từ khi nhờ ơn phát chẩn, đã có vẻ khá. Nay gặp lúc giáp hạt, hạng trắng còn có thể tự sống bằng sức mình, duy hạng người già nua, tàn tật, mồ côi, thơ ấu, không được tiếp tục phát chẩn thì không lấy gì mà sống qua ngày được”.

Vua dụ xét xem người nào nghèo đói thì phát chẩn cho tiền, gạo 1 lần (nghèo lắm : được 5 tiền, 15 yến gạo ; nghèo vừa : 3 tiền, 10 yến gạo ; trẻ con : theo hạng nghèo vừa, phát một nửa).

Ngày Đinh Mão, tế trời đất ở đàn Nam Giao. Hằng năm, ngựa giá qua sông Hương, qua bờ sông Lợi Nông, đều phải qua cầu phao. Vua nghĩ : làm cầu, phiền và vất vả, chi bằng đi thuyền cho tiện, bèn chuẩn cho bắt đầu từ năm nay, đến kỳ tế Nam Giao, trước một ngày, vua ngự thuyền lầu Vĩnh Ninh, theo đường sông đến bến dò Dương Xuân, lên bộ, đến Trai cung. Trước đó sai Thống chế Hồ Văn Khuê đem quân khơi vét cửa sông Lợi Nông, lại xây bậc thêm ở bờ phía nam bến Dương Xuân để tiện lên bộ. Đến ngày tế, ngựa giá đến Trai cung. Khi đi đường, vua thấy một viên quân hiệu theo hầu, rất quen mặt, hình như cách đây vài chục năm nhiều lần vẫn gặp. Hỏi ra thì là Đồi trưởng Trần Viết Quỳnh đã đầu quân từ năm Tân Dậu [1801], nay ở sổ vệ Tả dục Trung nhất dinh Vũ lâm, đã từng được phái đi đánh dẹp ở Tuyên Quang, dự có chút công lao. Khi hỏi loan, vua lập tức sai cất nhắc Quỳnh, bổ làm Cai đội. Nhân đó, dụ Nội các rằng : “Bấy nay các quan chưởng lãnh cử người mình biết để bổ sung vào chân khuyết không phải không nhiều, vậy mà hạng người thâm niên, được việc như thế này không hề được đoái tới, thì việc đề cử chưa hẳn đã công bằng cả, chắc rằng không khỏi có kẻ được bắm vào số đông để được tiếng là biết thời sáo. Vậy truyền chỉ bọn chưởng lãnh và quan quan đều nên hết lòng xét kỹ các tướng thuộc quyền, giữ công tâm mà đề cử hoặc hặc tâu : người tài thì đưa lên, kẻ bất tài thì đẩy xuống. Hoặc trước kia trót đề cử lầm, nay mới biết là ươn hèn không kham nổi thì chuẩn cho lập tức nêu tên, hặc tâu, đợi Chỉ cách hay

truất. Hoặc trước kia chưa biết là người tài giỏi, chưa kịp đề cử, nay mới xét ra có thể dùng được, cũng chuẩn cho tâu rõ đợi Chỉ cất dùng ; dùng cho rằng trước đã đề cử lắm mà không dám nêu ra, hay là trước chưa kịp đề cử mà không dám xin nữa. Chỉ cần giữ công bình, chính trực dùng có chút lòng vì yêu hay ghét ở trong đó, mới là kẻ biết tiến người thờ vua, không thẹn với chức phận mình. Nếu một mực im lặng không nói, không biết phân biệt kẻ dở, người hay, để trăm một ngày kia phát giác ra được, tất sẽ bị đình thần nghị xử”.

Quảng Nam có 2 chiếc thuyền giặc nhà Thanh cướp thuyền buôn ở tấn phận Đại Áp và Tiểu Áp. Quan tỉnh phái quân đuổi bắt, đem việc tâu lên. Vua sai truyền Chỉ nghiêm quở. Liễn phái Phó vệ úy dinh Vũ lâm là Nguyễn Văn Khách đem biên binh đáp 5 chiếc thuyền ô và thuyền lê ra cửa Thuận An, chia đi tuần tiểu hải phận các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Sau đó, vì thuyền ô, thuyền lê đều nhỏ, không thể ở lâu trên mặt biển, lại sai thự vệ úy Thủy quân là Nguyễn Văn Ký đem hơn 200 biên binh pháo thủ cả thủy lẫn bộ chia đáp 2 thuyền An Hải và Tuần Hải có nhiều dây, chở theo đại bác, thuốc đạn, đạn liên châu, đạn lan can, hoả đĩnh cầu, ống phun lửa, móc sắt và mọi thứ khí giới dụng cụ dùng vào thủy chiến, hỏa công, hợp với Nguyễn Văn Khách đã phái trước, trích lấy 2 chiếc trong các thuyền ô, lê, chiếu theo các mặt biển từ Thừa Thiên trở vào Nam, đến Phú Yên, ra Bắc đến rú Biện, đi đi, lại lại như mắc cửi. Nếu thấy có chiếc thuyền nhà Thanh dị dạng khả nghi lảng vảng trên biển, lập tức kéo cờ chiêu hàng hiệp lại nã bắt. Thuyền nào xét ra là thuyền buôn thì tha, không được cướp bóc ; thuyền nào dám chống cự lại thì ra sức bắt ngay, cốt bắt cho được. Chuẩn cho : từ sau, hằng năm, thượng tuần tháng hai, ở Kinh, theo lệ ấy, phái ra đi tuần biển ; ở các tỉnh ngoài, các địa phương ven biển, cũng cứ thượng tuần tháng ấy, phái binh thuyền ở tỉnh và ở các tấn sở đi tuần tiểu, đến tháng 7, tháng 8 mùa nước lên thì rút về. Duy các tỉnh từ Gia Định đến Hà Tiên cứ tháng 4 phái đi, tháng 10 rút về. Hằng năm lấy đấy làm thường lệ.

Phú Yên, Khánh Hoà ít mưa.

Xây tường bao quanh vườn Thường Thanh (ở bờ phía nam sông Ngự Hà trong Kinh, cao 6 thước 5 tấc, dày 1 thước 1 tấc ; trước sau, tả, hữu, đều mở cửa). Trong vườn dựng nhà Hoà Cầm.

Ngày Quý Mão, tiết Thanh minh, vua thân rước Hoàng thái hậu đi yết lăng Thiên Thọ.

Chuẩn định : các Chánh Phó lãnh binh các địa phương được dâng thư niệm phong bàn nói chính sự. Vua dụ Nội các rằng : “Lãnh binh và Phó lãnh binh trấn thủ một địa phương trách nhiệm to, công việc nặng. Những điều lợi hại, được, hỏng ở địa phương và những sự bất công, bất pháp của các quan lại đều nên nói cả. Trước

vì cho họ là võ biên xuất thân, không ví với Bó chính, Án sát, cho nên không ban cấp cho hộp đựng tập tâu. Nay nghĩ : họ đã làm quan to, nếu không cho nói, thì họ cứ cho là lệ không được nói, dầu có muốn nói cũng không dám trình bày lên. Thực không phải cái ý triều đình dẫn đạo cho người ta nói. Vậy truyền dụ cho các chánh, phó lãnh binh các tỉnh : nếu đích xác thấy tình tệ quan lại, việc lợi hại của quân dân và mọi sự thể quan trọng đáng phải tâu lên thì chuẩn cho không câu nệ kỳ hạn nào, lập tức tư mượn hộp tập tâu của Bó chánh, Án sát cùng tỉnh viết sơ đệ trình, nhân tiện gửi đi hoặc sai người nhà đệ đến chỗ Thị vệ xứ để chuyển tâu. Nếu không viết được, mà sai người thân tín viết thay cũng không sao, miễn là những việc đã nói đều phải là những việc thấy và biết rõ thực đích xác, có quan hệ cần thiết ; nếu chỉ là việc tầm thường, thì không cần làm giấy tờ cho đủ lệ để phí công chạy trạm”.

Lại vì ở Trấn Tây không đặt Bó chính, Án sát, và chưa lựa được Hiệp tán cơ vụ, nên ra lệnh cho quan phân việc trước hãy làm sẵn 3 hộp tập tâu, 1 bộ khoá và chìa khoá đưa cho viên lương trừ đạo tạm giữ. Ở thành, chánh phó lãnh binh nếu có việc tập tâu, thì chuẩn cho tư lấy hộp để đệ đi, chờ sau này phái người sung chức hiệp tán cơ vụ, sẽ làm theo lệ như Bó chính, Án sát.

Nêu thưởng cho những người dân thọ một trăm tuổi ở các địa phương (Vĩnh Long 2 người ; Bình Định, Ninh Bình, Nghệ An, Nam Định, mỗi tỉnh 1 người ; Hà Tĩnh 4 người). Có người ở Tiên Lữ thuộc Hưng Yên là Nguyễn Duy Giản, ngũ đại đồng đường. Sai bộ Lễ chiếu lệ, biểu dương (Giản 85 tuổi, có 2 con, 12 cháu, 12 chất và 1 chút).

Truy phục cho Nguyễn Tài Năng làm Cai đội Thủy quân. Tài Năng từ lâu khó nhọc vì nước, làm quan đến Thống chế ; sau vì can án, phải cách, đến nay bị bệnh chết. Được tin, vua thương xót, nên đặc cách ban ơn này.

Kè đá và ụ đá ở phía trước Trấn Hải thành bị sụt đổ vì vụ lụt mùa thu. Sai Thống chế Tôn Thất Bằng đem 300 biên binh sửa đắp.

Quan tỉnh Cao Bằng tâu nói : “Ở địa phận trong hạt, những nơi sơn khê, có nhiều bạc thổ, còn tiền thì không có mấy. Hằng năm xin cho dân chiết nộp tiền thuế bằng thứ bạc thổ ấy. (Tiền 3 quan nộp thay bằng 1 lạng bạc thổ). Vua y cho. Lại sai Bắc Ninh chở 1 vạn quan tiền kho đến để dùng.

Tăng số thuyền trong định ngạch cho thành Trấn Tây (ngạch cũ : thuyền Hải Đạo, ô thuyền và lê thuyền, mỗi hạng 30 chiếc, nay tăng 20 chiếc).

Bắt đầu đặt Quản vệ, Vệ úy ở vệ Dực bảo, trật Tông tam phẩm ; Phó vệ úy, trật Chánh tứ phẩm. Dùng Thị vệ hạng ba là Tôn thất Nghị làm Phó vệ úy vệ Dực bảo. Bấy nay, vệ ấy do quản viên ở vệ khác kiêm coi, đến đây mới bắt đầu đặt chuyên viên. Chế dấu đỏ ký bằng đồng, và dấu kiểm bằng gỗ mỗi thứ 1 chiếc cấp cho.

Cho Bùi Đình Thạc làm Phó vệ úy Thuỷ vệ Quảng Nam.

Giá gạo ở Kinh còn cao. Chuẩn cho các lại dịch, lính và thợ ở Kinh, hễ ai được lĩnh tiền lương từ 1 quan trở lên, thì nhằm kỳ tháng ba, được chiết cấp bằng gạo với giá hạ. (Gạo 1 phương trị giá 2 quan, 4 tiền, giảm xuống 1 quan, 8 tiền), mỗi người nửa phương. Ai tiền lương không đầy 1 quan cũng theo lệ ấy mà cấp. Bát, cửu phẩm thu lại đến đội trưởng dự lệ được lương, mà số gạo không có mấy, cũng gia ơn cho cấp nửa phương.

Thăng Tả tham tri bộ Công Hà Duy Phiên lên thụ Thượng thư bộ Công.

Giám sát ngự sử đạo Thuận – Khánh là Bùi Mậu Tiên dâng sớ nói : “Các hạt Bắc Kỳ có nhiều kẻ cường hào xin làm trương huyện, tuần huyện, cán huyện, ký huyện, tổng hào và tuần tổng, mượn tiếng làm việc quan ấy để võ đoán trong chỗ làng xóm ; có ai chống lại thì gây kiện cáo. Người ta sợ khí thế dữ tợn của chúng không dám hé răng. Lại có những kẻ lười biếng, ăn chơi, không làm nghề nghiệp gì, tụ họp nhau rượu chè, cờ bạc, quen làm gian ác : trước còn trộm cắp, sau thành giặc cướp, người lương thiện bị hại. Lại còn trong chỗ làng mạc, tục lệ thờ thần phần nhiều quá xa phí. Có một vài người biết lẽ phải, muốn sửa đổi đi, thì lũ hương nguyện cố giữ, cho là phong tục làng, vẫn không chịu đổi. Tiếng rằng thờ thần, thực ra làm hại dân. Kể đến lễ tang tế, đua nhau xa xỉ, đến nỗi có kẻ khuynh gia bại sản để trả nợ miệng. Tệ hại đến như thế, thực không phải là cái nghĩa giúp đỡ, thương xót nhau. Vậy xin : phạm kẻ hào cường như các chức tuần huyện, phải nghiêm cấm cho dứt. Có tên nào dám theo thói quen mà múa may dờ dỗi, thì cho phép quan sở tại chỉ rõ tên, bắt trị tội. Những kẻ nào lười biếng, rượu chè, cờ bạc hại đến đời sống thì cho phép dân sở tại giải lên quan, trừng trị. Nếu chúng không sửa đổi, thì lập tức dôn làm lính, bắt đi khổ sai. Còn những thói tục trong hương thôn như việc thờ thần, việc tang tế cho đến ăn, mặc, xin lập thành lệ để ước thúc lại”.

Vua dụ rằng : “Lễ, tiết để ổn định lòng dân, pháp chế để phòng thói gian tà của dân. Đó là điều cốt yếu trong việc thay đổi phong tục. Nhưng việc thay đổi phong tục nên làm dần dần, mới là đạo hoàn toàn của vương giả. Những điều người xin răn dạy hạng người lười biếng, thì bấy nay đã ban bố huấn điều khuyến khích việc làm ruộng, nuôi tằm, đối với đường lối răn kẻ lười biếng, khuyến khích người siêng năng, cũng đã làm đến nơi rồi. Nay chuẩn cho trách cứ quan địa phương sở tại thời thường nên khuyên dạy và chuyển sức cho tổng lý : nếu thấy có thể du thủ lười biếng, không siêng năng, chỉ liên miên rượu chè, cờ bạc đã từng ngăn cấm mà nó không chừa thì phải giải lên, tố cáo để trừng trị, khiến chúng biết răn ngừa. Về việc hào cường ở nơi hương lý còn có những kẻ mang chức sắc là tuần huyện, ký huyện, trương huyện, tổng hào, tuần tổng hùa nhau làm việc võ đoán, điều toa xúi kiện, hiếp chế quan trên, dọa nạt lừa gạt dân thường thì đã có cai, phó tổng và lý trưởng

được đặt theo lệ đã định, đủ để làm việc rồi, sao được ngoài đó lại còn đặt ra những chức dịch khác để đến nổi sinh ra mới tệ nữa ! Chuẩn cho giao bộ Lại chăm chước bàn định chương trình răn cấm, để trừ bỏ những tệ hại đã chồng chất lâu ngày ấy đi.

“Còn điều xin đặt rõ trình hạn quy định những việc trong dân gian như lệ thờ thần, lễ tang tế, nghi tiết áo quần, ăn uống, thì việc ăn mặc, tang tế là sự thường dùng hàng ngày trong dân gian, tùy tục phong tục hay đơn giản, tùy nhà giàu hay nghèo, cứ để như cũ chẳng sao. Nếu có kẻ nào xa xỉ tiếm việt vi phạm quy chế, thì trong luật đã có điều cấm rõ ràng. Đến như việc thờ thần, có lẽ mùa xuân để cầu khẩn, mùa thu để báo đáp thì cũng tùy nghi cho phải lẽ. Nếu cứ một niêm hạn chế thì cũng quá vụn vặt, lại thêm phiền nhiễu ! Có điều là tục dân Bắc Kỳ sùng tín quý thần, nhiều nơi thờ cả dâm thần, mở hội làm trò hát xướng liên miên nhiều ngày, thậm chí lại còn tiếm việt quá quắt trong các đồ nghi trượng và tiếng dùng xung hô ! Những thói tệ ấy không thể không sửa đổi một phen cho đúng đắn. Chuẩn giao cho bộ Lễ chăm chước bàn định điều cấm mà ban hành để cho giáo hoá được tỏ sáng và phong tục được nghiêm chỉnh”.

Bộ Lại tâu xin : cấm hẳn các chức sắc như cai huyện, ký huyện, tuần huyện, trương huyện, tổng hào, tuần tổng, vĩnh viễn không được đặt nữa. Kẻ nào vi phạm sẽ khép vào tội lạm đặt quan lại (lạm đặt 1 người : phạt 100 trượng ; 3 người : nặng thêm 1 bậc. Tội chỉ đến phạt trượng và đồ). Nếu do việc lạm đặt ấy mà xảy tội tình nặng gì thì kẻ lạm đặt, ngoài tội chính, còn phải thêm tội nhưng được giảm nhẹ một bậc so với phạm nhân. Dân gian ai dám theo thói quen mà xung hô thì sẽ khép vào tội trái lệnh.

Bộ Lễ bàn xin về việc dân xã thờ thần : phạm các miếu đế vương và hoàng hậu các đời và những thần đã có sắc phong cùng với những thần linh ứng mà chưa phong sắc, thì cứ thờ như cũ, còn tất cả dâm thần đều rút bỏ. Quy chế đền miếu, chỉ dựng 2, 3 gian, không được xây cổng có lầu. Nghi trượng và đồ thờ không được chạm hình rồng phượng. Những thứ gì nếu đã chế tạo rồi thì đục bỏ đi. Hàng năm, trong kỳ xuân tế, thu tế, hát xướng không được liên miên, tế phẩm không được quá phí. Kẻ nào vi phạm đều bị xử vào tội trái lệnh. Vua đều y theo.

Quyển Tuần phủ Nguyễn Văn và Án sát Vũ Danh Thạc ở Ninh Bình đều bị miễn quan. Điều bổ Bớ chính Hà Nội là Trần Văn Trung làm Bớ chính Ninh Bình, thăng Giám sát ngự sử đạo Thuận – Khánh là Bùi Mậu Tiên lên thự án sát Ninh Bình, hiệp đồng giữ ấn quan phòng tuần phủ.

Trước kia, Lê Nguyên Hi và Nguyễn Bá Thản tham hặc lẫn nhau, bọn Văn vãng mệnh đi đến thu ấn và tra xét. Đến bấy giờ, án xử rằng Nguyễn Hi làm chức giữ tài chính phú thuế dám tự tiện mở kho, liệu chở và mua riêng số thóc ở đơn làm

lượng ; so với các khoản khác thì tội này là nặng, vậy đối với khoản này, xin theo luật khép vào tội giữ kho lại tự lấy trộm, xử phạt mãn trọng⁽¹⁾ và đồ. Còn Bá Thản trước cũng thông đồng bung bít, đến khi có hiềm khích mới hặc lẫn nhau ; phải khép theo các khoản tội của Nguyễn Hi, nhưng được giảm bậc xuống. Nhưng, xét ra hãy cho là nhẹ. Vậy xin theo khoản nặng mà Bá Thản đã phạm là dung túng kẻ đục khoét sách nhiễu thổ dân, chiếu vào lệ gian trá tham tang, khép tội mãn trọng và đồ.

Khi tâu lên, vua nói : “Lê Nguyên Hi khinh suất theo ý làm càn, không phải là một ngày đầu. Nguyễn Bá Thản thông đồng bung bít, đành rằng không trốn tội được. Nhưng Nguyên Hi can vào các khoản tự tiện mở kho thóc, việc ấy do Bá Thản cáo giác, thì Thản đáng được miễn nghị vì sự phát giác ấy. Thế mà trong bản án nghị xử về các việc bại hoại của Nguyên Hi, từng khoản một lại kèm theo cả những khoản xử giảm cho Bá Thản. Án xử Nguyên Hi tội mãn đồ, cũng xử Bá Thản 2 năm rưỡi tội đồ. Tra xét phân xử như thế không khỏi thiên vị, dề dang nâng lên, dề dang hạ xuống chưa được công bằng đúng mực. Hơn nữa, Nguyên Hi sau khi bị hặc, đã từng đem lính xông vào dinh Án sát, nói toang lên rằng muốn chém Bá Thản, suýt nữa gây thành cuộc biến. Tội ấy rất to, thì bỏ quá, lại nhằm vào khoản khác mà xử tội đồ, thế lại thành ra buông thả cho nhẹ. Như vậy lấy gì để tỏ rõ là bản án đáng tin và để lòng người phục được ?”

Lập tức sai bắt trời giải Nguyên Hi và Bá Thản về Kinh, giao bộ Hình xét lại. Nguyễn Văn và Vũ Danh Thạc cũng bị giải chức, đợi xét, mà lấy bọn Trung thay. Sau đó, bộ Hình xét xử Nguyên Hi về tội đem lính vào cãi nhau và làm náo động dinh Án sát, khép vào tội trăm giam hậu ; Bá Thản về tội cố ý dung túng kẻ một dân, khép vào tội phát vãng sung quân nơi biên viễn.

Vua đặc cách chuẩn cho Nguyên Hi phải tội y như bộ Hình đã nghị ; Bá Thản được đổi làm tội lưu, an trí ở Lạng Sơn ; Nguyễn Văn và Vũ Danh Thạc vì lạo thảo khinh suất trong việc định án, đều bị giáng làm cửu phẩm thư lại.

Trước kia, Nguyễn Văn vâng lệnh sai đi, khi vào từ biệt vua, quên cầm hốt. Vua dụ rằng : “Trẫm xem ngươi là người nóng vội mà sơ suất. Nóng vội thì xét hỏi hình ngục không nắm được hết tình tiết, sơ suất thì khi gặp việc, không làm được chu đáo. “Có thể thì sửa đổi đi, không thì cố gắng thêm lên”⁽²⁾. Hai câu này, ngươi nên chăm chăm ghi nhớ lấy, đừng quên”. Đến khi Văn phạm lỗi, vua nhân bảo thị thần rằng : “Trẫm vốn biết Nguyễn Văn, tài nhỏ, trách nhiệm nặng, tất không làm xong việc được, nay quả nhiên thế”.

(1) *Mãn trọng* : mức cao nhất phạt đánh bằng gậy là 100 trọng.

(2) Nguyên văn là : “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn” (chữ trong *Luận ngữ*).

Thăng An sát Nam Định là Tôn Thọ Đức lên thụ Bớ chính Hà Nội. Điều thụ Lang trung bộ Lại là Phạm Lương Phú làm thụ An sát Nam Định.

Chương cơ Nguyễn Tiến Lâm kiêm quản đội Ngân sang Nhất (từ thành Trấn Tây rút về).

Bọn Trấn Tây tướng quân Trương Minh Giảng, tham Tán Lê Đại Cương và thụ Đề đốc Bùi Công Huyền tâu nói : “Giặc Xiêm 500 tên, nhân đêm, ngấm đến đánh úp thủ sở Trà Lư thuộc Hải Tây. Viên thủ mục là Phó quản cơ đem Phì Bôn Sa Mộc đốc suất 200 lính Phiên chống đánh bắn giết mười mấy tên, giặc liền rút lui. Lại, các vùng Man Chi trinh và Sa Tôn thuộc Hải Đông cũng có quân Xiêm muốn đến xâm lấn quấy nhiễu. Dân biên giới nghe tin không khỏi sợ hãi. Bọn thần đã phái Lãnh binh Nguyễn Văn Hoà, Phó lãnh binh Vũ Đức Trung đem binh thuyền chia đi đồn bảo thuộc 2 phủ ấy, tùy tiện trấn áp”.

Vua dụ rằng : “Quân Xiêm đến chuyển này, Phì Bôn Sa Mộc biết hăng hái cố gắng lập công, cũng đáng khen. Vậy thưởng cho 1 áo nhung vải, 1 quần nhiều màu lam và 30 quan tiền ; thưởng chung cho các biên binh 200 quan tiền. Vả, tình hình giặc Xiêm chẳng qua như chuột lũi, chó lạc. Một khi quan quân đến, chúng liền chạy hoải. Khá truyền chỉ cho bọn Lãnh binh Nguyễn Văn Hoà, Vũ Đức Trung sức sai dò thám cho đích xác : nếu chúng tạt cũ lại nảy ra, tức khắc phải phòng bị nghiêm hơn ; nếu để yên lặng, chuẩn cho đến tuần tháng 3 rút về, không nên ở lâu”. Lại vì ở thành (Trấn Tây), số ngân tiền Phi long còn ít, bèn sai Vĩnh Long và An Giang chở đến. (Vĩnh Long : hạng lớn 500 đồng, hạng nhỏ 100 đồng. An Giang : hạng lớn 500 đồng).

Bọn Giảng lại dâng sớ xin chia phái Phó vệ úy Tả vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Đức, Phó vệ úy Chư quân giữ vệ Tráng uy là Đoàn Đức Giảng, Thành thủ úy quyền sung Phó vệ úy Tiền vệ dinh Tiền phong là Phan Đình Thâu, quyền làm Án phủ sứ 3 phủ Sơn Phủ, Hải Đông, Hải Tây, vát mỗi phủ 100 biên binh cùng với cừu phẩm thư lại và vị nhập lưu thư lại chia theo làm việc. Lại chia bố các viên tòng thành giáo, huấn ⁽¹⁾ đi 3 phủ thử làm việc huấn đạo ; nếu gặp có việc giấy tờ khẩn yếu thì làm giúp.

Vua cho rằng ở thành đương cần dùng văn thân, nên hãy y theo lời xin. Gia ơn cấp cho các viên quan tạm quyền ấy mỗi tháng 10 quan tiền làm tiền dưỡng liêm. Sau đó, chuẩn cho : Viên ngoại lang bộ Lại là Phùng Nghĩa Phương đổi lĩnh Án phủ sứ Sơn Phủ ; Tri phủ Tuy viễn là Phạm Ngọc Oánh thăng thụ Viên ngoại lang bộ Binh, đổi lĩnh Án phủ sứ Hải Đông ; nguyên Bớ chính An Giang mới được khởi

(1) Tòng thành giáo, huấn : những viên giáo thụ và huấn đạo ở nơi khác được điều đến làm giáo chức ở thành Trấn tây.

phục làm Chủ sự bộ Công là Đặng Văn Bằng, thăng thụ Viên ngoại lang bộ Binh, đổi lĩnh Ấn phủ sứ Hải Tây. Bọn Nguyễn Văn Đức đều cho được lấy nguyên hàm, ở lại các phủ, hiệp cùng các án phủ viên, làm công việc phủ.

Vua thường bảo thị thân rằng : “Gần đây, xem ra các bầy tôi nước Xiêm rất phóng túng, không theo mệnh lệnh vua nước ấy. Điều đó rất lạ lùng ! Chúng hành quân đến đâu cũng chỉ cướp của và đồ vật người ta, bắt vợ và con gái người ta, chứ không để tâm đến đất đai. Năm trước vào cướp nhiều lần bị quan quân đánh tan, bị thua đau phải chạy về ; thế mà quốc trưởng nước ấy cũng không bắt tội. Chính lệnh thả lỏng như thế, trách nào bầy tôi chẳng phóng túng, rông càn ! Nay, kỷ cương của nước chỉ cốt ở thưởng và phạt, thưởng phạt không ra gì, còn gọi là nước được sao?”. Lại nói : “Miền Nam nước ta tiếp giáp với đất Xiêm. Nơi này khoảng tháng 2, tháng 3, trời tạnh nắng nước sông khô cạn, tiện đường bộ, không tiện đường thủy. Khoảng tháng 9, tháng 10, thường có mưa, nước sông do đấy dấy lên, tiện đường thủy, không tiện đường bộ. Đường sá xa khơi, mà cả hai đường thủy, bộ đều không lợi, chúng cũng không làm gì được ta đâu ! Duy có điều đáng lo là : dân Chân Lạp mới quy phục, nên nghĩ cách vỗ yên họ để lâu ngày họ tin phục ta, rồi sai họ phòng bị, lấy Man di đánh Man di, sẽ có thể không phải lo nghĩ đến phía tây nữa”.

Định rõ lại lệ cấm thuyền buôn bán lậu gạo. Vua dụ : “Trái luật cấm, đem hàng ra biển, đã có điều khoản nghiêm trị rồi. Đất nước ta phần nhiều là ven biển. Đã nhiều lần xuống dụ nghiêm cấm thuyền buôn không được lén chở gạo đem bán cho lái buôn nhà Thanh và nước ngoài ; thế mà gần đây được tin nhiều phái viên nói rằng khi thuyền đến Hạ Châu thường thấy thuyền dân nước ta lén đến bán gạo, một khi thấy thuyền quan, mới đều kinh sợ, tản ra bốn ngả. Lại nghe nói họ thường thường bị Man di đảo Chà Và cướp bóc. Kẻ nào may không bị cướp lại buôn thuốc phiện lậu mang về đổi chác gây ra đủ mọi mối tệ, không phải một lần mà hết đâu. Nào có biết rằng thóc gạo do đất nước ta sản ra, chỉ nên để dân ta dùng, há nên chuyển bán đi xứ khác, mình nhịn gây để nuôi béo người ! Vả lại, họ kinh doanh, chẳng qua chỉ lợi chút ít, mà đến nỗi đem thân mình để thử pháp luật, hơn nữa lại để thử với giặc biển bất ngờ, thì tai hại là dường nào ! Huống chi cái độc thuốc phiện rất dữ : hao tiền tốn của, bại hoại tâm thần người ta ! Cái hại không thể nói xiết. Vậy mà chúng không biết nghĩ tránh tội để toàn tính mệnh, lại đem nhau trái phạm lệnh cấm, để chuốc lấy vạ ! Đó đều do sự ngu xuẩn của thường dân, đáng buồn, lại đáng thương !

“Quan địa phương có chức phận gần gũi dân, thế là lại coi như không nghe thấy gì, thì tâm địa thực ra sao ! Vậy không thể không sức rõ thêm lần nữa được. Khá truyền chỉ cho bọn đốc, phủ, bố, án Khánh Hoà, Bình Thuận và sáu tỉnh Nam Kỳ đều nên nghiêm cấm thuyền buôn hạt mình không được vượt bờ cõi, lén bán

gạo cho lái buôn nhà Thanh và các nước ngoài. Kẻ nào cố ý phạm pháp thì tra bắt trị tội nặng. Kẻ nào bị người khác cáo giác để bắt, lấy tài sản của phạm nhân mà thưởng cho. Địa phương nào sơ sót trong việc kiểm sát cũng bị nghiêm khắc nghị xử”.

Định lại lệ thưởng thanh tra. Bộ Hộ bàn tâu cho rằng bấy nay những nhân viên được sung làm thanh tra, đều chiếu theo phẩm, cấp thêm một gấp bội số tiền và gạo. Nhưng trong các phái viên, chức phẩm cao thấp khác nhau. Người phẩm cao được cấp gấp bội, thực thấy hậu quá ; còn người phẩm thấp thì lại được ít, tựa hồ có chỗ chưa đều. Vậy xin thưởng cấp tùy theo việc nhiều hay ít, đường xa hay gần, kỳ hạn rộng rãi hay gấp rút. (Công việc hơi nhiều như thanh tra bộ Hộ kiêm bộ Hình, thanh tra các nha bộ Công, Nội vụ và Vũ khố, đi làm hoặc 4 tháng, hoặc 6 tháng, viên đồng lý và quan nhất, nhị phẩm : thưởng 150 quan tiền, quan tam phẩm : 120 quan ; quan tứ phẩm : 100 quan ; viên phó đồng lý là quan tam phẩm : 100 quan ; quan tứ phẩm : 80 quan ; các viên thừa biện là quan tứ phẩm : 60 quan ; quan ngũ phẩm : 50 quan ; quan lục, thất phẩm : đều 40 quan ; các viên tùy biện : bát cửu phẩm, thư lại đều 30 quan.

Thanh tra công việc đo lường và đong lường ở các địa phương : các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Gia Định, Vĩnh Long, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, số mục tiền và lương có nhiều, hạn đi từ 3 tháng đến 5 tháng 15 ngày không chùng. Đường quá xa như các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, những viên được phái đi thanh tra, nếu là quan lục, thất phẩm thì đều thưởng 50 quan tiền ; bát, cửu phẩm, thư lại đều 40 quan. Đường xa vừa như các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên : quan lục, thất phẩm thì đều 45 quan ; bát, cửu phẩm, thư lại đều 35 quan. Đường hơi gần như các tỉnh Bình Định, Thanh Hoa, Nghệ An : quan lục, thất phẩm đều được 40 quan tiền ; bát, cửu phẩm thư lại đều 30 quan. Đường rất gần như Quảng Nam : quan lục, thất phẩm đều được 35 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 25 quan. Còn ngoài ra, các tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Hà Tiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên, số tiền và lương có ít, hành trình từ 2 tháng đến 5 tháng 15 ngày không chùng. Đường quá xa như các tỉnh Hà Tiên, Biên Hoà, Lạng Sơn, Cao Bằng : phái viên thanh tra là quan lục phẩm, thất phẩm, đều thưởng tiền 45 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 35 quan. Đường hơi xa như các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Quảng Yên : quan lục, thất phẩm đều 40 quan tiền ; bát, cửu phẩm thư lại đều 30 quan. Đường hơi gần như các tỉnh Phú Yên, Ninh Bình, Hà Tĩnh : phái viên là quan lục, thất phẩm đều được 35 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 25 quan. Đường rất gần như các tỉnh

Quảng Nghĩa, Quảng Bình, Quảng Trị : phái viên là quan lục, thất phẩm đều 30 quan tiền ; bát cửu phẩm thư lại đều 20 quan. Công việc hơi ít như thanh tra kho thuốc súng, hành trình trên dưới 2 tháng, đồng lý là quan tứ, ngũ phẩm, thường cho tiền 40 quan : tùy biện là bát, cửu phẩm thư lại đều 15 quan ; vị nhập lưu thư lại đều 8 quan.

Thanh tra công việc kiểm kê và đo đạc ở các địa phương : các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, số mục tiền và lương có nhiều, hành trình từ 5 tháng đến 2 tháng không chừng. Đường rất xa như các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định : thanh tra là quan lục, thất phẩm đều thường tiền 45 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 35 quan. Đường hơi xa như các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên : quan lục, thất phẩm đều 40 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 30 quan. Đường hơi gần như các tỉnh Bình Định, Thanh Hoa, Nghệ An : quan lục, thất phẩm đều 35 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 25 quan. Đường rất gần như Quảng Nam : quan lục, thất phẩm đều 30 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 20 quan. Ngoài ra, Thừa Thiên cùng với các tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà, Hà Tiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng và Quảng Yên, số tiền và lương có ít, hành trình từ 5 tháng đến 1 tháng không chừng. Đường rất xa như các tỉnh Hà Tiên, Biên Hoà, Lạng Sơn, Cao Bằng : quan lục, thất phẩm đều 40 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 30 quan. Đường hơi xa như các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Tuyên Quang và Quảng Yên : quan lục, thất phẩm đều 35 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 25 quan. Đường gần như các tỉnh Phú Yên, Ninh Bình, Hà Tĩnh : quan lục, thất phẩm đều 30 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 20 quan. Đường rất gần như các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị : quan lục, thất phẩm đều 25 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 15 quan. Phủ Thừa Thiên : quan lục, thất phẩm đều 20 quan ; bát, cửu phẩm thư lại đều 10 quan. Vua y theo lời bàn.

Lại thấy gần đây, về chức thanh tra các địa phương thường phái thất, bát, phẩm đi làm, nên chuẩn định : từ nay đến khoá thanh tra 6 năm thì phái quan Kinh tam phẩm hoặc Bố chính, Án sát hạt khác ; khoá thanh tra 3 năm thì phái quan Kinh tứ phẩm hoặc các viên khoa đạo, tất cả đều do bộ tâu xin trước kỳ hạn để chia đi làm việc.

Chuẩn định : từ nay phạm quan viên văn võ được thăng bổ, hoặc khai phục, hoặc khởi phục, khi cáo sắc đã đóng ấn rồi mà viên ấy chết đi thì đình lại không cấp nữa, nhưng có bằng do bộ cấp, kể rõ sự tình, đưa cho thân nhân nhận lĩnh. Chuẩn định này được đặt làm lệ lâu dài.

Gia Định có 25 người tú tài, viên tử và sĩ nhân trước kia nhân khi nhà nước có việc, xin theo đi quân thứ để trở sức đóng góp khó nhọc. Đến khi việc bình, về Kinh đợi Chỉ. Đặc cách chuẩn cho bộ Lại bàn xét theo lệ cử nhân chia phái làm hành tẩu sáu bộ, học tập chính sự.

Thả Mạc Hâu Hi ra khỏi tù, đưa về Nghệ An. Sai quan tỉnh chọn phái 1, 2 người ở tỉnh hoặc ở Trấn Ninh, Trấn Tĩnh biết tiếng Xiêm – Lào, cải trang giống lối ăn mặc của Hi để cùng đi, do vùng thượng đạo đến thẳng Kinh đô Xiêm để dò thám tình hình xác thực. Họ về báo : dọc đường, Hi nói thác là không có đường thông, bèn trở về. Lại giao giam Hi lại.

Vua bảo bộ Binh rằng : “Một nhà Mạc Công Tài, cha con, anh em đều nhận quan chức nguy, theo luật đáng phải tội lầy. Mạc Hâu Hi rõ ràng theo nguy, đã bị bắt giam rồi. Còn Mạc Công Tài đã chuẩn đợi lệnh ở bộ, vậy khá cho về ngay Hà Tiên, sai tỵ tìm cách mà dò thám nước Xiêm để chuộc tội”. Cuối cùng Hi chết ở trong ngục.

Chuẩn định : phạm các tù phạm hiện giam ở ngục Trấn Phủ và ngục Thừa Thiên trong Kinh, nếu là quan phạm tử tội mà bệnh chết thì không cứ là đã hay chưa kết án, đều do bộ Hình xét nghiệm rõ ràng tâu lên ; nếu là dân phạm thì chuyển tư cho viện Đô sát khám rõ, làm bản án lưu chiếu.

Sai bộ Binh thông dụ cho các tỉnh Bắc Kỳ : “Phạm các cơ lính Bắc mới mộ, gặp khi có sai phái, nếu ở tỉnh có trữ sẵn súng điều sang máy Trung Quốc thì cứ theo dụ trước, cấp phát cho ; nếu không thì chuẩn cho cứ theo số người, tạm cấp cho thứ súng điều sang, máy đá, mà họ đã nộp trước để tiện vác đi, chờ khi có súng điều sang máy Trung Quốc do Kinh đưa đến sẽ đổi lại”.

Sai 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà thuê thuyền chở muối đến Gia Định (Bình Thuận 7000 phương, Khánh Hoà 5000 phương, cộng 12000 phương. Gia Định rút để lại 2000 phương, còn thì chuyển giao cho Vĩnh Long, Định Tường và An Giang mỗi tỉnh 3000 phương, Trấn Tây 1000 phương). Lại đến Vĩnh Long và Định Tường lĩnh gạo do nhà nước đã mua, chở về tỉnh trữ lại để dành (Bình Thuận lĩnh ở Vĩnh Long 20000 phương, Khánh Hoà lĩnh ở Định Tường 10000 phương).

Hộ lý tuần phủ Nam – Ngãi, Phan Thanh Giản, tâu nói : “Mùa xuân năm nay, lúa trong tỉnh hạt, bỗng gặp gió bắc, bị thiệt hại”. Vua dụ bộ Hộ rằng : “Lúa các hạt gần đây tuy chưa được mùa to, nhưng cũng được mùa trung bình ; làm sao một mình hạt [Nam – Ngãi] ấy mấy năm liền, luôn bị mất mùa nhỏ ! Xem tờ tâu, ta ngày càng bận lòng !”. Nhân nghĩ : “việc làm ruộng sớm hay muộn, cốt phải đúng lúc. Ngay như Thừa Thiên : hằng năm, cứ tháng 10 gieo mạ, tháng 11 cấy ; qua đông sang

xuân, lúa dần dần tốt. Đến khoảng tháng 2, tháng 3, lúa lần lượt trở bông, gặp tiết mộ xuân ấm áp, lúa chắc hạt, đến cuối xuân thu hoạch, đều được 10 phần phong đăng. Tuy có ứng điềm được mùa, nhưng thực ra cũng nhờ tiết trời hoà thuận và gieo trồng hợp nghi. Đó cũng là chứng nghiệm rõ ràng vì khéo biết nhân thời tiết mà cấy cấy. Không rõ 1 hạt Quảng Nam làm sao lại gieo mạ, cấy lúa quá sớm, đến nỗi cuối đông, đầu xuân, lúa đã trở bông. Bấy giờ, trời hãy còn rét, tránh sao cho khỏi lo ngại về gió bắc ? Nghiệm tình hình này, dường như tại việc người làm không khéo, chứ chưa nên đổ tại mưa nắng không thuận mà gây ra. Nếu bảo thủy thổ không đều, phong khí cũng khác, thì địa thế hạt ấy, gần kề với Kinh kỳ, sao việc làm ruộng nơi sớm, nơi muộn, khác nhau như vậy, thực khiến người ta chưa thể hiểu được ! Khá truyền Chỉ cho Phan Thanh Giản lập tức đem đại ý này thăm dò các lão nông, các lão phố trong hạt, rồi cứ thực tâu lên”.

Thanh Giản hỏi về việc ấy, thì dân trong hạt đều nói ruộng nương trong tỉnh phần nhiều là cao ráo, nên phải làm sớm mới kịp thời tiết. Thanh Giản liền đem việc tâu lên và nhận lỗi. Vua nói : “Trong vòng nghìn dặm, phong khí không giống nhau, cũng do khí đất xui nên, thực không thể bắt phải đều nhau được. Trước đây, trăm nghĩ trọng lương thực của dân, cho nên sai sứ hỏi rõ tình trạng đó thôi. Đến như việc làm ruộng sớm hay muộn là tùy theo thổ nghi của từng vùng. Tội người há chỗ ấy sao ?”

Dùng : Chương cơ coi Trung vệ dinh Long võ là Lê Sách làm Lãnh binh Nam Định ; Quân cơ cơ Tả thủy Thanh Hoa là Phạm Văn Cục làm Vệ úy, sung Phó lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa ; Phó vệ úy Cẩm binh quyền sung Phó vệ úy Hậu nhị dinh Vũ lâm là Ngô Tài Đắc thăng thự Vệ úy Trung vệ dinh Long võ ; thự Vệ úy Quảng võ dinh Hùng nhuệ là Lê Tất Ứng đổi làm thự Vệ úy vệ Kinh tượng Nhất.

Vua đi tuần du sông Lợi Nông để thăm lúa. Hôm sau về cung.

Sai Thống chế dinh Long võ là Hồ Văn Khuê sung làm Đề đốc hải vận ; thự Chương cơ Nhất vệ Thủy quân là Đoàn Kim sung làm Phó đề đốc hải vận, đem thủy quân và biển binh thuộc Vũ lâm, Cẩm binh, Hộ vệ, Cảnh sát và Thần cơ gồm trên 1.600 người, chia đáp 36 chiếc thuyền chữ “Bình”, chữ “Định” và Ô, Lê, nhằm ngày 17 tháng 3 ra khơi, đôn đốc đoàn thuyền Bắc tào và các thuyền đại dịch, miễn dịch ở các tỉnh đi Nam Định, lĩnh tải tiền, gạo, sản vật và gỗ mang về Kinh. Rồi sai phát ở kho Kinh : dây mây, kềm và súng điều sang máy Trung Quốc, nhân tiện chở đi các tỉnh (Nghệ An, Thanh Hoa mỗi tỉnh 150000 dây mây, Nam Định 200000 dây mây ; Hà Nội 1500000 cân kềm, trên 1.490 cây súng điều sang).

Vua bảo bộ Binh rằng : “Hàng năm, kỳ vận tải đường biển, trước đã chuẩn định cho Đề đốc Thừa Thiên liệu đem lính phủ và binh thuyền tấn Thuận An ra biển tuần

tiểu bảo vệ. Vừa đây, vì ở Quảng Nam có giặc Thanh lén lút ló ra, đã phái binh thuyền ở Kinh đi tuần nã bắt. Vậy việc Đề đốc đi tuần biển năm nay hãy đình chỉ. Đến kỳ vận tải năm sau, chuẩn cho chọn phái quân vệ Giám thành hoặc Vãng thành dưới quyền làm thay.

Tên phi trốn ở Hung Hoá là Nguyễn Văn Nhân cùng với đô đảng là Nguyễn Thiết Thạch thường ẩn hiện ở phạm rừng Thanh Thủy. Bộ biên do tinh phái là Thứ Phó vệ uý Lê Thế Côn dẫn quân vào sâu, bị bất lợi vì giặc giữ chỗ hiểm đánh chẹn. Biên binh có kẻ bị thương vong. Lãnh binh Bùi Văn Đạo liền thân đi lùng bắt. Việc lên đến vua. Thế Côn bị cách chức, phải tòng quân hiệu lực. Quan tỉnh bị giáng. Dụ sai Sơn Tây hiệp sức nã bắt.

Ra lệnh cho bộ Binh : từ nay, các đội ở vệ Cấm y có khuyết ngạch thì 10 đội Túc trực vẫn chọn lấy ở các vệ thuộc dinh Vũ lâm để bổ vào ; 5 đội Trường trực và 5 đội Thường trực chuẩn cho cứ lựa ở các vệ Cấm binh mà sung vào. Không cần phải nhất khái tuyển ở các vệ đã triệu mộ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa xuân, tháng 3. Đối lệ cấp phu coi mộ công thân.

Vua dụ Nội các rằng : “Đền đáp công lao, là phép thường của nhà nước ; nhưng nên có châm chước, phân biệt mới tỏ rõ lẽ công bằng trong việc sùng bái. Triều ta, sau khi đại định, đối với các công thần văn võ, lúc sống cho về vang, lúc chết được thương xót, an điển đã ưu hậu dồi dào, lại cho mộ dân ngoại tịch làm phu coi mộ. Kể ra, công việc ở vào buổi đầu, không khỏi quá lạm. Ngay như Cai đội Trần Văn Ngạn, Tham quân Lê Văn Xuân, Tham mưu Hồ Xuân Quang, danh phận bé mọn, lại không có công lao tốt bậc, lạ lùng gì, há nên lạm dụ ân cách ? Ngoài ra đại loại như thế còn nhiều. Dân sự và chính sự có quan hệ vào việc này, không thể không một phen sửa đổi được. Vậy ra lệnh cho bộ Lễ tra xét giảm bớt đi”. Khi bộ tâu lên, thì ra có đến 209 người được cấp như cũ, còn thì đều tước bỏ đi. Vua bảo rằng : “Triều đình ghi nhớ người có công : hoặc ban tên thụy cho về vang hoặc ghi vào cờ cân, cờ thường, hoặc cho dự lệ thờ cúng hoặc cho con cháu được ơn tập ấm, lại cấp cho phu coi giữ mộ mả. Về việc bái đáp công lao, không việc nào là không làm chu tất. Nhưng, trong số đó có người như Bá Đa Lộc là giáo trưởng Tây dương đạo Gia tô, đã không cúng tế, tảo mộ, lại không có thân thuộc, thế mà 40 năm nay, cứ giao cho tổng lý chiêu mộ phu coi mả nhiều đến 50 người. Chúng lợi dụng làm việc riêng, để cho béo mình. Thế là bày đặt hão huyền. Ngoài ra, tuy không đến thế, nhưng lại không tránh khỏi có hạng con cháu hư hỏng hoặc để sai bảo ở nhà riêng, hoặc cho nghỉ việc mà bớt lấy tiền, gian dối kẻ giả mạo có, kẻ giấu giếm hung

phạm cũng có. Thói tẻ không phải một điều mà hết đâu. Mà đối với viên quan đã mất, chúng chẳng đoái hoài đến việc cúng tế trong những ngày tuần tiết và mồ mã sứt lở gì cả. Như vậy có ích lợi gì ! Vậy chuẩn định cho 20 người là bạc có công lao rõ ràng hơn hết trong số công thần khai quốc và công thần trung hưng là đáng được để phu coi mộ có tăng bạc khác nhau. (Nghĩa Hưng quận vương Tôn Thất Khê, Quốc Uy công Tôn Thất Hiệp, Hoàng Quốc công Đào Duy Từ, Anh Quốc công Nguyễn Hữu Tiến, Tĩnh Quốc công Nguyễn Hữu Dật, đều được 6 người. Vĩnh An hầu Nguyễn Hữu Kính, Tuấn Nghĩa hầu Tống Phước Đạm đều được 5 người. Chánh Khâm lý Trần Đức Hoà được 4 người. Hoài Quốc công Võ Tánh được 10 người. Ninh Hoà quận công Ngô Tông Chu được 6 người. Khoái Châu quận công Nguyễn Đức Xuyên, Bình Giang quận công Võ Di Nguy, Phụ Dực hầu Đỗ Văn Hựu, Vĩnh Lại hầu Mai Đức Nghị, Lạng Giang quận công Tôn Thất Hội, Lâm Thao quận công Chu Văn Tiếp, Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trương, Kiến Xương quận công Nguyễn Hoàng Đức, Kinh Môn quận công Nguyễn Văn Nhân đều được 5 người. Thiếu bảo Tống Viêt Phúc được 3 người). Ngoài ra đều bỏ bớt, rồi liệu cho cấp tiền, khiến người nhà nhận lấy để dùng vào việc sửa sang phần mộ và hương hoả (Thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo, quận công, chương phủ, chương quân đều 100 quan ; hiệp biện đại học sĩ, tham chính đô thống chế, chương dinh đều 90 quan ; thượng thư, thống chế, Hộ bộ, phó đô thống chế, phó tướng đều 80 quan ; tham tri chương cơ đều 70 quan ; trấn phủ, trấn thủ, lưu thủ, đô đốc, cai bạ, hiệp trấn, ký lục, vệ úy đều 60 quan ; Hàn lâm viện trưởng, phó vệ úy, đô quản, phó đô đốc, cai cơ đều 50 quan. Duy có người Tây dương Bách Đa Lộc và thái giám Nguyễn Đình Thọ đều không con kế tự, cùng với các cai đội là hạng quan thấp (chức nhỏ, công không có mấy, đều không được dự).

Lại chuẩn cho bộ Lễ truyền Chỉ cho các địa phương : phạm những mộ của các viên quan đã mất còn để phu coi mộ có sứt lở hay không, người thân thuộc có ngó đến hay không, đều phải khám rõ tâu lên. Những mộ của quan từ nhị phẩm trở lên cần bớt phu coi mộ, có chút sứt lở, cũng bắt người nhà ấy lấy tiền đã được cấp phát mà sửa sang ; nếu sứt lở quá nhiều thì quan phải thuê dân làm.

Vua nhân nghĩ đến Chương Tiên quân Lê Văn Quân thời trung hưng, dự có công lao. Bộ Lễ cho rằng Quân có tội tâu xin đình cấp ; vua đặc cách gia ân thưởng cho 100 quan tiền. Lại nhớ đến Chương dinh Nguyễn Kim Phẩm trước kia chết trận, đã không có mồ mã ở quê, lại không có nhà thờ cúng, vua rất thương, sắc cho quan tỉnh Nam Định đến tận làng, ban tế lễ 1 lần (Kim Phẩm, người Thận Vi, huyện Thượng Xuyên).

Phái viên đi phía đông là bọn Lý Văn Phúc, Viên ngoại lang bộ Công, về nói rằng : khi qua hải đảo Hồ Môn, hai lần gặp bão, trong thuyền động nước hàng

thuốc, dây buộc đứt hết, tình thế rất nguy cấp. Biên binh hết sức chèo chống, may không việc gì. Vua khen thưởng bọn Phúc gia 1 cấp, biên binh được cho thăng thụ, cất bỏ và thưởng tiền có thứ bậc khác nhau.

Ngạch lính cơ Quảng Nam còn khuyết từ đội Ngũ đến đội Thập gồm 6 đội. Chuẩn cho quan tỉnh rút lấy lính lệ của 5 huyện thuộc hạt là Diên Phúc, Hoà Vinh, Duy Xuyên, Lễ Dương và Hà Đông dồn bổ vào. Lại sai các huyện mộ thêm bổ sung vào đủ nguyên ngạch.

Quan tỉnh Hà Tiên tâu nói : “Lính cơ Hà Tiên, trước kia đi làm đồn điền ở huyện hạt Hà Châu, có lính 100 học thóc giống của nhà nước, nay số thóc thu hoạch được 300 học, thân đã nhập kho”. Vua nói : “Về việc biên binh khẩn ruộng, đã chuẩn cho được vay mượn để làm mà ăn, chờ sau khi thành ruộng, sẽ lấy đó làm lương thực khẩu phần. Đó là cái kế cốt làm đủ lương ăn và đủ quân lính. Nay nhập cả vào kho cái số mà họ đã khai khẩn cày cấy được, thì lấy gì để khuyến khích người cố sức làm ruộng và còn mong gì là đồng ruộng ngày được mở mang ? Vậy nên xét lĩnh thóc giống bao nhiêu thì nộp vào kho bấy nhiêu, còn đem trả cả cho họ”.

Chuẩn định : biên binh coi giữ các sở Nội vụ, Vũ khố, Kinh thương và Nội tạo hằng năm lần lượt thay phiên cho nhau, đều bắt đầu từ kỳ tháng giêng.

Điều bổ Hữu thị lang bộ Lại, Vương Hữu Quang làm Tả thị lang bộ Lễ. Thăng nguyên Án sát Thái Nguyên Doãn Uẩn lên làm Hữu thị lang bộ Lại, hiệp đồng với Tả thị lang Lê Bá Tú quyền giữ ấn triện bộ Lại.

Đặt lưu quan 3 huyện Trấn Yên, Yên Lập và Văn Chấn thuộc Hưng Hoá. Mỗi huyện đặt 1 Tri huyện. Còn nguyên thổ quan thì hiệp làm theo việc. Chuẩn cho tùy theo đường sá xa hay gần, ruộng đất và dân đinh nhiều hay ít, chia lập thành tổng, xã như quy chế các huyện người Kinh (ly sở Trấn Yên đặt tại xã Bách Lãm ; ly sở Yên Lập đặt tại sách Văn Bán ; ly sở Văn Chấn đặt tại sách Đại Lịch. Mỗi huyện có 1 công đường, 1 nhà ngục, 1 lại mục, 5 thông lại, 1 lệ mục, 20 thuộc lệ ; hằng năm cấp cho 30 quan tiền công nhu).

Quan tỉnh Quảng Trị tâu nói : “Theo lệ thì lính cơ Định man, đầu mùa xuân được cấp áo quần, nhưng sại ta không phải là thứ hàng mà bản tỉnh dệt được. Vậy xin lấy sại công ở Nội vụ phủ mà may phát cho”. Vua y cho. Chuẩn định : từ sau, hằng năm theo giá cấp tiền để họ may lấy.

Chuẩn định : từ nay, những nhân viên Kinh phái vắng lĩnh cờ, bài đi các địa phương làm việc xong, nếu lại có Chỉ cho ở lại làm việc khác, thì cờ, bài ấy phải uỷ ngay cho nhân viên tùy phái mang về nộp. Việc này được ghi làm lệ.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An, thưởng cho những người đi hộ giá : các hoàng tử tước công 100 quan tiền, các quan văn võ và ty Hộ vệ 300 quan. Văn nha vị nhập lưu thư lại cũng được thưởng theo như hạng binh lính. Từ sau, có đi tuần trong Kinh kỳ thì cứ lấy đó làm lệ thường.

Thăng thự Phó vệ úy vệ Giám thành Nguyễn Văn Xương lên làm Hộ thành Binh mã ty Binh mã phó sứ. Đổi bổ Binh mã phó sứ Trương Đình Bành làm Phó vệ úy vệ Giám thành.

Sai Sơn Tây trích phái lính cơ thuộc Hữu quân trong tỉnh đi đóng giữ 2 tỉnh Hưng Hoá và Tuyên Quang mỗi tỉnh 200 người, 3 tháng 1 lần thay phiên.

Chuẩn cho biên binh các hạt trong Kinh và ngoài các tỉnh kể từ mồng 1 tháng 4 đến cuối tháng 6, trừ lính triệu mộ và lính tạp hạng được chiếu theo lệ cũ chi lương, còn các giản binh thì cứ chiếu số hiện đang tại ngũ, hễ ai theo lệ không có tiền lương hoặc lương tháng chưa đầy 1 quan thì đều được tiếp tục cấp mỗi tháng đủ 1 quan.

Vua nghe nói nguồn Tả Trạch có suối nước nóng, (ở phía tây ấp Dương Hoà, huyện Hương Trà, cách bờ sông hơn 10 trượng, chu vi đến 1 trượng, sâu 7, 8 tấc nước từ trong đất vọt ra tựa nước nóng sôi, hầu như không đến gần được. Đem cá, tôm bỏ xuống thì chết ngay. Từ trước chưa ai biết đến. Ninh Thuận công Miên Nghi đi săn, đến đó mới đem việc tâu lên). Vua sai Lang trung bộ Công Vũ Trọng Đại đi xem xét. Đại vẽ bản đồ về đem dâng lên và nói : nước suối ấy trong, đen và nóng.

Vua bảo thị thần rằng : “Nước đen thì không trong. Suối ấy nước đen mà trong cũng là sự lạ. Trẫm xem sử sách thấy chép : đâu có suối nước nóng là tất có lưu hoàng, nay sai xét nghiệm không thấy, thì biết chỗ ấy hơi lửa rất mạnh, cho nên mới sinh thấp nhiệt, chứ không tại lưu hoàng. Nghiệm đó đủ phá tan cái lầm của người xưa”. Liền thưởng cho Trọng Đại 1 cặp áo, sai hiệp cùng bọn Đề đốc hải vận Hồ Văn Khuê giúp làm công việc.

Cấp áo quần và 300 quan tiền cho lính cơ Hà phú ở Hà Tiên (áo vải to, mỗ bụng, 100 chiếc ; quần vải màu vàng, 100 chiếc). Lính cơ này bấy nay đi tuần tiểu ở hải phận, có tiếng là được việc, cho nên thưởng hậu.

Châu Ba Lan thuộc Quảng Trị có quân Man lên xuống quấy nhiễu cướp bóc dân biên giới. Bấy giờ thí sai lại mục châu Mang Bồng là Nguyễn Công Hải, nhân đi công sai tập hợp thổ dân, đuổi bắt được 8 tên cùng với voi, đao và giáo. Vua được tin, ban khen, chuẩn cho cặp áo tơ vũ, ngân tiền Phi long lớn, nhỏ mỗi thứ 3 đồng ; thưởng chung cho thổ dân 100 quan tiền.

Quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa là Phạm Văn Điển mật tâu : “Ở tỉnh tịch thu, niêm phong vụ cướp, xét thấy tờ ngụy đem ra so với án trước, thì các danh mục do

nguy đặt ra cũng hơi phù hợp nhau mà phạm nhân án trước bị bắt chưa hề xưng ra. Vậy xin hãy để đấy, không hỏi, rồi cứ từ từ xét thật rõ ràng đích xác, sau mới uỷ người bí mật nã bắt, ngõ hầu đảng giặc sẽ lần lượt bị bắt, mà dân trong hạt không đến bị náo động”. Vua khen là phải, mật dụ nên phái thuộc hạ là người tin cẩn, kín đáo, giỏi giang đi dò thám kỹ càng, cốt bắt cho được toàn thể nguy, để dứt mầm ác.

Nam Kỳ Kinh lược sứ là bọn Trương Đăng Quế đi thuyền mới 6 ngày đã đến Gia Định, làm số tàu lên. Vua thấy chuyến đi này thuận buồm, xuôi gió, nên dụ sai sấm lễ tạ thần và truyền Chỉ hỏi thăm úy lạo. Lại thấy thời tiết đã sang mùa hè, trong Nam nóng dữ, nên sai thị vệ mang rượu thuốc Tây dương gấp đến ban cho.

Định lại thể lệ tiến cử quan chức văn võ. Bấy nay về việc đình thần tiến cử không cứ chức văn hay chức võ, hễ là đình thần đều có liên danh đề quan hàm rồi đóng ấn quan phòng vào cả. Đến đây, vua dụ rằng : “Việc cử người phải là biết rõ ràng, thấy đích xác. Tài nghệ quan võ, thì tả ban ⁽¹⁾ biết làm sao được ; quan văn giỏi hay không thì hữu ban ⁽²⁾ cũng không thể am tường. Thế mà cứ noi theo nếp cũ, phụ họa lẫn nhau, há chẳng phải có danh mà không có thực ? Nay chuẩn định : hễ giao đình thần cử các chức khuyết, thì bên văn cử chức văn, bên võ cử chức võ, không cần phải dự bàn lẫn nhau. Còn tập tâu thì vẫn dùng “đình thần chi ấn” để có chuyên trách phải làm trọn”.

Giáng Hữu tham tri bộ Hộ Vũ Đức Khuê xuống làm Lang trung, biện lý công việc bộ Hộ. Trước kia, đình thần bàn lựa người để bổ vào chức khuyết, Khuê cố cử Tri huyện Chân Ninh là Tô Ngọc Huyền làm Tri phủ Hoài Đức. Khoa đạo thấy Ngọc Huyền không phải là người trong sạch, cẩn thận mà Khuê nhiều lần đề cử, mới đem việc hặc tâu. Vua có Chỉ sai Khuê tâu rõ lại, thì tờ tâu phần nhiều chống chế, bào chữa, gượng gạo biện bạch, lại không nhận lỗi. Vua giao xuống bộ Hình bàn xử.

Vua bảo Nội các rằng : “Vũ Đức Khuê cùng Tô Ngọc Huyền vốn quen biết nhau, trước kia đề cử bổ chức huyện, chưa đầy 3 năm, lại vượt bậc cử lên chức khuyết ở Hoài Đức là chỗ tốt, vậy bảo là vô tư có được không ? Trẫm xem Hội điển nhà Thanh, việc thuyên bổ chuyên do bộ Lại, trưởng quan các bộ khác đều không được đề cử thuộc viên mình. Triều ta lập ra cái phép đình thần tiến cử là ý muốn đưa ra công luận. Nếu cử người ý trung nhân thì tiếng là công, mà thực chỉ là tư, còn dùng phép đình thần tiến cử làm gì”. Cuối cùng Khuê vì tiến cử không được người xứng đáng bị giáng 3 cấp, và phải đổi, nên bổ làm chức này.

(1) Tả ban : chỉ quan văn.

(2) Hữu ban : chỉ quan võ.

Cấp thuốc súng Tây dương cho các vệ ở Kinh (1 cây súng điều sang cấp 50 phát đạn. Nòng súng từ 4 phân trở lên, mỗi phát cần thuốc là 1 đồng cân 6 phân ; không đầy 4 phân trở xuống, mỗi phát giảm 1 phân).

Mộc Châu thuộc Hưng Hoá, huyện Trình Cốt thuộc Thanh Hoa lại tranh nhau địa giới 2 động Mộc Thượng và Cẩm Nang. Hai động này có 18 bản (thổ dân gọi thôn xóm là bản), ở phía bắc sông Mã đất thuộc Mộc Châu mà dân Trình Cốt từ lâu nay vẫn cày cấy và ở đã thành sản nghiệp. Bản án trước xử lấy sông Mã làm địa giới, cho đất nó thuộc về Mộc Châu ; Trình Cốt cuối cùng vẫn không phục tình. Đến đây, vua sai Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên Lê Văn Đức tư đi thương nghị với quyền Tổng đốc Thanh Hoa Phạm Văn Điển, sai người hội khám, bèn chọn uỷ thụ Tri phủ Hà Trung Ngô Văn Ước và Tri huyện Tam Nông Nguyễn Sùng Nguyên đến nơi, lấy tình, lý hiểu dụ chỉ bảo. Mộc Châu xin nhượng cho Trình Cốt, liền dựng mốc phân minh ở nơi ấy. (Từ Luân Sơn đến Biều Sơn đều dựng bia làm mốc ở chân dãy núi về phía nam : trở về bắc là giới hạn Mộc Châu, trở về nam là giới hạn huyện Trình Cốt. Bia khắc 6 chữ : “Giáp giới Mộc Châu – Trình Cốt”). Rồi làm số tâu lên.

Vua nói : “2 châu, huyện này vì tranh nhau địa giới, gây nên kiện tụng lâu năm. Nay phái viên 2 tỉnh khéo hiểu thị để họ nhường nhau, không tranh kiện, đổi được thói man Lạo, làm thói nhường nhịn nhau như người đất Ngu, đất Nhuế⁽¹⁾ thực đáng khen. Vậy thưởng cho Phạm Văn Điển, Lê Văn Đức đều gia 1 cấp. Chuẩn cho Ngô Văn Ước, Nguyễn Sùng Nguyên (Sùng Nguyên đã có Chỉ thăng thụ Lại khoa Cấp sự trung) được thực thụ ngay. Thưởng chung bọn biên binh, lại dịch và thông ngôn là những người tuý phái 100 quan tiền.

Tướng quân Trương Minh Giảng và Tham tán Lê Đại Cương ở Trấn Tây tâu nói: “Ở thành Trấn Tây và An Giang, Hà Tiên, hằng năm chi tiền và gạo ước trên 120000, mà kho chứa An Giang chưa đầy đủ”. Dụ cho nâng giá mua thêm thóc 100000 hộc, gạo 100000 phương, lấy ở kho Gia Định 60000 quan tiền, Vĩnh Long 8 vạn quan chở đến. Lại sai chiếu theo cách thức hộc, phương thùng, gạt, cân, thước do nhà nước cấp cho An Giang mà chế tạo lưu ở thành (Trấn Tây) để thu, phát.

Sai các địa phương sát hạch các chức văn võ do Kinh phái theo di đồn thú. Dụ rằng : “Về việc biết người, từ xưa đã lấy làm khó. Đối với bậc thượng trí, nếu chỉ căn cứ vào bề ngoài và lời nói mà cất dùm, cũng còn sợ có khi lầm lỡ. Phải nên xét cách làm thử công việc, mới phân biệt mà nêu lên được. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, dùm người, chưa bao giờ không thận trọng. Duy số viên quản vệ hàng võ có nhiều, khó mà chọn kỹ từng người một. Bấy nay, về việc bổ dụng hoặc lấy trong

(1) Ngu, Nhuế : hai bên đang tranh kiện nhau, khi vào bờ cõi nhà Chu, thấy dân Văn Vương nhường nhịn nhau, đều tự thẹn, bèn thôi không tranh kiện nhau nữa.

cửa nhà công thân, hoặc lấy người làm việc lâu năm, liệu mà cất nhắc, khiến họ được ứng dụng thi thố mà thôi. Đến như người ấy tài hay không, tốt hay xấu chưa thể tin chắc mười phần được. Trong đó, người tài nghệ mưu lược có, kẻ nhút nhát tầm thường cũng có. Lúc bình thường vô sự, chẳng qua chạy vạy hầu hạ chung chung thôi, không bởi đâu mà phân biệt được. Gián hoặc có phải đi trú phòng ở các tỉnh, chính là muốn xét ở chỗ thực hành. Đó cũng là phép thử việc, xét công. Gần đây, bọn quân vệ đồn thú ở Thanh – Nghệ và Bắc Kỳ về, chợt có hỏi đến thì có người nói là chỉ đóng giữ ở tỉnh thôi. Nay, lính Kinh đi thú, bấy lâu các tỉnh vẫn cho là quân cứng mà dựa vào. Những khi có sai phái, thế nào cũng phải dùng trước. Hướng chi, bọn đi thú đã giáp kỳ được thay phiên, trong vòng 1 năm, há lại không có gì đáng sai khiến mà không hề làm việc gì hay sao? Và lại, họ theo đi đồn thú đã lâu ngày, rất gần gũi thân thiết với quan trên : họ là người can đảm hay nhút nhát, làm nổi việc hay không nổi việc, chắc đều đã biết rõ. Khá truyền Chỉ cho các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh : lập tức xét sự trạng đồn thú của bọn quân vệ do Kinh phái đi năm ngoái, phân biệt kẻ hay người dở, cứ thực tâu lên. Từ sau, hằng năm, các quân vệ do Kinh phái đi thú, đều do quan trên sở tại xét nghiệm : vạch kẻ hèn kém ra mà nghiêm hặc những vết xấu ; nêu người tài giỏi hơn người lên, mà tùy việc báo tấu, đợi Chỉ tướng lục cất nhắc. Nếu đắc lực trong việc sai phái tầm thường, thì chờ kỳ đi thú về, sẽ trình bày kèm vào trong tập tâu báo”.

Vua thân rước Hoàng thái hậu đi tuần du cửa biển Thuận An. Triệu bọn theo hầu đến hành cung Cáp Châu ⁽¹⁾ cho ăn yến. Bãi cát nông cạn, các quan đều bỏ thuyền, lội nước mà lên. Vua trông thấy, nhân sắc sai : từ sau, hễ đi tuần du bãi biển này, nên bắc ở bên hữu hành cung 1 chiếc cầu nhỏ dài suốt chỗ nước nông để có thể qua cầu lên bờ, khỏi phải vất vả lặn lội. Lại chuẩn định từ sau, những khi vua đi tuần du, không cứ phải là ở ngoài trăm dặm, ngay như ở các địa phương trong Kinh kỳ, nếu có chỉ vài ngày sau mới hồi loan, chuẩn cho các nha theo hầu giá phải đều mang theo ấn để có việc thì dùng. Ấn mang đi và các dấu kiểm đó trước kia do Nội các giữ, nay chuẩn giao cho các viên chương ấn các nha nhận giữ.

Bộ Binh tâu nói : “Thành Điện Hải và thành An Hải thuộc Quảng Nam cùng với pháo đài Định Hải đều là nơi trọng địa ở bờ biển. Trước đã đặt ở thành Điện Hải 1 thành thủ úy, lại có 1 lãnh binh kiêm giữ cả 2 thành và pháo đài. Mỗi năm, phái 1 vệ lính Kinh theo đi đóng giữ. Năm ngoái, đổi phái Thủy vệ Quảng Nam đến thay. Đã đành thế đã đủ để phòng giữ rồi. Duy thành Điện Hải có nhiều tàu, thuyền tụ họp, so với thành An Hải, quan trọng xung yếu hơn. Vậy xin chuyên đặt 1 quân vệ

(1) *Cáp Châu* : tục gọi Bãi Sò.

với 300 biên binh đóng mã ở thành Điện Hải, 1 phó vệ úy hoặc thành thủ úy với 200 biên binh đóng mã ở thành An Hải. Lại đặt 1 lãnh binh kiêm coi cả 2 thành và pháo đài Điện Hải. Rồi dùng : nguyên Lãnh binh Nguyễn Văn Lương ở đấy coi quản ; Phó vệ úy Thủy vệ Quảng Nam là Bùi Đình Thạc cùng với lãnh binh cùng đóng thành Điện Hải. Đối bổ nguyên Thành thủ úy thành Điện Hải là Trần Văn Đổ làm thành thủ úy thành An Hải. Còn 300 biên binh Thủy vệ theo Bùi Đình Thạc, 200 theo Trần Văn Đổ coi giữ phòng thủ cho có chuyên trách”. Vua y theo. Chuẩn định : biên binh hai thành hằng năm từ ngày 15 tháng 2 đến ngày 14 tháng 8, toàn số lưu ban. Ngày 15 tháng [8] ấy, chia làm 2 ban, mỗi tháng thay phiên 1 lần ; đến ngày 15 tháng 2 năm sau, lại toàn số lưu ban như trước.

Dùng : Vệ úy vệ Túc võ là Nguyễn Tiến Tá làm Vệ úy Trung vệ dinh Hùng nhệ ; nguyên thự Vệ úy vệ Uy dũng là Nguyễn Văn Thanh làm Phó vệ úy Tiền vệ ; thự Vệ úy Bát vệ Thủy quân là Nguyễn Văn Ký đổi làm thự Vệ úy Tam vệ.

Bộ Lại tâu nói : “Bấy nay, các việc như Nam Giao, tôn miếu, triều hội, chương số trong Kinh, ngoài các tỉnh, trường thi hương, hội cho đến công cuộc xây dựng và tuần tra đều có khoa đạo kiểm tra coi xét. Duy khi đình thần hội nghị chỉ có trường viện Đô sát được dự vào ban thứ, còn các khoa đạo vẫn chưa được dự. Vả lại, một việc đình thần hội nghị có quan hệ đến thể thống, thế mà khoa đạo là chức gián quan, sao lại không có 1, 2 viên giữ việc đàn hạch để cho sự thể được long trọng. Vậy xin : từ nay, những khi đình thần hội nghị, duy việc cần mật thì không được dự, còn thì tất cả mọi công việc, nha chủ thảo biên rõ thời khắc hội nghị, uỷ cho thị vệ trình trước với đình thần và viện Đô sát. Viện trưởng viện này tức khắc phái hai viên khoa đạo đến xét hạch, nếu ai không có gì, mà quá giờ không đến và ai không trọng lễ công, không theo pháp luật, đều cho khoa đạo tham hạch”. Vua y lời tâu.

Nam Kỳ kinh lược sứ là bọn Trương Đăng Quế khi mới đến Gia Định, bàn uỷ Phó sứ Tôn Thất Bạch và Nguyễn Đắc Trí chia đi Biên Hoà, Định Tường để khám đạc. Bấy giờ đại sứ Nguyễn Kim Bảng bị bệnh, Trương Đăng Quế liền dâng sớ xin tạm ở lại Gia Định, xếp đặt năm, ba ngày rồi đi ngay Vĩnh Long, An Giang, lướt qua một phen, để chỉnh sức trước. Và có nói : “Hạt này, sau nạn binh lửa, dân mới được yên ổn sum họp. Về việc tuyển lính, những kẻ ngu lười, yên thói cũ, lúc mới thì hoang mang sợ hãi, đến khi được các phủ huyện theo lời dụ, dẫn bảo bấy giờ mới hơi yên ổn. Quan tỉnh hiện đương gọi và tuyển lính. Duy về việc đạc ruộng, nhân dân sở tại ít người biết toán pháp, không khỏi một phen phải tốn công chỉ bảo cho nhiều người tập quen để sẽ lần lượt tiến hành. Thần đã sai giáo thụ, huấn đạo hiệp với các viên phủ huyện cùng làm, ngõ hầu mới mong xong sớm được”.

Vua phê bảo : “Dùng để lời phao đồn làm mê hoặc”. Lại thấy Nguyễn Kim Bảng tuổi già mắc bệnh, bèn chuẩn cho giải chức Kinh lược, chờ tiện đáp thuyền

công, về Kinh điều dưỡng. Sai Trấn Tây tướng quân Trương Minh Giảng thay làm. Dụ rằng : Việc đi kinh lý lần này, tuyển lính để bảo vệ dân, đặc ruộng để định cương giới, đều là chính sự lớn của nước, triều đình không phải lấy đó làm lợi. Nên đem ý này hiểu thị cho dân sở tại. Các khanh là trọng thần của nhà nước, mọi việc cốt nên vừa phải, không khoan mà cũng không mạnh quá. Nếu có việc gì quan ngại thì tâu lên đợi Chỉ, còn thì cho được tiện nghi làm việc. Và, chuyển đi kinh lược này, không phải chỉ được uỷ cho có hai việc đó thôi đâu, mà trong sáu tỉnh Nam Kỳ, phạm việc lợi nên làm, việc hại nên bỏ, đều châm chước mà làm, cốt được ổn thoả và tốt. Đến như nhân dân nếu có điều gì uất ức, nên làm vỡ lẽ mà gỡ oan cho người ta để đức ý nhà vua thông suốt xuống dưới, tình dân được thấu lên trên. Thế mới không phụ lòng ta uỷ thác”

Quan tỉnh Gia Định tâu nói : “Năm ngoái, thuê mướn dân phu ở tỉnh hạt và ở Vĩnh Long, Định Tường để san bằng thân thành Phiên An cũ, và lấp các hào rãnh ; đến nay công việc mới được quá nửa. Bây giờ có việc tuyển lính và đặc ruộng, dân các tỉnh gián hoặc có người phải đăng lính, có người phải nộp nhận ruộng đất, vậy xin hãy tạm thả cho họ về ; chờ khi vắng việc sẽ tiếp tục làm”. Vua y cho.

Bổ chính Vĩnh Long, Trương Văn Uyển, trong tập thỉnh an có nói : “Sáu tỉnh Nam Kỳ là nơi sản sinh thóc gạo. Thuyền đại dịch các tỉnh đến buôn thì nhiều, mà chở đi bán các địa phương nước ta thì không có mấy. Trong đó, không khỏi sau khi ra khơi, bán trộm cho thuyền người nhà Thanh và đem đi bán lậu ở Hạ Châu, Hải Nam, Quảng Đông để đến nỗi giá gạo ngày càng đắt. Không thế thì thuốc phiện từ đâu đến mà dân địa phương có nhiều người hút ? Vậy xin : phạm các thuyền đại dịch đến Nam Kỳ mua gạo và những thuyền Nam Kỳ mua gạo đem buôn, nếu muốn đi tỉnh nào, thì phải bấm tường địa phương xét thực cho đi, rồi tư cho nguyên hạt biết để chấp chiếu. Đến địa phương nào cũng phải lập tức xuất trình giấy tờ để xét nghiệm. Sau khi bán rồi, lính tờ kết nhận đem về trình. Sở tại chuyển tư cho địa phương mua trước xét rõ. Nếu không có bằng chứng để xét, thì theo luật trị tội. Và người nhà Thanh đến nước ta làm ăn chỉ cho cày ruộng, làm vườn và buôn bán ở đường sông, cấm không được ra biển đi buôn, thì tệ gian lậu mới trừ được và thuốc phiện cũng không có đường đem đến. Còn dân Nam Kỳ mới qua khỏi sự biển, nếu vội đặc ruộng ngay, thì họ không khỏi sợ hãi. Vậy xin nên cứ theo đây, thừa ruộng đất trước, rồi châm chước định lệ thuế, khiến cho nhiều ít vừa phải mà thôi”.

Vua phê bảo : “Phần nhiều hợp ý trăm, kiến thức đáng khen”. Sai viện Cơ mật sao gửi bọn Kinh lược sứ Trương Đăng Quế bàn xét lại. Khi lời bàn tâu lên, họ cho rằng, về việc kiểm tra các thuyền có thể cho làm được. Vậy xin những thuyền có đóng thuế, khi đi mua gạo để bán, cũng phải chiếu theo thể lệ này. Còn các thuyền gạo trước định đem gạo về Kinh, nhưng nếu các hạt giáp giới là Quảng Nam,

Quảng Trị, giá gạo cao, hoặc trước khai là muốn đi Quảng Nam nhưng nếu hạt tiếp giáp là Thừa Thiên, Quảng Ngãi, giá gạo cao, thì cũng cho phép được nhân tiện đến đấy để bán, nhưng phải trình rõ để địa phương sở tại xét thực, chuyển tư đến địa phương bán trước tra xét, ngô hầu mới không phải gấn chặt vào chỗ nhất định, mà thóc gạo có thể lưu thông, không ứ đọng. Đến như việc đặc điền trót đã làm rồi, cốt cho giới hạn rõ ràng, mẫu sào ấn định, rồi sau chằm chước bàn định thuế khoá mới có chuẩn định. Nếu như Uyển nói, mới qua khỏi sự biến, chưa nên vội làm, thì đợi đến bao giờ mới làm được ? Ruộng không đo đạc ngay thì lấy đâu làm chuẩn mà định thuế lệ và giữ cho nhiều, ít được quân bình ? Điều xin ấy là không phải”.

Vua dụ rằng : “Tập tâu vừa rồi của Trương Văn Uyển, được một nửa và hồng một nửa. Điều trăm lấy được chỉ là ở việc kiểm tra thuyền, cho nên mới phê ban khen. Đó là muốn bỏ chỗ dở, lấy chỗ trội. Kể ra, đo đạc ruộng đất là để định cương giới, ngăn tề kiểm tính. Thực là điều lòng người ưa thích. Việc này quan hệ đến chính sự trọng đại, quyết phải làm, há có lý gì giữa đường lại thôi ? Uyển tâu nói chỉ nên căn cứ vào dây và thừa ruộng, đất mà chằm chước định ngạch thuế, thế là không hợp sự thể, sao đáng ban khen ? Viện Cơ mật đương thứ đáng nên trích ra từng khoản tâu lại, rồi soạn lời dụ để ban hành mới phải ; thế mà chỉ bằng vào chữ châu phê, sao chép ra, đến nỗi làm cho người ta không hiểu rõ được điều nên điều chẳng ! Bọn Kinh lược đại thần liền xét lẽ, bàn tâu, hợp lý thì lấy mà làm, không hợp thì xin bác bỏ. Ý kiến như thế rất phải. Vậy truyền Chỉ khen thưởng, chuẩn cho làm theo như lời đã nghị. Cơ mật đại thần là Nguyễn Khoa Minh và Phan Bá Đạt đều phải truyền Chỉ sức rõ : từ sau, không cứ là trong tập tâu thỉnh an hay tất cả chương sớ, tuy đã được phê bảo, nhưng chẳng qua mới là mấy lời ước lược để bảo đại khái mà thôi, trong đó còn có sự lý chưa nói hết, việc thuộc nha nào sẽ bảo lại tận mặt cho biết. Và soạn dụ chỉ cho thi hành, cốt cho chu đáo, không được tạ sự đã có châu phê mà vội sao lục gửi ngay, hoặc đến sai lầm, can lỗi. Lại sai đem điều bàn kiểm tra các thuyền buôn bán và thông dụ cho sáu tỉnh Nam Kỳ và các địa phương đều biết”.

Thự Bớ chính Quảng Bình, Ngô Dưỡng Hạo, trong tập thỉnh an có nói : “Mộ binh có nhiều kẻ đội tên giả mạo để đầu quân, lý dịch thường thường cung khai không đúng ông cha. Tóm lại toàn không có bầu vú chắc chắn. Vậy xin sắc sai bộ tra rõ sổ sách : ai không đúng tên ông cha mình, không đúng quê quán, cha người Nam, mẹ người Bắc, thì chia đặt ở đất mới thuộc Nghệ An và ở các phủ huyện mới lập thuộc các tỉnh biên giới Bắc Kỳ. Ai là người ở từ Quảng Bình trở về Nam thì chia đặt ở An Giang, Hà Tiên thuộc Nam Kỳ, và các phủ Hải Đông, Hải Tây, thuộc Trấn Tây v.v...”. Vua dụ rằng : “Mộ binh phần nhiều ở làng khác đến ứng mộ, sự giả mạo không thể tránh được. Trong đó cũng có người khai thực tên ông cha, mà

lý dịch không nhận. Năm trước, đình thần bàn nên theo quê quán, tự đi điều tra, nhưng trăm cho rằng phiền phức, nên sai đều phải lấy cung lần nữa để phòng giả mạo. Tuy rằng thói cũ chưa bỏ được hết, nhưng công bình thoả đáng, dễ làm, cũng đủ để kê chỗ lệch, sửa chỗ hỏng. Và lại, trong số mộ binh, kẻ còn đồ lậu số, mong tránh chỗ nọ đến chỗ kia, đành rằng không thể không có, nhưng nhiều lần, căn cứ vào lời tâu của các Tổng đốc, Tuần phủ, thì lính này đi trận rất được việc. Vậy thì cũng chưa nên nhất luật ruồng rẫy đi hết. Hướng chi bấy nay đã thành đội ngũ, nếu nhất nhất điều tra cho rõ tất cả, đã thấy phiền nhiễu rồi, mà số ấy kể hàng 1, 2 vạn, nếu nay chóc lát thay đổi xếp đặt lại thì há chẳng thêm to chuyện, phải nhọc mệt, rối bời ra sao ? Cứ như nói thế, chẳng những không sửa đổi được tệ hại mà lại không bằng để như cũ còn hơn”.

Bố chính Biên Hoà Phạm Duy Trinh trong tập thỉnh an có nói : “Dân trong hạt ngày một đông, mà đất xơ xác dần. Có một dải ven rừng ở núi Chử Chân, rộng bát ngát mà màu mỡ. Xin ra lệnh cho dân khai khẩn, nộp thuế. Ai có sức làm được từ 40, 50 mẫu trở lên thì tạm cho miễn đi lính và đao dịch trong 1 năm”. Vua dụ rằng : “Khai khẩn ruộng hoang vẫn là điều cốt yếu dẫn đạo dân chăm nghề gốc. Nhưng số đất 40, 50 mẫu thì việc khai khẩn canh tác há sức một người làm được ? Đến sau khi thành ruộng, xếp đặt thế nào, cũng không thấy kể rõ ! Hơn nữa, ngạch binh không thể thiếu, thế mà một mực xin tạm miễn [đi lính] lại càng không hợp. Vậy chuẩn cho : xét ngay chỗ đất hoang ấy ước bao nhiêu mẫu, mộ dân ngoại tịch, lập ấp, liệu xem sức làm được đến đâu thì cho khai khẩn đến đó. Sau khi thành ruộng, chiếu theo lệ, đánh thuế. Còn số dân chiêu mộ và số ruộng khai khẩn thì làm sổ tâu lên”.

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ, trong tập thỉnh an có nói : “Dân hạt Quảng Yên phần nhiều đóng thuyền đi khắp các tỉnh lân cận mua gạo, chuyển bán cho lái buôn nhà Thanh. Vậy xin ra lệnh cho quan tỉnh xét theo cái số cần mua mà cấp cho quan văn ⁽¹⁾ để phòng điều tra xét nghiệm”. Việc được giao xuống bộ Hộ xét bàn. Bộ cho rằng 6 châu huyện Yên Hưng, Hoàn Bồ, Tiên Yên, Hoa Phong, Vạn Ninh và Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Yên phần nhiều là đất nước mặn ven biển. Thóc gạo cần dùng thường thường do tỉnh bên cung cấp cho. Trong đó, Yên Hưng, Hoàn Bồ, Tiên Yên và Hoa Phong đều ở phía trong sông, có đi sang tỉnh bên mua gạo thì chỉ chờ theo đường cảng. Duy 2 châu Vạn Ninh, Vân Đồn ở hẻo lánh trên hải đảo, thuyền đi phải do đường biển. Một khi đã ra khơi, thì tùy ý muốn đi đông, đi tây, không ai còn biết đi đâu nữa. Quan địa phương thực không thể xét hỏi được. Do đấy, những kẻ tiểu dân tham lợi, chớ lậu gạo, lén lút bán cho lái buôn nhà

(1) Quan văn : công văn cấp để làm bằng.

Thanh. Đó là tình thế tất phải có. Nay xin : các huyện Yên Hưng, Hoàn Bô, Tiên Yên và Hoa Phong cho cứ như cũ. Nếu có chở lậu gạo ra biển thì đã có luật nghiêm cấm do quan địa phương kiểm soát rồi. Còn 2 châu Vạn Ninh, Vạn Đồn, số đinh thường hành gồm có 605 người, suy theo cái sổ cổ giả 1 người cày ruộng phải nuôi 5 người ; thì trai, gái, già, trẻ ngoài số 605 suất đinh đó phải đóng gấp lên đến 5 lần. Vậy tính chung là hơn 3600 người, 1 tháng phải chi trên 3600 hộ thóc. Xin cứ lấy con số ấy mà tính, hằng năm lấy tháng giêng và tháng 7 làm kỳ hạn, lý dịch các xã, thôn, trước hãy trình với viên Tri châu sở tại cấp cho quan văn rồi đệ đến Hải Dương xét thực, thu giữ, phát thóc hoặc gạo kho bán cho, đổi cấp quan văn kê rõ số thuyên và số gạo để phòng giả mạo. Nếu gặp năm nhuận thì bán thêm cho 1 tháng. Kỳ tháng giêng hạn đến cuối tháng 2, kỳ tháng 7 hạn đến cuối tháng 8, ai để quá hạn thì bị đình chỉ không bán. Quan văn do Hải Dương cấp, đến ngày về, sẽ do viên Tri châu chuyển nộp lên Quảng Yên để lưu chiếu. Quảng Yên không được cấp quan văn để cho đi mua ở hạt khác nữa. Như thế thì nhân dân bờ biển được có gạo ăn, mà người nhà Thanh không chiếm được lợi nữa. Vua y lời bàn. Lại nghĩ : dân 2 châu hằng năm, cứ phải lĩnh mua ở tận kho tỉnh Hải Dương, nếu việc này thi hành lâu dài thì có điều chưa tiện. Vậy chuẩn cho : hễ đến kỳ đóng gạo thì tỉnh phái người đem đến chợ ở dân gian mà bán cho đủ số.

Hộ lý Tuấn phủ Quảng Yên, Lê Dục Đức trong tập thỉnh an có nói : “Những phạm nhân trốn ở các hạt đã đầu thú, giao cho dân xã bảo quản, phần nhiều làm dân sợ, không muốn nhận. Vậy xin hễ có phạm nhân ra thú, quan địa phương nên xét rõ, kẻ nào lầm lạc trong nhất thời, hoặc bị tiêu xưng hã huyền, đều phải ghi rõ trong bản sách để đợi Chỉ. Còn thì dù đáng châm chước giảm tội cũng cho phát vãng hạt khác làm lính để có sự kiểm chế quản thúc”. Vua cho là phải. Sai thông dụ cho các trực và các tỉnh rằng : “Bọn phạm nhân can án mà trốn tránh hoặc gặp ân xá mà ra thú, hoặc bắt được tội phạm khác mà đầu thú, đều chuẩn cho châm chước giảm miễn. Duy trong đó, nếu có kẻ nào dân không muốn nhận lĩnh và dân chúng sau khi cam kết lĩnh về, rồi tỉnh lại tỉnh ngộ đem giải trả lại, thì nên lập tức nghiêm cấm giam lại, kê danh sách tâu lên, sẽ liệu phát vãng đi hạt khác làm lính, chứ không được cưỡng ép dân xã bảo lãnh nữa, cũng không được lưu lại làm lính ở bản hạt để đến nỗi sinh tệ phiền nhiễu. Từ sau, cứ chiếu theo đó mà làm.

Dục Đức lại nói : “Từ trước đến nay, chức thông phán, kinh lịch, đều dùng người hạt khác. Nhưng thống hạt với kiêm hạt, sự thể có tương quan nhau. Nếu điều bổ người ở gần, chưa chắc không có tệ hại. Vậy xin giao bộ tra xét, đổi bổ”. Vua bèn chuẩn y lời bàn định của bộ Lại : Từ sau, những thông phán và kinh lịch ở các trực, các tỉnh có khuyết, thì thuộc viên kiêm hạt không được bổ ở thống hạt ; [ngược lại], thống hạt cũng vậy. Nếu người nào nguyên từ trước vẫn làm việc ở nhà

ấy, hoặc từ Kinh hay hạt khác được lựa bỏ đến, không phải que ở bản tỉnh, cùng với những thuộc viên do kiêm hạt hay thống hạt đổi bỏ (thí dụ : như người Hải Dương nguyên là huấn đạo châu Vạn Ninh được bỏ làm kinh lịch Quảng Yên) đều không cần câu nệ theo hạn định này.

Vua sắp đi tuần du cửa biển Tư Dung. Sai bọn Cẩm y Phó vệ úy Lê Văn Phú và Binh mã phó sứ Nguyễn Văn Xương đem lính và voi trước đến núi Thủy Hoa và núi Hãn Môn xây dựng mỗi nơi 1 ngôi hành cung để phòng nghỉ ngơi. Đổi núi Hãn Môn làm núi Linh Thái ⁽¹⁾ (núi ở phía tả cửa biển, hình núi như con rùa, tục gọi là núi Rùa. Năm trước cho rằng gọi thế không nhã, nên đổi là núi Hãn Môn, cũng không phải ý đặt tên theo hình tượng, nên nay đổi tên như thế).

Kỳ lão và hương thân thuộc hạt Thừa Thiên xin nhân những ngày mùa, ngày tế, được tiến dâng phẩm vật. Kinh doãn đề tấu ngay. Vua dụ Nội các rằng : “Tôn ty chia cách mà càng quý ở chỗ tình người dưới được thông đạt lên trên. Bọn họ là dân thường ở Kinh đô, tỏ lòng tha thiết, yêu quý kính mến người trên, lễ vật họ tự nguyện dâng tiến, tuy nhỏ mọn, nhưng ra từ lòng thành cần học ⁽²⁾ thì cũng không sao cứ cho cúi theo lời họ cầu xin. Vậy chuẩn cho 2 kỳ xuân, thu lúa chín và 3 tết lớn ⁽³⁾, chỉ cốt tinh khiết, không nên rườm rà nhiều, cứ quỳ tiến ở ngoài cửa Ngọ Môn, do thị vệ xú tâu lên. Cái gì nên thu nhận thì sẽ thưởng cấp cho tiền bạc, để gọi là tỏ ý trăm có lòng yêu thương rộng khắp, coi dân như con (Bộ Lễ bàn đình nghị chú : Hằng năm, hai kỳ xuân, thu lúa chín, dân trong hạt chọn thóc nếp hoặc thóc tám mới gặt, xay giã thành gạo trắng tinh để lên huyện nha, đựng vào cái quả dán giấy đỏ viết bốn chữ “cần bộc đan thành” 芹曝丹誠 ⁽⁴⁾ trên phủ khăn, che lọng đỏ. Viên huyện mũ áo, dẫn các kỳ lão : 1 người đội lễ, 4, 5 người khăn áo đi theo đến trước Ngọ Môn, đặt lên án sơn đỏ. Bọn kỳ lão vào sân, làm lễ 5 lạy xong, do thị vệ xú chuyển tiến vào, đợi thưởng cấp tiền bạc, lại làm lễ tạ ơn rồi lui. Trong 3 tết lớn : Vạn thọ, Nguyên đán và Đoan ngo cung tiến phẩm vật thổ ngơi, cũng làm như vậy).

Cho ám thụ : Vũ Văn Dao, con Thuý sư đề đốc Vũ Văn Từ, làm Hiệu úy Cẩm y ; Mai Công Cẩn con Hùng nhuệ dinh Thống chế Mai Công Ngôn và Nguyễn Tiến Quyền, con Nguyễn Tiến Lâm, đều làm Thiên Cẩm y hộ. Phạm Hữu Xuân con thụ Đô thống Phạm Hữu Tâm, Nguyễn Tăng Dũng con Thống chế Nguyễn Tăng Minh, Trần Văn Đức con Trần Văn Trí và Hồ Văn Yển con Hồ Văn Khuê, đều

(1) *Linh Thái* : rùa thiêng để bói.

(2) *Cần học* : chính nghĩa là rau cần và ánh nắng ấm áp ; sau dùng làm thành ngữ nói khiêm về lễ mọn đáng biểu người trên.

(3) *Ba tết lớn* : tiết Vạn thọ (sinh nhật vua), tết Nguyên đán và tết Đoan ngo (mồng 5 tháng 5).

(4) Lòng son chân thành đáng lễ mọn.

còn nhỏ tuổi, chuẩn cho được ăn lương chánh bát phẩm, chờ khi khôn lớn, sẽ liệu cho quan chức.

Cát bổ : con cụ Cai bạ Bình Thuận Trần Công Tuấn là Trần Công Phổ và con Thị lang bộ Công Trần Văn Tính là Trần Văn Quang làm Tư vụ.

Dùng nguyên thự Bó chính Cao Bằng Vũ Đĩnh quyền làm công việc bộ Công.

Bó chính Quảng Nam, hộ lý Tuấn phủ Nam – Ngãi là Phan Thanh Giản, bị giáng chức. Dùng : Kinh doãn Hồ Hựu hộ lý ấn quan phòng tuần phủ Nam – Ngãi, kiêm lĩnh ấn triện Bó chính ; Tả thị lang bộ Lễ Vương Hữu Quang kiêm giữ thay công việc phủ doãn Thừa Thiên. Trước kia, vua thấy Nam, Bắc yên lặng, triều đình nhàn rỗi, bèn dụ đến trung tuần tháng 5, sẽ đi tuần Quảng Nam, trung tuần tháng 6 sẽ đi tuần Quảng Trị ; chuẩn cho quan phân việc và địa phương sở tại chuẩn y trước. Thanh Giản nhân đó, trong tập thỉnh an, có nói : “Vua đi tuần du, dân các hạt nghe tin không ai không hớn hở, muốn tai được nghe tiếng ngựa xe vua đi, mắt được thấy cờ vũ mao tươi đẹp. Nhưng lúa chiêm năm nay kém, trong khoảng tháng 4, 5 chính là mùa gieo, cấy. Một khi phải làm việc ứng tiếp, được việc này, hỏng việc kia, sợ không lấy gì mà sống trọn năm được. Xin hãy tạm đình, để tiểu dân được chuyên sức làm ruộng”. Vua xem tờ tâu, không hài lòng, bảo viện Cơ mật rằng : “Phan Thanh Giản đã nói ai nghe tin cũng đều vui mừng. Lại nói : Bận việc ứng tiếp thì hại việc làm ruộng. Đó là có ý muốn lấy lời Mạnh Kha thưa với Tề Tuyên Vương để ngấm chê ta. Nay, Thanh Giản nếu thấy việc không tốt thì nói thẳng để can ngăn, sao lại được đặt lời gian xảo, bề ngoài cho là phải, bề trong chê là trái, người làm bề tôi có nên như thế không ? Và lại, việc đi tuần du nguyên có hai ý nghĩa : nếu chỉ lấy việc đi chơi làm vui, mà chẳng quan tâm đến việc dân, thì thực không nên ; nếu thời thường tuần du các nơi, nhân đó để xét địa phương, xem phong tục, thực là phép hay của đế vương xưa. Đời Nghiêu Thuấn 5 năm đi tuần 1 lần, 1 năm đi khắp núi lớn ở 4 phương ⁽¹⁾, mà dân không kêu vất vả. Người làm vua mỗi lần đi tuần du là một lần kẻ hạ dân được giúp đỡ, được nghỉ ngơi. Xét những điều đã chép trong các sử sách đều đáng soi gương. Từ trước đến nay, trăm cũng bắt chước phép xưa mà làm. Huống chi Quảng Nam ở gần Kinh kỳ trong vòng vài trăm dặm, [Mình Mệnh] năm thứ 6 và năm thứ 8, hai lần đi tuần, đến đâu cũng làm ơn, ban phúc, tha miễn thuế thân, kể có hàng vạn ; dân đen ai không thấm nhuần ơn rộng ? Những đồ vật cung ứng ở hành cung cả đến cỏ lá cho voi ngựa, cũng thuê, hoặc mua bằng giá hậu. Kẻ nghèo túng, cũng đều được nhờ. Đến như việc hầu hạ nơi cung quán, đồ đạc bày biện, mọi việc đều cần tỉnh giảm, sơ sài. Lại nghiêm sức cho những nhân

(1) Núi Thái Sơn ở phương Đông, núi Hoa Sơn ở phương Tây, núi Hành Sơn ở phương Nam, núi Hằng Sơn ở phương Bắc.

viên quyền quý ở Kinh theo hầu giá, không được đòi hỏi yêu sách tí gì. Nhà trạm và đường trạm nhất nhất nghiêm túc. Các điều ấy, ai có tai mắt cũng đều nghe thấy cả. Từ Minh Mệnh năm thứ 8 đến nay, tính đốt đã 10 năm rồi. Nay nhân nhân rồi, lại định đi tuần. Mọi việc cũng theo lệ thường mà làm. Những nơi ngự giá đi qua, không bày đặt xa xỉ hoa lệ ; xe loan đến đâu không đòi hỏi gì. Như vậy có làm hại dân chút nào mà người ta không vui ? Cứ như Thanh Giản nói như thế, thì ra trong đó còn có ẩn tình chưa lộ rõ được. Nay nếu tội trị tội ngay thì kẻ không biết sẽ nói là trăm không dung lời can ngăn, lại bắt tội người. Duy đối với lý phải hay trái cũng nên xét kỹ. Nếu Thanh Giản đi sát dân đen, thấu suốt ẩn tình của dân, nên vì dân mà tâu trình, thì trăm sao nữ bắt tội ! Nếu do lòng riêng nói ra rồi mượn lời để ngăn trở, thì không nên nhù nhờ dung tha được. Vả lại, Thanh Giản trước kia ở Kinh, cũng biết hăng hái cố gắng. Từ khi bổ chức làm ở ngoài, thì sinh lười nhác. Thí dụ như : năm ngoái, sửa chữa thuyền Thanh Loan ở địa phận hạt ấy, trải hơn 1 tháng, vẫn không từng đoái đến ! Suy đó đủ biết đại khái được các việc khác. Nay có lẽ vì kho tàng, thành trì nhiều nơi chưa sửa sang, chỉnh đốn, không khỏi sợ việc, ngại khó, nên mới mượn thể để nói, mong được yên rồi, thì tội không còn chối được, nhưng tội này hãy còn nhỏ. Nếu có lẽ vì quan lại lớn nhỏ ở tỉnh phần nhiều tham ô, thường dân ở làng xóm nhiều người oan khuất, sợ trăm đi tuần, phát giác tội lỗi, nên mượn cố can ngăn, để toan che đậy bưng bít, thì tội ấy không gì to bằng !”

Liên sai Ngự sử Vũ Duy Tân, Nguyễn Bá Nghi đi dò xét. Còn việc đi tuần du hãy đình lại. Bọn Tân khi đến dò hỏi dân trong hạt, mọi người đều mong vua đến. Lại xét được những sự như công việc trong tỉnh bỏ bê trễ, quan lại tham nhũng tới tệ, liền đem tâu lên. Vua sai đình thần duyệt kỹ lại, ai nấy đều nói là Thanh Giản lừa dối bưng bít và xin trị tội. Rồi xin cứ theo dự trước, cử hành điển lễ long trọng để thoả nguyện vọng dân chúng. Vua nói : “Thế đủ biết : đã là quốc thị thì ai cũng lấy làm phải, đã là công luận thì không sao che giấu được. Phan Thanh Giản mượn lời để che đậy, đáng phải sai bắt trời đem về Kinh để trị tội, nhưng nghĩ : nay tuy xét thấy thành trì kho tàng phần nhiều chưa sửa chữa, cũng là tội về việc công và những quan lại thuộc hạ tham ô kém cỏi, không xứng với chức phận mà thôi, chứ bản thân không có tình tệ tham tang những loạn. Nếu tội trị tội nặng ngay thì lòng trăm hãy còn không nữ. Chuẩn cho cách chức hàm Bố chính, giáng xuống làm thuộc viên lục phẩm Quảng Nam khổ sai, hiệu lực chuộc tội dưới quyền viên hộ lý Tuần phủ mới.

“Lại, trước kia chưa có phái viên đi dò xét thì việc đi tuần du còn là chuyện nên hay không cũng được, nhưng nay đã dò xét tình hình nhân dân và tệ hại quan lại rồi, thì tất phải một phen đi tuần để nhân đó gia ơn cho làng mạc, xem xét các

quan lại, khiến sự tình kẻ dưới có gì bị che lấp oan uổng, đều được thông đạt lên trên. Trẫm quyết không ngại khó nhọc một mình mà không đoái đến ẩn tình của muôn dân. Và lại, không những thế thôi, hạt [Quảng Nam] ấy có cửa biển Đà Nẵng là một hải cương quan trọng. Từ sau khi thiết lập Điện Hải thành, đặt thêm An Hải thành, tỉnh thành lại mới sửa đổi xếp đặt lại, bấy nay trẫm chưa từng thân đi xem xét, trong lòng vẫn thấy băn khoăn. Đường sông Vĩnh Điện thông với Đà Nẵng, cũng là đường trọng yếu cho thuyền đi ; khai đào đã lâu ngày, chưa biết hiện tại hình thế ra sao. Có những việc như thế, không lý nào lại không đi được. Chuyến đi này chỉ chuyên vì việc dân và chỉnh đốn địa phương, không ví như lần trước theo lệ thường đi tuần du được. Các hành cung đều lợp cỏ tranh, đắp thêm đất. Mọi thứ cung ứng đều tiết kiệm. Chuẩn cho hai bộ Binh, Công hội đồng xét tâu. Rồi nhằm giờ lành trung tuần tháng 5 khởi hành, trong 1 tuần thì về cung. Phái viên là Vũ Duy Tân và Nguyễn Bá Nghi dò xét được sự thực, đều thưởng mỗi người một cuốn lụa màu”.

Sau đó vì các hành cung sở tại phải sửa sang trước mà lính ở tỉnh thì ít, không khởi động phiên đến sức dân, nên sai quyền lĩnh Thống chế dinh Hùng nhệ là Mai Công Ngôn đem biên binh các vệ thuộc quyền đi hội với Hộ phủ mới là Hồ Hựu để khởi công làm. Hai bộ Binh, Công nghị xin tạm đặt một nhà trạm ở chợ xã Trùng Hà, vát người và ngựa ở trạm Thừa Nông ứng trực để tiếp đệ chương sớ từ Quảng Trị trở ra Bắc ; bến dò Phúc Tượng thì vát lính trạm Thừa Hóa ứng trực để tiếp đệ chương sớ từ Quảng Nam trở vào Nam. Các bến dò ngang đều vát thuyền bến đợi sẵn để hộ tống. Vua y cho. Chuẩn định : từ sau, hễ có cuộc tuần du bất thường đều cứ theo lệ ấy mà làm. Khi vua về rồi thì thôi ngay. Cho đổi tên hành cung Thừa Phúc là hành cung Hải Vân sơn, đổi dựng hành cung Bông Trì (thuộc Quảng Nam) ở phía nam Thạch Lĩnh, gọi tên là hành cung Cam Tuyền (chốn này có suối nước ngọt, nên gọi thế). Lại sai thủy quân đóng thêm 6 chiếc thuyền nhanh nhẹ, để dùng đi hộ giá.

Cấp thuyền theo hầu cho các nha ở Kinh (Lục bộ, Đô sát viện, Nội các, mỗi nơi 1 thuyền lẻ nhỏ. Nội vụ, Thương trường mỗi nơi 1 thuyền bình sam bản. Cơ mật viện và Vũ khố đã được cấp cho trước rồi. Chuẩn cho Thái y viện đáp chung thuyền với Cơ mật viện).

Triệu Tổng đốc Định – Biên Nguyễn Văn Trọng, Tổng đốc Bình – Phú Vũ Xuân Cẩn, quyền Tổng đốc Thanh Hoa Phạm Văn Điển, Bố chính Nghệ An Nguyễn Đình Tân, Bố chính Nam Định Ngụy Khắc Tuấn và Bố chính Cao Bằng Trần Huy Phác vào chầu.

Vua cho rằng, Gia Định là trọng địa, sai thự Tổng đốc Long – Tường Đoàn Văn Phú quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Định – Biên, chờ khi Nguyễn Văn Trọng chở về lý sở, thì cả hai sẽ lại nhận chức như cũ.

Cho các thổ ty Lạng Sơn, Cao Bằng, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên ở Bắc Kỳ về Kinh vào châu. Vua dụ Nội các rằng : “Họ dẫu hẻo lánh ở nơi biên viễn, nhưng cũng là bầy tôi nhà vua. Trước kia, khi thổ phỉ gây việc, có người thì trước sau không chịu theo giặc, có người thì theo quan quân đi đánh dẹp, dù có chút công, đã được khen thưởng. Gần đây, đặt chức lưu quan mới cũng là cho họ dần dần thấm nhuần phong tục Kinh, chứ vốn không phải có ý kỳ thị. Vậy truyền dụ cho các đốc, phủ, bố, án các tỉnh truyền bảo các viên thổ phủ, huyện, châu cùng các suất cơ, suất đội và thổ ty đã dự có công trạng, ai muốn vào châu thì chuẩn tư cho vào Kinh, kịp lễ khánh tiết, đợi ban ơn, để tỏ rõ ý trăm coi họ cùng được yêu thương trong một lòng nhân”.

Lại khai mỏ vàng Xuân Dương ở Lạng Sơn (hàng năm nộp thuế vàng 4 lạng vàng mười tuổi và bán cho nhà nước 4 lạng vàng cám).

Biến binh do Kinh phái và ở các hạt từ Bình Thuận trở về Bắc, năm trước được phái đi Nam Kỳ đánh giặc hoặc đồn thú, gián hoặc có người vì bị thương mắc bệnh, còn ở lại Gia Định, đến nay chưa khỏi. Vua nghĩ rất thương. Sai Lang trung bộ Binh Nguyễn Hợp đi đường trạm, đến tuyên Chỉ thăm hỏi, yên ủi, thưởng cấp tặn mặt mỗi người một tháng tiền lương. Rồi truyền quan tỉnh hết lòng sức bảo thầy thuốc điều trị, cho họ chóng khỏi. Nhân đó, vua bảo thị thần rằng : “Trước kia, Lang trung bộ Hộ Mai Viết Trang, Tu soạn Nội các Đỗ Bá Đại từ Nam Kỳ, đi việc công về, trăm hỏi tặn mặt về việc tuyển lính, đặc ruộng, dân tình thế nào thì Đỗ Bá Đại nói : Người thức giả đều muốn, duy 1, 2 kẻ không biết gì có ý không muốn. Lời ấy hơi có lý. Còn Mai Viết Trang lại bảo mọi người đều dao động, ta thán. Giọng nói ấy có ý muốn làm xao xuyên lòng trăm. Nếu bất tội Trang thì người không biết sẽ bảo là trăm không rộng dung người : nói thuận tai thì đẹp lòng, trái tai thì bất tội. Cho nên bao dung, bỏ qua. Và lại, trăm là chủ thiên hạ, nếu có thất đức, thì thần dân cùng oán, còn đổ tội cho ai ! Duy việc tuyển lính, đặc ruộng, là cốt vì dân, chứ không phải cầu lợi về việc ấy. Chúng là tiểu nhân, không biết gì, hoặc giả có ý không muốn, cũng không đáng kể. Mai Viết Trang dám nói phù phiếm, sao mà ngu quá như thế ! Vậy sai Nguyễn Hợp nhân tiện dò hỏi minh bạch rồi tâu lại”.

Đổi bổ Thống chế Long võ Hồ Văn Khuê làm Thống chế Tả dực dinh Vũ lâm. Nguyên Lãnh binh Nam Định Lương Văn Liễu quyền thự Thống chế Long võ.

Binh thuyền Phó vệ úy tuần dương do Kinh phái là Nguyễn Văn Khách đến tặn phân Sa Kỳ thuộc Quảng Ngãi, đậu lại nhiều ngày. Giặc Thanh thừa cơ sơ hở, cướp

các thuyền buôn ngoài biển rồi đi. Quảng Ngãi đem việc hặc tâu. Vua giao bộ Binh bàn xét, giáng Khách xuống 2 cấp. Nguyễn Văn Khách, ở tấn phân Kim Bồng thuộc Bình Định, bắt bậy thuyền buôn của người nhà Thanh, buộc là giặc biển, rồi báo cho tỉnh, mạo xưng rằng mình đi tuần, đến phần biển Kim Bồng, gặp một chiếc dọ dạng của người nhà Thanh đi từ phía đông lại, Khách bèn thân đem thuyền lê do mình cai quản cùng với binh thuyền đóng giữ tấn sở vây bắt được. Trong thuyền ấy có khí giới và thuốc phiện, đồ quốc cấm, còn hàng hoá buôn bán do thuyền ấy chở, thì Khách im đi, không nói đến. Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn, phái người khám xét, nắm được tình trạng ấy đem tâu lên. Khách bị cách chức giao để tra xét. Rồi phái Phó vệ úy Trung vệ Thần cơ là Vũ Viết Tuấn hiệp cùng thự Vệ úy Thủy quân đã phái trước là Nguyễn Văn Ký, chia đi tuần tiễu. Khi thành án, Khách bị phát vãng đi đèo Hải Vân làm lính.

Định lại phẩm trật trường sử, phó trường sử thuộc các phủ (trường sử trước tông tứ phẩm, nay đổi làm chánh ngũ phẩm ; phó trường sử trước chánh ngũ phẩm nay đổi làm tông ngũ phẩm).

Vua thấy ba đội Lục, Thất, Bát thuộc Thanh bình thự quê ở từ An – Tĩnh trở ra Bắc, hằng năm cứ phải theo quê quán gọi đến tập hợp, đi về phiên phức, khó nhọc, bèn chuẩn y lời bàn của bộ Hộ, cho rút về bản tỉnh, và chọn lấy mỗi tỉnh 5 người làm nhạc công, ghi vào sổ hạng biệt tính ; còn thừa thì bắt về làm dân. Lệ trước được chia tiền thê hát cửa đình thì đình chỉ lại. Tỉnh nào có ca công, nhạc công, cũng lấy 5 người làm định ngạch. Lại sai bộ Lễ tư bảo các hạt từ Quảng Bình trở vào Nam, mộ dân ngoại tịch bổ vào Thanh bình thự để cho đủ số múa bát dật.

Định thêm số lễ bộ khi Hoàng thái hậu hay vua đi tuần du ở trong hay ngoài kinh kỳ. (Khi rước Hoàng thái hậu đi tuần du trong kinh kỳ, lựa theo các tiết để bày đồ lễ bộ : 2 tấn hoàng vân, 2 quạt hồng loan, 2 quạt hoàng phượng, 2 tấn hồng vân tiên bộ, 10 ngự trượng, để dùng làm nghi vệ. Nếu ở ngoài Kinh kỳ thì thêm 2 cờ thanh đạo, 2 cờ phượng, 2 phướn tín phan, 2 phướn truyền giáo, 2 phướn giáng dẫn, 2 lập qua ⁽¹⁾, 2 ngoạ qua ⁽²⁾. Ngoài ra lọng đi mưa, quạt lông và kiếm trần đều như lệ trước. Khi rước vua đi tuần du, trong kinh kỳ, thì chọn lấy lễ bộ kỵ giá : 4 tấn hoàng vân, 2 quạt hoàng long, 2 quạt hồng phượng, 1 tấn có cán cổ cong thêu 9 con rồng. Nếu ở ngoài Kinh kỳ : thêm 1 cờ cảnh tất, 2 cờ long kỳ, 1 phướn phu văn, 1 phướn chấn vũ, 1 phướn hành chính, 1 phướn thi huệ, 2 lọng bằng đoạn vũ, 2 cờ

(1), (2) *Lập qua, ngoạ qua* : đều là đồ nghi trượng, hình giống quả dưa, sơn thiếp vàng, đặt đứng (lập qua) hoặc đặt nằm (ngoạ qua) trên đầu cán gỗ sơn đỏ (theo *Nguyên sử Dư phục chí dẫn trong Từ nguyên và Bội văn vận phủ*).

vàng, 4 lập qua, 4 ngoạ qua, 4 búa vàng, 3 cốt đoá⁽²⁾. Ngoài ra đi tùy giá còn có long hoàng long đi mưa, thương, kiếm dân đi trước và đi sau theo như lệ. Còn biên binh hầu hạ, cầm tán, che lọng, đều mặc áo đội mũ).

Vua dụ Nội các rằng : “Chữ huý các miếu, khi viết phải kính cẩn tránh đi, theo lễ, thế là phải. Đến như *Ngọc điệp* là để kính trọng tàng trữ cũng như *Thực lục* là để ghi chép sự thực, truyền lại đời sau, không nên kiêng kỵ quá. Chuẩn cho : từ nay khi có kính soạn *Ngọc điệp* và *Thực lục*, hễ gặp chữ huý các miếu đều cho được viết đúng mặt chữ, không cần theo lối cũ, ghi là bên tả bộ gì, bên hữu chữ gì⁽¹⁾”.

Kho Quảng Thịnh số 8 bị hoả tai. Viên Phủ doãn kiêm nhiếp là Vương Hữu Quang đốc suất quân và dân chữa cháy, dập tắt được. Thương cho : Hữu Quang kỷ lục 1 thứ, quân và dân 200 quan tiền. Vua bảo Nội các rằng : “Lửa do sét đánh chẳng qua là vì khí âm khí dương bắt gặp nhau, nếu không có vật dẫn lửa, thì bốc cháy ngay sao được ? Thí dụ như : hôm trước, sét đánh xuống Tả pháo, lửa tắt ngay, không hề cháy đến đồ vật gì. Đủ biết kho thóc lót lá dứa để lá cao lên trên thóc đến nổi dẫn lửa, bốc khói, may dập tắt được, nếu không thì thiệt hại há phải ít đâu ? Vậy sai bộ Hộ truyền Chỉ cho thương trường : trong các ngăn kho có lót lá dứa, mà lá cao lên trên thóc gạo thì phải xén bằng cả đi”.

Đổi cơ Trị tráng Quảng Trị làm vệ Quảng Trị, cơ Nam tráng Quảng Nam làm vệ Quảng Nam (giản binh) ; cơ Quảng Trị làm cơ Trị tráng, cơ Quảng Nam làm cơ Nam tráng (mộ binh).

Ban *Vạn niên thư* mới in cho trong Kinh và ngoài các tỉnh (Ở Kinh, cho các hoàng tử tước công và văn võ đại thân ; ở ngoài, cho các trực, các tỉnh, và thành Trấn Tây, mỗi nơi một bản).

Vua bảo Phan Huy Thực ở bộ Lễ rằng : “Trẫm xem *Hiệp kỷ lịch* thấy chép đủ cả các khánh tiết và các ngày giỗ. Và, hằng năm, ban lịch là khiến cho biết tiết hậu, ngày giờ, để theo lành, tránh dữ mà thôi. Còn các khánh tiết và ngày giỗ, trước đã có bản in ban hành cho trong ngoài, ai mà không biết, sao lại còn phải chua ở quyển lịch làm gì nữa ? Từ sau, nên bỏ bớt đi”. Sau đó chuẩn y lời bàn của bộ : những chỗ nên để hoặc nên bỏ ở trong lịch và định lại nhật kỳ cấm giới ở trong bản lịch in. (*Hiệp kỷ lịch* hằng năm vẫn như cũ, ở tờ thứ nhất trên chữ “tháng tư, tháng mười một” khắc in son 2 tiết lớn : Vạn thọ và Thánh thọ. Ngoài ra, các ngày của tháng thường có khắc ngày giỗ, thì đình chỉ. Tiết Thiên thụ gọi là “lễ đàn điện

(2) *Cốt đoá* : Một thứ binh khí cán dài như cái cùn, đầu to như củ tỏi lớn, làm bằng sắt hoặc gỗ rắn (theo *Vũ bị chí* dẫn trong *Từ nguyên*).

(1) Thí dụ : gặp chữ “thì”, vì kiêng huý, không dám viết rõ là 時 mà chỉ ghi là “bên tả bộ Nhật 日”, “bên hữu chữ Tự 寺”.

Phụng Tiên”. Các chữ “Tiết Thiên thụ” trước khắc in mực, cũng đình chỉ. Nhật kỳ cấm giới : nếu gặp đại lễ tế Nam Giao thì 3 ngày trước và ngày chính lễ ; các lễ liệt miếu, lễ tế đàn xã tắc thì 1 ngày trước và ngày chính lễ ; miếu đế vương các đời, văn miếu và lễ tế đàn tiên nông thì ngày chính lễ, đều cấm giới như lệ định. Tiết Vạn thọ, thì 1 ngày trước, ngày chính lễ và 3 ngày sau lễ, treo đèn, cấm giới đều nhằm 3 ngày trước và ngày chính lễ. Tiết Thánh thọ thì đêm đến, treo đèn và cấm giới nhằm 1 ngày trước và ngày chính lễ).

Cho lính Kinh chia ban nghỉ ngơi (Người quê ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi kể từ mồng 1 tháng 5 đến cuối tháng 6, chia làm 2 ban, mỗi ban 1 tháng. Người quê ở Bình Định, Phú Yên, đường sá hơi xa, kể từ mồng 1 tháng 4 đến cuối tháng 6, chia làm hai ban, mỗi ban 1 tháng rưỡi).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CLXVIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Dần, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa hạ tháng 4, ngày mồng 1. Làm lễ Hạ hưởng.

Bọn Trương Đăng Quế, Nam Kỳ Kinh lược sứ tâu nói : “Lính mới tuyển ở Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường đã dân đủ số. Còn việc đạc ruộng đã làm thử ở chỗ gần, thấy dân tình cũng có một vài người không vui, nhưng phần đông đều muốn đo đạc. Vì Nam Kỳ chứa chất tệ hại đã lâu, cường hào cậy mạnh, bá chiếm, người nghèo không đất cắm dùi. Có kẻ biệt xã chiếm ruộng đất xã khác, mà người xã sở tại lại phải tá ngụ để cày cấy và ở. Có nơi ruộng có một thửa, tô thuế nguyên trung không quá 3, 4 học, nay đã chia làm 6, 7 thửa bán cho người khác, mà các người mua ấy đều phải nộp thóc gấp bội cho chủ nguyên trung thu riêng, lại còn nhiều nổi sách nhiễu không kể xiết ! Nay khám đạc lại thì mọi người cứ chiếu phần mình cày cấy, nộp thuế, không bị cường hào ức hiếp. Ngoài ra đất bỏ không, có ra sức khai khẩn cày cấy, thì dân thường cũng được chia lợi. Cho nên người thích muốn đạc ruộng thì nhiều. Thế thì việc đạc ruộng cũng là điều người muốn làm, chứ không phải là làm đau khổ dân. Duy từ quan lại ở tỉnh đến các tổng lý, không một ai am tường về địa phận đông tây, về phân số mẫu sào và những cách nêu ruộng, ghi nhận, tính, đo ! Bọn thần đã chỉ bảo hai, ba lần cho đến khi họ thông thuộc được, kể cũng rất gian khổ. Trong số các ruộng đem đạc có chỗ nguyên trung là ruộng, mà nay thành ra vườn tược, nhà ở ; có chỗ có cấy thực mà không có số ; có chỗ ở xã khác mà ghi lầm vào bản xã ; có chỗ nguyên trung là 1 thửa mà nay chia làm mấy chục thửa, chuyển bán cho người ta rồi ; có chỗ trước gọi là 1 thửa,

mà dài rộng, quanh co đi đến nửa ngày đường mới hết chỗ cày cấy thực. Sự tình đường ấy không phải kể một nơi mà đủ cả được. Cho nên có đo đạc, tất phải kê cứu, nên không tránh khỏi kéo dài”.

Vua phê bảo : “Nhìn việc thấu triệt, nói được rõ ràng, có thể đi đến chỗ thành công đấy !”. Liễn xuống dụ rằng : “Quân lính để bảo vệ dân, trước đã dụ bảo thiết tha tận kẽ. Duy việc đạc ruộng là sáng kiến mới, sợ rằng dân quen thói thường, theo nếp cũ, chưa trông thấy lợi, có kẻ cho là tai hại ! Không ngờ một khi hiểu thì họ biết cố gắng, vượt được biếng lười, thích làm điều thiện, sốt sắng việc công. Xét nghiệm tình hình ấy biết rằng không những sau khi xong việc, có thể cùng vui công cuộc đã thành, mà ngay lúc mới làm cũng đã thấy sơ được công hiệu. Bọn Kinh lược đại thần vâng mệnh đi kinh lý đã tuyên dương được ý của trẫm, làm yên lòng dân, thật rất đáng khen. Vậy trước hết thưởng cho mỗi người gia 1 cấp. Các đốc, phủ, bố, án Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường mỗi người được kỷ lục hai thứ. Các viên phủ, huyện và giáo thụ, huân đạo có dụ làm, mỗi người kỷ lục một thứ. Các thuộc viên và lại dịch, tùy phái mỗi người được 2 tháng lương : tiền và gạo. Từ sau, định hạn cứ trước, sau ngày 15, phải tâu báo một lần”. Lại thấy việc tính và đo đạc cần người, sai bộ Lại xem ở các nha trong bộ, viện từ ngũ phẩm trở xuống, đến bát, cửu phẩm, ai hiểu biết toán pháp về điền chế, lựa lấy 10 người, và những viên bộ ty trong khoa đạo trước phái đi theo Nguyễn Tri Phương, mua các vật hạng mà còn ở lại các tỉnh [Nam Kỳ], đều chuẩn cho lệ thuộc theo đi làm việc.

Tuần phủ Thuận – Khánh Dương Văn Phong tâu nói : “Điền tô và thuế thân ở Bình Thuận trước kia thần đã bàn : bắt đầu từ năm nay, châm chước thu thuế. Nhưng bọn chúng buổi đầu mới trở về, làm ăn chưa khá, nên ruộng dân và ruộng nương chèo, xin cứ theo lệ điền tô dân Kinh, năm nay đánh thu. (Số ruộng trên 1.480 khoảnh, cứ mỗi 1 thúng thóc gieo thì nộp 10 thung thóc, tiền thập vật 30 đồng). Đến như thu thuế thân (hạng tráng, mỗi một người, tiền thuế 1 quan 2 tiền ; tiền đầu lỏi 1 tiền ; dân đình già, tàn tật, nộp 1 nửa). Tô thuế ruộng Phan Liêu và ruộng Dương Điền (trước được miễn thuế để cung hương hoả cho vua nước Chiêm Thành, nay đã dựng miếu, xuân, thu có tế, nên ruộng này cũng theo lệ ruộng dân, thu thuế) đều gia hạn cho đến năm sau sẽ thu”. Vua y lời tâu. Thuế sản vật của dân Man cũng gia ơn cho hoãn.

Binh thuyền Ma Li Căn đậu ở vũng Trà Sơn thuộc Đà Nẵng, Quảng Nam, nói có quốc thư cầu thông đạt, xin vào châu. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua hỏi Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú rằng : “Xem tình ý lời lẽ của họ tỏ ra cung thuận, vậy có nên nhận hay không ?” [Trí Phú] thưa : “Họ là người nước ngoài, tình ý giả dối cũng chưa biết chừng. Thần tưởng hãy cho họ vào Kinh, lưu ở công quán Thương Bạc, phái người đến khoản đãi để thăm dò cái ý họ đến”. Thị lang Nội các Hoàng

Quýnh tâu nói : “Nước họ xảo quyết muôn mặt, nên cự tuyệt đi. Một khi dung nạp sợ để lo cho đời sau. Người xưa đóng cửa ải Ngọc Quan, tạ tuyệt Tây Vực, thực là chước hay chống cự Nhung Địch”. Vua nói : “Họ xa cách trùng dương trên 40000 dặm, nay ngưỡng mộ uy đức triều đình mà đến sao lại cự tuyệt, chẳng hoá tỏ cho người ta thấy mình không rộng rãi ư?”. Liễn sai Đào Trí Phú cùng với Thị lang bộ Lại Lê Bá Tú, làm thuộc viên Thương bạc, đến tận nơi ướm hỏi. Khi đến nơi, viên thuyền trưởng nói là bị ốm, không tiếp kiến được. Ta sai thông ngôn đến thăm ; họ cũng sai người đáp lễ, rồi ngay ngày ấy, giương buồm kéo đi. Bọn Trí Phú đem việc tâu lên và nói : “Chợt đến, chợt đi thực không có lễ nghĩa !” Vua phê bảo rằng : “Họ đến, ta không ngăn cản, họ đi, ta không đuổi theo. Lễ phép văn minh có trách gì man di cõi ngoài !”

Định lệ mộ lập thuộc binh cho Đề đốc, Phủ doãn, Phủ thừa ở Thừa Thiên, cho Đề đốc ở các hạt Bắc Kỳ, cho Tướng quân, Tham tán, Đề đốc, Lãnh binh và hai đạo Binh Bị, Lương Trừ ở thành Trấn Tây (Thừa Thiên : Đề đốc mộ 10 người, Phủ doãn Phủ thừa đều mộ 5 người ; Bắc Kỳ : Đề đốc các hạt mộ 20 người ; thành Trấn Tây : Tướng quân mộ 40 người, Tham tán, Đề đốc đều mộ 30 người, Chánh phó lãnh binh đều mộ 20 người ; 2 đạo Binh Bị, Lương Trừ đều mộ 5 người).

Đúc 1 ấn, 1 dấu kiểm cho Tôn nhân phủ (đều làm bằng bạc, ấn có hai đợt, núm khắc con lân, lấy nghĩa rằng “chân con lân hiển lành”⁽¹⁾).

Chuẩn định cách thức cưỡi ngựa, ngồi xe thường ngày cho quản viên các quân doanh ở Kinh (Chư quân dinh chưởng phủ đô thống, thống chế, Thủy quân đề đốc, ngày thường ra vào đều dùng xe hoặc ngựa. Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ, phó sứ, chưởng vệ, chưởng cơ, kinh thành đề đốc, chư vệ quản vệ. Nhất đẳng, Nhị đẳng thị vệ, các viện sứ, phó sứ. Hộ thành binh mã sứ, phó sứ, Khinh xa đô úy, Kiêu kỵ đô úy, Phò mã đô úy, Kiên chu quản cơ và các giám đốc : ngày thường và lúc làm việc sai phái thường, đều đi ngựa. Viên nào 60 tuổi trở lên, hoặc chợt khi ốm đau, mới được dùng xen cả võng. Nếu gặp trời mưa lấy lỵ, cũng cho ra vào bằng võng. Ngoài ra, hiệu ướm vệ Cẩm y, thị vệ tam đẳng trở xuống, các ướm tập ấm cho đến các suất đội trở xuống, vẫn đều đi bộ). Ở ngoài các Tướng quân Tham tán và Đề đốc thành Trấn Tây, đều theo như lệ các Tổng đốc, Tuần phủ và Đề đốc các tỉnh mà trước đã định. (Xe, ngựa đều xen dùng).

Thị lang Nội các, Hoàng Quýnh, thấy người Tống Sơn quen biết là Nguyễn Cửu Thành, trong nhà có cuốn thơ, nhận là ngự bút của Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế⁽²⁾, đem dâng tiến thay. Vua sai bọc bìa, trân trọng cất giữ. Sau đem xem

(1) Do chữ “lân chỉ chân chân” trong *Kinh Thi*.

(2) Tên là Nguyễn Phúc Chu.

kỹ thì ngờ, bảo thị thân rằng : “Bút pháp của hoàng tổ ta cứng rắn, người ta vẫn biết. Nét chữ cuốn thơ này hơi yếu, chắc là bản giả”. Liền đốt đi.

Vua bảo thị thân rằng : “Trẫm lúc còn nhỏ, nghe trong dân gian có câu ca dao nói về chúa Nguyễn Việt Nam (Lời ca rằng : Sinh đất Việt Nam, nhờ ơn chúa Nguyễn). Lời ca này xuất hiện từ trước đời các thánh ⁽¹⁾, bấy giờ nước ta còn gọi là An Nam ; đến hoàng khảo Thế tổ Cao đế ta, sau khi đại định, mới đặt quốc hiệu là Việt Nam. Không biết lời ca ấy từ đâu mà ra. Có lẽ trời giúp nhà nước ta có cả toàn Việt, nên mới có ca dao phát ra trước để làm triệu chứng đó thôi”.

Cho Phạm Hữu Tâm làm Đò thống dinh Thân cơ, vẫn quyền giữ ấn triện Tiên quân.

Định rõ lại lệ bách quan bá mệnh và phục mệnh (1 – Quan khâm mệnh bói chọn ngày tế Giao, làm lễ bá mệnh, phục mệnh. 2 – Quan viên văn võ lớn nhỏ ở Kinh khi được thăng chức, bổ chức đều làm lễ bá mệnh. Khi có kính dâng biểu tạ thì do bộ dẫn đến lạy. 3 – Khi đi sứ ngoại quốc, khi khâm sai Kinh lược các địa phương, khi mang dụ chỉ, ban thưởng, yên ủi và khi tra xét các án, đều làm lễ bá mệnh, phục mệnh. 4 – Trước kỳ đầu xuân điểm binh, đường quan bộ Binh làm lễ bá mệnh ; việc xong, miễn không phải phục mệnh. 5 – Thi Hương từ phân khảo trở lên, thi Hội từ đồng khảo trở lên, cùng các quan làm việc duyệt, tuyển, thanh tra, đều làm lễ bá mệnh, phục mệnh. Ngoài ra, bọn người thuộc viên và lại dịch đều miễn. 6 – Những khi được phái đi phong tặng, ban lễ tế, trước nhật kỳ, làm lễ bá mệnh, việc xong miễn không phải phục mệnh. 7 – Hàng năm đi thú, từ quản vệ đến suất đội, khi đi và khi về, đều do bộ dẫn đến lạy. 8 – Quan ở ngoài, được sung áp tải của công, văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, đều do bộ dẫn đến lạy. 9 – Khâm mệnh cúng lễ các lễ tết, không phải xếp hàng lạy).

Ban cho Thiệu Hoá quận công Thiện Khuê 1 bộ quần áo có bố tử, chánh nhị phẩm hàng võ. Lại chuẩn cho đặt thêm thuộc viên ở phủ : 1 tư vụ, 1 tòng bát phẩm thư lại, 6 vị nhập lưu thư lại, coi giữ ấn triện.

Chuẩn định : từ nay, các công tử tuổi còn nhỏ, đến kỳ được cấp áo mặc là do đặc ân. Nếu tuổi đã trưởng thành, đã được tập phong tước công, tước hầu rồi, lương bổng hàng năm đã hậu, không cần cấp áo mùa xuân khác nữa. Chuẩn định này được ghi làm lệ.

Định lệ tuần tra súng ống, khí giới, trong Kinh và ngoài các tỉnh. Tuần tra mỗi tháng 1 lần. Ở Kinh : hàng tháng phái 1 viên võ, ban từ thống chế trở lên, đem theo 2 viên quản vệ, chia làm 3 lần : lần thứ nhất, tuần tra hoàng thành và các xưởng Tả,

(1) Chỉ các chúa Nguyễn.

Hữu tướng quân ; lần thứ hai, mặt tả và phía trước Kinh thành ; lần thứ ba, mặt sau và bên hữu. Mỗi lần đều xét các cửa lâu đài có đặt cỗ súng, thuốc đạn và trại lính coi giữ súng ống, khí giới, nhất nhất kiểm tra tất cả. Còn thành Trấn Hải thì phái riêng 1 viên quản vệ xem xét, nếu thấy có gì thiếu, hồng về xếp đặt không đúng phép và có những tình tệ gì khác, thì chỉ tên tham hặc. Các địa phương ở ngoài : tất cả súng ống, đạn dược, khí giới, vũ khí ở các tỉnh thành phủ thành, huyện thành cho đến các đồn bảo, các hải đài và các nhà trạm hàng tháng, luân phiên phái người đi tuần tra, bắt đầu từ tháng 7 năm nay.

Hồ sen trước gác Hải Tĩnh Niên Phong có nở hai hoa liền một cuống. Vua triệu đình thần đến xem, nhân đây ban cho mỗi người 1 thứ quả bằng bạc mạ vàng.

Lúa ở Thừa Thiên được mùa, giá gạo đã hạ. Sắc sai quân và dân từ nay hễ có đem bán đá núi, chuẩn cho trả bằng tiền. (Trước kia, 1 phương gạo trị giá 2 quan 4 tiền, mà 1 đồng đá trả cho 10 học thóc. Đến đây, gạo 1 phương trị giá 1 quan 5 tiền, 1 đồng đá, cho trả 15 quan tiền).

Dụng lầu Quan Hải ở thành Trấn Hải. Vua dụ bộ Công rằng trong thành Trấn Hải trước có xây 1 toà nhà chỉ đủ cho biên binh đóng giữ cư trú. Nếu có cuộc tuần du đi xem, không khỏi phải lên cồn cát ở ngoài thành mà trông ngắm. Vậy ra lệnh cho biên binh ở tản sở thành Trấn Hải dỡ ngôi nhà ấy đi, theo mẫu đã đưa mà xây dựng, trên làm một tầng lầu, gọi là lầu Quan Hải để phòng khi vua ngự xem.

Ngày Ất Sửu. Vua đi tuần du cửa biển Tư Dung, dừng chân ở hành cung núi Thuý Hoa. Dụ Nội các rằng : “Cửa biển Tư Dung thực là nơi hải cương trọng yếu. Trước kia, Thế tổ Cao hoàng đế ta từ Gia Định quay cờ về, đã từng do cửa biển này mà tiến vào, thẳng phá Phú Xuân, lấy lại được nghiệp cũ. Gió rung, sấm động, tuy chẳng ai dám chống nổi ta, nhưng tướng sĩ ta xông pha tên đạn, đến nỗi nhiều người sa sẩy ở chiến trường. Nay xe loan đi tuần, nhớ lại dấu xưa, thấy cảm trong lòng. Vậy sai quan phân việc chuẩn bị lễ vật, phái đại thần võ ban hộ giá khâm mạng ban tuần tế”.

Ngày Bính Dần, vua chơi núi Linh Thái, xem biển. Chiều đến, lại chơi núi Thuý Hoa. Sắc phong sơn thần làm “thần núi Thuý Hoa”, ban tế 1 tuần. Chuẩn cho dựng miếu thờ ở chân núi, hàng năm, có đi tuần du, sẽ phái 1 viên đường quan theo hầu làm lễ tế. Năm nào không đi tuần du thì do Thừa Thiên phái 1 viên Kinh huyện đến tế, đặt làm lệ lâu dài. Ấp Đông Am sở tại có phụng thờ thần kỳ, cũng ban 1 tuần tế.

Vua thấy cửa biển sản nhiều mai con hải điệp, bảo thị thần rằng : “Vật này, trong Kinh có, thế mà bấy nay Thừa Thiên không tư báo, bộ Hộ cũng không nói rõ, thường thường cứ bắt Gia Định tìm mua, há không phải là bỏ gân, chúc xa, phí

hiều sức người ? Từ nay, có mua vật hạng gì mà ở gần kinh kỳ không có, thì phải có giấy tờ cam kết rõ ràng mới chuẩn cho tư mua ở tỉnh xa. Mà địa phương được tư đến cũng phải xác nhận thổ sản ấy không có mới thôi”. Lại nói : “Các vật sản sinh trong trời đất được sự qui tụ rất khéo. Nơi có đồng, chì, thì bên đó có sản thổ thần⁽¹⁾ để nấu đồng, chì, không phải tốn kém dùng hính thán⁽²⁾ mà được nhiều lời. Đó là cái lợi tự nhiên. Lò gang ở Lại Thế trước giờ dùng nhiều hính thán để nấu, cái lợi chỉ đủ bù cho cái phí tổn thì còn có lợi gì ? Và lại, phạn núi Thừa Thiên đã có mỏ chì thì thổ thán chắc cũng có, chẳng qua chưa biết rõ đó thôi”. Ngày Kỷ Tị, vua trở về cung.

Hộ lý Tuần phủ Phú Yên, Vũ Quýnh, tâu nói : “Linh cơ An Man cũ trước đã chia đóng các xã thôn ven biên giới thuộc tỉnh hạt, đã thành nề nếp rồi. Vậy xin đến kỳ làm sổ, cho ghi vào sổ dân đinh sở tại”. Vua y cho. Sai truyền dụ cho các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận : những tù phạm lần trước đã phân sáp vào các dân xã, đều chuẩn cho ghi vào sổ đinh, nhưng vẫn liệt vào “hạng phân sáp” cho có phân biệt.

Sơn Tây bắt được mấy tên giặc trốn là Hoàng Phùng Tiêu (ngụy xưng là Hậu quân đại tướng) và Nguyễn Đạo Đĩnh (Hậu quân thống quản) đem giết đi. Thường cho bộ biên quân phủ Quốc Oai là Trần Công Dật, gia quân công 1 cấp, cho binh lính và chức dịch 400 quan tiền.

Bố chính Ninh Bình Trần Văn Trung và thụ Án sát Bùi Mậu Tiên mật tâu nói : “Bọn giặc trốn Sơn Âm thuộc tỉnh hạt là Quách Tất Công, Tất Tại, chưa bắt được. Xét ra chúng chẳng qua một mình cố giữ trong bước cô cùng, vốn không đủ lo. Duy bè lũ giặc Kinh là tên Khuông, tên Thận từ lâu trốn chết, chưa chắc không nhờ đấy làm sào huyệt. Nơi này đường rừng nhiều ngả. Nếu chỉ chuyên để tình phái quân đi phòng ngừa ngăn chặn, sợ không được khắp. Vậy xin sai các hạt Thanh Hoa, Hà Nội, Sơn Tây và Hưng Hoá đều nên phái người đến chỗ tiếp giáp phân rừng Sơn Âm dò bắt”.

Vua mật dụ rằng : “Giặc trốn ở Sơn Âm là bọn Quách Tất Công vẫn còn trốn chết, thì việc dò bắt, cấm phòng vẫn là trách nhiệm của bọn người. Sao tự mình không hề nhận chân mà xếp đặt thi thố chút ít mưu kế, lại chỉ chuyên muốn trút cho mấy tỉnh lân cận. Thực là lờ mờ, không có kiến thức gì. Nay chuẩn cho bọn người xét ngay nơi ấy : núi sông hiểm hay dễ, đường sá xa hay gần, mật hỏi rõ ràng cận kề. Rồi chọn sai người thân tín, thanh liêm mẫn cán, đi tuyên bảo các thổ ty, thổ mục : ai nấy đều nên yên phận, giữ phép, ai có thể bắt được bọn Tất Công hoặc báo

(1) Thổ thần 土炭 : than sản ở trong đất.

(2) Hính thán 罌炭 : than có mùi khét.

quan nã bắt thì được thưởng. Ai dám chứa chấp giấu giếm thì cũng bị tội như kẻ phạm. Làm vậy để họ biết cảm, biết sợ, bắt phạm nhân, điệu đến tra xét. Hiện nay tiết trời nóng nực, bọn người không được vội vàng cất quân xông pha lam chướng, cũng không được vội lộ ra tiếng nói và nét mặt làm kinh ngạc tai mắt người ta, chỉ là vô ích. Chờ đến mùa thu mát mẻ, căn cứ vào tình hình hiện tại, tâu lên rõ ràng”.

Trong tập thỉnh an của Tổng đốc Hà - Ninh, Đặng Văn Thiêm, cũng nói : “Bọn Quách Tất Công, nhiều lần gọi cho thú tội, nhưng chúng không chịu ra. Thần nghĩ : nên phái viên Lãnh binh Ninh Bình đem mấy trăm quân, nói phao là đi tuần đất mình, nhưng là đi khắp để lùng bắt”. Vua dụ rằng : “Chưa nên động binh chỉ nên mật phái theo địa hạt, nghiêm khắc ngăn chặn, lại nêu cả dụ trước ra cho mọi người biết”.

Đặt Nam, Bắc chương kinh trong viện Cơ mật. Nam chương kinh : 1 Viên ngoại lang, 1 Chủ sự, 1 Tư vụ ; Bắc chương kinh : 1 Viên ngoại lang, 2 Tư vụ, 1 Biên tu. Lấy những hành tẩu cũ của viện sung vào. Phàm những việc viết dụ chỉ, ghi chép bản lưu chiếu, tra lại bản tâu nghị và lục tống tờ thông tư, nhận làm và nhận giữ. Những việc quan hệ từ Quảng Bình trở vào Nam đến các tỉnh Nam Kỳ và đến các nước ngoài và phía nam đều thuộc Nam chương kinh. Những việc quan hệ từ Hà Tĩnh trở về Bắc đến các tỉnh Bắc Kỳ và các nước ngoài và phía bắc đều thuộc Bắc chương kinh. Chức Viên ngoại lang ngang với Lang trung là hạng tá nhị ở Lục bộ. Các chức Chủ sự, Tư vụ và Biên tu ngang với Viên ngoại lang, Chủ sự, Tư vụ là hạng thủ lĩnh ở Lục bộ. Việc có sai lầm, duy chỉ tuyên triệu Thừa chỉ làm phiếu nghị định. Lỗi đó chuyên do đại thần sung vào Cơ mật viện phải chịu ; còn thì chiếu theo lệ phân xử giảm dần do Lục bộ nghị định năm trước, xét xem nguyên do bởi đâu mà phân biệt khệp tội. Ngày thường ứng trực, chia làm hai ban, mỗi ban 4 người. Những người không phải đương trực, mỗi ngày cũng phải đến buổi sớm từ 2 giờ, ai nấy đều tề tựu, 10 giờ thì lui về ; 4 giờ chiều lại đều tới ; đêm đến, canh đầu, 5 khắc thì lui : hiệp đồng với người đương trực, làm việc. Nếu ai có tình tề biếng nhác coi thường, thì cho phép tâu hạch lẫn nhau.

Thượng thư bộ Lại Nguyễn Kim Bảng, chết. Kim Bảng đã từng làm quan trong Kinh ngoài trấn, vốn tỏ rõ là người siêng năng chịu khó. Gần đây, nhân đi kinh lược Nam Kỳ, bỗng bị bệnh nặng. Có Chỉ cho về Kinh điều dưỡng, chưa kịp về thì chết. Quan tỉnh Gia Định đem việc tâu lên. Vua rất thương, cho 2 cây gấm Trung Quốc, 5 tấm lụa, 400 quan tiền. Khi linh cữu đưa về Kinh, vua ban 1 tuần tế.

Dụng kho (1 toà 3 gian) thành Triệu Tường thuộc Thanh Hoa, thu tiền thuế thóc, thuế 3 tổng ở Nga Sơn gần đấy chứa vào. Chuẩn cho tỉnh phái 1 Đội trưởng, 1 Thư lại, 10 người lính canh giữ, do viên Từ tế phó sứ kiêm giữ. Phàm lương bổng

những người họ nhà vua ở ty Từ tế thuộc thành và của văn võ quân dân đóng giữ thành trì đều lấy kho ấy cấp phát cho.

Chuẩn định : các vệ, các cơ và các đội ở các tỉnh từ Thanh Hoa trở vào Nam, không cứ là giã binh hay mộ binh, đều cấp cho súng điều sang máy đá. Các tỉnh từ Ninh Bình trở ra Bắc, lính người Nam thì cấp cả súng điều sang máy đá ; lính người Bắc thì cấp súng điều sang máy Trung Quốc và súng thổ điều sang. Còn lính người Nam trước được cấp súng điều sang máy Trung Quốc và lính người Bắc trước được cấp súng điều sang máy đá, nay đều theo đúng số mà thay đổi cho.

Thổ ty các tỉnh Bắc Kỳ đến Kinh. Chuẩn cho cùng với thổ ty Cam Lộ thuộc Quảng Trị vào sơn rừng chiêm bái. Dự rằng đến ngày khánh tiết, mọi người sẽ chiếu phẩm mình, theo ban thứ đi chúc mừng. Trước một ngày, theo các uỷ viên các địa phương đi dự yến. Lại thường cấp cho áo mặc có tầng bạc khác nhau. (Quản cơ, Cai đội, Suất đội, thổ Tri phủ, thổ Tri châu, thổ Tri huyện, thổ Huyện thừa, mỗi người 1 cặp áo sa tốt, 1 chiếc áo nhung vải mổ bụng, 2 quần nhiễu, 1 bộ hà bao gấm. Đội trưởng, thổ lại mục, thổ ty : mỗi người 1 áo sa tốt, 1 áo đậu 8 đường tơ mổ bụng, 1 quần trừu nam, 1 bộ hà bao gấm).

Xây hầm chứa bạc ở kho vàng trong Nội vụ phủ, chứa 200000 lạng bạc (cứ 1000 lạng chứa vào 1 hòm). Sai viện Cơ mật, bộ Hộ, bộ Công và Nội các chiếu theo lệ năm ngoái, hiệp đồng kiểm soát xếp đặt.

Triệt bỏ Hoả Phong đài ở các tấn phận Tư Dung, Chu Mãi, và Đà Nẵng. Vua dụ rằng : “Hôm trước, nhân đi tuần du núi Linh Thái ở cửa Tư Dung, được mục kích hình trạng đài Hoả Phong này. Nhân nghĩ : đài phải có người giữ, nếu gặp có việc gì, phải ra biển xét đích xác mới dám nổi hiệu ; mà đốt lửa, lại phải kéo dài thời khắc mới bốc khói, thì cũng chưa phải là nhang chóng. Vả lại, các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi ở Tả trực, các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình ở Hữu trực đều tiếp giáp biển. Nếu có thể theo địa hạt, tuần tiểu ngoài biển, binh thuyền đi lại như mắc cửi, nếu có việc quan trọng khẩn cấp thì ngựa trạm phi báo, khó gì không đến ngay. So với cái đài đặt hã này há chẳng tốt gấp bội hay sao ? Vậy triệt bỏ đi”. Liên chuẩn cho bộ Binh bàn định thể lệ binh thuyền các tấn phận đi tuần biển : từ tấn Thuận An trở vào Nam đến Đà Nẵng thuộc Quảng Nam, trở ra Bắc đến Việt An thuộc Quảng Trị. (Các binh phu thuộc tấn phận ; duy 143 biên binh Thuận An, 64 người dân lệ thuộc Tư Dung vẫn y số cũ. 2 tấn phận Chu Mãi và Cảnh Dương hợp làm một và cả Đà Nẵng, Việt An, đều do quan địa phương vát dân phụ cận hơi biết nghề bơi lội, hợp với dân thuộc tấn phận trước, cốt đủ mỗi tấn phận 50 người. Đóng thuyền ô, cấp cho mỗi tấn phận 2 chiếc, thuyền nhanh nhẹ mỗi tấn phận 3 chiếc. Hàng năm, tháng 2 mùa xuân, tháng 8 mùa thu, khi có thuyền công vận tải và thuyền buôn đi lại, thì cứ theo số lính, dân, phu và thuyền ở tấn phận, chia ra hai

lần, thay đổi lẫn nhau. Mỗi lần một chiếc thuyền ô, 15 lính và phu đem theo súng, khí giới và hoả khí. Một chiếc thuyền nhanh nhẹ với 5 lính và phu, nhất tề ra biển, theo tấn phận mình, trở vào Nam giáp tấn phận nào, trở ra Bắc giáp tấn phận nào, đi lại tuần tiểu, đủ 1 ngày đêm thì về. Lần khác cũng thế. Phàm đến chỗ giáp giới, các thuyền tuần tiểu của hai tấn phận gặp nhau, thì đều ký kết làm bằng. Nếu tấn phận nào gặp có giặc biển hoặc thuyền có đáng lạ, ngày thì bắn ba phát đại bác, đêm thì phóng 5 chiếc pháo thăng thiên làm hiệu. Thuyền ô lập tức khẩn cấp tiến bắt, thuyền nhanh nhẹ, thì tới chỗ gần nhất, phi báo địa phương hoặc quan phủ, quan huyện, một mặt phái thêm binh thuyền đuổi bắt, một mặt phi tấu lên ngay. Các tấn phận giáp giới thấy hiệu [báo động] ấy, phải thượng khẩn hội tiểu. Tấn phận nào sơ hở trễ tràng trong việc tuần tiểu, để thuyền giặc thừa cơ lên lút nổi dậy, hoặc gặp thuyền giặc mà chạy báo chậm trễ, hoặc đã nổi hiệu báo động mà tấn phận giáp giới không đến hội ngay, thì đều cho quan địa phương nghiêm hặc, để trị tội nặng. Lại, các tờ biên mỗi khi cuối tháng, viên giữ tấn phận đóng thành tập, nộp cho địa phương. Địa phương 3 tháng một lần tư bộ để lưu chiếu. Còn không ở vào những tháng ấy⁽¹⁾, chuẩn cho viên giữ tấn phận vát lấy 1, 2 chiếc thuyền đánh cá, dăm, ba người phu ra biển tuần tra các giới phận tiếp giáp : gặp có việc quan trọng khẩn cấp, lập tức phi báo).

Xây dựng chùa, các, lầu, tháp ở núi Thuý Hoa và núi Linh Thái. Vua dụ rằng : “Hai núi ấy chung quanh xanh biếc tốt tươi, là nơi khí thiêng chung đúc lại. Hoàng tổ ta, Hiếu Minh hoàng đế, cầu phúc cho dân, đã từng lập chùa thờ Phật ở đấy, riêng chiếm cảnh động đẹp. Từ khi trải qua binh lửa, đất Phật còn tro gò đóng. Hoàng khảo ta, Thế tổ Cao hoàng đế, lại sửa sang cơ đồ như nhà Hạ, đổi mới mệnh trời, như nhà Chu. Mới bắt đầu kinh lý, chưa rảnh làm đến việc khác. Nay trong ngoài yên ổn, nước nhà rõ rã. Hôm trước, trăm nhân đi tuần du ven biển, lòng vương dấu cũ, tránh nghĩ đến phận mình là con phải trát vách lợp mái khi cha đã xây tường, và sơn thếp tô vẽ khi cha đã đóng đồ mộc⁽²⁾. Chuẩn cho dựng ở núi Thuý Hoa 1 chùa, 1 gác, 1 tháp. Chùa đặt tên là Thánh Duyên tự, gác đặt tên là Đại Từ các, tháp đặt tên là Diệu Ngự tháp. Dựng ở núi Linh Thái 1 chùa, 1 lầu. Chùa đặt tên là Trấn Hải tự, lầu đặt tên là Vọng Hải lầu. Để cho sắc tướng trang nghiêm, cùng lầu dài với núi, biển. Lại còn 1 toà cổ tháp ở gò núi Linh Thái, phía dưới có la liệt tượng đá, lâu ngày đổ gãy, rêu cỏ hoang vu. Tuy việc lâu ngày, dấu cũ mất đi, không khảo cứu được, nhưng bức bình phong quân sự được gió mây hộ vệ cũng đợi có sự sửa sang. Vậy, nên một phen sửa chữa cho tròn quả phúc. Đến khi làm xong, phái Vũ

(1) Từ tháng 2 đến tháng 8.

(2) Nguyên văn là “đồ từ, đan hoạch” 塗茨丹黻 (lấy chữ trong thiên “Tứ tài” Kinh Thư). Ý nói người con phải kế tục sự nghiệp của cha để lại mà làm tốt hơn lên.

làm cấm binh đến canh giữ, mỗi tháng thay phiên 1 lần”. (Hàng năm từ mồng 1 tháng 2 đến cuối tháng 10. Có dựng thêm hành cung để phòng khi vua đến chơi. Mỗi ban có 1 suất đội, 40 biên binh. Còn những tháng khác, chỉ 20 biên binh thôi).

Tiết Vạn thọ. Sai 2 bộ Lại, Binh xét trong Kinh và ngoài các tỉnh, các quan viên lớn nhỏ, vì tội công, bị giáng, phạt, kể từ tháng 12 năm [Minh Mệnh] thứ 16 trở về trước, làm danh sách tâu lên, sẽ liệu cho khai phục.

Nam Kỳ Kinh lược sứ là bọn Trương Minh Giảng, Trương Đăng Quế, Tôn Thất Bạch và Nguyễn Đắc Trí dâng sớ nói : “Nay kính gặp khánh tiết Vạn thọ, ở xa xôi vọng về cung khuyết, cung chúc vạn an. Còn những sự việc nên làm, hiện đương hết lòng kinh lý”. Vua phê bảo rằng : “Bọn khanh khoẻ mạnh, việc binh lính và việc ruộng đất làm dân đau ra đó, xem tờ tâu sớ, trầm được yên ủi và vui mừng. Gặp ngày lễ Vạn thọ của trăm, cúi trông triều ban, không thấy bọn khanh xếp trong hàng, lòng trăm cũng nao nao !” Nhân tiện thưởng cho Giảng và Quế nhẫn kim cương, Bạch và Trí cũng được nhưng nhỏ kém và mỗi người một túi xanh đeo vị kỳ nam. Bọn Giảng dâng biểu tạ ơn. Vua lại phê bảo : “Làm bầy tôi mà biết thể theo lòng vua, thì còn việc gì mà không xong được !”.

Chuẩn định cờ vương ở các cửa Kinh thành và ở cửa thủy quan thuộc đông, tây thành. Hàng năm cứ mồng 1 tháng tư thì đổi cấp cờ khác. Chuẩn định này được ghi làm lệ.

Tổng đốc Hà - Ninh Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Con đê bỏ Cổ Liêu (tên xã) huyện Phú Xuyên, nhân tiết Tiểu mãn, nước dẫy quá sớm, nước sông tràn qua đê vệ nông, lúa ruộng bị ngập. Những hạt tiếp giáp là các huyện Thượng Phúc, Thanh Oai, Sơn Minh, đều ứng thủy”. Vua quở rằng : “Về việc đê điều, trăm trông ra Bắc, lòng những bản khoãn, chưa từng chốc lát nào xao lãng. Nhiều lần phê bảo, nhắc đi nhắc lại, thế mà nay mới biết đến tiết Tiểu mãn, lúa chiêm sắp chín, không biết đề phòng trước khi việc xảy, để đến nỗi nước lụt tràn ngập, há không phải là không trọn chức vụ đó sao ? Và lại, năm nay, trong Kinh và ngoài các tỉnh gần, xa đều vui vẻ vì được mùa. Riêng một huyện ấy chịu tai hoạ, thực đáng tiếc, đáng giận !”. Đặng Văn Thiêm cùng với bọn Bố chính Tôn Thọ Đức và phủ, huyện sở tại, đều bị giáng, phạt có thứ bậc khác nhau. Rồi chuẩn cho lập tức tìm cách khơi thông, khiến cho nước ứng được tiêu sớm, hoặc giả còn thu hoạch được chút lợi nào. Và bồi đắp chỗ tràn ngập, khơi những chỗ ứng ở các huyện tiếp giáp. Lại truyền Chỉ các địa phương có đê : nay gần đến mùa nước to, phàm những vật liệu cần dùng để hộ đê như tre, gỗ, đất, đá, phải nên nhất nhất sắp xếp cho đầy đủ, không được sơ sót.

Đặng Văn Thiêm liền thân đi đốc làm, thấy con đê bỏ ấy đã lở mất vào sông, mà chỗ đê vệ nông bị tràn vỡ sâu đến 8, 9 thước ; lại có nước sông Lương⁽¹⁾, sông Nhuệ tràn ngập cả ruộng, trông mênh mông, tình thế khó đắp mà hàn khẩu. Thiêm đem tình hình tâu lên. Việc [đắp chỗ đê vỡ] bèn đình lại.

Vua dụ rằng : “Nay, vùng ấy, lúa chiêm đã bị ngập, khó mong có lúa chín. Vậy gia tâm khuyên bảo dân ấy nên cấy sớm để hạ tuần tháng 4 sang năm, thu hoạch được trước, khỏi đến nỗi lại bị ngập vào mùa nước vụ hè, hoặc sửa đắp đường đê vệ nông cốt có thể chống được nước tiết Tiểu mãn, để giữ cho thóc chiêm được nhập kho. Thế mới là thật tốt !”.

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ và Tuần phủ Hưng Yên là Hà Thúc Lương hội hàm tâu nói : “Việc tiếp tục đào sông Cửu An (1 đoạn từ Ba Đông đến Quang Liệt, 1 đoạn từ Nghi Xuyên đến Sài Thị) đã gần xong. Đoạn đê ngăn ở chỗ vỡ chưa kịp mở cho nước thoát, lại gặp mấy ngày mưa liên, nước sông Cái lên hơn mực thường 9 thước, xối vỡ đoạn đê ngăn tràn vào. Phần hộ đê ở hai bờ sông mới có một đoạn vì mới đắp, đất còn mềm chưa hoàn thổ, nên bị vỡ, nước ngập làm hại trên 100 mẫu lúa chiêm. Đoạn đê này thuộc phạm đất Hải Dương. Vậy xin chịu tội vì không chu đáo. Tha thiết xin đợi đến khi nước rút, sẽ lại đắp như cũ. Và tu bổ lại luôn cả hai đoạn hộ đê mới làm khi đào sông, bị mưa lụt, có chỗ lở lổm không đều. Chờ lúa chiêm thu hoạch xong, sẽ đào bỏ đoạn đê ngăn đi, để dòng nước được chảy thông”. Vua phê bảo rằng : “Bị ngập trên 100 mẫu, cũng là cái may trong cái không may. Giữ được chỗ còn lại cũng chuộc được tội trước. Kính cẩn, cố gắng lên !”.

Định rõ thể lệ quan viên đi đường trạm (Phàm sứ bộ vắng mệnh phái đi, các quan được cử đi trường thi, đều được cấp phu vống, phu gánh. Cả quan phủ, đốc học, tri phủ, đồng tri phủ, tri châu, tri huyện, huyện thừa, giáo thụ đáng được đi ngựa trạm. Các huấn đạo, các cử nhân giám sinh đi hậu bổ ở các tỉnh thì từ Khánh Hoà trở vào Nam, Ninh Bình trở ra Bắc, các viên ở các tỉnh từ Khánh Hoà đến Hà Tiên, vào Kinh triều cận, được dẫn đến ra mắt và khi đến lý sở, về lý sở được nhân việc công đi đường trạm, đều vẫn theo lệ trước. Còn các quan ngoài Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, Bố chính, Án sát đến lý sở, về lý sở, được triệu về Kinh, được thăng chức đổi đi hạt khác, thì Tổng đốc, Tuần phủ được cấp 2 phu vống, 2 phu gánh ; Đề đốc, Bố chính, Án sát đều được cấp 2 phu vống, 1 phu gánh. Ngoài ra, văn từ tòng ngũ phẩm, võ từ tòng tứ phẩm trở lên, khi đến lý sở, hoặc về lý sở, hoặc phái đi công cán các địa phương, đều được cấp 2 phu vống. Trong đó ai cao phẩm và có việc quan trọng đáng cấp phu gánh thì do bộ bầy giờ tâu xin. Từ lục phẩm đến cửu

(1) Nguyên văn chép là Lương giang 良江, có lẽ Thực lục muốn chỉ sông Hồng mà ngày trước vẫn quen gọi là sông Phú Lương.

phẩm, được phái đi việc công khẩn cấp thì không cứ đường xa hay gần, khi đi hay về đều cấp 2 phu vãng. Nếu phái đi việc thường, từ lục phẩm đến vị nhập lưu thư lại đi làm việc, tôn sinh, ẩm sinh, tú tài được phân phái đi hậu bổ các tỉnh từ Khánh Hoà trở vào Nam, Ninh Bình trở ra Bắc, đường sá hơi xa, và uỷ viên các tỉnh ven biên giới Bắc Kỳ về Kinh mừng, việc xong về lý sở, đều cho nhân việc công, đi về đường trạm).

Lấy Bùi Danh Kỳ nguyên Đốc học Quảng Bình làm Đốc học Nam Định.

Hoãn nhật kỳ đi tuần du Quảng Nam. Vua dụ rằng : “Trước đã có Dụ đến tuần tháng 5 thì đi tuần du Quảng Nam. Thời thường đi tuần là điển lễ lớn, việc phải làm, quyết không nửa chừng lại thôi được. Nhưng gần đây, nóng nực nung nấu, mà từ Kinh đến tỉnh phải đi bộ nhiều, lại còn núi non gập ghềnh, cát sỏi diều vợi, càng thêm uất nóng. Hơn nữa, dưới cờ Thuý Hoa⁽¹⁾ nghi vệ xa giá có đến hàng muôn, nghìn ngựa, xe, quan quân theo hầu không khỏi có phần dẫu dãi. Kể ra, đi tuần du là cốt vì người, lại làm cho người nhọc mệt, có nên chăng ? Vậy hãy hoãn đợi đến khoảng tháng 6, tuần du Quảng Trị trước, có thể đi bằng đường thủy, không lo vất vả. Việc xong, trở về, tính đốt ngón tay, vừa sang đầu thu. Nhân khi mát mẻ ấy, lại đi tuần du Quảng Nam cũng không muộn”.

Triệu phái viên Hữu tham tri bộ Công là Hoàng Văn Diễn về Kinh cung chức. Chuẩn cho các thuộc viên theo đi làm việc cứ ở lại Hà Nội, hội cùng Bảo tuyền Đại sứ⁽²⁾ là Nguyễn Đức Hộ mua các vật hạng. Tổng đốc Đặng Văn Thiêm và Bố chính Tôn Thọ Đức kiêm coi công việc ấy.

Hà Nội, do đường trạm, chở đệ vào Kinh vải quả phơi khô của nhà nước mua. Vua quở rằng : “Bấy nay về lệ tiến cống ngự dùng, dù là trái cây tươi mới, trăm còn không muốn vì miếng ăn vào bụng mà làm người ta khó nhọc, nên thường vẫn ra lệnh cho bỏ bớt. Nay thứ vải khô này chỉ dùng để thưởng, hoãn lại không được sao, mà đương mùa nắng gắt, phải gấp đường giơng ruổi làm cho quá mệt sức người ? Tổng đốc Đặng Văn Thiêm, lập tức bị phạt 6 tháng lương. Gia ân thưởng cho các trạm dọc đường, mỗi trạm 300 quan tiền”. Lại chuẩn cho bộ Hộ : từ sau hễ có tư cho giải nộp các vật hạng, cái gì nên đi đường bộ, hoặc đường thủy, cần phải lượng tính cho thoả đáng. Rồi trong tờ tư, nói rõ : hoặc do địa phương làm lấy, hoặc do đường trạm đệ đi, hoặc nhân tiện chở đi đường biển. Các đốc, phủ, bố, án cũng nên lượng tính cốt cho vừa phải, nặng hay nhẹ, hoãn hay cấp, không được sơ suất mà bị đình thần nghị tội. Vậy đem việc này thông dụ cho tất cả đều biết.

(1) *Thuý Hoa* : cờ của thiên tử trang sức bằng lông chim trắng.

(2) Chức Chánh sứ trông coi trường đúc tiền.

Chuẩn định : tư nhân thuộc các phủ đệ, như bọn suất đội các đội Diêu võ, Hữu võ, Tín sai, Lương võ, Trục võ, Thắng sai, Đàng võ, Sách cần và thường ban thuộc binh, từ nay vẫn cứ lưu lại nguyên ngũ ở các phủ đệ, không được bỏ nơi khác. Đến kỳ đại kế⁽¹⁾, cũng không cần theo lệ làm danh sách. Chuẩn định này được ghi làm lệnh (Lệ trước : trong bản sách bồng mẫn, ai dự hạng binh, được chuyển bổ làm quan ở ngoài).

Dùng Thị lang bộ Lễ sung biện việc Nội các là Hà Quyền làm Hữu tham tri bộ Binh, lại sung làm Cơ mật viện đại thân ; chuyển bổ Hữu tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu làm Tả tham tri.

Đặt lưu quan các thổ huyện ở Ninh Bình. Phủ Thiên Quan ở tỉnh hạt đã đặt quản phủ và Tri phủ, mà 3 huyện thuộc phủ là Phụng Hoá, An Hoá và Lạc Thổ chưa có lưu quan chia nhận. Bèn chuẩn y lời bàn của đình thần : huyện Phụng Hoá thuộc phủ nha kiêm lý, An Hoá và Lạc Thổ đều đặt mỗi huyện 1 Tri huyện ; giáo chức thì lấy các viên phủ, huyện kiêm giữ.

Bố chính Ninh Bình Trần Văn Trung và thợ Án sát Bùi Mậu Tiên mật tâu : “Người huyện Lạc Thổ là bọn Quách Văn Mai, Bùi Văn Phương và Bùi Văn Chương tố cáo rằng thủ phạm Quách Công Ôn, Quách Công Nhuận cùng với bè đảng thông đồng với giặc, giết trâu hội họp ăn uống. Quách Tất Nhuận, con tên phạm trốn Quách Tất Tại, lấy con gái Công Ôn, bắt bọn kia phải biểu thịt, rượu. Bọn thần đã thu lấy đơn kiện cho về do thám”. Vua mật dụ Tổng đốc Hà - Ninh Đặng Văn Thiêm rằng : “Bọn Quách Tất Tại là giặc trốn lâu năm, dám công nhiên đòi lễ vật, tống tiền của, lấy vợ cho con, đã bị người ta cáo giặc, thế mà bọn Trần Văn Trung, Bùi Mậu Tiên trong mưu cơ đánh bắt, không từng tính đến, rõ là không có mưu lược gì đáng phó thác được ! Ninh Bình là kiếm hạt của người, không tiểu trừ ngay được bè đảng Quách Tất Công, Tất Tại thì là nuôi mãi quân ác. Nếu vội kể tội chúng mà đi đánh thì mùa hạ khí lam chướng đương dữ, không những quân đi không tiện, mà bọn chúng nghe tin trốn trước, cũng chưa chắc đã bắt được cả. Và lại, một dải Sơn Âm bị che lấp đã sâu. Ngay như Quách Công Ôn là phỉ phạm ra thú, may được miễn tội, thế mà bè ngoài quy thuận, bè trong chống ngầm, ngang nhiên làm thông gia với giặc, tâm địa như thế, không còn nói được nữa rồi. Nay người nên làm thế nào để thu lấy lòng người khiến họ biết uy đức triều đình. Đối với hạng như Quách Văn Mai, người đã đứng nguyên đơn tố cáo, thì nên vỗ về, yên ủi ưu hậu. Hoặc nên mật sai người thân tín đi dò bắt, hoặc nên phái quan quân sai

(1) Đại kế : kỳ xét thành tích các quan lại.

người Thổ dẫn đường, tìm cách lũng bắt, cốt sao cho được Quách Tất Công, Tất Tại, Tất Tế, và bè lũ a tòng là bọn Quách Công Ôn, Công Nhuận đem đến làm án nghiêm trị. Thế mới không phụ việc đã uỷ thác. Nếu có tí gì không chu đáo để tiết lộ tâm hơi, hay dù bắt được bọn a tòng mà thủ phạm vẫn trốn thoát, thì cuối cùng vẫn là vô ích cho công việc ! Cần nên xem xét cẩn thận, trừ tính cho chín, làm một tập tâu lên”.

Sau đó, Thiêm mật tâu rằng : “Một xã Sơn Âm, đất hiểm trở, lam chướng nặng. Noi ở của bọn giặc trốn là Quách Tất Công, lại rất hiểm hóc, bọn thổ ty, thổ mục huyện Lạc Thổ phân nhiều lại là thông gia, láng giềng thân thiết với chúng, che giấu lẫn cho nhau. Từ trước đến nay đã nhiều lần phủ dụ, nhưng không từng có một người nào ra sức dẫn bắt. Nay bọn Quách Văn Mai ra mặt tố cáo, đã không đồng lòng bọn kia, thì chắc có cơ có thể sử dụng được. Vậy, nghĩ nên mật gọi bọn Văn Mai đến, vỗ về, yên ủi rồi gạn hỏi sào huyệt bọn Tất Công, dỗ cho trọng thưởng, sai cùng với thổ dân hợp sức bí mật bắt lấy, hoặc sai bọn Văn Mai dẫn đường cho quan quân, ngõ hầu mới có thể bắt được. Nếu uỷ người tin cẩn đi dò bắt thì dù có đến tại chỗ đi nữa, nhưng sức đuối, thế cô, cũng khó trở tay được. Nếu phái quan quân đi, ép phải báo dẫn, thì chưa chắc thổ nhân đã thực lòng, chịu hết sức. Làm như hai cách ấy sợ chưa tiện”.

Vua thấy cơ nghi chưa đúng, lại mật dụ Trần Văn Trung, Bùi Mậu Tiên rằng : “Bọn Quách Tất Công là lũ tiểu yêu, quyết không dám ra khỏi Sơn Âm một bước, chỉ vì núi khe vắng vẻ, xa cách, nên dễ lén lút. Nay đương giữa mùa hạ, chưa tiện động binh, hướng chi lại là nơi hiểm trở xa xôi, phải có thổ dân quen thuộc đường đất để hướng dẫn, mới có thể được việc. Bọn người chịu trọng trách một địa phương, thế mà không biết chia lo với triều đình, thì chức phận để đâu ? Vả lại, thổ ty hạt người từng chịu quan chức của triều đình vốn không ít, trong đó há lại không có kẻ cảm ơn, quy thuận, tự nguyện đi giết giặc lập công hay sao ? Chỉ tại bọn người không biết hết lòng vỗ về để họ cảm kích cố gắng đó thôi ! Chuẩn cho mật gọi ngay bọn tố cáo là Quách Văn Mai đến, tuyên Chỉ ban khen. Rồi hỏi rõ bọn Tất Công, Tất Tại ở sào huyệt nào ; có những cử động gì ; thường ẩn hiện ở nơi nào ; những thổ ty thổ mục thân tín mà chúng nương tựa như bọn Quách Công Ôn, Công Nhuận đó gồm có mấy người ; thổ dân sở tại có nhiều người sợ phục chúng nó hay đã không thuận theo ; nay muốn bắt hai tên phạm ấy, nên làm cách gì để dễ thành công, bảo họ nhất nhất trình bày rõ ràng để được biết hết tình trạng. Lại xét kỹ trong đám thổ ty, chọn lấy một, hai người thực lòng, thực sức, có thể tin dùng làm tâm phúc, thì mật bảo họ biết : bọn Quách Tất Công, Tất Tại mang tội rất nặng,

pháp luật không tha giết. Trước đã treo giải trọng thưởng : ai bắt hoặc chém được hai tên phạm tội ấy, đều được thưởng 100 lạng bạc, cho làm quan lục phẩm. Nay thưởng hậu hơn : ai bắt hoặc chém được Quách Tất Công, thưởng 1.000 quan tiền ; Quách Tất Tại, thưởng 500 quan ; lại cho làm quan chức như lệ trước. Thực vì cho rằng mưu ác không thể không dứt được, nên không tiếc trọng thưởng. Bọn chúng đã chịu ơn dày của triều đình nên ra sức vì triều đình : nếu tự nguyện bắt chém hai tên phạm tội để đón lấy thưởng thì càng tốt, nếu ra sức một mình khó làm, thì xin hướng dẫn quan quân, hoặc đến tuần tháng 5, tháng 6, hoặc vào tháng nào đó, khi lam chướng đã nhẹ, có thể đi bắt được, cho cứ thực trình bày. Rồi [các người] liệu tính cho chín, nếu có thể thừa cơ làm được, thì chuẩn cho một mặt làm ngay, một mặt tâu lên. Nếu xem cơ hội còn phải đợi một chút, thì trước hãy xem cơ mưu đã nghĩ, làm tập mật tâu”.

Sau đó, bọn Trung mật tâu : “Có cha con thổ ty Quách Công Tiếp đến tỉnh, xin ra sức dẫn quân lính đi bắt kẻ phạm tội. Vạy nghĩ nên phái binh thẳng đến sào huyệt giặc ở Sơn Âm, tùy cơ vây bắt”. Vua thấy tiết trời đương giữa mùa hạ, chưa nên động binh vội. Sai trước hết thưởng cho cha con Quách Công Tiếp mỗi người 1 bộ áo sa tốt và 5 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn khiến cho cảm kích bội phần, bí mật tính việc bắt kẻ phạm tội để lập công. Đợi đến khoảng tháng 7, tháng 8, [các người] đem tình hình tâu trước, sẽ giáng Chỉ thi hành.

Sách phong truy tặng bà nguyên phối⁽¹⁾ là Chiêu nghi Hồ thị (tức Nhân hoàng hậu⁽²⁾) làm Thân phi. (Sách làm bằng bạc ròng, mạ vàng). Sách văn rằng : “Trẫm nghĩ : thánh nhân dựa vào lòng người mà chế ra lễ, đôn hậu đạo thường. Bậc vương giả trọng đường nhân hậu mà ban ơn khen, nêu bậc khác thường. Giờ lành đã chọn, sách phong ban ra. Nhớ nguyên tặng Chiêu Nghi Hồ thị xưa : cửa tướng nổi danh, quỳnh dao chất quý. Bài khuê châm⁽³⁾ giữ nơi tiêm đế⁽⁴⁾, đức tốt nổi bật ở đồ đeo bằng ngọc vũ, ngọc hành. Bóng cả che mát cành thơm, phúc lành thấy ở đông con nhiều cháu. Thoa vàng từ lâu đã giấu vẻ đẹp, ngòi bút nữ sử còn để dấu thơm. Năm trước ban ơn, truy tặng thêm tôn trọng lễ thờ cúng lâu dài. Ngày nay cung giai⁽⁵⁾ mới định, thanh danh vinh hiển càng thơm đến tiêm linh. Lại ban sắc chương, ơn thêm nhuần thấm. Nay đặc cách tấn phong người⁽⁶⁾ làm Thân phi, vẫn đặt tên thụy

(1) Nguyên phối : vợ cả.

(2) Tức vợ Minh Mệnh.

(3) Khuê châm : bài châm khuyên dạy đàn bà.

(4) Tiêm đế : Nơi ở của thái tử khi chưa lên ngôi vua.

(5) Cung giai : phẩm trật trong cung sắp xếp theo thứ tự trên dưới.

(6) Chỉ Chiêu Nghi Hồ thị.

là Thuận Đức. Mong theo mệnh vua sủng ái, kính nhận danh hiệu tôn xưng. Một chữ sắc phong thêm, yên ủi hương hồn chín suối ; nghìn năm hưng thịnh còn mãi vinh quang cõi đời. Kính thay !” Sai Chương Tiên quân Phạm Hữu Tâm sung làm Chánh sứ, Thượng thư bộ Lễ Phan Huy Thực làm Phó sứ, cầm cờ tiết, đến đền thờ [Chiêu Nghi Hồ thị] làm lễ tuyên phong.

Tấn phong : Hiền tần Ngô thị làm Hiền phi ; ngoài ra được phong từ trang tần đến tài nhân gồm 26 người.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1.

Đặt lễ thường triều ở điện Cần Chính. Theo lệ trước, mỗi tháng có hai lần đại triều vào mồng 1 với ngày rằm và có 4 lần thường triều (ngày mồng 5, ngày 25 ; ngày 11, ngày 21). Bộ Lễ đều theo kỳ hạn, làm thẻ bài đưa mời trước. Sau vì thấy phiền phức, mới ra lệnh : phạm những ngày đại triều và thường triều nếu không phải vì có việc cần thiết phải thiết triều thì miễn. Đến nay, chuẩn y lời bàn định của bộ Lễ : mỗi năm cứ mồng 1 và ngày rằm hàng tháng, không gặp những lễ tiết thờ cúng và khánh hạ, hễ đến nhật kỳ thì đều bày lễ bộ ở sân điện Cần Chính, hoàng tử và các tước công cùng với văn từ thự Viên ngoại lang đến khoa đạo và võ từ thự Phó vệ úy trở lên, đều mặc áo có bỏ tử, theo ban thứ đến chiêm bái. Làm lễ xong, các nha theo thứ tự, tâu việc. (Nha nào có việc quan trọng cần tâu, thì 1 viên đường quan đem bản chính chương sớ, đã niêm phong từ trước, vào phía tả gian giữa, quay mặt về hướng bắc, quỳ dâng. Viên đường quan Nội các tiếp lấy, mở niêm phong, chuyển tiến lên án ngự, mở rộng ra. Viên đường quan khấu đầu đứng dậy, rảo bước sang bên, đến chỗ tâu việc, cùng đường quan bản nha đều quỳ xuống. Rồi tuyên đọc phó bản, vâng lĩnh chỉ dụ, đăng ký để tuân làm. Việc thường, không cần diện tâu). Nghị định này bắt đầu thi hành từ mồng 1 tháng này. Nếu vua đi tuần du trong Kinh kỳ và các địa phương ở ngoài, gặp mồng 1, ngày rằm, ở nơi hành tại đều miễn đặt triều nghi.

Tri huyện Phúc An thuộc Biên Hoà, Lê Công Huy, có con công tráng. Nhân Thị lang Nội các Nguyễn Tri Phương đi việc công về Kinh, nhờ đem tiến. Vua bảo

rằng : “Loài cầm này trăm vốn không quý, nhưng từ xưa cũng cho là điềm lành. Vậy thưởng cho 10 lạng bạc”.

Tiết Đoan dương. Quan ngoài, từ Tổng đốc đến Tri huyện, trên 10 người, được dự yến. Vua thân làm bài thơ ngụ ý khuyên gắng lẫn nhau, sai Nội các sao lục phân phát cho họ.

Vua ngự điện Văn Minh, cho thổ ty các tỉnh Bắc Kỳ vào yết kiến, hỏi họ tên, quan hàm và nói : “Bọn người vào Kinh chiêm cận, là do quan tỉnh sai đi, hay tự ý tình nguyện ?” Họ thưa rằng : “Bọn thân hẻo lánh ở nơi biên viễn, đã lâu được nhờ ơn che chở, thiết tha mong chiêm ngưỡng, nhưng chưa đâu đến được. Nay kính gặp khánh tiết, đều muốn về Kinh chiêm bái, ngược nhìn đức hoá tác thành của thánh thượng, không phải do ai sai khiến”. Vua ân cần yên ủi. Khi họ ra rồi, vua sắc sai bộ Lễ truyền dụ : ai muốn ở lại Kinh hoặc về quê quán đều cho tùy ý. Sau đó bọn thổ Tri phủ Tuyên Quang là Nguyễn Văn Biếu, Suất đội cơ Thái hùng thuộc Thái Nguyên là Nông Văn Vận 8 người đều xin ở lại làm việc. Vua bèn chuẩn y lời bàn của bộ Binh, bạt bỏ Nguyễn Văn Biếu và Nông Văn Vận làm Thành thủ úy, lĩnh công việc Cai đội ; còn thì bổ làm Thiên hộ, Bá hộ, sung biện Suất đội, Đội trưởng, phái theo quản vệ các bảo để học tập.

Vua lại nghĩ : bọn họ xa nhà, xa quê, sinh trưởng chốn sơn lâm, chưa quen thủy thổ Kinh kỳ, bèn dụ sai : nếu ai muốn lưu lại ở Kinh, chờ 1, 2 năm sau, xin nghỉ về quê quán, hoặc ngay bây giờ, xin nghỉ giả hạn 3 tháng, rồi lại đến cung chúc, đều cho tùy nguyện vọng.

Lát lại sân điện Cần Chính (trước dùng gạch Bát Tràng, nay lát bằng gạch vương Trung Quốc). Lại sai lát gạch đường phố bốn mặt ngoài hào Kim Thủy ở Hoàng thành (dùng gạch Bát Tràng, chiều ngang mỗi đường đều 7 viên ; hai bên đều hai lần thành gạch, dài 687 trượng).

Định hạn đi vận tải đường biển. Vua dụ rằng : “Bấy nay thuyền chở vật hạng của công phần nhiều vì chậm trễ, làm lỡ việc, cho nên phải lập chương trình rõ ràng : năm nào phải áp tải 1 lần hoặc 2 lần, nên khởi hành tháng nào, trở về tháng nào, và kỳ hạn nhận lĩnh, giao nộp ra sao, thì hai bộ Hộ, Công phải hội đồng với Tào chính và bàn kỹ. Đến như các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi phải đi các hạt từ Bình Định, Phú Yên trở về Nam, các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình phải đi các hạt từ Nghệ An trở ra Bắc, kỳ hạn đi không phải vào Kinh, cũng không phải ở lại chờ thành đoàn, thì đều chính lý ở sở tại cho thích đáng, rồi đôn đốc để thuận tiện ra đi, cho kịp chiều gió. Sau đó chuẩn y nghị định : phàm các thuyền công do Kinh phái hay tỉnh phái và của Nam tào, Bắc tào, năm nào vận tải 1 lần, thì tháng 7 đi, tháng 5 trở về ; chở 2 lần thì lần trước, tháng 3 đi, tháng 4 về ; lần sau, tháng 5 đi, tháng 6 về.

Tháng 3, nhằm trước, sau tiết Cốc vũ⁽¹⁾; tháng 4, nhằm trước, sau tiết Tiểu mãn⁽²⁾; tháng 5, nhằm trước, sau tiết Hạ chí⁽³⁾; tháng 6, nhằm trước, sau tiết Đại thử⁽⁴⁾, đều lấy mồng 6, mồng 7 làm chuẩn đích. Còn kỳ hạn nhận lĩnh và giao nộp: ở Kinh, do các nha tống, thu; ở ngoài các tỉnh do quan địa phương, đều hạn 10 ngày.

Chế cấp “dấu kiểm hội đồng” (ấn triện bằng đồng khắc 6 chữ “Tứ nha hội đồng kiểm cái”) cho bốn nha Hộ bộ, Công bộ, Đô sát viện và Nội vụ phủ, do bộ Hộ kính giữ. Phàm bốn nha kiểm soát xét nghiệm các cửa ở kho, thì dùng đóng vào chỗ số mục trong tờ phiếu, tờ tấu.

Hà Nội, Cao Bằng mộ được dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở về Nam, mỗi tỉnh 50 người; chuẩn cho đặt làm đội Tuần thành Hà Nội và đội thứ 3 vệ Cao Bằng. Hải Dương mộ được dân ngoại tịch ở Bắc Kỳ 500 người; chuẩn cho đặt làm Hữu cơ Hải Dương.

Ban súng điều sang máy đá cho Lang trung bộ Binh Nguyễn Song Thanh. Vua nói: “Nguyễn Song Thanh do khoa mục xuất thân. Trước, theo đi trận, Thanh đã từng cầm súng điều sang bắn giết giặc, trẫm rất khen, nên đặc cách thưởng cho, để khuyến khích các quan văn”.

Sai Kinh doãn đi thay làm lễ cày ruộng tịch điền. Trước đây, quan phân việc chọn ngày tốt, nhằm ngày Canh Dần tháng này làm lễ. Gặp thời tiết nắng gắt quá, vua bảo Nội các rằng: “Khi chính mình cày tịch điền, trẫm cày đi 3 đường, cày lại 3 đường, không lấy gì làm mệt, nhưng công khanh chấp sự, văn võ theo hầu không khỏi nặng nhọc. Vậy chuẩn cho đến ngày ấy, dùng Kinh doãn làm thay”.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An, hôm sau, trở về. Dụ rằng: “Trẫm, nhiều lần đi tuần du trong Kinh kỳ, chính mắt thấy xã thôn 2 bờ sông thấp đuối, đốt hương, quỳ lạy đưa đón. Đó tuy là lòng dân ta tha thiết tôn kính vua, thân mến người trên, nhưng ngày đêm phải chờ đợi ở bờ sông, lại có những người tuổi tác già nua phải dãi gió, bêu nắng, trẫm rất thương. Vậy sai bộ Lễ truyền Chỉ: từ nay hễ có đi tuần, những đường ngự giá đi qua nơi nào, lúc mới đi thì cho theo thường lệ, quỳ đón; khi ngự giá đi qua rồi thì cho về làng yên nghỉ. Khi vua hỏi loan, sẽ lại quỳ tiễn, không cần phải ở lại đợi chờ. Nếu đường xa không kịp, thì thế nào cũng được. Nếu có những người già từ 70 tuổi trở lên, thì không cầu nệ phải đón và đưa, chỉ cần một lần để tỏ lòng thành cũng đủ. Không nên cưỡng ép người già yếu. Còn giữa ban ngày mà đốt đuốc thì vô vị mà phí, nên thôi đi”. Lại chuẩn cho bộ Hộ: từ nay,

(1) Cốc vũ: thời tiết “mưa rào” khoảng 20-21 tháng 4 dương lịch.

(2) Tiểu mãn: một thời tiết khoảng 21-22 tháng 5 dương lịch.

(3) Hạ chí: một thời tiết khoảng 21-22 tháng 6 dương lịch.

(4) Đại thử: một thời tiết khoảng 23-24 tháng 7 dương lịch.

Dùng nguyên Vệ úy Hữu vệ Bắc Ninh là Phạm Văn Thư, làm Phó lãnh binh Phú Yên. Thăng nguyên Vệ úy Tiên vệ Hà Nội là Hoàng Văn Hậu thăng lên thự Phó vệ úy vệ Tả nhị dinh Vũ lâm.

Nam Kỳ Kinh lược sứ là bọn Trương Minh Giảng, Trương Đăng Quế tâu nói : “Phó lãnh binh Gia Định, Nguyễn Văn Hội, có tuổi, sức đã yếu, làm việc chậm chạp, xin nên bắt về hưu. Có Phó vệ úy Nhị vệ Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, nhanh nhẹn, giỏi giang, lại có chiến công, vậy xin sung bổ làm Phó lãnh binh Gia Định. Lại có Cai đội Trần Văn Quân đã từng trải trận mạc, vậy xin cho thăng thụ Thành thủ úy, thự Phó vệ úy Nhị vệ Hậu bảo”. Vua cho việc ấy là phải. Dụ rằng : “Các khanh vâng mệnh đi kinh lược, ngay một việc này đã đủ thấy có lòng công bằng, trung thực vì nước”.

Lại có tên nhũng lại ở tỉnh Định Tường là Tống Hữu Tài nhân đưa quy thức đặc điền, sách nhiễu lấy tiền của dân. Việc phát giác, bọn Giảng liền đem chém để làm gương răn. Việc tâu lên, vua khen phải. (Tống Hữu Tài là lại viên phủ Kiến An, can án theo quy, được hiệu lực chuộc tội. Vua phê bên cạnh tên hắn trong tập tâu rằng : “Cho dòi cây gỗ, tỏ ra mệnh lệnh đáng tin⁽¹⁾. Nó dám lấy thân để thử pháp luật⁽²⁾. Không cho kẻ có tội trước được lọt lưới, kín đáo trị được giặc cướp”).

Kinh sư mưa gió lớn. Vua bảo bộ Công rằng : “Năm nay vận tải đường biển, số tiền, gạo của kho Bắc Kỳ rất nhiều. Hai lần trước đã đến Kinh gần 200 chiếc thuyền. Duy có Đề đốc Hải vận Hồ Văn Khuê và Đoàn Kim thân đốc hơn 60 chiếc thuyền lớn đi trước, không theo đoàn thuyền, đến ngày nay mới báo là ra biển. Trẫm rất lo cho những người đi đường biển. Khá truyền Chỉ cho từ Quảng Trị trở về Bắc đến Nghệ An, đều phải phái binh thuyền ra biển giúp đỡ hộ vệ. Nếu cả đoàn đi được êm thấm xong xuôi thì phi tâu để trẫm biết”.

(1), (2) Lấy tích Thương Ương dòi Chiến Quốc muốn biến đổi pháp luật, sợ dân không tin, bèn dựng cây gỗ và treo thưởng 10 lượng vàng cho ai dòi được từ cửa Nam đến cửa Bắc. Dân lấy làm sùng sốt, không ai chịu dòi. Giải thưởng lại tăng lên 50 lượng vàng. Có 1 người dòi được, và lĩnh đúng số vàng đã treo thưởng. Ý nói bọn Trương Minh Giảng đang giữ sự tin thật trong việc thưởng phạt đối với dân, thế mà tên Tống Hữu Tài lại dám đem thân làm việc phạm pháp để thử luật lệ Nhà nước.

Lại thấy binh thuyền tấn phạt Thuận An nhiều lần áp tải các thuyền chở của công, vào cửa biển đều được yên ổn, bèn thưởng cho 300 quan tiền, 300 phương gạo.

Đặt thêm Phó lãnh binh Vĩnh Long. (Lệ định chỉ có 1 Lãnh binh, nay vì số giản binh mới của tỉnh có nhiều hơn, cho nên đặt thêm). Lấy thự Vệ úy Hữu vệ dinh Hồ uy Lê Quang Quảng làm Phó lãnh binh Vĩnh Long.

Án sát Vĩnh Long là Vũ Xuân Diệu chết. Thăng Giám sát ngự sử đạo An - Tĩnh là Nguyễn Bá Nghi lên làm thự Án sát Vĩnh Long.

Đặt thêm ở Vũ khố 1 chủ sự, 1 tư vụ.

Thự Tuần phủ Lạng - Bình, Trần Văn Tuân, trong tập thỉnh an có nói : “Thự Tri phủ Trường Khánh thuộc hạt là Đặng Huy Thuật, trước làm Tri huyện Thất Tuyên, được người ta còn nhớ sau khi đi. Xét ra, Huy Thuật thật là người mẫn cán. Vua nói : “Đặng Huy Thuật có thành tích chính sự như thế, nên đã cho thăng hàm mới thự Tri phủ rồi. Thế là có chút sở trường cũng được ghi công. Vậy, nên đem ý này truyền báo cho biết !”

Thủ ngự thủ sở An Thái thuộc Vĩnh Long là Lê Văn Nhuận ăn hối lộ, tha người lái buôn nhà Thanh chở gạo lậu ra biển. Việc phát giác, sai cách chức, bắt Nhuận để trị tội. Vua dụ rằng : “Trước đây, Bố chính Trương Văn Uyển có sớ xin kiểm soát các thuyền. Đại ý nói các lái buôn gạo đi lại phải bẩm rõ các quan địa phương tư cho nhau biết để chiếu theo bằng chứng. Và việc cấm người nhà Thanh không được [dem gạo] ra biển buôn bán. Trẫm thấy lời ấy là vì muốn ngăn cấm kẻ buôn lậu mà nói ra. Có Chỉ giao cho bọn Kinh lược sứ bàn lại và đã dụ cho thi hành rồi. Nhân nghĩ : về việc gian thương chở lậu gạo, bấy nay vẫn đã có lệnh cấm, nhưng bọn lái buôn gian xảo biến trá trăm khoanh, chưa chắc không có sự gian lậu ngoài vòng pháp luật. Vì thế, năm trước, tập tâu của thành Gia Định đem việc thuyền buôn chở gạo, xin phải do địa phương sở tại phê bằng ; khi về phải trình xét tờ biên kết của viên giữ tấn sở nơi đã đi qua. Những lời ấy, ý nghĩa thực hợp với lời tâu của Trương Văn Uyển. Trẫm nghĩ làm thế phiền nhiễu, sợ khổ cho dân buôn. Cho nên đặc cách chuẩn y lời đình thần bàn : chỉ ra lệnh định rõ lại điều cấm trước mà thôi, không ngờ kẻ tiểu dân tham lợi, mờ tối, không sợ pháp luật, có kẻ chở lậu gạo sang nhà Thanh, cũng có kẻ lén đi Hạ Châu, khi về lại đem theo thuốc phiện là của cấm, ngấm ngấm bán chác. Những tệ hại ấy, vốn đã biết rõ cả, tức như cái án Lê Văn Nhuận đó. Ngoài ra, chắc còn nhiều đám chưa vỡ lở, chứ không phải chỉ có vậy thôi. Cho nên đối với lời tâu xin của Trương Văn Uyển, trẫm không thể không cúi theo được, thực vì cố : nếu không như thế, không đủ ngăn chặn được cái tệ buôn lậu. Lại nghĩ : các quan địa phương không biết thể theo ý trẫm, cho lệnh cấm là

giấy tờ làm vì, thậm chí có tấn viên hư hỏng, mưu đây túi riêng thông đồng ăn hối lộ rồi buông tha [kẻ gian], như vụ Lê Văn Nhuận, thì pháp luật chỉ là pháp luật mà thôi, còn quý gì đặt ra pháp luật ? Cho nên nói rằng dùng pháp luật không bằng dùng người là thế. Vậy không thể không nhắc lại Dự trước. Các người đốc, phủ, bố, án Lục tỉnh Nam Kỳ cho đến các địa phương, từ nay phải kính theo các điều nghị : phạm cố thuyền buôn qua lại, cần phải hết lòng tra xét, dùng để bọn buôn lậu lọt lưới. Và nghiêm sức các tấn sở, thủ sở phải tra soát xét hỏi nghiêm khắc hơn nữa, không được mảy may vì chút tình riêng, ăn hối lộ mà buông thả, cốt mong sao pháp lệnh đã ra thì phải thi hành, dứt hẳn mối tệ mãi mãi, để phi lòng trầm tha thiết trừ hại cho dân. Nếu phen này đã huấn thị cặn kẽ, mà còn dám hư ứng như cũ, để kẻ gian lọt ra ngoài pháp luật, khi việc phát giác, trầm quyết không thể vì bọn người mà làm trái pháp luật được”.

Đúc xong chín cái đỉnh ⁽¹⁾. Sai chọn thợ khéo chạm khắc hình tượng vào đỉnh. Trước hãy thưởng từ Đốc biện đến biên binh 1 tháng tiền lương. Thợ và người làm, thưởng chung cho 300 quan tiền. Vua bảo Nội các rằng : “Việc đúc, cố nhiên là ở nhân công, nhưng đồ quý trọng mà làm được, không phải không có thần giúp sức”. Vậy sai bộ Lễ sửa lễ tạ.

Đặt thêm phủ Sơn Định thuộc Quảng Yên. Lấy 4 huyện, châu : Hoa Phong, Yên Hưng, Vạn Ninh, Vân Đồn vẫn là phủ Hải Ninh, kiêm lý Hoa Phong và Vân Đồn, thống hạt Yên Hưng và Vạn Ninh. Rút huyện Hoàn Bồ và châu Tiên Yên đặt làm phủ Sơn Định, kiêm lý Hoàn Bồ, thống hạt Tiên Yên, đều lấy Tri huyện các huyện kiêm lý để kiêm nhiếp việc phủ. Chức giáo quan ở Sơn Định, lấy giáo thụ Hải Ninh kiêm làm ; vẫn đặt huấn đạo Hoàn Bồ như cũ, bỏ bớt huấn đạo Hoa Phong. (Phủ lý Hải Ninh đặt ở xã Yên Khoái thuộc Hoa Phong ; phủ lý Sơn Định đặt ở xã Trí Xuyên thuộc Hoàn Bồ ; mỗi phủ dựng một công đường, một nhà ngục, cấp tiền thợ và vật liệu 130 quan. Ở phủ, đặt 1 tri sự, 6 thông lại, 30 lính lệ. Hằng năm cấp tiền công nhu 50 quan. Châu Tiên Yên cũng đặt 1 tri sự).

Thợ Bó chính Tuyên Quang Trần Ngọc Lâm dâng sớ xin về Kinh triều cận. Vua dụ rằng : “Người đã lâu phải khó nhọc ở ngoài, nay tuy có lòng thành thực muốn triều kiến, nhưng hạt người mới yên, chính là lúc cần phải làm việc vỗ về cho dân yên ổn. Vậy chuẩn cho hãy cung chức như cũ. Người nên cố gắng thêm lên, rộng mở mưu hay mong sao cho dân được yên, giặc cướp im bạt để yên ủi lòng trầm, thời tức như thường ngày ở trước mặt vua, cha rồi. Chờ việc tỉnh làm được đâu vào đấy, sẽ tuyên triệu chưa muộn”.

Dùng Cai đồn Thuận An Nguyễn Văn Lưu làm Phó vệ úy, Nhị vệ Thủy quân.

(1) Chín cái đỉnh : xem *Thực lục đệ nhị kỷ*, quyển CLX.

Tả, hữu và mặt sau phía trong Kinh thành bị sụt lở lâu ngày, vì có việc, chưa rồi để sửa chữa ; đến đây, sai 2 bộ Binh, Công điều động hết số lính Kinh đương tại ngũ để sửa sang xây lại. (Đặt hạn định : trên rộng 1 thước 8 tấc, dưới rộng 2 thước 8 tấc, chân rộng 2 thước 9 tấc 5 phân, cao 9 thước 5 tấc). Mặt trong đài Thái Bình cũng có sụt lở, luôn dịp cho khởi công chữa lại. (Đặt hạn định : trên rộng 1 thước 4 tấc, dưới rộng 2 thước 1 tấc, cao 7 thước 2 tấc). Sắc cho viên thống quản không được đốc thúc quá độ, dè dặt sức quân lính.

Phủ thần Thừa Thiên tâu nói : “Trong Kinh thành còn để đóng đất, chưa dọn xong ; nay nhân việc nông đã rồi rã, xin thuê dân tiếp tục làm”. Vua y cho, sai hậu cấp cho tiền và gạo.

Vua thấy thời tiết đến lúc nắng nực, sai viện Thái y phái các y sinh chia đi các nơi thợ làm, xem có người nào bị cảm thì chữa.

Vua bảo thị thần rằng : “Hôm trước, xướng Tướng quân có người lính Giáo dưỡng bị sét đánh. Lúc đầu, nghe nói chưa chết, trầm toan sai đem thuốc đến chữa. Đó là do lòng trắc ẩn mà ra, cũng như thấy trẻ con vào gần giếng, nên không nỡ ngồi nhìn đấy thôi. Rồi lại nghĩ : người lính ấy phải tội với trời, nên bị trời đánh. Trầm là con trời, nếu sai đem thuốc chữa cho chẳng cũng trái với trời hay sao ? Do đấy mới thôi. Rồi sai xét hỏi hạnh kiểm người ấy, thì có người khen là lương thiện. Vậy thì đạo trời cũng sai lầm chăng ? Và lại, trầm, trong sự soi xét còn có điều không chu đáo, hoặc giả chí công, chí minh, phúc người thiện, hoạ kẻ dâm, tơ tóc không sai. Đại để người lính kia bình sinh tất có làm điều gì ác ngấm, nên trời mới giáng hoạ, chỉ vì người ta không biết đó thôi. Không thể từ xưa những bậc hiếu tử, trung thần như Mẫn Tử Khiên, Văn Thiên Tường, chưa nghe có ai gặp tai nạn như thế. Vậy bảo là ngẫu nhiên được chăng ?”

Sai Tổng đốc Định – Biên Nguyễn Văn Trọng, Tổng đốc Bình – Phú Vũ Xuân Cẩn, Bố chính Nghệ An Nguyễn Đình Tân, Bố chính Cao Bằng Trần Huy Phác đều về lý sở cung chức. Cho : quyền lĩnh Tổng đốc Định – Biên Đoàn Văn Phú thực thụ Tổng đốc Vĩnh Long, chờ Nguyễn Văn Trọng đến tỉnh, thì về ngay lý sở cũ ; Phạm Văn Điển giải chức quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa, vẫn làm thự Tả quân Đô thống phủ Chương phủ sự. Bố Bố chính Nam Định Nguy Khắc Tuấn làm Hữu thị lang bộ Công.

Thăng Án sát Sơn Tây Trần Quang Tiến làm thự Bố chính Nam Định. Bố thự Án sát Nam Định Phạm Lương Phú làm Án sát Sơn Tây. Nguyên Án sát thự Bố chính, quyền biện Công bộ là Vũ Đĩnh làm việc kém cỏi, tầm thường, phải đổi bổ làm Án sát Nam Định. Lấy thự Lang trung bộ Công Lê Văn Hào quyền lĩnh việc bộ.

Sai Tả phó đô ngự sử viện Đô sát kiêm hữu Tham tri bộ Hình là Phan Bá Đạt giải chức Cơ mật viện đại thần chuyên làm công việc bộ Hình và viện Đô sát.

Cho : Nguyễn Công Hoán làm Thượng thư bộ Hình, Doãn Uẩn làm Hữu thị lang bộ Lại. Láy Lang trung bộ Binh là Nguyễn Hợp làm công việc bộ. Đổi bổ Nguyễn Song Thanh làm Lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ.

Ty Bố chính Sơn Tây có hữu Thông phán Nguyễn Xuân Dụ là người gian tham giao quyệt, gia tư kế có hàng nghìn. Tổng đốc Lê Văn Đức dò được tình trạng, sai kiểm tra niêm phong để xét hỏi. Dụ sợ tội, tự tử. Việc tâu lên. Vua sai bộ Lại truyền Chỉ cho thượng ty các địa phương đều nên gia tâm kiểm sát thuộc viên mình : nếu có kẻ như bọn Dụ ấy thì phát giác ngay, không được dung túng. Gia sản tên Dụ không thềm sung công. Chuẩn cho bán thành tiền, cất riêng, để phát chẩn cho người nghèo túng trong hạt.

Bộ Binh bàn tâu : “Về lính coi kho Gia Định, năm trước lấy 100 người dân Mỹ Hoà (tên thôn) phụ cận sung việc canh giữ. Xin chờ mãn khoá thanh tra, sẽ do tỉnh vát 100 lính cơ đến thay. Còn lính coi kho cũ và dân trong sổ thì chiếu theo lệ, lựa bỏ vào sổ thiếu trong ngạch lính cơ”. Vua y theo.

Thống chế Tả dục dinh Vũ lâm, tước Tân Thái tử, sung Đê đốc hải vận là Hồ Văn Khuê, từ Bắc Kỳ về, thuyền qua hải phận Ngư Sơn (tên thôn) thuộc Hà Tĩnh, chợt gặp bão to bạo phát, thuyền bị vỡ, Khuê cũng chết chìm. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Hồ Văn Khuê chuyến này, đi hay đổ, trái với cơ nghi, đến nỗi hỏng việc, như thế không phải là không có tội. Nhưng nghĩ : sóng gió dữ dội, sức người khó chống mà Khuê không may lại chết, cũng là chết vì việc nước, rất đáng thương ! Vậy ra lệnh, theo lệ cấp cho tiền tuất, lại thưởng thêm cho 500 quan tiền, 2 cây gấm Trung Quốc, 2 tấm lụa, 10 tấm vải, vát các trạm dọc đường đưa về quê quán an táng”. Phận biển Quảng Trị, Quảng Bình cũng có thuyền tải của công, vì bão bị đắm, quan quân bị chết đuối nhiều. Vua rất thương, xuống dụ cấp thêm vải, lụa cho từ quản vệ đến binh lính và thuyền hộ (Quản vệ : 3 tấm vải, 2 tấm lụa ; Suất đội : 2 tấm vải, 1 tấm lụa ; Đội trưởng : vải, lụa đều 1 tấm ; lính và thuyền hộ : đều 1 tấm vải) do 3 tỉnh sở tại ⁽¹⁾ liệu lý việc khâm liệm chôn cất. Rồi mỗi tỉnh tế 1 tuần ở bờ biển. Ai còn sống cấp lộ phí cho về hàng ngũ hoặc quê quán (Quản vệ : 10 quan tiền ; Suất đội : 5 quan ; Đội trưởng : 3 quan ; lính : 2 quan ; thuyền hộ, lái thuyền, thủy thủ : đều 1 quan). Liễn sai Thị lang bộ Công Ngụy Khắc Tuân, Biện lý bộ Hộ Vũ Đức Khuê, quyền biện Công bộ Lê Văn Hào đem theo khoa đạo và thị vệ chia đi các tỉnh, hội cùng quan tỉnh, vát nhiều quân và dân đến những nơi thuyền

(1) Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

đắm, mò các cửa công, lấy tiền kho liệu phát cho họ (Hà Tĩnh : 500 quan ; Quảng Bình : 300 quan ; Quảng Trị : 200 quan).

Vua dụ rằng : “Về chương trình vận tải đường biển, từng đã nhiều lần sắc sai bộ bàn định, trẫm lại từng việc ra huấn thị cặn kẽ. Thế mà các viên quản lãnh thuỷ quân không biết thời thường thao diễn, đến nỗi gặp việc không khỏi lỡ làng ! Ngay như chuyến này, đoàn thuyền phần nhiều bị đắm. Đó tuy vì sóng gió gấp bội lúc thường nhưng cũng do việc người làm chưa được tận thiện. Vậy không thể không định rõ lại kỷ luật để mưu đường thiện hậu. Nay chuẩn định : đến mồng 1 tháng 6, toàn số thuỷ sư ở Kinh phải lưu ban, rồi do bọn Thống quản đôn đốc, phải siêng diễn tập hơn nữa. Phàm những việc chèo, lái, bơi, lượn, buông giữ buồm lèo và những chỗ đường biển hiểm hay dễ, chiều gió, thời tiết, khí hậu ra sao, phải giảng giải cho kỹ, khiến cho lính ngạch cũ càng được rèn luyện, lính mới bổ sung ngày một quen dần, rồi sau sẽ chia ban thì hơn. Lại nữa, đi đường biển, gặp bão phải nên chạy xa ra ở khơi, để thuyền cứ việc đi nhanh, trời xa, mới khỏi lo ngại ; nếu hấp tấp vội quay vào bờ hoặc khinh suất thả neo, thì phần nhiều bị sóng gió phá vỡ. Điều này, trẫm cũng đã nhiều phen huấn thị, thế mà gần đây bị đắm, là vì thuyền bè vẫn giữ thói lệ ấy, thực đáng giận ! Từ nay, nên báo cho nhau biết. Răn đấy, nghiêm cần tuân theo đấy !”

Lại bảo thị thần rằng : “Số tích trữ của nước nhà, tổng kê là : thóc trên 4000000 hộc, tiền trên 14000000 vạn quan, so với khoảng niên hiệu Gia Long thì số tiền có hơi hơn, nhưng số thóc có sút kém. Trẫm thường nghĩ : thóc gạo quý hơn vàng ngọc. Kinh sư là nơi căn bản, nên muốn cho kho chứa thường đầy. Tuy đường biển không phải không lo có cái lo gió sóng, nhưng khéo lo tính thì tất cũng được việc, miễn là phải làm hết sức người thôi. Nghe nói : nhà Thanh mỗi năm, các tỉnh từ Kinh kỳ trở về Nam, các thuyền chở gạo đến Kinh không kém trên 1000 chiếc. Đường biển sóng gió cũng thường đắm thuyền ; và từ Yên Kinh trở lên Bắc, đất đai sản sinh chỉ có lúa mì, hoàn toàn không có gạo để trông nhờ nuôi sống được. Ở Kinh quanh năm cần dùng chỉ có gạo các tỉnh từ Kinh đô trở về Nam mà thôi. Nước ta không thể. Kinh sư ở vào giữa nước, gạo Bắc Kỳ có thể chở đi Nam Kỳ rất thuận tiện. Quốc kế, vì thế còn khá dễ dàng”.

Cho : Nguyễn Văn Tạo làm Vệ úy vệ Kinh tượng Nhị, Hồ Văn Thập làm phó Vệ úy Hậu vệ dinh Hùng nhuệ ; Phan Ngọc Lương làm Phó vệ úy Vọng thành.

Thăng Hàn làm viện Thị độc Lâm Duy Nghĩa và Nguyễn Đức Hoạt làm Thị giảng học sĩ, tham biện Nội các sự vụ.

Cho : Hà Thúc Giao làm Lang trung bộ Binh, Nguyễn Xuân Cảnh làm Phủ thừa Thừa Thiên, Nguyễn Văn Nhuận làm Tư nghiệp Quốc tử giám, Tôn Thất Đĩnh làm Từ tế sử.

Dùng Quán cơ cơ Định man là Nguyễn Văn Văn làm Chư quân Phó vệ úy, vẫn coi cơ Định man, kiêm việc Thành thủ úy phủ Cam Lộ.

Ác man Quảng Ngãi tụ họp trên 700 quân chúng lên xuống đồn bảo Tứ Kỳ thuộc Tĩnh Man, cướp giết dân Kinh, bị lính đồn chặn đánh, bèn chạy trốn vào rừng sâu. Lãnh binh Nguyễn Vĩnh vì phòng bị sơ hở, bị phạt. Chưa bao lâu, bọn Man lại lên xuống cướp gia súc và tài sản nhà dân. Nguyễn Vĩnh thân đốc quân và dân bắn giết được trên 10 tên, chém 1 đầu, đuổi lấy lại được hết những của đã bị cướp bóc. Vua được tin, ban khen, thưởng cho Vĩnh kỷ lục 1 thứ, bạc 10 lạng ; thưởng chung cho quân và dân 300 quan tiền.

Sai lính Thị vệ Vũ Văn Giải đem theo bộ ty chia đi các phận rừng mua gỗ và ván.

Ra lệnh cho : biên binh do Kinh phái đi tuần biển nhằm thượng tuần tháng 6, theo số thay phiên, vẫn do Quán vệ Nguyễn Văn Kỳ và Vũ Viết Tuấn quản lãnh.

Vua dụ Nội các rằng : “Quảng Nam ở gần Kinh kỳ. Trước đã có Chỉ đi tuần du để xem phong tục, xét quan lại, khiến cho sự tỉnh kẻ dưới có bị che lấp thì được thông đạt lên trên. Trước đây, vì vào mùa hè đương nắng nực, nên hãy hoãn lại. Ngặt vì dân tình một địa phương thiết tha mong vua đi tuần du, e làm cô phụ lòng họ. Vậy truyền Chỉ cho cả quân và dân hạt ấy, nếu từ trước đến nay, quan lại ở tỉnh có ăn tiền của, làm sai pháp luật, việc có tai hại ghê gớm, phải chịu uất ức khổ sở trong lòng, thì chuẩn cho đến ngay Kinh đô, đánh trống Đãng văn, để trình bày tố cáo. Trẫm sẽ lập tức gỡ oan rửa hận cho. Nếu là việc bất bình tầm thường thì cho đến chỗ gần, kêu thưa với Hộ lý Tuần phủ mới là Hộ Hựu, Hựu sẽ công bằng xét xử cho. Nhưng không được vu khống vì hiềm thù nhau đến nỗi phải tội”. Nhân bảo bộ Hình rằng : “Bấy nay, nhân dân vào Kinh chống án, khi giải đi, tất phải đeo gông. Người đã bị oan đi kêu, lại còn bắt gông để giải đi chẳng cũng khổ sao ? Từ nay, có ai đi kêu, xét ra không phải là kẻ điều toa ngang ngạnh thì chuẩn cho miễn đeo gông, rồi về tỉnh chờ án [xử lại]”.

Chuyển bổ Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm, Nguyễn Tăng Minh, làm Thống chế Tả dực. Thăng Vệ úy vệ Tiên nhị lĩnh Đề đốc kinh thành, Nguyễn Văn Thảo, làm thự Thống chế Hữu dực dinh Vũ lâm. Bổ Vệ úy vệ Trung nhất, Nguyễn Văn Mỹ, làm Đề đốc kinh thành, kiêm lý việc phủ Thừa Thiên.

Thủy sư Đô đốc Vũ Văn Từ bị bệnh, xin nghỉ. Sai Đô thống dinh Thần cơ Phạm Hữu Tâm kiêm lĩnh ấn triệu Thủy quân. Khi Vũ Văn Từ khỏi bệnh, cung chức, ra lệnh cho hiệp đồng với Phạm Hữu Tâm, bàn làm công việc.

Dùng Lãnh binh Sơn Tây Tôn Thất Bội làm Chương cơ, trật Tòng nhị phẩm, vẫn sung Lãnh binh Sơn Tây.

Chia phái tiến sĩ và phó bảng tân khoa đi hậu bổ các tỉnh. Tiến sĩ dùng làm Tri phủ, phó bảng dùng làm đồng Tri phủ ; có chức nào khuyết sẽ do tỉnh tâu xin thăng thụ.

Đổi cấp dấu kiểm cho các phủ, các huyện, các vệ, các cơ và các Lãnh binh. (Từ trước dấu kiểm làm bằng gỗ đều khắc chữ “tín”, nay đổi lại : phủ, huyện làm bằng đồng. Dấu của phủ, 5 phân vuông ; của huyện, 4 phân 5 ly vuông, đều khắc rõ danh hiệu, thí dụ như Triệu Phong khắc hai chữ “Triệu Phong”, huyện Hương Trà khắc hai chữ “Hương Trà” ; phân phủ, phân huyện khắc bốn chữ “mỗ phủ phân phủ”, hoặc “mỗ huyện phân huyện”. Nếu huyện và phủ trùng tên, như Thiên Phúc phủ, Thiên Phúc huyện, thì huyện khắc ba chữ “Thiên Phúc huyện”. Hai phủ Khai Biên, Quảng Biên, đặt 1 Án phủ, khắc bốn chữ “Khai Biên, Quảng Biên”. Huyện nào chỉ có 1 chữ như huyện Khâm, thì khắc 2 chữ “Khâm huyện”. Dấu kiểm của các vệ, các cơ và các Lãnh binh đều làm bằng ngà và theo y kiểu mẫu của phủ nha. Vệ, cơ thì khắc tên vệ gì, cơ gì. Vệ nào trùng tên với cơ, thí dụ như Lạng Sơn vệ, Lạng Sơn cơ, thì vệ khắc 2 chữ “Lạng Sơn”, cơ khắc 3 chữ “Lạng Sơn cơ”. Lãnh binh thì khắc những chữ “mỗ tỉnh thành Lãnh binh” hoặc “Phó lãnh binh” ; “mỗ tỉnh Thủy sư Lãnh binh” hoặc “Thủy sư Phó lãnh binh”).

Tổng đốc Long – Tường Đoàn Văn Phú tâu nói : “Cơ Võ cự thuộc tỉnh xin y theo lệ trước : có việc thì tập hợp đủ, không có việc gì thì về quê làm ăn. Sau đó có tiếp tục tăng nữa đều ghi làm lính cơ Võ cự, hằng năm đến tháng 2 về tỉnh thao diễn một lần”. Chuẩn y lời bàn định của bộ Binh, bắt đầu từ tháng 6 năm nay, theo hiện số lính cơ 226 người, hằng tháng rút 1 đầu mục, 40 biên binh lưu tại ngũ, chi lương, ngày thường thao diễn. Ngoài ra đều cho ở quê quán, đầy tháng, lên thay đủ số, hết lượt lại bắt đầu. Hằng năm, mông 1 tháng 2, tề tựu thao diễn, 1 tháng, xong việc, lại theo lệ thường, luân phiên thay đổi nhau. Có việc sai phái thì trưng dụng hết số. Từ sau có tiếp tục tăng nữa, cũng theo y lệ này, liệu cho lưu ngũ.

Lúa chiêm Bắc Kỳ được mùa to. Các tỉnh đem việc này tâu báo lên. Vua mừng, bảo bộ Công rằng : “Đê quai sông Cửu An trước vì mùa nước lụt tràn vào trên 100 mẫu ruộng chiêm, Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ là Đốc biện xin chịu tội. Nay toàn hạt Hưng Yên lúa ruộng được mùa cả 10 phận, chỉ có trên 100 mẫu ấy bị hại vì lụt, tưởng cũng không đến nỗi hại cho dân ta. Vậy miễn tội [cho Trứ]”.

Nam Kỳ kinh lược sứ là bọn Trương Minh Giảng, Trương Đăng Quế tâu nói : “Lần trước trong tập thỉnh an của Bộ chính Vĩnh Long Trương Văn Uyển và Bộ chính Định Tường Trần Tuyên đều nói : đất sáu tỉnh Nam Kỳ nhiều đường sông, mọi người đều có thuyền, dân lười biếng trốn tránh việc đi lính và đao dịch, côn đồ nhân sơ hở, mò mẫm đều do đấy. Vậy xin : phàm tất cả thuyền bè mới cũ của dân đều cho trình sở tại để cấp bài chi⁽¹⁾ cắm ở mũi thuyền, hoặc là khắc chữ (ghi khắc tên xã, thôn) ở mũi thuyền. Lại chia đặt việc tuần sông, liệu thiết lập đồn xích hậu⁽²⁾, xét ra kẻ nào đội tên giả mạo thì bắt tội. Về việc thuyền bè, đã được giao cho bàn xét và kiểm tra lại, thì năm trước, đình thần có bàn, chắc đã chu tất cả rồi, nếu quan địa phương biết thể theo mà làm, tự khắc có thể chặn được cái tệ trốn tránh, không còn phải tìm kiếm ở đâu khác nữa. Nếu quy cho vì có nhiều thuyền, rồi đặt pháp lệnh để nghiêm phòng, thì mỗi khi đặt một pháp lệnh lại sinh một tệ hại, phiền phức sẽ không kể xiết ! Ngay như đóng 1 chiếc thuyền nho nhỏ, phải trình quan cấp bài, báo quan khắc chữ, vậy có giữ được bọn lại dịch khỏi khó dễ yêu sách không ? Chỉ vì Nam Kỳ đường sông có nhiều ngả, côn đồ dễ ra vào, bọn du thủ du thực phần nhiều cũng mượn cuộc sống lênh đênh đó để làm kế qua khỏi tạm thời. Vậy xin : ở những nơi giáp giới giữa sáu tỉnh Nam Kỳ, chọn chỗ xung yếu, dựng 1 sở tuần tảo, phái lính phòng giữ. Phàm thuyền dân qua lại, xét đủ tờ bằng chiếu mới cho đi. Lại ở các xã thôn ven sông, liệu chỗ đặt đồn xích hậu, kiểm soát thành linh hể thuyền nào không có bằng chiếu thì bắt giải tỉnh để trừng trị. Nếu muốn phân biệt thuyền từng tỉnh hạt, thì xin sơn màu sắc ở mũi thuyền để tiện nhận xét (Gia Định đầu thuyền sơn tuyến màu đỏ, Biên Hoà là kiếm hạt cũng sơn đỏ, ngoài viền màu đen. Vĩnh Long, mũi thuyền sơn tuyến màu đen ; Định Tường là kiếm hạt cũng sơn đen, ngoài viền màu hồng. Trấn Tây và An Giang mũi thuyền sơn tuyến màu lục ; Hà Tiên là kiếm hạt cũng sơn màu lục, ngoài viền màu đỏ). Kẻ nào sơn giả mạo, sẽ trị tội nặng. Như thế thì dân trốn tránh không còn chỗ nào để dung thân ; mà côn đồ giặc cướp cũng không còn chỗ ẩn núp”. Vua chuẩn y lời bàn.

Bọn Giảng lại tâu nói : “Tấn phạm Cần Giò thuộc Gia Định có 100 mộ binh, chỉ còn trên 50 người. trước kia Đốc thân Nguyễn Văn Trọng vì thấy tấn phạm nhiều việc, nên xin lấy thôn Cần Thạnh ở gần chịu cả số lính tấn phạm mà miễn việc điếm đình, tuyển lính ; đã được dụ cho tạm miễn, theo tấn phạm sai phái, chờ khi việc chiêu mộ đủ ngạch, liền sẽ rút về chịu lệ gián binh để cho việc phú dịch được quân bình. Thiết nghĩ : gián binh đã có định ngạch, há nên cầu xin để mở lối cho người ta tránh việc nặng, tìm việc nhẹ ? Viên Đốc thân vì tấn phạm cần người, nên theo tình

(1) Bài chi 牌 誌 : thẻ bài để ghi.

(2) Xích hậu : tuần tra dò thám.

riêng, cầu xin miễn, thực chưa thích đáng. Và lại, xét lính thôn Cần Thịnh, giảm binh cũ 5 người, giảm binh mới 35 người, đã gân một đội. Nay một phen điểm danh, tuyển lính, nếu cho tạm miễn, thì số trên 170 người sở tại riêng chiếm tiện nghi, mà viên giữ tẩn phạt cũng lợi có nhiều người sai bảo, sao còn chịu hết lòng chiêu mộ nữa ? Sợ ngạch lính thôn ấy sau không còn có kỳ lại chiêu mộ được ! Chi bằng chiêu theo lệ, sung tuyển làm lính. Còn tẩn phạt Cần Giờ thì do tỉnh phái riêng một đội đến trú phòng, rồi nghiêm hạn cho những lính tẩn phạt đã sung mộ lại rút về đội ngũ, ngõ hầu mới dứt được cái tệ tránh nặng, tìm nhẹ. Bọn thần đã sức làm để kịp kỳ tuyển lính”.

Vua phê bảo rằng : “Nói thì chính trực vô tư, làm thì quả quyết được việc, chặn được mách lới kẻ gian, dứt được việc lừa dối trước”. Lại giáng dụ ban khen [bọn Giảng]. Phạt Nguyễn Văn Trọng và Bớ chính Tôn Thất Lương 6 tháng lương.

Thăng Tả thị lang bộ Lại Lê Bá Tú lên thụ Tả tham tri bộ Lại. Cho nguyên Án sát Biên Hoà Nguyễn Việt Du biện lý công việc bộ Lễ.

Quảng Yên có giặc người nhà Thanh đón cướp thuyền buôn ở hải phận Văn Đồn. Thổ lại mục Nguyễn Hữu Thọ đem thủ hạ và dân phu vây bắt, chém được 4 đầu giặc, bắt được 10 tên phạm, còn các tên khác ngã xuống nước chết. Lại thu được thuyền, súng và khí giới của giặc để nộp. Việc lên đến vua. Vua khen, cho Nguyễn Hữu Thọ làm Chánh đội trưởng, thưởng 100 quan tiền.

Định lệ các quan ngoài khi tiếp biện, quyền biện và dâng tập tâu.

(- 1. Đốc, phủ, bớ, án, chánh, phó lãnh binh, viên nào được thăng bớ, điệu bớ hay thăng thụ, không cứ là quan từ Kinh đến lý sở hoặc tiện đường, đều nhằm ngày đến tỉnh, truyền lệnh tập hợp văn võ thuộc tỉnh ở hành cung, bày nghi tiết, làm lễ bái vọng, đoạn, tiếp nhận ấn làm việc, ngay sau đó làm tập trần tấu, đại ý : trước kể ngày nào kính vâng Chỉ vua, ngày nào đến tỉnh, rồi theo lệ đã bày lễ bái vọng, nhận ấn, làm việc ; sau nói : “Mình là kẻ bất tài, bất đức, nhờ ơn cất nhắc, được giao cho trọng trách giữ bờ cõi, duy có cố gắng làm hết chức vụ, ngõ hầu báo đáp chút ít...”. Lời lẽ hơi giống bài biểu tạ ơn nhưng sơ lược hơn. Lời văn, chữ nghĩa phải phép tắc, tao nhã, không nên phô trương, đối nhau. Các quan mới như Tổng đốc, Tuần phủ thì tự làm chuyên tập. Bớ chính, Án sát, Đề đốc, Chánh, phó lãnh binh thì một mặt làm chuyên tập, một mặt trình đốc, phủ trong hạt làm biệt tập đệ lên. Đốc, phủ và quan mới đồng thành đều đệ chung 1 ống, phát đệ ; ở thành khác thì phải đệ riêng.

- 2. Võ từ Chánh, phó Quản vệ, Chánh, phó Quản cơ và Thành thủ úy ; văn từ Đốc học, Tri phủ, đồng Tri phủ, Tri huyện và Huyện thừa, nếu được thăng bớ hàm mới, thì không cứ là ở lý sở mới hay ở nguyên hạt, đều ngay ngày đến tỉnh và tiếp Chỉ vua, phải do thượng ty bày nghi tiết để làm lễ bái vọng, xong mới bắt đầu cung

chức. Ngoài ra, văn từ Thông phán trở xuống, võ từ Suất đội trở xuống, được sắc mệnh mới, mừng một ngày rằm, theo lệ có bài vọng ở hành cung thì cho làm lễ bài mệnh ngày đó. Thượng ty đều tư lên bộ biết.

- 3. Tổng đốc, Tuần phủ khi có việc công ra ngoài, hoặc vắng mệnh về Kinh triều cận, mà có Chỉ dụ rõ ràng thì giao ấn quan phòng cho bố, án, Lãnh binh hiệp đồng quyền giữ ; đốc, phủ làm chuyên tập, bọn quyền giữ cũng đứng tên hội hàm làm chuyên tập riêng. Trong tập, trước hết trình bày sự thực và nhật kỳ ; sau nói đại ý là : "... tự nghĩ trách nhiệm nặng, tài mình kém, càng thêm sợ hãi bội phần ; chỉ xin cố gắng, hoà lòng chung sức, hết sức cùng làm, không dám vì tạm quyền mà cầu thả...". Đến như bố, án, khi vì việc công, ra ngoài, giao ấn triện cho đốc, phủ hoặc đồng sự quyền giữ, cũng theo lệ, viết tập tâu cùng đệ lên. Duy trong tập tùy theo sự việc trình bày, bất tất câu nệ).

Định lại phẩm trật quản suất các vệ, đội : Thân binh, Cẩm y, Loan giá, Vũ lâm ngang với Cẩm binh : Vệ úy, trật Chánh tam phẩm (nguyên trật Tông nhị phẩm) ; phó Vệ úy, trật tòng tam phẩm (nguyên trật chánh tam phẩm) ; chánh Đội trưởng, Suất đội, trật tòng ngũ phẩm (nguyên trật chánh ngũ phẩm). Lại vì các vệ Vũ lâm, mỗi vệ chỉ có 5 đội, số lính mỗi đội 120 người, nên cho chia mỗi vệ làm 10 đội, mỗi đội 60 người, đội đặt 1 cai đội hoặc 1 chánh Đội trưởng Suất đội ; còn phó đội bổ trước thì đổi làm Suất đội để hợp với lệ định.

Dùng : phó Vệ úy vệ Cẩm y Lê Văn Phú làm Vệ úy, vẫn chuyên coi quản các đội Túc trực và ty Trấn phủ ; thự Phó vệ úy vệ Tả nhị dinh Vũ lâm Hoàng Văn Hậu làm Phó vệ úy vệ Cẩm y, hiệp cùng Lê Văn Phú, chuyên coi quản các đội Túc trực. Chương cơ Nguyễn Tiến Lâm vẫn chuyên coi các đội Trường trực, Thường trực thuộc vệ Cẩm y ; Phó vệ úy Trung vệ dinh Hùng nhuệ Phạm Văn Hoà làm Phó vệ úy vệ Cẩm y, hiệp cùng Nguyễn Tiến Lâm, chuyên coi các đội Trường trực, Thường trực. Phó Vệ úy vệ Tiên nhất dinh Vũ lâm Hồ Bình, Phó vệ úy vệ Tiên nhị Vũ Phi Giám, phó Vệ úy vệ Hữu nhị Nguyễn Đức Huấn, Phó vệ úy vệ Hậu nhị Nguyễn Lương Nhân, đều đổi bổ làm Vệ úy các vệ. Thự Phó vệ úy vệ Tả nhất Nguyễn Viết Triệu, thự Phó vệ úy vệ Hữu nhất Nguyễn Tiến Phúc, thự Phó vệ úy vệ Hậu nhất Đoàn Quang Mật đều thực thự Phó vệ úy các vệ.

Đổi đồn Bắc Cạn thuộc Tuyên Quang làm đồn Tuyên Tĩnh (ở xã An Lãng, huyện Đẻ Định).

Chuẩn cho quan tỉnh xét dân 2 huyện Đẻ Định, Vĩnh Điện, ai chưa chịu phân lính, theo lệ cứ 10 người tuyển lấy 1 (từ Đường Âm đến Ân Quang 13 xã, số đinh trên 260 người, tuyển lấy 26 người) bổ làm 4 đội cơ Tuyên Quang để đóng giữ (số

giản binh của châu, huyện thuộc hạt trước là 169 người, đồn bố làm 3 đội Tuyên Quang Nhất, Nhị, Tam, mỗi đội 50 người, thừa 19 người gộp với 26 người mới tuyển làm đội Tứ).

Thự Thị lang Nội vụ phủ, Trần Chấn, lấy trừu ta phát cho quan tam phẩm làm áo mùa xuân. Bộ Lại bàn giáng 1 cấp và đổi. Chấn dâng sớ xin đáp thuyên hiệu “Nam Hưng” di hiệu lực ở phía Đông. Vua phê rằng : “Còn biết hăng hái cố gắng, còn là người khá. Việc xong lại dụng, thân người sẽ được về vàng”. Bèn cho làm Tông tứ phẩm quan để đi. Khi về, đến tấn phạt Đại Chiêm, Chấn bị bệnh chết, vì thiếu hụt của công, việc phát giác, Chấn bị đoạt lại cáo sắc.

Chuẩn định : từ sau, phạm phải viên đi ra nước ngoài mua hàng, thì giá tiền, số mục, đều phải lấy đủ hoá đơn có đóng dấu. Khi đi việc công về, đệ nộp lên bộ Hộ để phòng kiểm tra.

Bổ thự Lang trung bộ Công quyền biện việc bộ là Lê Văn Hào làm Lang trung bộ Công, biện lý công việc Nội vụ phủ.

Các tỉnh Bắc Kỳ tâu báo nước lên gấp bội, nay hơn mực thường 7, 8 thước. Vua dụ rằng : “Bắc Kỳ, hằng năm mùa nước, thế nước mùa hạ không to bằng thế nước mùa thu. Nay nước mùa hạ như thế, thì nước mùa thu sẽ thế nào ? Thật làm lòng người băn khoăn không yên ! Vậy hạ lệnh cho bộ Công truyền Chỉ sức hỏi các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên : tính đót ngón tay gần tiết sơ phục, nếu thế nước như vậy chưa rút, thì đến kỳ nước lên to có đáng lo ngại không ? Chuẩn cho phải đem tình hình phi tấu lên ngay, và phải dự trừ kế giữ đê”. Sau đó các tỉnh tâu nói : “Các đoạn đê xung yếu đều đã sức bồi đắp thêm và đã dự bị các vật hộ đê”. Có tỉnh nói : hỏi kỳ lão người thổ trước, họ nói là nước mùa hè lên quá sớm thì đến nước mùa thu có thể không lo lên to gấp bội. Từ xưa đến nay đã từng kinh nghiệm như thế. Có tỉnh nói : Hạ lưu sông Nhị đã có dòng sông Cửu An, nước có chỗ thoát thì đến kỳ nước lớn, tường cũng không đến nổi dữ dội như năm trước”. Vua bảo thị thân rằng : “ở Bắc Kỳ, về đê điều, nên bỏ đi, hay nên giữ lại, mọi người bàn luận mỗi đảng một khác. Trăm ngày đêm lo nghĩ chưa yên lòng. Và lại, sự thế Bắc Kỳ khác với từ Thanh, Nghệ trở về Nam. Người xưa đắp đê cũng là bất đắc dĩ. Nếu bỏ đê, quả có lợi trước mắt, còn không làm được, hưởng chi bỏ đê mà nước sông tràn vào, hại đã đến ngay, thì rõ ràng là đê không thể bỏ được. Nếu khinh suất bàn bỏ đê, không khỏi để cười về sau. Nay trăm sai đào sông Cửu An, là vì để chia xẻ bớt lòng nước Nhị Hà. Tường sông ấy đã đào rồi, nước có đường thoát thì muôn đời sau, dân sẽ ca tụng công đức không ngớt, còn ai nói vào đâu nữa !”.

Vua sắp đi tuần du Quảng Trị, sai Thượng thư bộ Công, Hà Duy Phiên, đến các nơi xây dựng hành cung, chỉ bảo cách thức. Chuẩn cho Hữu tham tri bộ Binh, Hà [Tông] Quyền, do chức đang làm, quyền kiêm công việc bộ Công.

Đổi : cơ Định dũng thuộc Bình Định làm vệ Định dũng, cơ Phú Yên làm vệ Phú Yên ; Khánh Hoà Tả cơ làm vệ Khánh Hoà ; Hữu cơ làm cơ Khánh Hoà ; cơ Khánh Hoà trước làm cơ Hoà tráng ; Bình Thuận Trung cơ làm vệ Bình Thuận ; Tả, Hữu thuỷ cơ Biên Hoà, Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường làm Tả, Hữu thuỷ vệ ; thuỷ cơ An Giang, Hà Tiên làm thuỷ vệ, đều trù lên trên bằng tên tỉnh. Năm cơ An bình Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ thuộc An Giang đổi làm 5 cơ An Giang Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu. Hai cơ Hà phú, Hà Tiên thuộc tỉnh Hà Tiên, đổi làm 2 cơ Hà Tiên Tả, Hữu.

Sai Thanh Hoa tuyển 100 người tinh luyện và khoẻ mạnh ở huyện Tống Sơn, đồn làm lính 2 đội Nhất, Nhị ở đồn bảo Trấn Man. Mỗi đội đặt một Đội trưởng và Ngoại uỷ đội trưởng mỗi chức 2 người, giao cho viên giữ đồn bảo kiêm coi quản cả.

Nguồn An Đại tỉnh Quảng Bình có quân Lào lán cướp người Man thuộc. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua dụ rằng : “Đó là thói thường của Man Lạp đấy thôi. Nên sức cho các nguồn ở gần đó cùng nhau chống giữ, bảo khắp cho dân Man đừng vì cơ quân Lào đe dọa mà lòng sợ hãi, ai nấy đều nên tự cường giữ gìn bờ cõi. Nếu chúng dám lại đến nữa thì hợp sức lại, bắt giải lính thưởng. Nếu sức không đương nổi, chuẩn cho báo quan phái quân đánh dẹp, cũng chưa muộn”.

Lại tuyển lính ở các hạt Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Bộ Binh tâu nói : “Lính là nanh vuốt của Nhà nước để giữ trong, chống ngoài, thực không thể thiếu được. Hướng chi Kinh sư, là căn bản của nước nhà, ở chỗ trọng địa không chế nơi khinh, phải thêm nhiều quân cứng mạnh mới đủ làm cho cuộc bảo vệ thái bình được hùng tráng. Mà từ Quảng Bình đến Bình Định đều là đất trực kỳ, số lính hiện tại còn ít, cũng phải đặt thêm để nghiêm việc phòng bị. Và lại, các hạt ấy, hoặc ở dưới bánh xe loan, hoặc ở gần Kinh kỳ, nhờ ơn nhuần thấm, yên ổn hàng trên 30 năm, sinh tụ đã lâu, hộ khẩu ngày thêm đông, so với trước đã gấp bội. Gần đây, từ Phú Yên đến sáu tỉnh Nam Kỳ đều đã lần lượt tăng ngạch giản binh lên nhiều hơn, thế mà các hạt ấy chưa từng bàn tới ! Nay xin ra lệnh cho đình thần đem sổ binh, sổ hộ và sổ tuyển lính hợp lại mà tính chiếu theo lệ, 3 đình lấy 1, đổ đồng cả cũ mới mà dồn bổ, người miền núi thì lấy làm bộ binh, người miền biển thì lấy làm thuỷ binh, bàn đặt danh sách [cho các hạng quân lính] làm bản sách tâu lên để đưa cho các địa phương chiếu số tuyển lính, sung đủ ngạch. Lính thuộc Kinh vệ thì giao đội ngũ Kinh, lính thuộc tỉnh vệ thì lưu đội ngũ tỉnh, cấp cho khí giới thao diễn, để đều thuộc luật quản, thêm nổi tiếng quân”.

Vua cho lời tâu là phải. Trước thưởng cho từ đình thần đến bọn người tùy biện 1000 quan tiền. Lại nghĩ quan lại ở Kinh đại đa số quê ở nơi kỳ phụ hoặc có kẻ xấu, vì tình riêng nể nang người quê quán, cố ý làm lệch lạc đi, bèn xuống dụ nghiêm răn : phạm những quan lại cùng huyện, chuẩn cho hỏi tị, đổi đi làm việc hạt khác. Sau đó, các hạt làm bản sách tâu lên, sau khi tuyển, số đình đăng trong “hao sách”⁽¹⁾, so với số tuyển năm [Minh Mệnh] thứ 15 thì hơi giảm.

Vua dụ rằng : “Tuyển lính là chính sự trọng đại, quý ở chỗ chăm chú vừa phải, không hề làm nặng hay nhẹ một mảy nào, chứ không phải muốn tăng dân để thêm lính. Hướng chi từ khi điểm đình tuyển lính đến nay hơn 30 năm, số người há lại không tăng, giảm ? Điều đó không đáng trách lắm. Duy việc có quan hệ đến dân chính, Kinh doanh và bọn đốc, phủ, bố, án nên truyền bảo cho tổng lý trong hạt : từ nay, hễ có dân ẩn lậu, phải tiếp tục ghi thêm vào sổ ngay, không được ẩn lậu từ 1 người trở lên mà khai gian là trốn hay chết. Kẻ nào vi phạm sẽ bắt tội nặng thêm bậc nữa”. Bèn chuẩn y sự việc điểm đình tuyển lính do đình thần đã bàn. (Xã, thôn nào chiết trừ rồi, tuyển chưa đủ số bốn lính mà còn thừa 2 đình thì lấy 1. Xã, thôn nào từ trước chưa chịu phần lính và phiêu tán mới về, thì 2 đình lấy 1, hoặc 5 đình lấy 2. Lại như 2 làng Vĩnh Diên, Vĩnh Diển trước lấy xã Chiêm Sơn sung làm thuộc lệ, nay rút ra 50 người đặt làm đội Thủ hộ, còn thừa thì theo lệ, chiết trừ mà tuyển 5 xã, áp trước kia cấp làm dân thờ cúng công thần Võ Tánh, và Ngô Tông Chu, nay cũng điểm đình tuyển lính theo như lệ, 8 xã thuộc Phú Xuân nguyên được sung làm thuộc lệ kinh thành, tuyển bổ làm lính vệ Giám thành. Duy những xã là hộ đánh cá, sinh nhai bằng nghề chài, lưới, không ví như dân các xã khác. Vậy cứ lưu 50 người ở ngạch cũ, còn thì rút về để tuyển lính, chuẩn cho 4 đình lấy 1. Quảng Ngãi, ở ven núi, các thôn, áp canh giữ đồn bảo đều lấy hết số đình trong sổ đồn làm hương binh. Lúc vô sự, thì làm ăn cày cấy nộp thuế. Nếu có giặc Man lên lút nổi dậy thì cho theo quan đi đánh dẹp. Việc xong, lại về làm ruộng).

Đến khi bản sách tuyển lính dâng lên, vua chuẩn cho tùy theo sự liên lạc giữa các huyện, các xã, đồn thành vệ, đội, sung bổ Cẩm binh, 10 vệ Tả, Hữu dực dinh Vũ lâm, 25 vệ trong 5 dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hồ uy, Hùng nhuệ, 10 vệ trong Ngũ bảo thuộc Ngũ quân... (Các vệ, đội thuộc Vũ lâm, nguyên mỗi đội đều 60 người, định lấy 55 người làm hạn. Ai quê thuộc Thừa Thiên, đồn làm 4 vệ Trung nhất, Trung nhị, Tiền nhất, Tiền nhị ; ai quê Quảng Trị, đồn làm 4 vệ Tả nhất, Tả nhị, Hữu nhất, Hữu nhị. Ai thuộc Quảng Bình đồn làm 2 vệ Hậu nhất, Hậu nhị. Lấy : 119 người vệ Trung nhất, 13 người vệ Trung nhị, 4 người vệ Tả nhị, 145 người vệ Tiền nhị, 80 người vệ Tả nhất và 2 người vệ Hậu nhất trước, gồm với 188

(1) *Hao sách* : như sổ khai tử.

người mới tuyển, cộng 551 người, đồn làm vệ Trung nhất ; 25 người vệ Trung nhất, 60 người vệ Tiền nhị, 168 người vệ Tả nhị và 147 người vệ Hữu nhị trước, gồm với 150 người mới tuyển cộng 550 người, đồn làm vệ Tiền nhất ; 25 người vệ Tiền nhất, 73 người vệ Trung nhị, 192 người vệ Tả nhị và 222 người vệ Hữu nhị trước, gồm với 38 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Tả nhất ; 197 người vệ Trung nhất, 166 người vệ Tả nhất, 83 người vệ Trung nhị và 49 người vệ Tiền nhị trước, gồm với 55 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Hữu nhất ; 118 người vệ Tả nhất, 117 người vệ Hữu nhất, 57 người vệ Hậu nhất, 88 người vệ Tả nhị và 91 người vệ Hữu nhị trước, gồm với 79 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Hậu nhất ; 156 người vệ Trung nhất, 137 người vệ Trung nhị, 161 người vệ Hữu nhị, 20 người vệ Hậu nhất và 16 người vệ Hậu nhị trước, gồm với 61 người, cộng 551 người, đồn làm vệ Trung nhị ; 15 người vệ Trung nhị, 185 người vệ Tiền nhất, 187 người vệ Tả nhất và 44 người vệ Hậu nhất trước, gồm với 119 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Tiền nhị ; 81 người vệ Trung nhị, 216 người vệ Tiền nhất, 19 người vệ Tả nhất và 194 người vệ Hữu nhất trước, gồm với 40 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Tả nhị ; 193 người vệ Tiền nhị, 34 người vệ Tả nhất, 49 người vệ Tả nhị, 18 người vệ Hữu nhị, 123 người vệ Hậu nhất, 74 người vệ Hậu nhị và 10 người vệ Trung nhất trước, gồm với 49 người mới tuyển, cộng 550 người, đồn làm vệ Hữu nhị ; 79 người vệ Trung nhị, 95 người vệ Tiền nhất, 60 người vệ Tiền nhị, 32 người vệ Hữu nhị, 66 người vệ Hữu nhất và 57 người vệ Hậu nhị trước, gồm với 160 người mới tuyển, cộng 549 người, đồn làm vệ Hậu nhị.

Năm vệ thuộc dinh Thân cơ, lấy : 398 người ở vệ Trung nhất, Tiền nhất, Hậu nhất, Hữu nhị, Hậu nhị thuộc dinh Vũ lâm trước, gồm với 110 người mới tuyển, cộng 508 người, quê Thừa Thiên, đồn làm Trung vệ ; 84 người các vệ dinh Vũ lâm, 226 người các vệ dinh Thân cơ, 103 người các vệ dinh Long võ và 8 người vệ Phi kỵ trước, gồm với 82 người mới tuyển, cộng 503 người, quê Quảng Trị, đồn làm Tiền vệ ; 102 người Trung vệ, 49 người Hậu vệ trước, 27 người vệ Tiền nhất dinh Vũ lâm, 64 người vệ Tiền nhị, 41 người vệ Trung nhị, 35 người vệ Tả nhị, 64 người vệ Hậu nhị trước, gồm với 122 người mới tuyển, cộng 504 người, quê Quảng Bình, đồn làm Tả vệ ; 340 người Hữu vệ, 25 người Tả vệ dinh Tiền phong, 2 người Hữu vệ và 5 người Nhị vệ thuộc Trung bảo trước, gồm với 132 người mới tuyển, cộng 504 người, quê Bình Định, đồn làm Hữu vệ ; 7 người Hậu vệ, 45 người Hậu vệ dinh Tiền phong, 135 người Hữu vệ doanh Long võ, 10 người Trung vệ doanh Hùng nhưê, 67 người Tiền vệ, 5 người Tả vệ, 19 người Hậu vệ trước, gồm với 214 người mới tuyển, cộng 502 người, quê Quảng Nam, đồn làm Hậu vệ.

Năm vệ dinh Tiền phong, lấy : 31 người vệ Trung nhị dinh Vũ lâm trước, 37 người vệ Tiền nhị, 81 người vệ Hữu nhị, 21 người vệ Hậu nhị, 17 người Trung vệ

dinh Thần cơ, 79 người Trung vệ dinh Long võ, 69 người Hữu vệ, 16 người đội Dục thịnh Nhất, 5 người đội Dục võ Nhất và 2 người lính phủ Thừa Thiên trước, gồm với 157 người mới tuyển, cộng 515 người, quê Thừa Thiên, đồn làm Trung vệ ; các hạng lính ngạch cũ và mới tuyển, cộng 504 người, quê Quảng Trị, đồn làm Tiên vệ ; 276 người Trung vệ dinh Hùng nhuệ, 18 người Tiên vệ, 1 người Hữu vệ, và 70 người Hậu vệ trước, gồm với 135 người mới tuyển, cộng 500 người, quê Quảng Nam, đồn làm Tả vệ ; Hữu vệ và Tả vệ trước gồm với lính mới tuyển, cộng 508 người, quê Bình Định, đồn làm Hữu vệ ; 378 người Hậu vệ trước, gồm với 130 người mới tuyển, cộng 508 người, quê Quảng Nam, đồn làm Hậu vệ.

Năm vệ dinh Long võ, lấy : 152 người Trung vệ dinh Thần cơ, 60 người vệ Tả nhị dinh Vũ lâm, 41 người vệ Hữu nhất, 18 người Thủy quân Ngũ vệ và 95 người Bát vệ trước, gồm với 148 người mới tuyển, cộng 514 người, quê Thừa Thiên, đồn làm Trung vệ ; các hạng lính ngạch cũ và mới tuyển cộng 500 người, quê Quảng Trị, đồn làm Tiên vệ ; 35 người Hữu vệ, 3 người Hậu vệ dinh Thần cơ, 175 người Hậu vệ Tiên phong, 6 người Trung vệ dinh Hùng nhuệ, 15 người Tiên vệ và 72 người Tả vệ trước, gồm với 197 người mới tuyển, cộng 503 người, quê Quảng Nam, đồn làm Tả vệ ; 10 người Hữu vệ, 298 người Tả vệ dinh Tiên phong, 42 người Hữu vệ doanh Hồ uy, và 92 người Nhị vệ thuộc Tả bảo trước, gồm với 65 người mới tuyển, cộng 570 người, quê Bình Định, đồn làm Hữu vệ ; 138 người Tiên vệ dinh Hùng nhuệ, 37 người Tả vệ, 30 người Hữu vệ, 58 người Hậu vệ, 23 người Hậu vệ doanh Thần cơ và 2 người Hậu vệ dinh Tiên phong trước, gồm với 215 người mới tuyển, cộng 503 người, quê Quảng Nam, đồn làm Hậu vệ. Nguyên Hậu vệ ở Phú Yên, quê Phú Yên, rút đổi làm vệ Phú Yên. Nguyên vệ Phú Yên đổi làm cơ Phú Yên.

Năm vệ dinh Hồ uy, lấy : 100 người Thủy sư, 14 người vệ Hậu nhị dinh Vũ lâm, 14 người Trung vệ dinh Thần cơ, 90 người Trung vệ dinh Long võ, 32 người Hữu vệ, 13 người đội Dục võ Nhất và 27 người lính phủ Thừa Thiên trước, gồm với 232 người mới tuyển, cộng 522 người, quê Thừa Thiên, đồn làm Trung vệ. Nguyên Trung vệ, người quê Thanh Hoa, đổi làm vệ Nhuệ võ, vẫn lệ thuộc dinh Hùng nhuệ ; 228 người Tiên vệ trước và 249 người vệ Quảng dũng trước, gồm với 9 người mới tuyển, cộng 486 người, quê Quảng Bình, đồn làm Tiên vệ ; 78 người Hậu vệ dinh Thần cơ, 15 người Hữu vệ dinh Long võ, 5 người Trung vệ doanh Hùng nhuệ và 172 người Hậu vệ trước, gồm với 231 người mới tuyển, cộng 501 người, quê Quảng Nam, đồn làm Tả vệ ; 311 người Hữu vệ, 9 người Tả vệ dinh Tiên phong, 49 người Hậu vệ dinh Hồ uy và 20 người vệ Nhất thuộc Tiên bảo trước, gồm với 116 người mới tuyển, cộng 505 người, quê Bình Định, đồn làm

Hữu vệ ; 30 người Hậu vệ dinh Thần cơ, 228 người các cơ Tinh man và 144 người cơ Nghĩa tráng trước, gồm với 98 người mới tuyển, cộng 500 người, quê Quảng Ngãi, đồn làm Hậu vệ.

Năm vệ dinh Hùng nhuệ, lấy : 36 người Trung vệ, 205 người Tiền vệ, 26 người Tả vệ và 2 người Hậu vệ trước, gồm với 232 người mới tuyển, cộng 501 người, quê Quảng Nam, đồn làm Trung vệ ; 36 người Tiền vệ, 85 người Trung vệ, 115 người Tả vệ, 51 người Hữu vệ, 29 người Hậu vệ và 1 người Hữu vệ dinh Long võ trước, gồm với 185 người mới tuyển, cộng 502 người, đồn làm Tiền vệ ; 221 người Tả vệ, 33 người Trung vệ và 60 người Tiền vệ trước, gồm với 186 người mới tuyển, cộng 500 người, đồn làm Tả vệ ; nguyên 345 người Hữu vệ và 9 người Tả vệ gồm với 146 người mới tuyển, cộng 500 người, đồn làm Hữu vệ ; nguyên 160 người Hậu vệ, 43 người Trung vệ, 51 người Tả vệ và 122 người Hữu vệ gồm với 125 người mới tuyển, cộng 501 người, đồn làm Hậu vệ.

Ngũ quân, Ngũ bảo đều quê thuộc Bình Định : nguyên 376 người Nhất vệ thuộc Trung quân Trung bảo và 32 người Hữu vệ dinh Thần cơ, gồm với 95 người mới tuyển, cộng 505 người, đồn làm Nhất vệ thuộc Trung bảo ; nguyên 312 người Nhị vệ và 127 người Nhất vệ, gồm với 65 người mới tuyển, cộng 504 người, đồn làm Nhị vệ thuộc Trung bảo ; nguyên 400 người Nhất vệ thuộc Tiền quân Tiền bảo và 13 người Tả vệ dinh Tiền phong, gồm với 94 người mới tuyển, cộng 507 người, đồn làm Nhất vệ thuộc Tiền bảo ; nguyên 405 người Nhị vệ và 30 người Hữu vệ dinh Hồ uy, gồm với 56 người mới tuyển, cộng 491 người, đồn làm Nhị vệ thuộc Tiền bảo ; nguyên 418 người Nhất vệ thuộc Tả quân Tả bảo, gồm với 86 người mới tuyển, cộng 504 người, đồn làm Nhất vệ thuộc Tả bảo ; nguyên 475 người Nhị vệ, gồm với 35 người mới tuyển, cộng 510 người, đồn làm Nhị vệ thuộc Tả bảo ; nguyên 411 người Nhất vệ thuộc Hữu quân Hữu bảo, gồm với 102 người mới tuyển, cộng 513 người, đồn làm Nhất vệ thuộc Hữu bảo ; nguyên 369 người Nhị vệ, 12 người Nhị vệ thuộc Hậu bảo và 16 người Hậu vệ dinh Hồ uy, gồm với 108 người mới tuyển, cộng 505 người, đồn làm Nhị vệ thuộc Hữu bảo ; nguyên 462 người Nhất vệ thuộc Hậu quân Hậu bảo và 5 người vệ Phi kỵ, gồm với 38 người mới tuyển, cộng 505 người, đồn làm Nhất vệ thuộc Hậu bảo ; nguyên 443 người Nhị vệ, 8 người Nhất vệ thuộc Hữu bảo và 23 người Hữu vệ dinh Hồ uy, gồm 32 người mới tuyển, cộng 506 người, đồn làm Nhị vệ thuộc Hậu bảo).

... Và 2 vệ Khinh kỵ, Phi kỵ viện Thượng tứ, cùng với vệ Giám thành, thự Hoà thanh, các đội Dục võ. (Vệ Khinh kỵ, lấy : 245 người ở vệ ấy trước và vệ Phi kỵ cùng với các đội tân sai phủ binh, gồm với 253 người mới tuyển, cộng 498 người, ai

quê Thừa Thiên thì đồn làm các đội từ Nhất đến Thất, ai quê Bình Định thì đồn làm các đội từ Bát đến Thập.

Vệ Phi kỵ, lấy : 305 người ở vệ ấy trước cùng với vệ Khinh kỵ và các đội Dục võ, gồm với 195 người mới tuyển, cộng 500 người, ai quê Quảng Nam thì đồn làm các đội từ Nhất đến Bát và ai quê Quảng Bình, thì đồn làm hai đội Cửu, Thập.

Bốn đội vệ Giám thành, lấy : giã binh ngạch cũ 8 xã ở đội Tam trước, gồm với lính mới tuyển, cộng 116 người, đồn làm hai đội Nhất, Nhị, còn mộ binh các đội Nhất, Nhị, Tứ cũ thì đổi làm các đội Tam, Tứ, Ngũ.

Ba đội thự Hoà thanh, lấy : lính ngạch cũ trong đội Nhất trước và lính mới tuyển, 30 người quê Quảng Nam, 15 người quê Quảng Ngãi, 16 người quê Bình Định, cộng 61 người, đồn làm đội Nhất. Lính mộ các đội Nhị, Tam vẫn để như cũ.

Ba đội Dục võ, lấy : 34 người ở đội Nhất cũ, gồm với 24 người mới tuyển, cộng 58 người, đồn làm đội Nhất ; 52 người ở đội Nhị trước, vẫn để làm đội Nhị ; 42 người đội Tam trước, gồm với 10 người mới tuyển, cộng 52 người, đồn làm đội Tam).

Lính mộ các vệ ở 5 dinh, ở vệ Kiêu kỵ và ở viện Thượng tứ trước, đặt riêng làm 4 vệ dinh Kỳ võ. (Lấy 293 người Tả vệ dinh Thần cơ, 121 người 5 đội ở Tiên vệ dinh Hồ uy mà quê thuộc Tống Sơn, 98 người các đội Nhất, Nhị, Tứ ở vệ Kiêu kỵ, số thừa 1 Đội trưởng, 3 Thư lại ở Tiên vệ dinh Tiên phong và Tả vệ doanh Hồ uy, cộng 516 người, đồn làm vệ Nhất ; 225 người Trung vệ dinh Tiên phong, 286 người Tiên vệ, cộng 511 người, đồn làm vệ Nhị ; 212 người Tiên vệ dinh Long võ, 193 người Tả vệ, 113 người các đội Tam, Ngũ, Lục, Thất vệ Kiêu kỵ, 1 Đội trưởng thừa ở Tiên vệ dinh Tiên phong, cộng 519 người, đồn làm vệ Tam ; 272 người Tiên vệ doanh Thần cơ, 250 người Tả vệ dinh Hồ uy, 2 Đội trưởng thừa ở Tiên vệ và vệ Kiêu kỵ dinh Tiên phong, cộng 524 người, đồn làm vệ Tứ).

Nguyên các vệ Thủy quân và giã binh mới chia đặt làm 15 vệ, 3 doanh Trung, Tả, Hữu thuộc Thủy sư ở Kinh kỳ. (5 vệ Trung dinh, lấy : 1.054 người quê Thừa Thiên, đồn làm 2 vệ Nhất, Nhị, mỗi vệ đều 527 người ; 502 người quê Quảng Trị, đồn làm vệ Tam ; 531 người quê Quảng Bình, đồn làm vệ Tứ ; 509 người quê Quảng Nam, đồn làm vệ Ngũ. 5 vệ Tả dinh, lấy : 1.050 người quê Thừa Thiên, đồn làm hai vệ Nhất, Nhị : vệ Nhất 517 người, vệ Nhị 533 người ; 502 người quê Quảng Nam, đồn làm vệ Tam ; 505 người quê Quảng Ngãi, đồn làm vệ Tứ ; 508 người quê Bình Định, đồn làm vệ Ngũ. 5 vệ Hữu dinh, lấy : 532 người quê Thừa Thiên, đồn làm vệ Nhất ; 1.009 người quê Quảng Nam đồn làm 2 vệ Nhị, Tam : vệ Nhị 508

người, vệ Tam 501 người ; 509 người quê Quảng Ngãi, đồn làm vệ Tứ ; 503 người quê Bình Định, đồn làm vệ Ngũ).

Lại đồn bổ quân hiệu các hạt. (4 đội lính phủ Thừa Thiên vẫn để như cũ. Vệ Quảng Trị ở Quảng Trị, lấy : 457 giản binh cũ, gồm với 38 người mới tuyển, cộng 495 người, đồn làm 10 đội. Thủy vệ Quảng Trị, lấy : 244 giản binh cũ gồm với 246 người mới tuyển, cộng 490 người, đồn làm 10 đội ; 2 đội Pháo thủ, lấy : 49 giản binh cũ quê Quảng Bình, đồn làm đội Nhất ; 33 người lính mộ đội Nhất cũ, đồn làm đội Nhị. Cơ Định man vẫn như cũ. Vệ Quảng Bình ở Quảng Bình, lấy : 381 giản binh cũ, gồm với 118 người mới tuyển, cộng 499 người, đồn làm 10 đội ; thủy vệ Quảng Bình, lấy : 95 giản binh các vệ Thủy quân cũ, gồm với 5 người mới tuyển, và 408 người dân toàn trừ ven biển, cộng 508 người, đồn làm 10 đội. Cơ Quảng Bình, lấy : 337 giản binh cũ ở các cơ các vệ trước, gồm với 167 người mới tuyển, cộng 504 người, đồn làm 10 đội. Nguyên 5 đội lính mộ ở Quảng Bình cũ đổi làm cơ Bình Tráng ; 2 đội pháo thủ, lấy : 109 giản binh cũ và dân toàn trừ đồn bổ vào. Vệ Quảng Nam ở Quảng Nam, lấy : 127 người thuộc các hạng giản binh đã được rút về, gồm với 373 người mới tuyển, cộng 500 người, đồn làm 10 đội. 2 vệ Tả thủy, Hữu thủy Quảng Nam, lấy : thủy binh ngạch cũ và mới tuyển, cộng 993 người, đồn bổ vào. 3 cơ Trung, Tả, Hữu Quảng Nam, lấy : 179 giản binh cũ, gồm với 337 người mới tuyển, cộng 516 người, đồn làm Trung cơ ; 163 giản binh cũ, gồm với 337 người mới tuyển, cộng 500 người, đồn làm Tả cơ ; 208 giản binh cũ, gồm với 295 người mới tuyển, cộng 503 người, đồn làm Hữu cơ. 3 đội Pháo thủ, lấy : 100 giản binh mới đồn làm 2 đội : Nhất, Nhị. Nguyên mộ binh đội Nhất đổi làm đội Tam. Vệ Quảng Ngãi ở Quảng Ngãi, lấy : 403 giản binh cũ cơ thứ 6 Tĩnh man trước, gồm với 97 người mới tuyển, cộng 500 người, đồn làm 10 đội. Thủy vệ Quảng Ngãi, 5 cơ Tĩnh man vẫn như cũ. 2 vệ Bình Định Tả, Hữu ở Bình Định, lấy : Hậu vệ dinh Hồ uy cũ đã rút về, gồm với 499 người mới tuyển, đồn làm Tả vệ ; 592 người vệ Định dũng đồn làm Hữu vệ. 3 cơ Bình Định Trung, Tả, Hữu, lấy : Hữu vệ dinh Thần cơ trước, gồm các cơ, vệ đã rút về và được tuyển lại, cộng 1.503 người, đồn bổ vào. Thủy vệ Bình Định vẫn như cũ).

Quản suất các dinh Kỳ võ và vệ Nhuệ võ thuộc Thủy sư, phẩm trật cũng như Cấm binh. Hậu vệ dinh Long võ và Hậu vệ dinh Hồ uy trước đã rút về thì chiếu theo lệ thuộc tỉnh.

Vua liền sai khoa đạo, bộ ty chia đi các hạt, hội đồng để tuyển lính. Dụ rằng : khi tuyển thêm lính, nên chọn những người đã được huấn luyện làm lính năm trước,

tùng am hiểu quân sự, lấy hết sung vào các vệ lính Kinh ; có thiếu mới lấy dân tráng điền vào để có khác với lính tỉnh. Chuẩn cho : nhằm ngày mồng 1 tháng 10, tất cả đều tập hợp lại, thao diễn 1 tháng, rồi chiếu theo lệ, chia ban. Lại vì lính mới tuyển vào đội ngũ, áo mặc, khăn, nón, không thứ gì không phải tiêu dùng, nên phàm những ai được sung vào lính Kinh đều thưởng 5 quan tiền, sung vào lính bản hạt đều thưởng 3 quan. Phái viên và quan địa phương được thưởng gia cấp, kỷ lục, tiền lương có khác nhau.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa hạ, tháng 6.

Định lệ các quan tạ ơn và nhận phần biếu. (Phàm vua thưởng áo và các thứ phẩm vật, từ các hoàng tử tước công trở xuống, đợi khi vua ngự trên điện, theo ban lạy tạ. Nếu vua đặc cách sai Trung sứ đến ban cho tại chỗ ở của các hoàng tử tước công, hoặc các văn võ đình thân, thì ở ngay phủ riêng và công đường, đặt hương án lạy tạ mà lĩnh. Nếu vua cho thức ăn, đặt án ở nhà Duyệt Thị, để các phẩm vật thưởng cho các hoàng tử tước công ; đặt án ở viện Tả Đãi lậu, để phẩm vị thưởng cho các đình thân, thì 1 viên đại thân đương trực đến viện lạy tạ, nơi Thị vệ sẽ báo cho thuộc viên các phủ đến nhà Duyệt Thị kính lĩnh, quan văn võ sai người đến viện Đãi lậu chia nhau mà lĩnh. Duy ở điện Cần Chính, chợt có ban thức ăn, các quả cây và cho ăn uống, thì miễn lạy tạ. Còn lệ đưa phần biếu : hằng năm, gặp các lễ tiết như tế Giao, tế Hường ở miếu, cùng tế ở đàn Xã tắc và các ngày giỗ ở Hưng miếu và điện Phụng Tiên, sau khi tế lễ xong, đều liệu trích xôi, cơm và đồ cúng vài bốn món đem đến viện Tả Đãi lậu, đặt án bày ra, do viên đương trực lạy tạ nhận lĩnh. Các hoàng tử tước công trở xuống hễ ai được biếu thì phái người đến viện Đãi lậu và sở Lý thiện mà lĩnh ; đàn Nam Giao, đường đất hơi xa, đều cho phái người đến Thần trụ⁽¹⁾ mà kính lĩnh).

(1) Thần trụ : bếp làm lễ vật để cúng tế thần linh.

Dùng : Phó vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ là Vũ Viết Tuấn làm Phó vệ úy vệ Trung nhất dinh Vũ lâm ; Vệ úy Trung vệ dinh Hùng nhuệ Nguyễn Tiến Tá làm Vệ úy vệ Trung nhị dinh Vũ lâm ; Phó vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ Trần Công Điền làm Phó vệ úy vệ Tả nhị dinh Vũ lâm ; Vệ úy Tiền vệ dinh Hồ uy Nguyễn Văn Lâm làm Vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ ; Phó vệ úy Hậu vệ dinh Long võ Vũ Văn Trí làm Phó vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ ; Phó vệ úy Trung vệ dinh Hồ uy Nguyễn Văn Thái làm Phó vệ úy Trung vệ dinh Hùng duệ.

Cho Tả Thị lang bộ Lễ là Vương Hữu Quang làm Phủ doãn Thừa Thiên.

Thái bộc tự khanh, biện lý Thương trường ⁽¹⁾ là Nguyễn Văn Toàn bị bệnh. Sai biện lý bộ Binh là Nguyễn Hợp chuyên coi Thương trường, kiêm lĩnh hai kho súng ống, thuốc đạn.

Truy tặng Nguyễn Công Liêu làm Chủ sự bộ Lại. Liêu trước là Bớ chính Phú Yên can án bị cách, phái đi hiệu lực đường biển, lại được làm bát phẩm thư lại ; đến bây giờ ốm chết, được đặc cách truy tặng.

Bãi lương ban binh lính thuộc hộ đánh cá, cho về làm ăn sinh sống. Sắc sai : từ nay hễ ai chột được sai phái, thì do viên cai quản liệu gọi đến, cấp cho lương ăn hàng ngày, việc xong, liền thôi.

Vua ra chơi sông Ngự Hà thấy dân phu gánh đất đem đổ vào chỗ hơi xa, có hỏi, thì Phủ doãn Vương Hữu Quang tâu rằng : “Đó là do bộ Công và ty Hộ thành chỉ cho dân đổ đất ở đấy”. Vua quở rằng : “Một dải bờ bắc sông Ngự Hà, địa thế phố phường nhiều chỗ trũng thấp, sao không đắp đất vào đấy, mà lại đem xa ngoài vài dặm để nhọc nhân dân ? Tóm lại, việc dân, việc nước, lũ người không để ý đến, chỉ một mục giao cho thuộc lại tùy ý chỉ bảo ở đông hay ở tây mà thôi. Vậy đường quan bộ Công, Binh mã sử ty Hộ thành cùng với Đề đốc, Phủ doãn và Phủ thừa đều phải giáng phạt. Lại nữa, chức Ngôn quan, từ khi ta theo cổ, đặt ra vẫn mong họ biết dâng điều phải, ngăn điều trái, để giúp đỡ ta không nghĩ đến. Thế mà, gần đây, vắng tiếng kiến nghị, tâu bày, chỉ thấy dựa dẫm nhau, im hơi nín tiếng. Ngay như một việc làm bậy ở Mộc thương ⁽²⁾ phải đợi ta thân đến, chính mắt trông thấy, mới khám phá ra việc gian ; nay đến việc này, lại nhân đi chơi, xét thấy không đúng. Thế thì nhà nước đặt chức ngôn quan, phỏng có ích gì ? Vậy truyền Chi nghiêm quở”.

Ấn ngọc tỳ hoàng đế đã khắc xong. Thường cho thợ 100 quan tiền. Bộ Lại và bộ Lễ tâu xin chọn ngày tốt, đặt buổi châu, trình dâng và quy định cách dùng ấn ấy. Vua dụ rằng : “Năm trước, được thứ ngọc tốt, đã làm thành hình ấn, mà chưa có

(1) *Thương trường* : kho chứa thóc gạo.

(2) *Mộc thương* : kho chứa gỗ và ván.

chữ ; năm ngoái sai khác 4 chữ “Hoàng đế chi tử”, nhưng phương Nam không có thợ khắc ngọc, nên Nam triều từ các đời trước đến nay, ấn hoàng đế đều dùng bằng vàng ; nay sai khắc chữ vào ấn ngọc, thợ đều cho là khó. Trẫm nhân nghĩ : kim cương còn rắn hơn, bền sai lấy kim cương khắc chữ vào ấn ngọc. Năm nay, ấn ngọc làm xong, nét chữ rõ ràng, bằng phẳng, lòng trẫm rất vui mừng ; đã chọn ngày tốt, đem ấn ấy cất vào nội cung rồi, vậy cần gì còn phải chọn ngày thiết triều, trình dâng nữa ? Đến như cách dùng ấn ấy thì chuẩn định : phạm gặp những việc lớn như đổi niên hiệu, cho đại xá, đại khánh đàm ân, thì đóng ấn ngọc này mà ban hành, để tỏ điển lễ long trọng”. Bèn sai viết rõ bài dụ này, đóng ấn ngọc, ban cấp cho các trực, các tỉnh và thành Trấn Tây mỗi nơi 1 đạo. Lại đổi định : từ sau, phạm những tờ cáo dụ các bậc thân huân, bài huấn dụ cho các quan to trong ngoài khi vua đi tuần thú xem xét các địa phương, ban sắc thư cho ngoại quốc, đều dùng ấn “Hoàng đế chi bảo”, cho có phân biệt. (Trước đây, phạm gặp việc cho đại xá, hoặc đàm ân, cáo dụ các bậc thân huân, huấn dụ quan lại khi đi tuần thú xem xét địa phương, ban sắc thư cho ngoại quốc, đều đóng ấn “Hoàng đế chi bảo” ; đến đây mới đổi : phạm gặp khi đổi niên hiệu, ban đại xá, đại khánh đàm ân, thì đóng ấn ngọc tử ; còn các việc từ cáo dụ thân huân trở xuống vẫn đóng ấn vàng bảo).

Vua dụ bộ Lễ rằng : “Sang năm, Đinh Dậu, Thánh mẫu Hoàng thái hậu ta 70 tuổi thọ, khoẻ mạnh muôn năm. Trẫm hằng ngày vào hầu, gặp mặt vui vẻ, trong lòng xiết bao mừng rỡ. Nay định làm lễ chúc thọ cho long trọng để tỏ lòng thành kính. Và lại, gần đây thóc lúa được mùa, trong ngoài yên lặng, lấy của bốn biển kính nuôi mẹ hiền, đủ mọi nghi lễ, mong được vui hả, kể về lý thực nên như thế. Đến như các hoàng tử tước công, các quan chức trong ngoài, có vua cha ở trên, thì tôi con không được tự chuyên, vốn không nên kính dâng lễ phẩm. Nhưng lại nghĩ : Năm Thánh mẫu 60 tuổi, các hoàng tử thân công, các quan văn võ trong ngoài đã tha thiết xin dâng lễ mừng. Phẩm vật đâu không là bao, nhưng để tỏ tác thành, nên đã cho làm theo lời xin. Năm nay, lại thêm thượng thọ, tuổi trời lâu dài, con cháu họ hàng, bấy tôi, lòng rất vui mừng, nếu không cho dâng lễ mừng, thì không yên ủi lòng thành của mọi người được. Vậy chuẩn cho hoàng tử, thân công, tôn nhân phủ và các quan trong ngoài chỉ nên kính dâng lễ phẩm, không cần tìm mua của quý vật lạ ; cho đến thuộc quốc ngoại phiên và thổ ty biên viễn, cũng nên đem vài thứ thổ ngơi, đến ngày thì cung tiến, gọi là tỏ chút lòng thành vui mừng là được. Vậy đem lời này thông dụ cho trong ngoài được biết”.

Sai tỉnh Ninh Bình, chiếu theo số dân lệ thuộc ở kho tỉnh khi trước (11 xã, thôn thuộc huyện Yên Khánh) tuyển thêm làm lính, hợp với 2 đội Ninh tráng Nhất, Nhị, dôn làm 4 đội Nhất, Nhị, Tam, Tứ. (2 đội trước có 97 người, nay tuyển thêm 81 người).

Quan tỉnh Hà Tiên tâu : “Dân hai huyện Kiên Giang, Hà Châu trong hạt lần lượt trở về, đã theo lệ 5 đình lấy 1 (xã nào chỉ có 4 đình, cũng lựa lấy 1 đình) làm lính, được 117 người, xin bổ vào các đội Ngũ, Lục, Thất thuộc Thủy vệ Hà Tiên. Còn những người chưa về, lại gia hạn 1 năm nữa, sẽ chiêu tập sung vào ngạch binh”. Vua y cho.

Quan tỉnh Hưng Hoá tâu nói : “Châu Thủy Vĩ thuộc hạt, có bọn 50 người nhà Thanh cầm khí giới, vượt sang nhận bậy địa giới, dân ở động dã chống cự chặn lại. Chúng bèn đi, rồi lại ở đầu đất nhà Thanh, ngày thường đi lại. Thân đã sức sai các đồn ở biên giới phòng bị nghiêm ngặt”. Vua nói : “Châu ấy liền với đất nhà Thanh, chẳng qua quân giặc trốn vùng ấy đến nương tựa họ, bọn quan lại không tốt thừa cơ dẫn dụ đến để dọa nạt dân ngoài biên đó thôi. Ta chỉ nên tự giữ bờ cõi cho nghiêm giới hạn, không nên tự mình gây hấn trước để lỡ xảy hiểm thù ngoài biên”.

Binh thuyền tỉnh Bình Định đi tuần biển, gặp giặc người nhà Thanh ở hải phận Phan Thiết ; bộ biển là Suất đội Đỗ Viết Sửu đốc quân bắn súng, giết được 1 tên giặc, cướp được chiếc thuyền sam bản. Sửu lại bị giặc bắn trúng, ngã xuống nước chết. Việc đến tai vua. Vua dụ quan tỉnh lập tức lấy viên quan miễn cán đi gấp đến để quản đốc binh thuyền đã sai phái trước, và đuổi bắt giặc. Đỗ Viết Sửu được cấp tiền tuất gấp đôi.

Bộ Lại tâu về việc lựa tuyển nhân viên hậu bổ, phân phát đi các tỉnh. Vua dụ rằng : “Nhân viên hậu bổ là hạng người sắp có trách nhiệm cai trị dân, xã ; lần lượt phân phát đi làm việc ở tỉnh, là muốn họ học tập chính sự để thi thố thực hành, thế mà từ trước đến giờ không thấy tỉnh sai phái đi đâu, đến khi thử làm chính sự họ không khỏi bỡ ngỡ, khác gì “có gấm đẹp mà để cho người tập cắt áo” như người xưa đã nói không ? Chuẩn cho từ nay, phạm các tỉnh, hễ gặp việc quan trọng như việc án được giao cho xét, thì nên phái nhân viên hậu bổ hiệp cùng quan đầu phủ, đầu huyện hội xét, không được khinh suất riêng giao cho thông phán, kinh lịch. Lại, hạt nào hết ngạch hậu bổ, thì cho trước tư lên bộ để phân phát. Nếu hạt nào có khuyết phủ huyện, mà ở tỉnh chưa có người đáng phái đi, hay là thổ phủ, huyện, châu ở ven biên giới nếu chưa đặt giáo chức, thì cho bọn thuộc viên tam quyền làm. Ngoài ra phủ huyện nào đã đặt giáo thụ, huấn đạo thì cho đi quyền giữ ấn phủ, huyện để làm việc, khiến được biết rõ chính sự. Đến như thông phán, kinh lịch, từ nay về sau, không được cho đi quyền nhiếp phủ, huyện. Điều này được ghi làm lệnh”.

Tỉnh Hưng Yên có kẻ lại viên tham tang, bị cách chức, đổi tên, lại đi làm việc, bị khoa đạo tham hặc. Vua ghét hấn gian狡, xuống dụ cho Tuần phủ Hà Thúc Lương xét hỏi, lập tức chiếu luật kết tội nặng thêm bạc nữa. Chuẩn y nghị định của bộ Lại, từ nay, phạm lại điển người nào hà lạm, tham tang, bị cách chức, sau khi

được tha, lại đổi tên, mạo nhận chức khác, thì chiếu theo lệ “nha dịch phạm tội, lại vào nha khác làm việc”, xử tội mãn trọng⁽¹⁾ và tội đồ. Quan trưởng dung túng hoặc bảo cử lờ mờ thì chiếu luật “cất dùng quan lại có lỗi” bị phạt trọng, cách chức, không được dùng nữa. Nếu có tham tang, hối lộ thì khép vào luật “uống pháp” mà xử nặng, còn thất sát⁽²⁾ thì giảm nhẹ một bậc. Người nào can án, mất việc, dẫu không có sự tình tham tang hối lộ gì khác, mà dám đổi tên lại đi làm việc thì chiếu lệ phạt 100 trọng, giao cho dân quản thúc ; người biết mà vẫn bảo cử thì xử nhẹ hơn 1 bậc. Người nào tình nguyện sung làm việc, thì phải tư ngay cho địa phương nguyên quán, lấy giấy Lý trưởng cam kết nhận thực mới cho vào ngạch, nếu Lý trưởng cam kết lờ mờ, cùng bị tội như phạm nhân.

Tỉnh Quảng Nam, lúa chiêm bị mất mùa, giá gạo cao. Quan tỉnh tâu xin cứu chữa cho dân. Vua xuống dụ chuẩn cho thóc tô năm nay, một nửa nộp bằng tiền, một nửa hoãn đến sang năm.

Quan tỉnh An Giang tâu nói : “Biên binh thuộc tỉnh, theo nghị định, hằng năm, phái 1 cơ đi thú thành Trấn Tây, 2 cơ đi thú tỉnh Hà Tiên, lính còn lại không bao nhiêu, xin lưu cả lại để sai phái”. Vua bảo bộ Binh rằng : “An Giang cùng Trấn Tây và Hà Tiên, đất giáp liền nhau, thực là địa đầu xung yếu, chính nên có trọng binh đóng sẵn để nghiêm phòng giữ và có thể đáp ứng tiếp cho nhau được. Chuẩn cho lập tức trích lấy một cơ lính thú Hà Tiên trước, cùng với 1 cơ lính thú ở Trấn Tây trước, rút về hàng ngũ ở tỉnh An Giang, chiếu lệ chia ban ; về sau không phái đi nữa. Đợi đến tháng 10 là kỳ phòng bị mùa đông, sẽ phái 1 cơ của Vĩnh Long đến thú thành Trấn Tây ; 1 cơ của Gia Định đến thú tỉnh Hà Tiên, cứ 6 tháng 1 lần thay phiên”.

Sau đó, quan thành Trấn Tây tâu nói : “Lính thú An Giang quen thuộc thủy thổ, có tiếng là đặc lực, vậy xin trích lấy lưu lại một nửa”. Vua lại cho lưu cả, mà miễn cho Vĩnh Long không phải đi lính đến thú Trấn Tây.

Định rõ lại lệ phân xử lính mộ đào ngũ và người chứa chấp lính trốn. (Các lính mộ, trong 1 năm, trốn đến 4 người, thì Đội trưởng đứng mộ phải phạt 60 trọng, cứ trốn thêm 2 người bị gia nặng lên 1 bậc. Trốn đến 12 người, thì Đội trưởng phải phạt trọng, cách chức ; Suất đội phải phạt lương 6 tháng. Trốn đến 14 người thì Đội trưởng phải giáng 3 cấp, lưu ; trốn đến 16 người, thì phải cách hẳn. Nếu Đội trưởng không phải là người đứng mộ, thì phạt 40 roi ; trốn đến 16 người, thì phải trọng, cách ; Suất đội bị phạt 2 tháng lương. Trốn đến 18 người, thì Đội trưởng phải giáng 3 cấp, lưu ; trốn đến 20 người phải cách hẳn. Mỗi vệ, mỗi cơ trốn đến 40

(1) *Mãn trọng* : đánh đủ 100 trọng.

(2) *Thất sát* : sơ sót trong việc soi xét.

người, thì quân viên phải phạt lương 6 tháng ; trốn đến 140 người thì giáng 3 cấp, lưu ; trốn đến 160 người thì phải cách hẳn. Những viên bị giáng, phạt trọng và cách nếu không phải là người đứng mộ lính trước, thì đợi mãn 1 năm mộ đủ, sẽ liệu cho khai phục. Lại, ngạch thiếu hiện tại, mà trong năm mộ đủ, hoặc được một nửa, thì liệu cho lương bổng. Những viên đứng mộ trước đều không được dự. Nếu không mộ và bắt được, hay là không được một nửa, thì có phân biệt xét xử. Nếu ngạch thiếu chưa điền đủ, mà lính hiện tại lại trốn, thì chiếu như trước mà xét xử. Đến như số ngạch đã thiếu từ trước, mà người kế tiếp làm việc chưa được một năm, thì được miễn không phải phân xử. Đến sang năm vẫn trốn và thiếu, hoặc lại trốn thêm, thì chiếu ngay lệ không phải đứng mộ mà khép tội. Người kế tiếp làm việc chưa được 1 năm, mộ được đủ số, hay được một nửa sẽ liệu cho lương bổng. Hằng năm, cứ kỳ tháng 6, làm danh sách đưa lên bộ Binh xét lại.

Lại, các hạng binh lính ở trong Kinh và ngoài các tỉnh, không cứ là giản binh hay mộ binh, hễ trốn về quê mình hay làng khác, mà dân xã tri tình, vẫn giấu giếm, thì chiếu theo lệ trước, phạt 100 trượng. Người nhà hoặc họ hàng giấu giếm, được xử nhẹ hơn người thường 2 bậc, phạt 80 trượng. Lý trưởng không bắt giải, cũng phạt 80 trượng ; nếu là tri tình thì đóng gông nêu tội 1 tháng, đánh 100 trượng rồi bãi dịch. Quan sở tại tri tình, dung túng, thì thượng ty sẽ chỉ tên, tham hặc, trị tội. Người nào cáo giác và bắt giải được đích thực, thì mỗi tên lính trốn, người đó sẽ được 30 quan tiền, do thu ở người chủ chứa chấp mà thưởng cho).

Chuẩn cho giản binh ở các hạt trong Kinh, ngoài trấn, nhằm mùng 1 tháng 7, đến cuối tháng 12, phàm đương tại ngũ, mà lệ trước, chỉ cấp mỗi tháng 5 tiền, hoặc chỉ cấp 1 phương gạo, thì cứ số hiện tại, cấp thêm mỗi tháng đủ 1 quan tiền ; cấm không được yêu sách tiền “phụ dưỡng”⁽¹⁾ của dân xã.

Hoãn việc đi tuần du Quảng Trị. Trước đây, đã dự đến rằm tháng này sẽ khởi hành, và khoảng ngày 21 thì trở về, nhưng gặp bảy giờ nóng nực quá, bèn hoãn.

Cho Phan Thanh Giản làm Hàn lâm viện Thừa chỉ, sung chức Hành tẩu ở Nội các. Thanh Giản trước vì can ngăn việc tuần du, phải giáng làm thuộc viên lục phẩm ở Quảng Nam, theo tỉnh hiệu lực ; đến bây giờ, triệu về, bổ cho chức này.

Chuẩn định : từ nay, phàm có ân chiếu tha thuế hay giảm thuế, các địa phương làm xong, đều tóm tắt đại lược số mục tâu lên, rồi đem phân số thuế hạt ấy, nên thu và nên tha là bao nhiêu, kê rõ tư bộ, để làm án lưu chiếu.

Bọn Trưởng sử Trần Hưng Hoá là phái viên thuyền Phấn Bàng, từ Hạ Châu về, đem theo thuốc phiện lậu và sách đạo Gia Tô là của cấm. Việc phát giác. Vua giao

(1) Tiền “phụ dưỡng” : số tiền phụ, thu thêm để nuôi mình.

xướng bộ Hình nghiêm xét. Hoà bị tội, phát đi sung quân ở đồn Du Bình. Đồng sự là Viên ngoại lang Vũ Tể và Hiệu úy Nguyễn Lương Huy bị phát đi sung quân ở đạo Cam Lộ ; Phó vệ úy Nguyễn Văn Cẩn phải cách chức, phát làm lính Thuỷ quân. Vua bèn chuẩn y lời bàn của bộ Hình : từ nay, phàm thuyền công phái đi ngoại quốc về, thuyền nào tạm đỗ ở tấp phạn nào, thì viên coi giữ tấp phạn đó một mặt phái lính đến khám xét, một mặt đem nhật ký thuyền đến tâu lên, do bộ Hộ, bộ Công, Đô sát và Thị vệ đều phái 1 người đến cửa Đà Nẵng, đợi ngày thuyền đến, hội đồng khám xét. Nếu có tình tệ gì khác, thì chỉ tên tham hặc để trừng trị. Thuyền nào đến thẳng cửa Đà Nẵng hoặc cửa Thuận An, thì viên coi tấp phạn lập tức phái binh đến đề phòng không cho lên bờ, rồi làm giấy tâu báo, theo lệ trước, phái chức viên đến tra xét.

Sau đó, lại chuẩn định : phàm thuyền công đi công sai về, thì : ở Kinh do các nha, ở cửa Đà Nẵng do hai thành An Hải, Điện Hải, hội đồng với viên coi tấp phạn chiếu lệ, khám xét. Nếu có đem theo cấm vật và đồ riêng của phái viên thì đều niêm phong, đợi án xét. Chờ khi bộ Hộ xét rõ, có thanh thoả hay không, sẽ lại tư báo.

Còn các đồ riêng của văn võ, lái thuyền và thuỷ thủ khám xong, giao trả ngay, khỏi phải để lâu, làm phiền lụy. Trần Hưng Hoà, chưa bao lâu, được thả về làng.

Tham tán Lê Đại Cương, thự Đề đốc Bùi Công Huyền ở thành Trấn Tây tâu nói: “ Thành hạt gần đây không có việc gì, duy có lũ Lý My, người nhà Thanh, tự nước Xiêm trốn về, bị lính đi tuần ở phủ Quảng Biên bắt được, đã đưa về tỉnh Hà Tiên tra xét”. Vua xướng dụ quở rằng : “Thành Trấn Tây giáp gần nước Xiêm. Nhiều lần đã dụ bảo tìm nhiều cách phái người đi dò thám cho biết rõ tình hình địch, thế mà nay bắt được kẻ từ bên địch trốn về, lại không xét hỏi ngay để tâu rõ ràng lên, thì còn cần gì phái người đi dò xét cho thêm nhọc nữa ? Nay Tướng quân vâng mệnh đi công sai, việc nhỏ như thế còn không thông hiểu thì đương sao nổi gánh nặng ở biên cương ! Trầm lo cho các người lắm ! Vậy truyền Chỉ ban quở : từ sau không được sơ suất như thế, sẽ bị đình thần nghị xử !”.

Sai chế ấn ngà cấp cho Tham tán và Đề đốc thành Trấn Tây. (Ấn vương 5 phân, 1 cái khắc “Trấn Tây Tham tán”, 1 cái khắc “Trấn Tây Đề đốc”, mỗi cái đều 4 chữ).

Bộ Binh bàn tâu : “Phàm biên binh trong Kinh, ngoài trấn do được đề bạt bổ làm Cai đội, chánh Đội trưởng, Đội trưởng, mà chưa được thực thụ, thì xin sao lục chỉ dụ, vẫn cứ lĩnh tiền và gạo lương như cũ, đợi ngày xét bổ, sẽ chi lương theo trật mới thăng. Lại, từ Chánh đội trưởng, Suất đội trở lên, khi đổi đi, được ngang hàng, đại loại như : 2 dực Tả, Hữu dinh Vũ lâm ở Kinh, các cơ Gia trung Tiên, Tả, Hữu, Hậu thuộc Gia Định ở ngoài, cùng với cơ Quảng Nam đổi làm cơ Nam tráng, dẫu

khác cơ, khác vệ mà sự thể giống nhau, thì xin nên sao chỉ dụ. Còn những loại như Vũ lâm đổi sang Thân cơ, Gia Định đổi sang Vĩnh Long và cơ Trị tráng đổi làm vệ Quảng Trị, quân hiệu khác nhau, thì nên cấp cho chiếu văn. Từ Chánh đội trưởng trở xuống, viên nào được thực thụ thì cấp cho văn bằng của bộ, chưa thực thụ thì do quan thống lĩnh, quan địa phương cấp bằng. Từ sau, lấy đấy làm lệ”. Vua chuẩn y lời bàn.

Khai mỏ sắt ở xã Tân Lang thuộc Lạng Sơn. (Mỗi năm, nộp sắt chín 160 cân ; nộp thay bằng bạc : 8 lạng).

Triệu Thị lang bộ Công là Nguyễn Khắc Tuấn về Kinh làm việc. Khắc Tuấn trước kia đi Quảng Bình, đốc biện việc lặn mò của công, lâu ngày không được công trạng gì, nên triệu về. Biện lý Nội vụ là Lê Văn Hào làm việc ở Quảng Trị, Biện lý bộ Hộ là Vũ Đức Khuê làm việc ở Hà Tĩnh, đều mò được một ít của công, sau đó cũng rút về. Vua bảo bộ Công rằng : “Thủy sư do Kinh phái đi vận tải của công ở Bắc Kỳ, khi trở về, lũ Đê đốc hải vận điều khiển không đúng việc tiến đi hay ngừng đỗ, đến nổi thuyền công đắm đến hơn 10 chiếc, mất tiền và gạo hơn 60 vạn, các thứ đồng sắt cũng vài mươi vạn. Sự lầm lỡ ấy không phải tầm thường. Phó đề đốc Đoàn Kim đáng phải cách, nhưng nghĩ sóng gió bất trắc, còn có thể tha được ; vậy gia ơn cho giáng 2 cấp”.

Tỉnh Quảng Ngãi khám bắt được thuyền nhà Thanh chở lậu thuốc phiện sống 65 cân, thuốc phiện chín 25 lạng, đệ về Nội vụ phủ. Có người xin đợi dịp tiện sẽ chở sang Quảng Đông bán. Vua bảo rằng : “Thuốc phiện này là thuốc độc làm mê người, mình đã không ưa, lại muốn trút cho người khác hay sao ?”. Lập tức sai đưa đến Tam pháp ty, tiêu huỷ ngay ở Công chính đường. Lại bảo thị thân rằng : “Thuốc phiện là vật rất ác ở trong thiên hạ. Vừa rồi, tỉnh Quảng Ngãi đệ đến, trăm sai nữ quan nếm thử, vừa mới xuống cổ họng, đã nôn ọe không thôi, phải cho ăn cháo đậu đường phen để giải độc mới khỏi. Nó độc như thế, sao người ta lại đam mê nghiện ngập mà không tỉnh ngộ ?”.

Trong Kinh kỳ ít mưa.

Sửa lại đền Thiệu Hoá quận vương (làm thêm 2 bên giải vũ ở trước đền). Sai quan phủ Thừa Thiên thuê 300 người dân trong hạt làm việc.

Tỉnh Sơn Tây săn bắt được tên giặc trốn là Nguyễn Thạm, đem giết đi. Vua thưởng cho bộ biển là Suất đội Lê Trọng Đạt 200 quan tiền, quần và dân 500 quan.

Cấp sự trung Bình khoa là Vũ Quyền và Ngự sử đạo Bình – Phú là Ngô Văn Dịch dâng tờ sớ phong kín, nói : “Các tỉnh biên giới Bắc Kỳ, một dải ven núi, đều là dân Thổ. Từ trước đến giờ, giặc cướp thường sinh sự ở đây, kẻ phạm trốn cũng náu núp ở đấy. Bởi vì thế đất hiểm trở xa khơi, núi hang gập ghềnh. Những lúc vô sự,

quan quân ít đến, khi có việc, đi lại cũng rất khó khăn. Và lại, theo thói tục, giữa đám tù trưởng đều là thông gia với nhau, chúng kéo bè cứu giúp lẫn nhau. Dân thì đời đời phục tùng, chỉ biết có tù trưởng, không biết có triều đình. Trong ấy hoặc giả có kẻ chứa chấp côn đồ, mưu làm việc trái phép, dân đều nghe chúng sai khiến. Việc phát giác, quan quân đến đánh, kẻ nào lọt lưới thì lại đến nương tựa chỗ thông gia ; dân cũng theo đi. Đến lúc việc đánh dẹp hơi yên, chúng lại quay về chỗ cũ. Thỏ ty ở đấy cũng giấu giếm cho chúng. Quan địa phương hễ có sắp xếp gì, thì chúng liền báo tin tức cho nhau. Vì thế, nhiều lần nghiêm hạn nã bắt, rút cục vẫn không bắt được tên nào !

“Nay xin, phạm những thỏ ty có quan chức, thì chuyển bỏ đi các tỉnh xa, không cho cai quản quân và dân ở bản hạt ; những kẻ chưa có quan chức mà là hào cường thế lực, được thỏ dân sợ và phục thì gọi lên tỉnh làm việc công, tiếng là sai phái, thực để ràng buộc. Người nào một lòng trung thành, ra sức vì triều đình thì cất bỏ làm thỏ quan còn khuyết ở tỉnh khác. Người nào lừng khùng nghe ngóng, hơi có ý khác, thì tâu xin trị tội. Như thế, hạng giặc trốn sẽ mất bè đảng cứu giúp, địa phương nếu có bí mật dò thám nã bắt, không đến nỗi tiết lộ tin tức.

“Lại xin chiếu số đình điền, tùy theo địa thế, chia lập xã, thôn, đều đặt một Lý trưởng, không cho họ hàng tù trưởng cũ làm Lý trưởng. Lại đốc thỏ dân sở tại chặt cây núi rừng, mở rộng đường sá, phạm những chỗ giặc trốn ra vào, cũng đều phải theo địa thế, mở ngay thông đồng, thì những giặc ẩn nấp bụi rậm, không có chỗ nào hiểm trở nương tựa được, mà quan quân tiến đánh cũng dễ”. Vua phê bảo rằng : “Những lời nói đó cũng nghe được, nhưng chưa phải cả. Thông thả sẽ bàn”.

Đổi tên đồn Chi Nê thuộc Ninh Bình là đồn Ninh Cương. Sai quan tỉnh phái 1 Quán cơ và 100 biên binh đóng giữ. Mỗi tháng một lần thay phiên.

Lãnh binh Quảng Bình là Vũ Tiến Mậu và Lãnh binh Lạng Sơn là Nguyễn Lương Điển đều ốm chết. Cho : Vệ úy vệ Tuyên võ dinh Hồ oai là Tô Huệ Văn làm Lãnh binh Quảng Bình ; nguyên Vệ úy Trung vệ Hà Nội là Hoàng Quang Trùng thăng thự Vệ úy, trật Chánh tam phẩm, sung làm Lãnh binh Lạng Sơn ; nguyên Vệ úy Hữu vệ Hà Nội là Phan Văn Đạt thăng thự Vệ úy vệ Phấn võ.

Định khoá trình cho học trò quán Tứ dịch, học tập văn tự ngoại quốc. (Thanh âm và từ ngữ Tây dương khó hơn tiếng Xiêm, Lào. Những người mới học, trong 3 tháng, chữ Tây mỗi ngày 2, 3 chữ ; chữ Xiêm, Lào mỗi ngày 7, 8 chữ ; ngoài 5, 6 tháng, chữ Tây mỗi ngày 4, 5 chữ, thêm lên đến 6, 7 chữ ; chữ Xiêm, Lào mỗi ngày 8, 9 chữ, thêm lên đến 11, 12 chữ. Nếu có người thông minh thì không câu nệ theo hạn định này. Cứ 3 tháng 1 kỳ, một thuộc viên Bộ Lễ và một thuộc viên Nội các sẽ chia đến nơi học, sát hạch : ai tinh thông chuyên cần thì khen thưởng ; ai xao lãng

lười biếng, người dạy, người học không siêng năng, đều trừng phạt cả. Đến cuối năm, bộ và Nội các sẽ hội đồng sát hạch, chia hạng, làm danh sách, tâu lên).

Cho : Hữu tham tri bộ Công là Hoàng Văn Diễn thăng thự Thượng thư bộ Lại ; Tả thị lang bộ Lễ, sung biện việc Nội các là Hoàng Quýnh đổi bổ làm Tả Thị lang bộ Lại, thự Tả tham tri bộ Lại là Lê Bá Tú sung làm việc Nội các.

Sai : biện lý bộ Lễ là Nguyễn Viễn Du làm đồng lý thanh tra Vũ khố ; tham biện Nội các là Nguyễn Đức Hoạt và thự Lang trung bộ Binh là Hồ Ngọc Tài đều làm phó. Vua dụ Nội các rằng : “Vũ khố là chỗ của cải tích tụ. Từ trước, những người giám thủ phần nhiều chi phát theo nếp cũ : những thứ chế tạo đáng dùng thứ xấu, lại chi thứ tốt, đáng dùng ít lại chi nhiều, không biết cân nhắc nặng nhẹ, làm phí của kho. Nhiều lần đã súc bảo rõ mà tệ ấy vẫn chưa trừ được. Ngay như sự treo đình liệu là việc tạm thời, thùng tre, thùng dứa, cái gì chẳng được, thế mà bấy nay chuyên dùng thùng day, thậm chí lại nhuộm màu sắc. Xem một việc ấy, thì biết việc khác. Vậy truyền Chỉ cho lũ Nguyễn Viễn Du : phải hết lòng xem xét, phạm có gì chi tiêu không đúng, không cứ là thực chi hay thực tiêu, đều cho nêu ngay từng khoản mà nghiêm hạch. Còn các nha nhận lĩnh của kho để làm, cũng phải xét ra mà tâu hạch, để răn về sau”.

Ấm thụ chức hàm cho chính con của Tổng đốc, Tuần phủ các địa phương. Con Nguyễn Văn Trọng Tổng đốc Định – Biên, là Nguyễn Văn Tuấn, ấm thụ Cai đội, trật Chánh ngũ phẩm ; con Lê Văn Đức Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Mậu và con Đặng Văn Thiêm Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Sĩ, đều ấm thụ Chủ sự ; con Trịnh Quang Khanh thự Tổng đốc Định – Yên là Trịnh Quang Hy và con Dương Văn Phong Tuần phủ Thuận – Khánh là Dương Văn Thức, đều ấm thụ Tư vụ. Cho Lê Văn Mậu được theo đi chỗ cha làm việc, còn đều giao cho hai bộ Lại, Binh xét bổ. Chuẩn cho : con Trương Minh Giảng Tổng đốc An – Hà, là Trương Minh Thi, ăn lương thất phẩm ; con Đoàn Văn Phú Tổng đốc Long – Tường là Đoàn Văn Thư ăn lương cửu phẩm, đều đợi đến năm 20 tuổi, sẽ liệu cho quan chức. Đặng Văn Thiêm dâng biểu xin để cho con học tập 4, 5 năm nữa, có chút kiến thức, sẽ do bộ cho hậu bổ. Vua y cho.

Định rõ lệ các tỉnh lựa cử phái viên. (Phạm gặp các tiết khánh hạ, thì trước nhật kỳ, đốc, phủ, bố, án hội đồng xét các viên phủ, huyện, chuyên hạt hay kiêm hạt, chọn người giỏi giang sung làm phái viên. Nếu số phủ huyện hạt ấy ít, thì chọn sang hạt khác, không cứ mỗi tỉnh phải chọn phái viên một lần, và không cứ vin lệ, để phái viên ấy phải được dẫn vào ra mắt vua, mà đến nỗi khinh suất uỷ thác người không tốt. Các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên thì trước ngày khánh tiết 2 tháng ; các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hoà, Hà Nội, Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương,

Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng trước 1 tháng rưỡi. Các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hoa trước 1 tháng : đều đem tập chức hàm, họ tên của phái viên, do bộ Lễ trình bày đề lên. Sau khi được chỉ, sao lục đưa đến tỉnh, lập tức một mặt cấp bằng cho lên đường : nếu là tiết Thánh thọ thì trước nhật kỳ 5 ngày, tiết Vạn thọ thì trước 10 ngày, hiện đã đến bộ diễn tập, một mặt chọn người đến quyền nhiếp ấn triện và công việc ở phủ huyện, làm thành tập do bộ Lại tâu lên. Còn ngày phái viên lên đường, tư riêng để lưu chiếu).

Tổng đốc Hải – Yên Nguyễn Công Trứ, thự Tổng đốc Định – Yên Trịnh Quang Khanh và Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương cùng ký tên tâu nói : “Công việc đào sông Cửu An đã xong, số tiền chi nhiều, xin phái quan Kinh đến khám nghiệm”. Vua dụ rằng : “Đốc, phủ là quan to ở địa phương. Phàm các việc quân, dân, tài chính, phú thuế đều uỷ cho cả. Hướng chi việc đào sông tiêu có hơn 90000 quan, còn việc khác há không có chi tiêu nhiều hơn à ? Lũ người là chân tay của ta, những việc đã làm, tự hỏi không thẹn lòng, tức có thể đối với thân mình được, nữa là đối với vua, cha. Các người nên tự kiểm soát, cứ thực biên vào sổ chi tiêu, cần gì phải phái người đến khám. Và lại, đào sông là việc bận rộn quan trọng, lũ người làm được xong sớm, đều thưởng cho gia 1 cấp và kỷ lục 2 thứ ; những người theo làm việc, từ phủ huyện trở xuống đều thưởng kỷ lục tiền lương có thứ bậc”.

Nguyễn Công Trứ lại tâu : “Tháng trước, nước sông Cái dẫn đã rút xuống. Tỉnh Hưng Yên đã đào bỏ cái đê ngăn, nước theo sông Cửu An thuận dòng, tiêu ra biển, không có tràn ngập. Nay nước sông Cái lại lên, mực nước cao hơn lúc thường 10 thước. Từ Nghi Xuyên trở vào, một dải sông mới chảy mạnh, rút xuống Bằng Ngang, tiếp liền sông cũ, vì không có đê giữ, nước tràn bốn mặt : các huyện Thiên Thi, Kim Động, Đông An, Phù Dung, Tiên Lữ thuộc Hưng Yên và các huyện Thanh Miện, Đường Hào thuộc Hải Dương, nhà cửa ruộng nương đều bị chìm ngập ! Rất sợ sang năm, lúa chiêm chưa chín, mà nước lụt mùa hè đã đến ; lúa mùa chưa gặt, mà nước lụt mùa thu dấy lên, thì dân sở tại lấy gì sống được ? Nay sông mới đã xong, đê ngăn đã bỏ, muốn mưu tốt đẹp về sau, phải dự trù trước. Vậy từ Nghi Xuyên đến Bằng Ngang đã có đê giữ, nên bồi đắp thêm ; còn từ Bằng Ngang đến Ba Đông, cùng những chỗ thế nước tràn đến ở huyện Thanh Miện, xin liệu đắp đê thêm cao, thêm rộng, hai bên để trống đều 15 trượng. Duy từ Ba Đông đến Quang Liệt, trót đã khơi đắp, nếu thay đổi thì uống phí nhân công vật liệu, nếu cứ để như trước thì trên rộng, dưới hẹp, vậy nên đắp sang một bên cho đủ số 42 trượng, ngõ hầu dòng sông sẽ chảy tuột một loạt. Và xin phái quan Kinh đến trông nom công việc, bắt đầu thượng tuần tháng chạp năm nay khởi công”.

Vua dụ rằng : “Việc trị hà, trăm ngày đêm nghĩ ngợi, phàm việc gì có thể bảo vệ nghề nông, làm lợi cho dân đều làm đến nơi đến chốn. Nay khai sông Cửu An, cốt để sê bớt nước sông Cái. Gần đây, nước sông thuận dòng, các hạt thượng du đều được lợi, cũng đã có thành hiệu rõ ràng rồi. Duy các vùng hạ lưu không khỏi tràn ngập là bởi năm nay nước lên quá to gấp đôi mực thường. Điều đó không nên đổ cho sông mới. Nhưng một người chưa được ơn, lòng ta vẫn rất thương xót ! Nay mấy huyện ấy riêng chịu thiệt hại, há nữ ngồi trông người đứng khóc thảm ? Trẫm đã xét những việc trừ tính ở trong tập tâu, cũng có điều dùng được, nhưng không phải là việc cấp thiết, vậy đợi sau sẽ bàn. Duy có việc gấp hiện nay là theo thế nước, nhân chỗ trũng thấp mà khơi thông cho thuận dòng để tiêu ra biển. Nước úng cạn sớm một ngày, thì ruộng nương khỏi ngập lụt sớm một ngày. Đó là việc cần. Các người, Nguyễn Công Trứ và Hà Thúc Lương, nên hết lòng tính toán, cốt sao nước úng tiêu sớm, việc làm ruộng được thuận lợi, để hả lòng ta”. Lại sai thị vệ đi đường trạm, đến xem xét.

Sau đó, Nguyễn Công Trứ và Hà Thúc Lương tâu nói : “Thế nước sông Cái ngày càng rút xuống, mà nước do sông mới tràn vào đồng ruộng vẫn còn ứ đọng, bởi vì sông cũ ở các huyện hạ lưu phần nhiều quanh co chật hẹp, nước không chảy mạnh. Vậy nghĩ nên khơi cho rộng, nắn cho thẳng, khiến cho nước chảy thông suốt, thì nước sông mới cùng nước sông Cái đều một loạt tiêu thoát. Nhưng nay đương kỳ mưa lụt, chưa tiện làm việc ; chỉ nên mở rộng, khơi sâu các đoạn hạ lưu đào trước ở Hưng Yên, khiến thế nước chảy mạnh ra sông, ngõ hầu ruộng nương mới sớm khỏi lo ngập lụt”. Vua bảo rằng : “Nước lụt chưa tiêu hết, chỉ cần theo thế, khơi đào, thế mà bấy lâu trừ tính, nước ở đồng ruộng vẫn còn ứ đọng, chỉ làm thêm lo cho ta thôi. Nay làm thế nào, theo thế nước, tìm cách khơi thông, khiến nước lụt sớm rút, thì lũ người mới không thẹn với chức phận làm tôi, cần gì nói nhiều ?”.

Vua cho rằng cá voi bấy lâu nay cứu người bị nạn gió bão, vẫn có linh nghiệm. Chuẩn định : từ nay, hễ có cá voi chết giạt vào các cửa biển thuộc Kinh kỳ, thì phủ Thừa Thiên phải đem chôn, cấp cho 1 tấm vải, 10 quan tiền. Lệnh này được ghi làm lệ. Nhân bảo thị thần rằng : “Cá voi là giống cá biển to, tính hay cứu người, nên gọi là “Nhân ngư”. Còn những tên gọi là “Ngọc lân” hay “Hải long”, là tục truyền lầm. Chỉ lạ là người ở hải phận nước ta truyền nhau rằng cá ấy phần nhiều thiêng, còn biển nam từ Hà Tiên trở vào Nam, biển bắc từ Quảng Yên trở ra Bắc, thì lại không thế, nên nhiều người lấy thịt cá ấy đem nấu dầu, gọi là dầu cá thu tức là cá ấy, không biết vì lẽ gì !”

Sai các tỉnh Bình Thuận, Hà Nội và Tuyên Quang chọn con em của kẻ sĩ và nhân dân, cho họ đi học tập chữ và tiếng nói người Chiêm, người Ni, người Thanh, người Thổ. Trước đây, vua đi chơi cửa biển Tư Dung, lên xem núi Linh Thái, thấy

tháp đá và cột hoa biểu có khắc chữ Man, các thông ngôn ở Kinh đều nói không phải là chữ Xiêm, Lào, chẳng ai phiên dịch được. Vua nhân sắc cho Bình Thuận chọn phái 1 người thông thạo chữ Chiêm Thành đến Kinh. Khi đến, người ấy nói rằng Thổ nhân có hai thứ văn tự là Chiêm Thành và Bà Ni, hẳn chỉ học chữ Chiêm Thành thôi, còn đây là chữ Bà Ni không dịch được. Vua sai in ra 1 tờ, ra lệnh cho Tuần phủ Dương Văn Phong hỏi khắp trong hạt, có ai hiểu được chữ ấy và dịch đại ý tâu lên. Lại chuẩn cho chọn trong tỉnh hạt lấy 1, 2 người am tường chữ Chiêm, chữ Ni, lại biết chữ Hán và 5, 6 người con em sĩ, dân, tư chất hơi sáng, để cùng dạy bảo nhau ngôn ngữ văn tự ấy. Lại sai : Hà Nội chọn lấy 2, 3 người nhà Thanh trong tỉnh thành và 10 người con em sĩ dẫn để dạy và học thanh âm ngôn ngữ Trung Quốc ; Tuyên Quang chọn 1, 2 người Thổ trong hạt, và 5, 6 con em sĩ dân để dạy và học chữ nghĩa tiếng nói của các người Thổ ở Đệ Định và Vĩnh Điện ven biên giới. Hết thấy đều cho chọn chỗ cư trú ở tỉnh thành, tháng cấp tiền lương (người dạy, mỗi tháng, tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phượng, người học, mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phượng), rồi thời thường đôn đốc nhắc nhở cho chóng thông thạo để dùng vào việc sai phái, phiên dịch.

Sai các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Nam Định và Hưng Yên xét kỹ kẻ sĩ và người dân trong hạt, có ai viết chữ già giặn, tốt đẹp, mỗi tỉnh chọn lấy 5, 6 người, phái dẫn vào Kinh để bộ sát hạch ; chia bổ đi làm việc công ở các nha.

Tỉnh Khánh Hoà có bệnh dịch. Sai quan tỉnh lập đàn tế kỳ yên.

Bắt đầu đặt Tri phủ ở hai phủ Yên Ninh, Yên Bình thuộc Tuyên Quang. Hai phủ này, địa thế tiếp giáp các hạt Cao Bằng, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, rất là xung yếu. Trước đây vẫn lấy các viên châu, huyện kiêm làm việc phủ ; đến bây giờ quan tỉnh xin đặt Tri phủ. Vua bèn sai đặt. (Phủ Yên Ninh kiêm lý huyện Vĩnh Điện, thống nhiếp 3 huyện, châu : Chiêm Hoá, Vị Xuyên và Đệ Định ; phủ Yên Bình kiêm lý Thu Châu, thống nhiếp 3 châu : Hàm Yên, Lục Yên và Vĩnh Tuy).

Lính cơ Biên Hoà (trước chỉ mộ có 2 đội), trốn đi, chỉ còn 17 người. Vua chuẩn cho quan tỉnh đem sung bổ vào số thiếu của đội Pháo thủ, bỏ tên cơ đi.

Chuẩn định : phạm quan viên văn võ trong Kinh, ngoài trấn, từ sau hễ có dụ sai tâu trả lời cho rõ ràng, về việc quan trọng thì ngày hôm ấy phải tâu lại ngay ; nếu việc tầm thường cũng không được quá 3 ngày. Ai trái lệnh, sẽ phải tội.

Lãnh binh Hà Tiên là Hoàng Văn Lý lấy con gái nhà dân bằng cách cưỡng ép và ức hiếp lấy tiền tài của dân. Việc phát giác. Bọn Kinh lược Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế tra xét thì Lý đều thú nhận, liền trước hãy thu bằng sắc, đem giam, nghĩ khép vào tội giảo giam hậu. Bọn Giảng lại xin lấy Phó lãnh binh thành

Trần Tây là Hoàng Quang Thông sung bổ Lãnh binh Hà Tiên. Vua chuẩn y và dụ rằng : “Võ biên hèn mạt là Hoàng Văn Lý, đành rằng tội không thể tha, nhưng Lãnh binh cũng là quan to một tỉnh, nếu phạm tội, nên thu ấn, giữ lại, tham hặc, đợi Chỉ mới phải ; chứ nếu vội cách chức, bắt giam, chưa tâu đã xét xử trước, thì không phải đâu. Các Kinh lược sứ là bầy tôi thân tín của ta, phen này cho đi kinh lý, nhằm những việc quân dân trọng đại đều uỷ thác cho cả, duy đến việc thưởng phạt quan to, há nên chuyên quyền như thế ! Sau này nên cẩn thận để tránh lời công nghị của đình thần”.

Tổng đốc Hà - Ninh Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Dò hỏi người buôn nhà Thanh thấy nói có thuyền công trôi giạt đến Nhai Châu”. Vua nói rằng : “Trước đây, Bắc Kỳ có 5 chiếc thuyền chở của công và 2 chiếc thuyền tào vận, bị bão đánh bật đi, đã lâu không có tin tức. Nay cứ lời báo thì những thuyền ấy tưởng cũng chẳng vượt ngoài một dải hải phận Quảng Đông”. Bèn sai bọn Viên ngoại lang bộ Công Lý Văn Phúc, Chủ sự Lê Quang Quỳnh đem thủy sư và lính pháo thủ đội Ngân sang đình Thần cơ đáp thuyền Bình Dương đi khắp nơi đó để dò”.

Sai quản thị vệ cát lượt nhau đi tuần xét các đồ vật bày ở cung Khánh Ninh, định cứ 10 ngày đi 1 lần.

Đổi bổ : Hữu thị lang bộ Công là Ngụy Khắc Tuấn làm Hữu thị lang bộ Hình ; Lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ là Nguyễn Song Thanh làm Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ ; Án sát Quảng Trị là Bùi Quỹ làm Lang trung bộ Công, biện lý việc bộ. Bổ thụ Lang trung bộ Hình là Nguyễn Huy Chuẩn làm Án sát Quảng Trị, hiệp đồng với Lê Đăng Doanh hộ lý án quan phòng Tuần phủ Trị - Bình.

Thuộc viên tỉnh Hưng Yên có nhật được 1 tờ ngụy từ ở ngoài cửa thành. Tuần phủ Hà Thúc Lương đem tờ ấy tâu lên. Vua bảo rằng : “Xét về tình, lý, phần nhiều không đủ tin. Nếu lũ kia quả mưu làm sự trái phép, thì tự che đậy cũng chẳng rời, còn rảnh đâu kể đúng tên họ, chưa rõ quê quán để người dễ tìm bắt ? Đó hình như do đứa giáo quyết nham hiểm vì hiểm thù, thêu dệt ra, có ý vu hãm, không nên nghe lời bóng gió, đã vội nã bắt tra hỏi. Vậy cho chiếu theo tên người trong tờ ấy, bí mật dò hỏi : nếu có khả nghi thì bắt để tra, không thì đừng xét, để khỏi lụy đến dân thường”.

Đặt lệ trừ hao về luyện thuốc súng. (Giã bằng sức nước : mỗi 100 cân trừ hao 5 cân 5 lượng ; giã trên cạn : mỗi 100 cân trừ hao 5 cân 8 lượng).

Đổi định cách thức cờ ở kỳ đài trong Kinh. (1 lá cờ đai vàng bằng trều vũ, rộng 9 thước, dài 10 thước ; hàng năm treo trong bốn tiết lớn và những ngày ngự giá ra vào. Một lá cờ vàng bằng trều ta, rộng 8 thước, dài 9 thước, treo vào những ngày

mông 1, rằm làm lễ thượng triều. 1 lá cờ vàng bằng vải, rộng 7 thước 5 tấc, dài 8 thước, treo vào những khi có tiệc hát bội và ngày thường).

Vua muốn trừ sự nhũng tề của các lại viên, bèn thông dụ các quan địa phương rằng : “ Việc cai trị dân tốt hay xấu, cốt ở quan lại hiền hay không. Bấy nay những kẻ lại viên không tốt, phần nhiều có lòng tham lam hèn hạ, mượn việc công cầu lợi riêng, khua múa lý sự, xoay trở pháp luật. Đó thực bởi quan trên không biết xét rõ, nhất nhất giao phó cho hết, để chúng dễ bề dở ngón xảo quyệt, không sợ hãi gì. Vì thế, dân chỉ sợ bọn nha lại mà không biết có quan trên, mỗi khi có kiện cáo gì, tất trước qua nha lại, rồi sau mới được đến quan. Những thói tề hại ấy, cần phải sửa đổi. Vậy chuẩn cho : các người là kinh doãn và các đốc, phủ, bố, án các tỉnh phạm việc gì cũng phải để tâm xét kỹ, không được mượn tay nha lại. Các người lại nên hiểu thị cho dân trong hạt : từ nay, có việc gì đáng kêu, thì đến thẳng quan mà trình, không được trước đến nha lại, cầu xin nói lót. Nếu bọn nha lại còn dám sinh sự làm bậy, một khi phát giác, thì cái lỗi thiếu sự soi xét, các người khó chối được”.

Tỉnh Hải Dương hiếm mưa. Quan tỉnh làm lễ cầu đảo, đem việc tâu lên. Vua phê rằng : “Đương lo nước lớn, lại phải cầu mưa ! Việc đời sao có những sự trái ngược nhau như bánh xe bên bắc lại chạy bên nam thế !”.

Vua thấy việc tuyển lính và đặc ruộng ở Nam Kỳ nhiều lần đã được Kinh lược sứ là lũ Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế tâu báo ước đến khoảng tháng 6, tháng 7 này thì xong, bèn dụ sai xét các nhân viên hội biện và tuỳ biện, chia từng hạng để hậu thưởng trước. Khi tờ tấu dâng lên, thì số được thưởng ngân tiền chỉ có 3, 5 đồng, hoặc 1, 2 đồng. Vua đặc cách chuẩn cho : hạng ưu, thưởng thêm mỗi người 30 quan tiền ; hạng bình mỗi người 20 quan. Trong những thuộc ty ở bộ do Kinh phái đi, từ viên ngoại lang đến bát, cửu phẩm, cùng với giáo thụ, huấn đạo, thông phán và kinh lịch ở các tỉnh, phủ huyện, không kể là thự hàm hay thí sai, những người thuộc hạng ưu đều thưởng gia 1 cấp, ai đã thực thụ rồi thì do bộ ghi tên, gặp chỗ khuyết, sẽ thăng bổ trước ; ai chưa thực thụ thì cho thực thụ ngay. Những người thuộc hạng bình cũng đều thưởng gia 1 cấp ; ai chưa thực thụ cũng cho thực thụ ngay. Có 3 người Cai tổng cho con đi lính trước để làm gương mẫu cho dân, khiến việc được hoàn thành nhanh chóng. Vậy mỗi người đều được thưởng thêm 100 quan tiền, người đã thực thụ thì gia thưởng hàm bát phẩm, người còn thí sai thì cho thực thụ. Lại do quan địa phương ban tiệc rượu với thị đệ để uỷ lạo.

Đổi đồn lính thổ ở 4 hiệu Ninh hùng thuộc Ninh Bình (mỗi hiệu hơn 100 người) làm 10 đội cơ Ninh hùng. Cho chia làm 2 ban, những lính đương ban, thì trích phái đi phụ giữ đồn Ninh Cương và đồn An Lại, mỗi đồn 1 đội, đồn Y Na nửa đội, còn thì lưu lại hàng ngũ ở tỉnh. Nguyên chánh phó quản hiệu ở hiệu Nhất là

Phòng ngự sứ là Quách Công Chế và Cao Viết Khoái đều thăng thụ Phòng thủ úy, đi Hải Dương và Hưng Yên, theo tính sai phái. Nguyên phó quản hiệu ở 2 hiệu Nhị, Tứ là Phòng ngự đồng tri Quách Công Toàn và Quách Công Kim, đều bổ thụ làm Cai đội ở 2 đội Ninh hùng Nhị và Tứ. Nguyên chánh quản hiệu ở hiệu Tam là Phòng ngự sứ Quách Công Huynh, tuổi già, được cho lấy nguyên hàm về hưu dưỡng.

Chuẩn định lệ các trạm trong Kinh, ngoài trấn chăn nuôi ngựa công. (Con ngựa nào già ốm, không giống rưỡi được, thì trình quan sở tại, hạ giá bán đi, mua con khác điền vào ; nếu không đủ tiền, lấy tiền công phụ thêm. Con nào ốm chết, thì báo quan phái khám, mua con khác bù vào. Trong 1 năm, nếu ốm chết 1, 2 con thì người cai trạm phải phạt 40 roi ; ốm chết đến 3 con, phải 80 trượng ; ốm chết sạch cả phải 100 trượng. Còn ngộ gió mà chết thì không phải bồi ; nuôi không khéo mà ngựa chết thì phải đền).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHI KỶ - QUYỂN CXXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa thu, tháng 7, mồng 1, làm lễ Thu hưởng.

Trong Kinh kỳ có mưa. Trước đây, đại hạn đến vài tuần. Sai cầu đảo ở miếu Vũ sư, chưa ứng nghiệm, vua định cầu đảo lần nữa, nhân gần lễ Thu hưởng, nên chưa làm, chỉ làm lễ mật đảo ở trong cung. Ngày hôm ấy, làm lễ hưởng xong, vua về cung, gió bắc nổi dần, đêm đến, mây kéo dùn dùn. Giờ Dần, ngày hôm sau, mưa to, phút chốc nhuần thấm khắp gần xa. Bèn sai quan phân việc làm lễ tạ.

Sai bộ Lễ đưa chương trình những ngày treo đèn và kiêng cử cho trong Kinh ngoài trấn. (Những đêm trước tiết Vạn thọ 1 ngày, ngày chính lễ và sau 3 ngày, cộng 5 ngày, những nhà quan, quân, dân ở trong ngoài Kinh thành và ở lý sở các trực, các tỉnh, đều phải treo đèn ở trước cửa. Trước 3 ngày tiết Vạn thọ và hôm chính nhật, cộng 4 ngày đều cấm xử hình và sát sinh. Đêm tiết Thánh thọ, những nhà quan, quân, dân ở trong ngoài Kinh thành và ở lý sở các trực, các tỉnh đều treo đèn ở trước cửa. Trước 1 ngày tiết Thánh thọ và ngày chính đều cấm xử hình và sát sinh. Trước 3 ngày và ngày chính lễ lớn tế Giao, trước 1 ngày và ngày chính 5 lễ tế hưởng ở các miếu, và 2 ngày tế xuân, thu ở đàn Xã Tắc, cùng với ngày chính 2 kỳ tế xuân, thu ở miếu Lịch đại đế vương và Văn miếu, ngày chính tế mùa hạ ở đàn Tiên Nông, đều cấm xử hình và sát sinh. Ngày chính nhật các giỗ : mồng 10 tháng giêng ; mồng 3 và 26 tháng hai ; 19 tháng 3 ; 20, 21 tháng tư ; 20 tháng năm ; mồng 3 tháng sáu ; 10, 14, 18 tháng chín ; 10 tháng mười ; 19 tháng chạp, đều cấm xử hình, sát sinh và cấm hát xướng, yến tiệc, mặc áo màu đỏ, màu tía. Còn chính nhật

những ngày : 23 tháng giêng ; 12 tháng hai ; 21, 22 tháng ba ; 16, 17 tháng năm ; 16 tháng bảy ; 6 tháng mười ; 9, 27 tháng mười một, đều cấm xử hình và sát sinh ; còn các nhà có việc quán, hôn, tang, tế⁽¹⁾, đều không ở lệ cấm này).

Rút về những lính đi tuần biển do Kinh đã phái, Quản vệ Nguyễn Văn Ký và Vũ Viết Tuấn, cùng với sáu biên binh đi chuyến ấy đều được thưởng kỷ lục, gạo, tiền có từng bậc khác nhau.

Dương Thị Việt, người xã Đan Hà, huyện Hạ Hoa, tỉnh Sơn Tây, năm 14 tuổi, về nhà chồng, trong làng có tên cường bạo, hám sắc đẹp, muốt hãm hiếp. Thị Việt kiên trì, không chịu, cuối cùng bị nó làm hại. Việc lên đến vua. Vua sai bộ Lễ chiếu lệ, nêu khen.

Sai quan tỉnh Gia Định làm lại chùa Khải Tường. Dụ rằng : “Nơi ấy là đất quý phát phúc, trước đã lập chùa để lưu di tích danh thắng. Nay việc tỉnh hơi rồi, nên sửa sang chùa ấy lại. Lại dựng hành cung ở trước chùa để ngưng tụ lấy phúc lành và ghi nhớ điều tốt lớn. Về sau, xây dựng tỉnh thành, không làm hành cung ở trong thành nữa. Sau đó, đặt 20 mẫu làm ruộng thờ cúng của chùa và 10 người làm phu chùa.

Vua bảo bộ Công rằng : “Một khu hành cung Hà Nội đến hơn 20 toà nhà, so với các tỉnh nhiều gấp mấy lần, mà lộng lẫy, rộng rãi lại hơn nữa. Đó là bởi năm trước Lê Chất tự ý làm bảy mà những người kế chức sau lại không biết tâu xin giảm bớt, mỗi năm lại sửa sang, chỉ thêm phí tổn. Vả lại, hành cung được thiết lập, là để làm nơi quan lại một tỉnh chiêm bái, mỗi tỉnh đặt 1 toà là đủ rồi ; nếu gặp khi vua đi tuần du thì làm thời làm thêm, cũng chẳng sao, cần gì phải làm nhiều như thế ?”. Bèn sai quan tỉnh liệu để lại cái chính điện, cái tiền điện và hai toà tả hữu đường, còn thì đều dỡ đi. Hành cung ở Thanh Hoa có hơn 10 toà, cũng sai theo lệ này dỡ bớt.

Vua đi thăm lúa ở ruộng tịch điền, bảo Kinh doãn Vương Hữu Quang rằng : “Làm ruộng là việc gốc. Trăm cày ruộng tịch điền để khuyến khích dân trong nước. Nay lúa tốt, có hy vọng được mùa. Người nên đốc sức nông phu làm cỏ, đừng để cho cỏ lấn lúa mới được”. Khi ngự giá đi qua cửa bắc, thấy các quân đương làm việc xây đắp thành, vua đoái bảo hoàng trưởng tử Trường Khánh công và Ninh Thuận công Miên Nghi rằng : “Trăm vừa xem xây đắp mặt trong về bên tả Kinh thành, sai đem con trâu nhà nước ra kéo xe đất, trâu tức thì nằm phục xuống không đi. Đó vì trâu ấy ở Thừa Thiên được chăn nuôi đã ba năm nay, chưa từng bắt đi cày, nên lười biếng quen tính, một khi dùng đến, không chịu nổi ! Trâu còn như thế,

(1) *Quán* : lễ đội mũ cho con trai đến 20 tuổi ; *hôn* : lễ lấy vợ lấy chồng ; *tang* : tang ma ; *tế* : tế thần và tổ tiên.

hướng chi là người ! Phàm những con nhà ăn ngon mặc đẹp, sinh trưởng trong cảnh giàu sang, không quen vất vả, thì đến lúc làm việc cũng khó chịu nổi. Trăm từ ngày lên ngôi đến giờ, mỗi khi coi châu xét xử chính sự, mãi đến lúc mặt trời xế bóng mới nghỉ ; dầu ở trong cung, vẫn mở xem hết các chương số bốn phương đưa đến. Bởi vì ta nghĩ siêng năng muôn việc mới thành, cho nên không dám nhàn rỗi. Các con, tuổi già, sức mạnh, nên tập luyện cần lao, chớ ham chơi bời, biếng nhác công việc. *Kinh Dịch* nói : “Người quân tử tự cường không ngừng”. *Kinh Thư* nói : “Người quân tử không sống nhàn rỗi”. Các con cố gắng lên !”.

Làm lại nhà bia “Tứ cảnh” ở Thuận An. (4 nhà bia chứa 4 cái bia đá kiểu cũ chật hẹp, nên nay làm lại).

Đổi tên Thái Bình đài làm Trấn Bình đài ; Thái Bình môn làm Trấn Bình môn.

Bố chính Sơn Tây là Đỗ Huy Cảnh có tang, nghỉ việc. Dùng Hữu thị lang bộ Hình là Ngụy Khắc Tuấn làm Bố chính Sơn Tây.

Cho : Phó quản cơ Nguyễn Tiến Quang làm Phó vệ úy vệ Hữu thủy Gia Định ; Nguyễn Văn Tây làm Phó vệ úy vệ Hữu thủy Vĩnh Long ; Tống Phước Bảo làm Phó vệ úy vệ Hữu thủy Định Tường ; Lê Văn Tu làm Phó vệ úy vệ Tả thủy Biên Hoà.

Tổng đốc Lương Quảng nhà Thanh đưa tờ tư đến Quảng Yên, nhờ giao tang vật mất cướp và nói : dân trong hạt là bọn Lý Chương Thăng cướp bóc thuyền buôn ở hải phận Tiêm Ba La, nhờ giao cho sự chủ nhận lấy xong xuôi. Quan tỉnh Quảng Yên đem việc tâu lên. Vua dụ Nội các rằng : “Trước đây bộ biển Quảng Nam bắt được giặc biển là lũ Lương Khai Phát, đã đưa giao [Lương Quảng] tra xét. Ngoài việc ấy ra, địa phương ven biển cũng không tâu báo có giặc biển nào phát ra ở đâu ; hơn nữa địa dư nước ta không có tên đất Tiêm Ba La, thì vụ cướp của lũ Lý Chương Thăng không phải xảy ra ở hải phận nước ta là rõ ràng lắm. Kể ra, không cho vài nghìn dặm là xa mà đưa tang vật ăn cướp đến, sự khó nhọc còn có hạn, nhưng muốn điều tra hàng trăm vạn hộ để tìm hỏi sự chủ, thì biết bao giờ cho xong ! Việc này chưa chắc nhân dân đã được nhờ, mà trước đã bị phiền lụy ! Viên Tổng đốc nhà Thanh, thật cũng lắm chuyện !”. Bèn sai bộ Lễ làm tờ tư và trả lại tang vật.

Quan tỉnh Quảng Nam tâu nói : “Công việc ở tấn phận Đà Nẵng bận nhiều, xin lấy 39 người dân ở xã Hải Châu Chính sung làm thuộc lệ ở đồn ; sau này có người đăng bạ sổ đinh, thì cho biên luôn vào ngạch lính”. Vua y cho.

Cấp tiền công nhu cho Hàn lâm viện (mỗi năm 40 quan).

Quy định điển lễ ở miếu Lịch đại đế vương. (1. *Đồ thờ* – Hằng năm xuân thu hai kỳ tế, ở chính miếu 5 án, mỗi án một cái be lớn, một cái dâng⁽¹⁾, 2 cái hình⁽²⁾, một cái phủ⁽³⁾, 1 cái quý⁽⁴⁾, 10 cái biên⁽⁵⁾, 10 cái đậu⁽⁶⁾, 3 cái bàn để tam sinh, 1 cái giỏ⁽⁷⁾. Những be lớn, dâng, hình, phủ, quý, đậu và mỗi đều làm bằng đồng ; cái biên đan bằng tre, trong lót thau ; cái giỏ đan bằng tre trong lót ván ; biên và giỏ đều sơn màu vàng. Mười án thờ phụ ở hai bên tả hữu vu : mỗi án, 1 cái hình, 1 cái quý, 1 cái phủ, 4 cái biên, 4 cái đậu, 1 cái bàn để tam sinh và một cái giỏ, chất và dâng đều y như đồ ở chính miếu, duy biên, đậu thì sơn son. Chính miếu, khi trước mỗi vị đặt một cái be bằng bạc, 3 cái chén, 1 cái đĩa ; nay làm thêm 1 cái be tráng men vàng ; 3 cái tước⁽⁸⁾, 3 cái đĩa, cho đủ 3 tuần dâng rượu. Hai bên tả hữu vu, mỗi án thờ phụ 3 danh vị thần, trước đặt một cái be bằng đồng, 3 cái chén ; 1 cái đĩa ; nay làm thêm mỗi án 6 cái chén đồng, 1 cái đĩa, cùng với đĩa chén trước, mỗi án đều 3 bộ. Cái khăn phủ bài vị ở án giữa, trước bằng nhiều điều, nay đổi dùng nhiều vàng. Cái khăn phủ bản đọc chúc trước dùng vải đỏ, nay đổi đoạn vũ đỏ. Khăn phủ thần vị ở án thờ phụ, trước dùng vải đỏ, nay đổi đoạn vũ đỏ. Màn song khai ở 5 gian chính miếu, mỗi gian một cái diềm màn trước dùng lụa màu lam, nay đổi dùng đoạn vũ đỏ ; thân màn song khai trước dùng lụa vàng, nay đổi đoạn vũ vàng.

2. *Lễ phẩm* – 5 án ở chính miếu : mỗi án 1 trâu, 1 dê, 1 lợn, 1 xôi, 1 nước xuyết, 1 nước lã, 1 cái đỉnh đựng canh ; 10 cái biên, 10 cái đậu đều đựng đồ lễ ; 1 cái phủ, 1 cái quý đều đựng đồ cúng. Chính vị ở án chính giữa, mỗi vị 1 tấm lụa ; 4 án ở hai bên tả hữu, mỗi án 1 tấm lụa, đều dùng lụa hạng nhất, hai đầu tấm lụa có viết 4 chữ vàng : “lễ thần chế bạch”, 10 án ở hai bên tả hữu vu, mỗi án 1 lợn, 1 xôi, 1 đỉnh canh, 4 cái biên, 4 cái đậu đều đựng đồ lễ, 1 cái phủ, 1 cái quý đều đựng đồ cúng ; 1 tấm lụa, dùng lụa hạng nhì, hai đầu tấm lụa viết chữ bạc.

3. *Nhạc chương* – Có 6 bài tấu : khi nghênh thần tấu bài Cảnh huy ; khi dâng lụa và tuần rượu đầu, tấu bài Diên huy ; khi tuần rượu thứ hai, tấu bài Sùng huy ; tuần rượu thứ ba, tấu bài An huy ; khi hạ cơm cúng, tấu bài Minh huy ; khi tống thần, tấu bài Thọ huy. Hằng năm, tết Nguyên đán, làm lễ dâng 1 tuần rượu, dùng đèn, hương và rượu).

(1) *Dâng* : bát nắp cao chân.

(2) *Hình* : đỉnh đựng canh có nắp, 3 chân.

(3) *Phủ* : phạng vuông.

(4) *Quý* : phạng tròn.

(5) *Biên* : đồ đan bằng tre.

(6) *Đậu* : bát cao chân có nắp.

(7) *Giỏ* : đựng lụa cúng.

(8) *Tước* : chén to đựng rượu, có 2 cang và 3 chân.

Sau đó, chuẩn định về lụa cúng, chỉ dùng ở lễ tế Giao, tế Miếu, đàn Xã Tắc và Văn miếu, còn đều thôi cả.

Chuẩn định : hàng năm, về tết Trung nguyên ⁽¹⁾, ở các miếu và điện Phụng Tiên đều theo lệ tết Nguyên đán, bày mũ đai xiêm, áo bằng đồ mã, vàng giấy, bạc giấy, mâm giấy, hòm giấy, kho giấy ; khi lễ xong, đốt mã đi và theo lệ như hai tiết Thượng nguyên ⁽²⁾, Trung thu, thắp đèn suốt đêm.

Làm chay ở lăng Anh Duệ hoàng thái tử và trước đền hai quận vương Thiệu Hoá, Vĩnh Tường. Sai Tồn nhân phủ, Lễ bộ hội đồng với quản thị vệ trông coi việc ấy. Đến ngày tết Trung nguyên mời các sư đến tụng kinh 7 ngày đêm, đốt nhiều vàng mã tiền giấy để cầu âm phúc.

Tỉnh Bắc Ninh mưa ít, gạo đắt. Quan tỉnh tâu xin cứu giúp. Vua cho thuế vụ chiêm năm nay, cùng số thóc tô và thóc nợ còn thiếu đều nộp thay bằng tiền.

Sai tải 10 vạn quan tiền ở kho Kinh đến Gia Định và Vĩnh Long, mỗi tỉnh 50000 quan, chứa để dùng.

Ngự sử đạo Lạng – Bình là Phạm Huy Diệu hạch tâu về việc các dinh, các vệ bỏ thu tiền của lính. Việc được giao bộ Hình tra xét nghị xử. Khi án thành, từ quản lãnh trở xuống có đến hơn 1890 người liên can. Vua dụ rằng : “Về việc bỏ thu tiền của lính, ta đã nhiều lần dụ bảo cặn kẽ, thế mà ở Kinh còn xảy ra vụ án này ! Duy trong án, việc đưa lễ thì ít, mà chi biện việc công thì nhiều. Vậy gia ơn cho các trưởng quan quản lính đều phải giáng phạt nhẹ, còn đều tha cả. Từ sau, các quản lĩnh và quản vệ, đều nên giữ lòng trong sạch, không được nhận đồ lễ và của biếu để mắc tội vạ. Còn lũ đội trưởng và thư lại bấy nay vẫn hay hòa nhau thúc đẩy người ta đóng góp nhiều tiền, mượn tiếng là đưa lễ tết và mừng khánh hỉ, nhưng thực ra thì lợi dụng để chাম mút. Đến lúc việc phát giác, chúng lại khai là biếu xén tết nhất để tránh tội. Những thói lệ ấy đã thường nghe thấy. Xét đến nguyên nhân, thì án bỏ thu tiền của lính, nên cho lũ này là thủ phạm. Có điều là phen này đã xử khoan hồng, thì không nên xét kỹ. Từ sau các dinh, các vệ, các đội, nếu trưởng quan nào mưu việc lợi riêng, đục khoét của lính thì là tự mình làm bậy, tội không chối cãi được. Còn lũ đội trưởng và lại dịch, nếu như không bày việc, tự bỏ bán riêng, mưu toan ích mình, đem chút lễ vật nịnh hót lễ quan trưởng, thế là tự đặt cạm bẫy, dẫn người vào chỗ phạm pháp, để thực hiện cái mưu áp chế. Những kẻ ấy đều là thủ phạm, cho phép phải điều tra ngay, trị tội nặng hơn bạc nữa. Lại, việc công, đã có tiền công nhu. Các quản lĩnh không nên thông sức cho bọn chúng ; phạm chi tiêu vật

(1) Rằm tháng bảy.

(2) Rằm tháng giêng.

liệu vào việc công, nên đánh giá cho phải, lập sổ sách rõ ràng, để tiện tra xét. Nếu kẻ nào dám nhân việc làm bậy, phải nghiêm hặc ngay”.

Trần Tây Bình bị đạo Tôn Thất Tường chết. Thăng bổ thụ Lang trung bộ Hộ là Tôn Thất Tổ làm Trần Tây Bình bị đạo.

Cho Án sát Phú Yên là Nguyễn Hảo làm Lang trung bộ Lễ, biện lý việc bộ ; Lang trung bộ Công, biện lý việc bộ là Nguyễn Đức Trinh làm Án sát Phú Yên.

Đốc học Hải Dương là Ngô Du, tuổi già, hưu trí. Cho Binh khoa Cấp sự trung là Vũ Quyên làm Đốc học Hải Dương.

Sai Hà Nội phái 1 quân cơ thuộc tỉnh, đem 500 lính cơ Trấn Định đi đóng giữ Ninh Bình. Lại cho rằng phủ thành Thiên Quan là nơi rất xung yếu, bèn chuẩn cho quan tỉnh phái thêm biên binh đến đóng giữ, mỗi tháng một lần thay phiên (trước phái 100, nay phái thêm 100 nữa).

Lãnh binh Hà Nội là Đoàn Văn Cải, tuổi già, về hưu dưỡng. Cho Phó lãnh binh Vũ Đình Quang lên thay. Thụ Vệ úy Nhất vệ thuộc Tiền bảo là Đoàn Văn Bạt, đổi làm Vệ úy, Tổng tam phẩm, sung Phó lãnh binh Hà Nội.

Vua sắp đi tuần du Quảng Trị, sai Hoàng trưởng tử Trường Khánh công hiệp cùng khâm phái đại thần Thượng thư Nguyễn Công Hoán và Thống chế Tôn Thất Bằng ở lại coi giữ Kinh đô. Thị lang Lê Văn Trung và biện lý Nguyễn Song Thanh đều sung làm Hộ lưu Kinh án⁽¹⁾. Vua dụ rằng : “Từ xưa đế vương, đặt lễ thời thường đi tuần thú, để tỏ ý xem xét đổi mới chính sự. Nay, nhân đi tuần du Quảng Trị để xét địa phương, xem phong tục, ta nghĩ Kinh sư là nơi căn bản, nên sai con cùng khâm phái đại thần lưu lại coi giữ, hằng ngày, giờ Mão, con đến tả vu điện Cấn Chính, hội đồng làm việc với các đại thần lưu Kinh, giờ Tị về phủ, giờ Mùi lại vào, giờ Thân lại về phủ ; rồi đến giờ Dậu, cùng với các đại thần ở lại túc trực. Những viên hộ án, cho phép hằng ngày, giờ Mão, đến ban làm việc, giờ Thân thì về. Con lại thời thường đến cung Từ Thọ để vấn an. Còn những quan chức lớn nhỏ không đi theo ngự giá thì cho ở dưới sự điều khiển của con và các đại thần lưu Kinh. Nếu tiếp tập tấu, của các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam thì lập tức phát đệ đến hành tại, do ty Thông chính chuyển giao bộ thần đệ tấu ; nếu việc thường, cho con cùng nhau phân xử. Lại, ban cho 1 cái ấn đồ ký bằng ngà, phạm có việc vâng mệnh Từ Chỉ và việc trong cung thì cho tự làm tập tâu. Và mỗi ngày thỉnh an một lần. Ngoài ra đều theo lệ trước mà làm”.

Sai Đô thống Phạm Hữu Tâm sung làm Hành doanh đại thần. Lại sai quyền thụ Thống chế Mai Công Ngôn quản lĩnh biên binh đi hộ giá đường bộ, trước đến đợi

(1) Ở lại giữ ấn triện của Kinh đô.

hầu ở hành tại Quảng Trị, miễn không phải hằng ngày đi quanh đường đến những chỗ vua nghỉ trưa và ngủ đêm. Phàm rom cỏ cho voi ngựa đều do biên binh chăn nuôi tự lo lấy, không được trách cứ vào dân.

Ngày Nhâm Thìn, thuyền ngự khởi hành từ sông Hương (theo nghi tiết bộ Lễ, hoàng tử và đại thần cùng các viên hộ ấn lưu ở Kinh đều quỳ tiễn, quỳ đón ở bên sông, nay đổi đình ở ngoài cửa Đại Cung). Ngày hôm ấy, vua đến hành cung Phúc Điền, đóng lại. Có hai bà già quỳ ở trên bờ; sai hỏi thì họ thưa rằng: “Nhà nghèo, thân già, không lấy gì sống được; nay nghe nói xe vua đi qua, nên quên mình đã làm bợn, làm nhàm, trông mong ơn trời thương cho kẻ cô độc nghèo khổ”. Vua sai ban cho mỗi người 10 quan tiền.

Ngày Quý Ty, ngự giá đến hành cung Quảng Trị, dân trong hạt đem dâng phẩm vật thổ ngơi (gạo trắng Minh Xuân, hoàng tinh, ý dĩ, ốc đá, ốc hương, hồ tiêu trắng, măng tươi, măng khô). Vua nói: “Những vật này đều nhỏ, cũng đủ thấy lòng trung thành của dân ta”. Sai thưởng cho ngân tiền Phi long, có thứ bạc khác nhau. Rồi chia những phẩm vật tiến ấy cho các quan đi theo. Xướng dụ giảm 2 phần 10 thuế thân năm này cho dân ấy.

Thưởng tiền cho quân, dân và thợ làm các sở hành cung, cùng với các dân xã ở ven đường đã bày hương án quỳ đón, quỳ tiễn (1 sở hành cung Quảng Trị, thưởng 100 quan tiền; 2 sở Phúc Điền và Đại Lộc, mỗi sở 70 quan; 1 sở Kim Đài, 50 quan tiền; dân xã nào ở xa, thưởng cho 20 quan, ở gần 15 quan).

Quan tỉnh Lê Đăng Doanh đem hơn 500 kỳ lão ở trong hạt vào chiêm bái, có 5 người ngoài 100 tuổi. Vua triệu lên thêm, cho ngời thưởng cho mỗi người vài, lụa đều 1 tấm. Và hỏi có muốn gì không, thì họ thưa rằng: “Vua ban cho, tức là ơn huệ rồi, đâu dám xa vọng gì nữa”. Vua sai thưởng thêm mỗi người ba đồng ngân tiền Phi Long hạng lớn. Còn từ 70 đến 90 tuổi trở lên, sai quan tỉnh lấy ngân tiền hạng lớn ban cấp ngay trước mặt (90 tuổi trở lên 24 người, mỗi người 3 đồng; 80 tuổi trở lên 130 người, mỗi người 2 đồng; 70 tuổi trở lên 379 người, mỗi người 1 đồng).

Thổ ty, thổ mục ở các châu đạo Cam Lộ đến chỗ vua đóng, lạy ra mắt. Vua ban tiền, lụa, rồi cho về.

Ngày Giáp Ngọ, ngự giá hồi loan. Vua dụ bộ Hộ rằng: “Lần này nhân đi tuần du địa phương Quảng Trị, dọc đường trông thấy lúa ruộng đều xanh tốt; duy hai bên bờ sông Vĩnh Định nhiều chỗ không cấy cấy, hỏi ra thì dân sở tại đều nói: “Đó bởi làm hơi khó, nên để cấy cả một vụ chiêm cho đỡ tốn công”. Xét lời lẽ, tình hình, thì đất ấy không phải là không cấy mùa được, chẳng qua tiểu dân hoặc vì sợ khó nhọc, hoặc không đủ vốn, nên không nhất tề cấy cấy được. Kể ra, đời sống của nhân dân, chẳng gì bằng cấy gặt. Trẫm đối với việc khuyến khích làm ruộng, trồng

dâu, từ trước đến đây, đã dạy bảo cặn kẽ, đã vì thực muốn dân ta chăm việc canh nông, cùng vui no đủ. Hướng chi Quảng Trị là nơi gần Kinh kỳ, dân ấy có tiếng cần cù chăm chỉ. Nay lại sự biếng nhác không khai khẩn hết những ruộng có thể cấy lúa như vậy, thế mà quan lại địa phương cũng chẳng để tâm khuyên bảo, thì sao cho xứng đáng ý ta dạy dân chăm lo nghề gốc ? Vậy ra lệnh cho quan tỉnh xét nghiệm : nếu kẻ nào nghèo túng không đủ sức thì cho vay thóc giống, hoặc tiền hoặc thóc, để họ chăm việc cày cấy, cốt mong đồng không bỏ hoang, dân có lương thừa, mới yên ủi lòng ta”.

Sau đó, quan tỉnh tư lên bộ cho là : dân lấy có vì đất mới vỡ ở giáp bờ sông, nên không muốn vay mượn để khai khẩn. Vua xuống dụ quả rằng : “Việc này là do khi ta đi tuần du, gia ơn cho dân nghèo ; nếu chỗ ấy nay đã cày cấy, dân không dám vay mượn, thì 1 hạt Quảng Trị, đất xấu, dân nghèo, đất bỏ hoang không những một chỗ đó thôi. Sao chẳng thể theo ý ta, suy cho rộng ra : ai không đủ sức, cứ thực tâu lên, sẽ thưởng, cấp cho tiền và gạo. Phàm vay mượn của công, không mất qua 1 đồng, 1 hột tiền lãi, há có lẽ nào dân lại không muốn ? Dân không muốn vay là tại lũ người không chịu tự mình làm lấy, chỉ giao phó cho người coi kho, xoay xoả trăm cách đó thôi ! Sao không tự xét mình lại, lại bảo là dân không muốn vay ? Và lại, chỉ dụ đã rõ ràng, sao không tâu trả lời, lại chỉ làm tờ tư thường, khinh suất sơ lược như thế, chức trách ở đâu ? Vậy Lê Đăng Doanh và Nguyễn Huy Chuẩn đều giáng 1 cấp. Từ nay, nên khuyên bảo dân trong hạt cố khai khẩn rộng, sau này trở thành đất thuộc, có ai muốn lĩnh thóc giống, tiền và thóc, thì lập tức tuân dụ trước, cấp cho”.

Vua thường bảo quần thần rằng : “Cung Từ Thọ có nhà nuôi tầm, ương được nhiều tơ. Đó bởi mẹ ta có tính cần cù, biết rõ trồng dâu chăn tầm là nguồn gốc để may mặc, nên tự mình nuôi tầm ương tơ, để làm gương cho người trong cung và Kinh đô. Nếu không thế, ta lấy của thiên hạ nuôi mẹ, còn có thiếu gì mà phải nuôi tầm”.

Sai bộ Công dựng bia ở bên bờ sông, khắc 1 bài thơ của vua làm, ghi việc sông Vĩnh Định.

Cấm các quan chức không được tư yết ở phủ đệ. Vua dụ rằng : “Các người là hoàng tử tước công, hoàng tử thân công, cốt ở học tập kịp thời, cử động hợp lễ, không dính líu đến chính sự triều đình. Còn các quan trong triều đều có chức phận, không can thiệp đến nhau. Các thánh ta đã có hiến chương rõ ràng : phàm những quan viên giao thông với hoàng thân, phải tội đến cách, bãi. Sự ngăn ngừa từ lúc mới nhen, tỏ ra lo nghĩ sâu xa lắm. Ta kính nối nghiệp trước, mong giữ những cách thức then chốt cho được chu đáo chặt chẽ. Từ trước đến giờ, hoàng tử tước công đều không được can dự việc ngoài và không được đưa giấy tờ cho các nha môn ở ngoài,

là để ngăn chặn sự giao thiệp riêng, tỏ rõ phép tắc để mãi mãi về sau. Thế mà ta nghe có một vài kẻ không tốt, hãy còn thậm thụt đến cửa quyền, cầu cạnh yết kiến. Lũ ấy nào có giúp ích về việc bảo điều phải, khuyên điều nhân gì đâu ! Nếu không mưu toan chạy vạy, thì cũng cầu cạnh tình riêng. Nay ta dùng người làm việc, vốn giữ chí công. Đối với các hoàng tử, ngày thường gia pháp vẫn nghiêm : những lúc châu hầu ở trong nội đình, ngoài việc thăm hỏi sức khỏe, hầu hạ cơm nước, chỉ cho nói chuyện sử sách, thơ văn mà thôi. Đến như việc lợi, việc hại, người hay, người dở, đều không được mảy may đề cập đến, thì còn bị người ta xui xiểm vào đâu được ! Kẻ kia ngu tối, không biết gì, lại còn cày cục yết kiến, thế tất dẫn dụ chơi bởi đùa giỡn, thậm chí có những việc phóng túng bậy bạ, lâu ngày sinh tệ, cần phải đề phòng từ trước. Và lại, triều quan đối với hoàng tử, thân công, nếu có việc công gì cần trình bẩm, thì làm công văn ; nếu việc gì nên bẩm tận mặt, thì nói chuyện ngay lúc triều hội cũng được, can gì phải đến yết kiến ở nhà riêng, gây ra mối tệ ! Vậy cần phải định rõ điều lệ, để họ biết răn chừa. Nay cho 2 bộ Lại, Lễ hội đồng bàn kỹ ; quan chức văn võ từ phẩm nào trở lên không được đến tư yết ở nhà riêng hoàng tử tước công, hoàng tử thân công ; nếu ai vi phạm thì nên trị tội thế nào, rồi châm chức bàn định, tâu lên”.

Sau đó, chuẩn y lời bàn định : từ tả hữu tôn khanh đến thuộc ty thừa biện ở Tôn nhân phủ, hễ có việc công, đều cho bẩm trình ở công thự, còn ngày tết, ngày sinh nhật, không được đến phủ yết kiến. Các quan trong Kinh, ngoài trấn, văn từ tư vụ, võ từ suất đội trở lên đều không được xin đến tư yết ở phủ riêng của hoàng tử tước công, hoàng tử thân công. Ai vi phạm, sẽ ghép vào tội trái mệnh lệnh, bị phạt trưng, cách chức, không dùng nữa. Hoàng tử tước công, hoàng tử thân công, nếu ai vì tình riêng, giấu giếm cho yết kiến, sẽ phải đợi chỉ phân xử. Thuộc viên ở phủ cùng với Bộ, Viện, và Quân dinh biết mà không tố cáo, cũng sẽ phải tội như kẻ phạm.

Sinh nhật năm 40 tuổi của Định Viễn công Bính (ngày 16 tháng 7). Vua sai phát của kho Nội phủ thưởng cho. (Văn phòng tứ bảo, 1 thứ đồ chơi bằng ngọc, 2 thứ đồ chơi bằng thủy tinh, 1 hòm chè, 12 cuốn gấm hoa, 1 bộ đồ uống rượu, 1 đôi giày đỏ thêu con mãng). Sau nhớ ra hôm ấy là ngày có giỗ ở miếu, mở lịch ra xem, thì là ngày giỗ lăng Vĩnh Phong⁽¹⁾. Vua bèn xuống dụ rằng : “Ngày giỗ lăng Vĩnh Phong, dẫu lệ không cấm yến tiệc và mặc đồ đỏ, tía ; nhưng đấy là nói về dân gian mà thôi ; đến như người làm tôi con, gặp ngày giỗ tổ mà cứ điềm nhiên yến tiệc, vui chơi, phỏng có yên lòng được không ? Vậy, ngày sinh nhật Định Viễn công, từ nay cho hoãn đến ngày hôm sau, mới là hợp lễ. Và lại, Nội các làm phiếu về chỉ dụ ban

(1) Lăng Hiếu Minh hoàng hậu.

thường, cuối cùng lại không tâu lại rõ ràng, cũng là sơ suất. Vậy bọn đường quan là bọn Lê Bá Tú đều phạt lương 3 tháng”.

Công chúa thứ ba là Uyển Diễm chết. Chúa mới lấy chồng là Hoài bá Vũ Mỹ, đến bảy giờ ốm chết. Vua rất thương, truy tặng là An Thành công chúa, ban tên thụy là Đoan Khiết.

Sai Phú Yên đồn lính phạm tội ở tỉnh hơn 20 người làm đội Phú thiện, chia đi các đồn bảo ở ven biên giới đặt dưới quyền quản thúc của viên coi đồn.

Lính 3 đội ở cơ Giang định, tỉnh An Giang (nguyên là lính 4 thủ sở Cường Thành, Cường Uy, Trấn Giang và Thuận Phiếm ; hơn 140 người đồn bổ) trốn đi hết sạch. Quan tỉnh bị phạt. Vua sai xét theo sổ, xoá bỏ ngạch lính, cho về làm dân, mộ người khác sung bổ vào.

Giám thủ ty Từ tế là Tôn Thất Đa lấy trộm cái nõ điều bằng vàng ở chiếc điều ống là đồ thờ nhà Thái miếu. Việc phát giác. Vua giao cho bộ Hình xét ngay. Tôn Thất Đa bị tước họ Tôn thất, đổi theo họ mẹ là họ Trần. Sau đó, bọn phải viên Nguyễn Hanh lại xét ra thấy đồ thờ nhà Thế miếu có nhiều thứ làm bằng vàng giả. Vua nói rằng : “Đồ thờ rất quý trọng, như thìa múc nước, điều ống, hoả lò, gương soi, đều là đồ thần ngự, há có lẽ nào lại làm bằng đồ mạ vàng ? Rõ ràng là những người thủ hộ đã gian dối đánh tráo. Thật rất đáng ghét ! Vậy bọn Từ tế Phó sứ Tôn Thất Diệu đều phải cách chức ngay, giao bộ Hình nghiêm xét. Và lại tình hình này không phải một sớm một tối xảy ra thế, mà bấy lâu bộ Lễ không biết kiểm tra, phát giác, Khoa đạo đi tuần tra cũng không xét lại ! Vậy đều cho bộ Lại bàn tâu, đợi Chỉ”. Bèn sai hoàng tử tước công cùng các đình thần chia nhau đến các miếu, diện chiếu theo những đồ thờ bày trước, tra kỹ sổ sách mà kiểm soát lại.

Định rõ lệ xét công về việc phủ huyện và Cai tổng đốc thúc binh lính và giải nộp lương thực. (Phàm phủ huyện trong 3 năm, viên nào thu thuế và gọi lính được 10 phần hoàn toàn thì được thăng ; viên nào thiếu từ 2 phần trăm trở xuống thì đổi đi nơi khác cho phép quan trên cấp bằng được ly chức⁽¹⁾. Nếu thiếu quá 2 phần trăm, thì tâu xin lưu lại ; thiếu từ 1 phần 10 trở lên, cho hạn 6 tháng ; 6 phần trăm trở lên, cho hạn 5 tháng ; 2 phần trăm trở lên, cho hạn 3 tháng. Nếu trong hạn mà làm đủ được, thì cho ly chức. Ngoài hạn mà binh đủ lương thiếu, hoặc lương đủ binh thiếu, tâu xin đợi Chỉ ; cả hai đều thiếu, thì đình lại, không được thăng.

Cai tổng thực thụ, người nào ở trong năm, thu thuế gọi lính được đầy đủ, thì liên tục cấp cho tiền và gạo, theo như lệ. Nếu thiếu 5 phần trăm trở lên, thôi không cấp lương, thiếu 1 phần 10 trở lên, tâu xin cách lưu, đợi ngày nào thu đủ, mới cho

(1) Ly chức : được thăng làm chức khác, hoặc phải đổi đi nơi khác.

Phủ doãn Thừa Thiên Vương Hữu Quang, vì nhà có cha già, dâng sớ xin ở nhà nuôi cha. Vua đặc cách cho nghỉ 6 tháng ; lại gia ơn thưởng cho cha Quang 3 thanh quế Thanh, 1 cặp nhung lộc, 5 tấm sa, 5 tấm lụa, để dùng vào việc thuốc thang và áo mặc.

Vua với Tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu hỏi rằng : “Trước đây người về thăm mẹ già, có được ban thưởng gì không ?” Mậu thưa rằng : “May nhờ thương tới, mẹ thần tuổi già, ban cho sâm và thuốc, mẹ thần lạy tạ cảm ơn, rất được yên ủi trong những ngày sống thừa”. Vua nhân bảo Nội các rằng : “Chính sự Vương giả lấy việc kịp thời ban ơn cho người già làm trước nhất. Đời xưa, ông Tây Bá ⁽¹⁾ khéo nuôi người già ; vua Hiếu Văn ⁽²⁾ hay thăm hỏi hạng người già lão. Đó đều là để khuyến khích thiên hạ hiếu với cha mẹ. Nay nhà nước ta thịnh vượng, cả nước đều lên cõi nhân thọ. Trẫm từ lên ngôi đến nay, rộng mở đạo hiếu, phàm dân gian có các thợ nam, thợ phụ, đều ban tấm biển cùng bạc và lụa cho được về vang để nêu rõ điểm tốt của loài người, chứ có cầu tiếng khen đâu ! Nội các các người nên hỏi khắp các đình thần, ai còn có cha mẹ già từ 60 tuổi trở lên, kê thành danh sách, tâu lên, đợi Chỉ để thưởng cấp”. Khi tờ tâu dâng lên, thì các bà mẹ Tham tri Nguyễn Trung Mậu, thự Tham tri Nguyễn Trung Mậu, thự Tham tri Lê Bá Tú, Biện lý Vũ Đức Khuê và Nguyễn Văn Nghị đều trên 70 tuổi, mỗi bà được thưởng 3 thanh quế Thanh, 1 cặp lộc nhung, 5 tấm sa nam các màu và 5 tấm lụa ; các bà mẹ Tham tri Hà [Tông] Quyên và Thị lang Doãn Uẩn cùng với người cha của Thị lang Nguyễn Tri Phương đều tuổi ngoại 60, mỗi người được thưởng 5 thanh quế Thanh, 1 cặp lộc nhung, 3 tấm sa nam các màu và 3 tấm lụa.

Đổi bổ từ tể sự ty Từ tể là Tôn Thất Đính làm Từ tể sự Tả ty từ tể, chuyên coi Tả ty. Đặt thêm 1 từ tể sự Hữu ty từ tể, chuyên coi Hữu ty. Bỏ Viên ngoại lang bộ Công là Tôn Thất Đàm sung làm Thái thường tự Chủ sự. Thăng Tôn Thất Thiết làm thự Từ tể phó sứ. (Trước đặt 1 Từ tể sự ty Từ tể, trật Tông tứ phẩm chuyên làm công việc Tả ty, 1 Từ tể phó sứ, trật Chánh ngũ phẩm, chuyên làm công việc Hữu ty).

Thượng thư bộ Lễ, là Phan Huy Thực, phải tội, bị miễn chức. Cho Hữu tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu đổi bổ Tả tham tri bộ Lễ, kiêm quản Hàm lâm viện, Thái thường tự và Quang lộc tự hiệp cùng Biện lý Nguyễn Hào, giữ ấn triện bộ Lễ.

(1) Tây Bá : tức Chu Văn vương.

(2) Hiếu Văn : tức Hán Văn đế.

Vua dụ Nội các rằng : “Phan Huy Thục chịu ơn dày nặng, làm đến Thượng khanh, đáng phải ngày đêm kính cẩn, giữ hết chức phận, thế mà đồ thờ nhà Tôn miếu bị bọn thủ hộ đánh tráo, Huy Thục dường không nghe biết gì. Ta đã giao xuống để nghị tội rồi. Nay hoàng tử và đình thần chia đến các nơi kiểm tra, thấy còn lao thảo sơ suất khá nhiều, thậm chí đồ thờ giao cho bọn thủ hộ đến 6, 7 năm nay, không có sổ sách gì làm bằng cố. Như vậy tỏ ra việc gì cũng không quan tâm ! Điển lễ là việc long trọng, không ví như việc sai lầm tầm thường khác được. Vậy phải cất chức ngay và đợi xét”. Sau đó, vì việc bộ bề bọn, cho Huy Thục làm thuộc viên bộ Lễ, cố sức làm việc chuộc tội.

Bộ Lễ tâu nói : “Thự Thanh bình, trước đặt 3 đội Nhất, Nhị, Tam thường xuyên ứng trực ; lại đặt thêm những đội Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu, theo lệ được chia ban. Vừa rồi, bớt đi 3 đội Lục, Thất, Bát, chỉ còn 6 đội, trong ấy lại có nhiều kẻ bỏ trốn. Vậy 3 đội thường xuyên ở Kinh, xin do người cai quản chiêu mộ điền vào cho đủ, rồi chiếu theo lệ thự Hoà thanh, cấp cho khẩu phần lương điền (mỗi người ruộng khẩu phần 8 phần, ruộng lương 7 phần). Lại ra lệnh các tỉnh ngoài đặt thêm 4 đội cho đủ 1 thự 10 đội. Quảng Nam : trước có đội thứ 4, nay mộ thêm 1 đội đặt làm đội thứ 5. Quảng Ngãi : đội thứ 5 trước, nay đổi làm đội thứ 6, mộ thêm 1 đội đặt làm đội thứ 7. Quảng Trị : đội thứ 9 trước, nay đổi làm đội thứ 8. Bình Định : mộ 2 đội, đặt làm đội thứ 9 và thứ 10. Ngoài đó ra, các địa phương từ Kỳ phụ trở vào Nam đều cho lập ban hát mỗi ban 50 người, tỉnh hạt lớn 2 ban, tỉnh hạt nhỏ 1 ban. Từ sau, các nhà quan, quân, dân nếu có hội họp biểu diễn, ở Thừa Thiên, do 3 đội thường xuyên thự Thanh bình ; ở các tỉnh ngoài, do các đội và các ban mới lập, đều dùng những người thuộc hạt mình làm nghề hát xướng, người ngoài không được xen vào. Ai trái lệ này, sẽ bắt đưa quan địa phương trị tội”.

Vua sai Đô sát viện bàn lại. Viện cho rằng : “Đặt ra thự Thanh bình, để dùng về tế Giao, tế Miếu và nơi triều đình, thực không thể thiếu được. Lời xin của bộ thần là phải. Còn ban hát ở dân gian, chẳng qua đua nhau làm việc khôi hài, chỉ để được nô cười, thêm kiêu ngạo, thoả lòng dục, mỗi ngày càng tệ, cấm đi còn sợ không xong, há lại khơi gợi ra nữa ? Và lại, tư gia hát xướng, tất phải đón thự Thanh bình và ban hát, thì họ viện lẽ ca công có ngạch, sẽ yêu cầu thể thưởng, không được thoả nguyện thì không thôi ; thậm chí nhận nuôi đồ du côn, dọa người để kiếm lợi, tệ hại ấy không sao nói xiết ! Vậy : từ nay, phạm dân xã hễ có những việc xuân thu cầu cúng và vui mừng, ở sở tại có người hát hay thì cho được tùy tiện chiêu tập biểu diễn, hạn 1 ngày đêm thì thôi”. Vua y lời bàn. Nhân đó sai truyền Chỉ cho các địa phương, thời thường kiểm soát, dân gian có việc cũng cho hát xướng, nhưng không được ăn chơi lâu ngày, no say bữa bãi, có hại đến sự làm ăn,

cũng không được chiêu mộ người lập đội, chia ban, đặt ra chức sắc, tụ tập nhiều người. Ai trái lệnh, sẽ bắt tội.

Đình việc đi tuần du Quảng Nam. Vua bảo thị thân rằng : “Trước đây, trẫm định đi tuần du phía nam, hành cung đã sửa sang rồi, nhưng nghĩ đương lúc trời hè nắng nực, nên tạm hoãn nhật kỳ. Nay đi tuần du Quảng Trị mới về, sắp đến mùa nước cuối thu, nếu lại đi nữa, thì quan quân đi theo, không khỏi lặn lội ướt át. Lũ người nghĩ sao?”. Bọn Nguyễn Khoa Minh và Hà Duy Phiên đều nói : “Việc Nam tuần, bàn đã lâu, nếu không đi, sợ cô phụ lòng dân trông ngóng”. Vua bèn sai Biện lý bộ Công là Bùi Quý đi đến thăm dò tình hình. Quý đi về, nói : “Địa thế nơi hành cung nhiều chỗ trũng thấp ẩm ướt, mà những tre gỗ đã dùng phần nhiều mới mọc. Một dải ven đường, lúa đang sắp chín”. Vua cho là không tiện, bèn thôi.

Bộ Binh tâu nói : “Từ Ninh Bình trở ra Bắc, phàm ai mộ lính mà được quan chức, nếu có công trạng, nên cho lưu giữ chức cũ, tuổi ngoài 60, cho giữ nguyên hàm, bắt về hưu ; ai không có công trạng, xin phân phát đi các tỉnh ven biên giới để sai phái, đợi có thực trạng, sẽ do tỉnh tâu lên”. Vua y theo.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận An, lên lầu Quan Hải, duyệt thủy sư thao diễn, thưởng cho biên binh 100 quan tiền. Ngay hôm ấy, ngự giá hồi loan.

Vua dụ bộ Công rằng : “Ba mặt tả, hữu, hậu nơi phụ quách Kinh thành, trước đây vì gạo đất, chuẩn cho quân, dân sở tại tùy tiện trồng trọt. Đó là việc làm quyền nghi. Nay giá gạo đã rẻ, dân ăn đã đầy đủ ; hướng chi đất phụ quách không giống với nơi khác, há nên cứ để cho người ta làm vì lợi riêng mãi ư ? Vậy sai Kinh doanh chuyển sức : kể từ cuối năm nay trở đi, phải đình chỉ ngay ; sau này không được tự tiện trồng trọt ở đó nữa”.

Chuẩn định : từ nay, các người trong họ Tôn thất, hễ đi làm việc công ở các hạt từ Quảng Trị trở ra Bắc ; Quảng Nam trở vào Nam, trừ những việc sai phái có sắc chỉ, còn việc thường thì do quản viên trong Tôn nhân phủ cấp cho giấy thông hành. Nếu ai tự tiện ra khỏi Kinh, sẽ ghép vào tội trái phép.

Sai tỉnh Quảng Bình trở 190000 quan tiền, mà lần trước đã mò được, đến bến sông Hồ Xá, tỉnh Quảng Trị. Lại phái quyền thự Thống chế Lương Văn Liễu, đem binh thuyền trở tiếp về Kinh dâng nộp.

Bổ Nguyễn Văn Pháp làm Phó vệ úy Nhị vệ Thủy quân và Nguyễn Bá Tình làm Phó vệ úy Tứ vệ Thủy quân, đều thăng thự Vệ úy.

Binh thuyền tuần biển ở Phú Yên bắt được 8 tên giặc biển Chà Và. Việc đến tai vua. Thượng quan tỉnh kỷ lục 1 thứ, và thưởng chung các biên binh 100 quan tiền. Những tên phạm bị bắt đều đem chém cả. Vua nhân bảo bộ Hình rằng : “Bọn kia đầu là giặc Man Lạp, cũng là người. Trước đây, có những người vì bị nạn bão, thì ta

đón tiếp thương xót cứu giúp ; nay chúng cướp bóc thuyền buôn, thì ta giết đi. Triều đình, khi thường, khi làm tội, đều chính đại quang minh, không phải ghét chúng mà giết”.

Việc đạc ruộng ở sáu tỉnh Nam Kỳ đã xong. Bọn Kinh Lược sứ Trương Đăng Quế, Tôn Thất Bạch, Nguyễn Đắc Trí làm sơ báo rằng đến ngày 18, 19 tháng này chia ra từng đợt đi đường trạm về Kinh phục mệnh. Trương Minh Giảng cũng nhằm ngày 19 về thành Trấn Tây cung chúc. Trước hết họ đệ trình bản sách ghi số mục ruộng đất (trước ruộng đất nộp thuế là linh 20197 sớ, 13 dây, 8 khoảnh và hơn 3464 mẫu. Nay đạc thành các hạng ruộng đất là hơn 630075 mẫu. Lại nguyên ruộng trước có hơn 65 sớ, nay khám ra đã thành 1017 cái ao cá) và mọi điều khoản chăm chức bàn định nên làm để tâu lên.

1. – Trước trong sổ nộp thuế là ruộng, nay khám đạc là thổ ; trước trong sổ nộp thuế là thổ, nay khám đạc là ruộng ; trước là hoang vu, nay hiện đã thực sự cày cấy ; trước để hoang, nay lại cày, chưa kịp khai đơn nộp thuế, đều theo thực sự, khai vào các hạng. Gián hoặc trước trong sổ là ruộng thực canh, mà nay khám ra toàn trồng dâu, mía và cau, cũng có một, hai phần tách ra, thì cũng theo thực sự, khai vào các hạng thổ đánh thuế.

2. – Các hạng ruộng đất nộp thuế trước, gián hoặc có chỗ xây dựng miếu mạo, đền, chùa và nơi để mô mã thì tách ra, liệt vào hạng riêng ; còn thì căn cứ vào sổ thực canh, chiếu đạc biên vào sổ.

3. – Những đất dân cư, chỗ nào là đất hoang và gò đồng, trong sổ không ghi người nào trước đã nộp thuế thì liệt làm hạng đất dân cư, miễn thuế ; nếu có chủ khai nhận, thì cho dân đánh giá, nộp thuế theo hạng đất công.

4. – Trong sổ trước là thực trung, nay khám ra còn một, hai chỗ hoang vu thì căn cứ vào ruộng thực canh, đã đạc thành mẫu, thành sào, trước bạ ; còn thì liệt vào hạng lưu hoang, đều do quân địa phương sức dân khai khẩn cày cấy thành ruộng, cho làm hạng công điền, bắt nộp thuế.

5. – Các hạng ruộng đất của các xã thôn trước đã nộp thuế, có lệ thuế trong điền bạ ở thôn này, mà ruộng đất toạ lạc ở tỉnh khác, nay cho trả về sổ địa bạ của tỉnh và thôn mà ruộng đất đã toạ lạc ở đó.

6. – Ruộng đất thực canh, ở trong sổ khai là cả thôn ấy cùng cày cấy, thì cho là hạng ruộng đất công. Gián hoặc có những chủ ruộng trốn đi hoặc chết, mà không có con cái, thì giao cho dân sở tại nhận cày cấy, nộp thuế theo hạng ruộng đất công.

7. – Ở ngoài phụ quách thành Phiên An cũ, trừ ra những nơi đặt làm thành mới Gia Định và những chỗ liệu để làm quan xá, quân trại, thủy trường, còn thì đạc được hơn 440 mẫu, cho dân phụ cận lập sổ địa bạ, nộp thuế theo hạng công thổ.

8. – Một thửa đất thành cũ Định Tường trước đạc được hơn 40 mẫu, cho dân sở tại khai khẩn cày cấy, nộp thuế theo hạng công thổ.

9. – Ở Gia Định có 3 thửa ruộng bỏ hoang, trước cấp cho đội An lương khai khẩn cày cấy đã thành ruộng, nay đạc được hơn 14 mẫu, cho dân nhận lĩnh canh tác, nộp thuế theo hạng ruộng công.

10. – Ở Hà Tiên có 3 thửa ruộng quan điền, trước không phải nộp thuế, cấp cho cơ Hà Tiên cày cấy ; nay đạc thành ruộng được hơn 75 mẫu, vẫn để cho lính cơ, nộp thuế theo hạng quan điền.

11. – Ở Định Tường, trước kia Tôn Thất Chương để lại 2 thửa ruộng cỏ, từ trước vẫn cho người tá canh, nửa vôi, các điền hộ chuyển tay nhau bán đi ; nay khám ra là 50 thửa, mà dấu tích tá canh hầy còn rõ ràng thì có 6 thửa đạc được hơn 398 mẫu, vẫn giao cho chủ trước. Còn 44 thửa, đạc thành hơn 359 mẫu, thì cho dân nhận lĩnh trước nộp thuế, liệt vào hạng ruộng công.

12. – Nhân dân thôn xã nào trốn tránh tan tác, địa phận của họ không ai đứng nhận đo đạc thì sức cho Tổng trưởng sở tại gọi những xã thôn bên cạnh nhóm lại, tiếp nhận, khám đạc, rồi căn cứ vào số ruộng đất, lập thành sổ địa bạ, cho người tá canh nộp thuế ; đợi khi dân ấy về, lại cho nhận ruộng cày cấy và cư trú.

13. – Thôn xã nào trước không có địa phận, lại không có ruộng đất nộp thuế ở đâu, duy có mua được 1, 2 thửa ruộng đất ở thôn khác để ngụ cư mà hiện có sổ dân và ngạch lính, thì cho tách lấy chỗ ruộng đất đã mua ấy làm địa phận, xây dựng địa bạ. Gián hoặc có 1, 2 xã thôn, trước không có địa phận, cũng không có ruộng đất đã mua và đóng thuế, mà chỉ ở nhờ ruộng đất người xã khác, hiện nay đã thành làng xóm thì cũng cho xắn lấy số ruộng đã ở nhờ đó làm địa phận mình. Nếu thôn xã nào ở tản mát, không thành thôn xóm, thì do quan địa phương xét xem trong hạt, những nơi rừng rú gò đồng bỏ hoang mà có thể cày cấy, cư trú được, thì cho họ lập ấp, làm sổ địa bạ, để họ được yên cư.

14. – Các hạng ruộng đất, trước ở trong sổ, gián hoặc có chỗ trước bạ hai lần hoặc có chỗ bỏ hoang mà không rõ toạ lạc ở đâu, nay xét ra quả thực là đúng thì đều cho miễn trừ.

Vua dụ Nội các rằng : “Sáu tỉnh Nam Kỳ, bấy nay những xứ sở bờ mớc ruộng đất đều lộn xộn. Nay Kinh lược đại thần thân đi xem xét tại chỗ, bàn kỹ từng khoản, đều được ổn thoả, hợp lý, chuẩn cho thi hành như lời đã bàn. Lại nghĩ : chính sự nhân đức cốt ở sửa sang địa giới trước, địa giới có đúng, rồi sau mới truyền được dài lâu và ngăn chặn được mối tranh giành. Vậy truyền Chỉ cho đốc, phủ, bố, án ở các tỉnh chuyển sức cho các phủ huyện chiếu theo những xã thôn thuộc hạt phải lấy sổ ruộng mới đạc làm chuẩn đích ; lập rõ giới hạn, hoặc dùng nêu gõ, hoặc

chôn mốc đá, ghi dấu rõ ràng, để trong chỗ làng mạc cứ noi theo đấy, cùng sống yên ổn. Đó chính là sự trọng đại trong việc trị đất, yên dân. Các người là quan địa phương sức rõ ràng cho các thuộc viên thừa hành thật đúng, không được thay đổi mây may. Nếu gây mối tệ hại sinh sự tranh giành thì kẻ phạm pháp sẽ bị xử vào tội chết, mà các phủ huyện thượng ty cũng bị phân biệt trị nặng”.

Lại cho rằng Trương Đăng Quế đã khởi hành từ Kinh, đã thưởng cho 400 quan tiền làm lộ phí ; Trương Minh Giảng ở thành Trấn Tây, đường đi gần hơn cũng cho truy thưởng 300 quan tiền.

Kinh lược sứ lại dâng sớ nói : “Việc tuyển lính và đặc ruộng đã đầu ra đó, lòng người đều êm thấm, tưởng không có điều gì khác. Duy lập pháp đầu là việc khó, mà giữ được pháp chế lại càng khó hơn, không thể không nghĩ kỹ cái kế thiện hậu. Lính Nam Kỳ sợ dĩ trốn nhiều, là hoặc vì Tổng lý giấu giếm cho kẻ hào phú, mà bất hạn cùng đình ra lính, hoặc vì người quản suất cay nghiệt nhiều đường làm cho binh lính không sao chịu nổi. Như vậy cũng không nên chỉ quy tội cho binh lính hay trốn. Vậy nên đặt phép để ngăn ngừa, trừ bỏ cái tệ đã chứa chất lâu ngày ấy đi.

Đến như ruộng đất bỏ hoang còn có nhiều khoảnh, nhiều thửa ruộng màu mỡ có thể trồng cấy được, cũng nên bàn định thể lệ thưởng phạt để khuyến răn. (1. *Phân xử việc lính trốn, thiếu.* – Quy định cứ mỗi một quý lại kiểm soát một lần : phân binh thôn xã nào từ 1 đến 5 người, trong quý 1 nếu thiếu người, thì Lý trưởng phải 50 roi, cứ thiếu 1 người, lại tăng tội lên 1 bậc ; nếu thiếu cả thì phạt 90 trượng, bắt phải diễn ngay. Quý 2, nếu vẫn còn thiếu thì phạt 100 trượng. Phân binh thôn xã nào từ 6 đến 15 người, mà quý 1 thiếu 1 người, thì phạt 40 roi, cứ thêm 1 người lại tăng tội lên 1 bậc ; nếu thiếu đến 6 người thì phạt 90 trượng, bắt phải diễn vào. Quý 2, nếu vẫn còn thiếu thì phạt 100 trượng. Phân binh thôn xã nào từ 16 đến 30 người, mà quý 1 thiếu 1 người, thì phạt 30 roi, cứ thêm 1 người lại tăng tội lên 1 bậc ; nếu thiếu đến 7 người thì phạt 90 trượng, bắt phải diễn vào. Quý 2, nếu vẫn còn thiếu thì phạt 100 trượng. Phân binh thôn xã nào từ 31 đến 50 người, mà quý 1 thiếu 1 người thì phạt 20 roi, cứ thêm 1 người, lại tăng tội lên 1 bậc ; nếu thiếu đến 8 người, thì phạt 90 trượng, bắt phải diễn vào. Quý 2 nếu vẫn còn thiếu thì phạt 100 trượng. Phân binh thôn xã nào từ 51 người trở lên, mà quý 1 thiếu 1 người, thì phạt 10 roi, cứ thêm 1 người lại tăng tội lên 1 bậc ; nếu thiếu đến 9 người, thì phạt 90 trượng, bắt phải diễn vào. Quý 2 nếu vẫn còn thiếu thì phạt 100 trượng. Phạm tội đến mãn trượng⁽¹⁾ và lính tuyển bổ sung nếu vẫn còn dám trốn, khi bắt được, sẽ phát đi thành Trấn Tây làm hạng nô chân nuôi.

(1) *Mãn trượng* : tội phải đánh đủ 100 trượng.

Các cai, phó tổng, quý 1 nếu lính thiếu đến 20 người thì phạt 60 trượng, cứ thêm 10 người, lại tăng tội lên 1 bậc ; thiếu đến 60 người trở lên thì phạt 100 trượng, cho lưu dịch ⁽¹⁾, bắt phải gọi điền đủ số. Quý 2, nếu vẫn còn thiếu, thì phạt 100 trượng, bị cách dịch.

Các viên phủ, huyện, cứ từng quý phải kiểm soát, đốc sức giục điền ; nếu trong huyện, 2 quý thiếu đến 100 người trở lên, thì do quan tỉnh nghiêm hặc, trừng trị.

Còn đối với các quản suất, cũng quy định : mỗi quý, 1 lần soát lại. Quý 1, mỗi đội trốn đến 6 người, thì đội trưởng và ngoại uỷ đội trưởng phải phạt 20 roi ; suất đội được giảm 1 bậc. Cứ thêm 3 lính trốn lại phải tăng tội lên 1 bậc. Mỗi vệ, mỗi cơ trốn đến 30 người, lại tăng tội lên 1 bậc, và tội chỉ đến 100 trượng là cùng.

Nếu đốc, phủ, bố, án, lãnh binh không biết đốc sức chặt chẽ để biên binh trong tỉnh trốn đến 2 phần mười trở lên, thì lập tức phải làm tập tấu, kể rõ để tội Chi.

2. *Ruộng đất tăng hay giảm có thưởng, phạt phân biệt.* – Xã trưởng, thôn trưởng nào biết xướng suất nhân dân khai khẩn, trong 1 năm, tăng đến 20 mẫu trở lên, thì thưởng ngân tiền Phi long lớn, nhỏ mỗi thứ 1 đồng ; 50 mẫu trở lên, thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 3 đồng ; 100 mẫu trở lên, thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 5 đồng ; 200 mẫu trở lên, thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 10 đồng. Nếu trong xã thôn, ruộng nương bỏ hoang, giảm sút từ 1 mẫu đến 5 mẫu, thì phạt 60 trượng, cứ mỗi mẫu, lại nặng thêm 1 bậc ; giảm đến 25 mẫu trở lên, phạt 100 trượng và cách dịch. Tổng trưởng biết đốc suất nhân dân khai khẩn, trong 1 năm, lại tăng đến 100 mẫu trở lên, thì thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 3 đồng ; 200 mẫu trở lên, thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 5 đồng ; 400 mẫu trở lên, thưởng ngân tiền lớn, nhỏ mỗi thứ 10 đồng. Nếu là Tổng trưởng thí sai thì được thực thụ. Nếu bỏ hoang, giảm đến 30 mẫu trở lên thì phạt 60 trượng, cứ mỗi 10 mẫu lại thêm tội lên 1 bậc ; 70 mẫu trở lên, phạt 100 trượng và cách dịch.

Các viên phủ, huyện nếu biết chăm chỉ khuyến nông, ruộng đất trong huyện tăng đến 200 mẫu trở lên, thì thưởng tiền, lương 3 tháng ; từ 400 mẫu trở lên, thưởng tiền, lương 6 tháng ; từ 600 mẫu trở lên, thưởng kỷ lục 1 thứ, lại thưởng thêm tiền, lương 3 tháng ; nếu bỏ hoang giảm đến 50 mẫu trở lên, thì phạt 6 tháng lương ; 100 mẫu trở lên, phạt 1 năm lương ; 200 mẫu trở lên sẽ do quan tỉnh hặc tâu để trừng trị.

Hàng năm, đốc, phủ, bố, án kiểm soát các phủ huyện, các phủ huyện kiểm soát các tổng xã. Nếu xã nào ruộng đất tăng đến 300 mẫu trở lên, tổng nào ruộng đất

(1) *Lưu dịch* : được ở lại làm việc.

tăng đến 500 mẫu trở lên, huyện nào tăng đến 800 mẫu trở lên, thì do tỉnh ghi lấy tên những viên tổng, lý, phủ, huyện ấy tâu lên, xin cho khen thưởng ưu hậu. Nếu trong tỉnh hạt, ruộng nương tăng đến 1000 mẫu trở lên, hoặc giảm đến 300 mẫu trở lên, thì các đốc, phủ, bố, án ở tỉnh ấy cũng sẽ do bộ cứ thực kể rõ, đợi Chỉ thưởng phạt).

Vả lại, sáu tỉnh Nam Kỳ có nhiều kẻ du thủ du thực, lâu dần thành quen, không làm ăn gì, tới khi bữa cùng thì đào tường khoét gạch, sớm tối sống bằng nghề trộm cướp. Bấy nay hễ có bắt được đem đến quan, chẳng qua lại theo luật, đánh đòn quở trách rồi tha. Chúng lại cho là đắc sách, thù hằn đến nhà mất cửa, ném gạch đốt nhà, không gì không làm ; khiến cho người ta thà chịu mất của chứ không dám lại bắt chúng nữa. Trộm cắp nhiều, vị tất không vì có đó. Vậy xin phàm những tên đào tường khoét gạch, ăn trộm ăn cướp, một khi bắt giải, hễ có thực trạng, thì không kể là mới phạm hay tái phạm, đều cho thích chữ, xích lại ; giao cho các vệ, các cơ quản thúc, bắt làm khổ sai ; đủ hạn 3 năm, giao về dân ghi vào sổ. Làm vậy để kẻ chơi bời lười biếng biết răn sợ, ngõ hầu trộm cướp mới im bật được”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Kinh lược đại thần nêu ra những cái tệ hại chứa chất về việc quân dân ở Nam Kỳ, bàn định đặt ra những điều lệnh nghiêm khắc để ngăn cấm. Có thể gọi là thiết thực và trúng bệnh. Nhưng ta xem ra : dân ta tự cố lương tri, thay đổi phong tục thì phải dần dần. Phen này tuyển lính đặc ruộng là những việc mới mẻ đầu tiên. Thế mà, sau khi hiểu dụ chỉ thị, dân ta liền hiểu rõ lẽ phải, sốt sắng việc công, mọi việc đều đâu ra đó. Chính trị đã có cơ đổi mới được. Vậy xử bằng oai hình sao bằng được hãy trau dồi dạy dỗ, gấp rút làm nhanh để chóng công sao bằng thông thả đợi cho dân tự cảm hoá có hơn không ? Nay chuẩn cho : trước hãy truyền dụ các đốc, phủ, bố, án sáu tỉnh, sức rõ cho các phủ huyện, tổng, lý, quản suất và quân dân mọi người cần nên mở rộng lương tâm háng hái cố gắng hơn lên. Nay sổ lính đã xong, điều lệ đã định. Ở trong dân gian, nên lựa chọn những người giàu mạnh để sung vào ngạch lính, không được điều những người bữa cùng. Người làm binh lính, nên yên tâm ở hàng ngũ, không được trốn tránh, thay thế. Các viên phủ huyện nên kiểm soát kỹ càng, chớ để kẻ gian được thoả lòng dối trá che giấu. Lãnh binh, quản vệ thời thường võ vè, thương xót, chớ để bọn đầu mục hà khắc bạo ngược đối với quân dân ; lúc bình thường thì thường bắt thao diễn luyện tập, không nên sai khiến một người nào làm việc riêng cho mình ; đến kỳ chia ban, thì lập tức thả cho lính về, không nên cưỡng ép giữ lại một ngày nào.

“Lại nữa, điền giới đã ổn định, mà đất có thể cày cấy được còn nhiều. Cũng nên chăm chỉ khuyến nông, để gieo cấy kịp thời, khai khẩn ngày rộng, mong sao lương thực của dân được thêm đầy đủ. Thử xem trong năm, làm việc chăm chỉ hay

trở nài ra sao, chuẩn cho các tỉnh đợi đến cuối năm, liền căn cứ vào cái số phần lính trong hạt đủ hay thiếu, ruộng đất khai khẩn hay bỏ hoang cùng với họ tên quan chức hay của các phủ huyện, tổng lý, quản suất liệt kê tâu lên, để bằng cứ vào đó, phân biệt kẻ xấu người tốt, châm chước định sự thưởng, phạt, để khuyến, răn. Nếu trong năm, ngạch lính thiếu nhiều, ruộng đất bỏ hoang nhiều, thế là đã giáo hoá mà vẫn cố vi phạm thì không thể không ra oai bằng hình phạt. Sang năm, sẽ chiếu theo những điều khoản do Kinh lược đại thần đã nghĩ mà xuống Chỉ thi hành, thì kẻ phạm tội quyết phải trừng trị, đến bấy giờ không thể còn khoan giảm chút nào nữa. Còn về việc trộm cướp, cho thi hành như lời đã bàn”.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Năm trước, ngạch binh ở 2 tỉnh An Giang, Hà Tiên ; Lãnh đốc Trương Minh Giảng và Tuần phủ Lê Đại Cương trước có bàn xin 5 dinh tuyển 1 làm lính. Trẫm cho lời tâu đó là hợp lý, nên đã chuẩn y lời bàn mà thi hành. Vả, các tỉnh Nam Kỳ bấy lâu quen thói lười biếng, một phen sửa sang, thực là việc khó, thế mà bọn Giảng biết giữ lòng công bằng, làm sát thực tế, mọi việc sớm được đâu ra đấy. Nay 4 tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường đều chiếu theo đó, lần lượt lại tuyển, cũng được thanh thoả. Đó đều do bọn Trương Minh Giảng đầu tiên xuống ra lời bàn ấy để khơi gợi trước, khiến người ta quen mắt quen tai, trông nhau bắt chước. Sự cơ đúng khớp, lần lượt thành công. Nay nghĩ : bọn Giảng biết nhìn xa ; đầu tiên kiến nghị, hợp đúng sự nghi : rất đáng khen thưởng. Vậy chuẩn cho Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương đều được thưởng gia 1 cấp ; những người đương thứ dự làm việc đó là các tư mục, phủ, huyện cũng đều được thưởng gia 1 cấp. Các đốc, phủ, bố, án ở 4 tỉnh Định, Biên, Long, Tường cho chí bọn người tùy biện sẽ có tờ dụ khác, thưởng cho gia cấp và kỷ lục có tăng bậc khác nhau”.

Lại dụ viện Cơ mật rằng : “Biên thủy thành Trấn Tây là chỗ trọng địa. Gần đây, Tướng quân Trương Minh Giảng vâng mệnh công sai phụ trách hoàn toàn ; Tham tán Lê Đại Cương và thự Đề đốc Bùi Công Huyền thì hiệp đồng cùng làm việc thành. Họ võ về được thích đáng, khiến nhân dân ở yên, ngoài biên không sự lo ngại ; thực không phụ với chức phận đã giao phó. Vậy chuẩn cho Lê Đại Cương và Bùi Công Huyền đều được thưởng gia 1 cấp”.

Bắt đầu đặt phủ Tây Ninh thuộc Gia Định, lĩnh 2 huyện Tân Ninh và Quang Hoá.

Một dải địa phương thành Quang Hoá, tỉnh Gia Định, giáp giới các phủ Tuy Lạp, Tâm Đôn, Kha Lâm và Bà Nam thuộc thành Trấn Tây địa thế rất là xung yếu. Năm trước đặt đạo Quang Hoá và các thủ sở Thuận Thành, Quang Phong, Quang Phục, Quang Uy, Kiên Uy để coi giữ ; các trại Phiên, Chàm quy phụ kế có hàng ngàn. Nguyên Tổng trấn Lê Văn Duyệt chiếm lấy dân ấy làm của riêng mình, vơ vét sản vật như : sừng tê, ngà voi và gỗ. Thuộc hạ hắn là nghịch phạm Lê Văn Khôi

nhân đó đục khoét (vụ án về gỗ là do đây). Quan lại ở đạo Quang Hoá đều bị chúng sai khiến, tìm nhiều cách che đậy, triều đình không biết tới. Đến bấy giờ bọn Kinh lược sứ Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế, thân đến tận nơi, xem thấy từ cầu Tây Huê ngoài tỉnh thành thẳng đến 1 con đường lớn phủ Kha Lâm, khoảng giữa có đồn Xỉ Khê (tức là chỗ ở của Chuồng cơ Cổ trước) đất rộng, phẳng mà màu mỡ, người Kinh, người Phiên ở xen nhau, làm ăn cày cấy. Bên tả có sông nhỏ ăn thông với sông Quang Hoá (sông này phát nguyên từ phủ Ba Nam mà chảy đến) ; bên hữu có con đường bộ, ăn thông đến sông Đục⁽¹⁾ (thuộc thủ sở Quang Phong, giáp giới hạt Biên Hoà), hình thế khá đẹp. Bọn Giảng bèn dâng sớ xin đặt phủ lý ở đó, rồi tùy địa thế liên lạc nên chia đặt 2 huyện lệ thuộc vào. Lại đặt 1 đồn bảo ở bên sông Đục để làm thế ý giốc với thành Quang Hoá, trong có thể làm phen giầu giữ vững cho Gia Định, ngoài có thể tăng thêm thanh thế cho Trấn Tây. Và luôn thể họ tâu lên tất cả tình tệ đối trá, giấu giếm của quan lại ở Quang Hoá.

Vua dụ rằng : “Phạm viên⁽²⁾ Lê Văn Duyệt, lúc còn sống, mạo danh nghĩa, tự cho mình là công bằng trung trực đối với nước, nhưng xét đến việc làm, điều gì cũng ngông cuồng bội nghịch, dần dần gây nên vụ án quan trọng. Trước đây ta đã giao cho [đình thần] công nghị, nêu rõ tội danh, đủ làm gương răn ngàn đời cho kẻ hoạn quan chuyên quyền. Nay xét lời tâu thấy rằng [Văn Duyệt] thực có lòng tham lam bỉ ổi, ngay như việc ẩn lậu dân Man đến hàng nghìn người và lại uỷ cho hạng tâm phúc là nghịch Khôi, thu vét sản vật để làm lợi riêng cho mình ! Nghịch Khôi nhân đó gây nên tệ hại, phạm pháp, làm loạn, nói sao cho xiết tội nó được ! Quân đạo Quang Hoá là Nguyễn Văn Thái bấy lâu nương tựa cửa quyền hoạn quan, khéo léo xoay xoả, vậy chuẩn cho lập tức phát vãng thành Trấn Tây làm lính ; đội trưởng, lại dịch là bọn Hoàng Phi Hán, Lê Công Hi, 10 người thông đồng ẩn lậu, đều phát vãng đồn Côn Lôn làm lính. Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng, Bố chính Tôn Thất Lương không biết kiểm sát, tâu trình, đều giáng 2 cấp. Nay đổi đặt đồn Xỉ Khê làm huyện Tân Ninh ; đạo Quang Hoá làm huyện Quang Hoá, gọi thành Quang Hoá là huyện thành. Lại đặt phủ Tây Ninh kiêm lý huyện Tân Ninh. Nhân cái đồn bảo cũ, chữa cao rộng thêm, để làm thành phủ thành. Đồi sông Đục là sông Thanh Lưu, đặt đồn, bảo Thanh Lưu, cho lệ thuộc vào huyện Tân Ninh”.

Sau đó, Nguyễn Văn Trọng tâu xin trích các xã thôn, chia cho lệ thuộc vào các tổng, các huyện, tuyển lính Phiên, định ngạch thuế và mọi công việc nên làm. Vua đều chuẩn y. (Lấy 25 xã dân Phiên cùng với 6 xã, thôn dân Kinh ở 2 huyện Thuận An, Bình Dương tiếp cận huyện Tân Ninh, chia làm 2 tổng cho lệ thuộc huyện Tân

(1) Hán văn chép là Trục giang.

(2) Phạm viên : viên quan phạm tội.

Ninh. Lấy 30 xã dân Phiên cùng với 8 thôn dân Kinh ở huyện Thuận An, giáp gần đạo Quang Hoá, chia làm 2 tổng, cho lệ thuộc vào huyện Quang Hoá. Tổng đặt 1 cai tổng, chọn dân Kinh người nào mẫn cán cho làm. Hiện số dân Phiên là 1.224 người, gộp với 15 người trong đội Gia hoá, nguyên quán dân Phiên thuộc trong tỉnh hạt, cứ 5 đình tuyển 1 làm lính, gồm hơn 400 người, đồn làm 4 đội Nhất, Nhị, Tam, Tứ cơ Gia hoá. Đội, đặt 1 suất đội, 4 đội trưởng và ngoại uỷ đội trưởng, 3 đội lệ thuộc phủ Tây Ninh, 1 đội lệ thuộc huyện Quang Hoá. Lại phái thêm lính tỉnh đóng giữ ở phủ Tây Ninh 2 đội, ở huyện Quang Hoá 1 đội. Còn 7 người ở đội Gia hoá trước, quán thuộc Trấn Tây, giao cho thành Trấn Tây cai quản. Còn 19 người lính thuộc đội thuyền Tam ở đạo Quang Hoá, cùng với 6 lính thủ sở Thuận Thành, 14 lính thủ sở Quang Phong, 17 lính thủ sở Quang Phục, 7 lính thủ sở Quang Uy, 7 lính thủ sở Kiên Uy, cộng 70 người, đồn làm 2 đội lính thuộc lệ, 1 đội thuộc Tây Ninh, 1 đội thuộc Quang Hoá, rút bớt các thủ sở Thuận Thành, Quang Phong, Quang Phục, Quang Uy và Kiên Uy. Mỗi phủ, huyện đều đặt 1 lại mục, 4 thông lại. Về thuế khoá dân Phiên, bắt đầu từ sang năm, mỗi người mỗi năm nộp tiền thuế thân và tiền đầu lỏi là 1 quan 4 tiền, cho nộp thay bằng dầu rái 10 cân, nhựa trám 8 cân. Còn dân Kinh, tiền hoặc thóc tô thuế thì nộp ở kho các phủ, huyện, để dùng vào việc chi cấp. Phủ thành Tây Ninh, thông thuỷ rộng 32 trượng, thân thành dày 1 trượng, cao 7 thước 2 tấc, có 3 cửa. Đồn bảo Thanh Lưu, thông thuỷ rộng 15 trượng, thân dày 8 thước 1 tấc, cao 5 thước 4 tấc, có 2 cửa).

Án sát Gia Định Hoàng Văn Minh có tội, bị miễn chức. Cho : Án sát Định Tường là Đinh Doãn Trung được điều bổ Án sát Gia Định, thự Trấn Tây Lương Trừ đạo là Doãn Văn Xuân được bổ thự Án sát Định Tường ; thự Lang trung bộ Lại là Tào Quang Lệ được điều thự Trấn Tây Lương Trừ đạo. Trước đây, giặc Khôi gây biến, có tên nguy thống đồn Nguyễn Văn Thư, đối với nguyên Án sát Bình Thuận là Tôn Thất Gia khi bị giặc bắt, mắng giặc, không chịu khuất, bị Khôi sai đem voi giày cho chết, Thư lại chặt đầu Gia đem bêu. Về sau, con Thư là Lê, bị một người tố cáo là nòi giống giặc và thuật lại việc cũ. Hoàng Văn Minh ở công đường, bảo [người tố cáo ấy] rằng : “Tôn Thất Gia không phải thân thuộc của ngươi, Nguyễn Văn Thư không có hiềm thù với ngươi, việc gì mà mang lòng căm giận, gây ra kiện cáo !”. Rồi Minh giao cho lại viên ở tỉnh tra xét, vùi dập việc ấy đi. Đến bấy giờ, người kia lại tố cáo với Kinh lược sứ. Án nghị xử : Nguyễn Văn Lê, con phạm nhân phải tội chém ; Minh phải tội đồ.

Vua dụ rằng : “Nguy phạm Nguyễn Văn Thư, tội nặng đại nghịch đã bị phát giác, thế mà Hoàng Văn Minh lại nói càn bậy, để dè nén bác bề người tố cáo, mưu toan che đậy cho tên phản nghịch. Vả, Tôn Thất Gia mắng giặc cho đến chết, khí

tiết trung liệt ấy, ai nghe mà chẳng ca ngợi, kính trọng, mà căm giận lũ nghịch tặc hung tàn ? Hoàng Văn Minh, phạm làm bề tôi, đối với Tôn Thất Gia, có tình nghĩa là đồng liêu⁽¹⁾, vậy mà phát ngôn như thế, để cho lại viên ở tỉnh được dịp cố tình cời gỡ cho con tên nguy phạm, thì kẻ có tâm địa ấy thật không đáng kể là loại người nữa. Đáng lẽ nên chém để răn kẻ sau, nhưng nghĩ người thân thuộc kẻ phạm đã bị án, phép nước đã được tỏ sáng thì chuẩn cho : Hoàng Văn Minh phải phát vãng đi thành Trấn Tây sung quân, những người sơ suất trong việc kiểm sát là Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng và nguyên Tuần phủ Đoàn Văn Phú, đều giáng 2 cấp”.

Quy định lệ thuế thuyền đi sông ở sáu tỉnh Nam Kỳ. Trước kia vua sai Kinh lược sứ đem việc nguyên thụ Bố chính An Giang là Trương Phúc Cương xin đánh thuế các thuyền đi sông nhân tiện hội đồng cùng các tỉnh bàn xét. Đến bấy giờ, lời bàn dâng lên, họ nói : “Đường sông ở Nam Kỳ như các tấp sở ở các sông Quang Hoá, Lật Giang, Phú Mỹ, Tây Giang thuộc Định Tường ; Định Quan, Bình Lợi, An Lợi, Phúc Thuận và các thủ sở ở sông Phúc Châu, sông Phúc Lễ [thuộc Biên Hoà], sông Long Hồ thuộc Vĩnh Long ; Hùng Ngự, Tuyên Úy và sông Phú Khương thuộc Định Tường ; Châu Giang, Tân Châu, An Lạc, Trấn Di và Đông Xuyên thuộc An Giang, thủ sở Giang Thành Hà Tiên ; hoặc trên thông từ đầu nguồn, hoặc ở ngã ba sông, đều là những đường thuyền bè tất phải qua lại. Năm sở là Quang Hoá, Định Quan, Bình Lợi, An Lợi và Phúc Thuận, đã có sở thuế quan ; còn thì phàm có tấp sở đều thuộc về tấp viên coi quản ; nếu chưa có tấp viên thì mỗi nơi đều đặt 1 tuần tấp, phái nhân viên đến phòng thủ. Hễ thuyền buôn chở hàng hoá đi quan tấp phạn, những thuyền bè ngang từ 4 thước trở lên, lần thứ nhất, đánh thuế 1 quan 5 tiền ; từ 5 thước trở lên thì 3 quan ; từ 6 thước trở lên thì 5 quan (nếu thuyền Biên Hoà đi An Giang buôn bán phải qua đăm ba tấp sở, chỉ phải nộp thuế ở tấp sở đầu, còn không phải nộp nữa. Các chỗ khác cũng suy theo lệ này). Trong một năm, thuyền nào đi đến 2, 3 lần trở lên, cũng cứ tính từng lần mà đánh thuế ; duy chở thóc, gạo và khi qua lại thường, có đem những vật cần dùng lật vạt, đều được miễn thuế” ! Vua y theo lời bàn ấy. Chuẩn cho bắt đầu thi hành từ ngày mồng 1 tháng 9 năm nay.

Các tỉnh : Vĩnh Long, Gia Định và Định Tường lại xin đặt thêm tuần tấp để đánh thuế theo lệ. Vua đều y cho. (4 sở ở các giang phạn Tân Hội, Bảo Thịnh, Thiện Mỹ và Hàm Long thuộc Vĩnh Long. 1 sở ở ngã ba Bình Xuyên thuộc Gia Định. 1 sở ở sông Điều Hoà thuộc Định Tường). Sau đó, lại sai chế cho mỗi sở tuần ty 1 con dấu đồ ký bằng gỗ.

(1) *Đồng liêu* : cùng bạn làm quan.

Vua dụ bộ Binh rằng : “Trước đã chuẩn định cho thành Trấn Tây và tỉnh Hà Tiên : nếu bình thường không có việc gì, thì 1 tháng 1 lần tâu ; gần đây cứ theo định kỳ, dâng tập tấu, chỉ kể qua vài lời là trong hạt vô sự mà thôi. Nhưng hạt ấy là bờ cõi biên cương, xa cách hàng vài ngàn dặm, thế mà tâu báo toàn là vô sự cả, thì có ích gì ! Vả lại, Trấn Tây là nơi biên thủy trọng địa, hiện nay phong tục bản thổ, tâm tình nhân dân, sản vật đồng ruộng, ngày có mở mang cư tụ thêm không ; lính Kinh, lính tỉnh đóng giữ đã tập luyện thành thuộc chưa ; lính Phiên mới lệ thuộc hàng ngũ đã tập biết kỷ luật chưa. Đó đều là những việc có quan hệ đến biên phòng. Hà Tiên cũng là địa đầu xung yếu, dân Man ở xen lẫn, đã dần thấm theo phong tục người Kinh, một loạt yên tĩnh cả chưa. Cho các thành thân và tỉnh thân đến kỳ tâu báo, cứ thực trình bày kèm theo, để ta biết rõ tình hình ngoài biên”.

Quy định thể lệ Bắc Kỳ tâu báo về mực nước sông lên xuống. Vua dụ bộ Công rằng : “Việc phòng ngừa nước sông ở Bắc Kỳ, ta ngày đêm để tâm, chưa từng có chút xao nhãng ; nhân nghĩ : thế nước sông Nhị, hằng năm, từ hạ đến thu, hoặc lên hoặc xuống, thời tiết không giống nhau. Nay đã quá kỳ tiết bạch lộ⁽¹⁾ rồi, ra lệnh cho Tổng đốc Hà - Ninh Đặng Văn Thiêm cứ tình hình hiện tại, báo trước 1 lần ; còn từ nay về sau, cứ 15 hôm, hoặc 20 hôm, gặp có tâu báo về giá gạo hoặc có sự việc nên tâu, cũng cho nói kèm về mực nước sông lên hay xuống, hoặc làm tờ phiến phụ vào tâu lên, đến tiết hàn lộ⁽²⁾ thì thôi. Rồi tới tiết sương giáng⁽³⁾ lại theo lệ, tâu báo về tình hình nước sông đã yên. Sang năm trở đi, từ tiết tiểu mãn⁽⁴⁾ đến tiết hàn lộ cũng theo đó mà làm.

Sai thự Thượng thư bộ Lại là Hoàng Văn Diển, kính đến điện Thụy Khánh và điện Minh Thành, kiểm tra đồ thờ bằng vàng bạc. Lại truyền Chỉ cho Bố, Án Thanh Hoa kính đến Nguyên miếu xem xét.

Đổi lại giá cấp cước phí cho đoàn thuyền Nam tào, Bắc tào và các thuyền đại dịch phải chở. (Thuyền Nam tào chở từ Quảng Nam đến Kinh : mỗi 100 phương gạo, cấp cho 1 quan tiền ; từ Quảng Ngãi : 1 quan 7 tiền ; từ Bình Định : 2 quan 4 tiền ; từ Phú Yên : 3 quan 1 tiền ; từ Khánh Hoà : 3 quan 8 tiền ; từ Bình Thuận : 4 quan 5 tiền ; từ sáu tỉnh Nam Kỳ : 5 quan 2 tiền. Thuyền Bắc tào chở từ Quảng Trị đến Kinh : mỗi 100 phương gạo, cấp cho 3 quan tiền ; từ Quảng Bình : 5 quan 1 tiền ; từ Hà Tĩnh – Nghệ An : 7 quan 2 tiền ; từ Thanh Hoa : 9 quan 3 tiền ; các tỉnh từ Ninh Bình trở ra Bắc : 11 quan 4 tiền. Các thuyền miễn dịch và đại dịch phải

(1) Bạch lộ : một trong 24 thời tiết, vào khoảng mồng 8, mồng 9 tháng 9 hằng năm.

(2) Hàn lộ : một trong 24 thời tiết, vào khoảng mồng 8, mồng 9 tháng 10 hằng năm.

(3) Sương giáng : một trong 24 thời tiết, vào khoảng 23, 24 tháng 10 hằng năm.

(4) Tiểu mãn : một trong 24 thời tiết, vào khoảng 21, 22 tháng 5 hằng năm.

chuyên chở thì giá cước phí như lệ Nam tào, rồi chiếu số, khấu trừ về ngạch thuế, thiếu thì truy đòi, thừa thì trả cho. Những người lái thuyền và thủy thủ phải thuê mướn, nếu chở đi qua 1 tỉnh đến 4 tỉnh, theo lệ, chở gạo từ 450 phương đến 850 phương thì cấp cho tiền 6 quan, gạo 6 phương ; từ 1000 đến 1600 phương, thì tiền 7 quan, gạo 7 phương ; từ 1800 phương trở lên, thì tiền 8 quan, gạo 8 phương ; chở qua 5 tỉnh trở lên, thì chiếu từng hạng, trả thêm tiền 3 quan, gạo 3 phương).

Lại chuẩn định : thuyền Nam tào, năm nào phải chở mà được miễn chở, và thuyền Bắc tào, năm nào nếu được miễn chở, đều chiếu theo lệ đo xà ngang của thuyền đại dịch mà đánh thuế.

Bố chính Ninh Bình là Trần Văn Trung mật tâu : “Một dải Sơn Âm, núi khe hiểm trở, xa xôi, quan quân đi lại vất vả, khó nhọc, nên các tên phạm trốn là bọn Quách Tất Công, Tất Tại, nhân đó được kéo dài hơi tàn. Nay hai huyện An Hoá và Lạc Thổ đã chia đặt lưu quan, xin thân đi phủ thành Thiên Quan, kinh lí một phen, nhân đó tập hợp các thổ ty, thổ mục, mở bảo con đường hoa, phúc, sai họ ra sức nã bắt kẻ phạm”. Vua mật dụ rằng : “Kẻ phạm trốn tránh chưa trừ được, đó là việc chưa làm xong của địa phương người. Vả lại, về cơ mưu nã bắt, ta đã nhiều lần dụ bảo rõ ràng. Người đi chuyến này, nên tuyên dương uy đức của triều đình, để bọn thổ ty, thổ mục hiểu biết cái lẽ phải, trái, đều biết sợ oai và mến ơn, ắt hẳn được kể có tội, thì đó là công của nhà người, chẳng gì to bằng, ta nhất định sẽ hậu thưởng”.

Lãnh binh Trần Hữu Lễ cũng dâng tập mật tấu, nói : “Bọn Tất Công hãy còn trốn tránh chưa bị giết, là vì bọn thổ ty, thổ mục còn đồng tình và chứa chấp. Vậy xin cho gọi họ đến giam lại, trách cứ em và cháu của họ phải đi báo nã bắt, và phái biên binh chia đường chặn bắt”. Những lời Hữu Lễ trình bày về núi sông hiểm, dễ, đường lối đi lại rất là minh bạch. Vua cho rằng họ có sở kiến vững vàng, xuống dụ ban khen.

Trần Văn Trung đã đến Thiên Quan mật tâu nói : “Cha con Quách Công Tiếp dò được chỗ đích xác ẩn náu của bọn Quách Tất Công, Tất Tại, nhưng nay khí lam chướng đương nặng, tưởng đến cuối thu đầu đông mới nên phái binh lùng bắt. Bọn thần đã sức sai các thổ ty, thổ mục, bí mật mưu tính bắt kẻ phạm giải nộp quan để lĩnh hậu thưởng” ! Vua y cho.

Phó lãnh binh Quảng Nam là Nguyễn Cửu Đức dâng tập thỉnh an có nói : “Số ngạch thuyền ở tỉnh có nhiều, xin liệu lưu lại biên binh Thủy vệ để canh giữ. Vả lại, theo lệ, thành An Hải và thành Điện Hải mỗi thành được chứa gạo 500 phương, pháo đài Định Hải 200 phương, định cứ 2 năm 1 lần thay đổi, lâu ngày hao đi, biên binh phần nhiều mắc luy phải bồi thường ; nay xin cho đổi lấy thóc” ! Vua dụ sai

Hộ lý Tuấn phủ Hồ Cơ rút bớt về 2 suất đội, 100 lính mà trước đã phái đi đóng giữ 2 thành An Hải, Điện Hải, để chuyên coi giữ xưởng thuyền. Đến như ở thành và đài chuẩn cho chứa cả thóc và gạo ; 2 thành An Hải, Điện Hải mỗi nơi chứa 400 học thóc, 50 phương gạo. Gạo chứa thì 3 tháng 1 lần thay đổi, phát cho biên binh trú phòng và tùy tiện chi cho những người ở gần. Nếu gặp khi phải chi nhiều, thì đem số thóc đã chứa xay giã thành gạo để cho đủ dùng. Việc này bắt đầu làm từ mồng 1 tháng 10 năm này.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CLXXII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa thu, tháng 8.

Kinh lược sứ Trương Đăng Quế, Phó sứ Tôn Thất Bạch và Nguyễn Đắc Trí, từ Nam Kỳ về đến Kinh, vào châu. Vua vờ lên điện, uỷ lạo hồi lâu, thân rót rượu ban cho, rồi xuống dụ rằng : “Kinh lược đại thần Trương Đăng Quế khâm mạng đi vào Nam Kỳ đo đạc ruộng đất, biết giữ công bằng ngay thẳng, vô tư, hoàn thành được công việc, không làm nhục mệnh vua, dẫu không so sánh được với người đi đánh dẹp ở cương trường, mở rộng đất đai bờ cõi, nhưng lần đầu đi kinh lý, làm cho cương giới được phân minh, nhân dân sáu tỉnh đều được lợi ích và vui vẻ. Và lại, xếp đặt phủ Tây Ninh, khiến cho dân Man ẩn lậu đều trở thành làng, áp tất cả. Như vậy không khác gì những người có công mở mang đất đai bờ cõi. Thực rất đáng khen. Vậy thưởng cho [Trương Đăng Quế] : 1 con cá bằng vàng, để ngụ ý cá nước duyên ưa, 1 thẻ bài bằng ngọc trắng có chữ “thọ” bằng bát bảo, có dây đeo xâu san hô rủ xuống, 1 cái chén bằng ngọc liệu bịt vàng và 1 quả cây bằng vàng. Tôn Thất Bạch và Nguyễn Đắc Trí giúp đỡ công việc, cũng đáng khen, vậy đều thưởng cho 1 thẻ bài bằng ngọc trắng có chữ “thọ”, có dây đeo xâu san hô rủ xuống, 1 quả cây bằng vàng, 1 cái chén có nắp bằng ngọc liệu. Công lao Trương Minh Giảng cũng ngang với Trương Đăng Quế, vậy thưởng cho cũng như nhau. Phái thị vệ mang đi ban cho. Bọn người do Kinh phái đi giúp việc cũng đều thưởng cho áo mặc.

Cho : Trương Minh Giảng làm Đông các đại học sĩ, Trấn Tây tướng quân, lĩnh Tổng đốc An – Hà ; Trương Đăng Quế làm Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Binh, sung Cơ mật viện đại thần ; Tôn Thất Bạch làm Tả thị lang bộ Lại ;

Nguyễn Đắc Trí làm Hữu thị lang bộ Công, kiêm Thông chính sứ. Lại nghĩ : ở Cơ mật viện có lệ túc trực ban đêm, Trương Đăng Quế đi kinh lược mới về, chuẩn cho miễn túc trực nửa tháng để được nghỉ ngơi.

Cho Tả phó đô ngự sử kiêm Hữu tham tri bộ Hình là Phan Bá Đạt sung làm Cơ mật viện đại thân. Nguyễn Khoa Minh và Hà [Tông] Quyền đều giải chức Cơ mật, chuyên làm việc bộ. Đối bổ Hữu thị lang bộ Lại là Doãn Uẩn làm Hữu thị lang bộ Hình.

Triệu Bó chính Gia Định là Tôn Thất Lương về Kinh ; cho Tả thị lang bộ Lại là Hoàng Quýnh đến thay. Quýnh tâu nói : “Thần làm quan ở ngoài, nhà nghèo, con nhỏ, không trông vào đâu để có ăn. Vạy xin lưu số gạo lương ở nhà để nhà lính dùng”. Vua phê rằng : “Thưởng cho tiền 100 quan, gạo 100 phượng, để cho con cái ăn. Trẫm vốn biết người nghèo, cũng không trừ vào lương bổng của người. Tính người sơ, táo⁽¹⁾. Từ nay cần nên cẩn thận cho khỏi lỗi”.

Quýnh đến tỉnh rồi dâng sớ nói : “Thần là kẻ bất tài, được ơn bỏ các tội vết mà lựa dùng, giao cho trách nhiệm giữ bờ cõi ngoài biên, không những ban ơn đến bản thân kẻ hạ thần, mà lại đến cả con cái thần nữa. Vả, lời dạy bảo 2 chữ “sơ, táo” không khác thần đang bị tê bại, chích mạnh cho một mũi châm cứu. Thần kính cẩn đọc lời châu phê, bất giác như được cắt hẳn bệnh căn. Đó, thực nhờ thánh quân mà là từ phụ, nghiêm sư, thần tuy ở xa ngoài nghìn dặm, dám chẳng kính cẩn như gân gũ gang tác. Từ nay về sau, kính xin tinh tế kín đáo để chữa bệnh sơ suất, cẩn thận trịnh trọng để chữa bệnh nóng nảy, ngõ hầu gọi là báo đáp công đức sinh thành trong muôn một”. Vua phê bảo rằng : “Khỏi đau rồi mới nhớ biết đau, người nên hằng ngày đừng quên, mới có thể thành người được”.

Tỉnh Hà Tĩnh mộ được 400 người dân ngoại tịch. Chuẩn cho đồn bổ làm 8 đội thuộc vệ Hà Tĩnh.

Bộ Binh tâu nói : “Các tỉnh Bắc Kỳ theo lệ trước, hằng năm cứ những tháng 9, 10, 11, chiếu những biên binh trong hạt đương tại ban hoặc đi thú, chi cấp cho thuốc đạn để thao diễn, bấy lâu chắc đã thông thạo. Vạy xin từ năm nay về sau, tới kỳ thao diễn, do quản viên huấn luyện phép bắn súng điếu sang và các trận pháp, còn thuốc đạn thì không cấp nữa”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

Chuẩn định : từ nay, hễ vua đi tuần du trong Kinh kỳ, nếu có nạo vét lòng sông, sửa sang cầu cống, đường sá, động dụng đến của dân và sức dân, thì không kể ngày tháng lâu hay chóng, đều chiếu theo vật liệu nhiều hay ít, nhân công nhẹ hay nặng, do phủ Thừa Thiên tâu xin, sẽ theo giá cấp cho.

(1) Sơ suất và nóng nảy.

Sai tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Bình mua ván làm thân thuyền (Quảng Nam 300 tấm, Quảng Bình 500 tấm, dài từ 15 tấc trở lên, bề mặt 4, 5 tấc trở lên, dày trên dưới 1 tấc). Theo giá, trả trước cho các nghiệp hộ. Vua răn không được trách cứ chia gán cho dân.

Phát 3 ống kính thiên lý cho thủy quân (khi có phái đi đường biển và ra tuần tiễu ngoài khơi, thì đem theo để nhòm ngắm), 3 đồng hồ cát bằng pha lê, và phát cho trạm ở Kinh 1 đồng hồ cát bằng pha lê (khi có truyền báo việc công, thì để xét nghiệm thời khắc).

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Đồn Minh Lương trong hạt (thuộc huyện Mỹ Lương) là chỗ rất xung yếu, xin miễn cho thổ dân 9 xã sở tại việc phải tuyển lính, rồi cứ số đinh 178 người, chia làm 4 ban, luân phiên nhau đóng giữ, đặt dưới sự quản lĩnh của viên coi đồn, và miễn cho các tạp dịch”. Vua y cho.

Dùng : Phó vệ úy Hữu vệ dinh Long võ là Phan Văn Điện làm Phó vệ úy vệ Tả nhất dinh Vũ lâm ; Vệ úy Nhị vệ thuộc Tả bảo là Phan Văn Cửu làm Vệ úy vệ Tiền nhị dinh Vũ lâm.

Dời tỉnh thành Phú Yên ra chỗ khác (ở địa phận thôn Long Xuyên, huyện Đông Xuân, cách lỵ sở cũ hơn 560 trượng. Bốn mặt thành đều dài 60 trượng, thân thành cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng 5 tấc). Lỵ sở cũ ở Sa Đồi, phía đông thì hơi gần sông Bình Bá, phía bắc thì núi Xuân Đài gần kề rú xuống : không phải là chỗ đất hẹp, nên sai dời đi. Khi công cuộc xây dựng xong, thưởng cho quân và dân đã làm việc là 3000 quan tiền.

Diễn tập voi trận ở giáo trường. Vua thân đến duyệt. Nhân đó đi tuần du sông Lợi Nông, thăm lúa. Ngày hôm sau, vua về.

Kinh sư gió to, mưa lớn, nước lụt tràn trề.

Vua ra ngự Kỳ đài, xem nước sông, bảo bầy tôi theo hầu rằng : “Lúa đương ngậm màu thế mà gặp gió bão mưa lụt, e bị tổn hại ; nhưng mưa trước, gió sau, gốc lúa có nước để nương tựa được, tưởng cũng không đến nỗi đổ non ; dù có tổn hại cũng chẳng qua 1, 2 phần thôi. Ngày hôm sau nước rút, trời mưa nhỏ. Vua nói : “Tục truyền mưa rửa bùn, tức là mưa này ; vì cỏ cây một khi bị ngập lụt, cành lá dính bùn, lâu thì khô héo, cho nên nước rút mà có mưa nhỏ để rửa đi, rồi muôn loại cỏ hoa nhờ đó nảy nở tươi tốt. Thế mới gọi là sau cơn sấm sét, tất có móc mưa. Đó là một chứng nghiệm về lòng nhân từ của trời sinh ra muôn vật !” Sau đó phủ thần Thừa Thiên tâu nói : “Xem khắp ruộng lúa trong Kinh kỳ : chỗ thấp có tổn hại chút ít, chỗ cao đều tốt ; nhà cửa nhân dân đều không bị đổ”. Vua cả mừng.

Tỉnh Quảng Trị cũng mưa lụt. Nhà cửa nhân dân bị đổ đến hơn 1.000 nóc và có người chết đuối. Vua dụ cho quan tỉnh trích tiền kho ra phát chẩn.

Ba châu Tâm Bồn, Ba Lan, Mường Bồng thuộc phủ Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, trước vì ngoài biên có loạn, dân phải phiêu tán chưa về hết, thuế khoá còn thiếu nhiều. Quan tỉnh tâu xin cứu chữa cho. Vua đặc cách cho hoãn 5 phần 10 thuế bạc năm nay.

Quan tỉnh Thanh Hoa tâu nói : “Bờ hào bốn mặt ngoài thành chưa được xây bó. Vậy xin cho lưu lại hết cả biên binh hạ ban để làm việc. Vua nói : “Đó không phải là việc cần cấp và tháng 9 còn là thời kỳ ngập lụt, điều đi làm việc cũng không phải đúng lúc. Vậy hãy hoãn”.

Đổi Chương cơ làm Chương vệ, vẫn trật Tông nhị phẩm.

Hộ phủ Phú Yên là Vũ Quýnh bị tội, phải miễn chức. Cho nguyên Bố chính Gia Định là Tôn Thất Lương làm Bố chính Phú Yên, hộ lý án quan phòng Tuần phủ. Quýnh, trước kia làm Tuần phủ Biên Hoà, hai lần buông bỏ thành trì ; khi được điều bổ đi Phú Yên, không biết hăng hái cố gắng, lại tự tiện lưu biên binh ở lại, chi cấp cho tiền và gạo. Vua ghét Quýnh hèn kém, ra lệnh cho giải chức, về Kinh, giao bộ Hình nghị xử. Cuối cùng Quýnh bị cách chức, phải hiệu lực để chuộc tội.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, Lê Văn Đức, trong tập thỉnh an có xin : “Phàm các huyện kiêm lý thuộc phân phủ phủ nha các địa phương, nên cho giảm bỏ huyện thừa và liệu bớt tri sự, lại mục”. Vua dụ rằng : “Triều đình đặt ra quan lại là để làm việc cho dân, quý ở được người tốt, không cốt ở số nhiều. Lời nói của Văn Đức không phải không có sở kiến. Nhưng số nhân viên nhiều hay ít, cũng tùy theo công việc bận rộn hay giản đơn ; nếu nhất khái giảm bớt, thì chỗ công việc nhiều, có lẽ làm không xuể. Vậy phải nên sắp xếp cho thích nghi mới là thật phải”. Bèn sai bộ Lại duyệt kỹ, bàn cho thoả đáng. Chuẩn định : Phàm phủ nào tối yếu khuyết mà thống hạt từ 2 huyện trở lên, thì vẫn đặt huyện thừa và 1 tri sự, 2 lại mục ; phủ và các huyện thuộc hạng yếu khuyết đều giảm bớt huyện thừa ; phủ nào thuộc hạng tối yếu khuyết thống hạt chỉ có 1 huyện, và những phủ yếu khuyết, trung giản khuyết, đặt 2 lại mục ; huyện yếu khuyết và trung giản khuyết, đặt 1 lại mục. Còn thừa tri sự và lại mục đều rút bớt đi. Duy hạng thông lại, theo lệ, có chia ban, vẫn để như cũ.

Tổng đốc Ninh – Thái là Hoàng Văn Trạm, trong tập thỉnh an, có nói : “Tỉnh hạt có nhiều kẻ điều ác giáo quyết, xui giục người ta vu khống, thường gây ra kiện cáo. Vậy xin : phàm những việc hộ, giá thú, điền, thổ và các tạp tụng, không nên hết thấy lập án, lấy cung, cho đỡ bề bộn giấy tờ, văn án ; việc nào đã tố cáo nã bắt, mà muốn xin thôi, thì cho rút đơn ; hoặc đã bị tố cáo tra xét, mà kẻ bị cáo còn tại

đào thì cũng thôi không đòi bắt”. Vua dụ rằng : “ Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, thường xuống chiếu cầu lời nói thẳng, mở lòng để nghe lời can. Phàm các tôi con có ai kiến nghị và trình bày điều gì, cũng đều để ý, liệu tiếp thụ, để thi thố ra việc làm, chứ chưa từng cự tuyệt ruộng rẫy ai bao giờ. Hoàng Văn Trạm là võ quan vô học, chẳng qua chỉ nghe người ta nói, không phải do ý kiến mình nghĩ ra, trong đó phần nhiều muốn uốn nắn lại, trở thành quá đáng ! Nhưng đối với ý Trạm muốn ngăn ngừa kiện cáo, nếu vội ruộng bỏ, kẻ không biết lại cho rằng triều đình không biết dong nạp, ai còn dám nói nữa ! Vậy cho trích lấy việc này giao bộ Hình xét rõ, bàn cho thoả đáng”. Bộ thần cho rằng : “Nhận đơn xét kiện, là để tỏ rõ ngay, gian, cởi gỡ oan khuất. Nếu bên nguyên xin rút đơn, mà một mực cho thôi kiện thì kẻ xảo quyệt lại đánh lừa được bằng cách gian trá, đen trắng vẫn lẫn lộn mập mờ ; kẻ bị cáo còn trốn mà thôi không nã bắt thì đưa bắt lương được ưa may thoát khỏi, dân lành không chỗ tỏ bày lẽ phải. Lời viên Tổng đốc xin như thế không thể thi hành được. Duy cái tệ vượt cấp bậc, kiện vu cáo bấy lâu còn dôn chứa lại, chưa trừ bỏ được thì từ nay, hễ có như thế, liền đem trị tội nặng hơn bậc nữa những kẻ nguyên cáo và xui kiện !”. Vua cho là phải.

Thự Tuấn phủ Lạng – Bình là Trần Văn Tuấn trong tập thỉnh an có nói : “Thổ dân 2 tỉnh [Lạng Sơn, Cao Bằng] đều có tên trong sổ đinh thường hành, thế mà hàng năm, ở tỉnh cứ theo lệ, đưa sổ chấp bằng cho dân. Vậy xin cho bỏ bớt đi !”. Vua chuẩn y lời bàn định của bộ Hộ : phàm sổ đinh thường hành của các tỉnh ở biên giới Bắc Kỳ và các phủ huyện ở ven biên giới Thanh Hoa, Ninh Bình, cứ 5 năm là kỳ đại tu, thì đưa cho dân 1 lần để giữ làm bằng ; còn sổ ruộng thường hành cũng như thế. Trong đó năm nào gián hoặc có việc dân phiêu lưu lại trở về, hoặc ruộng đất khai hoang tăng hay giảm, thì sẽ đưa sổ chấp bằng để phòng đối chiếu.

Án sát Quảng Ngãi là Đặng Kim Giám trong tập thỉnh an có nói : “Lệ trước diên sung lính Kinh, do dân xã phải giải đưa đến bộ ; bệnh binh cũng phải do bộ duyệt thực, rồi sau mới thải về. Như thế quân và dân đều không tiện. Vậy xin : từ nay, hễ có diên lính, thì do tỉnh phái đưa lên bộ, miễn cho dân xã đi theo ; bệnh binh nào quê quán ở xa thì do tỉnh xét nghiệm, thải về, không cần phải quan bộ duyệt lại nữa” ! Vua cho thi hành như lời xin ; duy bệnh binh quê ở Thừa Thiên, vẫn do bộ Binh cứ theo lệ, duyệt lại, rồi mới thải về.

Bố chính Hải Dương là Nguyễn Hữu Khuê trong tập thỉnh an, có nói : “Ở Bắc Kỳ bấy nay lính trốn, lương thiếu, đều do lý trưởng những lạm gây nên. Vậy xin : mỗi năm một lần tuế kế⁽¹⁾ sát hạch kẻ hay người dở để định thưởng phạt, khiến bọn lý trưởng biết sự khuyên răn, ngõ hầu mới cách bỏ được mới tệ”. Vua sai bộ Hộ

(1) *Tuế kế* : kiểm tra thành tích của quan lại và chức dịch theo kỳ hạn từng năm một.

bàn. Bộ cho rằng lập pháp cốt ở giản dị, mới có thể thi hành đều đặn được. Trong Kinh và ngoài trấn cứ 3 năm 1 lần đại kế : mức độ ấy thực là phép tốt, không buông lỏng, không gò bó. Suốt trong cả nước rộng lớn, lý trưởng có đến hàng nghìn, hàng trăm, nếu nay lại hằng năm sát hạch, rồi thường phạt từng người một, thì trong sự thừa hành càng thấy bề bộn, chưa chắc đã cách bỏ được mối tệ, mà e mối tệ do đấy lại nảy ra. Vậy kỳ sát hạch thành tích, xin cứ theo lệ cũ, bất tất phải thay đổi làm gì !”. Vua cho là phải.

Thự Án sát Thanh Hoa là Nguyễn Quốc Hoan trong tập thỉnh an, có nói : “Các thổ huyện thuộc phủ Quảng Hoá trong tỉnh liền đất với các huyện Lạc Thổ thuộc Ninh Bình, kẻ phạm trốn tránh rất dễ lẫn lút. Vậy xin phái lính luân phiên đi tuần tiễu”. Vua dụ chuẩn cho liệu phái 1 quân vệ cơ và 100 biên binh thuộc tỉnh đi đến, theo địa phận, nghiêm ngặt nã bắt.

Chuẩn định : từ nay, hể quan Phiên ở thành Trấn Tây nếu được bổ chức hoặc đến chỗ khuyết, quan thành Trấn Tây phải đem việc tâu lên ngay. Ai bị bệnh thì phái thầy thuốc đến chữa ; ai qua đời thì theo lệ, cấp tiền tuất, để tỏ ra rằng coi quan Phiên cũng như quan ta.

Định lại lệ thuế ruộng đất ở Nam Kỳ. Trước đây bọn Kinh lược sứ Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế, khi khám đạc xong, có dâng sớ xin phân biệt từng đẳng hạng, để châm chước quy định ngạch thuế. (Các hạng ruộng trước có phân biệt loại điền tô, loại ruộng núi, loại ruộng cỏ khác nhau ; mà ruộng núi, ruộng cỏ lại có 3 hạng : nhất, nhị, tam. Từ trước có chỗ đánh thuế theo đây, theo thừa, có chỗ đánh thuế theo mẫu, sào. Nay xin định lại : ruộng cỏ hạng nhất, cứ 10 mẫu trích ra 2 mẫu là nhất đẳng, 3 mẫu là nhị đẳng, 5 mẫu là tam đẳng ; ruộng cỏ hạng nhì, 1 mẫu rưỡi là nhất đẳng, 2 mẫu là nhị đẳng, 6 mẫu rưỡi là tam đẳng ; ruộng cỏ hạng ba, 1 mẫu là nhất đẳng, 1 mẫu là nhị đẳng, 8 mẫu là tam đẳng.

Ruộng núi hạng nhất coi như ruộng cỏ hạng nhì ; ruộng núi hạng nhì, coi như ruộng cỏ hạng ba. Ruộng núi hạng ba cứ 10 mẫu trích ra 1 mẫu là nhị đẳng, 9 mẫu là tam đẳng ; không đầy 10 mẫu trở xuống, cũng theo đó, chia ra từng hạng, tính trừ đi mà đánh thuế.

Loại điền mẫu và loại điền tô trước không chia từng hạng. Loại quan điền và công điền và những ruộng cấp cho dân xã cùng cày cấy, không cứ là thuộc hạng ruộng núi hay ruộng cỏ nào, đều chiếu theo cái lệ cứ mỗi 10 mẫu, thì 2 mẫu là nhất đẳng, 3 mẫu là nhị đẳng và 5 mẫu là tam đẳng mà đánh thuế.

Các hạng thổ : đất trồng dâu, trồng mía, và vườn trồng trâu không, là hạng nhất ; vườn trồng cau, đất trồng khoai, đậu và đất thổ trạch đều là hạng nhì ; đất trồng tre, ruộng trồng dừa là hạng ba. Duy vườn trồng hồ tiêu, có chỗ đếm gốc cây

đánh thuế, có chỗ đếm từng thửa đánh thuế và ruộng muối thì có thuế riêng về muối. Vậy cứ làm theo như trước. Còn trước là ruộng đóng thuế, mà nay khám ra, đã thành những thửa ao cá, thì do địa phương chiếu theo lệ đầm và ao mà định thuế, cho dân sở tại lĩnh trung).

Việc này được giao xuống bộ Hộ bàn kỹ. Đến bấy giờ, bản tâu của bộ dâng lên. (Ruộng cỏ hạng nhất, xin y lời bàn trước : cứ mỗi 10 mẫu, lấy 2 mẫu là nhất đẳng, 3 mẫu là nhị đẳng, 5 mẫu là tam đẳng. Còn hạng nhì thì quy định : 1 mẫu rưỡi là nhất đẳng, 2 mẫu rưỡi là nhị đẳng, 6 mẫu tam đẳng ; hạng ba : 1 mẫu là nhất đẳng, 2 mẫu là nhị đẳng, 7 mẫu là tam đẳng.

Ruộng núi : hạng nhất coi như ruộng cỏ hạng nhì ; hạng nhì coi như ruộng cỏ hạng ba ; hạng ba lấy nửa mẫu làm nhất đẳng, 1 mẫu rưỡi là nhị đẳng, 8 mẫu là tam đẳng.

Hàng năm thu thóc tô : nhất đẳng, mỗi mẫu 40 thăng ; nhị đẳng 30 thăng ; tam đẳng 20 thăng. Tiền thập vật : mỗi mẫu đều 3 tiền.

Hàng năm thu tiền thuế về các hạng thổ : hạng nhất, mỗi mẫu 2 quan 2 tiền ; hạng nhì, 1 quan 1 tiền ; hạng ba, 6 tiền. Đến như hai loại điền mẫu và điền tô, xin chiếu xem thuộc công điền thì vào sổ là hạng công điền, thuộc tư điền thì vào sổ là hạng tư điền. Vườn hồ tiêu cũng tính mẫu mà đánh thuế, không nên nhất khái theo lệ trước. Còn thì làm như lời đã bàn. Những ngạch thuế nên thu đều bắt đầu từ năm nay).

Vua dụ rằng : “Đất Nam Kỳ vốn màu mỡ, không như các hạt khác chỗ xấu, chỗ tốt không đều. Ngay như ruộng trong một xứ đều là một hạng, sự thích nghi của các thứ lúa và sự sớm muộn của thời tiết, chưa phải là khác nhau, thế mà nay lại chia trong 10 mẫu : 2 mẫu là nhất đẳng, 3 mẫu là nhị đẳng, 5 mẫu là tam đẳng, thuế lệ cũng tùy theo từng đẳng hạng mà phân biệt khác nhau ! Thử nghĩ : ruộng cùng một xứ, cày cấy không phải 1 hộ, thì biết chỗ nào là nhất, chỗ nào là nhị, chỗ nào là tam ? Chắc rằng Kinh lược thần cũng không nhất nhất thân đến tận nơi, chẳng qua đoán phỏng mà gượng gạo phân chia, bộ thần cũng cứ theo trên giấy mà châm chước lại. Xét về sự lý và nhân tình đều chưa thích đúng cả. Huống chi ruộng đã có nhiều hạng, ngạch thuế cũng có nặng nhẹ khác nhau. Sau này khai khẩn thêm ra, không khỏi có kẻ tránh khó tìm dễ, lại mở cái mối giả mạo đối trá cho gian dân, mà kẻ lại viên không tốt có khi lại nhân đó để mở cái túi vợ vét. Vả, thuế ruộng là chính sách trọng đại của nhà nước, lập pháp nên bình thường, giản dị khiến kẻ tiểu dân ngu kém trông đến biết ngay, mà sổ sách không đến nỗi bế bộn, thoả đáng, tiện lợi, hà tất phải chia đẳng hạng vụn vặt làm gì ! Nay ruộng đất sáu tỉnh đã có mẫu, sào, thước, tấc, giới hạn hẳn hoi, có điều là ruộng cỏ còn hơn ruộng núi đôi chút

thời. Chi bằng nhân đó châm chước phân biệt để tỏ rõ công bằng vừa phải có hơn không. Vậy chuẩn định : không kể các đẳng hạng, chỉ phân biệt là ruộng cỏ hay ruộng núi. Phàm những tên cũ gọi là điền tô, điền mẫu, quan điền, công điền và ruộng cấp cho dân xã cùng cây cấy, hễ là của công thì gọi là hạng “ruộng cỏ công”, của tư thì gọi là hạng “ruộng cỏ tư”. Còn thuế lệ, không cứ công, tư, đều quy định : hạng ruộng cỏ, mỗi mẫu hàng năm, thu thóc tô 26 thăng ; hạng ruộng núi, 23 thăng ; tiền thập vật, đều là 3 tiền. Các hạng thổ và những ruộng muối, ao cá, trồng trọt có sự thích nghi khác nhau thì vật phẩm sản sinh cũng có cái quý, cái rẻ không đều. Nay định : đất trồng dâu, trồng mía, vườn trồng trâu không, mỗi mẫu hàng năm thu thuế là 2 quan tiền ; vườn cau 1 quan 4 tiền ; đất trồng khoai, đậu và đất thổ trạch đều 8 quan tiền ; đất trồng tre, trồng dừa : 4 tiền. Vườn hồ tiêu, mỗi mẫu hàng năm thu thuế 30 cân hồ tiêu ; ruộng muối, mỗi mẫu hàng năm thu thuế 7 phương muối. Cứ đặt như thế làm quy tắc nhất định lâu dài. Sau này, khai khẩn ngày thêm tăng lên, thì theo từng hạng mà nộp thuế. Duy những thửa ao cá lớn, nhỏ không giống nhau, khó quy định ngay được. Chuẩn cho do quan địa phương chiếu theo lệ đầm và ao, châm chước định thuế, giao cho dân lĩnh trung. Còn các danh sắc như ngụ lộc, bạch cánh và cung đốn đều miễn cả.

“Phàm ngạch thuế mới định này, đều là thuế chính cung. Nhưng nghĩ công việc lần đầu, chưa nỡ vội bắt đóng góp ngay. Vậy gia ơn cho các hạng ruộng tô thuế năm nay vẫn thu như cũ. Đến Minh Mệnh năm thứ 18, sẽ đánh thuế theo lệ mới, tiền và thóc được giảm hai phần ba ; năm thứ 19, giảm một phần ba ; năm thứ 20 mới thu cả. Các hạng thuế thổ, thuế muối cũng gia ơn : năm nay thu như lệ trước, sang năm sẽ theo lệ mới, thu cả. Và chuẩn định bắt đầu từ Minh Mệnh năm thứ 18, quan địa phương đem thuế lệ ruộng đất năm nay, y theo ngạch thuế mới định, làm thành 2 tập tấu sách dâng lên, cốt phải đệ đi tuần tháng tư để phòng kê cứu.

“Kể ra, sáu tỉnh là xứ đất đai màu mỡ, thóc gạo thừa bừa. Lệ cũ, có chỗ 1 mẫu ruộng thu thóc tô đến hơn 50 thăng. Thực vì sáu tỉnh giàu có hơn các hạt khác. Nhưng ruộng đất bất ngát mà mẫu, sào, thước, tấc, chưa có quy chế nhất định, giới hạn đông tây tứ chí cũng chưa rõ ràng, nếu dân gian có xảy tranh giành kiện cáo, thì phải, trái, thực, hư, sổ sách không có bằng chứng ; dẫu quan lại có thanh liêm sáng suốt, tường cũng không dựa vào đâu mà khám xét phán đoán được ! Phen này trăm phái các đại thần đi kinh lý, là cốt muốn sửa đúng lại cương giới để ngăn chặn mới tranh giành, khiến cho tiểu dân đều được hưởng lợi mà thôi. Nhà nước giàu có bốn biển, không phải là thiếu ở tiền tài, vốn không phải vì cốt đánh thuế nặng, thu lấy nhiều tiền mà tổn công một phen xếp đặt như thế này đâu. Nay việc khám đạc đã xong, lại liệu định lệ thuế, rộng ra ân điển khoan hồng, so với các hạt trong cả

nước, thì sáu tỉnh còn là nhẹ đó. Lũ người là đốc, phủ, bố, án đều nên thể theo ý ta, tuyên thị cho rộng khắp. Đến như dân ta là con đỏ của triều đình đã lâu, kể có hơn 110 năm nay, nhờ ơn đức, hưởng khí vui hoà của triều đình, ngày dần thấm nhuần giáo hoá. Trước đây, vì cương giới chưa phân minh, kẻ giàu bá chiếm [ruộng đất], người nghèo lại bị kẻ giàu sai khiến đến nỗi không lấy gì để nuôi cha mẹ vợ con được ! Nay ruộng đất đã rõ ràng, ai nấy đều hưởng lợi lạc. Người đi lính nên yên tâm ở hạng ngũ, kẻ làm dân nên vui vẻ đóng góp, chớ trốn tránh, chớ thiếu đọng, thì tiền của đủ chi vào quân lương, binh lính đủ bảo vệ cho dân, trong không có bọn làm trái phép, ngoài không có kẻ ngấp nghé nom dòm. Như thế chắc làng mạc có thể cùng sống yên vui, chung hưởng phúc thắng bình muôn thủa. Tờ dụ này, ban cho sáu tỉnh, mỗi tỉnh 1 bản và chép tinh tường ra giấy vàng, chia đưa các phủ, huyện, tổng, lý đem treo lên, để mọi người đều được nghe biết”.

Bộ Hộ tâu nói : “Đạo trị dân, bắt đầu từ việc địa giới trước. Vậy nên ruộng đất phải lấy mẫu, sào, đẳng hạng để làm giới hạn. Các hạt trong cả nước thả đều như thế. Vậy mà tỉnh Bình Thuận bấy nay vẫn cứ noi theo thói cũ, ruộng đất còn gọi là khoảnh, là thửa, cương giới không phân minh, kẻ hào phú vì xảo quyệt mà tranh chiếm được. Vậy xin chiếu theo cái lệ đã kinh lý ở các tỉnh Nam Kỳ, phái nhân viên ở Kinh đi đến khám đạc. Vả lại, đất Khánh Hoà ưa trồng trầu không, các vườn trầu ở đó còn ghi là khoảnh, là thửa. Vậy cũng xin do quan tỉnh khám đạc, châm thước định thuế”. Vua cho là phải. Sai Thị lang bộ Hộ là Đào Trí Phú, đem theo ty thuộc trong bộ, tới hội với quan tỉnh Bình Thuận xem xét để làm. Khi việc khám đạc đã xong, chuẩn định thuế lệ, bắt đầu đánh thuế từ năm Minh Mệnh thứ 18. (Ruộng 9.051 khoảnh và thửa đo thành hơn 42000 mẫu, chia làm hai hạng ruộng núi và ruộng cỏ. Ruộng cỏ hằng năm mỗi mẫu thu 26 thăng thóc tô ; ruộng núi 23 thăng ; tiền thập vật đều 3 tiền. Thổ, 380 khoảnh đạc thành hơn 3200 mẫu. Đất trồng dâu, trồng mía, vườn trồng trầu không, hằng năm, mỗi mẫu thu thuế 3 quan tiền ; vườn cau, 1 quan 4 tiền ; đất trồng khoai, đậu, hoa màu và đất thổ trạch đều 8 tiền. Ruộng muối, 254 thửa đạc thành hơn 300 mẫu ; hằng năm, mỗi mẫu thu thuế 7 phương muối ; nộp thay bằng tiền, thì cứ 10 phương muối là 2 quan 5 tiền). Thưởng cho Đào Trí Phú gia 1 cấp, và 3 cuốn sa ; quan tỉnh và các phủ, huyện đều thưởng gia 1 cấp. Sau đó, tỉnh Khánh Hoà cũng tâu lên. Vua cho đánh theo thuế trầu ở Bình Thuận.

Cho Thị lang bộ Binh là Lê Văn Trung làm Phủ doãn Thừa Thiên.

Bắt đầu đặt quan chức ở Tôn nhân phủ : 1 Tôn nhân phủ Tôn nhân lệnh, 1 Tả tôn chính, 1 Hữu tôn chính, 1 Tả tôn nhân, 1 Hữu tôn nhân (giữ sổ họ nhà vua, thời thường tu sửa Ngọc điệp, phân biệt hàng chiêu, hàng mục, liệt kê tước lộc, quân phân bổng lộc được nuôi, ban bố giáo hoá, chính lệnh. Phàm tất cả công việc ở Tôn

nhân phủ đều kiêm giữ cả các người họ gần họ xa đều thuộc dưới quyền quản trị). 1 Tả tôn khanh, 1 Hữu tôn khanh (giữ sổ họ Tôn thất, kê cứu thứ tự kế thừa tập tước, cấp bậc phẩm trật lương bổng, cùng với những việc nuôi dưỡng chu cấp người nghèo, trẻ nhỏ, hậu cấp tiền tuất, cưới xin, ma chay. Lại biên chép các việc sinh đẻ con cái dòng đích, dòng thứ, khi sinh, khi chết, khi lấy vợ gả chồng, khi làm quan tước, khi được đặt tên thụy, để cung cấp tài liệu cho việc chép điệp phả. Dưới quyền Tôn nhân lệnh, Tả hữu tôn chính và Tả hữu tôn nhân đều cùng giúp việc. Từ Tôn nhân lệnh đến Tả Hữu tôn khanh, phẩm trật không ấn định, đều đợi Chỉ cho bổ thụ hay kiêm nhiếp). 1 Tả tá lý, 1 hữu tá lý (trật chánh tứ phẩm, dùng quan trong triều kiêm nhiếp. Phạm trong Tôn nhân phủ có thi hành việc gì, thời thường xem xét. Từ tôn nhân lệnh đến tả hữu tôn khanh có điều gì không đồng ý kiến, thì tùy việc sửa chữa lại ; nếu can ngăn không được, thì làm ngay chuyên tập tâu lên. Đến như hết thầy việc công đều không được dự bàn ; tập tâu không được liên danh đứng tên).

Đặt thêm 1 Lễ khoa Cấp sự trung và 1 Kinh kỳ đạo Giám sát ngự sử cùng với nha mình làm việc như thường, lại kiêm xem xét công việc ở Tôn nhân phủ. Phạm người thừa hành trong phủ, nếu có điều gì bất công, trái phép, lừa gạt, che giấu, chuyên quyền, làm không hợp lý, thì cứ thực hạch tâu. Còn tư giáo các hệ, nhân viên Tôn thất và nhân viên dịch lại thừa hành trong nha, nếu xét thấy quả có những tệ bề trễ chức vụ, chাম mút, lừa gạt, gian dối thì cho được tham hạch.

Cho : Hoàng trưởng tử Trường Khánh công kiêm nhiếp chức Tả tôn chính ; Thọ Xuân công Miên Định kiêm nhiếp Hữu tôn chính ; Ninh Thuận công Miên Nghi kiêm nhiếp Tả tôn nhân ; Phú Bình công Miên An kiêm nhiếp Hữu tôn nhân ; Tả thị lang bộ Lại Tôn Thất Bạch kiêm nhiếp Tả tôn khanh ; Vệ úy Loan giá Tôn Thất Tường kiêm nhiếp Hữu tôn khanh. Cấp cho ấn triện của Tôn nhân phủ. Còn chức tư giáo vẫn đặt như cũ. Những quan lại ty thuộc thừa hành công việc, trước đặt tư vụ và 2 bát phẩm thư lại, 2 cửu phẩm thư lại, 15 vị nhập lưu thư lại, nay đặt thêm : 1 viên ngoại lang, 1 chủ sự, 1 tư vụ, 2 bát phẩm thư lại, 2 cửu phẩm thư lại, 5 vị nhập lưu thư lại.

Chuẩn cho dùng nhà Đoan bản đường tạm làm nơi làm việc ; 1 gian bên tả nhà đó để ấn triện, do bộ Binh liệu phái 20 biên binh cùng với các nhân viên lại dịch ty thuộc thừa biện ở đó để giữ. Hằng năm, cấp tiền công nhu 100 quan. Sau đó chuẩn cho bộ Lễ bàn định điển lệ thi hành.

(1 – Hằng năm, các đại lễ tế Giao, tế Miếu cùng với các tiết Nguyên đán, Đoan dương, Đông chí, Trừ tịch, thì hội đồng với bộ Lễ, nghị phái các hoàng tử tước công và văn võ đại thần sung việc làm lễ. Trước nhật kỳ, tâu lên ; khi được Chỉ, theo lệ, tư đưa các nơi.

2 – Hằng năm, Tiết thanh minh, hội đồng với bộ Lễ, nghị phái các hoàng tử tước công và nhân viên Tôn thất kính đến các tôn lăng làm lễ, cũng tâu lên, trước nhật kỳ.

3 – Ở các miếu, phàm lễ sóc, vọng⁽¹⁾ và các tiết tam nguyên⁽²⁾, thất tịch⁽³⁾, trung thu và trùng dương⁽⁴⁾ : ở Thái miếu do thân công ; ở Thế miếu và điện Phụng tiên do hoàng tử tước công và hoàng tử, đều hội đồng với bộ Lễ nghị phái, luân ban làm lễ. Ở Triệu miếu và Hưng miếu thì phái uỷ các viên Tôn thất ở Từ tế ty đi làm lễ. Nếu chợt có lễ dâng của mới, thì chuyển báo cho các hoàng tử tước công, cứ theo thứ tự làm lễ.

4 – Biên soạn Ngọc điệp và Tôn phả ; phàm gặp những năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, thì trước nhật kỳ, xin dụ chỉ, vua sẽ đặc cách phái cho tu sửa.

5 – Phàm có ban bố giáo lệnh, thì kính đưa cho tư giao các hệ, tuyên bảo cho biết tất cả.

6 – Trong Tôn thất có ai muốn điều trần hoặc thỉnh cầu điều gì, hễ là việc đáng tâu thì tâu ngay, đợi Chỉ định đoạt.

7 – Trong các ngành Tôn thất đều có lệ cấp tiền cho những lễ hiếu, hi ; xét quả thực thì ban cấp cho, cuối năm kê thành danh sách, do bộ Hộ đề vào sổ chi tiêu.

8 – Phàm trong Tôn thất ai được ăn lương theo lệ hoặc được ban thưởng, thì chuyển sức cho tư giáo chia cấp đúng số. Nếu có kẻ nào chাম mút, mập mờ thì tham hặc.

9 – Từ các vương công trở xuống, có ai tuổi trẻ, say đắm chơi bời đàn hát, mê đào, kép, và thả chó săn chim mồi ở nơi cửa thành và phố xá trong ngoài kinh thành quấy nhiễu cư dân thì cho xét thực tâu lên. Những người Tôn thất nhàn tản, nếu phạm những lỗi nói trên, cũng thế.

10 – Nhân viên Tôn thất không được chơi phiếm với hạng người xấu, không được chứa chấp hoặc đón mời những đồ khinh bạc hiếu sự để dạy con em. Kẻ nào vi phạm, sẽ bị nghiêm hặc.

11 – Các Tôn sinh ở Giám, theo lệ, hạn là 60 người. Nhưng tựu trung con em các ngành, nếu ai thông sáng, chăm học, thì không câu nệ số hạn nhiều ít, đều cứ thực khai rõ, tâu lên, đợi Chỉ bổ làm sinh viên, để được nhờ giáo dục ; xét ra kẻ nào trẻ nãi, lười biếng, chơi bời, học hành không tiến thì tâu xin tước bỏ đi.

(1) Sóc : ngày mồng 1 ; vọng : ngày rằm.

(2) Tam nguyên : tức là thượng nguyên (rằm tháng giêng), trung nguyên (rằm tháng bảy) và hạ nguyên (rằm tháng chạp)

(3) Thất tịch : mồng 7 tháng 7.

(4) Trùng dương : mồng 9 tháng 9.

12 – Phàm khi có việc tuyển bổ tôn sinh ở Giám thì do quan coi Quốc tử giám lựa chọn ; ở các ngành thì do trưởng ngành chọn xét : nếu ai có học hạnh, tài nghệ, đáng lựa dụng được thì hiệp đồng cam kết, do Tôn nhân phủ sát hạch, đều khai tên tâu lên, đợi lựa bổ.

13 – Phàm những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, chuyển sức cho tư giáo các hệ, lựa kỹ những nhân viên nhàn tản trong Tôn thất, người nào tuổi già, sức mạnh, tư chất thông minh, khác thường thì bổ làm Tôn thất học sinh ; người nào tài giỏi nhanh nhẹn bổ vào ty Hộ vệ, đều tùy tài lựa ra, kê khai tâu lên, đợi Chỉ bổ dùng.

14- Sách lương bổng của Tôn thất, 3 năm 1 lần sửa lại, theo lệ chia từng hạng, tâu lên, đợi Chỉ.

15 – Phàm các ty thuộc Tôn thất, văn từ tư vụ, võ từ suất đội, gặp có chỗ khuyết bổ đi, theo lệ, nên lựa chọn người Tôn thất sung bổ, cứ ở bộ báo cho biết, giữ công bằng, lựa tuyển, kê khai tâu lên, đợi Chỉ.

16 – Phàm những người Tôn thất, gián hoặc có người tản cư trở về, tự nhận có họ thì giao cho người trưởng ngành xét rõ thế thứ, tên và tự, rồi xét lại sự trạng cho kỹ càng hơn, trình bày rõ ràng, đợi Chỉ định đoạt. Nếu có kẻ nào cố ý mập mờ, trà trộn thì nêu ra tham hạch, để ngăn chặn sự giả mạo cầu may.

17 – Các hoàng tử tước công được sung kiêm nhiếp công việc Tôn nhân phủ, hễ trong nha có việc nên tâu thì đề chức hàm Tôn nhân phủ trùm lên, còn thì chỉ xưng tên của kẻ làm tội con cho hợp sự thể.

18 – Ấn triện của Tôn nhân phủ, do Tả tôn chính chuyên giữ khoá và chìa khoá, có Hữu tôn chính, Tả Hữu tôn nhân, và Tả Hữu tôn khanh hội đồng niêm phong đánh dấu. Phàm trong nha có việc công, nên tâu hay tư đi cho các nha ở Kinh mới được dùng đến. Còn nếu phải tư đi các địa phương ở ngoài, hễ công việc thuộc bộ nào thì do bộ ấy chuyển ngay để làm, không được tư thẳng [cho địa phương ấy].

19 – Phàm khi cùng với bộ đứng tên chung vào tờ tâu thì ở sau chỗ niên hiệu, đóng 2 ấn triện, ấn phủ ở trước, ấn bộ ở sau. Chỗ ký tên cũng theo thứ tự ban thứ trên dưới.

20 – Cách thức tờ tư : nếu tư cho cửu khanh văn nha và quản lĩnh các quân dinh võ nha ở trong Kinh thì gọi là “tư đi”. Tư đi Nội các, Nội vụ, Vũ khố và các Tự, Viện, Giám, thì gọi là “chiếu hội” ; tư đáp lại thì gọi là “tư trình”, vẫn theo lệ trước. Duy tư cho các phủ vương công, mà việc có quan hệ đến công nha ấy, thì công văn tư đi gọi là “tư đi”, công văn đáp lại, cũng gọi là “tư đi”. Ngoài ra, không phải việc nha, mà là giấy tờ qua lại giữ hoàng tử tước công kiêm nhiếp với các hoàng tử thân công, hàng trên thì dùng “tư trình”, ngang hàng thì dùng “tư đi”, hàng dưới thì dùng “chiếu hội”, đều tùy theo thứ tự lớn nhỏ, cho có phân biệt).

Thuế khoá các hạt Bắc Kỳ phân nhiều chậm, thiếu. Bộ Hộ tham hặc, tâu nói : “Cái tệ này phân nhiều do tổng lý tiêu bừa đi, không chịu nộp xong, để mong được tha giảm. Địa phương sở tại và bọn thúc thuế hoặc chuốc tiếng là đẹp lòng dân, hoặc tư vị làm theo cái lợi câu cạnh, hoặc cho rằng số thuế tích khiếm không phải thuộc phần năm mình làm việc, chẳng ai quan tâm, nên mới đến như thế !” Vua sai truyền dụ cho các quan địa đến các phủ huyện từ Hà Tĩnh trở ra Bắc : chiếu số tiền và thóc năm nay còn thiếu và năm trước đọng lại, phải để tâm đốc thúc, cốt trong năm nay phải nộp cho xong cả, nếu chưa thể xong, cũng cần phải được từ 7 phần trở lên, mới cho miễn tội, nếu không đủ 7 phần, thì giao đình thần nghị tội không tha.

Chuẩn định : từ nay, phạm các nha tra xét của kho, cái nào phải bồi thường đều cho bớt giá đi ; mà giá cả do ty hữu quan đã định, chuẩn cho viên khoa đạo xét lại rõ ràng tỉ mỉ, nếu không đúng thì cho tâu hặc ; nếu a dua giấu giếm thì có tội (lệ trước không có chuyên nha tra xét lại).

Thả cho biên binh Trung vệ dinh Hồ uy về quê nghỉ ngơi, miễn cho chia ban ; vì cơ bậy nay họ phải đi trận, đi thú khó nhọc mà quê quán lại ở xa.

Bộ Công tâu nói : “Các hạng thợ, do bộ coi quản cả, mà số người không có sổ sách làm bằng cứ, khi có việc phải tra xét, tư hỏi rất phiền ! Vậy xin : từ nay đến kỳ 4 tháng, tu sửa sổ sách ngạch binh các địa phương, nên cho sửa riêng lại sổ mục các thợ, làm thành tư sách, đưa lên bộ để lưu chiếu”. Vua y cho.

Phát vãng các tù phạm ở Nam Kỳ đi làm đồn điền ở thành Trấn Tây. Vua dụ rằng : “Thành Trấn Tây mới đầu khai thác, ruộng đất màu mỡ, mà hoang còn nhiều, ta đã từng sai biên binh trú phòng làm đồn điền, hiện được hơn 400 mẫu ; nếu cứ khai khẩn dần dần, thì đất đai ngày mở mang, thóc gạo thừa thãi, thực đủ làm lợi vô cùng cho nghìn muôn đời. Nhân nghĩ đến những kẻ phạm tội quân lưu, đồ tù, cứ giam cầm mãi cũng vô ích ; sao bằng cho sung làm đồn điền, để chúng chăm việc khai khẩn ; lại ở xen lẫn với dân Chân Lạp, khiến họ tập nhiễm thói Kinh, cũng là một cách biến Man di thành văn minh. Vậy ra lệnh cho sáu tỉnh Định, Biên, Long, Tường, An, Hà : đem những tù phạm quân lưu, đồ và sung làm lính đang bị giam giao cho bọn Tướng quân, Tham tán ở thành Trấn Tây, gộp với những tù phạm quân lưu, đồ và sung làm lính thành Trấn Tây, chiếu theo tội tình nặng hay nhẹ, những tù bị tội đồ và những kẻ phải sung làm lính đều cho làm đồn điền binh ; những kẻ bị tội quân lưu vẫn bị xiềng xích như cũ, cũng cho sung vào sở đồn điền trông tọt, rồi liệu cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng, để chúng khai khẩn. Người nào nguyên là lính, thì hàng tháng cấp cho 5 tiền, 1 phương gạo, còn thì chỉ cấp gạo thôi, đến khi thành ruộng rồi thì thôi không cấp nữa. Nếu có vợ con muốn đi theo cũng cho”. Lại chuẩn cho Tướng quân và Tham tán phải hiểu dụ tận mặt : ai nấy đều nên yên phận, giữ

phép, gắng sức mưu sinh, khiến ruộng đất ngày càng mở mang, sinh nở ngày đông đúc, để bảo vệ cho ngoài biên cương được mạnh mẽ.

Sau đó, lại phát vãng các tù phạm từ Quảng Bình trở vào Nam đến Bình Thuận bị tội dịch đồ và bị sung làm lính đều đi Trấn Tây sung làm đồn điền binh. Dụ sai : ai nấy cố sức khai khẩn ruộng đất, thóc gạo cày cấy được, cho riêng dùng để ăn, miễn cho tô thuế 2 năm, đến năm thứ ba thì bắt đầu thu thuế theo lệ. Sau đấy 4 năm, những người nguyên bị tội đồ trở xuống, nếu có gia sản xin ở lại thì cho ở, không muốn ở, thì cho về nguyên quán ; duy những người nguyên bị tội quân lưu trở lên, mà đã cho làm lính, thì không ở trong lệ cho về.

Trạm Hải Vân quan đệ tờ phiến tấu về Kinh, chậm đến 2 giờ, phu trạm đi đường đều bị quở trách phạt trọng. Vua nhân đó sai dụ lại cho các quan trạm trong Kinh, ngoài trấn : từ nay, phàm chạy trạm chuyển đệ văn thư, hoặc thượng khẩn, hoặc thứ khẩn, hoặc bình thường, đều chiếu theo kỳ hạn đã định, không được để chậm. Nếu trái lệnh thì ở trong Kinh, do Thông chính ty, ở các tỉnh ngoài, do Án sát ty, tra xét trừng trị. Nếu khi chạy trạm bằng ngựa, phải chuyển đệ như bay, hay chuyển đệ gấp và khi Hải Vân quan phải đệ tờ tấu, đều là việc khẩn yếu cả, hễ để chậm trễ giờ khắc, thì sẽ bị trị tội nặng thêm bậc nữa.

Tỉnh Hưng Hoá mộ được 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Vua chuẩn cho đặt làm đội Tuần thành thuộc tỉnh Hưng Hoá.

Quan tỉnh Cao Bằng tâu nói : “Kho chứa thóc ở tỉnh chưa được đầy đủ, mà trong 1 năm, số thóc thu vào không đủ cung cho số thóc chi ra. Vậy xin đến mùa gặt hái rồi, phái người chia đi các chợ, nâng thêm giá, dong gạo vào để đủ chi dùng”! Vua y cho. Lại sai Lạng Sơn chuyển cấp 10000 quan tiền kho lên Cao Bằng ; rồi Bắc Ninh lại chờ đến cho Lạng Sơn đủ số tiền ấy.

Định lại : trật Đề đốc là Chánh nhị phẩm (trước : Tông nhị phẩm). Chuẩn cho : Đề đốc Kinh thành là Nguyễn Văn Mỹ, Đề đốc Hà - Ninh là Hoàng Văn An đều do nguyên hàm Tông nhị phẩm, được thăng thự.

Dùng thự Đề đốc Hà - Ninh là Hoàng Văn Ân làm Thự lý Tổng đốc Thanh Hoa, chuẩn cho cùng với bố, án, hộ lý ấn quan phòng Tổng đốc, hộ lý hội lại cùng làm việc. Thăng Lãnh binh Sơn Tây là Tôn Thất Bạt lên thự Đề đốc Hà - Ninh. Chuẩn cho: từ nay, phàm tâu báo việc quân, nếu là binh cơ khẩn yếu, thì Đề đốc cũng được đứng liên danh vào tờ tấu, ký tên ở dưới Tổng đốc ; còn việc thường, ai nấy giữ phần việc mình, không cần kiêm dự.

Chuyển bổ Lãnh binh Hà Nội là Vũ Đình Quang làm Lãnh binh Sơn Tây. Thăng Phó lãnh binh Bắc Ninh là Phạm Phi lên thự lãnh binh Hà Nội. Đối thự Vệ úy Trung vệ dinh Hồ uy là Giáp Văn Tân làm Vệ úy Tông tam phẩm, sung Phó lãnh

binh Bắc Ninh. Điều bổ Lãnh binh Thanh Hoa là Vũ Văn Huân làm Lãnh binh Quảng Nam. Chuyển bổ Lãnh binh Nghệ An là Nguyễn Văn Kỳ làm Lãnh binh Thanh Hoa. Thăng Phó lãnh binh Quảng Nam là Nguyễn Cửu Đức lên Vệ úy Chánh tam phẩm làm thự Lãnh binh Nghệ An.

Đặt thêm 1 lãnh binh quan ở Quảng Nam và 1 phó lãnh binh quan ở Bình Định (Quảng Nam trước đặt 1 lãnh binh, 1 phó lãnh binh ; Bình Định trước đặt 1 Lãnh binh. Đến bây giờ lại tuyển lính, đồn bố nhiều vệ, nhiều cơ, nên đặt thêm). Cho : Lãnh binh mới bổ là Vũ Văn Huân, đổi sang chức Chương vệ, Lãnh binh Quảng Nam ; Phó vệ úy Tiên vệ dinh Long võ là Nguyễn Hữu Chính sung bổ Phó lãnh binh Bình Định ; Lãnh binh Quảng Nam là Nguyễn Văn Lượng vẫn chuyên quản biên binh ở 2 thành An Hải, Điện Hải, pháo đài Định Hải và tấn sở Đà Nẵng.

Đặt thêm 1 Phòng thủ úy ở ải Hải Vân (trước đặt 1 viên). Lệ trước : biên binh trú phòng, mỗi tháng 1 lần thay phiên, còn Phòng thủ úy đóng giữ mãi. Vua cho rằng nơi ấy lam chướng hơi nặng, đổi lại : biên binh, 15 ngày một lần thay phiên ; Phòng thủ úy 1 tháng một lần thay phiên.

Đặt thêm nhân viên, lại dịch ở Nội vụ phủ. (Tư vụ, 2 bát phẩm thư lại, 2 cử phẩm thư lại, 5 vị nhập lưu thư lại).

Chuẩn định : từ nay ở Vũ khố có thu và chi đồ vật gì, phải dùng cân mà cân ; trừ ra những thứ không đủ 120 cân thì thôi, còn từ 120 cân trở lên đều phải cân. Mỗi tao cứ lấy xấp xỉ 120 cân làm lào. Bấy nay những đồ vật đã cân, nhiều hay ít chưa có hạn định, người đứng cân không khỏi tự ý làm nhẹ nặng, để lấy chỗ chám mút xéo xén, cho nên đặt ra phép này để triệt mối gian dối.

Bộ Binh tâu nói : “Ca múa Bát dật để dùng vào việc tế Giao, tế Miếu và lễ lớn triều hạ, thực không thể thiếu ; mà số người múa bát dật chỉ cốt sung đủ làm việc để cho thành lễ thôi. Trước đây, bộ Lễ bàn xin mộ thêm 4 đội vào thự Thanh bình, e rằng những quân vô lại mạo tên nhập vào, không khỏi sinh ra mối tệ. Tới kỳ tập hợp lần tránh trùng trình, lại thêm nhiều điều không tiện. Vả lại, múa bát dật chẳng qua dùng để tô điểm lễ nghi, lễ xong thì thôi, hà tất đặt sẵn nhiều đến 10 đội ! Hướng chi nhảy múa ca hát tự có âm tiết, ai cũng có thể luyện tập, mà làm được. Còn nhảy nhót mà múa cái vũ⁽¹⁾, cái cờ mao⁽²⁾, cái mộc, cái búa lớn, để tượng trưng cho sự rục rã của văn trị võ công, thì những người trong quân đội luyện tập rồi làm, ai mà chẳng được, hà tất phải đợi con hát, ca công lành nghề rồi sau mới làm được sao ? Vả lại, số người múa Bát dật đáng lý ra, chỉ dùng 268 người. Hiện tại lính

(1) Vũ : đồ dùng để múa khi biểu diễn âm nhạc, đầu kết bằng lông chim trĩ, có cán dài.

(2) Cờ mao làm bằng đuôi con ly ngưu.

Kinh có hơn 60 vệ, nếu chọn trong số ấy lấy người để diễn tập làm lễ, há chẳng thừa quá hay sao ? Cần gì lại phải hoài phí cho các tỉnh mộ lập nữa ! Nguyên ngạch ba đội Nhất, Nhị, Tam trong Thanh bình thự và 40 con hát ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên trước đã lệ thuộc vào ba đội Thanh bình thự, xin vẫn để cho ở ngạch ; có thiếu thì người coi quản mộ thêm cho đủ 150 người, ứng trực thường xuyên, để khi tới kỳ thì biểu diễn. Từ nay, hễ tới kỳ đại lễ, xin do bộ Lễ xét số lính các dinh, các vệ ở Kinh, ai biết đàn hát, thì giao thự Thanh bình, cho diễn tập trước, để sung vào múa bát dật, việc xong thì lại về hàng ngũ”. Vua y theo. Lại ra lệnh cho Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi : chiếu theo những đội thứ 4, thứ 5 và thứ 9, thuộc thự Thanh bình trước, lựa lấy những người lành nghề, sung bổ vào 3 đội Thanh bình thự, còn thì cho rút về sổ dân, đóng góp sai dịch. Sau đó, đôn 20 người mới lựa gộp với số hiện tại 80 người, biên làm 2 đội Nhất, Nhị, để thường xuyên ứng trực. Còn 51 người mới lựa, lập làm đội Tam, chia phiên thay nhau.

Vua bảo bộ Lễ rằng : “Bấy nay, những kỳ sóc, vọng, đặt lễ thường triều, khi lễ xong, lên trên điện, văn võ trăm quan đều chia ban đứng hầu, thế mà các hoàng tử tước công riêng nghiêm nhiên ngồi, thì chưa hợp lễ. Vậy chuẩn định : từ sau, nếu có tuyên gọi cho uống trà, mới được ngồi hầu ở hai bên tả hữu. Như vậy để triều nghi được nghiêm túc”.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - *QUYỂN CLXXIII*

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa thu, tháng 9.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức, vì trong hạt có tên phạm trốn là Nguyễn Quảng Khải, đã từng nghiêm hạn tầm nã, mà hơn năm chưa bắt được, lòng rất lo sợ, không dám xin gia hạn lần nữa, nên tư về bộ Hình, nhờ chuyển tư cho viện Cơ mật để tâu hộ mình. Vua mật dụ rằng : “Tên phạm trốn là Nguyễn Quảng Khải, tội ác rất nặng, mà chưa bị bắt, tức là trách nhiệm của người chưa xong. Nhưng nghĩ : người năm trước hai lần cầm quân đi đánh dẹp giặc Vân, vượt núi, lội khe, trải nhiều khó nhọc làm được thành công ; duy còn 1 tên phạm trong tàn đảng chưa trừ được. Nó, sớm tối còn kéo dài được chút sống thừa, nhưng chẳng bao lâu chắc cũng bị giết. Người nên yên tâm làm việc, chẳng phải lo sợ quá. Nay cho gia hạn 6 tháng nữa, nếu hay bày cách bắt được, thì chẳng những tha lỗi trước, mà lại còn hậu thưởng nữa”.

Bổ : Đào Quang Bằng làm Phó vệ úy vệ Thân uy dinh Thần cơ ; Nguyễn Văn Hãn làm Phó vệ úy vệ Nhất thuộc Tả bảo ; Phan Văn Túc làm Phó vệ úy vệ Quảng Trị.

Phó lãnh binh Tuyên Quang là Hoàng Trung Hậu bị ốm, miễn chức. Cho : Phó lãnh binh Sơn Tây là Nguyễn Đăng Khánh làm Phó lãnh binh Tuyên Quang ; Vệ úy vệ Cung võ dinh Hồ uy là Hoàng Văn Viện làm Phó lãnh binh Sơn Tây.

Nội các phúc tâu về các đơn kiện mà ty Tam pháp đã thu nhận. Vua nói : “Đời xưa đặt cây trụ gỗ cho dân ghi lời chê bai⁽¹⁾ để mở rộng đường chính trị và thông đạt tình kẻ dưới. Nhưng Đường, Ngu là đời đại đồng, dân đen cảm hoá, liền nhà đáng nêu khen cả, thiết tưởng trụ gỗ ấy cũng đặt làm vì đó thôi. Từ lúc thói thuần hậu chuyển sang tục kiêu bạc, ba đời Hạ, Thương, Chu đã không bằng đời Đường, đời Ngu, mà các đời Hán, Đường, Tống lại không bằng Hạ, Thương, Chu. Nay trẫm đặt ty Tam pháp, định nhật kỳ thu nhận đơn kiện. Phàm thân dân trong Kinh, ngoài trấn, ai có oan uổng, cho được đưa đơn tố cáo ; lại đặt cái trống “đăng văn”⁽²⁾, ai có việc bị hại thiết thân đều được đánh lên. Đó là muốn cho nỗi u ất của kẻ dưới được đề bạt lên vua nghe. Thế mà gần đây, những đơn tố cáo, hoặc nói quan lại tham nhũng, hoặc nói cường hào lấn áp, tới khi giao xuống tra xét, thì phần nhiều là bịa đặt. Phong tục kiêu bạc như thế đấy ! Nếu lại theo cổ, dựng cây cột trụ, thì những kẻ ghét ai, chắc sẽ ghi rõ tên họ người ấy vào cột trụ đó, không ngày nào không có. Trẫm đã ban bố giáo điều, chưa từng không để ý đến nhân tâm, phong tục là việc cần nhất. Có lẽ phải nhuần thấm lâu ngày rồi sau trong nước mới cảm hoá hoàn toàn chăng ?”

Quan tỉnh Quảng Yên nói : “Số đinh thổ dân trong hạt hơn 2000 người, khoảng năm Gia Long, lựa chám 10 người lấy 1, dôn làm 2 đội Nhất và Nhị thuộc cơ Quảng hùng. Nay đổi đặt lưu quan, sự thể cũng như các tỉnh khác. Vậy xin theo lệ 7 đinh lấy 1, tuyển thêm, sung bổ làm lính lệ ở các phủ, huyện sở tại”. Vua cho lời tâu là phải.

Định lệ trừ hao cho kềm tám mông đúc thành tiền. (Mỗi 100 cân trừ hao 18 cân 15 lạng 6 đồng cân ; khi thành khí là 81 cân 4 đồng cân, tức là tiền 6 phân, được 3 quan lẻ 6 đồng).

Bổ thụ : Nguyễn Hữu Hanh làm Lang trung bộ Lễ, kiêm nhiếp Tôn nhân phủ tá tá lý ; thụ Lang trung bộ Công là Lê Khiêm Quang làm Lang trung bộ Lại, kiêm nhiếp Tôn nhân phủ Hữu tá lý.

Đặt thêm : 1 Kinh kỳ thuỷ sư Đô thống (trước đặt 1 Đề đốc) và 3 dinh Thuỷ sư Trung, Tả, Hữu. Mỗi dinh đặt 1 chuông vệ, chuyên quản vệ Nhất và kiêm quản 4 vệ Nhị, Tam, Tứ, Ngũ. Cho : thụ Chuông vệ Đoàn Kim đổi làm thụ Chuông vệ vệ Nhất Trung dinh ; quyền thụ Phó vệ úy Lương Công Trung đổi làm thụ Phó vệ úy vệ Nhất ; thụ Phó vệ úy Đinh Văn Lâm đổi làm thụ Vệ úy vệ Nhị ; thụ Vệ úy Nguyễn

(1) Nguyên văn : “Phi báng chi mộc”. Ý nói cây hoa biểu (như cây cột trụ), do vua Thuấn dựng lên, để nhân dân góp ý kiến vào đó những việc chính sự tốt hay xấu, hay hay dở (theo *Hoài nam tử* dẫn trong *Từ Hải*, tr. 1247).

(2) *Trống đăng văn* : trống đánh để lọt đến tai vua.

Văn Pháp đổi làm thự Vệ úy vệ Tam ; thự Phó vệ úy Nguyễn Văn Lưu đổi làm thự Phó vệ úy vệ Tứ ; thự Phó vệ úy Nguyễn Văn Ký đổi làm thự Phó vệ úy vệ Ngũ. Thăng vệ úy Đoàn Văn Suất lên thự chưởng vệ vệ Nhị, Tả dinh. Đổi quyền thự Phó vệ úy Lê Văn Súc làm thự Phó vệ úy vệ Nhất [Tả dinh] ; thự Phó vệ úy Đông Văn Cương làm thự Phó vệ úy vệ Nhị ; thự Phó vệ úy Trần Văn Phương làm thự Phó vệ úy vệ Tam ; Vệ úy Nguyễn Bá Tình làm thự Vệ úy vệ Tứ ; thự Phó vệ úy Đoàn Lâu làm thự Phó vệ úy vệ Ngũ. Đổi : thự Phó vệ úy Phan Văn Mẫn làm thự Phó vệ úy vệ Nhất, Hữu dinh ; thự Phó vệ úy Trần Văn Vô làm thự Phó vệ úy vệ Nhị ; thự Phó vệ úy Đoàn Khác làm thự Phó vệ úy vệ Tam ; thự Phó vệ úy Phan Công Quý làm thự Phó vệ úy vệ Tứ ; thự Phó vệ úy Phan Công Quý làm thự Phó vệ úy vệ Tứ ; thự Phó vệ úy Nguyễn Văn Hán làm thự Phó vệ úy vệ Ngũ.

Sai quan phần việc chế 1 ấn bằng đồng và 1 dấu kiềm bằng ngà cấp cho Kinh kỳ thuỷ sư Đô thống ; 1 ấn bằng đồng, 1 dấu kiềm bằng ngà và 1 ấn quan phòng bằng ngà, cấp cho đề đốc. Còn 3 dinh : Trung, Tả, Hữu thì ấn quan phòng bằng ngà mỗi dinh 1 cái ; 15 vệ : ấn đô ký bằng đồng, dấu kiềm bằng ngà mỗi vệ mỗi thứ 1 cái.

Điều : thự Vệ úy vệ Dương võ là Nguyễn Văn Tập làm thự Vệ úy Tiên vệ dinh Thân cơ ; thự Phó vệ úy Trung vệ dinh Tiên phong là Trần Văn Phúc làm thự Phó vệ úy Tả vệ ; Vệ úy vệ Minh võ là Trần Nhữ Đoan bổ làm Vệ úy Trung vệ dinh Hồ uy. Thăng : Phó vệ úy Nguyễn Đình Liệu lên thự vệ úy ; Phó vệ úy vệ Khinh kỵ là Hoàng Cung bổ làm Vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy. Điều bổ : Phó vệ úy vệ Kiêu kỵ là Bùi Văn Thị làm Phó vệ úy vệ Khinh kỵ ; Vệ úy Tả vệ dinh Tuyển phong là Hoàng Phúc Lợi làm Vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy. Thăng : Phó vệ úy vệ Sơn Tây là Nguyễn Ngọc Nghĩa lên Phó vệ úy vệ Nhị dinh Kỳ võ ; Quản cơ Trần Văn Duyên lên Phó vệ úy Tam dinh Kỳ võ ; Quản cơ Nguyễn Văn Sự lên làm Phó vệ úy vệ Tứ dinh Kỳ võ ; Quản cơ Nguyễn Tiến Vạn lên Phó vệ úy vệ Nhuệ võ ; Quản cơ Phạm Văn Tứ lên Vệ úy Thuỷ vệ Quảng Trị ; Phó vệ úy vệ Quảng dũng là Hà Văn Củ lên Vệ úy vệ Quảng Bình. Đổi bổ Phó vệ úy Thuỷ vệ Quảng Nam là Bùi Đình Thạc làm Phó vệ úy vệ Tả thuỷ Quảng Nam. Thăng bổ Quản cơ Nguyễn Đức Chung làm Vệ úy vệ Hữu thuỷ Quảng Nam. Đổi thự Phó vệ úy Hậu vệ dinh Long võ là Hoàng Nghĩa Thịnh làm thự Vệ úy vệ Quảng Nam. Thăng bổ Quản cơ Nguyễn Văn Cúc làm Vệ úy Thuỷ vệ Quảng Ngãi ; Phó quản cơ Hoàng Văn Tuy làm Phó vệ úy vệ Quảng Ngãi. Đổi bổ : Phó vệ úy Hậu vệ dinh Hồ uy là Nguyễn Văn Tôn làm Vệ úy Tả vệ Bình Định ; Phó vệ úy vệ Định dũng là Lê Đức Nghi làm Phó vệ úy Hữu vệ Bình Định ; Quản cơ Nguyễn Quang Tín làm Phó vệ úy vệ Phú Yên ; Quản cơ Nguyễn Công Nhân làm Phó vệ úy Vệ Khánh Hoà. Thăng hậu bổ Phó vệ úy Biên Hoà là Vũ Văn Nhượng lên thự vệ úy Tả vệ Biên Hoà.

Sai truyền dụ cho các địa phương Nam Định, Hải Dương, Hà Nội, Sơn Tây và Bắc Ninh : sát hạch các mộ binh ở các cơ thuộc tỉnh mình, không cứ là đã đi đánh dẹp, hễ ai được phái đi thú, mà yên tâm ở hàng ngũ, không trốn tránh, thì chuẩn cho hằng năm được cấp áo quần đều một bộ. Nếu ai chỉ ở tỉnh thì không được dự.

Chuẩn định : từ nay phạm những ám sinh, hậu bỏ ở tỉnh, có ai ốm chết thì cấp cho tiền tuất 15 quan.

Thự Bớ chính Quảng Trị là Lê Đăng Doanh trong tập thỉnh an có nói : “Nhà nước mua than gỗ nhiều, giá vọt cao lên, đến nỗi bọn tổng mục bỏ dân đóng tiền, mua với giá cao hơn để nộp, trong đó không khỏi có cái tẻ chাম mút chia tay nhau”. Vua dụ rằng : “Việc mua hàng với giá thoả thuận, là muốn làm lợi cho dân, đã từng có dụ Chỉ chiếu theo thổ sản và nghiệp hộ, mua bằng giá hậu. Thế mà nay trách cứ vào tổng lý, để làm khổ cho dân, há chẳng phải vì người không làm trọn chức phận đó sao ? Nhưng nghĩ : người đã đem nỗi ẩn khuất của dân trình bày thẳng lên, nếu lại bắt tội, thì sau này những kẻ uơ hèn lười biếng, lại càng bung bít để mưu tránh lỗi ; vậy hãy cho miễn nghị. Từ sau, có cần dùng vật gì thì chuẩn cho Vũ khố tâu xin, sẽ đặc cách phái chuyên viên đi, không phải uỷ cho địa phương để lại thêm nhiều chuyện nữa”.

Thự Bớ chính Quảng Bình là Ngô Dương Hạo trong tập thỉnh an có nói : “Cái tệ gián binh trong tỉnh bấy nay trốn thiếu, đều do tổng lý tha người giàu, bắt người nghèo ; mà chương trình phân xử lính trốn, chưa từng bàn đến [tội của] Cai tổng. Vậy xin ra lệnh cho các phủ, huyện nghiêm sức các Cai tổng, trách cứ lý trưởng cam kết nhận thực, phải cấp điền vào ; nếu sau còn có lính trốn mất, thì liền theo phân số đã thiếu, sẽ nghị xử nghiêm khắc để họ biết răn sợ”. Vua dụ rằng : “Việc binh chính sự trọng đại của nước, đã ghi tên vào sổ lính, há lại để cho trốn tránh được ư ! Nay nghĩ : Trục kỳ gân gụi kinh đô, tất là trước được hưởng theo giáo hoá. Nếu nghiêm đặt điều cấm để trị dân, chỉ bằng huấn thị dụ bảo để cho cảm hoá mà theo phép tắc. Vả, về việc binh lính hạt người, chính là lúc đương lựa chọn dôn bổ. Vậy nên thông sức cho phủ, huyện và bọn tổng lý : phạm những gián binh cũ và mới, đều cần phải sung điền đúng kỳ hạn. Lại nên lựa lấy những con nhà giàu, mạnh, chớ được lấy hạng cùng đinh thay thế. Nếu trái lệnh sẽ phải bị tội”.

Bớ chính Khánh Hoà là Nguyễn Văn Điển trong tập thỉnh an có nói : “Biên binh trong tỉnh, hằng năm, phái đi thú thành Trấn Tây là 500 người, 6 tháng 1 lần thay phiên. Mỗi khi đến kỳ thay nhau ấy, lính phái đi thì đã xuất phát, lính đi thú trước thì chưa về, số lính hiện ở tỉnh không có mấy, không đủ để sai phái”. Vua sai đổi lại : lính thú là 300 người, mỗi năm một lần thay phiên. Lại cho rằng tỉnh hạt [Khánh Hoà], đất nhiều rừng rú, người ở còn thưa, dụ sai thuê mộ dân phu, trước hết phát bỏ cỏ cây ở hai bên đường cái quan cho quang đặng, rồi người thân hành đi

khuyến bảo nhân dân sở tại : tùy tiện gắng sức khai khẩn trồng trọt ở rừng và chằm. Lại vì ở rừng có nhiều thú dữ, dân trong hạt có ai muốn lĩnh súng và thuốc đạn để săn bắn thì liệu cấp cho. Ai bắt được voi thì nộp ngà, ai bắt được tê giác thì nộp sừng : ngoài ra cho ăn dùng riêng.

Án sát Khánh Hoà là Nguyễn Bá Thân trong tập thỉnh an có nói : “Lính để giữ nước, cốt phải giáng tập sẵn sàng. Biên binh thuộc tỉnh, xin cứ hằng tháng, những người đương ban phải theo phép thao diễn một lần, cốt sao hàng ngũ tề chỉnh, trận pháp am tường. Lại thường trau dồi các môn võ nghệ như bắn cung, bắn nỏ, múa dao, bắn súng, lăn khiên, đánh côn, đánh quyền. Có ai tinh thông cả, thì không cứ là đội trưởng hay binh lính, đều xét thực, tâu lên, đợi Chỉ khen thưởng. Lại nữa, ở dân gian, trộm cướp làm hại không ít, thế mà theo pháp luật trừng trị, chẳng qua phạt tượng và tội đồ thôi, tụt trung những kẻ phạm nhiều lần, có tang vật nặng, cũng không có mấy. Về phần quan trên, dù muốn trừ tận gốc ác, nhưng bị pháp luật bó buộc, không dám khinh suất làm mạnh, thành thử trộm cướp sau khi được thả về, lại nẩy thói cũ, rất là một dân ! Vậy xin chuẩn định điều luật nghiêm khắc, khiến chúng không dám phạm nữa”. Vua dụ rằng : “Đời thái bình, võ bị thực không thể bỏ, mà thao diễn sĩ tốt cũng nên nhằm vào chỗ thiết thực. Vậy thông dụ cho các địa phương từ Quảng Bình trở vào Nam : hằng năm, những kỳ thao diễn đều theo lệ trước, còn biên binh đương ban cứ hằng tháng lại thao diễn một lần. Mà thao diễn thì nên lấy trận pháp cùng súng điểu sang và giáo dài làm đầu, mong sao cho chiêng, trống, tiến, lui, ngắm, bắn, đánh, đâm, đều được thông thạo ; thứ đến dạy lăn khiên, đánh côn, đánh quyền, khiến cho gân sức ngày mạnh, ai nẩy khoẻ và nhanh, trở thành đội quân hùng cường. Còn cung nỏ chẳng cần tập luyện. Rồi trong 1 năm quan tỉnh hội cùng lãnh binh xét hạch, thấy ai sức lực khoẻ, võ nghệ tinh thông, trội hơn tất cả biên binh 1 tỉnh, thì tâu lên đợi Chỉ, sẽ liệu cất nhắc. Nếu chỉ giỏi hơn trong 1 cơ, 1 đội, thì chuẩn cho ở tỉnh phát thưởng, gặp chỗ khuyết, tâu xin thăng bổ.

“Đến như xin đặt điều lệnh nghiêm khắc để trị trộm cướp, đó cũng là ý cứu chữa những cái tệ hại lệch lạc. Nhưng hình phạt là khí cụ giúp cho chính trị, nay đương đời thịnh, đã có điều luật rõ ràng để ngăn cấm kẻ tàn bạo, trừng trị kẻ gian tà. Nay nếu không kể tang vật và lần phạm nhiều hay ít, mà cứ một mực nghiêm trị, chẳng hầu như mắc phải cái lỗi hình phạt quá nặng đó sao ? Ở các tỉnh Nam Kỳ, đã cho làm theo lời bàn của Kinh lược thần rồi. Vậy, nên thông sức cho các nha môn xử hình ngục ở các trực, các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc : khi xử các án trộm cướp, dù kẻ phạm tội trộm cắp chỉ 1, 2 lần, nhưng hỏi láng giềng làng xóm, nếu ai

khuyên bảo nhân dân sở tại : tùy tiện gắng sức khai khẩn trồng trọt ở rừng và chằm. Lại vì ở rừng có nhiều thú dữ, dân trong hạt có ai muốn lĩnh súng và thuốc đạn để săn bắn thì liệu cấp cho. Ai bắt được voi thì nộp ngàn, ai bắt được tê giác thì nộp sừng : ngoài ra cho ăn dùm riêng.

Án sát Khánh Hoà là Nguyễn Bá Thân trong tập thỉnh an có nói : “Lính để giữ nước, cốt phải giảng tập sẵn sàng. Biên binh thuộc tỉnh, xin cứ hằng tháng, những người đương ban phải theo phép thao diễn một lần, cốt sao hàng ngũ tề chỉnh, trận pháp am tường. Lại thường trau dồi các môn võ nghệ như bắn cung, bắn nỏ, múa dao, bắn súng, lăn khiên, đánh côn, đánh quyền. Có ai tinh thông cả, thì không cứ là đội trưởng hay binh lính, đều xét thực, tâu lên, đợi Chỉ khen thưởng. Lại nữa, ở dân gian, trộm cướp làm hại không ít, thế mà theo pháp luật trừng trị, chẳng qua phạt trưng và tội đồ thôi, tựu trung những kẻ phạm nhiều lần, có tang vật nặng, cũng không có mấy. Về phần quan trên, dù muốn trừ tận gốc ác, nhưng bị pháp luật bó buộc, không dám khinh suất làm mạnh, thành thử trộm cướp sau khi được thả về, lại nẩy thói cũ, rất là một dân ! Vậy xin chuẩn định điều luật nghiêm khắc, khiến chúng không dám phạm nữa”. Vua dụ rằng : “Đời thái bình, võ bị thực không thể bỏ, mà thao diễn sĩ tốt cũng nên nhằm vào chỗ thiết thực. Vậy thông dụ cho các địa phương từ Quảng Bình trở vào Nam : hằng năm, những kỳ thao diễn đều theo lệ trước, còn biên binh đương ban cứ hằng tháng lại thao diễn một lần. Mà thao diễn thì nên lấy trận pháp cùng súng điều sang và giáo dài làm đầu, mong sao cho chiêng, trống, tiến, lui, ngắm, bắn, đánh, đâm, đều được thông thạo ; thứ đến dạy lăn khiên, đánh côn, đánh quyền, khiến cho gân sức ngày mạnh, ai nẩy khoẻ và nhanh, trở thành đội quân hùng cường. Còn cung nỏ chẳng cần tập luyện. Rồi trong 1 năm quan tỉnh hội cùng lãnh binh xét hạch, thấy ai sức lực khoẻ, võ nghệ tinh thông, trội hơn tất cả biên binh 1 tỉnh, thì tâu lên đợi Chỉ, sẽ liệu cất nhắc. Nếu chỉ giỏi hơn trong 1 cơ, 1 đội, thì chuẩn cho ở tỉnh phát thưởng, gặp chỗ khuyết, tâu xin thăng bổ.

“Đến như xin đặt điều lệnh nghiêm khắc để trị trộm cướp, đó cũng là ý cứu chữa những cái tệ hại lệch lạc. Nhưng hình phạt là khí cụ giúp cho chính trị, nay đương đời thịnh, đã có điều luật rõ ràng để ngăn cấm kẻ tàn bạo, trừng trị kẻ gian tà. Nay nếu không kể tang vật và lần phạm nhiều hay ít, mà cứ một mực nghiêm trị, chẳng hầu như mắc phải cái lỗi hình phạt quá nặng đó sao ? Ở các tỉnh Nam Kỳ, đã cho làm theo lời bàn của Kinh lược thần rồi. Vậy, nên thông sức cho các nha môn xử hình ngục ở các trực, các tỉnh từ Bình Thuận trở ra Bắc : khi xử các án trộm cướp, dù kẻ phạm tội trộm cắp chỉ 1, 2 lần, nhưng hỏi láng giềng làng xóm, nếu ai

kẻ phạm không chỗ trốn thoát, trộm cướp sẽ yên và dân sẽ được an cư”. Vua chuẩn y lời tâu. Sai thông dụ cho các trục, các tỉnh đều biết.

Án sát Tuyên Quang Nguyễn Văn Liễu, trong tập thỉnh an có nói : “Tô thuế các huyện Đẻ Định, Vĩnh Điện thuộc trong hạt đều nộp ở tỉnh, việc đài tải rất vất vả ; mà thổ binh ở 3 đồn Tụ Long, Tuyên Tĩnh, An Biên, lương tháng phải lĩnh ở tỉnh, đi lại tốn nhiều. Vậy xin : theo số lính hiện tại, đem số tô thuế các huyện phải nộp, chiết di, chứa ở trong dân, để theo từng tháng mà chi cấp. Như vậy quân và dân đều tiện cả hai”. Vua chuẩn cho đặt 1 kho nhỏ ở phủ lý An Ninh thu tiền và thóc 2 huyện Đẻ Định, Vĩnh Điện để cấp cho biên binh đồn Tuyên Tĩnh. Dựng một kho nhỏ ở huyện lý Vĩnh Xuyên, thu tiền và thóc 2 huyện Vĩ Xuyên, Vĩnh Tuy, cấp cho biên binh 2 đồn An Biên, Tụ Long. Phàm mọi việc chi, thu đều chuyên uỷ cho các viên phủ, huyện sở tại coi quản.

Thự Án sát Lạng Sơn là Phạm Quý, trong tập thỉnh an có nói : “Lương gạo lính tỉnh, đã chuẩn cho mua để phát ; nhưng do nhà nước đứng mua, tất phải xét nghiệm, sàng sảy. Điều đó, lòng người lại không ưa thích, thành thử gạo mua không được mấy. Tình thế không khỏi lại phải đến lính ở Bắc Ninh, thì đường xa, khó nhọc. Vậy tưởng nên chiếu theo giá, chiết cấp bằng tiền, để lính tự mua lấy, lại giản tiện hơn”. Vua y cho. Sai tỉnh Bắc Ninh chở tiền 10.000 quan đến đồn Quang Lang, rồi do Lạng Sơn chở về : từ sau có tiếp tục vận tải, chuẩn cho cứ theo đó mà làm.

Bố, Án Quảng Yên là Lê Dục Đức và Lê Kinh Tế, trong tập thỉnh an, có trình bày công việc, đều là vụn vặt, không thi hành được. Vua sai truyền dụ rằng : “Trẫm từ trước đến nay, ngôi bên chiếu để câu lời can ngăn, mở rộng lòng để tiếp thụ lời ngay thẳng, cho nên ban cấp cho cái hộp đựng tập tấu, khiến ai cũng trình bày tâu lên, để tình kẻ dưới được thông suốt. Người làm tồi con nếu có lời hay, có thể ích nước lợi dân, thì ta sao lại không đem thi hành ? Nhưng kẻ nào ngày thường vốn không có kiến thức, tới khi điều trần, bấy giờ mới cốp nhặt những lời phù phiếm, gọi là tặc trách, thì có lợi gì ! Đó đều là vì những lời các người không có điều nào đáng lượng dùng được, chứ không phải ta cự tuyệt, không chịu nghe đâu”.

Án sát Bình Thuận là Lê Đức Tiềm phải cư tang. Dùng Lang trung bộ Lại là Nguyễn Quốc Cẩm làm Án sát Bình Thuận.

Bắt đầu đặt Tri phủ phủ An Biên tỉnh Hà Tiên (kiêm lý huyện Hà Châu)

Tỉnh thân Hà Tiên tâu nói : “Đất ở tỉnh hạt không sản sắt. Người nhà Thanh là những hộ biệt nạp, theo lệ phải nộp sắt sống ; nay xin cho nộp thay bằng tiền (mỗi người mỗi năm phải nộp sắt sống 120 cân, cho nộp thay bằng tiền là 18 quan), rồi miễn cho thuế thân”. Vua chuẩn y và cho bắt đầu từ năm nay.

kẻ phạm không chỗ trốn thoát, trộm cướp sẽ yên và dân sẽ được an cư”. Vua chuẩn y lời tâu. Sai thông dụ cho các trực, các tỉnh đều biết.

Án sát Tuyên Quang Nguyễn Văn Liễu, trong tập thỉnh an có nói : “Tô thuế các huyện Để Định, Vĩnh Điện thuộc trong hạt đều nộp ở tỉnh, việc đài tải rất vất vả ; mà thổ binh ở 3 đồn Tụ Long, Tuyên Tĩnh, An Biên, lương tháng phải lĩnh ở tỉnh, đi lại tốn nhiều. Vậy xin : theo số lính hiện tại, đem số tô thuế các huyện phải nộp, chiết đi, chứa ở trong dân, để theo từng tháng mà chi cấp. Như vậy quân và dân đều tiện cả hai”. Vua chuẩn cho đặt 1 kho nhỏ ở phủ lý An Ninh thu tiền và thóc 2 huyện Để Định, Vĩnh Điện để cấp cho biên binh đồn Tuyên Tĩnh. Dựng một kho nhỏ ở huyện lý Vĩnh Xuyên, thu tiền và thóc 2 huyện Vị Xuyên, Vĩnh Tuy, cấp cho biên binh 2 đồn An Biên, Tụ Long. Phàm mọi việc chi, thu đều chuyên uỷ cho các viên phủ, huyện sở tại coi quản.

Thự Án sát Lạng Sơn là Phạm Quý, trong tập thỉnh an có nói : “Lương gạo lính tỉnh, đã chuẩn cho mua để phát ; nhưng do nhà nước đứng mua, tất phải xét nghiệm, sàng sảy. Điều đó, lòng người lại không ưa thích, thành thử gạo mua không được mấy. Tình thế không khỏi lại phải đến lĩnh ở Bắc Ninh, thì đường xa, khó nhọc. Vậy tưởng nên chiếu theo giá, chiết cấp bằng tiền, để lính tự mua lấy, lại giản tiện hơn”. Vua y cho. Sai tỉnh Bắc Ninh chở tiền 10.000 quan đến đồn Quang Lang, rồi do Lạng Sơn chở về : từ sau có tiếp tục vận tải, chuẩn cho cứ theo đó mà làm.

Bố, Án Quảng Yên là Lê Dục Đức và Lê Kinh Tế, trong tập thỉnh an, có trình bày công việc, đều là vụn vặt, không thi hành được. Vua sai truyền dụ rằng : “Trẫm từ trước đến nay, ngôi bên chiếu để cầu lời can ngăn, mở rộng lòng để tiếp thụ lời ngay thẳng, cho nên ban cấp cho cái hộp đựng tập tấu, khiến ai cũng trình bày tâu lên, để tình kẻ dưới được thông suốt. Người làm tôi con nếu có lời hay, có thể ích nước lợi dân, thì ta sao lại không đem thi hành ? Nhưng kẻ nào ngày thường vốn không có kiến thức, tới khi điều trần, bấy giờ mới cốp nhặt những lời phù phiếm, gọi là tặc trách, thì có lợi gì ! Đó đều là vì những lời các người không có điều nào đáng lượng dùng được, chứ không phải ta cự tuyệt, không chịu nghe đâu”.

Án sát Bình Thuận là Lê Đức Tiệm phải cư tang. Dùng Lang trung bộ Lại là Nguyễn Quốc Cẩm làm Án sát Bình Thuận.

Bắt đầu đặt Tri phủ phủ An Biên tỉnh Hà Tiên (kiêm lý huyện Hà Châu)

Tỉnh thân Hà Tiên tâu nói : “Đất ở tỉnh hạt không sản sắt. Người nhà Thanh là những hộ biệt nạp, theo lệ phải nộp sắt sống ; nay xin cho nộp thay bằng tiền (mỗi người mỗi năm phải nộp sắt sống 120 cân, cho nộp thay bằng tiền là 18 quan), rồi miễn cho thuế thân”. Vua chuẩn y và cho bắt đầu từ năm nay.

Định rõ về việc Chánh Phó lãnh binh ở các địa phương chuyên coi các hạng quân (Lãnh binh quan Quảng Ngãi chuyên coi 5 cơ Tĩnh man ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Quảng Ngãi, cơ Quảng Ngãi, thuỷ vệ Quảng Ngãi và cơ Nghĩa tượng. – Lãnh binh quan Bình Định chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu Bình Định và 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bình Định ; Phó lãnh binh quan chuyên coi thuỷ vệ Bình Định, cơ Bình Định và cơ Định tượng. – Lãnh binh quan Gia Định chuyên coi 10 cơ Gia trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu và Định trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu thuỷ Gia Định và Tượng cơ Gia Định. – Lãnh binh quan Vĩnh Long chuyên coi 8 cơ Vĩnh tiền, Tả, Hữu, Hậu và Long Tiền, Tả, Hữu, Hậu ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu thuỷ Vĩnh Long, 2 cơ Tả, Hữu Long nhuệ, cơ Võ cự và cơ Nhất Vĩnh Long. – Lãnh binh quan Nghệ An chuyên coi 6 vệ Hoàn võ, Phấn võ, Trung võ, Trang võ thuộc dinh Tiền phong và Cường võ, Tráng võ thuộc dinh Hùng nhuệ, với vệ An võ, Phó lãnh binh quan chuyên coi 4 vệ Nghị võ, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ thuộc dinh Long võ với cơ An tượng và An tráng ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Nghệ An. – Lãnh binh quan Thanh Hoa chuyên coi 7 vệ Tuyên võ, Túc võ, Cung võ, Nghĩa võ thuộc dinh Hồ uy và Tiệp võ, Quảng võ, Nhuệ võ thuộc dinh Hùng nhuệ ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Thanh Hoa, kiêm quản Tả vệ Thanh Hoa. – Lãnh binh quan Hà Nội chuyên coi 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Hà Nội, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Hà Nội và Tượng cơ Hà Nội ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi Thuỷ cơ Hà Nội và cơ Hà thanh. Lãnh binh quan Nam Định chuyên coi 10 cơ Cường tiệp thuộc Tiền quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Nam Định và 2 cơ Tả, Hữu Nam Định ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 3 cơ Trung, Tả, Hữu thuỷ Nam Định. – Lãnh binh quan Hải Dương chuyên coi 10 cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Hải Dương, 4 cơ Trung, Tiền Tả, Hữu Hải Dương, 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Hải Dương và Tượng cơ Hải Dương. – Lãnh binh quan Sơn Tây chuyên coi 10 cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Sơn Tây, 3 cơ Trung, Tả, Hữu, Sơn Tây và cơ Sơn tượng. – Lãnh binh quan Bắc Ninh chuyên coi 10 cơ Uy thắng thuộc Hậu quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu Bắc Ninh, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bắc Ninh và cơ Bắc tượng).

Bố chính Ninh Bình là Trần Văn Trung từ phủ Thiên Quan về, dâng sớ nói : “Xem xét địa thế 2 huyện An Hoá, Lạc Thổ, thì huyện lỵ An Hoá nên đặt ở xã Hoa Đế ; huyện lỵ Lạc Thổ nên đặt ở xã Quỳnh Côi. Vậy xin cấp cho tiền công mỗi huyện 100 quan để xây dựng dinh thự. Duy huyện lỵ Lạc Thổ cách phủ thành Thiên Quan gần đến 1 ngày đường, lối đi sơn cước nhỏ hẹp, xa cách chỗ dân cư. Nay xét đường sá trung độ có 1 nơi gọi là Tam Mô (thuộc xã An Lạc, huyện Phụng Hoá). Năm trước, bọn thổ phỉ gây biến, Tổng thống quân vụ Tạ Quang Cự đã từng đặt đồn

Định rõ về việc Chánh Phó lãnh binh ở các địa phương chuyên coi các hạng quân (Lãnh binh quan Quảng Ngãi chuyên coi 5 cơ Tĩnh man ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Quảng Ngãi, cơ Quảng Ngãi, thuỷ vệ Quảng Ngãi và cơ Nghĩa tượng. – Lãnh binh quan Bình Định chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu Bình Định và 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bình Định ; Phó lãnh binh quan chuyên coi thuỷ vệ Bình Định, cơ Bình Định và cơ Định tượng. – Lãnh binh quan Gia Định chuyên coi 10 cơ Gia trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu và Định trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu thuỷ Gia Định và Tượng cơ Gia Định. – Lãnh binh quan Vĩnh Long chuyên coi 8 cơ Vĩnh tiên, Tả, Hữu, Hậu và Long Tiên, Tả, Hữu, Hậu ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu thuỷ Vĩnh Long, 2 cơ Tả, Hữu Long nhuệ, cơ Võ cự và cơ Nhất Vĩnh Long. – Lãnh binh quan Nghệ An chuyên coi 6 vệ Hoàn võ, Phấn võ, Trung võ, Trang võ thuộc dinh Tiên phong và Cường võ, Tráng võ thuộc dinh Hùng nhuệ, với vệ An võ, Phó lãnh binh quan chuyên coi 4 vệ Nghị võ, Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ thuộc dinh Long võ với cơ An tượng và An tráng ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Nghệ An. – Lãnh binh quan Thanh Hoa chuyên coi 7 vệ Tuyên võ, Túc võ, Cung võ, Nghĩa võ thuộc dinh Hồ uy và Tiệp võ, Quảng võ, Nhuệ võ thuộc dinh Hùng nhuệ ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Thanh Hoa, kiêm quản Tả vệ Thanh Hoa. – Lãnh binh quan Hà Nội chuyên coi 10 cơ Chấn định thuộc Trung quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Hà Nội, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Hà Nội và Tượng cơ Hà Nội ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi Thuỷ cơ Hà Nội và cơ Hà thanh. Lãnh binh quan Nam Định chuyên coi 10 cơ Cường tiệp thuộc Tiên quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Nam Định và 2 cơ Tả, Hữu Nam Định ; Thuỷ sư phó lãnh binh quan chuyên coi 3 cơ Trung, Tả, Hữu thuỷ Nam Định. – Lãnh binh quan Hải Dương chuyên coi 10 cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Hải Dương, 4 cơ Trung, Tiên Tả, Hữu Hải Dương, 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Hải Dương và Tượng cơ Hải Dương. – Lãnh binh quan Sơn Tây chuyên coi 10 cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi vệ Sơn Tây, 3 cơ Trung, Tả, Hữu, Sơn Tây và cơ Sơn tượng. – Lãnh binh quan Bắc Ninh chuyên coi 10 cơ Uy thắng thuộc Hậu quân ; Phó lãnh binh quan chuyên coi 2 vệ Tả, Hữu Bắc Ninh, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bắc Ninh và cơ Bắc tượng).

Bố chính Ninh Bình là Trần Văn Trung từ phủ Thiên Quan về, dâng sớ nói : “Xem xét địa thế 2 huyện An Hoá, Lạc Thổ, thì huyện lỵ An Hoá nên đặt ở xã Hoa Đế ; huyện lỵ Lạc Thổ nên đặt ở xã Quỳnh Côi. Vậy xin cấp cho tiền công mỗi huyện 100 quan để xây dựng dinh thự. Duy huyện lỵ Lạc Thổ cách phủ thành Thiên Quan gần đến 1 ngày đường, lối đi sơn cước nhỏ hẹp, xa cách chỗ dân cư. Nay xét đường sá trung độ có 1 nơi gọi là Tam Mô (thuộc xã An Lạc, huyện Phụng Hoá). Năm trước, bọn thổ phỉ gây biến, Tổng thống quân vụ Tạ Quang Cự đã từng đặt đồn

các đội trưởng đều áo 40 chiếc ; binh lính, áo 360 chiếc. 15 vệ Thủy sư, mỗi vệ đều là 150 chiếc, áo trận 100 chiếc. Các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà mỗi tỉnh 1 vệ ; Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, An Giang, Hà Tiên mỗi tỉnh 2 vệ ; Định Tường 3 vệ ; Gia Định, Vĩnh Long mỗi tỉnh 4 vệ ; thành Trấn Tây 5 vệ ; mỗi vệ, các đội trưởng áo 20 chiếc, binh lính áo 320 chiếc. Áo đội trưởng dùng đoạn vũ, màu vàng, hoặc màu đỏ, in hoa Tây dương có đính 1 miếng bố tử để phân biệt với binh lính”. Vua y theo. Lại chuẩn định cờ trận cho Thủy sư ở trong Kinh, ngoài trấn. (Giảm 1 nửa so với bộ Binh. Ở Kinh, 3 dinh Thủy sư mỗi dinh 1 cờ ngũ hành, 5 cờ vương, 50 cờ đuôi nheo ; ở các tỉnh ngoài, mỗi vệ Thủy sư đều 1 cờ vương, 10 cờ đuôi nheo).

Hà Tĩnh mộ được 50 dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Đặt làm đội Pháo thủ thuộc tỉnh.

Tỉnh thần Hà Nội tâu nói : “Thuế lệ huyện Kim Bảng trong hạt, nộp vào kho phủ Lý Nhân, định mức thường trữ là thóc 10000 hộc, tiền 10000 quan, còn thì chiếu cấp lương bổng cho quan lại, binh lính chức dịch. Nay kho phủ chứa đầy rồi, xin đem số tiền và thóc thu ở huyện ấy nộp vào kho mới Hưng Yên”. Vua y cho. Lại sai trích tiền và thóc thuế của huyện Từ Liêm nộp về tỉnh Sơn Tây.

Xây đắp thành tỉnh Hưng Yên. Sai Hà Nội và Nam Định đều phái 1 Lãn binh và 1000 biển binh hiệp cùng làm việc.

Sai bộ Lại lựa các thư lại trong Lục bộ, để xét bỏ làm bát, cử phẩm thư lại ở các viện, đội : Cẩm y, Tài hoa, và Thượng trà. Sau đó có chỗ nào khuyết, thì do bộ lựa bổ. Còn bọn bát, cử phẩm thư lại đặt trước ở các viện, các đội thì đổi bổ chức võ.

Chuẩn định : từ nay sổ sách chi thu ở Nội vụ phủ, duy các vật hạng nước Thanh⁽¹⁾, thì vẫn ghi sổ như cũ ; còn các hàng hoá nước ta, như đoạn màu thì ghi là đoạn ta hàng màu ; pha lê và đồ tráng men thì ghi là pha lê, tráng men ta làm. Đến như hàng hoá các nước Tây dương thì chưa rõ 2 chữ “Tây dương”, ngoài ra cứ đó mà suy.

Đình thần tâu dâng phúc nghị : bản sách thu thảm năm nay có sơ sót ở chỗ khinh suất buông thả tội nhân. Vua truyền Chỉ ban quở, và đặc cách gia ơn giảm tù tử tội xuống phát quân lưu làm lính hơn 10 người.

Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Bấy nay, giáo thụ, huấn đạo, phần nhiều không được sĩ tử tin theo ; đó vì giáo chức, bỏ người chỉ đồ tú tài, học thức không có gì trội hơn người, nên không làm thoả được lòng trông mong của sĩ

(1) Chỉ Trung Quốc dưới thời Mãn Thanh.

các đội trưởng đều áo 40 chiếc ; binh lính, áo 360 chiếc. 15 vệ Thủy sư, mỗi vệ đều là 150 chiếc, áo trận 100 chiếc. Các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Biên Hoà mỗi tỉnh 1 vệ ; Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, An Giang, Hà Tiên mỗi tỉnh 2 vệ ; Định Tường 3 vệ ; Gia Định, Vĩnh Long mỗi tỉnh 4 vệ ; thành Trấn Tây 5 vệ ; mỗi vệ, các đội trưởng áo 20 chiếc, binh lính áo 320 chiếc. Áo đội trưởng dùng đoạn vũ, màu vàng, hoặc màu đỏ, in hoa Tây dương có đính 1 miếng bỏ tử để phân biệt với binh lính”. Vua y theo. Lại chuẩn định cờ trận cho Thủy sư ở trong Kinh, ngoài trấn. (Giảm 1 nửa so với bộ Binh. Ở Kinh, 3 dinh Thủy sư mỗi dinh 1 cờ ngũ hành, 5 cờ vương, 50 cờ đuôi nheo ; ở các tỉnh ngoài, mỗi vệ Thủy sư đều 1 cờ vương, 10 cờ đuôi nheo).

Hà Tĩnh mộ được 50 dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Đặt làm đội Pháo thủ thuộc tỉnh.

Tỉnh thân Hà Nội tâu nói : “Thuế lệ huyện Kim Bảng trong hạt, nộp vào khu phủ Lý Nhân, định mức thường trữ là thóc 10000 hộc, tiền 10000 quan, còn thì chiếu cấp lương bổng cho quan lại, binh lính chức dịch. Nay kho phủ chứa đầy rồi, xin đem số tiền và thóc thu ở huyện ấy nộp vào kho mới Hưng Yên”. Vua y cho. Lại sai trích tiền và thóc thuế của huyện Từ Liêm nộp về tỉnh Sơn Tây.

Xây đắp thành tỉnh Hưng Yên. Sai Hà Nội và Nam Định đều phái 1 Lãn binh và 1000 biên binh hiệp cùng làm việc.

Sai bộ Lại lựa các thư lại trong Lục bộ, để xét bỏ làm bát, cử phẩm thư lại ở các viện, đội : Cẩm y, Tài hoa, và Thượng trà. Sau đó có chỗ nào khuyết, thì do bộ lựa bổ. Còn bọn bát, cử phẩm thư lại đặt trước ở các viện, các đội thì đổi bỏ chức võ.

Chuẩn định : từ nay sổ sách chi thu ở Nội vụ phủ, duy các vật hạng nước Thanh⁽¹⁾, thì vẫn ghi sổ như cũ ; còn các hàng hoá nước ta, như đoạn màu thì ghi là đoạn ta hàng màu ; pha lê và đồ tráng men thì ghi là pha lê, tráng men ta làm. Đến như hàng hoá các nước Tây dương thì chưa rõ 2 chữ “Tây dương”, ngoài ra cứ đó mà suy.

Đình thân tâu dâng phúc nghị : bản sách thu thảm năm nay có sơ sót ở chỗ khinh suất buông thả tội nhân. Vua truyền Chỉ ban quở, và đặc cách gia ơn giảm tù tử tội xuống phát quân lưu làm lính hơn 10 người.

Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ tâu nói : “Bấy nay, giáo thụ, huấn đạo, phần nhiều không được sĩ tử tin theo ; đó vì giáo chức, bỏ người chỉ đồ tú tài, học thức không có gì trội hơn người, nên không làm thoả được lòng trông mong của sĩ

(1) Chỉ Trung Quốc dưới thời Mãn Thanh.

Cho nguyên Vệ úy Tả vệ Sơn Tây là Nguyễn Văn Tiến làm Phó vệ úy vệ Nhất dinh Kỳ võ.

Định lệ thưởng phạt theo khoá trình chăn nuôi ngựa công ở các địa phương. (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình mỗi tỉnh đều mướn dân chăn nuôi, cứ 10 con ngựa thì 4 người chăn. Mỗi người, mỗi tháng, cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương, được miễn hết các sai dịch. Nếu để ngựa gầy, yếu, thì bọn chuyên việc chăn nuôi, cứ 1 con phải phạt 40 roi : mỗi khi thêm 1 con, lại tăng tội lên 1 bậc, tội chỉ đến 80 trượng thôi. Rồi đặt hạn cho 3 tháng, bắt phải để tâm chăn nuôi hơn nữa, nếu ngựa được béo tốt, khoẻ mạnh, thì miễn phạt roi ; nếu ngựa vẫn gầy yếu, thì theo lệ, phân xử. Gián hoặc có con nào chết, khám nghiệm quả là ngựa béo tốt, bị bệnh mà chết, hoặc là ngựa đực nhân già yếu kiệt sức mà chết, thì miễn nghị. Còn con nào gầy yếu lao碌, bị thương mà chết là do chăn nuôi không đúng phép mới đến thế, thì bọn chăn nuôi bị phạt : cứ 1 con là 60 trượng, mỗi khi thêm 1 con, lại tăng tội lên 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng thôi ; chiếu giá bắt đền, nếu đền xong xuôi, cũng được miễn phạt trượng. Ngựa cái trong 1 năm sinh nở chia làm 10 thành. Nếu nguyên nuôi 10 con, sinh được 1 con, là 1 thành, sinh được 2 con là 3 thành, thì không thưởng, cũng không phạt ; được 4 thành, thì thưởng 5 quan tiền, cứ thêm 1 thành lại tăng thưởng thêm 5 quan. Chỉ được 1 thành, thì truy thu tiền và gạo 2 tháng ; có con nào chết, thì chiếu lệ bắt bồi thường, lại truy thu tiền và gạo 6 tháng).

Cho nguyên Vệ úy Tả vệ Sơn Tây là Nguyễn Văn Tiến làm Phó vệ úy vệ Nhất dinh Kỳ võ.

Định lệ thưởng phạt theo khoá trình chăn nuôi ngựa công ở các địa phương. (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình mỗi tỉnh đều muốn dân chăn nuôi, cứ 10 con ngựa thì 4 người chăn. Mỗi người, mỗi tháng, cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương, được miễn hết các sai dịch. Nếu để ngựa gầy, yếu, thì bọn chuyên việc chăn nuôi, cứ 1 con phải phạt 40 roi : mỗi khi thêm 1 con, lại tăng tội lên 1 bậc, tội chỉ đến 80 trượng thôi. Rồi đặt hạn cho 3 tháng, bắt phải để tâm chăn nuôi hơn nữa, nếu ngựa được béo tốt, khoẻ mạnh, thì miễn phạt roi ; nếu ngựa vẫn gầy yếu, thì theo lệ, phân xử. Gián hoặc có con nào chết, khám nghiệm quả là ngựa béo tốt, bị bệnh mà chết, hoặc là ngựa đực nhân già yếu kiệt sức mà chết, thì miễn nghị. Còn con nào gây yếu lao碌, bị thương mà chết là do chăn nuôi không đúng phép mới đến thế, thì bọn chăn nuôi bị phạt : cứ 1 con là 60 trượng, mỗi khi thêm 1 con, lại tăng tội lên 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng thôi ; chiếu giá bắt đền, nếu đền xong xuôi, cũng được miễn phạt trượng. Ngựa cái trong 1 năm sinh nở chia làm 10 thành. Nếu nguyên nuôi 10 con, sinh được 1 con, là 1 thành, sinh được 2 con là 3 thành, thì không thưởng, cũng không phạt ; được 4 thành, thì thưởng 5 quan tiền, cứ thêm 1 thành lại tăng thưởng thêm 5 quan. Chỉ được 1 thành, thì truy thu tiền và gạo 2 tháng ; có con nào chết, thì chiếu lệ bắt bồi thường, lại truy thu tiền và gạo 6 tháng).

muốn vượt cõi phái người dò thám, sao mà nóng nảy khinh suất như thế ? Người là thiếu niên tân tiến, phải nên điềm tĩnh, thận trọng giữ mình ; phạm xử việc, ứng cơ, đãi người, tiếp vật, đều phải tính kỹ, nghĩ chín, nhắm thật hoàn thiện, mới xứng đáng lòng trăm gửi gắm. Phen này trăm đã dụ bảo cặn kẽ, người nên viết vào dải áo, giữ gìn cẩn thận, chớ quên !”

Định rõ lệ đốc thu thuế khoá ở Bắc Kỳ. (Phàm các viên phủ huyện, trong khoá 3 năm, chưa được thăng chuyển, là do thượng ty địa phương hằng năm xét hạch, chiếu số đốc thu trong năm chia làm 10 thành, người nào thiếu từ 3 phân 1 ly trở lên, thì cứ thực chỉ tên, tham hạch. Thiếu từ 3 phân trở xuống, cho dồn vào kỳ khảo công để xét, rồi cứ số thiếu ấy mà đặt hạn : thiếu 2 phân 1 ly trở lên, hạn 1 năm ; 2 phân 1 ly trở xuống, hạn 6 tháng, bắt phải thu cho đủ ; nếu hết hạn, không thu đủ thì tham hạch. Người nào tại chức 1 năm hoặc nửa năm, nếu có thăng chuyển thì xét số phải thu về phần năm, phần tháng : thiếu từ 2 ly trở xuống, sẽ cấp bằng cho đi nhậm chức mới ; nếu thiếu nhiều, sẽ tâu xin tiết lưu. Nếu nêu ra được thực trạng lừa gạt, chাম mút, tiêu lạm của tổng lý thì được miễn phân xử.

Bố chính là chuyên ty mà trong khoá, thiếu đến 3 phân 5 ly trở lên ; Tổng đốc kiêm thống và Tuần phủ không kiêm Bố chính, thiếu đến 4 phân trở lên, đều do bộ nêu ra tâu hạch ; không tới số ấy, chuẩn cho kể kèm vào bản tự trình bày.

Cai tổng, đến cuối năm, thu thiếu từ 5 ly trở lên, thì bị phân xử theo lệ trước, nhưng đặt hạn cho lại thu nữa ; nếu quá hạn, còn thiếu đến 1 phân, thì bãi dịch đuổi về ; kiểm tra niêm phong tài sản, bán đi để bồi thường.

Lý trưởng thừa hành, bất lực quá lắm thì phạt trọng, bãi dịch ; vừa thì phạt roi ngay, bắt phải nộp đủ ; nếu còn thiếu, thì cứ tính theo phần năm, phần tháng, kiểm tra niêm phong tài sản, bán đi để bồi thường).

Lại cho rằng bấy nay, Tổng lý phân nhiều trông mong được đón ân điển, nên những số còn thiếu từ năm trước không chịu nộp đủ. Chuẩn định : từ nay, phàm những dịp có ban ân điển, khi sắp tới kỳ, do bộ đem tập kê khai nên tha nên giảm tâu lên, đợi Chỉ, tuân hành.

Thăng : Phó lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa là Phạm Văn Cục lên thụ Chương vệ vệ Nhất, Hữu dinh Kinh kỳ ; Quản cơ cơ Hữu thủy Nghệ An là Đặng Công Thập lên thụ Phó vệ úy, trật tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa.

Đổi lại danh ngạch biên binh túc trực ở 2 ty Tả, Hữu Từ tế. (Tả ty 80 người, đều lấy nhân viên Tôn thất sung bổ). Hằng năm, các lễ tiết, chuẩn cho tới kỳ, phái các tôn sinh phụ giúp. Lại sai bộ Binh lựa trong Thân binh, Cẩm binh lấy 4 người cai đội hoặc chánh đội trưởng, tuổi cao, tính cẩn thận trung hậu, hiệp cùng 2 ty mà thừa hành khiến cho kiểm chế gìn giữ lẫn nhau.

muốn vượt cũi phái người dò thám, sao mà nóng nảy khinh suất như thế ? Người là thiếu niên tân tiến, phải nên điềm tĩnh, thận trọng giữ mình ; phạm xử việc, ứng cơ, đãi người, tiếp vật, đều phải tính kỹ, nghĩ chín, nhắm thật hoàn thiện, mới xứng đáng lòng trăm gửi gắm. Phen này trăm đã dụ bảo cặn kẽ, người nên viết vào dải áo, giữ gìn cẩn thận, chớ quên !”

Định rõ lệ đốc thu thuế khoá ở Bắc Kỳ. (Phàm các viên phủ huyện, trong khoá 3 năm, chưa được thăng chuyển, là do thượng ty địa phương hằng năm xét hạch, chiếu số đốc thu trong năm chia làm 10 thành, người nào thiếu từ 3 phân 1 ly trở lên, thì cứ thực chỉ tên, tham hạch. Thiếu từ 3 phân trở xuống, cho dồn vào kỳ khảo công để xét, rồi cứ số thiếu ấy mà đặt hạn : thiếu 2 phân 1 ly trở lên, hạn 1 năm ; 2 phân 1 ly trở xuống, hạn 6 tháng, bắt phải thu cho đủ ; nếu hết hạn, không thu đủ thì tham hạch. Người nào tại chức 1 năm hoặc nửa năm, nếu có thăng chuyển thì xét số phải thu về phần năm, phần tháng : thiếu từ 2 ly trở xuống, sẽ cấp bằng cho đi nhậm chức mới ; nếu thiếu nhiều, sẽ tâu xin tiết lưu. Nếu nêu ra được thực trạng lừa gạt, chাম mút, tiêu lạm của tổng lý thì được miễn phân xử.

Bố chính là chuyên ty mà trong khoá, thiếu đến 3 phân 5 ly trở lên ; Tổng đốc kiêm thống và Tuần phủ không kiêm Bố chính, thiếu đến 4 phân trở lên, đều do bộ nêu ra tâu hạch ; không tới số ấy, chuẩn cho kể kèm vào bản tự trình bày.

Cai tổng, đến cuối năm, thu thiếu từ 5 ly trở lên, thì bị phân xử theo lệ trước, nhưng đặt hạn cho lại thu nữa ; nếu quá hạn, còn thiếu đến 1 phân, thì bãi dịch đuổi về ; kiểm tra niêm phong tài sản, bán đi để bồi thường.

Lý trưởng thừa hành, bất lực quá lắm thì phạt trọng, bãi dịch ; vừa thì phạt roi ngay, bắt phải nộp đủ ; nếu còn thiếu, thì cứ tính theo phần năm, phần tháng, kiểm tra niêm phong tài sản, bán đi để bồi thường).

Lại cho rằng bấy nay, Tổng lý phần nhiều trông mong được đón ân điển, nên những số còn thiếu từ năm trước không chịu nộp đủ. Chuẩn định : từ nay, phàm những dịp có ban ân điển, khi sắp tới kỳ, do bộ đem tập kê khai nên tha nên giảm tâu lên, đợi Chỉ, tuân hành.

Thăng : Phó lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa là Phạm Văn Cục lên thự Chương vệ vệ Nhất, Hữu dinh Kinh kỳ ; Quán cơ cơ Hữu thủy Nghệ An là Đặng Công Thập lên thự Phó vệ úy, trật tòng tam phẩm, sung Phó lãnh binh Thủy sư Thanh Hoa.

Đổi lại danh ngạch biên binh túc trực ở 2 ty Tả, Hữu Từ tế. (Tả ty 80 người, đều lấy nhân viên Tôn thất sung bổ). Hằng năm, các lễ tiết, chuẩn cho tới kỳ, phái các tôn sinh phụ giúp. Lại sai bộ Binh lựa trong Thân binh, Cẩm binh lấy 4 người cai đội hoặc chánh đội trưởng, tuổi cao, tính cẩn thận trung hậu, hiệp cùng 2 ty mà thừa hành khiến cho kiểm chế gìn giữ lẫn nhau.

Vua lại mật dụ Tạ Quang Cự rằng : “Nay uỷ cho người cùng Hà Duy Phiên đi kinh lý Ninh Bình, mượn tiếng là đi sắp xếp lý sở 2 huyện An Hoá, Lạc Thổ, chiêu dụ nhân dân, nhưng chuyển đi phủ Thiên Quan, hoặc đồn Ninh Cương, trừ tính cơ mưu bất kể tội phạm.

(1 – Kẻ phạm trốn là Quách Tất Công và Tất Tại đã lâu chưa bị giết, là bởi bọn thổ ty, phần nhiều vì tình thông gia, nên dung túng che giấu cho chúng. Phen này đi kinh lý, nên trước gọi bè đảng chúng là bọn Quách Công Ổn, Công Nhân đến giam nghiêm cẩn lại và quở trách theo đơn tố cáo của bọn Quách Văn Mại, khép chúng vào tội liên kết hôn nhân, hội họp ăn uống với kẻ phạm, lại tống dân xã lấy trâu và rượu. Nếu muốn chuộc tội cho mình thì chúng phải uỷ thuộc hạ, dụ dỗ 2 tên phạm kia ra thú, hoặc bắt đem đến làm án, hoặc không bắt sống được thì cho giết dâng nộp thủ cấp, cũng sẽ được khoan tha. Không thế thì phải trị tội nặng theo luật giấu phi. Còn thổ ty, thổ mục cũng bắt giữ luôn cả lại, trách sai báo quan, chỉ dẫn đi bắt phạm nhân ; nếu cố tình vào hùa che giấu, thì có tội. Đã uy hiếp bằng thanh thế binh lực, lại hiểu dụ bằng lợi, hại, hoạ, phúc, chúng bị tình thế gấp rút, tất sẽ tự tìm lấy đường gỡ tội, thì ta dễ thành công.

2 – Thổ , Mán có ngón sở trường là quen dùng súng điều sang. Trước đã dụ sai đem nộp. Nhưng chúng gián hoặc chỉ nộp 1, 2 phân cho tặc trách, mà chưa chừa bỏ cái thói giấu riêng, làm riêng. Nay nên chiêu tập lính thổ sở tại, bắt đem theo súng thổ điều sang và thuốc đạn đi tòng quân, nhân đó nói thác đi mà thu lấy ; còn thổ dân, tùy việc điều bát, đài tải lương thưởng. Đến như việc Sơn Âm, nếu đến phải động binh, thì theo ngay lời tàu trước của Trần Hữu Lễ, chia binh ra 6 đường, thẳng tới Sơn Âm lùng bắt và phi báo cho các tỉnh Thanh Hoa, Hà Nội, Sơn Tây chia đường tiếp ứng hội bắt. Lại nghiêm cấm biên binh đi qua đâu, không được xâm phạm mây may. Cần phải tiến lên rất mau, sớm bắt hoặc chém được kẻ trọng phạm, cho hoàn thành công việc.

3 – Bấy nay thổ ty, thổ mục nối đời thế tập, noi theo cái nếp làm thông gia với nhau. Tập quán này lâu ngày đã trở thành phong tục. Nay nên một phen chỉnh đốn sửa lại, để bỏ thói hủ lậu. Vậy trong các thổ ty, ai là người một lòng kính thuận, lập công vì triều đình, thì tâu xin để liệu cất nhắc thăng lên, bỏ cho làm việc ở các tỉnh Hà Nội, Hưng Yên ; còn người nào tâm thường cũng tâu lên để đổi đi Hưng Hoá, Lạng Sơn hoặc các tỉnh khác. Và lập rõ điều cấm : các đầu mục đều phải kết hôn ở trong xã, thôn mình, không được kết thông gia ở xã, thôn khác để kéo bè kết đảng với nhau).

“Lũ người cần phải hoà thuận, giúp đỡ lẫn nhau, phạm công việc nên bàn cân thận kỹ lưỡng, cốt đi đến chỗ thoả đáng, hoàn thiện. Và lại, Lãn binh Ninh Bình là Trần Hữu Lễ vốn am tường đường lối, lại thông hiểu sự lý, nên cho theo đi để sai

Vua lại mật dụ Tạ Quang Cự rằng : “Nay uỷ cho người cùng Hà Duy Phiên đi kinh lý Ninh Bình, mượn tiếng là đi sắp xếp lý sở 2 huyện An Hoá, Lạc Thổ, chiêu dụ nhân dân, nhưng chuyển đi phủ Thiên Quan, hoặc đồn Ninh Cương, trừ tính cơ mưu bất kể tội phạm.

(1 – Kẻ phạm trốn là Quách Tất Công và Tất Tại đã lâu chưa bị giết, là bởi bọn thổ ty, phần nhiều vì tình thông gia, nên dung túng che giấu cho chúng. Phen này đi kinh lý, nên trước gọi bè đảng chúng là bọn Quách Công Ổn, Công Nhân đến giam nghiêm cẩn lại và quở trách theo đơn tố cáo của bọn Quách Văn Mại, khép chúng vào tội liên kết hôn nhân, hội họp ăn uống với kẻ phạm, lại tổng dân xã lấy trâu và rượu. Nếu muốn chuộc tội cho mình thì chúng phải uỷ thuộc hạ, dụ dỗ 2 tên phạm kia ra thú, hoặc bắt đem đến làm án, hoặc không bắt sống được thì cho giết dâng nộp thủ cấp, cũng sẽ được khoan tha. Không thế thì phải trị tội nặng theo luật giấu phi. Còn thổ ty, thổ mục cũng bắt giữ luôn cả lại, trách sai báo quan, chỉ dẫn đi bắt phạm nhân ; nếu cố tình vào hùa che giấu, thì có tội. Đã uy hiếp bằng thanh thế binh lực, lại hiểu dụ bằng lợi, hại, hoạ, phúc, chúng bị tình thế gấp rút, tất sẽ tự tìm lấy đường gỡ tội, thì ta dễ thành công.

2 – Thổ , Mán có ngón sở trường là quen dùng súng điều sang. Trước đã dụ sai đem nộp. Nhưng chúng gián hoặc chỉ nộp 1, 2 phân cho tặc trách, mà chưa chừa bỏ cái thói giấu riêng, làm riêng. Nay nên chiêu tập lính thổ sở tại, bắt đem theo súng thổ điều sang và thuốc đạn đi tòng quân, nhân đó nói thác đi mà thu lấy ; còn thổ dân, tùy việc điều bát, đài tải lương thưởng. Đến như việc Sơn Âm, nếu đến phải động binh, thì theo ngay lời tâu trước của Trần Hữu Lễ, chia binh ra 6 đường, thẳng tới Sơn Âm lùng bắt và phi báo cho các tỉnh Thanh Hoa, Hà Nội, Sơn Tây chia đường tiếp ứng hội bắt. Lại nghiêm cấm biên binh đi qua đâu, không được xâm phạm mây may. Cần phải tiến lên rất mau, sớm bắt hoặc chém được kẻ trọng phạm, cho hoàn thành công việc.

3 – Bấy nay thổ ty, thổ mục nối đời thế tập, noi theo cái nếp làm thông gia với nhau. Tập quán này lâu ngày đã trở thành phong tục. Nay nên một phen chỉnh đốn sửa lại, để bỏ thói hủ lậu. Vậy trong các thổ ty, ai là người một lòng kính thuận, lập công vì triều đình, thì tâu xin để liệu cất nhắc thăng lên, bỏ cho làm việc ở các tỉnh Hà Nội, Hưng Yên ; còn người nào tâm thường cũng tâu lên để đổi đi Hưng Hoá, Lạng Sơn hoặc các tỉnh khác. Và lập rõ điều cấm : các đầu mục đều phải kết hôn ở trong xã, thôn mình, không được kết thông gia ở xã, thôn khác để kéo bè kết đảng với nhau).

“Lũ người cần phải hoà thuận, giúp đỡ lẫn nhau, phàm công việc nên bàn cẩn thận kỹ lưỡng, cốt đi đến chỗ thoả đáng, hoàn thiện. Và lại, Lãnh binh Ninh Bình là Trần Hữu Lễ vốn am tường đường lối, lại thông hiểu sự lý, nên cho theo đi để sai

ở đó, nên xin thân đi kinh lý. Vua y cho. Huy Chuẩn khi đến nơi, tuyệt không thấy có tăm hơi người Lào đâu cả, bèn theo lời dụ, hiểu thị cho dân ở đó rồi về.

Bắt đầu đặt “Giao tử vụ”⁽¹⁾ ở Cao Bằng. Trước đó, Bộ chính Trần Huy Phác tâu nói : “Các món ăn, mặc và đồ dùng ở tỉnh hạt đều do bọn lái buôn ở ngoài cung cấp. Bọn người buôn ấy phần nhiều xoay mua bạc thố ngân để mang cho nhẹ, đến nỗi giá bạc ngày cao, mà tiền ngày càng không đủ. Vậy xin cho tạm quyền đặt Giao tử vụ ở phố Lương Mã gần tỉnh. Phàm các thương nhân buôn bán đem tiền thu được đổi lấy giao tử⁽²⁾, khi về tùy theo địa phương sở tại, đưa bằng khoán lấy tiền ra. Như vậy tiền ở trong hạt không bị người buôn đem đi, mà sự chi dụng của dân cũng được tiện”. Vua giao bộ Hộ bàn. Bộ cho rằng : “Cái phép Giao tử xưa kia đã làm, cũng là một cách làm cho tài hoá lưu thông, dân được dư dự. Duy phép Giao tử của ngày xưa lấy giấy thay tiền, cứ 1 giao là 1 quan. Khi dự chế ra Giao tử thì định ngay số tiền và hạn năm làm mốc. Như vậy không khỏi phải đổi thay ; chi bằng chỉ chiếu theo số tiền nhiều hay ít mà cấp cho tờ khoán, lấy tờ khoán làm Giao tử, dẫu nghìn muôn quan cũng chỉ 1 tờ giấy thôi, thế có gọn gàng hơn không ? Vậy, Giao tử vụ ở Cao Bằng, xin do nhân viên ở tỉnh thân giữ công việc, không cần phải đặt ở phố [Lương Mã]. Phàm người buôn các nơi đem hàng hoá đến bán thu được tiền, cùng người buôn trong bản tỉnh đi các hạt khác trao đổi mua bán và quan quân dân chúng, hoặc nhân việc công hay việc tư, phải đi hạt khác, cần dùng ăn đường mà không thể đem theo từ 5 quan tiền trở lên, muốn gộp gửi nhà nước đều cho làm giấy cam kết ; nhân viên ở tỉnh sẽ xét số, thu vào, rồi cấp tờ khoán ngay trước mặt. Tờ khoán biên rõ chức sắc, họ tên, quê quán và số tiền của người ấy, cùng với địa phương mà người ấy muốn lĩnh, đóng ấn triện vào đưa cho giữ lấy làm bằng, rồi tự đi cho quan địa phương mà người ấy đi đến được biết. Trong đó, nếu thực quân và dân, lĩnh ở Bắc Ninh, đường đi hơi gần, họ nộp 10 quan, thì cấp thêm cho 5 tiền ; ở Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương, và Hưng Yên, họ nộp 10 quan thì cấp thêm cho 3 tiền, để họ được nhờ lợi cả. Còn quan chức và người buôn bán thì chỉ cấp đúng số. Địa phương sở tại thấy hoá chủ trình giấy rõ ràng, lập tức thu tờ khoán, cấp trả tiền ; nếu ai muốn lĩnh thóc gạo cũng cho”.

Vua đặc cách sai đổi định lại : không cứ quan, quân hay dân chúng, hễ nộp không đầy 20 quan trở xuống, ở gần lĩnh tại Bắc Ninh, thì 10 quan cấp thêm 5 tiền ; ở hơi xa như Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, thì 10 quan cấp thêm 3 tiền ; 20 quan trở lên đến trăm nghìn quan, là người buôn bán to, giàu có lớn, không cần cấp thêm ; còn thì chuẩn y như lời bàn [của bộ Hộ].

(1) *Giao tử vụ* : cơ quan hối đoái, gửi tiền và chuyển tiền.

(2) *Giao tử* : tờ khoán đã gửi tiền do Giao tử vụ cấp cho.

ở đó, nên xin thân đi kinh lý. Vua y cho. Huy Chuẩn khi đến nơi, tuyệt không thấy có tăm hơi người Lào đâu cả, bèn theo lời dụ, hiểu thị cho dân ở đó rồi về.

Bắt đầu đặt “Giao tử vụ”⁽¹⁾ ở Cao Bằng. Trước đó, Bộ chính Trần Huy Phác tâu nói : “Các món ăn, mặc và đồ dùng ở tỉnh hạt đều do bọn lái buôn ở ngoài cung cấp. Bọn người buôn ấy phần nhiều xoay mua bạc thỏ ngân để mang cho nhẹ, đến nỗi giá bạc ngày cao, mà tiền ngày càng không đủ. Vậy xin cho tạm quyền đặt Giao tử vụ ở phố Lương Mã gần tỉnh. Phàm các thương nhân buôn bán đem tiền thu được đổi lấy giao tử⁽²⁾, khi về tùy theo địa phương sở tại, đưa bằng khoán lấy tiền ra. Như vậy tiền ở trong hạt không bị người buôn đem đi, mà sự chi dụng của dân cũng được tiện”. Vua giao bộ Hộ bàn. Bộ cho rằng : “Cái phép Giao tử xưa kia đã làm, cũng là một cách làm cho tài hoá lưu thông, dân được dư dự. Duy phép Giao tử của ngày xưa lấy giấy thay tiền, cứ 1 giao là 1 quan. Khi dự chế ra Giao tử thì định ngay số tiền và hạn năm làm mốc. Như vậy không khỏi phải đổi thay ; chi bằng chỉ chiếu theo số tiền nhiều hay ít mà cấp cho tờ khoán, lấy tờ khoán làm Giao tử, dẫu nghìn muôn quan cũng chỉ 1 tờ giấy thôi, thế có gọn gàng hơn không ? Vậy, Giao tử vụ ở Cao Bằng, xin do nhân viên ở tỉnh thân giữ công việc, không cần phải đặt ở phố [Lương Mã]. Phàm người buôn các nơi đem hàng hoá đến bán thu được tiền, cùng người buôn trong bản tỉnh đi các hạt khác trao đổi mua bán và quan quân dân chúng, hoặc nhân việc công hay việc tư, phải đi hạt khác, cần dùng ăn đường mà không thể đem theo từ 5 quan tiền trở lên, muốn gộp gửi nhà nước đều cho làm giấy cam kết ; nhân viên ở tỉnh sẽ xét số, thu vào, rồi cấp tờ khoán ngay trước mặt. Tờ khoán biên rõ chức sắc, họ tên, quê quán và số tiền của người ấy, cùng với địa phương mà người ấy muốn lĩnh, đóng ấn triện vào đưa cho giữ lấy làm bằng, rồi tự đi cho quan địa phương mà người ấy đi đến được biết. Trong đó, nếu thực quân và dân, lính ở Bắc Ninh, đường đi hơi gần, họ nộp 10 quan, thì cấp thêm cho 5 tiền ; ở Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương, và Hưng Yên, họ nộp 10 quan thì cấp thêm cho 3 tiền, để họ được nhờ lợi cả. Còn quan chức và người buôn bán thì chỉ cấp đúng số. Địa phương sở tại thấy hoá chủ trình giấy rõ ràng, lập tức thu tờ khoán, cấp trả tiền ; nếu ai muốn lĩnh thóc gạo cũng cho”.

Vua đặc cách sai đổi định lại : không cứ quan, quân hay dân chúng, hề nộp không đầy 20 quan trở xuống, ở gần lĩnh tại Bắc Ninh, thì 10 quan cấp thêm 5 tiền ; ở hơi xa như Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, thì 10 quan cấp thêm 3 tiền ; 20 quan trở lên đến trăm nghìn quan, là người buôn bán to, giàu có lớn, không cần cấp thêm ; còn thì chuẩn y như lời bàn [của bộ Hộ].

(1) *Giao tử vụ* : cơ quan hối đoái, gửi tiền và chuyển tiền.

(2) *Giao tử* : tờ khoán đã gửi tiền do Giao tử vụ cấp cho.

kết hôn với con cái các hoàng tử thân công. Vậy ra lệnh cho Tôn nhân phủ đem điều này ghi vào thể lệ, quy tắc để theo đó thi hành lâu dài”.

Có người em của Bố chính Nghệ An Nguyễn Đình Tân là Ấm sinh Nguyễn Đình Huy trốn đã đính hôn với con gái Diên Khánh công, đã được phái đi hậu bổ ở Biên Hoà từ trước, lập tức sai bộ Lại rút về, cho thành thân. Rồi sắc sai : từ nay, phạm ai kết thông gia với công phủ, có khác với sĩ lưu, vĩnh viễn không cho dự vào lệ truyền bổ.

Ban cân thiên bình kiểu mới cho trong Kinh, ngoài các tỉnh. Đình thần tâu nói : “Bấy nay các nha ở trong Kinh, ngoài các tỉnh đều được cấp các hạng cân trung bình và thiên bình để dùng ; những cân thiên bình khi trước dùng cân bằng gỗ, trong khi thu, chi, quân gian xảo có khi tìm cách xoay xoả xê dịch đi được, hướng chỉ cân dùng đã lâu ngày, không khỏi sai một ly đi một dặm. Năm trước, chế tạo ba bộ cân thiên bình lớn, vừa và nhỏ kiểu mới, cất ở Vũ khố, so cùng hạng cân cũ rất chính xác. Tuồng bên ban cấp một loạt, để dùng làm chuẩn đích cho việc cân các đồ vật và hàng hoá. Hạng cân nhỏ đã có cân trung bình cũng đủ dùng, không cần chế cấp nữa ; còn hạng lớn và hạng vừa, xin sai đốc công ở Vũ khố, theo mẫu chế tạo mỗi thứ 30 bộ. (Hạng lớn, mỗi bộ 10 quả cân ; hạng 100 cân, 70 cân, 50 cân, 40 cân, 20 cân và 10 cân có 6 quả ; hạng 4 cân, 3 cân, 2 cân và 1 cân có 4 quả. Hạng vừa mỗi bộ 10 quả cân ; hạng 40 cân, 30 cân và 20 cân có 3 quả ; hạng 4 cân, 3 cân và 2 cân 3 quả ; hạng 8 lạng, 5 lạng, 2 lạng, và 1 lạng, có 4 quả. Đòn gánh bằng sắt và các vật phụ tùng đều đủ. Quả cân, dùng 7 phần đồng, 3 phần chì mà đúc, chung quanh trên dưới đều có chạm hoa văn. Dây cân và cán cân, trước làm bằng đồng ; nay đổi lại : dây cân làm bằng sắt, cán làm bằng gỗ rắn, dưới đặt 3 cái nẹp sắt, có cái sắt chữ thập đón lấy. Hạng lớn rộng 1 thước 4 tấc, hạng vừa rộng 1 thước 2 tấc). Phát cho Nội vụ, Vũ khố, các trực, các tỉnh và thành Trấn Tây, hạng lớn, hạng vừa mỗi thứ 1 cái. Nếu cân từ 1 phân đến 8 cân thì dùng cân trung bình đã cấp cho trước ; 9 cân đến 100 cân thì dùng cân hạng vừa mới cấp ; 100 cân đến 300 cân thì dùng cân hạng lớn. 3 bộ lớn, vừa và nhỏ kiểu mới đó do bộ Hộ giữ, để phòng xét nghiệm. Các hạng cân cũ như : thiên bình, 100 cân, 10 cân mà các nha được cấp trước đều cho thu về để vào kho”. Vua y theo, rồi chuẩn cho : cái cán gỗ ở hai bên tả, hữu cái cân, nếu có nặng, nhẹ không đều, thì lấy quả cân để đọ lại : bên nào hơi nhẹ, thì thêm vật khác vào cho nặng lên, cốt đầu kim phải chỉ đúng nhau, rồi sau mới cân các đồ vật. Khi cân, xê đi dịch lại, hoặc sang tả, hoặc sang hữu, cốt sao không sai. Nếu kê lại dịch, hoặc nhân cán gỗ không đều, mà xoay xoả, tùy ý làm cho hơn kém, thì cho tham hặc và xét lại.

Hộ khoa Cấp sự trung là Lê Bá Đôn vào bái mạng, vì mưa tron, trượt chân ngã, đánh rơi cái hốt. Viện Đô sát hặc tâu. Vua cho là vô tâm, đặc cách tha cho ; nhân

kết hôn với con cái các hoàng tử thân công. Vậy ra lệnh cho Tôn nhân phủ đem điều này ghi vào thể lệ, quy tắc để theo đó thi hành lâu dài”.

Có người em của Bố chính Nghệ An Nguyễn Đình Tân là Ấm sinh Nguyễn Đình Huy trót đã đính hôn với con gái Diên Khánh công, đã được phái đi hậu bố ở Biên Hoà từ trước, lập tức sai bộ Lại rút về, cho thành thân. Rồi sắc sai : từ nay, phạm ai kết thông gia với công phủ, có khác với sĩ lưu, vĩnh viễn không cho dự vào lệ truyền bổ.

Ban cân thiên bình kiểu mới cho trong Kinh, ngoài các tỉnh. Đình thần tâu nói : “Bấy nay các nha ở trong Kinh, ngoài các tỉnh đều được cấp các hạng cân trung bình và thiên bình để dùng ; những cân thiên bình khi trước dùng cán bằng gỗ, trong khi thu, chi, quân gian xảo có khi tìm cách xoay xoả xê dịch đi được, hướng chi cân dùng đã lâu ngày, không khỏi sai một ly đi một dặm. Năm trước, chế tạo ba bộ cân thiên bình lớn, vừa và nhỏ kiểu mới, cất ở Vũ khố, so cùng hạng cân cũ rất chính xác. Tưởng bên ban cấp một loạt, để dùng làm chuẩn đích cho việc cân các đồ vật và hàng hoá. Hạng cân nhỏ đã có cân trung bình cũng đủ dùng, không cần chế cấp nữa ; còn hạng lớn và hạng vừa, xin sai đốc công ở Vũ khố, theo mẫu chế tạo mỗi thứ 30 bộ. (Hạng lớn, mỗi bộ 10 quả cân ; hạng 100 cân, 70 cân, 50 cân, 40 cân, 20 cân và 10 cân có 6 quả ; hạng 4 cân, 3 cân, 2 cân và 1 cân có 4 quả. Hạng vừa mỗi bộ 10 quả cân ; hạng 40 cân, 30 cân và 20 cân có 3 quả ; hạng 4 cân, 3 cân và 2 cân 3 quả ; hạng 8 lạng, 5 lạng, 2 lạng, và 1 lạng, có 4 quả. Đòn gánh bằng sắt và các vật phụ từng đều đủ. Quả cân, dùng 7 phần đồng, 3 phần chì mà đúc, chung quanh trên dưới đều có chạm hoa văn. Dây cân và cán cân, trước làm bằng đồng ; nay đổi lại : dây cân làm bằng sắt, cán làm bằng gỗ rắn, dưới đặt 3 cái nẹp sắt, có cái sắt chữ thập đón lấy. Hạng lớn rộng 1 thước 4 tấc, hạng vừa rộng 1 thước 2 tấc). Phát cho Nội vụ, Vũ khố, các trực, các tỉnh và thành Trấn Tây, hạng lớn, hạng vừa mỗi thứ 1 cái. Nếu cân từ 1 phân đến 8 cân thì dùng cân trung bình đã cấp cho trước ; 9 cân đến 100 cân thì dùng cân hạng vừa mới cấp ; 100 cân đến 300 cân thì dùng cân hạng lớn. 3 bộ lớn, vừa và nhỏ kiểu mới đó do bộ Hộ giữ, để phòng xét nghiệm. Các hạng cân cũ như : thiên bình, 100 cân, 10 cân mà các nha được cấp trước đều cho thu về để vào kho”. Vua y theo, rồi chuẩn cho : cái cán gỗ ở hai bên tả, hữu cái cân, nếu có nặng, nhẹ không đều, thì lấy quả cân để độ lại : bên nào hơi nhẹ, thì thêm vật khác vào cho nặng lên, cốt đầu kim phải chỉ đúng nhau, rồi sau mới cân các đồ vật. Khi cân, xê đi dịch lại, hoặc sang tả, hoặc sang hữu, cốt sao không sai. Nếu kê lại dịch, hoặc nhân cán gỗ không đều, mà xoay xoả, tùy ý làm cho hơn kém, thì cho tham hặc và xét lại.

Hộ khoa Cấp sự trung là Lê Bá Đôn vào bái mạng, vì mưa tron, trượt chân ngã, đánh rơi cái hốt. Viện Đô sát hặc tâu. Vua cho là vô tâm, đặc cách tha cho ; nhân

biên cương. Địa thế tỉnh thành Quảng Yên, trong có thể khống chế được cả hạt, ngoài có thể trấn áp được vùng hải cương : thực là nơi hình thế đẹp. Lờ của đốc thần có định kiến đấy. Nay đem dời về huyện Thủy Đường đã là hạt khác, lại cách sông lớn, sao bằng cứ để như cũ, tốt hơn. Vả, tỉnh hạt bạc trung, thành trì chẳng cần cao rộng quá. Vậy xin ra lệnh cho tỉnh thần : tùy theo địa thế mà sửa sang, bốn mặt thành đều phải hạn định là dài trên dưới 45 trượng, rồi đào nhiều ao giếng ở trong thành dùng để lấy nước. Bốn góc thành liệu đặt pháo đài, để nghiêm việc phòng bị”. Vua y lời bàn ấy.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Đề điều các xã Phú Nhi, Phù Sa thuộc huyện Phú Thọ, bị nước xói mạnh, bờ sông ngày càng sụt lở. Trước đã bàn, được chuẩn cho đóng cọc và kè để bảo vệ. Đến kỳ nước lên mùa thu, trôi mất gần hết. Nhưng từ bờ sông đến chân đê, còn cách 18, 19 trượng chất đất rắn chắc có thể giữ được. Vậy xin hãy đợi đến sang năm, qua một lần ngập lụt, xét nghiệm tình hình xem sao, rồi sẽ bàn định”. Vua y cho.

Bắt đầu chế 4 cái ấn để đóng các sử sách và hoạ đồ (1 ấn khắc 4 chữ triện “tuấn triết văn minh”⁽¹⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “quan văn hoá thành”⁽²⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “khuê bích lưu quang”⁽³⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “tân hựu nhật tân”⁽⁴⁾.)

Án sát Hưng Yên là Nguyễn Văn Nhiên có tội bị miễn chức. Cho Lang trung bộ Công là Vũ Trọng Đại làm Án sát Hưng Yên. Trước đây, tên giặc trốn là Đoàn Danh Lại lẩn lút ở trang Phú Nông, huyện Thần Khê thuộc tỉnh hạt. Nhiên thông đồng với các phủ, huyện, cố ý buông tha tên phạm oa trử. Đến bấy giờ, việc phát giác, Nhiên bị cách chức, giao tra xét ; khi án đã thành, Nhiên phải tội mãn đồ.

Vua ngự lâu Ngũ Phụng, duyệt lính Kinh mới mộ : thấy lính ròng và mạnh, rất khen, thưởng tiền có thứ bậc khác nhau.

Các hoàng tử Miên Thần, Miên Trinh mỗi người mộ được 1 đội thuộc binh. Chuẩn cho chia làm hai ban, chiếu lệ chi lương, rồi rút lính đội Dực bảo, mà trước đã cấp cho, trở về ngũ. Từ nay có mộ lính sung vào số đội, thì cứ chiếu đó làm lệ.

Bộ Hộ tâu nói : “ Sang năm, kính gặp tiết Đại khánh, có nên tha hay giảm các thuế cửa ải, bến đò hay không ?” Vua bảo rằng : “Nhà nước ban ân điển, như thuế thân và tô ruộng, vẫn nên khoan giảm, để dân ta đều được nhuần ơn ; còn thuế cửa ải và bến đò vốn để nén bớt những mặt nghệ, sao lại được mong đón ân điển ?”

(1) *Tuấn triết văn minh* : thâm thúy, khôn ngoan và văn minh.

(2) *Quan văn hoá thành* : xem văn chương, thấy muôn vật đều theo giáo hoá mà thành tựu.

(3) *Khue bích lưu quang* : sao Khuê, ngọc bích toả ánh sáng.

(4) *Tân hựu nhật tân* : đã mới, ngày lại thêm mới.

biên cương. Địa thế tỉnh thành Quảng Yên, trong có thể không chế được cả hạt, ngoài có thể trấn áp được vùng hải cương : thực là nơi hình thế đẹp. Lờ của đốc thân có định kiến đấy. Nay đem dời về huyện Thủy Đường đã là hạt khác, lại cách sông lớn, sao bằng cứ để như cũ, tốt hơn. Và, tỉnh hạt bậc trung, thành trì chẳng cần cao rộng quá. Vậy xin ra lệnh cho tỉnh thân : tùy theo địa thế mà sửa sang, bốn mặt thành đều phải hạn định là dài trên dưới 45 trượng, rồi đào nhiều ao giếng ở trong thành dùng để lấy nước. Bốn góc thành liệu đặt pháo đài, để nghiêm việc phòng bị”. Vua y lời bàn ấy.

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Đề điều các xã Phú Nhi, Phù Sa thuộc huyện Phú Thọ, bị nước xói mạnh, bờ sông ngày càng sụt lở. Trước đã bàn, được chuẩn cho đóng cọc và kè để bảo vệ. Đến kỳ nước lên mùa thu, trôi mất gần hết. Nhưng từ bờ sông đến chân đê, còn cách 18, 19 trượng đất rần chắc có thể giữ được. Vậy xin hãy đợi đến sang năm, qua một lần ngập lụt, xét nghiệm tình hình xem sao, rồi sẽ bàn định”. Vua y cho.

Bắt đầu chế 4 cái ấn để đóng các sử sách và họa đồ (1 ấn khắc 4 chữ triện “tuần triết văn minh”⁽¹⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “quan văn hoá thành”⁽²⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “khuê bích lưu quang”⁽³⁾, 1 ấn khắc 4 chữ triện : “tân hựu nhật tân”⁽⁴⁾.)

Án sát Hưng Yên là Nguyễn Văn Nhiên có tội bị miễn chức. Cho Lang trung bộ Công là Vũ Trọng Đại làm Án sát Hưng Yên. Trước đây, tên giặc trốn là Đoàn Danh Lại lẩn lút ở trang Phú Nông, huyện Thần Khê thuộc tỉnh hạt. Nhiên thông đồng với các phủ, huyện, cố ý buông tha tên phạm oa trử. Đến bấy giờ, việc phát giác, Nhiên bị cách chức, giao tra xét ; khi án đã thành, Nhiên phải tội mãn đồ.

Vua ngự lâu Ngũ Phụng, duyệt lính Kinh mới mộ : thấy lính ròng và mạnh, rất khen, thưởng tiền có thứ bậc khác nhau.

Các hoàng tử Miên Thân, Miên Trinh mỗi người mộ được 1 đội thuộc binh. Chuẩn cho chia làm hai ban, chiếu lệ chi lương, rồi rút lính đội Dự bảo, mà trước đã cấp cho, trở về ngũ. Từ nay có mộ lính sung vào số đội, thì cứ chiếu đó làm lệ.

Bộ Hộ tâu nói : “ Sang năm, kính gặp tiết Đại khánh, có nên tha hay giảm các thuế cửa ải, bến đò hay không ?” Vua bảo rằng : “Nhà nước ban ân điển, như thuế thân và tô ruộng, vẫn nên khoan giảm, để dân ta đều được nhuần ơn ; còn thuế cửa ải và bến đò vốn để nén bớt những mặt nghệ, sao lại được mong đón ân điển ?”

(1) *Tuần triết văn minh* : thâm thúy, khôn ngoan và văn minh.

(2) *Quan văn hoá thành* : xem văn chương, thấy muôn vật đều theo giáo hoá mà thành tựu.

(3) *Khuê bích lưu quang* : sao Khuê, ngọc bích tỏa ánh sáng.

(4) *Tân hựu nhật tân* : đã mới, ngày lại thêm mới.

ta không một người nào bị mất nơi ăn chốn ở. Nếu có một điều gì không chu đáo, thì chỉ trách cứ vào bọn Nguyễn Công Trứ đó !”.

Sau đó, bọn Trứ lại tâu : “Xin tui theo hình thế các đoạn sông cũ, sửa đắp tiểu bối để bảo vệ lúa chiêm đến kỳ nước lên mùa thu, xẻ mở đả ba chỗ, cho nước chảy vào ruộng, để nước ruộng và nước sông ngang nhau, dẫu có tràn qua, cũng không đến nỗi sạt lở nhiều ; đến khi nước sông rút rồi, sẽ lấp lại như cũ, để ngăn cản đợt nước nhỏ sau mùa thu, thì ruộng mùa cũng được tui tiện cấy cấy, mà không mắc cái lo vỡ đê”. Vua nói : “Nghĩ như thế cũng chỉ ngăn được nước to vụ hè, còn nước lụt mùa thu lại để cho tràn qua thì chưa phải là toàn thiện. Kể ra một phen tính toán, nếu chống được cả hai vụ nước hạ và thu để làm kế lâu dài, dẫu phí đến hàng nghìn vạn, trăm cũng không tiếc. Nay chỉ nói riêng về mặt chống nước to vụ hè, sao bằng ở chỗ đê ngăn nước thuộc Sài Thị, Sài Quát, quyền tạm lấp lại đủ giữ lúa chiêm, chẳng còn tốt hơn ở các đoạn sông cũ sửa đắp tiểu bối dài đến hơn vạn trượng mà cũng không thể chống giữ được cả nước to mùa thu hay sao ?” Bèn sai biện lý bộ Công là Bùi Quĩ đi đến hội khám, bàn nhau tâu lên.

Quĩ khi đã đến, xem chỗ đê ngăn, thấy nước sâu đến hơn 20, 30 thước, bờ bên tả đê có chỗ sạt lở, lấp đi cũng khó khỏi quan ngại, bèn hội hàm dâng sớ xin vẫn đắp tiểu bối ở chỗ sông cũ. Nguyễn Công Trứ lại bàn riêng, xin cho tạm lấp chỗ đê ngăn, để chống nước to mùa thu. Vua dụ rằng : “Đê ngăn là chỗ phải chống với sức xói mạnh của dòng sông, thế rất kịch liệt, quyết không nên lấp lại, là rõ ràng lắm. Người, Nguyễn Công Trứ đã được trăm uỷ cho thân hành đến khám xét, trước đã xin sửa đắp tiểu bối, sau lại bàn lấp đê ngăn. Thế là mơ hồ trong hai đằng, không có định kiến. Đó chẳng qua thấy Chỉ dụ của trăm nghiêm ngặt dặn rằng cần phải chống cả hai vụ nước về hạ, thu, nên bất đắc dĩ trình bày gượng gạo đó thôi. Chẳng thế, quãng đê ngăn ấy nếu nên hàn lấp lại, thì sao lúc có mặt Bùi Quĩ, lại không dám quả quyết là nơi khác không quan ngại ? Vả, trăm phải hỏi rộng dò nhiều là cốt mong làm cho hợp lý. Nếu có điều gì chưa tiện thì cứ đúng lẽ trình bày, chứ quý gì nói suông, mong cho tắc trách ! Bùi Quĩ là quan Kinh được lựa phải đi, đã thân đến tận nơi, biết rõ quãng đê ngăn không thể lấp được, sao không bác đi ngay trước mặt, lại đến khi về Kinh, hỏi rõ, mới nói ? Nếu mỗi người có ý kiến riêng, thì nên có tập tấu riêng, trình bày thẳng, sao cũng hội hàm tâu lên mà tách làm hai thuyết ? Thế là muốn cho ta tự xét đoán lấy, thì sao còn đủ làm tai mắt cho ta nữa ? Kể làm bề tôi không giúp được cho vua đỡ lo, thì còn trách quá làm gì ! Trăm cũng bắt tất phải hỏi các người nữa. Nay xét theo tình lý, thì chỗ đê ngăn phải đương đầu với sức xói mạnh, lấp chỗ này, tắt vỡ chỗ kia. Nếu gượng gạo lấp đi, lở ra một tí, tai hại không nhỏ ! Sao bằng tui theo tình thế, đắp cái tiểu bối để chống giữ nước to mùa hè, thì cái ấy còn tốt hơn cái kia. Hướng chi lương thực của dân vùng đó rất quan

ta không một người nào bị mất nơi ăn chốn ở. Nếu có một điều gì không chu đáo, thì chỉ trách cứ vào bọn Nguyễn Công Trứ đó !”.

Sau đó, bọn Trứ lại tâu : “Xin tui theo hình thế các đoạn sông cũ, sửa đắp tiểu bối để bảo vệ lúa chiêm đến kỳ nước lên mùa thu, xẻ mở đả ba chỗ, cho nước chảy vào ruộng, để nước ruộng và nước sông ngang nhau, dẫu có tràn qua, cũng không đến nỗi sạt lở nhiều ; đến khi nước sông rút rồi, sẽ lấp lại như cũ, để ngăn cản đợt nước nhỏ sau mùa thu, thì ruộng mùa cũng được tui tiện cày cấy, mà không mắc cái lo vỡ đê”. Vua nói : “Nghĩ như thế cũng chỉ ngăn được nước to vụ hè, còn nước lụt mùa thu lại để cho tràn qua thì chưa phải là toàn thiện. Kể ra một phen tính toán, nếu chống được cả hai vụ nước hạ và thu để làm kế lâu dài, dẫu phí đến hàng nghìn vạn, trăm cũng không tiếc. Nay chỉ nói riêng về mặt chống nước to vụ hè, sao bằng ở chỗ đê ngăn nước thuộc Sài Thị, Sài Quát, quyền tạm lấp lại đủ giữ lúa chiêm, chẳng còn tốt hơn ở các đoạn sông cũ sửa đắp tiểu bối dài đến hơn vạn trượng mà cũng không thể chống giữ được cả nước to mùa thu hay sao ?” Bèn sai biện lý bộ Công là Bùi Quĩ đi đến hội khám, bàn nhau tâu lên.

Quĩ khi đã đến, xem chỗ đê ngăn, thấy nước sâu đến hơn 20, 30 thước, bờ bên tả đê có chỗ sạt lở, lấp đi cũng khó khỏi quan ngại, bèn hội hàm dâng sớ xin vẫn đắp tiểu bối ở chỗ sông cũ. Nguyễn Công Trứ lại bàn riêng, xin cho tạm lấp chỗ đê ngăn, để chống nước to mùa thu. Vua dụ rằng : “Đê ngăn là chỗ phải chống với sức xói mạnh của dòng sông, thế rất kịch liệt, quyết không nên lấp lại, là rõ ràng lắm. Người, Nguyễn Công Trứ đã được trăm uỷ cho thân hành đến khám xét, trước đã xin sửa đắp tiểu bối, sau lại bàn lấp đê ngăn. Thế là mơ hồ trong hai đảng, không có định kiến. Đó chẳng qua thấy Chỉ dụ của trăm nghiêm ngặt dặn rằng cần phải chống cả hai vụ nước về hạ, thu, nên bắt đắc dĩ trình bày gượng gạo đó thôi. Chẳng thế, quãng đê ngăn ấy nếu nên hàn lấp lại, thì sao lúc có mặt Bùi Quĩ, lại không dám quả quyết là nơi khác không quan ngại ? Và, trăm phải hỏi rộng dò nhiều là cốt mong làm cho hợp lý. Nếu có điều gì chưa tiện thì cứ đúng lẽ trình bày, chứ quý gì nói suông, mong cho tặc trách ! Bùi Quĩ là quan Kinh được lựa phải đi, đã thân đến tận nơi, biết rõ quãng đê ngăn không thể lấp được, sao không bác đi ngay trước mặt, lại đến khi về Kinh, hỏi rõ, mới nói ? Nếu mỗi người có ý kiến riêng, thì nên có tập tấu riêng, trình bày thẳng, sao cũng hội hàm tâu lên mà tách làm hai thuyết ? Thế là muốn cho ta tự xét đoán lấy, thì sao còn đủ làm tai mắt cho ta nữa ? Kể làm bề tôi không giúp được cho vua đỡ lo, thì còn trách quá làm gì ! Trăm cũng bắt tất phải hỏi các người nữa. Nay xét theo tình lý, thì chỗ đê ngăn phải đương đầu với sức xói mạnh, lấp chỗ này, tạt vỡ chỗ kia. Nếu gượng gạo lấp đi, lở ra một tít, tai hại không nhỏ ! Sao bằng tui theo tình thế, đắp cái tiểu bối để chống giữ nước to mùa hè, thì cái ấy còn tốt hơn cái kia. Hướng chi lương thực của dân vùng đó rất quan

Nếu quả có việc đó, cũng nên lấy lý mà cự tuyệt để phá cái tà mưu ấy đi, thì họ không còn dờ khôn dờ khéo vào đâu nữa !”.

Bọn Tướng quân Trương Minh Giảng lại tâu nói : “Mặt sau thành Trấn Tây, địa thế thấp và ẩm ướt, gặp nước lụt mùa thu tràn lên thì trại lính và đường sá ở ngoài thành, nước sâu đến 2, 3 thước ; hơn 400 mẫu ruộng khai khẩn trông trọt cũng ngập sâu đến 5, 6 thước. Vạy xin liệu vét thổ bình, thổ dân, đào dòng nước đắp đê điều để phòng bị”. Vua y cho.

Định lệ hằng năm thu mua sản vật ở các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên. (Quảng Nam : ngà voi. Quảng Ngãi : ngà voi. Bình Định : ngà voi, gỗ mun, ván gỗ tấu. Bình Thuận : ngà voi, gỗ mun, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Biên Hoà : vây cá, bong bóng cá, sừng hươu, sừng nai, gân hươu, nhung hươu, ngà voi, sừng tê, da tê, đường cát 100000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Gia Định : da hươu, sừng hươu, nhung hươu, hạt sen, hải sâm, vây cá, bong bóng cá, ngà voi, da tê, sừng tê, gân hươu, đậu khấu, da ngựa rùng, binh lang 10000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Định Tường : sừng hươu, da hươu, bong bóng cá, vây cá, nhung hươu, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 3000 cân, binh lang 20000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Vĩnh Long : sừng hươu, nhung hươu, bong bóng cá, vây cá, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 3000 cân, binh lang 20000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. An Giang : da hươu, da nai, gân hươu, đậu khấu, hột sa nhân, bong bóng cá, vây cá, ngà voi, sừng hươu, da tê, sừng tê, nhung hươu, hạt sen 10000 cân, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 5000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Hà Tiên : mai đồi mỗi, hải sâm, vây cá, bong bóng cá, yến sào, tôm khô đã bóc vỏ 10000 cân, cá thiết linh khô 10.000 cân, hồ tiêu 10000 cân, các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận. Phàm gỗ trầm thị và gỗ mun đều hạn dài 3, 4 thước, đường kính trên dưới 3, 4 tấc ; các hạng ván gỗ tấu, gỗ tử thuận đều hạn dài 15 thước trở lên, bề mặt 5 tấc trở lên, dày 8 phân đến 1 tấc 2 phân).

Cho Thừa chỉ Nội các là Phan Thanh Giản làm Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ.

Bắt đầu đặt Thị vệ trưởng, trật tòng tứ phẩm. Vua cho rằng thị vệ, gân đây, vâng mệnh sai phái, phần nhiều lễ mề chậm chạp, bèn sai căn cứ vào hiện số thị vệ bài bạc và thị vệ bài ngà, chia làm 4 ban, mỗi ban đặt một Thị vệ trưởng để coi quản. Chuẩn cho các viên lãnh thị vệ, lựa cử tâu xin sung bổ. Nếu người nào trong ban, sai phái lễ mề chậm chạp và có xảy ra tình tệ gì khác, thì Thị vệ trưởng liền bị trừng trị vì tội răn dạy không nghiêm, mà các lãnh thị vệ cũng bị phân biệt xét xử.

Nếu quả có việc đó, cũng nên lấy lý mà cự tuyệt để phá cái tà mưu ấy đi, thì họ không còn dờ khôn dờ khéo vào đâu nữa !”.

Bọn Tướng quân Trương Minh Giảng lại tâu nói : “Mặt sau thành Trấn Tây, địa thế thấp và ẩm ướt, gặp nước lụt mùa thu tràn lên thì trại lính và đường sá ở ngoài thành, nước sâu đến 2, 3 thước ; hơn 400 mẫu ruộng khai khẩn trông trọt cũng ngập sâu đến 5, 6 thước. Vạy xin liệu vét thổ bình, thổ dân, đào dòng nước đắp đê điều để phòng bị”. Vua y cho.

Định lệ hằng năm thu mua sản vật ở các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên. (Quảng Nam : ngà voi. Quảng Ngãi : ngà voi. Bình Định : ngà voi, gỗ mun, ván gỗ táu. Bình Thuận : ngà voi, gỗ mun, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Biên Hoà : vây cá, bong bóng cá, sừng hươu, sừng nai, gân hươu, nhung hươu, ngà voi, sừng tê, da tê, đường cát 100000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Gia Định : da hươu, sừng hươu, nhung hươu, hạt sen, hải sâm, vây cá, bong bóng cá, ngà voi, da tê, sừng tê, gân hươu, đậu khấu, da ngựa rừng, binh lang 10000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Định Tường : sừng hươu, da hươu, bong bóng cá, vây cá, nhung hươu, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 3000 cân, binh lang 20000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Vĩnh Long : sừng hươu, nhung hươu, bong bóng cá, vây cá, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 3000 cân, binh lang 20000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. An Giang : da hươu, da nai, gân hươu, đậu khấu, hột sa nhân, bong bóng cá, vây cá, ngà voi, sừng hươu, da tê, sừng tê, nhung hươu, hạt sen 10000 cân, tôm khô đã bóc vỏ 3000 cân, cá thiết linh khô 5000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Hà Tiên : mai đồi mỗi, hải sâm, vây cá, bong bóng cá, yến sào, tôm khô đã bóc vỏ 10000 cân, cá thiết linh khô 10.000 cân, hồ tiêu 10000 cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận. Phàm gỗ trầm thị và gỗ mun đều hạn dài 3, 4 thước, đường kính trên dưới 3, 4 tấc ; các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận đều hạn dài 15 thước trở lên, bề mặt 5 tấc trở lên, dày 8 phân đến 1 tấc 2 phân).

Cho Thừa chỉ Nội các là Phan Thanh Giản làm Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ.

Bắt đầu đặt Thị vệ trưởng, trật tòng tứ phẩm. Vua cho rằng thị vệ, gần đây, vâng mệnh sai phái, phần nhiều lễ mễ chậm chạp, bèn sai căn cứ vào hiện số thị vệ bài bạc và thị vệ bài ngà, chia làm 4 ban, mỗi ban đặt một Thị vệ trưởng để coi quản. Chuẩn cho các viên lãnh thị vệ, lựa cử tâu xin sung bổ. Nếu người nào trong ban, sai phái lễ mễ chậm chạp và có xảy ra tình tệ gì khác, thì Thị vệ trưởng liền bị trừng trị vì tội răn dạy không nghiêm, mà các lãnh thị vệ cũng bị phân biệt xét xử.

Ở tỉnh Hà Tiên : Gia Định, Vĩnh Long, An Giang mỗi tỉnh 1 cơ và trích trong 1 vệ Kinh binh đóng ở An Giang trước, lấy 200 người đi thú ở Hà Tiên, còn cơ binh đồn thú ở Gia Định trước điền vào cho đủ số ở An Giang.

Ở 3 tỉnh Nghệ An, Thanh Hoa và Ninh Bình : mỗi tỉnh đều nửa vệ Kinh binh.

Ở tỉnh Hà Nội : 1 vệ Kinh binh, 1 vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Bắc Ninh : nửa vệ Kinh binh, 1 vệ Thanh Hoa.

Ở tỉnh Sơn Tây : nửa vệ Kinh binh, 1 vệ Hà Tĩnh.

Ở Nam Định : nửa vệ Kinh binh, nửa vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Hải Dương : nửa vệ Kinh binh, nửa vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Hưng Yên : nửa vệ Kinh binh.

Những lính đi thú ở Thanh, Nghệ và Bắc Kỳ đều được phái đi từ tháng giêng sang năm, mỗi năm một lần thay phiên. Những lính đi thú ở Nam Kỳ, trong đó 3 cơ Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường được phái đi thành Trấn Tây thì nhằm ngày rằm tháng giêng đến nơi đồn thú, 6 tháng một lần thay phiên. Kỳ thay phiên đó, trích phái đi nửa cơ, giữ lại nửa cơ phái trước. 1 cơ An Giang, chiếu ở tỉnh chia ban, hạn 1 tháng lại phiên. 300 cơ binh phái đi Biên Hoà cũng nhằm cuối tháng giêng đến nơi đồn thú, 6 tháng một lần thay phiên. Còn biển binh Kinh phái và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thuận Khánh đều nhằm sau ngày khai ấn sang năm thì phái đi, mỗi năm 1 lần thay phiên.

Phàm những lính thú trước được rút về, nếu quê quán từ Bình Định trở vào Nam thì đi đường bộ, quê quán từ Quảng Ngãi đến Quảng Bình, về đến Gia Định, thì cho đi ghép vào thuyền công chở các vật hạng về Kinh. Khi về quê nghỉ ngơi 1 tháng, hết hạn lại tới đội ngũ, vẫn theo như lệ trước).

Lãnh binh Vĩnh Long là Nguyễn Văn Dụ vì không giữ khuê phòng được nghiêm túc⁽¹⁾, bị tội, phải cách chức, phái đi thành Trấn Tây, hiệu lực. Cho vệ úy Trung vệ dinh Thân cơ là Nguyễn Văn Vân thay thế.

Cho Phó vệ úy vệ Hữu nhất thuộc Tả dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Tiến Phúc làm phó lãnh binh thành Trấn Tây.

Sai Thông chính sứ ty và Quốc tử giám mỗi nơi lựa lấy một người thuộc quyền để sung bổ làm Nội vụ phủ Tư vụ.

Đổi huyện Trung Sơn, phủ Quy Châu, tỉnh Nghệ An, làm huyện Quế Phong. Phủ Quy Châu thống trị 2 huyện (Thủy Văn, Quế Phong) từ trước chưa có hộ tịch.

(1) Hán văn là “duy bạc bất tu” 帷 薄 不 修. *Thực lục* in lâm chữ “bạc” 薄 ra chữ “bà” 薄.

Ở tỉnh Hà Tiên : Gia Định, Vĩnh Long, An Giang mỗi tỉnh 1 cơ và trích trong 1 vệ Kinh binh đóng ở An Giang trước, lấy 200 người đi thú ở Hà Tiên, còn cơ binh đồn thú ở Gia Định trước điền vào cho đủ số ở An Giang.

Ở 3 tỉnh Nghệ An, Thanh Hoa và Ninh Bình : mỗi tỉnh đều nửa vệ Kinh binh.

Ở tỉnh Hà Nội : 1 vệ Kinh binh, 1 vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Bắc Ninh : nửa vệ Kinh binh, 1 vệ Thanh Hoa.

Ở tỉnh Sơn Tây : nửa vệ Kinh binh, 1 vệ Hà Tĩnh.

Ở Nam Định : nửa vệ Kinh binh, nửa vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Hải Dương : nửa vệ Kinh binh, nửa vệ Nghệ An.

Ở tỉnh Hưng Yên : nửa vệ Kinh binh.

Những lính đi thú ở Thanh, Nghệ và Bắc Kỳ đều được phái đi từ tháng giêng sang năm, mỗi năm một lần thay phiên. Những lính đi thú ở Nam Kỳ, trong đó 3 cơ Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường được phái đi thành Trấn Tây thì nhằm ngày rằm tháng giêng đến nơi đồn thú, 6 tháng một lần thay phiên. Kỳ thay phiên đó, trích phái đi nửa cơ, giữa lại nửa cơ phái trước. 1 cơ An Giang, chiếu ở tỉnh chia ban, hạn 1 tháng lại phiên. 300 cơ binh phái đi Biên Hoà cũng nhằm cuối tháng giêng đến nơi đồn thú, 6 tháng một lần thay phiên. Còn biên binh Kinh phái và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thuận Khánh đều nhằm sau ngày khai ấn sang năm thì phái đi, mỗi năm 1 lần thay phiên.

Phàm những lính thú trước được rút về, nếu quê quán từ Bình Định trở vào Nam thì đi đường bộ, quê quán từ Quảng Ngãi đến Quảng Bình, về đến Gia Định, thì cho đi ghép vào thuyền công chở các vật hạng về Kinh. Khi về quê nghỉ ngơi 1 tháng, hết hạn lại tới đội ngũ, vẫn theo như lệ trước).

Lãnh binh Vĩnh Long là Nguyễn Văn Dụ vì không giữ khuê phòng được nghiêm túc⁽¹⁾, bị tội, phải cách chức, phát đi thành Trấn Tây, hiệu lực. Cho vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Vân thay thế.

Cho Phó vệ úy vệ Hữu nhất thuộc Tả dực dinh Vũ lâm là Nguyễn Tiến Phúc làm phó lãnh binh thành Trấn Tây.

Sai Thông chính sứ ty và Quốc tử giám mỗi nơi lựa lấy một người thuộc quyền để sung bổ làm Nội vụ phủ Tư vụ.

Đổi huyện Trung Sơn, phủ Quy Châu, tỉnh Nghệ An, làm huyện Quế Phong. Phủ Quy Châu thống trị 2 huyện (Thuý Vân, Quế Phong) từ trước chưa có hộ tịch.

(1) Hán văn là “duy bạc bất tu” 惟 薄 不 修. Thực lục in lâm chữ “bạc” 薄 ra chữ “bà” 薄.

Lính lệ là dân ở động, tản đi gần hết. Cận chưa kịp về tỉnh thì giặc đã đến, Cận cùng với 4 người thuộc hạ đều bị hại).

Thụ đốc Hoàng Văn Ẩn được tin báo, phái uỷ Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đem theo Quản vệ Nguyễn Cửu Ngọ, Phạm Văn Huy và hơn 400 biên binh đi gặp, đốc suất bộ biên phái đi trước là bọn Lê Văn Chấn và Đỗ Văn Tình, tuý cơ đánh dẹp. Lại sai Tri phủ Quảng Hoá là Mai Khắc Mẫn theo đi giúp việc. Việc lên đến vua. Vua liền bổ Tạ Quang Cự làm Kinh lược đại thần Ninh Bình và Hà Duy Phiên làm Tham tán đại thần Ninh Bình, sai thị vệ đem đến cho 1 ấn quan phòng “kinh lược biên vụ” và 1 ấn quan phòng “tham tán quân vụ”.

Vua dụ rằng : “Việc binh quý ở thần tốc. Nếu khi sự biến chưa phát, còn có thể chiêu dụ võ về. Nay chúng đã gây ra sự việc rồi thì nên nhân khí mạnh của quân ta mới đến, lập tức chia đường tiến đến Sơn Âm, lật đổ sào huyệt, bắt chém tên đầu sỏ giặc là Lê Duy Hiến, các tên chính yếu phạm là Quách Tất Công, Tất Tại và tất cả các đồ đảng, để yên một địa phương”.

Lại dụ Hoàng Văn Ẩn rằng : “Chúng chẳng qua là lũ tiểu yêu hôi tanh, quyết không làm gì được, nhưng tụ tập quần chúng nhiều đến 500 tên, thì sự ngấm ngấm mưu toan làm bậy cố nhiên không phải là chuyện một sớm một tối đâu. Nay việc Ninh Bình đã uỷ cho bọn Tạ Quang Cự, đồng lĩnh đại binh tiến đánh, chắc quân giặc trốn ở tỉnh này, chẳng bao lâu cũng sẽ bị bắt. Còn bọn quấy rối ở châu Quan Hoá, là ở hạt người, người nên đốc sức lãnh binh và bộ biên phái đi trước góp sức đánh dẹp, cốt sớm xong việc. Tri châu Tô Danh Cận mới đến nhậm chức, chưa kịp phòng ngừa, đến nỗi bị giặc làm hại, tình cũng đáng thương, vậy chuẩn cho cấp tiền tử tuất gấp đôi là 50 quan tiền”.

Con của Cận là Tô Danh Ước, cử nhân, hậu bổ Sơn Tây, xin đi tòng quân, trở sức để báo thù cho cha. Vua khen là biết cảm phần theo đại nghĩa, chuẩn y cho đi. (Sau khi yên việc, Ước tìm thấy hài cốt của cha, đem về chôn cất. Có Chỉ cho dùng Ước như Tri huyện nhưng vì ốm chết, Ước được truy thụ Tri huyện).

Sau đó, Hoàng Văn Ẩn thân đem binh thuyền, theo sông Mã tiến lên, điều khiển việc quân và dâng sớ nói : “Số binh lưu lại đồn thú ở tỉnh thành chỉ còn có 300 người”.

Vua bèn dụ Nghệ An, Hà Tĩnh mỗi tỉnh phái 1 Quản vệ và 500 biên binh đi gặp, nghe theo mệnh lệnh điều khiển.

Tạ Quang Cự và Hà Duy Phiên mới đến Ninh Bình, tiếp được tin có giặc thổ phỉ ở Thanh Hoa, bèn lựa phái Lãnh binh Ninh Bình là Trần Hữu Lễ đem bọn Phó vệ úy Tả vệ dinh Hồ uy là Nguyễn Văn Vinh và Phó vệ úy vệ Ninh Bình là Lương Bi, cùng 800 biên binh, đi trước đến Thạch Bi (thuộc huyện Lạc Thổ, tiếp giáp địa

Lính lệ là dân ở động, tản đi gần hết. Cạn chưa kịp về tỉnh thì giặc đã đến, Cạn cùng với 4 người thuộc hạ đều bị hại).

Thự đốc Hoàng Văn Ẩn được tin báo, phái uỷ Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đem theo Quân vệ Nguyễn Cửu Ngọ, Phạm Văn Huy và hơn 400 biên binh đi gấp, đốc suất bộ biên phái đi trước là bọn Lê Văn Chấn và Đỗ Văn Tình, tuỳ cơ đánh dẹp. Lại sai Tri phủ Quảng Hoá là Mai Khắc Mẫn theo đi giúp việc. Việc lên đến vua. Vua liền bổ Tạ Quang Cự làm Kinh lược đại thần Ninh Bình và Hà Duy Phiên làm Tham tán đại thần Ninh Bình, sai thị vệ đem đến cho 1 ấn quan phòng “kinh lược biên vụ” và 1 ấn quan phòng “tham tán quân vụ”.

Vua dụ rằng : “Việc binh quý ở thần tốc. Nếu khi sự biến chưa phát, còn có thể chiêu dụ võ về. Nay chúng đã gây ra sự việc rồi thì nên nhân khí mạnh của quân ta mới đến, lập tức chia đường tiến đến Sơn Âm, lật đổ sào huyệt, bắt chém tên đầu sỏ giặc là Lê Duy Hiến, các tên chính yếu phạm là Quách Tất Công, Tất Tại và tất cả các đồ đảng, để yên một địa phương”.

Lại dụ Hoàng Văn Ẩn rằng : “Chúng chẳng qua là lũ tiểu yêu hôi tanh, quyết không làm gì được, nhưng tụ tập quần chúng nhiều đến 500 tên, thì sự ngấm ngấm mưu toan làm bậy cố nhiên không phải là chuyện một sớm một tối đâu. Nay việc Ninh Bình đã uỷ cho bọn Tạ Quang Cự, đồng lĩnh đại binh tiến đánh, chắc quân giặc trốn ở tỉnh này, chẳng bao lâu cũng sẽ bị bắt. Còn bọn quấy rối ở châu Quan Hoá, là ở hạt người, người nên đốc sức lãnh binh và bộ biên phái đi trước góp sức đánh dẹp, cốt sớm xong việc. Tri châu Tô Danh Cạn mới đến nhậm chức, chưa kịp phòng ngừa, đến nỗi bị giặc làm hại, tình cũng đáng thương, vậy chuẩn cho cấp tiền tử tuất gấp đôi là 50 quan tiền”.

Con của Cạn là Tô Danh Ước, cử nhân, hậu bổ Sơn Tây, xin đi tòng quân, trở sức để báo thù cho cha. Vua khen là biết cảm phần theo đại nghĩa, chuẩn y cho đi. (Sau khi yên việc, Ước tìm thấy hài cốt của cha, đem về chôn cất. Có Chỉ cho dùng Ước như Tri huyện nhưng vì ốm chết, Ước được truy thụ Tri huyện).

Sau đó, Hoàng Văn Ẩn thân đem binh thuyền, theo sông Mã tiến lên, điều khiển việc quân và dâng sớ nói : “Số binh lưu lại đồn thú ở tỉnh thành chỉ còn có 300 người”.

Vua bèn dụ Nghệ An, Hà Tĩnh mỗi tỉnh phái 1 Quân vệ và 500 biên binh đi gấp, nghe theo mệnh lệnh điều khiển.

Tạ Quang Cự và Hà Duy Phiên mới đến Ninh Bình, tiếp được tin có giặc thổ phỉ ở Thanh Hoa, bèn lựa phái Lãnh binh Ninh Bình là Trần Hữu Lễ đem bọn Phó vệ uỷ Tạ vệ dinh Hồ uỷ là Nguyễn Văn Vinh và Phó vệ uỷ vệ Ninh Bình là Lương Bi, cùng 800 biên binh, đi trước đến Thạch Bi (thuộc huyện Lạc Thổ, tiếp giáp địa

không nhiều. Nay người lại thân đi đốc suất. Trong khi đi, gần đây, chưa thấy tàu báo sự trạng đánh dẹp, hoặc giả Lãn binh Nguyễn Văn Kỳ không thuộc đường lối, nên mới loanh quanh chậm trễ chẳng ? Và, Quan Hoá dẫu hiểm, cũng ở trong hạt, không phải là đất nước xa lạ. Năm trước, quan quân đi đánh dẹp ở những nơi Cẩm Thủy, Thạch Thành, đã từng đặt chân qua đấy. Những lính thổ đồng ở gần đó theo đi đánh giặc, chắc không thiếu người thông thuộc đường lối, sao không sai đi đưa đường ? Đã đành cái phép hành quân dẫu phải thận trọng, nhưng cũng không nên mượn cớ là đường sá hiểm trở xa xôi, rồi trùng trùng không tiến, để lỡ cơ mưu quân sự. Nay nên nhân thế sắc bén, tiến quân đánh dẹp. Nếu lính Nghệ An và Hà Tĩnh chưa đến, mà tình thế còn phải thêm quân, thì cũng không ngại gì. Hãy truyền hịch cho những chỗ gần điều lấy 300 hay 500 quân đạo Ninh Bình để dùng cho đặc lược. Còn việc gọi lấy thổ đồng làm hướng đạo cũng nên cẩn thận, phải lựa chọn người đáng tin cậy, dùng được, đừng để bị chúng lừa gạt. Người đã được gửi gắm trách nhiệm về quân lữ, cốt nên điều khiển cho đúng khớp để sớm dăng công”.

Tha cho tên phạm tội việc quân là Nguyễn Khả Bằng, phái đi hiệu lực trong quân của Hoàng Văn Ẩn.

Nêu thưởng cho những người tiết phụ ở Hải Dương và Bắc Ninh. Trước đây, các địa phương, theo Chỉ dụ, điều tra những người tiết phụ trong tỉnh hạt. Khi danh sách dâng lên gồm 13 người ; duy chỉ có sự trạng 2 người đáng nêu. Chuẩn cho bộ Lễ bàn định khen thưởng. (Vũ Thị Lựu, người xã Hạ Bì, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lấy người cùng làng là Phạm Huy Thái, đẻ được 2 con gái. Năm 19 tuổi, chồng chết, trong 3 năm cư tang, mỗi bữa cơm đều cúng và khấn, coi như chồng còn sống. Có người nhà giàu yêu nàng có nhan sắc, muốn lấy làm vợ, nàng không chịu. Cha mẹ đẻ và cha mẹ chồng thương còn trẻ tuổi goá chồng, lại chưa có con trai, nên định ép duyên. Hôm dẫn cưới, nàng bèn gieo mình xuống sông để tự tử, may có người cứu được. Đến khi 2 người con gái đã khôn lớn đều đã nhận lời gả chồng dẫu đó cả rồi, cha mẹ nàng lại khuyên nàng nên tái giá, nhưng chí nàng không chuyển. Người làng ai cũng khen. Đến bảy giờ nàng đã 56 tuổi. Phạm Thị Uyển, người xã Kim Đồi, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh, lấy người cùng làng là Nguyễn Điệp, làm vợ kế. Năm nàng 21 tuổi, chồng chết, khi đã mãn tang, mẹ chồng thấy còn ít tuổi, chưa có con, muốn cho tái giá, nàng khóc, nói rằng : “Người liệt nữ không lấy 2 đời chồng, hướng chỉ con chồng cũng như con mình, xin cho trọn tiết. Về sau, mẹ chồng lại ép, nàng bèn cắt tóc để tỏ chí mình đã quyết. Đến bảy giờ nàng đã 61 tuổi).

Vua nghĩ quan quân thành Trấn Tây đồn thú đã lâu, bèn sai thị vệ Nguyễn Tiến Song đi tới truyền dụ thăm hỏi yên ủi. Khi Song về nói : “Ở thành hạt, vì thủy thổ lam chương, lính thú nhiều người đau ốm”. Lập tức sai phái thuốc men ở kho Nội phủ để điều trị.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa đông, tháng 11.

Tỉnh Quảng Nam mưa lụt, lúa mạ phần nhiều bị ngập. Hộ lý Tuấn phủ Hồ Hựu tâu xin cứu chữa. Vua xuống dụ cho gia hạn hoãn thuế năm nay ; dân có muốn vay tiền, thóc, mạ giống thì cấp cho.

Sai bộ Lễ ban bố cho trong Kinh và ngoài các tỉnh bỏ 9 chữ húy (chữ Hạo 𣎵, chữ Hạo 𣎵, đều đọc là Hạo 昊 ; chữ Cảo 鎬, chữ Cảo 鄙, chữ Cảo 呆, đều đọc là Hạo 皓 ; chữ Chúc 繳, đọc là Chúc 灼 ; chữ Cảo 稿, đọc là Giáo ; chữ Cảo 縞 đọc là Cảo 誥 ; chữ Đản 担 đọc là Đản 賈 . [Nay cho] : Khi đọc cứ đọc theo chính âm ; khi viết, cứ cho dùng cả).

Vua cho rằng mỏ chì Lũng Sơn và Bản Sơn ở Thái Nguyên, việc làm đã dẫn dân dàu ra đó, bèn cho cất bỏ phái viên là Điển bạ Nguyễn Đại Cạn làm Hàn lâm Tu soạn ; Chu Văn Hổ được thưởng thụ chánh bát phẩm bá hộ vì đã ra sức chiêu mộ hoá phu. Lại sai Bảo tuyên cục Đại sứ là Nguyễn Đức Hộ đi đến hiệp đồng làm việc. Đức Hộ lại xin khai mỏ chì ở Chỉ Sơn. Vua y cho. (Chỉ Sơn ở bên cạnh phía trong Bản Sơn, quặng chì cũng tốt).

Tả tham tri bộ Lễ là Nguyễn Trung Mậu có tang mẹ, xin về quê làm ma. Vua thương tình nhà Mậu nghèo, cho 200 quan tiền và dụ rằng : “Làm con thờ cha mẹ, cốt ở tình, lễ hợp nghi, không nên ở nhà lâu mới là hiếu. Nay việc bộ bề bộn, ta đã uỷ cho người giữ trách nhiệm giữ ấn, người nên nghĩ lấy trung làm hiếu, khi việc tang đã xong, thì cho vào Kinh cung chức ngay, chớ cầu nệ về hạn 9 tháng mới hết phép”.

Sai thự Thượng thư bộ Lại là Hoàng Văn Diển kiêm giữ ấn triện bộ Lễ ; Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế kiêm quản cả ấn triện Thái thường tự, Quang lộc tự và Hàn lâm viện.

Thăng : Phó vệ úy vệ Hữu thủy Vĩnh Long là Nguyễn Văn Tây lên thự Vệ úy ; Cai đội Nguyễn Văn Điệp lên thự Phó vệ úy.

Thanh tra các hạt Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hoà, Gia Định, Biên Hoà, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên. Sai Bố chính Khánh Hoà là Nguyễn Văn Điển, Lang trung bộ Lại là Phạm Sĩ Ái, Phủ doãn Thừa Thiên là Lê Văn Trung, Bố chính Quảng Ngãi là Đặng Đức Thiêm, Bố chính Định Tường là Trần Tuyên chia đi đồng lý việc thanh tra. Chuẩn cho bộ Hộ bàn định lệ thường, bắt đầu từ khoá này. (Bình, Phú, Định, Biên, Long, Tường : công việc nhiều, từ nay, khoá 6 năm, đồng lý đều được thưởng tiền 100 quan ; khoá 3 năm đều được thưởng 80 quan. Thuận, Khánh, An, Hà : việc ít, khoá 6 năm, đồng lý đều được thưởng tiền 80 quan ; khoá 3 năm, đều được thưởng 60 quan).

Đổi : 4 đội Ninh tráng Nhất, Nhị, Tam, Tứ, làm cơ Ninh tráng ở Ninh Bình ; 2 đội Thuận tráng Nhất và Nhị ở Bình Thuận, 1 đội làm đội Tuần thành, 1 đội làm đội Pháo thủ Nhất, còn đội Pháo thủ cũ thì đặt làm đội Pháo thủ Nhị. Đem đội Bắc dũng ở Bắc Ninh sung bổ làm đội thứ 10, cơ Thái hùng ở Thái Nguyên (nguyên có 9 đội), và lấy 3 đội Long tráng Nhất, Nhị, Tam ở Vĩnh Long sung bổ làm các đội Tam, Tứ, Ngũ thuộc cơ Vĩnh Long Nhất (nguyên có 2 đội).

Định rõ phẩm trật các quản suất các vệ, các cơ, các đội ở các trực, các tỉnh.

(1 – Vệ úy : trật Tông tam phẩm ; Phó vệ úy, Quản cơ : trật Chánh tứ phẩm ; Phó quản cơ : trật Tông tứ phẩm ; Cai đội : trật Tông ngũ phẩm ; Chánh đội trưởng suất đội : trật Chánh lục phẩm ; Đội trưởng : trật Tông thất phẩm.

Vệ Quảng Trị, vệ Quảng Bình, vệ Quảng Nam, vệ Quảng Ngãi, vệ Bình Định Tả, vệ Bình Định Hữu, vệ Phú Yên, vệ Khánh Hoà, vệ Bình Thuận, vệ An Vũ, Thủy vệ Quảng Trị, Thủy vệ Quảng Bình, 2 vệ Tả, Hữu thủy Quảng Nam. Thủy vệ Quảng Ngãi, Thủy vệ Bình Định, Thủy vệ Phú Yên, Thủy vệ Khánh Hoà, Thủy vệ Bình Thuận, 2 vệ Tả, Hữu thủy Gia Định, 2 vệ Tả, Hữu thủy Biên Hoà, 2 vệ Tả, Hữu thủy Vĩnh Long, 2 vệ Tả, Hữu thủy Định Tường, Thủy vệ An Giang, Thủy vệ Hà Tiên.

Cơ Quảng Bình, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Quảng Nam, 5 cơ Tĩnh man Quảng Ngãi, 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bình Định, cơ Phú Yên, cơ Khánh Hoà, 2 cơ Tả, Hữu, Bình Thuận, 5 cơ Gia Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu và 5 cơ Định Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu ở Gia Định ; 2 cơ Tả, Hữu Biên Hoà, 4 cơ Vĩnh Tiên, Tả, Hữu, Hậu và 4 cơ Long Tiên, Tả, Hữu, Hậu ở Vĩnh Long ; 5 cơ Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu Định

Tường ; 5 cơ Trung, Tiên, Tả, Hữu, Hậu An Giang ; 2 cơ Tả, Hữu Hà Tiên ; cơ Võ Cự, cơ Ninh tráng ; 2 cơ Tiên, Hậu Ninh Bình, cơ Hà thanh, 10 cơ Trấn định thuộc Trung quân, 10 cơ Cường tiếp thuộc Tiên quân ; 10 cơ Kiên nhuệ thuộc Tả quân ; 10 cơ Hùng dũng thuộc Hữu quân ; 10 cơ Uy thắng thuộc Hậu quân ; 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Nghệ An, Thuỷ cơ Thanh Hoa, Thuỷ cơ Hà Nội ; 3 cơ Trung, Tả, Hữu thuỷ Nam Định ; 2 cơ Tả, Hữu thuỷ Hải Dương.

Vệ Hà Tĩnh, vệ Thanh Hoa Tả, vệ Ninh Bình, vệ Hà Nội, vệ Nam Định, vệ Hải Dương, vệ Sơn Tây, 2 vệ Tả, Hữu Bắc Ninh, vệ Hưng Yên, vệ Quảng Yên, vệ Hưng Hoá, vệ Cao Bằng.

Cơ Trị tráng, cơ Bình tráng, cơ Nam tráng, cơ Quảng Ngãi, cơ Bình Định, cơ Bình Thuận, cơ Hà Tĩnh, cơ Định man, Tượng cơ các tỉnh, Tượng cơ thành Trấn Tây.

Các đội lính phủ Thừa Thiên, các đội Tuần thành các tỉnh, các đội Pháo thủ các tỉnh, đội Pháo thủ thành Trấn Tây.

2 – Quản cơ, Phó quản cơ : phẩm trật như trên ; Cai đội : trật Chánh lục phẩm ; Chánh đội trưởng, suất đội : trật Tông lục phẩm ; Đội trưởng : trật Chánh bát phẩm.

3 cơ Trung, Tả, Hữu Hà Nội ; cơ Ninh Bình ; 2 cơ Tả, Hữu Nam Định ; 4 cơ Trung, Tiên, Tả, Hữu Hải Dương ; 3 cơ Trung, Tả, Hữu Sơn Tây ; 3 cơ Trung, Tả, Hữu Bắc Ninh ; cơ Hưng Yên, cơ Quảng Yên, cơ Hưng Hoá, cơ Tuyên Quang, cơ Thái Nguyên, cơ Lạng Sơn, cơ Vĩnh Long Nhất, cơ Tường tráng, cơ Ninh hùng, cơ Quảng hùng, cơ Hưng hùng, cơ Tuyên hùng, cơ Thái hùng, cơ Lạng hùng, cơ Cao hùng, 2 cơ Tả, Hữu Long nhuệ, cơ Gia hoá, cơ An tráng).

Sai trích 4 đội giản binh ở Thừa Thiên, Quảng Trị và Bình Định, bổ thuộc các phủ hoàng tử tước công để sai phái. (Đổi bổ đội thứ tư lính phủ Thừa Thiên làm đội Dục chán Nhất ; đội Pháo thủ Nhất ở Quảng Trị đổi bổ làm đội Dục hoà Nhất ; đội thứ nhất thuộc Trung cơ Bình Định đổi bổ làm đội Dục thịnh Nhất và đội thứ 6 thuộc Trung cơ đó đổi bổ làm đội Dục vĩnh Nhất. Còn mộ binh ở các đội Dục chán, Dục hoà, Dục thịnh và Dục vĩnh cũ đều lần lượt đôn làm các đội Nhị, Tam, Tứ. Mộ binh ở đội Pháo thủ Nhị Quảng Trị đổi làm đội Pháo thủ).

Tổng đốc Ninh – Thái là Hoàng Văn Trạm tâu nói : “Dân hạt Bắc Ninh để thiếu thóc tô năm trước đến hơn 114000 hộ, mà lúa mùa vụ này phần nhiều bị hồng. Vạy xin cho chiết nộp bằng tiền”. Vua chuẩn y và cho giảm bớt giá để dân được tiện lợi. Trạm lại nói : “Những cai phó tổng thuộc hạt, các khoá trước, thúc thuế, còn thiếu từ 3 phân trở lên, theo lệ, bị bãi dịch đến hơn 40 người. Nhưng nay vụ thu thuế mùa đông đã quá nửa rồi, mà bọn họ còn đang ở trong phạm sự đốc thúc

thu thuế ; và lại, cái tệ tích khiếm cũng do bọn họ thi hành không đắc lực, hoặc mưu toan vơ đây túi riêng, nếu vội bãi họ đi, thì thuế tích khiếm năm trước và thóc, tiền chưa thu năm nay, họ sẽ đùn đẩy cho người khác, thành ra họ cho là đắc sách. Mà trong đó có người muốn hăng hái cố gắng cũng không bởi đâu tính để việc làm tốt sau này. Vậy xin hãy tạm cho họ lưu lại làm việc, nếu ai chịu ra sức đốc thúc thu nộp được đầy đủ trong hạn, thì cứ thực tâu lên, đợi Chỉ. Nếu kẻ nào còn thiếu, thì liền chiếu lệ, lựa chọn người khác sung vào làm việc, rồi cứ theo tên, chiếu luật, nghiêm khắc giam lại”. Vua chuẩn lời tâu và dụ sai các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây và Hưng Yên cũng theo đó mà làm.

Sai tỉnh Nghệ An đem lính coi kho Diễn Châu và các xã thôn lệ thuộc kho Nghệ An, xét theo lệ 7 người lấy 1, tuyển điểm, hễ được 95 người thì chuẩn cho sung bổ vào các đội Ngũ, Lục, Thất thuộc vệ An võ.

Tỉnh Hưng Yên mộ được 50 người dân ngoại tịch từ Quảng Bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm đội Tuần thành thuộc tỉnh.

Phái thêm các đại thần đi tuần tra. Tham tri Hà [Tông] Quyền tuần tra Nội vụ phủ. Đô thống Phạm Hữu Tâm và Thị lang Nguyễn Đắc Trí tuần tra Vũ khố. Thự Chương phủ Phạm Văn Điển, thự Thượng thư Hoàng Văn Diễn, thự Thống chế Lê Văn Thảo và Mai Công Ngôn, Thị lang Tôn Thất Bạch và Doãn Uẩn cùng với biện lý bộ Hộ Nguyễn Song Thanh tuần tra sở thuyền.

Tỉnh thần Nghệ An tâu nói : “Các phủ, huyện mới mở trước vì giặc Xiêm xâm lấn quá nhiều, nhân dân lưu tán ; duy Trấn Biên đã trở về được như cũ, còn Trấn Định và Trấn Ninh mới được một nửa Trấn Tĩnh và Lạc Biên thì chưa có 1 người nào về, thành thử thuế còn thiếu nhiều”. Vua dụ cho cứ số hiện có mà thu thuế ; còn ai chưa về thì để tâm chiêu tập phủ dụ hơn nữa. Số tiền thuế thiếu từ năm nay trở về trước đều miễn cả.

Ninh Bình kinh lược Tạ Quang Cự và Tham tán Hà Duy Phiên tiến binh đến phủ thành Thiên Quan, phái thêm bọn Quản cơ Ngô Đình Uý và Đinh Văn Nhị đem hơn 500 lính, chia đi các nơi Ngọc Lâu, Quỳnh Côi phòng ngừa ngăn chặn (Ngọc Lâu, Quỳnh Côi đều tên xã, thuộc huyện Lạc Thổ, Ngọc Lâu giáp Cổ Lũng ở Thanh Hoa, Quỳnh Côi giáp sông Hoàng Giang ở Thanh Hoa). Họ lại tư sang Nam Định, điều 1000 biên binh để phòng sai phái, rồi dâng sớ tâu lên, và nói : “Thổ dân ở Ninh Bình, so với thổ dân các hạt khác, ngu tối ngoan ngạnh hơn nhiều lắm. Mà trong đám thổ mục duy có một họ Quách Tất Công lại càng kiệt kiệt hơn. Những thổ mục khác, nếu không phải chỗ thông gia của chúng, thì cũng là bè đảng của chúng, bấy nay đều bị chúng sai khiến, nên bọn Tất Công lần trốn đều được chứa chấp cả. Chúng lại thông mưu với thổ phỉ Thanh Hoa, kéo đàn nhập bọn với nhau.

Đó chẳng qua bọn chúng lấy núi hiểm làm chỗ dựa, lấy súng mán làm ngón sở trường. Vậy tất phải một phen đánh cho thật đau, để chúng run sợ, rồi mới có thể phủ dụ được. Trước đây, đòi gọi đến được hơn 30 thổ ty, thổ mục, buộc họ cái việc phải nã bắt phạm nhân, ban đầu họ còn hàm hồ chưa chịu thú thực, sau đem đóng gông giam lại, rồi gò bó theo phép, bấy giờ họ mới biết sợ hãi : kẻ thì xin cho người thân trong gia quyến chịu giam thay, để mình tự đi dò bắt ; người thì xin dặn cha, anh, con, em thay mình đi dò thám báo bắt. Vậy xin hãy đóng binh ở phủ thành vài ngày, nghiêm đốc bọn họ dò thám đích xác nơi kẻ phạm trốn tránh đang lẫn lút, rồi tức khắc chia đường tiến lên và báo cho bộ biên các tỉnh lân cận hội tiểu, cốt bắt hay chém hết sạch bọn Tất Công, Tất Tại và những tên tòng đảng là Quách Phúc Thành và Đinh Thế Đức. Đến như thổ ty, thổ mục, người nào thực ra sức vì triều đình thì hậu thưởng cho ; kẻ nào đem lòng trông ngóng, tức thì trích lấy dĩa tộ quá đem chém ngay trước quân. Còn thổ dân sở tại, ai yên phận, giữ phép thì chiêu dụ vỗ về ; ai một mực mê hoặc, cũng trích lấy dĩa tộ quá, lập tức giết đi, khiến chúng đều biết oai và phúc của triều đình, rồi sau sẽ tuân theo tờ mật dụ, lần lượt cử hành”. Vua dụ rằng : “Những tên phạm trốn là bọn Quách Tất Công lâu chưa bị giết là bởi các thổ ty phân nhiễu vì tình là chỗ thông gia, nên che giấu đi. Nay đại binh ập đến bờ cõi, dùng oai quyền cho biết sợ, đem hoạ phúc mà bảo ban, họ vì sợ tội, tình thế gấp rút, sẽ phải ra sức chỉ dẫn nã bắt để mưu chuộc tội, thì ta có thể dễ dàng thành công. Đó thực là cần thiết quan yếu. Duy phen này sắp xếp công việc không phải như lúc tầm thường. Bọn thổ ty kia, đương lúc sợ hãi, họ tất nghĩ cách lấy lợi như người. Nếu ta mắc phải, họ sẽ mượn cớ để nói, rồi không phục tình. Việc này rất nên chặt chẽ ngăn cấm. Nhưng không những phải giữ ở mình, lại nên nghiêm sức các tùy viên, tẩu tốt, cho chí những người theo hầu không được nhận riêng một đồng, một chữ mà cần bạy nói lớt cho họ. Nếu ai vi phạm thì lập tức nghiêm hặc để trị tội nặng. Phạm có thăng chức hay truất giáng ai, phải tùy theo công hay tội đang được của người ấy. Phải một mực chí công. Nếu có chút thiên tư thì người ta sẽ dị nghị cho rằng kẻ nào cầu cạnh, thì được ưa may cát nhắc ; người không kêu xin thì chẳng khỏi mắc tội ; hoặc giả đến nỗi gió thổi cỏ lay, mang tai mắc tiếng này khác, thì không những công trước của lũ người đều bỏ đi hết, mà lại có lỗi nặng nữa”.

Bộ Lễ tâu nói : “Nhà Di luân ở Quốc tử giám, trước đã đặt bài vị Tiên sư⁽¹⁾, để làm chỗ cho sinh viên bái vọng. Hằng năm, khai giảng hay nghỉ giảng đều làm lễ triển bái ở đó. Các tiến sĩ tân khoa cũng làm lễ Thích điện⁽²⁾ tại đó. Vả, Văn miếu ở bên tả nhà Quốc tử giám, cúng tế long trọng đã có chỗ rồi. Bái yết ở đó mới là hợp

(1) Tiên sư : chỉ Khổng Tử.

(2) Thích điện : lễ tế Tiên thánh Khổng Tử.

nghi. Vậy xin từ nay, hễ học sinh vào nhà Giám, thì giám thân mặc phẩm phục, đem học sinh đến Văn miếu, làm lễ cáo yết xong, lui về giảng đường, làm lễ tham yết. Khi khai giảng hay nghỉ giảng, không phải cáo lễ nữa. Khi các tiến sĩ làm lễ Thích điện, cũng xin cho làm ở sân miếu, mới tỏ được trang trọng kính cẩn ; còn chỗ bái vọng, xin đừng đặt nữa” ! Vua cho là phải.

Đổi định danh sắc, phẩm trật của các quân suất 2 thự Hoà thanh và Thanh bình. Trước đây, thự Hoà thanh liệt vào Cẩm binh. Cai đội : trật Chánh ngũ phẩm ; Chánh đội trưởng suất đội : trật Tông ngũ phẩm ; Đội trưởng : trật Chánh thất phẩm. Thự Thanh bình liệt vào Tinh binh. Cai đội : trật Chánh lục phẩm ; Chánh đội trưởng suất đội : trật Tông lục phẩm. (Nay đổi đặt thự Hoà thanh, 3 đội, mỗi đội đều có 3 nhạc trưởng ; trật Chánh thất phẩm 1 người, Chánh bát phẩm 2 người. Thự Thanh bình, 3 đội, mỗi đội đều có 3 ca trưởng : trật Chánh thất phẩm 1 người, Chánh bát phẩm 2 người. Lấy các suất đội trước đổi bỏ sang).

Sai sứ sang nhà Thanh. Cho : Bình Định Bó chính Phạm Thế Trung, đổi bỏ Tả thị lang bộ Lễ, sung làm Chánh sứ ; Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ Nguyễn Đức Hoạt sung Giáp phó sứ ; Quốc tử giám Tư nghiệp Nguyễn Văn Nhượng đổi bỏ Quang lộc tự Thiếu khanh, sung Ất phó sứ.

Thự Tổng đốc Thanh Hoa là Hoàng Văn Ẩn tiến đến bến đò Hà Trường (tức huyện lỵ mới Cẩm Thủy), sai người ruổi đi các đường dò hỏi. Quan quân đóng giữ ở đó, các đồn ở Phố Cát, phủ Trấn Man, đều nói : “Không nghe thấy tăm hơi bọn giặc đâu cả !” Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ đến sách La Khán, hội với bộ biển phái đi trước, liền do sách Thiết Ứng thẳng tới Quan Hoá. Bọn thự Bó chính Nguyễn Nhược Sơn và thự Án sát Nguyễn Quốc Hoan đem việc tâu lên (La Khán và Thiết Ứng đều thuộc huyện Cẩm Thủy). Vua nói rằng : “Cứ tình hình này, thì thế lực bọn giặc lén phát ấy đã dần tiêu tan. Vậy truyền dụ cho Hoàng Văn Ẩn ráo riết đốc thúc Nguyễn Văn Kỳ mau chóng tiến quân để đánh dẹp đi”.

Bó, Án Nghệ An là Nguyễn Tiến Tân và Trần Ngọc Dao tâu nói : “Vừa rồi được tin thổ phỉ ở Thanh Hoa lén phát, bọn thần đã phái 300 lính tinh đến phủ Quy Châu, theo địa hạt mà tuần tiểu ngăn chặn. Xét thấy các vệ Cẩm binh thuộc tỉnh, số tại ban có ít, vậy xin gọi [lính hạ ban] tề tựu đến thao diễn, để phòng khi phải trưng dụng, điều động. Vua nói : “Nhóm giặc quèn ở Thanh Hoa, hạt người đã phái binh ngăn chặn, có thể giữ được không lo, không cần gọi thêm lính hạ ban làm gì”.

Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Trước đã phái các Quân vệ Trần Văn Luận và Phạm Văn Đống, Quân cơ Nguyễn Văn Tự đem 800 biển binh chia đóng các đồn Nhượng Lão, Khả Phong, Bái Lễ ngăn chặn bọn giặc sống ở Ninh Bình. Sau đó, tiếp được tờ tư của Kinh lược đại thần Tạ Quang Cự và Tham

tán Hà Duy Phiên tư vát lính tinh tới đồn Ninh Cương để phòng sai phái thì thần đã uỷ ngay Phó quản cơ Nguyễn Văn Hoàng và Trần Văn Lại đem 400 lính theo Trần Văn Luận gấp tới để nghe lệnh điều khiển”. Vua bèn sai truyền dụ cho Tạ Quang Cự và Hà Duy Phiên rằng : “Bọn người đem 3 vệ quân cứng đi đến Ninh Bình. Lính tinh sở tại, đã cho tập hợp tất cả. Số quân kẻ cũng đã nhiều, lại điều thêm lính Nam Định, Hà Nội đến hơn 1000. Thế mà từ đó đến nay đã hơn 10 ngày, chưa tiếp được tờ tâu báo về sự trạng đánh dẹp. Và, lũ phạm trốn là Quách Tất Công chẳng qua là lũ yêu ma lẩn trốn, không có ngón tài gì khác. Mà các tỉnh tiếp giáp là Hà Nội, Sơn Tây, Hưng Hoá, đều đã phá binh ngăn chặn. Còn toán giặc lén phát ở châu Quan Hoá, Thanh Hoa, đã có Hoàng Văn Ẩn đem binh tiến đánh. Cứ lời báo thì thế giặc ngày đã hao mòn. Bọn người thân đi đồn đốc đại binh, lấy khí mạnh sắc bén mới đến, nhân cơ hội thuận tiện này, khó gì một trận chẳng thành công được. Ta ngày mong tin thắng trận, xiết bao khao khát ! Nay chuẩn cho : nếu có tờ tâu báo, thì nên đem thực trạng về đánh dẹp cùng với số lính đem đi và điều động các nơi khác, đã lần lượt chia phái việc gì đều kể rõ tâu lên một thể”.

Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ dâng sớ điều trần về tề xét xử hình ngục, có nói : “Phàm tra xét án kiện, khi nhân phạm mới đến, chưa rõ ý hướng, tức thời vặn hỏi, tình gian sẽ tự thấy. Thế mà bấy nay phủ huyện không chịu đem ra tra xét, nhất nhất giao cho nha lại giam giữ hàng tuần, hàng tháng. Quan xảo trá do đấy mới tìm cách mua chuộc dấn dờ, vì thế kẻ phạm tội người làm chứng mới được đổi lại lời cung ban đầu, kẻ lại viên không tốt lại thay đổi thêm bớt ở trong đó, thành thử bản án mới sinh khó khăn, mà hình ngục phân nhiều còn oan uổng trầm trọng. Lại nữa quan tỉnh xem án, chỉ căn cứ vào bản thảo mà xét xử ; bộ Hình cũng dựa vào bản án đệ lên mà duyệt lại ; đến như hồ sơ ban đầu đều không biết rõ. Thần đã từng vâng mệnh duyệt kỹ lại những bản án giao cho tra xét, thấy có khi 1 phạm nhân mà trước sau cung khai khác hẳn, 1 chứng tá mà chứng nhận trước sau cũng khác, rồi bởi xoắn xuýt, khó phán đoán được. Vậy xin định rõ điều lệ điển chương để được noi theo”. Vua bèn chuẩn định cho các địa phương : từ nay các nhân phạm được đưa đến thẩm cứu, phủ huyện phải thân tự đem ra tra xét ; khi kết án xong, trong bản án phải kể cả người phạm tội bị đến xử án ngày nào, lấy cung ngày nào, để làm bằng cứ điều tra xét lại. Lời cung rườm rà dẫu không thể nhất nhất biên cả vào bản án, nhưng việc kiện cốt ở lời cung lúc đầu, cũng phải tóm tắt đại lược, kể rõ những điều chủ chốt, chớ có hàm hồ chút nào. Nếu ai mượn tay nha lại, hoặc cố tình thêm bớt, đảo lộn lời cung thì phải chịu tội.

Chuẩn định chương trình truyền Chi. (Phàm quan viên nào có lời nói, việc làm quả thật bổ ích, được Chi dụ đặc cách ban khen, ở Kinh thì cho bày nghi tượng ở

cửa cung, do nha giữ bản chữ son tuyên Chỉ ; ở ngoài các tỉnh thì do nha giữ bản son, tâu xin phái nhân viên bung đệ bản ấy đến hành cung, bày nghi tượng để tuyên Chỉ. Việc thường thì sao lục tờ Chỉ, cấp cho. Nếu có Chỉ nghiêm quở, ở Kinh thì cho đặt hương án ở cửa cung truyền Chỉ. Viên bị nghiêm quở ấy phải quỳ nghe rõ ràng ; quả có phục tình hay không, do viên truyền Chỉ tâu lên ; ở ngoài các tỉnh thì phái viên đi đến hành cung bày hương án, tuyên Chỉ nghiêm quở. Nếu phục tình thì do phái viên về tâu lại. Nếu chưa chịu thì cho trình bày trong tập tấu. Người nào bị có Chỉ lại ban quở, thì do nha giữ bản chữ son sao lục Chỉ dụ ; viên bị lại ban quở, hôm tiếp được Chỉ dụ đưa đến thì bày hương án ở công đường để bái lĩnh, không phải trả lời lại nha giữ bản chữ son trước. Ai được khen hay bị quở đều do Nội các tuyên Chỉ).

Tỉnh Quảng Ngãi, mưa to, gió dữ, kho đụn sụp đổ. Đường cát bị ướt đến hơn 30000 cân. Quan tỉnh bị giáng chức. Dân gian ai bị thiệt hại về lúa, mía, nhà cửa thì phát chẩn cho.

Sai bọn Thị lang Nội các là Nguyễn Tri Phương và Quản thị vệ là Vũ Văn Giải, đem theo các viên bị cách, được hiệu lực là Trần Danh Bưu và Hoàng Công Tài chia đáp các thuyền hiệu Thụy long, Linh phượng, Vân điều, Thanh loan đi đến các nơi Giang Lưu Ba, Tân Gia Ba và Hòn Cau làm việc công. Do đấy, chuẩn định thể lệ các thuyền hiệu, phái đi đường biển được đặt súng, đạn. (2 thuyền Thụy long, Linh phượng, mỗi thuyền đều đặt 6 cỗ quá sơn pháo, 10 cỗ chấn hải pháo, và mỗi thuyền 6 lính pháo thủ. 2 thuyền Vân điều, Thanh loan, mỗi thuyền đặt 4 cỗ đại bác, 6 cỗ quá sơn pháo, 6 cỗ chấn hải pháo, và mỗi thuyền 4 lính pháo thủ, lại đủ cả các hạng đạn liên châu, lan can. Chấn hải pháo nguyên là súng thép của Tây dương chế, lòng súng, đường kính 1 tấc 9 phân, chuyên bắn bằng đạn liên châu, rất lợi về thủy chiến). Khi thuyền Vân điều ra khỏi cửa biển, đâm phải bãi cát, gãy bánh lái. Quan quân đi hộ dẫn, sửa chữa suốt đêm, lại đi được yên ổn. Vua khen thưởng, sai bộ Lễ làm lễ tam sinh tế miếu Nam hải Long vương.

Sai Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Binh bộ Thượng thư Trương Đăng Quế kiêm lãnh công việc bộ Công.

Án sát Định Tường là Doãn Văn Xuân chết. Điều thụ Trấn Tây Lương Trừ đạo là Tào Quang Lệ làm thụ Án sát Định Tường. Điều bổ Lang trung bộ Hình là Lê Văn Đạt làm Trấn Tây Lương Trừ đạo. Quang Lệ chưa tới lý sở mới thì chết, bèn cho Lang trung bộ Binh là Hà Thúc Giao thay thế.

Sai Lãnh thị vệ là Nguyễn Trọng Tinh, kiêm quản các đội Dục võ và Thượng thiện ; Vũ Huy Dung kiêm quản các đội, thụ Hoà thanh, Thanh bình và Lý thiện.

Chia cấp trứng kén tằm trắng cho các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Sơn Tây và Bắc Ninh để mua lợn chăn nuôi, thưởng trước cho mỗi tỉnh 20 quan tiền.

Vua dụ rằng : “Nông tang là những nghề từ xưa các đế vương vẫn trọng. Ta từ khi lên ngôi đến giờ, nhiều lần cày ruộng tịch điền, chăn tằm, nêu gương cho dân. Gần đây, nghe nói nhà Thanh có thứ kén trắng như tuyết, mà chất tơ trội hơn của nước ta đã sản xuất, cho nên không ngại xa hàng nghìn dặm, trả giá đắt mua được. Các ngươi là đốc, phủ các tỉnh, nên sức rõ cho những người chăn nuôi, cần phải làm cho giống tằm trắng ấy ngày thêm nảy nở nhiều ra, để gây giống rộng khắp trong dân gian, thì người ta được nhờ nhiều lắm”.

Sai tỉnh Tuyên Quang đặt mua đồng đỏ Tụ Long, giao trước tiền công để làm vốn cho các nghiệp hộ ; hằng năm đặt số ngạch nhất định là 100000 cân (mỗi 100 cân đồng, cấp tiền 40 quan).

Quan thành Trấn Tây tâu nói : “Năm Minh Mệnh thứ 15, đã có tờ dụ nói rõ : phạm các binh đồng bỏ trốn, lần đầu cầm tên vào tai, điểu đi các doanh trại và phạt nặng 100 hồng cón, rồi lại sung vào đội ngũ như trước ; trốn lần thứ hai thì chém. Nay thú binh ở thành có kẻ đi trốn, thì nên theo dụ trước hay là chiếu theo lệ định về tội đào ngũ ? Vậy xin đợi Chỉ tuân làm”. Vua bảo rằng : “Lời dụ trước cho trị tội nặng là vì bấy giờ đang có loạn, buộc phải như thế ; nay ngoài biên thùy đã yên, kỷ luật trị quân đã có phép thường, thì cứ theo lệ định mà phân xử là được”.

Tổng đốc Ninh – Thái là Hoàng Văn Trạm trong tập thỉnh an có nói : “Vụ mùa năm nay, tỉnh hạt thu hoạch kém, lương thực của dân hơi khó khăn. Hiện nay vụ thuế mùa đông, ty Bố chính là Nguyễn Đăng Giai định nghiêm ngặt đốc thúc thu hết số tiền, thóc còn thiếu từ năm trước và cho đem những gia sản đã bị tịch ký vì thiếu thuế bán đi để bồi thường ; nếu không đủ thì bắt những cường hào giàu có, bỏ của ra nộp điền vào. Và, thuế khoá nhà nước và lương thực của dân, hai đảng cùng quan trọng. Vậy nên đem việc tâu lên trước”. Vua dụ rằng : “Việc thu thuế đã định trình hạn, cốt muốn cho quan lại và tổng lý không tốt đều răn sợ để trọng việc thuế khoá của nhà nước. Nếu không chăm chú, mà chỉ một mực hà khắc trưng cầu thì rất trái cái ý lập pháp của triều đình. Ngạch thuế Bắc Kỳ bấy lâu đọng thiếu đều bởi dân gian noi theo cái thói hủ lậu, trông ngóng trùng trình để ưa may được ân xá và bởi tổng lý lừa dối mà thu riêng, chাম mút để béo mình. Tệ ấy chứa chất đã lâu. Gần đây đã từng chuẩn y lời bàn lại của bộ Hộ : hằng năm, xét hạch số thuế phải nộp mà còn để thiếu thì trị tội, bắt bồi thường. Lại chuẩn cho các viên phủ, huyện dò biết kẻ nào chам mút, xà xẻo thì chỉ tên, tham hạch, để trừng trị : lấy một người răn trăm người. Đó chỉ là việc làm để chữa tệ hại, sửa lệch lạc mà thôi. Còn đối với hạng cùng dân ở hương thôn, quyết không có lý đốc thúc gắt gao, trưng thu nghiêm

khắc. Nay Nguyễn Đăng Giai bắt những cường hào giàu có bỏ của ra nộp điền vào, lại làm trần không phân biệt gì cả. Vả, hương hào nếu quả có tiêu lạm thì nghiêm trị là phải, bắt bồi thường là phải ; còn nếu bổng dung, không liên can gì, mà cũng bắt lấy của riêng bồi thường của công, há có lý nào như thế ? Hoặc giả Đăng Giai muốn nói quá đi mà không biết lời nói là vô lý. Vậy cho tâu lại rõ ràng. Lại chuẩn cho người, Hoàng Văn Trạm, hội cùng Bố, Ân, giữ lòng công bằng mà xét : nếu trong các phủ huyện có thôn xã nào chưa đến eo hẹp, thì y theo lời bàn, cho thúc đóng thuế ; còn thôn xã nào bị tai thương, nghèo thiếu thì cho châm chước cứu chữa, đem việc tâu lên, để gia hạn cho hoãn lại. Không được hám lời khen của dân, hàm hồ mua ơn ; cũng không được cho là đã có Chỉ dụ nghiêm khắc, bèn giữ ý kiến im lặng làm thỉnh”.

Sau đó, Nguyễn Đăng Giai lại tâu nói : “Từ năm Minh Mệnh thứ 8 đến nay, số tiền và thóc trong tỉnh hạt đọng thiếu còn nhiều, đó bởi tổng lý đương thứ tiêu riêng hết sạch, hoặc cũng bởi hạng hương hào giàu có không chịu nộp thuế. Cho nên thân mới nghĩ sai tịch ký, bắt bồi thường, chứ không làm đến cả bình dân không dính líu gì. Đốc thân⁽¹⁾ trình bày lời lẽ chưa được sáng tỏ đấy thôi”. Vua nói rằng : “Cứ như lời người nói cũng là lẽ thường, có gì là không phải, mà Hoàng Văn Trạm cho là quan ngại mà vội vã tâu lên ? Chẳng qua người tự cho việc thu thuế là phận sự mình, sợ không được trôi chảy các khoản hằng năm, nên xui Hoàng Văn Trạm đem việc đó tâu bày, hồng chước lấy tiếng sốt sắng việc công, hoặc có thiếu thuế là lỗi ở dân, tự mình cầu may khỏi lỗi. Chẳng ngờ trăm xét ra được cái nổi ẩn khúc ấy, dụ sai tâu lại, người bèn đổ cho Hoàng Văn Trạm lời lẽ trình bày không rõ, để che lỗi mình đó thôi. Điều đó, trăm cũng không thêm quở nặng. Chỉ có điều là làm tôi phải trung, cốt lấy chí thành làm quý, nếu không nề khó nhọc oán ghét, hết lòng, hết sức, thì có lo gì vua không biết đến, cần chi phải khéo léo như thế ! Đạo tôi con thờ vua nên như thế nào ? Người nên cảnh tỉnh hơn nữa. Phạm gặp việc gì cũng phải nghĩ vì dân vì nước để làm hết chức phận. Trời còn không phụ người tốt, ta há lại phụ người sao ? Nếu cứ mảnh lời khéo léo để cầu được biết đến, thì chắc không thể tránh khỏi sự soi xét sáng suốt của ta”.

Tổng đốc Hải – Yên là Nguyễn Công Trứ trong tập thỉnh an có nói : “Sáu huyện Đường An, Đường Hào, Thanh Miện, Vĩnh Lại, Gia Lộc và Tứ Kỳ ở thuộc hạt, tiền và thóc tô thuế vẫn đóng về Hưng Yên, để phòng hằng năm dùng vào việc tào vạn. Nhưng sáu huyện ấy nộp cả về Hưng Yên, phải thuê thuyền chuyên chở, mỗi 1 năm chi phí đến 70000 – 80000 quan. Vậy xin đổi nộp về Hải Dương cho tiện”. Vua dụ rằng : “Sáu huyện ấy bấy nay vẫn nộp về Hưng Yên, là vì có tào vạn.

(1) Chỉ Hoàng Văn Trạm.

Đáng lẽ không chuẩn y lời xin này, nhưng lại nghĩ gần đây các huyện ấy riêng chịu nạn lụt, không khỏi khó khăn eo hẹp. Ta cần trước phải thấu nỗi khổ của dân, vậy chuẩn cho sang năm đổi nộp ở Hải Dương, đợi đến khoảng thu đông, người sẽ căn cứ vào tình hình hiện tại, tâu lên đợi Chi”.

Lãnh binh Thanh Hoa là Nguyễn Văn Kỳ tiến đến động Hồi Xuân, châu Quan Hóa, chia phái binh lùng nã thổ phỉ, bắt được 6 tên đồng loã. Còn bọn yếu phạm là Phạm Công Nho và Phạm Bá Nho trốn ở Ái Chử ; Hà Công Kim và Đinh Kim Bảng chạy về Lang Chánh, Cẩm Thủy ; Quách Phúc Thành lại về Sơn Âm. Trước đây, lính phủ Thọ Xuân đến trước, Phạm Công Nho đã ra thú, nhưng Tri phủ Đỗ Trọng Thanh không lập tức bắt giam, để nó lại lần trốn được. Nguyễn Văn Kỳ dò biết được tình trạng ấy, báo đến quân thứ của thự đốc Hoàng Văn Ẩn, Ẩn không đem việc tâu lên. Thị vệ Tôn Thất Bạch từ Thanh Hoa về, diện tấu việc ấy. Vua cho rằng Hoàng Văn Ẩn là quan võ, mộc mạc, ít nói, lại không có người giúp việc giấy tờ, nên mới có sự sơ sót đó ; bèn sai Ẩn sát Nguyễn Quốc Hoan, tới ngay quân thứ, hiệp đồng bàn bạc làm việc. Đỗ Trọng Thanh phải cách chức, bị bắt để xét hỏi, rồi óm chết.

Sai bộ Binh tính chia 27 thớt voi ở Kinh cho các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Nam Định, Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh và Hải Dương để sung vào tượng ngạch.

Tuần phủ Hưng Yên Hà Thúc Lương tâu nói : “Năm huyện ở Khoái Châu, trước vì nước sông tràn vào, ruộng mùa không cấy được, tình hình rất eo hẹp khó khăn. Vậy xin nên cứu chữa cho”. Vua xuống dụ cho hoãn thuế mùa đông năm nay và thuế còn thiếu từ năm trước. Lại phát thóc kho cho vay.

Tôn nhân phủ tâu : “Nhân viên trong Tôn thất có những người nghèo khổ và bệnh tật”. Vua thương tình, ban cho áo quần và tiền có thứ bậc khác nhau.

Thự Án sát Biên Hoà là Trần Ngọc Hải chết. Chuẩn cho Hải được thực thụ ngay. Điều : Án sát Phú Yên là Nguyễn Đức Trinh làm Án sát Biên Hoà ; thự Lang trung bộ Công là Vũ Thế Trường làm thự Án sát Phú Yên.

Trong Kinh thành nhiều nhà mất trộm. Phủ Thừa Thiên phái thuộc hạ đi tầm nã, bắt được 9 tên, trích ra 3 tên, giao về Quảng Trị xử án. Vua được tin, dụ rằng : “Kinh kỳ là nơi trọng địa mà trách nhiệm của Đê đốc, Kinh doãn, không phải nhẹ. Nếu có bắt được kẻ phạm, thì lập tức tra xét án tình, sao lại kiếm cố tư giao cho Quảng Trị để mong qua quýt cho xong việc. Vậy truyền Chỉ bảo lại cho rõ : từ nay có việc trộm cướp tầm thường, không cần phải tư báo bắt luận sự việc có liên quan đến hạt nào, nếu bắt được thì chiếu lý tra xét ngay, không được đùn đẩy cho nhau !”

Bọn phi Thanh Hoa là Hà Công Kim, Đinh Kim Bàng cùng với tên phạm trốn là Phạm Thúc Liêm (người sách Cao Trĩ huyện Thụy Nguyên, con tên giặc trốn Phạm Văn Thăng), tụ tập hơn 1000 tên, từ châu Lang Chánh, tràn xuống địa hạt 2 huyện Thụy Nguyên, Lôi Dương (Kim Bàng làm tờ nguy hịch, xưng niên hiệu là Vĩnh Tại. Nhiều người ùa theo), sai đồ đảng là Lê Phi Ất, Lê Phi Bài (Ất, người động Khương Chánh, nguy xưng là Khang vũ quân Thống lĩnh ; Bài, người động Thổ Nang, nguy xưng là Thống đồn), đến bắt Tri châu Lang Chánh là Hồ Tố Thiện, giết đi. Bố chính Nguyễn Nhược Sơn được tin báo, bèn phái Vệ úy vệ Nghĩa võ là Tô Văn Trực, Phó lãnh binh Thủy sư là Đặng Công Thập, đem 600 biên binh, 5 thớt voi trận, chia đi đánh dẹp. Lại mộ 1000 lính hương đồng ở 3 huyện Đông Sơn, Hoàng Hoá và Quảng Xương xung quanh tỉnh, dự bị tổ chức thành đội, cho tổng trưởng và lý trưởng coi quản để đợi cho gọi là đi. Lại phi tư cho Kinh lược, Tham tán đạo Ninh Bình, điều động ngay quân cứng mạnh, đi gấp tới quân thứ của thự đốc Hoàng Văn Ẩn để hội tiểu, rồi dâng sớ tâu lên.

Vua dụ sai truyền hịch gọi lấy 2000 thổ dân sơn cước, cấp cho tiền và lương, theo quân binh các đạo đi bắt giặc. Lại cho rằng ở tỉnh đương cần dùng các viên quản vệ, quản cơ, bèn sai Quản vệ Nguyễn Lương Nhân, Trần Văn Tuấn, Thị vệ trưởng Trần Văn Kiếm và Tam đẳng thị vệ Nguyễn Tiến Song đi đường trạm đến để sai phái ; lại rút Nguyễn Quốc Hoan về tỉnh để hội cùng Nguyễn Nhược Sơn bàn làm việc tỉnh.

Vua dụ quở Hoàng Văn Ẩn rằng : “Người xuất thân là võ biên, được cất nhắc đến thự đốc. Nay đi đánh bọn giặc quèn ở Quan Hóa, đã lâu chưa dập tắt được, mà hai huyện Thụy Nguyên, Lôi Dương ở phía sau lại có bọn giặc lén phát, thì người cầm quân đi đánh dẹp, làm những việc gì ? Vậy sai Lễ khoa Cấp sự trung là Ngô Kim Lân và thị vệ đem tờ dụ đến trước quân, tuyên đọc nghiêm quở. Người nên kíp quay cờ trở lại, trước hãy bắt hoặc chém cho hết bọn giặc ở 2 đường ấy, rồi cùng Nguyễn Văn Kỳ hội tiểu bọn giặc ở phía trước, để sớm thành công. Nếu chậm trễ làm lỡ việc quân, thì quyết khó khoan tha được. Còn Ngô Kim Lân, chuẩn cho ở lại giúp việc giấy tờ”.

Vua cho rằng đạo binh Ninh Bình đã lâu chưa thành công, bèn sai thị vệ đem tờ dụ tuyên bảo bọn Tạ Quang Cự, Hà Duy Phiên rằng : “Bọn giặc trốn là Quách Tất Công chỉ lẩn lút ở trong một dải Sơn Âm, thế không làm gì được nữa. Mà bốn mặt đã có các tỉnh phân phái ngăn chặn, sức quân tập hợp hùng hậu, nước đổ cũng khó chảy lọt. Nếu nhân khí sắc bén, thẳng tiến, lật đổ sào huyệt, lo gì không xong việc ? Thế mà bầm đốt tay, đã hơn 1 tháng, những tin tâu báo chỉ là điều binh, vận lương thôi, không hề thấy nói bắt hoặc chém được một tên phạm nào. Hướng chi chuyển đi này chỉ là lòng bất kể phạm trốn, không phải ví như việc đánh dẹp ; vậy

mà dùng quân, tốn lương đến bấy nhiêu lâu ! Lỡ gặp đám giặc to, thì làm thế nào ! Chẳng biết tính toán những việc gì, mà chậm trễ loanh quanh đến thế ! Lũ người là đại thần trong nước, được ủy cho một việc bất kể phạm trốn, mà không làm được sớm thành công ; nếu đợi phái viên khác thay, e rằng các người không còn mặt mũi nào đối với ta nữa. Nay nên tự thẹn, cố gắng bội phần, bày mưu chước hay, làm cho chóng xong việc, để xứng đáng với trách nhiệm ta đã giao cho. Lại nên xét rõ bọn thổ ty, thổ mục đã ra thú : ai quả thực lòng bất kể phạm thì để lại ; ai mượn cớ để kéo dài thì giết đi, chớ mắc cái kế hoãn binh của lũ nhãi ấy”.

Đạo binh của Lãnh binh Thanh Hoa là Nguyễn Văn Kỳ đến đóng ở Ái Châu. Bọn giặc Phạm Công Nho, Phạm Bá Nho đem đồ đảng đến vây. Quân ta giao chiến, gián hoặc cũng có người chết và bị thương. Văn Kỳ sai người ruổi đến báo với thượng đốc Hoàng Văn Ân xin quân tiếp viện. Ân tiến quân đến Thiết Úng, gặp giặc, chém được một thủ cấp ; quan quân cũng có người bị thương, Ân lại lui về La Khán. Giặc bèn chia đặt đồn trại, ngăn chặn con đường cứu viện tiến đánh Quan Hoá. Việc lên đến vua. Vua dụ rằng : “Người, Hoàng Văn Ân, đem một số quân không phải không nhiều, vậy mà vừa mới gặp giặc, đã vội rút lui, thì đám quân trợ trợ đằng trước, nhờ đâu cứu viện ? Muôn một, đường tải lương không thông đồng, tin cứu ứng bị nghẽn, há chẳng đi đến con đường nguy khốn hay sao ? Vậy phải mau rút đạo binh Nguyễn Văn Kỳ về ngay quân thứ, liệu cơ đánh dẹp cho được vạn toàn, chớ để cô quân sa vào chỗ hiểm, lỡ có sơ hở đáng lo, thì người quyết khó đương được cái lỗi nặng ấy”.

Sai thượng đốc Hà - Ninh là Tôn Thất Bật đem 1 vệ lính Nam, đến hội với Hoàng Văn Ân, đánh dẹp thổ phi. Lại điều lính thú thuộc Trung vệ, dinh Long võ Nghệ An đi làm việc quân ở Thanh Hoa ; 2 vệ Quảng Bình, Quảng Trị chia đi đóng giữ Nghệ An, Hà Tĩnh.

Dùng thượng tá quân Chương phủ là Phạm Văn Điển quyền lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh. Cho 3 người con và 15 người thuộc binh đi theo để Điển sai bảo ; lại trích 1 vệ Kỳ võ lính Kinh, lệ thuộc dưới quyền điều khiển của Điển.

Tuần phủ Hưng Yên là Hà Thúc Lương tâu nói : “Ở tỉnh hạt có 2 xã An Triền, Mai Lĩnh (thuộc huyện Hưng Nhân), thấy bờ sông sạt lở gần đến chân đê, dân sở tại đều muốn đắp thêm 1 cái đê riêng (dài hơn 70 trượng) ở phía trong đê để phòng nước lụt”. Vua y cho. Khi đắp xong, thưởng cho 3000 quan tiền.

Định lại lệ khẩu phần, lương điền cho binh lính trong Kinh và ngoài các tỉnh. Lệ trước về khẩu phần, lương điền, có phân biệt thứ bậc theo ba hạng : Thân binh, Cấm binh và Tinh binh. Đến bấy giờ 2 bộ Hộ, Binh bàn tâu, cho rằng : Binh lính trong Kinh và ngoài các tỉnh đã được lựa kỹ và san bổ, cũng tùy theo vệ, đội nhiều

hay ít và sự liên lạc giữa các xã thôn, chứ không có sự trọng hay khinh gì ở trong đó. Tụ trung còn chia ra các hạng linh tinh tạp sắc, thực có khác với hạng chính ngạch. Đến như danh sắc các quân, các dinh, các vệ đều có phân biệt là Thân binh, Cấm binh hay Tinh binh, nhưng về ý nghĩa làm nanh vuốt che chở chống đỡ thì vẫn là một thôi. Vậy việc quân cấp số ruộng, xin cứ tùy theo sự sai phái việc công nhiều hay ít mà có khác nhau. (1 – Nên cấp cho mỗi người : khẩu phần 8 phân, lương điền 9 sào : vệ Cấm y vệ Loan giá, 2 dục Tả, Hữu Vũ lâm, 5 dinh Thân cơ, Tiền phong, Long võ, Hồ uy và Hùng nhuệ, dinh Kỳ võ, 15 vệ Thuỷ sư, 10 vệ thuộc các bảo, các vệ Kinh tượng, viện Thượng tứ, các đội Ngân sang, đội Kim sang, các đội Giáo dưỡng binh, viện Thượng trà, đội Thượng thiện.

2 – Nên cấp cho mỗi người : khẩu phần 7 phân, lương điền 8 sào : 2 vệ Trung, Tiền Thủ hộ, các cơ, các đội Ngũ quân, cơ Thuỷ sư Kiên chu, các đội Thiện chu, các vệ, các cơ, các đội thuộc các địa phương, vệ Giám thành, vệ Vọng thành, các dục Hùng sai.

3 – Nên cấp cho mỗi người : khẩu phần 7 phân, lương điền 7 sào ; thự Hoà thanh, đội Tài hoa, các đội ty Lý thiện, các lính trạm.

4 – Cứ cấp như cũ cho mỗi người : khẩu phần 7 phân, không có lương điền : các đội thuộc các phủ đệ, thự Thanh bình, thuộc binh các nha trong Kinh và ngoài các tỉnh, các thuộc binh, các ngr hộ).

Lại nữa, các hạng võ quan nhỏ đều được thực thự mà chưa được lệ hưởng lương bổng, cũng xin chiếu cấp cho lương điền. Còn ngôi thứ trước sau, hết thầy đều lấy thứ tự theo lệ định mới làm chuẩn đích.

Vua chuẩn y lời tâu ấy, cho bắt đầu thi hành từ năm Minh Mệnh thứ 18 [1837].

Đặt thêm nghi vệ ở 2 tả, hữu vu, điện Càn Chính. (Trước đặt 50 cây trường thương, nay đặt thêm 20 súng thân cơ và 20 súng điều sang).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ - QUYỂN CLXXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa đông, tháng 12. Thuyền buôn Anh Cát Lợi đi qua Hoàng Sa, mắc cạn, bị vỡ và đắm ; hơn 90 người đi thuyền sam bản đến bờ biển Bình Định.

Vua được tin, dụ tỉnh thân lựa nơi cho họ trú ngụ, hậu cấp cho tiền và gạo. Lại phái thị vệ thông ngôn đến dịch lời thăm hỏi, tuyên Chỉ ban cấp. Bọn họ đều quỳ dài, khấu đầu không thời. Sự cảm kích biểu lộ ra lời nói và nét mặt. Phái viên về tàu, vua nói : “Họ, tính vốn kiệt hiệt, kiêu ngạo, nay được đội ơn chấn tuất, bỗng cảm hoá, đổi được tục man di. Thật rất đáng khen. Sai thưởng cho thuyền trưởng và đầu mục, mỗi người 1 áo đoạn vũ hàng màu, 1 quần vải tây và 1 chăn vải ; các người tùy tùng mỗi người 1 bộ áo quần bằng vải màu. Sacsai phái viên sang Tây là Nguyễn Tri Phương và Vũ Văn Giải đưa họ sang bến tàu Hạ Châu, cho về nước.

Định hạn hành trình cho nhân viên đi sai phái. (Phàm thị vệ hoặc người các bộ, viên được phái đi việc công ở các địa phương như việc quân cơ hoặc việc khẩn yếu, khi giao nhận xong, lập tức phải trở về, nội trong ngày ấy ; nếu có việc gì phải làm hoặc phải xét hỏi điều gì mà là việc dễ, thì được hạn đến ngày hôm sau ; việc hơi khó hơn thì được lưu lại ngày nữa, nhưng không được quá hạn 3 ngày. Khi về, xuất trình tờ cam kết minh bạch, đưa sở tại nhận thực, trình lên bộ để xét ; nếu vì có mắc việc gì khác, thì trước do địa phương tư về bộ ; nếu không có lý do mà chậm trễ việc quân cơ, thì trị tội nặng thêm một bậc ; việc thường mà quá 1 ngày, phải 50 roi, cứ thêm mỗi ngày lại tăng tội lên 1 bậc. Tội chỉ đến 100 trượng, rồi cách chức).

Lang trung bộ Lễ, biện lý việc bộ là Nguyễn Hảo, làm việc chậm trễ dần dần, phải lui về làm Lang trung. Điều bổ Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ là Phan Thanh Giản làm Lang trung bộ Lễ, biện lý việc bộ.

Định rõ trình hạn chạy trạm. (Từ Kinh trở vào Nam hay trở ra Bắc, phàm là việc phi đệ hoặc tối khẩn, thì vẫn y theo lệ trước. Duy việc thứ khẩn thì ngày được cho rộng thêm trên dưới 2 giờ⁽¹⁾ so với việc tối khẩn ; việc thường thì ngày cho rộng thêm trên dưới 3 giờ, so với việc thứ khẩn. Từ Kinh vào Nam, mỗi giờ đi trên dưới 1900 trượng là thứ khẩn ; trên dưới 1500 trượng là thường hành. Từ Kinh ra Bắc, mỗi giờ đi trên dưới 2360 trượng là thứ khẩn, trên dưới 1880 trượng là thường hành ; nếu quá hạn thì, ở các tỉnh ngoài do Án sát, ở trong Kinh do Thông chính chiếu theo đó, xét lại).

Bắt đầu định trình thức nghi trượng cho Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát. (Tổng đốc được dùng : 2 tán trừu đỏ, 2 tán trừu màu lục, 2 quạt vẽ bằng lĩnh tía, 1 đôi cờ bằng trừu lam, vẽ con phi hổ tô màu, 3 đôi cờ các màu, 5 đội gậy đốc sắt, 5 đôi nghi đao, 2 biển “hôi ty”⁽²⁾ và 2 biển “túc tĩnh”⁽³⁾, 1 kiệu, 4 lọng xanh.

Tuần phủ : 1 tán trừu đỏ, 1 tán trừu màu lục, 2 quạt xanh, 1 đội cờ đỏ, 1 đội cờ màu lục, 3 đội gậy đốc sắt, 4 đôi nghi đao, 1 biển “hôi ty”, 1 biển “túc tĩnh”, 1 kiệu, 2 lọng xanh.

Đề đốc : 1 tán trừu đỏ, 1 tán trừu màu lục, 2 quạt xanh, 4 đôi đao “nhạn linh”⁽⁴⁾, 1 đôi cờ phi hổ, 1 đôi cờ đỏ, 1 đôi cờ màu lục, 3 đôi gậy đốc sắt, 1 ngựa cưỡi, 1 đôi lọng xanh.

Bố chính sứ : 2 tán lụa màu lục, 1 đôi cờ đỏ, 1 đôi cờ màu lục, 2 đôi côn quang đầu đỏ, 2 đôi đao đeo, 1 kiệu, 2 lọng xanh.

Án sát sứ : 1 tán lụa màu lục, 1 đôi cờ đỏ, 1 đôi cờ màu lục, 2 đôi côn quang đầu đỏ, 2 đôi đao đeo, 1 kiệu, 2 lọng xanh.

Khi có Khâm mạng đi tế thần và đi việc công, xem xét trong hạt, đều chiếu theo số đàn bày trong khi đi. Súng gươm thì tùy theo đường xá xa gần và số lính kỵ, người hầu mà liệu đem theo. Số ngựa không được nhiều đến ngoài 20 – 30 con. Voi trận, không liên quan đến việc đánh dẹp, không được đem theo. Còn bình nhật, khi ra vào thì theo lối thường, chỉ dùng võng, lọng xanh, trường thương và lính đi theo. Tổng đốc được dùng 60 cây trường thương, Tuần phủ, Đề đốc đều 40 cây, Bố

(1) Giờ đây tính theo giờ can chi (như giờ Tý, giờ Sửu...), mỗi giờ bằng hai giờ đồng hồ ngày nay.

(2) Hôi ty : tránh đường quan thấy.

(3) Túc tĩnh : nghiêm kính, im lặng.

(4) Nhạn linh : cánh nhọn.

chính, Ấn sát đều 20 cây. Duy thành Trấn Tây là trọng địa ở nơi phiên trấn ngoài biên, các Tướng quân, Tham tán và Đề đốc đều được tùy việc mà sử dụng các hạng nghi tụng, kỵ tụng y như Đốc, Phủ, Đề đốc các tỉnh hạt, còn những ngày thường, khi ra vào, thì Tướng quân được dùng lính tùy tùng đem theo 100 cây trường thương, 30 khẩu súng điều sang ; Tham tán, Đề đốc đều được 60 trường thương, 20 điều sang. Còn trường thương và điều sang, ngày thường, cho bày ở trước nha môn, để khi cần đi thì đem theo. Gián hoặc có viên nào còn là thự hàm, thì nghi tụng cũng giống với những viên đã được thực hàm ; chỉ duy những viên hộ lý, thự lý thì vẫn dùng nghi tụng theo nguyên hàm.

Đọc đường, Tổng đốc, Tuần phủ gặp nhau : Tuần phủ xuống kiệu trước, đứng về một bên, Tổng đốc cũng xuống kiệu, Tuần phủ vái Tổng đốc 1 vái ; Tổng đốc cũng vái lại, rồi lên kiệu, đi trước, bấy giờ Tuần phủ mới lên kiệu đi. Tổng đốc gặp Đề đốc : lễ nghi cũng như trên. Tuần phủ, Đề đốc gặp nhau : cả hai đều xuống kiệu và xuống ngựa, cùng nhau vái ; Tuần phủ lên kiệu đi trước, bấy giờ Đề đốc mới lên ngựa đi. Bó chính sứ gặp Tổng đốc thì xuống kiệu, đứng về một bên, vái Tổng đốc 1 vái ; Tổng đốc vẫn ở trên kiệu, chấp tay giơ cao, rồi đi trước, bấy giờ Bó chính sứ mới lên kiệu đi. Bó chính sứ gặp Tuần phủ, nghi lễ cũng như trên ; nếu gặp Đề đốc, Bó chính sứ cũng xuống ngựa trước, đứng về một bên, Đề đốc xuống ngựa, cùng vái nhau ; Đề đốc lên ngựa đi trước, Bó chính sứ cũng lên kiệu đi. Ấn sát sứ gặp Tổng đốc, Tuần phủ và Đề đốc, nghi lễ cũng như Bó chính sứ. Còn Bó, Ấn gặp nhau, đều xuống kiệu, cùng tiếp nhau ; Bó chính sứ lên kiệu đi trước, Ấn sát mới lên kiệu đi. Nếu các quan hạt khác gặp nhau, tùy theo phẩm hàm cao thấp, nghi lễ cũng giống ở tỉnh mình ; nếu phẩm hàm ngang nhau, thì đều xuống kiệu, xuống ngựa, cùng vái nhau, rồi cùng lên kiệu hoặc ngựa mà đi).

Xây pháo đài Ninh Hải ở Khánh Hoà. Phần biển tỉnh Khánh Hoà rộng và xa, lại nhiều hòn và đảo. Quân cướp biển và bọn buôn lậu thường ẩn núp ở đó. Ở vùng Nha Trang có một quả núi, phía trước là đầm sâu, người và thuyền tụ tập đông đúc. Quan tỉnh nghĩ xin xây pháo đài ở đỉnh núi, đặt đại bác, phái lính đóng giữ, thì thế lực có thể khống chế cả 3 mặt đông, nam, bắc. Vua bèn sai bộ Công đưa kiểu mẫu cho làm. (Trung tâm pháo đài rộng 10 trượng, thân dày 1 trượng 2 thước ; bên trong cao 3 thước 2 tấc, trên rộng 1 thước 5 tấc, dưới rộng 1 thước 8 tấc ; bên ngoài cao 6 thước 3 tấc, trên rộng 2 thước 1 tấc, dưới rộng 2 thước 7 tấc ; cửa pháo đài cao 8 thước 3 tấc, trung tâm cao 5 thước 4 tấc, rộng 4 thước 1 tấc).

Ninh Bình Kinh lược Tạ Quang Cự và Tham tán Hà Duy Phiên tâu nói : “Anh em tên phạm trốn là Quách Tất Công, Tất Tại, đời đời làm ác, bấy lâu chỉ chuyên dùng con cháu nhà Lê làm cái môi xui giục dỗ dành dân Mán, mà trong bè đảng chúng, cha con Đinh Thế Đội, Thế Đức lại là những tên kiệt hiệt nhất, thứ đến

Quách Phúc Thành, Quách Công Thản. Nhiều lần theo tin thám tử đã báo thì Quách Tất Công cùng với em họ nó là Tất Tế, Tất Nham, lén trốn ẩn ở sơn phạm các xã Sơn Âm, Hưng Thi, dời đổi ẩn núp bất thường ; còn thì tản mát lúi trốn ở rừng rú thung lũng bốn ngả. Bọn chúng đâu không còn trò trống gì, chẳng phải phiền quan quân đánh dẹp, nhưng núi rừng bát ngát hiểm trở, vậy bắt một nơi, phải có 1000, 2000 người mới khắp được. Nay nếu thẳng tới Sơn Âm lũng bắt, e chưa chắc đã sớm bắt ngay được Tất Công mà đồng loã chúng có khi nhân đó lại trốn xa mất. Bọn thân đương lựa điểm lính, đồng, định hãy trước tiểu Thạch Bi, rồi đến Sơn Âm, thì vừa tiếp được tin Thanh Hoa phi báo rằng Lãnh binh đạo Quan Hoá là Nguyễn Văn Kỳ bị giặc ngăn trở và thợ đóc Hoàng Văn Ẩn không tiến quân lại đóng ở La Khán. Bọn thân liền lựa uỷ lữ Quản vệ Nguyễn Tiến Tá đem 1000 biên binh đi cứu viện, đánh dẹp ; rồi tự đem quân và voi tiến đóng Quỳnh Côi, nơi giáp Hoàn Giang, một là để làm thanh thế tiếp ứng cho các đạo ở Thanh Hoa, một là để tuỳ cơ đánh bắt kẻ phạm. Lại điều thêm lính 2 tỉnh Nam Định, Hải Dương, mỗi tỉnh 500 người để sung vào việc sai phái. Và, đuổi cùng rừng núi để bắt thú vật, tình thế vẫn là khó khăn, thành thử trải 1 tháng nay, chưa có một chút công hiệu, vậy xin rộng cho kỳ hạn để được hết lòng lũng bắt”.

Vua bèn dụ sai Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức lập tức phái 1 vệ lính Nam đặc lực cho theo làm việc quân. Lại phi tư cho tỉnh Hưng Hoá khẩn cấp đốc thúc quan quân đang phòng chặn ở hai châu Mai, Mộc lên đường thẳng tới quân thứ Nguyễn Văn Kỳ để cứu viện đánh dẹp.

Sau đó, thổ mục Ninh Bình, Quách Công Độ, liền bắt được đồ đảng giặc là Quách Phúc Thành ở xã Thiên Mỗ (thuộc huyện Lạc Thổ). Bọn Quang Cự thưởng trước cho Công Độ áo mặc và hà bao gấm để khuyến khích, rồi đem việc tâu tiếp lên, và nói : “Phúc Thành là tên chính yếu phạm trong bọn giặc, nay đã bị bắt thì Quách Tất Công như mất một cánh tay, mà bọn thổ ty, thổ mục thấy thế, cũng được khuyến khích. Sự cần quét cũng có cơ thành công đó !”

Vua nói rằng : “Tên chính yếu phạm là Quách Phúc Thành đã bị bắt sống đưa tới xử án, thì tỏ ra trong đám thổ ty còn có người ra sức vì triều đình ; thế là sự cơ thuận tiện, chắc cũng dễ thu công. Nay việc bắt giặc ở Thanh Hoa đương khẩn cấp, lũ người nên làm việc cần kíp trước : gấp đến Hoàn Giang, tiêu diệt hết những thổ phỉ quấy rối ở Thanh Hoa, rồi sau quay về Ninh Bình, tiếp tục nã bắt những kẻ phạm trốn, cũng được. Ta cũng không gò bó theo kỳ hạn mà khẩn cấp đốc thúc, miễn là các người làm được thành công, thì là làm trọn chức phận đó. Chuẩn cho thổ mục Quách Công Độ được thưởng thêm 300 quan tiền. Còn tên phạm bị bắt là Quách Phúc Thành thì lập tức đem lạng trì xử tử, chặt chân tay mình mấy, chia ra treo ở các phần rừng để lòng người Mán phải sợ hãi”.

Thự đốc Thanh Hoa là Hoàng Văn Ẩn đóng binh ở La Khán, vì số biên binh đem đi không đầy 500, mà nơi ấy bốn mặt núi non trùng điệp, không đóng đồn được, lại rút quân về Quan Hoàng (tên tổng thuộc huyện Cẩm Thủy). Vua dụ quở rằng : “Người cầm quân đi đánh dẹp bấy lâu loanh quanh chậm trễ, chưa làm được một việc gì, đến nỗi quân tiền đạo của Nguyễn Văn Kỳ vào sâu, không có cứu viện, thế mà vừa thoát gặp giặc, người đã lui về La Khán, rồi lại lui về Quan Hoàng, sao mà nhút nhát vô tài đến thế ! Thử nghĩ : viên tỳ tướng⁽¹⁾ còn dám tiến lên, còn chủ tướng lại tự rút lui, vậy khếp vào quân luật thì đáng tội thế nào ! Người muốn đem thân để thử thanh gươm thượng phương ư ! Chỉ nghĩ : đương khi có việc hành quân, hãy cho người tự biết hối lỗi đổi mới ; vậy giáng 2 cấp, không phải xét lại và không được chối cãi. Nay quân thứ Ninh Bình hiện đã bắt được tên chính yếu phạm là Quách Phúc Thành, còn các phạm nhân tại đảo hãy còn lẫn trốn, thì đã phái thêm hơn 1000 lính đến cứu giúp, đánh dẹp. Bọn Kinh lược, Tham tán lại tiếp tục đem binh và voi tới gần để làm tham ứng. Lại nữa, hôm trước đã điều thêm biên binh Nghệ An và sai thự Đề đốc Hà Nội là Tôn Thất Bật đem quân cứng mạnh đến hiệp tiểu. Người nên lập tức tập hợp lính, đồng tiến lên, làm ngay cái việc khẩn yếu là cốt liên lạc được với đạo binh của Nguyễn Văn Kỳ. Rồi đặt rõ kỷ luật cho nghiêm, kích động tinh thần binh sĩ, từ quân vệ trở xuống, hễ ai lùi bước chùn lại thì giết ngay để rao trong quân. Một trận hăng hái, có tiến không lui, tất phải giết tan bọn giặc, bắt liên lạc với Nguyễn Văn Kỳ, thì còn có thể chuộc được lỗi trước đôi chút ; nếu không được thế, đã có quân luật ở đây.

“Lại chuẩn cho bọn Nguyễn Nhược Sơn và Nguyễn Quốc Hoan hiểu thị khắp cả thổ mục, thổ dân : ai bắt được Lê Duy Hiến, thì thưởng cho 500 quan tiền và bỏ cho quan thất phẩm. Còn đầu mục của giặc như bọn Phạm Công Nho, Phạm Thúc Liêm và Lê Phi Ất, có ai bắt hay chém được, cũng thưởng cho quan chức và tiền bạc ; nếu kẻ nào dám chứa chấp, giấu giếm sẽ bị cùng tội như phạm nhân”.

Thự Bớ chính Thanh Hoa là Nguyễn Nhược Sơn đem công việc đã trù biện tu lên bộ Binh xét. Bộ thần đem tờ tư ấy dâng lên. Vua xem, dụ rằng : “Cứ trong lời tư đã nói, thì Nguyễn Văn Kỳ có hơn 1200 lính, mà nơi đóng quân, lương thực đầy đủ ; người nhà của Kỳ còn đi được đường tắt về báo rằng giữ được, không có gì quan ngại. Vả lại, Nguyễn Văn Kỳ vào sâu, không có quân cứu viện ; Hoàng Văn Ẩn lại bị quân thổ phỉ chẹn chỗ hiểm yếu, không tiến nhanh được. Ta được tin, đã xuống dụ nghiêm thúc tiến binh, nhưng còn thấy hàng ngày vẫn sốt ruột. Nếu quả đúng như lời đã nói, thì quan quân còn có thể đóng lâu, chưa đến nỗi nguy cấp, sao không sớm tâu để yên ủi lòng ta đôi chút ! Trong tờ tư lại nói : khi phái Phó lãnh

(1) Đây chỉ Nguyễn Văn Kỳ.

binh Đặng Công Thập tiếp tục đi tiêu, đã dặn Thập cố chiếm lấy phần thắng mới có thể tranh giành được. Kế ra, sai phái tướng hiệu, phải nghiêm khắc răn bảo để cổ võ hăng hái giết giặc, còn sợ họ nhút nhát không tiến, hướng chi lại xui người kiếm cố sẵn, không tiến bước, thì biết ngày nào giết được giặc ! Những lời đó thật sai lầm càn dỡ quá lắm ! Còn việc sai phái và những điều bổ sung lời tâu trước chưa được chu đáo đều có liên quan đến việc quân, thì lại không tâu mà lại làm tờ tư, thế là người không chịu nhận lấy cái lầm hay sao ! Vả lại trong lời tư trình, không gọi là Binh bộ, lại gọi chức hàm Hiệp biện đại học sĩ, Binh bộ Tham tri, là tại sao ? Trong tờ tư lại còn nói : có chỗ nào không được, cũng mong chỉ bảo cho. Ghi nhớ cảm ơn vô cùng. Thế ra người có thiếu sót gì về chức vụ thì người khác có thể chịu lỗi thay người ư ! Xét ra, lúc bình thường, người vẫn cười nói tự hào, một khi nghe thấy có giặc thì hồn đã lìa xác, cử động tỏ ra bối rối hoang mang, cuối cùng bày ra cái thói xấu là ngoe nguẩy đuôi xin thương xót đó thôi ! Đáng lẽ nên giao cho bộ nghiêm xét nhưng nghĩ đang lúc hữu sự, chỉ hãy ghi lỗi một lần. Người nên rèn giữa tự cường, bày mưu chước hay, làm cho cơ nghi đánh dẹp đều được thoả đáng, tốt đẹp, tự khắc có ta sáng suốt soi xét cho. Nếu mọi việc đều rối bời để hỏng cơ mưu việc quân thì khó khoan tha được”.

Sai cấp phát súng và đạn du sơn pháo cho quân thứ Tôn Thất Bật ở Thanh Hoa (3 cỗ du sơn pháo và 70 viên đạn). Vua dụ bộ Binh rằng : “Thứ pháo này rất lợi trong việc hành quân. Trước đây, Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự và Lê Văn Đức đánh dẹp Vân Trung, Bảo Lạc, phần nhiều nhờ lợi khí ấy mà được thành công. Đó vì súng đó bằng đồng, lòng súng có 2 đoạn, khi đi, tháo ra, trèo núi, vượt hiểm, nhẹ nhàng, tiện mang vác, mà lắp vào, có thể bắn được đạn to, hoặc tùy tiện đeo đá núi để bắn, cũng có thể phá vỡ chỗ kiên cố. Quân địch sợ hãi, sụp đổ, không dám chống lại. Cho nên dùng để giết giặc, rất đắc lực”. Lại sai thị vệ đem thuốc men cấp cho quân thứ Thanh Hoa, Ninh Bình (dầu đinh hương, bạc hà và dầu quế mỗi thứ 3 lạng, rượu thuốc thông trị bách bệnh 10 hòm).

Chuẩn định : từ nay, phạm những người can án bị đình cấp lương bổng, khi án xử xong mà được miễn nghị, nếu ai còn ở trong hạn 6 tháng thì được truy lĩnh, nếu ngoài hạn thì thôi.

Bỏ bớt huân đạo ở 3 huyện (Hà Châu, Long Xuyên, Kiên Giang) thuộc tỉnh Hà Tiên, cho viên Tri huyện kiêm lĩnh chức Huân đạo.

Đốc học Bình Định là Nguyễn Xuân Thập, thụ Đốc học Quảng Nam là Nguyễn Hữu Tố, tại chức đã hơn 3 năm, sĩ tử tin phục. Tỉnh thân hai tỉnh ấy xét thực tâu lên. Chuẩn cho Xuân Thập được gia hàm Hàn lâm Thị giảng học sĩ ; Hữu Tố được thụ Đốc học, đều vẫn cung chức như cũ.

Cho Tôn Thất Tường và Tôn Thất Thuý là con Phúc Long công được ám thụ làm Phụng ân trung úy, ăn lương tòng lục phẩm, ban thứ ở dưới lục phẩm, cấp cho mỗi người một bộ mũ áo lục phẩm.

Định lệ chăn nuôi dê của nhà nước (do phủ Thừa Thiên phái người đi mua dê đực 220 con ; dê cái 100 con ; lựa chọn trong đàn dê đực, con nào định dùng làm lễ tế, thì giao cho đội Tế sinh nhận nuôi, mỗi lần 20 con, hết số ấy lại lựa chọn nữa ; còn thì cùng với dê cái, giao dân chăn nuôi. Hằng năm định hạn là cứ 2 dê cái, phải sinh nở 3 dê con, nếu thiếu số thì cứ chiếu theo lệ chăn nuôi trâu bò : mỗi 100 con mà chết ngoài 6 con trở ra, sẽ bắt bồi thường. Đến cuối năm, phủ thần xét xem số dê đực, cái nuôi cũ và mới đẻ bao nhiêu, đã dùng và hiện còn bao nhiêu, kê thành sổ sách, do bộ Hộ xét lại và tâu lên. Cứ 2 người chăn phải nuôi 50 con, được miễn sai phái và tạp dịch).

Chuẩn cho binh lính các hạt ở trong Kinh và ngoài các tỉnh kể từ mồng 1 tháng giêng đến cuối tháng 4 sang năm, hễ theo lệ trước, lương tháng ai chỉ được 5 tiền, hoặc 1 phương gạo, thì đều cứ số hiện đang tại ngũ, tiếp tục cấp cho mỗi tháng đủ 1 quan tiền.

Bộ Binh tâu nói : “Ngạch lính từ Quảng Bình trở vào Nam, những người trước có tên trong quân tịch hoặc những người can án, hoặc những phu làm việc nhẹ ở các trạm, đều xếp vào hạng “biệt tính” ; nay xin cho đều rút vào hộ tịch, cùng chịu việc ra lính và đao dịch với dân”. Vua y cho.

Bàn đặt khoa thi võ, dựng bia võ công. Vua xuống dụ rằng : “Điều cốt yếu trong việc trị nước là phải làm cả văn lẫn võ. Trẫm kính nối nghiệp lớn, noi theo chí tiên đế, trước kia đã từng chăm chú điển chương xưa, mở khoa tiến sĩ, lại dựng bia đề tên tiến sĩ ở Văn miếu. Đó thực để cổ võ khuyết khích nhân tài dùng cho nhà nước. Năm ngoái, xây dựng Võ miếu, cốt muốn mở mang biểu dương võ giáo, để khuyến khích các võ tướng. Nhân nghĩ bấy nay những kẻ bề tôi vàng mệnh chịu chuyên trách trong việc đánh dẹp, phần nhiều vì nước, bày mưu hay, chống kẻ thù, dẹp yên ngoài biên, thật có công lao rõ rệt. Túc như năm trước, Đông các Đại học sĩ Trương Minh Giảng, nhân giặc Xiêm đến xâm lấn, thế mà cố sức đánh dẹp, một trận quét sạch, biên cương được yên ổn. Công ấy rất to, thực đáng khắc vào bia đá, để mãi về sau. Còn khoa thi võ nghệ, có can đảm, giàu mưu trí, biết phương lược, nên thu rộng, lượm nhiều, để phòng khi dùng đến. Chuẩn cho bộ Binh : sang năm, bàn kỹ, mở khoa thi võ, dựng bia võ công của các công thần, theo từng khoản, tâu lên, đợi Chỉ, thi hành”.

Định lại lệ thưởng tiền tư trang cho các công nữ khi đi lấy chồng. (Trưởng nữ của hoàng tử và thân công do vợ cả đẻ ra, thưởng tiền 3000 quan ; thứ nữ con vợ cả và trưởng nữ do vợ lẽ đẻ ra, đều 2000 quan ; còn các thứ nữ khác đều 1000 quan).

Tĩnh thân Quảng Yên tâu nói : “Châu Vân Đồn trong tỉnh hạt thuộc phủ nha Hải Ninh kiêm lý, dân châu ấy dẫu chỉ có 2 xã, mà ở hẻo lánh trên hải đảo, giáp giới biển Trung Quốc, cách xa phủ lý hàng 2 ngày đường. Nay thổ lại mục có khuyết thì nên coi một loạt như các châu huyện khác trong thuộc hạt, không nên điều bổ, mà tên châu cũng không nên bỏ. Xin đặt là tổng Vân Hải, châu Vân Đồn, đặt 1 Cai tổng, khiến cho có sự thống thuộc chặt chẽ”. Vua chuẩn y lời tâu.

Ở Kinh sư, mùa gió mấy hôm liền, khí trời rất lạnh. Dụ cho viên Kinh doanh chuyển sức cho các phường trưởng ở trong thành và các huyện viên ở ngoài thành : nếu có quân, dân đi đường bị đói rét, nằm dờ thì lập tức vục vào nhà cạnh đấy, cấp cho nước gừng nóng, cơm cháo, củi lửa, giường chiếu, để được no ấm rồi sẽ lại đi. Lại cấp thêm tiền và gạo cho sở Dưỡng tế, tập hợp những người nghèo khổ tàn tật ở chợ búa vào đó để vỗ về, nuôi dưỡng.

Đổi lại tên gọi các cửa ải, bến đò từ Hà Tĩnh trở ra Bắc. Từ trước, các quan thuế ở địa phương, có nơi gọi là “tuần ải” 巡 隘, có nơi gọi liền là “quan tân tân thuế” 關 津 津 稅, có nơi gọi là “độ” 渡, là “tư độ” 胥 渡, trực độ” 值 渡, không nhất trí. Bộ Hộ bàn xin : “Phàm những tuần sở đều đổi là quan 關 (cửa ải), những độ sở 渡 所 đều đổi là tân 津 (bến đò). Vua y theo.

Thành Trấn Tây tâu nói : “Bọn Vũ Duệ Thứ : 武 裕 舒 5 người, là những viên theo thành sai phái, trước đã được chia đi các phủ Nam Vang, Sơn Phủ, Hải Đông, Hải Tây, Kha Lâm, Quảng Biên, Chân Thành và Ba Nam, dạy các con em thổ dân. Nay chúng đã hơi biết chữ Kinh, tiếng Kinh, vậy xin liệu cho bọn Duệ Thứ làm giáo chức”. Vua đặc cách chuẩn cho thí thụ Huấn đạo hàm, nhưng vẫn ở lại đó dạy học.

Ra lệnh cho 6 tỉnh Nam Kỳ : phạm trong hạt có người nhà Thanh nghèo thiếu, và khách đáp thuyền mới đến, tình nguyện ở lại thì cho đưa đến thành Trấn Tây, chọn đất cho ở, chia lập ra ấp, lý, cho khai khẩn đất bỏ không. Người nào không có vốn thì nhà nước cấp cho thóc giống và đồ làm ruộng ; sau 3 năm, chiếu theo số người, số ruộng, xếp thành sổ sách, tâu lên.

Đảng giặc Thanh Hoa chia nhau chiếm giữ động, sách thượng du thuộc 2 huyện Thụy Nguyên và Lôi Dương, lại lan tràn đến địa giới Nông Cống, ngày thường khiêu chiến. Các bộ biên 3 đạo thấy giặc đông nhiều, không giao phong, chỉ rủi xin thêm quân tiếp viện. Thự Bộ chính Nguyễn Nhược Sơn bèn chia đặt 1000 hương đồng quanh tỉnh làm 2 vệ, uỷ cho Quản vệ Nguyễn Đức Nhân và Thành thủ uỷ Đặng Văn Thành tạm quyền coi quản đem đi, hiệp cùng đạo binh của Tô Văn

Trục và Đặng Công Thập đã phá đi trước, hiệp sức đánh dẹp. Việc lên đến vua. Vua nói rằng : “Giặc ấy chẳng qua phò trương thanh thế, chứ quân không nhiều, lại dám công nhiên thách đánh, thế mà quan quân không tức tốc mạnh dạn cố sức đánh giết kịch liệt, để chúng biết sợ, lại chỉ cầm cự, để nuôi cái ý kiêu căng của chúng ! Tóm lại là bởi Nguyễn Nhược Sơn, khi mới phá quân đi, đã dặn phải mong chiếm lấy phần thắng, mới có thể tranh giành được. Một câu sai lầm đó xui người ta mượn cố để giữ chặt một chỗ không tiến. Công việc là công việc đánh dẹp, há nên để cho nhút nhát như thế ! Vậy truyền Chỉ cho quan quân các đạo : ai nấy nên ra sức tiến lên, sớm dập tắt ngay bọn phi ấy. Nếu để chúng ngày càng lan tràn, thì phải theo quân luật trị tội đó !”

Đạo quân của thụ đốc Hoàng Văn Ân đóng ở Quan Hoàng, vừa gặp viện binh đạo Ninh Bình đến hội. Lại có bọn Hà Công Dụng, thân nhân của những tên phạm bị giam là Hà Công Đức, Hà Công Hồ (đều là con Hà Công Thái, trước can án thông phi, bị giam ở Nghệ An), đem thủ hạ đến trong quân, xin tình nguyện lập công chuộc tội cho lũ Công Đức, Công Hồ. Ân bèn cho đi đưa đường, trải qua các sách Việt An, Gia Dự, Thụy Doanh, Bình Điện đến sách Thạch Lãm phá luôn hết các trại giặc dựng bằng kèo gỗ. Bọn giặc tam lủi vào trong rừng. Ân đem việc tâu lên và nói : “Ở Thụy Nguyên, Lôi Dương cách chỗ quân thứ hơi xa, xin cho trước đến giải vây cho đạo binh của Nguyễn Văn Kỳ rồi gấp quay xuống, lần lượt trừ diệt thổ phi ở các lộ”. Vua phê rằng : “Giặc vốn không có tài năng gì. Chẳng qua chỉ tại quan quân không chịu cố gắng hăng hái. Nay chưa giao chiến, giặc đã trốn chạy không còn tông tích, chính là lúc nên ồ ạt thẳng tiến, làm cho thành công, ngõ hầu mới chuộc được lỗi trước”.

Hoàng Văn Ân từ sách Thạch Lãm tiến đến sách Kim Lô. Thổ dân sở tại săn bắt được 5 tên trong đảng giặc, đem dâng nộp, đều giết đi. Khi đến sách Thiết Ứng, thì đạo binh của Nguyễn Văn Kỳ đã từ Ái Chử, phá vòng vây, đến rồi. Trước kia, Kỳ bị giặc vây, quân cứu lâu không đến, bèn thương lượng uỷ cho Quản vệ Nguyễn Văn Huy ra trước, rồi quan quân tiếp sau đốt phá 5 nơi trại giặc, chém được hơn 20 thủ cấp. Bọn giặc tan chạy, giải được vòng vây. Nhân vì lương thực đã hết, Kỳ bèn rút về. Đêm hôm ấy, giặc lại tụ tập bọn đồng loã, xâm phạm trại quân ta. Ân đánh bắt được rồi đóng binh ở đó, dâng số tâu lên.

Vua dụ rằng : “Nguyễn Văn Kỳ với hơn 1000 cô quân, và sáu hơn 300, 400 dặm, tin tức không thông, hàng hơn một tháng, thực là nguy bách, thế mà Kỳ cố sức đánh giết, phá tan được bọn phi, lại hội được với đại binh. Dũng cảm như thế, rất đáng khen. Vậy trước hãy thưởng cho quân công gia 1 cấp. Bọn Quản vệ Phạm Văn Huy, đều thưởng quân công kỷ lục 2 thứ. Các suất đội trở xuống, đều thưởng cho 1 tháng tiền, lương. Các biên binh bị thương, bị chết, đều chiếu lệ thưởng cấp

cho (chết trận : mỗi người 10 quan tiền ; bị thương : mỗi người, nặng 5 quan, nhẹ 2 quan). Hoàng Văn Ẩn trước vì lui quân, bị giáng 2 cấp ; nay đã biết sợ tội, thẳng tới tiếp viện, cũng gia ơn cho khai phục 1 cấp. Bấy giờ, quân đã đông, sức đã mạnh, tiếng tăm lừng lẫy. Người, Hoàng Văn Ẩn, hoặc tới gần đánh dẹp bọn giặc đảng trước mặt ; hoặc chia đường quay cờ trở lại, chuyển sang Thụy Nguyên, Lôi Dương cùng các đạo binh đánh giáp công, cốt liệu cơ mưu mà thi hành, không làm lỡ công việc nên trước nên sau là được. Từ nay, nếu có bất được bọn chính yếu phạm là Phạm Công Nho và Hà Công Kim, thì hãy đóng cũi, đưa vào Kinh, để trừng trị hết phép. Còn các thứ yếu phạm và bè đảng giặc, sau khi xét hỏi rõ rồi, chuẩn cho lạng trì xử tử, chặt đầu moi ruột, treo ở các cây trong rừng, để Thổ Mán trông thấy, sồn lòng, mãi mãi run sợ, kinh khủng”.

Lại truyền dụ cho bọn Tạ Quang Cự và Hà Duy Phiên : quay về phủ thành Thiên Quan, chuyên sức nã bắt giặc ở Ninh Bình ; còn việc đánh dẹp ở Thanh Hoa thì chuyên trách cho Hoàng Văn Ẩn và Tôn Thất Bật, chớ có được đùn đẩy cho nhau”.

Ninh Bình Kinh lược Tạ Quang Cự và Tham tán Hà Duy Phiên tâu nói : “Thanh Hoa và Ninh Bình, địa thế liền nhau. Nay thổ phỉ ở Thanh Hoa đã dần dần lan tràn, thì địa phận Ninh Bình càng nên nghiêm cẩn phòng bị. Tụ trung một vùng Thạch Bi là chỗ bọn phỉ phạm Đinh Thế Đội, Đinh Thế Đức, Đinh Thế Quân và con Quách Tất Công là Quách Tất Rộng, tụ họp lẫn trốn. Nơi ấy lại ở địa đầu Ninh Bình, phía dưới thông tới Sơn Âm, phía trên tiếp giáp 2 châu Mai, Mộc thuộc Hưng Hoá, và sách Cổ Lũng thuộc Thanh Hoa : núi rừng rộng hiểm, số dân đông nhiều ; nếu cứ đóng quân ở nơi Hoành Giang thì lữ phạm trốn tránh kia, chưa chắc đã không do đó, nhân sơ hở, lại rộng dờ trò ra. Bọn thần đã đem đại binh đến địa đầu Thạch Bi, chia phái chặn bắt, để cắt liên lạc con đường phía sau ở Thanh Hoa.

Vua dụ rằng : “Mới đây được tin đạo binh của Nguyễn Văn Kỳ đã hội với đại binh của Hoàng Văn Ẩn thì thế lực giặc ấy đã tan vỡ, tính ngày có thể quét sạch, nên đã dụ sai bọn người quay về Ninh Bình nã bắt kẻ phạm, để chuyên chịu trách nhiệm làm cho kỳ xong. Nay cứ như lời tâu thì địa đầu Thạch Bi là chỗ sào huyệt tụ tập của tên yếu phạm Đinh Thế Đội, nên các người đã trước về chỗ đó để chặn bắt. Làm vậy cũng là đúng khớp. Chỉ cốt tùy cơ thượng khẩn đánh dẹp, cốt sao lần lượt bắt được tên thủ nghịch Lê Duy Hiến, các chính yếu phạm Quách Tất Công, Tất Tại, yếu phạm Đinh Thế Đội và đảng phái của chúng, mới là xong việc. Còn 1000 biên binh, trước phái đi theo quân thứ Hoàng Văn Ẩn, chuẩn cho rút về, để sức quân được hùng hậu.”

Sai các viên thống quản ở Vũ lâm, Cẩm binh, Thủy sư và các bảo, cử người có thể làm quản vệ, quản cơ, mỗi vệ, mỗi cơ 1, 2 viên, đội Chỉ, lựa dùng.

Sai : Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Binh bộ Thượng thư là Trương Đăng Quế kiêm quản công việc bộ Lễ ; thự Lại bộ Thượng thư là Hoàng Văn Diển không phải kiêm giữ ấn triện bộ Lễ nữa.

Triệu Bố chính hộ lý Tuần phủ Hà Tiên là Đoàn Khiêm Quang về Kinh. Cho Phủ doãn Thừa Thiên là Lê Văn Trung thay thế.

Ngày Giáp Tý. Có lễ hợp hưởng. Vua, vì khó ở, sai Hoàng trưởng tử là Trường Khánh công tế thay.

Sắc sai tỉnh Hà Nội : từ nay phàm hàng năm, tháng 12, có mua lê tươi, hồng tươi và mít bằng các thứ quả do thuyền người nhà Thanh chở đến thì phái người chạy trạm đem đi nhằm ngày 16, 17 tháng ấy cần phải đến Kinh. Hàng năm, đặt làm lệ thường.

Định rõ lệ tàu báo về thuyền công ra vào. (Phàm ở Kinh, những thuyền bọc đồng có nhiều dây, phái đi ngoại quốc và thuyền các tỉnh phải chở các hạng binh khí của kho về Kinh mà có công văn do Bộ tư đi dọc đường phải luân chuyển hộ tống thì các địa phương phải báo lên bộ nhật kỳ thuyền đi và việc hộ tống được thanh thoả. Nếu có gì quan ngại, thì làm tập tấu dâng lên. Duy từ Kinh trở vào Nam đến tấn phạm Thi Nại, trở ra Bắc đến tấn phạm Biện Sơn, đều là trung lộ, nếu thuyền có đi qua, hoặc đỗ lại, thì phải tàu báo nhật kỳ cho rõ tin tức. Còn thuyền ở Kinh, phái đi, hoặc từ các tỉnh đến Kinh, khi trở về, dẫu có lĩnh chở đồ vật nhà nước mà là việc thường, hoặc không lĩnh chở của công, khi đi qua, nếu có xảy quan ngại mà là việc khẩn yếu, thì quan địa phương một mặt liệu làm cho ổn thoả, một mặt tâu lên. Nếu là việc quan ngại nhỏ thì tâu lên bộ. Nếu không có quan ngại gì khác, thì duy trung lộ và địa phương tải đến phải đem nhật kỳ thuyền đi, thuyền về và thuyền cập bến, tâu lên bộ. Lại nữa về việc các thuyền chở hàng, những khi đi, đỗ, ra, vào, nên tâu hay nên tâu, nếu là thuyền công thì chuyên do bộ Công ; còn thì do Tào chính. Giá hoặc có cả thuyền công, thuyền tào vận và thuyền các hạng cùng chở thì đều do bộ Công đề tâu, rồi lại trích riêng số thuyền các hạng tâu cho Tào chính để phòng kiểm xét).

Kiểm quản Tào chính là Phạm Hữu Tâm tâu nói : “Trong 3 đoàn thuyền Bắc tào có 79 người thuyền hộ và thủy thủ (xã Thử Luật 44 người, thôn Động Hải 32 người, thôn Lý Hoà 3 người) không đủ sức để sửa chữa hoặc đóng thuyền. Vậy xin giao cho tỉnh Quảng Bình đôn bổ vào các đội Thủy vệ”. Vua y cho.

Định lệ ống đựng cáo, sắc, chiếu văn cho các quan viên trong Kinh và ngoài các tỉnh. (Từ tam phẩm trở lên : cấp cho ống gỗ, sơn son thiếp bạc, vẽ hình con giao⁽¹⁾ và mây dằng dặc. Tứ ngũ phẩm : sơn đỏ thếp thiếc, vẽ hình con giao và mây thưa. Lục, thất phẩm : sơn đỏ thếp thiếc, vẽ mây và hoa. Bát, cửu phẩm : chỉ dùng sơn đỏ).

Cho con cháu trung hưng công thần được tập tước. Dụ rằng : “Nhà nước ta, buổi đầu trung hưng, nhân tài lữ lượt ra đời, hiệp sức giúp rập, gây dựng cuộc trung hưng, có công lao rạch rỡ. Ta nhớ công cũ, đã ban ơn mới : phong tước đến công hầu, và cho đất để ăn lộc. Nay triều đình nhàn rỗi, trong ngoài yên vui. Thế thần thì được thế tước, công to thực đáng thưởng to. Nay nên ban ơn cho tập ấm, để nêu rõ công của người trước. Vậy cháu Hoài Quốc công Võ Tánh là Võ Mỹ đã được tập phong Hoài bá, còn từ con cháu Ninh Hoà quận công Ngô Tông Chu đến con cháu Vĩnh Lại hầu Mai Đức Nghị 12 người, có hay không, hay hay dở, và có nên tập tước hay không, chuẩn cho bộ Lễ điều tra kỹ càng, bàn xét tâu lên”. Sau đó, chuẩn cho tập phong : cháu đích tôn Tiên Hưng quận công Phạm Văn Nhân là Kỳ đô úy Phạm Văn Hội làm Tiên Hưng bá ; cháu đích tôn Kinh Môn quận công Nguyễn Văn Nhân là Kỳ đô úy Nguyễn Văn Chân là Kinh Môn bá ; cháu đích tôn Bình Giang quận công Võ Di Nguy là Võ Di Thái làm Bình Giang bá ; chất ruột Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trường là Vệ úy, Phi kỵ úy, Hậu vệ, dinh Tiên phong Nguyễn Văn Lược làm Đoan Hùng tử ; cháu đích tôn Phụ Dực hầu Đỗ Văn Hựu là Ân kỵ úy Đỗ Văn Cương làm Phụ Dực tử ; cháu đích tôn Vĩnh Lại hầu Mai Đức Nghị là Mai Đức Trục làm Vĩnh Lại tử, con trưởng Khoái Châu quận công Nguyễn Đức Xuyên là Nguyễn Đức Thiện đã chết, không có con kế tự, cho người con thứ của Đức Xuyên là Nguyễn Đức Hựu giáng phong làm Khoái Châu bá. Cháu họ Ninh Hoà quận công Ngô Tông Chu là Ngô Tông Hoà, và đường diệt Tuân nghĩa hầu Tống Phước Đạm là Tống Hồ Thanh đều được ấm thụ Cẩm y Hiệu úy, coi giữ việc thờ cúng. Cháu nội Kiến Xương quận công, Nguyễn Hoàng Đức, còn nhỏ, đợi đến năm 20 tuổi, sẽ do bộ xin phong. Còn về Lâm Thao quận công Chu Văn Tiếp và Duy Tiên hầu Nguyễn Văn Mẫn không điều tra được con cháu ra sao thì thôi.

Thụ đốc Thanh Hoa là Hoàng Văn Ân tâu nói : “Trong số lính đi trận chuyển này xin điểm lấy hơn 1.800 người, liệu lưu lại 500 người cho theo Lãnh binh Nguyễn Văn Kỳ, đóng ở Kim Lộ, lưng bắt bọn giặc ở phía trước, còn thì xin đem từ Thiết Úng về Thạch Lãm chinh đốn lại quân thực⁽²⁾, định sau vài hôm, sẽ đi đường tắt, trước đến Thụy Nguyên, rồi tới Lôi Dương đánh dẹp, để quét sạch phía sau”. Sở

(1) *Giao* : người xưa cho rằng giao là loại rồng (theo *Từ nguyên*). Người mình thường cho là con thuồng luồng.

(2) *Quân thực* : danh từ quân sự ngày trước, chỉ chung xe trận, binh lính và khí giới.

dâng lên, vua dụ rằng : “Việc binh quý ở thần tốc. Gặp lúc quan quân thắng trận, thế giặc thua vỡ, nhân tinh thần sắc bén của ta, hăng hái mạnh dạn tiến lên, há chẳng dễ làm xong việc ! Nếu muốn gây uy lực, nuôi nhuệ khí, thì chỉ nên nghỉ quân một ngày, hôm sau lên ngựa, đánh hăng một trận, để việc quân được nhanh chóng, hà tất trùng trùng chậm trễ, ngồi yên bỏ phí ngày giờ ! Nay đại binh của Tôn Thất Bật, chắc đã đến quân thứ rồi, chuẩn cho bàn tính với Hoàng Văn Ẩn hoặc nên hội binh cùng đánh, hoặc nên chia đường giáp công, cốt đúng cơ mưu sớm nên công trạng. Nếu tiến quân cùng đi một đường, có việc gì cần tâu, thì cho cả hai cùng đứng tên : Ẩn ký trên, Bật ký dưới. Nếu mỗi người đi một đường, thì cho ai nấy tự làm chuyên tập cho rõ hết tình trạng”.

Thự Bớ, Ân Thanh Hoa là Nguyễn Nhược Sơn và Nguyễn Quốc Hoan tâu nói : “Năm ngoái, ở tỉnh có phát giác cái án âm mưu khởi nguy, nhiều kẻ phạm nhân còn trốn, chưa bị giết. Vừa rồi, bọn giặc trốn là Quách Tất Công ở Ninh Bình nhân đó dụ dỗ dễ quấy rối : ở Quan Hoá thì Phạm Công Nho, Phạm Bá Nho ; ở Cẩm Thủy thì Hà Công Kim, Hà Công Thân ; ở Thụy Nguyên thì Phạm Thúc Liêm ; ở Lang Chánh thì Lê Phi Ất kéo đàn xuẩn động, bè lũ nhiều đến hàng nghìn ! Đó chẳng qua vì chúng mắc tội tà trời đã lâu, không chỗ dung thân, nên mới khua lừa cưỡng ép những dân miền núi khiến cho đồng tội, để cầu sớm tối kéo dài hơi tàn ở trong hang thỏ. Nay quan quân đại đội chia đường tiến đánh, chắc sẽ tính ngày quét sạch hết !”. Vua quả rằng : “Bọn người có cái trách nhiệm làm tư mục ở một địa phương, ngày thường đã vô về trái đạo, khi có việc lại thất thổ hoang mang, nay lại nói khoác, thực đáng khinh, đáng cười. Nhưng nghĩ : lũ người, Nguyễn Nhược Sơn, gọi lấy và điều động binh, đồng được khá nhanh chóng ; Nguyễn Quốc Hoan đã đi quân thứ, cũng có chút ít công lao, vậy hãy tha tội. Từ nay phải nên biết thẹn, phần chấn hăng hái gấp bội, phải nhìn nhận sự việc cho đúng. Nếu chỉ nói hão cho tắc trách, sẽ bị giáng, cách liền đó !”

Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói : “Nguyễn Văn Quýnh, Quản vệ Hưng Hoá, đem binh đồng đang đóng chặn ở 2 châu Mai, Mộc từ Vạn Bờ (tên đất, thuộc Mai Châu), Phú Lệ (tên sách Man, thuộc châu Quan Hoá), thẳng tới động Hôi Xuân, hai lần đánh nhau với giặc, chém được 2 thủ cấp, bắn chết cũng nhiều. Nơi ấy núi khe hiểm trở gập ghềnh, phía trước cách sông Mã, không có thuyền để sang, nên chưa thể đạt tới chỗ quân thứ của Nguyễn Văn Kỳ. Nay Nguyễn Văn Kỳ đã đánh tan bọn giặc, đã hội quân với đại binh, thì không cần đi cứu viện cho đạo quân ấy nữa. Thần đã sai Nguyễn Văn Quýnh rút quân về đóng ở Mai Châu và Mộc Châu”.

Vua cho rằng Nguyễn Văn Quýnh, với toán cô quân, lặn lội hiểm trở, lại giết được giặc, nên thưởng cho kỷ lục 1 thứ. Lại cho rằng Phú Lệ còn có giặc quần tụ,

nên dụ sai tỉnh Hưng Hoá phái thêm binh đồng đến đánh mạnh hơn nữa để trừ diệt đi, mới cho rút về.

Tổng đốc Hà - Ninh là Đặng Văn Thiêm tâu nói : “Lính cơ Hà thanh thuộc tỉnh hạt là tuyển ở trong dân 2 huyện Thọ Xương, Vĩnh Thuận : những nhà ở 27 thôn, phường tại ngoại thành Đại La phải chịu ra lính 132 người, vốn có căn cước cả. Vậy xin theo lệ duyệt định tuyển lính mà làm. Duy những nhà ở 175 thôn, phường trong thành chịu ra lính 456 người, đều là tứ chiếng ngụ cư, từ khi tuyển lính đến giờ, số đinh ngày dần giảm sút, không thể bổ sung số ngạch lính thiếu. Nay số hiện tại chỉ còn 359 người, trong đó phần nhiều là thuê mượn đội tên. Vậy xin nên cải chính lại cho đúng sự thực và so điểm chỉ để lưu chiếu, rồi chia làm 4 ban, sai dân hàng tháng cấp cho món tiền “phụ dưỡng” để họ canh giữ cửa thành, miễn cả mọi thứ sai dịch”.

Việc ấy được giao cho bộ Binh bàn xét. Bộ cho rằng nuôi lính quý ở thực dụng, nếu có danh không thực, thì giữ lính ở lại phỏng có ích gì ! Nay cứ như tình hình đã trình bày, thì lính ấy chắc khó kham nổi ở trong hàng ngũ đồn thú, chi bằng cho rút về hộ tịch, bắt chịu sai dịch còn hơn. Vậy xin ra lệnh cho tỉnh thần tước bỏ ngạch binh của họ, cho cùng liệt sổ dân, tùy theo thổ ngơi, chăm chú quy định thuế sản vật, như lệ 2 phường Yên Thái và Hồ Khẩu (hai phường này thuộc huyện Vĩnh Thuận, biệt nạp thuế làm giấy). Vua chuẩn y lời bàn, sai đồn làm 3 đội : Hà thanh Nhất, Nhị, Tam tước bỏ danh hiệu cơ đi. Những người đã rút về hộ tịch, ai có thổ sản thì nộp thuế thổ sản, ai không có thổ sản thì nộp thay bằng tiền (hạng tráng, mỗi năm mỗi người nộp tiền 8 quan, dân đinh thì một nửa) ; thuế thân, thuế đầu lỏi, thuế cước mễ⁽¹⁾ và thuế điệu⁽²⁾, đều đóng góp theo như lệ định.

Đặng Văn Thiêm lại nói : “Dân cư 2 huyện chỗ ở từ trước không có địa bạ, xin cứ theo khu vực địa giới chỗ ở, sức cho làm sổ địa bạ. Cửa hàng, chợ búa phố xá thì miễn thuế. Còn ruộng, hồ, vườn, nhà, chia ra đẳng hạng đánh thuế. Và tụ trung có 3, 4 người hoặc 5, 6 người, riêng biệt làm 1 thôn hay 1 phường, thì xin cho tùy tiện được dính liền với nhau, hoặc cho 2, 3 thôn phường hợp lại làm một, khiến cho nơi này nơi nọ ràng buộc với nhau, ngõ hầu không đến nỗi lưu tán”. Vua y cho.

Tỉnh thần Thái Nguyên tâu nói : “Hàng năm, vận tải các hạng của công, chuyên chở bằng đường bộ đến tỉnh Nam Định, thì đường xa khó nhọc. Vậy xin từ nay, tới kỳ vận tải, trước hãy cho đưa đến Hà Nội, hợp cùng các hạng của kho ở sở tại, liệu phái binh thuyền chở đến Nam Định, đợi đoàn thuyền đến nơi, sẽ phối hợp cùng chở để dâng nộp”. Vua chuẩn y lời tâu ấy.

(1) *Cước mễ* : thuế thu bằng gạo để chi vào tiền công cước hoặc cước phí.

(2) *Điệu* : thuế hiện vật bằng vải, lụa... Đây chỉ chung những thuế lực dịch.

Sai quan đi thanh tra bộ Hộ và bộ Hình. Cho : Thị lang bộ Lại là Tôn Thất Bạch và biện lý bộ Binh là Nguyễn Hợp sung làm Chánh, Phó đồng lý ; Lễ khoa Cấp sự trung là Mai Hữu Điển sung làm Hiệp lý.

Phủ thừa Thừa Thiên là Nguyễn Xuân Cảnh có tội, bị miễn chức. Điều thụ Lang trung bộ Lại là Nguyễn Trọng Tân làm Thụ phủ ; Thái bộc tự khanh, biện lý thương trường là Nguyễn Văn Toán kiêm nhiếp công việc Phủ doãn. Trước đây, có kẻ trộm lén vào phủ hoàng tử để ăn trộm. Lính tuần đuổi bắt. Kẻ trộm ấy có quen biết người lại viên ở dinh phủ Thừa Thiên, bèn lén vào trong dinh phủ, bị lính bắt được. Việc phát giác. Cảnh không trình bày lý do để nhận tội ngay, nên bị viện Đô sát nêu tên tham hặc. Cuối cùng Cảnh bị cách chức.

Định lệ bảo cử các viên phủ, huyện. Phạm phủ đầu tỉnh, hay huyện đầu tỉnh và những chỗ yếu khuyết⁽¹⁾, mỹ khuyết⁽²⁾ có Chỉ giao xuống đình thần đề cử, thì viên chuyên việc đề cử phải biết rõ là người thanh liêm, tài năng, mẫn cán và có thành tích chính trị, mới được bảo cử ; nếu đề cử không được người tốt, việc tham lam bị phát giác thì người đã bảo cử, nếu bởi nể nang vì tình thân nghĩa cũ, thì sẽ bị chiếu luật làm cử, giáng 2 cấp, đổi đi nơi khác ; nếu là vô tình không biết, bảo cử nhầm, thì sẽ bị chiếu luật cống cử không được người tốt, giáng 2 cấp, nhưng được lưu lại. Sau khi bảo cử, nếu dò biết người ấy quả thực tham nhũng, nên ra tham hặc, thì được chuẩn cho miễn nghị ; trước khi chưa đề cử, người ấy không có tiếng xấu là tham nhũng, đến khi đã được cử rồi, lại thay đổi tính nết thì cũng được miễn nghị. Nếu có sự đi lại thâm lén, thông đồng dận dò, hối lộ, thì tính theo tang vật mà khép tội.

Thụ Đề đốc Hà – Ninh là Tôn Thất Bật đến sách Thạch Lãm, cùng với thụ Tổng đốc Thanh Hoa là Hoàng Văn Ẩn, chuyển về Thụy Nguyên. Được tin hơn 500 phi vụ tập ở các sách Ngọc Khuê, Cao Trĩ, họ bèn chia đường đều tiến. Bọn phi chẹn chỗ hiểm yếu, bắn súng chống lại. Quân ta xông đánh, chém được tên đầu mục của giặc là Phạm Văn Chiếu (em con chú của Phạm Văn Thắng) và chặt được vài thủ cấp của đồng lõa giặc, giặc tan vỡ, lẩn trốn. Quan quân cũng có bị thương, bị chết. Việc được tâu lên. Vua dụ rằng : “Chuyến đi này, binh đồng đến hơn 2.000 mà bọn giặc chỉ có 500, thế mà không đánh mạnh được hơn, quan quân lại có người bị thương bị chết. Đó là các người lỗi có thừa, công cũng chưa đủ, mặc dầu có chém được thủ cấp giặc. Vả, lũ giặc quèn hôi tanh này có tài năng gì khác đâu, chẳng qua ẩn nấp chỗ bụi rậm bắn súng ra mà thôi. Những khẩu pháo lớn như súng du sơn, súng quá sơn mà quân ta đem đi rất có thể bắn xa được ; nếu cứ nhằm thẳng vào trong bụi rậm mà bắn, thì chúng đứng vững thế nào, há chẳng đổ nhào tan vỡ ! Đó

(1) *Yếu khuyết* : chỗ quan trọng, công việc nặng và nhiều.

(2) *Mỹ khuyết* : chỗ tốt, công việc nặng và nhiều.

là một điều cốt yếu để giết giặc. Và lại, lũ quân ô hợp há dám tranh phong với đại binh ! Chúng chỉ quen dựa chỗ hiểm nắp góc núi để tính chuyện chống cự. Nếu chia binh đi đường khác, vòng ra sau lưng mà đánh, thì chúng tất tan vỡ chạy trốn, ta sẽ dễ dàng đánh giết. Đó lại là một điều cốt yếu để chiếm lấy phần thắng.

Trước đây, Phạm Văn Diễn, Lê Văn Đức, đánh dẹp ở Vân Trung, Bảo Lạc, từng dùng chước ấy, nhiều lần thu được công hiệu rõ rệt. Lũ người sao chẳng bắt chước mà làm như thế ! Và, đem quân đi đường núi, phải nên có người đưa đường. Từ nay nên lựa người thổ thông thuộc đường lối, thực đáng tin cậy, mới cho hướng dẫn. Nếu gặp non cao núi hiểm, tình thế khó tiến thẳng được thì lập tức đi con đường tắt khác, đánh úp, mới là thượng sách. Lũ người nên khéo thể theo ý ta mà làm, tất sẽ có thể sớm giết được giặc và làm thành công. Còn chém được 1 thủ cấp của tên yếu phạm giặc thì thưởng cho tiền 80 quan ; ngoài ra chiếu lệ, thưởng cấp cho (mỗi một thủ cấp đồng loã giặc, thưởng tiền 6 quan).

Bộ biên ba đạo binh ở Thụy Nguyên, Lôi Dương và Nông Cống, trước đã phái đi luôn mấy hôm tiến đánh, đều đánh lui được bọn giặc, đốt được đồn trại, thu được khí giới. Vậy Phó lãnh binh Đặng Công Thập và bọn quản vệ, quản cơ, thưởng cho quân công, kỷ lục có thứ bậc khác nhau”.

Cho : Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Binh bộ thượng thư, sung Cơ mật viện đại thân là Trương Đăng Quế làm Thanh Hoa Kinh lược sứ ; Hữu thị lang bộ Hình là Doãn Uẩn và Bố chính Bắc Ninh là Nguyễn Đăng Giai làm Kinh lược phó sứ.

Trước đây, vua ngự ở điện Văn Minh, vời Trương Đăng Quế bảo rằng : “Nay ta muốn phái một viên đại thân đi kinh lý sự việc thổ dân ở Thanh Hoa ; nghĩ đến khanh vừa mới đi kinh lược ở Nam Kỳ về, không nỡ cho đi khó nhọc lần nữa”. Quế thưa rằng : “Phận làm tôi con, dẫu sai đi đông, đi tây, cũng xin vâng mệnh. Nếu được sai phái đâu dám từ lao !” Khi Quế lui về, vua lại sai Trung sứ bảo rằng : “Năm gần hết rồi, đợi sau tết Nguyên đán sẽ lên đường cũng được”. Quế nói : “Binh cơ cần phải khẩn cấp. Xin cho đi ngay trước tết”. Vua y cho.

Lại cho rằng Nguyễn Đăng Giai, vì năm trước, đã nhậm chức ở Thanh Hoa, nên cho cùng với Doãn Uẩn làm Phó sứ. Rồi cho Nguyễn Đăng Giai về Thanh Hoa trước, còn Trương Đăng Quế và Doãn Uẩn nhằm giờ tốt ngày 24 tháng ấy, đem phù tiết và cầm cờ bài “vương mệnh” dẫn đầu quan quân, lên ngựa tiến đi. Vua ban cho ấn quan phòng Kinh lược sứ và dụ rằng : “Thổ ty Thanh Hoa bấy nay vốn vô sự, nên thổ dân sở tại cũng yên ổn trong cảnh cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống. Mới đây, xảy ra lũ xuẩn động, gây nên sự biến, làm phiền quan quân phải đi đánh dẹp. Nhưng nghĩ : suốt trong bờ cõi, ai ai cũng là con đỏ cả, há có mất hết lương tâm cả đâu ! Chỉ bởi có 1, 2 kẻ mờ tối ngoan ngoan, ngày thường quen dùng thế lực

hiếp đáp tiểu dân, một khi tự gây rối loạn, những dân không biết gì, phần nhiều bị chúng xua lừa bức bách phải theo đó thôi. Nay quan quân nhiều lần báo tin thắng trận, chắc có thể tính ngày dẹp xong thổ phỉ. Sau khi việc yên, cũng nên trừ tính đến công việc thiện hậu. Vậy nên buộc phải sắp xếp lại một phen, để cách bỏ cái tệ hại chứa chất đã lâu. Lũ người đi chuyến này, trước nên truyền hịch tuyên dương uy đức của triều đình. Kẻ nào ngoan ngoãn không phục thì lập tức phái binh tiểu trừ đi, còn thì nên tìm nhiều cách chiêu dụ vỗ về, để chúng lại quay về. Hễ ai biết hối lỗi ra thú, đều cho khoan tha, đồ bảo đem nộp hết súng điều sang thì chiếu lệ thưởng tiền ngay cho ; nếu còn dám chứa chấp giấu giếm thì phải trị tội vì trái mệnh lệnh. Không cứ thổ mục, thổ dân, nếu ai bắt, chém được các yếu phạm, đem nộp quan, hoặc đã từng theo quan quân sai phái được việc, đều nên gọi đến trước mặt, tuyên Chỉ khen thưởng. Lại nữa người Thổ bấy lâu, dưới chính sách ràng buộc lỏng lẻo, vẫn giữ theo thói hủ lậu, nhân dịp này, nên chấn chỉnh lại, để biến man di thành thói người Kinh. Vậy việc liệu chia thôn xã, chọn đặt đồn bảo và hết thảy những việc nên làm đều cho tùy nghi làm cho ổn thỏa. Bọn người, khi về đến tỉnh, từ thự Tổng đốc Hoàng Văn Ẩn đến thự Đề đốc Tôn Thất Bật trở xuống ; đều cho đặt dưới sự điều khiển để công việc và quyền hành được chuyên nhất”. Sau đó, thưởng quần áo và tiền cho Kinh lược sứ và các nhân viên tùy tùng. (Trương Đăng Quế : 1 áo mỡ bụng bằng đoạn, màu hồng có hoa mẫu đơn 5 sắc, 1 quần nhiều trơn, màu hồng. Doãn Uẩn và Nguyễn Đăng Giai : 1 áo mỡ bụng bằng đoạn, màu quan lục có hoa mẫu đơn 5 sắc, 1 quần nhiều trơn, màu hồng. Trương Đăng Quế : tiền 200 quan, Doãn Uẩn 100 quan. Những người tùy tùng : quản vệ, viên ngoại lang và 3 ngự sử, mỗi người đều 20 quan ; chủ sự, tu soạn, và 5 suất đội, mỗi người 15 quan ; bát, cửu phẩm thư lại, y phó và 6 y sinh, mỗi người 10 quan ; 5 vị nhập lưu thư lại và 2 thị vệ, mỗi người 8 quan ; 2 hộ vệ mỗi người 6 quan ; 2 giám thành mỗi người 4 quan ; 10 trấn phủ mỗi người 3 quan ; 10 thuộc binh và 5 lính kỵ theo hầu, mỗi người 1 quan). Lại phát các thứ của kho, sai đem theo trong quân dùng để ban thưởng : (Nhiều các màu : 5 tấm ; trừu màu hồng có hai hàng hoa bông tròn : 5 tấm ; the dày nửa tơ, nửa sợi : 10 cây ; hà bao gấm : 30 bộ ; áo mỡ bụng bằng nhung vải các màu, hoặc bằng trừu trơn, màu lam sẫm : 20 chiếc ; quần nhiều trơn màu ngọc lam : 10 chiếc ; quần bằng trừu nam các màu : 30 chiếc).

Bọn Quế vào từ biệt trước bệ để ra đi, vua lại dụ tận mặt rằng : “Thổ dân Thanh Hoa, bỗng bị bọn phỉ dụ dỗ, khua lừa, ta không nỡ giết tróc bằng binh lược nên nhiều lần hiểu dụ nhiều cách, có ý muốn cho những chỗ động sâu hang lạnh đều hưởng gió xuân êm ấm. Chỉ vì họ ngu tối, nên hướng dẫn mà không hiểu, chỉ bảo mà vẫn trái ! Lũ người đến đây, nên trước ra oai, rồi sau sẽ vỗ về bằng ơn huệ, để họ biết sợ và phục. Xưa, vua Thuấn đối với Hữu Miêu : trước phải đem quân đi

đánh hàng tháng, rồi sau mới múa nhạc khí ở hai thêm, há chẳng phải là dùng oai võ phủ đầu để bắt kẻ làm phản phải phục đó sao !” Bèn truyền dụ cho tỉnh Hà Tĩnh liệu pháp 1 vệ lính tỉnh, đợi Kinh lược sứ đi qua, sẽ cho lệ thuộc để sai khiến.

Cho : Hiệp biện Đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ Thượng thư, Nguyễn Khoa Minh, sung làm Cơ mật viện đại thần ; Ttham tri bộ Binh Hà Tông Quyền và biện lý bộ Binh Nguyễn Hợp tạm quyền giữ ấn triện bộ Binh ; biện lý bộ Lễ là Nguyễn Viễn Du và Phan Thanh Giản tạm quyền giữ ấn triện bộ Lễ ; Hà Tông Quyền lại kiêm quản cả ấn triện Hàn lâm viện, Thái thường tự và Quang lộc tự.

Định rõ lại lệ thao diễn của biên binh ở Kinh và các tỉnh. Từ trước tới nay, theo phép thường, cứ đầu mùa xuân thì thao diễn. Gần đây số giã binh mới nhiều hơn, bộ Binh bàn xét cho rằng : “Quân thủy các thuyền ở Kinh phần nhiều chưa am tường tập luyện, xin hàng năm đến kỳ ngự giá tuần dụ Thuận An, cho thao diễn 2, 3 lần. Còn bộ Binh đã thành thạo, bắt tất phải bàn nữa. Biên binh các hạt ở ngoài : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Quảng Trị, Quảng Bình liệu chia ban thứ, mỗi năm gọi 1 ban, nhằm mông 1 tháng 2 tới Kinh, để thao diễn. Thí dụ như : sang năm gọi ban thứ nhất, thì năm sau gọi ban thứ hai, hết lượt lại bắt đầu ; việc xong, cho về. Còn ở Bình Thuận, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Thanh Hoa, Nghệ An và Nam Kỳ, Bắc Kỳ, cứ 3 năm một lần sai quan chia đi khám xét : nếu sang năm đi Bắc Kỳ, thì năm sau đi Bình Thuận, Khánh Hoà, Thanh Hoa, Nghệ An, v.v...Xét xem khí giới, nghi trượng có sửa sang tề chỉnh hay không, sĩ tốt có tập luyện thành thạo hay không, cứ thực tâu lên, sẽ châm chước thưởng phạt để khuyến, răn. Duy các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hưng Hoá và Quảng Yên, số lính không có mấy, thì do quan tỉnh chiếu theo lệ, cho thao diễn”. Vua y theo và chuẩn cho bắt đầu thi hành từ năm Minh Mệnh thứ 18.

Định lệ lương khẩu phần từng ngày đường cho quân lính từ Bình Thuận đến 6 tỉnh Nam Kỳ và thành Trấn Tây. (Từ Bình Thuận đến tỉnh thành Biên Hoà, cấp cho 7 ngày ; từ Biên Hoà đến tỉnh thành Gia Định, 1 ngày ; từ Gia Định đến tỉnh thành Định Tường, 2 ngày ; từ Định Tường đến tỉnh thành Vĩnh Long, 1 ngày ; từ Vĩnh Long đến tỉnh thành An Giang, 3 ngày ; từ An Giang đến tỉnh thành Hà Tiên, 2 ngày ; từ An Giang đến thành Trấn Tây, 4 ngày).

Quy định thể lệ trả giá cho các địa phương mua các phẩm vật để cung tiến (cây dừa nước 100 ngọn⁽¹⁾, mắm rươi 1 chĩnh, soài tượng 100 quả, vải 1000 quả, và lòng-boong⁽²⁾ 4 sọt, đóng làm 1 giang dài⁽³⁾ : đều cấp cho 3 quan ; cam đường 100

(1) Ngọn cây dừa nước, trong có con sấu, gọi là con đuông, ăn ngon.

(2) Lòng-boong : Hán văn chép là nam trân.

quả : 2 quan ; tuyết lê 100 quả : 5 quan ; sa lê 100 quả : 1 quan ; dưa hấu 10 quả : 6 tiền ; bột hoàng tinh 1 cân : 5 tiền ; tương đậu 1 bát quan đồng : 2 tiền 30 đồng ; trám 1000 quả : 1 quan ; rượu dàu 1 bát quan đồng : 1 tiền 15 đồng ; thịt cừ khổng⁽⁴⁾ khô : 5 cân : 2 tiền ; ốc chằm 4 bao, đóng làm 1 giang dài : 8 tiền ; táo vàng, táo đen, táo đỏ, nho, mỗi thứ 1 cân : đều 8 tiền ; vải phơi khô 1 cân : 5 tiền ; nút hồng 1 cân : 4 tiền ; quả nhãn phơi khô 1 cân : 3 tiền ; long nhãn 1 cân : 8 tiền ; cam Thanh Hoa 1 cân : 3 quan ; bánh phục linh 10 phong : 1 quan ; bánh men 10 chiếc : 2 tiền ; khoai sấu tẩm đường 100 củ : 5 tiền ; bồng mật 1 cân : 30 đồng).

Ở Bình Định có 3 chiếc thuyền giặc người nhà Thanh lén phát ở hải phận Kim Bông ; tỉnh thân liền phái binh thuyền đuổi bắt. Việc đến tai vua. Vua nói : “Nay là thời kỳ cuối đông đầu xuân, có nhiều thuyền buôn qua lại, mà thuyền công cũng sắp trở về, há nên để bọn giặc ấy đóng lâu ở ngoài khơi để quấy nhiễu !” Bèn sai Kinh kỳ thủy sư Đinh Văn Lân đem 150 binh phối hợp với lính pháo thủ, chia nhau đánh 1 chiếc thuyền tuần hải và 2 chiếc thuyền ô, có đủ súng ống khí giới và đồ đánh hoả công ở mặt thủy, chờ đi Quảng Nam, Quảng Ngãi, tiếp giáp giới phận Bình Định, để đi tuần tiễu. Lại truyền Chỉ cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Phú Yên đều phái binh thuyền đi dò bắt.

Thuyền nước Phú Lăng Sa đến đậu ở hòn Mỏ Điều⁽¹⁾ thuộc Quảng Nam.

Tỉnh thân sai người đến hỏi, thì họ nói : “Thuyền của thành Tu Luân, quốc trưởng sai đi thao diễn ở đường biển, đã hơn 1 năm, nay từ Ma Cao đến đây, xin ở lại 1, 2 hôm để lấy củi và nước (xuống khám qua, thấy thuyền dài hơn 8 trượng, rộng hơn 1 trượng 8 thước, cao hơn 1 trượng 5 thước, 3 tầng ván lát, 3 cột buồm to, 24 cỗ đại bác, 10 cỗ súng quá sơn, súng điều sang, súng mã pháo, dao ngắn đều có hàng trăm ; 6 chiếc xuống. Cuối thuyền treo cờ tam tài vương : xanh, trắng, đỏ). Tỉnh thân lấy làm ngờ, nghiêm sức cho binh thuyền ở sát phận phải đi tuần tiễu, và phi tư cho tỉnh Quảng Ngãi phòng bị, rồi dâng sớ tâu lên. Vua phê bảo rằng : “Đó là việc thường, họ đi thăm dò đo đạc đường biển, hà tất phải hoang mang tư báo, làm kinh hãi tại mắt người ta. Thực không hiểu việc !”. Qua hôm sau, quả nhiên họ bắn 1 phát đại bác rồi đi.

Thống chế dinh Hồ uy là Tôn Thất Bằng, vì trước có tạm quyền làm việc ở Tôn nhân phủ, không phát giác nêu ra được sự hàm hồ lẫn lộn về Tôn phủ, bị giáng 2 cấp, đổi đi. Sau đó, bổ làm Vệ úy vệ Hữu nhất thuộc Tả dực doanh Vũ làm là Nguyễn Tăng Minh kiêm quản ấn triện dinh Hồ uy.

(3) Giang dài : khiêng.

(4) Cừ khổng : một giống sò, trông giống loài trùng trục, vỏ ngoài có chín lỗ để hút nước.

(1) Hán văn chép là “Diên trụy”.

Đắp đê mới ở xã Mai Xá, tỉnh Nam Định (dài hơn 200 trượng. Mai Xá, thuộc huyện Mỹ Lộc). Dân xã đó đều muốn ra sức bồi đắp. Tỉnh thân đem việc tâu lên. Vua khen và cho làm. Khi công việc xong, thưởng tiền 5000 quan.

Viện Đô sát bàn xử việc thanh tra Nội các, xét ra ở Nội các và ở các nha lục Bộ làm thất lạc văn thư việc quan đến hơn 2000 khoản, nghị xin bắt tội hơn 100 người : phạt trượng, phạt tội đồ hay giáng, điệu. Vua cho việc đó ở năm Minh Mệnh thứ 16, trước khi có ân chiếu nên đổi làm giáng hoặc phạt có thứ bậc khác nhau.

Ban quần áo và tiền có thứ bậc khác nhau cho bọn Suất đội Phạm Văn Phạt hơn 70 người là bầy tôi cũ khi vua còn ở phủ riêng.

Sai nhất đẳng thị vệ là Nguyễn Trọng Tinh, kiêm Quản vệ Loan giá.

Ban các sách *Ngũ kinh Tứ thư đại toàn*, *Tứ thư nhân vật bị khảo* và *Thi vận tập yếu* cho các học đường ở Kinh và các tỉnh. (Quốc tử giám và Học chính với Giáo thụ, Huấn đạo ở các tỉnh, cộng 1170 bộ).

Tổng đốc Bình – Phú là Vũ Xuân Cẩn tâu nói : “Miếu bát giác công thần mục nát đã lâu, xin đến sang năm, sau kỳ tế xuân, muốn thợ làm lại”. Vua y cho. (Nhà chính tám 5 gian, 2 chái, đổi làm 3 gian, 2 chái ; nhà tiền đường 7 gian, 2 chái, đổi làm 5 gian, 2 chái).

Thương nhân nhà Thanh có kẻ biển thủ không trả công thợ, lẩn sang kiều ngụ ở Hà Nội. Phân châu thuộc Khâm Châu sai người đem công văn sang nhờ truy vấn. Tỉnh thân Quảng Yên giúp đỡ cấp cho dẫn văn để đi lại. Việc đến tai vua. Vua nói : “Bấy nay, nhà Thanh chuyển đệ công văn, đã có Tổng đốc và Tuần phủ ; còn phân châu thuộc Khâm Châu có việc nhỏ nhặt, sao được tự ý vượt bờ cõi, tư báo thế ư ! Tỉnh thân là bọn Lê Dục Đức và Lê Kinh Tế không biết giữ lý, bác đi, mà khinh suất nghe theo ! Việc này có quan hệ đến biên cương, há nên như thế !”

Bèn giao xưởng bộ Lại nghiêm xét. Đức và Tế đều bị giáng 3 cấp, sai làm công văn khác bác lại và trả về tờ tư trước (của phân châu thuộc Khâm Châu).

Thự Án sát Vĩnh Long là Nguyễn Bá Nghi có tội bị miễn chức. Nghi, trước kia làm Ngự sử, vâng mệnh phái đi tra xét vụ án mạng ở phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam về lý luật có nhiều điều quan ngại, đã do bộ Hình tâu xin bác đi, giao tỉnh thân tra cứu xét xử lại. Đến bấy giờ, án dâng lên, Nghi vì xét án lạo thảo, sơ suất, bị cách chức, phải hiệu lực dưới quyền bộ.

Thự Tổng đốc Thanh Hoa là Hoàng Văn Ẩn và thự Đề đốc Hà Nội là Tôn Thất Bật, đóng binh ở Cao Trĩ, được tin bọn giặc ở các sách Dụng Tú, Nông Vụ (Dụng Tú thuộc huyện Thụy Nguyên, Nông Vụ thuộc huyện Lôi Dương), chia nhau đóng đồn chẹn giữ những chỗ xung yếu, bộ biên hai đạo là Tô Văn Trục và Đặng Công

Thập không tiến lên được, Ân và Bật bèn bàn nhau, chia đường, thẳng đến Dục Tú, đánh đằng sau lưng giặc. Giặc bỏ đồn bảo chạy. Họ hội binh với Tô Văn Trục ở sách Hào Lương, từ xa làm thanh thế tiếp ứng cho đạo binh của Đặng Công Thập. Hôm sau, Đặng Công Thập từ trang Bái Thượng, lên qua sông Lương, đánh úp phá vỡ được đồn giặc ở Nông Vụ, Ân và Bật liền đem các đạo quân, nhất tề đến xã Lũng My (giáp phần rừng Lương Sơn, châu Lang Chánh), đóng đồn, dâng sớ tâu lên, và nói : “Bọn giặc ở Thụy Nguyên, Lôi Dương dẫu đã thua vỡ, tan ra bốn ngả, nhưng Lang Chánh và Quan Hoá là chỗ sào quạt của bọn đầu sỏ giặc, nên định do con đường Lạng Sơn, thừa cơ tiến đánh. Bọn thần đã phái Quản vệ Nguyễn Tiến Vạn và Phạm Văn Huy quay về Kim Lô, cùng với Nguyễn Văn Kỳ rảo thẳng tới Quan Hoá, hiệp sức cùng đánh dẹp. Còn đạo Nông Cống chẳng qua là bọn giặc lẻ tẻ lan tràn, nên đã phái riêng Đặng Công Thập, Đặng Công Thành chia đi nã bắt. Lại nữa, biên binh ở Ninh Bình, trước đã điều đi 1000 người, nay xin cho lưu lại một nửa, để giúp cho được việc”. Vua y cho, và dụ bọn Nguyễn Nhược Sơn, Nguyễn Quốc Hoan cứ chiếu theo số dân đồng lãn trước đã lấy, cho những người ở ven núi được lưu lại, lựa 1000 người ở gần đó cho đi tòng quân, còn 2000 người thì thả cho về ngay.

Sau đó, Hoàng Văn Ân bị bệnh, về tỉnh điều trị. Chuẩn cho Tôn Thất Bật chuyên làm việc bắt giặc.

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC - CHÍNH BIÊN - ĐỆ NHỊ KỶ

A

- A Ly : 581
 A Nỗ : 173
 Ai Lao : 79, 805
 Ái Tử (xã) : 847
 Am Sơn (đội) : 29
 An Bắc (châu) : 14, 106
 An Bắc (huyện) : 438, 756
 An Biên (cơ binh) : 298, 800
 An Biên (đồn) : 25, 84, 85, 92, 93, 94, 122, 123, 124, 135, 144, 145, 151, 153, 160, 161, 165, 171, 175, 305, 391, 398, 400, 406, 421, 485, 494, 512, 517, 526, 539, 554, 601, 758, 804, 1017
 An Biên (phủ) : 219, 1017
 An Biên (ty) : 788, 828
 An Bình (cơ) : 392, 946
 An Bình (phủ) : 747
 An Châu : 51, 52
 An Châu (rừng) : 51
 An Du (xã) : 881
 An Đại (nguồn) : 178, 829, 946
 An Đức (vùng núi) : 473, 512
 An Đức (xã) : 444, 458, 519, 584, 612
 An Giang : 7, 8, 11, 12, 14, 19, 23, 24, 26, 28, 30, 32, 36, 37, 43, 53, 103, 126, 148, 174, 185, 211, 224, 227, 229, 253, 257, 282, 325, 336, 348, 349, 364, 382, 383, 385, 419, 420, 430, 447, 465, 476, 493, 495, 498, 499, 516, 522, 542, 561, 588, 608, 633, 646, 658, 666, 667, 702, 710, 717, 723, 739, 744, 761, 765, 788, 800, 815, 820, 825, 827, 839, 840, 852, 856, 861, 888, 891, 900, 902, 904, 942, 991, 1037, 1045, 1075
 An Giang (cơ) : 392, 787, 946, 1038, 1039, 1046
 An Giang (quân thứ) : 6, 11, 12, 14, 22, 25, 28, 29, 30, 76
 An Giang (thuyền) : 381, 942
 An Giang (trạm) : 5, 214, 392, 480, 745
 An Giang (tỉnh) : 22, 35, 36, 37, 45, 48, 134, 158, 168, 172, 187, 207, 211, 214, 227, 298, 373, 392, 418, 666, 673, 707, 711, 712, 788, 811, 819, 862, 891, 892, 958, 963, 979, 988, 1021
 An Giang (xã) : 991
 An Hải (đài) : 57, 137

- An Hải (thành) : 252, 478, 674, 698, 796,
802, 858, 859, 901, 902, 910, 960, 993,
994, 1009
- An hải (thuyền) : 883
- An Hải (tổng) : 656
- An Lạc : 519, 538, 553, 574, 658, 991
- An Lạc (đôn) : 825, 1020
- An Lạc (huyện) : 244, 286
- An Lạc (làng) : 20
- An Lạc (rừng núi) : 517
- An Lạc (tấn sở) : 381
- An Lạc (xã) : 444, 458, 512, 570, 1019
- An Lại (đôn) : 10, 968
- An Liễu (nguồn) : 829
- An Lợi (thủ sở) : 6, 991
- An Man (đôn) : 36, 37, 115, 149, 229, 257,
276, 373, 430, 490
- An Ninh (đặt thêm phủ) : 747, 804, 1017
- An Phúc (huyện) : 527, 540, 551
- An Phúc (miền núi) : 649
- An Phúc nam : 791
- An Quán (xã) : 881
- An Quang (xã) : 570
- An Sâm : 782
- An Thịnh nam : 791
- An Tiêm (xã) : 617
- An Tường Ký (ngựa) : 763
- Anh Cát Lợi : 57, 296, 297, 429, 796, 812,
814, 1058
- Anh Duệ (lăng) : 974
- Anh Văn Thành : 612
- Ấp Ma Hạt : 127, 389, 574, 625
- Ất Khả Hạt : 782

B

- Ba Cầu Nam (phủ) : 34, 35, 53, 800
- Ba Di (phủ) : 800
- Ba Lai (phủ) : 53, 65, 800
- Ba Lan (châu) : 18, 23, 39, 40, 44, 60, 64,
79, 80, 115, 116, 170, 188, 368, 505,
779, 809, 898, 998, 1028
- Ba Lây (phủ) : 800
- Ba Lộc : 468
- Ba Nam (phủ) : 800, 989, 1065
- Ba Nộn : 36, 37, 78
- Ba Thác : 707
- Ba Thác (mường) : 559
- Ba Thác (đổi tên phủ) : 711, 712
- Ba Xuyên (đổi tên phủ) : 711
- Bà Nam : 988
- Bá Bôn : 690, 749
- Bá Đa Lộc : 895
- Bá Ky (tên đất) : 557
- Bác Nậm (ải) : 504
- Bác Nậm (khu núi) : 518
- Bác Thán 9 (thôn) : 367, 504, 518, 526
- Bạc Cầm : 764
- Bạc Cầm Chính : 583, 605
- Bạc Cầm Kế : 83
- Bạc Cầm Tiên : 583
- Bách Đa Lộc : 896
- Bạch Đông Ôn : 360, 643
- Bạch Đằng (sông) : 1032
- Bạch Mã (núi) : 209

- Bạch Thông (châu) : 111, 240, 241, 261, 272, 302, 318, 335, 377, 390, 409, 422, 424, 444, 500, 581, 642, 708
- Bạch Văn Dự : 409, 410, 428
- Bạch Xuân Khanh : 72, 73
- Bạch Xuân Nguyên : 72, 719, 743, 810, 811
- Bái Ân : 316, 442
- Bái Thượng (trang) : 1077
- Ban Quang Nhuận : 367, 376, 526, 527
- Bán Huống (núi) : 504
- Bản Sơn (mỏ chì) : 1044
- Bản Sơn (xứ) : 806
- Bảo Cung : 8, 350
- Bảo Cương : 8
- Bảo hoá (cục đúc tiền) : 749
- Bảo Lạc (châu) : 20, 21, 81, 82, 92, 93, 124, 143, 153, 160, 184, 197, 202, 212, 242, 250, 272, 275, 285, 303, 309, 310, 316, 317, 328, 333, 339, 376, 425, 427, 432, 484, 515, 532, 607, 703, 723, 726, 741, 1063, 1073
- Bảo Nghĩa (đồn) : 339, 353
- Bảo Thắng (đồn) : 319, 507, 508
- Bảo tuyền (đúc tiền kẽm) : 403, 865, 926, 1044
- Bát Tràng (gạch) : 932
- Bát Tràng (xã) : 735
- Báu Bồng (thung lũng) : 555
- Báu Tượng (thung lũng) : 555
- Bắc Á (núi) : 66
- Bắc Cạn : 111, 240, 243, 244, 246, 271, 272, 282, 301, 302, 318, 374, 375, 390, 409, 428, 500
- Bắc Cạn (đồn) : 264, 301, 377, 500, 944
- Bắc Kỳ : 45, 46, 107, 111, 140, 144, 158, 165, 168, 177, 191, 192, 202, 206, 225, 259, 261, 264, 360, 318, 332, 341, 344, 345, 370, 380, 381, 388, 402, 403, 429, 446, 452, 468, 481, 483, 487, 488, 493, 498, 507, 515, 522, 523, 531, 532, 539, 556, 564, 565, 570, 575, 577, 579, 581, 587, 600, 606, 613, 620, 630, 646, 653, 655, 656, 663, 666, 676, 678, 680, 685, 686, 689, 700, 718, 726, 740, 742, 756, 767, 770, 776, 789, 793, 797, 798, 910, 833, 848, 851, 860, 876, 877, 885, 886, 892, 901, 904, 911, 921, 922, 926, 932, 934, 938, 939, 941, 945, 961, 967, 992, 996, 999, 1007, 1018, 1032, 1075
- Bắc Kỳ (lục) : 199, 357
- Bắc Kỳ (mộ lính) : 379, 487, 803, 917, 933, 1039
- Bắc Kỳ (thuế) : 200, 1025, 1052
- Bắc Kỳ (tù phạm) : 239, 240, 250, 811
- Bắc Kỳ (xứ) : 386, 1024
- Bắc Nậm (phố) : 111, 243, 367, 390, 399, 409, 411, 426, 434, 474
- Bắc Ninh : 14, 15, 16, 17, 21, 22, 29, 30, 41, 45, 51, 52, 54, 60, 71, 75, 77, 89, 101, 109, 118, 122, 130, 136, 138, 142, 152, 165, 169, 176, 191, 202, 205, 207, 208, 209, 213, 221, 223, 227, 240, 241, 242, 243, 244, 246, 248, 249, 257, 258, 561, 263, 264, 271, 272, 273, 274, 279, 282, 284, 286, 287, 288, 301, 302, 303, 304, 317, 320, 321, 324, 326, 327, 332, 341, 355, 356, 357, 358, 359, 366, 367, 368, 369, 370, 375, 377, 378, 385, 389, 398, 402, 407, 408, 409, 412, 424, 426, 427, 433, 438, 442, 443, 444, 465, 468, 471, 480, 481, 487, 488, 489, 500, 505, 523, 525, 534, 536, 539, 549, 565, 582, 584, 588, 592, 593, 597, 600, 601, 602,

- 639, 646, 648, 656, 665, 667, 670, 687, 688, 697, 721, 732, 733, 735, 745, 749, 760, 767, 768, 769, 70, 84, 785, 786, 797, 803, 806, 823, 839, 840, 853, 856, 866, 873, 878, 884, 890, 891, 901, 934, 945, 964, 966, 974, 1008, 1009, 1014, 1017, 1018, 1019, 1029, 1030, 1032, 1039, 1040, 1043, 1045, 1046, 1052, 1054, 1073
- Bắc Phấn (trận đánh) : 402, 428, 494, 664
 Bắc Phấn (xã) : 390, 409, 427
 Bắc Tâm Bôn (Battambang) : 14, 19, 22, 36, 37, 65, 66, 78, 97, 134, 166, 203, 544, 658, 721, 1036
 Bắc Thành : 66, 356, 487, 688, 829, 830, 831, 832, 1030
 Bắc Thành (xã) : 409, 427, 434, 435, 484, 500, 538
 Bằng Hành : 123, 171, 305, 317, 328
 Bằng Lăng : 468
 Bằng Thành (làng) : 17, 41, 43, 84, 85, 111, 272, 390,
 Bằng Quân (phố) : 66
 Bằng Quân (xã) : 756
 Bế : 715
 Bế Kim Tiêu : 31
 Bế Lộc Tuyền : 457
 Bế Lượng An : 457
 Bế Nguyễn Nghị : 555
 Bế Nguyễn Thục : 555
 Bế Nhân Tuyền : 150
 Bế Thị Nhị : 504
 Bế Văn Cận : 84, 128, 242, 283, 290, 292, 354, 504, 530, 741, 593
 Bế Văn Đổ : 504, 505
 Bế Văn Đức : 457
- Bế Văn Huyền : 84, 128, 530, 593, 741
 Bế Văn Tuyền : 513
 Bến Nghé : 280
 Biên Hoà : 253, 280, 295, 297, 322, 325, 373, 381, 384, 396, 416, 447, 462, 465, 472, 480, 514, 515, 522, 538, 551, 666, 667, 669, 697, 698, 699, 707, 717, 718, 719, 739, 744, 745, 757, 765, 770, 787, 788, 794, 807, 824, 840, 851, 856, 861, 862, 863, 865, 890, 891, 902, 905, 915, 916, 931, 942, 943, 946, 963, 966, 972, 988, 989, 991, 998, 1013, 12021, 1030, 1031, 1037, 1039, 1045, 1054, 1075
 Biển Hồ : 65, 66, 78, 166, 172, 298, 467, 658, 706
 Biện Ngọc Thọ : 366, 571
 Biện Sơn (cửa biển) : 228, 680, 1068
 Biểu Lũng (núi) : 474, 495
 Bình Bá (sông) : 997
 Bình Bán (núi) : 184
 Bình Chánh (huyện) : 834
 Bình Dương (huyện) : 989, 1030
 Bình dương (thuyền) : 374, 967
 Bình Định : 5, 24, 64, 76, 116, 137, 151, 157, 162, 167, 168, 178, 180, 185, 189, 201, 202, 205, 207, 216, 220, 225, 252, 255, 256, 261, 280, 296, 300, 301, 312, 323, 337, 351, 358, 364, 365, 380, 385, 389, 396, 472, 480, 502, 503, 505, 517, 520, 525, 528, 529, 552, 561, 564, 569, 587, 590, 622, 624, 643, 646, 658, 666, 673, 680, 684, 697, 696, 702, 719, 755, 757, 770, 781, 787, 795, 802, 803, 806, 807, 808, 820, 839, 840, 851, 852, 856, 857, 859, 867, 869, 873, 875, 884, 890, 891, 911, 914, 932, 946, 948, 949, 950,

- 951, 952, 958, 964, 981, 992, 1009,
1010, 1013, 1019, 1021, 1026, 1037,
1038, 1039, 1045, 1046, 1063, 1075,
1076, 1078
- Bình Khánh tử : 791
- Bình Kỳ : 468
- Bình Môn : 518, 972
- Bình Nguyên (đồn) : 79
- Bình Thành bá : 492
- Bình Thành tử : 97, 188, 492
- Bình Thiếu (đặt sở) : 780
- Bình Thuận : 5, 7, 24, 29, 35, 68, 95, 107,
111, 131, 147, 151, 164, 168, 173, 180,
186, 187, 189, 201, 202, 207, 218, 220,
245, 252, 253, 256, 268, 297, 299, 312,
320, 330, 351, 358, 388, 389, 396, 398,
412, 429, 465, 469, 471, 472, 480, 481,
497, 503, 506, 508, 511, 519, 520, 521,
525, 527, 528, 529, 534, 535, 537, 538,
551, 552, 553, 557, 558, 559, 561, 566,
567, 568, 569, 580, 581, 585, 588, 602,
603, 604, 609, 619, 621, 623, 624, 633,
634, 635, 638, 639, 644, 646, 649, 650,
652, 655, 658, 660, 676, 679, 680, 684,
689, 690, 697, 698, 700, 718, 730, 745,
749, 750, 752, 757, 764, 770, 781, 787,
801, 807, 808, 812, 828, 839, 840, 851,
856, 859, 860, 862, 869, 870, 877, 889,
890, 891, 892, 908, 911, 916, 920, 946,
963, 965, 966, 990, 992, 1003, 1008,
1017, 1021, 1037, 1038, 1045
- Bình Xiêm (phủ) : 800
- Bồ Nô Mẹ Tri : 544, 600, 767
- Bộc Bố : 409, 427
- Bôn Tai (sách) : 508
- Bôn Thân (bản) : 146
- Bông Linh (bến) : 65
- Bông Xiêm (phủ) : 800
- Bông Xui (phủ) : 34, 65, 66, 78, 79, 114,
126, 134, 188, 297, 298
- Bông Xuy (phủ) : 35, 673
- Bồng Châu (làng, Sơn Tây) : 241, 311
- Bống Hồn : 536
- Bột : 221, 244
- Bột Lĩnh (núi) : 142, 328, 399
- Bùi Công Huyền : 87, 358, 407, 435, 445,
500, 567, 568, 598, 599, 604, 619, 624,
634, 635, 636, 649, 650, 660, 676, 684,
691, 706, 754, 763, 771, 788, 789, 859,
888, 960, 988
- Bùi Công Lai : 30, 282, 45, 602
- Bùi Danh Kỳ : 576, 926
- Bùi Duy Kỳ : 1018
- Bùi Đình Bảo : 643, 675
- Bùi Đình Đăng : 142, 143
- Bùi Đình Thạc : 252, 902, 1013
- Bùi Đức Minh : 806
- Bùi Hữu Nghĩa : 514
- Bùi Mậu Tiên : 541, 582, 869, 885, 886,
920, 927, 928, 1016, 1026
- Bùi Nguyên Thọ : 209
- Bùi Nhật Tiến : 527, 660, 661, 683, 750,
751
- Bùi Phổ : 177, 495, 496, 626, 684, 782, 822,
855
- Bùi Quốc Trinh : 344, 555, 556, 659, 736,
790, 821, 878
- Bùi Quý : 674, 874, 875, 967, 982, 1028,
1035
- Bùi Tăng Huy : 100, 803
- Bùi Thị Tâm : 803
- Bùi Văn Bằng : 461, 516, 637, 638

- Bùi Văn Cúc : 645
 Bùi Văn Đạo : 260, 339, 353, 354, 646, 697, 894
 Bùi Văn Đức : 337, 571, 757
 Bùi Văn Hương : 83, 360
 Bùi Văn Lý : 385
 Bùi Văn Mạch : 70
 Bùi Văn Nghị : 804, 805
- Bùi Văn Phương : 927
 Bùi Văn Quế : 804, 805
 Bùi Văn Siêu : 337
 Bùi Văn Thảo : 247, 288
 Bùi Văn Thị : 8, 306, 406, 512, 723, 1013
 Bùi Văn Thuận : 175
 Bút-tu-kê : 29

C

- Ca Âu (phủ) : 800
 Ca Bát (phủ) : 800
 Ca Gò (phủ) : 78
 Ca Khu (phủ) : 800
 Ca Lăng : 96
 Ca Lâm (phủ) : 800
 Các Sa (bãi) : 244, 327
 Cái (sông) : 94, 735, 776, 783, 784, 785, 793, 824, 882, 925, 964, 965
 Cam Cát (huyện) : 24, 127, 350, 536, 574, 618, 624, 625, 647
 Cam Cồn : 350
 Cam Giang : 23
 Cam Linh (huyện) : 24, 350, 389, 574, 624, 625, 647
 Cam Lộ : 18, 23, 24, 25, 39, 43, 44, 60, 64, 79, 115, 126, 162, 170, 173, 188, 216, 368, 441, 505, 548, 587, 596, 600, 664, 669, 706, 724, 732, 779, 804, 809, 834, 859, 865, 922, 940, 960, 976, 998, 1028
 Cam Môn (huyện) : 18, 24, 127, 350, 574, 625, 647
 Cẩm Hoá (châu) : 335
 Cẩm Hoá (huyện) : 240, 244, 271, 272, 318, 350, 377, 390, 500, 708
- Cao Bá Quát : 674
 Cao Bằng : 6, 15, 16, 17, 20, 21, 31, 33, 40, 41, 42, 43, 45, 52, 53, 54, 59, 60, 63, 66, 67, 69, 74, 82, 83, 84, 85, 89, 100, 101, 106, 109, 112, 118, 123, 124, 128, 129, 130, 144, 149, 153, 158, 165, 168, 169, 171, 178, 184, 191, 197, 202, 207, 210, 213, 220, 240, 241, 242, 243, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 260, 261, 262, 263, 264, 269, 271, 272, 273, 274, 275, 282, 283, 284, 285, 287, 289, 290, 291, 292, 293, 302, 303, 304, 305, 310, 311, 317, 318, 319, 320, 322, 324, 325, 327, 328, 329, 331, 332, 333, 339, 341, 342, 344, 354, 366, 367, 368, 375, 376, 377, 384, 385, 389, 390, 398, 399, 406, 410, 411, 421, 422, 423, 425, 426, 427, 431, 432, 433, 435, 437, 438, 442, 443, 456, 457, 458, 459, 473, 474, 480, 481, 484, 485, 486, 488, 489, 494, 495, 500, 502, 504, 507, 508, 518, 519, 526, 530, 531, 539, 555, 556, 571, 573, 581, 582, 583, 584, 593, 597, 600, 601, 607, 612, 629, 630, 633, 636, 641, 642, 644, 646, 657, 659, 663, 664, 665, 676, 679, 685, 687, 688, 692, 695, 697, 708, 733, 736, 740, 741,

- 748, 755, 758, 769, 770, 790, 803, 804, 808, 821, 834, 840, 856, 865, 866, 877, 878, 884, 890, 891, 908, 910, 911, 933, 937, 964, 966, 999, 1008, 1029, 1032, 1046, 1075
- Cao Hữu Dực : 115, 139, 210, 269, 532, 533, 535, 546, 651, 699, 700, 842
- Cao Hữu Tuyên : 29
- Cao Khả Tuyên : 646, 696
- Cao Lãng (thôn) : 525
- Cao Văn Điện : 57
- Cao Việt Khoái : 696, 1028
- Cát Ân : 350
- Cầm Bông Trắc (sông) : 544, 600, 721
- Cầm Nhân Cầm : 353, 512
- Cầm Giang (tràng) : 738
- Cầm Lý (nguồn) : 829
- Cầm Thủy (huyện) : 834, 755, 1028, 1040, 1043, 1049, 1062, 1070
- Cần Bột (biển) : 27, 34, 35, 99, 165, 210, 299
- Cần Chính (điện) : 29, 439, 615, 689, 782, 801, 854, 931, 932, 954, 975, 1057
- Cần Doanh : 468
- Cần Giờ (cửa biển) : 288, 489, 942, 943
- Cần Sư (sóc) : 544, 559
- Cần Thắng Đà : 666
- Cần Thu Lô Viên (phủ) : 34, 35, 47
- Cận (Bế Văn Cận) : 21, 41, 42, 43, 52, 74, 77, 84, 89, 274, 283, 290, 291, 292, 302, 320, 339, 504
- Cầu Huân : 129, 413
- Con Giun (núi) : 551, 602, 603
- Cổ Công : 203
- Cổ Công (trấn) : 211
- Cổ Đạo (làng) : 17, 33, 41, 66, 84, 85, 111, 272, 390, 409, 427, 434, 435, 457, 484, 500, 530, 531, 538, 612
- Cổ Hồ (sông) : 6, 11
- Cổ Hội : 468
- Cổ Liêu (xã, đê bỏ) : 924
- Cổ Rồng (hòn) : 371
- Cốc Bàng (ái) : 431, 584
- Còn Giang : 147
- Còn Lôn : 123, 135, 136, 147, 151, 160, 175, 328, 872, 989
- Còn Luân (tổng) : 513
- Công Cơ : 9
- Công Lĩnh (núi) : 40, 59, 67, 74, 101, 501
- Công Mật : 9
- Công Nhạc (đôn) : 39, 60
- Cửa Liêu : 242, 467, 468, 757
- Cửu An (sông) : 524, 525, 565, 634, 667, 735, 783, 784, 785, 793, 794, 824, 881, 882, 925, 941, 945, 964, 965, 1018

CH

- Chà Và : 26, 298, 371, 429, 450, 633, 761, 779, 800, 873, 889, 982
- Chân Bồn (đường biển) : 203
- Chân Chiêm (phủ) : 271, 298, 707, 800
- Chân Lạp : 6, 13, 14, 19, 23, 28, 30, 31, 36, 37, 38, 53, 65, 66, 78, 96, 97, 108, 125, 126, 131, 134, 138, 152, 166, 172, 173, 182, 188, 189, 203, 211, 227, 276, 300,

- 322, 374, 382, 415, 421, 436, 450, 467,
475, 483, 490, 492, 493, 502, 516, 542,
543, 544, 578, 600, 606, 658, 673, 704,
707, 711, 712, 746, 760, 767, 788, 789,
799, 800, 811, 856, 889, 1007, 1028,
1036
- Chân Lệ (phủ) : 800
Chân Tài (phủ) : 800
Chân Thành (phủ) : 800
Chân Triết : 300, 800
Chân Xiêm : 228
Chất Tri (Phi Nhã) : 78, 96, 182, 188, 203,
544, 767
Châu Đốc : 18, 19, 22, 23, 26, 28, 30, 36,
37, 48, 78, 126, 148, 165, 166, 477
Châu Đốc (sông) : 19
Châu Đốc (thành) : 174, 271, 430, 745, 800,
825
Châu Đốc (xứ) : 373
Chế Văn An : 668, 669
Chi Huy (ái) : 431
Chi Khê : 88
Chi Nê : 55, 962
Chi Sơn : 1044
Chiêm Thành : 103, 164, 654, 721, 774,
775, 776, 916, 966
Chiên Đàn (đôn) : 1016
Chiên Đàn (nguồn) : 8
Chiến Sai (thủ sở) : 6, 36, 381, 477
- Chinh thuyền (thuế) : 868, 869
Chiêu Kiển : 71
Chiêu Miển : 173
Chiêu Nội : 55
Chiêu Thiển : 173
Chiêu Xá Ly : 267
Chợ Rã : 111, 122, 141, 390, 399, 409, 411,
423, 424, 425, 427, 428, 457, 500, 549,
554, 708
Chợ Mới : 101, 122, 271, 282, 301, 318,
409, 500
Chu Danh Hồ : 806
Chu Đích Danh Tuấn : 276
Chu Phúc Minh : 517
Chu Phúc Năng : 639, 640
Chu Tuyển Lược : 554
Chu Văn Hồ : 1044
Chu Văn Nhượng : 300, 362, 608
Chu Văn Tiếp : 775, 896, 1069
Chuyên Cương : 173, 618
Chữ Điền (núi) : 551, 602, 635
Chữ Lĩnh : 184, 197
Chương Đức (huyện) : 54, 61, 70, 77, 417,
699
Chương Khê (xã) : 127, 144, 171
Chương Nghĩa bá : 808
Chương Nghĩa hầu : 808

D

- Diên Hựu : 669
Diển Điện : 812, 814
Diễn Quốc công : 754, 881
- Diệp An : 386
Doãn Đình Quyền : 450, 452, 498
Doãn Văn Xuân : 190, 769, 789, 990, 1051

- Doãn Uẩn : 31, 39, 43, 266, 270, 318, 375,
377, 390, 409, 424, 427, 428, 457, 500,
549, 708, 825, 865, 897, 938, 980, 996,
1047, 1073, 1074
- Du Khê : 145
- Du Lũng : 399, 406, 426, 431, 484
- Dũng Lạn (sách) : 8
- Duy Xuyên (huyện) : 844, 897
- Duyên Hà (huyện) : 131
- Duyệt thị (nhà) : 30, 169, 621, 674, 728,
954
- Dương Ba An : 51, 72, 375
- Dương Đà (sông) : 707
- Dương Đình Bội : 260
- Dương Đình Cẩm : 425, 426, 741
- Dương Đình Lâm : 354
- Dương Đoan Bằng : 229
- Dương Đức Quảng : 529
- Dương Huy Kiều : 218
- Dương Nỗ (xã) : 672, 690, 699, 860
- Dương Phong (rừng) : 651
- Dương Phúc Tứ : 255, 560, 712, 715
- Dương Quan Thảo : 182, 600
- Dương Tam : 14, 51, 52
- Dương Thị Việt : 971
- Dương Văn Diệm : 312
- Dương Văn Khải : 70, 219
- Dương Văn Khoa : 520, 527, 553, 557, 566,
585, 635
- Dương Văn Kim : 20
- Dương Văn Loan : 434
- Dương Văn Nhã : 811
- Dương Văn Phong : 18, 23, 80, 116, 140,
170, 185, 253, 270, 373, 404, 452, 481,
521, 526, 528, 535, 537, 540, 550, 551,
552, 553, 557, 566, 567, 568, 569, 586,
596, 597, 599, 603, 604, 610, 635, 636,
649, 650, 660, 674, 683, 690, 691, 705,
720, 736, 749, 750, 751, 794, 801, 802,
807, 846, 868, 916, 963, 966
- Dương Văn Thuyết : 301, 302
- Dương Văn Xưởng : 320

Đ

- Đa Thiếp : 267
- Đà Nẵng : 24, 29, 57, 228, 296, 389, 838,
916, 922, 972, 1009, 1038
- Đà Nẵng (cửa biển) : 137, 174, 632, 698,
779, 796, 802, 910, 960
- Đài Loan (phủ) : 797
- Đại An (xã) : 131, 468, 1016
- Đại Áp (cửa biển) : 137, 883
- Đại Bái (xã, thuế đồng lá) : 786
- Đại Chiêm (cửa biển) : 95, 137, 945
- Đại Đồng (đồn) : 203, 257, 258, 259, 274,
289, 302, 319, 398, 449, 747, 842
- Đàm Vũ Kiên : 31, 67, 151
- Đan Duệ : 847
- Đan Phượng (huyện) : 77, 296
- Đăn Từ (tên đất) : 667
- Đào Duy Từ : 775, 776, 896, 1026
- Đào Lâm (đồn) : 389
- Đào Quang Bằng : 44, 1011
- Đào Trí Phú : 34, 177, 495, 521, 590, 615,
763, 916, 1003
- Đào Văn Lương : 672
- Đào Văn Mao : 714

- Đào Văn Nghị : 125, 209, 274, 324, 525, 536
- Đào Văn Nhuận : 147
- Đào Văn Phủ : 57
- Đạo Nam : 8, 350
- Đạo Trù (xã) : 384
- Đăng Đạo (huyện, Sơn Tây) : 326
- Đặng Công Thập : 1025, 1055, 1063, 1065, 1073, 1077, 1078
- Đặng Chương : 34, 85, 156, 177, 185, 265, 270, 325, 381, 388, 392, 404, 413, 466, 503, 619
- Đặng Đức Thiệm : 116, 220, 515, 529, 642, 763, 859, 875, 1045
- Đặng Huy Thuật : 250, 935
- Đặng Khuê : 495, 661, 693
- Đặng Kim Giám : 124, 135, 144, 329, 368, 421, 573, 592, 613, 623, 738, 999
- Đặng Văn Bằng : 348, 405, 515, 889
- Đặng Văn Chính : 62
- Đặng Văn Chức : 632
- Đặng Văn Cường : 714
- Đặng Văn Đắc : 387
- Đặng Văn Đình : 51, 52, 248, 337, 646, 821
- Đặng Văn Nguyên : 30, 102, 103
- Đặng Văn Phàn : 244, 245, 327
- Đặng Văn Sĩ : 963
- Đặng Văn Thiêm : 46, 75, 102, 121, 131, 162, 198, 242, 265, 369, 370, 467, 693, 524, 533, 555, 565, 566, 597, 620, 632, 661, 667, 673, 695, 699, 701, 722, 767, 776, 818, 842, 858, 921, 924, 925, 926, 927, 963, 967, 992, 1026, 1032, 1040, 1049, 1071
- Đặng Văn Thống : 170, 330, 384, 429
- Đặng Văn Thuận : 415
- Đặng Vĩnh Ứng : 811
- Đế Định : 430, 432, 444, 457, 459, 484, 485, 489, 494, 501, 504, 515, 517, 518, 519, 532, 534, 538, 539, 553, 554, 571, 573, 579, 584, 592, 597, 607, 611, 613, 614, 642, 663, 706, 747, 804, 823, 836, 850, 875, 944, 966, 1017
- Địa Linh (chia huyện) : 847
- Diên Sư : 551, 552, 602, 603, 635
- Điện Hải (pháo đài, thành) : 57, 137, 252, 271, 389, 430, 478, 674, 698, 796, 802, 858, 859, 901, 902, 910, 960, 993, 994, 1009
- Điện hải (thuyền) : 657, 689
- Đinh Bá : 551, 602
- Đinh Công Phú : 528
- Đinh Công Thịnh : 221
- Đinh Công Thự : 285, 296
- Đinh Công Tiến : 740
- Đinh Công Tĩnh : 67, 68
- Đinh Công Trọng : 67, 68, 741
- Đinh Công Ý : 85
- Đinh Doãn Trung : 254, 257, 515, 699, 990
- Đinh Kim Bảng : 1040, 1054, 1055
- Đinh Huy Thắm : 789
- Đinh La Đế : 602
- Đinh Lĩnh : 59, 149, 150
- Đinh Lợi : 139, 296, 533
- Đinh Mỗ : 652, 655
- Đinh Quang Tiến : 84, 572, 612
- Đinh Quang Toàn : 374, 375
- Đinh Thế Đội (giặc) : 85, 197, 1060, 1067
- Đinh Thế Đức : 85, 1048, 1067
- Đinh Thế Quân : 1067
- Đinh Văn Lân : 1076
- Đinh Văn Minh : 281, 643

- Đinh Văn Nhi : 1047
 Đinh Châu : 272, 377, 708
 Đinh Lập (đôn) : 815
 Đinh Tường : 5, 19, 29, 35, 45, 54, 70, 106,
 108, 109, 131, 158, 168, 172, 177, 185,
 187, 200, 207, 211, 253, 270, 278, 280,
 295, 313, 315, 336, 351, 364, 381, 382,
 384, 388, 412, 415, 430, 447, 452, 465,
 480, 492, 498, 508, 515, 521, 561, 565,
 577, 591, 608, 646, 666, 667, 668, 696,
 697, 698, 699, 717, 718, 719, 739, 744,
 745, 765, 780, 787, 798, 802, 811, 825,
 829, 832, 840, 852, 856, 861, 862, 863,
 866, 890, 891, 902, 903, 915, 916, 934,
 942, 946, 963, 972, 984, 988, 990, 991,
 1021, 1030, 1037, 1038, 1039, 1045,
 1051, 1075
 Đinh Viễn (phủ) : 698
 Đinh Viễn công : 978
 Đinh Yên : 282, 802
 Đoàn Hạ : 468
 Đoàn Hùng : 61, 92, 250, 258, 296
 Đoàn Hùng quận công : 772, 896, 1069
 Đoàn Hùng tử : 1069
 Đoàn Bá Trinh : 380
 Đoàn Cảnh Thạc : 70
 Đoàn Danh Lại : 208, 809, 810, 1018, 1033
 Đoàn Dũ : 69, 159, 224, 352, 388
 Đoàn Đức Giảng : 749, 888
 Đoàn Khác : 114, 852, 1013
 Đoàn Khắc : 98
 Đoàn Khiêm Quang : 31, 39, 43, 114, 404
 Đoàn Kim : 34, 63, 219, 271, 467, 566,
 841,
 Đoàn Lâu : 334, 723, 866, 1013
 Đoàn Nguyễn Thống : 385, 702
 Đoàn Phúc Loan : 834
 Đoàn Phúc Tân : 834
 Đoàn Quang Mật : 306, 704, 944
 Đoàn Văn Bạt : 335, 528, 529, 534, 536,
 537, 540, 557, 566, 585, 598
 Đoàn Văn Cải : 21, 121, 136, 144, 161,
 175, 244, 245, 249, 272, 288, 331, 342,
 646, 867, 975
 Đoàn Văn Giới : 127
 Đoàn Văn Hợp : 282
 Đoàn Văn Phú : 102, 177, 185, 230, 280,
 322, 373, 381, 384, 404, 495, 503, 542,
 565, 595, 620, 675, 679, 718, 752, 818,
 857, 910, 937, 941
 Đoàn Văn Sách : 151, 265, 560, 669, 865
 Đoàn Văn Suất : 199, 1013
 Đoàn Văn Thu : 714
 Đoàn Văn Thư : 963
 Đoàn Văn Trường : 46, 53, 54, 55, 70, 71,
 77, 94, 102, 110, 121, 206, 222, 258,
 266, 290, 295, 367, 370, 385, 403, 414,
 417, 493, 594, 605, 606, 644, 669
 Đỗ Đôn (sốc) : 600
 Đỗ sát (viện) : 171, 200, 335, 361, 415,
 436, 438, 444, 452, 453, 463, 470, 481,
 491, 506, 555, 604, 615, 623, 624, 624,
 626, 645, 654, 674, 684, 692, 721, 723,
 749, 750, 785, 788, 810, 826, 837, 840,
 892, 902, 910, 933, 938, 960, 981, 1031,
 1072, 1076
 Đỗ thư (tào) : 873
 Đỗ Bá Đại : 911
 Đỗ Chí Thành : 514
 Đỗ Chiêm Phác : 114
 Đỗ Đức Tấn : 97, 98, 802

- Đỗ Huy Cảnh : 221, 245, 258, 270, 524,
 575, 843, 972
 Đỗ Khắc Thư : 23, 54, 335, 512, 568, 637,
 639
 Đỗ Quang Huấn : 714
 Đỗ Thanh Nhân : 523
 Đỗ Tuấn Đại : 404, 619
 Đỗ Trọng Thanh : 1054
 Đỗ Văn Cương : 1069
 Đỗ Văn Diệu : 778
 Đỗ Văn Dự : 72, 112, 593, 714, 717, 782,
 794
 Đỗ Văn Giai : 52, 72, 219
 Đỗ Văn Hoan : 164, 655
 Đỗ Văn Huân : 151, 303
 Đỗ Văn Hựu : 896, 1069
 Đỗ Văn Nhân : 109
 Đỗ Văn Quyền : 109, 110
 Đỗ Văn Tĩnh : 1041
 Đỗ Viết Sứ : 957
 Độc Bộ : 468
 Đông An (huyện) : 75, 198, 369, 659, 736,
 865, 964
 Đông Cầu : 696
 Đông Lũng : 250
 Đông Ngàn (đê) : 16, 208, 407
 Đông Quang (tràng) : 488
 Đông Sơn : 91, 696, 834, 1055
 Đông Thành : 615, 786, 788, 866, 868
 Đông Trì : 170
 Đông Bộc (mỏ vàng) : 414
 Đông Văn Cương : 1013
 Đống Đá : 54

G

- Gia Bình : 223, 273, 274, 786
 Gia Định : 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 19, 22,
 24, 27, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 45,
 47, 48, 53, 58, 59, 65, 66, 68, 69, 70, 72,
 73, 76, 99, 107, 111, 112, 113, 117, 118,
 119, 120, 126, 129, 132, 145, 148, 149,
 154, 156, 158, 163, 164, 223, 229, 230,
 239, 240, 245, 253, 254, 255, 256, 257,
 266, 270, 276, 277, 278, 280, 294, 295,
 297, 299, 300, 311, 312, 323, 336, 338,
 351, 352, 353, 358, 359, 362, 364, 365,
 366, 374, 381, 382, 383, 384, 388, 389,
 391, 392, 396, 397, 398, 402, 404, 406,
 412, 416, 418, 420, 429, 435, 450, 461,
 463, 465, 474, 480, 481, 482, 483, 484,
 485, 489, 492, 495, 498, 499, 503, 505,
 511, 514, 516, 520, 522, 523, 525, 526,
 534, 537, 538, 540, 542, 548, 549, 550,
 551, 559, 561, 564, 565, 566, 567, 570,
 576, 577, 586, 588, 589, 595, 596, 603,
 605, 607, 608, 609, 619, 620, 621, 622,
 627, 631, 632, 635, 638, 639, 642, 643,
 645, 646, 647, 649, 650, 652, 657, 658,
 659, 661, 666, 667, 669, 675, 678, 679,
 680, 681, 683, 688,, 692, 693, 697, 704,
 705, 712, 713, 714, 716, 717, 718, 719,
 723, 725, 729, 731, 738, 739, 744, 745,
 746, 748, 749, 752, 764, 765, 770, 775,
 778, 781, 787, 788, 791, 792, 798, 800,
 806, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 818,
 819, 824, 828, 829, 839, 840, 851, 856,
 857, 860, 861, 862, 872, 875, 880, 883,

- 890, 891, 892, 899, 900, 902, 903, 910,
911, 915, 916, 919, 921, 934, 935, 938,
942, 946, 958, 960, 961, 963, 971, 972,
974, 983, 984, 988, 989, 990, 991, 996,
998, 1019, 1021, 1030, 1037, 1038,
1039, 1045, 1075
- Gia Lâm (huyện) : 407, 412, 592, 735, 736,
1018
- Gia Viên : 468
- Gia Viễn : 54, 61, 70
- Giả Tiến Chiêm : 53, 463, 730
- Giả Văn Xu : 473
- Giản Ngoại : 303, 468
- Giang Hương (sở) : 635
- Giang Mãn (động) : 24, 44, 80
- Giang Mang : 568, 604
- Giang Quan : 140
- Giang Thành (thủ sở) : 26, 36, 37, 99, 165,
265, 991
- Giáp Văn Tân : 54, 1008

H

- Hà Bạt (xứ) : 574
- Hà Châu (huyện) : 392, 396, 562, 656, 666,
707, 761, 897, 957, 1017, 1063
- Hà Công Dụng : 1066
- Hà Công Đức : 63, 218, 1028, 1066
- Hà Công Hồ : 1066
- Hà Công Kim : 1040, 1054, 1055, 1067
- Hà Công Thái : 1066
- Hà Công Thân : 901, 1070
- Hà Duy Phiên : 6, 7, 12, 30, 63, 69, 70, 129,
170, 198, 312, 496, 591, 614, 617, 650,
677, 771, 818, 885, 946, 982, 1026,
1027, 1028, 1041, 1047, 1050, 1055,
1060, 1067
- Hà Đăng Khoa : 164, 280, 515, 576, 758,
847, 856, 875
- Hà Đình Bảo : 290, 291
- Hà Độ : 109
- Hà Đông : 897, 1016
- Hà Học Hải : 731, 732
- Hà Lợi : 468
- Hà Nội : 5, 6, 16, 34, 41, 42, 46, 50, 53, 54,
55, 60, 61, 70, 74, 75, 86, 87, 102, 109,
112, 118, 119, 121, 122, 124, 135, 136,
144, 152, 154, 161, 165, 168, 174, 180,
181, 199, 206, 207, 208, 212, 216, 219,
221, 222, 223, 226, 241, 242, 257, 258,
260, 266, 273, 282, 287, 290, 295, 305,
313, 316, 322, 327, 329, 330, 332, 333,
337, 340, 341, 344, 354, 360, 361, 367,
368, 370, 378, 380, 385, 400, 401, 403,
407, 408, 411, 414, 415, 417, 426, 427,
429, 433, 443, 456, 468, 480, 481, 487,
488, 489, 493, 500, 501, 505, 513, 514,
515, 536, 549, 554, 555, 574, 588, 593,
597, 606, 620, 642, 646, 659, 667, 673,
676, 686, 688, 695, 698, 701, 749, 758,
764, 767, 768, 769, 770, 784, 785, 789,
797, 798, 803, 815, 820, 833, 839, 840,
847, 851, 853, 856, 858, 867, 876, 878,
886, 888, 890, 891, 893, 901, 920, 926,
933, 934, 945, 962, 962, 963, 965, 966,
971, 975, 1008, 1014, 1016, 1019, 1021,
1024, 1026, 1027, 1028, 1029, 1032,

- 1039, 1046, 1047, 1050, 1052, 1054,
1062, 1068, 1071, 1077
- Hà [Tông] Quyền : 361, 482, 804, 812, 927,
1032, 1074, 1075
- Hà Sung : 189, 471
- Hà Thế Nghi : 18
- Hà Thiêm Ngân : 84
- Hà Thúc Giao : 940, 1051
- Hà Thúc Lương : 208, 220, 360, 596, 620,
634, 667, 735, 746, 783, 832, 860, 881,
882, 925, 957, 964, 967, 1034, 1036,
1054, 1056
- Hà Thúc Trương : 815, 820
- Hà Thượng (xã) : 847
- Hà Tiên : 5, 11, 12, 19, 20, 22, 26, 28, 29,
30, 36, 37, 38, 45, 48, 54, 57, 58, 66, 69,
99, 102, 103, 108, 126, 132, 134, 148,
157, 158, 165, 166, 168, 177, 185, 187,
191, 200, 202, 203, 207, 210, 211, 214,
218, 219, 224, 225, 227, 228, 230, 253,
257, 265, 270, 278, 279, 282, 295, 299,
322, 325, 337, 349, 351, 364, 371, 373,
381, 383, 384, 386, 388, 392, 396, 404,
419, 428, 430, 447, 456, 465, 476, 477,
481, 486, 492, 493, 499, 516, 522, 561,
562, 589, 607, 614, 621, 633, 638, 639,
644, 646, 647, 656, 658, 666, 679, 692,
699, 707, 711, 717, 739, 744, 745, 760,
761, 779, 781, 786, 787, 811, 819, 820,
825, 827, 839, 840, 844, 856, 861, 862,
863, 883, 890, 891, 892, 897, 898, 900,
904, 925, 942, 946, 957, 958, 960, 963,
965, 966, 967, 984, 988, 991, 992, 1017,
1021, 1037, 1039, 1045, 1046, 1063,
1068, 1075
- Hà Tĩnh : 5, 8, 10, 15, 33, 44, 50, 54, 55,
56, 64, 88, 109, 115, 117, 139, 141, 164,
173, 189, 191, 192, 201, 202, 207, 209,
210, 213, 216, 226, 230, 239, 248, 259,
269, 270, 293, 311, 313, 321, 327, 343,
353, 356, 382, 386, 408, 411, 418, 439,
465, 469, 472, 474, 480, 487, 497, 501,
502, 505, 507, 508, 532, 533, 535, 545,
547, 563, 564, 573, 574, 597, 624, 626,
645, 646, 651, 653, 669, 684, 689, 696,
697, 698, 699, 703, 704, 710, 728, 747,
748, 752, 780, 795, 798, 803, 834, 835,
840, 842, 843, 851, 856, 862, 866, 867,
884, 890, 891, 921, 938, 939, 961, 964,
966, 992, 996, 1007, 1021, 1032, 1039,
1040, 1041, 1043, 1046, 1056, 1074,
1075
- Hà Văn Cao : 353
- Hà Văn Củ : 306, 517, 1013
- Hà Văn Cự : 230
- Hà Văn Liên : 404
- Hà Văn Lực : 229
- Hạ Châu (nước) : 12, 29, 402, 404, 546,
770, 820, 889, 903, 935, 959, 1058
- Hạ Lang (huyện) : 178, 210, 290, 324, 438,
641, 695, 741
- Hải Dương : 6, 14, 21, 22, 29, 41, 47, 51,
52, 53, 57, 71, 72, 77, 106, 109, 118,
129, 138, 152, 144, 161, 165, 168, 177,
190, 200, 207, 213, 219, 223, 263, 270,
271, 272, 287, 293, 304, 327, 331, 342,
344, 345, 349, 369, 370, 379, 382, 401,
407, 411, 422, 433, 468, 480, 481, 487,
488, 489, 500, 501, 514, 524, 547, 555,
597, 606, 612, 614, 646, 647, 789, 793,
795, 797, 966, 968, 969, 975, 999, 1014,
1018, 1019, 1028, 1029, 1032, 1036,
1039, 1043, 1046, 1047, 1052, 1053,
1054, 1061

- Hải Đông : 461, 467, 600, 788, 800, 843, 888, 904, 1065
Hải Ninh : 461, 556, 936, 1018, 1065
Hải Tây (phủ) : 467, 544, 559, 600, 658, 721
Hải Vân (cửa ải) : 252, 632, 1009, 1038
Hải Vân (đèo) : 912
Hải Vân (trạm) : 1008
Hải Vân sơn (hành cung) : 910
Hàm Giang (sông) : 736
Hàn Biện : 800
Hãn Môn (núi) : 907
Hạt Sà Bút : 39
Hát Môn : 468
Hâm Thả : 574, 618
Hậu đường luân lý : 232
Hậu Giang : 12, 19, 30, 36, 148, 658
Hậu Giang (sông) : 271, 373, 800
Hiệp Kỷ (lịch) : 913
Hiệu Lương : 267
Hiệu Thuận bá : 792, 818
Hiệu Thuận tử : 188, 792
Hoa Phong (châu) : 556, 737, 846, 905, 936
Hoa Sơn (núi) : 908
Hoa Sơn (xã) : 287
Hoà An (đặt thêm phủ) : 695
Hoà An (xã) : 428
Hoà Đa (huyện) : 520, 525, 540, 551, 557, 660, 683, 690, 750, 881
Hoà thanh (thự) : 396, 950, 951, 981, 1049, 1051, 1057
Hoà Thuận (xã) : 690, 706
Hoà phong (nhạc) : 845
Hoá Di (phủ) : 800
Hoả Phong (đài) : 922
Hoả Thạch sơn : 666
Hoắc Lĩnh : 555
Hoài bá Vũ Mỹ : 979
Hoài quốc công Vũ Tánh : 468, 896, 1069
Hoang Man : 604, 801
Hoàng Ất An : 72, 375, 745
Hoàng Công Lý : 742, 878
Hoàng Công Phụ : 871
Hoàng Công Tài : 1051
Hoàng Cung : 341, 1013
Hoàng Doãn Nhu : 741
Hoàng Dũ Quang : 731, 757, 848
Hoàng Đăng Thận : 47, 53, 65, 73, 155, 159, 205, 220, 224, 300, 301, 363, 748
Hoàng Đình Đạt : 506
Hoàng Đình Khản : 353
Hoàng Đình Phượng : 430, 432
Hoàng Đình Tá : 360, 361, 461
Hoàng Đình Tôn : 407
Hoàng Đồng Nguyệt (giặc) : 1040
Hoàng Giang (sông) : 1047
Hoàng Hữu Quang : 514
Hoàng Ích Thắng : 513
Hoàng Kim Cẩn : 159, 256
Hoàng Kim Quy : 421, 504, 611
Hoàng Kim Quý : 202
Hoàng Mai (xã) : 122
Hoàng Nghĩa Thắng : 170
Hoàng Nghĩa Thịnh : 1013
Hoàng Nghĩa Uyển : 150
Hoàng Phi Hán : 989
Hoàng Phúc Lợi : 387, 683, 802, 819, 1013
Hoàng Phùng Huy : 244
Hoàng Phùng Tiên : 221
Hoàng Quang Thông : 846, 967

- Hoàng Quang Trùng : 337, 962
 Hoàng Quốc Điều : 111, 164, 253, 514,
 520, 550, 567, 569, 585, 586, 597, 846
 Hoàng Quỳnh : 335, 361, 424, 425, 428,
 453, 445, 457, 500, 637, 638, 644, 677,
 699, 805, 812, 818, 823, 825, 827, 917,
 963
 Hoàng Sa (đảo) : 673, 867, 1058
 Hoàng Sĩ Quang : 202
 Hoàng Tăng Cẩm : 668
 Hoàng Tăng Chấn : 668, 669
 Hoàng Thu : 643, 675
 Hoàng Tiến Hạnh : 14
 Hoàng Trinh Tuyên : 135, 202, 302, 376,
 398, 449
 Hoàng Trọng Kiều : 88, 227, 269
 Hoàng Trọng Lịch : 351, 352
 Hoàng Trọng Ý : 528, 751
 Hoàng Trung Hậu : 406, 625, 804, 823,
 835, 850, 1011
 Hoàng Văn An : 1008
 Hoàng Văn Ân : 385
 Hoàng Văn Ân : 25, 87, 279, 367, 407, 605,
 1008, 1041, 1042, 1043, 1049, 1050,
 1054, 1055, 1056, 1061, 1062, 1066,
 1067, 1069, 1070, 1072, 1074, 1077,
 1078
 Hoàng Văn Diễn : 87, 208, 403, 489, 554,
 575, 606, 676, 686, 695, 780, 806, 815,
 926, 963, 992, 1045, 1047, 1068
 Hoàng Văn Đản : 7, 70, 175, 253, 404, 542,
 595
 Hoàng Văn Hậu : 241, 258, 316, 337, 354,
 495, 571, 934, 944
 Hoàng Văn Hoá : 323
 Hoàng Văn Huân : 415
 Hoàng Văn Lá : 612
 Hoàng Văn Lịch : 120, 201, 623
 Hoàng Văn Lưu : 366, 571
 Hoàng Văn Lý : 337, 383, 697, 779, 966,
 967
 Hoàng Văn Mão : 560
 Hoàng Văn Minh : 7, 70, 175, 404, 595,
 990, 991
 Hoàng Văn Nhận : 536, 537
 Hoàng Văn Phú : 410
 Hoàng Văn Quý : 80, 404
 Hoàng Văn Quyền : 72, 100, 109, 110
 Hoàng Văn Tài : 336
 Hoàng Văn Trầm : 34, 63, 121, 184, 221,
 223, 244, 245, 250, 258, 305, 341, 575,
 606, 659, 797, 998, 999, 1018, 1046,
 1052, 1053
 Hoàng Văn Trường : 407, 553
 Hoàng Văn Tú : 101, 191, 210, 240, 241,
 242, 243, 247, 248, 250, 260, 262, 263,
 283, 292, 293, 304, 325
 Hoàng Văn Ứng : 794
 Hoàng Văn Vàng : 584, 612
 Hoàng Văn Vân : 804, 805
 Hoàng Văn Viện : 47, 1011, 1042
 Hoàng Việt Châu : 375
 Hoàng Xuân Khâm : 842
 Hoàng Bồ : 227, 556, 737, 846, 905, 906,
 936
 Hoàng Trung bá : 792
 Hoàng Trung tử : 792
 Hoàng Giang (đồn) : 9, 63, 396, 467, 1061,
 1067
 Hồ Bình : 683, 944
 Hồ Bôi : 191, 625
 Hồ Công Chi : 191, 428

- Hồ Công Hi : 428, 699
 Hồ Cơ : 994
 Hồ Hữu Thắm : 18, 23, 40, 44, 60, 61, 79, 115, 146, 170
 Hồ Hữu Nhân : 586
 Hồ Hựu : 162, 247, 293, 304, 324, 331, 333, 339, 341, 342, 354, 367, 376, 399, 406, 426, 431, 494, 495, 502, 504, 505, 531, 571, 583, 601, 602, 612, 636, 655, 662, 663, 665, 671, 690, 699, 860, 908, 610, 640, 1044
 Hồ Lũng : 495
 Hồ Ngọc Tài : 963
 Hồ Sĩ Lâm : 15, 74, 76, 81, 82, 123, 127, 134, 135, 144, 212, 305, 316, 328, 329, 332, 368, 406, 535, 766
 Hồ Thanh Hạnh : 335
 Hồ thị (Chiêu Nghi) : 929, 930
 Hồ Văn Chất : 435
 Hồ Văn Hạ : 201
 Hồ Văn Hoà : 337
 Hồ Văn Khuê : 6, 19, 22, 29, 30, 34, 51, 65, 66, 99, 102, 113, 132, 134, 155, 159, 220, 241, 301, 413, 419, 420, 466, 481, 622, 628, 642, 683, 714, 716, 790, 791, 819, 882, 893, 898, 907, 911, 934, 938
 Hồ Văn Lưu : 311
 Hồ Văn Nghĩa : 416
 Hồ Văn Quang : 514
 Hồ Văn Thăng : 62
 Hồ Văn Thọ : 389
 Hồ Văn Thường : 571, 630
 Hồ Văn Uy : 129
 Hồ Văn Yển : 907
 Hồ Vĩnh Trinh : 280
 Hồ Viết Ân : 24, 32, 44, 45
 Hồ Xá (bến đò, sông) : 816, 982
 Hội (thi, điều lệ thi) : 281, 294, 504, 508, 509, 511, 514, 592, 643, 651, 918, 1032
 Hội điển : 56, 178, 470, 471, 621, 638, 899
 Hồng Hi : 779
 Hồng Mao (người) : 290, 372, 779
 Húc Lam : 550, 551, 585, 610
 Hùng Sơn : 708, 834, 835
 Hung Hoá : 246, 250, 259, 275, 285, 286, 319, 329, 337, 339, 353, 354, 360, 435, 488, 507, 550, 652, 663, 697, 699, 734, 740, 741, 752, 755, 758, 764, 769, 770, 795, 797, 803, 834, 840, 847, 856, 866, 890, 891, 894, 897, 898, 900, 911, 920, 957, 959, 963, 966, 1008, 1027, 1032, 1042, 1046, 1050, 1061, 1067, 1070, 1075
 Hung Yên : 6, 13, 34, 54, 75, 101, 102, 109, 118, 131, 137, 161, 165, 169, 178, 179, 198, 199, 206, 207, 208, 220, 242, 270, 312, 327, 332, 343, 360, 361, 369, 370, 378, 380, 401, 411, 415, 436, 438, 468, 469, 480, 481, 487, 488, 495, 507, 524, 565, 593, 620, 634, 646, 652, 659, 661, 665, 667, 688, 697, 712, 735, 746, 753, 756, 757, 768, 769, 776, 783, 784, 789, 793, 824, 832, 840, 856, 858, 860, 865, 881, 884, 890, 891, 925, 941, 945, 957, 963, 964, 965, 966, 967, 969, 1018, 1021, 1027, 1028, 1029, 1032, 1033, 1034, 1039, 1046, 1047, 1052, 1053, 1054, 1056
 Hương (kỳ thi) : 117, 180, 280, 281, 294, 360, 361, 496, 514, 651, 902, 918
 Hương Thủy (huyện) : 447, 448, 523
 Hương Trà (câu) : 636, 648

Hương Trà (huyện) : 447, 502, 508, 618, 772, 898, 941
 Hữu Na : 468
 Hữu Trach : 151, 858
 Hướng Hoá (châu) : 441, 548

K

Kê Lũng : 406
 Kế Môn : 303
 Kịch Sơn : 656, 666
 Kiên Giang (huyện) : 392, 396, 562, 621, 656, 707, 761, 957, 1063
 Kiến Giang (huyện) : 12
 Kiến An (phủ) : 934
 Kiến An công Đài : 336, 637, 638, 651, 752, 858
 Kiện Khê (đôn) : 834, 835
 Kiện Tuấn : 835
 Kiệu Ca (núi) : 390, 434, 444, 484
 Kiệu Huống : 24, 25, 48, 49, 55, 81, 99
 Kim Bồng (tấn phạt) : 911, 912, 1076
 Kim Bồng (hải phạt) : 569
 Kim Dữ (cửa biển) : 12
 Kim Dữ (pháo đài) : 36, 299
 Kim Đồi (cảng, cửa sông) : 448, 614
 Kim Đồi (chùa) : 617
 Kim Đồi (hành cung) : 617
 Kim Đồi (sở) : 976
 Kim Đồi (xã) : 881, 1043
 Kim Động (huyện) : 964
 Kim Hoa : 222, 241, 257, 592
 Kim Hoa (ban) : 864
 Kim La : 468
 Kim Ngọc (xã) : 779
 Kim Sơn (huyện) : 387, 660, 786
 Kim Thuỷ (câu) : 782
 Kim Thuỷ (hào) : 874, 932
 Kinh (người) : 827, 828, 897, 989, 992, 1074
 Kinh Cự (người) : 557, 720, 721
 Kinh Dịch : 89, 483, 863, 972
 Kỳ Lão (rừng, làng) : 9
 Kỳ Lão (xã) : 316
 Kinh sao (tập) : 1032
 Kinh sư : 615, 819, 860, 874, 934, 939, 946, 975, 997, 1065
 Kinh Thư : 128, 233, 235, 236, 923, 972

KH

Kha Cương (sách) : 720, 749, 750
 Kha Dụng (sách) : 801
 Kha Hoạch Bát : 749, 751
 Kha Lâm : 988, 989, 1065
 Kha Lăng (đạo) : 51
 Kha Lăng (phủ) : 34, 35, 53, 65, 297
 Kha Lung : 566, 567, 585
 Kha Phong : 801
 Kha Rừng (phủ) : 800
 Kha Tôn : 720
 Kha Tốt : 527, 551, 619, 634
 Kha Ưông : 650

- Khai Biên : 108, 210, 211, 219, 297, 298,
336, 712, 800, 941
- Khái Tường (chùa) : 451, 971
- Khánh Hoà : 245, 252, 253, 255, 256, 280,
320, 323, 337, 347, 358, 388, 396, 398,
412, 480, 497, 503, 506, 508, 514, 515,
520, 525, 526, 527, 528, 529, 534, 535,
536, 537, 538, 540, 552, 623, 650, 666,
668, 676, 697, 698, 706, 757, 759, 770,
787, 807, 809, 820, 840, 851, 856, 862,
869, 870, 883, 889, 890, 891, 925, 926,
946, 963, 966, 992, 1003, 1013, 1014,
1015, 1021, 1038, 1045, 1060, 1075
- Khánh Ninh (cung) : 198, 967
- Khâm Khuyết : 24, 48, 49, 55
- Khôn Thôn : 658
- Khôn Ưng : 658
- Khung (sông) : 40, 60, 79, 157, 618, 623,
647
- Khung Giang : 146, 147, 188
- Khuy Lĩnh : 109, 342

L

- La A (sách) : 598
- La A Cuộc : 146
- La Bá : 585
- La Bách : 650
- La Bốn vương : 551, 552, 602, 603, 635
- La Hàn (vụng) : 535
- La Kiên : 475, 476, 544, 545
- La Nga (sông) : 602, 635
- La Pha : 585
- La Phong nam : 369
- La Sơn (mỏ vàng) : 414
- La Uyển (sách Man) : 720, 802
- La Uyển (sở) : 749
- La Ý (xã) : 671, 672, 690
- Lữ Tống (nước) : 404, 645, 737, 852
- Lã Văn Ngột : 560
- Lạc Biên : 18, 24, 25, 28, 32, 43, 44, 77,
173, 350, 618, 625, 679, 1047
- Lạc Dương : 260, 262, 263, 264, 273, 282,
283, 284, 287, 290, 303, 354, 664
- Lạc Hoá (định thuế) : 698
- Lạc Hoá (phủ) : 253, 667, 698, 761, 813
946, 963, 966, 992, 1003, 1013, 1014,
1015, 1021, 1038, 1045, 1060, 1075
- Lạc Lai (phố) : 621
- Lai Lũng : 495
- Lại Bằng (xã) : 447, 502, 88
- Lại Thế (nấu gang, xã) : 623, 770, 920
- Lại Thế Tại : 20
- Lam Cốt : 563
- Lang Can (xã) : 391, 407, 431
- Lang Chánh : 58, 91, 755, 834, 1040, 1054,
1055, 1070, 1078
- Lang Văn Vân : 596
- Lang Vi : 574, 618
- Làng Giáp : 468
- Lãng Điền (kho) : 522
- Lạng Sơn : 6, 14, 16, 21, 30, 41, 45, 51, 52,
53, 54, 60, 71, 72, 90, 106, 109, 118,
128, 130, 165, 169, 191, 202, 207, 209,
213, 220, 240, 241, 243, 246, 248, 249,
250, 251, 260, 261, 262, 263, 264, 269,
271, 272, 273, 274, 282, 284, 285, 288,
289, 291, 292, 303, 304, 317, 324, 326,
327, 354, 366, 367, 375, 385, 389, 402,
403, 414, 426, 427, 433, 438, 442, 443,

- 456, 474, 480, 485, 488, 494, 507, 518,
530, 538, 539, 555, 556, 571, 573, 581,
582, 600, 607, 630, 633, 644, 646, 663,
665, 676, 685, 688, 692, 697, 733, 740,
741, 745, 755, 756, 769, 770, 789, 797,
840, 856, 865, 880, 887, 890, 891, 911,
941, 961, 962, 964, 999, 1008, 1017,
1027, 1030, 1046, 1075, 1078
- Lãnh Quảng Đường : 72
- Lào : 13, 522, 562, 563, 583, 600, 605, 618,
623, 668, 696, 892, 946, 962, 966, 1009,
1028, 1029
- Lâm Lũng : 530, 531
- Lâm Thao : 241, 296
- Lâm Thao quận công : 896, 1069
- Lâm Uy : 319, 339, 353, 360
- Lâm Văn Bình : 519, 528, 751
- Lâm Văn Ích : 278, 300, 311, 312, 323,
404, 483, 498, 608
- Lâm Vật : 623
- Lân Chi (làng) : 59, 66, 83
- Lây (Tuân Lý) : 801, 802
- Lê Bá Dân : 151, 306, 430
- Lê Bá Đôn : 1031
- Lê Bá Minh : 72, 255, 714, 717, 782
- Lê Bá Tú : 111, 152, 371, 495, 693, 711,
739, 818, 823, 829, 831, 880, 897, 917,
943, 963, 979, 980, 1030
- Lê Bá Túc : 661
- Lê Bảo : 44
- Lê Bình Trung : 195
- Lê Cảnh : 300
- Lê Cẩn : 832, 833
- Lê Công Đức : 219, 288
- Lê Chân : 281, 643, 675
- Lê Chất : 76, 487, 813, 814, 829, 831, 832,
833, 971, 829, 830, 832
- Lê Chung : 748
- Lê Công Hi : 989
- Lê Công Huy : 931
- Lê Cương : 832
- Lê Dục Đức : 115, 210, 270, 360, 656, 737,
814, 832, 906, 1017, 1032, 1077
- Lê Duy Hiến : 876, 1040, 1041, 1062, 1067
- Lê Duy Hoán : 478, 677, 695
- Lê Duy Khảo : 478
- Lê Duy Lương (giặc) : 301, 478, 607, 663,
678, 695, 723, 726, 740, 741, 1040
- Lê Duy Xuân : 300, 323
- Lê Đại Cương : 7, 13, 23, 36, 38, 47, 53, 73,
98, 103, 107, 126, 134, 148, 166, 172,
173, 174, 182, 191, 227, 253, 276, 277,
297, 322, 336, 353, 374, 382, 392, 415,
418, 420, 430, 436, 450, 475, 476, 490,
491, 492, 493, 495, 502, 542, 543, 544,
559, 561, 592, 600, 604, 605, 606, 654,
658, 673, 700, 702, 704, 707, 711, 721,
767, 788, 799, 813, 814, 815, 827, 843,
852, 856, 888, 900, 960, 988
- Lê Đạo Quảng : 14, 51, 52, 60, 71, 83, 109,
124, 149, 150, 151, 153, 168, 175, 174,
190, 197, 209
- Lê Đắc Thực : 73, 223
- Lê Đăng Doanh : 34, 68, 133, 154, 155,
256, 257, 312, 495, 614, 677, 738, 856,
967, 976, 977, 1014
- Lê Đăng Khiêm : 18, 146, 623
- Lê Đình Sắt : 44, 45
- Lê Đình Trang : 527, 528, 568
- Lê Đoàn : 227
- Lê Đồng : 829

- Lê Đức Dục : 846
 Lê Đức Ngạn : 9, 62, 71, 198, 280, 294, 378
 Lê Đức Nghi : 392, 1013
 Lê Đức Phú : 142
 Lê Đức Tiêm : 175, 568, 603, 619, 634, 649, 650, 660, 676, 690, 691, 750, 801, 802, 877, 1017
 Lê Hiếu Hữu : 313
 Lê Huy Quang : 62
 Lê Huy Trị : 221, 286
 Lê Hựu : 79, 280
 Lê Hữu Bản : 164, 280, 282, 334, 335
 Lê Hữu Du : 98, 723
 Lê Hữu Đức : 797, 1016
 Lê Khánh Trinh : 819
 Lê Khiêm Quang : 1012
 Lê Khoan Mạnh : 337, 769
 Lê Kim Trọng : 47, 306, 704
 Lê Kinh Tế : 355, 556, 699, 877, 1017, 1077
 Lê Kỳ : 832, 833
 Lê Nghi : 704
 Lê Ngọc Thiêm : 11
 Lê Nguyên Hi : 10, 285, 294, 318, 359, 493, 502, 660, 886, 887
 Lê Nguyên Trung : 16, 215, 216, 371, 521, 599, 600
 Lê Phi Ất : 1055, 1062, 1070
 Lê Phi Ba : 71, 125, 126, 218, 219, 737, 1028, 1040
 Lê Phi Bài : 1055
 Lê Phụ Khuê : 334, 723, 792, 866
 Lê Phúc An : 8, 208, 270, 737
 Lê Phúc Bảo : 39, 107
 Lê Phúc Điển : 460
 Lê Phúc Sơn : 129, 222, 331, 409, 410, 428
 Lê Phúc Thọ : 778
 Lê Phúc Thư : 8, 9
 Lê Quang Hi : 85
 Lê Quang Huyền : 404, 667, 710
 Lê Quang Quỳnh : 967
 Lê Sách : 7, 72, 159, 224, 301, 352, 413, 560, 683, 714, 716, 791, 893
 Lê Thái Vĩ : 372
 Lê Thanh Biểu : 139
 Lê Thế Côn : 220, 319, 894
 Lê Thị Ích : 518
 Lê Thị Tha : 831, 832, 833
 Lê Thuận Tĩnh : 25, 32, 43, 44, 50, 56, 60, 61, 77, 78, 79, 80, 81, 149
 Lê Thường : 832, 833
 Lê Tiến Đồ : 714
 Lê Trọng Cương : 609
 Lê Trọng Đạt : 961
 Lê Trọng Mưu : 227
 Lê Trọng Soạn : 609
 Lê Trương : 76, 832, 833
 Lê Trường Danh : 117, 241, 243, 244, 264, 316, 318, 375, 377, 384, 410, 500, 696, 708, 738, 798
 Lê Tư Dĩnh : 714
 Lê Văn Bản : 335, 683, 765, 856
 Lê Văn Bảng : 351, 352
 Lê Văn Bột : 221, 262, 302, 316, 1024
 Lê Văn Cầu : 579, 715
 Lê Văn Chấn : 47, 1041
 Lê Văn Chính : 176
 Lê Văn Cù : 12
 Lê Văn Cư : 548, 588, 609, 717
 Lê Văn Diệp : 381, 529

- Lê Văn Do : 193
 Lê Văn Duyệt : 405, 719, 742, 810, 812, 815, 829, 830, 831, 832, 833, 872, 878, 989, 1034
 Lê Văn Dương : 583
 Lê Văn Đạt : 522, 788, 865, 1051
 Lê Văn Đắc : 750
 Lê Văn Đức : 15, 20, 21, 41, 42, 43, 61, 63, 67, 69, 74, 76, 77, 84, 89, 100, 101, 122, 123, 124, 127, 128, 135, 136, 143, 144, 151, 153, 154, 158, 160, 161, 171, 175, 183, 194, 195, 202, 204, 211, 212, 222, 223, 242, 244, 250, 257, 258, 261, 275, 289, 291, 302, 305, 309, 316, 317, 319, 327, 328, 329, 332, 339, 340, 341, 342, 353, 366, 367, 368, 377, 389, 390, 398, 400, 406, 407, 421, 422, 426, 430, 432, 459, 494, 504, 517, 526, 531, 554, 570, 571, 572, 574, 582, 583, 584, 587, 601, 602, 611, 612, 613, 629, 630, 636, 651, 655, 662, 663, 664, 684, 685, 711, 732, 756, 785, 797, 803, 804, 818, 823, 835, 850, 875, 900, 938, 963, 997, 998, 1011, 1033, 1042, 1061, 1063, 1070, 1073
 Lê Văn Hàm : 255
 Lê Văn Hán : 810, 812, 814, 815
 Lê Văn Hào : 617, 619, 937, 938, 945, 961
 Lê Văn Hạt : 514
 Lê Văn Hoà : 320
 Lê Văn Hợp : 7
 Lê Văn Khôi : 12, 17, 28, 70, 518, 593, 607, 629, 700, 717, 719, 723, 726, 812, 814, 861, 878, 988
 Lê Văn Kỳ : 391
 Lê Văn Loan : 216
 Lê Văn Luận : 213, 374
 Lê Văn Luyện : 108, 381
 Lê Văn Lượng : 752
 Lê Văn Mậu : 963
 Lê Văn Miến : 525, 535
 Lê Văn Nhuận : 935, 937
 Lê Văn Ngôn : 11
 Lê Văn Nguyên : 499, 814
 Lê Văn Nguyệt : 311
 Lê Văn Ôn : 536, 537
 Lê Văn Phẩm : 88, 226, 269
 Lê Văn Phong : 487, 833
 Lê Văn Phú : 16, 80, 125, 196, 395, 460, 907, 944
 Lê Văn Quảng : 150, 219, 769
 Lê Văn Quý : 69, 114, 164, 417, 444, 447, 449, 584, 591, 626, 705
 Lê Văn Sâm : 814
 Lê Văn Sĩ : 59, 83, 184
 Lê Văn Sinh : 417, 513, 555, 821
 Lê Văn Súc : 1013
 Lê Văn Tê : 814
 Lê Văn Thái : 527, 528
 Lê Văn Thảo : 150, 705, 1020, 1047
 Lê Văn Thế : 714
 Lê Văn Thiện : 814
 Lê Văn Thịnh : 175
 Lê Văn Thu : 645
 Lê Văn Thuy : 23, 424, 445, 456, 494, 504, 519, 530, 534, 538, 539, 555, 612, 655, 662, 663, 664, 707, 763, 865
 Lê Văn Thường : 588, 589
 Lê Văn Tiêu : 39
 Lê Văn Trung : 164, 402, 516, 566, 677, 763, 864, 880, 975, 1013, 1045, 1068
 Lê Văn Tu : 972

- Lê Văn Túc : 40
 Lê Văn Viên : 715, 717, 782
 Lê Văn Yến : 814, 815
 Lê Viết Thích : 226
 Lễ Dương (huyện) : 844, 897
 Lệ Quán : 835
 Lệ Thủy (huyện) : 820
 Lệ Viễn : 14, 51
 Lệnh Thông (núi) : 518
 Liêm (huyện) : 157, 267, 782
 Liêm Đô Chân Xi Na : 600
 Liêu (cửa biển) : 242, 467, 468, 757
 Linh Hựu (quán) : 706
 Linh Phong (chùa) : 796
 Linh Thái (núi) : 907, 919, 922, 923, 965
 Lĩnh Xi : 623
 Long An (cơ) : 43
 Long An (thủ sở) : 551, 691
 Long Bàn (rừng) : 691
 Long Bàn (thôn) : 690, 706
 Long Bàn : 201
 Long Hồ (sông) : 901
 Long Hồ (xã) : 508
 Long Lũng (động) : 66, 67, 84, 149, 168,
 197, 342, 484, 531, 538
 Long Sơn (thôn) : 36, 800
 Long tiên trực : 864
 Long Tôn (phủ) : 23, 182, 800
 Long Văn Thiêm : 519, 751
 Long Úc (vịnh) : 35, 51
 Long Xuyên (huyện) : 43, 392, 396, 656,
 711, 721, 761, 1063
 Long Xuyên (thôn) : 997
 Long Xuyên (tỉnh) : 656
 Long Xuyên (sông) : 12
 Lô An : 30, 36, 37
 Lô An (tấn sở) : 148, 298, 825
 Lô Gò Vạt : 126
 Lô Khê (đôn) : 339, 353
 Lộc Tuyền : 359
 Lợi Nông (sông) : 79, 379, 434, 498, 523,
 707, 819, 882, 893, 997
 Lợi Ý Bát (phủ) : 800
 Lục Văn Báo : 821
 Lục Yên : 93, 135, 161, 171, 175, 183, 194,
 202, 203, 204, 222, 257, 274, 275, 302,
 309, 310, 329, 339, 368, 376, 389, 406,
 449, 450, 513, 747, 966
 Lũng Sơn (mỏ kẽm) : 806
 Lũng Sơn (mỏ chì) : 1044
 Lương (sông) : 90, 91, 925, 1077
 Lương Bá Tú : 398
 Lương Bá Tuyền : 183, 194, 741
 Lương Bá Tư : 183, 194, 741
 Lương Bi : 219, 1041
 Lương Công Trung : 1012
 Lương Hạ (xã) : 738
 Lương Hữu Đức : 84
 Lương Khai Phát : 618, 972
 Lương Quang Phương : 84
 Lương Thượng (cửa ải) : 507, 738
 Lương Trà : 66, 67, 303
 Lương Trung Quý : 504
 Lương Văn Liễu : 867, 911, 982
 Lương Kỳ (sông) : 604
 Lưu Huy Sơn : 72
 Lưu Quĩ : 643, 675
 Lưu Tín : 72, 112, 714, 717
 Lưu Trọng Chương : 128, 135, 202, 250,
 339, 458, 504

Lưu Trọng Huyền : 504,505
 Lưu Trọng Liêu : 504, 505
 Lưu Trọng Tôn : 339, 449
 Lý Chương Thắng : 972
 Lý Đăng Khoa : 142
 Lý Đẩu : 570
 Lý Nhân công : 593
 Lý Phong : 514
 Lý Sinh : 570

Lý Sơn (hòn) : 462
 Lý thiện (sở) : 954, 1057
 Lý thiện (thự) : 86, 336, 350, 396, 796, 873,
 1051, 1057
 Lý Văn Phúc : 29, 152, 371, 51, 619, 896,
 967
 Lý Văn Trung : 353
 Lý Uyển : 570

M

Ma Cao : 1076
 Ma Doãn Bồi : 160, 275, 342, 368, 398,
 421, 432, 531, 741
 Ma Doãn Cao : 430
 Ma Doãn Cung : 611
 Ma Doãn Dưỡng : 147, 204, 302, 317, 328,
 368, 804
 Ma Doãn Đò : 204, 316, 611, 804
 Ma Doãn Khê : 142, 143, 204, 302, 316
 Ma Doãn Thân : 14, 147, 204, 316, 317,
 368
 Ma Duyên : 306
 Ma Đạt Trung : 434, 572
 Ma Li Căn (binh thuyền) : 916
 Ma Mịch : 300
 Ma Nãi : 585
 Ma Ngọc Lý : 67, 210, 275, 283, 284, 290,
 341, 354, 741
 Ma Sĩ Huỳnh : 20, 202, 554, 759, 823, 850
 Ma Tài : 306
 Ma Trọng Lực : 554, 555
 Ma Trường Huy : 123, 194
 Ma Trường Quy : 194, 202, 316

Ma Văn Bằng : 457
 Ma Văn Hào : 222
 Ma Văn Tú : 434
 Mã Hối (núi) : 124
 Mã Song (người Tây) : 782, 837
 Mạc Công Du : 666
 Mạc Công Tài : 892
 Mạc Hầu Hi : 892
 Mai Công Cán : 907
 Mai Công Ngồn : 352, 413, 420, 466, 560,
 561, 642, 683, 714, 716, 791, 819, 853,
 865, 874, 907, 910, 975, 1020, 1047
 Mai Công Su : 219
 Mai Đức Nghị : 896, 1069
 Mai Đức Trực : 1069
 Mai Hắc đế (đền thờ) : 745
 Mai Hữu Điển : 1071
 Mai Khắc Mẫn : 1041
 Mai Nương : 551
 Mai Thăng Đường : 210, 269, 502, 522,
 532, 536, 550, 563, 574, 575, 596, 653,
 667, 703
 Mai Thúc Lương : 6

- Mai Văn Đạo : 407, 512, 517, 554, 611
 Mai Văn Thành : 585
 Mai Văn Thiện : 750
 Mai Văn Thiết : 642
 Mai Văn Văn : 519, 528, 598, 750, 751, 846
 Mai Viết Trang : 163, 911, 1020
 Man Lạp : 60, 424, 598, 829, 900, 946, 982
 Man Lũng : 531
 Man Soạn (huyện) : 350, 550, 782
 Man Văn Nội : 360, 787, 866
 Man Xác Khôn La Mãn Danh Khiêu (giặc): 39
 Mật Tâm Vu (phủ) : 800
 Mãn Tử Khiên : 937
 Mật Lũng (xứ) : 184, 197, 342, 399, 400, 406, 423, 426, 664
 Mễ Sơn (vạn) : 656
 Mi Hồng : 654
 Miên Bảo : 808, 1024
 Miên Định : 39, 615, 617, 1004
 Miên Hoàn : 616, 643, 703, 779
 Miên Phú : 804, 805
 Miên Thẩm (hoàng tử) : 808, 1024
 Miên Thân (hoàng tử) : 808, 1024, 1033
 Miên Thủ : 808, 1024
 Miên Trinh : 808, 1024, 1033
 Miến Điện : 27
 Miện Thủy (sông) : 430
 Miếu Môn (tên đất) : 70
 Minh Hương (xã) : 312, 575, 786, 821
 Minh Liễn (xã) (khẩn hoang) : 468, 732
 Minh Linh (chia huyện) : 724, 731, 757, 847
 Minh Lương (đôn) : 997
 Minh Lương (xã, khai mỏ gang) : 623
 Minh Mông (sách) : 536
 Mộc (huyện) : 99, 157, 267, 516
 Mộc Châu : 900, 1024, 1070
 Mộc Thương : 200, 201, 294, 350, 453, 955, 1020
 Mông Ân (tổng) : 20, 747
 Mông Phụ : 13
 Mông mung (chiến cụ) : 96, 175
 Mông mung (gỗ) : 430
 Mường Bổng : 23, 39, 64, 115, 116, 146, 170, 505, 779, 809, 998
 Mường Bổng (châu) : 600
 Mường Lai : 600
 Mường Then (đồn sở) : 49, 99, 522, 563, 596, 623
 Mường Vàng / Vành (châu, sách) : 64, 116, 170, 178, 779
 Mường Xác : 536
 My Động : 161, 468
 Mỹ Đường : 1038

N

- Na Bạ (phố) : 803
 Na Bôn (châu) : 116, 779
 Na Cù (phố) : 301, 738
 Na Dụ : 390, 409, 411, 422, 423, 427
 Na Kham : 50
 Na Lạc (thôn) : 518
 Na Nhung : 584, 612
 Na Tinh (núi) : 184, 399, 406, 426, 821

Nam Chương : 18, 48, 71, 81, 83, 104, 105,
125, 126, 157, 185, 188, 349, 372, 389,
452, 550, 668, 764

Nam Định : 6, 22, 30, 42, 46, 47, 60, 64,
75, 77, 86, 109, 118, 119, 122, 124, 129,
131, 135, 136, 142, 144, 161, 165, 168,
205, 207, 213, 219, 221, 222, 223, 226,
231, 265, 270, 282, 287, 293, 312, 313,
321, 326, 327, 331, 332, 337, 340, 360,
369, 370, 378, 380, 386, 401, 407, 409,
410, 411, 429, 439, 468, 480, 487, 488,
500, 505, 524, 555, 563, 600, 625, 646,
661, 667, 672, 680, 686, 688, 697, 698,
757, 758, 768, 769, 776, 780, 784, 798,
802, 803, 815, 824, 839, 842, 847, 850,
853, 856, 867, 876, 884, 888, 890, 891,
893, 896, 901, 910, 911, 926, 937, 963,
966, 1014, 1018, 1019, 1021, 1029,
1032, 1039, 1046, 1047, 1050, 1052,
1054, 1061, 1071, 1076

Nam Giao (đàn, tế) : 61, 169, 199, 470,
532, 822, 829, 880, 882, 902, 913, 954

Nam Hải Long vương (đền) : 220, 229, 374,
415, 627, 693, 1051

Nam Hưng (thuyền) : 863, 945

Nam Kỳ : 25, 28, 31, 45, 48, 76, 117, 120,
130, 132, 147, 157, 158, 162, 167, 176,
180, 185, 187, 189, 199, 200, 202, 211,
218, 220, 225, 231, 264, 276, 287, 294,
315, 320, 323, 330, 341, 348, 352, 353,
357, 358, 364, 374, 381, 383, 388, 396,
402, 404, 405, 413, 414, 418, 429, 436,
439, 446, 447, 452, 481, 483, 488, 491,
493, 498, 506, 521, 529, 535, 537, 540,
546, 561, 563, 564, 565, 570, 580, 588,
590, 607, 620, 621, 638, 646, 658, 666,
677, 678, 680, 689, 700, 712, 716, 717,

723, 726, 729, 730, 739, 740, 742, 743,
744, 748, 761, 762, 764, 781, 788, 790,
791, 798, 808, 810, 811, 819, 820, 824,
844, 851, 861, 862, 865, 875, 878, 879,
889, 899, 902, 903, 904, 911, 915, 916,
924, 934, 936, 939, 942, 946, 968, 983,
984, 985, 987, 988, 991, 992, 995, 1000,
1001, 1003, 1007, 1015, 1020, 1034,
1038, 1039, 1065, 1073, 1075

Nam Tiên (ngòi) : 806

Nam Vàng : 11, 22, 23, 30, 31, 34, 35, 36,
37, 39, 45, 47, 48, 51, 53, 57, 58, 59, 65,
66, 68, 73, 78, 96, 103, 108, 114, 115,
126, 134, 148, 149, 152, 154, 157, 165,
166, 167, 172, 173, 174, 182, 185, 187,
191, 203, 205, 206, 211, 227, 228, 229,
230, 246, 257, 276, 278, 295, 297, 298,
336, 349, 353, 373, 374, 388, 398, 415,
418, 419, 450, 475, 486, 490, 492, 498,
658, 711, 761, 788, 1065

Nam Xang (huyện) : 16, 180, 417, 594,
699, 858

Nặc Chăn : 276, 277, 475, 542

Nặc Ong Giun : 544, 545, 559, 600

Nặc Ong Yêm : 545, 721, 1036

Nậm Chử : 149, 184, 322, 342, 399

Nậm Lạn (điểm) : 584, 585

Ninh Biên : 20, 71, 74, 76, 77, 82, 83, 84,
104, 112, 125, 188, 349, 550, 583, 605

Ninh Bình : 5, 8, 9, 30, 33, 46, 54, 55, 58,
61, 70, 71, 79, 80, 85, 89, 109, 112, 117,
121, 130, 136, 164, 169, 177, 197, 202,
206, 207, 213, 219, 225, 247, 254, 259,
285, 286, 293, 294, 301, 312, 313, 316,
318, 320, 327, 344, 359, 368, 387, 401,
411, 424, 429, 433, 439, 478, 480, 488,
493, 502, 515, 548, 555, 563, 607, 625,

- 626, 646, 653, 660, 663, 697, 702, 738,
740, 741, 748, 749, 755, 766, 767, 768,
786, 796, 798, 799, 803, 808, 840, 851,
853, 856, 875, 876, 884, 886, 890, 891,
901, 920, 921, 922, 925, 926, 927, 956,
962, 963, 968, 975, 982, 992, 993, 999,
1000, 1016, 1018, 1019, 1024, 1026,
1027, 1028, 1032, 1039, 1040, 1041,
1042, 1043, 1045, 1046, 1047, 1049,
1050, 1054, 1055, 1060, 1061, 1062,
1063, 1066, 1067, 1070, 1078
- Ninh Cương (đồn) : 962, 968, 1027, 1050
Ninh Lạc (đồn) : 290
Ninh Lạc nam : 664
Nộn : 297, 298, 559
Nông Công Thuần : 549
Nông Đình Bành : 202
Nông Đình Điển : 759, 823, 876
Nông Đình Hữu : 530, 538
Nông Đình Phan : 517, 611
Nông Đồn (mỏ vàng) : 414, 880
Nông Hoành Khai : 15
Nông Lũng (đồn) : 32, 44
Nông Sĩ Nguyên : 741
Nông Trí Hậu : 31
- Nông Trung Đức : 741
Nông Tĩnh Hoà : 517, 850
Nông Văn Bật : 574
Nông Văn Cương : 583
Nông Văn Hải : 202, 531, 583
Nông Văn Hoành : 84, 240, 531, 538, 804
Nông Văn Liêm : 574
Nông Văn Lô : 570, 572
Nông Văn Lôi : 526, 583
Nông Văn Nhiều : 531, 538
Nông Văn Sĩ (giặc) : 20, 40, 84, 128, 240,
367, 390, 425, 427, 431, 444, 445, 457,
459, 473, 530, 531, 553, 572, 585, 741,
803, 850, 875, 876
Nông Văn Thạc (giặc) : 128, 427, 431, 572,
585, 803, 850, 875, 876
Nông Văn Vân : 16, 41, 42, 43, 74, 77, 128,
129, 168, 242, 250, 285, 291, 320, 333,
431, 432, 445, 459, 484, 494, 519, 553,
570, 573, 607, 613, 629, 630, 633, 700,
703, 722, 723, 726, 741, 850, 875
Nông Văn Yên : 531
Nùng (người) : 473, 504, 758, 759, 803

NG

- Nga My : 468
Ngạn Lâm : 472, 495
Ngạn Phố : 25, 574, 575, 618, 647
Nghệ An : 5, 8, 18, 24, 25, 28, 30, 31, 32,
33, 43, 44, 48, 50, 51, 58, 61, 63, 77, 79,
80, 81, 88, 99, 100, 104, 109, 115, 117,
118, 119, 124, 127, 147, 157, 173, 180,
189, 197, 202, 205, 210, 213, 215, 223,
226, 239, 260, 261, 267, 269, 270, 279,
280, 281, 296, 312, 313, 321, 327, 332,
334, 341, 350, 358, 367, 368, 372, 378,
379, 385, 387, 389, 411, 418, 424, 433,
439, 461, 462, 465, 469, 472, 480, 481,
487, 497, 501, 502, 505, 508, 514, 522,
532, 533, 535, 536, 541, 547, 548, 550,
562, 563, 574, 582, 596, 607, 618, 623,

- 624, 638, 639, 642, 646, 647, 648, 652, 653, 667, 673, 679, 686, 696, 697, 703, 704, 737, 745, 748, 762, 775, 795, 797, 798, 802, 803, 806, 819, 834, 839, 840, 851, 853, 856, 862, 867, 869, 874, 884, 890, 891, 892, 893, 901, 910, 932, 934, 937, 964, 966, 992, 1009, 1019, 1025, 1026, 1031, 1039, 1041, 1043, 1046, 1049, 1054, 1062, 1066, 1075
- Nghi Xuyên (cửa sông) : 783
- Nghi Xuyên (đê, xã) : 198, 369, 824, 865, 925, 964
- Nghịch Du : 255, 608, 714, 782, 783
- Nghịch Khôi : 560, 580, 589, 607, 745, 655, 715, 716, 717, 720, 723, 738, 782, 783, 801, 810, 828, 829, 837, 989
- Nghịch tặc biên tru xứ* (bia) : 717
- Ngọc Biện (công chúa) : 543, 746
- Ngọc điệp* : 846, 913, 1003, 1005
- Ngọc điệp tôn phá* : 514
- Ngọc Liên (xã) : 554
- Ngọc Mạo : 16, 17, 33, 41, 66, 67, 74, 109, 124, 149, 150, 168, 197, 284, 317, 328, 376, 426, 431, 435, 484, 613, 629, 663, 727, 742
- Ngọc Nguyên : 543
- Ngọc Quan (cửa ải) : 230, 917
- Ngọc Thu : 543
- Ngọc Uyển (động) : 319, 342
- Ngọc Vân (công chúa) : 476, 490, 543, 545, 746, 856, 1036
- Ngọc Xuyên (công chúa) : 748
- Ngô Bá Tuấn : 29, 35, 106, 107
- Ngô Cảnh Chấn : 721
- Ngô Doãn Phú : 111
- Ngô Du : 975
- Ngô Dương Hạo : 8, 87, 132, 596, 620, 725, 821, 904, 1014
- Ngô Đình Giới : 816
- Ngô Đình Uy : 1047
- Ngô Huy Tuấn : 83, 90, 112, 185, 260, 275, 286, 319, 339, 583, 605, 699, 734, 764
- Ngô Kim Lan : 385, 428, 595, 729, 730, 1055
- Ngô Lượng : 226
- Ngô Ngũ : 461, 462
- Ngô Sĩ An : 205
- Ngô Tá Đàm : 73
- Ngô Tài Đắc : 50, 231, 893
- Ngô Tất Khoa : 68
- Ngô Thế Vinh : 361
- Ngô Tông Chu : 385, 896, 947, 1069
- Ngô Tông Hoà : 1069
- Ngô Văn Giai : 139, 646, 697
- Ngô Văn Địch : 961
- Ngô Văn Trạch : 86, 273, 318, 689
- Ngũ Phương (lâu) : 1033
- Ngụy Khắc Tuấn : 270, 798, 910, 937, 938, 961, 967, 972
- Nguyễn Bá Cẩn : 194
- Nguyễn Bá Cường : 563
- Nguyễn Bá Đĩnh : 789
- Nguyễn Bá Năng : 70
- Nguyễn Bá Nghi : 799, 819, 909, 910, 935, 1077
- Nguyễn Bá Thản : 54, 85, 285, 294, 318, 344, 359, 493, 548, 766, 886, 887
- Nguyễn Bá Thân : 266, 515, 568, 580, 1015
- Nguyễn Bá Trung : 714
- Nguyễn Bảo Tuấn : 353
- Nguyễn Cẩn : 309, 573

- Nguyễn Chân : 721, 722
 Nguyễn Chu Cơ : 714
 Nguyễn Chương Đạt : 731
 Nguyễn Công Cẩn : 88, 387, 652
 Nguyễn Công Dao : 404
 Nguyễn Công Hạp : 313
 Nguyễn Công Hoán : 134, 177, 378, 413, 490, 592, 615, 619, 683, 716, 790, 791, 795, 805, 818, 822, 838, 975
 Nguyễn Công Liêu : 62, 116, 162, 619, 955
 Nguyễn Công Long : 757
 Nguyễn Công Nghĩa : 47
 Nguyễn Công Nhân : 540, 568, 604, 690, 751, 801, 1013
 Nguyễn Công Nhân : 581
 Nguyễn Công Thuý : 729
 Nguyễn Công Tiến : 506
 Nguyễn Công Trứ : 15, 20, 21, 41, 42, 43, 69, 74, 76, 77, 84, 92, 122, 123, 124, 128, 135, 136, 142, 143, 145, 147, 151, 153, 158, 160, 161, 171, 175, 183, 194, 202, 204, 212, 222, 223, 226, 249, 251, 261, 263, 270, 271, 274, 284, 287, 288, 289, 291, 302, 310, 311, 326, 327, 328, 341, 342, 368, 377, 390, 399, 400, 407, 409, 410, 411, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 434, 444, 456, 494, 504, 505, 530, 534, 538, 539, 555, 571, 572, 574, 584, 601, 602, 612, 655, 659, 662, 663, 664, 680, 684, 693, 711, 732, 767, 783, 793, 809, 810, 823, 824, 831, 881, 905, 925, 941, 964, 965, 1021, 1032, 1034, 1035, 1036, 1050, 1053
 Nguyễn Công Tú : 29, 107, 108, 177, 388, 415
 Nguyễn Cửu Đức : 79, 80, 151, 698, 993, 1009
 Nguyễn Cửu Ngọ : 162, 533, 563, 672, 1041
 Nguyễn Danh Bích : 1018
 Nguyễn Danh Cao : 326
 Nguyễn Danh Giáp : 404
 Nguyễn Doãn Cao : 202, 316, 583, 823
 Nguyễn Duy Nhất : 514
 Nguyễn Đại Cạn : 806, 1044
 Nguyễn Đạo Đình : 920
 Nguyễn Đắc Trí : 5, 401, 402, 495, 501, 818, 878, 902, 924, 983, 995, 996, 1028, 1047
 Nguyễn Đăng Giai : 9, 71, 90, 102, 136, 151, 152, 196, 208, 249, 274, 289, 303, 324, 355, 356, 357, 398, 487, 523, 525, 536, 565, 592, 656, 722, 760, 873, 1052, 1053, 1073, 1074
 Nguyễn Đăng Huyền : 22, 26, 27, 383, 561, 723
 Nguyễn Đăng Khánh : 70, 181, 646, 804, 823, 835, 850, 1011
 Nguyễn Đăng Sở : 505
 Nguyễn Đăng Tín : 848
 Nguyễn Đăng Triêm : 155
 Nguyễn Đăng Trường : 589
 Nguyễn Đăng Tuấn : 816, 853, 867
 Nguyễn Đăng Uẩn : 620, 821
 Nguyễn Đình An : 303
 Nguyễn Đình Bang : 63, 136, 197, 740, 787
 Nguyễn Đình Cát : 53, 111, 112, 392
 Nguyễn Đình Chu : 123, 202
 Nguyễn Đình Cộg : 737
 Nguyễn Đình Hán : 741
 Nguyễn Đình Huy : 1031

- Nguyễn Đình Lập : 416, 514
 Nguyễn Đình Liêm : 227
 Nguyễn Đình Liệu : 44, 712, 1013
 Nguyễn Đình Lung : 136, 197
 Nguyễn Đình Phát : 136, 197, 740, 787
 Nguyễn Đình Phú : 88
 Nguyễn Đình Sâm : 584
 Nguyễn Đình Tân : 18, 24, 25, 32, 44, 49,
 50, 77, 80, 81, 88, 104, 124, 127, 157,
 173, 227, 267, 270, 279, 296, 367, 522,
 532, 536, 550, 563, 544, 575, 583, 596,
 618, 624, 647, 653, 737, 797, 805, 910,
 937, 1031
 Nguyễn Đình Thế : 141, 221
 Nguyễn Đình Trọng : 259
 Nguyễn Đôn Tố : 66, 116
 Nguyễn Đức Chung : 84, 145, 406, 407,
 431, 432, 1013
 Nguyễn Đức Diễn : 277, 278, 300
 Nguyễn Đức Dụng : 163
 Nguyễn Đức Hoan : 643, 675
 Nguyễn Đức Hoạt : 245, 939, 963, 1049
 Nguyễn Đức Hội : 16, 87, 215, 216, 806
 Nguyễn Đức Huân : 11, 665, 676, 944
 Nguyễn Đức Lễ : 534, 566, 581, 604, 750
 Nguyễn Đức Long : 18, 24, 25, 32, 33, 43,
 44, 45, 78, 602
 Nguyễn Đức Lợi : 637, 638
 Nguyễn Đức Mục : 639
 Nguyễn Đức Nhân : 8, 1065
 Nguyễn Đức Phương : 62
 Nguyễn Đức Tân : 258
 Nguyễn Đức Thiện : 1069
 Nguyễn Đức Trinh : 189, 201, 623, 657,
 677, 706, 771, 795, 859, 975, 1054
 Nguyễn Đức Trung : 398
 Nguyễn Đức Tú : 714
 Nguyễn Gia Bình : 549, 628, 678
 Nguyễn Gia Nghi : 711
 Nguyễn Hanh : 979
 Nguyễn Hán : 593
 Nguyễn Hào : 975, 980, 1059
 Nguyễn Hiếu : 111, 279, 301, 302
 Nguyễn Hoàng : 150
 Nguyễn Hoàng Đức : 27, 661, 775, 776,
 853, 896, 1069
 Nguyễn Hoàng Nghĩa : 643, 675
 Nguyễn Hoàng Nhiên : 661
 Nguyễn Hoàng Quyền : 502
 Nguyễn Hoàng Thoả : 73, 661, 737, 853
 Nguyễn Hợp : 911, 938, 955, 1071, 1075
 Nguyễn Huy Chiêu : 129, 144, 161, 194,
 204, 211, 213, 378, 704, 737
 Nguyễn Huy Chuẩn : 874, 967, 977, 1028
 Nguyễn Huy Hựu : 379
 Nguyễn Huy Thái : 1043
 Nguyễn Hữu Bằng : 31, 458
 Nguyễn Hữu Cơ : 360, 643, 675
 Nguyễn Hữu Chính : 1009
 Nguyễn Hữu Dật : 772, 775, 776, 896, 1026
 Nguyễn Hữu Đán : 593
 Nguyễn Hữu Đăng : 31, 376, 531
 Nguyễn Hữu Đỉnh : 31, 67, 101, 151, 210,
 283, 284, 290, 291, 292, 341, 354, 821
 Nguyễn Hữu Định : 342
 Nguyễn Hữu Giản : 31
 Nguyễn Hữu Hanh : 1012
 Nguyễn Hữu Hệ : 593
 Nguyễn Hữu Hoàng : 226, 385
 Nguyễn Hữu Học : 226
 Nguyễn Hữu Hựu : 31
 Nguyễn Hữu Khuê : 53, 337, 605, 606, 999

- Nguyễn Hữu Lịch : 593
 Nguyễn Hữu Nghiêm : 113
 Nguyễn Hữu Nhật : 867
 Nguyễn Hữu Quang : 820
 Nguyễn Hữu Quỳnh : 593
 Nguyễn Hữu Siêu : 376, 531
 Nguyễn Hữu Tăng : 542
 Nguyễn Hữu Thị : 593
 Nguyễn Hữu Thịnh : 139
 Nguyễn Hữu Thọ : 943
 Nguyễn Hữu Thụy : 504
 Nguyễn Hữu Thuýn : 155
 Nguyễn Hữu Tố : 865, 1063
 Nguyễn Hữu Trì : 274
 Nguyễn Hữu Ứng : 243
 Nguyễn Hữu Viên : 31, 32
 Nguyễn Hữu Xuân : 907
 Nguyễn Hữu Y : 646
 Nguyễn Khả Bằng : 8, 9, 46, 58, 71, 92,
 101, 102, 104, 125, 136, 151, 185, 196,
 198, 294, 452, 460, 493, 524, 696, 737,
 873, 874, 1043
 Nguyễn Khắc Biểu : 280, 595
 Nguyễn Khắc Đạt : 789
 Nguyễn Khắc Hải : 208
 Nguyễn Khắc Hoà : 555, 741
 Nguyễn Khắc Khoan : 398, 450, 741
 Nguyễn Khắc Thước : 14, 51, 71, 72, 139,
 333, 741, 745
 Nguyễn Khoa Minh : 95, 110, 117, 506,
 817, 825, 847, 880, 904, 982, 996, 1074
 Nguyễn Kim : 319, 542, 590
 Nguyễn Kim Bảng : 34, 62, 79, 266, 280,
 313, 481, 507, 615, 644, 677, 763, 778,
 797, 818, 846, 878, 902, 921
 Nguyễn Kim Báo : 319, 741
 Nguyễn Kim Hoà : 548
 Nguyễn Kim Phẩm : 896
 Nguyễn Kim Sưu : 628
 Nguyễn Lợi : 700, 787, 866
 Nguyễn Lương Điển : 52, 53, 72, 697, 962
 Nguyễn Lương Huy : 29, 273, 770, 960
 Nguyễn Lương Nhân : 98, 683, 819, 944,
 1055
 Nguyễn Mưu : 17, 33, 41, 43, 66, 67, 84,
 100, 111, 122, 322
 Nguyễn Năng Tĩnh : 62
 Nguyễn Nghiễm : 406
 Nguyễn Ngọc Can : 227
 Nguyễn Ngọc Liên : 227, 269
 Nguyễn Ngọc Nghĩa : 219, 245, 406, 769,
 1013
 Nguyễn Nhạ Thực : 44
 Nguyễn Nho : 360, 523
 Nguyễn Như Xuân : 175
 Nguyễn Nhược Sơn : 443, 444, 605, 685,
 797, 1049, 1055, 1062, 1065, 1066,
 1070, 1078
 Nguyễn Phúc Trung : 754
 Nguyễn Phương : 32, 288
 Nguyễn Quang Diệu : 147, 148
 Nguyễn Quang Lộc : 230, 388, 589
 Nguyễn Quang Tín : 1013
 Nguyễn Quang Tửu : 150
 Nguyễn Quảng Khải (giặc) : 123, 128, 202,
 250, 316, 703, 823, 876, 1011
 Nguyễn Quảng Thiêm : 202
 Nguyễn Quế : 731
 Nguyễn Quốc Cẩm : 874, 875, 1017
 Nguyễn Quốc Hoan : 361, 704, 1000, 1049,
 1054, 1055, 1062, 1070, 1078
 Nguyễn Sĩ Bảng : 747

- Nguyễn Song Thanh : 705, 766, 933, 938,
 967, 975, 1047
 Nguyễn Tài Năng : 884
 Nguyễn Tăng Long : 357
 Nguyễn Tăng Minh : 50, 206, 616, 699,
 711, 763, 782, 907, 940, 1020, 1076
 Nguyễn Thái Đế : 281, 378, 379
 Nguyễn Thành : 382
 Nguyễn Thâm : 191, 961
 Nguyễn Thận Tuyền : 360
 Nguyễn Thế Cát : 607, 608, 609
 Nguyễn Thế Đạo : 163, 215, 315, 568, 623,
 797, 1016
 Nguyễn Thế Điển : 517
 Nguyễn Thế Đình : 583
 Nguyễn Thế Khôi : 135, 171, 202, 554, 555
 Nguyễn Thế Liễu : 554
 Nguyễn Thế Nga : 135, 153, 202, 494, 517,
 554, 555, 591
 Nguyễn Thế Ngũ : 202
 Nguyễn Thế Nho : 202
 Nguyễn Thế Tăng : 823
 Nguyễn Thế Thọ : 202, 554
 Nguyễn Thế Trị : 281, 643, 675
 Nguyễn Thế Trụ : 554
 Nguyễn Thị Lý : 466
 Nguyễn Thiết Thạch : 894
 Nguyễn Thọ Viên : 748
 Nguyễn Thố : 643, 675
 Nguyễn Thu : 461, 462
 Nguyễn Thừa Giảng : 185
 Nguyễn Tiến Khoan : 6
 Nguyễn Tiến Lâm : 16, 40, 83, 151, 197,
 242, 243, 247, 248, 249, 251, 272, 283,
 284, 288, 331, 333, 341, 342, 367, 376,
 399, 406, 426, 431, 494, 495, 505, 526,
 531, 571, 572, 583, 601, 602, 612, 636,
 655, 657, 662, 663, 664, 829, 888, 907
 Nguyễn Tiến Lượng : 359
 Nguyễn Tiến Phúc : 694, 944, 1039
 Nguyễn Tiến Quang : 972
 Nguyễn Tiến Quyền : 907
 Nguyễn Tiến Tá : 129, 196, 902, 955, 1026,
 1061
 Nguyễn Tiến Vạn : 1013, 1078
 Nguyễn Tĩnh Lộc : 150, 242, 243, 247, 249,
 283
 Nguyễn Tri Phương : 57, 163, 372, 460,
 469, 495, 580, 644, 677, 704, 714, 716,
 723, 725, 738, 739, 752, 764, 788, 812,
 875, 916, 931, 980, 1051, 1058
 Nguyễn Trinh Cán : 714
 Nguyễn Trọng : 40
 Nguyễn Trọng Du : 596
 Nguyễn Trọng Dụ : 267, 522, 563, 618,
 623, 668
 Nguyễn Trọng Liên : 88
 Nguyễn Trọng Quý : 303
 Nguyễn Trọng Quỳnh : 150
 Nguyễn Trọng Thiệu : 281
 Nguyễn Trọng Tân : 1072
 Nguyễn Trọng Tinh : 1051, 1077
 Nguyễn Trọng Tính : 16, 86, 162, 196, 219,
 395, 396, 407, 575, 614, 645, 699
 Nguyễn Trù : 121, 191
 Nguyễn Trung Hậu : 496
 Nguyễn Trung Mậu : 141, 322, 371, 677,
 818, 880, 927, 980, 1044
 Nguyễn Trữ : 436, 437, 438, 487
 Nguyễn Tú : 18, 23, 79, 115, 146, 280, 378
 Nguyễn Túc : 80, 219, 769

- Nguyễn Văn An : 111, 221, 605
 Nguyễn Văn Anh : 111, 112
 Nguyễn Văn Ân : 311
 Nguyễn Văn Bá : 669, 714
 Nguyễn Văn Bản : 294
 Nguyễn Văn Bảo : 714
 Nguyễn Văn Bằng : 139
 Nguyễn Văn Biểu : 76, 171, 302, 317, 328,
 368, 741, 803, 932
 Nguyễn Văn Bình : 192, 331, 573
 Nguyễn Văn Bộ : 665
 Nguyễn Văn Cải : 409, 410, 428
 Nguyễn Văn Cáo : 374, 375
 Nguyễn Văn Cần : 611, 804, 823, 850, 960
 Nguyễn Văn Cẩn : 164, 279, 308, 584, 597
 Nguyễn Văn Cận : 25
 Nguyễn Văn Châm : 12, 72, 112, 255, 466,
 559, 579, 714, 717, 720
 Nguyễn Văn Chân : 129, 1069
 Nguyễn Văn Chất : 252, 568, 618
 Nguyễn Văn Chính : 780
 Nguyễn Văn Choa : 274
 Nguyễn Văn Có : 164, 279, 308, 584, 597,
 729
 Nguyễn Văn Công : 189, 209, 586
 Nguyễn Văn Cúc : 1013
 Nguyễn Văn Di : 83, 406, 494, 495
 Nguyễn Văn Dĩ : 415
 Nguyễn Văn Doãn : 748
 Nguyễn Văn Dụ : 43, 245, 695, 1039

 Nguyễn Văn Dụng : 396
 Nguyễn Văn Dũng : 729
 Nguyễn Văn Dương : 335, 865
 Nguyễn Văn Đa : 129

 Nguyễn Văn Đạc : 571
 Nguyễn Văn Đàm : 714
 Nguyễn Văn Đắc : 588
 Nguyễn Văn Đạt : 801
 Nguyễn Văn Đăng : 264
 Nguyễn Văn Đề : 560
 Nguyễn Văn Điểm : 223, 224, 225, 588,
 717
 Nguyễn Văn Điển : 177, 220, 323, 347,
 348, 527, 528, 529, 534, 568, 580, 581,
 604, 623, 646, 666, 759, 809, 1014,
 1045
 Nguyễn Văn Diệp : 1045
 Nguyễn Văn Định : 112, 714
 Nguyễn Văn Đoài : 50
 Nguyễn Văn Đông : 549, 628, 678
 Nguyễn Văn Đức : 98, 336, 495, 888, 889
 Nguyễn Văn Đường : 778
 Nguyễn Văn Gia : 787, 866
 Nguyễn Văn Giai : 223
 Nguyễn Văn Giảng : 519, 585, 750, 751
 Nguyễn Văn Giao : 281, 378, 379
 Nguyễn Văn Hàm : 72, 715
 Nguyễn Văn Hán : 1013
 Nguyễn Văn Hãn : 391
 Nguyễn Văn Hãnh : 660, 670
 Nguyễn Văn Hào : 202, 253, 529
 Nguyễn Văn Hân : 192, 193
 Nguyễn Văn Hi : 429, 503, 763, 788
 Nguyễn Văn Hiền : 632
 Nguyễn Văn Hiếu : 307, 371, 741
 Nguyễn Văn Hoa : 300
 Nguyễn Văn Hoà : 302, 316, 502, 503, 714,
 846, 888
 Nguyễn Văn Hoan : 225, 752

- Nguyễn Văn Hoàng : 1050
 Nguyễn Văn Hội : 371, 372, 511, 856, 934
 Nguyễn Văn Huy : 97, 98, 220, 1066
 Nguyễn Văn Huyền : 50
 Nguyễn Văn Kết : 7
 Nguyễn Văn Khách : 96, 98, 245, 883, 911
 Nguyễn Văn Khoa : 606
 Nguyễn Văn Kiên : 219
 Nguyễn Văn Kiều : 8
 Nguyễn Văn Kim : 223, 279
 Nguyễn Văn Kỳ : 367, 514, 563, 574, 575,
 583, 596, 618, 623, 697, 794, 940, 1009,
 1041, 1043, 1049, 1054, 1055, 1056,
 1061, 1062, 1066, 1067, 1069, 1070,
 1078
 Nguyễn Văn Ký : 151, 265, 560, 825, 866,
 883, 902, 912, 971, 1013
 Nguyễn Văn Lan : 765, 866
 Nguyễn Văn Lân : 655
 Nguyễn Văn Lê : 990
 Nguyễn Văn Liên : 404
 Nguyễn Văn Liễu : 429, 526, 611, 614, 759,
 1017
 Nguyễn Văn Liễu : 513
 Nguyễn Văn Long : 17, 145, 277, 316, 328,
 391, 407, 421, 431, 432, 571
 Nguyễn Văn Lực : 714
 Nguyễn Văn Lược : 226, 328, 478, 853,
 1069
 Nguyễn Văn Lương : 698, 902
 Nguyễn Văn Lưỡng : 70
 Nguyễn Văn Lượng : 57, 252, 796, 802,
 858, 1009
 Nguyễn Văn Lưu : 936, 1013
 Nguyễn Văn Lý : 13
 Nguyễn Văn Mãn : 714
 Nguyễn Văn Mang : 257
 Nguyễn Văn Mãn : 820, 1069
 Nguyễn Văn Mỹ : 42, 940, 1008
 Nguyễn Văn Ngạn : 530
 Nguyễn Văn Nghị : 335, 683, 848, 980
 Nguyễn Văn Nghĩa : 311, 417, 1042
 Nguyễn Văn Nguyên : 164, 519, 557, 602,
 603, 654, 655, 801
 Nguyễn Văn Nhan : 528, 751
 Nguyễn Văn Nhân (giặc) : 221, 286, 384,
 732, 894, 1024
 Nguyễn Văn Nhân : 174
 Nguyễn Văn Nhất : 435, 474, 475
 Nguyễn Văn Nhị : 767, 795, 852
 Nguyễn Văn Nhiên : 736, 1033
 Nguyễn Văn Nhiều : 436
 Nguyễn Văn Nhữ : 714
 Nguyễn Văn Nhung : 380, 940, 1049
 Nguyễn Văn Niên : 165, 252
 Nguyễn Văn Ổn : 410
 Nguyễn Văn Pháp : 792, 866, 982
 Nguyễn Văn Phú : 139, 351, 365
 Nguyễn Văn Phúc : 714
 Nguyễn Văn Phụng : 353, 384
 Nguyễn Văn Phượng : 391, 549, 613
 Nguyễn Văn Quách : 714
 Nguyễn Văn Quang : 535
 Nguyễn Văn Quế : 72, 255, 405, 677, 715,
 719, 743, 811, 829
 Nguyễn Văn Quý : 549, 1070
 Nguyễn Văn Quyền : 20, 74, 76, 84, 85,
 123, 145, 242, 257, 275, 305, 316, 317,
 328, 353, 406, 421, 430, 431, 432, 458,
 459, 570, 571, 584, 630, 766
 Nguyễn Văn Quỳnh : 769, 1070

- Nguyễn Văn Quỳnh : 56, 220, 259, 260, 337
 Nguyễn Văn Sáng : 514, 669
 Nguyễn Văn Sơn : 714
 Nguyễn Văn Sĩ : 281, 603, 801
 Nguyễn Văn Sự : 389, 390, 398, 406, 407, 431, 432, 571, 1013
 Nguyễn Văn Sương : 230, 388
 Nguyễn Văn Tá : 557
 Nguyễn Văn Tài : 70, 323
 Nguyễn Văn Tạo : 18, 24, 25, 32, 44, 53, 939
 Nguyễn Văn Tâm : 129
 Nguyễn Văn Tập : 83, 150, 514, 1013
 Nguyễn Văn Tây : 972, 1045
 Nguyễn Văn Thái : 351, 352, 359, 955, 989
 Nguyễn Văn Thanh : 55, 286, 607, 809, 902
 Nguyễn Văn Thành : 277, 720
 Nguyễn Văn Thảo : 940
 Nguyễn Văn Thắm : 646, 698
 Nguyễn Văn Thận : 155, 729
 Nguyễn Văn Thế : 341, 402, 502
 Nguyễn Văn Thị : 7, 53, 73, 114, 575, 598, 624, 625
 Nguyễn Văn Thiện : 49, 268
 Nguyễn Văn Thìn : 219, 245, 337, 934
 Nguyễn Văn Thịnh : 281, 596, 597
 Nguyễn Văn Thọ : 74, 312, 368
 Nguyễn Văn Thông : 513, 714
 Nguyễn Văn Thu : 18, 24, 25, 50, 288
 Nguyễn Văn Thuận : 109, 250, 260, 262, 263, 283, 292, 557, 569, 602, 603, 687, 721, 749, 750, 751, 794, 801
 Nguyễn Văn Thùy : 516
 Nguyễn Văn Thụy : 271
 Nguyễn Văn Thư : 990
 Nguyễn Văn Thừa : 164, 519, 521, 654, 655, 801
 Nguyễn Văn Thường : 847
 Nguyễn Văn Thượng : 68
 Nguyễn Văn Thước : 360
 Nguyễn Văn Tiến : 219, 585, 632, 691, 757, 934, 1023
 Nguyễn Văn Tình : 98, 114, 199, 252, 276, 502, 697, 846
 Nguyễn Văn Tĩnh : 607, 608, 609
 Nguyễn Văn Toán : 164, 270, 402, 413, 1072
 Nguyễn Văn Tôn : 569, 697
 Nguyễn Văn Tồn : 410, 766, 787, 1013
 Nguyễn Văn Trấn : 736
 Nguyễn Văn Tri : 226
 Nguyễn Văn Trì : 729
 Nguyễn Văn Trí : 749
 Nguyễn Văn Trị : 150, 311
 Nguyễn Văn Trinh : 98
 Nguyễn Văn Trịnh : 13, 145
 Nguyễn Văn Trọng : 39, 63, 70, 113, 154, 155, 159, 193, 220, 224, 278, 312, 351, 352, 413, 420, 463, 466, 481, 548, 560, 561, 621, 681, 683, 714, 716, 752, 792, 818, 910, 937, 942, 943, 963, 989, 991, 1030
 Nguyễn Văn Trung : 712
 Nguyễn Văn Trực : 39
 Nguyễn Văn Trường : 1069
 Nguyễn Văn Tuấn : 360, 963
 Nguyễn Văn Từ : 715
 Nguyễn Văn Tự : 729, 1049
 Nguyễn Văn Tương : 54, 247, 502
 Nguyễn Văn Tường : 159, 256

Nguyễn Văn Uy : 754
 Nguyễn Văn Úc : 721
 Nguyễn Văn Ứng : 17, 33, 41, 43, 84, 111,
 112, 116, 122, 141, 142, 151, 153, 176,
 353, 409, 410
 Nguyễn Văn Vạn : 258
 Nguyễn Văn Vân : 40, 79, 402, 566, 658,
 737, 887, 940, 1039
 Nguyễn Văn Vị : 301, 766
 Nguyễn Văn Viện : 514
 Nguyễn Văn Vinh : 306, 391, 459, 704,
 1041
 Nguyễn Văn Vĩnh : 164, 736
 Nguyễn Văn Xuân : 39, 50, 55, 56, 58, 81,
 97, 99, 100, 115, 124, 125, 173, 188,
 205, 229, 269, 565, 575, 674, 763, 792,
 818
 Nguyễn Văn Yên : 222
 Nguyễn Viễn Du : 516, 526, 528, 537, 551,
 558, 566, 567, 569, 603, 699, 865, 963,
 1075
 Nguyễn Viết Duyệt : 215
 Nguyễn Viết Thị : 336
 Nguyễn Viết Triệu : 335, 944
 Nguyễn Viết Tường :
 Nguyễn Vĩnh : 16, 940

Nguyễn Vĩnh Trinh : 416
 Nguyễn Vĩnh Tái : 172
 Nguyễn Vụ : 112, 607
 Nguyễn Xuân : 6, 11, 19, 22, 28, 29, 30, 34,
 36, 38, 39, 51, 53, 65, 66, 78, 96, 103,
 113, 114, 126, 134, 148, 154, 155, 159,
 166, 167, 173, 182, 191, 192, 203, 220,
 224, 278, 295, 301, 413, 419, 420, 466,
 492, 499, 621, 683, 714, 716, 778, 782,
 790, 791, 841
 Nguyễn Xuân Bảng : 281
 Nguyễn Xuân Cảnh : 280, 361, 597, 940,
 1072
 Nguyễn Xuân Cát : 334, 384, 592
 Nguyễn Xuân Dụ : 938
 Nguyễn Xuân Gián : 365
 Nguyễn Xuân Hoà : 435
 Nguyễn Xuân Quang : 327, 523
 Nguyễn Xuân Tháp : 1063
 Nguyễn Xuân Trị : 47, 196, 303
 Nguyệt Đức (sông) : 735
 Ngự chế (thơ) : 291, 700, 865
 Ngự chế tiểu bình Lương kỳ nghịch phi
 phương lược : 700
 Ngự Hà (câu) : 866
 Ngự Hà (sông) : 883, 955

NH

Nha Sâm : 654
 Nha Suất : 700
 Nha Trang (nguồn) : 413, 568, 580, 1060
 Nhai Châu : 967
 Nhâm Lịch Trà Tri : 37
 Nhâm Vu : 300, 544, 545, 600
 Nhạn Môn : 111, 409, 427, 444

Nhân Lý : 468
 Nhân Sơn (mỏ) : 66
 Nhị Hà (khơi sông) : 735, 783, 824, 945
 Nhuệ (sông) : 925
 Nhữ Bá Sĩ : 334
 Nhượng Bạt (đồn) : 16, 31, 40, 59, 109,
 124, 149, 247, 260

Nhượng Bạt (xã, phủ lý Hoà An) : 695

O

Ô Lâu (nguồn) : 502, 590

Ốc Nha : 13, 600, 721

Ốc Nha Bồ Đề : 297

Ốc Nha Bông Sa Tiệp Bà Đề : 297

Ốc Nha Bông Sa Ốc Lịch : 654

Ốc Nha Do Tha Sơn Liêm : 654

Ốc Nha Di Đô Tha : 297

Ốc Nha Điều Đôn Đôn Số : 300

Ốc Nha Đề Đô Đô Liêm : 300

Ốc Nha Đô Tha : 297

Ốc Nha Liên Thượng Liêm : 47

Ốc Nha Ma Ha Thi Na : 13

Ốc Nha Ma Ha Thi Na Kê : 97

Ốc Nha Ma Kha Thi Na Thi Sốc : 300

Ốc Nha Ma Kha Tiệp Ma Mịch : 300

Ốc Nha Na Chiến : 297

Ốc Nha Na Chiến Na Tiên : 559

Ốc Nha Na Lăng Sa Đáp : 544

Ốc Nha Nhâm Lịch : 13, 654

Ốc Nha Nhâm Vu : 600

Ốc Nha Ô Đôn : 299

Ốc Nha Sĩ Sâm Mi Thị Lịch : 654

Ốc Nha Số Y : 654

Ốc Nha Tham My Tiệp Bà Đề : 297

Ốc Nha Thi Na Ân Dặc : 297

Ốc Nha Trà Biệt Sơn Lam : 297

Ốc Nha Trà Tri : 13, 654

Ốc Nha Trà Tri Long : 126

Ốc Nha Văn : 654

Ốc Nha Việt Lục Chân Triết : 300

Ốc Nha Xô Đột Lục Thi Kê : 544

Ốc Nha Y Trách : 297, 654

Ốc Nha Y Trách Xu : 53

Ốc Nha Yết Trách : 47

Ốc Tâm : 654

Ôn Châu (châu) : 756

P

Phạm (thôn) : 131

Phạm Bá Mật : 525

Phạm Bá Nho : 1040, 1054, 1056, 1070

Phạm Chi Hương : 874

Phạm Công Ban : 741

Phạm Công Nho : 1040, 1054, 1056, 1062,
1067, 1070

Phạm Dụng Giai : 291

Phạm Duy Nhiên : 290

Phạm Duy Trinh : 6, 7, 33, 404, 538, 551,
585, 586, 602, 603, 635, 699, 905

Phạm Đăng Dũng : 705

Phạm Đăng Tình : 803, 804

Phạm Đình Thuần : 361

Phạm Đình Trạc : 32, 803

Phạm Đức Hạnh : 321, 409, 410, 428

Phạm Hà Xán : 334

Phạm Huy : 281, 643, 675

- Phạm Huy Bình : 360, 361
 Phạm Huy Diệu : 595, 697, 974
 Phạm Hữu Cao : 222
 Phạm Hữu Nguyên : 192, 300, 362, 363, 364
 Phạm Hữu Tâm : 6, 11, 19, 114, 164, 176, 229, 271, 300, 311, 381, 413, 419, 420, 466, 683, 714, 716, 778, 782, 790, 791, 818, 841, 858, 865, 866, 880, 907, 918, 930, 941, 975, 1047, 1068
 Phạm Lương Phú : 888, 937
 Phạm Minh Dục : 142
 Phạm Ngọc Quang : 230
 Phạm Phi : 18, 23, 40, 60, 79, 115, 146, 147, 227, 271, 282, 368, 369, 377, 409, 427, 1008
 Phạm Phi Đằng : 281
 Phạm Phổ : 144, 195
 Phạm Phú Quảng : 16, 219, 336, 387, 404
 Phạm Phúc Quảng : 86
 Phạm Quang Nguyên : 313
 Phạm Sĩ Ái : 674, 865, 1045
 Nguyễn Tăng Dũng : 907
 Phạm Thế Hiến : 57, 177, 220, 266, 335, 413, 495, 496, 659, 749
 Phạm Thế Trung : 116, 220, 280, 699, 1049
 Phạm Thị Uyển : 1043
 Phạm Thúc Liêm : 1055, 1062, 1070
 Phạm Tiến Triệu : 714
 Phạm Trọng Huyền : 416
 Phạm Trọng Tuyên : 711
 Phạm Văn Bảo : 388
 Phạm Văn Bình : 136, 408, 525, 536
 Phạm Văn Chinh : 362, 363
 Phạm Văn Cục : 893, 1025
 Phạm Văn Điển : 43, 44, 55, 56, 58, 81, 99, 115, 124, 125, 173, 205, 229, 309, 310, 311, 329, 341, 343, 366, 367, 368, 389, 390, 391, 398, 400, 406, 407, 421, 426, 430, 432, 458, 459, 472, 494, 504, 513, 517, 526, 532, 601, 554, 570, 571, 572, 583, 601, 602, 611, 613, 629, 636, 655, 662, 663, 664, 699, 707, 711, 737, 763, 818, 873, 898, 900, 910, 937, 1020, 1047, 1056, 1063, 1073
 Phạm Văn Đống : 410, 575, 624, 625, 1049
 Phạm Văn Đồng : 646
 Phạm Văn Đức : 139, 274
 Phạm Văn Hê : 571, 575, 1042
 Phạm Văn Hoà : 252, 715, 944
 Phạm Văn Hội : 1069
 Phạm Văn Huy : 253, 1041, 1066, 1078
 Phạm Văn Huyền : 525, 526, 535
 Phạm Văn Khai : 389, 390, 531, 571, 639, 803, 835
 Phạm Văn Kiệt : 474, 475
 Phạm Văn Linh : 199
 Phạm Văn Lợi : 25, 50, 86
 Phạm Văn Lưu : 803
 Phạm Văn Lý : 307
 Phạm Văn Mão : 309
 Phạm Văn Nam : 221
 Phạm Văn Nguyên : 673
 Phạm Văn Nhân : 1069
 Phạm Văn Phạt : 47, 404, 1077
 Phạm Văn Thăng : 704, 1055
 Phạm Văn Thuý : 387
 Phạm Văn Thư : 279, 769, 934
 Phạm Văn Tứ : 1013

- Phạm Văn Tường : 554
 Phạm Vũ Phác : 672
 Phạm Xuân Bích : 388
 Phan Bá Đạt : 79, 88, 177, 361, 415, 436, 438, 470, 481, 496, 501, 542, 591, 626, 644, 674, 677, 684, 771, 788, 804, 805, 810, 818, 822, 826, 827, 837, 904, 938, 996
 Phan Bô : 139, 226, 230, 269, 533, 651, 866
 Phan Công Quý : 307, 365, 560, 825, 866, 1013
 Phan Dung : 750
 Phan Đại Tùng : 754
 Phan Đắc Cường : 527, 550, 610
 Phan Đăng Đệ : 591, 731, 757
 Phan Đình Thân : 546
 Phan Đình Viện : 551, 676
 Phan Đồng Đạt : 812
 Phan Gia Phiên : 20
 Phan Hoàn Hải : 711
 Phan Huy Thực : 15, 140, 361, 461, 496, 507, 523, 548, 590, 626, 674, 764, 796, 880, 913, 930, 980, 981
 Phan Huy Xán : 361, 461
 Phan Ngọc Lương : 703, 939
 Phan Nha : 245
 Phan Phu : 164, 520, 521, 525, 526, 535, 538, 540, 557, 569, 599, 600
 Phan Rang (sở, tấn thủ) : 569, 635, 720
 Phan Ri : 602, 603, 635, 720
 Phan Tất Tín : 337, 646, 635, 720
 Phan Thanh Giản : 107, 117, 129, 141, 379, 481, 490, 535, 538, 643, 644, 674, 677, 689, 892, 893, 908, 909, 959, 1037, 1059, 1075
 Phan Thế Hiệu : 139
 Phan Tuyển : 150
 Phan Văn Cửu : 64, 360, 374, 808, 997
 Phan Văn Đạt : 337, 962
 Phan Văn Điện : 98, 997
 Phan Văn Đồng : 533
 Phan Văn Huy : 226
 Phan Văn Mẫn : 1013
 Phan Văn Phái : 226, 387, 574, 624
 Phan Văn Phú : 668, 669, 828
 Phan Văn Sỹ : 80
 Phan Văn Thành : 245
 Phan Văn Thông : 27
 Phan Văn Thuý : 278, 307, 808
 Phan Văn Túc : 79, 1011
 Phao Sơn : 468
 Phì Bôn Sa Mộc : 888
 Phi Nhã Chất Tri : 78, 96, 134, 166, 544
 Phi Nhã Chất Liên : 658
 Phi Nhã Khổ Lạc : 6
 Phi Nhã Lạc Ni Côn : 559
 Phi Nhã Xá Liên : 126
 Phi Nhã trạc : 126
 Phì Xà Lộn : 679
 Phìà Khán : 516
 Phiên An : 22, 28, 31, 39, 47, 53, 68, 70, 72, 112, 126, 132, 154, 167, 180, 186, 187, 193, 205, 277, 278, 351, 388, 405, 406, 446, 447, 451, 463, 466, 492, 498, 540, 559, 562, 578, 579, 586, 606, 607, 631, 645, 654, 655, 657, 661, 681, 688, 714, 715, 716, 718, 719, 720, 722, 723, 727, 730, 742, 744, 752, 766, 790, 794, 810, 811, 814, 837, 903, 983
 Phiên Dương (ngôn ngữ, văn tự) : 764
 Phọc Lạt Xà Linh : 24
 Phọc Nha Lạt Xà Linh : 562

- Phọc Nha Thu La Ma : 550
 Phong bá (đền) : 374, 627
 Phố Cát (đôn) : 9, 63, 136, 196, 1049
 Phố Hời : 720, 807, 808
 Phố Vị : 468
 Phố Lợi (sông, đào sông, khai sông) : 671, 690, 699, 707, 860
 Phu Văn (lâu) : 798
 Phù Dung (huyện) : 75, 369, 659, 765, 964
 Phù Dung (lũy) : 165, 228, 299, 325, 825
 Phù Dung (trạm) : 745, 761
 Phù Hưng (xã) : 92
 Phù Loan : 135, 171, 212, 222, 302, 303, 391
 Phù Loan (đôn) : 183, 194
 Phù Loan (xã) : 122
 Phù Ninh : 61, 77, 221, 222, 241, 735
 Phù Sa (xã) (dấp dè) : 785, 865, 1033
 Phù Trường : 520, 550, 551, 676, 712
 Phú Bình (phủ) : 582, 708
 Phú Bình công (Miền An) : 219, 336, 1004
 Phú Hoài Nhân : 255, 714, 717, 782
 Phú Lễ (chợ) : 244
 Phú Lễ (thôn) : 245
 Phú Lương : 498, 708, 806
 Phú Lương (sông) : 925
 Phú Nhi (xã) : 785, 1033
 Phú Quốc : 20, 388, 656
 Phú Quốc (đảo) : 69, 200, 392, 656
 Phú Quốc (đôn) : 230, 825
 Phú Quốc (đường biển) : 12
 Phú Quốc (tổng) : 656
 Phú Yên : 5, 7, 24, 54, 62, 108, 116, 117, 130, 149, 151, 162, 167, 170, 172, 178, 180, 185, 189, 201, 202, 207, 220, 252, 253, 255, 256, 306, 321, 323, 358, 381, 412, 429, 480, 497, 515, 527, 528, 529, 538, 541, 556, 561, 590, 631, 642, 646, 660, 672, 697, 719, 751, 757, 781, 787, 820, 829, 840, 851, 856, 859, 862,, 869, 870, 873, 883, 890, 891, 914, 920, 934, 946, 949, 955, 964, 975, 979, 982, 992, 997, 998, 1010, 1013, 1021, 1026, 1038, 1045, 1054, 1075, 1076
 Phú Bắc (phủ) : 13
 Phú Lật (đường) : 53, 188, 211
 Phú Lật (phủ) : 65, 66, 78, 79, 96, 97, 99, 114, 134, 172, 297, 298, 467, 492
 Phú Lật (trận đánh) : 176, 245, 477, 492, 706
 Phú Nộn : 652
 Phú Phú (phủ) : 800
 Phụ An (nguồn) : 594, 712
 Phúc Khánh (thủ sở) : 551
 Phúc Kiến (tỉnh) : 797
 Phúc Nghi (đôn) : 14, 123, 175, 302, 316, 317, 328, 758
 Phúc Tượng (bến đò) : 910
 Phúc Ứng (xã, huyện lỵ Thạch An) : 695
 Phúc Lễ (sông) : 991
 Phùng Đắc Ninh : 56, 710
 Phùng Hữu Hoà : 241, 258, 319, 331, 391, 407, 421, 431, 432, 697
 Phùng Ngọc Chấn : 458
 Phụng Tiên (điện) : 47, 230, 597, 747, 843, 844, 913, 954, 974, 1005, 1018

Q

- Quách Công Ba : 71
 Quách Công Chế : 969, 1028
 Quách Công Di : 63
 Quách Công Độ : 1061
 Quách Công Huỳnh : 969
 Quách Công Kim : 969
 Quách Công Nhị : 67, 68, 613, 741
 Quách Công Nhuận : 927, 928
 Quách Công Ôn : 927, 928
 Quách Công Ổn : 1027
 Quách Công Quế : 8, 9, 10, 136
 Quách Công Thạch : 196
 Quách Công Thản : 1061
 Quách Công Tiếp : 929, 993
 Quách Công Toàn : 969
 Quách Ngọc Khuyển : 129
 Quách Phúc Hiến : 85
 Quách Phúc Thành : 1040, 1048, 1054, 1061, 1062
 Quách Tất Chuyên : 741
 Quách Tất Công : 9, 54, 70, 136, 286, 548, 740, 741, 799, 875, 876, 920, 921, 927, 928, 929, 993, 1027, 1040, 1041, 1042, 1047, 1048, 1050, 1055, 1060, 1061, 1067, 1070
 Quách Tất Nham : 1061
 Quách Tất Nhuận : 927
 Quách Tất Tại : 136, 548, 740, 741, 875, 876, 920, 927, 928, 929, 993, 1027, 1028, 1040, 1041, 1042, 1048, 1060, 1067
 Quách Tất Tế : 286, 928, 1061
 Quách Tất Thúc : 741
 Quách Tất Rông : 1067
 Quách Văn Mai : 927, 928, 1027
 Quách Văn Thành : 714
 Quan Da : 91
 Quan Gia (hợp châu) : 755, 834, 1019
 Quan Hải (lâu) : 919, 982
 Quan Hoá (châu, đạo) : 834, 1040, 1041, 1043, 1049, 1050, 1056, 1061, 1070, 1078
Quan thắng hội chi (đúc ấn) : 704, 707
 Quan Triều (làng, mỏ kẽm) : 708, 806, 816
 Quán Lung Bối : 602, 603
 Quang Hoá (đạo) : 365, 988, 989, 990
 Quang Hoá (huyện) : 988, 989, 990
 Quang Hoá (sông) : 989, 991
 Quang Hoá (thành) : 461, 765, 824, 988, 989
 Quang Hoá (thủ sớ) : 461, 991
 Quang Lang (đôn) : 1017
 Quảng (huyện) : 99, 157, 267, 562, 596, 623
 Quảng An (đôn) : 834
 Quảng An (bảo, trạm) : 835
 Quảng Bình : 5, 8, 10, 33, 40, 50, 87, 91, 99, 101, 106, 115, 117, 118, 132, 138, 139, 141, 152, 162, 164, 169, 178, 180, 189, 190, 200, 201, 202, 207, 208, 213, 216, 217, 220, 229, 230, 266, 270, 306, 310, 315, 321, 322, 337, 341, 351, 358, 360, 367, 371, 380, 388, 403, 418, 469, 474, 480, 481, 487, 491, 505, 533, 535, 539, 564, 573, 576, 596, 614, 620, 634,

644, 646, 647, 655, 656, 665, 669, 673,
684, 686, 689, 697, 698, 701, 712, 723,
724, 725, 728, 731, 745, 753, 820, 829,
834, 840, 851, 852, 856, 859, 866, 890,
891, 904, 912, 914, 921, 922, 926, 932,
933, 938, 939, 946, 947, 948, 949, 951,
952, 961, 962, 964, 982, 992, 997, 1008,
1013, 1014, 1015, 1020, 1021, 1023,
1026, 1039, 1045, 1047, 1054, 1056,
1064, 1068, 1075

Quảng Bình (huyện) : 91

Quảng Dã (thôn, phủ lý Lạc Hoá) : 699

Quảng Địa : 9, 58, 63, 71, 91, 92, 136, 196,
197, 436, 755, 834, 1028

Quảng Điền : 61, 447, 448, 632, 661

Quảng Hoá (phủ) : 834, 1000, 1041

Quảng Nam : 5, 8, 15, 23, 24, 31, 57, 87,
94, 95, 129, 137, 140, 151, 162, 178,
180, 189, 201, 202, 207, 215, 252, 255,
256, 261, 268, 295, 296, 320, 323, 334,
335, 337, 351, 365, 380, 385, 387, 389,
404, 412, 429, 448, 465, 468, 470, 471,
472, 478, 480, 481, 497, 502, 508, 512,
568, 574, 587, 590, 604, 605, 615, 618,
621, 623, 624, 627, 632, 637, 638, 639,
646, 657, 674, 683, 684, 689, 697, 698,
702, 719, 770, 783, 785, 786, 796, 797,
802, 820, 825, 838, 840, 842, 844, 847,
851, 852, 856, 857, 859, 862, 863, 881,
883, 885, 890, 891, 893, 894, 897, 901,
902, 903, 904, 908, 909, 910, 913, 914,
916, 922, 926, 932, 940, 946, 948, 949,
950, 951, 952, 958, 959, 960, 964, 972,
975, 981, 982, 992, 997, 1009, 1010,
1013, 1016, 1021, 1023, 1026, 1037,
1038, 1039, 1044, 1045, 1063, 1075,
1076, 1077

Quảng Ngãi : 5, 15, 16, 24, 54, 57, 62, 87,
95, 120, 151, 157, 162, 201, 202, 207,
215, 216, 255, 256, 282, 314, 315, 321,
334, 351, 355, 358, 365, 412, 429, 439,
462, 468, 480, 482, 497, 499, 502, 508,
512, 560, 568, 587, 590, 623, 624, 937,
643, 646, 658, 666, 673, 684, 695, 967,
698, 702, 711, 712, 719, 722, 723, 738,
757, 769, 785, 786, 787, 797, 808, 820,
840, 851, 852, 856, 857, 859, 862, 867,
875, 883, 890, 891, 904, 911, 914, 920,
922, 932, 940, 946, 947, 950, 951, 952,
961, 964, 981, 992, 999, 1010, 1013,
1019, 1021, 1023, 1026, 1037, 1038,
1039, 1045, 1051, 1075, 1076

Quảng Tây : 473, 485, 518, 570

Quảng Thịnh (kho) : 490, 670, 913

Quảng Trạch (huyện) : 448

Quảng Trị : 5, 8, 18, 28, 33, 58, 61, 64, 79,
80, 109, 140, 146, 147, 151, 162, 170,
178, 180, 189, 201, 202, 206, 207, 220,
261, 266, 280, 321, 330, 334, 351, 367,
368, 378, 379, 380, 381, 384, 385, 400,
410, 413, 429, 441, 442, 448, 470, 480,
481, 487, 497, 505, 508, 536, 539, 548,
565, 573, 574, 576, 587, 592, 614, 615,
616, 617, 621, 624, 634, 646, 655, 659,
684, 686, 697, 702, 723, 724, 725, 729,
731, 749, 754, 757, 779, 781, 783, 809,
822, 829, 840, 847, 851, 852, 856, 857,
859, 862, 863, 875, 881, 882, 890, 891,
897, 898, 904, 908, 910, 913, 914, 922,
926, 932, 934, 938, 939, 946, 947, 948,
949, 951, 952, 959, 961, 964, 967, 975,
976, 977, 981, 982, 992, 998, 1010,
1011, 1013, 1014, 1021, 1023, 1026,
1028, 1045, 1046, 1054, 1056, 1075

Quảng Tuấn : 8, 644, 699
 Quảng Uyên : 106, 178, 210, 324, 438, 581,
 641, 695
 Quảng Yên : 51, 52, 54, 71, 72, 109, 118,
 130, 139, 140, 165, 169, 190, 207, 210,
 219, 227, 270, 293, 327, 355, 360, 375,
 411, 417, 461, 488, 556, 591, 646, 656,
 686, 688, 697, 699, 701, 736, 737, 745,
 768, 769, 770, 795, 797, 814, 932, 839,
 840, 846, 856, 866, 874, 877, 890, 891,
 905, 906, 907, 934, 936, 943, 964, 965,

972, 1012, 1017, 1032, 1033, 1046,
 1065, 1075, 1077
 Quế Sơn (đặt thêm huyện) : 844
 Quy Hợp (châu) : 18, 25, 536
 Quy Hợp (tấn sở) : 80, 596, 653
 Quý Châu (phủ) : 292, 584, 612
 Quỳnh Lâm : 834, 1042
 Quỳnh Lưu (huyện) : 56, 88, 296, 786

R

Ruộng tịch điền : 10, 198, 414, 496, 643,
 933, 971, 1052

S

Sa Kỳ (cửa biển) : 95, 215
 Sa Kỳ (hải phận) : 568
 Sa Kỳ (tấn phận) : 911
 Sa Tây : 654
 Sa Tháp : 559
 Sà Năng : 51
 Sài Thị (dâm) : 783, 784
 Sài Thị (đê) : 75, 925
 Sài Thị (xã) : 369, 370, 524, 589, 1035
 Sản (tên người Xiêm) : 48
 Sâm Thuý : 653
 Sâm Dũng : 115
 Sâm Nưa (huyện) : 8, 71, 350, 452, 460,
 755
 Sâm Tộ : 104, 782
 Sâm Văn Âu : 585

Sinh Man : 599, 634
 Sóc Giang (làng) : 16, 17, 40, 59, 124, 342
 Sóc Giang (sông) : 74
 Sô Cố : 602, 603
 Sô Mộc : 654
 Sóc : 450, 746
 Sóc Cù : 228
 Sơn Âm : 9, 64, 136, 723, 726, 742, 755,
 799, 876, 920, 927, 928, 929, 1040,
 1042, 1055, 1061, 1067
 Sơn Định (phủ) : 936
 Sơn Đột : 39
 Sơn Man : 314, 691
 Sơn Phủ : 34, 35, 53, 297, 298, 559, 658,
 800, 843, 888, 1065
 Sơn Sóc : 654

Sơn Tây : 6, 21, 22, 55, 57, 61, 63, 69, 75,
77, 83, 89, 92, 101, 109, 112, 118, 121,
130, 136, 161, 165, 168, 191, 207, 213,
218, 219, 221, 222, 223, 225, 241, 242,
244, 245, 246, 248, 249, 250, 257, 258,
260, 261, 270, 275, 284, 286, 287, 289,
296, 305, 311, 316, 317, 319, 326, 327,
331, 332, 334, 337, 340, 341, 366, 368,
369, 370, 378, 384, 386, 407, 412, 465,
468, 480, 481, 487, 488, 496, 500, 501,
507, 523, 524, 549, 574, 575, 583, 586,
587, 593, 597, 601, 602, 607, 611, 613,
625, 629, 645, 646, 651, 652, 653, 667,
688, 697, 704, 732, 735, 740, 741, 757,
758, 767, 768, 769, 770, 785, 795, 797,

803, 804, 823, 839, 840, 843, 850, 853,
856, 866, 890, 891, 894, 898, 901, 920,
934, 937, 938, 941, 945, 961, 963, 966,
971, 972, 1008, 1011, 1013, 1014, 1018,
1019, 1021, 1023, 1024, 1027, 1028,
1029, 1032, 1039, 1041, 1042, 1046,
1047, 1050, 1052

Sơn Tốt : 700

Sơn Vi (huyện) : 803

Suất Lễ (mỏ) : 789

Súc (tên người Xiêm) : 48

Sùng Sam : 476

Sùng Sơn : 290

T

Tà Lạp : 634

Tà Y (núi) : 585

Tả Bang (châu) (miền thuế) : 116, 170, 779

Tả Trạch (nguồn) : 447, 448, 898

Tạ Đình Dục : 280

Tạ Huy Cán : 222, 302, 303

Tạ Mao : 596

Tạ Quang Biểu : 714

Tạ Quang Cự : 15, 17, 31, 33, 40, 41, 43,
52, 59, 60, 66, 67, 74, 76, 83, 100, 101,
109, 124, 128, 149, 150, 151, 153, 168,
175, 197, 202, 209, 210, 247, 248, 249,
251, 254, 260, 263, 272, 273, 274, 283,
284, 285, 287, 290, 291, 292, 293, 303,
304, 319, 322, 324, 325, 331, 333, 341,

354, 376, 399, 406, 423, 426, 431, 458,
472, 474, 494, 495, 502, 504, 526, 531,
555, 571, 572, 583, 584, 601, 602, 612,
636, 655, 662, 663, 664, 665, 696, 711,
737, 782, 786, 788, 790, 802, 818, 867,
874, 1019, 1026, 1027, 1041, 1047,
1049, 1050, 1055, 1060, 1063, 1067

Tạ Văn Linh : 658

Tạ Văn Ninh : 704, 866

Tam Điệp (núi) : 9, 345

Tam Trung (đền) : 803

Tầm Châu (châu) : 58, 91, 755, 834

Tào Ấm : 666

Tào Quang Lệ : 990, 1051

Tăng Tháp : 88, 189

Tâm Bôn (châu) : 23, 39, 64, 116, 146, 147,
170, 188, 505, 779, 998

- Tâm Bôn (châu) : 809
 Tâm Đôn (phủ) : 800, 998
 Tâm Giuim (phủ) : 800
 Tâm Lục (sông) : 809
 Tâm Vu (phủ) : 800
 Tân Châu (thủ sở) : 19, 381, 658, 779, 825, 991
 Tân Lang (mỏ sắt, xã) : 961
 Tân Long hầu : 791, 841
 Tân Lộc nam : 791
 Tân Ninh (huyện) : 988, 989
 Tân Phúc bá : 791, 818
 Tân Thái tử : 791, 938
 Tây bá (Chu Văn Vương) : 496, 685, 980
 Tây dương : 429, 649, 779, 896, 1021
 Tây dương (cắm đạo Gia tô) : 837, 838, 839, 895
 Tây dương (ngôn ngữ, văn tự) : 725, 962
 Tây dương (pha lê) : 288, 338, 350, 353, 362, 407, 420, 421, 425, 459, 683
 Tây dương (thuyền) : 57, 156, 770, 779, 786, 825, 838
 Tây dương (thuốc) : 278, 539, 638, 639, 689, 899
 Tây dương (vũ khí, hải pháo) : 1051
 Tây Hoa (câu) : 7, 37, 206
 Tây Hoa (đồn) : 206, 207, 824
 Tây Hoa (tấn sở) : 37, 206, 207
 Tây Huê (câu) : 989
 Tây Ninh (phủ) : 988, 989, 990, 995
 Tây Sơn : 27, 102, 107, 386, 447, 523, 589, 590, 707, 760, 775, 810, 879
 Tây Xuyên (huyện) : 707
 Tiêm Lĩnh : 240, 248, 261, 263, 272, 283, 287
 Tiêm Võ : 652, 655
 Tiêm Vô : 164
 Tiên Kiều (mỏ vàng) : 1020
 Tiên Lệ : 468
 Tiên Lữ (huyện) : 75, 659, 785, 884, 964
 Tiên Yên (châu) : 72, 139, 153, 556, 591, 737, 846, 905, 906, 936
 Tiền Giang : 18, 30, 36, 658
 Tiền Giang (sông) : 148, 373, 800, 1030
 Tiểu Á (cửa biển) : 618, 883
 Tiểu Cầu : 715
 Tín Võ bá : 663
 Tín Vũ tử : 513
 Tĩnh Diệm (xã) : 574, 647
 Tĩnh dương (thuyền) : 362
 Tĩnh man (cơ) : 57, 201, 314, 439, 643, 950, 1019, 1028, 1045
 Tĩnh Man (đồn) : 809, 940
 Tĩnh Man (phủ) : 321
 Tĩnh Xá (thôn) : 696
 Tông Hoá (đặt thêm phủ) : 708
 Tô Danh Cận : 1040
 Tô Danh Ước : 280, 1041
 Tô Huệ Văn : 20, 21, 74, 76, 84, 212, 222, 242, 257, 275, 328, 368, 962

- Tò Long Ký : 431
 Tò Ngọc Huyền : 899
 Tò Trần : 98, 192, 331, 573
 Tò Văn Trục : 47, 196, 1055, 1065, 1077
 Tôn phả (soạn sách) : 846, 1005, 1038, 1076
 Tôn nhân (phủ) : 178, 179, 452, 514, 593, 606, 684, 703, 722, 772, 805, 917, 974, 978, 982, 1003, 1004, 1006, 1012, 1031, 1038, 1054, 1076
 Tôn Thất Bạch : 215, 623, 657, 695, 738, 875, 902, 924, 983, 995, 1004, 1047, 1054, 1071
 Tôn Thất Bằng : 50, 311, 467, 496, 615, 636, 667, 684, 690, 699, 737, 779, 792, 805, 884, 975, 1076
 Tôn Thất Bật : 221, 223, 241, 245, 246, 248, 250, 257, 258, 274, 275, 289, 319, 330, 331, 575, 645, 732, 1008, 1024, 1062, 1063, 1067, 1070, 1072, 1074, 1078
 Tôn Thất Cẩn : 13
 Tôn Thất Chiêu : 542
 Tôn Thất Chung : 55, 371, 646
 Tôn Thất Chử : 321
 Tôn Thất Chương : 984
 Tôn Thất Cung : 335, 365, 499, 560, 769
 Tôn Thất Diễn : 13
 Tôn Thất Diệu : 979
 Tôn Thất Đa : 979
 Tôn Thất Đàm : 757, 980
 Tôn Thất Đạo : 1024
 Tôn Thất Đắc : 86, 542, 605, 1038
 Tôn Thất Đỉnh : 980
 Tôn Thất Đĩnh : 16, 940
 Tôn Thất Đường : 86, 307, 365, 560, 769
 Tôn Thất Gia : 330, 990, 991
 Tôn Thất Hi : 231, 273, 376, 896
 Tôn Thất Khiêm : 482
 Tôn Thất Loan : 139, 222, 273, 274, 408
 Tôn Thất Lương : 112, 222, 241, 243, 246, 264, 270, 330, 576, 595, 684, 693, 718, 752, 943, 989, 996, 998
 Tôn Thất Mạch : 737, 846
 Tôn Thất Nghị : 485, 884, 1024
 Tôn Thất Quỳnh : 514
 Tôn Thất Quý : 693
 Tôn Thất Tê : 738
 Tôn Thất Thành : 690, 691, 751, 801
 Tôn Thất Tiêm : 255
 Tôn Thất Tố : 975
 Tôn Thất Tuệ : 592
 Tôn Thất Tuyển : 1038
 Tôn Thất Tư : 68, 335
 Tôn Thất Tự : 16, 306, 723
 Tôn Thất Tường : 78, 336, 683, 789, 792, 846, 859, 975, 1004, 1064
 Tôn Thất Văn : 754
 Tôn Thọ Đức : 888, 924, 926
 Tống Hồ Thanh : 1069
 Tống Hữu Đường : 61
 Tống Hữu Quỳnh : 568
 Tống Hữu Tài : 934

- Tống Phúc Pháp : 410
- Tống Phước Bảo : 972
- Tống Phước Đạm : 896
- Tống Phước Khải : 226, 881, 1069
- Tống Phước Lương : 6, 11, 47, 68, 69, 113,
154, 155, 256, 269, 278, 307, 312
- Tống Phước Lượng : 881
- Tống Phước Mai : 127
- Tống Phước Minh : 18, 48, 49
- Tống Phước Trị : 388
- Tống Phước Tường : 388
- Tống Văn An : 351
- Tống Văn Hưng : 383
- Tống Văn Quang : 475
- Tống Văn Tuyển : 61
- Tống Văn Trị : 66, 122, 142, 222, 240, 241,
244, 264, 271, 282, 301, 302, 377, 410,
646
- Tống Văn Uyển : 191
- Tống Việt Phúc : 337, 380, 396
- Tống Việt Thư : 380
- Tống Việt Trì : 336
- Tú La : 29
- Tụ Long (đồn) : 153, 160, 275, 319, 342,
398, 407, 1017, 1052
- Tuân Giá (tên hiệu) : 801
- Tuân Kỳ : 653
- Tuân Lý (tên hiệu) : 801
- Tuân Nghĩa (định thuế) : 698, 699, 896,
1069
- Tuân Nghiễn : 652
- Tuấn Kỳ : 173
- Tuệ Vũ : 617
- Tùng Văn Châu : 585, 750, 751
- Tùng Văn Thông : 585, 751
- Tuy Định : 520, 527, 528, 551, 566, 598,
602, 661, 683, 720, 751, 807
- Tuy Lạp (phủ) : 800, 988
- Tuy Phong (huyện) : 527, 528, 535, 540,
550, 551, 660, 751
- Tuy Viễn (huyện) : 820
- Tuy Viễn (phủ) : 888
- Tuyên Quang : 14, 16, 17, 20, 21, 33, 40,
41, 42, 52, 54, 57, 59, 60, 67, 69, 74, 76,
77, 81, 84, 89, 92, 93, 94, 101, 109, 112,
118, 122, 123, 124, 127, 128, 134, 135,
136, 142, 144, 145, 147, 149, 153, 158,
160, 161, 165, 168, 171, 172, 175, 180,
183, 191, 194, 195, 197, 202, 203, 204,
207, 211, 212, 213, 216, 222, 223, 240,
241, 242, 244, 246, 247, 248, 250, 258,
261, 262, 272, 274, 275, 285, 290, 291,
305, 306, 309, 310, 311, 312, 316, 317,
326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333,
340, 341, 342, 344, 354, 366, 367, 368,
376, 378, 384, 389, 390, 391, 398, 399,
406, 410, 411, 421, 422, 423, 425, 426,
427, 430, 431, 435, 444, 445, 449, 452,
456, 457, 458, 466, 485, 488, 489, 494,
500, 507, 512, 513, 515, 517, 518, 526,
531, 532, 535, 539, 554, 556, 570, 571,
573, 574, 81, 582, 583, 584, 591, 592,
593, 597, 600, 601, 602, 607, 611, 613,
614, 629, 630, 633, 636, 639, 642, 644,
646, 656, 663, 664, 676, 685, 688, 697,
708, 722, 740, 741, 747, 752, 755, 756,
758, 759, 769, 770, 797, 803, 804, 808,
821, 823, 835, 840, 842, 856, 866, 877,

- 882, 890, 891, 898, 911, 932, 936, 944,
945, 963, 965, 966, 1011, 1017, 1020,
1032, 1046, 1052, 1075
- Tuyên Tĩnh (đôn) : 944, 1017
- Tư Dung (cửa biển) : 907, 919, 922, 965
- Tư Dung (thủ sở) : 594
- Tư Dung (tấn phạt) : 922
- Tư Nông (chia châu) : 141, 581, 708
- Từ Công Khiêm : 524
- Từ Giá : 556, 616, 617, 690
- Từ Thọ (cung) : 178, 854, 975, 977
- Tứ dịch (quán) : 962
- Tứ Kỳ (bảo) : 940
- Tứ Kỳ (huyện) : 824, 1053
- Tương Dương (huyện, phủ) : 49, 268, 786,
788
- Tỷ Can : 201

TH

- Thạch An (huyện) : 641, 642, 695, 790
- Thạch Bích : 568, 581
- Thạch Hà (huyện) : 139, 547, 645, 749
- Thạch Lâm (châu) : 59, 106
- Thạch Lâm (huyện) : 178, 210, 248, 260,
304, 324, 325, 331, 438, 581, 600, 641,
642, 695, 741
- Thạch Thám : 623
- Thạch Thành : 9, 63, 91, 92, 136, 151, 196,
197, 436, 508, 755, 834, 1028, 1043
- Thái Bình (cửa biển) : 783
- Thái Bình (đài) : 151, 937, 972
- Thái Bình môn : 972
- Thái Bình (phủ) : 62, 71, 375, 485, 518
- Thái Bình hầu : 748
- Thái Căn (hải phạt) : 95, 512
- Thái Công Triều : 19, 34, 68, 78, 114, 126,
229, 282, 338, 413, 419, 420, 645
- Thái Đình Hương : 797
- Thái Khắc Minh : 163, 164
- Thái Nguyên : 5, 15, 17, 20, 21, 33, 41, 42,
52, 54, 57, 59, 60, 66, 67, 74, 82, 83, 84,
85, 92, 93, 94, 101, 109, 111, 112, 116,
117, 118, 122, 123, 124, 128, 129, 130,
136, 141, 142, 143, 144, 149, 150, 151,
153, 154, 158, 165, 168, 169, 171, 190,
191, 197, 202, 207, 209, 213, 221, 222,
227, 240, 241, 244, 246, 248, 261, 262,
263, 264, 270, 271, 272, 274, 275, 282,
284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291,
301, 302, 303, 304, 306, 310, 311, 316,
317, 318, 320, 322, 326, 327, 328, 329,
330, 332, 333, 335, 341, 342, 344, 367,
368, 374, 377, 384, 390, 398, 399, 400,
407, 409, 410, 411, 421, 422, 423, 424,
425, 426, 427, 428, 430, 433, 434, 435,
444, 445, 452, 456, 457, 458, 459, 465,
471, 473, 480, 484, 485, 488, 489, 494,
500, 506, 507, 512, 513, 518, 519, 530,
531, 538, 539, 549, 553, 554, 556, 571,
572, 581, 582, 584, 585, 597, 600, 601,
602, 607, 612, 629, 630, 631, 633, 642,
646, 663, 676, 685, 689, 697, 699, 708,

- 732, 738, 740, 741, 755, 756, 768, 770,
795, 798, 804, 806, 808, 821, 829, 835,
840, 856, 865, 890, 891, 897, 911, 932,
964, 966, 1032, 1044, 1045, 1046, 1071,
1075
- Thái Văn Hán : 589
- Thái Văn Trường : 81
- Thái Y viện (đặt quan chức) : 453, 910
- Tham Địch Thiệu : 600
- Thanh Môn (sốc) : 13
- Thang Trường Hợp : 504, 518
- Thanh (người) : 93, 94, 95, 227, 240, 333,
371, 473, 505, 512, 531, 684, 855, 965,
1072
- Thanh (nước) : 1021
- Thanh Ba (huyện) : 241, 245, 249
- Thanh bình (thự) : 396, 634, 912, 981,
1009, 1010, 1049, 1051, 1057
- Thanh Chiêm : 842
- Thanh Dã : 468
- Thạnh Giai (trang) : 189
- Thanh Hà (phố) : 575, 735, 881
- Thanh Hải (đài) : 872
- Thanh Hải (đôn bảo) : 872
- Thanh Hoa : 5, 8, 9, 10, 15, 30, 31, 33, 46,
55, 58, 61, 62, 69, 71, 80, 88, 90, 99,
101, 102, 104, 105, 109, 117, 118, 119,
125, 131, 136, 138, 151, 173, 185, 188,
195, 196, 198, 202, 207, 208, 213, 218,
223, 239, 244, 254, 280, 293, 294, 312,
313, 315, 321, 327, 330, 336, 345, 349,
372, 378, 480, 481, 487, 493, 501, 505,
515, 524, 550, 590, 593, 625, 634, 646,
653, 680, 686, 697, 704, 737, 740, 741,
748, 749, 755, 775, 787, 797, 798, 803,
805, 808, 818, 841, 851, 853, 856, 873,
890, 891, 893, 898, 900, 901, 910, 920,
921, 922, 937, 946, 949, 964, 966, 971,
992, 998, 999, 1000, 1008, 1009, 1019,
1025, 1026, 1028, 1039, 1040, 1041,
1042, 1046, 1047, 1049, 1050, 1054,
1055, 1056, 1061, 1062, 1063, 1065,
1067, 1069, 1070, 1072, 1073, 1074,
1075, 1076, 1077
- Thanh Lam (đầm) : 707
- Thanh Miện (huyện) : 75, 161, 369, 793,
824, 964, 1034, 1053
- Thanh Qua : 474, 495
- Thanh Quan : 468
- Thanh Sái (xã, huyện lỵ Trà Vinh) : 699
- Thánh Duyên (chùa) : 923
- Tháp Na (xã) : 16, 40, 109, 149, 342, 484
- Thăng Hoa (phủ) : 844, 1077
- Thâm Nguyên : 32, 350
- Thẩm Bát (núi) : 570
- Thân Văn Quyên : 437, 438, 488, 645
- Thất Toàn (huyện) : 250, 260, 282, 283,
284, 290, 303, 305, 324, 756, 790
- Thâu Trung (phủ) : 800
- Thế Nhân (cửa biển) : 124, 182, 310, 384,
390, 627, 705, 823
- Thị Kê : 300, 544, 559, 600, 721
- Thị Nại (cửa biển) : 296, 680, 820, 1068
- Thị Súc : 300
- Thị Càn Oa : 557, 660, 661
- Thị Dao : 1038
- Thị Linh (xứ) : 598, 602, 603, 619, 635

- Thị Ni (vùng) : 529, 537, 551
 Thị Tiết (người Man) : 660, 661
 Thị Tiết (vợ Nguyễn Văn Thuận) : 557
 Thị Vân : 1038
 Thiên Đức (sông) : 735
 Thiên Mục (chùa, đàn tế) : 706, 707, 718, 771, 858
 Thiên Quan (phủ) : 54, 197, 345, 749, 799, 927, 975, 993, 1019, 1026, 1027, 1042, 1047, 1067
 Thiên Thi (huyện) : 659, 964
 Thiên Thụ (lăng) : 79, 506, 556, 865, 883, 865
 Thiên Thụ (tiết) : 913
 Thiên Miển : 536
 Thiên Thiển : 536
 Thiệu Khuê : 766, 852, 918
 Thiệu Bông : 679
 Thiệu Khôn A Mạt : 574
 Thiệu Thống : 653
 Thiệu Xá : 562, 618, 623
 Thiệu Xá Ly : 562, 618, 623
 Thiệu Hoá : 58, 704, 737, 974
 Thiệu Hoá (chia phủ) : 834
 Thiệu Hoá quận vương : 766, 852, 918, 961
 Thọ Xuân : 58
 Thọ Xuân (hợp huyện) : 834
 Thọ Xuân (phủ) : 71, 91, 105, 125, 219, 737, 1054
 Thọ Xuân công Miên Định : 39, 615, 617, 1004
 Thổ (người) : 738, 758, 759, 777, 877, 928, 945, 965, 966, 1073, 1074
 Thổ Man : 650, 655, 660, 661, 690, 691, 700, 750, 751, 801, 808, 829, 869
 Thôn Kha Long Danh Hoà : 134
 Thông Nông : 16, 31, 59, 124, 149, 168, 184, 242, 247, 262, 331, 339, 342, 519, 584
 Thời Thâu (phủ) : 800
 Thời Tô (phủ) : 800
 Thu Châu (châu) : 84, 135, 160, 175, 183, 194, 204, 211, 212, 222, 242, 244, 250, 257, 258, 261, 262, 275, 305, 333, 340, 368, 389, 398, 449, 747, 966
 Thú Khê : 23, 39
 Thụ Văn Thiêm : 751
 Thuận An : 139, 142, 174, 222, 228, 274, 359, 415, 429, 447, 622, 627, 650, 651, 667, 671, 690, 860, 883, 893, 898, 901, 922, 933, 935, 936, 960, 972, 982, 989, 990, 1038, 1075
 Thuận Cảng : 6, 12, 19, 30, 39, 48, 269, 373, 381, 477, 492, 706, 791
 Thuận Đảo : 131
 Thuận Khánh : 566, 1039
 Thuận Lai : 528, 529, 536, 537, 540, 808
 Thuận Lan (trạm) : 860
 Thuận Mai (trạm) : 527, 528, 529, 536, 566, 567, 568, 585, 660, 808
 Thuận Thành : 164, 408, 519, 521, 551, 557, 634, 652, 736, 988
 Thuận Thành (thủ sở) : 990
 Thuận Phiếm : 381, 658, 979
 Thuộc Man : 508, 520, 538, 580, 599, 602, 604, 801
 Thúy Hoa (núi) : 907, 919, 923

- Thủy Hoa (cờ) : 926
 Thủy hoả ký tế (xe) : 502, 618, 857, 858
 Thủy Nguyên (huyện) : 834, 1055, 1065, 1066, 1067, 1069, 1070, 1072, 1073, 1077, 1078
 Thư quang (vườn) : 1020
 Thừa Thiên : 5, 25, 87, 117, 118, 119, 141, 162, 163, 164, 170, 180, 202, 252, 279, 280, 281, 294, 295, 307, 320, 336, 351, 380, 381, 385, 428, 429, 447, 448, 453, 454, 480, 482, 490, 505, 507, 509, 515, 532, 541, 573, 575, 590, 597, 614, 617, 621, 623, 626, 627, 632, 636, 648, 655, 657, 659, 661, 679, 690, 702, 705, 707, 724, 729, 753, 764, 780, 808, 829, 851, 852, 857, 858, 860, 881, 891, 892, 893, 904, 907, 908, 914, 917, 919, 920, 937, 940, 946, 947, 948, 949, 951, 952, 955, 961, 965, 971, 980, 981, 996, 997, 999, 1003, 1045, 1046, 1054, 1064, 1068, 1072
 Thừa Vân (đền bay) : 499
 Thực lục : 189, 467, 493, 523, 717, 773, 774, 846, 925, 936, 1039, 913
 Thực lục (sở) : 359, 626
 Thường Thanh (vườn) : 883
 Thường Tín công : 651
 Thượng Kế (châu) (miễn thuế) : 116, 170
 Thượng Lang (châu) : 106, 178, 210, 290, 324, 438, 581, 641, 695, 741
 Thượng Nguyên (huyện) : 6, 747, 771, 857, 974
 Thượng thiện (đội, thự) : 396, 461, 471, 873, 1051, 1057

TR

- Trà Cổ (vạn) : 656
 Trà Cốc : 604
 Trà Diên (sông) : 707
 Trà Giao : 654
 Trà Lai (bến) : 47
 Trà Lăng : 53
 Trà Liên Nha Đạt : 13
 Trà Long : 475, 476, 544, 545
 Trà Long Nhâm Vu : 300
 Trà Lô (thủ sở) : 721, 767
 Trà Sơn (vụng biển) : 533, 632, 796, 916
 Trà Tri Long : 65, 126
 Trà Tri Nhâm Lịch : 34
 Trà Vân (nguồn, xứ) : 137, 598
 Trà Vinh (định thuế) : 698, 699
 Trạch Lâm (xã) : 8
 Trang (bến) : 34
 Trang Mục (tên thuy) : 779
 Trần Bá Vinh : 336, 683, 802, 858
 Trần Bảo Thư : 150
 Trần Chấn : 69, 102, 103, 132, 165, 166, 177, 203, 211, 253, 265, 312, 322, 371, 386, 396, 404, 428, 429, 476, 477, 486, 492, 493, 499, 516, 561, 582, 614, 633, 656, 666, 692, 781, 864, 945
 Trần Công Chương : 182, 387, 404, 637

- Trần Công Dật : 920
 Trần Công Đào : 622
 Trần Công Điền : 955
 Trần Công Phổ : 908
 Trần Công Tuấn : 908
 Trần Danh Bưu : 34, 85, 215, 281, 413, 724,
 725, 731, 732, 820, 1051
 Trần Đại Bản : 637
 Trần Đại Trung : 820
 Trần Đại Tựu : 600
 Trần Đăng Dung : 700
 Trần Đăng Uý : 563
 Trần Đăng Phú : 574
 Trần Đình Di : 122, 136, 142, 143, 151,
 153, 209
 Trần Đình Tam : 145
 Trần Hiến Doãn : 690, 691, 750, 751
 Trần Huy Phác : 90, 241, 249, 494, 692,
 732, 814, 865, 877, 910, 937, 1029
 Trần Hưng Hoà : 711, 770, 960
 Trần Hữu Án : 122, 127, 195
 Trần Hữu Di : 568
 Trần Hữu Lễ : 177, 359, 993, 1027, 1041
 Trần Hữu Thăng : 193, 338, 352, 420, 466,
 548, 683, 714, 716, 731
 Trần Hữu Yến : 15, 74, 76
 Trần Khắc Cư : 560
 Trần Lê Hoán : 766
 Trần Loan : 279
 Trần Ngọc Chấn : 467, 757
 Trần Ngọc Dao : 502, 532, 533, 535, 546,
 699, 703, 1049
 Trần Ngọc Hải : 739, 788, 865, 1054
 Trần Ngọc Lâm : 15, 74, 76, 81, 82, 123,
 124, 127, 135, 144, 212, 305, 316, 317,
 328, 329, 332, 368, 406, 584, 611, 614,
 758, 803, 823, 835, 836, 850, 936
 Trần Ngọc Thiện : 569
 Trần Ngọc Thụ : 216, 526, 528, 529, 537,
 552, 566, 585, 586, 609, 610
 Trần Ngọc Tiến : 389
 Trần Nguyên Tường : 57, 191
 Trần Nhật Duật : 774, 776
 Trần Nhật Vĩnh : 811, 813, 814
 Trần Nhữ Đoan : 199, 712, 1013
 Trần Quang Chung : 281
 Trần Quang Dương : 934
 Trần Quang Tiến : 221, 245, 258, 575, 937
 Trần Thế Nho : 249, 274, 303, 324, 355,
 398, 487, 525, 536, 565, 592, 721, 722
 Trần Tú Đĩnh : 279, 308, 428, 637
 Trần Tú Đĩnh : 88
 Trần Tuyên : 140, 164, 174, 404, 415, 699,
 789, 942, 1045
 Trần Tử Long : 152
 Trần Văn Ái : 803
 Trần Văn Án : 135
 Trần Văn Bưu : 170, 441
 Trần Văn Di : 439
 Trần Văn Diệp : 714
 Trần Văn Duy : 101, 184, 602, 687
 Trần Văn Duyên : 1013
 Trần Văn Đột : 72, 73
 Trần Văn Đức : 907

- Trần Văn Gia : 281, 517
 Trần Văn Hiệu : 120, 201
 Trần Văn Học : 381, 460, 665
 Trần Văn Hồ : 485
 Trần Văn Hựu : 439
 Trần Văn Khuê : 360, 361
 Trần Văn Kiếm : 10, 1055
 Trần Văn Lại : 1050
 Trần Văn Lân : 306, 745
 Trần Văn Loan : 335
 Trần Văn Lộc : 20, 34, 42, 154, 180
 Trần Văn Luận : 150, 417, 769, 1049, 1050
 Trần Văn Lục : 84
 Trần Văn Mẫn : 336
 Trần Văn Năng : 6, 7, 11, 22, 26, 29, 30, 39, 307, 677
 Trần Văn Ngũ : 311, 714
 Trần Văn Phúc : 1013
 Trần Văn Phương : 1013
 Trần Văn Sâm : 586
 Trần Văn Tĩnh : 269
 Trần Văn Trí : 155, 159, 166, 220, 224, 278, 301, 312, 413, 420, 466, 481, 622, 683, 714, 716, 790, 791, 907
 Trần Văn Trung : 129, 144, 161, 194, 204, 211, 212, 213, 345, 547, 555, 556, 606, 701, 798, 876, 877, 886, 920, 927, 928, 993, 1019, 1026
 Trần Văn Tuấn : 190, 209, 241, 247, 249, 285, 289, 292, 303, 304, 317, 318, 324, 325, 331, 366, 375, 389, 410, 433, 442, 484, 486, 488, 494, 513, 519, 538, 839, 555, 641, 692, 767, 790, 935, 999
 Trần Văn Tuấn : 683, 1055
 Trần Văn Tuyên : 832
 Trần Văn Tuyết : 714
 Trần Văn Tự : 416, 576
 Trần Văn Văn : 16, 44, 59, 86, 150, 151, 697
 Trần Văn Vị : 219
 Trần Văn Xuân : 548
 Trần Văn Vô : 1013
 Trần Văn Long : 514
 Trần Viết Xương : 852
 Trần Xá (xã) : 525, 594
 Trần Xác : 116, 117, 253, 875
 Trần Xuân Bảng : 205
 Trần Biên : 104, 166, 265, 296, 325, 350, 550, 647, 782, 825, 1047
 Trần Bình (đài) : 972, 1020
 Trần Định : 18, 24, 25, 32, 50, 56, 127, 226, 350, 389, 574, 596, 618, 624, 647, 648, 818, 975, 1047
 Trần Hải (đài) : 137
 Trần Hải (thành) : 228, 252, 429, 460, 566, 627, 650, 665, 667, 690, 884, 919
 Trần Hải tự (chùa) : 923
 Trần Man (đôn) : 8, 71, 946
 Trần Man (huyện) : 104, 550
 Trần Man (phủ) : 125, 126, 188, 349, 460, 1049
 Trần Ninh : 18, 24, 25, 28, 32, 48, 49, 50, 55, 56, 58, 81, 84, 99, 115, 124, 126, 127, 147, 157, 188, 215, 267, 268, 372,

- 516, 522, 550, 562, 563, 574, 575, 583,
596, 618, 623, 647, 648, 652, 667, 668,
696, 748, 782, 792, 806, 892, 1047
- Trần Tây (thành) : 490, 491, 492, 493, 502,
503, 515, 535, 538, 542, 544, 545, 546,
559, 561, 570, 592, 600, 604, 605, 606,
621, 631, 632, 638, 654, 658, 661, 668,
683, 697, 700, 701, 711, 717, 718, 719,
721, 731, 744, 745, 749, 757, 767, 778,
780, 787, 788, 789, 799, 800, 808, 818,
819, 820, 824, 825, 827, 828, 831, 840,
843, 844, 846, 852, 859, 863, 873, 884,
888, 892, 900, 995, 1000, 1007, 1008,
1014, 1020, 1021, 1028, 1031, 1036,
1037, 1038, 1039, 1043, 1046, 1051,
1052, 1060, 1065, 1075
- Trần Tĩnh : 18, 24, 25, 32, 33, 43, 44, 50,
58, 60, 77, 80, 81, 84, 99, 105, 115, 124,
125, 127, 147, 149, 157, , 158, 173, 188,
204, 269, 350, 596, 618, 647, 648, 653,
663, 706, 892, 1047
- Trì Diễm Tĩnh : 591
- Triều Sơn : 526
- Triệu Phong (phủ) : 731, 847
- Triệu Tường (thành) : 590, 605, 805, 921
- Triệu Văn Bằng : 506
- Triệu Văn Triệu : 444
- Trình (đồn) : 17, 328, 367
- Trình Cố : 452, 755, 900
- Trình Cố (huyện) : 71, 104, 12, 350, 460,
900
- Trình Môn : 282, 301
- Trình Văn Châu : 31, 67, 290, 291, 325,
341, 354, 504, 518, 741
- Trình Văn Quang : 399
- Trịnh Đường : 26, 27, 30, 36, 102, 103, 117
- Trịnh Ngọc Đặc : 715
- Trịnh Quang Hy : 963
- Trịnh Quang Khanh : 34, 75, 162, 179, 198,
270, 360, 361, 369, 370, 415, 495, 524,
565, 620, 673, 757, 783, 802, 881, 963,
964, 1034, 1036
- Trịnh Thực : 678
- Trịnh Văn Nho : 260, 339
- Trịnh Tú : 264
- Trọc Giang : 6, 989
- Trú Cẩm (sách) : 18, 24, 53, 80, 81, 149
- Trụ Hưu : 263, 468
- Trúc Văn Lân : 519, 528, 751
- Trung (phủ) : 800
- Trung Thảng (đồn) : 16, 40, 52, 109, 124,
149, 151, 342, 426, 484
- Trung Thảng (núi) : 124
- Trung Tiết (sông) : 547
- Trưng Lai (phủ) : 800
- Trưng Lệ (phủ) : 800
- Trùng Hà (chợ) : 910
- Trương Công Bình : 320
- Trương Đăng Quế : 12, 35, 117, 322, 361,
372, 481, 496, 507, 542, 555, 575, 591,
626, 636, 639, 643, 644, 674, 677, 700,
723, 752, 778, 797, 804, 805, 817, 860,
878, 899, 902, 903, 915, 924, 934, 942,
966, 968, 983, 985, 989, 995, 996, 1000,
1034, 1045, 1051, 1068, 1073, 1074
- Trương Đình Bành : 703, 898
- Trương Hảo Hợp : 247, 331, 573, 766

- Trương Hữu Quân : 714
 Trương Minh Giảng : 6, 11, 22, 28, 29, 30, 31, 34, 36, 37, 38, 39, 47, 48, 51, 53, 59, 65, 66, 68, 78, 96, 97, 98, 103, 114, 126, 134, 148, 152, 165, 166, 172, 173, 182, 185, 188, 191, 192, 204, 211, 220, 227, 270, 276, 277, 295, 297, 299, 300, 322, 325, 336, 353, 373, 374, 381, 382, 392, 415, 418, 420, 430, 436, 450, 475, 476, 490, 491, 492, 493, 495, 502, 503, 542, 543, 544, 559, 561, 592, 600, 604, 605, 606, 621, 654, 658, 668, 673, 700, 701, 702, 704, 707, 711, 721, 746, 767, 788, 799, 808, 815, 818, 827, 843, 852, 856, 888, 900, 903, 924, 934, 942, 963, 966, 968, 983, 985, 988, 989, 995, 1000, 1037, 1064
 Trương Minh Thi : 963
 Trương Phúc Cương : 108, 315, 388, 404, 415, 515, 542
 Trương Phúc Đỉnh : 11, 16, 22, 29, 30, 34, 51, 65, 66, 78, 96, 98, 103, 114, 126, 134, 155, 159, 167, 173, 182, 191, 192, 220, 224, 266, 278, 388
 Trương Phúc Sĩ : 120
 Trương Quốc Dụng : 98
 Trương Sĩ Quân : 101, 191, 210, 240, 241, 242, 247, 248, 250, 260, 22, 263, 283, 292, 325
 Trương Sùng Hi : 211, 396
 Trương Văn Bính : 520, 525, 526
 Trương Văn Doanh : 239, 240, 277
 Trương Văn Giám : 748
 Trương Văn Hoàng : 780
 Trương Văn Huy : 6
 Trương Văn Nho : 379
 Trương Văn Phận : 498, 529, 541, 585, 650
 Trương Văn Sâm : 365, 482, 560
 Trương Văn Sĩ : 154, 155, 705
 Trương Văn Sử : 24, 49
 Trương Văn Tân : 780
 Trương Văn Tiến : 560
 Trương Văn Tri : 323
 Trương Văn Uyển : 215, 314, 321, 568, 695, 903, 904, 935, 942
 Trương Viết Suý : 343, 402
 Trương Xương Xí : 84
 Trường Định (đặt thêm phủ) : 667, 756

U

- Uy Lũng : 504
 Uyển Diễm (công chúa) : 979

V

- Vạn Cương : 623
 Vạn Ninh (châu) : 556, 656, 737, 846, 905, 906, 907, 936
 Vạn Tượng : 24, 27, 71, 193, 536
 Văn Giang : 138, 412, 447
 Văn Hữu Lợi : 292

- Văn Hữu Xuân : 40, 83, 109, 124, 149, 150, 168, 184, 197, 241, 242, 243, 247, 248, 250, 260, 262, 263, 292, 325
- Văn Khê (sông) : 824
- Văn Khê (xã) : 161, 824
- Văn miếu : 380, 707, 728, 772, 773, 774, 822, 842, 914, 970, 974, 1048, 1049, 1064
- Vân Môn : 468
- Vân Quan : 106, 438, 756
- Vân Quang (huyện) : 581
- Vân Thiên Tường : 589, 937
- Vân Xá (xã) : 881
- Vân Cầu (huyện) : 303
- Vân Đồn : 466, 556, 737, 905, 906, 936, 943, 1065
- Vân Quang (tổng) : 20, 444, 457, 458, 494, 495, 531
- Vân Quang (xã) : 93
- Vân Trung : 16, 17, 20, 21, 33, 41, 43, 66, 67, 74, 84, 92, 109, 111, 112, 123, 124, 135, 149, 150, 151, 153, 168, 194, 197, 246, 250, 258, 285, 309, 317, 320, 329, 333, 342, 354, 367, 376, 377, 390, 399, 400, 407, 410, 421, 422, 423, 426, 427, 430, 431, 432, 434, 435, 443, 445, 456, 457, 458, 472, 484, 485, 517, 570, 613, 629, 655, 663, 664, 742, 755, 803, 835, 876, 1063, 1073
- Vân Tụ (pháo đài) : 806
- Vì Sai Thượng Liêm : 13
- Vì Thế Đường : 375
- Vì Thế Tuân : 71, 72
- Vì Văn Bái : 745
- Vị Xuyên (châu) : 74, 84, 93, 122, 134, 135, 136, 153, 171, 194, 202, 203, 222, 261, 274, 275, 310, 316, 329, 333, 340, 368, 389, 390, 391, 406, 494, 513, 554, 581, 582, 611, 747, 758, 966, 1017
- Vĩnh Diên (lãng) : 947
- Vĩnh Điện (huyện mới) : 515, 532, 571, 583, 611, 642, 747, 803, 823, 835, 836, 850, 875, 940, 944, 966, 1017
- Vĩnh Định (huyện) : 711
- Vĩnh Định (sông) : 976, 977
- Vĩnh Long : 5, 29, 31, 35, 37, 39, 43, 45, 56, 107, 108, 109, 114, 149, 158, 172, 174, 178, 185, 187, 192, 200, 207, 211, 219, 238, 253, 254, 266, 295, 301, 336, 351, 365, 373, 381, 382, 384, 392, 415, 416, 428, 429, 430, 447, 450, 452, 465, 480, 492, 508, 561, 565, 577, 589, 606, 607, 608, 646, 666, 667, 680, 692, 695, 697, 698, 711, 717, 718, 739, 744, 745, 765, 766, 787, 788, 800, 811, 824, 827, 829, 839, 840, 852, 856, 861, 862, 863, 884, 888, 890, 891, 892, 900, 902, 903, 915, 916, 935, 937, 942, 946, 958, 961, 962, 972, 974, 988, 991, 1019, 1021, 1030, 1037, 1038, 1039, 1045, 1046, 1075, 1077
- Vĩnh Lộc : 9, 63, 71, 72, 91, 101, 112, 193, 255, 362, 363, 466, 811, 834
- Vĩnh Ninh (thành) : 859
- Vĩnh Ninh (thuyền) : 882
- Vĩnh Ninh (tổng) : 513
- Vĩnh Ninh (xã) : 142, 143
- Vĩnh Tế (đồn) : 271
- Vĩnh Tế (sông) : 19, 22, 26, 382, 707, 745

- Vĩnh Tế (thôn) : 270
- Vĩnh Tuy (huyện mới) : 581, 582, 611, 747, 966, 1017, 1020
- Vĩnh Tường : 62, 121, 191, 221, 244, 286, 296, 384, 732, 974
- Vĩnh Tường công : 616, 643, 703, 779
- Vĩnh Tường quận vương : 779
- Võ cự (cơ) : 941, 1019, 1046
- Võ Mỹ : 468, 1069
- Võ Tánh (công thân) : 468, 775, 896, 1069
- Vọng Các : 12, 134, 477, 559, 632, 754
- Vũ Công Tước : 112
- Vũ Danh Thạc : 731, 757, 766, 810, 876, 886, 887
- Vũ Doãn Tuấn : 357
- Vũ Duật : 131
- Vũ Duệ : 1065
- Vũ Duy Tân : 909, 910
- Vũ Đình Đạm : 358
- Vũ Điều Long : 193
- Vũ Đình Quang : 70, 77, 121, 181, 241, 245, 248, 250, 257, 258, 275, 319, 407, 536, 588, 646, 697, 975, 1008
- Vũ Đình Uyên : 528, 660, 661, 683, 720, 721, 751
- Vũ Đĩnh : 24, 25, 32, 44, 49, 50, 77, 80, 81, 88, 104, 124, 127, 173, 227, 267, 296, 350, 367, 502, 758, 790, 821, 908, 937
- Vũ Đức Dụng : 874
- Vũ Đức Khuê : 87, 140, 266, 272, 288, 303, 304, 305, 324, 325, 366, 367, 375, 408, 496, 656, 847, 899, 938, 961, 980
- Vũ Đức Mẫn : 62, 116, 202, 556, 1018
- Vũ Đức Trung : 11, 176, 585, 658, 787, 846, 888
- Vũ Hiến (diện) : 107, 291, 456, 470
- Vũ Hoàng Luyện : 243
- Vũ Huy Dụng : 820, 1024, 1051
- Vũ Huy Quýnh : 462
- Vũ Hữu Xuân : 247
- Vũ Lao bá : 664, 818
- Vũ Ngọc Giá : 281, 643
- Vũ Phạm Phác : 847
- Vũ Phi Giám : 560, 683, 847, 944
- Vũ Quang Huy : 150
- Vũ Quyền : 672, 961, 975
- Vũ Quýnh : 920, 998
- Vũ Sư (miếu) : 417, 970
- Vũ Thế Giới : 54
- Vũ Thế Trường : 689, 1054
- Vũ Thị Lựu : 1043
- Vũ Thị Mai : 466
- Vũ Tiến Hiền : 375
- Vũ Tiến Mậu : 165, 646, 698, 962
- Vũ Trọng Đại : 865, 898, 1033
- Vũ Tuấn : 190, 766, 873
- Vũ Văn Bằng : 55, 141, 142
- Vũ Văn Bình : 534, 691
- Vũ Văn Cố : 729
- Vũ Văn Dao : 907
- Vũ Văn Duyên : 239
- Vũ Văn Diễm : 312, 598
- Vũ Văn Giải : 16, 265, 350, 395, 614, 650, 819, 940, 1051, 1058
- Vũ Văn Giám : 296

- Vũ Văn Hiền : 7
 Vũ Văn Huân : 136, 408, 697, 1009
 Vũ Văn Lợi : 687
 Vũ Văn Ngôn : 150
 Vũ Văn Nguyên : 51, 52, 150, 337, 646, 698, 801
 Vũ Văn Nhượng : 387, 1013
 Vũ Văn Ninh : 227
 Vũ Văn Sơn : 111, 112
 Vũ Văn Tâm : 698
 Vũ Văn Thuyên : 8, 50, 56, 124, 157, 173, 268, 367, 514, 697
 Vũ Văn Thường : 588, 589, 717
 Vũ Văn Tín : 801
 Vũ Văn Tình : 101, 151, 260, 456
 Vũ Văn Tính : 63
 Vũ Văn Trí : 335, 955
 Vũ Văn Từ : 16, 17, 40, 41, 43, 52, 59, 66, 67, 74, 83, 100, 109, 124, 128, 149, 150, 151, 153, 168, 175, 184, 197, 210, 269, 311, 467, 616, 665, 674, 711, 754, 907, 941
 Vũ Văn Tự : 729
 Vũ Việt Tuấn : 335, 586, 912, 940, 971
 Vũ Vĩnh Căng : 466
 Vũ Vĩnh Lộc : 72, 112, 193, 255, 362, 363, 466, 811
 Vũ Vĩnh Tiến : 466
 Vũ Xuân Cẩn : 62, 87, 170, 253, 369, 493, 505, 795, 832, 910, 912, 937, 1077
 Vũ Xuân Diệu : 87, 415, 695, 935
 Vụ Nông (mỏ thiếc, xã) : 66, 67, 84, 149, 284, 633, 642
 Vương Hữu Quang : 85, 190, 355, 417, 428, 497, 515, 541, 574, 582, 596, 704, 737, 762, 797, 869, 880, 897, 908, 913, 955, 971, 980
 Vương Văn Lễ : 585, 586

X

- Xa Hổ (huyện) : 104, 550, 782
 Xà Năng (vùng) : 36, 37, 53, 65, 66, 114, 126, 166, 182, 298
 Xạ Cẩn : 634, 635
 Xán Ca : 50
 Xê (núi) : 88
 Xi Khê (đồn) : 13, 989
 Xiêm : 6, 7, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 42, 43, 44, 47, 48, 49, 50, 51, 53, 56, 57, 58, 59, 60, 64, 65, 66, 68, 69, 71, 77, 78, 79, 80, 81, 83, 84, 96, 97, 98, 99, 102, 104, 108, 114, 115, 116, 125, 127, 132, 134, 146, 147, 148, 152, 157, 166, 167, 169, 170, 172, 173, 180, 182, 188, 189, 192, 199, 203, 205, 211, 213, 224, 225, 228, 267, 276, 277, 295, 322, 323, 349, 350, 368, 372, 381, 382, 386, 389, 396, 397, 398, 405, 406, 413, 415, 430, 436, 450, 451, 452, 476, 477, 486, 492, 505, 507, 516, 522, 544, 545, 546, 550, 559, 562, 563, 574, 575, 578, 583, 596, 600, 605, 607, 618, 623, 647,

- 653, 658, 663, 664, 668, 676, 696, 700,
706, 721, 723, 726, 727, 746, 764, 767,
782, 786, 789, 790, 791, 792, 800, 811,
837, 841, 856, 861, 864, 865, 878, 888,
889, 892, 960, 962, 966, 974, 1036,
1047, 1064
- Xuân Dương (đồn, vùng) : 271, 318
Xuân Dương (mỏ vàng) : 911
Xuất Nạp (đúc vàng bạc) : 436
Xui Rạp (phủ) : 800
Xương Na : 8
Xương Thịnh (châu) (miễn thuế) : 116, 170,
779
- Xiêm - Lào : 522, 562, 563, 583, 605, 618,
623, 668
- Xoang Giang (sông) : 585

Y

- Y Bích (cửa biển) : 152
Ý Dĩ (phủ) : 800
Ỡ Hoạch Bát : 802
Yên Châu (rừng) : 14, 72
Yên Đãng (đền bay) : 499
Yên Hương (huyện) : 295
- Yên Khánh (huyện) : 344, 345, 956
Yên Phong : 207, 525
Yên Sơn : 8, 350, 596, 653
Yên Thế (huyện) : 141, 142, 243, 244, 303,
316, 326, 412
Yên Yên (xứ) : 502

MỤC LỤC

- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXVII	5
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXVIII	26
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXIX	46
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXX	65
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXI	87
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXII	106
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXIII	122
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXIV	138
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXV	158
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXVI	177
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXVII	196
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXVIII	215
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXIX	232
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXX	252
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXI	266
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXII	287
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXIII	309
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXIV	326
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXV	343
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXVI	360
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXVII	378

- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXVIII	401
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXXXIX	417
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXL	434
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLI	456
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLII	480
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLIII	497
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLIV	514
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLV	530
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLVI	544
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLVII	559
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLVIII	577
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXLIX	595
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CL	611
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLI	626
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLII	641
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLIII	654
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLIV	671
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLV	688
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLVI	703
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLVII	726
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLVIII	740
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLIX	754
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLX	778
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXI	798
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXII	809
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXIII	822
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXIV	837

- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXV	851
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXVI	871
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXVII	895
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXVIII	915
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXIX	931
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXI	954
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXII	970
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXIII	995
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXIV	1011
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXV	1024
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CLXXVI	1044
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXVIII	1058
- Chính biên Đệ nhị kỷ - Quyển CXVIII	1079

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc NXBGD tại Tp. Đà Nẵng HUỲNH BÁ VÂN
Viện trưởng Viện Sử học TRẦN ĐỨC CƯỜNG

Biên tập nội dung :

BÙI TUYẾT HƯƠNG – TRẦN THÁI HÀ

Biên tập kỹ thuật :

VŨ THANH BÌNH

Trình bày bìa :

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in và phụ trách phần chữ Hán :

NGUYỄN ĐỨC NHUỆ – NGUYỄN HỮU TÂM

Chế bản :

PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐẠI NAM THỰC LỤC - TẬP BỐN

Mã số : 7X387n6-CNĐ

In 1.000 bản, khổ 16x24cm tại Công ty In Quảng Nam-260 Hùng Vương,
TP. Tam Kỳ. Số xuất bản: 619-2006/CXB/11-1332/GD. In xong và nộp
lưu chiểu tháng 4 năm 2007.



50 NĂM
THÀNH LẬP
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

ĐẠI NAM
THỰC LỤC

大南實錄



8 934980 643457



Giá : 188.000đ